

---

SÁCH  
MẶC MÔN

---

GIÁO LÝ  
VÀ  
GIAO ƯỚC

---

TRÂN CHÂU  
VÔ GIÁ

---

---

# SÁCH MẶC MÔN

MỘT CHỨNG THƯ KHÁC VỀ CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ

## GIÁO LÝ VÀ GIAO ƯỚC

CỦA GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU  
CỦA CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ

## TRÂN CHÂU VÔ GIÁ

XUẤT BẢN

DO GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU

CỦA CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ

THÀNH PHỐ SALT LAKE, UTAH, HOA KỶ

---

bản quyền © 2003 do Intellectual Reserve, Inc.

Giữ Bản Quyền

In tại Hiệp Chung Quốc Hoa Kỳ 1/2003

19932002

Translation of the Book of Mormon, Doctrine and  
Covenants, and Pearl of Great Price  
Vietnamese

---

## MỤC LỤC

---

Sách Mặc Môn

Giáo Lý và Giao Ước

Trần Châu Vô Giá

Sách Hướng Dẫn Thánh Thư

Lời Giới Thiệu

Bản Liệt Kê Các Đề Tài Theo Văn Mẫu Tự

Các Tuyển Tập Từ Bản Dịch Kinh Thánh của Joseph Smith

Bảng Niên Đại, Bản Đồ và Hình Ảnh Lịch Sử Giáo Hội

Bản Đồ và Hình Ảnh Kinh Thánh

# NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT VÀ NHỮNG SỰ CHỈ ĐỊNH RÕ TRONG PHẦN GHI CHÚ VÀ SÁCH HƯỚNG DẪN THÁNH THƯ

<b>Cựu Ước</b>		<b>Tân Ước</b>		<b>Sách Mặc Môn</b>	
STKý	Sáng Thế Ký	MTƠ	Ma Thi Ơ	1 NêPhi	1 Nê Phi
XÊDTKý	Xuất Ê Đíp Tô Ký	Mác	Mác	2 NêPhi	2 Nê Phi
LVKý	Lê Vi Ký	LuCa	Lu Ca	GCốp	Gia Cốp
DSKý	Dân Số Ký	Giăng	Giăng	ÊNót	Ê Nót
PTLLKý	Phục Truyền Luật Lệ Ký	CVCSD	Công Vụ Các Sứ Đồ	GRôm	Gia Rôm
GiôSuê	Giô Suê	RôMa	Rô Ma	ÔmNi	Ôm Ni
QXét	Các Quan Xét	1 CRTô	1 Cô Rinh Tô	LMMôn	Lời Mặc Môn
RuTơ	Ru Tơ	2 CRTô	2 Cô Rinh Tô	MôSiA	Mô Si A
1 SMÊn	1 Sa Mu Ên	GLTi	Ga La Ti	AnMa	An Ma
2 SMÊn	2 Sa Mu Ên	ÊPSô	Ê Phê Sô	HLMan	Hê La Man
1 Vua	1 Các Vua	PhiLíp	Phi Líp	3 NêPhi	3 Nê Phi
2 Vua	2 Các Vua	CLSe	Cô Lô Se	4 NêPhi	4 Nê Phi
1 SứKý	1 Sứ Ký	1 TSLNCa	1 Tê Sa Lô Ni Ca	MMôn	Mặc Môn
2 SứKý	2 Sứ Ký	2 TSLNCa	2 Tê Sa Lô Ni Ca	ÊThe	Ê The
EXơRa	E Xơ Ra			MRNi	Mô Rô Ni
NêHêMi	Nê Hê Mi	1 TMThê	1 Ti Mô Thê	<b>Giáo Lý và Giao Ước</b>	
ÊXơTê	Ê Xơ Tê	2 TMThê	2 Ti Mô Thê	GLGƯ	Giáo Lý và Giao Ước
Gióp	Gióp	Tít	Tít	TNCT—1	Tuyên Ngôn Chính Thức—1
TThiên	Thi Thiên	PLMôn	Phi Lê Môn	TNCT—2	Tuyên Ngôn Chính Thức—2
CNgôn	Châm Ngôn	HBRơ	Hê Bơ Rơ	<b>Trần Châu Vô Giá</b>	
TĐạo	Truyện Đạo	GiaCơ	Gia Cơ	MôiSe	Môi Se
NhãCa	Nhã Ca	1 PERơ	1 Phi E Rơ	ARHam	Áp Ra Ham
ÊSai	Ê Sai	2 PERơ	2 Phi E Rơ	JS—MTƠ	Joseph Smith— Ma Thi Ơ
GRMi	Giê Rê Mi	1 Giảng	1 Giảng	JS—LS	Joseph Smith— Lịch Sử
CThương	Ca Thương	2 Giảng	2 Giảng	NTĐ	Những Tín Điều
ÊXCên	Ê Xê Chi Ên	3 Giảng	3 Giảng	BDJS	Bản Dịch Joseph Smith
ĐNÊn	Đa Ni Ên	GiuĐe	Giu Đe	SHDĐT	Sách Hướng Dẫn Thánh Thư
ÔSê	Ô Sê	KHuyền	Khải Huyền		
GiôÊn	Giô Ên				
AMôt	A Môt				
ÁpĐĩa	Áp Đĩa				
GiôNa	Giô Na				
MiChê	Mi Chê				
NaHum	Na Hum				
HBCúc	Ha Ba Cúc				
SPNi	Sô Phô Ni				
AGhê	A Ghê				
XCRi	Xa Cha Ri				
MLChi	Ma La Chi				

**HÊBR** Chữ thay thế dùng để phiên dịch từ tiếng Hê Bơ Rơ.  
**GIẢI THÍCH** Sự giải thích các thành ngữ và các cú pháp khó.  
**THỂ** Bảo hiệu có những chữ thay thế sẽ được theo sau để làm sáng tỏ ý nghĩa của những cổ ngữ.

---

# SÁCH MẶC MÔN

MỘT CHỨNG THƯ KHÁC

VỀ

CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ



---

# SÁCH MẶC MÔN

TRUYỆN KÝ DO

CHÍNH TAY MẶC MÔN

VIẾT TRÊN CÁC BẢNG KHẮC

LẤY TỪ CÁC BẢNG KHẮC NÊ PHI

Vậy nên, đây là truyện tóm lược về biên sử của dân Nê Phi và dân La Man—Viết cho dân La Man, là dân còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên, và cả cho dân Do Thái và Dân Ngoại nữa—Viết theo lệnh truyền, và cũng theo tinh thần tiên tri và mặc khải—Viết xong, niêm phong và cất giấu trong Chúa để khỏi bị hủy diệt—Sẽ xuất hiện nhờ ân tứ và quyền năng của Thượng Đế để được phiên dịch—Được chính tay Mô Rô Ni niêm phong và cất giấu trong Chúa, để xuất hiện đúng kỳ định qua người Dân Ngoại—Sách được phiên dịch nhờ ân tứ của Thượng Đế.

Sách còn gồm truyện tóm lược lấy từ Sách Ê The, là biên sử của dân Gia Rét, là dân bị phân tán lúc Chúa làm lộn xộn ngôn ngữ của dân chúng khi họ xây tháp cao để lên trời—Là tài liệu để chỉ cho đám dân còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên biết những việc vĩ đại mà Chúa đã làm cho tổ phụ họ và để họ có thể biết được những giao ước của Chúa, ngõ hầu họ không bị khai trừ mãi mãi—Và cũng để thuyết phục cho người Do Thái và người Dân Ngoại tin rằng CHÚA GIÊ SU là Đấng Kỳ Tô, THƯỢNG ĐẾ VĨNH CỬU, đã biểu hiện cho tất cả quốc gia biết—Và giờ đây, nếu có lỗi lầm thì đó là lỗi lầm của loài người; vậy nên, đừng có lên án những sự việc của Thượng Đế, để các người có thể được xét thấy là không tì vết trước ghế phán xét của Đấng Kỳ Tô.

---

Bản dịch nguyên thủy từ các bảng khắc sang Anh Ngữ  
do Joseph Smith, Jr.

Ấn bản Anh Ngữ đầu tiên in tại  
Palmyra, New York, Hoa Kỳ, năm 1830

---





## LỜI GIỚI THIỆU

Sách Mặc Môn là một quyển thánh thư như Kinh Thánh. Sách này là một biên sử ghi lại những sự giao tiếp của Thượng Đế với các dân cư thời xưa ở Mỹ Châu sách chứa đựng phúc âm trọn vẹn vĩnh viễn.

Sách do nhiều vị tiên tri thời xưa ghi chép lại bằng tinh thần tiên tri và mặc khải. Những lời của họ, được ghi chép trên các bảng khắc bằng vàng, do một vị tiên tri—sử gia tên là Mặc Môn trích dẫn và tóm lược lại. Biên sử này kể lại hai nền văn minh vĩ đại. Một xuất phát từ Giê Ru Sa Lem vào năm 600 trước t.c. và sau đó bị phân chia ra thành hai dân tộc, có tên là dân Nê Phi và dân La Man. Nền văn minh kia đến trước đó lâu hơn, vào thời kỳ mà Chúa làm lộn xộn ngôn ngữ ở Tháp Ba Bêl. Nhóm này được gọi là dân Gia Rét. Sau hàng ngàn năm, tất cả ngoại trừ dân La Man đều bị hủy diệt. Dân La Man chính là tổ tiên của dân Da Đỏ Mỹ Châu.

Biên cố quan trọng nhất được ghi lại trong Sách Mặc Môn là việc Chúa Giê Su Ky Tô thân hành thực hiện giáo vụ của Ngài giữa dân Nê Phi sau khi Ngài phục sinh. Sách mang lại các giáo lý phúc âm, phác họa kế hoạch cứu rỗi và cho loài người biết phải làm gì để nhận được sự bình an trong cuộc sống này và nhận được sự cứu rỗi vĩnh cửu trong cuộc sống tới.

Sau khi Mặc Môn hoàn tất việc ghi chép, ông giao truyện ký cho con trai của mình là Mô Rô Ni, và Mô Rô Ni ghi chép thêm một vài lời riêng của ông rồi đem cất giấu các bảng khắc trên ngọn đồi Cơ Mô Ra. Vào ngày 21 tháng Chín năm 1823, cũng chính vị Mô Rô Ni này, lúc đó là một nhân vật phục sinh và vinh hiển, hiện đến cùng Tiên Tri Joseph Smith và chỉ dạy ông về biên sử thời xưa này và việc phiên dịch biên sử này ra tiếng Anh.

Đến kỳ định, các bảng khắc đã được giao cho Joseph Smith và ông đã phiên dịch các bảng khắc này bằng ân tứ và quyền năng của Thượng Đế. Biên sử này hiện nay được ấn hành bằng nhiều thứ tiếng với tư cách là một chứng thư mới và bổ túc thêm rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống và rằng tất cả những ai đến cùng Ngài và tuân theo các luật pháp cùng các giáo lễ phúc âm của Ngài đều có thể được cứu rỗi.

Khi đề cập đến biên sử này, Tiên Tri Joseph Smith đã nói: “Tôi đã nói với các anh em trong Giáo Hội rằng Sách Mặc Môn là một cuốn sách đúng thật nhất trong số tất cả các sách trên thế gian, và là nền tảng của tôn giáo chúng ta, và một người sẽ đến gần Thượng Đế hơn nhờ tuân theo những lời giảng dạy trong sách đó thay vì tuân theo bất cứ cuốn sách nào khác.”

---

Ngoài Joseph Smith ra, Chúa còn cho mười một người khác thấy các bảng khắc bằng vàng để họ làm nhân chứng đặc biệt về lẽ thật và tính chất thiêng liêng của Sách Mặc Môn. Những chứng từ của họ được gồm vào trong phần giới thiệu này với tựa đề “Chứng Ngôn của Ba Nhân Chứng” và “Chứng Ngôn của Tám Nhân Chứng.”

Chúng tôi xin kính mời tất cả mọi người ở khắp nơi hãy đọc quyển Sách Mặc Môn này, suy ngẫm trong lòng về những lời giảng dạy trong sách, và rồi cầu vấn Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong danh Đấng Ky Tô, để xem sách này có đúng thật không. Những ai theo đuổi con đường này và cầu vấn với đức tin sẽ nhận được chứng ngôn về lẽ thật và tính chất thiêng liêng của sách bởi quyền năng của Đức Thánh Linh. (Xem Mô Rô Ni 10:3-5.)

Những ai nhận được sự làm chứng thiêng liêng này từ Đức Thánh Linh cũng sẽ nhờ bởi cùng một quyền năng như vậy mà biết được rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi của thế gian, rằng Joseph Smith là vị mặc khải và tiên tri của Ngài trong những ngày sau cùng này và rằng Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là vương quốc của Chúa một lần nữa đã được thiết lập lại trên thế gian để chuẩn bị cho ngày tái lâm của Đấng Mê Si.

---

## CHỨNG NGÔN CỦA BA NHÂN CHỨNG

---

XIN CÁO TRI cùng tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc, là những người mà tác phẩm này sẽ đến: Rằng chúng tôi, nhờ ân điển của Thượng Đế Đức Chúa Cha, và Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta, đã được thấy các bảng khắc trên đó có chứa đựng biên sử này, là biên sử của dân Nê Phi, cùng biên sử của dân La Man, là anh em của họ, và biên sử của dân Gia Rết, là những người phát xuất từ ngọn tháp cao mà đã được nói tới. Chúng tôi cũng biết rằng những bảng khắc đó được phiên dịch bằng ân tứ và quyền năng của Thượng Đế, vì tiếng nói của Ngài đã phán bảo chúng tôi; vậy nên, chúng tôi biết chắc chắn rằng tác phẩm này có thật. Và chúng tôi cũng xin làm chứng rằng chúng tôi đã trông thấy những hình chạm trổ trên các bảng khắc, và những bảng khắc này đã được biểu lộ cho chúng tôi trông thấy bằng quyền năng của Thượng Đế chứ không phải bằng quyền năng của loài người. Chúng tôi xin minh định rằng một vị thiên sứ của Thượng Đế đã từ trên trời hiện xuống và trải ra trước mắt chúng tôi, khiến chúng tôi trông thấy những bảng khắc, và những hình chạm trổ trên đó; và chúng tôi biết rằng nhờ ân điển của Thượng Đế Đức Chúa Cha cùng Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta, nên chúng tôi mới được trông thấy, và xin làm chứng rằng những vật này có thật. Và nó rất kỳ diệu trước mắt chúng tôi. Vì tiếng nói của Chúa đã truyền lệnh cho chúng tôi phải làm chứng về những sự kiện trên, vậy nên để tuân theo những lệnh truyền của Thượng Đế, chúng tôi làm chứng cho các vật này. Chúng tôi biết rằng, nếu chúng ta trung thành với Đấng Ky Tô, chúng ta sẽ tẩy sạch được vết máu của tất cả loài người vậy trên y phục của chúng ta, và chúng ta sẽ được xét thấy là không tì vết trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô, và chúng ta sẽ ở vĩnh viễn bên Ngài trên các tầng trời. Xin vinh danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh, cả ba là một Thượng Đế. A Men.

OLIVER COWDERY  
DAVID WHITMER  
MARTIN HARRIS

---

## CHỨNG NGÔN CỦA TÁM NHÂN CHỨNG

---

XIN CÁO TRI cùng tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc, là những người mà tác phẩm này sẽ đến: Rằng Joseph Smith, Jr. dịch giả của tác phẩm này, đã cho chúng tôi thấy các bản khắc như đã được đề cập tới, những bản khắc này có hình dạng bề ngoài bằng vàng, và chúng tôi đã được sờ tận tay vào những miếng bản khắc mà ông Smith đã dịch; chúng tôi cũng đã thấy những hình chạm trổ trên các bản khắc ấy, tất cả đều có hình dạng của tác phẩm cổ xưa và theo một lối thủ công tinh xảo. Và chúng tôi xin làm chứng về những điều này với lời lẽ nghiêm chỉnh rằng, ông Smith đã cho chúng tôi xem, vì chúng tôi đã thấy và cảm lên nên biết chắc chắn rằng ông Smith đã nhận được những bản khắc nói trên. Chúng tôi xin lấy danh dự mà làm chứng trước thế giới rằng, chúng tôi đã thấy. Và chúng tôi không nói dối, xin Thượng Đế chứng giám cho điều này.

CHRISTIAN WHITMER	HIRAM PAGE
JACOB WHITMER	JOSEPH SMITH, SR.
PETER WHITMER, JR.	HYRUM SMITH
JOHN WHITMER	SAMUEL H. SMITH

---

## CHỨNG NGÔN CỦA TIÊN TRI JOSEPH SMITH

---

Sau đây là những lời tường thuật của Tiên Tri Joseph Smith về sự ra đời của Sách Mặc Môn:

“Vào buổi tối . . . ngày hai mươi một tháng Chín [1823] . . . tôi đã thành tâm cầu nguyện và khẩn cầu Thượng Đế Toàn Năng. . . .

“Trong lúc tôi đang thành tâm kêu cầu Thượng Đế như vậy, tôi bỗng thấy một ánh sáng phát hiện trong phòng tôi, ánh sáng đó càng lúc càng sáng tỏ, đến khi căn phòng sáng rực hơn ánh nắng ban trưa, rồi bất thần một nhân vật xuất hiện bên giường tôi, đứng lơ lửng trên không, vì chân không chạm đất.

“Vị ấy mặc một chiếc áo dài rộng màu trắng đẹp đẽ lạ thường. Đó là một màu trắng thật kỳ diệu mà tôi chưa từng thấy một vật gì ở trên thế gian này trắng như vậy, và tôi cũng không tin trên thế gian này lại có thể có được màu cực trắng và vô cùng rực rỡ như vậy. Hai bàn tay ông để trần, cánh tay cũng vậy, lộ tới cườm tay, bàn chân ông cũng để trần, chân ông cũng vậy, lộ đến phía trên mắt cá. Đầu và cổ của ông cũng đều để trần. Tôi có thể nhận ra rằng ông chỉ mặc mỗi một chiếc áo dài trắng này, vì cổ áo ông để hở khiến tôi trông thấy cả phần ngực của ông.

“Không những áo dài của ông cực kỳ trắng xóa mà toàn thân ông cũng rực rỡ khôn tả, và gương mặt ông sáng rực như chớp vậy. Gian phòng của tôi sáng choang nhưng không rực rỡ bằng ánh sáng bao quanh người ông. Thoạt tiên tôi mới nhìn thấy ông, tôi sợ hãi, nhưng chẳng bao lâu sự sợ hãi đó rời khỏi tôi.

“Ông gọi tên tôi và nói với tôi rằng, ông là sứ giả từ chốn hiện diện của Thượng Đế sai đến gặp tôi, và tên ông là Mô rô Ni; rằng Thượng Đế có một công việc giao cho tôi thực hiện; và sau này tên tôi sẽ được mọi quốc gia, sắc tộc, và sắc ngữ nhắc nhở tới như điều thiện hoặc điều ác, hoặc vừa là điều thiện lẫn điều ác nói đến trong khắp mọi dân tộc.

“Ông nói rằng có một quyển sách đã được chôn giấu, được ghi chép trên các bảng khắc bằng vàng, tường thuật lại câu chuyện của các dân cư thời xưa sống trên lục địa này, và nguồn gốc nguyên thủy của họ. Ông cũng nói rằng sách ấy chứa đựng Phúc Âm trọn vẹn vĩnh viễn, do chính Đấng Cứu Rỗi đã ban cho dân chúng thời xưa.

“Ông cũng nói thêm rằng, còn có hai viên đá nằm trong hai cái khung hình vòng cung bằng bạc—và hai viên đá này được buộc vào một tấm giáp che ngực, được gọi là U Rim và Thu Mim—được chôn giấu chung với các bảng khắc và vào thời xa xưa hay thời trước đây ai có quyền sở hữu và xử dụng hai viên đá này đều thành những *Vị Tiên Kiến*; và rằng Thượng Đế đã chuẩn bị những vật này cho mục đích phiên dịch quyển sách.

“Một lần nữa, ông bảo tôi rằng, khi tôi lấy được những bảng khắc mà ông đã nói tới—vì thời gian để nhận được các bảng khắc ấy chưa đến—tôi không được đưa cho ai xem, kể cả tấm giáp che ngực cùng hai viên đá U Rim và Thu Mim; tôi chỉ được đưa cho những người mà tôi được lệnh cho xem mà thôi; nếu tôi cho xem, tôi sẽ bị hủy diệt. Trong lúc ông đàm luận với tôi về các bảng khắc, thì khái tượng được mở ra trong tâm trí tôi, khiến tôi có thể thấy được chỗ những bảng khắc này chôn giấu, và tôi có thể thấy rõ ràng và phân minh đến độ tôi nhận ra ngay được chỗ đó khi tôi đến viếng.

“Sau cuộc giao tiếp này, tôi thấy ánh sáng trong phòng bắt đầu thu gọn lại chung quanh người của vị đang nói chuyện với tôi, và ánh sáng càng lúc càng thu dần cho đến khi căn phòng lại trở nên tối đen, trừ lớp hào quang chung quanh ông, rồi bất thần tôi trông thấy hào quang ấy trở thành một vệt sáng chiếu thẳng lên trời, và ông thẳng lên mãi cho đến khi hoàn toàn biến dạng, và căn phòng tôi lại chìm đắm trong bóng tối như trước khi ánh sáng thiên thượng này xuất hiện.

“Tôi nằm suy nghĩ mãi về sự khác thường của cảnh tượng vừa qua, và trong lòng hết sức kinh dị về những điều mà vị sứ giả lạ thường này vừa nói với tôi. Trong lúc đang chìm đắm trong suy tư, tôi bỗng thấy căn phòng lại dần dần sáng sủa trở lại, và chỉ trong khoảnh khắc, có thể nói như thế, vị thiên sứ vừa rời lại hiện ra bên giường tôi.

“Ông bắt đầu lập lại cũng chính những điều mà ông đã nói, vào lúc viếng thăm lần thứ nhất của ông không sửa đổi mảy may; nói xong ông báo tin cho tôi biết rằng những sự đoán phạt vĩ đại sẽ đến trên thế gian, với những tiêu điều khủng khiếp vì nạn đói, gươm đao và bệnh dịch; và rằng những sự đoán phạt nghiêm trọng này sẽ đến trên thế gian trong thế hệ này. Sau khi nói xong những điều này, ông lại thẳng lên trời như lần trước.

“Vào lúc này, những cảm tưởng ghi khắc trong tâm trí tôi quá sâu đậm, khiến tôi không tài nào chớp mắt được, và tôi hết sức bàng hoàng kinh dị về những điều tôi vừa được thấy và nghe. Nhưng thật là ngạc nhiên, tôi lại thấy vị thiên sứ vừa rời một lần nữa xuất hiện bên giường tôi, và tôi lại nghe ông nhắc lại hay lập lại cho tôi nghe những gì đã nói như hai lần trước; và thêm lời cảnh cáo tôi, bảo tôi rằng Sa Tan sẽ tìm đủ mọi cách để cám dỗ tôi (vì gia đình cha tôi lúc đó rất nghèo túng), xúi giục tôi chiếm đoạt những bảng khắc đó để làm giàu. Điều này ông nghiêm cấm tội, và căn dặn tôi rằng, tôi không được có mục đích nào khác hơn trong việc lấy các bảng khắc đó ngoài mục đích làm vinh hiển Thượng Đế, và không được để cho bị lôi cuốn bởi một nguyên do nào khác hơn là việc xây đắp vương quốc của Ngài; nếu không thì, tôi không thể lấy được các bảng khắc đó.

“Sau thăm lần viếng thứ ba này, ông lại thăng lên trời như những lần trước, và một lần nữa tôi lại đắm mình suy ngẫm về tính chất kỳ lạ của những việc tôi vừa trải qua; hầu như ngay sau khi vị thiên sứ thăng lên trời lần thứ ba, thì có tiếng gà gáy, và tôi biết bình minh đang lên, như vậy những cuộc hội kiến của chúng tôi hẳn đã chiếm trọn đêm ấy.

“Chẳng bao lâu tôi trở dậy ra khỏi giường, và như thường lệ, tôi đi làm những công việc lao động cần thiết hàng ngày; nhưng dù cố gắng làm việc như mọi khi, tôi cảm thấy sức lực kiệt quệ và mỗi mệt quá độ hầu như không đứng vững được. Cha tôi lúc ấy đang làm việc bên cạnh tôi, ông nhận thấy điều bất thường nơi tôi, và bảo tôi hãy đi về nhà. Tôi bắt đầu có ý định đi về, nhưng lúc định vượt qua bức rào nơi cánh đồng chúng tôi làm việc, bao nhiêu sức lực của tôi tiêu tán hết, và tôi ngã xuống đất ngất đi, và trong một lúc tôi hoàn toàn không biết gì hết.

“Điều đầu tiên tôi có thể nhớ lại được là có tiếng ai gọi đến tên tôi. Tôi ngược nhìn lên và tôi trông thấy vị thiên sứ đêm qua đang đứng lơ lửng trên đầu tôi, hào quang tỏa quanh người như những lần trước. Rồi ông cũng nhắc lại tất cả những điều mà ông đã nói cho tôi nghe đêm qua, và truyền lệnh cho tôi hãy trở lại gặp cha tôi và thuật cho ông nghe về khái tượng và những lệnh truyền mà tôi đã nhận được.

“Tôi vâng lời; tôi trở lại gặp cha tôi ở cánh đồng và kể lại hết vấn đề này cho cha tôi nghe. Cha tôi đáp lời tôi rằng đó là do từ Thượng Đế, và bảo tôi đi và làm theo như vị sứ giả đã truyền lệnh. Tôi rời cánh đồng và đi đến nơi mà vị thiên sứ đã bảo tôi các bảng khắc đã được chôn giấu; và nhờ sự rõ rệt của khái tượng mà tôi đã trông thấy, nên tôi biết chỗ đó ngay khi khi vừa tới nơi.

“Gần làng Manchester, hạt Ontario, New York, có một ngọn đồi khá lớn, nó cao hơn tất cả các đồi khác quanh vùng. Bên sườn đồi phía tây, cách đỉnh không xa, dưới một tảng đá khá lớn, là nơi những bảng khắc được đựng trong một cái hộp cũng bằng đá. Tảng đá này dày và tròn, ở giữa gồ lên, và cạnh mép mỏng dần đi, cho nên phần giữa lộ lên khỏi mặt đất trông thấy ngay, còn các cạnh mép chung quanh đều bị đất phủ lấp.

“Sau khi bới hết đất, tôi tìm được một cây đôn bầy, rồi kê vào dưới cạnh tảng đá và bầy nó lên không mấy khó khăn. Tôi nhìn vào bên trong, và quả thật tôi trông thấy các bảng khắc, hai viên đá U Rim và Thu Mìm cùng với tấm giáp che ngực, đúng như vị thiên sứ đã nói. Hộp đựng các vật này được làm bằng cách ghép những phiến đá đặt cạnh nhau bằng một loại xi măng nào đó. Đáy hộp là hai phiến đá đặt nằm ngang, và trên đó những bảng khắc được xếp chung với các vật khác.

“Tôi định lấy các vật ấy ra, nhưng bị vị sứ giả nghiêm cấm, và một lần nữa lại được cho biết rằng, thời gian để lấy những vật ấy ra chưa đến mà phải đợi đến bốn năm sau kể từ lúc đó; nhưng ông bảo tôi



rằng, đúng một năm sau kể từ hôm nay, tôi phải trở lại chốn này và sẽ gặp ông tại đây, và tôi phải tiếp tục làm như vậy cho đến ngày tôi được phép lấy các bảng khắc ra.

“Theo đó, như tôi đã được truyền lệnh, vào cuối mỗi năm tôi đều đi tới chốn ấy, và lần nào tôi cũng gặp vị sứ giả ở đó, và mỗi lần hội kiến như vậy tôi lại nhận được những lời chỉ dẫn và những tin tức liên quan tới những gì Chúa sắp làm, và những phương cách và thể thức mà vương quốc của Ngài sẽ được điều hành trong những ngày sau cùng.

\* \* \* \* \*

“Sau cùng là đến kỳ hạn đi lấy các bảng khắc, hai viên đá U Rim và Thu Mim cùng tám giáp che ngực. Vào ngày hai mươi hai tháng Chín năm một ngàn tám trăm hai mươi bảy, theo như thường lệ cuối mỗi năm, tôi đi đến nơi mà những vật ấy được chôn giấu vị thiên sứ cũ đã trao những vật ấy cho tôi với lời dặn rằng: tôi phải chịu trách nhiệm về những vật này; rằng nếu vì bất cẩn hay khinh suất mà tôi để mất đi thì tôi sẽ bị khai trừ, nhưng nếu tôi dùng hết mọi nỗ lực để giữ gìn chúng, cho đến ngày ông, vị sứ giả, đến lấy lại, thì chúng sẽ được bảo tồn.

“Chẳng bao lâu sau tôi đã hiểu lý do tại sao tôi lại nhận được những chỉ thị nghiêm mật về việc giữ gìn các vật ấy cho được an toàn, và tại sao vị sứ giả lại bảo rằng khi tôi làm xong những điều đòi hỏi nơi bàn tay tôi, ông sẽ đến lấy đi. Vì chỉ ít lâu sau, người ta đã biết được tôi có những vật ấy; thế là tất cả mọi cố gắng mãnh liệt đều tận dụng triệt để nhằm chiếm đoạt chúng khỏi tôi. Mọi mưu chước có thể nghĩ ra được đều nhằm vào mục đích đó. Sự ngược đãi càng ngày càng đáng cay và khắc nghiệt hơn trước, và các đám đông dân chúng luôn luôn chực sẵn chờ có cơ hội là chiếm đoạt chúng khỏi tôi. Nhưng nhờ sự thông sáng của Thượng Đế nên những vật này vẫn được tiếp tục an toàn trong tay tôi, cho đến ngày tôi hoàn tất những gì đòi hỏi ở nơi bàn tay tôi. Theo như đã dự định, khi vị sứ giả đến lấy, tôi giao hoàn cho ông, và ông vẫn gìn giữ chúng cho đến ngày nay, tức là ngày hai tháng Năm, năm một ngàn tám trăm ba mươi tám.”

Muốn đọc đầy đủ chuyện ký này, xin xem Joseph Smith—Lịch Sử trong sách *Trần Châu Vô Giá* và *History of the Church of Jesus Christ of Latter-day Saints* (Lịch Sử của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô), quyển 1, chương 1 đến 6.

Biên sử cổ xưa này, được từ dưới lòng đất đưa lên, là tiếng nói của một dân tộc nói lên từ bụi đất, và đã được dịch ra ngôn từ hiện đại bằng ân tứ và quyền năng của Thượng Đế như đã được chứng thật bởi sự xác nhận của Đấng Thiên Liêng. Sách được xuất bản lần đầu tiên bằng tiếng Anh cho thế giới biết vào năm 1830 dưới tựa đề là **THE BOOK OF MORMON**.

## GIẢI THÍCH TÓM LƯỢC VỀ

# SÁCH MẶC MÔN

Sách Mặc Môn là một biên sử thiêng liêng ghi chép về các dân tộc sống ở Mỹ Châu thời xưa, và được ghi chép trên các tấm kim loại. Có bốn loại bảng khắc bằng kim loại được đề cập đến trong sách:

1. *Các Bảng Khắc Nê Phi*, gồm có hai loại: Các Bảng Khắc Nhỏ và Các Bảng Khắc Lớn. Các bảng khắc nhỏ đặc biệt ghi lại những vấn đề thuộc linh và giáo vụ cùng những lời giảng dạy của các vị tiên tri, còn các bảng khắc lớn hầu hết ghi lại lịch sử thế tục của các dân tộc liên hệ (1 Nê Phi 9:2–4). Tuy nhiên, kể từ thời Mô Si A, các bảng lớn cũng còn được ghi chép phần lớn những vấn đề thuộc linh quan trọng.
2. *Các Bảng Khắc Mặc Môn*, gồm có phần tóm lược Các Bảng Khắc Nê Phi Lớn, do Mặc Môn viết, với nhiều lời phê bình. Các bảng khắc này cũng gồm có phần lịch sử nối tiếp do Mặc Môn viết và những phần bổ túc của con trai ông là Mô Rô Ni.
3. *Các Bảng Khắc Ê The*, ghi lại lịch sử dân Gia Rét. Biên sử này được Mô Rô Ni tóm lược và thêm các lời phê bình của ông cùng kết hợp biên sử này với lịch sử tổng quát dưới tựa đề “Sách Ê The”.
4. *Các Bảng Khắc Bằng Đồng* do những người của Lê Hi từ Giê Ru Sa Lem mang theo vào năm 600 trước t.c. Các bảng khắc này chứa đựng “năm cuốn sách của Môi Se, . . . Và luôn cả biên sử của người Do Thái từ lúc khởi thủy, . . . đến đầu triều đại Sê Đê Kia, vua Giu Đa; cùng những lời tiên tri của các thánh tiên tri” (1 Nê Phi 5:11–13). Nhiều đoạn trích dẫn ra từ các bảng khắc này, dẫn chứng về Ê Sai và các tiên tri khác trong Kinh Thánh cùng các tiên tri không có trong Kinh Thánh, được tìm thấy trong Sách Mặc Môn.

Sách Mặc Môn gồm có mười lăm mục hay mười lăm phần chính mà tất cả, trừ một phần, đều gọi là sách. Mỗi sách đều lấy theo tên tác giả chính của sách ấy. Phần thứ nhất (sáu sách đầu tiên, chấm dứt ở sách Ôm Ni) là bản dịch từ các Bảng Khắc Nê Phi Nhỏ. Giữa các sách Ôm Ni và Mô Si A là phần thêm vào gọi là Lời Mặc Môn. Phần thêm vào này nối liền biên sử được ghi chép trên Các Bảng Khắc Nhỏ với phần tóm lược của Mặc Môn về Các Bảng Khắc Lớn.

Phần dài nhất, từ sách Mô Si A đến sách Mặc Môn, Chương 7, là bản dịch phần tóm lược của Mặc Môn về Các Bảng Khắc Nê Phi Lớn. Phần kết luận, từ chương 8 của sách Mặc Môn đến hết sách, do Mô Rô Ni, con trai của Mặc Môn ghi khắc. Mô Rô Ni, sau khi chép xong biên sử về cuộc đời của cha mình, đã tóm lược biên sử Gia Rét (là Sách Ê The) và sau đó thêm các phần mà được gọi là sách Mô Rô Ni.

---

Vào khoảng năm 421 sau T.C., Mô Rô Ni, tiên tri—sứ gia Nê Phi cuối cùng, niêm phong và cất giấu biên sử thiêng liêng này trong Chúa, để ngày sau được đem ra phổ biến như đã được tiếng nói của Thượng Đế báo trước qua các tiên tri thời xưa của Ngài. Vào năm 1823 sau T.C., cũng chính vị Mô Rô Ni này, lúc ấy là một nhân vật phục sinh, đã viếng thăm Tiên Joseph Smith và sau đó giao các bản khắc cho ông.

*Về lần ấn bản này:* Có một vài sai sót nhỏ đã có trong những ấn bản Sách Mặc Môn in bằng tiếng Anh trong quá khứ. Ấn bản này chứa đựng những chỗ sửa chữa mà dường như thích đáng để mang sách này phù hợp với bản thảo đã được xuất bản trước kia và những ấn bản đầu tiên được Tiên Tri Joseph Smith sửa chữa.

---

 TÊN VÀ THỨ TỰ CÁC SÁCH TRONG
 

---

## SÁCH MẶC MÔN

<i>Tên</i>	<i>Trang</i>
Sách Nê Phi Thứ Nhất . . . . .	1
Sách Nê Phi Thứ Nhì . . . . .	69
Sách Gia Cốp . . . . .	156
Sách Ê Nót . . . . .	180
Sách Gia Rôm . . . . .	184
Sách Ôm Ni . . . . .	186
Lời Mặc Môn . . . . .	190
Sách Mô Si A . . . . .	192
Sách An Ma . . . . .	276
Sách Hê La Man . . . . .	500
Sách Nê Phi Thứ Ba . . . . .	552
Sách Nê Phi Thứ Tư . . . . .	629
Sách Mặc Môn . . . . .	634
Sách Ê The . . . . .	659
Sách Mô Rô Ni . . . . .	700



# SÁCH NÊ PHI THỨ NHẤT

TRIỀU ĐẠI VÀ GIÁO VỤ CỦA ÔNG

**T**ruyện ký về Lê Hi và vợ ông là Sa Ri A cùng bốn người con trai của ông có tên như sau (bắt đầu từ người con trưởng): La Man, Lê Mu Ân, Sam, và Nê Phi. Chúa báo trước cho Lê Hi biết ông phải rời khỏi xứ Giê Ru Sa Lem vì ông đã tiên tri cho dân chúng biết về sự bất chính của họ và họ tìm cách hủy diệt mạng sống của ông. Ông cùng gia đình hành trình ba ngày trong vùng hoang dã. Nê Phi đem các anh mình trở lại xứ Giê Ru Sa Lem để tìm biên sử của người Do Thái. Truyện ký về những nỗi thống khổ của họ. Họ lấy các con gái của Ích Ma Ên làm vợ. Họ đem gia đình đi vào vùng hoang dã. Những sự đau đớn và những nỗi thống khổ của họ trong vùng hoang dã. Lộ trình của họ. Họ đến bên bờ đại dương. Các anh của Nê Phi nổi lên chống ông. Ông làm họ đuối lý và đóng một chiếc thuyền. Họ đặt tên nơi ấy là Phong Phú. Họ vượt đại dương đến đất hứa, và vân vân. Thiên ký thuật này viết theo truyện ký của Nê Phi; hay nói cách khác, tôi, Nê Phi, đã ghi chép biên sử này.

## CHƯƠNG 1

*Nê Phi bắt đầu ghi chép biên sử của dân tộc ông—Lê Hi trông thấy trong khái tượng một cột lửa và được đọc sách tiên tri—Ông ca ngợi Thượng Đế, tiên báo sự hiện đến của Đấng Mê Si, và tiên tri về sự hủy diệt Giê Ru Sa Lem—Ông bị người Do Thái ngược đãi. Khoảng 600 trước T.C.*

**T**ÔI, <sup>a</sup>Nê Phi, nhờ sinh trưởng trong một <sup>b</sup>gia đình <sup>c</sup>nề nếp nên được <sup>d</sup>dạy dỗ dựa trên một phần lớn những kiến thức của cha tôi; và trong những chuỗi ngày

của đời tôi, tôi đã từng chứng kiến biết bao <sup>e</sup>nỗi thống khổ, tuy vẫn được Chúa dành cho nhiều ưu đãi trong suốt cuộc đời tôi; phải, tôi đã có được sự hiểu biết lớn lao về lòng nhân từ và <sup>f</sup>những điều kín nhiệm của Thượng Đế, vậy nên tôi viết một <sup>g</sup>biên sử về những diễn biến trong đời tôi.

2 Phải, tôi viết biên sử này theo <sup>a</sup>ngôn ngữ của cha tôi, là một ngôn ngữ gồm có kiến thức của người Do Thái với ngôn ngữ của người Ai Cập.

3 Và tôi biết rằng biên sử mà tôi

[1 NÊ PHI]

1 <sup>a</sup> SHDĐT Nê Phi, Con Trai của Lê Hi.  
<sup>b</sup> CNgôn 22:1.  
<sup>c</sup> GLGU 68:25, 28.  
SHDĐT Cha Mẹ.

<sup>d</sup> ÊNót 1:1;  
MôSiA 1:2-3.  
SHDĐT Giảng Dạy,  
Giảng Viên.  
<sup>e</sup> SHDĐT Nghịch Cảnh.  
<sup>f</sup> SHDĐT Kín Nhiệm

của Thượng Đế,  
Những.  
<sup>g</sup> SHDĐT Thánh Thư.  
2 <sup>a</sup> MôSiA 1:2-4;  
MMôn 9:32-33.

ghi chép ra đây là có "thật; và chính tay tôi đã ghi chép và dựa theo sự hiểu biết của mình.

4 Vì chuyện rằng vào đầu "năm thứ nhất của triều đại <sup>b</sup>Sê Đê Kia, vua Giu Đa (cha tôi là Lê Hi đã sống tại <sup>c</sup>Giê Ru Sa Lem suốt đời ông); chính trong năm này có nhiều <sup>a</sup>vị tiên tri đến và nói những lời tiên tri cho dân chúng biết rằng họ phải hồi cải, bằng không thì thành phố <sup>c</sup>Giê Ru Sa Lem vĩ đại ắt sẽ bị hủy diệt.

5 Vậy nên chuyện rằng, trong lúc cha tôi là "Lê Hi đi ra ngoài cầu nguyện Chúa; phải, ông đã cầu nguyện hết <sup>b</sup>tấm lòng thành của mình cho dân ông.

6 Và chuyện rằng, lúc ông cầu nguyện Chúa thì một "cột lửa xuất hiện trên phiến đá trước mặt ông; và ông được nghe thấy rất nhiều điều; và cũng chính vì những điều nghe thấy đó mà ông đã kinh hãi và run sợ vô cùng.

7 Và chuyện rằng, ông trở về nhà riêng tại Giê Ru Sa Lem và ông nằm vật xuống giường, tâm thần "chan hòa Thánh Linh cùng những điều ông vừa mục kích.

8 Và trong khi tâm thần chan hòa Thánh Linh như vậy, ông được đưa vào trong một "khải tượng đến độ trông thấy được các <sup>b</sup>tầng trời mở ra, và ông nghĩ là ông đã thấy được Thượng Đế đang ngự trên ngai của Ngài có vô số nhóm thiên thần bao quanh và đang trong trạng thái ca hát và suy tôn Thượng Đế của họ.

9 Và chuyện rằng, ông trông thấy có Một Vị bước xuống khỏi giữa tầng trời, và ông nhận thấy "hào quang của vị đó chói sáng hơn cả ánh mặt trời vào lúc giữa trưa.

10 Và ông còn trông thấy có "mười hai vị khác đi theo vị đó, và hào quang của các vị này cũng chói sáng hơn cả ánh sáng của các vì sao trên vòm trời.

11 Và tất cả các vị ấy đi xuống và tiến tới mặt đất; và vị đi đầu tiên đến đứng trước mặt cha tôi, trao cho ông một "cuốn sách và bảo ông hãy đọc.

12 Và chuyện rằng, khi ông đọc sách ấy, ông được đầy dẫy "Thánh Linh của Chúa.

13 Và ông đọc rằng: Khốn thay,

3a 1 NêPhi 14:30;  
MôSiA 1:6;  
ÊThe 5:1-3;  
GLGU 17:6.

4a SHDTT Niên Đại  
Ký—598 trước T.C.

b 2 SứKý 36:10;  
GRMi 52:3-5;  
ÔmNi 1:15.

c 1 SứKý 9:3.

d 2 Vua 17:13-15;  
2 SứKý 36:15-16;  
GRMi 7:25-26.

SHDTT Tiên Tri, Vị.

e GRMi 26:18;  
2 NêPhi 1:4;  
HLMa 8:20.

5a SHDTT Lê Hi, Cha của  
Nê Phi.

b GiaCơ 5:16.  
6a XÊDTKý 13:21;  
HLMa 5:24, 43;  
GLGU 29:12;  
JS—LS 1:16.

7a ĐNÊn 10:8;  
1 NêPhi 17:47;

MôiSe 1:9-10;  
JS—LS 1:20.

8a 1 NêPhi 5:4.  
SHDTT Khải Tượng.

b ÊXCÊn 1:1;  
CVCSĐ 7:55-56;  
1 NêPhi 11:14;  
HLMa 5:45-49;  
GLGU 137:1.

9a JS—LS 1:16-17.

10a SHDTT Sứ ĐỒ.

11a ÊXCÊn 2:9.

12a GLGU 6:15.

khôn thay cho Giê Ru Sa Lem, vì ta đã thấy “những điều khả ố của mi! Phải, cha tôi quả đã đọc nhiều điều liên hệ đến <sup>b</sup>Giê Ru Sa Lem—rằng thành phố này sẽ bị hủy diệt, và dân cư ngụ trong ấy cũng vậy; nhiều người sẽ bị chết bởi gươm đao, và nhiều người khác sẽ “bị bắt đầy qua Ba Bi Lôn.

14 Và chuyện rằng, sau khi cha tôi đọc và thấy nhiều điều vĩ đại và kỳ diệu, ông đã thốt lên nhiều điều với Chúa như vậy: Vĩ đại và kỳ diệu thay những việc làm của Ngài, hỡi Đức Chúa Trời Toàn Năng! Ngài của Ngài ở trên các tầng trời cao vợi vợi, và quyền năng, sự nhân từ, cùng lòng thương xót của Ngài trên tất cả dân cư trên thế gian này; và bởi Ngài giàu lòng thương xót, nên Ngài không đành để cho ai đã biết “tìm tới Ngài phải bị diệt vong.

15 Và đây là những lời cha tôi đã thốt ra để ca ngợi Thượng Đế của ông, vì tâm hồn ông rất hân hoan, và lòng ông tràn ngập niềm sung sướng vì những điều ông đã được thấy, phải, những điều mà Chúa đã cho ông thấy.

16 Và giờ đây, tôi, Nê Phi, không ghi chép hết những điều mà cha tôi đã viết ra, vì lẽ cha tôi đã viết rất nhiều về những điều

ông được thấy trong những khái tượng và trong các giấc mộng. Ông cũng đã viết rất nhiều về những điều ông “tiên tri và ngó cùng các con ông, mà tôi sẽ không ghi chép lại đầy đủ được.

17 Nhưng tôi sẽ ghi chép những diễn biến trong đời tôi. Nay, tôi xin “tóm lược lại <sup>b</sup>biên sử của cha tôi trên các bảng khắc do tay tôi làm ra; vậy nên, sau khi tóm lược xong biên sử của cha tôi, tôi sẽ ghi chép lại đời tư của tôi.

18 Vậy nên tôi muốn các người biết rằng, sau khi Chúa cho cha tôi là Lê Hi trông thấy những điều kỳ diệu, phải, về “sự tàn phá của Giê Ru Sa Lem, này, ông đã đi đến giữa đám đông dân chúng, rồi bắt đầu <sup>b</sup>nói tiên tri và rao truyền cho họ những điều ông đã được nghe thấy.

19 Và chuyện rằng, người Do Thái đã “ché nhạo ông vì những điều mà ông đã làm chứng về họ; vì quả thật ông đã làm chứng về sự độc ác và những điều khả ố của họ; ông còn làm chứng rằng, những điều ông nghe thấy và luôn cả những điều ông đọc được trong sách, biểu lộ rõ ràng sự hiện đến của <sup>b</sup>Đấng Mê Si, và luôn cả sự cứu chuộc thế gian nữa.

20 Rồi khi những người Do Thái

13a 2 Vua 24:18–20;  
2 Sứ Ký 36:14.  
b 2 Vua 23:27; 24:2;  
GRMi 13:13–14;  
2 Nê Phi 1:4.  
c 2 Vua 20:17–18;  
2 Nê Phi 25:10;  
ÔmNi 1:15.

14a AnMa 5:33–36;  
3 Nê Phi 9:14.  
16a 1 Nê Phi 7:1.  
17a 1 Nê Phi 9:2–5.  
b 1 Nê Phi 6:1–3; 19:1–6;  
2 Nê Phi 5:29–33;  
GLGU 10:38–46.  
18a 2 Nê Phi 25:9–10;

GLGU 5:20.  
b SHDTT Tiên Tri, Lời.  
19a 2 Sứ Ký 36:15–16;  
GRMi 25:4;  
1 Nê Phi 2:13; 7:14.  
b SHDTT Đấng Mê Si.



nghe những điều này họ trở nên tức giận với ông; phải, như trước kia họ đã từng tức giận các vị tiên tri thời xưa, là những người mà họ đã từng “xua đuổi, ném đá và sát hại; nay họ cũng tìm kiếm mạng sống của ông để họ có thể lấy mạng sống ấy. Nhưng này, tôi, Nê Phi, sẽ cho các người thấy rằng, tấm lòng <sup>b</sup>thương xót dịu dàng của Chúa được dành cho tất cả những người được Ngài chọn lựa, nhờ đức tin của họ, để làm cho họ hùng mạnh ngay cả có được quyền năng giải thoát.

## CHƯƠNG 2

*Lê Hi dẫn gia đình đi vào vùng hoang dã gần Biển Đỏ—Họ bỏ lại tài sản của họ—Lê Hi dâng lễ vật hy sinh lên Chúa và dạy bảo các con trai của mình biết tuân giữ các lệnh truyền—La Man và Lê Mu Ên ta thán cha mình—Nê Phi biết vâng lời và cầu nguyện với đức tin; Chúa phán cùng ông và ông được chọn làm người cai trị các anh của ông. Khoảng 600 trước T.C.*

Vì này, chuyện rằng, Chúa đã nói với cha tôi, phải, trong một giấc mộng, Ngài đã phán cùng ông rằng: Lê Hi, phước thay cho con vì những việc con đã làm; và

vì con đã trung thành và đã rao truyền cho dân này biết những gì ta truyền lệnh cho con, này, chúng đang tìm cách “lấy mạng sống của con.

2 Và chuyện rằng Chúa đã “truyền lệnh cho cha tôi, phải, trong một <sup>b</sup>giấc mộng, rằng ông phải “đem gia đình đi vào vùng hoang dã.

3 Và chuyện rằng, ông là người biết “vâng lời Chúa, vậy nên ông làm theo lời Chúa truyền dạy.

4 Và chuyện rằng, ông ra đi vào vùng hoang dã. Và ông bỏ lại nhà cửa và đất thừa hưởng, cùng vàng bạc và các vật quý báu, và ông chẳng đem theo thứ gì ngoài gia đình mình, và lương thực, cùng các lều vải, rồi ra “đi vào vùng hoang dã.

5 Và ông đi xuống cạnh vùng ranh giới gần ven “Biển Đỏ, sau đó ông hành trình trong vùng hoang dã dọc theo vùng ranh giới gần ven Biển Đỏ hơn; và ông quả thật đã hành trình trong vùng hoang dã cùng với gia đình gồm có: mẹ tôi là Sa Ri A, các anh tôi là <sup>b</sup>La Man, Lê Mu Ên, và Sam.

6 Và chuyện rằng, sau khi ông đã hành trình được ba ngày trong vùng hoang dã, ông dựng lều trong “thung lũng bên bờ một dòng sông có nước.

20a HLMa 13:24-26.  
b AnMa 34:38;  
GLGU 46:15.  
SHDTT Thương Xót.  
2 1a 1 NêPhi 7:14.  
2a 1 NêPhi 5:8; 17:44.  
b SHDTT Giác Mộng,

Chiêm Bao.  
c STKý 12:1;  
2 NêPhi 10:20;  
ÊThe 1:42;  
ARHam 2:3.  
3a SHDTT Vâng Lời,  
Vâng Theo.

4a 1 NêPhi 10:4; 19:8.  
5a 1 NêPhi 16:14;  
GLGU 17:1.  
b SHDTT La Man.  
6a 1 NêPhi 9:1.

7 Và chuyện rằng, ông lập một “bàn thờ <sup>b</sup>bằng đá, và dâng lễ vật lên Chúa và <sup>c</sup>ta ơn Chúa, Thượng Đế của chúng tôi.

8 Và chuyện rằng, ông đặt tên cho sông ấy là La Man. Sông này chảy về Biển Đỏ; và thung lũng này nằm ở vùng ranh giới gần cửa sông.

9 Và khi cha tôi thấy nước sông chảy dồn về lòng Biển Đỏ, ông nói với La Man rằng: Ôi, cha mong con sẽ giống như dòng sông này, luôn chảy về nguồn gốc của mọi điều ngay chính!

10 Và ông cũng nói với Lê Mu Ên rằng: Ôi, cha mong con sẽ giống như thung lũng này và vững chắc và bền bỉ, và bất di bất dịch trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Chúa!

11 Giờ đây, ông nói như vậy vì La Man và Lê Mu Ên có tính ương ngạnh; vì này, họ <sup>a</sup>ta thán <sup>b</sup>cha mình nhiều điều; vì ông là <sup>c</sup>người trông thấy các khái tượng và ông đã dẫn họ rời khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, bỏ lại đất đai thừa hưởng, và vàng bạc cùng các vật quý báu để vào chết trong chốn hoang dã này. Họ bảo rằng, ông đã làm vậy vì những sự tưởng tượng điên rồ của lòng ông.

12 Và La Man cùng Lê Mu Ên,

hai người con trai lớn nhất, đã ta thán cha mình như vậy. Và sở dĩ họ ta thán là vì họ “không hiểu những việc làm của Thượng Đế là Đấng đã sáng tạo ra họ.

13 Họ cũng không tin rằng, Giê Ru Sa Lem, thành phố vĩ đại đó, lại có thể bị “hủy diệt được, theo như những lời nói của các vị tiên tri. Và họ chẳng khác chi những người Do Thái ở Giê Ru Sa Lem, những người đang tìm cách lấy đi mạng sống của cha tôi.

14 Và chuyện rằng, cha tôi đã nói với họ trong thung lũng Lê Mu Ên, bằng một giọng đầy “uy lực, nhờ ông được đầy đầy Thánh Linh, đến nỗi toàn thân họ <sup>b</sup>run lên trước mặt ông. Và ông đã khuất phục được họ, khiến họ không thốt lên được lời nào chống đối ông nữa; vậy nên họ đã làm theo lời ông truyền dạy.

15 Và cha tôi trú trong một lều vải.

16 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, vì hãy còn trẻ lắm, nhưng đã có một vóc dáng cao lớn, và có khát vọng lớn lao muốn biết về “những điều kín nhiệm của Thượng Đế, vậy nên tôi đã kêu cầu Chúa; và này, Ngài đã <sup>b</sup>đến với tôi và <sup>c</sup>xoa dịu lòng tôi, khiến tôi thật sự <sup>d</sup>tin tất cả những lời

7a STKý 12:7-8;  
XÊDTKý 24:4;  
ARHam 2:17.  
b XÊDTKý 20:25;  
PTLLKý 27:5-6.  
c SHDTT Tạ Ơn.  
11a 1 NêPhi 17:17.  
SHDTT Ta Thán.

b CNgôn 20:20.  
c 1 NêPhi 5:2-4.  
12a MôiSe 4:6.  
13a GRMi 13:14;  
1 NêPhi 1:13.  
14a SHDTT Quyền Năng.  
b 1 NêPhi 17:45.  
16a SHDTT Kín Nhiệm của

Thượng Đế, Những.  
b TThiên 8:4;  
AnMa 17:10;  
GLGƯ 5:16.  
SHDTT Mặc Khải.  
c 1 Vua 18:37;  
AnMa 5:7.  
d 1 NêPhi 11:5.

“cha tôi đã nói; vậy nên, tôi không nổi lên chống ông như các anh tôi.

17 Và tôi đã nói chuyện với Sam, kể lại những việc ấy cho anh biết những gì Chúa đã biểu thị cho tôi qua Đức Thánh Linh của Ngài. Và chuyện rằng anh đã tin lời tôi.

18 Nhưng này, La Man và Lê Mu Ên không muốn nghe theo những lời của tôi; và vì lấy làm “phiền muộn cho lòng dạ chai đá của hai anh nên tôi đã kêu cầu Chúa vì lợi ích của họ.

19 Và chuyện rằng, Chúa phán với tôi rằng: Phước thay cho con, hỡi Nê Phi, nhờ “đức tin của con, vì con đã biết chuyên tâm tìm tới ta với sự khiêm tốn trong lòng.

20 Và chừng nào con còn tuân giữ các lệnh truyền của ta, con sẽ được “thịnh vượng và sẽ được dẫn dắt đến một vùng <sup>b</sup>đất hứa; phải, đó là một vùng đất mà ta đã chuẩn bị cho con; phải, một vùng đất chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác.

21 Và chừng nào các anh con còn chống đối con, chúng sẽ bị “khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

22 Và chừng nào con còn tuân giữ các lệnh truyền của ta, con sẽ được đặt lên làm “người cai trị và người giảng dạy các anh con.

23 Vì này, vào ngày mà chúng nổi lên chống đối ta, ta sẽ “rũa sả chúng, bằng một lời rũa sả nặng nề, và chúng sẽ không có một quyền lực gì đối với dòng dõi con trừ phi chính dòng dõi của con cũng sẽ chống đối ta nữa.

24 Và nếu dòng dõi của con nổi lên chống đối ta, thì con cháu của các anh con sẽ là một “tai họa cho dòng dõi của con, để <sup>b</sup>nhắc nhở họ nhớ đến ta.

### CHƯƠNG 3

*Các con trại của Lê Hi trở về Giê Ru Sa Lem để lấy các bảng khắc bằng đồng—La Ban không chịu trao các bảng khắc—Nê Phi khuyên nhủ và khuyến khích các anh mình—La Ban chiếm đoạt của cải của họ và toan giết họ—La Man và Lê Mu Ên đánh đập Nê Phi và Sam bị một thiên sứ quở trách. Khoảng 600–592 trước t.c.*

Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, trở về lều của cha tôi, sau khi được ngỏ lời với Chúa.

2 Và chuyện rằng, ông nói với tôi rằng: Này con, cha đã nằm “mộng thấy Chúa truyền lệnh cho cha rằng, con và các anh con phải trở lại Giê Ru Sa Lem.

16e SHĐTT Cha Trần Thế;  
Tiên Tri, Vị.

18a AnMa 31:24;  
3 NêPhi 7:16.

19a 1 NêPhi 7:12; 15:11.

20a GiôSuê 1:7;  
1 NêPhi 4:14;  
MôSiA 1:7.

b PTLLKý 33:13–16;  
1 NêPhi 5:5; 7:13;  
Môise 7:17–18.  
SHĐTT Đất Hứa.

21a 2 NêPhi 5:20–24;  
AnMa 9:13–15; 38:1.

22a STKý 37:8–11;  
1 NêPhi 3:29.

23a PTLLKý 11:28;  
1 NêPhi 12:22–23;  
GLGU 41:1.

24a GiôSuê 23:13;  
Qxét 2:22–23.  
b 2 NêPhi 5:25.

3 2a SHĐTT Giấc Mộng,  
Chiêm Bao.

3 Vì này, La Ban đang cất giữ biên sử của người Do Thái, và luôn cả “gia phả của tổ tiên cha, và những điều này được ghi khắc trên những tấm bảng khắc bằng đồng.

4 Vậy nên, Chúa đã truyền lệnh cho cha rằng, con cùng các anh con phải đi đến nhà La Ban tìm các biên sử ấy đem xuống vùng hoang dã.

5 Và giờ đây, này, các anh con ta thán, bảo rằng cha đã đòi hỏi chúng một việc quá khó khăn; nhưng này, đâu phải cha đòi hỏi chúng làm việc ấy, mà đó là một lệnh truyền của Chúa.

6 Vậy nên, hỡi con trai của cha, con hãy ra đi, rồi con sẽ được Chúa ưu đãi, vì con “không hề ta thán điều gì.

7 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, bèn thưa với cha tôi rằng: Con “sẽ đi và làm những gì Chúa đã truyền lệnh, vì con biết Chúa không ban ra một lệnh truyền nào cho con cái loài người mà Ngài lại không chuẩn bị sẵn một đường lối để họ có thể thực hiện được những điều Ngài phán truyền.

8 Và chuyện rằng sau khi cha tôi nghe tôi nói như vậy, ông rất đổi vui mừng, vì ông biết rằng tôi đã được Chúa ban phước.

9 Và tôi, Nê Phi, cùng các anh

tôi khởi hành đi trong vùng hoang dã, chúng tôi mang theo lều để đi lên xứ Giê Ru Sa Lem.

10 Và chuyện rằng, khi chúng tôi đến được xứ Giê Ru Sa Lem, tôi cùng các anh tôi họp nhau lại bàn tính.

11 Và chúng tôi “bắt thăm để xem ai là người phải đến nhà La Ban. Và chuyện rằng, thăm trúng nhằm La Man; và La Man đi đến nhà La Ban và nói chuyện với hấn khi hấn đang ngồi trong nhà.

12 Và anh ấy ngó ý cho La Ban biết anh ấy muốn lấy các biên sử khắc trên các bảng khắc bằng đồng, trong ấy có ghi chép “gia phả của cha tôi.

13 Và này, chuyện rằng La Ban liền nổi giận, hấn xua đuổi anh ấy khỏi chỗ ở của hấn; và hấn không muốn cho anh ấy lấy các biên sử ấy. Vậy nên, hấn bảo anh ấy rằng: Này, ngươi là kẻ cướp, ta sẽ giết ngươi.

14 Nhưng La Man chạy thoát khỏi hấn và kể lại cho chúng tôi nghe những điều La Ban đã làm. Chúng tôi bắt đầu cảm thấy hết sức buồn rầu, và các anh tôi thì gần như muốn trở về với cha tôi trong vùng hoang dã.

15 Nhưng này, tôi nói với họ rằng: Như Chúa là Đấng hằng sống, và cũng như chúng ta đang

3a 1 NêPhi 5:14.

6a SHDTT Tấn Trợ Các Vị Lãnh Đạo của Giáo Hội.

7a 1 SMÊN 17:32;  
1 Vua 17:11-15.

SHDTT Đức Tin; Vâng Lời, Vâng Theo.

b SHDTT Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các.

c STKý 18:14;  
PhiLíp 4:13;

1 NêPhi 17:3, 50;  
GLGU 5:34.

11a NêHêMi 10:34;  
CVCSĐ 1:26.

12a 1 NêPhi 3:3; 5:14.

sống đây, chúng ta sẽ không bao giờ trở về với cha chúng ta trong vùng hoang dã cho đến khi chúng ta làm xong điều mà Chúa đã truyền lệnh.

16 Vậy nên chúng ta hãy trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Chúa; vậy chúng ta hãy trở về nơi mảnh đất <sup>a</sup>“thừa hưởng của cha chúng ta, vì này, ông đã để lại vàng bạc và đủ loại của cải. Cha chúng ta đã làm tất cả điều này vì Chúa đã <sup>b</sup>truyền lệnh ông phải làm như vậy.

17 Vì ông biết rằng Giê Ru Sa Lem ắt sẽ bị <sup>a</sup>“hủy diệt vì sự độc ác của dân chúng.

18 Vì này, họ đã <sup>a</sup>“bác bỏ lời của các vị tiên tri. Vậy nên, nếu cha chúng ta vẫn ở lại trong xứ sau khi ông đã được <sup>b</sup>lệnh phải trốn khỏi xứ, thì này, ông cũng sẽ bị chết. Vậy nên ông cần phải trốn khỏi xứ ấy.

19 Và này, đó là sự thông sáng của Thượng Đế khi Ngài muốn chúng ta lấy được <sup>a</sup>“các biên sử này để chúng ta có thể bảo tồn ngôn ngữ của tổ phụ cho con cháu chúng ta.

20 Và cũng nhờ vậy chúng ta mới có thể <sup>a</sup>“bảo tồn cho chúng những lời được nói ra từ miệng các thánh tiên tri, là những lời do Thánh Linh và quyền năng của Thượng Đế ban cho họ từ

lúc thế gian mới bắt đầu cho đến bây giờ.

21 Và chuyện rằng bằng những lời lẽ như vậy, tôi đã thuyết phục được các anh tôi, để họ có thể trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế.

22 Và chuyện rằng, chúng tôi đi xuống chỗ đất thừa hưởng của chúng tôi, và chúng tôi thu thập <sup>a</sup>“vàng bạc và các vật quý giá của chúng tôi.

23 Sau khi lấy được các vật ấy, chúng tôi lại đi trở lên nhà La Ban.

24 Và chuyện rằng, chúng tôi đến nhà La Ban và yêu cầu hấn hãy trao cho chúng tôi các biên sử khắc trên <sup>a</sup>“các bảng khắc bằng đồng, và đổi lại, chúng tôi trao cho hấn vàng bạc cùng tất cả các vật quý giá của chúng tôi.

25 Và chuyện rằng, khi La Ban trông thấy của cải của chúng tôi quá lớn lao, hấn liền nổi lòng <sup>a</sup>“tham muốn, đến đổi đuổi xô chúng tôi ra ngoài, và sai gia nhân theo giết chúng tôi để hấn có thể chiếm đoạt của cải của chúng tôi.

26 Và chuyện rằng, chúng tôi buộc lòng phải bỏ hết của cải lại để chạy trốn đám gia nhân của La Ban, và của cải ấy đã rơi vào tay La Ban.

27 Và chuyện rằng, chúng tôi chạy trốn vào vùng hoang dã, và các gia nhân của La Ban không

16a 1 NêPhi 2:4.

b 1 NêPhi 2:2; 4:34.

17a 2 Sứ Ký 36:16–20;

GRMi 39:1–9;

1 NêPhi 1:13.

18a SHDTT Phán Nghịch.

b 1 NêPhi 16:8.

19a ÔmNi 1:17;

MôSiA 1:2–6.

20a SHDTT Thánh Thư—  
Thánh thư phải được  
bảo tồn.

22a 1 NêPhi 2:4.

24a 1 NêPhi 3:3.

25a SHDTT Tham, Tham  
Lam.

đuổi kịp chúng tôi. Chúng tôi đã ẩn mình trong một hang đá.

28 Và chuyện rằng, La Man tức giận tôi, còn giận luôn cả cha tôi nữa; Lê Mu Ên cũng vậy, vì anh ấy nghe theo lời của La Man. Vậy nên cả hai anh La Man và La Mu Ên đã dùng nhiều “lời nặng nề đối với chúng tôi là hai người em của họ, và họ còn dùng cả roi để đánh đập chúng tôi nữa.

29 Và chuyện rằng, khi họ dùng roi đánh đập chúng tôi, này, một “thiên sứ của Chúa đến đứng trước mặt họ mà bảo rằng: Sao các ngươi lại đánh đập em mình bằng roi? Các ngươi không biết rằng, chính những hành vi bất chính của các ngươi đã khiến Chúa chọn em các ngươi lên làm <sup>b</sup>người cai trị các ngươi hay sao? Này, các ngươi phải đi lên Giê Ru Sa Lem một lần nữa, rồi Chúa sẽ trao La Ban vào tay các ngươi.

30 Và sau khi “vị thiên sứ nói với chúng tôi xong, vị ấy liền bỏ đi.

31 Và sau khi thiên sứ đi rồi, La Man cùng Lê Mu Ên lại bắt đầu “ta thán rằng: Sao Chúa lại có thể trao La Ban vào tay chúng ta được? Này, hấn là một người có quyền lực, và hấn có thể ra lệnh cho năm chục người, phải, và hấn cũng có thể giết chết cả năm chục người được; vậy sao hấn lại không thể giết nổi chúng ta?

## CHƯƠNG 4

*Nê Phi giết chết La Ban theo lệnh truyền của Chúa và rồi dùng mưu chước lấy được các bảng khắc bằng đồng—Giô Ram chọn theo gia đình Lê Hi vào vùng hoang dã. Khoảng 600–592 trước T.C.*

Và chuyện rằng, tôi nói với các anh tôi rằng: Chúng ta hãy đi lên Giê Ru Sa Lem lần nữa. Chúng ta hãy “trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Chúa; vì này, Ngài là Đấng có quyền năng mạnh mẽ hơn tất cả thế gian, vậy lẽ nào Ngài lại không <sup>b</sup>mạnh hơn La Ban với năm chục người của hấn, phải, cho dù hấn có hàng vạn tên đi nữa?

2 Vậy chúng ta hãy đi lên đó; chúng ta hãy “đứng mãnh như <sup>b</sup>Môi Se; vì quả thật ông đã ra lệnh cho nước “Biển Đỏ phải rẽ làm đôi để cho tổ phụ chúng ta vượt qua, thoát cảnh tù đày, như đi trên đất liền khô ráo, và quân lính của Pha Ra Ôn rượt theo phải chết đuối trong lòng Biển Đỏ.

3 Giờ đây, này, các anh biết điều này có thật, và các anh cũng biết là một “thiên sứ đã nói chuyện với các anh; vậy các anh còn có thể nghi ngờ sao? Chúng ta hãy đi lên đó; Chúa sẽ giải thoát chúng ta, giống như tổ phụ của

28a 1 NêPhi 17:17–18.

29a 1 NêPhi 4:3; 7:10.  
SHDTT Thiên Sứ.

b 1 NêPhi 2:22.

30a 1 NêPhi 16:38.

31a SHDTT Ta Thán.

4 1a SHDTT Can Đám;  
Đức Tin.

b 1 NêPhi 7:11–12.

2a PTLKý 11:8.

b SHDTT Môi Se.

c XÊDTKý 14:21;

1 NêPhi 17:26;

MôSiA 7:19.

3a 1 NêPhi 3:29–31; 7:10.

chúng ta, và Ngài sẽ hủy diệt La Ban giống như quân Ai Cập vậy.

4 Giờ đây, sau khi tôi nói xong những lời này, họ vẫn còn giận dữ và tiếp tục ta thán; nhưng rồi họ cũng đi theo tôi cho tới khi chúng tôi đến ngoài tường thành Giê Ru Sa Lem.

5 Lúc đó trời đã về đêm, tôi để họ đứng núp ở ngoài tường thành, và sau khi họ ăn nấp xong, tôi, Nê Phi, bèn lên vào trong thành phố và đi hướng về nhà La Ban.

6 Và tôi được Thánh Linh “dẫn dắt, không <sup>b</sup>biết trước được là mình sẽ phải làm gì.

7 Tuy nhiên tôi vẫn thẳng tiến, và khi đến gần nhà La Ban, tôi trông thấy một người đàn ông và người ấy đã té xuống đất trước mặt tôi vì say rượu.

8 Khi tôi đi lại, thì nhận ra người ấy chính là La Ban.

9 Tôi thấy “gươm của hắn, bèn rút ra khỏi vỏ xem; tôi nhận thấy cán gươm làm bằng vàng y rất công phu đẹp mắt, và lưỡi gươm thì làm bằng một loại thép quý giá nhất.

10 Và chuyện rằng, tôi được Thánh Linh “thúc giục phải giết La Ban; nhưng tôi tự nhủ rằng: Mình chưa bao giờ làm đổ máu

người. Và tôi đã rút rờ lại, không muốn giết hắn.

11 Và Thánh Linh lại phán cùng tôi rằng: Này, “Chúa đã trao hắn vào tay ngươi. Phải, tôi cũng biết là hắn đã tìm cách lấy mạng sống của tôi; phải, hắn không muốn nghe theo các lệnh truyền của Chúa và hắn còn <sup>b</sup>chiếm đoạt hết của cải của chúng tôi.

12 Và chuyện rằng, Thánh Linh lại phán cùng tôi rằng: Hãy giết hắn đi, vì Chúa đã trao hắn vào tay ngươi.

13 Này, Chúa “giết <sup>b</sup>kẻ độc ác để thực hiện những mục đích ngay chính của Ngài. “Tốt hơn là để một người chết còn hơn là để cho cả một dân tộc phải suy đồi và bị diệt vong trong sự vô tín ngưỡng.

14 Và giờ đây tôi, Nê Phi, sau khi nghe được những lời như vậy, bèn nhớ đến những lời Chúa phán cùng tôi ở trong vùng hoang dã rằng: “Chừng nào dòng dõi của con còn tuân giữ <sup>b</sup>các lệnh truyền của ta thì chúng sẽ còn được <sup>c</sup>thịnh vượng trên <sup>d</sup>đất hứa.

15 Phải, tôi cũng nghĩ rằng, chúng không thể nào tuân giữ các lệnh truyền của Chúa theo luật pháp Môi Se trừ khi chúng có luật đó.

16 Và tôi cũng biết rằng “luật đó

6a SHDTT Đức Thánh Linh; Soi Dẫn, Soi Sáng.  
b HBRơ 11:8.  
9a 2 NêPhi 5:14;  
GLGƯ 17:1.  
10a AnMa 14:11.  
11a 1 SMEn 17:41-49.

b 1 NêPhi 3:26.  
13a 1 NêPhi 17:33-38;  
GLGƯ 98:31-32.  
b SHDTT Ác.  
c AnMa 30:47.  
14a ÔmNi 1:6;  
MôSiA 2:22;  
ÊThe 2:7-12.

b SHDTT Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các.  
c 1 NêPhi 2:20.  
d 1 NêPhi 17:13-14;  
GCốp 2:12.  
16a SHDTT Luật Pháp Môi Se.

đã được ghi khắc trên các bảng khắc bằng đồng.

17 Và lại nữa, tôi biết rằng, Chúa đã trao La Ban vào tay tôi cũng vì lý do đó—để tôi có thể lấy được các bảng khắc theo các lệnh truyền của Ngài.

18 Vậy nên tôi đã vâng theo tiếng nói của Thánh Linh, tôi nắm tóc kéo đầu La Ban, và cắt đầu hắn với chính “gươm của hắn.

19 Và sau khi cắt đầu hắn với gươm của hắn xong, tôi cỡi y phục của La Ban và mặc vào người tôi, phải, không thiếu sót một món gì; rồi tôi lấy áo giáp của hắn đeo vào quanh hông.

20 Và sau khi làm như vậy xong, tôi liền đi đến kho tàng của La Ban. Và khi tôi đi về hướng kho tàng của La Ban, này, tôi gặp một tên “gia nhân của La Ban là người giữ các chìa khóa kho tàng. Tôi ra lệnh cho hắn bằng giọng nói của La Ban rằng hắn phải đi theo tôi vào trong kho tàng.

21 Và tên gia nhân tưởng tôi là La Ban, chủ hắn, vì thấy tôi mặc y phục và đeo cây gươm bên hông.

22 Rồi hắn nói chuyện với tôi về các trưởng lão Do Thái, vì hắn biết rằng đầu hôm chủ hắn là La Ban đã đi với họ.

23 Và tôi cũng trả lời hắn y như tôi chính là La Ban.

24 Rồi tôi cũng bảo hắn rằng, tôi muốn đem những điều khắc trên “các bảng khắc bằng đồng

về cho các anh tôi đang ở ngoài tường thành.

25 Và tôi còn ra lệnh cho hắn phải đi theo tôi.

26 Và hắn tưởng rằng tôi nói về các anh em trong giáo hội, và tôi chính là La Ban, người vừa bị tôi giết, nên hắn đi theo tôi.

27 Và hắn nhiều lần nói chuyện với tôi về các trưởng lão Do Thái, trong khi tôi đi trở lại chỗ các anh tôi đang ở ngoài tường thành.

28 Và chuyện rằng, khi La Man trông thấy tôi, anh ấy sợ hãi quá đỗi, Lê Mu Ên và Sam cũng vậy. Họ chạy trốn tôi; vì họ tưởng tôi là La Ban, và họ cho rằng La Ban đã giết chết tôi, và tìm cách để lấy mạng sống của họ luôn.

29 Và chuyện rằng, tôi cất tiếng gọi họ, và họ nghe được giọng nói của tôi, nên họ dừng lại không chạy trốn tôi nữa.

30 Và chuyện rằng, khi tên gia nhân của La Ban trông thấy các anh tôi, hắn bắt đầu run sợ và định chạy trốn tôi để trở về thành Giê Ru Sa Lem.

31 Và này, tôi, Nê Phi, nhờ có một thân hình cao lớn và thụ nhận được rất nhiều “sức mạnh của Chúa, nên tôi đã túm lấy tên gia nhân của La Ban, và giữ lại để hắn không chạy trốn được.

32 Và chuyện rằng tôi nói với hắn rằng, nếu hắn nghe theo lời của tôi, thì như Chúa là Đấng hằng sống và cũng như tôi thực sự đang sống, phải, nếu hắn



nghe theo lời của chúng tôi, thì chúng tôi sẽ tha chết cho hấn.

33 Rồi tôi nói với hấn bằng một “lời thề rằng: Hấn không cần phải sợ hãi, hấn sẽ trở thành người tự do như chúng tôi, nếu hấn bằng lòng đi xuống với chúng tôi trong vùng hoang dã.

34 Và tôi còn nói thêm với hấn rằng: Quả thật Chúa đã “ra lệnh cho chúng tôi làm việc này, lẽ nào chúng tôi không chuyên tâm làm theo những lệnh truyền của Chúa? Vậy nên, nếu anh bằng lòng đi xuống chỗ cha tôi trong vùng hoang dã, thì anh sẽ được một chỗ đứng trong gia đình chúng tôi.

35 Và chuyện rằng, “Giô Ram lấy lại can đảm vì những lời tôi nói. Nay, Giô Ram là tên của đứa gia nhân. Hấn hứa sẽ đi xuống chỗ cha chúng tôi trong vùng hoang dã. Phải, và hấn cũng thề với chúng tôi rằng, hấn sẽ ở lại với chúng tôi từ đó về sau.

36 Nay, lý do chúng tôi muốn hấn ở lại với chúng tôi là để người Do Thái không biết chúng tôi đang trốn tránh trong vùng hoang dã, kéo họ đuổi theo sát hại chúng tôi.

37 Và chuyện rằng, sau khi Giô Ram “thề với chúng tôi như vậy, thì sự lo ngại của chúng tôi về hấn không còn nữa.

38 Và chuyện rằng chúng tôi mang các bảng khắc bằng đồng

và dẫn theo tên gia nhân của La Ban ra đi vào vùng hoang dã để trở về lều vải của cha chúng tôi.

## CHƯƠNG 5

*Bà Sa Ri A oán trách ông Lê Hi —Hai người vui mừng khi thấy các con trai mình trở về—Họ dâng của lễ hy sinh—Các bảng khắc bằng đồng chứa đựng các văn tập của Môi Se và các vị tiên tri—Các bảng khắc cho thấy Lê Hi thuộc con cháu Giô Sép—Lê Hi nói tiên tri về dòng dõi của ông và sự bảo tồn các bảng khắc. Khoảng 600–592 trước T.C.*

Và chuyện rằng, sau khi chúng tôi trở xuống với cha chúng tôi trong vùng hoang dã, này, ông tràn ngập nỗi vui mừng, và mẹ tôi là “Sa Ri A cũng vô cùng sung sướng, vì quả thật bà đang hết sức lo âu phiền muộn về chúng tôi.

2 Vì bà tưởng chúng tôi đã chết trong vùng hoang dã rồi, và bà cũng đã oán trách cha tôi, bảo ông là một người mộng tưởng hão huyền; bà bảo: Nay, ông đã đem chúng tôi xa lìa đất thừa hưởng của chúng ta, và nay các con trai tôi không còn nữa, và rồi đây chúng ta sẽ chết trong vùng hoang dã.

3 Và với những lời lẽ như vậy, mẹ tôi oán trách cha tôi.

4 Và chuyện rằng, cha tôi nói với bà rằng: Tôi biết tôi là “người

33a SHDTT Lời Thề.  
34a 1 NêPhi 2:2; 3:16.  
35a 1 NêPhi 16:7;  
2 NêPhi 5:5–6.

SHDTT Giô Ram,  
Dân Giô Ram.  
37a GiôSuê 9:1–21;  
TĐạo 5:4.

SHDTT Lời Thề.  
5 1a SHDTT Sa Ra.  
4a 1 NêPhi 2:11.

trông thấy các khải tượng, vì nếu tôi không trông thấy những điều của Thượng Đế trong <sup>b</sup>khải tượng thì tôi làm sao biết được lòng nhân từ của Thượng Đế, và tôi đã ở lại Giê Ru Sa Lem và để bị chết cùng với đồng bào của tôi.

5 Nhưng này, tôi đã được vùng “đất hứa, đó là điều làm tôi hết sức vui mừng; phải, tôi <sup>b</sup>biết là Chúa sẽ giải cứu các con trai tôi khỏi bàn tay của La Ban, và đưa chúng xuống lại với chúng ta trong vùng hoang dã.

6 Và với những lời lẽ như vậy, cha tôi, Lê Hi, đã an ủi mẹ tôi, Sa Ri A, về chúng tôi trong lúc chúng tôi hành trình trong vùng hoang dã để lên xứ Giê Ru Sa Lem lấy biên sử của người Do Thái.

7 Và khi chúng tôi trở về lều của cha tôi, này, sự vui mừng của họ thật trọn vẹn, và mẹ tôi đã được yên lòng.

8 Rồi bà bảo rằng: Giờ đây thì tôi biết chắc rằng Chúa đã “truyền lệnh cho chồng tôi phải chạy trốn vào vùng hoang dã; phải, và tôi cũng biết chắc rằng Chúa đã che chở cho các con trai tôi, và đã giải cứu chúng khỏi bàn tay của La Ban, và còn ban cho chúng

quyền năng nhờ đó chúng có thể <sup>b</sup>thực hiện được điều Chúa truyền bảo chúng làm. Và mẹ tôi đã nói bằng những lời lẽ như vậy.

9 Và chuyện rằng, họ quá đổi vui mừng, nên dâng lễ vật “hy sinh và của lễ thiêu lên Chúa; và họ <sup>b</sup>tạ ơn Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên.

10 Và sau khi họ đã tạ ơn Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên xong, cha tôi, Lê Hi, lấy các biên sử khắc trên “các bảng khắc bằng đồng ra xem xét tỉ mỉ từ đầu.

11 Và ông nhận thấy các biên sử này có ghi chép năm “cuốn sách của Môi Se, tường thuật về sự sáng tạo thế gian, và cả về A Đam với Ê Va là thủy tổ của chúng ta.

12 Và luôn cả “biên sử của người Do Thái từ lúc khởi thủy cho đến đầu triều đại Sê Đê Kia, vua Giu Đa;

13 Cùng những lời tiên tri của các thánh tiên tri từ lúc khởi thủy đến đầu triều đại “Sê Đê Kia, và nhiều lời tiên tri nói ra từ miệng <sup>b</sup>Giê Rê Mi.

14 Và chuyện rằng cha tôi, Lê Hi, còn tìm thấy trên “các bảng khắc bằng đồng gia phả của tổ phụ ông, vậy nên ông mới

4 b 1 NêPhi 1:8-13.  
SHDTT Khải Tượng.  
5 a 1 NêPhi 2:20;  
18:8, 22-23.  
SHDTT Đất Hứa.  
b SHDTT Đức Tin.  
8 a 1 NêPhi 2:2.  
b 1 NêPhi 3:7.  
9 a MôSiA 2:3;  
3 NêPhi 9:19-20.

SHDTT Luật Pháp  
Môi Se.  
b SHDTT Tạ Ơn.  
10 a 1 NêPhi 4:24, 38;  
13:23.  
SHDTT Bảng Khắc  
Bằng Đồng, Các.  
11 a 1 NêPhi 19:23.  
SHDTT Ngũ Thư.  
12 a 1 SứKý 9:1.

SHDTT Thánh Thư.  
13 a 2 Vua 24:18;  
GRMi 37:1.  
b EXơRa 1:1;  
GRMi 36:17-32;  
1 NêPhi 7:14;  
HLMAN 8:20.  
14 a 1 NêPhi 3:3, 12.  
SHDTT Bảng Khắc  
Bằng Đồng, Các.

biết được rằng, ông là con cháu của <sup>b</sup>Giô Sép; phải, chính Giô Sép đó là con trai <sup>c</sup>Gia Cốp, người bị <sup>a</sup>bán qua Ai Cập, và là người được bàn tay Chúa <sup>e</sup>gìn giữ, để ông có thể gìn giữ được cha mình là Gia Cốp và toàn thể gia đình khỏi chết vì nạn đói.

15 Và họ cũng được <sup>d</sup>“dẫn dắt thoát vòng tù đầy và ra khỏi xứ Ai Cập, bởi chính Thượng Đế, là Đấng đã từng gìn giữ họ.

16 Và như vậy cha tôi, Lê Hi, đã khám phá ra gia phả của tổ phụ ông. Và La Ban cũng là con cháu của <sup>a</sup>Giô Sép, vậy nên hẳn và tổ phụ hẳn mới cất giữ các biên sử.

17 Và giờ đây khi cha tôi xem thấy tất cả những điều này, ông được đầy đầy Thánh Linh, rồi bắt đầu nói tiên tri về dòng dõi của ông—

18 Rằng: Những bảng khắc bằng đồng này sẽ được gọi đi khắp các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc thuộc dòng dõi của ông.

19 Vậy nên, ông bảo rằng, những bảng khắc bằng đồng này sẽ “không bao giờ bị tiêu hủy; và cũng không bao giờ bị phai mờ vì thời gian. Và ông đã nói tiên tri nhiều điều về dòng dõi của ông.

20 Và chuyện rằng, từ trước tới giờ, tôi và cha tôi đều tuân giữ

những lệnh truyền mà Chúa đã truyền lệnh cho chúng tôi.

21 Và chúng tôi đã lấy được các biên sử theo như Chúa đã truyền lệnh cho chúng tôi. Chúng tôi đã xem xét tỉ mỉ và nhận thấy đây là những điều mà chúng tôi mong ước có được; phải, nó có một <sup>a</sup>giá trị lớn lao đối với chúng tôi, vì nhờ đó chúng tôi mới có thể <sup>b</sup>“bảo tồn cho con cháu chúng tôi những lệnh truyền của Chúa.

22 Vậy nên, theo sự thông sáng trong Chúa là chúng tôi phải mang theo các biên sử này với chúng tôi trong khi chúng tôi hành trình trong vùng hoang dã tiến về đất hứa.

---

## CHƯƠNG 6

---

*Nê Phi ghi chép về những sự việc của Thượng Đế—Mục đích của Nê Phi là thuyết phục loài người đến với Thượng Đế của Áp Ra Ham để được cứu rỗi. Khoảng 600–592 trước t.c.*

Và giờ đây, tôi, Nê Phi không biên chép gì về gia phả của tổ phụ tôi trong “phần này của biên sử của tôi; và tôi sẽ không bao giờ biên chép vấn đề ấy sau này trên <sup>b</sup>những bảng khắc mà tôi đang viết; vì phần này đã được

14b 2 NêPhi 3:4;

AnMa 10:3.

SHDTT Giô Sép, Con

Trai của Gia Cốp.

c SHDTT Gia Cốp, Con

Trai của Y Sác.

d STKý 37:29–36.

e STKý 45:4–5.

15a XÊDTKý 13:17–18;

AMôt 3:1–2;

1 NêPhi 17:23–31;

GLGU 103:16–18;

136:22.

16a 1 NêPhi 6:2.

19a AnMa 37:4–5.

21a SHDTT Thánh Thư—

Giá trị của thánh thư.

b 2 NêPhi 25:26.

6 1a 2 NêPhi 4:14–15.

b 1 NêPhi 9:2.

biên chép trong biên sử do ‘cha tôi cất giữ; vậy nên tôi không viết lại trong tác phẩm này.

2 Vì tôi chỉ cần nói rằng chúng tôi là con cháu của “Giô Sép cũng đủ rồi.

3 Và đối với tôi không thành vấn đề về việc tôi ghi chép đầy đủ chi tiết tất cả những sự việc của cha tôi, vì những điều ấy không thể ghi chép trên “các bảng khắc này được, vì tôi muốn dành chỗ để ghi chép những sự việc của Thượng Đế.

4 Vì chủ đích của tôi là để có thể “thuyết phục loài người<sup>b</sup> đến với Thượng Đế của Áp Ra Ham, và Thượng Đế của Y Sác, và Thượng Đế của Gia Cốp, để được cứu rỗi.

5 Vậy nên, tôi không viết những gì để “thỏa mãn thế gian mà chỉ những gì làm đẹp lòng Thượng Đế và những ai không thuộc về thế gian này.

6 Vậy nên, tôi sẽ truyền lệnh cho dòng dõi của tôi là chúng không được làm choán chỗ trên các bảng khắc này với những điều gì vô giá trị đối với con cái loài người.

## CHƯƠNG 7

*Các con trai của Lê Hi trở về Giê Ru Sa Lem và chiêu phục được Ích Ma Ên và gia đình của ông đi theo họ*

*trong cuộc hành trình—La Man và những người khác nổi loạn—Nê Phi khích lệ các anh của mình nên có đức tin nơi Chúa—Họ lấy dây thừng trói ông lại và tìm cách hủy diệt ông—Ông được giải thoát nhờ quyền năng của đức tin—Các anh của ông xin tha thứ—Lê Hi và nhóm người của ông dâng lễ vật hy sinh và của lễ thiêu. Khoảng 600–592 trước T.C.*

Và giờ đây tôi muốn các người biết rằng, sau khi cha tôi, Lê Hi, “nói tiên tri xong về dòng dõi ông, thì chuyện rằng, Chúa lại phán bảo ông rằng việc ông, Lê Hi, đem một mình gia đình vào vùng hoang dã như vậy là không thích hợp, mà các con trai ông phải lấy các<sup>b</sup> con gái làm ‘vợ để họ có thể gây dựng giống nòi trong Chúa trên đất hứa.

2 Và chuyện rằng, Chúa “truyền lệnh cho ông rằng tôi, Nê Phi, và các anh tôi phải trở về xứ Giê Ru Sa Lem lần nữa, để đem Ích Ma Ên và gia đình ông xuống vùng hoang dã.

3 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, một “lần nữa, cùng các anh tôi đi vào vùng hoang dã để đi lên Giê Ru Sa Lem.

4 Và chuyện rằng, chúng tôi lên đến nhà Ích Ma Ên, và chúng tôi chiếm được nhiều thiện cảm với Ích Ma Ên đến nỗi chúng tôi đã

1 c 1 NêPhi 1:16–17;  
19:1–6.

2 a 1 NêPhi 5:14–16.

3 a GCốp 7:27;  
GRôm 1:2, 14;  
ÔmNi 1:30.

4 a Giảng 20:30–31.  
Xem trang tựa đề của  
Sách Mặc Môn.  
b 2 NêPhi 9:41, 45, 51.  
5 a 1 TSLNc 2:4;  
LMMôn 1:4.

7 1a 1 NêPhi 5:17–19.

b 1 NêPhi 16:7.

c SHDTT Hôn Nhân.

2a 1 NêPhi 16:7–8.

3a 1 NêPhi 3:2–3.

nói cho ông nghe những lời Chúa phán dạy.

5 Và chuyện rằng, Chúa đã xoa dịu tâm lòng Ích Ma Ên và gia đình ông đến đổi họ bằng lòng theo chúng tôi hành trình xuống vùng hoang dã đến lều của cha chúng tôi.

6 Và chuyện rằng, khi chúng tôi hành trình trong vùng hoang dã, này, La Man và Lê Mu Ên cùng hai người con gái trong số các con gái của Ích Ma Ên, và hai “người con trai của Ích Ma Ên và gia đình họ nổi lên chống lại chúng tôi; phải, họ chống lại tôi, Nê Phi cùng Sam và cha họ là Ích Ma Ên với vợ ông và ba người con gái khác của ông.

7 Và chuyện rằng trong cuộc chống đối đó, họ muốn trở lại xứ Giê Ru Sa Lem.

8 Và giờ đây, tôi, Nê Phi, vì lấy làm “phiền muộn cho lòng dạ chai đá của họ, vậy nên, tôi nói với họ, phải, nhất là với La Man và Lê Mu Ên rằng: Này, các anh là những người anh lớn của tôi, tại sao lòng các anh lại chai đá và tâm trí các anh mù quáng như vậy, đến đổi các anh phải cần đến tôi là đứa em của các anh để nói với các anh, phải, và làm gương cho các anh?

9 Lẽ nào các anh không biết nghe theo lời Chúa?

10 Lẽ nào các anh “quên rằng chính các anh đã từng thấy một thiên sứ của Chúa?

11 Phải, lẽ nào các anh đã quên hẳn những sự việc lớn lao Chúa đã làm cho chúng ta, khi Ngài “giải cứu chúng ta thoát khỏi bàn tay của La Ban và giúp chúng ta lấy được biên sử?

12 Phải, và lẽ nào các anh lại quên rằng, Chúa có thể làm tất cả mọi “điều theo ý muốn của Ngài cho con cái loài người nếu họ thực hành “đức tin nơi Ngài? Vậy nên, chúng ta hãy trung thành với Ngài.

13 Và nếu chúng ta trung thành với Ngài, chúng ta sẽ nhận được “đất hứa; và rồi đây trong tương lai các anh sẽ biết rằng lời của Chúa về việc Giê Ru Sa Lem bị “tàn phá sẽ được ứng nghiệm, vì tất cả những điều gì Chúa đã phán dạy về việc Giê Ru Sa Lem bị tàn phá sẽ phải được ứng nghiệm.

14 Vì này, Thánh Linh của Chúa chẳng bao lâu nữa sẽ ngừng phán đấu với họ; vì này, họ đã “chối bỏ các vị tiên tri, và ngay cả “Giê Rê Mi cũng bị họ hạ ngục. Và họ đã tìm cách lấy “mạng sống của cha tôi, đến đổi họ đã làm cho ông phải bỏ xứ đi.

15 Giờ đây, này, tôi nói cho các

6a 2 NêPhi 4:10.

8a AnMa 31:2;

MôiSe 7:41.

10a PTLKý 4:9;

1 NêPhi 3:29; 4:3.

11a 1 NêPhi 4.

12a 1 NêPhi 17:50;

AnMa 26:12.

b 1 NêPhi 3:7; 15:11.

13a 1 NêPhi 2:20.

shDTT Đất Hứa.

b 2 Vua 25:1–2;

2 NêPhi 6:8; 25:10;

ÔmNi 1:15;

HLMa 8:20–21.

14a ÊXCên 5:6;

1 NêPhi 1:18–20; 2:13.

shDTT Phán Nghịch.

b GRMi 37:15–21.

c 1 NêPhi 2:1.

anh hay, nếu các anh mong muốn trở lại Giê Ru Sa Lem thì các anh cũng sẽ bị diệt vong cùng với họ. Và giờ đây, nếu các anh muốn làm như vậy, thì hãy lên xứ đó và hãy nhớ lời tôi đã nói với các anh rằng, nếu các anh đi các anh cũng sẽ bị diệt vong; vì đây là những lời do Thánh Linh của Chúa đã thúc giục tôi phải nói ra.

16 Và chuyện rằng, khi tôi, Nê Phi, nói xong những lời này với các anh tôi, thì họ tức giận tôi. Và chuyện rằng, họ túm lấy tôi, vì này, họ tức giận tôi quá sức, họ lấy dây thừng “trói tôi lại, vì họ muốn tìm cách lấy mạng sống của tôi nên định để tôi lại trong vùng hoang dã cho dã thú ăn thịt.

17 Nhưng chuyện rằng, tôi cầu nguyện Chúa rằng: Hỡi Chúa, thể theo đức tin con đặt nơi Ngài, xin Ngài giải thoát con ra khỏi tay các anh con; phải, xin Ngài ban cho con sức mạnh để con có thể “bứt được những mối dây này đang trói buộc con.

18 Và chuyện rằng, sau khi tôi thốt lên những lời này, này, các mối dây đang trói buộc tôi bỗng tuột khỏi tay chân tôi, và tôi đứng lên trước mặt các anh tôi, và lại cất lời nói với họ.

19 Và chuyện rằng, họ lại tức giận tôi, và toan túm lấy tôi. Nhưng này, một người “con gái của Ích Ma Ên cùng bà mẹ và một người con trai của Ích Ma Ên đã van xin các anh tôi, đến đổi

đã làm mềm lòng họ, và họ đã thôi không cố tìm cách lấy mạng sống tôi nữa.

20 Và chuyện rằng, họ hối hận về sự độc ác của mình, đến đổi họ phải cúi mình trước mặt tôi và xin tôi tha thứ cho họ về việc họ đã làm để chống lại tôi.

21 Và chuyện rằng, tôi đã chân “thành tha thứ cho họ về tất cả những điều họ đã làm, và tôi khuyên nhủ họ nên cầu xin sự tha thứ của Chúa, Thượng Đế của họ. Và chuyện rằng, họ đã làm như vậy. Sau khi họ cầu nguyện Chúa xong, chúng tôi lại tiếp tục cuộc hành trình đến lều của cha chúng tôi.

22 Và chuyện rằng, chúng tôi trở xuống lều của cha tôi. Sau khi tôi, các anh tôi và cả gia đình Ích Ma Ên đã trở xuống được lều của cha tôi, họ liền “tạ ơn Chúa, Thượng Đế của họ và họ dâng lên Ngài lễ vật “hy sinh và của lễ thiêu.

---

## CHƯƠNG 8

---

*Lê Hi trông thấy một khái tượng về cây sự sống—Ông ăn trái của cây ấy và mong muốn gia đình mình cũng được ăn trái cây ấy—Ông trông thấy một thanh sắt, một con đường chật và hẹp và một đám sương mù tối đen che kín dân chúng—Sa Ri A, Nê Phi và Sam ăn*

16a 1 NêPhi 18:11–15.  
17a AnMa 14:26–28.

19a 1 NêPhi 16:7.  
21a SHDTT Tha Thứ.

22a SHDTT Tạ Ơn.  
b 1 NêPhi 5:9.

*trái cây ấy, nhưng La Man và Lê Mu Ên từ chối không ăn. Khoảng 600-592 trước t.c.*

Và chuyện rằng, chúng tôi thu góp đủ thứ mọi hạt giống, cả những hạt giống ngũ cốc đủ loại lẫn những hạt giống cây ăn trái đủ loại.

2 Và chuyện rằng, khi cha tôi còn ở trong vùng hoang dã ông có nói với chúng tôi rằng: Này, cha đã nằm "mộng, hay nói cách khác, cha đã mục kích một <sup>b</sup>khải tượng.

3 Và này, nhờ những điều cha đã thấy khiến cha có lý do để hân hoan trong Chúa vì "Nê Phi và Sam; vì cha có lý do để tin rằng, chúng và nhiều dòng dõi của chúng sẽ được cứu rỗi.

4 Nhưng này, "La Man và Lê Mu Ên, cha rất làm lo ngại cho hai con; vì này, trong giấc mộng, hình như cha trông thấy một vùng hoang dã âm u tiêu điều.

5 Và chuyện rằng, cha thấy một người đàn ông, vị ấy mặc một cái "áo trắng; và vị ấy hiện đến đứng trước mặt cha.

6 Và chuyện rằng vị ấy nói với cha, và bảo cha đi theo.

7 Và chuyện rằng khi cha nổi gót theo người, cha nhận thấy

mình đang đi trong một vùng đất hoang âm u tiêu điều.

8 Và sau khi cha đã đi trong bóng tối mịt mù nhiều giờ, cha bắt đầu cầu nguyện Chúa để Ngài có lòng "thương xót cha, thể theo muôn vàn nỗi lòng xót thương dịu dàng của Ngài.

9 Và chuyện rằng, sau khi cầu nguyện Chúa, cha thấy một "cánh đồng bát ngát bao la.

10 Và chuyện rằng, cha thấy một "cây có <sup>b</sup>trái hấp dẫn, làm người ta cảm thấy vui sướng.

11 Và chuyện rằng, cha liền bước đến hái một "trái ăn; cha nhận thấy trái cây ấy có một hương vị ngọt ngào hơn hết tất cả những trái cây khác mà cha đã từng nếm. Phải, cha thấy trái ấy có một màu trắng toát, trắng hơn hết tất cả những <sup>b</sup>màu trắng cha đã được trông thấy từ trước tới giờ.

12 Và khi ăn trái cây ấy, nó làm cho tâm hồn cha chan hòa một niềm "hân hoan cực độ; vậy nên, cha bèn <sup>b</sup>muốn cho cả gia đình mình cũng được nếm trái ấy; vì cha biết rằng đó là một thứ trái cây <sup>c</sup>hấp dẫn hơn hết mọi thứ trái cây khác.

13 Rồi khi cha đưa mắt nhìn quanh để may ra có thể tìm thấy gia đình, cha thấy một "dòng

8 2a SHDTT Giấc Mộng, Chiêm Bao; Mặc Khải.  
b 1 NêPhi 10:17.  
SHDTT Khải Tượng.  
3a 1 NêPhi 8:14-18.  
4a 1 NêPhi 8:35-36.  
5a JS—LS 1:30-32.  
8a SHDTT Thương Xót.

9a MÔ 13:38.  
10a STKý 2:9;  
KHuyền 2:7; 22:2;  
1 NêPhi 11:4, 8-25.  
SHDTT Cây Sự Sống.  
b AnMa 32:41-43.  
11a AnMa 5:34.  
b 1 NêPhi 11:8.

12a SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ.  
b AnMa 36:24.  
c 1 NêPhi 15:36.  
13a 1 NêPhi 12:16-18;  
15:26-29.

sông có nước chảy xuôi gần bên cây cha vừa ăn trái.

14 Và cha nhìn xem nó bắt nguồn từ đâu; cha thấy đầu sông cách đó không xa; ở ngay đầu sông cha thấy mẹ các con, Sa Ri A, cùng Sam và Nê Phi; họ đang đứng ở đó và hình như không biết phải đi đâu.

15 Và chuyện rằng, cha ra đầu cho họ; và cha cũng gọi to lên, bảo họ lại với cha và ăn trái cây ấy, đó là trái hấp dẫn hơn hết thảy mọi trái khác.

16 Và chuyện rằng, họ đi đến với cha và cũng ăn trái cây ấy nữa.

17 Và chuyện rằng, cha lại ước mong rằng, cả La Man và Lê Mu Ên cũng sẽ đến ăn trái cây ấy; vậy nên, cha đưa mắt về phía đầu sông, để may ra thấy chúng nó.

18 Và chuyện rằng, cha thấy chúng, nhưng chúng "không muốn đi đến với cha để ăn trái cây ấy.

19 Và cha thấy một "thanh sắt chạy dài dọc theo bờ sông đến gốc cây cạnh chỗ cha đang đứng.

20 Và cha còn thấy một con đường "chật và hẹp chạy xuôi theo thanh sắt đến ngay gốc cây cạnh chỗ cha đang đứng, và nó còn chạy qua đầu sông đến một <sup>b</sup> cánh đồng bát ngát bao la, rộng như cả một thế giới.

21 Và cha thấy những đám đồng không kể xiết, trong số ấy có nhiều người đang cố sức tiến tới để đi tới "con đường dẫn đến cây nơi cha đang đứng.

22 Và chuyện rằng, họ tiến vào và bắt đầu đi trên con đường dẫn đến cây ấy.

23 Và chuyện rằng, có một đám "sương mù tối đen nổi lên; phải, một đám sương mù, tối đen vô cùng đến nỗi những người mới bắt đầu đi vào con đường ấy phải lạc lối khiến họ đi lang thang rồi lạc mất luôn.

24 Và chuyện rằng, cha thấy nhiều người khác đang cố sức tiến tới; họ đến nắm đầu thanh sắt rồi liền bám chặt thanh sắt và cố sức tiến qua đám sương mù tối đen, cho tới khi họ đến được bên cây và ăn "trái cây ấy.

25 Và sau khi ăn trái cây ấy xong, họ đưa mắt nhìn quanh, hình như lấy làm "hồ thẹn.

26 Rồi cha cũng đưa mắt nhìn quanh, và thấy phía bên kia sông có một tòa nhà "rộng lớn vĩ đại đứng lơ lửng như ở trên không cao khỏi mặt đất.

27 Trong đó đầy nghẹt những người, cả già trẻ lẫn nam nữ; và lối ăn mặc của họ rất sang trọng; và họ có "hành động chế giễu và

18a 2 NêPhi 5:20–25.

19a TThiên 2:9;

KHuyền 12:5;

BDJS, KHuyền 19:15;

1 NêPhi 8:30; 11:25;

15:23–24.

20a MTƠ 7:14;

2 NêPhi 31:17–20.

<sup>b</sup> MTƠ 13:38.

21a SHĐTT Đường Lối.

23a 1 NêPhi 12:17; 15:24.

24a 1 NêPhi 8:10–12.

25a RôMa 1:16;

2 TMTê 1:8;

AnMa 46:21;

MMôn 8:38.

26a 1 NêPhi 11:35–36;

12:18.

27a SHĐTT Kiêu Ngạo,

Kiêu Hãnh.



chỉ trở những người vừa đến và đang ăn trái cây ấy.

28 Và sau khi đã “ném trái cây ấy, họ lấy làm <sup>b</sup>hỗ thẹn vì thấy những người kia đang chế nhạo mình; và họ đi <sup>c</sup>lạc vào những lối cấm rồi lạc mất luôn.

29 Và giờ đây, tôi, Nê Phi, không kể <sup>a</sup>hết những lời của cha tôi được.

30 Nhưng, để viết tóm lại, này, ông thấy các đám đông khác đang cố sức tiến tới trước; và họ đến nắm đầu <sup>a</sup>thanh sắt rồi cố sức tiến tới trước, tay luôn luôn giữ chặt thanh sắt cho tới khi họ đến được bên cây thì rạp mình xuống và ăn trái cây ấy.

31 Và ông còn trông thấy các <sup>a</sup>đám đông khác đang dò dẫm lần mò đi về phía tòa nhà rộng lớn vĩ đại kia.

32 Và chuyện rằng, nhiều người bị chết chìm dưới đáy của <sup>a</sup>dòng sông, và nhiều người khác thì bị xa lạc khỏi tầm mắt của ông, họ đi lang thang trong những con đường xa lạ.

33 Và đông đảo thay nhóm người vào được trong tòa nhà kỳ lạ ấy. Và khi vào trong tòa nhà rồi, họ liền lấy tay chỉ trở <sup>a</sup>khinh miệt tôi cùng những người khác đang ăn trái cây, nhưng chúng tôi không lưu ý đến họ.

34 Đây là những lời của cha tôi:

Vì tất cả những ai <sup>a</sup>lưu ý đến họ đều sa ngã và lạc lối.

35 Còn <sup>a</sup>La Man và Lê Mu Ên thì không ăn trái cây ấy, cha tôi bảo vậy.

36 Và chuyện rằng, sau khi cha tôi đã nói hết những lời diễn tả về giấc mơ hay khái tượng của ông, mà những lời này rất nhiều, ông bèn nói với chúng tôi rằng, vì những điều ông mục kích trong khái tượng, ông lo sợ vô cùng cho La Man và Lê Mu Ên; phải, ông sợ rằng họ sẽ bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

37 Rồi ông khuyên nhủ họ với tất cả tình cảm của một <sup>a</sup>người cha dịu hiền, để họ biết nghe theo lời ông ngõ hầu Chúa sẽ thương xót họ mà không khai trừ họ; phải, cha tôi đã thuyết giảng cho họ.

38 Và sau khi ông đã thuyết giảng cho họ và tiên tri nhiều điều cho họ nghe, ông bèn khuyên bảo họ tuân giữ những lệnh truyền của Chúa; rồi ông không nói với họ nữa.

## CHƯƠNG 9

*Nê Phi làm ra hai bộ biên sử—Mỗi bộ được gọi là các bảng khắc Nê Phi—Các bảng khắc lớn chứa đựng một lịch sử thế tục, còn các bảng khắc nhỏ phần lớn ghi chép về*

28a 2 PERơ 2:19–22.  
b Mác 4:14–20; 8:38;  
LuCa 8:11–15;  
Giăng 12:42–43.  
c SHĐTT Bội Giáo.  
29a 1 NêPhi 1:16–17.

30a 1 NêPhi 15:23–24.  
31a MTƠ 7:13.  
32a 1 NêPhi 15:26–29.  
33a SHĐTT Ngược Đãi,  
Bất Bờ.  
34a XÊDTKý 23:2.

35a 1 NêPhi 8:17–18;  
2 NêPhi 5:19–24.  
37a SHĐTT Gia Đình;  
Cha Mẹ.

*những vấn đề thiêng liêng. Khoảng 600–592 trước t.c.*

Và tất cả những điều này cha tôi đã thấy, đã nghe và đã nói ra khi ông cư ngụ trong lều tại “thung lũng Lê Mu Ên, và cùng nhiều điều vĩ đại khác nữa mà tôi không thể nào ghi chép hết trên các bảng khắc này được.

2 Và giờ đây, như tôi đã nói tới những bảng khắc này, này, đây không phải là những bảng khắc mà tôi đã ghi chép đầy đủ lịch sử dân tôi; vì “những bảng khắc mà tôi đã ghi chép đầy đủ lịch sử của dân tôi, tôi đã đặt tên là Nê Phi; vậy nên, những bảng khắc ấy được gọi là những bảng khắc Nê Phi, lấy theo tên của tôi; và những bảng khắc này cũng được gọi là những bảng khắc Nê Phi nữa.

3 Tuy nhiên, tôi có nhận được một lệnh truyền của Chúa rằng, tôi phải làm những bảng khắc này cho “mục đích đặc biệt là ghi khắc lại truyện ký về <sup>b</sup>giáo vụ ở giữa dân tôi.

4 Còn truyện ký về triều đại các vua và những trận chiến cùng các cuộc tranh chấp của dân tôi sẽ được ghi khắc trên các bảng khắc khác; vậy nên những bảng khắc này dành để ghi chép những điểm quan trọng của công việc

giáo vụ; còn phần lớn trên “những bảng kia là dành để ghi chép những điểm quan trọng của triều đại các vua cùng các trận chiến và các cuộc tranh chấp của dân tôi.

5 Vậy nên, Chúa đã truyền lệnh cho tôi phải làm những bảng khắc này theo mục đích “thông sáng của Ngài và mục đích ấy như thế nào tôi không biết được.

6 Nhưng Chúa “biết tất cả mọi chuyện từ lúc khởi đầu; vậy nên Ngài đã chuẩn bị sẵn đường lối để thực hiện tất cả các công việc của Ngài giữa đám con cái loài người. Vì này, Ngài có tất cả <sup>b</sup>quyền năng để làm cho những lời Ngài phán dạy được ứng nghiệm. Quả thật vậy. A Men.

## CHƯƠNG 10

*Lê Hi tiên đoán dân Do Thái sẽ bị những người Ba Bi Lôn bắt tù đầy — Ông nói về sự hiện đến của Đấng Mê Si, tức là Đấng Cứu Rỗi, Đấng Cứu Chuộc, giữa dân Do Thái—Lê Hi còn nói về sự xuất hiện của một vị, là người sẽ làm phép báp têm cho Đấng Chiên Con của Thượng Đế—Lê Hi nói về cái chết và sự phục sinh của Đấng Mê Si—Ông so sánh sự phân tán và sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên với cây ô liu—Nê Phi nói về Vị*

9 1a 1 NêPhi 2:4–6, 8, 14–15; 16:6.

2a 1 NêPhi 19:2, 4; GCốp 3:13–14; LMMôn 1:2–11; GLGU 10:38–40. SHDTT Bảng Khắc.

3a GLGU 3:19.

b 1 NêPhi 6:3.

4a GCốp 1:2–4; LMMôn 1:10.

5a 1 NêPhi 19:3; LMMôn 1:7; AnMa 37:2, 12, 14.

6a 2 NêPhi 9:20;

GLGU 38:2;

MôiSe 1:6, 35.

SHDTT Đấng Toàn Tri.

b MTƠ 28:18.

*Nam Tử của Thượng Đế, về ân tứ Đức Thánh Linh và về sự cần thiết của sự ngay chính. Khoảng 600-592 trước T.C.*

Và giờ đây, tôi, Nê Phi, tiếp tục ghi chép trên “các bảng khắc này những diễn biến trong đời tôi cùng triều đại và giáo vụ của tôi; vậy nên, để tiếp tục câu chuyện tôi phải nói chút ít về cha tôi và các anh tôi.

2 Vì này, chuyện rằng, sau khi cha tôi đã kể hết những lời diễn tả về “giấc mơ của ông và khuyên nhủ các anh tôi hãy cần mẫn, ông bèn nói với các anh tôi về dân Do Thái—

3 Rằng, sau khi họ bị hủy diệt, nhất là thành phố “Giê Ru Sa Lem vĩ đại kia, và nhiều người bị bắt tù đầy qua bên “Ba Bi Lôn, theo như kỳ định của Chúa, họ lại “trở về; phải, họ được đem trở về khỏi cảnh tù đầy; và sau khi họ được đem trở về khỏi cảnh tù đầy, họ lại được làm chủ đất thừa hưởng của mình.

4 Phải, “sáu trăm năm kể từ lúc cha tôi rời Giê Ru Sa Lem, Đức Chúa Trời sẽ lập lên giữa dân Do Thái một <sup>b</sup>vị tiên tri—đó là “Đấng Mê Si, hay nói cách khác,

đó là Đấng Cứu Rỗi của thế gian vậy.

5 Rời ông còn nói về một số đồng các vị tiên tri đã “làm chứng về những điều này có liên quan đến Đấng Mê Si, tức là Đấng Cứu Chuộc của thế gian mà ông vừa nói tới.

6 Vậy nên, tất cả loài người đã ở trong trạng thái lạc lối và “sa ngã, và sẽ mãi mãi ở trong trạng thái đó trừ khi họ trông cậy Đấng Cứu Chuộc này.

7 Và ông còn nói về một “vị tiên tri là vị sẽ đến trước Đấng Mê Si để sửa soạn con đường của Chúa—

8 Phải, vị đó sẽ đi và rao vang trong vùng hoang dã: Ồ các người hãy “sửa soạn con đường của Chúa, và hãy làm các lối đi của Ngài được thẳng, vì đã có một Đấng đứng giữa các người mà các người không hay biết; Đấng ấy có nhiều quyền lực hơn ta và ta không xứng đáng để cởi dây giày cho Ngài. Ồ và cha tôi đã nói nhiều về việc này.

9 Cha tôi nói rằng, vị ấy sẽ làm phép báp têm tại “Bê Tha Ba Ra, bên kia sông Giô Đanh; và cha tôi còn nói rằng vị ấy sẽ làm

10 1a 1 NêPhi 9:1-5;  
19:1-6;  
GCốp 1:1-4.  
2a 1 NêPhi 8.  
3a ÊxơTê 2:6;  
2 NêPhi 6:8;  
HLMan 8:20-21.  
b 2 NêPhi 25:10.  
SHDTT Niên Đại  
Ký—587 T.C.

c ÊXCÊn 24:2;  
1 NêPhi 1:13;  
ÔmNi 1:15.  
d GRMi 29:10;  
2 NêPhi 6:8-9.  
4a 1 NêPhi 19:8;  
2 NêPhi 25:19;  
3 NêPhi 1:1.  
b 1 NêPhi 22:20-21.  
c SHDTT Đấng Mê Si.

5a GCốp 7:11;  
MôSiA 13:33;  
HLMan 8:19-24;  
3 NêPhi 20:23-24.  
6a SHDTT Sa Ngã của A  
Đam và Ê Va, Sự.  
7a 1 NêPhi 11:27;  
2 NêPhi 31:4.  
8a ÊSai 40:3; MTƠ 3:1-3.  
9a Giảng 1:28.

<sup>b</sup>phép báp têm bằng nước; ngoài ra ông còn nói rằng vị ấy sẽ làm phép báp têm cho Đấng Mê Si bằng nước.

10 Và sau khi làm phép báp têm cho Đấng Mê Si bằng nước xong, vị ấy sẽ thừa nhận và làm chứng rằng, mình đã làm phép báp têm cho “Chiên Con của Thượng Đế là Đấng sẽ cất bỏ tội lỗi của thế gian.

11 Và chuyện rằng, sau khi nói hết những điều này, cha tôi bèn nói với các anh tôi về phúc âm sẽ được thuyết giảng giữa dân Do Thái, và ông cũng nói về việc dân Do Thái sẽ “sa vào vòng <sup>b</sup>vô tín ngưỡng. Và sau khi họ ‘giết Đấng Mê Si là Đấng sẽ đến, và sau khi Ngài bị họ giết, Ngài sẽ “sống lại từ cõi chết, và sẽ tự biểu hiện bằng “Đức Thánh Linh cho người Dân Ngoại thấy.

12 Phải, cha tôi đã nói nhiều về Dân Ngoại và về gia tộc Y Sơ Ra Ên, rằng họ được ví như “cây ô liu có nhiều cành bị bẻ gãy và bị <sup>b</sup>phân tán khắp trên mặt đất.

13 Vậy nên, ông nói rằng chúng tôi cần phải được dẫn dắt đến “đất hứa chung với nhau, ngõ hầu làm ứng nghiệm lời phán dạy của

Chúa, rằng chúng tôi sẽ bị phân tán khắp trên mặt đất.

14 Và sau khi gia tộc Y Sơ Ra Ên bị phân tán khắp nơi, họ sẽ được “quy tụ lại với nhau, hay nói tóm lại, sau khi người <sup>b</sup>Dân Ngoại đã nhận được Phúc Âm trọn vẹn thì những cành thiên nhiên của “cây ô liu, hay nói cách khác, những người còn sót lại thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, sẽ được ghép vào, hay nói cách khác, họ sẽ nhận biết được Đấng Mê Si chân chính, Chúa của họ và cũng là Đấng Cứu Chuộc của họ.

15 Và theo lời lẽ như vậy cha tôi đã tiên tri và nói với các anh tôi, và còn nhiều điều khác nữa mà tôi không ghi chép trong sách này; vì tôi nhận thấy thích hợp cho tôi ghi chép nhiều về những chuyện này, trong “sách khác của tôi.

16 Và tất cả những điều này, là những điều mà tôi đã nói tới, đều xảy ra trong thời kỳ cha tôi còn ở trong lều tại thung lũng Lê Mu Ên.

17 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, sau khi nghe được tất cả “những lời cha tôi thuật lại về những điều mà ông đã được trông thấy

9b SHDTT Giảng Báp Tít.  
10a SHDTT Chiên Con của Thượng Đế.  
11a GCốp 4:14–18.  
b MMôn 5:14.  
c SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô; Đổng Đình Trên Thập Tự Giá, Sự.  
d SHDTT Phục Sinh.  
e SHDTT Đức Thánh Linh.

12a STKý 49:22–26;  
1 NêPhi 15:12;  
2 NêPhi 3:4–5;  
GCốp 5; 6:1–7.  
SHDTT Cây Ô Liu;  
Vườn Nho của Chúa.  
b 1 NêPhi 22:3–8.  
SHDTT Y Sơ Ra Ên—  
Sự phân tán của  
Y Sơ Ra Ên.  
13a 1 NêPhi 2:20.

SHDTT Đất Hứa.  
14a SHDTT Y Sơ Ra Ên—  
Sự quy tụ của  
Y Sơ Ra Ên.  
b 1 NêPhi 13:42;  
GLGU 14:10.  
c GCốp 5:8, 52, 54, 60, 68.  
15a 1 NêPhi 1:16–17.  
17a ÊNốt 1:3;  
AnMa 36:17.

trong <sup>b</sup>khái tượng, và những lời ông đã nói nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh, và sở dĩ ông có được quyền năng này là nhờ đức tin nơi Vị Nam Tử của Thượng Đế—và Vị Nam Tử của Thượng Đế là ‘Đấng Mê Si sẽ đến—thì tôi, Nê Phi, cũng ước ao được nghe thấy và biết những điều này nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh, là <sup>d</sup>ân tứ của Thượng Đế ban cho tất cả những ai ‘chuyên tâm tìm tới Ngài, như Ngài đã từng ban cho trong thời <sup>f</sup>xa xưa và trong thời Ngài sẽ xuất hiện giữa đám con cái loài người.

18 Vì Ngài lúc nào cũng vậy, “hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau; và đường lối đã được chuẩn bị cho mọi người từ lúc thế gian mới được tạo dựng, nếu loài người biết hối cải và tìm đến Ngài.

19 Vì kẻ nào chuyên tâm tìm thì sẽ gặp; và “những điều kín nhiệm của Thượng Đế sẽ được vén lên cho họ biết, nhờ quyền năng của <sup>b</sup>Đức Thánh Linh vào thời hiện tại cũng như vào thời xưa, và vào thời xưa cũng chẳng khác chi thời sắp tới; vậy nên, ‘lộ trình của Chúa là một vòng tròn vĩnh cửu.

20 Do đó, hỡi loài người, hãy nhớ rằng, tất cả những việc làm của các người sẽ bị đem ra “xét xử.

21 Vậy nên, nếu các người tìm cách làm điều ác trong những ngày “thử thách của mình thì các người sẽ bị xét là <sup>b</sup>đơ bẩn trước ghế phán xét của Thượng Đế; và không một vật gì đơ bẩn có thể ở được cùng Thượng Đế; vậy nên, các người sẽ phải bị khai trừ mãi mãi.

22 Và Đức Thánh Linh cho tôi có thẩm quyền nói những lời này chớ không được chối bỏ.

## CHƯƠNG 11

*Nê Phi trông thấy Thánh Linh của Chúa và trong khái tượng được cho thấy cây sự sống—Ông trông thấy mẹ của Vị Nam Tử của Thượng Đế và biết được tâm lòng hạ cố của Thượng Đế—Ông trông thấy lễ báp têm, giáo vụ và sự đóng đinh trên thập tự giá của Chiên Con của Thượng Đế—Ông cũng trông thấy sự kêu gọi và giáo vụ của Mười Hai Vị Sứ Đồ của Chiên Con. Khoảng 600–592 trước T.C.*

Vì chuyện rằng, sau khi tôi ước ao được biết những điều cha tôi đã thấy, và tin tưởng rằng Chúa

17b 1 NêPhi 8:2.

c SHDTT Đấng Mê Si.  
d SHDTT Đức Thánh Linh.

e MRNi 10:4–5, 7, 19.

f GLGƯ 20:26.

18a HBRơ 13:8;  
MMôn 9:9;  
GLGƯ 20:12.

SHDTT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn.

19a SHDTT Kín Nhiệm của  
Thượng Đế, Những.

b SHDTT Đức Thánh  
Linh.

c AnMa 7:20;  
GLGƯ 3:2; 35:1.

20a TĐạo 12:14;

2 NêPhi 9:46.

SHDTT Phán Xét Cuối  
Cùng, Sự.

21a AnMa 34:32–35.

b 1 CRTô 6:9–10;  
3 NêPhi 27:19;  
GLGƯ 76:50–62;  
MôiSe 6:57.

có thể biểu lộ những điều ấy cho tôi thấy, thì trong lúc tôi đang ngồi “suy tư trong lòng, tôi được Thánh Linh của Chúa <sup>b</sup>cảm hóa và đưa đi, phải, tôi được đưa đến một ‘ngọn núi rất cao mà trước kia tôi chưa bao giờ thấy, và nơi mà tôi chưa bao giờ đặt chân đến.

2 Và Thánh Linh hỏi tôi rằng: Này, người mong muốn điều chi?

3 Và tôi thưa rằng: Con mong muốn thấy những điều cha con đã “thấy.

4 Và Thánh Linh lại hỏi tôi rằng: Người có tin rằng cha người đã thấy cái “cây mà cha người đã nói tới không?

5 Và tôi bèn thưa rằng: Thưa có, Ngài biết rằng, con “tin tất cả những lời cha con đã nói.

6 Và khi tôi nói xong những lời này, Thánh Linh liền reo to lên mà rằng: Hô Sa Na Chúa, Thượng Đế Tối Cao; vì Ngài là Thượng Đế trên khắp “thế gian, phải, trên hết mọi vạn vật. Và phước thay cho người, Nê Phi, vì người đã <sup>b</sup>tin ở Vị Nam Tử của Thượng Đế Tối Cao; vậy nên, người sẽ thấy được những điều mà người mong ước.

7 Và này, điều này sẽ được ban cho người để làm một “điềm triệ: Sau khi người trông thấy cái cây

có trái mà cha người đã nếm, người cũng sẽ trông thấy một Đấng từ trên trời giáng xuống, và đó là Đấng mà người sẽ mục kích; và sau khi mục kích Ngài người sẽ <sup>b</sup>làm chứng rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế.

8 Và chuyện rằng, Thánh Linh phán cùng tôi rằng: Xem kìa! Và tôi bèn nhìn và thấy một cái cây; và nó giống như cái “cây mà cha tôi đã thấy; cây ấy có một vẻ đẹp lạ thường, phải, tuyệt đẹp hơn hết mọi vẻ đẹp khác; và <sup>b</sup>sắc trắng của nó còn trắng hơn cả tuyết mới rơi.

9 Và chuyện rằng, sau khi trông thấy cây ấy, tôi thưa với Thánh Linh rằng: Con thấy Ngài đã cho con xem một cây “quý hơn hết thảy.

10 Rồi Ngài hỏi tôi rằng: Người muốn điều chi?

11 Tôi bèn thưa rằng: Con muốn biết được lời “giải thích về việc này—vì tôi nói chuyện với Ngài như nói chuyện với một người trần vậy; vì tôi trông thấy Ngài có <sup>b</sup>hình dạng của một nam nhân; tuy nhiên tôi vẫn biết đó là Thánh Linh của Chúa; và Ngài nói chuyện với tôi như một người nói chuyện với một người khác vậy.

12 Và chuyện rằng, Ngài phán

11 1a GLGU 76:19.  
SHDTT Suy Ngẫm,  
Suy Tư.  
b 2 CRTô 12:1–4;  
KHuyền 21:10;  
2 NêPhi 4:25;  
MôiSe 1:1.  
c PTLKý 10:1;  
ÊThe 3:1.

3a 1 NêPhi 8:2–34.  
4a 1 NêPhi 8:10–12;  
15:21–22.  
5a 1 NêPhi 2:16.  
6a XÊDTKý 9:29;  
2 NêPhi 29:7;  
3 NêPhi 11:14;  
MôiSe 6:44.  
b SHDTT Tin.

7a SHDTT Điềm Triệ.  
b SHDTT Chứng Ngôn.  
8a 1 NêPhi 8:10.  
b 1 NêPhi 8:11.  
9a 1 NêPhi 11:22–25.  
11a STKý 40:8.  
b ÊThe 3:15–16.

cùng tôi rằng: Xem kia! Tôi bèn nhìn như thể nhìn vào Ngài, nhưng chẳng thấy Ngài; vì Ngài đã biến mất trước sự hiện diện của tôi.

13 Và chuyện rằng, tôi nhìn và trông thấy thành phố Giê Ru Sa Lem vĩ đại và các thành phố khác. Và tôi còn thấy thành phố “Na Xa Rét; và trong thành phố Na Xa Rét tôi thấy một <sup>b</sup>nữ đồng trinh hết sức xinh đẹp và trắng ngần.

14 Và chuyện rằng, tôi trông thấy “các tầng trời mở ra; và một vị thiên sứ bước xuống đứng trước mặt tôi và hỏi tôi rằng: Nê Phi, người thấy gì?

15 Và tôi thưa rằng: Tôi thấy một nữ đồng trinh, diễm lệ và xinh đẹp hơn tất cả các nữ đồng trinh khác.

16 Và vị ấy lại hỏi tôi rằng: Người có hiểu được tấm lòng hạ cố của Thượng Đế chẳng?

17 Tôi bèn thưa rằng: Tôi biết Ngài yêu thương con cái của Ngài; tuy nhiên, tôi không hiểu được ý nghĩa của mọi sự việc.

18 Và vị ấy nói với tôi: Này, người “nữ đồng trinh mà người trông thấy đó là <sup>b</sup>mẹ của Vị Nam Tử của Thượng Đế, theo thể cách xác thịt.

19 Và chuyện rằng, tôi thấy bà được Thánh Linh đưa đi; và sau khi bà được “Thánh Linh đưa đi một khoảng thời gian, thiên sứ lại bảo tôi: Xem kia!

20 Tôi bèn nhìn và trông thấy lại người nữ đồng trinh ấy đang bồng một “trẻ nhỏ trong tay.

21 Và thiên sứ bảo tôi: Hãy nhìn xem “Chiên Con của Thượng Đế, phải, <sup>b</sup>Vị Nam Tử của “Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu! Người có biết ý nghĩa của “cái cây mà cha người đã thấy chẳng?

22 Tôi bèn đáp lại rằng: Thưa có, đó là “tình thương yêu của Thượng Đế gieo rắc cùng khắp trong trái tim của con cái loài người; vậy nên nó mới được hấp dẫn hơn hết thảy mọi vật khác.

23 Và vị ấy bảo tôi rằng: Phải, đó là niềm “vui sướng nhất cho tâm hồn.

24 Sau khi nói xong những lời này, ông bảo tôi rằng: Xem kia! Tôi bèn nhìn và thấy Vị Nam Tử của Thượng Đế đang “đi giữa con cái loài người; và tôi lại thấy có nhiều người phủ phục dưới chân Ngài và tôn thờ Ngài.

25 Và chuyện rằng, tôi thấy rằng “thanh sắt mà cha tôi đã thấy là lời của Thượng Đế, nó dẫn tới

13a MTỐ 2:23.

b LuCa 1:26–27;

AnMa 7:10.

shđtt Ma Ri, Mẹ của Chúa Giê Su.

14a ÊXCÊN 1:1;

1 NêPhi 1:8.

18a ÊSai 7:14;

LuCa 1:34–35.

b MôSiA 3:8.

19a MTỐ 1:20.

20a LuCa 2:16.

21a shđtt Chiên Con của Thượng Đế.

b shđtt Chúa Giê Su

Ky Tô.

c shđtt Thượng Đế,

Thiên Chủ Đoàn—

Thượng Đế Đức

Chúa Cha.

d 1 NêPhi 8:10;

AnMa 5:62.

shđtt Cây Sự Sống.

22a shđtt Yêu Thương, Yêu Mến.

23a shđtt Vui Mừng, Vui Vẻ.

24a LuCa 4:14–21.

25a 1 NêPhi 8:19.

suối <sup>b</sup>nước sống, hay tới <sup>c</sup>cây sự sống; nước ấy là biểu tượng cho tình thương yêu của Thượng Đế; và tôi còn thấy rằng, cây sự sống là biểu tượng cho tình thương yêu của Thượng Đế.

26 Rồi thiên sứ lại bảo tôi: Hãy nhìn xem và thấy <sup>a</sup>tấm lòng hạ cổ của Thượng Đế!

27 Tôi bèn nhìn và <sup>a</sup>thấy Đấng Cứu Chuộc của thế gian là Đấng mà cha tôi đã nói tới; tôi còn thấy <sup>b</sup>vị tiên tri là người sẽ sửa soạn con đường trước cho Ngài. Rồi Chiên Con của Thượng Đế đi tới và được vị tiên tri ấy làm <sup>c</sup>phép báp têm, và sau khi Ngài đã được làm phép báp têm, tôi thấy các tầng trời mở ra và Đức Thánh Linh từ trên trời giáng xuống rồi ngự lên mình Ngài trong hình dạng một con <sup>d</sup>chim bồ câu.

28 Và tôi thấy Ngài đi thuyết giảng trong dân chúng với <sup>a</sup>quyền năng và vinh quang lớn lao; và các đám đông dân chúng quy tụ lại để nghe Ngài giảng; và tôi thấy họ xua đuổi Ngài ra khỏi bọn họ.

29 Và tôi còn thấy có <sup>a</sup>mười hai vị khác đi theo Ngài. Và chuyện rằng họ được Thánh Linh đưa đi

trước mặt tôi, và tôi không còn trông thấy họ nữa.

30 Và chuyện rằng, thiên sứ lại bảo tôi rằng: Xem kia! Tôi nhìn và thấy các tầng trời mở ra lần nữa, và tôi thấy <sup>a</sup>các thiên sứ giáng xuống giữa đám con cái loài người và phục sự họ.

31 Rồi ông lại bảo tôi: Xem kia! Tôi bèn nhìn và thấy Chiên Con của Thượng Đế đi đến giữa con cái loài người. Và tôi thấy có những đám đông dân chúng bị đau ốm và bị khốn khổ bởi đủ thứ bệnh tật cùng bởi các <sup>a</sup>quỷ dữ và <sup>b</sup>ác linh; và vị thiên sứ lại nói và chỉ cho tôi xem tất cả những việc ấy. Thế rồi những người đó được <sup>c</sup>chữa lành bằng quyền năng của Chiên Con của Thượng Đế; và các quỷ dữ và ác linh đều bị xua đuổi.

32 Và chuyện rằng, thiên sứ lại bảo tôi: Xem kia! Tôi bèn nhìn và thấy Chiên Con của Thượng Đế bị dân chúng bắt giữ; phải, Vị Nam Tử của Thượng Đế trường cửu bị thế gian <sup>a</sup>xét xử; và tôi đã thấy và làm chứng.

33 Và tôi, Nê Phi, thấy Ngài bị treo lên trên <sup>a</sup>thập tự giá và bị <sup>b</sup>giết chết vì tội lỗi của thế gian.

34 Và sau khi Ngài bị giết chết, tôi thấy các đám đông dân chúng

25 <sup>b</sup> SHDTT Nước Sống.

<sup>c</sup> STKý 2:9;

AnMa 32:40–41;

MôIse 4:28, 31.

26 <sup>a</sup> 1 NêPhi 11:16–33.

27 <sup>a</sup> 2 NêPhi 25:13.

<sup>b</sup> MTƠ 11:10;

1 NêPhi 10:7–10;

2 NêPhi 31:4.

<sup>c</sup> SHDTT Phép Báp Têm.

<sup>d</sup> SHDTT Chim Bồ Câu,

Dấu Hiệu.

28 <sup>a</sup> GLGỨ 138:25–26.

29 <sup>a</sup> SHDTT Sứ Đồ.

30 <sup>a</sup> SHDTT Thiên Sứ.

31 <sup>a</sup> Mác 5:15–20;

MôSiA 3:5–7.

SHDTT Quỷ Dữ.

<sup>b</sup> SHDTT Linh Hồn—

Ác linh.

<sup>c</sup> SHDTT Chữa Bệnh,

Chữa Lành.

32 <sup>a</sup> Mác 15:17–20.

33 <sup>a</sup> Giảng 19:16–19;

MôSiA 3:9–10;

3 NêPhi 27:14.

SHDTT Thập Tự Giá.

<sup>b</sup> SHDTT Chuộc Tội.



trên thế gian quy tụ lại với nhau chống các vị sứ đồ của Chiên Con; vì mười hai vị ấy được thiên sứ của Chúa gọi như vậy.

35 Và dân chúng trên thế gian quy tụ lại với nhau; và tôi thấy họ ở trong một “tòa nhà rộng lớn mênh mông, giống như tòa nhà mà cha tôi đã thấy. Rồi thiên sứ của Chúa lại bảo tôi rằng: Hãy nhìn xem thế gian và sự khôn ngoan của họ; phải, hãy nhìn xem gia tộc Y Sơ Ra Ên đã quy tụ lại với nhau chống đối mười hai vị sứ đồ của Chiên Con.

36 Và chuyện rằng, tôi thấy và làm chứng rằng, tòa nhà rộng lớn vĩ đại đó là tính “kiêu căng của thế gian; nó đã sụp đổ, và sự đổ vỡ này lớn lao vô cùng. Rồi vị thiên sứ của Chúa lại bảo tôi rằng: Sự diệt vong của tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc nào chống đối mười hai vị sứ đồ của Chiên Con là thế đó.

## CHƯƠNG 12

*Nê Phi trông thấy trong khái tượng: Đất hứa; sự ngay chính, sự bất chính và sự suy đồi của dân cư trên đất hứa; sự hiện đến của Chiên Con của Thượng Đế giữa họ; cách thức Mười Hai Môn Đồ và Mười Hai Vị Sứ Đồ sẽ xét xử Y Sơ Ra Ên; và trạng thái ghê tởm và bản thủ của*

*những người sa vào vòng vô tín nguỡng. Khoảng 600–592 trước t.c.*

Và chuyện rằng, thiên sứ bảo tôi: Hãy nhìn xem và thấy dòng dõi của người và luôn cả dòng dõi của các anh người. Tôi bèn nhìn và trông thấy “đất hứa; và tôi thấy dân chúng đông đảo, phải, họ nhiều như cát biển vậy.

2 Và chuyện rằng, tôi thấy dân chúng tụ họp lại để gây chiến lẫn nhau; và tôi thấy “chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh và những cuộc tàn sát kinh hồn bằng gươm đao giữa dân tôi.

3 Và chuyện rằng, tôi thấy nhiều thế hệ qua đi trong khói lửa chiến tranh và tranh chấp trong xứ; rồi tôi trông thấy nhiều thành phố, phải, nhiều đến nỗi tôi không thể đếm được.

4 Và chuyện rằng tôi thấy “sương mù <sup>b</sup>tối đen trên mặt đất hứa; và tôi nghe thấy sấm chớp lẫn tiếng động đất cùng muôn ngàn tiếng hỗn độn khác; rồi tôi thấy mặt đất và đá nứt ra; và tôi thấy các ngọn núi đổ vỡ thành muôn mảnh; và tôi thấy những đồng bằng của trái đất bị nứt rạn và nhiều thành phố bị <sup>c</sup>chôn vùi; rồi tôi thấy có nhiều thành phố bị cháy thiêu và nhiều thành phố bị đổ vỡ vì động đất.

5 Và chuyện rằng, sau khi tôi thấy những cảnh này, tôi lại thấy “hơi ẩm của bóng tối dần dần tan

35a 1 NêPhi 8:26; 12:18.  
36a SHDTT Kiêu Ngạo,  
Kiêu Hãnh.  
12 1a SHDTT Đất Hứa.

2a ÊNót 1:24;  
MMôn 8:7–8.  
SHDTT Chiến Tranh.  
4a HLMôn 14:20–28.

b 1 NêPhi 19:10.  
c 3 NêPhi 8:14.  
5a 3 NêPhi 8:20; 10:9.

biển khỏi mặt đất; và này, tôi thấy có những đám đông dân chúng không ngã gục vì sự phán xét vĩ đại kinh hồn của Chúa.

6 Rồi tôi thấy các tầng trời mở ra, và “Chiên Con của Thượng Đế từ trời giáng xuống; rồi Ngài đi xuống và hiện ra cho họ thấy.

7 Và tôi còn trông thấy cùng làm chứng rằng Đức Thánh Linh đã giáng trên “mười hai vị khác; và họ được Thượng Đế sắc phong và chọn lựa.

8 Rồi vị thiên sứ bảo tôi rằng: Hãy nhìn xem mười hai môn đồ của Chiên Con, là những người được chọn lựa để phục sự dòng dõi của người.

9 Và thiên sứ hỏi tôi: Người có nhớ “mười hai vị sứ đồ của Chiên Con không? Này, chính họ là những người sẽ <sup>b</sup>xét xử mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên; vậy nên, mười hai vị chấp sự thuộc dòng dõi người sẽ do họ xét xử; vì các người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

10 Và “mười hai vị chấp sự này mà người đã trông thấy đó sẽ xét xử dòng dõi người. Và này, họ mãi mãi là những người ngay chính; vì nhờ họ có đức tin nơi Chiên Con của Thượng Đế, <sup>b</sup>y

phục của họ sẽ được tẩy trắng trong máu của Ngài.

11 Rồi thiên sứ bảo tôi: Xem kia! Tôi bèn nhìn và thấy “ba thể hệ qua đi trong sự ngay chính; và y phục của họ trắng ngần như của Chiên Con của Thượng Đế. Và thiên sứ bảo tôi: Họ được tẩy trắng trong máu của Chiên Con là nhờ họ có đức tin nơi Ngài.

12 Và tôi, Nê Phi, còn được trông thấy nhiều người trong “thể hệ thứ tư cũng qua đi trong sự ngay chính.

13 Và chuyện rằng, tôi trông thấy dân chúng trên thế gian tụ họp lại.

14 Và thiên sứ bảo tôi rằng: Hãy nhìn xem dòng dõi của người và cả dòng dõi của các anh người.

15 Và chuyện rằng, tôi bèn nhìn và thấy dân chúng thuộc dòng dõi tôi quy tụ lại từng đám đông “chống lại dòng dõi của các anh tôi; cả hai bên đều quy tụ lại gây chiến nhau.

16 Và thiên sứ bảo tôi: Hãy nhìn xem dòng suối có “nước dơ bẩn mà cha người đã thấy; phải, ngay cả <sup>b</sup>con sông mà cha người đã nói tới; đáy sâu của dòng sông đó tức là đáy sâu của ‘ngục giới.

17 Và đám “sương mù tối đen là

6a 2 NêPhi 26:1, 9;  
3 NêPhi 11:3–17.

7a 3 NêPhi 12:1;  
19:12–13.

9a LuCa 6:13.

b MTỐ 19:28;

GLGƯ 29:12.

SHĐTT Phán Xét Cuối

Cùng, Sự.

10a 3 NêPhi 27:27;

MMôn 3:18–19.

b KHuyền 7:14;

AnMa 5:21–27;

13:11–13;

3 NêPhi 27:19–20.

11a 2 NêPhi 26:9–10;

3 NêPhi 27:30–32.

12a AnMa 45:10–12;

HLMôn 13:5, 9–10;

3 NêPhi 27:32;

4 NêPhi 1:14–27.

15a MMôn 6.

16a SHĐTT Ô Uế.

b 1 NêPhi 8:13;

15:26–29.

c SHĐTT Ngục Giới.

17a 1 NêPhi 8:23; 15:24;

GLGƯ 10:20–32.

những cám dỗ của quỷ dữ, làm <sup>b</sup>mù quang và khiến lòng dạ con cái loài người chai đá, cùng dẫn dắt họ đi vào những <sup>c</sup>con đường rộng, để họ phải bị diệt vong và lạc lối.

18 Và “tòa nhà rộng lớn vĩ đại mà cha người đã trông thấy là những <sup>b</sup>áo ảnh hảo huyền và lòng <sup>c</sup>kiêu căng của con cái loài người. Và <sup>d</sup>vực thăm vĩ đại kinh hồn chia cách họ; phải, tức là tiếng nói <sup>c</sup>công lý của Thượng Đế Vĩnh Cửu, và Đấng Mê Si là Chiên Con của Thượng Đế mà Đức Thánh Linh làm chứng từ buổi sáng thế cho đến bây giờ và cũng từ bây giờ cho đến mãi mãi về sau.

19 Và trong lúc thiên sứ nói những lời này, tôi nhìn và trông thấy dòng dõi của các anh tôi đang đánh lại dòng dõi tôi, đúng theo như lời thiên sứ nói; và vì lòng kiêu căng của dòng dõi tôi, và vì những <sup>a</sup>cám dỗ của quỷ dữ nên tôi thấy rằng, dòng dõi của các anh tôi đã <sup>b</sup>chiến thắng được dân chúng thuộc dòng dõi của tôi.

20 Và chuyện rằng, tôi nhìn và thấy dân chúng thuộc dòng dõi của các anh tôi đã chiến thắng được dòng dõi tôi, và họ phân tán thành từng đám đông dân chúng khắp nơi trong xứ.

21 Và tôi trông thấy họ tụ họp lại thành từng đám đông dân chúng, rồi tôi thấy “chiến tranh và tiếng ồn về chiến tranh giữa bọn họ, và tôi thấy nhiều thế hệ qua đi trong chiến tranh và tiếng ồn về chiến tranh.

22 Và thiên sứ bảo tôi: Hãy nhìn xem những người này sẽ <sup>a</sup>sa vào vòng vô tín ngưỡng.

23 Và chuyện rằng, tôi thấy, sau khi họ sa vào vòng vô tín ngưỡng, họ trở thành một dân tộc <sup>a</sup>đen đúa, ghê tởm, và <sup>b</sup>bản thù, đầy tính <sup>c</sup>lười biếng và đủ mọi hành vi khả ố.

## CHƯƠNG 13

*Nê Phi trông thấy trong khái tượng: Giáo hội của quý dữ được thiết lập giữa các Dân Ngoại; sự khám phá và chiếm hữu Mỹ Châu làm thuộc địa; nhiều phần quý báu và mình bạch trong Kinh Thánh bị mất mát, hậu quả của sự bội giáo của Dân Ngoại, sự phục hồi phúc âm, sự ra đời một thánh thư ngày sau và sự xây đắp Si Ôn. Khoảng 600–592 trước T.C.*

Và chuyện rằng, thiên sứ bảo tôi: Hãy nhìn! Tôi nhìn và thấy nhiều quốc gia và vương quốc.

17b SHDĐT Bội Giáo.

c MTỔ 7:13–14.

18a 1 NêPhi 8:26;  
11:35–36.

b GRMí 7:24.

c SHDĐT Kiêu Ngạo,  
Kiêu Hãnh.

d LuCa 16:26;

1 NêPhi 15:28–30.

e SHDĐT Công Bình,  
Công Lý.

19a SHDĐT Cám Dỗ.

b GRôm 1:10;

LMMôn 1:1–2.

21a MMôn 8:8;

MRNi 1:2.

SHDĐT Chiến Tranh.

22a 1 NêPhi 15:13;

2 NêPhi 26:15.

23a 2 NêPhi 26:33.

b 2 NêPhi 5:20–25.

c SHDĐT Biếng Nhác.

2 Và thiên sứ hỏi tôi: Người thấy gì? Tôi đáp: Tôi thấy nhiều quốc gia và vương quốc.

3 Thiên sứ nói với tôi: Đó là các quốc gia và vương quốc của Dân Ngoại.

4 Và chuyện rằng, tôi thấy giữa các quốc gia của "Dân Ngoại có thành lập một giáo hội <sup>b</sup>vĩ đại.

5 Và thiên sứ nói với tôi: Hãy nhìn xem sự thành lập của một giáo hội khả ố hơn hết mọi giáo hội khác, nó "sát hại các thánh đồ của Thượng Đế, phải, hành hạ, trói buộc, gông cùm họ bằng <sup>b</sup>gông sắt và đem họ vào cảnh tù đầy.

6 Và chuyện rằng, tôi thấy giáo hội "vĩ đại và khả ố này, và tôi thấy <sup>b</sup>quỷ dữ là kẻ sáng lập ra nó.

7 Tôi còn thấy cả những "vàng bạc, lụa là, gấm vóc, tía hồng, vải gai mịn, cùng nhiều loại y phục quý giá khác, và tôi còn thấy nhiều gái điếm nữa.

8 Rồi thiên sứ bảo tôi: Hãy nhìn xem những vàng bạc, lụa là, gấm vóc, tía hồng, vải gai mịn cùng các loại y phục quý giá và các gái điếm ấy là những "ham muốn của giáo hội vĩ đại và khả ố này.

9 Và vì những lời tán tụng của thế gian mà chúng "hủy diệt các thánh đồ của Thượng Đế và đem họ vào cảnh tù đầy.

10 Và chuyện rằng, tôi nhìn và thấy có nhiều đại dương ngăn cách các Dân Ngoại với dòng dõi của các anh tôi.

11 Và chuyện rằng, thiên sứ nói với tôi: Hãy nhìn xem cơn thịnh nộ của Thượng Đế đang đổ xuống dòng dõi của các anh người.

12 Tôi bèn nhìn và trông thấy có một người trong số Dân Ngoại, bị ngăn cách khỏi dòng dõi của các anh tôi bởi nhiều đại dương; rồi tôi thấy "Thánh Linh của Thượng Đế giáng xuống và tác động vào người ấy; và người ấy vượt qua được nhiều đại dương, đến với dòng dõi của các anh tôi trên đất hứa.

13 Và chuyện rằng, tôi thấy Thánh Linh của Thượng Đế tác động vào nhiều người Dân Ngoại khác; và họ vượt qua được nhiều đại dương, thoát khỏi cảnh tù đầy.

14 Và chuyện rằng, tôi lại thấy nhiều "đám người Dân Ngoại trên <sup>b</sup>đất hứa; và tôi thấy cơn thịnh nộ của Thượng Đế đang bao trùm dòng dõi của các anh tôi; và họ bị những người Dân Ngoại đánh đập và đuổi chạy "tứ tán.

15 Và tôi thấy Thánh Linh của Chúa đến với những người Dân Ngoại, do đó họ trở nên thịnh

13 4a SHĐTT Dân Ngoại.

b 1 NêPhi 13:26, 34;  
14:3, 9-17.

5a KHuyền 17:3-6;

1 NêPhi 14:13.

b GRMí 28:10-14.

6a GLGU' 88:94.

SHĐTT Quý Dữ—Giáo

hội của quý dữ.

b 1 NêPhi 22:22-23.

7a MMôn 8:36-38.

8a KHuyền 18:10-24;

MMôn 8:35-38.

9a KHuyền 13:4-7.

12a SHĐTT Soi Dẫn, Soi

Sáng.

14a 2 NêPhi 1:11;

MMôn 5:19-20.

b SHĐTT Đất Hứa.

c 1 NêPhi 22:7-8.

SHĐTT Y Sơ Ra Ên—

Sự phân tán của Y Sơ

Ra Ên.

vượng và nhận xứ sở ấy làm “đất thừa hưởng của mình; và tôi thấy họ trắng trẻo, vô cùng <sup>b</sup>xinh đẹp và kiêu diễm, giống như dân tôi trước ngày họ bị ‘giết.

16 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, thấy những người Dân Ngoại mà đã thoát khỏi cảnh tù đầy đều biết hạ mình trước mặt Chúa; và quyền năng của Chúa đã ở cùng họ.

17 Rồi tôi thấy những người Dân Ngoại ở mẫu quốc của họ tụ họp lại trên biển, và cả trên đất liền nữa, để đánh chống lại “họ.

18 Và tôi thấy quyền năng của Thượng Đế ở cùng họ, còn cơn thịnh nộ của Ngài thì bao trùm những kẻ tụ họp để đánh chống lại họ.

19 Và tôi, Nê Phi, thấy rằng, những người Dân Ngoại đã thoát khỏi cảnh tù đầy đều được quyền năng của Thượng Đế “giải cứu khỏi bàn tay của tất cả các quốc gia khác.

20 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, thấy họ thật sự trở nên thịnh vượng trong xứ; và tôi thấy có một “quyền sách được phổ biến trong dân họ.

21 Và thiên sứ hỏi tôi: Người có hiểu được ý nghĩa của sách ấy chăng?

22 Tôi đáp: Thưa, tôi không hiểu.

23 Và vị ấy nói: Này, sách này được từ miệng một người Do Thái truyền ra. Và tôi, Nê Phi, đã trông thấy sách đó; và vị ấy nói với tôi: “Cuốn sách mà người trông thấy đó là <sup>b</sup>biên sử của người ‘Do Thái chứa đựng các giao ước của Chúa, là những giao ước mà Ngài đã lập với gia tộc Y Sơ Ra Ên; trong sách ấy cũng chứa đựng nhiều lời tiên tri của các thánh tiên tri; và đó là một biên sử giống như những lời ghi khắc trên “các bảng khắc bằng đồng; tuy không được nhiều nhưng cũng chứa đựng những giao ước Chúa đã lập với gia tộc Y Sơ Ra Ên; vậy nên những điều này rất có giá trị đối với Dân Ngoại.

24 Và thiên sứ của Chúa nói với tôi: Người đã thấy rằng sách này được từ miệng một người Do Thái truyền ra; và một khi nó đã được từ miệng một người Do Thái truyền ra, thì nó chứa đựng phúc âm trọn vẹn của Chúa, là Đấng đã được mười hai vị sứ đồ làm chứng; và họ làm chứng theo lẽ thật hằng có trong Chiên Con của Thượng Đế.

25 Vậy nên, những điều này được truyền từ dân “Do Thái qua <sup>b</sup>Dân Ngoại một cách xác thật, theo lẽ thật hằng có trong Thượng Đế.

15a 2 NêPhi 10:19.

b 2 NêPhi 5:21.

c MMôn 6:17–22.

16a GLGƯ 101:80.

19a 2 NêPhi 10:10–14;

3 NêPhi 21:4;

ÊThe 2:12.

20a 1 NêPhi 14:23.

23a 1 NêPhi 13:38;

2 NêPhi 29:4–12.

b SHĐTT Thánh Thư.

c 2 NêPhi 3:12.

d 1 NêPhi 5:10–13.

25a 2 NêPhi 29:4–6;

GLGƯ 3:16.

SHĐTT Do Thái, Dân.

b SHĐTT Dân Ngoại.

26 Và sau khi những điều này truyền từ dân Do Thái “qua Dân Ngoại nhờ bàn tay của mười hai vị sứ đồ của Chiên Con, người sẽ thấy sự thành lập của <sup>b</sup>giáo hội “vĩ đại và khả ố đó, là giáo hội khả ố hơn tất cả các giáo hội khác; vì này, họ đã <sup>d</sup>lấy đi nhiều phần “minh bạch và quý giá nhất trong phúc âm của Chiên Con; và họ cũng lấy đi nhiều giao ước của Chúa nữa.

27 Và họ đã làm như vậy để họ có thể làm sai lạc những đường lối ngay chính của Chúa, để họ có thể làm cho con cái loài người trở nên mù quáng và chai đá trong lòng.

28 Vậy nên, người sẽ thấy rằng sau khi sách ấy đã qua tay những người trong giáo hội vĩ đại và khả ố đó thì nhiều điều minh bạch và quý báu bị lấy đi khỏi sách này tức là sách nói về Chiên Con của Thượng Đế.

29 Và sau khi những điều minh bạch và quý báu đó bị lấy đi thì sách này sẽ đến khắp mọi quốc gia Dân Ngoại; và sau khi sách đã đến khắp mọi quốc gia Dân Ngoại, phải, vượt qua nhiều đại dương mà người đã thấy cùng với những người Dân Ngoại đã thoát khỏi cảnh tù đày, thì người sẽ thấy—vì nhiều điều minh bạch và quý báu bị lấy đi khỏi

sách, đó là những điều minh bạch đối với sự hiểu biết của con cái loài người, dựa theo sự minh bạch hằng có nơi Chiên Con của Thượng Đế—vì những điều này bị lấy đi khỏi phúc âm của Chiên Con, nên có rất nhiều người bị vấp ngã, phải, đến nỗi Sa Tan có quyền năng lớn lao đối với họ.

30 Tuy nhiên, người thấy rằng, những người Dân Ngoại đã thoát ra khỏi cảnh tù đày và đã được quyền năng của Thượng Đế nhắc họ lên cao hơn hết thảy mọi quốc gia khác, tại một xứ sở được chọn lọc hơn hết thảy mọi xứ khác, đó là xứ mà Đức Chúa Trời đã giao ước với cha người rằng dòng dõi của cha người sẽ có được để làm “xứ thừa hưởng; vậy nên, người thấy rằng, Đức Chúa Trời sẽ không để cho Dân Ngoại tận diệt một <sup>b</sup>hợp chủng của dòng dõi người với dòng dõi của các anh người.

31 Ngài cũng sẽ không chịu để cho Dân Ngoại “hủy diệt dòng dõi của các anh người.

32 Đức Chúa Trời cũng sẽ không chịu để cho Dân Ngoại sẽ phải ở mãi trong trạng thái đui mù đáng sợ như người thấy đó, vì những phần giáo lý minh bạch và quý báu nhất trong phúc âm của Chiên Con đã bị giữ lại bởi

26a MTƠ 21:43.

b SHĐTT Bội Giáo—Sự bội giáo của giáo hội Ky Tô Giáo lúc xưa.

c 1 NêPhi 13:4–6; 14:3, 9–17.

d MMôn 8:33;

MôiSe 1:41.

e 1 NêPhi 14:20–26; NTĐ 1:8.

30a SHĐTT Đất Hứa.  
b AnMa 45:10–14.

31a 2 NêPhi 4:7; 10:18–19;

GCốp 3:5–9;

HLMan 15:12;

3 NêPhi 16:8–9;

MMôn 5:20–21.

giáo hội “khả ô đó, tức là giáo hội mà người đã thấy khi nó được thành lập.

33 Vậy nên, Chiên Con của Thượng Đế có phán rằng: Ta sẽ thương xót Dân Ngoại khi ta đến viếng phần còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên bằng sự đoán phạt vĩ đại.

34 Và chuyện rằng, thiên sứ của Chúa bảo tôi rằng: Nay, lời Chiên Con của Thượng Đế phán bảo, sau khi ta đến viếng phạt xong phần “còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên—và phần còn sót lại mà ta nói đây tức là dòng dõi của cha người—vậy nên, sau khi ta đã viếng họ bằng sự đoán phạt và đã dùng bàn tay của Dân Ngoại mà đánh họ, và sau khi Dân Ngoại bị <sup>b</sup>vấp ngã nặng nề vì những phần minh bạch và quý báu nhất trong ‘phúc âm của Chiên Con đã bị giữ lại bởi giáo hội khả ô ấy, là mẹ của các gái điếm, lời Chiên Con phán vậy—thì vào ngày đó ta sẽ thương xót Dân Ngoại, đến đó ta sẽ <sup>d</sup>đem lại cho họ một phần lớn phúc âm của ta, là phần phúc âm minh bạch và quý giá, bởi quyền năng của ta, lời Chiên Con phán vậy.

35 Vì này, lời Chiên Con phán: Ta sẽ tự biểu hiện cho dòng dõi của người thấy, để chúng ghi chép nhiều điều ta sẽ thuyết giảng cho chúng, đó là những điều minh bạch và quý báu; và sau khi dòng dõi của người bị hủy diệt và sa vào vòng vô tín ngưỡng cùng với dòng dõi của các anh người, này, “những điều này sẽ được giấu kín để sau này nhờ ân tứ và quyền năng của Chiên Con mà phổ biến ra cho Dân Ngoại.

36 Và trong những điều này sẽ được viết “phúc âm của ta, <sup>b</sup>đá và sự cứu rỗi của ta, lời Chiên Con phán vậy.

37 Và “phước thay cho những kẻ nào ngày đó biết tìm cách xây dựng <sup>b</sup>Si Ôn của ta, vì họ sẽ có được ‘ân tứ và quyền năng của Đức Thánh Linh; và nếu họ biết <sup>d</sup>kiên trì cho đến cùng thì họ sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng và sẽ được cứu vào ‘vương quốc vĩnh viễn của Chiên Con; và những kẻ nào <sup>f</sup>rao truyền sự bình an, phải, tin lành đại hỷ thì trên các núi họ sẽ xinh đẹp dường nào.

38 Và chuyện rằng, tôi thấy dòng dõi còn sót lại của các anh tôi, và tôi còn thấy được “sách của Chiên

32a SHDTT Quý Dữ—Giáo hội của quý dữ.

34a SHDTT Giô Sếp, Con Trai của Gia Cốp.

b 1 NêPhi 14:1–3;

2 NêPhi 26:20.

c SHDTT Phúc Âm.

d GLGU 10:62.

SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.

35a 2 NêPhi 27:6; 29:1–2.  
SHDTT Sách Mặc Môn.

36a 3 NêPhi 27:13–21.

b HLMa 5:12;

3 NêPhi 11:38–39.

SHDTT Đá.

37a GLGU 21:9.

b SHDTT Si Ôn.

c SHDTT Ân Tứ Đức Thánh Linh.

d 3 NêPhi 27:16.

SHDTT Kiên Trì.

e SHDTT Vinh Quang Thượng Thiên.

f ÊSai 52:7;

MôSiA 15:14–18;

3 NêPhi 20:40.

38a 1 NêPhi 13:23;

2 NêPhi 29:4–6.

Con của Thượng Đế, do từ miệng người Do Thái truyền ra, được phổ biến từ Dân Ngoại <sup>b</sup>tới dòng dõi còn sót lại của các anh tôi.

39 Và sau khi sách ấy đã đến với họ, thì tôi lại thấy “các sách khác, được phổ biến từ Dân Ngoại đến với họ, nhờ quyền năng của Chiên Con, để <sup>b</sup>thuyết phục Dân Ngoại, và dòng dõi còn sót lại của các anh tôi, cùng những người Do Thái bị phân tán khắp mặt đất rằng những biên sử của các tiên tri và mười hai vị sứ đồ của Chiên Con là ‘có thật.

40 Và thiên sứ bảo tôi rằng: Những biên sử “cuối cùng này mà người đã thấy ở nơi những người Dân Ngoại đó, sẽ <sup>b</sup>chứng nhận sự xác thực của những biên sử ‘đầu tiên là các biên sử của mười hai vị sứ đồ của Chiên Con, và sẽ cho thấy những điều minh bạch quý báu đã bị lấy đi khỏi các sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc biết rằng, Chiên Con của Thượng Đế là Vị Nam Tử của Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, và là <sup>d</sup>Đấng Cứu Rỗi của thế gian; và tất cả mọi người phải đến với Ngài, bằng không, họ sẽ không được cứu.

41 Và họ phải đến với Ngài theo

lời phán ra từ miệng của Chiên Con; và những lời nói của Chiên Con sẽ được phát hiện trong các biên sử của dòng dõi người, cũng như trong các biên sử của mười hai vị sứ đồ của Chiên Con; vậy nên, cả hai sách này sẽ lập thành “một; vì chỉ có <sup>b</sup>một Thượng Đế, một ‘Đấng Chấn Chiên trên khắp thế gian.

42 Và khi thời gian đến, Ngài sẽ tự biểu hiện cho mọi quốc gia biết, cả người “Do Thái lẫn người Dân Ngoại. Và sau khi Ngài đã biểu hiện cho người Do Thái biết và rồi mới tới người Dân Ngoại, thì Ngài sẽ biểu hiện cho người Dân Ngoại biết trước rồi mới tới người Do Thái; vậy là người <sup>b</sup>sau cùng sẽ trở thành người đầu tiên, và người ‘đầu tiên sẽ trở thành người sau cùng.

## CHƯƠNG 14

*Một vị thiên sứ nói cho Nê Phi biết về những phước lành và những sự rửa sá giáng xuống người Dân Ngoại — Chỉ có hai giáo hội: Giáo Hội của Chiên Con của Thượng Đế và giáo hội của quý dữ—Các Thánh Hữu của Thượng Đế ở khắp các quốc gia bị giáo hội vĩ đại và khả ố đó ngược*

38 *b* MMôn 5:15.

39 *a* SHDTT Thánh Thư—  
Thánh thư được tiên  
tri là sẽ ra đời.

*b* ÊXCÊN 37:15–20;

2 NêPhi 3:11–12.

*c* 1 NêPhi 14:30.

40 *a* 2 NêPhi 26:16–17;  
29:12.

SHDTT Sách Mặc Môn.

*b* MMôn 7:8–9.

*c* SHDTT Kinh Thánh.

*d* Xem trang tựa đề của  
Sách Mặc Môn.

MôiSe 1:6.

41 *a* ÊXCÊN 37:17.

*b* PTLKý 6:4;

Giăng 17:21–23;

2 NêPhi 31:21.

*c* SHDTT Chấn Hiền  
Lành, Người.

42 *a* GLGƯ 90:8–9; 107:33;  
112:4.

*b* GCốp 5:63.

*c* LuCa 13:30;

1 NêPhi 15:13–20.



*đãi—Vị Sứ Đồ Giảng sẽ viết về ngày tận thế. Khoảng 600–592 trước t.c.*

Và chuyện rằng, nếu những người “Dân Ngoại biết nghe theo lời Chiên Con của Thượng Đế vào ngày Ngài tự biểu hiện cho họ biết bằng lời nói, và cũng bằng <sup>b</sup>quyền năng, bằng hành động, để cất bỏ những <sup>c</sup>chướng ngại vật của họ—

2 Và nếu họ không chai đá trong lòng chống lại Chiên Con của Thượng Đế thì họ sẽ được “kề chung vào dòng dõi của cha người; phải, họ sẽ được kề chung vào gia tộc Y Sơ Ra Ên; và họ sẽ là một dân tộc <sup>b</sup>được phước lành đời đời trên đất hứa; họ sẽ không còn bị đem vào cảnh tù đày; và gia tộc Y Sơ Ra Ên sẽ không còn bị lẫn lộn nữa.

3 Và “hố sâu mà đã được đào lên để bẫy họ, bởi giáo hội vĩ đại và khả ố đó là giáo hội do quý dữ và con cháu của nó thiết lập để nó có thể dẫn dắt linh hồn loài người xuống ngục giới—phải, cái hố sâu mà đã được đào lên để hủy diệt loài người sẽ chôn vùi những kẻ đã đào nó lên, cho đến khi chúng bị hủy diệt hoàn toàn, lời Chiên Con của Thượng Đế

phán vậy; đó không phải là sự hủy diệt linh hồn, mà là việc ném linh hồn vào <sup>b</sup>ngục giới bất tận ấy.

4 Vì này, việc ấy tùy theo sự cầm tù của quý dữ và cũng tùy theo công lý của Thượng Đế, đối với những kẻ muốn làm điều độc ác và khả ố trước mặt Ngài.

5 Và chuyện rằng, thiên sứ lại bảo tôi, Nê Phi, rằng: Người đã thấy rằng, nếu người Dân Ngoại biết hối cải, thì mọi sự sẽ trở nên tốt đẹp đối với họ; và người cũng biết về những giao ước của Chúa với gia tộc Y Sơ Ra Ên; và người cũng đã từng nghe nói rằng, kẻ nào không “hối cải sẽ bị diệt vong.

6 Vậy nên, “khôn thay cho người Dân Ngoại nếu họ chai đá trong lòng chống lại Chiên Con của Thượng Đế.

7 Vì sẽ đến lúc ta thực hiện một công việc vĩ đại và “kỳ diệu giữa con cái loài người, lời Chiên Con của Thượng Đế phán vậy. Đó là một công việc vĩnh viễn, về phương diện này hoặc phương diện kia—hoặc để thuyết phục loài người để họ hưởng được sự bình an và <sup>b</sup>cuộc sống vĩnh cửu, hoặc để phó mặc họ cho lòng dạ chai đá và trí óc mù quáng, khiến họ phải rơi vào vòng tù đày và

14 1a 3 NêPhi 16:6–13.  
SHDĐT Dân Ngoại.  
b 1 TSLNca 1:5;  
1 NêPhi 14:14;  
GCốp 6:2–3.  
c ÊSai 57:14;  
1 NêPhi 13:29, 34;  
2 NêPhi 26:20.  
2a GLTi 3:7, 29;  
2 NêPhi 10:18–19;

3 NêPhi 16:13; 21:6, 22;  
ARHam 2:9–11.  
b 2 NêPhi 6:12; 10:8–14;  
3 NêPhi 16:6–7; 20:27.  
3a 1 NêPhi 22:14;  
GLGU 109:25.  
b SHDĐT Đoán Phạt;  
Ngục Giới.  
5a SHDĐT Hối Cải.  
6a 2 NêPhi 28:32.

7a ÊSai 29:14;  
1 NêPhi 22:8;  
2 NêPhi 27:26; 29:1–2;  
GLGU 4:1.  
SHDĐT Phục Hồi Phúc  
Âm, Sự.  
b SHDĐT Cuộc Sống  
Vĩnh Cửu.

còn bị hủy diệt, cả thể xác lẫn linh hồn, theo ‘sự cầm tù của quý dũ mà ta đã nói tới.

8 Và chuyện rằng, khi nói xong những lời này thiên sứ bèn bảo tôi: Người có nhớ những “giao ước của Đức Chúa Cha với gia tộc Y Sơ Ra Ên chẳng? Tôi đáp: Thưa có.

9 Và chuyện rằng, vị ấy nói với tôi: Hãy nhìn xem giáo hội vĩ đại và khả ố đó, là mẹ của các điều khả ố mà kẻ thành lập lên nó là “quý dũ.

10 Và vị ấy nói với tôi: Đây, chỉ có “hai giáo hội mà thôi; một là giáo hội của Chiên Con của Thượng Đế, và <sup>b</sup> một là giáo hội của quý dũ; vậy nên, kẻ nào không thuộc vào giáo hội của Chiên Con của Thượng Đế thì ắt là thuộc vào giáo hội vĩ đại đó, là mẹ của các điều khả ố; và nó là “gái điếm của toàn thể thế gian.

11 Và chuyện rằng, tôi nhìn và thấy con gái điếm của toàn thể thế gian; nó đang ngồi trên nhiều “đại dương; <sup>b</sup> nó thống trị khắp địa cầu, giữa tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc.

12 Và chuyện rằng, tôi trông thấy giáo hội của Chiên Con của Thượng Đế, và con số người thuộc

giáo hội “rất ít, vì những điều tà ác và khả ố của gái điếm đang ngồi trên nhiều đại dương; tuy nhiên, tôi thấy giáo hội của Chiên Con, là các thánh đồ của Thượng Đế, cũng hiện diện <sup>b</sup> khắp trên mặt đất; và quyền thống trị của họ trên mặt đất rất nhỏ nhoi vì sự độc ác của gái điếm vĩ đại mà tôi đã thấy.

13 Và chuyện rằng, tôi trông thấy mẹ vĩ đại của các điều khả ố quy tụ dân chúng trên mặt đất, trên khắp các quốc gia của người Dân Ngoại, để “gây chiến với Chiên Con của Thượng Đế.

14 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, thấy quyền năng của Chiên Con của Thượng Đế giáng xuống trên các thánh hữu trong giáo hội của Chiên Con, và trên dân giao ước của Chúa đã bị phân tán khắp mặt đất; và họ được trang bị bằng sự ngay chính và bằng “quyền năng của Thượng Đế trong vinh quang vĩ đại.

15 Và chuyện rằng, tôi thấy cơn thịnh nộ của Thượng Đế “trút lên giáo hội vĩ đại và khả ố đó, đến nỗi có chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh ở giữa khắp <sup>b</sup> các quốc gia và các sắc tộc trên thế gian.

7c 2 NêPhi 2:26-29;  
AnMa 12:9-11.

8a SHDTT Giao Ước của  
Ấp Ra Ham.

9a 1 NêPhi 15:35;  
GLGƯ 1:35.  
SHDTT Quý Dũ.

10a 1 NêPhi 22:23.  
b 1 NêPhi 13:4-6, 26.

c KHuyền 17:5, 15;  
2 NêPhi 10:16.

11a GRMí 51:13;  
KHuyền 17:15.

b GLGƯ 35:11.  
12a MTỔ 7:14;

3 NêPhi 14:14;  
GLGƯ 138:26.  
b GLGƯ 90:11.

13a KHuyền 17:1-6; 18:24;  
1 NêPhi 13:5;  
GLGƯ 123:7-8.

14a GCốp 6:2;  
GLGƯ 38:32-38.

15a GLGƯ 1:13-14.  
b Mác 13:8;  
GLGƯ 87:6.

16 Và khi “chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh bắt đầu nổi lên khắp các quốc gia thuộc về mẹ của các điều khả ố đó, thì thiên sứ lại bảo tôi rằng: Đây, cơn thịnh nộ của Thượng Đế đang trút lên mẹ của các gái điếm: Và này, người thấy tất cả những việc ấy—

17 Và “ngày mà <sup>b</sup>cơn thịnh nộ của Thượng Đế trút lên mẹ của các gái điếm, tức là giáo hội vĩ đại và khả ố của toàn thể thế gian, mà kẻ thành lập lên nó là quý dữ, thì đó tức là ngày <sup>c</sup> công việc của Đức Chúa Cha sẽ bắt đầu, để sửa soạn đường lối thực hiện những <sup>a</sup>giao ước mà Ngài đã lập với dân Ngài thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

18 Và chuyện rằng, thiên sứ bảo tôi: Xem kia!

19 Tôi bèn nhìn và thấy một người đàn ông mặc áo trắng.

20 Và Thiên sứ nói với tôi: Đây, “một trong mười hai vị sứ đồ của Chiên con.

21 Đây, người sẽ chứng kiến và viết ra phần còn lại của những điều này; phải, và cũng sẽ viết ra nhiều điều đã xảy ra.

22 Và người còn viết về ngày tận thế nữa.

23 Vậy nên, những điều gì người viết ra đều xác đáng và

chân thật; và này, những điều này được viết ra trong “sách mà người thấy từ miệng người Do Thái truyền ra. Và lúc mà những điều này từ miệng người Do Thái truyền ra, hay là lúc mà sách này được truyền ra từ miệng người Do Thái, thì những điều được viết ra đây đều minh bạch, tinh khiết, dễ hiểu, và <sup>b</sup>quý báu nhất đối với tất cả loài người.

24 Và này, những điều mà <sup>a</sup>vị sứ đồ này của Chiên Con sẽ viết ra là nhiều điều mà người đã thấy; và này, những điều còn lại người cũng sẽ thấy.

25 Nhưng những điều người sẽ thấy sau này người không được viết ra; vì Đức Chúa Trời đã sắc phong vị sứ đồ này của Chiên Con của Thượng Đế để <sup>a</sup>viết ra những điều ấy.

26 Và cũng còn có những vị khác mà Ngài đã cho thấy mọi điều, và họ đã viết ra những điều ấy; và những điều ấy được <sup>a</sup>niêm phong, để đến kỳ định của Chúa, nó sẽ đến với gia tộc Y Sơ Ra Ên một cách xác thật, theo lẽ thật hằng có trong Chiên Con.

27 Và tôi, Nê Phi, đã nghe và làm chứng rằng tên của vị sứ đồ này của Chiên Con là “Giăng, theo lời của thiên sứ.

16a 1 NêPhi 22:13–14; MMôn 8:30.

17a SHĐTT Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những.

b 1 NêPhi 22:15–16.

c 3 NêPhi 21:7, 20–29.

SHĐTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.

d MMôn 8:21, 41.

SHĐTT Giao Ước của Áp Ra Ham.

20a KHuyền 1:1–3; 1 NêPhi 14:27.

23a 1 NêPhi 13:20–24; MMôn 8:33.

b 1 NêPhi 13:28–32.

24a ÊThe 4:16.

25a Giăng 20:30–31; KHuyền 1:19.

26a 2 NêPhi 27:6–23; ÊThe 3:21–27; 4:4–7; GLGƯ 35:18; JS—LS 1:65.

27a KHuyền 1:1–3.

28 Và này, tôi, Nê Phi, bị cấm không được viết ra những điều còn lại mà tôi đã nghe và thấy; vậy nên, những điều tôi đã viết ra đây đối với tôi đã đầy đủ và tôi đã viết lại chỉ một phần nhỏ những điều tôi đã thấy mà thôi.

29 Và tôi xin làm chứng rằng, tôi đã thấy những điều mà “cha tôi đã thấy, và thiên sứ của Chúa đã cho tôi thấy những điều đó.

30 Và giờ đây tôi xin ngừng nói về những điều tôi đã thấy khi tôi được Thánh Linh đưa đi; và nếu tất cả những điều tôi thấy tôi không được viết hết ra, thì những điều tôi đã viết ra đây đều đúng “sự thật. Quả thật vậy. A Men.

## CHƯƠNG 15

*Dòng dõi của Lê Hi sẽ tiếp nhận phúc âm từ Dân Ngoại vào những ngày sau—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên được ví như cây ô liu mà những cành cây thiên nhiên của nó sẽ được ghép lại—Nê Phi giải thích ý nghĩa của khái tượng về cây sự sống và nói về công lý của Thượng Đế trong việc chia cách kẻ ác với người ngay chính. Khoảng 600–592 trước T.C.*

Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, sau khi được Thánh Linh đưa đi và thấy tất cả những điều này, tôi bèn trở về lều của cha tôi.

2 Và chuyện rằng, tôi thấy các anh tôi đang cãi vã nhau về

những điều cha tôi đã nói cho họ nghe.

3 Vì quả thật ông đã nói cho họ nghe rất nhiều điều quan trọng. Đó là những điều khó “hiểu được, trừ phi người ta biết cầu vấn Chúa. Và lại, vì lòng dạ họ chai đá nên họ đã không biết tìm tới Chúa như theo lẽ họ phải làm.

4 Và giờ đây, tôi, Nê Phi, hết sức phiền muộn vì lòng dạ chai đá của họ, và cũng vì những điều tôi đã thấy, và tôi biết rằng những điều ấy sẽ xảy ra và không thể nào tránh được vì sự độc ác của con cái loài người.

5 Và chuyện rằng, tôi bị rũ liệt bởi những “nỗi đau khổ của tôi; vì tôi xem đó là những nỗi đau khổ lớn lao hơn hết, bởi dân tôi sẽ bị <sup>h</sup>hủy diệt vì tôi đã thấy được sự sụp đổ của họ.

6 Và chuyện rằng, sau khi lấy lại “sức tôi bèn nói các anh tôi là tôi muốn biết về lý do những cuộc cãi vã của họ.

7 Và họ bảo rằng: Này, các anh không hiểu những lời cha chúng ta đã nói về các cành cây ô liu thiên nhiên và về Dân Ngoại.

8 Tôi bèn hỏi họ: Vậy các anh đã “cầu vấn Chúa chưa?

9 Họ bảo tôi rằng: Các anh không có cầu vấn, vì Chúa không tiết lộ cho các anh biết những điều như vậy.

10 Này, tôi bèn bảo họ rằng: Sao các anh không biết tuân giữ các

29a 1 NêPhi 8.

30a 2 NêPhi 33:10–14.

15 3a 1 CRTô 2:10–12;

AnMa 12:9–11.

5a SHDTT Nghị Cảnh.

b ÊNốt 1:13;

MMôn 6:1.

6a MôiSe 1:10;

JS—LS 1:20, 48.

8a MôSiA 26:13;

AnMa 40:3.

SHDTT Cầu Nguyện.

lệnh truyền của Chúa? Sao các anh lại muốn cho mình phải bị diệt vong vì lòng dạ “chai đá của mình?”

11 Các anh không nhớ những điều Chúa đã phán bảo hay sao?—Nếu người không chai đá trong lòng, và biết “câu vắn ta với đức tin, và tin tưởng rằng người sẽ nhận được, cũng như biết chuyên tâm tuân giữ các lệnh truyền của ta, thì chắc chắn những điều này sẽ được tiết lộ cho người biết.

12 Nay, tôi nói cho các anh hay, gia tộc Y Sơ Ra Ên đã được ví như cây ô liu, bởi Thánh Linh của Chúa đã ngự trong cha chúng ta; và này, chúng ta chẳng phải đã bị tách rời khỏi gia tộc Y Sơ Ra Ên sao, và chúng ta chẳng phải là một “nhánh của gia tộc Y Sơ Ra Ên sao?”

13 Và này, điều mà cha chúng ta muốn nói về việc ghép lại những cành cây thiên nhiên nhờ sự trọn vẹn của Dân Ngoại là, vào những ngày sau, khi mà dòng dõi chúng ta đã “sa vào vòng vô tín ngưỡng, phải, trong một thời gian nhiều năm, và nhiều thế hệ sau ngày <sup>b</sup>Đấng Mê Si xuất hiện trong

thế xác cho con cái loài người trông thấy, thì lúc đó ‘phúc âm trọn vẹn của Đấng Mê Si sẽ đến với “Dân Ngoại, và từ Dân Ngoại truyền qua cho dòng dõi còn sót lại của chúng ta—

14 Và vào ngày đó, “dòng dõi còn sót lại của chúng ta sẽ biết rằng, chúng thuộc về gia tộc Y Sơ Ra Ên, và chúng là dân <sup>b</sup>giao ước của Chúa; và rồi chúng sẽ biết và ‘hiểu được về tổ tiên của chúng, và chúng cũng hiểu được về phúc âm của Đấng Cứu Chuộc của chúng, là phúc âm đã được Ngài thuyết giảng cho tổ phụ chúng. Vậy nên chúng sẽ hiểu được về Đấng Cứu Chuộc của chúng và những điểm trung thực trong giáo lý của Ngài, ngõ hầu chúng có thể biết được cách thức đến cùng Ngài và được cứu.

15 Và rồi vào ngày ấy chúng sẽ chẳng vui mừng và tán mỹ Thượng Đế trường cửu của chúng, là “đá và sự cứu rỗi của chúng hay sao? Phải, vào ngày ấy chúng sẽ chẳng nhận được sinh lực và sự dinh dưỡng từ <sup>b</sup>cây nho thật hay sao? Phải, chúng sẽ chẳng đến cùng đàn chiên chân chính của Thượng Đế hay sao?

10a SHĐTT Bội Giáo.

11a GiaCớ 1:5–6;

ÊNốt 1:15;

MRNi 7:26;

GLGU 18:18.

SHĐTT Cầu Xin, Cầu Vắn.

12a STKý 49:22–26;

1 NêPhi 10:12–14; 19:24.

SHĐTT Lê Hi, Cha của Nê Phi.

13a 1 NêPhi 12:22–23;

2 NêPhi 26:15.

b SHĐTT Đấng Mê Si.

c SHĐTT Phúc Âm.

d 1 NêPhi 13:42;

22:5–10;

GLGU 14:10.

SHĐTT Dân Ngoại.

14a 2 NêPhi 10:2;

3 NêPhi 5:21–26;

21:4–7.

b SHĐTT Giao Ước của Áp Ra Ham.

c 2 NêPhi 3:12; 30:5;

MMôn 7:1, 9–10;

GLGU 3:16–20.

Xem thêm trang tựa đề của Sách Mặc Môn.

15a SHĐTT Đá.

b STKý 49:11;

Giăng 15:1.

16 Nay, tôi nói cho các anh hay, phải, chúng sẽ lại được nhắc nhở tối trong gia tộc Y Sơ Ra Ên; và vì chúng là một cành thiên nhiên của cây ô liu nên chúng sẽ được “ghép vào một cây ô liu thật.

17 Và đó là điều mà cha chúng ta muốn nói; và ông muốn nói rằng việc ấy sẽ không xảy ra cho đến sau khi chúng bị Dân Ngoại phân tán; và ông muốn nói rằng, việc ấy sẽ do Dân Ngoại gây ra, để Chúa có thể tỏ quyền năng của Ngài cho Dân Ngoại biết, vì Ngài sẽ bị dân Do Thái hay gia tộc Y Sơ Ra Ên “chối bỏ.

18 Vậy nên, cha chúng ta không những chỉ nói riêng về dòng dõi của chúng ta mà còn nói đến tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên khi ông đề cập đến giao ước mà sẽ được thực hiện vào những ngày sau; là giao ước mà Chúa đã lập với tổ phụ Áp Ra Ham của chúng ta rằng: Nhờ “dòng dõi người mà mọi dân trên thế gian này sẽ được phước.

19 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, đã nói rất nhiều cho họ nghe về những việc này; phải, tôi đã nói cho họ nghe về “sự phục hồi dân Do Thái vào những ngày sau.

20 Và tôi đã nhắc lại cho họ nghe những lời nói của “Ê Sai về sự phục hồi dân Do Thái, hay là

gia tộc Y Sơ Ra Ên; và sau khi được phục hồi họ sẽ không còn bị lẫn lộn và phân tán nữa. Và chuyện rằng, tôi nói rất nhiều lời cho các anh tôi nghe làm họ trở nên ôn hòa và biết <sup>b</sup>hạ mình trước mặt Chúa.

21 Và chuyện rằng, họ lại hỏi tôi rằng: Điều mà cha chúng ta trông thấy trong giấc mộng có nghĩa gì vậy? “Cái cây mà ông thấy có nghĩa gì?

22 Và tôi đáp lại họ rằng: Đó là biểu tượng của “cây sự sống.

23 Và họ nói với tôi: “Thanh sắt dẫn đến bên cái cây mà cha chúng ta đã trông thấy có nghĩa gì vậy?

24 Và tôi nói với họ rằng đó là “lời của Thượng Đế; và những ai biết nghe theo lời của Thượng Đế và biết <sup>b</sup>giữ vững lời ấy thì sẽ không bao giờ bị diệt vong; và họ cũng không bị mù quáng bởi những <sup>c</sup>cám dỗ cùng những “tên lửa của <sup>e</sup>kẻ thù nghịch khiến họ phải đi vào con đường hủy diệt.

25 Vậy nên, tôi, Nê Phi, đã khuyên nhủ họ phải biết “chú tâm đến lời của Chúa; phải, tôi đã khuyên nhủ các anh tôi với tất cả tấm lòng nhiệt thành của tôi, cùng với tất cả khả năng mà tôi có, ngõ hầu họ biết chú tâm đến lời của Thượng Đế và nhớ luôn

16a GCóp 5:60–68.

17a SHDTT Đổng Đình Trên Thập Tự Giá, Sự.

18a STKý 12:1–3; ARHam 2:6–11.

19a 1 NêPhi 19:15.  
SHDTT Y Sơ Ra Ên—  
Sự quy tụ của  
Y Sơ Ra Ên.

20a 1 NêPhi 19:23.

b 1 NêPhi 16:5, 24, 39.

21a 1 NêPhi 8:10–12.

22a 1 NêPhi 11:4, 25;  
MôiSe 3:9.

23a 1 NêPhi 8:19–24.

24a SHDTT Lời của  
Thượng Đế.  
b 1 NêPhi 8:30;

2 NêPhi 31:20.

c 1 NêPhi 8:23.  
SHDTT Cám Đỗ.

d ÊPSô 6:16;  
GLGU’ 3:8; 27:17.

e SHDTT Quý Dữ.

25a GLGU’ 11:2; 32:4;  
84:43–44.

luôn tuân giữ những lệnh truyền của Ngài trong mọi sự việc.

26 Và họ nói với tôi: “Dòng sông có nước mà cha chúng ta trông thấy có nghĩa gì vậy?”

27 Và tôi nói với họ rằng “dòng nước mà cha tôi trông thấy là <sup>b</sup>sự dơ bẩn; vì tâm trí của ông quá bận rộn về các điều khác nên ông không trông thấy được sự dơ bẩn của dòng nước.

28 Và tôi nói với họ rằng đó là một “vực thẳm ghê gớm làm tách rời những kẻ độc ác ra khỏi cây sự sống, và cũng tách rời luôn cả những thánh đồ của Thượng Đế nữa.

29 Và tôi nói với họ rằng đó là biểu tượng của “ngục giới ghê sợ, là nơi mà thiên sứ bảo tôi rằng đã được chuẩn bị cho những kẻ độc ác.

30 Và tôi nói với họ rằng cha chúng ta còn trông thấy “công lý của Thượng Đế đã chia cách kẻ ác với người ngay chính; và sự sáng chói của nó giống như sự sáng chói của ngọn lửa sáng rực bốc lên cao tới tận Thượng Đế mãi mãi và đời đời, không bao giờ ngừng.

31 Và họ nói với tôi: Có phải điều này có nghĩa là sự thống khổ của thể xác trong những

ngày “thử thách, hay nó có nghĩa là trạng thái cuối cùng của linh hồn sau khi thể xác thể tục đã <sup>b</sup>chết, hay điều ấy chỉ về những việc của thể tục?

32 Và chuyện rằng, tôi nói với họ rằng, điều đó tượng trưng cho cả những điều thể tục lẫn thuộc linh; vì khi ngày ấy đến, họ phải bị phán xét về “việc làm của mình; phải, những việc do thể xác thể tục đã làm trong những ngày thử thách của họ.

33 Vậy nên, nếu họ “chết trong sự độc ác của mình thì họ cũng sẽ bị <sup>b</sup>khai trừ khỏi những sự việc thuộc linh thuộc về sự ngay chính; vậy nên họ phải bị đem đến đứng trước mặt Thượng Đế để được “phán xét theo những “việc làm của mình. Và nếu những việc làm của họ ô uế thì đương nhiên họ phải “ô uế; và một khi họ ô uế thì họ không thể nào <sup>f</sup>ở trong vương quốc của Thượng Đế được, vì nếu không như vậy thì vương quốc của Thượng Đế cũng bị ô uế.

34 Nhưng này, tôi nói cho các anh hay, vương quốc của Thượng Đế không “ô uế, và không có một vật gì dơ bẩn có thể đi vào vương quốc của Thượng Đế được; vậy nên, cần phải có một chỗ ô uế

26a 1 NêPhi 8:13.

27a 1 NêPhi 12:16.

b SHDĐT Ô Uế.

28a LuCa 16:26;

1 NêPhi 12:18;

2 NêPhi 1:13.

29a SHDĐT Ngục Giới.

30a SHDĐT Công Bình,  
Cùng Lý.

31a AnMa 12:24; 42:10;

HLMa 13:38.

b AnMa 40:6, 11–14.

32a SHDĐT Việc Làm.

33a MôSiA 15:26;

MRNi 10:26.

b AnMa 12:12–16; 40:26.

c SHDĐT Phán Xét Cuối  
Cùng, Sự.

d 3 NêPhi 27:23–27.

e 2 NêPhi 9:16;

GLGU 88:35.

f TThiên 15:1–5; 24:3–4;

AnMa 11:37;

GLGU 76:50–70;

MôiSe 6:57.

34a SHDĐT Ô Uế.

được chuẩn bị sẵn cho những gì ô uế.

35 Và có một chỗ đã được chuẩn bị sẵn, phải, chỗ đó chính là “ngực giới gồm ghê kia mà tôi đã nói tới, và <sup>b</sup>quỷ dữ là kẻ chuẩn bị của nó. Vậy nên trạng thái cuối cùng của linh hồn loài người là được ở trong vương quốc của Thượng Đế, hay là bị khai trừ bởi ‘công lý mà tôi đã nói đến.

36 Vậy nên, những kẻ độc ác đều bị tách ra khỏi những người ngay chính, và cũng ra khỏi “cây sự sống là cây có những trái quý giá và được <sup>b</sup>hấp dẫn hơn hết thảy mọi thứ trái khác; phải, và đó là một ân tứ <sup>1</sup>lớn lao hơn hết thảy mọi ‘ân tứ khác của Thượng Đế. Và tôi đã nói vậy với các anh tôi. A Men.

## CHƯƠNG 16

*Kẻ ác lấy sự thật làm điều khôn khó—Các con trai của Lê Hi kết hôn với các con gái của Ích Ma Ên—Quả cầu Li A Hô Na hướng dẫn lộ trình của họ trong vùng hoang dã—Những lời chỉ dẫn của Chúa được thánh thoảng viết ra trên quả cầu Li A Hô Na—Ích Ma Ên từ trần; gia*

*đình của ông ta thán vì những nỗi khổ cực. Khoảng 600–592 trước t.c.*

Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi tôi, Nê Phi, nói dứt lời với các anh tôi, này, họ bảo tôi rằng: Mây đã nặng lời với tội tao đến nỗi tội tao không thể nào chịu được.

2 Và chuyện rằng, tôi bèn nói với họ rằng tôi biết tôi đã nặng lời chống đối kẻ ác, đúng theo sự thật; và tôi đã biện minh cho những người ngay chính và làm chứng rằng họ sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng; vậy nên, những “kẻ có tội lấy <sup>b</sup>sự thật làm điều khôn khó, vì sự thật làm họ ‘đau tận đáy lòng.

3 Và này, hỡi các anh, nếu quả các anh ngay chính và muốn nghe sự thật, cùng để tâm đến sự thật, ngõ hầu mình có thể “bước đi ngay thẳng trước mặt Thượng Đế, thì các anh đã không ta thán vì sự thật và bảo rằng: Mây nặng lời chống đối chúng tao.

4 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, đã chuyên tâm khuyên nhủ các anh tôi tuân giữ các lệnh truyền của Chúa.

5 Và chuyện rằng, họ đã biết “hạ mình trước mặt Chúa, đến nỗi tôi đã vui mừng và có hy vọng lớn

35a 2 NêPhi 9:19;  
MôSiA 26:27.  
SHD TT Ngực Giới.  
b 1 NêPhi 14:9;  
GLGU 1:35.  
c SHD TT Công Bình,  
Công Lý.  
36a STKý 2:9;  
2 NêPhi 2:15.  
b 1 NêPhi 8:10–12;

AnMa 32:42.  
c GLGU 6:13.  
d GLGU 14:7.  
SHD TT Cuộc Sống  
Vĩnh Cửu.  
16 2a Giảng 3:20;  
2 NêPhi 33:5;  
ÊNót 1:23;  
HLMa 14:10.  
SHD TT Tội.

b CNgôn 15:10;  
2 NêPhi 1:26; 9:40;  
HLMa 13:24–26.  
c CVCSĐ 5:33;  
MôSiA 13:7.  
3a GLGU 5:21.  
SHD TT Bước Đi, Bước  
Đi với Thượng Đế.  
5a 1 NêPhi 16:24, 39;  
18:4.



lao về họ là họ sẽ đi trong đường lối của sự ngay chính.

6 Nay, tất cả những sự việc này đều đã được nói và làm khi cha tôi còn ở trong lều trong thung lũng mà ông đặt tên là Lê Mu Ên.

7 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, lấy một người "con gái của Ích Ma Ên làm <sup>b</sup>vợ; và các anh tôi cũng lấy các con gái của Ích Ma Ên làm vợ; còn "Giô Ram thì lấy người con gái đầu lòng của Ích Ma Ên làm vợ.

8 Và như vậy là cha tôi đã làm tròn tất cả những lệnh truyền Chúa đã ban cho ông. Và tôi, Nê Phi, cũng đã được Chúa ban rất nhiều ơn phước.

9 Và chuyện rằng, tiếng nói của Chúa đã đến với cha tôi vào lúc ban đêm và truyền lệnh cho ông phải hành trình vào vùng hoang dã ngày hôm sau.

10 Và chuyện rằng, sáng hôm sau, khi cha tôi thức dậy bước ra cửa lều, ông rất đỗi ngạc nhiên khi thấy trên mặt đất một "quả cầu chế tạo rất tinh vi và làm bằng đồng tốt. Và trên quả cầu có hai cây kim; và một trong hai cây kim đó chỉ phương hướng mà chúng tôi phải đi trong vùng hoang dã.

11 Và chuyện rằng, chúng tôi thu góp tất cả những vật gì chúng tôi cần phải mang đi vào vùng hoang dã, cùng tất cả những lương thực còn lại mà Chúa đã ban cho chúng tôi; chúng tôi còn

đem theo những hạt giống đủ loại mà chúng tôi có thể mang theo được vào vùng hoang dã.

12 Và chuyện rằng chúng tôi mang theo lều rồi lên đường, băng qua sông La Man, tiến vào vùng hoang dã.

13 Và chuyện rằng, chúng tôi đã đi được bốn ngày, gần đúng theo hướng nam đông nam, và rồi chúng tôi lại dựng lều; và chúng tôi gọi chốn ấy là Sa Se.

14 Và chuyện rằng, chúng tôi lấy cung tên đi vào vùng hoang dã để săn thú kiếm lương thực cho gia đình mình; và sau khi săn thú kiếm được lương thực cho gia đình rồi, chúng tôi lại trở về cùng gia đình mình trong vùng hoang dã nơi mà chúng tôi gọi là Sa Se. Và rồi tất cả chúng tôi lại lên đường trong vùng hoang dã, chúng tôi đi theo hướng cũ, giữ lộ trình trong những vùng phì nhiêu nhất của vùng hoang dã, trong những vùng ranh giới gần "Biên Đò.

15 Và chuyện rằng, chúng tôi đi như vậy trong nhiều ngày, vừa đi vừa săn thú kiếm lương thực với cung tên, đá và trình ném đá của chúng tôi.

16 Chúng tôi đi theo "sự hướng dẫn của quả cầu, và quả cầu đã dẫn chúng tôi đến những vùng đất phì nhiêu hơn trong vùng hoang dã.

17 Và sau khi đi được nhiều

7a 1 NêPhi 7:1.

b SHDTT Hôn Nhân.

c 1 NêPhi 4:35;

2 NêPhi 5:5-6.

10a AnMa 37:38-46.

SHDTT Li A Hồ Na.

14a GLGU 17:1.

16a 1 NêPhi 16:10, 16, 26;

18:12;

AnMa 37:38-46.

ngày, chúng tôi dừng lại và dựng lều nghỉ ngơi một thời gian để lấy lại sức và kiểm thêm lương thực cho gia đình mình.

18 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, khi đi săn thú kiếm lương thực, này, tôi đã làm gãy cây cung làm bằng một thứ “thép tốt; và sau khi tôi làm gãy cung, này, các anh tôi tức giận tôi vì tôi đã làm gãy cung nên chúng tôi không kiếm được lương thực.

19 Và chuyện rằng, chúng tôi đành trở về, không có lương thực cho gia đình mình, và vì đã bị mệt bởi cuộc hành trình, nên họ đã khổ sở nhiều vì thiếu lương thực.

20 Và chuyện rằng, La Man, Lê Mu Ên, cùng với những người con trai của Ích Ma Ên bắt đầu ta thán vô cùng vì những khổ khổ và những nỗi khổ cực của họ trong vùng hoang dã; và cha tôi cũng bắt đầu ta thán Chúa, Thượng Đế của ông; phải, và tất cả những người này đều rất buồn rầu đến nỗi họ đã ta thán Chúa.

21 Thế rồi, chuyện rằng, tôi, Nê Phi, cũng buồn khổ như các anh tôi về việc tôi làm gãy cung: và các cung của họ thì lại mất sức co giãn, nên việc kiếm lương thực bắt đầu rất khó khăn, phải đến nỗi chúng tôi không kiếm được chút lương thực nào.

22 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, nói rất nhiều với các anh tôi, vì

họ lại chai đá trong lòng đến nỗi “oán trách Chúa, Thượng Đế của họ.

23 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, làm một cái cung bằng gỗ và làm một mũi tên bằng một nhánh cây thẳng; vậy nên tôi đã tự trang bị cho mình cung tên, trình và đá. Và tôi hỏi “cha tôi rằng: Bây giờ con phải đi đâu để kiếm lương thực?

24 Và chuyện rằng, ông “cầu vấn Chúa, vì nhờ lời nói của tôi mà họ đã biết hạ mình; vì tôi nói với họ rất nhiều điều với tất cả tấm lòng nhiệt thành của tôi.

25 Và chuyện rằng, tiếng nói của Chúa đã đến với cha tôi; và quả thật cha tôi đã bị “khiến trách vì ông đã ta thán Chúa đến nỗi ông phải chịu đấm sâu trong vực thẳm buồn rầu.

26 Và chuyện rằng, tiếng nói của Chúa đến với ông rằng: Hãy nhìn trên quả cầu và xem những điều viết trên đó.

27 Và chuyện rằng, khi cha tôi thấy những điều viết trên quả cầu ấy, ông đã sợ hãi và run lên bần bật, luôn cả các anh tôi và những người con trai của Ích Ma Ên và những người vợ của chúng tôi cũng vậy.

28 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, thấy rằng các cây kim trên quả cầu ấy đã hoạt động theo “đức tin, sự chuyên tâm và sự chú ý của chúng tôi đối với chúng.

18a 2 SMÊn 22:35.

22a XÊDTKý 16:8;  
DSKý 11:1.

23a XÊDTKý 20:12;

MôSiA 13:20.

24a SHDTT Cầu Nguyện.

25a ÊThe 2:14.

SHDTT Sứ Phạt.

28a AnMa 37:40.

SHDTT Đức Tin.

29 Và ở trên ấy được viết một lối văn tự mới rất dễ đọc, làm cho chúng tôi “hiểu được những đường lối của Chúa; những chữ ấy được viết ra và thỉnh thoảng lại thay đổi theo đức tin và sự chuyên tâm của chúng tôi đối với nó. Và do đó, chúng tôi thấy được rằng, bằng những phương tiện <sup>b</sup>nhỏ bé Chúa có thể đem lại những việc lớn lao.

30 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, đã đi lên đỉnh ngọn núi theo những sự chỉ dẫn được ban ra trên quả cầu.

31 Và chuyện rằng, tôi đã sẵn được dã thú, nhiều đến nỗi tôi đã kiếm được lương thực cho các gia đình chúng tôi.

32 Và chuyện rằng tôi trở về lều của chúng tôi, mang theo những con thú tôi đã sẵn được; và này, khi họ thấy tôi đã kiếm được lương thực, thì nỗi vui mừng của họ thật lớn lao xiết bao! Và chuyện rằng, họ đã biết hạ mình trước mặt Chúa, và dâng lời cảm tạ lên Ngài.

33 Và chuyện rằng, chúng tôi lại lên đường, hành trình theo gần đúng một hướng như lúc mới khởi hành; và sau khi đi được nhiều ngày, chúng tôi dừng lại dựng lều tạm trú một thời gian.

34 Và chuyện rằng, “Ích Ma Ên qua đời, và được mai táng ở một nơi gọi là Na Hom.

35 Và chuyện rằng, các con gái

của Ích Ma Ên khóc than rất nhiều vì mất cha và cũng vì những “nỗi khổ cực của họ trong vùng hoang dã; và họ ta thán cha tôi vì ông đã đem họ ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, họ bảo rằng: Nay cha chúng tôi đã chết; phải, và chúng tôi đã lang thang quá lâu trong vùng hoang dã, chúng tôi đã chịu đựng quá nhiều nỗi khổ cực, đói khát, cùng mệt nhọc; và sau khi chịu đựng tất cả những nỗi thống khổ này, chúng tôi sẽ phải chết đói trong vùng hoang dã.

36 Và họ đã ta thán cha tôi như vậy, và ta thán luôn cả tôi nữa; và họ mong muốn trở về Giê Ru Sa Lem.

37 Và La Man bảo Lê Mu Ên cùng những người con trai của Ích Ma Ên rằng: Này, chúng ta hãy “giết cha đi, cả đứa em chúng ta là Nê Phi nữa, nó đã tự tôn làm <sup>b</sup>người cai trị và người giảng dạy chúng ta, trong khi chúng ta là anh nó.

38 Giờ đây, nó nói rằng Chúa đã nói chuyện với nó, và rằng “các thiên sứ cũng đã phục sự nó nữa. Nhưng này, chúng ta biết nó đã nói dối với chúng ta; nó đã nói với chúng ta những điều này, và nó còn làm nhiều điều do tài xảo trá của nó để đánh lừa con mắt chúng ta, với hy vọng có thể dẫn dắt chúng ta đến vùng hoang dã xa lạ; và sau khi đã dắt chúng ta đi xa nó còn nghĩ rằng nó sẽ tự

29a SHĐTT Hiểu Biết.  
b 2 Vua 5:13;  
GiaCơ 3:4;  
AnMa 37:6–7, 41;

GLGƯ 123:16.  
34a 1 NêPhi 7:2–6.  
35a SHĐTT Nghịch Cảnh.  
37a 1 NêPhi 17:44.

SHĐTT Sát Nhân.  
b STKý 37:9–11;  
1 NêPhi 2:22; 18:10.  
38a 1 NêPhi 3:30–31; 4:3.

phong mình làm vua và làm người cai trị chúng ta để nó có thể làm gì chúng ta tùy theo ý muốn và sự vui thích của nó. Và theo cách đó mà anh tôi là La Man đã khích động lòng tức giận của họ.

39 Và chuyện rằng, Chúa đã ở cùng chúng tôi, phải, tiếng nói của Chúa đã đến và nói với họ nhiều điều, và đã “sửa phạt họ hết sức nghiêm khắc; và sau khi bị tiếng nói của Chúa khiển trách họ liền nguôi cơn tức giận và hối cải tội lỗi của mình, khiến Chúa lại ban phước cho chúng tôi với lương thực để chúng tôi khỏi bị chết.

## CHƯƠNG 17

*Nê Phi được truyền lệnh đóng một chiếc tàu—Các anh của ông phản đối ông—Ông khuyên nhủ họ bằng cách kể lại lịch sử của những việc làm của Thượng Đế với Y Sơ Ra Ên—Nê Phi được đầy đầy quyền năng của Thượng Đế—Các anh của ông bị cấm không được đụng tới người ông, kẻo họ sẽ bị héo đi như cây sậy khô. Khoảng 592–591 trước t.c.*

Và chuyện rằng, chúng tôi lại hành trình vào vùng hoang dã; và từ lúc đó trở đi chúng tôi đi gần hướng chính đông. Trong cuộc hành trình chúng tôi đã trải qua nhiều nỗi khổ cực trong

vùng hoang dã, và vợ của chúng tôi cũng đã sinh con trong vùng hoang dã.

2 Những phước lành của Chúa đã ban cho chúng tôi thật lớn lao thay, vì trong lúc chúng tôi đã sống nhờ vào “thịt sống ở trong vùng hoang dã, vợ của chúng tôi lại có đầy đủ sữa cho con bú, và rất mạnh khỏe, phải, họ mạnh như đàn ông; và họ bắt đầu chịu đựng cuộc hành trình mà không ta thán.

3 Do đó chúng tôi thấy rằng những lệnh truyền của Thượng Đế phải được thi hành trọn vẹn. Và nếu con cái của loài người “tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế thì Ngài sẽ nuôi dưỡng họ, làm tăng thêm sức mạnh cho họ, và cung cấp cho họ những phương tiện để nhờ đó có thể thực hiện được điều Ngài đã ra lệnh cho họ; vậy nên Ngài đã <sup>b</sup>cung cấp cho chúng tôi phương tiện trong lúc chúng tôi tạm trú trong vùng hoang dã.

4 Và chúng tôi đã ở như vậy nhiều năm, phải, chúng tôi đã ở tám năm trong vùng hoang dã.

5 Và rồi chúng tôi đến được một vùng đất mà chúng tôi gọi là Phong Phú, vì chỗ ấy có nhiều trái cây và nhiều mật; và tất cả những vật này đã được Chúa chuẩn bị sẵn để chúng tôi khỏi chết. Và chúng tôi trông thấy biển, và chúng tôi gọi biển ấy là

39a SHDĐT Sửa Phạt.  
17 2a 1 NêPhi 17:12.  
3a MôSiA 2:41;

AnMa 26:12.  
SHDĐT Vàng Lời, Vàng  
Theo.

b 1 NêPhi 3:7.

Y Rê An Tum, có nghĩa là nhiều mặt nước.

6 Và chuyện rằng, chúng tôi dựng lều cạnh bờ biển; và mặc dầu đã trải qua nhiều “khổ cực và gian truân, phải, nhiều đến nỗi chúng tôi không thể nào viết hết ra đây được, chúng tôi rất vui sướng khi được đến bên bờ biển; và chúng tôi gọi chỗ ấy là Phong Phú, vì có nhiều trái cây.

7 Và chuyện rằng, sau khi tôi, Nê Phi, ở tại đất Phong Phú được nhiều ngày, thì tiếng nói của Chúa lại đến với tôi mà rằng: Người hãy chỗi dậy và đi vào núi. Và chuyện rằng, tôi bèn chỗi dậy đi lên núi và kêu cầu Chúa.

8 Và chuyện rằng, Chúa bảo tôi rằng: Người phải đóng một chiếc tàu, theo “cách ta sẽ chỉ cho người, để ta có thể đem dân của người vượt qua biển này.

9 Và tôi thưa rằng: Thưa Chúa, con phải đi đâu kiếm khoáng kim để nấu cho chảy ra, ngõ hầu con có thể làm những dụng cụ đóng tàu theo như cách Ngài đã chỉ cho con?

10 Và chuyện rằng, Chúa đã chỉ cho tôi chỗ đến lấy khoáng kim để tôi có thể làm dụng cụ.

11 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, làm một cái bễ thổi bằng da thú để thổi lửa; và sau khi tôi đã làm bễ thổi lửa xong, tôi lấy hai viên đá đập vào nhau để lấy lửa.

12 Vì cho đến bấy giờ, Chúa

chưa cho phép chúng tôi dùng lửa nhiều khi hành trình trong vùng hoang dã, vì Ngài phán rằng: Ta sẽ làm cho thực phẩm của các người trở nên ngon ngọt để các người khỏi cần phải “nấu nướng;

13 Và ta cũng sẽ là ánh sáng cho các người trong vùng hoang dã nữa; và ta sẽ “sửa soạn con đường trước cho các người, nếu các người tuân giữ các lệnh truyền của ta. Vậy nên, chừng nào các người còn tuân giữ các lệnh truyền của ta thì các người sẽ được dẫn dắt đến <sup>b</sup>đất hứa; và các người sẽ <sup>c</sup>biết rằng chính nhờ ta mà các người được dẫn đi.

14 Phải, và Chúa còn phán rằng: Sau khi đã đến được đất hứa rồi, các người sẽ “biết rằng, ta, Chúa, là <sup>b</sup>Thượng Đế; và ta, Chúa, đã giải cứu các người khỏi bị hủy diệt; phải, chính ta đã đem các người ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem.

15 Vậy nên, tôi, Nê Phi, đã cố gắng tuân giữ những lệnh truyền của Chúa; và tôi cũng khuyên nhủ các anh tôi phải thành tín và cần mẫn.

16 Và chuyện rằng, tôi làm được những dụng cụ với khoáng kim mà tôi đã nấu chảy ra từ trong đá.

17 Và khi các anh tôi thấy tôi sắp sửa đóng một chiếc tàu, họ lại bắt đầu ta thán tôi mà rằng: Đứa em của chúng ta là một kẻ điên rồ, vì nó tưởng rằng nó có thể “đóng được một chiếc tàu; phải, và nó

6a 2 NêPhi 4:20.

8a 1 NêPhi 18:2.

12a 1 NêPhi 17:2.

13a AnMa 37:38-39.

b 1 NêPhi 2:20;

GCốp 2:12.

c XÊĐTKý 6:7.

14a 2 NêPhi 1:4.

SHĐTT Chứng Ngôn.

b GLGU 5:2.

17a 1 NêPhi 18:1-6.

còn tưởng rằng nó có thể vượt qua được những biển cả này.

18 Và đó là những điều mà các anh tôi đã ta thán tôi, và họ muốn rằng họ không phải lao nhọc, vì họ không tin là tôi có thể đóng được một chiếc tàu; và họ cũng không tin rằng tôi đã nhận được chỉ thị của Chúa.

19 Và giờ đây chuyện rằng, tôi, Nê Phi, hết sức buồn rầu vì lòng dạ chai đá của họ; và giờ đây, khi họ thấy tôi bắt đầu buồn phiền thì họ sung sướng trong lòng, đến nỗi họ lấy làm “vui mừng về việc đó mà nói rằng: Chúng tao biết mày không thể đóng được một chiếc tàu, vì chúng tao biết mày còn thiếu suy xét; vậy nên mày không thể thực hiện được một việc lớn lao như vậy.

20 Và mày giống cha chúng ta, đã bị lạc lối vì óc “tưởng tượng điên rồ của mình; phải, ông đã dẫn chúng ta ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, và chúng ta đã lưu lạc trong vùng hoang dã biết bao năm rồi; và vợ chúng ta đã làm việc nhọc nhằn trong khi thai nghén; và họ đã sinh con trong vùng hoang dã và chịu đựng tất cả mọi điều, chỉ trừ cái chết. Thà rằng để họ chết trước khi rời khỏi Giê Ru Sa Lem còn hơn là phải chịu đựng những nỗi khổ cực như vậy.

21 Nay, lẽ ra chúng ta đã được sung sướng hưởng thụ những

của cải và đất thừa hưởng của mình; phải, và có thể chúng ta đã hạnh phúc biết bao, thay vì phải chịu đựng khổ khổ trong vùng hoang dã trong nhiều năm qua.

22 Và chúng ta biết rằng, những người ở xứ Giê Ru Sa Lem là những người “ngay chính; vì họ đã tuân giữ các luật lệ, các mạng lệnh của Chúa, và tất cả các giáo lệnh của Ngài theo luật pháp Môi Se; vậy nên, chúng ta biết rằng họ là những người ngay chính; vậy mà cha chúng ta đã xét đoán họ, và dẫn chúng ta ra đi, vì chúng ta đã nghe theo những lời của ông; phải, và đưa em chúng ta cũng giống như ông. Và với luận điệu này, các anh tôi đã ta thán và oán trách chúng tôi.

23 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, nói với họ rằng: Các anh có tin rằng tổ phụ chúng ta, tức con cái của Y Sơ Ra Ên, đã được giải cứu khỏi tay quân Ai Cập nếu họ không nghe theo lời của Chúa sao?

24 Phải, các anh có cho rằng, họ cũng đã được dẫn dắt thoát vòng nô lệ, nếu Chúa không truyền lệnh cho Môi Se phải “dẫn dắt họ ra khỏi vòng nô lệ chẳng?

25 Nay, các anh biết rằng các con cái của Y Sơ Ra Ên bị “cảnh nô lệ, và các anh cũng biết rằng họ bị bắt phải làm <sup>b</sup>những việc nặng nề, khó mà chịu đựng nổi; vậy nên, các anh biết rằng, một điều tốt

19a SHDTT Ngược Đãi,  
Bất Bờ.

20a 1 NêPhi 2:11.

22a 1 NêPhi 1:13.

24a XÊDTKý 3:2–10;

1 NêPhi 19:10;

2 NêPhi 3:9; 25:20.

25a STKý 15:13–14.

b XÊDTKý 1:11; 2:11.

cần phải xảy ra cho họ là họ phải được giải thoát khỏi vòng nô lệ.

26 *Này, các anh biết rằng, “Môi Se được Chúa truyền lệnh phải thi hành công việc vĩ đại ấy; và các anh biết rằng, do <sup>b</sup>lời nói của ông nước Biển Đỏ đã rẽ làm đôi từ bên này qua bên kia, và họ đi qua như đi trên đất liền khô ráo.*

27 *Nhưng các anh biết rằng, dân Ai Cập, tức là quân của Pha Ra Ôn, đã chết đuối trong Biển Đỏ.*

28 *Và các anh cũng biết rằng, họ được nuôi dưỡng bằng “man na trong vùng hoang dã.*

29 *Phải, và các anh cũng biết rằng, Môi Se, do lời nói của mình thể theo quyền năng của Thượng Đế hằng có trong ông, đã “đánh vào đá và làm nước chảy ra để con cái của Y Sơ Ra Ên uống cho khỏi khát.*

30 *Và không những họ được dẫn dắt đi, mà Chúa, Thượng Đế của họ, Đấng Cứu Chuộc của họ, còn đi trước mặt họ, hướng dẫn họ ban ngày, và ban cho họ ánh sáng ban đêm, và làm tất cả mọi việc cho họ, những việc “thích hợp cho loài người thụ nhận; vậy mà họ chai đá trong lòng, và mù*

quáng trong trí, nên đã <sup>b</sup>thóa mạ Môi Se và Đấng Thượng Đế chân thật và hằng sống.

31 *Và chuyện rằng, theo lời Ngài, Ngài đã “hủy diệt họ; và cũng theo lời Ngài, Ngài <sup>b</sup>dẫn dắt họ đi; và theo lời Ngài, Ngài làm mọi việc cho họ; và không có một điều gì được thực hiện trừ phi do lời Ngài.*

32 *Và sau khi họ vượt qua được sông Giô Đanh, Ngài đã làm cho họ trở nên hùng mạnh để đánh “đuổi dân bản xứ, phải, khiến dân ấy chạy tứ tán đến nỗi bị diệt vong.*

33 *Và giờ đây, các anh có cho rằng, dân bản xứ này, là những người ở trên đất hứa, tức là dân đã bị tở phụ chúng ta đánh đuổi, các anh có cho rằng họ là những người ngay chính không? *Này, tôi nói cho các anh hay: Không.**

34 *Các anh có cho rằng tở phụ chúng ta đã được ưu đãi hơn họ nếu họ là những người ngay chính không? Tôi nói cho các anh hay: Không.*

35 *Này, Chúa xem mọi “xác thối như nhau; kẻ nào <sup>b</sup>ngay chính thì được Thượng Đế ‘ưu đãi. Nhưng*

26a CVCSD 7:22–39.

*b* XÊDTKý 14:21–31;

1 NêPhi 4:2;

MôSiA 7:19;

HLMan 8:11;

GLGƯ 8:3;

MôiSe 1:25.

28a XÊDTKý 16:4, 14–15, 35;

DSKý 11:7–8;

PTLLKý 8:3;

MôSiA 7:19.

29a XÊDTKý 17:6;

DSKý 20:11;

PTLLKý 8:15;

1 NêPhi 20:21.

30a GLGƯ 18:18;

88:64–65.

*b* XÊDTKý 32:8;

DSKý 14:2–3;

ÊXCÊn 20:13–16;

GLGƯ 84:23–25.

31a DSKý 26:65.

*b* 1 NêPhi 5:15;

GLGƯ 103:16–18.

32a DSKý 33:52–53;

GiôSuê 24:8.

35a CVCSD 10:15, 34;

RôMa 2:11;

2 NêPhi 26:23–33.

*b* TThiên 55:22;

1 NêPhi 22:17.

*c* 1 SMÊn 2:30;

TThiên 97:10; 145:20;

AnMa 13:4;

GLGƯ 82:10.

này, dân này đã bác bỏ mọi lời của Thượng Đế, và họ đã chín muối trong sự bất chính; và cơn thịnh nộ tràn đầy của Thượng Đế đã trút xuống họ; và Chúa đã rửa sả đất vì họ và ban phước đất ấy cho tổ phụ chúng ta; phải, Ngài đã rửa sả đất để họ bị diệt vong, và Ngài đã ban phước cho tổ phụ chúng ta để họ có quyền thống trị trên đất ấy.

36 *Này, Chúa đã "sáng tạo ra* <sup>b</sup>*trái đất để trái đất có người "trú ngụ; và Ngài đã sáng tạo ra con cái của Ngài để họ chiếm ngụ trái đất.*

37 *Và Ngài "dựng lên một quốc gia ngay chính, và hủy diệt những quốc gia có dân độc ác.*

38 *Và Ngài dẫn dắt người ngay chính đến những "vùng đất quý, còn những kẻ ác thì Ngài <sup>b</sup>hủy diệt, và rửa sả đất vì họ.*

39 *Ngài ngự trị trên các tầng trời cao, vì đó là ngại của Ngài, và trái đất này là "bệ gát chân của Ngài.*

40 *Và Ngài yêu thương những kẻ nào muốn chọn Ngài làm Thượng Đế của họ. *Này, Ngài đã thương yêu tổ phụ chúng ta, và Ngài đã "giao ước với họ, phải, với Áp Ra Ham, <sup>b</sup>Y Sác, và <sup>c</sup>Gia**

*Cốp; và Ngài đã ghi nhớ những giao ước mà Ngài đã lập; vậy nên, Ngài đã đem họ ra khỏi xứ "Ai Cập.*

41 *Và trong vùng hoang dã Ngài đã trừng trị họ với cây roi của Ngài; vì họ "chai đá trong lòng như các anh đã chai đá trong lòng vậy; và Chúa đã trừng trị họ vì sự bất chính của họ. Ngài sai những con <sup>b</sup>rắn lửa bay xuống ở giữa họ; và sau khi họ bị rắn cắn, Ngài đã sửa soạn cách thức cho họ được <sup>c</sup>chữa lành; và công việc mà họ phải làm là chỉ cần nhìn mà thôi, nhưng vì cách thức quá "giản dị, hay quá dễ dàng, nên có nhiều người đã chết.*

42 *Đôi khi họ lại chai đá trong lòng, và "thóa mạ <sup>b</sup>Môi Se và cả Thượng Đế nữa; tuy nhiên, các anh biết rằng, họ đã được dẫn dắt đến đất hứa nhờ quyền năng vô song của Ngài.*

43 *Và này, sau khi tất cả những sự việc này thì đã đến lúc họ trở nên độc ác; phải, gần như đã quá chín muối; và tôi không biết rõ là đến ngày nay họ đã gần bị hủy diệt chưa; vì tôi biết rằng cái ngày đó chắc chắn phải đến để họ bị hủy diệt, chỉ trừ một số ít bị dẫn đi vào cảnh tù đầy.*

36a SHDTT Sáng Tạo.

b SHDTT Trái Đất.

c ÊSai 45:18;  
ARHam 3:24–25.

37a CNgôn 14:34;

1 NêPhi 4:13;

ÊThe 2:10;

GLGU 117:6.

38a SHDTT Đất Hứa.

b LVKý 20:22.

39a ÊSai 66:1;

GLGU 38:17;

ARHam 2:7.

40a SHDTT Giao Ước của

Áp Ra Ham.

b STKý 21:12;

GLGU 27:10.

c STKý 28:1–5.

d PTLLKý 4:37.

41a 2 Vua 17:7–23.

b DSKý 21:4–9;

PTLLKý 8:15;

AnMa 33:18–22.

c Giảng 3:13–15;

2 NêPhi 25:20.

d AnMa 37:44–47;

HLMan 8:15.

42a DSKý 14:1–12.

SHDTT Phán Ngịch.

b GLGU 84:23–24.



44 Vậy nên, Chúa đã “truyền lệnh cho cha tôi phải ra đi vào vùng hoang dã; và dân Do Thái cũng tìm cách lấy mạng sống của ông; phải, và <sup>b</sup>các anh cũng tìm cách lấy mạng sống của ông; vậy nên, trong thâm tâm các anh là những kẻ sát nhân và các anh cũng giống như họ vậy.

45 Các anh “nhảy làm điều bất chính, nhưng chậm nhớ đến Chúa, Thượng Đế của các anh. Các anh đã thấy một <sup>b</sup>thiên sứ, và vị ấy đã ngỏ lời cùng các anh; phải, đôi khi các anh có nghe tiếng nói của vị ấy; và vị ấy đã nói với các anh bằng một tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái, nhưng vì các anh đã ‘mất hết cảm giác đến đôi các anh không còn cảm thấy lời nói của vị ấy nữa; vậy nên, vị ấy đã phải nói với các anh bằng một giọng vang rền như tiếng sấm sét, khiến đất phải rung chuyển như sắp vỡ tan.

46 Và các anh cũng biết rằng, với “sức mạnh của lời nói toàn năng của Chúa, Chúa có thể khiến quả đất này tan biến; phải, và các anh biết rằng, bằng lời nói, Ngài có thể khiến cho những nơi gập ghềnh trở nên bằng phẳng và khiến những nơi bằng phẳng trở nên nứt rạn. Hỡi ôi, vậy thì, sao các anh lại có thể quá chai đá trong lòng như vậy?

47 Nay, tâm hồn tôi bị cấu xé bởi

bao nỗi lo âu vì các anh, còn tim tôi thì đau nhói. Tôi sợ rằng, các anh sẽ bị loại trừ mãi mãi. Nay, tôi đang được “đầy đầy Thánh Linh của Thượng Đế, đến đôi thể xác tôi như <sup>b</sup>mất hết sức lực.

48 Và giờ đây, chuyện rằng, khi tôi nói xong những lời này, họ liền tức giận tôi, và muốn đem tôi liệng xuống lòng biển sâu; và vừa khi họ bước tới định nắm lấy tôi, thì tôi nói với họ rằng: Trong danh Thượng Đế Toàn Năng, tôi ra lệnh cho các người không được “đụng tới tôi, vì tôi được đầy đầy <sup>b</sup>quyền năng của Thượng Đế, đến độ thể xác tôi hầu như tan biến. Và kẻ nào động đến người tôi thì sẽ bị ‘héo đi như cây sậy khô; và kẻ đó sẽ trở thành hư không trước quyền năng của Thượng Đế, vì Thượng Đế sẽ đánh kẻ đó.

49 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, bảo họ không nên ta thán cha mình nữa; và cũng không được từ chối công việc tôi nhờ cậy, vì Thượng Đế đã truyền lệnh cho tôi phải đóng một chiếc tàu.

50 Và tôi nói với họ rằng: “Nếu Thượng Đế đã truyền lệnh cho tôi phải làm mọi việc ấy thì tôi có thể làm được hết. Nếu Ngài truyền lệnh cho tôi phải nói với nước biển này: Người hãy biến thành đất, thì nước này sẽ trở thành đất; và tôi nói thế nào thì việc đó sẽ trở thành thế ấy.

44a 1 NêPhi 2:1–2.

b 1 NêPhi 16:37.

45a MôSiA 13:29.

b 1 NêPhi 4:3.

c ÊpSô 4:19.

46a HLMan 12:6–18.

47a MiChê 3:8.

b 1 NêPhi 19:20.

48a MôSiA 13:3.

b 2 NêPhi 1:26–27.

SHDTT Quyền Năng.

c 1 Vua 13:4–7.

50a PhiLíp 4:13;

1 NêPhi 3:7.

51 Và này, nếu Chúa đã có quyền năng vĩ đại như vậy, và Ngài đã làm biết bao nhiêu phép lạ cho con cái loài người, thì lẽ nào Ngài lại không thể “chỉ dẫn tôi đóng một chiếc tàu được?

52 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, đã nói rất nhiều điều với các anh tôi, đến nỗi họ bị đuối lý, và không thể tranh chấp với tôi. Họ cũng không còn dám đặt tay lên người tôi hay lấy ngón tay đung vào người tôi, ngay cả suốt nhiều ngày sau đó. Kìa, họ không dám làm như vậy là vì họ sợ sẽ bị khô héo trước mặt tôi, vì “Thánh Linh của Thượng Đế hùng mạnh thay; và Ngài đã ảnh hưởng đến họ như vậy.

53 Và chuyện rằng, Chúa phán cùng tôi: Hãy đưa tay người ra cho các anh người lần nữa, và chúng sẽ không khô héo trước mặt người đâu, nhưng ta sẽ làm chấn động chúng, Chúa phán như vậy, và sở dĩ ta làm điều này là ta muốn để chúng biết rằng ta là Chúa, Thượng Đế của chúng.

54 Và chuyện rằng, tôi đưa tay ra cho các anh tôi, và họ không bị khô héo trước mặt tôi; nhưng Chúa đã làm chấn động họ theo như lời Ngài đã phán.

55 Và giờ đây, họ bảo rằng: Các anh biết chắc rằng Chúa ở với em, vì các anh biết rằng, quyền năng của Chúa đã chấn động các anh. Rồi họ phủ phục xuống trước mặt tôi và gần như sắp “tôn thờ

tôi, nhưng tôi đã cản họ lại mà bảo rằng: Tôi là em của các anh; phải, tôi nhỏ tuổi hơn các anh; vậy nên, xin các anh hãy tôn thờ Chúa, Thượng Đế của các anh; và hãy hiếu kính cha mẹ các anh để các anh <sup>b</sup>sống được lâu dài trong xứ mà Chúa, Thượng Đế của các anh sẽ ban cho các anh.

## CHƯƠNG 18

*Tàu đóng xong—Sự ra đời của Gia Cốp và Giô Sép được nói đến—Họ xuống tàu đi đến đất hứa—Các con trai của Ích Ma Ên và vợ của họ tham dự vào cuộc vui đùa lố bịch và nổi loạn—Nê Phi bị trói và chiếc tàu bị một trận bão khủng khiếp đẩy lui—Nê Phi được mở trói và nhờ sự cầu nguyện của ông, bão tố ngừng thổi—Họ đến được đất hứa. Khoảng 591–589 trước T.C.*

Và chuyện rằng, họ tôn thờ Chúa và đi với tôi; và chúng tôi sử dụng mộc liệu theo một phương thức khác thường. Và thỉnh thoảng Chúa đã chỉ cho tôi cách sử dụng mộc liệu để đóng tàu.

2 Bây giờ, tôi, Nê Phi, không sử dụng mộc liệu theo cách thức mà con người đã học được, và tôi cũng không đóng tàu theo cách của loài người, nhưng tôi đóng tàu ấy theo cách thức Chúa đã chỉ dạy cho tôi; vậy nên tàu không đóng theo cách của loài người.

51 a STKý 6:14–16;  
1 NêPhi 18:1.

52 a SHĐTT Đức Thánh Linh.  
55 a CVCSD 14:11–15.

b XÊĐTKý 20:12;  
MôSiA 13:20.

3 Và tôi, Nê Phi, thường đi lên núi, và thường <sup>a</sup>cầu nguyện Chúa, vậy nên Chúa đã <sup>b</sup>chỉ cho tôi biết nhiều điều vĩ đại.

4 Và chuyện rằng, sau khi tôi hoàn thành chiếc tàu, theo như lời của Chúa, các anh tôi thấy rằng tàu ấy rất tốt, cách kiến trúc của chiếc tàu rất đẹp, vậy nên, họ lại biết <sup>a</sup>hạ mình trước mặt Chúa.

5 Và chuyện rằng, tiếng nói của Chúa đã đến với Cha tôi, bảo rằng chúng tôi phải đứng lên và đi xuống tàu.

6 Và chuyện rằng, đến ngày hôm sau, sau khi chúng tôi sửa soạn xong tất cả các thứ, nhiều trái cây và <sup>a</sup>thịt từ vùng hoang dã, và rất nhiều mật, cùng các vật dự trữ theo lệnh của Chúa, chúng tôi đi xuống tàu và khiêng theo tất cả các vật dụng cùng các hạt giống, và tất cả những thứ gì mà chúng tôi đã đem theo trước kia, mỗi người tùy theo tuổi của mình; vậy nên chúng tôi đi xuống tàu cùng với vợ con chúng tôi.

7 Và giờ đây, cha tôi đã sinh được hai người con trai trong vùng hoang dã; người con lớn tên là <sup>a</sup>Gia Cốp, và người con nhỏ tên là <sup>b</sup>Giô Sép.

8 Và chuyện rằng, sau khi tất cả chúng tôi đã xuống tàu và đem theo các vật dự trữ mà chúng tôi

được lệnh phải mang theo, chúng tôi liền cho tàu ra <sup>a</sup>khơi, và được gió thổi hướng về <sup>b</sup>đất hứa.

9 Và sau khi chúng tôi thuận buồm xuôi gió trong thời gian nhiều ngày, này, các anh tôi, cùng các con trai của Ích Ma Ên và vợ của họ bắt đầu vui đùa, đến đôi họ bắt đầu nhảy múa, ca hát, và nói năng thô lỗ, phải, đến đôi họ đã quên hẳn nhờ quyền năng nào mà họ được dẫn dắt đến đây; phải, họ đã buông thả theo sự thô lỗ quá mức.

10 Và tôi, Nê Phi, bắt đầu thấy sợ hãi hết sức, e rằng Chúa sẽ nổi giận và trừng phạt chúng tôi vì sự bất chính của chúng tôi, khiến chúng tôi phải bị chôn vùi xuống lòng biển sâu; vậy nên, tôi, Nê Phi, bắt đầu nói với họ một cách hết sức nghiêm trang; nhưng, này, họ <sup>a</sup>tức giận với tôi và nói rằng: Chúng ta không muốn em chúng ta trở nên <sup>b</sup>người cai trị chúng ta.

11 Và chuyện rằng, La Man và Lê Mu Ên đã bắt tôi, lấy dây thừng trói tôi lại, và họ đã đối xử với tôi rất tàn nhẫn. Tuy nhiên, Chúa <sup>a</sup>để cho họ làm như vậy hầu Ngài có thể biểu dương quyền năng của Ngài, để làm ứng nghiệm những lời Ngài nói về những kẻ ác.

12 Và chuyện rằng, sau khi họ trói tôi chặt đến nỗi tôi không cử

18 3a SHDTT Cầu Nguyện.

b SHDTT Mặc Khải.

4a 1 NêPhi 16:5.

6a 1 NêPhi 17:2.

7a 2 NêPhi 2:1.

b 2 NêPhi 3:1.

8a 2 NêPhi 10:20.

b 1 NêPhi 2:20.

SHDTT Đất Hứa.

10a 1 NêPhi 17:17–55.

b STKý 37:9–11;

1 NêPhi 16:37–38;

2 NêPhi 1:25–27.

11a AnMa 14:11.

động được, thì “địa bàn mà Chúa đã chuẩn bị cho, không còn hoạt động nữa.

13 Vậy nên, họ không biết hướng nào mà lái thuyền đi; rồi một trận bão to nổi lên, phải, một trận bão to và khủng khiếp, và chúng tôi bị “đẩy lui trên biển trong suốt ba ngày; và họ bắt đầu kinh hãi tột cùng, e sẽ phải chết chìm dưới biển; tuy nhiên, họ vẫn không rời trôi cho tôi.

14 Và đến ngày thứ tư, khi thuyền chúng tôi vẫn tiếp tục bị đẩy lui, thì trận bão lại trở nên vô cùng khốc liệt.

15 Và chuyện rằng, chúng tôi sắp sửa bị chôn vùi xuống lòng biển sâu. Và sau khi thuyền chúng tôi bị đẩy lui trên biển bốn ngày liền, thì các anh tôi mới bắt đầu “thấy rằng những sự đoán phạt của Thượng Đế đang đổ xuống họ, và họ sẽ chết nếu họ không hối cải về những điều bất chính của mình; vậy nên, họ đến bên tôi và mở dây trôi tay tôi; và này, cổ tay tôi sưng vù hẳn lên, và luôn cả cổ chân tôi cũng sưng nhiều; và những chỗ ấy hết sức đau đớn.

16 Tuy nhiên, tôi đã hướng về Thượng Đế của tôi, và tôi đã “ca ngợi Ngài suốt ngày; và tôi không hề ta thán Chúa vì những nỗi khổ đau của tôi.

17 Này, cha tôi, Lê Hi, đã nói với họ rất nhiều điều, và ông còn

nói với những người con trai của “Ích Ma Ên nữa; nhưng này, họ đã thoát ra nhiều lời hăm dọa bất cứ ai ngờ ý bênh vực tôi; và cha mẹ tôi, vì đã lớn tuổi, và đã trải qua bao nỗi ưu phiền vì con cái của mình, nên cả hai đã lâm bệnh và nằm liệt giường.

18 Vì những nỗi ưu phiền và sầu muộn, và sự bất chính của các anh tôi, nên họ suýt phải lìa đời để về với Thượng Đế của họ; phải, mái tóc bạc trắng của hai người gần như sắp bị chôn vùi trong bụi đất; phải, họ đã xuýt bị đem xuống nắm mồ biển cả cùng với nỗi sầu muộn.

19 Và luôn cả Gia Cốp và Giô Sép, vì còn trẻ nên cần phải được nuôi dưỡng nhiều, cũng ưu phiền vì nỗi đau khổ của mẹ mình; và luôn cả “vợ tôi, với nước mắt và những lời van xin của nàng, và cả các con tôi nữa, cũng chẳng làm mềm lòng được các anh tôi, để họ mở trôi cho tôi.

20 Và chẳng có một điều gì có thể làm mềm lòng họ được, ngoại trừ quyền năng của Thượng Đế đã hăm dọa sẽ hủy diệt họ; vậy nên khi thấy mình sắp bị chôn vùi dưới lòng biển sâu, họ mới hối hận về điều họ đã làm, đến nỗi họ đã mở trôi cho tôi.

21 Và chuyện rằng, sau khi họ đã rời trôi cho tôi, này, tôi cầm địa bàn lên, và nó lại hoạt động theo ý muốn của tôi. Và chuyện

12a 1 NêPhi 16:10, 16, 26;  
2 NêPhi 5:12;  
AnMa 37:38–47;

GLGƯ 17:1.  
13a MôSiA 1:17.  
15a HLMa 12:3.

16a AnMa 36:28.  
17a 1 NêPhi 7:4–20.  
19a 1 NêPhi 7:19; 16:7.

rằng tôi cầu nguyện Chúa; và sau khi tôi cầu nguyện xong thì gió ngừng thổi, bão tan, và mặt bể lại trở nên vô cùng yên lặng.

22 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, điều khiển chiếc tàu và chúng tôi lại vượt biển hướng về đất hứa.

23 Và chuyện rằng, sau nhiều ngày vượt biển, chúng tôi đến được “đất hứa; và chúng tôi tiến vào trong đất ấy, và dựng lều lên; và chúng tôi gọi chỗ ấy là đất hứa.

24 Và chuyện rằng, chúng tôi bắt đầu cuộc xới đất đai, và bắt đầu trồng hạt giống; phải, chúng tôi đã gieo hết những hạt giống của chúng tôi xuống đất, những hạt giống mà chúng tôi đã đem từ xứ Giê Ru Sa Lem đến. Và chuyện rằng, sau đó chúng mọc lên rất tốt; vậy nên, chúng tôi được ban phước trong sự dồi dào no đủ.

25 Và chuyện rằng, trong khi hành trình trong vùng hoang dã thuộc vùng đất hứa này, chúng tôi tìm thấy đủ thứ súc vật trong rừng, cả bò cái lẫn bò đực, lừa, ngựa, dê, và dê rừng, cùng đủ loại thú rừng có ích lợi cho loài người. Chúng tôi còn tìm thấy đủ loại khoáng chất như vàng, bạc và đồng.

## CHƯƠNG 19

*Nê Phi làm các tấm bảng bằng khoáng kim và ghi chép lịch sử dân mình—Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên sẽ đến sáu trăm năm sau kể từ ngày*

*Lê Hi rời Giê Ru Sa Lem—Nê Phi nói về việc Ngài chịu những thống khổ và bị đóng đinh trên thập tự giá—Dân Do Thái sẽ bị khinh miệt và phân tán cho đến những ngày sau cùng khi họ quay trở lại cùng Chúa. Khoảng 588–570 trước T.C.*

Và chuyện rằng, vì Chúa truyền lệnh nên tôi phải làm những bảng bằng kim khoáng để tôi có thể ghi khắc lịch sử dân tôi lên trên đó. Trên “các tấm bảng khắc tôi làm ra, tôi ghi khắc biên sử của <sup>b</sup>cha tôi, và luôn cả cuộc hành trình của chúng tôi trong vùng hoang dã, cùng những lời tiên tri của cha tôi; và tôi còn ghi khắc nhiều điều tiên tri của riêng tôi lên trên ấy nữa.

2 Và, khi tôi làm các bảng khắc, tôi đâu có biết rằng Chúa sẽ truyền lệnh cho tôi phải làm “những bảng khắc này; vậy nên, biên sử của cha tôi, và gia phả của tổ phụ ông, cùng phần lớn các sự việc đã xảy đến cho chúng tôi trong vùng hoang dã đều được ghi khắc trên những bảng khắc tôi vừa nói đó; vậy nên, những sự việc đã xảy ra trước khi tôi làm ra <sup>b</sup>những bảng khắc này thì lẽ cố nhiên là được đề cập đến trong các bảng khắc đầu tiên.

3 Và sau khi tôi đã làm những bảng khắc này theo lệnh truyền, tôi, Nê Phi, nhận được lệnh truyền rằng giáo vụ và những lời tiên tri, những phần rõ ràng và quý báu hơn của các sự việc đó,

23a SHD TT Đất Hứa.  
19 1a SHD TT Bảng Khắc.

b 1 NêPhi 1:16–17;  
6:1–3.

2a 2 NêPhi 5:30.  
b 1 NêPhi 9:1–5.

phải được ghi chép trên “các bảng khắc này; và những điều được ghi chép ra đây sẽ được lưu giữ để giáo huấn dân tôi, là những người sẽ nhận được đất này, và còn vì những <sup>b</sup>mục đích thông sáng khác nữa mà chỉ có Chúa mới biết được.

4 Vậy nên, tôi, Nê Phi, đã ghi khắc biên sử trên những bảng khắc khác, có tường thuật, hay kể lại một cách đầy đủ hơn về những cuộc chiến và tranh chấp cùng sự hủy diệt của dân tôi. Và tôi đã làm như vậy, và còn dặn bảo dân tôi phải làm những gì sau khi tôi chết đi; và những bảng khắc này phải được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, hoặc từ tiên tri này đến tiên tri khác, cho đến khi nào họ nhận được thêm những lệnh truyền của Chúa.

5 Và việc tôi “làm ra các bảng khắc này sẽ được tường thuật sau; này tôi xin kể tiếp những điều tôi vừa nói; và sở dĩ tôi làm vậy là để cho những sự việc thiêng liêng hơn được <sup>b</sup>lưu truyền cho dân chúng của tôi sau này biết.

6 Tuy nhiên, tôi không ghi chép bất cứ một điều nào trên các bảng khắc này ngoại trừ những điều

mà tôi nhận thấy có tính cách “thiên liêng. Và giờ đây, nếu tôi có làm lần, thì cũng như người xưa đã từng làm lần. Chẳng phải tôi muốn đưa người khác ra để tự bào chữa cho mình, nhưng chính vì <sup>b</sup>sự yếu kém của tôi, theo thể cách xác thật, nên tôi xin tự bào chữa cho mình vậy.

7 Vì có nhiều việc mà vài kẻ cho là có giá trị lớn lao, đối với cả thể xác lẫn tâm hồn, nhưng kẻ khác lại coi nó như “hư không và chà đạp dưới chân họ. Phải, chính Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên cũng từng bị loài người <sup>b</sup>chà đạp dưới chân họ; tôi nói họ chà đạp dưới chân, là ý tôi muốn nói rằng họ xem Ngài là hư không, và không muốn nghe theo những lời khuyên dạy của Ngài.

8 Và này, theo như lời vị thiên sứ, thì Ngài sẽ “đến <sup>b</sup>sáu trăm năm sau kể từ ngày cha tôi rời Giê Ru Sa Lem.

9 Và thế gian, vì sự bất chính của mình, sẽ xét đoán Ngài như một người hư không; vậy nên, họ quất Ngài bằng roi, Ngài hứng chịu cho họ quất; họ đánh đập Ngài, Ngài hứng chịu cho họ đánh đập. Phải, họ “khắc nhỏ vào Ngài, Ngài cũng hứng chịu

3a GCóp 1:1-4;  
3:13-14; 4:1-4.

b 1 NêPhi 9:4-5;  
LMMôn 1:7;  
GLGU 3:19-20;  
10:1-51.

5a 2 NêPhi 5:28-33.

b SHĐTT Thánh Thư—  
Thánh thư phải được

bảo tồn.

6a Xem trang tựa đề của  
Sách Mặc Môn.  
SHĐTT Thánh.

b MMôn 8:13-17;  
ÊThe 12:23-28.

7a 2 NêPhi 33:2;  
GCóp 4:14.

b SHĐTT Phán Ngịch.

8a SHĐTT Chúa Giê Su

Ky Tô—Những lời tiên  
tri về sự giáng sinh và  
sự chết của Chúa Giê  
Su Ky Tô.

b 1 NêPhi 10:4;  
2 NêPhi 25:19.

9a ÊSai 50:5-6;  
MTƠ 27:30.

cho họ khạc nhổ, vì lòng thương yêu nhân từ và sự nhịn nhục của Ngài đối với con cái loài người.

10 Và “Thượng Đế của tổ phụ chúng ta, là những người đã từng được <sup>b</sup>dẫn dắt ra khỏi Ai Cập, để thoát khỏi vòng nô lệ, và cũng đã từng được Ngài bảo tồn trong vùng hoang dã, phải, đó là “Thượng Đế của Áp Ra Ham, và Y Sác, và Thượng Đế của Gia Cốp, theo như lời của thiên sứ nói, Ngài sẽ <sup>d</sup> nạp mình dưới hình thức một phạm nhân, vào tay những kẻ độc ác, để bị <sup>e</sup> treo lên, theo như lời của <sup>f</sup>Giê Nốt, và để bị <sup>g</sup>đóng đinh trên thập tự giá, theo như lời của Nê Um, và để bị chôn xuống <sup>h</sup>mộ, theo như lời của <sup>i</sup>Giê Nốt, khi vị này nói về ba ngày <sup>j</sup>tối tăm, đó sẽ là điềm triệu báo cái chết của Ngài cho dân ở các hải đảo biết, và nhất là cho những kẻ thuộc <sup>k</sup>gia tộc Y Sơ Ra Ên biết.

11 Vì vị tiên tri ấy đã nói như vậy: Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đến “viếng tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên vào ngày đó, một số sẽ được

Ngài viếng bằng tiếng nói của Ngài, vì sự ngay chính của họ, để họ được vui mừng lớn lao và được cứu rỗi, còn một số khác sẽ bằng <sup>b</sup>sấm chớp của quyền năng của Ngài, bằng bão tố, lửa, khói, và hơi ẩm của <sup>c</sup>bóng tối, bằng mặt <sup>d</sup>đất nứt ra, và bằng những <sup>e</sup>ngọn núi trời lên.

12 Và “tất cả những việc này chắc chắn sẽ xảy đến, tiên tri <sup>b</sup>Giê Nốt bảo vậy. Và núi <sup>c</sup>đá trên mặt đất ất sẽ nứt ra; và vì tiếng gầm của đất nên nhiều vị vua ở các hải đảo sẽ được thúc đẩy bởi Thánh Linh của Thượng Đế tác động mà kêu lên rằng: Thượng Đế của vạn vật đang thống khổ.

13 Và về phần những người dân ở Giê Ru Sa Lem, theo lời vị tiên tri ấy bảo, sẽ bị mọi dân tộc “trừng phạt vì họ <sup>b</sup>đóng đinh Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên trên thập tự giá, và trở lòng, chối bỏ những điềm triệu và những điều kỳ diệu, quyền năng và vinh quang của Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên.

14 Và vì họ trở lòng, lời vị tiên

10a 2 NêPhi 26:12;  
MôSiA 7:27; 27:30–31;  
AnMa 11:38–39;  
3 NêPhi 11:14–15.  
b XÊDTKý 3:2–10; 6:6;  
1 NêPhi 5:15;  
GLGU 136:22.  
c STKý 32:9;  
MôSiA 7:19;  
GLGU 136:21.  
SHDTT Giê Hô Va.  
d SHDTT Chuộc Tội.  
e 3 NêPhi 27:14.  
f AnMa 33:15; 34:7;  
HLMa 8:19–20; 3  
NêPhi 10:15–16.

SHDTT Thánh Thư—  
Thánh thư thất lạc;  
Giê Nốt.  
g 2 NêPhi 6:9;  
MôSiA 3:9.  
SHDTT Đóng Đinh  
Trên Thập Tự Giá, Sự.  
h MTỔ 27:60;  
LuCa 23:53;  
2 NêPhi 25:13.  
i GCốp 6:1;  
HLMa 15:11.  
SHDTT Giê Nốt.  
j 1 NêPhi 12:4–5;  
HLMa 14:20, 27;  
3 NêPhi 8:3, 19–23; 10:9.

k 3 NêPhi 16:1–4.  
11a 3 NêPhi 9:1–22;  
GLGU 5:16.  
b HLMa 14:20–27;  
3 NêPhi 8:5–23.  
c LuCa 23:44–45;  
3 NêPhi 8:19–20.  
d 2 NêPhi 26:5.  
e 3 NêPhi 8:10.  
12a HLMa 14:20–28.  
b GCốp 5:1.  
c MTỔ 27:51.  
13a LuCa 23:27–30.  
b 2 NêPhi 10:3.

tri nói, và “xem thường Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, họ sẽ lưu lạc trong thể xác, bị diệt vong, bị <sup>b</sup>nhạo báng và “khinh bỉ và sẽ bị tất cả các quốc gia ghét bỏ.

15 Tuy nhiên, vị tiên tri bảo, khi ngày ấy đến mà họ “không còn trở lòng nghịch lại Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên nữa thì Ngài sẽ nhớ những điều Ngài đã <sup>b</sup>giao ước với tổ phụ họ.

16 Phải, lúc đó Ngài sẽ nhớ tới “các hải đảo; phải, và theo lời của tiên tri Giê Nốt, Chúa có phán rằng: Ta sẽ <sup>b</sup>quy tụ tất cả những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên từ bốn phương trời của thể gian.

17 Phải, vị tiên tri bảo, tất cả thể gian sẽ “thấy sự cứu rỗi của Chúa; mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc đều sẽ được phước.

18 Và tôi, Nê Phi, đã ghi chép những điều này cho dân tôi để may ra có thể thuyết phục họ biết nhớ đến Chúa, Đấng Cứu Chuộc của họ.

19 Vậy nên, tôi muốn nói với tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên, nếu việc ấy xảy ra thì họ cần phải nhận được “những điều này.

20 Vì này, tâm hồn tôi hết sức buồn phiền vì những người ở Giê

Ru Sa Lem, khiến tôi mệt mỏi đến nỗi tất cả tứ chi tôi đều bại hoại; vì nếu Chúa không vì lòng thương xót mà cho tôi thấy những việc của họ như Ngài đã từng cho các tiên tri ngày xưa thấy, thì tôi cũng đã bị chết rồi.

21 Và quả thật Ngài đã cho các “tiên tri ngày xưa thấy tất cả những điều có <sup>b</sup>liên quan tới họ; và Ngài cũng còn cho nhiều người thấy những điều liên quan đến chúng tôi; vậy nên, chúng tôi cần phải biết những điều này vì những điều này được ghi chép trên các bảng khắc bằng đồng.

22 Chuyện rằng lúc bấy giờ, tôi, Nê Phi, đã giảng dạy những điều này cho các anh tôi biết; và chuyện rằng, tôi đọc cho họ nghe nhiều điều ghi chép trên “các bảng khắc bằng đồng để họ hiểu những gì Chúa đã làm ở những xứ khác, cho những người thời xưa.

23 Và tôi còn đọc cho họ nghe nhiều điều ghi chép trong “các sách của Môi Se; nhưng để thuyết phục họ tin nhiều hơn về Chúa, Đấng Cứu Chuộc của họ, tôi đã đọc cho họ nghe những điều do tiên tri <sup>b</sup>Ê Sai viết ra; vì

14a ÊSai 53:3–6;  
MôSiA 14:3–6.  
b SHDTT Do Thái, Dân.  
c PTLKý 28:37;  
1 Vua 9:7;  
3 NêPhi 16:9.  
15a 1 NêPhi 22:11–12.  
b SHDTT Giao Ước của  
Áp Ra Ham.  
16a 1 NêPhi 22:4;

2 NêPhi 10:21.  
b ÊSai 49:20–22.  
SHDTT Y Sơ Ra Ên—  
Sự quy tụ của Y  
Sơ Ra Ên.  
17a ÊSai 40:4–5.  
19a ÊNốt 1:16;  
MMôn 5:12; 7:9–10.  
21a 2 Vua 17:13;  
AMôt 3:7.

SHDTT Tiên Tri, Vị.  
b 3 NêPhi 10:16–17.  
22a 1 NêPhi 22:1.  
23a XÊDTKý 17:14;  
1 NêPhi 5:11;  
MôiSe 1:40–41.  
b 1 NêPhi 15:20;  
2 NêPhi 25:4–6;  
3 NêPhi 23:1.



tôi muốn áp dụng tất cả các thánh thư cho chúng tôi, ngõ hầu đem lại nhiều lợi ích cho sự học hỏi của chúng tôi.

24 Vậy nên, tôi nói với họ rằng: Các anh hãy lắng nghe những lời của vị tiên tri, các anh là dân còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên, là một nhánh đã bị tách lia; các anh hãy lắng nghe những lời vị tiên tri đã viết ra cho tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên, và hãy tự mình áp dụng những lời ấy, ngõ hầu các anh có thể hy vọng như các đồng bào của các anh là những người mà các anh đã bị tách lia; vì vị tiên tri đã ghi chép như vậy.

CHƯƠNG 20

*Chúa bày tỏ những mục đích của Ngài cho Y Sơ Ra Ên biết—Y Sơ Ra Ên đã được chọn trong lò gian khổ và sẽ ra khỏi Ba Bi Lôn—Đổi chiếu với Ê Sai 48. Khoảng 588–570 trước t.c.*

HÃY nghe đây, hỡi gia tộc Gia Cốp, là những người được xưng bằng danh Y Sơ Ra Ên, và do các dòng nước Giu Đa hoặc do các dòng nước báp têm mà ra, là những người chỉ danh Chúa mà thề, và kêu cầu Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên, nhưng chẳng lấy hết

lòng chân thật và ngay chính khi thề.

2 Mặc dù họ tự xưng mình thuộc thành thánh, nhưng họ không cậy nhờ đến Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên là Chúa Muôn Quân; phải Chúa Muôn Quân là danh Ngài.

3 Nay, ta đã loan báo những sự việc ngày xưa từ lúc khởi đầu; và những sự việc ấy do từ miệng ta phát ra, và ta đã cho thấy những việc ấy. Ta đã cho thấy một cách bất thành linh.

4 Và ta đã làm như vậy vì ta biết người ương ngạnh, cổ người là gân sắt, và trán người là đồng;

5 Ta đã loan báo cùng người từ lúc ban đầu; trước khi những điều đó xảy ra ta đã cho người thấy; và ta đã cho thấy vì sợ người sẽ bảo rằng: Ấy là do thần tượng của tôi đã làm nên, và tượng chạm cùng tượng đúc của tôi đã ra lệnh làm những sự việc đó.

6 Người đã nghe và thấy mọi điều ấy; sao người không nói lên đi? Từ nay về sau ta sẽ cho người thấy những điều mới, là những điều giấu kín mà người chưa biết.

7 Bây giờ những sự việc đó mới được sáng tạo ra, không phải từ lúc ban đầu, trước ngày người chưa nghe chi về điều đó, nó sẽ được loan báo cho các người biết, kẻ người sẽ nói rằng: Nay, tôi đã biết những điều đó rồi.

23c SHDT Thánh Thư—  
Giá trị của thánh thư.  
d 2 NêPhi 4:15.

24a STKý 49:22–26;  
1 NêPhi 15:12;

2 NêPhi 3:4–5.  
20 1a SHDT Phép Báp Têm.  
2a ÊSai 52:1.  
SHDT Giê Ru Sa Lem.  
b GIẢI THÍCH trông cậy.

3a ÊSai 46:9–10.  
4a GIẢI THÍCH Y Sơ Ra Ên.  
5a SHDT Thờ Hình  
Tượng.

8 Phải, người chưa từng nghe; phải, người chưa từng biết; phải, lúc ấy tai người chưa mở; vì ta biết rằng người thường làm điều gian dối và đã bị gọi là “kẻ phạm giới từ lúc còn trong lòng mẹ.

9 Tuy nhiên, ta vì “danh mình mà tạm nhịn cơn tức giận, và ta vì vinh hiển mình mà nén lại để khỏi khai trừ người.

10 Vì này, ta đã luyện người, ta đã chọn người từ trong lò “gian khổ.

11 Ấy là vì ta, phải, chính vì ta mà ta sẽ làm điều này; vì ta sẽ chẳng để “danh ta bị ô nhục; và ta sẽ “không nhường vinh quang của ta cho kẻ khác.

12 Hãy nghe lời ta, hỡi Gia Cốp và Y Sơ Ra Ên mà ta đã gọi, vì ta là Đấng đó; ta là “đầu tiên và cũng là “sau cùng.

13 Tay ta cũng đã “lập lên nền đất, và tay hữu ta đã giương lên các tầng trời. Ta gọi đến, trời đất đều đứng lên.

14 Hỡi tất cả các người, hãy nhóm lại và nghe đây; trong số họ có ai đã rao truyền những điều này cho họ nghe không? Người mà Chúa yêu, sẽ “thực hiện lời Ngài đã nói lên qua họ; và người sẽ làm điều đẹp ý Ngài nghịch

cùng “Ba Bi Lôn, và cánh tay người sẽ giá lên nghịch cùng dân Canh Êđê.

15 Ngoài ra, Chúa còn phán rằng: Ta là Chúa, phải, ta đã phán; phải, ta đã gọi người lại để loan báo, ta đã khiến người đến, và người sẽ làm thịnh vượng đường lối mình.

16 Các người hãy đến gần ta; ta chưa từng nói cách “kín giấu; từ lúc ban đầu, từ lúc việc ấy vừa được rao truyền, ta đã nói ra rồi; và Đức Chúa Trời cùng Thánh Linh của Ngài đã sai ta đến.

17 Và Chúa, “Đấng Cứu Chuộc của người, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên có phán như vậy: Ta đã sai người đến; ta là Chúa, Thượng Đế của người, Đấng dạy người những điều có ích, và “dẫn dắt người trên con đường người phải đi, đã làm như vậy.

18 Than ôi, ước gì người biết nghe theo “lệnh truyền của ta— thì sự bình an của người như sóng ngòi và sự ngay chính của người như sóng biển.

19 “Dòng dõi người như cát và mầm non trong bụng người như sạn đá; danh của người chẳng hề bị khai trừ hoặc bị tiêu hủy trước mặt ta.

8a TThiên 58:3.  
9a 1 SMên 12:22;  
TThiên 23:3;  
1 Giăng 2:12.  
10a SHDTT Nghịch Cảnh.  
11a GRMi 44:26.  
b ÊSai 42:8;  
MôiSe 4:1–4.  
12a KHuyền 1:17; 22:13.

SHDTT An Pha;  
Con Đầu Lòng.  
b SHDTT Ô Mê Ga.  
13a TThiên 102:25.  
SHDTT Sáng Tạo.  
14a 1 Vua 8:56;  
GLGU 64:31; 76:3.  
b SHDTT Ba Bên,  
Ba Bi Lôn.

16a ÊSai 45:19.  
17a SHDTT Đấng Cứu  
Chuộc.  
b SHDTT Soi Dẫn, Soi  
Sáng; Mặc Khải.  
18a TĐạo 8:5.  
19a STKý 22:15–19;  
ÔSê 1:10.

20 Hãy “ra khỏi Ba Bi Lô, hãy chạy trốn dân Canh Êđê, hãy cất tiếng vui ca mà rao truyền tin này, hãy tuyên bố và truyền tin này đến tận cùng quả đất; hãy nói rằng: Chúa đã cứu chuộc <sup>b</sup>tôi tớ Ngài là Gia Cốp.

21 Và họ không “khát khi Ngài dẫn họ qua các sa mạc; vì Ngài khiến nước từ trong vàng <sup>b</sup>đá chảy ra cho họ; Ngài cũng đập vàng đá và nước trào ra.

22 Và mặc dù Ngài đã làm ra tất cả những việc này, và còn nhiều việc vĩ đại hơn nữa, vẫn không có “sự bình an cho những kẻ độc ác, Chúa phán vậy.

## CHƯƠNG 21

*Đấng Mê Si sẽ là ánh sáng cho Dân Ngoại và sẽ giải thoát những kẻ ngục tù—Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại với sức mạnh vào những ngày sau cùng—Các vua sẽ là dượng phụ của họ—Đối chiếu với Ê Sai 49. Khoảng 588–570 trước t.c.*

Và lại nữa: Hãy nghe đây, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, tất cả các người đều là những kẻ bị tách lìa và bị xua đuổi vì sự độc ác của các kẻ chặn giữ dân ta; phải, tất cả các người là những kẻ đã bị tách lìa và bị phân tán khắp phương xa,

các người là dân ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên. Hỡi “các hải đảo, hãy nghe ta! Hỡi các dân ở <sup>b</sup>xa, hãy lắng nghe! Chúa đã gọi ta từ trong bụng mẹ; từ lúc ta còn ở trong lòng mẹ Ngài đã nói đến danh ta.

2 Và Ngài đã làm cho miệng ta như gương bén; và lấy bóng bàn tay Ngài mà che ta, làm ta thành tên nhọn và giấu ta trong ống đựng tên của Ngài.

3 Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi Y Sơ Ra Ên, người là “tôi tớ của ta, ta sẽ được tôn vinh nơi người.

4 Rồi ta có nói rằng: Ta đã lao nhọc uổng công, đã hao sức vô ích và không kết quả; quả thật sự phán xét của ta là ở nơi Chúa, và công việc của ta là ở nơi Thượng Đế của ta.

5 Và này, Chúa—Đấng đã “lập ta làm tôi tớ Ngài từ trong bụng mẹ, để dẫn Gia Cốp trở lại với Ngài—có phán rằng, mặc dầu Y Sơ Ra Ên không được quy tụ, ta vẫn được tôn vinh trước mắt Chúa, và Thượng Đế của ta sẽ là sức mạnh của ta.

6 Và Ngài phán rằng: Đó là việc nhỏ khi người làm tôi tớ ta để lập lại “các chi tộc Gia Cốp, và phục hồi những kẻ được gìn giữ của Y Sơ Ra Ên. Ta cũng sẽ khiến người làm <sup>b</sup>sự sáng cho <sup>c</sup>Dân Ngoại, hầu cho người có thể trở thành sự cứu

20a GRMi 51:6;  
GLGU 133:5-14.  
b ÊSai 44:1-2, 21.  
21a ÊSai 41:17-20.  
b XÊDTKý 17:6;  
DSKý 20:11;  
1 NêPhi 17:29;

2 NêPhi 25:20.  
22a SHDTT Bình An.  
21 1a 1 NêPhi 22:4;  
2 NêPhi 10:20-22.  
b GLGU 1:1.  
3a LVKý 25:55; ÊSai 41:8;  
GLGU 93:45-46.

5a ÊSai 44:24.  
6a SHDTT Y Sơ Ra Ên—  
Mười hai chi tộc Y Sơ  
Ra Ên.  
b GLGU 103:8-10;  
ARHam 2:10-11.  
c 3 NêPhi 21:11.

rồi của ta đến các nơi tận cùng của trái đất.

7 Chúa, Đấng Cứu Chuộc của Y Sơ Ra Ên, Đấng Thánh của Ngài có phán như vậy, đối với kẻ bị loài người khinh dể, bị dân này gồm ghê, là tôi tớ của người cai trị: Các vua sẽ thấy và đứng dậy, các hoàng tử cũng sẽ tôn thờ, vì Chúa là Đấng trung thành.

8 Chúa có phán như vậy: Ta đã nhậm lời người vào lúc thuận tiện, hồi các hải đảo, và ta đã giúp người vào ngày cứu rỗi; và ta sẽ gìn giữ người, sẽ giao "tôi tớ ta cho người để làm giao ước của dân, đặt lập lại thế gian và chia đất tiêu điều làm sản nghiệp thừa hưởng;

9 Để người có thể nói với "những kẻ bị cầm tù: Hãy ra! Và bảo với những kẻ ngồi nơi <sup>b</sup>tối tăm: Hãy tỏ mình! Họ sẽ chăn nuôi trên đường, và <sup>c</sup>đồng cỏ của họ sẽ ở trên những nơi cao.

10 Họ sẽ không đói không khát, và hơi nóng hay mặt trời sẽ chẳng phạm đến họ được; vì Đấng thương xót họ sẽ dẫn dắt, đem họ đến bên các suối nước.

11 Và ta sẽ làm cho mọi núi của ta trở nên đường phẳng, và "các đường cái của ta sẽ được đắp cao.

12 Và rồi, hồi gia tộc Y Sơ Ra Ên, này, "những kẻ này sẽ từ phương

xa đến; và trông kia, những kẻ kia sẽ từ phương bắc và phương tây, còn những kẻ nọ sẽ từ xứ Si Ni.

13 Hồi các tầng trời, hãy "hát lên; hồi thế gian, hãy vui mừng; vì chân những kẻ ở phương đông sẽ được vững vàng. Hồi các núi, hãy cất tiếng ca; vì họ sẽ không còn bị đánh đập nữa; vì Chúa đã an ủi dân Ngài, và sẽ thương xót những kẻ khốn khổ của Ngài.

14 Nhưng này, Si Ôn từng nói rằng: Chúa đã lia bỏ ta, và Chúa của ta đã quên ta—nhưng Ngài sẽ cho thấy rằng Ngài không bỏ, không quên.

15 Vì "người đàn bà há dể quên được đứa con còn bú của mình, để đến nỗi không thương hại đến đứa con trai ruột thịt của mình hay sao? Phải, dầu có thể là họ <sup>b</sup>quên, nhưng ta sẽ không quên người đâu, hồi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

16 Này, ta đã chạm người trong "lòng bàn tay ta; các tường thành của người luôn ở trước mặt ta.

17 Con cái của người sẽ vội vã chống lại những kẻ hủy diệt người; và những kẻ "phá hoại người sẽ ra khỏi giữa người.

18 Hãy ngược mắt nhìn quanh người xem; tất cả những kẻ này đều "nhóm họp lại và đến cùng người. Chúa có phán rằng: Thật như ta là Đấng hằng sống, người

8a 2 NêPhi 3:6–15;

3 NêPhi 21:8–11;

MMôn 8:16, 25.

9a SHDTT Cứu Rỗi cho

Người Chết, Sự.

b 2 NêPhi 3:5.

c ÊXCÊN 34:14.

11a ÊSai 62:10;

GLGU 133:23–32.

12a ÊSai 43:5–6.

13a ÊSai 44:23.

15a SHDTT Đàn Bà.

b ÊSai 41:17;

AnMa 46:8;

GLGU 61:36.

16a XCRi 13:6.

17a 3 NêPhi 21:12–20.

18a MiChê 4:11–13.

sẽ mặc lấy những kẻ này như đồ trang sức, và dùng họ mà thất quanh mình như nặng dầu.

19 Vì các nơi đồ nát và tiêu điều của người, và xứ bị tàn phá của người, nay có đông dân cư ở thành ra chật hẹp quá; và những kẻ nuốt người sẽ lánh xa.

20 Con cái mà người sẽ có, sau khi người bị mất những đứa đầu, sẽ lại nói vào tai người rằng: Chỗ này quá “chật hẹp cho tôi; hãy sắm chỗ cho tôi dựng tôi cư ngụ.

21 Lúc đó chắc “người sẽ tự nói trong lòng: Ai đã sinh cho ta những đứa này? Nay, ta đã mất hết con cái, ta đã <sup>b</sup>không sinh nở, bị tù đầy và lưu lạc khắp nơi kia mà? Vậy ai đã nuôi những đứa này? Kìa, ta đã ở một mình; vậy những đứa này ở đâu mà ra?

22 Đức Chúa Trời có phán như vậy: Nay, ta sẽ giá tay lên các “Dân Ngoại và dựng <sup>b</sup>cờ của ta trong các dân; và chúng sẽ bồng các con trai của người trong <sup>c</sup>tay và vác các con gái của người trên vai mà đến.

23 “Các vua sẽ làm <sup>b</sup>dưỡng phụ người và các hoàng hậu sẽ làm dưỡng mẫu người; họ sẽ cúi mặt sát đất ở trước mặt người và liếm bụi đất dưới chân người; và người sẽ biết rằng ta là Chúa; vì những kẻ <sup>c</sup>trông chờ ta sẽ chẳng hổ thẹn.

24 Vì có thể nào giựt lại được miếng mồi ở tay kẻ mạnh, hay kẻ phu tù “hợp pháp được giải thoát chẳng?

25 Nhưng Chúa có phán như vậy: Ngay cả các phu tù của kẻ mạnh cũng sẽ được giải cứu, và mồi của kẻ đáng sợ cũng sẽ được giải thoát; vì ta sẽ chống lại kẻ nào chống đối người, và ta sẽ cứu con cái người.

26 Và ta sẽ “làm cho những kẻ hiệp đáp người phải tự ăn thịt mình; chúng sẽ say sưa với chính máu của mình như rượu ngọt; và tất cả các loài xác thịt sẽ <sup>b</sup>biết rằng ta, là Chúa, Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của người, “Đấng Toàn Năng của Gia Cóp.

## CHƯƠNG 22

*Y Sơ Ra Ên sẽ bị phân tán trên khắp mặt đất—Dân Ngoại sẽ nuôi dưỡng Y Sơ Ra Ên bằng phúc âm vào những ngày sau cùng—Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại và được cứu, còn những kẻ ác sẽ bị cháy thiêu như rơm rạ—Vương quốc của quý dữ sẽ bị hủy diệt và Sa Tan sẽ bị trói buộc. Khoảng 588–570 trước T.C.*

Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi tôi, Nê Phi, đọc xong những điều ghi khắc trên <sup>a</sup>các bảng khắc bằng đồng, các anh tôi bèn đến bên tôi

20a THỂ chật, hay hẹp.

21a GIẢI THÍCH Sĩ Ôn.

b ÊSai 54:1; GLTi 4:27.

22a ÊSai 66:18–20.

b ÊSai 11:12; 18:3.

c 1 NêPhi 22:8;

2 NêPhi 10:8–9.

23a ÊSai 60:16.

b 1 NêPhi 22:6.

c 2 NêPhi 6:13;

GLGU 98:2;

133:10–11, 45.

24a 1 NêPhi 21:25.

26a 1 NêPhi 22:13–14.

b MôSiA 11:22.

c SHDTT Giê Hô Va.

22 1a 1 NêPhi 19:22;

2 NêPhi 4:2.

mà hỏi rằng: Những điều người vừa đọc xong có ý nghĩa gì? Nay, phải chăng những điều đó chỉ được hiểu theo những việc thuộc linh, là những điều chỉ sẽ xảy ra theo thể cách thuộc linh chứ không theo thể cách xác thịt?

2 Và tôi, Nê Phi, nói với họ rằng: Nay, những điều ấy đã được "biểu hiện cho vị tiên tri đó biết qua tiếng nói của <sup>b</sup>Thánh Linh; vì bởi Thánh Linh mà mọi sự việc được tỏ bày cho <sup>c</sup>các vị tiên tri biết, và những điều ấy sẽ đến với con cái loài người theo thể cách xác thịt.

3 Vậy nên, những điều tôi vừa đọc đó là những điều liên hệ đến các vấn đề "thể tục lẫn thuộc linh; vì dường như gia tộc Y Sơ Ra Ên, không sớm thì muộn, sẽ bị <sup>b</sup>phân tán trên khắp mặt đất, và ở giữa tất cả các quốc gia.

4 Và này, có nhiều người mà những kẻ ở Giê Ru Sa Lem không còn biết đến họ nữa. Phải, phần lớn tất cả <sup>a</sup>các chi tộc đã bị <sup>b</sup>dẫn dắt đi khỏi; và họ bị phân tán khắp nơi trên <sup>c</sup>các hải đảo; và chúng ta chẳng một ai biết bây giờ họ ở đâu, mà chúng ta chỉ biết rằng họ đã bị dẫn dắt đi khỏi mà thôi.

5 Và từ lúc họ bị dẫn dắt đi khỏi

như vậy, thì những điều tiên tri này đã nói ra về họ, và về tất cả những kẻ sẽ bị phân tán và bị lẫn lộn sau này, vì Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên; vì họ chai đá trong lòng chống lại Ngài; vậy nên, họ sẽ bị phân tán ở giữa khắp các quốc gia và bị tất cả mọi người "ghét bỏ.

6 Tuy nhiên, sau khi họ được "Dân Ngoại <sup>b</sup>nuôi dưỡng, và Chúa đã giá tay lên trên Dân Ngoại, và dựng họ lên như một hiệu kỳ, và <sup>c</sup>con cái họ được bồng trong tay, và các con gái của họ được vác trên vai, này, những điều đã nói ra đây đều thuộc về thể tục; vì đó là những giao ước của Chúa với tổ phụ chúng ta là như vậy; và nó sẽ xảy đến cho chúng ta vào những ngày sắp tới, và cũng sẽ xảy đến cho tất cả các anh em của chúng ta thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

7 Và điều đó có nghĩa là tới lúc đó sau khi tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên bị phân tán và bị lẫn lộn, thì Đức Chúa Trời sẽ dựng lên một quốc gia hùng mạnh giữa "Dân Ngoại, phải, ngay trên xứ này; và dòng dõi chúng ta sẽ bị họ <sup>b</sup>phân tán.

8 Và sau khi dòng dõi chúng ta bị phân tán, Đức Chúa Trời sẽ

2a 2 PER 1:19-21.

b SHDTT Đức Thánh Linh.

c SHDTT Tiên Tri, Lời.

3a GLGƯ 29:31-34.

b 1 NêPhi 10:12-14;

2 NêPhi 25:14-16.

SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Sự phân tán của Y Sơ Ra Ên.

4a SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc.

b 2 NêPhi 10:22.

c 1 NêPhi 21:1;

2 NêPhi 10:8, 20.

5a 1 NêPhi 19:14.

6a SHDTT Dân Ngoại.

b 1 NêPhi 21:23.

c 1 NêPhi 15:13.

7a 3 NêPhi 20:27.

b 1 NêPhi 13:12-14;

2 NêPhi 1:11.

tiến hành một <sup>a</sup> công việc kỳ diệu giữa <sup>b</sup> Dân Ngoại, đó là một công việc có <sup>c</sup> giá trị lớn lao đối với dòng dõi chúng ta; vậy nên, nó được so sánh chẳng khác chi dòng dõi chúng ta sẽ được Dân Ngoại nuôi dưỡng, và được họ bồng ẵm trong tay và vác trên vai vậy.

9 Và nó cũng có <sup>a</sup> giá trị đối với Dân Ngoại; và không phải chỉ riêng cho Dân Ngoại, mà nó còn có giá trị <sup>b</sup> cho tất cả <sup>c</sup> gia tộc Y Sơ Ra Ên nữa, vì nhờ đó mà mọi người sẽ biết được <sup>d</sup> những giao ước của Cha thiên thượng đã ban cho Áp Ra Ham, khi Ngài phán rằng: Nhờ <sup>e</sup> dòng dõi người mà mọi dân trên thế gian này sẽ được <sup>f</sup> phước.

10 Hỡi các anh, tôi mong các anh nên biết rằng tất cả mọi dân trên thế gian này không thể được ban phước lành, trừ phi Ngài tỏ <sup>a</sup> trần cánh tay Ngài trước mắt các quốc gia.

11 Vậy nên, Đức Chúa Trời sẽ tỏ trần cánh tay Ngài trước mắt tất cả các quốc gia, để thực hiện các giao ước và phúc âm của Ngài

cho những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

12 Vậy nên, Ngài sẽ lại giải thoát cho họ khỏi cảnh tù đầy, và họ sẽ được <sup>a</sup> quy tụ về những đất thừa hưởng của họ; và họ sẽ được đem ra khỏi nơi u ám và <sup>b</sup> tối tăm. Họ sẽ biết rằng <sup>c</sup> Chúa là <sup>d</sup> Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của họ, là <sup>e</sup> Đấng Toàn Năng của Y Sơ Ra Ên.

13 Và máu của giáo hội vĩ đại và <sup>a</sup> khả ố đó, là gái điếm của toàn thể thế gian, sẽ đổ ra ngay trên đầu chúng; vì chúng sẽ <sup>b</sup> gây chiến lẫn nhau, và gươm trong <sup>c</sup> tay chúng sẽ rơi ngay trên đầu chúng, và chúng sẽ say sưa với máu của chính mình.

14 Và bất cứ <sup>a</sup> quốc gia nào gây chiến với người, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, sẽ bị làm cho quay lại nghịch lẫn nhau, và chúng sẽ <sup>b</sup> rơi ngay vào hầm mà chúng đào ra để sập bẫy dân của Chúa. Và tất cả những kẻ nào <sup>c</sup> đánh lại Si Ôn sẽ bị hủy diệt, và con gái điếm vĩ đại kia, kẻ đã làm sai lạc những đường lối ngay chính của Chúa, phải, giáo hội vĩ đại và khả ố đó,

8a ÊSai 29:14;  
1 NêPhi 14:7;  
2 NêPhi 27:26.  
SHDĐT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.  
b 2 NêPhi 10:10–11;  
3 NêPhi 16:4–7;  
MMôn 5:19.  
c 1 NêPhi 15:13–18;  
3 NêPhi 5:21–26; 21:7.  
9a 1 NêPhi 14:1–5.  
b 2 NêPhi 30:1–7.  
c 2 NêPhi 29:13–14.

d PTLKý 4:31.  
e SHDĐT Giao Ước của Áp Ra Ham.  
f STKý 12:2–3;  
3 NêPhi 20:27;  
ARHam 2:9–11.  
10a ÊSai 52:10.  
12a SHDĐT Y Sơ Ra Ên—  
Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.  
b SHDĐT Tối Tăm Thuộc Linh.  
c 2 NêPhi 6:10–11.

d SHDĐT Đấng Cứu Rỗi.  
e SHDĐT Giê Hô Va.  
13a SHDĐT Quý Dữ—Giáo hội của quý dữ.  
b 1 NêPhi 14:3, 15–17.  
c 1 NêPhi 21:26.  
14a LuCa 21:10.  
b ÊSai 60:12;  
1 NêPhi 14:3;  
GLGƯ 109:25.  
c 2 NêPhi 10:13; 27:3.

sẽ ngã xuống <sup>a</sup>bụi đất, và sự sụp đổ của nó sẽ rất lớn lao biết bao.

15 Vì này, vị tiên tri đó đã nói, sẽ chóng đến lúc Sa Tan không còn quyền năng gì đối với trái tim con cái loài người nữa; vì ngày ấy sẽ chóng đến khi mà tất cả những kẻ kiêu ngạo cùng những kẻ làm điều ác sẽ như <sup>a</sup>rơm rạ, và ngày ấy đến để chúng phải bị <sup>b</sup>cháy thiêu.

16 Vì sẽ chóng đến lúc <sup>a</sup>cơn thịnh nộ tràn đầy của Thượng Đế trút xuống tất cả con cái loài người; vì Ngài không chịu để kẻ độc ác hủy diệt người ngay chính.

17 Vậy nên Ngài sẽ dùng quyền năng của mình để <sup>a</sup>bảo tồn <sup>b</sup>người ngay chính, vì dù cho cơn thịnh nộ tràn đầy của Ngài có phát ra đi nữa, thì những người ngay chính cũng được bảo tồn, còn kẻ thù của họ thì sẽ bị lửa hủy diệt. Vậy nên, những người ngay chính không cần phải sợ hãi; vì theo như lời vị tiên tri đó nói, họ sẽ được cứu, ngay cả việc họ được cứu bằng lửa.

18 Này, hỡi các anh, tôi nói cho các anh hay, những điều này sẽ phải xảy ra một ngày rất gần đây; phải, ngay cả máu, lửa và hơi khói cũng sẽ xảy đến, và phải xảy đến trên mặt địa cầu này. Và

điều đó sẽ xảy đến với loài người theo thể cách xác thịt nếu họ chai đá trong lòng chống lại Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

19 Vì này, những người ngay chính sẽ không bị diệt vong; vì chắc chắn sẽ đến lúc tất cả những kẻ nào chống lại Si Ôn sẽ bị loại trừ.

20 Và chắc chắn Chúa sẽ sửa soạn một đường lối cho dân Ngài để những lời của Môi Se nói sau đây sẽ được ứng nghiệm khi ông nói rằng: Chúa, Thượng Đế của các người, sẽ dựng lên cho các người một <sup>a</sup>vị tiên tri như ta đây; các người phải nghe theo tất cả những gì người nói với các người. Và chuyện rằng, tất cả những người nào không biết nghe lời vị tiên tri ấy thì sẽ bị <sup>b</sup>loại trừ khỏi dân chúng.

21 Và giờ đây, tôi, Nê Phi, nói rõ cho các anh hay rằng, <sup>a</sup>vị tiên tri mà Môi Se vừa nói đó là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên; vậy nên, Ngài sẽ <sup>b</sup>phán xét theo lẽ công bình.

22 Và những người ngay chính không cần phải sợ hãi, vì họ là những người không bị ngăn trở. Nhưng chính vương quốc của quý dữ mới cần phải sợ hãi, đó là vương quốc sẽ được tạo dựng lên

14 *d* ÊSai 25:12.

15 *a* ÊSai 5:23–24;

NaHum 1:10;

MLChi 4:1;

2 NêPhi 15:24; 26:4–6;

GLGƯ 64:23–24;

133:64.

*b* TThiên 21:9;

3 NêPhi 25:1;

GLGƯ 29:9.

SHĐTT Trái Đất—Tây

sạch trái đất.

16 *a* 1 NêPhi 14:17.

17 *a* 2 NêPhi 30:10;

MôiSe 7:61.

*b* 1 NêPhi 17:33–40.

20 *a* Giảng 4:19; 7:40.

*b* GLGƯ 133:63.

21 *a* PTLKý 18:15, 18;

CVCSĐ 3:20–23;

1 NêPhi 10:4;

3 NêPhi 20:23.

*b* TThiên 98:9;

MôiSe 6:57.



giữa đám con cái loài người, và sẽ được thiết lập giữa những gì thuộc xác thịt—

23 Vì sẽ chóng đến lúc tất cả “những giáo hội nào được dựng lên để kiếm lợi, và những giáo hội nào được dựng lên để tìm kiếm quyền hành đối với loài người, và tất cả những giáo hội nào được dựng lên để <sup>b</sup>nổi tiếng dưới mắt người thế gian, và tất cả những kẻ tìm kiếm dục vọng xác thịt, cùng những vật của thế gian và làm mọi điều bất chính; phải, nói tóm lại, tất cả những kẻ nào thuộc vương quốc của quý dữ, thì đó là những kẻ cần phải biết kinh hãi, run rẩy và <sup>c</sup>run sợ; chính chúng là những kẻ cần phải bị hạ xuống tận bụi đất; chính chúng là những kẻ sẽ bị <sup>a</sup>đốt cháy như rơm rạ; và đây là theo lời vị tiên tri ấy đã nói.

24 Và sẽ chóng đến lúc những người ngay chính phải được dẫn dắt như bầy “chiên con trong chuồng, và Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên sẽ trị vì bằng sự thống trị, sức mạnh, quyền năng, và vinh quang lớn lao.

25 Rồi Ngài “quy tụ con cái Ngài từ bốn phương trời của thế gian; Ngài đếm số chiên của Ngài, và chúng nhận biết Ngài; và sẽ

có một đàn chiên với một <sup>b</sup>người chăn; và Ngài sẽ nuôi dưỡng đàn chiên của Ngài, và nơi Ngài chúng sẽ tìm thấy <sup>c</sup>đồng cỏ.

26 Và vì sự ngay chính của dân Ngài, “Sa Tan không còn quyền hành; vậy nên, nó không được thả ra suốt <sup>b</sup>nhiều năm. Nó không còn chế ngự được trái tim dân chúng, vì họ sống trong sự ngay chính, và Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên <sup>c</sup>trị vì.

27 Và giờ đây, này, tôi, Nê Phi, nói cho các anh hay rằng, tất cả những điều này phải xảy đến theo thể cách xác thịt.

28 Nhưng, này, tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc sẽ an toàn cư ngụ trong Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, nếu họ biết “hối cải.

29 Và bây giờ, tôi, Nê Phi, xin chấm dứt; vì tôi không dám nói nhiều hơn về những điều này.

30 Vậy nên, hỡi các anh, tôi mong rằng các anh hãy xem những điều đã được ghi chép trên “các bảng khắc bằng đồng này là chân thật; và những điều ấy làm chứng rằng loài người phải vâng theo các lệnh truyền của Thượng Đế.

31 Vậy nên, các anh chớ nên cho rằng chỉ có tôi và cha tôi là những

23a 1 NêPhi 14:10;  
2 NêPhi 26:20.  
SHDTT Xảo Quyệt  
Tăng Tế.

b LuCa 6:26;

AnMa 1:3.

c 2 NêPhi 28:19.

d 2 NêPhi 26:6.

24a AMột 6:4; MLChi 4:2;

3 NêPhi 25:2.

25a SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của  
Y Sơ Ra Ên.

b SHDTT Chăn Hiên

Lành, Người.

c TThiên 23.

26a KHuyền 20:2;

AnMa 48:17;

GLGU 43:31; 45:55;

88:110; 101:28.

SHDTT Quý Dữ.

b GCốp 5:76.

c SHDTT Thời Kỳ

Ngàn Năm.

28a SHDTT Hối Cải;

Tha Thứ.

30a 2 NêPhi 4:2.

người đã làm chứng và giảng dạy những điều đó. Vậy nên, nếu các anh biết tuân theo “các lệnh

truyền, và kiên trì đến cùng, thì các anh sẽ được cứu vào ngày sau cùng. Quả thật vậy. A Men.

## SÁCH NÊ PHI THỨ NHÌ

**T**ruyện ký về cái chết của Lê Hi. Các anh của Nê Phi nổi lên chống ông. Chúa báo trước cho Nê Phi biết ông phải ra đi vào vùng hoang dã. Những cuộc hành trình của ông trong vùng hoang dã, và những sự việc khác.

### CHƯƠNG 1

*Lê Hi nói tiên tri về vùng đất tự do—Dòng dõi của ông sẽ bị phân tán và bị đánh đập nếu họ chối bỏ Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên—Ông khuyên nhủ các con trai của ông nên khoác áo giáp của sự ngay chính. Khoảng 588–570 trước T.C.*

**V**À rồi chuyện rằng sau khi tôi, Nê Phi, chấm dứt lời giảng dạy các anh tôi, thì “cha tôi là Lê Hi còn nói với họ nhiều điều, và kể lại cho họ nghe những điều vĩ đại biết bao mà Chúa đã làm cho họ khi đem họ ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem.

2 Và ông đã nói với họ về chuyện họ “nổi loạn khi còn ở ngoài khơi, cùng lòng thương xót của Thượng Đế đã tha mạng sống cho họ để họ khỏi bị nuốt vào lòng biển.

3 Và ông còn nói cho họ nghe về đất hứa mà họ đã nhận được—chúng tỏ Chúa đã đầy lòng thương xót biết bao khi Ngài báo trước cho chúng tôi biết để chạy khỏi xứ Giê Ru Sa Lem.

4 Vì này, ông đã nói: Cha đã thấy một “khải tượng, nhờ đó cha biết được rằng <sup>b</sup>Giê Ru Sa Lem bị hủy diệt; và nếu chúng ta còn ở lại Giê Ru Sa Lem thì chúng ta cũng đã bị <sup>c</sup>chết rồi.

5 Nhưng, ông nói, mặc dù trải qua biết bao nỗi thống khổ, chúng ta đã nhận được “đất hứa, một vùng đất <sup>b</sup>chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác; một vùng đất mà Đức Chúa Trời đã giao ước với cha sẽ là một vùng đất dành cho dòng dõi của cha thừa hưởng. Phải, Chúa đã <sup>c</sup>giao ước ban đất này cho cha và cho con cái của cha mãi mãi, và cũng cho

31a MÔ 19:17.  
SHDT Giáo Lệnh của  
Thượng Đế, Các.  
[2 NÊ PHI]  
1 1a SHDT Tộc Trưởng.

2a 1 NêPhi 18:9-20.  
4a SHDT Khải Tượng.  
b 2 Vua 24:14-15;  
GRMi 44:2;  
1 NêPhi 1:4;

HLMan 8:20.  
c AnMa 9:22.  
5a SHDT Đất Hứa.  
b ÊThe 2:9-10.  
c SHDT Giao Ước.

tất cả những người được bàn tay Chúa dẫn ra khỏi các xứ khác.

6 Vậy nên, cha, Lê Hi, tiên tri qua những tác động của Thánh Linh đang ở trong cha rằng: “Không một ai đến được đất này, trừ khi họ được bàn tay của Chúa dẫn đến.

7 Vậy nên, “vùng đất này được biệt riêng cho những ai mà Ngài sẽ dẫn đến. Và nếu những người đó sẽ phục vụ Ngài đúng theo các lệnh truyền Ngài đã ban ra, thì đây sẽ là vùng đất tự do cho họ; vậy nên, họ sẽ không bao giờ bị đưa vào cảnh tù đày; nhưng, nếu có, thì đó là do sự bất chính mà ra; bởi vì, khi nào sự bất chính đầy đây thì đất này vì tại họ mà bị rửa sả; còn đối với những người ngay chính, thì đất này vẫn được ban phước đời đời.

8 Và này, đây là điều thông sáng để cho đất này sẽ được giữ không cho các dân khác biết; vì này, nhiều dân tộc sẽ tràn vào đất này làm cho không còn chỗ làm nơi thừa hưởng.

9 Vậy nên, cha, Lê Hi, đã nhận được một lời hứa rằng “chừng nào những kẻ được Đức Chúa Trời đem ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem còn tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, thì họ sẽ còn được thịnh vượng trên đất này;

và họ sẽ được gìn giữ riêng ra khỏi mọi dân khác, để họ có thể làm sở hữu chủ đất này. Và nếu họ tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, thì họ sẽ được ban phước lành trên đất này, và sẽ không có ai ức hiếp được họ, hoặc chiếm đoạt đất đai thừa hưởng của họ được, và họ sẽ an toàn cư ngụ mãi mãi.

10 Nhưng này, đến khi nào mà họ sa vào vòng vô tín ngưỡng, sau khi họ đã thụ nhận biết bao ân phước lớn lao từ bàn tay của Chúa—như hiểu biết về sự sáng tạo thế gian và loài người, hiểu biết về các việc làm vĩ đại và kỳ diệu của Chúa từ lúc sáng thế, thụ nhận quyền năng nhờ đức tin để làm mọi công việc; có tất cả các lệnh truyền từ lúc mới khởi đầu, và được dẫn dắt đến vùng đất hứa quý giá này nhờ lòng nhân từ vô biên của Ngài—này, cha nói đây, nếu đến một ngày nào họ chối bỏ Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, “Đấng Mê Si chân chính, Đấng Cứu Chuộc và Thượng Đế của họ, này, những sự đoán phạt của Đấng công bình sẽ giáng xuống họ.

11 Phải, Ngài sẽ đem “các dân khác đến với họ, và Ngài sẽ ban cho các dân này quyền lực; Ngài sẽ lấy đi đất thừa hưởng của họ

6a 2 NêPhi 10:22.

7a MôSiA 29:32;

AnMa 46:10, 20.

b 2 NêPhi 10:11.

SHDĐT Quyền Tự Do.

c AnMa 45:10–14, 16;

MMôn 1:17;

ÊThe 2:8–12.

9a 2 NêPhi 4:4;

AnMa 9:13.

b PTLKý 29:9.

c SHDĐT Vâng Lời,

Vâng Theo.

10a SHDĐT Đấng Mê Si.

11a 1 NêPhi 13:12–20;

MMôn 5:19–20.

và làm cho họ phải bị <sup>b</sup>phân tán và bị đánh đập.

12 Phải, rồi thế hệ này tiếp nối thế hệ khác, sẽ có biết bao <sup>a</sup>cảnh đổ máu, và biết bao sự viếng phạt ở giữa họ; vậy nên, hỡi các con, cha mong rằng, các con hãy ghi nhớ; phải, cha mong rằng các con hãy nghe theo những lời của cha.

13 Ôi, cha mong các con thức tỉnh; hãy thức tỉnh khỏi giấc ngủ triền miên, phải, hãy tỉnh giấc ngủ <sup>a</sup>ngục giới, và hãy cởi bỏ <sup>b</sup>những xiềng xích gớm ghê mà các con đang bị trói buộc, đó là những xiềng xích cột trói con cái loài người, để họ bị đem vào cảnh tù đầy dưới chốn <sup>c</sup>vực thăm vĩnh cửu của sự khốn cùng và đau khổ vậy.

14 Hãy thức tỉnh! Hãy trỗi dậy từ nơi bụi đất, và hãy nghe những lời của một <sup>a</sup>người cha run rẩy, mà chẳng còn bao lâu nữa, thân xác này sẽ được các con đặt vào trong lòng <sup>b</sup>mộ giá lạnh im lìm, nơi mà không một kẻ lữ hành nào có thể trở về được; một vài ngày nữa thôi, cha sẽ đi <sup>c</sup>con đường của mọi người trần thế.

15 Nhưng này, Chúa đã <sup>a</sup>cứu chuộc linh hồn cha ra khỏi chốn ngục giới; cha đã nhìn thấy sự

vinh quang của Ngài, và cha đang được bảo bọc vĩnh viễn trong vòng <sup>b</sup>tay <sup>c</sup>thương yêu của Ngài.

16 Và cha mong các con nhớ tuân hành <sup>a</sup>các luật lệ và mạng lệnh của Chúa; này, điều này đã là mối lo âu của tâm hồn cha từ lúc ban đầu.

17 Tim cha đôi lúc bị nặng trĩu mối ưu phiền, vì cha sợ rằng, lòng dạ chai đá của các con sẽ khiến Chúa, Thượng Đế của các con, trút trọn <sup>a</sup>cơn thịnh nộ tràn đầy của Ngài xuống các con, khiến các con phải bị <sup>b</sup>khai trừ và hủy diệt mãi mãi;

18 Hoặc, một sự nguyện rủa sẽ giáng xuống các con suốt <sup>a</sup>nhieu thế hệ; và các con bị viếng phạt bằng nạn gươm đao, và bằng nạn đói, và các con sẽ bị ghét bỏ, và bị dẫn dắt theo ý muốn và sự cầm tù của <sup>b</sup>quỷ dữ.

19 Hỡi các con trai của cha, mong sao những điều này không xảy đến cho các con, mà trái lại, các con sẽ trở thành một dân tộc chọn lọc và <sup>a</sup>ưu đãi của Chúa. Nhưng này, cầu xin thánh ý của Ngài được nên; vì <sup>b</sup>những đường lối của Ngài ngay chính mãi mãi.

20 Và Ngài đã từng phán rằng:

11 b 1 NêPhi 22:7.

12 a MMôn 1:11–19; 4:11.

13 a SHDTT Ngục Giới.

b AnMa 12:9–11.

c 1 NêPhi 15:28–30;

HLMan 3:29–30.

14 a SHDTT Cha Mẹ.

b SHDTT Chết Thể Xác.

c GiôSuê 23:14.

15 a AnMa 36:28.

SHDTT Chuộc Tội.

b GCốp 6:5;

AnMa 5:33;

3 NêPhi 9:14.

c RôMa 8:39.

SHDTT Yêu Thương,

Yêu Mến.

16 a PTLKý 4:5–8;

2 NêPhi 5:10–11.

17 a 2 NêPhi 5:21–24;

AnMa 3:6–19.

b MôSiA 12:8.

18 a 1 NêPhi 12:20–23.

b SHDTT Quỷ Dữ.

19 a SHDTT Chọn, Chọn

Lựa, Kẻ Được Chọn.

b ÔSê 14:9.

“Chừng nào các người còn tuân giữ <sup>b</sup>những lệnh truyền của ta thì các người sẽ được ‘thịnh vượng trong xứ; nhưng chừng nào các người không còn tuân giữ những lệnh truyền của ta thì các người sẽ bị khai trừ khỏi sự hiện diện của ta.

21 Và giờ đây, để cho tâm hồn cha được hân hoan nơi các con, và để cho lòng cha được sung sướng mà từ giả thế gian này vì các con, để cho cha không bị đem theo những nỗi ưu phiền và đau khổ xuống mồ, thì các con hãy trở dậy từ nơi bụi đất, hỏi các con của cha, các con hãy tỏ ra là “những người trượng phu, và hãy đồng tâm <sup>b</sup>nhất trí một lòng đoàn kết trong mọi công việc, để các con khỏi bị rơi vào vòng tù đày;

22 Để các con khỏi bị rửa sả nặng nề; và cũng để các con khỏi hứng chịu sự bất bình của một Thượng Đế “công bình, khiến cho các con phải bị hủy diệt, phải, đó là một sự hủy diệt vĩnh cửu của cả linh hồn lẫn thể xác.

23 Hãy thức tỉnh, hỏi các con trai của cha; hãy khoác “áo giáp của sự ngay chính. Hãy cởi bỏ mọi xiềng xích đang trói buộc các con, và hãy bước ra khỏi chốn tối tăm, và trở dậy khỏi bụi đất.

24 Chớ chống đối em của các

con nữa, nó từng mục kích nhiều sự vinh quang, và nó đã tuân giữ các lệnh truyền ngay từ lúc chúng ta rời khỏi Giê Ru Sa Lem; và nó còn là một công cụ trong tay Thượng Đế để dẫn dắt chúng ta đến đất hứa; vì nếu không có nó thì chúng ta đã chết “đói hết trong vùng hoang dã rồi; vậy mà các con lại tìm cách <sup>b</sup>lấy mạng sống của nó; phải, nó đã từng đau khổ nhiều vì các con.

25 Và cha rất đỗi sợ hãi và run sợ vì các con, vì cha sợ rằng nó sẽ bị đau khổ một lần nữa; vì này các con đã kết tội cho nó là muốn tìm kiếm uy quyền và “quyền hành trên các con, nhưng cha biết rằng nó chẳng tìm kiếm uy quyền mà cũng không tìm kiếm quyền hành gì trên các con, mà nó chỉ tìm kiếm vinh quang của Thượng Đế và sự an lạc vĩnh cửu cho các con mà thôi.

26 Và các con đã ta thán vì nó đã thẳng thắn với các con. Các con bảo rằng nó đã dùng lời lẽ “sắc bén; các con bảo rằng, nó đã tức giận các con; nhưng này, sự sắc bén của nó là sự sắc bén do quyền năng của lời Thượng Đế đang ngự trị trong nó; và điều mà các con gọi là sự tức giận đó tức là lẽ thật, theo lẽ thật của Thượng Đế, lẽ thật mà nó không

20a GRôm 1:9;  
MôSiA 1:6-7;  
AnMa 9:13-14.  
b LVKý 26:3-14;  
GiôÊn 2:23-26.  
c TThiên 67:6;

MôSiA 2:21-25.  
21a 1 SMÊn 4:9; 1 Vua 2:2.  
b MôiSe 7:18.  
22a GLGƯ 3:4.  
23a ÊPSô 6:11-17.  
24a 1 NêPhi 16:32.

b 1 NêPhi 16:37.  
25a STKý 37:9-11.  
26a CNgôn 15:10;  
1 NêPhi 16:2;  
MRNi 9:4;  
GLGƯ 121:41-43.

thể dần lòng được nên phải bộc lộ ra một cách mạnh mẽ vì những sự bất chính của các con.

27 Và “quyền năng của Thượng Đế cần phải có trong nó, để nó có thể ra lệnh cho các con phải tuân theo. Nhưng này, đó chẳng phải là cá nhân nó, mà chính là <sup>b</sup>Thánh Linh của Chúa trong nó làm nó ‘mở miệng phát nên lời mà nó không thể nín thinh được.

28 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, La Man, và luôn cả Lê Mu Ên, và Sam, và luôn cả các con trai của cha là những người con của Ích Ma Ên, này, nếu các con nghe theo lời của Nê Phi, thì các con sẽ không bị diệt vong. Và nếu các con nghe theo nó thì cha để lại cho các con một “phước lành, phải, phước lành đầu tiên của cha vậy.

29 Nhưng nếu các con không nghe theo nó thì cha lấy lại phước lành “đầu tiên của cha, phải, đó là phước lành của cha, và phước lành đó sẽ thuộc về nó.

30 Và giờ đây, hỡi Giô Ram, ta nói với con: Này, con là “tôi tớ của La Ban; tuy vậy, con được đem ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, và ta biết rằng con mãi mãi là bạn chân thành của con trai ta là Nê Phi.

31 Vậy nên, vì con đã trung thành mà dòng dõi của con sẽ được phước lành “cùng với dòng dõi của nó, để chúng được sống trong sự thịnh vượng lâu dài trên

đất này; và chẳng có một điều gì, ngoại trừ sự bất chính của chúng, có thể quấy rầy và làm trở ngại sự thịnh vượng đời đời của chúng trên đất này.

32 Vậy nên, nếu các con tuân giữ các lệnh truyền của Chúa, thì Chúa sẽ biệt riêng đất này cho sự an lạc của dòng dõi con với dòng dõi của con trai ta.

---

## CHƯƠNG 2

---

*Sự cứu chuộc sẽ đến qua Đấng Mê Si Thánh—Quyền tự do lựa chọn (quyền tự quyết) là điều cần thiết cho sự sinh tồn và phát triển—A Đam sa ngã để loài người sinh tồn—Loài người được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu. Khoảng 588–570 trước T.C.*

Và giờ đây, cha nói riêng với con đây, hỡi Gia Cốp: Con là đứa con đầu sinh của cha ra đời vào những ngày gian truân của cha trong vùng hoang dã. Và này, từ thuở ấu thơ con đã từng chịu nhiều nỗi khổ đau và phiền muộn vì tính tình lỗ mãng của các anh con.

2 Tuy vậy, hỡi Gia Cốp, đứa con “đầu sinh của cha trong vùng hoang dã, con đã biết được sự vĩ đại của Thượng Đế; và Ngài sẽ biệt riêng sự đau khổ của con thành lợi ích cho con.

3 Vậy nên, linh hồn con sẽ được

27<sup>a</sup> 1 NêPhi 17:48.  
b GLGU 121:43.  
c GLGU 33:8.

28a SHĐTT Quyền Trưởng Nam.  
29a ARHam 1:3.

30a 1 NêPhi 4:20, 35.  
31a 2 NêPhi 5:6.  
2 1a 1 NêPhi 18:7.

phước, và con sẽ được sống yên lành với Nê Phi, anh con; và những ngày tháng của đời con sẽ được dùng để phụng sự Thượng Đế của con. Vì thế, cha biết rằng, con được cứu chuộc nhờ sự ngay chính của Đấng Cứu Chuộc của con; vì con đã được thấy rằng vào thời kỳ trọn vẹn, Ngài sẽ đến để mang sự cứu rỗi đến cho loài người.

4 Trong thuở ấu thơ con đã được "thấy sự vinh quang của Ngài; vậy nên, con được ban phước lành như những người sẽ được Ngài phục sự khi Ngài mang xác thân trần thế; vì Thánh Linh lúc nào cũng vậy, hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau. Và đường lối đã được chuẩn bị từ lúc sự sa ngã của loài người, và sự cứu rỗi được <sup>b</sup>ban không cho mọi người.

5 Và loài người được dạy dỗ đầy đủ để họ "biết phân biệt được thiện và ác. Và luật pháp cũng được ban ra cho loài người. Và chiếu theo luật pháp thì không một xác thịt nào được <sup>b</sup>biện minh; hay chiếu theo luật pháp thì con người phải bị <sup>c</sup>khai trừ. Phải, chiếu theo luật pháp thế tục, họ

phải bị khai trừ; và chiếu theo luật pháp thuộc linh, họ cũng bị diệt vong đối với điều thiện, và trở nên khốn cùng mãi mãi.

6 Vậy nên, "sự cứu chuộc sẽ đến trong và qua <sup>b</sup>Đấng Mê Si Thánh; vì Ngài đầy "ân điển và lẽ thật.

7 Nay, để đáp ứng các mục đích của luật pháp, Ngài tự hiến thân mình làm vật "hy sinh để chuộc tội cho tất cả những ai có một tâm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối; ngoài ra, chẳng một ai khác có thể được <sup>b</sup>các mục đích của luật pháp đáp ứng cả.

8 Vậy nên, việc tối quan trọng là làm sao phổ biến những điều này cho dân cư của thế gian, để họ biết rằng không một xác thịt nào có thể sống được trong sự hiện diện của Thượng Đế, "trừ phi phải qua sự trung gian của công lao, lòng thương xót, và ân điển của Đấng Mê Si Thánh là Đấng sẽ bỏ sự sống của mình theo thể cách xác thịt, và sẽ sống lại nhờ quyền năng của Thánh Linh, ngõ hầu Ngài có thể mang lại <sup>b</sup>sự phục sinh cho người chết, vì Ngài là người đầu tiên sẽ sống lại.

9 Vậy nên, Ngài là trái đầu mùa của Thượng Đế, và Ngài sẽ "can

4a 2 NêPhi 11:3;

GCốp 7:5.

b SHĐTT Ân Điển.

5a MRNi 7:16.

b RôMa 3:20;

2 NêPhi 25:23;

AnMa 42:12-16.

SHĐTT Biện Minh.

c 1 NêPhi 10:6;

2 NêPhi 9:6-38;

AnMa 11:40-45; 12:16,

24; 42:6-11;

HLMan 14:15-18.

6a 1 NêPhi 10:6;

2 NêPhi 25:20;

AnMa 12:22-25.

SHĐTT Kế Hoạch Cứu

Chuộc.

b SHĐTT Đấng Mê Si.

c Giảng 1:14, 17;

MôiSe 1:6.

7a SHĐTT Chuộc Tội.

b RôMa 10:4.

8a 2 NêPhi 25:20; 31:21;

MôSiA 4:8; 5:8;

AnMa 38:9.

b 1 CRTô 15:20;

AnMa 7:12; 12:24-25;

42:23.

SHĐTT Phục Sinh.

9a ÊSai 53:1-12;

MôSiA 14:12; 15:8-9.

thiếp cho tất cả con cái loài người, và ai tin Ngài thì sẽ được cứu.

10 Và vì là sự can thiệp cho “tất cả, nên mọi người đều đến với Thượng Đế; vậy nên, họ đứng trước sự hiện diện của Ngài để được Ngài <sup>b</sup>phán xét theo lẽ thật và ‘sự thánh thiện hằng có nơi Ngài. Vậy nên, các mục đích của luật pháp mà Đấng Thánh đã ban hành để thiết lập sự trừng phạt gắn liền với luật pháp, mà sự trừng phạt gắn liền với luật pháp là một điều tương phản đối với hạnh phúc, và chính hạnh phúc này cũng gắn liền với luật pháp nữa, là để đáp ứng cho các mục đích của “sự chuộc tội—

11 Vì cần phải có “sự tương phản trong mọi sự việc. Nếu không thì, hỡi đứa con đầu sinh của cha trong vùng hoang dã, sự ngay chính không thể có được, và cũng không thể có sự độc ác hay sự thánh thiện, không có sự khốn cùng, hay điều phải lẽ quấy. Vậy nên, tất cả mọi sự vật cần phải có sự kết hợp thành một; vì nếu mọi vật vẫn còn là những đơn thể, thì mọi vật được xem như đã chết, vì không có sự sống và sự chết, không có sự hư nát hay không hư nát, không có hạnh phúc hay khốn cùng, và cũng không có tri giác hay vô tri giác.

12 Vậy nên, nó kể như đã được sáng tạo thành hư không; vậy nên đã không có “mục đích gì trong mục tiêu sáng tạo ra nó. Vậy ắt là nó hủy diệt sự thông sáng của Thượng Đế và những mục đích vĩnh cửu của Ngài, cùng quyền năng, lòng thương xót, và <sup>b</sup>công lý của Thượng Đế.

13 Và nếu con bảo rằng “không có luật pháp tức là con bảo rằng không có tội lỗi. Nếu con bảo rằng không có tội lỗi tức là con bảo rằng không có sự ngay chính. Và nếu không có sự ngay chính thì làm gì có hạnh phúc. Và nếu không có sự ngay chính lẫn hạnh phúc thì cũng không có sự trừng phạt hay sự khốn cùng. Và nếu không có những điều ấy, thì Thượng Đế cũng không <sup>b</sup>có. Và nếu không có Thượng Đế thì làm gì có chúng ta, làm gì có thế gian này; vì không thể có sự sáng tạo ra vạn vật, để hành động hay bị tác động; vậy thì ắt là vạn vật đã tan biến hết.

14 Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, cha nói lên tất cả những điều này cũng vì sự lợi ích và sự học hỏi của các con; vì quả thực có một Thượng Đế, và Ngài đã “sáng tạo vạn vật, cả trời, đất, và mọi vật ở trong đó; tất cả những

10a SHDTT Đấng Cứu  
Chuộc.  
b SHDTT Phán Xét Cuối  
Cùng, Sự.  
c SHDTT Thánh Thiện,  
Sự.  
d 2 NêPhi 9:7, 21–22, 26;

AnMa 22:14; 33:22;  
34:9.  
11a GLGU’ 29:39; 122:5–9.  
SHDTT Nghịch Cảnh.  
12a GLGU’ 88:25–26.  
SHDTT Trái Đất—  
Được sáng tạo cho

loài người.  
b SHDTT Công Bình,  
Công Lý.  
13a 2 NêPhi 9:25.  
b AnMa 42:13.  
14a SHDTT Sáng Tạo.



vật hành động lẫn những vật bị <sup>b</sup>tác động.

15 Và để mang lại “các mục đích vĩnh cửu cho loài người, sau khi Ngài sáng tạo ra thủy tổ chúng ta, cùng những loài vật trên đồng cỏ và chim muôn trên trời, nói tóm lại, sau khi vạn vật được sáng tạo, thì cần phải có sự tương phản, như <sup>b</sup>trái <sup>c</sup>cắm để tương phản với <sup>d</sup>cây sự sống; một bên thì ngọt bùi còn một bên thì cay đắng vậy.

16 Vậy nên, Đức Chúa Trời đã cho loài người được “hành động lấy một mình. Vậy nên, loài người không thể hành động lấy một mình nếu không bị <sup>b</sup>xúi giục bởi bên này hay bên kia.

17 Và cha, Lê Hi, dựa theo những điều mà cha đã đọc được, theo như những lời đã chép, thì có một “thiên thần của Thượng Đế <sup>b</sup>sa ngã từ trời; vậy nên thiên thần ấy trở thành <sup>c</sup>quỷ dữ vì đã tìm cách làm điều ác trước mặt Thượng Đế.

18 Và bởi lẽ nó sa ngã từ trời và bị khổ sở đời đời nên mới “tìm cách làm cho tất cả loài người

phải khổ sở theo. Vậy nên, nó nói với <sup>b</sup>Ê Va, phải, chính nó là con rắn thuở xưa, là quỷ dữ, là cha của mọi điều <sup>c</sup>đôi trá; nó nói: Hãy ăn trái cấm đi, rồi người sẽ không chết, người sẽ được như Thượng Đế, <sup>d</sup>“biết điều thiện và điều ác.

19 Và sau khi A Đam và Ê Va đã “ăn trái cấm thì cả hai đều bị đuổi ra khỏi vườn <sup>b</sup>Ê Đen để trồng trọt đất đai.

20 Rồi họ sinh sản con cái; phải, là “gia đình của cả thế gian này vậy.

21 Và những ngày tháng cuộc đời của con cái “loài người được kéo dài, thể theo ý muốn của Thượng Đế để họ có thể <sup>b</sup>hối cải khi họ còn ở trong xác thịt, vậy nên, tình trạng của họ đã trở nên một tình trạng <sup>c</sup>thử thách, và thời gian của họ được kéo dài thể theo những lệnh truyền của Đức Chúa Trời đã ban cho con cái loài người. Vì Ngài có ban ra một lệnh truyền rằng tất cả loài người phải hối cải vì Ngài đã cho tất cả loài người thấy rằng, họ đã “lạc lối vì sự phạm giới của tổ tiên họ.

14b GLGU 93:30.

15a ÊSai 45:18;  
AnMa 42:26;  
MôiSe 1:31, 39.

b STKý 3:6;  
AnMa 12:21–23.

c STKý 2:16–17;  
MôiSe 3:17.

d STKý 2:9;  
1 NêPhi 15:22, 36;  
AnMa 32:40.

16a 2 NêPhi 10:23;  
AnMa 12:31.  
SHDĐT Quyền Tự

Quyết.

b GLGU 29:39–40.

17a SHDĐT Quý Dữ.

b ÊSai 14:12;  
2 NêPhi 9:8;  
MôiSe 4:3–4;  
ARHam 3:27–28.

c SHDĐT Quý Dữ.

18a 2 NêPhi 28:19–23;  
3 NêPhi 18:18;  
GLGU 10:22–27.

b SHDĐT Ê Va.  
c 2 NêPhi 28:8;  
MôiSe 4:4.

d STKý 3:5;

AnMa 29:5;  
MRNi 7:15–19.

19a AnMa 12:31.  
SHDĐT Sa Ngã của  
A Đam và Ê Va, Sự.

b SHDĐT Ê Đen.

20a GLGU 138:38–39.

21a AnMa 12:24;  
MôiSe 4:23–25.

b AnMa 34:32.

SHDĐT Hối Cải.

c SHDĐT Hữu Diệt.

d GCốp 7:12.

22 Và giờ đây, này, nếu A Đam không phạm giới thì ông đã không sa ngã, mà trái lại ông vẫn còn ở trong vườn Ê Đen, và tất cả những vật được sáng tạo đều ở nguyên trong trạng thái như lúc mới sơ khai, và sẽ cứ như vậy mà tồn tại mãi mãi và không có sự chấm dứt.

23 Và rồi họ đã không sinh sản “con cái, họ ở mãi trong trạng thái ngây thơ, không có sự vui sướng, vì họ đâu biết sự khổ sở, họ không làm điều gì lành, vì họ đâu biết thế nào là tội lỗi.

24 Nhưng này, mọi sự việc đã được thực hiện theo sự thông sáng của Đấng “thông hiểu mọi sự việc.

25 “A Đam <sup>b</sup>sa ngã để loài người sinh tồn, và loài người có ‘sinh tồn thì họ mới hưởng được <sup>a</sup>niềm vui.

26 Rồi “Đấng Mê Si sẽ đến trong thời kỳ trọn vẹn để Ngài có thể <sup>b</sup>cứu chuộc con cái loài người khỏi sự sa ngã. Và nhờ được cứu chuộc khỏi sự sa ngã họ đã được ‘tự do mãi mãi, phân biệt được thiện ác, và tự hành động lấy một mình, chứ không bị tác động, trừ phi đó là sự trừng phạt theo <sup>a</sup>luật pháp vào ngày vĩ đại cuối

cùng, dựa trên các lệnh truyền mà Thượng Đế đã ban.

27 Vậy nên, loài người được “tự do theo thể cách xác thịt, và tất cả những điều gì cần thiết cho loài người đều được ban phát cho họ. Và họ được tự ý <sup>b</sup>lựa chọn sự tự do và <sup>c</sup>cuộc sống vĩnh cửu, qua Đấng Trung Gian vĩ đại của tất cả loài người; hay là họ muốn lựa chọn cảnh tù đày và sự chết dưới xiềng xích và quyền hành của quỷ dữ; vì nó rất muốn tìm cách làm cho tất cả loài người phải đau khổ như nó vậy.

28 Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, cha mong muốn các con hãy hướng về “Đấng Trung Gian vĩ đại ấy, các con hãy nghe theo những lệnh truyền của Ngài, hãy trung thành gìn giữ những lời của Ngài, và hãy chọn lựa cuộc sống vĩnh cửu theo ý muốn của Đức Thánh Linh của Ngài;

29 Và chớ chọn lựa cái chết vĩnh cửu theo ý muốn của xác thịt cùng điều tà ác bên trong, khiến cho linh hồn của quý dữ có đủ quyền năng <sup>a</sup>bắt giữ và đem các con xuống <sup>b</sup>ngục giới ngõ hầu nó có thể thống trị các con trong lãnh giới của nó.

30 Cha có bấy nhiêu lời nhắn

23a MôiSe 5:11.

24a SHDTT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn.

25a SHDTT A Đam.

b MôiSe 6:48.

SHDTT Sa Ngã của  
A Đam và Ê Va, Sự.

c SHDTT Hữu Diệt.

d MôiSe 5:10.

SHDTT Vui Mừng, Vui

Vẻ; Loài Người.

26a SHDTT Đấng Mê Si.

b SHDTT Kế Hoạch

Cứu Chuộc.

c AnMa 42:27;

HLMan 14:30.

d SHDTT Luật Pháp,  
Luật Lệ.

27a GLTi 5:1;

MôiSe 6:56.

b SHDTT Quyền Tự  
Quyết.

c SHDTT Cuộc Sống  
Vĩnh Cửu.

28a SHDTT Đấng Trung  
Gian, Đấng Trung  
Bảo.

29a RôMa 6:16–18;  
AnMa 12:11.

b SHDTT Ngục Giới.

nhủ tất cả các con, là những đứa con trai của cha, vào những ngày thử thách cuối cùng trong đời cha, và cha đã chọn lựa phần tốt theo như lời của vị tiên tri. Cha không cầu mong điều gì hơn ngoài sự an lạc vĩnh viễn của tâm hồn các con. A Men.

### CHƯƠNG 3

*Giô Sép ở Ai Cập đã nhìn thấy được những người dân Nê Phi trong khái tượng—Ông nói tiên tri về Joseph Smith, vị tiên kiến ngày sau, về Môi Se là người sẽ giải cứu Y Sơ Ra Ên; và về sự ra đời của quyển Sách Mặc Môn. Khoảng 588-570 trước t.c.*

Và giờ đây, cha nói với con, hỡi Giô Sép, “con út của cha. Con đã sinh ra trong vùng hoang dã đầy đau khổ của cha; phải, mẹ con đã mang thai con trong những ngày sầu khổ nhất của đời cha.

2 Và ước mong sao Chúa cũng biệt riêng cho con “đất này là đất quý nhất, để con thừa hưởng, và để dòng dõi của con cùng dòng dõi của các anh con cũng được thừa hưởng nữa, cho sự an lạc của con mãi mãi, nếu các con biết tuân giữ các lệnh truyền của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

3 Và này, hỡi Giô Sép, con út

của cha, đứa con mà cha đã đem ra khỏi vùng hoang dã đầy đau khổ của cha, cha cầu mong Chúa ban phước cho con mãi mãi, để cho dòng dõi của con sẽ khỏi phải bị tận “diệt.

4 Vì này, con là con ruột thịt của cha, và cha là một con cháu của “Giô Sép, người đã bị bắt <sup>b</sup>đầy qua Ai Cập. Và vĩ đại thay những giao ước mà Chúa đã lập với Giô Sép.

5 Vậy nên, Giô Sép đã thực sự “nhìn thấy thời đại của chúng ta. Ông đã được Chúa hứa rằng trong số những hậu tự của ông sẽ được Đức Chúa Trời dựng lên một <sup>b</sup>nhánh ‘ngay chính cho gia tộc Y Sơ Ra Ên; không phải là Đấng Mê Si, mà là một nhánh bị tách lìa, nhưng cũng được nhớ tới trong các giao ước của Chúa rằng “Đấng Mê Si sẽ biểu hiện cho họ biết vào những ngày sau, trong tinh thần quyền năng, để đem họ từ chỗ “tối tăm ra nơi ánh sáng—phải, đem họ ra khỏi chốn tối tăm <sup>ân</sup>khuyết và khỏi chốn tù đầy để hưởng tự do.

6 Vì Giô Sép quả thật đã làm chứng rằng: Chúa, Thượng Đế của ta sẽ dựng lên một “vị tiên kiến, người là một tiên kiến chọn lọc cho đám <sup>b</sup>hậu tự của ta.

7 Phải, quả thật Giô Sép có nói

3 1a 1 NêPhi 18:7.

2a 1 NêPhi 2:20.

shdtt Đất Hứa.

3a 2 NêPhi 9:53.

4a STKý 39:1-2; 45:4;  
49:22-26;

1 NêPhi 5:14-16.

b STKý 37:29-36.

5a BDJS, STKý 50:24-38;

2 NêPhi 4:1-2.

b STKý 49:22-26;

1 NêPhi 15:12; 19:24.

shdtt Vườn Nho  
của Chúa.

c GCóp 2:25.

d 2 NêPhi 6:14;

GLGÚ 3:16-20.

e ÊSai 42:16.

6a 3 NêPhi 21:8-11;

MMôn 8:16.

shdtt Tiên Kiến, Vị.

b GLGÚ 132:30.

rằng: Chúa đã phán với ta như vậy: Ta sẽ dựng lên một “vị tiên kiến chọn lọc trong đám hậu tự của người, và người ấy sẽ được rất kính trọng trong đám hậu tự của người. Và ta sẽ ra lệnh cho người ấy làm một công việc cho hậu tự của người, tức là đồng bào của người ấy, và công việc này sẽ có một giá trị lớn lao đối với chúng, vì nhờ thế chúng mới hiểu được những giao ước mà ta đã lập với tổ phụ người.

8 Và ta còn truyền lệnh cho người ấy “không được làm một việc gì khác ngoài việc mà ta giao phó cho người ấy làm. Và ta sẽ làm cho người ấy vĩ đại trước mắt ta, vì người ấy sẽ thi hành công việc của ta.

9 Và người ấy sẽ vĩ đại như “Môi Se, người mà ta đã nói là ta sẽ dựng lên cho người để <sup>b</sup>giải cứu dân ta, hồi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

10 Và ta sẽ dựng lên Môi Se để giải cứu dân của người ra khỏi xứ Ai Cập.

11 Nhưng ta sẽ dựng một vị tiên kiến trong đám hậu tự của người, và ta sẽ ban “quyền năng cho người ấy để phổ biến lời của ta đến cho dòng dõi hậu tự người—và không phải chỉ phổ biến lời của ta mà thôi, nhưng còn thuyết phục cho họ tin lời của ta,

là lời đã được rao truyền giữa họ từ trước, lời Chúa phán vậy.

12 Vậy nên, hậu tự của người sẽ “ghi chép, và hậu tự của <sup>b</sup>Giu Đa cũng “ghi chép nữa; và tất cả những gì mà hậu tự người và hậu tự của Giu Đa ghi chép sẽ được kết hợp lại, để <sup>d</sup>khuyh đảo các giáo lý sai lạc, để chấm dứt các sự tranh chấp, để đem lại sự thuận hòa giữa đám hậu tự của người, và <sup>e</sup>đem lại cho chúng <sup>f</sup>sự hiểu biết về tổ phụ của chúng vào những ngày sau, cùng sự hiểu biết về các giao ước của ta, lời Chúa phán vậy.

13 Và từ chỗ yếu đuối, người ấy sẽ được làm cho mạnh mẽ, vào ngày mà công việc của ta bắt đầu giữa tất cả dân của ta, để phục hồi người, hồi Gia Tộc Y Sơ Ra Ên, lời Chúa phán vậy.

14 Và Giô Sép đã tiên tri như vậy: Đây, Chúa sẽ ban phước cho vị tiên kiến ấy; và những kẻ nào muốn tìm cách hủy diệt người sẽ bị ngăn trở; vì lời hứa này, là lời hứa mà ta đã tiếp nhận được từ Chúa phán về hậu tự của ta, sẽ được thực hiện. Đây, ta chắc chắn về việc thực hiện lời hứa này.

15 Và “tên của vị ấy sẽ được đặt theo tên của ta; và tên đó cũng sẽ theo <sup>b</sup>tên cha của vị ấy. Và vị ấy sẽ giống như ta; vì công việc mà

7a SHDTT Smith, Joseph, Jr.

8a GLGU 24:7, 9.

9a MôiSe 1:41.

b XÊDTKý 3:7–10;

1 NêPhi 17:24.

11a GLGU 5:3–4.

12a SHDTT Sách Mặc Môn.

b 1 NêPhi 13:23–29.

c SHDTT Kinh Thánh.

d ÊXCÊn 37:15–20;

1 NêPhi 13:38–41;

2 NêPhi 29:8; 33:10–11.

e MRNi 1:4.

f 1 NêPhi 15:14;

2 NêPhi 30:5;

MMôn 7:1, 5, 9–10.

15a GLGU 18:8.

b JS—LS 1:3.

Chúa sẽ phổ biến qua tay của người, bởi quyền năng của Chúa, sẽ dẫn dắt dân ta đến sự cứu rỗi.

16 Phải, Giô Sép đã tiên tri như vậy: Ta chắc chắn về điều này cũng như ta chắc chắn về lời hứa về Môi Se; vì Chúa đã phán bảo ta rằng: Ta sẽ “bảo tồn dòng dõi của người mãi mãi.

17 Và Chúa có phán rằng: Ta sẽ dựng lên một Môi Se; và ta sẽ ban cho hắn quyền năng trong một cây gậy; ta sẽ ban cho hắn óc xét đoán trong việc ghi chép. Tuy nhiên, ta không tháo lưỡi hắn ra để hắn nói nhiều, vì ta không muốn làm cho hắn dừng mãi trong lời nói. Nhưng ta sẽ ban cho hắn luật pháp của ta do chính tay ta “viết ra, và ta sẽ lập một <sup>b</sup>người phát ngôn cho hắn.

18 Và Chúa cũng bảo ta rằng: Ta sẽ dựng một người cho đám hậu tự của người, và ta sẽ lập một người phát ngôn cho người ấy. Và ta, này, ta sẽ chỉ cho người ấy ghi chép lại những điều mà hậu tự người đã ghi chép cho hậu tự người sau này, và những điều ấy sẽ được người phát ngôn của hậu tự người rao truyền.

19 Và những lời người ấy sẽ viết ra là những lời do sự thông sáng của ta thấy cần phải phổ biến cho “hậu tự người. Và điều đó sẽ chẳng khác chi như hậu tự người <sup>b</sup>từ trong bụi đất đã kêu gọi

chúng, vì ta biết đức tin của chúng.

20 Và chúng sẽ “kêu gào từ nơi bụi đất; phải, ngay cả chúng kêu gọi sự hồi cải của đồng bào mình, mặc dù biết bao nhiêu thế hệ đã trôi qua. Và chuyện rằng, những lời kêu gào của chúng sẽ vang đi, thế theo sự đơn giản của những lời của chúng.

21 Nhờ đức tin của chúng mà “những lời của chúng sẽ được truyền qua miệng của ta đến đồng bào của chúng, tức là hậu tự của người; và sự yếu đuối trong lời nói của chúng sẽ được ta làm cho mạnh mẽ trong đức tin của chúng để chúng nhớ lại những giao ước mà ta đã lập với các tổ phụ người.

22 Và giờ đây, này, hỡi con trai Giô Sép của cha, theo phương cách này mà tổ phụ ngày xưa của cha đã “tiên tri như vậy.

23 Vậy nên, nhờ có giao ước này mà con được ban phước; vì dòng dõi của con sẽ không bị hủy diệt, vì chúng sẽ nghe theo những lời trong sách.

24 Và ở giữa chúng sẽ dấy lên một vị dũng mãnh, người sẽ làm nên nhiều việc tốt lành, cả trong ngôn từ lẫn hành động, sẽ là một công cụ trong tay Thượng Đế nhờ đức tin mãnh liệt của mình, để thực hiện những công việc hết sức kỳ diệu, và làm những điều

16a STKý 45:1–8.  
17a PTLKý 10:2, 4;  
MôiSe 2:1.  
b XÊDTKý 4:16.  
19a GLGU 28:8.

b ÊSai 29:4;  
2 NêPhi 27:13; 33:13;  
MMôn 9:30;  
MRNi 10:27.  
20a 2 NêPhi 26:16;

MMôn 8:23.  
21a 2 NêPhi 29:2.  
22a 2 NêPhi 3:5.

vĩ đại trước mắt Thượng Đế, để đem lại nhiều sự phục hồi cho gia tộc Y Sơ Ra Ên, và cho dòng dõi của các anh con.

25 Và này, phước thay cho con, hỡi Giô Sép! Này, con còn nhỏ; vậy nên, con phải nghe theo lời của anh con là Nê Phi, và những điều đó sẽ được thực hiện cho con theo như lời cha nói. Hãy ghi nhớ những lời của cha con đang hấp hối. A Men.

#### CHƯƠNG 4

*Lê Hi khuyên nhủ và ban phước cho các con cháu của ông—Ông từ trần và được mai táng—Nê Phi hân hoan về lòng nhân từ của Thượng Đế—Nê Phi đặt lòng tin cậy nơi Chúa mãi mãi. Khoảng 588–570 trước T.C.*

Và giờ đây, tôi, Nê Phi, xin nói về những điều tiên tri mà cha tôi đã nói về “Giô Sép là người bị bắt đầy qua Ai Cập.

2 Vì này, quả thật ông đã tiên tri về tất cả dòng dõi của ông. Và so với “những điều tiên tri ông đã viết ra thì ít có điều gì quan trọng hơn. Ông đã tiên tri về chúng tôi và những thế hệ tương lai của chúng tôi; những điều này được ghi chép trên các bảng khắc bằng đồng.

3 Vậy nên, sau khi cha tôi nói xong về những lời tiên tri của

Giô Sép, ông bèn gọi các con của La Man, các con trai và con gái của anh ấy, mà nói với chúng rằng: Này, các cháu trai và cháu gái của ta, là các con trai và con gái của “con đầu lòng của ta, ta muốn các cháu để tai nghe những lời ta nói đây.

4 Vì Đức Chúa Trời có phán rằng: “Chừng nào các người còn tuân giữ các lệnh truyền của ta thì các người sẽ được thịnh vượng trong xứ; chừng nào các người không còn tuân giữ các lệnh truyền của ta thì các người sẽ bị khai trừ khỏi sự hiện diện của ta.

5 Nhưng này, hỡi các cháu trai và các cháu gái của ta, ta không thể nào nằm xuống mộ phần mà không để lại cho các cháu một “phước lành; vì này, ta biết rằng, nếu các cháu được nuôi dưỡng theo <sup>b</sup>đường lối các cháu nên noi theo thì các cháu sẽ không lia bỏ đường lối đó.

6 Vậy nên, này, ta để lại cho các cháu một phước lành, để nếu các cháu có bị rủa sả thì những sự rủa sả ấy sẽ được cất khỏi các cháu, mà rơi lên “đầu cha mẹ các cháu.

7 Vậy nên, nhờ phước lành của ta mà Đức Chúa Trời sẽ “không để cho các cháu phải bị diệt vong; vì vậy mà Ngài sẽ <sup>b</sup>thương xót các cháu và dòng dõi của các cháu mãi mãi.

8 Và chuyện rằng, sau khi cha

4 1a STKý 39:1–2.

2a 2 NêPhi 3:5.

3a SHDTT Con Đầu Lòng.

4a 2 NêPhi 1:9.

5a SHDTT Phước Lành

Tộc Trưởng.

b CNgôn 22:6.

6a GLGƯ 68:25–29.

7a 2 NêPhi 30:3–6;

GLGƯ 3:17–18.

b 1 NêPhi 13:31;

2 NêPhi 10:18–19;

GCóp 3:5–9;

HLMan 15:12–13.

tôi nói với các con trai và con gái của La Man xong, ông cho gọi các con trai và con gái của Lê Mu Ên dẫn đến trước mặt ông.

9 Và ông bảo chúng rằng: Đây, hỡi các cháu trai và cháu gái của ta, là các con trai và con gái của đứa con trai thứ nhì của ta; này, ta để lại cho các cháu một phước lành giống như phước lành mà ta đã để lại cho các con trai và con gái của La Man; nhờ đó mà các cháu sẽ không bị tận diệt; nhưng lúc cuối cùng dòng dõi của các cháu sẽ được phước.

10 Và chuyện rằng, sau khi cha tôi nói với chúng xong, này, ông bèn nói với các con trai của "Ích Ma Ên, phải, và tất cả gia đình ông ấy.

11 Và sau khi nói với họ xong, ông bèn nói với Sam rằng: Phước thay cho con và dòng dõi của con; vì con sẽ được thừa hưởng đất này giống như em Nê Phi của con. Và dòng dõi của con sẽ được tính chung với dòng dõi của nó; và con cũng sẽ được như nó, và dòng dõi của con cũng giống như dòng dõi của em con, và con sẽ được ban phước suốt đời.

12 Và chuyện rằng, sau khi cha tôi, Lê Hi, đã nói với tất cả gia quyến của mình, theo những cảm nghĩ của lòng ông và Thánh Linh của Chúa hằng có trong ông, ông trở nên già nua. Và chuyện rằng, ông từ trần và được mai táng.

13 Và chuyện rằng, chẳng bao lâu sau ngày ông chết, La Man, Lê Mu Ên, và các con trai của Ích Ma Ên tức giận tôi vì những lời khiển trách của Chúa.

14 Vì tôi, Nê Phi, buộc lòng phải nói với họ theo lời của Ngài; và cũng vì tôi đã nói với họ nhiều điều chẳng khác cha tôi đã nói trước khi ông chết; và phần lớn những lời ấy được ghi chép trên "các bảng khắc khác của tôi; vì những phần lịch sử đầy đủ hơn đã được ghi chép trên các bảng khắc khác của tôi.

15 Và trên "các bảng khắc này, tôi chỉ ghi lại những điều trong tâm hồn tôi, cùng nhiều đoạn thánh thư đã được ghi khắc trên các bảng khắc bằng đồng. Vì tâm hồn tôi rất vui thích các thánh thư, và lòng tôi <sup>b</sup>suy ngẫm nhiều về thánh thư, và tôi đã ghi chép những điều này vì "sự học hỏi và lợi ích của con cháu tôi.

16 Này, "tâm hồn tôi rất vui thích những công việc của Chúa; và <sup>b</sup>lòng tôi không ngớt suy ngẫm về những điều tôi đã nghe và thấy.

17 Tuy nhiên, mặc dù với tấm lòng "nhân từ bao la của Chúa, khi cho tôi thấy những công việc vĩ đại và kỳ diệu của Ngài, nhưng lòng tôi cũng không khỏi thốt nên lời: Ôi, <sup>b</sup>khôn thay cho thân tôi! Phải, lòng tôi sầu khổ vì xác thịt của tôi; tâm hồn tôi phiền não vì những sự bất chính của tôi.

10a 1 NêPhi 7:6.

14a 1 NêPhi 1:16-17; 9:4.

15a 1 NêPhi 6:4-6.

b SHDĐT Suy Ngẫm, Suy

Tư; Thánh Thư.

c 1 NêPhi 19:23.

16a SHDĐT Tạ Ơn.

b SHDĐT Tấm Lòng.

17a 2 NêPhi 9:10;

GLGƯ 86:11.

b RôMa 7:24.

18 Tôi bị bao vây bởi những cảm dỗ và những tội lỗi, chúng đã “quấy nhiễu tôi một cách quá dễ dàng.

19 Và mỗi khi tôi muốn được hoan hỉ thì tim tôi lại rên rỉ vì những tội lỗi của tôi; tuy nhiên, tôi biết mình đã đặt lòng tin cậy nơi ai rồi.

20 Thượng Đế của tôi là nơi nương tựa của tôi; Ngài đã dẫn dắt tôi vượt qua mọi nỗi khổ đau trong vùng hoang dã; và Ngài đã bảo tồn tôi trên nước của vực sâu.

21 Ngài đã tràn ngập lòng tôi với “tình thương yêu của Ngài, đến nỗi tôi cảm thấy da thịt tôi hầu như bị tan biến.

22 Ngài đã làm cho “các kẻ thù của tôi phải bối rối, đến nỗi họ phải run rẩy trước mặt tôi.

23 Nay, ban ngày Ngài nghe lời kêu cầu của tôi, và ban đêm Ngài cho tôi sự hiểu biết qua “những khái tượng.

24 Và ban ngày tôi đã trở nên mạnh dạn thốt lên những lời cầu nguyện chân thành trước mặt Ngài; phải, tôi đã cất tiếng “cầu nguyện mãnh liệt; và các thiên sứ đã xuống phục sự tôi.

25 Và trên đôi cánh của Thánh Linh Ngài, thể xác tôi đã được “đem lên ngọn núi rất cao. Và mắt tôi đã nhìn thấy những việc rất vĩ

đại, phải, quá vĩ đại đối với con người; vậy nên, tôi bị cấm không được viết ra những điều ấy.

26 Hỡi ôi, thể thì một khi tôi đã được trông thấy những việc quá vĩ đại như vậy, và nếu Chúa, với tấm lòng hạ cố của Ngài đối với con cái loài người đã đến viếng thăm loài người với biết bao thương xót, thì “tại sao lòng tôi lại than khóc, và tâm hồn tôi phải lưu lạc trong thung lũng phiền muộn, và xác thịt tôi phải héo mòn, sức lực tôi phải suy yếu, cũng vì những nỗi đau khổ của chính tôi?

27 Và tại sao tôi phải “nhượng bộ tội lỗi, vì xác thịt của tôi? Phải, tại sao tôi phải ngã theo “cảm dỗ, khiến cho kẻ tà ác đó chiếm ngự được một chỗ trong lòng tôi để làm mất “sự bình an của tôi và làm cho tâm hồn tôi đau khổ? Tại sao tôi tức giận vì kẻ thù của tôi?

28 Hãy thức tỉnh, hỡi linh hồn ta! Đừng chìm đắm trong tội lỗi nữa. Hãy hân hoan lên, hỡi tâm hồn của ta, đừng nhượng bộ “kẻ thù của linh hồn ta nữa.

29 Đừng tức giận vì những kẻ thù của ta nữa. Đừng làm suy yếu sức lực vì nỗi đau khổ của ta.

30 Hãy vui lên, hỡi tâm hồn của ta, và hãy kêu cầu Chúa rằng: Hỡi Chúa, con sẽ ca ngợi Ngài mãi

18a RôMa 7:21–23;

HBRơ 12:1;

AnMa 7:15.

21a SHDTT Yêu Thương,

Yêu Mến.

22a 1 NêPhi 17:52.

23a SHDTT Khái Tượng.

24a GiaCơ 5:16;

1 NêPhi 2:16.

25a 1 NêPhi 11:1;

MôiSe 1:1–2.

26a TThiên 43:5.

27a RôMa 6:13.

b SHDTT Cảm Dỗ.

c SHDTT Bình An.

28a SHDTT Quý Dữ.



mãi; phải, linh hồn con sẽ hoan lạc trong Ngài, là Thượng Đế, là “tảng đá cứu rỗi của con.

31 Hỡi Chúa, Ngài sẽ cứu chuộc linh hồn con chăng? Ngài sẽ giải cứu con thoát khỏi bàn tay những kẻ thù của con chăng? Ngài sẽ làm cho con biết run sợ trước sự xuất hiện của “tội lỗi chăng?

32 Mong sao những cánh cổng của ngục giới sẽ mãi mãi đóng chặt trước mặt con vì “tấm lòng con đau khổ và tâm hồn con thống hối! Hỡi Chúa, xin Ngài đừng đóng chặt những cánh cổng ngay chính của Ngài trước mặt con, để con có thể <sup>b</sup>đi vào nẻo của thung lũng thấp, để con có thể đi đúng con đường bằng phẳng!

33 Hỡi Chúa, xin Ngài bao bọc con trong chiếc áo công minh của Ngài! Hỡi Chúa, xin Ngài mở đường để con có thể thoát khỏi những kẻ thù của con! Xin Ngài làm cho con đường trước mặt con được ngay thẳng! Xin Ngài chớ đặt chướng ngại vật trên đường con đi—nhưng xin Ngài dẹp trống con đường trước mặt con, và đừng dựng lên rào cản trên đường con đi, mà hãy dựng lên trên đường của kẻ thù con.

34 Hỡi Chúa, con đã tin cậy nơi Ngài, và con sẽ “tin cậy Ngài mãi mãi. Con sẽ không bao giờ đặt niềm <sup>b</sup>tin cậy vào cánh tay xác

thịt; vì con biết rằng đáng rủa sả thay cho kẻ đặt lòng “tin cậy của mình vào cánh tay xác thịt. Phải, đáng rủa sả thay cho kẻ đặt lòng tin cậy của mình vào loài người, hay lấy xác thịt làm cánh tay của mình.

35 Phải, tôi biết rằng Thượng Đế sẽ ban bố một cách “rộng rãi cho những ai cầu xin Ngài. Phải, Thượng Đế của tôi sẽ ban cho tôi nếu tôi <sup>b</sup>không “cầu xin điều gì bất chính; vì thế mà tôi sẽ cất lời cầu xin Ngài; phải, tôi sẽ kêu cầu Ngài, Thượng Đế của tôi, là “tảng đá ngay chính của tôi. Nay, tiếng nói của tôi sẽ mãi mãi dâng cao lên tới Ngài, tảng đá của tôi, Thượng Đế trường cửu của tôi. A Men.

## CHƯƠNG 5

*Dân Nê Phi tự tách rời ra khỏi dân La Man, tuân giữ luật pháp Môi Se và xây cất một đền thờ—Vì sự vô tín ngưỡng, dân La Man bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa và bị rủa sả, và trở thành một tai họa cho dân Nê Phi. Khoảng 588–559 trước T.C.*

NAY, chuyện rằng tôi, Nê Phi, đã kêu cầu rất nhiều lên Chúa, Thượng Đế của tôi, vì “sự giận dữ của các anh tôi.

2 Nhưng này, sự giận dữ của họ

30a 1 CRTô 3:11.

SHDTT Đá.

31a RôMa 12:9;

AnMa 13:12.

32a SHDTT Tấm Lòng Đau

Khổ.

b SHDTT Bước Đi, Bước

Đi với Thượng Đế.

34a SHDTT Tin Cây.

b TThiên 44:6–8.

c GRMi 17:5;

MMôn 3:9; 4:8.

35a GiaCớ 1:5.

b HLMa 10:5.

c SHDTT Cầu Nguyện.

d PTLKý 32:4.

51a 2 NêPhi 4:13–14.

đã gia tăng quá mức, đến nỗi họ tìm cách lấy mạng sống của tôi.

3 Phải, họ đã ta thán tôi mà rằng: Đứa em của chúng ta có ý định muốn cai trị chúng ta; và chúng ta cũng đã chịu đựng biết bao thử thách vì nó; vậy nên, bây giờ chúng ta hãy giết nó đi, để chúng ta khỏi bị khốn khổ vì những lời lẽ của nó nữa. Vì vậy, chúng ta không chấp nhận nó làm người cai trị chúng ta; vì việc cai trị dân này thuộc về chúng ta là những người anh lớn.

4 Giờ đây, tôi không ghi chép trên những bảng khắc này tất cả những lời ta thán của họ về tôi. Nhưng tôi chỉ nói họ tìm cách lấy mạng sống của tôi là đủ rồi.

5 Và chuyện rằng, Chúa đã cảnh cáo tôi, <sup>b</sup>Nê Phi, phải đi khỏi họ, và chạy trốn vào vùng hoang dã cùng với những ai muốn đi theo tôi.

6 Vậy nên, chuyện rằng tôi, Nê Phi, đã đem gia đình mình, “Giô Ram và gia đình anh ta, Sam, là anh tôi, và gia đình anh ấy, và hai em trai tôi là Gia Cốp và Giô Sép, cùng các chị em gái tôi và tất cả những người nào muốn đi theo tôi. Và tất cả những người muốn đi theo tôi đều là những người tin vào <sup>b</sup>những sự báo trước

và mặc khải của Thượng Đế; vậy nên, họ đã nghe theo lời của tôi.

7 Và chúng tôi lấy những lều vải cùng những vật dụng nào chúng tôi có thể đem theo được, rồi chúng tôi lên đường vào vùng hoang dã suốt nhiều ngày. Và sau khi đi được nhiều ngày, chúng tôi bèn dừng lại dựng lều.

8 Và những người đi theo tôi muốn rằng chúng tôi nên gọi nơi ấy là “Nê Phi; vậy nên, chúng tôi đã gọi chốn đó là Nê Phi.

9 Và tất cả những người đi theo tôi tự đặt tên cho mình là “dân Nê Phi.

10 Và chúng tôi cố gắng tuân giữ các mạng lệnh, các luật lệ và các lệnh truyền của Chúa trong mọi sự việc đúng theo “luật pháp Môi Se.

11 Và Chúa đã ở với chúng tôi; và chúng tôi trở nên phát đạt vô cùng; vì chúng tôi đã gieo trồng và gặt hái rất dồi dào. Và chúng tôi bắt đầu chăn nuôi các đàn gia súc và các bầy thú đủ loại.

12 Và tôi, Nê Phi, có đem theo các biên sử ghi khắc trên các bảng khắc bằng đồng; và đem theo luôn cả <sup>b</sup>quả cầu, hay là <sup>c</sup>địa bàn, mà ngày trước đã được chuẩn bị cho cha tôi bởi bàn tay của Chúa, theo như điều ghi chép.

3a 1 NêPhi 16:37–38;  
MôSiA 10:14–15.

5a SHDTT Soi Dẫn, Soi Sáng.

b MôSiA 10:13.

6a 1 NêPhi 4:35; 16:7;  
2 NêPhi 1:30–32.

b SHDTT Cảnh Cáo.

8a ÔmNi 1:12, 27;

MôSiA 9:1–4; 28:1.

9a GCốp 1:13–14.

10a 2 NêPhi 11:4.

SHDTT Luật Pháp

Môi Se.

12a MôSiA 1:3–4.

SHDTT Bảng Khắc.

b MôSiA 1:16.

c 1 NêPhi 16:10, 16, 26;  
18:12, 21;

AnMa 37:38–47;

GLGU 17:1.

13 Và chuyện rằng, chúng tôi bắt đầu trở nên phát đạt vô cùng và gia tăng dân số rất nhiều trong xứ.

14 Rồi tôi, Nê Phi, lấy “gươm của La Ban làm mẫu để làm thêm nhiều gươm khác, vì sợ rằng dân mà lúc bấy giờ có tên gọi là <sup>b</sup>La Man sẽ đến đánh phá và hủy diệt chúng tôi, vì tôi biết họ rất thù hận tôi và con cháu tôi và luôn cả những người được gọi là dân của tôi nữa.

15 Rồi tôi dạy cho dân tôi biết cách cất nhà cùng làm mọi việc về gỗ, “sắt, đồng, thau, thép, vàng, bạc, và các kim loại quý mà trong xứ có rất nhiều.

16 Rồi tôi, Nê Phi, xây một “đền thờ; tôi xây cất đền thờ ấy theo cách thức của <sup>b</sup>đền thờ Sa Lô Môn, chỉ khác ở điểm là, nó không được xây cất bằng nhiều “vật quý; vì những vật liệu ấy không thể tìm thấy trong xứ này được, vậy nên đền thờ này không thể được xây cất giống như đền thờ Sa Lô Môn. Nhưng cách thức xây cất thì lại giống đền thờ Sa Lô Môn; và cách kiến trúc của đền thờ hết sức tinh xảo.

17 Và chuyện rằng tôi, Nê Phi, huấn luyện cho dân tôi trở nên “cần mẫn và lao động với hai bàn tay mình.

18 Và chuyện rằng, họ muốn tôi nên làm “vua của họ. Nhưng, tôi, Nê Phi, lại muốn rằng, họ không nên có vua; tuy nhiên, tôi cũng làm cho họ tất cả những gì trong quyền hạn của tôi.

19 Và này, những lời của Chúa nói về các anh tôi nay đã được ứng nghiệm đối với họ, rằng tôi sẽ là “người cai trị và là <sup>b</sup>người giảng dạy họ. Vậy nên, tôi đã là người cai trị và là người giảng dạy họ, đúng theo những lệnh truyền của Chúa, cho đến ngày mà họ tìm cách lấy mạng sống của tôi.

20 Vậy nên, lời của Chúa đã được ứng nghiệm. Ngài đã phán lời ấy với tôi rằng: Ngày nào chúng “không biết nghe theo lời của người, thì chúng sẽ bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Chúa. Và này, quả thật bây giờ họ đã bị <sup>b</sup>loại trừ khỏi sự hiện diện của Ngài.

21 Và Ngài đã giảng “sự nguyên rủa xuống đầu họ, phải, một sự nguyên rủa rất nặng nề, cũng vì những điều bất chính của họ. Vì này, họ đã chai đá trong lòng chống lại Ngài, đến nỗi họ đã cứng rắn như đá lửa; vậy nên, lúc ấy họ đang là một dân tộc trắng trẻo, xinh đẹp và <sup>b</sup>dễ thương làm sao, thì nay bị Đức Chúa Trời biến

14a 1 NêPhi 4:9;  
GCóp 1:10;  
LMMôn 1:13.

<sup>b</sup> SHDTT La Man, Dân.  
15a ÊThe 10:23.

16a SHDTT Đền Thờ, Nhà của Chúa.

<sup>b</sup> 1 Vua 6;  
2 SửKý 3.

<sup>c</sup> GLGƯ 124:26–27.

17a STKý 3:19;  
GLGƯ 42:42.

18a GCóp 1:9, 11.  
19a 1 NêPhi 2:22.

<sup>b</sup> SHDTT Giảng Dạy,  
Giảng Viên.

20a 2 NêPhi 2:21.

<sup>b</sup> AnMa 9:14.

21a SHDTT Rửa Sả, Sự.

<sup>b</sup> 4 NêPhi 1:10.

màu da họ trở nên đen đúa để họ không thể dụ dỗ dân tôi được.

22 Và Đức Chúa Trời có phán rằng: Ta sẽ làm cho chúng trở nên một dân “ghê tởm trước mắt dân của con trừ phi chúng biết hối cải về những điều bất chính của mình.

23 Và dòng dõi của kẻ nào “trộn lẫn với dòng dõi của chúng cũng bị rửa sả; vì những kẻ ấy cũng chịu chung một lời rửa sả như chúng vậy. Chúa phán điều đó, và nó đã được thực hiện.

24 Và cũng vì sự rửa sả đã giáng xuống họ nên họ trở nên một dân tộc “biếng nhác đầy dẫy sự xấu xa và xảo quyệt, chỉ biết săn thú dữ trong vùng hoang dã.

25 Và Đức Chúa Trời có phán cùng tôi rằng: Chúng sẽ là một tai họa cho dòng dõi người sau này, để nhắc nhở họ nhớ đến ta; và ngày nào họ không còn nhớ đến ta và không nghe theo lời của ta nữa, thì chúng sẽ gieo nhiều tai họa cho họ đến khi họ bị hủy diệt.

26 Và chuyện rằng tôi, Nê Phi, đã “lập Gia Cóp và Giô Sép để họ trở thành thầy tư tế và thầy giảng trong xứ của dân tôi.

27 Và chuyện rằng, chúng tôi được sống trong hạnh phúc.

28 Rồi ba mươi năm đã trôi qua kể từ ngày chúng tôi rời Giê Ru Sa Lem.

29 Và tôi, Nê Phi, đã ghi chép được đến đây các biên sử về dân

tôi trên các bảng khắc mà tôi đã làm.

30 Và chuyện rằng, Đức Chúa Trời phán cùng tôi rằng: Hãy làm thêm “những bảng khắc khác; và người hãy ghi khắc trên ấy những điều mà ta cho là tốt đẹp và có lợi ích cho dân người.

31 Vậy nên, tôi, Nê Phi, để tuân theo các lệnh truyền của Chúa, đã đi làm thêm “những bảng khắc này, và trên đó tôi đã ghi khắc những điều này.

32 Và tôi đã ghi khắc những điều gì làm đẹp lòng Thượng Đế. Và nếu dân của tôi thấy hoan hỷ với những sự việc của Thượng Đế thì họ cũng sẽ hoan hỷ với những điều tôi đã ghi khắc trên các bảng khắc này.

33 Và nếu dân của tôi muốn biết thêm chi tiết về lịch sử dân tôi, thì họ phải tra cứu các bảng khắc khác của tôi.

34 Và tôi thấy cần phải nói rằng bốn mươi năm trôi qua, và chúng tôi đã trải qua những cuộc chiến tranh và tranh chấp với các anh tôi.

---

## CHƯƠNG 6

---

*Gia Cóp kể lại lịch sử của người Do Thái: Sự tù đày ở Ba Bi Lôn và sự trở về của họ; giáo vụ và sự đóng đĩnh trên thập tự giá của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên; nhận được*

21c 2 NêPhi 26:33;  
3 NêPhi 2:14–16.

22a 1 NêPhi 12:23.

23a SHĐTT Hôn Nhân—

Hôn nhân không  
đồng tín ngưỡng.  
24a SHĐTT Biếng Nhác.  
26a GCóp 1:18–19;

MôSiA 23:17.  
30a 1 NêPhi 19:1–6.

31a SHĐTT Bảng Khắc.

*sự giúp đỡ từ Dân Ngoại và sự phục hồi của dân Do Thái vào những ngày sau khi họ biết tin nơi Đấng Mê Si. Khoảng 559-545 trước t.c.*

LỜI Gia Cốp, em trai của Nê Phi, đã nói với dân Nê Phi:

2 Đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi, Gia Cốp, đã được Thượng Đế kêu gọi và sắc phong theo thánh ban của Ngài, và đã được lập lên bởi anh tôi, Nê Phi, là người mà các người xem như một "vị vua hay một người bảo vệ, và cũng là người mà các người trông cậy vào sự giữ gìn sự an ninh. Đây, các người biết rằng tôi đã nói với các người rất nhiều điều.

3 Tuy nhiên, nay tôi lại nói thêm với các người nữa; vì tôi muốn có được sự an lạc của tâm hồn các người. Phải, tôi rất lo âu cho các người; và chính các người cũng hiểu rằng điều ấy luôn có thật như vậy; vì tôi đã chuyên tâm khuyên nhủ các người, và tôi đã giảng dạy cho các người biết những lời dạy dỗ của cha tôi; và tôi cũng đã nói với các người về tất cả những điều đã được ghi chép từ lúc sáng thế.

4 Và giờ đây, này, tôi muốn nói với các người về những điều đang xảy ra và cả những điều sẽ xảy ra trong tương lai nữa; vậy nên, tôi sẽ đọc cho các người

nghe những lời của "Ê Sai. Và chính đó là những điều mà anh tôi muốn tôi nói cho các người nghe. Và tôi nói với các người đây cũng vì lợi ích của các người, ngõ hầu các người có thể biết và vinh danh Thượng Đế của mình.

5 Và này, những lời tôi sắp đọc là những lời mà Ê Sai đã nói về tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên; vậy nên, những lời đó có thể được áp dụng cho các người, vì các người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên. Có nhiều điều đã được Ê Sai nói ra mà nó có thể áp dụng cho các người được, vì các người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

6 Và này, đây là những lời đó: Đức Chúa Trời phán "như vậy: Đây, ta sẽ giáng tay lên các Dân Ngoại, và dựng <sup>b</sup>cờ của ta cho các dân; và chúng sẽ bồng các con trai người trên tay và vác các con gái người trên vai mà đến.

7 Các vua sẽ làm dưng phụ người, và các hoàng hậu sẽ làm dưng mẫu người; họ sẽ cúi mặt sát đất trước mặt người và liếm bụi đất dưới chân người; và người sẽ biết rằng ta là Chúa; vì những kẻ "trông chờ ta sẽ chẳng hổ thẹn.

8 Và giờ đây, tôi, Gia Cốp, muốn nói một phần nào về những lời này. Vì này, Chúa đã cho tôi thấy rằng những người ở "Giê Ru Sa Lem, nơi mà chúng ta

6 2a GCốp 1:9, 11.  
4a 3 NêPhi 23:1.  
6a ÊSai 49:22-23.  
b SHDIT Cờ Hiệu.

7a MôiSe 1:6;  
GLGU 133:45.  
8a ÊxơTê 2:6;  
1 NêPhi 7:13;

2 NêPhi 25:10;  
ÔmNi 1:15;  
HLMán 8:20-21.

đã bỏ đi, đều bị giết chết hay bị tù đầy.

9 Tuy nhiên, Chúa đã cho tôi thấy rằng, họ sẽ được “trở về lại. Và Ngài cũng còn cho tôi thấy rằng Đức Chúa Trời, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, sẽ biểu hiện cho họ thấy trong thể xác; và sau khi Ngài biểu hiện, Ngài sẽ bị họ quất bằng roi và bị đóng đinh trên thập tự giá, theo như lời vị thiên sứ đã nói điều đó cho tôi.

10 Và sau khi họ đã chai đá trong lòng và cứng cổ chống lại Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, này, “những sự phán xét của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên sẽ giáng xuống họ. Và một ngày kia họ sẽ bị đánh đập và bị khốn khổ.

11 Vậy nên, sau khi họ bị xua đuổi hết nơi này đến nơi kia, vì thiên sứ đã nói như vậy, thì nhiều người trong bọn họ sẽ bị đau đớn trong xác thịt, nhưng sẽ không bị hủy diệt, nhờ lời cầu nguyện của những người trung thành; họ sẽ bị phân tán, bị đánh đập và bị thù ghét; tuy nhiên, Chúa sẽ thương xót họ, vì “khi họ nhận biết Đấng Cứu Chuộc của

mình, thì họ sẽ được “quy tụ lại về đất thừa hưởng của họ.

12 Và phước thay cho những người “Dân Ngoại là những người mà vị tiên tri đã viết đến; vì này, nếu họ hối cải và không chống đối Si Ôn và không liên kết với giáo hội vĩ đại và “khả ố kia, thì họ sẽ được cứu; vì Đức Chúa Trời sẽ làm tròn “những giao ước mà Ngài đã lập với con cái của Ngài; và cũng vì lý do đó mà vị tiên tri đã viết ra những điều này.

13 Vậy nên, những kẻ nào chống đối Si Ôn và dân giao ước của Chúa thì sẽ phải liếm bụi đất dưới chân họ; và dân của Chúa sẽ không “hồ thẹn. Vì dân của Chúa là những người biết “chờ đợi Ngài; vì họ vẫn chờ đợi sự hiện đến của Đấng Mê Si.

14 Và này, theo lời của vị tiên tri, thì Đấng Mê Si sẽ giơ tay “lần thứ hai để phục hồi họ; vậy nên, Ngài sẽ “biểu hiện cho họ biết với quyền năng và vinh quang lớn lao, để “hủy diệt những kẻ thù của họ vào ngày mà họ biết tin nơi Ngài; và Ngài sẽ không hủy diệt bất cứ kẻ nào biết tin nơi Ngài.

15 Và những kẻ nào không tin

8b 2 Vua 24:10-16;  
25:1-12.  
SHDĐT Y Sơ Ra Ên—  
Sự phân tán của Y  
Sơ Ra Ên.  
9a 1 NêPhi 10:3.  
b 1 NêPhi 19:10, 13;  
MôSiá 3:9;  
3 NêPhi 11:14-15.  
SHDĐT Đóng Đinh  
Trên Thập Tự Giá, Sự.

10a MTỞ 27:24-25.  
11a 1 NêPhi 22:11-12;  
2 NêPhi 9:2.  
b ÔSê 3:5.  
c SHDĐT Y Sơ Ra Ên—  
Sự quy tụ của  
Y Sơ Ra Ên.  
12a 1 NêPhi 14:1-2;  
2 NêPhi 10:9-10.  
b SHDĐT Quý Dữ—Giáo  
hội của quý dữ.

c SHDĐT Giao Ước của  
Áp Ra Ham.  
13a 3 NêPhi 22:4.  
b ÊSai 40:31;  
1 NêPhi 21:23;  
GLGU 133:45.  
14a ÊSai 11:11;  
2 NêPhi 25:17; 29:1.  
b 2 NêPhi 3:5.  
c 1 NêPhi 22:13-14.

nơi Ngài sẽ bị <sup>a</sup>hủy diệt bởi <sup>b</sup>lửa, bão tố, động đất, đổ máu, <sup>c</sup>bệnh dịch, và nạn đói. Rồi họ sẽ biết rằng Chúa là Thượng Đế, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

16 <sup>a</sup>Vì có thể nào giựt lại được miếng mồi ở tay kẻ mạnh, hay kẻ phu tù <sup>b</sup>hợp pháp được giải thoát chẳng?

17 Nhưng Chúa có phán như vậy: Ngay cả <sup>a</sup>các phu tù của kẻ mạnh cũng sẽ được giải cứu, và con mồi của kẻ đáng sợ cũng sẽ được giải thoát; vì <sup>b</sup>Thượng Đế Toàn Năng sẽ <sup>c</sup>giải thoát cho dân giao ước của Ngài. Vì Chúa có phán như vậy: Ta sẽ chống lại kẻ nào chống đối người—

18 Và ta sẽ làm cho kẻ hiệp đáp người phải tự ăn thịt mình; chúng sẽ say sưa với chính máu của mình như rượu ngọt; và tất cả các loài xác thịt sẽ biết rằng ta, là Chúa, Đấng Cứu Rỗi và <sup>a</sup>Đấng Cứu Chuộc của người, <sup>b</sup>Đấng Toàn Năng của Gia Cốp.

## CHƯƠNG 7

*Ê Sai nói về Đấng Mê Si—Đấng Mê Si sẽ có cái lưỡi của người có học—Ngài sẽ đưa lưng cho những kẻ đánh đập Ngài—Ngài sẽ không*

*bị ngăn trở—Đổi chiều với Ê Sai 50. Khoảng 559–545 trước t.c.*

PHẢI, vì Chúa có phán như vậy: Nào ta có bỏ người, hay khai trừ người mãi mãi đâu? Vì Chúa có phán như vậy: Vậy chứng thư li dị của mẹ người đâu? Vậy chớ ta đã bỏ người cho ai hoặc đã bán người cho kẻ nào trong đám chủ nợ của ta? Phải, ta đã bán người cho ai? Này, chính vì những điều bất chính của người mà người phải tự <sup>a</sup>bán mình, và cũng chính vì những tội lỗi của người mà mẹ người phải bị từ bỏ.

2 Vậy nên, khi ta đến, chẳng thấy một ai; phải, khi ta <sup>a</sup>gọi, chẳng ai đáp lại. Hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, phải chăng tay ta quá ngắn đến nỗi không cứu chuộc được ai hay ta không đủ quyền năng để giải cứu? Này, ta chỉ quờ mắng một tiếng là <sup>b</sup>biển liền khô cạn. Ta biến <sup>c</sup>các sông thành một vùng hoang dã và <sup>d</sup>cá dưới sông phải sinh thối vì nước khô cạn, và chúng chết vì khát.

3 Ta lấy <sup>a</sup>sự tối tăm mặc cho các tầng trời, và ta sẽ khoác cho một cái <sup>b</sup>bao gai.

4 Đức Chúa Trời đã ban cho ta <sup>a</sup>cái lưỡi của người có học để ta biết nói với người đúng lúc, hỡi

15a 2 NêPhi 10:16; 28:15;  
3 NêPhi 16:8.  
SHDTT Ngày Sau Cùng,  
Ngày Sau, Những.  
b GCốp 6:3.  
c GLGƯ 97:22–26.  
16a ÊSai 49:24–26.  
b GIẢI THÍCH dân giao  
ước của Chúa, như  
được nói trong câu 17.

17a 1 NêPhi 21:25.  
b SHDTT Giê Hô Va.  
c 2 Vua 17:39.  
18a SHDTT Đấng Cứu  
Chuộc.  
b STKý 49:24;  
ÊSai 60:16.  
7 1a SHDTT Bội Giáo.  
2a CNgôn 1:24–25;  
ÊSai 65:12;

AnMa 5:37.  
b XÊDTKý 14:21;  
TThiên 106:9;  
GLGƯ 133:68–69.  
c GiôSuê 3:15–16.  
d XÊDTKý 7:21.  
3a XÊDTKý 10:21.  
b KHuyền 6:12.  
4a LuCa 2:46–47.

gia tộc Y Sơ Ra Ên. Khi người mệt mỏi thì chính Ngài đã đánh thức mỗi buổi sáng. Ngài đã mở tai ta để ta có thể nghe được như người có học.

5 Đức Chúa Trời đã mở "tai cho ta và ta không trái nghịch lại cũng không ngoảnh mặt làm ngơ.

6 Ta đưa lưng cho "kẻ đánh ta và đưa cằm cho kẻ nhỏ râu ta. Ta chẳng hề che mặt vì sợ xấu hổ hay sợ kẻ phi nhỏ ta.

7 Vì Đức Chúa Trời sẽ giúp ta nên ta chẳng bị ngăn trở. Vậy ta sẽ làm cho mặt ta cứng như đá lửa, vì ta biết rằng ta sẽ chẳng có điều chi xấu hổ.

8 Chúa ở gần kề, và Ngài biện minh cho ta. Ai dám tranh chấp với ta? Hãy cùng ta đứng lên! Ai là kẻ thù nghịch của ta? Hãy để kẻ đó đến gần ta, và ta sẽ đánh kẻ đó bằng sức mạnh của miệng ta.

9 Vì Đức Chúa Trời sẽ giúp ta. Và tất cả những kẻ "kết tội ta, này, chúng sẽ trở nên cũ như chiếc áo, và mỗi một sẽ gặm mòn chúng.

10 Trong các người, ai là kẻ kính sợ Chúa, ai là kẻ biết tuân theo "lời tôi tớ của Ngài, ai là kẻ đi trong bóng tối không có chút ánh sáng?

11 Này, tất cả các người ai đã thấp lửa và đốt đuốc vây lấy mình, thì đi giữa "ngọn lửa và giữa những đuốc mình đã đốt.

Đây là những gì các người sẽ nhận được nơi tay ta: Các người sẽ nằm xuống trong ưu phiền.

## CHƯƠNG 8

*Vào những ngày sau cùng, Chúa sẽ an ủi Si Ôn và quy tụ Y Sơ Ra Ên—Dân cứu chuộc sẽ đến Si Ôn giữa niềm vui lớn lao—Đối chiếu với Ê Sai 51 và 52:1–2. Khoảng 559–545 trước t.c.*

HÃY nghe ta, hỡi các người là những kẻ theo sự ngay chính. Hãy lưu tâm đến vàng "đá mà các người đã được đục ra, và miệng hổ mà các người đã được đào lên.

2 Hãy nhớ đến Áp Ra Ham, "tổ phụ của các người, và "Sa Ra, người đã sinh ra các người; vì ta chỉ gọi một mình người và ban phước cho người.

3 Vì Chúa sẽ an ủi "Si Ôn; Ngài sẽ an ủi tất cả những nơi đổ nát của nó; và Ngài sẽ biến "vùng hoang dã của nó trở nên như vườn Ê Đen, và sa mạc của nó trở nên như vườn của Chúa. Trong đó sẽ có niềm vui và sự mừng rỡ, lòng biết ơn, và tiếng ca êm ái.

4 Hỡi dân ta, hãy nghe ta; hỡi nước ta, hãy lắng tai nghe ta; vì sẽ có "luật pháp phát xuất từ ta, và ta sẽ lập sự công bình của ta làm "sự sáng cho các dân.

5a GLGƯ 58:1.  
6a MTƠ 27:26;  
2 NêPhi 9:5.  
9a RôMa 8:31.  
10a GLGƯ 1:38.  
11a Qxét 17:6.

8 1a SHDTT Đá.  
2a STKý 17:1–8;  
GLGƯ 132:49.  
b STKý 24:36.  
3a SHDTT Si Ôn.  
b ÊSai 35:1–2, 6–7.

4a THỂ giảng dạy, hay giáo lý. ÊSai 2:3.  
SHDTT Phúc Âm.  
b SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.



5 Sự ngay chính của ta đã gần kề; “sự cứu rỗi của ta đã xuất hiện, và cánh tay ta sẽ xét xử dân chúng. <sup>b</sup>Các hải đảo sẽ trông đợi ta, và chúng sẽ nhờ cậy vào cánh tay ta.

6 Hãy ngược mắt lên nhìn “các tầng trời, và cúi xuống xem dưới đất; vì các tầng trời sẽ <sup>b</sup>tan đi như khói, đất sẽ <sup>c</sup>trở nên củi đi như áo quần, và các dân cư sống trên ấy cũng sẽ chết đi theo cách thức như vậy. Nhưng sự cứu rỗi của ta thì còn mãi mãi, và sự ngay chính của ta chẳng hề bị hủy bỏ.

7 Hãy nghe ta, hỡi các người là những kẻ biết điều ngay chính, là dân mà trong lòng họ ta đã ghi luật pháp của ta, chớ <sup>e</sup> người ta chê bai, cũng đừng sợ họ nhieác mắng.

8 Vì mối sẽ gặm nhấm họ như áo quần, và một sẽ ăn họ như ăn len vậy. Nhưng sự ngay chính của ta thì còn mãi mãi, và sự cứu rỗi của ta còn từ thế hệ này đến thế hệ khác.

9 Hãy thức dậy, hãy thức dậy! Hãy mặc lấy “sức mạnh, hỡi cánh tay của Chúa; hãy thức dậy như ngày xưa. Há chẳng phải Ngài là Đấng đã phân thây Ra Háp và đã thương con rồng sao?

10 Há chẳng phải Ngài là Đấng đã làm biển cạn, rút hết nước của

vực sâu, làm cho biển sâu trở nên “con đường hầu cho dân đã được chuộc đi qua sao?

11 Vậy nên, “dân được Chúa cứu chuộc sẽ trở về, họ sẽ <sup>b</sup>ca hát mà đến Si Ôn; và niềm vui vĩnh viễn và sự thánh thiện sẽ tỏa trên đầu họ; họ sẽ được vui mừng và sung sướng; sự buồn phiền <sup>c</sup>than khóc sẽ tránh xa.

12 Chính “ta, phải, chính ta là Đấng an ủi các người. Nay, người là ai mà <sup>b</sup>sợ loài người là những kẻ sẽ chết, và sợ con của người là những kẻ sẽ trở nên như <sup>c</sup>cỏ?

13 Và lại “quên Chúa, Đấng sáng tạo các người, Đấng đã giương các tầng trời và đặt nền móng của đất, và hằng ngày cứ sợ cơn giận dữ của kẻ ức hiếp như nó toan hủy diệt các người? Và cơn giận dữ của kẻ ức hiếp ấy bây giờ ở đâu?

14 Kẻ bị bắt đi đày sẽ chóng được thả ra, và sẽ chẳng chết trong hầm và cũng không thiếu lương thực.

15 Nhưng ta là Chúa, Thượng Đế của các người, tức là Đấng làm cho nổi “sống âm âm, Chúa Muôn Quân là danh ta.

16 Ta đã để lời nói của ta trong miệng các người, và che các người dưới bóng bàn tay ta, đấng ta có thể dựng lên các tầng trời và đặt nền móng của đất, và nói

5a SHDTT Cứu Rỗi.

b 2 NêPhi 10:20.

6a 2 PERơ 3:10.

b HÊBR bị phân tán.

TThiên 102:25-27.

c HÊBR hư nát.

7a TThiên 56:4, 11;

GLGƯ 122:9.

9a GLGƯ 113:7-8.

10a ÊSai 35:8.

11a SHDTT Cứu Chuộc.

b ÊSai 35:10.

c KHuyền 21:4.

12a GLGƯ 133:47; 136:22.

b GRMi 1:8.

c ÊSai 40:6-8;

1 PERơ 1:24.

13a GRMi 23:27.

15a 1 NêPhi 4:2.

cùng Si Ôn rằng: Này, người là “dân của ta.

17 Hãy thức dậy, thức dậy và đứng lên, hỡi Giê Ru Sa Lem, người đã uống “chén<sup>b</sup> thịnh nộ từ tay của Chúa—người đã uống cạn bả trong chén run rẩy của Ngài—

18 Trong vòng các con trai mà nó đã sinh ra, chẳng một đứa nào dẫn dắt nó; trong vòng các con trai mà nó đã nuôi dưỡng, chẳng một đứa nào đến cầm tay nó.

19 Hai đứa “con trai này đã đến với người, và sẽ thương tiếc cho người—cho sự tiêu điều và hủy diệt, nạn đói và gươm đao—và ta sẽ nhờ ai mà an ủi người?

20 Các con trai của người đều ngắt xiú hết, chỉ trừ ra hai đứa ấy; chúng nằm ngón ngang ở đầu các đường phố, như con bò rừng bị mắc trong lưới, đầy cơn thịnh nộ của Chúa và sự quở mắng của Thượng Đế người.

21 Vậy thì, bây giờ người hãy nghe đây, hỡi kẻ khốn khổ và “say sưa, nhưng không phải vì rượu:

22 Chúa người, Chúa, và Thượng Đế của người “binh vực dân Ngài, có phán như vậy: Này, ta đã lấy lại chén run rẩy từ tay người, tức là chén của chén thịnh nộ của ta, từ rày về sau người sẽ không uống nó nữa.

23 Nhưng “ta sẽ để chén ấy

trong tay những kẻ làm người đau khổ; tức là những kẻ đã bảo tâm hồn người rằng: Hãy cúi xuống đặng chúng ta bước ngang qua—và người nằm dài sát đất như con đường cho chúng bước qua lại.

24 Hãy “thức dậy, thức dậy, mặc lấy<sup>b</sup> sức mạnh người, hỡi “Si Ôn; hãy mặc vào những y phục đẹp của người, hỡi Giê Ru Sa Lem, thành phố thánh; vì từ nay về sau kẻ không chịu phép cắt bì và kẻ ô uế sẽ “không được vào nơi người nữa.

25 Hỡi Giê Ru Sa Lem, hãy giữ bụi đất đi; “chỗi dậy, và ngồi lên; hỡi con gái bị tù đầy của Si Ôn, hãy tháo<sup>b</sup> xiềng cổ người ra.

## CHƯƠNG 9

*Dân Do Thái sẽ được quy tụ lại trên khắp các vùng đất hứa của họ—Sự Chuộc Tội chuộc loài người ra khỏi sự Sa Ngã—Thề xác của những kẻ chết sẽ ra khỏi mồ và linh hồn của họ sẽ ra khỏi ngục giới và thiên đàng—Họ sẽ được phán xét—Sự Chuộc Tội cứu khỏi sự chết, ngục giới, quý dữ và cực hình bất tận—Người ngay chính sẽ được cứu rỗi trong vương quốc của Thượng Đế—Những hình phạt dành cho các tội lỗi được nêu ra—Đấng Thánh của*

16a 2 NêPhi 3:9; 29:14.

17a ÊSai 29:9;

GRMi 25:15.

b LuCa 21:24.

19a KHuyền 11:3.

21a 2 NêPhi 27:4.

22a GRMi 50:34.

23a XCRi 12:9.

24a ÊSai 52:1–2.

b GLGU 113:7–8.

c SHĐTT Si Ôn.

d GiôÊn 3:17.

25a GIÁ THÍCH Trời dậy

từ cát bụi và ngồi một

cách cao trọng, cuối

cùng được cứu chuộc.

b GLGU 113:9–10.

*Y Sơ Ra Ên là người giữ công. Khoảng 559-545 trước t.c.*

VÀ giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi đã đọc cho các người nghe những điều này để các người có thể biết được “những giao ước mà Chúa đã lập với tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên.

2 Rằng, Ngài đã từng nói với dân Do Thái qua miệng các thánh tiên tri, từ lúc khởi đầu, từ thế hệ này đến thế hệ khác, cho đến ngày họ sẽ được “phục hồi trong giáo hội chân chính và trong bày chiên của Thượng Đế; ngày mà họ sẽ được <sup>b</sup>quy tụ về quê hương xứ sở, nơi <sup>c</sup>đất thừa hưởng của họ, và sẽ được định cư trên khắp các vùng đất hứa của họ.

3 Nay, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi nói với các người những điều này để cho các người được vui mừng, và “ngước đầu lên mãi mãi, nhờ những phước lành mà Đức Chúa Trời sẽ ban cho con cái các người.

4 Vì tôi biết rằng, nhiều người trong các người đã tìm kiếm để biết được những chuyện sẽ xảy ra; vậy nên, tôi biết các người cũng biết là xác thịt chúng ta sẽ

hao mòn và chết đi; tuy vậy, trong “thể xác của chúng ta, chúng ta sẽ thấy Thượng Đế.

5 Phải, tôi biết các người cũng biết rằng, Ngài sẽ xuất hiện trong thể xác cho những người ở Giê Ru Sa Lem thấy, tức là nơi mà chúng ta đã bỏ ra đi; vì điều cần thiết là Ngài phải xuất hiện giữa họ; vì “Đấng Sáng Tạo vĩ đại thấy Ngài cần phải chịu đau khổ để lệ thuộc dưới quyền của loài người trong xác thịt, và chết đi vì <sup>b</sup>tất cả loài người, để sau đó tất cả loài người phải lệ thuộc dưới quyền của Ngài.

6 Vì một khi sự chết đã đến với tất cả loài người, để làm trọn vẹn “kế hoạch thương xót của Đấng Sáng Tạo vĩ đại, thì cần phải có một quyền lực phục sinh, và <sup>b</sup>sự phục sinh cần phải đến với loài người vì <sup>c</sup>sự sa ngã; và sự sa ngã đến do sự phạm giới; vì loài người sa ngã nên họ phải bị <sup>d</sup>loại trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

7 Vậy nên cần phải có một “sự chuộc tội <sup>b</sup>vô hạn—nếu không có sự chuộc tội vô hạn thì sự hư nát này sẽ không thể trở thành sự không hư nát được. Vậy nên, <sup>c</sup>sự đoán phạt đầu tiên đến với loài

9 1a SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.  
 2a 2 NêPhi 6:11.  
 SHDTT Phục Hồi Phục Âm, Sự.  
 b SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.  
 c 2 NêPhi 10:7-8.  
 SHDTT Đất Hứa.

3a BDJS, TThiên 24:7-10.  
 4a Gióp 19:26;  
 AnMa 11:41-45; 42:23;  
 HLMân 14:15;  
 MMôn 9:13.  
 5a SHDTT Sáng Tạo.  
 b Giảng 12:32;  
 2 NêPhi 26:24;  
 3 NêPhi 27:14-15.  
 6a SHDTT Kế Hoạch Cứu

Chuộc.  
 b SHDTT Phục Sinh.  
 c SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.  
 d 2 NêPhi 2:5.  
 7a SHDTT Chuộc Tội.  
 b AnMa 34:10.  
 c MôSiA 16:4-5;  
 AnMa 42:6, 9, 14.

người cần phải được <sup>a</sup>tồn tại bất tận. Và nếu điều đó xảy ra, thì xác thịt này chắc đã phải nằm xuống, bị rửa nát và tan rã trong lòng đất mẹ mà không bao giờ chỗi dậy được nữa.

8 Ôi, <sup>a</sup>sự thông sáng của Thượng Đế, lòng <sup>b</sup>thương xót và <sup>c</sup>ân điển của Ngài! Vì này, nếu <sup>d</sup>thể xác của chúng ta không bao giờ trỗi dậy được nữa, thì linh hồn của chúng ta ắt phải lệ thuộc vào thiên thần mà đã <sup>e</sup>sa ngã khỏi sự hiện diện của Thượng Đế vĩnh cửu và đã trở thành <sup>f</sup>quỷ dữ để không bao giờ còn trỗi dậy được nữa.

9 Và linh hồn của chúng ta ắt đã trở thành giống như nó, và chúng ta đã trở thành quỷ dữ và <sup>a</sup>quỷ sứ, bị <sup>b</sup>loại ra khỏi sự hiện diện của Thượng Đế của chúng ta, và ở lại với cha đê của mọi <sup>c</sup>sự dối trá, sống trong sự khốn cùng, chẳng khác chi chính nó vậy; phải, chúng ta sẽ giống như <sup>d</sup>kẻ đã lừa dối thủy tổ của chúng ta; kẻ <sup>e</sup>biến dạng thành <sup>f</sup>thiên thần ánh sáng để xách động con cái loài người, đem họ vào những tập đoàn sát nhân <sup>g</sup>bí mật cùng đủ mọi hình thức những việc làm bí mật trong bóng tối.

10 Ôi, vĩ đại thay tấm lòng nhân từ của Thượng Đế chúng ta, Ngài đã sửa soạn con đường cho chúng ta tránh được sự vô chụp của con yêu quý ghê gớm ấy; phải, con yêu quý ấy là <sup>a</sup>sự chết và <sup>b</sup>ngục giới mà tôi gọi là cái chết thể xác, và cũng là cái chết linh hồn nữa.

11 Và cũng nhờ đường lối <sup>a</sup>giải thoát của Thượng Đế chúng ta, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, mà <sup>b</sup>cái chết này, như tôi vừa nói tới, là cái chết thể chất, sẽ phải trả lại những kẻ chết của nó; cái chết thể chất đây tức là mộ phần vậy.

12 Và <sup>a</sup>cái chết mà tôi vừa nói đây là cái chết linh hồn sẽ trả lại những kẻ chết của nó; cái chết thuộc linh đây tức là <sup>b</sup>ngục giới vậy; vậy nên, sự chết và ngục giới đều phải trả lại những kẻ chết của chúng, và ngục giới phải trả lại những linh hồn nó đã bắt giữ, và mộ phần cũng phải trả lại những thể xác nó giam cầm, và thể xác cùng <sup>c</sup>linh hồn của con người sẽ được <sup>d</sup>phục hồi lại với nhau; và đó là nhờ quyền năng phục sinh của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên vậy.

7d MôSiA 15:19.

8a Gióp 12:13;

ARHam 3:21.

SHDTT Khôn Ngoan.

b SHDTT Thương Xót.

c SHDTT Ân Điển.

d GLGƯ 93:33-34.

e ÊSai 14:12;

2 NêPhi 2:17-18;

MôiSe 4:3-4;

ARHam 3:27-28.

f SHDTT Quỷ Dữ.

9a GCốp 3:11;

AnMa 5:25, 39.

b KHuyền 12:7-9.

c SHDTT Nói Dối.

d STKý 3:1-13;

MôSiA 16:3;

MôiSe 4:5-19.

e 2 CRTô 11:14;

AnMa 30:53.

f GLGƯ 129:8.

g SHDTT Tập Đoàn Bí Mật.

10a MôSiA 16:7-8;

AnMa 42:6-15.

b SHDTT Ngục Giới.

11a SHDTT Đấng Giải Cứu.

b SHDTT Chết Thể Xác.

12a SHDTT Chết Thuộc

Linh.

b GLGƯ 76:81-85.

c SHDTT Linh Hồn.

d SHDTT Phục Sinh.

13 Ôi vĩ đại thay <sup>a</sup>“kế hoạch của Thượng Đế chúng ta! Vì một mặt khác, <sup>b</sup>“thiên đàng của Thượng Đế cũng phải trả lại linh hồn của những người ngay chính, và mộ phần cũng giao hoàn lại thể xác của những người ngay chính; và rồi, linh hồn cùng thể xác sẽ <sup>c</sup>“phục hồi lại với nhau, và tất cả mọi người sẽ trở nên không hư nát và <sup>d</sup>“bất diệt, và họ là những bản thể sống, có một <sup>e</sup>“sự hiểu biết <sup>f</sup>hoàn toàn như chúng ta trong thể xác, ngoại trừ là sự hiểu biết của chúng ta lúc ấy sẽ trở nên hoàn toàn.

14 Vậy nên, chúng ta sẽ có một <sup>a</sup>“sự hiểu biết hoàn toàn về tất cả <sup>b</sup>“tội lỗi, sự ô uế và <sup>c</sup>“sự trần truồng của chúng ta; và người ngay chính sẽ có một sự hiểu biết hoàn toàn về niềm vui và <sup>d</sup>“sự ngay chính của họ, và sẽ được <sup>e</sup>“khoác lên mình <sup>f</sup>“sự tinh khiết, phải, bằng <sup>g</sup>“chiếc áo công minh.

15 Và chuyện rằng, sau khi tất cả loài người đã trải qua cái chết đầu tiên này để đi vào sự sống, và một khi họ đã được trở thành bất diệt rồi, thì họ phải ra trước

“ghé phán xét của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên; và lúc đó sẽ có <sup>b</sup>“sự phán xét, và lúc đó họ phải bị xét xử theo sự phán xét thánh thiện của Thượng Đế.

16 Và như Chúa là Đấng hằng sống, vì Đức Chúa Trời có phán như vậy, và đó là “lời vĩnh cửu của Ngài, không thể nào <sup>b</sup>“bỏ qua được, rằng những người nào ngay chính thì vẫn ngay chính, và kẻ nào <sup>c</sup>“dơ bẩn thì vẫn <sup>d</sup>“dơ bẩn; vậy nên, những kẻ <sup>e</sup>“dơ bẩn tức là <sup>f</sup>“quỷ dữ và các quỷ sứ của nó; chúng sẽ đi vào <sup>g</sup>“ngọn lửa vĩnh viễn đã được sửa soạn trước cho chúng; và cực hình của chúng tựa như là một <sup>h</sup>“hồ lửa với diêm sinh, có ngọn lửa bốc cháy lên cao mãi mãi và đời đời.

17 Ôi, vĩ đại thay và <sup>a</sup>“công lý thay Thượng Đế của chúng ta! Vì Ngài thực hiện tất cả những lời nói của Ngài, và những lời nói ấy đã phát ra từ miệng Ngài, và luật pháp của Ngài phải được thi hành.

18 Nhưng, này, những người ngay chính, <sup>a</sup>“những thánh hữu của Đấng Thánh Y Sơ Ra Ên,

13a SHDĐT Kế Hoạch Cứu Chuộc.  
b GLGƯ 138:14-19.  
SHDĐT Thiên Đàng.  
c AnMa 11:43.  
d SHDĐT Bất Diệt.  
e GLGƯ 130:18-19.  
f SHDĐT Hoàn Hảo.  
14a MôSiA 3:25;  
AnMa 5:18.  
b SHDĐT Tội.  
c MMôn 9:5.  
d SHDĐT Ngay Chính.

e CNgôn 31:25.  
f SHDĐT Thanh Khiết.  
g GLGƯ 109:76.  
15a SHDĐT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.  
b TThiên 19:9;  
2 NêPhi 30:9.  
16a 1 Vua 8:56;  
GLGƯ 1:38;  
MôIse 1:4.  
b GLGƯ 56:11.  
c SHDĐT Ô Uế.  
d 1 NêPhi 15:33-35;

AnMa 7:21;  
MMôn 9:14;  
GLGƯ 88:35.  
e SHDĐT Quỷ Dữ.  
f MôSiA 27:28.  
g KHuyền 21:8;  
2 NêPhi 28:23;  
GLGƯ 63:17.  
17a SHDĐT Công Bình, Công Lý.  
18a SHDĐT Thánh Hữu, Thánh Đờ.

những người đã tin nơi Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, những người đã gánh chịu <sup>b</sup>những thập tự giá của thế gian, và đã xem thường sự hổ thẹn của nó, là những người sẽ được “thừa hưởng” <sup>a</sup>vương quốc của Thượng Đế, một vương quốc đã được chuẩn bị cho họ <sup>e</sup>từ lúc thế gian mới được tạo dựng, và niềm vui sướng của họ sẽ tràn đầy <sup>f</sup>mãi mãi.

19 Ôi vĩ đại thay lòng thương xót của Thượng Đế chúng ta, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên! Vì Ngài đã “giải thoát cho các thánh hữu của Ngài khỏi tên” <sup>b</sup>ác quỷ gồm ghê, đó tức là quỷ dữ, sự chết, và “ngục giới, cùng hồ lửa với diêm sinh, là cực hình bất tận.

20 Ôi vĩ đại thay <sup>a</sup>sự thánh thiện của Thượng Đế chúng ta! Vì Ngài đã <sup>b</sup>thông hiểu mọi sự việc, và chẳng có một sự việc gì mà Ngài không biết tới.

21 Và Ngài sẽ xuống thế gian để <sup>a</sup>“cứu vớt tất cả loài người nếu họ biết nghe theo lời của Ngài; vì này, Ngài sẽ hứng lấy những sự đau đớn của mọi người, phải, <sup>b</sup>những sự đau đớn của từng sinh linh một, cả đàn ông lẫn đàn bà

và trẻ con, là những người thuộc gia đình ‘A Đam.

22 Và Ngài chịu đựng như vậy là để cho sự phục sinh có thể đến được với tất cả mọi người, và để cho tất cả mọi người đều có thể đứng trước mặt Ngài vào ngày phán xét trọng đại ấy.

23 Và Ngài truyền lệnh cho tất cả mọi người phải <sup>a</sup>“hối cải, và <sup>b</sup>chịu phép báp têm trong danh Ngài, có đức tin trọn vẹn nơi Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, nếu không thì họ sẽ không được cứu rỗi trong vương quốc của Thượng Đế.

24 Và nếu họ không hối cải cùng tin vào “danh Ngài, không chịu phép báp têm trong danh Ngài, và không <sup>b</sup>kiên trì đến cùng, thì họ sẽ bị ‘đoán phạt; vì Đức Chúa Trời, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, đã phán vậy.

25 Vậy nên, Ngài đã ban hành một <sup>a</sup>“luật pháp; và nơi nào <sup>b</sup>không có luật pháp ban hành thì không có sự trừng phạt; và nơi nào không có sự trừng phạt thì không có sự kết tội; và nơi nào không có sự kết tội thì lòng thương xót của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên có quyền đòi hỏi họ qua sự chuộc

18 <sup>b</sup> LuCa 14:27.

<sup>c</sup> GLGU 45:58; 84:38.

<sup>d</sup> SHDTT Tôn Cao.

<sup>e</sup> AnMa 13:3.

<sup>f</sup> SHDTT Cuộc Sống Vĩnh Cửu.

19 <sup>a</sup> GLGU 108:8.

<sup>b</sup> 1 NêPhi 15:35.

<sup>c</sup> SHDTT Ngục Giới.

20 <sup>a</sup> SHDTT Thánh Thiện, Sự.

<sup>b</sup> AnMa 26:35;

GLGU 38:2.

21 <sup>a</sup> SHDTT Cứu Rỗi.

<sup>b</sup> GLGU 18:11; 19:18.

<sup>c</sup> SHDTT A Đam.

23 <sup>a</sup> SHDTT Hối Cải.

<sup>b</sup> SHDTT Phép Báp Têm.

24 <sup>a</sup> SHDTT Chúa Giê Su Kỵ Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

<sup>b</sup> SHDTT Kiên Trì.

<sup>c</sup> SHDTT Đoán Phạt.

25 <sup>a</sup> GiaCơ 4:17.

SHDTT Luật Pháp, Luật Lệ.

<sup>b</sup> RôMa 4:15;

2 NêPhi 2:13;

AnMa 42:12–24.

SHDTT Trách Nhiệm.

tội vì họ được giải thoát nhờ quyền năng của Ngài.

26 Vì “sự chuộc tội làm thỏa mãn những đòi hỏi của <sup>b</sup>công lý của Ngài đối với những kẻ <sup>c</sup>chưa được ban cho <sup>d</sup>luật pháp để họ thoát khỏi con ác quỷ gồm ghê đó, tức là sự chết và ngục giới, quỷ dữ, cùng hồ lửa với diêm sinh, là cực hình bất tận; và họ sẽ được phục hồi lại với Thượng Đế, Đấng đã cho họ <sup>e</sup>hơi thở, tức là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên vậy.

27 Nhưng khôn thay cho kẻ đã được ban cho <sup>a</sup>luật pháp, phải, kẻ đã có được tất cả các lệnh truyền của Thượng Đế, như chúng ta đây, nhưng lại vi phạm những lệnh truyền ấy, và phạm những ngày tháng thử thách của mình, vì tình trạng của kẻ ấy thật đáng kinh sợ xiết bao!

28 Ôi xảo quyệt thay <sup>a</sup>kế hoạch của kẻ tà ác đó! Ôi tính <sup>b</sup>kiêu căng, sự yếu đuối, sự rồ dại của loài người! Một khi có <sup>c</sup>học thức họ lại tự cho mình là <sup>d</sup>khôn ngoan, và họ không nghe theo <sup>e</sup>lời khuyên dạy của Thượng Đế,

vì họ đã để những lời ấy ra ngoài tai và tự cho rằng mình đã thông hiểu hết mọi sự việc, vì thế, sự khôn ngoan của họ chỉ là sự rồ dại, không đem lại lợi ích gì cho họ hết, và họ sẽ bị diệt vong.

29 Nhưng có kiến thức là một điều tốt nếu họ <sup>a</sup>nghe theo <sup>b</sup>những lời khuyên dạy của Thượng Đế.

30 Nhưng khôn thay cho <sup>a</sup>kẻ giàu, là những kẻ giàu có những vật chất của thế gian. Vì họ giàu có nên họ xem thường <sup>b</sup>kẻ nghèo khó, và ngược đãi kẻ nhu mì; trái tim của họ chỉ nằm trong của cải của họ; vì vậy của cải của họ là thượng đế của họ. Và này, của cải của họ sẽ bị hủy diệt với họ.

31 Và khôn thay cho những kẻ điếc không muốn <sup>a</sup>nghe; vì họ sẽ bị diệt vong.

32 Khôn thay cho những kẻ mù không muốn nhìn; vì họ cũng sẽ bị diệt vong.

33 Khôn thay cho những kẻ chưa chịu phép cắt bì trong lòng, vì sự hiểu rõ những điều bất chính của họ sẽ đánh ngã họ vào ngày sau cùng.

26a 2 NêPhi 2:10;  
AnMa 34:15–16.  
SHDTT Chuộc Tội.  
b SHDTT Công Bình,  
Công Lý.  
c MôSiA 3:11.  
d MôSiA 15:24;  
GLGU 137:7.  
e STKý 2:7;  
GLGU 93:33;  
ARHam 5:7.  
27a LuCa 12:47–48.

28a AnMa 28:13.  
b SHDTT Hư Không.  
c LuCa 16:15;  
2 NêPhi 26:20; 28:4, 15.  
d CNgôn 14:6;  
GRMi 8:8–9;  
RôMa 1:22.  
SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu  
Hãnh; Khôn Ngoan.  
e AnMa 37:12.  
SHDTT Khuyên Bảo,  
Khuyên Dạy, Khuyên

Nhù.  
29a 2 NêPhi 28:26.  
b GCóp 4:10.  
30a LuCa 12:34;  
1 TMThê 6:10;  
GLGU 56:16.  
b SHDTT Nghèo.  
31a ÊXCÊn 33:30–33;  
MTÔ 11:15;  
MôSiA 26:28;  
GLGU 1:2, 11, 14;  
MôIse 6:27.

34 Khôn thay cho "kẻ nói dối, vì kẻ đó sẽ bị xô xuống <sup>b</sup>ngục giới.

35 Khôn thay cho kẻ sát nhân với dụng ý "giết người, vì kẻ đó sẽ <sup>b</sup>chết.

36 Khôn thay cho những kẻ phạm tội "tà dâm, vì họ sẽ bị xô xuống ngục giới.

37 Phải, khôn thay cho những kẻ "thờ hình tượng, vì quý dữ ưa thích bọn người này.

38 Và tóm lại, khôn thay cho tất cả những kẻ chết trong tội lỗi của mình; vì họ sẽ "trở về với Thượng Đế, và sẽ thấy mặt Ngài, mà vẫn còn ở trong tội lỗi của mình.

39 Hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, hãy ghi nhớ rằng, nghịch phạm Đấng Thượng Đế Thánh ấy là một điều đáng sợ, và thuận theo những sự dụ dỗ của "kẻ quý quyết kia cũng là một điều đáng sợ. Hãy ghi nhớ rằng, có tinh thần hướng về <sup>b</sup>xác thịt là "sự chết, và có tinh thần hướng về tâm linh là "cuộc sống <sup>e</sup>vĩnh cửu vậy.

40 Hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, hãy để tai nghe lời tôi nói. Hãy nhớ tới sự vĩ đại của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên. Xin chớ

cho rằng tôi đã nặng lời với các người; vì nếu các người nói như vậy tức là các người đã thóa mạ "sự thật; vì tôi đã nói những lời của Đấng Sáng Tạo các người. Tôi biết rằng, những lời nói của sự thật rất <sup>b</sup>khó nghe đối với tất cả những gì không trong sạch; nhưng người ngay chính không hề sợ những lời ấy, vì họ yêu lẽ thật, và không bị nao núng.

41 Vậy thì, hỡi đồng bào thân mến của tôi, hãy "đến với Chúa, Đấng Thánh. Hãy ghi nhớ rằng, các nẻo đường của Ngài đều ngay chính. Nay, <sup>b</sup>con đường dành cho nhân loại tuy "chật hẹp, nhưng nó nằm trong một lộ trình thẳng trước mặt họ, và người giữ "công là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên; và Ngài không thu dụng tôi tớ nào ở đó cả; và cũng không có một lối nào khác ngoài lối vào bởi công đó; vì Ngài không thể nào bị lừa gạt được đâu, vì Đức Chúa Trời là danh Ngài.

42 Và kẻ nào gõ, Ngài sẽ mở cho; những "kẻ khôn ngoan, những kẻ học thức, cùng những kẻ giàu có, là những kẻ tràn đầy <sup>b</sup>kiêu ngạo

34a CNgôn 19:9.

SHDTT Lương Thiện;  
Nói Dối.

*b* SHDTT Ngục Giới.

35a XÊDTKý 20:13;

MôSiA 13:21.

*b* SHDTT Tội Tử Hình.

36a 3 NêPhi 12:27-29.

SHDTT Trinh Khiết.

37a SHDTT Thờ Hình

Tượng.

38a AnMa 40:11, 13.

39a 2 NêPhi 28:20-22; 32:8;

MôSiA 2:32; 4:14;

AnMa 30:53.

*b* RôMa 8:6.

SHDTT Xác Thịt.

*c* SHDTT Chết Thuộc  
Linh.

*d* CNgôn 11:19.

SHDTT Cuộc Sống  
Vĩnh Cửu.

40a SHDTT Lẽ Thật.

*b* 1 NêPhi 16:2;

2 NêPhi 28:28; 33:5.

41a 1 NêPhi 6:4;

GCốp 1:7;

ÔmNi 1:26;

MRNi 10:30-32.

*b* 2 NêPhi 31:17-21;

AnMa 37:46;

GLGU' 132:22, 25.

*c* LuCa 13:24;

2 NêPhi 33:9;

HLMan 3:29-30.

*d* 2 NêPhi 31:9, 17-18;

3 NêPhi 14:13-14;

GLGU' 43:7; 137:2.

42a MTÔ 11:25.

*b* SHDTT Kiêu Ngạo,

Kiêu Hãnh.



vì sự học thức, sự khôn ngoan, và sự giàu có của mình—phải chính họ là những người bị Ngài khinh rẻ; và trừ phi họ chịu từ bỏ những điều ấy, và tự xem mình như ‘kẻ điên rồ trước mặt Thượng Đế, và hạ mình xuống tận đáy sâu của ‘sự khiêm nhường, thì Ngài sẽ không mở cửa cho họ đâu.

43 Những gì dành riêng cho người khôn ngoan và người thận trọng sẽ bị cất ‘giấu khỏi họ mãi mãi—phải, nguồn hạnh phúc đó đã được sửa soạn sẵn cho các thánh hữu.

44 Hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, xin hãy nhớ những lời tôi nói. Nay, tôi cởi bỏ y phục của tôi, và giữ nó trước mặt các người; tôi cầu nguyện Thượng Đế của sự cứu rỗi của tôi, để Ngài nhìn thấy tôi với ‘con mắt khám xét của Ngài; vậy nên, vào ngày sau cùng, vào ngày mà tất cả mọi người sẽ được phán xét theo những việc làm của mình, các người sẽ biết rằng Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên đã chứng kiến rằng tôi đã ‘giữ sạch các điều bất chính của các người khỏi linh hồn tôi, và tôi đứng với sự sáng chói trước mặt Ngài, và ‘đứt bỏ được máu của các người.

45 Hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, hãy lánh xa tội lỗi của mình; hãy cởi bỏ ‘những xiềng xích của

kẻ muốn trói chặt các người, hãy đến với Đấng Thượng Đế là tảng ‘đá cứu rỗi của các người.

46 Hãy chuẩn bị linh hồn mình cho ngày vinh quang đó, ngày mà ‘công lý sẽ được thực thi cho người ngay chính, là ngày ‘phán xét, để các người khỏi phải co rúm trong sự sợ hãi ghê gớm; để các người khỏi phải nhớ tới một cách rõ rệt ‘tội lỗi hết sức ghê gớm của mình, đến nỗi phải buộc miệng thốt lên rằng: Thánh thiện thay, thánh thiện thay những sự phán xét của Ngài, ôi Đức Chúa Trời ‘Toàn Năng—con đã biết tội lỗi của con, con đã vi phạm luật pháp của Ngài; và những sự vi phạm ấy chính con đã làm ra; và quý dữ đã chiếm được con, khiến con là miếng mồi ngon cho sự khốn cùng ghê gớm của nó.

47 Nhưng này, hỡi đồng bào, tôi có cần phải thức tỉnh các người để các người chú ý đến sự thực ghê gớm của những sự việc này chăng? Lẽ nào tôi làm cho các người ray rứt trong tâm hồn nếu tâm trí các người thanh khiết? Lẽ nào tôi muốn minh bạch với các người, dựa theo sự minh bạch của lẽ thật, nếu các người đã được thoát tội?

48 Nay, nếu các người thánh thiện thì tôi sẽ nói những điều thánh thiện với các người; nhưng,

42 c 1 CRTô 3:18-21.

d SHDTT Khiêm Nhường,  
Khiêm Tồn.

43 a 1 CRTô 2:9-16.

44 a GCôp 2:10.

b GCôp 1:19.

c GCôp 2:2;

MôSiA 2:28.

45 a 2 NêPhi 28:22;

AnMa 36:18.

b SHDTT Đá.

46 a SHDTT Công Bình,

Công Lý.

b SHDTT Phán Xét Cuối  
Cùng, Sự.

c MôSiA 3:25.

d 1 NêPhi 1:14;

MôSe 2:1.

vì các người không thánh thiện, và xem tôi như một người giảng dạy, nên tôi thấy cần phải “giảng dạy cho các người biết về những hậu quả của <sup>b</sup>tội lỗi.

49 Nay, tâm hồn tôi ghê tởm tội lỗi, và lòng tôi hân hoan về sự ngay chính; và tôi sẽ “ca ngợi thánh danh của Thượng Đế của tôi.

50 Hãy lại đây, hỡi đồng bào của tôi, bất cứ ai khát thì hãy đến “dòng nước này, và ai không tiền hãy lại đây mua mà ăn; phải, hãy lại đây mua rượu nho và sữa mà khỏi phải trả <sup>b</sup>tiền, và không cần giá cả.

51 Vậy nên, xin chớ tiêu phí tiền bạc về những gì không có giá trị, và cũng đừng “lao nhọc sức lực về những gì không thể làm thỏa mãn được. Xin hãy chuyên tâm nghe tôi và nhớ lấy những lời tôi nói; hãy đến với Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, và hãy <sup>b</sup>nuôi dưỡng những gì không bị hư mất hay mục nát được, và hãy để cho tâm hồn các người vui thích trong sự béo bở.

52 Nay, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, hãy ghi nhớ những lời của Thượng Đế của các người; hãy luôn cầu nguyện Ngài ban ngày, và hãy “tạ ơn thánh danh Ngài ban đêm. Hãy để cho lòng mình vui sướng.

53 Và này, thật vĩ đại thay “những giao ước của Chúa, và vĩ đại thay tấm lòng hạ cố của Ngài đối với con cái loài người; vì sự cao cả của Ngài, và ân điển cùng lòng <sup>b</sup>thương xót của Ngài, nên Ngài đã hứa với chúng ta rằng, dòng dõi của chúng ta sẽ không bị tận diệt, theo thể cách xác thịt, nhưng Ngài sẽ bảo tồn chúng; và trong những thế hệ tương lai, chúng sẽ trở nên một “nhánh ngay chính của gia tộc Y Sơ Ra Ên.

54 Và giờ đây, hỡi đồng bào, tôi cần muốn nói với các người nhiều hơn nữa; nhưng hãy để ngày mai, tôi sẽ nói những lời còn lại của tôi cho các người nghe. A Men.

## CHƯƠNG 10

*Dân Do Thái sẽ đóng dinh Thượng Đế của họ trên thập tự giá—Họ sẽ bị phân tán cho đến khi nào họ bắt đầu tin nơi Ngài—Mỹ Quốc sẽ là một xứ tự do không có vua cai trị—Hãy hòa hiệp với Thượng Đế và nhận được sự cứu rỗi qua ân điển của Ngài. Khoảng 559–545 trước t.c.*

Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi, Gia Cốp, xin nói tiếp với các người về “nhánh ngay chính mà tôi đã nói đến.

2 Vì này, những lời hứa mà

48a AnMa 37:32.

b SHD TT Tội Lỗi.

49a 1 NêPhi 18:16.

50a SHD TT Nước Sống.

b AnMa 42:27.

51a ÊSai 55:1–2.

b 2 NêPhi 31:20; 32:3;

3 NêPhi 12:6.

52a SHD TT Tạ Ơn.

53a SHD TT Giao Ước.

b SHD TT Thương Xót.

c SHD TT Vườn Nho của

Chúa.

10 1a 1 NêPhi 15:12–16;

2 NêPhi 3:5;

GCốp 5:43–45.

chúng ta đã nhận được là “những lời hứa với chúng ta theo thể cách xác thịt; vậy nên, tôi đã được cho thấy rằng, phần đông các con cháu của chúng ta sẽ bị hủy diệt trong thể xác vì sự vô tín ngưỡng; tuy nhiên, Thượng Đế sẽ thương xót nhiều người; và con cháu chúng ta sẽ được phục hồi, để chúng có thể đạt được điều mà đem lại cho chúng sự hiểu biết trung thực về Đấng Cứu Chuộc của chúng.

3 Vậy nên, như tôi đã có nói với các người, Đấng Ky Tô—vì trong đêm trước <sup>a</sup>vị thiên sứ đã nói cho tôi biết rằng tên của Ngài là vậy—cần phải <sup>b</sup>đến giữa đám người Do Thái, giữa những con người độc ác nhất trên thế gian, và họ sẽ <sup>c</sup>đóng đinh Ngài trên thập tự giá—vì Thượng Đế của chúng ta thấy cần phải có như vậy; và chẳng có một dân tộc nào khác trên thế gian này lại <sup>d</sup>đóng đinh “Thượng Đế của mình trên thập tự giá như vậy.

4 Vì nếu “những phép lạ phi thường này mà xảy đến cho các dân tộc khác, thì họ sẽ hối cải và nhận biết Ngài là Thượng Đế của họ.

5 Nhưng vì “những mưu chước tăng tế và những điều bất chính, nên những kẻ ở Giê Ru Sa Lem sẽ cứng cổ chống lại Ngài, khiến Ngài phải bị đóng đinh trên thập tự giá.

6 Vậy nên, chính vì những điều bất chính của họ, mà sự tàn phá, nạn đói kém, bệnh dịch, cùng những cuộc đổ máu sẽ trút lên đầu họ; và những kẻ nào không bị hủy diệt thì cũng sẽ bị “phân tán khắp các quốc gia khác.

7 Nhưng này, “Đức Chúa Trời có phán như vậy: <sup>b</sup>Đến ngày nào mà họ biết tin rằng ta là Đấng Ky Tô, thì như ta đã giao ước với các tổ phụ của họ, họ sẽ được mang trở về đất thừa hưởng của mình khi họ còn trong thể xác trên thế gian này.

8 Và chuyện rằng, sau một thời gian bị phân tán lâu dài, họ sẽ được “quy tụ lại từ <sup>b</sup>các hải đảo và từ bốn phương trời của thế gian; và các quốc gia của Dân Ngoại sẽ trở thành vĩ đại trước mắt ta, trong việc <sup>c</sup>đem họ trở về đất thừa hưởng của họ, lời Thượng Đế phán vậy.

9 “Phải, các vua của Dân Ngoại sẽ là dưỡng phụ của họ và các

2a 1 NêPhi 22:8;  
3 NêPhi 5:21-26;  
21:4-7.

3a 2 NêPhi 25:19;  
GCốp 7:5; MRNi 7:22.  
b SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lời tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô.  
c 1 NêPhi 11:33;

MôSiA 3:9;  
GLGU 45:52-53.  
d LuCa 23:20-24.  
e 1 NêPhi 19:10.  
4a SHDTT Phép Lạ.  
5a LuCa 22:2.  
SHDTT Xảo Quyết Tăng Tế.  
6a 1 NêPhi 19:13-14.  
SHDTT Y Sơ Ra Ên—  
Sự phân tán của

Y Sơ Ra Ên.  
7a SHDTT Chúa.  
b 2 NêPhi 25:16-17.  
8a SHDTT Y Sơ Ra Ên—  
Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.  
b 1 NêPhi 22:4;  
2 NêPhi 10:20-22;  
GLGU 133:8.  
c 1 NêPhi 22:8.  
9a ÊSai 49:22-23.

hoàng hậu sẽ là dưỡng mẫu của họ; vậy nên, <sup>b</sup>những lời hứa của Chúa với người Dân Ngoại rất lớn lao, vì một khi Ngài đã phán vậy thì ai dám bàn cãi?

10 Nhưng này, Thượng Đế có phán rằng: Xứ này sẽ là xứ thừa hưởng của các người, và những người "Dân Ngoại sẽ được ban phước trong xứ này.

11 Và xứ này sẽ là xứ "tự do cho người Dân Ngoại, và họ sẽ không lập một ai lên làm <sup>b</sup>vua trong xứ này, là những người sẽ được đẩy lên cho người Dân Ngoại.

12 Và ta sẽ ban thêm sức mạnh cho xứ này để chống lại tất cả các quốc gia khác.

13 Và kẻ nào "chống lại Si Ôn sẽ bị <sup>b</sup>diệt vong, Thượng Đế phán vậy.

14 Vì kẻ nào lập vua lên để chống lại ta thì sẽ bị diệt vong; vì ta, là Chúa, là "vua trên trời, sẽ là vua của họ. Ta sẽ mãi mãi là <sup>b</sup>sự sáng cho những ai biết nghe lời của ta.

15 Vậy nên, vì lý do này, để "các giao ước mà ta đã lập với con cái loài người được làm tròn, những giao ước mà ta hứa sẽ thực hiện

khi con cái loài người còn ở trong xác thịt, ta phải cần hủy diệt những việc làm <sup>b</sup>bí mật trong "bóng tối, sát nhân và khà ố.

16 Vậy nên, kẻ nào chống lại "Si Ôn, cả người Do Thái lẫn Dân Ngoại, nô lệ cũng như tự do, nam cũng như nữ, đều sẽ bị diệt vong; vì <sup>b</sup>những kẻ đó là gài điểm của toàn thể thế gian; vì "kẻ nào "không theo ta tức là "chống ta, Thượng Đế của chúng ta phán vậy.

17 Vì ta sẽ "làm tròn những lời ta đã hứa với con cái loài người, là những lời hứa ta sẽ thực hiện cho họ khi họ còn sống trong xác thịt—

18 Vậy nên, hồi đồng bào yêu dấu của tôi, Thượng Đế của chúng ta có phán như vậy: Ta sẽ làm cho dòng dõi của người phải đau khổ vì bàn tay của người Dân Ngoại; tuy nhiên, ta sẽ làm mềm lòng người "Dân Ngoại để họ trở nên như một người cha của chúng; vì thế mà những người Dân Ngoại sẽ được <sup>b</sup>ban phước và được "liệt vào gia tộc Y Sơ Ra Ên.

19 Vậy nên, ta sẽ "biệt riêng xứ này cho dòng dõi người, và cho

9b 1 NêPhi 22:8-9;  
GLGU 3:19-20.

10a 2 NêPhi 6:12.

11a SHDTT Tự Do.

b MôSiA 29:31-32.

13a 1 NêPhi 22:14, 19.

b ÊSai 60:12.

14a AnMa 5:50;  
GLGU 38:21-22;

128:22-23;

MôiSe 7:53.

b SHDTT Ánh Sáng, Ánh  
Sáng của Đấng Ky Tô.

15a SHDTT Giao Ước.

b HLMa 3:23.

SHDTT Tập Đoàn Bí

Mật.

c SHDTT Tội Tăm Thuộc  
Linh.

16a SHDTT Si Ôn.

b 1 NêPhi 13:4-5.

c 1 NêPhi 14:10.

d 1 NêPhi 22:13-23;

2 NêPhi 28:15-32;

3 NêPhi 16:8-15;

ÊThe 2:9.

e MTÔ 12:30.

17a GLGU 1:38.

18a LuCa 13:28-30;

GLGU 45:7-30.

b ÊPsô 3:6.

c GLTi 3:7, 29;

1 NêPhi 14:1-2;

3 NêPhi 16:13; 21:6,

22; 30:2;

ARHam 2:9-11.

19a 2 NêPhi 3:2.

những kẻ được liệt vào dòng dõi người, được thừa hưởng xứ này mãi mãi; vì Thượng Đế có phán rằng đối với ta xứ này là một xứ chọn lọc, hơn hết thảy mọi xứ khác, vì lẽ đó mà ta muốn rằng tất cả những kẻ nào sống trên đất này sẽ tôn thờ ta, Thượng Đế phán vậy.

20 Và này, hồi đồng bào yêu dấu của tôi, vì lẽ Thượng Đế nhân từ của chúng ta đã ban cho chúng ta một sự hiểu biết quá lớn lao về những điều ấy, chúng ta hãy nhớ đến Ngài, và hãy gạt bỏ qua một bên những tội lỗi của mình, và đừng cúi gằm mặt xuống, vì chúng ta không bị loại trừ; mặc dù chúng ta đã bị “đuổi ra khỏi đất thừa hưởng của chúng ta, chúng ta đã được dẫn dắt tới một <sup>b</sup>xứ tốt đẹp hơn, vì Chúa đã lấy biển làm “lối đi cho chúng ta và chúng ta đang được ở trên một <sup>d</sup>hải đảo.

21 Nhưng vĩ đại thay những lời hứa mà Chúa đã ban cho những người ở trên <sup>a</sup>các hải đảo; Vậy nên, một khi đã gọi là các hải đảo thì tức là còn nhiều hải đảo khác hơn hải đảo này, và trên những hải đảo ấy đồng bào của chúng ta cũng đang ở.

22 Vì này, Đức Chúa Trời thịnh thoàng đã “dẫn họ đi khỏi gia tộc Y Sơ Ra Ên, tùy theo ý muốn và sự vui thích của Ngài. Và giờ đây

này, Chúa nhớ tới tất cả những kẻ bị tách lìa đó, vậy nên Ngài cũng nhớ đến chúng ta nữa.

23 Vì vậy, hãy hoan hỷ lên đi, và nên nhớ rằng, các người là những người được “tự do <sup>b</sup>hành động cho chính mình—được tự do “chọn lựa lấy con đường của sự chết vĩnh viễn hay là con đường của cuộc sống vĩnh cửu.

24 Vì thế, hồi đồng bào yêu dấu của tôi, hãy hòa mình thuận theo ý muốn của Thượng Đế, và chớ có làm theo ý muốn của quỷ dữ và của xác thịt; và xin ghi nhớ rằng, sau khi các người đã hòa hiệp với Thượng Đế, chỉ trong và qua <sup>a</sup> ân điển của Thượng Đế các người mới được <sup>b</sup>cứu mà thôi.

25 Vậy nên, cầu mong sao Thượng Đế nhắc các anh em ra khỏi cõi chết nhờ quyền năng phục sinh và luôn cả khỏi sự chết vĩnh viễn nhờ quyền năng <sup>a</sup> chuộc tội, để các người có thể được thu nhận vào trong vương quốc vĩnh cửu của Thượng Đế, ngõ hầu các người có thể ca ngợi Ngài qua ân điển thiêng liêng. A Men.

---

## CHƯƠNG 11

---

*Gia cấp trông thấy Đấng Cứu Chuộc của mình—Luật pháp Môi Se tiêu biểu cho Đấng Kỵ Tô và minh chứng*

20a 1 NêPhi 2:1–4.  
b 1 NêPhi 2:20.  
SHDT Đất Hứa.  
c 1 NêPhi 18:5–23.  
d ÊSai 11:10–12.

21a 1 NêPhi 19:15–16;  
22:4.  
22a 1 NêPhi 22:4.  
23a SHDT Quyền Tự Quyết.

b 2 NêPhi 2:16.  
c PTLKý 30:19.  
24a SHDT Ân Điển.  
b SHDT Cứu Rỗi.  
25a SHDT Chuộc Tội.

rằng Ngài sẽ đến. Khoảng 559-545 trước T.C.

Và giờ đây, “Gia Cốp còn nói thêm nhiều điều với dân tôi vào lúc đó; nhưng tôi chỉ cho chép lại có bấy nhiêu thôi; vì những điều tôi đã ghi chép ra đây, tôi thấy đã đầy đủ rồi.

2 Và giờ đây tôi, Nê Phi, xin viết thêm về những lời của “Ê Sai, vì tâm hồn tôi rất vui thích về những lời của ông. Vì tôi sẽ áp dụng những lời của ông cho dân tôi, và tôi sẽ lưu truyền những lời ấy cho tất cả con cháu của tôi nữa, vì quả thật ông đã thấy “Đấng Cứu Chuộc của tôi, cũng như tôi đã thấy Ngài vậy.

3 Và Gia Cốp, em của tôi, cũng được thấy Ngài như tôi đã được “thấy Ngài vậy; vì thế tôi sẽ lưu truyền những lời của họ cho con cháu tôi để chứng minh cho chúng biết rằng, những lời nói của tôi là chân thật. Vì Thượng Đế có phán rằng: Với lời nói của “ba người, ta sẽ thiết lập lời của ta. Tuy nhiên, Thượng Đế còn gởi thêm những nhân chứng khác, và Ngài chứng minh cho tất cả các lời nói của Ngài.

4 Nay, tâm hồn tôi hân hoan trong việc “minh chứng cho dân tôi biết sự thật về “sự hiện đến

của Đấng Ky Tô; và chính vì mục đích này mà “luật pháp Môi Se đã được ban bố; và tất cả những điều mà Thượng Đế đã ban cho loài người từ lúc thế gian mới được tạo dựng đều tượng trưng cho Ngài vậy.

5 Và tâm hồn tôi cũng hân hoan về “những giao ước Chúa đã lập với các tổ phụ của chúng ta; phải, tâm hồn tôi hân hoan về ân điển của Ngài, về công lý, quyền năng và lòng thương xót của Ngài trong kế hoạch vĩ đại và vĩnh cửu về sự giải thoát khỏi sự chết.

6 Và tâm hồn tôi hân hoan trong việc minh chứng cho dân tôi biết rằng, “trừ phi Đấng Ky Tô đến, nếu không, thì tất cả loài người phải bị diệt vong.

7 Vì nếu “không có Đấng Ky Tô, thì không có Thượng Đế; và nếu không có Thượng Đế thì không có chúng ta, vì đã không thể có “sự sáng tạo. Nhưng quả thật có một Thượng Đế, và Ngài là Đấng Ky Tô, và Ngài sẽ đến lúc thời kỳ trọn vẹn của Ngài.

8 Và giờ đây, tôi ghi lại một số lời nói của Ê Sai, để những ai trong số dân tôi đọc thấy những lời này sẽ nức lòng và hoan hỷ cho tất cả loài người. Nay, đây là những lời ấy, và các người có thể

11 1a 2 NêPhi 6:1-10.  
b 2 NêPhi 31:1.  
2a 3 NêPhi 23:1.  
b SHDTT Đấng Cứu  
Chuộc.  
3a 2 NêPhi 2:3;  
GCốp 7:5.

b 2 NêPhi 27:12;  
ÊThe 5:2-4;  
GLGU 5:11.  
4a 2 NêPhi 31:2.  
b GCốp 4:5;  
GRôm 1:11;  
AnMa 25:15-16;

ÊThe 12:19.  
c 2 NêPhi 5:10.  
5a SHDTT Giao Ước của  
Áp Ra Ham.  
6a MôSiA 3:15.  
7a 2 NêPhi 2:13.  
b SHDTT Sáng Tạo.

áp dụng cho chính mình và cho tất cả mọi người.

## CHƯƠNG 12

*Ê Sai trông thấy đền thờ ngày sau, sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên và sự phán xét và thái bình trong Thời Kỳ Ngàn Năm—Kẻ kiêu ngạo và độc ác sẽ bị hạ xuống thấp vào Ngày Tái Lâm—Đối chiếu với Ê Sai 2. Khoảng 559-545 trước t.c.*

Lời mà “Ê Sai, con trai của A Mô, đã <sup>b</sup>thấy về Giu Đa và Giê Ru Sa Lem như sau:

2 Và sẽ xảy ra trong những ngày sau cùng: “Núi của <sup>b</sup>nhà Chúa sẽ được lập trên đỉnh <sup>c</sup>các núi, và sẽ được nâng cao hơn các đồi, và tất cả các nước sẽ đổ về đó.

3 Và nhiều dân tộc sẽ đến đó mà nói rằng: Hãy đến đây, chúng ta hãy lên núi của Chúa, đến nhà Thượng Đế của Gia Cốp; Ngài sẽ dạy chúng ta những đường lối của Ngài, và chúng ta sẽ “đi trong các nẻo của Ngài. Vì <sup>b</sup>luật pháp sẽ phát xuất từ Si Ôn, lời của Chúa sẽ ra từ Giê Ru Sa Lem.

4 Ngài sẽ “phán xét trong các nước, và quở mắng nhiều dân tộc. Bấy giờ họ sẽ lấy gươm rèn thành lưỡi cày, và lấy giáo rèn thành lưỡi liềm—nước này không còn vung gươm lên đánh nước khác nữa, và họ cũng không còn tập sự chiến tranh.

5 Hỡi gia tộc Gia Cốp, hãy đến đây, chúng ta hãy bước đi trong sự sáng của Chúa; phải, hãy đến đây, vì tất cả các người đều “đi lạc lối, ai cũng đi theo con đường độc ác của mình.

6 Vì vậy, hỡi Chúa, Ngài đã bỏ dân Ngài là gia tộc Gia Cốp, vì họ “đầy dẫy tập tục phương đông, nghe lời các thầy bói như người <sup>b</sup>Phi Li Tin, và họ lại “ưa thích con cái của người lạ.

7 Xứ của họ cũng đầy dẫy bạc vàng, và các kho tàng của họ thì vô tận; xứ của họ cũng đầy dẫy ngựa, và xe ngựa của họ đông vô số kể.

8 Xứ của họ cũng đầy dẫy “hình tượng; họ thờ lạy đồ do tay mình làm ra, đồ do ngón tay mình tạo nên.

12 1a Ê Sai các chương 2-14 được trích dẫn từ các bảng khắc bằng đồng trong 2 Nê Phi 12-14; có vài khác biệt trong cách diễn tả cần nên được lưu ý.  
b HÊBR *khazah*, có nghĩa “nhìn thấy trong khái tượng.” Nó có nghĩa là Ê Sai nhận được sự điệp qua một khái tượng từ Chúa.

2a GiôÊn 3:17.  
SHDTT Si Ôn.  
b SHDTT Đền Thờ, Nhà của Chúa.  
c GLGƯ 49:25.  
3a SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.  
b HÊBR giảng dạy, hay giáo lý.  
SHDTT Phúc Âm.  
4a 2 NêPhi 21:2-9.  
5a 2 NêPhi 28:14;  
MôSiA 14:6;

AnMa 5:37.  
6a GIẢI THÍCH bị tràn đầy, bị cung cấp những lời giảng dạy, các tín ngưỡng xa lạ.  
TThiên 106:35.  
b SHDTT Phi Li Tin, Dân.  
c HÊBR bắt tay với, hay lập giao ước với.  
8a SHDTT Thờ Hình Tượng.

9 Và kẻ hèn “không chịu cúi đầu, người sang chẳng chịu hạ mình; vì thế, xin Ngài đừng tha họ.

10 Ôi, hỡi các người là những kẻ độc ác, hãy vào trong hang đá và “ẩn mình trong bụi đất, vì sự kính sợ Chúa và sự chói sáng của vẻ uy nghiêm Ngài sẽ đánh các người.

11 Và chuyện rằng, những cái nhìn cao ngạo của loài người sẽ bị hạ thấp và tính kiêu căng của loài người sẽ bị dẫn xuống, và vào ngày ấy, chỉ có một mình Chúa là sẽ được tôn cao mà thôi.

12 Vì “ngày của Chúa Muôn Quân sẽ chóng đến trên tất cả các nước, phải, sẽ đến trên mọi người; phải, trên những <sup>b</sup>kẻ kiêu căng và cao ngạo, và trên bất cứ kẻ nào tự cao; kẻ đó sẽ bị hạ xuống.

13 Phải, và ngày của Chúa sẽ đến trên mọi cây bách hương của Li Ban, vì những cây ấy cao và ngạo nghễ; và sẽ đến trên mọi cây xồi của Ba San;

14 Cùng trên mọi núi cao, mọi ngọn đồi, trên mọi nước nào kiêu căng và trên mọi dân tộc;

15 Và trên mọi tháp cao cùng trên mọi tường thành kiên cố;

16 Và trên mọi tàu bè của

“biển cả, trên mọi tàu bè của Ta Rê Si, và trên mọi cảnh vật ngoạn mục.

17 Và rồi lòng cao ngạo của loài người sẽ bị dẫn xuống, và tính kiêu căng của loài người sẽ bị hạ đi; và vào “ngày ấy, chỉ có Chúa là được tôn cao mà thôi.

18 Và những hình tượng sẽ bị Ngài tiêu hủy hoàn toàn.

19 Và họ sẽ ẩn mình trong hang đá, trong hầm đất, và sự kính sợ Chúa sẽ đến trên họ, và sự chói sáng của vẻ uy nghiêm Ngài sẽ đánh họ, khi Ngài chổi dậy để rung chuyển trái đất một cách khủng khiếp.

20 Vào ngày ấy người ta sẽ “ném cho chuột và dơi những hình tượng bằng bạc và những hình tượng bằng vàng mà họ làm ra cho mình thờ lạy;

21 Để ẩn trốn trong các hốc đá và trong các kẽ đá, vì sự kính sợ Chúa sẽ đến trên họ, và vẻ uy nghiêm chói sáng rõ của Ngài sẽ đánh họ, khi Ngài chổi dậy để rung chuyển trái đất một cách khủng khiếp.

22 Hãy thôi trông cậy vào “loài người là loài có hơi thở trong lỗ mũi; vì họ nào có đáng kể gì đâu?

9a GIẢI THÍCH trước  
Thượng Đế; kẻ ấy lại  
thờ lạy các hình  
tượng.

10a AnMa 12:14.

12a SHDT Tái Lâm của  
Chúa Giê Su Ky

Tô, Sự.

b MLChi 4:1;  
2 NêPhi 23:11;  
GLGU 64:24.

16a Bản dịch Hy Lạp có  
một cụm từ mà bản  
dịch Hê Bơ Rơ không  
có, và bản dịch Hê  
Bơ Rơ có một cụm từ  
mà bản dịch Hy Lạp  
không có; nhưng  
2 Nê Phi 12:16 có cả  
hai. TThiên 48:7;  
ÊXCên 27:25.

17a GIẢI THÍCH ngày của

Chúa đến trong vinh  
quang.

20a HÊBR quăng đi.

22a GIẢI THÍCH Hãy thôi  
trông cậy vào con  
người trần thế; so  
sánh với Thượng Đế  
con người có ít quyền  
năng. MôiSe 1:10.



## CHƯƠNG 13

*Giu Đa và Giê Ru Sa Lem sẽ bị trừng phạt vì sự bất tuân của họ—Chúa biện hộ và phán xét dân của Ngài—Các con gái của Si Ôn bị nguyên rủa và thống khổ vì sự ưa thích vật chất thế gian của họ—Đối chiếu với Ê Sai 3. Khoảng 559-545 trước T.C.*

Vì này, Chúa, vị Chúa Muôn Quân, sẽ cất lấy sự cậy trông và nương tựa khỏi Giê Ru Sa Lem và Giu Đa, tức là cả bánh nó cậy và cả nước nó nhờ—

2 Người mạnh mẽ, chiến sĩ, phán quan, tiên tri, thầy bói và bô lão;

3 Đội trưởng năm chục người, người quý phái, mưu sĩ, lương công, và thuật sĩ.

4 Và ta sẽ ban cho họ những người trai trẻ để làm quan trưởng, và con nít sẽ cai trị họ.

5 Dân chúng sẽ bị đè ép, người này bị kẻ kia, người lân cận này bị người lân cận nọ; con nít sẽ lấn lướt người già, và kẻ hèn hạ lấn lướt người danh giá.

6 Khi một người nắm lấy người anh em mình tại nhà cha mình mà nói rằng: Anh có áo quần đầy đủ, hãy làm người cai quản chúng ta, và chớ để cho “sự bại hoại này đến dưới tay anh—

7 Vào ngày đó người kia sẽ lên tiếng thề rằng: Không, ta không làm “thầy chữa lành, vì trong nhà ta không có bánh cũng không có áo; chớ lập ta làm người cai trị dân.

8 Vì Giê Ru Sa Lem “điều tàn và Giu Đa <sup>b</sup>xiêu đổ, vì lời nói và việc làm của họ đã nghịch lại Chúa để trừ chọc mắt vinh quang của Ngài.

9 Bộ mặt họ làm chứng nghịch lại mình; họ bêu tội rõ ràng như thành “Sô Đôm chẳng che giấu chút nào. Khốn thay cho tâm hồn họ, vì họ đã rước lấy điều bất hạnh cho mình!

10 Hãy nói với những người ngay chính rằng: Mọi việc đều “tốt đẹp đối với họ; vì họ sẽ ăn trái của việc làm của mình.

11 Khốn thay cho những kẻ độc ác, vì họ sẽ bị diệt vong; vì họ sẽ nhận lấy những hậu quả do tay mình làm ra!

12 Còn đối với dân ta thì sẽ bị con nít hà hiếp và bị đàn bà cai trị. Hỡi dân ta, kẻ “dẫn dắt các người sẽ làm cho các người sai lạc, và phá hoại đường lối của các người.

13 Chúa đứng lên để “biện luận, và đứng phán xét dân chúng.

14 Chúa sẽ phán xét các trưởng lão và “các trưởng quan của dân Ngài; vì chính các người đã

13 6a ÊSai 3:6.

7a HÊBR người băng bó (vết thương); nghĩa là, ta không thể nắm vững các vấn đề của các người.

8a GRMi 9:11.

b CThương 1:3.

9a STKý 19:1, 4-7, 24-25.

SHDTT Đồng Tính

Luyện Ái.

10a PTLKý 12:28.

12a ÊSai 9:15.

13a HÊBR tranh cãi.

MiChê 6:2;

GLGU 45:3-5.

14a HÊBR những người cai trị, hay những người lãnh đạo.

<sup>b</sup>nuốt ‘vườn nho và <sup>d</sup>của cướp bóc của ‘kẻ nghèo đang ở trong nhà các người.

15 Các người có ý gì mà đè ép dân ta và giày vò mặt kẻ nghèo khó? Lời Đức Chúa Trời Muôn Quân phán vậy.

16 Hơn nữa, Chúa phán rằng: Vì những con gái Si Ôn kiêu ngạo, ngẩng cổ bước đi, đôi mắt đưa tình khêu gợi, vừa đi “òng ọ, vừa khua động tiếng dưới chân—

17 Vậy nên, Chúa sẽ làm cho đỉnh đầu con gái Si Ôn bị đóng vậy, và Ngài sẽ “phơi trần những chỗ kín của chúng.

18 Trong ngày đó, Chúa sẽ cắt bỏ những vòng mắt cá họ trang sức đi, những cái “lưỡi tóc và những cái <sup>b</sup>mề đai dây chuyền hình mặt trăng lưỡi liềm;

19 Giây chuyền, vòng đeo tay, và “khăn choàng cổ;

20 Mào, vòng đeo chân, vải buộc tóc, hộp hương, và bông tai;

21 Cà rá và khoen đeo mũi;

22 Y phục “đủ kiểu, áo choàng, khăn trùm đầu, và trâm cài tóc;

23 “Gương soi, hàng lụa mỏng, khăn bịt đầu, và màn che mặt.

24 Và chuyện rằng, sẽ có mùi hôi hám thay vì thơm tho; “dây tói thay vì nịt lưng; đầu sói thay vì tóc quăn; bao gai quăn mình thay vì <sup>b</sup>áo dài phất phới; “dấu phồng thay vì sắc đẹp mỹ miều.

25 Các lính chiến của người sẽ ngã dưới gươm, và những kẻ dũng mãnh của người sẽ tử trận.

26 Các công Si Ôn sẽ rên rĩ và than khóc; nó sẽ tiêu điều và ngồi xếp dưới đất.

## CHƯƠNG 14

*Si Ôn và các con gái của nó sẽ được cứu chuộc và tẩy sạch trong ngày thời kỳ ngàn năm—Đổi chiếu với Ê Sai 4. Khoảng 559–545 trước t.c.*

Và vào ngày đó, bảy người nữ sẽ níu lấy một người nam mà nói rằng: Chúng tôi ăn bánh của mình, và mặc áo của mình; chỉ xin phép cho chúng tôi được mang tên chàng để cắt bỏ “sự nhục nhã của chúng tôi.

2 Vào ngày đó, “nhánh của

14b HÊBR thiêu đốt, hay cháy.

c ÊSai 5:7.

d GIẢI THÍCH tham ô của cải.

e 2 NêPhi 28:12–13.

16a GIẢI THÍCH đi bằng những bước nhanh, ngăn một cách điệu bộ.

17a HÊBR phơi bày; thành ngữ có nghĩa là “làm cho họ xấu hổ.”

18a Có lẽ là lưỡi bao tóc.

Các vị thẩm quyền không luôn luôn đồng ý về tính chất của các nữ trang liệt kê trong các câu 18–23.

b GIẢI THÍCH các đồ trang sức có hình thể giống như trăng lưỡi liềm.

19a HÊBR màn che mặt.

22a HÊBR các y phục lộng lẫy.

23a THẾ các y phục mỏng.

24a HÊBR giẻ rách.

b THẾ áo dài.

c THẾ đóng dấu bằng sắt nung (dấu nô lệ).

14 1a GIẢI THÍCH vết nhơ của việc chưa kết hôn và không có con cái.

2a ÊSai 60:21;

2 NêPhi 3:5;

GCóp 2:25.

Chúa sẽ xinh đẹp và vinh quang; hoa trái của đất sẽ tốt lành và hiền dịu cho những kẻ trốn thoát của Y Sơ Ra Ên.

3 Và chuyện rằng, những kẻ còn lại ở Si Ôn và còn sót lại ở Giê Ru Sa Lem, tức là những người được chép vào sổ người sống tại Giê Ru Sa Lem, sẽ được gọi là thánh.

4 <sup>a</sup>Khi Chúa đã dùng tinh thần công bằng và tinh thần <sup>b</sup>thiên đót mà rửa sự ô uế của các con gái Si Ôn, và tẩy sạch huyết Giê Ru Sa Lem khỏi giữa nó.

5 Chúa sẽ tạo ra trên khắp nơi cư ngụ của núi Si Ôn, và trên các nơi hội họp của nó, một đám mây khói lúc ban ngày, và một ngọn lửa rực sáng lúc ban đêm; vì tất cả sự vinh quang của Si Ôn sẽ được bảo vệ.

6 Và sẽ có một đèn tạm làm bóng mát che nắng ban ngày, và làm nơi dung thân tránh bão táp mưa sa.

## CHƯƠNG 15

*Vườn nho của Chúa (Y Sơ Ra Ên) sẽ trở nên tiêu điều và dân của Ngài sẽ bị phân tán—Những thống khổ sẽ giáng xuống họ trong trạng thái bội giáo và bị phân tán của họ—Chúa sẽ dựng lên một cờ hiệu và quy tụ Y*

*Sơ Ra Ên—Đối chiếu với Ê Sai 5. Khoảng 559–545 trước t.c.*

VÀ rồi ta sẽ hát cho người yêu dấu của ta một bài ca của người ta yêu dấu về vườn nho của người. Người yêu dấu của ta có một vườn nho ở trên đồi đất màu mỡ.

2 Người rào vườn nho, lượm bỏ những đá sỏi, và trồng những gốc nho chọn lọc nhất. Rồi người dựng một cái tháp ở giữa vườn, và còn làm một máy ép rượu trong đó nữa; và người mong rằng nó sẽ sinh trái nho, nhưng nó lại sinh trái nho hoang.

3 Và này, hỡi dân cư của Giê Ru Sa Lem và những người của Giu Đa, ta xin các người hãy xét đoán giữa ta với vườn nho của ta.

4 Vậy nên, có điều chi cần làm thêm cho vườn nho của ta mà trong đó ta đã chưa làm chẳng? Cớ sao khi ta mong nó sinh ra trái nho thì nó lại sinh trái nho hoang?

5 Và này, ta sẽ bảo cho các người về những điều ta định làm cho vườn nho của ta: Ta sẽ phá bỏ hàng rào, nó sẽ bị cắn nuốt; ta hạ tường xuống, nó sẽ bị giày đạp;

6 Ta sẽ để nó hoang tàn, chẳng tĩa hốt, chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những gai gốc và chà chuôm. Ta lại truyền cho

4a GIẢI THÍCH Khi Chúa tẩy sạch thể gian.  
b MLChi 3:2–3; 4:1.  
c SHDT Tẩy Sạch.  
5a XÊDTKý 13:21.  
6a ÊSai 25:4;

GLGƯ 115:6.  
15 1a GIẢI THÍCH vị tiên tri sáng tác một bài ca hay một bài thơ ngụ ngôn về một vườn nho, cho thấy lòng

thương xót của Thượng Đế và sự lãnh đạm của Y Sơ Ra Ên.  
2a GRMi 2:21.  
5a TThiên 80:12.  
6a ÊSai 7:23; 32:13.

mây đừng làm <sup>b</sup>mưa xuống trên nó nữa.

7 Vì “vườn nho của Chúa Muôn Quân là gia tộc Y Sơ Ra Ên, và những người của Giu Đa tức là cây mà Ngài ưa thích, và Ngài trông mong <sup>b</sup>sự công bình, và thấy bạo tàn; trông mong sự ngay chính, nhưng thấy tiếng kêu la.

8 Khốn thay cho những kẻ thêm “nhà vào nhà cho đến khi chẳng còn chỗ nào trống nữa, để họ có thể ở <sup>b</sup>một mình giữa trái đất!

9 Chúa Muôn Quân có phán vào tai tôi những lời này: Thật nhiều nhà sẽ bỏ hoang, và nhiều thành phố vĩ đại và xinh đẹp chẳng có dân cư.

10 Phải, mười mẫu vườn nho chỉ sinh được một “bát rượu, và một ô me hạt giống chỉ được một ê pha.

11 Khốn thay cho những kẻ dậy sớm lúc ban sáng để “tìm kiếm rượu, uống cho đến tối và <sup>b</sup>rượu đốt cháy mình!

12 Và trong yến tiệc của họ có đủ những đờn cầm, đờn sắt, trống, sáo và rượu; nhưng họ lại chẳng “thiết đến công việc của Chúa, và cũng chẳng xem xét công trình của tay Ngài.

13 Vậy nên, dân của ta phải đi vào cảnh tù đầy, vì họ không “hiểu biết; người sang chết đói, dân chúng chết khô vì khát.

14 Vì thế mà ngục giới đã mở rộng thêm ra, và há miệng lớn không lường được; và sự vinh quang của họ, dân của họ, vẻ hào hoa của họ, và những kẻ đi tìm vui thú, đều sẽ sa xuống đó hết.

15 Kẻ hèn bị khuất phục, kẻ mạnh bị thấp hèn, và con mắt người cao ngạo bị hạ xuống.

16 Nhưng Chúa Muôn Quân sẽ được tôn cao trong “sự công bình, và Thượng Đế là Đấng thánh sẽ được thánh hóa trong sự ngay chính.

17 Bây giờ, những chiến con sẽ ăn cỏ như trong đồng cỏ của mình, và những người lạ sẽ ăn ruộng hoang của những con được nuôi mập.

18 Khốn thay cho kẻ lấy “sự kiêu căng làm dây kéo sự bất chính theo sau, và <sup>b</sup>như dùng dây xe ngựa kéo tội lỗi.

19 Họ nói: Xin Ngài hãy “vội vã làm nên công việc của Ngài hầu cho chúng tôi được <sup>b</sup>thấy; và xin mưu sự của Đấng Thánh của

6b GRMi 3:3.

7a SHDTT Vườn Nho của Chúa.

*b* THỂ công bằng.

8a MiChê 2:1-2.

*b* GIẢI THÍCH để được

sống một mình.

Những người chủ đất giàu có chiếm cứ các nông trại nhỏ của người nghèo.

10a ÊXCÊN 45:10-11.

11a CNgôn 23:30-32.

*b* SHDTT Lời Thông

Sáng.

12a TThiên 28:5.

13a ÔSê 4:6.

SHDTT Kiến Thức.

16a SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô—Đấng Phán

Xét.

18a SHDTT Hư Không.

*b* GIẢI THÍCH Họ bị buộc

vào tội lỗi của mình

như các súc vật bị

buộc vào gánh nặng

của chúng.

19a GRMi 17:15.

*b* GIẢI THÍCH Họ sẽ

không tin Đấng Mê Si

cho đến khi họ thấy

Ngài.

Y Sơ Ra Ên gần đến để chúng tôi được biết.

20 Khôn thay cho kẻ “gọi dữ là lành, và gọi lành là dữ; lấy <sup>b</sup>tối làm sáng, lấy sáng làm tối; vật chi đặng cho là ngọt, vật chi ngọt cho là đắng!

21 Khôn thay cho kẻ chính mắt mình coi mình là “thông sáng, và tự mình xét đoán mình là khôn ngoan!

22 Khôn thay cho kẻ mạnh uống rượu, và người có sức lực pha các thứ rượu mạnh;

23 Vì hối lộ mà biện minh cho kẻ ác, và “cướp lấy sự ngay chính của người ngay chính!

24 Vậy nên, như “lửa đốt <sup>b</sup>gốc rạ và <sup>c</sup>rơm rạ bị cháy thiêu trong ngọn lửa thế nào, thì rễ họ cũng bị mục nát và hoa họ cũng bay đi như bụi đất thế ấy; vì họ đã bỏ luật pháp của Chúa Muôn Quân, và “khinh lời Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

25 Vì vậy, “cơn giận của Chúa đã phùng lên chống lại dân Ngài. Ngài đã giơ tay nghịch cùng họ và đánh họ. Các đồi núi đều rung động, và xác chết của họ bị phân ngang giữa đường. Dầu vậy cơn giận của Ngài cũng chưa nguôi, tay Ngài vẫn còn giơ ra.

26 Ngài sẽ dựng lên một “cờ hiệu hưởng về các dân ở xa, và <sup>b</sup>huyết gọi họ từ nơi tận cùng của quả đất; và này, họ lật đật chạy <sup>c</sup>đến rất mau; trong đám họ chẳng có người nào mỏi mệt và cũng chẳng ai bị vấp ngã.

27 Chẳng ai ngủ gật hoặc ngủ mê; chẳng ai phải tháo dây lưng hay dây giày bị đứt.

28 Các mũi tên của họ sẽ bén nhọn và tất cả cung của họ đều giương ra, vó ngựa của họ cứng như đá lửa, và bánh xe của họ chẳng khác chi cơn gió lốc, tiếng gầm thét của họ như con sư tử.

29 Chúng sẽ rống lên như “sư tử con; phải, chúng sẽ rống lên, và bắt mỗi đem đi một cách an toàn, và không ai cứu được.

30 Và vào ngày đó, sẽ có tiếng gầm chống lại chúng, chẳng khác chi tiếng gầm của biển; và nếu chúng ngó vào trong xứ, thì này, chỉ thấy sự tối tăm và sâu muộn, và ánh sáng sẽ bị che tối trong các tầng trời.

## CHƯƠNG 16

*Ê Sai trông thấy Chúa—Tội lỗi của Ê Sai được tha—Ông được kêu gọi*

20a MRNi 7:14, 18;  
GLGU 64:16; 121:16.

b 1 Giảng 1:6.

21a CNgôn 3:5–7;  
2 NêPhi 28:15.

23a GIẢI THÍCH tước đoạt các quyền hợp pháp của người ấy.

24a ÁpĐĩa 1:18;  
MLChi 4:1–2;

2 NêPhi 20:17.

b GiôÊn 2:5;  
1 NêPhi 22:15, 23;  
2 NêPhi 26:4, 6;  
GLGU 64:23–24;  
133:64.

c LuCa 3:17;  
MôSiA 7:29–31.

d 2 SMÊn 12:7–9.

25a GLGU 63:32;

MôSe 6:27.

26a SHDTT Cờ Hiệu.

b THỂ huyết sáo; nghĩa là ra hiệu cho sự quy tụ.  
ÊSai 7:18;

2 NêPhi 29:2.

c SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của

Y Sơ Ra Ên.

29a 3 NêPhi 21:12–13.

*để tiên tri—Ông tiên tri về việc dân Do Thái bác bỏ những lời giảng dạy của Đấng Ky Tô—Dân còn sót lại sẽ trở về—Đôi chiếu với Ê Sai 6. Khoảng 559–545 trước t.c.*

VÀO “năm vua Ô Xia băng hà, tôi thấy Chúa ngự trên ngôi cao sang, và vạt áo của Ngài trải rộng khắp đền thờ.

2 Các “Sê Ra Phin đứng bên trên đó; mỗi vị có sáu cánh, hai cánh che mặt, hai cánh che chân, và hai cánh dùng để bay.

3 Và mỗi vị cùng nhau kêu lên rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay Chúa Muôn Quân! Khắp thế gian đầy sự vinh quang của Ngài!

4 Tiếng tung hô của mỗi vị làm cho “cột cửa lung lay và ngôi đền đầy khói.

5 Thế rồi tôi nói: Khôn thay cho tôi! “Xong đời tôi rồi; vì tôi là người có môi dơ dáy, và tôi ở giữa một dân có môi dơ dáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua, là Chúa Muôn Quân.

6 Bấy giờ một vị Sê Ra Phin bay đến bên tôi, tay cầm cục “than lửa đỏ mà vị ấy đã dùng kẹp gấp nơi bàn thờ;

7 Vị ấy để trên miệng tôi mà nói rằng: Trông kia, cái này đã chạm đến môi người, thì “những điều

bất chính của người đã được cất bỏ, tội lỗi của người được tẩy sạch rồi.

8 Đoạn tôi nghe tiếng nói của Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi đây? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi bèn thưa rằng: Có tôi đây; xin hãy sai tôi đi.

9 Ngài phán rằng: Hãy đi nói với dân này rằng: Các người thực sự có nghe nhưng chẳng hiểu được chi, các người thực sự có xem nhưng chẳng thấy được gì.

10 Hãy làm cho dân này béo lòng, hãy làm cho chúng nặng tai, và nhắm mắt; vì e rằng, mắt chúng thấy được, tai chúng “nghe được, lòng chúng hiểu được, rồi quay lại và được chữa lành chẳng.

11 Tôi lại nói: Lạy Chúa, cho đến chừng nào? Và Ngài đáp rằng: Cho đến chừng nào các thành phố bị hoang phế không có dân cư, nhà không có người ở, và đất trở nên tiêu điều hoàn toàn;

12 Cho đến chừng nào Chúa “dời dân đi xa, và trong xứ rất là tiêu điều.

13 Nhưng vẫn còn lại một phần mười dân cư ở đó. Họ sẽ trở lại và bị thiêu nuốt, chẳng khác chi như cây thông, như cây sồi, dù bị rụng hết lá nhưng gốc vẫn còn; cũng vậy dòng dõi thánh là “gốc của họ.

16 **1a** GIẢI THÍCH vào khoảng 750 trước công nguyên.

2 **a** SHDTT Chê Ru Bin.

4 **a** HÊBR nền của ngưỡng cửa rung rinh.

5 **a** HÊBR cắt đứt; nghĩa là, lòng ông nặng trĩu vì

sự ý thức được tội lỗi của mình và của dân ông.

6 **a** GIẢI THÍCH một biểu tượng của sự tẩy sạch.

7 **a** SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

10 **a** MTO 13:14–15.

12 **a** 2 Vua 17:18, 20.

13 **a** GIẢI THÍCH Giống như cái cây, mặc dù lá của nó bị phân tán, nhưng sự sống và tiềm năng sản xuất hạt giống vẫn còn trong nó.

## CHƯƠNG 17

*Ép Ra Im và Sy Ri liên kết gây chiến với Giu Đa—Đấng Ky Tô sẽ được một nữ đồng trinh sinh ra—Đổi chiếu với Ê Sai 7. Khoảng 559-545 trước t.c.*

Và chuyện rằng, về đời A Cha, con trai Giô Tham, con trai Ô Xia, vua Giu Đa, có Rê Xin, vua Sy Ri, và Phê Ca, con trai Rê Ma Lia, vua Y Sơ Ra Ên, lên đánh Giê Ru Sa Lem, nhưng không thắng được.

2 Có người báo tin đó cho gia tộc Đa Vít mà rằng: Sy Ri liên minh cùng “Ép Ra Im. Bấy giờ lòng vua cũng như dân chúng kính động như cây trong rừng bị gió lay.

3 Thế rồi Chúa phán cùng Ê Sai rằng: Người cùng con trai người là “Sê A Gia Súp hãy đi đón A Cha tại cuối cống của ao thượng, trên đường cái trong ruộng thợ nhuộm;

4 Và nói cùng người rằng: Hãy cẩn thận và im lặng; đừng “sợ chi và lòng chớ bủn rủn vì hai đuôi đuốc có khói, tức là vì cơn giận dữ của Rê Xin và Sy Ri, và của con trai Rê Ma Lia.

5 Vì Sy Ri với Ép Ra Im và con trai của Rê Ma Lia đồng mưu hại người, nói rằng:

6 Chúng ta hãy lên nghịch cùng

Giu Đa, quấy rối nó, “chia cắt nó cho chúng ta và lập một vua giữa nó, phải, đó là con trai của Ta Bê Ên.

7 Đức Chúa Trời phán như vậy: Dự định đó sẽ không thành và chuyện đó sẽ không xảy ra được.

8 Vì đầu của Sy Ri là Đa Mách, và đầu của Đa Mách là Rê Xin; và trong vòng sáu mươi lăm năm, Ép Ra Im sẽ bị tan nát, không còn được kể là một dân nữa.

9 Và đầu của Ép Ra Im là Sa Ma Ri, đầu của Sa Ma Ri là con trai của Rê Ma Lia. Nếu các người “không tin, thì chắc chắn các người sẽ không đứng vững được.

10 Hơn nữa, Chúa lại còn phán với A Cha rằng:

11 Hãy xin Chúa, Thượng Đế của người, một “điềm triệu; hoặc dưới vực sâu hoặc trên trời cao.

12 Nhưng A Cha đáp rằng: Tôi sẽ chẳng xin và tôi cũng chẳng muốn thử Chúa.

13 Ê Sai bèn nói rằng: Này, hỡi gia tộc Đa Vít, hãy nghe đây: Đối với các người làm phiền loài người có là một việc nhỏ không, mà các người lại muốn làm phiền cả Thượng Đế của ta nữa?

14 Vậy nên, chính Chúa sẽ ban cho các người một điềm triệu: Này, một “nữ đồng trinh sẽ thọ

17 2a GIẢI THÍCH Tất cả bắc Y Sơ Ra Ên được gọi tên là Ép Ra Im, chi tộc miền bắc dẫn đầu.

3a HÊBR dân còn sót lại

sẽ trở về.

4a GIẢI THÍCH Đừng hoảng hốt vì sự tấn công; hai vua đó còn rất ít hỏa lực.

6a HÊBR chia nó ra.

9a 2 Sứ Ký 20:20.

11a SHDTT Điềm Triệu.

14a SHDTT Nữ Đồng Trinh.

thai rồi sinh ra một trai, và đặt tên là <sup>b</sup>Em Ma Nu Ên.

15 Con trẻ ấy sẽ ăn bơ và mật ong, để biết chối bỏ điều dữ và chọn điều lành.

16 Vì trước khi “con trẻ ấy biết chối bỏ điều dữ và chọn điều lành, thì xứ của <sup>b</sup>hai vua mà người đang ghét đó sẽ bị bỏ hoang.

17 Chúa sẽ “giáng trên người, trên dân người, trên nhà cha người, những ngày mà từ trước chưa từng có như vậy kể từ ngày <sup>b</sup>Ép Ra Im lia bỏ Giu Đa, vua xứ A Si Ri.

18 Và đến ngày đó, chuyện rằng, Chúa sẽ “huýt gọi những con ruồi ở nơi tận cùng của xứ Ai Cập, những con ong ở xứ A Si Ri.

19 Chúng sẽ đến đậu trong các thung lũng tiêu điều, trong các hốc đá, trên mọi lùm gai và mọi bụi rậm.

20 Trong ngày đó, Chúa sẽ dùng dao cạo thuê, bởi những người ở bên kia sông, bởi “vua A Si Ri, mà <sup>b</sup>cạo đầu cùng lông chân, và cạo luôn cả râu nữa.

21 Và chuyện rằng, vào ngày đó, mỗi người sẽ “nuôi một con bò cái tơ và hai con chiên;

22 Và chuyện rằng, nhờ chúng có sữa dư dật nên họ sẽ làm bơ mà ăn; vì những ai còn sót lại

trong xứ ấy sẽ nuôi sống mình bằng bơ và mật.

23 Và chuyện rằng, vào ngày đó, những chỗ đất ngày trước trồng được một ngàn gốc nho, đáng giá một ngàn “siếc lơ bạc, sẽ mọc đầy những gai gốc và chà chuôm.

24 Người ta sẽ đem cung tên đến đó, vì cả xứ chỉ toàn là gai gốc và chà chuôm.

25 Cũng không đến trên các đồi núi là nơi mình đã cày cuốc nữa vì sợ gai gốc và chà chuôm, nhưng chỉ để thả bò và để “mục súc giảm lên.

## CHƯƠNG 18

*Đấng Ky Tô sẽ là hòn đá vấp ngã và là tảng đá vương mắc—Tìm kiếm Chúa chứ không phải đi tìm những người đồng bóng—Trông cậy vào luật pháp và lời chứng để tìm sự hướng dẫn—Đối chiếu với Ê Sai 8. Khoảng 559–545 trước t.c.*

Hơn nữa, lời Chúa phán cùng tôi rằng: Người hãy lấy một cái bảng rộng và viết lên trên ấy bằng bút loài người chữ “Ma He Sa La Hát Bát.

2 Tôi có đem theo mấy “nhân chứng trung thành để ghi chép, đó là U Ri, thầy tư tế, và Xa Cha Ri, con trai của Giê Bê Rê Kia.

14b HÊBR Thượng Đế ở với chúng tôi.  
SHDTT Em Ma Nu Ên.

16a 2 NêPhi 18:4.

b 2 Vua 15:30; 16:9.

17a 2 SứKý 28:19–21.

b 1 Vua 12:16–19.

18a THỂ huýt sáo; nghĩa là

ra hiệu, triệu tập.  
ÊSai 5:26.

20a 2 Vua 16:5–9.

b GIẢI THÍCH Xứ này sẽ bị kẻ ngoại xâm làm giảm dân số.

21a GIẢI THÍCH Chỉ một số ít người sống sót tự

lực sẽ còn tồn tại.

23a THỂ những miếng bạc.

25a HÊBR cừu hay dê.

18 1a GIẢI THÍCH sự hủy diệt gần kề.

2a SHDTT Bảng Chứng, Chứng Cớ.



3 Đoạn tôi đi đến nhà “nữ tiên tri; người thọ thai và sinh một trai. Thế rồi, Chúa phán cùng tôi rằng: Hãy đặt tên cho trẻ ấy là Ma He Sa La Hát Bát.

4 Vì này, trước khi “đứa trẻ ấy <sup>b</sup>“biết gọi ‘ba ơi, mẹ ơi’, thì sự giàu có của Đa Mách cùng những <sup>c</sup>“của cướp được của Sa Ma Ri sẽ bị cất đi trước mặt vua A Si Ri.

5 Chúa còn phán cùng tôi rằng:

6 Vì dân này đã từ bỏ các dòng nước “Si Ô Lê chảy dịu dàng, mà ưa thích <sup>b</sup>Rê Xin cùng con trai của Rê Ma Lia;

7 Vậy nên, giờ đây, này, Chúa sẽ khiến cho nước sông mạnh và nhiều chảy đến trên “họ, tức là vua A Si Ri và cả oai vinh người; nó sẽ tràn ngập khắp lòng sông và tràn qua các bờ.

8 Nó sẽ “chảy vào Giu Đa, tràn lan chảy xối, ngập lên tận cổ. Hỡi <sup>b</sup>Em Ma Nu Ên, cánh nó sẽ xòe ra che phủ cả xứ người.

9 Hỡi các dân, hãy “liên kết với nhau đi, rồi các người sẽ bị tan nát; hết thầy các nước ở phương xa, hãy lắng tai nghe; hãy nịt lưng lại đi, rồi các người sẽ bị tan nát; hãy nịt lưng lại đi, rồi các người sẽ bị nát tan.

10 Hãy cùng nhau bàn tính đi, nó sẽ nên hư không; hãy nói lên đi, rồi lời nói sẽ không đứng; “vì Thượng Đế ở cùng chúng ta.

11 Vì Chúa đã dùng tay mạnh phán cùng tôi và dạy tôi đừng đi theo con đường của dân này, rằng:

12 Đừng nói: “Kết đảng! Khi dân này nói rằng: Hãy kết đảng! Chớ sợ điều chúng sợ, và cũng đừng kinh hãi.

13 Hãy tôn Chúa Muôn Quân là thánh, và các người chỉ nên “sợ Ngài và kính hãi Ngài mà thôi.

14 Và Ngài sẽ là “thánh đường, nhưng cũng là <sup>b</sup>“hòn đá vấp ngã và tảng đá vướng mắc cho cả hai gia tộc Y Sơ Ra Ên, là bẫy và lưới cho dân cư Giê Ru Sa Lem vấp.

15 Và có nhiều người trong bọn họ sẽ “vấp chân và té đập nát, sẽ sa vào lưới và bị bắt.

16 Hãy gói kỹ lời chứng này, hãy niêm phong “luật pháp này giữa các môn đồ của ta.

17 Và tôi sẽ trông đợi Chúa, là Đấng “ăn mặt khỏi gia tộc Gia Cốp, tôi sẽ ngóng trông Ngài.

18 Này, tôi và các con cái mà

3a GIẢI THÍCH vợ ông.

4a 2 NêPhi 17:16.

b ÊSai 8:4.

c 2 Vua 15:29.

6a STKý 49:10;

BDJS, STKý 50:24.

b ÊSai 7:1.

7a GIẢI THÍCH trên bắc Y Sơ Ra Ên trước tiên.

8a GIẢI THÍCH A Si Ri cũng sẽ thâm nhập Giu Đa.

b SHDTT Em Ma Nu Ên.

9a GIẢI THÍCH Thành lập khỏi đồng minh.

10a GIẢI THÍCH Giu Đa (xứ Em Ma Nu Ên) sẽ được tha. TThiên 46:7.

12a GIẢI THÍCH Giu Đa không nên trông cậy vào các âm mưu bí mật với người khác cho sự an toàn.

13a GIẢI THÍCH Hãy tôn kính và khiêm nhường trước Thượng Đế.

14a ÊXCÊn 11:15-21.

b 1 PERơ 2:4-8;

GCốp 4:14-15.

15a MTỔ 21:42-44.

16a HÊBR những lời giảng dạy, hay giáo lý.

SHDTT Phúc Âm.

17a ÊSai 54:8.

Chúa đã ban cho tôi là “điềm triệu và điềm kỳ diệu trong Y Sơ Ra Ên, do Chúa Muôn Quân ngự trên núi Si Ôn gởi đến.

19 Và khi nào có ai bảo các người: Hãy đi hỏi “đồng bóng và <sup>b</sup>phù thủy, là những kẻ nói lí nhí và thì thầm thì hãy đáp rằng: Một dân tộc há <sup>c</sup>chẳng nên cầu hỏi Thượng Đế của mình để người sống có thể biết tin tức <sup>d</sup>về người chết hay sao?

20 Hãy theo luật pháp và lời chứng; nếu <sup>a</sup>chúng chẳng nói theo lời ấy, thì ắt là vì chẳng có ánh sáng trong chúng.

21 Và “chúng sẽ bị lưu lạc, khốn khổ và đói khát; và chuyện rằng, trong cơn đói, chúng sẽ trở nên cầu kinh và nguyện rửa vua và Thượng Đế của mình, và sẽ ngược xem trên cao.

22 Rồi chúng cúi xuống nhìn đất, chỉ thấy sự hoạn nạn, tối tăm, mịt mù do ưu sầu, và sẽ bị đui vào nơi tăm tối.

## CHƯƠNG 19

*Ê Sai nói về Đấng Mê Si—Dân trong bóng tối sẽ được thấy Ánh Sáng vĩ đại—Một con trẻ sẽ được sinh ra cho chúng ta—Ngài sẽ là*

*Hoàng Tử Bình An và sẽ trị vì trên ngôi Đa Vít—Đổi chiếu với Ê Sai 9. Khoảng 559–545 trước t.c.*

Tuy nhiên, sự mịt mù sẽ không đến nỗi như sự buồn rầu của kẻ ấy, vào lúc đầu Ngài gây đau đớn nhẹ cho “xứ Sa Bu Lôn và xứ Nép Ta Li, nhưng về sau, Ngài gây đau đớn nặng nề hơn cho đất gần mé Biền Đỏ, bên kia Giô Đanh trong xứ Ga Li Lê của các dân.

2 Dân đi trong “bóng tối nay đã thấy sự sáng vĩ đại; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết.

3 Ngài đã làm cho dân này thêm đông, và “thêm niềm vui cho họ—họ vui mừng trước mặt Ngài như vui mừng trong ngày gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp được.

4 Vì Ngài đã bẻ gãy ách họ mang, cây gậy trên vai họ, và cái roi của kẻ hà hiếp họ.

5 Vì mọi chiến trường của chiến sĩ đều có những tiếng ồn ào hỗn độn, và những chiến bào vấy đầy máu; nhưng những sự vật này đều dùng để đốt và làm đồ mỗi lửa.

6 Vì có một “con trẻ được sinh ra cho chúng ta, một con trai được

18a GIẢI THÍCH Tên của Ê Sai và các con trai của ông theo thứ tự có nghĩa là: “Giê Hô Va cứu”; “Ngài thúc giục con môi”; và “Dân còn sót lại sẽ trở về.”  
2 NêPhi 17:3; 18:3.  
19a LVKý 20:6.

b GIẢI THÍCH thầy bói.  
c 1 SMÊn 28:6–20.  
d THỂ NHÂN DANH.  
20a GIẢI THÍCH những người đồng bóng (cũng ở trong các câu 21–22).  
21a GIẢI THÍCH Y Sơ Ra Ên sẽ bị dẫn đi tù đầy vì

họ không nghe theo.  
19 1a MTO 4:12–16.  
2a “Sự mịt mù” và “bóng tối” là sự bội giáo và sự tù đầy; “sự sáng vĩ đại” là Đấng Ky Tô.  
3a ÊSai 9:2.  
6a ÊSai 7:14;  
LuCa 2:11.

ban cho chúng ta; quyền <sup>b</sup>cai trị sẽ phủ trên vai Ngài, và danh Ngài sẽ được gọi là Đấng Kỳ Diệu, Đấng Mưu Luận, “Thượng Đế Toàn Năng, “Cha Vĩnh Viễn, Hoàng Tử “Bình An.

7 Quyền “cai trị và sự bình an của Ngài <sup>b</sup>cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa Vít và trên vương quốc của Ngài, để làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự phán xét và công lý từ nay cho đến mãi mãi về sau. Lòng nhiệt thành của Chúa Muôn Quân sẽ làm nên điều này.

8 Chúa truyền lời của Ngài cho Gia Cốp, và lời ấy đã chiếu sáng trên “Y Sơ Ra Ên.

9 Và tất cả mọi người sẽ biết điều đó, tức là Êp Ra Im và dân cư của Sa Ma Ri, nhưng họ vì lòng kiêu căng <sup>y</sup> thị mà nói rằng:

10 Gạch đã đổ, nhưng chúng ta sẽ xây lại bằng đá đẽo; những cây sung đã bị đốn, nhưng chúng ta sẽ thay thế bằng những cây hương bách.

11 Vì vậy Chúa khiến cho những kẻ thù nghịch của “Rê Xin nổi lên đầy nghịch cùng nó và làm cho những kẻ thù của nó liên kết với nhau.

12 Dân Sy Ri đứng trước, dân Phi Li Tin đứng sau, sẽ há miệng “nuốt trọn Y Sơ Ra Ên. Vì tất cả

những chuyện này, mà cơn <sup>b</sup>giận dữ của Ngài không nguôi, nhưng tay Ngài vẫn còn giơ ra.

13 Vì dân chúng không “quay lại với Đấng đánh mình, cũng không tìm đến với Chúa Muôn Quân.

14 Vậy nên, chỉ trong một ngày Chúa sẽ chặt đầu và đuôi, cành cây và cỏ lác của Y Sơ Ra Ên.

15 Trưởng lão chính là đầu, và người tiên tri dạy sự nói dối tức là đuôi.

16 Vì những kẻ dẫn dắt dân này làm cho họ sai lạc; còn những kẻ chịu chúng dẫn dắt thì bị hủy diệt.

17 Vậy nên, Chúa chẳng đẹp lòng về bọn trai trẻ của họ, và cũng chẳng “thương xót đến kẻ mồ côi hay góa bụa chút nào; vì ai ai cũng đều giả đạo đức, làm điều ác, và miệng nào cũng nói điều <sup>b</sup>càn dỡ. Vì tất cả những chuyện này mà cơn giận dữ của Ngài không nguôi, nhưng “tay Ngài vẫn còn giơ ra.

18 Vì sự độc ác cháy hừng lên như lửa; nó sẽ thiêu đốt gai gộc và chà chuôm, và nó sẽ đốt cháy những nơi rậm rạp trong rừng, và nó sẽ bốc lên như trụ khói dâng cao.

19 Vì cơn thịnh nộ của Chúa Muôn Quân mà đất phải tối

6b MTỔ 28:18.

c Tít 2:13-14.

d AnMa 11:38-39, 44.

e Giảng 14:27.

7a SHĐTT Chính Phủ,  
Chính Quyền.

b ĐNÊn 2:44.

8a GIẢI THÍCH sứ điệp tiên tri mà tiếp theo sau đó (các câu 8-21) là một lời cảnh cáo cho mười chi tộc miền bắc, gọi là Y Sơ Ra Ên.

11a 2 Vua 16:5-9.

12a 2 Vua 17:6, 18.

b ÊSai 5:25; 10:4.

13a AMốt 4:6-12.

17a SHĐTT Thương Xót.

b 2 NêPhi 9:28-29.

c GCốp 5:47; 6:4.

tăm, và dân chúng sẽ làm mỗi cho lửa; “chẳng ai thương tiếc anh em mình.

20 Có kẻ cướp bên hữu mà vẫn còn đói; có kẻ “ăn bên tả mà chẳng được no; ai nấy đều ăn thịt chính cánh tay của mình—

21 “Ma Na Se, <sup>b</sup>Ép Ra Im; và Ép Ra Im, Ma Na Se; cả hai sẽ cùng chống ‘Giu Đa. Vì tất cả những chuyện này mà cơn giận dữ của Ngài không nguôi, nhưng tay Ngài vẫn còn giơ ra.

## CHƯƠNG 20

*Sự hủy diệt của A Si Ri là điển hình cho sự hủy diệt kẻ ác vào Ngày Tái Lâm—Ít người sống sót sau khi Chúa tái lâm—Dân còn sót lại của Gia Cốp sẽ trở về vào ngày đó—Đổi chiều với Ê Sai 10. Khoảng 559–545 trước T.C.*

KHỐN thay cho những kẻ lập luật pháp bất công, và những kẻ chép lời phiến lụy;

2 Để cất mắt “sự công bình khỏi kẻ nghèo, cướp lẽ phải của kẻ khốn khó trong dân ta, khiến cho <sup>b</sup>kẻ góa bụa là miếng mồi ngon của chúng, và để chúng dễ bề bóc lột trẻ mồ côi!

3 Các người sẽ làm gì trong ngày “viếng phạt, và lúc sự tiêu điều sẽ đến từ xa? Các người sẽ trốn đến cùng ai để cầu cứu? Và

các người để sự vinh quang của mình ở đâu?

4 Không có ta, chúng sẽ khom mình giữa những kẻ phu tù, và sẽ ngã giữa những kẻ bị giết. Vì tất cả những điều này mà cơn giận dữ của Ngài không nguôi, nhưng tay Ngài vẫn còn giơ ra.

5 Hỡi A Si Ri, roi thịnh nộ của ta, cây gậy trong tay chúng là “cơn phẫn nộ của chúng vậy.

6 Ta sẽ sai nó “nghịch lại một nước đầy đạo đức giả và chống lại một dân mà ta nổi giận; ta sẽ ban cho nó quyền thu lấy những của cướp được, bắt lấy những con mồi, và giày đạp chúng dưới chân như bùn ngoài đường phố.

7 Tuy nó không có ý như vậy, và cũng chẳng nghĩ thế, nhưng trong tâm nó lại thích hủy diệt và loại trừ nhiều nước.

8 Vì nó nói rằng: Các hoàng tử của ta há chẳng phải đều là vua sao?

9 Ca Nô há lại chẳng như Cạt Kê Mít, Ha Mát chẳng như Ạt Bát, và Sa Ma Ri chẳng như Đa Mách hay sao?

10 Như “tay ta đã lập lên các nước thần tượng mà tượng chạm của họ lại nhiều hơn của Giê Ru Sa Lem và Sa Ma Ri nữa;

11 Há ta chẳng làm cho Sa Ma Ri và thần tượng của nó những

19a MiChê 7:2–6.

20a PTLKý 28:53–57.

21a SHDTT Ma Na Se.

b SHDTT Ép Ra Im.

c SHDTT Giu Đa.

20 2a THỂ công bằng.

b SHDTT Góa Bụa, Góa Phụ.

3a GIẢI THÍCH trừng phạt.

5a ÊSai 10:5.

6a GIẢI THÍCH nghịch lại Y Sơ Ra Ên.

10a GIẢI THÍCH tay của vua A Si Ri (các câu 10–11).

gì ta đã làm cho Giê Ru Sa Lem và thần tượng của nó hay sao?

12 Vì thế, chuyện rằng khi Chúa đã làm xong trọn công việc của Ngài trên núi Si Ôn, và tại Giê Ru Sa Lem, thì ta sẽ trừng phạt những bông “trái bởi lòng kiêu ngạo của vua <sup>b</sup>A Si Ri cùng với sự vinh quang của cái nhìn cao ngạo của vua này.

13 Vì “người nói rằng: Bởi sức mạnh của bàn tay ta, và bởi sự khôn ngoan của ta mà ta đã làm ra những điều này, vì ta khôn khéo. Ta đã dời đổi ranh giới của dân, đã cướp những báu vật của họ, và đã chinh phục dân cư như một người dũng cảm;

14 Tuy ta đã tìm được của cải của dân như bắt ỏ chim, và đã thu góp tất cả thế gian như một người thu nhặt trứng rơi; chẳng có ai đập cánh, hay mở miệng, hay nhếch mồm.

15 “Cái rìu <sup>b</sup>há lại khoe mình với người cầm rìu ư? Cái cưa há lại dấy lên nghịch cùng kẻ cầm cưa ư? Như thế chẳng khác chi cây roi tự động chống lại người cầm roi, hay cây gậy tự đứng lên, làm như nó không phải bằng gỗ vậy!

16 Vậy nên Chúa, vị Chúa

Muôn Quân, sẽ làm những người mập mạnh của nó trở nên gầy ốm; và dưới sự vinh quang “của nó sẽ đốt cháy lên như lửa thiêu đốt vậy.

17 Và sự sáng của Y Sơ Ra Ên sẽ trở nên lửa, và Đấng Thánh của nó sẽ trở nên ngọn lửa, và sẽ thiêu đốt gai góc cùng chà chuôm của nó trong một ngày;

18 Và sẽ thiêu hủy vinh hoa của rừng cây cùng những ruộng mầu mỡ của nó, cả “tâm hồn lẫn thể xác; và chúng sẽ như người cầm cờ lệnh ngất xỉu vậy.

19 Và những cây trên rừng của nó “còn sót lại chẳng là bao, một đũa bé cũng có thể chép lấy được.

20 Và chuyện rằng, vào “ngày đó, dân còn sót lại của Y Sơ Ra Ên và những người thoát nạn của <sup>b</sup>gia tộc Gia Cốp sẽ không còn “cây kẻ đánh mình nữa, nhưng họ sẽ thật lòng cậy Chúa là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

21 Dân “còn sót lại, phải, tức là dân còn sót lại của gia tộc Gia Cốp, sẽ trở về cùng Thượng Đế toàn năng.

22 Vì, hồi Y Sơ Ra Ên, dù dân người như cát biển, chỉ một phần dân còn sót lại sẽ trở về; “sự hủy

12a GIẢI THÍCH kẻ kiêu ngạo khoe khoang.  
*b* SPNi 2:13.

13a GIẢI THÍCH vua A Si Ri (các câu 13–14).

15a GIẢI THÍCH vị tiên tri so sánh nhà vua với một dụng cụ.

*b* Tất cả những ẩn dụ trong câu này đều đưa ra cùng một câu hỏi:

Con người (ví dụ, vua A Si Ri) có thể thịnh vượng chống lại Thượng Đế chẳng?

16a GIẢI THÍCH vua A Si Ri (các câu 17–19 cũng vậy).

18a GIẢI THÍCH A Si Ri sẽ hoàn toàn biến mất.

19a GIẢI THÍCH những người còn sót lại của

quân đội A Si Ri.  
20a GIẢI THÍCH những ngày sau.

*b* AMôt 9:8–9.

*c* GIẢI THÍCH dựa vào.

21a ÊSai 11:11–12.

22a GLGU 63:34.

SHDTT Thế Gian, Thế Giới—Tận thế.

diệt đã định sẽ <sup>b</sup>ngập tràn sự ngay chính.

23 Vì Đức Chúa Trời Muôn Quân sẽ “làm trọn sự hủy diệt trên khắp xứ như đã định.

24 Vậy nên, Đức Chúa Trời Muôn Quân, có phán như vậy: Hỡi dân ta, người ở tại Si Ôn, chớ sợ người A Si Ri; dù họ sẽ lấy roi đánh người, hay giá gậy lên người, theo “cách người Ai Cập.

25 Vì chỉ còn ít lâu nữa thôi, cơn phần nộ sẽ hạ đi, và sự giận dữ của ta nằm trong sự hủy diệt chúng.

26 Và Chúa Muôn Quân sẽ giơ roi trên nó, giống như sự tàn sát “Ma Di An ở vàng đá Hô Rếp; và Ngài sẽ giơ gậy trên biển như Ngài đã làm ở Ai Cập vậy.

27 Và chuyện rằng, vào ngày đó, “gánh nặng của nó sẽ được cất khỏi vai người, và ách của nó sẽ được cất khỏi cổ người, và ách sẽ bị bẻ gãy vì <sup>b</sup>sự xúc dầu.

28 “Nó đi đến A Giát, băng qua Mi Gơ Rôn, và để hành trang lại ở Mích Ma.

29 Chúng vượt qua ài; chúng đã đóng trại tại Ghê Ba; Ra Ma run sợ; Ghi Bê A của Sau Lơ chạy trốn.

30 Hỡi con gái Ga Lim, hãy cất tiếng kêu to! Hỡi người La Ít, hãy lắng tai mà nghe! Tội nghiệp thay cho người A Na Tốt!

31 Mát Mê Na dời đi; dân cư Ghê Bim dất nhau trốn tránh.

32 Vậy mà ngày đó, nó vẫn còn ở Nóp, và sẽ vung tay lên nghịch lại với núi của con gái Si Ôn, với đồi của Giê Ru Sa Lem.

33 Nay, Chúa là Chúa Muôn Quân, sẽ dùng sự khủng khiếp tia các cành cây; những cành “cao lớn đều bị chặt, và những cành ngạo nghễ sẽ bị hạ xuống.

34 Và Ngài sẽ dùng sắt chặt những bụi rậm trong rừng, và Li Ban sẽ ngã xuống bởi người mạnh sức.

## CHƯƠNG 21

*Gốc Y Sai (Đấng Ky Tô) sẽ dùng sự ngay chính mà phán xét—Sự hiểu biết về Thượng Đế sẽ bao phủ thế gian trong Thời Kỳ Ngàn Năm—Chúa sẽ dựng lên một cờ hiệu và quy tụ Y Sơ Ra Ên—Đối chiếu với Ê Sai 11. Khoảng 559–545 trước t.c.*

VÀ có một “chồi non sẽ nứt ra từ

22b GIẢI THÍCH Ngay cả khi sự trừng phạt đến, lòng thương xót vẫn có sẵn.

23a GIẢI THÍCH gậy ra sự hủy diệt như đã được công bố.

24a GIẢI THÍCH như người Ai Cập đã làm trong

thời xưa.  
XÊDTKý 1:13–14.

26a STKý 25:1–2;  
Qxét 7:25.

27a ÊSai 14:25.  
b SHDTT Đấng Chịu Xúc Dầu.

28a GIẢI THÍCH Sự triển của các đạo quân

A Si Ri tiến về phía Giê Ru Sa Lem được theo dấu; kể đó (các câu 33–34) hành động của Chúa chống lại họ được diễn tả theo nghĩa bóng.

33a HLMAN 4:12–13.  
21 1a GLGÚ 113:3–4.

<sup>b</sup>gốc °Y Sai, và một nhánh sẽ mọc ra từ rễ của người.

2 “Thánh Linh của Chúa sẽ ngự trên người, tức là thần thông sáng và hiểu biết, thần khuyên bảo và sức mạnh, thần kiến thức và kính sợ Chúa;

3 Và sẽ làm cho người thông hiểu mau lẹ sự kính sợ Chúa; người sẽ chẳng “xét đoán theo mắt mình thấy, và cũng không khiển trách theo tai mình nghe.

4 Nhưng người sẽ dùng “sự ngay chính mà xét đoán kẻ nghèo, và <sup>b</sup>xử lý ngay thẳng cho những “kẻ nhu mì trên thế gian. Người sẽ đánh thế gian bằng gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ độc ác.

5 Và sự ngay chính sẽ làm dây thắt lưng của người và sự thành tín sẽ làm dây ràng hông của người.

6 Sói sẽ ở chung với chiên con, beo sẽ nằm chung với dê con; và bò con, sư tử con và bò mập sẽ ở chung với nhau, và một trẻ nhỏ sẽ dắt chúng đi.

7 Bò cái sẽ ăn với gấu; đàn con

nhỏ của chúng sẽ nằm chung; sư tử sẽ ăn rơm khô như bò.

8 Và trẻ con còn bú sẽ nô đùa trên hang “rắn hổ mang, và trẻ con thôi bú sẽ thò tay vào <sup>b</sup>hang rắn lục.

9 Chúng sẽ “không làm hại ai, hay hủy diệt ai trong cả núi thánh của ta, vì thế gian sẽ đầy đầy <sup>b</sup>sự hiểu biết về Chúa, như các dòng nước đầy ngập biển khơi vậy.

10 Và vào “ngày đó, <sup>b</sup>rễ Y Sai sẽ đứng lên làm cờ hiệu cho các dân, các “Dân Ngoại sẽ tìm kiếm “cờ hiệu đó; chôn an nghỉ của Ngài sẽ được vinh hiển.

11 Và chuyện rằng vào ngày đó Chúa lại sẽ đưa tay ra lần “thứ hai để cứu vớt dân còn sót lại của Ngài, tức là dân sót lại ở A Si Ri, Ai Cập, Pha Trô, Cút, Ê Lam, Si Nê A, Ha Mát, cùng các hải đảo.

12 Ngài sẽ dựng lên một “cờ hiệu cho các nước, nhóm họp những người Y Sơ Ra Ên <sup>b</sup>bị đuổi, và “thu góp những người Giu Đa bị phân tán từ bốn góc của thế gian.

13 “Sự ghen ghét của Ép Ra Im sẽ mất đi, và kẻ thù nghịch với Giu Đa sẽ bị loại trừ; Ép Ra Im sẽ

1 b GLGƯ 113:1-2.

c Y Sai là cha của Đa Vít; câu tham khảo được ám chỉ đến dòng dõi gia phả hoàng tộc Đa Vít mà Chúa Giê Su sau này được sinh ra. MiChê 5:2; HBRơ 7:14. SHĐTT Y Sai.

2 a ÊSai 61:1-3.

3 a Giảng 7:24.

4 a TThiên 72:2-4; MÔSiA 29:12.

b HÊBR quyết định.

c SHĐTT Nhu Mi.

8 a một con rắn độc nhỏ ở Ai Cập.

b một con rắn độc khác.

9 a ÊSai 2:4.

SHĐTT Thời Kỳ Ngàn Năm.

b GLGƯ 101:32-33; 130:9.

10 a GIẢI THÍCH những ngày sau. JS—LS 1:40. b RôMa 15:12;

GLGƯ 113:5-6.

c GLGƯ 45:9-10.

d THẾ ngài.

11 a 2 NêPhi 6:14; 25:17; 29:1.

12 a SHĐTT Cờ Hiệu.

b 3 NêPhi 15:15; 16:1-4.

c NêHêMi 1:9;

1 NêPhi 22:10-12;

GLGƯ 45:24-25.

SHĐTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

13 a GRMi 3:18.

không còn ghen ghét ‘Giu Đa nữa, và Giu Đa cũng không còn khuây rỗi Êp Ra Im nữa.

14 Nhưng chúng sẽ “bay trên vai dân Phi Li Tin hướng về phía tây; chúng sẽ cùng nhau cướp giết dân phương đông; chúng sẽ đặt tay trên Ê Đôm và Mô Áp, và con cái của Am Môn sẽ vâng phục chúng.

15 Chúa sẽ “hủy diệt hoàn toàn dải biển Ai Cập; và với cơn gió mạnh của Ngài, Ngài sẽ vung tay trên sông, và sẽ đánh bầy con suối, và khiến người ta đi qua không ướt dép.

16 Và sẽ có một “đường cái cho dân còn sót lại của Ngài, là dân còn sót lại ở A Si Ri, cũng như đã có một đường cái cho Y Sơ Ra Ên vào ngày họ rời khỏi xứ Ai Cập vậy.

## CHƯƠNG 22

*Trong ngày thời kỳ ngàn năm tất cả mọi người sẽ ca ngợi Chúa—Ngài sẽ ở giữa họ—Đối chiếu với Ê Sai 12. Khoảng 559–545 trước T.C.*

Và vào ngày đó người sẽ nói rằng: Hỡi Chúa, tôi xin tán dương Ngài; mặc dầu Ngài vốn giận tôi,

nhưng nay cơn giận của Ngài đã nguôi, và Ngài đã an ủi tôi.

2 Nay, Thượng Đế là sự cứu rỗi của tôi; tôi sẽ “tin cậy và không sợ hãi; vì Chúa <sup>b</sup>GIÊ HÔ VA là sức mạnh của tôi và bài ca của tôi; Ngài cũng đã trở thành sự cứu rỗi của tôi nữa.

3 Vậy nên, các người sẽ vui vẻ mà múc “nước nơi các nguồn cứu rỗi.

4 Và vào ngày đó các người sẽ nói rằng: Hãy “tán dương Chúa, hãy kêu cầu danh Ngài, hãy rao những việc làm của Ngài trong các dân tộc, hãy xưng danh Ngài là cao trọng.

5 Hãy “ca tụng Chúa; vì Ngài đã làm những công việc rục rỡ; điều này tất cả thế gian đều biết.

6 Hãy “kêu to lên, hỡi các người, dân cư Si Ôn, vì cao trọng thay Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên đang ở giữa người.

## CHƯƠNG 23

*Sự hủy diệt của Ba Bi Lôn là điển hình cho sự hủy diệt vào Ngày Tái Lâm—Đó sẽ là ngày thịnh nộ và trả thù—Ba Bi Lôn (thế gian) sẽ sụp đổ mãi mãi—Đối chiếu với Ê Sai 13. Khoảng 559–545 trước T.C.*

13<sup>b</sup> Các chi tộc do Giu Đa và Êp Ra Im lãnh đạo trong lịch sử là những cừu địch với nhau (sau các biến cố trong 1 Vua 12:16–20). Trong những ngày sau sự thù nghịch này sẽ được hàn gắn.

ÊXCÊn 37:16–22.  
SHDTT Ganh Tị.  
c SHDTT Giu Đa.  
14a GIẢI THÍCH tấn công những chỗ dốc về phía tây thuộc lãnh thổ của Phi Li Tin.  
15a XCRi 10:11.  
16a ÊSai 35:8;  
GLGƯ 133:27.

22 2a MôSiA 4:6;  
HLMan 12:1.  
b XÊDTKý 15:2;  
TThiên 83:18.  
SHDTT Giê Hô Va.  
3a SHDTT Nước Sống.  
4a SHDTT Tạ Ôn.  
5a GLGƯ 136:28.  
6a ÊSai 54:1;  
SPNi 3:14.



"GÁNH nặng của <sup>b</sup>Ba Bi Lôn mà Ê Sai, con trai của A Mô, đã thấy.

2 Hãy dựng "cờ trên núi cao, hãy cất tiếng kêu chúng, hãy <sup>b</sup>vẫy tay để chúng có thể vào những công của người sang trọng.

3 Ta đã truyền lệnh cho những kẻ đã được ta "thánh hóa, và ta cũng đã gọi những người mạnh mẽ của ta đến, vì cơn giận của ta không đổ trên những kẻ vui mừng trong sự cao trọng của ta.

4 Tiếng xôn xao của dân chúng trong các núi như tiếng xôn xao của một dân tộc đông đảo, đó là tiếng ồn ào của "các vương quốc các dân <sup>b</sup>nhóm lại. Vậy nên, Chúa Muôn Quân kiểm điểm những đạo quân của mình để ra trận.

5 Những đạo quân này đã đến từ một xứ xa, từ nơi tận cùng của thiên thượng, phải, chính Chúa và những vũ khí của cơn phẫn nộ của Ngài để hủy diệt cả đất.

6 Hãy gào thét lên, hỡi các người, vì ngày của Chúa đã gần kề; ngày ấy đến như một sự hủy diệt đến bởi Đấng Toàn Năng.

7 Vậy nên, mọi tay đều yếu đuối, lòng người đều tan chảy;

8 Họ sẽ khiếp sợ; sự đau đớn

buồn rầu sẽ xâm chiếm họ; họ sẽ sợ hãi nhìn nhau; mặt họ chẳng khác chi ngọn lửa.

9 Ngày, ngày Chúa đến, là ngày tàn khốc đầy thịnh nộ và nóng giận để làm đất này tiêu điều, và Ngài sẽ "hủy diệt những kẻ có tội khỏi đó.

10 Vì các ngôi sao và các tinh tú trên trời sẽ không chiếu sáng nữa; "mặt trời sẽ tối sầm lại, và mặt trăng sẽ không để cho ánh sáng của mình chiếu sáng nữa.

11 Ta sẽ "trừng phạt thế gian vì sự tà ác của nó, và phạt kẻ độc ác vì điều bất chính của chúng; ta sẽ khiển cho <sup>b</sup>kẻ kiêu căng hết ngạo mạn, và hạ tính tự cao của kẻ bạo tàn.

12 Ta sẽ làm cho "loài người hiếm có hơn vàng ròng, hiếm hơn vàng thoi xứ Ô Phiá.

13 Vậy nên, ta sẽ khiến các tầng trời rung chuyển, đất sẽ "rời khỏi chỗ mình vì cơn thịnh nộ của Chúa Muôn Quân, vào ngày Ngài nóng giận.

14 Ai nầy sẽ như con hươu bị "săn đuổi, và như bầy chiên không người nhóm lại, sẽ trở lại cùng với dân mình, và sẽ trốn về với xứ sở mình.

23 1a GIẢI THÍCH một sứ điệp về sự diệt vong.  
b Sự hủy diệt lịch sử của Ba Bi Lôn tà ác, được tiên tri trong Ê Sai 13 và 14, được tiêu biểu cho sự hủy diệt cuối cùng của toàn thể thế gian tà ác. GLGU 133:5, 7, 14.

SHDTT Ba Bên, Ba Bi Lôn.  
2a SHDTT Cờ Hiệu.  
b GIẢI THÍCH ra hiệu.  
3a GIẢI THÍCH Các Thánh Hũu.  
4a XCRi 14:2-3.  
b XCRi 12:3.  
9a SHDTT Trái Đất—Tẩy sạch trái đất.

10a SHDTT Thế Gian, Thế Giới—Tận thế.  
11a MLChi 4:1.  
b GLGU 64:24.  
12a ÊSai 4:1-4.  
13a SHDTT Trái Đất—Trạng thái cuối cùng của trái đất.  
14a THẾ con nai bị săn đuổi.

15 Tất cả những kẻ nào kiêu ngạo sẽ bị đâm; phải, tất cả những kẻ nào giao kết với người độc ác sẽ ngã dưới mũi gươm.

16 Con cái của họ cũng sẽ bị phân làm muôn mảnh trước mắt họ, nhà cửa họ sẽ bị cướp bóc, vợ của họ bị hãm hiếp.

17 Ngày, ta sẽ xúi biểu dân Mê Di chống lại họ, những người ấy chẳng quý bạc vàng và cũng chẳng thích thú gì những vật ấy.

18 Cung tên của chúng sẽ bắn nát người trai trẻ, và chúng cũng chẳng thương xót chi đến bào thai trong bụng mẹ; mắt chúng chẳng tiếc trẻ con.

19 Ba Bi Lôn, sự vinh quang của các vương quốc, “vẻ đẹp của sự hùng vĩ xứ Canh Êđê, sẽ giống như <sup>b</sup>Sô Đôm và Gô Mô Rơ mà Thượng Đế đã lật đổ.

20 Nó sẽ chẳng hề có người “cư ngụ nữa, trái từ thế hệ này đến thế hệ khác không có ai ở đó; người Á Rập cũng không đóng trại ở đó; những kẻ chăn chiên cũng không chăn bầy mình ở đó.

21 Nhưng “dã thú của sa mạc sẽ nằm ở đó; và nhà của họ sẽ đầy những chim cú; chim đà sẽ ở đó, và <sup>b</sup>các dê đực sẽ nhảy nhót tại đó.

22 Dã thú của hải đảo sẽ đến sủa tru trong “các nhà bỏ hoang

của họ, và <sup>b</sup>rồng sẽ trú trong những cung điện hoan lạc của họ. Kỳ của nó đã gần đến, và ngày của nó sẽ không được kéo dài nữa. Vì ta sẽ hủy diệt nó cấp tốc; phải, vì ta sẽ thương xót dân ta, còn những kẻ độc ác sẽ phải bị diệt vong.

## CHƯƠNG 24

*Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại và thụ hưởng sự an nghỉ thời kỳ ngàn năm—Lu Xi Phe bị đuổi ra khỏi thiên thượng vì nổi loạn—Y Sơ Ra Ên sẽ chiến thắng Ba Bi Lôn (thế gian)—Đối chiếu với Ê Sai 14. Khoảng 559–545 trước t.c.*

Vì Chúa sẽ thương xót Gia Cốp, và còn “lựa chọn Y Sơ Ra Ên nữa. Ngài sẽ lập chúng lại trong xứ sở của chúng; và <sup>b</sup>những kẻ lạ sẽ tề tựu với chúng và họ liên hợp cùng với gia tộc Gia Cốp.

2 “Các dân sẽ đem chúng trở về bản xứ; phải, từ nơi xa xôi, từ các nơi tận cùng của trái đất, chúng sẽ trở về <sup>b</sup>đất hứa của chúng. Và gia tộc Y Sơ Ra Ên sẽ chiếm hữu đất ấy, và đất của Chúa sẽ thuộc về “các tôi trai tớ gái; chúng sẽ bắt làm phu tù những kẻ đã bắt mình làm phu tù, và cai trị những kẻ đã hà hiếp mình.

3 Và chuyện rằng, vào ngày đó

19a GIẢI THÍCH sự phù phiếm.

b STKý 19:24–25;  
PTLLKý 29:23;  
2 NêPhi 13:9.

20a GRMi 50:3, 39–40.

21a ÊSai 34:14–15.

b HÊBR các quý dữ.

22a HÊBR cung điện.

b HÊBR (có lẽ) chó rừng.

24 1a XCRi 1:17.

b ÊSai 60:3–5, 10.

2a GIẢI THÍCH Các dân tộc khác sẽ giúp Y Sơ Ra Ên.

b SHDTT Đất Hứa.

c ÊSai 60:14.

Chúa sẽ cho người được “an nghỉ, khỏi đau buồn, lo sợ, và vòng nô lệ nặng nề mà người ta đã bắt người phục dịch.

4 Và chuyện rằng, vào ngày đó, người sẽ dùng câu châm ngôn này để châm biếm vua “Ba Bi Lôn rằng: Kẻ bạo ngược đã tiết rồi, đô thị vàng son này còn đâu!

5 Chúa đã bẻ gãy gậy của kẻ độc ác, và trượng của các kẻ cai trị.

6 Kẻ trong cơn thịnh nộ đã đánh các dân không thời, kẻ đã dùng sự giận dữ cai trị các nước, sẽ bị hành hạ mà chẳng ai ngăn được.

7 Nay tất cả thế gian được an nghỉ và yên tĩnh; họ cất tiếng “hát ca.

8 Phải, “cây tùng, và cả cây hương bách ở Li Ban nữa, cũng nhân cố người mà vui mừng, và nói rằng: Từ khi người “ngã xuống, không còn “ai trèo lên để đốn ta nữa.

9 “Ngục giới bên dưới rung động vì cố người để đốn rước người khi người tới. Nó đã vì người mà đánh thức các “kẻ chết, ngay cả tất cả những kẻ có chức vị cao nhất trên thế gian; nó đã làm cho vua các nước phải đứng dậy khỏi ngai mình.

10 Hết thảy chúng nó đều sẽ cất tiếng nói cùng người rằng: Kia, người cũng trở nên yếu đuối như chúng ta ư? Kia, người cũng trở nên giống như chúng ta ư?

11 Về tráng lệ của người nay bị đem xuống mộ phần; tiếng đàn của người nay không còn nghe thấy nữa; dòi bọ trải dưới lưng người, và sâu bọ bao phủ lấy người.

12 “Sao người bị từ trời sa xuống, hỡi “Lu Xi Phe, con trai của ban mai? Hỡi kẻ làm suy yếu các nước kia, người đã bị chặt ngã xuống đất là thế nào?

13 Vì người thâm bảo trong lòng rằng: “Ta sẽ lên trời, ta sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao của Thượng Đế. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối phương “bắc;

14 Ta sẽ lên trên cao hơn các đám mây, ta sẽ giống như Đấng Tối Cao.

15 Tuy nhiên người phải bị đem xuống ngục giới, sa xuống lòng sâu của “vực thẳm.

16 Những kẻ thấy người sẽ nhìn người “chăm chú, và xem xét người mà bảo rằng: Có phải người này là kẻ đã làm cho đất phải

3a GiôSuê 1:13;  
GLGŨ 84:24.

4a SHDTT Ba Bên,  
Ba Bi Lôn.

7a ÊSai 55:12.

8a HÊBR cây bách.

b GIẢI THÍCH chết.

c HÊBR người đốn (cây)  
không còn đến chống  
chúng ta.

9a SHDTT Ngục Giới.

b GIẢI THÍCH những  
linh hồn đã lìa khỏi  
thể xác.

12a GLGŨ 76:26.

b HÊBR sao mai, con  
trai của rạng đông.  
Kẻ cai trị thế giới tà  
ác (Ba Bi Lôn) được  
nói đến là Lu Xi Phe,  
kẻ cai trị tất cả sự  
tà ác.

SHDTT Quỷ Dữ;  
Lu Xi Phe.

13a MôiSe 4:1-4.

b GIẢI THÍCH chỗ trú  
ngụ của các thần theo  
sự tin tưởng của  
người Ba Bi Lôn.  
TThiên 48:2.

15a 1 NêPhi 14:3.

16a HÊBR liếc nhìn người  
và suy nghĩ về người.

rung động, làm cho các vương quốc phải rung chuyển?

17 Và làm cho thế gian thành đồng vắng, hủy diệt các thành, và không chịu buông tha tù nhân của mình về nhà đó chẳng?

18 Tất cả vua của các nước, phải, tất cả, đều an nghỉ nơi lãng tâm <sup>a</sup> của mình một cách vinh quang.

19 Nhưng người thì bị ném xa khỏi mồ mà của người, như nhánh cây <sup>a</sup> “khả ố, như xác chết của người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống <sup>b</sup> vực đá trong hố, chẳng khác chi thân chết bị giày đập dưới chân.

20 Người sẽ không được hội hiệp cùng họ nơi lãng tâm, vì người đã hủy diệt xứ mình và giết dân mình. <sup>a</sup> “Dòng dõi của <sup>b</sup> những kẻ làm điều ác sẽ không bao giờ được nhắc đến danh nó nữa.

21 Hãy chuẩn bị sự tàn sát cho con cháu mình, vì <sup>a</sup> sự bất chính của tổ phụ; hầu cho họ không dấy lên, cũng không chiếm hữu đất đai hay tạo lập thành thị khắp thế gian được nữa.

22 Vì ta sẽ dấy lên nghịch cùng chúng, lời Chúa Muôn Quân

phán, và ta sẽ tiêu diệt <sup>a</sup> tên của Ba Bi Lôn và dân còn sót lại lẫn con và <sup>b</sup> cháu, Chúa phán vậy.

23 Ta sẽ làm cho đất nó <sup>a</sup> “thuộc về con nhím và thành những ao nước; và ta sẽ dùng chổi hủy diệt mà quét nó, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

24 Chúa Muôn Quân đã thề rằng: Quả thật, sự ta đã định sẽ xảy đến, điều ta đã toan tính sẽ đứng vững như vậy—

25 Ta sẽ đem người <sup>a</sup> “A Si Ri vào trong đất ta, và sẽ giày đập nó dưới chân trên các núi <sup>b</sup> của ta; rồi <sup>c</sup> ách của nó sẽ rời khỏi chúng, và gánh nặng của nó sẽ được cất khỏi vai chúng.

26 Đó là mục đích đã được định ra cho toàn thể thế gian, và đó là tay ta đã dang ra trên <sup>a</sup> hết thảy các nước.

27 Vì Chúa Muôn Quân đã định như vậy thì ai bài bỏ đi được? Và tay Ngài đã dang ra, thì ai xoay lại được?

28 Vào <sup>a</sup> “năm vua <sup>b</sup> A Cha băng hà thì tin dữ này được rao ra.

29 Hỡi cả xứ Pha Lê Tin, chớ vui mừng, bởi cơ roi của kẻ đánh

18a GIẢI THÍCH mộ gia đình của người ấy.

19a GIẢI THÍCH một nhánh cây bị loại bỏ, bị tĩa xén và vứt bỏ.

b GIẢI THÍCH tận dưới đáy.

20a TThiên 21:10–11; 37:28.

b SHDTT Ác.

21a XÊDTKý 20:5.

22a CNgôn 10:7.

b Gióp 18:19.

23a ÊSai 34:11–15.

25a Đề tài chuyển hướng về sự tấn công và sự suy sụp của A Si Ri ở Giu Đa, 701 trước t.c. (các câu 24–27).  
2 Vua 19:32–37;  
ÊSai 37:33–38.

b GIẢI THÍCH các núi của Giu Đa và Y Sơ Ra Ên.

c ÊSai 10:27.

26a GIẢI THÍCH Cuối cùng

tất cả các quốc gia trên thế gian sẽ bị lật đổ như thế.

28a GIẢI THÍCH vào khoảng 720 trước công nguyên, gánh nặng này hay sứ điệp về sự diệt vong được tiên tri về dân Phi Li Tin, trong khi Giu Đa sẽ được an toàn.

b 2 Vua 16:20.

người đã gãy; vì từ giống rắn sẽ sinh ra luồng luồng, thường luồng sẽ sinh ra rắn lửa bay.

30 Rồi con đầu lòng của kẻ nghèo sẽ được đồ ăn, và kẻ túng bần sẽ nằm yên ổn; nhưng ta sẽ giết dòng dõi của người bằng nạn đói, và nó sẽ giết những kẻ còn sót lại của người.

31 Hỡi công, hãy gào thét, hỡi thành thị, hãy kêu la; hỡi, tất cả xứ Pha Lê Tin, các người sẽ bị tan chảy hết; vì sẽ có luồng khói từ phương bắc đến, và chẳng ai phải bị cô đơn trong giờ phút của mình đã được ấn định.

32 Rồi các sứ giả của các nước sẽ trả lời chi đây? Rằng Chúa đã lập "Si Ôn, và <sup>b</sup>kẻ nghèo trong dân Ngài sẽ <sup>c</sup>tin cậy vào đó.

## CHƯƠNG 25

*Nê Phi hân hoan trong sự minh bạch—Những lời tiên tri của Ê Sai sẽ được hiểu rõ vào những ngày sau cùng—Dân Do Thái sẽ từ Ba Bi Lôn trở về, đóng đinh Đấng Mê Si trên thập tự giá, bị phân tán và trừng phạt—Họ sẽ được phục hồi khi họ tin nơi Đấng Mê Si—Ngài sẽ đến sáu trăm năm sau khi Lê Hi rời Giê Ru Sa Lem—Dân Nê Phi tuân giữ luật pháp Môi Se và tin nơi Đấng Ky Tô, tức là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên. Khoảng 559–545 trước t.c.*

Giờ đây, tôi, Nê Phi, xin nói một

ít về những lời tôi đã viết, là những lời do miệng Ê Sai nói ra. Vì này, Ê Sai đã nói nhiều điều mà phần đông dân tôi "khó lòng hiểu thấu được; vì họ không biết gì về lẽ lỗi tiên tri giữa người Do Thái.

2 Bởi vì tôi, Nê Phi, không dạy họ những điều theo lẽ lỗi của người Do Thái; vì "những việc làm của họ là những việc làm trong bóng tối, và những hành vi của họ là những hành vi khả ố.

3 Vậy nên tôi mới viết ra cho dân tôi, và cho tất cả những ai sau này sẽ thụ nhận những điều tôi biên chép ra đây, để họ có thể hiểu được những sự phán xét của Thượng Đế, và những phán xét đó sẽ xảy đến cho mọi quốc gia, theo như lời Ngài đã phán.

4 Vậy nên, hỡi dân tôi, là những người trong gia tộc Y Sơ Ra Ên, hãy nghe đây, hãy để tai nghe những lời tôi nói đây; vì mặc dù những lời của Ê Sai không được rõ ràng đối với các người, tuy nhiên, những lời ấy lại rất rõ ràng đối với những ai có đầy dẫy tinh thần tiên tri. Nhưng, tôi sẽ đưa ra một lời tiên tri cho các người, thể theo "tinh thần <sup>b</sup>tiên tri hằng có ở trong tôi; vậy nên, tôi sẽ nói tiên tri dựa trên <sup>c</sup>sự minh bạch mà tôi đã có được từ ngày tôi rời khỏi Giê Ru Sa Lem với cha tôi; vì này, tâm hồn tôi rất hân hoan được nói một cách minh bạch với dân tôi, để họ có thể học hỏi được.

32a SHDĐT Si Ôn.  
b SPNi 3:12.  
c THỂ tìm sự trú ẩn trong đó.

25 1a 2 NêPhi 25:5–6.  
2a 2 Vua 17:13–20.  
4a SHDĐT Đức Thánh Linh.

b SHDĐT Tiên Tri, Lời.  
c 2 NêPhi 31:3; 33:5–6;  
GCóp 4:13.

5 Phái, và tâm hồn tôi cũng rất hân hoan bởi những lời của “Ê Sai, vì tôi từ Giê Ru Sa Lem mà đến, và mắt tôi từng được chứng kiến nhiều điều của người <sup>b</sup>Do Thái, và tôi biết rằng, người Do Thái thông hiểu những điều của các tiên tri, và không có một dân tộc nào khác lại hiểu rõ những điều tiên tri nói với người Do Thái hơn chính họ, trừ phi dân tộc đó cũng được giáo huấn theo lẽ lối của người Do Thái.

6 Nhưng này, tôi, Nê Phi, không dạy dỗ con cái tôi theo lẽ lối của người Do Thái; nhưng này, chính tôi đã từng ở tại Giê Ru Sa Lem, nên tôi hiểu rõ các miền quanh đó, và tôi đã kể cho con cái tôi biết về sự phán xét của Thượng Đế đã “xây đến cho người Do Thái, cho con cái tôi biết, đúng theo tất cả những điều mà Ê Sai đã nói, nhưng tôi không chép ra.

7 Nhưng này, tôi xin tiếp tục lời tiên tri của tôi, theo “sự minh bạch của tôi mà tôi biết rằng, với sự minh bạch ấy không một người nào có thể lầm lẫn được; tuy thế, vào ngày mà những lời tiên tri của Ê Sai được ứng nghiệm thì loài người sẽ hiểu một cách chắc chắn, khi những điều ấy xảy ra.

8 Vậy nên, những lời tiên tri này

có một <sup>a</sup>giá trị lớn đối với con cái loài người. Còn đối với những ai cho rằng những lời này không có giá trị, thì tôi sẽ ngỏ lời riêng cùng họ, và dành những lời này cho <sup>b</sup>dân tôi, vì tôi biết rằng những lời này sẽ có giá trị rất lớn lao đối với họ vào những ngày ‘sau cùng; vì vào ngày đó, họ sẽ hiểu được những lời này; vậy vì lợi ích cho họ mà tôi đã ghi chép những lời này.

9 Và như vì sự bất chính mà một thế hệ đã bị “hủy diệt giữa dân Do Thái, thì cũng vậy, vì những điều bất chính của mình mà họ đã bị hủy diệt từ thế hệ này đến thế hệ khác; và không một thế hệ nào của họ bị hủy diệt mà lại không được các vị tiên tri của Chúa <sup>b</sup>báo trước.

10 Vì thế mà họ đã được báo trước cho biết sự hủy diệt sẽ xảy đến với họ, ngay sau khi cha tôi rời Giê Ru Sa Lem; tuy nhiên, họ đã chai đá trong lòng; và theo như sự tiên tri của tôi thì họ đã bị “hủy diệt, ngoại trừ những người bị <sup>b</sup>bắt tù đày qua Ba Bi Lôn.

11 Và bây giờ tôi nói lên điều này là nhờ Thánh Linh hằng có trong tôi. Và dù họ có bị bắt đem đi, thì sau này họ cũng sẽ trở về, và chiếm hữu lại xứ Giê Ru Sa

5a 1 NêPhi 19:23;

3 NêPhi 23:1.

*b* SHDTT Do Thái, Dân.

6a 2 NêPhi 6:8;

HLMan 8:20-21.

7a 2 NêPhi 32:7;

AnMa 13:23.

8a SHDTT Thánh Thư—

Giá trị của thánh thư.

*b* ÊNốt 1:13-16;

MMôn 5:12-15;

GLGƯ 3:16-20.

*c* SHDTT Ngày Sau Cùng,  
Ngày Sau, Những.

9a GRMi 39:4-10;

MTƠ 23:37-38.

*b* AMốt 3:7;

1 NêPhi 1:13.

10a 1 NêPhi 7:13;

2 NêPhi 6:8;

ÔmNi 1:15;

HLMan 8:20-21.

*b* 2 Vua 24:14;

GRMi 52:3-16.

Lem; vậy nên, họ sẽ được “phục hồi lại trên đất thừa hưởng của mình.

12 Nhưng này, họ sẽ có chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh; và khi ngày ấy đến, ngày mà “Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, phải, Đức Chúa Cha của cả thiên thượng lẫn thế gian, sẽ biểu hiện ở giữa họ trong thể xác, này, cũng vì những điều bất chính và lòng dạ họ chai đá cùng sự cứng cổ của họ, nên họ sẽ chối bỏ Ngài.

13 Này, họ sẽ “đóng đinh Ngài trên thập tự giá; và sau khi Ngài được mai táng <sup>b</sup>ba ngày trong “mộ, Ngài sẽ <sup>d</sup>sống dậy từ cõi chết với sự chữa lành trong đôi cánh của Ngài; và tất cả những ai biết tin nơi danh Ngài sẽ được cứu rỗi vào vương quốc của Thượng Đế. Vậy nên, tâm hồn tôi rất hân hoan khi tiên tri về Ngài, vì tôi đã “thấy ngày ấy của Ngài, và lòng tôi rất đổi tán dương thánh danh của Ngài.

14 Và này, chuyện rằng, sau khi “Đấng Mê Si sống dậy từ cõi chết, và biểu hiện cho dân Ngài thấy, cho tất cả những ai sẽ tin vào danh Ngài, này, Giê Ru Sa Lem sẽ <sup>b</sup>“bị hủy diệt lần nữa; vì khôn thay cho những kẻ nào

chống lại Thượng Đế và dân của giáo hội Ngài.

15 Vậy nên, dân “Do Thái sẽ bị <sup>b</sup>phân tán khắp các quốc gia; phải, và luôn cả “Ba Bi Lôn cũng bị hủy diệt nữa; vậy nên, dân Do Thái sẽ bị các quốc gia khác phân tán.

16 Sau khi họ bị phân tán, và Đức Chúa Trời đã dùng các dân tộc khác để trừng phạt họ trong nhiều thế hệ, phải, từ thế hệ này đến thế hệ khác, cho đến chừng nào họ được thuyết phục mà “tin Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, cùng sự chuộc tội vô hạn cho tất cả loài người—và khi ngày ấy đến, ngày mà họ sẽ tin nơi Đấng Ky Tô, và tôn thờ Đức Chúa Cha trong danh Ngài, với trái tim thanh khiết, với bàn tay trong sạch, và không còn trông đợi một Đấng Mê Si nào khác nữa, rồi đến lúc đó, khi ngày ấy đến, là lúc cần thiết cho họ phải tin vào những điều này.

17 Và Chúa sẽ giơ tay lên lần thứ hai để “phục hồi dân Ngài khỏi trạng thái lạc lối và sa ngã. Vậy nên, Ngài sẽ tiến hành thực hiện một công việc <sup>b</sup>lạ lùng và một điều kỳ diệu giữa con cái loài người.

18 Vậy nên, Ngài sẽ mang

11a EXoRa 1:1–4;  
GRM1 24:5–7.

12a SHĐTT Con Độc Sinh.

13a LuCa 23:33.

b LuCa 24:6–7;

MôSiA 3:10.

c Giăng 19:41–42;

1 NêPhi 19:10.

d SHĐTT Phục Sinh.

e 1 NêPhi 11:13–34.

14a SHĐTT Đấng Mê Si.

b LuCa 21:24;

JS—MTỐ 1:1–18.

15a SHĐTT Do Thái, Dân.

b NêHêMi 1:8–9;

2 NêPhi 10:6.

c SHĐTT Ba Bên,

Ba Bi Lôn.

16a 2 NêPhi 10:6–9; 30:7;  
MMôn 5:14.

17a 2 NêPhi 21:11–12; 29:1.

SHĐTT Phục Hồi Phúc  
Âm, Sự.

b ÊSai 29:14;

2 NêPhi 27:26;

3 NêPhi 28:31–33.

“những lời của Ngài đến cho họ, là những lời sẽ <sup>b</sup>phán xét họ vào ngày sau cùng, vì những lời ấy sẽ được ban ra cho họ với mục đích “thuyết phục cho họ tin về Đấng Mê Si chân chính, tức là Đấng đã bị họ chối bỏ; và cũng để thuyết phục cho họ tin rằng họ không cần phải trông đợi một Đấng Mê Si nào khác sẽ đến, vì sẽ chẳng có Đấng nào tới nữa, nếu không phải là một Đấng Mê Si <sup>d</sup>già đến để lừa gạt dân chúng; vì chỉ có một Đấng Mê Si duy nhất mà các vị tiên tri đã nói tới, và Đấng Mê Si ấy tức là Đấng sẽ bị người Do Thái chối bỏ.

19 Vì theo lời các vị tiên tri, thì “sáu trăm năm sau, kể từ ngày cha tôi rời Giê Ru Sa Lem, <sup>b</sup>Đấng Mê Si sẽ đến; và theo lời của các vị tiên tri, và cũng theo lời “vị thiên sứ của Chúa, thì danh Ngài sẽ là Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế.

20 Và này, hồi đồng bào của tôi, tôi đã nói một cách phân minh để cho các người không thể lầm lẫn được. Và như Đức Chúa Trời hằng sống, là Đấng đã “đem Y Sơ Ra Ên ra khỏi xứ Ai Cập, và đã ban quyền năng cho Môi Se để

ông <sup>b</sup>chữa lành các dân khi họ bị rắn độc cắn, nếu họ chịu ngược mắt lên nhìn <sup>c</sup>con rắn mà ông đã treo lên trước mắt họ, và Ngài còn ban cho ông quyền năng khiến ông có thể đánh vào <sup>d</sup>đá làm cho nước trào ra; phải, này, tôi nói cho các người hay rằng, như những việc này đều có thật, và như Đức Chúa Trời hằng sống, thì không còn một <sup>e</sup>danh hiệu nào khác được ban ra dưới gầm trời này ngoài danh hiệu Chúa Giê Su Ky Tô này mà tôi đã nói đến, tức là danh hiệu mà nhờ đó loài người mới có thể được cứu.

21 Vậy nên, bởi nguyên do đó mà Đức Chúa Trời có hứa với tôi rằng, những điều tôi “viết ra đây sẽ được gìn giữ và bảo tồn, và được lưu truyền lại cho dòng dõi tôi từ thế hệ này đến thế hệ khác, ngõ hầu lời hứa với Giô Sép có thể được làm tròn. Lời hứa ấy rằng chừng nào thế gian còn tồn tại thì dòng dõi ông sẽ không bao giờ bị <sup>b</sup>diệt vong.

22 Vậy nên, chừng nào thế gian còn tồn tại thì những điều này sẽ được còn lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác; và những điều này được lưu truyền theo ý

18a 2 NêPhi 29:11–12;  
33:11, 14–15.

b SHĐTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.

c 2 NêPhi 26:12–13.

d SHĐTT Kế Chống Lại Đấng Ky Tô.

19a 1 NêPhi 10:4;  
3 NêPhi 1:1, 13.

b SHĐTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lời tiên tri về sự giáng sinh và

sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô.

c 2 NêPhi 10:3.

20a XÊDTKý 3:7–10;  
1 NêPhi 17:24, 31;  
19:10.

b Giảng 3:14;

1 NêPhi 17:41.

c DSKý 21:8–9;

AnMa 33:19;

HLMán 8:14–15.

d XÊDTKý 17:6;

DSKý 20:11;

1 NêPhi 17:29; 20:21.

e ÔSê 13:4;

CVCSĐ 4:10–12;

MôSiá 5:8;

MôiSe 6:52.

SHĐTT Đấng Cứu Rỗi.

21a 2 NêPhi 27:6–14.

b AMốt 5:15;

2 NêPhi 3:16;

AnMa 46:24–27.



muốn và sở thích của Thượng Đế. Những quốc gia nào có được những điều này thì sẽ được “phán xét theo các lời đã ghi chép.

23 Vì chúng tôi cố gắng cần mẫn viết ra để “thuyết phục con cháu chúng ta, và luôn cả các anh em chúng ta nữa, để họ biết tin vào Đấng Ky Tô, và để được hòa hiệp với Thượng Đế; vì chúng tôi biết rằng nhờ ân điển mà chúng ta được cứu rỗi, sau khi chúng ta đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm.

24 Và mặc dầu chúng ta tin nơi Đấng Ky Tô, chúng ta vẫn phải “tuân giữ luật pháp Môi Se, và vững lòng trông đợi Đấng Ky Tô cho đến khi luật pháp ấy được thi hành trọn vẹn.

25 Vì chính bởi mục đích ấy mà “luật pháp được ban hành; vậy nên luật pháp ấy đã trở thành <sup>b</sup>chết đối với chúng ta, và chúng ta được làm cho sống lại trong Đấng Ky Tô nhờ đức tin của chúng ta; tuy nhiên, chúng ta tuân giữ luật pháp vì những lệnh truyền.

26 Và chúng tôi “nói về Đấng Ky Tô, chúng tôi hoan hỷ về Đấng Ky Tô, chúng tôi thuyết giảng về Đấng Ky Tô, chúng tôi <sup>b</sup>tiên tri về Đấng Ky Tô, và chúng tôi viết

theo những điều tiên tri của chúng tôi, để cho ‘con cháu chúng ta có thể hiểu được nguồn gốc nào mà chúng có thể tìm kiếm được “sự xá miễn các tội lỗi của chúng.

27 Vậy nên, chúng tôi nói về luật pháp, để cho con cháu chúng ta hiểu được rằng, luật pháp đã chết; và một khi chúng ý thức được luật pháp đã chết, thì chúng sẽ trông đợi sự sống trong Đấng Ky Tô, và biết được rằng, bởi mục đích nào mà luật pháp được ban hành. Và sau khi luật pháp được làm trọn trong Đấng Ky Tô thì chúng chẳng cần phải chai đá trong lòng mà chống lại Ngài khi luật pháp cần phải được bãi bỏ.

28 Và giờ đây, này, hỡi dân tôi, các người là một dân “cứng cổ; vì thế mà tôi đã nói một cách phân minh với các người, để các người không phải hiểu lầm. Và những lời mà tôi đã nói ra sẽ được xem như là một <sup>b</sup>bằng chứng chống lại các người; vì nó đầy đủ để ‘chỉ giáo cho bất cứ ai muốn đi vào con đường ngay chính; vì con đường ngay chính tức là tin nơi Đấng Ky Tô và không chối bỏ Ngài; vì khi chối bỏ Ngài thì các người cũng chối bỏ luôn cả các tiên tri và luật pháp.

22a 2 NêPhi 29:11;  
33:10–15;  
3 NêPhi 27:23–27.  
23a SHĐTT Con Cái.  
b RôMa 3:23–24;  
2 NêPhi 2:4–10;  
MôSiA 13:32;  
AnMa 42:12–16;  
GLGU 138:4.

SHĐTT Ân Điển.  
c GiaCƠ 2:14–26.  
SHĐTT Việc Làm.  
24a GCỔp 4:4–5.  
25a SHĐTT Luật Pháp  
Môi Se.  
b RôMa 7:4–6.  
26a GCỔp 4:12;  
GRôm 1:11;

MôSiA 3:13.  
b LuCa 10:23–24.  
c SHĐTT Con Cái.  
d SHĐTT Xá Miễn Tội  
Lỗi.  
28a MôSiA 3:14.  
b SHĐTT Chứng Ngôn.  
c 2 NêPhi 33:10.

29 Và giờ đây, này, tôi nói cho các người hay rằng, con đường ngay chính tức là tin nơi Đấng Ky Tô, và không chối bỏ Ngài; và Đấng Ky Tô tức là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên vậy. Vậy nên, các người phải cúi mình xuống trước mặt Ngài, và thờ phượng Ngài với tất cả <sup>a</sup>“năng lực, tâm trí, sức mạnh, và tâm hồn mình; và nếu làm được như vậy, các người sẽ không bao giờ bị khai trừ.

30 Và, vì đó sẽ là điều cần thiết, nên các người phải tuân giữ các nghi lễ và <sup>a</sup>“các giáo lễ của Thượng Đế cho đến khi nào luật pháp được làm trọn, đó là luật pháp ban cho Môi Se.

## CHƯƠNG 26

*Đấng Ky Tô sẽ thuyết giảng cho dân Nê Phi—Nê Phi thấy trước sự hủy diệt của dân ông—Họ sẽ nói lên từ bụi đất—Dân Ngoại sẽ thiết lập nhiều giáo hội giả và các tập đoàn bí mật—Chúa cấm loài người không được thực hành các mưu chước tăng tế. Khoảng 559–545 trước t.c.*

Hỡi các con và đồng bào thân mến của tôi, sau khi Đấng Ky Tô <sup>a</sup>“sống dậy từ cõi chết, Ngài sẽ <sup>b</sup>“xuất hiện cho các người thấy, và những lời mà Ngài sẽ phán cùng

các người sẽ là <sup>a</sup>“luật pháp mà các người phải thi hành.

2 Vì này, tôi nói cho các người hay rằng, tôi đã thấy nhiều thế hệ trôi qua, và sẽ có nhiều cuộc chiến vĩ đại cùng nhiều sự tranh chấp giữa dân tôi.

3 Và sau khi Đấng Mê Si đến, sẽ có nhiều <sup>a</sup>“điềm triệu ban cho dân tôi biết về <sup>b</sup>“sự giáng sinh của Ngài, và cũng có những điềm triệu về cái chết cùng sự phục sinh của Ngài. Và ngày ấy sẽ là một ngày vĩ đại và khủng khiếp đối với kẻ độc ác, vì chúng sẽ chết. Chúng chết vì chúng đã xua đuổi các tiên tri cùng các thánh hữu; chúng đã ném đá họ và sát hại họ. Vậy nên, tiếng kêu gào của <sup>c</sup>“máu các thánh hữu sẽ từ dưới đất dâng lên tới Thượng Đế để chống lại chúng.

4 Vậy nên, tất cả những kẻ kiêu ngạo và những kẻ làm điều ác, ngày ấy đến sẽ <sup>a</sup>“thiêu đốt chúng, vì chúng chẳng khác chi rơm rạ, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

5 Và những kẻ giết hại các tiên tri và các thánh hữu thì sẽ bị vực thăm của thế gian <sup>a</sup>“nuốt, lời Chúa Muôn Quân phán; và <sup>b</sup>“các núi sẽ bao trùm lên chúng, các trận cuồng phong sẽ cuốn chúng đi, các dinh thự sẽ đổ lên mình

29a PTLKý 6:5;

Mác 12:29–31.

30a SHDTT Giáo Lễ.

26 1a 3 NêPhi 11:1–12.

b 1 NêPhi 11:7; 12:6.

c 3 NêPhi 15:2–10.

3a 1 NêPhi 12:4–6.

SHDTT Điềm Triệu.

b SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô—Những

lời tiên tri về sự

giáng sinh và sự

chết của Chúa

Giê Su Ky Tô.

c STKý 4:10;

2 NêPhi 28:10;

MMôn 8:27.

4a 3 NêPhi 8:14–24; 9:3, 9.

5a 1 NêPhi 19:11;

3 NêPhi 10:14.

b 3 NêPhi 8:10; 9:5–8.

chúng, dè nát chúng thành muôn mảnh, và nghiền nát chúng thành cát bụi.

6 Chúng sẽ bị sấm sét, động đất, cùng tất cả mọi sự tàn phá khác đến viêng, vì lửa giận của Chúa sẽ nhóm lên chống lại chúng, và chúng sẽ chẳng khác chi rơm rạ, và ngày ấy đến sẽ thiêu đốt chúng, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

7 Ôi, sự đau đớn và mối ưu phiền của tâm hồn tôi về sự mất mát và chết chóc của dân tôi! Vì tôi, Nê Phi, đã được trông thấy điều ấy, và điều ấy đã hầu như hủy diệt tôi trước sự hiện diện của Chúa; nhưng tôi cần phải kêu to lên với Thượng Đế tôi rằng: Các đường lối của Ngài thì “công bình.

8 Nhưng này, những người ngay chính biết nghe theo những lời của các vị tiên tri và không sát hại họ, mặc dù có biết bao “sự ngược đãi bắt bớ, nhưng họ vẫn kiên trì trông đợi Đấng Ky Tô, vì các điềm triệu được ban cho— này, họ chính là những người sẽ “không chết.

9 Nhưng Vị Nam Tử Ngay Chính sẽ “xuất hiện cùng họ; Ngài sẽ “chữa lành họ, và họ sẽ có được “sự bình an với Ngài, cho đến “ba thế hệ sẽ trôi qua, và có nhiều người trong thế hệ “thứ tư

cũng được qua đi trong sự ngay chính nữa.

10 Và sau khi những việc này đã qua đi, thì một “sự hủy diệt nhanh chóng sẽ xảy đến cho dân tôi; vì mặc dù những nỗi đau đớn của tâm hồn tôi, tôi vẫn trông thấy điều đó. Vậy nên, tôi biết rằng, việc đó sẽ xảy ra. Họ sẽ tự bán mình cho những gì hư không; vì phần thưởng của lòng kiêu ngạo cùng sự điên rồ của họ, nên họ sẽ gặt hái sự hủy diệt; vì họ đã nhượng bộ quý dữ và chọn lựa những việc làm trong bóng tối thay vì sự sáng, nên họ phải đi xuống <sup>b</sup>ngục giới.

11 Vì Thánh Linh của Chúa sẽ không luôn luôn “tranh đấu với loài người. Và khi Thánh Linh không còn tranh đấu với loài người nữa, thì đó là lúc sự hủy diệt sẽ đến cấp kỳ, và việc này làm tâm hồn tôi phiền não vậy.

12 Và như tôi đã nói về “sự thuyết phục cho người <sup>b</sup>Do Thái tin rằng Chúa Giê Su chính là Đấng Ky Tô, thì những người Dân Ngoại cũng cần phải được thuyết phục để tin rằng Chúa Giê Su là “Đấng Ky Tô, là Thượng Đế Vĩnh Cửu;

13 Và rằng, bởi quyền năng của “Đức Thánh Linh, Ngài sẽ tự biểu hiện cho tất cả những ai biết tin

7a SHDTT Công Bình, Công Lý.

8a SHDTT Ngược Đãi, Bắt Bớ.

b 3 NêPhi 10:12-13.

9a 3 NêPhi 11:8-15.

b 3 NêPhi 17:7-9.

c 4 NêPhi 1:1-4.

d 1 NêPhi 12:11-12;

3 NêPhi 27:30-32.

e AnMa 45:10-12;

HLMân 13:9-10.

10a AnMa 45:9-14;

MMôn 8:1-9.

b SHDTT Ngục Giới.

11a ÊThe 2:15.

12a 2 NêPhi 25:18.

b 2 NêPhi 30:7;

MMôn 5:14.

SHDTT Do Thái, Dân.

c MMôn 3:21.

13a SHDTT Đức Thánh

Linh.

nơi Ngài; phải, cho mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc, cùng thực hiện những phép lạ lớn lao, những điềm triệu và những điều kỳ diệu giữa con cái loài người, tùy theo đức tin của họ.

14 Nhưng này, tôi tiên tri cho các người biết về những ngày “cuối cùng, về những ngày mà Đức Chúa Trời sẽ <sup>b</sup>mang lại những điều này cho con cái loài người.

15 Sau khi dòng dõi của tôi và dòng dõi của các anh em tôi sa vào vòng vô tín ngưỡng và bị những người Dân Ngoại đánh đập; phải, sau khi Đức Chúa Trời đóng trại chung quanh để chống lại chúng, dùng núi mà bao vây, cùng dựng lên thành trì chống lại chúng; và sau khi chúng bị hạ xuống tận bụi đất đến nỗi không còn tồn tại được nữa, thì lúc đó những lời nói của người ngay chính sẽ được ghi chép ra, và những lời cầu nguyện của người trung thành sẽ được nghe thấy, và tất cả những ai đã sa vào vòng vô tín ngưỡng sẽ không bị bỏ quên.

16 Vì những kẻ bị hủy diệt sẽ “nói lên với họ từ dưới đất, và lời nói khê của họ sẽ phát ra từ bụi đất, và giọng nói của họ sẽ như là giọng nói của người đồng bóng; vì Đức Chúa Trời sẽ ban cho người ấy một quyền năng để

người ấy có thể thì thầm những chuyện có liên quan tới họ, những tiếng nói ấy như phát ra từ dưới đất; và những lời của họ sẽ thì thầm phát ra từ bụi đất.

17 Vì Đức Chúa Trời đã phán rằng: Họ sẽ “ghi chép những việc xảy ra giữa họ, những sự việc ấy sẽ được ghi chép ra và niêm phong trong một cuốn sách, và những kẻ nào sa vào vòng vô tín ngưỡng sẽ không có được những điều đó, vì chúng <sup>b</sup>tìm cách phá hoại những việc của Thượng Đế.

18 Vậy nên, những ai đã bị hủy diệt đều bị hủy diệt một cách mau chóng; và vô số những kẻ ghê gớm ấy sẽ tàn rụi như “rơm rạ—phải, Đức Chúa Trời có phán như vậy: Việc ấy sẽ xảy ra trong chốc lát, cấp kỳ—

19 Và chuyện rằng, những kẻ nào sa vào vòng vô tín ngưỡng sẽ bị bàn tay Dân Ngoại “đánh đập.

20 Và Dân Ngoại dương dương “tự đắc trong mắt mình, và họ <sup>b</sup>vấp ngã đá “chướng ngại vật lớn lao của mình, tức là họ đã tạo dựng nên nhiều “giáo hội; tuy nhiên, họ lại xem thường quyền năng và những phép lạ của Thượng Đế, và họ chỉ thuyết giảng về sự khôn ngoan và “kiến thức riêng của họ mà thôi, ngộ

14a SHDTT Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những.

b SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.

16a ÊSai 29:4; MRNi 10:27; MôiSe 7:62.  
SHDTT Sách Mặc Môn.

17a 2 NêPhi 29:12.

b ÊNót 1:14.

18a MMôn 5:16–18.

19a 3 NêPhi 16:8–9;  
20:27–28.

20a SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.

b 1 NêPhi 13:29, 34.

SHDTT Bội Giáo.

c ÊXCÊN 14:4.

d 1 NêPhi 14:10; 22:23;  
MMôn 8:28.

e MMôn 9:7–8;  
2 NêPhi 9:28.

hầu họ có thể trục lợi và nghiên nát mặt kẻ nghèo.

21 Và có nhiều giáo hội được tạo dựng, gây ra “những sự ganh ghét, tranh chấp, và tính hiểm độc.

22 Và còn có những tập đoàn “bí mật, chẳng khác chi thời xưa, rập theo những tập đoàn của quý dữ, vì chính nó là nền móng của mọi điều đó; phải, nó là nền móng của sự sát nhân và những việc làm trong bóng tối; phải, và nó sẽ buộc cổ họ bằng dây gai mà dẫn đi, cho đến khi nào nó trói được họ mãi mãi bằng dây thừng chắc chắn của nó.

23 Vì này, hồi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi nói cho các người hay rằng, Đức Chúa Trời không làm việc gì trong bóng tối cả.

24 Ngài không làm việc gì trừ phi có lợi ích cho thế gian; vì Ngài rất “yêu mến thế gian, đến nỗi Ngài phải bỏ mạng sống của mình để lôi kéo <sup>b</sup>tất cả loài người đến với Ngài. Vậy nên, Ngài không truyền lệnh cho một ai không được hưởng sự cứu rỗi của Ngài.

25 Này, phải chăng Ngài phán lớn tiếng với một người nào rằng: Hãy tránh xa ta đi? Này, tôi nói cho các người hay: Không; trái lại Ngài phán rằng: Hồi tất cả mọi

người ở các nơi tận cùng của trái đất, hãy “đến cùng ta, <sup>b</sup>mua sữa và mật mà khỏi phải trả tiền và không cần giá cả.

26 Này, Ngài có bao giờ truyền lệnh cho người nào phải ra khỏi các nhà hội hay các nhà thờ phượng chẳng? Này, tôi nói cho các người hay: Không.

27 Ngài có bao giờ truyền lệnh cho một ai không được hưởng “sự cứu rỗi của Ngài không? Này, tôi nói cho các người hay: Không; nhưng trái lại Ngài <sup>b</sup>ban không cho mọi người; và Ngài đã truyền dạy cho dân Ngài rằng họ phải thuyết phục tất cả mọi người phải <sup>c</sup>hối cải.

28 Này, có bao giờ Chúa lại truyền lệnh cho một ai không được thụ hưởng lòng nhân từ của Ngài chẳng? Này, tôi nói cho các người hay: Không. Trái lại “mọi người đều hưởng một đặc quyền như nhau, và không một ai bị cấm đoán cả.

29 Ngài phán truyền rằng, không được có “những mưu chước tăng tế, vì này, những mưu chước tăng tế có nghĩa là những người đi thuyết giảng và trưng mình làm ánh sáng cho thế gian để họ có thể tìm lợi lộc và <sup>b</sup>sự ca tụng của thế gian; nhưng họ lại không tìm sự an lạc của Si Ô-n.

20f ÊSai 3:15;  
2 NêPhi 13:15.

21a SHD TT Ganh Tị.

22a SHD TT Tập Đoàn Bí Mật.

24a Giảng 3:16.

b 3 NêPhi 27:14–15.

25a AnMa 5:33–35;  
3 NêPhi 9:13–14.

b ÊSai 55:1–2.

27a SHD TT Cứu Rỗi.

b ÊPSô 2:8;

2 NêPhi 25:23.

c SHD TT Hồi Cải.

28a RôMa 2:11;

1 NêPhi 17:33–35.

29a SHD TT Xảo Quyết

Tăng Tế.

b GLGU 121:34–37.

30 Nay, Chúa đã cấm đoán việc này; vậy nên, Đức Chúa Trời đã truyền lệnh cho tất cả mọi người phải có "lòng bác ái, và lòng bác ái đó tức là <sup>b</sup> tình thương yêu vậy. Và nếu không có lòng bác ái thì họ không là gì cả. Vậy nên, nếu có lòng bác ái, thì họ không để cho người lao động ở Si Ôn phải bị diệt vong.

31 Nhưng người lao động ở "Si Ôn sẽ lao động vì Si Ôn; vì nếu họ lao động vì <sup>b</sup> tiền bạc thì họ sẽ bị diệt vong.

32 Và lại nữa, Đức Chúa Trời đã "truyền lệnh rằng loài người không được giết người, không được nói láo, không được trộm cắp, không được lấy danh Chúa, Thượng Đế của mình, mà <sup>b</sup> làm chơi, không được ganh tị, chớ có tính hiểm độc, chớ tranh chấp nhau, chớ phạm tội tà dâm, chớ phạm một lỗi nào trong những điều ấy; vì nếu ai phạm đến những điều ấy thì sẽ bị diệt vong.

33 Vì không một điều bất chính nào trong số những điều bất chính này do Chúa mà ra cả; vì Ngài chỉ làm những điều tốt đẹp cho con cái loài người mà thôi; Ngài không bao giờ làm những điều gì không phân minh đối với con cái loài người; Ngài đã kêu gọi mọi người hãy đến cùng Ngài và thụ hưởng lòng nhân từ của

Ngài; Ngài không "từ chối bất cứ một ai biết tìm tới Ngài, dù là da đen hay da trắng, nô lệ hay tự do, nam cũng như nữ. Ngài cũng không quên kẻ <sup>b</sup> tà giáo; "tất cả mọi người, người Do Thái lẫn người Dân Ngoại, đều như nhau trước mặt Thượng Đế.

## CHƯƠNG 27

*Sự tối tăm và sự bội giáo sẽ bao phủ thế gian vào những ngày sau cùng—Sách Mặc Môn sẽ ra đời—Ba nhân chứng sẽ làm chứng về sách ấy—Người học thức không thể đọc được sách đã niêm phong—Chúa sẽ thực hiện một công việc lạ lùng và một điều kỳ diệu—Đối chiếu với Ê Sai 29. Khoảng 559–545 trước t.c.*

NHƯNG, này, vào những ngày "sau cùng, hay là vào những ngày của người Dân Ngoại—phải, này, tất cả các quốc gia của người Dân Ngoại và luôn cả người Do Thái nữa, cả những dân sẽ đến trên xứ này lẫn những dân sẽ sống trên các xứ khác, phải, trên khắp lãnh thổ của trái đất, này, họ sẽ say sưa trong sự bất chính và mọi điều khả ố gồm ghê—

2 Và khi ngày ấy đến, Chúa Muôn Quân sẽ đến viếng họ bằng sấm sét, bằng động đất, bằng tiếng động kinh hồn, bằng

30a MRNi 7:47–48.

SHDTT Lòng Bác Ái.  
b SHDTT Yêu Thương,  
Yêu Mến.

31a SHDTT Si Ôn.

b GCóp 2:17–19;

GLGƯ 11:7; 38:39.

32a SHDTT Giáo Lệnh của  
Thượng Đế, Các.  
b SHDTT Lộng Ngôn.

33a CVCSD 10:9–35, 44–45.

b AnMa 26:37.

c RôMa 2:11;

1 NêPhi 17:35.

27 1a SHDTT Ngày Sau  
Cùng, Ngày Sau,  
Những.

bão tố, cuồng phong và “ngọn lửa thiêu nuốt.

3 Và tất cả “các quốc gia nào <sup>b</sup>chông lại Si Ôn, và gây buồn phiền cho nó, thì sẽ trở nên như một giấc chiêm bao về khái tượng ban đêm; phải, những điều gì xảy đến cho họ chẳng khác chi một kẻ đói nằm chiêm bao thấy mình đang ăn, nhưng khi tỉnh giấc thì thấy tâm hồn mình trống rỗng; hay giống như một kẻ khát nước, nằm chiêm bao thấy mình uống nước, nhưng khi tỉnh dậy thì thấy mình bị kiệt sức, và tâm hồn mình vẫn còn khát; phải, cả quần chúng của mọi nước đánh lại Núi Si Ôn khác nào như vậy.

4 Vì này, hồi tất cả các người, là những kẻ đã phạm điều bất chính, hãy sống sờ và kinh hãi, vì các người sẽ kêu gào than khóc; các người sẽ say sưa nhưng không phải vì rượu, các người sẽ lao đảo nhưng không phải vì rượu mạnh.

5 Vì này, Chúa đã rải thần ngu mê trên các người. Vì này, các người đã nhắm mắt mình lại, và chối bỏ các vị tiên tri, nên Ngài đã giấu kín các nhà cai trị và các vị tiên kiến của các người, vì sự bất chính của các người.

6 Và chuyện rằng, Đức Chúa Trời sẽ mang đến cho “các người

những lời của một <sup>b</sup>cuốn sách, và đó là lời của những người đã đắm chìm trong giấc ngủ triền miên.

7 Và này, sách ấy sẽ được “niêm phong, và trong sách ấy có ghi chép lời <sup>b</sup>mặc khải của Thượng Đế, từ lúc khởi thủy đến ngày “tận thế.

8 Vậy nên, vì những điều ấy đã được “niêm phong, nên những điều ấy sẽ <sup>b</sup>không được truyền lại vào ngày có những điều tà ác và khả ố của dân chúng. Vì thế sách ấy phải được cất giấu khỏi họ.

9 Nhưng sách ấy sẽ được trao cho một “người, và người ấy sẽ truyền lại những lời trong sách, là những lời của những kẻ đã ngủ say trong bụi đất, và người ấy sẽ truyền những lời ấy lại cho một <sup>b</sup>kẻ khác.

10 Nhưng những lời được niêm phong người ấy sẽ không truyền lại, và luôn sách nữa, người ấy cũng không trao cho ai. Vì sách ấy sẽ được niêm phong bằng quyền năng của Thượng Đế, và những điều mặc khải được niêm phong sẽ được giữ trong sách cho đến kỳ định của Chúa mới được đem những lời ấy phổ biến; vì này, những lời ấy sẽ tiết lộ tất cả những sự việc từ lúc thể gian mới được tạo dựng cho đến ngày tận thế.

11 Khi ngày ấy đến, những lời

2a ÊSai 24:6; 66:15-16;  
GCốp 6:3;  
3 NêPhi 25:1.  
3a ÊSai 29:7-8.  
b 1 NêPhi 22:14.  
6a GRôm 1:2;  
MMôn 5:12-13.

b 2 NêPhi 26:16-17;  
29:12.  
SHĐTT Sách Mặc Môn.  
7a ÊSai 29:11-12;  
ÊThe 3:25-27; 4:4-7.  
b MôSiA 8:19.  
c ÊThe 13:1-12.

8a ÊThe 5:1.  
b 3 NêPhi 26:9-12;  
ÊThe 4:5-6.  
9a GLGU 17:5-6.  
b JS—LS 1:64-65.

trong sách niêm phong ấy sẽ được đọc lên trên các mái nhà; và những lời ấy được đọc lên bởi quyền năng của Đấng Ky Tô. Tất cả mọi sự việc sẽ được “tiết lộ cho con cái loài người biết, những sự việc đã xảy ra giữa con cái loài người và những sự việc sẽ xảy ra sau này cho đến ngày tận thế.

12 Vì thế, vào ngày ấy, khi mà cuốn sách sẽ được trao cho người mà tôi nói đó, nó sẽ phải được giấu kỹ khỏi tầm mắt của thế gian, để cho không một ai có thể thấy được sách ấy, ngoại trừ “ba <sup>b</sup>nhân chứng thấy được là nhờ quyền năng của Thượng Đế, và người được trao cho cuốn sách ấy. Họ sẽ làm chứng cho lẽ thật của cuốn sách và những điều chứa đựng trong sách.

13 Và sẽ không có một ai khác nữa được trông thấy sách, ngoại trừ một số ít người, thể theo ý muốn của Thượng Đế, để làm chứng cho những lời nói của Ngài với con cái loài người; vì, Đức Chúa Trời có phán rằng: Những lời của kẻ trung thành sẽ nói ra chẳng khác chi những lời “của kẻ chết nói vậy.

14 Vậy nên, Đức Chúa Trời sẽ tiến hành phổ biến những lời của cuốn sách. Ngài sẽ lập những lời nói của Ngài bởi miệng những nhân chứng mà Ngài thấy thích

hợp; và khốn thay cho kẻ nào “chối bỏ lời của Thượng Đế!

15 Nhưng này, chuyện rằng, Đức Chúa Trời sẽ phán bảo cùng người được Ngài trao cho sách ấy rằng: Hãy lấy những lời không niêm phong này mà trao cho một người khác, để người ấy đem đến cho một nhà học giả mà nói rằng: Xin ông “đọc những chữ này. Và nhà học giả ấy sẽ trả lời: Hãy đem sách lại đây, tôi sẽ đọc cho.

16 Và này, vì vinh quang của thế gian, và cũng vì muốn kiếm “lợi lộc mà họ nói như vậy, chứ không phải vì vinh quang của Thượng Đế.

17 Và người ấy sẽ bảo rằng: Tôi không thể đem sách lại, vì sách ấy đã bị niêm phong.

18 Lúc đó nhà học giả bèn nói: Thế thì tôi không thể đọc sách ấy được.

19 Vì thế, chuyện rằng, Đức Chúa Trời sẽ trao sách và những lời trong sách cho một người không có học thức; và người không có học ấy sẽ bảo rằng: Tôi không phải là học giả.

20 Thế rồi Đức Chúa Trời sẽ phán bảo người ấy rằng: Các nhà học giả sẽ không đọc được vì họ đã chối bỏ những lời ấy; ta có thể làm lấy công việc của ta; vì thế người sẽ đọc được những chữ mà ta sẽ trao cho người.

11a LuCa 12:3;  
MMôn 5:8;  
GLGU 121:26–31.

12a 2 NêPhi 11:3;  
ÊThe 5:2–4;  
GLGU 5:11, 15; 17:1.

b PTLKý 19:15.  
13a 2 NêPhi 3:19–20;  
33:13–15;  
MRNi 10:27.  
14a 2 NêPhi 28:29–30;  
ÊThe 4:8.

15a ÊSai 29:11–12;  
JS—LS 1:65.  
16a SHDTT Xảo Quyết  
Tăng Tê.



21 Chớ “động đến những điều đã được niêm phong, vì ta sẽ phổ biến những điều đó vào kỳ định riêng của ta; vì ta sẽ cho con cái loài người biết rằng, ta có thể làm được công việc riêng của ta.

22 Vì thế, sau khi người đọc hết những lời mà ta truyền lệnh cho người phải đọc, và có “những nhân chứng mà ta hứa sẽ ban cho người, thì người phải niêm phong sách ấy lại, và chôn giấu nó cho mục đích của ta, để ta có thể gìn giữ những lời mà người chưa đọc tới, cho đến ngày nào, theo sự nhận xét khôn ngoan của ta, ta thấy thích hợp để tiết lộ tất cả mọi điều cho con cái loài người.

23 Vì này, ta là Thượng Đế, là Thượng Đế có nhiều “phép lạ, ta sẽ cho người thế gian biết rằng, ta lúc nào cũng vậy, <sup>b</sup>hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau; và ta không hành động giữa con cái loài người ngoại trừ “theo đức tin của họ.

24 Và lại nữa, chuyện rằng, Chúa sẽ phán với người sẽ đọc những lời được trao cho, rằng:

25 “Vì dân này chỉ đến gần ta bằng đầu môi chót lưỡi để <sup>b</sup>tôn vinh ta mà thôi, nhưng lòng dạ chúng lại xa cách ta, và sự kính sợ của chúng đối với ta là do “những điều giáo huấn của loài người—

26 Vì thế, ta sẽ tiến hành thực hiện một công việc “lạ lùng giữa dân này, phải, một công việc <sup>b</sup>lạ lùng và một điều kỳ diệu, vì sự khôn ngoan của những kẻ thông thái và học giả của chúng sẽ bị diệt vong, và những sự hiểu biết của những người khôn ngoan của chúng sẽ bị che giấu đi.

27 “Khôn thay cho những kẻ nào cố tìm cách che giấu thâm ý của mình khỏi Chúa! Những việc làm của chúng trong bóng tối mà lại bảo rằng: Ai thấy được chúng ta, ai biết được chúng ta? Và chúng còn nói thêm rằng: Cố nhiên, sự đảo lộn sự việc từ dưới lên trên của các người sẽ ví như nắm đất sét trong tay người <sup>b</sup>thợ gốm. Nhưng Chúa Muôn Quân phán, này, ta sẽ cho chúng thấy rằng ta biết hết những việc làm của chúng. Vì có khi nào một món đồ lại đi nói về người đã làm ra mình rằng: Người ấy không có làm ra tôi? Hay một vật được tạo ra lại đi nói về người tạo ra nó rằng: Người ấy không hiểu biết gì cả?

28 Nhưng này, Chúa Muôn Quân phán: Ta sẽ cho con cái loài người thấy rằng, chẳng còn bao lâu nữa Li Ban sẽ trở thành cánh đồng phì nhiêu, và cánh đồng phì nhiêu đó sẽ được xem như một cánh rừng.

21a ÊThe 5:1.

22a SHDTT Nhân chứng của Sách Mặc Môn, Các.

23a SHDTT Phép Lạ.

b HBRơ 13:8.

c HBRơ 11;

ÊThe 12:7–22.

25a ÊSai 29:13.

b MTƠ 15:8.

c 2 NêPhi 28:31.

26a 1 NêPhi 22:8;

2 NêPhi 29:1–2.

SHDTT Phục Hồi Phúc

Âm, Sự.

b ÊSai 29:14;  
2 NêPhi 25:17.

27a ÊSai 29:15.

b GRMi 18:6.

29 <sup>a</sup>Và vào ngày đó, kẻ điếc sẽ được nghe những lời trong sách, và mắt của kẻ đui sẽ xem thấy từ sự tối tăm mù mịt.

30 Và <sup>a</sup>những kẻ nhu mì cũng sẽ được thêm <sup>b</sup>sự vui sướng của mình trong Chúa, và những kẻ nghèo ở giữa loài người sẽ hân hoan trong Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

31 Vì chắc chắn như Chúa là Đấng hằng sống, họ sẽ được thấy rằng, <sup>a</sup>kẻ ghê gớm sẽ bị hạ xuống thành hư không, kẻ khinh khi sẽ bị thiêu hủy, và tất cả những ai tìm cách làm điều bất chính sẽ bị khai trừ;

32 Và những kẻ làm cho người khác <sup>a</sup>xúc phạm lời nói, và gài bẫy cho người quở trách nơi <sup>b</sup>cổng thành, lấy sự hư không <sup>c</sup>làm khuất người công bình.

33 Vì thế, Chúa, Đấng đã cứu chuộc Áp Ra Ham, đã phán bảo về gia tộc Gia Cốp rằng: Nay Gia Cốp không phải hổ thẹn nữa, và mặt nó nay cũng không còn tái xanh nữa.

34 Nhưng khi nó <sup>a</sup>thấy các con cái mình, là tác phẩm do tay ta làm ra, ở giữa nó, thì sẽ tôn danh ta là thánh, và tôn sùng Đấng Thánh của Gia Cốp, cũng như sẽ biết kính sợ Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên.

35 Những kẻ lòng vốn <sup>a</sup>sai lầm sẽ trở nên hiểu biết, và kẻ hay ta thán sẽ được <sup>b</sup>học hỏi giáo lý.

## CHƯƠNG 28

*Nhiều giáo hội giả được thành lập vào những ngày sau cùng—Họ sẽ giảng dạy những giáo điều sai lạc, vô ích và điên rồ—Sự bội giáo sẽ đầy đầy vì các thầy giảng giả dối—Quý dữ sẽ gây cuồng nộ trong trái tim của loài người—Nó sẽ dạy dỗ loài người với mọi thứ giáo điều sai lạc. Khoảng 559–545 trước t.c.*

Và giờ đây, này, hồi đồng bào của tôi, tôi đã nói với các người những điều mà Thánh Linh đã bắt buộc tôi phải nói; vậy nên tôi biết rằng, những điều ấy chắc chắn sẽ phải xảy ra.

2 Những điều gì sẽ được chép ra từ <sup>a</sup>sách ấy sẽ có một <sup>b</sup>giá trị rất lớn lao đối với con cái loài người, và nhất là đối với dòng dõi của chúng ta là một dòng dõi còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên.

3 Vì chuyện rằng, vào ngày ấy, <sup>a</sup>những giáo hội được thành lập nhưng không ở trong Chúa sẽ nói với nhau rằng: Này, tôi, tôi mới là giáo hội của Chúa; và giáo hội khác lại bảo rằng: Tôi, tôi đây mới là của Chúa; và cứ thế, những

29a ÊSai 29:18.

30a SHĐTT Nhu Mì.

b GLGU' 101:36.

31a ÊSai 29:20.

32a LuCa 11:54.

b AMôt 5:10.

c 2 NêPhi 28:16.

34a ÊSai 29:23–24.

35a 2 NêPhi 28:14;

GLGU' 33:4.

b ĐNÊn 12:4.

28 2a SHĐTT Sách Mặc

Môn.

b 1 NêPhi 13:34–42;

22:9; 3 NêPhi 21:6.

3a 1 CRTô 1:10–13;

1 NêPhi 22:23;

4 NêPhi 1:25–29;

MMôn 8:28, 32–38.

người thành lập giáo hội nhưng không ở trong Chúa sẽ nói với nhau như vậy—

4 Họ sẽ tranh chấp nhau, các giáo sĩ của họ cũng sẽ tranh chấp nhau. Họ dạy dỗ theo “sự hiểu biết của mình và chối bỏ Đức Thánh Linh là Đấng ban ra lời nói.

5 Và họ còn “chối bỏ <sup>b</sup>quyền năng của Thượng Đế, là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên. Và họ bảo dân rằng: Hãy nghe chúng tôi, hãy nghe lời giáo huấn của chúng tôi; vì này, ngày nay <sup>c</sup>không còn có Thượng Đế nữa, vì Chúa, Đấng Cứu Chuộc, đã hoàn tất công việc của Ngài, và Ngài đã trao quyền năng của Ngài cho loài người;

6 Nay, các người hãy nghe theo lời giáo huấn của tôi; nếu có ai bảo các người là có một phép lạ đã được thực hiện do bàn tay của Chúa, thì các người chớ tin; vì ngày nay, Ngài không còn là Thượng Đế có nhiều “phép lạ nữa; Ngài đã hoàn tất công việc của Ngài rồi.

7 Phải, và sẽ có nhiều người nói rằng: Hãy “ăn đi, hãy uống đi, và hãy vui chơi thỏa thích đi! Vì ngày mai chúng ta sẽ chết; và mọi việc đều sẽ tốt đẹp đối với chúng ta.

8 Cũng có nhiều kẻ khác sẽ nói

rằng: Hãy ăn đi, hãy uống đi, và hãy vui chơi thỏa thích đi; tuy nhiên cũng phải biết kính sợ Thượng Đế—Ngài sẽ “biện minh cho khi người ta chỉ phạm một tội nhỏ; phải, như <sup>b</sup>nói dối một chút, lợi dụng kẻ khác vì lời nói của họ, đào ‘hố gài bẫy kẻ lảng giềng; việc này không có hại gì cả; và chúng ta làm những điều ấy đi, vì ngày mai chúng ta sẽ chết; và ví dù chúng ta có phạm tội đi nữa thì Thượng Đế cũng chỉ đánh chúng ta ít roi, rồi sau cùng chúng ta vẫn được cứu rỗi vào vương quốc của Thượng Đế.

9 Phải, và sẽ có nhiều kẻ dạy người ta những điều như vậy, “những giáo lý sai lạc, vô ích và <sup>b</sup>điên rồ. Họ tràn đầy kiêu ngạo trong lòng, và cố tìm cách che giấu thâm ý của mình khỏi Chúa; và những việc làm của họ đều ở trong bóng tối.

10 “Máu của các thánh hữu sẽ từ dưới đất kêu gào lên chống lại họ.

11 Phải, tất cả bọn họ đều đi lệch khỏi “đường ngay chính; họ đã trở nên <sup>b</sup>sa đọa.

12 Vì lòng “kiêu hãnh, vì các thầy giảng giả và giáo lý sai lầm mà các giáo hội của họ đã trở nên sa đọa; các giáo hội của họ

4a 2 NêPhi 9:28.

5a 2 NêPhi 26:20.

b 2 TMThê 3:5.

c AnMa 30:28.

6a MMôn 8:26; 9:15–26.

7a 1 CRTô 15:32;

AnMa 30:17–18.

8a MMôn 8:31.

b GLGƯ 10:25;

MôiSe 4:4.

SHDTT Nói Dối.

c CNgôn 26:27;

1 NêPhi 14:3.

9a MTƠ 15:9.

b ÊXCên 13:3;

HLMan 13:29.

10a KHuyền 6:9–11;

2 NêPhi 26:3;

MMôn 8:27;

ÊThe 8:22–24;

GLGƯ 87:7.

11a HLMan 6:31.

b MMôn 8:28–41;

GLGƯ 33:4.

12a CNgôn 28:25.

tự đề cao mình, vì họ tràn đầy kiêu ngạo.

13 Họ “bóc lột”<sup>b</sup> kẻ nghèo để làm các thánh đường của họ thêm phần lộng lẫy; họ bóc lột kẻ nghèo để có những y phục xa hoa. Họ ngược đãi kẻ nhu mì và kẻ nghèo trong lòng cũng vì họ tràn đầy “kiêu ngạo.

14 Họ “cứng cổ và ghêch mặt lên cao; phải, và cũng vì tính kiêu căng, những điều tà ác, khả ố và tà dâm của họ, mà tất cả bọn họ đều “đi lạc lối, chỉ trừ ra một thiếu số, là những tín đồ khiêm nhường của Đấng Ky Tô; tuy nhiên, trong nhiều trường hợp họ cũng bị hướng dẫn làm điều sai lạc, vì họ được dạy dỗ theo những lời giáo huấn của loài người.

15 Ôi, “những kẻ khôn ngoan, những người học thức, và những người giàu có nào đang tràn đầy “kiêu ngạo trong lòng, và tất cả những kẻ thuyết giảng giáo lý sai lầm, tất cả những kẻ phạm tội tà dâm, và làm sai lạc đường lối ngay chính của Chúa! “Khốn thay, khốn thay, khốn thay cho họ, vì họ sẽ bị xô xuống ngục giới, lời Đức Chúa Trời Toàn Năng phán vậy!

16 Khốn thay cho những ai lấy sự hư không “làm khuất người công bình cùng thóa mạ điều tốt

và cho đó chẳng có giá trị gì! Vì ngày ấy sẽ đến, Đức Chúa Trời sẽ cấp tốc viếng phạt dân cư thế gian; và vào ngày ấy, họ sẽ phải chết vì họ đã “chín muồi trong sự bất chính.

17 Nhưng, này, nếu dân cư thế gian biết hối cải những điều tà ác và khả ố của mình thì họ sẽ không bị hủy diệt, Chúa Muôn Quan phán vậy.

18 Nhưng này, giáo hội vĩ đại và khả ố kia, là “gái điếm của toàn thể thế gian, phải “ngã xuống đất, và sự sụp đổ của nó sẽ rất lớn lao biết bao.

19 Vì lãnh giới của quý dữ sẽ phải “rung chuyển, và tất cả những ai thuộc về nó đều phải cần được nhắc nhở để hối cải, nếu không thì “quý dữ sẽ dùng “xiềng xích vĩnh viễn của nó mà trói buộc họ, và họ sẽ bị kích động nổi cơn giận dữ và bị diệt vong;

20 Vì này, đến ngày ấy, nó sẽ “gây cuồng nộ trong trái tim con cái loài người, và kích động họ giận dữ chống lại những gì tốt đẹp.

21 Nó sẽ “đẹp yên những kẻ khác và ru ngủ họ trong một sự an toàn tràn tục, khiến họ phải thốt ra rằng: Mọi việc đều tốt đẹp ở Si Ôn; phải, Si Ôn thịnh vượng, và mọi việc đều tốt đẹp—và đó là luận điệu mà “quý dữ đã dùng

13a ÊXCÊN 34:8.

b HLMAN 4:12.

c ANMA 5:53.

14a CNGÔN 21:4.

b ÊSAI 53:6.

15a CNGÔN 3:5–7.

b SHDTT Kiêu Ngạo,

Kiêu Hãnh.

c 3 NÊPHI 29:5.

16a ÊSAI 29:21.

b ÊTHE 2:9–10.

18a KHUYỀN 19:2.

b 1 NÊPHI 14:3, 17.

19a 1 NÊPHI 22:23.

b ANMA 34:35.

c ANMA 12:11.

20a GLGU 10:20–27.

21a MMÔN 8:31.

b 2 NÊPHI 9:39.

để lừa gạt tâm hồn họ, và cần thận dẫn dắt họ xuống ngục giới.

22 Và này, nó nịnh hót những kẻ khác và bảo họ là không có “ngục giới; nó nói với họ rằng: Tôi không phải là quỷ dữ, vì làm gì có quỷ—đó là lời nó dùng để ní non vào tai họ cho đến ngày nào nó túm được họ bằng <sup>b</sup>những xiềng xích ghê gớm của nó, và từ đó, không có sự giải thoát ra được nữa.

23 Phải, họ sẽ bị nắm chặt bởi sự chết và ngục giới; và rồi, sự chết, ngục giới, quỷ dữ, cùng với tất cả những kẻ bị chúng bắt giữ sẽ đến đứng trước ngai của Thượng Đế để chịu “sự phán xét tùy theo những việc làm của mình, và từ đó chúng sẽ đi đến nơi đã được sắp sẵn cho chúng, đó là <sup>b</sup>hồ lửa với diêm sinh, tức là nơi của cực hình bất tận.

24 Vì thế, khốn thay cho kẻ đang an nhàn ở Si Ôn!

25 Khốn thay cho kẻ reo lên rằng: Mọi việc đều tốt đẹp!

26 Phải, khốn thay cho kẻ “nghe theo những lời giáo huấn của người đời, và chối bỏ quyền năng của Thượng Đế và ân tứ Đức Thánh Linh!

27 Phải, khốn thay cho kẻ nào bảo rằng: Chúng tôi đã nhận

được rồi và chúng tôi không “cần thêm nữa!

28 Và lại nữa, khốn thay cho những kẻ run rẩy và “tức giận vì lẽ thật của Thượng Đế! Vì này, kẻ nào được xây dựng trên <sup>b</sup>đá thì sẽ tiếp nhận lẽ thật ấy một cách hân hoan; còn kẻ nào xây dựng trên nền móng bằng cát thì sẽ run rẩy vì sợ bị ngã.

29 Khốn thay cho kẻ nào sẽ nói rằng: Chúng tôi đã nhận được lời của Thượng Đế, và chúng tôi “không <sup>b</sup>cần nhận thêm lời của Thượng Đế nữa, vì chúng tôi đã có đủ rồi!

30 Vì này, Đức Chúa Trời có phán rằng: Ta sẽ ban cho con cái loài người từng hàng chữ một, từng lời “chỉ giáo một, nơi này một ít, nơi kia một ít; và phước thay cho những ai biết nghe những lời giáo huấn của ta, và để tai nghe lời khuyên răn của ta, vì những kẻ đó sẽ học được <sup>b</sup>sự khôn ngoan; vì kẻ nào “tiếp nhận, ta sẽ ban “thêm cho; còn kẻ nào bảo rằng: Chúng tôi đã có đủ, thì ta sẽ lấy lại, ngay cả những gì chúng đã có.

31 Đáng rủa sả thay cho kẻ đặt lòng “tin cậy nơi loài người, hay lấy xác thịt làm cánh tay của mình, hay nghe theo những lời

22a SHĐTT Ngục Giới.

*b* AnMa 36:18.

23a SHĐTT Chúa Giê Su Kỵ Tô—Đấng Phán Xét; Phán Xét Cuối Cùng, Sự.

*b* 2 NêPhi 9:16, 19, 26.

26a 2 NêPhi 9:29.

27a AnMa 12:10–11.

28a 2 NêPhi 9:40; 33:5.

SHĐTT Phán Nghịch.

*b* MTỐ 7:24–27.

SHĐTT Đá.

29a 2 NêPhi 27:14;

ÊThe 4:8.

*b* 2 NêPhi 29:3–10.

30a ÊSai 28:9–13;

GLGU 98:12.

*b* SHĐTT Khôn Ngoan.

*c* LuCa 8:18.

*d* AnMa 12:10;

GLGU 50:24.

31a GLGU 1:19–20.

giáo huấn của loài người, trừ phi những lời giáo huấn đó được ban ra bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.

32 “Khôn thay cho Dân Ngoại, Đức Chúa Trời Muôn Quân phán vậy! Vì mặc dù ta sẽ đưa tay ra cho chúng, từ ngày này qua ngày khác, nhưng chúng vẫn chối bỏ ta; tuy nhiên, ta sẽ thương xót chúng, Đức Chúa Trời phán vậy, nếu chúng biết hối cải mà đến cùng ta; vì <sup>b</sup>tay ta vẫn đưa ra suốt ngày, Đức Chúa Trời Muôn Quân phán vậy.

## CHƯƠNG 29

*Nhiều Dân Ngoại sẽ bác bỏ Sách Mặc Môn—Họ sẽ nói: Chúng tôi không cần cuốn Kinh Thánh nào khác nữa—Chúa phán dạy cùng nhiều dân tộc—Ngài sẽ phán xét thế gian theo như những điều được ghi chép trong các sách đó. Khoảng 559–545 trước T.C.*

NHƯNG này, sẽ có nhiều người—vào ngày ấy là ngày mà ta sẽ tiến hành thực hiện một công việc <sup>a</sup>lạ lùng giữa họ, ngõ hầu ta có thể nhớ lại những điều ta đã <sup>b</sup>giao ước với con cái loài người, để ta đưa tay ra <sup>c</sup>lần thứ

hai mà cứu vớt dân ta, tức là những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên;

2 Và hơn nữa, để ta có thể nhớ tới những điều ta đã hứa với người, Nê Phi, và luôn cả cha người nữa, ngõ hầu ta sẽ nhớ tới dòng dõi người; và “những lời của dòng dõi người sẽ được nói ra từ miệng ta và truyền lại cho dòng dõi của người; và những lời của ta sẽ <sup>b</sup>rít lên vang đến các nơi tận cùng của trái đất, như một ‘cờ hiệu cho dân ta, tức là những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên;

3 Và cũng vì lời của ta sẽ rít lên—nhiều Dân Ngoại sẽ reo lên: “Kinh Thánh! Kinh Thánh! Chúng ta đã có một cuốn Kinh Thánh rồi, và chẳng còn cuốn Kinh Thánh nào khác nữa.

4 Nhưng Đức Chúa Trời phán rằng: Hỡi những kẻ ngu dại, họ sẽ có một cuốn Kinh Thánh; và nó sẽ xuất phát từ dân “Do Thái, tức là dân giao ước lâu đời của ta. Và họ đã làm gì để trả ơn cho dân <sup>b</sup>Do Thái về cuốn ‘Kinh Thánh mà họ đã nhận được từ dân này? Phải, Dân Ngoại có ý gì? Họ có còn nhớ những sự vất vả, những sự lao nhọc, những khổ đau của người Do Thái, cùng sự chuyên tâm của họ đối với ta trong việc

32a 1 NêPhi 14:6.

b GCôp 5:47; 6:4.

29 1a 2 NêPhi 27:26.

SHDĐT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.

b SHDĐT Giao Ước của Áp Ra Ham.

c 2 NêPhi 6:14;

21:11–12; 25:17.

SHDĐT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

2a 2 NêPhi 3:18–21.

b ÊSai 5:26;

2 NêPhi 15:26;

MRNi 10:28.

c 1 NêPhi 21:22.

SHDĐT Cờ Hiệu.

3a 1 NêPhi 13:23–25.

SHDĐT Kinh Thánh; Sách Mặc Môn.

4a GLGU 3:16.

b SHDĐT Do Thái, Dân.

c SHDĐT Giu Đa—Gậy của Giu Đa.

đem lại sự cứu rỗi cho người Dân Ngoại?

5 Hỡi Dân Ngoại, các người có nhớ đến dân Do Thái, là dân giao ước lâu đời của ta không? Không; nhưng các người đã nguyện rửa họ, đã “ghét bỏ họ, và cũng không hề tìm cách phục hồi họ. Nhưng này, ta sẽ trút hết những sự việc đó lên đầu các người; vì ta là Chúa không hề quên dân ta.

6 Hỡi kẻ ngu dại là kẻ sẽ nói rằng: “Kinh Thánh, chúng tôi đã có một cuốn Kinh Thánh rồi, và chúng tôi không cần cuốn Kinh Thánh nào khác nữa. Làm sao các người có được Kinh Thánh, nếu không phải là nhờ dân Do Thái?”

7 Các người há không biết rằng ngoài dân này còn nhiều dân khác nữa hay sao? Các người há không biết rằng ta, Chúa, Thượng Đế của các người, đã “sáng tạo ra tất cả loài người, và ta cũng không quên những người sống trên <sup>b</sup> các hải đảo; và ta cai trị trên các tầng trời lẫn dưới đất; và ta ban trái những lời của ta cho con cái loài người, phải, cho tất cả các dân trên thế gian này hay sao?

8 Vậy sao các người còn ta thán, vì các người sẽ nhận thêm những lời của ta? Phải chăng các người không biết rằng, lời chứng của “hai dân tộc là một <sup>b</sup> bằng chứng

cho các người thấy rằng, ta là Thượng Đế, và ta nhớ tới dân này như dân khác vậy? Vì thế, ta đã nói lên cùng một tiếng nói đối với dân này cũng như đối với dân kia. Và khi nào hai ‘dân liên kết với nhau, thì lời chứng của hai dân cũng liên hợp với nhau.

9 Và sở dĩ ta làm vậy, là vì ta muốn chứng tỏ cho nhiều người thấy rằng, ta lúc nào cũng vậy, “hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau; và ta ban truyền những lời nói của ta tùy theo ý thích riêng của ta. Và chẳng phải vì ta đã nói ra một <sup>b</sup> lời, mà các người lại cho rằng ta sẽ không thể nói thêm lời nào khác nữa; vì việc làm của ta chưa chấm dứt; và việc làm ấy sẽ không chấm dứt trước ngày tận thế của loài người, và cũng không chấm dứt sau ngày ấy và mãi mãi về sau.

10 Vậy nên, chẳng phải vì các người đã có một cuốn Kinh Thánh, nên các người cho rằng, trong ấy có chứa đựng tất cả “những lời của ta; và các người cũng chớ cho rằng ta sẽ không cho thêm điều gì khác để ghi chép nữa.

11 Vì ta truyền lệnh cho “tất cả mọi người, bên đông cũng như bên tây, trên miền bắc lẫn dưới miền nam, và luôn cả trên các

5a 3 NêPhi 29:8.

6a 1 NêPhi 13:38.

7a SHDTT Sáng Tạo.

b 1 NêPhi 22:4.

8a ÊXCÊn 37:15-20;

1 NêPhi 13:38-41;

2 NêPhi 3:12.

b MTƠ 18:16.

SHDTT Bằng Chứng,

Chứng Cố.

c ÔSê 1:11.

9a HBRơ 13:8.

b SHDTT Mặc Khải.

10a SHDTT Thánh Thư—

Thánh thư được tiên

tri là sẽ ra đời.

11a AnMa 29:8.

hải đảo, rằng họ sẽ phải <sup>b</sup>viết lên những lời mà ta đã nói với họ; vì dựa theo những điều trong “các sách sẽ được viết ra, thì ta sẽ “phán xét thế gian, từng người một tùy theo những việc làm của họ, theo như những gì đã được ghi chép.

12 Vì này, ta sẽ nói với dân “Do Thái, và họ sẽ ghi chép lại; và ta cũng nói với dân Nê Phi nữa, và họ sẽ <sup>b</sup>chép lại; và ta cũng sẽ nói với những chi tộc khác của Gia Tộc Y Sơ Ra Ên, là những kẻ mà ta đã dẫn dắt đi khỏi, họ cũng sẽ ghi chép những lời ấy nữa; và ta còn nói với “tất cả các dân khác trên thế gian, và họ sẽ ghi chép lại như vậy.

13 Và chuyện rằng, dân “Do Thái sẽ có những lời của dân Nê Phi, và dân Nê Phi sẽ có những lời của dân Do Thái; và cả dân Nê Phi lẫn dân Do Thái sẽ có những lời của các chi tộc <sup>b</sup>thất lạc của Y Sơ Ra Ên; và các chi tộc thất lạc của Y Sơ Ra Ên sẽ có những lời của dân Nê Phi và dân Do Thái.

14 Và chuyện rằng, dân ta tức là dân thuộc “gia tộc Y Sơ Ra Ên sẽ quy tụ lại trên đất thừa hưởng của mình; và lúc đó lời nói của ta cũng sẽ gom lại thành <sup>b</sup>một. Và ta sẽ tỏ cho những kẻ chống lại

lời nói của ta, cùng chống lại dân của ta, tức là những người thuộc “gia tộc Y Sơ Ra Ên, biết rằng ta là Thượng Đế, và ta đã lập “giao ước với Áp Ra Ham rằng ta sẽ nhớ đến “đồng dôi của người <sup>f</sup>mãi mãi.

## CHƯƠNG 30

*Những người dân ngoại cải đạo sẽ được xem như dân giao ước—  
Nhiều dân La Man và dân Do Thái sẽ tin theo lời của Chúa và trở thành một dân tộc khả ái—Y Sơ Ra Ên sẽ được phục hồi và kẻ ác bị hủy diệt.  
Khoảng 559–545 trước t.c.*

Và giờ đây, này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi muốn nói với các người; vì tôi, Nê Phi, không muốn rằng, các người tự cho mình là những người ngay chính hơn Dân Ngoại sau này. Vì, này, nếu các người không biết tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế, thì tất cả các người cũng sẽ bị diệt vong. Và các người cũng đừng cho rằng, vì có những lời đã nói ra từ trước, mà Dân Ngoại sẽ bị tận diệt.

2 Vì này, tôi nói cho các người hay rằng, tất cả những người Dân Ngoại nào biết hồi cải đều

11 b 2 TMThê 3:16.

c SHDTT Sách Sự Sống.

d 2 NêPhi 25:22;

33:11, 14–15.

SHDTT Phán Xét Cuối

Cùng, Sự.

12a 1 NêPhi 13:23–29.

b 1 NêPhi 13:38–42;

2 NêPhi 26:17.

c 2 NêPhi 26:33.

13a MMôn 5:12–14.

b SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Mười chi tộc Y Sơ Ra

Ên thất lạc.

14a GRMi 3:17–18.

b ÊXCên 37:16–17.

c 1 NêPhi 22:8–9.

d STKý 12:1–3;

1 NêPhi 17:40;

3 NêPhi 20:27;

ARHam 2:9.

SHDTT Giao Ước của

Áp Ra Ham.

e GLGU 132:30.

f STKý 17:7.



sẽ là dân "giao ước của Chúa; và tất cả, những người dân <sup>b</sup>Do Thái nào không biết hối cải sẽ bị khai trừ; vì Chúa không giao ước với ai, ngoại trừ những người biết "hối cải và tin nơi Vị Nam Tử của Ngài, tức là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

3 Và giờ đây, tôi xin nói một ít lời tiên tri về dân Do Thái và Dân Ngoại. Vì sau khi cuốn sách mà tôi đã nói sẽ xuất hiện và được viết ra cho người Dân Ngoại, và được niêm phong trở lại trong Chúa, thì lúc đó sẽ có nhiều người "tin những lời đã được viết ra, và <sup>b</sup>họ sẽ truyền đạt những lời ấy cho dòng dõi còn sót lại của chúng ta.

4 Và nhờ đó, dòng dõi còn sót lại của chúng ta sẽ hiểu biết về chúng ta, chúng sẽ hiểu được việc chúng ta rời bỏ Giê Ru Sa Lem như thế nào, và chúng là con cháu dân Do Thái.

5 Và phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ được truyền rao giữa "chúng; vậy nên, <sup>b</sup>chúng sẽ được phục hồi "sự hiểu biết về tổ phụ của chúng, và luôn cả sự hiểu biết về Chúa Giê Su Ky Tô, chẳng khác chi tổ phụ ngày xưa của chúng đã hiểu biết về Ngài vậy.

6 Và rồi, chúng sẽ vô cùng hoan hỷ; vì chúng sẽ biết rằng đó là

một phước lành cho chúng do bàn tay Thượng Đế ban ra; vậy bóng tối sẽ bắt đầu rơi ra khỏi mắt chúng; và nhiều thế hệ chưa qua đi nhưng chúng đã trở thành một dân tộc thanh khiết và "đễ thương rồi.

7 Và chuyện rằng, những người dân "Do Thái bị phân tán cũng sẽ <sup>b</sup>bắt đầu tin nơi Đấng Ky Tô, họ sẽ khởi sự trở về quy tụ trong xứ; và những ai tin Đấng Ky Tô đều cũng trở thành một dân tộc dễ thương cả.

8 Và chuyện rằng, Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu công việc của Ngài giữa tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc để phục hồi dân của Ngài trên thế gian này.

9 "Đức Chúa Trời sẽ dùng sự ngay chính <sup>b</sup>xét đoán kẻ nghèo, và xử lý công bình cho "những kẻ nhu mì trên thế gian. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cái gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác.

10 Vì sẽ chóng đến "lúc mà Đức Chúa Trời sẽ gây một <sup>b</sup>sự phân chia lớn lao trong quần chúng, và Ngài sẽ hủy diệt kẻ ác; nhưng Ngài sẽ "thương tiếc dân của Ngài, phải, dù Ngài có phải dùng lửa để <sup>d</sup>diệt trừ kẻ ác.

11 Và "sự ngay chính sẽ làm dày

30 2a GLTi 3:26-29.

b MTƠ 8:10-13.

SHDTT Do Thái, Dân.

c SHDTT Hối Cải.

3a 3 NêPhi 16:6-7.

b 1 NêPhi 22:8-9.

5a 3 NêPhi 21:3-7, 24-26.

b GLGU 3:20.

c 1 NêPhi 15:14; 2

NêPhi 3:12;

MMôn 7:1, 9-10.

6a GLGU 49:24; 109:65.

7a 2 NêPhi 29:13-14.

b 2 NêPhi 25:16-17.

9a ÊSai 11:4-9.

b 2 NêPhi 9:15.

c SHDTT Nhu Mì.

10a SHDTT Ngày Sau

Cùng, Ngày Sau,  
Những.

b GLGU 63:53-54.

c MôiSe 7:61.

d 1 NêPhi 22:15-17, 23.

SHDTT Trái Đất—Tây  
sạch trái đất.

11a ÊSai 11:5-9.

thất lưng của Ngài, và sự thành tín sẽ làm dây ràng hông của Ngài.

12 Và rồi, sói sẽ “ở chung với chiên con, beo sẽ nằm chung với dê con; và bò con, sư tử con, và bò mập sẽ ở chung với nhau, và một trẻ nhỏ sẽ dắt chúng đi.

13 Bò cái sẽ ăn với gấu; đàn con nhỏ của chúng sẽ nằm chung; sư tử sẽ ăn rơm khô như bò.

14 Và trẻ con còn bú sẽ nô đùa trên hang rắn hổ mang, và trẻ con thôi bú sẽ thò tay vào hang rắn lục.

15 Chúng sẽ không còn làm hại ai hay hủy diệt ai trong cả núi thánh của ta; vì thế gian sẽ đầy dẫn sự hiểu biết về Chúa, như các dòng nước đầy ngập biển khơi vậy.

16 Vậy nên, những sự việc của “tất cả các quốc gia sẽ được tiết lộ; phải, tất cả mọi sự việc sẽ được tiết lộ cho con cái loài người biết.

17 Không có một điều gì bí ẩn cả, vì mọi điều sẽ được tiết lộ; không có một việc gì trong bóng tối, vì mọi việc sẽ được phơi bày ra ánh sáng; và không có một điều gì bị niêm kín trên thế gian này, vì mọi điều sẽ được cởi mở.

18 Vậy nên, tất cả những sự việc gì đã được tiết lộ cho con cái loài người biết, thì đến ngày đó sẽ được tiết lộ; và Sa Tan sẽ “không còn quyền hành gì đối với trái tim

con cái loài người nữa suốt một thời gian lâu dài. Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi xin chấm dứt những lời của tôi ở đây.

## CHƯƠNG 31

*Nê Phi cho biết tại sao Đấng Ky Tô chịu phép báp têm—Loài người phải noi theo Đấng Ky Tô, chịu phép báp têm, tiếp nhận Đức Thánh Linh và kiên trì đến cùng để được cứu—Sự hối cải và phép báp têm là công vào con đường chật và hẹp—Cuộc sống vĩnh cửu đến với những ai biết tuân giữ các giáo lệnh sau phép báp têm. Khoảng 559–545 trước T.C.*

Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi, Nê Phi xin chấm dứt “những lời tiên tri của tôi. Và tôi chỉ có thể viết ra một ít điều mà thôi, đó là những điều tôi biết chắc chắn sẽ xảy ra sau này; và tôi cũng chỉ chép lại một ít lời của em tôi là Gia Cốt.

2 Vậy nên, những điều tôi đã viết ra tôi thấy cũng đủ rồi, ngoại trừ một ít lời mà tôi cần phải nói về “giáo lý của Đấng Ky Tô; vậy nên, tôi sẽ nói với các người một cách minh bạch, dựa theo sự minh bạch của các điều tiên tri của tôi.

3 Vì tâm hồn tôi vui thích sự minh bạch; vì theo cách thức đó mà Đức Chúa Trời làm việc giữa con cái loài người. Vì Đức Chúa

12a ÊSai 65:25.  
SHDTT Thời Kỳ Ngàn Năm.

16a GLGƯ 101:32–35;

121:28–29.  
b ÊThe 4:6–7.  
17a GLGƯ 1:2–3.

18a KHuyền 20:1–3;

ÊThe 8:26.  
31 1a 2 NêPhi 25:1–4.  
2a 2 NêPhi 11:6–7.

Trời ban <sup>a</sup>sự sáng để họ hiểu biết; vì Ngài nói với loài người theo <sup>b</sup>ngôn ngữ của họ, để họ có thể hiểu được.

4 Vậy nên, tôi mong các người hãy ghi nhớ những lời tôi đã nói với các người về <sup>a</sup>vị tiên tri mà tôi đã được Chúa cho thấy; vì ấy sẽ làm phép báp têm cho <sup>b</sup>Chiên Con của Thượng Đế, là Đấng sẽ cất bỏ tội lỗi của thế gian.

5 Và này, nếu Chiên Con của Thượng Đế, Ngài là Đấng thánh, mà cũng cần phải <sup>a</sup>chịu phép báp têm bằng nước để làm tròn mọi sự ngay chính, ôi, vậy thì chúng ta, những kẻ không thánh thiện, lại càng cần được báp têm bằng nước lấm thay!

6 Và này, tôi muốn hỏi các người, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, bởi đâu Chiên Con của Thượng Đế làm tròn mọi sự ngay chính trong việc chịu phép báp têm bằng nước?

7 Các người há không biết rằng Ngài là Đấng thánh sao? Dù Ngài thánh thiện Ngài vẫn chứng tỏ cho con cái loài người biết rằng, theo thể cách xác thịt Ngài cũng phải hạ mình trước mặt Đức Chúa Cha, và chứng tỏ cho Đức Chúa Cha thấy rằng, Ngài <sup>a</sup>vâng lời và

tuân giữ những lệnh truyền của Đức Chúa Cha.

8 Vậy nên, sau khi Ngài chịu phép báp têm bằng nước xong, Đức Thánh Linh liền giáng xuống trên Ngài trong <sup>a</sup>hình dạng một con <sup>b</sup>chim bồ câu.

9 Và lại nữa, điều đó còn tỏ cho con cái loài người biết rằng đó là con đường chật và <sup>a</sup>cồng hẹp mà họ phải đi vào, và chính Ngài đã nêu gương cho họ.

10 Và Ngài đã phán với con cái loài người rằng: Các người hãy <sup>a</sup>theo ta. Vậy nên, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, chúng ta có thể đi <sup>b</sup>theo Chúa Giê Su được chăng, trừ phi chúng ta sẵn lòng tuân giữ các lệnh truyền của Đức Chúa Cha?

11 Và Đức Chúa Cha có phán rằng: Các người hãy hồi cải, các người hãy hồi cải, và hãy chịu phép báp têm trong danh Con Trai Yêu Dấu của ta.

12 Và tiếng nói của Đức Chúa Con cũng đến với tôi mà rằng: Kẻ nào chịu phép báp têm trong danh ta thì sẽ được Đức Chúa Cha <sup>a</sup>ban cho Đức Thánh Linh, như Ngài đã ban cho ta vậy; vậy nên, hãy <sup>b</sup>theo ta, và hãy làm những việc mà người thấy ta làm.

3a SHDTT Ánh Sáng,  
Ánh Sáng của Đấng  
Ky Tô.

b GLGƯ 1:24.

4a 1 NêPhi 10:7; 11:27.

SHDTT Giảng Báp Tít.

b SHDTT Chiên Con  
của Thượng Đế.

5a MÔ 3:11-17.

SHDTT Phép Báp Têm.

7a Giảng 5:30.

SHDTT Vâng Lời, Vâng  
Theo.

8a 1 NêPhi 11:27.

b SHDTT Chim Bồ Câu,  
Dấu Hiệu.

9a 2 NêPhi 9:41;

3 NêPhi 14:13-14;

GLGƯ 22:4.

10a MÔ 4:19; 8:22; 9:9.

b MRNi 7:11;

GLGƯ 56:2.

12a SHDTT Ân Từ Đức

Thánh Linh.

b LuCa 9:57-62;

Giăng 12:26.

13 Vậy nên, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi biết rằng, nếu các người noi theo Đức Chúa Con một cách hết lòng, không hành động giả nghĩa và lừa dối trước mặt Thượng Đế, mà thực tâm hối cải tội lỗi của mình, và chứng tỏ cho Đức Chúa Cha thấy rằng, các người sẵn lòng muốn được mang danh Đấng Ky Tô bằng cách chịu “phép báp têm—phải, bằng cách noi theo Chúa và Đấng Cứu Rỗi của các người, mà bước xuống nước, đứng theo lời phán dạy của Ngài, này, kể đó các người sẽ nhận được Đức Thánh Linh; phải, và rồi các người sẽ được <sup>b</sup>báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh; và thế rồi, các người có thể nói bằng <sup>c</sup>ngôn ngữ của các thiên thần, và reo to lên lời tán mỹ Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

14 Nhưng này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, lời Đức Chúa Con lại đến với tôi mà rằng: Sau khi các người đã hối cải các tội lỗi của mình, và chứng tỏ cho Đức Chúa Cha thấy rằng, các người sẵn lòng tuân giữ các lệnh truyền của ta, bằng cách chịu phép báp têm bằng nước, và đã nhận được phép báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh, và có thể nói bằng ngôn ngữ mới, phải, là ngôn ngữ của các thiên thần, mà

lại <sup>a</sup>chối bỏ ta, thì <sup>b</sup>thà trước kia các người đừng biết đến ta.

15 Và tôi lại nghe tiếng nói của Đức Chúa Cha, rằng: Phải, lời nói của Con Yêu Dấu của ta đúng và trung thực. Kẻ nào kiên trì đến cùng thì sẽ được cứu.

16 Và này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, do đó mà tôi biết được rằng, nếu loài người không <sup>a</sup>kiên trì đến cùng bằng cách noi <sup>b</sup>gương Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống, thì kẻ đó không thể được cứu.

17 Vậy nên, hãy làm những việc mà tôi đã nói với các người là tôi đã thấy rằng Chúa, Đấng Cứu Chuộc của các người sẽ phải làm; chính vì lý do đó mà tôi đã được cho thấy những điều ấy, để các người biết mình phải đi vào bằng cổng nào. Vì cổng mà các người phải đi vào tức là sự hối cải và <sup>a</sup>phép báp têm bằng nước vậy; và tiếp đó là <sup>b</sup>sự xá miễn các tội lỗi của các người bằng lửa và Đức Thánh Linh.

18 Và rồi, các người sẽ được ở trong <sup>a</sup>con đường <sup>b</sup>chật và hẹp ấy, tức là con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu; phải, các người đã đi vào bằng lối cổng; các người đã làm theo những lệnh truyền của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con; và các người đã tiếp nhận

13a GLTi 3:26–27.

*b* SHDTT Ân Từ Đức Thánh Linh; Lửa.

*c* 2 NêPhi 32:2–3.

14a MÔ 10:32–33;

AnMa 24:30;

GLGU 101:1–5.

SHDTT Tội Lỗi Không

Thẻ Tha Thứ.

*b* 2 PERơ 2:21.

16a AnMa 5:13; 38:2;

GLGU 20:29.

*b* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tâm gương của Chúa Giê Su Ky Tô.

17a MÔSiA 18:10.

SHDTT Phép Báp Têm.

*b* SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

18a CNgôn 4:18.

SHDTT Đường Lối.

*b* 1 NêPhi 8:20.

Đức Thánh Linh là Đấng làm chứng cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, để cho lời hứa của Ngài được thực hiện, rằng nếu các người đi vào bằng con đường đó, thì các người ấy sẽ nhận được.

19 Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi xin hỏi các người rằng, sau khi các người đã đi vào con đường chật và hẹp ấy rồi, như vậy có thể gọi là “xong được chưa? Nay, tôi nói cho các người hay: Chưa; vì các người đã không đến đó được nếu không nhờ lời của Đấng Ky Tô và với một <sup>b</sup>đức tin nơi Ngài không bị lay chuyển và <sup>c</sup>sự trông cậy hoàn toàn vào những công nghiệp của Đấng có quyền năng cứu rỗi.

20 Vậy nên, các người phải <sup>a</sup>tiến tới với một sự trì chí trong Đấng Ky Tô, với một niềm <sup>b</sup>hy vọng hết sức sán lạn, và với <sup>c</sup>tình yêu thương Thượng Đế và mọi người. Vậy nên, nếu các người tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô, và <sup>d</sup>kiên trì đến cùng, này, Đức Chúa Cha có phán rằng: Các người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu.

21 Và giờ đây, này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, đây là <sup>a</sup>con đường; và ngoài ra <sup>b</sup>không còn

con đường hay <sup>c</sup>đanh hiệu nào khác được ban ra dưới gầm trời này mà nhờ đó loài người được cứu vào vương quốc của Thượng Đế. Và giờ đây, này đây là <sup>d</sup>giáo lý của Đấng Ky Tô, và đây là giáo lý duy nhất và trung thực của <sup>e</sup>Đức Chúa Cha, và của Đức Chúa Con, và của Đức Thánh Linh, và cả ba là <sup>f</sup>một Thượng Đế bất tận. A Men.

### CHƯƠNG 32

*Các thiên thần nói bằng quyền năng của Đức Thánh Linh—Loài người phải cầu nguyện để nhận được sự hiểu biết cho chính mình từ Đức Thánh Linh ban cho. Khoảng 559–545 trước T.C.*

Và giờ đây, này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi nghĩ rằng trong lòng các người có một phần nào suy tư về những việc mà các người phải nên làm sau khi các người đi vào bằng đường lối ấy. Nhưng, này, tại sao các người lại suy tư những điều đó trong lòng như vậy?

2 Phải chăng các người không nhớ rằng, tôi đã từng nói với các người là một khi các người <sup>a</sup>thụ nhận Đức Thánh Linh rồi, các

18c CVCSD 5:29–32.

19a MôSiA 4:10.

b SHDTT Đức Tin.

c GLGU 3:20.

20a SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.

b SHDTT Hy Vọng.

c SHDTT Yêu Thương, Yêu Mến.

d SHDTT Kiên Trì.

21a CVCSD 4:10–12;

2 NêPhi 9:41;

AnMa 37:46;

GLGU 132:22, 25.

b MôSiA 3:17.

c SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa

Giê Su Ky Tô.

d MTO 7:28;

Giăng 7:16–17.

e SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.

f 3 NêPhi 11:27, 35–36.

SHDTT Đoàn Kết.

32a 3 NêPhi 9:20.

người có thể nói được <sup>b</sup>ngôn ngữ của các thiên thần hay sao? Và này, làm sao các người có thể nói được ngôn ngữ của các thiên thần nếu không nhờ bởi Đức Thánh Linh?

3 “Các thiên thần nói bằng quyền năng của Đức Thánh Linh; vậy nên, các vị ấy nói lên những lời của Đấng Ky Tô. Vậy nên, tôi nói cho các người hay rằng, các người hãy <sup>b</sup>nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô; vì này, những lời nói của Đấng Ky Tô sẽ cho các người biết tất cả những gì các người phải làm.

4 Vậy nên, giờ đây sau khi tôi đã nói hết những lời này mà các người không thể hiểu được là vì các người không “cầu xin và cũng không gõ cửa; vậy nên, các người không được đem ra ánh sáng, mà phải chết trong bóng tối.

5 Vì này, một lần nữa, tôi nói cho các người hay rằng, nếu các người đi vào bằng đường lối ấy, và nhận được Đức Thánh Linh thì Ngài sẽ chỉ dẫn cho các người tất cả mọi việc các người phải nên làm.

6 Này, đây là giáo lý của Đấng Ky Tô, và sẽ chẳng có giáo lý nào khác nữa được ban ra cho đến ngày Ngài sẽ tự “biểu hiện cho các người thấy trong xác thịt. Và khi nào Ngài tự biểu hiện cho các

người thấy trong xác thịt, thì những điều gì Ngài sẽ nói với các người, các người hãy cố tuân hành.

7 Và giờ đây, tôi, Nê Phi, không thể nói thêm gì nữa; Thánh Linh đã chặn lời nói của tôi, và tôi bị bỏ mặc mà than khóc vì “sự vô tín ngưỡng, vì lòng dạ độc ác, vì sự ngu muội và sự cứng cổ của loài người; vì họ không chịu tìm kiếm kiến thức, cũng không hiểu được những kiến thức lớn lao, khi những kiến thức ấy được đem ban bố cho họ một cách <sup>b</sup>minh bạch, minh bạch như lời nói vậy.

8 Và giờ đây, hồi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi nhận thấy rằng, các người vẫn còn suy tư trong lòng; và tôi lấy làm phiền não khi phải nói ra điều này. Vì nếu các người nghe theo Thánh Linh, là Đấng dạy loài người “cầu nguyện, thì các người ắt đã biết rằng mình phải cầu nguyện; vì <sup>b</sup>quý dữ không dạy loài người cầu nguyện mà chỉ dạy loài người đừng cầu nguyện.

9 Nhưng này, tôi nói cho các người hay rằng các người phải “cầu nguyện luôn luôn, và đừng chán nản; đừng bao giờ làm bất cứ một công việc gì trong Chúa trừ phi trước nhất các người phải cầu nguyện lên Đức Chúa Cha trong <sup>b</sup>đanh Đấng Ky Tô, để

2b 2 NêPhi 31:13.

3a SHDTT Thiên Sứ.

b GRM1 15:16.

4a SHDTT Cầu Xin,  
Cầu Ván.

6a 3 NêPhi 11:8.

7a SHDTT Không Tin.

b 2 NêPhi 31:2-3;

GCóp 4:13.

8a SHDTT Cầu Nguyện.

b MôSiA 4:14.

SHDTT Quý Dữ.

9a 3 NêPhi 20:1;

GLGU 75:11.

b MôSe 5:8.

Ngài sẽ thánh hóa việc làm của các người cho chính các người, ngõ hầu việc làm của các người có thể giúp ích cho ‘sự an lạc của tâm hồn các người.

### CHƯƠNG 33

*Những lời của Nê Phi là chân thật—Những lời đó làm chứng về Đấng Ky Tô—Những ai tin Đấng Ky Tô sẽ tin những lời của Nê Phi, những lời đó sẽ đứng làm bằng chứng trước rào phán xét. Khoảng 559-545 trước T.C.*

VÀ giờ đây, tôi, Nê Phi, không thể viết hết những gì đã được giảng dạy trong dân tôi; vả lại tôi cũng không được ‘hùng hồn trong văn chương bằng trong lời nói; vì khi một người <sup>b</sup>nói lên nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh thì quyền năng của Đức Thánh Linh sẽ truyền những lời ấy vào tâm hồn con cái loài người.

2 Nhưng này, có nhiều người ‘chai đá trong lòng chống lại Đức Thánh Linh, khiến cho Ngài không còn chỗ đứng trong họ; vậy nên họ đã vứt bỏ nhiều điều đã được ghi chép và coi những điều ấy là hư không.

3 Nhưng tôi, Nê Phi, đã viết ra những điều mà tôi đã viết, và tôi

xem điều đó có ‘giá trị lớn lao, nhất là đối với dân tôi. Vì tôi <sup>b</sup>cầu nguyện cho họ không ngừng vào lúc ban ngày, và ban đêm thì nước mắt tôi đầm ướt gối cũng vì họ; và tôi chân thành khẩn cầu Thượng Đế của tôi với đức tin, và tôi biết rằng Ngài sẽ nghe lời cầu khẩn của tôi.

4 Và tôi biết rằng, Đức Chúa Trời sẽ thánh hóa những lời cầu nguyện của tôi vì lợi ích cho dân tôi. Và những lời mà tôi đã viết ra trong sự yếu kém của tôi sẽ được Ngài biến thành ‘mạnh mẽ trong lòng họ; vì những lời ấy sẽ <sup>b</sup>thuyết phục họ làm điều tốt; những lời ấy sẽ làm cho họ nhận biết tổ phụ họ; những lời ấy nói về Chúa Giê Su, và thuyết phục họ tin nơi Ngài cùng kiên trì đến cùng, đó tức là cuộc sống ‘vĩnh cửu vậy.

5 Và những lời ấy lên án ‘gay gắt các tội lỗi, dựa trên <sup>b</sup>sự minh bạch của lẽ thật; vậy nên, chẳng có người nào tức giận về những lời tôi đã viết ra, ngoại trừ những kẻ có linh hồn của quỷ dữ.

6 Tôi hãnh diện trong sự minh bạch; tôi hãnh diện trong lẽ thật; tôi hãnh diện trong Chúa Giê Su của tôi, vì Ngài đã ‘cứu chuộc linh hồn tôi ra khỏi ngục giới.

7 Tôi có ‘lòng bác ái đối với dân

9c AnMa 34:27.

33 1a ÊThe 12:23-24.

b GLGU 100:7-8.

2a HLMa 6:35-36.

3a SHDTT Thánh Thư—  
Giá trị của thánh thư.

b ÊNót 1:9-12;

LMMôn 1:8.

4a ÊThe 12:26-27.

b MRNi 7:13.

c SHDTT Cuộc Sống  
Vĩnh Cửu.

5a 1 NêPhi 16:1-3;

2 NêPhi 9:40.

b 2 NêPhi 31:3;

GCốp 4:13.

6a SHDTT Cứu Chuộc.

7a SHDTT Lòng Bác Ái.

tôi, và có một đức tin lớn lao nơi Đấng Ky Tô rằng tôi sẽ gặp được nhiều người không tì vết trước ghế phán xét của Ngài.

8 Tôi có lòng bác ái đối với người “Do Thái—tôi nói người Do Thái, vì tôi muốn nói đến nơi xuất phát của tôi.

9 Tôi cũng có lòng bác ái đối với những người “Dân Ngoại. Nhưng này, tôi không có hy vọng gì ở họ hết, trừ phi họ sẽ được <sup>b</sup>hòa hiệp với Đấng Ky Tô, và đi vào <sup>c</sup>‘cộng hợp, <sup>d</sup>‘bước đi trong <sup>e</sup>con đường chật là con đường dẫn đến sự sống, và tiếp tục đi trong con đường ấy cho đến hết ngày thử thách.

10 Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, và luôn cả những người Do Thái, cùng hết thảy mọi người ở các nơi tận cùng của trái đất, hãy nghe theo những lời này và hãy “tin Đấng Ky Tô; và nếu các người không tin những lời này, thì hãy tin Đấng Ky Tô. Và nếu các người tin Đấng Ky Tô thì các người sẽ tin <sup>b</sup>những lời này, vì đây là “những lời của Đấng Ky Tô, và Ngài đã ban những lời này cho tôi; và những lời này “dạy tất cả mọi người phải nên làm điều thiện.

11 Và nếu những lời này không phải là những lời của Đấng Ky

Tô, thì các người hãy xét đi—vì Đấng Ky Tô sẽ chỉ cho các người thấy, vào ngày sau cùng, với “quyền năng và vinh quang lớn lao, rằng đây chính là những lời của Ngài; và các người sẽ cùng tôi đứng đối diện trước <sup>b</sup>rào phán xét của Ngài; và lúc đó các người sẽ biết rằng, tôi đã được Ngài truyền lệnh phải viết ra những điều này mà không quản ngại đến sự yếu kém của chính tôi.

12 Và tôi cầu nguyện lên Đức Chúa Cha trong danh Đấng Ky Tô cho đa số chúng ta, nếu không dám nói là cho tất cả mọi người, được cứu vào “vương quốc của Ngài trong ngày trọng đại cuối cùng ấy.

13 Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, hỡi tất cả những người trong gia tộc Y Sơ Ra Ên, và hỡi tất cả mọi người ở các nơi tận cùng của trái đất, tôi nói với các người đây chẳng khác chi tiếng “kêu gào của một người từ bụi đất: Xin từ biệt cho đến khi nào ngày trọng đại ấy đến.

14 Còn các người là những kẻ không muốn chia xẻ lòng nhân từ của Thượng Đế, và không muốn tôn trọng “những lời của dân Do Thái, và luôn cả <sup>b</sup>những lời của tôi và những lời sẽ phát ra từ miệng của Chiên Con của

8a SHDTT Do Thái, Dân.

9a SHDTT Dân Ngoại.

b SHDTT Chuộc Tội.

c 2 NêPhi 9:41.

d SHDTT Bước Đi, Bước

Đi với Thượng Đế.

e HLMAN 3:29–30;

GLƯ 132:22.

10a SHDTT Tin.

b SHDTT Sách Mặc Môn.

c MRNi 10:27–29.

d 2 NêPhi 25:28.

11a ÊThe 5:4; MRNi 7:35.

b KHuyền 20:12;

MRNi 10:34.

12a SHDTT Vinh Quang  
Thượng Thiên.

13a ÊSai 29:4;

2 NêPhi 26:16.

14a SHDTT Kinh Thánh.

b SHDTT Sách Mặc Môn.



Thượng Đế, này, tôi xin chào vĩnh biệt các người, vì những lời này sẽ “kết tội các người vào ngày sau cùng.

15 Vì những gì tôi niêm phong

trên thể gian, sẽ được đem ra để chống lại các người trước rào “phán xét; vì Chúa đã truyền lệnh cho tôi như vậy, và tôi phải tuân theo. A Men.

## SÁCH GIA CỐP

### EM TRAI CỦA NÊ PHI

Những lời ông thuyết giảng cho đồng bào của ông. Ông làm đui lý một người muốn tìm cách khuynh đảo giáo lý của Đấng Ky Tô. Vài lời liên quan tới lịch sử dân của Nê Phi.

#### CHƯƠNG 1

*Gia Cốp và Giô Sép cố gắng thuyết phục loài người tin nơi Đấng Ky Tô và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài—Nê Phi từ trần—Sự tà ác hoành hành giữa dân Nê Phi. Khoảng 544–421 trước t.c.*

VÌ này, chuyện rằng, năm mươi lăm năm đã trôi qua, kể từ ngày Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem; vậy nên, Nê Phi đã cho tôi là “Gia Cốp một <sup>b</sup>lệnh truyền về <sup>c</sup>các bảng khắc nhỏ, trên ấy có ghi khắc những điều này.

2 Anh tôi còn dặn bảo tôi, Gia Cốp, phải ghi chép trên những bảng khắc này một ít điều mà tôi xem là quý báu nhất, và tôi chỉ nên đề cập một chút ít về lịch sử

của dân này, mà được gọi là dân Nê Phi.

3 Vì anh tôi bảo rằng, lịch sử dân của anh nên được ghi khắc trên những bảng khắc khác của anh, và tôi có bốn phen phải bảo tồn những bảng khắc này để lưu truyền lại cho dòng dõi tôi, từ thế hệ này đến thế hệ khác.

4 Và nếu có điều giảng dạy nào thiêng liêng, hay sự mặc khải nào vĩ đại, hoặc những lời tiên tri, thì tôi phải ghi khắc “những đề mục của các điều ấy trên những bảng khắc này, và tôi phải đề cập đến những điều đó càng nhiều càng tốt, vì lợi ích của Đấng Ky Tô và cũng vì lợi ích cho dân của chúng tôi nữa.

5 Vì bởi đức tin và lòng lo lắng sâu xa của chúng tôi, nên những điều gì sẽ <sup>a</sup>“xây đến cho dân của

14c 2 NêPhi 29:11;  
ÊThe 4:8–10.

15a LMMôn 1:11.

[GIA CỐP]

1 1a SHDTT Gia Cốp, Con

Trai của Lê Hi.

b GCốp 7:27.

c 2 NêPhi 5:28–33;

GCốp 3:13–14.

SHDTT Bảng Khắc.

4a GIẢI THÍCH những  
điều có ảnh hưởng  
lớn, quan trọng.

5a 1 NêPhi 12.

chúng tôi đều thật sự được biểu hiện cho chúng tôi biết.

6 Và chúng tôi cũng đã có được nhiều điều mặc khải và tinh thần tiên tri nhiều điều; vậy nên, chúng tôi biết về “Đấng Ky Tô và vương quốc của Ngài là điều sẽ đến.

7 Vậy nên chúng tôi đã làm việc một cách cẩn mẫn giữa đám dân của chúng tôi để thuyết phục họ “đến cùng Đấng Ky Tô, và chia xẻ lòng nhân từ của Thượng Đế ngõ hầu họ có thể bước vào <sup>b</sup>chốn an nghỉ của Ngài, vì sợ rằng bởi một nguyên nhân nào đó, Ngài sẽ nổi cơn thịnh nộ mà thề rằng, họ sẽ không được <sup>c</sup>bước vào chốn ấy, giống như trong <sup>d</sup>sự khiêu khích xảy ra vào những ngày cảm dỗ khi con cái của Y Sơ Ra Ên đang còn ở trong <sup>e</sup>vùng hoang dã.

8 Vậy nên, chúng tôi cầu xin Thượng Đế là chúng tôi có thể thuyết phục được mọi người chớ nên “phản nghịch Thượng Đế và <sup>b</sup>khiêu khích Ngài nổi cơn thịnh nộ, nhưng trái lại mọi người phải tin Đấng Ky Tô, suy ngẫm về cái chết của Ngài, vác <sup>c</sup>thập tự giá của Ngài và gánh lấy sự hổ thẹn của thể gian; vậy nên, tôi, Gia

Cốp, có bốn phạm phải làm tròn lời dặn bảo của anh tôi là Nê Phi.

9 Giờ đây, Nê Phi đã bắt đầu già nua, và ông thấy mình đã sắp đến ngày “từ giả cõi đời; vậy nên, ông <sup>b</sup>xức dầu cho một người làm vua và làm người cai trị dân ông, theo triều đại <sup>c</sup>các vua.

10 Dân chúng hết lòng yêu mến Nê Phi, vì ông là một người bảo vệ đặc lực cho họ, ông đã xử dụng <sup>a</sup>gươm của La Ban để bảo vệ họ, và đã lao nhọc suốt đời mình vì sự an lạc của họ—

11 Vậy nên, dân chúng muốn giữ lấy tên ông để tưởng niệm ông. Và người nào kế vị ông đều được dân chúng gọi là Nê Phi Đệ Nhị, Nê Phi Đệ Tam, vân vân, theo triều đại các vua và họ đã được dân gọi như vậy mặc dù họ có tên riêng gì đi nữa.

12 Và chuyện rằng, Nê Phi từ trần.

13 Lúc bấy giờ, những sắc dân nào không phải là <sup>a</sup>dân La Man đều được gọi là <sup>b</sup>dân Nê Phi; tuy nhiên, họ còn được gọi là dân Nê Phi, dân Gia Cốp, dân Giô Sép, <sup>c</sup>dân Giô Ram, dân La Man, dân Lê Mu Ên, và dân Ích Ma Ên.

14 Nhưng, tôi, Gia Cốp, từ nay

6a 1 NêPhi 10:4-11;  
19:8-14.

7a 2 NêPhi 9:41;  
ÔmNi 1:26;  
MRNi 10:32.

b SHĐTT An Nghì.

c DSKý 14:23;  
PTLLKý 1:35-37;  
GLGU 84:23-25.

d HBRơ 3:8.

e DSKý 26:65;

1 NêPhi 17:23-31.

8a SHĐTT Phán Nghịch.

b 1 NêPhi 17:30;  
AnMa 12:36-37;  
HLMa 7:18.

c BĐJS, MTỔ 16:25-26;  
LuCa 14:27.

9a 2 NêPhi 1:14.

b SHĐTT Xức Dầu.

c 2 NêPhi 6:2;  
GRôm 1:7.

10a 1 NêPhi 4:9;

2 NêPhi 5:14;

LMMôn 1:13;

MôSiA 1:16;

GLGU 17:1.

13a ÊNốt 1:13;

GLGU 3:18.

b SHĐTT Dân Nê Phi.

c 1 NêPhi 4:35;

4 NêPhi 1:36-37.

sẽ không phân biệt họ bằng những tên đó, mà tôi sẽ “gọi tất cả những kẻ nào tìm cách hủy diệt dân Nê Phi là dân La Man, và những ai thân thiện với Nê Phi, thì tôi gọi họ là <sup>b</sup>dân Nê Phi hay ‘người Nê Phi, theo triều đại các vua.

15 Và giờ đây, chuyện rằng, vào triều vua thứ hai, dân Nê Phi bắt đầu chai đá trong lòng, và buông thả phần nào theo các tập tục tà ác chẳng khác chi Đa Vít ngày xưa ưa lấy nhiều “vợ và nhiều hầu thiếp, và Sa Lô Môn, con trai của ông cũng vậy.

16 Phải, họ còn bắt đầu tìm kiếm nhiều vàng bạc và cũng bắt đầu trở nên kiêu ngạo nữa.

17 Vậy nên tôi, Gia Cốp, đã nói với họ những lời này khi tôi giảng dạy họ trong “đền thờ sau khi đã nhận được <sup>b</sup>nhiệm vụ từ Chúa.

18 Vì tôi, Gia Cốp, và em tôi, Giô Sép, đã được chính tay Nê Phi “lập lên làm thầy tư tế và thầy giảng cho dân này.

19 Và chúng tôi đã làm vinh hiển “chức vụ của mình trong Chúa, chúng tôi nhận lấy <sup>b</sup>trách nhiệm, gánh vác những tội lỗi của dân chúng lên đầu mình nếu chúng tôi không chuyên tâm giảng dạy lời của Thượng Đế cho họ biết. Vậy nên, nhờ sự tận tâm

đem hết sức mình ra lao lực mà ‘máu của họ không vấy được vào y phục chúng tôi; nếu không thì máu của họ sẽ vấy vào y phục chúng tôi, và chúng tôi sẽ không được xét thấy là không tì vết vào ngày sau cùng.

CHƯƠNG 2

*Gia Cốp tố giác tính ham thích của cái, kiêu căng và tà dâm—Con người nên tìm kiếm của cải để giúp đỡ đồng bào của mình—Gia Cốp lên án tập tục đa thê trái phép—Chúa hài lòng về sự trinh khiết của phụ nữ. Khoảng 544–421 trước T.C.*

NHỮNG lời mà Gia Cốp, em trai của Nê Phi đã ngỏ cùng dân Nê Phi sau khi Nê Phi từ trần:

2 Đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi, Gia Cốp, do trách nhiệm của tôi đối với Thượng Đế là phải làm vinh hiển chức vụ của tôi một cách nghiêm chỉnh, và để tôi có thể tẩy sạch tội lỗi của các người khỏi y phục của tôi, hôm nay tôi lên đền thờ để rao truyền cho các người nghe lời của Thượng Đế.

3 Các người biết rằng, từ trước tới giờ, lúc nào tôi cũng cần mẫn trong chức vụ mà tôi đã được kêu gọi; nhưng ngày hôm nay lòng tôi nặng trĩu nỗi ước muốn

14a MôSiA 25:12;  
AnMa 2:11.  
b 2 NêPhi 4:11.  
c 2 NêPhi 5:9.  
15a GLGU 132:38–39.  
17a 2 NêPhi 5:16.

SHDTT Đền Thờ, Nhà của Chúa.  
b SHDTT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi.  
18a 2 NêPhi 5:26.

19a SHDTT Chức Vụ, Chức Sắc.  
b GLGU 107:99–100.  
SHDTT Quản Gia, Quản Lý.  
c 2 NêPhi 9:44.

và lo âu cho sự an lạc của tâm hồn các người hơn lúc nào hết.

4 Vì này, từ trước tới giờ các người đã tuân theo lời của Chúa do tôi rao truyền cho các người.

5 Nhưng này, hãy nghe tôi nói, và nên biết rằng nhờ sự giúp đỡ của Đấng Sáng Tạo đầy quyền năng của thiên thượng và thế gian mà tôi có thể cho các người biết “những ý tưởng của các người, về cách thức mà các người đã bắt đầu hành động trong tội lỗi, và tội lỗi ấy rất khả ố đối với tôi, phải, và khả ố đối với Thượng Đế.

6 Phải, điều ấy làm cho tâm hồn tôi rất đau buồn, và làm cho tôi phải co người lại trong sự hổ thẹn trước sự hiện diện của Đấng Sáng Tạo của tôi; khiến tôi phải làm chứng cùng các người về những điều tà ác trong lòng các người.

7 Và điều cũng làm tôi đau buồn là tôi phải dùng đến những lời lẽ “nghiêm khắc để nói về các người trước mặt vợ con các người, mà hầu hết những người này đều có tình cảm hết sức dịu dàng, <sup>b</sup> thanh khiết và tế nhị trước mặt Thượng Đế, và đó là những điều đã làm Thượng Đế hài lòng;

8 Và tôi nghĩ rằng, họ đến đây để nghe “những lời êm ái của Thượng Đế, phải, những lời làm hàn gắn một tâm hồn bị tổn thương.

9 Vậy nên, thật là một gánh nặng cho tâm hồn tôi, khi tôi nhận được lệnh truyền nghiêm ngặt của Thượng Đế bắt buộc tôi phải khiển trách về những tội ác của các người, mở rộng vết thương của những người đã bị thương, thay vì an ủi và hàn gắn vết thương của họ; còn những ai không bị thương, thì thay vì được nuôi dưỡng bằng những lời êm ái của Thượng Đế, họ lại bị những lưỡi dao găm đâm xuyên qua tâm hồn và làm tổn thương tâm trí mềm yếu của họ.

10 Nhưng mặc dù nhiệm vụ của tôi có lớn lao, tôi vẫn phải làm theo “những lệnh truyền nghiêm ngặt của Thượng Đế và nói cho các người hay về những điều tà ác và khả ố của các người trước mặt những kẻ có tấm lòng thanh khiết cùng những kẻ có tấm lòng đau khổ, và dưới <sup>b</sup> mắt nhìn thấu suốt của Thượng Đế Toàn Năng.

11 Vậy nên, tôi phải cho các người biết lẽ thật theo “sự minh bạch lời của Thượng Đế. Vì này, khi tôi cầu vấn Chúa, thì tiếng nói của Ngài đã đến với tôi mà rằng: Gia CỐP, ngày mai ngươi hãy vào đền thờ mà tuyên bố với dân này những lời ta sẽ ban cho ngươi đây.

12 Và giờ đây, này, hỡi các anh em, đây là lời tôi tuyên bố với các anh em: Một số đông các anh em đã bắt đầu đi tìm kiếm vàng bạc

2 5a AnMa 12:3;  
GLGƯ 6:16.  
SHDĐT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn.

7a GLGƯ 121:43.  
*b* SHDĐT Đức Hạnh.  
8a AnMa 31:5.  
10a SHDĐT Giáo Lệnh của

Thượng Đế, Các.  
*b* 2 NêPhi 9:44.  
11a 2 NêPhi 25:4; 31:2-3.

cùng đủ các thứ <sup>a</sup>kim loại quý giá khác mà đất này, là <sup>b</sup>đất hứa dành cho các anh em và dòng dõi của các anh em, có rất nhiều.

13 Và bàn tay thiên ân đã hoan hỷ nâng đỡ các anh em rất nhiều, khiến các anh em thu hoạch được nhiều của cải; và cũng vì một số các anh em đã thu hoạch được dồi dào hơn các anh em khác của mình nên các anh em <sup>a</sup>dương dương tự đắc trong lòng mình, cứng cổ và vênh mặt vì các y phục đắt giá của mình; các anh em lại còn ngược đãi các anh em của mình vì cho rằng mình cao quý hơn họ.

14 Và giờ đây, hỡi các anh em, các anh em có cho rằng Thượng Đế sẽ biện minh cho các anh em trong việc làm như vậy không? Nay, tôi nói cho các anh em hay: Không. Trái lại, Ngài sẽ kết tội các anh em và nếu các anh em cứ cố tình làm như thế mãi, thì những sự đoán phạt của Ngài sẽ đến với các anh em rất mau chóng.

15 Ôi, ước sao Ngài sẽ tỏ cho các anh em thấy rằng, Ngài có thể xuyên thấu các anh em, và với cái nhìn thoáng qua, Ngài cũng có thể đánh tan các anh em thành bụi đất!

16 Ôi, ước sao Ngài giải thoát cho các anh em khỏi sự bất chính

và khả ố này! Ôi, ước sao các anh em biết nghe theo lời phán truyền của Ngài, và không để cho tính <sup>a</sup>kiêu căng của mình hủy diệt tâm hồn mình!

17 Hãy nghĩ đến anh em mình cũng như chính mình vậy! Hãy thân thiện với mọi người và rộng rãi ban phát <sup>a</sup>của cải mình để cho <sup>b</sup>họ cũng được giàu có như các anh em.

18 Nhưng trước khi tìm kiếm <sup>a</sup>của cải, các anh em hãy tìm kiếm <sup>b</sup>vương quốc của Thượng Đế.

19 Và sau khi đã đạt được niềm hy vọng ở Đấng Ky Tô, các anh em sẽ thu nhận được của cải nếu các anh em tìm kiếm nó. Các anh em phải tìm kiếm của cải với mục đích làm <sup>a</sup>điều thiện—như đem áo quần cho kẻ thiếu mặc, đem thức ăn lại cho kẻ đói, đem sự giải thoát cho kẻ bị giam cầm, và cứu trợ những kẻ bệnh hoạn cùng những kẻ đau khổ.

20 Và giờ đây, hỡi các anh em, tôi đã nói với các anh em về tính kiêu căng. Vậy có ai trong số các anh em đã từng làm đau khổ người láng giềng mình và ngược đãi người ấy vì các anh em kiêu ngạo trong lòng về những gì mà Thượng Đế đã ban cho mình, thì các anh em nghĩ sao về điều này?

21 Các anh em há không nghĩ

12a 1 NêPhi 18:25;  
HLMan 6:9–11;  
ÊThe 10:23.  
b 1 NêPhi 2:20.  
SHDĐT Đất Hứa.  
13a MMôn 8:35–39.

16a SHDĐT Kiêu Ngạo,  
Kiêu Hãnh.  
17a SHDĐT Bỏ Thí;  
An Lạc, An Sinh.  
b 4 NêPhi 1:3.  
18a 1 Vua 3:11–13;

Mác 10:17–27;  
2 NêPhi 26:31;  
GLGƯ 6:7.  
SHDĐT Của Cải.  
b LuCa 12:22–31.  
19a MôSiA 4:26.

rằng, hành động như vậy là khả ố đối với Đấng đã sáng tạo ra mọi loài xác thịt hay sao? Dưới mắt Ngài, mọi nhân thể đều quý báu như nhau. Mọi xác thịt đều là bụi đất; Ngài đã sáng tạo ra loài người cùng trong một mục đích, đó là, để họ tuân giữ "những lệnh truyền của Ngài và tôn vinh Ngài mãi mãi.

22 Và giờ đây, tôi xin chấm dứt nói với các anh em về tính kiêu ngạo này. Và nếu tôi không buộc lòng phải nói với các anh em về một tội trọng hơn, thì lòng tôi sẽ vô cùng vui sướng vì các anh em.

23 Nhưng, lời của Thượng Đế đề nặng lên tôi cũng vì những tội trọng hơn của các anh em. Vì này, Chúa có phán rằng: Dân này đã bắt đầu gia tăng những điều bất chính; chúng không hiểu gì về thánh thư, vì chúng tìm cách tự bào chữa cho mình trong việc phạm tội tà dâm, vì những điều đã viết về Đa Vít và con trai hắn là Sa Lô Môn.

24 Này, quả thực Đa Vít và "Sa Lô Môn đã có nhiều <sup>b</sup>vợ và hầu thiếp, và điều đó khả ố trước mặt ta, lời Chúa phán vậy.

25 Vậy nên, lời Chúa phán, ta đã dẫn dân này ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem bằng quyền năng của cánh tay ta, để ta có thể gây dựng

cho ta một nhánh "ngay chính từ các hậu tự của Giô Sép.

26 Vậy nên ta là Đức Chúa Trời không muốn để cho dân này hành động như người xưa.

27 Vậy nên, hỡi các anh em, hãy nghe tôi, và hãy nghe theo lời của Chúa: Vì trong số các người, bất cứ ai cũng sẽ chỉ được có "một vợ, và không được có một người hầu thiếp nào;

28 Vì ta là Đức Chúa Trời hài lòng về "sự trinh khiết của phụ nữ. Và thói tà dâm là một điều khả ố trước mặt ta; lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

29 Vậy nên, dân này phải tuân giữ các lệnh truyền của ta, bằng không thì xứ này sẽ bị "rửa sả vì họ, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

30 Vì nếu ta muốn gây dựng cho ta một "đòng dôi, lời Chúa Muôn Quân phán, thì ta sẽ truyền lệnh cho dân của ta; bằng không thì họ sẽ phải nghe theo những điều này.

31 Vì này, ta là Chúa, đã thấy nổi sầu khổ, và đã nghe những lời khóc than của các con gái của dân ta ở xứ Giê Ru Sa Lem, phải, và ở khắp tất cả các xứ của dân ta, về những điều tà ác và khả ố của chồng họ.

32 Ta không chịu để cho những

21<sup>a</sup> GLGƯ 11:20;  
ARHam 3:25-26.

24<sup>a</sup> 1 Vua 11:1;  
NêHêMi 13:25-27.

<sup>b</sup> 1 Vua 11:1-3;  
EXơRa 9:1-2;  
GLGƯ 132:38-39.

25<sup>a</sup> STKý 49:22-26;

AMốt 5:15;

2 NêPhi 3:5;

AnMa 26:36.

SHDĐT Lê Hi, Cha của

Nê Phi.

27<sup>a</sup> GLGƯ 42:22; 49:16.

SHDĐT Hôn Nhân.

28<sup>a</sup> SHDĐT Trinh Khiết.

29<sup>a</sup> ÊThe 2:8-12.

30<sup>a</sup> MLChi 2:15;

GLGƯ 132:61-66.

tiếng kêu gào của những người con gái xinh đẹp của dân này, lời Chúa Muôn Quân phán vậy, là dân mà ta đã dẫn dắt ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, vang lên đến tai ta để chống lại những người đàn ông thuộc dân của ta, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

33 Vì chúng không thể bắt dẫn đi những người con gái của dân ta vì sự dịu dàng của họ mà lại không bị ta giáng xuống cho chúng một lời rủa sả nặng nề, ngay cả đưa đến sự diệt vong; vì chúng không được phạm tội “tà dâm như người xưa, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

34 Và giờ đây, này, hỡi các anh em, chắc các anh em cũng biết rằng, những lệnh truyền này đã được ban ra cho cha chúng ta là Lê Hi; vậy nên các anh em đã biết đến những điều ấy từ trước; vậy mà các anh em lại để cho mình phải bị kết tội nặng nề; vì các anh em đã làm những điều mình không được phép làm.

35 Này, các anh em đã làm những điều bất chính “lớn lao hơn cả dân La Man, là những anh em của chúng ta. Các anh em đã làm đau khổ trái tim của người vợ hiền của mình và làm mất sự tin tưởng của con cái mình, vì các anh em nêu gương xấu trước mặt họ; và những tiếng nức nở trong lòng họ đã vang lên thấu đến Thượng Đế để chống lại các anh em. Và vì sự nghiêm khắc của lời

Thượng Đế đã đổ xuống chống các anh em nên nhiều trái tim đã chết, đã bị xuyên thấu bằng những vết thương sâu.

### CHƯƠNG 3

*Những ai có tấm lòng thanh khiết nhận được những lời êm ái của Thượng Đế—sự ngay chính của Dân La Man vượt xa hơn sự ngay chính của dân Nê Phi—Gia Cốp cảnh cáo việc phải đề phòng tội thông dâm, dâm dật và mọi tội lỗi. Khoảng 544–421 trước t.c.*

NHƯNG này, tôi, Gia Cốp, muốn nói với các anh em là những người có tấm lòng thanh khiết. Hãy hướng về Thượng Đế với một tinh thần cương quyết, và hãy cầu nguyện lên Ngài với một đức tin nhiệt thành, rồi Ngài sẽ an ủi các anh em trong những lúc đau khổ của mình, Ngài sẽ biện minh cho trường hợp của các anh em, và sẽ giáng công lý xuống những kẻ muốn tìm cách hủy diệt các anh em.

2 Hỡi tất cả những ai có tấm lòng thanh khiết, hãy ngẩng đầu lên nhận những lời êm ái của Thượng Đế và thụ hưởng tình thương của Ngài, vì nếu các anh em có tinh thần “vững chắc thì các anh em sẽ hưởng được điều đó mãi mãi.

3 Nhưng, khôn thay, khôn thay cho những kẻ không có tấm lòng

thanh khiết, những kẻ “ô ứ trước mặt Thượng Đế ngày hôm nay; vì nếu các anh em không biết hối cải, thì xứ sở này sẽ bị rửa sạch vì các anh em; và dân La Man là những người không ô ứ như các anh em, vậy mà họ đã bị<sup>b</sup> rửa sạch nặng nề, thì chính họ lại là những người sẽ trừng phạt các anh em đến phải bị hủy diệt.

4 Và thời gian ấy sẽ đến rất mau, nếu các anh em không biết hối cải, họ sẽ chiếm đoạt hết đất đai thừa hưởng của các anh em, và Đức Chúa Trời sẽ “đẫn những người ngay chính ra khỏi các anh em.

5 Nay, dân La Man, là anh em của các anh em nhưng đã bị các anh em ghét bỏ vì sự ô ứ và sự rửa sạch đã xảy đến cho màu da của họ, lại là những người ngay chính hơn các anh em; vì họ không “quên lệnh truyền Chúa đã ban cho tổ phụ chúng ta—đó là, chỉ được lấy một vợ, không được có hầu thiếp, và không được phạm tội tà dâm.

6 Và giờ đây, lệnh truyền này đã được họ cố gắng tuân giữ; vậy nên, nhờ cố gắng tuân giữ lệnh truyền này mà Đức Chúa Trời sẽ không hủy diệt họ, trái lại, Ngài sẽ “thương xót họ; và một ngày kia, họ sẽ trở thành một dân tộc có phước.

7 Nay, trong sắc dân ấy, chồng biết “thương yêu vợ, vợ biết yêu thương chồng, và cả vợ lẫn

chồng đều biết thương yêu con cái. Còn sự vô tín ngưỡng hay lòng thù hận của họ đối với các anh em chỉ vì sự bất chính của tổ phụ họ; vậy nên, trước mắt Đấng Sáng Tạo vĩ đại của các anh em, các anh em có tốt lành hơn họ chăng?

8 Hỡi các anh em, tôi sợ rằng, nếu các anh em không chịu hối cải tội lỗi của mình thì da của họ sẽ trắng hơn da của các anh em, khi các anh em cùng họ được dẫn đến trước ngai của Thượng Đế.

9 Vậy nên, tôi xin gởi tới các anh em một lệnh truyền, đó là lời của Thượng Đế, rằng các anh em chớ có thóa mạ họ nữa vì màu da ngăm đen của họ; và cũng chớ có thóa mạ họ vì sự ô ứ của họ, mà trái lại các anh em phải nhớ đến sự ô ứ của chính mình, và phải nhớ rằng sự ô ứ của họ là do tổ phụ họ để lại.

10 Vậy nên, phải nghĩ đến “con cháu mình, nghĩ tới việc các anh em đã làm đau khổ chúng vì gương xấu mà các anh em đã nêu ra; và hơn nữa, phải nhớ rằng, vì sự ô ứ của mình mà các anh em có thể đưa con cháu mình đến chỗ diệt vong, và những tội lỗi của chúng sẽ chồng chất lên đầu các anh em vào ngày sau cùng.

11 Hỡi các anh em, hãy nghe những lời của tôi; hãy thức tỉnh những năng lực của tâm hồn mình; hãy đánh thức mình “tỉnh

3a SHDTT Ô Ứ.

b 1 NêPhi 12:23.

4a ÔmNi 1:5-7, 12-13.

5a GCấp 2:35.

6a 2 NêPhi 4:3, 6-7;

HLMan 15:10-13.

7a SHDTT Gia Đình; Yêu Thương, Yêu Mến.

10a SHDTT Con Cái.

11a AnMa 5:6-9.



dậy khỏi giấc ngủ triền miên của cõi chết; hãy cởi bỏ những đau đớn của <sup>b</sup>ngục giới để khỏi phải trở thành <sup>c</sup>quỷ sứ bị ném vào hồ lửa với diêm sinh tức là <sup>d</sup>sự chết thứ hai vậy.

12 Và này, tôi, Gia Cốp còn nói nhiều điều khác nữa với dân Nê Phi, để cảnh cáo họ phải đề phòng tội <sup>a</sup>“thông dâm và <sup>b</sup>dâm dật cùng mọi tội lỗi khác, và nói cho họ biết những hậu quả ghê gớm của các tội lỗi đó.

13 Trên <sup>a</sup>các bảng khắc này, tôi không thể ghi được tới một phần trăm những tiến trình của dân này, là một dân tộc giờ đây đã bắt đầu đông đúc; nhưng nhiều tiến trình của dân này, cùng những trận chiến, những cuộc tranh chấp, và triều đại các vua của họ, đều được ghi khắc trên những bảng khắc lớn hơn.

14 Những bảng khắc này được gọi là bảng khắc Gia Cốp, do bàn tay của Nê Phi làm ra. Tôi xin dứt lời.

CHƯƠNG 4

*Tất cả các tiên tri đều thờ phượng Đức Chúa Cha trong danh của Đấng Ky Tô—Việc Áp Ra Ham hiến dâng Y Sắc tiêu biểu cho trường hợp của Thượng Đế và Con Độc Sinh của Ngài—Loài người cần phải hòa giải với Thượng Đế qua Sự Chuộc Tội*

—*Dân Do Thái sẽ ném bỏ tảng đá nền. Khoảng 544-421 trước t.c.*

Giờ đây, này, chuyện rằng, tôi, Gia Cốp, đã dùng lời thuyết giảng cho dân tôi rất nhiều điều (và tôi không thể ghi chép được nhiều về những lời tôi đã giảng dạy, vì việc ghi chép trên các bảng khắc rất khó khăn) và chúng tôi biết rằng, những điều mà chúng tôi ghi chép trên các bảng khắc sẽ được tồn tại;

2 Nhưng, ngoài các bảng khắc ra, những điều gì được ghi chép trên những vật khác sẽ bị hư hỏng và phai mờ; song chúng tôi cũng chỉ có thể ghi chép một ít điều trên các bảng khắc để lưu truyền cho con cháu chúng tôi, và cho các đồng bào yêu dấu của chúng tôi nữa, những điều hiểu biết ít ỏi về chúng tôi, hoặc về tổ phụ họ—

3 Giờ đây chúng tôi rất hoan hỷ về điều này; chúng tôi đã cần mẫn làm việc để ghi khắc những chữ này trên các bảng khắc, với hy vọng rằng, các đồng bào yêu dấu của chúng tôi và các con cháu chúng tôi sẽ nhận được những lời này với lòng biết ơn, và chuyên cần đọc những lời này để họ có thể học hỏi một cách vui sướng chứ không phải với sự buồn rầu hay khinh miệt về những gì có liên hệ đến thù tổ của họ.

4 Vì mục đích ấy nên chúng tôi

11 *b* SHDTT Ngục Giới.  
*c* 2 NêPhi 9:8-9.  
*d* SHDTT Chết Thuộc

Linh.  
 12 *a* SHDTT Thông Dâm.  
*b* SHDTT Ham Muốn; Ác.

13 *a* 1 NêPhi 19:1-4;  
 GCốp 1:1-4.

mới viết ra những điều này, để họ hiểu rằng, chúng tôi đã “biết về Đấng Ky Tô, và chúng tôi đã từng hy vọng trông đợi vinh quang của Ngài hằng bao thế kỷ trước khi Ngài đến; và không phải chỉ riêng chúng tôi mới có niềm hy vọng về vinh quang của Ngài, mà trước chúng tôi, tất cả <sup>b</sup> các thánh tiên tri cũng vậy.

5 Nay, họ đã tin Đấng Ky Tô, và “thờ phượng Đức Chúa Cha trong danh Ngài, và chúng tôi cũng thờ phượng Đức Chúa Cha trong danh Ngài. Và vì mục đích ấy nên chúng tôi tuân giữ <sup>b</sup> luật pháp Môi Se, bởi luật pháp ấy “hướng dẫn tâm hồn chúng tôi đến cùng Ngài; và vì lẽ đó, luật pháp này được thánh hóa cho chúng tôi vì sự ngay chính, chẳng khác chi Áp Ra Ham trong vùng hoang dã, khi ông tuân theo những lệnh truyền của Thượng Đế bằng cách hiến dâng con trai mình là Y Sác, điều đó tiêu biểu cho trường hợp của Thượng Đế và “Con Độc Sinh của Ngài.

6 Vậy nên, chúng tôi tìm hiểu các lời tiên tri, chúng tôi có được nhiều điều mặc khải và tinh thần

“tiên tri; và sau khi có tất cả <sup>b</sup> những bằng chứng ấy, chúng tôi gây được niềm hy vọng, và đức tin của chúng tôi trở nên khó lay chuyển, đến độ, trong “danh Chúa Giê Su chúng tôi có thể thực sự “truyền lệnh cho cây cối, núi non và sóng biển phải tuân theo chúng tôi.

7 Tuy nhiên, Đức Chúa Trời cũng cho chúng tôi thấy “sự yếu kém của chúng tôi để chúng tôi ý thức được rằng, nhờ ân điển và lòng hạ cố lớn lao của Ngài đối với con cái loài người mà chúng tôi mới có quyền năng làm được những việc này.

8 Nay, vĩ đại và kỳ diệu thay những việc làm của Chúa! Thật “khó thấu đáo thay <sup>b</sup> sự kín nhiệm thâm diệu của Ngài! Loài người không thể nào tìm hiểu được hết những đường lối của Ngài. Và chẳng có một ai “biết được <sup>d</sup> đường lối của Ngài ngoại trừ nó được tiết lộ cho mình biết; vậy nên, hỡi các anh em, chớ coi thường những điều mặc khải của Thượng Đế.

9 Vì này, do quyền năng của “lời Ngài phán mà <sup>b</sup> loài người mới có trên mặt đất, và thể gian này

4 4a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.

b LuCa 24:25-27;  
GCỐp 7:11;  
MôSiA 13:33-35;  
GLGU 20:26.

5a MôiSe 5:8.

b 2 NêPhi 25:24;  
GRôm 1:11;  
MôSiA 13:27, 30;  
AnMa 25:15-16.  
SHDTT Luật Pháp

Môi Se.

c GLTi 3:24.

d STKý 22:1-14;  
Giăng 3:16-18.

SHDTT Con Độc Sinh.

6a SHDTT Tiên Tri, Lời.

b SHDTT Bằng Chứng,  
Chứng Cố.

c CVCSĐ 3:6-16;  
3 NêPhi 8:1.

d SHDTT Quyền Năng.

7a ÊThe 12:27.

8a RôMa 11:33-36.

b GLGU 19:10; 76:114.  
SHDTT Kín Nhiệm của  
Thượng Đế, Những.

c 1 CRTô 2:9-16;  
AnMa 26:21-22.  
SHDTT Kiến Thức.

d ÊSai 55:8-9.

9a MMôn 9:17;  
MôiSe 1:32.

b SHDTT Sáng Tạo;  
Loài Người.

cũng được tạo ra bởi quyền năng của lời Ngài. Vậy nên, nếu chỉ cần một lời phán ra, mà Thượng Đế có thể tạo ra thế gian, và chỉ cần một lời phán thôi mà loài người được sáng tạo, vậy thì, tại sao Ngài lại không thể ra lệnh cho ‘thế gian hay cho những tác phẩm do bàn tay Ngài đã tạo ra trên mặt trái đất này, theo ý muốn và sự vui thích của Ngài?

10 Vậy nên, hỡi các anh em, chớ tìm cách <sup>a</sup>khuyên dạy Chúa, mà phải nhận lãnh những lời khuyên dạy từ Ngài. Vì này, chính các anh em cũng biết rằng, Ngài khuyên dạy với <sup>b</sup>sự khôn ngoan, sự công bình, và lòng thương xót bao la đối với tất cả những công việc của Ngài.

11 Vậy nên, hỡi các anh em yêu dấu, hãy hòa giải với Ngài qua <sup>a</sup>sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, là <sup>b</sup>Con Độc Sinh của Ngài, rồi các anh em có thể <sup>c</sup>sống lại nhờ quyền năng phục sinh hằng có trong Đấng Ky Tô, và các anh em sẽ được dâng lên Thượng Đế như <sup>d</sup>những trái đầu mùa của Đấng Ky Tô, nhờ các anh em có đức tin và có hy vọng vững chãi về vinh quang nơi Ngài, trước khi Ngài tự biểu hiện trong xác thịt.

12 Và giờ đây, hỡi các anh em yêu dấu, chớ kinh ngạc khi nghe

tôi nói những điều này; vì tại sao không <sup>a</sup>nói tới sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, và thu hoạch được một sự hiểu biết tường tận về Ngài, cũng như để thu hoạch được một sự hiểu biết về sự phục sinh và về thế giới sắp tới?

13 Nay, hỡi các anh em, người nào nói lời tiên tri thì hãy để người đó nói tiên tri cách nào cho mọi người có thể hiểu được; vì <sup>a</sup>Thánh Linh chỉ nói sự thật và không nói dối. Vậy nên, Thánh Linh nói lên <sup>b</sup>những điều đúng với sự thật hiện hữu, và đúng với sự thật mà những điều ấy sẽ có; vậy nên, những điều này đã được biểu hiện cho chúng ta thấy một cách <sup>c</sup>rõ ràng, vì sự cứu rỗi linh hồn của chúng ta. Nhưng này, chúng ta không phải là những người duy nhất được chứng kiến những điều này; vì Thượng Đế còn nói cho các vị tiên tri ngày xưa biết nữa.

14 Nhưng này, dân Do Thái là một dân <sup>a</sup>cứng cổ; họ đã <sup>b</sup>coi thường những lời nói minh bạch ấy, họ đã giết chết các vị tiên tri, và tìm kiếm những điều mà họ không thể hiểu được. Vậy nên, do <sup>c</sup>sự mù quáng của họ, một sự mù quáng vì đã nhìn xa quá điếm nhắm, nên họ phải sa ngã; vì Thượng Đế đã cất đi sự minh bạch

9 c HLMan 12:8-17.

10 a 2 NêPhi 9:28-29;

AnMa 37:12, 37;

GLGU 3:4, 13.

b SHDTT Đấng Toàn Tri;

Khôn Ngoan.

11 a SHDTT Chuộc Tội.

b HBRơ 5:9.

c SHDTT Phục Sinh.

d MôSiA 15:21-23; 18:9;

AnMa 40:16-21.

12 a 2 NêPhi 25:26.

13 a SHDTT Đức Thánh

Linh; Lễ Thật.

b GLGU 93:24.

c AnMa 13:23.

14 a MTƠ 23:37-38;

2 NêPhi 25:2.

b 2 CRTô 11:3;

1 NêPhi 19:7;

2 NêPhi 33:2.

c ÊSai 44:18;

RôMa 11:25.

của Ngài khỏi họ, và trao cho họ nhiều điều mà họ “không thể hiểu thấu được, vì họ muốn vậy. Và cũng vì họ muốn, nên Thượng Đế đã làm như vậy, để họ vấp ngã.

15 Và giờ đây, tôi, Gia Cốp, được Thánh Linh hướng dẫn nói lên lời tiên tri; vì nhờ tác động của Thánh Linh ở trong tôi nên tôi thấu hiểu được rằng, vì người Do Thái “vấp ngã nên họ sẽ ném <sup>b</sup>“bỏ tảng đá, mà đáng lẽ trên đó họ có thể xây dựng một nền móng vững chắc.

16 Nhưng này, theo như thánh thư, thì tảng “đá đó sẽ trở thành một nền móng vĩ đại, <sup>b</sup>nền móng cuối cùng duy nhất và vững chắc nhất mà người Do Thái có thể xây dựng trên đó.

17 Và giờ đây, hỡi các anh em yêu dấu, một khi những người Do Thái này đã ném bỏ nền móng vững chắc ấy đi rồi, thì làm sao họ có thể “xây dựng lên trên nền móng ấy, để nó có thể trở thành đá đầu góc nhà của họ được?

18 Này, hỡi các anh em yêu dấu, tôi sẽ tiết lộ sự kín nhiệm này cho các anh em biết; nếu không vì một lẽ gì mà sự vững vàng của tôi trong Thánh Linh phải lung lay, và nếu tôi không bị vấp ngã vì quá lo âu cho các anh em.

## CHƯƠNG 5

*Gia Cốp trích dẫn những lời Giê Nốt giảng dạy về chuyện ngụ ngôn cây ô liu lành và cây ô liu dại—Hai cây này là hình ảnh của Y Sơ Ra Ên và Dân Ngoại—Sự phân tán và quy tụ của Y Sơ Ra Ên được thấy trước—Những lời này ám chỉ dân Nê Phi và dân La Man cùng tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên—Dân Ngoại sẽ được ghép vào Y Sơ Ra Ên—Lúc chung cuộc vườn cây sẽ bị thiêu đốt. Khoảng 544–421 trước t.c.*

NÀY, hỡi các anh em, các anh em không nhớ rằng mình đã từng đọc những lời của tiên tri “Giê Nốt nói về gia tộc Y Sơ Ra Ên như vậy sao:

2 Hãy nghe đây, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, hãy nghe những lời của tôi, là tiên tri của Chúa.

3 Vì này, Chúa có phán rằng: Hỡi gia tộc “Y Sơ Ra Ên, ta sánh các ngươi như một cây <sup>b</sup>ô liu lành mà một người kia đã đem về chăm bón trong ‘vườn mình; và cây đó đã lớn lên, rồi trở nên già cỗi và bắt đầu <sup>d</sup>tàn tạ.

4 Và chuyện rằng, chủ vườn đi ra trông thấy cây ô liu của mình bắt đầu tàn tạ, ông bèn nói rằng: Ta sẽ tỉa xén cây này, vun xới và chăm bón nó, may ra nó sẽ mọc

14 d 2 NêPhi 25:1–2.

15 a ÊSai 8:13–15;

1 CRTô 1:23;

2 NêPhi 18:13–15.

b 1 NêPhi 10:11.

c SHĐTT Đá Góc Nhà;

Đá.

16 a TThiên 118:22–23.

b ÊSai 28:16;

HLMan 5:12.

17 a MTƠ 19:30;

GLGƯ 29:30.

5 1a SHĐTT Giê Nốt.

3a ÊXCÊn 36:8.

SHĐTT Y Sơ Ra Ên.

b RôMa 11:17–24.

SHĐTT Cây Ô Liu.

c GLGƯ 101:44.

SHĐTT Vườn Nho của

Chúa.

d SHĐTT Bội Giáo.

lên những nhánh non mềm mại, và nó sẽ không bị chết đi.

5 Và chuyện rằng, người ấy tỉa xén cây, vun xới và chăm bón cho nó y như lời ông nói.

6 Và chuyện rằng, sau nhiều ngày, cây ấy bắt đầu mọc lên những nhánh nhỏ, non, mềm mại; nhưng này, ngọn chính của cây lại bắt đầu héo úa.

7 Và chuyện rằng, khi chủ vườn trông thấy vậy, ông bèn bảo tôi tớ của mình rằng: Ta rất đau buồn nếu phải mất cây này; vậy người hãy đi kiếm những cành của cây ô liu "dại đem về đây cho ta; rồi chúng ta sẽ cắt bỏ những cành lớn đang héo úa này đi, và chúng ta sẽ liệng chúng vào lửa cho thiêu cháy hết.

8 Và này, Chúa vườn bảo rằng: ta cắt nhiều cành non mềm mại này đi, và ta sẽ đem những cành này ghép vào bất cứ nơi nào ta thích; và nếu rễ cây ấy có chết cũng không quan hệ gì, miễn sao ta vẫn giữ trái của cây ấy cho ta là được; vậy nên ta phải lấy những cành non mềm mại này ghép vào bất cứ nơi nào ta thích.

9 Người hãy lấy những cành của cây ô liu dại, và ghép chúng "thay thế vào đó; và những cành ta đã cắt bỏ này, ta sẽ liệng vào lửa cho cháy thiêu hết để chúng không choán đất trong vườn của ta.

10 Và chuyện rằng, tôi tớ của Chúa vườn đã làm đúng theo lời

Chúa vườn chỉ bảo, và đem ghép những cành cây ô liu "dại vào.

11 Và Chúa vườn bảo phải vun xới, tỉa xén và chăm bón cho cây. Ông bảo tôi tớ ông rằng: Ta rất đau buồn nếu phải mất cây này, vậy nên, để may ra có thể gìn giữ những rễ cây này khỏi chết ngổ hầu ta có thể bảo tồn những rễ ấy cho riêng ta, mà ta đã làm vậy.

12 Vậy nên, người hãy đi trông nom cây và chăm bón nó, theo như lời ta chỉ bảo.

13 Và ta sẽ "trồng những nhánh cây này vào nơi xa nhất trong vườn của ta, vào nơi mà ta thích, điều đó không quan hệ gì đến người; và sở dĩ ta làm vậy là vì ta muốn bảo tồn cho riêng ta những cành thiên nhiên của cây ấy; và hơn nữa, ta muốn để dành trái của cây ấy cho ta vào lúc trái mùa; vì ta sẽ đau buồn nếu ta phải mất cả cây lẫn trái của nó.

14 Và chuyện rằng, Chúa vườn làm theo cách thức của mình, đem trồng giấu những cành thiên nhiên của cây ô liu lành vào những nơi xa nhất trong vườn, nơi này một ít, nơi kia một ít, tùy theo ý muốn và sự vui thích của ông.

15 Và chuyện rằng, một thời gian lâu trôi qua, Chúa vườn bảo tôi tớ của ông rằng: Lại đây, chúng ta hãy cùng đi xuống vườn để chúng ta có thể làm việc trong vườn.

16 Và chuyện rằng, Chúa vườn và người tôi tớ xuống vườn làm việc. Và chuyện rằng, người tôi

tớ thưa với chủ mình rằng: Này, Ngài hãy xem đây, hãy nhìn cây này!

17 Và chuyện rằng, Chúa vườn bèn nhìn và trông thấy cây mà trước kia những cành ô liu dại đã được ghép vào, nay nó mọc lớn mạnh và bắt đầu có trái. Và ông nhận thấy nó tươi tốt và những trái của nó chẳng khác chi trái thiên nhiên.

18 Và ông bèn bảo người tớ rằng: Này, những cành cây dại ghép vào đã giữ được nhựa của rễ cây khiến cho rễ cây mang được một sức sống dồi dào; và cũng nhờ sức sống dồi dào của rễ nên những cành cây dại đã kết được những trái lành. Này, nếu lúc trước chúng ta không ghép vào những cành này thì nay cây này đã chết rồi. Và giờ đây, kìa, ta sẽ thu hoạch được nhiều trái mà cây này đã kết được, và ta sẽ để dành những trái này cho ta khi lúc trái mùa.

19 Và chuyện rằng, Chúa vườn bảo người tớ rằng: Nào, chúng ta hãy đi xuống chỗ xa nhất trong vườn để xem những cành thiên nhiên của cây ấy có kết nhiều trái không, hầu ta có thể để dành trái của nó cho ta khi lúc trái mùa.

20 Và chuyện rằng, cả hai cùng đi đến nơi mà ngày trước chủ vườn đã trồng giấu những cành thiên nhiên của cây ô liu ấy. Ông bảo tớ tớ của ông rằng: Hãy xem những cành cây này; và người tớ

tớ thấy rằng cành cây "thứ nhất đã kết được nhiều trái, và người tớ tớ cũng thấy rằng những trái ấy rất tốt. Ông bèn bảo người tớ tớ: Người hãy hái những trái này và để dành nó cho lúc trái mùa, ngõ hầu ta có thể cất giữ nó cho riêng ta; vì này, ông bảo, ta đã chăm bón trong suốt thời gian dài qua, và nay nó đã kết nhiều trái.

21 Và chuyện rằng, người tớ tớ thưa cùng chủ mình rằng: Thưa, cơ sao Ngài lại tới đây để trông cây này hay cành này? Vì này, nơi đây là chỗ đất xấu nhất trong vườn.

22 Chúa vườn bèn nói với hân: Chớ khuyên dạy ta; ta biết nơi đây là phần đất xấu, vậy nên ta đã bảo người rằng: Ta đã chăm bón nó trong suốt thời gian dài qua, và như người đã thấy, nay nó đã kết nhiều trái.

23 Và chuyện rằng Chúa vườn bảo người tớ tớ rằng: Hãy xem đây! Này ta có trồng một cành khác của cây ấy ở đây nữa; và người biết rằng phần đất này lại còn xấu hơn phần đất trước nữa. Nhưng hãy nhìn xem cây này! Ta đã chăm bón nó suốt thời gian dài qua, và nay nó kết nhiều trái; vậy hãy hái những trái ấy và để dành nó cho lúc trái mùa, ngõ hầu ta có thể cất giữ nó cho riêng ta.

24 Và chuyện rằng, Chúa vườn lại bảo người tớ tớ của mình rằng: Hãy xem đây! Hãy nhìn một "cành khác nữa đây mà ta đã

trồng; này, ta cũng đã chăm bón cây này, và nó đã kết trái.

25 Rồi ông bảo người tôi tớ: Hãy xem đây, hãy nhìn cây cuối cùng này! Này, cây này ta đã trồng trong một phần "đất tốt, và ta đã chăm sóc nó suốt thời gian dài qua, nhưng chỉ có một phần của cây kết cho ta những quả lành, còn những <sup>b</sup>phần khác của cây toàn kết trái dại cả; này, ta đã chăm bón cây này chẳng khác chi những cây khác.

26 Và chuyện rằng, Chúa vườn bảo người tôi tớ rằng: Hãy cắt những cành không kết "trái lành và quăng hết vào lửa cho ta.

27 Nhưng này, người tôi tớ bèn thưa với ông rằng: Chúng ta hãy tĩa xén nó, vun xới nó và chăm bón nó một thời gian nữa, rồi biết đâu nó chẳng đem lại cho Ngài những trái tốt lành để Ngài có thể để dành cho lúc trái mùa.

28 Và chuyện rằng, Chúa vườn cùng tôi tớ của Chúa vườn chăm bón tất cả các cây trái trong vườn.

29 Và chuyện rằng, một thời gian lâu qua đi, Chúa vườn bèn bảo "tôi tớ của ông rằng: Nào, chúng ta hãy đi xuống vườn để chúng ta có thể làm việc lại trong vườn. Vì này, <sup>b</sup>thời gian đã gần kề, và <sup>c</sup>sự cuối cùng cũng sắp đến rồi, vậy nên, ta cần phải để dành các trái cho ta khi trái mùa.

30 Và chuyện rằng, Chúa vườn

và người tôi tớ đi xuống vườn. Cả hai cùng đi đến cây mà lúc trước những cành thiên nhiên đã bị cắt bỏ, và những cành dại đã được ghép thay vào. Này, đủ "loại trái đã kết nặng trĩu trên cành!

31 Và chuyện rằng, Chúa vườn ném thử trái cây ấy, ông ném đủ loại theo thứ tự của nó. Rồi Chúa vườn bảo rằng: Này, chúng ta đã chăm bón cây này suốt thời gian dài qua, và nay ta đã để dành cho ta được nhiều trái cho lúc trái mùa.

32 Nhưng này, mặc dù lần này nó kết nhiều trái, nhưng "chẳng có trái nào tốt lành cả. Và này, nó cho ta đủ loại trái xấu, và nó chẳng lợi ích gì cho ta cả, mặc dù với biết bao công lao khó nhọc của chúng ta; và giờ đây, ta lấy làm đau buồn là ta phải mất cây này.

33 Rồi Chúa vườn hỏi người tôi tớ rằng: Bây giờ chúng ta phải làm gì với cây này để ta có thể thu hoạch được lại những trái tốt cho riêng ta?

34 Người tôi tớ bèn thưa với chủ mình rằng: Này, vì Ngài đã ghép những cành cây ô liu dại vào cây này để nó nuôi dưỡng những rễ cây ấy sống và không chết; nhờ thế mà Ngài thấy nó vẫn được tươi tốt.

35 Và chuyện rằng, Chúa vườn bèn bảo người tôi tớ của mình

25a 1 NêPhi 2:20.  
b 3 NêPhi 10:12-13.  
26a MTỐ 7:15-20;  
AnMa 5:36;  
GLGƯ 97:7.

29a GLGƯ 101:55; 103:21.  
b SHĐTT Ngày Sau  
Cùng, Ngày Sau,  
Những,  
c 2 NêPhi 30:10;

GCỐp 6:2.  
30a SHĐTT Bội Giáo.  
32a JS—LS 1:19.

rằng: Cây này chẳng đem lại lợi ích gì cho ta, cả rễ cây này nữa, cũng chẳng ích lợi gì cho ta nếu nó vẫn đem lại cho ta những trái xấu.

36 Tuy nhiên ta biết rằng, những rễ cây này đều tốt cả, và vì mục đích riêng của ta, ta đã giữ gìn chúng; và cũng vì chúng còn đầy sức sống mạnh nên, cho tới giờ, chúng vẫn kết trái tốt trên những cành đại.

37 Nhưng này, những cành đại đã mọc "lần các rễ cây ấy; và cũng vì những cành đại đã mọc lên mạnh hơn rễ nên cây đã kết nhiều trái xấu; và vì cây đã kết quá nhiều trái xấu nên người thấy rằng cây đã bắt đầu héo tàn; và chẳng bao lâu sẽ tới lúc nó chín muồi và phải bị ném vào lửa, trừ phi chúng ta phải làm một việc gì để gìn giữ nó.

38 Và chuyện rằng, Chúa vườn đã bảo người tôi tớ của mình rằng: Chúng ta hãy đi xuống chỗ xa nhất trong vườn để xem những cành thiên nhiên của cây ấy có kết trái xấu không.

39 Và chuyện rằng, hai người cùng đi xuống chỗ xa nhất trong vườn. Và chuyện rằng, họ trông thấy những trái do cành thiên nhiên sinh ra cũng hư; phải, cả cành "thứ nhất lẫn cành thứ nhì và cành cuối cùng; và tất cả trái đều hư hết.

40 Và những trái "đại của cành cuối cùng đã lan tràn phần cây

mà trước kia đã kết trái tốt, đến nỗi cành này đã khô héo và chết.

41 Và chuyện rằng, Chúa vườn khóc và bảo người tôi tớ rằng: Ta đã có thể "làm gì hơn nữa cho vườn cây này của ta?

42 Này, ta đã biết rằng tất cả những trái cây trong vườn, trừ những cây này, đều hư hết. Và giờ đây, ngay cả những cây này đã có lần kết trái tốt nay cũng trở nên hư; và giờ đây, tất cả cây trong vườn của ta đều vô dụng hết, chỉ còn cách đốn đi và ném vào lửa mà thôi.

43 Và hãy nhìn xem cây cuối cùng này, là cây có cành khô héo, ta đã trồng nó trong một chỗ "đất tốt; phải, một chỗ đất chọn lọc cho ta hơn hết thấy mọi nơi khác trong vườn của ta.

44 Và người đã thấy rằng ta cũng đã đốn hết những cây khác đã "choán chỗ đất này để ta có thể trồng cây này thay vào.

45 Và người đã thấy rằng, một phần của cây đã kết trái tốt, và một phần của cây thì kết trái đại; và cũng vì ta không chịu chặt những cành xấu đi và quăng vào lửa, này, chúng đã lấn qua phần tốt của cây, đến nỗi nay nó đã khô héo.

46 Và giờ đây, này, mặc dù với tất cả sự chăm sóc chúng ta đã dành cho khu vườn này, nhưng các cây trong vườn đều hư hết, khiến chúng không còn kết được một trái tốt lành nào nữa, và ta

37a GLGU 45:28-30.

39a GCỐp 5:20, 23, 25.

40a MMôn 6:6-18.

41a 2 NêPhi 26:24.

43a 2 NêPhi 1:5.

44a ÊThe 13:20-21.



đã từng hy vọng giữ gìn chúng để có thể để dành trái được cho ta lúc trái mùa. Nhưng, này, chúng chẳng khác chi cây ô liu dại, và chúng không còn giá trị gì nữa, mà chỉ còn cách bị “đốn đi và ném vào lửa mà thôi; và ta lấy làm đau buồn là ta phải mất chúng.

47 Nhưng ta đã có thể làm gì hơn nữa trong vườn của ta? Phải chăng ta đã nghỉ tay không chăm bón nó? Không, ta đã chăm sóc nó, đã vun xới nó, đã tía xén và đã bón phân cho nó. Hầu như suốt ngày bàn tay ta đã “dang ra, và <sup>b</sup>sự cuối cùng đã gần kề. Ta rất lấy làm đau buồn là ta phải đốn tất cả cây trong vườn của ta, và quăng chúng vào lửa để đốt bỏ chúng đi. Ai là người đã làm hư vườn của ta?

48 Và chuyện rằng, người tôi tớ bèn thưa với chủ mình rằng: Phải chăng đó là vì cây trong vườn mọc cao quá—phải chăng vì những cành cây đã lấn áp phần rễ cây tốt ở dưới? Và phải chăng vì các cành cây đã lấn áp rễ cây, nên này, chúng đã mọc mau lẹ hơn sức sống của rễ cây, chúng đã giành hết sức sống về phần chúng. Này, tôi xin thưa, phải chăng đó là nguyên do đã làm cho những cây trong vườn của Ngài hư hết?

49 Và chuyện rằng, Chúa vườn đã bảo người tôi tớ rằng: Chúng

ta hãy đi đốn hết cây trong vườn và ném chúng vào lửa, để chúng không còn choán đất trong vườn của ta nữa, vì ta đã làm tất cả mọi việc cho chúng rồi. Ta đã có thể làm gì hơn nữa cho vườn cây của ta?

50 Nhưng này, người tôi tớ lại thưa cùng Chúa vườn rằng: Xin Ngài hãy tha cho nó một “thời gian ngắn nữa.

51 Chúa vườn bèn nói rằng: Phải, ta sẽ tha cho nó một thời gian ngắn nữa, vì ta cũng lấy làm đau buồn là ta phải mất những cây trong vườn của ta.

52 Vậy nên, chúng ta hãy cắt “những cành của những cây mà ta đã trồng trong chỗ xa nhất trong vườn của ta, rồi chúng ta hãy đem ghép chúng lại với cây hồi trước của chúng; và chúng ta hãy chặt bỏ những cành có trái đắng đi, và ghép những cành thiên nhiên thay vào những chỗ đó.

53 Và ta sẽ làm vậy là để cho cây khỏi bị chết, để may ra, ta có thể gìn giữ rễ của nó cho mục đích riêng của ta.

54 Và, này, những rễ của các cành thiên nhiên của cây mà ta đã trồng tại những nơi ta thích nay vẫn còn sống; vậy nên, để ta có thể gìn giữ chúng cho mục đích riêng của ta, ta sẽ lấy những cành của cây này đem “ghép trở lại với chúng. Phải, ta sẽ ghép những cành cây vào cây mẹ của chúng,

46a 3 NêPhi 27:11.

47a 2 NêPhi 28:32;

GCỐp 6:4.

b SHĐTT Thế Gian, Thế

Giới—Tận thế.

50a GCỐp 5:27.

52a SHĐTT Ý Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của

Y Sơ Ra Ên.

54a 1 NêPhi 15:12-16.

để ta cũng có thể gìn giữ cho riêng ta những rễ cây, và đợi cho đến khi nào chúng đủ sức mạnh, thì biết đâu, chúng lại chẳng kết cho ta những trái tốt lành, và ta vẫn có thể hãnh diện về những trái cây trong vườn của ta.

55 Và chuyện rằng, cả hai người bèn lấy những cành cây từ cây thiên nhiên nhưng nay nó đã trở thành hoang dại, và đem ghép vào với những cây thiên nhiên mà nay chúng cũng đã trở thành hoang dại.

56 Và họ còn lấy những cành của các cây thiên nhiên nhưng nay đã trở thành hoang dại mà ghép vào với cây mẹ của chúng.

57 Rồi Chúa vườn bảo người tôi tớ rằng: Chớ bẻ những cành cây dại, mà hãy bẻ những cành có trái đắng nhất; và ghép những cành thiên nhiên vào như lời ta đã nói.

58 Và chúng ta sẽ lại chăm bón những cây trong vườn, và chúng ta sẽ tỉa xén các cành và cắt bỏ những cành chín muồi và phải chết mà ném chúng vào lửa.

59 Và ta làm như vậy để may ra rễ cây sẽ lấy lại được sức sống vì chúng vốn rất tốt; và nhờ sự thay đổi các cành mà cành tốt có thể lần áp được cành xấu.

60 Và vì ta đã gìn giữ các cành thiên nhiên cùng với rễ của chúng, và ta đã ghép những cành thiên nhiên này trở lại với cây mẹ của chúng, và đã gìn giữ những rễ cây mẹ, để may ra, những cây

trong vườn của ta sẽ có thể kết lại những "trái tốt lành; và để ta có thể tìm lại được niềm vui về những trái trong vườn của ta, và biết đâu, ta sẽ được vô cùng hân hoan vì ta đã gìn giữ được cả rễ lẫn cành của cây đầu tiên—

61 Vậy nên, hãy đi gọi "các tôi tớ lại đây, để chúng ta cùng làm việc cần mẫn với tất cả sức lực của chúng ta trong vườn, để chúng ta có thể chuẩn bị đường lối, ngõ hầu ta lại có được trái thiên nhiên, là trái tốt lành và quý báu hơn hết thảy mọi trái khác.

62 Vậy nên, chúng ta hãy đi và làm việc tận lực một lần chót, vì này, sự cuối cùng đã gần kề, và đây cũng là lần chót mà ta xén tỉa vườn cây của ta.

63 Hãy ghép những cành vào; hãy bắt đầu bằng những cành "cuối cùng để chúng sẽ trở thành những cành đầu tiên, và rồi những cành đầu tiên sẽ trở thành những cành cuối cùng, và hãy vun xới các cây, cả cây non lẫn cây già, cả cây đầu tiên lẫn cây cuối cùng; và cây cuối cùng lẫn cây đầu tiên, để cho tất cả mọi cây đều có thể được chăm bón một lần cuối.

64 Vậy nên, hãy vun xới, tỉa xén và bón phân cho chúng một lần cuối, vì sự cuối cùng đã gần kề. Và nếu những cành ghép lần chót này nảy nở và kết thành những trái thiên nhiên, thì lúc đó, các người hãy chuẩn bị con

đường cho chúng để chúng có thể nảy nở.

65 Và khi nào chúng bắt đầu nảy nở, thì các người sẽ tỉa xén bớt những cành có trái đắng, tùy theo sức mọc và độ lớn của chúng; và các người chớ "cắt bỏ những cành xấu ngay một lúc, vì sợ rằng, rễ cây mạnh quá đối với những cành mới ghép, rồi làm những cành mới ghép sẽ chết đi, và ta sẽ mất hết những cây trong vườn của ta.

66 Vì ta sẽ đau buồn nếu ta phải mất những cây trong vườn của ta; vậy nên các người chỉ nên cắt bỏ những cành xấu tùy theo sức lớn của cành tốt, để cho sức sống của rễ cây và ngọn cây được đồng đều, cho đến khi nào cành tốt lần áp được cành xấu, và những cành xấu đều bị đốn đi và ném vào lửa hết, để cho chúng không choán đất trong vườn của ta, và như vậy, ta sẽ loại bỏ được những cây xấu khỏi vườn của ta.

67 Và các cành của cây thiên nhiên ta sẽ ghép trở lại vào cây thiên nhiên;

68 Và các cành của cây thiên nhiên ta sẽ ghép vào những cành thiên nhiên của cây; và cứ thế, ta sẽ ghép chúng lại với nhau để chúng kết trái thiên nhiên, và chúng sẽ trở thành một.

69 Và những cây xấu sẽ bị "loại bỏ, phải, chúng sẽ bị loại bỏ khỏi phần đất trong vườn cây của ta;

vì này, ta chỉ tỉa xén vườn cây của ta một lần này nữa mà thôi.

70 Và chuyện rằng, Chúa vườn phải "tôi tớ của ông đi. Người tôi tớ ra đi làm đúng theo lời Chúa đã truyền lệnh; và còn đem theo những tôi tớ khác; và họ <sup>b</sup>không đồng lắm.

71 Và Chúa vườn bảo họ rằng: Các người hãy đi "làm việc trong vườn với hết sức lực của mình. Vì này, đây là <sup>b</sup>lần chót ta nuôi dưỡng vườn cây của ta; vì sự cuối cùng đã gần kề, và vụ mùa cũng sắp đến; và nếu các người đem hết sức mình ra làm việc với ta thì các người sẽ "vui mừng về những trái mà ta sẽ để dành cho ta để đề phòng thời gian sắp tới.

72 Và chuyện rằng, các tôi tớ ấy đi làm việc với hết sức lực của mình. Chúa vườn cũng ra làm việc chung với họ nữa, và họ đã tuân theo những lệnh truyền của Chúa vườn trong mọi việc.

73 Và rồi những trái thiên nhiên đã bắt đầu có lại trong vườn, và những cành thiên nhiên cũng bắt đầu nảy nở và lớn mạnh. Còn những cành cây dại bắt đầu bị cắt và loại bỏ; và họ giữ cho rễ và ngọn được thẳng bằng theo sự tăng trưởng sức sống của chúng.

74 Và cứ thế, họ đã cần mẫn làm việc theo những lệnh truyền của Chúa vườn cho đến khi những cành xấu đã bị loại bỏ khỏi vườn, và Chúa đã giữ cho mình những

65a GLGƯ 86:6-7.

69a 1 NêPhi 22:15-17, 23;

2 NêPhi 30:9-10.

70a GLGƯ 101:55; 103:21.

b 1 NêPhi 14:12.

71a MTỔ 21:28;

GCỐp 6:2-3;

GLGƯ 33:3-4.

b GLGƯ 39:17;

43:28-30.

c GLGƯ 18:10-16.

cây kết lại trái thiên nhiên; và những cây ấy đều trở thành “một giống duy nhất, và những trái cây đều bằng nhau; và Chúa vườn đã giữ cho mình được những trái thiên nhiên là những trái quý giá nhất đối với ông từ lúc đầu.

75 Và chuyện rằng, khi Chúa vườn trông thấy trái cây của mình tốt và vườn cây của mình không còn hư nữa, ông bèn gọi các tôi tớ của mình lại mà bảo rằng: Này, đây là lần cuối cùng mà chúng ta nuôi dưỡng vườn cây của ta; và các người đã thấy rằng, ta đã làm theo ý muốn của ta; và ta đã giữ được những trái thiên nhiên tốt lành chẳng khác chi những trái lúc đầu. Và “phước thay cho các người, vì các người đã cùng ta làm việc một cách cần mẫn trong vườn cây của ta, và đã tuân giữ những lệnh truyền của ta, và còn đem lại cho ta những trái <sup>b</sup>thiên nhiên, khiến cho vườn của ta không còn hư nữa, và những cành xấu đều bị loại bỏ. Này, các người sẽ có được sự vui mừng với ta vì những trái cây trong vườn của ta.

76 Vì này, đã “lâu lắm ta mới để dành được cho ta những trái trong vườn của ta cho lúc trái mùa, mà nó sẽ tới rất gần đây; và đây cũng là lần chót mà ta đã nuôi dưỡng vườn cây của ta, và

tĩa xén, vun xới, và bón phân cho nó; vậy nên ta sẽ để dành cho ta những trái ấy trong một thời gian lâu dài, như ta đã từng nói.

77 Và khi đến lúc những trái xấu trở lại vườn của ta, thì lúc đó ta sẽ cho hái cả trái tốt lẫn trái xấu; và những trái tốt ta sẽ giữ lại cho ta, còn những trái xấu ta sẽ ném vào nơi dành riêng cho chúng. Và rồi “vụ mùa và sự cuối cùng sẽ đến; và vườn cây của ta ta sẽ cho <sup>b</sup>đốt cháy hết.

## CHƯƠNG 6

*Chúa sẽ phục hồi Y Sơ Ra Ên vào những ngày sau cùng—Rồi thế gian sẽ bị lửa thiêu hủy—Loài người phải đi theo Đấng Ky Tô để tránh khỏi hồ lừa với diêm sinh. Khoảng 544-421 trước t.c.*

Và giờ đây, này, hỡi các anh em, tôi đã nói với các anh em rằng, tôi sẽ tiên tri, thì này đây là lời tiên tri của tôi rằng những gì mà tiên tri “Giê Nốt đã nói, liên quan tới gia tộc Y Sơ Ra Ên, khi ông sánh họ như cây ô liu lành, đều chắc chắn phải xảy ra.

2 Và ngày mà Ngài sẽ đưa tay ra lần thứ hai để “phục hồi dân Ngài, đó là ngày, phải, là lần cuối cùng, mà <sup>b</sup>những tôi tớ của Chúa

74a GLGƯ 38:27.

75a 1 NêPhi 13:37.

<sup>b</sup> SHĐTT Y Sơ Ra Ên.

76a 1 NêPhi 22:24-26.

SHĐTT Thời Kỳ Ngàn Năm.

77a KHuyền 20:2-10;

GLGƯ 29:22-24;

43:29-33; 88:110-116.

<sup>b</sup> SHĐTT Thế Gian, Thế

Giới—Tận thế.

6 1a GCỐp 5:1.

2a 1 NêPhi 22:10-12;

GLGƯ 110:11.

SHĐTT Phục Hồi Phúc

Âm, Sự.

<sup>b</sup> GCỐp 5:61.

sẽ ra đi nhờ ‘quyền năng của Ngài để “nuôi dưỡng và tĩa xén ‘vườn cây của Ngài; và sau đó ‘sự cuối cùng sẽ đến.

3 Và phước thay cho những ai đã cần mẫn làm việc trong vườn cây của Ngài; và đáng rủa sả thay cho những kẻ bị đuổi vào nơi dành riêng của mình! Và rồi thế gian sẽ bị ‘lửa thiêu hủy.

4 Và Thượng Đế của chúng ta đã thương xót chúng ta biết bao, vì Ngài đã nhớ tới gia tộc ‘Y Sơ Ra Ên, cả rễ lẫn nhánh. Ngài đưa ‘tay ra cho họ suốt ngày; vậy mà họ lại là một dân tộc ‘cứng cổ và hay chống báng; nhưng tất cả những ai không chai đá trong lòng đều sẽ được cứu vào vương quốc của Thượng Đế.

5 Vậy nên, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi van xin các người bằng những lời phải lẽ là các người hãy hối cải và đến với một tấm lòng cương quyết, và hãy ‘gắn bó với Thượng Đế cũng như Ngài đã gắn bó với các người. Và một khi ‘cánh tay thương xót của Ngài còn đưa ra đón chờ các người trong ánh sáng ban ngày, thì xin các người đừng có chai đá trong lòng.

6 Phải, nếu hôm nay các người nghe tiếng nói của Ngài, thì chớ

có chai đá trong lòng; vì tại sao các người lại muốn “chết?

7 Vì này, sau khi các người được nuôi dưỡng bằng lời tốt đẹp của Thượng Đế suốt ngày, lẽ nào các người lại còn muốn sinh ra trái xấu để các người phải bị “đốn đi và ném vào lửa?

8 Này, lẽ nào các người lại bác bỏ những lời này? Lẽ nào các người lại bác bỏ những lời của các vị tiên tri? Và lẽ nào các người lại bác bỏ tất cả những lời nói về Đấng Ky Tô sau khi đã có biết bao nhiêu người nói về Ngài? Lẽ nào các người lại chối bỏ những lời tốt đẹp của Đấng Ky Tô, và quyền năng của Thượng Đế, cùng “ân tứ Đức Thánh Linh? Và lẽ nào các người lại dập tắt Thánh Linh và nhạo báng kế hoạch cứu chuộc vĩ đại đã được chuẩn bị trước cho mình?

9 Các người há không biết rằng, nếu các người làm như vậy, thì quyền năng cứu chuộc và phục sinh, hằng có nơi Đấng Ky Tô, sẽ đem các người đến trước “rào phán xét của Thượng Đế với sự hổ thẹn và ‘tội lỗi ghê gớm hay sao?

10 Và theo quyền năng của “công lý, vì công lý không thể bị chối bỏ được, các người phải đi

2c 1 NêPhi 14:14.

d GCỐp 5:71.

e SHĐTT Vườn Nho của Chúa.

f 2 NêPhi 30:10.

3a 2 NêPhi 27:2;

GCỐp 5:77;

3 NêPhi 25:1.

4a 2 SMÊn 7:24.

b GCỐp 5:47.

c MôSiA 13:29.

5a SHĐTT Đoàn Kết.

b AnMa 5:33-34;

3 NêPhi 9:14.

6a ÊXCÊn 18:21-23.

7a AnMa 5:51-52;

3 NêPhi 27:11-12.

8a SHĐTT Ân Tứ Đức

Thánh Linh.

9a SHĐTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.

b MôSiA 15:26.

SHĐTT Tội.

10a SHĐTT Công Bình, Công Lý.

vào <sup>b</sup>hồ lửa với diêm sinh, mà các ngọn lửa của nó không bao giờ tắt được, và khói của nó cứ bốc lên mãi mãi và đời đời; hồ lửa với diêm sinh ấy là <sup>c</sup>cực hình <sup>d</sup>bất tận.

11 Ôi, vậy thì, hồi đồng bào yêu dấu của tôi, các người hãy hối cải và đi vào cổng <sup>e</sup>hẹp, và hãy tiếp tục đi trên con đường hẹp, cho đến khi nào các người đạt được cuộc sống vĩnh cửu.

12 Ôi, hãy “khôn ngoan! Bây giờ tôi còn biết nói gì thêm nữa đây?

13 Sau hết, tôi xin vĩnh biệt các người cho đến ngày tôi gặp lại các người trước rào phán xét dễ chịu của Thượng Đế, là nơi đánh những kẻ độc ác bằng sự sợ hãi “kinh hồn. A Men.

## CHƯƠNG 7

*Sê Rem chối bỏ Đấng Ky Tô, tranh luận với Gia Cốp, đòi cho thấy một điềm triệu, và bị Thượng Đế đánh phạt—Tất cả các tiên tri đều nói về Đấng Ky Tô và sự chuộc tội của Ngài—Dân Nê Phi sống lang thang trong những ngày còn lại của mình, sinh trưởng trong nỗi thống khổ và bị dân La Man thù ghét. Khoảng 544–421 trước T.C.*

Và giờ đây chuyện rằng, mấy năm sau đó, có một người đàn ông đến ở với dân Nê Phi, tên hắn là Sê Rem.

2 Và chuyện rằng, hắn bắt đầu

thuyết giảng trong dân chúng và tuyên bố với họ rằng sẽ không có Đấng Ky Tô. Và hắn còn giảng dạy nhiều điều nịnh hót dân chúng; và hắn làm như vậy để hắn có thể đánh đổ giáo lý của Đấng Ky Tô.

3 Và hắn cần mẫn làm việc để hắn có thể dẫn dụ lòng dân, đến nỗi hắn đã dẫn dụ được nhiều người; và khi hắn biết rằng, tôi, Gia Cốp có đức tin nơi Đấng Ky Tô là Đấng sẽ đến, hắn liền tìm nhiều cơ hội để hắn có thể đến với tôi.

4 Và hắn là người học rộng đến độ hắn có một sự hiểu biết tường tận về ngôn ngữ của dân chúng; vậy nên hắn đã đem tài ăn nói của mình ra nịnh hót dựa theo quyền năng của quỷ dữ.

5 Và hắn hy vọng có thể lay chuyển được đức tin của tôi, mặc dù có biết bao nhiêu “điều mặc khải và nhiều điều mà tôi đã từng được chứng kiến về vấn đề này; vì quả thật tôi đã trông thấy các thiên sứ và các vị ấy đã thuyết giảng cho tôi. Ngoài ra đôi khi tôi còn được nghe cả tiếng nói của Chúa phán với tôi bằng chính giọng nói của Ngài; vậy nên, tôi không thể nào bị lay chuyển được.

6 Và chuyện rằng, hắn đã đến với tôi và nói với tôi những lời như vậy: Hồi anh Gia Cốp, tôi đã tìm nhiều cơ hội để tôi có thể nói

10b 2 NêPhi 28:23.

SHDĐT Ngục Giới.

c SHDĐT Đoán Phạt.

d GLGƯ 19:10–12.

11a 2 NêPhi 9:41.

12a MMôn 9:28.

13a AnMa 40:14.

7 5a 2 NêPhi 11:3;

GCỐp 2:11.

chuyện với anh; vì tôi thường nghe và cũng được biết rằng anh hay đi thuyết giảng những điều mà anh gọi là phúc âm hay là giáo lý của Đấng Ky Tô.

7 Và anh đã dẫn dụ được một số đông dân này khiến họ đi sai đường lối ngay chính của Thượng Đế và không còn “tuân giữ luật pháp Môi Se là một luật pháp chân chính; và đã biến đổi luật pháp Môi Se thành sự tôn thờ một người, mà theo anh nói, sẽ hiện đến vào mấy trăm năm sau. Và giờ đây này, tôi, Sê Rem, xin tuyên bố với anh rằng, đây là một sự phạm thượng; vì không một ai có thể hiểu được những việc như vậy; vì <sup>b</sup>không ai có thể nói được những điều chưa xảy tới. Và đó là luận điệu mà Sê Rem đã dùng để chống đối tôi.

8 Nhưng này, Đức Chúa Trời đã trút “Thánh Linh của Ngài vào tâm hồn tôi đến nỗi tôi đã làm cho hấn phải luống cuống trong mọi lời nói của hấn.

9 Rồi tôi bảo hấn rằng: Anh chối bỏ Đấng Ky Tô là Đấng sẽ đến hay sao? Hấn bèn trả lời: Nếu quả thật có một Đấng Ky Tô, thì tôi đâu dám chối bỏ Ngài; nhưng tôi biết rằng không có Đấng Ky Tô, chưa bao giờ có, và cũng sẽ chẳng bao giờ có.

10 Tôi bèn hỏi hấn: Anh có tin thánh thư không? Và hấn đáp lời: Có.

11 Tôi bèn bảo hấn: Như vậy là anh không hiểu thánh thư, vì quả thật thánh thư đã làm chứng về Đấng Ky Tô. Này, tôi nói cho anh hay rằng, chẳng có một vị tiên tri nào đã viết hay “nói tiên tri mà không đề cập tới Đấng Ky Tô này.

12 Và như vậy chưa phải là hết—điều ấy còn biểu hiện rõ ràng cho tôi biết nữa, vì chính tôi đã được nghe và thấy; và điều ấy cũng đã được biểu hiện cho tôi biết bằng “quyền năng của Đức Thánh Linh; vậy nên tôi biết rằng nếu không có sự chuộc tội thì tất cả loài người ắt sẽ bị <sup>b</sup>lạc lối.

13 Và chuyện rằng, hấn bảo tôi: Hãy cho tôi thấy một “điềm triệu bằng quyền năng này của Đức Thánh Linh mà nhờ đó anh biết được nhiều việc như vậy.

14 Và tôi trả lời hấn rằng: Tôi là ai mà dám thử Thượng Đế để cho anh thấy một điềm triệu về điều mà chính anh đã biết rõ là “có thật? Vậy mà anh chối bỏ điều đó là vì anh thuộc về <sup>b</sup>quỷ dữ. Tuy nhiên, không phải ý tôi được nên, nhưng nếu Thượng Đế có đánh phạt anh, thì đó chính là một điềm triệu để chứng tỏ rằng

7a GCỐp 4:5.

b AnMa 30:13.

8a SHDTT Soi Dẫn, Soi Sáng.

11a KHuyền 19:10;

1 NêPhi 10:5;

GCỐp 4:4;

MôSiA 13:33-35;

GLGU' 20:26.

SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.

12a SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—  
Thượng Đế Đức Thánh Linh; Đức Thánh Linh.

b 2 NêPhi 2:21.

13a MTỔ 16:1-4;

AnMa 30:43-60.

SHDTT Điềm Triệu.

14a AnMa 30:41-42.

b AnMa 30:53.

Ngài có quyền năng cả trên trời lẫn dưới đất; và cũng để chứng tỏ rằng Đấng Ky Tô sẽ đến. Lạy Chúa, ý Ngài được nên, chứ không phải ý con.

15 Và chuyện rằng, tôi, Gia Cốp, sau khi nói xong những lời này, thì quyền năng của Chúa đã giáng xuống hẳn, đến nỗi hẳn phải ngã lăn xuống đất. Và chuyện rằng, hẳn phải được săn sóc nuôi dưỡng nhiều ngày.

16 Và chuyện rằng, hẳn đã nói với dân chúng: Ngày mai hãy tụ họp lại đây, vì tôi sẽ chết; vậy nên tôi muốn nói với dân chúng trước khi tôi chết.

17 Và chuyện rằng, ngày hôm sau, dân chúng tụ họp lại, và hẳn nói với họ một cách rõ ràng và phủ nhận tất cả những điều gì hẳn đã dạy họ từ trước đến nay, và hẳn thừa nhận Đấng Ky Tô cùng quyền năng của Đức Thánh Linh và sự phù trợ của các thiên sứ.

18 Và hẳn đã nói rõ cho dân chúng hay rằng hẳn đã bị quyền năng của <sup>a</sup>quỷ dữ <sup>b</sup>lừa gạt. Và hẳn còn nói về ngục giới và sự vĩnh cửu cùng hình phạt vĩnh cửu.

19 Rồi hẳn nói: Tôi e rằng tôi đã phạm một tội lỗi <sup>a</sup>không thể tha thứ được, vì tôi đã dối Thượng Đế; vì tôi đã chối bỏ Đấng Ky Tô và nói rằng tôi

tin thánh thư; quả thật thánh thư đã làm chứng về Ngài. Và vì tôi đã dối Thượng Đế như vậy nên tôi rất sợ rằng, trường hợp của tôi sẽ rất <sup>b</sup>khủng khiếp; tuy nhiên tôi vẫn thú tội với Thượng Đế.

20 Và chuyện rằng, sau khi nói xong những lời này hẳn không còn nói thêm được gì nữa và hẳn đã <sup>a</sup>trút linh hồn.

21 Và sau khi dân chúng nghe được những lời hẳn nói trước khi hẳn trút linh hồn, họ quá đỗi ngạc nhiên; rồi quyền năng của Thượng Đế bao trùm lấy họ đến độ họ phải <sup>a</sup>choáng váng và ngã xuống đất.

22 Giờ đây, sự việc này đã làm cho tôi là Gia Cốp hài lòng, vì tôi đã cầu xin điều này với Cha tôi trên trời; vì Ngài đã nghe lời kêu cầu của tôi, và nhậm lời cầu nguyện của tôi.

23 Và chuyện rằng, sự bình an và tình thương yêu Thượng Đế được phục hồi lại trong dân chúng; rồi họ <sup>a</sup>tìm đọc thánh thư và không còn nghe theo những lời của người độc ác đó nữa.

24 Và chuyện rằng, có biết bao nhiêu phương cách được phác họa ra để <sup>a</sup>cải thiện và phục hồi cho dân La Man sự hiểu biết về lẽ thật. Nhưng chỉ <sup>b</sup>hoài công, vì họ chỉ thấy vui thích trong <sup>c</sup>chiến tranh và <sup>d</sup>đổ máu, và họ còn ôm

18a SHDTT Quỷ Dữ.

b AnMa 30:53.

SHDTT Lừa Gạt, Lừa

Dối.

19a SHDTT Tội Lỗi Không

Thẻ Tha Thứ.

b MôSiA 15:26.

20a GRMi 28:15–17.

21a AnMa 19:6.

23a AnMa 17:2.

24a ÊNót 1:20.

b ÊNót 1:14.

c MôSiA 10:11–18.

d GRôm 1:6;

AnMa 26:23–25.



lòng “thù hận vĩnh cửu với chúng tôi là những người anh em của họ. Họ luôn luôn tìm cách hủy diệt chúng tôi bằng vũ lực.

25 Vậy nên, dân Nê Phi đã tăng cường chống lại họ với vũ khí và với tất cả khả năng của mình, và đặt tin cậy vào Thượng Đế là “đá cứu rỗi của họ; vậy nên, từ trước đến nay họ lúc nào cũng thắng được kẻ thù của mình.

26 Và chuyện rằng, tôi, Gia Cốp, bắt đầu trở nên già cả; và vì biên sử của dân tộc này đã được ghi khắc trên “các bảng khắc khác của Nê Phi, nên tôi xin chấm dứt biên sử này, và xin tuyên bố rằng, tôi đã ghi chép với tất cả sự hiểu biết chín chắn nhất của tôi, và cũng xin nói thêm rằng, thời gian đã trôi qua cùng với chúng tôi, và <sup>b</sup>cuộc đời của chúng tôi rồi đây cũng trôi qua như một giấc mộng. Hơn nữa chúng tôi chỉ là một dân tộc cô đơn, trầm lặng, nay đây

mai đó, đã bị đuổi ra khỏi Giê Ru Sa Lem, và sinh trưởng trong nỗi thống khổ trong vùng hoang dã, đã bị anh em mình ghét bỏ, và điều đó đã gây ra biết bao chiến tranh cùng những cuộc tranh chấp; vậy nên, chúng tôi đã sống trọn cuộc đời của chúng tôi trong trạng thái buồn thảm.

27 Và tôi, Gia Cốp, thấy rằng mình sắp nằm xuống lòng mộ nay mai, nên đã dặn dò con trai tôi là “Ê Nót rằng: Con hãy cất giữ những bảng khắc này. Tôi còn nói cho nó biết những điều mà anh Nê Phi của tôi đã <sup>b</sup>dặn tôi phải làm, và nó có hứa là sẽ tuân theo những lời dặn bảo đó. Tôi xin chấm dứt việc ghi chép lên các bảng khắc này, mặc dù tôi chẳng ghi chép được gì nhiều; và tôi xin gửi lời chào vĩnh biệt độc giả, hy vọng rằng, những lời của tôi sẽ được nhiều đồng bào của tôi đọc tới. Vĩnh biệt đồng bào.

## SÁCH Ê NÓT

*Ê Nót cầu nguyện khẩn thiết và nhận được sự xá miễn các tội lỗi của mình—Tiếng nói của Chúa đến với tâm trí ông và hứa rằng sự cứu rỗi sẽ được ban cho dân La Man trong tương lai—Dân Nê Phi tìm cách giáo hóa dân La Man—Ê Nót vui*

*mừng trong Đấng Cứu Chuộc của ông. Khoảng 420 trước T.C.*

**N**ÀY, chuyện rằng, tôi, “Ê Nót, biết cha tôi <sup>1</sup>là một người công minh—vì ông đã <sup>c</sup>đạy tôi bằng ngôn ngữ của ông

24e 2 NêPhi 5:1–3;  
MôSiA 28:2.

25a SHDTT Đá.

26a 1 NêPhi 19:1–6;  
GRôm 1:14–15.

SHDTT Bảng Khắc.  
b GiaCơ 4:14.

27a ÊNót 1:1.

b GCốp 1:1–4.

[Ê NÓT]

1 1a SHDTT Ê Nót, Con Trai của Gia Cốp.

b 2 NêPhi 2:2–4.

c 1 NêPhi 1:1–2.

và theo <sup>a</sup>sự dưỡng dục cùng sự khuyên răn của Chúa—phước thay danh Thượng Đế của tôi về vấn đề này—

2 Và tôi xin kể cho các người nghe về <sup>a</sup>sự phấn đấu của tôi trước Thượng Đế, trước khi tôi được <sup>b</sup>xá miễn tội lỗi.

3 Nay, khi tôi vào rừng săn thú, thì những lời mà tôi thường nghe cha tôi nói về cuộc sống vĩnh cửu và <sup>a</sup>niềm vui của các thánh đồ <sup>b</sup>in sâu vào tim tôi.

4 Và tâm hồn tôi tràn đầy <sup>a</sup>sự khao khát; tôi bèn <sup>b</sup>quỳ xuống trước Đấng Sáng Tạo tôi, và tôi kêu cầu Ngài với lời <sup>c</sup>cầu nguyện và khẩn cầu mãnh liệt cho tâm hồn tôi; và tôi đã kêu cầu Ngài suốt ngày; phải, và khi đêm đến, tôi vẫn còn cất cao lời van xin để cho những lời của tôi thấu đến các tầng trời.

5 Và thế rồi, một <sup>a</sup>tiếng nói vọng đến tai tôi mà rằng: Ê Nót, người đã được tha tội, và người sẽ được phước.

6 Và tôi, Ê Nót, biết rằng Thượng Đế không thể nói dối được; vậy nên tội lỗi của tôi đã được tẩy sạch.

7 Và tôi thưa rằng: Lạy Chúa, làm sao điều này lại có thể xảy ra được?

8 Và Ngài phán cùng tôi rằng: Vì <sup>a</sup>đức tin của người nơi Đấng Ky Tô, là Đấng mà người chưa từng nghe hay thấy. Và phải còn nhiều năm nữa Ngài mới biểu hiện trong xác thịt. Vậy nên, hãy đi, đức tin của người làm cho người được <sup>b</sup>trọn lành.

9 Giờ đây, chuyện rằng, khi tôi nghe được những lời như vậy, tôi bắt đầu cảm thấy <sup>a</sup>ước mong cho sự an lạc của đồng bào tôi, là dân Nê Phi; vậy nên, tôi đã <sup>b</sup>đem hết tâm hồn mình dâng lên Thượng Đế vì họ.

10 Và trong lúc tôi đang vận dụng hết tâm hồn mình như vậy, này, tiếng nói của Chúa lại đến với <sup>a</sup>tâm trí tôi mà rằng: Ta sẽ đến viếng thăm đồng bào của người tùy theo sự chuyên tâm của chúng trong việc tuân giữ các lệnh truyền của ta. Ta đã <sup>b</sup>ban cho chúng đất này, và đây là đất thánh; và ta sẽ không bao giờ <sup>c</sup>rủa sả đất này nếu không phải vì sự bất chính; vậy nên, ta sẽ đến viếng thăm đồng bào của người đúng như lời ta đã phán; và những tội lỗi của chúng, ta sẽ ghép cùng sự buồn khổ mà trút lên đầu chúng.

11 Và sau khi tôi, Ê Nót, nghe được những lời như vậy, thì đức

1 d ÊpSô 6:4.

2 a STKý 32:24-32;

AnMa 8:10.

SHDTT Hối Cải.

b SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

3 a SHDTT Vui Mừng,

Vui Vẻ.

b 1 NêPhi 10:17-19;

AnMa 36:17-21.

4 a 2 NêPhi 9:51;

3 NêPhi 12:6.

b SHDTT Tôn Kính.

c SHDTT Cầu Nguyện.

5 a SHDTT Mặc Khải.

8 a ÊThe 3:12-13.

SHDTT Đức Tin.

b MTỐ 9:22.

9 a 1 NêPhi 8:12;

AnMa 36:24.

b 2 NêPhi 33:3;

LMMôn 1:8;

AnMa 34:26-27.

10 a SHDTT Soi Dẫn, Soi

Sáng; Tâm Trí.

b 1 NêPhi 2:20.

c ÊThe 2:7-12.

tin của tôi nơi Chúa bắt đầu khó lay chuyển; và tôi vận dụng hết tâm hồn mình, khẩn cầu Ngài rất lâu cho đồng bào của tôi là dân La Man.

12 Và chuyện rằng, sau khi tôi chuyên tâm “cầu nguyện và gắng sức thì Chúa phán bảo tôi rằng: Ta sẽ ban cho người theo những điều người <sup>b</sup>mong muốn, nhờ đức tin của người.

13 Và giờ đây này, đây là điều mà tôi mong muốn cầu xin Ngài: Nếu quả thật dân của tôi, là dân Nê Phi một ngày kia sẽ sa vào vòng phạm giới, và bằng cách nào đó bị “hủy diệt, còn dân La Man sẽ không bị hủy diệt, thì Đức Chúa Trời sẽ <sup>b</sup> bảo tồn một biên sử của dân tôi, là dân Nê Phi; dù Ngài có phải dùng đến quyền năng cánh tay thánh của Ngài, để cho đến một ngày nào đó trong tương lai, biên sử này sẽ được “truyền đến tay dân La Man, thì may ra, họ có thể sẽ được <sup>d</sup> dẫn đến sự cứu rỗi—

14 Vì hiện nay, tất cả sự cố gắng của chúng tôi để phục hồi cho họ đức tin chân chính đều “vô hiệu quả. Và họ còn thề nguyện trong cơn nóng giận rằng: Nếu có thể, họ sẽ <sup>b</sup> hủy diệt hết những biên sử của chúng tôi cùng chúng tôi, và hủy diệt luôn cả

những truyền thống của tổ phụ chúng tôi nữa.

15 Vậy nên, vì tôi biết được rằng Đức Chúa Trời có thể “bảo tồn những biên sử của chúng tôi, tôi lại càng không ngớt kêu cầu Ngài, vì Ngài có phán bảo tôi rằng: Bất cứ điều gì người xin với đức tin, và tin tưởng rằng mình sẽ được ban cho trong danh Đấng Ky Tô, thì người sẽ nhận được.

16 Và tôi đã có đức tin, tôi đã kêu cầu Thượng Đế, xin Ngài “bảo tồn <sup>b</sup> các biên sử; và Ngài đã giao ước với tôi rằng Ngài sẽ “mang nó tới người La Man khi đến kỳ định của Ngài.

17 Và tôi, Ê Nót, biết rằng, điều này sẽ xảy ra đúng như giao ước mà Ngài đã lập; vậy nên, tâm hồn tôi được yên ổn.

18 Và Chúa có phán bảo tôi rằng: Tổ phụ của con cũng đã cầu khẩn ta điều này; và điều này sẽ được thực hiện cho họ theo đức tin của họ; vì đức tin của họ cũng giống như đức tin của con.

19 Và giờ đây chuyện rằng, tôi, Ê Nót đi khắp nơi trong dân Nê Phi, nói tiên tri về những điều sẽ xảy ra, và làm chứng cho những điều tôi đã được nghe và thấy.

20 Và tôi làm chứng rằng, dân Nê Phi đã chuyên tâm tìm cách

12a MMôn 5:21; 9:36.

b TThiên 37:4;

1 NêPhi 7:12;

HLMan 10:5.

13a MMôn 6:1, 6.

b LMMôn 1:6-11;

AnMa 37:2.

c AnMa 37:19;

ÊThe 12:22;

GLGƯ 3:18.

d AnMa 9:17.

14a GCốp 7:24.

b MMôn 6:6.

15a SHĐTT Thánh Thư—

Thánh thư phải được bảo tồn.

16a 3 NêPhi 5:13-15;

GLGƯ 3:19-20;

10:46-50.

b SHĐTT Sách Mặc Môn.

c 2 NêPhi 27:6.

để phục hồi cho người La Man đức tin chân chính nơi Thượng Đế. Nhưng “công lao khó nhọc của chúng tôi đã vô hiệu quả; lòng thù hận của họ đã cố định, và họ đã buông thả theo bản chất xấu xa của họ, khiến họ trở nên một dân tộc dã man, tàn bạo, và <sup>b</sup>khát máu, tôn thờ ‘hình tượng, bần thiêu, ăn thịt dã thú; họ ở trong các lều trại, và đi lang thang khắp chốn trong vùng hoang dã với khổ da thắt ngang lưng và đầu cạo trọc; và tài năng của họ nằm trong việc xử dụng ‘cung, đao, và rìu. Và phần đông họ chỉ ăn thịt sống; và họ luôn luôn tìm cách hủy diệt chúng tôi.

21 Và chuyện rằng, dân Nê Phi thì cày cấy đất đai, “trồng tía đủ loại ngũ cốc, trái cây, chăn nuôi các đàn gia súc và các bầy thú, các đàn bò chiên đủ loại, dê, dê rừng, và nhiều ngựa.

22 Và có rất nhiều “vị tiên tri ở giữa chúng tôi. Và dân chúng thì lại <sup>b</sup>cứng cổ và chậm hiểu.

23 Và không có gì khác hơn ngoài “sự nghiêm khắc, việc <sup>b</sup>thuyết giảng và tiên tri về chiến tranh, những cuộc tranh chấp và diệt vong, để liên tục ‘nhắc nhở họ về cái chết và sự trường tồn vĩnh cửu, cùng những sự phán xét và quyền năng của Thượng

Đế, và tất cả những điều này— để thức tỉnh họ và giữ cho họ “luôn luôn trong sự kính sợ Chúa. Tôi xin nói rằng, không có điều nào ngoài những điều này, và bằng những lời nói hết sức minh bạch, mới có thể ngăn ngừa họ khỏi bị chóng rơi vào chỗ diệt vong. Và theo cách thức này mà tôi viết về họ.

24 Và tôi đã nhìn thấy những cuộc chiến tranh giữa dân Nê Phi và dân La Man trong những ngày tháng của đời tôi.

25 Và chuyện rằng, tôi đã bắt đầu già cả, thể là một trăm bảy mươi chín năm đã qua rồi, kể từ ngày tổ phụ Lê Hi của chúng tôi “rời Giê Ru Sa Lem.

26 Và tôi thấy rằng, chẳng còn bao lâu nữa tôi sẽ đi xuống mồ, sau khi đã được quyền năng của Thượng Đế tác động, để tôi phải thuyết giảng và nói tiên tri với dân này, và rao truyền lời của Thượng Đế theo lẽ thật hằng có trong Đấng Ky Tô. Và suốt đời tôi, tôi đã rao truyền lời đó, và vui với công việc này hơn hết mọi điều gì khác trên thế gian này.

27 Và chẳng còn bao lâu nữa tôi sẽ đến “chốn an nghỉ của tôi, tức là về với Đấng Cứu Chuộc của tôi; vì tôi biết rằng, nơi Ngài tôi sẽ an nghỉ. Và tôi cảm thấy sung

20a MRNi 9:6.  
b GRôm 1:6.  
c MôSiA 9:12.  
SHĐTT Thờ Hình  
Tượng.  
d MôSiA 10:8.

21a MôSiA 9:9.  
22a LMMôn 1:16–18.  
b GRôm 1:3.  
23a 1 NêPhi 16:2;  
2 NêPhi 33:5.  
b SHĐTT Thuyết Giảng.

c HLMân 12:3.  
d GRôm 1:12;  
AnMa 31:5.  
25a 1 NêPhi 2:2–4.  
27a SHĐTT An Nghỉ.

sống khi nghĩ tới ngày mà <sup>b</sup>thể xác hữu diệt của tôi đây sẽ được khoác lên <sup>c</sup>sự bất diệt, và sẽ được đứng trước mặt Ngài; lúc đó tôi sẽ hân hoan nhìn thấy mặt Ngài,

và Ngài sẽ phán bảo tôi rằng: Hãy đến cùng ta, hỡi người là kẻ được phước, có một chỗ đã sửa soạn sẵn cho người trong <sup>d</sup>các gian nhà của Cha ta. A Men.

## SÁCH GIA RÔM

*Dân Nê Phi tuân giữ luật pháp Môi Se, trông chờ sự hiện đến của Đấng Ky Tô và được thịnh vượng trong xứ—Nhiều vị tiên tri lao nhọc để giữ họ trong con đường lẽ thật. Khoảng 399–361 trước t.c.*

**G**IỜ đây, này, tôi, Gia Rôm, xin được viết ít lời, theo lệnh của cha tôi là Ê Nốt, để cho <sup>a</sup>gia phả của chúng tôi được lưu giữ.

2 Và vì <sup>a</sup>các bảng khắc này quá <sup>b</sup>nhỏ, và những điều <sup>c</sup>viết ra đây là nhằm mục đích có lợi ích cho đồng bào của chúng tôi là <sup>d</sup>dân La Man, vậy nên tôi cần phải viết lên một ít; tuy nhiên, tôi sẽ không viết về những điều tôi tiên tri và những điều tôi được mặc khải. Vì tôi có thể viết gì hơn những điều mà tổ phụ tôi đã viết? Chẳng phải họ đã tiết lộ kế hoạch cứu rỗi hay sao? Tôi nói cho các người hay,

phải, và như thế là đủ cho tôi lắm rồi.

3 Này, điều cần thiết là có nhiều việc phải làm ở giữa dân này, vì lòng họ chai đá, tai họ điếc, trí họ tối tăm, và <sup>c</sup>họ <sup>a</sup>cứng; tuy nhiên, Thượng Đế vẫn còn thương xót họ vô cùng, và cho đến bây giờ Ngài cũng chưa <sup>b</sup>quét họ khỏi mặt đất này.

4 Và trong số chúng ta cũng có nhiều người có được nhiều <sup>a</sup>điều mặc khải, vì họ không phải ai cũng là những người cứng cổ. Và tất cả những ai không cứng cổ và có đức tin thì sẽ có được <sup>b</sup>sự giao cảm với Đức Thánh Linh, là Đấng biểu hiện cho con cái loài người biết tùy theo đức tin của họ.

5 Và giờ đây, này, hai trăm năm đã trôi qua, và dân Nê Phi nay đã trở nên hùng mạnh trong xứ. Họ biết <sup>a</sup>tuân giữ luật pháp Môi Se cùng giữ ngày <sup>b</sup>sa bát được

27b SHDTT Hữu Diệt.

c SHDTT Bất Diệt.

d Giảng 14:2-3;

ÊThe 12:32-34;

GLGƯ 72:4; 98:18.

[GIA RÔM]

1 1a 1 NêPhi 3:12; 5:14.

2a GCốp 3:14;

ÔmNi 1:1.

b 1 NêPhi 6:1-6.

c SHDTT Thánh Thư—  
Giá trị của thánh thư.

d 2 NêPhi 27:6;

MMôn 5:12.

3a ÊNốt 1:22-23.

b ÊThe 2:8-10.

4a AnMa 26:22;

HLMân 11:23;

GLGƯ 107:18-19.

SHDTT Mặc Khải.

b SHDTT Đức Thánh  
Linh.

5a 2 NêPhi 25:24;

AnMa 34:13-14.

b XÊDTKý 35:2.

SHDTT Ngày Sa Bát.

thánh đối với Chúa. Họ không phạm thượng và cũng không phi báng. Và các luật pháp trong xứ hết sức nghiêm ngặt.

6 Và họ sống phân tán khắp nơi trong xứ, và cả dân La Man cũng vậy. Và họ đông hơn dân Nê Phi; và họ thích “sát nhân và uống máu thú vật.

7 Và chuyện rằng, họ đến gây chiến với chúng tôi, dân Nê Phi, rất nhiều lần. Nhưng “các vua và các nhà lãnh đạo của chúng tôi là những người có đức tin mạnh mẽ ở Chúa; và họ đã dạy cho dân chúng biết những đường lối của Chúa; vậy nên, chúng tôi đã chống cự được dân La Man và đánh đuổi họ ra khỏi <sup>b</sup>xứ sở chúng tôi; và chúng tôi bắt đầu củng cố lại các thành phố của chúng tôi, hay bất cứ nơi nào khác trên đất thừa hưởng của chúng tôi.

8 Và chúng tôi gia tăng dân số rất mau lẹ, và sống lan tràn khắp xứ, và trở nên vô cùng giàu có về vàng, bạc, các vật quý giá, các kiến trúc mỹ thuật bằng gỗ, các dinh thự, máy móc, và luôn cả sắt, đồng, thau, thép, làm được đủ loại dụng cụ cày xới đất, và “khí giới chiến tranh—phải, như những mũi tên bén nhọn, ống đựng tên, lao, giáo, và tất cả mọi thứ để chuẩn bị cho chiến tranh.

9 Và vì chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với dân La Man như vậy, nên họ không đánh thắng chúng tôi. Nhưng lời của Chúa đã được ứng nghiệm, khi Ngài phán với tổ phụ chúng tôi như vậy: Chừng nào các người còn biết tuân giữ các lệnh truyền của ta, thì các người sẽ được thịnh vượng trong xứ.

10 Và chuyện rằng, các vị tiên tri của Chúa cũng cảnh cáo dân Nê Phi, theo lời của Thượng Đế, rằng nếu họ không biết tuân giữ các lệnh truyền mà lại sa vào vòng phạm giới thì họ sẽ bị “hủy diệt khỏi mặt đất.

11 Vậy nên, các vị tiên tri, các thầy tư tế và các thầy giảng đều cần mẫn làm việc và hết sức nhẫn nại khuyên nhủ dân chúng hãy cần mẫn, giảng dạy “luật pháp Môi Se và mục đích của sự ban hành luật pháp này; thuyết phục dân chúng <sup>b</sup>trông chờ Đấng Mê Si và tin nơi Ngài là Đấng sẽ đến “như thể là Ngài đã đến rồi vậy. Và trên đây là những điều mà họ đã giảng dạy dân chúng.

12 Và chuyện rằng, nhờ làm vậy mà họ đã tránh cho dân chúng khỏi bị “hủy diệt trên xứ sở này; vì họ dùng lời nói làm <sup>b</sup>cẩn rứt lòng dân chúng, và luôn luôn đưa dân chúng đến sự hối cải.

13 Và chuyện rằng, hai trăm ba

5c SHDTT Lộng Ngôn.  
d SHDTT Phạm Thượng.  
6a GCốp 7:24;  
ÊNốt 1:20.  
7a GCốp 1:9, 11, 15.  
b LMMôn 1:14.

8a MôSiA 10:8.  
10a 1 NêPhi 12:19–20;  
ÔmNi 1:5.  
11a GCốp 4:5;  
AnMa 25:15–16.  
b 2 NêPhi 11:4;

ÊThe 12:18–19.  
c 2 NêPhi 25:24–27;  
MôSiA 3:13; 16:6.  
12a ÊThe 2:10.  
b AnMa 31:5.

mười tám năm đã trôi qua—mà phần lớn khoảng thời gian này đã đầy những cuộc chiến tranh, những sự tranh chấp, cùng những mối bất hòa.

14 Và tôi, Gia Rôm, không viết thêm gì nữa, vì các bảng khắc này quá nhỏ. Nhưng này, hồi đồng bào, các người có thể tìm đọc “những bảng khắc khác của

Nê Phi; vì này, trên các bảng khắc đó có ghi chép các biên sử về các trận chiến của chúng ta, theo sự ghi chép của các vua, hay của những người mà họ sai ghi chép.

15 Và tôi trao những bảng khắc này vào tay con trai tôi là Ôm Ni, để những bảng khắc này được gìn giữ theo “những lệnh truyền của tổ phụ tôi.

## SÁCH ÔM NI

*Ôm Ni, A Ma Rôn, Kê Mích, A Bi Na Đôm, và A Ma Lê Ki tuân tự lưu giữ các biên sử—Mô Si A khám phá ra dân Gia Ra Hem La đã từ Giê Ru Sa Lem đến vào thời đại của Sê Đê Kia—Mô Si A được tôn làm vua của họ—Con cháu của Mơ Léc ở Gia Ra Hem La đã tìm thấy Cô Ri An Tum Rơ, người Gia Rết cuối cùng—Vua Bên Gia Mìn kế vị Mô Si A—Loài người nên dâng hiến tâm hồn mình như là một của lễ lên Đấng Kỳ Tô. Khoảng 323–130 trước T.C.*

**N**ÀY, chuyện rằng, tôi, Ôm Ni, có nhận được lệnh của cha tôi là Gia Rôm bảo phải viết chút ít vào những bảng khắc này, để bảo tồn gia phả của chúng tôi—

2 Vậy nên, tôi muốn các người hiểu rằng, trong đời tôi, tôi đã từng chiến đấu với gươm đao để gìn giữ dân tôi, là dân Nê Phi, khỏi rơi vào tay kẻ thù của họ,

là dân La Man. Nhưng này, chính tôi lại là một người độc ác, và tôi đã không tuân giữ các luật lệ cùng các lệnh truyền của Chúa mà đáng lẽ tôi đã phải tuân theo.

3 Và chuyện rằng, hai trăm bảy mươi sáu năm đã trôi qua, chúng tôi đã có nhiều thời gian thái bình; và chúng tôi cũng có nhiều thời gian chiến tranh và đổ máu trầm trọng. Phải, tóm lại, hai trăm tám mươi hai năm đã trôi qua, và tôi đã lưu giữ những bảng khắc này theo “những lệnh truyền của các tổ phụ tôi; và tôi đã trao những bảng khắc này lại cho con trai tôi là A Ma Rôn. Và tôi xin chấm dứt.

4 Và giờ đây, tôi, A Ma Rôn, sẽ viết xuống bất cứ điều gì tôi muốn viết, mặc dù chỉ rất ít, vào sách của cha tôi.

5 Này, chuyện rằng, ba trăm hai mươi năm đã trôi qua, và phần

lớn những phần tử ác độc của dân Nê Phi đều bị "hủy diệt.

6 Vì Chúa, không chịu để sau khi Ngài đã đem họ ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem và gìn giữ và bảo tồn cho họ khỏi bị rơi vào tay kẻ thù, phải, Ngài không chịu để cho những lời của Ngài không được ứng nghiệm, đó là những lời mà Ngài đã phán với các tổ phụ chúng tôi như vậy: Chẳng nào các ngươi không còn tuân giữ những lệnh truyền của ta thì các ngươi sẽ không được thịnh vượng trong xứ.

7 Vậy nên, Chúa đã đến viếng họ bằng sự đoán phạt nặng nề; tuy nhiên, Ngài đã dung tha những người ngay chính để họ khỏi bị diệt vong, và giải cứu họ khỏi bàn tay kẻ thù của họ.

8 Và chuyện rằng, tôi trao những bảng khắc này lại cho em trai tôi là Kê Mích.

9 Giờ đây, tôi, Kê Mích, xin ghi chép lại một ít sự việc cùng chung trong một sách với anh tôi; vì này, tôi nhận thấy những dòng chữ cuối cùng đã do chính tay anh tôi viết ra; và anh tôi đã viết những dòng đó ngay trong ngày anh tôi trao những bảng khắc này lại cho tôi. Và theo cách thức này, chúng tôi lưu giữ những biên sử, đúng theo các lệnh truyền của các tổ phụ chúng tôi. Và tôi xin chấm dứt.

10 Nay, tôi, A Bi Na Đôm, là con trai của Kê Mích. Nay, chuyện rằng tôi đã chứng kiến nhiều cuộc

chiến và tranh chấp giữa dân tôi, là dân Nê Phi, và dân La Man; và với thanh kiếm của tôi, tôi đã từng lấy mạng nhiều người La Man để bảo vệ đồng bào của tôi.

11 Và này, biên sử của dân này được ghi khắc trên các bảng khắc đã được các vị vua lưu giữ theo các thế hệ; và tôi không biết được một điều mặc khải hay tiên tri nào ngoài những điều đã ghi chép trong sách; vậy nên, những điều đã viết ra đây là đầy đủ rồi. Và tôi xin chấm dứt.

12 Nay, tôi là A Ma Lê Ki, con trai của A Bi Na Đôm. Nay, tôi xin nói với các người ít lời về Mô Si A, là người đã được tôn lên làm vua xứ Gia Ra Hem La; vì này, ông được Chúa báo cho biết phải trốn khỏi xứ "Nê Phi, và tất cả những ai biết nghe theo tiếng nói của Chúa cũng phải <sup>b</sup>rời khỏi xứ ấy cùng với ông, để đi vào vùng hoang dã.

13 Và chuyện rằng, ông đã làm theo như lời Chúa truyền lệnh ông. Và họ, tất cả những người biết nghe theo tiếng nói của Chúa, đã rời khỏi xứ ấy đi vào vùng hoang dã; và họ được hướng dẫn bởi nhiều điều giáo huấn và tiên tri. Và họ không ngớt được lời của Thượng Đế khuyên răn; và họ được cánh tay quyền năng của Ngài dẫn dắt, qua vùng hoang dã, cho đến khi họ đến được xứ mà người ta gọi là xứ Gia Ra Hem La.

14 Và họ đã tìm thấy một sắc dân gọi là dân Gia Ra Hem La.



Giờ đây, có một sự vui mừng lớn lao trong dân “Gia Ra Hem La; và Gia Ra Hem La cũng mừng rỡ vô cùng vì Chúa đã gọi đến dân của Mô Si A cùng với <sup>b</sup>những bảng khắc bằng đồng có chứa đựng biên sử của dân Do Thái.

15 Nay, chuyện rằng, Mô Si A khám phá ra rằng, “dân Gia Ra Hem La phát xuất từ Giê Ru Sa Lem vào thời <sup>b</sup>Sê Êđê Kia, vua Giu Đa, bị bắt đày qua Ba Bi Lôn.

16 Và họ đã hành trình trong vùng hoang dã và được bàn tay Chúa dẫn qua đại dương để đến vùng đất mà Mô Si A tìm thấy họ; và họ đã cư ngụ ở đó từ ngày ấy.

17 Và vào lúc Mô Si A tìm thấy họ, thì họ đã trở nên một dân vô cùng đông đảo. Tuy nhiên, họ cũng từng trải qua nhiều cuộc chiến tranh, nhiều sự tranh chấp trầm trọng, và thỉnh thoảng đã bị ngã gục bởi gươm đao. Ngôn ngữ của họ đã trở nên hủ bại; và họ đã không mang theo một “biên sử nào với họ; và họ phủ nhận sự hiện hữu của Đấng Sáng Tạo ra họ; và cả Mô Si A lẫn dân của Mô Si A đều không hiểu được họ.

18 Nhưng chuyện rằng, Mô Si A khiến họ được dạy ngôn ngữ của

ông. Và chuyện rằng, sau khi họ được dạy ngôn ngữ của Mô Si A, Gia Ra Hem La kể gia phả của tổ phụ ông theo trí nhớ của ông; và những lời ấy được ghi chép nhưng không nằm trong những bảng khắc này.

19 Và chuyện rằng, dân Gia Ra Hem La và dân Mô Si A cùng “nhập vào nhau, và <sup>b</sup>Mô Si A được tôn lên làm vua của họ.

20 Và chuyện rằng, vào thời Mô Si A, người ta có mang đến cho ông một tảng đá lớn có những điều chạm khắc trên đó; và ông đã “phiên dịch những điều chạm khắc ấy bằng ân tứ và quyền năng của Thượng Đế.

21 Những điều chạm khắc ấy có kể về một người tên là “Cô Ri An Tum Rơ, và việc dân ông bị sát hại. Và Cô Ri An Tum Rơ đã được dân Gia Ra Hem La tìm thấy; và ông đã sống với họ trong một thời gian là chín tháng.

22 Nó cũng còn đề cập ít lời về tổ phụ ông. Và thủy tổ của ông phát xuất từ “ngọn tháp, vào thời mà Chúa <sup>b</sup>làm lộn xộn ngôn ngữ của dân chúng và sự nghiêm trị của Chúa đã giáng xuống họ, theo sự phán xét công bình của Ngài; và những nắm ‘xương tàn của họ đã nằm rải rác trên đất miền bắc.

14a SHDTT Gia Ra Hem La.  
b 1 NêPhi 3:3, 19-20;  
5:10-22.

15a MôSiA 25:2.  
b GRMí 39:1-10;  
HLMán 8:21.  
17a MôSiA 1:2-6.

19a MôSiA 25:13.  
b ÔmNi 1:12.  
20a MôSiA 8:13-19.  
SHDTT Tiên Kiến, Vj.  
21a ÊThe 12:1.  
SHDTT Cô Ri An  
Tum Rơ.

22a ÊThe 1:1-5.  
b STKý 11:6-9;  
MôSiA 28:17;  
ÊThe 1:33.  
c MôSiA 8:8.

23 Nay, tôi, A Ma Lê Ki, sinh ra vào thời Mô Si A. Tôi sống và chứng kiến được lúc ông băng hà; và “Bên Gia Min, con trai của ông, lên trị vì thế ông.

24 Và này, vào thời vua Bên Gia Min, tôi đã chứng kiến một trận chiến rất ác liệt và đổ máu rất nhiều giữa hai dân tộc Nê Phi và La Man. Nhưng này, dân Nê Phi được nhiều ưu thế hơn họ; phải, đến đổi vua Bên Gia Min đã đánh đuổi họ ra khỏi xứ Gia Ra Hem La.

25 Và chuyện rằng, tôi bắt đầu trở nên già cả; và vì không con nối dõi, và biết vua “Bên Gia Min là một người công minh trước mặt Chúa, vậy nên tôi <sup>b</sup>trao những bảng khắc này cho vua, khuyên nhủ mọi người hãy đến với Thượng Đế, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, và hãy tin các lời tiên tri và những điều mặc khải, và vào sự phù trợ của các thiên sứ và ân tứ nói nhiều thứ tiếng, ân tứ thông dịch các ngôn ngữ, cùng tất cả những điều “thiện; vì chẳng có một điều thiện nào lại không do Chúa mà ra; còn những điều gì xấu xa đều do quỷ dữ đem lại.

26 Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi mong rằng các người hãy “đến cùng Đấng Ky Tô, là Đấng Thánh của Y Sơ Ra

Ên, và chia sẻ sự cứu rỗi của Ngài cùng quyền năng cứu chuộc của Ngài. Phải, các người hãy đến cùng Ngài, và hãy <sup>b</sup>đăng tất cả tâm hồn mình như một “của lễ hiến dâng lên Ngài, và hãy tiếp tục “nhịn ăn và cầu nguyện, và kiên trì đến cùng; và như Chúa là Đấng hằng sống, các người sẽ được cứu.

27 Và giờ đây tôi xin nói sơ qua về một số người đã đi vào vùng hoang dã để trở lại xứ Nê Phi; vì có một số đông mong muốn chiếm hữu lại đất thừa hưởng của mình.

28 Vậy nên họ đã đi vào vùng hoang dã. Và người lãnh đạo của họ là một người cường tráng, mạnh mẽ và cứng cổ, vậy nên hắn đã gây ra một cuộc tranh chấp giữa bọn họ; rồi tất cả bọn họ đều bị “giết chết trong vùng hoang dã, chỉ còn lại năm chục người, và họ trở về lại xứ Gia Ra Hem La.

29 Và chuyện rằng, họ lại đem một số đông người khác hành trình vào vùng hoang dã.

30 Và tôi, A Ma Lê Ki, có một người em trai cũng đi theo bọn họ. Và từ ngày ấy, tôi không còn biết gì về họ nữa. Và nay tôi sắp phải nằm xuống trong lòng mộ; và “những bảng khắc này đã đầy. Và tôi xin dứt lời.

23a LMMôn 1:3.  
25a LMMôn 1:17-18;  
MôSiA 29:13.  
b LMMôn 1:10.  
c AnMa 5:40;

ÊThe 4:12;  
MRNi 7:15-17.  
26a GCốp 1:7;  
AnMa 29:2;  
MRNi 10:32.

b SHĐTT Hy Sinh.  
c 3 NêPhi 9:20.  
d SHĐTT Nhịn Ăn.  
28a MôSiA 9:1-4.  
30a 1 NêPhi 6:1-6.

# LỜI MẶC MÔN

*Mặc Môn tóm lược các bảng khắc lớn của Nê Phi—Ông để các bảng khắc nhỏ chung với các bảng khắc khác—Vua Bên Gia Min thiết lập được thái bình trong xứ. Khoảng 385 sau t.c.*

VÀ giờ đây, tôi, Mặc Môn, khi sắp trao vào tay con trai tôi là “Mô Rô Ni biên sử mà tôi hằng ghi chép, này, tôi đã chứng kiến hầu hết tất cả sự hủy diệt của dân tôi là dân Nê Phi.

2 Và “nhiều trăm năm sau ngày hiện đến của Đấng Ky Tô, tôi trao những biên sử này vào tay con trai tôi; và tôi nghĩ rằng, nó là người sẽ chứng kiến sự hủy diệt hoàn toàn của dân tôi. Nhưng, cầu mong sao Thượng Đế sẽ cứu nó sống sót để nó có thể viết lên một phần nào về họ, và một phần nào về Đấng Ky Tô, để may ra một ngày kia những điều này sẽ mang lại <sup>b</sup>lợi ích cho họ.

3 Và giờ đây, tôi xin nói sơ qua về những điều tôi đã viết ra; vì sau khi tôi đã “tóm lược <sup>b</sup>những bảng khắc Nê Phi, xuống tới triều vua Bên Gia Min này, là vì vua mà A Ma Lê Ki đã nói tới, thì tôi tìm kiếm trong <sup>c</sup>những biên sử đã được giao vào tay tôi, và

tôi đã tìm thấy những bảng khắc này, là những bảng khắc có chứa đựng truyện ký nhỏ này về các vị tiên tri từ thời Gia Cốp cho tới triều vua “Bên Gia Min này, và nhiều lời nói của Nê Phi.

4 Và những điều ghi chép trên các bảng khắc này làm cho tôi vô cùng “hoan hỷ, vì đó là những lời tiên tri về sự hiện đến của Đấng Ky Tô; và các tổ phụ của tôi đều biết rằng, đa số những điều tiên tri ấy đã được ứng nghiệm; phải, và tôi cũng biết rằng, nhiều điều tiên tri về chúng tôi cho đến ngày nay đều đã được ứng nghiệm, và nhiều điều tiên tri về tương lai cũng chắc chắn sẽ xảy ra—

5 Vậy nên, tôi chọn “những điều này để viết cho xong biên sử của tôi trên đó, và phần còn lại của biên sử của tôi mà tôi sẽ lấy từ <sup>b</sup>các bảng khắc Nê Phi; và dù <sup>c</sup>một phần trăm những sự việc của dân tôi, tôi cũng không thể viết hết.

6 Nhưng này, tôi sẽ lấy những bảng khắc này, là những bảng có chứa đựng những điều tiên tri và mặc khải này, và đem để chung với phần còn lại của biên sử của tôi, vì đối với tôi, đây là những

## [LỜI MẶC MÔN]

1 1a 3 NêPhi 5:9–12;  
MMôn 1:1–4; 8:1,  
4–5.  
SHDTT Mặc Môn,  
Tiên Tri Người  
Nê Phi.  
2a MMôn 6:5–6.

b GLGU 3:16–20.  
3a GLGU 10:44.  
b GLGU 10:38–40.  
c MôSiA 1:6;  
HLMân 3:13–15;  
MMôn 4:23.  
d ÔmNi 1:23.  
4a 1 NêPhi 6:5.

5a GIẢI THÍCH những điều  
làm cho ông ta vô  
cùng hoan hỷ, được  
đề cập trong câu 4.  
b 1 NêPhi 9:2.  
c 3 NêPhi 5:8–11;  
26:6–12.

bằng khắc chọn lọc; và tôi biết rằng nó cũng sẽ là những bằng khắc chọn lọc đối với đồng bào của tôi.

7 Và tôi đã làm vậy vì “mục đích thông sáng; vì tôi đã được thăm nhủ bởi những tác động của Thánh Linh của Chúa hằng có trong tôi. Và giờ đây, tôi không hiểu hết mọi sự vật, nhưng Chúa <sup>b</sup>hiểu hết mọi điều sẽ xảy ra trong tương lai; vậy nên, Ngài đã tác động tôi làm theo ý muốn của Ngài.

8 Và lời “cầu nguyện của tôi dâng lên Thượng Đế có liên quan đến đồng bào của tôi, để cầu mong cho họ một lần nữa trở nên hiểu biết được Thượng Đế, phải, hiểu biết được sự cứu chuộc của Đấng Ky Tô, ngõ hầu họ có thể trở thành một dân tộc <sup>b</sup>khả ái như trước.

9 Và giờ đây, tôi, Mặc Môn, xin chấm dứt biên sử của tôi, là biên sử mà tôi đã lấy ra từ các bằng khắc Nê Phi; và tôi đã làm ra biên sử này thể theo sự hiểu biết và kiến thức mà Thượng Đế đã ban cho tôi.

10 Vậy nên, chuyện rằng sau khi A Ma Lê Ki <sup>a</sup>trao những bằng này vào tay vua Bên Gia Min, thì nhà vua đem những bằng này để chung với <sup>b</sup>những bằng khắc

khác, là những bằng khắc có chứa đựng các biên sử mà <sup>c</sup>các vị vua trước đã lưu truyền, xuống từ thế hệ này đến thế hệ khác cho tới thời vua Bên Gia Min.

11 Và từ vua Bên Gia Min, các bằng khắc này được lưu truyền xuống, từ thế hệ này đến thế hệ khác cho đến khi chúng rơi vào <sup>a</sup>tay tôi. Và tôi, Mặc Môn, cầu nguyện lên Thượng Đế rằng những bằng khắc này từ nay trở đi có thể được bảo tồn. Và tôi biết rằng, những bằng khắc này sẽ được bảo tồn; vì có nhiều sự việc vĩ đại được ghi chép trên ấy, và dựa theo các bằng khắc ấy mà dân tôi và đồng bào của họ sẽ bị <sup>b</sup>xét xử vào ngày trọng đại cuối cùng, theo lời của Thượng Đế đã được ghi chép.

12 Và giờ đây, về vị vua Bên Gia Min này—ông đã có một ít sự tranh chấp giữa dân ông.

13 Và chuyện rằng, quân La Man tiến xuống <sup>a</sup>xứ Nê Phi để đánh dân ông. Nhưng này, vua Bên Gia Min đã tập hợp các quân đội của mình, và ông đã chống cự lại chúng. Ông đã chiến đấu với sức mạnh của cánh tay ông, với <sup>b</sup>gươm của La Ban.

14 Và trong sức mạnh của Chúa, họ đã giao chiến với quân thù của mình, cho đến khi họ giết chết

7a 1 NêPhi 9:5; 19:3;  
GLGU 3:12-20;  
10:1-19, 30-47.

b SHDTT Đấng Toàn Tri.

8a 2 NêPhi 33:3-4;

ÊNót 1:11-12.

b 2 NêPhi 30:6.

10a ÔmNi 1:25, 30.

b 1 NêPhi 9:4.

c GRôm 1:14.

11a 3 NêPhi 5:8-12;

MMôn 1:1-5.

b 2 NêPhi 25:18; 29:11;

33:11-15;

3 NêPhi 27:23-27.

13a ÔmNi 1:12.

b 1 NêPhi 4:9;

2 NêPhi 5:14;

GCốp 1:10;

MôSiA 1:16;

GLGU 17:1.

được hằng ngàn quân La Man. Và chuyện rằng họ đã giao chiến với quân La Man cho đến khi họ đánh đuổi chúng ra khỏi tất cả đất thừa hưởng của họ.

15 Và chuyện rằng, sau khi có “các Đấng Ky Tô giả, thì miệng những kẻ ấy đã bị bịt lại và bị trừng phạt theo tội trạng của mình;

16 Và sau khi đã có những nhà tiên tri giả, những nhà thuyết giảng và những thầy giảng giả, thì những người này cũng bị trừng phạt tùy theo tội trạng của mình; và sau khi những sự tranh chấp cùng những mối bất hòa đã lan tràn đến dân La Man, này, chuyện rằng, vua Bê-ni-gia-min

được các thánh “tiên tri trong dân ông ra giúp đỡ—

17 Vì này, vua Bê-ni-gia-min là một “thánh nhân, và ông đã trị vì dân mình trong sự ngay chính; và trong xứ lúc ấy cũng có nhiều thánh nhân khác, và họ đã truyền rao lời của Thượng Đế với <sup>b</sup>quyền năng và thẩm quyền; và họ đã dùng nhiều ‘sự nghiêm khắc cũng vì dân chúng cứng cổ—

18 Vậy nên, nhờ sự giúp đỡ của các thánh nhân ấy, và nhờ công lao khó nhọc làm việc với tất cả sức lực của thể xác và tất cả năng lực của tâm hồn mình, và của các vị tiên tri, mà vua Bê-ni-gia-min một lần nữa đã thiết lập được thái bình trong xứ.

## SÁCH MÔ SI A

### CHƯƠNG 1

*Vua Bê-ni-gia-min dạy dỗ các con trai ông ngôn ngữ và những lời tiên tri của tổ phụ họ—Tôn giáo và nền văn minh của họ đã được bảo tồn nhờ các biên sử được lưu giữ trên các bảng khắc—Mô Si A được chọn làm vua và được giao cất giữ các biên sử và những vật khác. Khoảng 130–124 trước t.c.*

**V**À giờ đây trên khắp lãnh thổ “Gia Ra Hê-ma, không còn

có một cuộc tranh chấp nào trong tất cả các dân thuộc về vua Bê-ni-gia-min nữa, nhờ thế mà vua Bê-ni-gia-min đã được hưởng thái bình suốt những ngày còn lại của ông.

2 Và chuyện rằng vua có ba người con trai; và vua đặt tên cho họ là Mô Si A, Hê Lô Rôm và Hê La Man. Và ông đã khiến cho họ được “dạy dỗ bằng tất cả <sup>b</sup>ngôn ngữ của tổ phụ ông, để họ nhờ đó trở thành những người trí thức, ngộ hầu họ có thể biết

15a SHĐTT Kê Chồng Lại

Đấng Ky Tô.

16a ÊNốt 1:22.

17a AnMa 13:26.

b AnMa 17:2–3.

c MRNi 9:4;

GLGƯ 121:41–43.

[Mô Si A]

1 1a ÔmNi 1:13.

2a MôSiA 4:14–15;

GLGƯ 68:25, 28.

b MMôn 9:32.

được những lời tiên tri đã được thốt ra từ miệng tổ phụ họ, và đã được chính bàn tay Chúa ban cho tổ tiên họ.

3 Và ông còn dạy họ về các biên sử ghi khắc trên những bảng khắc bằng đồng, ông nói: Hỡi các con trai của cha, cha muốn các con hãy ghi nhớ rằng nếu không nhờ có “những bảng khắc này, trên đó có chứa đựng các biên sử và các lệnh truyền này, thì chúng ta đã phải chịu <sup>b</sup>sự ngu dốt cho đến ngày nay, không biết được những điều kín nhiệm của Thượng Đế.

4 Vì không thể nào tổ phụ Lê Hi của chúng ta có thể nhớ hết được tất cả những điều này để giảng dạy con cháu ông ngoại trừ qua sự giúp đỡ từ những bảng khắc này; vì ông đã được dạy dỗ bằng “ngôn ngữ của người Ai Cập nên ông đọc được các điều ghi khắc này và dạy lại cho con cháu ông, và nhờ thế mà họ lại giảng dạy cho con cháu họ, và khiến cho những lệnh truyền của Thượng Đế được thi hành như vậy, ngay cả cho đến ngày nay.

5 Các con trai của cha, cha nói cho các con hay, nếu không nhờ những điều này, là những điều đã được bàn tay của Thượng Đế gìn giữ và “bảo tồn để cho chúng

ta có thể <sup>b</sup>đọc và hiểu về “những sự kín nhiệm của Ngài, và luôn có được các lệnh truyền của Ngài trước mắt chúng ta, thì tổ phụ chúng ta ắt đã sa vào vòng vô tín ngưỡng, và ngày nay chúng ta ắt đã giống như những người anh em của chúng ta là dân La Man, là những người không biết gì về những điều này, hay dù cho họ có được giảng dạy những điều này, thì họ cũng không tin, vì “những truyền thống của tổ phụ họ là những truyền thống sai lầm.

6 Hỡi các con trai của cha, cha mong các con hãy ghi nhớ rằng, những lời này là đúng sự thật, và những biên sử này cũng đúng “sự thật. Và này, ngay cả những bảng khắc Nê Phi, là những bảng khắc có chứa đựng lịch sử và những lời nói của tổ phụ chúng ta kể từ ngày họ rời khỏi Giê Ru Sa Lem cho đến ngày nay, cũng đúng sự thật; và chúng ta có thể biết chắc những điều này vì chúng ta có được chúng ở trước mắt chúng ta.

7 Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, cha mong rằng các con nên nhớ “tìm tòi những điều đó một cách cẩn mẫn, để các con có thể nhờ đó mà được lợi ích; và cha cũng mong rằng các con biết <sup>b</sup>tuân giữ các lệnh truyền của

3a SHDTT Bảng Khắc.

b AnMa 37:8-9.

4a JS—LS 1:64.

5a SHDTT Thánh Thư—  
Thánh thư phải  
được bảo tồn.

b PTLKý 6:6-8.

c SHDTT Kín Nhiệm  
của Thượng Đế,  
Những.

d MôSiA 10:11-17.

6a 1 NêPhi 1:3;

2 NêPhi 33:10-11;

MRNi 10:27.

7a SHDTT Thánh Thư.

b MôSiA 2:22;

AnMa 50:20-22.

Thượng Đế, để các con được “thịnh vượng trong xứ này theo như lời Chúa đã “hứa với tổ phụ chúng ta.

8 Và vua Bê-ni-a-min còn giảng dạy các con trai của ông nhiều điều khác nữa, nhưng không có ghi chép trong sách này.

9 Và chuyện rằng, sau khi vua Bê-ni-a-min chấm dứt việc giảng dạy các con trai của ông, ông trở nên già yếu, và ông thấy rằng, chẳng còn bao lâu nữa ông cũng phải đi theo con đường của mọi người thế gian; vậy nên, ông nghĩ rằng, đã đến lúc thích hợp để ông trao vương quốc này lại cho một trong những người con trai của ông.

10 Vậy nên, ông cho gọi Mô Si A đến trước mặt mình; và sau đây là những lời ông nói với Mô Si A: Hỡi con trai của cha, cha muốn con hãy tuyên cáo cho tất cả mọi người trên lãnh thổ này hay, cả “dân Gia Ra Hem La lẫn dân Mô Si A đang sống trong xứ này, để họ quy tụ lại; vì ngày mai cha sẽ tuyên bố với chính miệng mình cho dân tộc này của cha biết rằng, con sẽ là <sup>b</sup>vua và là người cai trị dân này, là dân mà Chúa, Thượng Đế của chúng ta, đã ban cho chúng ta.

11 Và hơn nữa, cha sẽ đặt cho dân này một “danh hiệu, để họ được phân biệt với tất cả những dân khác mà Đức Chúa Trời đã

đem ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem; và sở dĩ Cha làm vậy là vì họ là một dân rất chuyên tâm trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Chúa.

12 Và Cha sẽ đặt cho họ một cái tên mà sẽ không bao giờ bị xóa bỏ, trừ phi họ “phạm giới.

13 Phải, và hơn nữa, cha nói cho con hay, nếu dân tộc được Chúa dành cho nhiều ưu đãi này lại sa vào vòng “phạm giới, và trở thành một dân tộc tà ác và ngoại tình, thì Chúa sẽ từ bỏ họ, lúc đó họ sẽ trở nên <sup>b</sup>yếu đuối như những người anh em của họ; và Ngài sẽ không còn “bảo tồn họ với quyền năng vô song và kỳ diệu của Ngài nữa, như Ngài đã từng bảo tồn tổ phụ chúng ta từ trước đến nay.

14 Vì cha nói cho con hay, nếu Ngài không dang cánh tay ra che chở cho tổ phụ chúng ta thì họ đã rơi vào tay dân La Man và đã là nạn nhân của lòng thù hận của dân ấy.

15 Và chuyện rằng, sau khi vua Bê-ni-a-min chấm dứt những lời này với con trai của ông, ông bèn giao phó cho con trai ông trách nhiệm trông coi mọi công việc triều chính.

16 Ngoài ra, ông cũng giao phó cho con trai mình trách nhiệm bảo tồn các biên sử ghi khắc trên “các bảng khắc bằng đồng; và luôn cả các bảng khắc Nê Phi, cùng với

7c TThiên 122:6;  
1 NêPhi 2:20.  
d AnMa 9:12–14.  
10a ÔmNi 1:14.

b MôSiA 2:30.  
11a MôSiA 5:8–12.  
12a SHĐTT Tội Lỗi.  
13a HBRơ 6:4–6.

b HLMa 4:24–26.  
c GLGU 103:8–10.  
16a MôSiA 1:3.

<sup>b</sup>gươm của La Ban và <sup>c</sup>quả cầu hay vật chỉ hướng, mà ngày xưa đã chỉ đường cho tổ phụ chúng ta vượt qua vùng hoang dã, và do bàn tay Chúa chuẩn bị để nhờ đó mà họ được dẫn dắt, tùy theo sự chú tâm và sự cần mẫn của mỗi người đối với Ngài.

17 Vậy nên, mỗi khi họ không trung thành, họ đều không được thịnh vượng và không tiến triển được trong cuộc hành trình của họ, trái lại họ còn bị <sup>a</sup>đầy lui và hứng chịu sự bất bình của Thượng Đế; và vì thế mà họ phải bị đánh phạt bằng nạn đói cùng những nỗi khổ đau lớn lao để nhắc nhở họ nhớ đến bốn phận của mình.

18 Và giờ đây chuyện rằng, Mô Si A đã đi làm đúng theo những điều cha mình truyền lệnh, tuyên cáo với tất cả dân chúng ở xứ Gia Ra Hem La để họ có thể quy tụ lại với nhau và đi lên đền thờ để nghe lời mà cha ông sẽ nói với họ.

## CHƯƠNG 2

*Vua Bên Gia Min ngỏ lời với dân chúng của ông—Ông kể lại sự công bình, vô tư và nếp sống thuộc linh của triều đại ông—Ông khuyên nhủ họ nên phục vụ Vua Thiên Thượng của họ—Những ai chống lại Thượng*

*Đế sẽ phải chịu khổ sở chẳng khác chi ngọn lửa không thể bị dập tắt được. Khoảng 124 trước t.c.*

Và chuyện rằng, sau khi Mô Si A đã làm theo lệnh dạy của cha mình, và đã truyền cáo khắp xứ cho dân chúng quy tụ lại để đi lên đền thờ nghe những lời mà vua Bên Gia Min sẽ nói với họ.

2 Và con số dân chúng rất đông, nhiều đến nỗi họ không thể đếm được; vì họ đã sinh sôi nẩy nở rất nhiều và trở nên hùng mạnh trong xứ.

3 Và họ còn mang theo “những con vật đầu lòng trong đàn gia súc của mình, để họ có thể dâng lễ vật <sup>b</sup>hy sinh và <sup>c</sup>của lễ thiêu <sup>a</sup>theo luật pháp Mô Se;

4 Và cũng để họ có thể tạ ơn Chúa, Thượng Đế của họ, là Đấng đã đem họ ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, và là Đấng đã giải thoát họ khỏi tay kẻ thù, cùng <sup>a</sup>chỉ định những người công minh làm <sup>b</sup>thầy dạy dỗ họ và một người công minh làm vua họ, là người đã đem lại thanh bình cho <sup>c</sup>xứ Gia Ra Hem La, và đã dạy họ <sup>a</sup>tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, để họ có thể vui mừng và tràn đầy <sup>e</sup>lòng thương yêu đối với Thượng Đế và tất cả mọi người.

5 Và chuyện rằng, khi họ lên đến đền thờ, họ dựng lều chung

16b 1 NêPhi 4:8–19;

LMMôn 1:13;

GLGƯ 17:1.

c 1 NêPhi 16:10.

17a 1 NêPhi 18:12–13.

2 3a STKý 4:4.

b SHDTT Hy Sinh.

c 1 NêPhi 5:9.

d 2 NêPhi 25:24;

AnMa 30:3; 34:13–14.

4a SHDTT Kêu Gọi, Được

Thượng Đế Kêu Gọi,

Sự Kêu Gọi.

b MôSiA 18:18–22.

SHDTT Giảng Dạy,  
Giảng Viên.

c ÔmNi 1:12–15.

d Giảng 15:10.

e SHDTT Yêu Thương,

Yêu Mến.



quanh, mỗi người ở cùng với "gia đình mình gồm có vợ, các con trai và con gái của mình, và các con trai và con gái của chúng, từ đứa lớn nhất đến đứa nhỏ nhất, mỗi gia đình ở riêng với nhau.

6 Và họ dựng lều chung quanh đền thờ, và mọi người đều hướng cửa "lều của mình về phía đền thờ, để họ có thể ở trong lều của mình mà nghe được những lời vua Bên Gia Min ngỏ cùng họ;

7 Vì đám quần chúng quá đông đảo, đến nỗi vua Bên Gia Min không thể nào từ trong đền thờ mà truyền dạy tất cả mọi người được, vậy nên ông đã cho dựng lên một tháp cao, để từ đó dân ông có thể nghe được những lời ông ngỏ cùng họ.

8 Và chuyện rằng, ông bắt đầu ngỏ lời với dân của mình từ trên tháp cao; và vì quần chúng quá đông nên có nhiều người không nghe được lời nói của ông; vậy nên ông phải cho ghi chép lại những lời nói của mình rồi đem phát cho những người ở ngoài tầm tiếng nói của ông, để họ cũng có thể nhận được những lời của ông nói.

9 Và đây là những lời ông "nói và đã cho ghi chép lại: Hỡi đồng bào của tôi, là tất cả những người đang tập hợp để nghe những lời tôi sẽ nói với các người ngày hôm nay; vì tôi không ra lệnh cho các

người lên đến đây để <sup>b</sup>xem thường những lời tôi sắp nói, mà để chú ý <sup>c</sup>nghe lời tôi nói; các người hãy mở tai ra để nghe, hãy mở <sup>d</sup>tâm hồn ra để hiểu, và hãy mở <sup>e</sup>tâm trí ra để <sup>f</sup>những điều kín nhiệm của Thượng Đế có thể phơi bày ra trước mắt mình.

10 Tôi không ra lệnh cho các người đến đây để các người "sợ hãi tôi hoặc để có ý nghĩ rằng, tôi là một người hữu diệt.

11 Nhưng tôi cũng giống như các người, cũng phải chịu tất cả mọi thứ yếu đuối về thể xác và tâm trí; tuy nhiên, tôi đã được dân này lựa chọn, và đã được cha tôi lập lên, và cũng đã được bàn tay của Chúa chịu để cho tôi làm người cai trị và làm vua dân này; và tôi đã được gìn giữ và bảo vệ bởi quyền năng vô song của Ngài, để phục vụ các người với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh mà Chúa đã ban cho tôi.

12 Tôi nói cho các người hay rằng, tôi đã chịu dành hết những ngày tháng của đời tôi để phục vụ các người, ngay cả cho đến giờ phút này, và tôi đã không tìm kiếm "vàng bạc hay bất cứ của cải nào của các người;

13 Tôi cũng đã không chịu để cho các người phải bị giam cầm trong ngục tối, hay để cho các người bắt người này làm nô lệ người kia, cũng không chịu để

5a SHDTT Gia Đình.

6a XÊDTKý 33:8-10.

9a MôSiA 8:3.

b GLGU 6:12.

c SHDTT Nghe, Nghe

Theo.

d MôSiA 12:27;

3 NêPhi 19:33.

e SHDTT Tâm Trí.

f SHDTT Kín Nhiệm của

Thượng Đế, Những.

10a SHDTT Sợ Hãi.

12a CVCSĐ 20:33-34.

cho các người phạm tội sát nhân, cướp bóc, trộm cắp, hay phạm tội ngoại tình; tôi đã không chịu để cho các người phạm bất cứ một sự tà ác nào, và đã dạy các người nên tuân giữ các lệnh truyền của Chúa, cùng tất cả những gì Ngài đã truyền lệnh cho các người—

14 Và ngay cả chính tôi cũng phải “lao nhọc với chính bàn tay mình để phục vụ các người, để các người khỏi phải chịu sự cao thuế nặng, và để các người khỏi phải hứng chịu một điều gì nặng nề khó mà chịu đựng nổi—và hôm nay các người có thể làm chứng cho tất cả những điều tôi vừa nói.

15 Tuy nhiên, hỡi đồng bào của tôi, tôi không phải làm những điều này để tôi khoe khoang, và cũng không phải tôi nói ra những điều này để tôi kết tội các người; nhưng tôi nói với các người những điều này là để cho các người có thể biết rằng, hôm nay tôi có thể trả lời trước mặt Thượng Đế với một “lương tâm trong sạch.

16 Ngày, tôi nói cho các người hay, vì tôi đã nói với các người là tôi đã dành hết những ngày tháng của đời mình để phục vụ các người, tôi không muốn khoe khoang, vì tôi làm thế là để phục vụ Thượng Đế.

17 Và ngày, tôi nói với các người những điều này là để các người

có thể học “sự thông sáng; để các người hiểu rằng, khi mình <sup>b</sup>phục vụ ‘đồng bào mình, thì tức là mình phục vụ Thượng Đế của mình vậy.

18 Ngày, các người đã xưng gọi tôi là vua của các người, và nếu một khi tôi là người đã được các người gọi là vua của các người mà lại biết lao nhọc để <sup>a</sup>phục vụ các người, thì lẽ nào các người lại không lao nhọc để phục vụ lẫn nhau?

19 Và ngày, nếu tôi là người đã được các người xưng gọi là vua của các người, là người đã dành hết những ngày tháng của đời mình ra phục vụ các người, và cũng chính thực là để phục vụ Thượng Đế, mà còn được các người dành cho một sự biết ơn, thì các người cần phải biết “cám ơn Vua trên trời của các người biết dường nào!

20 Tôi nói cho các người, là đồng bào của tôi, hay rằng nếu các người dâng tất cả những lời cám ơn và lời “ca ngợi với tất cả tâm hồn mà các người có đủ khả năng có được, lên Đấng <sup>b</sup>Thượng Đế đã sáng tạo ra mình, đã gìn giữ và bảo tồn mình, và đã làm cho mình có lý do để vui mừng, và đã ban cho mình một cuộc sống an bình bên nhau—

21 Tôi nói cho các người hay, nếu các người phục vụ Đấng đã

14a 1 CRTô 9:18.

15a SHDTT Lương Tâm.

17a SHDTT Khôn Ngoan.

b MTÔ 25:40;

GiaCơ 1:27;

GLGU 42:29–31.

SHDTT Phục Vụ.

c SHDTT Anh Em;

Chị Em.

18a MTÔ 20:26–27.

19a SHDTT Tạ Ơn.

20a 1 NêPhi 18:16.

b SHDTT Thượng Đế,

Thiên Chủ Đoàn.

sáng tạo ra mình từ thuở ban đầu, và đang bảo tồn mình ngày này qua ngày khác, bằng cách ban cho mình hơi thở, để mình có thể sống được, có thể cử động được, và có thể hoạt động theo như “ý muốn của mình, và đã từng trợ giúp mình từ giai đoạn này qua giai đoạn khác—tôi nói, dù các người có phục vụ Ngài với hết tâm hồn mình đi nữa, thì các người vẫn còn là những tội tở vô dụng.

22 Và này, tất cả những gì Ngài đòi hỏi ở các người là “tuân giữ các lệnh truyền của Ngài; và Ngài có hứa với các người rằng, nếu các người tuân giữ các lệnh truyền của Ngài thì các người sẽ được thịnh vượng trong xứ; và Ngài không bao giờ ‘thay đổi những điều Ngài đã nói; vậy nên, nếu các người “tuân giữ các lệnh truyền của Ngài thì Ngài sẽ ban phước cho các người, và sẽ làm cho các người được thịnh vượng.

23 Và này, trước hết, Ngài đã sáng tạo ra các người và ban cho các người sự sống, việc này đã làm cho các người phải mắc nợ Ngài.

24 Và thứ đến, Ngài đòi hỏi các người phải biết làm theo điều Ngài truyền phán; vì nếu các người làm được như vậy, thì Ngài “ban phước lành cho các

người ngay; và như vậy là Ngài đã trả công cho các người. Và như vậy là các người vẫn còn mắc nợ Ngài, và hiện giờ, và sẽ mãi mãi và đời đời vẫn còn mắc nợ Ngài; vậy thì các người có gì đâu mà phải khoe khoang?

25 Và giờ đây tôi xin hỏi, các người có thể nói gì về bản thân mình được chẳng? Tôi xin trả lời: Không. Các người không thể nói rằng mình cũng bằng như bụi đất thế gian; mặc dù các người đã từ “bụi đất thế gian mà được tạo ra; nhưng này, chính bụi đất ấy cũng thuộc về Đấng đã sáng tạo ra các người.

26 Và ngay cả chính tôi đây là người được các người xưng gọi là vua của các người cũng không hơn gì các người; vì tôi cũng chỉ là bụi đất. Và các người thấy rằng nay tôi đã già rồi, và tôi sắp nhượng lại hình hài trần gian này cho lòng đất mẹ.

27 Vậy nên, như tôi đã nói với các người là tôi đã phục vụ các người và “bước đi trước mặt Thượng Đế với một lương tâm trong sạch, cũng như ngày hôm nay, tôi tập họp các người lại đây để tôi có thể được xét thấy là vô tội, và “máu của các người sẽ không vậy được vào tôi, khi tôi đứng ra để được Thượng Đế phán xét về những việc mà Ngài

21a SHDTT Quyền Tự Quyết.

b LuCa 17:7–10.

22a LVKý 25:18–19;

2 NêPhi 1:9.

b SHDTT Giáo Lệnh của

Thượng Đế, Các.

c GLGÚ 3:1–2.

d GLGÚ 14:7; 58:2–3.

24a SHDTT Phước Lành, Ban Phước, Được Phước.

25a STKý 3:19;

GCổp 2:21.

b SHDTT Sáng Tạo.

27a SHDTT Bước Đi, Bước

Đi với Thượng Đế.

b GCổp 1:19.

đã truyền lệnh tôi phải làm cho các người.

28 Tôi nói cho các người hay, tôi đã cho tập hợp các người lại đây là để tôi có thể “tẩy sạch máu của các người khỏi y phục của tôi vào lúc này là lúc tôi sắp sửa bước xuống mồ, ngõ hầu tôi có thể nằm xuống trong sự bình an, và <sup>b</sup>linh hồn bất diệt của tôi có thể hợp cùng <sup>c</sup>các ca đoàn trên cao kia để đồng ca lên những lời tán mỹ Đấng Thượng Đế công minh.

29 Và ngoài ra, tôi nói cho các người hay, tôi đã cho tập hợp các người lại đây là để tôi có thể tuyên bố với các người rằng, tôi sẽ không còn là người giáo huấn và là vua của các người nữa;

30 Vì, ngay như giờ phút này, toàn thân tôi vô cùng run rẩy khi tôi cố gắng nói với các người; nhưng Đức Chúa Trời đã trợ giúp tôi, và đã cho phép tôi nói chuyện với các người, và đã truyền lệnh cho tôi rằng tôi phải tuyên bố với các người ngày hôm nay là con tôi Mô Si A sẽ là vua và là người cai trị của các người.

31 Và bây giờ, hồi đồng bào của tôi, tôi mong các người hãy làm những điều như từ trước đến nay các người vẫn làm. Như các người đã từng làm theo lệnh của tôi, cũng như đã từng làm theo lệnh phụ thân tôi, và đã được thịnh vượng và được giữ gìn khỏi bị rơi vào tay kẻ thù của mình, thì ngày nay cũng vậy, nếu các người

tuân theo lệnh của con tôi, hay là những lệnh truyền của Thượng Đế sẽ được truyền đến cho các người bởi con tôi, thì các người sẽ được thịnh vượng trong xứ, và kẻ thù của các người sẽ không có quyền lực gì đối với các người hết.

32 Nhưng, hồi đồng bào của tôi, hãy đề phòng, kẻo “sự tranh chấp sẽ phát khởi giữa các người, và rồi các người chịu vâng theo quý dữ, như điều mà phụ thân tôi là Mô Si A đã có nói tới.

33 Vì này, có một lời nguyện rủa đã được dành sẵn cho kẻ nào chịu vâng theo quý dữ đó; vì nếu kẻ nào chịu vâng theo nó, và duy trì như vậy và chết trong tội lỗi của mình, thì kẻ đó sẽ phải uống “sự đoán phạt cho linh hồn mình; vì kẻ đó sẽ nhận thù lao của mình bằng một <sup>b</sup>hình phạt vĩnh viễn, vì đã vi phạm luật pháp của Thượng Đế trái với sự hiểu biết của mình.

34 Tôi nói cho các người hay rằng, ngoại trừ trẻ con của các người ra là những kẻ chưa được giáo huấn về những điều này, thì trong số các người ai ai cũng biết rằng mình đã mắc nợ Cha trên trời mãi mãi, để trả ơn những gì mình có và tình trạng của mình ngày nay; và cũng đã được giảng dạy về những biên sử trong ấy có chứa đựng những lời tiên tri mà đã được các thánh tiên tri nói ra, cho đến thời tồ phụ Lê Hi của chúng ta rời Giê Ru Sa Lem;

35 Và luôn tất cả những gì các tồ

28a GCóp 2:2.

b SHDTT Linh Hồn.

c MMôn 7:7.

32a 3 NêPhi 11:29–30.

33a SHDTT Đoán Phạt.

b GLGU 19:6, 10–12.

phụ chúng ta đã nói ra từ trước cho đến nay. Và này, những gì họ nói ra đều do Chúa truyền lệnh cho họ; vậy nên những điều đó chính đáng và chân thật cả.

36 Và giờ đây, tôi nói cho các người, là đồng bào của tôi, hay rằng, sau khi các người đã biết và đã được giáo huấn về tất cả những điều này mà nếu các người phạm giới và làm ngược lại những điều đã được nói ra, thì tức là các người đã tự lánh xa khỏi Thánh Linh của Chúa, khiến Ngài không còn chỗ đứng trong các người để hướng dẫn các người vào những nẻo đường của sự khôn ngoan, ngõ hầu các người được phước, được thịnh vượng, và được bảo tồn—

37 Tôi nói cho các người hay rằng, ai làm như vậy tức là công khai “chống lại Thượng Đế; vậy nên, kẻ ấy chịu vâng theo linh hồn quỷ dữ, và trở thành kẻ thù của mọi sự ngay chính; do đó, Chúa không còn ở trong kẻ ấy nữa, vì Ngài không ngự trong những đền thờ <sup>b</sup>không thánh thiện.

38 Vậy nên, nếu kẻ đó không “hối cải, và tiếp tục sống trong tội lỗi và chết như là một kẻ thù của Thượng Đế, thì những sự đòi hỏi của một <sup>b</sup>công lý thiêng liêng

sẽ đánh thức linh hồn bất diệt của hắn để nhận thức một cách sâu xa những “tội lỗi mình, khiến hắn phải thối lui trước sự hiện diện của Chúa, và làm cho tâm hồn hắn tràn đầy tội lỗi, đau đớn và lo âu, chẳng khác chi một đám lửa không thể bị dập tắt được, mà ngọn lửa cứ cháy bùng lên mãi mãi và đời đời.

39 Và giờ đây, tôi nói cho các người hay rằng, lòng “thương xót không còn hiệu lực gì nữa đối với kẻ đó; vậy nên số phận cuối cùng của hắn là phải chịu một cực hình bất tận.

40 Hỡi các niên lão, hỡi các thanh niên, và hỡi các con trẻ nào có thể hiểu được những lời tôi nói, vì tôi đã nói một cách minh bạch để các người có thể hiểu được, tôi xin cầu nguyện rằng các người sẽ thức tỉnh mà “nhớ tới tình trạng khủng khiếp của những kẻ đã rơi vào vòng phạm giới.

41 Và ngoài ra, tôi mong rằng các người hãy nên suy ngẫm về trạng thái đầy phước lành và “hạnh phúc của những người tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế. Vì này, họ được <sup>b</sup>ban phước lành trong tất cả mọi điều, cả vật chất lẫn tinh thần; và nếu họ “trung thành cho đến cùng thì họ sẽ được thu nhận vào <sup>d</sup>thiên

37a MôSiA 3:12;  
HLMa 8:24–25.  
SHDĐT Phản Nghịch.  
b AnMa 7:21.  
38a SHDĐT Hối Cải.  
b SHDĐT Công Bình,  
Công Lý.

c SHDĐT Tội.  
39a AnMa 34:8–9, 15–16.  
SHDĐT Thương Xót.  
40a AnMa 5:18.  
41a 4 NêPhi 1:15–18.  
SHDĐT Vui Mừng,  
Vui Vẻ.

b SHDĐT Phước Lành,  
Ban Phước, Được  
Phước.  
c GLGU 6:13.  
d SHDĐT Thiên Thượng.

thượng, để nhờ đó họ có thể ở với Thượng Đế trong một trạng thái hạnh phúc bất tận. Hãy ghi nhớ, hãy ghi nhớ rằng những điều này là có thật; vì Đức Chúa Trời đã phán vậy.

### CHƯƠNG 3

*Vua Bên Gia Min tiếp tục ngỏ lời với dân chúng—Chúa Vạn Năng sẽ phục sự giữa loài người trong một đền tạm bằng đất sét—Máu sẽ chảy ra từ mọi lỗ chân lông trong khi Ngài chuộc tội lỗi của thể gian—Danh của Ngài là danh duy nhất mà nhờ đó sự cứu rỗi có thể đến—Loài người có thể cởi bỏ con người thiên nhiên của mình và trở nên thánh hữu qua sự chuộc tội—Cực hình của kẻ ác sẽ chẳng khác chi hồ lửa với diêm sinh. Khoảng 124 trước T.C.*

Hỡi đồng bào của tôi, và một lần nữa tôi muốn kêu gọi sự chú ý của các người, vì tôi còn một vài điều khác nữa muốn nói với các người; vì này, tôi muốn nói với các người về những điều sẽ phải xảy đến.

2 Và những điều mà tôi sẽ nói cho các người biết đây là những điều tôi đã được một “thiên sứ của Thượng Đế cho biết. Và vị ấy bảo tôi rằng: Hãy thức dậy; và tôi thức dậy, này, vị ấy đã đứng trước mặt tôi.

3 Và vị ấy đã nói cùng tôi rằng: Hãy thức dậy mà nghe những lời ta sắp nói cho người biết đây; vì này, ta đến đây để rao truyền cho người “tin lành vui mừng lớn lao.

4 Vì Chúa đã nghe lời cầu nguyện của người, và đã phán xét sự ngay chính của người, và đã sai ta xuống rao truyền cho người hay, để người có được vui mừng; và người hãy rao truyền cho dân của người biết để họ cũng được chứa chan niềm vui.

5 Vì này, chẳng còn bao lâu nữa ngày ấy sẽ đến, đó tức là ngày mà “Chúa Vạn Năng, Đấng hằng trị vì, Đấng từ mọi vịnh cứu này đến mọi vịnh cứu khác, sẽ từ trên trời xuống giữa đám con cái loài người với quyền năng, và sẽ trú trong một <sup>b</sup>đền tạm bằng đất sét, và sẽ đi giữa loài người để thực hiện <sup>c</sup>những phép lạ lớn lao, như chữa lành người bệnh, cứu sống kẻ chết, làm cho kẻ què đi được, kẻ điếc thấy được, kẻ điếc nghe được, cùng chữa lành mọi thứ bệnh tật.

6 Và Ngài sẽ xua đuổi “những quỷ dữ hay những ác linh đang chiếm ngự trong trái tim con cái loài người.

7 Và trông kia, Ngài sẽ phải chịu đựng “những cảm dỗ, nỗi đau đớn của thể xác, <sup>b</sup>sự đói khát, sự mệt nhọc, ngay cả hơn những gì loài người có thể <sup>c</sup>chịu

3 2a SHDTT Thiên Sứ.

3a LuCa 2:10-11.

5a SHDTT Giê Hô Va.

b MôSiA 7:27;

AnMa 7:9-13.

c MTƠ 4:23-24;

CVCSĐ 2:22;

1 NêPhi 11:31.

SHDTT Phép Lạ.

6a Mác 1:32-34.

7a SHDTT Cảm Đỗ.

b MTƠ 4:1-2.

c GLGU 19:15-18.

đựng được, trừ cái chết; vì này, <sup>a</sup>máu sẽ chảy ra từ mọi lỗ chân lông, <sup>e</sup>nỗi lo âu của Ngài về sự độc ác và những sự khắ ố của dân Ngài thật lớn lao thay.

8 Và Ngài sẽ được gọi là <sup>a</sup>Giê Su Ky Tô, <sup>b</sup>Vị Nam Tử của Thượng Đế, <sup>c</sup>Cha của trời đất, Đấng Sáng Tạo tất cả mọi sự vật từ lúc khởi đầu, và <sup>d</sup>mẹ của Ngài sẽ được gọi là <sup>e</sup>Ma Ri.

9 Và trông kia, Ngài sẽ đến cùng với dân của Ngài để cho <sup>a</sup>sự cứu rỗi có thể đến được với con cái loài người nhờ có <sup>b</sup>đức tin nơi danh Ngài; và mặc dù sau khi Ngài đã làm tất cả những điều này, họ cũng chỉ xem Ngài như một người thường, và còn bảo rằng Ngài bị <sup>c</sup>quỷ ám, và sẽ <sup>d</sup>đánh Ngài bằng roi và <sup>e</sup>đóng đinh Ngài trên thập tự giá.

10 Và Ngài sẽ từ cõi chết <sup>a</sup>sống lại vào <sup>b</sup>ngày thứ ba; và này, Ngài sẽ đứng <sup>c</sup>phán xét thế gian; và này, tất cả những điều này sẽ được thực hiện để cho sự phán xét công bình có thể đến với con cái loài người.

11 Vì này, <sup>a</sup>máu của Ngài cũng

<sup>b</sup>chुộc tội lỗi của những người đã <sup>c</sup>sa ngã vì sự phạm giới của A Đam, là những người đã chết mà không được biết ý định của Thượng Đế đối với họ, hay là những người phạm tội vì <sup>d</sup>không hiểu biết.

12 Nhưng khốn thay, khốn thay cho những ai biết mình <sup>a</sup>chống đối Thượng Đế! Vì sự cứu rỗi sẽ không đến với những kẻ ấy trừ phi họ hối cải và có đức tin nơi <sup>b</sup>Chúa Giê Su Ky Tô.

13 Và Đức Chúa Trời đã gọi các thánh tiên tri của Ngài đến giữa tất cả con cái loài người để rao truyền những điều này cho mọi sắc tộc, mọi quốc gia và mọi sắc ngữ rằng, kẻ nào nhờ đó mà tin rằng Đấng Ky Tô sẽ đến thì kẻ đó sẽ nhận được <sup>a</sup>sự xá miễn các tội lỗi của mình và sẽ được tràn đầy niềm vui lớn lao, <sup>b</sup>chẳng khác chi Ngài đã đến với họ rồi vậy.

14 Tuy nhiên, vì Đức Chúa Trời thấy dân của Ngài là một dân cứng cổ, nên Ngài có chỉ định cho họ một luật pháp, đó là <sup>a</sup>luật pháp Môi Se.

7d LuCa 22:44.

e ÊSai 53:4-5.

8a SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Con.

b AnMa 7:10.

c HLMan 14:12;

3 NêPhi 9:15.

d MTỔ 1:16;

1 NêPhi 11:14-21.

e SHDTT Ma Ri, Mẹ của Chúa Giê Su.

9a SHDTT Cứu Rỗi.

b SHDTT Đức Tin.

c Giảng 8:48.

d Mác 15:15.

e LuCa 18:33;

1 NêPhi 19:10;

2 NêPhi 10:3.

SHDTT Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự.

10a SHDTT Phục Sinh.

b MTỔ 16:21;

2 NêPhi 25:13;

HLMan 14:20-27.

c SHDTT Phán Xét, Xét Đoán, Xét Xử.

11a SHDTT Máu.

b SHDTT Chុộc Tội.

c SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.

d 2 NêPhi 9:25-26.

12a MôSiA 2:36-38;

HLMan 8:25.

SHDTT Phán Nghịch.

b SHDTT Chúa.

13a SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

b 2 NêPhi 25:24-27;

GRôm 1:11.

14a SHDTT Luật Pháp

Môi Se.

15 Và Ngài còn cho họ thấy nhiều điềm triệu, những điều kỳ diệu, “các dấu hiệu, và các biểu tượng về sự hiện đến của Ngài; và các thánh tiên tri cũng có nói cho họ biết về sự hiện đến của Ngài; vậy mà họ vẫn chai đá trong lòng và họ chẳng chịu hiểu rằng <sup>b</sup>luật pháp Môi Se không ích lợi gì nếu không nhờ sự chuộc tội của máu của Ngài.

16 Và ngay cả nếu có thể là “trẻ con có khả năng phạm tội thì chúng không được cứu; nhưng ta nói cho người hay, chúng được <sup>b</sup>phước; vì này, như trong A Đam, hay vì bản tính, chúng sa ngã như thể nào, thì máu của Đấng Ky Tô cũng chuộc tội lỗi cho chúng như thể ấy.

17 Và ngoài ra, ta nói cho người hay rằng, sẽ “không có một danh xưng nào khác được ban ra, hay một con đường hoặc một phương tiện nào khác mà nhờ đó <sup>b</sup>sự cứu rỗi có thể đến với con cái loài người, chỉ có ở trong hay nhờ danh của “Đấng Ky Tô, Chúa Vạn Năng mà thôi.

18 Vì này, Ngài phán xét, và sự phán xét của Ngài thì công bình; và trẻ nhỏ chết trong lúc còn thơ

ấu sẽ không bị diệt vong; nhưng loài người sẽ phải uống sự đoán phạt cho linh hồn mình, ngoại trừ họ biết hạ mình để “trở thành như những trẻ con, và tin rằng sự cứu rỗi đã xảy ra, đang xảy ra, và sẽ xảy ra, ở trong và qua <sup>b</sup>máu chuộc tội của Đấng Ky Tô, Chúa Vạn Năng.

19 Vì con người “thiên nhiên là một kẻ thù của Thượng Đế, và từ lúc <sup>b</sup>sự sa ngã của A Đam đến nay, và sẽ mãi mãi là kẻ thù của Ngài, trừ phi người ấy “chịu theo những sự khuyên dỗ của “Đức Thánh Linh, cởi bỏ con người thiên nhiên của mình, và trở nên một “thánh hữu nhờ sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, là Chúa, và trở thành như <sup>f</sup>trẻ nhỏ, phục tùng, nhu mì, khiêm nhường, kiên nhẫn, đầy sự yêu thương, sẵn sàng chấp nhận tất cả những điều gì Chúa thấy cần gán cho mình, chẳng khác chi trẻ con thuần phục cha mình vậy.

20 Và ngoài ra, ta nói cho người hay rằng, sẽ đến lúc “sự hiểu biết về Đấng Cứu Rỗi sẽ lan tràn đến <sup>b</sup>mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc.

15a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Biểu hiệu hay biểu tượng về Đấng Ky Tô.  
b MôSiA 13:27–32.  
16a SHDTT Con Cái.  
b MRNi 8:8–9.  
17a CVCSD 4:10–12; 2 NêPhi 31:21.  
b SHDTT Cứu Rỗi.  
c SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.  
18a MTỐ 18:3.  
b MôSiA 4:2; HLMa 5:9.  
19a 1 CRTô 2:11–14; MôSiA 16:2–3.  
SHDTT Người Thiên Nhiên.  
b SHDTT Sa Ngã của

A Đam và Ê Va, Sự.  
c 2 SứKý 30:8.  
d MRNi 10:4–5.  
SHDTT Đức Thánh Linh.  
e SHDTT Thánh Hữu, Thánh Đồ.  
f 3 NêPhi 9:22.  
20a GLGƯ 3:16.  
b SHDTT Công Việc Truyền Giáo.



21 Và này, đến lúc đó thì chẳng còn ai được xét thấy là “vô tội trước mặt Thượng Đế, chỉ trừ trẻ thơ, nếu không nhờ hối cải và đức tin nơi danh Đức Chúa Trời Vạn Năng.

22 Và ngay cả vào lúc này, sau khi người đã dạy dân mình về những điều mà Chúa, Thượng Đế của người, đã truyền lệnh cho người, thì họ cũng không được xét thấy là vô tội nữa trước mắt Thượng Đế, đúng như những lời mà ta đã phán cùng người.

23 Và giờ đây tôi đã nói những lời mà Đức Chúa Trời đã truyền lệnh cho tôi.

24 Và Chúa đã phán như vậy: Những lời này sẽ là bằng chứng sáng ngời chống lại dân này, vào ngày phán xét; vậy nên họ sẽ bị phán xét, mỗi người tùy theo việc làm của mình, dù cho những việc làm của mình thiện, hay dù cho những việc làm của mình ác.

25 Và nếu những việc làm của họ ác thì họ sẽ bị đưa vào một “viễn ảnh đáng sợ của tội lỗi và của những điều khả ố của họ, khiến họ phải thối lui khỏi sự hiện diện của Chúa để đi vào một trạng thái <sup>b</sup>khô sớ và cực hình bất tận, mà từ đó họ không thể nào trở về được; vậy nên họ đã uống sự đoán phạt cho linh hồn mình.

26 Vậy nên, họ đã uống cạn

chén thịnh nộ của Thượng Đế, là điều mà công lý không thể chối cãi với họ chẳng khác gì việc công lý không thể chối cãi là “A Đam đã sa ngã vì ăn <sup>b</sup>trái cấm; vậy nên, “sự thương xót không bao giờ còn bình vực họ được nữa và mãi mãi.

27 Và “cực hình của họ chẳng khác chi <sup>b</sup>hồ lửa với diêm sinh, mà những ngọn lửa của nó không thể bị dập tắt được, và khói của nó cứ dâng lên mãi mãi và đời đời. Chúa đã truyền lệnh cho tôi như vậy. A Men.

#### CHƯƠNG 4

*Vua Bên Gia Min tiếp tục ngỏ lời với dân chúng—Sự cứu rỗi đến được với loài người nhờ có sự chuộc tội—Tin nơi Thượng Đế để được cứu rỗi—Nhận được sự xá miễn các tội lỗi của mình nhờ lòng thành tín—Chia xẻ của cải của mình cho những người nghèo khó—Làm tất cả mọi việc một cách sáng suốt và có trật tự. Khoảng 124 trước t.c.*

Và giờ đây, chuyện rằng, khi vua Bên Gia Min chấm dứt nói những lời ông được thiên sứ của Chúa truyền dạy, ông đưa mắt nhìn quanh đám đông, và thấy rằng họ đã ngã xuống đất, vì sự “kính sợ Chúa đã bao trùm lấy họ.

2 Và họ tự nhận thấy bản thân

21a SHDTT Trách Nhiệm.

25a AnMa 5:18; 12:14–15.

b MMôn 8:38.

26a MMôn 9:12.

b STKÝ 3:1–12;

2 NêPhi 2:15–19;

AnMa 12:21–23.

c SHDTT Thương Xót.

27a SHDTT Tội.

b 2 NêPhi 9:16;

GCóp 6:10;

GLGƯ 76:36.

4 1a SHDTT Sợ Hãi.

họ trong <sup>a</sup>trạng thái trần tục còn <sup>b</sup>kém hơn cả bụi đất thế gian. Và tất cả đồng cất tiếng kêu to lên mà rằng: Xin hãy thương xót, và hãy áp dụng <sup>c</sup>máu chuộc tội của Đấng Ky Tô để chúng tôi có thể nhận được sự tha thứ tội lỗi của chúng tôi, và trái tim chúng tôi có thể được thanh tẩy, vì chúng tôi tin ở Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, Đấng đã <sup>d</sup>sáng tạo ra trời đất và vạn vật; là Đấng sẽ đến giữa con cái loài người.

3 Và chuyện rằng, sau khi họ nói xong những lời này, thì Thánh Linh của Chúa giáng xuống trên họ, và họ tràn đầy hân hoan, vì đã nhận được <sup>a</sup>sự xá miễn tội lỗi của mình và có được sự yên ổn trong <sup>b</sup>lương tâm, nhờ họ có <sup>c</sup>đức tin mãnh liệt nơi Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng sẽ đến, theo như những lời vua Bê-ni-a-min đã nói với họ.

4 Và vua Bê-ni-a-min lại mở miệng và bắt đầu ngỏ lời với họ rằng: Hỡi các bạn, là anh em của tôi, hỡi đồng bào, là dân của tôi, một lần nữa tôi mong rằng các người hãy chú ý, để các người có thể nghe và hiểu những lời sau cùng mà tôi sắp nói với các người đây.

5 Vì này, nếu vào giờ phút này sự hiểu biết về lòng nhân từ của

“Thượng Đế đã thức tỉnh các người để nhận thức được sự vô nghĩa và trạng thái không xứng đáng và sa ngã của mình—

6 Tôi nói cho các người hay, nếu các người đã đạt tới <sup>a</sup>sự hiểu biết về lòng nhân từ của Thượng Đế và quyền năng vô song của Ngài, cùng sự thông sáng, sự kiên nhẫn và sự nhịn nhục của Ngài đối với con cái loài người; cũng như <sup>b</sup>sự chuộc tội đã được chuẩn bị từ lúc <sup>c</sup>thế gian mới được tạo dựng, để nhờ đó mà sự cứu rỗi có thể đến với ai biết đặt <sup>d</sup>lòng tin cậy của mình nơi Chúa và chuyên tâm tuân giữ những lệnh truyền của Ngài, cùng kiên trì trong đức tin cho đến ngày cuối cùng của đời mình, tôi muốn nói là cuộc đời của thế xác hữu diệt này—

7 Tôi xin nói, chính kẻ đó là người nhận được sự cứu rỗi, nhờ sự chuộc tội đã được chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng cho tất cả loài người, là những người sống trên cõi đời này, kể từ lúc <sup>a</sup>sự sa ngã của A Đam cho đến nay, và mãi mãi về sau, dù cho đến ngày tận thế.

8 Và đó là phương cách mà nhờ đó sự cứu rỗi sẽ đến. Và <sup>a</sup>không có sự cứu rỗi nào khác hơn là sự cứu rỗi đã được nói đến; và cũng chẳng có điều kiện nào khác hơn

2a SHD TT Xác Thịt.

b HLMan 12:7-8.

c MôSiA 3:18;

HLMan 5:9.

d SHD TT Sáng Tạo.

3a SHD TT Xá Miễn

Tội Lỗi.

b SHD TT Lương Tâm.

c SHD TT Đức Tin.

5a MôISe 1:10.

6a SHD TT Thượng Đế,

Thiên Chủ Đoàn.

b SHD TT Chuộc Tội.

c MôSiA 15:19.

d TThiên 36:7;

2 NêPhi 22:2;

HLMan 12:1.

SHD TT Tin Cậy.

7a SHD TT Sa Ngã của

A Đam và Ê Va, Sự.

8a CVCSĐ 4:12;

2 NêPhi 31:21;

MôSiA 3:17.

để loài người được cứu ngoài những điều kiện tôi đã nói với các người.

9 Hãy tin nơi Thượng Đế; hãy tin là Ngài hằng hữu, và Ngài đã sáng tạo vạn vật, cả trên trời lẫn dưới đất; hãy tin rằng Ngài có mọi <sup>a</sup>sự thông sáng, mọi quyền năng, cả trên trời lẫn dưới đất; hãy tin rằng loài người không <sup>b</sup>hiểu tất cả những sự việc mà Chúa có thể hiểu được.

10 Và lại nữa, hãy tin rằng, các người cần phải <sup>a</sup>hồi cải tội lỗi của mình và hãy từ bỏ những tội lỗi ấy đi, hãy biết hạ mình trước mặt Thượng Đế; và với tấm lòng chân thành, hãy cầu xin Ngài <sup>b</sup>tha thứ cho các người; và giờ đây, nếu các người <sup>c</sup>tin tất cả những điều này, thì các người hãy chú tâm <sup>d</sup>thi hành những điều này đi.

11 Và một lần nữa, tôi nói cho các người hay như tôi đã nói với các người trước kia: Một khi các người đã đạt tới sự hiểu biết về sự vinh quang của Thượng Đế, hay nếu các người đã được biết về lòng nhân từ của Ngài, và đã <sup>a</sup>nếm được tình yêu thương của Ngài, cũng như đã nhận được <sup>b</sup>sự xá miễn các tội lỗi của mình, mà điều này đã đem lại cho các người một sự hân hoan cực độ

trong tâm hồn mình, nếu quả thật như vậy, thì tôi mong rằng các người hãy ghi nhớ, và luôn luôn ghi nhớ, về sự vĩ đại của Thượng Đế, và <sup>c</sup>sự vô nghĩa của chính bản thân mình, cùng lòng <sup>d</sup>nhân từ và sự nhịn nhục của Ngài đối với các người là những sinh vật không xứng đáng, để các người biết hạ mình xuống tận đáy sâu của <sup>e</sup>sự khiêm nhường, và <sup>f</sup>kêu gọi tôn danh Chúa hằng ngày cùng đứng vững trong đức tin đối với những điều sẽ phải xảy đến, là điều đã được thốt ra từ miệng của thiên sứ.

12 Và này, tôi nói cho các người hay rằng, nếu các người làm được như vậy, thì các người luôn luôn được vui sướng, và được tràn đầy <sup>a</sup>tình thương yêu của Thượng Đế, và luôn luôn <sup>b</sup>được xá miễn các tội lỗi của mình; và các người sẽ được tăng thêm sự hiểu biết về sự vinh quang của Đấng đã tạo ra các người, hay sự hiểu biết về những điều gì chính đáng và chân thật.

13 Và các người sẽ không còn ý tưởng làm hại nhau nữa, mà sẽ sống <sup>a</sup>an lành, và trả lại cho mọi người những gì họ đáng được hưởng.

14 Và các người sẽ không để cho

9a RôMa 11:33-34;  
GCôp 4:8-13.

b ÊSai 55:9.

10a SHDĐT Hồi Cải.

b GLGƯ 61:2.

c MTỐ 7:24-27.

d 2 NêPhi 31:19-21.

11a AnMa 36:24-26.

b SHDĐT Xá Miễn Tội  
Lỗi.

c MôiSe 1:10.

d XÊDTKý 34:6;

MRNi 8:3.

e SHDĐT Khiêm Nhường,  
Khiêm Tồn.

f SHDĐT Cầu Nguyện.

12a SHDĐT Yêu Thương,  
Yêu Mến.

b MôSiA 4:26;

AnMa 4:13-14; 5:26-35;

GLGƯ 20:31-34.

13a SHDĐT Hòa Giải,  
Người.

“con cái mình phải đói rách; và cũng không để cho chúng phạm các luật pháp của Thượng Đế, và <sup>b</sup>gây gổ, kinh chống nhau, và thuận phục quý dữ, vốn là chủ của tội lỗi, là ác linh, là kẻ thù của mọi điều ngay chính, như tổ phụ chúng ta đã từng nói tới.

15 Trái lại, các người sẽ “dạy chúng <sup>b</sup>theo đường lối của lẽ thật và nghiêm chỉnh; các người sẽ dạy chúng biết “thương yêu nhau và phục vụ cho nhau.

16 Và ngoài ra, chính các người cũng sẽ “trợ giúp cho những ai cần sự trợ giúp của mình; các người sẽ chia xẻ của cải mình cho những ai thiếu thốn; và các người sẽ không để cho <sup>b</sup>kẻ hành khất phải cầu xin các người một cách vô vọng, và sẽ không xua đuổi họ để họ phải chết.

17 Có lẽ các người sẽ “nói rằng: Người này tự chuộc lấy sự khôn khó vào mình; vậy nên, ta sẽ không dang tay bổ thí cho hắn thực phẩm, và cũng không chia xẻ của cải của ta để làm cho hắn bớt đau khổ, vì sự trừng phạt của hắn thật là công bình—

18 Nhưng, tôi nói cho các người hay, hỡi loài người, nếu ai làm như vậy thì sẽ có lý do lớn lao để hối cải; và nếu người đó không hối cải về điều mình đã làm thì

người đó sẽ bị diệt vong mãi mãi, và sẽ không có quyền lợi gì trong vương quốc của Thượng Đế.

19 Vì này, chẳng phải chúng ta toàn là những kẻ hành khất cả hay sao? Chẳng phải tất cả chúng ta đều tùy thuộc vào một Đấng, tức là Thượng Đế, về mọi vật chất mà chúng ta đang có như lương thực, áo quần, vàng bạc, và tất cả của cải đủ loại mà chúng ta có hay sao?

20 Và này, ngay cả trong giờ phút này, các người cũng đang kêu gọi đến danh Ngài, và cầu xin Ngài xá miễn tội lỗi cho mình. Và Ngài có để cho các người phải khẩn cầu một cách vô hiệu quả hay chẳng? Không, Ngài đã trút Thánh Linh của Ngài lên các người, và khiến trái tim các người tràn ngập “niềm vui, và khiến cho miệng các người phải nín lặng không thốt được nên lời, vì niềm vui của mình quá lớn lao.

21 Và giờ đây, nếu Thượng Đế, là Đấng đã tạo ra các người, là Đấng mà các người tùy thuộc vào trong cuộc sống và trong tất cả những gì mình đang có và trong trạng thái hiện tại của mình, lại còn ban cho các người bất cứ điều gì các người cầu xin chính đáng, trong đức tin, và tin tưởng rằng các người sẽ nhận

14a 1 TMTê 5:8;  
GLGU 83:4.  
b SHĐTT Tranh Chấp.  
15a GLGU 68:25–28;  
MôiSe 6:58.  
SHĐTT Giảng Dạy,

Giảng Viên.  
b SHĐTT Bước Đi, Bước  
Đi với Thượng Đế.  
c MôSiA 18:21.  
16a SHĐTT Lòng Bác Ái;  
Phục Vụ.

b PTLKý 15:7–11;  
CNgôn 21:13;  
ÊSai 10:1–2.  
17a CNgôn 17:5.  
20a SHĐTT Vui Mừng,  
Vui Vẻ.

được, vậy thì các người lại càng nên “san xẻ bớt những của cải mình có cho người khác.

22 Và nếu các người “xét đoán rồi kết tội kẻ cầu xin mình cứu giúp để kẻ ấy khỏi phải chết, thì thử hỏi phải có sự công bình đến bậc nào để kết tội các người, vì các người đã <sup>b</sup>tàng trữ của cải không phải của mình mà là của Thượng Đế, là Đấng mà ngay cả đời sống của các người cũng thuộc về; vậy mà các người không dâng lên Ngài một lời cầu xin nào, cũng như không hỏi cải về điều mình đã làm.

23 Tôi nói cho các người hay, khốn thay cho kẻ đó, vì của cải của hắn sẽ bị hư mất theo hắn; và này, tôi nói những điều này với những kẻ “giàu có theo những vật chất của thế gian này.

24 Và lại nữa, tôi nói với những người nghèo khó rằng, các người chẳng có tài sản gì hết, các người chỉ có vừa đủ sống qua ngày; ý tôi muốn nói với tất cả các người đã từ chối kẻ hành khất, vì các người không có gì để cho họ; tôi mong các người tự nhủ trong lòng mình rằng: Sở dĩ tôi không cho bởi tôi không có gì để cho, nhưng nếu tôi có thì tôi sẽ “cho.

25 Và này, nếu các người tự nhủ lòng mình như vậy thì các người sẽ được vô tội, bằng không thì

các người phải bị “kết tội; và sự kết tội các người rất công bình, vì các người tham muốn những gì mình đã không nhận được.

26 Và này, vì những lời tôi vừa nói với các người—có nghĩa là để hằng ngày gìn giữ sự xá miễn các tội lỗi cho các người ngỗ hầu các người có thể trở nên vô tội khi các người “bước đi trước mặt Thượng Đế—tôi mong rằng, các người nên <sup>b</sup>san xẻ những của cải của mình cho ‘người nghèo khó, mỗi người tùy theo những gì mình có, như “đem thức ăn cho kẻ đói, đem áo quần cho kẻ thiếu mặc, thăm viếng kẻ bệnh, và trợ giúp họ về tinh thần lẫn vật chất, tùy theo nhu cầu của họ.

27 Và hãy chú tâm làm tất cả những việc ấy một cách sáng suốt và có trật tự; vì không bắt buộc con người phải chạy “mau hơn sức mình có thể chạy được. Và lại nữa, con người cần phải chuyên tâm, để nhờ đó mà họ có thể chiếm được phần thưởng; vậy nên, mọi việc cần phải được thi hành một cách trật tự.

28 Và tôi muốn các người phải ghi nhớ rằng, bất cứ ai trong vòng các người có mượn vật gì của người láng giềng, thì phải nhớ trả lại vật mình đã mượn, đúng như mình đã hứa, nếu không, các người sẽ phạm tội; và có thể

21a SHDTT Phục Vụ; An Lạc, An Sinh.

22a MTÖ 7:1–2; Giảng 7:24.  
b 1 Giảng 3:17.

23a GLGU 56:16.

24a Mác 12:44.

25a GLGU 56:17.

26a SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.

b GCÖp 2:17–19.

c XCRi 7:10; AnMa 1:27.  
SHDTT Bồ Thí.

d ÊSai 58:10–11;  
GLGU 104:17–18.

27a GLGU 10:4.

các người sẽ làm cho người láng giềng mình cũng phạm tội theo.

29 Và sau cùng, tôi không thể kể hết tất cả những điều mà bởi đó các người có thể phạm tội được; vì có nhiều đường lối và nhiều cách thức khác nhau, nhiều đến nỗi tôi không thể đếm được.

30 Nhưng tôi có thể nói tóm tắt với các người rằng: Nếu các người không tự <sup>a</sup>kiểm soát lấy mình, cùng <sup>b</sup>tư tưởng, <sup>c</sup>lời nói và việc làm của mình, và tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, và kiên trì trong đức tin về những gì mình đã nghe nói về sự hiện đến của Chúa chúng ta, cho đến ngày cuối cùng của mình, thì các người sẽ phải bị diệt vong. Và giờ đây, hỡi loài người, hãy ghi nhớ và đừng để cho mình phải bị diệt vong.

## CHƯƠNG 5

*Nhờ có đức tin, các thánh hữu trở thành các con trai và con gái của Đấng Ky Tô—Họ bèn được gọi bằng danh của Đấng Ky Tô—Vua Bên Gia Min khuyến nhủ họ nên luôn luôn vững vàng và cương quyết làm những việc tốt lành. Khoảng 124 trước T.C.*

Và giờ đây, chuyện rằng, khi vua Bên Gia Min đã ngỏ lời cùng dân

mình xong, ông có gởi thông điệp đến họ, để muốn biết dân ông có tin theo những lời ông nói với họ không.

2 Và tất cả dân chúng đồng thanh kêu lên rằng: Vâng, chúng tôi tin mọi lời mà vua đã nói với chúng tôi; và hơn nữa, chúng tôi biết những lời ấy thật vững vàng và chân thật, vì Thánh Linh của Chúa Vạn Năng đã đem lại một <sup>a</sup>sự thay đổi lớn lao trong chúng tôi, hay trong lòng chúng tôi, khiến chúng tôi không còn ý muốn làm điều <sup>b</sup>tà ác nữa, mà chỉ muốn luôn luôn làm điều thiện.

3 Và chính chúng tôi, nhờ lòng nhân từ vô biên của Thượng Đế và những sự biểu hiện của Thánh Linh Ngài, cũng có được những viên tượng lớn lao về những điều sẽ phải xảy đến; và nếu cần thì chúng tôi cũng có thể nói tiên tri về tất cả mọi việc.

4 Và chính nhờ đức tin chúng tôi có nơi những lời vua của chúng tôi đã nói với chúng tôi khiến chúng tôi có được kiến thức lớn lao này, nhờ đó mà chúng tôi sung sướng vô cùng.

5 Và chúng tôi sẵn lòng lập <sup>a</sup>giao ước với Thượng Đế của chúng tôi để làm theo ý Ngài, và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài trong mọi điều mà Ngài sẽ truyền lệnh cho chúng tôi, suốt quãng đời

30a AnMa 12:14.  
SHDĐT Canh Giữ,  
Canh Gác, Thứ Canh.  
b Mác 7:18–23.  
SHDĐT Ý Tưởng, Ý

Nghĩ.  
c MÔ 15:18–20.  
SHDĐT Lộng Ngôn.  
5 2a AnMa 5:14.  
SHDĐT Sinh Ra Lân

Nữa, Được Thượng  
Đế Sinh Ra.  
b AnMa 19:33.  
5 a MôSiA 18:10.

còn lại của mình, để chúng tôi khỏi rước vào thân một <sup>b</sup>cực hình bất tận, theo như lời <sup>c</sup>vị thiên sứ đã nói, ngõ hầu chúng tôi khỏi phải uống cạn chén thịnh nộ của Thượng Đế.

6 Và này, đây chính là những lời mà vua Bên Gia Min mong muốn nơi họ; vậy nên ông bảo họ rằng: Các người đã nói lên những lời mà tôi mong muốn được nghe; và giao ước mà các người đã lập là giao ước ngay chính.

7 Và giờ đây, nhờ giao ước mà các người đã lập, các người sẽ được gọi là <sup>a</sup>“con cái của Đấng Ky Tô, các con trai và con gái của Ngài; vì này, hôm nay, Ngài đã <sup>b</sup>sinh ra các người theo thể thuộc linh; vì các người có nói rằng, ‘lòng các người đã thay đổi nhờ có đức tin nơi danh Ngài; vậy nên các người được Ngài <sup>d</sup>sinh ra và đã trở thành <sup>c</sup>các con trai và con gái của Ngài.

8 Và dưới danh nghĩa này các người đã được <sup>a</sup>tự do, và <sup>b</sup>chẳng còn danh nghĩa nào khác hơn mà nhờ đó các người có thể được tự do. Không có <sup>c</sup>danh xưng nào khác được ban ra mà nhờ đó sự cứu rỗi đến được; vì thế mà tôi

mong rằng, các người hãy <sup>a</sup>“mang danh Đấng Ky Tô vào mình, tất cả các người đã lập giao ước với Thượng Đế, là các người sẽ vâng lời cho đến ngày cuối cùng của đời mình.

9 Và chuyện rằng, bất cứ ai làm như vậy sẽ được tìm thấy ở bên tay phải của Thượng Đế, vì người đó sẽ được biết danh xưng mà mình được gọi; vì người đó sẽ được gọi bằng danh của Đấng Ky Tô.

10 Và giờ đây, chuyện rằng, bất cứ ai không mang danh của Đấng Ky Tô thì sẽ phải bị gọi bằng một <sup>a</sup>tên khác; vậy nên, kẻ đó sẽ tìm thấy mình ở bên <sup>b</sup>tay trái của Thượng Đế.

11 Và tôi mong các người cũng hãy ghi nhớ rằng, đây là <sup>a</sup>tên mà tôi đã nói là tôi sẽ ban cho các người, là tên sẽ không bao giờ bị xóa bỏ, ngoại trừ trường hợp có sự phạm giới; vậy nên, các người hãy giữ mình đừng phạm tội, để cho danh xưng ấy không bị xóa bỏ khỏi tim mình.

12 Tôi nói cho các người hay, tôi mong các người hãy <sup>a</sup>“ghi khắc tên đó vào tim mình luôn luôn, để các người không bị tìm thấy ở bên tay trái của Thượng Đế, mà

5 *b* MôSiA 3:25–27.  
*c* MôSiA 3:2.  
 7 *a* MôSiA 27:24–26;  
 MôISe 6:64–68.  
 SHDTT Con Trai và  
 Con Gái của  
 Thượng Đế.  
*b* SHDTT Sinh.  
*c* SHDTT Tâm Lòng.  
*d* MôSiA 15:10–11.

SHDTT Sinh Ra Lân  
 Nữ, Được Thượng  
 Đế Sinh Ra.  
*e* GLGU 11:30.  
 8 *a* RôMa 6:18;  
 GLTi 5:1;  
 HLMAN 14:30.  
*b* CVCSD 4:10, 12;  
 AnMa 21:9.  
*c* MôSiA 26:18.

*d* CVCSD 11:26;  
 AnMa 46:15.  
 10 *a* AnMa 5:38–39.  
*b* MTO 25:33.  
 11 *a* MôSiA 1:11–12.  
 SHDTT Chúa Giê  
 Su Ky Tô—Tự mang  
 danh của Chúa  
 Giê Su Ky Tô.  
 12 *a* GLGU 18:23–25.

các người phải để tai nghe và nhận biết tiếng gọi tên mình, và cũng để nhận biết tên mà Ngài sẽ dùng để gọi các người.

13 Vì làm sao một người có thể nhận “biết được chủ mà mình chưa bao giờ phục vụ, và là một người xa lạ đối với mình, xa lạ cả trong ý tưởng lẫn ý muốn trong tâm hồn mình?

14 Và lại nữa, có khi nào một người lại đem con lừa của láng giềng mình về săn sóc chăng? Tôi nói cho các người hay: Không; dù chỉ để cho nó ăn chung với đàn súc vật của mình, hẳn cũng không chịu, hẳn sẽ xua đuổi nó đi chỗ khác. Tôi nói cho các người hay, sự kiện như vậy cũng sẽ xảy ra cho các người, nếu các người không biết đến tên mà các người được gọi.

15 Vậy nên, tôi mong rằng, các người hãy vững vàng và cương quyết, luôn luôn làm những việc tốt lành để cho Đấng Ky Tô, Đức Chúa Trời Vạn Năng, có thể “gắn bó với các người, ngõ hầu các người có thể được đưa lên trời và được hưởng sự cứu rỗi vĩnh viễn và cuộc sống vĩnh cửu, nhờ sự thông sáng, quyền năng, công lý, cùng lòng thương xót của Đấng đã “tạo ra tất cả mọi sự vật cả trên trời lẫn dưới đất, là Thượng Đế trên tất cả. A Men.

## CHƯƠNG 6

*Vua Bên Gia Min ghi chép tên của dân chúng và chỉ định các thầy tư tế để dạy dỗ họ—Mô Si A trị vì với tư cách là một vị vua ngay chính. Khoảng 124–121 trước t.c.*

Và giờ đây, sau khi nói với dân chúng xong, vua Bên Gia Min bèn nghĩ rằng, điều cần thiết là ông phải “ghi tên tất cả những ai đã lập giao ước với Thượng Đế để tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.

2 Và chuyện rằng, ngoại trừ những trẻ nhỏ, chẳng một ai mà không lập giao ước và không mang danh của Đấng Ky Tô.

3 Và lại nữa, chuyện rằng, khi vua Bên Gia Min làm xong tất cả những điều này, và đã lập con trai của ông là “Mô Si A lên làm người cai trị và làm vua dân mình, và đã giao cho Mô Si A tất cả trọng trách về vương quốc, và cũng đã “chỉ định những thầy tư tế để “dạy dỗ dân chúng, để nhờ đó dân chúng được nghe và biết những lệnh truyền của Thượng Đế, và cũng để nhắc nhở họ nhớ đến “lời thề mà họ đã lập, ông bèn cho dân chúng giải tán, và mọi người, tùy theo gia đình mình, ai nấy đều trở về nhà.

4 Và “Mô Si A bắt đầu trị vì thay thế cha mình. Ông bắt đầu trị vì

13a MôSiA 26:24–27.

15a SHĐTT Kêu Gọi và Sự  
Tuyển Chọn, Sự;  
Thánh Hóa.  
b CLSe 1:16;

MôSiA 4:2;

AnMa 11:39.

6 1a GLGÚ 128:8.

3a MôSiA 1:10; 2:30.

b SHĐTT Sắc Phong.

c AnMa 4:7.

d MôSiA 5:5–7.

4a SHĐTT Mô Si A,  
Con Trai của  
Bên Gia Min.



vào lúc ba mươi tuổi, như vậy là từ <sup>b</sup>lúc Lê Hi rời bỏ Giê Ru Sa Lem ra đi đến nay đã được gần bốn trăm bảy mươi sáu năm rồi.

5 Và vua Bên Gia Min sống thêm được ba năm nữa thì băng hà.

6 Và chuyện rằng, vua Mô Si A đi theo đường lối của Chúa, tuân theo những mạng lệnh và luật lệ của Ngài, cùng tuân giữ các lệnh truyền trong mọi điều Ngài phán dạy ông.

7 Và vua Mô Si A truyền bảo dân mình phải cày bừa đất đai. Và chính ông cũng thân hành ra cày bừa đất đai nữa, vì ông “không muốn trở thành gánh nặng cho dân mình, và cũng vì ông muốn làm theo những điều mà phụ thân ông đã làm trong mọi công việc. Và trong khoảng thời gian ba năm, không có một cuộc tranh chấp nào xảy ra trong tất cả dân ông.

## CHƯƠNG 7

*Am Môn tìm thấy xứ Lê Hi-Nê Phi nơi mà Lim Hi làm vua—Dân của Lim Hi sống trong vòng nô lệ của dân La Man—Lim Hi kể lại lịch sử của họ—Một vị tiên tri (A Bi Na Di) đã làm chứng rằng Đấng Kỵ Tô là Thượng Đế và Cha của vạn vật—Những kẻ nào gieo sự ô uế thì sẽ gặt lấy cơn gió lốc, còn những ai biết đặt lòng tin cậy nơi Chúa sẽ được giải cứu. Khoảng 121 trước t.c.*

Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi vua Mô Si A được hưởng thái bình ba năm liên tiếp, ông muốn biết về tình trạng của những người đã “lên cư ngụ ở xứ Lê Hi-Nê Phi, hay là ở trong thành phố Lê Hi-Nê Phi; vì dân ông không hề được tin tức gì của những người ấy từ ngày họ rời khỏi xứ <sup>b</sup>Gia Ra Hem La; vậy nên, dân của ông đã quấy rầy ông rất nhiều về việc này.

2 Và chuyện rằng, vua Mô Si A cho phép mười sáu người đàn ông khỏe mạnh của họ lên xứ Lê Hi-Nê Phi để dò hỏi về những đồng bào ấy.

3 Và chuyện rằng, ngày hôm sau họ bắt đầu lên đường; trong nhóm họ có một người mạnh mẽ và uy thế tên là Am Môn, con cháu của Gia Ra Hem La; và người này cũng là người dẫn đầu bọn họ.

4 Và giờ đây, họ không biết phải theo lộ trình nào trong vùng hoang dã để lên xứ Lê Hi-Nê Phi; vì vậy họ đã đi lang thang nhiều ngày trong vùng hoang dã, phải, họ đã đi lang thang hết bốn mươi ngày.

5 Sau khi họ đã đi lang thang hết bốn mươi ngày, họ đến được một ngọn đồi ở hướng bắc của xứ <sup>a</sup>Si Lôm, và họ dựng lều ở đó.

6 Và Am Môn dẫn ba người trong số đồng bào của ông, và tên của ba người này là A Ma Lê Ki,

4 b 1 NêPhi 1:4.  
7 a 2 CRTô 11:9.

7 1a ÔmNi 1:27–30.  
b ÔmNi 1:13.

5 a MôSiA 9:6, 8, 14.

Hê Lem, và Hem, và họ đi vào xứ "Nê Phi.

7 Và này, họ gặp được vua của dân sống trong xứ Nê Phi và xứ Si Lôm; và họ bị các vệ binh của vua bao vây, và bị bắt trói và cầm tù.

8 Và chuyện rằng, sau khi bị cầm tù hai ngày, họ lại bị áp giải đến trước mặt vua, và được cởi trói. Họ được đứng trước mặt vua, và được phép, hay nói đúng hơn bị ra lệnh, là họ phải trả lời những câu hỏi mà vua sẽ hỏi họ.

9 Và vua bảo họ rằng: Này, ta là "Lim Hi, con trai của Nô Ê, ông là con trai của Giê Níp, là người đã ra đi khỏi xứ Gia Ra Hem La để đến thừa hưởng đất này, là đất của tổ phụ họ, và là người đã được tiếng nói của dân tôn lên làm vua.

10 Và giờ đây, ta muốn biết vì lý do gì mà các người dám táo bạo đến gần tường thành, trong lúc chính ta cùng vệ binh của ta ở ngoài cổng thành?

11 Và giờ đây, vì lý do này ta mới để cho các người được bảo tồn, để ta có thể tra hỏi các người, nếu không thì ta đã cho những vệ binh của ta giết chết các người rồi. Các người được phép nói.

12 Và giờ đây, khi Am Môn thấy mình được phép nói, ông bèn bước tới nghiêng mình trước mặt vua, rồi đứng thẳng người lên mà thưa rằng: Muôn tâu bệ hạ, thần rất đội ơn Thượng Đế vì còn được sống đến hôm nay và được

phép nói; và thần sẽ cố gắng nói lên một cách bạo dạn;

13 Vì thần tin chắc rằng, nếu bệ hạ biết thần là ai thì bệ hạ đã không để thần phải mang những dây trói này. Vì thần là Am Môn, con cháu của "Gia Ra Hem La, và đã rời khỏi xứ Gia Ra Hem La để đi tìm những đồng bào của chúng tôi mà ngày trước Giê Níp đã dẫn ra khỏi xứ đó.

14 Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi Lim Hi nghe Am Môn nói như vậy, nhà vua quá đỗi mừng rỡ mà bảo rằng: Bây giờ trẫm mới biết chắc là đồng bào của trẫm ở Gia Ra Hem La vẫn còn sống. Và giờ đây, trẫm rất vui mừng, và ngày mai trẫm sẽ báo cho dân chúng hay để họ cũng được vui mừng.

15 Vì này, chúng tôi đang bị làm tội mọi cho dân La Man, và bị "đánh thuế nặng nề khó mà chịu đựng nổi. Và giờ đây, này, đồng bào của chúng tôi đến để giải thoát cho chúng tôi khỏi vòng nô lệ, hay là thoát khỏi bàn tay của dân La Man, và chúng tôi bằng lòng làm nô lệ cho họ; vì thà chúng tôi làm nô lệ cho dân Nê Phi còn hơn là phải triều cống cho vua dân La Man.

16 Và giờ đây, vua Lim Hi ra lệnh cho các vệ binh không được trói Am Môn và những người anh em của ông nữa, và còn bảo họ đi lên ngọn đồi ở hướng bắc Si Lôm mà đem những người anh

em còn lại của họ về thành phố, để họ có thể được ăn uống, nghỉ ngơi lấy lại sức sau cuộc hành trình vất vả của họ; vì họ đã chịu khổ nhiều điều; họ đã chịu đựng sự đói khát và mệt nhọc.

17 Và giờ đây, chuyện rằng, qua ngày hôm sau, vua Lim Hi ra một thông cáo gởi đến toàn dân của ông, bảo họ hãy tụ họp lại tại “đền thờ để nghe lời vua sắp nói với họ.

18 Và chuyện rằng, khi dân chúng tụ họp lại với nhau rồi, vua bèn ngỏ cùng họ rằng: Hỡi đồng bào của trẫm, đồng bào hãy ngừng đầu lên và hãy an lòng; vì này, trong thời gian sắp tới, chẳng còn bao lâu nữa, chúng ta sẽ không còn bị lệ thuộc kẻ thù của chúng ta nữa, mặc dù đã nhiều lần chúng ta tranh đấu nhưng đều vô hiệu; tuy nhiên, trẫm tin rằng, chúng ta còn một lần tranh đấu nữa với đầy hiệu quả.

19 Vậy nên, đồng bào hãy ngừng đầu lên, hãy vui mừng và tin cậy vào “Thượng Đế, là Đấng Thượng Đế của Áp Ra Ham, của Y Sác, và của Gia Cốp; và đó cũng là Đấng Thượng Đế đã <sup>b</sup> đem con cháu của Y Sơ Ra Ên ra khỏi xứ Ai Cập, và đã làm cho họ vượt qua Biển Đỏ như đi trên đất khô ráo, và đã nuôi dưỡng họ bằng <sup>c</sup> ma na để họ khỏi chết trong vùng hoang dã; và Ngài còn làm nhiều việc khác nữa cho họ.

20 Và lại nữa, cũng chính

Thượng Đế ấy đã đem <sup>t</sup> phụ chúng ta “ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, và đã gìn giữ và bảo tồn dân của Ngài cho đến hôm nay; và này, chính vì những điều bất chính và khả ố của chúng ta mà Ngài đã đưa chúng ta vào vòng nô lệ.

21 Và tất cả đồng bào hôm nay là các nhân chứng rằng, Giê Níp, là người được tôn lên làm vua dân này, vì lòng “quá nhiệt thành khi muốn thừa hưởng phần đất của <sup>t</sup> phụ mình, nên đã bị mưu kế xảo quyệt của vua La Man lường gạt, là kẻ đã ký kết một hiệp ước với vua Giê Níp, và đã nhượng quyền chiếm hữu cho hẳn một phần đất của xứ này, tức là thành phố Lê Hi-Nê Phi và thành phố Si Lôm cùng các vùng đất chung quanh—

22 Và tất cả những điều này hẳn đã làm vì mục đích duy nhất là “biến dân này thành một dân tộc bị lệ thuộc hay là một dân tộc nô lệ. Và này, hiện nay chúng ta phải triều cống cho vua dân La Man, với số lượng lên tới phân nửa số bắp, lúa mạch, cùng tất cả các ngũ cốc đủ loại của chúng ta, và phân nửa số các đàn gia súc và các bày thú của chúng ta; và luôn cả phân nửa tất cả những gì chúng ta có mà vua dân La Man đòi hỏi ở chúng ta, nếu không mạng sống của chúng ta phải thế vào.

23 Và này, điều ấy chẳng phải

17a 2 NêPhi 5:16.

19a XÊDTKý 3:6;

1 NêPhi 19:10.

b XÊDTKý 12:40–41;

AnMa 36:28.

c XÊDTKý 16:15, 35;

DSKý 11:7–8;

GiôSuê 5:12.

20a 1 NêPhi 2:1–4.

21a MôSiA 9:1–3.

22a MôSiA 10:18.

quá sức chịu đựng của chúng ta hay sao? Và nỗi thống khổ của chúng ta như vậy không phải là quá lớn lao hay sao? Giờ đây này, chúng ta có lý do lớn lao biết bao để than khóc!

24 Phải, trăm nói cho đồng bào hay, các lý do mà chúng ta phải than khóc quá lớn lao; vì này, có biết bao nhiêu đồng bào của chúng ta đã bị sát hại, và máu của họ đã đổ ra một cách vô ích, và tất cả những việc này cũng do điều bất chính mà ra.

25 Vì nếu dân này không rơi vào vòng phạm giới, thì Chúa đã không khiến cho tai họa lớn lao này đổ xuống trên họ. Nhưng này, họ đã không chịu nghe theo lời của Ngài; trái lại có những cuộc tranh chấp nổi lên giữa họ, đến nỗi họ đã làm đổ máu lẫn nhau.

26 Và họ đã sát hại một "vị tiên tri của Chúa; phải, một người chọn lọc của Thượng Đế; là người đã nói cho họ biết về những điều tà ác và khả ố của họ, và còn tiên tri về nhiều điều sẽ xảy đến trong tương lai, phải, ngay cả về sự hiện đến của Đấng Ky Tô nữa.

27 Và vì ông đã nói cho họ biết rằng, Đấng Ky Tô là "Thượng Đế, là Cha của vạn vật, và còn bảo rằng, Ngài sẽ mang hình dáng

loài người, là <sup>h</sup>hình dáng mà loài người được tạo ra từ lúc ban đầu; hay nói cách khác, ông muốn bảo rằng, loài người được sáng tạo theo hình thể của "Thượng Đế, và Thượng Đế sẽ xuống giữa con cái loài người, và mang vào mình xác thịt và máu, và đi trên mặt đất này—

28 Và giờ đây, cũng vì ông đã nói như vậy nên họ xử tử ông; và họ còn làm nhiều việc khác nữa khiến họ phải chuốc lấy cơn thịnh nộ của Thượng Đế; vậy nên, có ai ngạc nhiên khi thấy họ bị làm nô lệ, và họ bị khốn đốn với bao nỗi khổ đau lớn lao?

29 Vì này, Chúa có phán rằng: Ta sẽ không "cứu giúp dân của ta vào ngày mà chúng phạm giới; trái lại ta còn ngăn lối chúng để chúng không thể thịnh vượng được; và những việc làm của chúng sẽ chẳng khác chi chướng ngại vật trước mặt chúng.

30 Và lại nữa, Ngài có phán rằng: Nếu dân của ta gieo "sự ô uế thì chúng sẽ <sup>b</sup>gặt lấy rơm của nó trong cơn gió lốc, và kết quả sẽ là sự độc hại.

31 Và Ngài còn phán rằng: Nếu dân của ta gieo sự ô uế thì chúng sẽ <sup>a</sup>gặt lấy "ngọn gió đông, là ngọn gió đem lại sự hủy diệt cấp kỳ.

32 Và giờ đây, này, lời hứa của Chúa nay đã ứng nghiệm, và

26a MôSiA 17:12–20.

27a SHDTT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn.

b STKý 1:26–28;

ÊThe 3:14–17;

GLGƯ 20:17–18.

c MôSiA 13:33–34;

15:1–4.

29a 1 SMÊn 12:15;

2 SứKý 24:20.

30a SHDTT Ô Uế.

b GLTi 6:7–8;

GLGƯ 6:33.

SHDTT Mùa Gặt.

31a GRMi 18:17;

MôSiA 12:6.

đồng bào đã bị đánh phạt và bị đau khổ.

33 Nhưng nếu đồng bào “quay về với Chúa một cách hết lòng, đặt tin cậy vào Ngài, và phục vụ Ngài với tất cả sự cần mẫn của tâm trí mình, nếu đồng bào làm như vậy, thì Ngài sẽ giải thoát cho đồng bào khỏi vòng nô lệ theo như ý muốn và sở thích của Ngài.

## CHƯƠNG 8

*Am Môn dạy dỗ dân của Lim Hi — Ông được biết về hai mươi bốn bảng khắc của dân Gia Rét— Các biên sử thời xưa có thể được phiên dịch bởi các vị tiên kiến— Ân tứ tiên kiến lớn lao hơn tất cả các ân tứ khác. Khoảng 121 trước T.C.*

Và chuyện rằng, sau khi vua Lim Hi đã ngỏ lời với dân của ông xong, vì ông đã nói với họ rất nhiều điều và tôi chỉ ghi chép một phần ít vào sách này mà thôi, ông còn nói cho dân ông biết về tất cả những việc có liên hệ đến đồng bào của họ ở trong xứ Gia Ra Hem La.

2 Và ông bảo Am Môn hãy đứng lên trước đám đông và kể lại cho họ nghe tất cả những chuyện gì đã xảy ra cho đồng bào của họ từ lúc Giê Níp bỏ xứ ra đi cho đến khi ông rời khỏi xứ.

3 Và ông còn kể lại cho họ nghe những lời cuối cùng vua Bê-ni Gia Min đã dạy họ, và giải thích

những lời ấy cho dân của vua Lim Hi nghe, để họ hiểu được tất cả những lời ông nói.

4 Và chuyện rằng, sau khi ông làm xong tất cả những việc này, vua Lim Hi bèn cho dân chúng giải tán và bảo họ mỗi người hãy trở về nhà riêng của mình.

5 Và chuyện rằng, nhà vua truyền đem đến trước mặt Am Môn, cho ông đọc những bảng khắc có chứa đựng “biên sử của dân ông, kể từ thời họ mới rời bỏ xứ Gia Ra Hem La.

6 Giờ đây, khi Am Môn đọc xong biên sử, vua bèn hỏi ông có phiên dịch được các ngôn ngữ không, và Am Môn đáp rằng, ông không phiên dịch được.

7 Và vua nói với ông rằng: Vì ta buồn phiền về những nỗi khổ khổ của dân ta, nên ta có phái bốn mươi ba người trong dân của ta hành trình vào vùng hoang dã để tìm kiếm xứ Gia Ra Hem La, để nhờ đó chúng tôi có thể cầu cứu đồng bào của mình đến giải thoát cho chúng tôi khỏi vòng nô lệ.

8 Và họ đã đi lạc trong vùng hoang dã nhiều ngày, mặc dù họ rất cần mẫn, nhưng không tìm ra được xứ Gia Ra Hem La và đành phải trở về xứ này, sau khi đã hành trình trong xứ nằm giữa các vùng nước, và khám phá thấy một xứ đầy xương người và xương thú vật, cùng những lâu đài đồ nát khắp nơi, và thấy một xứ mà ngày xưa đã từng có

một dân tộc đông như các đạo quân của Ý Sơ Ra Ên.

9 Và để làm chứng cho những điều họ nói là có thật, họ đã mang về “hai mươi bốn bảng khắc có ghi đầy những chữ chạm khắc, và những bảng khắc này làm bằng vàng y.

10 Và này, họ còn đem về “những tấm áo giáp khổng lồ, và những tấm áo giáp này làm bằng <sup>b</sup>thau và bằng đồng, và còn rất tốt.

11 Và lại nữa, họ còn đem về những cây kiếm, nhưng chuôi kiếm đều bị hư nát và lưỡi kiếm thì rỉ sét; và trong xứ này không có một người nào có thể phiên dịch được ngôn ngữ hay những chữ ghi khắc trên các bảng khắc ấy. Vậy nên ta đã hỏi khanh, khanh có thể phiên dịch được chăng?

12 Và ta lại hỏi khanh rằng: Khanh có biết ai có thể phiên dịch được không? Vì ta muốn những biên sử này phải được phiên dịch ra ngôn ngữ của chúng ta; vì có thể những bảng khắc này sẽ cho chúng ta một sự hiểu biết về những người còn sót lại thuộc dân tộc đã bị hủy diệt, là nguồn gốc xuất phát của những bảng khắc này; hoặc có thể những bảng khắc này sẽ cho chúng ta một sự hiểu biết về dân tộc đã bị hủy diệt này; và ta muốn biết nguyên nhân sự diệt vong của họ.

13 Rồi Am Môn đáp lời vua rằng: Kính thưa bệ hạ, thần có thể nói chắc với bệ hạ rằng, có một người có thể “phiên dịch được những biên sử này; vì người đó có những dụng cụ để nhìn vào đó mà phiên dịch tất cả các văn kiện rất cổ xưa; đó là một ân tứ của Thượng Đế ban cho. Và những vật ấy được gọi là <sup>b</sup>dụng cụ phiên dịch, và không một người nào có thể nhìn vào những vật ấy được nếu người ấy không được lệnh, vì e rằng kẻ ấy sẽ tìm hiểu những điều mình không được phép tìm hiểu, mà phải bị diệt vong. Và ai được lệnh cho nhìn vào những dụng cụ ấy thì sẽ được gọi là “vị tiên kiến.

14 Và này, vị vua của dân tộc cư ngụ trên xứ Gia Ra Hem La là người được lệnh làm những công việc này, và là người có được ân tứ vĩ đại đó từ Thượng Đế.

15 Và nhà vua nói rằng vị tiên kiến còn lớn hơn vị tiên tri.

16 Và Am Môn tâu rằng: Vị tiên kiến là một vị mặc khải và đồng thời cũng là một tiên tri; và không một ai có thể có được ân tứ lớn lao hơn ngoại trừ người đó có được quyền năng của Thượng Đế, điều mà không ai có được; tuy nhiên, một người có thể có được quyền năng lớn lao của Thượng Đế ban cho.

17 Nhưng vị tiên kiến có thể biết được những việc đã xảy ra

9a ÊThe 1:1–2.  
10a ÊThe 15:15.  
b ÊThe 10:23.

13a MôSiA 28:10–17.  
b SHDTT U Rim và  
Thu Mím.

c SHDTT Tiên Kiến, Vị.

trong quá khứ cũng như những việc sẽ xảy đến trong tương lai; và nhờ những dụng cụ đó mà mọi sự việc sẽ được tiết lộ, hay nói cách khác, mọi điều bí mật sẽ được phơi bày, và những điều che giấu sẽ được đưa ra ánh sáng, cùng những điều chưa ai được biết tới thì sẽ nhờ những dụng cụ đó mà biết được, và ngoài ra có những sự việc sẽ nhờ những dụng cụ đó mà được biết đến, nếu không thì chẳng ai có thể biết được.

18 Như vậy là Thượng Đế đã cung ứng một phương tiện để loài người, qua đức tin, có thể làm được những phép lạ vĩ đại; vì thế họ sẽ trở nên nguồn lợi ích lớn lao cho đồng loại mình.

19 Và giờ đây, sau khi Am Môn nói xong những lời này, nhà vua rất đổi hân hoan và cất lời cảm tạ Thượng Đế mà rằng: Thật không còn nghi ngờ gì nữa, một “sự mầu nhiệm lớn lao được chứa đựng trong những bảng khắc này, và những dụng cụ phiên dịch này chắc chắn được chuẩn bị ra với mục đích để tiết lộ những sự kín nhiệm ấy cho con cái loài người.

20 Ôi, kỳ diệu thay cho những việc làm của Chúa, và sự kiên nhẫn của Ngài đối với dân Ngài thật là lâu dài lắm thay; phải, sự hiểu biết của con cái loài người thật là tối tăm nông cạn thay; vì họ không muốn tìm kiếm sự khôn ngoan, và cũng không muốn sự khôn ngoan hướng dẫn mình!

21 Phải, họ chẳng khác chi một bầy chiên hoang hốt chạy tứ tán khỏi tay người chăn, và bị các thú dữ trong rừng săn đuổi và ăn thịt vậy.

BIÊN SỬ CỬA GIÊ NÍP—Truyện ký về dân tộc ông kể từ ngày họ rời khỏi xứ Gia Ra Hem La cho đến khi họ được giải thoát khỏi bàn tay của dân La Man.

*Gồm các chương 9 đến 22.*

## CHƯƠNG 9

*Giê Níp lãnh đạo một nhóm người từ Gia Ra Hem La đến chiếm hữu xứ Lê Hi-Nê Phi—Vua La Man cho phép họ thừa hưởng xứ ấy—Cuộc chiến giữa dân La Man và dân của Giê Níp. Khoảng 200–187 trước T.C.*

Tôi, Giê Níp, được dạy dỗ bằng tất cả ngôn ngữ của dân Nê Phi, và biết rõ về “xứ Nê Phi, hay là xứ thừa hưởng đầu tiên của tổ phụ chúng tôi, và được phái đi làm một người do thám trong dân La Man để do thám lực lượng của họ ngõ hầu quân đội của chúng tôi có thể đến tấn công và hủy diệt họ—nhưng khi tôi trông thấy những điều tốt đẹp của họ, thì tôi lại muốn họ không bị hủy diệt.

2 Vậy nên, tôi đã tranh luận với người anh em của tôi trong vùng hoang dã, vì tôi muốn người cai trị chúng tôi lập một hiệp ước với

họ; nhưng hẳn là một người tàn bạo và khát máu nên ra lệnh giết chết tôi; nhưng tôi đã được cứu sống giữa trận chiến đẫm máu; vì cha thì đánh với cha, anh em thì đánh với anh em, cho đến khi một phần lớn quân đội của chúng tôi phải bị hủy diệt trong vùng hoang dã; và chúng tôi, những người còn sống sót, trở về đất Gia Ra Hem La, kể lại cho vợ con mình nghe những việc đã xảy ra.

3 Mặc dù vậy, lòng tôi vẫn quá nồng nhiệt khao khát được thừa hưởng xứ sở của tổ phụ chúng tôi, nên tôi đã thu nhận tất cả những ai muốn đi lên chiếm hữu xứ ấy, và rồi chúng tôi lại bắt đầu cuộc hành trình vào vùng hoang dã để đi lên xứ ấy; nhưng chúng tôi đã bị khốn đốn vì nạn đói và những nỗi khổ đau lớn lao; vì chúng tôi đã chậm trễ trong việc tưởng nhớ đến Chúa Thượng Đế của chúng tôi.

4 Tuy vậy, sau nhiều ngày lang thang trong vùng hoang dã, chúng tôi đã dựng lều trại tại nơi mà trước kia các đồng bào của chúng tôi đã bị giết, nơi ấy ở gần xứ sở của tổ phụ chúng tôi.

5 Và chuyện rằng, tôi lại đi với bốn người trong nhóm của tôi vào thành phố, đến yết kiến vua, để tôi có thể biết ý định của vua, và để tôi có thể biết là tôi có được đem dân tôi đến chiếm hữu xứ này một cách hòa bình không.

6 Và tôi đi đến yết kiến vua và

vua giao ước với tôi là tôi có thể chiếm hữu xứ Lê Hi-Nê Phi, và luôn cả xứ Si Lôm nữa.

7 Và vua còn truyền lệnh cho dân ông phải rời khỏi xứ ấy, và tôi cùng dân của tôi đi vào xứ ấy để chúng tôi có thể chiếm hữu.

8 Rồi chúng tôi bắt đầu xây cất nhà cửa, tu bổ các tường thành của thành phố, phải, các tường thành của thành phố Lê Hi-Nê Phi và thành phố Si Lôm.

9 Và chúng tôi bắt đầu cày cấy đất đai, phải, chúng tôi trồng trọt đủ mọi thứ hạt giống như bắp, lúa mì, lúa mạch, nê át, sê um, cùng các thứ hạt giống của mọi thứ cây ăn trái; và chúng tôi bắt đầu sinh sôi nảy nở và thịnh vượng trong xứ.

10 Nay, nhưng đây chỉ là sự xảo quyệt và quỷ kế của vua La Man để “đưa dân tôi vào vòng nô lệ, nên ông mới nhường đất này cho dân tôi chiếm hữu.

11 Vậy nên chuyện rằng, sau khi chúng tôi đã sống trên đất này được mười hai năm, thì vua La Man bắt đầu cảm thấy không an tâm, vì ông ta sợ rằng dân tôi sẽ trở nên hùng mạnh khiến họ không thể lấn áp dân tôi và đưa dân tôi vào vòng nô lệ được.

12 Nay, họ là một dân tộc biếng nhác và “thờ thần tượng; vậy nên họ muốn đưa chúng tôi vào vòng nô lệ để họ có thể tận dụng sức lao động của hai bàn tay chúng tôi; phải, để họ có thể thụ hưởng



những đàn súc vật chăn nuôi trong đồng cỏ của chúng tôi.

13 Vậy nên chuyện rằng, vua La Man bắt đầu xúi giục dân của ông để họ gây hấn với dân tôi; vì thế từ đó bắt đầu xảy ra nhiều cuộc chiến tranh cùng tranh chấp trong xứ.

14 Vì đến năm thứ mười ba dưới triều đại của tôi trong xứ Nê Phi, thì ở miền đất xa về phía nam xứ Si Lôm, trong khi dân tôi đang chăm sóc nuôi nấng các đàn gia súc của mình, và đang cày cấy đất đai, thì một đạo quân đông đảo của dân La Man đến đánh phá và giết chết họ để chiếm đoạt các đàn gia súc cùng các bắp ngô trên đồng ruộng của họ.

15 Phải, và chuyện rằng, họ đã chạy trốn, tất cả những ai không bị bắt kịp, đến thành phố Nê Phi và cầu cứu tôi che chở.

16 Và chuyện rằng, tôi trang bị cho họ cung tên, gươm, dao, chùy, trành ném đá, cùng đủ loại vũ khí mà chúng tôi có thể sáng chế ra, rồi tôi cùng dân tôi ra đi đánh lại dân La Man.

17 Phải, trong sức mạnh của Chúa quả thật chúng tôi đã tiến đánh dân La Man; vì tôi và dân tôi đã thiết tha kêu cầu Chúa xin Ngài giải thoát chúng tôi khỏi tay kẻ thù, vì chúng tôi đã thức tỉnh để nhớ lại sự giải thoát của các tổ phụ chúng tôi.

18 Và Thượng Đế đã “nghe những lời kêu cầu của chúng tôi, và đã đáp lại lời cầu nguyện của

chúng tôi; và chúng tôi đã tiến lên trong sức mạnh của Ngài; phải, chúng tôi đã tiến đánh dân La Man, và chỉ trong một ngày một đêm mà chúng tôi đã giết được ba ngàn bốn mươi ba tên; chúng tôi đã chém giết họ cho đến khi chúng tôi đánh đuổi họ ra khỏi xứ của mình.

19 Và chính tôi đã tự tay giúp chôn xác họ. Và này, phần các người anh em của chúng tôi cũng bị giết chết hết hai trăm bảy mươi chín người, khiến cho chúng tôi vô cùng đau khổ và thương tiếc.

---

## CHƯƠNG 10

---

*Vua La Man băng hà—Dân ông là một dân tộc man dại, hung bạo và tin vào những truyền thuyết sai lạc—Giê Níp và dân ông chiến thắng được họ. Khoảng 187–160 trước T.C.*

Và chuyện rằng chúng tôi lại bắt đầu kiến thiết lại vương quốc, và chúng tôi lại bắt đầu chiếm hữu xứ sở trong hòa bình. Và tôi cho chế tạo các thứ vũ khí chiến tranh đủ loại, để tôi có đủ khí giới cho dân của tôi phòng khi dân La Man lại đến gây chiến với dân tôi nữa.

2 Và tôi cho đặt lính canh khắp quanh xứ, để dân La Man không thể bất thần đến tấn công chúng tôi và hủy diệt chúng tôi được; và như vậy là tôi đã bảo vệ dân tôi cùng các đàn gia súc để họ khỏi rơi vào tay kẻ thù của mình.

3 Và chuyện rằng, chúng tôi được thừa hưởng xứ sở của tổ phụ chúng tôi trong nhiều năm, phải, suốt thời gian hai mươi hai năm.

4 Và tôi đã ra lệnh cho nam giới phải biết cày cấy đất đai, cùng trồng trọt đủ loại “ngũ cốc và đủ loại cây trái.

5 Và tôi đã ra lệnh cho nữ giới phải biết kéo sợi, hết sức ra công làm việc để dệt vải mịn đủ loại, phải, những “vải vóc đủ thứ để chúng tôi có thể may mặc cho khỏi lỏa lồ thân thể; và như thế, chúng tôi đã được thịnh vượng trong xứ—chúng tôi được sống trong thái bình liên tục như vậy suốt thời gian hai mươi hai năm.

6 Và chuyện rằng, vua “La Man băng hà, và con trai ông lên trị vì thế ông. Và hắn bắt đầu khích động dân mình nổi lên chống đối dân tôi; vì thế họ bắt đầu chuẩn bị chiến tranh, và tiến lên đánh dân tôi.

7 Nhưng tôi đã phái nhiều người do thám đến những vùng lân cận xứ “Sem Lân, để tôi có thể khám phá những việc chuẩn bị của họ, ngõ hầu tôi biết mà đề phòng, để cho họ không thể bất thần đến tấn công dân tôi và hủy diệt họ được.

8 Và chuyện rằng, họ kéo đến miền bắc xứ Si Lôm, với các đạo quân đông đảo gồm những người được “trang bị <sup>b</sup>cung tên, gươm, đao, đá và trành ném đá; đầu của

họ thì cạo trọc, và họ dùng một cái khổ da thắt ngang hông.

9 Và chuyện rằng, tôi đã cho đem đàn bà và trẻ con của dân tôi vào ẩn trong vùng hoang dã; rồi tôi ra lệnh cho tất cả đàn ông lớn tuổi mà còn đủ sức mang khí giới, và tất cả thanh niên trai tráng nào đủ sức mang khí giới, đều phải tập hợp lại để tiến đánh dân La Man; và tôi sắp họ thành hàng ngũ, mỗi người tùy theo lứa tuổi của mình.

10 Và chuyện rằng, chúng tôi tiến lên đánh dân La Man; còn tôi, dù với tuổi già, cũng thân chinh chiến đấu với dân La Man. Và chuyện rằng, chúng tôi tiến lên trong “sức mạnh của Chúa để chiến đấu.

11 Nay, dân La Man không hiểu biết gì về Chúa, cũng chẳng biết gì về sức mạnh của Chúa, vậy nên họ chỉ trông cậy vào sức mạnh của mình. Nếu nói về sức mạnh của loài người thì họ là một dân tộc mạnh mẽ.

12 Họ là một dân tộc “man dại, hung bạo và khát máu, và tin vào <sup>b</sup>truyền thống của tổ phụ họ như vậy: Họ tin rằng vì sự bất chính nên tổ phụ họ bị đuổi ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, và họ đã bị anh em mình áp bức trong vùng hoang dã, và họ cũng bị áp bức cả trong khi vượt biển nữa.

13 Và hơn nữa, họ còn bị áp bức khi ở trên mảnh đất “thừa hưởng

10 4a MôSiA 9:9.

5a AnMa 1:29.

6a MôSiA 9:10–11; 24:3.

7a MôSiA 11:12.

8a GRôm 1:8.

b AnMa 3:4–5.

10a SHĐTT Tin Cây.

12a AnMa 17:14.

b 2 NêPhi 5:1–3.

13a 1 NêPhi 18:23.

đầu tiên của họ sau khi vượt biển và tất cả những sự việc này đã xảy ra cũng vì ngày xưa Nê Phi đã trung thành hơn trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Chúa—vậy nên ông đã được Chúa <sup>b</sup>ưu đãi, vì Chúa đã nghe và nhậm lời cầu nguyện của ông, và ông đã dẫn dắt cuộc hành trình của họ trong vùng hoang dã.

14 Và các anh của ông đã tức giận ông vì họ không <sup>a</sup>hiểu những việc làm của Chúa; họ còn <sup>b</sup>tức giận ông khi ở trên mặt bễ vì họ đã chai đá trong lòng chống lại Chúa.

15 Và lại nữa, họ còn tức giận ông khi họ đã đến đất hứa, vì họ bảo rằng, ông đã cướp đoạt quyền <sup>a</sup>cai trị dân khỏi tay họ, rồi họ tìm cách sát hại ông.

16 Và lại nữa, họ còn tức giận ông vì ông đã ra đi vào vùng hoang dã theo như lời Chúa đã truyền lệnh cho ông và mang theo <sup>a</sup>các biên sử ghi khắc trên các bảng khắc bằng đồng, vì họ cho rằng ông đã <sup>b</sup>cướp đoạt những bảng khắc này của họ.

17 Và vì thế mà họ đã dạy dỗ con cháu mình phải thù ghét con cháu của Nê Phi, sát hại họ, trộm cắp, cướp đoạt của họ, và làm đủ mọi cách để hủy diệt họ; vậy nên họ có một mối thù vĩnh cửu với con cháu của Nê Phi.

18 Cũng vì lý do này mà vua La Man, với sự xảo quyệt và quỷ kế, cùng những lời hứa hẹn tốt đẹp

của mình, đã đánh lừa tôi, để tôi đem dân tôi đến xứ này ngõ hầu họ có thể hủy diệt được dân tôi; phải, và chúng tôi đã phải chịu đựng biết bao nhiêu năm tháng khốn khổ trong xứ này.

19 Và giờ đây, tôi, Giê Níp, sau khi kể hết những điều này về dân La Man cho dân tôi nghe, tôi liền khuyến khích họ xông ra chiến trường với tất cả sức mạnh của mình, và đặt tin cậy vào Chúa; vậy nên chúng tôi đã mặt đối mặt đánh lại họ.

20 Và chuyện rằng, một lần nữa chúng tôi lại đánh đuổi được họ ra khỏi xứ của chúng tôi. Chúng tôi đã sát hại họ trong một cuộc tàn sát lớn lao, nhiều đến nỗi chúng tôi không thể đếm xác họ được.

21 Và chuyện rằng, chúng tôi lại trở về xứ của mình, và dân tôi lại bắt đầu chăn nuôi súc vật và cày cấy đất đai.

22 Và giờ đây, tôi đã già cả rồi nên trao vương quốc này lại cho một trong những người con trai của tôi; vậy nên tôi không nói thêm gì nữa. Và tôi cầu xin Chúa ban phước lành cho dân tôi. A Men.

## CHƯƠNG 11

*Vua Nô Ê trị vì trong sự tà ác—Ông đam mê trong cuộc sống truy lạc với các vợ và hầu thiếp của ông—A Bi Na Đi tiên tri rằng dân*

13b 1 NêPhi 17:35.

14a 1 NêPhi 15:7–11.

b 1 NêPhi 18:10–11.

15a 2 NêPhi 5:3.

16a 2 NêPhi 5:12.

b AnMa 20:10, 13.

*chúng sẽ bị đưa vào vòng nô lệ — Vua Nô Ê tìm cách giết ông. Khoảng 160–150 trước t.c.*

Và giờ đây chuyện rằng, Giê Níp trao vương quốc lại cho Nô Ê, một trong những người con trai của ông; vậy nên Nô Ê bắt đầu trị vì thay cha, nhưng ông không đi theo đường lối của cha mình.

2 Vì này, ông không tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế, mà ông chỉ đi theo sở thích riêng của lòng mình. Và ông có nhiều vợ và "hầu thiếp. Và ông<sup>b</sup> khiến cho dân ông phạm tội, và làm những điều khả ố trước mắt Chúa. Phải, họ đã phạm tội 'tà dâm và đủ mọi hành vi tà ác.

3 Và ông còn đặt ra một thứ thuế để thu một phần năm tất cả những gì họ có, như một phần năm vàng và bạc, một phần năm "díp, thau, đồng và sắt; và một phần năm các gia súc; cùng một phần năm tất cả ngũ cốc của họ.

4 Và ông đánh tất cả các sắc thuế này là để cấp dưỡng mình cùng các vợ và các hầu thiếp của mình; và cấp dưỡng luôn cả các thầy tư tế cùng vợ và các hầu thiếp của chúng; như vậy là ông đã thay đổi tất cả các công việc triều chính của vương quốc.

5 Và ông giải nhiệm tất cả các thầy tư tế đã được cha ông lập lên, và lập lên những người mới vào thay thế họ, những người

này dương dương tự đắc trong lòng mình.

6 Phải, và cứ thế, chúng được cấp dưỡng trong sự biếng nhác, trong việc thờ hình tượng, và trong sự tà dâm của chúng, nhờ những sắc thuế mà vua Nô Ê đã đánh lên đầu dân của ông; và như vậy là dân chúng đã phải làm việc khó nhọc vô cùng để nuôi dưỡng những điều bất chính.

7 Phải, và họ cũng trở nên thờ thần tượng nữa, vì họ đã bị những lời phù phiếm và tăng bốc của vua và của các thầy tư tế lừa gạt, vì chúng đã nói những lời tăng bốc họ.

8 Và chuyện rằng, vua Nô Ê xây cất nhiều dinh thự rộng lớn nguy nga, và ông trang hoàng những dinh thự ấy với những công nghệ mỹ thuật bằng gỗ, cùng tất cả những thứ quý giá khác bằng vàng, bạc, sắt, thau, dip và đồng;

9 Ông còn xây cất cho mình một lâu đài rộng lớn, và một cái ngai ở chính giữa, tất cả những thứ ấy đều làm bằng gỗ quý, và được trang trí bằng vàng, bạc, cùng những vật quý giá.

10 Ông còn cho thợ làm mọi thứ công nghệ mỹ thuật bằng gỗ quý, đồng và thau ở bên trong các bức tường của đền thờ.

11 Và tất cả ghé ngòi mà được dành riêng cho các thầy tư tế thượng phẩm là những ghé được đặt cao hơn hết thảy mọi

11 2a GCốp 3:5.  
b 1 Vua 14:15–16;  
MôSiA 29:31.

c 2 NêPhi 28:15.  
3a HÊBR những chữ  
liên hệ: tinh từ,

"sáng ngời"; động  
từ, "phù hay bọc  
kim loại."

ghé khác, ông đã cho tô điểm bằng vàng y; và phía trước ghé ông còn cho dựng lên chỗ dựa để bộn tăng tế thượng phẩm có thể ngã mình hay tỳ tay lên đó trong khi chúng nói với dân những lời phù phiếm và dối trá.

12 Và chuyện rằng, ông xây một “cái tháp gần bên đền thờ; phải, một cái tháp rất cao, cao đến nỗi khi đứng trên đỉnh tháp, ông có thể trông thấy cả xứ Si Lôm, lẫn xứ Sem Lân, là xứ do dân La Man chiếm hữu; và ông còn có thể nhìn thấy được khắp xứ chung quanh.

13 Và chuyện rằng, ông cho xây cất nhiều dinh thự trên xứ Si Lôm; và ông cho xây một tháp cao vĩ đại trên ngọn đồi nằm về hướng bắc xứ Si Lôm, nơi đó xưa kia là chỗ ẩn náu của con cháu Nê Phi khi họ trốn khỏi xứ. Và đó là những việc ông đã làm với của cải thu góp được do các sắc thuế đánh vào dân ông.

14 Và chuyện rằng, ông để hết tâm trí vào tài sản của mình, và ông tiêu hết thì giờ của mình trong cuộc sống trụy lạc với các vợ và các hầu thiếp của ông; các thầy tư tế của ông cũng tiêu hết thì giờ của mình với các gái điếm.

15 Và chuyện rằng ông trồng nho khắp nơi trong xứ; và ông dựng các máy ép nho và làm ra thật nhiều rượu nho; và do đó mà ông đã trở thành một “kẻ

nghiện rượu, và dân của ông cũng vậy.

16 Và chuyện rằng, dân La Man bắt đầu xâm nhập, đánh phá dân ông, từng đám dân nhỏ, và sát hại họ trong các cánh đồng của họ, khi họ đang ở ngoài đồng chăn súc vật.

17 Và vua Nô Ê phái vệ binh đến đóng quanh xứ để xua đuổi chúng; nhưng ông lại không phái đầy đủ quân lính, và dân La Man vẫn đến tấn công và giết chết họ, và xua nhiều đàn gia súc của họ ra khỏi xứ; như thế là dân La Man đã bắt đầu hủy diệt họ để thỏa lòng thù hận của chúng đối với họ.

18 Và chuyện rằng, vua Nô Ê phái quân lính đến đánh lại chúng, và chúng bị đẩy lui, hay nói cách khác, quân lính đã đẩy lui được chúng trong một thời gian; vậy nên, họ đã hân hoan trở về với chiến lợi phẩm của mình.

19 Và giờ đây, vì sự thắng lợi lớn lao ấy mà họ đã dương dương tự đắc trong lòng mình; họ rất “khoe khoang về sức mạnh của mình, và nói rằng: Với năm chục người họ có thể đánh bại được hàng ngàn dân La Man; và cứ thế họ đã khoe khoang và vui thích trong máu, và sự đổ máu của các người anh em mình, và nguyên do cũng vì sự tà ác của nhà vua và các thầy tư tế.

20 Và chuyện rằng, trong dân chúng có một người tên là “A Bi

Na Đì; và người này đi đến với dân chúng và bắt đầu tiên tri rằng: Nay, lời Chúa phán và truyền lệnh cho tôi rằng: Hãy ra đi và nói với dân này, lời Chúa phán như vậy: Khôn thay cho dân này, vì ta đã thấy những hành vi khả ố, những sự tà ác và tính tà dâm của chúng; và nếu chúng không biết hối cải thì ta sẽ đến viếng phạt chúng trong cơn thịnh nộ của ta.

21 Và nếu chúng không biết hối cải mà quay về với Chúa, Thượng Đế của chúng, này, ta sẽ trao chúng vào tay kẻ thù của chúng; phải, và chúng sẽ bị đưa vào vòng “nô lệ, và chúng sẽ phải bị đau khổ vì bàn tay kẻ thù của chúng.

22 Và chuyện rằng, đến lúc đó chúng sẽ biết ta là Chúa, Thượng Đế của chúng, và là một “Thượng Đế hay ghen, sẽ đến viếng phạt những điều bất chính của dân ta.

23 Và chuyện rằng, nếu dân này không biết hối cải để trở về với Chúa, Thượng Đế của chúng, thì chúng sẽ bị đưa vào vòng nô lệ; và sẽ chẳng có một ai có thể giải cứu cho chúng được, ngoại trừ Chúa, Thượng Đế Toàn Năng.

24 Phải, và chuyện rằng, khi chúng kêu cầu đến ta thì ta sẽ “chậm chậm nghe lời kêu cầu của chúng; phải, ta sẽ để cho chúng bị kẻ thù đánh.

25 Và nếu chúng không biết hối

cải, không biết che mình bằng bao gai và tro bụi, và kêu cầu thống thiết với Chúa, Thượng Đế của chúng, thì ta sẽ không “nghe lời cầu nguyện của chúng, và ta cũng sẽ không giải thoát cho chúng khỏi những nỗi thống khổ; và Chúa đã phán như vậy, và Ngài đã truyền lệnh cho tôi như vậy.

26 Giờ đây, chuyện rằng, sau khi A Bi Na Đì nói xong những lời này với họ, thì họ bèn tức giận ông và tìm cách lấy mạng sống ông; nhưng Chúa đã giải cứu ông thoát khỏi tay họ.

27 Bảy giờ, khi vua Nô Ê nghe được những lời A Bi Na Đì đã nói với dân chúng, ông cũng tức giận và nói rằng: A Bi Na Đì là ai mà ta và dân ta phải bị hấn xét đoán? Hay Chúa là “ai mà có thể đem lại những nỗi khổ lớn lao cho dân ta như vậy?

28 Ta truyền lệnh cho các người phải dẫn A Bi Na Đì lại đây cho ta giết chết hẳn, vì hẳn đã nói lên những điều này để hẳn có thể xúi giục cho dân ta tức giận lẫn nhau, và khiến dân ta nổi lên tranh chấp lẫn nhau; vậy nên ta sẽ giết chết hẳn.

29 Bảy giờ, con mắt của dân chúng đều “mù quáng hết, vậy nên họ<sup>b</sup> chai đá trong lòng chống lại với những lời nói của A Bi Na Đì; và từ lúc đó họ tìm cách bắt

21a MôSiA 12:2; 20:21;  
21:13–15; 23:21–23.

22a XÊDTKý 20:5;  
PTLLKý 6:15;  
MôSiA 13:13.

24a MiChê 3:4;  
MôSiA 21:15.  
25a ÊSai 1:15; 59:2.  
27a XÊDTKý 5:2;  
MôSiA 12:13.

29a MôISe 4:4.  
b AnMa 33:20;  
ÊThe 11:13.

ông. Và vua Nô Ê cũng chai đá trong lòng chống lại lời của Chúa, và ông không hối cải những hành vi xấu xa của mình.

## CHƯƠNG 12

*A Bi Na Đi bị cầm tù vì đã nói tiên tri về sự hủy diệt của dân chúng và cái chết của Vua Nô Ê—Các thầy tư tế giả trích dẫn các thánh thư và giả vờ tuân giữ luật pháp Môi Se—A Bi Na Đi bắt đầu giảng dạy cho họ Mười Điều Giáo Lệnh. Khoảng 148 trước t.c.*

Và chuyện rằng, hai năm sau, A Bi Na Đi cải trang đến với họ, để họ không nhận được ra ông, rồi ông bắt đầu tiên tri cho họ hay rằng: Chúa đã truyền lệnh cho tôi như vậy: Hỡi A Bi Na Đi, hãy ra đi nói lời tiên tri cho dân này của ta hay, vì chúng đã chai đá trong lòng chống lại lời của ta; chúng không biết hối cải những hành vi tà ác của mình; vì thế ta sẽ đến “viếng phạt chúng trong cơn thịnh nộ của ta; phải, trong cơn thịnh nộ mãnh liệt của ta, ta sẽ đến viếng phạt chúng vì những hành vi bất chính và khỗ ố của chúng.

2 Phải, khôn thay cho thế hệ này! Và Chúa phán cùng tôi rằng: Hãy dang tay người ra và tiên tri rằng: Chúa có phán như vậy: Chuyện

rằng, vì sự bất chính mà thế hệ này sẽ bị đưa vào vòng “nô lệ, và sẽ bị đánh vào <sup>b</sup>má; phải, và sẽ bị người ta xua đuổi, và sẽ bị giết chết; và rồi những con kên kên trên trời, cùng những con chó, phải, và những con thú hoang dại, sẽ ăn thịt chúng.

3 Và chuyện rằng, “đời của vua Nô Ê sẽ chỉ giá trị như một chiếc áo trong <sup>b</sup>lò lửa nóng; vì hần sẽ biết ta là Chúa.

4 Và chuyện rằng, ta sẽ đánh dân này của ta bằng những nỗi đau khổ lớn lao, phải, bằng nạn đói và “bệnh dịch; và ta sẽ làm cho chúng phải <sup>b</sup>gào thét suốt ngày.

5 Phải, ta sẽ khiến cho chúng có “những gánh nặng đeo chặt lên lưng chúng; và chúng sẽ bị dẫn đi như một con lừa câm.

6 Và chuyện rằng, ta sẽ khiến mưa đá rơi trên chúng, và nó sẽ đánh chúng; và chúng cũng sẽ bị ngọn “gió đông quất mạnh; và <sup>b</sup>sâu bọ sẽ phá hoại đất đai của chúng và ăn nuốt hết các hạt giống của chúng.

7 Và chúng sẽ bị bệnh dịch hoành hành—và sở dĩ ta sẽ làm tất cả những điều này cũng vì “sự bất chính và những điều khỗ ố của chúng.

8 Và chuyện rằng, nếu chúng không biết hối cải, thì ta sẽ tận “diệt chúng khỏi mặt đất; tuy

12 1a ÊSai 65:6.

2a MôSiA 11:21; 20:21;  
21:13-15; 23:21-23.

b MôSiA 21:3-4.

3a MôSiA 12:10.

b MôSiA 19:20.

4a GLGU' 97:26.

b MôSiA 21:9-10.

5a MôSiA 21:3.

6a GRMi 18:17;

MôSiA 7:31.

b XÊDTKý 10:1-12.

7a GLGU' 3:18.

8a AnMa 45:9-14.

nhiên, chúng sẽ để lại một biên sử của chúng, và ta sẽ bảo tồn biên sử đó cho những quốc gia khác sau này đến chiếm hữu xứ này; phải, ta sẽ làm vậy để ta có thể tiết lộ cho các quốc gia khác biết những điều khả ố của dân này. Và A Bi Na Đi còn tiên tri nhiều điều nghịch cùng dân này.

9 Và chuyện rằng, họ tức giận ông; và họ bắt ông rồi trói ông lại mang đến trước mặt vua, và trình với vua rằng: Muôn tâu bệ hạ, chúng tôi xin dẫn đến trước mặt bệ hạ một người đã tiên tri những điềm dữ về dân của bệ hạ, và còn bảo rằng Thượng Đế sẽ hủy diệt họ.

10 Và hấn còn tiên tri những điềm dữ về đời bệ hạ, và bảo rằng đời bệ hạ chẳng khác chi một chiếc áo trong lò lửa đỏ.

11 Và hơn nữa, hấn còn bảo rằng, bệ hạ sẽ chẳng khác chi một thân cây nhỏ bé, một thân cây khô héo ngoài đồng, bị thú vật xô ngã và chà đạp dưới chân.

12 Và lại nữa, hấn còn bảo rằng, bệ hạ sẽ giống như hoa cây gai, khi đã nở nếu gặp cơn gió thổi sẽ bay tán mát khắp xứ. Và hấn làm bộ như Chúa đã phán như vậy. Và hấn còn nói tất cả những điều này sẽ xảy đến cho bệ hạ vì hành vi bất chính của bệ hạ, trừ phi bệ hạ biết hối cải.

13 Và giờ đây, muôn tâu bệ hạ, bệ hạ đã làm điều ác lớn lao nào, hay dân bệ hạ đã phạm những tội lỗi lớn lao nào mà nay

khiến cho chúng ta phải bị Thượng Đế kết tội hay bị người này xét đoán vậy?

14 Và giờ đây, muôn tâu bệ hạ, này, chúng ta là những kẻ vô tội, và muôn tâu bệ hạ, bệ hạ chưa hề phạm tội; vậy thì, người này đã nói những điều dối trá về bệ hạ, và hấn đã tiên tri một cách vô ích.

15 Và này, chúng ta đang hùng mạnh, chúng ta sẽ không bị làm nô lệ hay bị kẻ thù của chúng ta bắt tù đầy; phải, và bệ hạ đã thịnh vượng trong xứ, và bệ hạ sẽ còn thịnh vượng thêm nữa.

16 Này, kẻ đó ở đây, chúng tôi xin trao hấn vào tay bệ hạ, vậy xin bệ hạ tùy nghi mà định đoạt số phận hấn.

17 Và chuyện rằng, vua Nô Ê sai đem A Bi Na Đi bỏ vào ngục thất; và vua truyền lệnh cho “các thầy tư tế tụ họp lại để cùng vua thảo luận xem nên làm gì với ông.

18 Và chuyện rằng, chúng tâu với vua rằng: Xin bệ hạ cho dẫn hấn lại đây để chúng tôi tra hỏi hấn; vua bèn ra lệnh đem ông lại trước mặt chúng.

19 Và chúng bắt đầu tra hỏi ông để chúng làm cho ông nói những lời mâu thuẫn, ngõ hầu chúng có cơ hội buộc tội ông; nhưng ông đã trả lời chúng một cách vững vàng quả quyết, và đối đáp được hết tất cả những câu tra hỏi của chúng, phải, làm cho chúng phải ngạc nhiên; vì ông đã “đáp được hết tất cả những câu tra hỏi của



chúng và làm chúng đuối lý trong mọi lời nói của chúng.

20 Và chuyện rằng, một người trong bọn chúng hỏi ông rằng: Những lời đã được ghi chép và đã được tổ phụ chúng ta giảng dạy như sau có ý nghĩa gì:

21 Trên các núi "xinh đẹp làm sao gót chân của người đem lại tin lành, rao truyền sự bình an, đem tin lành về điều tốt, rao truyền sự cứu rỗi và nói với Si Ôn rằng: Thượng Đế của người trị vì;

22 Những người canh gác của người sẽ cất tiếng lên; họ sẽ cùng nhau cất tiếng xướng ca, vì họ sẽ thấy tận mắt khi Chúa đem Si Ôn trở lại.

23 Hãy hoan hỷ, hãy cùng nhau ca hát, hỡi những nơi hoang vắng của Giê Ru Sa Lem; vì Chúa đã an ủi dân Ngài, Ngài đã cứu chuộc Giê Ru Sa Lem;

24 Chúa đã tỏ trần cánh "tay thánh của Ngài trước mắt tất cả các quốc gia, và khắp mọi nơi tận cùng của trái đất sẽ được trông thấy sự cứu rỗi của Thượng Đế chúng ta?

25 Thế rồi, A Bi Na Đi nói với họ rằng: Các người có phải là "các thầy tư tế, và giả vờ dạy dân này, và hiểu được tinh thần tiên tri, mà lại muốn biết từ ta những điều này có ý nghĩa gì?

26 Ta nói cho các người hay, khôn thay cho các người vì đã làm sai lạc đường lối của Chúa! Vì nếu

các người hiểu những điều này thì các người cũng chưa đem ra giảng dạy; vậy nên các người đã làm sai lạc đường lối của Chúa.

27 Các người đã không đem hết lòng mình tìm "hiều; vậy nên các người chưa được khôn ngoan. Vậy các người đã giảng dạy gì cho dân này?

28 Chúng đáp lời rằng: Chúng tôi giảng dạy luật pháp Môi Se.

29 Ông lại hỏi chúng rằng: Nếu các người giảng dạy "luật pháp Môi Se thì tại sao các người không tuân giữ luật ấy? Tại sao các người lại để tâm vào các của cải? Tại sao các người lại phạm tội <sup>b</sup>tà dâm và tiêu hao sinh lực của mình với các gái điếm, phải, và làm cho dân này phạm tội, khiến Chúa phải sai ta đến nói lời tiên tri nghịch cùng dân này, phải, tức là nói về một điềm dữ lớn lao sẽ xảy đến cho dân này?

30 Các người có biết chẳng ta đã nói lên sự thật? Phải, các người biết rằng ta nói lên sự thật; vậy các người cần phải biết run sợ trước mặt Thượng Đế.

31 Và chuyện rằng, các người sẽ bị đánh phạt vì những điều bất chính của mình, vì chính các người đã bảo là các người giảng dạy luật pháp Môi Se. Và các người biết gì về luật pháp Môi Se? "Sự cứu rỗi có nhờ luật pháp Môi Se mà đến chẳng? Các người nói sao?

21a ÊSai 52:7-10;  
NaHum 1:15.

24a 1 NêPhi 22:11.

25a MôSiA 11:5.

27a SHDTT Hiểu Biết.

29a SHDTT Luật Pháp

Môi Se.

b SHDTT Ngoại Tinh.

31a MôSiA 3:15; 13:27-32;  
AnMa 25:16.

32 Chúng trả lời rằng sự cứu rỗi nhờ luật pháp Môi Se mà đến.

33 Nhưng A Bi Na Đi đã nói với chúng rằng: Ta biết rằng nếu các người tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế thì các người sẽ được cứu rỗi; phải, nếu các người biết tuân giữ các lệnh truyền mà Chúa đã ban cho Môi Se trên núi "Si Na I như sau:

34 "Ta là Chúa, Thượng Đế của người, đã <sup>b</sup>đem người ra khỏi xứ Ai Cập, khỏi nhà nô lệ.

35 Trước mặt ta, người chớ có "Thượng Đế nào khác.

36 Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao hay những vật ở dưới đất.

37 Thế rồi A Bi Na Đi hỏi họ rằng: Các người đã làm được mọi điều này chưa? Ta nói cho các người hay: Chưa, các người chưa làm. Và các người có "giảng dạy cho dân này biết để họ làm theo mọi điều này chưa? Ta nói cho các người hay: Chưa, các người chưa giảng dạy cho họ.

### CHƯƠNG 13

*A Bi Na Đi nhờ quyền năng thiêng liêng che chở—Ông giảng dạy Mười Điều Giáo Lệnh—Sự cứu rỗi không phải chỉ có do luật pháp Môi Se mà*

*đến—Chính Thượng Đế sẽ chuộc tội và cứu chuộc dân Ngài. Khoảng 148 trước t.c.*

Và giờ đây khi vua nghe xong những lời này, ông bèn bảo các thầy tư tế của ông rằng: Hãy đem hấn ra giết chết đi; vì hấn là một thằng điên, chúng ta còn biết làm gì khác hơn nữa.

2 Và chúng tiến tới định đặt tay lên người ông, nhưng ông đã kháng cự, và bảo họ rằng:

3 Đứng động vào người ta, vì Thượng Đế sẽ đánh các người nếu các người đặt tay lên người ta, vì ta chưa trao sứ điệp mà Chúa sai ta đến để trao; và ta cũng chưa nói cho các người hay những điều mà các người "yêu cầu ta nói; vậy nên, Thượng Đế không chịu để ta phải bị hủy diệt trong lúc này.

4 Nhưng ta cần phải làm tròn những lệnh truyền mà Thượng Đế đã truyền lệnh cho ta; và vì ta đã nói lên sự thật nên các người tức giận ta. Và hơn nữa, vì ta đã nói lên lời Thượng Đế nên các người cho rằng ta điên.

5 Giờ đây, chuyện rằng, sau khi A Bi Na Đi thốt lên những lời này, thì bộ hạ của vua Nô Ê không dám đặt tay lên người ông, vì Thánh Linh của Chúa ở trên ông; và mặt ông "sáng ngời một cách khác thường, chẳng khác chi mặt

33a XÊDTKý 19:9, 16–20;  
MôSiA 13:5.

34a XÊDTKý 20:2–4.  
b XÊDTKý 12:50;

1 NêPhi 17:40;  
MôSiA 7:19.

35a ÔSê 13:4.  
SHDTT Thờ Hình

Tượng.  
37a MôSiA 13:25–26.  
13 3a MôSiA 12:20–24.  
5a XÊDTKý 34:29–35.

của Môi Se lúc đang hầu chuyện với Chúa trên núi Si Na I vậy.

6 Và ông nói bằng “quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế; và ông tiếp tục nói những lời rằng:

7 Các người thấy rằng các người không có quyền năng để giết ta, vậy nên, ta xin nói hết sứ điệp của ta. Phải, ta nhận thấy rằng sứ điệp này làm các người “đau nhói tận tâm can, vì ta nói lên sự thật về những điều bất chính của các người.

8 Phải, và những lời nói của ta làm cho các người tràn đầy ngọc nhiên, kinh dị và tức giận.

9 Nhưng ta sẽ nói xong sứ điệp của ta; và rồi ta có đi hay không đều đó không quan trọng, dù ta được cứu hay không cũng chẳng sao.

10 Nhưng ta nói cho các người biết như vậy: những gì các người làm cho ta, sau này sẽ là một “khuôn mẫu và một biểu tượng cho những điều sẽ xảy đến.

11 Và giờ đây, ta đọc cho các người nghe phần còn lại “các điều giáo lệnh của Thượng Đế, vì ta nhận thấy những lời ấy không được khắc ghi vào tim các người; ta nhận thấy rằng, các người đã học hỏi và giảng dạy những điều bất chính hầu như suốt đời mình.

12 Và giờ đây, các người hãy nhớ rằng ta đã nói với các người: Người chớ làm tượng chạm cho

mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao hay những vật ở dưới đất, hay những vật trong nước dưới đất.

13 Lại nữa: Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta, Chúa, Thượng Đế của người, là Thượng Đế hay ghen, sẽ viếng phạt sự bất chính của tổ phụ trên con cháu đến ba bốn đời của những kẻ ghét ta;

14 Nhưng sẽ thương xót ngàn đời những kẻ yêu mến ta và tuân giữ các lệnh truyền của ta.

15 Người chớ lấy danh Chúa, Thượng Đế của người, mà làm chơi; vì Chúa sẽ chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi.

16 Hãy nhớ “ngày Sa Bát đặng giữ cho ngày ấy được thánh.

17 Người hãy lao nhọc và làm hết việc của mình trong sáu ngày.

18 Nhưng vào ngày thứ bảy, là ngày Sa Bát của Chúa, Thượng Đế của người, người chớ làm công việc chi hết, người, con trai, con gái, tôi trai tớ gái của người, và luôn cả gia súc của người, hay khách lạ trong nhà người cũng vậy.

19 Vì trong “sáu ngày, Chúa đã dựng nên trời, đất, biển, và vạn vật ở trong đó; vậy nên Chúa đã ban phước cho ngày Sa Bát và thánh hóa ngày đó.

20 Hãy “hiếu kính cha mẹ

6a SHDTT Quyền Năng.

7a 1 NêPhi 16:2.

10a MôSiA 17:13–19;

AnMa 25:10.

11a XÊDTKý 20:1–17.

16a SHDTT Ngày Sa Bát.

19a STKý 1:31.

20a Mác 7:10.

người, hầu cho người được sống lâu trong xứ mà Chúa, Thượng Đế của người, ban cho người.

21 Người chớ “giết người.

22 Người chớ phạm tội “ngoại tình. Người chớ <sup>b</sup>trộm cắp.

23 Người chớ làm “chứng dối chống lại kẻ lân cận mình.

24 Người chớ “ham muốn nhà của kẻ lân cận mình, người chớ ham muốn vợ của kẻ lân cận mình, hoặc tôi trai tớ gái, bò, lừa, hay vật chi thuộc về kẻ lân cận mình.

25 Và chuyện rằng, sau khi A Bi Na Đi nói xong những lời này ông bèn hỏi họ rằng: Các người có giảng dạy cho dân này biết rằng, họ cần phải làm theo tất cả những điều này để tuân giữ các điều giáo lệnh này không?

26 Ta nói cho các người hay: Không; vì nếu các người có làm, thì Chúa đã không ra lệnh cho ta đến đây để tiên tri những điều dữ về dân này.

27 Và này, các người đã nói rằng, sự cứu rỗi do “luật pháp Môi Se mà đến, ta nói cho các người hay rằng, trong lúc này điều cần thiết là các người cần phải tuân giữ luật pháp Môi Se; nhưng ta cho các người hay rằng, sẽ có lúc việc

tuân giữ luật pháp Môi Se sẽ <sup>b</sup>không còn cần thiết nữa.

28 Và hơn nữa, ta nói cho các người hay rằng, “sự cứu rỗi không phải chỉ do <sup>b</sup>luật pháp đến mà thôi; vì nếu không nhờ <sup>c</sup>sự chuộc tội, mà chính Thượng Đế sẽ thực hiện vì những tội lỗi và những điều bất chính của dân Ngài, thì loài người sẽ không thể tránh khỏi diệt vong, mặc dù đã có luật pháp Môi Se.

29 Và này, ta nói cho các người hay rằng, điều cần thiết là phải có một luật pháp ban cho con cái Y Sơ Ra Ên, phải, ngay cả một “luật pháp rất nghiêm ngặt; vì họ là một dân tộc cứng cổ, <sup>b</sup>mau làm điều bất chính, nhưng chậm nhớ tới Chúa, Thượng Đế của mình.

30 Vậy nên, có một “luật pháp đã được ban cho họ, phải, đó là luật pháp về các nghi lễ và <sup>b</sup>các giáo lễ, một luật pháp mà họ phải triệt để <sup>c</sup>tôn trọng từng ngày một, để giữ cho họ nhớ tới Thượng Đế và bổn phận của mình đối với Ngài.

31 Nhưng này, ta nói cho các người hay rằng, tất cả những điều này đều là “những biểu tượng cho những điều sắp xảy tới.

32 Và này, họ có hiểu luật pháp ấy không? Ta nói cho các người

21a MTƠ 5:21–22;

GLGƯ 42:18.

SHDĐT Sát Nhân.

22a SHDĐT Ngoại Tình.

b SHDĐT Trộm Cắp.

23a CNgôn 24:28.

SHDĐT Nói Dối.

24a SHDĐT Tham, Tham

Lam.

27a SHDĐT Luật Pháp

Môi Se.

b 3 NêPhi 9:19–20;

15:4–5.

28a GLTi 2:16.

SHDĐT Cứu Chuộc;

Cứu Rỗi.

b GLTi 2:21;

MôSiA 3:14–15;

AnMa 25:15–16.

c SHDĐT Chuộc Tội.

29a GiôSuê 1:7–8.

b AnMa 46:8.

30a XÊDTKý 20.

b SHDĐT Giáo Lễ.

c GCốp 4:5.

31a MôSiA 16:14;

AnMa 25:15.

SHDĐT Tượng Trưng.

hay: Không, họ không phải tất cả đều hiểu về luật pháp ấy; và sở dĩ như vậy là vì lòng dạ họ chai đá; vì họ không hiểu được rằng, chẳng có một người nào được cứu rỗi “nếu không nhờ sự cứu chuộc của Thượng Đế.

33 Vì này, chẳng phải Môi Se đã từng tiên tri với họ về sự hiện đến của Đấng Mê Si, và Thượng Đế sẽ cứu chuộc dân của Ngài hay sao? Phải, và ngay cả “tất cả những vị tiên tri đã từng tiên tri từ lúc thế gian mới bắt đầu—chẳng phải họ đã từng đề cập ít nhiều về những vấn đề này hay sao?

34 Chẳng phải họ đã từng bảo rằng, chính “Thượng Đế sẽ xuống giữa con cái loài người, sẽ mang hình thể loài người, và sẽ đi trên mặt đất này với một quyền năng lớn lao hay sao?

35 Phải, và chẳng phải họ đã từng bảo rằng, Ngài sẽ mang lại “sự phục sinh cho người chết, và chính Ngài cũng sẽ chịu sự áp bức và đau khổ hay sao?

#### CHƯƠNG 14

*Ê Sai nói về Đấng Mê Si—Sự nhục nhã và những thống khổ của Đấng Mê Si được nói đến—Ngài hiển dương tâm hồn của Ngài để làm của lễ chuộc tội và can thiệp giúp cho*

*những kẻ phạm tội—Đôi chiếu với Ê Sai 53. Khoảng 148 trước t.c.*

PHẢI, Ê Sai không từng nói như vậy sao: Ai đã tin lời rao truyền của chúng tôi, và cánh tay Chúa đã được tỏ ra cho ai?

2 Vì người sẽ được lớn lên trước mặt Ngài như một chồi non, và như một cái rễ mọc ra từ đất khô cằn. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; và khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp nào làm chúng ta ưa thích được.

3 Người bị người ta khinh rẻ và ghét bỏ, một người sần khô và từng trải sự ưu phiền; và chúng ta đã che mặt không muốn nhìn thấy người; người bị khinh rẻ và chúng ta cũng chẳng coi người ra gì.

4 Quả thật người đã “mang <sup>b</sup>sự đau khổ của chúng ta, và gánh lấy sự sầu muộn của chúng ta; vậy mà chúng ta lại cho rằng người bị Thượng Đế đánh đập và làm cho đau khổ.

5 Nhưng người đã bị thương tích vì “tội lỗi của chúng ta, người đã bị bầm mình vì những điều bất chính của chúng ta; bởi sự sửa phạt Ngài gánh chịu chúng ta được bình an, và bởi lần roi quất vào người mà chúng ta được <sup>b</sup>lành bệnh.

6 Tất cả chúng ta đều như “chiên đi lạc; mỗi người chúng ta

32a 2 NêPhi 25:23–25.

33a 1 NêPhi 10:5;

GCốp 4:4; 7:11.

34a MôSiA 7:27; 15:1–3.

SHĐTT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn.

35a ÊSai 26:19;

2 NêPhi 2:8.

14 4a AnMa 7:11–12.

b MTỐ 8:17.

5a MôSiA 15:9;

AnMa 11:40.

b 1 PERơ 2:23–24.

6a MTỐ 9:36;

2 NêPhi 28:14;

AnMa 5:37.

đều đi theo con đường riêng của mình; và Chúa đã chất sự bất chính của tất cả chúng ta lên mình người.

7 Người bị áp bức, và bị khốn khổ, nhưng “người chẳng hề mở miệng; người bị dẫn đi như <sup>b</sup>chiên con bị dẫn đến lò sát sinh, và như chiên câm ở trước mặt kẻ hốt lông, người chẳng hề mở miệng.

8 Người bị lôi ra từ chốn ngục tù, và từ nơi xét xử; và ai sẽ thuật lại thể hệ của người? Vì người đã bị khai trừ ra khỏi đất người sống; vì sự phạm tội của dân ta mà người phải bị đánh đập.

9 Và người đã dựng mồ mình chung với kẻ ác và với “kẻ giàu trong cõi chết; vì người chẳng hề làm <sup>b</sup>điều ác, và chẳng nói điều chi dối trá trong miệng mình.

10 Thế mà Chúa lấy làm vừa ý để làm thương tổn người; Ngài đã đem sự đau đớn lại cho người. Sau khi đã dâng tâm hồn người làm của lễ chuộc tội thì người sẽ thấy “đồng dãi mình, người sẽ làm cho những ngày của mình dài thêm ra, và ý chỉ Chúa sẽ nhờ tay người được thịnh đạt.

11 Ngài sẽ thấy sự khốn khổ

của tâm hồn người và sẽ lấy làm thỏa mãn. Tội tố ngay chính của ta sẽ nhờ sự hiểu biết của mình làm cho nhiều người được biện minh; vì người sẽ “gánh lấy những điều bất chính của họ.

12 Vậy nên ta sẽ chia cho người một phần với những vĩ nhân, và người sẽ chia của chiếm được với những kẻ mạnh; vì người đã trút hết tâm hồn mình cho đến chết; và người đã bị kẻ vào hàng những kẻ phạm tội; và người đã mang lấy tội lỗi của nhiều người, cùng “can thiệp cho những kẻ phạm tội.

## CHƯƠNG 15

*Lý do mà Đấng Ky Tô vừa là Đức Chúa Cha và vừa là Đức Chúa Con—Ngài sẽ can thiệp và gánh chịu các tội lỗi của dân Ngài—Họ và tất cả các thánh tiên tri đều là đồng dãi của Ngài—Ngài sẽ mang lại sự phục sinh—Trẻ thơ có được cuộc sống vĩnh cửu. Khoảng 148 trước T.C.*

Và giờ đây A Bi Na Đi bảo họ rằng: Ta muốn các người hiểu rằng chính “Thượng Đế sẽ đến giữa con cái loài người, và sẽ <sup>b</sup>cứu chuộc dân Ngài.

2 Và vì Ngài <sup>a</sup>sống trong xác thịt

7a Mác 15:5.

SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.

b SHDTT Chiên Con của Thượng Đế; Lễ Vượt Qua.

9a MTỔ 27:57–60; Mác 15:27, 43–46. SHDTT Giô Sép ở

A Ri Ma Thê.

b Giảng 19:4.

10a MôSiA 15:10–13.

11a LVKý 16:21–22;

1 PERơ 3:18;

GLGƯ 19:16–19.

12a 2 NêPhi 2:9;

MôSiA 15:8;

MRNi 7:27–28.

15 1a 1 TMTê 3:16;

MôSiA 13:33–34.

SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.

b SHDTT Cứu Chuộc.

2a MôSiA 3:5; 7:27;

AnMa 7:9–13.

nên được gọi là Vị Nam Tử của Thượng Đế, và vì xác thịt ấy lệ thuộc vào ý muốn của <sup>b</sup>Đức Chúa Cha, nên Ngài là Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con—

3 Gọi là Đức Chúa Cha “vì Ngài được <sup>b</sup>sinh ra bởi quyền năng của Thượng Đế; và gọi là Đức Chúa Con vì bởi xác thịt; do đó Ngài trở thành Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con—

4 Và cả hai là “một Thượng Đế, phải, đó chính là <sup>b</sup>Đức Chúa Cha “Vĩnh Cửu của trời đất.

5 Và do đó xác thịt trở nên lệ thuộc Thánh Linh, hay Đức Chúa Con lệ thuộc Đức Chúa Cha, mà cả hai chỉ là một Thượng Đế, “chịu cảm dỗ, và không nhượng bộ cảm dỗ, nhưng chịu để cho dân mình nhạo báng, <sup>b</sup>đánh đập, đuổi xua, và “khuớc từ mình.

6 Và sau khi đã chịu đựng tất cả những điều này, sau khi đã làm biết bao phép lạ lớn lao giữa con cái loài người, Ngài sẽ bị dẫn đi, phải, đúng theo “như lời Ê Sai đã nói, như chiên câm trước mặt kẻ xén lông, Ngài chẳng hề <sup>b</sup>mở miệng.

7 Phải, Ngài sẽ bị dẫn đi, bị “đóng đinh trên thập tự giá, và bị giết chết, xác thịt trở nên lệ thuộc sự chết, và <sup>b</sup>ý muốn của Đức Chúa Con lọt vào trong ý muốn của Đức Chúa Cha.

8 Và như vậy Thượng Đế sẽ cắt đứt “những dây trói buộc của sự chết, vì Ngài đã <sup>b</sup>chiến thắng được sự chết; và Ngài ban cho Đức Chúa Con quyền năng để <sup>c</sup>can thiệp cho con cái loài người—

9 Và Ngài đã thăng lên trời, và lòng Ngài chứa đầy sự thương xót, và Ngài tràn đầy những nỗi lòng thương hại đối với con cái loài người; và Ngài đã đứng trung gian giữa họ và công lý; và Ngài đã bứt những dây trói buộc của sự chết và chịu gánh vác “phần mình những điều bất chính và phạm giới của họ, và đã cứu chuộc họ cùng <sup>b</sup>đáp ứng những đòi hỏi của công lý.

10 Và giờ đây ta nói cho các người hay, ai sẽ thuật lại thể hệ của Ngài? Nay, ta nói cho các người hay rằng, khi mà tâm hồn Ngài được hiến dâng làm của lễ

2b ÊSai 64:8;  
Giăng 10:30; 14:8–10;  
MôSiA 5:7;  
AnMa 11:38–39;  
ÊThe 3:14.  
3a GLGU 93:4.  
b LuCa 1:31–33;  
MôSiA 3:8–9;  
AnMa 7:10;  
3 NêPhi 1:14.  
4a PTLKý 6:4;  
Giăng 17:20–23.  
SHDTT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn.

b MôSiA 3:8;  
HLMa 14:12;  
3 NêPhi 9:15;  
ÊThe 4:7.  
c AnMa 11:39.  
5a LuCa 4:2;  
HBRơ 4:14–15.  
b Giăng 19:1.  
c Mác 8:31;  
LuCa 17:25.  
6a ÊSai 53:7.  
b LuCa 23:9;  
Giăng 19:9;  
MôSiA 14:7.

7a SHDTT Đóng Đinh  
Trên Thập Tự Giá,  
Sự.  
b LuCa 22:42;  
Giăng 6:38;  
3 NêPhi 11:11.  
8a MôSiA 16:7;  
AnMa 22:14.  
b ÔSê 13:14;  
1 CRTô 15:55–57.  
c 2 NêPhi 2:9.  
9a ÊSai 53;  
MôSiA 14:5–12.  
b SHDTT Chuộc Tội.

chuộc tội, thì Ngài sẽ thấy “dòng dõi của Ngài. Và giờ đây các người bảo sao? Ai sẽ là dòng dõi của Ngài?

11 Nay, ta nói cho các người hay rằng, bất cứ ai đã được nghe những lời nói của “các vị tiên tri, phải, tất cả các thánh tiên tri đã nói tiên tri về sự hiện đến của Chúa—ta nói cho các người hay rằng, tất cả những ai đã nghe theo những lời của họ, và tin rằng Chúa sẽ cứu chuộc dân Ngài, cùng trông chờ ngày đó để được xá miễn tội lỗi của mình, thì ta nói cho các người hay rằng, chính những người này là dòng dõi của Ngài vậy, hay họ chính là những người sẽ thừa hưởng<sup>b</sup> vương quốc của Thượng Đế.

12 Vì chính những người này đã được “Ngài gánh tội lỗi của họ; họ là những người mà Ngài đã chết để cứu chuộc họ khỏi những điều phạm giới của họ. Và này, như vậy họ chẳng phải là dòng dõi của Ngài sao?

13 Phải, và chẳng phải các vị tiên tri, mọi người đều đã mở miệng ra để tiên tri và không sa vào vòng phạm giới, ý ta muốn nói tất cả các thánh tiên tri kể từ lúc thế gian mới bắt đầu? Tôi nói cho các người hay rằng, họ là dòng dõi của Ngài.

14 Và chính những vị này là những người đã “rao truyền sự bình an, là những người đã đem lại tin lành về điều tốt, là những người đã rao truyền sự cứu rỗi, và đã nói với Si Ôn rằng: Thượng Đế của người đang trị vì!

15 Ôi trên các núi, gót chân của họ xinh đẹp dường nào!

16 Và lại nữa, trên các núi, xinh đẹp làm sao gót chân của những vị đang rao truyền sự bình an!

17 Và lại nữa, trên các núi, xinh đẹp làm sao gót chân của những vị sẽ rao truyền sự bình an từ nay và mãi mãi về sau!

18 Và này, ta nói cho các người hay, như thế cũng chưa phải là hết. Vì trên các núi, xinh đẹp làm sao “gót chân của Đấng sẽ đem lại tin lành, đó là Đấng sáng lập<sup>b</sup> sự bình an, phải, tức là Chúa, Đấng đã cứu chuộc dân Ngài; phải, là Đấng đã ban sự cứu rỗi cho dân Ngài;

19 Vì nếu không có sự cứu chuộc mà Ngài đã thực hiện cho dân Ngài, và đã được sửa soạn từ lúc “thế gian mới được tạo dựng, tôi nói cho các người hay, nếu không có sự cứu chuộc ấy thì toàn thể nhân loại chắc phải bị<sup>b</sup> diệt vong hết.

20 Nhưng này, những dây trói buộc của sự chết sẽ bị cắt đứt, và

10a ÊSai 53:10;

MôSiA 5:7; 27:25;

MRNi 7:19.

11a GLGU 84:36–38.

<sup>b</sup> SHDTT Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên

Thượng; Cứu Rỗi.

12a MôSiA 14:12;

AnMa 7:13; 11:40–41.

14a ÊSai 52:7; RôMa 10:15;

1 NêPhi 13:37;

MôSiA 12:21–24.

SHDTT Công Việc

Truyền Giáo.

18a 3 NêPhi 20:40;

GLGU 128:19.

<sup>b</sup> Giảng 16:33.

SHDTT Bình An.

19a MôSiA 4:6.

<sup>b</sup> 2 NêPhi 9:6–13.



Đức Chúa Con sẽ trị vì và có quyền năng đối với kẻ chết; vì thế, Ngài sẽ mang lại sự phục sinh cho kẻ chết.

21 Và sự phục sinh sẽ đến, đó là sự phục sinh lần thứ nhất; phải, đó là “sự phục sinh của những kẻ đã sống, đang sống, và sẽ sống, cho tới khi có sự phục sinh của Đấng Ky Tô—vì Ngài sẽ được gọi như vậy.

22 Và này, sự phục sinh của tất cả các vị tiên tri, và của tất cả những ai đã tin những lời nói của họ, hay tất cả những ai đã tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, đều được sống lại trong lần phục sinh thứ nhất; vậy nên, họ là những người phục sinh đầu tiên.

23 Họ được sống lại để “ở với Thượng Đế là Đấng đã cứu chuộc họ; do đó họ có được cuộc sống vĩnh cửu nhờ Đấng Ky Tô, là Đấng đã <sup>b</sup>cắt đứt những dây trói buộc của sự chết.

24 Và những người này là những người được dự phần vào lần phục sinh thứ nhất; và họ là những người đã chết trước khi Đấng Ky Tô đến, họ đã chết trong sự vô tri vì “sự cứu rỗi chưa được rao truyền cho họ biết. Vậy nên Chúa mới thực hiện sự phục hồi cho những người này, và họ

được dự phần trong lần phục sinh thứ nhất, hay có được cuộc sống vĩnh cửu, sau khi được Chúa cứu chuộc.

25 Và “trẻ thơ có được cuộc sống vĩnh cửu.

26 Nhưng này, hãy “kính sợ và run rẩy trước mặt Thượng Đế, vì các người phải run rẩy như vậy; vì Chúa không cứu chuộc những kẻ <sup>b</sup>phản nghịch chống lại Ngài và <sup>c</sup>chết trong tội lỗi của mình; phải, ngay cả tất cả những kẻ đã chết trong tội lỗi từ khi thế gian mới bắt đầu, những kẻ cố ý phản nghịch chống lại Thượng Đế, những kẻ đã biết những lệnh truyền của Thượng Đế nhưng lại không tuân theo; <sup>d</sup>họ là những kẻ <sup>e</sup>không được dự phần vào lần phục sinh thứ nhất đó.

27 Như vậy, các người không thấy phải run sợ sao? Vì sự cứu rỗi sẽ không đến với những kẻ như vậy; vì Chúa đã không cứu chuộc cho những kẻ nào như vậy; phải, Chúa không thể nào cứu những kẻ như vậy, vì Ngài không thể phủ nhận chính mình; vì Ngài không thể phủ nhận “công lý một khi nó có quyền đòi hỏi quyền riêng của nó.

28 Và giờ đây ta nói cho các người hay rằng, sẽ đến lúc sự cứu rỗi của Chúa được “rao

21a AnMa 40:16–21.

23a TThiên 24:3–4; 1

NêPhi 15:33–36;

GLGƯ 76:50–70.

<sup>b</sup> SHĐTT Chết Thể Xác.

24a 2 NêPhi 9:25–26;

GLGƯ 137:7.

25a GLGƯ 29:46; 137:10.

SHĐTT Cứu Rỗi—Sự

cứu rỗi của trẻ con.

26a PTLKý 5:29;

GCốp 6:9.

<sup>b</sup> 1 NêPhi 2:21–24.

<sup>c</sup> ÉXCÊn 18:26;

1 NêPhi 15:32–33;

MRNi 10:26.

<sup>d</sup> AnMa 40:19.

<sup>e</sup> GLGƯ 76:81–86.

27a AnMa 34:15–16; 42:1.

28a SHĐTT Công Việc

Truyền Giáo.

truyền đến mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc.

29 Phải, hỡi Chúa, “những người canh gác của Ngài sẽ cùng cất tiếng lên; họ sẽ cùng nhau cất tiếng xướng ca; vì họ sẽ thấy tận mắt khi Chúa đem Si Ôn trở lại.

30 Hỡi những nơi hoang vắng của Giê Ru Sa Lem, hãy hoan hỷ, hãy cùng nhau ca hát; vì Chúa đã an ủi dân Ngài, Ngài đã cứu chuộc Giê Ru Sa Lem.

31 Chúa đã tỏ trần cánh tay thánh của Ngài trước mắt tất cả các quốc gia; và khắp mọi nơi tận cùng của trái đất sẽ thấy sự cứu rỗi của Thượng Đế chúng ta.

## CHƯƠNG 16

*Thượng Đế cứu chuộc loài người khỏi trạng thái lạc lối và sa ngã—Những kẻ nào vẫn duy trì bản chất xác thịt thì sự cứu chuộc sẽ xem như không có đối với họ—Đấng Ky Tô mang lại sự phục sinh để loài người có được một cuộc sống bất tận hoặc là một sự đoán phạt bất tận. Khoảng 148 trước t.c.*

Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi A Bi Na Đi nói xong những lời này, ông bèn dang tay ra mà bảo: Sẽ đến lúc mọi người được thấy “sự cứu rỗi của Chúa; khi mà mọi

quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc sẽ được thấy tận mắt, và sẽ <sup>b</sup>thú nhận trước mặt Thượng Đế rằng, những sự phán xét của Ngài thì công bình.

2 Và rồi lúc ấy những kẻ độc ác sẽ bị “khai trừ, và chúng sẽ có lý do để gào thét, <sup>b</sup>khóc than, rên rỉ và nghiêng rặng; và sờ dĩ như vậy vì chúng không chịu nghe theo tiếng nói của Chúa; do đó Chúa sẽ không cứu chuộc chúng.

3 Vì chúng là những kẻ sống theo “xác thịt và quỷ quái, và <sup>b</sup>quỷ dữ có quyền hành đối với chúng; phải, nó chính là con rắn xưa đã “lừa dối tổ tiên chúng ta, việc đó là nguyên nhân của “sự sa ngã của họ; sự sa ngã này là nguyên nhân xui khiến cho tất cả nhân loại trở nên xác thịt, nhục dục, quỷ quái, “biết phân biệt thiện ác, nhưng lại tự đem mình lệ thuộc vào quỷ dữ.

4 Vì lẽ đó mà tất cả nhân loại đều “lạc lối; và này, họ đã vĩnh viễn thất lạc nếu không nhờ Thượng Đế cứu chuộc dân Ngài thoát khỏi trạng thái lạc lối và sa ngã.

5 Nhưng hãy ghi nhớ rằng, kẻ nào cố duy trì bản chất “xác thịt của mình và tiếp tục đi vào đường tội lỗi cùng phản nghịch Thượng Đế, thì kẻ đó vẫn còn ở trong trạng thái sa ngã của mình, và quỷ dữ vẫn còn đủ quyền hành

29a SHDTT Canh Giữ, Canh Gác, Thứ Canh.

16 1a SHDTT Cứu Rỗi.

b MôSiA 27:31.

2a GLGU 63:53–54.

b MTỔ 13:41–42;

LuCa 13:28;

AnMa 40:13.

3a GLTi 5:16–25;

MôSiA 3:19.

SHDTT Người Thiên

Nhiên.

b 2 NêPhi 9:8–9.

SHDTT Quý Dữ.

c STKý 3:1–13;

MôISe 4:5–19.

d SHDTT Sa Ngã của

A Đam và Ê Va, Sự.

e 2 NêPhi 2:17–18,

22–26.

4a AnMa 42:6–14.

5a AnMa 41:11.

SHDTT Xác Thịt.

đối với họ. Vì thế, đối với kẻ ấy, <sup>b</sup>sự cứu chuộc sẽ xem như không có, vì họ là kẻ thù của Thượng Đế; và quý dữ cũng là kẻ thù của Thượng Đế.

6 Và này, nếu Đấng Ky Tô không đến thế gian, nói những điều sẽ xảy đến “như thể là đã xảy ra rồi, thì sự cứu chuộc đã không thể nào có được.

7 Và nếu Đấng Ky Tô không sống lại từ cõi chết, hay không cắt đứt những dây trói buộc của sự chết để cho nắm mồ không còn sự đắc thắng nữa, và sự chết không còn “nọc độc nữa, thì làm sao có sự phục sinh được.

8 Nhưng có “sự phục sinh, vì thế mà mồ mà không còn sự đắc thắng được nữa, và nọc của <sup>b</sup>sự chết đã bị nuốt mất trong Đấng Ky Tô.

9 Ngài là “sự sáng và sự sống của thế gian; phải, một sự sáng bất tận, không bao giờ có thể bị lu mờ được; phải, và cũng là một sự sống bất tận, để không thể có sự chết được nữa.

10 Ngay cả thể xác hữu diệt này cũng sẽ khoác lên “sự bất diệt và sự hư nát này cũng sẽ khoác lên sự không hư nát, và sẽ được dẫn đến <sup>b</sup>đứng trước rào phán xét của Thượng Đế để Ngài “xét xử tùy theo những việc làm của

mình, dù cho đó là những việc làm thiện hay ác—

11 Nếu là những việc làm thiện thì sẽ được phục sinh với một cuộc sống “bất tận và hạnh phúc; và nếu là những việc làm ác thì sẽ phục sinh với sự đoán phạt <sup>b</sup>bất tận, bị trao cho quý dữ là kẻ đã chinh phục được họ, và đó là sự đoán phạt vậy—

12 Họ đã buông mình theo những sở thích và những ham muốn xác thịt của họ; và vì họ chẳng bao giờ biết khẩn cầu đến Chúa trong lúc cánh tay “thương xót của Ngài vẫn còn dang ra cho họ; vì cánh tay xót thương của Ngài đã dang ra cho họ, nhưng họ không nắm lấy; họ đã được cảnh cáo về những điều bất chính của họ, nhưng họ không chịu từ bỏ; và họ đã được truyền lệnh phải hối cải, nhưng họ vẫn không chịu hối cải.

13 Và giờ đây, các người không thấy run sợ và hối cải tội lỗi của mình hay sao, và không đáng ghi nhớ rằng, chỉ trong và qua Đấng Ky Tô các người mới có thể được cứu hay sao?

14 Vì thế, nếu các người có giảng dạy “luật pháp Môi Se thì cũng nên giảng dạy rằng luật pháp ấy là hình bóng của những điều sẽ xảy đến—

5b SHDTT Cứu Chuộc.

6a MôSiA 3:13.

7a ÔSê 13:14;  
MôSiA 15:8, 20.

8a AnMa 42:15.

SHDTT Phục Sinh.

b ÊSai 25:8;

1 CRTô 15:54–55;

MMôn 7:5.

9a GLGƯ 88:5–13.

SHDTT Ánh Sáng, Ánh  
Sáng của Đấng Ky Tô.

10a AnMa 40:2.

SHDTT Bất Diệt.

b SHDTT Phán Xét Cuối  
Cùng, Sự.

c AnMa 41:3–6.

11a SHDTT Cuộc Sống  
Vĩnh Cửu.

b SHDTT Đoán Phạt.

12a SHDTT Thương Xót.

14a SHDTT Luật Pháp  
Môi Se.

15 Hãy dạy họ biết rằng sự cứu chuộc có được là nhờ Đấng Ky Tô, là Chúa, và Ngài chính là “Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu. A Men.

### CHƯƠNG 17

*An Ma tin và viết lại những lời của A Bi Na Đi—A Bi Na Đi bị lừa thiêu chết—Ông nói tiên tri về bệnh tật và cái chết vì lừa thiêu sẽ xảy đến cho những kẻ giết ông. Khoảng 148 trước t.c.*

Và giờ đây chuyện rằng, sau khi A Bi Na Đi nói xong những lời này, vua ra lệnh cho “các thầy tư tế dẫn ông đi để xử tử ông.

2 Nhưng trong số bọn chúng có một người tên là “An Ma, ông cũng là con cháu của Nê Phi. Và ông là một người trẻ tuổi, và <sup>b</sup>tin những lời A Bi Na Đi đã nói, vì ông biết những điều bất chính mà A Bi Na Đi đã làm chứng nghịch cùng chúng; vậy nên ông bắt đầu van xin vua đừng tức giận A Bi Na Đi, mà hãy để cho ông ta ra đi yên lành.

3 Nhưng vua lại tức giận thêm, và ra lệnh đuổi An Ma ra khỏi bọn chúng, và còn sai các tội tớ của mình đuổi theo để giết ông.

4 Nhưng ông đã chạy thoát khỏi bọn chúng và ẩn mình khiến chúng không tìm thấy ông được. Và trong nhiều ngày ẩn trốn ấy,

ông đã “viết lại những lời A Bi Na Đi đã nói.

5 Và chuyện rằng, vua sai các vệ binh vây bắt A Bi Na Đi; rồi chúng trói ông và đem ông bỏ vào ngục thất.

6 Và ba ngày sau, khi đã bàn luận xong với các thầy tư tế của mình, vua lại sai dẫn A Bi Na Đi đến trước mặt mình.

7 Và vua bảo ông rằng: A Bi Na Đi, chúng ta đã tìm được lời buộc tội người rồi, người thật đáng chết.

8 Vì người bảo rằng, chính “Thượng Đế sẽ giáng xuống giữa con cái loài người; và này, chính vì lời nói đó mà người phải bị xử tử nếu người không rút lại tất cả những lời mà người đã nói diềm dũ về ta và dân ta.

9 Thế rồi A Bi Na Đi đã đáp rằng: Ta nói cho người hay, ta không rút lại những lời mà ta đã nói với người về dân này, vì những lời nói đó là chân thật; và để người biết được sự thật của những lời nói đó, ta đã chịu trao mạng sống của ta vào tay người.

10 Phải, ta sẽ chịu đau đớn cho đến chết, và ta nhất quyết không rút lại những lời nói của ta, và những lời nói của ta sẽ là một bằng chứng chống lại người. Và nếu người giết chết ta tức là người đã làm đổ máu “kẻ vô tội, và điều này sẽ là một bằng chứng chống lại người vào ngày sau cùng.

15a MôSiA 3:8; 5:7;  
ÊThe 3:14.

17 1a MôSiA 11:1, 5–6.  
2a MôSiA 23:6, 9–10.

SHDTT An Ma Đệ  
Nhất.

b MôSiA 26:15.

4a SHDTT Thánh Thư.

8a MôSiA 13:25, 33–34.  
10a AnMa 60:13.

11 Và thế rồi, vua Nô Ê hầu như sắp thả ông ra, vì vua sợ lời nói của ông. Vì vua sợ rằng những sự đoán phạt của Thượng Đế sẽ đến với mình.

12 Nhưng các thầy tư tế đã cất tiếng chống lại A Bi Na Đi, và bắt đầu buộc tội ông với lời rằng: Hấn đã nhục mạ vua. Thế là vua bị kích động nổi cơn tức giận ông, vua giao ông cho bọn chúng để ông bị giết chết.

13 Và chuyện rằng, chúng bắt ông trói lại, và lấy các bó củi đốt da ông, phải, họ đốt ông đến chết.

14 Và bây giờ, khi ngọn lửa bắt đầu cháy đến người ông, ông liền thét lên mà bảo chúng rằng:

15 Nay, những điều gì các người làm cho ta, thì sau này dòng dõi các người cũng sẽ khiến cho nhiều người phải chịu sự đau đớn mà ta đang chịu đựng, ngay cả sự đau đớn của “cái chết vì bị lửa thiêu đốt; và điều này cũng vì họ tin vào sự cứu rỗi của Chúa, Thượng Đế của họ.

16 Và chuyện rằng, các người sẽ bị đau đớn với đủ các thứ bệnh tật vì những điều bất chính của các người.

17 Phải, các người sẽ bị “đánh từ mọi hướng, và sẽ bị xua đuổi và phân tán khắp nơi, chẳng khác chi bầy gia súc hoang hốt, bị các thú rừng hung dữ săn đuổi.

18 Và vào ngày ấy các người sẽ bị săn đuổi, và các người sẽ bị kẻ thù của mình bắt được, và lúc ấy

các người sẽ phải chịu đau đớn chẳng khác chi ta đang chịu sự đau đớn của “cái chết vì bị lửa thiêu đốt.

19 Thượng Đế sẽ thi hành việc “trả thù như vậy đối với những kẻ sát hại dân Ngài. Hỡi Thượng Đế, xin tiếp nhận linh hồn con.

20 Và thế rồi, khi A Bi Na Đi nói xong những lời này, ông ngã xuống, sau khi chịu đựng cái chết vì lửa thiêu; phải, ông đã chịu tử hình vì không chịu chối bỏ những lệnh truyền của Thượng Đế, và đã đóng ấn lẽ thật của lời mình nói bằng cái chết của mình.

## CHƯƠNG 18

*An Ma giảng dạy một cách bí mật — Ông thiết lập giao ước báp têm và làm phép báp têm tại dòng suối Mặc Môn— Ông tổ chức Giáo Hội của Đấng Ky Tô và sắc phong các thầy tư tế— Họ tự cấp dưỡng lấy mình và đi giảng dạy dân chúng— An Ma và dân ông trốn thoát khỏi Vua Nô Ê và đi vào vùng hoang dã. Khoảng 147–145 trước T.C.*

Và giờ đây, chuyện rằng, khi An Ma trốn thoát khỏi các tội tố của vua Nô Ê, ông đã “hối cải những tội lỗi và những điều bất chính của mình, rồi ông bí mật đến cùng dân chúng và bắt đầu giảng dạy những lời của A Bi Na Đi—

2 Phải, về những điều liên quan tới những việc sẽ xảy đến, và

15a MôSiA 13:9–10;  
AnMa 25:4–12.

17a MôSiA 21:1–5, 13.  
18a MôSiA 19:18–20.

19a SHDTT Trả Thù.  
18 1a MôSiA 23:9–10.

luôn cả những điều liên hệ đến sự phục sinh của người chết, cùng “sự cứu chuộc dân, là điều sẽ được thực hiện qua <sup>b</sup>quyền năng, những sự thống khổ và cái chết của Đấng Ky Tô, và sự phục sinh cùng sự thăng thiên của Ngài nữa.

3 Ông giảng dạy cho tất cả những ai muốn nghe lời của ông. Và ông giảng dạy họ một cách bí mật để vua khỏi biết. Và nhiều người đã tin theo lời ông.

4 Và chuyện rằng, tất cả những người tin ông đều đi đến một “nơi gọi là Mặc Môn, đặt tên theo một vị vua ở gần biên giới xứ này, là một xứ có dã thú thường đến quấy phá từng lúc hoặc từng mùa.

5 Bấy giờ, tại Mặc Môn có một con suối nước trong, và An Ma đã ẩn náu tại đó, vì gần bên suối có một cánh rừng cây nhỏ rậm rạp, nơi ông trốn lúc ban ngày để tránh những cuộc truy nã của vua.

6 Và chuyện rằng, tất cả những người tin ông đều đến đó để nghe lời ông giảng.

7 Và chuyện rằng, sau nhiều ngày, có một số rất đông người đến tụ họp tại Mặc Môn để nghe lời An Ma giảng. Phải, tất cả những ai tin lời của ông đều tụ họp lại đó để nghe ông giảng. Và ông đã “giảng dạy họ, và đã

thuyết giảng cho họ nghe về sự hồi cải, sự cứu chuộc và đức tin nơi Chúa.

8 Và chuyện rằng, ông bảo họ rằng: Nay, đây là dòng suối Mặc Môn (vì đó là tên gọi dòng suối ấy) và giờ đây, vì các người “muốn gia nhập <sup>b</sup>đàn chiên của Thượng Đế và để được gọi là dân Ngài, và ‘sẵn lòng mang gánh nặng lẫn cho nhau để cho gánh nặng ấy được nhẹ nhàng;

9 Phải, và sẵn sàng than khóc với những ai than khóc; phải, và an ủi những ai cần được an ủi, và đứng lên làm “nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu mà các người hiện diện, cho đến khi chết, ngõ hầu các người có thể được Thượng Đế cứu chuộc và được tính chung với những người thuộc về lần <sup>b</sup>phục sinh thứ nhất, để các người có được ‘cuộc sống vĩnh cửu—

10 Giờ đây tôi nói cho các người hay, nếu đây là điều mong muốn trong lòng các người, thì có việc gì làm cản trở các người được “báp têm trong danh Chúa, để chúng tỏ trước mặt Ngài rằng, các người đã lập <sup>b</sup>giao ước với Ngài, rằng các người sẽ phụng sự Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, để Ngài có

2a SHDTT Cứu Chuộc.

b SHDTT Chuộc Tội.

4a AnMa 5:3.

7a AnMa 5:11–13.

8a GLGU 20:37.

b SHDTT Giáo Hội của

Chúa Giê Su Ky Tô.

c SHDTT Thương Hại.

9a SHDTT Công Việc

Truyền Giáo; Làm

Chứng; Bằng Chứng,

Chứng Cứ.

b MôSiA 15:21–26.

c SHDTT Cuộc Sống

Vĩnh Cửu.

10a 2 NêPhi 31:17.

SHDTT Phép Báp Têm.

b SHDTT Giao Ước.

thể trút Thánh Linh của Ngài xuống các người một cách dồi dào hơn chẳng?

11 Và giờ đây khi dân chúng nghe những lời này, họ liền vỗ tay vui mừng mà reo lên rằng: Đó chính là điều mong muốn trong lòng chúng tôi.

12 Và giờ đây chuyện rằng, An Ma dẫn Hê Lam là một trong những người đến đầu tiên, bước xuống và đứng trong nước và nói lớn lên rằng: Thưa Chúa, xin trút Thánh Linh của Ngài xuống tôi tớ của Ngài đây, để cho tôi tớ này có thể thực hành công việc này với một tấm lòng thánh thiện.

13 Và khi ông nói xong những lời này, thì “Thánh Linh của Chúa đã đến với ông, và ông cất tiếng nói rằng: Hỡi Hê Lam, với tư cách là người có được <sup>b</sup>thẩm quyền của Thượng Đế Toàn Năng, tôi <sup>c</sup>làm phép báp têm cho anh, để làm chứng rằng, anh đã lập giao ước là sẽ phục vụ Ngài cho đến khi thể xác hữu diệt của anh chết đi; và cầu xin Thánh Linh của Chúa trút xuống anh; và xin Ngài hãy ban cho anh một cuộc sống vĩnh cửu, qua <sup>d</sup>sự cứu chuộc của Đấng Ky Tô, là Đấng đã được Ngài chuẩn bị từ lúc <sup>e</sup>thế gian mới được tạo dựng.

14 Và sau khi An Ma nói xong

những lời này, thì cả An Ma lẫn Hê Lam đều “đìm mình xuống nước; và rồi cả hai đều đứng lên và bước ra khỏi suối nước, trong lòng đầy hoan hỷ vì đã được đầy đầy Thánh Linh.

15 Và tiếp đó, An Ma dẫn người thứ hai xuống nước, và báp têm cho người này giống như người thứ nhất, nhưng ông không tự đìm mình xuống nước nữa.

16 Và theo cách thức này, ông lần lượt báp têm cho mọi người đã đến khu vực Mặc Môn; và tất cả đếm được hai trăm lẻ bốn người; và những người này đều được “báp têm trong dòng suối Mặc Môn, và đều được tràn đầy <sup>b</sup>ân điển của Thượng Đế.

17 Và kể từ đó họ được gọi là “giáo hội của Thượng Đế, hay là giáo hội của Đấng Ky Tô. Và chuyện rằng, bất cứ ai đã được báp têm bởi quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế đều được tính vào sổ tìn hữu của giáo hội của Ngài.

18 Và chuyện rằng, với “thẩm quyền của Thượng Đế, An Ma đã sắc phong các thầy tư tế; cứ mỗi nhóm năm chục người thì ông sắc phong một thầy tư tế để thuyết giáo và <sup>b</sup>giảng dạy họ những điều liên quan đến vương quốc của Thượng Đế.

13a SHDTT Đức Thánh Linh.  
b NTĐ 1:5.  
SHDTT Chức Tư Tế.  
c 3 NêPhi 11:23-26;  
GLGU 20:72-74.  
d SHDTT Cứu Chuộc.

e MôiSe 4:2; 5:9.  
14a SHDTT Phép Báp Têm—Phép báp têm bằng cách đìm mình xuống nước.  
16a MôSiA 25:18.  
b SHDTT Ân Điển.

17a 3 NêPhi 26:21; 27:3-8.  
SHDTT Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.  
18a SHDTT Chức Tư Tế.  
b SHDTT Giảng Dạy, Giảng Viên.

19 Và ông ra lệnh cho họ không được giảng dạy những điều gì ngoài các điều ông đã dạy, và những điều do từ miệng các thánh tiên tri đã nói ra.

20 Phải, ông còn ra lệnh cho họ không được “thuyết giảng những điều gì khác hơn là sự hối cải và đức tin nơi Chúa, là Đấng đã cứu chuộc dân Ngài.

21 Và ông ra lệnh cho họ không được có “sự tranh chấp lẫn nhau, mà họ phải nhìn thấy những sự việc một cách <sup>b</sup>giống nhau, phải có một đức tin và một phép báp têm, phải đồng tâm ‘đoàn kết trong tình thương yêu lẫn nhau.

22 Và ông đã ra lệnh cho họ phải thuyết giảng như vậy. Và cũng nhờ đó mà họ đã trở thành “con cái của Thượng Đế.

23 Ông còn ra lệnh cho họ phải tôn trọng “ngày Sa Bát, và giữ cho ngày ấy được thánh, và hằng ngày phải tạ ơn Chúa, Thượng Đế của họ.

24 Ngoài ra ông còn ra lệnh cho họ rằng, các thầy tư tế mà ông đã sắc phong phải “lao động bằng chính tay mình để tự cấp dưỡng.

25 Và phải dành riêng một ngày trong tuần để họ tụ họp lại giảng dạy dân chúng, và “thờ phượng

Chúa, Thượng Đế của họ, và ngoài ra, trong khả năng của họ, họ nên nhóm họp với nhau càng thường xuyên càng tốt.

26 Và các thầy tư tế không được trồng cấy dân chúng cấp dưỡng mình; mà chính họ phải lao động để nhận được “ân điển của Thượng Đế, ngõ hầu họ được tăng thêm sức mạnh trong Thánh Linh, có được <sup>b</sup>sự hiểu biết về Thượng Đế, để họ có thể giảng dạy với quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế.

27 Và lại nữa, An Ma còn ra lệnh cho dân của giáo hội phải san sẻ tài sản mình, “mỗi người tùy theo khả năng mình có; kẻ nào có nhiều thì đóng góp dồi dào hơn; kẻ nào có ít thì đòi hỏi ở họ ít hơn; và kẻ nào chẳng có gì thì ban phát cho họ.

28 Và cứ thế họ cần phải san sẻ tài sản của họ với lòng tự nguyện thể theo sự mong mỏi của mình đối với Thượng Đế, và đối với các thầy tư tế đang thiếu thốn đó, phải, và đối với tất cả những ai đang túng thiếu và đói rách.

29 Và ông nói những điều này cho họ biết vì ông đã được Thượng Đế truyền lệnh; và họ đã “bước đi ngay thẳng trước mặt Thượng Đế, <sup>b</sup>san sẻ cho nhau về

20a GLGƯ 15:6; 18:14–16.

21a 3 NêPhi 11:28–30.

SHDĐT Tranh Chấp.

b MÔ 6:22;

GLGƯ 88:67–68.

c SHDĐT Đoàn Kết.

22a MôSiA 5:5–7;

MôSe 6:64–68.

23a MôSiA 13:16–19;

GLGƯ 59:9–12.

24a CVCSD 20:33–35;

MôSiA 27:3–5;

AnMa 1:26.

25a SHDĐT Thờ Phượng.

26a SHDĐT Ân Điển.

b SHDĐT Kiến Thức.

27a CVCSD 2:44–45;

4 NêPhi 1:3.

29a SHDĐT Bước Đi, Bước

Đi với Thượng Đế.

b SHDĐT An Lạc, An Sinh.



vật chất lẫn tinh thần, tùy theo sự cần thiết và nhu cầu của họ.

30 Và giờ đây, chuyện rằng, tất cả những sự việc này đều đã được thực hiện tại Mặc Môn; phải, bên “dòng suối Mặc Môn, trong khu rừng gần dòng suối Mặc Môn; phải, khu vực Mặc Môn, dòng suối Mặc Môn, khu rừng Mặc Môn, những chốn ấy xinh đẹp làm sao dưới mắt những ai đến đó để tìm hiểu về Đấng Cứu Chuộc của họ; phải, và họ có phước biết bao, vì họ sẽ hát lên lời ca ngợi Ngài mãi mãi.

31 Và những sự việc này đã được thực hiện tại “biên thùy của xứ đó, để họ không bị nhà vua hay biết tới.

32 Nhưng này, chuyện rằng, khi vua khám phá ra biến chuyển trong dân chúng, ông đã sai các tôi tớ của mình theo dõi họ. Vì thế mà một ngày nọ, khi họ đang tụ họp để nghe giảng lời của Chúa, thì họ bị nhà vua khám phá ra.

33 Và thế rồi vua bảo rằng An Ma đã sách động dân chúng nổi lên chống lại vua, vậy nên vua sai quân đến hủy diệt họ.

34 Và chuyện rằng, An Ma cùng dân của Chúa được “báo trước việc quân lính của vua sắp tiến tới, nên họ thu dọn lều trại và dẫn gia đình mình ra đi vào vùng hoang dã.

35 Tất cả nhóm họ vào khoảng bốn trăm năm mươi người.

## CHƯƠNG 19

*Ghê Đê Ôn tìm cách giết Vua Nô Ê—Dân La Man xâm lấn xứ sở—Vua Nô Ê bị lửa thiêu chết—Lim Hi cai trị với tư cách vua chư hầu. Khoảng 145–121 trước t.c.*

Và chuyện rằng, quân đội của nhà vua phải quay trở về sau một cuộc truy tầm dân của Chúa vô hiệu quả.

2 Và giờ đây này, các lực lượng của nhà vua quá ít, và đã bị giảm sút, và một sự chia rẽ đã bắt đầu nhóm lên trong số dân chúng còn lại.

3 Và một số ít bắt đầu thì thầm những lời hăm dọa vua, và một sự tranh chấp lớn lao đã bắt đầu nhóm lên trong bọn họ.

4 Và giờ đây trong bọn họ có một người tên là Ghê Đê Ôn, ông ta là một người có sức mạnh và lại là kẻ thù của vua; vì thế nên ông tuốt gươm ra mà thề trong cơn tức giận rằng, ông sẽ giết chết vua.

5 Và chuyện rằng, ông đã đánh nhau với vua; và khi vua thấy ông ta sắp thắng được mình, vua liền thoát chạy và leo lên “ngọn tháp gần đền thờ.

6 Và Ghê Đê Ôn rượt theo vua, và sắp leo lên ngọn tháp để giết vua, thì lúc ấy vua đưa mắt nhìn về phía xứ Sem Lân, và này, vua trông thấy quân đội La Man đã vượt qua biên thùy của xứ ấy.

30a MôSỉA 26:15.  
31a MôSỉA 18:4.

34a MôSỉA 23:1.  
19 5a MôSỉA 11:12.

7 Và này, vua liền la lên với nỗi lo lắng trong tâm hồn mình mà rằng: Hỡi Ghê Đê Ôn, hãy tha cho ta, vì dân La Man đang tấn công chúng ta, và chúng sẽ hủy diệt chúng ta; phải, chúng sẽ hủy diệt dân ta.

8 Và này, nhà vua không lo lắng gì nhiều cho dân của ông bằng chính mạng sống của ông; tuy vậy Ghê Đê Ôn vẫn tha mạng sống cho vua.

9 Và vua ra lệnh cho dân mình phải chạy trốn dân La Man, và chính vua đã dẫn đầu, họ chạy trốn vào vùng hoang dã cùng với vợ con họ.

10 Và chuyện rằng, dân La Man đuổi theo họ, chúng bắt kịp và khởi sự tàn sát họ.

11 Giờ đây chuyện rằng, vua ra lệnh cho tất cả nam giới phải bỏ vợ con lại mà chạy trốn dân La Man.

12 Giờ đây có nhiều người không chịu bỏ vợ con mình lại, nhưng thà chịu ở lại chết chung với họ. Và phần còn lại thì bỏ vợ con lại chạy trốn một mình.

13 Và chuyện rằng, những người ở lại với vợ con bèn cho các con gái xinh đẹp của mình ra van xin dân La Man đừng giết họ.

14 Và chuyện rằng, dân La Man tỏ lòng thương hại họ, vì chúng bị sắc đẹp của các phụ nữ ấy quyến rũ.

15 Vậy nên dân La Man đã tha mạng cho họ và bắt họ làm phu tù và dẫn họ về xứ Nê Phi, và

ban cho họ xứ này để chiếm hữu với điều kiện là họ phải trao vua Nô Ê vào tay dân La Man, và phải nộp tài sản của họ, tức là phân nửa tất cả những gì họ có, phân nửa vàng, bạc, và tất cả những vật quý giá của họ, và họ đã phải triều cống cho vua dân La Man hằng năm như vậy.

16 Và giờ đây, trong số những người bị bắt làm phu tù có một trong những người con trai của vua tên là "Lim Hi.

17 Và giờ đây, Lim Hi không muốn rằng cha mình phải bị hủy diệt; mặc dù Lim Hi cũng biết những điều bất chính của cha mình, vì chính ông là một người công minh.

18 Và chuyện rằng, Ghê Đê Ôn bí mật cho người vào vùng hoang dã để dò tìm vua và những người đi theo vua. Và chuyện rằng những người này gặp dân chúng trong vùng hoang dã, tất cả chỉ trừ vua và các thầy tư tế.

19 Bây giờ họ đã thề trong lòng rằng, họ sẽ trở về xứ Nê Phi, và nếu vợ con họ đều bị giết chết hết cùng với những người trước kia đã ở lại, thì họ sẽ trả thù và cùng chết theo.

20 Nhưng vua đã ra lệnh không cho họ trở về; nên họ rất đỗi tức giận vua và bắt vua phải chịu thống khổ cho đến "chết bằng lửa thiêu.

21 Và họ cũng định bắt các thầy tư tế để giết luôn, nhưng chúng đã chạy thoát.

22 Và chuyện rằng, lúc họ sắp trở về xứ Nê Phi, thì họ gặp những người của Ghê Đê Ôn. Và những người của Ghê Đê Ôn kể cho họ nghe tất những gì đã xảy ra cho vợ con họ, và rằng dân La Man đã bằng lòng cho họ chiếm hữu xứ sở bằng cách phải nộp triều cống cho dân La Man phân nửa tất cả những gì họ có.

23 Và dân chúng kể lại cho những người của Ghê Đê Ôn hay rằng họ đã giết chết vua, còn các thầy tư tế của vua thì đã trốn chạy vào vùng hoang dã.

24 Và chuyện rằng, sau khi hành lễ xong, họ trở về xứ Nê Phi, và rất vui sướng, vì vợ con mình không bị sát hại; và họ kể cho Ghê Đê Ôn nghe những gì họ đã làm đối với vua.

25 Và chuyện rằng, vua dân La Man “tuyên thệ với họ là dân ông sẽ không sát hại họ.

26 Ngoài ra, Lim Hi, là con trai của vua và cũng là người “được dân chúng trao cho vương quốc đã tuyên thệ với vua dân La Man rằng, dân ông sẽ triều cống cho vua dân La Man phân nửa tất cả những tài sản họ có.

27 Và chuyện rằng, Lim Hi bắt đầu xây dựng vương quốc và thiết lập lại hòa bình trong dân ông.

28 Và vua dân La Man phái lính canh quanh xứ để giữ dân của Lim Hi trong xứ, ngõ hầu họ không thể đi vào vùng hoang dã được; và ông đã cấp dưỡng những

lính canh này bằng những vật triều cống mà ông nhận được từ dân Nê Phi.

29 Và giờ đây vua Lim Hi hưởng được thái bình liên tục trong vương quốc của ông suốt hai năm, vì dân La Man không hề quấy nhiễu hay tìm cách hủy diệt họ.

---

## CHƯƠNG 20

---

*Các con gái dân La Man bị các thầy tư tế của Nô Ê bắt cóc—Dân La Man gây chiến với Lim Hi và dân ông—Các đạo quân La Man bị đẩy lui và người giện. Khoảng 145–123 trước t.c.*

Bấy giờ tại Sem Lân có một nơi mà các con gái dân La Man tụ họp nhau lại để ca hát, nhảy múa và vui đùa.

2 Và chuyện rằng, một ngày nọ có một nhóm nhỏ những người con gái ấy tụ họp tại đây ca hát và nhảy múa.

3 Và bấy giờ, các thầy tư tế của vua Nô Ê, vì hổ thẹn nên không trở về thành phố Nê Phi, phải, và còn sợ bị dân chúng giết nữa, vậy nên chúng không dám trở về cùng vợ con mình.

4 Và khi tạm trú trong vùng hoang dã, chúng đã khám phá ra các người con gái dân La Man, chúng bèn ần núp và rình xem;

5 Và khi thấy chỉ có ít các nàng ấy tụ họp nhảy múa, chúng liền rời khỏi nơi ần núp và bắt các

nàng đem vào vùng hoang dã; phải, chúng đã bắt đem vào vùng hoang dã hết hai mươi bốn người con gái của dân La Man.

6 Và chuyện rằng, khi dân La Man thấy các con gái mình bị mất tích, họ tức giận dân của Lim Hi, vì họ cho rằng chính dân của Lim Hi đã làm việc này.

7 Vậy nên họ phái quân đội tới; phải, chính vua của họ cũng thân hành dẫn đầu đi trước; và họ tiến lên xứ Nê Phi để hủy diệt dân của Lim Hi.

8 Và này, Lim Hi đã khám phá ra họ từ trên tháp cao, và ông còn khám phá ra tất cả những sự chuẩn bị chiến tranh của họ nữa; vậy nên, ông cho tụ tập dân mình lại, và phục kích họ cả ở ngoài đồng lẫn trong rừng.

9 Và chuyện rằng, khi dân La Man tiến tới, thì dân của Lim Hi liền từ những nơi mai phục nhào ra và xông tới đánh giết họ.

10 Và chuyện rằng, trận chiến trở nên vô cùng ác liệt, vì họ đánh nhau như những con sư tử tranh mồi.

11 Và chuyện rằng, dân của Lim Hi bắt đầu đầy lui được quân La Man, mặc dù quân số của họ chưa bằng phân nửa quân La Man. Nhưng vì “chiến đấu cho sự sống còn và cho vợ con mình, nên họ đã đem hết sức bình sinh của mình ra chiến đấu chẳng khác chi những con rồng.

12 Và chuyện rằng, họ tìm thấy vua La Man trong đống xác những

người chết; nhưng vua chưa chết, chỉ bị thương và bị bỏ rơi trên mặt đất vì dân của ông đã chạy trốn quá mau lẹ.

13 Họ bắt ông và băng bó vết thương cho ông, kể đó họ dẫn ông đến trước mặt Lim Hi mà thưa rằng: Muôn tâu bệ hạ, đây là vua dân La Man; hắn đã bị thương và ngã xuống trong đống xác chết, và chúng đã bỏ rơi hắn; và này, chúng tôi đã mang hắn lại trình bệ hạ; và giờ đây xin bệ hạ để cho chúng tôi giết hắn.

14 Nhưng vua Lim Hi bảo họ rằng: Các người chớ giết ông ta, hãy đem ông ta lại đây cho ta xem mặt. Và họ dẫn ông ta lại. Lim Hi bèn nói với ông ta rằng: Vì lý do gì mà ông đến gây chiến với dân tôi? Này, dân của tôi đâu có phạm “lời thề tôi đã lập với ông; vậy tại sao ông lại phạm lời thề ông đã lập với dân tôi?

15 Và thế rồi, vua trả lời rằng: Ta phạm lời thề vì dân người đã bắt cóc các con gái của dân ta đi; vậy nên ta đã nổi giận và cho dân ta đến gây chiến với dân người.

16 Và này, vì Lim Hi chưa hề nghe biết những việc như vậy, nên ông bảo rằng: Tôi sẽ cho điều tra trong dân tôi, nếu kẻ nào làm vậy thì sẽ bị tội chết. Vậy nên ông đã cho mở cuộc điều tra trong dân của ông.

17 Bảy giờ khi “Ghê Đê Ôn nghe biết việc này, ông là một vị lãnh binh của vua, ông bèn đến bèn vua mà thưa rằng: Xin bệ hạ hãy

thận trọng, chớ cho điều tra dân này và gán cho họ tội này.

18 Bệ hạ không nhớ đến các thầy tư tế của thân phụ bệ hạ, là những kẻ mà dân này đang lòng kiếm để giết chết hay sao? Chẳng phải những kẻ đó đang ở trong vùng hoang dã hay sao? Và chẳng phải chúng là những kẻ đã cướp đi các con gái của dân La Man hay sao?

19 Và giờ đây, này, xin bệ hạ hãy nói cho nhà vua biết những điều này để ông ta nói lại cho dân mình nghe để họ nguôi giận chúng ta; vì này, họ đang sửa soạn đến đánh chúng ta; và này, chúng ta lại có quá ít người.

20 Và này, họ sẽ đến với các đạo quân đông đảo; và nếu nhà vua của họ không làm cho họ nguôi giận chúng ta; kìa chúng ta ắt sẽ bị hủy diệt.

21 Vì phải chăng như vậy là lời tiên tri của A Bi Na Đi nói về chúng ta nay đã “ứng nghiệm— và tất cả những việc này xảy ra là vì chúng ta không muốn nghe theo lời của Chúa, và không chịu từ bỏ những điều bất chính của mình?

22 Và giờ đây chúng ta hãy làm cho vua nguôi giận, và chúng ta nên giữ đúng lời thề đã lập với ông ta; vì thà chúng ta chịu làm nô lệ còn hơn là phải mất mạng sống; vậy nên chúng ta hãy chấm dứt cuộc đổ máu quá nhiều này.

23 Và thế rồi Lim Hi kể cho vua nghe hết những việc liên quan

tới thân phụ mình và “các thầy tư tế đã chạy trốn vào vùng hoang dã, và quy tội cho chúng đã bắt cóc các con gái của họ.

24 Và chuyện rằng, vua nguôi giận dân ông và vua nói với họ rằng: Chúng ta hãy đi đến gặp dân của ta, mà không mang theo khí giới; và ta xin thề với người rằng, dân của ta sẽ không sát hại dân người.

25 Và chuyện rằng họ đi theo vua đến gặp dân La Man mà không mang theo khí giới. Và chuyện rằng, họ đã gặp dân La Man; và vua La Man đã nghiêng mình trước mặt họ mà bào chữa cho dân của Lim Hi.

26 Và khi dân La Man trông thấy dân của Lim Hi không mang theo khí giới, họ động lòng thương hại và nguôi giận, rồi cùng nhau trở về nước với vua của mình một cách ôn hòa.

---

## CHƯƠNG 21

---

*Dân của Lim Hi bị dân La Man đánh đập và đánh bại—Dân của Lim Hi gặp Am Môn và được cải đạo—Họ kể cho Am Môn biết về hai mươi bốn bảng khắc của người Gia Rét. Khoảng 122–121 trước T.C.*

Và chuyện rằng, Lim Hi cùng dân của ông trở về thành phố Nê Phi, và bắt đầu sống trong xứ trong cảnh thái bình trở lại.

2 Và chuyện rằng, sau nhiều ngày, dân La Man lại bắt đầu bị

khởi động lòng tức giận dân Nê Phi, và chúng bắt đầu xâm nhập vùng biên giới chung quanh.

3 Bây giờ chúng không dám sát hại họ vì lời thề mà vua chúng đã lập với Lim Hi; nhưng chúng tát vào “má họ và dùng quyền uy đối với họ; chúng bắt đầu đặt <sup>b</sup>những gánh nặng lên lưng họ, và sai khiến họ chẳng khác chi đối với con lừa câm—

4 Phải, tất cả những sự việc này đã xảy ra để cho lời của Chúa được ứng nghiệm.

5 Và giờ đây những nỗi thống khổ của dân Nê Phi thật là lớn lao, và chẳng có cách nào để họ có thể thoát khỏi được bàn tay của chúng, vì dân La Man đã vây kín họ ở mọi phía.

6 Và chuyện rằng, dân chúng bắt đầu than vãn với nhà vua về những nỗi thống khổ của họ; và họ bắt đầu muốn xuất trận đánh lại chúng. Và họ đã làm cho nhà vua buồn khổ vô cùng vì những lời than vãn ấy; vậy nên, ông thuận cho họ làm theo ý muốn của họ.

7 Thế là dân chúng lại cùng nhau tập hợp, và mặc áo giáp rồi tiến đánh dân La Man để đuổi chúng ra khỏi xứ sở của họ.

8 Và chuyện rằng, dân La Man đánh bại họ, và đẩy lui được họ và giết họ chết rất nhiều.

9 Và giờ đây, tiếng “than khóc và buồn thảm nổi lên trong dân

Lim Hi, nào đàn bà góa than khóc chồng, nào con trai và con gái than khóc cha, nào em than khóc anh.

10 Giờ đây, trong xứ có rất nhiều đàn bà góa, họ khóc than thảm thiết hết ngày này qua ngày khác, vì nỗi lo sợ dân La Man đã bao trùm lấy họ.

11 Và chuyện rằng, những lời kêu gào không ngớt của họ đã khích động những người dân còn sống sót của Lim Hi tức giận dân La Man; và họ lại xuất trận nữa, nhưng họ lại bị đẩy lui và chịu tổn thất rất nhiều.

12 Phải, họ lại xuất trận lần thứ ba, nhưng cũng vẫn chịu chung một số phận như vậy; và những ai không bị giết chết đều trở về thành phố Nê Phi.

13 Và rồi họ đã biết hạ mình xuống tận bụi đất, chịu ách nô lệ, chịu để cho bị đánh đập, bị lôi kéo từ nơi này qua nơi khác và bị đặt gánh nặng trên vai, tùy theo ý muốn của kẻ thù.

14 Và họ đã biết “hạ mình xuống tận đáy sâu của sự khiêm nhường; họ kêu cầu thống thiết lên Thượng Đế; phải, hầu như suốt ngày họ kêu cầu lên Thượng Đế của họ, xin Ngài giải thoát họ khỏi những nỗi khốn khổ.

15 Và giờ đây, Chúa đã “chậm rãi trong việc nghe lời kêu cầu của họ, vì những điều bất chính của họ; tuy nhiên, sau đó Chúa

21 3a MôSiA 12:2.

b MôSiA 12:5.

9a MôSiA 12:4.

14a MôSiA 29:20.

SHDTT Khiêm Nhường,

Khiêm Tồn.

15a CNgôn 15:29;

MôSiA 11:23–25;

GLGU 101:7–9.

cũng nghe lời kêu cầu của họ và bắt đầu làm mềm lòng dân La Man khiến chúng bắt đầu giảm bớt gánh nặng cho họ; tuy nhiên, Chúa xét thấy chưa phải lúc giải thoát cho họ khỏi vòng nô lệ.

16 Và chuyện rằng, họ bắt đầu được thịnh vượng dần dần trong xứ, và cũng bắt đầu trồng ngũ cốc dồi dào hơn và nuôi các đàn gia súc và các bầy thú, để họ không còn chịu khổ vì đói nữa.

17 Bảy giờ số đàn bà nhiều hơn đàn ông; vì thế mà vua Lim Hi ra lệnh cho mọi người đàn ông phải “cấp dưỡng” các bà góa và con của họ để họ khỏi chết đói; và sở dĩ họ phải làm như vậy vì một số rất lớn đàn ông đã bị giết chết.

18 Thế rồi, dân của Lim Hi cố gắng quy tụ lại với nhau càng đông càng tốt để bảo vệ mùa màng và gia súc của họ.

19 Và chính vua cũng không dám mạo hiểm ra ngoài tường thành nếu không dẫn theo vệ binh, vì ông sợ rằng ông có thể bất thần bị rơi vào tay quân La Man.

20 Và ông còn ra lệnh cho dân ông phải canh gác quanh xứ để may ra có cơ hội bắt được các thầy tư tế đang ẩn trốn trong vùng hoang dã, là những kẻ đã cướp đi “các con gái của dân La Man và đã đem lại sự hủy hoại lớn lao cho họ.

21 Vì họ rất mong muốn bắt được những kẻ ấy để trị tội; vì

chúng đã lên vào xứ Nê Phi lúc ban đêm để mang đi những ngũ cốc và nhiều vật quý giá; vì thế mà họ đã phục kích để bắt chúng.

22 Và chuyện rằng, giữa dân La Man và dân của Lim Hi không còn sự xích mích nào xảy ra cả, cho đến lúc “Am Môn và những người anh em của ông vào xứ này.

23 Và khi vua ra ngoài cổng thành với vệ binh của mình, vua đã bắt gặp Am Môn và những người anh em của ông ta; vua tưởng họ là các thầy tư tế của vua Nô Ê nên ra lệnh bắt trói họ lại và bỏ vào “ngục. Và nếu họ quả thật là các thầy tư tế của vua Nô Ê thì ông đã ra lệnh xử tử họ.

24 Nhưng khi khám phá ra họ không phải bọn tăng tế, mà lại là những người anh em của mình từ xứ Gia Ra Hem La đến, thì vua rất đổi vui mừng.

25 Nay, trước khi Am Môn đến, vua Lim Hi cũng có phái một “số ít người đi” tìm xứ Gia Ra Hem La; nhưng họ không tìm thấy, mà lại lạc trong vùng hoang dã.

26 Tuy nhiên, họ đã tìm thấy một xứ trước kia có người ở; phải, một xứ đầy “những xương khô; phải, một xứ trước kia có người ở nhưng nay đã bị hủy diệt, và họ cho rằng đó là xứ Gia Ra Hem La, nên họ trở về xứ Nê Phi, và mới đến được ranh giới của xứ này mấy ngày trước khi Am Môn đến.

27 Và họ đem về được một biên

17a MôSiA 4:16, 26.

b SHDĐT Góa Bụa, Góa Phụ.

20a MôSiA 20:5.

22a MôSiA 7:6–13.

23a HLMAN 5:21.

25a MôSiA 8:7.

b MôSiA 7:14.

26a MôSiA 8:8.

sử, là biên sử của sắc dân mà họ tìm thấy nay chỉ còn có những bộ xương khô; biên sử này được ghi khắc trên các bảng kim khí.

28 Và giờ đây Lim Hi lại tràn ngập niềm vui sướng trong lòng khi được nghe chính miệng Am Môn nói rằng, vua Mô Si A có được “ân tứ của Thượng Đế, nhờ đó vua có thể dịch được những điều ghi khắc như vậy; phải, và cả Am Môn cũng lấy làm vui sướng nữa.

29 Tuy vậy, Am Môn và những người anh em của mình cũng tràn ngập nỗi đau buồn vì những người anh em của họ đã bị giết quá nhiều;

30 Và cũng vì vua Nô Ê và các thầy tư tế của ông đã làm cho dân này phạm quá nhiều tội lỗi và những điều bất chính đối với Thượng Đế; họ cũng khóc than cho “cái chết của A Bi Na Đi; và luôn cả <sup>b</sup>sự ra đi của An Ma cùng những người theo ông, là những người đã thiết lập lên một giáo hội của Thượng Đế, nhờ sức mạnh và quyền năng của Thượng Đế, và nhờ đức tin vào những lời A Bi Na Đi đã nói ra.

31 Phải, họ đã khóc than cho sự ra đi của những người ấy, vì họ chẳng biết những người ấy đã lần trốn nơi nào. Vì lẽ ra họ đã được sung sướng nhập bọn với những người ấy, vì chính họ cũng đã lập

giao ước với Thượng Đế là sẽ phục vụ Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.

32 Và giờ đây kể từ ngày Am Môn đến, cả vua Lim Hi lẫn một số đông dân của ông cũng đã lập giao ước với Thượng Đế là sẽ phục vụ Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.

33 Và chuyện rằng, vua Lim Hi và một số đông dân của ông muốn được báp têm; nhưng trong xứ này, chẳng có ai có được “thần quyền của Thượng Đế. Và chính Am Môn cũng khước từ làm công việc này, vì ông tự xem mình là một tội tở không xứng đáng.

34 Vậy nên, lúc bảy giờ họ không thiết lập họ thành một giáo hội mà lại chờ đợi Thánh Linh của Chúa. Giờ đây họ ao ước được trở thành như An Ma và đồng bào của ông, là những người đã lần trốn trong vùng hoang dã.

35 Họ ao ước được báp têm để làm chứng và tỏ rõ rằng, họ sẵn lòng phục vụ Thượng Đế với tất cả lòng thành của mình; tuy nhiên, họ phải kéo dài thời gian đó ra; và câu chuyện về lễ báp têm của họ sẽ được “kể lại sau này.

36 Và giờ đây, tất cả sự nghiên cứu của Am Môn và những người của ông, cùng vua Lim Hi và dân của vua, là tìm cách làm sao thoát khỏi tay dân La Man và thoát khỏi vòng nô lệ.

28a ÔmNi 1:20–22;  
MôSiA 28:11–16.

30a MôSiA 17:12–20.  
b MôSiA 18:34–35.

33a SHDTT Thẩm Quyền.  
35a MôSiA 25:17–18.



## CHƯƠNG 22

*Các kế hoạch được đề ra để cho dân chúng trốn thoát khỏi vòng nô lệ của dân La Man—Dân La Man bị phục rượu—Dân chúng trốn thoát trở về Gia Ra Hem La và thần phục Vua Mô Si A. Khoảng 121–120 trước T.C.*

Và giờ đây, chuyện rằng, Am Môn và vua Lim Hi bắt đầu bàn với dân chúng để tìm cách tự giải thoát khỏi vòng nô lệ. Họ còn cho tập hợp tất cả dân chúng lại, và họ làm vậy để có tiếng nói chung của toàn dân về vấn đề này.

2 Và chuyện rằng, họ chẳng tìm ra được cách thức nào để thoát khỏi vòng nô lệ, ngoại trừ việc đem tất cả vợ con, các đàn gia súc và các bầy thú và lều vải của họ đi vào vùng hoang dã; vì dân La Man quá đông nên dân của Lim Hi không thể đánh lại chúng được, nếu họ có ý định tự giải thoát khỏi vòng nô lệ bằng gươm đao.

3 Giờ đây, chuyện rằng, Ghê Đê Ôn bước ra đứng trước mặt vua mà thưa rằng: Muôn tâu bệ hạ, từ trước đến giờ bệ hạ đã bao phen nghe theo lời của hạ thần khi chúng ta phải chống lại với đồng bào của chúng ta là dân La Man.

4 Và bây giờ, muôn tâu bệ hạ, nếu bệ hạ không cho thần là một tội tớ vô dụng, hoặc cho đến giờ phút này, bệ hạ vẫn còn nghe

những lời nói của thần với một mức độ nào đó, vì những lời ấy cũng đã từng đem lại lợi ích cho bệ hạ, thì lần này cũng vậy, thần xin bệ hạ ngày hôm nay hãy nghe những lời thần nói, và thần nguyện là một tội tớ của bệ hạ và giải thoát cho dân này khỏi vòng nô lệ.

5 Và nhà vua đã cho phép ông nói. Ghê Đê Ôn bèn tâu với vua rằng:

6 Nay, lối đi phía sau xuyên qua bức tường mặt hậu ở phía sau thành phố. Dân La Man, hay lính gác La Man, ban đêm thường hay say sưa; vậy chúng ta hãy ra hịch truyền cho tất cả dân chúng biết để họ thu nhóm các đàn gia súc và các bầy thú của họ lại, để đợi khi đêm xuống họ sẽ dẫn chúng đi vào vùng hoang dã.

7 Và theo lệnh bệ hạ, thần sẽ đi nộp phần rượu cuối cùng cho dân La Man, và chúng sẽ say sưa; rồi chúng ta sẽ ra đi bằng lối đi bí mật ấy nằm phía trái trại lính trong khi chúng say sưa và ngủ thiếp đi.

8 Như vậy chúng ta sẽ ra đi vào vùng hoang dã cùng với vợ con và các đàn gia súc và các bầy thú của chúng ta; rồi chúng ta sẽ đi bọc quanh xứ Si Lôm.

9 Và chuyện rằng, vua nghe theo lời của Ghê Đê Ôn.

10 Và vua Lim Hi truyền lệnh cho dân chúng phải thu nhóm các đàn gia súc của họ lại; rồi vua cho đem nộp phần rượu cho dân La Man; ông còn cho gọi thêm

rượu để làm quà tặng chúng; và chúng đã tha hồ uống rượu mà vua Lim Hi đã gởi cho chúng.

11 Và chuyện rằng, khi đêm xuống, dân của vua Lim Hi ra đi vào vùng hoang dã với các đàn gia súc và các bầy thú của họ, và họ đi vòng quanh xứ Si Lôm trong vùng hoang dã rồi đổi hướng về lộ trình đến xứ Gia Ra Hem La, dưới sự hướng dẫn của Am Môn và những người của ông.

12 Và họ đã đem theo tất cả vàng, bạc và các vật quý giá, mà họ có thể mang theo được, cùng thực phẩm, vào vùng hoang dã; rồi họ tiến theo lộ trình đã định.

13 Sau nhiều ngày trong vùng hoang dã, họ đã đến được xứ Gia Ra Hem La, và sát nhập vào với dân của Mô Si A và trở nên thân dân của ông.

14 Và chuyện rằng, Mô Si A rất vui mừng tiếp nhận họ; ông còn thu nhận “những biên sử của họ, và thu nhận luôn cả <sup>b</sup>những biên sử mà dân của Lim Hi đã tìm thấy.

15 Và giờ đây, chuyện rằng, khi dân La Man hay được dân của Lim Hi đã ra đi khỏi xứ lúc ban đêm, chúng liền phái một đạo quân đuổi theo họ vào vùng hoang dã;

16 Và sau khi đuổi theo họ được hai ngày, chúng không còn tìm thấy dấu vết của họ đâu nữa; vậy nên chúng bị lạc trong vùng hoang dã.

Truyện ký về An Ma và dân của Chúa, là những người bị dân của vua Nô Ê đuổi chạy vào vùng hoang dã.

*Gồm các chương 23 và 24.*

## CHƯƠNG 23

*An Ma từ chối không làm vua—Ông phục vụ với tư cách là thầy tư tế thượng phẩm—Chúa sửa phạt dân Ngài, và dân La Man chinh phục xứ Hê Lam—A Mu Lôn, người cầm đầu các thầy tư tế độc ác của Vua Nô Ê, lên trị vì và chịu thần phục vua La Man. Khoảng 145–121 trước t.c.*

Giờ đây, An Ma được Chúa báo trước cho biết là quân của vua Nô Ê sẽ đến đánh họ, ông bèn cho dân ông hay, do đó họ thu góp các đàn gia súc và các ngũ cốc để ra đi vào vùng hoang dã trước khi quân của vua Nô Ê đến.

2 Và Chúa đã ban thêm sức lực cho họ, để quân của vua Nô Ê không thể đuổi kịp họ mà sát hại được.

3 Và họ đã hành trình chạy trốn tám ngày trong vùng hoang dã.

4 Và họ đến được một vùng đất, phải, một vùng đất rất đẹp và đáng yêu, một vùng đất có nước trong lành.

5 Họ bèn dựng lều, rồi bắt đầu cày cấy đất đai, và bắt đầu xây dựng nhà cửa; phải, họ là những con người rất chăm chỉ và làm việc hết sức siêng năng.

6 Và dân chúng muốn An Ma làm vua của họ, vì ông rất được lòng yêu mến của dân ông.

7 Nhưng ông đã nói với họ rằng: Nay, việc chúng ta nên có một vị vua là điều không thích hợp, vì Chúa có phán rằng: Các người không được “xem trọng người này hơn người kia, và chớ tự cho mình là cao quý hơn kẻ khác; vậy nên, tôi nói cho đồng bào hay rằng, việc đồng bào nên có vua là điều không thích hợp.

8 Tuy nhiên, nếu đồng bào có thể luôn luôn tìm được người công minh để tôn lên làm vua, thì đó là điều rất hay để đồng bào có được một vị vua.

9 Nhưng hãy ghi nhớ đến những “điều bất chính của vua Nô Ê và các thầy tư tế của hắn; và chính tôi cũng đã từng <sup>b</sup> bị rơi vào cạm bẫy và đã làm nhiều điều khả ố trước mắt Chúa, khiến tôi hối hận vô cùng;

10 Tuy nhiên, sau khi trải qua nhiều “nỗi gian truân, Chúa đã nghe lời kêu cầu của tôi, Ngài đã nhậm lời cầu xin của tôi và biến tôi thành một dụng cụ trong tay Ngài để đem lại cho <sup>b</sup> biết bao nhiêu người trong số đồng bào sự hiểu biết được lẽ thật của Ngài.

11 Tuy nhiên, trong việc này tôi không dám tự hào, vì tôi không

xứng đáng để khoe khoang về điều đó.

12 Và giờ đây tôi nói cho đồng bào hay, đồng bào đã từng bị vua Nô Ê áp bức, đã từng chịu vòng nô lệ của hắn và của các thầy tư tế của hắn, và đã bị họ đưa vào đường bất chính; vậy nên đồng bào đã bị trói buộc bằng “những sợi dây của điều bất chính.

13 Và giờ đây, nhờ quyền năng của Thượng Đế đồng bào đã được giải thoát khỏi những dây trói buộc ấy; phải, ngay cả thoát khỏi bàn tay vua Nô Ê và dân của hắn, và cũng thoát khỏi những dây trói buộc của điều bất chính nữa, vậy nên tôi mong rằng đồng bào hãy cương quyết “đứng vững trong sự <sup>b</sup> tự do này mà nhờ nó đồng bào đã được buông tha, và tôi mong rằng đồng bào sẽ không tin cậy vào “một ai để làm vua mình cả.

14 Và cũng đừng tin cậy vào một người nào để làm “thầy giảng hay làm giáo sĩ của mình, trừ phi người đó là người của Thượng Đế, biết đi theo đường lối của Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.

15 An Ma đã dạy dỗ dân ông như vậy, mọi người phải biết “thương yêu người láng giềng của mình như chính bản thân mình, để không có <sup>b</sup> sự tranh chấp nhau nào ở giữa họ.

23 7a MôSiA 27:3–5.

9a CNgôn 16:12;  
MôSiA 11:1–15.

b MôSiA 17:1–4.

10a GLGU 58:4.

b MôSiA 18:35.

12a 2 NêPhi 28:19–22.

13a GLTi 5:1.

b SHĐTT Quyền Tự Do.

c MôSiA 29:13.

14a MôSiA 18:18–22.

15a SHĐTT Yêu Thương,  
Yêu Mến.

b 3 NêPhi 11:28–29.

16 Và giờ đây An Ma là “thầy tư tế thượng phẩm của họ, vì ông là người sáng lập ra giáo hội của họ.

17 Và chuyện rằng, chẳng có ai nhận được “thẩm quyền để thuyết giáo hay giảng dạy, trừ phi bởi người của Thượng Đế. Vậy nên ông lập lên tất cả các thầy tư tế và tất cả các thầy giảng của họ; và chẳng một ai được lập lên nếu họ không phải là người công minh.

18 Vậy nên họ đã chăm sóc dân của họ và “nuôi dưỡng họ bằng những điều thuộc về sự ngay chính.

19 Và chuyện rằng, họ bắt đầu hết sức thịnh vượng trong xứ, và họ gọi xứ đó là Hê Lam.

20 Và chuyện rằng, họ gia tăng dân số và phát đạt vô cùng trong xứ Hê Lam. Họ xây dựng một thành phố gọi là thành phố Hê Lam.

21 Tuy nhiên, Chúa thấy cần phải “sửa phạt dân Ngài; phải, Ngài thử lòng <sup>b</sup>kiên nhẫn và đức tin của họ.

22 Tuy nhiên—bất cứ kẻ nào biết đặt lòng “tin cậy của mình nơi Ngài thì sẽ được <sup>b</sup>nâng cao vào ngày sau cùng. Phải, và đối với dân này là như vậy.

23 Vì này, tôi sẽ cho các người thấy rằng họ đã bị đưa vào vòng nô lệ và chẳng ai có thể giải cứu họ được ngoại trừ Chúa, Thượng

Đế của họ, phải, là Thượng Đế của Áp Ra Ham, của Y Sác, và của Gia Cốp.

24 Và chuyện rằng, quả thật Ngài đã giải cứu họ, và Ngài đã cho họ thấy quyền năng lớn lao của Ngài, và những niềm vui sướng của họ lớn lao biết bao.

25 Vì này, chuyện rằng, trong lúc họ đang ở trong xứ Hê Lam, phải, trong thành phố Hê Lam, trong lúc họ đang cày cấy đất đai chung quanh, này, một đạo binh của dân La Man đã xâm nhập biên thùy của xứ họ.

26 Giờ đây chuyện rằng, đồng bào của An Ma bằng đồng chạy trốn, và cùng nhau tụ tập lại trong thành phố Hê Lam; và họ rất đổi kinh hãi vì sự xuất hiện của dân La Man.

27 Nhưng An Ma đã tiến đến đứng giữa họ và khuyên nhủ họ chớ nên kinh sợ như vậy, trái lại, họ phải nhớ đến Chúa, Thượng Đế của họ, thì Ngài sẽ giải cứu cho họ.

28 Vậy nên họ đã nén được cơn sợ hãi, và bắt đầu kêu cầu Chúa, xin Ngài hãy làm mềm lòng dân La Man khiến cho chúng tha cho họ và vợ con họ.

29 Và chuyện rằng, Chúa đã làm mềm lòng dân La Man. Và An Ma cùng đồng bào ông tự ra nộp mình vào tay chúng; và rồi dân La Man chiếm xứ Hê Lam.

30 Này, các đạo quân La Man,

16a MôSiA 26:7.  
17a SHDTT Thẩm Quyền;  
Chức Tư Tế.  
18a 1 TMTê 4:6.

21a HLMa 12:3;  
GLGƯ 98:21.  
SHDTT Sửa Phạt.  
b SHDTT Kiên Nhẫn.

22a SHDTT Tin Cậy.  
b 1 NêPhi 13:37.

khi đuổi theo dân của vua Lim Hi đã đi lạc trong vùng hoang dã nhiều ngày.

31 Và này, họ đã tìm thấy các thầy tư tế của vua Nô Ê tại một nơi gọi là A Mu Lôn; vì các thầy tư tế này đã bắt đầu chiếm cứ xứ A Mu Lôn và chúng đã bắt đầu cày cấy đất đai.

32 Bấy giờ tên người cầm đầu các thầy tư tế đó là A Mu Lôn.

33 Và chuyện rằng, A Mu Lôn đã khẩn cầu dân La Man, và hấn còn sai vợ của bọn chúng là “những con gái của dân La Man, đến khẩn cầu đồng bào của họ đừng giết hại chồng họ.

34 Và dân La Man động lòng thương hại A Mu Lôn và những người anh em của hấn, và không giết chúng, vì vợ của chúng.

35 Và rồi A Mu Lôn cùng đồng bọn đã sáp nhập với dân La Man, rồi chúng cùng nhau lên đường vào vùng hoang dã để kiếm xứ Nê Phi, thì lúc ấy chúng khám phá ra xứ Hê Lam do An Ma và những người anh em của ông chiếm hữu.

36 Và chuyện rằng, dân La Man hứa với An Ma và những người anh em của ông rằng nếu họ chỉ cho chúng đường đi đến xứ Nê Phi, thì chúng sẽ để cho họ được sống và tự do.

37 Nhưng sau khi An Ma đã chỉ đường cho dân La Man đi đến xứ Nê Phi rồi, thì chúng không giữ lời hứa; chúng đặt quân “canh gác quanh xứ Hê Lam để canh

chừng An Ma cùng những người anh em của ông.

38 Và số quân còn lại của chúng thì đi đến xứ Nê Phi; và một phần bọn chúng trở lại xứ Hê Lam, đem theo cả vợ con của các lính canh đã được để lại trong xứ.

39 Và vua dân La Man đã cho A Mu Lôn lên làm vua để cai trị dân của hấn, tức là dân sống trong xứ Hê Lam; tuy vậy, hấn không được quyền làm điều gì trái ý vua dân La Man.

## CHƯƠNG 24

*A Mu Lôn ngược đãi An Ma và dân của ông—Họ phải bị xử tử nếu họ cầu nguyện—Chúa làm nhẹ gánh nặng cho họ—Ngài giải thoát họ khỏi vòng nô lệ và họ trở về Gia Ra Hem La. Khoảng 145–120 trước T.C.*

Và chuyện rằng, A Mu Lôn chiếm được cảm tình của vua dân La Man; vậy nên vua dân La Man đã ban cho hấn và đồng bọn của hấn chức vụ thầy giảng dân của hấn, phải, và luôn cả dân ở xứ Sem Lân, ở xứ Si Lôm và ở xứ A Mu Lôn.

2 Vì dân La Man đã chiếm hữu tất cả những xứ này; vậy nên vua dân La Man có phong nhiều vua khác để trị vì các xứ này.

3 Và bấy giờ danh hiệu của vua dân La Man là La Man, được gọi theo tên của thân phụ ông; và vì thế ông được gọi là vua La Man.

Và ông là vua của một dân tộc đông đảo.

4 Vua còn phong cho đồng bọn của A Mu Lôn được làm thầy giảng tại mọi xứ mà dân ông chiếm hữu; và do đó mà ngôn ngữ của dân Nê Phi được bắt đầu đem giảng dạy cho tất cả dân tộc La Man.

5 Và họ là một dân tộc rất thân thiện với nhau; tuy nhiên, họ không biết Thượng Đế, và những người của A Mu Lôn cũng không hề giảng dạy cho họ hiểu gì về Chúa, Thượng Đế của họ, hay luật pháp Môi Se; và những người ấy cũng không dạy họ biết gì về những lời của A Bi Na Đi;

6 Nhưng các thầy giảng ấy đã giảng dạy họ rằng họ cần phải biết gìn giữ biên sử của họ và họ có thể viết thư cho nhau.

7 Và rồi dân La Man bắt đầu gia tăng của cải, và bắt đầu giao dịch buôn bán với nhau, và trở nên hùng mạnh; họ cũng bắt đầu trở thành một dân tộc xảo quyệt và khôn ngoan, theo sự khôn ngoan của thế gian, phải, một dân tộc xảo quyệt, thích thú trong mọi sự độc ác và cướp bóc, chỉ trừ ra họ không làm những điều đó trong vòng đồng bào của họ mà thôi.

8 Và chuyện rằng, A Mu Lôn bắt đầu xử dụng "quyền uy của mình đối An Ma và các người anh em của ông; hấn bắt đầu ngược đãi ông, và còn xúi con cháu mình ngược đãi con cháu họ nữa.

9 Vì A Mu Lôn biết An Ma trước kia là "một thầy tư tế của vua, và biết chính ông ta là người đã tin những lời nói của A Bi Na Đi và bị vua đuổi đi, vậy nên hấn tức giận ông; mặc dù hấn là người dưới quyền vua La Man, hấn cũng dùng quyền uy đối xử với họ, bắt họ làm <sup>b</sup>những việc nặng nhọc, và còn lập lên những tên cai trên họ.

10 Và chuyện rằng, những nỗi thống khổ của họ thật quá lớn lao đến nỗi họ phải kêu cầu thống thiết với Thượng Đế.

11 Và A Mu Lôn ra lệnh cho họ phải chấm dứt những lời kêu cầu ấy; rồi hấn còn phái người canh gác theo dõi họ, hề thấy ai kêu cầu Thượng Đế thì đem xử tử.

12 Và An Ma cùng dân của ông không còn cất lời lên Chúa, Thượng Đế của họ nữa, mà chỉ biết "dâng hết lòng mình lên Ngài; và Ngài đã hiểu thấu những ý nghĩ trong lòng họ.

13 Và chuyện rằng, tiếng nói của Chúa đến trong nỗi thống khổ của họ mà rằng: Các người hãy ngừng đầu lên và vui vẻ, vì ta biết giao ước mà các người đã lập với ta; và ta sẽ giao ước với dân ta và giải thoát cho họ khỏi vòng nô lệ.

14 Và ta cũng sẽ làm nhẹ gánh nặng trên vai các người, đến nỗi các người không còn cảm thấy gì hết trên vai mình, mặc dù trong lúc các người vẫn còn ở trong

24 8a GLGƯ 121:39.

9a MôSiA 17:1-4; 23:9.

b MôSiA 21:3-6.

12a SHDTT Cầu Nguyện.

vòng nô lệ; và ta sẽ làm vậy để các người đứng lên “làm chứng cho ta sau này, để các người biết chắc rằng ta, Đức Chúa Trời, có đến viếng thăm dân ta trong <sup>b</sup>cơn đau khổ của họ.

15 Và giờ đây chuyện rằng, những gánh nặng trên vai An Ma cùng những người anh em của ông đều được làm cho nhẹ đi; phải, Chúa đã ban “thêm sức mạnh cho họ để họ có thể mang <sup>b</sup>những gánh nặng ấy một cách dễ dàng, và họ đã tuân phục tất cả ý muốn của Chúa một cách vui vẻ và đầy ‘kiên nhẫn.

16 Và chuyện rằng, đức tin và lòng kiên nhẫn của họ quá lớn lao đến nỗi tiếng nói của Chúa lại đến với họ mà rằng: Hãy vui vẻ lên, vì ngày mai ta sẽ giải thoát các người khỏi vòng nô lệ.

17 Và Ngài phán bảo An Ma rằng: Người hãy đi trước mặt dân này, và ta sẽ cùng đi với người và giải thoát dân này khỏi vòng “nô lệ.

18 Giờ đây chuyện rằng, khi đêm xuống, An Ma cùng dân của ông thu góp các đàn gia súc của họ lại, và cả các hạt ngũ cốc nữa; phải, họ thu góp tất cả các đàn gia súc của họ suốt cả đêm trường.

19 Và sáng hôm sau, Chúa khiến cho dân La Man thấy điều “ngủ say, phải, và tất cả những bọn cai canh giữ họ cũng đều ngủ mê.

20 Và An Ma cùng dân của ông

ra đi vào vùng hoang dã; và sau khi đi hết ngày hôm đó, họ dừng lại và dựng lều lên trong một thung lũng mà họ gọi là thung lũng An Ma, vì ông đã dẫn đường cho họ đi trong vùng hoang dã.

21 Phải, và khi ở trong thung lũng An Ma, họ đã dâng lời “tạ ơn lên Thượng Đế, vì Ngài đã thương xót họ và làm nhẹ gánh nặng cho họ, cùng giải thoát họ khỏi vòng nô lệ; vì họ ở trong cảnh nô lệ và chẳng một ai có thể giải thoát được cho họ ngoại trừ Chúa, Thượng Đế của họ.

22 Và họ cảm tạ Thượng Đế, phải, tất cả đàn ông, đàn bà cùng những trẻ con biết nói đều cất cao giọng lên tán mỹ Thượng Đế của họ.

23 Và thế rồi, Chúa phán cùng An Ma rằng: Người hãy mau đem dân của người đi khỏi xứ này, vì dân La Man đã thức dậy, và đang đuổi theo người; vậy người hãy ra khỏi xứ này, và ta sẽ cầm chân dân La Man lại trong thung lũng này, để chúng không đuổi theo dân này nữa.

24 Và chuyện rằng, họ lên đường ra khỏi thung lũng, và tiếp tục cuộc hành trình vào vùng hoang dã.

25 Và sau khi đã ở trong vùng hoang dã mười hai ngày, họ đến được xứ Gia Ra Hem La; và vua Mô Si A cũng đã vui mừng đón tiếp họ.

14a SHDTT Bằng Chứng, Chứng Cớ.

b SHDTT Nghịch Cảnh.

15a MTỔ 11:28-30.

b AnMa 31:38; 33:23.

c GLGƯ 54:10.

SHDTT Kiên Nhẫn.

17a SHDTT Tù Đày.

19a 1 SMỄn 26:12.

21a SHDTT Tạ Ơn.

## CHƯƠNG 25

*Con cháu của Mơ Léc ở Gia Ra Hem La trở thành dân Nê Phi—Họ học biết về dân của An Ma và dân của Giê Níp—An Ma làm phép báp têm cho Lim Hi và tất cả dân của ông—Mô Si A cho phép An Ma được quyền thiết lập Giáo Hội của Thượng Đế. Khoảng 120 trước T.C.*

Và giờ đây vua Mô Si A cho tập hợp tất cả dân chúng lại.

2 Lúc bấy giờ không có nhiều con cháu của Nê Phi, hay là kẻ tất cả con cháu của Nê Phi lại thì không đồng bằng “dân Gia Ra Hem La, là con cháu của <sup>b</sup>Mơ Léc, và những người đã đi theo ông vào vùng hoang dã.

3 Còn tất cả dân Nê Phi và dân Gia Ra Hem La gồm lại thì không đồng bằng dân La Man; phải, họ không bằng phân nửa dân La Man.

4 Và giờ đây, tất cả dân Nê Phi đều tụ họp lại, và tất cả dân Gia Ra Hem La cũng vậy, và họ tụ họp lại thành hai nhóm.

5 Và chuyện rằng, Mô Si A đọc lên, và cho người đọc lên, các biên sử của Giê Níp cho dân ông nghe; phải, ông đọc những biên sử của dân Giê Níp từ lúc họ rời bỏ xứ Gia Ra Hem La ra đi cho đến lúc họ trở về.

6 Và ông cũng đọc luôn cả truyện ký về An Ma và các đồng

bào của ông, cùng tất cả những nỗi khổ đau của họ từ lúc họ rời bỏ xứ Gia Ra Hem La cho đến khi họ trở về.

7 Và giờ đây, khi Mô Si A đọc xong những biên sử ấy, thì dân của ông, là những người còn ở lại trong xứ, rất đổi ngạc nhiên và kinh dị.

8 Vì họ không biết phải suy nghĩ gì; vì họ tràn đầy sự vui mừng lớn lao khi thấy những người đã được giải thoát “khỏi vòng nô lệ.

9 Và lại nữa, khi họ nghĩ đến các đồng bào của họ đã bị dân La Man sát hại thì lòng họ tràn đầy đau đớn đến phải rơi lệ xót thương.

10 Và lại nữa, khi họ nghĩ tới lòng nhân từ kẻ cận của Thượng Đế và quyền năng của Ngài trong việc giải thoát An Ma cùng những người anh em của ông ra khỏi bàn tay của dân La Man và ra khỏi vòng nô lệ, thì họ đồng cất lời cảm tạ Thượng Đế.

11 Và lại nữa, khi họ nghĩ tới dân La Man, là đồng bào của họ, và nghĩ tới trạng thái tội lỗi và ô uế của dân này, thì lòng họ cảm thấy tràn đầy “sự đau đớn và lo âu cho sự an lạc của <sup>b</sup>tâm hồn họ.

12 Và chuyện rằng, các con cháu của A Mu Lôn và đồng bọn của hắn, tức là những người trước kia đã bắt các con gái của

25 2a ÔmNi 1:13–19.

b HLMAN 6:10.

SHDTT Mulek.

8a MôSiA 22:11–13.

11a MôSiA 28:3–4;

AnMa 13:27.

b SHDTT Bản Thể—Giá

trị của con người.



dân La Man đem về làm vợ, đều không hài lòng về phẩm hạnh của cha mình, và họ không muốn được gọi bằng tên cha của họ nữa, vì thế họ mang lấy tên Nê Phi để được gọi là con cháu của Nê Phi, và được kể vào dân số những người được gọi là dân Nê Phi.

13 Và giờ đây, tất cả dân Gia Ra Hem La đều được “kể vào dân Nê Phi, và việc này cũng vì vương quốc đó chỉ được trao cho con cháu của Nê Phi mà thôi.

14 Và giờ đây chuyện rằng, khi Mô Si A dứt lời và đọc xong biên sử cho dân chúng nghe, ông muốn An Ma cũng ngỏ lời với dân chúng.

15 Và An Ma đã ngỏ lời cùng họ khi họ đang còn tụ họp thành nhiều đám đông, và ông đi đến từng đám đông thuyết giảng cho dân chúng nghe về sự hối cải và đức tin nơi Chúa.

16 Và ông đã khuyên nhủ dân của Lim Hi cùng các người anh em của ông, tất cả những người đã được giải thoát khỏi vòng nô lệ, rằng họ nên ghi nhớ là chính Chúa đã giải thoát họ.

17 Và chuyện rằng, sau khi An Ma giảng dạy cho dân chúng biết nhiều điều, và khi ông đã dứt lời, thì vua Lim Hi ngỏ ý muốn được báp têm; và luôn cả dân của ông cũng muốn được báp têm nữa.

18 Vậy nên, An Ma đã bước xuống nước và “làm phép báp têm cho họ; phải, ông đã báp têm cho

họ đúng theo thể thức như khi ông báp têm các người anh em của mình trong <sup>b</sup>đòng suối Mặc Môn; phải, và tất cả những ai đã được ông báp têm đều thuộc về giáo hội của Thượng Đế; và sở dĩ được vậy là vì họ có lòng tin vào những lời của An Ma.

19 Và chuyện rằng, vua Mô Si A cho phép An Ma được quyền thiết lập các giáo hội trên toàn lãnh thổ xứ Gia Ra Hem La; và ban cho ông “quyền hành được sắc phong các thầy tư tế và các thầy giảng cho mỗi giáo hội.

20 Bảy giờ sở dĩ phải làm như vậy, vì dân số quá đông đảo, nên một thầy giảng không thể cai quản hết tất cả được; và tất cả mọi người cũng không thể nghe được lời Thượng Đế trong một buổi họp chung;

21 Vậy nên, họ phải hội họp lại thành nhiều nhóm khác nhau, và mỗi nhóm được gọi là một giáo hội; và mỗi giáo hội đều có các thầy tư tế và các thầy giảng, và mọi thầy tư tế đều phải thuyết giảng lời của Thượng Đế đúng theo lời do từ miệng An Ma nói ra cho người ấy.

22 Và như vậy, mặc dù có nhiều giáo hội, nhưng tất cả chỉ là một “giáo hội; phải, đó là giáo hội của Thượng Đế; vì trong tất cả các giáo hội đó chẳng thuyết giảng điều gì khác hơn là sự hối cải và đức tin nơi Thượng Đế.

23 Và giờ đây có tất cả bảy giáo

13a ÔmNi 1:19.  
18a MôSiA 21:35.

b MôSiA 18:8–17.  
19a SHDĐT Chức Tư Tế.

22a MôSiA 18:17.

hội trong xứ Gia Ra Hem La. Và chuyện rằng, bất cứ ai muốn mang “danh Đấng Ky Tô, hay danh Thượng Đế, đều gia nhập vào các giáo hội của Thượng Đế; 24 Và họ được gọi là “dân của Thượng Đế. Và Chúa đã trút Thánh Linh của Ngài lên họ; họ được phước và được thịnh vượng trong xứ.

## CHƯƠNG 26

*Nhiều tín hữu của Giáo Hội bị những người vô tín ngưỡng dẫn dắt vào vòng tội lỗi—An Ma được hứa có cuộc sống vĩnh cửu—Những ai hối cải và chịu phép báp têm sẽ được tha thứ—Các tín hữu của Giáo Hội phạm tội nhưng biết hối cải và thú nhận với An Ma và với Chúa sẽ được tha thứ; còn nếu không, họ sẽ không được tính chung với dân của Giáo Hội. Khoảng 120–100 trước T.C.*

Giờ đây chuyện rằng, có nhiều người trong thế hệ đang vươn lên không hiểu được những lời của vua Bên Gia Min nói, vì khi vua nói với dân ông thì họ đang còn nhỏ bé; và họ không tin vào truyền thống của tổ phụ họ.

2 Họ không tin những lời nói về sự phục sinh của người chết, cũng như họ không tin về sự hiện đến của Đấng Ky Tô.

3 Và giờ đây vì sự vô tín

ngưỡng của họ nên họ không thể “hiểu được lời của Thượng Đế; và lòng họ đã chai đá.

4 Và họ không chịu báp têm, cũng không chịu gia nhập giáo hội. Còn về đức tin thì họ là một dân tộc riêng biệt, và họ cứ sống mãi như thế, trong trạng thái “xác thật và tội lỗi của mình; vì họ không chịu cầu khẩn lên Chúa, Thượng Đế của họ.

5 Và giờ đây dưới triều Mô Si A, họ không đồng bằng phân nửa dân của Thượng Đế; nhưng vì “những mối bất hòa xảy ra giữa các tín hữu nên họ trở nên đồng đảo hơn.

6 Vì chuyện rằng, họ đã lừa gạt được nhiều người trong giáo hội với những lời phỉnh nịnh, và đã xúi giục nhiều người phạm lỗi lầm điều tội lỗi; do đó điều trở nên cần thiết là những người nào ở trong giáo hội mà phạm tội cần phải bị giáo hội “khiến trách.

7 Và chuyện rằng, họ bị dẫn đến trước mặt các thầy tư tế, và được các thầy giảng đem giao cho các thầy tư tế; và các thầy tư tế dẫn họ đến trước mặt An Ma là “thầy tư tế thượng phẩm.

8 Bấy giờ, vua Mô Si A đã ban cho An Ma thẩm quyền cai quản giáo hội.

9 Và chuyện rằng, An Ma không biết gì về họ; nhưng có nhiều nhân chứng chống lại họ; phải,

23a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.

24a SHDTT Giao Ước.

26 3a SHDTT Hiểu Biết.

4a SHDTT Người Thiên Nhiên.

5a SHDTT Bội Giáo; Tranh Chấp.

6a AnMa 5:57–58; 6:3.

SHDTT Cảnh Cáo.

7a MôSiA 29:42.

dân chúng đứng lên làm chứng rất nhiều về những điều bất chính của họ.

10 Nay, từ trước tới giờ những chuyện như vậy chưa từng xảy ra trong giáo hội; vậy nên An Ma tâm thần bối rối, và ông cho dẫn những người ấy đến trước mặt vua.

11 Và ông nói với vua rằng: Muôn tâu bệ hạ, đây là những người mà chúng tôi đã dẫn đến trước mặt bệ hạ, họ là những người bị những người anh em của họ kết tội; phải, họ đã bị bắt phạm tội bất chính. Và họ không hối cải những điều bất chính của mình; vậy nên chúng tôi đã dẫn họ đến trước mặt bệ hạ, để bệ hạ xét xử tùy theo tội trạng của họ.

12 Nhưng vua Mô Si A bảo An Ma rằng: Nay, trẫm không xét xử họ; vậy nên, trẫm “trao họ lại vào tay khanh để khanh xét xử lấy.

13 Và giờ đây, tâm thần của An Ma lại bối rối; ông bèn đi cầu vấn Chúa để biết mình phải làm gì đối với vấn đề này, vì ông sợ mình sẽ làm điều quấy trước mắt Thượng Đế.

14 Và chuyện rằng, sau khi ông dâng hết tâm hồn mình lên Thượng Đế, thì tiếng nói của Chúa lại đến với ông mà rằng:

15 Hỡi An Ma, phước thay cho

người, và phước cho thay những ai đã được báp têm trong “dòng suối Mặc Môn. Người được phước vì <sup>b</sup>đức tin lớn lao của người đối với những lời nói của tôi tớ A Bi Na Đi của ta mà thôi.

16 Và phước thay cho những kẻ kia vì đức tin lớn lao của họ đối với những lời người đã nói với họ.

17 Và phước thay cho người vì người đã thiết lập một “giáo hội giữa dân này; và họ sẽ được thiết lập và sẽ là dân của ta.

18 Phải, phước thay cho dân này là những người sẵn lòng mang “danh ta; vì họ sẽ được gọi theo danh ta, và họ thuộc về ta.

19 Và vì người đã cầu vấn ta về kẻ phạm giới, nên người được phước.

20 Người là tôi tớ của ta; và ta giao ước với người rằng người sẽ có được “cuộc sống vĩnh cửu; và người sẽ phục vụ ta và sẽ tiến bước trong danh ta, và sẽ quy tụ các con chiên của ta lại.

21 Và kẻ nào nghe tiếng nói của ta sẽ là “chiên của ta; và kẻ đó người sẽ tiếp nhận vào trong giáo hội, và kẻ đó ta cũng sẽ tiếp nhận.

22 Vì này, đây là giáo hội của ta; bất cứ kẻ nào được “báp têm thì sẽ được báp têm để hối cải. Và bất cứ kẻ nào được người tiếp nhận

12a GLGƯ 42:78–93.

15a MôSiA 18:30.

b MôSiA 17:2.

SHDTT Đức Tin.

17a MôSiA 25:19–24.

18a MôSiA 1:11; 5:8.

SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô—Tự mang

danh của Chúa Giê Su

Ky Tô.

20a SHDTT Chọn Lọc;

Tuyển Chọn, Sự;

Cuộc Sống Vĩnh Cửu.

21a SHDTT Chấn Hiền

Lành, Người.

22a 2 NêPhi 9:23.

SHDTT Phép Báp Têm.

đều sẽ tin nơi danh ta, và kẻ đó sẽ được ta rộng lòng <sup>b</sup>tha thứ.

23 Vì chính ta là Đấng sẽ “nhận lấy các tội lỗi của thế gian; vì chính ta là Đấng đã <sup>b</sup>sáng tạo ra họ; và cũng chính ta là Đấng sẽ ban một chỗ bên tay phải của ta cho kẻ biết tin ta cho tới cùng.

24 Vì này, họ được gọi bằng danh ta; và nếu họ “biết ta thì họ sẽ đến và sẽ có một chỗ bên tay phải của ta đời đời.

25 Và chuyện rằng, khi mà “tiếng kèn thứ hai thổi lên, thì tất cả những kẻ chưa bao giờ <sup>b</sup>biết ta sẽ bước ra đứng trước mặt ta.

26 Và rồi lúc ấy họ sẽ biết rằng ta là Chúa, Thượng Đế của họ, rằng ta là Đấng Cứu Chuộc của họ, nhưng họ sẽ không được cứu chuộc.

27 Và lúc ấy, ta sẽ nói với họ rằng, ta chưa hề “biết họ; và rồi họ sẽ phải <sup>b</sup>đi vào ‘ngọn lửa vĩnh viễn, đã được sẵn sẵn cho quý dữ và các quý sứ của nó.

28 Vậy nên ta nói cho người hay rằng, kẻ nào không chịu “nghe lời của ta thì người chớ thu nhận vào giáo hội của ta, vì vào ngày sau cùng ta sẽ không thu nhận kẻ đó.

29 Vậy nên ta bảo người, hãy đi; và kẻ nào phạm tội chống lại ta

thì người cứ “xét xử <sup>b</sup>theo tội trạng của kẻ đó; và nếu kẻ đó “thứ tội trước mặt người và ta, và biết “hồi cải một cách chân thật trong lòng, thì người hãy “tha thứ cho kẻ đó, và ta cũng sẽ tha thứ cho kẻ đó.

30 Phải, và “bất cứ lúc nào dân của ta biết <sup>b</sup>hồi cải, thì ta sẽ tha thứ cho họ về những điều họ đã xúc phạm cùng ta.

31 Và các người cũng phải “tha thứ cho nhau về những điều các người xúc phạm lẫn nhau; vì quá thật ta nói cho người hay, kẻ nào không biết tha thứ những lầm lỗi của người lân cận khi người này nói mình đã biết hồi cải, thì chính kẻ đó đã tự chuốc lấy sự kết tội vậy.

32 Giờ đây ta bảo người, hãy đi; và kẻ nào không chịu hồi cải tội lỗi của mình thì sẽ không được kể là dân của ta; và từ nay trở đi điều này phải được tuân giữ.

33 Và chuyện rằng, khi An Ma nghe xong những lời này, ông bèn ghi chép hết lại để lưu giữ những điều đó, ngõ hầu ông có thể xét xử dân của giáo hội đó theo như những lệnh truyền của Thượng Đế.

34 Và chuyện rằng, An Ma đã ra

22b SHDTT Tha Thứ; Xá Miễn Tội Lỗi.

23a SHDTT Đấng Cứu Chuộc.

*b* SHDTT Sáng Tạo.

24a Giảng 17:3.

25a GLGŪ 88:99, 109.

*b* GLGŪ 76:81–86.

27a MTỔ 7:21–23.

*b* LuCa 13:27.

*c* GLGŪ 76:43–44.

28a 2 NêPhi 9:31;

GLGŪ 1:14.

29a SHDTT Phán Xét, Xét Đoán, Xét Xử.

*b* SHDTT Trách Nhiệm.

*c* 3 NêPhi 1:25.

SHDTT Thú Nhận,

Thú Tội.

*d* SHDTT Hồi Cải.

*e* SHDTT Tha Thứ.

30a MRNi 6:8.

*b* ÊXCÊN 33:11, 15–16;

CVCSĐ 3:19–20;

MôSiA 29:19–20.

31a 3 NêPhi 13:14–15;

GLGŪ 64:9–10.

đi xét xử những kẻ bị bắt phạm tội bất chính, đúng theo lời của Chúa phán dạy.

35 Và bất cứ kẻ nào biết hối cải tội lỗi của mình và “thú tội, thì họ đều được ông kể vào hàng giáo dân của giáo hội.

36 Còn những kẻ nào không chịu thú tội cùng hối cải sự bất chính của mình, thì những kẻ đó không được kể vào hàng dân của giáo hội, và tên của họ bị “xóa bỏ.

37 Và chuyện rằng, An Ma chính đốn lại tất cả các công việc trong giáo hội; và họ lại bắt đầu có sự an bình và thành công vượt bực trong các công việc của giáo hội. Họ bước đi một cách thận trọng trước mắt Thượng Đế, tiếp nhận nhiều người và báp têm nhiều người.

38 Và giờ đây An Ma cùng những người cộng sự của ông là những người cai quản giáo hội, đã làm tất cả những công việc ấy, và họ tiến bước đi một cách cần mẫn, giảng dạy lời của Thượng Đế trong mọi việc, chịu đựng đủ mọi thứ khổ đau, và chịu sự ngược đãi của những người không thuộc giáo hội của Thượng Đế.

39 Và họ đã khiển trách những người anh em của họ; và chính họ, ai nấy cũng đều bị lời của Thượng Đế “khiển trách, tùy theo tội lỗi của mình hay những tội lỗi mình đã phạm từ trước, và

họ được Thượng Đế truyền lệnh phải <sup>b</sup>cầu nguyện không ngừng và phải <sup>c</sup>tạ ơn trong mọi việc.

## CHƯƠNG 27

*Mô Si A ngăn cấm sự ngược đãi và đòi hỏi có sự bình đẳng—An Ma Con và bốn con trai của Mô Si A tìm cách phá hoại Giáo Hội—Một thiên sứ hiện ra và truyền lệnh cho họ phải chấm dứt những hành vi xấu xa của họ—An Ma bị cầm—Tất cả nhân loại phải được tái sinh để có thể nhận được sự cứu rỗi—An Ma và các con trai của Mô Si A rao truyền tin lành. Khoảng 100–92 trước t.c.*

Và giờ đây chuyện rằng, sự ngược đãi giáo hội của những người vô tín ngưỡng đã trở nên quá khắc nghiệt, đến nỗi giáo hội bắt đầu phải ta thán và phàn nàn với các người lãnh đạo của họ về việc này. Rồi họ đã phàn nàn với An Ma, và An Ma đem trường hợp này báo cáo với vua của họ là Mô Si A. Và Mô Si A hội ý với các thầy tư tế của mình.

2 Và chuyện rằng, vua Mô Si A ra một hịch truyền rao khắp xứ rằng, không một người vô tín ngưỡng nào được quyền “ngược đãi bất cứ ai thuộc giáo hội của Thượng Đế.

3 Và một lệnh truyền nghiêm ngặt được ban ra cho tất cả các

35a SHDTT Thú Nhận, Thú Tội.

36a XÊDTKý 32:33;  
AnMa 1:24.

SHDTT Sách Sự Sống;  
Khai Trừ.

39a SHDTT Cảnh Cáo.  
b 2 NêPhi 32:8–9.

c SHDTT Tạ Ơn.

27 2a SHDTT Ngược Đãi,  
Bất Bớ.

giáo hội là, không được để cho một sự ngược đãi nào xảy ra giữa họ, mà phải có “sự bình đẳng giữa mọi người;

4 Không được để cho sự kiêu căng hay ngạo mạn nào khuấy rầy “sự thanh bình của họ; mọi người phải <sup>b</sup>tôn trọng người lân cận của mình như chính mình, và phải làm việc với chính bàn tay mình để nuôi sống mình.

5 Phải, tất cả các thầy tư tế và thầy giảng đều phải “làm việc với chính bàn tay của mình để nuôi sống mình, trong tất cả mọi trường hợp trừ những khi đau ốm hay quá túng thiếu. Và khi làm những điều này, họ đã được tràn đầy <sup>b</sup>ân điển của Thượng Đế.

6 Và thanh bình lại bắt đầu đầy tràn xứ; và dân chúng bắt đầu gia tăng đông đảo và bắt đầu ở rải rác khắp mặt đất, phải, ở miền bắc, và ở miền nam, ở phía đông, và ở phía tây; họ dựng lên những thành phố rộng lớn, và những làng mạc trên khắp bốn phương trời của xứ sở.

7 Và Chúa có đến viếng thăm họ và làm cho họ được thịnh vượng, và họ đã trở thành một dân tộc đông đảo và phú cường.

8 Bây giờ, “các con trai của vua Mô Si A lại bị kể vào thành phần những người vô tín ngưỡng; và một trong những con trai của An Ma cũng bị kể vào thành phần

đó, người này có tên là An Ma, lấy theo tên của cha mình; tuy nhiên, ông lại là một người hết sức độc ác và <sup>b</sup>tôn thờ hình tượng. Ông là một người lảm lời, và thường nói nhiều lời phỉnh nịnh dân chúng; vì thế mà ông đã hướng dẫn nhiều người làm theo những điều bất chính của mình.

9 Và ông đã trở thành một chướng ngại lớn lao cho sự phát triển của giáo hội của Thượng Đế; ông đã khéo “chiếm đoạt lòng dân chúng, gây nhiều sự bất hòa giữa mọi người, tạo cơ hội cho kẻ thù của Thượng Đế xử dụng quyền hành của nó đối với họ.

10 Và chuyện rằng, trong lúc ông đang đi khắp nơi để phá hoại giáo hội của Thượng Đế, vì ông đã bí mật đi khắp nơi cùng các con trai của Mô Si A để tìm cách phá hoại giáo hội và hướng dẫn dân của Chúa đi lạc lối, trái với các lệnh truyền của Thượng Đế, hay ngay cả của vua nữa—

11 Và như tôi đã nói với các người, trong lúc họ đi khắp nơi để “chống lại Thượng Đế, này, một <sup>b</sup>vị thiên sứ của Chúa “hiện ra cùng họ; và vị này giáng xuống như trong một đám mây, và cất lời nói với họ như tiếng sấm sét, khiến cho đất nơi họ đang đứng phải rung chuyển.

12 Và họ ngạc nhiên đến nỗi ngã lăn xuống đất, và không hiểu

3a MôSiA 23:7; 29:32.

4a SHDĐT Bình An.

b SHDĐT Kính Trọng.

5a MôSiA 18:24, 26.

b SHDĐT Ân Điển.

8a SHDĐT An Ma, Con

Trai của An Ma.

b SHDĐT Thờ Hình Tượng.

9a 2 SMÊn 15:1–6.

11a SHDĐT Phán Ngịch.

b SHDĐT Thiên Sứ.

c CVCSD 9:1–9;

AnMa 8:15.

được những lời vị thiên sứ đã nói với họ.

13 Tuy nhiên vị thiên sứ lại kêu lên mà rằng: An Ma, hãy đứng lên, và bước lại đây, sao người dám ngược đãi giáo hội của Thượng Đế? Vì Chúa đã phán rằng: “Đây là giáo hội của ta, và ta sẽ thiết lập nó; và không một điều gì có thể lật đổ được nó, ngoại trừ sự phạm giới của dân ta.

14 Và vị thiên sứ lại bảo rằng: Này, Chúa đã nghe “những lời cầu nguyện của dân Ngài và cả lời cầu nguyện của tôi tớ Ngài, là An Ma, cha của người; vì người đã cầu nguyện cho người với một đức tin mãnh liệt để người có thể được mang tới sự hiểu biết lẽ thật; vậy nên, vì mục đích này ta mới đến đây để thuyết phục cho người tin về quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế, ngõ hầu cho những lời cầu nguyện của các tôi tớ của Ngài có thể được đáp ứng tùy theo đức tin của họ.

15 Và giờ đây này, người có thể tranh biện về quyền năng của Thượng Đế được không? Vì này, chẳng phải tiếng nói của ta đã làm rung chuyển mặt đất này sao? Và người cũng chẳng trông thấy ta đang đứng trước mặt người đây sao? Và ta được Thượng Đế sai xuống.

16 Giờ đây, ta nói cùng người: Hãy đi, và hãy nhớ sự tù đày của các tớ phụ người trong xứ

Hê Lam và trong xứ Nê Phi; và hãy nhớ những điều Ngài đã làm cho họ thật vĩ đại biết bao; vì họ bị ở trong vòng nô lệ, và đã được Ngài “giải thoát. Và giờ đây ta bảo người, hỡi An Ma, hãy đi và đừng tìm cách phá hoại giáo hội nữa, để cho những lời cầu nguyện của họ có thể được đáp ứng, và điều này ngay cả nếu chính người muốn bị khai trừ.

17 Và giờ đây chuyện rằng, đó là những lời cuối cùng mà vị thiên sứ đã nói với An Ma, rồi vị thiên sứ bỏ đi.

18 Và giờ đây, An Ma và những người đi theo ông lại một lần nữa ngã xuống đất, vì họ quá đỗi kinh ngạc; vì chính mắt họ đã trông thấy thiên sứ của Chúa; và tiếng nói của vị này như sấm làm rung chuyển cả mặt đất; và họ biết rằng, chỉ có quyền năng của Thượng Đế mới có thể làm cho mặt đất lay chuyển được và khiến cho nó rung động như sắp nứt ra.

19 Và giờ đây, vì quá đỗi kinh ngạc nên An Ma đã trở nên câm và không mở miệng ra được; phải, ông đã trở nên quá yếu đuối đến đỗi không cử động được chân tay; vậy nên ông được những người đi theo ông khiêng ông đi trong lúc ông bất động, ngay cả cho đến khi ông được đặt trước mặt cha ông.

20 Và họ kể lại cho cha ông nghe tất cả những gì đã xảy ra; và cha

13a SHDTT Chúa Giê Su  
Ky Tô—Đầu của

Giáo Hội.  
14a AnMa 10:22.

b MMôn 9:36–37.  
16a MôSiA 23:1–4.

ông rất vui mừng vì cha ông biết đó là quyền năng của Thượng Đế.

21 Rồi cha ông truyền bảo dân chúng tụ họp lại để chứng kiến những gì Chúa đã làm cho con trai mình cùng những người theo con trai mình.

22 Và cha ông còn bảo các thầy tư tế họp lại; và họ bắt đầu nhịn ăn và cầu nguyện lên Chúa, Thượng Đế của họ, để Ngài mở miệng An Ma, để ông có thể nói được và cũng cầu xin cho tứ chi của ông được phục hồi sinh lực—để cho mắt của dân chúng có thể được mở ra để thấy và biết được lòng nhân từ và sự vinh quang của Thượng Đế.

23 Và chuyện rằng, sau khi họ nhịn ăn và cầu nguyện suốt hai ngày hai đêm, thì tứ chi của An Ma lấy lại được sinh lực, và ông đứng lên bắt đầu nói cùng họ, bảo họ hãy vui vẻ lên.

24 Vì ông nói: Tôi đã hối cải tội lỗi của tôi, và đã được Chúa “cứu chuộc; này, tôi đã được sinh ra bởi Thánh Linh.

25 Và Chúa có phán với tôi rằng: Người chớ kinh ngạc khi thấy tất cả loài người, phải, cả nam lẫn nữ, tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc, đều phải được “tái sinh; phải, được Thượng Đế sinh ra, được <sup>b</sup>chuyển từ trạng thái <sup>c</sup>trần tục và sa ngã qua trạng thái ngay chính,

được Thượng Đế cứu chuộc, và trở thành những con trai và con gái của Ngài.

26 Và như vậy họ trở thành những sinh linh mới; và nếu họ không làm điều này thì “không có cách gì họ có thể thừa hưởng được vương quốc của Thượng Đế.

27 Tôi nói cho các người hay, nếu không được như vậy, thì họ phải bị loại trừ; và điều này tôi biết rõ, vì chính tôi đây cũng gần bị loại trừ.

28 Tuy nhiên, sau khi tôi trải qua nhiều nỗi gian truân, và đã hối cải lúc hầu như gần kề sự chết, thì Chúa với lòng thương xót đã thấy đến lúc phải giật tôi ra khỏi “ngọn lửa vĩnh viễn, nên tôi mới được Thượng Đế sinh ra.

29 Linh hồn tôi đã được cứu chuộc ra khỏi nỗi thống khổ đắng cay cùng những dây trói buộc của sự bất chính. Trước kia tôi đã ở trong vực thẳm tối tăm nhất, nhưng nay tôi đã được trông thấy ánh sáng kỳ diệu của Thượng Đế. Trước kia tâm hồn tôi bị “giày vò bởi cực hình vĩnh cửu, nhưng nay tôi đã được cứu vớt, và tâm hồn tôi không còn đau khổ nữa.

30 Trước kia tôi chối bỏ Đấng Cứu Chuộc của tôi, và phủ nhận những gì các tổ phụ chúng ta đã nói, nhưng bây giờ vì muốn cho

24a 2 NêPhi 2:6–7.  
SHDĐT Cứu Chuộc.  
25a RôMa 6:3–11;  
MôSiA 5:7;  
AnMa 5:14;

MôISe 6:59.  
SHDĐT Sinh Ra Lần  
Nữa, Được Thượng  
Đế Sinh Ra.  
<sup>b</sup> MôSiA 3:19; 16:3.

<sup>c</sup> SHDĐT Xác Thịt.  
26a Giảng 3:5.  
28a 2 NêPhi 9:16.  
29a MôSiA 2:38.



mọi người thấy trước rằng Ngài sẽ đến, và Ngài vẫn còn nhớ tới tất cả mọi sinh linh mà Ngài đã sáng tạo, nên Ngài sẽ tự biểu hiện cho mọi người biết.

31 Phải, “mọi đầu gối sẽ phải quỳ xuống và mọi lưỡi sẽ phải thú nhận trước mặt Ngài. Phải, chính đến ngày sau cùng ấy, khi mà tất cả mọi người sẽ phải đứng lên để Ngài <sup>b</sup>phán xét, thì đến lúc ấy, họ sẽ phải thú nhận rằng Ngài là Thượng Đế; lúc ấy, những ai khi sống <sup>c</sup>không thêm biết đến Thượng Đế trong thế gian, sẽ thú nhận rằng sự xét xử hình phạt vĩnh viễn là một sự phán xét công bình cho họ; và những kẻ ấy sẽ run rẩy, rụng rời và co rúm trước cái nhìn của <sup>d</sup>con mắt thấy suốt mọi sự việc của Ngài.

32 Và giờ đây chuyện rằng, từ đó trở đi, An Ma, và những người đã đi theo ông khi thiên sứ xuất hiện cùng họ, bắt đầu dạy dỗ dân chúng, đi khắp nơi trong xứ rao truyền cho dân chúng biết những gì họ đã nghe, thấy, và giảng dạy lời của Thượng Đế với bao nỗi gian truân vì họ bị những kẻ vô tín ngưỡng ngược đãi khắc nghiệt, và bị nhiều người trong bọn ấy đánh đập nữa.

33 Nhưng dù với tất cả những chuyện như vậy, họ vẫn đem lại một niềm an ủi lớn lao cho giáo hội, xác nhận đức tin của họ, và

hết sức nhịn nhục khuyên nhủ họ tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế.

34 Và bốn người trong nhóm họ là các con trai của vua Mô Si A, có tên là: Am Môn, A Rôn, Ôm Nê và Him Ni; đó là tên “các con trai của vua Mô Si A.

35 Và họ đã hành trình khắp chốn trên toàn xứ Gia Ra Hem La, và đến cùng mọi sắc dân sống dưới triều vua Mô Si A; họ cố gắng với đầy lòng nhiệt thành để sửa chữa những tổn hại mà họ đã gây ra cho giáo hội, cùng thú nhận tất cả những tội lỗi của mình, và rao truyền những điều họ đã được mục kích, cùng giảng giải những lời tiên tri và thánh thư cho những ai muốn nghe họ.

36 Vậy nên, họ đã trở thành những công cụ trong bàn tay của Thượng Đế trong việc mang nhiều người đến sự hiểu biết lẽ thật, phải, sự hiểu biết về Đấng Cứu Chuộc của mình.

37 Và phước thay cho họ biết bao! Vì họ đã <sup>a</sup>rao truyền sự bình an; họ đã rao truyền <sup>b</sup>tin lành về điều tốt; và họ đã tuyên bố cho mọi người hay rằng Chúa đang trị vì.

## CHƯƠNG 28

*Các con trai của Mô Si A đi thuyết giảng cho dân La Man—Mô Si A*

31a PhiLíp 2:9–11;  
MôSiA 16:1–2;  
GLGƯ 88:104.  
b SHĐTT Chúa Giê Su  
Ky Tô—Đấng Phán

Xét.  
c AnMa 41:11.  
d SHĐTT Thượng Đế.  
34a SHĐTT Am Môn, con  
Trai của Mô Si A.

37a ÊSai 52:7;  
MôSiA 15:14–17.  
SHĐTT Thuyết Giảng.  
b SHĐTT Phúc Âm.

*dùng hai viên đá tiên kiến để phiên dịch các bảng khắc của dân Gia Rét. Khoảng 92 trước t.c.*

Giờ đây chuyện rằng, sau khi “các con trai của vua Mô Si A đã làm xong tất cả những việc này, họ bèn dẫn một số ít người trở về với vua cha, và xin phép ông cho họ cùng với số người họ đã chọn đi lên <sup>b</sup>xứ Nê Phi để thuyết giảng những điều họ đã nghe, và chia xé lời của Thượng Đế cho đồng bào của họ là dân La Man—

2 Để may ra họ có thể mang đến cho dân ấy hiểu biết về Chúa, Thượng Đế của họ, cùng chứng giải cho họ biết về sự bất chính của tổ phụ họ; và để may ra có thể giúp họ dứt bỏ mối “hận thù với dân Nê Phi, hầu cho họ cũng có thể được mang tới sự vui mừng trong Chúa, Thượng Đế của họ, khiến cho hai dân tộc này có thể trở nên thân thiện với nhau, và nhờ thế sẽ không còn sự tranh chấp nào xảy ra trên dải đất mà Chúa, Thượng Đế của họ, đã ban cho họ.

3 Giờ đây họ mong muốn rằng, sự cứu rỗi phải được rao truyền cho mọi sinh linh, vì họ không thể “chịu đựng được khi nghe có <sup>b</sup>người nào phải bị diệt vong; phải, dù chỉ có ý nghĩ một linh

hồn nào đó sẽ phải chịu ‘cực hình bất tận cũng đủ làm cho họ run rẩy và kinh sợ.

4 Và như vậy là Thánh Linh của Chúa đã tác động trên họ, vì họ đã từng là những kẻ “xấu xa nhất trong số những kẻ phạm tội. Và Chúa với lòng <sup>b</sup>xót thương vô hạn của Ngài đã xét thấy nên dung tha cho họ; tuy vậy họ vẫn phải chịu đựng nhiều nỗi đau đớn lớn lao trong tâm hồn vì những điều bất chính của họ, và họ đau khổ rất nhiều và lo sợ rằng mình sẽ bị loại trừ mãi mãi.

5 Và chuyện rằng, họ khẩn cầu với thân phụ của họ trong nhiều ngày để họ có thể đi lên xứ Nê Phi.

6 Vua Mô Si A bèn đi cầu vấn Chúa để được biết là mình có nên cho phép các con trai đi thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân La Man không?

7 Và Chúa phán cùng Mô Si A rằng: Hãy để cho chúng đi, vì sẽ có nhiều người tin lời chúng và chúng sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu; và ta sẽ “giải thoát cho các con trai của người khỏi tay dân La Man.

8 Và chuyện rằng, Mô Si A cho phép họ ra đi làm theo như sự thỉnh cầu của họ.

9 Và họ “lên đường vào vùng hoang dã để đi thuyết giảng lời

28 1a MôSiA 27:34.  
b ÔmNi 1:12-13;  
MôSiA 9:1.  
2a GCốp 7:24.  
3a AnMa 13:27;

3 NêPhi 17:14;  
MôiSe 7:41.  
b SHDTT Bản Thể—Giá trị của con người.  
c GCốp 6:10;

GLGU 19:10-12.  
4a MôSiA 27:10.  
b SHDTT Thương Xót.  
7a AnMa 19:22-23.  
9a AnMa 17:6-9.

của thượng Đế cho dân La Man; và sau này tôi sẽ <sup>b</sup>kể lại những hoạt động của họ.

10 Giờ đây vua Mô Si A không còn ai để trao lại vương quyền, vì các con trai của vua không ai chịu nhận lãnh vương quyền ấy cả.

11 Vậy nên, vua lấy các biên sử ghi khắc trên “các bảng khắc bằng đồng, và luôn cả những bảng khắc Nê Phi, cùng tất cả những gì ông đã cất giữ và bảo tồn theo các lệnh truyền của Thượng Đế, sau khi ông đã phiên dịch và cho ghi chép lại các biên sử trên <sup>b</sup>các bảng khắc bằng vàng mà dân của Lim Hi đã tìm thấy, và được bàn tay của Lim Hi trao cho ông;

12 Và sở dĩ ông làm vậy là vì dân ông rất đổi nóng lòng; vì họ vô cùng khao khát muốn biết về những người đã bị hủy diệt.

13 Và này, ông phiên dịch các biên sử ấy nhờ hai “viên đá gắn liền vào hai cái gong hình vòng cung.

14 Những vật này đã được sắm sẵn từ lúc ban đầu và được lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác với mục đích để phiên dịch các ngôn ngữ;

15 Và những vật này đã được bàn tay của Chúa bảo tồn và cất giữ để sau này Ngài có thể tiết lộ cho mọi sắc dân nào chiếm hữu

xứ sở này biết những điều bất chính và khả ố của dân Ngài;

16 Và bất cứ người nào có được những vật này đều được gọi là “vị tiên kiến, theo cách thức thời xưa.

17 Giờ đây sau khi vua Mô Si A phiên dịch xong các biên sử này, nó tưởng thuật về sắc dân đã bị “hủy diệt, kể từ thời họ bị hủy diệt trở lui lại cho đến thời <sup>b</sup>ngọn tháp vĩ đại được dựng lên, tức là thời mà Chúa “làm lộn xộn ngôn ngữ của dân chúng, và họ bị phân tán khắp nơi trên mặt địa cầu, phải, và từ thời ấy ngược lên cho tới thời sáng tạo A Đam.

18 Giờ đây thiên ký thuật này đã làm cho dân của Mô Si A than khóc vô cùng, phải, họ tràn đầy nỗi buồn thảm; tuy nhiên, nó cũng đem lại cho họ nhiều sự hiểu biết, mà nhờ đó họ cảm thấy hân hoan vô cùng.

19 Và thiên ký thuật này sẽ được viết ra sau này; vì này, mọi người cần phải biết những điều ghi chép trong đó.

20 Và giờ đây, như tôi đã nói với các người, sau khi vua Mô Si A hoàn tất những công việc này, vua bèn lấy tất cả những bảng khắc “bằng đồng, cùng tất cả những vật vua đã lưu giữ, trao lại cho An Ma, là con trai của An Ma; phải, vua trao lại cho ông tất

9b AnMa 17–26.

11a SHDTT Bảng Khắc Bằng Đồng, Các.

b SHDTT Bảng Khắc Bằng Vàng, Các.

13a SHDTT U Rim và Thu Mim.

16a MôSiA 8:13–18.

SHDTT Tiên Kiến, Vị.

17a MôSiA 8:7–12.

b ÊThe 1:1–5.

c STKý 11:6–9.

20a AnMa 37:3–10.

cả các biên sử và <sup>b</sup>các dụng cụ phiên dịch, và vua truyền lệnh cho ông phải <sup>a</sup>bảo tồn và lưu giữ những vật này, cũng như phải lưu giữ biên sử của dân chúng, để lưu truyền xuống cho thế hệ này đến thế hệ khác, giống như chúng đã được lưu truyền từ thời Lê Hi rời Giê Ru Sa Lem vậy.

## CHƯƠNG 29

*Mô Si A đề nghị rằng các phán quan nên được chọn lựa lên thay thế vua—Các vì vua bất chính dẫn dắt dân của mình đi vào vòng tội lỗi—An Ma Con được tiếng nói của dân chúng bầu lên làm vị trưởng phán quan—Ông cũng kiêm luôn chức thầy tư tế thượng phẩm cai quản Giáo Hội—An Ma Đê Nhất và Mô Si A từ trần. Khoảng 92-91 trước t.c.*

Giờ đây khi Mô Si A đã làm xong những việc này, ông bèn gọi hịch truyền đi khắp xứ, đến khắp mọi người dân, để muốn biết ý kiến của họ về người nào sẽ lên làm vua của họ.

2 Và chuyện rằng, tiếng nói của toàn dân đến với ông mà rằng: Chúng tôi muốn A Rôn, con trai của bộ hạ, lên làm vua và người cai trị của chúng tôi.

3 Bây giờ A Rôn đã đi lên xứ Nê Phi rồi, vậy nên vua không thể trao vương quốc lại cho ông

được; và lại A Rôn cũng không muốn nhận lãnh vương quốc này, và cũng chẳng có một người con trai nào của vua Mô Si A muốn nhận lãnh vương quốc này cả.

4 Vậy nên, vua Mô Si A lại một lần nữa gọi hịch truyền đến dân chúng; phải, ông gọi đến dân chúng một thông điệp. Và đây là những lời đã được viết ra:

5 Ngày hôm dân của trẫm, hay là những người anh em của trẫm, vì trẫm xem đồng bào như là anh em vậy. Trẫm muốn đồng bào nên cân nhắc vấn đề mà đồng bào đang được kêu gọi để suy xét—vì đồng bào mong muốn có một “vị vua.

6 Giờ đây trẫm tuyên bố cho đồng bào hay rằng, người mà vương quyền này chính thức thuộc về đã từ chối, và sẽ không muốn nhận lãnh vương quyền này.

7 Và giờ đây, nếu có ai được cử lên thay thế, này, trẫm sợ rằng sẽ có sự tranh chấp xảy ra giữa đồng bào. Và biết đâu lúc đó, con trai của trẫm, là người mà vương quyền này thuộc về, trở nên tức giận và lôi kéo một phần dân này theo mình; việc này sẽ đưa đến chiến tranh và sự tranh chấp giữa đồng bào, nó sẽ đưa đến sự đổ máu lớn lao, và làm sai lạc đường lối của Chúa, phải, và sẽ hủy diệt sinh mạng của biết bao nhiêu người.

20b SHDTT U Rim và Thu Mím.

c SHDTT Thánh Thư—

Thánh thư phải được bảo tồn.

29 3a MôSiA 27:34.

5a 1 SMÊn 8:9-19.

8 Giờ đây trăm nói cho đồng bào hay chúng ta phải khôn ngoan mà suy nghĩ kỹ những vấn đề này, vì chúng ta không có quyền hủy diệt con trai của trăm, cũng như chúng ta không có quyền hủy diệt bất cứ một người nào khác nếu người đó được đưa lên thay thế con trai trăm.

9 Và nếu con trai trăm trở lòng kiêu ngạo và ham thích những điều vô bổ, khi đó nó sẽ rút lại những lời nó đã nói và đòi lại vương quyền thì điều đó sẽ khiến cho nó và dân này phạm nhiều tội lỗi.

10 Và giờ đây, chúng ta hãy khôn ngoan, hãy tiên liệu những điều này, và hãy làm những gì có thể đảm bảo sự an bình cho dân này.

11 Vậy nên trăm vẫn là vua của đồng bào trong những ngày còn lại của đời trăm; tuy nhiên, chúng ta hãy “chỉ định” các phán quan để xét xử dân này theo luật pháp của chúng ta; và chúng ta sẽ sắp đặt công việc của dân này theo một đường lối mới, vì chúng ta sẽ chỉ định những người thông sáng lên làm phán quan để xét xử dân này theo các lệnh truyền của Thượng Đế.

12 Nay, một người nên được xét xử bởi Thượng Đế thì tốt hơn là bởi loài người, vì sự phán xét của Thượng Đế lúc nào cũng công bình; trái lại, sự xét xử của loài

người không phải lúc nào cũng công bình.

13 Vậy nên, nếu đồng bào có thể tìm thấy “những người công minh để làm vua của mình, tức là những vị vua biết thiết lập luật pháp của Thượng Đế và xét xử dân này theo các lệnh truyền của Ngài, phải, nếu đồng bào có được những vị vua của mình hành động như vua <sup>b</sup>Bên Gia Min là phụ thân trăm đã làm cho dân này—thì trăm nói cho đồng bào hay, nếu trường hợp đó luôn luôn như vậy thì đó là một điều thích hợp để đồng bào luôn luôn có những vị vua cai trị mình.

14 Và ngay chính cả trăm đây đã từng lao nhọc với tất cả khả năng và sức lực của mình để giảng dạy đồng bào những lệnh truyền của Thượng Đế và thiết lập hòa bình trên khắp xứ này, để cho không còn xảy ra chiến tranh, tranh chấp, trộm cắp, cướp bóc, chém giết, hay bất cứ một hành vi bất chính nào;

15 Và bất cứ kẻ nào phạm điều bất chính, trăm cũng “trừng phạt” kẻ đó theo tội trạng mà kẻ đó đã phạm và theo luật pháp mà đã được tổ phụ của chúng ban hành.

16 Giờ đây trăm nói cho đồng bào hay rằng, vì tất cả mọi người đều không công minh, nên đồng bào chớ nên có vua hay những vị vua cai trị mình.

17 Vì này, một ông “vua độc ác

11a MôSiA 29:25–27.  
b XÊDTKý 18:13–24.

13a MôSiA 23:8, 13–14.  
b LMMôn 1:17–18.

15a AnMa 1:32–33.  
17a MôSiA 23:7–9.

sẽ khiến cho biết bao nhiêu <sup>b</sup>điều bất chính bị vấp phạm, phải, và sự hủy diệt sẽ vô cùng lớn lao thay!

18 Phải, hãy nhớ lại vua Nô Ê với những điều “tà ác và khả ố của ông ta, cùng những sự độc ác và khả ố của dân ông. Nay, sự hủy diệt đã đến với họ thật là lớn lao biết bao! Và cũng vì những sự bất chính của mình mà họ đã bị mang vào vòng <sup>b</sup>nô lệ.

19 Và nếu không có sự can thiệp của Đấng Sáng Tạo đầy thông sáng của họ, và sở dĩ có điều này là vì họ đã biết thành thật hối cải, thì mãi tới bây giờ họ vẫn không tránh khỏi vòng nô lệ.

20 Nhưng này, Ngài đã giải thoát họ vì họ đã biết “hạ mình trước mặt Ngài; và vì họ đã tha thiết <sup>b</sup>khẩn cầu Ngài, nên Ngài đã đem họ ra khỏi vòng nô lệ; như vậy là Chúa đã thực hiện quyền năng của Ngài trong mọi trường hợp giữa con cái loài người, và dang cánh tay đầy “xót thương của Ngài ra cho những ai đặt lòng “tin cậy của mình nơi Ngài.

21 Và này, giờ đây trăm nói cho đồng bào hay, đồng bào không thể truất phế một ông vua bất chính nếu không trải qua nhiều cuộc tranh chấp và đổ máu lớn lao.

22 Vì này, hấn cũng có “những bạn bè bất chính, và hấn đặt

nhiều vệ sĩ canh gác quanh mình; hấn xé bỏ những luật pháp của những người trước hấn đã trị vì trong sự ngay chính và chà đạp dưới chân những lệnh truyền của Thượng Đế;

23 Rồi hấn ban hành nhiều đạo luật mới, và truyền xuống cho dân chúng thi hành, phải, những đạo luật phù hợp với “sự độc ác của mình; và người nào không tuân theo luật pháp của hấn, thì hấn khiến cho người ấy bị hủy diệt; và những ai nổi lên chống đối hấn, hấn sẽ phái quân đến gây chiến với họ, và nếu có thể hấn sẽ hủy diệt họ; và một ông vua bất chính làm sai lạc đường lối của mọi sự ngay chính là như vậy.

24 Và giờ đây, này, trăm nói cho đồng bào hay, đồng bào chớ nên để cho những điều khả ố như vậy xảy đến cho mình.

25 Vậy nên, đồng bào hãy chọn lựa các phán quan bằng tiếng nói chung của dân này, để đồng bào có thể được xét xử theo luật pháp tổ phụ chúng ta đã ban hành, đó là những luật pháp đúng đắn, do chính bàn tay Chúa ban cho họ.

26 Này, rất ít khi tiếng nói của dân chúng lại mong muốn những điều gì trái với lẽ công bình, mà thường thì thiếu số dân chúng lại muốn điều trái với lẽ công bình; vậy nên, đồng bào

17b AnMa 46:9–10.

18a MôSiA 11:1–15.

b 1 SMÊn 8:10–18;

MôSiA 12:1–8;

ÊThe 6:22–23.

20a MôSiA 21:13–15.

b XÊDTKý 2:23–25;

AnMa 43:49–50.

c ÊXCÊn 33:11, 15–16;

MôSiA 26:30.

d SHDTT Tin Cây.

22a 1 Vua 12:8–14.

23a SHDTT Ác.

hãy lưu ý đến điểm này và đặt nó thành luật pháp của mình—thì hành mọi công việc qua tiếng nói chung của toàn dân.

27 Và “nếu đến lúc mà tiếng nói của dân chúng lại chọn lựa điều bất chính, thì đó là lúc sự phán xét của Thượng Đế sẽ xảy đến cho đồng bào; phải, đó là lúc Ngài sẽ đến viếng phạt đồng bào bằng sự hủy diệt lớn lao như từ trước tới nay Ngài đã từng đến viếng phạt xứ sở này.

28 Và giờ đây nếu đồng bào có các phán quan, nhưng những phán quan ấy lại không xét xử đồng bào đúng theo luật pháp đã được ban hành, thì đồng bào có thể khiến cho vị phán quan cao cấp hơn xét xử họ.

29 Nếu các phán quan cao cấp hơn của đồng bào lại không xét xử công bình, thì đồng bào hãy khiến cho một nhóm các phán quan thấp hơn họp nhau lại và họ sẽ xét xử các phán quan cao cấp theo tiếng nói chung của toàn dân.

30 Và trẫm ra lệnh cho đồng bào hãy làm những việc này trong sự kính sợ Chúa; và trẫm ra lệnh cho đồng bào phải làm vậy, và đừng nên có một vị vua nào; để nếu dân này có phạm những tội lỗi và những điều điều bất chính thì chính họ phải gánh chịu trách nhiệm về những điều đó.

31 Vì này trẫm nói cho đồng bào hay, những tội lỗi của nhiều

người là do sự bất chính của các vua họ gây ra; vậy nên, các vị vua của họ phải chịu trách nhiệm về những điều bất chính của họ.

32 Và giờ đây trẫm muốn rằng “sự bất bình đẳng sẽ không còn tồn tại trên xứ sở này nữa, đặc biệt là đối với dân này của ta đây; nhưng trẫm muốn rằng, xứ này sẽ là một xứ “tự do, mà trên đó “mọi người đều hưởng quyền lợi và đặc ân như nhau, cho đến chừng nào mà Chúa xét thấy chúng ta còn được sống và thừa hưởng xứ này, phải, cho đến chừng nào con cháu chúng ta còn tồn tại trên mặt đất của xứ sở này.

33 Và vua Mô Si A còn viết gởi đến họ nhiều điều khác nữa, phơi bày cho họ biết tất cả những thử thách và phiền toái của một ông vua ngay chính, phải, tất cả những việc lao tâm khổ trí đối với dân mình, và luôn cả những tiếng than oán của dân chúng đối với vua của họ; và ông đã giải thích tất cả những điều đó cho họ nghe.

34 Và ông bảo với họ rằng, những điều như vậy chớ nên để xảy ra, nhưng phải đặt gánh nặng lên toàn thể dân chúng, để mỗi người gánh chịu lấy phần của mình.

35 Và ông cũng phơi bày cho họ thấy tất cả những điều bất lợi họ phải gánh chịu nếu họ để cho một ông vua bất chính cai trị họ;

36 Phải, tất cả những điều bất

27a AnMa 10:19.  
32a AnMa 30:11.

b 2 NêPhi 1:7; 10:11.  
SHDĐT Quyền Tự Do.

c AnMa 27:9.

chính và khả ố của một vua như vậy, tất cả những cuộc chiến cùng những cuộc tranh chấp đổ máu, trộm cắp, cướp bóc, và tội tà dâm, cùng tất cả mọi hình thức bất chính không thể kể xiết được—và ông bảo họ rằng, những điều đó không nên để cho xảy ra, vì đó quả là những điều ghê tởm trái hẳn các lệnh truyền của Thượng Đế.

37 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi vua Mô Si A gởi những lời này đến cùng dân chúng thì sự chân thật của những lời của ông đã làm cho họ tin chắc.

38 Vậy nên, họ bỏ ý muốn có một vị vua, và hết sức quan tâm đến việc để cho mọi người có cơ hội đồng đều trong khắp xứ; phải, và mọi người đều tỏ ý sẵn lòng gánh lấy trách nhiệm về tội lỗi của mình.

39 Vậy nên, chuyện rằng, họ họp nhau lại từng nhóm khắp xứ để nói lên tiếng nói chung về việc ai sẽ làm phán quan của họ, để xét xử họ theo như “luật pháp đã được ban hành; và họ rất đổi vui sướng vì sự<sup>b</sup> tự do mà họ được ban cho.

40 Và lòng thương yêu của họ đối với vua Mô Si A lại càng gia tăng; phải, họ kính mến ông hơn hết thầy mọi người; vì họ không xem ông như một bạo chúa, chỉ biết kiếm tìm điều lợi cho mình, phải, vì sự vụ lợi

đó làm cho con người trở nên đồi bại; ông không đòi hỏi tài sản của họ, ông cũng không vui thích trong sự đổ máu; nhưng ông đã thiết lập “hòa bình trong xứ, và ông đã cho phép dân mình được cời bỏ mọi hình thức nô lệ; vậy nên họ kính trọng ông, phải, họ kính trọng ông vô cùng, không thể lấy gì mà đo lường được.

41 Và chuyện rằng, họ tuyển chọn “những vị phán quan để cai trị họ, hay là để xét xử họ theo luật pháp; và họ đã làm như vậy khắp cả xứ.

42 Và chuyện rằng, An Ma được chọn làm vị trưởng phán quan đầu tiên, và ông cũng là thầy tư tế thượng phẩm, vì phụ thân ông đã truyền giao chức vụ này cho ông, và trao cho ông phụ trách mọi công việc của giáo hội.

43 Và giờ đây chuyện rằng, An Ma “đi theo đường lối của Chúa, ông tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, ông xét xử rất công bình, và sự bình an đã được liên tục khắp xứ.

44 Và như vậy là chế độ các phán quan bắt đầu trên toàn cõi xứ Gia Ra Hem La, giữa tất cả những người được gọi là dân Nê Phi; và An Ma là vị trưởng phán quan đầu tiên của họ.

45 Và giờ đây chuyện rằng, phụ thân ông từ trần lúc tám mươi hai tuổi, sau khi đã sống một đời

39a AnMa 1:14.  
b SHDTT Quyền Tự Do.

40a SHDTT Hòa Giải,  
Người.  
41a MôSiA 29:11.

43a SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.



làm tròn những lệnh truyền của Thượng Đế.

46 Và chuyện rằng, vua Mô Si A cũng băng hà, vào năm thứ ba mươi ba của triều đại ông, hưởng thọ “sáu mươi ba tuổi; tính chung tất cả là năm trăm lẻ chín

năm kể từ ngày Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem.

47 Và như vậy là chấm dứt triều đại các vị vua đã trị vì dân Nê Phi, và cũng chấm dứt thời đại của An Ma, người đã sáng lập giáo hội của họ.

## SÁCH AN MA

### CON TRAI CỦA AN MA

**T**hiên ký thuật của An Ma, ông là con trai của An Ma, và là vị trưởng phán quan đầu tiên cai trị dân Nê Phi, và cũng là thầy tư tế thượng phẩm cai quản Giáo Hội. Thiên ký thuật về chế độ các phán quan cùng những trận chiến và những cuộc tranh chấp trong dân chúng. Đây cũng là một thiên ký thuật nói về trận chiến giữa dân Nê Phi và dân La Man, theo biên sử của An Ma, vị trưởng phán quan đầu tiên.

### CHƯƠNG 1

*Nê Hô giảng dạy các giáo lý sai lạc, thiết lập một giáo hội, xử dụng các mưu chước tăng tế và giết chết Ghê Đê Ôn—Nê Hô bị xử tử vì những tội ác của hắn—Các mưu chước tăng tế và sự ngược đãi lan tràn trong dân chúng—Các thầy tư tế tự cấp dưỡng lấy mình, dân chúng sẵn sóc kẻ nghèo và Giáo Hội thịnh vượng. Khoảng 91–88 trước t.c.*

**G**IỜ đây chuyện rằng, vào năm thứ nhất của chế độ các phán quan của dân Nê Phi, từ nay trở đi, tức là kể từ ngày vua Mô Si A “chết đi như mọi người

phàm tục khác, sau khi đã anh dũng chiến đấu và đã bước đi ngay thẳng trước mặt Thượng Đế, và khi chết đi ông không để lại một ai lên thay thế ông trị vì; tuy nhiên ông đã thiết lập<sup>b</sup> các luật pháp được dân chúng công nhận; vậy nên họ có bốn phần phải tôn trọng những luật pháp ông đã lập ra.

2 Và chuyện rằng, vào năm thứ nhất của triều đại An Ma trong chức vụ phán quan, có một “người bị áp giải đến trước mặt ông để ông xét xử, đó là một người đàn ông to lớn và nổi tiếng là có nhiều sức mạnh.

3 Và người này đã đi khắp nơi

trong dân chúng giảng dạy những điều mà hấn “gọi là lời của Thượng Đế, để cố gắng phá hoại giáo hội, hấn rao truyền cùng dân chúng rằng mọi thầy tư tế và thầy giảng phải được “ngưỡng mộ; họ “không cần phải lao động chân tay, mà trái lại họ cần phải được dân chúng cấp dưỡng.

4 Và hấn còn làm chứng với dân chúng rằng tất cả nhân loại sẽ được cứu vào ngày sau cùng, và họ không cần phải kinh hãi hay run sợ gì cả, trái lại, họ có thể ngẩng đầu lên mà vui mừng; vì Chúa đã sáng tạo ra tất cả mọi người và cũng đã cứu chuộc tất cả mọi người; và cuối cùng là tất cả mọi người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu.

5 Và chuyện rằng, hấn đã giảng dạy rất nhiều về những điều này khiến cho nhiều người tin theo lời nói của hấn, đến nỗi có rất nhiều người đã bắt đầu cấp dưỡng hấn và cho hấn tiền bạc.

6 Rồi hấn bắt đầu dương dương tự đắc trong lòng mình, và mặc y phục đắt giá, phải, ngay cả bắt đầu thiết lập một “giáo hội theo như những điều hấn thuyết giảng.

7 Và chuyện rằng, một hôm khi đi thuyết giảng cho những người đã tin theo lời của hấn, thì hấn

gặp một người thuộc giáo hội của Thượng Đế, phải, một thầy giảng của giáo hội. Thế rồi hấn bắt đầu tranh luận gay gắt với vị này để hấn có thể dẫn dắt giáo dân đi lạc lối; nhưng vị này đã dùng “những lời của Thượng Đế chống lại hấn và khiển trách hấn.

8 Nay, tên của vị ấy là “Ghê Đê Ôn; chính ông là một công cụ trong tay Thượng Đế trong việc giải thoát dân Lim Hi ra khỏi vòng nô lệ.

9 Thế rồi, vì Ghê Đê Ôn đã chống lại hấn với những lời của Thượng Đế nên hấn tức giận Ghê Đê Ôn và tuốt gươm ra chém ông. Giờ đây vì Ghê Đê Ôn đã luống tuổi nên không thể chống cự lại được những đường gươm của hấn, do đó ông đã bị “giết chết bởi lưỡi gươm của hấn.

10 Và kẻ giết ông đã bị dân của giáo hội bắt giữ và bị áp giải đến trước mặt An Ma để được “xét xử theo tội trạng hấn đã phạm.

11 Và chuyện rằng, khi đứng trước mặt An Ma hấn đã mạnh bạo tự bào chữa cho mình.

12 Nhưng An Ma bảo với hấn rằng: Nay, đây là lần đầu tiên có “sự mưu chước tăng tế xảy ra trong dân này. Và này, không phải người chỉ có tội dùng sự mưu chước tăng tế mà thôi, mà người còn dùng gươm để bắt

3a ÊXCÊN 13:3.  
b SHĐTT Kê Chống Lại  
Đấng Ky Tô.  
c LuCa 6:26;  
1 NêPhi 22:23.

d MôSiA 18:24, 26; 27:5.  
6a 1 NêPhi 14:10.  
7a SHĐTT Lời của Thượng  
Đế.  
8a MôSiA 20:17; 22:3.

9a AnMa 6:7.  
10a MôSiA 29:42.  
12a 2 NêPhi 26:29.  
SHĐTT Xảo Quyết  
Tăng Tế.

buộc người ta phải chấp nhận nữa; và nếu những sự mưu chước tăng tế được đem ra thi hành trong dân này thì đó là nguyên nhân sẽ đưa lại sự hủy diệt cho họ.

13 Và người lại còn làm đổ máu một người ngay chính, phải, một người đã làm nhiều điều tốt lành cho dân này; và nếu chúng ta tha tội cho người, thì máu của người chết này sẽ đổ trên chúng ta để “trả thù.

14 Vậy nên, người phải bị kết án tử hình, đúng theo luật pháp mà vị vua quá cố của chúng ta là Mô Si A đã ban hành, và nó đã được dân này công nhận; vậy nên dân này phải “tôn trọng luật pháp đó.

15 Và chuyện rằng, họ dẫn hấn đi; tên hấn là “Nê Hô. Họ đem hấn lên đỉnh đồi Man Ti, và tại đó hấn bị truyền lệnh, hay nói đúng ra đã nhìn nhận với trời đất rằng, những điều hấn đã thuyết giảng dân chúng là trái ngược với lời của Thượng Đế; và tại đó hấn đã chịu <sup>b</sup>cái chết ô nhục.

16 Tuy nhiên, việc này cũng không chấm dứt được sự mưu chước tăng tế đang lan tràn khắp xứ, vì có nhiều người vẫn ưa thích những điều hão huyền của thể gian và đi rao giảng các giáo lý sai lầm; và họ làm như vậy là

vì lòng ham thích “sự giàu sang và danh vọng.

17 Tuy nhiên, họ vẫn không dám nói dối vì sợ luật pháp, bởi vì những kẻ “nói dối, nếu bị khám phá, sẽ bị trừng phạt; vậy nên, họ giả vờ thuyết giảng theo tín ngưỡng của mình; và giờ đây luật pháp không có quyền hành chi đối với <sup>b</sup>tín ngưỡng của một người nào.

18 Và họ cũng không dám “trộm cắp vì sợ luật pháp, vì những kẻ như vậy sẽ bị trừng phạt; và họ cũng không dám cướp bóc hoặc giết người, vì kẻ nào <sup>b</sup>giết người sẽ bị tội “tử hình.

19 Nhưng chuyện rằng những kẻ không thuộc giáo hội của Thượng Đế lại bắt đầu ngược đãi những người thuộc giáo hội của Thượng Đế, và những người đã mang danh Đấng Ky Tô.

20 Phải, chúng ngược đãi và làm họ đau khổ với đủ mọi lời lẽ, và việc này đã xảy ra là vì họ rất khiêm nhường; vì họ không tỏ ra kiêu ngạo, và vì họ đã chia xẻ cho nhau lời của Thượng Đế mà không cần “tiền bạc hay giá cả gì.

21 Bây giờ, trong dân của giáo hội có một luật pháp rất nghiêm khắc, đó là không một ai, thuộc giáo hội, được nổi dậy “ngược đãi những người ngoài giáo hội, và

13a SHDTT Trả Thù.

14a SHDTT Tội Tử Hình.

15a AnMa 1:2.

*b* PTLKý 13:1–9.

16a SHDTT Cửa Cái;  
Hư Không.

17a SHDTT Lương Thiện;

Nói Dối.

*b* AnMa 30:7–12;

NTĐ 1:11.

18a SHDTT Trộm Cắp.

*b* SHDTT Sát Nhân.

*c* SHDTT Tội Tử Hình.

20a ÊSai 55:1–2.

21a SHDTT Ngược Đãi,  
Bất Bớ.

những người trong giáo hội cũng không được ngược đãi lẫn nhau.

22 Tuy nhiên, có nhiều người trong bọn họ đã bắt đầu trở nên kiêu ngạo, và bắt đầu tranh chấp nhau rất sôi nổi với các kẻ thù nghịch của mình, đến độ ấu đả nhau; phải, họ đã dùng cả nắm tay để thoi nhau.

23 Bảy giờ chuyện này xảy ra vào năm thứ hai của chế độ An Ma, và đã gây nên lắm sự buồn khổ cho giáo hội; phải, đó là nguyên nhân của lắm sự thử thách đối với giáo hội.

24 Vì lòng dạ của nhiều người đã trở nên chai đá, nên tên họ bị “xóa bỏ, để họ không còn được nhắc nhở giữa dân của Thượng Đế nữa. Và cũng có nhiều người tự ý <sup>b</sup>rút lui ra khỏi họ.

25 Giờ đây điều này là một thử thách lớn lao đối với những người cương quyết đứng vững trong đức tin; tuy nhiên, họ vẫn một lòng vững chắc không lay chuyển trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, và họ “kiên nhẫn chịu đựng những sự ngược đãi đang chồng chất lên họ.

26 Và khi các thầy tư tế ngưng “công việc làm ăn của mình để truyền giảng lời của Thượng Đế cho dân chúng, thì dân chúng cũng ngưng công việc làm ăn

của mình để nghe giảng lời của Thượng Đế. Và sau khi các thầy tư tế giảng lời của Thượng Đế xong, họ lại trở về tiếp tục công việc làm ăn của mình một cách cần mẫn; và các thầy tư tế không xem mình là cao quý hơn những người nghe giảng, vì người thuyết giảng không hơn gì người nghe giảng, và người giảng dạy cũng không hơn gì người học; do đó tất cả mọi người đều bình đẳng như nhau, ai ai cũng phải lao động chân tay <sup>b</sup>tùy theo sức lực của mình.

27 Mỗi người còn tùy theo những gì mình có, họ “chia sẻ tài sản của họ cho <sup>b</sup>người nghèo, người túng thiếu, người đau ốm và người khốn khổ; và tuy không mặc y phục đắt giá, họ vẫn gọn gàng đáng yêu.

28 Và như thế, họ đã tổ chức các công việc của giáo hội; và do đó họ bắt đầu có được hòa bình liên tục trở lại, mặc dù có mọi sự ngược đãi đã xảy đến cho họ.

29 Và giờ đây, nhờ sự vững vàng của giáo hội, họ bắt đầu trở nên rất “giàu, có đầy đủ tất cả những gì họ cần—nhiều đàn gia súc và nhiều bầy thú và thú béo mập đủ loại, ngũ cốc dồi dào, vô số vàng, bạc và các vật quý giá, cùng vô số <sup>b</sup>lụa là, và vải gai mịn, và đủ các loại hàng vải gia dụng.

24a XÊĐTKý 32:33;  
MôSiA 26:36;  
AnMa 6:3.  
SHDTT Khai Trừ.  
b AnMa 46:7.  
SHDTT Bộ Giáo.

25a SHDTT Kiên Nhẫn.  
26a MôSiA 18:24, 26;  
27:3–5.  
b MôSiA 4:27;  
GLGU 10:4.  
27a SHDTT Bô Thí.

b LuCa 18:22;  
MôSiA 4:26;  
GLGU 42:29–31.  
29a SHDTT Của Cải.  
b AnMa 4:6.

30 Và mặc dầu sống trong cảnh “thịnh vượng như vậy, nhưng họ không xua đuổi những kẻ <sup>b</sup>thiếu áo quần, đói khát hay bệnh tật, hoặc không ai nuôi nấng; và họ không chú tâm đến của cải; vậy nên, họ ban phát rất rộng rãi cho tất cả mọi người, trẻ cũng như già, nô lệ cũng như tự do, nam cũng như nữ, người trong giáo hội cũng như người ngoài giáo hội, không <sup>c</sup>phân biệt một ai khi cần sự giúp đỡ.

31 Và nhờ thế mà họ được thịnh vượng và trở nên giàu có hơn những người ngoài giáo hội rất nhiều.

32 Vì những người không thuộc giáo hội đều đắm mình trong những chuyện đồng bóng, trong sự tôn thờ “hình tượng, hay <sup>b</sup>sự lừa dối, và trong <sup>c</sup>những lời nói xàm bậy, trong <sup>d</sup>những đồ kỳ và gây gổ lẫn nhau; mặc những y phục đắt giá, <sup>e</sup>dương dương tự đắc trong mắt mình; ngược đãi người khác, nói dối, trộm cắp, cướp bóc, phạm tội tà dâm, phạm tội giết người, và làm đủ mọi thứ tà ác; tuy nhiên, luật pháp cũng đã được đem ra thi hành đối với tất cả những kẻ phạm pháp, tới một mức độ mà việc thi hành luật pháp có thể làm được.

33 Và chuyện rằng, nhờ đem luật pháp áp dụng cho những kẻ ấy,

nên mỗi người phải gánh chịu lấy hình phạt tùy theo những gì mình đã làm, khiến họ trở nên hiền hòa hơn, và không còn dám phạm bất cứ một điều ác nào một cách công khai nữa. Vì thế mà có nhiều sự bình an trong dân Nê Phi, cho đến năm thứ năm của chế độ các phán quan.

## CHƯƠNG 2

*Am Li Si mưu đồ lên làm vua và bị tiếng nói của dân chúng phản đối—Những người đi theo hấn tôn hấn lên làm vua—Dân Am Li Si gây chiến với dân Nê Phi và bị đánh bại—Dân La Man và Dân Am Li Si hiệp các lực lượng với nhau lại nhưng vẫn bị đánh bại—An Ma giết chết Am Li Si. Khoảng 87 trước T.C.*

VÀ chuyện rằng, vào đầu năm thứ năm của chế độ các phán quan, có một cuộc tranh chấp bắt đầu xảy ra trong dân chúng; vì có một người tên là Am Li Si, hấn rất xảo quyệt, phải, một người khôn ngoan theo sự khôn ngoan của thế gian, và là người đi theo đường lối của kẻ đã giết chết “Ghê Ê Ôn bằng gươm, và đã bị xử tử theo luật pháp—

2 Giờ đây tên Am Li Si này đã nhờ sự xảo quyệt của mình mà lôi cuốn được rất nhiều người

30a GCóp 2:17–19.

b SHDTT Nghèo.

c AnMa 16:14;

GLGU 1:35.

32a SHDTT Thờ Hình

Tượng.

b SHDTT Biếng Nhác.

c SHDTT Nói Xấu.

d SHDTT Ganh Tị.

e GCóp 2:13;

AnMa 31:25;

MMôn 8:28.

SHDTT Kiêu Ngạo,

Kiêu Hãnh.

2 1a AnMa 1:8.

theo, nhiều đến nỗi chúng đã bắt đầu trở nên rất hùng mạnh; và chúng cũng bắt đầu tìm cách lập Am Li Si lên làm vua cai trị dân.

3 Giờ đây sự việc này là một điều đáng lo ngại cho dân của giáo hội và cho cả những người không bị lôi cuốn theo những lời thuyết phục của Am Li Si; vì họ hiểu rằng, theo luật pháp của họ, những việc như vậy phải được quyết định bằng "tiếng nói của dân chúng.

4 Vậy nên, nếu một kẻ độc ác như Am Li Si mà có thể đạt được tiếng nói của dân chúng thì hẳn sẽ "tước đoạt hết những quyền hạn của họ cùng quyền lợi của giáo hội, vì hẳn đã có ý định phá hoại giáo hội của Thượng Đế.

5 Và chuyện rằng, dân chúng khắp nơi trong xứ cùng nhau quy tụ lại thành từng nhóm riêng biệt, mỗi người theo ý kiến riêng của mình là theo hay chống lại Am Li Si. Họ cãi vã và "tranh chấp với nhau rất dữ dội.

6 Và dân chúng đã quy tụ lại với nhau như vậy để nói lên tiếng nói của mình về vấn đề này, và tiếng nói của họ đã được đưa ra trước các phán quan.

7 Và chuyện rằng, tiếng nói của dân chúng đã chống lại Am Li Si, để hẳn không được lập lên làm vua cai trị dân chúng.

8 Giờ đây sự việc này đã làm cho

những người chống đối hẳn hết sức hài lòng, nhưng Am Li Si lại xúi giục những kẻ có cảm tình với hẳn tức giận chống lại những người không có cảm tình với hẳn.

9 Và chuyện rằng, những người này cùng nhau họp lại và lập Am Li Si lên làm vua của mình.

10 Giờ đây khi Am Li Si được tôn lên làm vua rồi, hẳn bèn ra lệnh cho những người này phải cầm khí giới đánh lại đồng bào mình; và hẳn làm vậy là để bắt họ phải thần phục hẳn.

11 Giờ đây những kẻ theo Am Li Si đã được phân biệt bằng tên của Am Li Si, nên được gọi là "dân Am Li Si; còn số dân còn lại thì được gọi là <sup>b</sup>dân Nê Phi hay dân của Thượng Đế.

12 Dân Nê Phi đã nhận biết được ý đồ của dân Am Li Si, do đó họ đã chuẩn bị sẵn sàng để đương đầu với chúng; phải, họ tự trang bị gươm, đao, cung, tên, đá và tránh ném đá, cùng đủ các loại "khí giới chiến tranh.

13 Và họ đã chuẩn bị như vậy để đương đầu với dân Am Li Si khi chúng đến. Họ bổ nhiệm các lãnh binh, các thượng lãnh binh, và các tổng lãnh binh, tùy theo quân số của họ.

14 Và chuyện rằng, Am Li Si cũng võ trang quân lính của hẳn với đủ các loại khí giới chiến tranh, và cũng bổ nhiệm những

3a MôSiA 29:25-27;  
AnMa 4:16.

4a AnMa 10:19;  
HLMa 5:2.

5a 3 NêPhi 11:29.  
11a AnMa 3:4.

b GCóp 1:13-14;  
MôSiA 25:12;

AnMa 3:11.  
12a MôSiA 10:8;  
HLMa 1:14.

người chỉ huy và lãnh đạo dân của hắn, để hướng dẫn họ đi gây chiến với đồng bào mình.

15 Và chuyện rằng, dân Am Li Si tiến lên ngọn đồi Am Ni Hu, ở về phía đông <sup>a</sup>sông Si Đôn, chảy dọc theo <sup>b</sup>xứ Gia Ra Hem La, và ở đó chúng bắt đầu gây chiến với dân Nê Phi.

16 Giờ đây An Ma là <sup>a</sup>vị trưởng phán quan, và cũng là người cai trị dân Nê Phi, nên ông đã lên đường cùng với dân ông, phải, cùng với các lãnh binh và tổng lãnh binh của mình, phải, ông dẫn đầu quân đội mình tiến đánh dân Am Li Si.

17 Và họ bắt đầu tàn sát quân Am Li Si trên ngọn đồi ở phía đông sông Si Đôn. Và dân của Am Li Si đã chiến đấu với dân Nê Phi rất mãnh liệt, đến nỗi nhiều người dân Nê Phi phải ngã gục trước dân Am Li Si.

18 Tuy nhiên, Chúa đã tăng thêm sức mạnh cho cánh tay của dân Nê Phi, khiến họ tàn sát lại dân Am Li Si khủng khiếp, đến nỗi chúng bắt đầu bỏ chạy.

19 Và chuyện rằng, dân Nê Phi rượt đuổi theo dân Am Li Si suốt ngày hôm đó, và tàn sát chúng rất khủng khiếp, đến nỗi có mười hai ngàn năm trăm ba mươi hai dân của Am Li Si bị <sup>a</sup>giết chết; còn phía dân Nê Phi thì có sáu ngàn năm trăm sáu mươi hai người tử trận.

20 Và chuyện rằng, khi An Ma không còn đuổi theo dân Am Li Si được nữa, ông bèn cho quân lính dừng lại cắm lều tại <sup>a</sup>thung lũng Ghê Đê Ôn, thung lũng này được gọi theo tên của Ghê Đê Ôn là người đã bị bàn tay <sup>b</sup>Nê Hô giết chết bằng gươm; và trong thung lũng này, dân Nê Phi đã dựng lều nghỉ tạm qua đêm.

21 Và An Ma phái quân dò thám theo dõi đám tàn quân của dân Am Li Si, ngờ hầu ông có thể biết được những kế hoạch và âm mưu của chúng, để nhờ đó ông có thể đề phòng chống lại chúng và gìn giữ dân mình khỏi bị hủy diệt.

22 Ngày, những người được ông phái đi dò thám trại của dân Am Li Si có tên là: Giê Ram, Am No, Man Ti và Lim Hê; những người này dẫn quân lính của mình đi dò thám trại dân Am Li Si.

23 Và chuyện rằng, vào ngày hôm sau, họ hồi hả chạy về trại của dân Nê Phi với vẻ hốt hoảng và kinh sợ mà báo cáo rằng:

24 Ngày, chúng tôi dò thám trại của <sup>a</sup>dân Am Li Si, và chúng tôi quá đỗi ngạc nhiên khi thấy tại xứ Mi Non, phía trên xứ Gia Ra Hem La, trên hướng đi đến xứ <sup>b</sup>Nê Phi, có một đạo quân La Man đông đảo; và này, dân Am Li Si đã gia nhập với bọn chúng;

25 Và chúng đã tấn công các đồng bào của chúng ta trong xứ đó; và họ đang chạy trốn với vợ

15a AnMa 3:3.  
b ÔmNi 1:13–15.  
16a M6SiA 29:42.

19a AnMa 3:1–2, 26; 4:2.  
20a AnMa 6:7.  
b AnMa 1:7–15; 14:16.

24a AnMa 3:4, 13–18.  
b 2 NêPhi 5:8.

con và các đàn gia súc của mình về hướng thành phố của chúng ta; và nếu chúng ta không gấp rút quay về thì chúng sẽ đánh chiếm thành phố của chúng ta, và lúc ấy cha mẹ và vợ con chúng ta sẽ bị chúng giết chết hết.

26 Và chuyện rằng, dân Nê Phi đẹp lều trại và rời khỏi thung lũng Ghê Đê Ôn để trở về thành phố của họ, tức là thành phố "Gia Ra Hem La.

27 Và này, khi họ đang băng qua sông Si Đôn thì dân La Man và dân Am Li Si, "đông như cát biển, đã tấn công họ để hủy diệt họ.

28 Tuy nhiên, dân Nê Phi nhờ bàn tay Chúa "tăng thêm sức mạnh, vì họ đã tha thiết khẩn cầu Ngài, xin Ngài giải thoát họ khỏi bàn tay của kẻ thù, nên Chúa đã nghe lời cầu khẩn của họ mà ban thêm sức mạnh cho họ và dân La Man cùng dân Am Li Si đã ngã gục trước mặt họ.

29 Và chuyện rằng, An Ma đã dùng gươm giao chiến với Am Li Si, mặt đối mặt; hai người đã quần thảo với nhau rất kịch liệt.

30 Và chuyện rằng, vì An Ma là người của Thượng Đế, nên ông đã đem hết "đức tin ra mà kêu cầu rằng: Hỡi Chúa, xin Ngài thương xót mà gìn giữ mạng sống cho con, ngõ hầu con có thể trở thành một công cụ trong bàn tay của Ngài để cứu vớt và bảo tồn dân này.

31 Giờ đây sau khi An Ma nói

xong những lời này, ông đã giao chiến với Am Li Si; và ông đã được tăng thêm sức mạnh mãnh liệt đến nỗi ông giết chết Am Li Si với lưỡi gươm của mình.

32 Và An Ma cũng giao chiến với vua dân La Man, nhưng vua dân La Man bỏ chạy trốn trước mặt An Ma và cho các vệ binh của mình ra đánh lại An Ma.

33 Nhưng An Ma cùng vệ binh mình đánh lại vệ binh của vua dân La Man cho đến khi ông giết chết và đẩy lui được chúng.

34 Và như vậy ông cho thu dọn chiến trường, hay nói đúng hơn là khu vực bên bờ phía tây sông Si Đôn, liệng xác dân La Man xuống sông Si Đôn, để dân của ông có đường tiến sang đánh dân La Man và dân Am Li Si bên bờ phía tây sông Si Đôn.

35 Và chuyện rằng, khi tất cả quân của ông đều qua được bên kia sông Si Đôn thì dân La Man và dân Am Li Si bắt đầu bỏ chạy, mặc dù chúng vô cùng đông đảo không kể xiết được.

36 Và chúng chạy trốn dân Nê Phi, hướng về vùng hoang dã tức là hướng tây bắc, ngoài biên giới của xứ; và dân Nê Phi hết sức đuổi theo và giết chết chúng.

37 Phải, chúng bị tấn công mọi mặt, bị giết và bị đánh đuổi cho đến khi chúng bị phân tán về hướng tây và hướng bắc, đến tận vùng hoang dã gọi là Hết Môn; và chỗ này là một phần của vùng



hoang dã đầy dẫy những thú rừng hung hăng và háu đói.

38 Và chuyện rằng, nhiều người trong bọn chúng đã chết trong vùng hoang dã vì các vết thương, và bị thú dữ và kên kên xâu xé; còn xương của chúng thì phơi bày và chông chất trên mặt đất.

### CHƯƠNG 3

*Dân Am Li Si tự đánh dấu trên người họ theo như lời tiên tri—Dân La Man đã bị rửa sả vì sự phản nghịch của họ—Loài người tự chuốc lấy sự rửa sả cho mình—Dân Nê Phi đánh bại một đạo quân La Man khác. Khoảng 87–86 trước t.c.*

Và chuyện rằng, những người Nê Phi không bị “giết chết vì các khí giới chiến tranh sau khi đã chôn cất những người bị giết—giờ đây vì số người bị giết quá nhiều, nên không thể đếm xiết được—sau khi đã chôn cất xong những người chết, tất cả họ đều trở về với đất đai, nhà cửa, và vợ con của mình.

2 Giờ đây có nhiều đàn bà và trẻ con bị chết bởi gươm đao, và các đàn gia súc và các bày thú của họ cũng bị sát hại; và nhiều cánh đồng ngũ cốc của họ cũng bị tàn phá, vì bị các đạo quân dày xéo.

3 Và giờ đây tất cả những người dân La Man và dân Am Li Si bị

giết ở bên bờ “sông Si Đôn đều bị ném xuống sông Si Đôn; và này, những xương tàn của họ đều nằm dưới lòng <sup>b</sup>biển, và nhiều vô số.

4 Và “dân Am Li Si khác biệt với dân Nê Phi, vì họ làm <sup>b</sup>dấu đỏ trên trán của họ theo kiểu của dân La Man, nhưng họ không cạo đầu như dân La Man.

5 Bảy giờ dân La Man đầu thì cạo trọc; mình thì “trần truồng, chỉ có một miếng da bọc quanh hông, áo giáp che mình, cung, tên, đá, trình ném đá và những thứ khác.

6 Và nước da của dân La Man thì sậm, theo dấu hiệu đã đánh trên mình tổ phụ họ, đó là một “sự rửa sả đã giáng lên tổ tiên họ vì sự phạm giới và sự phản nghịch của họ đối với anh em mình là Nê Phi, Gia Cốp, Giô Sép, và Sam, là những người công minh và thánh thiện.

7 Và các anh em của những người này đã tìm cách giết họ nên đã bị rửa sả; và Đức Chúa Trời đã đánh “dấu trên mình họ, phải, trên người La Man và Lê Mu Ên, và luôn cả trên mình những người con trai của Ích Ma Ên và các phụ nữ Ích Ma Ên.

8 Và sở dĩ có chuyện này là để phân biệt dòng dõi của họ với dòng dõi của các anh em họ, ngõ hầu Đức Chúa Trời có thể bảo tồn được dân Ngài, để họ không

3 1a AnMa 2:19; 4:2.

3a AnMa 2:15.

b AnMa 44:22.

4a AnMa 2:11.

b AnMa 3:13–19.

5a ÊNót 1:20;

MôSiA 10:8;

AnMa 42:18–21.

6a 2 NêPhi 5:21; 26:33.

SHDTR Rửa Sả, Sự.

7a 1 NêPhi 12:23.

bị <sup>a</sup>pha trộn và tin theo <sup>b</sup>những truyền thống sai lầm khiến họ phải bị hủy diệt.

9 Và chuyện rằng, bất cứ kẻ nào pha trộn dòng dõi mình với dòng dõi của dân La Man đều phải rước lấy sự rủa sả đó cho dòng dõi mình.

10 Vậy nên, bất cứ người nào chịu để mình bị dân La Man dẫn dắt đều được gọi theo danh đó và đều phải bị đánh dấu vào mình.

11 Và chuyện rằng, kẻ nào không tin theo <sup>a</sup>truyền thống của dân La Man, nhưng biết tin vào những biên sử được đem ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, và biết tin theo truyền thống đúng đắn của tổ phụ mình, là những người tin vào các lệnh truyền của Thượng Đế và biết tuân giữ những lệnh truyền ấy, đều được gọi là người Nê Phi hay là dân Nê Phi, từ đó về sau—

12 Và họ chính là những người đã cất giữ các biên sử <sup>a</sup>chân chính của dân tộc họ và luôn cả của dân La Man nữa.

13 Giờ đây chúng ta hãy trở lại nói về người Am Li Si, vì những người này cũng có <sup>a</sup>dấu khắc trên mình nữa; phải, họ đã đánh dấu trên người họ, phải, một dấu đỏ trên trán họ.

14 Như vậy là lời Thượng Đế đã ứng nghiệm, vì Ngài đã từng

phán bảo với Nê Phi như vậy: *Này, ta đã rủa sả dân La Man, và ta sẽ đánh dấu lên người chúng, để cho chúng và dòng dõi của chúng có thể được phân biệt với người và dòng dõi của người từ nay và mãi mãi về sau, trừ phi chúng biết hối cải sự độc ác của mình và quay về với ta để ta có thể thương xót chúng.*

15 Và lại nữa, ta sẽ đánh dấu lên những kẻ pha trộn dòng giống mình với dân của các anh người để những kẻ ấy cũng bị rủa sả.

16 Và lại nữa ta sẽ đánh dấu lên kẻ nào đánh lại người và dòng dõi người.

17 Và lại nữa, ta phán rằng kẻ nào tách rời khỏi người sẽ không còn được gọi là dòng dõi của người nữa; và ta sẽ ban phước lành cho người cùng bất cứ ai được gọi là dòng dõi người, từ nay và mãi mãi về sau; và đây là những lời Chúa đã hứa với Nê Phi và dòng dõi của ông.

18 Giờ đây dân Am Li Si không hiểu rằng mình đã làm cho những lời của Thượng Đế ứng nghiệm khi chúng bắt đầu tự đánh dấu vào trán mình; như vậy là chúng đã công khai <sup>a</sup>chống lại Thượng Đế; vậy nên sự rủa sả đã giáng lên chúng là một điều thích hợp.

19 Giờ đây tôi muốn đồng bào thấy rằng, chính chúng tự rước vào mình <sup>a</sup>sự rủa sả; và cũng vậy

8a SHDTT Hôn Nhân—  
Hôn nhân không  
đồng tín ngưỡng.  
b MôSiA 10:11–18;  
AnMa 9:16.

11a AnMa 17:9–11.  
12a MôSiA 1:6;  
ÊThe 4:6–11.  
13a AnMa 3:4.  
14a 2 NêPhi 30:4–6.

18a 4 NêPhi 1:38.  
SHDTT Phán Nghịch.  
19a 2 NêPhi 5:21–25;  
AnMa 17:15.

hễ ai bị rửa sả là tự mình chuốc lấy sự kết tội.

20 Giờ đây chuyện rằng, chẳng bao lâu sau trận chiến tại xứ Gia Ra Hem La do dân La Man và dân Am Li Si đánh, thì lại có một đạo quân La Man khác đến đánh dân Nê Phi, tại “cùng một nơi mà đạo quân đầu tiên đã gặp dân Am Li Si.

21 Và chuyện rằng, có một đạo quân được phái tới để đánh đuổi chúng ra khỏi xứ.

22 Giờ đây vì An Ma “bị thương nên ông không xuất trận đánh đuổi dân La Man được;

23 Nhưng ông đã gọi lên một đạo quân đông đảo đến đánh lại chúng; và đạo quân ấy đã tiến lên và giết chết được rất nhiều dân La Man, và đánh đuổi số tàn binh của chúng ra khỏi biên giới.

24 Và rồi họ trở về và bắt đầu tái lập sự bình an trong xứ, và trong một thời gian họ không còn bị quân thù quấy nhiễu nữa.

25 Giờ đây tất cả những sự việc này đã xảy ra, phải, những cuộc chiến và những sự tranh chấp này đều đã được bắt đầu và kết thúc trong năm thứ năm của chế độ các phán quan.

26 Và chỉ trong một năm trời mà có tới hàng ngàn, hàng chục ngàn sinh linh bị đưa qua thế giới vĩnh cửu, ngõ hầu họ gặt hái “những phần thưởng tùy theo

những việc làm của mình, dù việc làm đó tốt hoặc xấu, để gặt hái được hạnh phúc vĩnh cửu hay sự bất hạnh đời đời tùy theo thần linh thiện hay ác mà họ tuân theo.

27 Vì mỗi người đều nhận được “thù lao của kẻ mình <sup>b</sup>tuân theo, và đây là theo những lời của tinh thần tiên tri; vậy nên hãy để những lời này thể hiện theo lẽ thật. Và như thế là chấm dứt năm thứ năm của chế độ các phán quan.

#### CHƯƠNG 4

*An Ma làm phép báp têm cho hàng ngàn người cải đạo— Sự bất chính khởi đầu trong Giáo Hội và sự phát triển của Giáo Hội bị trở ngại— Nê Phi Ha được bổ nhiệm giữ chức trưởng phán quan— An Ma, với chức vụ thầy tư tế thượng phẩm, hiến mình cho giáo vụ. Khoảng 86–83 trước T.C.*

Giờ đây chuyện rằng, vào năm thứ sáu của chế độ các phán quan trong dân tộc Nê Phi, trong “xứ Gia Ra Hem La không có cuộc chiến hay sự tranh chấp nào cả;

2 Nhưng dân chúng lại buồn khổ, phải, họ rất buồn khổ vì đã “mất các đồng bào của họ, hơn nữa họ còn bị mất các đàn gia súc và các bầy thú và mất luôn cả các

20a AnMa 2:24.

22a AnMa 2:29–33.

26a SHDĐT Việc Làm.

27a MôSiA 2:31–33;

AnMa 5:41–42.

b RôMa 6:16;

HLMan 14:29–31.

SHDĐT Vàng Lời,

Vàng Theo.

4 1a ÔmNi 1:12–19.

2a AnMa 2:19; 3:1–2, 26.

cánh đồng ngũ cốc bị dân La Man giày đạp dưới chân và tàn phá hết.

3 Và sự buồn khổ của họ quá lớn lao đến nỗi ai ai cũng có lý do để than khóc; và họ tin rằng đó là những sự đoán phạt của Thượng Đế đã giáng xuống họ vì sự tà ác và những điều khỗ ố của họ; vậy nên họ đã được thức tỉnh để nhớ đến bôn phận của mình.

4 Rồi họ bắt đầu chính đốn lại giáo hội một cách hoàn hảo hơn; phải, có nhiều người được "báp têm trong dòng nước Si Đôn và gia nhập giáo hội của Thượng Đế; phải, họ được chính tay của An Ma báp têm, ông là người được chính tay phụ thân ông là An Ma lập lên làm <sup>b</sup>thầy tư tế thượng phẩm cai quản dân của giáo hội.

5 Và chuyện rằng, vào năm thứ bảy của chế độ các phán quan, có khoảng ba ngàn năm trăm người gia nhập "giáo hội của Thượng Đế và được báp têm. Và như vậy là năm thứ bảy của chế độ các phán quan của dân Nê Phi đã chấm dứt, và thái bình đã được liên tục trong suốt khoảng thời gian đó.

6 Và chuyện rằng, đến năm thứ tám của chế độ các phán quan thì dân của giáo hội bắt đầu trở nên kiêu căng, vì "của cải của họ quá

dồi dào, và <sup>b</sup>những lụa là và vải gai mịn của họ, vì nhiều đàn gia súc và nhiều bày thú, và vàng bạc cùng các vật quý giá đủ loại mà họ đã có được nhờ tính cần mẫn của họ; và với những tài vật ấy họ đã dương dương tự đắc trong mắt mình, vì họ đã bắt đầu mặc những y phục rất đắt giá.

7 Giờ đây việc này là nguyên nhân gây lăm nổi đau buồn cho An Ma, phải, và cho nhiều người đã được An Ma "lập lên làm thầy giảng, thầy tư tế, và anh cả trong giáo hội; phải, đa số những vị này rất phiền muộn vì họ trông thấy sự tà ác bắt đầu nảy nở trong dân chúng.

8 Vì họ trông thấy và nhận biết được trong sự phiền muộn lớn lao rằng, dân của giáo hội đã bắt đầu dương dương "tự đắc trong mắt mình, và đặt hết lòng yêu thích vào của cải cùng những ảo ảnh của thế gian, và họ lại bắt đầu khinh bỉ lẫn nhau, và họ bắt đầu ngược đãi những ai <sup>b</sup>không biết tin theo ý muốn và sở thích của mình.

9 Do đó mà vào năm thứ tám của chế độ các phán quan, "những cuộc tranh chấp lớn đã bắt đầu nổi lên giữa dân của giáo hội; phải, có những chuyện <sup>b</sup>gây gỗ, tranh giành, thù ghét, ngược đãi, và kiêu căng còn hơn

4a MôSiA 18:10-17.

b MôSiA 29:42.

5a MôSiA 25:18-23;

3 NêPhi 26:21.

6a SHDĐT Cửa Cải.

b AnMa 1:29.

7a SHDĐT Thẩm Quyền.

8a SHDĐT Kiêu Ngạo,

Kiêu Hãnh;

Hư Không.

b AnMa 1:21.

9a SHDĐT Tranh Chấp.

b SHDĐT Ganh Tị.

cả sự kiêu căng của những người không thuộc giáo hội của Thượng Đế.

10 Và như vậy là năm thứ tám của chế độ các phán quan đã chấm dứt; và sự tà ác của dân của giáo hội là một chướng ngại vật lớn lao cho những người không thuộc giáo hội; và vì thế mà giáo hội bắt đầu suy yếu trên đà tiến triển của nó.

11 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ chín, An Ma đã thấy sự tà ác của dân của giáo hội, và ông còn thấy rằng, "cái gương xấu của dân của giáo hội đã bắt đầu dẫn dắt những người vô tín ngưỡng đi từ điều bất chính này đến điều bất chính khác, như vậy sẽ đưa đến sự hủy diệt dân tộc.

12 Phải, ông thấy có một sự bất bình đẳng lớn lao giữa dân chúng, một số người thì tự tôn, khinh miệt kẻ khác, quay lưng làm ngơ "những người nghèo túng, <sup>b</sup>thiếu ăn thiếu mặc, và những người đói khát, bệnh hoạn và đau khổ.

13 Giờ đây việc này là nguyên nhân lớn của sự than vãn trong dân chúng, trong khi ấy lại có một số tự hạ mình cứu giúp những ai cần họ cứu giúp, chẳng hạn như "chia xẻ tài vật của mình cho người nghèo khổ và túng thiếu, nuôi dưỡng người đói khát,

và chịu mọi <sup>b</sup>nỗi thống khổ "vì Đấng Ky Tô, là Đấng sẽ đến theo tinh thần tiên tri;

14 Họ trông chờ ngày đó là ngày họ "được xá miễn các tội lỗi; lòng họ tràn đầy <sup>b</sup>hân hoan vì sự phục sinh của người chết, theo như ý muốn, quyền năng và sự giải thoát của Chúa Giê Su Ky Tô khỏi những dây trói buộc của sự chết.

15 Và giờ đây chuyện rằng, vì An Ma đã nhìn thấy những nỗi thống khổ của những tín đồ khiêm nhường của Thượng Đế, cùng những sự ngược đãi của đám dân còn lại của ông chồng chất lên họ, cũng như nhìn thấy tất cả "sự bất bình đẳng của họ, nên ông bắt đầu buồn rầu vô hạn; tuy nhiên Thánh Linh của Chúa đã không lừa bỏ ông.

16 Rồi ông chọn một người thông sáng trong số các anh cả của giáo hội, và trao cho người này quyền hành theo như "tiếng nói của toàn dân, để ông ta có đủ thẩm quyền ban hành <sup>b</sup>các luật pháp dựa theo những luật pháp đã được ban hành, và thi hành luật pháp tùy theo sự tà ác và tội lỗi của dân chúng.

17 Bấy giờ người này có tên là Nê Phi Ha, được bổ nhiệm giữ chức "trưởng phán quan và được ngồi vào ghế xét xử để xét xử và cai trị dân chúng.

11a 2 SMén 12:14;

AnMa 39:11.

12a ÊSai 3:14; GCóp 2:17.

<sup>b</sup> MôSiA 4:26.

13a SHĐTT Bô Thí.

<sup>b</sup> SHĐTT Nghịch Cảnh.

c 2 CRTô 12:10.

14a MôSiA 4:12;

AnMa 5:26-35.

SHĐTT Biện Minh.

<sup>b</sup> SHĐTT Vui Mừng,  
Vui Vẻ.

15a GLGƯ 38:27; 49:20.

16a AnMa 2:3-7.

<sup>b</sup> AnMa 1:1, 14, 18.

17a AnMa 50:37.

18 Bảy giờ An Ma không giao phó cho ông này chức vụ làm thầy tư tế thượng phẩm cai quản giáo hội, ông giữ lại chức thầy tư tế thượng phẩm cho mình, nhưng ông giao ghế xét xử cho Nê Phi Ha.

19 Và sở dĩ ông đã làm như vậy là để ông được “thân hành đi đến giữa dân mình, hay là đến giữa dân Nê Phi, để thuyết giảng cho họ nghe <sup>b</sup>lời của Thượng Đế, để “nhắc nhở họ “nhớ đến bốn phận của mình, và để nhờ lời của Thượng Đế mà ông có thể hạ xuống tất cả mọi sự kiêu căng và mưu chước, cùng mọi cuộc tranh chấp đang đầy dẫy trong dân của ông, vì ông không thấy đường lối nào khác để ông có thể cải hóa họ được ngoài cách ông phải nói lên <sup>c</sup>lời chứng thuận nhất chống lại họ.

20 Và như vậy là vào đầu năm thứ chín của chế độ các phán quan trong dân Nê Phi, An Ma đã trao ghế xét xử cho “Nê Phi Ha và tự dâng trọn đời mình cho <sup>b</sup>chức tư tế thượng phẩm thuộc thánh ban của Thượng Đế, để làm chứng về lời của Thượng Đế, đúng theo tinh thần mặc khải và tiên tri.

Những lời của An Ma, Thầy Tư Tế Thượng Phẩm theo thánh ban

của Thượng Đế, đã ngỏ cùng dân chúng trong các thành phố và làng mạc của họ ở khắp xứ.

Gồm chương 5.

## CHƯƠNG 5

*Muốn đạt được sự cứu rỗi, loài người phải hối cải và tuân giữ các giáo lệnh, phải được tái sinh và tẩy sạch y phục của mình qua máu của Đấng Ky Tô, phải khiêm nhường và dứt bỏ tính kiêu căng và đồ kỵ, và làm những công việc ngay chính—Người Chăn Hiền Lành kêu gọi dân của Người—Những ai làm những công việc tà ác là con cái của quỷ dữ—An Ma làm chứng về lẽ thật của giáo lý của ông và truyền lệnh cho loài người phải hối cải—Tên của người ngay chính sẽ được ghi vào sách sự sống. Khoảng 83 trước r.c.*

Giờ đây chuyện rằng, An Ma bắt đầu “rao truyền lời của <sup>b</sup>Thượng Đế cho dân chúng, đầu tiên là tại xứ Gia Ra Hem La rồi đến toàn khắp lãnh thổ.

2 Và sau đây là những lời ông đã nói với dân chúng trong giáo hội đã được thiết lập trong thành phố Gia Ra Hem La, đúng theo sự ghi chép của ông như vậy:

3 Tôi, An Ma, đã được cha tôi,

19a AnMa 7:1.  
b AnMa 31:5;  
GLGU 11:21–22.  
c ÊNốt 1:23.

d MôSiA 1:17;  
HLMa 12:3.  
e SHĐTT Chứng Ngôn.  
20a AnMa 8:12.

b MôSiA 29:42;  
AnMa 5:3, 44, 49.  
5 1a AnMa 4:19.  
b AnMa 5:61.

cũng có tên là An Ma, “lập lên làm <sup>b</sup>thầy tư tế thượng phẩm cai quản giáo hội của Thượng Đế, vì ông có được quyền năng và “thần quyền của Thượng Đế để làm những việc này. Nay tôi nói cho các người hay rằng, ông bắt đầu thiết lập một giáo hội trong “xứ gần biên giới Nê Phi; phải, xứ ấy được gọi là xứ Mặc Môn; phải, và ông đã báp têm cho các đồng bào của mình trong dòng suối Mặc Môn.

4 Nay, tôi nói cho các người hay, họ đã được “cứu thoát khỏi bàn tay của dân vua Nô Ê nhờ lòng thương xót và quyền năng của Thượng Đế.

5 Và này, sau đó họ lại bị bàn tay của dân La Man đưa vào vòng “nô lệ trong vùng hoang dã; phải, tôi nói cho các người hay, họ bị tù đầy, và Chúa lại một lần nữa giải cứu họ khỏi vòng <sup>b</sup>nô lệ bởi quyền năng của lời Ngài; và chúng ta đã được dẫn đến xứ này, và ở đây chúng ta bắt đầu thiết lập giáo hội của Thượng Đế trên khắp xứ sở này.

6 Và giờ đây, này, hỡi đồng bào, tôi nói cho các người hay, là những người thuộc giáo hội này, các người có còn nhớ rõ sự tù đầy của tổ phụ mình chẳng? Phải, các người có còn nhớ rõ lòng xót thương và sự nhịn nhục của

Ngài đối với họ chẳng? Và hơn nữa, các người có còn nhớ rõ là Ngài đã giải cứu linh hồn họ thoát khỏi ngục giới chẳng?

7 Nay, Ngài đã thay đổi lòng họ; phải, Ngài đã thức tỉnh họ khỏi một giấc ngủ triền miên, và họ đã thức tỉnh trong Thượng Đế. Nay, họ đã ở trong bóng tối; tuy nhiên linh hồn họ được soi sáng bởi ánh sáng của lời nói vĩnh viễn; phải, họ đã bị vây quanh bởi “những dây trói buộc của sự chết, cùng <sup>b</sup>những xiềng xích của ngục giới, và sự hủy diệt vĩnh viễn đang chờ đón họ.

8 Và giờ đây tôi xin hỏi các người, hỡi đồng bào của tôi, vậy họ có bị hủy diệt không? Nay, tôi nói cho các người hay: Không, họ đã không bị hủy diệt.

9 Và lại nữa, tôi xin hỏi rằng, những dây trói buộc của sự chết có bị cắt đứt không, và những xiềng xích của ngục giới giam cầm họ có được cởi bỏ không? Tôi nói cho các người hay: Có, những vật ấy đều được cởi bỏ, và linh hồn họ được hân hoan cởi mở, và họ đã cất tiếng ca ngợi tình yêu cứu chuộc. Và tôi nói cho các người hay rằng họ được cứu.

10 Và giờ đây tôi xin hỏi các người, vậy với điều kiện nào họ được “cứu? Phải, họ dựa trên căn

3a SHDTT Sắc Phong.

b AnMa 4:4, 18, 20.

c MôSiA 18:13;

3 NêPhi 11:25.

d MôSiA 18:4;

3 NêPhi 5:12.

4a MôSiA 23:1-3.

5a MôSiA 23:37-39;

24:8-15.

b MôSiA 24:17.

7a MôSiA 15:8.

b AnMa 12:11;

GLGÚ 138:23.

10a SHDTT Cứu Rồi;

Kế Hoạch Cứu Chuộc.

bản nào mà hy vọng sự cứu rỗi như vậy? Và nguyên nhân nào khiến họ được cởi bỏ những dây trói buộc của sự chết, phải, và luôn cả những xiềng xích của ngục giới?

11 Nay, tôi có thể giải thích cho các người biết—chẳng phải phụ thân tôi là An Ma đã tin những lời do từ miệng “A Bi Na Đi nói ra hay sao? Và chẳng phải ông là thánh tiên tri hay sao? Chẳng phải ông đã nói lên những lời của Thượng Đế, và chẳng phải phụ thân tôi đã tin những lời nói ấy hay sao?

12 Và nhờ đức tin của ông nên mới có được một “sự thay đổi lớn lao trong lòng mình. Nay, tôi nói cho các người hay rằng, tất cả những điều này đều là sự thật.

13 Và này, ông đã “giảng lời của Thượng Đế cho tổ phụ của các người nghe, và một sự thay đổi lớn lao cũng đã đến trong lòng họ khiến họ hạ mình và đặt <sup>b</sup>tin cậy vào Đấng Thượng Đế chân thật và <sup>c</sup>hàng sống. Và này, họ đã trung thành cho tới <sup>d</sup>cùng; vậy nên họ được cứu.

14 Và giờ đây, này, hỡi anh em trong giáo hội, tôi xin hỏi các người, các người đã được Thượng Đế “sinh ra trong thể thuộc linh chưa? Các người đã thụ nhận

được hình ảnh của Ngài trong sắc mặt mình chưa? Các người đã có nhận thấy <sup>b</sup>sự thay đổi lớn lao này trong lòng mình chưa?

15 Các người có thực hành đức tin vào sự cứu chuộc của Đấng đã “sáng tạo ra mình không? Các người có trông đợi bằng con mắt của đức tin và nhìn thấy rằng thể xác hữu diệt này sẽ được sống lại thành bất diệt, và sự hư nát này sẽ được <sup>b</sup>sống lại thành không hư nát, để đứng trước Thượng Đế và được <sup>c</sup>phán xét theo những hành vi mình đã làm khi còn ở trong thể xác hữu diệt?

16 Tôi hỏi các người, phải chăng các người có thể tưởng tượng là vào ngày đó mình sẽ được nghe tiếng nói của Chúa phán rằng: Các người là những kẻ được “phước, hãy đến cùng ta, vì này, những việc làm của các người trên mặt đất là những việc làm ngay chính?

17 Hay phải chăng các người có thể tưởng tượng được rằng, vào ngày ấy, các người có thể nói đối với Chúa “rằng: Thưa Chúa, những việc làm của chúng tôi trên mặt đất là những việc làm ngay chính—Và rồi Ngài sẽ cứu các người?

18 Hay nói cách khác, phải chăng các người có thể tưởng

11a MôSiA 17:1-4.

12a SHDTT Cải Đạo, Cải Hóa.

13a MôSiA 18:7.

b SHDTT Tin Cậy.

c MMôn 9:28;

GLGU’ 20:19.

d SHDTT Kiên Trì.

14a MôSiA 27:24-27;

AnMa 22:15.

SHDTT Sinh Ra Lần

Nữa, Được Thượng Đế

Sinh Ra.

b RôMa 8:11-17;

MôSiA 5:2;

MôSe 6:65.

SHDTT Cải Đạo, Cải Hóa.

15a SHDTT Sáng Tạo.

b SHDTT Phục Sinh.

c SHDTT Phán Xét Cuối

Cùng, Sự.

16a MTO 25:31-46.

17a 3 NêPhi 14:21-23.



tượng lúc mình bị dẫn ra đứng trước tòa phán xét của Thượng Đế với linh hồn đầy tội lỗi và hối hận, nhớ đến tất cả mọi tội lỗi của mình, phải, với một "ký ức rõ ràng về tất cả những điều tà ác của mình, phải, một ký ức về việc mình đã bất chấp những lệnh truyền của Thượng Đế?

19 Tôi hỏi các người, vào ngày ấy, các người có thể ngược mắt lên nhìn Thượng Đế với một tấm lòng thanh khiết và hai bàn tay trong sạch không? Tôi hỏi các người, các người có thể ngược mắt lên nhìn, với "hình ảnh của Thượng Đế ghi khắc trên mặt mình không?

20 Tôi hỏi các người, các người có thể nghĩ rằng mình sẽ được cứu khi các người tự mình nhượng bộ để chịu "lệ thuộc quý dữ không?

21 Tôi nói cho các người hay, vào ngày ấy các người sẽ biết rằng mình không thể được "cứu; vì chẳng ai có thể được cứu nếu <sup>b</sup>y phục của kẻ ấy không được tẩy trắng; phải, y phục của kẻ ấy phải được "tẩy sạch cho đến khi không còn một vết dơ nào, qua máu của Đấng mà <sup>t</sup>o phụ chúng ta đã nói tới, là Đấng sẽ đến để cứu chuộc dân Ngài khỏi tội lỗi của họ.

22 Và bây giờ, hỡi anh em, tôi

xin hỏi bất cứ ai trong số các người sẽ cảm thấy ra sao một khi mình đứng trước rào phán xét của Thượng Đế với y phục vậy đây "máu và mọi vết "ô uế khác? Nay, những thứ đó sẽ làm chứng gì để chống lại các người?

23 Nay, chẳng phải những vết đó sẽ "làm chứng rằng các người là những kẻ sát nhân sao; phải, và chẳng phải chúng còn làm chứng rằng các người đã phạm đủ mọi điều tà ác sao?

24 Nay, hỡi anh em, các người có cho rằng những kẻ như vậy lại được một chỗ ngồi trong vương quốc của Thượng Đế cùng với "Áp Ra Ham, Y Sác, Gia Cốp, và tất cả các vị thánh tiên tri, là những người có y phục được tẩy sạch và không tì vết, tinh khiết và trắng toát không?

25 Tôi nói cho các người hay: Không, trừ phi các người làm cho Đấng Sáng Tạo của chúng ta thành một kẻ nói dối từ lúc ban đầu, hay cho rằng Ngài là kẻ nói dối từ lúc ban đầu, thì các người không thể cho rằng những kẻ như vậy có thể có một chỗ đứng trong vương quốc thiên thượng được; mà trái lại, họ phải bị đuổi ra, vì họ là "con cái thuộc lãnh giới của quý dữ.

26 Và giờ đây này, hỡi anh em, tôi nói cho các người hay, nếu các

18a ÊXCÊN 20:43;  
2 NêPhi 9:14;  
MôSiA 3:25;  
AnMa 11:43.

19a 1 Giăng 3:1-3.

20a MôSiA 2:32.

21a SHDTT Cứu Rồi.

b 1 NêPhi 12:10;

AnMa 13:11-13;

3 NêPhi 27:19-20.

c SHDTT Thanh Khiết.

22a ÊSai 59:3.

b SHDTT Ô Uế.

23a ÊSai 59:12.

24a LuCa 13:28.

25a 2 NêPhi 9:9.

người có cảm thấy được một “sự thay đổi trong lòng mình, và các người có muốn hát lên một <sup>b</sup>bài ca về tình yêu cứu chuộc, tôi xin hỏi, “các người có cảm thấy như vậy ngay giờ phút này không?

27 Các người đã bước đi và giữ mình “không có tội trước mặt Thượng Đế chưa? Các người có thể nói rằng, nếu trong giờ phút này, các người bị kêu gọi phải chết thì các người đã đủ <sup>b</sup>kiêm nhường chưa? Các người có thể bảo rằng y phục của mình đã được tẩy sạch và trắng nhờ máu của Đấng Ky Tô là Đấng sẽ đến để <sup>c</sup>cứu chuộc dân Ngài khỏi tội lỗi của họ không?

28 Nay các người có dứt bỏ được tính “kiêu căng chưa? Tôi nói cho các người hay, nếu chưa thì các người chưa được sẵn sàng để gặp Thượng Đế. Nay, các người phải chuẩn bị gấp; vì vương quốc thiên thượng đã gần kề, và kẻ nào như vậy không có được cuộc sống vĩnh cửu.

29 Nay, tôi xin hỏi, có ai trong số các người chưa dứt bỏ được tính “đố kỵ? Tôi nói cho các người hay rằng, người như vậy là chưa được sẵn sàng; và tôi mong người ấy nên chuẩn bị

gấp, vì giờ đã gần kề rồi, và mình cũng không biết rõ là lúc nào; vì một kẻ như vậy không được xem là vô tội.

30 Và lại nữa, tôi hỏi các người, có ai trong số các người đã “nhạo báng anh em mình hay hành hạ ngược đãi họ?

31 Khốn thay cho kẻ đó, vì như vậy là hấn chưa được sẵn sàng, và giờ đã gần kề nên hấn cần phải hối cải, nếu không thì hấn không được cứu!

32 Phải, khốn thay cho tất cả những ai là “kẻ làm việc bất chính; hãy hối cải, hãy hối cải, vì Đức Chúa Trời đã phán vậy!

33 Nay, Ngài gửi lời mời đến “tất cả mọi người, vì <sup>b</sup>cánh tay thương xót của Ngài đang dang ra về phía họ, và Ngài phán: Hãy hối cải, rồi ta sẽ thu nhận các người.

34 Phải, Ngài phán rằng: Hãy “đến cùng ta, rồi các người sẽ được hưởng <sup>b</sup>trái cây sự sống; phải, các người sẽ được <sup>c</sup>tự do ăn uống <sup>a</sup>“bánh nước của sự sống;

35 Phải, hãy đến cùng ta và hãy làm những công việc ngay chính, thì các người sẽ không bị đốn đi và ném vào lửa—

36 Vì này, giờ đã gần kề rồi, và bất cứ ai không “đem lại quả tốt,

26a SHDĐT Cải Đạo, Cải Hóa.

b AnMa 26:13.

c MôSiA 4:12;  
GLGU’ 20:31–34.

27a SHDĐT Biện Minh.

b SHDĐT Khiêm Nhường,  
Khiêm Tồn.

c SHDĐT Cứu Chuộc.

28a SHDĐT Kiêu Ngạo,  
Kiêu Hãnh.

29a SHDĐT Ganh Tị.

30a SHDĐT Nói Xấu.

32a TThiên 5:5.

33a AnMa 19:36;

3 NêPhi 18:25.

b GCốp 6:5;

3 NêPhi 9:14.

34a 2 NêPhi 26:24–28;

3 NêPhi 9:13–14.

b 1 NêPhi 8:11; 15:36.

c 2 NêPhi 9:50–51;  
AnMa 42:27.

d SHDĐT Bánh Sự Sống.

36a MTQ 3:10; 7:15–20;

3 NêPhi 14:19;

GLGU’ 97:7.

hay không làm những công việc ngay chính, thì sẽ có lý do để khóc than vạy.

37 Hỡi các người là những kẻ làm việc bất chính, những kẻ dương dương tự đắc bởi "những ảo ảnh của thế gian, những kẻ đã tự xưng là mình biết con đường ngay chính nhưng vẫn đi lầm đường <sup>b</sup>lạc lối, chẳng khác chi <sup>c</sup>chiên không có người chăn, và mặc dù người chăn có <sup>d</sup>kêu gọi mình và nay vẫn còn kêu gọi mình, nhưng các người vẫn không muốn <sup>e</sup>nghe lời kêu gọi của Ngài!

38 Nay, tôi nói cho các người hay rằng, "người chăn hiền lành kêu gọi các người; phải, và Ngài kêu gọi các người trong danh Ngài, là danh của Đấng Ky Tô; và nếu các người không muốn <sup>b</sup>nghe theo tiếng nói của <sup>c</sup>người chăn hiền lành, cũng như không muốn nghe đến <sup>d</sup>danh mà mình được gọi, này, các người không phải là chiên của người chăn hiền lành ấy.

39 Và giờ đây nếu các người không phải là chiên của người chăn hiền lành ấy, thì các người thuộc về "bầy chiên nào? Nay, tôi

nói cho các người hay rằng, chính <sup>b</sup>quý dữ là kẻ chăn các người đó, và các người thuộc bầy chiên của nó; và giờ đây, ai có thể chối bỏ được điều này? Nay, tôi nói cho các người hay, kẻ nào chối bỏ điều này là <sup>c</sup>kẻ nói dối và là <sup>d</sup>con cái của quý dữ.

40 Vì tôi nói cho các người hay rằng bất cứ sự việc gì <sup>a</sup>tốt lành đều đến từ Thượng Đế, và những gì xấu xa đều do quý dữ mà ra.

41 Vậy nên, nếu người nào làm "những việc thiện thì nghe tiếng nói của người chăn hiền lành và đi theo Ngài; còn bất cứ ai làm những việc tà ác thì trở thành <sup>b</sup>con cái của quý dữ, vì kẻ đó nghe theo tiếng nói của quý dữ và đi theo nó.

42 Và bất cứ kẻ nào làm vậy đều nhận "thù lao của nó; vậy nên, nhận <sup>b</sup>thù lao của nó tức là nhận <sup>c</sup>sự chết đối với những điều thuộc về sự ngay chính, vì bị chết đối với mọi việc thiện.

43 Và giờ đây, hỡi anh em, tôi mong rằng các người nghe tôi, vì tôi đã nói lên với tất cả tâm hồn thiết tha của mình; vì này, tôi đã nói với các người một cách hết sức minh bạch, để các người

37a SHĐTT Hư Không.  
b 2 NêPhi 12:5; 28:14;  
MôSiA 14:6.  
c MÔ 9:36.  
d CNgôn 1:24-27;  
ÊSai 65:12.  
e GRMi 26:4-5;  
AnMa 10:6.  
38a SHĐTT Chăn Hiền  
Lành, Người.  
b LVKý 26:14-20;

GLGƯ 101:7.  
c 3 NêPhi 15:24; 18:31.  
d MôSiA 5:8;  
AnMa 34:38.  
39a MÔ 6:24;  
LuCa 16:13.  
b MôSiA 5:10.  
SHĐTT Quý Dữ.  
c 1 Giảng 2:22.  
d 2 NêPhi 9:9.  
40a ÔmNi 1:25; ÊThe 4:12;

MRNi 7:12, 15-17.  
41a 3 NêPhi 14:16-20.  
SHĐTT Việc Làm.  
b MôSiA 16:3-5;  
AnMa 11:23.  
42a AnMa 3:26-27;  
GLGƯ 29:45.  
b RôMa 6:23.  
c HLMa 14:16-18.  
SHĐTT Chết Thuộc  
Linh.

không thể làm lạc được, hay nói cách khác, tôi đã nói với các người theo những lệnh truyền của Thượng Đế.

44 Vì tôi được kêu gọi để nói lên như vậy, đúng theo “thánh ban của Chúa Giê Su Ky Tô; phải, tôi được truyền lệnh là phải đứng lên làm chứng với dân này về những điều mà tở phụ chúng ta đã đề cập đến có liên quan những việc sẽ xảy đến sau này.

45 Và như vậy chưa phải là hết. Các người không có cho rằng tôi đã tự mình “biết được những điều này phải không? Nay, tôi xin làm chứng rằng, tôi biết những điều tôi nói ra đây là thật. Và các người có cho rằng làm sao tôi biết chắc về những điều này không?

46 Nay, tôi nói cho các người hay rằng, những điều này đã được Đức Thánh Linh của Thượng Đế “biểu lộ cho tôi biết. Nay, tôi đã <sup>b</sup>nhịn ăn và cầu nguyện nhiều ngày để tự mình biết được những điều này. Và bây giờ tôi tự biết rằng những điều này là thật; vì Đức Chúa Trời đã biểu lộ những điều này cho tôi biết bằng Đức Thánh Linh của Ngài, và đó là tinh thần “mặc khải hiện có ở trong tôi vậy.

47 Và hơn nữa, tôi nói cho các người hay rằng, tôi đã được mặc khải cho biết là những lời mà

tở phụ chúng ta đã nói là thật, cũng như theo tinh thần tiên tri hiện có ở trong tôi, và cũng do sự biểu hiện của Thánh Linh của Thượng Đế.

48 Tôi nói cho các người hay rằng, tôi tự biết là bất cứ những điều gì tôi sẽ nói với các người, về những điều sẽ phải xảy đến, đều có thật; và tôi nói cho các người hay rằng, tôi biết Chúa Giê Su Ky Tô sẽ đến, phải, Vị Nam Tử, Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, đầy ân điển, lòng xót thương và lẽ thật. Và này, chính Ngài sẽ đến để cất bỏ tội lỗi của thế gian, phải, tội lỗi của bất cứ kẻ nào vững tin nơi danh Ngài.

49 Và giờ đây tôi nói cho các người hay rằng, đây là “thánh chức mà tôi được kêu gọi, phải, để thuyết giảng cho các đồng bào thân mến của tôi, phải, và cho mọi người cư ngụ trong xứ này; phải, để thuyết giảng cho tất cả mọi người, già cũng như trẻ, nô lệ cũng như tự do; phải, tôi nói cho các người hay, già cả cũng như trung niên, và cả thế hệ đang lên nữa; phải, để kêu gọi họ phải hối cải và được <sup>b</sup>tái sinh.

50 Phải, Thánh Linh đã phán như vậy: Hãy hối cải, hối tất cả các người ở các nơi tận cùng của trái đất, vì vương quốc thiên thượng đã gần kề; phải, Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến trong

44a AnMa 13:6.

45a SHDTT Chứng Ngôn.

46a 1 CRTô 2:9-16.

*b* SHDTT Nhịn Ăn.

*c* SHDTT Mặc Khải.

49a SHDTT Kêu Gọi,

Được Thượng Đế

Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi;

Chức Tư Tế.

*b* SHDTT Sinh Ra Lần

Nữa, Được Thượng Đế

Sinh Ra.

“vinh quang của Ngài, trong sức mạnh, uy nghiêm, trong quyền năng và thống trị của Ngài. Phải, hỡi đồng bào thân mến của tôi, tôi nói cho các người hay rằng, Thánh Linh có phán: Hãy nhìn xem vinh quang của <sup>b</sup>Vua toàn thể thế gian; và Vua trên trời sẽ chóng chiếu sáng vào tất cả con cái loài người.

51 Và Thánh Linh còn phán bảo tôi, phải, Ngài kêu to vào tai tôi với một giọng đầy quyền lực rằng: Hãy đi và nói với dân này rằng: Hãy hỏi cái, vì nếu các người không chịu hỏi cái thì không có cách gì thừa hưởng được vương quốc “thiên thượng.

52 Và lại nữa, tôi nói cho các người hay Thánh Linh có phán rằng: Nay, lưỡi “riêu đã đẻ bên gốc cây; vậy nên bất cứ cây nào không đem lại quả tốt thì sẽ bị <sup>b</sup>đốn đi và ném vào lửa, phải, một ngọn lửa không bao giờ tàn, một ngọn lửa không thể bị dập tắt được. Hãy nhìn xem và hãy nhớ, Đấng Thánh đã phán vậy.

53 Và bây giờ, hỡi đồng bào thân mến của tôi, tôi hỏi các

người, các người có thể cưỡng lại những lời này được chẳng; phải, các người có thể để những điều này qua một bên và “chà đạp Đấng Thánh dưới chân mình được chẳng; phải, các người có thể tràn đầy <sup>b</sup>kiêu ngạo trong lòng được chẳng; phải, các người có còn khăng khăng khoác lên mình ‘y phục đắt giá và để hết lòng mình vào những ảo ảnh của thế gian và vào những <sup>d</sup>của cải của mình được chẳng?

54 Phải, các người có còn khăng khăng tự cho mình là tốt hơn kẻ khác được chẳng; phải, các người có còn giữ sự ngược đãi nữa chẳng đối với đồng bào của mình, là những người biết hạ mình và bước đi theo thánh ban của Thượng Đế, và nhờ đó mà họ được dẫn dắt vào giáo hội này, và được “thánh hóa bởi Đức Thánh Linh, và đã làm những công việc thích hợp cho sự hỏi cái—

55 Phải, các người có còn khăng khăng quay lưng làm ngơ trước “kẻ nghèo khó và túng thiếu, và không bố thí cho họ những tài vật mình có được chẳng?

56 Và cuối cùng, tất cả những ai một mực cố giữ sự độc ác của

50a SHDĐT Vinh Quang, Vinh Hiền; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự.  
b TThiên 24; MTƠ 2:2; LuCa 23:2; 2 NêPhi 10:14; GLGƯ 38:21-22; 128:22-23; MóiSe 7:53.

SHDĐT Chúa Giê Su Ky Tô; Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng.

51a SHDĐT Thiên Thượng.

52a LuCa 3:9;

GLGƯ 97:7.

b GCốp 5:46; 6:7;

3 NêPhi 27:11-12.

53a 1 NêPhi 19:7.

b SHDĐT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.

c 2 NêPhi 28:11-14; MMôn 8:36-39.

d TThiên 62:10; GLGƯ 56:16-18.

54a SHDĐT Thánh Hóa.

55a TThiên 109:15-16;

GCốp 2:17;

HLMân 6:39-40.

mình, thì tôi nói cho các người hay rằng, những kẻ ấy sẽ bị đốn đi và ném vào lửa, trừ phi họ nhanh chóng hối cải.

57 Và giờ đây tôi nói cho các người hay, tất cả những ai muốn nghe theo tiếng nói của “người chăn hiền lành thì hãy bước ra khỏi nơi những kẻ độc ác, hãy <sup>b</sup>tách rời chúng, và chớ sờ mó vào những vật ô uế của chúng; và này, tên của chúng sẽ bị <sup>c</sup>xóa bỏ, và tên của những kẻ độc ác sẽ không được tính chung với tên những người ngay chính, để cho lời của Thượng Đế được ứng nghiệm, lời đó đã phán ra như vậy: Tên của những kẻ độc ác sẽ không được lẫn lộn với tên của dân ta;

58 Vì tên của người ngay chính sẽ được ghi vào “sách sự sống, và ta sẽ ban cho họ một sự thừa hưởng ở bên tay phải của ta. Và giờ đây, hỡi đồng bào, các người có điều chi để phản đối việc này không? Tôi nói cho các người hay, dù các người có phản đối hay không thì cũng không có gì quan trọng, vì lời của Thượng Đế phải được ứng nghiệm.

59 Vì trong số các người, có người chăn chiên nào có nhiều chiên mà lại không canh chừng để chó sói khò vào ăn thịt đàn chiên của mình không? Và này, nếu chó sói đột nhập vào đàn chiên của mình, thì người ấy không đuổi

nó ra chăng? Có, và sau cùng, nếu có thể, thì người ấy sẽ diệt trừ nó.

60 Và giờ đây tôi nói cho các người hay rằng, người chăn hiền lành kêu gọi các người; và nếu các người chịu nghe theo tiếng gọi ấy, thì Ngài sẽ đem các người vào đàn chiên của Ngài, và các người sẽ là chiên của Ngài; và Ngài đã truyền lệnh cho các người không được để chó sói háu ăn đột nhập vào giữa các người, để các người khỏi bị hủy diệt.

61 Và giờ đây, tôi, An Ma, ra lệnh cho các người, theo ngôn từ của “Đấng đã truyền lệnh cho tôi, là hãy tuân hành những lời tôi đã nói với các người.

62 Dưới hình thức một lệnh truyền, tôi nói với các người là những người thuộc giáo hội; còn đối với những người không thuộc giáo hội thì tôi nói với lời mời mọc rằng: Hãy lại đây và chịu phép báp têm để hối cải, ngõ hầu các người cũng được hưởng trái “cây sự sống.

---

## CHƯƠNG 6

---

*Giáo Hội tại Gia Ra Hem La được tẩy sạch và chính đốn—An Ma đi tới Ghê Ê Ôn để giảng đạo. Khoảng 83 trước t.c.*

Và giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma dứt lời với dân của giáo

57<sup>a</sup> SHDTT Chăn Hiền  
Lành, Người.  
b EXơRa 6:21; 9:1;  
NêHêMi 9:2;

2 TSLNCa 3:6;  
GLGU 133:5, 14.  
c PTLKý 29:20;  
MRNi 6:7;

GLGU 20:8.  
58<sup>a</sup> SHDTT Sách Sự Sống.  
61<sup>a</sup> AnMa 5:44.  
62<sup>a</sup> 1 NêPhi 8:10; 11:21-23.

hội, đã được thiết lập tại thành phố Gia Ra Hem La, ông bèn <sup>a</sup>sắc phong các thầy tư tế và <sup>b</sup>các anh cả, qua phép đặt <sup>c</sup>tay theo thánh ban của Thượng Đế, để chủ tọa và <sup>d</sup>trông coi giáo hội.

2 Và chuyện rằng, bất cứ ai không thuộc vào giáo hội mà biết hối cải tội lỗi của mình đều được <sup>a</sup>báp têm để hối cải và được thu nhận vào giáo hội.

3 Và chuyện rằng, bất cứ kẻ nào đã thuộc vào giáo hội mà không biết <sup>a</sup>hối cải những điều tà ác của mình và không biết hạ mình trước mặt Thượng Đế—ý tôi muốn nói, những kẻ dương dương <sup>b</sup>tự đắc trong lòng mình—thì đều bị loại bỏ, và tên họ bị <sup>c</sup>xóa đi, để họ không được kể chung với những người ngay chính.

4 Và như vậy, họ bắt đầu thiết lập trật tự trong giáo hội tại thành phố Gia Ra Hem La.

5 Giờ đây tôi muốn các người hiểu rằng, lời của Thượng Đế dành chung cho tất cả mọi người, và không một ai bị tước mất đặc ân trong việc được quyền nhóm họp để nghe giảng lời của Thượng Đế.

6 Tuy nhiên, con cái của Thượng Đế được truyền lệnh là phải thường xuyên tụ họp để cùng nhau <sup>a</sup>nhịn ăn và cầu nguyện mãnh liệt vì sự lợi ích cho sự an

lạc tâm hồn của những người chưa từng được biết Thượng Đế.

7 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma ban hành các quy lệ này xong, ông đã rời khỏi họ; phải, ông rời giáo hội tại thành phố Gia Ra Hem La và đi về hướng đông sông Si Đôn, vào <sup>a</sup>thung lũng Ghê Đê Ôn, ở đây có một thành phố đã được thiết lập gọi là thành phố Ghê Đê Ôn. Thành phố này nằm trong thung lũng được gọi là Ghê Đê Ôn, lấy theo tên người đã bị bàn tay Nê Hô <sup>b</sup>giết chết bằng gươm.

8 An Ma đi đến đó và bắt đầu rao truyền lời của Thượng Đế cho giáo hội thiết lập tại thung lũng Ghê Đê Ôn, theo điều mặc khải về lẽ thật của lời Thượng Đế mà tổ phụ ông đã từng nói đến, và theo tinh thần tiên tri hằng có trong ông, theo <sup>a</sup>chứng ngôn về Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, là Đấng sẽ đến để cứu chuộc dân Ngài khỏi tội lỗi của họ, và theo thánh ban mà ông được kêu gọi. Và trên đây là những điều đã được ghi chép. A Men.

Lời của An Ma ngỏ cùng dân chúng ở Ghê Đê Ôn, viết theo biên sử riêng của ông.

Gồm chương 7.

6 1a SHDTT Sắc Phong.

b SHDTT Anh Cả.

c SHDTT Phép Đặt Tay.

d GLGƯ 52:39.

2a SHDTT Phép Báp Têm.

3a MôSiA 26:6.

b SHDTT Kiêu Ngạo,  
Kiêu Hãnh.

c XÊDTKý 32:33;

MôSiA 26:36;

AnMa 1:24; 5:57-58.

SHDTT Khai Trừ.

6a SHDTT Nhịn Ăn.

7a AnMa 2:20.

b AnMa 1:9.

8a KHuyền 19:10.

## CHƯƠNG 7

*Đấng Ky Tô sẽ do Ma Ri sinh ra—Ngài sẽ cởi bỏ những dây trói buộc của sự chết và gánh chịu những tội lỗi của dân Ngài—Những ai biết hối cải, chịu phép báp têm và tuân giữ các lệnh truyền sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu—Sự ô uế không thể thừa hưởng được vương quốc của Thượng Đế—Sự khiêm nhường, đức tin, hy vọng và lòng bác ái được đòi hỏi. Khoảng 83 trước T.C.*

NÀY HỒI ĐỒNG BÀO thân mến của tôi, vì tôi được phép đến đây với đồng bào nên tôi cố gắng ngỏ lời cùng đồng bào bằng ngôn ngữ của tôi; phải, do chính miệng tôi, vì đây là lần đầu tiên tôi được “ngỏ lời cùng đồng bào bằng chính miệng tôi, vì từ trước đến nay tôi phải để hết thì giờ trong <sup>b</sup>chức vụ phán quan của tôi khiến tôi quá bận rộn vì công vụ mà không thể đến với đồng bào được.

2 Và ngay cả bây giờ, lẽ ra tôi cũng không thể đến với đồng bào được nếu chức vụ phán quan đã không được “nhường lại cho một người khác để điều hành công việc thế tôi; và Chúa với lòng xót thương bao la của Ngài đã cho phép tôi đến cùng đồng bào.

3 Và này, tôi đã đến với một niềm hy vọng lớn lao và nhiều ao ước là tôi được trông thấy đồng bào biết khiêm nhường trước

mặt Thượng Đế cùng luôn luôn biết khấn cầu ân điển của Ngài, và để tôi được thấy đồng bào là những người vô tội trước mặt Ngài, để tôi được thấy đồng bào không ở trong tình trạng quá nan giải như các đồng bào của chúng ta ở Gia Ra Hem La.

4 Nhưng phước thay danh của Thượng Đế, Ngài đã cho tôi được biết, phải, Ngài đã ban cho tôi niềm vui vô tận trong sự hiểu biết rằng, họ đã được gầy dựng lại trong đường lối ngay chính của Ngài.

5 Và theo Thánh Linh của Thượng Đế hằng có trong tôi, tôi tin rằng, tôi cũng sẽ có được niềm vui về đồng bào; nhưng tôi không muốn rằng niềm vui của tôi về đồng bào sẽ đến bởi nhiều nỗi đau thương và buồn khổ mà tôi đã có đối với các đồng bào ở Gia Ra Hem La, vì này, niềm vui của tôi về họ chỉ đến sau khi tôi phải trải qua biết bao đau thương và buồn khổ.

6 Và này, tôi tin rằng, đồng bào không ở trong trạng thái quá ư vô tín ngưỡng như các đồng bào của mình; tôi tin rằng, đồng bào không dương dương tự đắc trong lòng mình; phải, tôi tin rằng đồng bào không để hết lòng mình vào của cải và những điều vô bổ của thế gian; phải, tôi tin rằng đồng bào không thờ lạy “hình tượng, mà chỉ biết tôn thờ Đấng Thượng Đế chân thật và <sup>b</sup>hằng sống, và

7 1a AnMa 4:19.  
b MôSiA 29:42.

2a AnMa 4:16-18.  
6a 2 NêPhi 9:37;

HLMan 6:31.  
b ĐNÊN 6:26.



đồng bào trông chờ sự xá miễn tội lỗi của mình, với một đức tin vững bền vĩnh viễn, về những điều sẽ phải xảy đến.

7 Vì này, tôi nói cho đồng bào hay, sẽ có nhiều sự việc xảy đến; và này, sẽ có một việc quan trọng hơn hết thảy—vì này, “chẳng còn bao lâu nữa, Đấng Cứu Chuộc sẽ sống và đến giữa dân Ngài.

8 Này, tôi không nói là Ngài sẽ đến với chúng ta khi Ngài đang sống trong đền tạm bằng đất sét; vì này, Thánh Linh không phán với tôi như vậy. Giờ đây, về điều này thì tôi không biết rõ; nhưng tôi biết chắc là Đức Chúa Trời có đủ quyền năng để làm mọi việc theo lời nói của Ngài.

9 Nhưng này, Thánh Linh đã phán bảo tôi như vậy: Hãy rao truyền cho dân này hay rằng: Các người hãy “hỏi cái, hãy sửa soạn con đường của Chúa, và hãy đi vào các lối đi của Ngài, là những lối đi ngay thẳng; vì này, vương quốc thiên thượng đã gần kề, và Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ <sup>b</sup>đến trên mặt đất.

10 Và này, Ngài sẽ do “Ma Ri <sup>b</sup>sinh ra tại Giê Ru Sa Lem, là ‘xứ của tổ tiên chúng ta, người là một <sup>d</sup>nữ đồng trinh, và là một

bình chứa quý giá được chọn; người sẽ được che phủ và ‘thụ thai bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, và sinh ra một người con trai, phải, đó là Vị Nam Tử của Thượng Đế.

11 Và Ngài sẽ đi ra ngoài đời để chịu đựng mọi sự đau đớn, “thống khổ, cùng mọi cám dỗ; và Ngài phải chịu như vậy là để cho lời báo trước được ứng nghiệm, lời đó là: Ngài sẽ mang lấy những đau đớn và bệnh tật của dân Ngài.

12 Và Ngài sẽ nhận lấy “cái chết để Ngài có thể mở những dây trói buộc của sự chết đang trói buộc dân Ngài; và Ngài sẽ nhận lấy những sự yếu đuối của họ để cho lòng Ngài tràn đầy sự thương xót, theo thể cách xác thịt, để Ngài có thể theo thể cách xác thịt mà biết được cách <sup>b</sup>giúp đỡ dân Ngài theo những sự yếu đuối của họ.

13 Giờ đây, Thánh Linh “biết hết mọi điều; tuy vậy, Vị Nam Tử của Thượng Đế vẫn phải chịu thống khổ theo thể cách xác thịt ngõ hầu Ngài có thể <sup>b</sup>mang lấy những tội lỗi của dân Ngài, để Ngài có thể xóa bỏ sự phạm tội của họ qua quyền năng giải thoát

7a AnMa 9:26.

9a MÔ 3:2-4;

AnMa 9:25.

b MôSiA 3:5; 7:27;

15:1-2.

10a MôSiA 3:8.

SHĐTT Ma Ri, Mẹ của

Chúa Giê Su.

b ÊSai 7:14;

LuCa 1:27.

c 1 SứKý 9:3;

2 SứKý 15:9;

1 NêPhi 1:4;

3 NêPhi 20:29.

d 1 NêPhi 11:13-21.

e MÔ 1:20;

MôSiA 15:3.

11a ÊSai 53:3-5;

MôSiA 14:3-5.

12a 2 NêPhi 2:8;

AnMa 12:24-25.

SHĐTT Đống Đình

Trên Thập Tự Giá, Sự.

b HBRơ 2:18; 4:15;

GLGU 62:1.

13a SHĐTT Thượng Đế,

Thiên Chủ Đoàn.

b MôSiA 15:12.

SHĐTT Chuộc Tội.

của Ngài; và giờ đây này, đây là chứng ngôn hằng có trong tôi.

14 Giờ đây tôi nói cho đồng bào hay rằng, đồng bào phải hối cải, và phải được “tái sinh; vì Thánh Linh có phán rằng, nếu đồng bào không được tái sinh thì đồng bào sẽ không được thừa hưởng vương quốc thiên thượng. Vậy nên, hãy đến đây và chịu phép báp têm để hối cải, ngõ hầu đồng bào có thể được tẩy sạch tội lỗi của mình, và có được đức tin nơi Chiên Con của Thượng Đế, là Đấng cất bỏ tội lỗi của thế gian, là Đấng có quyền năng để cứu rỗi và tẩy sạch mọi điều bất chính.

15 Phải, tôi nói cho đồng bào hay, hãy lại đây, đừng sợ hãi gì cả, và hãy từ bỏ mọi tội lỗi hằng “quấy nhiễu đồng bào một cách dễ dàng, nó hằng ràng buộc đồng bào xuống chỗ diệt vong. Phải, hãy lại đây và chứng tỏ cùng Thượng Đế rằng đồng bào sẵn sàng hối cải những tội lỗi của mình và lập giao ước với Ngài để tuân giữ những lệnh truyền của Ngài, và minh chứng điều đó với Ngài ngày hôm nay bằng cách bước vào nước báp têm.

16 Và kẻ nào làm như vậy cùng tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế kể từ giờ phút này thì kẻ đó sẽ nhớ những lời tôi đã nói, phải, kẻ đó sẽ nhớ là tôi có nói rằng kẻ đó sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu, đúng theo chứng ngôn

của Đức Thánh Linh là Đấng đã làm chứng trong tôi.

17 Và giờ đây hỏi đồng bào thân mến của tôi, đồng bào có tin những điều này chẳng? Này, tôi nói cho đồng bào hay, phải, tôi biết là đồng bào có tin những điều này; và làm sao tôi biết được rằng đồng bào có tin những điều này là nhờ sự biểu hiện của Thánh Linh hằng có trong tôi. Và giờ đây vì đức tin của đồng bào về những điều đó rất mạnh mẽ, phải, về những điều mà tôi đã nói với đồng bào, nên sự vui mừng của tôi thật lớn lao.

18 Vì như tôi đã nói với đồng bào từ lúc ban đầu rằng, tôi rất mong muốn được thấy đồng bào không ở trong trạng thái nan giải như các đồng bào khác của mình, nên giờ đây tôi thấy rằng những điều tôi mong ước đều được thỏa mãn.

19 Vì tôi nhận thấy rằng đồng bào đang đi trong những con đường ngay chính; tôi nhận thấy rằng đồng bào đang đi trong con đường dẫn đến vương quốc của Thượng Đế; phải, tôi nhận thấy rằng, đồng bào đang làm cho “các lối đi của Ngài được thẳng.

20 Tôi nhận thấy rằng đồng bào đã được cho biết bằng chứng ngôn của lời Ngài là Ngài không thể “đi trên những con đường quanh co, và Ngài cũng không thể làm khác những lời Ngài đã

14a SHDTT Sinh Ra Lần  
Nữa, Được Thượng Đế  
Sinh Ra.

15a 2 NêPhi 4:18.  
19a MÔ 3:3.  
20a 1 NêPhi 10:19;

AnMa 37:12;  
GLGƯ 3:2.

phán, Ngài không có mảy may ý định quay từ phải qua trái hay đổi đúng thành sai; vậy nên, lộ trình của Ngài là một vòng tròn vĩnh cửu.

21 Và Ngài không trú ngụ trong “những đền thờ không thánh thiện, cũng như những gì ô uế hay không trong sạch đều không được thu nhận vào vương quốc của Thượng Đế; vậy nên tôi nói cho đồng bào hay, sắp đến lúc rồi, phải, đó là ngày sau cùng, và kẻ nào ô uế thì sẽ phải ở mãi trong tình trạng ô uế của mình.

22 Và giờ đây, hồi đồng bào thân mến của tôi, tôi nói lên những điều này với đồng bào là để thức tỉnh đồng bào ý thức được bốn phận của mình đối với Thượng Đế, ngõ hầu đồng bào có thể bước đi một cách vô tội trước mặt Ngài, ngõ hầu đồng bào có thể bước đi đúng theo thánh ban của Thượng Đế, mà nhờ đó đồng bào đã được thu nhận.

23 Và giờ đây, tôi mong rằng đồng bào hãy “khiêm nhường, biết phục tùng và hiền lành; dễ dạy; lòng đầy kiên nhẫn và nhịn nhục; ôn hòa trong mọi việc; chuyên tâm tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế bất cứ lúc nào; chuyên tâm bất cứ những gì mình cần, về vật chất lẫn tinh thần; luôn luôn biết dâng lời tạ

ơn Thượng Đế về bất cứ những gì mình nhận được.

24 Và hãy lưu ý rằng mình có “đức tin, hy vọng, và lòng bác ái, và rồi đồng bào sẽ luôn luôn làm nhiều việc tốt lành.

25 Và cầu xin Chúa ban phước cho đồng bào, và gìn giữ cho y phục đồng bào không bị tì vết, để sau cùng đồng bào có thể được dẫn đến ngai chung với Áp Ra Ham, Y Sác, Gia Cốp và các thánh tiên tri đã có kể từ lúc thế gian mới bắt đầu, để cho y phục của đồng bào không bị tì vết chẳng khác chi y phục của các vị ấy “không tì vết, trong vương quốc thiên thượng để không còn đi ra ngoài nữa.

26 Và giờ đây, hồi đồng bào thân mến của tôi, tôi đã nói với đồng bào những lời này theo như Thánh Linh là Đấng làm chứng ở trong tôi; và tâm hồn tôi rất đổi hân hoan vì đồng bào rất cần mẫn và chú tâm nghe những lời tôi nói.

27 Và giờ đây, tôi cầu xin cho “sự bình an của Thượng Đế ở cùng với đồng bào, với nhà cửa và đất đai của đồng bào, với các đàn gia súc và các bầy thú và tất cả những gì mà đồng bào có, cùng vợ con đồng bào, thể theo đức tin và những việc làm tốt của đồng bào, từ nay và mãi mãi về sau. Và tôi đã nói như vậy. A Men.

21a 1 CRTô 3:16-17; 6:19;  
MôSiA 2:37;  
AnMa 34:36.  
b 1 NêPhi 15:33-35;  
2 NêPhi 9:16;

MMôn 9:14;  
GLGƯ 88:35.  
23a SHĐTT Khiêm Nhường,  
Khiêm Tồn.  
24a 1 CRTô 13:1-13;

ÊThe 12:30-35;  
MRNi 7:33-48.  
25a 2 PERô 3:14.  
27a SHĐTT Bình An.

## CHƯƠNG 8

*An Ma thuyết giảng và làm phép báp têm ở Mê Lê—Ông bị chối bỏ ở thành phố Am Mô Ni Ha và ông rời khỏi đó—Một thiên sứ truyền lệnh cho ông phải trở lại và kêu gọi dân chúng hồi cải—Ông được A Mu Léc đón tiếp và cả hai cùng đi thuyết giảng ở Am Mô Ni Ha. Khoảng 82 trước T.C.*

Và giờ đây chuyện rằng, An Ma từ “xứ Ghê Đê Ôn trở về, sau khi đã giảng dạy cho dân Ghê Đê Ôn biết nhiều điều mà không thể ghi chép hết ra được, và đã thiết lập trật tự trong chi nhánh giáo hội như trước kia ông đã làm ở xứ Gia Ra Hem La, phải, ông trở về nhà riêng của mình ở Gia Ra Hem La để nghỉ ngơi sau biết bao công lao khó nhọc mà ông đã làm.

2 Và như vậy là chấm dứt năm thứ chín của chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

3 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ mười của chế độ các phán quan của dân Nê Phi, An Ma đã lên đường từ đó ra đi đến xứ Mê Lê ở phía tây “sông Si Đôn, về phía tây gần ven vùng hoang dã.

4 Rồi ông bắt đầu giảng dạy dân chúng ở xứ Mê Lê theo “thánh ban của Thượng Đế mà ông đã được kêu gọi; và ông bắt

đầu giảng dạy dân chúng khắp xứ Mê Lê.

5 Và chuyện rằng, dân chúng ở khắp các biên thùy bên cạnh vùng hoang dã đều đến nghe ông giảng dạy. Và họ được làm phép báp têm khắp nơi trong xứ;

6 Sau khi hoàn tất công việc của mình ở Mê Lê, ông đã rời khỏi đó và hành trình ba ngày lên hướng bắc xứ Mê Lê; rồi ông đến một thành phố gọi là Am Mô Ni Ha.

7 Bấy giờ, dân Nê Phi có tục lệ gọi các lãnh thổ, các thành phố cùng làng mạc của họ, phải, ngay cả mọi làng mạc nhỏ của họ nữa, theo tên của người đầu tiên đến chiếm cứ; vậy nên xứ Am Mô Ni Ha đã được đặt tên theo cách thức đó.

8 Và chuyện rằng, khi An Ma đến thành phố Am Mô Ni Ha, ông đã bắt đầu thuyết giảng lời của Thượng Đế cho họ nghe.

9 Giờ đây Sa Tan đã “chiếm được lòng dân trong thành phố Am Mô Ni Ha, vậy nên họ không muốn nghe những lời thuyết giảng của An Ma.

10 Tuy nhiên, An Ma vẫn “cố đem hết tinh thần gắng sức làm việc, ông tranh đấu với Thượng Đế trong lời ‘cầu nguyện mãnh liệt, để xin Ngài trút Thánh Linh của Ngài xuống cho dân chúng trong thành phố này, cùng cầu xin Ngài cho ông có thể báp têm họ trong sự hồi cải.

8 1a AnMa 2:20; 6:7.

3a AnMa 16:6-7.

4a GLGƯ 107:2-4.

SHDĐT Chức Tư Tế

Mên Chi Xê Đéc.

9a 2 NêPhi 28:19-22;

GLGƯ 10:20.

10a AnMa 17:5.

b ÊNốt 1:1-12.

c 3 NêPhi 27:1.

SHDĐT Cầu Nguyện.

11 Tuy nhiên, họ đã chai đá trong lòng, họ bảo ông rằng: Đây, chúng tôi biết ông là An Ma, và chúng tôi cũng biết ông là thầy tư tế thượng phẩm cai quản giáo hội do ông thành lập nhiều nơi trong nước, theo truyền thống của ông; nhưng chúng tôi không thuộc giáo hội của ông và chúng tôi không tin những truyền thống điên rồ như vậy.

12 Và giờ đây chúng tôi biết rằng vì chúng tôi không thuộc giáo hội của ông nên chúng tôi biết rằng ông không có quyền hành gì đối với chúng tôi; hơn nữa ông đã giao ghế xét xử cho "Nê Phi Ha, nên ông không còn là vị trưởng phán quan cai trị chúng tôi nữa.

13 Giờ đây sau khi dân chúng nói như vậy, và chống đối tất cả mọi lời nói của ông, cùng chửi rủa ông, khạc nhổ vào ông, và khiến ông bị xua đuổi khỏi thành phố, ông bèn rời khỏi đó và hành trình về phía thành phố gọi là A Rôn.

14 Và chuyện rằng, trong lúc ông hành trình về thành phố này, ông cảm thấy nặng trĩu ưu sầu, cùng với bao "nỗi đau thương và thống khổ trong tâm hồn vì sự độc ác của dân trong thành phố Am Mô Ni Ha, chuyện rằng trong lúc An Ma đang nặng trĩu ưu sầu như vậy, này, một <sup>b</sup>vị thiên sứ của Chúa đã hiện ra bảo ông rằng:

15 Phước thay cho người, An

Ma; vậy nên hãy ngẩng đầu lên và vui vẻ, vì người đã có lý do lớn lao để vui mừng; vì người đã trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế ngay từ khi người mới tiếp nhận sứ điệp đầu tiên của Ngài. Đây, chính ta đã "trao sứ điệp ấy cho người.

16 Và này, nay ta được phái tới đây để truyền lệnh cho người hãy trở lại thành phố Am Mô Ni Ha và thuyết giảng lại cho dân trong thành phố đó; phải, hãy thuyết giảng cho họ. Phải, hãy nói với họ rằng, nếu họ không biết hối cải thì Đức Chúa Trời sẽ "hủy diệt họ.

17 Vì này, trong lúc này họ đang tìm cách để hủy diệt nền tự do của dân tộc người, (vì Chúa có phán như vậy) việc này trái với các luật lệ, mạng lệnh, và những lệnh truyền mà Ngài đã ban cho dân Ngài.

18 Giờ đây, chuyện rằng, sau khi An Ma nhận được sứ điệp từ thiên sứ của Chúa, ông liền cấp tốc trở lại xứ Am Mô Ni Ha. Và ông đã đi vào thành phố bằng một lối khác, phải, bằng lối phía nam của thành phố Am Mô Ni Ha.

19 Và khi ông đi vào thành phố ông thấy đói lã, ông bèn nói với một người đàn ông rằng: Anh có thể cho tôi tờ hèn mọn của Thượng Đế một chút gì để ăn không?

20 Và người đàn ông đó đã trả

12a AnMa 4:20.

14a SHDĐT Nghịch Cảnh.

b AnMa 10:7-10, 20.

SHDĐT Thiên Sứ.

15a MôSiA 27:11-16.

16a AnMa 9:12, 18, 24.

lời rằng: Tôi là người Nê Phi, và tôi biết ông là một thánh tiên tri của Thượng Đế, vì ông chính là người mà một “vị thiên sứ đã nói trong một khái tượng như vậy: Người sẽ phải đón tiếp. Vậy nên, xin mời ông hãy theo tôi vào nhà, và tôi sẽ chia xẻ với ông phần ăn của tôi; và tôi biết rằng ông sẽ là một phước lành cho tôi và gia đình tôi.

21 Và chuyện rằng người đó tiếp nhận An Ma vào nhà mình; và ông ta tên là “A Mu Léc; rồi ông ta đem bánh mì và thịt để trước mặt An Ma.

22 Và chuyện rằng, sau khi ăn bánh và được no đủ, An Ma bèn “chúc phước cho A Mu Léc và gia đình người, rồi ông dâng lời tạ ơn lên Thượng Đế.

23 Và sau khi đã ăn uống no đủ, ông bảo A Mu Léc rằng: Tôi là An Ma, “thầy tư tế thượng phẩm cai quản giáo hội của Thượng Đế trên khắp xứ.

24 Và này tôi đã được kêu gọi để thuyết giảng lời của Thượng Đế cho tất cả dân này, thể theo tinh thần mặc khải và tiên tri; và tôi đã đến xứ này, nhưng họ không muốn tiếp nhận tôi, họ còn “xua đuổi tôi, và tôi đã định quay lưng đi khỏi xứ này mãi mãi.

25 Nhưng này, tôi đã được truyền lệnh phải trở lại đây để nói tiên tri cho dân này, phải, và

để làm chứng chống lại họ về những điều bất chính của họ.

26 Và giờ đây, hỡi A Mu Léc, vì anh đã tiếp đón tôi và cho tôi ăn uống, nên anh được phước; sở dĩ tôi bị đói khát là vì tôi đã nhịn ăn nhiều ngày.

27 Và An Ma đã ở lại nhiều ngày với A Mu Léc trước khi ông bắt đầu đi thuyết giảng cho dân chúng.

28 Và chuyện rằng, dân chúng đã trở nên tà ác hơn trong những hành vi bất chính của họ.

29 Và rồi lời của Thượng Đế lại đến với An Ma mà rằng: Hãy đi; và cũng hãy bảo tôi tớ A Mu Léc của ta: hãy đi và nói tiên tri cho dân này hay rằng—Các người hãy “hối cải, vì Chúa đã phán như vậy: Nếu dân này không hối cải thì ta sẽ đến viếng phạt dân này trong cơn thịnh nộ của ta; phải, và ta không đổi hướng cơn thịnh nộ mãnh liệt của ta đi khỏi đâu.

30 Và rồi An Ma cùng A Mu Léc ra đi đến cùng dân chúng để rao truyền những lời của Thượng Đế cho họ nghe; và hai người được đầy đầy Đức Thánh Linh.

31 Và hai người được ban cho nhiều “quyền năng đến nỗi không một ngục thất nào có thể giam cầm họ được; và cũng không một ai có thể sát hại họ được; tuy vậy, họ không sử dụng <sup>b</sup>quyền năng của mình cho đến khi họ bị bắt

20a AnMa 10:7–9.

21a SHDTT A Mu Léc.

22a AnMa 10:11.

23a AnMa 5:3, 44, 49;

13:1–20.

24a AnMa 8:13.

29a AnMa 9:12, 18.

SHDTT Hối Cải.

31a 1 NêPhi 1:20.

b AnMa 14:17–29.

trời và bị nhốt vào ngục thất. Kìa, sở dĩ họ làm được như vậy là để Chúa có thể cho thấy quyền năng của Ngài nơi họ.

32 Và chuyện rằng, họ ra đi và bắt đầu thuyết giảng và nói tiên tri cho dân chúng, thể theo tinh thần và quyền năng mà Chúa đã ban cho họ.

Những lời của An Ma, và cả những lời của A Mu Léc đã nói với dân xứ Am Mô Ni Ha. Và hai người cũng bị bắt bỏ vào ngục thất, và được cứu thoát nhờ quyền năng kỳ diệu của Thượng Đế trong họ, theo biên sử của An Ma.

*Gồm các chương 9 đến 14.*

## CHƯƠNG 9

*An Ma ra lệnh cho dân Am Mô Ni Ha phải hồi cải—Chúa sẽ thương xót dân La Man vào những ngày sau cùng—Nếu dân Nê Phi từ bỏ sự sáng, họ sẽ bị dân La Man hủy diệt—Chẳng còn bao lâu nữa Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến—Ngài sẽ cứu chuộc những ai hồi cải, chịu phép báp têm và có đức tin nơi danh Ngài. Khoảng 82 trước t.c.*

Và lại nữa, tôi, An Ma, sau khi được Thượng Đế truyền lệnh tôi phải đem A Mu Léc đi thuyết

giảng một lần nữa cho dân này, tức là dân trong thành phố Am Mô Ni Ha, thì chuyện rằng, khi tôi bắt đầu thuyết giảng cho họ nghe thì họ bắt đầu tranh luận với tôi mà rằng:

2 Ông là ai? Chắc ông tưởng rằng chúng tôi sẽ tin theo lời chúng của “một người, dù người đó thuyết giảng cho chúng tôi nghe là trái đất này sẽ qua đi hay sao?

3 Bây giờ, họ không hiểu những lời họ nói; vì họ không biết rằng, trái đất này sẽ qua đi.

4 Và họ còn bảo rằng: Chúng tôi sẽ không tin lời ông nói nếu ông tiên tri rằng thành phố vĩ đại này sẽ bị hủy diệt trong “một ngày.

5 Bây giờ, dân chúng không hiểu rằng Thượng Đế có thể làm được những việc kỳ diệu như vậy, vì họ là những người có trái tim chai đá và cứng cổ.

6 Rồi họ hỏi rằng: “Thượng Đế là ai, mà “không phái những gì có uy quyền hơn mà chỉ phái có một người đến với dân này để rao truyền cho họ biết về lẽ thật của những sự việc vĩ đại và kỳ diệu như vậy?

7 Rồi họ tiến lên định đưa tay đánh tôi; nhưng này, họ không làm được. Và tôi đã mạnh bạo đứng tuyên bố với họ, phái, tôi đã mạnh dạn làm chứng với họ rằng:

8 Này, hỡi các người là một “thế hệ độc ác và ngược ngạo,

9 2a PTLKý 17:6.  
4a AnMa 16:9–10.  
6a XÊDTKý 5:2;

MôSiA 11:27;  
MôiSe 5:16.  
b AnMa 10:12.

8a AnMa 10:17–25.

sao các người lại có thể quên được truyền thống của tổ phụ các người; phải, sao các người lại chóng quên những lệnh truyền của Thượng Đế như vậy?

9 Các người không nhớ rằng tổ phụ chúng ta là Lê Hi đã được “bàn tay của Thượng Đế đem ra khỏi Giê Ru Sa Lem hay sao? Các người không nhớ rằng họ đã được Ngài dẫn dắt qua vùng hoang dã hay sao?

10 Và phải chăng các người đã chóng quên rằng, đã biết bao lần Ngài giải thoát cho tổ phụ chúng ta ra khỏi bàn tay quân thù, và đã bảo tồn họ khỏi bị hủy diệt, ngay cả bởi bàn tay của chính đồng bào mình?

11 Phải, và nếu không nhờ có quyền năng vô song của Ngài cùng lòng thương xót và sự nhậm nhục của Ngài đối với chúng ta, thì chúng ta đã không thể nào tránh khỏi bị loại trừ ra khỏi mặt đất này từ lâu rồi, và có lẽ chúng ta đã bị giam cầm trong một trạng thái “đau đớn khổ cực bất tận.

12 Bây giờ đây tôi nói cho các người hay rằng, Ngài truyền lệnh cho các người phải hối cải; và nếu các người không hối cải thì không có cách gì các người có thể thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế. Nhưng này, như vậy chưa phải là hết—Ngài đã truyền lệnh cho các người phải hối cải, nếu không thì Ngài sẽ tận “diệt

các người khỏi mặt đất này; phải, Ngài sẽ đến viếng phạt các người trong cơn thịnh nộ của Ngài, và trong “cơn giận dữ của Ngài, Ngài sẽ không quay lưng bỏ đi.

13 Này, các người không nhớ những lời Ngài đã phán với Lê Hi như vậy sao: “Chừng nào các người còn tuân giữ những lệnh truyền của ta thì các người sẽ được thịnh vượng trong xứ? Và còn có lời rằng: chừng nào các người không tuân giữ những lệnh truyền của ta thì các người sẽ bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

14 Giờ đây tôi mong các người nhớ rằng, vì dân La Man không tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế nên họ đã bị “khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa. Giờ đây chúng ta thấy rằng, lời của Chúa đã được chứng nghiệm trong sự việc này, và dân La Man đã bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Ngài từ khi họ mới bắt đầu phạm giới trong xứ.

15 Tuy nhiên, tôi nói cho các người hay rằng, vào ngày phán xét họ sẽ được “khoan dung nhiều hơn các người, nếu các người vẫn sống trong tội lỗi của mình, phải, và ngay cả trong cuộc sống này, họ cũng được khoan dung nhiều hơn các người, nếu các người không biết hối cải.

16 Vì có nhiều điều hứa đã được “ban trả cho dân La Man; vì sở

9a 1 NêPhi 2:1-7.

11a MôSiA 16:11.

12a AnMa 8:16; 10:19, 23, 27.

b AnMa 8:29.

13a 2 NêPhi 1:20;

MôSiA 1:7;

AnMa 37:13.

14a 2 NêPhi 5:20-24;

AnMa 38:1.

15a MTÖ 11:22, 24.

16a AnMa 17:15.



dĩ họ phải ở trong trạng thái <sup>b</sup>ngu muội là do <sup>c</sup>những truyền thống của tổ phụ họ; vậy nên Chúa thương xót họ và sẽ <sup>a</sup>kéo dài sự sinh tồn của họ trong xứ.

17 Và đến một thời gian nào đó, họ sẽ được <sup>a</sup>điều dắt để tin lời của Ngài, và để biết được sự sai lầm của các truyền thống của tổ phụ họ; và trong số họ sẽ có nhiều người được cứu, vì Chúa sẽ thương xót bất cứ ai biết <sup>b</sup>cầu gọi đến danh Ngài.

18 Nhưng này, tôi nói cho các người hay rằng, nếu các người vẫn cố tình giữ mãi sự tà ác của mình, thì cuộc đời của các người sẽ không được kéo dài trong xứ, vì <sup>a</sup>dân La Man sẽ được phái tới để đánh các người; và nếu các người không biết hối cải thì họ sẽ đến vào lúc mà các người không biết được, và các người sẽ bị viếng phạt bằng <sup>b</sup>sự hủy diệt hoàn toàn, và đó là do <sup>c</sup>cơn giận mãnh liệt của Chúa.

19 Vì Ngài không chịu để cho các người sống trong sự bất chính để phá hoại dân Ngài. Tôi nói cho các người hay: Không, Ngài muốn thà rằng dân La Man <sup>a</sup>hủy diệt hết dân của Ngài, là những người được gọi là dân Nê Phi, nếu có thể là họ <sup>b</sup>rơi vào vòng tội lỗi và phạm giới, sau khi họ đã nhận được biết bao nhiêu sự sáng và

sự hiểu biết từ Chúa, Thượng Đế của họ;

20 Phải, sau khi đã là một dân tộc được rất nhiều ưu đãi của Chúa như vậy; phải, sau khi đã được ưu đãi hơn hết thảy mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ hay dân tộc; sau khi đã được <sup>a</sup>cho biết về tất cả mọi điều, thể theo ý muốn, đức tin cùng những lời cầu nguyện của họ đối với những sự việc đã xảy ra, đang xảy ra, và những điều sẽ phải xảy đến;

21 Sau khi được Thánh Linh của Thượng Đế đến viếng, được đối thoại với các vị thiên sứ, và được nghe tiếng nói của Chúa phán ra; sau khi có được tinh thần tiên tri, tinh thần mặc khải, cùng nhiều ân tứ, như ân tứ nói nhiều thứ tiếng, ân tứ giảng dạy, ân tứ Đức Thánh Linh; và ân tứ <sup>a</sup>phiên dịch;

22 Phải, và sau khi được Thượng Đế <sup>a</sup>cứu thoát khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, bởi bàn tay của Chúa; sau khi được cứu khỏi nạn đói và bệnh tật cùng đủ mọi thứ bệnh; và sau khi họ đã trở nên hùng mạnh trên chiến trường để khỏi bị hủy diệt; sau khi được giải thoát khỏi vòng <sup>b</sup>nô lệ nhiều lần và được gìn giữ và bảo tồn cho đến bây giờ; và họ đã được làm cho thịnh vượng

16 *b* MôSiA 18:11-17.

*c* MôSiA 3:11.

*d* HLMAN 15:10-12.

17 *a* ÊNốt 1:13.

*b* AnMa 38:5; GLGU 3:8.

18 *a* AnMa 16:2-3.

*b* AnMa 16:9.

*c* AnMa 8:29.

19 *a* 1 NêPhi 12:15, 19-20;

AnMa 45:10-14.

*b* AnMa 24:30.

20 *a* SHDTT Mặc Khải.

21 *a* ÔmNi 1:20;

MôSiA 8:13-19;

28:11-17.

22 *a* 2 NêPhi 1:4.

*b* MôSiA 27:16.

cho đến khi họ giàu có về tất cả mọi thứ—

23 Và giờ đây này, tôi nói cho các người hay, nếu dân này, là những người đã thụ nhận biết bao phước lành từ bàn tay của Chúa, mà nay lại phạm giới và đi ngược lại sự sáng và sự hiểu biết mà họ đã có được, thì tôi nói cho các người hay rằng, nếu quá trường hợp đó xảy ra, nếu quả họ đã sa vào vòng phạm giới, thì dân La Man đáng được “khoan dung hơn họ nhiều.

24 Vì này, “những lời hứa của Chúa đã được ban trải tới dân La Man, nhưng những lời hứa ấy không dành cho các người nếu các người phạm giới; vì chẳng phải Chúa đã hứa rõ và cương quyết ban sắc lệnh rằng nếu các người chống lại Ngài thì các người sẽ bị tận diệt khỏi mặt đất hay sao?

25 Và giờ đây, vì lý do muốn để các người khỏi bị hủy diệt nên Chúa đã phá thiên sứ của Ngài đến viếng thăm nhiều người trong dân của Ngài, và bảo họ rằng họ phải tiến lên và rao truyền một cách mạnh mẽ cho dân này biết rằng: Các người phải “hối cải vì vương quốc thiên thượng đã gần kề.

26 Và “chẳng còn bao nhiêu ngày nữa Vị Nam Tử của

Thượng Đế sẽ đến trong ánh vinh quang của Ngài; và vinh quang của Ngài sẽ là vinh quang của <sup>b</sup>Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, đầy “ân điển, công bằng và lẽ thật, đầy sự kiên nhẫn, “thương xót và nhịn nhục, mau mắn “nghe lời kêu cầu của dân Ngài và mau mắn đáp lại lời cầu nguyện của họ.

27 Và này, Ngài sẽ đến để “cứu chuộc những ai <sup>b</sup>chịu báp têm để hối cải, qua đức tin nơi tôn danh của Ngài.

28 Vậy nên, các người hãy sửa soạn con đường của Chúa, vì đã gần đến lúc mọi người sẽ gạt hái phần thưởng về “những việc làm của mình, tùy theo những việc làm mà mình đã thực hiện—nếu là những việc làm ngay chính thì họ sẽ <sup>b</sup>gặt hái sự cứu rỗi cho linh hồn mình thể theo quyền năng và sự giải thoát của Chúa Giê Su Ky Tô; còn nếu những việc làm tà ác thì họ sẽ gạt hái “sự đoán phạt cho linh hồn mình, thể theo quyền năng và sự giam cầm của quỷ dữ.

29 Giờ đây này, đây là lời thiên sứ rao truyền cùng dân chúng.

30 Và giờ đây, hỡi “đồng bào yêu mến của tôi, vì các người là đồng bào của tôi và là những người đáng được yêu mến, nên các người cần phải thực thi

23a MTỐ 11:22–24.

24a 2 NêPhi 30:4–6;  
GLGU 3:20.

25a AnMa 7:9;  
HLMa 5:32.

26a AnMa 7:7.

*b* SHDTT Con Độc Sinh.

*c* SHDTT Ân Điển.

*d* SHDTT Thương Xót.

*e* PTLKý 26:7.

27a SHDTT Cứu Chuộc.

*b* SHDTT Phép Báp Têm.

28a GLGU 1:10; 6:33.

*b* TThiên 7:16.

*c* SHDTT Đoán Phạt.

30a 1 Giảng 4:11.

những công việc thích hợp cho sự hối cải, phải biết rằng từ trước đến nay lòng các người quá chai đá đối với lời Thượng Đế, và phải biết rằng các người là một dân tộc <sup>b</sup>lạc lối và sa ngã.

31 Giờ đây chuyện rằng, sau khi tôi, An Ma, nói xong những lời này, này, dân chúng nổi giận với tôi, vì tôi đã gọi họ là những người có lòng dạ chai đá và “cứng cổ”.

32 Và cũng vì tôi đã bảo họ là một dân tộc lạc lối và sa ngã, nên họ tức giận tôi và tìm cách bắt giữ tôi để giam tôi vào ngục thất.

33 Nhưng chuyện rằng, Chúa không để cho họ bắt tôi lúc ấy và giam tôi vào ngục thất.

34 Và chuyện rằng, A Mu Léc tiến đến đứng trước mặt họ và cũng bắt đầu thuyết giảng cho họ nghe. Và giờ đây, tuy “những lời của A Mu Léc không được ghi chép hết ra đây nhưng một phần những lời của ông cũng được ghi chép trong sách này.

---

## CHƯƠNG 10

---

*Lê Hi là con cháu của Ma Na Se—  
A Mu Léc thuật lại chuyện thiên sứ  
đã truyền lệnh cho ông phải săn sóc  
An Ma—Nhờ những lời cầu nguyện  
của những người ngay chính mà  
dân chúng được tha—Những luật*

*gia và phán quan bất chính xây đắp  
nền móng của sự hủy diệt của dân  
chúng. Khoảng 82 trước t.c.*

Đây là “những lời <sup>b</sup>A Mu Léc đã thuyết giảng cho dân trong xứ Am Mô Ni Ha:

2 Tôi là A Mu Léc. Tôi là con trai của Ghi Đô Na, người là con trai của Ích Ma Ên, và Ích Ma Ên là con cháu của A Mi Na Đi; và A Mi Na Đi chính là người đã thông dịch các chữ viết trên tường trong đền thờ do ngón tay của Thượng Đế viết ra.

3 Và A Mi Na Đi là con cháu của Nê Phi, người là con trai của Lê Hi, Lê Hi là người đã rời khỏi xứ Giê Ru Sa Lem và là con cháu của “Ma Na Se, Ma Na Se là con trai của <sup>b</sup>Giô Sép, người bị các anh em mình <sup>c</sup>bán qua Ai Cập.

4 Và này, tôi không phải là một người ít tiếng tăm đối với tất cả những người đã biết đến tôi; phải, và này, tôi có nhiều bà con và “bạn bè, và tôi cũng có lắm của cải nhờ bàn tay siêng năng làm việc của tôi.

5 Tuy nhiên, mặc dù với bao nhiêu điều đó, tôi vẫn chưa từng được hiểu biết nhiều về đường lối của Chúa cùng những sự kín nhiệm và quyền năng kỳ diệu của Ngài. Tôi nói là tôi chưa từng được biết nhiều về những việc này; nhưng này, tôi đã nhầm, vì chính tôi đã được trông thấy

30b AnMa 12:22.

31a 2 NêPhi 25:28;

MôSiA 3:14.

34a AnMa 10.

10 1a AnMa 9:34.

b AnMa 8:21–29.

3a STKý 41:51;

1 SứKý 9:3.

b SHDTT Giô Sép, Con

Trai của Gia Cốp.

c STKý 37:29–36.

4a AnMa 15:16.

nhieu về “những sự kín nhiệm và quyền năng kỳ diệu của Ngài rồi; phải, ngay cả việc bảo tồn mạng sống của dân tộc này.

6 Vậy mà tôi vẫn chai đá trong lòng, vì tôi đã được “kêu gọi nhiều lần nhưng tôi không chịu <sup>b</sup>nghe; tôi được biết nhiều về những điều này nhưng tôi đã không muốn biết; vậy nên tôi đã tiếp tục chống lại Thượng Đế với sự tà ác trong lòng mình mãi cho đến ngày mồng bốn tháng bảy này, nhằm năm thứ mười của chế độ các phán quan.

7 Trong khi tôi đang đi thăm một người bà con rất thân thuộc, này, một “vị thiên sứ của Chúa hiện ra bảo tôi rằng: A Mu Léc, người hãy trở về nhà người, vì người phải cho một vị tiên tri của Chúa ăn uống; phải, một người thánh thiện, là một người được Thượng Đế chọn lựa; vì người đã <sup>b</sup>nhịn ăn nhiều ngày vì tội lỗi của dân này, nên bây giờ người ấy rất đói, và người phải “tiếp đón người vào nhà mình mà cho ăn uống, rồi người sẽ ban phước cho người và cho gia đình người; và ơn phước của Chúa sẽ ban xuống cho người và gia đình người.

8 Và chuyện rằng, tôi vâng lời vị thiên sứ và trở về nhà. Và trên đường về nhà tôi gặp “người mà vị thiên sứ đã bảo tôi là: Người

hãy tiếp đón vào nhà mình—và này, người đó chính là người vừa nói với các người về những việc của Thượng Đế.

9 Và vị thiên sứ đã bảo tôi rằng người ấy là một “người thánh thiện; vì thế mà tôi biết ông là một người thánh thiện theo như lời vị thiên sứ của Thượng Đế.

10 Và lại nữa, tôi biết những điều ông đã làm chứng là đúng sự thật; vì này, tôi nói cho các người hay rằng, quả thật như Chúa là Đấng hằng sống, Ngài đã sai “thiên sứ của Ngài đến bày tỏ những điều ấy cho tôi biết; và vị thiên sứ đã làm điều này khi An Ma <sup>b</sup>cư ngụ trong nhà tôi.

11 Vì này, ông đã “ban phước cho gia đình tôi, ông đã ban phước cho tôi và cho vợ con tôi, cho cha mẹ tôi cùng bà con tôi nữa; phải, ông đã chúc phước cho tất cả gia quyến tôi, và phước lành của Chúa đã đến cùng chúng tôi theo như những lời ông nói.

12 Và giờ đây, khi A Mu Léc nói xong những lời này thì dân chúng bắt đầu ngạc nhiên, vì họ thấy rằng, có “hơn một người làm chứng về những điều họ bị kết tội, và luôn cả những điều sẽ xảy đến, thể theo tinh thần tiên tri đã có trong họ.

13 Tuy vậy vẫn còn một số người muốn tra hỏi hai ông. Họ mong

5a SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.

6a AnMa 5:37.

b GLGU 39:9.

7a AnMa 8:20.

b AnMa 5:46; 6:6.

SHDTT Nhịn Ăn.

c CVCSĐ 10:30–35.

8a AnMa 8:19–21.

9a SHDTT Thánh.

10a AnMa 11:30–31.

b AnMa 8:27.

11a AnMa 8:22.

12a AnMa 9:6.

rằng, nhờ “thủ đoạn khéo léo họ có thể hỏi vặn để gài bẫy hai ông trong lời nói, để họ có bằng cứ chống lại hai ông và bắt hai ông giao cho các phán quan của họ, khiến hai ông phải bị xét xử theo luật pháp, để hai ông phải bị hành quyết hay bị hạ ngục, tùy theo tội trạng mà họ có thể gán hoặc làm chứng chống lại hai ông.

14 Bây giờ, những kẻ tìm cách hủy diệt hai ông là “những luật gia, là những người do dân chúng mượn hoặc chỉ định để thi hành luật pháp trong lúc xử án hay là trong lúc xét xử tội trạng của dân chúng trước mặt các phán quan.

15 Bây giờ những luật gia này đều am hiểu tất cả nghệ thuật và xảo kế của dân chúng; và điều này là để giúp họ trở nên thông thạo trong nghề nghiệp của mình.

16 Và chuyện rằng họ bắt đầu tra vấn A Mu Léc để mong rằng, ông sẽ vấp vấp trong lời nói của mình, hay nói trái ngược lại với những điều ông đã nói.

17 Bây giờ, họ có ngờ đâu A Mu Léc có thể biết rõ dự tính của họ. Nhưng chuyện rằng, khi họ vừa bắt đầu chất vấn ông, ông đã “thấu hiểu được tư tưởng của họ nên ông bảo họ rằng: Hỡi các người là <sup>b</sup>thế hệ độc ác và ngược ngạo, các người là những luật gia và những kẻ đạo đức giả, vì các

người đang xây dựng nền móng của quý dữ; vì các người đang dựng lên những ‘chiếc bẫy để sập bắt những thánh nhân của Thượng Đế.

18 Các người đang lập mưu để “làm sai lạc đường lối của những người ngay chính và tự chuốc lấy cơn thịnh nộ của Thượng Đế lên đầu mình, ngay cả đưa đến sự diệt vong hoàn toàn cho dân này.

19 Phải, Mô Si A đã nói rất chí lý, là vị vua cuối cùng của chúng ta, khi ông sắp nhường ngôi vua nhưng không có ai để trao lại, muốn cho dân này tự cai trị bằng tiếng nói của mình—phải, vua đã nói rất chí lý rằng, nếu một ngày nào đó tiếng nói của dân này lại “lựa chọn sự bất chính, nghĩa là đến lúc nào dân này sa vào vòng phạm giới thì đó tức là đã đến lúc họ chín muồi cho sự hủy diệt vậy.

20 Và giờ đây tôi nói cho các người hay rằng, Chúa đã phán xét những hành vi bất chính của các người một cách thích đáng; qua tiếng nói của “các thiên sứ Ngài đã rao truyền cho dân này một cách thích đáng rằng: Các người hãy hối cải, hãy hối cải, vì vương quốc thiên thượng đã gần kề.

21 Phải, qua tiếng nói của các thiên sứ Ngài đã rao truyền cho dân này hay rằng: “Ta sẽ xuống

13a AnMa 11:21.

14a AnMa 10:24; 11:20–21;  
14:18.

17a AnMa 12:3; 20:18, 32;  
GLGƯ 6:16.

b MTÖ 3:7; AnMa 9:8.

c GLGƯ 10:21–27.

18a CVCSD 13:10.

19a MôSiA 29:27;  
AnMa 2:3–7;

HLMAN 5:2.

20a AnMa 8:14–16; 13:22.

21a MôSiA 13:34.

giữa đám dân ta với sự vô tư và công lý trong tay ta.

22 Phải, tôi nói cho các người hay rằng, nếu không nhờ “lời cầu nguyện của những người ngay chính đang sống trong xứ này, thì ngay bây giờ các người đã bị viếng phạt bằng sự hủy diệt hoàn toàn rồi; sự hủy diệt đó không phải là bị <sup>b</sup>nạn lụt, như dân chúng bị ở thời Nô Ê, nhưng sẽ bằng nạn đói, bệnh dịch, và gươm đao.

23 Nhưng nhờ “lời cầu nguyện của những người ngay chính mà các người được tha; vậy nên giờ đây nếu các người xua đuổi những người ngay chính ra khỏi đám các người, thì lúc đó Chúa sẽ không dằn tay của Ngài lại được; nhưng trong cơn giận dữ mãnh liệt của Ngài, Ngài sẽ đến sửa phạt các người; lúc đó các người sẽ bị đánh phạt bởi nạn đói, bệnh dịch, và gươm đao; và đã gần đến <sup>b</sup>lúc rồi trừ phi các người hối cải.

24 Và giờ đây, chuyện rằng, dân chúng lại càng tức giận A Mu Léc hơn, và họ la lên rằng: Kẻ này đã thóa mạ các luật pháp công minh của chúng ta cùng những luật gia thông thái mà chúng ta đã lựa chọn.

25 Nhưng A Mu Léc đã dang tay ra mà kêu lớn hơn với họ rằng: Hỡi các người là thế hệ độc ác và ngược ngạo, làm sao quý

Sa Tan lại có thể chế ngự trái tim của các người sâu đậm đến như vậy? Tại sao các người lại chịu nhường bộ nó để nó có quyền hành sai khiến và “bịt mắt các người, khiến các người không chịu hiểu những lời đã được thốt ra đúng theo lẽ thật?

26 Vì này, phải chăng tôi đã làm chứng nghịch lại luật pháp của các người? Các người không hiểu; các người bảo rằng tôi đã nói lời chống báng lại luật pháp của các người; nhưng tôi đâu có nói như vậy, trái lại tôi còn nói tốt cho luật pháp các người để xứng cho việc kết án các người.

27 Và này giờ đây tôi nói cho các người hay rằng, nền tảng của sự hủy diệt của dân này đang bắt đầu được xây dựng bởi sự bất chính của “các luật gia và các phán quan của các người.

28 Và giờ đây chuyện rằng, khi A Mu Léc nói xong những lời ấy, dân chúng lại la lên phản đối ông rằng: Giờ đây chúng ta biết người này là con của quỷ dữ, vì hắn đã “nói dối chúng ta; vì hắn đã nói lời chống báng luật pháp của chúng ta. Vậy mà hắn lại bảo hắn không chống báng luật pháp của chúng ta.

29 Và lại nữa, hắn còn thóa mạ các luật gia và các phán quan của chúng ta.

30 Và chuyện rằng, các luật gia

22a GiaCơ 5:16;  
MôSiA 27:14–16.  
b STKý 8:21;  
3 NêPhi 22:8–10.

SHDIT Lụt ở Thời Nô Ê.  
23a SHDIT Cầu Nguyện.  
b AnMa 34:32–35.  
25a 2 CRTô 4:4;

AnMa 14:6.  
27a LuCa 11:45–52.  
28a AnMa 14:2.

đã gieo vào lòng dân chúng ý nghĩ họ phải ghi nhớ những điều này để chống lại ông.

31 Và trong đám này có một người tên là Giê Rôm. Bảy giờ hăn là người đứng đầu trong việc “buộc tội A Mu Léc và An Ma, vì hăn là một người thành thạo nhất trong đám và có nhiều việc giao dịch với dân chúng.

32 Bảy giờ mục đích của các luật gia này là trục lợi; và họ thủ lợi tùy theo việc làm của họ.

## CHƯƠNG 11

*Tiền tệ của dân Nê Phi được giải thích—A Mu Léc tranh luận với Giê Rôm—Đấng Ky Tô sẽ không giải cứu dân Ngài trong tội lỗi của họ—Chỉ những ai thừa hưởng được vương quốc thiên thượng mới được cứu rỗi—Mọi người sẽ được sống lại trong sự bất diệt—Không có sự chết sau sự phục sinh. Khoảng 82 trước T.C.*

Giờ đây, trong luật pháp của Mô Si A có nói rằng, mỗi vị phán quan của luật pháp, hay là những người được chỉ định giữ chức xét xử, đều được lãnh một số tiền thù lao tùy theo thời gian họ lao nhọc để xét xử những người bị dẫn đến trước mặt mình để được xét xử.

2 Bảy giờ nếu có một người mắc nợ một người khác nhưng không trả món nợ mình đã mắc thì y bị thừa kiện tới vị phán quan; và vị

phán quan sẽ dùng uy quyền của mình sai cảnh lại đi áp giải người này lại trước mặt mình; rồi vị phán quan xét xử người này theo luật pháp và những chứng cứ buộc tội y, và như vậy là người này bị buộc phải trả lại những gì y đã mắc, nếu không, sẽ bị tịch thu của cải hay bị trục xuất khỏi dân chúng, chẳng khác chi một kẻ cắp hay một tên cướp vậy.

3 Và vị phán quan nhận tiền thù lao tùy theo thời gian làm việc của mình—một sê nin vàng một ngày, hay một sê num bạc, tương đương với một sê nin vàng; và điều này căn cứ theo luật pháp đã được ban hành.

4 Sau đây là tên các bản vị vàng và bạc tính theo giá trị khác nhau của chúng. Và những tên gọi này là do dân Nê Phi đặt ra, vì họ không tính theo cách thức của người Do Thái ở Giê Ru Sa Lem; họ cũng không đo lường theo cách của người Do Thái; nhưng họ lại thay đổi phép tính và cách đo lường tùy theo ý muốn và hoàn cảnh của người dân trong mỗi thế hệ, cho đến thời chế độ các phán quan thì đã được vua Mô Si A “ban hành.

5 Bảy giờ cách tính toán của họ được ấn định như sau: sê nin vàng, sê ôn vàng, sum vàng, và lim na vàng.

6 Sê num bạc, am no bạc, e rom bạc, và ôn ti bạc.

7 Một sê num bạc tương đương với một sê nin vàng, và cũng

tương đương với một gia lúa đại mạch hay các ngũ cốc khác.

8 Bây giờ giá trị của một sê ôn vàng bằng hai sê nin.

9 Và giá trị một sum vàng bằng hai sê ôn.

10 Và một lim na vàng giá trị bằng tất cả những thứ kia gộp lại.

11 Và một am no bạc bằng hai sê num.

12 Và một e rom bạc bằng bốn sê num.

13 Và một ôn ti thì lớn bằng tất cả những thứ kia gom lại.

14 Nay, sau đây là giá trị của những bản vị nhỏ hơn trong phép tính của họ—

15 Một síp lon giá trị bằng nửa sê num; vậy nên, một síp lon giá trị chỉ bằng nửa gia lúa đại mạch.

16 Và một síp lum bằng nửa síp lon.

17 Và một lê a bằng nửa síp lum.

18 Bây giờ là trị số theo cách tính toán của họ.

19 Một an ti ôn vàng bằng ba síp lon.

20 Bây giờ đó là mục đích duy nhất để trục lợi, vì họ nhận tiền thù lao tùy theo công việc mình làm, vậy nên họ xúi giục dân chúng nổi lên bạo động, và làm tất cả mọi cách thức gây rối và độc ác để họ có nhiều công việc làm, ngõ hầu họ có thể “kiếm được nhiều tiền nhờ những vụ kiện tụng được mang ra xét xử trước mặt họ; vì thế mà họ xúi

giục dân chúng chống đối An Ma và A Mu Léc.

21 Và gã Giê Rôm này bắt đầu hạch hỏi A Mu Léc rằng: Ông có chịu trả lời mấy câu tôi sắp hỏi ông đây không? Bây giờ Giê Rôm là một người rất lão luyện về “các mưu mô của quỷ dữ để hấn có thể hủy hoại những điều thiện; vì thế hấn mới nói với A Mu Léc rằng: Ông có chịu trả lời những câu tôi sắp hỏi đây không?

22 Và A Mu Léc trả lời hấn rằng: Có, nếu điều hợp ý với Thánh Linh của Chúa hằng có trong ta; vì ta sẽ không nói điều gì trái với “Thánh Linh của Chúa. Và Giê Rôm nói với ông rằng: Nay, đây là sáu ôn ti bạc, và tôi sẽ biếu ông hết số bạc này nếu ông chịu phủ nhận sự hiện hữu của Đấng Tối Cao.

23 Bây giờ A Mu Léc đáp lại rằng: Hỡi “đứa con của ngục giới, sao ngươi lại <sup>b</sup> cảm dỗ ta? Ngươi có biết rằng những người ngay chính không nhượng bộ những sự cảm dỗ như vậy không?

24 Ngươi có tin rằng không có Thượng Đế không? Ta nói cho ngươi hay: Không, ngươi biết có một Thượng Đế, nhưng ngươi lại yêu chuộng “lợi lộc hơn yêu kính Ngài.

25 Và giờ đây, ngươi nói dối với ta trước mặt Thượng Đế. Ngươi bảo rằng: Xem đây sáu ôn ti bạc, một số tiền rất lớn tôi sẽ tặng ông.

20a AnMa 10:32.

21a AnMa 10:13.

22a SHDIT Đức Thánh

Linh.

23a AnMa 5:41.

b SHDIT Cảm Dỗ.

24a 1 TMThê 6:10;

Tít 1:11.



Nhưng trong tâm tâm người, người đâu có muốn cho ta; người chỉ có một ý muốn duy nhất là ta sẽ chối bỏ Đấng Thượng Đế chân thật và hằng sống, để người có lý do hủy diệt ta. Và giờ đây này, vì sự tà ác lớn lao đó, người sẽ nhận lãnh phần thưởng của mình.

26 Và Giê Rôm nói với ông: Ông bảo rằng có một Đấng Thượng Đế chân thật và hằng sống phải không?

27 Và A Mu Léc đáp lại: Phải, có một Đấng Thượng Đế chân thật và hằng sống.

28 Thế rồi Giê Rôm nói: Có nhiều hơn một Thượng Đế không?

29 Và ông đáp: Không.

30 Thế rồi Giê Rôm lại hỏi ông: Làm sao ông biết được những điều này?

31 Và ông đáp lại: Một "thiên sứ đã cho ta biết những điều này.

32 Và Giê Rôm lại hỏi thêm: Đấng sẽ đến là ai? Có phải Vị Nam Tử của Thượng Đế không?

33 Và ông đáp: Phải.

34 Và Giê Rôm lại hỏi: Phải chăng Ngài sẽ giải cứu dân của Ngài "trong tội lỗi của họ? A Mu Léc bèn đáp lời và nói với hắn rằng: Ta nói cho người hay, Ngài sẽ không làm vậy, vì Ngài không thể chối bỏ lời nói của Ngài được.

35 Thế rồi, Giê Rôm nói với dân chúng rằng: Đồng bào hãy chú

tâm ghi nhớ những điều này, vì ông ta bảo chỉ có một Thượng Đế; vậy mà ông ta lại còn bảo Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến, nhưng sẽ không cứu dân Ngài—chẳng khác chi ông ta có quyền sai khiến Thượng Đế vậy.

36 Thế rồi, A Mu Léc lại bảo với Giê Rôm rằng: Đây, người đã nói dối, vì người bảo rằng ta nói như thế ta có quyền sai khiến Thượng Đế vì ta bảo là Ngài sẽ không giải cứu dân Ngài trong tội lỗi của họ.

37 Và ta nói lại cho người hay rằng: Ngài không thể cứu họ trong "tội lỗi của họ; vì ta không thể chối bỏ lời của Ngài được, và Ngài có phán rằng: "Không một vật gì ô uế có thể thừa hưởng "vương quốc thiên thượng; như vậy thì các người làm sao có thể được giải cứu nếu các người không thừa hưởng được vương quốc thiên thượng? Vậy nên, các người không được giải cứu khi đang còn ở trong tội lỗi của mình.

38 Thế rồi Giê Rôm lại hỏi ông: Có phải Vị Nam Tử của Thượng Đế chính là Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu không?

39 Và A Mu Léc nói với hắn rằng: Phải, Ngài chính là "Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu của cả trời đất cùng <sup>b</sup>tất cả vạn vật trong ấy; Ngài là ban đầu và cuối cùng, đầu tiên và cuối cùng;

40 Và Ngài sẽ xuống "thế gian

31a AnMa 10:7-10.

34a HLMa 5:10-11.

37a 1 CRTô 6:9-10.

b 1 NêPhi 15:33;

AnMa 40:26;

3 NêPhi 27:19.

SHDTT Không Tin Kính.  
c SHDTT Vương Quốc của  
Thượng Đế hay Vương  
Quốc Thiên Thượng.

39a ÊSai 9:6.

b CLSe 1:16;

MôSiA 4:2.

40a SHDTT Thế Gian, Thế  
Giới.

để <sup>b</sup>cứu chuộc dân Ngài; và Ngài sẽ tự ‘nhận lấy tất cả những sự phạm giới của những ai tin nơi danh Ngài; và những người đó sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu, và sự cứu rỗi sẽ không đến với ai khác.

41 Vậy nên, những kẻ độc ác sẽ bị giữ nguyên tình trạng cũ, như “không có sự cứu chuộc nào xảy ra cả, ngoại trừ việc những dây trói buộc của sự chết sẽ được cởi bỏ; vì vậy, khi ngày đó đến, <sup>b</sup>tất cả mọi người đều sẽ sống lại từ cõi chết và đứng trước mặt Thượng Đế, để được ‘phán xét tùy theo việc làm của mình.

42 Đây, có một cái chết được mệnh danh là cái chết thể chất; và cái chết của Đấng Ky Tô sẽ cởi bỏ “những dây trói buộc của cái chết thể chất này, để mọi người có thể sống lại từ cái chết thể chất này.

43 Linh hồn và thể xác sẽ được “kết hợp lại trong hình thể toàn hảo của nó; tất cả tứ chi và khớp xương sẽ trở lại hình thể nguyên vẹn của nó chẳng khác chi chúng ta hiện đang sống bây giờ; và chúng ta sẽ được dẫn đến đứng trước mặt Thượng Đế với sự hiểu

biết như chúng ta biết hiện giờ, và có một <sup>b</sup>trí nhớ minh mẫn về tất cả ‘những tội lỗi mình đã phạm.

44 Đây, sự phục hồi này sẽ đến với tất cả mọi người, cả già lẫn trẻ, cả nô lệ lẫn tự do, cả nam lẫn nữ, cả người ngay chính lẫn người tà ác; và sẽ không có một sợi tóc nào trên đầu họ bị mất đi; trái lại tất cả mọi thứ sẽ được “hoàn lại hình thể toàn hảo của nó như trong thể xác hiện giờ, và sẽ được dẫn tới và trình diện trước rào phán xét của Đấng Ky Tô Đức Chúa Con, cùng Thượng Đế <sup>b</sup>Đức Chúa Cha, và Đức Thánh Linh, mà cả ba Đấng cùng là ‘một Đấng Thượng Đế Vĩnh Cửu, để được “xét xử tùy theo những việc làm của mình, dù cho những việc làm đó thiện hay ác.

45 Giờ đây này, tôi đã nói với các người về cái chết của thể xác hữu diệt và luôn cả về “sự phục sinh của thể xác hữu diệt nữa. Tôi nói cho các người hay rằng, thể xác hữu diệt này sẽ được <sup>b</sup>sống lại trở thành ‘thể xác bất diệt, nghĩa là từ cái chết, hay là từ cái chết đầu tiên đến sự sống, để họ không thể “chết được nữa; linh hồn sẽ kết hợp lại với thể

40b RôMa 11:26-27.

c XÊDTKý 34:6-7;  
ÊSai 53:5; 1 Giăng 2:2;  
MôSiA 14:5; 15:12;  
GLGƯ 19:16-19.

41a AnMa 12:18;

GLGƯ 88:33.

b KHuyền 20:12-13;  
AnMa 42:23.

c SHĐTT Phán Xét  
Cuối Cùng, Sự.

42a AnMa 12:16.

43a 2 NêPhi 9:13;

AnMa 40:23.

b 2 NêPhi 9:14;

MôSiA 3:25;

AnMa 5:18.

c SHĐTT Tội.

44a AnMa 41:12-15.

b SHĐTT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn—  
Thượng Đế Đức

Chúa Cha.

c 3 NêPhi 11:27, 36.

SHĐTT Thượng Đế,

Thiên Chủ Đoàn.

d KHuyền 20:12-13.

45a AnMa 40:23;

GLGƯ 88:16.

b SHĐTT Phục Sinh.

c SHĐTT Bất Diệt.

d KHuyền 21:4;

GLGƯ 63:49; 88:116.

xác để không bao giờ bị tách lia nữa; và do đó trọn thể xác và linh hồn sẽ trở thành “thuộc linh và bất diệt, để họ không còn bị hư rã nữa.

46 Giờ đây, khi A Mu Léc dứt lời, thì dân chúng lại bắt đầu ngạc nhiên, và Giê Rôm cũng bắt đầu run sợ. Và những lời nói của A Mu Léc đã chấm dứt như vậy, hay đây là tất cả những gì tôi đã ghi chép.

## CHƯƠNG 12

*An Ma tranh luận với Giê Rôm—  
Những điều kín nhiệm của Thượng Đế chỉ ban cho người trung thành—  
Loại người được phán xét tùy theo tư tưởng, niềm tin, lời nói và việc làm của họ—  
Kẻ ác sẽ phải hứng chịu cái chết thuộc linh—  
Cuộc sống thế gian là một trạng thái thử thách—  
Kế hoạch cứu chuộc mang đến sự phục sinh và, qua đức tin, sự xá miễn tội lỗi—  
Những người hối cải sẽ có quyền hưởng được sự thương xót qua Con Độc Sinh.  
Khoảng 82 trước T.C.*

Giờ đây, An Ma thấy rằng những lời nói của A Mu Léc đã làm cho Giê Rôm phải nín lặng, vì ông thấy A Mu Léc đã bắt được “sự dối trá và lừa gạt của hắn để hủy diệt ông và khi thấy hắn bắt đầu run sợ vì bực tức được những tội lỗi của mình, ông bèn

mở miệng bắt đầu nói với hắn, và đồng thời xác nhận những lời nói của A Mu Léc, cùng giải thích các sự việc, hay để diễn giải các thánh thư một cách sâu rộng hơn những lời A Mu Léc đã nói.

2 Giờ đây những lời An Ma nói với Giê Rôm đều được đám dân chúng đang đứng chung quanh nghe rõ hết; vì dân chúng tụ lại rất đông, và ông đã nói như vậy:

3 Giờ đây Giê Rôm, người thấy rằng người đã bị bắt quả tang khi nói những lời gian dối đầy quý kẻ của người, vì không những người chỉ dối trá với loài người mà người còn dối trá cả với Thượng Đế nữa; vì này, Ngài biết tất cả “tư tưởng của người, và người cũng thấy rằng, Thánh Linh của Ngài đã tiết lộ những tư tưởng của người cho chúng ta biết;

4 Và người cũng thấy rằng, chúng ta biết rằng kế hoạch của người là một kế hoạch hết sức tinh xảo dựa trên sự tinh xảo của quỷ dữ, vì người nói dối và gạt gẫm dân này để người xúi giục họ chống lại chúng ta khiến họ thóa mạ và xua đuổi chúng ta—

5 Này, đây là kế hoạch của “kẻ thù nghịch của người, và nó đã tác động quyền năng của nó trong người. Giờ đây ta mong người hãy nhớ rằng những gì ta nói với

45e 1 CRT6 15:44.

12 1a AnMa 11:20–38.

b SHDTT Lương Tâm.

3a GC6p 2:5;

AnMa 10:17;

GLGU 6:16.

5a SHDTT Quý Dữ.

người là ta nói với tất cả mọi người.

6 Và này, tôi nói cho tất cả mọi người hay rằng, đó là một chiếc bẫy của kẻ thù nghịch đang giương ra để sập bắt dân này, để nó bắt các người phải thân phục nó, để nó trói buộc các người vào “xiềng xích của nó, khiến nó có thể xiềng xích các người vào sự hủy diệt vĩnh viễn, dưới quyền năng giam cầm của nó.

7 Giờ đây khi An Ma nói xong những lời này, thì Giê Rôm bắt đầu run rẩy hơn, vì càng lúc hắn càng bị quyền năng của Thượng Đế khuất phục; và hắn cũng nhận biết rằng, cả An Ma lẫn A Mu Léc đều hiểu rõ hắn, vì hắn nhận thấy rằng họ đã biết rõ những tư tưởng và ý định trong thâm tâm hắn; vì họ đã được ban cho quyền năng để có thể biết được những điều này theo tinh thần tiên tri.

8 Và Giê Rôm bắt đầu hỏi họ một cách sốt sắng để được biết thêm về vương quốc của Thượng Đế. Và hắn hỏi An Ma rằng: Khi nói về sự phục sinh của người chết, A Mu Léc có nói rằng tất cả mọi người đều sống lại từ cõi chết, cả người biện minh lẫn người không thể biện bạch, và được dẫn đến đứng trước mặt Thượng Đế

để được xét xử theo việc làm của mình, điều này có ý nghĩa gì?

9 Và thế rồi An Ma bắt đầu giải nghĩa những điều này cho hắn nghe mà rằng: Nhiều người được tiết lộ cho biết “những điều kín nhiệm của Thượng Đế, nhưng họ nhận được lệnh rất nghiêm khắc là <sup>b</sup>chỉ được tiết lộ một phần những lời Ngài đã ban phát cho con cái loài người, tùy theo sự chú tâm và cần mẫn của họ đối với Ngài.

10 Và vì thế, kẻ nào “chai đá trong lòng chỉ nhận được một <sup>b</sup>phần nhỏ lời của Thượng Đế, còn kẻ nào “không chai đá trong lòng thì sẽ được “ban cho phần lớn lời của Ngài, cho đến khi kẻ ấy được ban cho để biết được những điều kín nhiệm của Thượng Đế cho đến khi kẻ ấy biết những điều này một cách đầy đủ.

11 Và những người chai đá trong lòng thì được ban cho một “phần nhỏ lời của Thượng Đế cho đến khi họ <sup>b</sup>không còn hiểu được chút gì về những sự kín nhiệm của Ngài; và rồi họ bị quý dữ bắt cầm tù, và bị sai khiến theo ý muốn của nó cho đến khi phải bị hủy diệt. Này, đây là những điều người ta thường ám chỉ là “xiềng xích của “ngục giới.

12 Và A Mu Léc đã nói rõ về “sự

6a AnMa 5:7-10.

9a AnMa 26:22.

SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.

b Giảng 16:12;

AnMa 29:8;

3 NêPhi 26:8-11;

ÊThe 4:7.

10a 2 NêPhi 28:27;

ÊThe 4:8.

b GLGU' 93:39.

c SHDTT Khiêm Nhường, Khiêm Tồn.

d 2 NêPhi 28:30;

GLGU' 50:24.

11a MTƠ 25:29.

b SHDTT Bội Giáo.

c Giảng 8:34;

2 NêPhi 28:19.

d CNgôn 9:18;

2 NêPhi 2:29.

SHDTT Ngục Giới.

12a AnMa 11:41-45.

chết, và việc được sống lại từ trạng thái hữu diệt này sang trạng thái bất diệt, và việc được dẫn đến trước rào phán xét của Thượng Đế để được <sup>b</sup>xét xử tùy theo những việc làm của mình.

13 Rồi nếu lòng chúng ta đã bị chai đá, phải, nếu chúng ta đã chai đá trong lòng mà chống lại lời của Thượng Đế đến כדי vẫn không tìm thấy lời của Ngài trong chúng ta, thì đó là lúc trạng thái của chúng ta sẽ thật khủng khiếp, vì lúc đó chúng ta sẽ bị kết tội.

14 Vì <sup>a</sup>lời nói của chúng ta sẽ kết tội chúng ta, phải, tất cả những việc làm của chúng ta sẽ kết tội chúng ta; chúng ta sẽ không được xem như là không tì vết; và tư tưởng của chúng ta cũng sẽ kết tội chúng ta; và trong trạng thái đáng sợ này, chúng ta sẽ không dám ngước mặt lên nhìn Thượng Đế của mình; mà chúng ta sẽ vui mừng nếu chúng ta có thể khiến cho đá và <sup>b</sup>núi đổ lên chúng ta để <sup>c</sup>che giấu chúng ta khỏi sự hiện diện của Ngài.

15 Nhưng điều này không thể có được; chúng ta vẫn phải bước ra đứng trước mặt Ngài, trong sự vinh quang, quyền năng, mãnh lực, vẻ uy nghiêm, và quyền thống trị của Ngài; và chúng ta

phải thừa nhận trong <sup>a</sup>sự hổ thẹn vĩnh viễn của chúng ta rằng, tất cả <sup>b</sup>sự phán xét của Ngài đều công bình; Ngài công bình trong mọi việc làm của Ngài, và Ngài rất thương xót con cái loài người, Ngài có đủ quyền năng để cứu vớt những ai tin nơi danh Ngài và đem lại thành quả xứng đáng đối với sự hối cải.

16 Và giờ đây này, tôi nói cho các người hay, đó là lúc cái chết xảy đến, đó là <sup>a</sup>cái chết thứ hai, tức là cái chết thuộc linh; đó là lúc mà những kẻ nào đã <sup>b</sup>chết trong tội lỗi của mình đối với <sup>c</sup>cái chết thể chất, thì cũng sẽ phải hứng chịu cái chết thuộc linh nữa; phải, họ sẽ chết đối với những gì có liên quan tới sự ngay chính.

17 Đó là lúc mà những cực hình của họ sẽ là <sup>a</sup>hồ lửa với diêm sinh, mà ngọn của nó cứ dâng lên mãi mãi và đời đời; và đó là lúc mà họ bị xiềng xích trói chặt vào sự hủy diệt vĩnh viễn dưới quyền năng và sự giam cầm của quý Sa Tan, sau khi nó thống trị họ tùy ý thích của nó.

18 Rồi lúc đó, tôi nói cho các người hay, họ sẽ ở trong tình trạng như <sup>a</sup>chưa bao giờ có sự cứu chuộc được thực hiện; vì họ không thể được cứu chuộc theo công lý của Thượng Đế; và họ

12b SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.

14a MTCO 12:36;

GiaCơ 3:6;  
MôSiA 4:29-30.

b ÔSê 10:8; 2 NêPhi 26:5.

c Gióp 34:22;

2 NêPhi 12:10.

15a MôSiA 3:25.

b 2 PERơ 2:9.

SHDTT Công Bình,  
Công Lý.

16a SHDTT Chết Thuộc  
Linh.

b AnMa 11:40-45.

c 1 NêPhi 15:33;

AnMa 40:26.

17a KHuyền 19:20; 21:8;  
MôSiA 3:27.

18a AnMa 11:41.

cũng không thể <sup>b</sup>chết được, vì chẳng còn sự hư rã nữa.

19 Giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma dứt lời, dân chúng bắt đầu kinh ngạc hơn nữa.

20 Nhưng có một người tên là An Tô Na, là một lãnh tụ giữa họ, tiến lên hỏi An Ma rằng: Ông vừa nói rằng loài người sẽ sống lại từ cõi chết và được thay đổi từ trạng thái hữu diệt này qua “trạng thái bất diệt, và linh hồn không bao giờ có thể chết được, điều này có nghĩa gì?

21 Đoạn thánh thư sau đây có nghĩa gì khi nói rằng Thượng Đế đặt các thần “Chê Ru Bin với gươm lửa chói lòa trấn giữ phía đông vườn Ê Đen để cho thủy tổ chúng ta không thể vào được mà ăn trái cây sự sống để sống mãi mãi? Và do đó chúng tôi thấy rằng, họ không thể có cơ hội để sống mãi mãi được.

22 Thế rồi An Ma đáp lời hấn rằng: Đây là điều mà tôi sắp giải thích. Chúng ta đã biết là A Đam “sa ngã vì đã ăn <sup>b</sup>trái cấm, theo lời của Thượng Đế; và do đó chúng ta thấy rằng, vì sự sa ngã của ông nên tất cả nhân loại trở thành một dân tộc “lạc lối và sa ngã.

23 Và giờ đây này, tôi nói cho các người hay rằng, nếu lúc ấy A Đam có thể “ăn trái cây sự sống thì sẽ không có sự chết xảy ra, và lời của Thượng Đế đã trở thành vô hiệu lực, và làm cho Thượng Đế trở thành kẻ nói dối, vì Ngài đã phán rằng: <sup>b</sup>“Nếu người ăn thì chắc chắn người sẽ chết.

24 Và chúng ta thấy rằng: “Cái chết đã đến với nhân loại, phải, cái chết mà A Mu Léc đã nói là cái chết thể chất; tuy nhiên, phải có một kỳ hạn dành cho <sup>b</sup>loài người để họ có thể hồi cải; vậy nên, cuộc đời này trở thành một trạng thái thử thách, một thời gian “chuẩn bị để gặp Thượng Đế; một thời gian chuẩn bị cho trạng thái bất tận mà chúng tôi đã nói đến, đó là trạng thái sau sự phục sinh của người chết.

25 Nay, nếu không có “kế hoạch cứu chuộc được trù liệu từ lúc thế gian mới được tạo dựng, thì sẽ chẳng có <sup>b</sup>sự phục sinh của người chết; nhưng một kế hoạch cứu chuộc đã được trù liệu, và kế hoạch này sẽ mang lại sự phục sinh cho người chết, như đã được nói đến.

26 Và giờ đây này, nếu ngày xưa thủy tổ chúng ta ăn trái “cây sự

18 *b* KHuyền 21:4;

AnMa 11:45;

GLGƯ 63:49.

20 *a* SHDTT Bất Diệt.

21 *a* STKý 3:24;

AnMa 42:2;

MôiSe 4:31.

SHDTT Chê Ru Bin.

*b* SHDTT Ê Đen.

22 *a* SHDTT Sa Ngã của

A Đam và Ê Va, Sự.

*b* STKý 3:6;

2 NêPhi 2:15–19;

MôSiA 3:26.

*c* MôSiA 16:4–5.

23 *a* AnMa 42:2–9.

*b* STKý 2:17.

24 *a* SHDTT Chết Thể Xác.

*b* 2 NêPhi 2:21;

MôiSe 5:8–12.

*c* AnMa 34:32–35.

25 *a* SHDTT Kế Hoạch

Cứu Chuộc.

*b* 2 NêPhi 2:8;

AnMa 7:12; 42:23.

26 *a* STKý 2:9;

1 NêPhi 15:36;

AnMa 32:40.

sống thì họ đã khổ sở mãi mãi, vì không được trạng thái chuẩn bị nào; và như vậy thì <sup>b</sup>kế hoạch cứu chuộc đã bị thất bại, và lời của Thượng Đế đã trở thành vô ích, không có hiệu lực gì.

27 Nhưng này, sự việc đã không xảy ra như vậy; trái lại loài người đã được <sup>a</sup>án định phải chết; và sau cái chết họ phải bị <sup>b</sup>phán xét, đó chính là sự phán xét mà chúng tôi đã nói tới, đó là lúc chung cuộc.

28 Và sau khi Thượng Đế đã án định những sự việc này phải xảy đến với loài người, thì này, Ngài lại thấy rằng, điều thích đáng cho loài người là họ phải được cho biết về những điều Ngài đã án định cho họ.

29 Vậy nên, Ngài đã phái <sup>a</sup>các thiên sứ đến nói chuyện cùng họ, và các vị này đã làm cho loài người nhìn thấy sự vinh quang của Ngài.

30 Và từ đó họ bắt đầu cầu gọi đến danh Ngài; vậy nên Thượng Đế đã <sup>a</sup>nói chuyện với loài người và tiết lộ cho họ biết <sup>b</sup>kế hoạch cứu chuộc là kế hoạch đã được chuẩn bị từ lúc <sup>c</sup>thế gian mới được tạo dựng; và Ngài tiết lộ cho họ biết điều đó tùy theo đức tin, sự

hối cải, và những việc làm thánh thiện của họ.

31 Vậy nên, Ngài ban cho loài người <sup>a</sup>những lệnh truyền, vì loài người đã phạm <sup>b</sup>những lệnh truyền thứ nhất có liên quan tới những sự việc thể tục, và đã trở thành như các vị Chúa, <sup>c</sup>biết phân biệt thiện ác, tự đặt mình vào trạng thái <sup>d</sup>chủ động, hay là đã được đặt vào trạng thái để hành động tùy theo sở thích và ý muốn của mình, dù để làm điều thiện hay điều ác—

32 Vậy nên Thượng Đế đã ban cho họ những lệnh truyền sau khi đã cho họ <sup>a</sup>biết kế hoạch cứu chuộc, để họ đừng làm điều ác, vì sự trừng phạt sẽ là <sup>b</sup>cái chết thứ hai, là cái chết vĩnh viễn đối với những gì có liên quan tới sự ngay chính; vì đối với những người này, kế hoạch cứu chuộc sẽ không có quyền năng gì hết, vì những việc làm <sup>c</sup>công lý không thể bị hủy diệt được, thể theo lòng nhân từ cao cả của Thượng Đế.

33 Nhưng Thượng Đế đã kêu gọi loài người trong danh Vị Nam Tử của Ngài, (điều này nằm trong kế hoạch cứu chuộc đã được dự trù) với lời rằng: Nếu các người hối cải và không chai đá trong

26b AnMa 34:8-16;  
42:6-28;  
Môise 6:59-62.

27a Gióp 7:1;  
HBRơ 9:27;  
GLGƯ 42:48.  
*b* SHĐTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.

29a MRNi 7:25, 31;  
GLGƯ 29:42.

30a Môise 5:4-5; 6:51.

*b* SHĐTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.

*c* MôSiA 18:13;  
AnMa 13:3, 5, 7-8.

31a SHĐTT Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các.

*b* STKý 2:16-17;  
2 NêPhi 2:18-19.  
*c* STKý 3:22-23;

Môise 4:11.

*d* 2 NêPhi 2:16.  
SHĐTT Quyền Tự Quyết.

32a Môise 5:4-9.

*b* SHĐTT Chết Thuộc Linh.

*c* MôSiA 15:27;  
AnMa 34:15-16; 42:15.

lòng thì ta sẽ thương xót các người qua Con Độc Sinh của ta;

34 Vậy nên, bất cứ kẻ nào hối cải và không chai đá trong lòng đều sẽ có quyền hưởng được “sự thương xót qua Con Độc Sinh của ta, để được <sup>b</sup>xá miễn các tội lỗi của mình; và những kẻ này sẽ được bước vào <sup>c</sup>chốn an nghỉ của ta.

35 Và bất cứ kẻ nào chai đá trong lòng và phạm điều bất chính, này, ta sẽ trong cơn thịnh nộ của ta rằng, kẻ đó sẽ không được bước vào chốn an nghỉ của ta.

36 Và giờ đây, hỡi đồng bào, này tôi nói cho các người hay rằng, nếu các người chai đá trong lòng thì các người sẽ không được bước vào chốn an nghỉ của Chúa; vậy nên sự bất chính của các người sẽ khiêu khích Ngài, khiến Ngài phải trút cơn thịnh nộ của Ngài xuống các người như lần khiêu khích đầu tiên, phải, theo lời của Ngài thì lần khiêu khích sau cùng cũng như lần “khiêu khích đầu tiên, đều đưa lại <sup>b</sup>sự hủy diệt vĩnh viễn cho linh hồn các người; vậy nên, theo lời của Ngài thì cái chết sau cùng cũng không khác chi cái chết đầu tiên.

37 Và giờ đây, hỡi đồng bào, một khi chúng ta đã biết được những điều này, và những điều này có thật, chúng ta hãy hối cải và chớ nên chai đá trong lòng, để chúng ta không “khiêu khích

Chúa, Thượng Đế của chúng ta, trút cơn thịnh nộ của Ngài xuống chúng ta, theo những lệnh truyền lần thứ hai mà Ngài đã ban cho chúng ta đây; nhưng chúng ta hãy bước vào <sup>b</sup>chốn an nghỉ của Thượng Đế, là nơi đã được chuẩn bị theo như lời Ngài phán.

## CHƯƠNG 13

*Con người được kêu gọi vào chức vụ thầy tư tế thượng phẩm là nhờ họ có đức tin mãnh liệt và những việc làm tốt lành—Họ có bốn phận giảng dạy các lệnh truyền—Qua sự ngay chính họ được thánh hóa và bước vào chốn an nghỉ của Chúa—Mên Chi Xê Đéc là một trong những người này—Các thiên sứ đang rao truyền tin lành khắp xứ—Họ sẽ tỏ bày sự hiện đến thật sự của Đấng Kỵ Tô. Khoảng 82 trước T.C.*

Và lại nữa, hỡi đồng bào, tôi muốn nhắc nhở cho các người nhớ lại thời kỳ Đức Chúa Trời ban những lệnh truyền này cho con cái của Ngài. Và tôi muốn các người nhớ rằng Đức Chúa Trời đã “sắc phong các thầy tư tế theo thánh ban của Ngài, mà đó cũng là theo thánh ban của Vị Nam Tử của Ngài, để giảng dạy những điều này cho dân chúng.

2 Và những thầy tư tế đó được sắc phong theo “ban của Vị Nam

34a SHDTT Thương Xót.  
b SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.  
c SHDTT An Nghỉ.

36a GCốp 1:7–8;  
AnMa 42:6, 9, 14.  
b SHDTT Đoán Phạt.  
37a 1 NêPhi 17:30;

GCốp 1:8; HLMan 7:18.  
b AnMa 13:6–9.  
13 1a ARHam 2:9, 11.  
2a GLGU 107:2–4.



Tử của Ngài, trong một <sup>b</sup> cách thức mà nhờ đó dân chúng có thể biết được cách nào để trông đợi Vị Nam Tử của Ngài cho sự cứu chuộc.

3 Và đây là cách thức mà họ được sắc phong—họ đã được “kêu gọi và <sup>b</sup> chuẩn bị từ lúc ‘thế gian mới được tạo dựng theo ‘sự hiểu biết trước của Thượng Đế, nhờ họ có đức tin mãnh liệt và những việc làm tốt lành; thoát tiên họ được tự do ‘lựa chọn điều thiện hay điều ác; vì họ đã chọn lựa điều thiện và thực hành một <sup>f</sup> đức tin vô cùng mãnh liệt, nên họ được <sup>s</sup> kêu gọi bằng ơn kêu gọi thánh, phải, ơn kêu gọi thánh ấy đã được chuẩn bị cùng với, và dựa trên, sự cứu chuộc dự bị cho những người như thế.

4 Và nhờ đức tin mà họ được “kêu gọi vào chức vụ thánh này, trong lúc có nhiều kẻ khác lại chối bỏ Thánh Linh của Thượng Đế vì lòng dạ họ chai đá và tâm trí họ đui mù, trong lúc đáng lẽ họ cũng được hưởng <sup>b</sup> những đặc ân lớn lao như những người anh em này của mình nếu họ không làm như vậy.

5 Hay nói tóm lại, thoát tiên họ cũng được “ngang hàng với

những người anh em này của mình, vì ơn kêu gọi thánh này đã được chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng cho những ai không chai đá trong lòng, là ơn kêu gọi trong và qua sự chuộc tội của Con Độc Sinh là Đấng đã được chuẩn bị từ trước—

6 Và do đó họ được kêu gọi bởi ơn kêu gọi thánh này, và được sắc phong chức tư tế thượng phẩm theo thánh ban của Thượng Đế, để giảng dạy các lệnh truyền của Ngài cho con cái loài người, ngõ hầu họ cũng được bước vào “chốn an nghỉ của Ngài—

7 Chức tư tế thượng phẩm này được lập theo ban của Vị Nam Tử của Ngài, là ban đã có từ lúc thế gian mới được tạo dựng, hay nói cách khác, đã có từ lúc “không có ngày bắt đầu hay năm kết thúc, đã được chuẩn bị từ vĩnh cửu này tới suốt vĩnh cửu khác, theo <sup>b</sup> sự hiểu biết trước của Ngài về mọi sự việc—

8 Bây giờ họ được “sắc phong theo thể cách này—họ được kêu gọi bằng ơn kêu gọi thánh, được sắc phong bằng một giáo lễ thánh và tiếp nhận chức tư tế thượng phẩm thuộc thánh ban, mà ơn kêu gọi, giáo lễ và chức tư

2b AnMa 13:16.

3a GLGƯ 127:2.

SHDTT Tuyên Chọn,  
Sự; Tiền Sắc Phong.

b GLGƯ 138:55–56.

c AnMa 12:25, 30.

SHDTT Cuộc Sống  
Tiền Dương Thế.

d GLGƯ 38:2.

e SHDTT Quyền Tự  
Quyết.

f SHDTT Đức Tin.

g SHDTT Kêu Gọi, Được  
Thượng Đế Kêu Gọi,  
Sự Kêu Gọi;  
Chức Tư Tế.

4a ÊThe 12:10.

b 1 NêPhi 17:32–35.

5a 2 NêPhi 26:28.

6a AnMa 12:37; 16:17.

SHDTT An Nghỉ.

7a HBRơ 7:3.

b SHDTT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn.

8a GLGƯ 84:33–42.

SHDTT Chức Tư Tế  
Mên Chi Xê Đéc.

tế thượng phẩm này không có ban đầu hay cuối cùng—

9 Do đó mà họ trở thành “các thầy tư tế thượng phẩm mãi mãi theo ban của Vị Nam Tử, Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, là Đấng không có ngày bắt đầu hay năm kết thúc, là Đấng đầy ân điển, công bình và lẽ thật. Và quả thật vậy. A Men.

10 Bảy giờ, như tôi đã nói về thánh ban, hay là “chức tư tế thượng phẩm này, nhiều người đã được sắc phong và trở thành các thầy tư tế thượng phẩm của Thượng Đế; và đó là nhờ đức tin mãnh liệt, sự biết <sup>b</sup>hối cải và sự ngay chính của họ trước mặt Thượng Đế, vì họ chọn hối cải và làm điều ngay chính hơn là phải bị diệt vong;

11 Vậy nên họ được kêu gọi theo thánh ban này, và được “thánh hóa, và <sup>b</sup>y phục của họ được tẩy trắng nhờ máu của Chiên Con.

12 Thế rồi, sau khi họ được “thánh hóa bởi <sup>b</sup>Đức Thánh Linh, sau khi y phục họ được tẩy trắng, để trở nên “tinh khiết và không tì vết trước mặt Thượng Đế, thì họ không còn nhìn “tội lỗi nữa trừ phi với một cái nhìn đầy “sự ghê tởm, và có một số rất

đông, hết sức đông, đã được làm nên thanh khiết và được bước vào chốn an nghỉ của Chúa, Thượng Đế của họ.

13 Và giờ đây, hồi đồng bào, tôi mong rằng các người sẽ biết hạ mình trước mặt Thượng Đế, và mang lại “thành quả xứng đáng đối với sự hối cải, để các người cũng được bước vào chốn an nghỉ ấy.

14 Phải, hãy biết hạ mình như dân chúng dưới thời “Mên Chi Xê Đéc, ông cũng là một thầy tư tế thượng phẩm theo cùng thánh ban mà tôi đã nói tới. Ông cũng đã nhận chức tư tế thượng phẩm này mãi mãi.

15 Và đây cũng chính là vị Mên Chi Xê Đéc mà “Áp Ra Ham đã đóng <sup>b</sup>thập phân cho người; phải, ngay cả tổ phụ Áp Ra Ham của chúng ta cũng đã đóng thập phân từ một phần mười của tất cả những gì ông có.

16 Bảy giờ “những giáo lễ này đã được ban hành theo cách thức như vậy, để nhờ đó dân chúng có thể trông chờ Vị Nam Tử của Thượng Đế, vì đó là một <sup>b</sup>biểu tượng của ban của Ngài, hay đó chính là thánh ban của Ngài, và điều này để họ có thể trông chờ

9a SHDTT Thầy Tư Tế Thượng Phẩm.

b 2 NêPhi 2:6.  
SHDTT Ân Điển.

10a GLGU 84:18-22.

b SHDTT Hối Cải.

11a MôiSe 6:59-60.

b 1 NêPhi 12:10;  
AnMa 5:21-27;  
3 NêPhi 27:19-20.

12a RôMa 8:1-9.

SHDTT Thánh Hóa.  
b SHDTT Đức Thánh Linh.

c SHDTT Thanh Khiết.

d MôSiA 5:2;

AnMa 19:33.

e CNgôn 8:13;

AnMa 37:29.

13a LuCa 3:8.

14a GLGU 84:14.

BDJS, STKý 14:25-40.

SHDTT Mên Chi Xê Đéc.

15a SHDTT Áp Ra Ham.

b STKý 14:18-20;

MLChi 3:8-10.

SHDTT Tiền Thập Phân.

16a SHDTT Giáo Lễ.

b SHDTT Tượng Trưng.

Ngài cho sự xá miễn tội lỗi của họ, ngõ hầu họ có thể bước vào chốn an nghỉ của Chúa.

17 Bảy giờ vị Mên Chi Xê Đéc này là vua xứ Sa Lem; và dân của ông đã đi sâu vào những điều bất chính và khả ô; phải, tất cả mọi người đều đi lạc hướng; họ đầy dẫy mọi hành vi tà ác;

18 Nhưng Mên Chi Xê Đéc sau khi đã thực hành một đức tin mạnh mẽ và đã nhận được chức phẩm của chức tư tế thượng phẩm theo “thánh ban của Thượng Đế, đã thuyết giảng sự hồi cải cho dân mình. Và này, họ đã hồi cải; và Mên Chi Xê Đéc trong thời ông đã thiết lập được sự bình an trong xứ; vậy nên, ông được mệnh danh là hoàng tử bình an, vì ông là vua của Sa Lem; và đã trị vì dưới quyền phụ thân ông.

19 Này, đã có “nhiều người trước ông và cũng có nhiều người sau ông, nhưng <sup>b</sup>không ai vĩ đại hơn ông, vì thế mà họ đã đặc biệt nhắc nhở đến ông rất nhiều.

20 Giờ đây tôi không cần phải lập lại vấn đề này; những gì tôi đã nói cũng lấy làm đủ rồi. Này, “thánh thư trước mặt các người đó, nếu các người muốn <sup>b</sup>làm sai ý nghĩa của thánh thư thì đó chính là các người sẽ tự rước lấy sự hủy diệt vào thân vậy.

21 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma nói xong những lời này với họ, ông bèn đưa tay về phía họ và nói lớn lên với giọng mạnh mẽ rằng: Bảy giờ là lúc để “hồi cải, vì ngày cứu rỗi đã gần kề.

22 Phải, và tiếng nói của Chúa do “miệng các thiên sứ đã rao truyền điều đó cho mọi quốc gia hay; phải, điều đó đã được rao truyền để cho họ có được tin lành vui mừng lớn lao; phải, và Ngài làm vang dội những tin lành này cho tất cả dân của Ngài hay, phải, cho cả những người sống tản lạc các nơi trên mặt đất; vì thế mà tin lành đó đã đến với chúng ta.

23 Và tin lành ấy đã được loan báo cho chúng ta bằng những lời rất “rõ ràng để chúng ta có thể hiểu, ngõ hầu chúng ta không thể sai lầm; và sở dĩ như vậy là vì chúng ta là <sup>b</sup>những kẻ lang thang trên đất lạ; vậy nên, chúng ta quả là những người được ưu đãi lớn lao, vì tin lành này đã được rao truyền cho chúng ta trên khắp vườn nho của chúng ta.

24 Vì này, ngay trong lúc này, “các thiên sứ đang rao truyền điều này cho nhiều người trong xứ chúng ta biết; và việc làm này có mục đích chuẩn bị tấm lòng

18a SHDTT Chức Tư Tế  
Mên Chi Xê Đéc.

19a HLMa 8:18;  
GLGƯ 84:6-16;  
107:40-55.  
b GLGƯ 107:1-4.

20a SHDTT Thánh Thư.  
b 2 PERơ 3:16;  
AnMa 41:1.

21a SHDTT Hồi Cải.  
22a AnMa 10:20.  
23a 2 NêPhi 25:7-8;

31:3; 32:7;  
GCóp 4:13;  
ÊThe 12:39.  
b GCóp 7:26.  
24a AnMa 10:10; 39:19.

con cái loài người sẵn sàng tiếp nhận lời của Ngài vào lúc Ngài xuất hiện trong sự vinh quang của Ngài.

25 Và giờ đây chúng ta chỉ còn trông đợi để nghe tin mừng về sự hiện đến của Ngài do miệng các thiên sứ truyền rao; vì chúng ta “không biết sẽ còn bao lâu nữa mới đến lúc. Cầu xin Thượng Đế cho ngày ấy sẽ đến trong đời tôi; nhưng dù ngày ấy đến sớm hay muộn tôi cũng vui mừng.

26 Và lúc Ngài đến thì tin này sẽ được loan báo cho “những người công minh và thánh thiện biết qua miệng các thiên sứ, để cho lời nói của tổ phụ chúng ta được ứng nghiệm, thể theo những điều họ đã nói về Ngài dựa theo tinh thần tiên tri hằng có trong họ.

27 Và giờ đây, hỡi đồng bào, từ trong thâm tâm tôi “mong mọi, phải, tôi mong mọi với một nỗi lo lắng lớn lao gần như đau đớn, rằng đồng bào nên nghe theo lời của tôi mà từ bỏ các tội lỗi của mình, và chớ nên trì hoãn ngày hồi cải của mình;

28 Song phải biết hạ mình trước mặt Chúa, cầu gọi đến thánh danh của Ngài, “cảnh tỉnh và cầu nguyện luôn luôn để khỏi bị <sup>b</sup>“cắm đũa ngoài sức chịu đựng của

mình, ngõ hầu được Đức Thánh Linh dẫn dắt để trở thành người khiêm nhượng, ‘nhu mì, phục tùng, kiên nhẫn, đầy tình thương yêu và nhịn nhục;

29 “Có đức tin nơi Chúa, hy vọng rằng mình sẽ nhận được một cuộc sống vĩnh cửu và luôn luôn có <sup>b</sup>sự mến yêu Thượng Đế trong lòng, để các người có thể được nâng cao vào ngày sau cùng và được bước vào ‘chốn an nghỉ của Ngài.

30 Và cầu xin Chúa ban cho các người sự hồi cải, để các người không chuốc lấy cơn thịnh nộ của Ngài vào mình, để các người không bị trói buộc xuống bằng xiềng xích của “ngục giới, và khỏi phải chịu <sup>b</sup>cái chết thứ hai.

31 Và An Ma còn nói nhiều điều khác nữa với dân chúng, nhưng không có ghi chép trong sách này.

## CHƯƠNG 14

*An Ma và A Mu Léc bị bắt giam và bị đánh đập—Những người có đức tin và các thánh thư của họ bị thiêu đốt—Những người tuân đạo này được Chúa tiếp nhận trong vinh quang—Các bức tường nhà giam nứt ra và đổ sụp xuống—An Ma và A Mu Léc được giải thoát và những kẻ ngược đãi bắt bớ họ bị giết. Khoảng 82–81 trước t.c.*

25a 1 NêPhi 10:4;  
3 NêPhi 1:13.

26a AMốt 3:7;  
LuCa 2:8–11.

27a MôSiA 28:3.

28a SHĐTT Cầu Nguyện;  
Canh Giữ, Canh Gác,

Thức Canh.

b 1 CRTô 10:13.

c SHĐTT Nhu Mì;  
Kiên Nhẫn.

29a AnMa 7:24.

b GLGU 20:31; 76:116.  
SHĐTT Lòng Bác Ái.

c GLGU 84:24.

30a SHĐTT Đoán Phạt;  
Ngục Giới.

b SHĐTT Chết Thuộc  
Linh.

Và chuyện rằng, sau khi ông dứt lời cùng dân chúng, thì có nhiều người tin theo lời nói của ông, và họ bắt đầu hối cải và tìm hiểu “thánh thư.

2 Nhưng đa số dân chúng lại muốn hủy diệt An Ma và A Mu Léc, vì họ tức giận An Ma về những lời nói “minh bạch mà ông đã nói với Giê Rôm; và họ còn nói rằng A Mu Léc đã <sup>b</sup>nói dối với họ, đã nhục mạ pháp luật và chống báng các luật gia và các phán quan của họ.

3 Và họ cũng tức giận An Ma và A Mu Léc; và vì hai ông đã làm chứng quá rõ ràng về sự độc ác của họ, nên họ tìm cách thủ tiêu hai ông một cách bí mật.

4 Nhưng chuyện rằng, họ không làm như vậy mà lại bắt hai người trói lại bằng dây thừng rắn chắc, rồi dẫn hai người đến trước mặt vị trưởng phán quan trong xứ.

5 Và dân chúng đến đó làm chứng chống lại hai ông—họ làm chứng rằng hai ông đã nhục mạ luật pháp, các luật gia, các phán quan, và luôn cả mọi người dân trong xứ nữa; và hai ông cũng đã làm chứng rằng, chỉ có một Thượng Đế, và Ngài sẽ sai Vị Nam Tử của Ngài xuống cùng dân chúng, nhưng Ngài sẽ không cứu họ; và dân chúng còn làm chứng nhiều điều khác tương tự như vậy để chống lại An Ma và

A Mu Léc. Bấy giờ, chuyện đã xảy ra như vậy trước mặt vị trưởng phán quan trong xứ.

6 Và chuyện rằng, Giê Rôm cảm thấy ngạc nhiên về những lời dân chúng đã nói ra; Ông cũng nhận thức được trí óc mù quáng mà do những lời nói dối của ông đã gây ra cho dân chúng; và tâm hồn ông bắt đầu cảm thấy “bứt rứt vì đã <sup>b</sup>y thức được tội lỗi của mình; phải, ông bắt đầu bị ám ảnh bởi những nỗi đau đớn của ngục giới.

7 Và chuyện rằng, ông bắt đầu kêu lên với dân chúng rằng: Này, tôi là kẻ “có tội, và hai người này là những người không tì vết trước mặt Thượng Đế. Rồi từ giờ phút ấy trở đi ông bắt đầu biện hộ cho hai người; nhưng, dân chúng chửi rủa ông mà rằng: Người cũng bị quỷ ám nữa hay sao? Và họ khắc nhổ vào ông, họ <sup>b</sup>xua đuổi ông ra khỏi đám của họ, và còn xua đuổi luôn cả những người tin theo lời nói của An Ma và A Mu Léc nữa; và dân chúng xua đuổi họ đi và sai người theo ném đá vào họ.

8 Rồi dân chúng còn tập trung vợ con họ lại, và những ai tin hay đã được dạy để tin lời của Thượng Đế đều bị dân chúng bắt ném vào lửa, và họ còn đem các biên sử có chứa đựng các thánh thư mà ném vào lửa để đốt cháy và tiêu hủy hết.

14 1a 2 Vua 22:8-13.  
SHDTT Thánh Thư.  
2a AnMa 12:3-7.

b AnMa 10:27.  
6a AnMa 15:5.  
b SHDTT Lương Tâm.

7a AnMa 11:21-37.  
b AnMa 15:1.

9 Và chuyện rằng, họ bắt An Ma và A Mu Léc áp giải tới nơi tuấn đạo để hai ông chứng kiến cái chết của những người bị lửa thiêu.

10 Và khi A Mu Léc trông thấy những nỗi đau đớn của những người đàn bà và trẻ con đang bị lửa thiêu cháy, ông cũng thấy đau đớn như họ, ông bèn nói với An Ma rằng: Làm sao chúng ta có thể chứng kiến cảnh tượng kinh khiếp này được? Vậy chúng ta hãy dang tay ra và vận dụng "quyền năng của Thượng Đế hàng có trong chúng ta mà cứu họ thoát khỏi ngọn lửa.

11 Nhưng An Ma bảo ông rằng: Thánh Linh ngăn cản tôi, không cho tôi dang tay ra; vì này, Chúa đón họ về với Ngài trong "vinh quang, và Ngài chịu để cho dân chúng làm như vậy, nghĩa là dân chúng làm việc này cho họ, theo lòng dạ chai đá của mình, để cho "những sự phán xét của Ngài giáng lên dân chúng trong cơn thịnh nộ của Ngài được công bình; và để cho "máu của "những kẻ vô tội sẽ lưu lại như một chứng cứ chống lại họ, phải, máu đó sẽ kêu gào mạnh mẽ chống lại họ vào ngày sau cùng.

12 Thế rồi, A Mu Léc bèn nói với An Ma rằng: Này, có lẽ họ cũng sẽ thiêu luôn cả chúng ta nữa.

13 Và An Ma đáp lại rằng: Hãy để việc ấy xảy ra tùy theo ý muốn

của Chúa. Nhưng này, công việc của chúng ta chưa hoàn tất, vậy họ không thiêu được chúng ta đâu.

14 Giờ đây chuyện rằng, sau khi xác những người bị ném vào lửa bị cháy thiêu hết, và luôn cả các biên sử cũng cháy theo, thì vị trưởng phán quan trong xứ đến đứng trước mặt An Ma và A Mu Léc trong khi hai người vẫn còn bị trói, rồi hấn lấy tay tát vào má hai ông mà bảo rằng: Sau khi chứng kiến cảnh này, các người có còn dám thuyết giảng với dân này rằng họ sẽ bị ném vào "hồ lửa với diêm sinh nữa không?

15 Này, các người thấy rằng các người không có một quyền năng gì để giải cứu những người bị ném vào lửa cả, và luôn cả Thượng Đế nữa cũng không cứu được chúng dù chúng cũng có cùng tín ngưỡng với các người. Và viên phán quan này lại tát vào má hai ông nữa và hỏi rằng: Các người trả lời sao về việc này?

16 Bảy giờ viên phán quan này là người theo lẽ lối và tín ngưỡng của "Nê Hô là kẻ đã giết Ghê Đê Ôn.

17 Và chuyện rằng, An Ma và A Mu Léc đều không trả lời hấn một lời nào; hấn lại đánh hai ông và giao hai ông cho các cảnh lại đem nhốt vào nhà giam.

18 Và sau khi hai ông bị giam được ba ngày, thì có nhiều "luật

10a AnMa 8:30-31.

11a SHĐTT Vinh Quang, Vinh Hiền.

b TThiên 37:8-13; AnMa 60:13;

GLGƯ 103:3.

SHĐTT Công Bình, Công Lý.

c SHĐTT Tuấn Đạo. d MôSiA 17:10.

14a AnMa 12:17.

16a AnMa 1:7-15.

18a AnMa 10:14; 11:20.

gia, phán quan, các thầy tư tế và thầy giảng có tín ngưỡng theo kiểu Nê Hô đến ngục thất tra hỏi hai ông nhiều điều; nhưng hai ông không trả lời gì hết.

19 Và chuyện rằng, viên phán quan đứng trước mặt hai ông mà nói rằng: Sao các người không trả lời những người này? Các người không biết là ta có quyền ném các người vào ngọn lửa hay sao? Rồi hẳn ta truyền lệnh cho hai ông phải nói, nhưng hai ông vẫn không trả lời gì hết.

20 Và chuyện rằng, chúng bỏ đi, nhưng qua ngày hôm sau chúng lại đến; và viên phán quan cũng lại tát vào má hai ông. Và nhiều người khác cũng đến đánh hai ông mà bảo rằng: Các người còn dám phán đoán dân này cùng chỉ trích luật pháp của chúng ta nữa không? Nếu quả các người có quyền năng lớn lao như vậy, thì tại sao các người không tự “giải cứu cho mình?”

21 Và chúng còn nói với hai ông nhiều điều khác tương tự như vậy. Chúng nghiêng rằng và khắc nhổ vào hai ông mà bảo rằng: Các người có biết chúng ta sẽ có bộ mặt như thế nào khi chúng ta bị đoán phạt không?

22 Và chúng còn nói với hai ông nhiều điều tương tự như vậy, phải, nhiều điều với luận điệu như vậy, để nhạo báng hai ông suốt nhiều ngày. Và chúng rút phần lương thực của hai ông để

hai ông phải chịu đói, và không cho nước để hai ông phải chịu khát; chúng còn lấy hết áo quần của hai ông để hai ông phải chịu trần truồng; và hai ông bị trói như vậy bằng dây thừng rắn chắc và bị giam vào ngục thất.

23 Và chuyện rằng, sau khi hai ông đã chịu thống khổ như vậy nhiều ngày, (và hôm đó là ngày mười hai, tháng mười, năm thứ mười của chế độ các phán quan của dân Nê Phi) viên trưởng phán quan của xứ Am Mô Ni Ha cùng với nhiều thầy giảng và luật gia đi đến nhà giam nơi An Ma và A Mu Léc đang bị trói bằng dây thừng.

24 Rồi viên trưởng phán quan bước đến trước mặt hai ông và đánh hai ông, hẳn bảo rằng: Nếu các người có quyền năng của Thượng Đế thì hãy tự cởi những dây trói này ra, và lúc đó chúng ta mới tin là Chúa sẽ hủy diệt dân này theo như lời các người nói.

25 Và chuyện rằng, tất cả bọn ấy lần lượt tiến tới đánh hai ông và nói những lời giống nhau cho đến người cuối cùng; và sau khi người cuối cùng vừa dứt lời thì “quyền năng của Thượng Đế giáng trên An Ma và A Mu Léc khiến hai ông liền chỗi dậy và đứng thẳng người lên.

26 Rồi An Ma kêu to lên rằng: Chúng con phải còn chịu đựng “những sự thống khổ lớn lao này trong bao lâu nữa, hỡi Chúa? Hỡi Chúa, xin Ngài ban cho chúng

con sức mạnh thể theo đức tin của chúng con hằng có nơi Đấng Ky Tô, để chúng con được giải thoát. Và hai ông bèn bứt đứt hết các dây thừng đang trói; và khi những người chung quanh trông thấy như vậy, chúng bắt đầu chạy trốn, vì sợ sự hủy diệt đã đến với mình.

27 Và chuyện rằng, sự sợ hãi của chúng quá lớn lao đến nỗi chúng ngã lăn ra đất, không còn chạy nổi tới cổng ngoài của “nhà giam; và mặt đất rung chuyển mãnh liệt, và các bức tường nhà giam nứt làm đôi và đổ sụp xuống đất; và rồi viên trưởng phán quan, các luật gia, các thầy tư tế, các thầy giảng, là những kẻ đã đánh An Ma và A Mu Léc, đều bị giết chết bởi các bức tường đổ sụp đổ.

28 Rồi An Ma và A Mu Léc bước ra khỏi nhà giam mà không hề hấn gì, vì Chúa đã ban cho họ quyền năng, thể theo đức tin của họ hằng có nơi Đấng Ky Tô. Và họ đi thẳng ra khỏi nhà giam. Các dây trói họ đều được “cởi bỏ hết. Nhà giam đã sụp đổ xuống mặt đất, và mọi người bên trong các bức tường của nhà giam đều bị giết chết, ngoại trừ An Ma và A Mu Léc; và hai ông đã tiến thẳng vào thành phố.

29 Giờ đây khi dân chúng nghe tiếng động lớn bèn chạy đến để xem việc gì đã xảy ra; và khi thấy

An Ma cùng A Mu Léc ra khỏi nhà giam, và các bức tường của nhà giam đã sụp đổ xuống đất, họ quá kinh hãi, cùng nhau chạy trốn khỏi An Ma và A Mu Léc, chẳng khác chi cừu mẹ cùng bầy chiên con chạy trốn khỏi hai sư tử; và họ quả đã chạy trốn khỏi An Ma và A Mu Léc như vậy.

## CHƯƠNG 15

*An Ma và A Mu Léc đi đến xứ Si Đôm và thiết lập một Giáo Hội ở đó — An Ma chữa lành bệnh Giê Rôm và Giê Rôm gia nhập Giáo Hội — Nhiều người chịu phép báp têm và Giáo Hội thịnh vượng — An Ma và A Mu Léc đi đến Gia Ra Hem La. Khoảng 81 trước t.c.*

Và chuyện rằng, An Ma và A Mu Léc được truyền lệnh phải rời khỏi thành phố ấy; họ lên đường đến xứ Si Đôm. Và này, ở xứ đó, họ tìm thấy tất cả những người trước kia đã rời bỏ xứ “Am Mô Ni Ha ra đi, là những người bị <sup>b</sup>xua đuổi và bị ném đá vì đã tin theo những lời của An Ma.

2 Hai ông đã kể lại cho họ nghe tất cả những gì đã xảy ra cho “vợ con họ và cho chính bản thân hai ông, và về <sup>b</sup>quyền năng giải thoát của hai ông.

3 Và Giê Rôm cũng bị bệnh nằm ở Si Đôm, với cơn sốt dữ dội do bởi quá ưu sầu trong tâm trí về

27a CVCSD 16:26;

ÊThe 12:13.

28a GCỚp 4:6;

3 NêPhi 28:19–22.

15 1a AnMa 16:2–3, 9, 11.

b AnMa 14:7.

2a AnMa 14:8–14.

b AnMa 14:28.



"những hành vi độc ác của mình, vì ông tưởng rằng An Ma và A Mu Léc không còn nữa, và ông cho rằng họ đã bị giết chết vì sự bất chính của mình. Rồi tội lỗi tầy đình này cùng với nhiều tội lỗi khác đã ray rứt tâm trí ông khiến ông hết sức đau thương mà không có một lối nào thoát được; vậy nên ông bắt đầu bị một sức nóng hừng hực thiêu đốt.

4 Giờ đây, khi ông nghe tin An Ma và A Mu Léc đang ở trong xứ Si Đôm, lòng ông bắt đầu lấy lại can đảm; ông bèn cấp tốc gọi lời nhắn nhủ đến hai người, ước mong hai người đến thăm mình.

5 Và chuyện rằng, hai người liền lên đường đi ngay theo lời nhắn nhủ mời mọc của ông. Khi hai người vào nhà để gặp Giê Rôm, họ thấy ông đang nằm trên giường bệnh, hết sức mệt nhọc vì cơn sốt nặng; và tâm trí ông cũng hết sức sầu khổ vì những điều bất chính của mình. Khi trông thấy hai người, ông liền đưa tay ra khấn cầu họ chữa cho ông khỏi bệnh.

6 Và chuyện rằng, An Ma cầm lấy tay ông mà hỏi rằng: Anh có "tin quyền năng của Đấng Ky Tô đem lại sự cứu rỗi không?

7 Ông bèn đáp lời rằng: Vâng, tôi tin theo tất cả những lời ông đã dạy.

8 An Ma bèn nói: Nếu anh tin

vào sự cứu chuộc của Đấng Ky Tô thì anh sẽ được "chữa lành.

9 Ông bèn nói: Vâng, tôi tin theo những lời ông nói.

10 Và thế rồi, An Ma kêu cầu Chúa mà rằng: Hỡi Chúa, Thượng Đế của chúng con, xin Ngài hãy thương xót cho người này, và xin Ngài "chữa lành cho người này theo đức tin của mình nơi Đấng Ky Tô.

11 Và sau khi An Ma nói xong những lời này, Giê Rôm liền "đứng lên và bắt đầu đi lại được; và việc này đã xảy ra trước sự ngạc nhiên vô cùng của tất cả mọi người; và tin này được loan truyền ra khắp xứ Si Đôm.

12 Rồi An Ma báp têm cho Giê Rôm trong Chúa; và từ đó trở đi ông ta bắt đầu thuyết giảng cho dân chúng.

13 Và An Ma thiết lập một giáo hội trong xứ Si Đôm, và lập lên các thầy tư tế và các thầy giảng trong xứ, để báp têm trong Chúa cho những ai muốn được báp têm.

14 Và chuyện rằng, số người này rất đông; họ lũ lượt kéo đến từ các miền phụ cận Si Đôm và được báp têm.

15 Nhưng về phần những người ở trong xứ Am Mô Ni Ha thì họ vẫn còn là những kẻ lòng dạ chai đá và cứng cổ; họ không biết hối cải những tội lỗi của mình, lại còn cho rằng, quyền năng của An Ma và A Mu Léc là

do quý dữ; vì họ có tín ngưỡng theo kiểu “Nê Hô, không tin vào sự hối cải các tội lỗi của mình.

16 Và chuyện rằng, An Ma cùng A Mu Léc, A Mu Léc là người đã vì lời của Thượng Đế mà “bỏ hết tất cả vàng bạc và những vật quý giá của mình tại xứ Am Mô Ni Ha, nên ông bị những người từng là bạn bè của ông, và cả thân phụ và thân quyến của ông <sup>b</sup>từ bỏ;

17 Vậy nên, sau khi An Ma thiết lập xong giáo hội ở Si Đôm, ông nhận thấy có một “sự đình chỉ lớn lao, phải, ông thấy rằng, dân chúng đã bỏ tính kiêu căng trong lòng, bắt đầu biết <sup>b</sup>hạ mình trước mặt Thượng Đế, và bắt đầu nhóm họp tại các thánh đường của mình để “tôn thờ Thượng Đế trước bàn thờ, <sup>d</sup>cảnh tỉnh và cầu nguyện luôn luôn, để họ có thể được giải thoát khỏi Sa Tan, khỏi “sự chết, và khỏi sự hủy diệt—

18 Giờ đây như tôi vừa nói, sau khi An Ma trông thấy tất cả mọi sự việc này, ông bèn dẫn A Mu Léc về xứ Gia Ra Hem La, đem ông ta về nhà riêng của mình, và phục sự ông ta trong những lúc buồn khổ và làm cho ông ta vững mạnh trong Chúa.

19 Và như vậy là chấm dứt năm thứ mười của chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

## CHƯƠNG 16

*Dân La Man hủy diệt dân Am Mô Ni Ha—Giô Ram lãnh đạo dân Nê Phi đánh thắng dân La Man—An Ma và A Mu Léc cùng nhiều người khác thuyết giảng lời của Thượng Đế—Họ giảng dạy rằng sau khi phục sinh, Đấng Ky Tô sẽ hiện đến cùng dân Nê Phi. Khoảng 81–77 trước t.c.*

Và chuyện rằng, vào ngày mồng năm tháng hai, năm thứ mười một dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, sau khi đã có nhiều sự bình an trong xứ Gia Ra Hem La, và không có một trận chiến hay một cuộc tranh chấp nào xảy ra trong suốt nhiều năm, cho mãi đến ngày mồng năm tháng hai, năm thứ mười một, thì tiếng gào thét chiến tranh lại nghe vang dội khắp xứ.

2 Vì này, những đạo quân của dân La Man đã từ vùng hoang dã vượt biên giới xâm nhập vào tận thành phố “Am Mô Ni Ha, và bắt đầu đánh giết dân chúng và hủy diệt thành phố.

3 Và giờ đây chuyện rằng, trước khi dân Nê Phi có thể tổ chức được một đạo quân đầy đủ để đánh đuổi chúng ra khỏi xứ, thì chúng đã “hủy diệt dân trong thành phố Am Mô Ni Ha, và giết

15a AnMa 1:2–15.

16a LuCa 14:33;

AnMa 10:4.

*b* SHDTT Ngươi Đãi,  
Bất Bỏ.

17a AnMa 16:21.

*b* SHDTT Khiêm Nhường,  
Khiêm Tồn.

*c* SHDTT Thờ Phụng.

*d* SHDTT Cầu Nguyện;  
Canh Giữ, Canh Gác,  
Thức Canh.

*e* SHDTT Chết Thuộc  
Linh.

16 2a AnMa 15:1, 15–16.

3a AnMa 9:18.

luôn cả một số dân ở chung quanh biên giới Nô Ê, và bắt theo nhiều người khác đem vào vùng hoang dã.

4 Giờ đây chuyện rằng, dân Nê Phi muốn giải cứu những người bị chúng bắt đem vào vùng hoang dã.

5 Vậy nên, một người đã được cử lên làm tổng lãnh binh các đạo quân của dân Nê Phi, (tên ông là Giô Ram, và ông có hai người con trai, Lê Hi và A Ha)—bấy giờ Giô Ram và hai con trai của ông biết An Ma là thầy tư tế thượng phẩm cai quản giáo hội, và có nghe rằng ông có tinh thần tiên tri, nên họ tìm đến ông để hỏi xem Chúa có muốn họ vào vùng hoang dã tìm các đồng bào của họ bị dân La Man bắt cầm tù chăng.

6 Và chuyện rằng, An Ma “cầu vấn Chúa về vấn đề này. Và An Ma trở về nói cho họ hay rằng: Đây, dân La Man sẽ vượt qua sông Si Đôn ở về phía nam vùng hoang dã, ở tận bên kia biên giới xứ Man Ti. Và này, các người sẽ gặp chúng ở phía đông sông Si Đôn, và tại đó, Chúa sẽ giao cho các người những đồng bào bị dân La Man bắt cầm tù.

7 Và chuyện rằng, Giô Ram cùng các con trai của ông dẫn theo các đạo quân của họ vượt qua sông Si Đôn, và tiến lên phía bên kia biên giới Man Ti, nằm trong vùng hoang dã ở về phía

nam, tức là nằm bên hướng đông sông Si Đôn.

8 Và họ đã xông tới đánh các đạo quân của dân La Man khiến cho dân La Man phải bị phân tán và bị đẩy lui vào vùng hoang dã; rồi họ cứu các đồng bào của họ đã bị dân La Man bắt cầm tù, và những người bị bắt này không thiếu mất một người nào hết. Xong họ đem các đồng bào này trở về chiếm hữu lại những đất đai của mình.

9 Như vậy là năm thứ mười một dưới chế độ các phán quan đã chấm dứt, dân La Man bị đánh đuổi ra khỏi xứ, còn dân Am Mô Ni Ha thì bị “hủy diệt; phải, dân Am Mô Ni Ha bị tận diệt không còn một người nào, và luôn cả thành phố vĩ đại của họ nữa, thành phố mà họ cho rằng vì quá to lớn nên Thượng Đế không thể nào hủy diệt được.

10 Nhưng này, chỉ trong “một ngày mà thành phố ấy đã trở thành tiêu điều; còn những xác chết thì bị chó và thú rừng trong vùng hoang dã rĩa xé.

11 Tuy nhiên, nhiều ngày sau đó, các xác chết ấy cũng được người ta dồn đống lại trên mặt đất và được lấp lại sơ sài. Và giờ đây mùi xú uế ở đó bốc ra quá nồng nặc, đến nỗi suốt nhiều năm dân chúng không dám đến xứ ấy để chiếm hữu xứ Am Mô Ni Ha. Và xứ ấy được gọi là Hoang

6a AnMa 43:23-24.

9a AnMa 8:16; 9:18-24;

MMôn 6:15-22.

b AnMa 25:1-2.

10a AnMa 9:4.

Vu Nê Hô; vì những kẻ bị tàn sát là những người có tín ngưỡng theo kiểu “Nê Hô, và đất đai của họ vẫn cứ tiêu điều.

12 Và dân La Man không còn trở lại gây chiến với dân Nê Phi nữa cho đến năm thứ mười bốn dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi. Và do đó trong suốt ba năm trời, dân Nê Phi được hưởng thái bình liên tục khắp trong xứ.

13 Và An Ma cùng A Mu Léc ra đi thuyết giảng sự hồi cải cho dân chúng trong “các đền thờ, <sup>b</sup> các thánh đường và các nhà hội của họ, là những nơi được xây cất theo kiểu người Do Thái.

14 Họ liên tục chia xẻ lời của Thượng Đế cho tất cả những ai muốn nghe những lời giảng dạy của họ, và không “phân biệt ai cả.

15 Và An Ma cùng với A Mu Léc đã ra đi thuyết giảng lời của Thượng Đế như vậy khắp nơi trong nước, và cũng có nhiều người khác nữa được chọn lựa để làm công việc này. Và việc thiết lập giáo hội trở nên lan rộng trên toàn xứ, đến tận khắp vùng bao quanh xứ trong khắp dân tộc Nê Phi.

16 Và giữa họ “không có sự bất bình đẳng; Chúa đã trút Thánh Linh của Ngài xuống khắp xứ để

chuẩn bị cho <sup>b</sup> tâm trí con cái loài người, hay nói cách khác là chuẩn bị tấm lòng họ cho sẵn sàng để đón nhận những lời sẽ được đem ra giảng dạy cho họ khi Ngài hiện đến—

17 Để họ không chại đá đối với lời của Thượng Đế, để họ không trở nên những kẻ vô tín ngưỡng, khiến họ phải đi vào con đường hủy diệt, nhưng làm cho họ nhận được lời của Thượng Đế với sự vui mừng, và chẳng khác chi một “cành cây được ghép vào <sup>b</sup> cây nho thật, để họ có thể bước vào ‘chỗ an nghỉ của Chúa, Thượng Đế của họ.

18 Giờ đây, “các thầy tư tế ấy đi khắp nơi trong dân chúng, thuyết giảng cho mọi người biết để chống lại mọi sự dối trá, <sup>b</sup> lừa đảo, ‘đổ kỵ, tranh chấp, hận thù, nhục mạ, trộm cắp, cướp bóc, cưỡng đoạt, sát nhân, ngoại tình, cùng mọi hình thức dâm dật khác. Họ kêu gọi mọi người chớ để cho những việc ấy xảy ra—

19 Và thuyết giảng về những việc sắp phải xảy ra; phải, họ thuyết giảng về “sự hiện đến của Vị Nam Tử của Thượng Đế, cùng những nỗi thống khổ và cái chết của Ngài, và luôn cả sự phục sinh của người chết.

20 Và có nhiều người dân hỏi họ

11a AnMa 1:15; 24:28–30.

13a 2 NêPhi 5:16.

b AnMa 21:4–6, 20.

14a AnMa 1:30.

16a MôSiA 18:19–29;

4 NêPhi 1:3.

b SHDTT Tấm Lòng

Đau Khô.

17a GCốp 5:24.

b SHDTT Vườn Nho của Chúa.

c AnMa 12:37; 13:10–13.

18a AnMa 15:13.

b SHDTT Lừa Gạt,

Lừa Dối.

c SHDTT Ganh Tị.

19a SHDTT Chúa Giê Su Kỵ Tô— Những lời tiên tri về sự giảng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

về nơi chôn mà Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ hiện đến; và họ được giảng dạy rằng Ngài sẽ “hiện ra cho họ thấy”<sup>b</sup> sau khi Ngài phục sinh; và dân chúng đã đón nhận tin này với một niềm vui sướng lớn lao.

21 Và giờ đây, sau khi giáo hội được thiết lập khắp nơi trong xứ—sau khi đã “chiến thắng quỷ dữ, và lời của Thượng Đế được đem ra thuyết giảng với tất cả sự tinh khiết của nó trên khắp lãnh thổ, và Chúa đã trút phước lành của Ngài lên dân chúng—như vậy là chấm dứt năm thứ mười bốn dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

Thiên ký thuật nói về các con trai của Mô Si A, là những người đã chối bỏ đặc quyền lên ngôi vua vì lời của Thượng Đế, và đã đi lên xứ Nê Phi để thuyết giảng cho dân La Man. Những nỗi khốn khổ của họ và việc họ được giải thoát—theo biên sử của An Ma.

*Gồm các chương 17 đến 27.*

## CHƯƠNG 17

*Các con trai của Mô Si A có được tinh thần tiên tri và mặc khải—Họ đi mỗi người một nơi để giảng lời của Thượng Đế cho dân La Man*

—*Am Môn đi đến xứ Ích Ma Ên và trở thành tôi tớ của Vua La Mô Ni*  
—*Am Môn cứu các dân gia súc của vua và giết chết những kẻ thù của vua tại suối Sê Bút. Các câu 1–3, khoảng 77 trước T.C.; câu 4, khoảng 91–77 trước T.C.; và các câu 5–39, khoảng 91 trước T.C.*

Và giờ đây chuyện rằng, trong lúc An Ma đang trên đường từ xứ Ghê Đê Ôn đi về phía nam, để tới xứ Man Ti, này, ngạc nhiên thay, ông lại “gặp”<sup>b</sup> các con trai của Mô Si A đang hành trình về hướng xứ Gia Ra Hem La.

2 Này, những con trai này của Mô Si A đã có mặt với An Ma vào lúc vị thiên sứ hiện đến cùng ông “lần đầu tiên; vậy nên An Ma rất đổi vui mừng khi được gặp lại những người anh em của mình; và điều đã làm tăng thêm sự vui mừng cho ông là khi thấy họ vẫn còn là những người anh em của ông trong Chúa; phải, và họ đã trở nên mạnh mẽ trong sự hiểu biết lẽ thật, vì họ là những người có một sự hiểu biết vững chắc và rất chuyên tâm”<sup>b</sup> tìm tòi thánh thư để có thể hiểu thấu được lời của Thượng Đế.

3 Nhưng như vậy chưa phải là hết; họ đã hết lòng cầu nguyện và “nhịn ăn; vậy nên họ có được tinh thần tiên tri và tinh thần mặc khải, và khi”<sup>b</sup> giảng dạy, họ

20a 2 NêPhi 26:9;  
3 NêPhi 11:7–14.  
b 1 NêPhi 12:4–6.  
21a AnMa 15:17.  
17 1a AnMa 27:16.

b MôSiA 27:34.  
2a MôSiA 27:11–17.  
b SHĐTT Thánh Thư.  
3a SHĐTT Nhịn Ăn;  
Cầu Nguyện.

b SHĐTT Giảng Dạy,  
Giảng Viên—Giảng  
dạy bởi Thánh Linh.

đã giảng dạy với quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế.

4 Và suốt thời gian mười bốn năm, họ đã giảng dạy cho dân La Man nghe lời của Thượng Đế, và đã “thành công nhiều trong việc <sup>b</sup>đem lại sự hiểu biết lẽ thật cho nhiều người; phải, nhờ quyền năng trong lời nói của họ khiến cho nhiều người được dẫn tới trước bàn thờ của Thượng Đế, để gọi lên danh Ngài cùng “thú nhận những tội lỗi của mình trước mặt Ngài.

5 Nay, đây là những cảnh ngộ đã xảy đến với họ trong cuộc hành trình, vì họ phải trải qua rất nhiều nỗi thống khổ; họ đã chịu khổ nhiều, cả thể xác lẫn tinh thần, như đói khát, mệt nhọc và “lao tâm nhiều.

6 Nay, đây là cuộc hành trình của họ: Sau khi “từ giã phụ thân là Mô Si A, vào năm thứ nhất của chế độ các phán quan; sau khi <sup>b</sup>“từ chối vương quốc mà vua cha muốn trao cho, và đó cũng là ý muốn của dân chúng nữa;

7 Tuy nhiên, họ đã ra đi khỏi xứ Gia Ra Hem La; và đem theo kiếm, lao, cung, tên và thành ném đá; họ đã làm như vậy là để họ có thể tìm lấy thực phẩm cho mình khi ở trong vùng hoang dã.

8 Và như vậy họ đã ra đi vào vùng hoang dã cùng với một số người mà họ đã lựa chọn, để đi lên xứ Nê Phi thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân La Man.

9 Và chuyện rằng, họ đã hành trình nhiều ngày trong vùng hoang dã, và họ đã nhịn ăn và “cầu nguyện rất nhiều để xin Chúa ban cho họ một phần Thánh Linh của Ngài đi theo họ và ở cùng họ, ngõ hầu họ có thể trở thành một <sup>b</sup>“công cụ trong tay Thượng Đế, để, nếu có thể được, dẫn dắt các đồng bào của họ là dân La Man đến sự hiểu biết lẽ thật và ý thức được sự xấu xa của “những truyền thống của tổ phụ họ, là những truyền thống sai lầm.

10 Và chuyện rằng, Chúa đã đến “viếng thăm họ bằng <sup>b</sup>Thánh Linh của Ngài, và phán cùng họ rằng: Hãy “vững lòng. Và họ được vững lòng.

11 Và Chúa còn phán bảo họ rằng: Hãy đến với dân La Man là đồng bào của các người, và thiết lập lời của ta; tuy nhiên các người phải biết “kiên nhẫn trong sự nhịn nhục và trong những nỗi đau khổ, ngõ hầu các người có thể nêu lên cho chúng thấy những tấm gương tốt nơi ta; rồi ta sẽ làm cho các người trở thành những

4a AnMa 29:14.

*b* SHDTT Công Việc Truyền Giáo.

*c* SHDTT Thú Nhận, Thú Tội.

5a AnMa 8:10.

6a MôSiA 28:1, 5-9.

*b* MôSiA 29:3.

9a AnMa 25:17.

SHDTT Cầu Nguyện.

*b* MôSiA 23:10;

AnMa 26:3.

*c* AnMa 3:10-12.

10a GLGU 5:16.

*b* SHDTT Đức Thánh Linh.

*c* AnMa 26:27.

11a AnMa 20:29.

SHDTT Kiên Nhẫn.

công cụ trong tay ta để đem lại sự cứu rỗi cho nhiều người.

12 Và chuyện rằng, các con trai của Mô Si A, cùng những người đi theo họ, thấy lòng mình trở nên can đảm để đi đến cùng dân La Man và rao truyền cho họ lời của Thượng Đế.

13 Và chuyện rằng, khi đến biên giới của xứ dân La Man, họ “phân ra mỗi người đi một nơi, và đặt lòng tin cậy vào Chúa rằng họ sẽ được tái ngộ khi <sup>b</sup>mùa gặt kết thúc, vì họ nghĩ rằng công việc mà họ đảm nhận rất lớn lao.

14 Và cố nhiên trọng trách đó thật là lớn lao, vì họ phải đảm nhận việc thuyết giảng lời của Thượng Đế cho một dân tộc “man dã, chai đá và tàn bạo; một dân tộc lấy sự đánh giết dân Nê Phi và trộm cắp cùng cướp bóc của cải của họ làm thích thú; và lòng của chúng chỉ chú trọng đến của cải, vàng bạc cùng các bảo thạch; nhưng chúng muốn có được những vật đó bằng sự giết chóc và cướp bóc, hơn là chúng phải làm việc bằng tay chân của mình để có những vật ấy.

15 Vậy nên chúng là một dân tộc rất lười biếng, đa số tôn thờ hình tượng, và “sự rửa sà của Thượng Đế đã giáng xuống đầu chúng cũng vì <sup>b</sup>các truyền thống của tổ phụ chúng, mặc dù những lời hứa của Chúa cũng ban trải cho

chúng với điều kiện là chúng phải biết hối cải.

16 Vậy nên, đó là “lý do khiến các con trai của Mô Si A phải đảm nhận công việc ấy, với hy vọng họ có thể đem chúng đến sự hối cải, để may ra họ có thể mang chúng đến sự hiểu biết về kế hoạch cứu chuộc.

17 Vậy nên họ chia tay nhau mỗi người một ngả để đi đến với dân chúng, thề theo lời nói và quyền năng của Thượng Đế đã ban cho từng người.

18 Bấy giờ, Am Môn là lãnh tụ của họ, hay nói cho đúng hơn ông là người phục sự họ; và ông đã rời khỏi họ sau khi “ban phước cho họ tùy theo vị thế của mỗi người, và đã chia xẻ lời của Thượng Đế cùng họ, hay nói cách khác là đã phục sự họ trước khi ông lên đường; do đó mọi người đều đã đi theo lộ trình riêng của mình đến khắp nơi trong xứ.

19 Và Am Môn đi đến xứ Ích Ma Ên, xứ này được gọi theo tên các con trai của “Ích Ma Ên, là những người cũng đã trở thành dân La Man.

20 Và khi Am Môn vừa vào xứ Ích Ma Ên, thì dân La Man liền bắt ông trời lại, vì theo phong tục của chúng thì bất cứ một người dân Nê Phi nào rơi vào tay chúng cũng đều bị chúng trời lại và áp giải đến trước mặt vua; và như

13a AnMa 21:1.  
b MTƠ 9:37.

14a MôSiA 10:12.

15a AnMa 3:6–19;

3 NêPhi 2:15–16.

b AnMa 9:16–24; 18:5.

16a MôSiA 28:1–3.

18a SHDTT Phước Lành,

Ban Phước, Được Phước.

19a 1 NêPhi 7:4–6.

vậy việc đó phó vào sự vui thích của nhà vua muốn giết họ, hay bắt họ làm phu tù hoặc bỏ họ vào ngục thất, hay đuổi họ ra khỏi xứ, tùy theo ý muốn và sự vui thích của vua.

21 Và vì vậy mà Am Môn bị áp giải đến trước mặt vua cai trị xứ Ích Ma Ên; và tên của vua là La Mô Ni, và vua là con cháu của Ích Ma Ên.

22 Và vua hỏi Am Môn có phải ông muốn được ở lại xứ này với dân La Man là dân của vua không.

23 Am Môn bèn tâu rằng: Muôn tâu bệ hạ, thần muốn ở lại một thời gian với dân này; phải, có lẽ cho đến ngày thần chết đi.

24 Và chuyện rằng, vua La Mô Ni rất có thiện cảm với Am Môn, nên ra lệnh cởi trói cho ông; và vua còn muốn cho Am Môn cưới một trong những người con gái của vua làm vợ.

25 Nhưng Am Môn nói với vua rằng: Không, muôn tâu bệ hạ, thần chỉ muốn làm tội tở cho bệ hạ. Vậy nên Am Môn trở thành tội tở của vua La Mô Ni. Và chuyện rằng, ông được giao cho việc chăm sóc các đàn gia súc của La Mô Ni cùng với các tội tở khác, theo như phong tục của dân La Man.

26 Và sau khi ông phục vụ vua được ba ngày, trong khi ông cùng các tội tở người La Man đang dẫn các đàn gia súc đến một suối nước gọi là suối Sê Bút; tất cả những người La Man cũng

đều dẫn súc vật của mình đến đó cho uống nước—

27 Vậy nên, khi Am Môn cùng các tội tở của vua dẫn các đàn gia súc đến bên suối nước này, này, một số người La Man, cũng đang cho gia súc của chúng uống nước, đã đứng lên xua đuổi các đàn gia súc của Am Môn và các tội tở của vua, và chúng làm cho các đàn gia súc chạy tán loạn khắp nơi làm thất lạc rất nhiều.

28 Bấy giờ các tội tở của vua nổi lên than oán mà rằng: Này, vua sẽ giết chết chúng ta cũng như vua đã từng giết chết những người anh em của chúng ta vì gia súc của họ bị các người ác độc này làm tán lạc. Rồi họ nổi lên khóc lóc thảm thiết mà rằng: Này, các đàn gia súc của chúng ta đã chạy tán loạn hết rồi.

29 Bấy giờ, họ khóc than vì sợ bị giết chết. Nhưng riêng Am Môn khi thấy vậy ông lại vui mừng trong lòng; vì ông tự nhủ rằng: Ta có dịp chúng tỏ quyền năng của ta cho những người bạn tội tở của ta đây biết, đó là quyền năng hằng có trong ta, trong việc thu hồi lại được các đàn gia súc này cho vua, để ta có thể chiếm được cảm tình của những người bạn tội tở này và có thể làm cho họ tin vào những lời ta nói.

30 Và này, đây là những ý nghĩ của Am Môn khi ông thấy sự đau khổ của những người mà ông gọi là những người anh em của mình.

31 Và chuyện rằng, ông cất lời an ủi họ mà rằng: Hỡi các anh



em, hãy vui lên, và chúng ta hãy cùng nhau đi tìm các đàn gia súc. Chúng ta sẽ gom chúng lại, đem chúng trở về nơi suối nước, như thế chúng ta sẽ bảo tồn được các đàn gia súc cho vua và vua sẽ không giết chết chúng ta.

32 Và chuyện rằng, họ cùng nhau đi tìm các đàn gia súc. Họ theo chân Am Môn và chạy rất mau, rồi họ chặn lại được các đàn gia súc của vua, gom chúng lại và dẫn chúng trở về bên suối nước.

33 Và những người lúc trước lại đứng chặn đường xua đuổi các đàn gia súc của họ; nhưng Am Môn nói với các anh em mình rằng: Các anh em hãy vây lấy các đàn gia súc để chúng khỏi chạy mất; còn phần tôi sẽ ra kháng cự những kẻ xua đuổi các đàn gia súc của chúng ta.

34 Vậy nên, họ làm theo lời Am Môn dặn, còn ông thì đến đối đầu với những người đang đứng bên suối Sê Bút, và bọn này không phải là ít.

35 Vậy nên chúng không sợ Am Môn, vì chúng nghĩ rằng, chỉ một người trong bọn chúng cũng đủ sức đánh chết Am Môn như chơi, vì chúng đâu biết Chúa đã hứa với Mô Si A là Ngài sẽ "giải cứu cho các con trai của ông thoát khỏi bàn tay của chúng; và lại, chúng cũng không biết gì về Chúa; vậy nên chúng thích hủy diệt đồng bào của mình; và cũng vì lẽ đó nên chúng

cứ một mực xua đuổi các đàn gia súc của vua.

36 Nhưng "Am Môn đã tiến tới và bắt đầu ném đá qua bọn chúng bằng cái trình ném đá của mình; phải, với tất cả sức lực dũng mãnh của ông, ông ném đá vào bọn chúng và làm chết <sup>b</sup> một số người khiến bọn chúng phải lấy làm ngạc nhiên về sức mạnh của ông; tuy vậy, chúng vẫn nổi giận vì cái chết của đồng bọn chúng, và chúng quyết định phải hạ ông cho được; vậy nên, khi thấy rằng mình 'không thể đả thương ông bằng đá được, chúng bèn cầm chùy xông đến giết ông.

37 Nhưng này, mỗi lần có người đưa cao chùy lên định đánh Am Môn, thì lại bị ông dùng gươm chém đứt cánh tay; vì ông đã đánh lại những đòn chùy của chúng bằng lưỡi gươm sắc bén của ông chém vào cánh tay chúng đến nỗi chúng phải lấy làm ngạc nhiên và chạy trốn; phải, bọn chúng không phải là ít, nhưng ông đã làm cho chúng phải chạy trốn vì sức mạnh của cánh tay ông.

38 Bây giờ có sáu người trong bọn chúng đã chết vì trình ném đá của ông, nhưng với lưỡi gươm ông chỉ giết chết có tên cầm đầu; và ông đã chém đứt cánh tay của tất cả những kẻ nào giơ lên chống lại ông, và những người này không phải là ít.

39 Và sau khi đã đánh đuổi bọn

35a MôSiA 28:7;  
AnMa 19:22-23.

36a ÊThe 12:15.  
b AnMa 18:16.

c AnMa 18:3.

chúng đi xa rồi, ông quay trở về và cùng những người tội tổ dẫn các đàn gia súc cho uống nước, và dẫn chúng trở về đồng cỏ của vua, và kể đó họ đến gặp vua, đem theo cánh tay của những kẻ muốn tìm cách sát hại Am Môn bị gươm của ông chém đứt; và họ đem những vật đó về cho vua thấy để làm chứng cho những việc họ đã làm.

## CHƯƠNG 18

*Vua La Mô Ni tưởng rằng Am Môn là Vị Thần Vĩ Đại—Am Môn giảng dạy cho nhà vua biết về sự sáng tạo, về những việc làm của Thượng Đế với loài người, và về sự cứu chuộc sẽ có được qua Đấng Ky Tô—La Mô Ni tin và ngã xuống đất như người đã chết. Khoảng 90 trước T.C.*

Và chuyện rằng, vua La Mô Ni cho gọi các tội tổ của mình lại để họ đứng ra làm chứng về tất cả những điều họ đã được trông thấy về việc này.

2 Và khi họ làm chứng xong những điều gì họ đã thấy, và khi vua hiểu được lòng trung thành của Am Môn trong việc bảo tồn các đàn gia súc của mình, cùng sức mạnh phi thường của ông trong việc đánh lại những kẻ định giết ông, thì vua rất đỗi ngạc nhiên và bảo rằng: Quả thật, đây không phải là một người thường. Nay, phải chăng đây là Vị Thần

Vĩ Đại đã giáng những sự trừng phạt lớn lao như vậy xuống cho dân này vì tội sát nhân của họ?

3 Và họ trả lời vua rằng: Ông ta có phải là Vị Thần Vĩ Đại hay chỉ là một người thường thì điều đó chúng tôi không biết, nhưng chúng tôi chỉ biết rằng, ông ta “không thể bị những kẻ thù của bệ hạ sát hại được; và những kẻ ấy cũng không thể xua đuổi các đàn gia súc của bệ hạ được khi ông ta đi với chúng tôi, nhờ sự thiện nghệ và sức mạnh phi thường của ông ta; vậy nên chúng tôi biết rằng ông ta là bạn của bệ hạ. Và giờ đây, muôn tâu bệ hạ, chúng tôi không tin rằng một người thường lại có thể có quyền năng lớn lao như vậy, vì chúng tôi biết chắc rằng ông ta không thể bị giết chết được.

4 Và giờ đây, khi vua nghe nói những lời ấy, vua bèn bảo họ rằng: Nay, ta biết đây là Vị Thần Vĩ Đại; và Ngài hiện đến lúc này là để bảo tồn mạng sống của các người đó, để cho ta không thể “giết chết các người như ta đã giết những người anh em của các người. Nay, đây là Vị Thần Vĩ Đại mà tổ phụ chúng ta đã nói tới.

5 Nay, đây là truyền thuyết của vua La Mô Ni, là truyền thuyết mà vua đã thụ nhận từ cha của mình, cho rằng có một “Vị Thần Vĩ Đại. Mặc dù họ tin có một Vị Thần Vĩ Đại, nhưng họ lại cho rằng, bất cứ việc gì họ làm cũng

đều đúng cả; tuy vậy, vua La Mô Ni cũng bắt đầu thấy vô cùng kinh sợ vì e rằng ông đã làm điều sai lầm trong việc giết chết những tội tở của mình.

6 Vì vua đã giết chết nhiều người trong bọn họ vì lý do những người anh em đó của họ đã làm tán lạc các đàn gia súc tại suối nước; vậy nên, vì họ đã để cho các đàn gia súc thất lạc mà họ bị giết.

7 Bảy giờ, những người La Man này có thói quen thường hay đứng gần bên suối Sê Bút để xua đuổi các đàn gia súc của dân chúng, để nhờ đó mà chúng có thể lùa những con vật chạy lạc về phần đất riêng của mình, đó là một cách cướp bóc của chúng.

8 Và chuyện rằng, vua La Mô Ni hỏi các tội tở của ông rằng: Người có sức mạnh phi thường đó hiện giờ ở đâu?

9 Và họ đáp lời vua rằng: Này, ông ta đang cho ngựa của bệ hạ ăn. Bảy giờ, trước khi các tội tở của vua đem các đàn gia súc đi uống nước, nhà vua có dặn họ sửa soạn sẵn ngựa và xe để đưa vua đi đến xứ Nê Phi, vì ở xứ Nê Phi có đại yển do phụ thân của La Mô Ni là vua cai trị toàn xứ thết đãi.

10 Giờ đây khi vua La Mô Ni nghe nói Am Môn đang sửa soạn ngựa xe cho vua, vua lại càng ngạc nhiên hơn về lòng trung thành của Am Môn, vua bảo rằng: Quả thật, trong tất cả tội tở của ta chẳng có một ai trung thành bằng người này, vì ông ta

đã nhớ tất cả những lệnh truyền của ta để thi hành theo.

11 Giờ đây ta biết chắc đây là Vị Thần Vĩ Đại, và ta muốn ông ta đến gặp ta nhưng ta không dám.

12 Và chuyện rằng, khi Am Môn sửa soạn ngựa xe cho vua và các tội tở của vua xong, ông bèn đi đến gặp vua, nhưng khi ông trông thấy nét mặt của vua thay đổi, nên ông định quay gót trở ra.

13 Và một tội tở của vua đã nói với ông rằng: Ra Ba Na, được dịch ra là đấng đầy quyền lực hay là đại vương, vì họ xem các vua của họ ai cũng đầy quyền lực. Và do đó họ nói với ông: Ra Ba Na, vua muốn người hãy ở lại.

14 Vậy nên, Am Môn quay lại phía vua và nói rằng: Muôn tâu bệ hạ, bệ hạ muốn thần làm gì cho bệ hạ? Vua chẳng biết trả lời sao suốt cả tiếng đồng hồ, theo giờ giấc của họ, vì vua không biết phải nói gì với ông.

15 Và chuyện rằng, Am Môn lại hỏi vua: Bệ hạ muốn thần làm gì? Nhưng vua vẫn không trả lời.

16 Và chuyện rằng, Am Môn được đầy đầy Thánh Linh của Thượng Đế nên ông thấu hiểu được "ý nghĩ của vua. Ông bèn nói với vua rằng: Phải chăng đó là vì bệ hạ nghe nói thần đã bảo vệ các tội tở và các đàn gia súc của bệ hạ, và đã giết chết bảy người anh em chúng nó bằng tránh ném đá và gươm, cùng chém đứt những cánh tay của những người khác để bảo vệ các đàn gia súc và

các tội tớ của bệ hạ; này, phải chăng điều này đã làm cho bệ hạ phải kinh ngạc?

17 Muốn tâu bệ hạ, điều gì đã làm bệ hạ phải kinh ngạc nhiều quá vậy? Này, thần chỉ là một người thường, và là một tội tớ của bệ hạ, vì thế nên bất cứ điều gì bệ hạ muốn thần làm mà hợp với lẽ phải thì thần sẽ làm.

18 Giờ đây khi vua nghe những lời này, vua lại càng kinh ngạc, vì vua nhận thấy rằng Am Môn có thể "nhận thức những tư tưởng của mình; nhưng mặc dù vậy, vua La Mô Ni cũng mở miệng và hỏi ông rằng: Khanh là ai vậy? Có phải khanh là Vị Thần Vĩ Đại, là đấng <sup>b</sup>thấu suốt hết mọi điều không?

19 Am Môn bèn đáp lời vua rằng: Thưa không phải.

20 Vua bèn hỏi: Thế sao khanh hiểu được những ý nghĩ trong lòng trẫm. Trẫm cho phép khanh cứ mạnh dạn nói đi. Hãy kể cho trẫm nghe những việc này, và hãy cho trẫm biết nhờ quyền năng nào mà khanh giết chết và chặt đứt cánh tay của những người đồng bào của trẫm, là những kẻ đã phân tán các đàn gia súc của trẫm—

21 Và giờ đây, nếu khanh kể cho trẫm nghe những điều này thì trẫm sẽ cho khanh bất cứ điều gì khanh muốn; và nếu cần, trẫm sẽ cho quân lính của trẫm bảo vệ khanh; nhưng trẫm biết rằng,

khanh còn mạnh hơn tất cả bọn họ. Nhưng dù sao, bất cứ điều gì khanh mong muốn nơi trẫm, trẫm cũng sẽ ban cho.

22 Này, vì Am Môn là một người khôn ngoan, nhưng vô hại, nên ông tâu với La Mô Ni rằng: Bệ hạ có chịu nghe những lời của hạ thần, nếu hạ thần nói cho bệ hạ biết là bởi quyền năng nào mà hạ thần làm được những việc này không? Và đó chính là điều hạ thần mong muốn nơi bệ hạ.

23 Vua bèn trả lời ông rằng: Có, trẫm sẽ tin tất cả những lời khanh nói. Và như vậy là vua đã mắc mưu.

24 Rồi Am Môn bắt đầu nói với vua một cách "mạnh dạn mà rằng: Bệ hạ có tin rằng có một Đấng Thượng Đế hay không?

25 Vua trả lời ông rằng: Trẫm không hiểu điều đó có nghĩa gì.

26 Am Môn bèn hỏi rằng: Bệ hạ có tin là có Vị Thần Vĩ Đại không?

27 Vua bèn trả lời: Có.

28 Am Môn liền nói: Đó chính là Thượng Đế vậy. Và Am Môn lại hỏi vua: Bệ hạ có tin rằng Vị Thần Vĩ Đại này, tức là Thượng Đế, đã tạo dựng ra tất cả mọi vật trên trời và dưới đất không?

29 Và vua đáp: Có. Trẫm tin Ngài đã tạo dựng ra tất cả mọi vật trên thế gian này, nhưng trẫm không biết các tầng trời.

30 Am Môn bèn nói với vua rằng: Các tầng trời là nơi Thượng

Để cư ngụ cùng với tất cả các thiên sứ thánh của Ngài.

31 Vua La Mô Ni bèn hỏi: Chỗ này có phải ở bên trên quả đất này chăng?

32 Và Am Môn đáp: Phải, và Ngài ở trên cao nhìn xuống tất cả con cái loài người, và Ngài thấu hiểu hết mọi “ý tưởng và dự định trong lòng mọi người; vì do bàn tay của Ngài, tất cả mọi người đã được sáng tạo ra từ lúc ban đầu.

33 Vua La Mô Ni bèn nói: Trẫm tin tất cả những lời khanh đã nói. Phải chăng khanh đã được Thượng Đế phái xuống?

34 Am Môn đáp lời vua: Hạ thần là một người thương, và “loài người từ thuở ban đầu được sáng tạo theo hình ảnh của Thượng Đế, và hạ thần được Đức Thánh Linh của Ngài kêu gọi giảng dạy những điều này cho dân này, để họ có thể được dẫn dắt tới sự hiểu biết về những gì chính đáng và chân thật;

35 Và một phần “Thánh Linh đó đang ngự trị trong hạ thần khiến hạ thần có được <sup>b</sup>sự hiểu biết và cũng có được quyền năng tùy theo đức tin và sự mong muốn của hạ thần hằng có nơi Thượng Đế.

36 Giờ đây khi Am Môn nói xong những lời này, ông bắt đầu nói về sự sáng tạo thế gian và

luôn cả sự sáng tạo A Đam; ông còn kể cho vua nghe tất cả những sự việc có liên quan tới sự sa ngã của loài người, cùng “kể lại và trưng bày trước mặt vua các biên sử và <sup>b</sup>các thánh thư của dân mà <sup>c</sup>các vị tiên tri đã nói tới, ngay cả đến thời tổ phụ của họ là Lê Hi rời Giê Ru Sa Lem ra đi.

37 Và ông cũng kể lại cho họ nghe (vì có cả vua lẫn tôi tớ của vua) tất cả những cuộc hành trình của tổ phụ họ trong vùng hoang dã và tất cả sự khốn khổ của họ vì đói khát, cùng cuộc viễn du của họ, v.v.

38 Và ông cũng kể cho họ nghe về các cuộc nổi loạn của La Man, Lê Mu Ên và các con trai của Ích Ma Ên, phải, tất cả những cuộc nổi loạn của những người đó ông đã kể cho họ nghe; ông còn giải thích cho họ nghe về tất cả các biên sử và thánh thư kể từ thời Lê Hi rời Giê Ru Sa Lem cho đến thời hiện tại.

39 Nhưng như vậy chưa phải là hết; vì ông còn thuyết giảng cho họ nghe về “kế hoạch cứu chuộc đã được chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng; ông cũng tiết lộ cho họ biết về sự hiện đến của Đấng Ky Tô, và tất cả những công việc của Chúa ông cũng cho họ biết.

40 Và chuyện rằng, sau khi ông

32a AMôt 4:13;  
3 NêPhi 28:6;  
GLƯ 6:16.

34a MôSiA 7:27;  
ÊThe 3:13–16.

b SHDTT Giảng Dạy,

Giảng Viên—Giảng dạy bởi Thánh Linh.

35a SHDTT Soi Dẫn, Soi Sáng.

b SHDTT Kiến Thức.

36a MôSiA 1:4;

AnMa 22:12; 37:9.

b SHDTT Thánh Thư.

c CVCSD 3:18–21.

39a SHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.

nói hết những điều này, và giải thích hết cho vua nghe, thì vua tin tất cả những lời ông nói.

41 Rồi vua bắt đầu kêu cầu Chúa mà rằng: Lạy Chúa, xin Ngài thương xót; thể theo lòng “thương xót bao la Ngài đã có đối với dân Nê Phi, xin Ngài có lòng thương xót đối với con và dân của con.

42 Và bảy giờ, khi nói xong những lời này, vua liền ngã xuống đất, chẳng khác chi người chết rồi vậy.

43 Và chuyện rằng, các tôi tớ của vua khiêng vua vào cho hoàng hậu và đặt vua trên giường; và vua đã nằm như người chết suốt hai ngày hai đêm; hoàng hậu cùng các hoàng tử và công chúa đã khóc than vua, theo như thói tục của người La Man, họ khóc than rất náo nùng cho sự mất ông.

## CHƯƠNG 19

*La Mô Ni nhận được sự sáng của cuộc sống vĩnh viễn và trông thấy được Đấng Cứu Chuộc—Gia quyền của ông đều sa vào sự hôn mê và một số trông thấy các thiên sứ—Am Môn được báo tồn mạng sống một cách kỳ diệu—Ông làm phép báp têm nhiều người và thiết lập một giáo hội giữa họ. Khoảng 90 trước T.C.*

Và chuyện rằng, sau hai ngày hai đêm, họ sắp lấy xác vua đi và đem đặt xuống nhà mộ, là nơi họ

đã làm ra để chôn cất những người chết.

2 Lúc bảy giờ, hoàng hậu nghe đồn danh tiếng của Am Môn, nên bà cho người đi mời ông đến gặp bà.

3 Và chuyện rằng, Am Môn tuân theo lệnh, và đến gặp hoàng hậu để xem bà muốn ông phải làm gì.

4 Và bà bảo ông rằng: Các tôi tớ phu quân ta có cho ta hay rằng, ông là một “vị tiên tri của Đấng Thượng Đế thánh, và ông có quyền năng làm nhiều việc phi thường trong danh Ngài;

5 Vậy nên, nếu quả thật như thế thì xin ông hãy vào gặp phu quân của ta, vì vua hiện đang nằm liệt giường suốt hai ngày hai đêm; có người bảo vua chưa chết, nhưng cũng có người lại bảo vua đã chết rồi và đã xông lên mùi hôi thúi, cần phải đem đặt vào nhà mộ; nhưng riêng ta thì ta không thấy có mùi hôi.

6 Bảy giờ, chính đó là điều Am Môn mong muốn, vì ông biết rằng vua La Mô Ni đang chịu ảnh hưởng dưới quyền năng của Thượng Đế; ông biết rằng “tám màn đen tối vô tín ngưỡng đang được cất khỏi tâm trí của vua, và sự sáng đang rọi vào tâm trí của vua, đó là <sup>b</sup> sự sáng của ánh vinh quang của Thượng Đế, một sự sáng kỳ diệu của lòng nhân từ của Ngài—phải, sự sáng ấy đã truyền sự vui mừng vào tâm hồn

41 a SHD TT Thương Xót.  
19 4a SHD TT Tiên Tri, Vị.

6 a 2 CRTô 4:3–4.  
SHD TT Màn.

b SHD TT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.

vua khiến cho đám mây đen tối phải tan biến, và sự sáng của cuộc sống vĩnh viễn đang nhóm lên trong tâm hồn vua; phải, ông biết rằng, việc đó đã chế ngự phần thể xác thiên nhiên của vua, và vua đã được Thượng Đế cảm hóa đưa đi—

7 Vậy nên, điều mà hoàng hậu mong muốn nơi ông là điều mong muốn duy nhất của ông. Vì thế ông liền đi vào thăm vua theo như hoàng hậu mong muốn, và khi ông trông thấy vua, ông biết là vua không chết.

8 Ông bèn thưa với hoàng hậu rằng: Vua không chết, nhưng vua đang ngủ trong Thượng Đế, và ngày mai vua sẽ tỉnh dậy; vậy xin đừng đem vua đi chôn.

9 Và Am Môn hỏi bà rằng: Hoàng hậu có tin như vậy chăng? Hoàng hậu bèn trả lời ông rằng: Ta không thấy chứng cứ gì ngoài lời nói của ông, cùng lời nói của các tôi tớ ta; tuy nhiên ta cũng tin chuyện sẽ xảy ra theo như lời ông nói.

10 Am Môn bèn nói với hoàng hậu rằng: Phước thay cho hoàng hậu nhờ có đức tin vững chắc! Muôn tâu hoàng hậu, hạ thần xin thưa rằng, trong toàn thể dân Nê Phi chưa có một ai có “đức tin mạnh như vậy.

11 Và chuyện rằng hoàng hậu thức canh bên giường chồng từ

lúc đó cho đến ngày hôm sau, đến giờ mà Am Môn bảo là vua sẽ tỉnh dậy.

12 Và chuyện rằng, vua tỉnh dậy đúng như lời Am Môn nói; và khi vừa chỗi dậy, vua liền đưa tay về phía hoàng hậu mà bảo rằng: Phước thay danh Thượng Đế và phước thay cho ái khanh.

13 Vì này, quả thật như ái khanh là người đang sống, trăm đã được thấy Đấng Cứu Chuộc của trăm. Ngài sẽ đến, và sẽ do một “người nữ”<sup>b</sup> sinh ra, và Ngài sẽ cứu chuộc tất cả nhân loại biết tin vào danh Ngài. Bấy giờ, khi vua nói xong những lời này, vua thấy trái tim mình căng lên trong lồng ngực, rồi ông lại lịm đi trong niềm vui sướng; và cả hoàng hậu cũng lịm theo vì tràn ngập Thánh Linh.

14 Giờ đây khi Am Môn nhìn thấy Thánh Linh của Chúa thể theo “lời cầu nguyện của ông đã được trút xuống trên dân La Man, là đồng bào của ông, là những người đã từng gây ra biết bao nhiêu tang tóc cho dân Nê Phi, hay cho toàn thể dân của Thượng Đế cũng vì những điều bất chính và “những truyền thống của họ, ông bèn quỳ xuống và dâng hết tâm hồn mình lên cầu nguyện và tạ ơn Thượng Đế về những gì Ngài đã làm cho những người đồng bào của ông; rồi ông cũng được tràn ngập “niềm vui;

10a LuCa 7:9.

SHDTT Đức Tin.

13a 1 NêPhi 11:13-21.

b SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô—Những lời tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô.

14a GLGU 42:14.

b MôSiA 1:5.

c SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ.

và như vậy là cả ba người đều “ngã lịm xuống đất.

15 Bảy giờ, khi các tội tố của vua thấy ba người ngã nằm dưới đất, thì họ cũng cất lời kêu cầu Thượng Đế, vì kính sợ Chúa cũng đã đến với họ, vì chính “họ là những người đã đứng trước mặt vua để làm chứng cho quyền năng vĩ đại của Am Môn.

16 Và chuyện rằng, họ đã cầu gọi danh của Chúa với tất cả tấm lòng nhiệt thành của mình, cho đến khi tất cả bọn họ đều ngã xuống đất, trừ một người đàn bà La Man có tên là A Bích, là người đã cải đạo theo Chúa từ nhiều năm nay, nhờ một sự hiện thấy kỳ diệu của phụ thân mình—

17 Đây, từ khi cải đạo theo Chúa, người chưa bao giờ tiết lộ điều này cho ai hay cả, vậy nên, khi người trông thấy tất cả các tội tố của vua La Mô Ni đã ngã xuống đất, và chủ của mình, hoàng hậu, và đức vua với Am Môn cũng đều nằm xấp dưới đất, thì người hiểu ngay rằng đó là do quyền năng của Thượng Đế; và người nghĩ rằng đây là cơ hội tốt cho dân chúng biết những gì đã xảy đến cho những người này và để dân chúng chứng kiến cảnh này và “khiến họ tin vào quyền năng của Thượng Đế; vậy nên người chạy từ nhà này qua nhà khác để báo tin cho dân chúng biết.

18 Rồi họ bắt đầu tập họp trong dinh của vua. Và dân chúng đến rất đông, và họ ngạc nhiên vô cùng khi thấy vua, hoàng hậu, cùng các tội tố nằm xấp dưới đất, và tất cả nằm đó như đã chết; và họ còn trông thấy cả Am Môn nữa, và này, ông là người Nê Phi.

19 Và giờ đây dân chúng bắt đầu than oán với nhau; người thì bảo rằng đó là một điều bất hạnh lớn lao xảy đến cho họ, hay cho nhà vua và hoàng gia, vì vua đã để cho một người Nê Phi “ở lại trong xứ.

20 Những kẻ khác lại quở trách họ mà rằng: Chính nhà vua đã tự rước lấy điều bất hạnh này cho hoàng gia, vì vua đã giết những tội tố của mình là những người đã để cho các đàn gia súc của vua bị tản lạc nơi “suối Sê Bút.

21 Và những người này cũng bị quở trách bởi mấy người trước kia đứng bên suối nước Sê Bút để “xua đuổi các đàn gia súc của vua vì chúng rất tức giận Am Môn là người đã giết chết những người đồng bọn của chúng bên suối nước Sê Bút để bảo vệ các đàn gia súc của vua.

22 Bảy giờ, một người trong bọn chúng có người anh bị “giết vì lưỡi gươm của Am Môn nên hấn rất tức giận Am Môn vô cùng, hấn tuốt gươm ra tiến lên định hạ gươm xuống đâm chết ông; nhưng này, khi hấn vừa đưa

14d AnMa 27:17.

15a AnMa 18:1–2.

17a M6SiA 27:14.

19a AnMa 17:22–23.

20a AnMa 17:26; 18:7.

21a AnMa 17:27; 18:3.

22a AnMa 17:38.



gương lên định giết ông thì hắn liền ngã lăn ra chết.

23 Giờ đây chúng ta thấy rằng, Am Môn không thể bị giết chết được, vì “Chúa có phán với Mô Si A là phụ thân của ông rằng: Ta sẽ cứu mạng nó, và việc đó sẽ được thực hiện cho nó thể theo đức tin của người—vậy nên Mô Si A <sup>b</sup>phó thác ông cho Chúa.

24 Và chuyện rằng, khi dân chúng thấy người ấy vừa giờ gương lên định giết Am Môn lại ngã ra chết, thì họ khiếp sợ vô cùng, và không một người nào dám đưa tay sờ vào ông hay những người đã ngã xuống đất; và họ bắt đầu kinh ngạc nhìn nhau không hiểu nguyên do của quyền năng vĩ đại này, hay tất cả những sự việc xảy ra đây có nghĩa làm sao.

25 Và chuyện rằng, có nhiều người trong bọn họ bảo rằng: Am Môn là “Vị Thần Vĩ Đại, còn những người khác thì lại bảo ông do Vị Thần Vĩ Đại sai tới.

26 Nhưng có một số người đã quở trách tất cả những người kia mà nói rằng ông là yêu quái do dân Nê Phi sai tới để làm khổ họ.

27 Và một số người khác lại cho rằng, Am Môn được Vị Thần Vĩ Đại sai tới để gây sự buồn khổ cho họ vì những điều bất chính của họ; và đó là Vị Thần Vĩ Đại mà đã luôn luôn gìn giữ dân Nê Phi, luôn luôn cứu dân

Nê Phi thoát khỏi tay họ; và họ còn bảo rằng, chính Vị Thần Vĩ Đại này đã hủy diệt biết bao nhiêu người đồng bào dân La Man của họ.

28 Và cứ thế, cuộc cãi vã giữa họ đã trở nên vô cùng gay gắt. Và trong lúc họ đang cãi vã với nhau như vậy thì “người tỳ nữ đi kêu gọi dân chúng tụ họp vừa trở về, và khi nghe đám đông cãi vã với nhau, nàng quá ư buồn rầu đến phải rơi lụy.

29 Và chuyện rằng, người tỳ nữ này tiến lên nắm lấy tay hoàng hậu, định đỡ bà ngồi lên; nhưng vừa lúc nàng chạm tay vào hoàng hậu thì bà liền chỗi dậy và đứng lên kêu to rằng: Hỡi Chúa Giê Su đầy ân phước, là Đấng đã cứu con ra khỏi “ngục giới gớm ghê! Hỡi Thượng Đế đầy ân phước, xin Ngài hãy <sup>b</sup>thương xót dân này!

30 Và khi nói xong những lời này, hoàng hậu chấp hai bàn tay lại, lòng tràn ngập nỗi vui mừng, miệng thốt lên những lời không ai hiểu được; và sau khi làm xong điều này, bà nắm lấy tay vua La Mô Ni, và này, vua cũng chỗi dậy và đứng lên.

31 Và khi vua thấy sự cãi vã của dân chúng, vua liền bước tới và bắt đầu khiển trách họ và giảng dạy cho họ theo “những lời mà vua đã được nghe từ miệng của Am Môn nói; và tất cả những người nghe những lời giảng dạy

23a MôSiA 28:7;  
AnMa 17:35.  
b SHDTT Tin Cây.

25a AnMa 18:2–5.  
28a AnMa 19:16.  
29a 1 NêPhi 14:3.

b SHDTT Thương Xót.  
31a AnMa 18:36–39.

của vua đều tin và cải đạo theo Chúa.

32 Nhưng có nhiều người trong bọn họ không chịu nghe những lời giảng dạy của vua; vì thế mà họ bỏ đi theo con đường của họ.

33 Và chuyện rằng, khi Am Môn tỉnh dậy, ông phục sự cho họ, và cho tất cả những tôi tớ của vua La Mô Ni; và rồi tất cả đều rao truyền cho dân chúng những lời giống nhau rằng—lòng họ nay đã “thay đổi, họ không còn mong muốn làm điều ác nữa.

34 Và này, nhiều người còn rao truyền cho dân chúng biết rằng, họ đã trông thấy “các thiên sứ và nói chuyện với các vị này; do đó mà các vị này đã cho họ biết những điều có liên quan tới Thượng Đế và sự ngay chính của Ngài.

35 Và chuyện rằng, có nhiều người tin theo lời nói của họ, và tất cả những ai tin đều được “báp têm; và họ đã trở thành một dân ngay chính; và họ đã thiết lập một giáo hội giữa họ.

36 Và như vậy là công việc của Chúa đã khởi đầu trong dân La Man; và như vậy Chúa cũng bắt đầu trú Thánh Linh của Ngài xuống trên họ; và do đó mà chúng ta thấy được rằng, cánh tay của Ngài dang ra cho “tất cả những người nào biết hối cải và biết tin vào tôn danh của Ngài.

## CHƯƠNG 20

*Chúa gọi Am Môn đến Mi Đô Ni để giải cứu các anh em của ông đang bị cầm tù—Am Môn và La Mô Ni gặp thân phụ của La Mô Ni là vua cai trị toàn lãnh thổ—Am Môn bắt buộc vị vua già này chấp thuận để thả các anh em của ông ra. Khoảng 90 trước T.C.*

Và chuyện rằng, sau khi họ đã thiết lập xong giáo hội trong xứ đó, vua La Mô Ni muốn rằng Am Môn sẽ cùng đi với vua đến xứ Nê Phi để vua có thể giới thiệu ông với thân phụ mình.

2 Và tiếng nói của Chúa đã đến với Am Môn mà rằng: Người chớ đi lên xứ Nê Phi, vì này, vua xứ đó sẽ tìm cách giết người; nhưng người hãy đến xứ Mi Đô Ni; vì này, anh của người là A Rôn, và cả Mơ Lô Ki cùng An Ma đang bị cầm tù.

3 Giờ đây chuyện rằng, khi Am Môn nghe vậy, ông đã tâu với vua La Mô Ni rằng: Này, anh và những người anh em của thần đang bị cầm tù ở Mi Đô Ni, vậy thần phải đi đến đó để giải cứu họ.

4 Bảy giờ vua La Mô Ni bèn nói với Am Môn rằng: Trẫm biết nhờ “sức mạnh của Chúa mà khanh có thể làm được tất cả mọi chuyện. Nhưng này, trẫm sẽ đi

33a SHDTT Sinh Ra Lần  
Nữa, Được Thượng Đế  
Sinh Ra.  
b MôSiA 5:2;

AnMa 13:12.  
34a SHDTT Thiên Sứ.  
35a SHDTT Phép Báp Têm.  
36a 2 NêPhi 26:33;

AnMa 5:33.  
20 4a AnMa 26:12.

với khanh đến xứ Mi Đô Ni; vì vua của xứ Mi Đô Ni tên là An Ti Ôm Nô, là bạn của trăm; vậy trăm sẽ đi đến xứ Mi Đô Ni để tâng bốc vua xứ ấy, và ông ta sẽ tha các anh em của khanh ra khỏi ngục tù. Bấy giờ vua La Mô Ni hỏi ông rằng: Ai bảo cho khanh biết là các anh em của khanh đang bị cầm tù?

5 Am Môn bèn đáp lời vua rằng: Không một ai nói cho hạ thần biết ngoài Thượng Đế. Ngài đã bảo hạ thần rằng: Hãy đi giải cứu các anh em người vì họ đang bị cầm tù trong xứ Mi Đô Ni.

6 Bấy giờ, khi vua La Mô Ni nghe nói như vậy, ông liền truyền cho các tôi tớ sửa soạn “ngựa xe cho ông đi.

7 Rồi ông bảo Am Môn rằng: Đi, trăm sẽ đi với khanh xuống xứ Mi Đô Ni, ở đó trăm sẽ năn nỉ vua tha các anh em khanh ra khỏi ngục tù.

8 Và chuyện rằng, trong khi Am Môn cùng vua La Mô Ni đang hành trình đến đó, họ gặp thân phụ của La Mô Ni là vị vua “cai trị toàn lãnh thổ.

9 Và này, vua cha bảo La Mô Ni rằng: Tại sao con không đến dự “đại yến vào ngày trọng đại đó khi cha thết đãi các con trai và dân của cha?

10 Và vua còn hỏi thêm rằng: Vậy chớ con đi đâu với tên Nê Phi này, là một trong số những con cái của “kẻ nói dối?

11 Và chuyện rằng, La Mô Ni

nói cho vua cha hay ông định đi đâu, vì ông sợ làm phật lòng vua cha.

12 Và ông còn nói cho vua cha hay lý do đã khiến cho ông phải ở lại trong xứ mình mà không thể đến dự buổi đại yến do vua cha thết đãi.

13 Và bấy giờ, khi La Mô Ni kể cho vua cha nghe hết những điều này, thì này, ông rất đỗi ngạc nhiên vì vua cha đã tức giận ông và nói rằng: La Mô Ni, mi lại đi giải thoát cho các tên Nê Phi này là con cái của kẻ nói dối à? Này, kẻ đó đã bóc lột tở phụ chúng ta; và nay con cháu của hắn lại đến với chúng ta để dùng mưu mô xảo trá mà lường gạt chúng ta, để chúng có thể cướp bóc của cải của chúng ta nữa.

14 Bấy giờ vua cha ra lệnh La Mô Ni phải dùng gươm giết chết Am Môn. Và vua cha còn ra lệnh cho ông không được đi đến xứ Mi Đô Ni, mà phải cùng với vua cha trở về xứ “Ích Ma Ên.

15 Nhưng La Mô Ni thưa với vua cha rằng: Con không thể giết chết Am Môn được, và con cũng không thể đi về xứ Ích Ma Ên, mà con phải đi đến xứ Mi Đô Ni để giải thoát cho các anh em của Am Môn, vì con biết rằng họ là những người công minh và là các vị tiên tri thánh của Thượng Đế chân thật.

16 Bấy giờ khi vua cha nghe nói những lời này, ông liền nổi

giận tuốt gươm ra định chém con ngã gục xuống đất.

17 Nhưng Am Môn đã tiến ra ngăn cản mà rằng: Này, xin bệ hạ chớ giết hoàng tử của bệ hạ; tuy nhiên, “tốt hơn nên để hoàng tử ngã xuống thay vì bệ hạ, vì này, hoàng tử đã biết <sup>b</sup>hối cải tội lỗi của mình; nhưng nếu bệ hạ ngã xuống trong lúc này trong cơn giận dữ của mình, thì linh hồn bệ hạ sẽ không được cứu rỗi.

18 Vả lại, bệ hạ nên kiên nhẫn một chút, vì nếu bệ hạ “giết chết hoàng tử là một người vô tội, thì máu của hoàng tử sẽ kêu gào từ dưới đất lên đến Chúa Thượng Đế của người để cho sự trả thù sẽ giáng xuống bệ hạ, và có thể bệ hạ sẽ bị mất <sup>b</sup>linh hồn mình.

19 Bấy giờ khi nghe Am Môn nói những lời này, vua cha bèn trả lời rằng: Ta biết nếu ta giết con trai ta thì ta sẽ làm đổ máu kẻ vô tội; vì chính người mới là người tìm cách sát hại nó.

20 Và vua cha dang tay ra để giết Am Môn, nhưng Am Môn đưa kiếm lên chống trả những đường gươm của ông và còn đánh vào cánh tay của ông khiến ông không thể xử dụng cánh tay ấy được nữa.

21 Bấy giờ vua cha thấy rằng Am Môn có thể giết mình được, ông bèn van xin Am Môn tha mạng sống cho mình.

22 Nhưng Am Môn đưa gươm lên mà nói với ông rằng: Này, hạ

thần sẽ đánh bệ hạ nếu bệ hạ không chấp nhận với hạ thần rằng các anh em của hạ thần sẽ được thả ra khỏi ngục tù.

23 Bấy giờ vì vua sợ mất mạng nên nói rằng: Nếu người tha cho ta thì ta sẽ ban cho người bất cứ những điều gì người xin, dù cho đó là một nửa vương quốc của ta cũng được.

24 Bấy giờ khi Am Môn thấy rằng mình đã sai khiến được ông vua có tuổi này làm theo ý muốn của mình, ông bèn nói với vua rằng: Nếu bệ hạ chấp nhận cho các anh em của hạ thần được thả ra khỏi ngục tù, và nếu bệ hạ cũng chấp nhận cho La Mô Ni được nắm giữ vương quốc của người, và bệ hạ không tức giận người, trái lại còn để cho người được tùy ý hành động theo những mong muốn riêng của mình trong “bất cứ điều gì mà người nghĩ tới, thì hạ thần sẽ tha cho bệ hạ, bằng không, hạ thần đánh bệ hạ gục xuống đất ngay.

25 Bấy giờ khi Am Môn nói xong những lời này, vua cảm thấy vui mừng vì mạng sống của mình được toàn vẹn.

26 Và khi vua thấy Am Môn không có ý muốn giết mình và vua còn thấy lòng ưu ái lớn lao của ông đối với hoàng tử La Mô Ni, vua rất đỗi ngạc nhiên mà nói rằng: Vì những điều người đòi hỏi ta làm đó là thả các anh em người, và cho con trai ta là La

17a AnMa 48:23.

b AnMa 19:12–13.

18a SHDTT Sát Nhân.

b GLGU 42:18.

24a AnMa 21:21–22.

Mô Ni được nắm giữ vương quốc của nó, này, ta chấp nhận với người rằng, con trai ta sẽ được nắm giữ vương quốc của nó từ nay cho đến mãi mãi về sau, và ta sẽ không cai trị nó nữa—

27 Và ta cũng chấp nhận với người là các anh em người sẽ được thả ra khỏi ngục tù; và người cùng các anh em người có thể đến cùng ta tại vương quốc của ta, vì ta rất mong muốn được gặp người. Vì vua rất đổi ngạc nhiên về những lời của ông đã nói, và luôn cả những lời do hoàng tử La Mô Ni đã thốt ra, nên ông “muốn học hỏi những điều đó.

28 Và chuyện rằng, Am Môn và La Mô Ni lại tiếp tục cuộc hành trình đến xứ Mi Đô Ni. Và La Mô Ni chiếm được cảm tình của vua xứ ấy, vì thế mà các anh em của Am Môn được dẫn ra khỏi ngục tù.

29 Và khi Am Môn gặp họ, ông rất đổi đau lòng, vì này, họ trần truồng và da thịt họ trầy trụa khắp nơi vì bị trói bởi những dây thừng rắn chắc. Họ còn bị đói khát và chịu đựng đủ mọi thứ cơ cực khác; tuy nhiên họ rất “kiên nhẫn trong mọi sự đau khổ của mình.

30 Và việc đã xảy ra như vậy cũng vì số phận họ đã bị rơi vào một dân tộc chai đá và cứng cổ hơn. Vậy nên chúng không chịu nghe theo những lời của họ,

chúng đã đánh đuổi họ từ nhà này qua nhà khác, và từ chốn nọ qua chốn kia cho đến lúc họ đến xứ Mi Đô Ni; và ở đây, họ bị bắt giam vào ngục thất, và bị trói bằng “dây thừng rắn chắc, và bị giam cầm trong ngục thất nhiều ngày, và rồi được Am Môn và La Mô Ni đến giải cứu.

Thiên ký thuật về việc truyền giáo của A Rôn, Mơ Lô Ki và các anh em của họ cho dân La Man.

*Gồm các chương 21 đến 26.*

## CHƯƠNG 21

*A Rôn giảng dạy cho dân A Ma Léc biết về Đấng Kỳ Tô và sự chuộc tội của Ngài—A Rôn và các anh em của ông bị cầm tù ở Mi Đô Ni—Sau khi được giải thoát, họ đi thuyết giảng trong các nhà hội và cải đạo được nhiều người—La Mô Ni ban cho dân chúng quyền tự do tín ngưỡng trong xứ Ích Ma Ên. Khoảng 90–77 trước t.c.*

Giờ đây sau khi Am Môn cùng các anh em của ông “chia tay từ giã nhau ở biên thùy xứ La Man, này, A Rôn lên đường tiến về xứ có tên gọi là Giê Ru Sa Lem, do dân La Man đặt ra theo tên quê hương của tổ phụ họ; và xứ ấy nằm sát tận biên giới Mặc Môn.

2 Bây giờ, dân La Man cùng dân

A Ma Léc và dân "A Mu Lôn đã xây dựng lên một thành phố lớn gọi là Giê Ru Sa Lem.

3 Bấy giờ dân La Man một mình đã là một dân tộc chai đá rồi, vậy mà dân A Ma Léc và dân A Mu Lôn lại càng chai đá hơn; do đó, họ khiến cho dân La Man chai đá trong lòng, ngõ hầu tất cả càng đi sâu vào sự độc ác và hành vi khà ó của mình.

4 Và chuyện rằng, A Rôn đến thành phố Giê Ru Sa Lem, và việc đầu tiên là ông bắt đầu thuyết giảng cho dân A Ma Léc. Và ông bắt đầu thuyết giảng cho họ trong các nhà hội của họ, vì họ đã xây dựng nhiều nhà hội theo "kiểu cách của dân Nê Hô; vì đa số dân A Ma Léc và dân A Mu Lôn đều theo lễ lối của dân Nê Hô.

5 Vậy nên, khi A Rôn đi vào nhà hội của họ để thuyết giảng cho dân chúng nghe, và trong khi ông đang nói, này, có một người A Ma Léc đứng lên tranh luận với ông mà rằng: Ông đã làm chứng điều gì? Phải chăng ông đã trông thấy một "thiên sứ? Tại sao thiên sứ không xuất hiện cho chúng tôi thấy? Này, phải chăng dân này không tốt bằng dân của ông?

6 Ông còn bảo rằng, nếu chúng tôi không hối cải thì chúng tôi sẽ phải bị diệt vong. Làm sao ông hiểu được những ý tưởng và những ý định trong lòng chúng

tôi? Làm sao ông biết được là chúng tôi có lý do để hối cải? Làm sao ông biết được rằng chúng tôi là một dân tộc không ngay chính? Này, chúng tôi đã xây dựng các thánh đường, và chúng tôi cũng tụ họp lại để thờ phượng Thượng Đế. Chúng tôi tin rằng Thượng Đế sẽ cứu rỗi tất cả mọi người.

7 Bấy giờ A Rôn bèn hỏi anh ta rằng: Vậy anh có tin rằng Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến để cứu chuộc loài người khỏi tội lỗi của họ không?

8 Và người ấy đáp lại rằng: Chúng tôi không tin là ông biết được những việc như vậy. Chúng tôi không tin vào những truyền thống điên rồ này. Chúng tôi không tin là ông biết được những việc sẽ xảy đến, và chúng tôi cũng không tin rằng tổ phụ của ông lẫn tổ phụ của chúng tôi đã biết được "những điều mà họ nói là sẽ phải xảy đến.

9 Bấy giờ A Rôn bắt đầu giảng dạy cho họ biết những đoạn thánh thư có liên quan đến sự hiện đến của Đấng Ky Tô cùng sự phục sinh của kẻ chết, và việc loài người "không thể được cứu chuộc nếu không nhờ cái chết và những nỗi thống khổ của Đấng Ky Tô cùng <sup>b</sup>sự chuộc tội bằng máu của Ngài.

10 Và chuyện rằng, khi ông bắt đầu giải nghĩa những điều này cho họ nghe thì họ tức giận

2a MôSiA 24:1;  
AnMa 25:4-9.  
4a AnMa 1:2-15.

5a MôSiA 27:11-15.  
8a GCóp 7:1-8.  
9a MôSiA 5:8; AnMa 38:9.

b SHDTT Chuộc Tội.

ông, và bắt đầu nhạo báng ông; và họ không chịu nghe những lời ông nói.

11 Vậy nên, khi ông thấy họ không chịu nghe những lời mình nói, ông đã rời bỏ nhà hội của họ và đi đến một làng gọi là A Ni-An Ti, và ở đấy ông thấy Mơ Lô Ki đang thuyết giảng lời của Thượng Đế cho họ nghe; và có cả An Ma và các anh em của ông nữa. Và họ tranh luận về lời của Thượng Đế với nhiều người.

12 Và chuyện rằng, họ thấy dân này chai đá trong lòng, nên họ đã ra đi đến xứ Mi Đô Ni. Và họ đã thuyết giảng lời của Thượng Đế cho nhiều người, và có một số ít người tin theo những lời mà họ đã giảng dạy.

13 Tuy nhiên, A Rôn và một số anh em của ông đã bị bắt giam vào ngục thất, và số còn lại thì chạy trốn khỏi xứ Mi Đô Ni đến các vùng phụ cận.

14 Và những người bị giam vào ngục thất đã phải “chịu nhiều điều khổ sở, và họ đã được bàn tay của La Mô Ni và Am Môn giải cứu cùng cho thức ăn và quần áo mặc.

15 Và họ lại ra đi để rao truyền lời của Thượng Đế, và họ đã được cứu thoát khỏi nhà giam lần đầu tiên là như vậy; và họ đã chịu thống khổ là như thế đó.

16 Và họ đã đi đến bất cứ nơi nào mà “Thánh Linh của Chúa dẫn dắt họ đến, để thuyết giảng

lời của Thượng Đế trong mọi nhà hội của dân A Ma Léc, hay trong bất cứ buổi hội họp nào của dân La Man mà họ được phép tham dự.

17 Và chuyện rằng, Chúa bắt đầu ban phước cho họ nhiều đến nỗi họ đã mang nhiều người đến sự hiểu biết lẽ thật; phải, họ đã “thuyết phục được nhiều người biết được về tội lỗi của mình và về những truyền thống sai lầm của tổ phụ họ.

18 Và chuyện rằng, Am Môn và La Mô Ni từ xứ Mi Đô Ni trở về xứ Ích Ma Ên là xứ thừa hưởng của họ.

19 Và vua La Mô Ni không chịu để cho Am Môn phải phục dịch ông hay làm một tôi tớ của ông.

20 Nhưng vua cho xây cất nhiều nhà hội trong xứ Ích Ma Ên; và vua còn khiến dân của ông, tức là những người dưới quyền cai trị của ông, phải nhóm họp tại đó.

21 Và vua đã vui mừng về họ và giảng dạy cho họ nhiều điều. Và vua còn tuyên bố cùng họ rằng, họ là một dân tộc tự do, chỉ dưới quyền ông mà thôi, và rằng họ đã thoát khỏi sự áp bức của phụ vương ông; vì phụ vương ông đã cho phép ông được quyền trị vì dân của ông trong xứ Ích Ma Ên và tất cả các vùng phụ cận.

22 Và vua còn tuyên bố cùng họ rằng, họ được “tự do thờ phượng Chúa, Thượng Đế của họ, theo ý

muôn của họ tại bất cứ nơi nào mà họ ở, nếu nơi đó thuộc quyền cai trị của vua La Mô Ni.

23 Và Am Môn đã thuyết giảng cho dân của vua La Mô Ni; và chuyện rằng, ông giảng dạy cho họ về tất cả mọi điều thuộc về sự ngay chính. Và hằng ngày ông khuyên nhủ họ với tất cả sự cần mẫn của ông; và họ chú tâm vào lời giảng của ông, và cũng rất nhiệt thành tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế.

## CHƯƠNG 22

*A Rôn giảng dạy cho thân phụ của La Mô Ni biết về sự sáng tạo, sự sa ngã của A Đam và kế hoạch cứu chuộc qua Đấng Ky Tô—Nhà vua và tất cả hoàng gia đều cải đạo—Sự chia cách xứ sở giữa dân Nê Phi và dân La Man được giải thích. Khoảng 90–77 trước t.c.*

Giờ đây, trong lúc Am Môn đang còn tiếp tục giảng dạy cho dân của vua La Mô Ni, chúng ta hãy trở lại truyện ký về A Rôn và các anh em của ông; vì sau khi ông rời khỏi xứ Mi Đô Ni, ông được Thánh Linh “dẫn dắt đến xứ Nê Phi, đến tận cung của vị vua cai trị toàn xứ, <sup>b</sup>trừ xứ Ích Ma Ên; và vị vua đó là thân phụ của La Mô Ni.

2 Và chuyện rằng, ông cùng các anh em của mình đi đến yết kiến vua tại cung điện của vua. Ông

cúi mình trước mặt vua mà tâm rằng: Đây, muôn tâu bệ hạ, chúng tôi là anh em của Am Môn, là những người đã được bệ hạ “giải thoát khỏi ngục tù.

3 Và giờ đây, muôn tâu bệ hạ, nếu bệ hạ tha cho chúng tôi được toàn mạng thì chúng tôi nguyện sẽ làm tôi tớ cho bệ hạ. Vua bèn nói cùng họ rằng: Hãy đứng lên, trẫm bằng lòng tha mạng sống cho các người, nhưng trẫm không muốn các người làm tôi tớ cho trẫm; trẫm muốn yêu cầu các người giảng dạy trẫm, vì trẫm cảm thấy phần nào rối trí về lòng quảng đại và sự cao cả của những lời nói của Am Môn là anh em của các người; và trẫm muốn biết vì lý do gì Am Môn không đến cùng với các người từ Mi Đô Ni.

4 A Rôn bèn trả lời vua rằng: Đây, Thánh Linh của Chúa đã kêu gọi ông ta đi hướng khác; ông ta đã đi về xứ Ích Ma Ên để giảng dạy cho dân của La Mô Ni.

5 Bây giờ, vua bèn hỏi họ rằng: Khanh vừa nói gì về Thánh Linh của Chúa? Đây, đây là điều đang làm rối trí trẫm.

6 Và lại nữa, điều mà Am Môn nói như vậy có nghĩa là gì: “Nếu các người hỏi cải thì các người sẽ được cứu; còn nếu các người không hỏi cải thì các người sẽ bị khai trừ vào ngày sau cùng?”

7 A Rôn bèn đáp lời vua và hỏi vua rằng: Bệ hạ có tin là có một Thượng Đế không? Và vua đáp:

22 1a AnMa 21:16–17.  
b AnMa 21:21–22.

2a AnMa 20:26.  
6a AnMa 20:17–18.



Trẫm nghe dân A Ma Léc báo rằng có một Thượng Đế, và trẫm đã cho phép họ xây dựng những thánh đường để họ có thể tụ họp lại mà thờ phượng Ngài. Và nếu bây giờ khanh nói là có một Thượng Đế, này, trẫm sẽ “tin.

8 Và giờ đây, khi A Rôn nghe được như vậy thì lòng ông bắt đầu thấy vui mừng ông bèn nói rằng: Này, muôn tâu bệ hạ, chắc chắn như bệ hạ đang sống, quả thật có một Thượng Đế.

9 Và vua hỏi: Phải chăng Thượng Đế là “Vị Thần Vĩ Đại đã dẫn dắt tổ phụ chúng ta rời khỏi xứ Giê Ru Sa Lem?

10 A Rôn bèn nói với vua rằng: Thưa phải, chính Ngài là Vị Thần Vĩ Đại đó, và Ngài đã “sáng tạo tất cả mọi vật, cả trên trời lẫn dưới đất. Bệ hạ có tin điều này chẳng?

11 Vua bèn đáp: Có, trẫm tin rằng Vị Thần Vĩ Đại đã sáng tạo tất cả mọi vật, và trẫm muốn khanh kể cho trẫm nghe về tất cả những điều này, và trẫm sẽ “tin những lời khanh nói.

12 Và chuyện rằng, khi A Rôn thấy vua sẽ tin những lời mình nói, ông bèn bắt đầu “đọc cho vua nghe các đoạn thánh thư từ thời sáng tạo A Đam—Thượng Đế đã sáng tạo loài người theo hình ảnh của Ngài như thế nào, và

Thượng Đế đã ban cho loài người các lệnh truyền, và vì vi phạm nên loài người đã sa ngã.

13 Rồi A Rôn giải nghĩa thánh thư cho vua nghe từ thời “sáng tạo A Đam, trình bày cho vua thấy sự sa ngã của loài người, trạng thái trần tục của họ, cùng <sup>b</sup> kế hoạch cứu chuộc, là kế hoạch đã được chuẩn bị từ lúc “thế gian mới được tạo dựng, qua Đấng Ky Tô, cho bất cứ những ai biết tin vào danh Ngài.

14 Và vì loài người đã “sa ngã nên tự bản thân họ không thể <sup>b</sup> hưởng được gì nữa. Nhưng những sự thống khổ và cái chết của Đấng Ky Tô sẽ “chuộc tội lỗi của họ, qua đức tin và sự hối cải, vân vân; và Ngài sẽ bứt bỏ những dây trói buộc của sự chết, để cho <sup>d</sup> một phần sẽ không còn thối thê nữa và nọc độc của sự chết phải bị nuốt trọn trong niềm hy vọng về vinh quang. Và A Rôn đã giải nghĩa tất cả những điều này cho vua nghe.

15 Và chuyện rằng, sau khi A Rôn thuyết giảng xong những điều này cho vua nghe, vua bèn hỏi: “Vậy trẫm phải làm gì để trẫm có thể có được cuộc sống vĩnh cửu như khanh vừa nói đó? Phải, trẫm phải làm gì để trẫm có thể được Thượng Đế <sup>b</sup> sinh ra, để

7a GLGƯ 46:13–14.  
9a AnMa 18:18–28.  
10a SHDTT Sáng Tạo.  
11a SHDTT Tin.  
12a 1 NêPhi 5:10–18;  
AnMa 37:9.  
13a STKÝ 1:26–28.

b SHDTT Kế Hoạch Cứu  
Chuộc.  
c 2 NêPhi 9:18.  
14a SHDTT Sa Ngã của A  
Đam và Ê Va, Sự.  
b 2 NêPhi 25:23;  
AnMa 42:10–25.

c AnMa 34:8–16.  
SHDTT Chuộc Tội.  
d ÊSai 25:8;  
1 CRTô 15:55.  
15a CVCSD 2:37.  
b AnMa 5:14, 49.

cho ác linh này được nhỏ ra khỏi lồng ngực trĩm, và để tiếp nhận Thánh Linh của Ngài ngõ hầu được tràn đầy niềm vui sướng và khỏi bị khai trừ vào ngày sau cùng? Vua nói, này, trĩm sẽ từ bỏ “tất cả những gì trĩm có, phải, trĩm sẽ từ bỏ vương quốc của mình để trĩm có thể nhận được niềm vui lớn lao này.

16 Nhưng A Rôn nói với vua rằng: Nếu bệ hạ “mong muốn điều này, nếu bệ hạ biết cúi mình trước mặt Thượng Đế, phải, nếu bệ hạ biết hối cải tất cả những tội lỗi của mình và cúi mình trước mặt Thượng Đế, cùng cầu gọi danh Ngài trong đức tin, và tin tưởng rằng mình sẽ nhận được, thì lúc đó bệ hạ sẽ nhận được niềm <sup>b</sup>hy vọng như bệ hạ mong muốn.

17 Và chuyện rằng, khi A Rôn vừa nói xong những lời này, vua liền “cúi mình quỳ xuống trước mặt Chúa; phải, vua rập mình xuống đất và <sup>b</sup>kêu cầu tha thiết lên rằng:

18 Hỡi Thượng Đế, A Rôn nói với con rằng có một Thượng Đế; và nếu quả có một Thượng Đế, và nếu Ngài chính là Thượng Đế thì xin Ngài cho con được biết, hầu con từ bỏ tất cả mọi tội lỗi của con để chỉ biết có Ngài, để con có thể được sống lại từ cõi chết và được cứu rỗi vào ngày sau cùng. Và giờ đây sau khi nhà vua nói

xong những lời này, ông liền bị ngất lịm đi như người đã chết.

19 Và chuyện rằng, các tôi tớ của vua chạy đi báo cho hoàng hậu biết tất cả những việc đã xảy đến cho vua. Và hoàng hậu đến bên vua; và khi bà trông thấy vua nằm như người chết, còn A Rôn cùng các anh em của ông đang đứng gần đó, có vẻ như là nguyên nhân làm cho vua phải ngất lịm, bà tức giận họ và truyền lệnh cho các tôi tớ của bà, hay nói đúng hơn, các tôi tớ của vua, phải bắt họ đem ra hành quyết.

20 Bấy giờ các tôi tớ đã trông thấy nguyên nhân làm cho vua ngất lịm nên họ không dám đưa tay bắt A Rôn và các anh em của ông. Họ bèn van xin hoàng hậu rằng: Sao hoàng hậu lại ra lệnh chúng tôi phải giết những người này, này, khi mà chỉ một người trong bọn họ cũng đủ “mạnh hơn tất cả chúng tôi đây? Vì vậy chúng tôi sẽ phải ngã gục trước mặt họ.

21 Bấy giờ, khi hoàng hậu trông thấy vẻ kinh hãi của các tôi tớ, bà cũng cảm thấy sợ hãi vô cùng, e rằng điều dữ sẽ đến với bà. Bà bèn ra lệnh cho các tôi tớ đi gọi dân chúng lại để họ có thể giết chết A Rôn và các anh em của ông.

22 Bấy giờ khi A Rôn trông thấy sự quyết tâm của hoàng hậu và ông cũng hiểu tấm lòng chai đá của dân chúng, nên ông sợ rằng,

15c MŢO 13:44–46;

19:16–22.

16a SHDTT Cải Đạo,

Cải Hóa.

b ÊThe 12:4.

17a GLGU 5:24.

b SHDTT Cầu Nguyện.

20a AnMa 18:1–3.

nếu để dân chúng tụ họp lại thì sẽ có sự tranh chấp và rối loạn lớn giữa họ; do đó ông bước tới đưa tay đỡ vua lên khỏi mặt đất và bảo vua rằng: Hãy đứng lên. Vua liền đứng lên, và hồi sức lại như cũ.

23 Bảy giờ việc này đã xảy ra trước mặt hoàng hậu và nhiều tôi tớ. Và khi họ trông thấy điều xảy ra như vậy, họ kinh ngạc vô cùng và bắt đầu sợ hãi. Rồi vua đứng ra và bắt đầu “giảng dạy cho họ nghe. Và vua giảng dạy cho họ nhiều điều đến nỗi tất cả hoàng gia đều <sup>b</sup>cải đạo theo Chúa.

24 Bảy giờ có một đám đông đã tụ họp lại theo lệnh truyền của hoàng hậu, và đã bắt đầu có những tiếng ta thán ở giữa họ vì A Rôn và các anh em của ông.

25 Nhưng nhà vua đã đứng ra giữa đám đông và giảng dạy cho họ. Và họ nguôi giận đối với A Rôn và những người đi theo ông.

26 Và chuyện rằng, khi vua thấy dân chúng đã nguôi giận, vua bèn bảo A Rôn và các anh em của ông hãy ra đứng ra giữa đám dân chúng mà thuyết giảng lời của Thượng Đế cho họ nghe.

27 Và chuyện rằng, vua gọi một “hịch truyền khắp xứ, cho tất cả mọi người dân của ông đang sống trên khắp xứ của ông, những người đang sống trên khắp các vùng quanh đó, xứ này giáp

ranh với biển, về phía đông và về phía tây, bị chia cách xứ <sup>b</sup>Gia Ra Hem La bởi một dải đất hoang dã hẹp, mà dải đất này chạy dài từ biển phía đông qua biển phía tây, cùng những vùng nằm quanh bờ biển và các vùng ranh giới của vùng hoang dã nằm về hướng bắc bên cạnh xứ Gia Ra Hem La, xuyên qua các ranh giới của xứ Man Ti, cạnh đầu sông Si Đôn, chạy dài từ đông sang tây—và hai sắc dân Nê Phi và La Man bị chia cách ra như vậy đó.

28 Bảy giờ, “những phần tử lười biếng nhất của dân La Man đều sống trong vùng hoang dã và ở trong các túp lều. Chúng ở rải rác trong vùng hoang dã về phía tây, thuộc xứ Nê Phi; phải, và cũng ở luôn cả về phía tây xứ Gia Ra Hem La nằm trong các vùng ranh giới cạnh bờ biển và về phía tây trong xứ Nê Phi, trong phần đất thừa hưởng đầu tiên của tổ phụ chúng, và do đó nằm giáp ranh dọc theo bờ biển.

29 Và cũng có nhiều dân La Man ở về hướng đông gần bờ biển, là nơi mà dân Nê Phi đã đánh đuổi chúng chạy tới. Và như vậy dân Nê Phi hầu như bị dân La Man bao vây tứ phía; tuy nhiên dân Nê Phi cũng đã chiếm được tất cả phần đất hướng bắc, giáp ranh với vùng hoang dã tại đầu sông Si Đôn, từ đông sang tây, chạy vòng quanh vùng hoang dã lên

23a SHDĐT Phục Sự;  
Thuyết Giảng; Giảng  
Dạy, Giảng Viên.

b SHDĐT Cải Đạo,  
Cải Hóa.  
27a AnMa 23:1–4.

b ÔmNi 1:13–17.  
28a 2 NêPhi 5:22–25.

đến hướng bắc, đến tận xứ mà họ gọi là “Phong Phú.

30 Và xứ này giáp ranh với một xứ gọi là “Hoang Vu. Xứ này ở rất xa về phía bắc, đến tận một xứ mà trước kia đã có dân cư sống ở đó và đã bị hủy diệt, mà đồng <sup>b</sup>xương tàn của họ đã được dân Gia Ra Hem La khám phá ra như chúng tôi đã nói tới, và đây cũng là nơi họ đổ bộ lên “lần đầu tiên.

31 Và từ nơi đó, họ đi tới phía nam vùng hoang dã. Như vậy xứ phía bắc gọi là “Hoang Vu và xứ phía nam gọi là Phong Phú, và xứ này là một vùng hoang dã đầy đầy mọi thứ dã thú đủ loại, mà một phần chúng từ phương bắc xuống kiếm mồi.

32 Và bây giờ, chỉ <sup>a</sup>mất một ngày rưỡi đường bộ cho một người dân Nê Phi đi từ ranh giới xứ Phong Phú đến xứ Hoang Vu, từ biển đông qua biển tây; và như vậy là xứ Nê Phi và xứ Gia Ra Hem La hầu như bị bao vây bởi biển cả, và ở giữa hai miền nam bắc là một <sup>b</sup>dải đất hẹp.

33 Và chuyện rằng, dân Nê Phi trước kia đã ở trong xứ Phong Phú, từ biển phía đông qua biển phía tây; và với sự khôn ngoan của mình, dân Nê Phi đã cho quân đội và vệ binh của mình ngăn chặn dân La Man ở phía nam, khiến chúng không có một

sự chiếm hữu nào nữa ở phía bắc, để chúng không thể tràn ngập đất miền bắc được.

34 Vậy nên dân La Man không thể có một sự chiếm hữu nào nữa ngoại trừ xứ Nê Phi và vùng hoang dã chung quanh. Bây giờ, đó là sự khôn ngoan của dân Nê Phi—vì dân La Man là kẻ thù của họ, nên họ không chịu để chúng làm khổ mình từ mọi mặt, và cũng để cho họ có được một xứ mà họ có thể chạy trốn tới, tùy theo ý muốn của họ.

35 Và giờ đây, sau khi đã nói hết những điều này, tôi xin trở lại truyện ký về Am Môn, A Rôn, Ôm Nê, Him Ni, và các anh em của họ.

---

## CHƯƠNG 23

---

*Tự do tín ngưỡng được công bố—Dân La Man trong bảy xứ và thành phố được cải đạo—Họ lấy danh hiệu là dân An Ti Nê Phi Lê Hi và được buông tha khỏi sự rửa sá—Dân A Ma Léc và dân A Mu Lôn chối bỏ lễ thật. Khoảng 90–77 trước t.c.*

NÀY, giờ đây, chuyện rằng, vua dân La Man ra một <sup>a</sup>hịch truyền cho toàn dân của ông, là họ không được động tay tới Am Môn, hay A Rôn, hay Ôm Nê, hay Him Ni, hay bất cứ anh em nào của họ, là những người đi thuyết giảng lời

29a AnMa 52:9; 63:5.

30a AnMa 50:34;

MMôn 4:1–3.

b MôSiA 8:7–12;

28:11–19.

c HLMa 6:10.

31a HLMa 3:5–6.

32a HLMa 4:7.

b AnMa 50:34.

23 1a AnMa 22:27.

của Thượng Đế, tại bất cứ nơi nào họ đến, trong bất cứ phần đất nào trong xứ.

2 Phải, vua ban một chiếu chỉ cho dân chúng là không được động tay tới họ, không được bắt trói hay giam cầm họ, cũng như không được khạc nhổ vào họ, không được đánh đập hay xua đuổi họ ra khỏi các nhà hội của mình, không được áp chế họ, cũng như không được ném đá vào họ, mà trái lại, họ cần phải có được tự do vào nhà mình hay vào các đền thờ và các thánh đường của mình.

3 Và nhờ đó mà họ có thể đi thuyết giảng lời của Thượng Đế theo ý muốn của họ, vì vua và tất cả hoàng gia đều đã được cải đạo theo Chúa; vậy nên vua mới ra một hịch truyền cho dân của mình ở khắp nước, để lời của Thượng Đế không gặp trở ngại, trái lại còn được truyền bá khắp xứ, ngõ hầu dân của ông có thể được thuyết phục biết về "những truyền thống tà ác của tổ phụ mình, và họ có thể được thuyết phục để biết rằng, họ đều là anh em với nhau, và họ không được sát nhân, cướp bóc, trộm cắp, phạm tội ngoại tình hay phạm bất cứ hành vi tà ác nào.

4 Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi vua ra hịch truyền này, thì A Rôn cùng các anh em mình đều đi từ thành phố này qua thành

phố khác, từ nhà thờ này qua nhà thờ khác, thiết lập các giáo hội, và lập lên các thầy tư tế và các thầy giảng giữa dân La Man khắp trong xứ, để thuyết giáo và giảng dạy lời của Thượng Đế cho dân chúng; và như thế là họ đã bắt đầu có được sự thành công lớn lao.

5 Và có hằng ngàn người được dẫn dắt tới sự hiểu biết về Chúa, phải, có hằng ngàn người được dẫn dắt để tin theo "các truyền thống của dân Nê Phi; và họ còn được giảng dạy về "các biên sử và các lời tiên tri được lưu truyền từ trước đến nay.

6 Và chắc chắn như Chúa là Đấng hằng sống, quả thật có nhiều người đã tin, hay nói cách khác, nhiều người đã được dẫn dắt tới sự hiểu biết lẽ thật, nhờ sự thuyết giảng của Am Môn và các anh em ông, thể theo tinh thần mặc khải và tiên tri, và quyền năng của Thượng Đế làm nhiều phép lạ trong họ—phải, tôi nói cho các người hay, như Chúa là Đấng hằng sống, quả thật nhiều người dân La Man sau khi tin theo lời thuyết giáo của các vị này, và đã "cải đạo theo Chúa, họ "không hề bỏ đạo.

7 Vì họ đã trở thành một dân tộc ngay chính; họ đã dẹp bỏ các khí giới phản nghịch của mình để không còn chống lại Thượng Đế nữa, cũng như không còn chống

3a AnMa 26:24.

5a AnMa 37:19.

b AnMa 63:12.

SHDTT Thánh Thư.

6a SHDTT Cải Đạo,  
Cải Hóa.

b AnMa 27:27.

lại bất cứ một người đồng bào nào của họ nữa.

8 Giờ đây, đây là “những người đã được cải đạo theo Chúa:

9 Những người La Man sống trong xứ Ich Ma Ên;

10 Cùng những người La Man sống trong xứ Mi Đô Ni;

11 Và những người La Man sống trong thành phố Nê Phi;

12 Và những người La Man sống trong xứ “Si Lôm, và những người sống trong xứ Sem Lân, trong thành phố Lê Mu Ên và trong thành phố Sim Ni Lom.

13 Và trên đây là tên những thành phố của người La Man được “cải đạo theo Chúa; và những người này là những người đã dẹp bỏ khí giới phản nghịch của họ, phải tất cả những vũ khí chiến tranh của họ; và tất cả những người này đều là dân La Man.

14 Còn dân A Ma Léc thì không chịu “cải đạo, chỉ trừ ra một người; cũng như không có một người dân A Mu Lôn nào chịu cải đạo, trái lại chúng chai đá trong lòng, và cả những người La Man đang cư ngụ trên phần đất của chúng cũng vậy, phải, và trong tất cả các làng mạc hay thành phố của chúng.

15 Vậy nên chúng tôi đã kể tên tất cả những thành phố nào của dân La Man biết hối cải và ý thức được lẽ thật và được cải đạo.

16 Và giờ đây chuyện rằng, nhà vua cùng những người được cải đạo đều mong muốn có một danh hiệu riêng để họ có thể phân biệt được với những người đồng bào của họ; vậy nên vua tham khảo ý kiến với A Rôn và một số đông các thầy tư tế của họ về việc đặt một danh hiệu cho họ để họ được phân biệt.

17 Và chuyện rằng, họ lấy danh hiệu là “An Ti Nê Phi Lê Hi; và từ đó họ được gọi theo danh hiệu trên và không còn gọi là dân La Man nữa.

18 Và họ bắt đầu trở thành một dân tộc rất siêng năng; phải, họ rất thân thiện với dân Nê Phi; vì thế họ mở rộng mối bang giao với dân Nê Phi, và “sự rủa sả của Thượng Đế không còn theo họ nữa.

## CHƯƠNG 24

*Dân La Man đến đánh dân của Thượng Đế—Dân An Ti Nê Phi Lê Hi vui mừng trong Đấng Kỵ Tô và được các thiên sứ viếng thăm—Họ thà chịu chết chứ không chịu tự vệ—Có thêm nhiều người La Man được cải đạo. Khoảng 90–77 trước t.c.*

Và chuyện rằng, dân A Ma Léc, dân A Mu Lôn, và dân La Man sống trong xứ A Mu Lôn, và trong xứ Hê Lam và những người sống

8a AnMa 26:3, 31.

12a MôSiA 22:8, 11.

13a AnMa 53:10.

14a AnMa 24:29.

b MôSiA 23:31–39.

17a SHDTT An Ti Nê Phi

Lê Hi.

18a 1 NêPhi 2:23;

2 NêPhi 30:5–6;

3 NêPhi 2:14–16.

trong xứ "Giê Ru Sa Lem, cùng trong tất cả các xứ chung quanh, nói tóm lại là những người không được cải đạo và không lấy tên là dân <sup>b</sup>An Ti Nê Phi Lê Hi đều bị dân A Ma Léc và dân A Mu Lôn xúi giục tức giận chống lại các đồng bào của mình.

2 Và sự thù hận của họ đã lên đến cực độ khiến họ nổi dậy chống lại vua của mình, vì họ không muốn để ông làm vua họ nữa; vậy nên họ đã cầm vũ khí chống lại dân An Ti Nê Phi Lê Hi.

3 Giờ đây, nhà vua đã trao vương quốc lại cho con trai mình, và vua đặt tên cho con trai mình là An Ti Nê Phi Lê Hi.

4 Nhà vua băng hà trong năm đó, tức là năm dân La Man bắt đầu chuẩn bị chiến tranh chống lại dân của Thượng Đế.

5 Giờ đây, khi Am Môn cùng các anh em của mình và những người đi theo họ thấy sự chuẩn bị chiến tranh của dân La Man để hủy diệt đồng bào của họ, họ bèn lên đường đi đến xứ Ma Đi An, và ở đó, Am Môn gặp tất cả các anh em của ông; và rời từ nơi đó, họ đi đến xứ Ích Ma Ên để "hội nghị với La Mô Ni và với anh của ông ta là An Ti Nê Phi Lê Hi để bàn tính xem họ phải làm gì để tự vệ chống lại dân La Man.

6 Giờ đây chẳng có một ai trong số những người đã được cải đạo theo Chúa lại muốn cầm vũ khí đánh lại đồng bào mình; không,

ngay cả chuyện chuẩn bị chiến tranh họ cũng không muốn; phải, và luôn cả vua của họ cũng bảo họ chớ nên làm như vậy.

7 Thế rồi, sau đây là những lời vua đã nói với dân chúng về việc này: Hỡi đồng bào yêu mến, trẫm xin cảm tạ Thượng Đế của trẫm, vì Đấng Thượng Đế vĩ đại của chúng ta đã vì lòng nhân từ của Ngài mà gọi những người anh em này là những người Nê Phi đến với chúng ta để họ thuyết giảng cho chúng ta, và thuyết phục chúng ta biết được "những truyền thống của tổ phụ ác độc của chúng ta.

8 Và này, trẫm cảm tạ Đấng Thượng Đế vĩ đại của trẫm đã ban cho chúng ta một phần Thánh Linh của Ngài để làm mềm lòng chúng ta, khiến chúng ta mở rộng mỗi bang giao với những người anh em này là những người Nê Phi.

9 Và này, trẫm còn cảm tạ Thượng Đế của trẫm vì nhờ sự mở rộng bang giao này mà chúng ta được thuyết phục để hiểu rõ "tội lỗi của chúng ta và bao sự sát nhân mà chúng ta đã phạm phải.

10 Và trẫm còn cảm tạ Thượng Đế của trẫm, phải, Đấng Thượng Đế vĩ đại của trẫm, vì Ngài đã để cho chúng ta hối cải về những việc làm này, và qua công lao của Vị Nam Tử của Ngài, Ngài cũng đã "tha thứ cho chúng ta về nhiều tội lỗi và nhiều vụ sát nhân mà

24 1a AnMa 21:1.  
b AnMa 25:1, 13.

5a AnMa 27:4-13.  
7a MôSiA 1:5.

9a GLGƯ 18:44.  
10a ĐNÊN 9:9.

chúng ta đã phạm, cùng cất bỏ <sup>b</sup>tội lỗi khỏi trái tim của chúng ta.

11 Và giờ đây này, hỡi đồng bào, đây là tất cả những gì chúng ta có thể làm được (một khi chúng ta đã là những kẻ sa đọa nhất trong loài người) để hối cải tất cả những tội lỗi cùng nhiều vụ sát nhân mà chúng ta đã phạm, và để được Thượng Đế <sup>a</sup>cất bỏ những tội lỗi ấy khỏi trái tim chúng ta, vì đó là tất cả những gì chúng ta có thể làm được để hối cải một cách đầy đủ trước mặt Thượng Đế, ngõ hầu Ngài sẽ cất bỏ vết dơ cho chúng ta—

12 Giờ đây, hỡi các đồng bào thân mến nhất của trẫm, vì Thượng Đế đã cất bỏ những vết dơ của chúng ta nên những lưỡi gươm của chúng ta đã trở nên sáng chói, vậy chúng ta chớ nên để gươm của mình vấy máu của đồng bào chúng ta nữa.

13 Này, trẫm nói cho đồng bào hay: Không, chúng ta hãy giữ cho gươm của mình khỏi bị vấy máu của các đồng bào chúng ta; vì biết đâu, nếu chúng ta vấy máu gươm của mình một lần nữa thì nó sẽ không còn được <sup>a</sup>rửa lại cho sáng bằng máu của Vị Nam Tử của Đấng Thượng Đế vĩ đại của chúng ta nữa, đó là máu sẽ đổ ra để chuộc tội lỗi của chúng ta.

14 Và Đấng Thượng Đế vĩ đại đã thương xót chúng ta, và cho chúng ta biết được những điều

này để chúng ta khỏi bị diệt vong; phải, và Ngài đã cho chúng ta biết trước những điều này, vì Ngài thương yêu <sup>a</sup>linh hồn chúng ta chẳng khác chi Ngài thương yêu con cái chúng ta; vậy nên, với lòng thương xót của Ngài, Ngài đã viếng thăm chúng ta qua các thiên sứ của Ngài, để cho <sup>b</sup>kế hoạch cứu rỗi được tiết lộ cho chúng ta biết chẳng khác chi đối với các thế hệ tương lai vậy.

15 Ôi, Thượng Đế của chúng ta thật đầy lòng thương xót biết bao! Và giờ đây này, vì đó là tất cả những gì chúng ta có thể làm được để những vết dơ của chúng ta được cất bỏ khỏi chúng ta, và vì gươm của chúng ta được sáng chói, nên chúng ta hãy cất giấu gươm đi để nó được giữ sáng chói, ngõ hầu làm bằng chứng trước mặt Thượng Đế của chúng ta vào ngày sau cùng, tức là ngày chúng ta được dẫn đến trước mặt Ngài để chịu phán xét, rằng chúng ta đã không để cho gươm của chúng ta vấy máu đồng bào của mình, kể từ khi Ngài ban truyền lời của Ngài cho chúng ta và đã làm cho chúng ta thanh sạch nhờ đó.

16 Và giờ đây, hỡi đồng bào, nếu các đồng bào của chúng ta muốn tìm cách hủy diệt chúng ta, này, chúng ta sẽ cất giấu gươm của chúng ta, phải, ngay cả chúng ta sẽ chôn giấu nó xuống sâu dưới

10b SHDTT Tội.

11a ÊSai 53:4-6.

13a KHuyền 1:5-6.

14a SHDTT Bản Thể—Giá trị của con người.

b SHDTT Kế Hoạch

Cứu Chuộc.



đất, để giữ cho nó được sáng chói, ngõ hầu đến ngày sau cùng nó sẽ làm bằng chứng là chúng ta không hề xử dụng nó; và nếu các đồng bào của chúng ta có đến hủy diệt chúng ta, này, lúc đó chúng ta sẽ “về với Thượng Đế của chúng ta và sẽ được cứu rỗi.

17 Và chuyện rằng, sau khi vua chấm dứt những lời này, và tất cả dân chúng đã tụ họp lại với nhau, họ bèn lấy gươm cùng tất cả các vũ khí dùng để làm đổ máu loài người và họ đem “chôn sâu xuống đất.

18 Và họ đã làm như vậy là để chứng minh với Thượng Đế và với loài người rằng, họ sẽ “không bao giờ xử dụng vũ khí để làm đổ máu loài người nữa; và họ đã làm như vậy là để xác nhận và <sup>b</sup>giao ước với Thượng Đế rằng, thà họ chịu ‘hy sinh tính mạng mình còn hơn là làm đổ máu đồng bào của mình; và thà ban cho những gì mình có còn hơn lấy đi của anh em mình; và thà lao lực thật nhiều với đôi bàn tay mình còn hơn tiêu hao những ngày tháng trong sự biếng nhác.

19 Và do đó chúng ta thấy được rằng, một khi những người La Man này được dẫn dắt để tin và biết lẽ thật thì họ trở nên rất “cương quyết, và thà chịu chết hơn là phạm tội; và vì thế mà chúng ta thấy họ đã chôn giấu vũ khí hòa bình, hay nói cách

khác là họ đã chôn giấu vũ khí chiến tranh để có được hòa bình.

20 Và chuyện rằng, các đồng bào của họ, những người dân La Man đã chuẩn bị gây chiến, kéo đến xứ Nê Phi với mục đích hủy diệt vua xứ này, và để lập người khác lên thay vua, và còn định hủy diệt luôn cả những người dân An Ti Nê Phi Lê Hi khỏi xứ đó nữa.

21 Bây giờ, khi dân chúng trông thấy chúng tiến đến đánh họ, họ bèn đi ra gặp chúng, và “nằm rạp xuống đất trước mặt chúng và bắt đầu cầu gọi danh Chúa; và họ cứ giữ nguyên thái độ này khi dân La Man bắt đầu xông tới và dùng gươm tàn sát họ.

22 Và cứ thế, chẳng gặp một sức kháng cự nào, chúng giết chết một ngàn lẻ năm người trong bọn họ; và chúng ta biết rằng, những người này được phước, vì họ đã lên sống cùng Thượng Đế của họ.

23 Bây giờ, khi dân La Man thấy các đồng bào của mình không tránh né đường gươm, và cũng không tránh qua bên trái hay bên phải, mà chỉ nằm xuống chịu “chết, lại còn ca ngợi Thượng Đế ngay cả trong lúc bị chết dưới làn gươm—

24 Bây giờ, khi dân La Man trông thấy như vậy, chúng bèn “ngưng tay không sát hại nữa; và có nhiều người trong bọn chúng thấy lòng <sup>b</sup>xúc động cảm thương

16a AnMa 40:11-15.

17a HLMa 15:9.

18a AnMa 53:11.

*b* SHD TT Giao Ước.

*c* SHD TT Hy Sinh.

19a SHD TT Đức Tin.

21a AnMa 27:3.

23a AnMa 26:32.

24a AnMa 25:1.

*b* SHD TT Thương Hại.

cho những người đồng bào của mình đã bị ngã gục dưới làn gươm, vì chúng thấy hối hận về những việc mình đã làm.

25 Và chuyện rằng, chúng bèn vứt bỏ các vũ khí chiến tranh, và không còn chịu cầm lại những vật ấy nữa, vì chúng thấy bị cắn rứt cho sự giết chóc mình đã phạm phải; và chúng bèn nằm rạp xuống như các đồng bào của mình, trông cậy vào lòng thương xót của những kẻ dang tay lên giết mình.

26 Và chuyện rằng, trong ngày hôm đó, số người gia nhập vào với dân Thượng Đế đã vượt hơn số người bị giết; và những người bị giết chết đều là những người ngay chính, vậy nên chúng ta không có lý do nào để nghi ngờ là họ sẽ không được <sup>a</sup>cứu rỗi.

27 Và không có một người tà ác nào trong số những người bị giết; ngoài ra còn có hơn một ngàn người được dẫn dắt tới sự hiểu biết lẽ thật; như vậy chúng ta thấy rằng Chúa đã thực hiện nhiều <sup>a</sup>cách để cứu rỗi dân Ngài.

28 Bây giờ, đa số những người dân La Man đã sát hại nhiều đồng bào của mình đều là dân A Ma Léc và dân A Mu Lôn, và phần đông những kẻ này đều theo <sup>a</sup>lề lối của <sup>b</sup>Nê Hô.

29 Bây giờ, trong số những người gia nhập với dân của Chúa,

“không có ai là dân A Ma Léc hay dân A Mu Lôn, hay là những người thuộc lề lối của Nê Hô, nhưng họ toàn là con cháu thật sự của La Man và Lê Mu Ên.

30 Và do đó chúng ta có thể nhận thức một cách rõ ràng rằng, một dân tộc nào đã có lần được Thánh Linh của Thượng Đế <sup>a</sup>soi sáng, và đã có một <sup>b</sup>sự hiểu biết sâu rộng về những điều thuộc về sự ngay chính, và sau đó lại <sup>c</sup>rơi vào vòng tội lỗi và phạm giới, thì họ sẽ trở nên chai đá hơn, và do đó tình trạng của họ lại càng <sup>a</sup>bi đát hơn là họ thà chưa bao giờ biết đến những điều này.

## CHƯƠNG 25

*Những cuộc xâm lăng của dân La Man lan rộng—Dòng dõi của các thầy tư tế của Nô Ê bị chết thiêu đúng như lời của A Bi Na Đì đã tiên tri—Nhiều dân La Man được cải đạo và gia nhập vào dân An Ti Nê Phi Lê Hi—Họ tin nơi Đấng Ky Tô và tuân giữ luật pháp Môi Se. Khoảng 90–77 trước t.c.*

Và này, giờ đây chuyện rằng, những người dân La Man ấy lại càng tức giận thêm, vì chúng đã giết đồng bào của mình; vậy nên chúng sẽ bảo thù dân Nê phi; và lúc đó chúng không còn toan

26a KHuyền 14:13.

27a ÊSai 55:8–9;  
AnMa 37:6–7.

28a AnMa 21:4.  
b AnMa 1:15; 2:1, 20.

29a AnMa 23:14.

30a MÔ 12:45.

b HBRơ 10:26;

AnMa 47:36.

c 2 NêPhi 31:14;

AnMa 9:19.

SHDTT Bội Giáo.  
d 2 PERơ 2:20–21.

tính sát hại dân "An Ti Nê Phi Lê Hi nữa.

2 Nhưng chúng chuyển những đạo quân của mình đến biên thù xứ Gia Ra Hem La, và tấn công những người dân sống trong xứ Am Mô Ni Ha và "hủy diệt họ.

3 Và sau đó, chúng gây nhiều trận chiến với dân Nê Phi, mà trong các trận này, chúng bị đẩy lui và bị giết chết.

4 Và trong số dân La Man bị giết này phần đông đều thuộc "dòng dõi của A Mu Lôn và các anh em của hắn, là các thầy tư tế của vua Nô Ê, và chúng đã bị bàn tay của dân Nê Phi giết chết;

5 Và số còn lại, sau khi chạy trốn vào vùng hoang dã phía đông đã tước đoạt uy quyền và quyền hành cai trị dân La Man, khiến cho nhiều người La Man phải bị "chết thiêu vì tín ngưỡng của họ—

6 Vì có nhiều người trong bọn "họ, sau khi phải chịu đựng nhiều tổn thất và nhiều nỗi khốn khổ, đã bắt đầu được khơi động để nhớ lại <sup>b</sup>những lời của A Rôn cùng các anh em của ông đã thuyết giảng cho họ trong xứ sở của họ; vì thế họ bắt đầu không tin vào "những truyền thống của tổ phụ mình nữa, mà tin vào Chúa, và tin rằng Ngài đã ban cho dân Nê Phi quyền năng lớn lao; do đó mà có nhiều người trong

bọn họ đã được cải đạo ở trong vùng hoang dã.

7 Và chuyện rằng, những người chỉ huy đó, là con cháu của "A Mu Lôn còn sống sót lại, đã ra lệnh là họ phải bị <sup>b</sup>hành quyết, phải, tất cả những ai tin vào các điều này.

8 Bảy giờ, cuộc tuần đạo này đã khiến cho nhiều đồng bào của họ bị khơi động lòng tức giận, và bắt đầu sự tranh chấp ngay trong vùng hoang dã; và dân La Man bắt đầu "lùng bắt dòng dõi của A Mu Lôn và các anh em của hắn để giết; và chúng phải chạy trốn vào vùng hoang dã phía đông.

9 Và này, ngày này chúng bị dân La Man lùng bắt. Như vậy là những lời nói của A Bi Na Đi đã ứng nghiệm, là lời mà ông đã đề cập đến dòng dõi của các thầy tư tế là những kẻ đã bắt ông phải bị chết thiêu.

10 Vì ông đã nói với chúng rằng: Những gì các người "làm cho ta sẽ tượng trưng cho những điều sẽ xảy đến sau này.

11 Và bảy giờ A Bi Na Đi là người đầu tiên bị "chết thiêu bởi vì niềm tin của ông nơi Thượng Đế; bảy giờ điều ông muốn nói là, sẽ có nhiều người bị chết thiêu chẳng khác chi ông đã chịu vậy.

12 Và ông còn nói với các thầy tư tế của Nô Ê rằng, dòng dõi của chúng sẽ làm cho nhiều người bị hành quyết theo hình thức ông

25 1a SHDTT An Ti Nê Phi Lê Hi.

2a AnMa 8:16; 16:9.

4a MôSiA 23:35.

5a MôSiA 17:15.

6a GIẢI THÍCH dân La Man.

b AnMa 21:9.

c AnMa 26:24.

7a AnMa 21:3; 24:1, 28-30.

b SHDTT Tuần Đạo.

8a MôSiA 17:18.

10a MôSiA 13:10.

11a MôSiA 17:13.

đã bị, và chúng sẽ bị phân tán khắp nơi cùng bị sát hại, giống như chiên không người chăn giữ bị thú rừng săn đuổi và giết chết; và giờ đây này, những lời này đã được ứng nghiệm, vì chúng đã bị dân La Man đánh đuổi, và chúng bị săn đuổi và chúng bị đánh đập.

13 Và chuyện rằng, khi dân La Man thấy mình không thắng nổi dân Nê Phi, họ bèn trở về xứ sở của mình; và nhiều người trong bọn họ đã đến cư ngụ trong xứ Ích Ma Ên và trong xứ Nê Phi, và gia nhập dân của Thượng Đế, tức là dân “An Ti Nê Phi Lê Hi.

14 Và họ cũng “chôn giấu các vũ khí chiến tranh của họ theo như các đồng bào của họ đã làm, và họ bắt đầu trở thành một dân tộc ngay chính; họ đi theo đường lối của Chúa, và cố gắng tuân giữ các lệnh truyền và các luật lệ của Ngài.

15 Phải, họ tuân giữ luật pháp Môi Se; vì họ vẫn cần phải tuân giữ luật pháp Môi Se, vì luật pháp đó chưa được làm trọn. Tuy có “luật pháp Môi Se, họ vẫn trông chờ sự hiện đến của Đấng Ky Tô, xem luật pháp Môi Se như một <sup>b</sup>biểu tượng cho sự hiện đến của Ngài, và tin rằng họ cần phải tuân giữ ‘các lễ nghi bề ngoài này cho đến lúc Ngài xuất hiện cho họ thấy.

16 Giờ đây, họ không cho rằng,

“sự cứu rỗi có được nhờ bởi <sup>b</sup>luật pháp Môi Se; nhưng luật pháp Môi Se đã giúp củng cố đức tin của họ nơi Đấng Ky Tô; và nhờ đó mà họ giữ được niềm ‘hy vọng qua đức tin về sự cứu rỗi vĩnh cửu, dựa trên tinh thần tiên tri đã nói lên những điều sẽ xảy đến.

17 Và giờ đây này, Am Môn, A Rôn, Ôm Nê, Him Ni, và các anh em của họ đều vui mừng quá đỗi, vì sự thành công của họ giữa người La Man, vì họ thấy rằng, Chúa đã ban phát cho họ theo “những lời cầu nguyện của họ, và Ngài cũng làm ứng nghiệm lời của Ngài phán cùng họ trong mọi sự việc.

## CHƯƠNG 26

*Am Môn hãnh diện trong Chúa — Những người trung thành được Chúa ban thêm sức mạnh và sự hiểu biết — Nhờ đức tin con người có thể dẫn dắt hàng ngàn người đến sự hồi cải — Thượng Đế có đủ mọi quyền năng và thông suốt tất cả mọi điều. Khoảng 90–77 trước t.c.*

Và giờ đây, đây là những lời của Am Môn đã ngỏ cùng các anh em mình: Hỡi các anh em của tôi và những người anh em đồng đạo của tôi, này tôi nói cho các anh em hay, lý do để chúng ta hoan hỷ thật lớn lao biết bao, vì

13a AnMa 23:16–17.

14a AnMa 24:15; 26:32.

15a GCóp 4:5; GRôm 1:11.

SHDĐT Luật Pháp

Môi Se.

b MôSiA 3:14–15; 16:14.

c MôSiA 13:29–32.

16a MôSiA 12:31–37;

13:27–33.

b 2 NêPhi 11:4.

c 1 TSLNca 5:8–9.

17a AnMa 17:9.

khi chúng ta “khởi hành từ xứ Gia Ra Hem La, chúng ta đâu có ngờ rằng Thượng Đế sẽ ban cho chúng ta những phước lành vĩ đại như vậy?

2 Và giờ đây, tôi xin hỏi, những phước lành vĩ đại nào mà Ngài đã ban cho chúng ta? Các anh em có thể kể ra được không?

3 Nay, tôi xin trả lời thay cho các anh em, vì các đồng bào của chúng ta là dân La Man trước kia ở trong bóng tối, phải, trong một vực thẳm tối tăm nhất, nhưng này, biết “bao nhiêu người của họ nay đã được dẫn dắt để thấy được ánh sáng kỳ diệu của Thượng Đế! Và đây chính là phước lành đã được ban cho chúng ta, vì chúng ta đã được làm thành <sup>b</sup>những công cụ trong tay Thượng Đế để thực hiện công việc vĩ đại này.

4 Nay, có “hàng ngàn người trong số họ đã vui mừng và được dẫn dắt vào đàn chiên của Thượng Đế.

5 Nay, “đồng lúa đã chín rồi, và phước thay cho các anh em, vì các anh em đã đưa <sup>b</sup>lưỡi hái vào và gặt với tất cả năng lực của mình, phải, các anh em đã lao nhọc suốt ngày; và hãy nhìn xem ‘những bó lúa của các anh em đã gặt hái được! Những bó lúa ấy sẽ được đem chắt vào

vựa lúa để chúng không bị mất mát.

6 Phải, để chúng khỏi bị bão tố quật ngã vào ngày sau cùng; phải, để chúng không bị gió lốc cuốn mất đi; nhưng khi “bão tố nổi lên, chúng sẽ được thu góp lại trong vị trí của chúng, để cho bão tố không xuyên thấu được tới chúng; phải, chúng sẽ không bị cuồng phong cuốn đến những nơi mà kẻ thù của chúng muốn đem chúng đến.

7 Nhưng này, chúng được ở trong tay vị Chúa của “mùa gặt, và chúng thuộc về của Ngài; và Ngài sẽ <sup>b</sup>nâng chúng lên vào ngày sau cùng.

8 Phước thay danh của Thượng Đế chúng ta; chúng ta hãy “hát lên những lời tán mỹ Ngài, chúng ta hãy <sup>b</sup>tạ ơn thánh danh Ngài, vì Ngài sẽ thực hiện lễ công bằng mãi mãi.

9 Vì nếu chúng ta không rời xứ Gia Ra Hem La mà ra đi, thì các đồng bào yêu dấu của chúng ta đây, là những người đã hết sức yêu thương chúng ta, vẫn còn bị dẫn vật trong mối “hận thù với chúng ta, phải, và họ vẫn còn là những con người xa lạ đối với Thượng Đế.

10 Và, chuyện rằng, khi Am Môn nói xong những lời này, thì anh của ông là A Rôn lên tiếng trách

26 1a MôSiA 28:9;  
AnMa 17:6-11.  
3a AnMa 23:8-13.  
b 2 CRTô 4:5;  
MôSiA 23:10.  
4a AnMa 23:5.

5a Giảng 4:35-37;  
GLGÚ 4:4.  
b GiôÊn 3:13.  
c GLGÚ 33:7-11; 75:2, 5.  
6a HLMán 5:12;  
3 NêPhi 14:24-27.

7a SHDTT Mùa Gặt.  
b MôSiA 23:22;  
AnMa 36:28.  
8a GLGÚ 25:12.  
b SHDTT Tạ Ơn.  
9a MôSiA 28:1-2.

ông mà rằng: Em Am Môn, tôi sợ rằng sự vui mừng của em đã đưa em đến chỗ khoe khoang.

11 Nhưng Am Môn trả lời rằng: Tôi không “khoe khoang về sức mạnh của tôi, mà cũng không khoe khoang sự thông sáng của tôi; nhưng này, <sup>b</sup>sự vui mừng của tôi thật tràn trề, phải, tim tôi tràn trề niềm vui sướng, và tôi sẽ hoan hỷ trong Thượng Đế của tôi.

12 Phải, tôi biết rằng tôi chẳng có nghĩa lý gì; về sức lực thì tôi là một kẻ yếu đuối; vậy nên tôi không “khoe khoang về tôi, nhưng tôi muốn khoe khoang về Thượng Đế của tôi, vì với <sup>b</sup>sức mạnh của Ngài, tôi có thể làm được tất cả mọi điều; phải, này, nhiều phép lạ lớn lao chúng ta đã thực hiện trong xứ sở này, và vì những điều đó chúng ta sẽ ca ngợi danh Ngài mãi mãi.

13 Này, đã có biết bao nhiêu ngàn đồng bào của chúng ta được Ngài cởi bỏ những nỗi đau đớn của “ngục giới; và họ được dẫn đến để <sup>b</sup>hát lên lời ca ngợi tình yêu cứu chuộc, và sẽ đi được như vậy là nhờ sức mạnh của lời Ngài ở trong chúng ta, do đó chúng ta không có lý do mạnh mẽ để hoan hỷ hay sao?

14 Phải, chúng ta có lý do để ca

ngợi Ngài mãi mãi, vì Ngài là Đấng Thượng Đế Tối Cao, và đã cởi bỏ “những xiềng xích của ngục giới cho các đồng bào của chúng ta.

15 Phải, họ đã bị bóng tối và sự hủy diệt vĩnh viễn bao vây; nhưng này, Ngài đã đem họ vào “sự sáng vĩnh viễn của Ngài, phải, vào sự cứu rỗi vĩnh viễn; và họ được bao bọc trong tình yêu thương vô song của Ngài; phải, và chúng ta là những công cụ trong tay Ngài để thi hành công việc vĩ đại và kỳ diệu này.

16 Vậy thì chúng ta hãy “hãnh diện, phải, chúng ta hãy <sup>b</sup>hãnh diện trong Chúa; phải, chúng ta hãy hoan hỷ lên đi vì niềm vui của chúng ta đã tràn đầy; phải, chúng ta hãy ca ngợi Thượng Đế của chúng ta mãi mãi. Này, ai là người có thể hãnh diện quá nhiều trong Chúa? Phải, ai có thể nói quá nhiều đến quyền năng vĩ đại của Ngài, đến lòng “thương xót của Ngài, đến sự nhịn nhục của Ngài đối với con cái loài người? Này, tôi nói cho các anh em hay, tôi không thể nói được một phần ít nhất những cảm giác của tôi.

17 Ai có thể cho rằng Thượng Đế của chúng ta đã thương xót chúng ta nhiều đến nỗi đã lôi chúng ta ra khỏi trạng thái khùng

11a 2 CRTô 7:14.

b GLGU 18:14-16.

SHĐTT Vui Mừng,

Vui Vẻ.

12a GRMi 9:24;

AnMa 29:9.

b TThiên 18:32-40;

PhiLíp 4:13;

1 NêPhi 17:3.

13a SHĐTT Ngục Giới.

b AnMa 5:26.

14a AnMa 12:11.

15a SHĐTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.

16a RôMa 15:17;

1 CRTô 1:31.

b 2 CRTô 10:15-18;

GLGU 76:61.

c TThiên 36:5-6.

khiếp đầy tội lỗi và nhiệm uế của chúng ta?

18 Nay, chúng ta đã ra đi trong cơn thịnh nộ với những lời hăm dọa ghê gớm là “phá hoại giáo hội của Ngài.

19 Ôi, vậy mà tại sao lúc đó Ngài lại không bắt chúng ta phải chịu sự hủy diệt khủng khiếp, phải, tại sao lúc ấy Ngài lại không để gươm công lý của Ngài rơi trên chúng ta, và xử phạt chúng ta phải chịu một sự thất vọng vĩnh cửu?

20 Ôi linh hồn tôi hầu như muốn chạy trốn khi nghĩ như vậy. Nay, Ngài đã không xử dụng công lý của Ngài lên chúng ta, nhưng ngược lại, với lòng thương xót vĩ đại của Ngài, Ngài đã đem chúng ta vượt qua “vực thẳm vĩnh viễn của sự chết và sự khốn cùng, để đem đến sự cứu rỗi cho linh hồn chúng ta.

21 Và giờ đây này, hỏi các anh em, có người “thiên nhiên nào biết được những điều này chẳng? Tôi nói cho các anh em hay, chẳng một ai <sup>b</sup>biết được những điều này, ngoại trừ những người đã hỏi cái.

22 Phải, người nào “hỏi cái và thực thi <sup>b</sup>đức tin cùng mang lại những việc làm tốt và cầu nguyện luôn luôn không ngừng—thì sẽ được ân tứ để biết được “những điều kín nhiệm của Thượng Đế; phải, người đó sẽ được ân tứ để

tiết lộ những điều mà từ trước tới nay chưa bao giờ được tiết lộ; phải, người đó sẽ được ân tứ để dẫn dắt hàng ngàn người đến sự hồi cải, chẳng khác chi chúng ta đã được ân tứ để dẫn dắt các đồng bào của chúng ta đến sự hồi cải vậy.

23 Giờ đây, hỏi anh em, các anh em có nhớ rằng khi chúng ta nói với các đồng bào của chúng ta trong xứ Gia Ra Hem La là chúng ta đi đến xứ Nê Phi để thuyết giảng cho các đồng bào của chúng ta là dân La Man, thì họ đã cười chế nhạo chúng ta?

24 Vì họ đã bảo chúng ta rằng: Các người tưởng rằng mình có thể đem dân La Man về với sự hiểu biết lẽ thật à? Các người tưởng rằng mình có thể thuyết phục cho dân La Man tin được sự sai lầm của “các truyền thống của tổ phụ chúng sao, trong khi chúng là một dân tộc <sup>b</sup>cứng cò; lòng chúng chỉ thấy vui thích trong sự đổ máu; những ngày tháng của chúng đã hoang phí trong những điều bất chính trầm trọng nhất; đường lối của chúng là đường lối của những kẻ phạm giới từ thuở ban đầu? Giờ đây, hỏi các anh em, các anh em nhớ rằng đó là ngôn ngữ của họ.

25 Và hơn nữa, họ còn bảo rằng: Chúng ta hãy cầm vũ khí đánh lại chúng, để chúng ta hủy

18a MôSiA 27:8–10.

20a 2 NêPhi 1:13;

HLMan 3:29–30.

21a SHDTT Người Thiên Nhiên.

b 1 CRTô 2:9–16;

GCốp 4:8.

22a AnMa 36:4–5.

SHDTT Hồi Cải.

b SHDTT Đức Tin.

c SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.

24a MôSiA 10:11–17.

b MôSiA 13:29.

diệt chúng và loại bỏ những điều bất chính của chúng ra khỏi xứ mình, kẻo chúng sẽ lấn áp chúng ta và hủy diệt chúng ta.

26 Nhưng này, hỡi các anh em thân mến, chúng ta đã đi vào vùng hoang dã không phải với ý định hủy diệt các đồng bào của chúng ta, nhưng với ý định là chúng ta có thể cứu vớt được một số ít linh hồn của họ.

27 Bây giờ khi lòng chúng ta nản, và chúng ta sắp sửa quay gót trở về, này, Chúa “an ủi chúng ta mà rằng: Hãy đi đến với các đồng bào của các người là dân La Man, và hãy <sup>b</sup>kiên nhẫn chịu đựng ‘những nỗi khổ đau của mình, rồi ta sẽ ban cho các người sự thành công.

28 Và bây giờ, này, chúng ta đã đến, và đã sống khắp nơi ở giữa họ; chúng ta đã kiên nhẫn chịu đựng những nỗi thống khổ của chúng ta, và chúng ta đã chịu đựng mọi sự thiếu thốn; phải, chúng ta đã đến từng nhà một, trông nhờ vào sự thương xót của người đời—không những nhờ vào sự thương xót của người đời, mà còn nhờ vào lòng thương xót của Thượng Đế nữa.

29 Và chúng ta đã đi vào từng nhà và giảng dạy cho họ, và chúng ta còn giảng dạy cho họ cả ngoài đường phố nữa; phải, chúng ta đã giảng dạy cho họ trên các ngọn đồi; và chúng ta cũng vào cả trong các đền thờ và

các nhà hội của họ để giảng dạy họ nữa; chúng ta đã bị họ xua đuổi, nhạo báng, khạc nhổ, bị đánh vào má; chúng ta đã bị ném đá, bị bắt, và bị trói bằng dây thừng rắn chắc, rồi bị giam vào ngục thất; và qua quyền năng cùng sự thông sáng của Thượng Đế chúng ta lại được cứu thoát.

30 Và chúng ta đã chịu đựng mọi nỗi thống khổ, và tất cả những điều này, để chúng ta có thể là một phương tiện cứu rỗi một số linh hồn; và chúng ta đã nghĩ rằng, “niềm vui của chúng ta sẽ được trọn vẹn nếu chúng ta có thể là một phương tiện cứu rỗi một số người.

31 Giờ đây này, chúng ta có thể nhìn tới trước để thấy thành quả của bao công lao của chúng ta; phải chăng những thành quả ấy còn ít lắm? Tôi nói cho các anh em hay, không đâu, những thành quả ấy rất “nhiều; phải, và chúng ta có thể làm chứng cho sự thành tâm của họ, vì tình thương yêu của họ đối với các đồng bào của họ và luôn cả đối với chúng ta nữa.

32 Vì này, họ thà “hy sinh mạng sống của mình còn hơn là lấy mạng sống của kẻ thù họ; và họ đã <sup>b</sup>chôn giấu vũ khí chiến tranh của mình xuống sâu dưới lòng đất, cũng vì tình thương yêu của họ đối với các đồng bào của họ.

33 Và giờ đây này, tôi hỏi các anh em: Khắp xứ này có tình thương

27a AnMa 17:9–11.

b SHĐTT Kiên Nhẫn.

c AnMa 20:29–30.

SHĐTT Nghịch Cảnh.

30a GLGƯ 18:15–16.

31a AnMa 23:8–13.

32a AnMa 24:20–24.

b AnMa 24:15.



yêu nào lớn lao như vậy không? Đây, tôi nói cho các anh em hay, không, không có đâu, dù là giữa các người Nê Phi với nhau.

34 Vì này, lẽ ra họ cầm vũ giới đánh lại đồng bào của mình; lẽ ra họ không chịu để cho người ta sát hại mình. Nhưng này, có biết bao nhiêu những người này đã bỏ mạng sống của mình; và chúng ta biết rằng họ đã đi về với Thượng Đế của họ, vì tình thương yêu của họ và vì sự thù ghét tội lỗi của họ.

35 Giờ đây, chúng ta không có lý do để hoan hỷ hay sao? Phải, tôi nói cho các anh em hay, từ lúc thế gian mới bắt đầu cho đến giờ, chưa có người nào có lý do mạnh mẽ để hoan hỷ như chúng ta cả; phải, và sự vui sướng của tôi tràn đầy đến độ tôi phải khoe khoang trong Thượng Đế của tôi, và quả Ngài có đủ mọi “quyền năng, mọi sự thông sáng và mọi sự hiểu biết; Ngài <sup>b</sup> thông suốt tất cả mọi điều, Ngài là một Đấng đầy lòng <sup>c</sup> thương xót, và Ngài ban sự cứu rỗi cho bất cứ ai hối cải và tin nơi danh Ngài.

36 Giờ đây, nếu nói đó là sự khoe khoang thì tôi rất muốn khoe khoang, vì đó là sự sống và sự sáng của tôi, là niềm vui và sự cứu rỗi của tôi, và là sự cứu chuộc tôi khỏi nỗi khốn cùng vĩnh viễn. Phải, phước thay danh của Thượng Đế của tôi, là Đấng

đã nhớ tới dân này, một “cành của cây Y Sơ Ra Ên đã bị thất lạc khỏi thân gốc của nó trên đất lạ; phải, tôi xin nói, phước thay danh của Thượng Đế của tôi, là Đấng đã nhớ đến chúng ta là <sup>b</sup> những kẻ lưu lạc trên đất lạ.

37 Giờ đây, hỡi các anh em, chúng ta thấy rằng Thượng Đế nhớ tới tất cả mọi sắc <sup>a</sup> dân, dù họ ở tại xứ nào; phải, Ngài đã đếm từng người dân của Ngài, và lòng thương xót của Ngài ban trải ra cùng khắp thế gian. Giờ đây đó là sự vui mừng của tôi, và là sự tạ ơn lớn lao của tôi; phải, và tôi sẽ cảm tạ Thượng Đế của tôi mãi mãi. A Men.

## CHƯƠNG 27

*Chúa truyền lệnh Am Môn phải dẫn dắt dân An Ti Nê Phi Lê Hi đi đến chốn an toàn—Khi gặp được An Ma, sự vui mừng của Am Môn quá lớn lao đến nỗi ông mất hết sức lực—Dân Nê Phi ban cho dân An Ti Nê Phi Lê Hi xứ Giê Sơn—Họ được gọi là dân Am Môn. Khoảng 90–77 trước T.C.*

THẾ rồi, chuyện rằng, khi những người dân La Man đi gây chiến với dân Nê Phi thấy rằng, sau nhiều lần cố gắng hủy diệt họ nhưng việc tìm cách hủy diệt họ đều vô hiệu quả, chúng đành trở về lại xứ Nê Phi.

35a SHDTT Quyền Năng.  
b GLGU' 88:41.  
c SHDTT Thương Xót.

36a STKý 49:22–26;  
GCóp 2:25; 5:25.  
b GCóp 7:26.

37a CVCSD 10:34–35;  
2 NêPhi 26:33.

2 Và chuyện rằng, vì bị thiệt hại, dân A Ma Léc thấy căm giận vô cùng. Và khi chúng thấy không thể tìm cách trả thù được dân Nê Phi, chúng bèn xúi giục dân chúng nổi lên chống lại “các đồng bào của mình là dân <sup>b</sup>An Ti Nê Phi Lê Hi; vì thế chúng lại bắt đầu hủy diệt họ.

3 Bây giờ, dân này “lại một lần nữa từ chối không chịu cầm vũ khí, và họ chịu để mình bị giết chết theo như ý muốn của kẻ thù họ.

4 Giờ đây, khi Am Môn và các anh em của ông trông thấy cảnh thảm diệt này giữa những người mà họ rất thương mến, và những người này cũng rất yêu mến họ—vì họ đã được đối xử như những vị thiên sứ do Thượng Đế sai đến để cứu vớt những người này khỏi sự hủy diệt vĩnh viễn—vậy nên, khi Am Môn và các anh em của ông trông thấy cảnh thảm diệt lớn lao ấy, họ đều động lòng thương hại nên họ đã “tâu với vua rằng:

5 Chúng ta hãy quy tụ dân này của Chúa lại với nhau và chúng ta hãy đi xuống xứ Gia Ra Hem La đến cùng đồng bào chúng ta là dân Nê Phi, để trốn khỏi bàn tay kẻ thù của chúng ta ngõ hầu chúng ta khỏi bị hủy diệt.

6 Nhưng vua bảo họ rằng: Này, dân Nê Phi sẽ hủy diệt chúng tôi,

vì chúng tôi đã phạm nhiều tội lỗi và sát nhân đối với họ.

7 Am Môn bèn tâu rằng: Thần xin đi cầu vấn Chúa, và nếu Ngài phán bảo chúng ta, hãy đi đến với các đồng bào của chúng ta, thì bề hạ có đi không?

8 Và vua đáp lời ông rằng: Có, nếu Chúa phán bảo chúng ta đi thì chúng ta sẽ đi đến với đồng bào chúng ta, và chúng ta sẽ làm nô lệ cho họ cho đến khi nào chúng ta đền bù hết mọi tội lỗi và tội sát nhân mà chúng ta đã phạm đối với họ.

9 Nhưng Am Môn tâu với vua rằng: Việc có “nô lệ trong dân chúng là điều trái với luật pháp của đồng bào chúng ta, là luật pháp do phụ thân của thần lập ra, vì thế chúng ta hãy ra đi và trông cậy vào lòng thương xót của đồng bào chúng ta.

10 Nhưng vua lại bảo ông rằng: Hãy cầu vấn Chúa, và nếu Ngài phán bảo chúng ta đi thì chúng ta sẽ đi; còn nếu không thì chúng ta sẽ chết trong xứ này.

11 Và chuyện rằng, Am Môn đi cầu vấn Chúa, và Chúa phán bảo ông rằng:

12 Hãy đem dân này ra khỏi xứ này để họ khỏi chết; vì Sa Tan đã chiếm trọn trái tim dân A Ma Léc, khiến chúng xúi giục dân La Man nổi giận mà sát hại đồng bào mình; vì thế các ngươi phải ra khỏi xứ này; và phước thay cho

27 2a AnMa 43:11.

b AnMa 25:1.

SHDHT An Ti Nê Phi

Lê Hi.

3a AnMa 24:21–26.

4a AnMa 24:5.

9a MôSiA 2:13;

29:32, 38, 40.

dân này trong thể hệ này, vì ta sẽ bảo tồn họ.

13 Và giờ đây chuyện rằng, Am Môn đi kể lại cho vua nghe tất cả những lời Chúa phán với ông.

14 Và rồi họ quy tụ tất cả dân chúng lại, phải, tất cả những người dân của Chúa và gom góp tất cả các đàn gia súc và các bầy thú lại rồi rời khỏi xứ; họ tiến vào vùng hoang dã là vùng phân chia ranh giới hai xứ Nê Phi và Gia Ra Hem La, và họ đi đến gần vùng biên thùy trong xứ.

15 Và chuyện rằng, Am Môn bảo họ rằng: Nay, tôi cùng với các anh em của tôi sẽ đi vào xứ Gia Ra Hem La, còn các người thì cứ ở lại đây chờ cho tới khi nào chúng tôi trở lại; vì chúng tôi phải đi thử lòng các đồng bào của chúng ta xem họ có muốn cho các người vào xứ họ không.

16 Và chuyện rằng, khi Am Môn đi vào trong xứ, ông và các anh em của ông gặp được An Ma tại “nơi đã nói ở trên; và này, thật là một cuộc gặp gỡ đầy vui mừng.

17 Giờ đây, “sự vui mừng của Am Môn thật quá lớn lao đến nỗi ông cảm thấy tràn ngập trong lòng; phải, ông bị thu hút trọn vẹn trong sự vui mừng của Thượng Đế ông, đến nỗi làm cho ông <sup>b</sup>mất hết sức lực; và ông <sup>c</sup>lại ngã xuống đất.

18 Nay, chẳng phải đây là một sự vui mừng quá độ hay sao? Nay, sự vui mừng này chẳng ai có thể

có được ngoại trừ những người thực sự biết ăn năn và khiêm nhường tìm kiếm hạnh phúc.

19 Giờ đây, sự vui mừng của An Ma khi gặp lại được các anh em của ông thật quá lớn lao, và sự vui mừng của A Rôn, Ôm Nê, và Him Ni cũng như vậy; nhưng này, sự vui mừng của họ không đến nỗi làm họ phải mất hết sức lực.

20 Và giờ đây chuyện rằng, An Ma dẫn các anh em mình trở về xứ Gia Ra Hem La, đến thẳng nhà riêng của ông. Và rồi họ đi gặp “vị trưởng phán quan để kể lại những gì đã xảy ra cho họ trên xứ Nê Phi, giữa các đồng bào của họ là dân La Man.

21 Và chuyện rằng, vị trưởng phán quan gửi một hịch truyền đi khắp xứ, mong muốn tiếng nói của dân chúng xem có bằng lòng đón nhận các đồng bào của họ là dân An Ti Nê Phi Lê Hi không.

22 Và chuyện rằng, tiếng nói của dân chúng phát biểu rằng: Nay, chúng ta sẽ tặng họ xứ Giê Sơn nằm phía đông gần biển, giáp với xứ Phong Phú, tức là ở phía nam của xứ Phong Phú; xứ Giê Sơn này sẽ là xứ mà chúng ta sẽ hiến tặng cho các đồng bào của chúng ta làm đất thừa hưởng.

23 Và này, chúng ta sẽ đặt những đạo quân ở giữa xứ Giê Sơn và xứ Nê Phi, để chúng ta có thể bảo vệ cho các đồng bào của chúng ta trong đất Giê Sơn; và sở dĩ chúng ta phải làm vậy là vì các

16a AnMa 17:1–4.

17a SHDTT Vui Mừng,

Vui Vẻ.

b 1 NêPhi 1:7.

c AnMa 19:14.

20a AnMa 4:16–18.

đồng bào ấy sợ phạm tội nếu phải cầm vũ khí đánh lại các đồng bào của mình; và sự sợ hãi lớn lao này nguyên do cũng vì họ đã hết sức hồi cải về những vụ sát nhân và những điều tà ác khủng khiếp mà ngày trước họ đã phạm.

24 Và giờ đây này, chúng ta sẽ làm như vậy cho các đồng bào của chúng ta để họ có thể thừa hưởng được xứ Giê Sơn; và với các đạo quân của chúng ta, chúng ta sẽ bảo vệ họ khỏi kẻ thù của họ, với điều kiện là họ sẽ cho chúng ta một phần tài nguyên của họ để giúp chúng ta duy trì các đạo quân của chúng ta.

25 Giờ đây, chuyện rằng, khi Am Môn nghe như vậy, ông bèn đi với An Ma trở lại cùng dân An Ti Nê Phi Lê Hi trong vùng hoang dã, nơi họ đã dựng lều để ở và nói cho họ nghe tất cả những điều này. Và An Ma cũng kể cho họ nghe về “sự cải đạo của mình, với Am Môn, A Rôn cùng các anh em của ông.

26 Và chuyện rằng, điều này đã đem lại cho họ một niềm vui lớn lao. Thế rồi họ lên đường đi đến xứ Giê Sơn và chiếm hữu xứ Giê Sơn; và họ được dân Nê Phi gọi họ là dân Am Môn, và họ được phân biệt bằng tên này từ đó về sau.

27 Và họ được tính vào số những người dân Nê Phi, và cũng được tính vào số dân giáo hội của Thượng Đế. Và họ cũng được nổi

tiếng về lòng nhiệt thành đối với Thượng Đế và luôn cả đối với đồng loại nữa; và quả họ là những người hết sức “lương thiện và ngay chính trong tất cả mọi việc; và họ <sup>b</sup>vững chắc trong đức tin nơi Đấng Ky Tô cho đến cùng.

28 Và họ xem việc làm đổ máu đồng bào của mình là một điều ghê tởm lớn lao; và chẳng bao giờ có ai có thể thuyết phục được họ cầm vũ khí đánh lại các đồng bào của mình; và họ không bao giờ nhìn cái chết với một mày may sợ hãi, vì họ trông chờ và hy vọng vào Đấng Ky Tô và sự phục sinh; vì thế đối với họ, cái chết đã bị sự đắc thắng của Đấng Ky Tô nuốt trọn.

29 Vậy nên họ thà chịu đựng “cái chết đau đớn và ghê sợ nhất mà đồng bào của họ có thể bắt họ phải chịu, còn hơn là phải cầm gươm đao đánh lại đồng bào của mình.

30 Và do đó, họ là một dân tộc nhiệt thành và đáng yêu, một dân tộc được nhiều ưu đãi của Chúa.

---

## CHƯƠNG 28

---

*Dân La Man bị đánh bại trong một trận chiến kinh hồn—Hàng vạn người bị giết—Kẻ ác sẽ bị đày vào một trạng thái khốn khổ bất tận; người ngay chính sẽ đạt được một trạng thái hạnh phúc bất tận. Khoảng 77–76 trước t.c.*

25a MôSiA 27:10–24.

27a SHDTT Lương Thiện.

b AnMa 23:6.

29a AnMa 24:20–23.

Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi dân Am Môn đã định cư xong trên xứ "Giê Sơn, và một chi nhánh giáo hội cũng đã được thiết lập xong trong xứ Giê Sơn, và những đạo quân của dân Nê Phi cũng đã đóng chung quanh xứ Giê Sơn, phải, tại tất cả các vùng biên giới chung quanh xứ Gia Ra Hem La, này, các đạo quân của dân La Man đã theo các đồng bào của chúng vào vùng hoang dã.

2 Và vì thế mà một trận chiến kinh hồn đã xảy ra; phải, một trận chiến chưa từng bao giờ được thấy xảy ra ở giữa tất cả dân chúng trong xứ này kể từ ngày Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem; phải, có hằng chục ngàn dân La Man bị giết chết và chạy tán loạn.

3 Phải, và một cuộc tàn sát lớn lao cũng đã xảy ra cho dân Nê Phi; tuy nhiên dân La Man bị "xua đuổi chạy tán loạn và dân Nê Phi được trở về lại xứ sở của họ.

4 Và giờ đây người ta nghe tiếng khóc than và rên rỉ nổi lên khắp xứ trong tất cả dân tộc Nê Phi—

5 Phải, tiếng than khóc của quả phụ thương tiếc chồng, của cha thương tiếc con trai mình, của em gái thương tiếc anh, phải, của em trai khóc thương cha; và người ta đã nghe tiếng than khóc như vậy trong khắp dân chúng, tất cả đều khóc thương cho những người thân của mình đã bị giết chết.

6 Và giờ đây quả thật là một ngày đầy bi thảm; phải, đây quả là lúc nghiêm trọng, lúc cần phải "nhịn ăn nhiều và cầu nguyện nhiều.

7 Và như vậy là chấm dứt năm thứ mười lăm của chế độ các phán quan trong dân Nê Phi.

8 Và đây là thiên ký thuật về Am Môn và các anh em ông, về những cuộc hành trình của họ trong xứ Nê Phi, những thống khổ của họ trong xứ ấy, những buồn phiền của họ, và những nỗi khổ đau cùng "niềm vui khôn tả của họ, sự đón tiếp và sự an toàn của các đồng bào họ trong xứ Giê Sơn. Và giờ đây, cầu xin Chúa, Đấng Cứu Chuộc của tất cả loài người, ban phước lành cho tâm hồn họ mãi mãi.

9 Và đây là thiên ký thuật về các cuộc chiến và các cuộc tranh chấp trong dân Nê Phi, và luôn cả những trận chiến giữa dân Nê Phi và dân La Man; và năm thứ mười lăm của chế độ các phán quan đã chấm dứt.

10 Và từ năm thứ nhất đến năm thứ mười lăm đã có biết bao nhiêu ngàn sinh mạng đã bị hủy diệt; phải, đã xảy ra biết bao nhiêu cuộc đổ máu kinh hồn.

11 Và xác chết của biết bao ngàn người bị chôn vùi dưới đất, trong lúc đó có biết bao ngàn xác chết khác đang nằm thành đồng "rữa nát trên mặt đất; phải, và có biết

bao nhiêu ngàn người <sup>b</sup>đang khóc thương cho cái chết của thân nhân họ, vì theo lời hứa của Chúa, thì họ có lý do để sợ rằng thân nhân họ sẽ bị đẩy vào một trạng thái khôn khổ bất tận.

12 Trong khi đó có biết bao ngàn người khác thương cho cái chết của thân nhân họ, nhưng họ lại thấy vui mừng và hân hoan trong niềm hy vọng, và cũng biết rằng, theo “lời hứa của Chúa, thân nhân họ sẽ được nhắc lên để sống bên tay phải của Thượng Đế, trong một trạng thái hạnh phúc bất tận.

13 Và do đó chúng ta thấy rằng, “sự bất bình đẳng giữa loài người thật lớn lao biết bao, cũng tại vì tội lỗi và sự phạm giới, cùng quyền năng của quỷ dữ, mà những điều này đến bởi <sup>b</sup>những kế hoạch xảo quyết nó đã bày ra để sập bẫy trái tim con cái loài người.

14 Và do đó chúng ta thấy được lời kêu gọi vĩ đại cho con người phải làm việc cần mẫn trong “vườn nho của Chúa; và cũng do đó mà chúng ta thấy được lý do quan trọng của sự sầu khổ hay sự vui sướng—sự sầu khổ là vì sự chết chóc và sự hủy diệt ở giữa loài người; sự vui sướng là vì <sup>b</sup>ánh sáng của Đấng Ky Tô rọi vào cuộc đời.

## CHƯƠNG 29

*Lòng khao khát của An Ma mong muốn được rao truyền sự hồi cải bằng tấm lòng nhiệt thành của một thiên sứ—Chúa ban cho tất cả mọi quốc gia có những người giảng đạo—An Ma hãnh diện trong công việc của Chúa và trong sự thành công của Am Môn và các anh em mình. Khoảng 76 trước T.C.*

Ôi, ước gì tôi là một thiên sứ và có được sự ước muốn của lòng tôi, để tôi có thể đi khắp nơi và nói lên bằng tiếng kèn của Thượng Đế, bằng một giọng nói làm rung chuyển địa cầu, và rao truyền sự hồi cải cho mọi người!

2 Phải, tôi sẽ rao truyền cho từng người, bằng tiếng sấm sét, về sự hồi cải và kế hoạch cứu chuộc, để họ hồi cải mà “đến với Thượng Đế của chúng ta, hầu không còn thêm một sự sầu khổ nào nữa trên khắp mặt đất này.

3 Nhưng này, tôi chỉ là một người, và tôi cũng phạm tội ngay cả trong điều ước muốn của tôi nữa; vì lẽ ra tôi phải hài lòng về những điều mà Chúa đã ban phát cho tôi.

4 Lẽ ra tôi không nên ray rứt với những điều ước muốn của tôi về sắc lệnh cương quyết của một Thượng Đế công bình, vì tôi biết rằng, Ngài ban cho loài người

11 *b* AnMa 48:23;  
GLGU 42:45–46.  
12 *a* AnMa 11:41.  
13 *a* 1 NêPhi 17:35.

*b* 2 NêPhi 9:28.  
14 *a* SHDTT Vườn Nho của  
Chúa.  
*b* SHDTT Ánh Sáng, Ảnh

Sáng của Đấng Ky Tô.  
29 *a* ÔmNi 1:26;  
3 NêPhi 21:20.

tùy theo “sự mong muốn của họ, dù đó là sự chết hay sự sống; phải, tôi biết rằng, Ngài ban phát cho loài người, phải, ban hành cho họ những sắc lệnh bất di bất dịch, tùy theo những gì họ <sup>b</sup>mong muốn, dù đó là sự cứu rỗi hay sự hủy diệt.

5 Phải, và tôi biết rằng, điều thiện và điều ác đã đến trước loài người; kẻ nào không biết phân biệt thiện với ác thì vô tội; còn kẻ nào “biết thiện và ác thì sẽ được ban cho theo điều mình mong muốn, dù kẻ đó muốn điều thiện hay điều ác, sự sống hay sự chết, sự vui mừng hay hối hận trong <sup>b</sup>lương tâm.

6 Giờ đây, một khi tôi đã biết những điều này, tại sao tôi lại còn mong muốn hơn những điều mà tôi được kêu gọi phải thi hành?

7 Tại sao tôi lại ước mong làm một thiên sứ để tôi có thể nói với khắp nơi tận cùng của trái đất?

8 Và này, Chúa đã ban cho “tất cả mọi quốc gia, với những người cùng chung một nước và chung một <sup>b</sup>ngôn ngữ, được giảng dạy lời của Ngài, phải, trong sự thông sáng, cho tất cả những ai mà Ngài “thấy thích hợp cần phải nhận được; vậy nên, chúng ta thấy rằng, Chúa đã dùng sự thông sáng mà

khuyến dạy, thể theo những điều chính đáng và chân thật.

9 Tôi biết những gì Chúa đã truyền lệnh cho tôi, và tôi hãnh diện về những điều ấy. Tôi không khoe khoang về cá nhân tôi, nhưng tôi “hãnh diện về những điều Chúa đã truyền lệnh cho tôi; phải, và đây là sự khoe khoang của tôi, mà nhờ đó tôi có thể trở thành một công cụ trong tay Thượng Đế để đem một linh hồn nào đó tới sự hối cải; và đó là điều vui mừng của tôi vậy.

10 Và này, khi tôi trông thấy nhiều đồng bào của tôi thực sự biết ăn năn, và đến với Chúa, Thượng Đế của họ, thì tâm hồn tôi tràn ngập nỗi vui mừng; rồi tôi hồi tưởng lại “những gì Chúa đã làm cho tôi, phải, Ngài đã nghe lời cầu nguyện của tôi; phải, thế rồi tôi nhớ lại cánh tay thương xót của Ngài đã dang ra cho tôi.

11 Phải, và tôi còn nhớ tới sự tù đầy của tổ phụ tôi; vì tôi biết chắc “Chúa đã giải thoát cho họ khỏi vòng nô lệ, và bằng cách này đã thiết lập lên giáo hội của Ngài; phải, Đức Chúa Trời, Thượng Đế của Áp Ra Ham, Thượng Đế của Y Sác, và Thượng Đế của Gia Cóp, đã giải thoát họ khỏi vòng nô lệ.

12 Phải, tôi luôn luôn nhớ tới sự tù đầy của tổ phụ tôi, và cũng chính Đấng Thượng Đế đã “giải

4a TThiên 37:4.  
b SHDTT Quyền Tự Quyết.  
5a 2 NêPhi 2:18, 26;  
MRNi 7:15-19.  
SHDTT Phân Biệt,

Ấn Tứ.  
b SHDTT Lương Tâm.  
8a 2 NêPhi 29:12.  
b GLGƯ 90:11.  
c AnMa 12:9-11.  
9a AnMa 26:12.

10a MôSiA 27:11-31.  
11a MôSiA 24:16-21;  
AnMa 5:3-5.  
12a XÊDTKý 14:30-31.

thoát họ khỏi bàn tay của dân Ai Cập đã giải thoát cho họ khỏi vòng nô lệ.

13 Phải, cũng chính Thượng Đế đó đã thiết lập lên giáo hội của Ngài ở giữa họ; phải, và cũng chính Thượng Đế đó đã kêu gọi tôi bằng một ơn kêu gọi thánh để thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân này, và đã ban cho tôi biết bao sự thành công, mà nhờ đó “sự vui mừng của tôi được tràn đầy.

14 Nhưng không phải tôi chỉ vui mừng cho sự thành công của riêng tôi, mà niềm vui của tôi lại càng được trọn vẹn hơn nhờ “sự thành công của các anh em tôi khi họ lên xứ Nê Phi.

15 Đây, họ đã lao nhọc quá nhiều, và đã đem lại rất nhiều thành quả; và phần thưởng của họ sẽ lớn lao biết bao!

16 Giờ đây, mỗi khi tôi nghĩ tới sự thành công của các anh em tôi, thì tâm hồn tôi lại quá hân hoan sung sướng đến độ dường như nó rời xa khỏi thể xác tôi, như vậy là sự vui sướng của tôi thật lớn lao vô cùng.

17 Và giờ đây cầu xin Thượng Đế sẽ chấp nhận cho những người này, là những người anh em của tôi, được ngồi trong vương quốc của Thượng Đế; phải, và luôn cả những kẻ do thành quả của công lao khó nhọc của họ đem được về, để cho họ không còn đi ra ngoài nữa, mà để cho họ được ca

ngợi Ngài mãi mãi. Và cầu xin Thượng Đế ban cho những điều này được thực hiện theo lời cầu xin của tôi, như những điều tôi đã nói. A Men.

## CHƯƠNG 30

*Cô Ri Ho, kẻ chống báng Đấng Ky Tô, giấu cợt về Đấng Ky Tô, về sự chuộc tội và tinh thần tiên tri—Hắn giảng dạy rằng không có Thượng Đế, không có sự sa ngã của loài người, không có hình phạt tội lỗi và không có Đấng Ky Tô—An Ma làm chứng rằng Đấng Ky Tô sẽ đến và rằng tất cả mọi vật đều chứng tỏ có một Đấng Thượng Đế—Cô Ri Ho đòi hỏi một điềm triêu và bị cảm—Quý dữ đã hiện ra cho Cô Ri Ho thấy dưới hình dạng một thiên sứ và dạy hắn những điều phải nói—Cô Ri Ho bị người ta giày đạp lên và chết. Khoảng 76–74 trước t.c.*

NÀY, giờ đây, chuyện rằng, sau khi “dân Am Môn đã định cư ở đất Giê Sơn, phải, sau khi dân La Man bị <sup>b</sup>đẩy lui ra khỏi xứ, và sau khi các xác chết của chúng được dân trong xứ chôn cất xong—

2 Bây giờ, xác chết của chúng không thể đếm được vì quá nhiều; và luôn cả xác chết của dân Nê Phi cũng không đếm được—nhưng chuyện rằng, sau khi họ chôn cất xong các xác chết, và sau những ngày nhịn ăn, than khóc và cầu nguyện (lúc đó là

13a GLGU 18:14–16.  
14a AnMa 17:1–4.

30 1a AnMa 27:25–26.  
SHDIT An Ti Nê Phi Lê Hi.

b AnMa 28:1–3.



vào năm thứ mười sáu của chế độ các phán quan của dân Nê Phi) thì lại bắt đầu có thái bình liên tục trên khắp đất nước.

3 Phải, và dân chúng đã cố gắng tuân giữ các lệnh truyền của Chúa; và họ đã nghiêm chỉnh tuân theo “các giáo lễ của Thượng Đế, theo luật pháp Môi Se; vì họ được giảng dạy phải “tuân giữ luật pháp Môi Se cho đến khi nào luật ấy được thi hành trọn vẹn.

4 Và nhờ thế mà dân chúng không có một sự rối loạn nào trong suốt năm thứ mười sáu của chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

5 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ mười bảy của chế độ các phán quan, thái bình vẫn còn được tiếp tục.

6 Nhưng chuyện rằng, vào gần cuối năm thứ mười bảy, có một người đến xứ Gia Ra Hem La, và người này là một “người chống báng Đấng Ky Tô, vì hắn bắt đầu thuyết giảng cho dân chúng những lời chống báng lại các điều tiên tri mà các vị tiên tri đã nói về sự hiện đến của Đấng Ky Tô.

7 Bảy giờ không có luật pháp nào cấm đoán “tín ngưỡng của con người; vì nếu có luật pháp nào đưa con người tới chỗ bất bình đẳng thì điều đó hoàn toàn

trái với những lệnh truyền của Thượng Đế.

8 Vì thánh thư có dạy rằng: Hôm nay hãy “chọn ai mà các người muốn phục vụ.

9 Bảy giờ, nếu người nào muốn phục vụ Thượng Đế, thì đó là đặc quyền của người ấy; hay nói cách khác, nếu kẻ nào tin nơi Thượng Đế, thì đó là đặc quyền của kẻ đó để phục vụ Ngài; nhưng nếu kẻ đó không tin nơi Ngài thì cũng không có luật pháp nào trừng phạt kẻ đó.

10 Nhưng nếu giết người thì kẻ đó phải bị “xử tử; nếu cướp bóc sẽ bị trừng phạt; và nếu trộm cắp thì cũng bị trừng phạt; và nếu phạm tội ngoại tình cũng bị trừng phạt; phải, vì tất cả những điều tà ác đó họ đều bị trừng phạt.

11 Vì luật pháp buộc con người phải bị xét xử tùy theo tội trạng của mình. Tuy nhiên, không có luật pháp nào ngăn cấm tín ngưỡng của con người; vậy nên, một người chỉ bị trừng phạt theo những tội trạng mình đã làm; do đó mọi người đều được “bình đẳng.

12 Và kẻ chống báng Đấng Ky Tô này, tên là Cô Ri Ho, (và luật pháp không thể bắt tội hắn được) bắt đầu thuyết giảng cho dân chúng rằng, sẽ không có Đấng Ky Tô. Và hắn đã thuyết giảng dân chúng với luận điệu như sau:

3a SHDTT Luật Pháp  
Môi Se.  
b 2 NêPhi 25:24-27;  
AnMa 25:15.

6a SHDTT Kẻ Chống Lại  
Đấng Ky Tô.  
7a AnMa 1:17.  
8a GiôSuê 24:15.

SHDTT Quyền Tự  
Quyết.  
10a SHDTT Tội Tử Hình.  
11a MôSiA 29:32.

13 Hỡi các người là những kẻ đang bị trói buộc bởi một hy vọng điên rồ và hão huyền, tại sao các người lại tự mang cái ách vào mình bằng những điều điên rồ như vậy? Tại sao các người lại trông chờ một Đấng Ky Tô? Vì không có một người nào có thể biết được những điều sẽ phải xảy đến.

14 Nay, những điều này mà các người gọi là những điều tiên tri, và các người bảo là do các thánh tiên tri truyền lại, này, đó toàn là những truyền thuyết điên rồ của tổ phụ các người.

15 Làm sao các người biết được sự chắc chắn của những điều này? Này, các người không thể biết được những điều mà các người không “trông thấy; vì thế, các người không thể biết được rằng sẽ có một Đấng Ky Tô.

16 Các người trông đợi và nói rằng mình trông thấy sự xá miễn các tội lỗi của mình. Nhưng này, đó là do ảnh hưởng của một trí óc điên loạn; và sự loạn trí này của các người là do những truyền thống của tổ phụ các người đã dẫn dắt các người đến chỗ tin tưởng vào những điều không có thực.

17 Và hấn còn nói với họ nhiều điều tương tự như vậy. Hấn bảo họ rằng, sẽ không có sự chuộc tội lỗi nào cho loài người cả, trái lại, mọi người đều trải qua cuộc đời này tùy theo cách cư xử của con người; vậy nên, mọi người thịnh

vượng tùy theo thiên tài của mình, và mọi người chinh phục tùy theo sức lực của mình; và bất cứ điều gì loài người làm đều không phải là tội ác.

18 Và hấn đã thuyết giảng cho họ nghe như vậy, và hấn đã dẫn dắt trái tim của nhiều người đi lạc hướng, khiến họ trở nên cao ngạo trong các điều tà ác của họ, phải, hấn đã dẫn dắt nhiều người, nam cũng như nữ, phạm tội tà dâm—hấn bảo họ rằng, một khi người ta chết là tất cả đều hết.

19 Giờ đây người này còn đi đến xứ Giê Sơn để thuyết giảng những điều ấy cho dân Am Môn, là những người trước kia là dân La Man.

20 Nhưng này, họ đã khôn ngoan hơn nhiều người dân Nê Phi; vì họ bắt hấn trói lại, rồi giải đến trước mặt Am Môn, là thầy tư tế thượng phẩm cai quản dân ấy.

21 Và chuyện rằng, ông ra lệnh hấn phải bị trục xuất ra khỏi xứ. Thế rồi hấn đi đến xứ Ghê Đê Ôn, và cũng bắt đầu thuyết giảng cho họ; và ở đây hấn không được thành công lắm, vì hấn cũng bị bắt trói và giải đến trước mặt thầy tư tế thượng phẩm và cũng là vị trưởng phán quan trong xứ.

22 Và chuyện rằng, thầy tư tế thượng phẩm hỏi hấn rằng: Tại sao người đi khắp nơi để làm sai lạc đường lối của Chúa như vậy? Tại sao người thuyết giảng dân này là sẽ không có Đấng Ky Tô,

để làm gián đoạn sự vui mừng của họ? Tại sao người nói lời chống báng lại tất cả những điều tiên tri của các thánh tiên tri như vậy?

23 Bảy giờ tên của thầy tư tế thượng phẩm ấy là Ghi Đô Na. Và Cô Ri Ho đáp lời ông rằng: Vì tôi không dạy họ những truyền thống điên rồ của tổ phụ ông, và tôi cũng không dạy dân này tự trói mình vào những giáo lễ và nghi thức điên rồ do các thầy tư tế ngày xưa bày ra, để tiếm đoạt uy quyền và quyền hành cai trị họ, để gò bó họ trong sự ngu dốt, khiến họ không thể cất đầu lên được, nhưng phải bị hạ xuống theo lời ông.

24 Ông nói rằng dân này là một dân tự do. Nay, tôi cho rằng họ đang ở trong vòng nô lệ. Ông bảo rằng các điều tiên tri ngày xưa là có thật. Nay, tôi cho rằng ông không biết là các điều ấy có thật.

25 Ông bảo rằng dân này là một dân tộc phạm tội và sa ngã, vì sự phạm giới của một người cha. Nay, tôi cho rằng con cái không có tội vì cha mẹ mình.

26 Và ông còn bảo rằng Đấng Ky Tô sẽ đến. Nhưng này, tôi cho rằng ông không biết rằng sẽ có một Đấng Ky Tô. Và ông còn bảo là đấng ấy sẽ bị giết chết vì "tội lỗi của thế gian—

27 Và như vậy là ông dẫn dắt dân này đi theo những truyền thống điên rồ của tổ phụ ông, và theo ý muốn riêng của ông; và

ông hạ họ xuống thấp, đến độ gần như trong vòng nô lệ, để ông có thể sống xa hoa trên sức lao động của bàn tay họ, khiến họ không còn dám ngược mắt lên nhìn một cách bạo dạn, và không còn dám thụ hưởng những quyền lợi và đặc ân của mình nữa.

28 Phải, họ không còn dám sử dụng những gì thuộc quyền sở hữu của họ nữa, chỉ vì họ sợ xúc phạm đến các thầy tư tế của họ, là những người đã đặt cái ách lên họ theo ý muốn riêng của mình, và đã hướng dẫn họ, qua những truyền thống, những giấc mơ, những ý tưởng ngông cuồng, những ảo tưởng, và những toan tính bí mật của mình, tin rằng, nếu họ không làm theo những lời nói của mình, thì họ sẽ xúc phạm đến một đấng vô danh nào đó mà họ nói là Thượng Đế—một đấng mà họ chưa bao giờ thấy hay biết tới, là đấng chưa bao giờ có và cũng sẽ chẳng bao giờ có.

29 Giờ đây, khi thầy tư tế thượng phẩm và vị trưởng phán quan thấy lòng dạ hần chai đá như vậy, phải, khi họ thấy rằng hần dám thóa mạ cả Thượng Đế thì hai ông không còn trả lời với hần lời nào nữa, mà ra lệnh cho trói hần lại và giao cho các cảnh lại giải hần đến xứ Gia Ra Hem La, để hần bị áp giải tới trước mặt An Ma và vị trưởng phán quan là người cai trị cả toàn quốc.

30 Và chuyện rằng, khi bị giải tới trước mặt An Ma và vị trưởng

phán quan, hẳn vẫn giữ nguyên thái độ như khi còn ở xứ Ghê Đê Ôn; phải, hẳn vẫn tiếp tục “phỉ báng.

31 Và hẳn cất cao giọng nói lên “những lời khoác lác trước mặt An Ma, và thóa mạ các thầy tư tế và các thầy giảng, lên án họ đã dẫn dắt dân chúng làm theo những truyền thống điên rồ của tổ phụ họ, với mục đích để sống xa hoa trên sức lao động của dân chúng.

32 Giờ đây, An Ma bảo hẳn rằng: Người biết là chúng ta không sống xa hoa trên sức lao động của dân này; vì này, ngay từ lúc khởi đầu chế độ các phán quan cho đến bây giờ, ta đã lao nhọc với chính bàn tay của ta để sinh sống, mặc dù ta phải đi đây đi đó rất nhiều trong xứ để rao truyền lời của Thượng Đế cho dân của ta nghe.

33 Và mặc dù với bao công lao khó nhọc mà ta đã làm trong giáo hội, ta cũng không bao giờ nhận thù lao, dù chỉ là một “sê nin bạc để trả công cho ta; và tất cả các anh em ta cũng vậy, ngoại trừ khi nào phải ngồi ghế xét xử; và lúc đó chúng ta cũng chỉ nhận thù lao theo luật pháp đã ấn định cho thời gian làm việc của chúng ta mà thôi.

34 Và giờ đây, nếu chúng ta đã không nhận lãnh bất cứ một vật gì cho sự lao nhọc của chúng

ta trong giáo hội, thì thử hỏi chúng ta nhắm vào lợi lộc gì khi làm việc cho giáo hội, nếu đó không phải là rao truyền lẽ thật để chúng ta có thể có được sự hoan hỷ trong “sự vui mừng của anh em mình?

35 Vậy thì tại sao người dám bảo chúng ta thuyết giảng cho dân này để thủ lợi, trong khi chính người cũng biết rằng chúng ta không được lợi lộc gì cả? Và giờ đây, người có còn cho rằng chúng ta lừa dối dân này, mà lại còn khiến cho họ có sự vui mừng lớn lao trong lòng họ như vậy chăng?

36 Và Cô Ri Ho trả lời ông rằng: Có.

37 An Ma bèn hỏi hẳn: Người có tin là có một Thượng Đế không?

38 Và hẳn trả lời: Không.

39 Lúc bấy giờ An Ma bèn hỏi hẳn: Người có dám phủ nhận một lần nữa là không có Thượng Đế, và phủ nhận luôn Đấng Ky Tô không? Vì này, ta nói cho người hay, ta biết rằng có một Thượng Đế, và ta cũng biết rằng Đấng Ky Tô sẽ đến.

40 Và giờ đây, người có chứng cứ gì chắc chắn là không có “Thượng Đế, hay là Đấng Ky Tô sẽ không đến không? Ta nói cho người hay rằng, người không có chứng cứ nào hết ngoại trừ lời nói của người mà thôi.

41 Nhưng này, ta có tất cả những gì để “làm chứng rằng những điều

30a SHDTT Phạm Thượng.

31a HLMan 13:22.

33a AnMa 11:3.

34a SHDTT Vui Mừng,

Vui Vẻ.

40a TThiên 14:1.

41a SHDTT Bằng Chứng,

Chứng Cớ.

này có thật, và chính người cũng có tất cả những gì để làm chứng với người là những điều này có thật, vậy người sẽ chối bỏ những điều này không? Người có tin những điều này có thật không?

42 Nay, ta biết là người có tin, nhưng người bị tà ma dối trá ám, và người đã gạt bỏ Thánh Linh của Thượng Đế, làm cho Thánh Linh của Ngài không có chỗ đứng trong người; còn quý dữ lại có quyền hành đối với người, và nó dẫn dắt người đi khắp nơi, làm đủ mọi mưu chước để nó có thể hủy diệt con cái của Thượng Đế.

43 Và giờ đây Cô Ri Ho nói với An Ma rằng: Nếu ông cho tôi thấy một “điềm triệu để tôi có thể tin là có Thượng Đế, phải, hãy cho tôi thấy là Ngài có quyền năng thì tôi sẽ tin lời ông nói là có thật.

44 Nhưng An Ma nói với hắn rằng: Người đã có đủ điềm triệu rồi; người còn thử thách Thượng Đế của người làm gì nữa? Người có còn nói rằng: Hãy cho tôi thấy một điềm triệu, trong lúc người có lời chứng của “tất cả những người anh em này của người và luôn cả của tất cả các thánh tiên tri? Các thánh thư đang ở trước mặt người đó, và <sup>b</sup>tất cả mọi vật đều chứng tỏ là có Thượng Đế; phải, ngay cả ‘quả đất này cùng muôn vật trên đó, phải, luôn cả <sup>d</sup>sự vận chuyển của nó, phải, và luôn tất cả “những hành tinh đang

chuyển động theo một phương thức đều đặn của chúng cũng đủ làm chứng rằng có một Đấng Sáng Tạo Tối Cao.

45 Và mặc dù vậy, phải chăng người vẫn đi khắp mọi nơi để dẫn dắt trái tim dân này đi lạc lối và làm chứng với họ là không có Thượng Đế? Và người sẽ vẫn còn phủ nhận tất cả những chứng cứ này phải không? Và hắn đáp lời rằng: Phải, tôi sẽ phủ nhận, trừ phi ông cho tôi thấy một điềm triệu.

46 Và giờ đây chuyện rằng, An Ma nói với hắn rằng: Nay, ta rất buồn lòng vì lòng dạ người chai đá, phải, đến nỗi người vẫn còn chống lại tinh thần của lẽ thật, khiến linh hồn người có thể vì vậy mà bị hủy diệt.

47 Nhưng này, “thà để cho linh hồn người bị mất đi còn hơn là để cho người trở thành một phương tiện dẫn dắt biết bao người khác đến chỗ hủy diệt, bởi những lời dối trá và phỉnh nịnh của người; vì thế, nếu người còn phủ nhận nữa, này, Thượng Đế sẽ đánh người để cho người trở thành câm và không bao giờ còn mở miệng ra nữa, để người không còn dối gạt dân này được nữa.

48 Bây giờ Cô Ri Ho đáp lại rằng: Tôi không phủ nhận sự hiện hữu của Thượng Đế, nhưng tôi không tin là có một Đấng Thượng Đế; và tôi còn cho rằng, ông không biết

43a GCốp 7:13-21;  
GLGU 46:8-9.  
SHDTT Điềm Triệu.  
44a MÔSiA 13:33-34.

b TThiên 19:1;  
GLGU 88:47.  
c Gióp 12:7-10.  
d HLMAN 12:11-15.

e MÔiSe 6:63.  
47a 1 NêPhi 4:13.

là có một Đấng Thượng Đế; và nếu ông không cho tôi thấy một điềm triệu thì tôi sẽ không tin.

49 Bấy giờ An Ma bèn nói với hắn: Đây là điềm triệu mà ta sẽ cho người thấy, người sẽ “bị câm theo lời nói của ta; và ta nói rằng, trong danh Thượng Đế, người sẽ bị câm để người không còn thốt lên được lời nào nữa.

50 Bấy giờ khi An Ma vừa nói xong những lời này, Cô Ri Ho liền bị câm, nên không còn thốt ra được lời nào nữa, đúng theo như lời An Ma.

51 Và bấy giờ khi vị trưởng phán quan trông thấy vậy, ông liền đưa tay ra viết những lời đưa cho Cô Ri Ho như vậy: Bấy giờ người đã chịu tin quyền năng của Thượng Đế chưa? Người muốn An Ma cho thấy điềm triệu nơi ai đây? Phải chăng người muốn ông ta làm đau khổ kẻ khác để cho người thấy một điềm triệu? Nay, ông ta đã cho người thấy một điềm triệu rồi đó, vậy người có muốn bàn cãi gì thêm nữa không?

52 Và Cô Ri Ho đưa tay ra viết những lời đáp lại như vậy: Tôi biết là tôi đã bị câm, vì tôi không thể nói được; và tôi biết rằng, ngoài quyền năng của Thượng Đế, không gì có thể làm được chuyện này cho tôi; phải, và tôi cũng đã luôn luôn “biết rằng có một Đấng Thượng Đế.

53 Nhưng này, quý dữ đã “lừa dối tôi; nó đã <sup>b</sup>hiện ra cho tôi thấy dưới hình dạng một thiên sứ mà bảo tôi rằng: Người hãy đi tuyên bố cho dân này hay, vì dân này đã đi lầm đường lạc lối theo một Thượng Đế vô danh. Và nó còn bảo tôi rằng: “Không có Thượng Đế nào hết; phải, nó đã dạy tôi những điều tôi phải nói. Và tôi đã giảng dạy những lời của nó; tôi đã giảng dạy những lời ấy vì nó làm thỏa chí “đầu óc trần tục; và tôi đã giảng dạy những lời ấy cho tới khi tôi thành công quá nhiều, đến nỗi chính tôi cũng tin những lời ấy là đúng nữa; và cũng vì vậy mà tôi chống lại lẽ thật, cho đến khi tôi phải rước lấy sự rủa sả lớn lao này.

54 Bấy giờ khi nói xong những lời này, hắn đã van xin An Ma hãy cầu nguyện lên Thượng Đế, để cho sự rủa sả này được cất khỏi hắn.

55 Nhưng An Ma nói với hắn rằng: Nếu sự rủa sả này được cất khỏi người thì người lại đi dẫn dắt trái tim dân này đi lạc lối nữa; vậy nên, sự rủa sả này được cất bỏ hay không là tùy theo Chúa định đoạt.

56 Và chuyện rằng, sự rủa sả này không được cất khỏi Cô Ri Ho; nhưng hắn đã bị đuổi đi và phải đi xin ăn hết nhà này qua nhà khác.

57 Giờ đây những điều xảy ra

49a 2 SứKý 13:20.

52a AnMa 30:42.

53a GCốp 7:14.

b 2 CRT6 11:14;

2 NêPhi 9:9.

c TThiên 10:4.

d SHDTT Xác Thật.

cho Cô Ri Ho liền được loan truyền ngay cho khắp xứ; phải, một hịch truyền đã được vị trưởng phán quan gọi cho toàn dân trong xứ để loan báo rằng, những ai đã tin theo lời Cô Ri Ho phải mau mau hối cải, kéo những sự đoán phạt tương tự sẽ xảy đến cho họ.

58 Và chuyện rằng, tất cả bọn họ đều được thuyết phục tin sự tà ác của Cô Ri Ho; vậy nên tất cả lại được cải đạo theo Chúa; và như vậy là chấm dứt sự bất chính theo đường lối của Cô Ri Ho. Và Cô Ri Ho phải đi xin ăn từng nhà một để cấp dưỡng mình.

59 Và chuyện rằng, khi hấn đi lang thang trong dân chúng, phải, trong đám dân chúng đã tự tách rời ra khỏi dân Nê Phi và tự gọi là dân Giô Ram, vì chúng do một người tên là Giô Ram lãnh đạo—và trong lúc hấn đi lang thang trong bọn chúng, này, hấn bị người ta chạy xô ngã và bị giày xéo lên người cho đến chết.

60 Và như vậy là chúng ta đã trông thấy cái chết của một kẻ làm sai lạc đường lối của Chúa; và như vậy là chúng ta càng thấy được rằng, “quý dữ không <sup>b</sup>nâng đỡ con cái của nó vào ngày sau cùng mà chỉ vội vã kéo chúng xuống <sup>c</sup>ngục giới.

## CHƯƠNG 31

*An Ma cầm đầu phái đoàn truyền giáo đi cải hóa dân Giô Ram bội giáo—Dân Giô Ram chối bỏ Đấng Ky Tô, tin vào một quan niệm sai lầm về sự tuyển chọn và thờ phượng bằng những lời cầu nguyện đã đặt trước—Những người truyền giáo được đầy đầy Đức Thánh Linh—Những nỗi đau khổ của họ đã bị nuốt trọn trong niềm vui về Đấng Ky Tô. Khoảng 74 trước t.c.*

Giờ đây chuyện rằng, sau khi Cô Ri Ho chết, An Ma nhận được tin là dân Giô Ram đang làm sai lạc đường lối của Chúa, và Giô Ram, người cầm đầu dân này, đã dẫn dắt trái tim dân chúng đến chỗ “cúi lạy <sup>b</sup>những thần tượng câm, khiến lòng ông lại bắt đầu <sup>c</sup>khổ đau vì sự bất chính của dân chúng.

2 Vì đây là nguyên nhân cho “nỗi buồn rầu lớn lao của An Ma khi ông biết được sự bất chính trong dân của ông; vì thế mà lòng ông hết sức ưu phiền khi thấy dân Giô Ram tách rời dân Nê Phi.

3 Giờ đây dân Giô Ram đã quy tụ sống trong xứ mà họ gọi là An Ti Ô Num. Xứ này nằm về hướng đông xứ Gia Ra Hem La, gần giáp bờ biển hướng nam xứ Giê Sơn, và cũng giáp ranh với vùng hoang

60a SHDTT Quý Dữ.  
b AnMa 3:26–27;  
5:41–42;  
GLGU 29:45.  
c SHDTT Ngục Giới.

31 1a XÊDTKý 20:5;  
MôSiA 13:13.  
b 2 NêPhi 9:37.  
SHDTT Thờ Hình  
Tượng.

c AnMa 35:15.  
2a MôSiA 28:3;  
3 NêPhi 17:14;  
MôIse 7:41.

đã phương nam, là vùng hoang dã đầy đầy dân La Man.

4 Giờ đây, dân Nê Phi rất lo sợ dân Giô Ram sẽ giao thiệp với dân La Man, vì như vậy có nghĩa là sự mất mát lớn lao sẽ về phần dân Nê Phi.

5 Và bây giờ, vì “việc giảng<sup>b</sup> đạo có khuynh hướng ‘dẫn dắt dân chúng làm điều chính đáng—phải, nó có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tâm trí dân chúng hơn gươm đao, hay bất cứ điều gì khác, đã xây đến cho họ—vậy nên, An Ma nghĩ rằng họ cần phải thử dùng tới hiệu năng của lời Thượng Đế.

6 Vì thế, ông dẫn Am Môn, A Rôn và Ôm Nê đi—còn Him Ni thì ông để lại tại giáo hội ở Gia Ra Hem La; rồi ông dẫn ba người trên ra đi cùng với A Mu Léc và Giê Rôm, là những người ở Mê Lê; và ông còn đem theo hai người con trai của ông nữa.

7 Bảy giờ người con trưởng mà ông không đem theo có tên là “Hê La Man, còn tên của hai người con mà ông đem theo là Síp Lân và Cô Ri An Tôn, và đó là tên của những người đi theo ông đến với<sup>b</sup> dân Giô Ram để thuyết giảng cho họ lời của Thượng Đế.

8 Bảy giờ vì dân Giô Ram là “những người ly khai khỏi dân Nê Phi, nên họ đã từng được nghe giảng lời của Thượng Đế.

9 Nhưng họ đã “rơi vào những

lỗi lầm lớn lao, vì họ không muốn cố gắng tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế và các luật lệ của Ngài theo luật pháp Môi Se.

10 Họ cũng không chịu tuân theo các nghi thức của giáo hội, để liên tục cầu nguyện và khẩn cầu Thượng Đế mỗi ngày, hầu cho mình khỏi rơi vào sự cám dỗ.

11 Phải, nói tóm lại, họ đã làm sai lạc đường lối của Chúa trong rất nhiều trường hợp; vậy nên, vì lý do này mà An Ma và các anh em ông đã đi đến xứ đó để thuyết giảng lời của Thượng Đế cho họ nghe.

12 Bảy giờ, khi họ đến xứ ấy, này, họ rất đỗi ngạc nhiên khi thấy dân Giô Ram đã xây các nhà hội, và họ tụ họp ở đó mỗi tuần một ngày mà họ gọi là ngày của Chúa; và họ thờ phượng theo một cách thức mà chính An Ma và các anh em ông chưa từng thấy bao giờ;

13 Vì họ đã dựng lên một đài cao ở chính giữa nhà hội, một nơi đứng cao hơn đầu người, và nơi cao đó chỉ vừa chỗ cho một người đứng.

14 Vậy nên, kẻ nào muốn “thờ phượng thì phải lên đứng trên đài này và đưa hai tay lên trời mà kêu to lên rằng:

15 Hỡi Thượng Đế thánh, thánh thiện, chúng con tin rằng Ngài là

5a ÊNót 1:23; AnMa 4:19.  
SHDTT Thuyết Giảng.

b HBRơ 4:12; GCóp 2:8;  
AnMa 36:26.

c GRôm 1:11-12;  
GLGU 11:2.

7a SHDTT Hê La Man,  
Con Trai của An Ma.

b AnMa 30:59.  
8a AnMa 24:30.  
9a SHDTT Bội Giáo.  
14a MTỐ 6:1-7.



Thượng Đế, và chúng con tin rằng Ngài thánh thiện, và trước kia Ngài là một linh hồn, nay vẫn còn là một linh hồn và sẽ là một linh hồn mãi mãi.

16 Hỡi Thượng Đế thánh, chúng con tin rằng Ngài đã tách biệt chúng con ra khỏi đồng bào của chúng con; và chúng con không tin vào những truyền thống của đồng bào chúng con, là những truyền thống do sự ngây thơ của tổ phụ họ truyền lại; nhưng chúng con tin rằng Ngài đã “tuyển chọn chúng con làm những người con thánh thiện của Ngài; và Ngài cũng cho chúng con biết là sẽ chẳng có Đấng Ky Tô nào cả.

17 Nhưng Ngài thì lúc nào cũng vậy, hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau; và Ngài đã “tuyển chọn chúng con làm những người được cứu rỗi, trong lúc những người khác ở chung quanh chúng con đều bị chọn để bị ném xuống ngục giới vì cơn thịnh nộ của Ngài; hỡi Thượng Đế, vì sự thánh thiện đó, chúng con xin tạ ơn Ngài; và chúng con cũng tạ ơn Ngài đã tuyển chọn chúng con để chúng con không bị dẫn dắt lạc lối theo những truyền thống điên rồ của đồng bào chúng con, mà điều đó đã trói buộc họ vào niềm tin ở Đấng Ky Tô, khiến cho lòng họ xa cách Ngài, là Thượng Đế của chúng con.

18 Và một lần nữa, chúng con xin cảm tạ Ngài, hỡi Thượng Đế, vì chúng con được làm một dân tộc chọn lọc và thánh thiện. A Men.

19 Giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma và các anh em ông cùng hai con trai ông nghe những lời cầu nguyện như vậy, họ quá đỗi ngạc nhiên.

20 Vì này, mỗi người đã bước lên đài và dâng lên những lời cầu nguyện giống nhau.

21 Bảy giờ nơi ấy được dân Giô Ram gọi là Ra Mê Um Tôm, có nghĩa là diễn đàn thánh.

22 Bảy giờ, tại diễn đàn này, mỗi người đều dâng lời cầu nguyện Thượng Đế giống hệt nhau, họ tạ ơn Thượng Đế vì họ đã được Ngài chọn lựa, và Ngài đã không dẫn dắt họ đi lạc lối theo truyền thống của đồng bào họ, và lòng họ không bị phỉnh gạt để tin vào những điều sắp xảy tới mà họ không hiểu biết gì.

23 Bảy giờ, sau khi tất cả mọi người dâng xong lời tạ ơn theo cách này, họ đều trở về nhà và “không còn nhắc nhở gì đến Thượng Đế của họ nữa cho đến khi họ lại cùng nhau tụ họp tại diễn đàn thánh để dâng lên lời cảm tạ theo cách thức của họ.

24 Giờ đây khi An Ma trông thấy vậy, lòng ông rất “buồn rầu; vì ông thấy họ đã trở nên một dân tộc độc ác và ngược ngạo; phải, ông thấy trái tim họ chỉ

16a AnMa 38:13–14.  
b ÊSai 65:3, 5.

17a SHĐTT Hư Không.  
23a GiaCơ 1:21–25.

24a STKý 6:5–6.

hương về vàng bạc và mọi của cải đắt giá khác.

25 Phải, và ông còn thấy lòng họ đầy “cao ngạo đưa tới sự khoác lác khoe khoang.

26 Và ông đã cất cao giọng lên trời mà “kêu than rằng: Lạy Chúa, Ngài chịu cho các tội tớ của Ngài còn phải sống bao lâu nữa trong xác thịt trên thế gian này để chứng kiến những sự tà ác quá mức như thế giữa con cái loài người?

27 Nay, hỡi Thượng Đế, họ “khẩn cầu Ngài, nhưng lòng họ lại bị nuốt trọn trong tính kiêu căng của họ. Nay, hỡi Thượng Đế, họ khẩn cầu Ngài bằng miệng, trong lúc họ “tràn đầy kiêu ngạo vô cùng bởi những điều phù phiếm của thế gian.

28 Nay, hỡi Thượng Đế, những y phục đắt giá của họ, những vòng, “những chuỗi, và những đồ trang sức bằng vàng, cùng tất cả những vật quý giá mà họ đeo; này, lòng họ đang hướng về những vật đó, vậy mà họ lại kêu cầu lên Ngài rằng: Chúng con tạ ơn Ngài, hỡi Thượng Đế, vì chúng con là một dân chọn lọc của Ngài, trong lúc những kẻ khác sẽ bị diệt vong.

29 Phải, và họ còn bảo rằng, Ngài đã cho họ biết là sẽ chẳng có Đấng Ky Tô nào hết.

30 Hỡi Đức Chúa Trời, Ngài chịu để những sự bất chính và tà

ác như vậy tồn tại trong đám dân này bao lâu nữa? Hỡi Chúa, xin Ngài ban cho con sức mạnh, để con có thể chịu đựng được trong sự yếu kém của con. Vì con yếu kém, và sự tà ác của dân này đã làm cho tâm hồn con đau đớn.

31 Hỡi Chúa, lòng con quá đổi buồn rầu; xin Ngài an ủi tâm hồn con “trong Đấng Ky Tô. Hỡi Chúa, xin Ngài ban cho con có được sức mạnh để con có thể kiên nhẫn chịu đựng được những nỗi đau khổ sẽ xảy đến vì sự bất chính của dân này.

32 Hỡi Chúa, xin Ngài an ủi tâm hồn con, và ban sự thành công cho con và cho những người bạn đang lao nhọc với con—phải, đó là Am Môn, A Rôn, Ôm Nê, A Mu Léc và Giê Rôm, cùng “hai con trai của con—phải, xin Ngài an ủi tất cả những người này, hỡi Chúa. Phải, xin Ngài an ủi tâm hồn họ trong Đấng Ky Tô.

33 Xin Ngài ban cho họ có được sức mạnh để họ có thể chịu đựng được những nỗi đau khổ sẽ đến với họ vì những điều bất chính của dân này.

34 Hỡi Chúa, xin Ngài ban “cho chúng con có được sự thành công trong việc đem họ trở về cùng Ngài trong Đấng Ky Tô.

35 Nay, hỡi Chúa, “tâm hồn họ thật là quý báu, và nhiều người trong bọn họ là đồng bào của chúng con; vậy nên, hỡi Chúa, xin

25a GCốp 2:13; AnMa 1:32.

26a MôiSe 7:41–58.

27a ÊSai 29:13.

b SHDĐT Kiêu Ngạo,

Kiêu Hãnh.

28a ÊSai 3:16–24.

31a Giảng 16:33.

32a AnMa 31:7.

34a 2 NêPhi 26:33.

35a SHDĐT Bản Thể—Giá trị của con người.

Ngài ban cho chúng con quyền năng và sự thông sáng để chúng con có thể đem những người này, là đồng bào của chúng con, trở về cùng Ngài.

36 Giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma nói xong những lời này, ông bèn “đặt <sup>b</sup>tay lên tất cả những người cùng đi với ông. Và này, khi ông đặt tay lên người họ, thì họ liền được đầy đầy Đức Thánh Linh.

37 Và sau đó, họ chia nhau ra đi mỗi người một ngã, “lòng chẳng bận nghĩ đến bản thân họ là rồi đây mình sẽ ăn gì, uống gì, hay mặc gì.

38 Và Chúa đã cung cấp cho họ, để họ khỏi bị đói mà cũng không bị khát; phải, và Ngài còn ban cho họ sức mạnh để họ khỏi phải chịu một “nỗi đau khổ nào, vì sự đau khổ đã bị nuốt trọn trong niềm vui về Đấng Ky Tô. Thế rồi, việc này đã được thực hiện thể theo lời cầu nguyện của An Ma; và sở dĩ được như vậy là nhờ ông đã dùng <sup>b</sup>đức tin mà cầu nguyện.

### CHƯƠNG 32

*An Ma giảng dạy những kẻ nghèo là những người mà nhờ nỗi đau khổ đã làm cho họ biết hạ mình—Đức tin là sự hy vọng vào những gì không trông thấy được mà có thật—An*

*Ma làm chứng rằng các thiên sứ phục sự người nam lẫn người nữ và trẻ con—An Ma so sánh lời của Thượng Đế như một hạt giống—Nó cần phải được gieo trồng và nuôi dưỡng—Rồi nó sẽ mọc lên thành cây mà từ đó trái của cuộc sống vĩnh cửu sẽ được gặt hái. Khoảng 74 trước T.C.*

Và chuyện rằng, họ ra đi và bắt đầu thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân chúng nghe. Họ đi vào các nhà hội và nhà riêng của dân; phải, và có lúc họ thuyết giảng lời của Thượng Đế ngay cả ngoài đường nữa.

2 Và chuyện rằng, sau khi đã lao nhọc nhiều trong dân chúng, họ bắt đầu thành công trong “lớp dân nghèo; vì này, những người này bị đuổi ra khỏi nhà hội vì y phục thô kệch của họ—

3 Vì bị xem là dơ bẩn nên họ không được phép vào nhà hội để thờ phượng Thượng Đế; phải, vì họ nghèo nên họ bị các đồng bào của mình xem như những đồ cặn bã; vậy nên, không những họ đã “nghèo về những vật chất của thế gian mà họ còn nghèo luôn cả trong lòng nữa.

4 Giờ đây, khi An Ma đang thuyết giảng và nói chuyện với dân chúng trên đồi Ô Ni Đa, thì có một số đồng người kéo đến. Họ là những người mà chúng tôi vừa nói tới, là những người “nghèo

36a 3 NêPhi 18:36–37.  
b SHDTT Phép Đặt Tay.  
37a MÔ 6:25–34;  
3 NêPhi 13:25–34.

38a MÔ 5:10–12;  
MôSiA 24:13–15;  
AnMa 33:23.  
b SHDTT Đức Tin.

32 2a SHDTT Nghèo.  
3a AnMa 34:40.  
4a SHDTT Nghèo—Nghèo về Tinh thần.

trong lòng, bởi vì sự nghèo nàn về những vật chất của thế gian.

5 Và họ đã đến với An Ma; và người đứng đầu trong đám họ hỏi An Ma rằng: này, các anh em này của chúng tôi phải "làm gì đây, vì họ đã bị tất cả mọi người khinh rẻ vì sự nghèo nàn của mình, phải, và đặc biệt nhất là các thầy tư tế của chúng tôi; vì họ đã <sup>b</sup>xua đuổi chúng tôi ra khỏi nhà hội, là nơi mà chính chúng tôi đã biết bao công lao khó nhọc xây dựng lên với chính bàn tay của chúng tôi; và họ đã xua đuổi chúng tôi vì chúng tôi quá nghèo nàn; và chúng tôi không còn chỗ nào để thờ phượng Thượng Đế của chúng tôi; và này, <sup>c</sup>chúng tôi phải làm gì đây?

6 Và bấy giờ khi An Ma nghe những lời này, ông liền quay người lại nhìn thẳng vào mặt người ấy, và ông trông thấy với nỗi vui mừng lớn lao; vì ông thấy rằng "những nỗi đau khổ của họ đã thật sự làm cho họ biết <sup>b</sup>hạ mình và họ <sup>c</sup>sẵn sàng để nghe giảng lời của Thượng Đế.

7 Vậy nên ông không nói thêm với đám đông nữa; mà lại đưa tay ra và nói to lên với nhóm người mà ông thấy là những người đã thực sự ăn năn, ông bảo họ rằng:

8 Tôi thấy các người thật "khiêm tốn trong lòng; và nếu quả thật

như vậy, thì phước thay cho các người.

9 Này, người anh em của các người vừa hỏi: Chúng tôi phải làm gì đây?—Vì chúng tôi bị đuổi ra khỏi nhà hội của chúng tôi, khiến chúng tôi không thờ phượng Thượng Đế của chúng tôi được.

10 Này, tôi hỏi các người, các người có cho rằng, các người không thể "thờ phượng Thượng Đế được trừ khi trong các nhà hội của mình chăng?

11 Hơn nữa, tôi xin hỏi, phải chăng các người cho rằng các người chỉ nên thờ phượng Thượng Đế mỗi tuần một lần?

12 Tôi nói cho các người hay, thật là một điều tốt khi các người bị đuổi ra khỏi các nhà hội của các người, và có thể các người mới trở nên khiêm nhường và mới học được "sự khôn ngoan; vì điều cần thiết là các người phải học sự khôn ngoan; vì quá <sup>b</sup>nghèo nàn nên các người đã bị đồng bào mình xua đuổi và khinh khi, và chính nhờ đó mà các người được dẫn dắt tới sự khiêm tốn trong lòng; vì các người cần được dẫn dắt để biết khiêm nhường.

13 Và giờ đây, vì các người đã bị bó buộc phải khiêm nhường nên phước thay cho các người; vì đôi khi người nào bị bó buộc phải

5a CNgôn 18:23.

b AnMa 33:10.

c CVCSD 2:37-38.

6a SHDTT Nghịch Cảnh.

b SHDTT Khiêm Nhường,  
Khiêm Tốn.

c AnMa 16:16-17;

GLGƯ 101:8.

8a MTÖ 5:3-5.

10a SHDTT Thờ Phượng.

12a TĐạo 4:13.

b CNgôn 16:8.

khiêm nhường thì người đó thường tìm kiếm sự hối cải; và quả thật, người nào hối cải sẽ tìm thấy sự thương xót; và người nào tìm thấy sự thương xót và “kiên trì cho đến cùng thì sẽ được cứu.

14 Và giờ đây, như tôi vừa nói với các người, vì các người đã bị bó buộc phải khiêm nhường nên các người đã được phước, vậy các người có nghĩ rằng, những người nào thật sự biết hạ mình vì lời của Thượng Đế thì sẽ được ban phước nhiều hơn không?

15 Phải, kẻ nào thật sự biết hạ mình và hối cải tội lỗi của mình, và chịu đựng cho đến cùng, thì sẽ được phước—phải, những kẻ đó sẽ được ban phước nhiều hơn những người vì nghèo khó nên bó buộc phải khiêm nhường.

16 Vậy nên, phước thay cho những ai biết “hạ mình mà không vì bị bó buộc phải khiêm nhường; hay nói cách khác, phước thay cho những ai tin vào lời của Thượng Đế, và chịu phép báp têm mà không ngoan cố trong lòng, phải, không bị thuyết phục để biết lời của Thượng Đế, hay bị ép buộc phải biết trước khi họ muốn tin.

17 Phải, có nhiều người nói rằng: Nếu cho chúng tôi thấy một “điềm triệu gì từ trời để chúng tôi được biết một cách chắc chắn thì chúng tôi sẽ tin.

18 Giờ đây tôi xin hỏi, đó có phải là đức tin không? Nay, tôi

nói cho các người hay: Không; vì nếu người nào biết được một điều gì rồi thì họ không cần phải có lý do để “tin nữa, vì họ đã biết rõ điều ấy rồi.

19 Và này, kẻ nào “biết ý Thượng Đế mà không làm theo ý Ngài thì có bị rửa sả nhiều hơn là những kẻ chỉ tin thôi, hay là những kẻ chỉ mới có lý do muốn tin nhưng lại bị rơi vào vòng phạm giới không?

20 Giờ đây đó là một sự kiện mà các người cần phải suy xét. Nay, tôi nói cho các người hay rằng, đứng về phương diện này hay đứng về phương diện kia cũng đều như nhau cả; và điều ấy sẽ xảy đến cho tất cả mọi người tùy theo việc làm của mình.

21 Và giờ đây như tôi đã từng đề cập đến đức tin—“đức tin không phải là sự hiểu biết hoàn toàn về những sự việc; vậy nên, nếu các người có đức tin, các người <sup>b</sup>hy vọng những gì “không trông thấy được mà có thật.

22 Và giờ đây, này, tôi nói cho các người hay, và tôi mong các người ghi nhớ rằng Thượng Đế thương xót tất cả những ai tin vào danh Ngài; vậy nên, việc đầu tiên là Ngài muốn các người phải có đức tin, phải, ngay cả vào lời của Ngài.

23 Và giờ đây, Ngài đã ban phát lời của Ngài cho loài người qua các thiên sứ, phải, “không những cho người nam mà còn cho cả

13a AnMa 38:2.

16a SHDTT Khiêm Nhường,  
Khiêm Tốn.

17a SHDTT Điềm Triệu.

18a ÊThe 12:12, 18.

19a Giảng 15:22–24.

21a Giảng 20:29; HBRơ 11.

b SHDTT Hy Vọng.

c ÊThe 12:6.

23a GiôEn 2:28–29.

người nữ. Nay, như vậy cũng chưa phải hết; cả <sup>b</sup>trẻ con nữa cũng nhiều lần nhận được những lời lẽ khiến những người thông thái và những học giả phải bối rối.

24 Và giờ đây, hỡi đồng bào thân mến, vì các người đã hỏi tôi để biết mình sẽ phải làm gì vì các người đang bị đau khổ và bị xua đuổi—giờ đây tôi không muốn các người nghĩ rằng tôi có ý muốn phê phán các người, ngoại trừ thể theo những điều gì chân thật—

25 Vì tôi không có ý nói rằng, tất cả các người đều là những người bị bó buộc phải hạ mình; vì quả thật tôi tin rằng, cũng có một số trong các người thực lòng tự hạ mình, dù ở trong trường hợp nào cũng vậy.

26 Giờ đây, như tôi đã nói về đức tin—đó không phải là một sự hiểu biết hoàn hảo—ngay cả đối với những lời tôi nói cũng vậy. Lúc đầu các người không thể biết chắc chắn những lời của tôi một cách hoàn hảo được, giống như đức tin không phải là một sự hiểu biết cặn kẽ mọi sự việc được.

27 Nhưng này, nếu các người muốn thức tỉnh và phát huy khả năng của mình, ngay cả trong việc trải nghiệm những lời nói của tôi đây, và vận dụng một chút ít đức tin, phải, ngay cả nếu các người không thể làm gì khác hơn là “muốn tin, thì xin hãy để

cho sự mong muốn này tác động trong các người, cho đến khi các người tin ngộ hầu các người có thể chừa được chỗ cho một phần nào những lời tôi nói.

28 Giờ đây chúng ta hãy so sánh lời của Thượng Đế như một “hạt giống. Nay, nếu các người chừa một chỗ để cho <sup>b</sup>hạt giống có thể được trồng trong ‘tim các người, này, nếu quả đó là một hạt giống chân thật hay một hạt giống tốt, nếu các người không liệng hạt giống ấy ra ngoài vì lòng “không tin tưởng, khiến cho các người chống lại Thánh Linh của Chúa, này, hạt giống ấy sẽ bắt đầu nảy nở trong lòng ngực các người; và khi các người cảm thấy sự nảy nở ấy đang tiến triển thì các người sẽ bắt đầu tự nhủ với mình rằng: Chắc đây phải là một hạt giống tốt, hay là lời của Thượng Đế tốt, vì nó bắt đầu mở rộng tâm hồn ta; phải, vì nó bắt đầu soi sáng “sự hiểu biết của ta; phải, nó bắt đầu trở thành ngon ngọt đối với ta.

29 Giờ đây này, việc ấy không làm tăng thêm đức tin cho các người hay sao? Tôi nói cho các người hay: Có; tuy nhiên nó chưa tăng trưởng cho tới một sự hiểu biết hoàn hảo.

30 Nhưng này, một khi hạt giống ấy nở ra, nảy mầm và bắt đầu mọc thì các người cần phải nói rằng, đó là một hạt giống tốt;

23b MTO 11:25;  
LuCa 10:21;  
3 NêPhi 26:14–16;  
GLGU 128:18.

27a Mác 11:24.  
28a AnMa 33:1.  
b LuCa 8:11.  
c SHDTT Tấm Lòng.

d MTO 17:20.  
e SHDTT Hiểu Biết.

này, vì nó nở ra, nảy mầm và bắt đầu mọc. Và giờ đây, này, việc ấy không làm cho đức tin của các người vững mạnh thêm hay sao? Có, nó sẽ làm cho đức tin của các người vững mạnh thêm: Vì các người sẽ nói rằng đây là hạt giống tốt; vì này, nó đã nảy mầm và bắt đầu mọc.

31 Và giờ đây, này, các người có chắc rằng đó là một hạt giống tốt không? Tôi nói cho các người hay: Có; vì mọi hạt giống đều đem lại một thứ cây của “giống đó.

32 Vậy nên, khi hạt giống đã mọc lên tức là hạt giống tốt; trái lại nếu nó không mọc lên, này, tức là nó không tốt; vì thế nó cần phải bị liệng bỏ đi.

33 Và bây giờ, này, vì các người đã thử trải nghiệm, và đã trồng hạt giống và nó đã nảy mầm và bắt đầu mọc, nên các người cần phải biết rằng đó là hạt giống tốt.

34 Và giờ đây, này, “sự hiểu biết của các người đã hoàn hảo chưa? Phải, sự hiểu biết của các người về việc đó đã được hoàn hảo rồi, và <sup>b</sup>đức tin của các người nằm ngủ im lìm và sơ dĩ như vậy là vì các người đã biết, vì các người đã biết được rằng lời của Thượng Đế đã nảy nở trong tâm hồn mình và các người cũng biết rằng nó đã nảy mầm, và sự hiểu biết của các người bắt đầu được sáng tỏ và “tâm trí các người cũng đang bắt đầu cởi mở.

35 Ôi vậy thì sự đó không phải là có thật hay sao? Tôi nói cho các người hay, có, vì đó là “ánh sáng; và bất cứ cái gì sáng sủa cũng điều tốt cả; vì nó có thể được phân biệt; vì thế mà các người phải biết là nó tốt; và giờ đây này, sau khi các người đã thụ nhận được sự sáng này, thì sự hiểu biết của các người đã được hoàn hảo chưa?

36 Này, tôi nói cho các người hay; Chưa; và các người lại càng không được đẹp đức tin qua một bên, vì các người chỉ mới vận dụng đức tin của mình để trồng hạt giống ngõ hầu các người có thể trải nghiệm xem hạt giống đó có tốt không.

37 Và này, khi cây vừa bắt đầu mọc lên, các người sẽ bảo rằng: Chúng ta hãy nuôi dưỡng cây này một cách hết sức cẩn thận để cho nó mọc rễ, và lớn lên, và sau này nó sẽ sinh ra trái cho ta. Và giờ đây này, nếu các người nuôi dưỡng nó một cách hết sức cẩn thận, thì nó sẽ mọc rễ rồi lớn lên, và sinh ra trái.

38 Nhưng nếu các người “xao lãng và không chăm lo nuôi dưỡng cây, này, nó sẽ chẳng mọc được rễ; và khi ánh nắng mặt trời chiếu xuống và thiêu đốt nó, thì nó sẽ héo khô đi vì không có rễ, và các người sẽ nhổ nó lên mà liệng đi.

39 Này, như vậy không phải là

31a STKý 1:11–12.

34a SHDTT Kiến Thức.

b ÊThe 3:19.

c SHDTT Tâm Trí.

35a Giảng 3:18–21.

SHDTT Ánh Sáng, Ảnh

Sáng của Đấng Ky Tô.

38a SHDTT Bội Giáo.

tại hạt giống không tốt, và cũng không phải là tại trái cây không ngon; nhưng tại vì “đất trồng cây của các người quá cằn cỗi, và các người không chịu nuôi dưỡng cây, vậy nên các người không thể có được trái của cây ấy.

40 Và như vậy, nếu các người không chịu nuôi dưỡng lời của Thượng Đế, không trông đợi với con mắt của đức tin về những thành quả của nó, thì các người sẽ chẳng bao giờ hái được quả của “cây sự sống.

41 Nhưng nếu các người biết nuôi dưỡng lời của Thượng Đế, phải, biết nuôi dưỡng cây từ lúc nó vừa mới bắt đầu mọc lên, với đức tin của mình, với sự chuyên tâm lớn lao, và “sự kiên nhẫn trong niềm hy vọng trông chờ thành quả của nó, thì nó sẽ mọc rễ; và này, nó sẽ trở thành một cây <sup>b</sup>lớn mạnh cho tới cuộc sống vĩnh viễn.

42 Và cũng nhờ “sự chuyên tâm, đức tin, và lòng kiên nhẫn của các người trong việc nuôi dưỡng lời của Thượng Đế để nó có thể mọc rễ trong các người, nên này, chẳng bao lâu các người sẽ gặt hái được <sup>b</sup>trái của nó là trái quý giá nhất, là trái ngon ngọt hơn hết thảy những trái ngon ngọt khác, và trắng trẻo hơn tất cả những gì trắng trẻo, phải, và tinh khiết hơn tất cả những gì tinh khiết; và rồi các người sẽ thưởng thức trái

ấy cho đến no nê, để các người không còn đói và cũng không còn khát nữa.

43 Thế rồi, hồi đồng bào, các người sẽ gặt hái được phần thưởng của đức tin, sự chuyên tâm, sự kiên nhẫn và sự nhịn nhục, trong khi chờ đợi cây ấy sinh ra trái cho mình.

### CHƯƠNG 33

*Giê Nốt dạy rằng loài người nên cầu nguyện và thờ phượng ở khắp mọi nơi, và rằng những sự đoán phạt được cất bỏ là nhờ Vị Nam Tử—Giê Nốt dạy rằng lòng thương xót được ban cho là nhờ Vị Nam Tử—Môi Se đã dựng lên trong vùng hoang dã một biểu tượng chỉ về Vị Nam Tử của Thượng Đế. Khoảng 74 trước t.c.*

Giờ đây, sau khi An Ma nói xong những lời này, họ bèn cử người lên hỏi ông, vì họ muốn biết là có phải họ chỉ nên tin “một Thượng Đế để họ có thể được hưởng trái này như lời ông vừa nói không, hay là họ phải làm thế nào để trồng <sup>b</sup>hạt giống hay lời của Thượng Đế mà ông vừa đề cập đến, và ông đã nói là phải trồng nó trong tim của mình; hay nói một cách khác là họ phải bắt đầu bằng cách thức nào để thực hành đức tin của mình.

2 Và An Ma đáp lời họ rằng:

39a MŨ 13:5.

40a STKý 2:9;  
1 NêPhi 15:36.

41a SHĐTT Kiên Nhẫn.

b AnMa 33:23;  
GLGŨ 63:23.

42a SHĐTT Chuyên Tâm.  
b 1 NêPhi 8:10–12.

33 1a 2 NêPhi 31:21;

MôSiA 15:2–4.

b AnMa 32:28–43.



Này, các người nói rằng các người “không thể thờ phượng Thượng Đế của mình được, vì các người bị đuổi ra khỏi nhà hội của mình. Nhưng này, tôi nói cho các người hay, nếu các người cho rằng các người không thể thờ phượng Thượng Đế của mình được, là các người đã sai lầm rất nhiều, và các người cần phải tìm hiểu <sup>b</sup>thánh thư; nếu các người cho rằng thánh thư đã dạy các người điều này, thì tức là các người không hiểu gì thánh thư cả.

3 Các người có nhớ là đã đọc những điều mà “Giê Nốt, vị tiên tri ngày xưa, có nói về sự cầu nguyện hay <sup>b</sup>thờ phượng không?

4 Vì ông đã nói như vậy: Hỡi Thượng Đế, Ngài thật đầy lòng thương xót, vì Ngài đã nghe lời cầu nguyện của con, ngay cả khi con còn ở trong vùng hoang dã; phải, Ngài thật đầy lòng thương xót khi con cầu nguyện cho “những kẻ thù của con, và Ngài đã khiến họ quay về cùng con.

5 Phải, hỡi Thượng Đế, và Ngài đã thương xót con, khi con kêu cầu Ngài “ngoài đồng; và mỗi khi con kêu cầu Ngài trong lời cầu nguyện của con, Ngài đều nghe thấu lời con.

6 Và lại nữa, hỡi Thượng Đế, khi con trở về nhà, Ngài cũng nghe thấu lời cầu nguyện của con.

7 Và khi con lui vào “phòng an

ngủ, và cầu nguyện Ngài, thì hỡi Chúa, Ngài cũng vẫn nghe thấu lời con.

8 Phải, Ngài thật đầy lòng thương xót đối với con cái của Ngài khi họ kêu cầu lên Ngài, để được Ngài nghe chứ không phải để cho loài người nghe, và Ngài sẽ lắng nghe lời cầu nguyện của họ.

9 Phải, hỡi Thượng Đế, Ngài đã thương xót con, và đã nghe lời khẩn nguyện của con giữa các đám tin đồ của Ngài.

10 Phải, và Ngài cũng đã nghe thấu lời con khi con bị các kẻ thù của con “xua đuổi và khinh bỉ; phải, Ngài đã nghe lời kêu cầu của con và đã nổi cơn giận dữ với các kẻ thù của con, và trong cơn giận dữ Ngài đã đến viếng phạt họ bằng sự hủy diệt nhanh chóng.

11 Ngài đã nghe thấu lời con vì những nỗi thống khổ và sự chân thành của con; và cũng vì Vị Nam Tử của Ngài mà Ngài đã thương xót con đến như vậy, do đó con sẽ kêu cầu Ngài trong mọi nỗi đau khổ của con, vì nơi Ngài là sự vui mừng của con; vì Ngài đã cất bỏ những sự đoán phạt của Ngài khỏi con, cũng vì Vị Nam Tử của Ngài.

12 Và giờ đây An Ma hỏi họ: Các người có tin vào “các thánh thư do người xưa viết ra không?

13 Này, nếu các người tin thì các người cũng phải tin những lời

2a AnMa 32:5.

b AnMa 37:3-10.

3a SHĐTT Thánh Thư—  
Thánh thư thất lạc;

Giê Nốt.

b SHĐTT Thờ Phượng.

4a MÔ 5:44.

5a AnMa 34:20-25.

7a MÔ 6:5-6;

AnMa 34:26.

10a AnMa 32:5.

12a SHĐTT Thánh Thư.

“Giê Nốt đã nói, vì này, ông bảo: Ngài đã cất bỏ những sự đoán phạt của Ngài vì Vị Nam Tử của Ngài.

14 Giờ đây này, hỡi đồng bào, tôi xin hỏi các người đã đọc thánh thư chưa? Nếu đã đọc rồi, thì sao các người lại có thể không tin vào Vị Nam Tử của Thượng Đế được?

15 Vì thánh thư “không chép rằng chỉ riêng có một mình Giê Nốt đã nói về những điều này, nhưng mà luôn cả <sup>b</sup>Giê Nốt cũng đề cập tới những điều đó nữa—

16 Vì này, ông có nói rằng: Hỡi Chúa, Ngài đã tức giận dân này vì họ không hiểu những sự thương xót mà Ngài đã ban cho họ, vì Vị Nam Tử của Ngài.

17 Và giờ đây, hỡi đồng bào, các người thấy rằng một vị tiên tri thứ hai của ngày xưa đã làm chứng về Vị Nam Tử của Thượng Đế, và cũng vì dân chúng không chịu hiểu những lời nói của vị ấy, nên họ lấy “đá ném ông cho tới chết.

18 Nhưng này, như vậy chưa phải hết; những vị này không phải là những người duy nhất đã nói đến Vị Nam Tử của Thượng Đế.

19 Này, Ngài còn được “Môi Se nói tới nữa; phải, và này, một <sup>b</sup>biểu tượng đã được “treo lên

trong vùng hoang dã, để cho bất cứ ai nhìn lên đó thì được sống. Và đã có nhiều người nhìn và được sống.

20 Nhưng ít người hiểu được ý nghĩa của những điều đó, và điều này cũng vì lòng dạ họ chai đá. Hơn nữa, có nhiều người lại còn quá chai đá khiến họ không chịu nhìn, vì thế mà họ đã chết. Bấy giờ lý do mà họ không chịu nhìn là vì họ không tin rằng, biểu tượng đó có thể “chữa lành cho họ được.

21 Hỡi đồng bào, nếu các người chỉ có việc đưa mắt lên nhìn là sẽ được chữa lành, thì các người có nên mau lẹ nhìn lên không, hay các người vẫn chai đá trong lòng vì sự vô tín ngưỡng và biếng nhác đến nỗi các người không ngược mắt lên nhìn để các người phải diệt vong?

22 Nếu quả thật như vậy, thì sự bất hạnh sẽ đến với các người; còn nếu không, thì các người hãy ngược mắt lên nhìn và “bắt đầu tin nơi Vị Nam Tử của Thượng Đế, rằng Ngài sẽ đến để cứu chuộc dân Ngài, và Ngài sẽ chịu thống khổ và chết để <sup>b</sup>chuộc tội cho họ, và rằng Ngài sẽ “sống lại từ cõi chết, mà điều này sẽ mang lại <sup>d</sup>sự phục sinh, khiến cho tất cả mọi người đều sẽ được đứng lên

13a AnMa 34:7.

15a GCóp 4:4.

b 1 NêPhi 19:10;

AnMa 34:7.

17a SHĐTT Tuân Đạo.

19a PTLKý 18:15, 18;

AnMa 34:7.

b DSKý 21:9;

2 NêPhi 25:20;

MôSiA 3:15.

c Giảng 3:14;

HLMán 8:14–15.

20a 1 NêPhi 17:40–41.

22a AnMa 32:27–28.

b AnMa 22:14; 34:8–9.

c SHĐTT Phục Sinh.

d AnMa 11:44.

trước mặt Ngài để được phán xét vào ngày phán xét cuối cùng, tùy theo “những việc làm của mình.

23 Và giờ đây, hồi đồng bào, tôi mong rằng các người sẽ “gieo trồng lời này vào tim mình, và khi nào nó bắt đầu nảy nở thì các người hãy nuôi dưỡng nó với đức tin của mình. Và này, nó sẽ trở thành một cây <sup>1</sup>lớn mạnh trong các người cho tới cuộc sống vĩnh viễn. Và kẻo đó cầu xin Thượng Đế khiến cho ‘gánh nặng của các người sẽ được nhẹ đi, qua sự vui mừng về Vị Nam Tử của Ngài. Và tất cả những điều này các người đều có thể làm được nếu các người muốn. A Men.

### CHƯƠNG 34

*A Mu Léc chứng ngôn rằng lời của Thượng Đế ở trong Đấng Ky Tô để đem lại sự cứu rỗi—Nếu không có sự chuộc tội được thực hiện, tất cả nhân loại phải bị diệt vong—Trọn luật pháp Môi Se đều hướng về sự hy sinh của Vị Nam Tử của Thượng Đế—Kế hoạch cứu chuộc vĩnh cửu được căn cứ vào đức tin và sự hối cải—Cầu xin những phước lành thể tục và thuộc linh—Cuộc sống này là thời gian cho loài người chuẩn bị để gặp Thượng Đế—Thực thi sự cứu rỗi cho mình với lòng kính sợ trước mặt Thượng Đế. Khoảng 74 trước t.c.*

Và giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma nói xong những lời này, ông bèn ngồi xuống đất, và “A Mu Léc đứng lên bắt đầu giảng dạy họ rằng:

2 Hồi đồng bào, tôi nghĩ rằng các người không thể nào không biết tới những điều đã được đề cập tới về sự hiện đến của Đấng Ky Tô, là Đấng mà chúng tôi giảng dạy rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế; phải, tôi biết “những điều này đã được đem ra giảng dạy rất nhiều cho các người trước khi các người ly khai khỏi chúng tôi.

3 Và nay vì các người muốn người anh thân mến của tôi cho các người biết phải làm gì, vì những sự đau khổ của các người; và ông đã nói sơ qua cho các người biết để chuẩn bị tâm trí cho các người; phải, và ông đã khuyên nhủ các người nên có đức tin và lòng kiên nhẫn—

4 Phải, ông đã khuyên nhủ các người hãy có đầy đủ đức tin để các người có thể “gieo trồng lời của Thượng Đế trong tim mình, ngõ hầu các người có thể trải nghiệm xem lời ấy có tốt hay không.

5 Và chúng tôi nhận thấy rằng, câu hỏi quan trọng đang làm bận trí các người là, lời đó có phải ở trong Vị Nam Tử của Thượng Đế không, hay là không có Đấng Ky Tô nào cả.

22e SHDTT Việc Làm.

23a AnMa 33:1; 34:4.

b AnMa 32:41;

GLGU<sup>1</sup> 63:23.

c AnMa 31:38.

34 1a AnMa 8:21.

2a AnMa 16:13–21.

4a AnMa 33:23.

6 Và các người cũng thấy rằng, anh của tôi đã chứng tỏ cho các người thấy qua nhiều trường hợp, là "lời đó ở trong Đấng Ky Tô để đem lại sự cứu rỗi.

7 Người anh em của tôi đã trích dẫn những lời nói của Giê Nốt như vậy: Sự cứu chuộc sẽ đến qua Vị Nam Tử của Thượng Đế; và ông còn trích dẫn thêm những lời nói của Giê Nốt nữa; và ông cũng nhắc đến Môi Se để chứng tỏ rằng những điều này là thật.

8 Và giờ đây, này, chính tôi cũng xin "làm chứng với các người rằng những điều này đều là thật. Này, tôi nói cho các người hay rằng, tôi biết chắc Đấng Ky Tô sẽ đến giữa con cái loài người, để nhận lấy tất cả những sự phạm giới của dân Ngài, và Ngài sẽ <sup>b</sup> chuộc tội lỗi của thế gian; vì Đức Chúa Trời đã phán vậy.

9 Vì điều cần thiết là "sự chuộc tội phải được thực hiện; vì theo <sup>b</sup> kế hoạch vĩ đại của Thượng Đế Vĩnh Cửu thì cần phải thực hiện sự chuộc tội, nếu không, tất cả loài người sẽ không tránh khỏi bị diệt vong; phải, vì tất cả mọi người đều chai đá; phải, tất cả đều <sup>c</sup>sa ngã và lạc lối, và sẽ bị diệt vong, ngoại trừ một sự chuộc tội thích đáng được thực hiện.

10 Vì điều cần thiết là phải có một sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng; phải, đó không phải là "sự hy sinh của một người nào, cũng không phải một con vật nào, hay bất cứ một loài chim muông nào; vì sự hy sinh đó sẽ không phải là một sự hy sinh có tính cách nhân loại; nhưng đó phải là một <sup>b</sup> sự hy sinh "vô hạn và vĩnh cửu.

11 Này, chẳng có người nào có thể hy sinh máu của mình để chuộc tội cho kẻ khác được. Giờ đây, nếu có một người phạm tội sát nhân, này, luật pháp của chúng ta, là luật pháp "công minh, có lấy mạng anh em của kẻ đó mà thế chẳng? Tôi nói cho các người hay; Không.

12 Nhưng luật pháp đòi hỏi chính mạng sống của kẻ đã phạm tội "sát nhân; vậy nên, không có gì ngoài sự chuộc tội vô hạn mới có thể đầy đủ được cho các tội lỗi của thế gian.

13 Vậy nên, điều cần thiết là phải có một sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng; rồi sau đó sẽ có, hay sau đó ắt phải có, "sự chấm dứt đổ máu; và rồi lúc ấy <sup>b</sup> luật pháp Môi Se mới được thi hành trọn vẹn; phải, lúc ấy luật pháp này sẽ được thi hành đầy đủ trọn vẹn, không thiếu sót một dấu chấm một nét phẩy nào, và sẽ chẳng có điều gì được bỏ qua hết.

6a Giảng 1:1, 14.

8a SHDTT Làm Chứng.

b SHDTT Chuộc Tội.

9a AnMa 33:22.

b AnMa 12:22-33;

MôiSe 6:62.

c SHDTT Sa Ngã của

A Đam và Ê Va, Sự.

10a MôiSe 5:6-7.

b SHDTT Hy Sinh.

c 2 NêPhi 9:7.

11a PTLKý 24:16;

MôSiA 29:25.

12a SHDTT Tội Tử Hình;

Sát Nhân.

13a 3 NêPhi 9:17, 19-20.

b 3 NêPhi 15:5.

14 Và này, đây là tất cả “ý nghĩa của <sup>b</sup>luật pháp, và mỗi điểm một đều hướng về ‘sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng ấy; và sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng ấy sẽ là Vị Nam Tử của Thượng Đế, phải, vô hạn và vĩnh cửu.

15 Và do đó Ngài sẽ đem lại “sự cứu rỗi cho tất cả những ai tin vào danh Ngài; đây chính là chủ đích của sự hy sinh cuối cùng này, để thực hiện lòng thương xót tận tâm can, mà lòng thương xót này chế ngự cả công lý và đem lại cho loài người một phương tiện để họ có được đức tin đưa đến sự hồi cải.

16 Và do đó, lòng “thương xót có thể thỏa mãn được sự đòi hỏi của <sup>b</sup>công lý, và bao quanh nó bởi vòng tay an toàn, trong lúc đó kẻ nào không thực hành đức tin đưa đến sự hồi cải thì sẽ bị phơi bày ra trước luật pháp trọn vẹn về những đòi hỏi của ‘công lý; vậy nên, chỉ có kẻ nào có đức tin đưa lại sự hồi cải mới hưởng được <sup>a</sup>kế hoạch cứu chuộc vĩ đại và vĩnh cửu.

17 Vậy nên, hỡi đồng bào, cầu xin Thượng Đế ban phước các người để các người có thể bắt đầu thực hành “đức tin của mình đưa đến sự hồi cải, để các người có thể bắt đầu <sup>b</sup>khẩn cầu đến

thánh danh Ngài, ngõ hầu Ngài rũ lòng thương xót các người;

18 Phải, hãy van xin lòng thương xót của Ngài; vì Ngài có quyền lực để giải cứu.

19 Phải, hãy biết hạ mình và tiếp tục cầu nguyện Ngài.

20 Hãy kêu cầu Ngài khi các người ở ngoài đồng, phải, hãy cầu xin cho tất cả các đàn gia súc của mình.

21 Hãy “cầu xin Ngài khi ở trong nhà, phải, hãy cầu xin cho tất cả gia đình mình, sáng, trưa, chiều.

22 Phải, hãy cầu xin Ngài chống lại quyền năng của các kẻ thù của mình.

23 Phải, hãy “cầu xin Ngài chống lại <sup>b</sup>quỷ dữ, là kẻ thù của mọi ‘sự ngay chính.

24 Hãy cầu xin Ngài che chở cho mùa màng đồng áng của mình, để các người có thể nhờ đó mà trở nên thịnh vượng.

25 Hãy cầu xin cho các đàn gia súc của mình ngoài đồng để chúng được gia tăng.

26 Nhưng như vậy chưa phải là hết; các người còn phải dâng hết tâm hồn mình trong “phòng kín và những nơi vắng vẻ hay trong vùng hoang dã.

27 Phải, và khi nào các người ngưng cầu xin Chúa, thì hãy để cho “lòng mình được <sup>b</sup>tràn đầy

14a AnMa 30:3.

<sup>b</sup> SHDTT Luật Pháp  
Môi Se.

<sup>c</sup> GLGƯ 138:35.

15a SHDTT Cứu Rỗi.

16a SHDTT Thương Xót.

<sup>b</sup> SHDTT Công Bình,  
Công Lý.

<sup>c</sup> AnMa 12:32.

<sup>d</sup> SHDTT Kế Hoạch  
Cứu Chuộc.

17a SHDTT Đức Tin.

<sup>b</sup> SHDTT Cầu Nguyện.

21a TThiên 5:1–3;

3 NêPhi 18:21.

23a 3 NêPhi 18:15, 18.

<sup>b</sup> SHDTT Quỷ Dữ.

<sup>c</sup> SHDTT Ngay Chính.

26a MTO 6:5–6.

27a SHDTT Tấm Lòng.

<sup>b</sup> SHDTT Suy Ngẫm,  
Suy Tư.

mở rộng trong sự nguyện cầu Ngài luôn luôn cho sự an lạc của mình, và luôn cả cho sự an lạc của những người chung quanh mình nữa.

28 Và giờ đây, này, hồi đồng bào thân mến, tôi nói cho các người hay, chớ cho như vậy là đã hết; vì sau khi các người làm xong tất cả những việc này, mà nếu các người ngoảnh mặt đi không nhìn đến “người nghèo khó, thiếu ăn thiếu mặc, và không viếng thăm người bệnh hoạn và đau khổ, và không <sup>b</sup>chia xẻ tài sản của mình với người thiếu thốn, trong khi mình có—tôi nói cho các người hay, nếu các người không làm được những điều này, này, ‘những lời cầu nguyện của các người sẽ <sup>d</sup>vô hiệu quả, không đem lại cho các người một lợi ích nào, và các người cũng chẳng khác chi những kẻ đạo đức giả đã chối bỏ đức tin.

29 Vậy nên, nếu các người không nhớ làm những việc “từ thiện thì các người cũng chẳng khác chi những đồ cặn bã, bị những người thợ luyện gạt bỏ ra ngoài (vì không có giá trị gì) và bị loài người chà đạp dưới chân.

30 Và giờ đây, hồi đồng bào, tôi mong rằng, sau khi các người đã nhận được biết bao điều minh chứng, và đã thấy được rằng thánh thư cũng làm chứng cho

những điều này, thì các người hãy tiến đến và đem lại “thành quả đưa tới sự hồi cải.

31 Phải, tôi mong rằng các người hãy tiến đến và đừng chai đá trong lòng nữa; vì này, giờ đây là lúc và là “ngày cứu rỗi của các người; vậy nên, nếu các người hồi cải và không chai đá trong lòng, thì tức thời kế hoạch cứu chuộc vĩ đại sẽ được mang lại cho các người.

32 Vì này, cuộc sống này là thời gian cho loài người “chuẩn bị để gặp Thượng Đế; phải, này, thời gian của cuộc sống này là thời gian cho loài người thực thi những công việc lao nhọc của mình.

33 Và giờ đây, như tôi đã nói với các người trước đây, vì các người đã có biết bao nhiêu điều minh chứng, vì thế mà tôi tha thiết mong các người chớ nên “tri hoãn ngày <sup>b</sup>hồi cải của mình cho đến lúc cuối cùng; vì sau những ngày tháng của cuộc sống này, là thời gian chúng ta được ban cho để chuẩn bị cho thời vĩnh cửu, này, nếu chúng ta không dùng thời giờ của mình một cách hữu hiệu hơn khi còn trong cuộc sống này, thì lúc “đêm tối <sup>d</sup>mịt mù đến, sẽ chẳng còn công việc gì có thể thực hiện được nữa.

34 Các người không thể nói

28a SHD TT Nghèo.

b SHD TT Bồ Thí.

c MT 15:7–8.

d MRNi 7:6–8.

29a SHD TT Lòng Bác Ái.

30a MT 3:8;

AnMa 13:13.

31a RôMa 13:11–12.

32a 2 NêPhi 2:21;

AnMa 12:24; 42:4–6.

33a HLMa 13:38;

GLGƯ 45:2.

b SHD TT Hồi Cải.

c Giảng 9:4;

GLGƯ 45:17.

d SHD TT Tối Tăm

Thuộc Linh; Chết

Thuộc Linh.

rằng: Tôi sẽ hồi cải, tôi sẽ trở về với Thượng Đế của tôi, khi các người bị đưa vào trong “cơn khủng hoảng đáng sợ đó. Không, các người không thể nói như vậy được; vì cũng chính linh hồn đã làm chủ phần xác của các người khi các người vừa ra khỏi cuộc đời này, thì cũng chính linh hồn ấy sẽ có quyền năng để làm chủ thể xác các người trong thế giới vĩnh cửu ấy.

35 Vì này, nếu các người trì hoãn ngày hồi cải của mình cho đến khi chết, này, các người sẽ bị “lệ thuộc vào linh hồn quỷ dữ, và nó sẽ <sup>b</sup>niêm kín các người làm vật sở hữu của nó; vì thế mà Thánh Linh của Chúa đã rút lui khỏi các người và không còn ngự trong các người nữa, và lúc ấy quỷ dữ sẽ có mọi quyền hành đối với các người; và đây là trạng thái cuối cùng của kẻ tà ác.

36 Về điều này tôi biết, vì Chúa có phán là Ngài không ngự trong “những đền thờ không thánh thiện, mà Ngài chỉ ở trong tim <sup>b</sup>những người ngay chính; phải, và Ngài cũng phán rằng, những người ngay chính sẽ được ngồi trong vương quốc của Ngài và không còn phải đi ra ngoài nữa; nhưng y phục của họ sẽ được tẩy trắng nhờ máu của Chiên Con.

37 Và giờ đây, hỡi đồng bào thân mến, tôi mong rằng các người nên ghi nhớ những điều này, và các người “thực thi sự cứu rỗi của mình với sự kính sợ trước mặt Thượng Đế, và các người không còn phủ nhận sự hiện diện của Đấng Ky Tô nữa;

38 Tôi mong rằng các người không còn “tranh chấp với Đức Thánh Linh nữa, mà đón nhận Ngài và mang <sup>b</sup> danh Đấng Ky Tô; và rằng các người biết hạ mình xuống tận bụi đất mà “thờ phượng Thượng Đế, tại bất cứ nơi nào mà các người có mặt, trong tinh thần và lẽ thật; và rằng các người sống trong “sự tạ ơn hằng ngày, về nhiều phước lành và sự thương xót mà Ngài đã ban cho các người.

39 Phải, và tôi cũng khuyên nhủ các người, hỡi đồng bào, hãy “chú tâm cầu nguyện luôn luôn, để các người khỏi bị dẫn dắt lạc lối bởi <sup>b</sup>những cám dỗ của quỷ dữ, để nó không thể chế ngự được các người, để các người không bị lệ thuộc nó vào ngày cuối cùng; vì này, nó “chẳng tưởng thưởng gì tốt đẹp cho các người đâu.

40 Và giờ đây, hỡi đồng bào thân mến, tôi khuyên nhủ các người hãy “kiên nhẫn, và chịu đựng tất cả những nỗi thống khổ

34a AnMa 40:13-14.

35a 2 NêPhi 28:19-23.

b 2 NêPhi 9:9.

36a MôSiA 2:37;

AnMa 7:21;

HLMan 4:24.

b SHD TT Ngay Chính.

37a PhiLíp 2:12.

38a SHD TT Tranh Chấp.

b MôSiA 5:8;

AnMa 5:38.

c SHD TT Thờ Phượng.

d TThiên 69:30;

GLGƯ 59:7.

SHD TT Tạ Ơn.

39a SHD TT Canh Giũ,

Canh Gác, Thức Canh.

b SHD TT Cám Dỗ.

c AnMa 30:60.

40a SHD TT Kiên Nhẫn.

của mình; và xin các người chớ  
 "thóa mạ những kẻ đã xua đuổi  
 mình vì mình quá nghèo khó,  
 kéo các người cũng trở thành  
 những kẻ phạm tội như họ;

41 Nhưng các người hãy kiên  
 nhẫn, và chịu đựng những nỗi  
 thống khổ ấy với một hy vọng  
 vững chắc rằng một ngày kia các  
 người sẽ được nghỉ ngơi khỏi  
 mọi nỗi thống khổ của mình.

### CHƯƠNG 35

*Công việc thuyết giảng lời của  
 Thượng Đế đã phá hủy được sự  
 xảo quyệt của dân Giô Ram—Họ  
 trục xuất những người cải đạo, và  
 những người này sau đó đến gia  
 nhập với dân Am Môn ở xứ Giê Sơn  
 —An Ma buồn rầu vì sự độc ác của  
 dân chúng. Khoảng 74 trước T.C.*

Giờ đây chuyện rằng, sau khi A  
 Mu Léc chấm dứt những lời trên,  
 họ rút lui khỏi đám đông và đi  
 qua xứ Giê Sơn.

2 Phải, và những anh em khác,  
 sau khi đã thuyết giảng lời của  
 Thượng Đế cho dân Giô Ram,  
 cũng qua xứ Giê Sơn.

3 Và chuyện rằng, sau khi những  
 nhân vật quan trọng của dân Giô  
 Ram đã hội ý với nhau về những  
 lời đã được giảng dạy cho họ, họ  
 tức giận vì lời của Thượng Đế đã  
 phá hủy "sự xảo quyệt của họ; vậy  
 nên họ không muốn nghe theo  
 những lời ấy.

4 Và họ cho người đi quy tụ tất  
 cả dân chúng khắp trong xứ  
 lại để hỏi ý kiến dân chúng về  
 những lời đã được rao truyền.

5 Lúc bấy giờ những người cai  
 trị, các thầy tư tế và các thầy  
 giảng không để cho dân chúng  
 hiểu thâm ý của mình; vì vậy họ  
 bí mật tìm hiểu ý nghĩ của tất cả  
 dân chúng.

6 Và chuyện rằng, sau khi đã tìm  
 hiểu được ý nghĩ của tất cả dân  
 chúng, họ bèn xua đuổi ra khỏi  
 xứ những ai chấp nhận những lời  
 do An Ma và các anh em ông rao  
 truyền. Số người bị đuổi đi rất  
 đông, và những người này cũng  
 đi qua xứ Giê Sơn.

7 Và chuyện rằng, An Ma cùng  
 các anh em ông đã dạy dỗ họ.

8 Giờ đây dân Giô Ram tức giận  
 dân Am Môn là những người cư  
 ngụ ở Giê Sơn, và vì người cầm  
 đầu cai trị dân Giô Ram là một  
 người rất độc ác, nên hẳn sai  
 người đến bảo dân Am Môn là  
 hẳn muốn họ phải đuổi hết  
 những người đã bỏ chúng để đi  
 qua xứ của họ.

9 Và hẳn còn thốt lên nhiều lời  
 đe dọa họ nữa. Và này, dân Am  
 Môn không sợ lời đe dọa của  
 chúng; vậy nên họ không xua  
 đuổi những người ấy đi mà trái  
 lại họ còn đón rước tất cả những  
 người Giô Ram nghèo khó đến  
 cùng họ. Họ "nuôi dưỡng những  
 người ấy, cung cấp áo quần và  
 còn tặng đất đai cho những người



ấy làm của thừa hưởng; và họ đã giúp đỡ những người ấy theo những nhu cầu của họ.

10 Giờ đây chuyện này đã khiến dân Giô Ram tức giận dân Am Môn, và chúng bắt đầu kết hợp với dân La Man và xúi giục dân này cũng tức giận theo.

11 Và do đó, dân Giô Ram cùng dân La Man bắt đầu chuẩn bị gây chiến với dân Am Môn và luôn cả dân Nê Phi nữa.

12 Và như vậy là chấm dứt năm thứ mười bảy thuộc chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

13 Và dân Am Môn ra đi khỏi xứ Giê Sơn. Họ đi qua xứ Mê Lê để nhường chỗ trong xứ Giê Sơn lại cho quân Nê Phi, để cho quân này có thể giao chiến với quân La Man và quân Giô Ram; và như vậy là chiến tranh lại bắt đầu nổi lên giữa dân La Man và dân Nê Phi vào năm thứ mười tám thuộc chế độ các phán quan; và “thiên ký thuật về những trận chiến của họ sẽ được thuật lại sau này.

14 Và An Ma, Am Môn, cùng các anh em của họ và hai người con trai của An Ma trở về xứ Gia Ra Hem La, sau khi đã trở thành những công cụ trong tay Thượng Đế trong việc dẫn dắt “nhiều người dân Giô Ram tới sự hối cải; và tất cả những ai được dẫn dắt tới sự hối cải đều bị đuổi ra khỏi xứ sở mình; nhưng họ có được đất thừa hưởng trong xứ Giê Sơn, và họ đã cầm khí giới lên để bảo

vệ bản thân họ và vợ con cùng đất đai của họ.

15 Giờ đây An Ma cảm thấy phiền muộn vì sự bất chính của dân ông, phải, vì các cuộc chiến, các cuộc đổ máu và các cuộc tranh chấp giữa dân chúng; và vì ông đã đi rao truyền lời của Thượng Đế, hay đã phái người đi rao truyền lời của Thượng Đế, cho mọi người trong mọi thành phố nghe, vậy mà ông nhận thấy lòng dân chúng đã bắt đầu trở nên chai đá, và họ cũng đã bắt đầu “xúc phạm vì sự nghiêm khắc của lời của Thượng Đế, nên lòng ông hết sức buồn khổ.

16 Vậy nên, ông truyền cho các con trai ông phải tụ họp lại để ông trao cho mọi người một “nhiệm vụ riêng biệt, có liên quan tới những điều thuộc về sự ngay chính. Và chúng ta có một thiên ký thuật về những lệnh truyền mà ông đã ban cho họ dựa theo biên sử riêng của ông.

Những lệnh truyền của An Ma cho con trai ông là Hê La Man.

*Gồm các chương 36 và 37.*

## CHƯƠNG 36

*An Ma làm chứng với Hê La Man về sự cải đạo của ông bởi một vị thiên sứ—Ông đã hứng chịu những nỗi đau đớn của một linh hồn bị kết tội; ông kêu cầu danh của Chúa Giê*

*Su và rồi được Thượng Đế sinh ra — Tâm hồn ông tràn ngập nỗi vui mừng— Ông trông thấy các nhóm thiên thần đang ca ngợi Thượng Đế — Nhiều người được ông cái đạo đã ném được và chứng kiến như ông đã ném được và chứng kiến. Khoáng 74 trước T.C.*

Hỡi <sup>a</sup>con trai của cha, hãy lắng tai nghe lời cha; vì cha thề với con rằng, chừng nào con còn tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế thì con sẽ còn được thịnh vượng trong xứ.

2 Cha hứa rằng con sẽ làm như cha đã làm, trong sự ghi nhớ tới sự tù đày của tổ phụ chúng ta; vì họ đã ở trong vòng <sup>a</sup>“nô lệ, và không một ai có thể giải thoát cho họ được ngoại trừ <sup>b</sup>Thượng Đế của Áp Ra Ham, và Thượng Đế của Y Sác, và Thượng Đế của Gia Cốp; và quả thật Ngài đã giải thoát họ ra khỏi cảnh thống khổ của họ.

3 Và giờ đây, hỡi con trai Hê La Man của cha, này, con đang ở trong tuổi thanh xuân, vậy nên cha mong con hãy lắng nghe lời của cha và học hỏi từ cha; vì cha biết rằng, kẻ nào tin cậy nơi Thượng Đế thì sẽ được nâng đỡ trong <sup>a</sup>“những thử thách, trong những khó khăn và những thống

khổ của mình, và sẽ được <sup>b</sup>nâng cao vào ngày sau cùng.

4 Và cha không muốn con nghĩ là chính cha đã tự <sup>a</sup>“biết được điều đó— điều đó không thể biết được do điều thế tục mà điều thuộc linh, và cũng không phải do <sup>b</sup>trí óc trần tục mà là do Thượng Đế.

5 Giờ đây, này, cha nói cho con hay, nếu cha không được Thượng Đế <sup>a</sup>“sinh ra thì cha đã <sup>b</sup>“không thể biết được những điều này; nhưng Thượng Đế đã tiết lộ cho cha biết những điều này qua miệng thiên sứ thánh của Ngài, chứ không phải do <sup>c</sup>“sự xứng đáng gì của cha.

6 Vì cha đã đi khắp nơi với các con trai của Mô Si A, để tìm cách <sup>a</sup>“phá hoại giáo hội của Thượng Đế. Nhưng này, Thượng Đế đã phái thiên sứ thánh của Ngài đến ngăn chặn bọn cha giữa đường.

7 Và này, thiên sứ ấy đã nói với bọn cha như tiếng sấm sét, và cả mặt đất <sup>a</sup>“rung chuyển dưới chân bọn cha, và tất cả bọn cha đều ngã xuống đất, vì <sup>b</sup>“sự kính sợ Chúa đã bao trùm lấy bọn cha.

8 Nhưng này, tiếng nói ấy đã phán với cha rằng: Hãy chỗi dậy. Và cha chỗi dậy, rồi đứng lên, và trông thấy vị thiên sứ.

9 Vị thiên sứ bảo cha rằng: Nếu

36 1a HLMan 5:9-14.

2a MôSiA 23:23;  
24:17-21.

b XÊDTKý 3:6;  
AnMa 29:11.

3a RôMa 8:28.

b MôSiA 23:21-22.

4a 1 CRTô 2:11;

AnMa 5:45-46.

SHDTT Kiến Thức.

b SHDTT Xác Thệt.

5a SHDTT Sinh Ra Lần  
Nữa, Được Thượng  
Đế Sinh Ra.

b AnMa 26:21-22.

c SHDTT Xứng Đáng.

6a MôSiA 27:10.

7a MôSiA 27:18.

b SHDTT Sợ Hãi—Kính  
sợ Thượng Đế.

người muốn mình không bị hủy diệt, thì chớ tìm cách phá hoại giáo hội của Thượng Đế nữa.

10 Và chuyện rằng cha ngã xuống đất, và suốt “ba ngày ba đêm cha không mở miệng hay cử động chân tay gì được cả.

11 Và vị thiên sứ còn nói nhiều điều nữa với cha, nhưng chỉ có các anh em của cha nghe được còn cha không nghe thấy gì; vì khi cha vừa nghe xong câu nói— Nếu người muốn mình không bị hủy diệt, thì chớ tìm cách phá hoại giáo hội của Thượng Đế nữa—thì cha quá sợ hãi và hết sức kinh ngạc e rằng mình sẽ bị hủy diệt, đến nỗi cha đã ngã xuống đất và không còn nghe thấy gì nữa cả.

12 Nhưng cha đã bị một “cực hình vĩnh cửu xâu xé, tâm hồn cha bị ray rứt vô cùng và bị xâu xé với tất cả các tội lỗi của mình.

13 Phải, cha đã nhớ lại tất cả những tội lỗi và những điều bất chính của mình, và vì thế cha phải bị “giày vò với những nỗi đau đớn của ngục giới; phải, cha thấy cha đã chống lại Thượng Đế của cha, và cha đã không tuân giữ những lệnh truyền thánh của Ngài.

14 Phải, cha đã giết hại biết bao con cái của Ngài, hay nói đúng hơn, cha đã dẫn dắt họ vào con đường hủy diệt; phải, nói tóm

lại, những điều bất chính của cha quá lớn lao, đến nỗi chỉ mới có ý nghĩ là mình sẽ đến trước mặt Thượng Đế cũng đủ xâu xé tâm hồn cha một cách ghê sợ khôn tả.

15 Ôi, cha nghĩ rằng, ước gì cha “bị lưu đày và tắt lịm đi, cả tâm hồn lẫn thể xác, để cha khỏi bị dẫn đến đứng trước sự hiện diện của Thượng Đế mình, để bị xét xử về những việc làm của mình.

16 Và bây giờ, suốt ba ngày ba đêm cha đã bị xâu xé với những nỗi đau đớn của một “linh hồn bị kết tội.

17 Và chuyện rằng, trong lúc cha bị khốn khổ với cực hình, trong lúc cha bị “ray rứt bởi sự hồi tưởng tới bao tội lỗi của mình, này, cha bỗng nhớ lại lời tiên tri của phụ thân cha đã tiên tri cho dân chúng biết về sự hiện đến của một Chúa Giê Su Ky Tô, tức là Vị Nam Tử của Thượng Đế, để chuộc tội lỗi cho thế gian.

18 Bây giờ, khi tâm trí cha vừa nghĩ đến điều đó, thì cha liền kêu cầu trong lòng mà rằng: Hỡi Chúa Giê Su, là Vị Nam Tử của Thượng Đế, xin Ngài hãy thương xót con là kẻ đang ở “trong mật đắng và đang bị bao vây bởi “xiềng xích vĩnh viễn của cõi chết.

19 Và bây giờ, này, cha vừa nghĩ xong điều ấy, thì cha không còn nhớ đến những sự đau đớn nữa;

10a MôSiA 27:19-23.

12a GLGƯ 19:11-15.

13a SHĐTT Tội.

15a KHuyền 6:15-17;

AnMa 12:14.

b AnMa 41:3;

GLGƯ 1:9-10.

16a SHĐTT Đoán Phạt.

17a 2 CRTô 7:10.

18a GIẢI THÍCH hồi hận

vô cùng.

b 2 NêPhi 9:45; 28:22;

AnMa 12:11;

MôiSe 7:26.

phải, cha không còn bị “ray rút bởi sự hồi tưởng tới các tội lỗi của mình nữa.

20 Và ô kìa, “sự vui mừng biết bao, và cha đã được trông thấy một ánh sáng kỳ diệu làm sao; phải, tâm hồn cha tràn đầy nỗi vui mừng quá lớn lao chẳng khác chi sự đau đớn mà cha đã trải qua vậy.

21 Phải, cha nói cho con hay, hỡi con trai của cha, chẳng có sự gì đáng cay thắm thía như những sự đau đớn của cha. Phải, và cha cũng nói cho con hay, hỡi con trai của cha, trái lại, chẳng có sự vui mừng nào ngọt ngào êm dịu cho bằng niềm vui của cha.

22 Phải, cha nghĩ là cha đã trông thấy, chẳng khác chi tổ phụ “Lê Hi của chúng ta đã trông thấy, Thượng Đế đang ngự trên ngai của Ngài, có vô số các nhóm thiên thần đang bao quanh, trong trạng thái ca hát và tán mỹ Thượng Đế của họ; phải, rồi tâm hồn cha hết sức khao khát được đến đó.

23 Nhưng này, chân tay cha đã lấy lại được “sức lực, và cha liền đứng lên, và tiết lộ cho mọi người hay rằng cha vừa được Thượng Đế <sup>b</sup>sinh ra.

24 Phải, và từ đó đến giờ, cha đã lao lực không ngừng, để cha có

thể mang nhiều linh hồn đến sự hồi cải; để cha có thể mang họ đến để “nếm được nỗi vui mừng khôn tả như cha đã được nếm qua; ngõ hầu họ cũng có thể được Thượng Đế sinh ra và được <sup>b</sup>dạy đầy Đức Thánh Linh.

25 Phải, và giờ đây, này, hỡi con trai của cha, Chúa đã ban cho cha một niềm vui quá lớn nhờ thành quả của bao công lao của cha.

26 Vì nhờ “lời của Thượng Đế mà Ngài đã ban phát cho cha, này, nên có nhiều người đã được Thượng Đế sinh ra, và đã nếm được như cha đã được nếm qua, cũng đã được trông thấy tận mắt như cha đã được trông thấy; vậy nên, họ đã biết được những điều này mà cha đã nói đến, như cha đã biết; và sự hiểu biết mà cha có được là từ Thượng Đế mà ra.

27 Và cha đã được nâng đỡ trong những cơn thử thách và khó khăn đủ loại, phải, và trong mọi hình thức thống khổ; phải, Thượng Đế đã giải thoát cha ra khỏi ngục tù, ra khỏi mọi dây trói buộc, ra khỏi sự chết; phải, và cha đã đặt tin cậy vào Ngài, và Ngài sẽ còn “giải thoát cho cha nữa.

28 Và cha biết rằng, Ngài sẽ “nhắc cha lên vào ngày sau cùng, để sống với Ngài trong <sup>b</sup>vinh quang; phải, và cha sẽ ngợi khen

19a SHDTT Tội.

20a SHDTT Vui Mừng,  
Vui Vẻ.

22a 1 NêPhi 1:8.

23a MôiSe 1:10.

b AnMa 5:14.

SHDTT Sinh Ra Lần

Nữ, Được Thượng  
Đế Sinh Ra.

24a 1 NêPhi 8:12;

MôSiA 4:11.

b 2 NêPhi 32:5;

3 NêPhi 9:20.

SHDTT Đức Thánh Linh.

26a AnMa 31:5.

27a TThiên 34:17.

28a 3 NêPhi 15:1.

b SHDTT Vinh Quang,  
Vinh Hiển.

Ngài mãi mãi, vì Ngài đã đem tở phụ chúng ta ra khỏi Ai Cập, và Ngài đã nuốt trọn <sup>a</sup>dân Ai Cập trong Biển Đỏ; và Ngài đã dùng quyền năng của Ngài dẫn dắt họ đến đất hứa; phải, và nhiều phen Ngài đã giải thoát họ khỏi vòng nô lệ và tù đầy.

29 Phải, và Ngài còn đem tở phụ chúng ta ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem; và từ lúc ấy đến nay Ngài đã nhiều phen dùng quyền năng vĩnh viễn của Ngài để giải thoát họ khỏi vòng <sup>a</sup>“nô lệ và tù đầy; và cha luôn luôn ghi nhớ cảnh tù đầy của họ; phải, và nay, cũng như cha, con nên ghi nhớ cảnh tù đầy của họ.

30 Nhưng này, hỡi con trai của cha, như vậy chưa phải là hết; con cần phải biết, như cha đã từng biết, rằng <sup>a</sup>“chừng nào con còn tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế thì con sẽ được thịnh vượng trong xứ; và con cũng cần phải biết rằng, chừng nào con không còn tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế thì con sẽ bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Ngài. Này, đây là theo lời của Ngài phán vậy.

### CHƯƠNG 37

*Các bảng khắc bằng đồng và các thánh thư khác được bảo tồn để đem*

*lại sự cứu rỗi cho linh hồn—Dân Gia Rết bị hủy diệt vì sự tàn ác của họ—Những lời thề nguyện và những giao ước bí mật của họ phải được cất giấu khỏi dân chúng—Hãy cầu vãn Chúa trong mọi hành động của mình—Giống như quả cầu Li A Hô Na đã chỉ đường cho dân Nê Phi đi, lời của Đấng Ky Tô cũng sẽ dẫn dắt con người tới cuộc sống vĩnh cửu. Khoảng 74 trước t.c.*

Và giờ đây, hỡi con trai Hê La Man của cha, cha truyền lệnh cho con hãy đi lấy <sup>a</sup>“các biên sử mà cha đã được <sup>b</sup>“ủy thác;

2 Và cha cũng truyền lệnh cho con phải lưu giữ biên sử của dân này, theo như cha đã làm, trên các bảng khắc Nê Phi, và gìn giữ tất cả những vật thiêng liêng này như cha đã gìn giữ nó; vì đó là một <sup>a</sup>“mục đích thông sáng để cho các vật này cần phải được gìn giữ.

3 Và <sup>a</sup>“những bảng khắc bằng đồng này, trên có ghi khắc những văn kiện về thánh thư và gia phả của tổ tiên chúng ta ngay từ lúc ban đầu—

4 Này, tở phụ chúng ta đã tiên tri rằng, những bảng khắc này sẽ phải được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, và sẽ được bàn tay của Chúa gìn giữ và bảo tồn cho đến khi nó được đem ra truyền bá khắp mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc, để cho

28c XÊDTKý 12:50.

d XÊDTKý 14:26–27.

29a MôSiA 24:17; 27:16;

AnMa 5:5–6.

30a 2 NêPhi 1:9–11;

AnMa 50:19–22.

37 1a AnMa 45:2–8.

b MôSiA 28:20.

2a ÊNót 1:13–18;

LMMôn 1:6–11;

AnMa 37:9–12.

3a 1 NêPhi 5:10–19.

SHDĐT Bảng Khắc

Bằng Đồng, Các.

họ cũng biết được “những điều kín nhiệm chứa đựng trên đó.

5 Và giờ đây này, nếu nó được gìn giữ thì nó phải giữ được nguyên về sáng loáng của nó; phải, và nó sẽ giữ được nguyên về sáng loáng của nó; phải, và luôn tất cả những bằng khắc mà có chứa đựng lời thánh thư cũng vậy.

6 Giờ đây con có thể cho rằng đó là điều “điên rồ của cha; nhưng này, cha nói cho con hay rằng, chính do những chuyện <sup>b</sup>nhỏ nhặt tầm thường mà những chuyện lớn mới thành được; và trong nhiều trường hợp, chính những phương tiện nhỏ bé làm bối rối kẻ khôn ngoan.

7 Và Đức Chúa Trời đã dùng “những phương tiện đó để thực hiện các mục đích vĩ đại và vĩnh cửu của Ngài; và cũng chính với những phương tiện hết sức <sup>b</sup>nhỏ bé ấy mà Chúa đã làm bối rối kẻ khôn ngoan và đem lại sự cứu rỗi cho biết bao linh hồn.

8 Và giờ đây, chính cũng nhờ sự thông sáng của Thượng Đế mà các vật này cần phải được bảo tồn; vì này, nó đã “mở rộng trí nhớ của dân này, phải, và nó đã thuyết phục được nhiều người biết sự sai lầm trong đường lối của mình, và còn đưa họ tới sự hiểu biết về Thượng Đế của họ để dẫn dắt tới sự cứu rỗi cho linh hồn mình.

9 Phải, cha nói cho con hay, “nếu không có những điều đó ghi trong các biên sử này, nằm trên các bằng khắc này, thì Am Môn và các anh em của ông đã không thể <sup>b</sup>thuyết phục được hàng ngàn dân La Man biết được các truyền thống sai lầm của tổ phụ họ; phải, các biên sử này và ‘các lời giảng dạy trong đó đã dẫn dắt họ tới sự hối cải; như vậy có nghĩa là, các biên sử này đã dẫn dắt họ tới sự hiểu biết về Chúa, Thượng Đế của họ, và vui mừng trong Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Chuộc của họ.

10 Và có ai biết rằng các biên sử này sẽ là phương tiện để dẫn dắt hàng ngàn người La Man, phải, và luôn cả hàng ngàn đồng bào Nê Phi cứng cổ của chúng ta, là những kẻ hiện giờ đang chai đá trong lòng với những tội lỗi và điều bất chính của mình, tới sự hiểu biết về Đấng Cứu Chuộc của họ không?

11 Giờ đây những điều kín nhiệm này chưa được tiết lộ rõ ràng cho cha biết; vậy nên cha sẽ phải nhẫn nại.

12 Và cha chỉ cần nói rằng, các vật đó cần phải được bảo tồn cho một mục đích thông sáng là đủ rồi, và mục đích ấy được Thượng Đế biết tới; vì Ngài từng dùng sự thông sáng mà “khuyến dạy về

4a SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.

6a 1 CRTô 2:14.

b 1 NêPhi 16:28-29;

GLGU 64:33; 123:15-17.

7a ÊSai 55:8-9.

b 2 Vua 5:1-14.

8a 2 TMThê 3:15-17;

MôSiA 1:3-5.

9a MôSiA 1:5.

b AnMa 18:36; 22:12.

c SHDTT Phúc Âm.

12a 2 NêPhi 9:28;

GCôp 4:10.

tất cả các công việc của Ngài, và lối đi của Ngài ngay thẳng, và lộ trình của Ngài là <sup>b</sup>một vòng tròn vĩnh cửu.

13 Ôi, hãy ghi nhớ, hãy ghi nhớ, hỡi con trai Hê La Man của cha, các lệnh truyền của Thượng Đế thật “ngghiêm nhậ**t** biết bao. Và Ngài đã phán rằng: <sup>b</sup>Nếu các người tuân giữ các lệnh truyền của ta thì các người sẽ được <sup>c</sup>thịnh vượng trong xứ—còn nếu các người không chịu tuân giữ các lệnh truyền của Ngài thì các người sẽ bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Ngài.

14 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, hãy nhớ rằng Thượng Đế đã “<sup>u</sup>ý thác những vật <sup>b</sup>thiênց liêng này cho con, những vật mà Ngài đã gìn giữ thiênց liêng, và Ngài cũng sẽ gìn giữ và bảo tồn nó cho một <sup>c</sup>mục đích thông sáng của Ngài, ngõ hầu Ngài có thể tỏ cho các thế hệ tương lai thấy quyền năng của Ngài.

15 Và giờ đây, này, cha nói với con bằng tinh thần tiên tri rằng, nếu con vi phạm các lệnh truyền của Thượng Đế, thì này, những vật thiênց liêng này sẽ bị cất khỏi con bởi quyền năng của Thượng Đế, và con sẽ bị trao cho Sa Tan để nó sàng con như trấu trước gió vậy.

16 Nhưng nếu con tuân giữ những lệnh truyền của Thượng

Đế, và xử dụng những vật thiênց liêng này theo đúng những gì Chúa truyền dạy con, (vì con cần phải thỉnh ý Chúa về tất cả mọi điều gì mà con phải làm với những vật này) thì này, không có một quyền lực nào trên thế gian hay ngục giới có thể “<sup>l</sup>ấy những vật này khỏi con, vì Thượng Đế có quyền năng để thực hiện tất cả những lời nói của Ngài.

17 Vì Ngài sẽ làm tròn tất cả những lời mà Ngài sẽ hứa với con vì Ngài đã làm tròn những lời mà Ngài đã hứa với tổ phụ chúng ta.

18 Vì Ngài đã hứa với họ rằng Ngài sẽ “<sup>b</sup>ảo tồn những vật này cho mục đích thông sáng của Ngài, để Ngài có thể tỏ cho các thế hệ tương lai thấy quyền năng của Ngài.

19 Và giờ đây này, Ngài đã thực hiện xong một mục đích, đó là việc đưa “<sup>b</sup>iết bao ngàn dân La Man trở lại sự hiểu biết lẽ thật; và Ngài đã cho họ thấy quyền năng của Ngài trong những vật này, và Ngài còn cho thấy quyền năng của Ngài trong những vật này cho <sup>b</sup>các thế hệ tương lai nữa; vậy nên những vật này sẽ được bảo tồn.

20 Vậy nên, hỡi con trai Hê La Man của cha, cha truyền lệnh cho con hãy chuyên tâm làm tròn các lời cha dặn, và con phải chuyên

12b 1 NêPhi 10:19;  
AnMa 7:20.

13a 2 NêPhi 9:41.  
b AnMa 9:13;  
3 NêPhi 5:22.

c MôSiA 1:7;  
AnMa 50:20.

14a GLGU 3:5.  
b SHDTT Thánh.  
c 1 NêPhi 9:3–6.

16a JS—LS 1:59.

18a GLGU 5:9.

19a AnMa 23:5.  
b ÊNốt 1:13;  
MMôn 7:8–10.

tâm tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế như đã ghi chép.

21 Và giờ đây, cha sẽ nói cho con biết về “hai mươi bốn bảng khắc mà con phải cất giữ, để cho những điều bí ẩn, những việc làm trong bóng tối và <sup>b</sup>những việc làm bí mật của họ, hay những việc làm bí mật của những kẻ đã bị hủy diệt, có thể được tiết lộ cho dân này biết; phải, tất cả những chuyện sát nhân, trộm cắp, cướp bóc, cùng tất cả những điều tà ác và khả ố của họ sẽ được tiết lộ cho dân này biết; phải, và con phải bảo tồn ‘những dụng cụ phiên dịch này.

22 Vì này, Chúa thấy rằng dân của Ngài đã bắt đầu có những hành vi trong bóng tối, phải, những hành vi bí mật sát nhân và khả ố; vậy nên Chúa có phán rằng, nếu chúng không hối cải thì chúng sẽ bị hủy diệt khỏi mặt đất này.

23 Và Chúa có phán báo: Ta sẽ sắm sẵn cho tôi tớ Ga Giê Lem của ta một “viên đá, viên đá này sẽ chiếu rọi chỗ tối tăm thành nơi sáng sủa, để ta có thể phơi bày cho dân ta là những người phục vụ ta, để ta có thể phơi bày cho họ thấy được những việc làm của đồng bào họ, phải, những việc làm bí mật, những việc làm trong bóng tối, và những điều tà ác và khả ố của những kẻ ấy.

24 Và giờ đây, hỡi con trai của

cha, những dụng cụ phiên dịch này được sửa soạn sẵn để cho lời của Thượng Đế được ứng nghiệm, là lời mà Ngài đã phán rằng:

25 Ta sẽ “đem từ trong bóng tối ra ánh sáng tất cả những việc làm bí mật và khả ố của chúng; và nếu chúng không hối cải, ta sẽ <sup>b</sup>hủy diệt chúng khỏi mặt đất này; và ta sẽ đem ra ánh sáng tất cả những việc làm bí mật và khả ố của chúng, để cho mọi dân tộc nào chiếm hữu xứ này từ rày về sau được biết tới.

26 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, chúng ta thấy rằng họ không hối cải, vậy nên, họ đã bị hủy diệt, và như vậy là lời của Thượng Đế đã được ứng nghiệm; phải, và những hành vi khả ố bí mật của họ đã được đem ra khỏi bóng tối cho chúng ta biết.

27 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha truyền lệnh cho con phải giữ lại tất cả những lời thề nguyện, những giao ước, và những thỏa hiệp trong những hành vi khả ố bí mật của họ; phải, và con cũng phải che giấu khỏi dân này tất cả “những điềm triệu và những việc kỳ diệu của họ, để cho họ không biết được, vì <sup>c</sup>rằng có thể họ cũng sẽ rơi vào bóng tối và bị hủy diệt luôn.

28 Vì này, có một “sự rửa sả trên khắp xứ này, đó là sự hủy diệt sẽ giáng xuống tất cả những kẻ có hành vi trong bóng tối thề theo

21a ÊThe 1:1–5.  
b SHDIT Tập Đoàn  
Bí Mật.  
c SHDIT U Rim và

Thu Mim.  
23a MôSiA 8:13.  
25a GLGU 88:108–110.  
b MôSiA 21:26.

27a HLMAN 6:22.  
28a AnMa 45:16;  
ÊThe 2:7–12.



quyền năng của Thượng Đế, khi nào chúng đã chín muồi; vậy nên cha mong rằng, dân này sẽ không bị hủy diệt.

29 Vậy nên con phải che giấu khỏi dân này những kế hoạch bí mật về “những lời thề nguyện và những giao ước của chúng, và con chỉ cho họ biết về sự tà ác, sát nhân, và các điều khả ố của chúng mà thôi; và con phải giảng dạy cho họ biết <sup>b</sup>ghê tởm những điều tà ác, khả ố và sát nhân như thế; và con cũng phải giảng dạy cho họ biết rằng, những kẻ đó đã bị hủy diệt vì sự tà ác, khả ố và sát nhân của chúng.

30 Vì này, chúng đã giết hại tất cả các tiên tri của Chúa là những vị đã đến ở giữa chúng và rao truyền cho chúng biết về những điều bất chính của chúng; và máu của những người bị chúng sát hại đã kêu gào lên tận Chúa, Thượng Đế của họ, để xin được trả thù những kẻ đã giết chết họ; và do đó mà sự đoán phạt của Thượng Đế đã giáng xuống những kẻ có hành vi trong bóng tối và những tập đoàn bí mật này.

31 Phải, và xứ sở của những kẻ có hành vi trong bóng tối và những tập đoàn bí mật đó sẽ bị rửa sạch mãi mãi và đời đời cho đến khi bị hủy diệt, trừ phi chúng hối cải trước khi chúng đã chín muồi.

32 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, hãy ghi nhớ những lời cha

đã nói với con; chớ tiết lộ những kế hoạch bí mật ấy cho dân này biết, mà phải giảng dạy cho họ biết vĩnh viễn “thù ghét tội lỗi và điều bất chính.

33 Hãy “thuyết giảng cho họ biết hối cải và có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô; hãy dạy họ biết hạ mình, <sup>b</sup>nhu mì và khiêm tốn trong lòng; hãy dạy họ biết chống lại mọi <sup>c</sup>cám dỗ của quỷ dữ, với đức tin của họ nơi Chúa Giê Ky Tô.

34 Hãy dạy họ đừng bao giờ mệt mỏi khi làm điều thiện, mà phải nhu mì và khiêm tốn trong lòng; vì người nào làm được vậy sẽ tìm thấy được “sự an nghỉ cho linh hồn mình.

35 Ôi, hãy ghi nhớ, hỡi con trai của cha, hãy học “sự thông sáng trong tuổi thanh xuân của con; phải, hãy học tập tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế trong tuổi thanh xuân của mình.

36 Phải, và hãy “kêu cầu Thượng Đế trong mọi sự nương cậy của con; phải, hãy làm mọi việc trong Chúa, và bất cứ nơi nào con đi, hãy đi trong Chúa; phải, hãy đưa ý nghĩ của con hướng về Chúa; phải, hãy đặt mọi sự thương mến trong lòng con vào Chúa mãi mãi.

37 Hãy “hội ý với Chúa trong mọi việc làm của mình, và Ngài sẽ hướng dẫn con đến điều thiện; phải, khi đêm đến, con nằm xuống, hãy nằm xuống trong Chúa, để Ngài chăm sóc con

29a HLMan 6:25.

b AnMa 13:12.

32a 2 NêPhi 4:31.

33a SHDTT Thuyết Giảng.

b SHDTT Nhu Mì.

c SHDTT Cám Dỗ.

34a TThiên 37:4–7;

MTỞ 11:28–30.

35a SHDTT Khôn Ngoan.

36a SHDTT Cầu Nguyện.

37a GCốp 4:10; GLGU 3:4.

trong giấc ngủ của con. Khi sáng thức dậy, con hãy để lòng mình tràn đầy lời tạ ơn Thượng Đế; và nếu con làm được như vậy, thì con sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng.

38 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha phải nói đôi lời về một vật mà tổ phụ chúng ta gọi là quả cầu, hay vật chỉ hướng—hay tổ phụ chúng ta gọi vật ấy là “Li A Hô Na, có nghĩa là địa bàn; và Chúa đã sửa soạn sẵn vật ấy.

39 Và này, không có một người nào có thể làm ra được một vật lạ lùng như vậy. Và này, nó đã được làm ra sẵn để chỉ cho tổ phụ chúng ta biết lộ trình mà họ phải đi trong vùng hoang dã.

40 Và nó đã hoạt động tùy theo “đức tin của họ nơi Thượng Đế; vậy nên, khi nào họ có đức tin để tin rằng Thượng Đế sẽ làm cho các kim của nó chỉ hướng cho họ đi, này, việc đó đã được thực hiện; vậy nên họ đã có được phép lạ này, và còn có được nhiều phép lạ khác do quyền năng của Thượng Đế đem lại, lần lượt ngày này qua ngày khác.

41 Tuy nhiên, vì những phép lạ đó đã được thực hiện bằng “những phương tiện nhỏ bé, nên nó đã cho họ thấy những việc làm kỳ diệu. Họ trở nên biếng nhác và quên thực hành đức tin và sự chuyên tâm của mình, nên những việc làm kỳ diệu đó đã

ngưng hoạt động, và họ không thể tiến thêm trong cuộc hành trình của họ được;

42 Vậy nên họ phải lưu lại trong vùng hoang dã, hay không biết đi theo lộ trình thẳng, và bị khốn khổ vì đói khát, bởi sự phạm giới của họ.

43 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha mong con hãy hiểu rằng, những vật này không phải là không có một ngụ ý gì; vì giống như khi tổ phụ chúng ta biếng nhác đã không chú tâm đến địa bàn này (những vật này có tính cách thế tục) họ đã không thịnh vượng được; thì đối với những sự việc thuộc linh cũng giống như vậy.

44 Vì này, việc chú tâm đến “lời của Đấng Ky Tô là lời sẽ dẫn dắt chúng ta đi vào lộ trình thẳng để đến hạnh phúc vĩnh cửu, thì cũng dễ dàng như việc tổ phụ chúng ta phải chú tâm đến địa bàn này, là vật đã dẫn dắt họ đi vào lộ trình thẳng dẫn đến vùng đất hứa vậy.

45 Và giờ đây cha hỏi, như vậy không phải là có một biểu tượng trong điều này hay sao? Vì cũng chắc chắn như vật chỉ hướng ấy đã hướng dẫn các tổ phụ chúng ta bằng cách đi theo lộ trình của nó, đến được vùng đất hứa, thì những lời của Đấng Ky Tô cũng vậy, nếu chúng ta biết đi theo lộ trình của lời ấy, nó sẽ hướng dẫn chúng ta ra khỏi thung lũng đau

37b GLGU 46:32.

38a 1 NêPhi 16:10; 18:12;  
GLGU 17:1.

40a 1 NêPhi 16:28.

41a AnMa 37:6-7.

44a TThiên 119:105;

1 NêPhi 11:25;

HLMa 3:29-30.

thương để đến được vùng đất hứa muôn phần tốt đẹp hơn.

46 Hỡi con trai của cha, con chớ để mình trở nên “biếng nhác vì <sup>b</sup>đường đi dễ; vì việc đó đã xảy ra cho các tổ phụ chúng ta như vậy rồi; vì nó đã được chuẩn bị sẵn cho họ như vậy, để nếu họ chịu nhìn đến là họ có thể “sống được; và nay đối với chúng ta cũng vậy. Đường lối đã chuẩn bị sẵn và nếu chúng ta chịu nhìn là chúng ta sẽ sống mãi mãi.

47 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, con hãy để tâm chăm sóc những vật thiêng liêng này; phải, con hãy chú tâm hướng về Thượng Đế để sống. Hãy đi đến với dân này và rao truyền lời của Thượng Đế, và hãy thận trọng. Hỡi con trai của cha, vĩnh biệt con.

Những lệnh truyền của An Ma cho con trai ông là Síp Lân.

*Gồm chương 38.*

### CHƯƠNG 38

*Síp Lân bị ngược đãi vì sự ngay chính—Sự cứu rỗi ở trong Đấng Ky Tô, Ngài là sự sống và sự sáng của thế gian—Hãy kèm chế mọi dục vọng của mình. Khoảng 74 trước T.C.*

Hỡi con trai của cha, hãy lắng tai nghe lời của cha, vì cha nói cho con hay như cha đã nói cho Hê La Man hay: Chừng nào con còn tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế thì con sẽ được thịnh vượng trong xứ; và chừng nào con không còn tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế thì con sẽ bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Ngài.

2 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha tin rằng cha sẽ có được sự vui mừng lớn lao nơi con, vì sự vững vàng và lòng thành tín của con nơi Thượng Đế; vì từ thuở thanh xuân con đã biết hướng về Chúa, Thượng Đế của con, do đó cha hy vọng con sẽ “tiếp tục tuân giữ các lệnh truyền của Ngài; vì phước thay cho kẻ biết <sup>b</sup>kiên trì đến cùng.

3 Hỡi con trai của cha, cha nói cho con hay, cha đã có được sự vui mừng lớn lao nơi con vì lòng thành tín, sự chuyên tâm, lòng kiên nhẫn, và sự nhịn nhục của con đối với “dân Giô Ram.

4 Vì cha biết rằng con đã từng bị trói buộc; phải, và cha cũng biết rằng, con đã từng bị ném đá vì lời của Thượng Đế; và con đã “kiên nhẫn chịu đựng tất cả những điều đó vì Chúa đã ở <sup>b</sup>cùng con; và giờ đây con biết rằng Chúa đã giải thoát con.

46a 1 NêPhi 17:40–41.

b Giảng 14:5–6;

2 NêPhi 9:41; 31:17–21;

GLGU 132:22, 25.

c Giảng 11:25;

HLMa 8:15;

3 NêPhi 15:9.

38 2a AnMa 63:1–2.

b 2 NêPhi 31:15–20;

3 NêPhi 15:9;

27:6, 16–17.

3a AnMa 31:7.

4a SHDTT Kiên Nhẫn.

b RôMa 8:35–39.

5 Và giờ đây, hỡi Síp Lân, con trai của cha, cha muốn con ghi nhớ rằng, chừng nào con còn đặt "sự tin cậy vào Thượng Đế, thì con sẽ được <sup>b</sup>giải thoát khỏi những thử thách, "những khó khăn và những nỗi đau buồn của con, và con sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng.

6 Giờ đây, hỡi con trai của cha, cha không muốn con nghĩ rằng cha đã tự biết được những điều này, mà chính là nhờ Thánh Linh của Thượng Đế hằng có ở trong cha đã tiết lộ những điều này cho cha biết; vì nếu cha không được Thượng Đế "sinh ra thì làm sao cha biết được những điều này.

7 Nhưng này, với lòng thương xót bao la của Ngài, Chúa đã sai "thiên sứ xuống truyền lệnh cho cha rằng, cha phải ngưng ngay công việc <sup>b</sup>hủy diệt dân Ngài; phải, và cha đã trông thấy một thiên sứ, mặt đối mặt, và vị ấy đã nói với cha, và giọng nói của vị ấy vang to như sấm, và nó làm rung chuyển cả mặt đất.

8 Và chuyện rằng, cha phải trải qua ba ngày ba đêm trong nỗi đau đớn đắng cay và lo âu nhất trong tâm hồn; cho đến khi cha kêu cầu Chúa Giê Su Ky Tô thương xót cha, nếu không thì chẳng bao giờ cha được "xá miễn

tội lỗi. Nhưng này, cha đã khẩn cầu Ngài, và cha đã tìm được sự bình an cho linh hồn cha.

9 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha nói điều này cho con nghe là để con học hỏi sự khôn ngoan, để con học được ở cha rằng, "chẳng có đường lối hay phương tiện nào khác mà nhờ đó loài người có thể được cứu, chỉ ở trong và qua Đấng Ky Tô mà thôi. Này, Ngài là sự sống và là <sup>b</sup>sự sáng của thế gian. Này, Ngài là lời nói của lẽ thật và sự ngay chính.

10 Và giờ đây, vì con đã bắt đầu giảng dạy lời của Thượng Đế, nên cha mong rằng con sẽ còn tiếp tục giảng dạy; và cha mong rằng, con sẽ chuyên tâm và ôn hòa trong mọi việc.

11 Các người hãy lưu ý đừng dương dương tự đắc; phải, hãy lưu ý đừng "khoe khoang sự khôn ngoan và sức mạnh của mình.

12 Hãy tỏ lòng can đảm nhưng đừng hống hách, và hãy lưu ý kềm chế mọi dục vọng của mình, để cho con được tràn đầy tình thương. Hãy lưu ý đừng để trở nên biếng nhác.

13 Chớ nên cầu nguyện theo kiểu dân Giô Ram, vì con đã thấy rằng, họ cầu nguyện cho người thế gian nghe, và để được khen ngợi về sự khôn ngoan của họ.

5a AnMa 36:27.

SHDĐT Tin Cây.

b MTƠ 11:28-30.

c GLGU 3:8; 121:7-8.

6a AnMa 36:26;

GLGU 5:16.

SHDĐT Sinh Ra Lần

Nữa, Được Thượng

Đế Sinh Ra.

7a MôSiA 27:11-17.

b AnMa 26:17-18;

36:6-11.

8a SHDĐT Xá Miễn Tội  
Lỗi.

9a HLMAN 5:9.

b MôSiA 16:9.

11a SHDĐT Kiêu Ngạo,  
Kiêu Hành.

14 Chớ nói rằng: Hỡi Thượng Đế, con tạ ơn Ngài vì chúng con “tốt hơn đồng bào của chúng con; nhưng con phải nói rằng: Hỡi Chúa, xin Ngài tha thứ cho <sup>b</sup>sự không xứng đáng của con, và xin Ngài hãy nhớ đến đồng bào của con với lòng thương xót của Ngài—Phải, con hãy luôn luôn thú nhận trước Thượng Đế sự không xứng đáng của mình.

15 Và cầu xin Chúa ban phước cho linh hồn con, và thu nhận con vào vương quốc của Ngài vào ngay sau cùng, để con được ngồi xuống trong sự bình an. Giờ đây, hỡi con trai của cha, hãy đi giảng dạy lời của Thượng Đế cho dân này. Hãy thận trọng. Hỡi con trai của cha, vĩnh biệt con.

Những lệnh truyền của An Ma cho con trai ông là Cô Ri An Tôn.

*Gồm các chương 39 đến 42.*

### CHƯƠNG 39

*Tội lỗi tình dục là một điều khả ố —Tội lỗi của Cô Ri An Tôn làm cho người dân Giô Ram không muốn tiếp nhận lời của Thượng Đế—Sự cứu chuộc của Đấng Ky Tô có hiệu lực hồi tổ trong việc cứu rỗi những người trung thành sống trước đó. Khoảng 74 trước t.c.*

Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha có một vài điều nữa muốn nói với con ngoài những điều cha đã nói với anh con; vì này, con không để ý đến sự vững vàng, lòng thành tín và sự chuyên tâm của anh con trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế sao? Này, anh con không phải đã nêu lên một gương tốt cho con sao?

2 Vì con không để tâm nghe những lời răn dạy của cha như anh con khi ở với dân “Giô Ram. Này, đây chính là điều mà cha khiển trách con; con đã lên mặt khoe khoang về sức mạnh và sự khôn ngoan của mình.

3 Và như vậy chưa phải là hết, hỡi con trai của cha. Con đã làm nhiều điều khiến lòng cha phải phiền muộn; vì con đã từ bỏ giáo vụ và đi vào đất Si Rôn, giữa các vùng biên giới của dân La Man để theo đuổi “gái điếm Y Sa Ben.

4 Phải, gái điếm ấy đã “chiếm mất trái tim của nhiều người; nhưng đó không phải là một lý do để bào chữa cho mình, hỡi con trai của cha. Lẽ ra con phải làm tròn giáo vụ mà con đã được giao phó.

5 Hỡi con trai của cha, con không biết rằng “đó là điều khả ố trước mặt Chúa hay sao? Phải, đó là điều khả ố hơn hết mọi tội lỗi khác, ngoại trừ tội làm đổ máu người vô tội hay tội chối bỏ Đức Thánh Linh.

14a AnMa 31:16.  
b LuCa 18:10–14.  
39 2a AnMa 38:3.

3a SHĐTT Nhục Dục.  
4a CNgôn 7:6–27.  
5a SHĐTT Tình Dục

Vô Luân.

6 Vì này, nếu con “chối bỏ Đức Thánh Linh khi mà Ngài đã từng ở trong con, và con biết rằng con chối bỏ Ngài, này, đó là một tội lỗi <sup>b</sup>không thể nào tha thứ được; phải, và kẻ nào sát nhân sau khi đã nhận được sự sáng và sự hiểu biết về Thượng Đế, thì chẳng dễ gì cho kẻ ấy nhận được ‘sự tha thứ; phải, cha nói cho con hay, chẳng dễ gì cho kẻ ấy nhận được sự tha thứ đâu.

7 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha hằng cầu mong Thượng Đế rằng con đã không phạm “tội tày đình ấy. Lẽ ra cha không nên nói nhiều về những tội ác của con, khiến con phải ray rứt trong tâm hồn, nếu đó không phải là vì lợi ích của con.

8 Nhưng này, con không thể che giấu Thượng Đế những tội ác của mình được; và nếu con không hối cải, những tội ác đó sẽ là một bằng chứng chống lại con vào ngày sau cùng.

9 Giờ đây, hỡi con trai của cha, cha mong rằng con hãy hối cải và từ bỏ các tội lỗi của mình, và chớ đi theo “sự thèm khát của mắt mình nữa, mà phải <sup>b</sup>tránh xa tất cả những điều này; vì nếu con không làm như vậy thì chẳng còn cách nào khác để con được thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế. Con hỡi, hãy ghi nhớ,

và hãy đảm nhận việc ấy, và tránh xa những điều này.

10 Và cha truyền lệnh cho con phải nhớ vấn ý với các anh con trong mọi hành động của con; vì này, con còn trẻ người non dạ, và con phải cần được các anh con dưỡng dục, vậy con phải chú tâm đến những lời khuyên răn của các anh con.

11 Chớ để cho những điều vô bổ và điên rồ lôi cuốn mình. Chớ để cho quý dữ hướng dẫn lòng mình đi theo các gái điếm tà ác ấy nữa. Này, hỡi con trai của cha, con đã đem lại cho người “đân Giô Ram này một sự bất chính lớn lao xiết bao; vì khi họ nhìn thấy <sup>b</sup>phẩm hạnh của con thì họ không còn muốn tin theo lời của cha nữa.

12 Và giờ đây, Thánh Linh của Chúa phán cùng cha rằng: Hãy “truyền lệnh cho các con người làm điều thiện, nếu không chúng sẽ dẫn dắt trái tim nhiều người đến sự hủy diệt; vậy nên, vì lòng kính sợ Thượng Đế, cha truyền lệnh cho con, hỡi con trai của cha, con hãy dần lại những điều bất chính của mình;

13 Để quay về với Chúa với tất cả tâm trí, năng lực, và sức mạnh của mình; để con không còn dẫn dắt trái tim của những người khác làm điều tà ác nữa, mà trái lại, con phải trở lại với họ và “thú

6a GLGƯ 76:35-36.  
b SHDĐT Tội Lỗi Không Thể Tha Thứ.  
c GLGƯ 64:10.  
SHDĐT Tha Thứ.  
7a SHDĐT Tội.

9a SHDĐT Xác Thịt.  
b 3 NêPhi 12:30.  
11a AnMa 35:2-14.  
b RôMa 2:21-23; 14:13;  
AnMa 4:11.  
12a SHDĐT Giáo Lệnh của

Thượng Đế, Các;  
Giảng Dạy, Giảng Viên.  
13a MôSiA 27:34-35.

nhận những điều sai quấy và những lỗi lầm mà con đã làm.

14 “Chớ nên tìm kiếm của cải hay những điều phù phiếm của thế gian; vì này, con không thể đem những thứ đó theo con được.

15 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha nói cho con biết vài điều về sự hiện đến của Đấng Ky Tô. Này, cha nói cho con biết rằng, chắc chắn Ngài sẽ đến để cất bỏ tội lỗi của thế gian; phải, Ngài sẽ đến để rao truyền cho dân Ngài biết tin lành về sự cứu rỗi.

16 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, đó là giáo vụ mà con được kêu gọi để đi rao truyền tin lành đó cho dân này, để chuẩn bị tinh thần của họ; hay nói khác hơn, để cho sự cứu rỗi có thể đến với họ, để họ sửa soạn tinh thần cho “con cái họ nghe lời của Thượng Đế vào lúc Ngài đến.

17 Và giờ đây, cha muốn làm cho tâm trí con được thư thái phần nào về vấn đề này. Này, chắc con kinh ngạc tự hỏi tại sao những việc này lại có thể được biết trước lâu quá như vậy. Này, cha nói cho con hay, vậy chớ đối với Thượng Đế một linh hồn vào lúc này há chẳng đáng quý bằng một linh hồn vào lúc Ngài đến hay sao?

18 Việc tiết lộ kế hoạch cứu chuộc cho dân này biết há chẳng cần thiết bằng đối với con cháu họ sau này sao?

19 Việc Chúa phái thiên sứ của Ngài xuống rao truyền tin lành này cho chúng ta biết vào lúc này há chẳng dễ dàng bằng đối với con cháu chúng ta, hay đối với sau ngày Ngài đến hay sao?

## CHƯƠNG 40

*Đấng Ky Tô sẽ đem lại sự phục sinh cho tất cả mọi người—Những người chết ngay chính sẽ đi lên thiên đàng, còn kẻ ác sẽ đi tới chỗ tối tăm bên ngoài để chờ đợi ngày phục sinh của họ—Tất cả mọi thứ sẽ được phục hồi lại trong hình thể thích hợp và trọn vẹn trong Sự Phục Sinh. Khoảng 74 trước r.c.*

Giờ đây, hỡi con trai của cha, đây là những điều cha muốn nói thêm với con; vì cha nhận thấy tâm trí con đang băn khoăn về sự phục sinh của kẻ chết.

2 Này, cha nói cho con hay rằng, không có sự phục sinh—hay cha muốn nói một cách khác, thể xác hữu diệt này không thể khoác lên “sự bất diệt được, và thể hay hư nát này không thể<sup>b</sup> mặc lấy sự không hay hư nát được—<sup>c</sup>cho đến sau khi Đấng Ky Tô đến.

3 Này, Ngài sẽ đem lại “sự phục sinh cho kẻ chết. Nhưng này, hỡi con trai của cha, sự phục sinh ấy chưa xảy ra. Giờ đây, cha tiết lộ cho con biết một điều kín nhiệm;

14a MŢO 6:25–34;  
GCôp 2:18–19;  
GLGƯ 6:6–7; 68:31–32.  
16a SHĐTT Gia Đình—

Trách Nhiệm của cha mẹ.  
40 2a MŢSiA 16:10–13.  
SHĐTT Bất Diệt.

b 1 CRTô 15:53–54.  
c 1 CRTô 15:20.  
3a SHĐTT Phục Sinh.

mặc dầu còn nhiều <sup>b</sup>điều kín nhiệm khác nữa đang được <sup>c</sup>giữ kín, để không một ai có thể biết được ngoại trừ Thượng Đế. Nhưng nay cha tiết lộ cho con hay một điều mà cha đã chuyên tâm cầu vấn Thượng Đế để được biết—đó là điều liên hệ đến sự phục sinh.

4 Nay, có một thời gian được ấn định trước để tất cả mọi người sẽ được <sup>a</sup>sống lại từ cõi chết. Giờ đây chưa một ai biết được khi nào thời gian ấy đến; nhưng Thượng Đế biết được thời gian ấn định đó.

5 Giờ đây, dù cho sẽ có một lần, hai lần, “hay ba lần, để loài người sẽ sống lại từ cõi chết, thì điều đó cũng không quan hệ gì; vì Thượng Đế <sup>b</sup>biết tất cả mọi việc này; và cha chỉ cần biết trường hợp đó sẽ xảy ra là đủ rồi—có một thời gian được ấn định trước để cho tất cả mọi người sẽ được sống lại từ cõi chết.

6 Bảy giờ cần phải có một khoảng cách giữa thời gian chết và thời gian phục sinh.

7 Và giờ đây cha thử hỏi, “linh hồn của con người sẽ ra sao trong khoảng thời gian từ lúc chết cho đến lúc thời gian ấn định cho sự phục sinh?

8 Nay, dù cho có hơn một lần thời gian được ấn định trước để loài người sống lại, thì điều đó

cũng không quan hệ gì; vì tất cả mọi người đều có chết cùng một lúc, và điều này cũng không quan hệ; tất cả chỉ được xem như một ngày đối với Thượng Đế, và sự đo lường thời gian chỉ áp dụng cho loài người.

9 Vậy nên, có một thời gian được ấn định trước cho loài người để họ sẽ được sống lại từ cõi chết; và có một khoảng cách giữa thời gian chết và sự phục sinh. Và này, về khoảng thời gian này, việc linh hồn loài người sẽ ra sao là điều mà cha đã chuyên tâm cầu vấn Chúa cho biết; và đây là điều mà cha được biết.

10 Và khi đến lúc tất cả mọi người đều được sống lại, thì lúc đó họ sẽ hiểu rõ rằng Thượng Đế đã biết tất cả <sup>a</sup>“thời gian được ấn định trước cho loài người.

11 Nay, còn về trạng thái của linh hồn loài người giữa <sup>a</sup>“cái chết và sự phục sinh—Nay, cha đã được một thiên sứ cho biết rằng, linh hồn của mọi người, khi vừa rời khỏi thể xác hữu diệt này, phải, linh hồn của mọi người, dù họ là người thiện hay người ác, đều được đem <sup>b</sup>trở về với Thượng Đế là Đấng đã cho mình sự sống.

12 Và rồi chuyện rằng, linh hồn của những người ngay chính sẽ được đón nhận vào một trạng

3 *b* SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.

*c* GLGU 25:4; 124:41.

4 *a* Giảng 5:28-29.

5 *a* MôSiA 26:24-25;

GLGU 43:18; 76:85.

*b* SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.

7 *a* AnMa 40:21;

GLGU 138.

SHDTT Bản Thể.

10 *a* CVCSĐ 17:26.

11 *a* LuCa 16:22-26;

1 PERơ 3:18-19; 4:6;

GLGU 76:71-74; 138.

*b* TĐạo 12:7;

2 NêPhi 9:38.



thái đầy “hạnh phúc được gọi là <sup>b</sup>thiên đàng, một trạng thái <sup>c</sup>an nghỉ, một trạng thái <sup>d</sup>binh an, là nơi mà họ sẽ được nghỉ ngơi khỏi mọi sự phiền nhiễu, lo âu và sầu muộn.

13 Và rồi chuyện rằng, linh hồn của những kẻ tà ác, phải, những kẻ dữ—vì này, họ không có được một phần hay một chút nào Thánh Linh của Chúa; vì này, họ đã chọn làm những điều ác thay vì điều thiện; vì thế mà linh hồn của quý dữ đã xâm nhập họ và chiếm hữu nhà họ—và những kẻ này sẽ bị liệng vào chỗ “tối tăm bên ngoài; nơi đó sẽ có tiếng <sup>b</sup>khóc than, rên rỉ, và nghiến răng, và điều này là do sự bất chính của riêng họ, khi để mình bị giam cầm do ý muốn của quý dữ.

14 Giờ đây, đây là trạng thái của linh hồn “những kẻ tà ác, phải, trong bóng tối, và một trạng thái <sup>b</sup>ghê sợ và kinh hãi chờ đợi cơn phẫn nộ mãnh liệt của cơn thịnh nộ của Thượng Đế trút xuống họ; như vậy là họ sẽ phải ở trong <sup>c</sup>trạng thái này, cũng như người ngay chính sẽ được ở trong thiên đàng, cho đến lúc phục sinh của họ.

15 Giờ đây, có một số người đã hiểu rằng trạng thái hạnh phúc này và trạng thái khổ sở này của

linh hồn, trước sự phục sinh, là lần phục sinh thứ nhất. Phải, cha công nhận, có thể gọi đó là sự phục sinh, là sự sống lại của linh hồn và sự chỉ định linh hồn vào trạng thái hạnh phúc hay khổ cùng, theo như những lời đã nói.

16 Và này, như đã nói, có một “sự phục sinh lần <sup>b</sup>thứ nhất, là sự phục sinh của tất cả những ai đã sống, hay đang sống, hay sẽ sống, cho đến ngày Đấng Ky Tô phục sinh từ cõi chết.

17 Giờ đây, chúng ta không cho rằng, lần phục sinh thứ nhất này, theo cách thức vừa nói, có thể là sự phục sinh của những linh hồn được “chỉ định vào trạng thái hạnh phúc hay khổ cùng. Con không thể cho rằng việc này có nghĩa như vậy.

18 Này, cha nói cho con hay, không; nhưng điều này có nghĩa là sự tái hợp của linh hồn và thể xác của những người đã sống từ đời A Đam cho đến ngày Đấng Ky Tô “phục sinh.

19 Giờ đây, linh hồn và thể xác của những người đã được nói tới, cả người thiện lẫn kẻ ác, có được tái hợp ngay lập tức hay không, điều này cha không nói tới; cha chỉ nói rằng tất cả sẽ được sống lại, như vậy là đủ rồi; hay nói cách khác, sự phục sinh của họ sẽ

12a SHDTT Vui Mừng,  
Vui Vẻ.  
b SHDTT Thiên Đàng.  
c SHDTT An Nghỉ.  
d GLGƯ 45:46.  
SHDTT Bình An.

13a SHDTT Ngục Giới.  
b MÔ 8:12;  
MôSiA 16:2.  
14a GLGƯ 138:20.  
b GCỔp 6:13; MôiSe 7:1.  
c AnMa 34:34.

16a SHDTT Phục Sinh.  
b GCỔp 4:11;  
MôSiA 15:21-23.  
17a GLGƯ 76:17, 32, 50-51.  
18a MÔ 27:52-53.

xảy ra “trước sự phục sinh của những người sẽ chết sau ngày Đấng Ky Tô sống lại.

20 Giờ đây hỡi con trai của cha, cha không nói rằng sự phục sinh của họ sẽ xảy ra cùng lúc với sự phục sinh của Đấng Ky Tô; nhưng này, cha chỉ cho ý kiến rằng, linh hồn và thể xác của những người ngay chính sẽ được tái hợp vào ngày Đấng Ky Tô phục sinh và “thăng thiên.

21 Nhưng điều đó sẽ xảy ra vào ngày Ngài phục sinh hay sau đó, cha không có ý nói; mà cha chỉ muốn nói như vậy: Có một “khoảng cách giữa cái chết và sự sống lại của thể xác, và trạng thái linh hồn trong <sup>b</sup>hạnh phúc hay trong <sup>c</sup>khổ sở cho đến thời gian đã được Thượng Đế định trước để cho người chết được sống lại và linh hồn lẫn thể xác sẽ được tái hợp, và được “dẫn đến đứng trước mặt Thượng Đế để được phán xét theo những việc làm của mình.

22 Phải, điều này đưa đến sự phục hồi những điều mà đã được miêng các vị tiên tri nói ra.

23 “Linh hồn sẽ được <sup>b</sup>phục hồi lại với “thể xác, và thể xác trở về với linh hồn; phải, mọi tứ chi và khớp xương đều được phục hồi lại với thể xác; phải, ngay cả một sợi tóc trên đầu cũng không mất; trái lại tất cả sẽ được phục

hồi lại trong hình thể thích hợp và trọn vẹn.

24 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, đây là sự phục hồi mà đã được miêng các vị tiên tri “nói ra—

25 Và rồi, những người ngay chính sẽ chói ngời trong vương quốc của Thượng Đế.

26 Nhưng này, một “cái chết ghê gớm đến với kẻ độc ác; vì họ chết đối với những điều thuộc sự ngay chính; vì họ ô uế, và không một <sup>b</sup>vật ô uế nào có thể thừa hưởng được vương quốc của Thượng Đế; trái lại, họ phải bị ném ra ngoài và bị chỉ định phải gánh lấy những hậu quả về các hành vi và việc làm tà ác của mình; và họ phải uống cạn cạn bã của chén đắng.

## CHƯƠNG 41

*Khi phục sinh, loài người sẽ được ở trong trạng thái hạnh phúc bất tận hay khổ sở bất tận— Sự tà ác không bao giờ có hạnh phúc— Những con người trần tục không có được Thượng Đế trong thế gian này— Mỗi người sẽ nhận lại được trong sự phục hồi những đặc tính và bản chất mà họ đã có trong cuộc sống trần thế. Khoảng 74 trước t.c.*

Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha có một vài điều muốn nói với

19a MôSiA 15:26.

20a SHDTT Thăng Thiên.

21a LuCa 23:39-43.

b SHDTT Thiên Đàng.

c SHDTT Ngục Giới.

d AnMa 42:23.

23a GLGU' 88:15-17.

SHDTT Bản Thể.

b 2 NêPhi 9:12-13;

AnMa 11:40-45.

c SHDTT Thể Xác.

24a ÊSai 26:19.

26a 1 NêPhi 15:33;

AnMa 12:16.

b AnMa 11:37.

con về sự phục hồi mà đã được nói tới; vì này, có một số người đã “làm sai lạc ý nghĩa của thánh thư, và đã đi <sup>b</sup> lạc lối vì vấn đề này. Và cha nhận thấy rằng, tâm trí con cũng đang băn khoăn về việc đó. Nhưng này, cha sẽ giải thích cho con nghe.

2 Cha nói với con rằng, hỡi con trai của cha, kế hoạch phục hồi là một điều rất cần thiết cho công lý của Thượng Đế; vì điều cần thiết là mọi sự vật phải được phục hồi lại đúng vị trí của nó. Này, điều cần thiết và hợp lẽ công bình, theo quyền năng và sự phục sinh của Đấng Ky Tô, là linh hồn loài người phải được phục hồi trở về với thể xác của nó, và mỗi “bộ phận của thể xác phải được giao hoàn lại như cũ.

3 Và điều cần thiết cho “công lý của Thượng Đế là loài người phải được <sup>b</sup> xét xử tùy theo <sup>c</sup> việc làm của họ; và nếu việc làm của họ trong đời này là điều thiện và những ước muốn trong lòng họ cũng tốt như vậy, thì đến ngày sau cùng, họ cũng được <sup>d</sup> phục hồi lại với những gì tốt đẹp.

4 Và nếu việc làm của họ tà ác, thì họ sẽ bị “trả về với những gì tà ác. Vậy nên, tất cả mọi sự việc

đều sẽ được trả về đúng vị trí của nó, tất cả mọi sự việc đều phải trở lại khung cảnh tự nhiên của nó—<sup>b</sup> Sự hữu diệt trở thành sự bất diệt, <sup>c</sup> sự hư nát trở thành sự không hư nát—được đem lên cõi “hạnh phúc bất tận để thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế, hay bị đưa xuống chốn khổ khổ bất tận để thừa hưởng lãnh thổ của quỷ dữ; người bên này, kẻ bên kia—

5 Người thì được đưa lên cõi hạnh phúc vì lòng mong ước được hạnh phúc, hay lên cõi thiện vì lòng mong ước được làm điều thiện; trong khi người khác lại bị đưa về cõi ác, vì lòng mong ước làm điều ác; vì kẻ ấy đã muốn làm điều ác suốt cả ngày, nên phải nhận lấy điều ác khi đêm đến.

6 Và ngược lại cũng vậy. Nếu kẻ ấy đã hối cải tội lỗi của mình và ước mong sự ngay chính cho đến cuối cuộc đời mình, thì kẻ ấy sẽ được ban thưởng sự ngay chính.

7 “Chính họ là những người được Chúa cứu chuộc; phải, chính họ là những người được đem ra, được giải thoát khỏi đêm tối tăm bất tận; và như vậy là họ hoặc đứng vững hoặc bị sa ngã; vì này, họ là các vị thẩm phán cho chính

41 1a 2 PERơ 1:20; 3:16;  
AnMa 13:20.

*b* SHDTT Bội Giáo.

2a AnMa 40:23.

3a SHDTT Công Bình,  
Công Lý.

*b* SHDTT Trách Nhiệm;

Phán Xét, Xét Đoán,  
Xét Xử.

*c* SHDTT Việc Làm.

*d* HLMAn 14:31.

4a AnMa 42:28.

*b* 2 NêPhi 9:12-13;

GLGƯ 138:17.

SHDTT Phục Sinh.

*c* 1 CRTô 15:51-55.

*d* SHDTT Cuộc Sống  
Vĩnh Cửu.

7a GLGƯ 76:50-70.

<sup>b</sup>bản thân mình, dù làm điều thiện hay điều ác.

8 Giờ đây, những sắc lệnh của Thượng Đế đều “bất biến; vậy nên, đường lối của Ngài đã được chuẩn bị sẵn sàng để cho bất cứ ai muốn theo, đều có thể bước vào, và được cứu.

9 Và giờ đây này, hỡi con trai của cha, con chớ nên liều lĩnh “xúc phạm Thượng Đế của con về những điểm giáo lý này nữa, là những điều mà cho đến bây giờ con vẫn còn liều lĩnh phạm tội.

10 Con chớ cho rằng, vì người ta đã nói đến sự phục hồi nên con sẽ được từ tội lỗi trở về với hạnh phúc. Nay, cha nói cho con hay, “sự tà ác có bao giờ là hạnh phúc đâu.

11 Và này, hỡi con trai của cha, tất cả những người nào còn ở trong trạng thái “thiên nhiên, hay cha muốn nói là, còn ở trong trạng thái <sup>b</sup>trần tục, thì họ đều đang ở trong mật đắng và trong sự trói buộc của điều bất chính; họ “không có được Thượng Đế trên thế gian này, và họ đã đi ngược lại với bản chất của Thượng Đế; vậy nên họ ở trong một trạng thái ngược lại với bản chất hạnh phúc.

12 Và giờ đây này, phải chăng ý nghĩa của chữ phục hồi là đem

một vật từ trạng thái thiên nhiên và đặt nó qua trạng thái bất thiên nhiên, hay đặt nó vào một trạng thái trái ngược với bản chất thiên nhiên của nó?

13 Ôi, hỡi con trai của cha, đó không phải là trường hợp như vậy; nhưng ý nghĩa của chữ phục hồi là đem ác trả về cho ác, hay đem xác thịt trả về cho xác thịt, hoặc đem quý quái trả về cho quý quái—và đem điều thiện về với điều thiện; đem điều ngay chính về với những gì ngay chính; đem sự công bình về với những gì công bình; và đem lòng thương xót về với sự xót thương.

14 Vậy nên, hỡi con trai của cha, con hãy chú tâm thương xót đồng bào của mình; hãy xử sự cho “công bình, hãy <sup>b</sup>xét đoán cho ngay chính, và hãy luôn luôn làm điều “thiện; và nếu con làm được những điều này thì con sẽ nhận được phần thưởng của con; phải, con sẽ được phục hồi lại với sự thương xót; con sẽ được phục hồi lại với công lý; con sẽ được phục hồi lại với “sự phán xét ngay chính; và con sẽ được thưởng bằng những điều thiện.

15 Vì tất cả những gì con đã làm ra đều sẽ trở về lại với con, và sẽ được phục hồi; vậy nên chữ phục hồi là kết tội kẻ phạm tội một

7b 2 NêPhi 2:26;  
AnMa 42:27;  
HLMan 14:30.  
SHDTT Quyền Tự  
Quyết.  
8a GLGU 1:38.  
9a GLGU 42:23–28.

10a TThiên 32:10;  
ÊSai 57:20–21;  
HLMan 13:38.  
11a MôSiA 3:19.  
SHDTT Người Thiên  
Nhiên.  
b SHDTT Xác Thịt.

c ÊPSô 2:12.  
14a SHDTT Lương Thiện.  
b Giảng 7:24;  
GLGU 11:12.  
c GLGU 6:13; 58:27–28.  
d SHDTT Thương Xót.

cách đầy đủ hơn chứ không biện minh cho kẻ ấy chút nào hết.

## CHƯƠNG 42

*Cuộc sống trần gian là một giai đoạn thử thách để cho loài người có thể hối cải và phục vụ Thượng Đế—Sự sa ngã mang đến cho tất cả nhân loại cái chết thể chất và thuộc linh—Sự cứu chuộc đến được qua sự hối cải—Chính Thượng Đế chuộc tội lỗi cho thế gian—Sự thương xót dành cho những kẻ hối cải—Tất cả những kẻ khác phải lệ thuộc vào công lý của Thượng Đế—Sự thương xót có được nhờ Sự Chuộc Tội—Chỉ có những ai thực tâm ăn năn mới được cứu. Khoảng 74 trước t.c.*

Và giờ đây, hồi con trai của cha, cha nhận thấy rằng có một vài điều nữa vẫn còn làm bận tâm trí của con, là điều mà con không hiểu được—đó là điều có liên quan tới “công lý của Thượng Đế trong việc trừng phạt các kẻ phạm tội; vì con cứ cho rằng, việc những kẻ phạm tội bị chỉ định vào một trạng thái khổ sở là một điều bất công.

2 Giờ đây này, hồi con trai của cha, cha sẽ giải thích điều này cho con được biết. Vì này, sau khi Đức Chúa Trời “đuổi thủy tổ của chúng ta ra khỏi vườn Ê Đen để cây cây đất đai, mà

từ đó họ đã được tạo ra—phải, Ngài đã đuổi loài người ra, và Ngài đặt các thần “Chê Ru Bin trần giữ hướng đồng vườn Ê Đen, với gươm lửa chói lòa xoay khắp tứ phía để canh giữ “cây sự sống—

3 Giờ đây, chúng ta thấy rằng loài người đã trở nên giống như Thượng Đế, biết điều thiện và điều ác; và vì sợ rằng loài người sẽ đưa tay ra hái trái cây sự sống mà ăn, và được sống mãi mãi, nên Đức Chúa Trời đã đặt các thần Chê Ru Bin với gươm lửa chói lòa để loài người không được ăn trái của cây ấy—

4 Và do đó mà chúng ta thấy được rằng, loài người đã được ban cho một thời gian để hối cải, phải, một “thời gian thử thách, một thời gian để hối cải và phục vụ Thượng Đế.

5 Vì này, nếu A Đam đưa tay ra hái và ăn trái cây sự sống ấy ngay, thì ông đã được sống mãi mãi rồi, theo như lời của Thượng Đế, và không có thời gian nào để hối cải; phải, và lời của Thượng Đế cũng trở thành vô hiệu lực, và kế hoạch cứu rỗi vĩ đại đã thất bại.

6 Nhưng này, loài người đã được định trước là phải “chết—vậy nên, một khi loài người đã bị loại khỏi cây sự sống, thì cũng phải bị loại khỏi mặt đất—và loài

42 1a 2 NêPhi 26:7;  
MôSiA 15:26-27.  
SHDĐT Công Bình,  
Công Lý.

2a STKý 3:23-24;  
MôISe 4:28-31.  
b SHDĐT Ê Đen.  
c SHDĐT Chê Ru Bin.

d STKý 2:9.  
4a AnMa 34:32-33.  
6a SHDĐT Chết Thể Xác.

người đã trở nên lạc lối mãi mãi, phải, loài người trở nên <sup>b</sup>sa ngã.

7 Và giờ đây, qua điều này con thấy được rằng thủy tổ của chúng ta bị <sup>a</sup>loại trừ cả thể xác lẫn linh hồn khỏi sự hiện diện của Chúa; và do đó chúng ta thấy họ đã trở nên lệ thuộc làm theo <sup>b</sup>y muốn của mình.

8 Giờ đây này, việc loài người cần phải được cứu khỏi cái chết thể chất là một điều không thích đáng, vì điều đó sẽ hủy diệt <sup>a</sup>kế hoạch hạnh phúc vĩ đại.

9 Vậy nên, vì linh hồn không bao giờ có thể chết được, và <sup>a</sup>sự sa ngã đã đem đến cho tất cả nhân loại cái chết thuộc linh cũng như cái chết thể chất, nghĩa là, họ bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Chúa, nên việc loài người cần phải được cứu khỏi cái chết thuộc linh này là một điều thích đáng.

10 Vậy nên, vì loài người đã trở nên ưa thích <sup>a</sup>xác thịt, nhục dục và quý quái, theo bản chất <sup>b</sup>thiên nhiên của mình, nên <sup>c</sup>trạng thái thử thách này trở thành trạng thái cho họ chuẩn bị; nó trở thành trạng thái chuẩn bị vậy.

11 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, hãy ghi nhớ rằng, nếu không có kế hoạch cứu chuộc, (nếu để điều này qua một bên)

thì khi họ vừa chết là linh hồn họ liền bị <sup>a</sup>khốn cùng ngay, vì họ đã bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

12 Và bây giờ, sẽ không còn phương cách nào để cứu loài người ra khỏi trạng thái sa ngã này, là trạng thái mà loài người đã tự rước vào thân vì không vâng lời.

13 Vậy nên, theo công lý, <sup>a</sup>kế hoạch cứu chuộc chỉ có thể được thực hiện với điều kiện là loài người phải <sup>b</sup>hối cải khi còn ở trong trạng thái thử thách này, phải, trong trạng thái chuẩn bị này; vì nếu không có điều kiện này, thì sự thương xót không thể nào có hiệu quả trừ phi nó phải hủy diệt việc làm của công lý. Nay, việc làm của công lý không thể nào bị hủy diệt được; nếu việc ấy xảy ra như vậy thì Thượng Đế sẽ <sup>c</sup>không còn là Thượng Đế nữa.

14 Và do đó mà chúng ta thấy rằng tất cả loài người đã <sup>a</sup>sa ngã, và họ phải ở trong bàn tay của <sup>b</sup>công lý; phải, công lý của Thượng Đế, là công lý chỉ định họ phải bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Ngài mãi mãi.

15 Và này, kế hoạch thương xót không thể được mang lại nếu sự

6b MôSiA 16:3-5.  
SHD TT Sa Ngã của  
A Đam và Ê Va, Sự.  
7a 2 NêPhi 2:5; 9:6;  
HLMan 14:16.  
SHD TT Chết Thuộc  
Linh.  
b SHD TT Quyền

Tự Quyết.  
8a AnMa 34:9;  
MôiSe 6:62.  
9a SHD TT Sa Ngã của  
A Đam và Ê Va, Sự.  
10a SHD TT Xác Thịt.  
b SHD TT Người Thiên  
Nhiên.

c SHD TT Hữu Diệt.  
11a 2 NêPhi 9:7-9.  
13a SHD TT Kế Hoạch  
Cứu Chuộc.  
b SHD TT Hối Cải.  
c 2 NêPhi 2:13-14.  
14a AnMa 22:13-14.  
b 2 NêPhi 2:5.

chuộc tội không được thực hiện; vậy nên, chính Thượng Đế sẽ “chuộc tội lỗi cho thế gian, để mang lại kế hoạch <sup>b</sup>thương xót, và để thỏa mãn sự đòi hỏi của công lý, ngõ hầu Thượng Đế mới có thể là một Thượng Đế <sup>d</sup>hoàn hảo, công bình, và cũng là một Thượng Đế đầy lòng thương xót.

16 Đây, sự hối cải không thể đến với loài người nếu không có sự trừng phạt, mà sự trừng phạt thì cũng “vĩnh cửu như đời sống của linh hồn, trái ngược với kế hoạch hạnh phúc, mà hạnh phúc thì cũng vĩnh cửu như đời sống của linh hồn.

17 Đây, làm sao loài người có thể hối cải được nếu họ không “phạm tội? Làm sao loài người có thể phạm tội được nếu không có <sup>b</sup>luật pháp? Và làm sao có luật pháp được nếu không có sự trừng phạt?

18 Đây, một sự trừng phạt đã được ấn định, và một luật pháp công minh đã được ban hành để đem lại cho loài người một hối hận trong “lương tâm.

19 Đây, nếu không có một luật pháp ban hành nói rằng: kẻ “sát nhân phải đền mạng—thì kẻ ấy có sợ chết khi giết người chẳng?

20 Và lại nữa, nếu không có luật pháp nào ban hành để kết án tội

lỗi, thì loài người có sợ phạm tội không?

21 Và nếu “không có luật pháp nào ban hành, nếu loài người phạm tội, thì công lý hay lòng thương xót sẽ làm được gì một khi những điều này chẳng có quyền hành gì đối với loài người cả?

22 Nhưng luật pháp đã được ban hành, sự trừng phạt đã được ấn định, và “sự hối cải đã được ban cho; và lòng thương xót đòi hỏi sự hối cải này; nếu không thì công lý đòi hỏi loài người và thực thi luật pháp, và luật pháp gia hình sự trừng phạt; nếu không phải như vậy thì công lý sẽ bị hủy diệt và Thượng Đế sẽ không còn là Thượng Đế nữa.

23 Nhưng Thượng Đế lúc nào cũng vẫn là Thượng Đế, và “sự thương xót đòi hỏi những kẻ ăn năn, và sự thương xót sẽ nhờ <sup>b</sup>sự chuộc tội mà đến; và sự chuộc tội sẽ đem lại <sup>c</sup>sự phục sinh của người chết; và sự phục sinh của người chết sẽ đem loài người trở lại chốn hiện diện của Thượng Đế; và như vậy là họ được phục hồi <sup>d</sup>lại nơi hiện diện của Ngài, để được “phán xét tùy theo những việc làm của họ, thể theo luật pháp và công lý.

24 Vì này, công lý thi hành tất cả

15a 2 NêPhi 9:7–10;  
MôSiA 16:7–8.  
SHDTT Chuộc Tội.  
b SHDTT Thương Xót.  
c SHDTT Công Bình,  
Công Lý.  
d 3 NêPhi 12:48.  
16a GLGU 19:10–12.  
17a SHDTT Tội Lỗi.

b RôMa 4:15.  
18a SHDTT Lương Tâm.  
19a SHDTT Sát Nhân.  
21a 2 NêPhi 9:25–26;  
MôSiA 3:11.  
22a SHDTT Hối Cải.  
23a SHDTT Thương Xót.  
b SHDTT Chuộc Tội.  
c 2 NêPhi 2:8; 9:4;

AnMa 7:12; 11:41–45;  
12:24–25;  
HLMa 14:15–18;  
MMôn 9:13.  
d AnMa 40:21–24.  
e SHDTT Phán Xét Cuối  
Cùng, Sự.

những đòi hỏi của nó, và luôn cả lòng thương xót cũng đòi hỏi tất cả những gì thuộc quyền nó nữa; và như vậy là chẳng ai được cứu ngoài kẻ thật tình ăn năn.

25 Sao, con có cho rằng sự thương xót có thể cướp đoạt “công lý không? Cha nói cho con hay: Không; không một mảy may nào. Nếu như vậy, thì Thượng Đế không còn là Thượng Đế nữa.

26 Và như vậy Thượng Đế mới thực hiện được tất cả “những mục đích vĩ đại và vĩnh cửu của Ngài mà đã được chuẩn bị từ lúc thể gian mới được tạo dựng. Và do đó, mới có sự cứu rỗi và sự cứu chuộc loài người, và cả sự hủy diệt và sự khốn cùng của họ nữa.

27 Vậy nên, hỡi con trai của cha, “bất cứ ai muốn đến đều có thể đến và được tự do chia phần nước sự sống; và bất cứ ai không muốn đến, thì cũng chẳng bị bó buộc phải đến; nhưng đến ngày sau cùng, kẻ ấy sẽ bị trả lại những gì mình đã làm.

28 Nếu kẻ đó muốn làm “điều ác và không chịu hối cải trong cuộc đời mình, này, sự ác sẽ xảy đến cho kẻ đó theo sự phục hồi của Thượng Đế.

29 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha mong rằng con không nên để những điều này làm bản khoán con nữa, mà chỉ nên để cho

những tội lỗi của mình làm bản khoán mình, với sự bản khoán mà sẽ đưa con đến sự hối cải.

30 Hỡi con trai của cha, cha mong rằng con không còn phủ nhận công lý của Thượng Đế nữa. Con đừng cố gắng bào chữa cho tội lỗi của mình bằng cách phủ nhận công lý của Thượng Đế; mà trái lại, con phải để cho công lý của Thượng Đế cùng sự thương xót và sự nhịn nhục của Ngài có đầy đủ hiệu năng trong trái tim con; và con hãy để cho những điều ấy đem con xuống tận bụi đất trong “sự khiêm nhường.

31 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, con đã được Thượng Đế kêu gọi đi thuyết giảng lời của Ngài cho dân này. Và giờ đây, hỡi con trai của cha, con hãy lên đường, hãy rao truyền lời của Thượng Đế với lòng chân thật và chín chắn, để con có thể mang nhiều linh hồn đến sự hối cải, ngõ hầu kế hoạch thương xót vĩ đại của Ngài có thể bảo bọc cho họ được. Cầu xin Thượng Đế ban cho con mọi điều theo như lời cha nói. A Men.

## CHƯƠNG 43

*An Ma và các con trai của ông thuyết giảng lời của Thượng Đế—Dân Giô Ram và những người Nê Phi khác*

25a SHDTT Công Bình,  
Công Lý.  
26a 2 NêPhi 2:14–30;  
Môise 1:39.  
b AnMa 13:3;  
3 NêPhi 1:14.

27a AnMa 5:34;  
HLMa 14:30.  
SHDTT Quyền Tự  
Quyết.  
b AnMa 41:15.  
c ÊSai 59:18;

KHuyền 20:12.  
28a AnMa 41:2–5.  
30a SHDTT Khiêm Nhường,  
Khiêm Tồn.



ly khai trở thành dân La Man—Dân La Man gây chiến với dân Nê Phi—Mô rô Ni trang bị cho dân Nê Phi với áo giáp phòng vệ—Chúa tỏ cho An Ma biết về chiến lược của dân La Man—Dân Nê Phi bảo vệ nhà cửa, gia đình, tự do và tôn giáo của họ—Quân của Mô rô Ni và Lê Hi bao vây dân La Man. Khoảng 74 trước T.C.

Và giờ đây, chuyện rằng, các con trai của An Ma đã ra đi giữa dân chúng để rao truyền lời của Thượng Đế cho họ biết. Và chính An Ma cũng không thể nghỉ ngơi được, ông cũng lên đường ra đi.

2 Giờ đây chúng tôi sẽ không nói thêm về việc thuyết giảng của họ nữa, mà chỉ nói rằng họ đã thuyết giảng lời của Thượng Đế và lễ thật theo tinh thần tiên tri và mặc khải; và họ đã thuyết giảng theo “thánh ban của Thượng Đế mà họ được kêu gọi.

3 Và giờ đây tôi xin trở lại truyện ký về các trận chiến giữa dân Nê Phi và dân La Man vào năm thứ mười tám dưới chế độ các phán quan.

4 Vì này, chuyện rằng, “dân Giô Ram đã trở thành dân La Man; vậy nên, vào đầu năm thứ mười tám, dân Nê Phi thấy dân La Man đang tiến đến tấn công họ, nên họ đã chuẩn bị chiến tranh; phải, họ tập hợp các đạo quân của họ trên xứ Giê Sơn.

5 Và chuyện rằng, có hàng ngàn

dân La Man kéo đến. Chúng kéo đến xứ An Ti Ô Num, là xứ sở của dân Giô Ram, và một người tên là Giê Ra Hem Na là người lãnh đạo của bọn chúng.

6 Và giờ đây, vì dân A Ma Léc có tính độc ác và thích giết người hơn dân La Man, trong vòng bọn họ, nên Giê Ra Hem Na chỉ định các tổng lãnh binh chỉ huy dân La Man, và họ toàn là dân A Ma Léc và dân Giô Ram.

7 Nay, sở dĩ hấn làm như vậy là vì hấn muốn duy trì lòng thù hận của dân này đối với dân Nê Phi, ngõ hầu hấn có thể làm cho họ thân phục để hấn đạt được mục đích của mình.

8 Vì này, mục đích của hấn là khích động dân La Man tức giận dân Nê Phi; hấn làm như vậy là để hấn có thể tiếm đoạt quyền hành lớn lao đối với dân này, và đồng thời hấn cũng muốn có quyền hành đối với dân Nê Phi bằng cách đưa họ vào vòng nô lệ.

9 Và giờ đây mục đích của dân Nê Phi là bảo vệ đất đai cùng nhà cửa và “vợ con mình cho khỏi rơi vào tay kẻ thù; và cũng để cho họ có thể bảo vệ những quyền lợi và những đặc quyền của họ, phải, và bảo vệ luôn cả quyền tự do của họ để họ có thể thờ phượng Thượng Đế theo như ý họ mong muốn.

10 Vì họ biết rằng, nếu họ bị rơi vào tay dân La Man, thì bất cứ ai

lấy “tinh thần và lễ thật mà <sup>b</sup>thờ phượng Thượng Đế, là Thượng Đế chân thật và hằng sống, thì sẽ bị dân La Man hủy diệt.

11 Phải, và họ cũng biết lòng thù hận cực độ của dân La Man đối với các “đồng bào của họ là dân An Ti Nê Phi Lê Hi, gọi là dân Am Môn—và những người này không chịu cầm khí giới, phải, họ đã lập một giao ước và họ không muốn bội ước—vậy nên, nếu họ rơi vào tay dân La Man, thì họ sẽ bị hủy diệt.

12 Và dân Nê Phi không chịu để cho họ bị hủy diệt; vậy nên, dân này đã tặng đất đai cho họ thừa hưởng.

13 Và dân Am Môn cũng trao cho dân Nê Phi một phần lớn tài sản của mình để họ nuôi những đạo quân của họ; vậy nên dân Nê Phi đành phải một mình chống cự với dân La Man, là một sắc dân hợp chủng của La Man và Lê Mu Ên, và các con trai của Ích Ma Ên, cùng tất cả những người đã ly khai khỏi dân Nê Phi, đó là dân A Ma Léc, dân Giô Ram, và “con cháu của các thầy tư tế của Nô Ê.

14 Giờ đây các con cháu đó cũng đông gần bằng dân Nê Phi; và do đó mà dân Nê Phi buộc lòng phải đánh lại các đồng bào của mình, dù là phải gây ra sự đổ máu.

15 Và chuyện rằng, khi quân La Man quy tụ trong xứ An Ti Ô Num, này, quân Nê Phi đã chuẩn

bị để nghênh chiến với chúng trong xứ Giê Sơn.

16 Giờ đây, người lãnh đạo dân Nê Phi, hay là người đã được chỉ định lên làm tổng lãnh binh dân Nê Phi—này, tổng lãnh binh là người chỉ huy tất cả các đạo quân Nê Phi—tên là Mô Rô Ni;

17 Và Mô Rô Ni nắm tất cả quyền chỉ huy và điều khiển các trận chiến. Và ông mới có hai mươi lăm tuổi khi được chỉ định làm tổng lãnh binh các đạo quân Nê Phi.

18 Và chuyện rằng, ông đặng độ với dân La Man ở biên thùi Giê Sơn, và quân của ông được trang bị gươm, đao, cùng đủ loại vũ khí chiến tranh.

19 Và khi quân La Man trông thấy dân Nê Phi, nghĩa là thấy Mô Rô Ni trang bị cho dân ông với giáp che ngực và khiên che tay, phải, cùng với mũ giáp che đầu, và họ mặc y phục dày—

20 Còn quân đội của Giê Ra Hem Na thì không được trang bị những thứ như vậy; chúng chỉ có gươm, đao, cung, tên, đá và thành ném đá; và thân mình chúng thì để “trần trụi, chỉ có một miếng da thắt ngang hông; phải, tất cả đều trần trụi, ngoại trừ dân Giô Ram và dân A Ma Léc;

21 Nhưng chúng không được trang bị giáp che ngực và khiên che—vậy nên chúng rất khiếp sợ quân Nê Phi vì áo giáp của họ,

10a SHĐTT Thờ Phượng.  
b Giảng 4:23–24.

11a AnMa 24:1–3, 5, 20;  
25:1, 13; 27:2, 21–26.

13a AnMa 25:4.  
20a ÊNót 1:20.

mặc dù quân số của chúng đông hơn quân số Nê Phi rất nhiều.

22 Nay, giờ đây chuyện rằng, chúng không dám tấn công dân Nê Phi tại biên thù Giê Sơn; vậy nên chúng rời bỏ xứ An Ti Ô Num mà đi vào vùng hoang dã và hành trình vòng quanh vùng hoang dã lên tận gần đầu sông Si Đôn, để chúng có thể đi vào xứ Man Ti và chiếm cứ xứ này; vì chúng cho rằng quân Mô Rô Ni không biết chúng đã đi đâu.

23 Nhưng chuyện rằng, khi chúng vừa đi vào vùng hoang dã thì Mô Rô Ni đã phái quân do thám đi vào vùng hoang dã để thám thính đồn trại của chúng; và ngoài ra, vì được biết về những điều tiên tri của An Ma, nên Mô Rô Ni đã sai người đến gặp ông để nhờ ông cầu vấn Chúa “xem các đạo quân Nê Phi phải đi đâu để chống được dân La Man.

24 Và chuyện rằng, lời của Chúa đến với An Ma, và An Ma cho các sứ giả của Mô Rô Ni hay rằng, quân La Man đang đi vòng quanh vùng hoang dã, để chúng có thể đi vào xứ Man Ti, ngõ hầu chúng có thể tấn công nhóm dân suy yếu ấy. Và những sứ giả đem tin này về cho Mô Rô Ni.

25 Giờ đây, Mô Rô Ni để lại một phần quân đội của mình ở tại xứ Giê Sơn, vì sợ rằng một toán quân La Man có thể xâm nhập xứ này và chiếm cứ thành phố, và dẫn số quân còn lại tiến thẳng vào xứ Man Ti.

26 Và ông khiến cho tất cả dân trong xứ đó phải quy tụ lại đánh dân La Man, để “bảo vệ đất đai và xứ sở, cùng quyền lợi và sự tự do của họ; vậy nên họ đã được chuẩn bị để đợi dân La Man tới.

27 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cho quân đội của ông núp trong thung lũng gần bờ sông Si Đôn, nằm về hướng tây sông Si Đôn trong vùng hoang dã.

28 Và Mô Rô Ni đặt quân do thám chung quanh để ông có thể biết được lúc nào quân La Man tiến tới.

29 Và giờ đây, vì Mô Rô Ni đã biết ý định của dân La Man là muốn hủy diệt đồng bào của chúng, hay chinh phục họ và đưa họ vào vòng nô lệ để chúng có thể lập một vương quốc cho mình trên khắp lãnh thổ;

30 Và ông cũng biết rằng điều mong muốn duy nhất của dân Nê Phi là bảo tồn được xứ sở cùng “sự tự do và giáo hội của họ, nên ông nghĩ không có tội lỗi gì khi ông phải dùng mưu chước để bảo vệ họ; vậy nên ông đã dùng quân do thám để khám phá ra lộ trình quân La Man sẽ đi qua.

31 Vậy nên, ông phân chia quân lính ra và đem một cánh quân đi về phía thung lũng, và cho họ ẩn nấp ở hướng đông và hướng nam đồi Ríp La;

32 Và số quân còn lại ông cho ẩn nấp trong thung lũng phía tây, nằm về hướng tây sông Si Đôn và xuống tận tới biên giới xứ Man Ti.

33 Và cứ thế ông sắp đặt quân lính theo như ý muốn của ông, và sẵn sàng chờ đón chúng.

34 Và chuyện rằng, dân La Man tiến lên từ phía bắc của ngọn đồi, nơi có một cánh quân của Mô Rô Ni đang ẩn nấp.

35 Và khi dân La Man đã vượt qua ngọn đồi Ríp La, và đã vào được thung lũng, và đang bắt đầu vượt qua sông Si Đôn, cánh quân ẩn nấp ở phía nam của ngọn đồi do một người chỉ huy tên là "Lê Hi, và ông đã dẫn đạo quân của mình xông ra bao vây dân La Man về phía đông, đằng sau lưng của chúng.

36 Và chuyện rằng, khi dân La Man thấy dân Nê Phi tấn công phía sau lưng, chúng bèn quay lại và bắt đầu giao tranh với quân của Lê Hi.

37 Và công việc chết chóc bắt đầu cho cả đôi bên, nhưng về phía dân La Man thì khủng khiếp hơn, vì thân "trần truồng của chúng phải hứng lấy những đòn mạnh mẽ của dân Nê Phi bằng gươm đao của họ, khiến cho mỗi đường gươm chém xuống đều đem lại sự chết chóc.

38 Trong lúc đó ngược lại, về phía dân Nê Phi, thì tình huống mới có một người ngã xuống bởi những đường gươm của chúng và bị mất máu, vì họ nhờ có bọc giáp che chở những phần trọng yếu của cơ thể, nghĩa là những phần quan trọng của cơ thể đã

được "các giáp che ngực, các khiên che tay, và các mũ giáp che chở khỏi những đường gươm của dân La Man; và cứ thế dân Nê Phi tiến hành công việc chết chóc trong dân La Man.

39 Và chuyện rằng, dân La Man trở nên khiếp sợ, vì sự hủy diệt quá lớn lao giữa bọn chúng, rồi chúng bắt đầu chạy trốn về phía sông Si Đôn.

40 Và chúng bị Lê Hi và quân lính của ông rượt đuổi; và chúng bị Lê Hi đuổi chạy xuống sông Si Đôn, rồi chúng băng qua sông Si Đôn. Và Lê Hi giữ quân của ông lại bên bờ sông Si Đôn, không cho họ vượt qua sông.

41 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni và quân của ông đón dân La Man trong thung lũng bên kia sông Si Đôn, và họ bắt đầu tấn công và sát hại chúng.

42 Và dân La Man lại đã bỏ chạy về phía xứ Man Ti; và ở đó chúng lại đụng độ với các đội quân của Mô Rô Ni một lần nữa.

43 Lần này dân La Man chiến đấu một cách vô cùng dữ dội; phải, chưa bao giờ người ta thấy dân La Man chiến đấu với một sức mạnh và lòng can đảm quá mức như vậy, chưa bao giờ, dù là lúc mới khởi đầu.

44 Chúng được khích lệ bởi "những người Giô Ram và A Ma Léc, là các tổng lãnh binh và các cấp lãnh đạo của chúng, và bởi Giê Ra Hem Na, là tổng lãnh binh

của chúng, hay là người tổng chỉ huy và lãnh đạo chúng; phải, chúng đã chiến đấu dũng mãnh như những con rồng, và nhiều dân Nê Phi đã bị sát hại bởi tay chúng, phải, chúng đã chặt làm đôi biết bao mũ đội đầu của họ, và chúng đã đâm thủng biết bao nhiều áo giáp của họ, cùng chặt đứt biết bao nhiêu cánh tay của họ; và cứ thế dân La Man đã chém giết trong cơn tức giận điên cuồng của chúng.

45 Tuy nhiên, dân Nê Phi đã được khích lệ bởi một chính nghĩa tốt đẹp hơn, vì họ không “chiến đấu cho một chính thể quân chủ hay cho một quyền thống trị nào, mà họ chiến đấu cho gia đình, cho <sup>b</sup>tự do, cho vợ con của họ, và cho tất cả những gì họ có, phải, cho những nghi lễ thờ phượng cùng giáo hội của họ.

46 Và họ đã làm những gì mà họ nhận thấy đó là “bồn phận họ có đối với Thượng Đế của họ; vì Chúa có phán với họ và tổ phụ họ rằng: <sup>b</sup>Miền là các người không phạm tội gây hấn lẫn, <sup>c</sup>thứ nhất, hại lẫn thứ nhì, thì các người chớ để cho mình bị sát hại bởi tay kẻ thù.

47 Và lại nữa, Chúa còn phán rằng: Các người phải “bảo vệ gia đình mình dù có phải gây ra sự đổ máu. Vậy nên vì lý do này mà dân Nê Phi phải chiến đấu với dân La Man để bảo vệ bản thân

và gia đình họ cùng đất đai, xứ sở và quyền lợi cùng tôn giáo của họ.

48 Và chuyện rằng, khi quân lính của Mô Rô Ni trông thấy sự cuồng bạo và giận dữ của dân La Man như vậy, họ sắp sửa tháo lui và bỏ chạy. Nhưng Mô Rô Ni đã biết ý định của họ, ông bèn gởi lời đến và khích lệ họ với những ý nghĩ trên—phải, những ý nghĩ về xứ sở của họ, nền tự do của họ, phải, về sự tự do khỏi vòng nô lệ.

49 Và chuyện rằng, họ bèn quay lại đánh trả dân La Man, và họ đồng thanh cất lời “cầu xin Chúa, Thượng Đế của họ, ban cho họ nền tự do và sự tự do khỏi vòng nô lệ.

50 Rồi họ bắt đầu kháng cự dân La Man một cách rất mãnh liệt; và ngay trong giờ phút họ cầu xin Chúa ban cho họ sự tự do, thì dân La Man đã bắt đầu bỏ chạy trước mặt họ; và chúng đã bỏ chạy đến tận sông Si Đôn.

51 Bây giờ, dân La Man đông hơn, phải, đông gấp hai dân Nê Phi; tuy nhiên chúng bị đánh đuổi quá dữ dội đến nỗi chúng phải tụ họp lại thành một khối trong thung lũng bên bờ sông Si Đôn.

52 Vậy nên, quân đội của Mô Rô Ni bao vây được chúng, phải, cả hai bên bờ sông, vì này, bên phía đông là quân của Lê Hi.

53 Do đó, khi Giê Ra Hem Na

45a AnMa 44:5.

b SHDTT Quyền Tự Do.

46a SHDTT Bồn Phận.

b AnMa 48:14;

GLGU' 98:33–36.

c 3 NêPhi 3:21;

GLGU' 98:23–24.

47a GLGU' 134:11.

49a XÊDTKý 2:23–25;

MôSiA 29:20.

trông thấy quân của Lê Hi ở phía đông sông Si Đôn và quân của Mô Rô Ni ở phía tây sông Si Đôn, và rằng chúng đã bị dân Nê Phi bao vây, nên chúng rất khiếp sợ.

54 Giờ đây, khi Mô Rô Ni trong thấy sự khiếp sợ của chúng, ông bèn ra lệnh cho quân của ông ngưng cuộc đổ máu.

#### CHƯƠNG 44

*Mô Rô Ni truyền lệnh cho dân La Man phải lập giao ước hòa bình bằng không thì sẽ bị hủy diệt—Giê Ra Hem Na từ chối lời đề nghị và trận chiến lại tái diễn—Quân Mô Rô Ni đánh bại dân La Man. Khoảng 74–73 trước T.C.*

VÀ chuyện rằng, họ ngưng lại và rút lui một khoảng cách xa chúng. Rồi Mô Rô Ni nói với Giê Ra Hem Na rằng: Đây, Giê Ra Hem Na, bạn ta “không muốn làm những người thích sự đổ máu. Người biết rằng, mặc dù các người đang ở trong tay bạn ta, nhưng bạn ta không muốn giết hại các người.

2 Đây, bạn ta không phải đến đây để đánh với các người và làm đổ máu các người vì quyền hành; và bạn ta cũng không muốn đặt ách nô lệ lên trên bất cứ một ai. Nhưng đó lại chính là mục đích của các người khi các người tiến đánh bạn ta; phải, và các người còn tức giận bạn ta vì tôn giáo của bạn ta nữa.

3 Nhưng giờ đây, người thấy rằng Chúa đã ở với bạn ta; và này, người cũng thấy rằng Ngài đã trao các người vào tay bạn ta. Và giờ đây ta mong rằng, người phải hiểu sở dĩ bạn ta được như vậy là nhờ tôn giáo và đức tin của bạn ta nơi Đấng Ky Tô. Và giờ đây người thấy rằng người không thể nào phá hủy đức tin ấy của bạn ta được.

4 Giờ đây người thấy rằng, đó là đức tin chân thật nơi Thượng Đế; phải, người thấy rằng Thượng Đế sẽ nâng đỡ, gìn giữ, và bảo tồn bạn ta, một khi bạn ta vẫn còn trung thành với Ngài, với đức tin và tôn giáo của bạn ta; và Chúa sẽ không bao giờ chịu để cho bạn ta phải bị hủy diệt trừ phi bạn ta sa vào vòng phạm giới và chối bỏ đức tin của mình.

5 Vậy giờ đây, hỡi Giê Ra Hem Na, ta ra lệnh cho người, trong danh Thượng Đế Toàn Năng là Đấng đã ban thêm sức mạnh cho cánh tay của bạn ta khiến bạn ta đánh thắng được các người, bởi đức tin, tôn giáo, “các nghi lễ thờ phượng, và giáo hội của bạn ta, và bởi sự nâng đỡ thiêng liêng mà bạn ta có đối với vợ con của bạn ta, bởi quyền tự do mà đã ràng buộc bạn ta với đất đai và xứ sở; phải, và bởi sự bảo tồn lời thiêng liêng của Thượng Đế mà nhờ đó bạn ta mới có được mọi hạnh phúc; và bởi tất cả những gì thiết tha yêu mến nhất đối với bạn ta—

6 Phải, nhưng như vậy chưa phải là hết; bởi tất cả những ước muốn sống còn của các người, ta ra lệnh cho người phải trao cho chúng ta tất cả những vũ khí chiến tranh của các người, và chúng ta sẽ không tìm cách làm đổ máu các người, mà chúng ta sẽ tha cho mạng sống các người, nếu các người rời khỏi đây và không trở lại gây chiến với bọn ta nữa.

7 Và giờ đây, nếu người không làm như vậy, này, các người đang ở trong tay bọn ta, và ta sẽ ra lệnh cho quân ta xông vào các người và giáng trên thân thể các người những vết thương chí tử, khiến cho các người phải bị tận diệt; và rồi lúc ấy chúng ta sẽ thấy ai là kẻ có quyền hành đối với dân này; phải, và lúc ấy chúng ta sẽ thấy ai là kẻ sẽ bị rơi vào vòng nô lệ.

8 Và giờ đây chuyện rằng, khi Giê Ra Hem Na nghe xong những lời ấy, hấn đã tiến lên nạp đao kiếm và cung tên của hấn vào tay Mô Rô Ni mà nói rằng: Này, đây là khí giới chiến tranh của bọn ta, bọn ta giao nạp cho các người, nhưng bọn ta không chịu “tuyên thệ điều gì với các người cả, vì bọn ta biết rằng, bọn ta sẽ vi phạm lời thệ ước đó, và luôn cả con cháu của bọn ta cũng vậy; nhưng các người hãy nhận vũ khí chiến tranh của bọn ta và để cho bọn ta đi vào vùng hoang dã; bằng không thì bọn ta sẽ giữ lại gươm, và hoặc bọn ta sẽ chết hoặc sẽ chiến thắng.

9 Này, bọn ta không cùng chung một tín ngưỡng với các người; bọn ta không tin rằng chính Thượng Đế đã trao bọn ta vào tay các người; nhưng bọn ta tin là chính nhờ mưu kế mà các người đã thoát được lưỡi gươm của bọn ta. Này, chính nhờ “các giáp che ngực, và các khiên che của các người đã bảo tồn được các người.

10 Và giờ đây, khi Giê Ra Hem Na dứt lời, Mô Rô Ni liền trao trả cho Giê Ra Hem Na gươm đao và các vũ khí chiến tranh mà ông đã tiếp nhận, rồi ông bảo rằng: Này, chúng ta hãy chấm dứt cuộc giao tranh.

11 Giờ đây, ta không thể lấy lại lời ta đã nói, vậy nên, như Chúa là Đấng hằng sống, các người sẽ không đi được trừ phi các người thề rằng các người sẽ không trở lại gây chiến với bọn ta nữa. Giờ đây các người đang ở trong tay bọn ta, chúng ta sẽ làm cho máu các người đổ ra lênh láng trên mặt đất nếu các người không chịu tuân phục những điều kiện mà ta đã đưa ra.

12 Và giờ đây khi Mô Rô Ni nói xong những lời ấy, Giê Ra Hem Na chụp lại gươm và hấn nổi giận Mô Rô Ni và nhảy xổ lên định giết chết Mô Rô Ni; nhưng khi hấn vừa đưa gươm lên, này, một người lính của Mô Rô Ni liền đánh văng lưỡi gươm của hấn xuống đất làm cho gươm phải gãy cán; và người lính ấy còn chém luôn cả Giê Ra Hem Na, xén mảnh da đầu hấn

rơi xuống đất. Và Giê Ra Hem Na phải chạy trốn vào đám quân lính của hắn.

13 Và chuyện rằng, người lính đứng gần là người vừa chém mảnh da đầu của Giê Ra Hem Na, nhặt mảnh da đầu ấy dưới đất lên bằng tóc và cắm vào mũi gươm, rồi đưa cao lên cho chúng thấy và nói lớn lên rằng:

14 Mảnh da đầu này của người chỉ huy các người đã rơi xuống đất như thế nào, thì các người cũng sẽ bị rơi xuống đất như vậy, trừ phi các người chịu nộp vũ khí chiến tranh của mình và ra đi với một giao ước hòa bình.

15 Lúc bấy giờ, có nhiều người khi nghe được những lời ấy và trông thấy mảnh da đầu trên mũi gươm liền sợ hãi; và nhiều người tiến lên đặt vũ khí chiến tranh của mình xuống chân Mô Rô Ni và lập “giao ước hòa bình. Và tất cả những ai đã lập giao ước đều được ra đi vào vùng hoang dã.

16 Giờ đây, chuyện rằng, Giê Ra Hem Na tức giận vô cùng, và hắn khích động những quân lính còn lại của hắn nổi giận theo và đánh lại dân Nê Phi một cách mãnh liệt hơn.

17 Và giờ đây, Mô Rô Ni nổi cơn tức giận vì sự ngoan cố của dân La Man, nên ông ra lệnh cho quân ông xông vào bọn chúng và tàn sát chúng. Và chuyện rằng họ bắt đầu tàn sát chúng; phải, và dân

La Man cũng dùng gươm đánh trả lại với hết sức lực của mình.

18 Nhưng này, thân mình trần truồng và đầu trần của chúng đã bị phô bày ra cho những đường gươm sắc bén của dân Nê Phi; phải, này, chúng bị đâm xuyên qua người và bị chém ngã, phải, và chúng ngã gục hết sức mau lẹ trước lưỡi gươm của dân Nê Phi; và chúng bắt đầu bị quét sạch đúng như lời người lính của Mô Rô Ni đã báo trước.

19 Giờ đây khi Giê Ra Hem Na trông thấy rằng chúng sắp bị giết chết hết, hắn bèn kêu lớn lên cùng Mô Rô Ni mà hứa rằng hắn sẽ chịu lập giao ước, và luôn cả quân của hắn cũng vậy, nếu họ tha cho mạng sống của tàn quân của hắn, thì chúng sẽ “không bao giờ còn đến đây gây chiến với họ nữa.

20 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni lại một lần nữa ra lệnh cho công việc chết chóc trong dân chúng phải ngừng lại. Và ông tịch thu các vũ khí chiến tranh của dân La Man; và sau khi chúng đã lập “giao ước với ông về hòa bình, chúng đã được cho phép ra đi vào vùng hoang dã.

21 Giờ đây số người bị giết chết không thể đếm xiết được vì quá nhiều; phải, số người chết quá lớn lao cho cả dân Nê Phi lẫn dân La Man.

22 Và chuyện rằng, họ liệng những xác chết xuống sông

15a 1 NêPhi 4:37;  
AnMa 50:36.

19a AnMa 47:6.  
20a AnMa 62:16–17.



Si Đôn, và những xác chết ấy trôi đi và bị chôn vùi trong lòng biển sâu.

23 Và những đạo quân Nê Phi, hay của Mô Rô Ni, trở về với nhà cửa và đất đai của họ.

24 Vậy là chấm dứt năm thứ mười tám dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi. Và như vậy đã chấm dứt biên sử của An Ma, là biên sử đã được ghi chép trên các bảng khắc Nê Phi.

Truyện ký về dân Nê Phi, những cuộc chiến tranh và những sự tranh chấp của họ vào thời Hê La Man, theo biên sử của Hê La Man, là biên sử mà ông lưu giữ vào thời ông.

*Gồm các chương 45 đến 62.*

## CHƯƠNG 45

*Hê La Man tin những lời của An Ma—An Ma nói tiên tri về sự hủy diệt của dân Nê Phi—Ông ban phúc và nguyện rửa xức sớ—An Ma có thể đã được Thánh Linh rước đi như Môi Se—Sự bất hòa nảy nở trong Giáo Hội. Khoảng 73 trước T.C.*

NÀY, giờ đây chuyện rằng, dân Nê Phi hết sức hân hoan, vì Chúa lại một lần nữa giải thoát họ khỏi tay kẻ thù; vậy nên họ tạ ơn Chúa, Thượng Đế của họ; phải, và họ đã “nhịn ăn và cầu nguyện rất nhiều,

và họ đã thờ phượng Thượng Đế với một niềm vui sướng cực kỳ lớn lao.

2 Và chuyện rằng, vào năm thứ mười chín dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, An Ma đến cùng con trai ông là Hê La Man và hỏi con ông rằng: Con có tin những lời cha nói về “các biên sử đã được lưu giữ chẳng?

3 Và Hê La Man đáp lời ông rằng: Thưa có, con tin.

4 Và An Ma lại hỏi: Con có tin Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng sẽ đến chẳng?

5 Và ông đáp: Thưa có, con tin tất cả những lời cha nói.

6 Và An Ma lại hỏi ông rằng: Con sẽ “tuân giữ những lệnh truyền của cha chẳng?

7 Và ông đáp: Thưa có, con sẽ hết lòng tuân giữ các lệnh truyền của cha.

8 Rồi An Ma nói với ông rằng: Phước thay cho con! Chúa sẽ cho con được “thịnh vượng trong xứ này.

9 Nhưng này, cha có một ít điều muốn “tiên tri cho con biết; nhưng những điều cha tiên tri đây con chớ có tiết lộ ra; phải, những điều gì cha tiên tri cho con biết sẽ không được tiết lộ ra dù đến khi lời tiên tri này được ứng nghiệm rồi cũng vậy; vậy nên hãy ghi lại những lời cha sắp nói.

10 Và sau đây là những lời ông nói: Này, theo tinh thần mặc khải

hàng có ở trong cha, cha nhận thấy rằng dân này, tức là dân Nê Phi, sau “bốn trăm năm kể từ ngày Chúa Giê Su Ky Tô biểu hiện cho họ thấy, sẽ sa vào vòng <sup>b</sup>vô tín ngưỡng.

11 Phải, và lúc đó họ sẽ trông thấy những trận chiến tranh, những nạn dịch, phải, những nạn đói kém và những cuộc đổ máu cho đến khi dân Nê Phi bị “tiêu diệt—

12 Phải, và điều này xảy ra vì họ sẽ sa vào vòng vô tín ngưỡng và rơi vào những việc làm trong bóng tối, của “sự dâm dật cùng tất cả mọi sự bất chính khác; phải, cha nói cho con hay rằng, vì họ sẽ phạm tội chống lại ánh sáng vĩ đại và sự hiểu biết, phải, cha nói cho con hay rằng, kể từ ngày đó, khi thế hệ thứ tư chưa qua hẳn, thì sự bất chính lớn lao này sẽ xảy ra.

13 Và khi ngày vĩ đại ấy đến, và thời gian đó sẽ đến rất chóng, này, những người đang sống bây giờ, hay dòng dõi của những người đang sống bây giờ được tính chung vào dân Nê Phi, lúc ấy sẽ “không còn được tính chung vào dân Nê Phi nữa.

14 Nhưng những kẻ nào còn sống sót và không bị hủy diệt vào ngày trọng đại và khủng khiếp ấy thì sẽ được “tính chung vào

dân La Man, và sẽ trở thành giống như chúng, chỉ trừ ra một số ít người được gọi là môn đồ của Chúa; và họ sẽ bị dân La Man truy lùng <sup>b</sup>cho đến khi họ bị tiêu diệt. Và giờ đây, cũng vì sự bất chính nên lời tiên tri này sẽ được ứng nghiệm.

15 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma nói xong những điều này với Hê La Man, ông đã ban phước cho Hê La Man và các con trai khác của ông; và ông cũng ban phước cho thế gian “vì những người ngay chính.

16 Và ông bảo: Đức Chúa Trời phán như vậy—Xứ này sẽ bị “nguyên rủa, phải, xứ này và mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc nào làm điều tà ác, đều phải bị nguyên rủa cho đến hủy diệt khi họ đã chín muồi; và những điều cha đã nói sẽ xảy ra đúng như vậy; vì đó là sự nguyên rủa và <sup>b</sup>sự ban phước của Thượng Đế trên xứ này, vì Chúa chẳng nhìn tội lỗi với “một mắt may khoan dung nào.

17 Và giờ đây, khi An Ma nói xong những lời này, ông bèn ban phước cho “giáo hội, phải, ông ban phước cho tất cả những ai sẽ đứng vững trong đức tin từ đó về sau.

18 Và sau khi An Ma làm xong việc này, ông lên đường ra đi

10a 1 NêPhi 12:10-15;  
HLMán 13:9;  
MMôn 8:6-7.

*b* SHDTT Bội Giáo;  
Không Tin.

11a GRôm 1:10;  
MMôn 8:2-3, 6-7.

12a SHDTT Ham Muôn.  
13a HLMán 3:16.  
14a MRNi 9:24.

*b* MRNi 1:1-3.  
15a AnMa 46:10; 62:40.

16a 2 NêPhi 1:7;  
AnMa 37:31;

ÊThe 2:8-12.  
*b* GLGƯ 130:21.  
*c* GLGƯ 1:31.

17a SHDTT Giáo Hội của  
Chúa Giê Su Ky Tô.

khỏi xứ Gia Ra Hem La, và hình như ông đi sang xứ Mê Lê. Và chuyện rằng, người ta không còn nghe nói đến ông nữa; về cái chết của ông hay sự chôn cất ông chúng tôi cũng không biết gì cả.

19 Nay, điều mà chúng tôi biết, ông là một người ngay chính; và có tiếng đồn khắp trong giáo hội là ông được Thánh Linh rước đi hay ông được bàn tay của Chúa “chôn cất, như Môi Se vậy. Nhưng này, thánh thư có nói rằng Chúa đã đem Môi Se về với Ngài; và chúng tôi cho rằng, Ngài cũng rước An Ma trong linh hồn về cùng Ngài; vậy nên, chúng tôi không biết gì về cái chết của ông và sự chôn cất ông cả.

20 Và giờ đây chuyện rằng, vào đầu năm thứ mười chín dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, Hê La Man đã ra đi giữa dân chúng để rao truyền lời của Thượng Đế cho họ biết.

21 Vì này, vì các cuộc chiến tranh với dân La Man cùng nhiều vụ bất hòa nhỏ và các sự rối loạn đã xảy ra trong dân chúng, nên điều trở nên cần thiết là “lời của Thượng Đế phải được rao truyền cho họ nghe, phải, và một quy luật cần phải được ban hành trong khắp giáo hội.

22 Vậy nên, Hê La Man và các anh em của ông đã ra đi để chinh đốn lại giáo hội trong khắp xứ, phải, trong mọi thành phố khắp

xứ do dân Nê Phi chiếm hữu. Và chuyện rằng, họ chỉ định các thầy tư tế và các thầy giảng cai quản tất cả các giáo hội khắp trong xứ.

23 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi Hê La Man và các anh em của ông đã chỉ định xong các thầy tư tế và các thầy giảng cai quản các giáo hội, thì có một “sự bất hòa nổi lên ở giữa họ, và họ không còn để tâm tới những lời của Hê La Man và các anh em của ông nữa;

24 Nhưng họ trở nên kiêu ngạo, tự cao tự đại trong lòng mình, cũng vì “của cải của họ quá nhiều; vậy nên, họ trở nên giàu có đối với<sup>b</sup> con mắt của họ, và không còn muốn để tâm tới những lời của họ, là bước đi ngay thẳng trước mặt Thượng Đế.

## CHƯƠNG 46

*A Ma Lịch Gia âm mưu lên làm vua—Mô Rô Ni giờ cao lá cờ tự do—Ông kêu gọi dân chúng phải bảo vệ tôn giáo của họ—Các tín đồ chân chính được gọi là Kỵ Tô hữu—Dân còn sót lại của Giô Sép sẽ được bảo tồn—A Ma Lịch Gia và những kẻ ly khai đào tẩu đến xứ Nê Phi—Những ai không chịu ủng hộ chính nghĩa tự do đều bị xử tử. Khoảng 73–72 trước t.c.*

Và chuyện rằng, tất cả những người không muốn nghe theo những lời của Hê La Man và các

19a SHDĐT Chuyển Hóa,  
Những Người Được.  
21a AnMa 31:5.

23a 3 NêPhi 11:28–29.  
24a SHDĐT Của Cải.  
b SHDĐT Kiêu Ngạo,

Kiều Hãnh.

anh em của ông đã tụ họp nhau lại chống các anh em mình.

2 Và giờ đây, này, những người này quá ư tức giận đến độ chúng quyết định sát hại họ.

3 Bấy giờ người cầm đầu nhóm người đang tức giận các anh em mình là một người to lớn và mạnh mẽ, và tên của hắn là A Ma Lịch Gia.

4 Và A Ma Lịch Gia có ý muốn lên làm vua; và những kẻ tức giận kia cũng muốn hắn lên làm vua của họ; và phần đông những kẻ ấy là "các phán quan cấp thấp trong nước, là những kẻ tìm kiếm quyền hành.

5 Và họ bị dẫn dắt bởi những lời phỉnh gạt của A Ma Lịch Gia rằng, nếu họ ủng hộ hắn và tôn hắn lên làm vua của họ thì hắn sẽ đặt họ lên cai trị dân chúng.

6 Vậy nên họ bị A Ma Lịch Gia dẫn dắt vào những cuộc ly khai, mặc dầu có những lời thuyết giáo của Hê La Man và các anh em ông, phải, mặc dù có sự chăm sóc tận tình của họ đối với giáo hội, vì họ là các thầy tư tế thượng phẩm cai quản giáo hội.

7 Và trong giáo hội có nhiều người tin vào những lời phỉnh gạt của A Ma Lịch Gia, nên họ đã ly khai khỏi giáo hội; do đó mà tình hình của dân Nê Phi thật vô cùng bấp bênh và nguy hiểm, mặc dù họ đã thắng dân La Man một cách "vẻ vang, và họ đã rất

hân hoan sung sướng vì đã được bàn tay của Chúa giải thoát.

8 Do đó chúng ta thấy rằng, con cái loài người quả thật quên Chúa, Thượng Đế của họ, một cách "mau chóng làm sao, phải, họ mau chóng làm điều bất chính và dễ bị ác quỷ dẫn dắt.

9 Phải, và chúng ta cũng thấy được "sự tà ác lớn lao mà một kẻ đại ác có thể gây ra cho con cái loài người.

10 Phải, chúng ta thấy rằng, A Ma Lịch Gia là một kẻ có thủ đoạn xảo quyệt và là kẻ có nhiều lời phỉnh gạt nên hắn đã dẫn dắt trái tim nhiều người làm điều tà ác; phải, và còn tìm cách phá hoại giáo hội của Thượng Đế, và hủy diệt nền tảng "tự do mà Thượng Đế đã ban cho họ, hay phước lành mà Thượng Đế đã ban cho xứ sở này vì "những người ngay chính.

11 Và giờ đây chuyện rằng, khi Mô Rô Ni, vị "tổng lãnh binh các đạo quân Nê Phi, biết được những cuộc ly khai này, ông rất tức giận A Ma Lịch Gia.

12 Và chuyện rằng ông xé áo choàng của mình; và ông lấy một miếng vải áo đó rồi viết lên những chữ như vậy: "Để tưởng nhớ đến Thượng Đế, tôn giáo, sự tự do, hòa bình, và vợ con của chúng ta! Rồi ông cột mảnh vải ấy vào đầu một cây sào.

13 Xong ông đội mũ giáp, mang

46 4a MôSiA 29:11, 28-29.

7a AnMa 44:19-20.

8a HLMa 12:2, 4-5.

9a MôSiA 29:17-18.

10a 2 NêPhi 1:7;

MôSiA 29:32.

b 2 NêPhi 1:7.

11a AnMa 43:16-17.

12a NêHêMi 4:14;

AnMa 44:5.

tấm giáp che ngực, tay cầm khiên che, và đeo áo giáp quanh hông; rồi ông cầm cây sào có buộc miếng vải đã xé ở áo ra (mà ông gọi là lá cờ tự do) và ông cúi rạp mình xuống đất thiết tha cầu nguyện lên Thượng Đế xin Ngài ban phước cho nền tự do được tồn tại lâu dài cho đồng bào của ông một khi các Ky Tô hữu vẫn còn chiếm hữu xứ này—

14 Vì tất cả các tín đồ chân thật của Đấng Ky Tô, là những người thuộc giáo hội của Thượng Đế, được những người không thuộc giáo hội gọi như vậy.

15 Và những ai thuộc giáo hội đều là những người rất trung thành; phải, tất cả những ai thực lòng tin nơi Đấng Ky Tô đều rất sung sướng được mang “danh Đấng Ky Tô, hay được gọi là <sup>b</sup>Ky Tô hữu, như người ngoài đã gọi họ, vì họ tin nơi Đấng Ky Tô, là Đấng sẽ đến.

16 Và do đó, lúc bấy giờ Mô rô Ni đã cầu nguyện cho chính nghĩa của các Ky Tô hữu và cho nền tự do của xứ sở được vững bền.

17 Và chuyện rằng, trong lúc ông dâng hết tâm hồn lên Thượng Đế, ông đặt tên cho tất cả đất ở phía nam xứ “Hoang Vu, phải, nói chung, tất cả đất ở phía bắc và phía nam—là xứ chọn lọc, và là xứ tự do.

18 Và ông nói rằng: chắc chắn

là Thượng Đế sẽ không chịu để cho chúng ta, là những người bị khinh rẻ vì chúng ta mang danh Đấng Ky Tô, sẽ bị chà đạp dưới chân và bị hủy diệt, trừ phi khi chúng ta rước lấy những chuyện đó bằng cách tự mình phạm tội.

19 Và khi Mô rô Ni nói xong những lời này, ông đã đi ra giữa đám dân chúng, và phất miếng vải xé ở “áo ra lên trên không, để cho tất cả mọi người thấy được những chữ viết mà ông đã viết lên trên đó, rồi ông cất cao giọng nói lên rằng:

20 Nay, bất cứ ai muốn duy trì biểu hiệu này cho xứ sở thì hãy lại đây trong sức mạnh của Chúa, và hãy lập giao ước rằng, mình sẽ duy trì quyền lợi và tôn giáo của mình để được Đức Chúa Trời ban phước.

21 Và chuyện rằng, sau khi Mô rô Ni tuyên bố xong những lời này, thì kia, dân chúng cùng nhau kéo đến với áo giáp đeo quanh hông, xé áo làm hiệu, hay làm giao ước rằng, họ sẽ không từ bỏ Chúa, Thượng Đế của họ; hay nói cách khác, nếu họ vi phạm những lệnh truyền của Thượng Đế, hay bị sa vào vòng phạm giới và thấy “xấu hổ vì mang danh Đấng Ky Tô, thì Chúa sẽ xé nát họ như họ đã xé rách y phục họ vậy.

22 Giờ đây đó là giao ước mà họ đã lập, và họ quăng áo xuống chân Mô rô Ni mà nói rằng:

15a MôSiA 5:7–9.  
b CVCSĐ 11:26;  
1 PERơ 4:16.

17a AnMa 22:30–31.  
19a SHĐTT Cờ Hiệu.  
21a 1 NêPhi 8:25–28;

MMôn 8:38.

Chúng tôi xin giao ước với Thượng Đế của chúng tôi rằng, chúng tôi sẽ bị hủy diệt, chẳng khác chi các đồng bào của chúng tôi ở đất bắc, nếu chúng tôi sa vào vòng phạm giới; phải, Ngài có thể ném chúng tôi xuống dưới chân kẻ thù của chúng tôi chẳng khác chi chúng tôi vừa ném áo chúng tôi xuống chân ông để bị chà đạp dưới chân, nếu chúng tôi sa vào vòng phạm giới.

23 Mô Rô Ni đã nói với họ rằng: Đây, chúng ta là những người còn sót lại của dòng dõi Gia Cốp; phải, chúng ta là những người còn sót lại của “dòng dõi <sup>b</sup>Giô Sép, tức là người đã bị các anh em mình xé rách ‘áo thành nhiều mảnh; phải, và giờ đây này, chúng ta hãy nhớ tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, bằng không thì y phục của chúng ta cũng sẽ bị các đồng bào của chúng ta xé rách như vậy, và rồi chúng ta sẽ bị giam vào ngục thất, hoặc bị bán, hay bị giết chết.

24 Phải, với tư cách là phần “còn sót lại của Giô Sép chúng ta hãy bảo tồn nền tự do của mình; phải, chúng ta hãy ghi nhớ những lời của Gia Cốp nói trước khi ông chết, vì này, ông đã thấy trước được rằng, một phần còn sót lại của cái áo Giô Sép sẽ được bảo tồn và không bị hư nát. Và ông bảo rằng—Cũng như phần còn sót lại này của y phục con trai ta

đã được bảo tồn như thế nào, thì phần <sup>b</sup>còn sót lại của dòng dõi con trai ta cũng sẽ được bàn tay của Thượng Đế bảo tồn như vậy, và sẽ được Ngài đem về cùng Ngài; trong khi đó, phần còn sót lại kia của dòng dõi Giô Sép sẽ bị diệt vong, chẳng khác chi phần còn sót lại của y phục của nó vậy.

25 Giờ đây, này, điều này đã làm cho tâm hồn ta sầu khổ; tuy nhiên, tâm hồn ta cũng được phần nào vui mừng nơi con trai ta, vì phần dòng dõi đó của nó sẽ được đem về với Thượng Đế.

26 Giờ đây này, đó là ngôn ngữ của Gia Cốp.

27 Và giờ đây, biết đâu, phần còn sót lại của dòng dõi Giô Sép, là phần sẽ bị diệt vong như y phục của ông, là những người đã ly khai chúng ta? Phải, và biết đâu chính chúng ta cũng bị như vậy nếu chúng ta không giữ vững đức tin nơi Đấng Ky Tô?

28 Và giờ đây chuyện rằng, khi Mô Rô Ni nói xong những lời này, ông đã ra đi, và cũng cho người đi khắp nơi trong xứ, đến những nơi có những cuộc ly khai, để quy tụ tất cả những ai muốn duy trì nền tự do của mình, để đương đầu với A Ma Lịch Gia và những người đã ly khai gọi là dân A Ma Lịch Gia.

29 Và chuyện rằng, khi A Ma Lịch Gia thấy dân của Mô Rô Ni đông hơn dân A Ma Lịch Gia

23a STKý 49:22–26;  
1 NêPhi 5:14–15.  
b SHDTT Giô Sép, Con

Trai của Gia Cốp.  
c STKý 37:3, 31–36.  
24a AMốt 5:15;

3 NêPhi 5:21–24; 10:17.  
b 2 NêPhi 3:5–24;  
ÊThe 13:6–7.

nhiều—và hẳn cũng thấy dân hẳn có vẻ nghi ngờ về công lý của đường lối mà họ đang theo đuổi—nên hẳn sợ sẽ không đạt được mục đích, vì thế hẳn đã đem những người nào muốn theo hẳn lên đường vào xứ Nê Phi.

30 Giờ đây Mô Rô Ni nghĩ rằng, chớ nên để cho dân La Man có thêm lực lượng, do đó ông nghĩ là nên cắt đứt lộ trình của dân A Ma Lịch Gia, hay nói cách khác là bắt họ đem về, và giết chết A Ma Lịch Gia đi; phải, vì ông biết rằng, hẳn sẽ khích động dân La Man tức giận họ và khiến chúng đến gây chiến với họ; và ông biết là A Ma Lịch Gia sẽ làm những việc đó để hẳn có thể đạt mục đích của hẳn.

31 Vậy nên, Mô Rô Ni nghĩ rằng, điều thích đáng là ông nên xử dụng các đạo quân của ông, là các đạo quân đã tập họp và trang bị sẵn sàng, và cũng đã lập giao ước để bảo vệ hòa bình—và chuyện rằng, ông dẫn quân của ông cùng với các lều trại của mình tiến vào vùng hoang dã để cắt đứt lộ trình của A Ma Lịch Gia trong vùng hoang dã.

32 Và chuyện rằng, ông đã làm theo điều mong muốn của mình, và ông tiến vào vùng hoang dã, và vượt lên trước các đạo quân của A Ma Lịch Gia.

33 Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia bỏ chạy với một số ít quân của hẳn, và phần còn lại bị giao

vào tay Mô Rô Ni và bị dẫn trở về Gia Ra Hem La.

34 Giờ đây, vì Mô Rô Ni là người được các vị trưởng phán quan và tiếng nói của dân chúng “chỉ định, nên ông có đủ quyền hành điều khiển quân đội Nê Phi theo ý muốn của ông, để thiết lập và thực thi quyền uy đối với họ.

35 Và chuyện rằng, bất cứ người A Ma Lịch Gia nào không chịu lập giao ước ủng hộ chính nghĩa tự do, để dân chúng có thể duy trì một chính thể tự do, thì ông cho đem ra xử tử hết; và chỉ có một số ít người là không chịu lập giao ước ủng hộ tự do.

36 Và chuyện rằng, ông cho treo cờ biểu hiệu sự tự do lên trên các tháp cao khắp nơi trong xứ do dân Nê Phi chiếm hữu; và như vậy là Mô Rô Ni đã thiết dựng lá cờ tự do trong dân Nê Phi.

37 Và họ lại được hưởng thái bình trong nước; và nhờ vậy họ giữ được thái bình trong nước cho đến gần cuối năm thứ mười chín dưới chế độ các phán quan.

38 Và Hê La Man cùng “các thầy tư tế thượng phẩm cũng đã duy trì được trật tự trong giáo hội; phải, trong suốt thời gian bốn năm họ đã hưởng được nhiều sự an bình và vui mừng trong giáo hội.

39 Và chuyện rằng, có nhiều người qua đời đã “tin chắc rằng linh hồn họ sẽ được Chúa Giê Su Ky Tô cứu chuộc; do đó mà

họ đã từ giã cõi đời này một cách hân hoan.

40 Và có một số người chết vì bệnh sốt thường xảy ra trong xứ vào một vài mùa trong năm nhưng bệnh này không làm chết nhiều người, vì họ đã có nhiều loại “thảo dược và rễ cây rất tốt mà Thượng Đế đã sắm sẵn để khử trừ căn nguyên của các bệnh mà dân trong xứ có thể mắc phải vì tính chất của khí hậu—

41 Nhưng có rất nhiều người chết vì tuổi già; và những ai đã chết trong đức tin nơi Đấng Ky Tô đều “sung sướng trong Ngài, và chúng ta cần phải tin như vậy.

## CHƯƠNG 47

*A Ma Lịch Gia dùng sự mưu phản, sát nhân và xảo kế để trở thành vua dân La Man—Những người Nê Phi ly khai độc ác và tàn bạo hơn dân La Man. Khoảng 72 trước T.C.*

Giờ đây chúng ta hãy trở lại câu chuyện về A Ma Lịch Gia và những kẻ đã “chạy trốn theo hắn vào vùng hoang dã; vì này, hắn đã dẫn những người theo hắn đi lên giữa dân La Man trong <sup>b</sup>xứ Nê Phi, và khích động dân La Man tức giận dân Nê Phi, đến nỗi vua dân La Man phải gọi một hịch truyền đi khắp xứ trong dân ông bảo họ phải quy tụ lại lần nữa để đi đánh dân Nê Phi.

2 Và chuyện rằng, khi hịch

truyền loan đến dân chúng thì họ rất sợ hãi; phải, họ sợ làm phật lòng vua và họ cũng sợ phải đi đánh dân Nê Phi, vì họ sợ mất mạng sống của mình. Và chuyện rằng, họ không chịu, hay phần đông họ không chịu, tuân theo những lệnh truyền của vua.

3 Và giờ đây chuyện rằng, vua rất nổi giận vì sự bất tuân của họ; vậy nên, vua giao cho A Ma Lịch Gia được quyền chỉ huy những toán quân chịu phục tùng theo mệnh lệnh của vua, và ra lệnh cho hắn phải đi bắt buộc dân chúng cầm khí giới.

4 Giờ đây này, đó chính là điều mong muốn của A Ma Lịch Gia; vì hắn là một người rất khôn ngoan khi làm điều tà ác, vậy nên hắn sắp đặt một mưu kế trong thâm tâm để truất phế vua dân La Man.

5 Và giờ đây hắn được chỉ huy những toán quân La Man ủng hộ nhà vua; hắn bèn tìm cách chiếm sự ủng hộ của những người không tuân lệnh vua; vậy nên hắn đi đến một nơi gọi là “Ô Ni Đa, là nơi mà tất cả những người La Man đang ẩn trốn; vì những người này đã khám phá ra rằng quân đội đang tiến tới và họ cho rằng quân đội đang tiến tới để hủy diệt họ, nên họ chạy trốn tới Ô Ni Đa, đến một vị trí có vũ khí.

6 Rồi họ chỉ định một người lên làm vua và làm người lãnh đạo cai trị họ, và họ quyết chí và quyết

40a GLGƯ 89:10.  
41a KHuyền 14:13.

47 1a AnMa 46:33.  
b 2 NêPhi 5:5–8;

ÔmNi 1:12–13.  
5a AnMa 32:4.



tâm là họ sẽ không để bị bắt buộc phải đánh lại dân Nê Phi.

7 Và chuyện rằng, họ quy tụ nhau lại trên đỉnh núi gọi là An Ti Pha, và chuẩn bị nghênh chiến.

8 Bây giờ, A Ma Lịch Gia không có ý định tiến lên giao chiến với họ theo như lệnh truyền của nhà vua; nhưng này, ý định của hắn là lấy được sự ủng hộ của quân La Man để hắn có thể lên cầm đầu họ và truất phế vua cùng chiếm lấy vương quốc.

9 Và này, chuyện rằng, hắn cho quân lính dừng lại đóng trại trong thung lũng gần bên núi An Ti Pha.

10 Và chuyện rằng, khi đêm xuống, hắn sai một sứ giả bí mật đi vào núi An Ti Pha nói với người lãnh đạo của những người dân ở trên núi ấy tên là Lê Hôn Ti, là hắn muốn mời người này xuống dưới chân núi để hắn nói chuyện.

11 Và chuyện rằng, khi Lê Hôn Ti nhận được tin mời, ông ta không dám xuống chân núi. Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia lại cho người lên mời lần thứ hai, yêu cầu ông ta xuống núi. Và chuyện rằng Lê Hôn Ti vẫn không chịu xuống; rồi hắn lại cho người lên mời lần thứ ba.

12 Và chuyện rằng, khi A Ma Lịch Gia thấy không thể nào mời Lê Hôn Ti xuống núi được, hắn bèn đi lên núi, đến gần bên trại của Lê Hôn Ti; rồi hắn cho người đưa tin đến Lê Hôn Ti lần thứ tư,

mời ông ta xuống, và nói rằng ông ta có thể đem vệ sĩ đi theo.

13 Và chuyện rằng, khi Lê Hôn Ti đem các vệ sĩ xuống núi gặp A Ma Lịch Gia, thì A Ma Lịch Gia nói rằng hắn muốn ông ta đem quân lính của ông ta xuống núi vào lúc ban đêm để bao vây các quân lính ở trong các trại mà nhà vua đã giao cho hắn chỉ huy, và rằng hắn sẽ trao họ vào tay Lê Hôn Ti, nếu ông ta bằng lòng cho hắn (A Ma Lịch Gia) lên làm phó thủ lãnh toàn thể quân đội.

14 Và chuyện rằng, Lê Hôn Ti dẫn quân xuống núi và bao vây quân của A Ma Lịch Gia, để cho sáng mai trước khi họ thức dậy thì họ đã bị những đạo quân của Lê Hôn Ti bao vây rồi.

15 Và chuyện rằng, khi họ thấy mình bị bao vây, họ bèn khẩn cầu A Ma Lịch Gia cho họ được sáp nhập với các đồng bào của họ để họ khỏi bị hủy diệt. Bây giờ, đó chính là điều mà A Ma Lịch Gia mong muốn.

16 Và chuyện rằng, hắn đã giao nạp quân lính của mình, "trái với các mệnh lệnh của nhà vua. Giờ đây cũng chính là điều mà A Ma Lịch Gia mong muốn để hắn có thể thực hiện được mưu đồ truất phế vua.

17 Bây giờ theo phong tục của dân La Man, thì khi nào thủ lãnh bị giết chết, thì phó thủ lãnh sẽ được chỉ định lên thay thế.

18 Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia sai một tên tôi tớ của hắn

đánh thuốc độc dần dần cho Lê Hôn Ti, để ông ta chết.

19 Bảy giờ, khi Lê Hôn Ti chết, dân La Man chỉ định A Ma Lịch Gia lên làm thủ lĩnh và người tổng lãnh binh của họ.

20 Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia dẫn quân đội của hắn (vì hắn đã được thỏa mãn như điều mong muốn) tiến đến xứ Nê Phi, đến thành phố Nê Phi, lúc ấy là thủ đô.

21 Và vua dẫn vệ sĩ ra gặp hắn, vì vua tưởng rằng A Ma Lịch Gia đã làm tròn những mệnh lệnh của vua, và A Ma Lịch Gia còn quy tụ được một đạo quân lớn lao để đi đánh dân Nê Phi.

22 Nhưng này, khi vua đi ra để gặp A Ma Lịch Gia, thì hắn cho các tôi tớ của hắn đến trước để gặp vua. Và chúng quì xuống trước mặt vua, ra tuồng cung kính uy quyền vĩ đại của vua.

23 Và chuyện rằng, vua bèn đưa tay ra đỡ chúng dậy, đứng theo phong tục của người La Man, là phong tục họ đã bắt chước theo dân Nê Phi, xem đó như một dấu hiệu hòa bình.

24 Và chuyện rằng, khi nhà vua vừa đỡ người thứ nhất lên, này, tên này liền đâm vào ngực vua, và vua ngã xuống đất.

25 Bảy giờ các tôi tớ của vua đã bỏ chạy trốn; và những tôi tớ của A Ma Lịch Gia bèn hô to lên rằng:

26 Này, các tôi tớ của vua đã đâm vào ngực vua, làm vua phải

ngã ngực, rồi chúng bỏ chạy trốn hết; này, hãy đến xem.

27 Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia ra lệnh cho các đạo quân của mình tiến lên để xem chuyện gì đã xảy ra cho nhà vua; và khi tới chỗ, họ tìm thấy nhà vua đang nằm trong vũng máu; A Ma Lịch Gia làm bộ tức giận, nói rằng: Ai yêu mến vua thì hãy chạy đuổi theo những tên tôi tớ của vua và giết chúng đi.

28 Và chuyện rằng, tất cả những người yêu mến vua, khi họ nghe được lời này, đều chạy đuổi theo những tên tôi tớ của vua.

29 Bảy giờ khi các tôi tớ của vua trông thấy có quân lính đuổi theo mình, họ lại càng sợ hãi, và chạy trốn vào vùng hoang dã; họ chạy đến xứ Gia Ra Hem La và gia nhập vào “dân của Am Môn.

30 Và quân lính sau khi rượt đuổi không kết quả đã quay trở về; và như vậy là A Ma Lịch Gia đã chiếm được lòng dân chúng nhờ sự xảo trá của mình.

31 Và chuyện rằng, ngày hôm sau hắn tiến quân vào thành phố Nê Phi và chiếm thành phố này.

32 Và giờ đây chuyện rằng, khi hoàng hậu được tin vua đã bị giết chết—vì A Ma Lịch Gia có phái sứ giả đến báo cho hoàng hậu hay là vua đã bị các tôi tớ của vua giết chết, và hắn có cho quân lính rượt đuổi theo, nhưng vô hiệu quả, vì chúng đã chạy thoát hết—

33 Vậy nên, khi hoàng hậu nhận được tin này, bà bèn phái người tới cho A Ma Lịch Gia hay rằng, bà muốn hấn hãy tha cho dân trong thành phố này, và bà còn muốn hấn đến gặp bà và bà cũng muốn hấn đem theo nhân chứng để làm chứng về cái chết của nhà vua.

34 Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia dẫn tên tội tử đã giết chết vua, và tất cả những tội tử đã đi cùng tên ấy vào gặp hoàng hậu tại nơi bà ở. Rồi tất cả bọn chúng đều làm chứng là vua đã bị chính các tội tử của vua giết chết; và chúng còn nói rằng: Bọn ấy đã chạy trốn, như vậy không đủ là một bằng chứng tố cáo chúng hay sao? Và chúng đã làm yên lòng hoàng hậu về cái chết của vua như vậy.

35 Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia tìm cách chiếm cảm tình của hoàng hậu, rồi hấn lấy bà làm vợ; như vậy là nhờ sự xảo trá của hấn và nhờ sự phụ lực của những tên tội tử xảo quyệt của hấn mà hấn chiếm được vương quốc; phải, hấn được công nhận là vua khắp lãnh thổ của dân La Man, trong đó “gồm có dân La Man, dân Lê Mu Ên, dân Ích Ma Ên, và tất cả những dân Nê Phi ly khai từ đời Nê Phi cho đến bây giờ.

36 Giờ đây “những dân ly khai này, mặc dù họ đã nhận được những sự dạy dỗ và kiến thức giống như dân Nê Phi, phải, họ

đã được giáo dục cùng một <sup>b</sup>sự hiểu biết về Chúa, tuy nhiên, có một điều lạ lùng cần phải nói là, không bao lâu sau ngày họ ly khai, họ đã trở nên chai đá, “không còn biết hối hận là gì, và còn man rợ, độc ác, và tàn bạo hơn cả dân La Man—họ hấp thụ các truyền thống của dân La Man; họ sa ngã vào sự lừa dối và tất cả mọi hình thức dâm dật khác; phải, họ đã hoàn toàn quên hấn Chúa, Thượng Đế của họ.

---

## CHƯƠNG 48

---

*A Ma Lịch Gia xúi giục dân La Man chống lại dân Nê Phi—Mô Rô Ni chuẩn bị cho dân ông bảo vệ chính nghĩa của các Kỵ Tô hữu—Ông vui sướng trong tự do và độc lập và là một người dũng mãnh của Thượng Đế. Khoảng 72 trước t.c.*

Và giờ đây chuyện rằng, khi A Ma Lịch Gia vừa chiếm xong vương quốc là hấn bắt đầu khích động lòng dân La Man chống lại dân Nê Phi; phải, hấn cho người đứng trên các tháp cao nói với dân La Man những lời lẽ chống lại dân Nê Phi.

2 Và cứ thế hấn khích động lòng họ chống lại dân Nê Phi, đến đổi vào cuối năm thứ mười chín dưới chế độ các phán quan, hấn đã thực hiện được những ý đồ của hấn đến như vậy, phải, sau khi được tôn lên làm vua dân La

35a GCóp 1:13–14.

36a SHDTT Bộ Giáo.

b HBRơ 10:26–27;

AnMa 24:30.

c GRMi 8:12.

Man, hẳn còn tìm cách lên trị vì tất cả mọi xứ, phải, và tất cả mọi dân sống trong xứ, gồm cả dân Nê Phi lẫn dân La Man.

3 Vậy nên hẳn đã thực hiện được ý đồ của mình, vì hẳn đã làm chai đá lòng dân La Man, làm mù quáng trí óc họ, và khích động họ tức giận quá mức, đến nỗi hẳn quy tụ được một đạo quân đông đảo để đi đánh dân Nê Phi.

4 Vì hẳn quyết định dùng quân số lớn lao của dân mình để áp đảo dân Nê Phi và đặt họ vào vòng nô lệ.

5 Và do đó hẳn đã chỉ định những người Giô Ram lên làm "tổng lãnh binh, vì chúng là những người đã từng quen thuộc với lực lượng của dân Nê Phi, và những nơi ẩn nấp của họ cùng những chỗ yếu nhất của các thành phố của họ; do đó hẳn đã chỉ định những người ấy lên làm tổng lãnh binh cho các đạo quân của hẳn.

6 Và chuyện rằng, chúng đem theo lều trại tiến về hướng xứ Gia Ra Hem La trong vùng hoang dã.

7 Giờ đây chuyện rằng trong lúc A Ma Lịch Gia dùng sự gian trá và lường gạt để chiếm đoạt quyền hành, thì đối lại, Mô Rô Ni đã "chuẩn bị tinh thần cho dân chúng để họ biết trung thành với Chúa, Thượng Đế của họ.

8 Phải, ông củng cố các đạo quân Nê Phi, và cho xây lên những đồn lũy hay những nơi ẩn nấp. Ông

cho đắp lên những tường bằng đất bao quanh các đạo quân và xây những tường đá bao chung quanh họ, và chung quanh các thành phố và các biên thùy của xứ họ; phải, vòng quanh khắp xứ.

9 Và những đồn lũy nào yếu nhất, ông đặt một số quân đông hơn; và cứ thế, ông đã xây đắp thành lũy và củng cố xứ sở do dân Nê Phi chiếm hữu.

10 Và cứ vậy ông chuẩn bị để "bảo vệ nền tự do, đất đai, vợ con và sự thanh bình của họ, để họ có thể sống trong Chúa, Thượng Đế của họ, và để họ có thể duy trì được điều mà kẻ thù của họ gọi là chính nghĩa của các Ky Tô hữu.

11 Và Mô Rô Ni là một người tráng kiện và hùng mạnh; ông là một người có "kiến thức hoàn hảo; phải, là một người không thích việc làm đổ máu; là một người có tâm hồn vui sướng trong nền tự do và độc lập của xứ sở mình, và các đồng bào mình thoát khỏi cảnh trói buộc và nô lệ;

12 Phải, ông là người có trái tim căng đầy lòng tri ân Thượng Đế, vì nhiều đặc ân và phước lành Ngài đã ban cho dân ông; ông là một người đã dày công lao nhọc vì "sự an lạc và an toàn của dân mình.

13 Phải, ông là một người có đức tin vững chắc nơi Đấng Ky Tô, và ông đã "tuyên thệ một lời

48 5a AnMa 43:6.

7a AnMa 49:8.

10a AnMa 46:12-13.

11a SHĐTT Hiểu Biết.

12a SHĐTT An Lạc, An Sinh.

13a AnMa 46:20-22.

thề nguyện là sẽ hết lòng bảo vệ dân, quyền lợi, tổ quốc, và tôn giáo của mình, dù có phải mất đi máu của mình.

14 Giờ đây, dân Nê Phi đã được dạy là phải tự vệ chống lại kẻ thù mình, dù có phải đổ máu, nếu thấy cần; phải, và họ còn được dạy là “đừng bao giờ gây hấn với ai, phải, và đừng bao giờ tuốt gươm ra, trừ phi khi phải chống kẻ thù, hay phải bảo tồn mạng sống mình.

15 Và họ có đức tin rằng, nếu họ làm như vậy thì Thượng Đế sẽ làm cho họ thịnh vượng trong xứ, hay nói cách khác, nếu họ trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế thì Ngài sẽ làm cho họ thịnh vượng trong xứ; phải, Ngài sẽ cảnh cáo họ phải chạy trốn hay phải chuẩn bị chiến tranh, tùy theo trường hợp lâm nguy của họ;

16 Và lại nữa, Thượng Đế sẽ cho họ biết họ phải đi đâu để tự vệ chống lại kẻ thù của mình, và bằng cách làm như vậy Chúa sẽ giải cứu họ; và đó là đức tin của Mô Rô Ni, và lòng ông cảm thấy hãnh diện về việc đó; “không phải về việc gây đổ máu mà về việc làm điều thiện, về việc bảo tồn dân mình, phải, về việc tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, phải, và chống lại sự bất chính.

17 Phải, quả thật, quả thật, tôi

nói cho các người hay, nếu tất cả mọi người đã sống và đang sống, và sẽ sống giống như Mô Rô Ni, này, quyền năng của ngục giới sẽ bị lung lay mãi mãi; phải, “quý dữ sẽ chẳng có quyền năng gì đối với trái tim con cái loài người.

18 Này, ông là một người giống như Am Môn, con trai của Mô Si A; phải, và cũng giống như những người con trai khác của Mô Si A, phải, và cũng giống như An Ma và các con trai của ông, vì tất cả những người này đều là người của Thượng Đế.

19 Giờ đây này, Hê La Man và các anh em ông cũng giúp ích dân chúng không kém gì Mô Rô Ni; vì họ đã thuyết giảng lời của Thượng Đế, và họ đã báp têm cho tất cả những ai chịu nghe theo lời của họ để hối cải.

20 Và cứ thế họ tiếp tục đi khắp nơi, và dân chúng đã biết “hạ mình nhờ những lời giảng dạy của họ, đến nỗi dân chúng được Chúa <sup>b</sup>ưu đãi rất nhiều, và nhờ vậy họ tránh được các cuộc chiến tranh và các sự tranh chấp lẫn nhau, phải, trong khoảng thời gian bốn năm.

21 Nhưng, như tôi đã nói, vào cuối năm thứ mười chín, phải, mặc dù có sự thái bình ở giữa họ, nhưng họ buộc lòng phải miễn cưỡng tranh chiến với các đồng bào của họ là dân La Man.

22 Phải, nói tóm lại, các cuộc

14a AnMa 43:46–47;  
3 NêPhi 3:20–21;  
MMôn 3:10–11;  
GLGƯ 98:16.

16a AnMa 55:19.  
17a 1 NêPhi 22:26;  
3 NêPhi 6:15.  
20a SHDTT Khiêm Nhường,

Khiêm Tồn.  
b 1 NêPhi 17:35.

chiến giữa họ với dân La Man đã không bao giờ chấm dứt trong nhiều năm mặc dù họ rất miễn cưỡng.

23 Bảy giờ, họ rất “buồn lòng phải cầm vũ khí đánh lại dân La Man, vì họ không vui thích trong việc làm đổ máu; phải, và như vậy chưa phải là hết—họ cũng rất buồn lòng vì đã trở thành phương tiện để đưa quá nhiều đồng bào của mình ra khỏi thế giới này đi vào thế giới vĩnh cửu, khi chưa được chuẩn bị để gặp Thượng Đế của họ.

24 Tuy nhiên, họ không thể chịu phó bỏ mạng sống của mình để cho “vợ con của họ bị tàn sát bởi sự độc ác dã man của những người đã từng là đồng bào của họ, phải, và đã b<sup>l</sup>y khai khởi giáo hội, và đã rời bỏ họ ra đi để tìm cách hủy diệt họ bằng cách sáp nhập với dân La Man.

25 Phải, họ không thể chịu để cho đồng bào của họ vui thú trên máu của dân Nê Phi, khi mà còn có người chịu tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, vì lời hứa của Chúa là, nếu họ tuân giữ các lệnh truyền của Ngài thì họ sẽ được thịnh vượng trong xứ.

## CHƯƠNG 49

*Quân xâm lăng La Man không thể chiếm cứ các thành phố kiên cố, Am Mô Ni Ha và Nô Ê—A Ma Lịch Gia*

*nguyên rủa Thượng Đế và thế sẽ uống máu Mô Rô Ni—Hê La Man và các anh em của ông tiếp tục củng cố Giáo Hội. Khoảng 72 trước t.c.*

Và giờ đây chuyện rằng, vào ngày mồng mười tháng mười một năm thứ mười chín, người ta thấy quân La Man tiến đến xứ Am Mô Ni Ha.

2 Và này, thành phố ấy đã được xây cất lại, và Mô Rô Ni đã cho một đạo quân trú đóng gần vòng đai thành phố, và họ đã đắp đất chung quanh để che chở họ tránh những mũi tên và đá của dân La Man; vì này, chúng tấn công bằng đá và tên.

3 Này, tôi nói rằng thành phố “Am Mô Ni Ha đã được xây cất lại. Tôi nói cho các người hay, phải, thành phố này đã được xây cất lại một phần; và vì dân La Man ngày trước đã có lần đến hủy diệt thành phố này nguyên do vì sự bất chính của dân chúng, nên nay chúng tưởng rằng thành phố này vẫn còn là một món mồi ngon cho chúng.

4 Nhưng này, sự thất vọng của chúng mới thật lớn lao làm sao; vì này, dân Nê Phi đã đắp một thành lũy cao quanh họ, cao đến nỗi dân La Man không thể ném đá hay bắn tên vào trong cho có hiệu quả được, và chúng cũng không thể tấn công họ được, trừ phi chúng tấn công vào cổng chính của họ.

5 Thế rồi, lần này các tổng lãnh

23a GLGU 42:45.

24a AnMa 46:12.

b SHDTT Bội Giáo.

49 3a AnMa 16:2–3, 9, 11.

binh của dân La Man vô cùng ngạc nhiên về sự khôn ngoan của dân Nê Phi trong việc chuẩn bị các nơi ẩn nấp an toàn của họ.

6 Bây giờ những người lãnh đạo của dân La Man đã cho rằng, nhờ quân số đông đảo của chúng, phải, chúng cho rằng chúng sẽ được lợi thế tấn công họ như chúng đã làm trước kia; phải, và chúng cũng đã trang bị với khiên che và tấm giáp che ngực; và chúng cũng đã trang bị y phục bằng da thú, phải, y phục rất dày để che phủ sự trần truồng của chúng.

7 Và vì đã được trang bị như vậy nên chúng cho rằng chúng sẽ dễ dàng áp đảo và đặt đồng bào của mình dưới ách nô lệ, hay giết chết và tàn sát họ tùy theo sở thích của chúng.

8 Nhưng này, dân Nê Phi đã làm cho chúng vô cùng ngạc nhiên vì họ đã “chuẩn bị sẵn để đợi chúng, bằng một cách thức mà chưa từng có trong hàng con cháu Lê Hi. Giờ đây họ đã chuẩn bị sẵn sàng để đánh dân La Man theo cách thức chỉ dạy của Mô Rô Ni.

9 Và chuyện rằng, dân La Man, hay là dân A Ma Lịch Gia, hết sức ngạc nhiên về cách chuẩn bị chiến tranh của họ.

10 Bây giờ, nếu vua A Ma Lịch Gia có dẫn đầu đạo quân của mình đi xuống “xứ Nê Phi, thì có lẽ hắn đã ra lệnh cho quân của

mình tấn công dân Nê Phi ở thành phố Am Mô Ni Ha rồi; vì này, hắn đâu có lo gì đến máu của dân hắn.

11 Nhưng này, A Ma Lịch Gia không đích thân cầm quân giao chiến. Và này, các tổng lãnh binh của hắn không dám tấn công dân Nê Phi ở thành phố Am Mô Ni Ha, vì Mô Rô Ni đã thay đổi đường lối quản trị việc nước của dân Nê Phi, đến nỗi dân La Man phải thất vọng, bởi những nơi đồn trú của họ và chúng không thể tấn công họ được.

12 Vậy nên chúng phải rút lui vào vùng hoang dã, đem theo các lều trại và tiến về hướng xứ Nô Ê, cho rằng đó là một nơi tốt nhất khác để chúng tấn công dân Nê Phi.

13 Vì chúng không biết rằng Mô Rô Ni đã củng cố hay đã xây đắp các “đồn lũy an toàn cho mọi thành phố khắp trong nước; vậy nên chúng nhất quyết tiến quân thẳng tới xứ Nô Ê; phải, các tổng lãnh binh của chúng đã tiến lên trước và thế là chúng sẽ hủy diệt dân trong thành phố ấy.

14 Nhưng này, với sự ngạc nhiên của chúng, thành phố Nô Ê trước kia là một nơi yếu kém, vậy mà bây giờ nhờ Mô Rô Ni nó đã trở thành kiên cố, phải, nó còn kiên cố hơn cả thành phố Am Mô Ni Ha nữa.

15 Và giờ đây, này, đó là sự khôn ngoan của Mô Rô Ni; vì ông đã đoán được rằng chúng sẽ

bị khiếp sợ ở thành phố Am Mô Ni Ha; vì thành phố Nô Ê trước kia vốn yếu kém nhất trong xứ nên chúng sẽ tiến đến đó để đánh; và như vậy là đúng theo điều mong muốn của ông.

16 Và này, Mô Rô Ni đã chỉ định Lê Hi lên làm tổng lãnh binh chỉ huy những người lính trong thành phố đó; và cũng “chính ông Lê Hi này là người đã đánh với dân La Man trong thung lũng phía đông sông Si Đôn.

17 Và giờ đây này, chuyện rằng, khi dân La Man biết rằng, chính Lê Hi cầm quyền chỉ huy trong thành phố này, chúng lại thêm thất vọng, vì chúng khiếp sợ Lê Hi vô cùng; tuy nhiên, vì các tổng lãnh binh của chúng đã thề phải tấn công thành phố này, nên chúng phải xuất quân.

18 Giờ đây này, dân La Man không có cách gì tiến vào các đồn lũy an toàn của họ được ngoại trừ phải đi vào cổng chính, vì các mô đất đã được đắp lên cao, và các hào đào chung quanh lại quá sâu, chỉ trừ nơi cổng chính.

19 Và như vậy dân Nê Phi đã chuẩn bị để hủy diệt tất cả những kẻ nào định trèo lên để xâm nhập vào thành bằng bất cứ lối nào khác, bằng cách ném đá và bắn tên xuống.

20 Họ đã được trang bị như vậy, phải, một đạo quân gồm những binh sĩ tráng kiện nhất, với gươm và trành ném đá, để đánh ngã tất cả kẻ nào định đột nhập

vào nơi an toàn của họ bằng cổng chính; và họ đã chuẩn bị như vậy để tự vệ chống lại dân La Man.

21 Và chuyện rằng, các lãnh binh dân La Man dẫn các đạo quân của mình đến trước cổng chính, và bắt đầu giao tranh với dân Nê Phi để xâm nhập vào nơi an toàn của họ; nhưng này, chúng bị đẩy lui hết đợt này qua đợt khác, đến nỗi chúng bị tàn sát quá nhiều.

22 Bảy giờ khi chúng thấy không thể nào dùng võ lực để thắng dân Nê Phi ở cổng chính, chúng bèn đào các mô đất ở ngoài thành xuống để cho các đạo quân của chúng có lối tiến vào, ngõ hầu chúng có thể có một cơ hội bằng nhau trong lúc giao chiến; nhưng này, với sự toan tính này, chúng đã bị quét sạch bởi đá và tên bắn xuống đầu chúng; và thay vì lấp đầy các hào của họ bằng cách giứt sập các mô đất xuống, thì các hào ấy lại được xác chết và quân lính bị thương của chúng lấp đầy.

23 Như vậy là dân Nê Phi đã có sức mạnh hơn kẻ thù của họ; và như vậy là dân La Man đã tìm cách hủy diệt dân Nê Phi cho đến khi các tổng lãnh binh của chúng tất cả đều bị giết chết; phải, trên một ngàn dân La Man đã bị giết chết; trong lúc đó, về phía dân Nê Phi chẳng có một ai bị giết chết cả.

24 Có khoảng năm chục người bị thương, đó là những người đứng ở lối ra vào ngay đường tên của dân La Man, nhưng nhờ họ có mang mộc che và các áo giáp



che ngực cùng mũ sắt che đầu nên họ chỉ bị thương ở chân, mà nhiều vết thương này rất nặng.

25 Và chuyện rằng, khi dân La Man thấy các tổng lãnh binh của mình đều bị giết chết hết, chúng liền chạy trốn vào vùng hoang dã. Và chuyện rằng, chúng trở về xứ Nê Phi để báo tin cho vua của chúng là A Ma Lịch Gia, nguyên gốc gác là người Nê Phi, biết sự thất bại lớn lao của chúng.

26 Và chuyện rằng, hấn vô cùng tức giận dân hấn, vì hấn không thực hiện được điều mong muốn của mình đối với dân Nê Phi; hấn đã không buộc họ vào ách nô lệ được.

27 Phải, hấn vô cùng tức giận. Hấn đã “nguyên rủa Thượng Đế và luôn cả Mô Rô Ni, và <sup>b</sup>thề rằng hấn sẽ uống máu ông; và điều này cũng vì Mô Rô Ni đã tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế trong việc chuẩn bị sự an toàn cho dân mình.

28 Và chuyện rằng, ngược lại, dân Nê Phi đã “cảm tạ Chúa, Thượng Đế của họ, vì nhờ quyền năng vô song của Ngài trong việc giải thoát họ khỏi bàn tay kẻ thù.

29 Và như vậy là hết năm thứ mười chín dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

30 Phải, và đã có sự thái bình liên tục ở giữa họ, và sự thịnh vượng vô cùng trong giáo hội vì họ đã lưu ý và chú tâm lời nói của Thượng Đế như được rao

truyền cho họ bởi Hê La Man, Síp Lân, Cô Ri An Tôn, Am Môn, và các anh em của những vị này, phải, và bởi tất cả những ai đã được sắc phong theo “thánh ban của Thượng Đế, sau khi đã được báp têm để hối cải, và được phái đi thuyết giảng trong dân chúng.

## CHƯƠNG 50

*Mô Rô Ni xây đắp các thành lũy trong các xứ dân Nê Phi—Họ xây cất nhiều thành phố mới—Chiến tranh và sự hủy diệt xảy đến với dân Nê Phi trong những ngày tà ác và khà ó của họ—Mô Ri An Tôn và những kẻ ly khai của hấn bị Tê An Cum đánh bại—Nê Phi Ha từ trần và con trai ông là Pha Hô Ran được ngồi vào ghế xét xử. Khoảng 72–67 trước T.C.*

Và giờ đây chuyện rằng, Mô Rô Ni không ngưng công việc chuẩn bị chiến tranh, nghĩa là công việc phòng vệ dân ông chống lại dân La Man; vì vào đầu năm thứ hai mươi dưới chế độ các phán quan, ông cho quân lính của ông bắt đầu đào đất đắp lên những lũy cao bao quanh tất cả mọi thành phố khắp xứ do dân Nê Phi chiếm hữu.

2 Và trên mặt các lũy đất ấy, ông cho dựng lên những cột cây, phải, những hàng rào cây được dựng lên bằng chiều cao một người, bao quanh các thành phố.

27a SHD TT Phạm Thượng.  
b CVCSD 23:12.

28a SHD TT Tạ Ôn.  
30a AnMa 43:2.

3 Và trên những hàng rào cây đó, ông cho dựng lên những hàng cọc nhọn; và những cọc nhọn này rất cao và chắc chắn.

4 Ông còn cho dựng lên những tháp canh vượt cao hơn các hàng rào có cọc nhọn, và trong những tháp canh ấy, ông cho làm những nơi trú ẩn an toàn để dân La Man bắn đá hay bắn tên lên không làm họ bị thương được.

5 Và họ còn được chuẩn bị để họ có thể ném đá từ trên những tháp canh ấy xuống tùy theo ý thích và sức mạnh của họ để giết chết những kẻ nào có ý tiến gần đến bên các tường thành.

6 Như vậy là Mô Rô Ni đã chuẩn bị các đồn lũy để chống lại sự tấn công của quân thù chung quanh mỗi thành phố khắp trong xứ.

7 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cho quân của mình tiến vào vùng hoang dã phía đông; phải, họ đã tiến lên đánh đuổi tất cả dân La Man đang ở trong vùng hoang dã phía đông chạy về xứ sở của chúng nằm ở phía nam xứ Gia Ra Hem La.

8 Và xứ Nê Phi chạy dài theo một dải từ biển phía đông qua biển phía tây.

9 Và chuyện rằng, sau khi Mô Rô Ni đã đánh đuổi tất cả dân La Man ra khỏi vùng hoang dã phía đông, tức là phía bắc lãnh thổ thuộc chủ quyền của họ, ông đã ra lệnh cho dân cư trong xứ Gia Ra Hem La và các vùng quanh đó phải đi vào vùng hoang

dã phía đông, đến tận các vùng ranh giới gần bờ biển để chiếm lấy đất đó.

10 Và ông còn cho quân đến trấn đóng phía nam, dọc theo biên giới lãnh thổ xứ họ, và ông cho họ dựng lên “những đồn lũy để họ có thể bảo đảm an ninh cho quân và dân của họ tránh khỏi bàn tay kẻ thù.

11 Và như vậy là ông đã cô lập tất cả những đồn lũy của dân La Man trong vùng hoang dã phía đông, phải, và luôn cả phía tây nữa, bằng cách tăng cường các chiến lũy trên ranh giới giữa dân Nê Phi và dân La Man, tức là giữa xứ Gia Ra Hem La và xứ Nê Phi, từ bờ biển phía tây, băng qua đầu sông Si Đôn—dân Nê Phi chiếm hữu tất cả vùng đất phía bắc, phải, tất cả dải đất phía bắc xứ Phong Phú, tùy theo ý thích của mình.

12 Như thế đó mà Mô Rô Ni, với các đạo quân của ông, mỗi ngày một lớn mạnh nhờ các công tác xây dựng của ông đã đem lại cho họ sự bảo đảm an toàn, đã tìm cách loại trừ được sức mạnh và tiềm lực của dân La Man khỏi lãnh thổ họ, làm chúng không còn quyền lực gì trong xứ của họ nữa.

13 Và chuyện rằng, dân Nê Phi bắt đầu xây cất một thành phố, và họ đặt tên là thành phố Mô Rô Ni; và thành phố này nằm cạnh bờ biển phía đông; và nó nằm về hướng nam cạnh biên giới lãnh thổ của dân La Man.

14 Và họ cũng bắt đầu xây cất một thành phố khác giữa thành phố Mô Rô Ni và thành phố A Rôn, nối liền ranh giới A Rôn và Mô Rô Ni. Họ đặt tên cho thành phố ấy hay xứ ấy là Nê Phi Ha.

15 Và cũng trong năm đó, họ bắt đầu xây cất nhiều thành phố ở miền bắc, và trong số này, có một thành phố được xây cất theo một cách thức đặc biệt mà họ đặt tên là Lê Hi, nằm ở hướng bắc cạnh vùng ranh giới của bờ biển.

16 Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi.

17 Và dân Nê Phi đã sống trong cảnh thịnh vượng này vào đầu năm thứ hai mươi một dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

18 Và họ đã được thịnh vượng vô cùng và trở nên hết sức giàu có; phải, họ sinh sôi nảy nở rất nhiều và hùng mạnh trong xứ.

19 Và do đó chúng ta thấy được rằng tất cả các đường lối của Chúa trong việc làm cho ứng nghiệm tất cả những lời nói của Ngài với con cái loài người thật đầy lòng thương xót và công bình biết bao; phải, cho tới lúc này, chúng ta có thể thấy rằng những lời nói của Ngài đều được ứng nghiệm, đó là những lời mà Ngài đã phán với Lê Hi như vậy:

20 Phước thay cho người và cho con cháu của người; và chúng sẽ được phước. Chừng nào chúng còn tuân giữ các lệnh truyền của ta thì chúng sẽ được thịnh vượng trong xứ. Nhưng phải nhớ rằng,

chừng nào chúng không còn tuân giữ các lệnh truyền của ta thì chúng sẽ bị “khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

21 Và chúng ta thấy rằng, những lời hứa này đã được ứng nghiệm đối với dân Nê Phi; vì chính do những cuộc xung đột và những cuộc tranh chấp của họ, phải, chính những sự sát nhân, cướp bóc, tôn thờ hình tượng, tà dâm cùng những điều khả ố giữa họ, đã đem đến cho họ chiến tranh và sự hủy diệt.

22 Còn những ai trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Chúa đều luôn luôn được giải thoát, trong khi có hàng ngàn đồng bào tà ác của họ đã bị đưa vào vòng nô lệ, hay bị chết bởi gươm đao, hoặc sa vào vòng vô tín ngưỡng và sống lẫn lộn với dân La Man.

23 Nhưng này, kể từ thời Nê Phi đến lúc này, chưa lúc nào có “thời gian vui sướng trong dân Nê Phi bằng dưới thời Mô Rô Ni; phải, ngay lúc này, là năm thứ hai mươi một dưới chế độ các phán quan.

24 Và chuyện rằng, năm thứ hai mươi hai dưới chế độ các phán quan cũng chấm dứt trong thái bình; và năm thứ hai mươi ba cũng vậy.

25 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ hai mươi bốn dưới chế độ các phán quan, lẽ ra vẫn còn có thái bình trong dân Nê Phi nếu không có “sự tranh chấp nhau ở giữa họ về xứ Lê Hi và xứ Mô Ri An Tôn là xứ nằm sát biên giới xứ Lê

Hi; cả hai xứ này đều nằm trên vùng ranh giới cạnh bờ biển.

26 Vì này, dân trong xứ Mô Ri An Tôn đòi quyền sở hữu một phần xứ Lê Hi; vậy nên cuộc tranh chấp sôi nổi bắt đầu bùng lên giữa hai bên, đến nỗi dân Mô Ri An Tôn đã cầm khí giới chống lại đồng bào mình và quyết định dùng gươm sát hại họ.

27 Nhưng này, dân cư trong xứ Lê Hi chạy trốn đến trại của Mô Rô Ni, và cầu cứu ông ta giúp đỡ; vì này, họ không làm điều gì sai quấy cả.

28 Và chuyện rằng, khi dân Mô Ri An Tôn, do một người tên là Mô Ri An Tôn lãnh đạo, thấy dân Lê Hi chạy trốn đến trại của Mô Rô Ni thì họ hết sức kinh sợ, e rằng quân của Mô Rô Ni sẽ đến đánh và hủy diệt mình.

29 Vậy nên, Mô Ri An Tôn gieo vào tâm trí họ ý nghĩ rằng họ nên chạy trốn lên vùng đất phía bắc, là nơi có nhiều vùng nước rộng lớn, và chiếm cứ đất phương bắc ấy.

30 Và này, lẽ ra chúng đã thực hiện được kế hoạch này (là kế hoạch mà cò thể đã mang lại sự than khóc), nhưng này, vì Mô Ri An Tôn là một người dễ phần nộ nên khi giận dữ của mình đã chụp lấy nó mà đánh rất tàn nhẫn.

31 Và chuyện rằng, đứa nữ tỳ ấy chạy trốn sang trại của Mô Rô Ni và thuật cho Mô Rô Ni nghe tất cả mọi việc liên quan đến vấn

đề này và mách luôn cho ông biết ý của chúng định chạy trốn lên xứ miền bắc.

32 Giờ đây, này, dân chúng trong xứ Phong Phú, hay nói đúng hơn, chính Mô Rô Ni sợ rằng họ sẽ nghe theo lời của Mô Ri An Tôn rồi liên kết với dân của hắn, và như vậy là hắn sẽ chiếm lấy phần đất ấy; mà điều đó sẽ là mầm móng của nhiều hậu quả nghiêm trọng trong dân Nê Phi, phải, những hậu quả ấy sẽ đưa đến sự lật đổ nền “tự do của họ.

33 Vậy nên, Mô Rô Ni phái một đạo quân có đem theo lều trại đi trước dân Mô Ri An Tôn để ngăn chặn không cho chúng chạy trốn lên đất miền bắc.

34 Và chuyện rằng, đạo quân này đi mãi lên tận biên giới xứ “Hoang Vu mới tiến lên trước chúng được; và ở đấy, họ đã vượt lên trước chúng nhờ một con đường hẹp chạy dọc theo bờ biển lên đến đất miền bắc, phải, nằm dọc theo mé biển từ tây sang đông.

35 Và chuyện rằng, đạo quân Mô Rô Ni phái đi, do một người tên là Tê An Cum chỉ huy, đã gặp dân Mô Ri An Tôn; và dân Mô Ri An Tôn thật là ngoan cố (vì chúng bị sự tà ác và những lời lừa phỉnh của hắn xúi giục) nên một trận chiến đã bắt đầu xảy ra giữa hai bên. Trong trận chiến này, Tê An Cum đã giết chết Mô Ri An Tôn và đánh bại đạo quân của hắn, bắt chúng cầm tù, và quay trở về

trại của Mô Rô Ni. Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi bốn dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

36 Và dân Mô Ri An Tôn đã bị dẫn trở về như vậy. Và sau khi lập giao ước tôn trọng hòa bình, họ lại được trả về xứ Mô Ri An Tôn, và sự đoàn kết lại được nối liền giữa họ với dân của Lê Hi; và họ cũng được giao hoàn lại đất đai của họ.

37 Và chuyện rằng, cũng cùng trong năm mà dân Nê Phi hưởng lại cảnh thái bình, thì Nê Phi Ha, vị trưởng phán quan thứ nhì, đã qua đời sau khi đã làm tròn chức vụ ghé xét xử với một lòng hoàn toàn chính trực trước Thượng Đế.

38 Tuy nhiên, ông đã từ chối với An Ma là ông không chịu giữ các biên sử và những vật mà An Ma và các tổ phụ của ông ta xem như những vật thiêng liêng nhất; vậy nên An Ma trao những vật ấy cho con trai của mình là Hê La Man.

39 Nay, chuyện rằng, con trai của Nê Phi Ha được chỉ định lên ngôi ghé xét xử thay thế cho cha mình; phải, ông được chỉ định chức trưởng phán quan và người cai trị dân, với lời tuyên thệ và giáo lễ thiêng liêng là phải xét xử một cách công bình, và giữ gìn nền hòa bình cùng sự tự do của dân, và ban cho họ đặc ân thiêng liêng được thờ phượng Chúa, Thượng Đế của họ; phải, ông phải hỗ trợ và duy trì chính nghĩa của Thượng Đế suốt đời mình, và phải đưa những kẻ tà ác ra trước công lý tùy theo tội trạng của họ.

40 Giờ đây này, tên ông là Pha Hô Ran. Và Pha Hô Ran đã ngồi ghé xét xử thay thế cha mình, và bắt đầu cai trị dân Nê Phi vào cuối năm thứ hai mươi bốn.

---

## CHƯƠNG 51

---

*Những người bảo hoàng tìm cách thay đổi luật pháp và thiết lập một vì vua—Pha Hô Ran và những người tự do được tiếng nói của dân chúng ủng hộ—Mô Rô Ni cưỡng bách những người bảo hoàng phải bảo vệ nền tự do của họ bằng không sẽ bị xử tử—A Ma Lịch Gia và dân La Man chiếm cứ nhiều thành phố kiên cố—Tê An Cum đây lui được cuộc xâm lăng của quân La Man và giết chết A Ma Lịch Gia trong lều của hắn. Khoảng 67–66 trước T.C.*

Và giờ đây chuyện rằng, vào đầu năm thứ hai mươi lăm dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, họ đã thiết lập được hòa bình giữa dân Lê Hi và dân Mô Ri An Tôn về vấn đề đất đai của họ, và đã bắt đầu năm thứ hai mươi lăm trong hòa bình;

2 Tuy nhiên, họ không duy trì lâu được nền hòa bình trọn vẹn trong xứ vì một sự tranh chấp đã bắt đầu chớm nở trong dân chúng về vị trưởng phán quan Pha Hô Ran; vì này, có một số dân chúng muốn rằng một vài điểm trong luật pháp cần phải được sửa đổi.

3 Nhưng này, Pha Hô Ran không muốn sửa đổi và cũng không chịu

để luật pháp bị sửa đổi; vậy nên, ông không nghe theo lời thỉnh cầu của những người đệ đơn lên ông xin sửa đổi luật pháp.

4 Vậy nên những người muốn luật pháp phải được sửa đổi tức giận ông, và muốn ông không được làm vị trưởng phán quan cai trị xứ sở nữa; vậy nên họ nổi lên tranh chấp rất quyết liệt về vấn đề đó, nhưng chưa đến đổ máu.

5 Và chuyện rằng, những kẻ muốn Pha Hô Ran phải bị truất phế khỏi ghế xét xử được gọi là những người bảo hoàng, vì những người này muốn luật pháp phải được sửa đổi trong một cách thức để lật đổ chính quyền tự do và lập một vị vua cai trị xứ sở.

6 Còn những người muốn Pha Hô Ran vẫn giữ chức trưởng phán quan cai trị xứ sở thì tự gọi mình là những người tự do; và sự chia rẽ giữa họ là như vậy, vì những người tự do đã tuyên thệ hay đã giao ước là sẽ duy trì những quyền lợi và đặc ân của tôn giáo họ bằng một chính phủ tự do.

7 Và chuyện rằng, vấn đề tranh chấp này của họ được giải quyết qua tiếng nói của dân chúng. Và chuyện rằng, tiếng nói của dân chúng đã ủng hộ những người tự do, và Pha Hô Ran vẫn giữ ghế xét xử, việc này đã đem lại sự vui mừng lớn lao cho những người anh em của Pha Hô Ran và những người tự do, là những người đã làm cho những người bảo hoàng phải lạng thình, không dám

chống đối mà buộc lòng phải duy trì chính nghĩa tự do.

8 Bảy giờ những người thích có vua là những người thuộc về “hàng quý tộc, và họ tìm cách để được làm vua; và họ được ủng hộ bởi những người tìm kiếm uy quyền và quyền hành cai trị dân chúng.

9 Nhưng này, đây là một thời kỳ khẩn trương cho những cuộc tranh chấp như vậy xảy ra giữa dân Nê Phi; vì này, A Ma Lịch Gia đã lại khích động lòng dân La Man nổi lên chống dân Nê Phi; và hấn đang quy tụ quân lính khắp nơi trong nước và võ trang cho họ, cùng chuyên tâm chuẩn bị chiến tranh; vì hấn đã “thề sẽ uống máu Mô Rô Ni.

10 Nhưng này, chúng ta sẽ thấy rằng lời hứa của hấn thật liêu lĩnh, tuy nhiên, hấn đã chuẩn bị cho hấn và cho các đạo quân của hấn sẵn sàng đến gây chiến với dân Nê Phi.

11 Giờ đây những đạo quân của hấn không được đông đảo bằng lúc trước, vì có nhiều ngàn quân đã bị bàn tay của dân Nê Phi giết chết; nhưng mặc dù có sự tổn thất lớn lao ấy, A Ma Lịch Gia vẫn tụ tập được một đạo quân đông đảo đáng kể, đến nỗi hấn không còn sợ hãi để đi xuống xứ Gia Ra Hem La.

12 Phải, chính A Ma Lịch Gia đã thân chinh dẫn đầu dân La Man. Và lúc đó nhằm năm thứ hai mươi lăm dưới chế độ các phán

quan; và cũng chính trong lúc đó dân chúng đã bắt đầu giải quyết các vấn đề tranh chấp về vị trưởng phán quan Pha Hô Ran.

13 Và chuyện rằng, khi những người được gọi là bảo hoàng nghe tin dân La Man đang tiến xuống gây chiến với họ, họ đã vui mừng trong lòng, và họ từ chối không chịu cầm vũ khí, vì họ rất tức giận vị trưởng phán quan, và còn giận luôn cả “những người tự do nữa, nên họ không chịu cầm vũ khí để bảo vệ xứ sở mình.

14 Và chuyện rằng, khi Mô Rô Ni trông thấy vậy, và hơn nữa ông còn trông thấy dân La Man đang tiến vào biên giới xứ sở, ông quá đỗi tức giận cho sự ngoan cố của những kẻ mà ông đã chuyên tâm làm việc để bảo tồn; phải, ông vô cùng tức giận; tâm hồn ông tràn ngập sự giận dữ đối với họ.

15 Và chuyện rằng, dựa trên tiếng nói của dân chúng, ông gởi lên vị cai trị trong xứ một thỉnh nguyện thư, mong vị này sẽ đọc và ban cho ông (Mô Rô Ni) quyền hành để bắt buộc những kẻ ly khai đó phải bảo vệ xứ sở của mình, bằng không thì sẽ xử tử họ.

16 Vì mỗi quan tâm trước nhất của ông là làm sao chấm dứt được những cuộc tranh chấp và những sự bất hòa trong dân chúng; vì này, từ trước tới nay những điều ấy là nguyên nhân của tất cả mọi sự hủy diệt của họ. Và chuyện

rằng, điều này đã được ban cho theo như tiếng nói của dân chúng.

17 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni ra lệnh cho quân ông đi đánh những người bảo hoàng đó, để hạ tính kiêu hãnh và về quý tộc của họ xuống, và đánh ngã họ xuống đất, hoặc là họ phải cầm vũ khí và hỗ trợ chính nghĩa tự do.

18 Và chuyện rằng các đội quân đã xuất quân đi đánh họ; và các đội quân này đã hạ tính kiêu hãnh và về quý tộc của họ xuống, đến nỗi mỗi lần họ vừa đưa khí giới lên để đánh lại người của Mô Rô Ni thì họ đều bị chém và bị đánh ngã xuống đất.

19 Và chuyện rằng, có bốn ngàn người trong nhóm “những người ly khai này bị gươm chém ngã; và những kẻ cầm đầu bọn họ, nếu không bị giết trong trận đó thì cũng bị bắt bỏ vào ngục thất, vì lúc đó không có thì giờ để xử họ.

20 Và số những kẻ ly khai còn sót lại, vì sợ bị đánh gục dưới lưỡi gươm nên đành phải quy hàng dưới lá cờ tự do, và bị bắt buộc phải thượng “cờ tự do trên các tháp cao hay các thành phố của họ, và họ phải cầm khí giới để bảo vệ xứ sở của mình.

21 Và như vậy là Mô Rô Ni đã diệt trừ được những người bảo hoàng ấy, đến nỗi không còn một người nào có thể gọi là bảo hoàng nữa; và như vậy là ông đã chấm dứt được sự ngoan cố và tính kiêu hãnh của những kẻ tự xưng mình có máu quý tộc; họ

bắt buộc phải tự hạ mình như các đồng bào của họ, và phải anh dũng chiến đấu cho nền tự do của họ khỏi rơi vào vòng nô lệ.

22 Nay, chuyện rằng, trong lúc "Mô Rô Ni đang bận chấm dứt các cuộc chiến và các cuộc tranh chấp trong dân ông, và đặt họ sống dưới sự thái bình thịnh trị cùng ban hành các quy luật để chuẩn bị chiến tranh với dân La Man, này, dân La Man đã xâm nhập vào xứ Mô Rô Ni nằm trên vùng ranh giới gần bờ biển.

23 Và chuyện rằng, dân Nê Phi không được mạnh trong thành phố Mô Rô Ni; vậy nên A Ma Lịch Gia đánh đuổi được họ và giết chết rất nhiều. Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia chiếm cứ thành phố ấy, phải, và chiếm cứ tất cả các đồn lũy của họ.

24 Và những người chạy trốn khỏi thành phố Mô Rô Ni đều đến thành phố Nê Phi Ha; và dân trong thành phố Lê Hi cũng quy tụ lại và chuẩn bị sẵn sàng để nghênh chiến với dân La Man.

25 Nhưng chuyện rằng, A Ma Lịch Gia không cho dân La Man tiến đánh thành phố Nê Phi Ha, nhưng giữ chúng lại bên bờ biển, bằng cách để lại một số quân trong mỗi thành phố để bảo vệ những thành phố ấy.

26 Và cứ thế, hấn tiếp tục chiếm cứ nhiều thành phố, thành phố Nê Phi Ha, thành phố Lê Hi, thành phố Mô Ri An Tôn, thành

phố Ôm Nê, thành phố Ghi Đơ, và thành phố Mơ Léc, tất cả những thành phố này đều nằm trên vùng ranh giới phía đông cạnh bờ biển.

27 Và như vậy là dân La Man đã chiếm được biết bao thành phố nhờ sự xảo quyệt của A Ma Lịch Gia và vô số các đạo quân của chúng. Tất cả những thành phố này đều được xây đắp kiên cố theo kiểu "các đồn lũy của Mô Rô Ni; và tất cả những đồn lũy này trở thành các thành lũy vững chắc cho dân La Man.

28 Và chuyện rằng, chúng tiến đến biên giới xứ Phong Phú, đánh đuổi dân Nê Phi và sát hại họ rất nhiều.

29 Nhưng chuyện rằng, chúng đưng độ Tê An Cum, là người đã "giết chết Mô Ri An Tôn và đã chặn đầu quân của hấn khi hấn chạy trốn.

30 Và chuyện rằng, lần này ông cũng chặn đầu A Ma Lịch Gia khi hấn xua đoàn quân đông đảo của hấn tiến chiếm xứ Phong Phú và luôn cả vùng đất phía bắc.

31 Nhưng này, hấn đã phải thất vọng khi bị Tê An Cum và quân của ông ta đánh bật lui, vì họ là những quân thiện chiến; mỗi người lính của Tê An Cum đều vượt hấn dân La Man về sức lực và tài thiện chiến, khiến họ chiếm nhiều lợi thế hơn dân La Man.

32 Và chuyện rằng, họ đã công kích chúng, đến nỗi họ sát hại

22a SHDĐT Mô Rô Ni,  
Lãnh Binh.

27a AnMa 48:8-9.  
29a AnMa 50:35.



chúng mãi cho tới lúc trời tối. Và chuyện rằng, Tê An Cum cùng quân của ông cấm lều nghỉ tại biên giới xứ Phong Phú; và A Ma Lịch Gia cấm lều nghỉ ở trong vùng ranh giới gần bờ biển, và chúng đã bị đẩy lui như vậy.

33 Và chuyện rằng, khi đêm xuống, Tê An Cum cùng một người tôi tớ của ông lên đi ra ngoài trong bóng đêm, và đi đến trại của A Ma Lịch Gia; và này, giấc ngủ đã xâm chiếm lấy chúng, vì sự đuối sức của chúng do việc lao nhọc quá nhiều và do khí trời nóng nực của ngày hôm đó.

34 Và chuyện rằng Tê An Cum bí mật lên vào lều của vua, và đâm một mũi thương vào tim hắn; và ông đã khiến cho vua chết tức khắc, không kịp đánh thức các tôi tớ mình dậy.

35 Rồi ông bí mật trở về trại của mình, và này, quân của ông vẫn còn ngủ, ông bèn đánh thức họ dậy và kể cho họ nghe tất cả những việc ông đã làm.

36 Rồi ông ra lệnh cho quân ông phải chuẩn bị sẵn sàng, vì sợ rằng dân La Man đã thức dậy và sẽ đến tấn công họ.

37 Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi lăm dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi; và như vậy là chấm dứt đời của A Ma Lịch Gia.

---

## CHƯƠNG 52

---

*Am Mô Rôn kể vị A Ma Lịch Gia làm vua dân La Man—Mô Rô Ni,*

*Tê An Cum và Lê Hi lãnh đạo dân Nê Phi đánh thắng dân La Man—Thành phố Mơ Léc được tái chiếm và Gia Cốp, người Giô Ram bị giết. Khoảng 66–64 trước t.c.*

Và giờ đây, chuyện rằng, vào năm thứ hai mươi sáu dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, này, vào sáng ngày mồng một tháng giêng, khi dân La Man thức dậy, này, chúng thấy A Ma Lịch Gia nằm chết trong lều của hắn; và chúng cũng thấy là Tê An Cum đã sẵn sàng giao tranh với chúng ngày hôm đó.

2 Vào giờ đây, khi dân La Man trông thấy như vậy, chúng quá khiếp sợ; chúng bèn bỏ ý định tiến lên vùng đất miền bắc, và rút tất cả quân của chúng về thành phố Mơ Léc, rồi ẩn nấp trong các đồn lũy.

3 Và chuyện rằng, bào đệ của A Ma Lịch Gia được lập lên làm vua cai trị dân chúng; và tên hắn là Am Mô Rôn; như vậy là vua Am Mô Rôn, bào đệ của vua A Ma Lịch Gia, được lập lên thay thế trị vì.

4 Và chuyện rằng, hắn ra lệnh cho dân hắn phải cô thủ các thành phố ấy, là những thành phố mà chúng đã chiếm được bằng sự đổ máu; vì không có thành phố nào chúng chiếm được mà chúng không bị đổ máu nhiều.

5 Vào giờ đây, khi Tê An Cum thấy rằng dân La Man quyết cố thủ những thành phố chúng chiếm được, và cả những vùng

đất mà chúng đã chiếm cứ; và ngoài ra ông còn thấy quân số của chúng quá đông đảo nên Tê An Cum nghĩ rằng đó là một điều bất lợi nếu ông toan tấn công chúng trong các đồn lũy của chúng.

6 Nhưng ông cho quân mình đóng quanh đó, làm như đang chuẩn bị giao chiến; phải, và quả thật ông đang chuẩn bị bảo vệ mình chống lại chúng bằng cách cho "đắp lên những bức tường chung quanh và chuẩn bị chỗ ẩn nấp.

7 Và chuyện rằng, ông tiếp tục chuẩn bị giao chiến như vậy cho đến khi Mô Rô Ni gọi tới một số quân lớn để tăng cường quân của ông.

8 Và Mô Rô Ni còn ra lệnh cho ông phải giữ lại tất cả những tù binh nào rơi vào tay ông; vì dân La Man đã bắt giữ rất nhiều tù binh, vậy nên ông phải giữ lại tất cả những tù binh La Man để chuộc lại những người đã bị dân La Man bắt.

9 Và Mô Rô Ni cũng ra lệnh cho ông phải củng cố xứ Phong Phú, và bảo vệ con "đường hẹp dẫn đến vùng đất phía bắc, vì sợ rằng dân La Man sẽ chiếm được điểm đó và sẽ có ưu thế để quấy nhiễu họ từ mọi mặt.

10 Và Mô Rô Ni còn gọi lời dặn dò ông hãy tận tâm bảo vệ phần lãnh thổ ấy, và ông hãy tìm mọi cơ hội quấy phá dân La Man ở vùng đó, càng nhiều càng tốt tùy

theo khả năng của ông, để may ra nhờ mưu lược hay bằng một đường lối nào khác, ông có thể chiếm lại được những thành phố đã bị lấy đi khỏi tay của họ. Và ông cũng phải củng cố và tăng cường những thành phố khác chung quanh chưa bị rơi vào tay dân La Man.

11 Mô Rô Ni còn nói với ông rằng: Tôi định đến với anh, nhưng này, dân La Man đang tấn công chúng tôi tại vùng ranh giới gần biển phía tây; và này, tôi phải đi đánh chúng, vậy nên tôi không thể đến với anh được.

12 Lúc bấy giờ vua (Am Mô Rôn) đã rời khỏi xứ Gia Ra Hem La và đã báo cho hoàng hậu biết tin về cái chết của anh mình, và đồng thời thu thập thêm một số quân lính lớn lao để tiến đánh dân Nê Phi ở vùng ranh giới gần biển phía tây.

13 Như vậy là hấn đang nỗ lực quấy nhiễu dân Nê Phi, và phân tán một phần lực lượng của họ ở lại trên đất đó, trong khi đó hấn đã ra lệnh cho những toán quân mà hấn đã để lại chiếm đóng trong những thành phố mà chúng đã chiếm được cũng phải quấy nhiễu dân Nê Phi ở vùng ranh giới gần biển phía đông, và phải chiếm cứ đất đai của họ càng nhiều càng tốt trong khả năng của chúng, tùy theo khả năng của các đoàn quân của chúng.

14 Và như vậy là dân Nê Phi đã ở trong những tình trạng nguy

hiếm này vào cuối năm thứ hai mươi sáu dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

15 Nhưng này, chuyện rằng, vào năm thứ hai mươi bảy dưới chế độ các phán quan, Tê An Cum, theo lệnh của Mô Rô Ni—ông này sau khi cho quân đội trấn giữ các biên giới phía nam và phía tây, đã bắt đầu tiến quân về xứ Phong Phú, để ông có thể yểm trợ cho Tê An Cum và quân của ông ta tái chiếm các thành phố mà họ đã mất—

16 Và chuyện rằng, Tê An Cum nhận được lệnh tấn công thành phố Mơ Léc, và chiếm nó lại nếu có thể được.

17 Và chuyện rằng, Tê An Cum chuẩn bị cuộc tấn công vào thành phố Mơ Léc, và đem quân tiến đánh dân La Man; nhưng ông thấy rằng, không thể nào ông có thể thắng được chúng khi chúng ở trong các đồn lũy của chúng; vậy nên ông bỏ ý định này và đem quân trở về thành phố Phong Phú, để chờ Mô Rô Ni đến, ngõ hầu ông có thể nhận thêm quân số cho quân của mình.

18 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cùng quân ông đã đến xứ Phong Phú vào cuối năm thứ hai mươi bảy dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

19 Và vào đầu năm thứ hai mươi tám, Mô Rô Ni và Tê An Cum cùng nhiều tổng lãnh binh họp hội đồng chiến tranh—họ bàn về vấn đề làm sao cho dân La Man chịu ra giao chiến với

họ, hay làm cách nào dụ chúng ra khỏi các đồn lũy của chúng, để họ có lợi thế hơn chúng và đánh chiếm lại được thành phố Mơ Léc.

20 Và chuyện rằng, họ phái sứ giả đến chỗ quân La Man đang đóng bảo vệ thành phố Mơ Léc để nói với thủ lĩnh của chúng tên là Gia Cốp rằng, họ muốn mời ông này dẫn quân lính của mình đến gặp họ ở ngoài cánh đồng nằm giữa hai thành phố. Nhưng này, Gia Cốp, là người Giô Ram, không chịu dẫn quân ra gặp họ ngoài đồng.

21 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni thấy không có hy vọng gì gặp được chúng trên một địa thế tốt, nên ông quyết định dùng mưu lược để nhử dân La Man ra khỏi đồn lũy của chúng.

22 Vậy nên, ông cho Tê An Cum dẫn một toán quân nhỏ đi xuống gần bờ biển; còn Mô Rô Ni thì ban đêm, dẫn đạo quân của mình đi vào vùng hoang dã ở hướng tây thành phố Mơ Léc; và bởi vậy, sáng hôm sau, khi các lính canh của dân La Man khám phá ra Tê An Cum, chúng chạy về báo cho thủ lĩnh của chúng là Gia Cốp biết.

23 Và chuyện rằng, các đạo quân của dân La Man đã tiến ra đánh Tê An Cum, nghĩ rằng chúng sẽ áp đảo được Tê An Cum ngay vì quân số của họ ít hơn chúng rất nhiều. Và khi Tê An Cum trông thấy các đạo quân của dân La Man xông ra đánh

ông, ông bắt đầu rút lui xuống hướng bắc cạnh bờ biển.

24 Và chuyện rằng, khi dân La Man trông thấy ông bắt đầu chạy trốn, chúng trở nên cam đảm và rượt đuổi theo họ rất hăng hái. Và trong lúc Tê An Cum dụ dân La Man rượt đuổi theo một cách vô ích như vậy, này, Mô Rô Ni ra lệnh cho một phần quân lính đi theo ông tiến vào thành phố và chiếm cứ thành phố.

25 Và họ đã làm như vậy. Họ giết chết hết những người ở lại giữ thành, phải, tất cả những kẻ nào không chịu hạ khí giới đầu hàng.

26 Và như vậy là Mô Rô Ni đã chiếm được thành phố Mơ Léc với một phần quân của ông, trong khi đó ông dẫn phần quân lính còn lại đón đánh dân La Man khi chúng quay trở về sau cuộc rượt đuổi theo Tê An Cum.

27 Và chuyện rằng, dân La Man rượt đuổi theo Tê An Cum cho đến khi chúng đến gần thành phố Phong Phú, và ở đây chúng đụng độ Lê Hi và đạo quân nhỏ được để lại trấn giữ thành phố Phong Phú.

28 Và giờ đây, này, khi các tổng lãnh binh của dân La Man trông thấy Lê Hi dẫn quân ra giao chiến, chúng liền chạy trốn hỗn loạn vì sợ Lê Hi sẽ bắt kịp chúng trước khi chúng về được thành phố Mơ Léc, vì chúng đã mệt mỏi bởi cuộc hành quân của chúng, trong lúc quân của Lê Hi còn sung sức.

29 Bảy giờ dân La Man không biết là Mô Rô Ni và quân của ông đã ở phía sau lưng chúng, nên chúng chỉ biết sợ có Lê Hi và quân của ông mà thôi.

30 Bảy giờ Lê Hi không muốn đánh úp chúng trước khi chúng đụng độ với Mô Rô Ni và quân của ông.

31 Và chuyện rằng, khi dân La Man chưa rút lui được bao xa, thì chúng đã bị dân Nê Phi bao vây, bên này bởi quân của Mô Rô Ni và bên kia bởi quân của Lê Hi, tất cả những quân lính này đều khỏe mạnh và sung sức, trái lại dân La Man thì mệt mỏi vì cuộc hành quân lâu dài của chúng.

32 Và Mô Rô Ni ra lệnh cho quân của ông phải xông vào đánh chúng đến chừng nào chúng đầu hàng giao nộp khí giới mới thôi.

33 Và chuyện rằng, Gia Cốp, thủ lãnh của chúng, gốc “dân Giô Ram, vốn có một tinh thần bất khuất, nên điều khiển dân La Man giao chiến với Mô Rô Ni một cách vô cùng mãnh liệt.

34 Và vì Mô Rô Ni đã chặn đường chúng nên Gia Cốp quyết định phải giết chết họ để mở lối trở về thành phố Mơ Léc. Nhưng này, Mô Rô Ni và quân của ông mạnh hơn nên họ không lùi bước trước dân La Man.

35 Và chuyện rằng, cả đôi bên đều giao chiến hết sức ác liệt; và cả đôi bên đều bị thiệt mạng nhiều; phải, và Mô Rô Ni bị thương, còn Gia Cốp thì bị giết.

36 Và Lê Hi với những quân lính tráng kiện của ông tấn công như vũ bão từ mặt sau tới, khiến cho dân La Man ở đằng sau phải nộp vũ khí đầu hàng; còn những quân còn lại của chúng thì quá rối loạn, không còn biết phải tiến thoái đánh đỡ làm sao.

37 Bấy giờ Mô Rô Ni thấy sự rối loạn của chúng, nên ông bèn bảo chúng rằng: Nếu các người chịu đem khí giới lại nộp, này, chúng ta sẽ không để cho làm đổ máu các người nữa.

38 Và chuyện rằng, khi dân La Man nghe nói như vậy, thì các tổng lãnh binh của chúng, tất cả những người chưa bị giết, đã tiến lên và đem vũ khí liệng xuống chân Mô Rô Ni, và còn ra lệnh cho quân mình phải làm như vậy.

39 Nhưng này, có một số đông quân lính không chịu làm như vậy; và những kẻ nào không chịu nộp gươm của chúng đều bị bắt trói lại; còn vũ khí của chúng thì bị tước hết, và chúng bị bắt buộc phải đi theo các đồng bào của chúng đến xứ Phong Phú.

40 Và giờ đây số người bị bắt làm tù binh vượt quá số người bị giết, phải, vượt quá số tử thương của cả đôi bên.

*dân Nê Phi đem lại những chiến thắng cho quân La Man—Hê La Man chỉ huy hai ngàn người con trai trẻ tuổi của dân Am Môn. Khoảng 64–63 trước t.c.*

Và chuyện rằng, họ đặt lính canh gác những tù binh La Man, và buộc chúng phải đi chôn những xác chết của đồng đội mình, phải, và chôn cất luôn cả những xác chết của dân Nê Phi bị giết; và Mô Rô Ni cho quân lính canh phòng chúng trong lúc chúng làm việc.

2 Và Mô Rô Ni đi với Lê Hi đến thành phố Mơ Léc, tước quyền chỉ huy thành phố ấy và trao cho Lê Hi. Giờ đây này, Lê Hi là một người đã từng sát cánh với Mô Rô Ni trong hầu hết các trận chiến của ông; ông ta “chẳng khác chi Mô Rô Ni, và họ rất hoan hỉ trong sự an toàn lẫn cho nhau; phải, họ thương mến nhau và cũng được toàn dân Nê Phi thương mến.

3 Và chuyện rằng, sau khi dân La Man chôn cất xong những xác chết của đồng đội chúng và những xác chết của dân Nê Phi, chúng được dẫn về xứ Phong Phú; và Tê An Cum, theo lệnh của Mô Rô Ni, bắt chúng phải khởi công lao động, đào một cái hào xung quanh xứ, hay xung quanh thành phố Phong Phú.

4 Và ông còn bắt chúng dựng lên một “hàng rào làm bằng những khúc cây lớn ở phía trong trên bờ hào ấy; và chúng lấy đất dưới hào đắp lên hàng rào cây

## CHƯƠNG 53

*Những tù binh La Man được dùng để xây đắp đôn lũy của thành phố Phong Phú—Những bắt hòa của*

ấy; và như vậy họ bắt dân La Man lao nhọc cho đến khi chúng bao bọc xung quanh thành phố Phong Phú bằng một bức tường kiên cố làm bằng những khúc cây lớn và được đắp đất lên thật cao.

5 Và từ đó về sau, thành phố này trở thành một đồn lũy vô cùng kiên cố; và họ canh giữ tù binh La Man trong thành phố này; phải, ngay bên trong bức tường do chính tay chúng làm ra. Bấy giờ Mô Rô Ni buộc lòng phải bắt dân La Man lao động, vì trong lúc chúng lao động, việc canh gác chúng dễ dàng hơn; và ông muốn có đầy đủ lực lượng của ông khi ông thấy cần phải tấn công dân La Man.

6 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni đã đánh thắng một trong những đạo quân La Man lớn nhất, và đã chiếm được thành phố Mơ Léc, là một trong những vị trí vững chắc nhất của dân La Man trên xứ Nê Phi; và ông còn cho xây đắp một đồn lũy kiên cố để giam giữ tù binh của ông.

7 Và chuyện rằng, trong năm ấy, ông không dự định một trận chiến nào với dân La Man nữa, nhưng ông đã dùng quân lính của mình trong việc chuẩn bị chiến tranh, phải, trong việc xây cất những đồn lũy để phòng vệ chống lại dân La Man, phải, và cũng trong việc bảo vệ cho vợ con họ khỏi bị nạn đói và khốn khổ, và cung cấp lương thực cho các đạo quân của họ.

8 Và giờ đây, chuyện rằng, trong lúc Mô Rô Ni vắng mặt vì bận rộn về một vụ âm mưu nào đó giữa dân Nê Phi khiến có sự bất hòa nổi lên ở giữa họ, thì ở miền biển phía tây và phía nam, các đạo quân La Man đã đánh chiếm được một phần lãnh thổ của dân Nê Phi, phải, đến độ chúng đã chiếm được một số thành phố của họ ở vùng đất ấy.

9 Và như vậy là vì sự bất chính của họ, phải, vì những bất hòa và âm mưu giữa họ nên họ đã bị đặt vào một tình trạng nguy ngập nhất.

10 Và giờ đây này, tôi có một vài điều muốn nói về dân Am Môn, nguyên gốc là "người La Man, nhưng nhờ Am Môn và các anh em ông, hay nói đúng hơn là nhờ quyền năng và lời của Thượng Đế mà họ đã được <sup>b</sup>cải đạo theo Chúa; và họ đã được đem xuống xứ Gia Ra Hem La, và được dân Nê Phi bảo vệ cho từ đó tới giờ.

11 Và cũng vì lời thề của họ nên họ đã được miễn cho khỏi phải cầm khí giới đánh lại đồng bào họ; vì họ đã thề rằng, họ sẽ "không bao giờ làm đổ máu nữa; và cũng vì lời thề đó mà họ đã cam chịu bị diệt vong; phải, họ vui lòng để mình rơi vào tay của đồng bào mình, nếu không nhờ lòng thương hại và lòng thương mến vô cùng của Am Môn và các anh em của ông đối với họ.

12 Và vì lý do đó mà họ được đem xuống xứ Gia Ra Hem La

10a AnMa 27:24-26.

b AnMa 23:8-13.

11a AnMa 24:17-19.

và luôn luôn được dân Nê Phi “bảo vệ.

13 Nhưng chuyện rằng, khi thấy sự hiểm nguy, cùng biết bao nỗi cực khổ và gian truân mà dân Nê Phi đã gánh chịu cho họ, họ động lòng thương hại và “muốn cầm vũ khí lên để bảo vệ xứ sở mình.

14 Nhưng này, khi họ sắp sửa cầm vũ khí, thì họ bị khuất phục bởi những lời khuyên can của Hê La Man và các anh em ông, vì như vậy là họ sắp “dứt bỏ <sup>b</sup>lời thề mà họ đã lập.

15 Và Hê La Man sợ rằng nếu họ làm như vậy họ sẽ bị mất linh hồn; vậy nên, những ai đã lập điều giao ước này đều buộc lòng phải chứng kiến các đồng bào mình dần thân vào mọi nỗi đau khổ trong những trường hợp nguy hiểm lúc này.

16 Nhưng này, chuyện rằng, họ có nhiều con trai, là những người không có lập lời giao ước là sẽ không cầm khí giới để tự bảo vệ chống lại kẻ thù của mình; vậy nên, lúc bấy giờ, tất cả những người nào có thể cầm vũ khí được đều tập họp nhau lại và tự gọi mình là dân Nê Phi.

17 Và họ lập giao ước là sẽ chiến đấu cho nền tự do của dân Nê Phi, phải, để bảo vệ xứ sở dù có phải hy sinh mạng sống của mình; phải, họ còn lập giao ước

là họ sẽ không bao giờ từ bỏ nền “tự do của họ, nhưng họ sẽ chiến đấu trong mọi trường hợp để bảo vệ dân Nê Phi và bản thân họ khỏi bị rơi vào vòng nô lệ.

18 Giờ đây này, có hai ngàn thanh niên đã lập giao ước này và cầm vũ khí để bảo vệ xứ sở mình.

19 Và giờ đây này, từ trước tới nay họ chưa bao giờ làm điều gì bất lợi cho dân Nê Phi, nhưng trong giai đoạn này họ lại trở thành một sự trợ lực lớn lao; vì họ đã cầm vũ khí, và họ muốn Hê La Man làm người lãnh đạo họ.

20 Và họ toàn là những thanh niên và họ vô cùng “dũng cảm về lòng can đảm, mạnh mẽ và hoạt động; nhưng này, như vậy chưa phải là hết—họ là những người luôn luôn <sup>b</sup>trung thành trong mọi công việc họ được giao phó.

21 Phải, họ là những người thành thật và nghiêm trang, vì họ đã được dạy dỗ tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế và “bước đi ngay thẳng trước mặt Ngài.

22 Và giờ đây chuyện rằng, Hê La Man dẫn đầu “hai ngàn binh sĩ trẻ tuổi đi bảo vệ dân ở biên thùy xứ sở ở miền nam cạnh biển phía tây.

23 Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi tám dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

12a AnMa 27:23.

13a AnMa 56:7.

14a DSKý 30:2.

b SHDTT Lời Thề.

17a AnMa 56:47.

SHDTT Quyền Tự Do.

20a SHDTT Can Đám.

b SHDTT Thanh Liêm.

21a SHDTT Bước Đi, Bước

Đi với Thượng Đế.

22a AnMa 56:3–5.

## CHƯƠNG 54

*Am Mô Rôn và Mô Rô Ni thương thuyết trao đổi tù binh—Mô Rô Ni đòi hỏi dân La Man phải rút lui và chấm dứt những cuộc tấn công giết người của họ—Am Mô Rôn đòi hỏi dân Nê Phi phải hạ khí giới và thần phục dân La Man. Khoảng 63 trước T.C.*

Và giờ đây chuyện rằng, vào đầu năm thứ hai mươi chín dưới chế độ các phán quan, “Am Mô Rôn gửi thư đến Mô Rô Ni mong muốn được trao đổi tù binh.

2 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cảm thấy vui mừng hết sức về lời yêu cầu đó, vì ông muốn số lương thực thay vì phải để nuôi tù binh La Man, thì nay có thể được dùng để nuôi dân ông; và ông cũng muốn có thêm dân của ông để tăng cường cho quân đội.

3 Bây giờ dân La Man có bắt nhiều đàn bà và trẻ con, nhưng trong số những tù binh của Mô Rô Ni hay những người bị Mô Rô Ni bắt được thì lại không có đàn bà hay trẻ con nào hết, vậy nên Mô Rô Ni định dùng mưu kế để đổi được càng nhiều tù binh Nê Phi trong tay dân La Man càng tốt.

4 Do đó, ông viết một bức thư đưa cho người hầu việc của Am Mô Rôn đem về, người này cũng

chính là người đã đem bức thư qua cho Mô Rô Ni. Sau đây là lời trong thư ông gửi cho Am Mô Rôn:

5 Nay Am Mô Rôn, ta viết cho người một vài điều có liên quan đến trận chiến mà người đã gây ra cho dân ta, hay nói đúng hơn là “anh người đã gây ra, và nay người vẫn quyết định tiếp tục sau khi hắn đã chết.

6 Nay, ta muốn nói với người một vài điều về “công lý của Thượng Đế, và gương thịnh nộ vô cùng của Ngài đang treo trên đầu người, nếu người không biết hối cải và rút quân về xứ, tức là về xứ thuộc chủ quyền của người, đó là xứ Nê Phi.

7 Phải, ta muốn nói những điều này cho người nghe nếu người có thể nghe theo được; phải, ta muốn nói cho người biết về “ngục giới ghê sợ đang chờ đón những kẻ sát nhân như người và anh người, trừ phi người biết hối cải và từ bỏ những mục đích giết người của mình và dẫn quân trở về xứ.

8 Nhưng, vì người đã có lần bác bỏ những điều này, và đánh lại với dân của Chúa, do đó ta cho rằng người cũng sẽ vẫn tái diễn những điều đó.

9 Và giờ đây này, bọn ta đã chuẩn bị để nghinh đón người; phải, và nếu người không bài bỏ những ý định của người, này,



người sẽ phải rước lấy cơn thịnh nộ của Đấng Thượng Đế mà người đã chối bỏ, cho đến khi người bị hủy diệt hoàn toàn.

10 Nhưng, như Chúa là Đấng hằng sống, nếu người không rút lui thì quân ta sẽ đến tấn công người, và chẳng mấy chốc người sẽ bị tử thần đến viếng, vì bạn ta quyết gìn giữ các thành phố và đất đai của bạn ta; phải, và bạn ta cũng quyết bảo tồn tôn giáo và chính nghĩa của Thượng Đế nữa.

11 Nhưng này, giả như việc ta nói với người về những điều này là vô ích, hay giả như người là "con cái của ngục giới, nếu thế thì ta xin chấm dứt bức thư của ta bằng cách cho người biết rằng, ta sẽ không chịu trao đổi tù binh, trừ phi với điều kiện là người phải trao trả một người đàn ông cùng với vợ con người ấy để đổi lấy một tù binh; nếu người thỏa thuận điều kiện này, thì ta sẽ trao đổi.

12 Và này, nếu người không làm như vậy, thì ta sẽ dẫn các đạo quân của ta đến đánh người; phải, ta sẽ vũ trang cho cả đàn bà và trẻ con của ta, và ta sẽ đến đánh người và đuổi theo người đến tận xứ sở của người, đó là xứ sở "thừa hưởng đầu tiên của bạn ta; phải, và máu sẽ đổi lấy máu, phải, mạng sẽ đổi lấy mạng; và ta sẽ giao chiến với người cho đến khi nào người bị hủy diệt khỏi mặt đất này mới thôi.

13 Này, ta đang tức giận, và dân của ta cũng vậy; người đã tìm cách sát hại bạn ta, còn bạn ta chỉ tìm cách bảo vệ lấy mình. Nhưng này, nếu người vẫn còn tìm cách để hủy diệt bạn ta, thì bạn ta sẽ tìm cách hủy diệt người; phải, và bạn ta sẽ tìm lại xứ sở của bạn ta, tức là xứ thừa hưởng đầu tiên của bạn ta vậy.

14 Giờ đây ta chấm dứt bức thư của ta. Ta là Mô Rô Ni; ta là một lãnh tụ của dân Nê Phi.

15 Giờ đây chuyện rằng, khi nhận được bức thư này, Am Mô Rôn rất đổi tức giận; hắn bèn viết một bức thư khác cho Mô Rô Ni, và sau đây là những lời mà hắn đã viết:

16 Ta là Am Mô Rôn, vua dân La Man; ta là em của A Ma Lịch Gia, người mà người đã "giết chết. Này, ta sẽ trả thù cho máu của anh ta, phải, ta sẽ cùng với quân ta đến đánh người vì ta không sợ những lời hăm dọa của người.

17 Vì này, tổ phụ của người đã đổi đãi bất công với anh em của họ nhiều đến nỗi họ đã cướp "quyền cai trị của anh em họ khi quyền hành đó đáng lẽ phải thuộc về anh em của họ.

18 Và giờ đây này, nếu người chịu hạ khí giới và chịu thần phục dưới quyền cai trị của những người có thẩm quyền cai trị, thì, ta sẽ bảo dân của ta hạ khí giới và sẽ không còn chiến tranh nữa.

19 Này, người đã thốt ra nhiều

lời hăm dọa ta và dân của ta; nhưng này, bọn ta đâu có sợ những lời hăm dọa của người.

20 Tuy nhiên, ta cũng vui về chấp nhận trao đổi tù binh theo lời yêu cầu của người để ta có thể để dành lương thực cho quân ta; và bọn ta sẽ gây ra một cuộc chiến mà nó sẽ kéo dài vĩnh cửu, để hoặc là bất dân Nê Phi phải thần phục dưới uy quyền của bọn ta, hay là làm cho chúng phải bị hủy diệt vĩnh cửu.

21 Còn về phần Đấng Thượng Đế mà người bảo bọn ta đã chối bỏ, này, bọn ta không biết một đấng như vậy; và luôn cả các người cũng không biết nữa; nhưng nếu quả có một đấng như vậy, thì bọn ta chỉ biết một điều duy nhất là Ngài đã tạo ra bọn ta cũng như đã tạo ra các người.

22 Và nếu có một quỷ dữ và một ngục giới, này, phải chăng nó sẽ không đưa người tới đó để sống chung cùng anh ta là người đã bị người giết chết, là người mà người đã ám chỉ phải đến ở nơi như vậy? Nhưng này, những chuyện như vậy chẳng thành vấn đề.

23 Ta là Am Mô Rôn, con cháu của “Giô Ram, người đã bị tở phụ người áp bức đem ra khỏi Giê Ru Sa Lem.

24 Và giờ đây này, ta là một người La Man dũng cảm; này, cuộc chiến này đã được gây ra là để báo thù những điều bất công mà tổ tiên ta đã gánh chịu, và đồng thời cũng để duy trì và lấy

lại quyền cai trị của họ; và ta chấm dứt bức thư ta viết cho Mô Rô Ni.

---

## CHƯƠNG 55

---

*Mô Rô Ni từ chối không chịu trao đổi tù binh—Các lính canh La Man bị phục rượu say mèm, và các tù binh Nê Phi được giải thoát—Chiếm được thành phố Ghi Đơ mà khỏi phải đổ máu. Khoảng 63–62 trước t.c.*

Giờ đây chuyện rằng, khi Mô Rô Ni nhận được bức thư ấy, ông càng giận hơn, vì ông biết rằng, Am Mô Rôn hoàn toàn biết “sự xảo quyệt của hắn; phải, ông biết rằng, Am Mô Rôn biết đó không phải là một nguyên nhân chính đáng khiến hắn phải gây chiến với dân Nê Phi.

2 Và ông nói rằng: Này, ta sẽ không trao đổi tù binh với Am Mô Rôn, trừ phi hắn rút lại ý định của hắn như ta đã nói trong bức thư của ta; vì ta không muốn để cho hắn có thêm sức mạnh, ngoài sức mạnh hắn đang có.

3 Này, ta biết nơi dân La Man giam giữ quân của ta đã bị chúng bắt làm tù binh; và vì Am Mô Rôn không chấp thuận những đề nghị của ta viết trong bức thư của ta, này, ta sẽ làm cho hắn đúng như lời ta đã nói; phải, ta sẽ đem lại chết chóc cho chúng đến khi nào chúng cầu hòa.

4 Và giờ đây chuyện rằng, sau

khi Mô Rô Ni nói xong những lời này, ông bèn cho điều tra trong quân lính của ông xem có ai là con cháu của La Man không.

5 Và chuyện rằng, họ tìm ra được một người, tên là La Man; và người này là “một trong những tôi tớ của vị vua đã bị A Ma Lịch Gia giết chết trước kia.

6 Bấy giờ Mô Rô Ni sai La Man và một toán quân nhỏ của ông đến nơi các quân lính đang canh giữ những người Nê Phi.

7 Lúc bấy giờ, những người Nê Phi bị giam giữ trong thành phố Ghi Đơ, nên Mô Rô Ni phái La Man và một toán quân nhỏ đi theo ông ta.

8 Và khi chiều xuống, La Man đi đến bên các lính canh giữ những người Nê Phi, và này, khi chúng thấy ông đến, chúng liền la lên; nhưng ông bảo chúng: Đừng sợ, này, tôi là người La Man. Này, chúng tôi đã trốn thoát dân Nê Phi khi chúng đang ngủ; và này, chúng tôi có lấy được rượu của chúng đem theo đây.

9 Bấy giờ khi quân La Man nghe nói như vậy, chúng rất niềm nở đón tiếp ông; và chúng bảo ông: Hãy đưa rượu của người cho bọn ta uống, bọn ta rất vui mừng thấy người có mang theo rượu, vì bọn ta đang mệt mỏi đây.

10 Nhưng La Man bảo chúng rằng: chúng ta hãy cất rượu này đi cho đến lúc chúng ta đi đánh dân Nê Phi. Nhưng những lời

này lại càng làm cho chúng thêm rượu hơn;

11 Vì chúng nói: Bọn ta đang mỏi mệt, vậy hãy đưa rượu cho bọn ta uống; rồi sau này khi nhận được rượu trong phần ăn, bọn ta sẽ uống để tăng thêm sức mạnh mà đi đánh dân Nê Phi.

12 La Man bèn bảo chúng: Các ông muốn làm gì thì làm, tùy ý.

13 Và chuyện rằng, chúng lấy rượu uống hả hê; và vì rượu ấy rất hấp khẩu vị của chúng, nên chúng lại càng uống nhiều; và rượu ấy rất mạnh, vì nó đã được nấu nguyên chất cho mạnh như vậy.

14 Và chuyện rằng, chúng đã uống và vui đùa cho đến khi lần lượt tất cả đều say mềm.

15 Và giờ đây khi La Man và những người của ông thấy chúng tất cả đều say mềm và ngủ vùi hết, họ bèn trở về gặp Mô Rô Ni và kể cho ông biết tất cả mọi việc đã xảy ra.

16 Và giờ đây, điều đó đã đúng theo dự định của Mô Rô Ni. Và ông đã trang bị cho quân ông các vũ khí; và ông đi đến thành phố Ghi Đơ, trong lúc quân La Man đang say mềm và ngủ say, ông liệng vũ khí vào cho các tù binh, khiến tất cả các tù binh đều được vũ trang;

17 Phải, ngay cả đàn bà và tất cả trẻ con, nghĩa là tất cả những ai xử dụng được vũ khí, đều được Mô Rô Ni trang bị cho; và tất cả những việc này đã

được thực hiện trong sự im lặng hoàn toàn.

18 Nhưng nếu dân Nê Phi có lẽ làm cho quân La Man thức dậy, này, họ cũng có thể giết chết chúng vì chúng đang say rượu.

19 Nhưng này, việc đó không phải là ý muốn của Mô rô Ni; ông không thích thú trong việc giết người hay “làm đổ máu, mà chỉ vui thích bảo vệ cho dân mình khỏi bị hủy diệt; và vì lý do không muốn đem lại cho mình điều bất công, nên ông không chịu xông tới sát hại quân La Man trong lúc chúng đang say rượu.

20 Nhưng ông đã đạt được ý muốn của mình; vì ông đã vũ trang cho các tù binh Nê Phi đang bị giam giữ bên trong tường thành, và ông đã đem lại cho họ sức mạnh để chiếm cứ được những phần bên trong tường thành.

21 Và rồi ông ra lệnh cho những quân lính đi theo ông rút lui một khoảng và bao vây các đạo quân La Man.

22 Và này, tất cả những việc này đã được làm xong nội trong đêm, đến dõ sáng hôm sau khi quân La Man thức dậy, chúng đã thấy mình ngoài thì bị quân Nê Phi bao vây, trong thì các tù binh đều được vũ trang.

23 Và như vậy là chúng biết rằng quân Nê Phi đã nắm phần thắng; và trong trường hợp đó, chúng nhận thấy rằng, đánh lại quân Nê Phi là một điều bất lợi;

vậy nên, các tổng lãnh binh của chúng bắt chúng mang vũ khí lại liệng xuống chân quân Nê Phi và van xin sự thương xót.

24 Giờ đây này, việc này là ý muốn của Mô rô Ni. Ông bắt chúng làm tù binh, và chiếm lấy thành phố này, và ra lệnh thả hết tù binh người Nê Phi; và những người được thả ra đã gia nhập quân đội của Mô rô Ni, và trở thành một quân số đông đảo cho quân đội của ông.

25 Và chuyện rằng, ông ra lệnh cho những người La Man bị ông bắt làm tù binh phải bắt đầu “lao động để củng cố cho các đồn lũy chung quanh thành phố Ghi Đơ được vững chắc thêm.

26 Và chuyện rằng, sau khi đã xây đắp thành phố Ghi Đơ kiên cố theo ý muốn của mình, ông ra lệnh cho giải số tù binh của ông đến thành phố Phong Phú; rồi ông cho một lực lượng rất hùng hậu canh giữ thành phố đó.

27 Và chuyện rằng, mặc dù với mọi xảo kế của dân La Man, họ vẫn canh giữ và bảo vệ được tất cả các tù binh mà họ đã bắt được, và họ cũng bảo vệ được tất cả đất đai và vùng lợi thế mà họ đã tái chiếm.

28 Và chuyện rằng, dân Nê Phi lại bắt đầu chiến thắng, và khôi phục những quyền lợi và đặc quyền của họ.

29 Đã bao lần dân La Man cố tìm cách bao vây họ vào lúc ban đêm, nhưng trong những lần mưu

toan như vậy, chúng đều bị mất rất nhiều quân bị bắt làm tù binh.

30 Và đã bao lần chúng cố tìm cách phục rượu dân Nê Phi, để mong đầu độc họ hay giết họ trong lúc họ say sưa.

31 Nhưng này, dân Nê Phi đâu có chậm “nhớ đến Chúa, Thượng Đế của họ, trong lúc đau khổ này. Họ không thể bị đưa vào cạm bẫy của chúng được; phải, họ không bao giờ uống rượu của chúng mà không cho một vài tù binh La Man ném thử trước.

32 Và họ đề phòng như thế là để khỏi bị hại vì chất độc; vì nếu rượu của chúng đã đầu độc một người La Man, thì rượu ấy cũng sẽ đầu độc luôn người Nê Phi; và với cách ấy, họ đã thử tất cả các thứ rượu của chúng.

33 Và giờ đây, chuyện rằng, đã đến lúc thuận tiện cho Mô Rô Ni chuẩn bị tấn công vào thành phố Mô Ri An Tôn; vì này, dân La Man đã khổ công cùng cố thành phố Mô Ri An Tôn, làm cho nó trở nên một đồn lũy hết sức kiên cố.

34 Và chúng không ngớt đem thêm lực lượng mới vào thành phố ấy và tiếp tế lương thực mới.

35 Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi chín dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

## CHƯƠNG 56

*Hê La Man gửi cho Mô Rô Ni một bức thư kể lại tình trạng của cuộc*

*chiến với dân La Man—An Ti Phu và Hê La Man đánh thắng quân La Man một cách oanh liệt—Hai ngàn người con trai trẻ tuổi của Hê La Man chiến đấu với một sức mạnh kỳ diệu và không một ai trong bọn họ bị giết chết. Câu 1, khoảng 62 trước T.C.; các câu 2–19, khoảng 66 trước T.C.; và các câu 20–57, khoảng 65–64 trước T.C.*

Và giờ đây chuyện rằng, vào đầu năm thứ ba mươi dưới chế độ các phán quan, vào ngày mồng hai tháng giêng, Mô Rô Ni nhận được một bức thư của Hê La Man trình bày về những sự việc của dân chúng sống trong vùng đất ấy.

2 Và sau đây là những lời ông viết trong thư: Anh Mô Rô Ni, người anh yêu mến của tôi, ở trong Chúa cũng như ở trong những gian truân của cuộc chiến của chúng ta. Này, hồi người anh yêu mến của tôi, tôi có một đôi điều xin kể cho anh nghe về cuộc chiến của chúng ta trên phần đất này của xứ sở.

3 Này, “hai ngàn người con trai của những người dân được Am Môn đem từ xứ Nê phi về—giờ đây như anh đã biết, những người này là con cháu của La Man, con trai trưởng của tổ phụ Lê Hi chúng ta;

4 Giờ đây, tôi không cần phải nhắc lại cho anh nghe về những truyền thống và sự vô tín ngưỡng của họ, vì anh đã biết tất cả những điều đó rồi—

5 Vậy nên, tôi chỉ cần cho anh biết rằng, hai ngàn thanh niên này đã cầm vũ khí và muốn tôi làm người lãnh đạo họ; và chúng tôi đã lên đường đi bảo vệ xứ sở của chúng ta.

6 Và giờ đây chắc anh cũng biết về "lời giao ước mà cha của những người thanh niên này đã lập, là họ sẽ không cầm vũ khí đánh lại đồng bào của họ để gây nên cảnh đổ máu.

7 Nhưng đến năm thứ hai mươi sáu, khi trông thấy những nỗi cực khổ và gian truân của chúng ta vì họ, thì họ sắp muốn "dứt bỏ giao ước mà họ đã lập để cầm vũ khí bảo vệ chúng ta.

8 Nhưng tôi không chịu để họ dứt bỏ giao ước đó mà họ đã lập, vì nghĩ rằng Thượng Đế sẽ ban thêm sức mạnh cho chúng ta để chúng ta không bị khốn khổ thêm vì sự giữ trọn lời thề mà họ đã lập.

9 Nhưng này, có một việc mà chúng ta có thể có được sự vui mừng lớn lao. Vì này, vào năm thứ hai mươi sáu, tôi, Hê La Man, đã đi dẫn đầu hai ngàn thanh niên này đến thành phố Giu Đê để tiếp viện cho An Ti Phu, người mà anh đã chỉ định lên làm người lãnh đạo dân chúng ở miền đất ấy của xứ sở.

10 Và tôi đã cho sáp nhập hai ngàn người con trai của tôi (vì họ rất xứng đáng được gọi là những người con trai) vào với quân đội của An Ti Phu. Sự tăng

cường này đã khiến cho An Ti Phu vô cùng hoan hỷ; vì này, quân đội của ông ta đã bị dân La Man làm giảm sút, vì lực lượng của chúng đã giết chết một số lớn quân ta, khiến chúng tôi phải khóc than.

11 Tuy nhiên, chúng ta có thể tự an ủi về điểm là họ đã chết cho chính nghĩa của tổ quốc và Thượng Đế của họ, phải, họ rất "sung sướng.

12 Và dân La Man cũng đã bắt giữ rất nhiều tù binh, mà tất cả đều là các tổng lãnh binh, vì ngoài họ ra không một ai khác được chúng tha mạng. Và chúng tôi nghĩ rằng, lúc này họ đang ở trong xứ Nê Phi nếu họ chưa bị giết chết.

13 Và sau đây là tên những thành phố đã bị dân La Man chiếm được bằng cách làm đổ máu biết bao chiến sĩ anh dũng của chúng ta:

14 Xứ Man Ti, hay nói cách khác là thành phố Man Ti; thành phố Giê Rôm, thành phố Cơ Mê Ni, và thành phố An Ti Pha Ra.

15 Và đó là những thành phố chúng đã chiếm được khi tôi đến thành phố Giu Đê; và tôi thấy An Ti Phu cùng quân lính của ông đang tận lực làm việc để xây đắp đồn lũy cho thành phố.

16 Phải, và họ đã bị suy nhược cả thể xác lẫn tinh thần, vì ban ngày họ phải đứng cầm chiến đấu và ban đêm thì phải lao nhọc bảo vệ thành phố của mình; và do đó

mà họ đã chịu đựng đủ mọi nỗi gian lao khổ khổ.

17 Và giờ đây họ quyết định phải chiến thắng tại nơi này hay là phải chết; vậy nên, anh có thể đoán được rằng, với lực lượng nhỏ mà tôi đã đem đến, phải, với những đứa con trai của tôi, đã đem lại cho họ biết bao hy vọng và niềm vui lớn lao.

18 Và giờ đây, chuyện rằng, khi dân La Man thấy An Ti Phu tiếp nhận thêm viện binh lớn cho quân ông, thì chúng được lệnh của Am Mô Rôn cấm không cho chúng đến đánh thành phố Giu Đê hoặc giao chiến với chúng tôi.

19 Và như vậy là chúng tôi đã được Chúa ưu đãi; vì nếu chúng đến tấn công chúng tôi trong khi chúng tôi đang yếu kém như vậy, thì có lẽ chúng đã hủy diệt được đạo quân nhỏ bé của chúng tôi rồi; nhưng nhờ thế chúng tôi đã được bảo tồn.

20 Chúng được lệnh của Am Mô Rôn phải bảo vệ những thành phố chúng đã chiếm được. Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi sáu. Và đến đầu năm thứ hai mươi bảy chúng tôi đã chuẩn bị xong thành phố và cho chính chúng tôi để phòng vệ.

21 Giờ đây chúng tôi mong muốn dân La Man đến tấn công chúng tôi; vì chúng tôi không muốn tấn công chúng trong các đồn lũy của chúng.

22 Và chuyện rằng, chúng tôi cho quân do thám chung quanh để theo dõi mọi cuộc chuyển

quân của dân La Man để chúng không thể đi vòng qua chỗ chúng tôi lúc ban đêm hay ban ngày mà đi tấn công những thành phố khác của chúng ta ở miền bắc.

23 Vì chúng tôi biết rằng những thành phố ấy không đủ lực lượng để đối địch với chúng; vậy nên chúng tôi muốn rằng, nếu chúng đi vòng qua chỗ chúng tôi, thì chúng tôi sẽ xông ra tấn công chúng từ phía sau của chúng, và như thế chúng bị phía sau tấn công và đồng thời bị đụng độ ở phía trước. Chúng tôi nghĩ rằng, chúng tôi có thể thắng được chúng; nhưng này, chúng tôi phải thất vọng trong sự mong muốn này.

24 Chúng không dám đi qua chỗ chúng tôi, dù là với tất cả quân đội hay chỉ một phần quân đội của chúng, vì chúng sợ không đủ lực lượng khiến chúng phải thất bại.

25 Chúng cũng không dám tiến quân xuống đánh thành phố Gia Ra Hem La; hay băng qua đầu sông Si Đôn để tiến đến thành phố Nê Phi Ha.

26 Như vậy là, với lực lượng của chúng, chúng quyết bảo vệ những thành phố chúng đã chiếm được.

27 Và giờ đây chuyện rằng, vào tháng hai năm này, các người cha của hai ngàn đứa con trai của tôi gọi đến cho chúng tôi rất nhiều lương thực.

28 Và chúng tôi lại còn được tiếp viện thêm hai ngàn quân từ xứ Gia Ra Hem La. Và như vậy là

chúng tôi đã được chuẩn bị với mười ngàn quân cùng lương thực cho họ và cho vợ con họ.

29 Và khi dân La Man thấy lực lượng của chúng tôi được gia tăng mỗi ngày, cùng lương thực dồi dào để nuôi dưỡng chúng tôi, thì chúng bắt đầu sợ hãi và bắt đầu xông ra tấn công, nếu có thể để chấm dứt việc tiếp tế lương thực và bỏ xung quân số của chúng tôi.

30 Giờ đây khi chúng tôi thấy dân La Man đã bắt đầu xao xuyến như vậy, thì chúng tôi muốn thực hiện một chiến lược đánh lừa chúng; do đó An Ti Phu ra lệnh cho tôi phải dẫn những đứa con trai nhỏ của tôi đến một thành phố lân cận, giả vờ làm như chúng tôi đang tải lương thực tới một thành phố lân cận.

31 Và chúng tôi phải đi đến gần thành phố An Ti Pha Ra, giả vờ làm như chúng tôi sẽ đi đến thành phố bên kia, ở vùng ranh giới cạnh bờ biển.

32 Và chuyện rằng, chúng tôi đã tiến quân, giả vờ làm như chúng tôi đang tải lương thực, đến thành phố ấy.

33 Và chuyện rằng, An Ti Phu đã tiến quân với một phần quân đội của ông, và số còn lại thì để trấn giữ thành. Nhưng ông không tiến quân cho đến khi tôi đã dẫn đạo quân nhỏ bé của tôi đến gần thành phố An Ti Pha Ra.

34 Và giờ đây, trong thành phố An Ti Pha Ra có một đạo quân La Man hùng hậu nhất đang trú

đóng; phải, đó là một đạo quân đông đảo nhất.

35 Và chuyện rằng, khi chúng được quân do thám về báo tin, chúng liền đem quân ra đánh chúng tôi.

36 Và chuyện rằng, chúng tôi bỏ chạy về hướng bắc. Và như vậy là chúng tôi đã dụ được đạo quân La Man mạnh nhất chạy đi xa;

37 Phải, chúng tôi dụ chúng đi thật xa, đến nỗi khi chúng thấy quân của An Ti Phu hết sức rượt đuổi theo chúng, chúng không rẽ qua bên phải hay bên trái, mà chỉ cắm đầu tiến quân thẳng tới trước để rượt đuổi chúng tôi; và, như chúng tôi nghĩ, ý định của chúng là giết chúng tôi trước khi An Ti Phu đuổi kịp chúng, và chúng làm thế để khỏi bị dân ta bao vây.

38 Và giờ đây, khi An Ti Phu thấy mối hiểm nguy của chúng tôi, ông liền thúc quân tiến mau lên. Nhưng này, lúc ấy trời đã tối, vậy nên chúng không đuổi kịp chúng tôi và An Ti Phu cũng không đuổi kịp chúng nữa. Vì thế mà chúng tôi dừng lại cắm trại nghỉ qua đêm.

39 Và chuyện rằng, trước khi trời rạng đông sáng hôm sau, này, dân La Man lại đuổi theo chúng tôi. Lúc bấy giờ chúng tôi không đủ sức đương đầu với chúng; phải, tôi không để các con trai nhỏ bé của tôi phải rơi vào tay chúng; vậy nên chúng tôi phải tiếp tục tiến quân, và chúng tôi đã tiến quân vào vùng hoang dã.

40 Giờ đây, chúng không dám



rẽ qua bên phải hoặc bên trái, vì chúng sợ bị bao vây; và tôi cũng không dám rẽ qua bên phải hay bên trái vì sợ bị chúng đuổi kịp, và chúng tôi sẽ không thể đương cự với chúng mà sẽ bị sát hại, và chúng sẽ chạy thoát; và cứ như vậy chúng tôi đã chạy trốn vào vùng hoang dã suốt ngày hôm đó cho đến lúc trời tối.

41 Và chuyện rằng, lại một lần nữa, khi ánh sáng ban mai vừa ló dạng, chúng tôi lại thấy dân La Man đến gần chúng tôi, và chúng tôi phải chạy trốn nữa.

42 Nhưng chuyện rằng, chúng tôi đã không đuổi theo chúng tôi bao xa trước khi chúng dừng lại; và đó là sáng ngày mồng ba tháng bảy.

43 Và giờ đây, chúng tôi không biết có phải chúng bị An Ti Phu đuổi kịp không, nhưng tôi nói với quân lính của tôi rằng: Đây, chúng ta không biết có phải chúng dừng lại để chúng ta quay lại đánh chúng, ngõ hầu chúng có thể gạt chúng ta lọt vào cạm bẫy của chúng hay không;

44 Vậy các con nghĩ sao, hỡi các con trai của ta, các con có muốn tiến đánh chúng không?

45 Và giờ đây, hỡi anh Mô Rô Ni yêu mến, tôi nói cho anh hay, tôi chưa từng thấy “sự can đảm nào lớn lao như vậy; không, chưa bao giờ có trong toàn thể dân tộc Nê Phi.

46 Vì như tôi vẫn thường gọi họ là con trai của tôi (vì tất cả bọn

họ đều còn trẻ) nên họ nói với tôi rằng: Thưa cha, này, Thượng Đế của chúng ta đang ở với chúng ta, và Ngài không để cho chúng ta phải ngã gục; vậy chúng ta hãy tiến lên; chúng ta sẽ không sát hại các đồng bào của chúng ta nếu họ để cho chúng ta yên; vậy chúng ta phải tiến lên, nếu không thì họ sẽ áp đảo quân của An Ti Phu.

47 Lúc bấy giờ các thanh niên này chưa từng chiến đấu bao giờ, nhưng họ không hề biết sợ chết; và họ nghĩ đến “sự tự do của cha họ nhiều hơn là mạng sống của họ; phải, họ đã được mẹ của họ dạy rằng, nếu họ không nghi ngờ, Thượng Đế sẽ giải thoát họ.

48 Và họ còn kể lại cho tôi nghe những lời của mẹ họ, và nói như vậy: Chúng tôi không nghi ngờ gì về việc mẹ chúng tôi đã biết như vậy.

49 Và chuyện rằng, tôi cùng hai ngàn thanh niên của tôi quay lại đương cự với dân La Man đã đuổi theo chúng tôi. Và giờ đây này, quân của An Ti Phu đã đuổi kịp chúng, và một cuộc giao chiến tàn khốc đã bắt đầu diễn ra.

50 Quân của An Ti Phu bị mệt mỏi vì cuộc tiến quân xa mà phải đi trong thời gian gấp rút nên họ sắp bị rơi vào tay dân La Man; và nếu tôi không quay lại với hai ngàn quân của tôi thì chúng đã đạt được mục đích của chúng rồi.

51 Vì An Ti Phu, cùng nhiều lãnh binh của ông, đã ngã gục

45a AnMa 53:20–21.

47a AnMa 53:16–18.

b AnMa 57:21.

SHDIT Mẹ.

dưới gươm, vì mệt mỏi do cuộc tiến quân cấp tốc của họ—do đó quân của An Ti Phu trở nên rối loạn, vì các lãnh binh của họ đã ngã gục, nên họ bắt đầu bỏ chạy trước mặt dân La Man.

52 Và chuyện rằng, dân La Man lấy hết can đảm rượt đuổi theo họ, và cứ thế dân La Man đuổi theo họ rất hăng say trong lúc Hê La Man cùng hai ngàn quân của ông đánh tập hậu chúng và bắt đầu giết chúng rất nhiều, đến đổi cả đoàn quân La Man phải dừng lại và quay qua đánh với Hê La Man.

53 Lúc bấy giờ, khi quân của An Ti Phu thấy dân La Man quay trở lại, họ liền thu góp quân lính còn lại và tiến đánh mặt sau của dân La Man.

54 Và giờ đây chuyện rằng, chúng tôi, những người dân Nê Phi, tức là quân của An Ti Phu, cùng với tôi và hai ngàn quân của tôi, đã bao vây dân La Man và tàn sát chúng; phải, nhiều đến nỗi chúng phải buộc lòng giao vũ khí và nạp mình làm tù binh.

55 Và giờ đây chuyện rằng, khi chúng đã đầu hàng trước chúng tôi, này, tôi kiểm điểm lại những thanh niên đã chiến đấu với tôi, vì sợ rằng có nhiều người trong bọn họ đã bị giết chết.

56 Nhưng này, sự vui mừng của tôi thật lớn lao, vì không có “một ai trong bọn họ bị ngã xuống đất cả; phải, và họ đã chiến đấu dường như với sức mạnh của

Thượng Đế; phải, chưa bao giờ người ta trông thấy ai chiến đấu với một sức mạnh kỳ diệu như vậy; và với sức mạnh phi thường như vậy họ đã xông vào dân La Man khiến chúng phải khiếp sợ; và cũng vì vậy mà dân La Man phải chịu nạp mình làm tù binh.

57 Và vì chúng tôi không có chỗ cho tù binh của chúng tôi, để chúng tôi có thể canh giữ chúng ở xa các đạo quân La Man, nên chúng tôi gọi chúng về xứ Gia Ra Hem La, và một phần quân của An Ti Phu còn sống sót cũng đi theo với chúng; và phần còn lại tôi cho sáp nhập với các chiến sĩ “Am Môn trẻ tuổi của tôi; và tôi tiến quân trở về thành phố Giu Đê.

---

## CHƯƠNG 57

---

*Hê La Man thuật lại việc đánh chiếm An Ti Pha Ra và sự đầu hàng và phòng thủ sau đó của Cơ Mê Ni—Những chiến sĩ Am Môn trẻ của ông chiến đấu dũng cảm và tất cả đều bị thương, nhưng không một ai bị giết chết—Ghi Đơ báo cáo về việc các tù binh La Man bị giết chết và trốn thoát. Khoảng 63 trước t.c.*

Và giờ đây chuyện rằng, tôi nhận được một bức thư của vua Am Mô Rôn đề nghị, nếu tôi chịu trao trả tất cả những tù binh mà chúng tôi đã bắt được thì hẳn sẽ trao trả cho chúng tôi thành phố An Ti Pha Ra.

2 Nhưng tôi gởi bức thư trả lời vua ấy rằng, chúng tôi tin chắc chắn là lực lượng của chúng tôi đủ sức đánh chiếm thành phố An Ti Pha Ra bằng võ lực; và chúng tôi nhận thấy rằng, nếu đem tù binh đổi lấy thành phố ấy là không khôn ngoan, và chúng tôi chỉ muốn đem tù binh đổi lấy tù binh mà thôi.

3 Và Am Mô Rôn đã từ chối lời đề nghị trong bức thư của ta, vì hắn không muốn trao đổi tù binh; vậy nên chúng tôi bắt đầu chuẩn bị tiến đánh thành phố An Ti Pha Ra.

4 Nhưng dân An Ti Pha Ra đã rời bỏ thành phố này và trốn qua những thành phố khác, cũng thuộc chủ quyền của chúng, để tăng cường cho những thành phố đó; và vì thế mà thành phố An Ti Pha Ra đã rơi vào tay chúng tôi.

5 Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi tám dưới chế độ các phán quan.

6 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ hai mươi chín, chúng tôi nhận được lương thực tiếp tế và luôn cả quân tiếp viện từ xứ Gia Ra Hem La và các xứ phụ cận, với quân số lên đến sáu ngàn người, ngoài ra còn có sáu mươi "người con trai của dân Am Môn đã đến sáp nhập với các anh em của họ, tức là nhóm hai ngàn người nhỏ bé của tôi. Và giờ đây này, chúng tôi rất hùng hậu, phải, và chúng

tôi còn được tiếp tế lương thực rất dồi dào.

7 Và chuyện rằng điều mong muốn của chúng tôi là tiến đánh đạo quân đang trấn giữ thành phố Cơ Mê Ni.

8 Và giờ đây này, tôi sẽ cho anh thấy rằng, chẳng bao lâu chúng tôi đã thực hiện được điều chúng tôi mong muốn; phải, với lực lượng hùng hậu của chúng tôi, hay là với một phần lực lượng hùng hậu của chúng tôi, chúng tôi đã đến bao vây thành phố Cơ Mê Ni vào lúc ban đêm, ngay trước khi chúng nhận được một chuyến tiếp tế lương thực.

9 Và chuyện rằng, chúng tôi đóng quân quanh thành phố này liên tiếp nhiều đêm; nhưng chúng tôi phải gối kiếm mà ngủ và đặt quân canh gác để dân La Man không thể nhân lúc ban đêm đến tấn công và sát hại chúng tôi được, đó là điều chúng đã mưu toan nhiều lần; nhưng mỗi lần mưu toan như thế chúng đều bị đổ máu.

10 Sau cùng lương thực tiếp tế cho chúng đã đến, và chúng sắp sửa vào thành phố lúc ban đêm. Và chúng tôi, là dân Nê Phi, thay vì dân La Man; vậy nên chúng tôi bắt giữ chúng và lương thực của chúng.

11 Và mặc dù dân La Man bị cắt đứt sự tiếp tế bằng cách này, chúng vẫn cương quyết bảo vệ thành phố; vậy nên điều cần thiết là chúng tôi phải lấy những

lương thực này gửi về Giu Đê và đem các tù binh của chúng tôi đến xứ Gia Ra Hem La.

12 Và chuyện rằng, chỉ ít ngày sau, dân La Man đã bắt đầu cảm thấy mất hết hy vọng được tiếp tế; vậy nên chúng đành quy hàng giao thành phố ấy vào tay chúng tôi; và như vậy là chúng tôi đã thực hiện được ý định của mình là tái chiếm thành phố Cơ Mê Ni.

13 Nhưng chuyện rằng, số tù binh của chúng tôi quá đông, mặc dù với quân số đông đảo của chúng tôi, nên chúng tôi bắt buộc phải xử dụng tất cả lực lượng của mình để canh giữ chúng, hay phải để giết chúng chết.

14 Vì vậy chúng nổi loạn từng đám đông, và dùng đá và gậy gộc, hay bất cứ vật gì chúng có thể xử dụng được, để đánh lại, đến nỗi chúng tôi phải giết chết trên hai ngàn người trong bọn chúng kể từ khi chúng đầu hàng làm tù binh.

15 Vậy nên điều cần thiết đối với chúng tôi là, chúng tôi phải giết chết chúng hay là canh giữ chúng, với gươm cầm tay, xuống tới xứ Gia Ra Hem La; và lại lương thực của chúng tôi chỉ đủ cho dân của chúng tôi dùng mà thôi, mặc dù chúng tôi đã tịch thu được lương thực của dân La Man.

16 Và giờ đây, trong trường hợp khẩn trương này, việc quyết định số phận những tù binh ấy đã trở thành một vấn đề rất nghiêm trọng. Tuy nhiên, chúng tôi đã

quyết định gửi chúng xuống xứ Gia Ra Hem La; vậy nên chúng tôi chọn một số quân của mình, và giao cho họ trọng trách canh giữ tù binh để đi xuống xứ Gia Ra Hem La.

17 Nhưng chuyện rằng, đến ngày hôm sau họ đã trở về. Và bây giờ này, chúng tôi không có hỏi họ về các tù binh; vì này, dân La Man đã đến tấn công chúng tôi, và họ đã trở về đúng lúc để cứu chúng tôi khỏi rơi vào tay chúng. Vì này, Am Mô Rôn đã gửi tiếp viện cho chúng lương thực mới và một số quân đông đảo.

18 Và chuyện rằng, những quân lính chúng tôi phái đi với các tù binh đã trở về đúng lúc để chặn đứng chúng khi chúng sắp đánh bại chúng tôi.

19 Nhưng này, đạo quân nhỏ bé gồm hai ngàn sáu mươi quân của tôi đã chiến đấu một cách hết sức mãnh liệt; phải, họ rất quả cảm trước mặt dân La Man, và giết chết tất cả những ai chống lại họ.

20 Và trong khi số quân còn lại của chúng tôi sắp lùi bước trước dân La Man, này, hai ngàn sáu mươi quân ấy đã tỏ ra can đảm và bất khuất.

21 Phải, và họ đã tuân lệnh và chú ý thi hành mọi mệnh lệnh một cách rất chính xác; phải, và sự việc như vậy là nhờ họ có đức tin; và tôi nhớ tới những lời họ nói với tôi rằng, “mẹ họ đã dạy họ như vậy.

22 Và giờ đây này, chính nhờ

những người con trai này của tôi cùng các quân lính đã được chọn lựa dẫn tù binh đi, là những người chúng tôi mang ơn cho cuộc chiến thắng về vang này; vì chính họ là những người đã đánh bại dân La Man; vậy nên chúng bị đánh đuổi về thành phố Man Ti.

23 Và chúng tôi giữ được thành phố Cơ Mê Ni của mình, và không bị gươm đao hủy diệt hết; tuy nhiên chúng tôi đã chịu tổn thất nặng nề.

24 Và chuyện rằng, sau khi dân La Man đã bỏ chạy, tôi lập tức ra lệnh phải tìm kiếm những người lính của tôi bị thương trong đám các xác chết, và cho đem họ đi băng bó vết thương ngay.

25 Và chuyện rằng, có hai trăm người trong số hai ngàn sáu mươi quân của tôi đã phải ngắt xiú vì mất máu; tuy nhiên, nhờ lòng nhân từ của Thượng Đế, và trước sự ngạc nhiên của chúng tôi và cả sự vui mừng của toàn quân đội chúng tôi, “không có một người nào trong bọn họ bị giết cả; phải, và trong số bọn họ cũng không có một ai mà không bị thương tích nhiều.

26 Và giờ đây, việc họ được bảo tồn là điều làm cho toàn thể quân đội của chúng tôi phải kinh dị; phải, họ đã được toàn mạng trong lúc có một ngàn chiến hữu của chúng tôi đã bị giết chết. Và chúng tôi chỉ biết gọi đó là “quyền năng phép lạ của Thượng

Đế, nhờ <sup>b</sup>đức tin vững chắc của họ về những điều mà họ đã được giáo huấn để tin rằng—có một Đấng Thượng Đế công bình, và bất cứ ai không nghi ngờ đều sẽ được quyền năng kỳ diệu của Ngài bảo tồn.

27 Bấy giờ đó là đức tin của những người tôi vừa nói; họ là những người trẻ tuổi, trí óc cương quyết, và luôn luôn đặt sự tin cậy của mình vào nơi Thượng Đế.

28 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi chúng tôi chăm sóc xong các thương binh của chúng tôi và cho chôn cất hết các xác chết của quân mình và luôn cả xác chết của dân La Man, mà có rất nhiều, này, chúng tôi hỏi Ghi Đơ về các tù binh mà họ đã dẫn đi xuống xứ Gia Ra Hem La.

29 Lúc bấy giờ Ghi Đơ là tổng lãnh binh của nhóm quân lính được chỉ định để canh giữ dẫn chúng xuống xứ đó.

30 Và sau đây là những lời của Ghi Đơ nói với tôi: Này, chúng tôi đã dẫn tù binh lên đường xuống xứ Gia Ra Hem La. Và chuyện rằng, chúng tôi đã gặp những quân do thám của chúng ta, tức là những quân được phái đi dò xét các nơi đóng quân của dân La Man.

31 Và họ đã la lên cho chúng tôi nghe rằng: Này, quân La Man đang tiến về thành phố Cơ Mê Ni; và này, chúng sẽ tấn công họ, phải, và sẽ hủy diệt dân của chúng ta.

32 Và chuyện rằng, các tù binh của chúng tôi khi nghe nói như vậy liền lấy lại can đảm và nổi loạn chống lại chúng tôi.

33 Và chuyện rằng, vì chúng tôi nổi loạn nên chúng tôi phải dùng gươm để đối phó với chúng. Và chuyện rằng, chúng lao từng đám vào đầu gươm của chúng tôi. Trong cuộc xô xát ấy, một số lớn bọn chúng bị giết chết; và số còn lại thì phá vòng vây chạy trốn chúng tôi.

34 Và này, khi chúng chạy trốn, và chúng tôi không thể đuổi theo kịp chúng được, chúng tôi liền cấp tốc tiến quân về phía thành phố Cơ Mê Ni; và này, chúng tôi đã trở về đúng lúc để có thể giúp đỡ các đồng bào của chúng tôi bảo vệ thành phố.

35 Và này, chúng ta lại một lần nữa được giải thoát khỏi bàn tay của kẻ thù mình. Và phước thay danh Thượng Đế của chúng ta; vì này, chính Ngài đã giải thoát chúng ta; phải chính Ngài đã thực hiện điều vĩ đại này cho chúng ta.

36 Giờ đây chuyện rằng, khi tôi, Hê La Man, nghe xong những lời này của Ghi Đơ, tôi tràn ngập nỗi vui mừng khôn tả, vì lòng nhân từ của Thượng Đế trong việc bảo tồn chúng tôi để chúng tôi khỏi bị tận diệt; phải, và tôi tin rằng, linh hồn của những người bị giết đã được “bước vào chốn an nghỉ của Thượng Đế của họ.

## CHƯƠNG 58

*Hê La Man, Ghi Đơ và Tê Ôm Nơ chiếm thành phố Man Ti bằng một mưu kế—Dân La Man rút lui—Các con trai của dân Am Môn được bảo tồn khi họ đứng vững trong việc bảo vệ nền tự do và đức tin của họ. Khoảng 63–62 trước t.c.*

Và này, giờ đây chuyện rằng, mục tiêu kế tiếp của chúng tôi là chiếm lấy thành phố Man Ti; nhưng này, không có cách nào để cho chúng tôi có thể dụ chúng ra khỏi thành phố bằng những đám quân nhỏ bé của mình. Vì này, chúng vẫn còn nhớ những điều chúng tôi đã gây ra cho chúng trước kia, vì thế chúng tôi không thể “như chúng ra khỏi các đồn lũy của chúng được.

2 Và lại quân số chúng đông hơn quân chúng tôi nhiều nên chúng tôi không dám đến tấn công chúng tại các đồn lũy của chúng.

3 Phải, và điều cần thiết là chúng tôi phải dùng người của mình để giữ những phần đất mà chúng tôi đã tái chiếm được; vậy nên, điều cần thiết là chúng tôi phải chờ đợi, để chúng tôi có thể nhận thêm viện binh từ xứ Gia Ra Hem La và một chuyến tiếp tế lương thực mới nữa.

4 Và chuyện rằng, tôi phái một sứ giả đến vị cai trị xứ chúng ta, để báo cáo cho ông ta biết những sự việc của dân chúng tôi. Và chuyện rằng chúng tôi trông đợi

quân tiếp viện và lương thực từ xứ Gia Ra Hem La gởi đến.

5 Nhưng này, việc này cũng không giúp ích gì cho chúng tôi bao nhiêu, vì dân La Man cũng tiếp nhận được quân số lớn lao và nhiều lương thực hằng ngày; và tình trạng của chúng tôi lúc ấy là như vậy.

6 Và thỉnh thoảng dân La Man xông ra đánh chúng tôi, chúng tôi quyết dùng mưu kế để hủy diệt chúng tôi; tuy nhiên, chúng tôi không thể giao chiến với chúng vì chúng có những nơi ẩn nấp và các đồn lũy.

7 Và chuyện rằng, chúng tôi phải chờ đợi trong tình thế khó khăn như vậy trong nhiều tháng, cho đến khi chúng tôi gần chết vì thiếu lương thực.

8 Nhưng chuyện rằng, chúng tôi đã nhận được lương thực, chuyển lương thực này được mang đến bởi một đạo quân hai ngàn người đến giúp chúng tôi; và đây là tất cả sự tiếp tế mà chúng tôi đã nhận được để bảo vệ bản thân và xứ sở mình khỏi rơi vào tay kẻ thù, phải, để đương đầu lại với một kẻ thù đông vô kể.

9 Và giờ đây, nguyên do nào đã gây ra sự khó khăn cho chúng tôi, hay nguyên do nào khiến cho họ không gởi thêm lực lượng đến chúng tôi, thì chúng tôi không biết được; vì thế, chúng tôi rất buồn rầu và cũng rất sợ hãi, e rằng những sự đoán phạt của Thượng Đế sẽ giáng xuống xứ sở

chúng ta làm cho chúng ta đồ ngã và hoàn toàn bị hủy diệt.

10 Vậy nên chúng tôi đã dâng hết tâm hồn ra cầu nguyện lên Thượng Đế, xin Ngài ban thêm sức mạnh cho chúng tôi, và giải thoát chúng tôi khỏi bàn tay của kẻ thù, phải, và xin Ngài cho chúng tôi sức mạnh để chúng tôi có thể giữ được các thành phố, đất đai, và tài sản của chúng ta, để nuôi dưỡng dân của chúng ta.

11 Phải, và chuyện rằng, Chúa, Thượng Đế của chúng ta, quả đã viếng thăm chúng tôi với đảm bảo rằng, Ngài sẽ giải thoát chúng tôi; phải, vì Ngài đã phán sự bình an vào tâm hồn chúng tôi và ban cho chúng tôi một đức tin lớn lao, và khiến chúng tôi thấy mình phải đặt hy vọng vào sự giải thoát nơi Ngài.

12 Và chúng tôi lấy lại được can đảm với lực lượng nhỏ bé mà chúng tôi vừa nhận được, và chúng tôi cương quyết chinh phục kẻ thù của mình và "bảo vệ đất đai, tài sản, vợ con, và chính nghĩa <sup>b</sup>tự do của chúng ta.

13 Và do đó, chúng tôi đã đem hết lực lượng đi đánh dân La Man trong thành phố Man Ti; và chúng tôi đã cắm trại cạnh vùng hoang dã, gần thành phố đó.

14 Và chuyện rằng, đến ngày hôm sau, khi dân La Man trông thấy chúng tôi đang ở trong ranh giới cạnh vùng hoang dã gần thành phố, chúng bèn sai người đi do thám quanh trại chúng tôi,

để khám phá quân số và lực lượng của quân đội chúng tôi.

15 Và chuyện rằng, khi chúng tôi thấy rằng, chúng tôi không mạnh, theo quân số của chúng tôi, và vì sợ rằng chúng tôi sẽ cắt đứt đường tiếp tế của chúng, nếu chúng không xuất quân giao chiến để sát hại chúng tôi, và chúng cũng cho rằng, chúng sẽ dễ dàng hủy diệt chúng tôi với những đạo quân đông đảo của chúng, vậy nên chúng bắt đầu chuẩn bị ra giao chiến với chúng tôi.

16 Và khi chúng tôi trông thấy chúng đang chuẩn bị ra giao chiến với chúng tôi, này, tôi liền cho Ghi Đơ đem một cánh quân nhỏ vào ẩn nấp trong vùng hoang dã, và luôn cả Tê Ôm Nơ cũng đem một cánh quân nhỏ vào ẩn nấp trong vùng hoang dã.

17 Bây giờ, Ghi Đơ và quân của ông ta thì ở bên mặt, còn những người kia thì ở bên trái; và khi họ đã ẩn nấp xong, này, tôi đã ở lại với số quân còn lại của tôi, tại nơi chúng tôi đã dựng lều trại lần đầu tiên để đợi dân La Man đến giao chiến.

18 Và chuyện rằng, dân La Man quả đã tiến đánh chúng tôi với đạo quân đông đảo của chúng. Và khi chúng đã đến gần, và sắp sửa xông tới tấn công chúng tôi bằng gươm thì tôi liền ra lệnh cho quân của tôi, tức là những người còn ở lại với tôi, phải rút lui vào vùng hoang dã.

19 Và chuyện rằng, dân La Man

đuổi theo chúng tôi thật nhanh, vì chúng rất muốn đuổi kịp để giết chết chúng tôi nên chúng đã đuổi theo chúng tôi vào vùng hoang dã; và chúng tôi đã chạy vượt qua giữa Ghi Đơ và Tê Ôm Nơ mà họ không bị dân La Man khám phá ra được.

20 Và chuyện rằng, khi dân La Man đã chạy qua, hay khi đạo quân chạy qua rồi, thì Ghi Đơ và Tê Ôm Nơ đều từ chỗ ẩn nấp của mình xông ra chặn đường không cho những quân do thám La Man quay trở về thành.

21 Và chuyện rằng, sau khi chặn đường chúng xong, họ liền chạy tới thành phố và đánh úp những quân còn ở lại để giữ thành, kết quả là họ đã giết chúng chết và chiếm lấy thành phố.

22 Bây giờ, việc này sẽ dĩ thực hiện được là nhờ dân La Man đã để cho tất cả quân đội của chúng bị dẫn dụ vào vùng hoang dã, chỉ còn lại có một số ít lính canh phòng mà thôi.

23 Và chuyện rằng, Ghi Đơ và Tê Ôm Nơ, nhờ cách này đã chiếm được các đồn lũy của chúng. Và chuyện rằng, chúng tôi, sau khi đi một thời gian lâu trong vùng hoang dã, đã thẳng tiến về phía xứ Gia Ra Hem La.

24 Và khi dân La Man thấy chúng đang tiến quân hướng về xứ Gia Ra Hem La, thì chúng sợ hãi vô cùng, e rằng một mưu kế đã được sắp đặt trước để đưa chúng vào đường hủy diệt; vậy nên chúng bắt đầu rút lui vào



vùng hoang dã, phải, chúng rút về đúng theo con đường chúng đã đến.

25 Và này, lúc ấy trời đã tối, chúng bèn dựng lều lên, vì các tổng lãnh binh của dân La Man nghĩ rằng, dân Nê Phi đã mệt mỏi vì cuộc tiến quân của họ; và chúng còn cho rằng, chúng đã rượt đuổi toàn thể quân đội của họ, nên chúng không còn lo lắng gì về thành phố Man Ti nữa.

26 Giờ đây chuyện rằng, khi đêm đến, tôi ra lệnh cho quân lính của tôi không được ngủ, mà họ phải tiến quân theo một ngã khác hướng về xứ Man Ti.

27 Và nhờ chúng tôi tiến quân ban đêm, nên này, đến sáng hôm sau, chúng tôi đã đi trước dân La Man rất xa, đến nỗi chúng tôi đã đến thành phố Man Ti trước chúng.

28 Và chuyện rằng, như vậy là nhờ dùng mưu kế này chúng tôi đã chiếm được thành phố Man Ti mà không phải làm đổ máu.

29 Và chuyện rằng, khi quân La Man trở về gần thành phố ấy, và thấy chúng tôi đang sẵn sàng chờ đón chúng, thì chúng rất đỗi ngạc nhiên và khiếp sợ vô cùng, đến nỗi chúng phải chạy trốn vào vùng hoang dã.

30 Phải, và chuyện rằng, tất cả quân La Man đều chạy trốn khỏi vùng đất này. Nhưng này, chúng đã đem theo nhiều phụ nữ và trẻ con ra khỏi xứ.

31 Và “những thành phố bị dân La Man đánh chiếm, tất cả đều nay lại thuộc quyền sở hữu của chúng tôi vào lúc này; và cha mẹ cùng vợ con chúng tôi nay lại được trở về mái nhà của họ, tất cả chỉ trừ những người bị dân La Man bắt cầm tù và dẫn đi.

32 Nhưng này, quân của chúng tôi ít không đủ để bảo vệ số thành phố quá nhiều và tài sản quá lớn lao như vậy.

33 Nhưng này, chúng tôi đặt tin cậy vào nơi Thượng Đế của chúng ta là Đấng đã ban cho chúng tôi sự thắng trận về vang trên đất này khiến chúng tôi tái chiếm lại được tất cả những thành phố và những đất đai thuộc quyền sở hữu của chúng ta.

34 Và giờ đây, chúng tôi vẫn không biết vì nguyên nhân nào chính quyền không gởi thêm lực lượng tiếp viện cho chúng tôi, và ngay cả những người đến với chúng tôi cũng không hiểu tại sao chúng tôi không nhận được lực lượng tiếp viện thêm.

35 Này, chúng tôi không biết có phải vì anh đã thất bại nên anh đã dẫn đi lực lượng tăng cường tại phần đất này; nếu việc đó quả đúng như vậy, thì chúng tôi không muốn ta thán nữa.

36 Còn nếu không phải như vậy, này, chúng tôi e rằng có một “phe nhóm đối lập nào trong chính quyền đã ngăn cản không cho gởi thêm viện binh đến giúp chúng tôi, vì chúng tôi biết rằng, họ có

nhieu quân hơn số quân họ đã gởi tới cho chúng tôi.

37 Nhưng này, điều ấy không thành vấn đề—chúng tôi tin Thượng Đế sẽ “giải cứu chúng tôi, mặc dù với sự yếu kém của quân chúng tôi, phải, và sẽ giải cứu chúng tôi thoát khỏi bàn tay của kẻ thù của chúng ta.

38 Này, đây là năm thứ hai mươi chín, vào lúc cuối năm, và chúng tôi đã chiếm hữu lại đất đai của mình, còn dân La Man thì chạy trốn về xứ Nê Phi.

39 Và những người con trai của dân Am Môn, những người mà tôi đã từng khen ngợi rất nhiều, hiện nay đang ở với tôi trong thành phố Man Ti; và Chúa đã nâng đỡ họ, phải, và gìn giữ cho họ khỏi phải ngã dưới lưỡi gươm, khiến cho họ không bị thiệt mạng “một người nào.

40 Nhưng này, họ cũng bị nhiều vết thương, tuy nhiên họ đứng vững trong nền “tự do mà Thượng Đế đã làm cho họ được tự do; và họ rất nghiêm chỉnh trong việc tưởng nhớ tới Chúa, Thượng Đế của họ, hằng ngày; phải, họ luôn luôn cố gắng tuân giữ các luật lệ, các mạng lệnh và các lệnh truyền của Ngài; và đức tin của họ rất mạnh mẽ đối với những lời tiên tri về những điều sẽ phải xảy đến.

41 Và giờ đây, hỡi anh Mô Rô Ni yêu mến, cầu xin Chúa, Thượng Đế của chúng ta, là Đấng đã cứu chuộc và làm cho chúng ta được

tự do, gìn giữ anh luôn luôn trong sự hiện diện của Ngài; phải, và cầu xin Ngài ưu đãi dân này để anh có thể thành công trong việc chiếm lại tất cả những gì đã bị dân La Man chiếm đoạt khỏi chúng ta, đó là những gì để nuôi dưỡng chúng ta. Và giờ đây, này, tôi xin chấm dứt bức thư của tôi. Tôi là Hê La Man, con trai của An Ma.

## CHƯƠNG 59

*Mô Rô Ni yêu cầu Pha Hô Ran tăng cường các lực lượng của Hê La Man — Dân La Man chiếm thành phố Nê Phi Ha—Mô Rô Ni tức giận chính quyền. Khoảng 62 trước T.C.*

Giờ đây chuyện rằng, trong năm thứ ba mươi dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, sau khi Mô Rô Ni nhận được và đọc xong “bức thư của Hê La Man, ông rất đổi vui mừng về sự an lạc, phải, về sự thành công vô cùng lớn lao mà Hê La Man đã thu hoạch được trong việc chiếm lại đất đai đã bị mất.

2 Phải, và ông cũng công bố cho tất cả dân của ông ở khắp quanh vùng ông cư ngụ biết tin ấy để họ cùng vui mừng.

3 Và chuyện rằng, ông cấp tốc gởi một “bức thư cho <sup>b</sup>Pha Hô Ran, yêu cầu ông ta cho quy tụ người lại để gởi đến tăng cường cho Hê La Man, nghĩa là cho quân đội của Hê La Man, để Hê La Man

37a 2 Vua 17:38–39.  
39a AnMa 56:56.

40a SHDTT Quyền Tự Do.  
59 1a AnMa 56:1.

3a AnMa 60:1–3.  
b AnMa 50:40.

có thể dễ dàng bảo vệ phần lãnh thổ mà ông ta đã được thành công một cách hết sức kỳ diệu trong việc chiếm lại lãnh thổ ấy.

4 Và chuyện rằng, sau khi gửi bức thư này về xứ Gia Ra Hem La xong, Mô Rô Ni bắt đầu sắp đặt kế hoạch để ông có thể chiếm lại những tài sản và những thành phố mà dân La Man đã tước đoạt khỏi họ.

5 Và chuyện rằng, trong lúc Mô Rô Ni đang chuẩn bị để đi đánh lại dân La Man như vậy, này, dân Nê Phi Ha, tức là những người dân từ các thành phố Mô Rô Ni, thành phố Lê Hi, và thành phố Mô Ri An Tôn quy tụ về đó, đang bị dân La Man tấn công.

6 Phải, ngay cả những người bị bắt buộc chạy trốn khỏi xứ Man Ti và những vùng quanh đó nay cũng đã đến gia nhập với dân La Man trong vùng đất này.

7 Và do đó mà chúng đã trở nên vô cùng đông đảo, phải, chúng nhận được thêm lực lượng mỗi ngày, và do lệnh của Am Mô Rôn, chúng tấn công dân Nê Phi Ha, và chúng bắt đầu giết chết họ bằng một cuộc tàn sát vô cùng lớn lao.

8 Và quân của chúng quá đông đảo đến nỗi những dân Nê Phi Ha còn lại phải chạy trốn và qua sáp nhập với quân đội của Mô Rô Ni.

9 Và lúc bấy giờ, trong khi Mô Rô Ni đã nghĩ rằng cần phải gọi thêm quân qua thành phố Nê Phi Ha để giúp dân chúng bảo vệ thành phố ấy, vì ông biết rằng,

giữ cho thành phố ấy khỏi rơi vào tay dân La Man thì dễ hơn là đánh chiếm lại, và ông cho rằng họ có thể bảo vệ thành phố ấy một cách dễ dàng.

10 Vậy nên, ông giữ lại tất cả lực lượng của mình để bảo vệ những vùng ông đã khôi phục được.

11 Và giờ đây, khi Mô Rô Ni thấy thành phố Nê Phi Ha đã thất thủ, ông rất đổi đau buồn, và ông bắt đầu nghi ngờ, phải chăng vì sự tà ác của dân chúng khiến họ phải rơi vào tay các đồng bào của họ.

12 Đây cũng là trường hợp của tất cả các tông lãnh binh của ông. Họ cũng nghi ngờ và ngạc nhiên về sự tà ác của dân chúng, và cũng vì vậy mà dân La Man đã thắng được họ.

13 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni rất tức giận chính quyền vì “sự lãnh đạm của họ đối với nền tự do của xứ sở họ.

---

## CHƯƠNG 60

---

*Mô Rô Ni than phiền với Pha Hô Ran về sự thờ ơ của chính phủ đối với các đạo quân—Chúa chịu để cho người ngay chính bị giết—Dân Nê Phi phải sử dụng tất cả năng lực và phương tiện của mình để tự giải thoát khỏi kẻ thù—Mô Rô Ni hăm dọa sẽ đánh lại chính phủ trừ phi các đạo quân của ông được tiếp viện. Khoảng 62 trước T.C.*

Và chuyện rằng, ông lại viết thư

cho quan cai trị toàn xứ là Pha Hô Ran, và sau đây là những lời lẽ mà ông đã viết: Đây, tôi gửi bức thư của tôi cho Pha Hô Ran, ở thành phố Gia Ra Hem La, là "vị trưởng phán quan, và là quan cai trị toàn xứ, và đồng thời cũng gửi đến các vị đã được dân chúng này chọn lựa để cai quản và quản trị các công việc trong cuộc chiến này.

2 Và này, tôi có một vài điều cần phải nói với họ để lên án họ; vì này, chính các người cũng tự biết rằng, các người đã được chỉ định để triệu tập quân lính, và trang bị cho họ gươm, đao cùng đủ các loại vũ khí chiến tranh khác để gọi họ đi đương cự với dân La Man ở bất cứ nơi nào có chúng xâm nhập xứ sở chúng ta.

3 Và giờ đây này, tôi nói cho các người hay rằng, chính bản thân tôi và quân lính của tôi cùng Hê La Man và quân lính của anh ta đã trải qua biết bao gian khổ lớn lao; phải, chúng tôi đã chịu sự đói khát, mệt nhọc, và khôn khổ mọi bề.

4 Nhưng này, nếu chúng tôi chỉ chịu đựng có bấy nhiêu thôi thì chúng tôi cũng không ta than hay than phiền làm gì.

5 Nhưng này, dân ta bị tàn sát khủng khiếp làm sao; phải, hằng ngàn người đã ngã gục dưới gươm đao, trong lúc, lẽ ra họ không phải chết như vậy, nếu các người tăng cường cho các đạo quân của chúng tôi và cứu trợ họ.

Phải, sự thờ ơ của các người đối với chúng tôi thật quá lớn lao.

6 Và, giờ đây này, chúng tôi muốn biết lý do của sự thờ ơ lớn lao này; phải, chúng tôi muốn biết lý do của thái độ vô tâm của các người.

7 Các người lẽ nào lại nghĩ rằng mình vẫn được an tọa trên ngôi vị của mình với một thái độ vô tâm kỳ dị như vậy trong lúc kẻ thù của các người đang gieo rắc công việc chết chóc chung quanh các người? Phải, trong lúc chúng tàn sát hằng ngàn đồng bào của các người—

8 Phải, trong lúc họ đã hướng về các người để tìm sự che chở, phải, họ đã tôn các người lên một ngôi vị để các người có thể cứu giúp họ, phải, để các người có thể gọi các đạo quân đến họ, để tăng cường cho họ và cứu nguy cho hằng ngàn người của họ khỏi phải ngã gục dưới gươm đao.

9 Nhưng này, như vậy chưa phải là hết—các người còn giữ lại lương thực không chịu gửi tới cho họ, trong lúc nhiều người chiến đấu và đổ máu đến mạng sống của họ ra vì ước nguyện lớn lao của họ là được thấy sự an lạc của dân này; phải, và họ đã thực hiện điều này trong lúc họ gần "chết vì đói, nguyên do bởi sự thờ ơ quá sức của các người đối với họ.

10 Và giờ đây, hỡi các anh em yêu mến—vì các anh em cần phải được yêu mến; phải, các anh em cần phải tự thúc đẩy mình một

cách cần mẫn hơn cho sự an lạc và nền tự do của dân này; nhưng này, các anh em đã quá thờ ơ đến đời máu của hàng ngàn người sẽ đổ trên đầu các anh em để đòi báo oán; phải, vì tiếng gào thét và những nỗi đau khổ của họ đã được Thượng Đế biết tới—

11 Này, các người có nghĩ rằng, các người có thể ngồi yên trên ngôi vị của mình, và vì lòng nhân từ vô biên của Thượng Đế, các người có thể không phải làm gì mà Ngài vẫn giải thoát cho các người chẳng? Này, nếu các người nghĩ vậy thì các người đã nghĩ một cách vô ích.

12 Các người có “cho rằng, sở dĩ có quá nhiều đồng bào bị giết là vì họ đã tà ác chẳng? Tôi nói cho các người hay, nếu các người nghĩ vậy thì các người đã nghĩ một cách vô ích; vì tôi nói cho các người hay, có nhiều người đã ngã gục dưới gươm đao; và này, các người sẽ bị kết tội về việc đó;

13 Vì Chúa chịu để cho “những người ngay chính bị giết chết ngõ hầu công lý và sự đoán phạt của Ngài có thể giáng xuống những kẻ tà ác; vậy nên, các người chớ cho rằng, những người ngay chính bị loại bỏ bởi vì họ bị giết chết; nhưng này, chính họ được bước vào chốn an nghỉ của Chúa, Thượng Đế của họ.

14 Và giờ đây này, tôi nói cho các người hay, tôi hết sức lo sợ sự đoán phạt của Thượng Đế sẽ

giáng xuống dân này, vì sự quá biếng nhác của họ, phải, sự quá biếng nhác của chính quyền chúng ta, và sự thờ ơ quá sức của họ đối với đồng bào của họ, phải, đối với những người đã bị giết chết.

15 Vì nếu không có “sự tà ác khởi đầu từ giới lãnh đạo của chúng ta, thì chúng ta đã đương đầu được với kẻ thù, khiến chúng không thể thắng chúng ta được.

16 Phải, nếu không có “cuộc chiến xảy ra giữa chúng ta; phải, nếu không có <sup>b</sup>những phần tử bảo hoàng, là những kẻ đã làm đổ máu nhiều ở giữa chúng ta; phải, vào lúc chúng ta tranh chiến lẫn nhau, nếu chúng ta biết đoàn kết sức mạnh của chúng ta, như trước kia chúng ta đã làm; phải, nếu không có tham vọng của những người bảo hoàng muốn có uy quyền và quyền hành đối với chúng ta; nếu những kẻ ấy trung thành với chính nghĩa tự do của chúng ta mà đoàn kết với chúng ta, và chống lại kẻ thù của chúng ta, thay vì cầm gươm đánh lại chúng ta, đó là nguyên nhân của biết bao cuộc đổ máu giữa chúng ta; phải, nếu chúng ta đã tiến đánh kẻ thù trong sức mạnh của Chúa, thì chúng ta đã đánh tan được kẻ thù của mình, vì điều này được thực hiện dựa trên sự ứng nghiệm lời của Ngài.

17 Nhưng này, giờ đây dân La Man đang tấn công chúng ta,

12a LuCa 13:1–5.

13a AnMa 14:10–11;

GLGU 42:46–47.

15a AnMa 51:9, 13.

16a AnMa 51:16–19.

b AnMa 51:5, 8.

chúng đã chiếm cứ đất đai của chúng ta và dùng gươm sát hại dân của chúng ta, phải, đàn bà và trẻ con của chúng ta, và còn bắt họ đem đi tù đầy, khiến họ phải chịu đủ mọi thứ khốn khổ, và điều này đã xảy ra cũng vì sự tà ác của những kẻ muốn tìm kiếm uy quyền và quyền hành, phải, chính đó là những người bảo hoàng.

18 Nhưng tại sao tôi phải nói nhiều về vấn đề này như vậy? Vì chúng tôi không biết có phải chính các người cũng đang tìm kiếm uy quyền hay không. Chúng tôi không biết có phải các người cũng là những người phản bội tổ quốc hay không.

19 Hay là vì các người đang sống tại trung tâm xứ sở của chúng ta, và các người được bao quanh bởi sự an toàn, nên các người đã hờ hững với chúng tôi, các người không gởi lương thực đến tiếp tế cho chúng tôi, và phải quân lính đến tăng cường cho các đạo quân của chúng tôi?

20 Phải chăng các người đã quên những lệnh truyền của Chúa, Thượng Đế của các người? Phải, các người đã quên sự tù đầy của tổ phụ chúng ta rồi chăng? Phải chăng các người đã quên rằng chúng ta đã nhiều lần được giải thoát khỏi bàn tay kẻ thù?

21 Hay phải chăng các người cho rằng, Chúa sẽ giải thoát chúng ta dù chúng ta vẫn an tọa trên ngôi vị và không tận dụng

những phương tiện mà Chúa đã ban cho chúng ta?

22 Phải, có thể nào các người vẫn được ngồi trong sự nhàn hạ và được bao quanh bởi hàng ngàn kẻ, phải, hàng vạn kẻ được ngồi trong sự nhàn hạ như các người, trong lúc có hàng ngàn người khác ở biên thùy của xứ sở đang bị ngã gục dưới lưỡi gươm, phải, đang bị thương và đổ máu?

23 Các người có cho rằng, Thượng Đế sẽ xem các người là những kẻ vô tội trong khi các người vẫn ngồi yên mà nhìn những việc đó xảy ra không? Nay, tôi nói cho các người hay, không. Giờ đây tôi mong các người hãy nhớ là Thượng Đế đã phán rằng “mặt trong của bình phải được tẩy sạch trước, và rồi mặt ngoài của bình cũng phải được tẩy sạch.

24 Và giờ đây, trừ phi các người hối cải những điều mình đã làm, và bắt đầu đứng lên và hành động, và gởi lương thực cùng quân lính đến cho chúng tôi và Hê La Man, để cho anh ta có thể bảo vệ những phần đất của xứ sở chúng ta mà anh ta đã tái chiếm được, và đồng thời để cho chúng tôi có thể khôi phục lại những phần đất còn lại thuộc quyền sở hữu của chúng ta trong những vùng này. Nay, điều cần thiết là chúng ta chớ nên tranh chiến với dân La Man nữa cho đến khi chúng ta tẩy sạch bên trong bình của chúng ta, phải, đó là thành

phần đầu não trong chính quyền của chúng ta.

25 Và trừ phi các người chấp thuận những điều yêu cầu trong bức thư của tôi, và bước ra cho tôi thấy là các người thực sự có “tinh thần tự do và cố gắng cùng cố và tăng cường các đạo quân của chúng tôi, và gởi lương thực để nuôi dưỡng họ, này, tôi sẽ để lại một phần những người dân tự do của tôi để bảo vệ vùng này, và tôi sẽ để lại sức mạnh cùng phước lành của Thượng Đế cho họ, khiến chẳng có một quyền năng nào có thể tác động chống lại họ được—

26 Và sở dĩ được vậy là nhờ đức tin vững chắc của họ và lòng kiên nhẫn của họ trong những nỗi gian truân của họ—

27 Và tôi sẽ đến với các người, và nếu có ai trong số các người muốn có tự do, phải, dù chỉ là một chút sự tự do còn sót lại, này, tôi sẽ khuấy động sự nổi loạn trong đám các người, cho đến khi nào những kẻ mong muốn chiếm đoạt uy quyền và quyền hành sẽ bị tận diệt.

28 Phải, này, tôi không sợ uy quyền và quyền hành của các người, mà chỉ có “Thượng Đế của tôi là Đấng tôi mới kính sợ; và chính do các lệnh truyền của Ngài mà tôi cảm gờm lên để bảo vệ chính nghĩa tổ quốc, và cũng vì sự bất chính của các người mới khiến chúng tôi phải chịu nhiều tổn thất như vậy.

29 Này đã tới lúc, phải, lúc ấy đã gần kề, nếu các người không vùng lên bảo vệ tổ quốc và con cháu mình, thì “gươm công lý sẽ treo trên đầu các người; phải, nó sẽ rơi xuống trên các người và viếng phạt các người cho đến khi các người phải bị hủy diệt hoàn toàn.

30 Này, tôi chờ sự tiếp viện của các người đây; và nếu các người không cứu giúp chúng tôi, này, tôi sẽ đến với các người ngay tại xứ Gia Ra Hem La, và sẽ dùng gươm đánh các người cho đến chừng nào các người không còn quyền lực gì nữa để cản trở đà tiến triển của dân này trong chính nghĩa tự do của chúng ta.

31 Vì này, Chúa sẽ không chịu để cho các người được sống còn và lớn mạnh trong sự bất chính của mình để hủy diệt dân ngay chính của Ngài.

32 Này, phải chẳng các người có thể cho rằng, Chúa sẽ tha các người và sẽ đứng ra đoán phạt dân La Man, trong khi chỉ vì truyền thống của tổ phụ chúng nên chúng mới có lòng thù hận, phải, và lòng thù hận này đã tăng lên gấp đôi bởi những kẻ ly khai khỏi chúng ta, trong lúc sự bất chính của các người là do lòng yêu thích danh vọng và những điều phù phiếm của thế gian?

33 Các người biết là các người đã vi phạm các luật pháp của

Thượng Đế, và các người biết là các người đã chà đạp những luật pháp đó dưới chân mình. Nay, Chúa có phán với tôi rằng: Nếu những kẻ được các người chỉ định lên làm người cai trị mình mà không hối cải những tội lỗi và những điều bất chính của chúng, thì các người hãy nổi lên đánh chúng.

34 Và giờ đây này, tôi, Mô Rô Ni, theo những giao ước mà tôi đã lập, bắt buộc phải tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế của tôi; vì thế tôi mong các người hãy tuân theo lời của Thượng Đế, và cấp tốc gọi lương thực cùng quân lính đến cho tôi và Hê La Man.

35 Và này, nếu các người không làm như vậy thì tôi sẽ đến với các người tức khắc; vì kìa, Thượng Đế sẽ không để cho chúng tôi phải chết đói; vậy nên, Ngài sẽ ban phần lương thực của các người cho chúng tôi, dù có phải dùng đến lưỡi gươm. Giờ đây, các người hãy để tâm làm tròn lời của Thượng Đế.

36 Nay, tôi là Mô Rô Ni, tổng lãnh binh của các người, tôi không tìm kiếm uy quyền, mà chỉ tìm cách kéo nó xuống. Tôi “không tìm kiếm danh vọng của thế gian, mà chỉ tìm kiếm sự vinh quang của Thượng Đế tôi và sự tự do và an lạc cho tổ quốc tôi. Và tôi xin chấm dứt bức thư của tôi như vậy.

## CHƯƠNG 61

*Pha Hô Ran kể cho Mô Rô Ni biết về sự nổi loạn và phản nghịch chống lại chính phủ—Những người bảo hoàng chiếm cứ thành phố Gia Ra Hem La và liên kết với dân La Man—Pha Hô Ran yêu cầu sự trợ giúp của quân đội để chống lại những kẻ phản loạn. Khoảng 62 trước t.c.*

NAY, giờ đây chuyện rằng, chẳng bao lâu sau khi Mô Rô Ni gửi bức thư cho quan cai trị toàn xứ, ông nhận được bức thư phúc đáp của “Pha Hô Ran, quan cai trị toàn xứ. Và sau đây là những lời ông nhận được:

2 Tôi, Pha Hô Ran, là quan cai trị toàn xứ này, xin gửi những lời này đến cùng Mô Rô Ni, vị tổng lãnh binh của quân đội. Nay, tôi nói cho anh hay, hỡi anh Mô Rô Ni, tôi không vui sướng trong “những nỗi đau khổ lớn lao của anh, phải, nó đã làm cho tâm hồn tôi phiền muộn.

3 Nhưng này, có những kẻ quả đã vui sướng trong những nỗi đau khổ của anh, phải, đến đôi đã nổi loạn chống đối tôi và luôn cả “những người tự do của tôi, phải, và những kẻ phản loạn đó thật là đông đảo.

4 Và chính những kẻ đã tìm cách truất phế tôi khỏi ghế xét xử đã gây ra sự bất chính lớn lao này; vì những kẻ ấy đã dùng sự phình gạc lớn lao và dẫn dắt trái tim của



biết bao nhiêu người đi lạc lối. Đó là nguyên nhân gây ra sự đau khổ sâu xa giữa chúng ta; những kẻ đó đã ngăn chặn lương thực của chúng ta và còn hăm dọa những người dân tự do của chúng ta làm họ không đến với anh được.

5 Và này, chúng đánh đuổi tôi đi, làm tôi phải chạy trốn đến xứ Ghê Ê Ôn với số quân lính mà tôi có thể quy tụ được.

6 Và này, tôi đã gọi một hịch truyền cho khắp miền lãnh thổ này; và này, họ đang quy tụ về với chúng tôi mỗi ngày một đông, để cầm khí giới bảo vệ tổ quốc và nền "tự do của họ, và để trả thù cho những sự tổn hại của chúng tôi.

7 Và họ đã đến với chúng tôi đông đến nỗi những kẻ phản loạn chống chúng tôi phải ở vào tình thế bị thách đố, phải, đến nỗi chúng phải sợ chúng tôi và không dám xuất quân giao chiến với chúng tôi.

8 Chúng đã chiếm được vùng đất ấy, tức là thành phố Gia Ra Hem La; chúng đã lập một người lên làm vua cai trị chúng, và người này đã viết một bức thư cho vua dân La Man xin được liên kết với vua này; trong sự liên kết đó, hấn thỏa thuận duy trì thành phố Gia Ra Hem La, vì nghĩ rằng, nếu hấn duy trì được thành phố Gia Ra Hem La thì dân La Man sẽ dễ dàng thôn tính những phần đất còn lại trong nước, và hấn sẽ

được tôn làm vua cai trị dân này, khi họ bị chinh phục dưới quyền dân La Man.

9 Và giờ đây, trong bức thư của anh, anh đã chỉ trích tôi, nhưng việc đó không quan hệ gì; tôi không tức giận, trái lại tôi rất sung sướng về lòng cao thượng của tâm hồn anh. Tôi, Pha Hô Ran, không tìm kiếm quyền hành, mà chỉ muốn giữ ghế xét xử của tôi để tôi có thể bảo tồn quyền lợi và nền tự do của dân tôi. Tâm hồn tôi gắn chặt với nền tự do mà qua đó Thượng Đế đã làm cho chúng ta được "tự do.

10 Và giờ đây, này, chúng ta quyết chống lại điều ác, dù phải đổ máu. Chúng ta sẽ không làm đổ máu dân La Man nếu chúng chịu ở yên trong xứ của chúng.

11 Chúng ta sẽ không làm đổ máu đồng bào của chúng ta nếu họ không nổi lên làm phản và cầm gươm chống lại chúng ta.

12 Chúng ta sẽ tự đặt mình dưới ách nô lệ nếu công lý của Thượng Đế đòi hỏi như vậy, hay nếu Ngài truyền lệnh cho chúng ta phải làm như vậy.

13 Nhưng này, Ngài đâu có truyền lệnh cho chúng ta phải tự đặt mình lệ thuộc vào kẻ thù chúng ta, mà chúng ta phải đặt lòng "tin cậy vào Ngài, và Ngài sẽ giải thoát chúng ta.

14 Vậy nên, hỡi anh Mô Rô Ni yêu mến, chúng ta hãy chống lại sự tà ác, và nếu có sự tà ác nào

chúng ta không thể chống lại được bằng lời nói của chúng ta, phải, chẳng hạn như những sự phản loạn và ly khai, thì chúng ta hãy “chống lại bằng gươm của chúng ta, ngõ hầu chúng ta có thể duy trì nền tự do của mình, để chúng ta có thể vui sướng trong đặc quyền lớn lao của giáo hội, cùng trong chính nghĩa của Đấng Cứu Chuộc và Thượng Đế của chúng ta.

15 Vậy nên, hãy cấp tốc mang một ít quân đến với tôi, và để số còn lại cho Lê Hi và Tê An Cum phụ trách; anh hãy giao cho họ quyền hành điều khiển trận chiến trong vùng lãnh thổ đó, theo “Thánh Linh của Thượng Đế và cũng là tinh thần tự do hằng có trong họ.

16 Nay, tôi đã gọi tới cho họ một ít lương thực để họ khỏi chết cho đến khi anh có thể tới với tôi.

17 Hãy quy tụ tất cả những lực lượng nào mà anh có thể quy tụ được trên đường tiến quân của anh đến đây, rồi chúng ta sẽ cấp tốc tấn công những kẻ ly khai, trong sức mạnh của Thượng Đế của chúng ta theo đức tin hằng có trong chúng ta.

18 Và chúng ta sẽ chiếm cứ thành phố Gia Ra Hem La, để chúng ta có thể có được nhiều lương thực hơn gọi tới cho Lê Hi và Tê An Cum; phải, chúng ta sẽ tiến đánh chúng trong sức mạnh

của Chúa, và chúng ta sẽ chấm dứt sự bất chính lớn lao này.

19 Và giờ đây, hỡi anh Mô Rô Ni, tôi rất vui mừng nhận được bức thư anh, vì tôi đã lo lắng không hiểu chúng tôi nên làm gì, không hiểu đó là điều chính đáng cho chúng tôi nên tiến đánh các anh em chúng ta không.

20 Nhưng như anh đã nói, nếu họ không hối cải thì Chúa đã truyền lệnh cho anh là anh sẽ phải đến đánh họ.

21 Anh hãy chú tâm làm “vững mạnh cho Lê Hi và Tê An Cum trong Chúa; bảo họ chớ sợ hãi vì Thượng Đế sẽ giải thoát họ, phải, và tất cả những ai đứng vững chắc trong nền tự do mà qua đó Thượng Đế đã làm cho họ được tự do. Và giờ đây tôi xin kết thúc bức thư của tôi gọi đến anh Mô Rô Ni yêu mến của tôi.

## CHƯƠNG 62

*Mô Rô Ni kéo quân về tiếp viện Pha Hô Ran trong xứ Ghê Đê Ôn— Những người bảo hoàng nào từ chối không chịu bảo vệ xứ sở mình đều bị xử tử—Pha Hô Ran và Mô Rô Ni tái chiếm Nê Phi Ha—Nhiều dân La Man gia nhập vào dân Am Môn—Tê An Cum giết chết Am Mô Rôn và đổi lại ông cũng bị giết chết—Dân La Man bị đánh đuổi ra khỏi xứ và hòa bình được thiết lập—Hê La Man trở về với công việc*

*giáo vụ và xây đắp Giáo Hội. Khoảng 62-57 trước t.c.*

Và giờ đây chuyện rằng, khi Mô Rô Ni nhận được bức thư ấy, lòng ông cảm thấy can đảm và tràn ngập nỗi vui mừng lớn lao vì sự trung thành của Pha Hô Ran, vì ông ta không phải là một "kẻ phản bội nền tự do và chính nghĩa của tổ quốc mình.

2 Nhưng ông cũng lấy làm phiền muộn vô cùng vì sự bất chính của những kẻ đã đánh đuổi Pha Hô Ran ra khỏi ghế xét xử; phải, nói tóm lại, vì những kẻ đã nổi lên chống lại tổ quốc họ và còn chống luôn cả Thượng Đế của họ nữa.

3 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni dẫn một số ít quân, theo ý muốn của Pha Hô Ran, và trao quyền chỉ huy phần quân đội của ông còn lại cho Lê Hi và Tê An Cum, rồi lên đường tiến quân về xứ Ghê Đê Ôn.

4 Và ông đã thương "cờ" tự do tại bất cứ nơi nào ông đi qua, và thu nạp bất cứ lực lượng nào ông có thể thu nạp được suốt dọc đường tiến quân của ông về xứ Ghê Đê Ôn.

5 Và chuyện rằng, có hàng ngàn người đến quy tụ từng đoàn dưới cờ của ông, và họ đã cầm gươm lên bảo vệ nền tự do của họ để họ khỏi bị rơi vào vòng nô lệ.

6 Và cứ thế, sau khi Mô Rô Ni đã quy tụ được bất cứ những

người nào mà ông có thể quy tụ được trên đường tiến quân của ông, ông đã đến xứ Ghê Đê Ôn; rồi ông cho lực lượng của mình sát nhập vào lực lượng của Pha Hô Ran, để họ trở thành một lực lượng hết sức hùng mạnh, ngay cả mạnh hơn quân lính của Pha Chu, là "vua của những người ly khai, tức là những người đã đánh đuổi những người tự do ra khỏi xứ Gia Ra Hem La và đã chiếm lấy đất ấy.

7 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni và Pha Hô Ran dẫn quân của mình đi xuống xứ Gia Ra Hem La và tiến đánh thành phố ấy. Họ đã đụng độ quân của Pha Chu, và họ bắt đầu giao chiến.

8 Và này, Pha Chu bị giết chết, còn quân lính của hắn thì bị bắt cầm tù, và Pha Hô Ran được phục hồi ghế xét xử của mình.

9 Và các quân lính của Pha Chu đều bị đem ra xét xử theo luật pháp, và luôn cả những người bảo hoàng cũng bị bắt và bị giam vào ngục thất; và họ bị "hành hình theo luật pháp, phải, những quân lính nào của Pha Chu và những người bảo hoàng nào không chịu cầm khí giới bảo vệ xứ sở mình, mà lại còn chống lại đất nước, đều bị xử tử.

10 Và như vậy điều cần thiết là luật pháp này cần phải được triệt để tuân hành để giữ gìn an ninh cho quốc gia họ; phải, và bất cứ

62 1a AnMa 60:18.

4a AnMa 46:12-13, 36.

SHDT Cờ Hiệu.

b SHDTT Quyền Tự Do.

6a AnMa 61:4-8.

b AnMa 51:5-7.

9a SHDTT Tội Tử Hình.

kẻ nào bị tìm thấy chối bỏ nền tự do đều bị đem ra hành hình tức khắc theo luật pháp.

11 Và như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi; Mô Rô Ni và Pha Hô Ran đã khôi phục lại thái bình cho xứ Gia Ra Hem La, ở giữa dân của họ, sau khi đã bắt tử hình những kẻ nào không trung thành với chính nghĩa tự do.

12 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ ba mươi một dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, Mô Rô Ni ra lệnh cấp tốc gọi lương thực và một đạo quân sáu ngàn người đến cho Hê La Man, để giúp ông ta trong việc bảo vệ phân lãnh thổ ấy.

13 Và ông còn phái một đạo quân sáu ngàn người khác, với một số lương thực đầy đủ gọi đến cho quân đội của Lê Hi và Tê An Cum. Và chuyện rằng, công việc này đã được thi hành để tăng cường cho xứ sở chống lại dân La Man.

14 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni và Pha Hô Ran, sau khi để lại một đạo quân đông đảo ở xứ Gia Ra Hem La, đã dẫn một đạo quân đông đảo khác tiến đến xứ Nê Phi Ha, với quyết tâm đánh đuổi dân La Man ra khỏi thành phố ấy.

15 Và chuyện rằng, trong khi họ đang tiến quân về phía xứ ấy, họ bắt được một đạo quân đông đảo của dân La Man, họ giết chết nhiều người trong bọn chúng và tịch thu lương thực cùng khí giới của chúng.

16 Và chuyện rằng, sau khi họ bắt được chúng, họ buộc chúng phải giao ước là chúng sẽ không cầm vũ khí đánh lại dân Nê Phi nữa.

17 Và sau khi chúng giao ước xong, họ gởi chúng đến sống chung với dân Am Môn, và con số bọn chúng không bị giết chết vào khoảng bốn ngàn người.

18 Và chuyện rằng, sau khi gởi chúng đi rồi, họ bèn tiếp tục tiến quân về phía xứ Nê Phi Ha. Và chuyện rằng khi đến thành phố Nê Phi Ha, họ dựng lều trong cánh đồng Nê Phi Ha, gần thành phố Nê Phi Ha.

19 Giờ đây Mô Rô Ni muốn dân La Man ra giao chiến với họ trên cánh đồng này; nhưng dân La Man, vì biết rõ tính can đảm vô cùng của họ, cùng trông thấy số quân đông đảo của họ, nên chúng không dám xông ra đánh họ; vậy nên chúng không ra giao chiến ngày hôm đó.

20 Và khi đêm đến, Mô Rô Ni đi trong bóng đêm, và leo lên nóc tường thành để thám thính xem dân La Man đóng quân tại phía nào trong thành.

21 Và chuyện rằng, ông thấy chúng đóng ở phía đông, gần bên lối ra vào, và cả bọn đều đang ngủ. Và bảy giờ Mô Rô Ni trở về với quân của ông và ra lệnh cho họ phải cấp tốc chuẩn bị dây thừng lớn và thang leo để thả xuống từ trên nóc tường thành vào phần bên trong của bức tường thành.

22 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cho quân lính của mình tiến đến và leo lên nóc tường thành, rồi leo xuống vào bên trong chỗ đó của thành phố, phải, về phía tây, nơi không có dân La Man đóng quân.

23 Và chuyện rằng, tất cả bọn họ đều leo xuống được vào bên trong thành phố lúc ban đêm nhờ dây thừng lớn và thang; vậy đến sáng hôm sau, tất cả bọn họ đều đã ở bên trong bờ tường của thành phố.

24 Và giờ đây, khi dân La Man thức dậy, trông thấy quân của Mô Rô Ni đã ở bên trong tường thành rồi, chúng quá sức kinh hãi, đến nỗi phải chạy trốn bằng lối ra vào.

25 Và giờ đây, khi Mô Rô Ni thấy chúng bỏ chạy trước mặt mình, ông liền ra lệnh cho quân ông phải đuổi theo chúng, và giết chết chúng rất nhiều, cùng bao vây một số khác, và bắt chúng làm tù binh; còn số quân còn lại của chúng thì chạy trốn về xứ Mô Rô Ni, nằm trong vùng ranh giới cạnh bờ biển.

26 Như vậy là Mô Rô Ni và Pha Hô Ran đã chiếm lại thành phố Nê Phi Ha mà không bị thiệt hại một người nào; và có rất nhiều dân La Man bị giết chết.

27 Giờ đây chuyện rằng, có nhiều tù binh La Man muốn gia nhập “dân Am Môn và trở thành một dân tự do.

28 Và chuyện rằng, tất cả

những ai mong muốn như vậy, đều được chấp thuận theo ý muốn của mình.

29 Vậy nên, tất cả những tù binh La Man đều được gia nhập dân Am Môn, và họ đã bắt đầu làm việc hết sức chăm chỉ, cấy cày đất đai, gieo trồng đủ loại ngũ cốc, và chăn nuôi đủ thứ các đàn gia súc và các bầy thú; và nhờ thế mà dân Nê Phi đã cất được gánh nặng lớn lao; phải, đến nỗi họ không còn lo gì đến những tù binh La Man nữa.

30 Giờ đây chuyện rằng, sau khi Mô Rô Ni đã tái chiếm được thành phố Nê Phi Ha, sau khi ông đã bắt được nhiều tù binh khiến cho quân số La Man giảm sút rất nhiều, và sau khi đã giải thoát được nhiều dân Nê Phi bị bắt cầm tù, làm cho quân đội của Mô Rô Ni mạnh mẽ vô cùng, ông bèn tiến quân từ xứ Nê Phi Ha đến xứ Lê Hi.

31 Và chuyện rằng, khi dân La Man thấy Mô Rô Ni tiến đánh chúng, chúng lại khiếp sợ và đã bỏ chạy trước mặt quân của Mô Rô Ni.

32 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cùng quân của ông rượt đuổi theo chúng từ thành phố này qua thành phố khác cho đến khi chúng đụng độ Lê Hi và Tê An Cum; và dân La Man đã chạy khỏi Lê Hi và Tê An Cum, xuống tận vùng ranh giới cạnh bờ biển, cho đến khi chúng đến xứ Mô Rô Ni.

33 Và tất cả các đạo quân La Man đều quy tụ về đó, với kết quả là tất cả bọn chúng họp lại thành một khối tại xứ Mô Rô Ni. Giờ đây Am Mô Rôn, vua dân La Man, cũng có mặt với chúng.

34 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cùng Lê Hi và Tê An Cum đóng quân xung quanh trong vùng ranh giới xứ Mô Rô Ni, trong một tư thế khiến dân La Man bị bao vây ở phía vùng ranh giới cạnh vùng hoang dã hướng nam và ở phía vùng ranh giới cạnh vùng hoang dã hướng đông.

35 Và họ đã đóng quân như vậy cho đêm đó. Vì này, cả dân Nê Phi lẫn dân La Man đều mệt mỏi vì cuộc tiến quân quá xa xôi; vậy nên họ không dự định dùng một mưu lược nào vào lúc đêm tối, ngoại trừ Tê An Cum; vì ông rất tức giận Am Mô Rôn, nên ông cho rằng Am Mô Rôn và A Ma Lịch Gia, anh của hắn, là “nguyên nhân đã gây ra cuộc chiến tranh lớn lao và lâu dài này giữa họ và dân La Man, một cuộc chiến đã gây ra biết bao nhiêu lần đánh nhau và đổ máu, phải, và biết bao nhiêu nạn đói.

36 Và chuyện rằng, trong cơn tức giận, Tê An Cum đã đi đến trại của dân La Man, và leo tường vào trong thành. Ông đi từ nơi này qua nơi khác với một sợi dây thừng. Sau cùng ông tìm thấy vua; rồi ông “phóng một ngọn lao vào hắn, đâm thủng ngực hắn, cạnh trái tim. Nhưng này, trước

khi chết, hắn đã kịp đánh thức tôi tớ của mình dậy, khiến chúng chạy đuổi theo Tê An Cum và giết chết ông.

37 Giờ đây chuyện rằng, khi Lê Hi và Mô Rô Ni nghe tin Tê An Cum đã chết, họ rất đổi buồn rầu; vì này, ông là người đã chiến đấu rất anh dũng để bảo vệ tổ quốc mình, phải, là một chiến hữu trung thành cho nền tự do; và ông đã từng chịu đựng biết bao khổ đau lớn lao. Nhưng này, ông đã chết, và đã đi vào con đường của mọi người trần thế.

38 Giờ đây chuyện rằng, đến sáng hôm sau, Mô Rô Ni tiến quân tấn công dân La Man, với kết quả là họ đã giết chúng trong một cuộc tàn sát vĩ đại; và họ đã đánh đuổi được chúng ra khỏi xứ; và chúng đã chạy trốn, đến nỗi chúng không còn dám trở lại đánh phá dân Nê Phi vào lúc đó nữa.

39 Và như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi một dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi; và như vậy là họ đã trải qua những cuộc chiến tranh, những cuộc đổ máu, nạn đói và thống khổ suốt nhiều năm.

40 Và đã có những vụ sát nhân, những sự tranh chấp, và ly khai cùng mọi điều bất chính xảy ra trong dân Nê Phi; tuy nhiên, nhờ “những người ngay chính, phải, nhờ những lời cầu nguyện của người ngay chính, mà họ đã được tha mạng.

41 Nhưng này, vì thời gian quá lâu dài của trận chiến giữa dân Nê Phi và dân La Man nên có nhiều người đã trở nên chai đá, nhưng cũng có những người khác lại trở nên hiền dịu vì “những nỗi thống khổ của họ, nên họ đã biết hạ mình trước mặt Thượng Đế, xuống tận đáy sâu của sự khiêm nhường.

42 Và chuyện rằng, sau khi Mô Rô Ni đã củng cố những phần lãnh thổ trống trải nhất đối với dân La Man, cho đến khi những nơi ấy trở nên thật kiên cố, ông bèn trở về thành phố Gia Ra Hem La; và Hê La Man cũng trở về nơi thừa hưởng của ông; và thái bình một lần nữa được tái lập giữa dân Nê Phi.

43 Và Mô Rô Ni nhường quyền chỉ huy quân đội cho con trai ông tên là Mô Rô Ni Ha; rồi ông lui về an nghỉ tại tư thất để ông có thể sống những ngày còn lại của đời ông trong sự bình an.

44 Và Pha Hô Ran đã trở lại ghé xét xử của ông; còn Hê La Man thì trở về với công việc truyền giảng lời của Thượng Đế cho dân chúng; vì sau bao cuộc chiến tranh và tranh chấp nay đã đến lúc cần phải tái lập luật lệ trong giáo hội.

45 Vậy nên, Hê La Man cùng các anh em của ông đã ra đi rao truyền lời của Thượng Đế một cách hết sức nhiệt thành để “thuyết phục nhiều người biết về

sự tà ác của họ, khiến họ hối cải tội lỗi của mình, và được báp têm trong Chúa, Thượng Đế của họ.

46 Và chuyện rằng, họ thiết lập lại giáo hội của Thượng Đế trên khắp xứ sở.

47 Phải, và những quy luật được lập ra có liên quan đến luật pháp. Và “những vị phán quan cùng những vị trưởng phán quan của họ được chọn lựa.

48 Và dân Nê Phi lại bắt đầu “thịnh vượng trong xứ. Họ bắt đầu sinh sôi nảy nở nhiều và lại trở nên hùng mạnh vô cùng trong xứ. Và họ cũng bắt đầu trở nên giàu có vô cùng.

49 Nhưng mặc dù với biết bao của cải của họ, hay sức mạnh, hay sự thịnh vượng của họ, họ cũng không dương dương tự đắc trong mắt mình; họ cũng không chậm nhớ đến Chúa, Thượng Đế của họ; nhưng họ biết hạ mình vô cùng trước mặt Ngài.

50 Phải, họ đã nhớ tới những điều lớn lao mà Chúa đã làm cho họ, như việc Ngài đã giải thoát họ khỏi sự chết, và khỏi cảnh nô lệ, tù đày cùng mọi nỗi thống khổ khác, cũng như Ngài đã giải thoát họ khỏi tay kẻ thù của họ.

51 Và họ luôn luôn cầu nguyện Chúa, Thượng Đế của họ, nên Chúa đã ban phước cho họ theo như lời Ngài đã phán, để họ trở nên hùng mạnh và thịnh vượng trong xứ.

52 Và chuyện rằng, tất cả những

41a SHDTT Nghịch Cảnh.  
45a GLGU 18:44.

47a MôSiA 29:39.  
48a AnMa 50:20.

việc này đã xảy ra. Rồi Hê La Man qua đời vào năm thứ ba mươi lăm dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

### CHƯƠNG 63

*Síp Lân và về sau Hê La Man nắm giữ các biên sử thiêng liêng—Nhiều dân Nê Phi hành trình về xứ phía bắc—Ha Gô đóng thuyền, và các chiếc thuyền của ông ra đi trong vùng biển phía tây—Mô Rô Ni Ha đánh bại dân La Man trong chiến trận. Khoảng 56-52 trước t.c.*

Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ ba mươi sáu dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, "Síp Lân nắm giữ <sup>b</sup>nhiều vật thiêng liêng mà ngày trước An Ma đã trao cho Hê La Man.

2 Và ông là một người công minh, và ông bước đi ngay thẳng trước mặt Thượng Đế; và ông luôn luôn cố gắng làm điều thiện và tuân giữ các lệnh truyền của Chúa, Thượng Đế của ông; và em ông cũng vậy.

3 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cũng qua đời. Và như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi sáu dưới chế độ các phán quan.

4 Và chuyện rằng, vào năm thứ ba mươi bảy dưới chế độ các phán quan, có một đoàn người đông đảo, số người lên đến năm ngàn bốn trăm người, đã mang vợ con

mình rời khỏi xứ Gia Ra Hem La đi lên xứ "phía bắc.

5 Và chuyện rằng, có một người tên là Ha Gô, vì ông là một người thích tìm tòi, nên ông ra đi và đóng cho mình một chiếc tàu rất lớn tại vùng ranh giới xứ Phong Phú, gần xứ Hoang Vu, và ông cho hạ thủy chiếc tàu xuống biển phía tây, gần bên "eo biển dẫn đến xứ phía bắc.

6 Và này, có nhiều người Nê Phi lên tàu và giương buồm ra đi với nhiều lương thực và vợ con mình; họ lấy lộ trình theo hướng bắc. Và như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi bảy.

7 Và đến năm thứ ba mươi tám, người này lại đóng thêm những chiếc tàu khác. Và chiếc tàu đầu tiên cũng đã trở về, và có thêm nhiều người khác xuống tàu; và họ cũng đem theo nhiều lương thực và lại lên đường đi lên xứ phía bắc.

8 Và chuyện rằng, từ đó người ta không còn nghe nói đến họ nữa. Và chúng tôi cho rằng họ đã bị chìm xuống lòng biển sâu. Và chuyện rằng, lại có một chiếc tàu khác cũng ra đi; và tàu đó đi về đâu chúng tôi không được biết.

9 Và chuyện rằng, trong năm này có nhiều người đã đi lên xứ "phía bắc. Như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi tám.

10 Và chuyện rằng, đến năm thứ ba mươi chín dưới chế độ các

63 1a AnMa 38:1-2.  
b AnMa 37:1-12.  
SHDIT Thánh.

4a AnMa 22:31.  
5a AnMa 22:32;  
ÊThe 10:20.

9a HLMAN 3:11-12.



phán quan, Síp Lân cũng qua đời, và Cô Ri An Tôn đã dùng tàu đi lên xứ phía bắc để đem lương thực tới cho những người trước kia đã ra đi đến xứ đó.

11 Vậy nên, điều cần thiết cho Síp Lân là phải trao những vật thiêng liêng đó, trước khi ông chết, cho con trai của “Hê La Man; ông này cũng có tên là Hê La Man, vì được gọi theo tên cha của ông ta.

12 Giờ đây, này, tất cả “những bảng khắc đang được Hê La Man lưu giữ đều được chép ra và phổ biến cho con cái loài người khắp trong xứ, chỉ trừ những phần An Ma đã dặn là <sup>b</sup>không được đem ra phổ biến mà thôi.

13 Tuy nhiên, những vật này phải được gìn giữ một cách thiêng liêng, và “lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác; vậy nên, trong

năm này, những vật ấy đã được trao cho Hê La Man trước khi Síp Lân qua đời.

14 Và chuyện rằng, cũng trong năm này, có một số người ly khai đã đi theo dân La Man; và chúng lại bị khích động lần nữa tức giận chống dân Nê Phi.

15 Và cũng trong năm này, chúng lại đến với một đạo quân đông đảo để gây chiến với dân “Mô Rô Ni Ha, hay là gây chiến với quân đội của Mô Rô Ni Ha. Trong trận này chúng bị đánh bại và bị đuổi chạy về xứ mình với sự tổn thất lớn lao.

16 Và như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi chín dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

17 Và như vậy là chấm dứt thiên ký thuật của An Ma và con trai ông là Hê La Man, cùng Síp Lân, cũng là con trai ông.

## SÁCH HÊ LA MAN

**T**ruyện ký về dân Nê Phi. Những cuộc chiến, những tranh chấp và phân tranh của họ, cùng các điều tiên tri của nhiều vị thánh tiên tri trước thời Đấng Ky Tô hiện đến, theo các biên sử của Hê La Man, là con trai của Hê La Man, và cũng theo các biên sử của các con trai của ông, xuống cho tới thời Đấng Ky Tô hiện đến. Và cũng có nhiều người La Man được cải đạo. Truyện ký về sự cải đạo của họ. Truyện ký về sự ngay chính của dân La Man, và sự tà ác và khả ố của dân Nê Phi, theo biên sử của Hê La Man và các con trai ông, xuống cho tới thời Đấng Ky Tô hiện đến, và truyện ký này được gọi là sách Hê La Man, và vân vân.

11a Xem tiêu đề của sách Hê La Man.

12a AnMa 18:36.  
b AnMa 37:27–32.

13a AnMa 37:4.  
15a AnMa 62:43.

## CHƯƠNG 1

*Pha Hô Ran đệ nhị trở thành vị trưởng phán quan và bị Kích Cơ Men giết chết—Pha Cơ Mê Ni kế vị ghé xét xử—Cô Ri An Tum Rơ chỉ huy quân La Man đánh chiếm Gia Ra Hem La và giết chết Pha Cơ Mê Ni—Mô Rô Ni Ha đánh bại dân La Man và tái chiếm Gia Ra Hem La, và Cô Ri An Tum Rơ bị giết chết. Khoảng 52–50 trước T.C.*

VÀ giờ đây này, chuyện rằng, vào đầu năm thứ bốn mươi dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, một sự khó khăn nghiêm trọng bắt đầu nhóm lên trong dân Nê Phi.

2 Vì này, “Pha Hô Ran đã qua đời, ông đã đi theo con đường của mọi người trần thế; vậy nên, một cuộc tranh chấp nghiêm trọng về việc ai sẽ là người được ngồi vào ghế xét xử đã bắt đầu xảy ra giữa các anh em, những người con trai của Pha Hô Ran.

3 Bảy giờ đây là tên những người tranh giành ghế xét xử, và cũng là những người đã gây ra sự tranh chấp giữa dân chúng: Pha Hô Ran, Pha An Chi và Pha Cơ Mê Ni.

4 Bảy giờ đây không phải là tất cả những người con trai của Pha Hô Ran, (vì ông có rất nhiều), nhưng trên đây là những người đã tranh giành ghế xét xử; vậy

nên, họ đã gây ra ba phe trong dân chúng.

5 Tuy nhiên, chuyện rằng, Pha Hô Ran lại được “tiếng nói của dân chúng chỉ định làm trưởng phán quan và là quan cai trị dân Nê Phi.

6 Và chuyện rằng, khi Pha Cơ Mê Ni thấy mình không thể chiếm được ghế xét xử, ông đã thuận theo tiếng nói của dân chúng.

7 Nhưng này, Pha An Chi và đám dân chúng muốn ông lên làm quan cai trị của họ thì lại hết sức tức giận; vậy nên, ông sắp sửa thuyết phục đám dân chúng ấy nổi lên chống lại các đồng bào của mình.

8 Và chuyện rằng, khi ông sắp sửa làm điều này, thì này, ông bị bắt và bị đem ra xử theo tiếng nói của dân chúng, và bị kết án tử hình, vì ông đã nổi lên làm phản và tìm cách hủy diệt nền “tự do của dân chúng.

9 Lúc bấy giờ, khi đám dân chúng muốn ông lên làm quan cai trị của họ thấy ông bị kết án tử hình, nên họ tức giận, và này, họ bèn cho một người tên là Kích Cơ Men đến tận ghé xét xử của Pha Hô Ran và giết chết Pha Hô Ran khi ông ta đang ngồi trên ghế xét xử.

10 Và Kích Cơ Men bị các tội tớ của Pha Hô Ran đuổi theo; nhưng này, hắn chạy trốn quá mau khiến không ai bắt kịp hắn được.

11 Và rồi hấn trở về với những người đã sai hấn đi, và tất cả bọn này đều lập giao ước với nhau, phải, chúng thề với Đấng Sáng Tạo vĩnh viễn của chúng là chúng không được nói cho ai biết rằng chính Kịch Cơ Men đã ám sát Pha Hô Ran.

12 Vậy nên, Kịch Cơ Men không bị dân Nê Phi nhận biết, vì hấn đã giả trang khi hấn đến ám sát Pha Hô Ran. Và Kịch Cơ Men cùng đảng của hấn, là những người đã lập giao ước với hấn, đã sống lẫn lộn với dân chúng trong một cách thức mà tất cả bọn hấn không bị ai khám phá ra; nhưng những kẻ bị khám phá ra thì đều bị kết án “tử hình.

13 Và giờ đây này, theo tiếng nói của dân chúng, Pha Cơ Mê Ni được chỉ định làm trưởng phán quan và quan cai trị dân chúng, thay thế cho Pha Hô Ran là anh của ông, và việc đó cũng thuận theo quyền thừa kế của ông nữa. Và tất cả những việc này đã xảy ra trong năm thứ bốn mươi dưới chế độ các phán quan; và năm này đã chấm dứt.

14 Và chuyện rằng, trong năm thứ bốn mươi một dưới chế độ các phán quan, dân La Man quy tụ một số quân lính rất đông đảo, và trang bị cho chúng gươm, đao, cung tên, mũ trận, áo giáp che ngực, cùng đủ các loại khiên che thân.

15 Và chúng lại đến gây chiến với dân Nê Phi. Và chúng được

một người tên là Cô Ri An Tum Rơ lãnh đạo. Người này là con cháu của Gia Ra Hem La, và là một kẻ ly khai khỏi dân Nê Phi; và hấn rất to lớn và mạnh mẽ.

16 Vậy nên, vua dân La Man tên là Tu Ba Lốt, con trai của “Am Mô Rôn, đã nghĩ rằng, Cô Ri An Tum Rơ là một người rất mạnh mẽ nên với sức mạnh và sự khôn ngoan của hấn, hấn có thể đương cự với dân Nê Phi, do đó nếu phải hấn đi thì hấn có thể thắng được dân Nê Phi—

17 Vậy nên, vua khích động họ tức giận, và vua cho quy tụ các đạo quân lại, và chỉ định Cô Ri An Tum Rơ làm người lãnh đạo các đạo quân này, rồi truyền lệnh cho tiến quân đến xứ Gia Ra Hem La để giao chiến với dân Nê Phi.

18 Và chuyện rằng, vì có quá nhiều sự tranh chấp cùng những nỗi khó khăn trong giới chính quyền nên họ không còn đủ số lính canh giữ trong xứ Gia Ra Hem La; vì họ đã cho rằng, dân La Man không dám đến trung tâm xứ sở họ để tấn công thành phố Gia Ra Hem La vĩ đại đó.

19 Nhưng chuyện rằng, Cô Ri An Tum Rơ đã dẫn đầu đạo quân đông đảo của mình tiến đánh dân cư thành phố ấy, và cuộc tiến quân của chúng quá mau lẹ đến nỗi dân Nê Phi không còn kịp thì giờ quy tụ quân đội mình.

20 Vậy nên, Cô Ri An Tum Rơ đánh bại được các vệ binh tại

công vào thành phố và tiến vào thành phố với tất cả đạo quân của mình. Chúng giết chết bất cứ ai chống lại chúng, và chiếm trọn thành phố Gia Ra Hem La.

21 Và chuyện rằng, Pha Cơ Mê Ni, vị trưởng phán quan, phải bỏ chạy khỏi Cô Ri An Tum Rơ, đến tận bên tường thành phố. Và chuyện rằng Cô Ri An Tum Rơ đã đánh ông văng vào bờ tường, khiến ông chết. Như vậy là chấm dứt đời Pha Cơ Mê Ni.

22 Và giờ đây khi Cô Ri An Tum Rơ thấy mình đã chiếm được thành phố Gia Ra Hem La, và thấy dân Nê Phi bỏ chạy khỏi chúng, và bị giết chết, bị bắt và bị cầm tù, và thấy rằng mình đã chiếm được đồn lũy kiên cố nhất trong toàn xứ, lòng hấn thấy can đảm lên, đến đổi hấn sắp sửa định tiến đánh toàn xứ.

23 Và giờ đây, hấn không lưu lại trong xứ Gia Ra Hem La, mà hấn dẫn đạo quân lớn của mình tiến về phía thành phố Phong Phú; vì hấn quyết định dùng gươm đao để mở đường tiến lên để hấn có thể chiếm những phần đất phía bắc của xứ ấy.

24 Và vì cho rằng lực lượng mạnh nhất của họ đều nằm ở trung tâm xứ ấy, nên hấn đã tiến quân và không cho họ có kịp thì giờ quy tụ lại với nhau ngoại trừ những đạo quân nhỏ; và bằng cách thức này chúng đã tấn công họ và hạ họ xuống tận đất.

25 Nhưng này, sự tiến quân của Cô Ri An Tum Rơ vào trung tâm

xứ sở đã đem lại cho Mô Rô Ni Ha một lợi thế lớn hơn chúng, mặc dù đã có nhiều dân Nê Phi bị giết chết.

26 Vì này, Mô Rô Ni Ha đã nghĩ rằng dân La Man không dám tiến đến ngay trung tâm trong xứ, mà chúng sẽ tấn công những thành phố quanh vùng biên giới như từ trước chúng vẫn thường làm; vậy nên, Mô Rô Ni Ha cho những đạo quân hùng mạnh ra trấn đóng các miền xung quanh biên giới.

27 Nhưng này, dân La Man đã không sợ hãi theo như sự mong muốn của ông, trái lại chúng đã tiến đến ngay trung tâm trong xứ và đã chiếm lấy kinh đô là thành phố Gia Ra Hem La, và đang tiến quân qua các vùng trọng yếu nhất trong nước; chúng tàn sát rất nhiều người, cả đàn ông lẫn đàn bà và trẻ con, và chiếm cứ nhiều thành phố và nhiều đồn lũy.

28 Nhưng khi Mô Rô Ni Ha hay được như vậy, ông liền cấp tốc phái Lê Hi dẫn một đạo quân đi vòng chặn đầu chúng trước khi chúng đến xứ Phong Phú.

29 Và ông ta đã thi hành điều đó; ông ta đã chặn đầu chúng trước khi chúng đến xứ Phong Phú, và đã giao chiến với chúng rất dữ dội, đến đổi chúng phải bắt đầu rút lui về hướng xứ Gia Ra Hem La.

30 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni Ha đã chặn đường rút lui của chúng và giao chiến với chúng rất dữ dội, đến đổi trận chiến đã trở nên

vô cùng đẫm máu; phải, có nhiều người bị giết chết, và trong số những người bị giết chết đó người ta thấy có cả “Cô Ri An Tum Rơ.

31 Và giờ đây, này, dân La Man không còn đường nào để rút lui cả, không thể rút lên hướng bắc, mà cũng không thể xuống hướng nam, qua hướng đông, hay về hướng tây gì được cả, vì chúng đã bị dân Nê Phi bao vây mọi mặt.

32 Và Cô Ri An Tum Rơ đã cho dân La Man xông vào dân quân Nê Phi như vậy khiến cho chúng bị dân Nê Phi áp phục, và chính hần cũng bị giết chết, và dân La Man phải đầu hàng dân Nê Phi.

33 Và chuyện rằng Mô Rô Ni Ha tái chiếm được thành phố Gia Ra Hem La, và ông ra lệnh cho những dân La Man bị bắt cầm tù được ra khỏi xứ một cách yên ổn.

34 Và như vậy là chấm dứt năm thứ bốn mươi một dưới chế độ các phán quan.

## CHƯƠNG 2

*Hê La Man, con trai của Hê La Man, trở thành vị trưởng phán quan—Ga Đi An Tôn lãnh đạo đảng Kịch Cơ Men—Một người tôi tớ của Hê La Man giết chết Kịch Cơ Men và đảng Ga Đi An Tôn chạy trốn vào vùng hoang dã. Khoảng 50–49 trước t.c.*

Và chuyện rằng, vào năm thứ bốn mươi hai dưới chế độ các phán quan, sau khi Mô Rô Ni Ha

đã tái lập hòa bình giữa dân Nê Phi và dân La Man, này, không có ai ngồi vào ghế xét xử cả, vậy nên sự tranh chấp lại bắt đầu nổi lên trong dân chúng về việc ai sẽ được ngồi vào ghế xét xử.

2 Và chuyện rằng Hê La Man, con trai của Hê La Man, được chỉ định ngồi vào ghế xét xử, qua tiếng nói của dân chúng.

3 Nhưng này, “Kịch Cơ Men, là người đã ám sát Pha Hô Ran, nay lại đợi dịp để giết Hê La Man nữa; và hần được đảng của hần ủng hộ, đó là những kẻ đã giao kết với nhau, không để cho ai biết được tội ác của hần.

4 Vì có một người tên là “Ga Đi An Tôn rất lão luyện về tài ăn nói và xảo kế để thực hiện công việc sát nhân và trộm cắp bí mật; vậy nên hần trở thành lãnh tụ đảng Kịch Cơ Men.

5 Vậy nên hần phỉnh nịnh chúng và Kịch Cơ Men, hần bảo rằng: Nếu chúng đặt hần vào ghế xét xử thì hần sẽ để cho những người thuộc đảng của hần được giữ các địa vị có uy quyền và quyền hành trong dân chúng; vậy nên Kịch Cơ Men tìm cách giết Hê La Man.

6 Và chuyện rằng, trong khi hần đang đi đến ghế xét xử để giết Hê La Man, này, có một người tôi tớ của Hê La Man nhờ đã cải dạng, và ra ngoài lúc ban đêm, nên biết được kế hoạch của bọn ấy đã lập ra để giết Hê La Man—

7 Và chuyện rằng, anh ta gặp

Kích Cơ Men và ra dấu hiệu cho hần, vì thế Kích Cơ Men liền cho anh ta biết ý định của hần, và yêu cầu anh ta dẫn hần đến ghé xét xử để hần ám sát Hê La Man.

8 Và khi người tôi tớ của Hê La Man đã biết rõ tâm địa của Kích Cơ Men, và biết mục đích của hần là sát nhân, và mục đích của tất cả những ai thuộc đảng của hần cũng là sát nhân, cướp bóc, và chiếm đoạt uy quyền, (và đây là “kế hoạch bí mật và sự âm mưu liên kết của bọn chúng) người tôi tớ của Hê La Man bèn bảo Kích Cơ Men rằng: Chúng ta hãy đi đến ghé xét xử.

9 Bảy giờ điều này đã làm cho Kích Cơ Men vô cùng hài lòng, vì hần tưởng hần sẽ thực hiện được ý định của mình; nhưng này, khi hai người cùng đi đến ghé xét xử, thì người tôi tớ này của Hê La Man đã dùng dao đâm vào tận tim của Kích Cơ Men khiến hần ngã xuống chết không kịp kêu tiếng nào. Rồi anh ta chạy đi thuật lại cho Hê La Man nghe tất cả những điều anh đã nghe thấy và đã làm.

10 Và chuyện rằng, Hê La Man đã phái quân đi bắt đảng cướp và sát nhân bí mật này để chúng bị xử hình theo luật pháp.

11 Nhưng này, khi Ga Đi An Tôn thấy Kích Cơ Men không trở về, hần sợ sẽ bị sát hại, vậy nên hần ra lệnh cho đảng của hần phải đi theo hần. Và chúng chạy

trốn ra khỏi xứ bằng một con đường bí mật vào vùng hoang dã; vậy nên khi Hê La Man cho người đến bắt chúng, thì không tìm thấy chúng đâu hết.

12 Và về phần tên Ga Đi An Tôn này sẽ được nói đến nhiều hơn sau này. Và như vậy là chấm dứt năm thứ bốn mươi hai dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

13 Và này, đến đoạn cuối của sách này các người sẽ thấy rằng, tên “Ga Đi An Tôn này sẽ là nguyên nhân của sự sụp đổ, phải, một sự hủy diệt hầu như hoàn toàn sẽ xảy ra cho dân Nê Phi.

14 Này, tôi không có ý nói là đoạn cuối sách Hê La Man, nhưng tôi muốn nói là đoạn cuối sách Nê Phi, mà từ sách ấy tôi đã lấy tất cả truyện ký mà tôi đã ghi chép.

### CHƯƠNG 3

*Nhiều dân Nê Phi di cư lên xứ phía bắc—Họ xây cất nhà cửa bằng xi măng và lưu giữ nhiều biên sử—Hàng chục ngàn người được cải đạo và chịu phép báp têm—Lời của Thượng Đế dẫn dắt con người tới sự cứu rỗi—Nê Phi, con trai của Hê La Man, ngồi vào ghé xét xử. Khoảng 49-39 trước T.C.*

Và giờ đây chuyện rằng, vào năm thứ bốn mươi ba dưới chế độ các phán quan, không có sự tranh chấp nào xảy ra trong dân Nê Phi ngoại trừ có một chút ít kiêu ngạo

trong giáo hội khiến gây ra những phân tranh nhỏ với nhau trong dân chúng, nhưng những việc này đã được dàn xếp xong vào cuối năm thứ bốn mươi ba.

2 Và không có sự tranh chấp nào xảy ra giữa dân chúng trong năm thứ bốn mươi bốn, và luôn cả năm thứ bốn mươi lăm cũng không có sự tranh chấp đáng kể.

3 Và chuyện rằng, vào năm thứ bốn mươi sáu, phải, có nhiều tranh chấp và ly khai, mà qua đó một số rất đông dân chúng đã bỏ xứ Gia Ra Hem La ra đi, và họ đã đi lên xứ "phía bắc để thừa hưởng đất ấy.

4 Và họ đã hành trình rất xa xôi, cho đến khi họ tới được một nơi có nhiều "ao hồ rộng lớn và nhiều sông ngòi.

5 Phải, và họ đã sống rải rác khắp nơi trên xứ ấy, họ đến bất cứ nơi nào không tiêu điều và không bị đốn trụ hết cây cối, vì có nhiều dân cư trước kia đã thừa hưởng xứ ấy.

6 Và giờ đây không có phần đất nào tiêu điều, ngoại trừ rừng cây, nhưng vì "sự tàn phá lớn lao của những người dân trước kia đã ở trên xứ ấy gây ra, nên nó được gọi là "hoang vu.

7 Và chẳng còn bao nhiêu rừng cây trong xứ, tuy nhiên những người dân đến định cư ở đây rất thành thạo về cách xử dụng xi măng nên họ đã xây nhà xi măng để trú ngụ.

8 Và chuyện rằng, họ đã sinh sôi nảy nở và sống lan tràn, họ đi từ xứ phía nam lên đến xứ phía bắc, và sống lan tràn đến đổi họ đã bắt đầu bao phủ cả mặt đất, từ biển phía nam đến biển phía bắc, và từ biển "phía tây qua biển phía đông.

9 Và dân chúng ở trong xứ phía bắc đều sống trong những lều vải và trong những nhà làm bằng xi măng, và họ để cho bất cứ loại cây cối nào có thể mọc lên trên mặt đất, cho đến lúc họ có gỗ xây cất nhà, phải, xây cất các thành phố, các đền thờ, các nhà hội, các thánh đường, cùng tất cả mọi kiến trúc khác của họ.

10 Và chuyện rằng, vì cây gỗ quá hiếm ở trong xứ phía bắc ấy, nên họ phải vận tải rất nhiều gỗ lên trên ấy bằng "đường thủy.

11 Và nhờ vậy mà dân chúng ở xứ phía bắc mới có thể xây cất nhiều thành phố bằng gỗ và xi măng.

12 Và chuyện rằng, có nhiều người "dân Am Môn, nguyên trước kia gốc người La Man, nay cũng đến sống trên xứ này.

13 Và giờ đây, có nhiều văn kiện ghi chép về các tiến trình hoạt động của dân này được nhiều người của dân này lưu giữ; các văn kiện này rất chi tiết và rất dài, có liên quan đến họ.

14 Nhưng này, dù chỉ một phần trăm những tiến trình hoạt động của dân này, phải, truyện ký về

3 3a AnMa 63:4.

4a MôSiA 8:8; MMôn 6:4.

6a MôSiA 21:25-27.

b AnMa 22:31.

8a AnMa 22:27, 32.

10a AnMa 63:5-8.

12a AnMa 27:21-26.

dân La Man và dân Nê Phi, và những cuộc chiến, những cuộc tranh chấp và những bất hòa của họ, công việc thuyết giảng và những điều tiên tri của họ, nghề hàng hải, việc đóng tàu, việc xây cất “đền thờ, nhà hội và thánh đường của họ, cùng với những điều ngay chính, những điều tà ác, những việc sát nhân, trộm cắp, cướp bóc, và mọi điều khỗ và tà dâm khác của họ, cũng không thể chứa đựng hết trong tác phẩm này được.

15 Nhưng này, còn nhiều sách và biên sử đủ loại khác, mà phần lớn do người Nê Phi lưu giữ.

16 Và những vật này được người Nê Phi “lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, cho đến khi họ sa vào vòng phạm giới và bị sát hại, bị cướp bóc, bị lùng kiếm, bị đánh đuổi, bị giết chết, bị phân tán trên mặt đất, và bị pha lẫn với dân La Man, cho đến khi họ “không còn được gọi là dân Nê Phi nữa, và trở nên độc ác, dã man, dữ tợn, phải, cho đến khi họ trở thành dân La Man luôn.

17 Và giờ đây tôi xin trở lại thiên ký thuật của tôi; vậy nên, những gì tôi vừa nói đều đã xảy ra sau khi có những cuộc tranh chấp lớn lao, những sự rối loạn, những trận chiến, cùng những cuộc phân tranh trong dân Nê Phi.

18 Năm thứ bốn mươi sáu

dưới chế độ các phán quan đã chấm dứt.

19 Và chuyện rằng, sự tranh chấp lớn lao trong xứ vẫn còn tồn tại, phải, cho đến năm thứ bốn mươi bảy và luôn cả năm thứ bốn mươi tám.

20 Tuy nhiên, Hê La Man vẫn ngồi ghế xét xử một cách công bình và bình đẳng, phải, ông đã cố gắng tuân giữ các luật lệ, các mạng lệnh và những lệnh truyền của Thượng Đế; và ông luôn luôn làm những điều ngay chính dưới mắt Thượng Đế. Ông đã đi theo con đường của thân phụ ông, nên ông được thịnh vượng trong xứ.

21 Và chuyện rằng, ông có hai người con trai. Ông đặt tên cho người con lớn là “Nê Phi, và người con nhỏ là <sup>b</sup>Lê Hi. Và hai người này bắt đầu lớn lên trong Chúa.

22 Và chuyện rằng, các trận chiến và các cuộc tranh chấp trong dân Nê Phi đã bắt đầu giảm được ít nhiều vào cuối năm thứ bốn mươi tám dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

23 Và chuyện rằng, vào năm thứ bốn mươi chín dưới chế độ các phán quan, thái bình được liên tục tái lập trong xứ, ngoại trừ những tập đoàn bí mật mà “Ga Đi An Tôn, tên trộm cướp, đã thiết lập trong những vùng đông dân cư nhất trong xứ, mà vào thời ấy những người lãnh

14a 2 NêPhi 5:16;

GCóp 1:17;

3 NêPhi 11:1.

16a 1 NêPhi 5:16–19;

AnMa 37:4.

<sup>b</sup> AnMa 45:12–14.

21a SHDTT Nê Phi, Con

Trai của Hê La Man.

<sup>b</sup> SHDTT Lê Hi, Nhà

Truyền Giáo Người

Nê Phi.

23a HLMAN 2:4.



đạo trong chính quyền không hay biết; vậy nên chúng không bị diệt trừ ra khỏi xứ.

24 Và chuyện rằng, cũng trong năm này, có một sự thịnh đạt hết sức lớn lao ở trong giáo hội, đến nỗi có hàng ngàn người tự ý gia nhập giáo hội, và chịu phép báp têm để hối cải.

25 Và sự thịnh đạt của giáo hội thật lớn lao làm sao, và biết bao ân phước được ban trải xuống cho dân chúng đến nỗi ngay cả các thầy tư tế thượng phẩm và các thầy giảng cũng phải ngạc nhiên quá sức.

26 Và chuyện rằng, công việc của Chúa quả đã thịnh đạt rất nhiều qua việc báp têm và việc quy tụ được nhiều người về với giáo hội của Thượng Đế, phải, có đến hàng chục ngàn người.

27 Do đó chúng ta có thể thấy rằng, Chúa thương xót tất cả những ai sẽ khẩn cầu đến thánh danh của Ngài với một tấm lòng chân thành.

28 Phải, do đó chúng ta thấy rằng, <sup>a</sup> công thiên thượng mở ra cho <sup>b</sup> tất cả mọi người, cho những ai sẽ tin vào danh Chúa Giê Su Ky Tô, là Vị Nam Tử của Thượng Đế.

29 Phải, chúng ta thấy rằng, bất cứ ai muốn đều có thể có được <sup>a</sup> lời của Thượng Đế, là lời <sup>b</sup> sống và mãnh lực, đánh tan tất cả những xảo quyệt, những cạm bẫy, cùng những mưu chước của quỷ dữ,

và dẫn dắt người của Đấng Ky Tô đi vào con đường chật và hẹp, vượt qua <sup>a</sup> vực thẳm vĩnh viễn của sự khốn cùng, là nơi đã chuẩn bị để chôn vùi những kẻ tà ác—

30 Và đặt linh hồn họ, phải, linh hồn bất diệt của họ, ở bên <sup>a</sup> tay phải của Thượng Đế trong vương quốc thiên thượng, để họ được ngồi chung với Áp Ra Ham, Y Sác, Gia Cốp, và tất cả các thánh tổ phụ của chúng ta, để họ không còn phải đi ra ngoài nữa.

31 Và trong năm này, đã có sự vui vẻ liên tục trong xứ Gia Ra Hem La, và trong tất cả những miền phụ cận, cùng khắp xứ thuộc chủ quyền của dân Nê Phi.

32 Và chuyện rằng, thái bình và sự vui mừng lớn lao đã đến trong xứ vào những ngày cuối năm thứ bốn mươi chín; phải, thái bình và sự vui mừng lớn lao cũng đã được liên tục tiếp nối trong năm thứ năm mươi dưới chế độ các phán quan.

33 Và vào năm thứ năm mươi một dưới chế độ các phán quan, thái bình vẫn còn tồn tại, ngoại trừ sự kiêu ngạo đã bắt đầu xâm nhập vào giáo hội—không phải xâm nhập vào giáo hội của Thượng Đế, mà xâm nhập vào trái tim của những người tự xưng mình thuộc giáo hội của Thượng Đế—

34 Và những kẻ ấy dương dương <sup>a</sup> tự đắc đến độ ngược đãi ngay cả

28a 2 NêPhi 31:9, 17.

b CVCSD 10:28;

RôMa 2:10–11.

29a SHDTT Lời của

Thượng Đế.

b HBRơ 4:12;

GLGU 11:2.

c 2 NêPhi 9:41; 33:9.

d 1 NêPhi 15:28–30.

30a MTỔ 25:33–34.

34a SHDTT Kiêu Ngạo,  
Kiêu Hành.

nhieu đồng bào của họ. Bấy giờ việc này là một sự tà ác lớn lao khiến cho những người khiêm nhường phải chịu đựng những ngược đãi lớn lao và phải vất vả trải qua nhiều nỗi đau buồn.

35 Tuy nhiên, họ vẫn thường “nhịn ăn và <sup>b</sup>cầu nguyện, và họ đã trở nên càng ngày càng mạnh hơn trong ‘sự khiêm nhường của họ, và càng ngày càng vững chắc hơn trong đức tin nơi Đấng Ky Tô, đến nỗi tâm hồn họ tràn ngập niềm hân hoan và an ủi, phải, trái tim họ được trở nên “thanh khiết và “thánh hóa, mà sự thánh hóa này có được là nhờ họ đã <sup>h</sup>hiến dâng lòng mình lên Thượng Đế.

36 Và chuyện rằng, năm thứ năm mươi hai cũng được chấm dứt trong thái bình, ngoại trừ sự kiêu ngạo quá lớn đã xâm nhập vào lòng dân chúng; và việc này xảy ra cũng vì sự quá “giàu có và thịnh vượng của họ trong xứ; và nó cứ lớn dần trong họ mỗi ngày.

37 Và chuyện rằng, vào năm thứ năm mươi ba dưới chế độ các phán quan, Hê La Man qua đời, và người con trưởng của ông là Nê Phi lên cai trị thay thế cha. Và chuyện rằng, ông đã ngồi ghế xét xử một cách công bình và bình đẳng, phải, ông đã tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế, và đã đi theo đường lối của phụ thân ông.

## CHƯƠNG 4

*Những người dân Nê Phi ly khai và dân La Man liên kết lực lượng với nhau đánh chiếm xứ Gia Ra Hem La—Những thất bại của dân Nê Phi đã xảy ra vì sự tàn ác của họ—Giáo Hội suy sụp và dân chúng trở nên yếu đuối chẳng khác chi dân La Man. Khoảng 38–30 trước T.C.*

Và chuyện rằng, vào năm thứ năm mươi bốn, có nhiều sự bất hòa trong giáo hội, và cũng có nhiều “tranh chấp trong dân chúng, đến nỗi có nhiều cuộc đổ máu.

2 Và phe phản loạn bị giết chết và bị đánh đuổi ra khỏi xứ, và họ đã đi đến với vua dân La Man.

3 Và chuyện rằng, họ cố khích động dân La Man để gây chiến với dân Nê Phi; nhưng này, dân La Man đã quá sợ hãi nên chúng không nghe theo lời của bọn người ly khai đó.

4 Nhưng chuyện rằng, đến năm thứ năm mươi sáu dưới chế độ các phán quan, có “những người ly khai khác bỏ dân Nê Phi đến với dân La Man, và những người này cùng với những kẻ đến trước đã thành công trong việc khích động chúng tức giận dân Nê Phi; và suốt năm đó chúng đã chuẩn bị chiến tranh.

5 Và đến năm thứ năm mươi

35a SHDTT Nhịn Ăn.

b SHDTT Cầu Nguyện.

c SHDTT Khiêm Nhường,  
Khiêm Tồn.

d SHDTT Thanh Khiết.

e SHDTT Thánh Hóa.

f 2 Sứ Ký 30:8;  
MôSiA 3:19.

36a SHDTT Của Cải.

4 1a 3 NêPhi 11:29.

4a HLMAN 5:17.

bày, chúng đem quân đến gây chiến với dân Nê Phi, và chúng bắt đầu công việc chét chóc; phải, đến đôi vào năm thứ năm mươi tám dưới chế độ các phán quan, chúng thành công trong việc chiếm xứ Gia Ra Hem La; phải, và tất cả đất đai khác, cho đến tận vùng đất gần xứ Phong Phú.

6 Và dân Nê Phi cùng các đạo quân của Mô Rô Ni Ha bị đánh đuổi tận tới xứ Phong Phú;

7 Và ở đây, họ củng cố lực lượng để chống lại dân La Man, từ biển phía tây qua biển phía đông. Chiến tuyến mà họ đã củng cố và đóng các đạo quân của họ để bảo vệ xứ sở miền bắc có chiều dài bằng một ngày đường của một người dân Nê Phi.

8 Và như vậy là những người Nê Phi ly khai, nhờ có sự giúp đỡ của đạo quân đông đảo của dân La Man, đã đánh chiếm được tất cả những phần lãnh thổ của dân Nê Phi nằm trong xứ phía nam. Và tất cả những chuyện này đã xảy ra trong năm thứ năm mươi tám và năm mươi chín dưới chế độ các phán quan.

9 Và chuyện rằng, đến năm thứ sáu mươi dưới chế độ các phán quan, Mô Rô Ni Ha cùng với quân đội của mình đã thành công trong việc chiếm lại nhiều vùng đất trong xứ; phải, họ lấy lại được nhiều thành phố mà đã bị rơi vào tay dân La Man.

10 Và chuyện rằng, đến năm thứ sáu mươi một dưới chế độ các phán quan, họ thành công trong việc tái chiếm được phân nửa lãnh thổ của họ.

11 Bấy giờ sự tổn thất lớn lao này của dân Nê Phi, và sự tàn sát khủng khiếp đã xảy ra ở giữa họ, lẽ ra đã không xảy ra nếu không phải vì sự tà ác và khả ố của họ, là điều đã xảy ra ở giữa họ; phải, và điều đó cũng đã xảy ra giữa những kẻ tự xưng là thuộc về giáo hội của Thượng Đế.

12 Và đó là vì "sự kiêu ngạo trong lòng họ, vì sự quá ư <sup>b</sup>giàu có của họ, phải, vì sự áp bức của họ đối với <sup>c</sup>kẻ nghèo, bằng cách thu cất thực phẩm không cho kẻ đói, cất giấu áo quần không cho kẻ trần trụi, và tạt vào má những người đồng bào khiêm nhường của mình, nhạo báng những gì thiêng liêng, bác bỏ tinh thần tiên tri và mặc khải, sát nhân, cướp bóc, dối trá, trộm cắp, phạm tội ngoại tình, và gây ra những cuộc tranh chấp lớn lao và bỏ què hương để đến xứ Nê Phi sống cùng dân La Man—

13 Và cũng vì sự tà ác lớn lao này của họ, và lòng <sup>a</sup>tự phụ về sức mạnh của mình, nên họ đã bị phó mặc vào sức mạnh của họ; do đó họ không thịnh đạt được, mà trái lại bị dân La Man làm đau khổ, đánh đập và đuổi xua,

12a ÁpĐĩa 1:3-4;  
GLGƯ 101:42.  
b 1 TMTê 6:17;

2 NêPhi 9:42.  
c GLGƯ 42:30-31.  
13a SHDTT Kiêu Ngạo,

Kiêu Hãnh.

cho đến khi họ đã mất gần hết lãnh thổ của mình.

14 Nhưng này, Mô Rô Ni Ha đã thuyết giảng nhiều điều cho dân chúng nghe vì sự bất chính của họ, và “Nê Phi cùng Lê Hi, là những người con của Hê La Man, cũng thuyết giảng nhiều điều cho dân chúng nghe, phải, và đã nói tiên tri nhiều điều về sự bất chính của họ, và những gì sẽ xảy đến với họ nếu họ không hối cải tội lỗi của mình.

15 Và chuyện rằng, họ quả đã hối cải, và khi họ hối cải thì họ bắt đầu được thịnh vượng.

16 Vì khi Mô Rô Ni Ha thấy họ đã hối cải, ông đã mạo hiểm dẫn dắt họ đi từ chỗ này qua chỗ kia, từ thành phố này đến thành phố khác, cho đến khi họ chiếm lại được phân nửa tài sản và phân nửa lãnh thổ của họ.

17 Và như vậy là năm thứ sáu mươi một dưới chế độ các phán quan đã chấm dứt.

18 Và chuyện rằng, đến năm thứ sáu mươi hai dưới chế độ các phán quan, Mô Rô Ni Ha không còn tái chiếm được phần lãnh thổ nào nữa từ dân La Man.

19 Vậy nên họ đã bỏ ý định tái chiếm những phần còn lại của lãnh thổ mình, vì dân La Man quá đông nên dân Nê Phi không thể nào có sức mạnh hơn chúng được; vậy nên Mô Rô Ni Ha đã dùng tất cả các đạo quân của

mình để bảo vệ những phần đất mà ông đã lấy lại được.

20 Và chuyện rằng, vì quân số dân La Man quá đông khiến dân Nê Phi phải khiếp sợ, họ sợ rằng họ sẽ bị thôn tính, bị dày xéo, bị giết chết, và bị hủy diệt.

21 Phải, họ bắt đầu nhớ lại những lời tiên tri của An Ma và những lời của Mô Si A; và họ thấy rằng, họ là một dân tộc cứng cổ, và họ đã xem thường những lệnh truyền của Thượng Đế;

22 Và rằng họ đã sửa đổi và chà đạp dưới chân “những luật pháp của Mô Si A, hay là những điều mà Chúa đã truyền lệnh cho ông phải ban lại cho dân; và họ thấy rằng, luật pháp của họ đã trở nên suy đồi, và họ đã trở nên một dân tộc tà ác, và họ tà ác đến đổi chẳng khác chi dân La Man.

23 Và cũng vì sự bất chính của họ nên giáo hội đã bắt đầu “suy yếu; còn họ thì đã bắt đầu không tin vào tinh thần tiên tri và tinh thần mặc khải; và những sự đoán phạt của Thượng Đế đã nhìn chòng chọc vào mặt họ.

24 Và họ thấy rằng họ đã trở nên “yếu đuối, chẳng khác chi đồng bào của họ là dân La Man, và Thánh Linh của Chúa không còn gìn giữ họ nữa; phải, Ngài đã từ bỏ họ, vì <sup>b</sup>Thánh Linh của Chúa không ngự trong những ngôi đền “không thánh thiện—

25 Vậy nên Chúa thôi bảo vệ họ

14a HLMa 3:21.

22a AnMa 1:1.

23a SHDTT Bộ Giáo.

24a MôSiA 1:13.

b SHDTT Đức Thánh Linh.

c MôSiA 2:37;

AnMa 7:21; 34:36.

bằng quyền năng kỳ diệu và vô song của Ngài, vì họ đã rơi vào trạng thái “vô tín ngưỡng và sự tà ác ghê gớm; và họ thấy dân La Man đông hơn họ nhiều, và trừ phi họ <sup>b</sup>bám lấy Chúa, Thượng Đế của họ, thì họ sẽ không thể tránh khỏi bị diệt vong.

26 Vì này, họ thấy rằng, lực lượng của dân La Man cũng đông bằng lực lượng của họ, ngay cả lấy một người đấu với một người. Và họ đã rơi vào sự phạm giới lớn lao này như vậy; phải, và vì sự phạm giới ấy mà họ trở nên yếu kém, trong vòng “chẳng bao nhiêu năm.

## CHƯƠNG 5

*Nê Phi và Lê Hi hiển mình cho công việc truyền giáo—Tên của họ nhắc nhở họ sống theo gương các tổ tiên của họ—Đấng Ky Tô cứu chuộc những ai hối cải—Nê Phi và Lê Hi cải đạo được nhiều người, bị cầm tù và lừa bao bọc chung quanh họ—Một đám mây đen tối bao phủ lấy ba trăm người—Đất rung chuyển và một tiếng nói truyền lệnh cho mọi người phải hối cải—Nê Phi và Lê Hi nói chuyện với các thiên sứ và đám đông dân chúng bị lừa bao bọc chung quanh. Khoảng 30 trước t.c.*

Và chuyện rằng, cũng trong năm đó, này, “Nê Phi trao ghế xét xử cho một người tên là Kê Giô Ram.

2 Vì lúc ấy luật pháp và chính quyền của họ do “tiếng nói của dân chúng thiết lập, và những người <sup>b</sup>chọn lựa điều ác lại đông hơn những người chọn lựa điều thiện, vậy nên, họ đã chín muồi để chịu sự hủy diệt, vì luật pháp đã trở nên suy đồi.

3 Phải, và như vậy chưa phải là hết; họ còn là một dân tộc cứng cổ, đến nỗi họ không thể bị luật pháp hay công lý sửa trị, ngoại trừ sự hủy diệt đến với họ mà thôi.

4 Và chuyện rằng, Nê Phi trở nên buồn chán vì sự bất chính của họ; nên ông đã “nhường ghế xét xử lại, rồi tình nguyện đi thuyết giảng lời của Thượng Đế suốt những ngày còn lại của đời ông, và luôn cả Lê Hi là em ông cũng đi thuyết giảng suốt những ngày còn lại của đời mình;

5 Vì họ nhớ những lời mà phụ thân họ là Hê La Man đã nói với họ. Và đây là những lời mà ông đã nói:

6 Này, hỡi các con trai của cha, cha mong rằng các con sẽ nhớ tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế; và cha cũng mong rằng, các con sẽ rao truyền những lời này cho dân chúng biết. Này, cha đã đặt tên các con theo tên “các tổ phụ đầu tiên của chúng ta là những người đã rời bỏ xứ Giê Ru Sa Lem ra đi; và cha làm như vậy là để khi các con nhớ đến tên

25a SHDTT Không Tin.

b GCóp 6:5.

26a AnMa 46:8;

HLMAN 12:3–4.

5 1a HLMAN 3:37.

2a MÔSiA 29:25–27.

b AnMa 10:19.

4a AnMa 4:15–20.

6a 1 NêPhi 1:1, 5.

mình thì các con nhớ đến họ; và khi các con nhớ đến họ thì các con sẽ nhớ đến những việc làm của họ; và khi các con nhớ đến những việc làm của họ, thì các con sẽ biết được tại sao người ta đã nói, và cũng đã viết ra, là những việc làm của họ <sup>b</sup>tốt đẹp.

7 Vậy nên, hỡi các con trai của cha, cha muốn các con làm những gì tốt đẹp để người ta có thể nói đến, và cũng viết ra, về các con, giống như những gì đã được nói và viết về họ.

8 Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, này, cha có một điều mong muốn khác nữa nơi các con, đó là các con chớ làm những việc này để khoe khoang, mà các con làm những việc này là để tích lũy cho mình một “kho tàng trên trời, phải, đó là một kho tàng vĩnh cửu và không bao giờ hao mòn; phải, để các con có thể nhận được <sup>b</sup>ân tứ quý giá đó về cuộc sống vĩnh cửu, mà chúng ta có lý do để tin rằng tỏ phụ chúng ta đã được ban cho.

9 Ôi, hỡi các con trai của cha, hãy nhớ, hãy nhớ “những lời vua Bê-ni-min đã nói cùng dân ông; phải, hãy nhớ rằng, chẳng có phương tiện nào hay đường lối nào khác mà nhờ đó loài người có thể được cứu, ngoại trừ <sup>b</sup>máu chuộc tội của Chúa Giê-su

Ky Tô, là Đấng sẽ đến; phải, hãy ghi nhớ rằng, Ngài sẽ đến để ‘cứu chuộc’ thể gian;

10 Và cũng hãy nhớ “những lời A Mu Léc đã nói với Giê-rôm, tại thành phố Am Mô Ni Ha; vì ông đã nói rằng: Chúa chắc chắn sẽ đến để cứu chuộc dân Ngài, nhưng Ngài sẽ không đến để cứu chuộc họ trong tội lỗi của họ, mà để cứu chuộc họ khỏi tội lỗi của họ.

11 Và Ngài được Đức Chúa Cha ban cho quyền năng để cứu chuộc họ khỏi tội lỗi của họ nhờ sự hối cải; do đó Ngài đã “phái các thiên sứ đi rao truyền tin mừng về những điều kiện hối cải, là những điều kiện dẫn đến quyền năng của Đấng Cứu Chuộc và dẫn đến sự cứu rỗi linh hồn họ.

12 Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, hãy nhớ, hãy nhớ rằng các con phải xây dựng “nền móng của mình trên <sup>b</sup> đá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, tức là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế; để cho khi nào quỳ dữ tung những ngọn gió mạnh của nó ra, phải, những mũi tên trong cơn gió lốc của nó, phải, khi những trận mưa đá và những ‘cơn bão tố mãnh liệt của nó tới tấp đổ xuống trên các con, thì nó sẽ không có quyền năng nào để lôi kéo các con

6 b 2 NêPhi 33.

8 a 3 NêPhi 13:19-21.

b GLGU 14:7.

9 a MôSiA 2:9.

b MôSiA 3:17-18.

SHDĐT Chuộc Tội.

c SHDĐT Cứu Chuộc.

d SHDĐT Thể Gian, Thể Giới—Những người không tuân theo các giáo lệnh.

10 a AnMa 11:34.

11 a AnMa 13:24-25.

12 a ÊSai 28:16;

GCốp 4:16.

b MTỚ 7:24-27;

GLGU 6:34;

MôiSe 7:53.

SHDĐT Đá Góc Nhà;

Đá.

c 3 NêPhi 14:25, 27.

xuống vực thẳm khôn cùng và đau thương bất tận được, vì nhờ đá mà các con được xây cất trên đó, đá ấy là một nền móng vững chắc, là một nền móng mà nếu loài người xây dựng trên đó họ sẽ không thể nào đổ ngã được.

13 Và chuyện rằng, đây là những lời Hê La Man đã “giảng dạy cho các con trai ông; phải, ông đã giảng dạy cho họ nhiều điều chưa từng được ghi chép, cũng như nhiều điều đã được ghi chép rồi.

14 Và họ đã ghi nhớ những lời ông dạy; vậy nên, tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, họ đã ra đi giảng dạy lời của Thượng Đế cho tất cả mọi người dân Nê Phi, khởi đầu từ thành phố Phong Phú;

15 Và từ thành phố này, đến thành phố Ghi Đơ; và từ thành phố Ghi Đơ đến thành phố Mơ Léc;

16 Rồi từ thành phố này qua thành phố khác, cho đến khi họ đã đi giữa khắp dân Nê Phi ở xứ phía nam; và từ đó đến xứ Gia Ra Hem La, giữa dân La Man.

17 Và chuyện rằng, họ đã thuyết giảng với một quyền năng mạnh mẽ đến nỗi họ làm đuối lý cả “những người đã ly khai khỏi dân Nê Phi, đến nỗi những kẻ ấy phải đến thú nhận tội lỗi của mình và được báp têm để hối cải, và

những người này liền trở về với dân Nê Phi để cố gắng sửa chữa những điều sai lầm họ đã làm.

18 Và chuyện rằng, Nê Phi và Lê Hi đã thuyết giảng cho dân La Man với quyền năng và thẩm quyền lớn lao như vậy, vì họ đã được ban cho quyền năng và thẩm quyền để “nói, và họ cũng còn được ban cho những điều gì họ phải nói ra.

19 Vậy nên họ đã nói lên trước sự ngạc nhiên của dân La Man, và đã “thuyết phục được họ, đến nỗi có tám ngàn người La Man trong xứ Gia Ra Hem La và những vùng chung quanh tới chịu phép báp têm để hối cải và được thuyết phục tin về sự tà ác của những truyền thống của tổ phụ họ.

20 Và chuyện rằng, từ nơi đó Nê Phi và Lê Hi lên đường đi sang xứ Nê Phi.

21 Và chuyện rằng, họ bị một đạo quân La Man bắt bỏ vào “nhà giam; phải, chính nhà giam mà ngày trước Am Môn cùng những người bạn đồng hành của ông đã bị các tôi tớ của Lim Hi bắt giam.

22 Và sau khi họ bị nhốt trong nhà giam ấy nhiều ngày không được ăn uống gì, thì này, chúng đến nhà giam bắt họ đem ra để giết.

23 Và chuyện rằng, Nê Phi và Lê Hi được một thứ gì như “lửa bao bọc chung quanh, khiến

13a MôSiA 1:4.

17a HLMAN 4:4.

18a GLGU 100:5-8.

SHDĐT Tiên Tri, Lời.

19a SHDĐT Cải Đạo, Cải

Hóa; Công Việc

Truyền Giáo.

21a MôSiA 7:6-7; 21:23.

23a XÊDĐT KÝ 3:2.

chúng không dám sờ vào người hai ông, vì sợ bị phỏng tay. Vậy mà Nê Phi và Lê Hi không hề bị phỏng; và họ giống như đang đứng trong lửa mà không bị cháy.

24 Và khi họ thấy mình bị bao bọc bởi một “cột lửa nhưng không bị lửa đốt cháy thì lòng họ đã trở nên can đảm.

25 Vì họ thấy dân La Man không dám đặt tay lên người mình. Chúng cũng không dám đến gần họ, nhưng chúng đứng đó như người bị câm bởi quá ngạc nhiên.

26 Và chuyện rằng, Nê Phi và Lê Hi bèn bước tới và bắt đầu nói với chúng: Chớ kinh hãi, vì này, chính Thượng Đế đã cho các người thấy điều kỳ diệu này để các người thấy rằng các người không thể đặt tay lên người chúng tôi để giết chúng tôi được.

27 Và này, khi họ nói xong những lời này thì mặt đất bỗng rung chuyển dữ dội, và các bức tường của nhà giam cũng rung chuyển như thể sắp sụp đổ xuống đất; nhưng này, các bức tường không đổ. Và này, những người ở trong nhà giam là những người La Man và những người Nê Phi ly khai.

28 Và chuyện rằng, chúng bị một đám mây “đen tối bao phủ, và sự kinh sợ khủng khiếp xâm chiếm chúng.

29 Và chuyện rằng, một “tiếng nói hình như từ trên đám mây

đen tối ấy vọng xuống mà rằng: Các người hãy hồi cải, hãy hồi cải, và đừng tìm cách hủy diệt các tội tớ của ta nữa, là những người ta phái tới để rao truyền tin lành cho các người.

30 Và chuyện rằng, khi chúng nghe tiếng nói này và thấy rằng đó không phải là tiếng sấm sét hay tiếng huyền não ồn ào, nhưng này, đó là một “tiếng nói hết sức dịu dàng, tựa hồ như một lời thì thầm, và nó quả thật xuyên thấu tận tâm hồn—

31 Và mặc dù tiếng nói đầy vẻ dịu dàng, nhưng này, mặt đất rung chuyển dữ dội, và các bức tường của nhà giam lại rung rinh như sắp đổ xuống đất, và này, đám mây đen tối bao phủ trên đầu chúng cũng không tan đi—

32 Và này, tiếng nói lại vọng xuống mà rằng: Các người hãy hồi cải, hãy hồi cải, vì vương quốc thiên thượng đã gần kề; và chớ có tìm cách hủy diệt các tội tớ của ta nữa. Và chuyện rằng, mặt đất lại rung chuyển, và các bức tường lại rung rinh.

33 Và tiếng nói lại vọng xuống một lần thứ ba nữa, và nói với họ những lời kỳ diệu mà loài người không thể nào nói được; và các bức tường lại rung rinh, và mặt đất lại rung chuyển hầu như sắp nứt ra vậy.

34 Và chuyện rằng, những người La Man không thể nào

24a XÊDTKý 14:24;  
1 NêPhi 1:6;  
GLGU 29:12;

JS—LS 1:16.  
28a XÊDTKý 14:20.  
29a 3 NêPhi 11:3–14.

30a 1 Vua 19:12;  
GLGU 85:6.



chạy trốn được vì bị đám mây đen tối bao phủ; phải, và họ cũng không cử động được, vì sự sợ hãi đã xâm chiếm họ.

35 Lúc bấy giờ, trong bọn họ có một người gốc dân Nê Phi, trước kia cũng thuộc giáo hội của Thượng Đế nhưng nay đã ly khai.

36 Và chuyện rằng, anh ta quay mình lại, và này, xuyên qua đám mây đen tối, anh ta trông thấy mặt của Nê Phi và Lê Hi; và này, mặt hai người thật "rạng rỡ vô cùng, chẳng khác chi mặt các thiên sứ. Và anh ta trông thấy họ đang ngước mắt lên trời, với dáng điệu hình như đang nói chuyện hay đang cất giọng ngỏ lời cùng một người nào mà họ trông thấy.

37 Và chuyện rằng, người này kêu to lên cho đám đông quay đầu nhìn lại. Và này, có một quyền năng truyền đến họ khiến họ quay lại nhìn; và họ đã trông thấy mặt của Nê Phi và Lê Hi.

38 Và họ hỏi anh ta rằng: Đây, tất cả những sự việc này có nghĩa gì, và hai người này nói chuyện với ai vậy?

39 Bấy giờ tên người này là A Mi Na Đáp. Và A Mi Na Đáp trả lời họ rằng: Họ đang nói chuyện với các thiên sứ của Thượng Đế.

40 Và chuyện rằng, những người La Man hỏi anh ta rằng: Bấy giờ chúng tôi phải "làm sao đây để cho đám mây đen tối kia có thể

được dời đi không còn bao phủ chúng tôi nữa?

41 Và A Mi Na Đáp trả lời chúng rằng: Các người phải "hối cải, và cầu khẩn lên tiếng nói ấy cho đến lúc nào các người có <sup>b</sup>đức tin nơi Đấng Ky Tô, là Đấng mà An Ma, A Mu Léc, và Giê Rôm đã giảng dạy cho các người biết; và khi nào các người làm được như vậy thì đám mây đen tối sẽ được dời đi không còn bao phủ các người nữa.

42 Và chuyện rằng, tất cả bọn họ bắt đầu cầu khẩn với tiếng nói của Đấng đã làm rung chuyển mặt đất; phải, họ cầu khẩn cho đến khi đám mây đen tan biến đi.

43 Và chuyện rằng, khi họ đưa mắt nhìn quanh, và thấy đám mây đen đã tan đi không còn bao phủ lấy họ nữa, này, họ thấy mình bị "bao quanh, phải mọi người, bởi một cột lửa.

44 Còn Nê Phi và Lê Hi thì đang đứng giữa bọn họ; phải, họ bị bao quanh; phải, hình như họ đang đứng giữa đám lửa cháy đỏ, nhưng lửa không làm cho họ hề hấn gì, và các bức tường của nhà giam cũng không thiệt hại gì; rồi họ tràn đầy niềm vui sướng, một "niềm vui sướng khó tả và tràn đầy vinh quang.

45 Và này, "Đức Thánh Linh của Thượng Đế đã từ trên trời giáng xuống và nhập vào tâm hồn họ, khiến họ cảm thấy như được tràn

36a XÊDTKý 34:29-35;  
CVCSD 6:15.

40a CVCSD 2:37-39.

41a SHDTT Hối Cải.

b SHDTT Đức Tin.  
43a 3 NêPhi 17:24; 19:14.

44a SHDTT Vui Mừng,  
Vui Vẻ.

45a 3 NêPhi 9:20;  
ÊThe 12:14.

ngập trong lúa, và họ có thể <sup>b</sup>thốt lên những lời kỳ diệu.

46 Và chuyện rằng, một tiếng nói lại đến với họ, phải, một tiếng nói êm ái chẳng khác chi tiếng thì thầm phán rằng:

47 “Bình an, bình an cho các người, nhờ đức tin của các người nơi Con Yêu Quý của ta là Đấng hằng có từ lúc thế gian mới được tạo dựng.

48 Và giờ đây, khi nghe được như vậy, họ liền đưa mắt nhìn xem tiếng nói ấy từ đâu vọng lại, này, họ trông thấy “các tầng trời mở ra, và các thiên sứ từ trời xuống phục sự họ.

49 Có khoảng ba trăm người đã nghe và thấy những điều này; và họ được lệnh ra đi và không được kinh ngạc và cũng không được nghi ngờ gì hết.

50 Và chuyện rằng, họ đã ra đi giảng dạy cho dân chúng, rao truyền cho khắp miền chung quanh biết tất cả những gì họ đã được nghe và thấy, khiến cho phần lớn những người La Man đã được thuyết phục tin về những điều này, nhờ những bằng chứng hiển nhiên lớn lao mà họ đã nhận được.

51 Và tất cả những ai được “thuyết phục đều cất bỏ khí giới chiến tranh của mình và xóa bỏ hận thù cùng truyền thống của tổ phụ họ.

52 Và chuyện rằng, họ đã hoàn

trả cho dân Nê Phi những phần đất thuộc quyền sở hữu của họ.

## CHƯƠNG 6

*Những người dân La Man ngay chính thuyết giảng cho những người dân Nê Phi tà ác—Cả hai dân tộc thịnh vượng trong một kỷ nguyên thái bình và giàu có—Lu Xi Phe, kẻ làm ra tội lỗi, kích động tâm hồn của những người tà ác và bọn cướp Ga Đi An Tôn trong những hành vi sát nhân và tà ác của bọn chúng—Chúng cướp lấy chính quyền Nê Phi. Khoảng 29–23 trước T.C.*

VÀ chuyện rằng, khi năm thứ sáu mươi hai dưới chế độ các phán quan đã chấm dứt, thì tất cả những sự việc này đã xảy ra, và dân La Man, phần lớn dân họ, đã trở thành một dân tộc ngay chính, đến độ “sự ngay chính của họ đã vượt cả dân Nê Phi, nhờ sự vững chắc và bền lòng của họ trong đức tin.

2 Vì này, có nhiều người Nê Phi nay đã trở nên “chai đá, không hối cải và hết sức tàn ác, đến nỗi họ chối bỏ lời của Thượng Đế cùng mọi lời giáo huấn và tiên tri mà đã đến ở giữa họ.

3 Tuy vậy, dân giáo hội vẫn có sự vui mừng lớn lao vì sự cải đạo của những người La Man; phải, vì giáo hội của Thượng Đế đã được thiết lập giữa họ. Và họ

45b SHDTT Ân Tứ của  
Thánh Linh, Các.  
47a SHDTT Bình An.

48a 1 NêPhi 1:8.  
51a AnMa 31:5.  
6 1a HLMa 13:1.

2a RôMa 1:28–32.

đã cùng nhau “thân thiện, cùng nhau hân hoan và có được niềm vui lớn lao.

4 Và chuyện rằng, có nhiều người La Man đi xuống xứ Gia Ra Hem La rao truyền cho dân Nê Phi biết về cách thức “cải đạo của mình, và khuyên nhủ họ phải có đức tin và hối cải.

5 Phải, có nhiều người đã thuyết giảng với quyền năng và thẩm quyền lớn lao khiến cho nhiều người biết hạ mình xuống tận đáy sâu của sự khiêm nhường để trở thành những tín đồ khiêm nhường của Thượng Đế và Chiên Con.

6 Và chuyện rằng, có nhiều người La Man đi tới xứ phía bắc, và luôn cả Nê Phi cùng Lê Hi cũng đi tới “xứ phía bắc, để thuyết giảng cho dân chúng nghe. Và như vậy là chấm dứt năm thứ sáu mươi ba.

7 Và này, cảnh thái bình có trong khắp xứ, đến nỗi dân Nê Phi có thể đi đến bất cứ nơi nào họ muốn, dù là ở giữa dân Nê Phi hay dân La Man.

8 Và chuyện rằng, dân La Man cũng có thể đi đến bất cứ nơi nào họ muốn, dù ở giữa dân La Man hay dân Nê Phi; và nhờ đó mà họ có được sự giao dịch tự do với nhau trong việc mua bán để kiếm lời tùy theo ý muốn của họ.

9 Và chuyện rằng, họ trở nên rất giàu có, cả dân La Man lẫn dân

Nê Phi; và họ có rất nhiều vàng bạc cùng đủ các loại kim khí quý giá, cả trong xứ miền nam lẫn trong xứ miền bắc.

10 Lúc bấy giờ, xứ miền nam gọi là Lê Hi và xứ miền bắc gọi là “Mơ Léc, đặt theo tên con trai của Sê Ê Kia; vì Chúa đã đem Mơ Léc lên xứ miền bắc và đem Lê Hi xuống xứ miền nam.

11 Và này, cả hai xứ này đều có đủ các loại vàng bạc và đủ các loại khoáng kim quý giá; và cũng có nhiều thợ khéo để nấu và lọc những khoáng kim ấy; và nhờ đó mà họ trở nên giàu có.

12 Họ trồng rất nhiều ngũ cốc, cả miền bắc lẫn miền nam; và họ trở nên hết sức phát đạt, cả miền bắc lẫn miền nam. Và họ sinh sôi nảy nở và trở nên vô cùng hùng mạnh trong xứ. Và họ đã chăn nuôi nhiều đàn gia súc và nhiều bầy thú, phải, rất nhiều gia súc béo mập.

13 Này, phụ nữ của họ thì kéo sợi dệt vải. Họ dệt tất cả các loại vải vóc, đủ thứ tơ lụa đẹp cùng vải gai mịn để may y phục đủ loại để che thân. Và như vậy là năm thứ sáu mươi bốn đã trôi qua trong thái bình.

14 Và trong năm thứ sáu mươi lăm, họ cũng được yên vui thái bình; phải, họ được nghe nhiều lời thuyết giảng và nhiều điều tiên tri về những sự việc sẽ xảy

ra. Và như vậy là năm thứ sáu mươi lăm đã trôi qua.

15 Và chuyện rằng, đến năm thứ sáu mươi sáu dưới chế độ các phán quan, này, “Kê Giô Ram bị một bàn tay vô danh ám sát khi ông đang ngồi trên ghế xét xử. Và chuyện rằng, cũng trong năm này, con trai ông, người được dân chúng chỉ định lên thay thế ông, cũng bị ám sát. Và như vậy là chấm dứt năm thứ sáu mươi sáu.

16 Và vào đầu năm thứ sáu mươi bảy, dân chúng lại bắt đầu trở nên hết sức tà ác.

17 Vì này, Chúa đã ban phước cho họ quá lâu với bao của cải thế gian để họ không còn bị khích động tức giận, để gây lên những cuộc chiến tranh và đổ máu; vậy nên họ bắt đầu để hết lòng ưa thích của cải của mình; phải, họ bắt đầu kiếm cách thu lợi cho mình để được cao sang hơn kẻ khác; vậy nên họ bắt đầu nhúng tay vào những vụ sát nhân “bí mật, trộm cắp, cướp bóc, để thủ lợi cho mình.

18 Và giờ đây này, những kẻ sát nhân và trộm cướp đó là một đảng do Kích Cơ Men và “Ga Đi An Tôn lập ra. Và giờ đây chuyện rằng, có rất nhiều người thuộc đảng Ga Đi An Tôn này, ngay cả giữa dân Nê Phi cũng có. Nhưng này, đa số bọn chúng là những người dân La Man độc ác nhất. Và chúng được gọi là đảng trộm cướp và sát nhân Ga Đi An Tôn.

19 Và chính chúng đã ám sát vị trưởng phán quan Kê Giô Ram và con trai ông, trong lúc họ đang ngồi trên ghế xét xử; và này, chúng không bị bại lộ.

20 Và giờ đây chuyện rằng, khi dân La Man thấy có nhiều kẻ trộm cướp trong dân họ, họ rất đổi buồn rầu; và họ dùng đủ phương cách trong quyền hạn mình để diệt trừ chúng khỏi mặt đất này.

21 Nhưng này, Sa Tan đã khích động tâm hồn của phần lớn dân Nê Phi, khiến họ liên kết với các đảng trộm cướp đó, và lập giao ước và thề nguyện với chúng là sẽ bảo vệ và gìn giữ cho nhau trong bất cứ trường hợp khó khăn nào bọn chúng gặp phải, để khỏi bị trừng phạt về các tội sát nhân, cướp bóc và trộm cắp của mình.

22 Và chuyện rằng, chúng có những dấu hiệu riêng, phải, “những ám hiệu và mật khẩu; để chúng có thể phân biệt được một người đồng bọn đã lập giao ước, ngõ hầu cho dù người đó có làm điều tà ác tới đâu, cũng không bị hại bởi người đồng bọn của mình, hay bởi những người thuộc đảng của mình, là những người đã lập giao ước này.

23 Và nhờ thế mà chúng có thể sát nhân, cướp bóc, trộm cắp, phạm tội tà dâm và mọi thứ tội ác khác, trái với luật pháp của xứ sở và trái với luật pháp của Thượng Đế của chúng.

15a HLMAN 5:1.  
17a 3 NêPhi 9:9.

18a HLMAN 2:4, 12–13.  
22a SHDTT Tập Đoàn Bí Mật.

24 Và kẻ nào thuộc vào đảng của chúng mà tiết lộ cho thế gian biết “những tội ác và những điều khả ố của chúng, thì kẻ đó sẽ bị xử tội, nhưng không phải xử theo luật pháp của xứ sở mà theo luật pháp tà ác của chúng, là luật pháp do Ga Đi An Tôn và Kịch Cơ Men đặt ra.

25 Giờ đây này, đó chính là những giao ước và “những lời thề nguyên bí mật mà An Ma đã ra lệnh cho con trai ông không được tiết lộ cho thế gian biết, vì sợ rằng những điều đó sẽ là một phương tiện đưa dân chúng tới chỗ hủy diệt.

26 Giờ đây này, những giao ước và những lời thề nguyên “bí mật đó không đến với Ga Đi An Tôn từ những biên sử được trao cho Hê La Man cất giữ, nhưng này, những điều ấy được gieo vào lòng của Ga Đi An Tôn bởi <sup>b</sup>chính kẻ đã xúi giục thủy tổ chúng ta ăn trái cấm—

27 Phải, cũng chính kẻ ấy đã âm mưu với “Ca In rằng: Nếu nó giết chết em hẳn là A Bên thì chuyện đó không được tiết lộ cho thế gian biết. Và nó đã âm mưu với Ca In và những người theo nó từ đó về sau.

28 Và cũng chính kẻ đó đã gieo vào lòng dân chúng ý định “xây lên một ngọn tháp đủ cao để họ có thể lên trên trời được. Và cũng

chính kẻ đó đã dẫn dụ những người nguyên từ ngọn tháp ấy vào xứ này; kẻ ấy đã gieo rắc những việc làm trong bóng tối và những điều khả ố ra cùng khắp xứ, cho đến khi nó kéo được dân chúng xuống <sup>b</sup>sự hủy diệt hoàn toàn và xuống ngục giới vĩnh viễn.

29 Phải, chính kẻ ấy đã gieo vào lòng “Ga Đi An Tôn ý định đeo đuổi công việc của bóng tối và việc làm sát nhân bí mật; và nó đã làm công việc này từ lúc mới có loài người cho tới bây giờ.

30 Và này, chính nó là “kẻ đã làm ra mọi tội lỗi. Và này, nó cứ tiếp tục mãi những việc làm trong bóng tối và những việc làm sát nhân bí mật của nó, và cứ truyền mãi những âm mưu, những lời thề nguyên, những giao ước, những kế hoạch tà ác gồm ghê của chúng từ thế hệ này đến thế hệ khác, tùy theo nó có thể nắm giữ trái tim con cái loài người.

31 Và giờ đây này, nó đã nắm chặt được trái tim của những người dân Nê Phi; phải, đến đời họ đã trở nên hết sức tà ác; phải, phần đông họ đã xây lưng đi khỏi con đường ngay chính, và “chà đạp dưới chân những lệnh truyền của Thượng Đế, và đi theo đường lối riêng của mình, và đã dùng vàng bạc làm nên những hình tượng để tôn thờ.

24a SHDTT Ác.

25a AnMa 37:27–32.

26a MôiSe 5:29, 49–52.

b 3 NêPhi 6:28;

MôiSe 4:6–12.

27a MôiSe 5:18–33.

28a STKý 11:1–4;

ÊThe 1:3.

b ÊThe 8:9, 15–25.

29a HLMAN 2:4–13.

30a AnMa 5:39–42;

MRNi 7:12, 17;

MôiSe 4:4.

31a 1 NêPhi 19:7.

32 Và chuyện rằng, tất cả những sự bất chính này đã đến với họ trong vòng “chẳng bấy nhiêu năm, đến nỗi phần lớn những điều này đã đến với họ vào năm thứ sáu mươi bảy dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

33 Và họ đã lớn mạnh trong sự bất chính của mình vào năm thứ sáu mươi tám, khiến gây ra sự buồn rầu và than khóc lớn lao cho những người ngay chính.

34 Và như vậy chúng ta thấy rằng, dân Nê Phi đã bắt đầu sa vào vòng vô tín ngưỡng, và lớn mạnh trong những điều tà ác và khả ố, trong khi đó thì dân La Man lại bắt đầu tấn tới rất nhiều trong sự hiểu biết về Thượng Đế của họ; phải, họ bắt đầu tuân giữ những luật lệ và những lệnh truyền của Ngài, và bước đi trong lẽ thật và ngay thẳng trước mặt Ngài.

35 Và như vậy chúng ta thấy rằng, Thánh Linh của Chúa bắt đầu “rút lui khỏi dân Nê Phi, cũng vì sự tà ác và lòng dạ chai đá của họ.

36 Và như vậy chúng ta thấy rằng, Chúa bắt đầu trút Thánh Linh của Ngài lên dân La Man, cũng vì họ ngoan ngoãn và sẵn sàng tin theo lời Ngài.

37 Và chuyện rằng, dân La Man lòng kiêu đàng cướp Ga Đi An Tôn; và họ thuyết giảng lời của Thượng Đế cho những thành

phần tà ác nhất của chúng khiến cho đàng trộm cướp ấy đã bị tận diệt khỏi dân La Man.

38 Và chuyện rằng, trái lại, dân Nê Phi thì củng cố và nuôi dưỡng chúng, bắt đầu bằng những thành phần tà ác nhất trong bọn chúng, cho đến khi chúng lan tràn khắp xứ Nê Phi, và lôi cuốn đa số những người ngay chính cho đến khi họ hạ giá trị của mình để tin vào những việc làm của chúng, và chia xẻ những của cướp bóc cùng tham gia với chúng trong các cuộc sát nhân và các âm mưu bí mật của chúng.

39 Và như vậy chúng chiếm toàn quyền điều khiển chính quyền, đến nỗi chúng chà đạp dưới chân, đánh đập, hành hạ, và quay lưng làm ngơ “những người nghèo khó, nhu mì và những tín đồ khiêm nhường của Thượng Đế.

40 Và như vậy chúng ta thấy rằng, những kẻ đó đang ở trong một trạng thái hết sức ghê sợ và đã “chín muồi để chờ đón một sự hủy diệt vĩnh viễn.

41 Và chuyện rằng, như vậy là chấm dứt năm thứ sáu mươi tám dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

LỜI TIÊN TRI CỦA NÊ PHI, CON TRAI CỦA HÊ LA MAN—Thượng Đế hăm dọa dân Nê Phi là Ngài sẽ đến viếng phạt họ trong cơn

32a AnMa 46:8.

35a MôSiA 2:36;  
GLGƯ 121:37.

39a TThiên 109:16;  
AnMa 5:54–56;  
GLGƯ 56:16.

40a HLMAN 5:2; 11:37;  
GLGƯ 18:6.

thịnh nộ của Ngài để hủy diệt họ hoàn toàn nếu họ không hối cải sự tà ác của mình. Thượng Đế đánh dân Nê Phi bằng bệnh dịch; họ hối cải và quay về với Ngài. Một người La Man tên Sa Mu Ên nói tiên tri cùng dân Nê Phi.

*Gồm các chương 7 đến 16.*

## CHƯƠNG 7

*Nê Phi bị chối bỏ ở miền bắc và trở về Gia Ra Hem La—Ông cầu nguyện trên ngọn tháp trong khu vườn của mình và sau đó kêu gọi dân chúng hối cải bằng không họ sẽ bị diệt vong. Khoảng 23-21 trước T.C.*

NÀY, giờ đây chuyện rằng, đến năm thứ sáu mươi chín dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, con trai của Hê La Man là Nê Phi từ xứ phía bắc “trở về xứ Gia Ra Hem La.

2 Vì ông đã đi đến với dân chúng ở xứ phía bắc và thuyết giảng lời của Thượng Đế cùng nói tiên tri nhiều điều cho họ nghe;

3 Và họ đã bác bỏ mọi lời thuyết giảng của ông khiến ông không thể ở với họ được mà phải trở về xứ sở quê hương mình.

4 Và ông thấy dân chúng sống trong trạng thái tà ác đáng sợ như vậy, và bọn cướp Ga Đi An Tôn thì chiếm đoạt ghế xét xứ—chúng nắm hết uy quyền và quyền hành trong xứ, dẹp bỏ các lệnh truyền của Thượng Đế, và không có một chút gì ngay chính trước

mặt Ngài; chúng chẳng làm một việc gì công bình cho con cái loài người;

5 Chúng kết án người ngay vì sự ngay chính của họ; để cho những kẻ tà ác và phạm tội nhờ tiền bạc của mình mà được tự do không bị trừng phạt; và hơn nữa, để chúng được ở mãi trên chức vị lãnh đạo chính quyền để cai trị và làm theo ý muốn của mình, ngõ hầu chúng có thể kiếm lợi và hưởng sự vinh quang của “thế gian, và hơn nữa, để chúng có thể dễ dàng phạm tội ngoại tình, trộm cắp, giết người, và làm theo ý muốn của mình—

6 Giờ đây, sự bất chính lớn lao này đã đến với dân Nê Phi trong vòng chẳng mấy nhiều năm; và khi Nê Phi trông thấy vậy, lòng ông nặng trĩu nỗi đau buồn trong tâm tư mình, và ông đã thốt lên lời than thở với sự đau đớn trong tâm hồn rằng:

7 Ôi, phải chi tôi có thể sống được vào những ngày tổ phụ tôi là Nê Phi mới bỏ xứ Giê Ru Sa Lem ra đi, thì tôi đã có thể được vui sống cùng với ông trên đất hứa. Vào thời đó, dân của ông thật là dễ bảo, họ vững vàng tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, và chậm chạp khi bị dẫn dắt làm điều bất chính; và họ mau chóng nghe theo lời của Chúa—

8 Phải, nếu tôi được sống vào những ngày đó thì tâm hồn tôi đã hân hoan xiết bao trong sự ngay chính của các đồng bào tôi.

9 Nhưng này, tôi bị chỉ định phải sống vào thời này khiến tâm hồn tôi phải tràn đầy niềm đau khổ vì sự tà ác của các đồng bào tôi.

10 Và này, giờ đây chuyện rằng, điều này đã xảy ra trên ngọn tháp trong khu vườn của Nê Phi, nằm cạnh con lộ lớn dẫn đến chợ chính trong thành phố Gia Ra Hem La; vậy nên, Nê Phi đã sắp mình xuống trên ngọn tháp trong khu vườn của ông, và tháp này cũng gần cửa ra vào khu vườn, ăn thông với con lộ lớn ấy.

11 Và chuyện rằng, có một số người khi đi ngang qua đây trông thấy Nê Phi đang dâng hết tâm hồn mình lên Thượng Đế trên ngọn tháp, họ bèn chạy đi nói cho dân chúng biết những gì họ đã thấy, và dân chúng kéo tới rất đông để tìm hiểu lý do của sự đau đớn quá lớn lao như vậy vì sự tà ác của dân chúng.

12 Và giờ đây, khi Nê Phi đứng lên, ông nhìn thấy đám đông dân chúng đang tụ họp.

13 Và chuyện rằng ông mở miệng nói với họ rằng: Này, “tại sao các người lại tụ họp ở đây? Phải chăng để nghe tôi nói về những điều bất chính của các người?”

14 Phải, vì tôi đã lên tháp này để dâng hết tâm hồn mình lên Thượng Đế của tôi, vì lòng tôi vô

cùng đau đớn bởi những điều bất chính của các người gây ra!

15 Và cũng vì sự đau buồn và than khóc của tôi khiến các người tụ họp lại đây và ngạc nhiên; phải, các người rất cần phải ngạc nhiên; phải, các người nên ngạc nhiên vì các người đã để cho quý dữ nắm chặt trái tim mình.

16 Phải, tại sao các người lại để cho kẻ đang tìm cách xô linh hồn mình xuống nơi khốn cùng vĩnh viễn và đau khổ bất tận quyền rũ được mình?

17 Ôi, các người hãy hồi cải, hãy hồi cải! “Tại sao các người lại muốn chết? Các người hãy quay về, hãy quay về với Chúa, Thượng Đế của mình. Tại sao Ngài đã bỏ rơi các người?”

18 Đó là tại vì các người đã chai đá trong lòng; phải, các người không chịu nghe theo tiếng nói của “người chăn hiền lành; phải, các người đã <sup>b</sup>khieu khích cho Ngài tức giận các người.

19 Và này, thay vì “gom các người lại, trừ phi các người hồi cải, này, Ngài sẽ phân tán các người ra khiến cho các người trở thành miếng mồi ngon cho chó và dã thú.

20 Hỡi ôi, làm sao các người lại có thể quên được Thượng Đế của các người ngay trong ngày Ngài giải cứu các người?”

21 Nhưng này, chính vì muốn

13a MTƠ 3:5–8.

17a ÊXCÊN 18:23, 31–32.

18a ÊXCÊN 34:12;

Giăng 10:14–16;

AnMa 5:38–41, 57–60.

SHĐTT Chăn Hiền

Lành, Người.

b GCóp 1:8;

AnMa 12:36–37.

19a 3 NêPhi 10:4–7.



kiếm lợi lộc, muốn được người đời ca tụng, phải, và ngỡ hầu các người có thể thu góp được vàng bạc. Và các người đã để hết lòng mình vào của cải và những điều phù phiếm của “thế gian nên các người mới sát nhân, trộm cắp, cướp bóc, và làm <sup>b</sup>chứng dối chống lại người lân cận của mình cùng làm đủ mọi điều bất chính khác.

22 Và vì lý do đó nên sự bất hạnh sẽ đến với các người, trừ phi các người hối cải. Vì nếu các người không biết hối cải, này, thành phố lớn lao này, và luôn cả những thành phố lớn lao khác chung quanh đây thuộc xứ sở của chúng ta, sẽ bị lấy mất đi và các người sẽ không còn nơi sinh sống trong đó; vì này, Chúa sẽ không ban cho các người “sức mạnh nữa như từ trước tới nay Ngài đã làm để các người chống lại kẻ thù của mình.

23 Vì này, Chúa có phán như vậy: Ta sẽ không tỏ bày sức mạnh của ta cho kẻ ác biết, cho kẻ này biết hơn kẻ kia, chỉ trừ những người nào hối cải tội lỗi của mình và nghe theo lời của ta. Vậy giờ đây, hỡi đồng bào, tôi mong các người nhận thức rằng, nó sẽ “tốt cho dân La Man hơn là cho các người trừ phi các người hối cải.

24 Vì này, họ ngay chính hơn các người, vì họ không phạm tội chống lại sự hiểu biết lớn lao mà

các người đã nhận được; vậy nên Chúa sẽ thương xót họ; phải, Ngài sẽ “kéo dài thêm ngày sống cho họ và sẽ làm cho dòng dõi của họ được gia tăng, ngay cả đến lúc các người bị tận <sup>b</sup>diệt, nếu các người không hối cải.

25 Phải, khôn thay cho các người, vì sự khố ố quá lớn lao đó đã đến với các người; và các người đã liên kết với bọn đó, phải, với “đảng bí mật do Ga Đi An Tôn thành lập!

26 Phải, “sự bất hạnh sẽ đến với các người, vì các người đã để cho sự cao ngạo nhập vào trái tim mình, đưa mình vượt lên quá những điều gì tốt lành, cũng vì các người có quá nhiều <sup>b</sup>của cải!

27 Phải, khôn thay cho các người, vì những điều tà ác và khố ố của các người!

28 Và trừ phi các người hối cải, các người sẽ bị diệt vong; phải, ngay cả đất đai của các người cũng sẽ bị lấy đi khỏi các người, và các người sẽ bị hủy diệt khỏi mặt đất này.

29 Này giờ đây, không phải tôi tự ý nói rằng những điều này sẽ xảy ra, vì không phải tự tôi biết được những điều này; nhưng này, tôi “biết được những điều này là thật vì Đức Chúa Trời đã tiết lộ những điều này cho tôi biết, vậy nên tôi làm chứng rằng những điều này sẽ xảy ra.

21a SHDTT Trần Tục.  
b XÊDTKý 20:16;  
MTO 15:19-20.  
22a MôSiA 7:29.

23a HLMa 15:11-15.  
24a AnMa 9:16;  
GLGU 5:33.  
b AnMa 9:19.

25a HLMa 3:23.  
26a ÊSai 5:8-25.  
b GCốp 2:13.  
29a AnMa 5:45-46.

## CHƯƠNG 8

*Những phán quan đòi bại cố xúi giục dân chúng chống lại Nê Phi—Áp Ra Ham, Môi Se, Giê Nốt, Giê Nốc, Ê Gia, Ê Sai, Giê Rê Mi, Lê Hi và Nê Phi tất cả đều làm chứng về Đấng Ky Tô—Nhờ được cảm ứng, Nê Phi cho biết vị trưởng phán quan đã bị ám sát. Khoảng 23-21 trước T.C.*

Và giờ đây chuyện rằng, khi Nê Phi chấm dứt những lời này, này, có một số các phán quan, cũng là những người thuộc đảng bí mật của Ga Đì An Tôn, rất lấy làm tức giận, họ la lớn để phản đối ông và nói với dân chúng rằng: Tại sao các người không bắt giữ tên này lại và đem hắn ra kết án theo tội trạng hắn đã phạm?

2 Tại sao các người lại nhìn và nghe hắn thóa mạ dân này cùng luật pháp của chúng ta?

3 Vì này, Nê Phi đã nói cho họ nghe về những sự đòi bại trong luật pháp của họ; phải, Nê Phi đã nói nhiều điều không thể chép hết ra được; và những điều ông nói không có điều gì trái với các lệnh truyền của Thượng Đế cả.

4 Và những phán quan này tức giận ông vì ông "nói rõ cho họ biết những việc làm bí mật trong bóng tối của họ; tuy nhiên, họ không dám đặt tay lên người ông vì họ sợ dân chúng la lên phản đối.

5 Vậy nên họ hô to lên với dân

chúng rằng: Tại sao các người lại chịu để cho tên này thóa mạ chúng ta? Này, hắn đã kết án tất cả dân này, cho rằng dân này sẽ đi đến chỗ hủy diệt; phải, và hắn còn bảo những thành phố vĩ đại của chúng ta sẽ bị lấy đi khỏi chúng ta và chúng ta sẽ không còn nơi sinh sống trong đó.

6 Và giờ đây chúng ta biết rằng điều này không thể có được, vì này, chúng ta đang hùng mạnh, còn các thành phố của chúng ta thì to lớn, vậy nên các kẻ thù của chúng ta không thể có quyền lực gì đối với chúng ta cả.

7 Và chuyện rằng, họ xúi giục dân chúng tức giận Nê Phi như vậy, và gây lên những tranh chấp lẫn nhau; vì có một số người hô to lên rằng: Hãy để cho người này yên, vì ông ta là một người tốt, và những điều ông ta nói, chắc chắn sẽ xảy ra, trừ phi chúng ta hối cải;

8 Phải, này, tất cả những sự đoán phạt mà ông đã làm chứng với chúng ta sẽ giáng xuống trên chúng ta; vì chúng ta biết rằng ông đã làm chứng một cách chính xác về những điều bất chính của chúng ta. Và này, những điều đó rất nhiều, và ông còn "biết được tất cả những điều sẽ xảy tới cho chúng ta, chẳng khác chi ông đã biết những hành vi bất chính của chúng ta vậy;

9 Phải, và này, nếu ông không phải là một vị tiên tri thì ông không thể làm chứng được những điều đó.

10 Và chuyện rằng, những kẻ tìm cách hủy diệt Nê Phi, vì sợ hãi, không dám đặt tay lên người ông; vậy nên ông lại bắt đầu nói với dân chúng vì thấy mình đã chiếm được cảm tình của một số người, đến nỗi số người còn lại phải nể sợ.

11 Vậy nên ông thấy cần phải nói thêm với họ rằng: Này, hồi đồng bào, phải chăng các người đã từng đọc thấy rằng Thượng Đế ban quyền năng cho một người, đó là Môi Se, đánh xuống "Biển Đỏ làm cho nước biển phải rẽ ra hai bên khiến cho dân Y Sơ Ra Ên, là tổ phụ của chúng ta, đi qua như trên đất liền khô cạn, và rồi nước khép kín lại trùm lên quân Ai Cập và nuốt chúng?

12 Và giờ đây này, nếu Thượng Đế đã ban cho người đó quyền năng như vậy, thì tại sao các người còn cãi vã với nhau và bảo rằng Ngài không ban cho tôi quyền năng để tôi có thể nhờ đó mà biết được những sự đoán phạt sẽ giáng xuống trên các người nếu các người không hối cải?

13 Nhưng này, các người không những chỉ bác bỏ lời của tôi mà thôi, các người còn bác bỏ tất cả những lời tổ phụ chúng ta đã nói, và luôn cả những lời của người đó, tức là Môi Se, là người

đã được ban cho quyền năng lớn lao như vậy, phải, đó là những lời mà ông đã nói về sự hiện đến của Đấng Mê Si.

14 Phải, ông chẳng đã làm chứng rằng Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến hay sao? Và như ông "treo con rắn đồng trong vùng hoang dã như thế nào, thì sau này Đấng sẽ đến cũng sẽ bị treo lên như vậy.

15 Và tất cả những ai nhìn lên con rắn ấy mà "sống được, thì cũng như vậy, tất cả những ai nhìn lên Vị Nam Tử của Thượng Đế với đức tin và có tâm hồn thống hối đều có thể hưởng được <sup>b</sup>cuộc sống vĩnh cửu.

16 Và giờ đây này, không phải chỉ có Môi Se là người duy nhất làm chứng về những điều ấy, mà còn có "tất cả các thánh tiên tri từ thời ông cho tới thời của Áp Ra Ham cũng đều làm chứng như vậy.

17 Phải, và này, "Áp Ra Ham đã thấy được sự hiện đến của Ngài, và ông tràn đầy niềm hân hoan và vui mừng.

18 Phải, và này tôi nói cho các người hay rằng, chẳng phải chỉ có một mình Áp Ra Ham biết được những việc này, mà còn có "nhiều vị khác nữa trước thời Áp Ra Ham, là những người được

11a XÊDTKý 14:16;

1 NêPhi 17:26;

MôSiA 7:19;

GLGU 8:2-3;

MôiSe 1:25.

14a DSKý 21:6-9;

2 NêPhi 25:20;

AnMa 33:19-22.

SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô—Biểu hiệu

hay biểu tượng về

Đấng Ky Tô.

15a 1 NêPhi 17:41;

AnMa 37:45-47;

3 NêPhi 15:9.

<sup>b</sup> Giảng 11:25.

16a GCóp 4:4-5; 7:11.

17a STKý 22:8-14;

Giảng 8:56.

18a AnMa 13:19;

GLGU 84:6-16; 136:37.

gọi theo ban của Thượng Đế; phải, theo ban của Vị Nam Tử của Ngài; và như vậy là để cho dân chúng được cho thấy từ nhiều ngàn năm trước khi Ngài đến, rằng ngay cả sự cứu chuộc cũng sẽ đến với họ.

19 Và giờ đây tôi muốn các người biết rằng, ngay cả từ thời Áp Ra Ham về sau vẫn còn nhiều vị tiên tri làm chứng về những điều này; phải, này, vị tiên tri “Giê Nốt đã mạnh dạn làm chứng; vì điều đó ông đã bị giết chết.

20 Và này, luôn cả “Giê Nốt, Ê Gia, Ê Sai, và “Giê Rê Mi, (Giê Rê Mi này chính là vị tiên tri đã làm chứng về sự hủy diệt của “Giê Ru Sa Lem) và bây giờ chúng ta biết Giê Ru Sa Lem đã bị hủy diệt đúng theo lời của Giê Rê Mi. Ôi, vậy thì Vị Nam Tử của Thượng Đế lại há không đến theo như lời tiên tri của ông ta hay sao?

21 Và giờ đây, các người có còn tranh biện rằng “Giê Ru Sa Lem đã bị hủy diệt không? Các người có còn nói rằng <sup>b</sup> các con trai của Sê Đê Kia không bị giết chết, tất cả chỉ trừ “Mơ Léc không? Phải, và các người không thấy rằng dòng dõi của Sê Đê Kia đang chung sống với chúng ta đây và họ đã bị đuổi khỏi xứ Giê Ru Sa Lem hay

sao? Nhưng này, như vậy chưa phải là hết—

22 Tồ phụ Lê Hi của chúng ta bị đuổi khỏi Giê Ru Sa Lem vì ông đã làm chứng về những điều này. Nê Phi và hầu hết các tồ phụ chúng ta từ thời đó đến giờ cũng đã làm chứng về những điều này; phải, họ đã làm chứng về “sự hiện đến của Đấng Ky Tô, họ vui mừng và trông đợi ngày của Ngài sẽ phải xảy đến.

23 Và này, Ngài là Thượng Đế, và Ngài ở cùng họ, và Ngài đã biểu hiện cho họ thấy rằng họ được Ngài cứu chuộc; và họ tôn vinh Ngài vì những điều sẽ phải xảy đến.

24 Và giờ đây, xét rằng các người đã biết những điều này, và trừ phi các người nói dối, các người không thể chối bỏ những điều này được, vậy nên các người đã phạm tội vì đã bác bỏ tất cả những điều này, mặc dù các người đã nhận được biết bao nhiêu chứng cứ hiển nhiên; phải, các người đã nhận được “mọi điều, cả những điều ở trên trời lẫn những điều ở dưới thế gian, để làm bằng chứng rằng những điều đó là thật.

25 Nhưng này, các người đã bác bỏ lẽ thật, và “phản nghịch Đấng Thượng Đế thánh của mình; và

18<sup>b</sup> SHDTT Chức Tư Tế  
Mên Chi Xê Đéc.

19<sup>a</sup> AnMa 34:7.

20<sup>a</sup> 1 NêPhi 19:10; 3

NêPhi 10:15–16.

SHDTT Thánh Thư—

Thánh thư thất lạc.

<sup>b</sup> ÊSai 53.

<sup>c</sup> 1 NêPhi 5:13; 7:14.

<sup>d</sup> GRMi 26:18;

1 NêPhi 1:4.

21<sup>a</sup> 2 NêPhi 6:8;

ÔmNi 1:15.

<sup>b</sup> 2 Vua 25:7;

GRMi 39:6; 52:10.

<sup>c</sup> ÊXCên 17:22–23;

HLMAN 6:10.

22<sup>a</sup> SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô—Những lời tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô.

24<sup>a</sup> AnMa 30:44;

MôiSe 6:63.

25<sup>a</sup> MôSiA 2:36–38; 3:12.

ngay cả trong giờ phút này, thay vì tích lũy <sup>b</sup>kho tàng của mình trên trời, nơi mà không có một sự gì hư nát, không có một vật gì ô uế có thể vào được, thì các người lại chông chất cho mình sự thịnh nộ để chờ ngày ‘phán xét.

26 Phải, ngay giờ phút này, các người đã chín muồi, cũng vì tội sát nhân, tội “thông dâm, và sự tà ác của các người, để nhận lấy sự hủy diệt vĩnh viễn; phải, và nếu các người không hối cải thì không bao lâu nữa việc đó sẽ tới với các người.

27 Phải, này, giờ đây nó đã đến ngoài ngưỡng cửa của các người; phải, các người hãy đến ghé xét xử mà tìm kiếm; và này, vị phán quan của các người đã bị ám sát, và hấn đang “nằm trong vũng máu; hấn đã <sup>b</sup> bị chính em mình ám sát, vì em hấn muốn được ngồi vào ghé xét xử.

28 Và này, cả hai người ấy đều thuộc đảng bí mật của các người, mà “người chủ chốt là Ga Đi An Tôn và ác quỷ, là kẻ muốn tìm cách hủy diệt linh hồn loài người.

---

## CHƯƠNG 9

---

*Những người được sai đi tìm thấy vị trưởng phán quan nằm chết ở ghé xét xử—Họ bị cầm tù và sau đó được thả ra—Nhờ được cảm ứng, Nê Phi tố giác Sê An Tum là kẻ sát*

*nhân—Nê Phi được một số người chấp nhận là vị tiên tri. Khoảng 23–21 trước t.c.*

NÀY, giờ đây chuyện rằng, khi Nê Phi nói xong những lời này, thì có một số người trong bọn họ liền chạy tới ghé xét xử; phải, có năm người đi đến đó, và họ vừa đi vừa nói với nhau rằng:

2 Này, bây giờ chúng ta sẽ biết được chắc chắn người này có phải là một vị tiên tri và Thượng Đế có truyền lệnh cho ông ta tiên tri những điều kỳ diệu như vậy cho chúng ta biết hay không. Này, chúng ta không tin là Ngài đã làm như thế; phải, chúng ta không tin ông ta là một vị tiên tri; tuy nhiên, nếu điều ông ta nói về vị trưởng phán quan là đúng, có nghĩa là vị trưởng phán quan đã chết, thì chúng ta sẽ tin những lời khác của ông ta nói là đúng thật.

3 Và chuyện rằng, họ chạy hết sức mau đến ghé xét xử; và này, vị trưởng phán quan đã ngã xuống đất, và “nằm chết trên vũng máu của ông ta.

4 Và giờ đây này, khi thấy vậy, họ vô cùng ngạc nhiên, đến nỗi họ đều ngã xuống đất; vì họ đã không tin những lời Nê Phi nói về vị trưởng phán quan.

5 Nhưng giờ đây, khi trông thấy vậy, họ tin và họ sợ rằng những sự đoán phạt mà Nê Phi đã nói

25b HLMAN 5:8;  
3 NêPhi 13:19–21.  
c GLGU 10:20–23;

121:23–25.  
26a SHDTT Thông Dâm.  
27a HLMAN 9:3, 15.

b HLMAN 9:6, 26–38.  
28a HLMAN 6:26–30.  
9 3a HLMAN 8:27.

sẽ đến với dân chúng; vậy nên họ run lên và ngã lăn xuống đất.

6 Bảy giờ, ngay khi vị phán quan bị ám sát,—ông ta bị em của mình cài trang vào đâm chết rồi chạy trốn, và các tội tố liền tức tốc chạy đi báo cho dân chúng biết, họ vừa chạy vừa la sát nhân cho mọi người nghe;

7 Và này, dân chúng liền tụ lại nơi ghế xét xử—và này, họ rất ngạc nhiên khi thấy có năm người ngã nằm dưới đất.

8 Và giờ đây này, dân chúng không biết gì về đám đông tụ họp trong “vườn của Nê Phi; vậy nên họ nói với nhau rằng: Đây chính là những kẻ đã ám sát vị phán quan, và Thượng Đế đã đánh ngã họ để họ không thể chạy trốn chúng ta được.

9 Và chuyện rằng, họ bắt những người này trói lại và giam vào ngục thất. Rồi một thông cáo được gửi đi khắp nơi báo tin vị phán quan đã bị giết, và những kẻ sát nhân đã bị bắt và giam vào ngục thất.

10 Và chuyện rằng, ngày hôm sau, dân chúng tụ họp lại để than khóc và “nhịn ăn ở buổi lễ chôn cất vị trưởng phán quan tối cao đã bị giết.

11 Và như vậy là những phán quan có mặt tại vườn của Nê Phi, và đã nghe lời ông nói, cũng tụ họp ở buổi lễ chôn cất.

12 Và chuyện rằng, họ tra hỏi dân chúng rằng: Vậy chớ năm người được phái đi dò tin tức

xem vị trưởng phán quan có chết hay không, nay ở đâu rồi? Dân chúng bèn trả lời rằng: Chúng tôi không biết gì về năm người các ông phái tới, nhưng có năm tên sát nhân chúng tôi đã bắt giam vào ngục thất rồi.

13 Và chuyện rằng, các phán quan muốn những người ấy được dẫn đến, và họ được dẫn đến; và này, họ chính là năm người đã được phái đi; và này, các phán quan tra hỏi họ để hiểu vấn đề xảy ra, và họ kể cho những người này nghe những gì họ đã làm như sau:

14 Chúng tôi chạy đến nơi ghế xét xử, và khi chúng tôi thấy những việc đã xảy ra đúng như lời Nê Phi đã làm chứng, thì chúng tôi ngạc nhiên vô cùng, đến nỗi chúng tôi đã ngã xuống đất; và khi chúng tôi tỉnh lại khỏi cơn ngạc nhiên ấy, thì này, họ đã bắt chúng tôi bỏ vào nhà giam.

15 Giờ đây, về phần kẻ ám sát người này, thì chúng tôi không biết là ai đã làm; và chúng tôi chỉ biết có vậy, chúng tôi đã chạy lại đây theo như ý các ông muốn, và này, ông ta đã chết đúng như lời Nê Phi nói.

16 Và giờ đây chuyện rằng, các phán quan bèn giải nghĩa vấn đề này cho dân chúng rõ, rồi lớn tiếng buộc tội Nê Phi mà rằng: Này, chúng tôi biết Nê Phi đã thông đồng với một kẻ nào đó để giết vị phán quan, để hắn có thể tuyên bố điều đó với chúng ta,

ngõ hầu hẳn có thể cải đạo chúng ta theo đức tin của hẳn, để hẳn có thể tự tôn mình lên làm một vĩ nhân, một người được Thượng Đế chọn lựa, và là một tiên tri.

17 Và giờ đây này, chúng ta sẽ tố giác người này và hẳn sẽ phải thú nhận tội trạng của mình và khai cho chúng ta biết kẻ thật sự đã ám sát vị phán quan.

18 Và chuyện rằng, năm người này được trả tự do trong ngày chôn cất. Tuy nhiên, năm người này đã phản đối các phán quan về những lời mà họ đã buộc tội Nê Phi, và đã tranh biện với từng viên phán quan một, khiến họ phải đuối lý.

19 Tuy vậy, họ vẫn cho bắt trói Nê Phi và giải ông đến trước đám đông, và họ bắt đầu vặn hỏi ông đủ cách, hầu mong họ có thể làm cho ông nói những lời mâu thuẫn để họ có thể ghép ông vào tội tử hình—

20 Họ bảo ông: Người là một kẻ tòng phạm; ai là kẻ đã phạm tội sát nhân này? Bây giờ hãy cho chúng ta biết, và hãy thú nhận tội trạng của người đi; họ lại nói: Đây, đây là tiên, chúng ta sẽ tha mạng sống cho người, nếu người nói cho chúng ta biết và thú nhận việc người đã thông đồng với kẻ ấy.

21 Nhưng Nê Phi nói với họ rằng: Hỡi các người là “những kẻ điên rồ, những kẻ lòng dạ chưa cắt bì, những kẻ đui tối và<sup>b</sup> cứng

cổ, các người có biết Chúa, Thượng Đế của các người, sẽ chịu để cho các người đi theo con đường tội lỗi của mình bao lâu nữa không?

22 Ôi, các người cần phải bắt đầu kêu gào và “than khóc, vì sự hủy diệt lớn lao đang chờ đón các người ngay giờ phút này, trừ phi các người hối cải.

23 Đây, các người bảo rằng ta đã thông đồng với một kẻ khác để hẳn ám sát Sê Giô Ram, vị trưởng phán quan của chúng ta. Nhưng này, ta nói cho các người hay, đây là vì ta đã làm chứng cho các người để các người có thể biết được việc này; phải, để làm một bằng chứng cho các người thấy rằng ta đã biết về những điều tà ác và khả ố ở giữa các người.

24 Và cũng vì ta đã làm như vậy nên các người mới nói rằng ta đã thông đồng với một kẻ khác để hẳn làm việc này; phải, cũng vì ta đã cho các người thấy dấu hiệu ấy nên các người mới tức giận ta và tìm cách hủy diệt mạng sống của ta.

25 Và giờ đây này, ta sẽ cho các người thấy một dấu hiệu khác, để xem với việc này các người có còn tìm cách hủy diệt ta nữa không.

26 Đây, ta bảo các người: Hãy đi đến nhà của Sê An Tum là “em trai của Sê Giô Ram, và nói với hẳn rằng:

21a CVCSD 7:51.

b SHDTT Phán Nghịch.

22a MôSiA 7:24.

26a HLMAN 8:27.

27 Phải chăng Nê Phi, tiên tri giả mạo, là người đã tiên tri nhiều điều xấu về dân này, đã thông đồng với người để người ám sát anh người là Sê Giô Ram?

28 Và này, hấn sẽ trả lời với các người: Không.

29 Và các người sẽ nói với hấn: Phải chăng chính người đã giết chết anh người?

30 Và hấn sẽ đứng sững vì hoảng sợ và không biết phải trả lời sao cả. Rồi này, hấn sẽ chối cãi với các người; và hấn sẽ làm ra vẻ kinh ngạc; tuy nhiên hấn sẽ khai với các người là hấn vô tội.

31 Nhưng này, các người hãy khám xét hấn cho kỹ, rồi các người sẽ tìm thấy dấu máu trên gấu áo choàng của hấn.

32 Và khi các người thấy như vậy, các người sẽ hỏi: Máu này từ đâu mà ra? Chúng ta há không biết máu này là của anh người hay sao?

33 Và rồi hấn sẽ run rẩy và tái mét giống như cái chết đã đến với hấn vậy.

34 Và rồi các người sẽ bảo hấn: Vì vẻ hoảng sợ và nét mặt tái mét của người, này, chúng ta biết người là kẻ có tội.

35 Và rồi lúc đó hấn lại càng kinh hoảng hơn; và rồi hấn sẽ thú tội với các người, và hấn sẽ không còn chối cãi là hấn đã không phạm tội sát nhân đó.

36 Và lúc đó hấn sẽ nói cho các người hay rằng ta là Nê Phi, không biết gì về vấn đề này, trừ phi ta được Thượng Đế ban cho

quyền năng để biết. Và rồi lúc đó các người sẽ biết ta là người lương thiện, và ta được Thượng Đế sai đến với các người.

37 Và chuyện rằng, họ đã đi và làm theo lời Nê Phi đã nói với họ. Và này, những lời ông nói đều đúng cả; quả thật hấn đã chối cãi và sau đã thú nhận y như lời ông nói.

38 Và hấn bị bắt dẫn đi chứng nhận chính mình là kẻ sát nhân, do đó năm người kia được trả tự do, và luôn cả Nê Phi nữa.

39 Và có một số người Nê Phi tin lời nói của Nê Phi; và cũng có một số người tin vào lời chứng của năm người, vì họ đã được cải đạo lúc họ còn ở trong nhà giam.

40 Và giờ đây có một số dân chúng cho rằng Nê Phi là một vị tiên tri.

41 Và một số người khác thì bảo rằng: Này, ông là một vị thần, vì nếu không phải là thần thì ông không thể biết hết mọi điều như vậy. Vì này, ông đã nói lên những ý nghĩ trong lòng chúng ta và còn cho chúng ta biết nhiều sự việc; và chính ông đã cho chúng ta biết kẻ thật sự ám sát vị trưởng phán quan của chúng ta.

---

## CHƯƠNG 10

---

*Chúa ban cho Nê Phi quyền năng niềm phong—Ông được ban cho quyền năng ràng buộc và cởi mở dưới thế gian và trên trời—Ông truyền lệnh cho dân chúng phải hồi*



*cải bằng không họ sẽ bị diệt vong —Thánh Linh đưa ông đi từ đám dân này đến đám dân khác. Khoảng 21-20 trước T.C.*

Và chuyện rằng, trong đám dân chúng ấy nổi lên một sự chia rẽ khiến người đi về phía này kẻ đi về phía khác, mỗi người mỗi ngã, bỏ Nê Phi lại một mình trong khi ông đang đứng ở giữa họ.

2 Và chuyện rằng, Nê Phi đi trở về hướng nhà riêng của ông, vừa đi vừa “suy ngẫm về những điều Chúa đã cho ông thấy.

3 Và chuyện rằng, trong lúc ông đang suy ngẫm như vậy—ông hết sức buồn nản về sự tà ác của dân Nê Phi, về những việc làm bí mật trong bóng tối, những vụ sát nhân, những vụ cướp bóc, cùng mọi điều bất chính khác của họ— và chuyện rằng, trong lúc ông đang suy ngẫm trong lòng như vậy, này, một tiếng nói đến với ông mà rằng:

4 Phước thay cho người, hỡi Nê Phi, vì những việc người đã làm; vì ta thấy người “không biết một mối khi truyền rao cho dân này nghe lời của ta ban cho người. Và người đã không sợ hãi chúng và không nghĩ tới <sup>b</sup>mạng sống của mình, mà chỉ biết làm theo ‘ý muốn của ta và tuân giữ các lệnh truyền của ta.

5 Và giờ đây, vì người đã làm những việc đó mà không biết một mối, này, ta sẽ ban phước lành cho người mãi mãi; và ta sẽ làm cho người có mãnh lực trong lời nói, trong hành động, trong đức tin, và trong việc làm; phải, ngay cả “mọi việc cũng sẽ được thực hiện theo như <sup>b</sup>lời nói của người, vì người sẽ ‘không đòi hỏi những gì trái ý muốn của ta.

6 Này, người là Nê Phi, và ta là Thượng Đế. Này, ta tuyên bố điều này trước sự hiện diện của các thiên sứ của ta rằng, người sẽ có quyền năng đối với dân này, và sẽ đánh đất này bằng “nạn đói, bằng bệnh dịch, và sự tàn phá, tùy theo sự tà ác của dân này.

7 Này, ta ban cho người quyền năng, để bất cứ những gì người “niêm phong trên thế gian cũng sẽ được niêm phong trên trời, và những gì người muốn cởi mở dưới thế gian thì cũng sẽ được cởi mở trên trời, và người sẽ có quyền năng đối với dân này như vậy.

8 Và như vậy là, nếu người bảo đền thờ này phải nứt làm hai, thì nó sẽ nứt làm hai.

9 Và nếu người bảo “núi này hãy rạp xuống và trở nên bằng phẳng, thì nó sẽ làm như vậy.

10 Và này, nếu người nói Thượng Đế sẽ đánh dân này, thì điều đó sẽ xảy ra.

10 2a SHDTT Suy Ngẫm,  
Suy Tư.  
4a SHDTT Chuyên Tâm.  
b SHDTT Hy Sinh.  
c 3 NêPhi 11:11.  
5a 3 NêPhi 18:20;

GLGƯ 88:63-65.  
b ÊNốt 1:12.  
c 2 NêPhi 4:35;  
GLGƯ 46:30.  
6a HLMAN 11:4-18.  
7a MTỞ 16:19.

SHDTT Ấn Chứng,  
Đóng Ấn.  
9a MTỞ 17:20;  
GCỚp 4:6; MMôn 8:24;  
ÊThe 12:30.

11 Và giờ đây này, ta truyền lệnh cho người phải đi rao truyền cho dân này biết rằng, Đức Chúa Trời, là Đấng Toàn Năng, có phán như vậy: Nếu các người không hối cải thì các người sẽ bị đánh cho đến khi bị "hủy diệt".

12 Và này, giờ đây chuyện rằng, khi Chúa phán xong những lời này với Nê Phi, thì ông dừng lại và không về nhà nữa, mà trở lại với đám dân chúng sống phân tán khắp nơi trong xứ, và bắt đầu rao truyền cho họ biết lời Chúa đã phán cùng ông, về sự hủy diệt của họ nếu họ không hối cải.

13 Giờ đây này, mặc dù với phép lạ lớn lao mà Nê Phi đã thực hiện bằng cách báo cho họ biết về cái chết của vị trưởng phán quan, nhưng họ đã chai đá trong lòng và không chịu nghe theo những lời của Chúa.

14 Vậy nên, Nê Phi đã rao truyền lời của Chúa cho họ biết như vậy: Trừ phi các người hối cải, lời Chúa phán như vậy, các người sẽ bị đánh cho đến khi bị hủy diệt.

15 Và chuyện rằng, khi Nê Phi đã truyền rao lời của Chúa cho họ biết, này, họ vẫn chai đá trong lòng và không chịu nghe theo những lời ông nói; vậy nên họ thỏa mạ ông và tìm cách bắt ông để họ có thể giam ông vào ngục thất.

16 Nhưng này, quyền năng của Thượng Đế đã ở cùng ông, khiến họ không thể bắt ông để giam ông

vào ngục thất được, vì ông được Thánh Linh giải thoát và đưa ra khỏi giữa họ.

17 Và chuyện rằng, ông cứ đi mãi trong Thánh Linh qua hết đám dân chúng này đến đám dân chúng khác để rao truyền lời của Thượng Đế, cho đến khi ông đã rao truyền cho khắp mọi người, hay phổ biến tới cùng toàn thể dân chúng.

18 Và chuyện rằng, họ không muốn nghe theo những lời của ông; và những cuộc tranh chấp bắt đầu nổi lên, đến nỗi họ chia rẽ nhau và bắt đầu sát hại lẫn nhau bằng gươm.

19 Và như vậy là chấm dứt năm thứ bảy mươi một dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

---

## CHƯƠNG 11

---

*Nê Phi cầu khẩn Chúa thay thế chiến tranh của họ bằng nạn đói kém—Nhiều người bị thảm diệt—Họ hối cải và Nê Phi cầu xin Chúa làm cho mưa xuống—Nê Phi và Lê Hi nhận được nhiều điều mặc khải—Bọn cướp Ga Đi An Tôn trú đóng trong xứ. Khoảng 20–6 trước t.c.*

Và giờ đây chuyện rằng, vào năm thứ bảy mươi hai dưới chế độ các phán quan, những cuộc tranh chấp lại gia tăng đến nỗi chiến tranh nổi lên khắp xứ trong tất cả dân Nê Phi.

2 Và chính "đảng cướp bí mật này đã thực hiện công việc hủy

diệt và tà ác ấy. Và cuộc chiến này đã kéo dài suốt cả năm đó và qua năm thứ bảy mươi ba vẫn còn tiếp diễn.

3 Và chuyện rằng trong năm này, Nê Phi đã kêu cầu với Chúa rằng:

4 Hỡi Chúa, xin Ngài chớ để dân này phải bị hủy diệt vì nạn gươm đao, nhưng hỡi Chúa, thay vì vậy, xin Ngài hãy giáng cho họ "nạn đói kém trong xứ để nhắc nhở họ nhớ đến Chúa, Thượng Đế của họ, may ra họ sẽ hối cải mà trở về cùng Ngài.

5 Và việc đó đã được thực hiện theo như lời cầu xin của Nê Phi. Và một trận đói kém lớn đã đến với tất cả dân Nê Phi ở trong xứ. Và như vậy là đến năm thứ bảy mươi bốn nạn đói kém vẫn còn tiếp diễn, và công việc hủy diệt bằng gươm đao đã chấm dứt nhưng sự hủy diệt lại trở nên khốc liệt vì nạn đói.

6 Và công việc hủy diệt này vẫn còn tiếp tục cho đến năm thứ bảy mươi lăm. Vì mặt đất bị giáng họa nặng nề đến nỗi trở nên khô cằn và không sản xuất được hạt ngũ cốc nào vào ngày mùa cả; và toàn thể mặt đất bị giáng họa, cả phía người La Man lẫn phía người Nê Phi, họ bị giáng họa đến nỗi những vùng có nhiều người tà ác hơn có hàng ngàn người đã chết.

7 Và chuyện rằng, khi dân chúng thấy mình sắp bị chết vì nạn đói kém thì họ bắt đầu nhớ tới Chúa,

Thượng Đế của họ; và họ cũng bắt đầu "nhớ tới những lời nói của Nê Phi.

8 Và dân chúng bắt đầu van xin các vị trưởng phán quan và các người lãnh đạo của họ đến nói với Nê Phi rằng: Này, chúng tôi biết ông là người của Thượng Đế, vậy nên xin ông khẩn cầu Chúa, Thượng Đế của chúng ta, xin Ngài cất bỏ nạn đói kém này khỏi chúng tôi, nếu không e rằng "những lời ông đã nói về sự hủy diệt của chúng tôi sẽ ứng nghiệm.

9 Và chuyện rằng các phán quan đã đến nói với Nê Phi thể theo như lời đã được mong muốn. Và chuyện rằng, khi Nê Phi thấy dân chúng đã hối cải và hạ mình trong manh áo thô, ông bèn kêu cầu Chúa lần nữa mà rằng:

10 Hỡi Chúa, này, dân này đã hối cải; và họ đã quét sạch đảng Ga Đi An Tôn ra khỏi họ, đến nỗi chúng đã tàn rụi và phải chôn sâu những kế hoạch bí mật của mình dưới lòng đất.

11 Giờ đây, hỡi Chúa, vì sự khiêm nhường của họ, xin Ngài cất bỏ cơn thịnh nộ của Ngài, và để cho cơn thịnh nộ của Ngài được nguôi đi bởi sự hủy diệt những kẻ tà ác mà Ngài đã hủy diệt.

12 Hỡi Chúa, xin Ngài cất bỏ cơn thịnh nộ của Ngài, phải, cơn thịnh nộ dữ dội của Ngài, và xin Ngài khiến nạn đói kém chấm dứt trong xứ này.

13 Hỡi Chúa, xin Ngài nhậm lời con và làm cho việc đó được thực hiện theo lời con; và xin Ngài làm cho “mưa xuống trên mặt đất này để đem lại trái cây và ngũ cốc vào mùa của nó.

14 Hỡi Chúa, Ngài đã nhậm “lời con khi con nói: Xin giáng xuống nạn đói để tai họa binh đao chấm dứt; nên lần này con biết rằng Ngài cũng sẽ nhậm lời con, vì Ngài từng phán rằng: Nếu dân này hối cải thì ta sẽ tha cho chúng.

15 Phải, hỡi Chúa, nay Ngài thấy họ đã biết hối cải vì nạn đói kém, vì bệnh dịch, và vì sự hủy diệt đã đến với họ.

16 Và giờ đây, hỡi Chúa, xin Ngài cất bỏ cơn thịnh nộ của Ngài, và xin thứ họ một lần nữa xem họ có phục vụ Ngài chăng? Và nếu quả thật có, thì hỡi Chúa xin Ngài ban phước lành cho họ theo như lời Ngài đã phán.

17 Và chuyện rằng, đến năm thứ bảy mươi sáu, Chúa cất bỏ cơn thịnh nộ của Ngài khỏi dân này, và Ngài cho “mưa xuống mặt đất rất nhiều, khiến đất đai mang lại nhiều hoa quả trong ngày mùa của nó. Và chuyện rằng đất đai cũng mang lại ngũ cốc dồi dào trong mùa gặt.

18 Và này, dân chúng rất đổi vui mừng. Họ vinh danh Thượng Đế, và khắp xứ nơi nào cũng tràn đầy niềm hoan; họ không còn tìm cách hủy diệt Nê Phi nữa, mà

trái lại, họ kính trọng ông như một “đại tiên tri và một người của Thượng Đế, được Thượng Đế ban cho quyền năng và thẩm quyền lớn lao.

19 Và này, Lê Hi, em trai của ông, cũng không “thua kém ông chút nào trong những việc làm ngay chính.

20 Và chuyện rằng, nhờ thế mà dân Nê Phi đã bắt đầu thịnh vượng lại trong nước. Họ bắt đầu kiến thiết lại những nơi hoang phế, và bắt đầu sinh sôi nảy nở và bành trướng cho đến khi họ lan tràn khắp xứ, cả miền bắc lẫn miền nam, từ biển hướng tây qua biển hướng đông.

21 Và chuyện rằng, năm thứ bảy mươi sáu chấm dứt trong thái bình. Và năm thứ bảy mươi bảy cũng bắt đầu trong thái bình, và “giáo hội cũng bắt đầu lan rộng khắp nơi trong xứ; và phần lớn dân chúng, cả dân Nê Phi lẫn dân La Man, đều thuộc vào giáo hội, và họ đã hưởng được rất nhiều thái bình trong xứ. Như vậy là chấm dứt năm thứ bảy mươi bảy.

22 Và họ cũng hưởng được thái bình luôn cả năm thứ bảy mươi tám, ngoại trừ có một vài tranh luận về các quan điểm giáo lý do các vị tiên tri đưa ra.

23 Và đến năm thứ bảy mươi chín thì bắt đầu có nhiều tranh chấp. Nhưng chuyện rằng, Nê Phi,

13a 1 Vua 18:1, 41–46.

14a HLMAN 11:4.

17a PTLKÝ 11:13–17.

18a HLMAN 10:5–11.

19a HLMAN 5:36–44.

21a SHDTT Giáo Hội của

Lê Hi, và nhiều anh em của họ, là những người hiểu rõ quan điểm giáo lý đúng đắn vì họ nhận được nhiều “điều mặc khải mỗi ngày, vậy nên họ thuyết giảng cho dân chúng hiểu, khiến họ chấm dứt được những tranh chấp ngay trong năm đó.

24 Và chuyện rằng, đến năm thứ tám mươi dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, có một số người ly khai khỏi dân Nê Phi, là những người mà mấy năm trước đã đi theo về với dân La Man, và đã lấy tên là dân La Man, cùng với một số người thuộc dòng giống dân La Man và vì bị bọn họ hay là nhóm ly khai đó xúi giục nổi lên tức giận, vậy nên chúng lại bắt đầu gây chiến với đồng bào chúng.

25 Và chúng giết người và cướp bóc; rồi chúng rút lên núi, vào những nơi hoang dã và những nơi bí mật để ẩn núp cho khỏi bị bại lộ, và hằng ngày chúng thu nhận thêm người vào bọn chúng nên có những kẻ ly khai theo về với chúng.

26 Và do đó mà, phải, trong khoảng thời gian có mấy năm, bọn chúng đã trở nên một đảng cướp hết sức đông đảo; và chúng đã tìm kiếm tất cả những kẻ hoạch bí mật của Ga Đi An Tôn, vậy nên chúng trở thành những bọn cướp Ga Đi An Tôn.

27 Giờ đây, này, những tên cướp ấy đã gây thiệt hại lớn lao, phải, một sự hủy diệt lớn lao trong

dân Nê Phi và luôn cả trong dân La Man.

28 Và chuyện rằng, điều cần thiết là phải chặn đứng sự hủy diệt này, nên họ phái một đạo quân gồm những người khỏe mạnh vào vùng hoang dã và lên các ngọn núi lưng kiếm đảng cướp này để hủy diệt chúng.

29 Nhưng này, chuyện rằng, trong năm ấy họ bị đẩy lui về vùng đất của mình. Và như vậy là chấm dứt năm thứ tám mươi dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

30 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ tám mươi mốt, họ lại tiến quân đánh đảng cướp này một lần nữa, và hủy diệt được bọn chúng rất nhiều, nhưng phần họ cũng bị thiệt hại lớn.

31 Và một lần nữa họ lại buộc lòng phải rút quân ra khỏi vùng hoang dã và các đồi núi để trở về vùng đất của mình, vì số quân của bọn cướp quá đông đảo, chúng sống ở khắp vùng núi non và hoang dã.

32 Và chuyện rằng, như vậy là chấm dứt năm này. Và bọn cướp cứ tiếp tục tăng gia và trở nên hùng mạnh, đến nỗi chúng có thể đương đầu luôn với cả toàn quân đội của dân Nê Phi và luôn cả quân đội của dân La Man nữa; và chúng quả đã gây nên sự kinh hãi khủng khiếp cho toàn dân khắp xứ.

33 Phải, vì chúng đến quá nhiều nhiều nơi trong xứ và gây

nên thiệt hại lớn lao cho họ; phải, chúng giết hại nhiều người, và bắt nhiều người khác đem vào vùng hoang dã, phải, nhất là trẻ con và đàn bà của họ.

34 Giờ đây đại họa này đã đến với dân chúng, vì sự bất chính của họ, để thức tỉnh họ nhớ tới Chúa, Thượng Đế của họ.

35 Và như vậy là chấm dứt năm thứ tám mươi một dưới chế độ các phán quan.

36 Và đến năm thứ tám mươi hai, họ lại bắt đầu “quên Chúa, Thượng Đế của họ. Và trong năm thứ tám mươi ba, họ bắt đầu gia tăng mạnh mẽ trong sự bất chính. Và vào năm thứ tám mươi bốn họ cũng không sửa đổi đường lối của họ.

37 Và chuyện rằng đến năm thứ tám mươi lăm, họ lại càng gia tăng mạnh mẽ hơn trong sự kiêu căng và tà ác của họ; và như vậy là họ lại chín muồi để chờ đón sự hủy diệt.

38 Và như vậy là chấm dứt năm thứ tám mươi lăm.

## CHƯƠNG 12

*Loài người hay thay đổi và điên rồ, và mau lẹ làm điều ác—Chúa sửa phạt dân Ngài—Sự hư không của loài người được so sánh với quyền năng của Thượng Đế—Vào ngày phán xét, loài người sẽ nhận*

*được cuộc sống vĩnh viễn hay sự đoán phạt vĩnh viễn. Khoảng 6 trước t.c.*

VÀ do đó mà chúng ta có thể thấy được lòng dạ của con cái loài người là giả dối và cũng bất thường biết bao; phải, chúng ta có thể thấy được rằng, với lòng nhân từ vĩ đại vô hạn của Ngài, Chúa đã ban phước lành và “sự thịnh vượng cho những ai đặt lòng <sup>b</sup>tin cậy nơi Ngài.

2 Phải, và chúng ta có thể thấy được vào chính lúc Ngài ban sự thịnh vượng cho dân Ngài, phải, trong sự gia tăng các đồng ruộng, các đàn gia súc và các bầy thú của họ, cùng vàng, bạc, và tất cả các vật quý giá đủ loại và mỹ thuật; Ngài tha mạng sống cho họ và giải thoát họ khỏi bàn tay kẻ thù; Ngài làm mềm lòng những kẻ thù của họ khiến chúng không gây chiến với họ nữa; phải, nói tóm lại, Ngài đã làm mọi điều vì sự an lạc và hạnh phúc của dân Ngài; phải, rồi chính lúc đó họ <sup>a</sup>chai đá trong lòng, và quên Chúa, Thượng Đế của họ, và <sup>b</sup>chà đạp Đấng Thánh dưới chân của họ—phải, và sở dĩ như vậy là vì họ quá thư thái và quá giàu sang.

3 Và như vậy chúng ta thấy được rằng, trừ phi Chúa “sửa phạt dân Ngài bằng nhiều sự đau khổ, phải, trừ phi Ngài đến viếng phạt

36a AnMa 46:8.  
12 1a 2 Sứ Ký 26:5;  
TThiên 1:2–3.  
b TThiên 36:7–8;

2 NêPhi 22:2;  
MôSiA 4:6.  
SHDTT Tin Cây.  
2a SHDTT Bộ Giáo.

b AnMa 5:53;  
3 NêPhi 28:35.  
3a MôSiA 23:21;  
GLGU 98:21; 101:8.

họ bằng sự chết chóc, bằng sự khủng khiếp, bằng nạn đói kém cùng đủ mọi thứ bệnh dịch, thì họ sẽ không biết <sup>b</sup>nhớ tới Ngài.

4 Hỡi ôi, con cái loài người điên rồ, tự phụ, xấu xa, và quí quái biết dường nào; họ mau lẹ biết bao khi làm điều bất chính, nhưng lại chậm chạp biết bao khi làm điều tốt; phải, họ mau lẹ biết bao khi nghe theo lời ác quỷ và hết <sup>b</sup>lòng ưa thích những điều phù phiếm của thế gian!

5 Phải, họ mau lẹ biết bao khi dương dương <sup>a</sup>tự đắc; phải, họ mau lẹ biết bao khi khoe khoang và làm mọi hành vi bất chính, nhưng họ lại chậm chạp biết bao trong việc tưởng nhớ tới Chúa, Thượng Đế của họ, và để tai nghe lời răn dạy của Ngài; phải, họ chậm chạp biết bao khi <sup>b</sup>đi vào các đường lối khôn ngoan!

6 Đây, họ không muốn Chúa, Thượng Đế của họ, là Đấng đã <sup>a</sup>sáng tạo ra họ, <sup>b</sup>cai quản và trị vì họ; mặc dù lòng nhân từ vĩ đại và sự thương xót của Ngài đối với họ, họ vẫn xem thường lời răn dạy của Ngài và không muốn Ngài hướng dẫn họ.

7 Hỡi ôi, sao <sup>a</sup>sự hư không của

con cái loài người lại lớn lao như vậy; phải, họ còn kém hơn bụi đất thế gian.

8 Vì này, bụi đất thế gian di chuyển từ nơi này qua nơi kia và tách rời làm hai theo lệnh truyền của Đấng Thượng Đế vĩ đại và trường cửu của chúng ta.

9 Phải, này các đồi núi rung <sup>a</sup>chuyển khi tiếng Ngài phán ra.

10 Và do <sup>a</sup>quyền năng của tiếng nói của Ngài, các đồi núi ấy đều vỡ ra và trở thành bằng phẳng, phải, chẳng khác chi một thung lũng vậy.

11 Phải, do quyền năng của tiếng nói của Ngài, <sup>a</sup>tất cả địa cầu đều lung lay;

12 Phải, do quyền năng của tiếng nói của Ngài, mọi đá nền đều lung lay đến tận trung tâm.

13 Phải, và nếu Ngài phán cùng quả đất rằng: <sup>a</sup>"Hãy chuyển động," thì nó sẽ chuyển động.

14 Phải, nếu Ngài phán cùng <sup>a</sup>quả đất rằng: <sup>b</sup>"Hãy quay lui lại và <sup>c</sup>kéo dài một ngày cho thêm nhiều giờ," thì việc đó sẽ được thực hiện như vậy;

15 Và như vậy là, theo lời của Ngài, trái đất trở lui và đối với loài người dường như mặt trời đứng im một chỗ; phải, và này, việc đó phải xảy ra như vậy; vì

3b AMôt 4:6-11.

4a XÊDTKý 32:8.

b MTƠ 15:19;

HBRơ 3:12.

5a CNgôn 29:23.

SHĐTT Kiêu Ngạo,

Kiêu Hãnh.

b SHĐTT Bước Đi, Bước

Đi với Thượng Đế.

6a ÊSai 45:9;

GLGƯ 58:30;

MôiSe 7:32-33.

b GLGƯ 60:4.

7a ÊSai 40:15, 17;

MôSiA 4:19;

MôiSe 1:10.

9a 3 NêPhi 22:10.

10a 1 NêPhi 17:46.

11a MMôn 5:23;

ÊThe 4:9.

14a GiôSuê 10:12-14.

b ÊSai 38:7-8.

c 2 Vua 20:8-11.

cổ nhiên là trái đất chuyển động, chứ không phải mặt trời.

16 Và này, nếu Ngài phán cùng “nước của vực sâu: <sup>a</sup>“Hãy cạn đi,” thì việc đó sẽ được thực hiện như vậy.

17 Và này, nếu Ngài phán cùng núi kia: “Hãy vươn cao lên và <sup>a</sup>“đổ xuống thành phố này, để chôn vùi nó,” này, việc đó sẽ được thực hiện như vậy.

18 Và này, nếu có một người <sup>a</sup>“chôn giấu một kho tàng dưới đất, và Chúa phán: “Hãy để cho nó bị <sup>b</sup>rửa sả vì sự bất chính của người chôn giấu nó,” này, nó sẽ bị rửa sả.

19 Và nếu Chúa phán: “Nó bị rửa sả để từ nay và mãi mãi về sau không một ai có thể tìm ra nó,” này, sẽ chẳng có ai tìm lấy được nó từ nay cho đến mãi mãi về sau.

20 Và này, nếu Chúa phán cùng một người: “Vì sự bất chính của người, người sẽ bị rửa sả đời đời,” thì việc đó sẽ được thực hiện như vậy.

21 Và nếu Chúa phán: “Vì những điều bất chính của người, người sẽ bị khai trừ khỏi nơi hiện diện của ta,” thì Ngài sẽ khiến cho điều đó được thực hiện đúng như vậy.

22 Và khốn thay cho kẻ nào bị Ngài phán như vậy, vì điều đó sẽ xảy ra cho kẻ làm điều bất chính và kẻ đó không thể được cứu rỗi;

vậy nên, vì lý do này, để cho loài người có thể được cứu rỗi, nên sự hồi cải đã được rao truyền.

23 Vậy nên, phước thay cho những ai hồi cải và nghe theo tiếng nói của Chúa, Thượng Đế của họ; vì những người này là những kẻ sẽ được “cứu rỗi.

24 Và cầu xin Thượng Đế, với sự trọn vẹn lớn lao của Ngài, xin để cho loài người có thể được dẫn dắt tới sự hồi cải và những việc làm tốt lành, ngõ hầu họ có thể được phục hồi từ ân điển này qua “ân điển khác, tùy theo những việc làm của họ.

25 Và tôi mong muốn rằng tất cả mọi người đều có thể được cứu rỗi. Nhưng chúng ta đã đọc được rằng, vào ngày trọng đại cuối cùng, sẽ có một số người bị khai trừ, phải, họ sẽ bị khai trừ khỏi nơi hiện diện của Chúa;

26 Phải, họ sẽ bị đày vào một trạng thái khổ sở bất tận, để làm ứng nghiệm lời phán dạy sau đây: Kẻ nào làm điều thiện thì sẽ hưởng được một “cuộc sống vĩnh viễn, còn kẻ nào làm điều ác thì sẽ nhận <sup>b</sup>sự đoán phạt vĩnh viễn. Quả thật vậy. A Men.

Lời tiên tri của Sa Mu Ên, người La Man, cho dân Nê Phi.

Gồm các chương 13 đến 15.

16a MÔ 8:27.  
b ÊSai 44:27; 51:10.  
17a 3 NêPhi 8:10.  
18a MMôn 1:18;

ÊThe 14:1.  
b HLMân 13:17.  
23a SHDTT Cứu Rỗi.  
24a SHDTT Ân Điển.

26a MÔ 25:46;  
Giăng 5:28–29;  
RôMa 6:13.  
b SHDTT Đoán Phạt.



## CHƯƠNG 13

*Sa Mu Ên, người La Man, nói tiên tri về sự hủy diệt của dân Nê Phi trừ phi họ hối cải—Họ và của cải của họ bị rửa sạch—Họ chối bỏ và liệng đá các tiên tri, bị quý dữ bao vây và tìm kiếm hạnh phúc trong việc làm bất chính. Khoảng 6 trước T.C.*

Và giờ đây chuyện rằng, đến năm thứ tám mươi sáu, dân Nê Phi vẫn sống trong sự tà ác; phải, trong một sự tà ác lớn lao, trong khi “dân La Man lại hết lòng tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế theo đúng luật pháp Môi Se.

2 Và chuyện rằng, trong năm này có một người La Man tên là Sa Mu Ên đến xứ Gia Ra Hem La, và bắt đầu thuyết giảng cho dân chúng nghe. Và chuyện rằng, ông thuyết giảng nhiều ngày cho dân chúng về sự hối cải, nhưng họ lại đuổi ông đi, và ông sắp sửa trở về xứ mình.

3 Nhưng này, tiếng nói của Chúa đã đến với ông, bảo ông phải quay trở lại và nói tiên tri cho dân này bất cứ những điều gì sẽ được đặt vào “tim ông.

4 Và chuyện rằng, họ không chịu để cho ông vào thành phố; vậy nên ông leo lên tường, rồi ông dang tay ra và lớn tiếng nói tiên tri cho dân chúng những điều Chúa đã đặt vào tim ông.

5 Và ông nói với họ rằng: Này, tôi, Sa Mu Ên, người La Man, xin nói lên những lời Chúa đã đặt vào trong tim tôi; và này, Ngài đã đặt những lời đó vào tim tôi để tôi nói lại với dân này rằng: “Gươm công lý đang treo trên đầu dân này; và trước khi bốn trăm năm trôi qua, gươm công lý sẽ rơi trên đầu dân này.

6 Phải, một “sự hủy diệt lớn lao đang đón chờ dân này, và chắc chắn nó sẽ đến với dân này, và sẽ chẳng có gì cứu được dân này, ngoại trừ sự hối cải và đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng chắc chắn sẽ đến thế gian này, sẽ chịu thống khổ nhiều điều và sẽ bị giết chết vì dân Ngài.

7 Và này, một “thiên sứ của Chúa đã rao truyền những lời đó cho tôi, và vị ấy đã đem lại <sup>b</sup>tin lành cho tâm hồn tôi. Và này, tôi được phái tới đây để rao truyền những lời đó cho các người, để các người cũng có được tin mừng ấy, nhưng này, các người lại không muốn đón nhận tôi.

8 Vậy nên, Chúa có phán như vậy: Vì dân Nê Phi lòng dạ chai đá nên nếu chúng không hối cải, thì ta sẽ cất đi lời nói của ta khỏi chúng và ta sẽ “rút Thánh Linh của ta khỏi chúng, và ta sẽ không chịu đựng chúng lâu hơn được nữa, và ta sẽ làm cho đồng bào của chúng đem lòng chống lại chúng.

13 1a HLMa 15:4-5.  
3a GLGU 100:5.  
5a AnMa 60:29;

3 NêPhi 2:19.  
6a AnMa 45:10-14;  
HLMa 15:17.

7a AnMa 13:26.  
b ÊSai 52:7.  
8a HLMa 6:35.

9 Và trước khi “bốn trăm năm trôi qua, ta sẽ khiến chúng bị đánh ngã; phải, ta sẽ đến viếng phạt chúng bằng gươm, bằng nạn đói, và bằng bệnh dịch.

10 Phải, ta sẽ đến viếng phạt chúng trong cơn thịnh nộ dữ dội của ta, và những kẻ trong “thế hệ thứ tư của kẻ thù các người sẽ sống để nhìn thấy sự hủy diệt hoàn toàn của các người; và việc này chắc chắn sẽ xảy ra trừ phi các người hối cải, và những người trong thế hệ thứ tư đó sẽ hủy diệt các người, lời Chúa phán vậy;

11 Nhưng nếu các người chịu hối cải và “trở về cùng Chúa, Thượng Đế của các người, thì ta sẽ cất bỏ cơn thịnh nộ của ta, lời Chúa phán; phải, Chúa đã phán như vậy, phước thay cho những ai chịu hối cải mà trở về cùng ta; nhưng khốn thay cho những kẻ không hối cải.

12 Phải, “khốn cho thành phố Gia Ra Hem La vĩ đại này; vì này, chính nhờ có những người ngay chính mà nó được cứu; phải, khốn cho thành phố vĩ đại này, vì ta trông thấy có nhiều người, lời Chúa phán, phải, hầu hết những người trong thành phố này đều sẽ chai đá trong lòng mà chống lại ta, lời Chúa phán.

13 Nhưng phước thay cho những ai chịu hối cải, vì ta sẽ tha họ. Nhưng này, nếu không vì những người ngay chính đang ở trong

thành phố vĩ đại này, thì này, ta sẽ cho “lửa từ trời xuống hủy diệt nó.

14 Nhưng này, nhờ những người ngay chính mà nó được tha. Nhưng này, sẽ đến lúc, lời Chúa phán, khi các người xua đuổi những người ngay chính ra khỏi các người, thì đó chính là lúc các người chín muồi cho sự hủy diệt; phải, khốn cho thành phố vĩ đại này, vì những điều tà ác và khả ố trong nó.

15 Phải, và khốn cho thành phố Ghê Ê Ôn, cũng vì những điều tà ác và khả ố trong nó.

16 Phải, khốn cho tất cả những thành phố trong xứ xung quanh, là những thành phố do dân Nê Phi làm chủ, vì những điều tà ác và khả ố trong nó.

17 Và này, một sự rửa sả sẽ “giáng xuống xứ này, lời Chúa Muôn Quân phán, vì dân sống trên đó, phải, vì sự tà ác và những điều khả ố của chúng.

18 Và chuyện rằng, Chúa Muôn Quân, phải, Đấng Thượng Đế vĩ đại và chân thật của chúng ta, phán rằng kẻ nào “chôn giấu kho tàng dưới đất sẽ không tìm thấy lại được nữa, vì đất này đã bị rửa sả nặng nề, trừ phi kẻ đó là người ngay chính và cất giấu nó trong Chúa.

19 Vì ta muốn rằng, lời Chúa phán, chúng cất giấu kho tàng trong ta; và đáng rửa sả thay cho những kẻ nào không cất giấu kho

9a AnMa 45:10-12.  
10a 1 NêPhi 12:12;  
2 NêPhi 26:9;  
3 NêPhi 27:32.

11a 3 NêPhi 10:5-7.  
12a 3 NêPhi 8:8, 24; 9:3.  
13a STKý 19:24;  
2 Vua 1:9-16;

3 NêPhi 9:11.  
17a HLMAN 12:18.  
18a MMôn 1:18;  
ÊThe 14:1.

tàng trong ta; vì chẳng có kẻ nào cất giấu được kho tàng trong ta, ngoại trừ người ngay chính; và kẻ nào không cất giấu kho tàng trong ta thì kẻ đó sẽ bị rửa sả, và kho tàng của chúng cũng bị rửa sả luôn, và sẽ chẳng có kẻ nào tìm ra được nó, vì xứ đó bị rửa sả.

20 Và sẽ tới ngày mà chúng cất giấu kho tàng của chúng, vì chúng đã để tâm vào của cải; và cũng vì chúng đã để tâm vào của cải và sẽ cất giấu kho tàng của chúng khi chúng chạy trốn kẻ thù; vì chúng không cất giấu kho tàng trong ta nên chúng phải bị rửa sả và luôn cả kho tàng của chúng cũng vậy; và đến ngày đó, chúng sẽ bị đánh ngã, lời Chúa phán.

21 Nay, hỡi các người là dân của thành phố vĩ đại này, xin hãy “nghe lời tôi nói, phải, hãy nghe những lời Chúa phán dạy, vì này, Ngài phán rằng, các người bị rửa sả vì của cải của các người, và của cải của các người bị rửa sả vì các người đã để hết lòng mình vào nó mà không chịu nghe theo lời của Đấng đã ban nó cho các người.

22 Các người không nhớ đến Chúa, Thượng Đế của các người, về những gì Ngài đã ban phước cho các người, mà các người chỉ luôn luôn nhớ đến “của cải của mình, và không biết cảm ơn Chúa, Thượng Đế của các người,

đã ban cho những thứ ấy; phải, lòng các người không hướng về Chúa, mà chỉ căng phồng đầy <sup>b</sup>sự kiêu căng lớn lao, đưa tới sự khoe khoang, sự kiêu hãnh quá độ, “những đồ ky, tranh chấp, xảo quyệt, ngược đãi, sát nhân, cùng đủ mọi điều bất chính khác.

23 Vì lý do đó nên Đức Chúa Trời đã khiến cho sự rửa sả giáng xuống xứ này, và xuống của cải của các người nữa, và việc này xảy ra cũng vì những điều bất chính của các người.

24 Phải, khôn thay cho dân này, vì đã đến lúc, khi mà các người “xua đuổi các tiên tri, nhạo báng họ, ném đá vào họ, sát hại họ và làm đủ mọi điều bất chính đối với họ, chẳng khác chi ngày xưa người ta đã làm vậy.

25 Và giờ đây, khi nói chuyện, các người lại nói rằng: Nếu chúng tôi sống vào thời <sup>a</sup>tổ phụ chúng tôi ngày xưa, thì chúng tôi đã không giết hại các tiên tri; và đã không ném đá và đuổi họ đi.

26 Nay, các người còn tệ hơn cả những người xưa; vì như Chúa là Đấng hằng sống, nếu có một <sup>a</sup>vị tiên tri đến với các người và rao truyền lời của Chúa cho các người để làm chứng về những tội lỗi và những điều bất chính của các người, thì các người <sup>b</sup>tức giận vị ấy, xua đuổi vị ấy, và tìm đủ mọi cách để hủy diệt vị ấy; phải, các

21a SHDTT Nghe, Nghe Theo.

22a LuCa 12:34.  
SHDTT Của Cải;  
Trần Tục.

b SHDTT Kiêu Ngạo,  
Kiêu Hãnh.

c SHDTT Ganh Tị.  
24a 2 SứKý 36:15–16;  
1 NêPhi 1:20.

25a CVCSĐ 7:51.

26a 2 SứKý 18:7;

LuCa 16:31.

b ÊSai 30:9–10.

người sẽ nói rằng người ấy là một ‘*tiên tri giả mạo, là một người tội lỗi, người của quý dữ, chỉ vì vị ấy*’<sup>a</sup> làm chứng rằng những hành vi của các người là tà ác.

27 Nhưng này, nếu một người đến nói với các người rằng: Hãy làm việc này, không có điều gì bất chính đâu; hãy làm việc kia, các người sẽ không hề gì đâu; phải, người ấy sẽ nói: Hãy đi theo sự kiêu hãnh của lòng mình; phải, hãy đi theo sự kiêu hãnh của mắt các người, và hãy làm tất cả những gì mà lòng các người ưa thích—và nếu có người nào đến nói với các người như vậy, thì các người sẽ tiếp nhận người đó, và bảo đó là một “*vị tiên tri*.”

28 Phải, các người sẽ tôn kính người đó và chia xẻ tài sản của mình cho người đó; các người sẽ tặng người đó vàng bạc của mình, và khoác lên mình người đó y phục đắt giá, vì người đó đã nói với các người “*những lời phỉnh nịnh, và bảo các người là mọi việc đều tốt đẹp cả, nên các người sẽ không tìm thấy điều gì sai quấy ở người đó.*”

29 Hỡi ôi, các người là một thể hệ độc ác và ngược ngạo; các người là những kẻ chai đá và cứng cổ, các người cho rằng Chúa sẽ còn chịu đựng các người trong bao nhiêu lâu nữa? Phải, các người còn để cho “*những kẻ điên*

rò và <sup>b</sup>mù quang hưởng dẫn mình bao lâu nữa? Phải, các người còn ‘*chọn lựa bóng tối thay vì “ánh sáng cho tới bao lâu nữa?*’

30 Phải, này, cơn giận của Chúa đã nhóm lên các người rồi; này, Ngài đã rửa sả xứ này vì sự bất chính của các người.

31 Và này, sắp đến lúc Ngài rửa sả của cái các người, khiến cho nó trở nên “*trơn trượt, để các người không nắm giữ được; và trong những ngày nghèo khổ của các người, các người không thể giữ được nó.*”

32 Và trong những ngày nghèo khổ của các người, các người sẽ kêu cầu lên Chúa; và các người sẽ kêu cầu vô ích, vì sự tiêu điều đã đến với các người, và sự hủy diệt của các người đã quá chắc chắn; và rồi đến ngày đó, các người sẽ khóc than và gào thét, lời Chúa Muôn Quân phán vậy. Và lúc ấy các người sẽ rên rỉ mà rằng:

33 Hỡi ôi, “*nếu tôi đã hồi cải, và đã không sát hại các vị tiên tri, ném đá, và xua đuổi họ. Phải, ngày đó các người sẽ nói: Hỡi ôi, phải chi ngày trước chúng ta nhớ đến Chúa, Thượng Đế của chúng ta, vào ngày mà Ngài ban cho chúng ta của cải, thì của cải đó đã không trơn trượt, khiến chúng ta phải mất hết; vì này, bây giờ của cải đã rời bỏ chúng ta.*”

34 Này, chúng ta để một dụng cụ

26c MTỐ 13:57.

d GLTi 4:16.

27a MiChê 2:11.

SHĐTT Xảo Quyệt  
Tăng Tế.

28a 2 TMThê 4:3–4.

29a 2 NêPhi 28:9.

b MTỐ 15:14.

c Giảng 3:19.

d Gióp 24:13.

31a MMôn 1:17–18.

33a MMôn 2:10–15.

b MTỐ 23:37.

ở đây và đến ngày mai nó không còn; và này, gươm của chúng ta đều bị lấy mất vào ngày chúng ta tìm nó để chiến đấu.

35 Phải, chúng ta đã chôn giấu của cải của mình, và nó đã tuột khỏi tay chúng ta vì xứ này đã bị rửa sả.

36 Hỡi ôi, ước gì chúng ta đã hồi cải vào ngày mà lời của Chúa đến với chúng ta; vì này, xứ này đã bị rửa sả, và tất cả mọi vật đã trở nên trơn trượt, và chúng ta không thể nắm giữ chúng được nữa.

37 Này, chúng ta bị quý dữ bao quanh, phải, chúng ta bị bao vây bởi các quý sứ của kẻ đã tìm cách hủy diệt tâm hồn chúng ta. Này, những điều bất chính của chúng ta thật quá lớn lao. Hỡi Chúa, Ngài không thể cất bỏ cơn thịnh nộ của Ngài khỏi chúng tôi được sao? Và các người sẽ nói như vậy vào ngày đó.

38 Nhưng này, “những ngày thử thách của các người đã trôi qua rồi. Các người đã làm chậm trễ ngày cứu rỗi của mình cho đến khi nó thành chậm trễ đời đời, và sự hủy diệt các người đã quá chắc chắn rồi; phải, các người đã tìm kiếm suốt những ngày tháng của cuộc đời mình những vật mà các người không thể nhận được; các người đã tìm kiếm ‘hạnh phúc bằng cách làm điều bất chính, là điều trái với bản chất ngay chính hàng có nơi Đấng Chủ Tể Vĩnh Cửu vĩ đại của chúng ta.

39 Hỡi dân xứ này, tôi mong các người sẽ nghe theo lời tôi nói! Và tôi cầu xin Chúa cất bỏ cơn giận của Ngài khỏi các người, và cầu mong các người sẽ hồi cải và được cứu.

## CHƯƠNG 14

*Sa Mu Ên tiên đoán sẽ có ánh sáng vào lúc ban đêm và một ngôi sao mới xuất hiện vào lúc Đấng Ky Tô giáng sinh—Đấng Ky Tô cứu chuộc loài người khỏi cái chết thể chất và thuộc linh—Những điềm triệu về cái chết của Ngài gồm có ba ngày tăm tối, những khối đá nứt vỡ ra và những chấn động dữ dội của thiên nhiên. Khoảng 6 trước T.C.*

VÀ giờ đây chuyện rằng, “Sa Mu Ên, người La Man, còn nói tiên tri rất nhiều điều nữa mà không thể viết hết ra được.

2 VÀ này, ông đã nói với họ rằng: Này, tôi cho các người biết một điềm triệu; trong năm năm tới, này, Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến để cứu chuộc tất cả những ai sẽ tin nơi danh Ngài.

3 VÀ này, tôi sẽ cho các người biết một “điềm triệu vào lúc Ngài đến; vì này, lúc đó sẽ có những vì sáng vĩ đại trên trời, đến nỗi đêm trước khi Ngài đến sẽ không có bóng tối, khiến loài người tưởng lúc đó là ban ngày.

4 VẬY nên, sẽ có một ngày, kế tiếp đến một đêm và qua ngày

38a MMôn 2:15.

b AnMa 34:33–34.

c AnMa 41:10–11.

14 1a HLMan 13:2.

3a 3 NêPhi 1:15.

hôm sau, nhưng người ta tưởng như chỉ có một ngày và không có đêm; và điều này sẽ là một điềm triệu cho các người; vì các người sẽ biết là có mặt trời mọc và lặn; vậy nên mọi người sẽ biết chắc chắn là có hai ngày và một đêm, tuy nhiên đêm sẽ không có bóng tối; và đó là đêm trước khi “Ngài ra đời.

5 Và này, sẽ có một “vì sao mới mọc lên, một vì sao mà các người chưa bao giờ thấy, và đó cũng sẽ là một điềm triệu cho các người.

6 Và này, như vậy chưa phải là hết, sẽ có nhiều điềm triệu và những điều kỳ diệu ở trên trời.

7 Và chuyện rằng, tất cả các người cũng sẽ kinh ngạc và sửng sốt đến nỗi phải “ngã lẩn xuống đất.

8 Và chuyện rằng, những ai “tin nơi Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ có được cuộc sống vĩnh viễn.

9 Và này, vì vậy mà Chúa đã truyền lệnh cho tôi, qua thiên sứ của Ngài, là tôi phải đến đây để nói lên điều này cho các người biết; phải, Ngài đã truyền lệnh cho tôi phải nói tiên tri những điều này cho các người biết; phải, Ngài đã phán bảo tôi rằng: Hãy rao truyền cho dân này biết là chúng phải hối cải và sửa soạn con đường của Chúa.

10 Và giờ đây, vì tôi là người La

Man, và tôi đã nói cho các người nghe những lời Chúa đã truyền lệnh cho tôi, và cũng vì những lời ấy nặng nề đối với các người nên các người tức giận tôi và tìm cách hủy diệt tôi, và đã “xua đuổi tôi ra khỏi các người.

11 Và các người sẽ nghe lời nói của tôi, và cũng vì mục đích ấy nên tôi mới leo lên tường thành này mà nói để các người có thể nghe và biết về những sự đoán phạt của Thượng Đế đang chờ các người vì những sự bất chính của các người, và cũng để cho các người biết được những điều kiện của sự hối cải;

12 Và hơn nữa, để các người biết được về sự hiện đến của Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, “Cha của trời đất, là Đấng Sáng Tạo ra mọi sự vật từ lúc khởi thủy; và để cho các người có thể biết được những điềm triệu về sự hiện đến của Ngài, mục đích là để cho các người có thể tin nơi danh Ngài.

13 Và nếu các người “tin nơi danh Ngài, thì các người sẽ hối cải tất cả mọi tội lỗi của mình, để nhờ đó các người có thể được xá miễn tội lỗi qua <sup>b</sup>các công lao của Ngài.

14 Và này, tôi cho các người biết một điềm triệu khác nữa, phải, đó là điềm triệu về cái chết của Ngài.

4a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lời tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô.

5a MTỔ 2:1–2;  
3 NêPhi 1:21.  
7a 3 NêPhi 1:16–17.  
8a Giảng 3:16.  
10a HLMAN 13:2.  
12a MôSiA 3:8;

3 NêPhi 9:15;  
ÊThe 4:7.  
SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.  
13a CVCSD 16:30–31.  
b GLGU 19:16–20.

15 Vì này, Ngài chắc chắn phải chết để cho "sự cứu rỗi có thể xảy ra; phải, cái chết của Ngài là một điều cần thiết và thích đáng để mang lại <sup>b</sup>sự phục sinh cho người chết, để nhờ đó loài người mới có thể được dẫn đến nơi hiện diện của Chúa.

16 Phải, này, cái chết này mang lại sự phục sinh, và "cứu chuộc tất cả loài người khỏi cái chết đầu tiên—tức là cái chết thuộc linh; vì tất cả loài người bởi <sup>b</sup>sự sa ngã của A Đam mà phải bị "khai trừ khỏi nơi hiện diện của Chúa, nên họ bị coi như "chết cả về những điều thế tục lẫn những điều thuộc linh.

17 Nhưng này, sự phục sinh của Đấng Ky Tô sẽ "cứu chuộc loài người, phải, tất cả loài người, và đem họ trở lại nơi hiện diện của Chúa.

18 Phải, và nó sẽ đem đến một điều kiện hối cải, nghĩa là ai hối cải sẽ không bị đốn đi và ném vào lửa; còn ai không hối cải thì sẽ bị đốn ngã và bị ném vào lửa; và cái chết thuộc linh lại đến với họ, phải, đó là cái chết thứ hai, vì họ lại bị khai trừ khỏi những gì thuộc về sự ngay chính.

19 Vậy nên, các người hãy hối cải, hãy hối cải, e rằng, một khi các người đã biết được điều này rồi, mà lại không tuân hành thì

các người sẽ bị kết tội và phải chịu cái chết thứ hai này.

20 Nhưng này, như tôi đã nói với các người về một "điềm triệu khác, đó là điềm triệu về cái chết của Ngài, này, vào ngày Ngài chịu chết, mặt trời sẽ <sup>b</sup>tối sầm lại và không chịu rọi ánh sáng xuống các người; và luôn cả mặt trăng lẫn các vì sao cũng vậy; và lúc ấy sẽ không có một chút ánh sáng nào trên mặt đất này, kể từ lúc Ngài chịu chết cho đến khi Ngài sống lại từ cõi chết, thời gian đó là "ba ngày;

21 Phải, vào lúc Ngài trút linh hồn, sẽ có "sấm chớp nổi lên suốt nhiều giờ, và trái đất sẽ chuyển động và run lên; và những khối đá trên mặt đất này, cả trên và dưới mặt đất, mà lúc này các người biết là rất vững chắc, hay phần lớn là một khối đá vững chắc, sẽ <sup>b</sup>nứt vỡ ra.

22 Phải, chúng sẽ bị nứt làm hai, và sẽ mãi mãi "thấy là những mảnh đá nứt rạn, và những mảnh vỡ của nó rơi la liệt khắp mặt đất, phải, cả trên lẫn dưới mặt đất.

23 Và này, sẽ có những cơn bão tố kinh hồn, và sẽ có nhiều ngọn núi trụt thấp xuống như thung lũng, và có nhiều nơi, bây giờ là một thung lũng lúc đó sẽ trở thành những dãy núi có đỉnh cao vút.

15a SHDTT Đấng Cứu Rỗi.  
 b AnMa 42:23.  
 SHDTT Phục Sinh.  
 16a SHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.  
 b SHDTT Sa Ngã của

A Đam và Ê Va, Sự.  
 c AnMa 42:6-9.  
 d SHDTT Chết Thuộc Linh.  
 17a SHDTT Cứu Chuộc.  
 20a 3 NêPhi 8:5-25.

b LuCa 23:44.  
 c MôSiA 3:10.  
 21a 3 NêPhi 8:6.  
 b 3 NêPhi 10:9.  
 22a 3 NêPhi 8:18.

24 Và nhiều con đường lớn sẽ bị gãy đổ và nhiều “thành phố sẽ trở nên tiêu điều.

25 Và nhiều “ngôi mộ sẽ bị nứt ra và trả lại nhiều người chết của nó; và nhiều vị thánh sẽ xuất hiện trước nhiều người.

26 Và này, “vị thiên sứ đã nói với tôi như vậy; vì vị ấy đã bảo tôi rằng sẽ có sấm chớp nổi lên suốt nhiều giờ.

27 Và vị ấy bảo tôi rằng: Việc đó sẽ xảy ra trong lúc sấm chớp, và bão tố nổi lên, rồi “bóng tối sẽ bao phủ mặt đất suốt ba ngày.

28 Vị thiên sứ còn bảo tôi: Nhiều người sẽ chứng kiến được nhiều chuyện vĩ đại hơn những điều này, với mục đích là để họ có thể tin rằng “những điềm triệu và những điều kỳ diệu này sẽ xảy ra trên toàn cõi xứ này, và cũng với mục đích là để cho không có một lý do gì khiến cho có sự chẳng tin giữa con cái loài người—

29 Và mục đích là để cho bất cứ ai tin thì sẽ được cứu rỗi; còn những ai không tin, thì “sự phán xét công bình cũng sẽ đến với họ; và nếu họ có bị kết tội, thì tức là họ tự rước lấy sự kết tội đó.

30 Và giờ đây, hãy ghi nhớ hồi các đồng bào của tôi, kẻ nào bị diệt vong là tự mình rước lấy sự diệt vong đó, và kẻ nào làm điều

bất chính là tự mình làm điều ấy; vì này, các người được “tự do; các người được phép hành động cho chính mình; vì này, Thượng Đế đã ban cho các người một <sup>b</sup>sự hiểu biết, và Ngài đã làm cho các người được tự do.

31 Ngài đã để cho các người “biết phân biệt được thiện và ác, và Ngài cũng đã để cho các người được <sup>b</sup>lựa chọn sự sống hay sự chết; và các người có thể làm điều tốt và được <sup>c</sup>phục hồi lại với những gì tốt, hay là những gì tốt sẽ được phục hồi lại cho các người; hay các người cũng có thể làm điều xấu, và rồi những gì xấu sẽ được phục hồi lại cho các người.

## CHƯƠNG 15

*Chúa sửa phạt dân Nê Phi vì Ngài yêu thương họ—Những người dân La Man cải đạo rất vững chắc và kiên trì trong đức tin—Chúa sẽ thương xót những người dân La Man vào những ngày sau. Khoảng 6 trước T.C.*

VÀ giờ đây, hồi đồng bào thân mến, này, tôi báo cho các người biết rằng nếu các người không hối cải thì nhà cửa các người sẽ bị “bỏ hoang.

24a 3 NêPhi 9:3–12.

25a MÔ 27:50–54;  
3 NêPhi 23:9–11.

26a AnMa 13:26.

27a 1 NêPhi 19:10;

3 NêPhi 8:3.

28a 1 NêPhi 12:4–5.

29a SHDTT Phán Xét Cuối  
Cùng, Sự.

30a 2 NêPhi 2:26–29;

MôiSe 6:56.

SHDTT Quyên Tự

Quyết.

b SHDTT Kiến Thức.

31a MRNi 7:16.

b 2 NêPhi 2:28–29;

AnMa 3:26–27.

c AnMa 41:3–5.

15 1a MÔ 23:37–38.



2 Phải, nếu các người không hối cải thì những đàn bà các người sẽ có lý do chính đáng để khóc than vào ngày họ có con còn bú; vì lúc đó các người sẽ gắng sức chạy trốn mà chẳng có nơi dung thân; phải, và khôn thay cho những người đang “mang thai, vì họ nặng nề không thể chạy trốn được; do đó họ sẽ bị đập dưới chân và bị bỏ mặc cho chết.

3 Phải, khôn thay cho dân này, là những người được gọi là dân Nê Phi, trừ phi họ chịu hối cải, khi họ sẽ thấy tất cả những điềm triệu và những điều kỳ diệu này, là những điều sẽ được cho họ thấy; vì này, họ đã là một dân tộc chọn lựa của Chúa; phải, dân Nê Phi đã được Ngài thương yêu và cũng bị Ngài “sửa phạt; phải, trong những ngày họ làm điều bất chính Ngài đã sửa phạt họ vì Ngài thương yêu họ.

4 Nhưng này, hỡi đồng bào, Ngài đã ghét dân La Man vì họ thường làm nhiều việc tà ác, và điều này cũng vì sự bất chính do “truyền thống của tổ phụ họ. Nhưng này, sự cứu rỗi đã đến với họ qua sự thuyết giảng của người Nê Phi; và cũng vì mục đích này mà Chúa đã <sup>b</sup>kéo dài những ngày của họ.

5 Và tôi mong các người thấy rằng “phần đông dân họ đều đi trong con đường bôn phận của

họ, và họ đã bước đi một cách thận trọng trước mặt Thượng Đế, và họ cố gắng tuân giữ các lệnh truyền, các luật lệ và các mạng lệnh của Ngài theo luật pháp Môi Se.

6 Phải, tôi nói cho các người hay rằng, phần đông dân ấy đang làm như vậy, và họ đang cố gắng một cách cần mẫn không biết mệt mỏi ngõ hầu họ có thể đem phần đồng bào còn lại của mình đến sự hiểu biết lẽ thật; vậy nên số người về theo với họ mỗi ngày một gia tăng.

7 Và này, chính các người cũng biết như vậy, vì các người đã được chứng kiến rằng, những người nào trong số bọn họ được đưa tới sự hiểu biết lẽ thật, và ý thức được những truyền thống tà ác và khả ố của tổ phụ mình và được hướng dẫn để tin vào thánh thư, phải, tin những lời tiên tri của các thánh tiên tri đã được ghi chép lại và giúp họ có đức tin nơi Chúa và hối cải, mà đức tin và sự hối cải này đem lại cho họ một “sự thay đổi trong lòng họ—

8 Vậy nên, những ai đã đạt được điều này, thì như các người đã biết, đều là những người rất “vững chắc và kiên trì trong đức tin và trong những điều mà nhờ đó họ đã được làm cho tự do.

9 Và các người cũng biết rằng, họ đã “chôn giấu các vũ khí chiến

2a MTÖ 24:19.  
3a CNgôn 3:12;  
HBRơ 12:5-11;  
GLGU 95:1.

4a SHDTT Truyền Thống.  
b AnMa 9:16.  
5a HLMAN 13:1.  
7a SHDTT Cải Đạo,

Cải Hóa.  
8a AnMa 23:6; 27:27;  
3 NêPhi 6:14.  
9a AnMa 24:17-19.

tranh của mình, sợ phải cầm lại vũ khí, vì e rằng trong trường hợp nào đó mình sẽ phạm tội; phải, các người có thể thấy họ sợ phạm tội—vì này, họ thà chịu đê cho kẻ thù chà đạp và giết hại, chứ không muốn cầm gươm lên chống lại, và điều này cũng vì đức tin của họ nơi Đấng Ky Tô.

10 Và giờ đây, nhờ sự kiên trì của họ khi họ tin vào những điều mà họ tin, nhờ sự vững chắc của họ một khi họ được soi sáng, nên này, Chúa sẽ ban phước lành cho họ và kéo dài đời họ, mặc dù sự bất chính của họ—

11 Phải, và dù họ có sa vào vòng vô tín ngưỡng, Chúa cũng vẫn “kéo dài đời họ, cho đến thời gian mà đã được tỏ phụ chúng ta, cũng như tiên tri <sup>b</sup>Giê Nốt cùng nhiều tiên tri khác, nói tới có liên quan đến “sự phục hồi các đồng bào của chúng ta là dân La Man về với sự hiểu biết lẽ thật—

12 Phải, tôi nói cho các người hay rằng, vào thời kỳ sau này, “những lời hứa của Chúa cho các đồng bào của chúng ta là dân La Man; và mặc dù họ phải trải qua nhiều sự đau buồn, mặc dù họ phải bị <sup>b</sup>xua đuổi đó đây trên mặt đất, bị săn đuổi, bị đánh đập và bị phân tán ra khắp nơi, khiến họ không còn chỗ dung thân, nhưng rồi Chúa cũng sẽ “thương xót họ.

13 Và điều này là do lời tiên tri có nói rằng, họ lại sẽ được “đưa tới sự hiểu biết chân thật, tức là sự hiểu biết về Đấng Cứu Chuộc, <sup>b</sup>đấng chặn chiên vĩ đại và chân chính của họ, và họ sẽ được tính vào số những con chiên của Ngài.

14 Vậy nên, tôi nói cho các người hay, việc đó sẽ “tốt cho họ hơn là cho các người trừ phi các người hối cải.

15 Vì này, “nếu những công việc phi thường mà Ngài đã cho các người thấy cũng được cho họ thấy, phải, cho những người bị sa vào vòng vô tín ngưỡng vì truyền thống của tổ phụ họ, thì các người có thể thấy rằng, họ sẽ không bao giờ còn sa vào vòng vô tín ngưỡng nữa.

16 Vậy nên, Chúa có phán rằng: Ta sẽ không tận diệt chúng, nhưng đến ngày thông sáng của ta, ta sẽ làm cho chúng trở về với ta, lời Chúa phán vậy.

17 Và giờ đây, này, về phần dân Nê Phi Chúa có phán rằng: Nếu chúng không chịu hối cải và để tâm làm theo ý muốn của ta, thì ta sẽ tận “diệt chúng, lời Chúa phán, vì sự vô tín ngưỡng của chúng, mặc dù ta đã làm biết bao nhiêu việc phi thường ở giữa chúng; và chắc chắn như Chúa là Đấng hằng sống những điều này sẽ xảy ra, lời Chúa phán vậy.

11a AnMa 9:16.  
b HLMa 8:19.  
c 2 NêPhi 30:5–8.  
12a ÊNốt 1:12–13.  
b MMôn 5:15.

c 1 NêPhi 13:31;  
2 NêPhi 10:18–19;  
GCốp 3:5–6.  
13a 3 NêPhi 16:12.  
b SHDTT Chấn Hiền

Lành, Người.  
14a HLMa 7:23.  
15a MTƠ 11:20–23.  
17a HLMa 13:6–10.

## CHƯƠNG 16

*Những người dân Nê Phi tin lời Sa Mu Ên được Nê Phi làm phép báp têm—Sa Mu Ên không thể bị sát hại bằng tên và đá của những người Nê Phi không hỏi cái được—Một số dân chúng chai đá trong lòng và một số khác trông thấy được thiên sứ—Những người không tin nói rằng thật là điều phi lý để tin là có Đấng Ky Tô và sự hiện đến của Ngài ở Giê Ru Sa Lem. Khoảng 6-1 trước T.C.*

Và giờ đây, chuyện rằng, có nhiều người nghe được những lời của Sa Mu Ên, người La Man, nói ở trên tường thành. Và tất cả những ai tin theo lời ông đều đi tìm kiếm Nê Phi; và khi họ tìm thấy ông họ thú nhận các tội lỗi với ông chứ không chối cãi, và họ ngó ý muốn được báp têm trong Chúa.

2 Nhưng những ai không tin theo lời Sa Mu Ên đều tức giận ông; họ lấy đá ném ông, và nhiều người khác lấy cung tên bắn vào người ông khi ông đang đứng trên tường thành; nhưng Thánh Linh của Chúa đã ở cùng ông, khiến họ không thể ném đá hay bắn tên trúng người ông được.

3 Giờ đây khi họ thấy họ không thể bắn trúng ông được, nên càng có thêm nhiều người tin theo lời ông, và họ đã đi kiếm Nê Phi để chịu phép báp têm.

4 Vì này, Nê Phi đang làm phép

báp têm, đang nói tiên tri và thuyết giảng, đang kêu gọi dân chúng hỏi cái, đang cho thấy những điềm triệu và những điều kỳ diệu cùng làm “những phép lạ giữa dân chúng, để họ có thể biết được rằng Đấng Ky Tô chắc hẳn sẽ <sup>b</sup>chóng đến—

5 Ông kể cho họ nghe những điều chắc hẳn sắp xảy ra, để cho đến lúc những điều ấy xảy ra, họ có thể biết được và nhớ rằng họ đã được cho biết trước những điều này với mục đích để cho họ có thể tin; vậy nên, những ai tin theo lời Sa Mu Ên đều đi kiếm ông để được báp têm, vì họ đến với ông để hỏi cái và thú nhận những tội lỗi của mình.

6 Nhưng phần đông không tin theo lời Sa Mu Ên; do đó, khi thấy không thể bắn trúng ông bằng đá và tên được, họ liền hô hào với các lãnh binh của họ rằng: Hãy bắt tên này và trói nó lại, vì này, nó đang bị quý ám; và vì quyền năng của quý dữ trong nó, nên chúng ta không thể bắn trúng nó với đá và tên được; vậy hãy bắt trói nó lại và dẫn nó đi.

7 Và khi họ tiến lên để đặt tay lên người ông, này, ông đã lao mình từ trên tường cao xuống và chạy trốn khỏi xứ họ, phải, ông chạy về xứ sở ông, và bắt đầu thuyết giảng và nói tiên tri ở giữa dân ông.

8 Và này, từ đó về sau trong dân Nê Phi không ai còn nghe nói về

ông nữa; và trên đây là những việc đã xảy ra trong dân chúng.

9 Và như vậy là chấm dứt năm thứ tám mươi sáu dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

10 Và như vậy là cũng chấm dứt năm thứ tám mươi bảy dưới chế độ các phán quan, đa số dân chúng vẫn giữ lòng kiêu ngạo và tà ác, và thiếu số thì bước đi một cách thận trọng hơn trước mặt Thượng Đế.

11 Và đó cũng là tình trạng năm thứ tám mươi tám dưới chế độ các phán quan.

12 Và chỉ có một đôi chút thay đổi trong các công việc của dân chúng, ngoại trừ việc dân chúng càng ngày càng chai đá hơn trong sự bất chính của họ, và càng ngày càng làm nhiều điều trái với các lệnh truyền của Thượng Đế, trong năm thứ tám mươi chín dưới chế độ các phán quan.

13 Nhưng chuyện rằng, vào năm thứ chín mươi dưới chế độ các phán quan, có nhiều "điềm triệu lớn lao và những điều kỳ diệu được ban ra cho dân chúng, và những lời của các vị tiên tri đã bắt đầu được ứng nghiệm.

14 Và "các thiên sứ đã xuất hiện trước mặt nhiều người, những người khôn ngoan, để báo tin lành vui mừng lớn lao cho họ biết. Như vậy là trong năm này thánh thư đã bắt đầu được ứng nghiệm.

15 Tuy nhiên, dân chúng đã bắt

đầu chai đá trong lòng, chỉ trừ một số ít người có nhiều đức tin, cả phía dân Nê Phi cũng như phía dân La Man, và bắt đầu tin tưởng vào sức mạnh và "sự khôn ngoan của mình, họ bảo rằng:

16 Trong số nhiều điều họ có thể đoán trúng được một số mà thôi; nhưng này, chúng ta biết rằng, những việc vĩ đại và kỳ diệu đã được nói tới không thể nào xảy ra được.

17 Rồi họ bắt đầu lý luận và tranh luận nhau mà rằng:

18 Thật là một điều "phi lý khi bảo rằng có một Đấng Kỳ Tô như thế sẽ đến; vì nếu quả có như vậy, nếu quả Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế, Cha của trời đất như họ vẫn thường bảo, thì sao Ngài không xuất hiện cho chúng ta thấy, cũng như Ngài sẽ xuất hiện cho những người ở Giê Ru Sa Lem thấy vậy?

19 Phải, tại sao Ngài không xuất hiện tại xứ này cũng như tại xứ Giê Ru Sa Lem?

20 Nhưng này, chúng ta biết rằng đây là một "truyền thuyết tà ác mà tổ phụ chúng ta đã lưu truyền lại cho chúng ta, để làm cho chúng ta phải tin theo một chuyện vĩ đại và kỳ diệu nào đó sẽ xảy đến, nhưng không phải xảy ra giữa chúng ta mà xảy ra ở tận một xứ xa xôi, một xứ mà chúng ta không biết tới; nhờ thế họ có thể giữ chúng ta trong tình trạng đốt nát, vì chúng ta không

13a 3 NêPhi 1:4.  
b HLMAN 14:3–7.

14a AnMa 13:26.  
15a ÊSai 5:21.

18a AnMa 30:12–13.  
20a SHDTT Truyền Thống.

thể <sup>b</sup>chứng kiến để biết được những điều đó là đúng sự thật.

21 Và vì sự xảo quyệt cùng nghệ thuật bí mật của ác quỷ, họ sẽ tạo ra những điều huyền bí lớn lao mà chúng ta không thể hiểu được, khiến chúng ta trở thành tội tở cho những lời của họ, và cũng thành tội tở cho chính họ nữa; vì chúng ta phải trông cậy họ giảng dạy cho chúng ta hiểu lời của Thượng Đế; và cũng vì vậy mà họ đim chúng ta trong tình trạng dốt nát suốt đời, nếu chúng ta chịu nhượng bộ họ.

22 Và dân chúng còn tưởng tượng trong lòng nhiều điều khác nữa, là những điều điên rồ và “viển vông; và họ rất bối rối, vì Sa Tan không ngừng khích động họ

làm điều bất chính; phải, nó đến nơi này nơi kia để loan truyền những tin đồn và sự tranh chấp trên khắp xứ sở, để nó có thể làm cho lòng dân chúng trở nên chai đá mà chống lại những điều gì tốt lành và những gì sắp xảy ra.

23 Và mặc dù đã có những điềm triệu và những điều kỳ diệu được thực hiện giữa dân của Chúa, và mặc dù đã có biết bao phép lạ họ đã làm ra, Sa Tan vẫn nắm giữ được trái tim của dân chúng trên toàn xứ.

24 Và như vậy là chấm dứt năm thứ chín mươi dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

25 Và như vậy là chấm dứt sách Hê La Man, viết theo biên sử của Hê La Man và các con trai ông.

## NÊ PHI THỨ BA SÁCH NÊ PHI

CON TRAI CỦA NÊ PHI, NÊ PHI LÀ CON TRAI CỦA HÊ LA MAN

Và Hê La Man là con trai của Hê La Man Cha, Hê La Man Cha là con trai của An Ma, An Ma là con trai của An Ma Cha, người là con cháu của Nê Phi, Nê Phi là con trai của Lê Hi, người đã rời khỏi Giê Ru Sa Lem vào năm thứ nhất dưới triều đại Sê Ê Đê Kia, vua của Giu Đa.

### CHƯƠNG 1

*Nê Phi, con trai của Hê La Man, ra đi khỏi xứ và con trai của ông, Nê Phi, lưu giữ các biên sử—Mặc dù có nhiều điềm triệu và điều kỳ diệu,*

*nhưng những kẻ tà ác vẫn lập kế hoạch để sát hại những người ngay chính—Đêm Đấng Kỵ Tô giáng sinh đã tới—Điềm triệu được ban ra và một ngôi sao mới xuất hiện—Những lời đối trá và phỉnh gạt gia tăng, và*

*bọn cướp Ga Đi An Tôn tàn sát nhiều người. Khoảng 1-4 sau t.c.*

**G**IỜ đây, chuyện rằng, năm thứ chín mươi một trôi qua, và như vậy là đã được “sáu trăm năm kể từ ngày Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem, và trong năm này, La Cô Nê là trưởng phán quan và quan cai trị toàn xứ.

2 Và Nê Phi, con trai của Hê La Man, đã ra đi khỏi xứ Gia Ra Hem La, ủy thác cho con trai trưởng của ông là “Nê Phi cất giữ” các bằng khắc bằng đồng, cùng tất cả các biên sử đã được lưu giữ, và tất cả những vật khác mà đã được gìn giữ một cách thiêng liêng kể từ ngày Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem.

3 Rồi ông đi khỏi xứ, và “ông đi đâu thì không một ai biết được; và con trai ông là Nê Phi đã thay ông gìn giữ các biên sử, phải, đó là biên sử của dân này.

4 Và chuyện rằng, đến đầu năm thứ chín mươi hai, này, những lời tiên tri của các vị tiên tri đã bắt đầu được ứng nghiệm rõ ràng hơn; vì có những điềm triệu và nhiều phép lạ lớn lao hơn đã xảy đến trong dân chúng.

5 Nhưng lại có một số người bắt đầu nói rằng thời gian mà những lời “nói của Sa Mu Ên, người La Man, phải được ứng nghiệm nay đã qua rồi.

6 Và họ bắt đầu thấy vui thích

về đồng bào họ nên họ bảo rằng: Đây, thời gian ấy đã qua rồi, và những lời nói của Sa Mu Ên không được ứng nghiệm, vậy nên sự vui mừng của các người và đức tin của các người về điều này thật là vô ích.

7 Và chuyện rằng, họ đã gây một sự xáo trộn khắp nơi trong nước; và những người có đức tin đã bắt đầu buồn khổ hết sức, họ sợ rằng những điều đã được báo trước sẽ không xảy ra.

8 Nhưng này, họ kiên trì trông chờ ngày đó, đêm đó và ngày đó mà tất cả sẽ thành một ngày như thể là không có đêm vậy, để họ có thể biết rằng đức tin của họ không phải là điều vô ích.

9 Giờ đây, chuyện rằng, những kẻ vô tín ngưỡng đã ấn định một ngày, mà đến ngày đó, nếu không có điềm triệu gì hiện ra theo như lời của tiên tri Sa Mu Ên thì tất cả những người tin vào những truyền thuyết này sẽ “bị xứ tử.

10 Giờ đây chuyện rằng, khi Nê Phi, con trai của Nê Phi, thấy sự tà ác ấy của dân mình, thì lòng ông vô cùng buồn khổ.

11 Và chuyện rằng, ông đi ra ngoài và cúi rạp mình xuống đất kêu cầu hết sức tha thiết lên Thượng Đế để xin cho dân ông, phải, cho những kẻ sắp bị hủy diệt vì đức tin của họ vào những truyền thống của tổ phụ mình.

[3 NÊ PHI]

1 1a 2 NêPhi 25:19.

2 a SHDTT Nê Phi, Con

Trai của Nê Phi, Con

Trai của Hê La Man.

b AnMa 37:3-5.

3 a 3 NêPhi 2:9.

5 a HLMa 14:2-4.

9 a SHDTT Tuần Đạo.

12 Và chuyện rằng, ông nhiệt thành kêu cầu Chúa “suốt ngày; và này, tiếng nói của Chúa đến với ông mà rằng:

13 Con hãy ngáng đầu vui vẻ đi, vì này, giờ đã đến rồi, và đêm nay điếm triệu sẽ được ban ra, và “ngày mai ta sẽ đến với thế gian, để tỏ cho thế gian biết rằng, ta sẽ làm tròn tất cả những gì mà ta đã cho <sup>b</sup>nói ra từ miệng các thánh tiên tri của ta.

14 Này, ta sẽ “đến với dân ta để <sup>b</sup>làm tròn tất cả những điều ta đã biểu lộ cho con cái loài người biết từ lúc “thế gian mới được tạo dựng, và để làm theo ý muốn của “cả Đức Chúa Cha lẫn Đức Chúa Con—của Đức Chúa Cha là vì ta, và của Đức Chúa Con là vì xác thịt của ta. Và này, giờ đã đến rồi, đêm nay điếm triệu sẽ được ban ra.

15 Và chuyện rằng, những lời đã báo trước với Nê Phi đều được ứng nghiệm đúng như những lời đã được phán ra; vì này, hôm đó lúc mặt trời lặn vẫn “không có bóng tối, và dân chúng bắt đầu kinh ngạc vì không có bóng tối khi đêm đến.

16 Và có nhiều người, trước kia không tin những lời nói của các tiên tri đã “ngã lẩn xuống đất như người chết, vì họ biết rằng <sup>b</sup>“kế hoạch hủy diệt lớn lao mà

họ đã đặt ra để hại những người tin vào lời nói của các tiên tri nay đã thành vô hiệu quả; vì điếm triệu đã được báo trước nay đã xuất hiện.

17 Và họ bắt đầu biết rằng Vị Nam Tử của Thượng Đế chắc hẳn gần xuất hiện; phải, nói tóm lại, tất cả mọi người trên mặt đất, từ tây qua đông, từ miền bắc đến miền nam, đều hết sức kinh ngạc, đến nỗi phải ngã lẩn xuống đất.

18 Vì họ biết rằng, các vị tiên tri đã làm chứng về những điều này từ nhiều năm qua, và điếm triệu được nói đến trước kia nay đã đến; và họ bắt đầu thấy sợ hãi vì sự bất chính và sự chẳng tin của mình.

19 Và chuyện rằng, suốt đêm hôm đó không có bóng tối, và trời vẫn sáng như lúc giữa trưa. Và chuyện rằng, mặt trời vẫn mọc vào sáng hôm sau đúng theo sự vận hành thường lệ của nó; và họ biết rằng đó là ngày Chúa “ra đời, vì điếm triệu đã được ban ra.

20 Và chuyện rằng, phải, tất cả mọi sự việc, dù là một điều nhỏ nhặt nhất, cũng đã xảy ra đúng như lời của các tiên tri.

21 Và chuyện rằng, một “ngôi sao mới cũng xuất hiện đúng như lời báo trước.

22 Và chuyện rằng, kể từ lúc đó Sa Tan cũng bắt đầu gieo truyền

12a ÊNót 1:4;  
AnMa 5:46.

13a LuCa 2:10–11.  
*b* SHDTT Chúa Giê Su  
Ky Tô—Những lời  
tiên tri về sự giáng

sinh và sự chết của  
Chúa Giê Su Ky Tô.

14a Giảng 1:11.  
*b* MTỐ 5:17–18.  
*c* AnMa 42:26.  
*d* GLGU 93:3–4.

15a HLMán 14:3.  
16a HLMán 14:7.  
*b* 3 NêPhi 1:9.  
19a LuCa 2:1–7.  
21a MTỐ 2:1–2;  
HLMán 14:5.

sự dối trá trong dân chúng, để làm chai đá trong lòng họ với mục đích làm cho họ không tin những điềm triệu và những điều kỳ diệu mà họ đã trông thấy; nhưng dù có những lời dối trá và phỉnh gạt ấy, phần đông dân chúng vẫn tin và được cải đạo theo Chúa.

23 Và chuyện rằng, Nê Phi cùng nhiều người khác nữa đã đi đến với dân chúng, làm phép báp têm để hối cải, nhờ đó mà có “sự xá miễn lớn lao các tội lỗi. Và như vậy là dân chúng lại bắt đầu có được thái bình trong xứ.

24 Và chẳng có sự tranh chấp nào xảy ra, ngoại trừ một vài người bắt đầu thuyết giảng, cố gắng chứng minh qua thánh thư rằng, việc tuân giữ luật pháp Môi Se “không còn cần thiết nữa. Trong việc này, họ đã sai lầm, vì họ không hiểu thánh thư.

25 Nhưng chuyện rằng, chẳng bao lâu họ cũng cải đạo và cũng ý thức được sự sai lầm của mình, vì họ được cho biết rằng, luật pháp ấy chưa được “làm trọn, và luật pháp ấy cần phải được làm trọn dù là trong những điểm nhỏ bé nhất; phải, lời của Chúa đã truyền đến cùng họ rằng: Luật pháp này phải được làm trọn; phải, không một dấu chấm hay một nét phẩy nào được bỏ qua, cho đến khi tất cả mọi điều đều được làm trọn; vậy nên, ngay trong năm đó, họ được dẫn

dắt tới sự hiểu biết những sai lầm của mình và đã <sup>b</sup>thú nhận những điều làm lỗi của họ.

26 Và như vậy là năm thứ chín mươi hai đã trôi qua, và trong năm này những tin lành đã đến với dân chúng, vì những điềm triệu đã xảy ra đúng như lời tiên tri của tất cả các thánh tiên tri.

27 Và chuyện rằng, năm thứ chín mươi ba cũng trôi qua trong thái bình, ngoại trừ việc “bọn cướp Ga Đi An Tôn trú ẩn trong vùng đồi núi và quấy nhiễu trong xứ; vì sào huyệt và những vùng bí mật của chúng rất kiên cố, đến nỗi dân chúng không thể nào chế ngự chúng được; vậy nên, chúng phạm nhiều vụ sát nhân và gây ra nhiều cuộc tàn sát lớn lao trong dân chúng.

28 Và chuyện rằng, đến năm thứ chín mươi bốn, dân số bọn chúng bắt đầu gia tăng rất nhiều vì có nhiều người Nê Phi ly khai đã trốn đến với chúng. Điều này đã gây ra nhiều nỗi buồn phiền cho những người Nê Phi còn lại trong xứ.

29 Và cũng có một lý do gây nên nhiều sự buồn phiền cho dân La Man; vì này, theo năm tháng, có nhiều trẻ con lớn lên và trở thành những thanh niên tự chủ, và bị dụ dỗ bởi những lời dối trá phỉnh gạt của một số “dân Giô Ram, khiến chúng nhập bọn với bọn cướp Ga Đi An Tôn.

23a SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

24a AnMa 34:13.

25a MTƠ 5:17–18.

b MôSiA 26:29.

27a SHDTT Bọn Cướp Ga Đi An Tôn.

29a AnMa 30:59.



30 Và do đó dân La Man cũng buồn khổ, và đức tin cùng sự ngay chính của họ cũng bắt đầu suy giảm, cũng vì sự tà ác của thể hệ đang lên này.

## CHƯƠNG 2

*Những điều tà ác và khố ố gia tăng trong dân chúng—Dân Nê Phi và dân La Man liên kết phòng vệ chống lại bọn cướp Ga Đi An Tôn—Những người La Man cải đạo trở nên trắng trẻo và được gọi là dân Nê Phi. Khoảng 5–16 sau t.c.*

Và chuyện rằng, như vậy là năm thứ chín mươi lăm cũng trôi qua, và dân chúng bắt đầu quên những điềm triệu và những điều kỳ diệu mà họ đã được nghe, và họ cũng bắt đầu bất ngạc nhiên về điềm triệu và điều kỳ diệu trên trời, đến nỗi họ bắt đầu chai đá trong lòng và mù quáng trong trí, và bắt đầu không tin tất cả những gì họ đã được nghe và thấy—

2 Họ tưởng tượng những điều hảo huyền trong lòng, họ cho rằng tất cả những chuyện đó đều do loài người hoặc do quyền năng của quỷ dữ đã tạo ra để dẫn dắt lạc hướng và “lừa gạt trái tim dân chúng; và như vậy Sa Tan lại chiếm được trái tim dân chúng một lần nữa, đến nỗi nó làm cho mắt họ đui mù và đưa họ đi lạc hướng để họ tin rằng giáo lý của

Đấng Ky Tô là một điều điên rồ và vô bổ.

3 Và chuyện rằng, dân chúng bắt đầu lớn mạnh trong những điều tà ác và khố ố; và họ không tin là sẽ có những điềm triệu và điều kỳ diệu nào nữa được ban ra; và Sa Tan đã “đi khắp nơi, dẫn dắt trái tim dân chúng đi lạc hướng, và quyến rũ họ và khiến họ làm nhiều điều tà ác lớn lao trong xứ.

4 Và như vậy là năm thứ chín mươi sáu đã trôi qua, và luôn cả năm thứ chín mươi bảy; năm thứ chín mươi tám; và năm thứ chín mươi chín cũng trôi qua;

5 Và như vậy là một trăm năm đã trôi qua kể từ ngày “Mô Si A làm vua cai trị dân Nê Phi.

6 Và sáu trăm lẻ chín năm đã trôi qua kể từ ngày Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem.

7 Và chín năm đã trôi qua kể từ khi điềm triệu được ban ra, theo như lời các vị tiên tri đã nói rằng, Đấng Ky Tô ắt sẽ giáng thế.

8 Giờ đây dân Nê Phi bắt đầu tính niên đại của họ kể từ lúc điềm triệu được ban ra, nghĩa là từ lúc Đấng Ky Tô giáng thế; do đó, chín năm đã trôi qua.

9 Và Nê Phi, là phụ thân của Nê Phi, người có trách nhiệm gìn giữ các biên sử, “không có trở về xứ Gia Ra Hem La, và người ta cũng không thể tìm thấy ông ở đâu trong khắp xứ.

10 Và chuyện rằng, dân chúng

vẫn còn sống trong sự tà ác, mặc dù có sự thuyết giảng và tiên tri nhiều đã được gởi đến giữa họ; và như vậy là năm thứ mười đã trôi qua, và năm thứ mười một cũng trôi qua trong sự bất chính.

11 Và chuyện rằng, đến năm thứ mười ba, thì bắt đầu có chiến tranh và tranh chấp khắp xứ; vì bọn cướp Ga Đi An Tôn đã trở nên quá đông đảo, chúng sát hại quá nhiều dân chúng, làm cho nhiều thành phố phải hoang tàn, và gieo rắc quá nhiều sự chết chóc và tàn sát khắp trong xứ, đến nỗi tất cả dân chúng, cả dân Nê Phi lẫn dân La Man, thấy cần phải cầm vũ khí đánh lại chúng.

12 Vậy nên, tất cả những người La Man đã cải đạo theo Chúa đều liên kết với các đồng bào của mình là dân Nê Phi, và phải buộc lòng cầm vũ khí đánh lại bọn cướp Ga Đi An Tôn để bảo vệ mạng sống của họ và vợ con họ, và cũng để bảo tồn quyền lợi của họ, phải, và những đặc quyền của giáo hội cùng những đặc quyền thờ phượng của họ, và nền "độc lập và <sup>b</sup>tự do của họ.

13 Và chuyện rằng, trước khi năm thứ mười ba này trôi qua, dân Nê Phi bị đe dọa phải chịu một sự hủy diệt hoàn toàn, vì trận chiến này trở nên vô cùng khốc liệt.

14 Và chuyện rằng, những người La Man liên kết với dân Nê Phi đều được tính vào số dân Nê Phi;

15 Và "sự rửa sả được cất khỏi họ, và nước da họ trở nên <sup>b</sup>trắng trẻo như người Nê Phi vậy;

16 Và thanh niên thiếu nữ của họ đều trở nên xinh đẹp vô cùng, và họ được tính vào số dân Nê Phi và được gọi là dân Nê Phi. Và như vậy là chấm dứt năm thứ mười ba.

17 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ mười bốn, chiến tranh giữa bọn cướp và dân Nê Phi vẫn còn tiếp tục, và trở nên vô cùng khốc liệt; tuy nhiên, dân Nê Phi chiếm được nhiều ưu thế hơn bọn cướp, khiến họ đánh đuổi được bọn chúng ra khỏi xứ, làm chúng phải rút lên núi và vào trong những vùng bí mật của chúng.

18 Và như vậy là chấm dứt năm thứ mười bốn. Và đến năm thứ mười lăm chúng lại tiến đánh dân Nê Phi; và vì sự tà ác của dân Nê Phi cùng những cuộc tranh chấp và bất hòa của họ, nên bọn cướp Ga Đi An Tôn chiếm được nhiều ưu thế hơn họ.

19 Và như vậy là chấm dứt năm thứ mười lăm, và như vậy là dân chúng đã ở trong một trạng thái đầy nỗi thống khổ, và "gươm hủy diệt đã treo trên đầu họ, đến nỗi họ hầu như sắp bị nó chém gục, và đó là do sự bất chính của họ.

### CHƯƠNG 3

*Ghi Đi An Hi, thủ lãnh bọn cướp Ga Đi An Tôn, đòi La Cô Nê và dân*

12a SHD TT Tự Do.

b SHD TT Quyền Tự Do.

15a AnMa 17:15; 23:18.

b 2 NêPhi 5:21; 30:6;

GCóp 3:8.

19a AnMa 60:29.

*Nê Phi phải đầu hàng và dâng hết đất đai cho bọn chúng—La Cô Nê chỉ định Ghi Ghi Đô Ni làm tổng lãnh binh các đạo quân—Dân Nê Phi quy tụ lại tại Gia Ra Hem La và Phong Phú để phòng vệ. Khoảng 16-18 sau t.c.*

Và giờ đây chuyện rằng, đến năm thứ mười sáu kể từ ngày Đấng Ky Tô giáng thế, La Cô Nê, quan cai trị toàn xứ, có nhận được một bức thư của tên thủ lĩnh và chỉ huy đảng cướp này; và những lời trong thư đó được viết như vậy:

2 Hỡi La Cô Nê, người cao quý nhất và quan cai trị toàn xứ, này, ta viết bức thư này cho ông, và gởi đến ông lời ca ngợi lớn lao vô cùng về lòng cương nghị của ông và cũng nhờ về lòng cương nghị của dân ông trong việc bảo tồn những gì mà các người cho là quyền lợi và sự tự do của mình; phải, các người rất vững vàng cương quyết như thể có bàn tay của một thượng đế nâng đỡ các người trong việc bảo vệ nền tự do, tài sản, và quê hương các người, hay tất cả những gì mà các người gọi như vậy.

3 Và ta cảm thấy một điều đáng thương hại cho ông, hỡi ông La Cô Nê cao quý nhất, thật ông khá điên rồ và phụ phiếm khi cho rằng ông có thể đương cự với biết bao nhiêu quân dũng mãnh dưới quyền chỉ huy của ta, những người mà hiện nay đã cầm khí

giới và đang nóng lòng chờ đợi lời nói này: Hãy tràn xuống dân Nê Phi và hủy diệt chúng.

4 Còn ta, ta đã hiểu rõ tinh thần bất khuất của họ, đã từng thử thách họ trên chiến trường, và đã hiểu rõ mối hận thù vĩnh viễn của họ đối với các người, vì các người đã làm nhiều điều sai quấy đối với họ, vậy nên, nếu họ tràn xuống đánh các người, thì họ sẽ đến viếng các người bằng một sự hủy diệt hoàn toàn.

5 Vậy nên ta mới viết bức thư này, và chính tay ta niêm phong, vì ta nghĩ tới sự an lạc của các người, vì lòng cương quyết của các người trong đức tin vào những gì các người cho là phải, cùng tinh thần cao thượng của các người trên chiến trường.

6 Vậy nên, ta viết thư cho các người, muốn các người nhượng lại cho dân của ta các thành phố các đất đai và của cải của các người, còn hơn là để cho họ đến viếng các người bằng gươm đao và sự hủy diệt sẽ đến với các người.

7 Hay nói cách khác, các người hãy đầu hàng bọn ta, hãy liên kết với bọn ta và làm quen với “những công việc bí mật của bọn ta, và trở thành đồng đảng của bọn ta, để các người có thể giống như bọn ta—không phải để làm nô lệ cho bọn ta mà để trở thành anh em và đồng đảng của bọn ta và cùng hưởng tất cả những tài sản của bọn ta.

8 Và này, ta xin “thề với các người rằng, nếu các người chịu làm như vậy thì các người sẽ không bị hủy diệt; còn trái lại, nếu các người không chịu làm như vậy, thì ta cũng thề với các người rằng, tháng tới ta sẽ ra lệnh cho quân ta tiến đánh các người. Họ sẽ không nương tay và sẽ không tha các người, nhưng sẽ tàn sát các người, và sẽ để cho gươm rơi trên mình các người cho đến khi các người bị tận diệt.

9 Và này, ta là Ghi Đì An Hi; ta là thủ lãnh của tập đoàn Ga Đì An Tôn “bí mật này, là tập đoàn mà ta biết có những việc làm <sup>b</sup>tốt đẹp; và những việc làm này đã có “từ xưa và đã được truyền lại cho bọn ta.

10 Và nay ta viết bức thư này cho ông, hỡi La Cô Nê, và ta hy vọng rằng các người sẽ trao hết những đất đai cùng tài sản của các người cho bọn ta mà không phải đổ máu, để cho dân của ta có thể khôi phục lại được quyền lợi và quyền cai trị của họ, là những người đã phải ly khai khỏi các người vì sự tà ác của các người đã làm họ mất quyền cai trị, và nếu các người không làm như vậy thì ta sẽ trả thù cho những thiệt hại của họ, ta là Ghi Đì An Hi.

11 Và giờ đây chuyện rằng, khi La Cô Nê nhận được bức thư này, ông rất đổi ngạc nhiên, vì sự táo bạo của Ghi Đì An Hi trong việc

đòi chiếm hữu xứ sở của dân Nê Phi, lại còn hăm dọa dân chúng và đòi trả thù những thiệt hại của những người không bị điều gì thiệt hại cả ngoại trừ việc chính họ đã tự “hại mình bằng cách ly khai theo bọn cướp tà ác và khả ố đó.

12 Giờ đây, này, quan cai trị La Cô Nê là một người công minh, ông không hề sợ hãi trước những yêu sách và những lời hăm dọa của một “tên cướp; vậy nên, ông không nghe theo lời trong bức thư của Ghi Đì An Hi là thủ lãnh bọn cướp, mà ông bảo dân ông phải kêu cầu Chúa để xin Ngài ban cho sức mạnh để chuẩn bị chờ khi quân cướp tràn xuống đánh họ.

13 Phải, ông gọi một hịch truyền cho toàn thể dân chúng, bảo họ phải quy tụ tất cả vợ con cùng các đàn gia súc và các bầy thú và tất cả của cải của họ, ngoại trừ đất đai, vào một nơi.

14 Và ông khiến cho những thành lũy được xây dựng bao quanh họ, và những thành lũy này phải được cực kỳ kiên cố. Và ông cho các đạo quân, của dân Nê Phi lẫn dân La Man, nghĩa là của tất cả những người được tính vào số dân Nê Phi, phải canh gác chung quanh và giữ gìn dân chúng ngày lẫn đêm để đề phòng quân cướp.

15 Phải, ông nói với họ rằng:

8a ÊThe 8:13-14.

9a SHDTT Tập Đoàn Bí Mật.

b AnMa 30:53.

c HLMa 6:26-30;  
MôiSe 5:29, 49-52.

11a HLMa 14:30.

12a AnMa 54:5-11;  
3 NêPhi 4:7-10.

Như Chúa là Đấng hằng sống, trừ phi các người hối cải những điều bất chính của mình và cầu khẩn Chúa, thì các người sẽ không còn cách nào khác để được giải thoát khỏi tay bọn cướp Ga Đi An Tôn đó.

16 Và thật vĩ đại và kỳ diệu thay những lời nói và những lời tiên tri của La Cô Nê, vì nó làm cho mọi người sợ hãi khiến họ cố gắng hết mình để làm theo những lời chỉ dạy của La Cô Nê.

17 Và chuyện rằng, La Cô Nê chỉ định các tổng lãnh binh cho tất cả các đạo quân Nê Phi, để họ chỉ huy quân lính khi quân cướp từ vùng hoang dã đến tấn công họ.

18 Giờ đây người đứng đầu tất cả các lãnh binh và là tổng tư lệnh quân đội Nê Phi đã được chỉ định, và tên ông ta là "Ghi Ghi Đô Ni.

19 Bảy giờ theo tục lệ trong khắp dân Nê Phi (ngoại trừ trong thời kỳ tà ác) là chỉ định những vị nào có tinh thần mặc khải và "tiên tri lên làm tổng lãnh binh; vậy nên, ông Ghi Ghi Đô Ni này là một đại tiên tri của họ, chẳng khác chi vị trưởng phán quan vậy.

20 Giờ đây dân chúng nói với Ghi Ghi Đô Ni rằng: Xin hãy cầu nguyện Chúa, rồi chúng ta kéo quân lên núi và vào vùng hoang dã đánh bọn cướp và hủy diệt bọn chúng ngay trên đất của chúng.

21 Nhưng Ghi Ghi Đô Ni nói

với họ rằng: Chúa "cấm làm như vậy, vì nếu chúng ta tiến đánh chúng thì Chúa sẽ <sup>b</sup>trao chúng ta vào tay chúng; vậy nên chúng ta chỉ chuẩn bị trong lãnh thổ của chúng ta mà thôi; chúng ta hãy tập hợp tất cả quân đội lại, nhưng chúng ta không tiến đánh chúng mà đợi cho đến khi chúng đến đánh chúng ta; vậy nên như Chúa là Đấng hằng sống, nếu chúng ta làm đúng như vậy thì Ngài sẽ trao chúng vào tay chúng ta.

22 Và chuyện rằng, đến gần cuối năm thứ mười bảy, sau khi hịch truyền của La Cô Nê đã được phổ biến khắp xứ, dân chúng đem ngựa, xe, súc vật và tất cả các đàn gia súc và các bầy thú, các thứ ngũ cốc, cùng tất cả của cải của họ ra đi. Họ đi hàng ngàn và hàng vạn người, đến nơi đã được chỉ định trước để quy tụ lại và tự vệ chống kẻ thù.

23 Và xứ được chỉ định là xứ Gia Ra Hem La và xứ Phong Phú, phải, đến tận ranh giới nằm giữa xứ Phong Phú và xứ Hoang Vu.

24 Và có hàng vạn người gọi là dân Nê Phi đã quy tụ trên xứ này. Lúc bảy giờ, La Cô Nê bảo họ phải quy tụ tại xứ phương nam, vì "xứ phương bắc đã bị rửa sạch nặng nề.

25 Và rồi họ tự củng cố sức mạnh để chống lại kẻ thù của mình; họ họp thành một khối và ở chung một xứ. Họ rất sợ hãi những lời La Cô Nê đã nói với họ, nên họ

18a 3 NêPhi 6:6.

19a SHDTT Tiên Tri, Lời.

21a AnMa 48:14.

b 1 SMÊn 14:12.

24a AnMa 22:31.

hối cải tất cả tội lỗi của mình; và họ dâng lời cầu nguyện lên Chúa, Thượng Đế của họ, để cầu xin Ngài “giải thoát họ lúc kẻ thù đến gây chiến với họ.

26 Họ rất đổi buồn rầu vì kẻ thù của họ. Và Ghi Ghi Đô Ni bảo họ phải chế tạo đủ các loại “vũ khí chiến tranh, và bảo họ phải trở nên hùng mạnh với áo giáp, khiên che thân, và thuẫn cầm tay, theo cách thức chỉ dẫn của ông.

#### CHƯƠNG 4

*Quân Nê Phi đánh bại bọn cướp Ga Di An Tôn—Ghi Di An Hi bị giết chết và kẻ kế vị hắn là Giem Na Ri Ha bị treo cổ—Dân Nê Phi ca ngợi Chúa về những chiến thắng của họ. Khoảng 19–22 sau t.c.*

Và chuyện rằng, vào cuối năm thứ mười tám, quân cướp đã chuẩn bị gây chiến, và bắt đầu tràn xuống từ các đồi núi và vùng hoang dã cùng những nơi trú đóng kiên cố và bí mật của chúng. Chúng bắt đầu chiếm cứ những vùng đất đai, cả ở miền bắc lẫn miền nam, và bắt đầu chiếm cứ tất cả các xứ do dân Nê Phi “bỏ lại và những thành phố đã bị bỏ hoang.

2 Nhưng này, không có dã thú hay thú săn trong các xứ do dân Nê Phi bỏ lại, nên không có thú săn cho bọn cướp săn bắt ngoại trừ trong vùng hoang dã mà thôi.

3 Và bọn cướp không thể sống

nơi nào khác ngoài vùng hoang dã, vì chúng cần lương thực; vì dân Nê Phi đã bỏ hoang đất đai của họ, đã thu góp hết các đàn gia súc và các bầy thú và tất cả của cải để gom lại thành một nhóm.

4 Vậy nên, quân cướp không có cơ hội để cướp bóc và tìm lương thực, trừ phi phải tiến lên công khai gây chiến với dân Nê Phi; còn dân Nê Phi thì đã họp thành một nhóm, có số dân rất đông, và đã dự trữ lương thực, cùng ngựa, trâu bò và các đàn gia súc đủ loại, để họ có thể sống được trong một thời gian là bảy năm, mà trong thời gian đó họ hy vọng hủy diệt được bọn cướp trong toàn xứ; và như vậy là năm thứ mười tám đã trôi qua.

5 Và chuyện rằng, đến năm thứ mười chín, Ghi Di An Hi nhận thấy rằng đã đến lúc cần phải tiến quân lên gây chiến với dân Nê Phi, vì chúng không còn một phương cách nào khác để sống nếu không nhờ sự trộm cắp, cướp bóc và giết người.

6 Và chúng cũng không dám sống rải rác nhiều nơi trong xứ để trông trọt ngũ cốc, vì chúng sợ dân Nê Phi đến tấn công và sát hại chúng; vậy nên, Ghi Di An Hi ra lệnh cho quân của mình trong năm này phải tiến lên đánh dân Nê Phi.

7 Và chuyện rằng, chúng đã tiến lên gây chiến, và đó là vào tháng sáu; và này, ngày chúng tiến lên gây chiến thật là trọng

đại và khủng khiếp làm sao; chúng nai nịt theo lối quân cướp; chúng đeo một miếng da cừu quanh hông, mình thì nhuộm đầy máu, đầu lại cạo trọc và đội mũ sắt; thật là kịch cớm và khủng khiếp thay cho hình dáng quân đội của Ghi Đi An Hi, vì áo giáp và máu nhuộm đầy người chúng.

8 Và chuyện rằng, khi quân Nê Phi thấy hình dáng quân đội của Ghi Đi An Hi như vậy, thì tất cả đều sấp mình xuống đất và cất tiếng kêu cầu Chúa, Thượng Đế của họ, xin Ngài dung tha họ và giải thoát họ khỏi tay kẻ thù.

9 Và chuyện rằng, khi quân của Ghi Đi An Hi thấy vậy, chúng liền reo hò thật lớn vì vui mừng, vì chúng cho rằng, dân Nê Phi quá sợ hãi vì vẻ khủng khiếp của quân đội chúng nên đã ngã xuống đất.

10 Nhưng về điểm này, chúng phải thất vọng, vì dân Nê Phi đâu có khiếp sợ chúng; họ chỉ "sợ Thượng Đế của họ, và họ khẩn cầu Ngài bảo vệ họ; vậy nên khi quân của Ghi Đi An Hi xông tới đánh thì họ đã sẵn sàng nghênh chiến với chúng; phải, họ đã giao chiến với chúng trong sức mạnh của Chúa.

11 Và trận chiến khởi đầu vào tháng sáu. Thật là lớn lao và khủng khiếp thay cho trận chiến đó, phải, lớn lao và khủng khiếp thay cho cuộc tàn sát đến nỗi chưa bao giờ người ta từng thấy có một sự tàn sát vĩ đại như vậy trong

tất cả dân của Lê Hi kể từ ngày ông rời khỏi Giê Ru Sa Lem.

12 Và mặc dầu có "những lời hăm dọa và thề nguyện của Ghi Đi An Hi, này, dân Nê Phi đã đánh chúng tả tơi đến nỗi chúng phải tháo lui trước mặt họ.

13 Và chuyện rằng, "Ghi Ghi Đô Ni ra lệnh cho quân của ông phải đuổi theo chúng đến tận vùng ranh giới của vùng hoang dã, và không được tha một tên nào rơi vào tay họ trên đường săn đuổi; vậy nên, họ đuổi theo chúng và giết chúng đến tận vùng ranh giới của vùng hoang dã, cho đến khi họ làm tròn lệnh truyền của Ghi Ghi Đô Ni.

14 Và chuyện rằng, Ghi Đi An Hi, là người đã chiến đấu một cách gan dạ, bị đuổi theo khi hắn chạy trốn; và vì mệt mỏi bởi chiến đấu quá nhiều nên hắn bị đuổi kịp và bị giết chết. Và như vậy là kết liễu đời tên cướp Ghi Đi An Hi.

15 Và chuyện rằng, các đạo quân Nê Phi lại trở về nơi an toàn của họ. Và chuyện rằng năm thứ mười chín trôi qua, quân cướp không trở lại gây chiến với họ nữa. Và luôn cả năm thứ hai mươi chúng cũng không trở lại.

16 Và năm thứ hai mươi một chúng không đến gây chiến với họ, nhưng chúng đến bao vây dân Nê Phi ở tất cả mọi phía; vì chúng nghĩ rằng, nếu chúng cắt đứt dân Nê Phi khỏi những vùng đất đai của họ và bao vây họ mọi phía, và

nếu chúng cắt đứt họ khỏi những tiện nghi bên ngoài, thì chúng có thể buộc họ phải đầu hàng chúng theo ý muốn của chúng.

17 Lúc bấy giờ, chúng đã chỉ định một người lãnh đạo khác tên là Giem Na Ri Ha; vậy nên, chính Giem Na Ri Ha đã ra lệnh bao vây như vậy.

18 Nhưng này, điều này lại thuận lợi cho dân Nê Phi, vì quân cướp không thể bao vây đủ lâu để gây được ảnh hưởng gì cho dân Nê Phi cả, vì lẽ họ đã dự trữ rất nhiều lương thực.

19 Vì sự khan hiếm lương thực của bọn cướp—vì này, chúng không có gì để ăn ngoài thịt chúng kiếm được trong vùng hoang dã;

20 Và chuyện rằng, “thú săn cũng trở nên khan hiếm trong vùng hoang dã—đến nỗi quân cướp sắp chết vì đói.

21 Và dân Nê Phi thì liên tục xuất trận cả ngày lẫn đêm. Họ tấn công các đạo quân của chúng và loại trừ hàng ngàn hàng vạn quân của chúng.

22 Do đó mà quân của Giem Na Ri Ha muốn hủy bỏ ý định của chúng, vì sự thiệt hại quá lớn lao đã đến với chúng cả ngày lẫn đêm.

23 Và chuyện rằng, Giem Na Ri Ha ra lệnh cho quân của hắn bỏ bao vây và rút lui về những vùng xa nhất ở xứ phương bắc.

24 Và giờ đây khi Ghi Ghi Đô Ni biết rõ được ý định của chúng, và

biết được nhược điểm của chúng vì thiếu lương thực và vì bị tàn sát quá nhiều, nên ông phái các đạo quân ra đi vào lúc ban đêm để cắt đứt đường rút quân của chúng, và ông cho quân đội phục kích trên đường lui quân của chúng.

25 Và họ đã làm đúng như vậy trong lúc ban đêm. Họ tiến quân vượt lên trước quân cướp, cho nên ngày hôm sau, khi quân cướp bắt đầu lên đường thì chúng đã bị quân Nê Phi chặn cả mặt trước lẫn mặt sau.

26 Và quân cướp ở phía nam cũng bị cắt đứt đường rút lui. Và tất cả những điều này đều làm theo lệnh của Ghi Ghi Đô Ni.

27 Và có hàng ngàn quân bọn cướp phải đầu hàng và chịu nộp mình làm tù binh cho dân Nê Phi, và số còn lại thì bị giết chết.

28 Còn thủ lĩnh bọn chúng là Giem Na Ri Ha thì bị bắt và bị treo cổ lên cây, phải, tận trên ngọn cây cho đến khi chết. Và sau khi họ đã treo cổ hẳn cho đến chết, họ bèn đốn ngã cây xuống đất, và kêu lớn tiếng lên rằng:

29 Cầu xin Chúa bảo tồn dân Ngài trong sự ngay chính và trong tấm lòng thánh thiện, để họ có thể khiến cho tất cả những kẻ nào muốn tìm cách giết họ bằng sức mạnh và các tập đoàn bí mật đều bị đốn ngã xuống đất, chẳng khác chi kẻ này đã bị đốn ngã xuống đất.

30 Và họ vui mừng và đồng thanh kêu lên rằng: Cầu xin



“Thượng Đế của Áp Ra Ham, Thượng Đế của Y Sác và Thượng Đế của Gia Cốp, bảo vệ dân này trong sự ngay chính, chừng nào họ còn <sup>b</sup>cầu gọi đến danh Thượng Đế của họ để xin được bảo vệ.

31 Và chuyện rằng, họ cùng cất tiếng, tất cả mọi người như một, hát và “ngợi khen Thượng Đế của họ về sự việc vĩ đại mà Ngài đã làm cho họ, trong việc bảo tồn họ khỏi rơi vào tay kẻ thù.

32 Phải, họ đã kêu lên rằng: “Hô Sa Na, Thượng Đế Tối Cao. Và họ đã kêu lên: Phước thay danh của Đức Chúa Trời <sup>b</sup>Toàn Năng, Thượng Đế Tối Cao.

33 Và lòng họ tràn đầy niềm hân hoan, đến nỗi nước mắt họ tuôn trào, vì lòng nhân từ vĩ đại của Thượng Đế trong việc giải thoát họ khỏi tay kẻ thù; và họ biết rằng chính nhờ sự hối cải và lòng khiêm nhường của họ mà họ đã được giải thoát khỏi sự hủy diệt vĩnh viễn.

## CHƯƠNG 5

*Dân Nê Phi hối cải và từ bỏ các tội lỗi của họ—Mặc Môn ghi chép lịch sử của dân ông và rao truyền lời vĩnh viễn cho họ—Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại sau bao năm bị phân tán. Khoảng 22–26 sau t.c.*

Và giờ đây, này, trong khắp dân Nê Phi chẳng có một người nào

có một mảy may gì nghi ngờ về những lời của tất cả các thánh tiên tri đã nói ra; vì họ biết rằng những lời nói đó cần phải được ứng nghiệm.

2 Và họ cũng biết rằng, nhất định Đấng Ky Tô đã giáng thế, vì có nhiều điềm triệu đã được ban ra đúng theo như lời các vị tiên tri nói; và cũng vì đã có nhiều việc xảy ra rồi nên họ biết rằng, mọi việc sẽ phải xảy ra đúng như lời đã được báo trước.

3 Vậy nên, họ từ bỏ hết mọi tội lỗi, mọi điều khả ố, và mọi chuyện tà dâm của mình, và họ phụng sự Thượng Đế với tất cả sự chuyên tâm cả ngày lẫn đêm.

4 Và giờ đây, chuyện rằng sau khi họ đã bắt tất cả bọn cướp làm tù binh, và chẳng còn tên nào chạy trốn mà không bị giết chết, họ đã nhốt tất cả tù binh vào nhà giam, và họ cho thuyết giảng lời Thượng Đế cho chúng nghe; và kẻ nào hối cải những tội lỗi của mình và chịu lập giao ước là sẽ không sát nhân nữa thì đều được trả “tự do.

5 Nhưng kẻ nào không chịu lập giao ước và trong lòng vẫn còn tiếp tục nuôi dưỡng những việc làm sát nhân bí mật này, phải, tất cả những kẻ nào bị tìm thấy thốt lên lời hăm dọa các đồng bào mình, đều bị kết án và bị trừng phạt theo luật pháp.

6 Và như vậy là họ đã chấm dứt

30a AnMa 29:11.

b ÊThe 4:15.

31a AnMa 26:8.

SHDTT Tạ Ơn.

32a SHDTT Hô Sa Na.

b 1 NêPhi 1:14.

SHDTT Thượng Đế,

Thiên Chủ Đoàn.

5 4a SHDTT Quyền Tự Do.

được tất cả những tập đoàn tà ác, bí mật và khả ố này, mà trong đó có biết bao điều tà ác và tội sát nhân đã bị phạm phải.

7 Và như vậy là “năm thứ hai mươi hai đã trôi qua, và năm thứ hai mươi ba cũng trôi qua, năm thứ hai mươi bốn và năm thứ hai mươi lăm; và như vậy là hai mươi lăm năm đã trôi qua.

8 Và có rất nhiều chuyện đã xảy ra, và dưới mắt một số người thì những chuyện ấy thật là vĩ đại và kỳ diệu; tuy nhiên, những chuyện đó không thể chép hết ra sách này được; phải, sách này không thể chứa hết một “phần trăm những gì đã xảy ra giữa nhiều người như thế trong khoảng thời gian hai mươi lăm năm;

9 Nhưng này có “những biên sử chứa đựng hết những sự việc diễn tiến của dân này; và một truyện ký ngắn hơn nhưng trung thực đã được Nê Phi ghi chép.

10 Vậy nên tôi đã ghi chép lại những điều này dựa theo biên sử của Nê Phi, là biên sử được ghi khắc trên các bảng được gọi là các bảng khắc của Nê Phi.

11 Và này, tôi đã ghi chép trên các bảng khắc do chính tay tôi làm ra.

12 Và này, tôi được gọi là “Mặc Môn, gọi theo tên <sup>b</sup>xứ Mặc Môn, xứ mà ngày trước An Ma đã dựng lên giáo hội trong dân chúng; phải, đó là giáo hội đầu tiên được

thành lập trong dân chúng sau khi họ phạm giới.

13 Này, tôi là một môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế. Tôi đã được Ngài kêu gọi để rao truyền lời của Ngài trong dân Ngài, để họ có thể có được cuộc sống vĩnh viễn.

14 Và theo ý muốn của Thượng Đế thì những lời nguyện cầu của những người đã chết, là những người thánh thiện, phải được thực hiện theo đức tin của họ, nên điều cần thiết là tôi phải “ghi chép những điều này, là những điều đã xảy ra—

15 Phải, một biên sử nhỏ ghi chép những gì đã xảy ra từ thời Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem cho đến bây giờ.

16 Vậy nên, tôi viết biên sử của tôi từ các truyện ký của những người sinh trước tôi cho đến ngày tôi ra đời;

17 Và sau đó tôi “ghi chép về những sự việc mà chính mắt tôi đã trông thấy.

18 Và tôi biết rằng, biên sử mà tôi viết ra đây là xác đáng và chân thật; tuy nhiên có nhiều điều, thể theo ngôn ngữ của chúng tôi, chúng tôi không thể “viết ra được.

19 Và giờ đây, tôi xin ngừng nói về bản thân tôi, và xin tiếp tục tường thuật về những điều đã xảy ra trước mắt tôi.

20 Tôi là Mặc Môn, và là con cháu chính thống của Lê Hi. Tôi

7a 3 NêPhi 2:8.  
8a 3 NêPhi 26:6–12.  
9a HLMán 3:13–15.  
12a MMôn 1:1–5.

b MôSiá 18:4;  
AnMa 5:3.  
14a ÊNót 1:13–18;  
GLGU 3:19–20.

17a MMôn 1:1.  
18a ÊThe 12:25.

có lý do để chúc phước cho Thượng Đế của tôi và Đấng Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô của tôi, vì Ngài đã đem tổ phụ của chúng tôi ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, (và “không một ai biết được điều đó ngoài Ngài và những người được Ngài đem ra khỏi xứ đó) và Ngài đã ban cho tôi và cho dân tôi nhiều điều hiểu biết về sự cứu rỗi linh hồn chúng tôi.

21 Quả thật Ngài đã ban phước lành cho “gia tộc <sup>b</sup>Gia Cốp, và đã “thương xót dòng dõi Giô Sép.

22 Và “chừng nào con cháu của Lê Hi vẫn còn tuân giữ những lệnh truyền của Ngài thì Ngài vẫn ban phước cho họ và khiến họ được thịnh vượng theo như lời Ngài đã phán.

23 Phải, và chắc chắn Ngài lại sẽ dẫn dắt “dân còn sót lại của dòng dõi Giô Sép tới <sup>b</sup>sự hiểu biết Chúa, Thượng Đế của họ.

24 Và chắc chắn như Chúa là Đấng hằng sống, Ngài sẽ “quy tụ từ bốn phương trời của thế gian tất cả những dân còn sót lại của dòng dõi Gia Cốp, là những người đang bị phân tán trên khắp mặt đất.

25 Và như Ngài đã lập giao ước với tất cả gia tộc Gia Cốp như thế nào, thì cũng như vậy, giao ước mà Ngài đã lập với gia tộc Gia Cốp sẽ được làm tròn vào kỳ định của Ngài, để “phục hồi toàn

thể gia tộc Gia Cốp về với sự hiểu biết giao ước mà Ngài đã giao ước với họ.

26 Và rồi họ sẽ “nhận biết Đấng Cứu Chuộc của họ, tức là Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế; và lúc đó từ bốn phương trời của thế gian họ sẽ được quy tụ về xứ sở của họ, là nơi mà ngày trước họ đã bị phân tán; phải, chắc chắn như Chúa là Đấng hằng sống, điều đó sẽ phải xảy ra. A Men.

## CHƯƠNG 6

*Dân Nê Phi thịnh vượng—Lòng kiêu ngạo, sự giàu có và phân chia giai cấp nổi lên—Giáo hội bị rạn nứt vì những sự phân tranh—Sa Tan dẫn dắt dân chúng vào con đường phản nghịch—Nhiều vị tiên tri kêu gọi sự hối cải và bị giết chết—Những kẻ sát nhân âm mưu chiếm đoạt chính quyền. Khoảng 26–30 sau T.C.*

Và giờ đây chuyện rằng, vào năm thứ hai mươi sáu, tất cả dân Nê Phi đều trở về xứ sở của họ, mỗi người cùng với gia đình mình, với các đàn gia súc và các bầy thú, ngựa, trâu bò của mình, và tất cả những vật gì thuộc về họ.

2 Và chuyện rằng, vì chưa dùng hết số lương thực nên họ đem trở về tất cả những gì họ chưa ăn, đủ

20a 1 NêPhi 4:36.

21a SHĐTT Y Sơ Ra Ên.

b STKý 32:28.

c PTLKý 33:13–17.

22a 2 NêPhi 1:20.

23a AnMa 46:24.

b 2 NêPhi 3:12.

24a SHĐTT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của

Y Sơ Ra Ên.

25a 3 NêPhi 16:5.

26a 2 NêPhi 30:5–8;

3 NêPhi 20:29–34.

loại ngũ cốc cùng vàng bạc và các vật quý giá khác. Rồi họ trở về xứ sở và đất đai của mình, cả miền bắc lẫn miền nam, cả xứ phương bắc lẫn xứ phương nam.

3 Và những kẻ trộm cướp nào đã lập giao ước tôn trọng hòa bình của xứ sở, và những kẻ nào muốn tiếp tục làm dân La Man, đều được họ ban cho đất đai tùy theo dân số của chúng, để chúng có thể sinh sống bằng sức lao động; và như vậy là họ đã thiết lập được thái bình trong khắp xứ.

4 Và họ lại bắt đầu thịnh vượng và hùng mạnh trở lại; và năm thứ hai mươi sáu và hai mươi bảy đã trôi qua, và trong nước rất có trật tự. Rồi họ thiết lập luật pháp dựa trên bình đẳng và công bình.

5 Và giờ đây khắp xứ chẳng còn gì để cản trở sự thịnh vượng liên tục của dân chúng, trừ phi họ sa vào vòng phạm giới.

6 Và giờ đây, chính Ghi Ghi Đô Ni và vị phán quan La Cô Nê cùng những vị được chỉ định làm những người lãnh đạo đã thiết lập nền hòa bình vĩ đại này trong xứ.

7 Và chuyện rằng, có nhiều thành phố được xây mới và nhiều thành phố cũ được sửa sang.

8 Và có nhiều con lộ lớn được đắp lên và nhiều đường sá được mở ra, nối liền từ thành phố này tới thành phố khác, từ xứ này

với xứ khác, và từ vùng này tới vùng khác.

9 Và như vậy là năm thứ hai mươi tám đã trôi qua, và dân chúng được hưởng thái bình liên tục.

10 Nhưng chuyện rằng đến năm thứ hai mươi chín, trong dân chúng bắt đầu có vài sự tranh chấp; có một số người dương dương "tự đắc và khoe khoang vì của cải của họ quá nhiều; phải, đến nỗi đưa tới những vụ ngược đãi lớn lao;

11 Vì trong xứ có nhiều thương gia, và cũng có nhiều luật gia và quan lại.

12 Và dân chúng bắt đầu được phân biệt theo giai cấp, tùy theo "sự giàu có và sự may mắn được học hành của họ; phải, có một số người phải chịu sự dốt nát vì sự nghèo khổ của mình, và một số khác thì được học hành thông thái nhờ sự giàu có của họ.

13 Một số người dương dương tự đắc, nhưng cũng có một số người khác lại hết sức khiêm nhường; một số người sĩ nhục lại khi họ bị sĩ nhục, nhưng cũng có một số người khác lại vui lòng chịu đựng sự sĩ nhục, "sự ngược đãi, và mọi khổ cực, và không hề chống trả hay <sup>b</sup>thóa mạ lại mà chỉ một mực khiêm nhường và ăn năn trước mặt Thượng Đế.

14 Và do đó mà khắp xứ có một

6 10a SHD TT Kiêu Ngạo,  
Kiêu Hãnh.  
12a 1 TMThê 6:17-19;

HLMan 4:12.  
13a SHD TT Ngược Đãi,  
Bất Bớ.

b MTƠ 5:39;  
4 NêPhi 1:34;  
GLGU 98:23-25.

sự bất bình đẳng lớn lao, đến đối giáo hội bắt đầu bị rạn nứt; phải, đến đối, vào năm thứ ba mươi, giáo hội đã bị rạn nứt trong khắp xứ, ngoại trừ một số ít dân La Man được cải đạo theo tín ngưỡng chân thật; và họ không từ bỏ nó, vì họ vững chắc, bền bỉ, bất di bất dịch và hết lòng “chuyên tâm tuân giữ những lệnh truyền của Chúa.

15 Bấy giờ nguyên nhân của sự bất chính này của dân chúng là như vậy: Sa Tan đã có quyền năng lớn lao trong việc xúi giục dân chúng làm mọi điều bất chính, và làm cho họ tràn đầy kiêu ngạo, cảm dỗ họ đi tìm kiếm uy quyền và quyền hành, cùng của cải và những điều phù phiếm của thế gian.

16 Và như vậy Sa Tan đã dẫn dắt trái tim dân chúng đi lạc hướng để làm mọi điều bất chính; do đó họ hưởng được thái bình chỉ trong một ít năm mà thôi.

17 Và như vậy là vào đầu năm thứ ba mươi—dân chúng đã bị phó mặc suốt một thời gian khá lâu theo “sự cảm dỗ của quỷ dữ, để mặc cho quỷ dữ đưa đi bất cứ nơi đâu và làm bất cứ điều bất chính nào nó muốn họ làm—và như vậy, đến đầu năm thứ ba mươi, họ sống trong một trạng thái tà ác đáng ghê sợ.

18 Bấy giờ họ không phạm tội “một cách vô ý thức, vì họ biết ý muốn của Thượng Đế đối với họ,

vì điều đó đã được dạy dỗ cho họ; vậy nên, họ đã cố tình <sup>b</sup>phản nghịch Thượng Đế.

19 Và giờ đây là vào thời La Cô Nê, con trai của La Cô Nê, vì La Cô Nê đã lên kế vị cha mình và cai trị dân chúng trong năm ấy.

20 Và bắt đầu có những người được ơn trên “soi dẫn và phải đến với dân chúng trong khắp xứ để thuyết giáo và làm chứng một cách bạo dạn về những tội lỗi và những điều bất chính của dân chúng. Họ làm chứng cho dân chúng biết về sự cứu chuộc Chúa sẽ đem lại cho dân Ngài, hay nói cách khác, đó là sự phục sinh của Đấng Ky Tô; và họ đã mạnh dạn làm chứng về <sup>b</sup>cái chết và những nỗi thống khổ của Ngài.

21 Bấy giờ có nhiều người vô cùng tức giận những người làm chứng về những điều này; và những người tức giận phần đông là các vị trưởng phán quan, và những người trước kia “là các thầy tư tế thượng phẩm và các luật gia; phải, tất cả các luật gia đều tức giận những người làm chứng về những điều này.

22 Lúc bấy giờ, không có một luật gia, một phán quan, hay một thầy tư tế thượng phẩm nào có quyền kết án tử hình bất cứ ai, trừ phi sự kết án của họ được quan cai trị toàn xứ ký.

23 Giờ đây có nhiều người làm chứng một cách bạo dạn về

14a SHDĐT Chuyên Tâm.

17a SHDĐT Cảm Dỗ.

18a MôSiA 3:11.

b SHDĐT Phản Nghịch.

20a SHDĐT Soi Dẫn, Soi

Sáng; Tiên Tri, Vị.

b SHDĐT Chuộc Tội;

Đóng Đinh Trên Thập

Tự Giá, Sự.

21a GLGƯ 121:36–37.

SHDĐT Bội Giáo.

những điều có liên quan đến Đấng Ky Tô đã bị các phán quan bắt và xử tử một cách bí mật, khiến cho sự hiểu biết về cái chết của họ chỉ đến với quan cai trị toàn xứ sau khi họ đã chết rồi.

24 Giờ đây này, điều này trái với luật pháp của xứ sở là bắt xử tử một người mà họ không được quyền tử quan cai trị toàn xứ—

25 Vậy nên, người ta gọi khiêu nại tới quan cai trị toàn xứ ở Gia Ra Hem La, về việc các phán quan này đã kết án tử hình những vị tiên tri của Chúa, không đúng theo luật pháp.

26 Giờ đây chuyện rằng, họ bị bắt dẫn đến trước mặt vị trưởng phán quan để bị xét xử về tội trạng họ đã làm, thể theo “luật pháp dân chúng đã đề ra.

27 Giờ đây chuyện rằng, những phán quan ấy có rất nhiều bạn bè và bà con; và những người còn lại, phải, hầu hết là các luật gia và các thầy tư tế thượng phẩm, đã tụ họp nhau lại và liên kết với những bà con của các phán quan bị đem ra xét xử theo luật pháp.

28 Và những người này đã lập “giao ước với nhau, phải, theo kiểu giao ước của người xưa đã lập, đó là giao ước mà <sup>b</sup>quý dữ đã thực hiện, để liên kết chống lại mọi điều ngay chính.

29 Vậy nên những người này liên kết với nhau chống lại dân của Chúa, và lập giao ước để hủy

diệt họ và giải thoát những kẻ phạm tội sát nhân khỏi bàn tay công lý đang sắp sửa được thi hành theo luật pháp.

30 Và những người này bắt chấp luật pháp và quyền lợi của tổ quốc họ; và họ cùng nhau lập giao ước là sẽ hủy diệt quan cai trị và lập lên một “vị vua cai trị xứ sở, làm cho xứ sở không còn được tự do nữa mà phải đặt dưới quyền cai trị của các vua.

## CHƯƠNG 7

*Vị trưởng phán quan bị ám sát, chính quyền bị hủy diệt và dân chúng phân chia thành các chi tộc—Gia Cóp, kẻ chống báng Đấng Ky Tô, trở thành vua của một sự âm mưu liên kết bí mật—Nê Phi thuyết giảng sự hồi cải và đức tin nơi Đấng Ky Tô—Các thiên sứ đến phù trợ ông hằng ngày và ông cứu em ông từ kẻ chết sống lại—Nhiều người hồi cải và chịu phép báp têm. Khoảng 30–33 sau T.C.*

Giờ đây này, tôi sẽ cho các người thấy rằng, họ không lập được một vị vua cai trị xứ sở; nhưng cùng trong năm đó, phải, năm thứ ba mươi, họ đã hủy diệt trên ghế xét xử, phải, họ đã ám sát vị trưởng phán quan trong xứ.

2 Và rồi dân chúng chia rẽ lẫn nhau; họ tách rời thành các chi tộc, mỗi người tùy theo gia đình,

26a MôSiA 29:25;

AnMa 1:14.

28a SHDTT Tập Đoàn

Bí Mật.

b HLMAn 6:26–30.

30a 1 SMÊn 8:5–7;

AnMa 51:5.

bà con và bạn bè của mình; và như thế đó mà họ đã hủy diệt nền cai trị trong xứ.

3 Và mỗi chi tộc chỉ định một người chỉ huy hay một người lãnh đạo cho mình, và như vậy là họ đã trở thành những chi tộc và những người lãnh đạo chi tộc.

4 Giờ đây này, không có một người nào trong bọn họ lại không có một gia đình đông đúc và nhiều bà con bạn bè; vậy nên chi tộc của họ đã trở nên hết sức đông đảo.

5 Giờ đây tất cả những việc này đã xảy ra, và chưa có cuộc chiến tranh nào giữa bọn họ; và tất cả những điều bất chính này đã xảy đến cho dân chúng vì họ đã "nộp mình cho quyền năng của Sa Tan.

6 Và những quy luật của chính quyền bị hủy diệt vì sự âm mưu liên kết "bí mật của bà con và bạn bè của những kẻ đã sát hại các vị tiên tri.

7 Và họ đã gây nên một cuộc tranh chấp lớn lao trong xứ, đến nỗi đa số những người ngay chính đã hầu như trở nên những người tà ác; phải, chỉ còn lại một số rất ít người ngay chính trong bọn họ mà thôi.

8 Và như vậy là sáu năm chưa trôi qua mà phần đông dân chúng đã rời bỏ sự ngay chính của mình chẳng khác chi chó liếm lại "đồ nó đã mửa, hay như heo lăn lóc trong vũng bùn dơ.

9 Giờ đây tập đoàn bí mật này,

là tập đoàn đã đem sự bất chính lớn lao đến cho dân chúng, đã tụ họp lại với nhau và đặt một người lên cầm đầu mà chúng gọi là Gia Cốp.

10 Và chúng đã gọi hắn là vua của chúng; vậy nên, hắn trở thành vua cai trị bọn tà ác này; và hắn là một trong số những kẻ cầm đầu đã từng lên tiếng chống đối những vị tiên tri làm chứng về Chúa Giê Su.

11 Và chuyện rằng, chúng không đồng bằng những chi tộc của dân chúng, là những chi tộc đã đoàn kết với nhau, ngoại trừ những người lãnh đạo của họ là lập ra luật pháp riêng tùy theo mỗi chi tộc của mình; do đó họ là kẻ thù của chúng; mặc dù họ không phải là những người ngay chính, nhưng họ vẫn đoàn kết với nhau trong mối hận thù đối với những kẻ đã lập giao ước để hủy diệt chính quyền.

12 Vậy nên, khi Gia Cốp thấy rằng kẻ thù của chúng đông đảo hơn chúng, và hắn là vua bọn ấy nên hắn ra lệnh cho dân mình phải chạy trốn lên vùng đất cực bắc, và xây dựng lên một "vương quốc ở đây, chờ cho đến khi nào những người ly khai đến sáp nhập với bọn chúng, (vì hắn lừa phỉnh dân hắn là sẽ có nhiều người ly khai) và chúng sẽ có đủ sức mạnh để chống lại những chi tộc của dân chúng. Và bọn chúng đã làm đúng như vậy.

7 5a RôMa 6:13-16;  
AnMa 10:25.

6a 2 NêPhi 9:9.  
8a CNgôn 26:11;

2 PERô 2:22.  
12a 3 NêPhi 6:30.

13 Và chúng đã ra đi cấp tốc đến nỗi không ai ngăn cản kịp, cho đến khi chúng đã vượt khỏi tầm tay của dân chúng. Và như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi; và những sự việc của dân Nê Phi là như vậy.

14 Và chuyện rằng, đến năm thứ ba mươi mốt, dân chúng đã phân chia thành nhiều chi tộc, mỗi người tùy theo gia đình, bà con, và bạn bè mình; tuy nhiên họ thỏa thuận là sẽ không gây chiến với nhau; nhưng họ lại không đoàn kết trong vấn đề luật pháp và cách thức cai trị, vì những vấn đề này đã được lập ra tùy theo ý nghĩ của những người chỉ huy và lãnh đạo họ. Nhưng họ đã lập ra những đạo luật rất nghiêm khắc để cho chi tộc này không được vi phạm đến chi tộc khác, nên nhờ đó mà họ có được phần nào thái bình trong nước; tuy nhiên lòng họ lại xa Chúa, Thượng Đế của họ, và họ ném đá các vị tiên tri và xua đuổi các vị ấy.

15 Và chuyện rằng, “Nê Phi—người đã được các thiên sứ đến viếng và cũng đã được nghe tiếng nói của Chúa, vậy nên, sau khi được trông thấy các thiên sứ, đã được chứng kiến tận mắt và đã được ban cho quyền năng để ông có thể biết về giáo vụ của Đấng Ky Tô, và cũng như đã chứng kiến được việc dân chúng mau lẹ

từ chỗ ngay chính quay về với những điều tà ác và khả ố của họ;

16 Vì thế ông buồn rầu cho lòng dạ chai đá và tâm trí mù quáng của họ—đã đi đến với dân chúng cùng trong năm đó và bắt đầu mạnh dạn làm chứng về sự hối cải và sự xá miễn tội lỗi nhờ đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

17 Và ông đã thuyết giảng cho họ nhiều điều; và tất cả những điều này không thể ghi chép ra được, và nếu chỉ ghi chép một phần thì lại không đủ, vậy nên những điều đó không được ghi chép trong sách này. Và Nê Phi đã thuyết giảng với “quyền năng và thẩm quyền lớn lao.

18 Và chuyện rằng, họ tức giận ông vì ông có quyền năng lớn lao hơn họ, vì họ “không thể không tin những lời nói của ông được, vì đức tin của ông nơi Chúa Giê Su Ky Tô thật quá lớn lao đến nỗi các thiên sứ đến phù trợ ông mỗi ngày.

19 Và trong danh Chúa Giê Su, ông đã xua đuổi các quỷ dữ và “ác linh ra; và ngay cả em của ông cũng được ông cứu sống lại từ cõi chết sau khi người này đã bị dân chúng ném đá chết.

20 Và dân chúng trông thấy cùng chứng kiến được điều này, và họ tức giận ông vì quyền năng của ông; và ông còn làm “nhiều phép lạ khác trong danh Chúa Giê Su trước mắt dân chúng.

15a 3 NêPhi 1:2.

17a SHDĐT Quyền Năng.

18a 2 NêPhi 33:1;

AnMa 4:19.

19a SHDĐT Linh Hồn—

Ác linh.

20a 3 NêPhi 8:1.



21 Và chuyện rằng, năm thứ ba mươi một đã trôi qua, và chỉ có một số ít người được cải đạo theo Chúa; nhưng tất cả những ai đã được cải đạo đều biểu thị một cách thực sự cho dân chúng biết rằng họ được quyền năng và Thánh Linh của Thượng Đế viếng thăm, đó là quyền năng hằng có trong Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng mà họ tin.

22 Và tất cả những ai được xua đuổi những quỷ dữ ra khỏi họ và được chữa lành bệnh tật đều thực sự biểu lộ cho dân chúng thấy rằng, họ được Thánh Linh của Thượng Đế tác động và được chữa lành; và họ cũng cho thấy những điềm triệu cùng làm những phép lạ trong dân chúng.

23 Và như vậy là năm thứ ba mươi hai cũng đã trôi qua. Và đến đầu năm thứ ba mươi ba, Nê Phi lại kêu gọi dân chúng, ông thuyết giảng về sự hối cải và sự xá miễn tội lỗi.

24 Giờ đây tôi cũng muốn các người nhớ rằng, không một người nào được dẫn dắt tới sự hối cải mà không được "báp têm bằng nước.

25 Vậy nên, có nhiều người được Nê Phi sắc phong vào giáo vụ này, để cho tất cả những ai đến với họ đều phải được báp têm bằng nước, và sự việc này là để làm một bằng chứng và một chứng ngôn trước mặt Thượng Đế, còn đối với dân chúng, thì

chứng tỏ rằng họ đã hối cải và nhận được "sự xá miễn tội lỗi của mình.

26 Và vào đầu năm này, có nhiều người được báp têm để hối cải; và như vậy là năm này hầu như đã gần trôi qua.

## CHƯƠNG 8

*Bão tố, động đất, hỏa hoạn, cuồng phong và những chấn động của thiên nhiên chứng thật việc Đấng Ky Tô bị đóng đinh trên thập tự giá—Nhiều người bị hủy diệt—Bóng tối bao trùm mặt đất suốt thời gian ba ngày—Những người sống sót than tiếc cho số phận của mình. Khoảng 33–34 sau t.c.*

Và giờ đây chuyện rằng, theo biên sử của chúng tôi, và chúng tôi biết rằng biên sử của chúng tôi là đúng sự thật, vì này, người lưu giữ biên sử này là một người công minh—vì ông đã thực sự làm nhiều "phép lạ trong <sup>b</sup>danh Chúa Giê Su; và không một ai có thể làm phép lạ trong danh Chúa Giê Su trừ phi kẻ đó được tẩy sạch hết mọi dơ bẩn của sự bất chính của mình—

2 Và giờ đây chuyện rằng, nếu người đó không tính làm thời gian của chúng tôi thì như vậy là "năm thứ ba mươi ba đã trôi qua;

3 Và dân chúng bắt đầu dốc lòng trông chờ điềm triệu mà

24a SHDTT Phép Báp Têm.  
25a GLGU 20:37.  
SHDTT Xá Miễn

Tội Lỗi.  
8 1a 3 NêPhi 7:19–20;  
MMôn 9:18–19.

b CVCSĐ 3:6;  
GCóp 4:6.  
2a 3 NêPhi 2:8.

tiên tri Sa Mu Ên, người La Man, đã báo trước; phải, họ trông chờ thời gian “tăm tối suốt ba ngày trên khắp mặt đất.

4 Và mặc dầu đã có nhiều “điềm triệu được ban ra trước, vẫn có những sự nghi ngờ và các cuộc cãi vã lớn lao bắt đầu xảy ra trong dân chúng.

5 Và chuyện rằng đến năm thứ ba mươi bốn, vào ngày mồng bốn tháng giêng, có một cơn bão nổi lên rất mạnh mà người ta chưa bao giờ thấy khắp trong xứ.

6 Và cũng có cơn giông tố lớn và khủng khiếp nổi lên, cùng những tiếng “sấm sét kinh hồn, đến nỗi nó làm <sup>b</sup>rung chuyển cả trái đất như sắp vỡ tan.

7 Và có những lần chớp lóe lên sáng ngời mà người ta chưa bao giờ thấy khắp trong xứ.

8 Và “thành phố Gia Ra Hem La bốc cháy.

9 Còn thành phố Mô Rô Ni thì chìm xuống lòng biển sâu, và dân cư trong ấy đều bị chết chìm.

10 Và đất trời cao đồ lên thành phố Mô Rô Ni Ha, khiến cho nơi trước đó là thành phố nay trở thành một ngọn núi vĩ đại.

11 Và một sự hủy diệt vĩ đại và khủng khiếp đã xảy ra trong xứ phương nam.

12 Nhưng này, trong xứ phương bắc, sự hủy diệt còn lớn lao và khủng khiếp hơn; vì này, toàn thể

mặt đất đều thay đổi vì cơn bão tố và những trận cuồng phong, vì sấm, chớp và sự rung chuyển khủng khiếp của toàn thể trái đất;

13 Và “những con đường lớn bị vỡ ra, các mặt đường bằng phẳng bị hư hỏng, và nhiều nơi đất bằng nay trở nên lồi lõm.

14 Và nhiều thành phố vĩ đại và nổi tiếng bị “chôn vùi. Nhiều thành phố bị thiêu rụi, và nhiều thành phố bị rung động cho đến khi các tòa nhà đổ xuống mặt đất. Còn dân cư trong đó thì chết hết, và những nơi này trở nên tiêu điều.

15 Tuy vậy vẫn còn vài thành phố tồn tại; mặc dầu bị thiệt hại nặng nề vô cùng và có nhiều người bị thiệt mạng.

16 Và một số người thì bị gió lốc cuốn đi. Không ai biết họ đi đâu cả; chỉ biết là họ bị gió lốc cuốn đi mà thôi.

17 Và như vậy là mặt đất bị đổi dạng, vì bão tố, sấm, chớp, và động đất.

18 Và này, “các tảng đá bị tách làm đôi; vỡ ra trên mặt đất, đến nỗi khắp nơi trên mặt đất đều thấy các mảnh vụn, các vết rạn và các kẽ nứt.

19 Và chuyện rằng khi sấm, chớp, bão, giông tố và động đất đã chấm dứt—vì này, những điều này kéo dài suốt “ba tiếng đồng hồ; và có người lại nói nó kéo dài

3a 1 NêPhi 19:10;  
HLMa 14:20, 27;  
3 NêPhi 10:9.

4a SHĐTT Đổng Đình  
Trên Thập Tự Giá, Sự.

6a 1 NêPhi 19:11;  
HLMa 14:21.  
b MTQ 27:45, 50–51.

8a 4 NêPhi 1:7–8.  
13a HLMa 14:24;

3 NêPhi 6:8.  
14a 1 NêPhi 12:4.  
18a HLMa 14:21–22.  
19a LuCa 23:44.

lâu hơn thế nữa; tuy nhiên, tất cả những điều lớn lao và khủng khiếp này đã xảy ra suốt khoảng thời gian ba tiếng đồng hồ—này, bóng tối bao trùm mặt đất.

20 Và chuyện rằng, bóng tối dày đặc trên khắp mặt đất, đến nỗi những dân cư nào chưa ngã xuống có thể “cảm thấy” hơi ấm của bóng tối;

21 Và vì bóng tối nên không thể có ánh sáng được. Cũng không thể thắp nến hay đốt đuốc được; cũng không thể dùng củi khô và dễ cháy của họ mà dóm lửa. Bởi thế nên chẳng có một chút ánh sáng nào cả;

22 Và cũng chẳng thấy một chút ánh sáng nào hay một chút lửa nào, hay tia sáng hoặc ánh mặt trời, ánh mặt trăng, hay các vì sao, vì sương mù tối đen khủng khiếp đang bao trùm mặt đất.

23 Và chuyện rằng, người ta không thấy một chút ánh sáng nào như vậy suốt thời gian “ba ngày; và trong dân chúng không ngớt có tiếng than khóc và gào thét; phải, tiếng rên la của dân chúng thật là thảm thiết biết bao, vì bóng tối và sự hủy diệt lớn lao đã đến với họ.

24 Và có nơi người ta nghe tiếng kêu than như vậy: Ôi phải chi chúng ta hối cải trước ngày vĩ đại và khủng khiếp này thì ắt là các đồng bào của chúng ta đã được tha mạng và đã chẳng bị

thieu chết tại thành phố “Gia Ra Hem La vĩ đại kia.

25 Và nơi khác thì người ta nghe có tiếng kêu la và khóc than như vậy: Ôi phải chi chúng ta hối cải trước ngày vĩ đại và khủng khiếp này và không giết hại, ném đá các tiên tri, cùng xua đuổi họ, thì các bà mẹ của chúng ta, các con gái xinh đẹp của chúng ta cùng các con cái của chúng ta đã được tha mạng và đã không bị chôn vùi tại thành phố Mô rô Ni Ha vĩ đại kia. Và những tiếng gào thét của dân chúng thật lớn và khủng khiếp đến như vậy đó.

---

## CHƯƠNG 9

---

*Trong bóng tối, tiếng nói của Đấng Ky Tô công bố về sự hủy diệt của nhiều người và thành phố vì sự tà ác của họ—Ngài cũng công bố về thiên tính của Ngài và loan truyền rằng luật pháp Môi Se đã được làm tròn và Ngài kêu gọi loài người hãy đến cùng Ngài để được cứu rỗi. Khoảng 34 sau T.C.*

Và chuyện rằng, tất cả dân cư trên khắp mặt đất của xứ sở này đều được nghe một “tiếng nói vang lên rằng:

2 Khốn thay, khốn thay, khốn thay cho dân này; “khốn thay cho tất cả dân cư trên toàn thể thế gian, ngoại trừ chúng hối cải; vì quý dữ đang “cười và các quý

20a XÊDTKý 10:21–22.  
b 1 NêPhi 12:5; 19:11.  
23a 1 NêPhi 19:10.

24a HLMan 13:12.  
9 1a 1 NêPhi 19:11;  
3 NêPhi 11:10.

2a MTƠ 11:20–21.  
b MôiSe 7:26.

sứ của nó đang vui mừng về việc những con trai và con gái xinh đẹp của dân ta bị giết chết; và đó là vì sự bất chính và những điều khả ố của chúng nên chúng mới bị ngã gục!

3 Đây, ta đã dùng lửa đốt cháy thành phố Gia Ra Hem La vĩ đại kia và dân cư trong đó.

4 Và này, thành phố Mô Rô Ni vĩ đại kia ta đã khiến cho phải chìm xuống lòng biển sâu, và dân cư trong đó đã bị chết chìm.

5 Và này, thành phố Mô Rô Ni Ha vĩ đại kia ta đã lấy đất chôn lấp và dân cư trong đó nữa, để che giấu những điều bất chính và khả ố của chúng trước mặt ta, để cho máu của các tiên tri và các thánh đồ sẽ không tới ta nữa mà chống lại chúng.

6 Và này, thành phố Ghinh Ganh, ta đã cho nhận chìm và các dân cư trong đó đã bị chôn vùi trong lòng đất sâu;

7 Phải, cả thành phố Ô Ni Ha cùng dân cư trong đó, thành phố Mô Cum cùng dân cư trong đó, và luôn cả thành phố Giê Ru Sa Lem cùng dân cư trong đó; ta đã khiến cho "nước dâng lên thế các chỗ đó để che giấu những điều tà ác và khả ố của chúng khỏi mặt ta, để cho máu của các tiên tri và các thánh đồ không lên tới ta nữa mà chống lại chúng.

8 Và này, thành phố Ga Đi An Đi, thành phố Ga Đi Ôm Na, thành phố Gia Cốp, thành phố

Ghim Ghim Nô, tất cả những thành phố này ta đã khiến cho phải chìm xuống, và ta đã khiến "những đồi núi cùng thung lũng thế chỗ chúng; và ta đã chôn vùi dân cư trong đó xuống lòng đất sâu, để che giấu những điều tà ác và khả ố của chúng khỏi mặt ta, để cho máu các tiên tri và các thánh đồ không lên tới ta mà chống lại chúng.

9 Và này, thành phố Gia Cốp Gát lớn lao kia là nơi dân của vua Gia Cốp ở, ta đã khiến cho lửa đốt cháy nó, vì tội lỗi và sự tà ác của chúng đã vượt trên cả mọi sự tà ác của toàn thể thế gian, vì những vụ sát nhân và những sự liên kết "bí mật của chúng; vì chính chúng là những kẻ đã hủy diệt nền hòa bình của dân ta cùng nền cai trị của xứ sở; vậy nên ta đã khiến cho chúng phải bị đốt cháy để "hủy diệt chúng khỏi mặt ta, và để cho máu của các tiên tri và các thánh đồ không lên tới ta nữa mà chống lại chúng.

10 Và này, thành phố La Man, thành phố Giốt, thành phố Gát, và thành phố Kịch Cơ Men, ta đã khiến cho lửa đốt cháy, và dân cư trong đó cũng vậy, vì sự tà ác của chúng trong việc xua đuổi các tiên tri và ném đá những người do ta sai đến để rao truyền cho chúng biết những điều tà ác và khả ố của chúng.

11 Và vì chúng đã xua đuổi tất cả những người ấy đi khiến cho

không còn ai là người ngay chính trong số bọn chúng nữa, nên ta cho “lửa xuống hủy diệt chúng để cho những điều tà ác và khả ố của chúng được che giấu khỏi mặt ta, để cho máu của các tiên tri và các thánh đồ mà ta sai đến với chúng không còn kêu gào <sup>b</sup>từ dưới đất lên để chống chúng nữa.

12 Và ta đã giáng “nhiều sự hủy diệt lớn lao xuống xứ này và xuống dân này vì những điều tà ác và khả ố của chúng.

13 Hỡi tất cả các người là những kẻ được “dung tha vì các người ngay chính hơn chúng, giờ đây các người không muốn trở về cùng ta, và hối cải tội lỗi và được cải đạo để ta có thể <sup>b</sup>chữa lành cho các người chẳng?

14 Phải, quả thật ta nói cho các người hay, nếu các người “đến cùng ta thì các người sẽ có được <sup>b</sup>cuộc sống vĩnh cửu. Nay, ‘cánh tay thương xót của ta đã dang ra về phía các người, và bất cứ kẻ nào đến, ta đều đón nhận; và phước thay cho những ai đến cùng ta.

15 Nay, ta là Giê Su Kỵ Tô, Con của Thượng Đế. Ta đã “tạo dựng

trời đất cùng tất cả vạn vật trong đó. Ta ở cùng Đức Chúa Cha từ lúc ban đầu. <sup>b</sup>Ta ở trong Đức Chúa Cha và Đức Chúa Cha ở trong ta; và Đức Chúa Cha đã vinh danh Ngài nơi ta.

16 Ta đã đến cùng dân ta, nhưng dân ta “không đón nhận ta. Và các thánh thư nói về sự hiện đến của ta nay đã được ứng nghiệm.

17 Và tất cả những ai đã đón nhận ta thì ta đã “ban cho họ được trở thành con cái của Thượng Đế; và ta cũng sẽ ban cho tất cả những ai tin nơi danh ta, vì này, nhờ ta mà <sup>b</sup>sự cứu chuộc đến, và trong ta mà “luật pháp Môi Se được làm tròn.

18 Ta là “sự sáng và sự sống của thế gian. Ta là <sup>b</sup>An Pha và “Ô Mê Ga, tức là ban đầu và cuối cùng.

19 Và các người sẽ “không còn dâng hiến cho ta sự đổ máu nữa; phải, các của lễ hy sinh và các của lễ thiêu sẽ được hủy bỏ, vì ta sẽ không nhận một của lễ hy sinh hay một của lễ thiêu nào của các người nữa.

20 Và các người chỉ phải “hiến dâng cho ta một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối

11a 2 Vua 1:9–16;

HLMan 13:13.

<sup>b</sup> STKý 4:10.

12a 3 NêPhi 8:8–10, 14.

13a 3 NêPhi 10:12.

<sup>b</sup> GRMí 3:22;

3 NêPhi 18:32.

14a 2 NêPhi 26:24–28;

AnMa 5:33–36.

<sup>b</sup> Giảng 3:16.

<sup>c</sup> AnMa 19:36.

15a Giảng 1:1–3;

CLSe 1:16;

HLMan 14:12;

ÊThe 4:7;

GLGU 14:9.

<sup>b</sup> Giảng 17:20–22; 3

NêPhi 11:27; 19:23, 29.

16a Giảng 1:11;

GLGU 6:21.

17a Giảng 1:12.

SHDTT Loài Người—

Con người có khả

năng trở thành giống

như Cha Thiên

Thượng; Con Trai

và Con Gái của

Thượng Đế.

<sup>b</sup> SHDTT Cứu Chuộc.

<sup>c</sup> 3 NêPhi 12:19, 46–47; 15:2–9.

18a SHDTT Ánh Sáng, Ánh

Sáng của Đấng Kỵ Tô.

<sup>b</sup> KHuyền 1:8.

SHDTT An Pha.

<sup>c</sup> SHDTT Ô Mê Ga.

19a AnMa 34:13.

20a 3 NêPhi 12:19;

GLGU 20:37.

làm của lễ hy sinh. Và bất cứ kẻ nào đến cùng ta với một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, thì sẽ được ta <sup>b</sup>báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh, cũng như dân La Man, nhờ đức tin của họ nơi ta vào lúc họ cải đạo, đã được báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh mà họ không hay biết điều đó.

21 Nay, ta đã xuống thế gian để đem lại sự cứu chuộc cho thế gian, và để cứu vớt thế gian khỏi tội lỗi.

22 Vậy nên, bất cứ kẻ nào <sup>a</sup>hỏi cải và đến với ta như một <sup>b</sup>trẻ nhỏ thì sẽ được ta đón nhận, vì vương quốc của Thượng Đế dành cho những kẻ đó. Nay, vì những kẻ đó mà ta đã <sup>c</sup>phó bỏ mạng sống của ta rồi lấy lại nó; vậy các người hãy hỏi cải và đến cùng ta, hỏi các người ở các nơi tận cùng của trái đất, rồi các người sẽ được cứu.

## CHƯƠNG 10

*Sự yên lặng trong xứ suốt nhiều giờ—Tiếng nói của Đấng Kỵ Tô hứa quy tụ dân Ngài lại như gà mái túc con mình—Thành phần dân chúng ngay chính hơn đã được bảo tồn. Khoảng 34–35 sau t.c.*

Và giờ đây này, chuyện rằng, toàn thể dân chúng trong xứ đều nghe những lời ấy và chứng kiến được việc đó. Và sau khi những

lời nói ấy chấm dứt, trong xứ trở nên yên lặng suốt nhiều giờ;

2 Vì dân chúng quá ngạc nhiên, đến nỗi họ ngưng than khóc và kêu gào vì mất những bà con thân thuộc của mình là những người đã bị giết chết; vậy nên một sự yên lặng bao trùm khắp xứ suốt nhiều giờ.

3 Và chuyện rằng, một tiếng nói lại đến với dân chúng, và tất cả dân chúng đều nghe và chứng kiến điều đó, tiếng nói ấy như vậy:

4 Hỡi dân trong <sup>a</sup>các thành phố lớn lao này đã bị sụp đổ, các người là con cháu của Gia Cốp, phải, các người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, đã biết bao lần ta quy tụ các người lại như gà mái túc con mình ấp trong cánh, và đã <sup>b</sup>nuôi dưỡng các người.

5 Và lại nữa, đã <sup>a</sup>bao lần ta muốn quy tụ các người lại như gà mái túc con mình ấp trong cánh, phải, hỡi các người, gia tộc Y Sơ Ra Ên đã ngã gục; phải, hỡi các người, gia tộc Y Sơ Ra Ên đang cư ngụ tại Giê Ru Sa Lem, các người cũng như những kẻ đã ngã gục; phải, đã biết bao lần ta muốn quy tụ các người lại như gà mái túc con mình, mà các người đâu có khứng.

6 Hỡi các người, gia tộc Y Sơ Ra Ên đã được ta <sup>a</sup>dung tha, biết bao lần ta muốn quy tụ các người lại như gà mái túc con mình ấp

20b 2 NêPhi 31:13–14.

22a SHDTT Hối Cải.

b Mác 10:15;

MôSiA 3:19;

3 NêPhi 11:37–38.

c Giảng 10:15–18.

10 4a 3 NêPhi 8:14.

b 1 NêPhi 17:3.

5a MTO 23:37;

GLGU 43:24–25.

6a 3 NêPhi 9:13.

trong cánh, nếu các người chịu hồi cải và <sup>b</sup>trở về cùng ta một cách hết lòng.

7 Nhưng nếu không, thì hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, những nơi cư ngụ của các người sẽ trở nên tiêu điều cho đến thời gian làm tròn "lời giao ước với tổ phụ các người.

8 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi dân chúng nghe hết những lời này, này, họ lại bắt đầu than khóc và kêu gào về cái chết của thân nhân và bạn bè họ.

9 Và chuyện rằng, ba ngày đã trôi qua như vậy. Và lúc ấy vào một buổi sáng, "bóng tối tan khỏi mặt đất, và trái đất ngừng rung động, các tảng đá không nứt rạn nữa, tiếng gào thét ghê sợ chấm dứt, và tất cả những tiếng hỗn độn ồn ào khác cũng ngừng hẳn.

10 Và rồi mặt đất khép kín lại và đứng vững; những tiếng than khóc, kêu la và rên rỉ của những người được tha mạng sống cũng im bật; và sự than khóc của họ trở thành sự vui mừng, những lời than van của họ trở thành lời ca tụng và tạ ơn Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Chuộc của họ.

11 Và như vậy là cho đến bây giờ những thánh thư được các vị tiên tri nói tới đã được "ứng nghiệm.

12 Và chính thành phần dân chúng "ngay chính hơn đã được

cứu, và chính họ là những người đã đón nhận các vị tiên tri và không ném đá các vị ấy; và chính những người không làm đổ máu các thánh hữu là những người được dung tha—

13 Họ được dung tha và không bị chìm hay bị chôn vùi dưới đất; và họ không bị chết chìm dưới lòng biển sâu; và họ không bị lửa thiêu chết, cũng không bị vật gì rơi lên nghiền nát; và họ không bị cuồng phong cuốn đi, cũng không bị hơi khói và bóng tối chế ngự.

14 Và giờ đây, kẻ nào đọc thì hãy hiểu, kẻ nào có thánh thư thì hãy "tìm tòi, để suy ngẫm và xét xem phải chăng tất cả những cái chết và những sự hủy diệt này gây ra bởi lửa, bởi khói, bởi bão tố, bởi cuồng phong, bởi đất <sup>b</sup>nứt ra đón nhận họ, và tất cả những điều này, không phải là sự ứng nghiệm của những lời tiên tri do nhiều thánh tiên tri đã nói ra.

15 Nay, tôi nói cho các anh em hay, phải, có nhiều người đã làm chứng về những điều này khi Đấng Ky Tô đến, và đã bị "giết chết cũng vì họ đã làm chứng về những điều này.

16 Phải, tiên tri "Giê Nốt đã làm chứng về những điều này, và luôn cả tiên tri Giê Nốc cũng nói về những điều này, vì họ đã đặc biệt

6b 1 SMÊn 7:3;  
HLMan 13:11;  
3 NêPhi 24:7.  
c ÊXCÊn 36:26.  
7a SHDTT Giao Ước.

9a 3 NêPhi 8:19.  
11a CVCSD 3:18-20.  
12a 2 NêPhi 26:8;  
3 NêPhi 9:13.  
14a SHDTT Thánh Thư—

Giá trị của thánh thư.  
b 1 NêPhi 19:11;  
2 NêPhi 26:5.  
15a SHDTT Tuần Đạo.  
16a HLMan 8:19-20.

làm chứng về chúng ta là dân còn sót lại của dòng dõi của họ.

17 Nay, tổ phụ Gia Cốp cũng làm chứng về “dân còn sót lại của dòng dõi Giô Sép. Và này, chúng ta chẳng phải là dân còn sót lại của dòng dõi Giô Sép hay sao? Và những điều làm chứng về chúng ta đây chẳng phải đã được ghi chép trên các bảng khắc bằng đồng mà tổ phụ chúng ta là Lê Hi đã đem ra khỏi Giê Ru Sa Lem hay sao?

18 Và chuyện rằng, vào cuối năm thứ ba mươi bốn, này, tôi sẽ cho các người thấy rằng, những dân Nê Phi được dung tha, và luôn cả những người được gọi là dân La Man được dung tha, đã được những ân huệ lớn lao và những phước lành vĩ đại trút xuống đầu họ, đến nỗi chẳng bao lâu sau ngày Đấng Ky Tô “thăng thiên, Ngài đã thực sự biểu hiện cho họ thấy—

19 Ngài đã cho họ “thấy thân thể Ngài, và Ngài đã phục sự họ; và một thiên ký thuật về giáo vụ của Ngài sẽ được kể ra sau này. Vậy nên, giờ đây tôi xin dứt lời.

Chúa Giê Su Ky Tô hiện ra cho dân Nê Phi thấy, khi dân chúng đang tụ họp tại xứ Phong Phú, và Ngài đã phục sự họ; và Ngài đã hiện ra cho họ thấy bằng cách thức sau đây.

*Gồm các chương 11 đến 26.*

## CHƯƠNG 11

*Đức Chúa Cha làm chứng về Con Trai Yêu Dấu của Ngài—Đấng Ky Tô hiện ra và loan truyền sự chuộc tội của Ngài—Dân chúng rờ các dấu vết thương trên tay chân và hông Ngài—Họ kêu lên Hô Sa Na—Ngài quy định cách thức làm phép báp têm—Tinh thần tranh chấp thuộc về quý dữ—Giáo lý của Đấng Ky Tô là dạy loài người phải có đức tin cùng chịu phép báp têm và tiếp nhận Đức Thánh Linh. Khoảng 34 sau T.C.*

Và giờ đây chuyện rằng, có một đám dân chúng rất đông, thuộc dân Nê Phi, tụ họp chung quanh đền thờ tại xứ Phong Phú; và họ rất đổi kinh dị và tự hỏi nhau, và chỉ cho nhau xem “sự thay đổi vĩ đại và kỳ diệu vừa xảy ra.

2 Và họ còn bàn tán với nhau về Chúa Giê Su Ky Tô mà “điềm triệu về cái chết của Ngài đã được ban ra.

3 Và chuyện rằng, trong lúc đang bàn tán với nhau, họ bỗng nghe một “tiếng nói hình như phát ra từ trên trời; và họ ngược mắt nhìn quanh vì họ không hiểu được tiếng nói họ vừa nghe; tiếng nói đó không khàn mà cũng không lớn; và mặc dù đó là một “tiếng nói nhỏ nhẹ nhưng nó lại xuyên thấu tận trái tim những người nghe đến nỗi toàn thân họ

17a 2 NêPhi 3:4–5;  
AnMa 46:24;  
3 NêPhi 5:23–24.  
18a CVCSD 1:9–11.

19a 3 NêPhi 11:12–15.  
11 1a 3 NêPhi 8:11–14.  
2a HLMa 14:20–27.  
3a PTLKý 4:33–36;

HLMa 5:29–33.  
b 1 Vua 19:11–13;  
GLGU 85:6.



phải rung động; phải, tiếng nói ấy đã xuyên thấu tâm hồn họ và làm tim họ phải nóng cháy.

4 Và chuyện rằng, họ lại nghe tiếng nói đó, nhưng họ không hiểu.

5 Và một lần thứ ba nữa, họ lại nghe tiếng nói ấy, và họ mở hết tai ra để nghe; và họ hướng mắt nhìn về phía có tiếng vang lên; và họ nhìn chăm chú lên trời, nơi tiếng có phát ra.

6 Và này, đến lần thứ ba họ quả đã hiểu được tiếng nói họ vừa nghe, và tiếng nói đó phán với họ rằng:

7 Đây, đây là “Con Trai Yêu Dấu của ta, <sup>b</sup>người mà ta rất hài lòng, và nơi người ta đã làm sáng danh ta—hãy nghe người.

8 Và chuyện rằng, khi dân chúng hiểu họ lại đưa mắt nhìn lên trời; và này, họ “thấy một Người từ trên trời giáng xuống; Ngài mặc y phục trắng dài; và Ngài giáng xuống đứng giữa họ, và tất cả đám đông đều hướng mắt nhìn Ngài, và họ không dám mở miệng nói với nhau lời nào, và cũng không hiểu như vậy nghĩa là gì, vì họ tưởng rằng đó là một thiên sứ hiện đến cùng họ.

9 Và chuyện rằng, Ngài dang tay ra và phán cùng dân chúng rằng:

10 Đây, ta là Giê Su Ky Tô, người

mà các tiên tri đã làm chứng rằng sẽ đến với thế gian.

11 Và này, ta là “sự sáng và sự sống của thế gian; và ta đã uống cạn <sup>b</sup>chén đắng mà Đức Chúa Cha đã ban cho ta, và ta đã tôn vinh Đức Chúa Cha bằng cách ‘gánh lấy tội lỗi của thế gian, và khi làm việc ấy là ta đã cam chịu theo “ý muốn của Đức Chúa Cha trong mọi sự việc từ lúc ban đầu.

12 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, toàn thể đám đông đều rạp mình xuống đất; vì họ nhớ lại rằng, họ đã được “tiên tri cho biết là Đấng Ky Tô sẽ hiện ra cho họ thấy sau khi Ngài thăng lên trời.

13 Và chuyện rằng, Chúa phán cùng họ rằng:

14 Hãy đứng dậy và tiến lại gần ta, để các người có thể “đặt tay lên hông ta, và cũng để các người có thể <sup>b</sup>rờ thấy vết đinh đóng trên tay ta và chân ta, để các người biết được rằng ta là “Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên, và là Thượng Đế của cả “thế gian này, và ta đã bị giết chết vì tội lỗi của thế gian.

15 Và chuyện rằng, đám đông tiến lên. Họ đặt tay lên hông Ngài và rờ các dấu đinh đóng trên tay Ngài và trên chân Ngài; và cứ thế họ tuần tự từng người một tiến lên cho đến khi tất cả mọi

7a MTÖ 3:17; 17:5;

JS—LS 1:17.

b 3 NêPhi 9:15.

8a 1 NêPhi 12:6;

2 NêPhi 26:1.

11a SHDTT Ánh Sáng, Ảnh

Sáng của Đấng Ky Tô.

b MTÖ 26:39, 42.

c Giảng 1:29;

GLGÚ 19:18–19.

d Mác 14:36; Giảng 6:38;

GLGÚ 19:2.

12a AnMa 16:20.

14a Giảng 20:27.

b LuCa 24:36–39;

GLGÚ 129:2.

c ÊSai 45:3; 3 NêPhi 15:5.

d 1 NêPhi 11:6.

người đều được thấy tận mắt và sờ tận tay để biết một cách chắc chắn và làm chứng rằng Ngài “chính là Đấng mà các tiên tri đã viết là sẽ đến.

16 Và khi tất cả mọi người đều được tiến lên và được tận mắt chứng kiến, họ bèn cùng nhau cất tiếng hô to lên rằng:

17 Hô Sa Na! Phước thay danh Thượng Đế Tối Cao! Rồi họ đồng phủ phục xuống chân Chúa Giê Su mà “thờ lạy Ngài.

18 Và chuyện rằng, Ngài phán cùng “Nê Phi (vì Nê Phi có mặt trong đám dân chúng) và truyền lệnh cho ông hãy bước tới.

19 Rồi Nê Phi đứng lên và tiến tới cúi mình trước mặt Chúa và hôn chân Ngài.

20 Và Chúa truyền lệnh cho ông hãy đứng lên. Và ông đứng lên trước mặt Ngài.

21 Rồi Chúa phán với ông rằng: Ta ban cho người “quyền năng để người <sup>b</sup>làm phép báp têm cho dân này sau khi ta thăng lên trời lại.

22 Và Chúa còn kêu gọi “những người khác, và Ngài cũng phán với họ như vậy; và Ngài ban cho họ quyền năng để làm phép báp têm. Và Ngài phán với họ rằng:

Các người sẽ làm phép báp têm theo cách thức này, và sẽ <sup>b</sup>không còn có sự tranh luận nào xảy ra giữa các người nữa.

23 Quả thật, ta nói cho các người hay rằng, những ai hối cải tội lỗi của mình nhờ “lời nói của các người, và <sup>b</sup>muốn được báp têm trong danh ta, thì các người sẽ báp têm cho họ bằng cách thức này: Đây, các người sẽ bước xuống <sup>c</sup>đứng trong nước và trong danh ta các người sẽ làm phép báp têm cho họ.

24 Và giờ đây này, các người sẽ gọi tên họ mà nói những lời như vậy:

25 Với tư cách là người đã được Chúa Giê Su Ky Tô “phong quyền, tôi làm phép báp têm cho anh (chị, em) trong danh của <sup>b</sup>Đức Chúa Cha, và của Đức Chúa Con, và của Đức Thánh Linh. A Men.

26 Và kể đó các người “dìm mình họ xuống nước rồi nâng họ lên lại khỏi mặt nước.

27 Và theo cách thức này, các người sẽ làm phép báp têm trong danh ta; vì này, quả thật, ta nói cho các người hay rằng Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh là “một; và ta ở trong

15a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lần xuất hiện của Đấng Ky Tô sau khi Ngài sống lại.

17a SHDTT Thờ Phước.

18a 3 NêPhi 1:2, 10.

21a SHDTT Quyền Năng.  
b SHDTT Phép Báp Têm.

22a 1 NêPhi 12:7;  
3 NêPhi 12:1.

b 3 NêPhi 18:34.

23a 3 NêPhi 12:2.

b SHDTT Phép Báp Têm—Những điều kiện cần thiết cho phép báp têm.

c 3 NêPhi 19:10–13.

25a MôSiA 18:13;  
GLGU 20:73.

SHDTT Phép Báp Têm—Thẩm quyền

hợp thức.

b SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.

26a SHDTT Phép Báp Têm—Phép báp têm bằng cách dìm mình xuống nước.

27a Giảng 17:20–22;  
3 NêPhi 28:10;  
MMôn 7:7;  
GLGU 20:28.

Đức Chúa Cha, và Đức Chúa Cha ở trong ta, và Đức Chúa Cha với ta là một.

28 Và theo như những gì ta đã truyền lệnh, các người sẽ làm phép báp têm như vậy. Và sẽ không còn có “sự tranh luận nào giữa các người như đã từng xảy ra từ trước tới nay; và cũng sẽ chẳng có sự tranh luận nào về các điểm giáo lý của ta giữa các người như đã từng xảy ra từ trước tới nay.

29 Vì quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, kẻ nào còn tinh thần “tranh chấp thì kẻ đó không thuộc về ta mà thuộc về <sup>b</sup>quỷ dữ, vì quỷ dữ là cha của sự tranh chấp, nó khích động trái tim loài người để họ tức giận tranh chấp lẫn nhau.

30 Nay, đây không phải là giáo lý của ta, để khích động trái tim loài người tức giận, để người này chống lại với người kia, mà giáo lý của ta là những việc như vậy phải được hủy bỏ.

31 Nay, quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, ta sẽ rao truyền “giáo lý của ta cho các người biết.

32 Và đây là “giáo lý của ta, và nó là giáo lý mà Đức Chúa Cha đã ban cho ta; và ta <sup>b</sup>làm chứng cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa

Cha làm chứng cho ta, và “Đức Thánh Linh làm chứng cho Đức Chúa Cha và ta; và ta làm chứng rằng Đức Chúa Cha truyền lệnh cho tất cả mọi người ở khắp mọi nơi phải hối cải và tin nơi ta.

33 Và kẻ nào tin nơi ta và “chịu phép báp têm thì sẽ được <sup>b</sup>cứu; và chính họ là những người sẽ “thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế.

34 Và kẻ nào không tin nơi ta và không chịu phép báp têm thì sẽ bị đoán phạt.

35 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay rằng, đây là giáo lý của ta, và ta làm chứng là giáo lý này do Đức Chúa Cha ban ra, và bất cứ ai “tin nơi ta cũng sẽ tin nơi Đức Chúa Cha; và Đức Chúa Cha làm chứng về ta với kẻ đó, vì Ngài sẽ viếng thăm kẻ đó <sup>b</sup>bằng lửa và bằng “Đức Thánh Linh.

36 Và như vậy là Đức Chúa Cha sẽ làm chứng về ta, và Đức Thánh Linh sẽ làm chứng cho kẻ đó biết về Đức Chúa Cha và về ta, vì Đức Chúa Cha cùng ta và Đức Thánh Linh là một.

37 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, các người phải hối cải, và “trở thành như trẻ nhỏ, và chịu phép báp têm trong danh ta, bằng không thì các người sẽ

28a 1 CRTô 1:10;  
ÊPsô 4:11–14;

GLGƯ 38:27.

29a 2 TMThê 2:23–24;

MôSiA 23:15.

SHDTT Tranh Chấp.

b BDJS, ÊPsô 4:26;

MôSiA 2:32–33.

31a 2 NêPhi 31:2–21.

32a SHDTT Giáo Lý của  
Đấng Ky Tô.

b 1 Giảng 5:7.

c 3 NêPhi 28:11;

ÊThe 5:4.

33a Mác 16:16.

SHDTT Phép Báp

Têm—Thiết yếu.

b SHDTT Cứu Rồi.

c SHDTT Vinh Quang  
Thượng Thiên.

35a ÊThe 4:12.

b 3 NêPhi 9:20; 12:2.

c SHDTT Đức Thánh  
Linh.

37a Mác 10:15; LuCa 18:17;

MôSiA 3:19;

3 NêPhi 9:22.

chẳng có cách nào khác để nhận được những điều này.

38 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, các người phải hồi cải và chịu phép báp têm trong danh ta, và trở thành như trẻ nhỏ, bằng không thì các người chẳng có cách nào khác để thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế.

39 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay rằng, đây là giáo lý của ta, và bất cứ kẻ nào <sup>a</sup>xây dựng trên giáo lý này tức là xây dựng trên tảng đá của ta, thì <sup>b</sup>các công ngục giới sẽ không thắng được kẻ đó.

40 Và bất cứ kẻ nào rao truyền nhiều hơn hay ít hơn những điều này mà lại xác nhận rằng đó là giáo lý của ta, thì kẻ đó từ quý dữ mà đến, và không được xây dựng trên đá của ta; nhưng kẻ đó xây dựng trên “nền móng bằng cát, và các công ngục giới sẽ mở rộng đón nhận những kẻ như vậy khi bão táp phong ba đánh lên chúng.

41 Vậy các người hãy đi đến cùng dân này, và rao truyền những lời ta vừa nói, đến các nơi tận cùng của trái đất.

## CHƯƠNG 12

*Chúa Giê Su kêu gọi và ủy thác nhiệm vụ cho Mười Hai Vị—Ngài dạy cho dân Nê Phi một bài giảng*

*tương tự như Bài Giảng trên Núi—Ngài phán Những Lời Chúc Phước—Những lời giảng dạy của Ngài siêu việt và ưu tiên hơn luật pháp Môi Se—Loại người được truyền dạy phải toàn thiện như Ngài và Cha của Ngài—Đối chiếu với Ma Thi 5. Khoảng 34 sau T.C.*

Và chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su phán xong những lời này với Nê Phi và những người đã được kêu gọi (lúc bấy giờ, số người đã được kêu gọi và được ban quyền năng và thẩm quyền làm phép báp têm là “mười hai vị), và này, Ngài dang tay về phía đám đông dân chúng và truyền dạy rằng: <sup>b</sup>Phước thay cho các người nếu các người chú tâm theo lời của mười hai vị này là những người được ta lựa chọn trong số các người, để thuyết giảng cho các người và để làm tôi tớ cho các người; và ta đã ban cho họ quyền năng để họ có thể làm phép báp têm cho các người bằng nước; và sau khi các người được làm phép báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh; vậy nên, phước thay cho các người, nếu các người tin nơi ta và chịu phép báp têm, sau khi các người đã thấy ta và biết rằng ta hiện hữu.

2 Và lại nữa, càng phước thay

39a MÔ 7:24–29;  
HLMan 5:12.  
SHDTT Đá.  
b 3 NêPhi 18:12–13.

40a 3 NêPhi 14:24–27.  
12 1a 3 NêPhi 13:25.  
b SHDTT Phước Lành,  
Ban Phước, Được

Phước.  
c SHDTT Kêu Gọi, Được  
Thượng Đế Kêu Gọi,  
Sự Kêu Gọi.

cho những ai “tin lời nói của các người, vì các người sẽ làm chứng rằng, các người đã trông thấy ta và biết rằng ta hiện hữu. Phải, phước thay cho những ai sẽ tin lời nói của các người và <sup>b</sup>hạ mình xuống tận đáy sâu của sự khiêm nhường, và chịu phép báp têm, vì những kẻ đó sẽ được <sup>c</sup>lừa và Đức Thánh Linh đến viếng, và sẽ nhận được sự xá miễn tội lỗi của mình.

3 Phải, phước thay cho những ai với tinh thần “khốn khó <sup>b</sup>đến cùng ta, vì vương quốc thiên thượng thuộc về những kẻ ấy.

4 Và lại nữa, phước thay cho những kẻ than khóc, vì họ sẽ được an ủi.

5 Và phước thay cho “những kẻ nhu mì, vì họ sẽ được thừa hưởng <sup>b</sup>thế gian.

6 Và phước thay cho những kẻ “đói <sup>b</sup>khát ‘sự ngay chính, vì họ sẽ được đầy đầy Đức Thánh Linh.

7 Và phước thay cho “những kẻ có tấm lòng thương xót, vì họ sẽ được thương xót.

8 Và phước thay cho “những kẻ có tấm lòng thanh khiết, vì họ sẽ <sup>b</sup>thấy Thượng Đế.

9 Và phước thay cho tất cả “những kẻ giải hòa, vì họ sẽ được gọi là <sup>b</sup>con cái của Thượng Đế.

10 Và phước thay cho tất cả những ai bị “ngược đãi vì danh ta, vì vương quốc thiên thượng thuộc về những kẻ ấy.

11 Và phước thay cho các người khi các người vì ta mà bị loài người thóa mạ, ngược đãi, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người;

12 Vì các người sẽ được niềm vui lớn lao và vô cùng sung sướng, vì “phần thưởng của các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng ngược đãi bắt bớ các tiên tri trước các người như vậy.

13 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, ta cho các người làm “muối của đất; nhưng nếu muối mất vị mặn thì đất sẽ lấy vị mặn ấy ở đâu? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta chà đạp dưới chân.

14 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, ta cho các người làm ánh sáng của dân này. Một cái thành ở trên đồi không thể bị che khuất được.

15 Nay, có ai đốt “nến mà lại để dưới cái chậu chằng? Không, nhưng người ta để trên chân đèn, và nó soi sáng mọi người ở trong nhà;

2a GLGƯ 46:13-14.

SHDTT Tin.

b ÊThe 4:13-15.

c 3 NêPhi 11:35; 19:13.

3a GLGƯ 56:17-18.

SHDTT Khiêm Nhường,

Khiêm Tốn.

b MTỔ 11:28-30.

5a RôMa 12:16;

MôSi 3:19.

SHDTT Nhu Mì.

b SHDTT Trái Đất.

6a 2 NêPhi 9:51; ÊNốt 1:4.

b GRMí 29:13.

c CNgôn 21:21.

7a SHDTT Thương Xót.

8a SHDTT Thanh Khiết.

b GLGƯ 93:1.

9a SHDTT Hòa Giải,

Người.

b SHDTT Con Trai và Con

Gái của Thượng Đế.

10a GLGƯ 122:5-9.

SHDTT Ngược Đãi,

Bất Bớ.

12a ÊThe 12:4.

13a GLGƯ 101:39-40.

SHDTT Muối.

15a LuCa 8:16.

16 Vậy nên, hãy để ánh sáng của các người chiếu trước mặt dân này, để họ thấy được những việc làm tốt đẹp của các người mà tôn vinh Cha các người trên trời.

17 Đừng tưởng rằng ta đến để hủy diệt luật pháp hay các tiên tri. Ta đến không phải để hủy diệt mà để làm cho trọn;

18 Vì quả thật, ta nói cho các người hay, một chấm một nét trong luật pháp hẳn không qua đi, song "luật pháp đã được làm trọn trong ta.

19 Và này, ta đã ban cho các người luật pháp và các lệnh truyền của Cha ta, để các người tin nơi ta, và các người phải hối cải tội lỗi của mình và đến cùng ta với một "tâm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối. Này, các người đã có các lệnh truyền đó trước mặt các người, và luật pháp đã được làm trọn.

20 Vậy thì các người hãy đến cùng ta để được cứu; vì quả thật ta nói cho các người hay rằng, nếu các người không tuân giữ những lệnh truyền của ta, mà ta đã truyền lệnh cho các người trong lúc này, thì các người sẽ chẳng còn phương cách gì vào được vương quốc thiên thượng.

21 Các người đã nghe lời phán dạy cho người xưa, và trước các người cũng có chép, rằng: Người chớ giết người, và hễ ai giết

người thì sẽ bị hiểm nguy vì sự phán xét của Thượng Đế;

22 Nhưng ta nói cho các người hay rằng, hễ ai tức giận anh em mình thì sẽ bị hiểm nguy vì sự phán xét của Ngài. Và ai nhiếc anh em mình rằng Ra Ca, thì sẽ bị hiểm nguy vì bị công luận xử đoán; còn ai nhiếc anh em mình là đồ ngu, thì sẽ bị hiểm nguy vì lửa ngục giới.

23 Vậy nên, nếu người đến cùng ta, hay muốn đến cùng ta, và nhớ lại anh em mình có điều gì nghịch cùng mình—

24 Thì hãy trở về "làm hòa với anh em mình trước đã, rồi sau đó mới đến cùng ta với một tấm lòng cương quyết, lúc đó ta sẽ đón nhận người.

25 Hãy mau kíp hòa hiệp với kẻ thù nghịch của mình đang khi người đi đường với họ, kẻo có một lúc nào đó họ sẽ bắt người, và người sẽ bị bỏ tù chẳng.

26 Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, người không có cách gì ra khỏi chốn ấy, cho đến khi người phải trả hết đồng sê nin cuối cùng. Còn trong lúc bị bắt giam, thì người làm sao trả nổi, dù chỉ một đồng "sê nin? Quả thật, quả thật, ta nói cho người hay: Không.

27 Này, người xưa có chép rằng: Người chớ phạm tội "ngoại tình;

16a 3 NêPhi 18:24.

18a SHDTT Luật Pháp  
Môi Se.

19a 3 NêPhi 9:20.  
SHDTT Tâm Lòng

Đau Khổ.  
b 3 NêPhi 9:17.  
21a XÊDTKý 20:13;  
MôSiA 13:21;  
GLGU 42:18.

24a SHDTT Tha Thứ.

26a AnMa 11:3.

27a 2 NêPhi 9:36;  
GLGU 59:6.

28 Song ta nói cho các người hay rằng, hễ ai ngó một người đàn bà mà động tình "ham muốn, thì trong lòng đã phạm tội ngoại tình rồi.

29 Nay, ta ban cho các người một lệnh truyền là các người không được để một điều nào trong những điều này ăn sâu vào "tim mình;

30 Vì tốt hơn các người hãy tự mình chối bỏ những điều này và vác "thập tự giá mình lên, còn hơn là phải bị liệng vào ngục giới.

31 Có lời chép rằng: Nếu kẻ nào ruồng bỏ vợ mình thì hãy cho nàng tờ "ly dị.

32 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay rằng, bất cứ kẻ nào "ruồng bỏ vợ mình không phải vì cớ "thông dâm, thì kẻ đó đã làm cho vợ mình phạm tội "ngoại tình; còn kẻ nào cưới người đàn bà đã bị ly dị này thì cũng phạm tội ngoại tình.

33 Và lại nữa, có lời chép rằng: Người chớ thề dối, nhưng đối với Chúa người phải giữ trọn "lời thề của mình;

34 Song quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, "đừng thề chi hết; đừng chỉ trời mà thề, vì đó là ngai của Thượng Đế;

35 Đừng chỉ đất, vì đó là bệ gác chân của Ngài;

36 Người cũng đừng chỉ đầu người mà thề, vì người không thể làm cho một sợi tóc thành đen hay trắng được;

37 Song lời nói của các người phải là: Phải, phải; không, không; vì bất cứ điều gì nói hơn như vậy đều bởi kẻ ác mà ra.

38 Và này, có lời chép rằng: "Mắt đền mắt, răng đền răng;

39 Song ta nói cho các người hay rằng, đừng "chống cự kẻ dữ, mà trái lại, nếu có kẻ nào tát người ở má bên phải, thì hãy "đưa má bên kia cho họ luôn;

40 Và nếu có kẻ nào muốn thừa kiện người trước pháp luật để lấy cái áo ngắn của người, hãy để họ lấy luôn cái áo dài của mình;

41 Và kẻ nào muốn bắt người đi một dặm đường, hãy đi hai dặm với kẻ đó.

42 Ai xin người hãy "cho, ai mượn của người thì đừng làm người.

43 Và này, cũng có lời chép rằng: Hãy yêu người lân cận và ghét kẻ thù của mình;

44 Nhưng này, ta nói cho các người hay, hãy yêu "kẻ thù nghịch mình, chúc phước cho kẻ nguyện rửa mình, làm điều tốt cho kẻ

28a GLƯ 42:23.

SHDTT Ham Muốn.

29a CVCSD 8:22.

30a MT 10:38; 16:24;

LuCa 9:23.

31a SHDTT Ly Dị.

32a Mác 10:11-12.

b SHDTT Thông Dâm.

c SHDTT Ngoại Tình.

33a SHDTT Lời Thề.

34a SHDTT Lộng Ngôn.

38a LVKý 24:20.

39a 3 NêPhi 6:13;

4 NêPhi 1:34;

GLƯ 98:23-32.

b SHDTT Kiên Nhẫn.

42a GCóp 2:17-19;

MôSiA 4:22-26.

44a CNgôn 24:17;

AnMa 48:23.

ghét bỏ mình, và <sup>b</sup>cầu nguyện cho kẻ bất bố và ngược đãi mình;

45 Hầu cho các người được làm con cái của Cha trên trời; vì Ngài đã khiến mặt trời mọc lên soi kẻ ác cùng kẻ thiện.

46 Vậy nên, tất cả những sự việc của người xưa trong luật pháp đều được làm trọn nơi ta.

47 “Sự việc xa xưa đã chấm dứt, và nay mọi sự việc đều trở thành mới.

48 Vậy nên, ta muốn các người phải được “toàn hảo như ta, hay như Cha các người trên trời là toàn hảo vậy.

### CHƯƠNG 13

*Chúa Giê Su dạy dân Nê Phi Lời Cầu Nguyện của Chúa—Họ phải tích trữ của cải trên trời—Mười Hai Vị được truyền lệnh là không được lo lắng về những vấn đề thể tục khi trong giáo vụ—Đối chiếu với Ma Thi Ơ 6. Khoảng 34 sau T.C.*

QUA thật, quả thật, ta nói rằng, ta muốn các người “bố thí cho kẻ nghèo; nhưng phải chú ý đừng bố thí trước mặt người ta để cho họ đều thấy; bằng không thì các người sẽ chẳng được phần thưởng gì của Cha các người ở trên trời.

2 Vậy nên, khi các người bố thí, đừng thổi kèn trước mặt mình

như bọn đạo đức giả thường làm trong các nhà hội và ngoài đường phố để được “sự tôn vinh của người ta. Quả thật, ta nói cho các người hay, những kẻ đó đã nhận được phần thưởng của mình rồi.

3 Song khi người bố thí, đừng cho bàn tay trái biết việc làm của bàn tay mặt;

4 Hầu cho việc bố thí của người được kín nhiệm; và Cha người là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người một cách công khai.

5 Và khi người “cầu nguyện, người chớ làm như bọn đạo đức giả, vì chúng ưa đứng cầu nguyện trong nhà hội và tại các góc đường phố để cho người ta thấy. Quả thật, ta nói cho các người hay, những kẻ đó đã được phần thưởng của mình rồi.

6 Còn người, khi người cầu nguyện, hãy vào phòng kín của mình, và sau khi đã đóng cửa, hãy cầu nguyện Cha người là Đấng ở nơi kín nhiệm; và Cha người là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người một cách công khai.

7 Và khi các người cầu nguyện, đừng lập đi lập lại những lời vô ích như những người tà giáo, vì chúng tưởng rằng, nếu nói nhiều thì sẽ được nghe.

8 Vậy các người chớ làm như chúng, vì Cha các người “biết

44b CVCSD 7:59–60.

47a 3 NêPhi 15:2, 7;

GLGU 22:1.

48a MTƠ 5:48;

3 NêPhi 27:27.

SHDT Hoàn Hảo.

13 1a SHDT Bố Thí.

2a GLGU 121:34–35.

5a SHDT Cầu Nguyện.

8a GLGU 84:83.



những gì các người cần trước khi các người cầu xin Ngài.

9 Vậy các người hãy “cầu nguyện theo <sup>b</sup>thể thức như vậy: Thưa ‘Cha chúng con ở trên trời, nguyện danh Cha được thánh.

10 Ý Cha được nên ở dưới thế gian như trên trời.

11 Xin tha nợ cho chúng con, như chúng con cũng tha những kẻ mắc nợ chúng con.

12 Xin chớ “đưa chúng con vào sự cám dỗ, nhưng giải thoát chúng con khỏi điều tà ác.

13 Vì vương quốc, quyền năng, và vinh quang đều thuộc về Cha mãi mãi. A Men.

14 Vì nếu các người “tha lỗi cho người ta, thì Cha thiên thượng của các người cũng sẽ tha thứ cho các người;

15 Nhưng nếu các người không tha lỗi cho người ta, thì Cha của các người cũng không tha lỗi cho các người.

16 Khi các người “nhịn ăn, chớ làm bộ buồn rầu như những kẻ đạo đức giả, vì những kẻ ấy nhân nhó mặt mày để người ta nhìn biết chúng đang nhịn ăn. Quả thật, ta nói cho các người hay, chúng đã được phần thưởng của chúng rồi.

17 Còn người, khi nhịn ăn, hãy xúc dầu trên đầu và rửa mặt;

18 Hầu không tỏ vẻ với người ta

là mình nhịn ăn, nhưng chỉ tỏ cho Cha người là Đấng ở nơi “kín nhiệm; và Cha người là Đấng thấy ở trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người một cách công khai.

19 Chớ tích trữ của cải cho mình trên thế gian này, nơi có mối mọt và rỉ sét làm hư hỏng, và có kẻ trộm đào ngạch khoét vách lấy đi;

20 Nhưng phải tích trữ “của cải mình trên trời là nơi không có mối mọt hay rỉ sét làm hư hỏng, và cũng không có kẻ trộm đào ngạch hay khoét vách lấy được.

21 Vì của cải người ở đâu thì lòng người cũng ở đó.

22 “Đền của thân thể là con mắt; vậy nên, nếu mắt người tốt thì cả thân thể người sẽ được sáng láng.

23 Nhưng nếu mắt người xấu thì cả thân thể người đều tối tăm. Vậy nên, nếu sự sáng trong người là tối tăm thì sự tối tăm ấy lớn biết bao!

24 Không ai có thể “hầu việc hai chủ, vì kẻ đó sẽ yêu chủ này mà ghét bỏ chủ kia, hoặc trọng chủ này mà khinh chủ kia. Các người không thể hầu việc cả Thượng Đế lẫn Ma Môn được.

25 Và giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài bèn nhìn mười hai vị mà Ngài đã lựa chọn và nói với họ rằng: Hãy nhớ những lời ta đã phán. Vì này, các người là

9a SHDTT Cầu Nguyện.  
b MTÖ 6:9-13.  
c SHDTT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn—  
Thượng Đế Đức  
Chúa Cha.

12a BDJS, MTÖ 6:14.  
14a MôSiA 26:30-31;  
GLGƯ 64:9.  
SHDTT Tha Thứ.  
16a ÊSai 58:5-7.  
SHDTT Nhịn Ăn.

18a GLGƯ 38:7.  
20a HLMAn 5:8; 8:25.  
22a GLGƯ 88:67.  
24a 1 SMEn 7:3.

những người được ta lựa chọn để “thuyết giảng cho dân này. Vậy nên ta nói cho các người hay, <sup>b</sup>đừng lo lắng về sự sống của mình, phải ăn gì, uống gì; hoặc về thân thể mình, phải mặc gì. Sự sống há chẳng hơn đồ ăn, và thân thể há chẳng hơn áo mặc hay sao?

26 Hãy nhìn xem chim muông trên trời, chúng chẳng gieo trồng, chẳng gặt hái, và cũng chẳng thu trữ vào kho; vậy mà Cha thiên thượng của các người vẫn nuôi dưỡng chúng. Các người há chẳng được quý hơn chúng hay sao?

27 Trong số các người có ai vì lo lắng nhiều mà làm hình vóc mình dài thêm được một đoan hay không?

28 Còn về phần quần áo, sao các người lại lo lắng mà làm chi? Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào, chẳng làm việc vất vả, cũng không kéo chi;

29 Nhưng ta nói cho các người hay rằng, dẫu vua Sa Lô Môn sang trọng đến đâu cũng không được mặc áo tốt bằng một trong những đoá hoa đó.

30 Vậy nên, một khi cỏ ngoài đồng, là loài hôm nay còn sống nhưng ngày mai bị ném vào lò mà Thượng Đế còn cho nó mặc như vậy, huống chi là các người, nếu các người không kém đức tin.

31 Vậy chớ lo lắng mà nói rằng: Chúng ta sẽ ăn gì? Chúng ta sẽ uống gì? Hay chúng ta sẽ mặc gì?

32 Vì Cha thiên thượng của các người biết các người cần tất cả những thứ đó.

33 Nhưng trước tiên các người hãy tìm kiếm “vương quốc của Thượng Đế và sự ngay chính của Ngài, rồi tất cả những thứ kia sẽ được ban thêm cho các người.

34 Vậy chớ lo lắng chi về ngày mai, vì ngày mai sẽ tự lo lấy cho ngày mai. Sự khó khăn ngày nào đủ cho ngày ấy.

## CHƯƠNG 14

*Chúa Giê Su truyền lệnh: Chớ xét đoán; hãy cầu vấn Thượng Đế; hãy coi chừng các tiên tri giả—Ngài hứa ban sự cứu rỗi cho những ai làm theo thánh ý của Đức Chúa Cha—Đối chiếu Ma Thi Ơ 7. Khoảng 34 sau T.C.*

Và giờ đây chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su phán xong những điều này, Ngài quay lại đám đồng và cất tiếng phán cùng họ một lần nữa rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, “chớ xét đoán ai, để mình khỏi bị xét đoán.

2 “Vì các người xét đoán thể nào thì cũng bị xét đoán lại thể ấy; và các người lường thể nào thì cũng sẽ được lường lại thể ấy.

3 Sao người dòm thấy hạt bụi trong mắt anh em mình mà lại không thấy cây đà trong mắt mình?

25a SHDTT Phục Sự.  
b AnMa 31:37–38;  
GLGU 84:79–85.

33a LuCa 12:31.  
14 1a BDJS, MTƠ 7:1–2;  
Giăng 7:24.

2a MMôn 8:19.

4 Sao người nói với anh em mình: Để tôi lấy hạt bụi trong mắt anh ra cho, mà kia, này người lại có cây đà trong mắt mình.

5 Hỡi kẻ đạo đức giả, trước hết hãy lấy "cây đà trong mắt mình ra đi, rồi mới thấy rõ mà lấy hạt bụi ra khỏi mắt anh em mình được.

6 Đừng cho chó những vật "thánh; cũng đừng quăng ngọc châu mình trước mặt heo, kẻo chúng chà đạp dưới chân rồi quay lại cắn xé các người.

7 Hãy "cầu xin, rồi điều ấy sẽ được ban cho các người; hãy tìm kiếm, rồi các người sẽ gặp; hãy gõ cửa, rồi cửa sẽ mở cho các người.

8 Vì bất cứ ai xin thì sẽ được; ai tìm thì sẽ gặp; và ai gõ cửa thì sẽ được mở cho.

9 Trong số các người, có ai khi con mình xin bánh mà lại đem cho nó hòn đá không?

10 Hoặc nó xin cá mà lại cho rắn chằng?

11 Vậy nếu các người vốn là xấu mà còn biết cho con cái mình những quà tốt, thì Cha các người ở trên trời há lại chẳng ban những vật tốt cho những người xin Ngài sao?

12 Vậy nên bất cứ điều gì các người muốn người ta làm cho mình thì các người phải "làm điều

đó cho họ, vì đây là luật pháp và các tiên tri.

13 Hãy vào "cửa hẹp, vì cửa rộng và đường <sup>b</sup>lớn dẫn đến sự hủy diệt, kẻ vào đó thì nhiều;

14 Song "cổng hẹp và đường <sup>b</sup>chật dẫn đến sự sống, kẻ tìm được thì ít.

15 Hãy coi chừng các tiên tri "giả, là những kẻ mang lột chiên đến cùng các người, song bề trong là chó sói háu mồi.

16 Các người nhờ những trái của chúng mà nhận biết được chúng. Có ai hái nho nơi bụi gai hay là trái và nơi bụi tật lê không?

17 Vậy, hễ cây tốt thì sinh trái tốt; nhưng cây xấu thì sinh trái xấu.

18 Cây tốt không thể sinh trái xấu, và cây xấu cũng không thể sinh trái tốt được.

19 Hễ cây nào "không sinh trái tốt thì bị đốn đi và ném vào lửa.

20 Vậy nên, các người nhờ "những trái của chúng mà nhận biết được chúng.

21 Chẳng phải bất cứ kẻ nào nói với ta: Thưa Chúa, thưa Chúa, là sẽ vào được vương quốc thiên thượng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta trên trời mà thôi.

22 Vào ngày đó sẽ có nhiều người "nói với ta: Thưa Chúa,

5a Giảng 8:3-11.

6a SHDTT Thánh.

7a 3 NêPhi 27:29.

SHDTT Cầu Nguyện.

12a SHDTT Thương Hại.

13a LuCa 13:24;

3 NêPhi 27:33.

b GLGU 132:25.

14a 2 NêPhi 9:41;

31:9, 17-18;

GLGU 22:1-4.

b 1 NêPhi 8:20.

c 1 NêPhi 14:12.

15a GRMi 23:21-32;

2 NêPhi 28:9, 12, 15.

19a MTƠ 3:10;

AnMa 5:36-41;

GLGU 97:7.

20a LuCa 6:43-45;

MRNi 7:5.

22a AnMa 5:17.

thưa Chúa, chúng tôi há chẳng từng nhân danh Chúa mà tiên tri, nhân danh Chúa mà xua đuổi các quỷ dữ và nhân danh Chúa mà làm nhiều việc kỳ diệu sao?

23 Và khi ấy ta sẽ phán rõ ràng cùng chúng rằng: Ta chưa hề “biết các ngươi, hãy <sup>b</sup>lui ra khỏi ta, hỡi những kẻ làm điều bất chính kia.

24 Vậy nên, kẻ nào nghe và làm theo lời ta phán đây, ta sẽ ví kẻ đó như một người khôn ngoan biết cất nhà mình trên “đá—

25 Dầu “mưa sa, nước lụt, gió lay, xô động nhà ấy; nhưng nó không <sup>b</sup>sập được, vì nó đã được cất trên đá.

26 Còn kẻ nào đã được nghe những lời này của ta mà không làm theo thì bị ví như kẻ ngu dại cất nhà mình trên “cát—

27 Rồi khi mưa sa, nước lụt, gió lay, xô động nhà ấy; nó sập xuống, và sự sụp đổ ấy thật lớn lao làm sao.

## CHƯƠNG 15

*Chúa Giê Su công bố rằng luật pháp Môi Se đã được làm trọn nơi Ngài—Dân Nê Phi là dân chiên khác mà Ngài nói đến ở Giê Ru Sa Lem— Vì sự bất chính nên dân của Chúa ở Giê*

*Ru Sa Lem không biết gì về những đàn chiên tản lạc của Y Sơ Ra Ên. Khoảng 34 sau t.c.*

Và giờ đây chuyện rằng khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài đưa mắt nhìn quanh đám đông và phán với họ rằng: Nay, các ngươi đã nghe những điều mà ta đã giảng dạy trước khi ta thăng lên đến Cha ta; vậy kẻ nào ghi nhớ những lời ta phán đây và “làm theo thì sẽ được ta <sup>b</sup>nâng cao vào ngày sau cùng.

2 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài thấy có một số người trong đám dân chúng tỏ vẻ kinh ngạc và tự hỏi không hiểu Ngài muốn nói gì về “luật pháp Môi Se; vì họ không hiểu câu nói: Những việc xưa đã qua đi, và mọi việc nay đã đổi mới.

3 Ngài bèn phán với họ rằng: Chớ kinh ngạc khi nghe ta nói với các ngươi là những việc xưa đã qua đi và mọi việc nay đã đổi mới.

4 Nay, ta nói cho các ngươi hay rằng, “luật pháp ban cho Môi Se nay đã được làm trọn.

5 Nay, “ta là Đấng đã ban ra luật pháp đó, và ta là Đấng đã giao ước với dân Y Sơ Ra Ên của ta; vậy nên luật pháp đã được làm trọn nơi ta; vì ta đã đến để làm cho luật

23a MôSiA 5:13; 26:24–27.

b LuCa 13:27.

24a SHĐTT Đá.

25a AnMa 26:6;

HLMan 5:12.

b CNgôn 12:7.

26a 3 NêPhi 11:40.

15 1a GiaCƠ 1:22.

b 1 NêPhi 13:37;

GLGƯ 5:35.

2a SHĐTT Luật Pháp

Môi Se.

4a MôSiA 13:27–31;

3 NêPhi 9:17–20.

5a 1 CRTô 10:1–4;

3 NêPhi 11:14.

SHĐTT Giê Hô Va.

pháp <sup>b</sup>được trọn; vậy nên luật pháp ấy nay đã hoàn tất.

6 Nay, ta “không hủy bỏ các lời tiên tri, vì một khi có những điều nào chưa được làm trọn nơi ta, quả thật ta nói cho các người hay, tất cả những điều ấy sẽ được làm trọn.

7 Và vì ta nói cùng các người rằng, những việc xưa đã qua đi, nên ta không có hủy bỏ những điều đã được nói về những việc sắp xảy tới.

8 Vì này, “giao ước mà ta đã lập với dân của ta chưa được làm trọn đầy đủ; nhưng luật pháp ban cho Môi Se nay đã hoàn tất nơi ta.

9 Nay, ta là “luật pháp và là <sup>b</sup>sự sáng. Hãy hướng về ta và kiên trì đến cùng, rồi các người sẽ ‘sống; vì ai <sup>d</sup>kiên trì đến cùng thì sẽ được ta ban cho cuộc sống vĩnh cửu.

10 Nay, ta đã ban cho các người “những lệnh truyền; vậy hãy tuân giữ những lệnh truyền của ta. Và đây là luật pháp và các tiên tri, vì những điều này đã thực sự <sup>b</sup>làm chứng về ta.

11 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài nói với mười hai vị mà Ngài đã chọn rằng:

12 Các người là môn đồ của ta; các người là ánh sáng đối với dân

này, là dân còn sót lại của gia tộc “Giô Sép.

13 Và này, đây là “đất thừa hưởng của các người; và Đức Chúa Cha đã ban đất này cho các người.

14 Và Đức Chúa Cha chưa bao giờ truyền lệnh cho ta phải “nói điều này với đồng bào của các người ở Giê Ru Sa Lem.

15 Và Đức Chúa Cha cũng chưa bao giờ truyền lệnh cho ta phải nói cho chúng biết về “những chi tộc khác thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, là những người đã được Đức Chúa Cha dẫn ra khỏi xứ.

16 Đức Chúa Cha đã truyền lệnh cho ta phải nói với chúng như vậy:

17 Ta còn có chiên khác không thuộc đàn chiên này; ta cũng phải dẫn chúng về, và chúng sẽ nghe tiếng ta; rồi sẽ chỉ có một đàn chiên và một “người chăn chiên mà thôi.

18 Và giờ đây, vì sự cứng cổ và sự chẳng tin nên chúng “không hiểu lời nói của ta; vậy nên ta được Đức Chúa Cha truyền lệnh không cho nói điều gì thêm với chúng nữa.

19 Nhưng, quả thật, ta nói cho các người hay rằng, Đức Chúa Cha đã truyền lệnh cho ta, và ta

5 b AnMa 34:13.

6 a 3 NêPhi 23:1-5.

8 a 3 NêPhi 5:24-26.

9 a 2 NêPhi 26:1.

b SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.

c Giảng 11:25;

GLGU 84:44.

d SHDTT Kiên Trì.

10 a 3 NêPhi 12:20.

b MôSiA 13:33.

12 a SHDTT Giô Sép, Con

Trai của Gia Cốp.

13 a 1 NêPhi 18:22-23.

14 a 3 NêPhi 5:20.

15 a 3 NêPhi 16:1-4.

SHDTT Y Sơ Ra Ên—  
Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc.

17 a SHDTT Chăn Hiền

Lành, Người.

18 a GLGU 10:59.

nói cho các người hay là các người phải bị tách rời ra khỏi chúng vì sự bất chính của chúng; vậy nên, chính vì sự bất chính của chúng nên chúng không biết gì về các người.

20 Và quả thật, ta nói một lần nữa cho các người hay rằng, Đức Chúa Cha đã tách rời chúng ra khỏi những chi tộc khác; và chính vì sự bất chính của chúng nên chúng không biết gì về những chi tộc ấy.

21 Và quả thật, ta nói cho các người hay rằng, chính các người là những người ta muốn ám chỉ tới khi ta nói với chúng rằng: Ta còn có “chiên khác không thuộc đàn chiên này; ta cũng cần phải đem chúng về, và chúng sẽ nghe tiếng ta; rồi sẽ chỉ có một đàn chiên và một người chăn chiên mà thôi.

22 Và chúng đã không hiểu ý ta, vì chúng cho rằng ta muốn nói đến “Dân Ngoại; vì chúng không hiểu rằng Dân Ngoại sẽ được <sup>b</sup>cai đạo nhờ sự thuyết giảng của chúng.

23 Và chúng cũng không hiểu ý ta khi ta nói rằng, những chiên kia sẽ nghe tiếng ta; và chúng không hiểu ý ta vì “Dân Ngoại chẳng bao giờ được nghe tiếng ta—có nghĩa là ta không bao giờ tự biểu hiện cho Dân Ngoại

thấy ngoại trừ qua <sup>b</sup>Đức Thánh Linh.

24 Nhưng này, các người đã được nghe “tiếng ta và trông thấy ta; và các người là chiên của ta, và các người được tính vào số những con chiên mà Đức Chúa Cha đã <sup>b</sup>ban cho ta.

## CHƯƠNG 16

*Chúa Giê Su sẽ viếng thăm những chiên thất lạc khác của Y Sơ Ra Ên—Vào những ngày sau phúc âm sẽ đến với Dân Ngoại và rồi sau đó đến với gia tộc Y Sơ Ra Ên—Dân của Chúa sẽ thấy tận mắt khi Ngài đem Si Ôn trở lại. Khoảng 34 sau T.C.*

VÀ quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay rằng, ta còn có các “chiên khác không phải của xứ này, cũng không phải của xứ Giê Ru Sa Lem hay bất cứ một vùng đất nào khác ở quanh nơi mà ta đã tới để giảng dạy.

2 Vì những chiên mà ta nói đó là những ai chưa được nghe tiếng nói của ta; và ta cũng chưa lần nào tự biểu hiện cho họ thấy.

3 Nhưng ta được lệnh Cha ta là phải “tới với họ, để họ sẽ được nghe tiếng của ta, và sẽ được tính vào số những con chiên của ta, và sẽ chỉ có một đàn chiên và một

21a Giảng 10:14–16.

22a SHDT Dân Ngoại.

b CVCSD 10:34–48.

23a MTỔ 15:24.

b 1 NêPhi 10:11.

SHDT Đức Thánh

Linh.

24a AnMa 5:38;

3 NêPhi 16:1–5.

b Giảng 6:37;

GLGƯ 27:14.

16 1a 3 NêPhi 15:15.

SHDT Y Sơ Ra Ên—

Mười chi tộc Y Sơ Ra

Ên thất lạc.

3a 3 NêPhi 17:4.

người chăn; vậy nên ta đến biểu hiện cho họ thấy.

4 Và ta truyền lệnh cho các người phải ghi chép “những điều này sau khi ta đi, để nếu dân của ta ở Giê Ru Sa Lem, là những kẻ đã được trông thấy ta và đã ở cùng ta vào thời ta thi hành giáo vụ của ta, không cầu xin Đức Chúa Cha qua danh ta để được hiểu biết về các người nhờ Đức Thánh Linh, và cũng để được hiểu biết về những chi tộc khác mà họ chưa được biết tới, thì những lời này đang được các người ghi chép đây sẽ được lưu trữ và sẽ được biểu lộ cho <sup>b</sup>Dân Ngoại, ngõ hầu nhờ sự trọn vẹn của Dân Ngoại, dân còn sót lại của dòng dõi của họ là những kẻ bị phân tán khắp mặt đất vì sự chẳng tin, sẽ được đem về, có nghĩa là sẽ được đem tới ‘sự hiểu biết về ta là Đấng Cứu Chuộc của họ.

5 Và rồi ta sẽ “thu góp họ từ bốn phương trời của thế gian; và rồi ta sẽ làm tròn <sup>b</sup>giao ước mà Đức Chúa Cha đã lập với tất cả mọi người trong ‘gia tộc Y Sơ Ra Ên.

6 Và phước thay cho “Dân Ngoại, vì niềm tin của họ nơi ta, nhờ <sup>b</sup>Đức Thánh Linh, là Đấng làm chứng cho họ biết về ta và về Đức Chúa Cha.

7 Đây, vì niềm tin của họ nơi ta, lời Đức Chúa Cha phán, và vì sự chẳng tin của các người, hồi gia tộc Y Sơ Ra Ên, nên vào “ngày sau lễ thật sẽ đến với Dân Ngoại, để họ sẽ biết được trọn vẹn những điều này.

8 Nhưng khôn cho những người Dân Ngoại chẳng tin, lời Đức Chúa Cha phán—vì mặc dù những kẻ đó đã đến được xứ này và đã “phân tán dân của ta thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên; và dân của ta thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên đã bị họ <sup>b</sup>xua đuổi và chà đạp dưới chân;

9 Và bởi lòng xót thương của Đức Chúa Cha đối với Dân Ngoại và cũng bởi vì sự phán xét của Đức Chúa Cha đối với dân của ta là gia tộc Y Sơ Ra Ên, nên, quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay rằng, sau khi tất cả những điều này đã xảy ra, và sau khi ta đã khiến dân của ta thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên bị đánh đập, bị đau khổ, bị “giết chết, bị đuổi khỏi bọn họ, và bị họ thù ghét, nhạo báng và khinh bỉ—

10 Và Đức Chúa Cha đã truyền lệnh cho ta phải nói với các người như vậy: Vào ngày đó khi mà Dân Ngoại sẽ phạm tội chống lại phúc âm của ta và sẽ bác bỏ phúc âm trọn vẹn của ta, và sẽ “dương

4a SHDĐT Thánh Thư.

b 1 NêPhi 10:14;

3 NêPhi 21:6.

c ÊXCÊN 20:42–44;

3 NêPhi 20:13.

5a SHDĐT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của

Y Sơ Ra Ên.

b 3 NêPhi 5:24–26.

c 1 NêPhi 22:9;

3 NêPhi 21:26–29.

6a 1 NêPhi 13:30–42;

2 NêPhi 30:3.

b 2 NêPhi 32:5;

3 NêPhi 11:32, 35–36.

SHDĐT Đức Thánh

Linh.

7a SHDĐT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.

8a 1 NêPhi 13:14;

MMôn 5:9, 15.

b 3 NêPhi 20:27–29.

9a AMôt 9:1–4.

10a MMôn 8:35–41.

dương tự đặc trong lòng mình trên tất cả các quốc gia, cùng trên tất cả mọi dân tộc của toàn thể thế gian, và tràn đầy mọi điều dối trá, lường gạt, xảo quyệt, đạo đức giả, sát nhân, <sup>b</sup>sự mưu chước tăng tế, tà dâm, và những điều khả ố bí mật; và nếu họ làm tất cả những điều này, và bác bỏ phúc âm trọn vẹn của ta, này, lời Đức Chúa Cha phán, lúc đó ta sẽ lấy phúc âm trọn vẹn của ta ra khỏi họ.

11 Và rồi đến lúc đó, ta sẽ “nhớ đến giao ước mà ta đã lập với dân của ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, và ta sẽ đem phúc âm của ta lại cho họ.

12 Và ta sẽ cho các người thấy rằng, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, Dân Ngoại sẽ không có quyền lực gì đối với các người, và ta sẽ nhớ tới giao ước mà ta đã lập với các người, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, và các người sẽ đạt được “sự hiểu biết về phúc âm trọn vẹn của ta.

13 Nhưng nếu Dân Ngoại chịu hối cải và trở về cùng ta, lời Đức Chúa Cha phán, này, họ cũng sẽ được “tính vào số dân ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

14 Và ta sẽ không để cho dân của ta là những kẻ thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên xông vào họ và chà đạp họ dưới chân, lời Đức Chúa Cha phán vậy.

15 Nhưng nếu họ không chịu trở về với ta, và không nghe theo lời ta, thì ta sẽ để cho họ, phải, ta sẽ để cho dân của ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, xông vào bọn họ và “chà đạp họ dưới chân, và lúc đó họ chẳng khác chi muối đã bị mất hết vị mặn, vì thế không còn ích lợi vào việc gì nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và để cho dân của ta chà đạp dưới chân, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

16 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, Đức Chúa Cha đã truyền lệnh cho ta rằng—ta phải ban đất này cho dân này thừa hưởng.

17 Và rồi “lời của tiên tri Ê Sai sẽ được ứng nghiệm. Lời rằng:

18 “Những người canh gác <sup>b</sup>của người sẽ đồng cất tiếng; họ cùng nhau cất tiếng hát ca, vì họ sẽ thấy tận mắt khi Chúa đem Si Ôn trở lại.

19 Hãy vui lên, hãy đồng ca, hỡi những nơi hoang tàn của Giê Ru Sa Lem; vì Chúa đã an ủi dân Ngài. Ngài đã cứu chuộc Giê Ru Sa Lem.

20 Chúa đã tỏ trần cánh tay thánh của Ngài trước mặt mọi quốc gia; và tất cả các nơi tận cùng của trái đất sẽ được thấy sự cứu rỗi của Thượng Đế.

10b 2 NêPhi 26:29.

11a 3 NêPhi 21:1–11;  
MMôn 5:20.

12a HLMôn 15:12–13.

13a GLTi 3:7, 29;

1 NêPhi 15:13–17;

2 NêPhi 10:18;

3 NêPhi 30:2;

ARHam 2:9–11.

15a MiChê 5:8–15;

3 NêPhi 20:16–19;

21:12–21;

GLGU 87:5.

17a 3 NêPhi 20:11–12.

18a ÊXCên 33:1–7.

SHDTT Canh Giữ,

Canh Gác, Thức

b ÊSai 52:8–10. Canh.



## CHƯƠNG 17

*Chúa Giê Su phán báo dân chúng suy ngẫm những lời, giảng dạy của Ngài và cầu vấn để hiểu biết—Ngài chữa lành những kẻ đau ốm—Ngài cầu nguyện cho dân chúng bằng một ngôn ngữ mà không thể viết lại được—Các thiên sứ giảng xuống bao quanh các trẻ nhỏ giữa đám lửa và phục sự chúng. Khoảng 34 sau T.C.*

NÀY, giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài lại nhìn quanh đám đông và nói với họ rằng: Này, “giờ của ta đã gần kề rồi.

2 Ta nhận thấy các người còn yếu kém, các người không thể “hiểu được tất cả những lời mà ta đã được Đức Chúa Cha truyền lệnh phải nói với các người lúc này.

3 Vậy nên các người hãy trở về nhà mà “suy ngẫm những điều ta đã phán dạy, và hãy cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta để các người có thể hiểu được mà <sup>b</sup>chuẩn bị tâm trí mình cho “ngày mai, rồi ta sẽ trở lại cùng các người.

4 Nhưng giờ đây, ta phải “đi đến với Đức Chúa Cha, và ta còn phải <sup>b</sup>hiện đến cùng <sup>c</sup>các chi tộc thất lạc của Y Sơ Ra Ên nữa, vì

đối với Đức Chúa Cha, họ không thất lạc, vì Ngài biết Ngài đã đưa họ đi đâu.

5 Và chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su đã phán như vậy, Ngài lại đưa mắt nhìn quanh đám đông, và Ngài nhận thấy đám đông đang rơi lụy và chăm chú nhìn Ngài như muốn cầu xin Ngài ở nán lại với họ lâu hơn chút nữa.

6 Và Ngài phán cùng họ rằng: Này, lòng ta đầy “sự thương hại đối với các người.

7 Trong các người có ai đau ốm không? Hãy đem họ lại đây. Trong các người có ai què, đui, câm, điếc, cụt tay chân, bị phong hủi, hay bại xuội, hoặc bị đau đớn vì nguyên do nào khác không? Hãy đem họ lại đây, ta sẽ chữa lành cho họ, vì ta hết sức thương hại các người, lòng ta tràn đầy niềm thương xót.

8 Vì ta nhận thấy rằng, các người muốn được ta cho thấy những điều ta đã làm cho đồng bào của các người ở Giê Ru Sa Lem, và ta thấy “đức tin của các người <sup>b</sup>đủ để ta chữa lành cho các người.

9 Và chuyện rằng, sau khi Ngài phán như vậy, thì tất cả đám đông đồng loạt tiến lên với những người bệnh, người bị đau đớn, người què, đui, câm, cùng tất cả

17 1a GIẢI THÍCH trở về với Đức Chúa Cha.

Xem câu 4.

2a Giảng 16:12;

GLGƯ 78:17-18.

3a SHDTT Suy Ngẫm,

Suy Tư.

b GLGƯ 132:3.

c 3 NêPhi 19:2.

4a 3 NêPhi 18:39.

b 3 NêPhi 16:1-3.

c SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc.

6a SHDTT Thương Hại.

8a LuCa 18:42.

b 2 NêPhi 27:23;

ÊThe 12:12.

những người bị đau đớn về mọi thể cách khác; rồi Ngài đã “chữa lành cho tất cả mọi người được đem lại trước mặt Ngài.

10 Và rồi tất cả mọi người, gồm cả những người được chữa lành lẫn những người lành mạnh, đều cúi sấp mình dưới chân Ngài mà tôn thờ Ngài; và những ai trong đám đông được lại gần Ngài đều “hôn chân Ngài, khiến chân Ngài ướt đầm như tắm với nước mắt của họ.

11 Và chuyện rằng, Ngài truyền lệnh cho họ hãy đem các “trẻ nhỏ lại.

12 Vậy nên họ đem các trẻ nhỏ lại và đặt chúng xuống đất quanh Ngài, và Chúa Giê Su đứng ở giữa, rồi đám đông lui ra để cho tất cả trẻ nhỏ được đem lại bên Ngài.

13 Và chuyện rằng, khi tất cả trẻ nhỏ đã được đem lại, và Chúa Giê Su đứng ở giữa, Ngài bèn ra lệnh đám đông phải “quỳ xuống đất.

14 Và chuyện rằng, khi họ đã quỳ hết xuống đất, Chúa Giê Su than thở trong lòng mà rằng: Thưa Cha, con rất “ưu phiền về sự tà ác của những kẻ thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

15 Và khi nói xong những lời này, Ngài cũng quỳ xuống đất; và này, Ngài cất lời cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha, và đám

đông được nghe Ngài đã làm chúng. Và những điều Ngài cầu nguyện không thể viết lại được.

16 Và họ nói lên lời làm chứng như vậy: “Mắt chưa từng thấy và tai chưa từng nghe những điều vĩ đại và kỳ diệu như những điều chúng tôi đã được thấy và nghe Chúa Giê Su nói cùng Đức Chúa Cha;

17 Và không một “ngôn ngữ nào có thể nói lên được, cũng không một người nào có thể viết ra được, và không một trái tim nào của loài người có thể tưởng tượng được những điều vĩ đại và kỳ diệu như chúng tôi vừa được thấy và nghe Chúa Giê Su nói; và cũng chẳng có ai hiểu thấu được sự vui mừng tràn ngập tâm hồn chúng tôi khi chúng tôi nghe Ngài cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha cho chúng tôi.

18 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha xong, Ngài đứng lên; nhưng “sự vui mừng của dân chúng lớn lao đến nỗi họ bị rũ liệt.

19 Và chuyện rằng Chúa Giê Su phán cùng họ và bảo họ đứng lên.

20 Và họ đồng đứng lên, và Ngài nói với họ rằng: Phước thay cho các người vì đức tin của các người. Và giờ đây này, sự vui mừng của ta thật là trọn vẹn.

21 Và khi nói xong những lời

9a MôSiA 3:5;  
3 NêPhi 26:15.

10a LuCa 7:38.

11a MÔT 19:13–14;  
3 NêPhi 26:14, 16.

13a LuCa 22:41;  
CVCSĐ 20:36.

14a MôSe 7:41.

16a ÊSai 64:4;  
1 CRTô 2:9;

GLGU 76:10, 114–119.

17a 2 CRTô 12:4.

18a SHĐT Vui Mừng,  
Vui Vẻ.

này, Ngài “khóc, và đám đông đã làm chứng cho chuyện đó, rồi Ngài bồng từng đứa trẻ một và “ban phước cho chúng, rồi cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha cho chúng.

22 Và khi làm như vậy xong, Ngài lại khóc.

23 Và Ngài phán cùng đám đông và bảo họ rằng: Hãy nhìn xem các con trẻ của các người.

24 Và khi đưa mắt nhìn lên trên trời, họ thấy các tầng trời mở ra, và họ trông thấy các thiên sứ từ trời hạ xuống như đang ở giữa một đám lửa. Rồi các vị này giáng xuống “bao quanh các trẻ nhỏ, khiến chúng như được bao vây giữa đám lửa; và các thiên sứ này phục sự chúng.

25 Và đám đông đã thấy, nghe, và làm chứng; và họ biết rằng điều làm chứng của họ là đúng sự thật vì tất cả đám đông ai cũng được thấy và nghe. Đám đông ấy khoảng chừng hai ngàn năm trăm người, gồm cả đàn ông, đàn bà, và trẻ con.

## CHƯƠNG 18

*Chúa Giê Su thiết lập Tiệc Thánh giữa dân Nê Phi—Họ được truyền lệnh phải luôn luôn cầu nguyện trong tôn danh Ngài—Những kẻ nào ăn uống máu thịt của Ngài một cách không xứng đáng sẽ bị đoán phạt—Các môn đồ được ban cho*

*quyền năng truyền ban Đức Thánh Linh. Khoảng 34 sau t.c.*

Và chuyện rằng, Chúa Giê Su truyền lệnh cho các môn đồ của Ngài đem “bánh và rượu nho lại cho Ngài.

2 Và trong lúc họ đi lấy bánh và rượu nho, Ngài truyền lệnh cho đám đông ngồi xuống đất.

3 Và khi các môn đồ đem “bánh và rượu nho lại, Ngài bèn lấy bánh bẻ ra và ban phước lành bánh, rồi Ngài trao cho các môn đồ và bảo họ hãy ăn.

4 Và khi họ đã ăn đầy đủ, Ngài lại bảo họ hãy đem bánh phát cho dân chúng.

5 Và khi đám đông đã ăn bánh đầy đủ xong, Ngài phán với các môn đồ rằng: Đây, một người trong số các người sẽ được sắc phong, và ta sẽ ban cho người ấy quyền được “bẻ bánh và ban phước lành bánh và phân phát bánh ấy cho dân của giáo hội ta, tức là cho tất cả những người có đức tin và chịu phép báp têm trong danh ta.

6 Và các người phải luôn luôn làm đúng theo điều này, như ta đã làm, nghĩa là ta đã bẻ bánh, ban phước lành bánh, và phân phát cho các người.

7 Và các người làm việc này để “tưởng nhớ tới thể xác của ta, mà các người đã được ta cho trông thấy. Và việc làm đó sẽ là một lời chứng với Đức Chúa Cha rằng,

21a Giảng 11:35.

b Mác 10:14–16.

24a HLMan 5:23–24, 43–45.

18 1a MTO 26:26–28.

3a SHDTT Tiệc Thánh.

5a MRNi 4.

7a MRNi 4:3.

các người luôn luôn tưởng nhớ tới ta. Và nếu các người luôn luôn tưởng nhớ tới ta thì các người sẽ được Thánh Linh của ta ở cùng với các người.

8 Và chuyện rằng, khi phán xong những lời này, Ngài bảo các môn đồ hãy cầm lấy chén rượu nho và uống rượu nho trong chén, và rồi đem rượu nho ấy phát cho dân chúng uống.

9 Và chuyện rằng, họ đã làm như vậy, và sau khi họ uống đầy đủ, họ cũng đưa cho dân chúng uống đầy đủ như vậy.

10 Và sau khi các môn đồ làm xong việc này, Chúa Giê Su phán với họ rằng: Phước thay cho các người vì các người đã làm việc này, vì việc này đã làm tròn lệnh truyền của ta, và việc này làm chứng cùng Đức Chúa Cha rằng, các người sẵn lòng làm theo những điều ta truyền lệnh cho các người.

11 Và các người sẽ luôn luôn làm như vậy đối với những ai hối cải và chịu phép báp têm trong danh ta; và các người làm vậy để tưởng nhớ tới máu của ta, mà ta đã đổ ra vì các người, để các người có thể làm chứng cùng Đức Chúa Cha rằng, các người luôn luôn tưởng nhớ tới ta. Và nếu các người luôn luôn tưởng nhớ tới ta thì các người sẽ được Thánh Linh của ta ở cùng với các người.

12 Và ta truyền lệnh cho các người phải làm những việc này. Và phước thay cho các người nếu các người luôn luôn làm những việc này, vì các người được xây dựng trên “đá của ta.

13 Còn những kẻ nào trong các người làm gì nhiều hơn hoặc ít hơn những điều này thì không được xây dựng trên đá của ta, mà xây dựng trên nền cát; và rồi khi mưa rơi xuống, khi lụt tràn tới, khi gió nổi lên, sẽ vùi dập chúng, khiến chúng “sụp đổ, và rồi <sup>b</sup> cửa ngục giới sẵn sàng mở ra đón chúng.

14 Vậy nên, phước thay cho các người nếu các người tuân giữ các lệnh truyền của ta, là những lệnh truyền mà ta đã được Đức Chúa Cha truyền bảo phải ban cho các người.

15 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, các người phải tỉnh thức và “cầu nguyện luôn luôn, kéo các người bị quỷ dữ cám dỗ và bị nó bắt làm nô lệ.

16 Và cũng như ta đã cầu nguyện giữa các người, các người cũng phải cầu nguyện như vậy trong giáo hội của ta, giữa dân của ta là những người hối cải và chịu phép báp têm trong danh ta. Nay, ta là “sự sáng; ta đã làm <sup>b</sup> gương cho các người noi theo.

12a SHDTT Đá.

13a SHDTT Bội Giáo.

b 3 NêPhi 11:39.

15a AnMa 34:17–27.

SHDTT Cầu Nguyện.

16a SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.

b SHDTT Chúa Giê Su Ky

Tô— Tấm gương của Chúa Giê Su Ky Tô.

17 Và chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su phán xong những lời này với các môn đồ của Ngài, Ngài lại quay về phía đám đông mà nói với họ rằng:

18 Nay, quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, các người phải tỉnh thức và cầu nguyện luôn luôn, kẻo các người sa vào cám dỗ; vì “Sa Tan rất muốn chiếm các người, để nó có thể sàng các người như lúa vậy.

19 Vậy nên, các người phải luôn luôn cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha trong danh ta;

20 Và “bất cứ điều gì ngay chính mà các người sẽ cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta, và tin tưởng rằng các người sẽ nhận được, này, điều ấy sẽ được ban cho các người.

21 Hãy “cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha trong gia đình các người, luôn luôn trong danh ta, để vợ con các người được phước.

22 Và này, các người hãy thường cùng nhau nhóm họp và chớ cấm đoán những ai muốn đến với các người khi các người đang nhóm họp, mà trái lại hãy để cho họ đến với các người, và chớ cấm đoán họ;

23 Các người hãy “cầu nguyện cho họ, và chớ nên xua đuổi họ; và nếu họ thường đến với các

người, thì các người hãy cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha trong danh ta cho họ.

24 Vậy nên, các người hãy đưa cao “sự sáng của mình cho nó chiếu sáng trong thế gian. Này, ta là <sup>b</sup>sự sáng mà các người sẽ đưa cao—như các người đã thấy ta làm. Này, các người thấy rằng ta đã cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha, và tất cả các người đều đã chứng kiến.

25 Và các người thấy rằng, ta đã không bảo “một ai trong các người phải đi chỗ khác, mà trái lại ta bảo mọi người hãy đến cùng ta để các người có thể <sup>b</sup>rờ và trông thấy được; vậy các người hãy làm như vậy đối với thế gian; và bất cứ kẻ nào vi phạm lệnh truyền này, thì tự để cho mình bị dẫn dắt vào sự cám dỗ.

26 Và giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài lại đưa mắt nhìn các môn đồ mà Ngài đã lựa chọn, và phán cùng họ rằng:

27 Này quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, ta ban cho các người một lệnh truyền nữa, rồi ta phải đi đến với “Cha ta, để ta làm tròn <sup>b</sup>những lệnh truyền khác mà Ngài đã ban cho ta.

28 Và giờ đây này, đây là lệnh truyền mà ta ban cho các người: Các người không được để cho

18a LuCa 22:31;  
2 NêPhi 2:17–18;  
GLƯ 10:22–27.  
20a MTỐ 21:22;  
HLMan 10:5;  
MRN 7:26;

GLƯ 88:63–65.  
21a AnMa 34:21.  
23a 3 NêPhi 18:30.  
24a MTỐ 5:16.  
<sup>b</sup> MôSiA 16:9.  
25a AnMa 5:33.

<sup>b</sup> 3 NêPhi 11:14–17.  
27a SHĐTT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn—  
Thượng Đế Đức  
Chúa Cha.  
<sup>b</sup> 3 NêPhi 16:1–3.

bất cứ kẻ nào mà các người biết là “không xứng đáng để <sup>b</sup>dự phần máu thịt của ta, khi các người làm lễ ấy;

29 Vì kẻ nào ăn uống “máu thịt của ta một cách <sup>b</sup>không xứng đáng thì kẻ đó sẽ ăn uống sự đoán phạt cho linh hồn mình; vậy nên, khi các người biết có kẻ nào không xứng đáng để ăn uống máu thịt của ta, thì các người phải cấm đoán kẻ đó.

30 Tuy nhiên, các người chớ “xua đuổi kẻ đó ra khỏi các người, mà trái lại các người phải thuyết giảng cho kẻ đó, và cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha cho kẻ đó trong danh ta, và nếu kẻ đó hỏi cải và chịu phép báp têm trong danh ta, thì các người phải tiếp nhận kẻ đó và ban máu thịt của ta cho kẻ đó.

31 Nhưng nếu kẻ đó không hỏi cải, thì kẻ đó sẽ không được tính vào số dân của ta, để cho kẻ đó không hủy diệt được dân của ta, vì này, ta biết “chiên của ta và chúng đã được đếm.

32 Tuy nhiên, các người chớ xua đuổi kẻ ấy ra khỏi các nhà hội hay những nơi thờ phượng của mình, vì đối với những kẻ như vậy các người cần phải tiếp tục thuyết giảng; bởi vì các người không biết lúc nào những kẻ ấy

sẽ trở lại và hỏi cải, và đến cùng ta với một tấm lòng cương quyết, và ta sẽ “chữa lành cho họ; và các người sẽ là phương tiện để đem lại sự cứu rỗi cho họ.

33 Vậy nên, hãy tuân giữ những điều ta đã truyền lệnh cho các người, để các người khỏi bị “kết tội; vì khôn thay cho kẻ nào bị Đức Chúa Cha kết tội.

34 Và ta ban cho các người những lệnh truyền này vì có sự tranh luận giữa các người. Và phước thay cho các người nếu các người “không tranh luận lẫn nhau.

35 Và giờ đây ta đi đến cùng Đức Chúa Cha, vì điều cần thiết là ta phải đi đến cùng Đức Chúa Cha “vì lợi ích của các người.

36 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài đưa “tay rời <sup>b</sup>những môn đồ Ngài đã lựa chọn, từng người một, cho đến khi Ngài rời hết tất cả các vị ấy, và Ngài ngỏ lời cùng họ trong lúc Ngài rời họ.

37 Và vì đám đông không nghe được những lời Ngài nói cùng các vị ấy, nên họ không làm chứng được; nhưng các môn đồ làm chứng rằng, Ngài đã ban cho họ “quyền năng để ban truyền <sup>b</sup>Đức Thánh Linh. Và sau này tôi sẽ chứng tỏ cho các người

28a MMôn 9:29.

b 1 CRTô 11:27–30.

29a SHĐTT Máu;

Tiệc Thánh.

b GLGƯ 46:4.

30a GLGƯ 46:3.

31a Giảng 10:14;

AnMa 5:38;

3 NêPhi 15:24.

32a 3 NêPhi 9:13–14;

GLGƯ 112:13.

33a SHĐTT Kết Tội.

34a 3 NêPhi 11:28–30.

35a 1 Giảng 2:1;

2 NêPhi 2:9;

MRNi 7:27–28;

GLGƯ 29:5.

36a SHĐTT Phép Đặt Tay.

b 1 NêPhi 12:7;

3 NêPhi 19:4.

37a SHĐTT Quyền Năng.

b SHĐTT Ân Tứ Đức

Thánh Linh.

thấy rằng, điều ghi chép này là đúng sự thật.

38 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su rời các môn đồ xong, thì một “đám mây hiện ra che khuất đám đông, khiến họ không trông thấy được Chúa Giê Su.

39 Và trong lúc họ bị che khuất, Ngài rời khỏi họ và thăng lên trời. Và các môn đồ trông thấy và làm chứng rằng, Ngài đã thăng lên trời lại.

## CHƯƠNG 19

*Mười Hai Môn Đồ thuyết giảng cho dân chúng và cầu xin được ban cho Đức Thánh Linh—Họ chịu phép báp têm và tiếp nhận Đức Thánh Linh và sự phù trợ của các thiên sứ—Chúa Giê Su cầu nguyện bằng những lời không thể ghi chép lại được—Ngài chứng nhận đức tin lớn lao của những người dân Nê Phi này. Khoảng 34 sau T.C.*

Và giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su đã thăng lên trời rồi, thì đám đông giải tán, và mỗi người đều đưa vợ con mình trở về nhà riêng của mình.

2 Và trời chưa sập tối mà tiếng ồn đã lập tức được loan truyền rộng rãi trong dân chúng rằng: Đám đông đã trông thấy Chúa Giê Su, và Ngài đã phục sự cho họ, và Ngài sẽ còn xuất hiện trước đám đông vào ngày hôm sau.

3 Phải, ngay cả suốt đêm hôm đó, tin đồn về Chúa Giê Su đã

được loan truyền rộng rãi, đến nỗi có nhiều người, phải, có một số rất đông đã làm việc hết mình suốt đêm đó để sáng mai họ có thể đến nơi Chúa Giê Su sẽ xuất hiện trước đám đông.

4 Và chuyện rằng, đến sáng hôm sau, khi đám đông đã tề tựu lại, này, Nê Phi cùng với em ông, là người đã được ông cứu sống từ cõi chết, tên là Ti Mô Thê, và con trai ông là Giô Na, cùng với Ma Tô Ni và người em của ông này là Ma Tô Ni Ha, và Cơ Men, Cơ Men Ôn Hi, Giê Rê Mi, Sem Non, Giô Na, Sê Đê Kia, và Ê Sai—đây là tên của các môn đồ đã được Chúa Giê Su chọn—và chuyện rằng, những vị này đi tới đứng giữa đám đông dân chúng.

5 Và này, vì số dân chúng quá đông nên các vị này phải chia họ ra thành mười hai nhóm.

6 Và mười hai vị này giảng dạy cho đám đông; và này, các vị bảo dân chúng hãy quỳ xuống mặt đất mà cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su.

7 Và các môn đồ cũng cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su. Và sau đó họ đứng lên thuyết giảng cho dân chúng nghe.

8 Và sau khi họ đã thuyết giảng cùng những lời mà Chúa Giê Su đã phán dạy—không thay đổi một chút nào những lời mà Chúa Giê Su đã phán dạy—này, họ lại quỳ xuống lần nữa và cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su.

9 Và họ cầu xin điều mà họ mong muốn nhất; họ mong muốn được ban cho “Đức Thánh Linh.

10 Và sau khi cầu nguyện xong, họ đi xuống bên bờ sông và đám đông dân chúng đi theo sau họ.

11 Và chuyện rằng, Nê Phi bước xuống “nước và được báp têm.

12 Rồi ông bước ra khỏi nước và bắt đầu làm phép báp têm. Và ông làm phép báp têm cho tất cả những vị được Chúa Giê Su chọn lựa.

13 Và chuyện rằng, sau khi tất cả các vị này đã được “báp têm, và đã bước ra khỏi nước, thì Đức Thánh Linh đổ xuống trên họ, và họ được đầy đầy <sup>b</sup>Đức Thánh Linh và lửa.

14 Và này, họ như được “bao trùm trong lửa, một thứ lửa từ trời đổ xuống, và đám đông dân chúng đều mục kích và làm chứng điều đó; và các thiên sứ từ trên trời xuống phục sự họ.

15 Và chuyện rằng, trong lúc các thiên sứ đang phục sự các môn đồ, này, Chúa Giê Su hiện đến đứng giữa và phục sự họ.

16 Và chuyện rằng, Ngài phán cùng đám đông dân chúng, và bảo họ phải quỳ xuống đất một lần nữa, và luôn cả các môn đồ của Ngài cũng phải quỳ xuống đất.

17 Và chuyện rằng, khi tất cả mọi người đã quỳ hết xuống đất,

Ngài bèn bảo các môn đồ hãy cầu nguyện.

18 Và này, họ bắt đầu cầu nguyện; và họ cầu nguyện Chúa Giê Su, gọi Ngài là Chúa của họ và Thượng Đế của họ.

19 Và chuyện rằng, Chúa Giê Su bước ra khỏi đám đông và đi ra khỏi họ một khoảng ngắn, rồi cúi mình xuống đất và nói rằng:

20 Thưa Cha, con xin cảm ơn Cha đã ban Đức Thánh Linh cho những người mà con đã lựa chọn; và vì niềm tin của họ nơi con nên con đã lựa chọn họ ra từ trong số những người thế gian này.

21 Thưa Cha, con cầu xin Cha ban Đức Thánh Linh cho tất cả những ai sẽ tin vào những lời nói của họ.

22 Thưa Cha, Cha đã ban Đức Thánh Linh cho họ vì họ tin nơi con; và Cha thấy rằng họ tin nơi con vì Cha đã nghe họ, và họ đã cầu nguyện con; và sở dĩ họ cầu nguyện con vì con đang ở cùng họ.

23 Và giờ đây, thưa Cha, con vì họ mà cầu nguyện cùng Cha, và vì tất cả những ai sẽ tin vào lời nói của họ, để cho họ tin nơi con, ngõ hầu con có thể ở trong họ, “chẳng khác chi Cha ở trong con, để chúng ta trở thành <sup>b</sup>một.

24 Và chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha, Ngài đi lại chỗ các

19 9a 3 NêPhi 9:20.

11a 3 NêPhi 11:23.

13a SHĐTT Phép Báp Têm.

b 3 NêPhi 12:2;

MMôn 7:10.

SHĐTT Ân Tứ Đức

Thánh Linh.

14a HLMôn 5:23–24, 43–45;

3 NêPhi 17:24.

23a 3 NêPhi 9:15.

b Giảng 17:21–23.

SHĐTT Đoàn Kết.



môn đồ của Ngài, và này, họ vẫn còn tiếp tục cầu nguyện Ngài không thôi; và họ đã không “lập đi lập lại nhiều lời, vì những gì họ <sup>b</sup>cầu xin đều được ban cho, và họ được tràn đầy ước nguyện.

25 Và chuyện rằng, Chúa Giê Su ban phước lành cho họ trong khi họ cầu nguyện Ngài; và nét mặt Ngài tươi cười với họ, và ánh hào quang trên “nét mặt Ngài chiếu sáng họ, và này, họ đều <sup>b</sup>trắng ngời như nét mặt và y phục của Chúa Giê Su; và này, màu trắng ấy trắng hơn tất cả mọi màu trắng khác, phải, ngay cả không có một vật gì trên thế gian này có thể trắng bằng màu trắng đó.

26 Rồi Chúa Giê Su phán cùng họ rằng: Hãy tiếp tục cầu nguyện; mặc dù họ vẫn không ngừng cầu nguyện.

27 Và Ngài lại quay đi khỏi họ và bước rời xa họ một chút rồi cúi mình xuống đất, và cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha một lần nữa mà rằng:

28 Thưa Cha, con xin cảm ơn Cha đã “làm thanh khiết những người mà con chọn nhờ họ có đức tin. Con vì họ mà cầu nguyện và vì những kẻ sẽ tin vào lời nói của họ, để cho những kẻ đó được thanh khiết trong con, nhờ đức tin vào những lời nói của họ, chẳng khác chi họ đã được thanh khiết trong con vậy.

29 Thưa Cha, con không vì thế gian mà cầu nguyện, mà vì những kẻ Cha đã ban cho con “từ thế gian này, là những người nhờ có đức tin mà được thanh khiết trong con, để con có thể ở trong họ, chẳng khác chi Cha ở trong con, để chúng ta trở thành một, ngõ hầu con được sáng danh trong họ.

30 Và sau khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài trở lại chỗ các môn đồ của Ngài; và này, họ vẫn còn bèn chí cầu nguyện Ngài không ngừng; và Ngài lại mỉm cười với họ; và này, họ đều “trắng ngời như Chúa Giê Su.

31 Và chuyện rằng, Ngài lại bước ra xa một chút để cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha;

32 Và chẳng có ngôn ngữ nào có thể nói hết những lời mà Ngài đã cầu nguyện, và cũng chẳng có người nào có thể “ghi chép lại được những lời mà Ngài đã cầu nguyện.

33 Và đám đông dân chúng nghe và làm chứng; và lòng họ được mở ra, khiến họ hiểu trong lòng những lời mà Ngài đã cầu nguyện.

34 Tuy nhiên, những lời Ngài cầu nguyện thật quá vĩ đại và kỳ diệu, đến nỗi loài người không thể nào “thốt ra hay ghi chép lại được.

24a MTÔ 6:7.

b GLGƯ 46:30.

25a DSKÝ 6:23–27.

b SHĐTT Sự Biến Hình—  
Các nhân vật

biến hình.

28a MRNi 7:48;

GLGƯ 50:28–29;

88:74–75.

SHĐTT Thanh Khiết.

29a Giảng 17:6.

30a MTÔ 17:2.

32a GLGƯ 76:116.

34a 2 CRTô 12:4;

3 NêPhi 17:17.

35 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su cầu nguyện xong, Ngài trở lại chỗ các môn đồ và phán cùng họ rằng: Ta chưa bao giờ thấy một “đức tin lớn lao như thể này giữa tất cả những người Do Thái; vậy nên, ta không thể cho chúng thấy những phép lạ lớn lao như thể này, vì <sup>b</sup>sự chẳng tin của chúng.

36 Quả thật, ta nói cho các người hay, chẳng có kẻ nào trong số bọn chúng được thấy những điều vô cùng lớn lao như các người đã thấy; và chúng cũng không được nghe những điều hết sức vĩ đại như các người đã nghe.

## CHƯƠNG 20

*Chúa Giê Su cung ứng bánh và rượu nho một cách kỳ diệu, và một lần nữa thực hiện Tiệc Thánh cho họ—Dân còn sót lại của Gia Cốp sẽ trở nên hiểu biết về Chúa, Thượng Đế của họ, và sẽ thừa hưởng Mỹ Châu—Chúa Giê Su là vị tiên tri giống như Môi Se và dân Nê Phi là con cháu của các tiên tri—Những người khác thuộc dân của Chúa sẽ được quy tụ về Giê Ru Sa Lem. Khoảng 34 sau t.c.*

Và chuyện rằng, Ngài bảo dân chúng và các môn đồ của Ngài hãy ngưng cầu nguyện, nhưng

Ngài bảo họ chớ ngưng “cầu nguyện trong lòng.

2 Và ngài bảo họ hãy chỗi dậy và đứng lên. Và họ chỗi dậy và đứng lên.

3 Và chuyện rằng, Ngài lại bẻ bánh và ban phước lành rồi đưa cho các môn đồ ăn.

4 Và khi họ ăn xong, Ngài bảo họ lấy bánh bẻ ra và phân phát cho đám đông.

5 Và khi họ phân phát cho dân chúng xong, Ngài lại ban rượu nho cho họ uống, và phán bảo họ phân phát rượu nho cho dân chúng.

6 Bấy giờ, “bánh và rượu nho không phải do dân chúng hay các môn đồ đem lại;

7 Nhưng quả thật Ngài đã “đưa bánh cho họ ăn và đưa rượu nho cho họ uống.

8 Rồi Ngài phán cùng họ rằng: Kẻ nào “ăn bánh này là ăn vào tâm hồn mình thể xác của ta; và kẻ nào uống rượu nho này là uống vào tâm hồn mình máu của ta; và tâm hồn kẻ ấy sẽ được luôn luôn no đủ; không bao giờ còn bị đói hay khát nữa.

9 Giờ đây, khi dân chúng ăn và uống xong, này, họ đều được đầy đầy Thánh Linh; và họ đồng thanh cất tiếng tôn vinh Chúa Giê Su là Đấng mà họ đã trông thấy và nghe.

10 Và chuyện rằng, sau khi tất

35a SHDTT Đức Tin.  
b MỞ 13:58.  
SHDTT Không Tin.  
20 1a 2 NêPhi 32:9;

MôSiA 24:12.  
6a MỞ 14:19–21.  
7a Giảng 6:9–14.  
8a Giảng 6:50–58;

3 NêPhi 18:7.  
SHDTT Tiệc Thánh.

cả mọi người đều tôn vinh Chúa Giê Su, Ngài phán cùng họ rằng: Đây, giờ đây ta làm xong lệnh truyền mà Đức Chúa Cha đã truyền lệnh cho ta về dân này, là dân còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên.

11 Các người hãy nhớ lại là ta đã nói với các người rằng, khi nào “những lời của <sup>b</sup>Ê Sai được ứng nghiệm—này, những lời ấy được ghi chép và các người có trước mắt mình, vậy các người hãy tìm hiểu những lời ấy—

12 Và quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay rằng, khi nào những lời ấy được ứng nghiệm, thì đó là lúc “giao ước Đức Chúa Cha đã lập với dân Ngài được làm tròn, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

13 Và đến lúc đó, “những dân còn sót lại, là những kẻ sẽ bị <sup>b</sup>phân tán khắp nơi trên mặt đất, sẽ được <sup>c</sup>quy tụ lại từ đông, tây, nam, bắc; và họ sẽ được đưa tới “sự hiểu biết Chúa, Thượng Đế của họ, là Đấng đã cứu chuộc họ.

14 Và Đức Chúa Cha truyền lệnh cho ta ban “đất này cho các người để các người thừa hưởng.

15 Và ta nói cho các người hay rằng, nếu Dân Ngoại không “hỏi cải sau khi họ nhận được phước

lành, sau khi họ đã phân tán dân của ta—

16 Thì lúc đó, các người, là dân còn sót lại của gia tộc Gia Cốp, sẽ đến cùng họ; và các người sẽ sống ở giữa họ là một dân tộc đồng đảo; và lúc ấy các người sẽ sống giữa họ như sư tử ở giữa đám thú rừng, và như “sư tử con ở giữa các bầy chiên, và khi nó đi qua, nó <sup>b</sup>chà đạp và cắn xé thành muôn mảnh, và chẳng ai có thể giải cứu được.

17 Tay của người sẽ dấy lên trên các kẻ thù nghịch của mình, và tất cả kẻ thù của người sẽ bị khai trừ.

18 Và ta sẽ “quy tụ dân ta lại, chẳng khác chi một người thu góp những bó lúa của mình vào sân đập lúa.

19 Vì ta sẽ làm cho dân ta, là dân mà Đức Chúa Cha đã lập giao ước, phải, ta sẽ làm cho “sừng của người tựa như sắt, và móng của người tựa như đồng. Và người sẽ đánh nhiều dân tộc tan thành muôn mảnh; ta sẽ hiển dương lợi tức của chúng lên Chúa, và tài sản của chúng lên Chúa của toàn thể thế gian. Và này, chính ta là Đấng làm điều đó.

20 Và chuyện rằng, lời Đức Chúa Cha phán, vào ngày đó, “gươm công lý của ta sẽ treo trên đầu

11a 3 NêPhi 16:17–20;  
23:1–3.

b 2 NêPhi 25:1–5;  
MMôn 8:23.

12a 3 NêPhi 15:7–8.

13a 3 NêPhi 16:11–12;  
21:2–7.

b SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Sự phân tán của Y Sơ Ra Ên.

c SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

d 3 NêPhi 16:4–5.

14a SHDTT Đất Hứa.

15a 3 NêPhi 16:10–14.

16a MMôn 5:24;

GLGƯ 19:27.

b MiChê 5:8–9;  
3 NêPhi 16:14–15;  
21:12.

18a MiChê 4:12.

19a MiChê 4:13.

20a 3 NêPhi 29:4.

chúng; và nếu chúng không hối cải, gươm ấy sẽ rơi lên đầu chúng, phải, sẽ rơi lên tất cả các quốc gia của người Dân Ngoại, lời Đức Chúa Cha phán vậy.

21 Và chuyện rằng, lúc ấy ta sẽ gây dựng <sup>a</sup>dân của ta, hồi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

22 Và này, ta sẽ gây dựng dân tộc này trong xứ này, để làm tròn <sup>a</sup>giao ước mà ta đã lập với tổ phụ các người là Gia Cốp; và lúc ấy sẽ có một <sup>b</sup>Tân Giê Ru Sa Lem. Và quyền năng trên trời sẽ ở giữa dân này; phải, ngay cả <sup>c</sup>ta cũng sẽ ở giữa các người.

23 Này, ta chính là Đấng mà Môi Se đã nói tới như vậy: Chúa, Thượng Đế các người, sẽ dấy lên trong anh em các người <sup>a</sup>một tiên tri giống như ta; các người phải nghe theo Ngài về mọi điều mà Ngài nói cùng các người. Và chuyện rằng, kẻ nào không nghe theo tiên tri đó sẽ bị khai trừ khỏi dân chúng.

24 Quả thật, ta nói cho các người hay, phải, <sup>a</sup>tất cả các tiên tri kể từ Sa Mu Ên cho đến những người tiếp nối sau đó, tất cả những người nào đã từng lên tiếng, đều làm chứng về ta.

25 Và này, các người là con cháu

của các tiên tri; và các người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên; và các người thuộc <sup>a</sup>giao ước mà Đức Chúa Cha đã lập với tổ phụ các người, khi Ngài phán cùng Áp Ra Ham rằng: <sup>b</sup>Nhờ dòng dõi của người, mà tất cả các dân trên thế gian này đều sẽ được phước.

26 Đức Chúa Cha đã dấy ta lên cho các người trước nhất, rồi sai ta xuống ban phước cho các người để <sup>a</sup>đầy dắt mỗi người trong các người ra khỏi điều bất chính của mình; và sở dĩ phải làm vậy là vì các người là con cái của giao ước—

27 Và sau khi các người được ban phước thì đó là lúc Đức Chúa Cha đã làm tròn giao ước mà Ngài đã lập với Áp Ra Ham như vậy: <sup>a</sup>Nhờ dòng dõi của người, mà tất cả các dân trên thế gian này đều được phước—nhờ ta trút Đức Thánh Linh xuống Dân Ngoại, và phước lành này sẽ làm cho <sup>b</sup>Dân Ngoại mạnh hơn tất cả dân khác, khiến họ phân tán dân ta, hồi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

28 Và họ sẽ là <sup>a</sup>tai họa cho dân xứ này. Tuy nhiên, sau khi họ nhận được phúc âm trọn vẹn của ta, rồi nếu họ chai đá trong lòng chống lại ta, thì ta sẽ trả lại những

21a 3 NêPhi 16:8–15.

22a STKý 49:22–26;  
GLGU 57:2–3.

b ÊSai 2:2–5;  
3 NêPhi 21:23–24;  
ÊThe 13:1–12;  
GLGU 84:2–4.  
SHĐT Tân Giê Ru Sa  
Lem.

c ÊSai 59:20–21;  
MLChi 3:1;  
3 NêPhi 24:1.

23a PTLKý 18:15–19;  
CVCSĐ 3:22–23;

1 NêPhi 22:20–21.

24a CVCSĐ 3:24–26;  
1 NêPhi 10:5;  
GCốp 7:11.

25a SHĐT Giao Ước của  
Áp Ra Ham.

b STKý 12:1–3; 22:18.

26a CNgôn 16:6.

27a GLTi 3:8;

2 NêPhi 29:14;

ARHam 2:9.

b 3 NêPhi 16:6–7.

28a 3 NêPhi 16:8–9.

điều bất chính của họ trên đầu họ, lời Đức Chúa Cha phán vậy.

29 Và lúc ấy ta sẽ “nhớ đến giao ước mà ta đã lập với dân của ta; và ta đã giao ước với họ rằng, ta sẽ <sup>b</sup> quy tụ họ lại vào kỳ định của ta, rằng ta sẽ ban lại cho họ “đất của tổ phụ họ để họ thừa hưởng, đó là xứ <sup>d</sup> Giê Ru Sa Lem, là đất hứa ban cho họ mãi mãi, lời Đức Chúa Cha phán vậy.

30 Và chuyện rằng, sẽ tới lúc khi mà phúc âm trọn vẹn của ta sẽ được thuyết giảng cho họ;

31 Và họ sẽ “tin nơi ta, rằng ta là Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, và sẽ cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh ta.

32 Lúc ấy “những người canh gác của họ sẽ cất tiếng cùng nhau ca lên; vì họ sẽ được thấy tận mắt.

33 Lúc ấy Đức Chúa Cha sẽ quy tụ họ trở lại, và ban cho họ Giê Ru Sa Lem làm đất thừa hưởng.

34 Lúc ấy họ sẽ vui mừng—Hãy cùng nhau “ca hát, hỡi những nơi hoang vắng của Giê Ru Sa Lem; vì Đức Chúa Cha đã an ủi dân Ngài, Ngài đã cứu chuộc Giê Ru Sa Lem.

35 Đức Chúa Cha đã tỏ trần cánh tay thánh của Ngài trước mắt tất cả mọi quốc gia; và tất cả mọi nơi tận cùng của trái đất sẽ được thấy

sự cứu rỗi của Đức Chúa Cha; và Đức Chúa Cha với ta là một.

36 Và lúc ấy, những điều gì đã có ghi chép đều được xảy ra: Hãy “thức tỉnh, hãy thức tỉnh một lần nữa, và mặc lấy sức mạnh của người, hỡi Si Ôn; hãy mặc lấy những y phục đẹp, hỡi Giê Ru Sa Lem, thành phố thánh, vì từ nay về sau chẳng có kẻ nào chưa được cắt bì hay ô uế được đi vào chỗ của người.

37 Hãy tự giữ sạch bụi đất đi; hãy chỗi dậy và ngồi lên, hỡi Giê Ru Sa Lem; hãy cởi bỏ dây trói buộc nơi cổ người, hỡi người con gái bị giam cầm của Si Ôn.

38 Vì Chúa có phán như vậy: Các người đã tự bán mình bằng cách cho không, và các người sẽ được chuộc lại chẳng bằng tiền bạc.

39 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay rằng, dân ta sẽ biết danh ta; phải, vào ngày đó, họ sẽ biết rằng ta là Đấng đã phán.

40 Và rồi họ sẽ nói rằng: “Xinh đẹp thay những bước chân trên núi của người đem lại tin lành cho họ, <sup>b</sup> rao truyền sự bình an, đem lại tin lành cho họ về điều tốt, rao truyền sự cứu rỗi, và nói với Si Ôn rằng: Thượng Đế người đang trị vì!

29<sup>a</sup> ÊSai 44:21;

3 NêPhi 16:11–12.

*b* SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

*c* AMốt 9:14–15.

*d* SHDTT Giê Ru Sa Lem.

31<sup>a</sup> 3 NêPhi 5:21–26;

21:26–29.

32<sup>a</sup> ÊSai 52:8;

3 NêPhi 16:18–20.

SHDTT Canh Giữ,  
Canh Gác, Thứ  
Canh.

34<sup>a</sup> ÊSai 52:9.

36<sup>a</sup> ÊSai 52:1–3;

GLGƯ 113:7–10.

SHDTT Si Ôn.

40<sup>a</sup> ÊSai 52:7;

NaHum 1:15;

MôSiA 15:13–18;

GLGƯ 128:19.

*b* Mác 13:10;

1 NêPhi 13:37.

41 Và rồi một tiếng kêu lớn vọng lên rằng: Các người “hãy đi, các người hãy đi, hãy ra khỏi chốn này, chớ đụng vào những gì <sup>b</sup>ô uê; các người hãy ra khỏi nó; hãy “thanh sạch, hỡi các người là những người mang các bình chứa của Chúa.

42 Vì các người sẽ “chẳng ra đi vội vã hay chạy trốn, vì Chúa sẽ đi trước các người, và Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên sẽ đi phía sau các người.

43 Nay, tôi tớ của ta sẽ hành động một cách thận trọng; người sẽ được tôn vinh, tán tụng và rất cao trọng.

44 Như nhiều kẻ phải ngạc nhiên khi thấy người—mặt người xấu xí hơn bất cứ ai, và hình dáng người cũng xấu xí hơn các con trai của loài người—

45 Như vậy người sẽ “rướ lên nhiều quốc gia; các vua sẽ ngậm miệng lại khi thấy người, vì họ sẽ thấy những điều chưa ai từng nói cho họ biết, và họ sẽ chú tâm tới những điều họ chưa từng nghe.

46 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, tất cả những điều này chắc chắn sẽ xảy đến như Đức Chúa Cha đã truyền lệnh cho ta. Lúc ấy giao ước Đức Chúa Cha đã lập với dân Ngài sẽ được làm tròn; và rồi lúc ấy, dân của ta sẽ lại cư ngụ tại “Giê Ru Sa Lem, và nơi đó sẽ là đất thừa hưởng của họ.

## CHƯƠNG 21

*Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ khi Sách Mặc Môn ra đời—Dân ngoại sẽ được lập lên làm một dân tộc tự do ở Mỹ Quốc—Họ sẽ được cứu rỗi nếu họ tin và vâng lời; bằng không họ sẽ bị khai trừ và hủy diệt—Y Sơ Ra Ên sẽ xây dựng Tân Giê Ru Sa Lem và những chi tộc thất lạc sẽ trở về. Khoảng 34 sau t.c.*

Và quả thật, ta nói cho các người hay, ta ban cho các người một điềm triệu để các người có thể biết được “khi nào những điều này xảy ra—tức là việc ta sẽ quy tụ dân của ta lại, tức là gia tộc Y Sơ Ra Ên, sau một thời gian lâu dài họ bị phân tán, và ta sẽ thiết lập lại Si Ôn của ta ở giữa họ;

2 Và này, đây là điều mà ta sẽ ban cho các người làm điềm triệu—vì quả thật, ta nói cho các người hay rằng, khi mà những điều này là những điều mà ta đã rao truyền cho các người, và là những điều ta sẽ đích thân rao truyền cho các người sau này, và qua quyền năng của Đức Thánh Linh, mà các người sẽ được Đức Chúa Cha ban cho, sẽ được tiết lộ cho Dân Ngoại biết để họ có thể biết được về dân này, là dân còn sót lại của gia tộc Gia Cốp, và về dân này của ta là những người sẽ bị họ phân tán;

3 Quả thật, quả thật, ta nói cho

41 a ÊSai 52:11–15.

b SHDT Thanh Sạch và Không Thanh Sạch.

c GLGU 133:5.

42 a 3 NêPhi 21:29.

45 a ÊSai 52:15.

46 a ÊThe 13:5, 11.

21 1a SHDT Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những.

các người hay, khi mà “những điều này sẽ được Đức Chúa Cha cho họ biết và do từ Đức Chúa Cha truyền đến họ, và từ họ truyền lại cho các người;

4 Vì đó là sự thông sáng của Đức Chúa Cha là họ phải được định cư tại xứ này và được lập lên làm một “dân tộc tự do bởi quyền năng của Đức Chúa Cha, để cho những điều này sẽ từ họ mà truyền đến dân còn sót lại của dòng dõi các người, để <sup>b</sup> giao ước mà Đức Chúa Cha đã lập với dân Ngài được làm tròn, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên;

5 Vậy nên, khi những công việc này, và những công việc sẽ được thực hiện ở giữa các người sau này sẽ phát xuất “từ những người Dân Ngoại, <sup>b</sup> dòng dõi các người là những kẻ sẽ sa vào vòng vô tín ngưỡng vì sự bất chính;

6 Vì Đức Chúa Cha thấy cần phải để cho việc ấy xuất phát từ “Dân Ngoại, ngõ hầu Ngài có thể tỏ quyền năng của Ngài cho Dân Ngoại biết, vì nếu Dân Ngoại không chai đá trong lòng, thì việc này sẽ làm cho họ hối cải mà đến cùng ta, và chịu phép báp têm trong danh ta, và hiểu biết những điểm trung thực của giáo lý ta, để họ có thể được

<sup>b</sup> tính vào số dân của ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên;

7 Và khi những điều này xảy ra để cho “dòng dõi các người bắt đầu hiểu biết những điều này— thì sẽ có một điềm triệu cho chúng để chúng biết rằng công việc của Đức Chúa Cha đã bắt đầu để làm tròn giao ước mà Ngài đã lập với dân thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

8 Và khi ngày ấy đến, thì chuyện rằng, các vua sẽ ngậm miệng; vì họ sẽ được thấy những điều chưa ai nói cho họ hay; và họ sẽ suy ngẫm những điều họ chưa từng được nghe.

9 Vì đến ngày ấy, vì ta Đức Chúa Cha sẽ làm một công việc, một công việc vĩ đại và “kỳ diệu ở giữa họ; và trong bọn họ sẽ có những kẻ không tin mặc dù sẽ có một người rao truyền điều đó cho họ biết.

10 Nhưng này, sự sống của tôi tớ ta sẽ ở trong tay ta; vậy nên họ không làm thương tổn được người ấy, mặc dù dung mạo người ấy sẽ bị “hủy hoại vì họ. Nhưng ta sẽ chữa lành cho người ấy, vì ta sẽ tỏ cho họ thấy rằng <sup>b</sup> sự thông sáng của ta lớn hơn sự xảo quyết của quý dữ.

11 Vậy nên chuyện rằng, bất cứ

3a ÊThe 4:17;

JS—LS 1:34–36.

4a 1 NêPhi 13:17–19;

GLGU 101:77–80.

b MMôn 5:20.

SHĐTT Giao Ước của

Áp Ra Ham.

5a 3 NêPhi 26:8.

b 2 NêPhi 30:4–5;

MMôn 5:15;

GLGU 3:18–19.

6a 1 NêPhi 10:14;

GCốp 5:54;

3 NêPhi 16:4–7.

b GLTi 3:7, 29;

3 NêPhi 16:13;

ARHam 2:9–11.

7a 3 NêPhi 5:21–26.

9a ÊSai 29:13;

CVCSĐ 13:41;

1 NêPhi 22:8.

SHĐTT Phục Hồi Phúc

Âm, Sự.

10a GLGU 135:1–3.

b GLGU 10:43.

kẻ nào không chịu tin những lời của ta, là Giê Su Ky Tô, mà những lời này Đức Chúa Cha khiến “người ấy mang lại cho Dân Ngoại, và Ngài sẽ ban cho người ấy quyền năng để đem đến cho Dân Ngoại những lời này, (việc đó sẽ được thực hiện đúng như lời Môi Se đã nói) thì sẽ bị <sup>b</sup>khai trừ khỏi dân ta là dân của giao ước.

12 Và dân của ta là dân còn sót lại của Gia Cốp sẽ ở giữa Dân Ngoại, phải, sẽ sống giữa họ như sư tử ở giữa đám thú rừng, như “sư tử con ở giữa các bầy chiên, và khi nào nó đi qua, nó <sup>b</sup>chà đạp và cắn xé thành muôn mảnh, và chẳng ai có thể giải cứu được.

13 Tay họ sẽ dấy lên trên các kẻ thù nghịch của mình và tất cả kẻ thù của họ sẽ bị khai trừ.

14 Phải, khôn cho những người Dân Ngoại nếu họ không “hối cải; vì chuyện rằng vào ngày đó, lời Đức Chúa Cha phán, ta sẽ loại bỏ ngựa ra khỏi người, và ta sẽ hủy diệt xe ngựa người;

15 Và ta sẽ loại bỏ những thành phố trong xứ người, và san bằng tất cả đồn lũy của người;

16 Và ta sẽ loại bỏ yêu thuật ra khỏi xứ người, và người sẽ không còn tên thầy bói nào nữa;

17 Và ta cũng loại bỏ “những hình tượng chạm trổ và trụ tượng

người, để người không còn thờ phượng những tác phẩm của tay mình làm ra;

18 Và ta sẽ nhổ hết những lùm cây của người khỏi giữa người, và ta cũng sẽ hủy diệt các thành phố của người.

19 Và chuyện rằng, tất cả “những điều dối trá, những sự lừa gạt, ganh tị, tranh chấp, sự mưu chước tăng tế và những sự tà dâm sẽ chấm dứt.

20 Vì chuyện rằng, lời Đức Chúa Cha phán, vào ngày đó, nếu kẻ nào không chịu hối cải và đến cùng Con Trai Yêu Dấu của ta, thì ta sẽ khai trừ những kẻ đó ra khỏi dân ta, hồi gia tộc Y Sơ Ra Ên;

21 Và ta sẽ thi hành việc trả thù cùng trút cơn thịnh nộ lên họ, chẳng khác chi đối với dân tà giáo, mà những điều như vậy họ chưa hề nghe đến.

22 Nhưng nếu họ hối cải và nghe theo lời của ta, và không chai đá trong lòng, thì ta sẽ “thiết lập giáo hội của ta giữa họ, và họ sẽ gia nhập giao ước, và được <sup>b</sup>tính vào số dân còn sót lại này của Gia Cốp, là những người được ta ban cho đất này để thừa hưởng;

23 Và họ sẽ giúp dân của ta, là dân còn sót lại của Gia Cốp, cùng tất cả những người sẽ đến thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, để họ có thể

11a 2 NêPhi 3:6–15;

MMôn 8:16, 25.

<sup>b</sup> GLGÚ 1:14.

12a MiChê 5:8–14;

3 NêPhi 20:16.

<sup>b</sup> 3 NêPhi 16:13–15.

14a 2 NêPhi 10:18; 33:9.

17a XÊDTKý 20:3–4;

MôSiA 13:12–13;

GLGÚ 1:16.

SHĐTT Thờ Hình

Tượng.

19a 3 NêPhi 30:2.

22a SHĐTT Gian Kỳ.

<sup>b</sup> 2 NêPhi 10:18–19;

3 NêPhi 16:13.



xây dựng một thành phố gọi là “Tân Giê Ru Sa Lem.

24 Và rồi họ sẽ giúp dân của ta đang bị phân tán trên khắp mặt đất được quy tụ lại tại Tân Giê Ru Sa Lem.

25 Và rồi “quyền năng trên trời sẽ xuống cùng họ; và chính <sup>b</sup>ta cũng sẽ ở giữa họ.

26 Và rồi công việc của Đức Chúa Cha sẽ bắt đầu vào ngày đó, khi mà phúc âm này sẽ được thuyết giảng cho những kẻ còn sót lại của dân này. Quả thật, ta nói cho các ngươi hay, vào ngày ấy, công việc của Đức Chúa Cha sẽ “bắt đầu giữa dân bị phân tán của ta; phải, ngay cả những chi tộc bị <sup>b</sup>thất lạc, là những chi tộc mà Đức Chúa Cha đã dẫn dắt ra khỏi Giê Ru Sa Lem.

27 Phải, công việc của Đức Chúa Cha sẽ bắt đầu giữa tất cả những dân bị “phân tán của ta, để chuẩn bị một con đường, mà nhờ đó họ có thể đến cùng ta, ngõ hầu họ có thể kêu cầu Đức Chúa Cha trong danh ta.

28 Phải, và lúc đó công việc của Đức Chúa Cha sẽ bắt đầu trên mọi quốc gia để chuẩn bị một con đường, mà nhờ đó dân Ngài có thể “quy tụ tại quê hương, đất thừa hưởng của họ.

29 Và họ sẽ rời bỏ mọi quốc gia;

và họ sẽ không đi trong “sự vội vàng và cũng không chạy trốn, vì ta sẽ đi trước họ, và ta cũng sẽ đi đằng sau họ, lời Đức Chúa Cha phán vậy.

## CHƯƠNG 22

*Vào những ngày sau cùng, Si Ôn và các cộc trụ của nó sẽ được thiết lập và Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại trong sự thương xót và nhân từ—Họ sẽ đắc thắng—Đối chiếu với Ê Sai 54. Khoảng 34 sau t.c.*

VÀ thế rồi, những điều đã có ghi chép sẽ xảy ra: Hãy ca hát, hỡi kẻ son sẽ không sinh sản kia; hãy “ca hát và reo mừng, hỡi người là kẻ chưa từng biết mang nặng đẻ đau; vì con cái của đàn bà chồng bỏ còn đông hơn con cái của đàn bà có chồng, lời Chúa phán vậy.

2 Hãy nối rộng lều trại của người ra, hãy giương màn nơi chỗ ở; chớ để chật hẹp, hãy giăng dây cho dài, và cũng cố lại các “cọc trụ cho chắc;

3 Vì người sẽ ở lan rộng ra bên hữu và bên tả, và dòng dõi của người sẽ thừa hưởng của cải của “Dân Ngoại và làm cho các thành phố tiêu điều được đông dân cư.

4 Đừng sợ hãi chi, vì người sẽ chẳng bị hổ thẹn; đừng bối rối

23a 3 NêPhi 20:22;  
ÊThe 13:1–12.  
SHDTT Tân Giê Ru Sa Lem.

25a 1 NêPhi 13:37.  
b ÊSai 2:2–4;  
3 NêPhi 24:1.

26a 1 NêPhi 14:17;  
3 NêPhi 21:6–7.  
b SHDTT Y Sơ Ra Ên—  
Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc.  
27a 3 NêPhi 16:4–5.  
28a SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.  
29a ÊSai 52:12;  
3 NêPhi 20:42.  
22 1a SHDTT Ca Hát.  
2a SHDTT Giáo Khu.  
3a SHDTT Dân Ngoại.

chi, vì người chẳng còn bị làm cho “xấu hổ nữa; vì người sẽ quên đi điều xấu hổ lúc còn thơ ấu, sẽ không còn nhớ điều sỉ nhục lúc thanh xuân, và sẽ không còn nhớ lại sự nhớ nhục khi mình đương góa bụa.

5 Vì Đấng sáng tạo ra người, tức là chồng người, Chúa Muôn Quân là danh Ngài; Đấng Cứu Chuộc người tức là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên—Đấng sẽ được tôn xưng là Thượng Đế của toàn thể thế gian.

6 Vì Chúa đã gọi người như người vợ bị ruồng bỏ và đang ưu sầu trong lòng, và như người vợ bị ruồng bỏ lúc còn thanh xuân, Thượng Đế của người phán vậy.

7 Vì ta đã bỏ người trong chốc lát, nhưng với lòng thương xót vô biên, ta sẽ thu người lại.

8 Trong cơn nóng giận, ta đã ẩn mặt người một lúc, nhưng với lòng nhân từ vĩnh viễn ta sẽ “thương xót người, Chúa là Đấng Cứu Chuộc người phán vậy.

9 “Điều này đối với ta cũng như <sup>b</sup>nước lụt thời Nô Ê, vì như khi ta đã thề rằng nước lụt của Nô Ê sẽ không còn tràn lên đất nữa, thì ta cũng thề rằng ta sẽ không giận người nữa;

10 Và dù “núi sẽ dời, đồi sẽ chuyển, nhưng lòng nhân từ của ta sẽ chẳng bao giờ <sup>b</sup>rời khỏi người, và lời giao ước bình an của

ta sẽ chẳng chuyển, lời Chúa là Đấng thương xót người phán vậy.

11 Hỡi người đương khốn cùng, bị bão lung lay và không ai an ủi! Nay, ta sẽ lấy “đá muôn màu mà lát cho người đi; ta sẽ lập nền người bằng thanh ngọc.

12 Và ta sẽ lấy mã não làm cửa sổ cho người, lấy hồng ngọc làm cửa lớn cho người, và cả bờ cõi người đều làm bằng đá quý.

13 Và “tất cả con cái của người sẽ được Chúa dạy dỗ, và sự bình an của con cái người sẽ lớn lao thay;

14 Người sẽ được đứng vững trong “sự ngay chính; người sẽ tránh khỏi sự hiếp đáp vì người sẽ chẳng còn phải sợ hãi chi; và người sẽ tránh khỏi sự kinh sợ vì sự kinh sợ chẳng đến được gần người.

15 Nay, chắc chắn sẽ có kẻ tụ họp lập mưu hại người, nhưng việc đó chẳng phải do ta; bất cứ kẻ nào tụ tập nhau lại để hại người cũng sẽ ngã xuống vì cơ người.

16 Nay, ta đã tạo ra người thợ rèn để thổi lửa than và chế ra dụng cụ để dùng; và ta cũng tạo ra kẻ phá hoại để hủy diệt.

17 Phạm binh khí nào chế ra để chống lại người đều không đắc dụng; và mọi giọng lưỡi dùng sự xét đoán mà thóa mạ người đều sẽ bị người kết tội. Đó là sản nghiệp của các tội tớ của Chúa, và sự ngay chính của họ là thuộc về ta, lời Chúa phán vậy.

4a 2 NêPhi 6:7, 13.

8a SHDTT Thương Xót.

9a ÊSai 54:9.

b SHDTT Lụt ở Thời Nô Ê.

10a ÊSai 40:4.

b TThiên 94:14;

GLGU 35:25.

11a KHuyền 21:18–21.

13a GRMi 31:33–34.

14a SHDTT Ngay Chính.

## CHƯƠNG 23

*Chúa Giê Su chấp nhận những lời của Ê Sai—Ngài truyền lệnh cho dân chúng phải tìm hiểu những lời tiên tri—Những lời của Sa Mu Ên, người La Man, nói về Sự Phục Sinh được thêm vào trong các biên sử của họ. Khoảng 34 sau T.C.*

Và giờ đây, này, ta nói cho các người hay rằng, các người cần phải “tìm hiểu những điều này. Phải, ta truyền lệnh cho các người phải chuyên tâm tìm hiểu những điều này; vì những lời nói của Ê Sai thật vĩ đại thay!

2 Vì quả thật người đã nói tới tất cả những điều có liên hệ đến dân của ta là gia tộc Y Sơ Ra Ên; vậy nên, điều cần thiết là người cũng cần phải nói với Dân Ngoại nữa.

3 Và tất cả những điều người nói đều đã xảy ra và “sẽ xảy ra đúng như lời người nói.

4 Vậy nên, hãy chú tâm đến những lời của ta. Hãy ghi chép những điều ta đã phán bảo cho các người; và tùy theo thời gian và ý muốn của Đức Chúa Cha mà những điều ấy sẽ đến với Dân Ngoại.

5 Và bất cứ kẻ nào chịu nghe lời ta, và hối cải cùng chịu phép báp têm thì sẽ được cứu. Hãy tìm hiểu “các lời tiên tri, vì có nhiều lời làm chứng cho những điều này.

6 Và giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài lập lại một lần nữa, sau khi Ngài đã giải thích cho họ hiểu tất cả thánh thư mà họ đã có, Ngài phán cùng họ rằng: Này, ta muốn các người ghi chép thêm những thánh thư khác mà các người chưa có.

7 Và chuyện rằng Ngài phán cùng Nê Phi: Hãy đem ra đây biên sử mà người đang cất giữ.

8 Và khi Nê Phi mang các biên sử đến để trước mặt Ngài, Ngài đưa mắt nhìn và phán rằng:

9 Quả thật, ta nói cho các người hay, ta có truyền lệnh cho tôi tớ của ta là “Sa Mu Ên, người La Man, phải làm chứng với dân này rằng, đến ngày mà Đức Chúa Cha sẽ vinh danh Ngài nơi ta thì sẽ có <sup>b</sup>nhiều “thánh đồ được “sống lại từ cõi chết và sẽ xuất hiện trước mặt nhiều người và phục sự họ. Và rồi Ngài hỏi họ rằng: Không phải vậy sao?

10 Và các môn đồ của Ngài đáp lời Ngài rằng: Thưa Chúa, đúng vậy, Sa Mu Ên đã tiên tri đúng như lời Ngài phán, và những điều đó đã được ứng nghiệm.

11 Và Chúa Giê Su lại hỏi họ: Sao các người không ghi chép điều này, nghĩa là có nhiều thánh đồ đã sống lại và xuất hiện

23 1a SHDTT Thánh Thư.  
b 2 NêPhi 25:1–5;  
MMôn 8:23.  
SHDTT Ê Sai.

3a 3 NêPhi 20:11–12.  
5a LuCa 24:25–27.  
9a HLMân 13:2.  
b HLMân 14:25.

c SHDTT Thánh Hữu,  
Thánh Đồ.  
d MTỔ 27:52–53.  
SHDTT Phục Sinh.

trước mặt nhiều người và đã phục sự họ?

12 Và chuyện rằng, Nê Phi nhớ ra là điều này đã không được ghi chép.

13 Và chuyện rằng Chúa Giê Su truyền lệnh phải ghi chép điều này; vậy nên, điều này đã được ghi chép theo như Ngài đã truyền lệnh.

14 Và giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su “giải thích xong tất cả những phần thánh thư chung với nhau, mà họ đã ghi chép, Ngài truyền lệnh cho họ phải giảng dạy cho dân chúng những điều mà Ngài đã giải thích cho họ.

## CHƯƠNG 24

*Sứ giả của Chúa sẽ dọn đường cho Ngày Tái Lâm—Đấng Ky Tô sẽ ngồi ghế phán xét—Y Sơ Ra Ên được truyền lệnh phải đóng tiền thập phân và các cửa lễ—Một cuốn sách ghi nhớ được lưu giữ—Đối chiếu với Ma La Chi 3. Khoảng 34 sau T.C.*

Và chuyện rằng, Ngài truyền lệnh cho họ phải ghi chép những lời Đức Chúa Cha đã ban cho Ma La Chi mà Ngài sẽ nói cho họ biết. Và chuyện rằng, sau khi họ ghi chép xong, Ngài đã giải thích cho họ. Và sau đây là những lời mà Ngài đã nói cho họ biết: Đức Chúa Cha phán cùng Ma La Chi

như vậy: Nay, ta sẽ sai “sứ giả của ta đến, người sẽ dọn đường trước mặt ta, và Chúa mà các ngươi tìm kiếm sẽ bất thành linh tới đền thờ của Ngài, tức là sứ giả của sự giao ước là người mà các ngươi hằng ưa thích; này, Ngài sẽ đến, Chúa Muôn Quân phán vậy.

2 Nhưng ai sẽ “đương nổi được ngày Ngài đến, và ai sẽ đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của <sup>b</sup>thợ luyện và như thuốc tẩy của thợ giặt.

3 Và Ngài sẽ ngồi như thợ luyện bạc và làm cho sạch; Ngài sẽ tẩy uế “các con trai của Lê Vi cho chúng nên tinh sạch như vàng và bạc, để chúng có thể <sup>b</sup>đăng của lễ lên Chúa trong sự ngay chính.

4 Bây giờ, của lễ của Giu Đa và Giê Ru Sa Lem sẽ được đẹp lòng Chúa như những ngày xưa và như những năm vắng khừ.

5 Và ta sẽ đến gần các người để phán xét; và ta sẽ vội vàng làm chứng nghịch cùng những kẻ đồng bóng, ngoại tình, những kẻ thề dối, những kẻ gạt tiền công của người làm mướn, hiệp đáp người góa bụa, “trẻ mồ côi, và những kẻ làm ngơ người khách lạ, và những kẻ không kính sợ ta, Chúa Muôn Quân phán vậy.

6 Vì ta là Chúa, ta không hề thay đổi, bởi cố đó, các người là con trai của Gia Cốp chẳng bị thiêu hủy.

14a LuCa 24:44–46.

24 1a GLGU 45:9.

2a 3 NêPhi 25:1.

b XCRi 13:9;

GLGU 128:24.

SHDTT Trái Đất—Tẩy

sạch trái đất; Tái

Lâm của Chúa Giê Su

Ky Tô, Sự.

3a PTLKý 10:8;

GLGU 84:31–34.

b GLGU 13:1.

5a GiaCơ 1:27.

7 Ngay từ thời <sup>t</sup>phụ các người, các người đã “xây bỏ các luật lệ của ta và không tuân giữ. Hãy <sup>b</sup>trở lại cùng ta thì ta sẽ trở lại cùng các người, Chúa Muôn Quân phán vậy. Nhưng các người nói rằng: Bởi đâu chúng tôi sẽ trở lại?

8 Người ta có thể ăn cấp của Thượng Đế sao? Vậy mà các người đã ăn cấp của ta. Nhưng các người bảo: Chúng tôi ăn cấp gì của Ngài đâu? Các người đã ăn cấp trong “các của thập phân và trong <sup>b</sup>các của hiến dâng.

9 Các người bị rửa sả bằng lối nguyên rửa, vì các người thấy cả nước đều ăn cấp của ta.

10 Các người hãy đem tất cả “của thập phân vào nhà kho, hầu cho trong nhà ta có lương thực; và từ nay các người hãy lấy điều này mà thử ta, xem ta có mở cửa sổ trên trời cho các người, và đổ <sup>b</sup>phước lành xuống cho các người, đến nỗi không còn đủ chỗ để chứa chằng, Chúa Muôn Quân phán vậy.

11 Ta sẽ vì các người mà ngăn cấm vật hay cắn phá, để nó không phá hại hoa quả của đất đai các người; và các cây nho của các người trong đồng ruộng cũng sẽ không rụng trái trước khi đến mùa, Chúa Muôn Quân phán vậy.

12 Và mọi quốc gia sẽ gọi các người là có phước, vì xứ sở các

người sẽ là đất tốt lành, Chúa Muôn Quân phán vậy.

13 Chúa phán rằng: Các người đã lấy lời ngang trái nghịch cùng ta. Nhưng các người nói rằng: Chúng tôi có nói gì nghịch cùng Ngài?

14 Các người có nói: Hầu việc Thượng Đế là điều vô ích, chúng ta có lợi lộc gì khi phải tuân giữ những giáo lễ của Ngài, và bước đi một cách buồn rầu trước mặt Chúa Muôn Quân?

15 Và giờ đây chúng ta kể những kẻ kiêu ngạo là có hạnh phúc; phải, những kẻ làm điều tà ác là tấn tới; phải, họ là những kẻ thử Thượng Đế mà vẫn được giải cứu.

16 Thế rồi những kẻ kính sợ Chúa thường “trò chuyện với nhau, và Chúa để ý mà nghe; và một <sup>b</sup>cuốn sách ghi nhớ được viết ra trước mặt Ngài cho những người biết kính sợ Chúa và tưởng nhớ đến danh Ngài.

17 Chúa Muôn Quân phán rằng: Những kẻ ấy sẽ thuộc về ta vào ngày ta đến “thu hồi các báu vật của ta; và ta sẽ dung tha chúng như một người dung tha đứa con trai đang hầu việc mình.

18 Bây giờ các người sẽ trở lại và sẽ “phân biệt giữa người ngay chính với kẻ tà ác, giữa kẻ hầu việc Thượng Đế với kẻ không hầu việc Ngài.

7a SHD TT Bội Giáo.

b HLMan 13:11;  
3 NêPhi 10:6;  
MRNi 9:22.

8a SHD TT Tiên Thập Phân.  
b SHD TT Cửa Lễ.

10a GLGU 64:23; 119:1-7.

b SHD TT Phước Lành,  
Ban Phước, Được  
Phước.

16a MRNi 6:5.  
b GLGU 85:9;

MôiSe 6:5.

SHD TT Sách Ghi Nhớ.

17a GLGU 101:3.

18a SHD TT Phân Biệt,  
Ân Tứ.

## CHƯƠNG 25

Vào Ngày Tái Lâm, những kẻ kiêu ngạo và những kẻ tà ác sẽ bị thiêu đốt như rơm rạ—Ê Li sẽ đến trước ngày trọng đại và khủng khiếp đó—Đối chiếu với Ma La Chi 4. Khoảng 34 sau t.c.

Vì này, ngày ấy đến sẽ “cháy đỏ như lò lửa; và tất cả <sup>b</sup>những kẻ kiêu ngạo, phải, tất cả những kẻ làm điều tà ác sẽ như rơm rạ; và ngày ấy đến sẽ thiêu đốt chúng và sẽ chẳng chừa lại cho chúng rễ hay cành, Chúa Muôn Quân phán vậy.

2 Nhưng đối với các người là những kẻ kính sợ danh ta, thì “Vị Nam Tử Ngay Chính sẽ chỗi dậy với sự chữa lành trong đôi cánh của Ngài; và các người sẽ tiến lên và <sup>b</sup>lớn mạnh như <sup>b</sup>bò tơ trong chuồng.

3 Và các người sẽ “giày đạp những kẻ tà ác; vì chúng sẽ là tro bụi dưới gót chân các người vào ngày ta làm việc này, Chúa Muôn Quân phán vậy.

4 Hãy nhớ lại luật pháp của tôi tớ ta là Môi Se, mà ta đã truyền cho người tại “Hô Rếp, với tất cả

những luật lệ và mạng lệnh cho toàn thể Y Sơ Ra Ên.

5 Ngày, ta sẽ sai tiên tri “Ê Li đến với các người trước khi <sup>b</sup>ngày trọng đại và khủng khiếp của Chúa đến;

6 Và người sẽ “làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, và làm cho lòng con cái trở lại cùng cha, kéo ta đến lấy sự rửa sả mà đánh đất này.

## CHƯƠNG 26

*Chúa Giê Su giải thích tất cả mọi sự việc từ lúc ban đầu cho đến lúc cuối cùng—Các trẻ thơ thốt lên những điều kỳ diệu mà không thể viết lại được—Những người thuộc Giáo Hội của Đấng Ky Tô coi mọi vật đều là của chung. Khoảng 34 sau t.c.*

Và giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những điều này, Ngài đã giải thích những điều này cho dân chúng nghe; Ngài giải nghĩa tất cả mọi sự việc cho họ biết, việc lớn lẫn việc nhỏ.

2 Ngài phán rằng: “Những thánh

25 1a ÊSai 24:6;  
1 NêPhi 22:15;  
3 NêPhi 24:2;  
GLGƯ 29:9; 64:23–24;  
133:64;  
JS—LS 1:37.  
SHĐTT Trái Đất—Tẩy  
sạch trái đất.  
b 2 NêPhi 20:33.  
SHĐTT Kiêu Ngạo,  
Kiêu Hãnh.

2a ÊThe 9:22.  
b GLGƯ 45:58.  
c AMốt 6:4;  
1 NêPhi 22:24.  
3a 3 NêPhi 21:12.  
4a XÊDTKý 3:1–6.  
5a 2 Vua 2:1–2;  
GLGƯ 2:1; 110:13–16;  
128:17–18.  
SHĐTT Ê Li; Cứu Rỗi  
cho Người Chết, Sự;

Ấn Chứng, Đóng Ấn.  
b SHĐTT Tái Lâm của  
Chúa Giê Su Ky Tô,  
Sự.  
6a GLGƯ 2:2.  
26 2a GIẢI THÍCH MLChi  
các chương 3 và 4,  
được trích dẫn trong  
3 Nê Phi các chương  
24 và 25.

thư mà các người chưa có, Đức Chúa Cha có truyền lệnh cho ta phải ban cho các người; vì do sự thông sáng của Ngài, các thánh thư đó phải được truyền lại cho các thế hệ tương lai.

3 Và Ngài giải nghĩa tất cả mọi việc, từ lúc ban đầu cho đến ngày Ngài đến trong “vinh quang—phải, tất cả mọi sự việc sẽ xảy ra trên mặt đất này, cho đến ngày <sup>b</sup>các nguyên tố sẽ bị tan chảy dưới sức nóng khủng khiếp, và trái đất sẽ bị <sup>c</sup>cuốn lại như một cuộn giấy, và trời đất sẽ qua đi;

4 Và đến “ngày trọng đại cuối cùng, khi mà tất cả mọi dân tộc, mọi sắc tộc, mọi quốc gia, và mọi sắc ngữ đều <sup>b</sup>đứng trước mặt Thượng Đế để chịu sự phán xét về những việc làm của mình, dù đó là việc thiện hay ác—

5 Nếu là những việc thiện, thì họ sẽ được “phục sinh vào cuộc sống vĩnh viễn; còn nếu là những việc ác thì họ sẽ được phục sinh vào kiếp sống đọa đày; hai bên đều song hành, những người này ở bên này, và những người kia ở bên kia, thể theo sự thương xót, <sup>b</sup>công lý và thánh thiện hằng có

nơi Đấng Ky Tô, là Đấng đã có “trước khi thế gian bắt đầu.

6 Và giờ đây những điều này không thể ghi chép hết ra trong sách này được, dù chỉ “một phần trăm những điều mà Chúa Giê Su đã thực sự giảng dạy cho dân chúng.

7 Nhưng này, “các bảng khắc Nê Phi có chứa đựng phần lớn những điều mà Ngài giảng dạy cho dân chúng.

8 Và những điều tôi ghi chép đây chỉ là một phần nhỏ những điều mà Ngài giảng dạy cho dân chúng; và tôi ghi chép những điều này với ý định là để cho nó được truyền lại cho dân này “qua những người Dân Ngoại, theo lời Chúa Giê Su đã phán.

9 Và một khi họ nhận được những điều này, mà điều cần thiết là họ phải có những điều này trước tiên, để thử thách đức tin của mình, và nếu họ tin những điều này, thì “những điều lớn lao hơn sẽ được biểu lộ cho họ biết.

10 Và nếu họ không tin những điều này, thì những điều lớn lao hơn sẽ bị “thu hồi khỏi họ, để kết tội họ.

11 Này, tôi sắp sửa viết những

3a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Vinh quang của Chúa Giê Su Ky Tô.  
b AMôt 9:13;  
2 PERơ 3:10, 12;  
MMôn 9:2.  
SHDTT Trái Đất—Tẩy sạch trái đất; Thế Gian, Thế Giới—Tận thế.

c MMôn 5:23.  
4a HLMân 12:25;  
3 NêPhi 28:31.  
b MôSiA 16:10–11.  
SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.  
5a ĐNÊN 12:2;  
Giăng 5:29.  
b SHDTT Công Bình, Công Lý.  
c ÊThe 3:14.

SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Cuộc sống tiền đương thế của Đấng Ky Tô.  
6a Giăng 21:25;  
3 NêPhi 5:8.  
7a SHDTT Bảng Khắc.  
8a 3 NêPhi 21:5–6.  
9a ÊThe 4:4–10.  
10a AnMa 12:9–11.

điều này, là những điều được ghi khắc trong các bảng khắc Nê Phi, nhưng Chúa đã ngăn cấm tôi mà phán rằng: Ta muốn “thử đức tin của dân ta.

12 Vậy nên, tôi, Mặc Môn, chỉ viết những điều mà Chúa truyền lệnh cho tôi mà thôi. Và giờ đây, tôi, Mặc Môn, xin chấm dứt những lời của tôi, và tiếp tục viết những điều mà tôi được lệnh phải viết.

13 Vậy nên, tôi muốn các người thấy rằng, Chúa đã thực sự giảng dạy dân chúng trong suốt thời gian ba ngày; và sau đó, Ngài thường “hiện đến cùng họ, bẻ bánh, ban phước lành bánh và đưa cho họ ăn.

14 Và chuyện rằng, Ngài còn dạy dỗ và phục sự “các con trẻ của đám đông dân chúng nói trên; Ngài nói lời cho chúng để chúng nói cho ông cha chúng nghe những điều vĩ đại và kỳ diệu, vĩ đại hơn cả những điều Ngài đã tiết lộ cho dân chúng biết; và Ngài nói lời của chúng để chúng có thể thốt lên lời.

15 Và chuyện rằng, sau khi Ngài thăng lên trời rồi—đây là lần thứ hai Ngài xuất hiện cho dân chúng thấy, và đã đi đến với Đức Chúa Cha, sau khi đã “chữa lành tất cả những kẻ đau ốm và què quặt của họ, và mở mắt cho

kẻ đui, mở tai cho người điếc, cùng chữa lành mọi bệnh tật giữa họ, cứu sống một người đã chết, và biểu dương quyền năng của Ngài cho họ thấy, Ngài đã thăng lên đến Đức Chúa Cha—

16 Nay, chuyện rằng, đến ngày hôm sau, dân chúng quy tụ lại, và họ đã được thấy và nghe những trẻ nhỏ này nói; phải, ngay cả “trẻ thơ cũng mở miệng nói lên những điều kỳ diệu; và những điều chúng thốt ra đều bị cấm, không một ai được ghi chép lại.

17 Và chuyện rằng, “các môn đồ mà Chúa Giê Su đã chọn lựa, từ lúc đó bắt đầu dạy dỗ và “làm phép báp têm cho những ai đến cùng họ; và tất cả những ai chịu phép báp têm trong danh Chúa Giê Su đều được đầy đầy Đức Thánh Linh.

18 Và có nhiều người trong bọn họ nghe thấy nhiều điều không thể nói ra được, và cũng “không được phép ghi chép lại.

19 Và rồi họ giảng dạy và phục sự lẫn nhau; và “mọi tài vật đều là của chung. Mọi người đối xử với nhau một cách rất công bình.

20 Và chuyện rằng, mọi người đều thi hành tất cả những điều mà Chúa Giê Su đã truyền lệnh cho họ.

11a ÊThe 12:6.

13a Giảng 21:14.

b 3 NêPhi 20:3–9.

SHDTT Tiệc Thánh.

14a 3 NêPhi 17:11–12.

b AnMa 32:23;

3 NêPhi 26:16.

15a 3 NêPhi 17:9.

SHDTT Chữa Bệnh,

Chữa Lành; Phép Lạ.

16a MÔ 11:25.

17a 3 NêPhi 19:4–13.

b 4 NêPhi 1:1.

18a 3 NêPhi 26:11.

19a 4 NêPhi 1:3.

b SHDTT Đăng Hiến,

Luật Đăng Hiến.



21 Và những ai chịu phép báp têm trong danh Chúa Giê Su đều được gọi là “giáo hội Đấng Ky Tô.

### CHƯƠNG 27

*Chúa Giê Su truyền lệnh cho họ gọi Giáo Hội bằng danh của Ngài—Sứ mệnh và sự hy sinh chuộc tội của Ngài tạo thành phúc âm—Loài người được truyền lệnh phải hối cải và chịu phép báp têm để họ có thể được Đức Thánh Linh thánh hóa—Họ phải giống như Chúa Giê Su. Khoảng 34–35 sau t.c.*

Và chuyện rằng, trong khi các môn đồ của Chúa Giê Su đang hành trình đi thuyết giảng những điều họ đã nghe và thấy cùng làm phép báp têm cho dân chúng trong danh Chúa Giê Su, thì chuyện rằng các môn đồ tụ họp lại và “cùng nhau một lòng cầu nguyện và <sup>b</sup>nhịn ăn mãnh liệt.

2 Và Chúa Giê Su lại “hiện ra với họ, vì họ đã cầu nguyện Đức Chúa Cha qua danh Ngài; và Chúa Giê Su hiện ra đứng giữa họ và phán cùng họ rằng: Các người muốn được ta ban cho điều chi?

3 Và họ thưa với Ngài rằng: Thưa Chúa, chúng con muốn cầu xin Chúa phán bảo cho chúng

con biết, chúng con sẽ gọi giáo hội này là tên gì; vì có nhiều sự tranh luận trong dân chúng về vấn đề này.

4 Và Chúa phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, tại sao dân chúng phải bàn tán và tranh luận về điều này như vậy?

5 Phải chăng họ không đọc thánh thư, trong đó có nói rằng, các người phải mang lấy “danh của Đấng Ky Tô, đó là danh ta? Vì đây là tên mà các người sẽ được gọi vào ngày cuối cùng;

6 Và những ai mang danh ta và “kiên trì đến cùng thì sẽ được cứu vào ngày sau cùng.

7 Vậy nên, bất cứ điều gì các người sẽ làm, các người phải làm trong danh ta; vậy các người phải gọi giáo hội bằng danh ta; và các người phải cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta để Ngài vì ta mà ban phúc cho giáo hội.

8 Làm sao mà “giáo hội <sup>b</sup>thuộc về ta nếu không được gọi bằng danh ta? Vì nếu một giáo hội có tên là Môi Se thì tức đó là giáo hội của Môi Se; hoặc nếu được gọi theo tên một người nào đó, thì giáo hội ấy sẽ thuộc về người đó; vậy nên, nếu giáo hội được gọi bằng danh ta thì đó là giáo hội của ta, nếu họ

21a MôSiA 18:17.  
SHDTT Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.  
27 1a GLGU 29:6.  
b AnMa 6:6.  
SHDTT Nhịn Ăn.  
2a 3 NêPhi 26:13.

SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lần xuất hiện của Đấng Ky Tô sau khi Ngài sống lại.  
5a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang

danh của Chúa Giê Su Ky Tô.  
6a 3 NêPhi 15:9.  
8a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Đầu của Giáo Hội.  
b GLGU 115:4.

cũng được xây dựng trên phúc âm của ta.

9 Quả thật, ta nói cho các người hay rằng, các người được xây dựng trên phúc âm của ta; vậy nên bất cứ những gì các người muốn gọi, các người phải gọi bằng danh ta; vậy nên nếu các người cầu nguyện Đức Chúa Cha cho giáo hội trong danh ta, thì Đức Chúa Cha sẽ nghe các người;

10 Và nếu giáo hội được xây dựng trên phúc âm của ta, thì Đức Chúa Cha sẽ thực hiện những công việc của Ngài trong đó.

11 Nhưng nếu giáo hội không xây dựng trên phúc âm của ta mà lại xây dựng trên công việc của loài người, hay trên công việc của quý dữ, thì quả thật ta nói cho các người hay, họ chỉ vui mừng cho công việc của họ có một thời gian mà thôi, rồi khi ngày cuối cùng đến, họ sẽ bị “đốn đi và ném vào lửa, là nơi mà không có sự trở lại.

12 Vì công việc của họ sẽ “đi theo họ, và cũng chính vì những công việc ấy mà họ phải bị đốn ngã; vậy nên các người phải ghi nhớ những lời ta nói với các người.

13 Nay, ta đã “ban phúc âm của ta cho các người, và đây là phúc âm mà ta đã ban cho các người—rằng ta đến thế gian để thực hiện

“bý muốn của Cha ta, vì Cha ta đã sai ta đến.

14 Và Cha ta sai ta đến để ta bị “treo trên thập tự giá; và sau khi ta đã bị treo trên thập tự giá, để ta có thể <sup>b</sup> thu hút tất cả mọi người đến cùng ta, ngõ hầu cho một khi ta đã bị loài người nhắc lên như thế nào thì loài người cũng sẽ được Đức Chúa Cha nhắc lên thế ấy, để họ đứng trước mặt ta và “chịu sự phán xét qua những việc làm của mình, dù đó là việc thiện hay việc ác—

15 Và cũng chính vì lý do đó mà ta đã bị “treo lên; vậy nên, nhờ quyền năng của Đức Chúa Cha, ta sẽ thu hút tất cả mọi người đến cùng ta, để họ được phán xét theo những việc làm của mình.

16 Và chuyện rằng, những ai “hối cải và <sup>b</sup> chịu phép báp têm trong danh ta thì sẽ được tràn đầy; và nếu kẻ đó “kiên trì đến cùng, này, kẻ đó sẽ được xem như vô tội trước mặt Cha ta vào ngày ta đứng phán xét thế gian.

17 Và kẻ nào không kiên trì đến cùng thì sẽ bị đốn đi và ném vào lửa, là nơi mà chúng không thể trở lại được nữa, vì “công lý của Đức Chúa Cha.

18 Và đây là lời Ngài ban cho con cái loài người. Và cũng vì lý do đó nên Ngài làm tròn những

11a AnMa 5:52.

12a KHuyền 14:13;  
GLGU 59:2.

13a GLGU 76:40–42.  
SHDĐT Phục Âm.

b Giảng 6:38–39.

14a 1 NêPhi 11:32–33;

MôiSe 7:55.

b Giảng 6:44;  
2 NêPhi 9:5;  
GLGU 27:18.

c SHDĐT Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Phán Xét.

15a SHDĐT Chuộc Tội.

16a SHDĐT Hối Cải.

b SHDĐT Phép Báp Têm.  
c 1 NêPhi 13:37.

SHDĐT Kiên Trì.

17a SHDĐT Công Bình,  
Công Lý.

lời Ngài đã phán. Ngài không bao giờ nói dối, mà trái lại luôn làm tròn tất cả những lời nói của Ngài.

19 Và “không một vật gì ô uế có thể vào được vương quốc của Ngài; vậy nên, không một ai có thể bước vào <sup>b</sup>chôn an nghỉ của Ngài nếu người đó không ‘tẩy sạch y phục của mình bằng máu của ta, nhờ đức tin, nhờ sự hối cải mọi tội lỗi của mình, và trung kiên cho đến cùng.

20 Nay, đây là lệnh truyền: Hãy “hối cải, hỡi các người ở các nơi tận cùng của trái đất, hãy đến cùng ta và <sup>b</sup>chịu phép báp têm trong danh ta, ngõ hầu các người có thể được ‘thánh hóa nhờ thụ nhận Đức Thánh Linh, để các người có thể đứng <sup>a</sup>không tì vết trước mặt ta vào ngày sau cùng.

21 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, đây là phúc âm của ta; và các người biết những điều gì mình phải làm trong giáo hội của ta; vì những công việc mà các người thấy ta làm, các người cũng sẽ phải làm như vậy; vì những gì các người trông thấy ta làm, các người cũng sẽ phải làm theo.

22 Vậy nên, nếu các người làm được những điều này, thì phước

thay cho các người vì các người sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng.

23 Hãy ghi chép những gì các người đã thấy và nghe, ngoại trừ những điều bị “ngăn cấm.

24 Hãy ghi chép những việc làm của dân này, là những việc làm sẽ xảy ra, giống như đã được ghi chép những gì xảy ra rồi.

25 Vì này, dân này sẽ được “phán xét theo những sách đã được ghi chép và những sách sẽ được ghi chép, vì nhờ những sách đó mà <sup>b</sup>các việc làm của họ sẽ được người ta biết tới.

26 Và này, mọi việc đều được Đức Chúa Cha “ghi chép; vậy nên, thế gian sẽ được phán xét theo những sách sẽ được ghi chép.

27 Và các người phải biết rằng, “các người sẽ là những phán quan xét xử dân này, dựa theo sự xét xử mà ta sẽ ban cho các người, là sự phán xét xử sẽ rất công bình. Vậy nên, các người nên là <sup>b</sup>những người như thế nào? Quả thật, ta nói cho các người hay, các người phải giống ‘như ta vậy.

28 Và giờ đây, ta “đi đến cùng Đức Chúa Cha. Và quả thật, ta nói cho các người hay, những gì các người cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta thì các người sẽ được ban cho.

19a AnMa 11:37.

b GLGU’ 84:24.

SHDTT An Nghì.

c KHuyền 1:5–6; 7:14;

AnMa 5:21, 27;

13:11–13.

20a ÊThe 4:18.

b SHDTT Phép Báp

Têm—Thiệt yếu.

c SHDTT Thánh Hóa.

d GLGU’ 4:2.

23a 3 NêPhi 26:16.

25a 2 NêPhi 33:10–15;

LMMôn 1:11.

b 1 NêPhi 15:32–33.

26a 3 NêPhi 24:16.

SHDTT Sách Sự Sống.

27a 1 NêPhi 12:9–10;

MMôn 3:19.

b SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô—Tấm gương

của Chúa Giê Su

Ky Tô.

c MTO’ 5:48;

3 NêPhi 12:48.

28a Giảng 20:17.

29 Vậy nên, hãy <sup>a</sup>cầu xin, rồi các người sẽ nhận được; hãy gõ cửa, rồi cửa sẽ mở cho các người; vì ai xin thì sẽ được; và ai gõ cửa thì sẽ được mở cho.

30 Và giờ đây, này, niềm vui của ta thật lớn lao và trọn vẹn, vì các người và cũng vì thế hệ này; phải, và ngay cả Đức Chúa Cha cũng hoan hỷ, và luôn tất cả các thiên sứ thánh cũng vậy, vì các người và thế hệ này, bởi <sup>a</sup>không một ai trong bọn họ bị lạc lối.

31 Này, ta muốn các người phải hiểu; vì ta có ý muốn nói đến những người trong “thế hệ này” <sup>b</sup>hiện giờ đang sống; không một ai trong bọn họ bị lạc lối; và ta có được niềm vui trọn vẹn vì họ.

32 Nhưng này, ta lại buồn rầu vì “thế hệ thứ tư, kể từ thế hệ này; vì chúng sẽ bị nó bắt làm nô lệ, nó tức là đứa con trai diệt vong vậy; vì chúng sẽ bán ta để lấy vàng bạc, và để lấy những thứ mà <sup>b</sup>mỗi một có thể đục khoét được, và những thứ mà kẻ trộm có thể đào ngạch khoét vách mà lấy. Và đến ngày đó, ta sẽ đến viếng phạt chúng bằng cách trút lên đầu chúng những việc làm của chúng.

33 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài bảo các môn đồ của Ngài: Các người hãy đi vào bằng <sup>a</sup>cổng hẹp, vì cửa hẹp và đường chật

dẫn đến sự sống, kẻ tìm được thì ít; còn cửa rộng và đường lớn sẽ dẫn đến sự chết, kẻ vào đó thì nhiều, cho đến khi đêm tối xuống, chẳng ai còn làm được việc gì.

## CHƯƠNG 28

*Chín trong số Mười Hai Vị mong muốn và được hứa là sẽ nhận được sự thừa hưởng trong vương quốc của Đấng Ky Tô khi họ chết—Ba Người Nê Phi mong muốn và được ban cho quyền năng thắng cái chết để tiếp tục sống trên thế gian cho đến ngày Chúa Giê Su tái lâm—Họ được biên đời và được trông thấy những điều không được phép nói ra và họ hiện đang đi thuyết giảng giữa loài người. Khoảng 34–35 sau T.C.*

Và chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài phán hỏi từng người một trong số mười hai môn đồ mà rằng: Các người muốn xin ta điều gì sau khi ta đi đến cùng Đức Chúa Cha?

2 Và tất cả, ngoại trừ ba người, đều thưa rằng: Chúng con mong muốn rằng, sau khi chúng con sống hết tuổi đời, và giáo vụ mà Ngài kêu gọi chúng con đã chấm dứt, thì chúng con sẽ chóng được trở về với Ngài trong vương quốc của Ngài.

3 Ngài bèn phán cùng họ rằng:

29a MTỐ 7:7;  
3 NêPhi 14:7.

30a Giảng 17:12.

31a 3 NêPhi 28:23.

b 3 NêPhi 9:11–13; 10:12.

c SHDTT Vui Mừng,  
Vui Vẻ.

32a 2 NêPhi 26:9–10;

AnMa 45:10, 12.

b MTỐ 6:19–21;

3 NêPhi 13:19–21.

33a MTỐ 7:13–14;

3 NêPhi 14:13–14;

GLGU' 22:1–4.

Phước thay cho các người, vì các người mong muốn điều đó ở ta; vậy thì khi nào tới tuổi bảy mươi hai, các người sẽ đến cùng ta trong vương quốc của ta; và các người sẽ tìm được “sự an nghỉ với ta.

4 Và sau khi phán cùng họ xong, Ngài quay qua hỏi ba người kia rằng: Các người muốn ta làm điều gì cho các người khi ta đi đến cùng Đức Chúa Cha?

5 Và họ thấy buồn rầu trong lòng, vì họ không dám nói với Ngài điều mình mong muốn.

6 Nhưng Ngài đã phán cùng họ: Nay, ta “biết tâm ý của các người. Các người mong muốn điều mà <sup>b</sup>Giăng, kẻ yêu mến của ta, là người đã ở cùng với ta trong công việc giáo vụ của ta, trước khi ta bị người Do Thái treo lên, mong muốn nơi ta.

7 Vậy nên, phước thay cho các người hơn, vì các người sẽ “không bao giờ phải nếm <sup>b</sup>sự chết; nhưng các người sẽ sống để chứng kiến tất cả những công việc mà Đức Chúa Cha làm cho con cái loài người, cho đến khi mọi việc đều được làm tròn theo ý muốn của Đức Chúa Cha, khi ta sẽ đến trong sự vinh quang của ta với <sup>c</sup>quyền năng trên trời.

8 Và các người sẽ không bao giờ

phải chịu những nỗi đau đớn của sự chết; nhưng khi ta đến trong sự vinh quang của ta, thì chỉ trong nháy mắt, các người sẽ được thay đổi từ “sự hữu diệt sang <sup>b</sup>sự bất diệt; và rồi lúc ấy, các người sẽ được ban phước trong vương quốc của Cha ta.

9 Và lại nữa, trong khi còn sống trong xác thịt, các người sẽ không có sự đau đớn hay sầu muộn, ngoại trừ vì tội lỗi của thế gian; và ta sẽ làm tất cả những điều này cho các người bởi các người mong mọi điều đó nơi ta, vì các người mong muốn “đem nhiều linh hồn loài người về với ta, trong khi thế gian hãy còn tồn tại.

10 Và vì lý do đó, các người sẽ có được “niềm vui trọn vẹn; và các người sẽ được ngồi trong vương quốc của Cha ta; phải, niềm vui của các người sẽ trọn vẹn; như ta đã được Đức Chúa Cha ban cho niềm vui trọn vẹn vậy; và các người sẽ như ta; và ta sẽ như Đức Chúa Cha, và Đức Chúa Cha với ta là <sup>b</sup>một;

11 Và “Đức Thánh Linh sẽ làm chứng về Đức Chúa Cha và ta; và vì ta, Đức Chúa Cha sẽ ban Đức Thánh Linh cho con cái loài người.

12 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này,

28 3a SHDTT An Nghỉ.

6a AMốt 4:13;

AnMa 18:32.

b Giăng 21:21–23;

GLGƯ 7:1–4.

7a 4 NêPhi 1:14;

MMôn 8:10–11;

ÊThe 12:17.

b SHDTT Chuyển Hóa,  
Những Người Được.

c 3 NêPhi 20:22.

8a 3 NêPhi 28:36–40.

SHDTT Hữu Diệt.

b SHDTT Bất Diệt.

9a PhiLíp 1:23–24;

GLGƯ 7:5–6.

10a GLGƯ 84:36–38.

b Giăng 17:20–23.

11a 2 NêPhi 31:17–21;

3 NêPhi 11:32.

Ngài lấy ngón tay rờ từng người một, ngoại trừ ba người phải ở lại, xong Ngài ra đi.

13 Và này, các tầng trời mở ra, và họ được “cất lên trời, và được thấy và nghe những điều không thể nói ra được.

14 Và họ bị cấm không được nói ra; và họ cũng bị “cấm không được quyền nói ra những điều họ đã thấy và nghe;

15 Và họ không thể phân biệt được là họ đang ở trong thể xác hay ở ngoài thể xác; vì họ cảm thấy như có một “sự biến hình trong họ, hình như họ thay đổi từ một cơ thể xác thịt qua một trạng thái bất diệt để họ có thể nhìn thấy những sự việc của Thượng Đế.

16 Nhưng chuyện rằng, họ lại đi thuyết giảng trên mặt đất; tuy nhiên, họ không thuyết giảng những điều họ đã được nghe và thấy, vì lệnh truyền đã được ban cho họ trên trời.

17 Và giờ đây, kể từ ngày biến hình, họ hữu diệt hay bất diệt, điều đó tôi không được biết;

18 Nhưng điều tôi được biết theo các biên sử có ghi chép là như thế này—họ đã ra đi khắp trong xứ, thuyết giảng cho tất cả mọi người, và thu nhận vào giáo hội những ai tin vào lời thuyết giảng của họ; làm phép báp têm cho những người đó, và những ai

được báp têm đều nhận được Đức Thánh Linh.

19 Và họ bị những người không thuộc giáo hội bắt cầm tù, nhưng “nhà giam không giữ họ được, vì nó bị tách làm đôi.

20 Và họ bị xô xuống lòng đất, nhưng họ dùng lời Thượng Đế mà đánh vào đất, khiến nhờ “quyền năng của Ngài họ được giải thoát khỏi lòng đất sâu; vậy nên, không ai có thể đào được những hố sâu đủ sức nhốt họ được.

21 Và ba lần bị liệng vào “lò lửa cháy đỏ nhưng họ chẳng hề chi.

22 Và hai lần họ bị liệng vào “hang thú dữ, và này, họ nô đùa với thú dữ chẳng khác chi trẻ nhỏ chơi với chien con mà không hề hấn gì.

23 Và chuyện rằng cứ thế họ đi đến với toàn dân Nê Phi, và thuyết giảng “phúc âm của Đấng Ky Tô cho tất cả dân chúng trong xứ nghe; và dân chúng được cải đạo theo Chúa, và được thu nhận vào giáo hội của Đấng Ky Tô, và nhờ vậy mà dân thuộc “thế hệ ấy đã được phước, đúng như lời Chúa Giê Su phán dạy.

24 Và giờ đây, tôi, Mặc Môn, xin tạm ngưng đề cập những điều này.

25 Vì này, khi tôi sắp sửa viết “tên những người không bao giờ phải nếm sự chết thì Chúa ngăn cấm tôi; vậy nên tôi không viết

13a 2 CRTô 12:2–4.  
14a GLGU 76:114–116.  
15a Môise 1:11.  
SHĐTT Biến Hình.  
19a CVCSD 16:2;

AnMa 14:26–28.  
20a MMôn 8:24.  
21a ĐNÊN 3:22–27;  
4 NêPhi 1:32.  
22a ĐNÊN 6:16–23;

4 NêPhi 1:33.  
23a SHĐTT Phục Âm.  
b 3 NêPhi 27:30–31.  
25a 3 NêPhi 19:4.

ra, bởi những tên đó phải được giấu kín không cho thế gian biết.

26 Nhưng này, tôi đã được trông thấy họ, và họ đã thuyết giảng cho tôi.

27 Và này, họ sẽ ở giữa Dân Ngoại, nhưng Dân Ngoại không nhận biết họ.

28 Và họ cũng sẽ ở giữa dân Do Thái, nhưng dân Do Thái không nhận biết họ.

29 Và chuyện rằng, khi nào Chúa xét thấy thích hợp theo sự thông sáng của Ngài, thì lúc ấy họ sẽ thuyết giảng cho tất cả mọi "chi tộc phân tán của Y Sơ Ra Ên, cùng tất cả mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc, và sẽ đem được nhiều linh hồn về cùng Chúa Giê Su, ngõ hầu ước nguyện của họ được làm tròn, và cũng nhờ quyền năng thuyết phục của Thượng Đế hằng có nơi họ.

30 Và họ chẳng khác chi "những thiên sứ của Thượng Đế, nếu họ cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su thì họ có thể hiện ra cho bất cứ người nào thấy nếu họ cảm thấy đó là điều thích đáng.

31 Vậy nên, những công việc vĩ đại và kỳ diệu sẽ được họ thực hiện trước "ngày trọng đại xảy đến, tức là ngày mà tất cả mọi người đều chắc chắn phải đứng trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô;

32 Phải, ngay cả giữa Dân Ngoại, cũng sẽ có một "công việc vĩ đại và kỳ diệu do họ thực hiện trước ngày phán xét.

33 Và nếu các người có tất cả các thánh thư ghi chép những công việc kỳ diệu của Đấng Ky Tô, thì theo như lời Đấng Ky Tô phán, các người sẽ biết rằng, những điều này chắc chắn sẽ xảy ra.

34 Và khôn thay cho kẻ nào "không muốn nghe theo những lời của Đấng Ky Tô phán dạy, cũng như không muốn nghe theo lời của "những người được Ngài lựa chọn và sai đến cùng họ; vì những ai không tiếp nhận những lời của Chúa Giê Su và những lời của những người được Ngài sai đến là không tiếp nhận Ngài; vậy nên, đến ngày cuối cùng Ngài sẽ không tiếp nhận họ.

35 Và tốt hơn là họ đừng ra đời. Vì các người có nghĩ rằng, các người có thoát khỏi công lý của một Thượng Đế bị xúc phạm, là Đấng bị loài người "chà đạp dưới chân, là Đấng mà nhờ đó sự cứu rỗi sẽ đến không?

36 Và giờ đây này, như tôi đã đề cập tới những người được Chúa chọn lựa, phải, ba người đã được Chúa cất lên các tầng trời, mà tôi không biết rằng họ có được tẩy sạch để được đổi từ trạng thái hữu diệt qua trạng thái bất diệt hay không—

29a SHDTT Y Sơ Ra Ên—  
Sự phân tán của Y Sơ  
Ra Ên; Y Sơ Ra Ên—  
Mười chi tộc Y Sơ Ra

Ên thất lạc.  
30a SHDTT Thiên Sứ.  
31a HLMAN 12:25;  
3 NêPhi 26:4–5.

32a 2 NêPhi 25:17.  
34a ÊThe 4:8–12.  
b SHDTT Tiên Tri, Vị.  
35a HLMAN 12:2.

37 Nhưng này, lúc tôi viết về những chuyện đó, tôi có cầu vấn Chúa, và Ngài có biểu lộ cho tôi biết rằng, phải có sự thay đổi về thể xác của họ, bằng không thì họ phải nếm sự chết;

38 Vậy nên, để cho họ khỏi nếm sự chết, xác thân của họ phải trải qua một “sự thay đổi, để cho họ không còn chịu sự đau đớn hay sầu muộn nữa, ngoại trừ sự sầu muộn vì tội lỗi của thể gian.

39 Bây giờ, sự thay đổi này không bằng sự thay đổi sẽ xảy ra vào ngày sau cùng; nhưng sự thay đổi đã xảy đến cho họ, khiến Sa Tan không còn quyền năng gì trên họ, và nó không thể “cắm dõ họ được; và họ đã được <sup>b</sup>thánh hóa trong xác thịt để được “thánh thiện, và để cho những quyền lực của thể gian không thể nắm giữ họ được.

40 Và trong trạng thái này, họ sẽ ở cho đến ngày phán xét của Đấng Ky Tô; và đến ngày đó, họ sẽ nhận được một sự thay đổi thật lớn lao, và được thu nhận vào vương quốc của Đức Chúa Cha, để không còn phải đi ra ngoài nữa, mà được ở cùng Thượng Đế mãi mãi trên các tầng trời.

## CHƯƠNG 29

*Sự ra đời của Sách Mặc Môn là một điềm triệu cho thấy Chúa đã*

*bắt đầu quy tụ Y Sơ Ra Ên và làm tròn các giao ước của Ngài— Những ai chối bỏ những điều mặc khải ngày sau và các ân tứ của Ngài sẽ bị rửa sả. Khoảng 34–35 sau T.C.*

Và giờ đây này, tôi nói cho các người hay rằng, khi nào Chúa thấy trong sự thông sáng của Ngài rằng, đã đến lúc thích hợp để cho những lời này “đến với Dân Ngoại theo như lời Ngài phán dạy, thì đến lúc đó, các người có thể biết rằng, <sup>b</sup>giao ước mà Đức Chúa Cha đã lập với con cái của Y Sơ Ra Ên, về việc họ trở về đất thừa hưởng của mình đã bắt đầu được thực hiện.

2 Và các người có thể biết rằng, những lời của Chúa do các thánh tiên tri nói ra sẽ được ứng nghiệm; và các người khỏi cần phải nói rằng, Chúa “trì hoãn ngày đến của Ngài cùng con cái của Y Sơ Ra Ên.

3 Và các người khỏi cần phải tưởng tượng trong lòng rằng, những lời đã nói ra đều hảo huyền, vì này, Chúa sẽ nhớ đến những giao ước Ngài đã lập với dân Ngài trong gia tộc Y Sơ Ra Ên.

4 Và khi nào các người thấy những điều này xảy đến ở giữa các người, thì lúc đó các người không còn xem thường những việc làm của Chúa nữa, vì “gươm

38a SHDTT Chuyên Hóa,  
Những Người Được.

39a SHDTT Cắm Dõ.

b SHDTT Thánh Hóa.

c SHDTT Thánh Thiện,  
Sự.

29 1a 2 NêPhi 30:3–8.

b MMôn 5:14, 20.

2a LuCa 12:45–48.

4a 3 NêPhi 20:20.



<sup>b</sup>công lý của Ngài đang ở trong tay phải của Ngài; và này, đến ngày ấy, nếu các người xem thường những việc làm của Ngài, thì Ngài sẽ khiến cho gươm ấy giáng xuống các người tức khắc.

5 “Khốn thay cho kẻ nào <sup>b</sup>xem thường những việc làm của Chúa; phải, khốn thay cho kẻ nào <sup>c</sup>chối bỏ Đấng Ky Tô và những việc làm của Ngài!

6 Phải, “khốn thay cho kẻ nào chối bỏ những điều mặc khải của Chúa, và còn nói rằng, Chúa sẽ không còn thực hiện công việc của Ngài bằng sự mặc khải, sự tiên tri, <sup>b</sup>các ân tứ, hay ngôn ngữ, cùng sự chữa lành, hay bằng quyền năng của Đức Thánh Linh nữa!

7 Phải, và khốn thay cho kẻ nào, đến ngày đó vì muốn “kiếm lợi mà nói rằng Chúa Giê Su Ky Tô <sup>b</sup>không còn thực hiện phép lạ nào nữa; vì kẻ nào làm như vậy thì sẽ chẳng khác chi đứa <sup>c</sup>con trai diệt vong, chẳng có sự thương xót nào dành cho nó cả, theo như lời Đấng Ky Tô phán!

8 Phải, các người khỏi cần phải “la ó, <sup>b</sup>khinh thường, hay chế nhạo <sup>c</sup>dân Do Thái, hoặc bất cứ một người nào còn sót lại trong gia tộc Y Sơ Ra Ên; vì này, Chúa nhớ đến giao ước Ngài lập với

họ, và Ngài sẽ làm cho họ đúng theo điều Ngài đã giao ước với họ.

9 Vậy nên, các người khỏi cần phải nghĩ rằng, mình có thể đổi tay phải của Chúa thành tay trái để Ngài không thi hành được sự phán xét để làm tròn giao ước mà Ngài đã lập với gia tộc Y Sơ Ra Ên.

### CHƯƠNG 30

*Dân Ngoại ngày sau được truyền lệnh phải hồi cải và đến cùng Đấng Ky Tô để được tính chung vào với gia tộc Y Sơ Ra Ên. Khoảng 34–35 sau T.C.*

HÃY nghe đây, hỡi người Dân Ngoại, hãy nghe những lời của Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống. Ngài đã “truyền lệnh cho tôi phải nói về các người, vì này, Ngài truyền lệnh cho tôi phải ghi chép lại như vậy:

2 Hỡi tất cả “những người Dân Ngoại, hãy lánh xa những đường lối tà ác của mình; và hãy <sup>b</sup>hồi cải những hành động xấu xa của các người, cùng những sự dối trá, lường gạt, tà dâm, âm mưu liên kết bí mật, những sự thờ phượng thần tượng, sát

4 *b* SHDTT Công Bình, Công Lý.

5 *a* 2 NêPhi 28:15–16.

*b* MMôn 8:17;

ÊThe 4:8–10.

*c* MÔ 10:32–33.

6 *a* MMôn 9:7–11, 15.

*b* SHDTT Ân Tứ của Thánh Linh, Các.

7 *a* SHDTT Xảo Quyết

Tăng Tế.

*b* 2 NêPhi 28:4–6;

MMôn 9:15–26.

*c* SHDTT Con Trai Diệt

Vong, Những Đứa.

8 *a* 1 NêPhi 19:14.

*b* 2 NêPhi 29:4–5.

*c* SHDTT Do Thái, Dân.

30 *1a* 3 NêPhi 5:12–13.

2 *a* SHDTT Dân Ngoại.

*b* SHDTT Hồi Cải.

nhân, sự mưu chước tăng tể, lòng ganh tị, tranh giành, cùng tất cả mọi điều tà ác và khả ố khác của các người; các người hãy đến cùng ta và chịu phép báp têm trong danh ta, để các người

có thể nhận được sự xá miễn tội lỗi của mình và được đầy đầy Đức Thánh Linh, ngõ hầu các người có thể được “tính chung vào với dân của ta là những người trong gia tộc Y Sơ Ra Ên.

## NÊ PHI THỨ TƯ SÁCH NÊ PHI

LÀ CON TRAI CỦA NÊ PHI—NÊ PHI CHA LÀ MỘT TRONG  
NHỮNG MÔN ĐỒ CỦA CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ

Truyện ký về dân Nê Phi, viết theo biên sử của ông.

*Dân Nê Phi và dân La Man tất cả đều được cải đạo theo Chúa—Họ xem mọi vật là của chung, làm phép lạ và được thịnh vượng trong xứ—Sau hai thế kỷ, những sự chia rẽ, những điều xấu xa, các giáo hội giả dối và những sự ngược đãi nổi lên—Sau ba trăm năm, cả dân Nê Phi lẫn dân La Man đều tà ác—Am Ma Rôn cất giấu các biên sử thiêng liêng.* Khoảng 35–321 sau T.C.

**C**HUYỆN rằng, năm thứ ba mươi bốn trôi qua, và năm thứ ba mươi lăm cũng trôi qua, và này, các môn đồ của Chúa Giê Su đã thành lập một giáo hội của Đấng Ky Tô cho khắp các vùng lân cận. Và tất cả những ai đến với họ và thực lòng hối cải tội lỗi của mình đều được báp têm trong

danh Chúa Giê Su; và họ cũng nhận được Đức Thánh Linh.

2 Và chuyện rằng, đến năm thứ ba mươi sáu, tất cả dân chúng khắp nơi trong xứ đều được cải đạo theo Chúa, cả người Nê Phi lẫn người La Man, và không có một sự bất hòa hay tranh luận nào xảy ra giữa họ. Mọi người đều đối xử với nhau rất công bình.

3 Và họ xem “mọi vật là của chung; vậy nên, chẳng có ai giàu hay nghèo, nô lệ hay tự do, mà trái lại tất cả mọi người đều được tự do và cùng nhau chia xẻ ân tứ thiên thượng.

4 Và chuyện rằng, năm thứ ba mươi bảy cũng trôi qua và trong xứ vẫn còn được thái bình.

5 Và các môn đồ của Chúa Giê Su đã làm nhiều công việc vĩ đại

2c GLTi 3:27–29;  
2 NêPhi 10:18–19;  
3 NêPhi 16:10–13;  
21:22–25;

ARHam 2:10.  
[4 NÊ PHI]  
1 3a CVCSD 4:32;  
3 NêPhi 26:19.

SHDĐT Dâng Hiến,  
Luật Dâng Hiến.

và kỳ diệu, đến nỗi họ đã “chữa lành các người bệnh, làm cho người chết sống lại, làm người què đi được, người mù thấy được, người điếc nghe được, cùng mọi thứ <sup>b</sup>phép lạ khác mà họ đã làm giữa con cái loài người; và họ không làm phép lạ trong danh nào khác ngoại trừ danh Chúa Giê Su mà thôi.

6 Và như vậy là năm thứ ba mươi tám đã trôi qua, cùng năm thứ ba mươi chín, bốn mươi một, và bốn mươi hai, phải, và luôn cả năm thứ bốn mươi chín, năm thứ năm mươi một, năm thứ năm mươi hai; phải, và luôn cả năm thứ năm mươi chín cũng trôi qua nữa.

7 Và Chúa đã làm cho họ được vô cùng thịnh vượng trong xứ; phải, đến nỗi họ đã xây dựng lại được những thành phố trên các thành phố cũ bị cháy.

8 Phải, ngay cả “thành phố Gia Ra Hem La vĩ đại cũng được họ xây dựng lại.

9 Nhưng có nhiều thành phố đã bị “chìm xuống, và nước tràn ngập thế vào chỗ đó, vậy nên những thành phố ấy không thể xây dựng lại được.

10 Và giờ đây này, chuyện rằng, dân Nê Phi bắt đầu trở nên hùng mạnh. Họ sinh sôi nảy nở rất

mau và trở nên một dân tộc vô cùng “xinh đẹp và dễ thương.

11 Và họ dựng vợ gả chồng cho nhau và được ban phúc lành thể theo nhiều lời hứa mà Chúa đã hứa với họ.

12 Và họ không còn sống theo “các nghi lễ và các giáo lễ của <sup>b</sup>luật pháp Môi Se nữa, nhưng họ sống theo các lệnh truyền mà họ đã nhận được từ Chúa của họ và Thượng Đế của họ, và họ tiếp tục “nhịn ăn và cầu nguyện, và thường cùng nhau tụ họp để cầu nguyện và nghe lời của Chúa.

13 Và chuyện rằng, không có sự tranh chấp nào xảy ra trong tất cả dân chúng khắp trong xứ; mà trái lại, có nhiều phép lạ phi thường đã được làm giữa các vị môn đồ của Chúa Giê Su.

14 Và chuyện rằng năm thứ bảy mươi một trôi qua, và luôn cả năm thứ bảy mươi hai, phải, nói tóm lại, ngay cả năm thứ bảy mươi chín cũng trôi qua; phải, một trăm năm đã trôi qua, và những vị môn đồ được Chúa Giê Su lựa chọn cũng đều đã đi lên “thiên đàng của Thượng Đế, ngoại trừ <sup>b</sup>ba vị ở lại; và có “những vị môn đồ khác được “sắc phong thay thế họ; và nhiều người trong thế hệ đó cũng đã qua đời.

15 Và chuyện rằng, trong xứ

5a SHDĐT Chữa Bệnh,  
Chữa Lành.  
b Giảng 14:12.  
SHDĐT Phép Lạ.  
8a 3 NêPhi 8:8.  
9a 3 NêPhi 9:4, 7.  
10a MMôn 9:6.

12a 2 NêPhi 25:30;  
3 NêPhi 15:2-8.  
b SHDĐT Luật Pháp  
Môi Se.  
c MRNi 6:5;  
GLGƯ 88:76-77.  
14a SHDĐT Thiên Đàng.

b 3 NêPhi 28:3-9.  
SHDĐT Chuyển Hóa,  
Những Người Được.  
c SHDĐT Môn Đồ.  
d SHDĐT Sắc Phong.

“không có chuyện tranh chấp nào xảy ra, nhờ tình thương yêu của Thượng Đế đã ở trong lòng mọi người dân.

16 Và cũng “không có những sự ganh tị, xung đột, xáo trộn, tà dâm, dối trá hay sát nhân, <sup>b</sup> dâm dật nào xảy ra; và quả thật, chẳng có một dân tộc nào trong tất cả những dân tộc do bàn tay Thượng Đế tạo ra mà được ‘hạnh phúc hơn dân này.

17 Chẳng còn kẻ trộm cắp, sát nhân, và cũng chẳng có người nào gọi là dân La Man nữa, và cũng không có một sắc dân nào riêng biệt. Mà trái lại, tất cả mọi người đều là “một, đều là con cái của Đấng Ky Tô, và là những người thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế.

18 Và phước thay cho họ biết bao! Vì Chúa đã ban phước cho họ trong mọi việc làm của họ; phải, họ được ban phước và được thịnh vượng cho đến năm một trăm mười trôi qua; và thế hệ thứ nhất, kể từ thời Đấng Ky Tô, đã trôi qua mà không có sự tranh chấp nào xảy ra trong toàn xứ.

19 Và chuyện rằng, Nê Phi, người ghi chép biên sử cuối cùng này qua đời, (ông ghi chép biên sử này trên “các bảng khắc Nê Phi) và con trai ông là A Mốt thay thế ông ghi chép; và ông này

cũng ghi chép nó trên các bảng khắc Nê Phi.

20 Và ông ta ghi chép biên sử này trong tám mươi bốn năm. Lúc ấy trong nước vẫn còn được thái bình, ngoại trừ có một nhóm nhỏ dân chúng nổi lên chống giáo hội và tự xưng là người La Man; vậy nên, bắt đầu từ đó lại có người La Man trong xứ.

21 Và chuyện rằng, A Mốt cũng qua đời (lúc đó là năm một trăm chín mươi bốn, kể từ khi Đấng Ky Tô hiện đến) và con trai ông là A Mốt thay thế ông ghi chép biên sử và ông này cũng ghi chép vào các bảng khắc Nê Phi, và ngoài ra còn ghi chép vào sách Nê Phi, tức là sách này.

22 Và chuyện rằng, hai trăm năm đã trôi qua, và những người trong thế hệ thứ hai cũng qua đời, chỉ còn lại một số ít.

23 Và giờ đây, tôi Mặc Môn, muốn các người nên biết rằng, dân chúng đã sinh sôi nảy nở rất nhiều, đến nỗi họ lan tràn khắp xứ và trở nên vô cùng giàu có, nhờ sự thịnh vượng của họ trong Đấng Ky Tô.

24 Và giờ đây, vào năm thứ hai trăm lẻ một, trong dân chúng đã bắt đầu có một số người dương dương “tự đắc. Họ mặc những y phục đắt giá với đủ loại ngọc trai và các vật quý giá trên thế gian.

15a SHDĐT Bình An.

16a SHDĐT Đoàn Kết.

b SHDĐT Ham Muốn.

c MÔSiA 2:41;

AnMa 50:23.

SHDĐT Vui Mừng,

Vui Vẻ.

17a Giảng 17:21.

SHDĐT Si Ôn.

19a SHDĐT Bảng Khắc.

24a SHDĐT Kiêu Ngạo,  
Kiêu Hãnh.

25 Và từ lúc đó, họ không xem của cải và tài sản là của “chung nữa.

26 Và họ bắt đầu phân chia thành nhiều giai cấp; và họ cũng bắt đầu xây dựng “các giáo hội riêng cho họ để <sup>b</sup>thủ lợi, và bắt đầu chối bỏ giáo hội chân chính của Đấng Ky Tô.

27 Và chuyện rằng, khi hai trăm mười năm trôi qua, trong xứ có rất nhiều giáo hội; phải, có rất nhiều giáo hội tự nhận là biết về Đấng Ky Tô, vậy mà họ lại “chối bỏ phần lớn phúc âm của Ngài, đến nỗi họ tiếp nhận đủ mọi thứ tà ác, và làm lễ ban những gì thiêng liêng cho những kẻ đã từng bị <sup>b</sup>cấm đoán vì không xứng đáng.

28 Và “giáo hội này đã bành trướng rất nhanh, vì sự bất chính và vì quyền lực của Sa Tan đã nắm được trái tim của họ.

29 Và lại nữa, có một giáo hội khác đã chối bỏ Đấng Ky Tô; và còn “ngược đãi giáo hội chân chính của Đấng Ky Tô, cũng vì lòng khiêm nhường và niềm tin của họ nơi Đấng Ky Tô; và chúng còn khinh khi họ vì nhiều phép lạ đã được thực hiện ở giữa họ.

30 Vậy nên, chúng đã dùng quyền năng và thẩm quyền mà

đổi xử với các môn đồ của Chúa Giê Su đang còn lưu lại với chúng, và đã bắt các vị ấy nhốt vào “nhà giam. Nhưng nhờ quyền năng của lời Thượng Đế hằng có trong các vị, nên các nhà giam bị tách làm đôi, và các vị đi ra làm các phép lạ phi thường giữa dân chúng.

31 Tuy nhiên, mặc dù với tất cả các phép lạ này, dân chúng vẫn chai đá trong lòng. Họ vẫn tìm cách sát hại các vị đó, chẳng khác chi dân Do Thái ở Giê Ru Sa Lem đã tìm cách giết Chúa Giê Su, theo như lời Ngài phán.

32 Và rồi họ ném các vị vào “lò <sup>b</sup>lửa, nhưng các vị đã bước ra mà không hề hấn gì.

33 Họ còn ném các vị vào “hang thú dữ, nhưng các vị đã chơi với thú dữ chẳng khác chi trẻ nhỏ chơi với chien con. Và các vị đã bước ra khỏi chúng mà không hề hấn gì.

34 Vậy mà dân chúng vẫn chai đá trong lòng, vì họ đã bị nhiều thầy tư tế và tiên tri giả mạo dẫn dắt, để tạo dựng lên nhiều giáo hội và làm đủ mọi điều bất chính. Họ “đánh đập dân của Chúa Giê Su; nhưng dân của Chúa Giê Su không đánh trả lại họ. Và cứ thế họ sa vào vòng vô tín ngưỡng và tà ác năm này qua năm khác, cho

25a 4 NêPhi 1:3.

26a 1 NêPhi 22:23;

2 NêPhi 28:3;

MMôn 8:32–38.

b GLGU 10:56.

SHDTT Xảo Quyết

Tăng Tế.

27a SHDTT Bội Giáo.

b 3 NêPhi 18:28–29.

28a SHDTT Quý Dữ—Giáo

hội của quý dữ.

29a SHDTT Ngược Đãi,

Bất Bớ.

30a 3 NêPhi 28:19–20.

32a 3 NêPhi 28:21.

b ĐNÊN 3:26–27.

33a 3 NêPhi 28:22.

34a 3 NêPhi 12:39;

GLGU 98:23–27.

đến năm hai trăm ba mươi đã trôi qua.

35 Và chuyện rằng, vào năm này, phải, vào năm thứ hai trăm ba mươi một, trong dân chúng có một sự chia rẽ rất lớn lao.

36 Và chuyện rằng, vào năm này có một nhóm người gọi là dân Nê Phi, là những người có đức tin chân chính nơi Đấng Ky Tô; và trong nhóm này còn có những người mà dân La Man gọi là dân Gia Cốp, dân Giô Sép, và dân Giô Ram;

37 Vậy nên, những người có đức tin chân chính nơi Đấng Ky Tô, và những người chân thành thờ phượng Đấng Ky Tô, (trong số này có “ba môn đồ của Chúa Giê Su còn ở lại”) đều được gọi là dân Nê Phi, dân Gia Cốp, dân Giô Sép, và dân Giô Ram.

38 Và chuyện rằng, những kẻ nào bác bỏ phúc âm đều được gọi là dân La Man, dân Lê Mu Ên, và dân Ích Ma Ên; và những kẻ này không sa vào vòng vô tín ngưỡng, nhưng họ cố tình “chống lại phúc âm của Đấng Ky Tô; họ còn dạy con cái họ đừng tin, chẳng khác chi tổ phụ họ đã làm từ lúc ban đầu.

39 Và sở dĩ họ làm vậy là vì sự tà ác và khả ố của tổ phụ họ chẳng khác chi lúc ban đầu. Họ được “dạy dỗ phải thù ghét con cái của Thượng Đế, chẳng khác chi dân La Man đã được dạy dỗ

phải thù ghét con cháu Nê Phi từ lúc đầu.

40 Và chuyện rằng, hai trăm bốn mươi bốn năm đã trôi qua, và những việc trong dân chúng đã xảy ra như vậy. Và thành phần tà ác trong dân chúng đã trở nên hùng mạnh và trở nên đông đảo hơn dân của Thượng Đế rất nhiều.

41 Và họ vẫn tiếp tục xây dựng các giáo hội riêng cho họ, và trang trí với đủ mọi vật quý giá. Và như vậy là hai trăm năm mươi năm đã trôi qua, và luôn cả hai trăm sáu mươi năm cũng trôi qua.

42 Và chuyện rằng, thành phần dân chúng tà ác lại bắt đầu lập lại những lời thề nguyện và “những âm mưu liên kết bí mật của Ga Đì An Tôn.

43 Và ngay cả những người mệnh danh là dân Nê Phi cũng bắt đầu kiêu hãnh trong lòng, vì họ vô cùng giàu có, và trở nên tự phụ chẳng khác chi đồng bào của họ là dân La Man vậy.

44 Và từ lúc đó, các môn đồ bắt đầu cảm thấy buồn rầu vì “tội lỗi của thế gian.

45 Và chuyện rằng, khi ba trăm năm đã trôi qua, cả hai dân tộc Nê Phi và La Man đều trở nên vô cùng tà ác chẳng khác chi nhau.

46 Và chuyện rằng, bọn cướp Ga Đì An Tôn đã lan tràn khắp trong xứ; và ngoại trừ các môn đồ của Chúa Giê Su, thì chẳng

37a 3 NêPhi 28:6–7;

MMôn 8:10–11.

38a SHDĐT Phán Nghịch.

39a MôSiA 10:17.

42a SHDĐT Tập Đoàn Bí

Mật.

44a 3 NêPhi 28:9.

còn ai là người ngay chính nữa. Và dân chúng tích lũy vàng bạc đầy kho và giao dịch buôn bán mọi thứ hàng hóa.

47 Và chuyện rằng, sau khi ba trăm lẻ năm năm đã trôi qua, (lúc ấy dân chúng vẫn còn sống trong sự tà ác) A Mốt qua đời; và em ông là Am Ma Rôn thay ông ghi chép biên sử.

48 Và chuyện rằng, khi ba trăm hai mươi năm đã trôi qua, vì sự bất buộc của Đức Thánh Linh, Am Ma Rôn quả thật đã cất giấu

“những biên sử thiêng liêng—phải, tất cả những biên sử thiêng liêng đã được lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác—cho đến năm thứ ba trăm hai mươi, kể từ khi Đấng Ky Tô hiện đến.

49 Và ông đã cất giấu những biên sử đó trong Chúa, để một ngày kia, những vật này sẽ lại “đến với dân còn sót lại của gia tộc Gia Cốp, đúng theo những lời tiên tri và các điều hứa hẹn của Chúa. Và như vậy là chấm dứt biên sử của Am Ma Rôn.

## SÁCH MẶC MÔN

### CHƯƠNG 1

*Am Ma Rôn chỉ báo Mặc Môn về các biên sử thiêng liêng—Chiến tranh bắt đầu giữa hai dân tộc Nê Phi và La Man—Ba Môn Đồ Nê Phi được đem đi khỏi—Dấy đầy sự tà ác, vô tín ngưỡng, đồng bóng và phù thủy. Khoảng 321–326 sau T.C.*

**V**À giờ đây, tôi, “Mặc Môn, ghi chép những điều tôi đã thấy và nghe, và tôi gọi biên sử này là Sách Mặc Môn.

2 Vào lúc “Am Ma Rôn cất giấu các biên sử trong Chúa, ông có đến gặp tôi, (lúc đó tôi độ chừng mười tuổi, và tôi đã bắt đầu được <sup>b</sup>đạy dỗ theo cách thức

mà dân tôi được giáo dục) và Am Ma Rôn bảo tôi rằng: Ta nhận thấy em là một đứa trẻ đúng đắn và biết quan sát nhanh nhạy;

3 Vậy nên, khi nào em được hai mươi bốn tuổi, ta muốn em ghi nhớ những điều em đã quan sát về dân này; và khi đến tuổi đó, em hãy đi đến xứ An Tum, tìm đến ngọn đồi có tên là “Sim; ở đó ta đã cất giữ trong Chúa tất cả những bảng khắc thiêng liêng có liên hệ đến dân này.

4 Và này, em sẽ lấy “những bảng khắc Nê Phi; còn những bảng còn lại, em hãy để nguyên chỗ cũ; rồi em hãy ghi khắc tất cả những điều em đã quan sát về dân này lên các bảng khắc Nê Phi.

48a HLMan 3:13, 15–16.

49a ÊNốt 1:13.

[MẶC MÔN]

1 la SHDTT Mặc Môn, Tiên

Tri Người Nê Phi.

b 3 NêPhi 5:11–18.

2 a 4 NêPhi 1:47–49.

b MôSiA 1:3–5.

3 a ÊThe 9:3.

4 a LMMôn 1:1, 11.

SHDTT Bảng Khắc.

5 Và tôi, Mặc Môn, con cháu của “Nê Phi, (và thân phụ tôi cũng có tên là Mặc Môn) tôi đã ghi nhớ những điều Am Ma Rôn truyền bảo tôi.

6 Và chuyện rằng, khi tôi được mười một tuổi, cha tôi đã đem tôi đến xứ phía nam, ở tận xứ Gia Ra Hem La.

7 Khắp trong xứ có đầy nhà cửa dinh thự, và dân chúng thì đông như cát biển.

8 Và chuyện rằng, trong năm này, chiến tranh bắt đầu xảy ra giữa dân Nê Phi, là dân gồm có dân Nê Phi, dân Gia Cốp, dân Giô Sép, và dân Giô Ram; và chiến tranh này xảy ra giữa dân Nê Phi với dân La Man và dân Lê Mu Ên cùng dân Ích Ma Ên.

9 Giờ đây dân La Man cùng dân Lê Mu Ên và dân Ích Ma Ên đều được gọi chung là dân La Man, và hai bên giao chiến với nhau là dân Nê Phi và dân La Man.

10 Và chuyện rằng, cuộc chiến giữa hai bên bắt đầu xảy ra tại biên giới xứ Gia Ra Hem La, gần bên sông Si Đôn.

11 Và chuyện rằng, dân Nê Phi quy tụ được một số người đông tới hơn ba chục ngàn. Và chuyện rằng, trong năm này, một số trận chiến đã xảy ra, và trong những trận chiến đó, dân Nê Phi đã đánh thắng dân La Man và sát hại chúng rất nhiều.

12 Và chuyện rằng, dân La Man

từ bỏ ý đồ của chúng, và hòa bình được tái lập trong xứ; sự thái bình ấy được kéo dài trong một thời gian độ bốn năm, không có sự đổ máu nào xảy ra.

13 Nhưng sự tà ác thì đầy đầy khắp xứ, đến nỗi Chúa phải đem đi khỏi “những môn đồ yêu mến của Ngài, và những phép lạ cùng việc chữa lành bệnh cũng ngưng lại vì sự bất chính của dân chúng.

14 Và không có một “ân tứ nào của Chúa được ban cho, và <sup>b</sup>Đức Thánh Linh cũng chẳng giáng xuống một ai vì sự tà ác và “vô tín ngưỡng của họ.

15 Và lúc đó tôi được mười lăm tuổi và có một tâm hồn đứng đắn nên tôi được Chúa viếng thăm, và tôi đã nếm qua và biết được lòng nhân từ của Chúa Giê Su.

16 Và tôi đã cố gắng thuyết giảng cho dân này nghe, nhưng miệng tôi phải ngậm lại, và tôi bị cấm không được thuyết giảng cho họ; vì này, họ đã cố tình “phản nghịch Thượng Đế của họ; và các môn đồ yêu mến của Ngài đã bị <sup>b</sup>cắt đi khỏi xứ cũng vì sự bất chính của họ.

17 Nhưng tôi vẫn ở lại với họ, và tôi bị ngăn cấm không được thuyết giảng cho họ, vì lòng dạ họ chai đá; và cũng vì lòng dạ họ chai đá nên xứ sở phải bị “rũa sả cho lợi ích của họ.

5a 3 NêPhi 5:12, 20.  
13a 3 NêPhi 28:2, 12.  
14a MRNi 10:8-18, 24.

b SHDTT Đức Thánh Linh.  
c SHDTT Không Tin.  
16a SHDTT Phán Nghịch.

b MMôn 8:10.  
17a 2 NêPhi 1:7;  
AnMa 45:10-14, 16.



18 Và bọn cướp Ga Đi An Tôn trong đám dân La Man đã hoành hành khắp xứ, đến nỗi dân cư trong xứ phải bắt đầu chôn giấu “của cải của họ xuống đất; và những của cải ấy cũng bắt đầu tuột khỏi tay họ, vì Chúa đã rửa sạch xứ này, để cho họ không nắm giữ hay bảo tồn của cải ấy được nữa.

19 Và chuyện rằng, những chuyện phù thủy, đồng bóng, tà thuật, và những chuyện thuộc quyền lực của ác quỷ đã lan tràn khắp xứ, khiến cho mọi lời nói của A Bi Na Đi và của Sa Mu Ên, người La Man, đều được ứng nghiệm.

## CHƯƠNG 2

*Mặc Môn chỉ huy quân đội Nê Phi — Sự đổ máu và tàn sát lan tràn khắp xứ—Dân Nê Phi rên siết và khóc than với sự buồn rầu của kẻ bị kết tội—Những ngày đầy ân điển của họ đã qua rồi—Mặc Môn đi lấy các bảng khắc Nê Phi—Chiến tranh tiếp diễn. Khoảng 327–350 sau t.c.*

Và chuyện rằng, cũng trong năm đó lại bắt đầu có chiến tranh giữa dân Nê Phi và dân La Man. Và mặc dù tôi còn trẻ tuổi nhưng lại có vóc dáng to lớn nên dân Nê Phi lập tôi lên làm người lãnh đạo họ, hay là người chỉ huy quân đội của họ.

2 Vậy nên, chuyện rằng, lúc được mười sáu tuổi, tôi cầm

đầu một đạo quân Nê Phi để đi đánh dân La Man. Và thế là ba trăm hai mươi sáu năm đã trôi qua.

3 Và chuyện rằng, đến năm ba trăm hai mươi bảy, dân La Man kéo đến đánh chúng tôi với một lực lượng vô cùng hùng hậu, đến nỗi làm cho quân tôi phải khiếp sợ; vậy nên, họ không muốn giao tranh và bắt đầu rút lui về các xứ miền bắc.

4 Và chuyện rằng, chúng tôi đi đến thành phố An Gô La và chiếm thành phố ấy, và ở đó chúng tôi chuẩn bị để tự vệ chống lại dân La Man. Và chuyện rằng, chúng tôi củng cố thành phố ấy với tất cả khả năng của mình; nhưng, mặc dù với bao đồn lũy, dân La Man vẫn tiến đánh chúng tôi và đẩy bật chúng tôi ra khỏi thành phố.

5 Và chúng còn đánh đuổi chúng tôi ra khỏi xứ Đa Vít nữa.

6 Và chúng tôi phải ra đi đến xứ Giô Suê ở biên thùy hương tây cạnh bờ biển.

7 Và chuyện rằng, chúng tôi quy tụ dân của chúng tôi lại càng nhanh càng tốt, để chúng tôi có thể lập họ thành một khối.

8 Nhưng này, trong xứ đầy quân cướp và dân La Man; và mặc dầu sự hủy diệt lớn lao đã treo trên đầu dân tôi, nhưng họ vẫn không hối cải những việc làm xấu xa của mình; vậy nên, sự đổ máu và tàn sát lan tràn trên khắp xứ sở, cả phía dân Nê Phi cũng như phía dân La Man; và

đó là một cuộc xáo trộn toàn diện trên khắp lãnh thổ.

9 Và giờ đây, dân La Man có một vị vua tên là A Rôn. Hắn đến đánh chúng tôi với một đạo binh bốn mươi bốn ngàn quân. Và này, tôi đương đầu với hắn với một đạo binh bốn mươi hai ngàn quân. Và chuyện rằng, với đạo quân của tôi, tôi đánh hắn phải bỏ chạy. Và này, khi tất cả những sự việc này đã kết thúc thì năm thứ ba trăm ba mươi cũng trôi qua.

10 Và chuyện rằng, dân Nê Phi bắt đầu hối cải về sự bất chính của mình, và bắt đầu khóc than đúng như lời tiên tri của tiên tri Sa Mu Ên; vì này, chẳng có một ai giữ được của cải riêng của mình, vì trong xứ có rất nhiều quân trộm cướp, giết người, nhiều kẻ tà thuật và phù thủy.

11 Do đó mà sự than khóc và tang tóc bắt đầu nổi lên khắp xứ, cũng vì những điều này, và đặc biệt hơn là trong đám dân Nê Phi.

12 Và chuyện rằng, tôi, Mặc Môn, khi thấy sự than khóc, tang tóc và buồn rầu của họ trước mặt Chúa như vậy, thì tôi lại cảm thấy hân hoan trong lòng, vì tôi biết lòng thương xót và sự nhịn nhục của Chúa, nên tôi nghĩ rằng Ngài sẽ thương xót họ để họ được trở thành một dân tộc ngay chính như trước.

13 Nhưng này, nỗi vui mừng

của tôi thật là hão huyền, vì <sup>a</sup>sự buồn rầu của họ không đưa họ tới sự hối cải, bởi vì lòng nhân từ của Thượng Đế; nhưng đúng hơn, sự buồn rầu của họ chỉ là sự buồn rầu của <sup>b</sup>kẻ bị kết tội, vì Chúa không muốn luôn luôn để họ <sup>c</sup>sung sướng trong tội lỗi.

14 Và họ không đến cùng Chúa Giê Su với <sup>a</sup>tám lòng đau khổ và tâm hồn thống hối; trái lại họ <sup>b</sup>nguyên rủa Thượng Đế, và muốn được chết đi. Tuy nhiên họ vẫn dùng gươm chiến đấu để bảo vệ mạng sống của mình.

15 Và chuyện rằng, sự buồn rầu lại trở lại với tôi, và tôi nhận thấy rằng đối với họ, những <sup>a</sup>ngày đầy <sup>b</sup>ân điển <sup>c</sup>đã qua mất rồi, cả về phần xác lẫn phần hồn; vì tôi thấy có hàng ngàn người trong bọn họ bị chém ngã do sự phản nghịch công khai với Thượng Đế của họ, và xác nằm chất đống như những đống phân bón trên mặt đất. Và như vậy là ba trăm bốn mươi bốn năm đã trôi qua.

16 Và chuyện rằng, đến năm thứ ba trăm bốn mươi lăm, dân Nê Phi bắt đầu chạy trốn dân La Man; và họ bị chúng rượt đuổi mãi cho đến khi họ đến được xứ Gia Sơn, chúng mới có thể chặn họ được trong cuộc lui quân của họ.

17 Và bây giờ, thành phố Gia Sơn ở gần <sup>a</sup>nơi mà Am Ma Rôn

2 13a 2 CRTô 7:10;  
AnMa 42:29.  
b SHDĐT Đoán Phạt.  
c AnMa 41:10.

14a SHDĐT Tám Lòng Đau  
Khổ.  
b SHDĐT Phạm Thượng.  
15a HLMôn 13:38.

b SHDĐT Ân Điển.  
c GRMi 8:20;  
GLGU 56:16.  
17a MMôn 1:1-4.

đã cất giấu các biên sử cho mục đích của Chúa, để chúng khỏi bị tiêu hủy. Và này, tôi đã ra đi theo lời dặn của Am Ma Rôn, và tôi đã lấy những bảng khắc Nê Phi và đã làm một biên sử theo như lời dặn của Am Ma Rôn.

18 Và trên các bảng khắc Nê Phi, tôi ghi chép đầy đủ tất cả những điều tà ác và khả ố; nhưng trên “những bảng khắc này, tôi không ghi hết những điều tà ác và khả ố của họ; vì này, một cảnh tượng về những điều tà ác và khả ố liên tục xảy ra trước mắt tôi kể từ ngày tôi có đủ trí óc để quan sát những hành vi của loài người.

19 Và khốn thay cho tôi, vì sự tà ác của họ; vì suốt đời lòng tôi tràn ngập những nỗi đau buồn vì sự tà ác của họ; tuy nhiên, tôi biết rằng tôi sẽ được “nâng cao vào ngày sau cùng.

20 Và chuyện rằng, trong năm này, dân Nê Phi lại bị săn đuổi. Và chuyện rằng, chúng tôi bị đánh đuổi cho tới khi chúng tôi chạy về hướng bắc đến xứ có tên là Sem.

21 Và chuyện rằng, chúng tôi cùng cố lại thành phố Sem, và cố gắng quy tụ dân chúng lại càng nhiều càng tốt, để may ra có thể cứu họ khỏi bị hủy diệt.

22 Và chuyện rằng, đến năm thứ ba trăm bốn mươi sáu, chúng lại bắt đầu tiến đánh chúng tôi nữa.

23 Và chuyện rằng, tôi ngỏ lời cùng dân tôi và tha thiết thúc giục họ mạnh dạn đứng lên chống lại

dân La Man để “chiến đấu bảo vệ vợ con, gia đình nhà cửa và quê hương của họ.

24 Và lời nói của tôi đã thức tỉnh lòng hăng hái của họ phần nào, khiến họ không còn chạy trốn dân La Man nữa, mà trái lại họ chống cự với chúng một cách bạo dạn.

25 Và chuyện rằng, chúng tôi đem một đạo quân ba chục ngàn người chống với một đạo quân năm chục ngàn người. Và chuyện rằng, chúng tôi đã chống cự lại rất quyết liệt, khiến chúng phải chạy trốn chúng tôi.

26 Và chuyện rằng, khi chúng bỏ chạy, chúng tôi xua quân đuổi theo, và chúng tôi đã bắt kịp chúng và đánh bại chúng; nhưng sức mạnh của Chúa không ở với chúng tôi; phải, chúng tôi bị bỏ mặc một mình, và Thánh Linh của Chúa không ở trong chúng tôi; vậy nên chúng tôi trở nên yếu đuối chẳng khác chi các anh em của chúng tôi.

27 Và lòng tôi lại buồn rầu vì tai họa lớn lao này xảy đến cho dân tôi, vì sự tà ác và những điều khả ố của họ. Nhưng này, chúng tôi vẫn tiến đánh dân La Man và bọn cướp Ga Đi An Tôn, cho đến khi chúng tôi chiếm lại được những đất đai thừa hưởng của mình.

28 Và năm thứ ba trăm bốn mươi chín đã trôi qua. Và đến năm thứ ba trăm năm mươi, chúng tôi lập một hiệp ước với dân La Man và

bọn cướp Ga Đi An Tôn. Trong hiệp ước đó, chúng tôi thỏa thuận phân chia những đất đai thừa hưởng của chúng tôi.

29 Và dân La Man dành cho chúng tôi phần đất miền bắc, phải, cho tới “dải đất hẹp dẫn đến phần đất miền nam. Và chúng tôi nhường hết phần đất miền nam cho dân La Man.

### CHƯƠNG 3

*Mặc Môn kêu gọi dân Nê Phi phải hồi cải—Họ chiến thắng lớn lao và khoe khoang sức mạnh của mình—Mặc Môn từ chối không chịu chỉ huy họ và những lời ông cầu nguyện cho họ không có đức tin—Sách Mặc Môn thính mời mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên tin vào phúc âm. Khoảng 360–362 sau T.C.*

Và chuyện rằng, dân La Man đã không đến gây chiến nữa cho đến khi mười năm sau đó đã trôi qua. Và này, tôi đã cho dân tôi, là dân Nê Phi, sửa soạn xứ sở và khí giới để phòng bị trong những ngày có chiến tranh.

2 Và chuyện rằng, Chúa phán cùng tôi: Hãy kêu gọi dân này—Các người hãy hồi cải và đến cùng ta, các người hãy chịu phép báp têm và xây dựng lại giáo hội của ta, rồi các người sẽ được dung tha.

3 Và tôi đã kêu gọi dân này như vậy, nhưng vô hiệu quá; và họ không nhận thức được rằng,

chính Chúa đã dung tha họ và ban cho họ một cơ hội để hồi cải. Và này, họ đã chai đá trong lòng chống lại Chúa, Thượng Đế của họ.

4 Và chuyện rằng, khi năm thứ mười này đã trôi qua, tính chung là ba trăm sáu mươi năm kể từ ngày Đấng Ky Tô hiện đến, vua của dân La Man có gọi cho tôi một bức thư, báo cho tôi biết rằng, họ đang chuẩn bị để đến đánh chúng tôi lần nữa.

5 Và chuyện rằng, tôi ra lệnh cho dân tôi phải quy tụ lại tại xứ Hoang Vu, trong thành phố nằm trên biên giới cạnh dải đất hẹp dẫn đến xứ phương nam.

6 Và ở đây, chúng tôi cho quân trấn đóng để ngăn chặn quân La Man, không cho chúng chiếm phần lãnh thổ nào của chúng tôi; như vậy là chúng tôi đã đem hết lực lượng ra tăng cường để chống lại chúng.

7 Và chuyện rằng, vào năm thứ ba trăm sáu mươi một, dân La Man đã tiến xuống thành phố Hoang Vu để đánh chúng tôi; và chuyện rằng, trong năm đó, chúng tôi đã đánh bại chúng khiến chúng phải rút quân về lãnh thổ của chúng.

8 Và đến năm thứ ba trăm sáu mươi hai, chúng lại đến gây chiến với chúng tôi. Và chúng tôi cũng đánh bại chúng, giết chết được một số lớn quân lính của chúng và ném thây chúng xuống biển.

9 Và giờ đây, vì những chiến công lớn lao như vậy nên dân tôi, tức là dân Nê Phi, lại bắt đầu “khoe khoang sức mạnh của mình, và cũng bắt đầu thề với trời rằng, họ sẽ trả thù cho máu của đồng bào họ đã bị quân thù giết chết.

10 Và họ còn thề với trời và với ngai của Thượng Đế rằng, họ “nhất quyết tiến lên đánh quân thù và khai trừ chúng khỏi xứ sở.

11 Và chuyện rằng, tôi, Mặc Môn, nhất định từ chối không nhận làm người chỉ huy và lãnh đạo dân này kể từ nay trở về sau, vì sự tà ác và khố ố của họ.

12 Vì này, mặc dù họ tà ác nhưng đã bao lần tôi chỉ huy họ trong nhiều trận chiến, và đã hết lòng yêu mến họ, theo như “tình thương yêu của Thượng Đế hằng có trong tôi. Tôi đã đem hết tâm hồn ra cầu nguyện lên Thượng Đế suốt ngày cho họ; tuy nhiên việc ấy <sup>b</sup>không có đức tin, vì lòng dạ họ chai đá.

13 Đã ba lần tôi giải thoát họ khỏi bàn tay kẻ thù, vậy mà họ vẫn không hối cải tội lỗi của mình.

14 Và khi họ thề qua những điều mà Chúa, Đấng Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô, đã “cấm đoán họ, rằng họ sẽ tiến đánh kẻ thù của họ và trả thù cho máu của đồng bào họ, này, tiếng nói của Chúa đã đến với tôi mà rằng:

15 “Sự trả thù thuộc về ta, và ta sẽ <sup>b</sup>đền trả; và vì dân này không hối cải sau khi ta đã giải thoát chúng, này, chúng sẽ bị khai trừ khỏi mặt đất.

16 Và chuyện rằng, tôi nhất định từ chối việc tiến đánh kẻ thù; và tôi đã làm theo lời Chúa đã truyền lệnh cho tôi; và tôi chỉ giữ vai trò một nhân chứng thụ động để biểu lộ cho thế gian biết những điều tôi nghe thấy theo sự biểu lộ của Thánh Linh là Đấng đã làm chứng về những điều sẽ xảy đến.

17 Vậy nên, tôi viết “cho các người là những người Dân Ngoại và luôn cả cho những người trong gia tộc Y Sơ Ra Ên, khi nào công việc bắt đầu, thì các người sắp chuẩn bị mà trở về đất thừa hưởng của mình;

18 Phải, này, tôi viết cho tất cả mọi người ở các nơi tận cùng của trái đất; phải, cho các người trong mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên, là những người sẽ bị “xét xử tùy theo những việc làm của mình bởi mười hai vị được Chúa Giê Su chọn lựa làm môn đồ của Ngài tại xứ Giê Ru Sa Lem.

19 Và tôi cũng viết cho những người còn sót lại của dân này, là những người sẽ bị xét xử bởi “mười hai vị khác được Chúa Giê Su chọn lựa tại xứ này; và mười hai vị này sẽ bị xét xử bởi mười hai vị kia là những vị được

3 9a 2 NêPhi 4:34.

10a 3 NêPhi 3:20–21;  
MMôn 4:4.

12a SHDTT Yêu Thương,  
Yêu Mến.

<sup>b</sup> MMôn 5:2.

14a 3 NêPhi 12:34–37.

15a SHDTT Trả Thù.

<sup>b</sup> GLGU 82:23.

17a 2 NêPhi 30:3–8;

3 NêPhi 29:1.

18a MTỔ 19:28;

LuCa 22:29–30;

GLGU 29:12.

19a 1 NêPhi 12:9–10.

Chúa Giê Su chọn lựa tại xứ Giê Ru Sa Lem.

20 Và những điều này tôi đã được Thánh Linh biểu lộ cho biết; vậy nên, tôi viết cho tất cả các người. Và cũng vì lý do này mà tôi viết cho các người, để các người biết rằng, tất cả các người sẽ phải đứng trước <sup>a</sup>ghế phán xét của Đấng Ky Tô, phải, tất cả mọi người thuộc <sup>b</sup>gia đình nhân loại của A Đam; và các người đều phải đứng chịu sự phán xét về việc làm của mình, dù thiện hay ác;

21 Và hơn nữa, để các người có thể <sup>a</sup>tin vào phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, là phúc âm mà các người sẽ có ở giữa các người; và còn để cho <sup>b</sup>dân Do Thái, là dân giao ước của Chúa, có <sup>c</sup>nhân chứng khác, ngoài Đấng mà họ đã thấy và nghe, rằng Chúa Giê Su, Đấng đã bị họ giết chết, <sup>d</sup>chính là Đấng Ky Tô và chính là Thượng Đế vậy.

22 Và tôi mong rằng, tôi có thể thuyết phục được <sup>a</sup>tất cả mọi người ở các nơi tận cùng của trái đất hồi cải và chuẩn bị để đứng trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô.

#### CHƯƠNG 4

*Chiến tranh và tàn sát tiếp diễn  
—Kẻ ác trừng phạt kẻ ác— Sự tàn ác  
lớn lao hơn bao giờ hết trong tất cả*

*gia tộc Y Sơ Ra Ên—Phụ nữ và trẻ con bị đem làm vật hy sinh, tế các tượng thần—Dân La Man bắt đầu càn quét dân Nê Phi trước mắt chúng. Khoảng 363–375 sau T.C.*

Và giờ đây chuyện rằng, đến năm thứ ba trăm sáu mươi ba, dân Nê Phi xuất quân khỏi xứ Hoang Vu, tiến đánh dân La Man.

2 Và chuyện rằng, quân đội Nê Phi bị đánh bật về xứ Hoang Vu. Và trong lúc họ đang còn mệt mỏi thì một đạo quân sung sức của dân La Man đến đánh họ; và họ phải đương đầu trong một trận chiến vô cùng ác liệt, đến nỗi dân La Man chiếm được thành phố Hoang Vu và giết chết rất nhiều dân Nê Phi cùng bắt nhiều tù binh.

3 Và số còn lại chạy trốn và đến gia nhập dân cư trong thành phố Tê An Cum. Bảy giờ, thành phố Tê An Cum nằm ở biên giới cạnh bờ biển, và cũng ở gần thành phố Hoang Vu.

4 Và <sup>a</sup>vì quân đội Nê Phi tiến đánh dân La Man nên họ mới bắt đầu bị đánh bại; nếu không thì dân La Man đã chẳng làm gì được họ.

5 Nhưng này, những sự đoán phạt của Thượng Đế sẽ đuổi kịp những kẻ tà ác; và cũng chính do những kẻ tà ác này mà những kẻ tà ác kia bị <sup>a</sup>trừng phạt; vì chính kẻ tà ác đã sách động trái tim con

20a SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.  
b GLGU 27:11.  
21a GLGU 3:20.

b SHDTT Do Thái, Dân.  
c 2 NêPhi 25:18.  
d 2 NêPhi 26:12;  
MôSiA 7:27.

22a AnMa 29:1.  
4 4a MMôn 3:10.  
5a GLGU 63:33.

cái loài người khiến gây ra cảnh đổ máu.

6 Và chuyện rằng, dân La Man đã chuẩn bị để tiến đánh thành phố Tê An Cum.

7 Và chuyện rằng, vào năm thứ ba trăm sáu mươi bốn, dân La Man tiến đánh thành phố Tê An Cum để chúng có thể chiếm thành phố Tê An Cum này nữa.

8 Và chuyện rằng, chúng bị dân Nê Phi đánh lui và đẩy lùi lại. Và khi dân Nê Phi thấy rằng họ đã đẩy lui được dân La Man, họ lại khoe khoang sức mạnh của mình; và họ đem hết sức mạnh của mình để đánh chiếm lại thành phố Hoang Vu.

9 Và giờ đây tất cả những việc này đã xảy ra, và có hàng ngàn người bị giết giữa hai phe, cả dân Nê Phi lẫn dân La Man.

10 Và chuyện rằng, năm thứ ba trăm sáu mươi sáu đã trôi qua, và dân La Man lại đến gây chiến với dân Nê Phi. Vậy mà dân Nê Phi vẫn không hối cải về những điều xấu xa họ đã làm, trái lại họ vẫn tiếp tục sống mãi trong sự tà ác của mình.

11 Và không một ngôn ngữ nào có thể diễn tả được hay không có một người nào có thể viết lại một cách đầy đủ những cảnh đổ máu và tàn sát ghê rợn giữa hai phe dân Nê Phi và dân La Man; vì lòng dạ mọi người đều chai đá nên họ lấy làm thích thú tiếp tục gây cảnh đổ máu.

12 Và từ trước tới giờ, trong tất cả con cháu của Lê Hi chưa từng thấy có một "sự tà ác nào lớn lao như vậy, dù là trong tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên cũng chưa bao giờ có như trong đám dân này, theo như lời Chúa phán.

13 Và chuyện rằng, dân La Man đã chiếm được thành phố Hoang Vu, và sở dĩ như vậy là vì "quân số của chúng đông hơn quân số của dân Nê Phi rất nhiều.

14 Và chúng còn tiến quân lên đánh chiếm thành phố Tê An Cum. Chúng đánh đuổi dân cư ngụ trong thành phố ra ngoài, và bắt cầm tù cả đàn bà lẫn trẻ con, và đem họ làm vật hy sinh, tế "các tượng thần của chúng.

15 Và chuyện rằng, đến năm thứ ba trăm sáu mươi bảy, dân Nê Phi vô cùng tức giận vì dân La Man đã đem vợ con của họ làm vật hy sinh tế thần, nên họ tiến đánh dân La Man với tất cả lòng căm tức cùng cực, đến nỗi họ đánh bại được dân La Man và đuổi chúng ra khỏi xứ của họ.

16 Và dân La Man không còn trở lại đánh phá dân Nê Phi nữa cho đến năm thứ ba trăm bảy mươi lăm.

17 Và trong năm này, chúng lại đem hết lực lượng của chúng tiến đánh dân Nê Phi; và người ta không thể đếm được chúng, vì quân số của chúng quá đông.

18 Và "từ đó trở đi, dân Nê Phi không còn thắng thế dân La Man

được nữa, nhưng bắt đầu bị chúng quét sạch, chẳng khác chi hạt sương dưới ánh mặt trời.

19 Và chuyện rằng, dân La Man tiến đánh thành phố Hoang Vu, và một trận chiến vô cùng ác liệt đã diễn ra trong xứ Hoang Vu, và trong trận chiến này chúng đã đánh bại dân Nê Phi.

20 Và họ lại phải bỏ chạy trốn chúng đến thành phố Bô Ô; và ở đây họ chống cự với dân La Man một cách vô cùng gan dạ, đến nỗi dân La Man không đánh bại được họ cho đến khi chúng đến đánh lần thứ hai.

21 Và khi chúng đến đánh lần thứ hai, thì dân Nê Phi bị đánh bại và bị sát hại trong một cuộc tàn sát vô cùng lớn lao; và vợ con họ lại bị đem làm vật hy sinh tế thần.

22 Và chuyện rằng, dân Nê Phi lại phải chạy trốn chúng, dẫn theo tất cả dân cư trong các thành phố và luôn cả dân cư trong các làng mạc.

23 Và giờ đây, tôi, Mặc Môn, thấy dân La Man sắp chiếm cứ hết xứ sở, nên tôi đi vào đồi “Sim lấy tất cả các biên sử mà Am Ma Rôn đã chôn giấu cho mục đích của Chúa.

## CHƯƠNG 5

*Mặc Môn chỉ huy lại quân Nê Phi trong các trận đẫm máu và tàn sát kinh hồn— Sách Mặc Môn sẽ ra đời*

*để thuyết phục tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô— Vì sự chẳng tin dân La Man sẽ bị phân tán và Thánh Linh sẽ không tranh đấu với họ nữa— Họ sẽ nhận được phúc âm từ những người Dân Ngoại vào những ngày sau. Khoảng 375–384 sau T.C.*

Và chuyện rằng, tôi đã đi đến với dân Nê Phi, và đã hỏi cái vì có “lời thề không giúp họ nữa; và rồi họ lại giao cho tôi chức vụ chỉ huy các đạo quân của họ, vì họ xem tôi như người có thể giải thoát họ khỏi các nỗi thống khổ.

2 Nhưng này, tôi “không có chút hy vọng nào, vì tôi biết sự đoán phạt của Chúa sẽ giáng xuống trên họ; vì họ không hỏi cái những điều bất chính của họ, chỉ biết tranh đấu cho sự sống còn của họ mà không kêu cầu đến Đấng đã tạo ra mình.

3 Và chuyện rằng, dân La Man đến đánh chúng tôi khi chúng tôi đã chạy đến thành phố Giô Đan; nhưng này, chúng bị đẩy lui nên lần đó chúng không lấy được thành phố này.

4 Và chuyện rằng, chúng lại đến đánh chúng tôi nữa, và chúng tôi vẫn giữ vững được thành phố. Và dân Nê Phi còn giữ vững được nhiều thành phố khác, nhờ có các đồn lũy ngăn chặn không cho chúng tiến vào những vùng đất chạy dài trước mặt chúng tôi, để hủy diệt dân cư trong xứ chúng tôi.



5 Và chuyện rằng, tất cả những nơi nào chúng tôi đã đi qua trước đây, mà dân cư của những nơi ấy không được quy tụ lại, nay đều bị dân La Man hủy diệt; các thị xã, làng mạc, thành phố đều bị đốt cháy hết; và như vậy là năm ba trăm bảy mươi chín đã trôi qua.

6 Và chuyện rằng, đến năm ba trăm tám mươi, dân La Man lại đến gây chiến với chúng tôi, và chúng tôi đã chống cự lại chúng hết sức gan dạ; nhưng thật hoài công vô ích, vì quân số của chúng quá đông nên chúng đã chà đạp dân Nê Phi dưới chân chúng.

7 Và chuyện rằng chúng tôi lại phải chạy trốn, và những ai chạy trốn nhanh hơn dân La Man thì được thoát; còn những ai chậm chân hơn dân La Man đều bị chúng càn quét và hủy diệt.

8 Và giờ đây này, tôi, Mặc Môn, không muốn làm ray rứt trong tâm hồn loài người bằng cách bày ra trước mắt họ những cảnh tượng đổ máu khủng khiếp và những cuộc tàn sát kinh hồn như đã bày ra trước mắt tôi; nhưng tôi biết rằng, những điều này chắc chắn sẽ được tiết lộ, và tất cả những gì bị che giấu sẽ phải được "phơi bày ra trên khắp các mái nhà—

9 Và ngoài ra, sự hiểu biết những điều này cũng sẽ <sup>a</sup>đến với dân còn

sót lại của dân này, và cũng sẽ đến với những người Dân Ngoại, tức là những người mà Chúa có phán bảo rằng, sẽ làm cho dân này <sup>b</sup>phân tán, và dân này sẽ bị xem như không có ở giữa họ— vậy nên tôi chỉ viết một 'bảng tóm lược ngắn, chứ không dám thuật lại đầy đủ những gì tôi đã thấy, vì tôi đã được lệnh như vậy, và ngoài ra để cho các người khỏi phải quá buồn rầu vì sự tà ác của dân này.

10 Và giờ đây này, tôi nói điều này với dòng dõi của họ, và luôn cả với những người Dân Ngoại là những người đã chăm sóc cho gia tộc Y Sơ Ra Ên, ngõ hầu họ nhận thức được và hiểu rõ phước lành do từ đâu đến với họ.

11 Vì tôi biết rằng, những người này sẽ buồn rầu cho tai họa đến với gia tộc Y Sơ Ra Ên; phải, họ sẽ buồn rầu vì dân này bị hủy diệt; họ sẽ buồn rầu vì dân này đã không hồi cải để được ôm chặt trong cánh tay của Chúa Giê Su.

12 Giờ đây, <sup>a</sup>những điều này được ghi chép cho <sup>b</sup>dân còn sót lại của gia tộc Gia Cốp; và những điều này được ghi chép theo thể thức trên đây là vì Thượng Đế biết rằng sự tà ác sẽ ngăn cản không cho họ biết những điều này; và những điều này phải được 'giấu trong Chúa và chỉ xuất hiện vào kỳ định của Ngài.

8a LuCa 12:2-3;  
2 NêPhi 27:11;  
GLGU 1:3.  
9a 4 NêPhi 1:49.

b 3 NêPhi 16:8.  
c MMôn 1:1.  
12a ÊNốt 1:16;  
HLMan 15:11-13.

SHDTT Sách Mặc Môn.  
b GLGU 3:16-20.  
c MMôn 8:4, 13-14;  
MRNi 10:1-2.

13 Và đây là lệnh truyền mà tôi đã nhận được; và này, những điều này sẽ xuất hiện theo lệnh truyền của Chúa, khi Ngài thấy thích hợp theo sự thông sáng của Ngài.

14 Và này, những điều này sẽ đến với “dân Do Thái là những kẻ không tin; và cũng vì ý định này mà những điều này phải đến—để họ có thể được <sup>b</sup>thuyết phục rằng, Chúa Giê Su chính là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống; rằng qua Vị Nam Tử Yêu Dấu nhất của Ngài, Đức Chúa Cha có thể thực hiện được mục đích lớn lao và vĩnh cửu trong việc phục hồi dân Do Thái, hay tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên, được trở về xứ thừa hưởng của họ, mà Chúa, Thượng Đế của họ, đã ban cho họ, để làm tròn ‘giao ước của Ngài;

15 Và cũng để cho dòng dõi của “dân này có thể trọn vẹn tin vào phúc âm của Ngài, là phúc âm sẽ do Dân Ngoại <sup>b</sup>đem lại cho họ; vì dân này sẽ bị <sup>c</sup>phân tán, và <sup>a</sup>trở thành một dân tộc đen đúa, dơ bẩn và ghê tởm mà chúng ta không ai có thể mô tả được, phải, còn hơn cả dân La Man nữa, và sở dĩ bị như vậy là vì sự chẳng tin và sự tôn thờ thần tượng của họ.

16 Vì này, Thánh Linh của Chúa đã không còn <sup>a</sup>tranh đấu với

những người cha của họ nữa. Họ đã sống không có Đấng Ky Tô và Thượng Đế trong thế gian này, và họ bị trôi giạt khắp nơi, chẳng khác chi <sup>b</sup>trầu bay trước gió.

17 Có một thời họ cũng là một dân tộc khả ái, và họ đã từng được Đấng Ky Tô “chăn dắt; phải, họ còn được cả Thượng Đế Đức Chúa Cha hướng dẫn nữa.

18 Nhưng giờ đây, này, họ bị Sa Tan <sup>a</sup>lôi đi như trầu bay trước gió, hay như con thuyền bấp bênh trôi trên sóng, không buồm không neo, chẳng có gì lèo lái nó đi; và chiếc thuyền này ra sao thì họ cũng sẽ như vậy.

19 Và này, Chúa đã để dành những phước lành của họ, những phước lành mà lẽ ra họ đã được ban cho trong xứ, cho “những người Dân Ngoại là những người sẽ chiếm hữu đất này.

20 Nhưng này, chuyện rằng, họ sẽ bị những người Dân Ngoại đánh đuổi và phân tán; và sau khi họ bị những người Dân Ngoại đánh đuổi và phân tán, này, lúc đó Chúa sẽ “nhớ lại <sup>b</sup>giao ước Ngài đã lập với Áp Ra Ham và tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên.

21 Và Chúa cũng sẽ nhớ tới “những lời cầu nguyện mà những người ngay chính đã cầu nguyện lên Ngài giùm cho họ.

14a 2 NêPhi 29:13; 30:7–8.  
SHĐTT Do Thái, Dân.

b 2 NêPhi 25:16–17.

c 3 NêPhi 29:1–3.

15a 3 NêPhi 21:3–7, 24–26.

b 1 NêPhi 13:20–29, 38;  
MMôn 7:8–9.

c 1 NêPhi 10:12–14;  
3 NêPhi 16:8.

d 2 NêPhi 26:33.

16a STKý 6:3; ÊThe 2:15.

b TThiên 1:4.

17a SHĐTT Chăn Hiền  
Lành, Người.

18a 2 NêPhi 28:21.

19a 3 NêPhi 20:27–28.

20a 3 NêPhi 16:8–12.

b SHĐTT Giao Ước của  
Áp Ra Ham.

21a ÊNốt 1:12–18;

MMôn 9:36–37.

22 Và rồi lúc đó, hỡi Dân Ngoại, làm sao các người có thể đương cự nổi quyền năng của Thượng Đế, ngoại trừ các người hối cải và từ bỏ những đường lối xấu xa của mình?

23 Các người há không biết rằng mình đang ở trong tay Thượng Đế hay sao? Các người há không biết rằng Ngài có tất cả mọi quyền năng, và với <sup>a</sup>lệnh truyền vĩ đại của Ngài, quả đất này có thể <sup>b</sup>cuộn tròn lại như một cuộn giấy hay sao?

24 Vậy thì các người hãy hối cải và hãy hạ mình trước mặt Ngài, bằng không thì Ngài sẽ đem công lý mà trừng phạt các người—và những dân còn sót lại của dòng dõi Gia Cốp sẽ xông vào các người chẳng khác chi “sư tử, và sẽ xé các người làm muôn mảnh, và sẽ chẳng có ai đến cứu các người.

## CHƯƠNG 6

*Dân Nê Phi quy tụ lại tại xứ Cơ Mô Ra để chuẩn bị cho những trận đánh cuối cùng—Mặc Môn chôn giấu các bảng khắc thiêng liêng trên đồi Cơ Mô Ra—Dân La Man chiến thắng và dân tộc Nê Phi bị hủy diệt—Hàng trăm ngàn người bị giết bởi gươm đao. Khoảng 385 sau t.c.*

Và giờ đây tôi chấm dứt biên sử của tôi nói về “sự hủy diệt của dân tôi là dân Nê Phi. Và chuyện

rằng, chúng tôi tiến đến trước mặt dân La Man.

2 Và tôi, Mặc Môn, viết một bức thư gửi cho vua dân La Man, yêu cầu ông để cho chúng tôi tập hợp dân của chúng tôi lại tại “xứ Cơ Mô Ra, cạnh một ngọn đồi có tên là Cơ Mô Ra, và ở đó chúng tôi sẽ giao chiến với họ.

3 Và chuyện rằng, vua dân La Man chấp thuận lời thỉnh nguyện của tôi.

4 Và chuyện rằng, chúng tôi tiến đến xứ Cơ Mô Ra và chúng tôi dựng lều trại quanh đồi Cơ Mô Ra, là một vùng có nhiều hồ, ao, sông ngòi, và suối nước, và ở đó chúng tôi có hy vọng được nhiều lợi thế hơn dân La Man.

5 Và khi ba trăm tám mươi bốn năm đã trôi qua, chúng tôi đã tập hợp tất cả những dân còn lại của mình tại xứ Cơ Mô Ra.

6 Và chuyện rằng, khi chúng tôi đã tập hợp được tất cả dân của mình lại trên xứ Cơ Mô Ra, này, tôi, Mặc Môn, bắt đầu già yếu; và tôi biết rằng đây là cuộc chiến đấu cuối cùng của dân tôi, và vì tôi đã được Chúa truyền lệnh là tôi không được để cho các biên sử thiêng liêng đã được lưu truyền từ đời các tổ phụ của chúng tôi phải rơi vào tay dân La Man, (vì dân La Man sẽ tiêu hủy những vật ấy) vậy nên, tôi đã làm “biên sử này từ các bảng khắc Nê Phi, và <sup>b</sup>chôn giấu trên

23a HLMan 12:8–17.

b 3 NêPhi 26:3.

24a MiChê 5:8;

3 NêPhi 20:15–16.

6 1a 1 NêPhi 12:19;

GRôm 1:10;

AnMa 45:9–14;

HLMan 13:5–11.

2a ÊThe 9:3.

6a SHDTT Bảng Khắc.

b ÊThe 15:11.

đòi Cơ Mô Ra tất cả những biên sử mà tôi đã được bàn tay của Chúa ủy thác, chỉ trừ ‘một số ít bằng khắc này tôi trao cho con trai tôi là “Mô Rô Ni.

7 Và chuyện rằng, dân tôi cùng với vợ con họ đứng nhìn “những đạo quân La Man tiến về phía mình, và với vẻ sợ hãi khủng khiếp về sự chết chóc tràn đầy trong tim tất cả những kẻ tà ác, họ đang đón chờ chúng đến.

8 Và chuyện rằng, chúng tiến đến giao chiến với chúng tôi, và tất cả mọi người đều thấy khiếp đảm về quân số đông đảo của chúng.

9 Và chuyện rằng, chúng xông đến đánh dân tôi bằng gươm, cung, tên, rìu, và bằng đủ loại vũ khí chiến tranh.

10 Và chuyện rằng, quân tôi bị chém ngã, phải, ngay cả mười ngàn quân của tôi là những người ở cùng tôi, và tôi cũng bị thương ngã xuống giữa bọn họ; và chúng vượt qua bên cạnh tôi nhưng không kết liễu đời tôi.

11 Và sau khi chúng đi qua và chém ngã “tất cả dân tôi, chỉ còn lại hai mươi bốn người chúng tôi mà thôi (trong số này có con trai tôi là Mô Rô Ni). Chúng tôi được sống sót giữa những xác chết của dân mình, và đến ngày hôm sau, khi quân La Man đã rút về trại của chúng, thì từ trên đỉnh đồi Cơ Mô Ra, chúng tôi nhìn thấy mười ngàn quân của mình đã bị

chém ngã, đó là những quân đã do tôi chỉ huy xông ra mặt trận.

12 Và chúng tôi cũng nhìn thấy mười ngàn quân thuộc dân tôi do con trai tôi là Mô Rô Ni chỉ huy.

13 Và này, mười ngàn quân của Ghi Ghi Đô Na cũng ngã gục, và ông ta cũng ngã gục giữa đám quân ấy.

14 Và La Ma cũng ngã gục với mười ngàn quân của mình, Ghinh Ganh cũng ngã gục với mười ngàn quân của mình, Lim Ha cũng ngã gục với mười ngàn quân của mình, và Giê Nê Am cũng ngã gục với mười ngàn quân của mình, và luôn cả Cơ Mê Ni Ha, Mô Rô Ni Ha, An Ti Ô Num, Síp Lom, Sem, và Giốt đều ngã gục, mỗi người với mười ngàn quân của mình.

15 Và chuyện rằng, còn mười người khác cũng ngã gục bởi gươm đao, mỗi người với mười ngàn quân của mình; phải, “tất cả dân tôi đều ngã gục hết, chỉ trừ hai mươi bốn người chúng tôi; và cũng có một số ít người chạy thoát được xuống miền nam, còn một số ít khác thì ly khai theo dân La Man. Máu thịt và xương của họ rơi rải khắp mặt đất, vì đã bị những bàn tay của kẻ giết họ bỏ mặc cho rửa nát, tan vụn, và trở về cùng đất mẹ.

16 Và tâm hồn tôi nát tan vì đau đớn khi nhìn thấy cảnh dân tôi bị tàn sát. Rồi tôi kêu gào mà rằng:

17 Hỡi các người xinh đẹp kia,

sao các người lại đi sai đường lối của Chúa! Hỡi các người xinh đẹp kia, sao các người lại chối bỏ Chúa Giê Su, là Đấng đã đứng dang tay tiếp nhận các người!

18 Nay, nếu không làm như vậy thì các người đâu có ngã gục. Nhưng này, các người đã ngã gục, và ta than khóc vì mất các người.

19 Hỡi các người, những trai xinh gái đẹp kia, hỡi các bậc cha, mẹ, vợ, chồng, hỡi những con người xinh đẹp kia, sao các người lại có thể ngã gục được!

20 Nhưng này, các người đã ra đi rồi, và sự đau buồn của ta không thể đem các người trở về được.

21 Và rồi đây sẽ tới ngày thể xác hữu diệt của các người sẽ khoác lên sự bất diệt, và thể xác đang rữa nát của các người hiện nay sẽ sớm trở thành “thể xác không rữa nát; và rồi lúc đó các người sẽ phải đứng trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô để được phán xét tùy theo việc làm của mình; và nếu các người là những người ngay chính, thì các người sẽ được ban phước cùng với t<sup>o</sup> phụ các người, là những người đã ra đi trước các người.

22 Ôi, ước gì các người hối cải trước khi sự hủy diệt lớn lao này xảy đến. Nhưng này, các người đã ra đi, và Đức Chúa Cha, phải, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu trên trời, đã biết trạng thái của các người; và Ngài đã đối xử với các

người đúng theo “công lý và <sup>b</sup>sự thương xót của Ngài.

## CHƯƠNG 7

*Mặc Môn kêu gọi dân La Man thuộc vào những ngày sau hãy tin nơi Đấng Ky Tô và chấp nhận phúc âm của Ngài để được cứu rỗi—Tất cả những ai tin vào Kinh Thánh cũng sẽ tin vào Sách Mặc Môn. Khoảng 385 sau t.c.*

Và giờ đây, này, tôi muốn nói đôi lời với “những người còn lại của dân này tức là những người được sống sót, nếu Thượng Đế ban cho họ những lời nói của tôi để họ biết được những sự việc của t<sup>o</sup> phụ họ; phải, tôi nói với các người, hỡi những người còn sót lại của <sup>b</sup>gia tộc Y Sơ Ra Ên; và đây là lời tôi nói:

2 Các người hãy biết rằng các người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

3 Các người hãy biết rằng các người phải hối cải, bằng không thì các người không thể được cứu.

4 Các người hãy biết rằng, các người phải hạ vũ khí chiến tranh, không được vui thích trong việc gây cảnh đổ máu, và không được cầm lại vũ khí nữa, trừ phi Thượng Đế ra lệnh cho các người.

5 Các người hãy biết rằng, các người phải “tìm hiểu t<sup>o</sup> phụ mình, và phải hối cải tất cả những tội lỗi và những điều bất chính của

21a 1 CRTô 15:53–54.  
22a SHĐTT Công Bình,  
Cộng Lý.

<sup>b</sup> SHĐTT Thương Xót.  
7 1a HLMân 15:11–13.  
2a AnMa 10:3.

5a 2 NêPhi 3:12.

mình; các người phải <sup>b</sup>tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, và tin rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế, và Ngài đã bị người Do Thái giết chết, nhưng nhờ quyền năng của Đức Chúa Cha Ngài đã sống lại, do đó Ngài đã ‘chiến thắng được nắm mồ, và nọc chết đã bị nuốt trọn nơi Ngài.

6 Và Ngài đã thực hiện “sự phục sinh cho người chết, nên nhờ đó, loài người được sống lại để đứng trước <sup>b</sup>ghé phán xét của Ngài.

7 Và Ngài đã thực hiện “sự cứu chuộc cho thế gian, để nhờ đó, người nào được xem là <sup>b</sup>vô tội trước mặt Ngài vào ngày phán xét thì sẽ được ‘sống nơi hiện diện của Thượng Đế trong vương quốc của Ngài, để đồng hát lên những lời tán mỹ không ngừng cùng với <sup>d</sup>các ca đoàn trên cao, để ca tụng Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh, cả ba cùng là “một Thượng Đế, trong một trạng thái <sup>f</sup>hạnh phúc bất tận.

8 Vậy nên, hãy hồi cải, chịu phép báp têm trong danh Chúa Giê Su, và nắm vững “phúc âm của Đấng Ky Tô, là phúc âm sẽ được bày ra trước mặt các người, không phải chỉ nằm trong biên sử này mà còn nằm trong <sup>b</sup>biên sử ‘từ dân Do Thái mà đến với Dân Ngoại, và

rồi biên sử ấy sẽ từ Dân Ngoại mà đến <sup>d</sup>với các người.

9 Vì này, “biên sử này được ghi chép với mục đích làm cho các người có thể <sup>b</sup>tin vào biên sử kia; và một khi các người đã tin biên sử kia thì các người cũng sẽ tin biên sử này; và nếu các người tin biên sử này thì các người sẽ biết rõ về tổ phụ các người, và biết luôn cả những công việc kỳ diệu do quyền năng của Thượng Đế đã thực hiện giữa họ.

10 Và các người cũng sẽ biết rằng, các người là dân còn sót lại của dòng dõi của Gia Cốp; vậy nên, các người được tính vào hàng những dân tộc thuộc về giao ước đầu tiên; và nếu các người tin nơi Đấng Ky Tô, cùng chịu phép báp têm, trước tiên với nước rồi kể đến với lửa và Đức Thánh Linh, noi theo “gương Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, thì theo những gì mà Ngài đã truyền lệnh cho chúng ta, thì mọi việc sẽ tốt đẹp cho các người vào ngày phán xét. A Men.

## CHƯƠNG 8

*Dân La Man lòng kiếm hủy diệt dân Nê Phi—Sách Mặc Môn sẽ ra đời nhờ quyền năng của Thượng*

5 *b* SHDTT Tin; Đức Tin.

*c* ÊSai 25:8;

MôSiA 16:7–8.

6 *a* SHDTT Phục Sinh.

*b* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Phán Xét; Phán Xét Cuối Cùng, Sự.

7 *a* SHDTT Cứu Chuộc.

*b* SHDTT Biện Minh.

*c* 1 NêPhi 10:21;

GLGƯ 76:62;

MôiSe 6:57.

*d* MôSiA 2:28.

*e* GLGƯ 20:28.

SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn,

*f* SHDTT Vui Mừng,

Vui Vẻ.

8 *a* SHDTT Phúc Âm.

*b* SHDTT Kinh Thánh.

*c* 2 NêPhi 29:4–13.

*d* 1 NêPhi 13:38.

9 *a* SHDTT Sách Mặc Môn.

*b* 1 NêPhi 13:38–41.

10 *a* 2 NêPhi 31:5–9.

*Đế—Tai họa sẽ giáng xuống những kẻ nào thốt ra lời giận dữ và chống báng công việc của Chúa—Biên sử Nê Phi sẽ ra đời vào ngày đầy sự tà ác, suy đồi và bội giáo. Khoảng 400–421 sau T.C.*

NÀY, tôi, “Mô Rô Ni, xin kết thúc <sup>b</sup>biên sử của cha tôi là Mặc Môn. Đây, tôi chỉ có một ít điều để viết, đó là những điều mà cha tôi đã ra lệnh cho tôi phải ghi lại.

2 Và giờ đây chuyện rằng, sau “trận chiến vĩ đại và khủng khiếp ở Cơ Mô Ra, này, những người Nê Phi chạy trốn xuống xứ phương nam bị <sup>b</sup>dân La Man săn đuổi cho đến khi họ bị tiêu diệt hết.

3 Và luôn cả cha tôi cũng bị chúng giết chết, và chỉ còn “một mình tôi để viết lại thiên ký sự buồn thảm về sự hủy diệt của dân tôi. Nhưng này, họ đã đi rồi, và tôi phải làm tròn lời dặn bảo của phụ thân tôi. Và chúng sẽ giết chết tôi hay không, tôi không biết.

4 Vậy nên, tôi phải viết và chôn giấu các biên sử xuống lòng đất, rồi tôi sẽ đi về đâu, điều đó không quan trọng.

5 Đây, cha tôi đã làm ra “biên sử này, và ông đã ghi chép mục đích của nó. Và này, tôi cũng muốn viết về điều đó nữa, nếu tôi có đủ chỗ trên <sup>b</sup>các bảng khắc này, nhưng tôi không có; và tôi lại

không có kim loại, vì tôi còn trợ trợ một mình. Thân phụ tôi đã bị giết trong chiến trận, cùng với tất cả họ hàng của tôi, và tôi cũng không còn bạn bè nào nữa, cũng không còn nơi nào để đi; và Chúa sẽ cho tôi sống đến bao lâu nữa, tôi cũng không biết.

6 Đây, bốn “trăm năm đã trôi qua, kể từ ngày Chúa, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta giáng sinh.

7 Và này, dân La Man đã săn đuổi dân tôi, tức là dân Nê Phi, từ thành phố này qua thành phố kia, từ vị trí này qua vị trí nọ, cho đến khi không còn một ai nữa; “sự sụp đổ của họ mới thật lớn lao làm sao; phải, vĩ đại và kỳ diệu thay sự hủy diệt của dân tôi là dân Nê Phi.

8 Và này, đó là bàn tay của Chúa đã làm như vậy, và hơn nữa này, dân La Man cũng “gây chiến với nhau, và khắp mặt đất xứ này liên miên xảy ra sự giết chóc và đổ máu; và không một ai biết được đến lúc nào chiến tranh mới chấm dứt.

9 Và giờ đây này, tôi không nói thêm gì về họ nữa, vì chẳng còn ai ngoại trừ dân La Man và “bọn cướp còn sống trong xứ.

10 Và cũng chẳng còn ai biết đến Thượng Đế chân chính, ngoại trừ “các môn đồ của Chúa Giê Su còn ở lại trong xứ, cho đến khi sự

8 1a SHDTT Mô Rô Ni,  
Con Trai của  
Mặc Môn.  
b SHDTT Bảng Khắc.  
2a MMôn 6:2–15.  
b GLGU 3:18.

3a MRNi 9:22.  
5a MMôn 2:17–18.  
b MMôn 6:6.  
6a AnMa 45:10.  
7a 1 NêPhi 12:2–3.  
8a 1 NêPhi 12:20–23.

9a MMôn 2:8.  
10a 3 NêPhi 28:7;  
ÊThe 12:17.  
SHDTT Ba Môn Đồ  
Nê Phi.

tà ác của dân chúng trở nên quá lớn lao thì Chúa không chịu để cho họ ở lại với dân chúng nữa; và rồi họ có <sup>b</sup>còn ở lại trên xứ này hay không, thì không một người nào biết được.

11 Nhưng này, “cha tôi và tôi đã trông thấy họ, và họ đã phục sự chúng tôi.

12 Và người nào tiếp nhận biên sử này, và không chỉ trích vì những thiếu sót của nó, thì người đó sẽ biết được “những điều lớn lao hơn những điều này. Này, tôi là Mô Rô Ni, và nếu có thể, tôi muốn làm cho các người biết được mọi điều.

13 Này, tôi xin dứt lời về dân tộc này. Tôi là con trai của Mặc Môn, và cha tôi là “con cháu của Nê Phi.

14 Và tôi chính là người đã “chôn giấu biên sử này cho mục đích của Chúa; vì theo lời phán truyền của Chúa, thì những bản khắc chứa đựng biên sử này không có giá trị gì. Vì quả thật Ngài đã phán rằng, không một người nào sẽ có được những bản khắc này để <sup>b</sup>thu lợi; nhưng biên sử khắc trên đó có một giá trị lớn lao, và ai đem nó ra ánh sáng Chúa sẽ ban phước cho người đó.

15 Vì không ai đem được nó ra ánh sáng ngoại trừ người được Thượng Đế cho phép; và

Thượng Đế muốn rằng điều đó phải được làm với “con mắt duy nhất cho sự vinh quang của Ngài, hay cho sự an lạc của dân giao ước xưa của Chúa đã bị phân tán lâu đời.

16 Và phước cho “ai sẽ đem vật này ra ánh sáng, vì theo như lời của Thượng Đế, thì nó sẽ được <sup>b</sup>đem từ trong bóng tối ra ánh sáng; phải, nó sẽ được đem ra từ lòng đất, và nó sẽ chiếu sáng ngời từ trong bóng tối, và dân chúng sẽ được biết đến nó; và điều này sẽ được thực hiện bởi quyền năng của Thượng Đế.

17 Và nếu có “lầm lỗi, thì chẳng qua đó là lầm lỗi của một người. Nhưng này, chúng tôi không biết lỗi lầm nào; tuy nhiên, Thượng Đế biết hết mọi điều, vậy nên, kẻ nào <sup>b</sup>chỉ trích thì phải coi chừng, vì kẻ đó sẽ bị hiểm nguy của lửa ngục giới.

18 Và kẻ nào bảo rằng: Hãy đưa ta xem, nếu không người sẽ bị đánh—thì kẻ đó hãy thận trọng, e rằng kẻ ấy đã ra lệnh điều mà Chúa cấm.

19 Vì này, kẻ nào “xét đoán một cách nông cạn thì sẽ bị xét đoán lại một cách nông cạn như vậy; vì tùy theo việc làm mà kẻ đó được trả công, vậy nên, kẻ nào đánh người khác thì sẽ bị Chúa đánh lại.

10b MMôn 1:16.  
11a 3 NêPhi 28:24–26.  
12a 3 NêPhi 26:6–11.  
13a 3 NêPhi 5:20.  
14a MRNi 10:1–2.  
b JS—LS 1:46.

15a GLGƯ 4:5.  
16a 2 NêPhi 3:6–7, 11,  
13–14.  
b ÊSai 29:18;  
2 NêPhi 27:29.  
17a MMôn 9:31, 33;

ÊThe 12:23–28.  
b 3 NêPhi 29:5;  
ÊThe 4:8.  
19a BDJS, MTÔ 7:1–2;  
3 NêPhi 14:1–2;  
MRNi 7:14.



20 Hãy nhìn xem đoạn thánh thư này nói gì—Loài người không được phép đánh đập và cũng không được phép xét đoán, vì sự phán xét là của ta, lời Chúa phán vậy, và sự trả thù cũng là của ta, và ta sẽ đền trả.

21 Và kẻ nào thốt ra lời giận dữ chống báng công việc của Chúa, cùng chống lại dân giao ước của Chúa là gia tộc Y Sơ Ra Ên, và bảo rằng: Chúng ta sẽ hủy diệt công việc của Chúa, và Chúa sẽ không còn nhớ giao ước Ngài đã lập với gia tộc Y Sơ Ra Ên nữa—thì kẻ đó mang hiểm họa để bị đốn đi và ném vào lửa;

22 Vì “mục đích vĩnh cửu của Chúa sẽ còn tiếp tục mãi cho đến khi tất cả những lời hứa của Ngài được làm tròn.

23 Hãy tìm kiếm những lời tiên tri của “Ê Sai. Nay, tôi không thể viết những lời ấy ra được. Phải, nay, tôi nói cho các người hay rằng, các thánh đồ đã chết trước tôi, là những người đã chiếm hữu xứ sở này sẽ <sup>b</sup>kêu gào lên, phải, họ sẽ kêu gào lên từ bụi đất đến tận Chúa; và chắc chắn, như Chúa là Đấng hằng sống, Ngài sẽ nhớ đến giao ước mà Ngài đã lập với họ.

24 Và Ngài biết “những lời cầu nguyện của họ, Ngài biết rằng

họ cầu nguyện cho đồng bào của họ. Ngài biết đức tin của họ, vì trong danh Ngài họ có thể làm cho <sup>b</sup>núi dời đi, và cũng trong danh Ngài, họ có thể làm cho đất rung chuyển; và qua quyền năng của lời Ngài, họ có thể làm cho ‘các nhà giam sụp đổ xuống đất; phải, ngay cả lò lửa đang cháy đỏ cũng không làm cho họ hề hấn gì, và luôn cả thú dữ, rắn độc, cũng không làm gì được họ, vì nhờ quyền năng của lời Ngài.

25 Và này, “những lời cầu nguyện của họ cũng dành cho người mà Chúa sẽ cho phép để đem những điều này ra.

26 Và không ai cần phải nói là những điều này sẽ không xảy đến, vì chắc chắn nó sẽ xảy đến, vì Chúa phán vậy; vì những điều này sẽ được đem ra từ “lòng đất do bàn tay của Chúa, và không một ai có thể ngăn cản được; và nó sẽ đến vào một ngày mà người ta cho rằng <sup>b</sup>phép lạ không còn nữa, và nó sẽ đến chẳng khác chi một người nói lên “từ cõi chết.

27 Và nó sẽ đến vào ngày mà “máu các thánh đồ sẽ kêu gào lên Chúa, vì <sup>b</sup>những tập đoàn bí mật và những việc làm trong bóng tối.

28 Phải, nó sẽ đến vào ngày mà quyền năng của Thượng Đế bị

22a GLƯ 3:3.

23a 3 NêPhi 20:11; 23:1.

*b* ÊSai 29:4;

2 NêPhi 3:19-20; 26:16.

24a ÊNót 1:12-18;

MMôn 9:36;

GLƯ 10:46.

*b* GCốp 4:6;

HLMân 10:9.

*c* AnMa 14:27-29.

25a MMôn 5:21.

26a ÊSai 29:4;

2 NêPhi 33:13.

*b* MMôn 9:15-26;

MRNi 7:27-29, 33-37.

*c* 2 NêPhi 26:15-16;

MMôn 9:30;

MRNi 10:27.

27a ÊThe 8:22-24;

GLƯ 87:6-7.

*b* SHDTT Tập Đoàn Bí Mật.

bác bỏ, và “các giáo hội trở nên ô uế và dương dương tự đắc trong lòng mình; phải, vào ngày mà ngay cả những người lãnh đạo các giáo hội, và các thầy giảng cũng trở nên kiêu ngạo trong lòng, đến nỗi họ trở nên đố kỵ ngay cả với những người thuộc giáo hội mình.

29 Phải, nó sẽ đến vào ngày mà người ta “nghe nói tới khói lửa, bão tố và <sup>b</sup>sương mù trong những xứ ngoài;

30 Và người ta còn nghe nói tới “những cuộc chiến tranh, những tiếng đồn về chiến tranh, cùng các trận động đất ở nhiều nơi.

31 Phải, nó sẽ đến vào ngày mà sự ô nhiễm lớn lao lan tràn khắp mặt đất; lúc sẽ có những sự giết chóc, trộm cắp, dối trá, lường gạt, tà dâm, cùng mọi hành vi khả ố; lúc sẽ có nhiều người bảo rằng: Làm điều này hay làm điều kia đều “không sao cả, vì Chúa sẽ <sup>b</sup>nâng đỡ những kẻ như vậy vào ngày sau cùng. Nhưng khôn thay cho những kẻ đó, vì họ đang ở trong <sup>c</sup>mặt đắng, và ở trong sự trói buộc của điều bất chính.

32 Phải, nó sẽ đến vào ngày có nhiều giáo hội được dựng lên và nói rằng: Hãy đến cùng tôi, và với tiền bạc của các người, các người sẽ được tha thứ mọi tội lỗi của mình.

33 Hỡi đám người tà ác, ngược ngạo, và cứng cổ kia, tại sao các người lại xây dựng những giáo hội cho riêng mình để thu “lợi? Tại sao các người lại <sup>b</sup>thay đổi những lời thánh thiện của Thượng Đế để đem lại “sự đoán phạt cho chính linh hồn mình? Nay, các người hãy nghiên cứu đến những điều mặc khải của Thượng Đế; vì này, vào ngày đó là lúc mà tất cả những điều này sẽ phải được ứng nghiệm.

34 Nay, Chúa đã cho tôi thấy những điều vĩ đại và kỳ diệu có liên hệ tới những gì sắp phải xảy đến, vào ngày mà những điều này sẽ đến với các người.

35 Nay, tôi nói với các người như thế các người có trước mặt tôi, tuy rằng các người chưa có. Nhưng này, Chúa Giê Su Ky Tô đã cho tôi thấy được các người, và tôi biết việc làm của các người.

36 Và tôi biết rằng các người “bước đi với lòng kiêu hãnh; và ngoại trừ một số rất ít người lòng không <sup>b</sup>kiêu hãnh, đưa tới việc ăn mặc “trang phục lộng lẫy, ganh tỵ, tranh giành, xảo trá, ngược đãi và làm đủ mọi điều bất chính; và giáo hội của các người, phải, tất cả đã trở nên ô uế vì lòng kiêu hãnh của các người.

28a 2 TMTê 3:1–7;  
1 NêPhi 14:9–10;  
2 NêPhi 28:3–32;  
GLGƯ 33:4.  
29a Giôên 2:28–32;  
2 NêPhi 27:2–3.  
b 1 NêPhi 19:11;

GLGƯ 45:39–42.  
30a MTƠ 24:6;  
1 NêPhi 14:15–17.  
31a 2 NêPhi 28:21–22.  
b 2 NêPhi 28:8.  
c AnMa 41:11.  
33a SHDTT Xảo Quyết

Tăng Tế.  
b 1 NêPhi 13:26–29.  
c SHDTT Đoán Phạt.  
36a SHDTT Bước Đi, Bước  
Đi với Thượng Đế.  
b GCóp 2:13.  
c AnMa 5:53.

37 Vì này, các người quá yêu quý “tiền bạc, của cải, và y phục lộng lẫy, cùng thích trang hoàng giáo hội của các người hơn là yêu thương những kẻ nghèo túng, bệnh tật và đau khổ.

38 Ôi các người là những kẻ ô uế, những kẻ đạo đức giả, những thầy giảng đã tự bán mình cho những điều bại hoại, sao các người làm ô uế giáo hội thánh của Thượng Đế? Sao các người lại “hỗ thẹn khi mang danh Đấng Ky Tô? Sao các người không nghĩ rằng, giá trị của hạnh phúc bất tận lớn lao hơn <sup>b</sup>sự khốn cùng không bao giờ dứt—vì <sup>c</sup>sự tăng bóc của thế gian?

39 Sao các người lại trang điểm cho mình với những vật không có sự sống mà chịu đê cho những kẻ đói khát, thiếu ăn, thiếu mặc, bệnh tật, đau đớn đi qua trước mặt mình mà không được các người để ý tới?

40 Phải, sao các người lại chồng chất “những điều khả ố bí mật để thu lợi, và để cho góa phụ phải khóc than trước mặt Chúa, để cho con côi cũng phải khóc than trước mặt Chúa, và để cho máu của cha và chồng họ cũng phải kêu gào từ nơi cát bụi lên tận Chúa để đòi sự trả thù lên đầu các người?

41 Này, gươm trả thù đang

treo trên đầu các người; và sẽ chẳng còn bao lâu nữa là tới lúc Ngài “trả thù cho máu các thánh đổ lên các người, vì Ngài không chịu để cho họ kêu gào lâu hơn nữa.

## CHƯƠNG 9

*Mô Rô Ni kêu gọi những kẻ không tin nơi Đấng Ky Tô phải hối cải—Ông truyền rao về một Thượng Đế có nhiều phép lạ, là Đấng ban cho những điều mặc khải và trút xuống các ân tứ và điềm triệu cho những kẻ trung thành—Phép lạ không còn bởi vì sự vô tín ngưỡng—Những điềm triệu đi theo những ai tin—Loại người được khuyên bảo là phải khôn ngoan và tuân giữ các lệnh truyền. Khoảng 401-421 sau t.c.*

Và giờ đây, tôi cũng xin nói về những người không tin Đấng Ky Tô.

2 Này, các người có tin vào ngày các người bị viếng phạt—này, khi Chúa đến, phải, vào ngày “trọng đại ấy, khi mà <sup>b</sup>trái đất sẽ cuộn lại như cuộn giấy, và các nguyên tố sẽ bị <sup>c</sup>tan chảy dưới sức nóng khủng khiếp; phải, vào ngày trọng đại ấy các người sẽ được đem đến đứng trước mặt Chiên Con của Thượng Đế—lúc

37a 2 NêPhi 28:9-16.

38a RôMa 1:16;  
2 TMThê 1:8;  
1 NêPhi 8:25-28;  
AnMa 46:21.  
b MôSiA 3:25.

c 1 NêPhi 13:9.  
40a SHĐTT Tập Đoàn Bí Mật.  
41a 1 NêPhi 22:14.  
9 2a MLChi 4:5;  
3 NêPhi 28:31.

b MMôn 5:23;  
GLGU' 63:20-21.  
SHĐTT Thế Gian, Thế Giới—Tận thế.  
c AMốt 9:13;  
3 NêPhi 26:3.

đó các người có còn nói rằng không có Thượng Đế nữa chẳng?

3 Lúc ấy các người có còn chối bỏ Đấng Ky Tô nữa chẳng? Hoặc các người có dám nhìn lên Chiên Con của Thượng Đế chẳng? Các người có cho rằng các người sẽ được sống với Ngài trong ý thức tội lỗi của mình chẳng? Các người có cho rằng các người sẽ được chung sống trong hạnh phúc với Đấng Thánh, trong khi tâm hồn các người bị ý thức về tội lỗi dằn vặt vì các người đã từng lạm dụng những luật pháp của Ngài?

4 Nay, tôi nói cho các người hay rằng, nếu các người sống chung với một Đấng Thượng Đế công bình và thánh thiện mà vẫn có ý thức về sự ô uế của mình trước mặt Ngài, thì các người sẽ bị khổ sở hơn là chung sống với "những người bị đoán phạt ở <sup>b</sup>ngục giới.

5 Vì này, khi các người bị đem đến trước mặt Thượng Đế để thấy "sự trần trụi của mình, và để thấy sự vinh quang của Thượng Đế cùng sự thánh thiện của Chúa Giê Su Ky Tô, thì một ngọn lửa không thể bị dập tắt được sẽ nhóm lên trong các người.

6 Vậy thì, hỡi "những kẻ không tin, các người hãy <sup>b</sup>trở về với Chúa, hãy kêu cầu lên Đức Chúa Cha một cách nhiệt thành trong

danh Chúa Giê Su, để may ra đến ngày trọng đại cuối cùng ấy, các người có thể được xét thấy không tì vết, "thanh khiết, xinh đẹp, và trắng xóa, vì đã được tẩy sạch bởi máu của "Chiên Con.

7 Và lại nữa, tôi nói với các người, là những kẻ "chối bỏ những sự mặc khải của Thượng Đế và còn bảo rằng những chuyện đó nay đã chấm dứt, không còn mặc khải, không còn các lời tiên tri, không còn các ân tứ hay việc chữa lành bệnh, không còn ân tứ nói nhiều thứ tiếng hay <sup>b</sup>thông dịch các ngôn ngữ nữa;

8 Nay, tôi nói cho các người hay, kẻ nào chối bỏ những điều này, tức là chẳng biết gì về "phúc âm của Đấng Ky Tô; phải, họ không đọc thánh thư bao giờ, và nếu có đọc, thì họ cũng không <sup>b</sup>hiều được gì.

9 Vì chẳng phải chúng ta đã đọc được rằng, Thượng Đế lúc nào cũng vậy, "hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau, và nơi Ngài chẳng có gì biến đổi mà cũng không có bóng dáng của sự đổi thay nào hay sao?

10 Và giờ đây, nếu các người tự ý tưởng tượng ra một đấng thượng đế hay thay đổi, và nơi đấng đó có bóng dáng của sự đổi thay, như vậy là các người đã

4a SHDTT Đoán Phạt.

b SHDTT Ngục Giới.

5a 2 NêPhi 9:14.

6a SHDTT Không Tin.

b ÊXCÊN 18:23, 32;

GLGƯ 98:47.

c SHDTT Thanh Khiết.

d SHDTT Chiên Con của Thượng Đế.

7a 3 NêPhi 29:6-7.

b 1 CRTô 12:7-10;

NTĐ 1:7.

8a SHDTT Phục Âm.

b MTƠ 22:29.

9a HBRơ 13:8;

1 NêPhi 10:18-19;

AnMa 7:20;

MRNi 8:18;

GLGƯ 20:12.

tự ý tưởng tượng ra một thần thánh nào đó không phải là một Thượng Đế có nhiều phép lạ.

11 Nhưng này, tôi sẽ chỉ cho các người thấy một Thượng Đế có nhiều phép lạ. Đó là Thượng Đế của Áp Ra Ham, Thượng Đế của Y Sác, và Thượng Đế của Gia Cốp; và cũng chính “Thượng Đế đó đã tạo dựng nên trời đất, cùng tất cả mọi vật trong ấy.

12 Này, Ngài đã tạo ra “A Đam, và bởi A Đam mà có <sup>b</sup>sự sa ngã của loài người. Và cũng vì sự sa ngã của loài người mà Chúa Giê Su Ky Tô đã đến, với tư cách là Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con; và cũng nhờ có Chúa Giê Su Ky Tô nên mới có ‘sự cứu chuộc loài người.

13 Và cũng nhờ Chúa Giê Su Ky Tô đem lại sự cứu chuộc cho loài người, nên họ mới được đem trở về nơi hiện diện của Chúa; phải, chính vì lý do này nên tất cả loài người mới được cứu chuộc, vì cái chết của Đấng Ky Tô đã đem lại “sự phục sinh, và sự phục sinh này đã đem lại sự cứu chuộc loài người thoát khỏi <sup>b</sup>giấc ngủ triền miên bất tận. Và từ giấc ngủ ấy, tất cả loài người sẽ được quyền năng của Thượng Đế đánh thức dậy khi tiếng kèn thổi lên, và họ cùng bước ra, cả người thông

thường lẫn bậc vĩ nhân, tất cả đều đến đứng trước rào phán xét, sau khi đã được cứu chuộc và được cởi bỏ ‘đây trời buộc vĩnh cửu của sự chết, mà sự chết này là cái chết thể chất.

14 Và rồi tiếp đến là “sự phán xét của Đấng Thánh; và rồi đó là lúc mà kẻ nào <sup>b</sup>ô uế sẽ vẫn còn là ô uế, những ai ngay chính sẽ vẫn còn là ngay chính, những ai sung sướng sẽ vẫn còn là sung sướng; và những ai khổ sở sẽ vẫn phải khổ sở như vậy.

15 Và giờ đây, hỏi những người đã tự ý tưởng tượng ra một thượng đế “không thể làm được phép lạ, tôi xin hỏi các người rằng, tất cả những điều tôi nói với các người đã xảy ra chưa? Và ngày cuối cùng đã đến chưa? Này, tôi nói cho các người hay: Chưa. Và Thượng Đế vẫn chưa hết là một Thượng Đế có nhiều phép lạ.

16 Này, những điều Thượng Đế đã thực hiện chẳng phải là những điều kỳ diệu trước mắt chúng ta hay sao? Phải, và ai là người có thể hiểu được “những công việc kỳ diệu của Thượng Đế?

17 Có ai dám nói rằng, những điều sau đây không phải là một phép lạ: Do “lời nói của Ngài mà trời và đất được tạo dựng; và cũng do quyền năng của lời nói

11a STKý 1:1;  
MôSiA 4:2;  
GLGU’ 76:20-24.  
SHDĐT Chúa Giê Su  
Ky Tô.  
12a MôSiA 3:26.  
<sup>b</sup> SHDĐT Sa Ngã của  
A Đam và Ê Va, Sự.

<sup>c</sup> SHDĐT Cứu Chuộc.  
13a HLMa 14:15-18.  
<sup>b</sup> GLGU’ 43:18.  
<sup>c</sup> GLGU’ 138:16.  
14a SHDĐT Phán Xét  
Cuối Cùng, Sự.  
<sup>b</sup> AnMa 7:21;  
GLGU’ 88:35.

15a MRNi 7:35-37;  
GLGU’ 35:8.  
SHDĐT Phép Lạ.  
16a TThiên 40:5;  
GLGU’ 76:114;  
MôSe 1:3-5.  
17a GCốp 4:9.

Ngài mà loài người được <sup>b</sup>sáng tạo ra từ ‘bụi đất thể gian; và cũng do quyền năng của lời nói Ngài mà biết bao phép lạ đã được thực hiện?

18 Và có ai dám nói rằng, Chúa Giê Su Ky Tô đã không làm được nhiều “phép lạ lớn lao? Và còn nhiều phép lạ lớn lao khác đã được bàn tay các vị sứ đồ thực hiện.

19 Và nếu đã có nhiều “phép lạ được thực hiện rồi, thì tại sao Thượng Đế không còn là một Thượng Đế với nhiều phép lạ nữa, một khi Ngài là Đấng không bao giờ thay đổi? Và này, tôi nói cho các người hay, Ngài chẳng bao giờ thay đổi, vì nếu Ngài thay đổi thì Ngài không còn là Thượng Đế nữa. Nhưng Ngài vẫn là Thượng Đế và là một Thượng Đế với nhiều phép lạ.

20 Và lý do tại sao Ngài không còn làm “phép lạ cho con cái loài người nữa là vì họ sa vào vòng vô tín ngưỡng, và rời khỏi con đường ngay chính, và không biết đến Đấng Thượng Đế mà họ phải <sup>b</sup>tin tưởng.

21 Này, tôi nói cho các người hay rằng, người nào biết tin ở Đấng Ky Tô mà không nghi ngờ gì, thì “bất cứ điều gì người đó

cầu xin nơi Đức Chúa Cha qua danh Đấng Ky Tô đều sẽ được ban cho; và lời hứa này được ban ra cho tất cả mọi người dù họ ở các nơi tận cùng của trái đất.

22 Vì này, Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế đã phán bảo các môn đồ còn ở lại của Ngài, phải, cũng như với tất cả các môn đồ của Ngài để toàn thể dân chúng đều nghe: Các người hãy “đi khắp thể gian thuyết giảng phúc âm cho mọi người nghe.

23 Và ai tin và chịu phép báp têm thì sẽ được cứu, còn ai không tin sẽ bị “đoán phạt.

24 Và “những điềm triệu sau đây sẽ đi theo những ai tin: trong danh ta, họ sẽ xua đuổi được <sup>b</sup>những quỷ dữ; họ sẽ nói được ngôn ngữ mới; họ sẽ bắt được rắn; và nếu uống phải một thứ gì độc họ cũng sẽ chẳng bị hại; họ đặt ‘tay lên người bệnh thì người bệnh sẽ lành.

25 Và bất cứ ai tin vào danh ta mà không nghi ngờ, thì ta sẽ “xác nhận tất cả lời nói của ta với họ, dù họ ở các nơi tận cùng của trái đất.

26 Và giờ đây, này, “ai dám chống lại những công việc của Chúa? Ai dám chối bỏ những lời

17b SHDĐT Sáng Tạo.  
c STKý 2:7; MôSiA 2:25.  
18a Giảng 6:14.  
19a GLGƯ 63:7–10.  
20a Qxét 6:11–13;  
ÊThe 12:12–18;  
MRNi 7:35–37.  
b SHDĐT Tin Cây.

21a MÔ 21:22;  
3 NêPhi 18:20.  
22a Mác 16:15–16.  
SHDĐT Công Việc  
Truyền Giáo.  
23a SHDĐT Đoán Phạt.  
24a Mác 16:17–18.  
SHDĐT Điềm Triệu.

b CVCSD 16:16–18.  
c SHDĐT Làm Lễ Cho  
Người Bệnh.  
25a SHDĐT Mặc Khải;  
Chứng Ngôn.  
26a 3 NêPhi 29:4–7.

phán dạy của Ngài? Ai dám nổi lên chống quyền năng vô cùng của Chúa? Ai dám <sup>b</sup>khinh miệt các công việc của Chúa? Ai dám khinh miệt con cái của Đấng Ky Tô? Nay, hỡi tất cả các người, là những kẻ khinh miệt công việc của Chúa, các người sẽ phải ngạc nhiên và bị diệt vong.

27 Hỡi ôi, vậy thì các người chớ có khinh miệt, chớ có nghi ngờ, mà hãy nghe theo những lời của Chúa, và các người hãy cầu xin Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su tất cả những gì các người đang cần. Chớ ngờ vực mà hãy tin tưởng và bắt đầu lại như lúc xưa, “đến cùng Chúa với tất cả <sup>b</sup>tâm lòng thành, và hãy <sup>c</sup>làm nên sự cứu rỗi của mình với sự run rẩy và kính sợ trước mặt Ngài.

28 Hãy “khôn ngoan trong những ngày thử thách của mình; hãy coi bỏ tất cả những gì dơ bẩn; chớ cầu xin điều gì để thỏa mãn <sup>b</sup>đục vọng của mình, mà hãy cầu xin với một sự vững vàng không lay chuyển, rằng các người sẽ không nhường bước cho một sự cám dỗ nào, nhưng các người sẽ phục vụ Đấng Thượng Đế chân thật và <sup>c</sup>hằng sống.

29 Các người hãy lưu ý đừng chịu phép báp têm <sup>a</sup>một cách

không xứng đáng; hãy lưu ý đừng dự phần Tiệc Thánh của Đấng Ky Tô <sup>b</sup>một cách không xứng đáng; nhưng phải lưu ý làm tất cả mọi việc <sup>c</sup>một cách xứng đáng, và phải làm những việc ấy trong danh Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống; nếu làm như vậy và kiên trì đến cùng, thì các người sẽ không cách nào bị khai trừ.

30 Nay, tôi nói với các người như thế tôi “nói từ cõi chết; vì tôi biết rằng các người sẽ có được những lời của tôi.

31 Chớ chỉ trích tôi về “những khuyết điểm của tôi; chớ chỉ trích cha tôi về những khuyết điểm của ông; và cũng chớ chỉ trích tất cả những người đã ghi chép biên sử trước ông; mà trái lại các người hãy tạ ơn Thượng Đế, vì Ngài đã biểu lộ cho các người thấy những khuyết điểm của chúng tôi, để các người có thể học hỏi và trở nên khôn ngoan hơn chúng tôi.

32 Và giờ đây, này, chúng tôi đã chép biên sử này dựa trên sự hiểu biết của chúng tôi, và bằng một thứ ngôn ngữ mà chúng tôi gọi là “tiếng Ai Cập cải cách, được lưu truyền và bị chúng tôi thay đổi dần theo lối nói của chúng tôi.

33 Và nếu các bảng khắc của

26b CNgôn 13:13.

27a MRNi 10:30-32.

b GiôSuê 22:5;

GLGU 64:22, 34.

SHDT Tâm Lòng.

c PhiLíp 2:12.

28a GCốp 6:12.

b SHDTT Ham Muôn.

c AnMa 5:13.

29a SHDTT Phép Báp

Têm—Những điều

kiện cần thiết cho

phép báp têm.

b 1 CRTô 11:27-30;

3 NêPhi 18:28-32.

c SHDTT Xứng Đáng.

30a MMôn 8:26;

MRNi 10:27.

31a MMôn 8:17;

ÊThe 12:22-28, 35.

32a 1 NêPhi 1:2; MôSiA 1:4.

chúng tôi đủ lớn, thì chúng tôi đã viết bằng tiếng Hê Bơ Rơ, nhưng tiếng Hê Bơ Rơ cũng bị chúng tôi thay đổi; và nếu chúng tôi viết bằng tiếng Hê Bơ Rơ, này, các người đã không thể thấy khuyết điểm nào trong các biên sử của chúng tôi.

34 Nhưng Chúa biết những điều chúng tôi viết ra, và Ngài cũng biết chẳng có một dân tộc nào khác biết được ngôn ngữ của chúng tôi; và vì không có một dân tộc nào khác biết được ngôn ngữ của chúng tôi, nên Ngài đã chuẩn bị “phương tiện cho việc phiên dịch ngôn ngữ này.

35 Và những điều này được viết ra là để chúng tôi có thể gột rửa y phục của chúng tôi khỏi máu

của các đồng bào chúng tôi là những người đã sa vào vòng “vô tín ngưỡng.

36 Và này, những điều mà chúng tôi “cầu mong cho các đồng bào của chúng tôi, phải, tức là việc phục hồi họ về với sự hiểu biết Đấng Ky Tô, là thể theo lời cầu nguyện của tất cả các thánh đồ đã sống trong xứ.

37 Và cầu xin Chúa Giê Su Ky Tô chấp nhận, để những lời cầu nguyện của họ được đáp ứng tùy theo đức tin của họ; và cầu xin Thượng Đế Đức Chúa Cha nhớ đến giao ước mà Ngài đã lập với gia tộc Y Sơ Ra Ên; và cầu xin Ngài ban phước cho họ mãi mãi, qua đức tin của họ nơi danh Chúa Giê Su Ky Tô. A Men.

## SÁCH Ê THE

**B**iên sử của dân Gia Rết được ghi chép lại từ hai mươi bốn bảng khắc do dân Lim Hi tìm thấy vào thời vua Mô Si A.

### CHƯƠNG 1

*Mô Rô Ni tóm lược các biên sử của Ê The—Gia phả của Ê The được đề cập tới—Ngôn ngữ của dân Gia Rết không bị làm lộn xộn ở Tháp Ba Bên—Chúa hứa sẽ dẫn dắt họ đến một vùng đất chọn lọc và làm cho họ thành một dân tộc vĩ đại.*

**V**À giờ đây, tôi, “Mô Rô Ni, xin bắt đầu ghi chép truyện ký về những dân cư thời xưa đã bị <sup>b</sup>bàn tay Chúa hủy diệt khỏi xứ miền bắc này.

2 Và tôi viết truyện ký này từ “hai mươi bốn bảng khắc do dân Lim Hi tìm được, gọi là Sách Ê The.

34a MôSiA 8:13–18;  
ÊThe 3:23, 28;  
GLGU 17:1.

35a 2 NêPhi 26:15.  
36a MMôn 8:24–26;

GLGU 10:46–49.  
[Ê THE]  
1 1a SHDTT Mô Rô Ni, Con  
Trai của Mặc Môn.  
b MMôn 5:23;

GLGU 87:6–7.  
2a AnMa 37:21;  
ÊThe 15:33.



3 Và tôi cho rằng, phần đầu của biên sử này nói về sự sáng tạo thế gian và luôn cả A Đam, và truyện ký từ thời đó cho đến thời có “ngọn tháp vĩ đại, cùng tất cả những gì xảy ra cho con cái loài người trong thời đó, thì người Do Thái đã có rồi—

4 Vậy nên tôi không ghi chép những điều đã xảy ra từ thời “A Đam đến thời đó, nhưng những điều này đã có ghi chép trên các bảng khắc; và ai tìm được những bảng khắc ấy thì sẽ có quyền năng để có được một truyện ký đầy đủ.

5 Nhưng này, tôi không ghi chép đầy đủ truyện ký, mà chỉ ghi lại có một phần thôi, tức là phần nói về thời có ngọn tháp đến thời dân ấy bị hủy diệt.

6 Và theo thể cách đó tôi đã ghi chép truyện ký này. Người viết ra biên sử này có tên là “Ê The. Ông là con cháu của Cô Ri An Tô.

7 Cô Ri An Tô là con trai của Mô Rôn.

8 Và Mô Rôn là con trai của Ê Thê-m.

9 Và Ê Thê-m là con trai của A Kha.

10 Và A Kha là con trai của Sét.

11 Và Sét là con trai của Síp Lân.

12 Và Síp Lân là con trai của Côm.

13 Và Côm là con trai của Cô Ri An Tum.

14 Và Cô Ri An Tum là con trai của Am Ni Ga Đa.

15 Và Am Ni Ga Đa là con trai của A Rôn.

16 Và A Rôn là con cháu của Hêch, Hêch là con trai của Hứa Thơm.

17 Và Hứa Thơm là con trai của Líp.

18 Và Líp là con trai của Kịch.

19 Và Kịch là con trai của Cô Rôm.

20 Và Cô Rôm là con trai của Lê Vi.

21 Và Lê Vi là con trai của Kim.

22 Và Kim là con trai của Mô Ri An Tôn.

23 Và Mô Ri An Tôn là con cháu của Ríp La Kịch.

24 Và Ríp La Kịch là con trai của Se Giơ.

25 Và Se Giơ là con trai của Hêch.

26 Và Hêch là con trai của Côm.

27 Và Côm là con trai của Cô Ri An Tum.

28 Và Cô Ri An Tum là con trai của Ê Me.

29 Và Ê Me là con trai của Ô Me.

30 Và Ô Me là con trai của Su Lê.

31 Và Su Lê là con trai của Kíp.

32 Và Kíp là con trai của Ô Ri Ha, và Ô Ri Ha là con trai của Gia Rết;

33 Và chính ông “Gia Rết này đã đi với anh mình và gia đình họ, cùng vài người khác nữa và gia đình họ ra khỏi ngọn tháp vĩ đại

3a ÔmNi 1:22;  
MôSiA 28:17;  
HLMan 6:28.

4a GIẢI THÍCH bao quát  
cùng một thời kỳ như  
Sáng Thế Ký, các

chương 1-10.  
6a ÊThe 12:2; 15:34.  
33a SHDTT Gia Rết.

vào lúc Chúa <sup>b</sup>làm lộn xộn tiếng nói của dân chúng, và trong cơn thịnh nộ Ngài thề rằng, họ sẽ bị phân tán cùng khắp ‘mặt đất; và đúng theo lời Chúa, dân chúng đã bị phân tán.

34 Và “anh của Gia Rét vốn là một người có vóc dáng cao lớn lực lưỡng, và lại được Chúa hết sức ưu đãi, nên Gia Rét, em của ông, bảo ông rằng: Anh hãy kêu cầu Chúa, xin Ngài đừng làm lộn xộn tiếng nói của chúng ta khiến chúng ta không hiểu lời nói của nhau.

35 Và chuyện rằng, anh của Gia Rét bèn cầu xin Chúa, và Chúa động lòng thương hại Gia Rét; vậy nên Ngài không làm lộn xộn tiếng nói của Gia Rét; và Gia Rét cùng anh mình không bị làm lộn xộn tiếng nói.

36 Rồi Gia Rét bảo anh mình rằng: Anh hãy kêu cầu Chúa lần nữa, xin Ngài cất bỏ cơn thịnh nộ của Ngài khỏi bạn bè của chúng ta, và xin Ngài đừng làm lộn xộn tiếng nói của họ.

37 Và chuyện rằng, anh của Gia Rét kêu cầu Chúa, và Chúa cũng động lòng thương hại cho bạn bè và gia đình họ, nên Ngài không làm lộn xộn tiếng nói của họ.

38 Và chuyện rằng, Gia Rét lại bảo anh mình rằng: Anh hãy đi cầu vấn Chúa xem Ngài có đuổi chúng ta ra khỏi xứ này không? Và nếu Ngài sẽ đuổi chúng ta ra

khỏi xứ này, thì kêu cầu Ngài xem chúng ta phải đi về đâu. Và biết đâu Chúa chẳng đưa chúng ta đến một vùng đất “chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác trên thế gian này? Và nếu điều ấy sẽ như vậy, thì chúng ta hãy trung thành với Chúa, để chúng ta có thể nhận đất ấy làm đất thừa hưởng.

39 Và chuyện rằng anh của Gia Rét kêu cầu Chúa đúng theo những lời do miệng Gia Rét nói ra.

40 Và chuyện rằng, Chúa nghe lời kêu cầu của anh của Gia Rét, và động lòng thương hại ông và phán bảo rằng:

41 Hãy đi gom góp các đàn gia súc của người lại, cả con đực lẫn con cái, đủ loại; và luôn cả các hạt giống trồng dưới đất, đủ loại; cùng “gia đình người, em người là Gia Rét và gia đình hắn, và luôn cả <sup>b</sup>bạn bè người, gia đình họ; và bạn bè của Gia Rét và gia đình họ;

42 Và khi làm xong việc này, người hãy “đi dẫn đầu và đưa họ đến thung lũng ở hướng bắc. Và nơi đó ta sẽ gặp người, và ta sẽ đi <sup>b</sup>trước dẫn đường cho người tới một vùng đất ‘chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác trên thế gian này.

43 Và ở đây ta sẽ ban phước cho người và cho dòng dõi của người, và ta sẽ gây dựng từ dòng dõi của người, dòng dõi của em người, và

33b STKý 11:6-9.

c MôSĩA 28:17.

34a SHĐTT Gia Rét, Anh của.

38a SHĐTT Đất Hứa.

41a ÊThe 6:20.

b ÊThe 6:16.

42a 1 NêPhi 2:1-2;

ARHam 2:3.

b GLGƯ 84:88.

c 1 NêPhi 13:30.

dòng dõi của những người đi theo người thành một dân tộc vĩ đại. Và sau này sẽ không có một dân tộc nào vĩ đại hơn dân mà ta sẽ gây dựng lên từ dòng dõi của người, trên khắp mặt đất này. Và đó là việc ta sẽ làm cho người vì người đã cầu khẩn ta trong bấy lâu nay.

## CHƯƠNG 2

*Dân Gia Rét chuẩn bị cuộc hành trình đến đất hứa—Đó là một vùng đất chọn lọc, là nơi con người phải phục vụ Đấng Ky Tô, bằng không sẽ bị quét sạch—Chúa nói chuyện với anh của Gia Rét trong ba tiếng đồng hồ—Họ đóng thuyền—Chúa bảo anh của Gia Rét đề nghị cách làm cho các chiếc thuyền có ánh sáng.*

Và chuyện rằng, Gia Rét cùng với anh mình, và gia đình họ, cùng bạn bè của anh em Gia Rét và gia đình họ đi xuống thung lũng hướng bắc (và tên của thung lũng này là “Nim Rốt, gọi theo tên người thợ săn cường tráng), cùng với các đàn gia súc mà họ đã gom góp lại, cả con đực lẫn con cái, đủ loại.

2 Và họ còn giăng bẫy để bắt chim trời; và họ cũng làm một cái bình để đựng các loại cá đem theo.

3 Và họ cũng đem theo những con Đe Sê Rét, tức là một loài ong

mật; như vậy là họ đem theo các đàn ong, và đủ mọi thứ khác có trên mặt đất, cùng đủ các loại hạt giống.

4 Và chuyện rằng, khi họ đã xuống tới thung lũng Nim Rốt, Chúa giáng xuống nói chuyện với anh của Gia Rét. Ngài ở trong một “đám mây, và anh của Gia Rét không trông thấy Ngài.

5 Và chuyện rằng, Chúa truyền lệnh cho họ phải đi vào vùng hoang dã, phải, vào vùng chưa bao giờ có người đặt chân tới. Và chuyện rằng, Chúa đi trước dẫn đường cho họ, và nói chuyện với họ khi Ngài đứng trong “đám mây, và chỉ đường cho họ biết phải đi về lối nào.

6 Và chuyện rằng, họ đã hành trình trong vùng hoang dã và đã đóng những chiếc thuyền, trên những thuyền đó họ đã vượt qua nhiều mặt nước, và họ luôn luôn được bàn tay của Chúa chỉ dẫn.

7 Và Chúa không muốn họ dừng lại trong vùng hoang dã bên kia bờ biển, mà Ngài muốn họ vẫn tiếp tục đi mãi cho tới “đất hứa, là vùng đất chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác, đó là vùng đất Đức Chúa Trời đã dành cho dân tộc ngay chính.

8 Và trong cơn thịnh nộ, Ngài đã thề với anh của Gia Rét rằng, từ nay cho đến mãi mãi về sau, bất cứ ai chiếm hữu đất hứa này đều phải “phục vụ Ngài là

2 1a STKý 10:8.

4a DSKý 11:25;  
GLGU 34:7-9;

JS—LS 1:68.

5a XÊDTKý 13:21-22.  
7a 1 NêPhi 4:14.

SHDTT Đất Hứa.

8a ÊThe 13:2.

Thượng Đế chân thật và duy nhất, bằng không họ sẽ bị <sup>b</sup>quét sạch khi cơn thịnh nộ tràn đầy của Ngài đổ lên họ.

9 Và giờ đây chúng ta có thể thấy sắc lệnh của Thượng Đế về đất này rằng, đây là đất hứa; và bất cứ dân nào chiếm hữu đất này đều phải phục vụ Thượng Đế, bằng không, họ sẽ bị quét sạch, khi cơn thịnh nộ tràn đầy của Ngài đổ lên họ. Và cơn thịnh nộ tràn đầy của Ngài sẽ đổ lên họ khi họ đã chín muồi trong sự bất chính.

10 Vì này, đây là một vùng đất chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác; vậy nên, người nào chiếm hữu được nó phải phục vụ Thượng Đế, bằng không họ sẽ bị quét sạch, vì đó là một sắc lệnh vĩnh viễn của Thượng Đế. Và khi nào con cái loài người trong vùng đất này “hoàn toàn bất chính thì họ mới bị <sup>b</sup>quét sạch.

11 Và điều này sẽ xảy đến cho các người, bởi “những người Dân Ngoại, để các người có thể biết được sắc lệnh của Thượng Đế—ngõ hầu các người có thể hối cải và không còn tiếp tục sống trong sự bất chính cho đến ngày viên mãn, khiến cho cơn thịnh nộ tràn đầy của Thượng Đế phải đổ xuống các người, như những dân cư trước kia trong xứ này đã bị.

12 Đây, đây là một vùng đất

chọn lọc, và bất cứ dân nào được chiếm hữu đất này đều “thoát khỏi vòng nô lệ, tù đầy, và thoát khỏi sự thống trị của các dân khác dưới gầm trời này, nếu họ biết <sup>b</sup>phục vụ Thượng Đế của xứ này là Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng đã được biểu hiện qua những điều chúng tôi đã ghi chép.

13 Và giờ đây, tôi xin tiếp tục ghi chép biên sử của tôi; vì này, chuyện rằng, Chúa dẫn Gia Rết và những người đi theo ông đến biển lớn phân cách các xứ. Và khi họ đến bên biển, họ bèn dựng lều lên; và gọi nơi đó là Mô Ri An Cum; rồi họ ở trong các lều trại trên bờ biển suốt thời gian bốn năm.

14 Và chuyện rằng, vào cuối năm thứ tư, Chúa lại đến với anh của Gia Rết. Ngài đứng trong mây mà nói chuyện với ông. Và Chúa đã nói chuyện với anh của Gia Rết trong ba tiếng đồng hồ, và “khiến trách ông vì ông đã không nhớ <sup>b</sup>khẩn cầu danh Chúa.

15 Và anh của Gia Rết hối hận về điều xấu xa ông đã phạm, và khẩn cầu danh Chúa cho những người đang sống cùng ông. Và Chúa phán cùng ông rằng: Ta sẽ tha tội cho người và nhóm người của người; nhưng người chớ nên phạm tội nữa, vì người phải nhớ rằng, “Thánh Linh của ta không phải lúc nào cũng <sup>b</sup>tranh đấu với

8b GRôm 1:3, 10;  
AnMa 37:28;  
ÊThe 9:20.

10a 2 NêPhi 28:16.

b 1 NêPhi 17:37–38.

11a 2 NêPhi 28:32.

12a SHDTT Quyền Tự Do.

b ÊSai 60:12.

14a SHDTT Sửa Phạt.

b SHDTT Cầu Nguyện.

15a ÊThe 15:19.

b STKý 6:3;

2 NêPhi 26:11;

MMôn 5:16.

loài người, vậy nên, nếu người phạm tội cho đến lúc chín mươi, thì người sẽ bị khai trừ khỏi nơi hiện diện của Chúa. Và đây là những ý định của ta về vùng đất mà ta sẽ ban cho người làm đất thừa hưởng; vì nó là vùng đất ‘chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác.

16 Và Chúa phán rằng: Người hãy đi đóng những chiếc thuyền theo như kiểu mà từ trước tới nay người vẫn thường làm. Và chuyện rằng, anh của Gia Rét và nhóm người của ông ta bắt tay vào việc. Họ cùng nhau đóng những chiếc thuyền theo kiểu họ đã làm theo ‘lời chỉ dẫn của Chúa. Những chiếc thuyền ấy nhỏ và nhẹ trên mặt nước, nó nhẹ nhàng như một con chim trên mặt nước.

17 Và những chiếc thuyền ấy được đóng theo một cách thức mà nó rất ‘khít khao, đến độ nó có thể chứa đựng được nước, chẳng khác chi một cái đĩa; và đáy thuyền cũng rất kín, chẳng khác chi một cái đĩa, và hai bên mạn thuyền cũng kín như một cái đĩa; còn mũi thuyền thì nhọn; và mũi thuyền cũng đóng khít khao như một cái đĩa; và chiều dài của thuyền bằng chiều dài một thân cây; và cửa thuyền, khi đóng lại thì kín mít như một cái đĩa.

18 Và chuyện rằng, anh của Gia Rét kêu cầu Chúa mà rằng: Hỡi Chúa, con đã hoàn thành công việc Ngài truyền lệnh cho con. Con đã đóng xong những

chiếc thuyền theo như Ngài đã chỉ dẫn con.

19 Và này, thưa Chúa, trong thuyền không có ánh sáng, vậy chúng con biết làm sao mà lái? Và hơn nữa chúng con sẽ chết vì trong thuyền chúng con không thể thở được, trừ phần không khí có sẵn trong thuyền; vậy nên chúng con sẽ phải chết.

20 Và Chúa phán cùng anh của Gia Rét rằng: Này, người hãy khoét một cái lỗ ở trên mũi thuyền và ở dưới đáy thuyền; và khi nào thiếu không khí thở người hãy mở cái lỗ đó ra để cho không khí lọt vào, và nếu nước tràn vào các người, này, các người hãy đóng cái lỗ đó lại để khỏi bị chết vì nước ngập.

21 Và chuyện rằng, anh của Gia Rét đã làm như vậy, theo như Chúa đã truyền lệnh.

22 Rồi ông lại kêu cầu Chúa nữa mà rằng: Thưa Chúa, này, con đã làm đúng theo như Ngài đã truyền lệnh cho con. Con đã sửa soạn sẵn sàng thuyền cho dân con, nhưng này, trong thuyền không có ánh sáng. Này, thưa Chúa, Ngài chịu để cho chúng con phải vượt biển cả trong bóng tối sao?

23 Và Chúa phán cùng anh của Gia Rét rằng: Người muốn ta làm gì cho các người có ánh sáng trong thuyền? Vì này, các người không thể làm cửa sổ được, vì như vậy cửa sổ sẽ bị vỡ ra từng mảnh; và các người cũng không

thể đem lửa theo được, vì các người không thể đi bằng ánh sáng của lửa được.

24 Vì này, các người sẽ như con cá voi giữa biển; vì các đợt sóng cao như núi sẽ chụp lên thuyền các người. Tuy nhiên, ta sẽ đem các người trở lên khỏi vực sâu của biển cả; vì <sup>a</sup>gió phát ra từ miệng ta, và ta còn làm ra <sup>b</sup>mưa và lụt nữa.

25 Và này, ta đã chuẩn bị cho các người chống lại những thứ ấy, vì các người không thể vượt qua vực sâu này, nếu ta không chuẩn bị cho các người chống lại những đợt sóng của biển cùng những trận gió thổi tới và những trận lụt dâng lên. Vậy thì người muốn ta chuẩn bị gì cho các người để các người có ánh sáng khi các người phải bị chìm sâu dưới lòng biển?

### CHƯƠNG 3

*Anh của Gia Rết trông thấy được ngón tay của Chúa khi Ngài sờ vào mười sáu viên đá—Đấng Ky Tô cho anh của Gia Rết trông thấy hình thể của linh hồn Ngài—Những ai có được một sự hiểu biết trọn vẹn không thể bị ngăn giữ bên ngoài bức màn—Những dụng cụ phiên dịch được cung ứng để mang biên sử của dân Gia Rết ra ánh sáng.*

Và chuyện rằng, anh của Gia Rết (bảy giờ số thuyền đóng xong là

tám chiếc) đi lên ngọn núi mà họ gọi là Se Lem, vì nó quá cao. Ông nấu chảy một tảng đá và đúc ra mười sáu viên đá nhỏ. Những viên đá này trắng và trong ngần như thủy tinh. Rồi ông cầm những viên đá ấy đi lên đỉnh núi mà kêu cầu Chúa rằng:

2 Thưa Chúa, Ngài bảo rằng chúng con sẽ bị nước biển bao phủ. Giờ đây này, thưa Chúa, xin Ngài chớ tức giận tôi tớ của Ngài vì sự yếu kém của nó trước mặt Ngài; vì chúng con biết Ngài thánh thiện và ngự trên các tầng trời, và chúng con không xứng đáng trước mặt Ngài; vì <sup>a</sup>sự sa ngã nên <sup>b</sup>bản chất của chúng con trở nên luôn luôn xấu xa; tuy nhiên, thưa Chúa, Ngài đã phán truyền chúng con phải kêu cầu đến Ngài để chúng con có thể nhận được từ Ngài những điều theo ý mong muốn của chúng con.

3 Này, thưa Chúa, Ngài đã đánh chúng con vì sự bất chính của chúng con. Ngài đã xua đuổi chúng con đi, và đã bao nhiêu năm nay chúng con ở trong vùng hoang dã; tuy nhiên Ngài đã rủ lòng <sup>a</sup>thương xót chúng con. Thưa Chúa, xin Ngài hướng về con với lòng thương hại, mà xây cơn giận dữ của Ngài khỏi dân này của Ngài, và xin Ngài chớ để họ phải vượt qua vực thẳm của bề sâu cuồng nộ này trong bóng tối; nhưng xin Ngài hãy

24a ÊThe 6:5.  
b TThiên 148:8.

3 2a SHDTT Sa Ngã của A  
Đam và Ê Va, Sự.

b MôSiA 3:19.  
3a ÊThe 1:34–43.

nhìn xem những vật con đã đúc từ ở tảng đá ra.

4 Và hồi Chúa, con biết Ngài là Đấng toàn “năng, và Ngài có thể làm tất cả những gì Ngài muốn vì lợi ích cho loài người; vậy nên, hồi Chúa, xin Ngài sờ vào những viên đá này với ngón tay của Ngài, và xin Ngài làm cho nó chiếu sáng nơi tối tăm; để nó chiếu ánh sáng trong những chiếc thuyền chúng con đã đóng xong, để chúng con có ánh sáng trong lúc vượt biển.

5 Nay, thưa Chúa, Ngài có thể làm được việc này. Chúng con biết Ngài có thể biểu lộ quyền năng lớn lao trong những việc mà “đối với sự hiểu biết của loài người cho là nhỏ bé.

6 Và chuyện rằng, khi anh của Gia Rét nói xong những lời này, này, “Chúa đưa tay ra sờ vào từng viên đá với ngón tay của Ngài. Và rồi <sup>b</sup>tấm màn che mắt anh của Gia Rét được cất bỏ đi khiến ông thấy được ngón tay của Chúa; và ngón tay của Ngài cũng giống như là ngón tay có thịt và máu của một người vậy; và anh của Gia Rét ngã xuống trước mặt Chúa vì ông thất đảm kinh hồn.

7 Và Chúa thấy anh của Gia Rét ngã xuống đất; và Chúa phán cùng ông rằng: Hãy chỗi dậy, sao người lại ngã xuống như vậy?

8 Và ông thưa với Chúa rằng: Con trông thấy ngón tay của Chúa, và con sợ Ngài sẽ đánh con; vì con không biết rằng Chúa có thịt và máu.

9 Và Chúa phán cùng ông rằng: Nhờ đức tin của người nên người đã được thấy rằng ta sẽ khoác lên mình “thịt và máu; và loài người chưa có bao giờ đến trước mặt ta với một đức tin lớn lao như người vậy; vì nếu không thì người đã chẳng nhìn thấy được ngón tay của ta. Vậy người còn thấy gì hơn nữa không?

10 Ông bèn đáp lời: Thưa không. Xin Chúa hãy cho con được trông thấy Ngài.

11 Và Chúa hỏi ông rằng: Người có tin những lời ta sẽ nói ra không?

12 Ông bèn đáp: Thưa Chúa, có. Con biết rằng Ngài nói lên sự thật, vì Ngài là một Đấng Thượng Đế của lẽ thật, và “không thể nói dối được.

13 Và khi ông nói xong những lời này, này, Chúa “hiện ra cho ông trông thấy Ngài, rồi Ngài phán rằng: <sup>b</sup>Vì người biết được những việc này, nên người được cứu chuộc khỏi sự sa ngã; do đó người được mang trở lại sự hiện diện của ta; vậy ta “hiện ra cho người thấy đây.

14 Nay, ta chính là Đấng đã được chuẩn bị từ lúc thế gian

4a SHDTT Quyền Năng.

5a ÊSai 55:8-9;  
1 NêPhi 16:29.

6a SHDTT Chúa Giê Su  
Ky Tô.

b ÊThe 12:19, 21.

9a SHDTT Thịt; Chúa Giê  
Su Ky Tô; Hữu Diệt.

12a HBRơ 6:18.

13a GLGU 67:10-11.

b ÊNốt 1:6-8.

c SHDTT Chúa Giê Su  
Ky Tô—Cuộc sống  
tiền dương thế của  
Đấng Ky Tô.

mới được tạo dựng để <sup>a</sup>cứu chuộc dân ta. Nay, ta là Giê Su Ky Tô. Ta là <sup>b</sup>Đức Chúa Cha và là Đức Chúa Con. Trong ta tất cả loài người sẽ có được <sup>c</sup>sự sống, và đó là sự sống vĩnh cửu, và những ai tin vào danh ta đều sẽ trở thành <sup>d</sup>con trai và con gái của ta.

15 Và ta chưa bao giờ hiện ra cho loài người mà ta đã sáng tạo ra được trông thấy ta, vì chưa có bao giờ loài người <sup>a</sup>tin ta như người đã tin ta. Người có thấy rằng người đã được tạo sinh theo <sup>b</sup>hình dáng của ta chẳng? Phải, tất cả loài người lúc ban đầu đều được tạo sinh theo hình dáng của ta.

16 Nay, hình thể này, mà người hiện thấy, là hình thể của <sup>a</sup>linh hồn ta; và ta đã sáng tạo loài người theo hình thể của linh hồn ta; và ta hiện ra cho người thấy ta trong thể linh như thế nào thì ta cũng sẽ xuất hiện cho dân ta trông thấy ta trong thể xác thịt như vậy.

17 Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, đã nói là tôi không thể kể lại đầy đủ những điều đã viết, vậy tôi chỉ nói rằng, Chúa Giê Su đã hiện ra cho người này thấy Ngài trong thể linh, và cũng theo một thể thức và một hình thể giống hệt như vậy, Ngài đã <sup>a</sup>hiện ra cho dân Nê Phi thấy.

18 Và Ngài đã phục sự cho người này như Ngài đã phục sự cho dân Nê Phi; và Ngài làm như vậy là để cho người này có thể biết được rằng Ngài là Thượng Đế, vì nhiều công việc vĩ đại mà Chúa đã cho ông thấy.

19 Và nhờ sự hiểu biết ấy nên ông không thể bị ngăn giữ khỏi sự trông thấy được bên trong <sup>a</sup>bức màn; và ông đã thấy ngón tay của Chúa Giê Su, và khi thấy được ngón tay của Ngài, ông đã ngã xuống vì sợ hãi; vì ông biết rằng đó chính là ngón tay của Chúa; và ông không cần phải có đức tin nữa, vì ông đã biết rõ, không còn điều chi ngờ vực.

20 Vậy nên nhờ sự hiểu biết trọn vẹn này về Thượng Đế mà ông <sup>a</sup>không thể bị ngăn giữ bên ngoài bức màn; do đó ông đã được trông thấy Chúa Giê Su; và Ngài đã phục sự cho ông.

21 Và chuyện rằng, Chúa phán cùng anh của Gia Rết rằng: Nay, người không được để cho những điều người nghe thấy loan truyền ra trong thế gian, cho <sup>a</sup>đến lúc mà ta được vinh danh trong xác thịt; vậy nên người phải giữ kín những điều người đã thấy và nghe, và không được cho một ai trông thấy.

22 Và này, khi nào người đến cùng ta, người hãy ghi chép

14a SHDĐT Cứu Chuộc;

Đấng Cứu Chuộc.

b MôSiA 15:1–4.

c MôSiA 16:9.

d SHDĐT Con Trai và Con

Gái của Thượng Đế.

15a SHDĐT Tin.

b STKý 1:26–27;

MôSiA 7:27;

GLGỬ 20:17–18.

16a SHDĐT Linh Hồn.

17a 3 NêPhi 11:8–10.

19a SHDĐT Màn.

20a ÊThe 12:19–21.

21a ÊThe 4:1.



những điều đó và niêm phong lại để không một ai có thể phiên dịch được, vì người sẽ viết những điều đó bằng một ngôn ngữ mà người ta không thể đọc được.

23 Và này, đây là “hai viên đá ta trao cho người, và người sẽ niêm phong nó cùng với những điều người sẽ viết ra.

24 Vì này, ngôn ngữ mà người viết ra ta đã làm cho lộn xộn; vậy nên, vào kỳ định của ta, ta sẽ để cho những viên đá này rơi cho mắt loài người thấy rõ những điều người sẽ viết ra.

25 Và khi Chúa phán xong những lời này, Ngài bèn cho anh của Gia Rét thấy “tất cả những dân cư trên thế gian này, những người đã sống cũng như những người sẽ sống; và Ngài không còn che mắt ông nữa, nên ông trông thấy cả các nơi tận cùng của trái đất.

26 Vì những lần trước Ngài đã từng phán bảo ông rằng, “nếu ông <sup>b</sup>tin nơi Ngài, Ngài có thể cho ông thấy <sup>c</sup>mọi điều—những điều ấy sẽ được cho ông thấy; vậy nên, Chúa không thể che giấu ông điều gì, vì ông biết rằng Chúa có thể cho ông thấy mọi điều.

27 Và Chúa phán cùng ông: Hãy viết những điều này, và “niêm phong lại; và ta sẽ cho con cái loài người thấy những điều này vào kỳ định của ta.

28 Và chuyện rằng, Chúa truyền

lệnh cho ông phải niêm phong hai “viên đá mà ông đã nhận được, và không được để lộ ra cho đến khi nào Chúa cho con cái loài người trông thấy.

#### CHƯƠNG 4

*Mô rô Ni được truyền lệnh phải niêm phong các biên sử của anh của Gia Rét—Những vật này sẽ không được tiết lộ cho đến khi nào loài người có được đức tin như anh của Gia Rét—Đấng Ky Tô truyền lệnh cho loài người phải tin vào những lời nói của Ngài và những lời nói của các môn đồ Ngài—Loài người được truyền lệnh phải hồi cải và tin vào phúc âm để được cứu rỗi.*

Và Chúa truyền lệnh cho anh của Gia Rét xuống khỏi núi, ra khỏi nơi hiện diện của Chúa, và “viết lại những điều ông đã thấy; và những điều ấy bị cấm không được cho con cái loài người biết <sup>b</sup>cho đến sau khi Ngài bị treo trên thập tự giá; vì lý do đó nên vua Mô Si A đã giữ những điều này, để nó không đến với thế gian cho đến sau khi Đấng Ky Tô xuất hiện cùng dân Ngài.

2 Và sau khi Đấng Ky Tô đã thực sự xuất hiện cùng dân Ngài, Ngài đã truyền lệnh cho tiết lộ những điều ấy.

3 Và giờ đây, sau khi tất cả mọi người đều sa vào vòng vô tín

23a SHDTT U Rim và Thu Mím.

25a MôiSe 1:8.

26a ÊThe 3:11–13.

b SHDTT Tin.

c ÊThe 4:4.

27a 2 NêPhi 27:6–8.

28a GLGU 17:1.

4 1a ÊThe 12:24.

SHDTT Thánh Thư.

b ÊThe 3:21.

ngưỡng, và chẳng còn ai ngoài dân La Man, và dân này đã chối bỏ phúc âm của Đấng Ky Tô, nên tôi được lệnh phải đem "chôn giấu những vật ấy xuống đất lại.

4 Nay, tôi đã ghi chép lên các bảng khắc này những điều mà chính anh của Gia Rết đã trông thấy; và chưa bao giờ có điều nào vĩ đại hơn điều đã được biểu lộ cho anh của Gia Rết.

5 Vậy nên, Chúa truyền lệnh cho tôi phải viết những điều ấy ra; và tôi đã viết. Và Ngài còn truyền lệnh cho tôi phải "niêm phong những điều đó lại cùng với những dụng cụ phiên dịch; vậy nên tôi đã niêm phong kín <sup>b</sup>những dụng cụ phiên dịch đúng theo lệnh truyền của Ngài.

6 Vì Chúa có phán cùng tôi rằng: Những vật này sẽ không đến tay Dân Ngoại cho đến ngày mà chúng hồi cải sự bất chính của chúng và trở nên thanh sạch trước mặt Chúa.

7 Và đến ngày mà chúng biết thực hành đức tin nơi ta, lời Chúa phán, như anh của Gia Rết đã làm, để chúng được "thánh hóa nơi ta, thì lúc đó ta sẽ biểu lộ cho chúng thấy những điều mà anh của Gia Rết đã thấy, và sẽ tiết lộ cho chúng thấy tất cả những điều mặc khải của ta, lời Chúa Giê

Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, <sup>b</sup>Cha của các tầng trời và của thế gian cùng tất cả những gì trong đó, phán như vậy.

8 Và kẻ nào "chống lại lời của Chúa, thì sẽ phải bị rửa sả; và kẻ nào <sup>b</sup>chối bỏ những điều này thì cũng sẽ bị rửa sả; vì ta sẽ "không cho chúng thấy những điều vĩ đại hơn, lời Chúa Giê Su Ky Tô phán vậy; vì chính ta là Đấng phán truyền.

9 Và theo lệnh truyền của ta, các tầng trời sẽ mở ra và "đóng lại; và theo lời nói của ta, <sup>b</sup>trái đất sẽ rung chuyển; và theo lệnh truyền của ta, dân cư sống trong đó sẽ chết đi chẳng khác chi bị lửa thiêu đốt.

10 Và kẻ nào không tin những lời của ta thì chẳng tin các môn đồ của ta; và nếu ta không nói thì các người hãy tự xét lấy, vì đến "ngày sau cùng các người sẽ biết rằng chính ta là Đấng phán truyền.

11 Nhưng kẻ nào "tin những điều ta nói, thì ta sẽ viếng thăm người ấy bằng những sự biểu hiện của Thánh Linh của ta, và người ấy sẽ biết và làm chứng. Vì nhờ Thánh Linh của ta mà người ấy sẽ <sup>b</sup>biết rằng những điều này là "chân thật; vì nó thuyết phục loài người làm điều thiện.

3a MMôn 8:14.

5a ÊThe 5:1.

b GLGU 17:1;

JS—LS 1:52.

SHDTT U Rim và

Thu Mím.

7a SHDTT Thánh Hóa.

b MÔSiA 3:8.

8a 3 NêPhi 29:5-6;

MMôn 8:17.

b 2 NêPhi 27:14;

28:29-30.

c AnMa 12:10-11;

3 NêPhi 26:9-10.

9a 1 Vua 8:35;

GLGU 77:8.

b HLMôn 12:8-18;

MMôn 5:23.

10a 2 NêPhi 33:10-15.

11a GLGU 5:16.

b SHDTT Chưng Ngôn.

c ÊThe 5:3-4;

MRNi 10:4-5.

12 Và bất cứ điều gì thuyết phục loài người làm điều thiện cũng đều do ta mà ra cả. Vì “điều thiện không do từ ai khác ngoài ta. Ta chính là Đấng dẫn dắt loài người tới mọi điều tốt lành; kẻ nào <sup>b</sup>không tin những lời nói của ta sẽ không tin ta—rằng ta có thật; và kẻ nào không tin ta thì sẽ không tin Đức Chúa Cha là Đấng đã sai ta xuống. Vì này, ta là Đức Chúa Cha, ta là ‘sự sáng, là <sup>d</sup>‘sự sống và lẽ thật của thế gian.

13 Hãy <sup>a</sup>đến cùng ta, hỡi Dân Ngoại, rồi ta sẽ bày tỏ cho các người thấy những điều vĩ đại hơn, tức là sự hiểu biết đang bị cất giấu vì lòng vô tín nguỡng.

14 Hãy đến cùng ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, rồi các người sẽ được “biểu hiện về những điều vĩ đại mà Đức Chúa Cha đã tích lũy cho các người từ lúc thế gian mới được tạo dựng; và những điều ấy chưa đến với các người vì lòng vô tín nguỡng.

15 Nay, khi nào các người xé rách được tấm màn vô tín nguỡng mà khiến các người phải ở trong trạng thái khủng khiếp của sự tà ác, của sự chai đá trong lòng, và sự mù quáng của lý trí, thì lúc đó các người sẽ được thấy những điều vĩ đại và kỳ diệu, là những điều đã bị <sup>a</sup>che giấu khỏi các

người từ lúc thế gian mới được tạo dựng—phải, khi nào các người biết kêu cầu Đức Chúa Cha trong danh ta với một tâm hồn đau khổ và một tâm hồn thống hối, thì lúc đó các người sẽ biết được rằng, Đức Chúa Cha vẫn còn nhớ tới giao ước mà Ngài đã lập với tổ phụ các người, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

16 Rồi lúc đó, “những điều mặc khải của ta mà ta đã cho tôi tớ của ta là Giảng ghi chép lại sẽ được phơi bày ra trước mắt mọi người. Hãy ghi nhớ rằng, khi nào các người thấy những điều này, thì các người sẽ biết rằng đã gần đến lúc những điều này sẽ được biểu hiện qua mọi hành vi.

17 Vậy thì, “khi nào các người nhận được biên sử này, các người có thể biết được rằng công việc của Đức Chúa Cha đã khởi sự trên khắp mặt đất của xứ này.

18 Vậy thì, hãy <sup>a</sup>hỏi cải, hỡi các người ở các nơi tận cùng của trái đất, hãy đến cùng ta, hãy tin vào phúc âm của ta, và hãy <sup>b</sup>chịu phép báp têm trong danh ta; vì kẻ nào tin và chịu phép báp têm thì sẽ được cứu; còn kẻ nào không tin thì sẽ bị đoán phạt; và <sup>c</sup>các điềm triệu sẽ đi theo những ai tin nơi danh ta.

19 Và phước cho kẻ nào được

12a AnMa 5:40;  
MRNi 7:16–17.  
b 3 NêPhi 28:34.  
c SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.  
d Giảng 8:12; AnMa 38:9.  
13a 3 NêPhi 12:2–3.

14a GLGƯ 121:26–29.  
15a 2 NêPhi 27:10.  
16a KHuyền 1:1;  
1 NêPhi 14:18–27.  
17a 3 NêPhi 21:1–9, 28.  
18a 3 NêPhi 27:20;  
MRNi 7:34.

b Giảng 3:3–5.  
SHDTT Phép Báp Têm—Thiết yếu.  
c SHDTT Ân Tứ của Thánh Linh, Các.

xét thấy “trung thành với danh ta vào ngày sau cùng, vì kẻ đó sẽ được nâng cao sống trong vương quốc đã được sắm sẵn cho kẻ đó”<sup>b</sup> từ lúc thế gian mới được tạo dựng. Và này, chính ta đã nói vậy. A Men.

## CHƯƠNG 5

*Ba nhân chứng cùng với chính tác phẩm này sẽ làm chứng cho sự trung thực của Sách Mặc Môn.*

VÀ giờ đây, ta, Mô Rô Ni, đã viết ra những điều ta được truyền lệnh phải viết theo trí nhớ của ta; và ta đã cho người biết về những vật ta đã “niêm phong; vậy nên người chớ động đến những vật đó với ý định tìm cách phiên dịch; vì điều đó bị cấm, trừ ra khi nào nó được Thượng Đế cho phép theo sự thông sáng của Ngài.

2 VÀ này, người sẽ có được đặc ân là người có thể cho “những ai sẽ giúp phổ biến tác phẩm này trông thấy các bản khắc;

3 VÀ do quyền năng của Thượng Đế, các bản khắc sẽ được cho “ba người trông thấy; vậy nên, họ sẽ<sup>b</sup> biết chắc chắn rằng những điều này là ‘có thật.

4 VÀ những điều này sẽ được xác định qua miệng của ba “nhân

chứng; và chứng ngôn của ba người cùng với tác phẩm này, mà trong đó sẽ biểu lộ quyền năng của Thượng Đế cùng với lời của Ngài, là lời mà Đức Chúa Cha, Đứa Chúa Con, và Đức Thánh Linh làm chứng—và tất cả những điều này sẽ làm chứng chống lại thế gian vào ngày sau cùng.

5 VÀ nếu họ hồi cải mà “đến với Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su thì họ sẽ được thu nhận vào vương quốc của Thượng Đế.

6 VÀ giờ đây, nếu các người cho rằng tôi không có thẩm quyền gì đối với những điều này, thì tùy ý các người cứ tự xét lấy; vì rồi đây các người sẽ biết là tôi có đủ thẩm quyền, khi các người gặp tôi, và chúng ta sẽ đứng trước mặt Thượng Đế vào ngày sau cùng. A Men.

## CHƯƠNG 6

*Những chiếc thuyền của dân Gia Rét được gió thổi tới đất hứa—Dân chúng ca ngợi Chúa về lòng nhân từ của Ngài—Ô Ri Ha được chỉ định làm vua cai trị họ—Gia Rét và anh ông từ trần.*

VÀ giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, tiếp tục ghi chép về Gia Rét và anh của ông.

19a MôSiA 2:41;  
GLGU 6:13.  
SHĐTT Chúa Giê Su  
Ky Tô—Tự mang  
danh của Chúa Giê Su  
Ky Tô.  
b 2 NêPhi 9:18.  
5 1a 2 NêPhi 27:7–8, 21;

ÊThe 4:4–7.  
2a 2 NêPhi 27:12–14;  
GLGU 5:9–15.  
3a 2 NêPhi 11:3; 27:12.  
b GLGU 5:25.  
c ÊThe 4:11.  
4a Xem tiêu đề và các  
câu 1–3 của GLGU 17;

xem thêm Chứng  
Ngôn của Ba Nhân  
Chứng trong các trang  
đầu tiên của Sách Mặc  
Môn.  
5a MMôn 9:27;  
MRNi 10:30–32.

2 Vì chuyện rằng, sau khi Chúa sửa soạn xong “những viên đá do anh của Gia Rét đem lên núi, anh của Gia Rét đã xuống núi và đem những viên đá ấy để trong các chiếc thuyền đóng xong. Mỗi mũi thuyền một viên đá. Và này, các viên đá ấy chiếu sáng trong thuyền.

3 Và như vậy là Chúa đã khiến cho những viên đá ấy chiếu sáng lại cho đàn ông, đàn bà và trẻ con, ngõ hầu họ khỏi phải vượt qua biển cả trong bóng tối.

4 Và chuyện rằng, sau khi họ sửa soạn xong tất cả các loại thực phẩm để có thể sống được trên mặt biển, và luôn cả thực phẩm cho các đàn gia súc và các bầy thú của họ và bất cứ loại súc vật hay chim muông nào mà họ có thể mang theo được—và chuyện rằng, sau khi đã làm xong các việc này, họ bèn lên thuyền hay tàu rồi tiến ra khơi, và phó mặc mạng sống mình cho Chúa, Thượng Đế của họ.

5 Và chuyện rằng, Đức Chúa Trời khiến cho một “trận cuồng phong nổi lên trên mặt biển, và thổi về hướng đất hứa; và như vậy là họ bị sóng vỗ và gió đưa đi.

6 Và chuyện rằng, có nhiều lần họ bị chìm sâu dưới lòng biển vì những đợt sóng cao như núi chụp lên thuyền họ, và cả các trận bão

tổ khủng khiếp do các cuồng phong gây nên.

7 Và chuyện rằng, những khi họ bị chìm sâu xuống lòng biển, thì nước biển chẳng làm hại họ được, vì thuyền của họ đóng “kín mít như một cái đĩa, và nó kín mít chẳng khác chi <sup>b</sup>chiếc tàu của Nô Ê ngày xưa; vậy nên, mỗi khi họ bị nước bao phủ thì họ lại khấn cầu Chúa, và Ngài lại đem họ lên mặt nước trở lại.

8 Và chuyện rằng, khi họ lênh đênh trên mặt biển thì gió không ngớt thổi họ hướng về đất hứa; và cứ thế họ được gió thổi đưa đi.

9 Và họ đã “hát lên những lời ca ngợi Chúa; phải, anh của Gia Rét hát lên những lời ca ngợi Chúa. Ông <sup>b</sup>tạ ơn và ca ngợi Chúa suốt ngày; và khi đêm xuống, họ cũng không ngừng ca ngợi Chúa.

10 Và cứ thế họ trôi giạt đi; và không một con thủy quái nào làm vỡ thuyền họ được, ngay cả cá voi cũng không làm hại họ được; và họ luôn luôn có ánh sáng, dù khi thuyền ở trên mặt nước hay ở dưới mặt nước.

11 Và cứ thế họ trôi giạt đi ròng rã ba trăm bốn mươi bốn ngày trên mặt biển.

12 Và họ đến được bờ biển đất hứa. Và khi vừa đặt chân lên bờ biển đất hứa, họ liền cúi rạp sát mặt đất, và biết hạ mình trước mặt Chúa, và rơi lụy vì sung sướng trước mặt Chúa, vì Ngài đã

6 2a ÊThe 3:3-6.  
5a ÊThe 2:24-25.  
7a ÊThe 2:17.

b STKý 6:14; MôiSe 7:43.  
9a SHDTT Ca Hát.  
b 1 SứKý 16:7-9;

AnMa 37:37;  
GLGU 46:32.

ban cho họ biết bao lòng thương xót dịu dàng của Ngài.

13 Và chuyện rằng, họ tiến lên mặt đất và bắt đầu canh tác đất đai.

14 Và Gia Rết có bốn người con trai; tên là Gia Côm, Ghi Ga, Ma Ha, và Ô Ri Ha.

15 Và anh của Gia Rết cũng sinh nhiều con trai và con gái.

16 Và “các bạn bè của Gia Rết và của anh ông, lối chùng hai mươi hai người, cũng sinh nhiều con trai và con gái trước khi họ đến đất hứa. Vậy nên họ đã bắt đầu trở nên đông đảo.

17 Và họ được dạy dỗ để “bước đi một cách khiêm nhường trước mặt Chúa; và họ cũng <sup>b</sup>được những lời giáo huấn từ trên cao.

18 Và chuyện rằng, họ bắt đầu lan tràn khắp xứ, sinh sôi nảy nở và cày cấy đất đai; họ trở nên hùng mạnh trong xứ.

19 Và anh của Gia Rết trở nên già cả. Ông thấy chẳng còn bao lâu nữa mình sẽ qua đời; vậy nên ông báo Gia Rết rằng: Chúng ta hãy tập họp dân mình lại để đếm xem họ được bao nhiêu người, ngõ hầu chúng ta có thể biết được dân chúng muốn chúng ta làm gì trước khi chúng ta qua đời.

20 Và do đó dân chúng đã được tập họp lại. Giờ đây số con trai và con gái của anh của Gia Rết là hai mươi hai người; còn số con trai và

con gái của Gia Rết thì mười hai người, và ông có bốn trai.

21 Và chuyện rằng, họ đếm dân số của họ; và sau khi đếm xong, họ bèn hỏi ý kiến dân muốn họ làm gì trước khi họ qua đời.

22 Và chuyện rằng, dân chúng muốn hai ông “xức dầu thánh cho một trong những người con trai của hai ông để làm vua cai trị họ.

23 Và giờ đây này, việc này đã làm cho hai ông hết sức buồn rầu. Và anh của Gia Rết báo họ rằng: Điều này chắc chắn sẽ “dẫn đến cảnh tù đày.

24 Nhưng Gia Rết nói với anh ông rằng: Hãy để cho họ có một vị vua. Vậy nên ông báo họ rằng: Các người hãy chọn lựa trong số các con trai của hai ta một người để làm vua, bất cứ người nào các người muốn.

25 Và chuyện rằng, họ chọn người con trai đầu lòng của anh của Gia Rết; và người này tên là Pha Ga. Nhưng chuyện rằng, người này từ chối không chịu lên làm vua. Và dân chúng muốn cha của anh ta phải ép buộc anh ta, nhưng cha anh ta không chịu làm vậy; ông còn ra lệnh cho họ không được ép buộc một người nào lên làm vua.

26 Và chuyện rằng, họ chọn tất cả những người em trai của Pha Ga, nhưng họ đều từ chối cả.

27 Và chuyện rằng, tất cả các con trai của Gia Rết cũng từ chối;

16a ÊThe 1:41.

17a SHDĐT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.

b SHDĐT Mặc Khải.

22a SHDĐT Xức Dầu.

23a 1 SMÊn 8:10–18;

MôSiA 29:16–23.

ngoại trừ có một người tên là Ô Ri Ha là chịu xúc đầu để lên làm vua cai trị dân chúng.

28 Và ông ta bắt đầu trị vì. Dân chúng cũng bắt đầu thịnh vượng; họ trở nên hết sức giàu có.

29 Và chuyện rằng, Gia Rết qua đời, và luôn cả anh của ông cũng vậy.

30 Và chuyện rằng, Ô Ri Ha đã bước đi một cách khiêm nhường trước mặt Chúa, và ghi nhớ những việc vĩ đại biết bao mà Chúa đã làm cho cha của ông, và ông cũng dạy dân chúng biết những việc vĩ đại biết bao mà Chúa đã làm cho tổ phụ họ.

---

## CHƯƠNG 7

---

*Ô Ri Ha trị vì ngay chính—Giữa những sự phản loạn và tranh chấp, các vương quốc thù nghịch của Su Lê và Cô Ho được thiết lập—Các tiên tri lên án sự tà ác và thờ hình tượng của dân chúng, là những người sau đó biết hối cải.*

Và chuyện rằng, Ô Ri Ha đã thực thi sự xét xử theo lẽ ngay chính khắp xứ suốt đời ông; và cuộc sống của ông thật là lâu dài.

2 Và ông sinh được nhiều con trai và con gái; phải, ông sinh được ba mươi một người con, trong số ấy có hai mươi ba người con trai.

3 Và chuyện rằng, khi về già, ông còn sinh thêm một người tên là Kíp. Và chuyện rằng, Kíp lên

nổi ngôi ông; và Kíp sinh ra Cô Ri Ho.

4 Và khi Cô Ri Ho được ba mươi hai tuổi, thì hắn nổi loạn chống lại cha mình, và đến cư ngụ tại xứ Nê Hô. Hắn cũng sinh nhiều con trai và con gái, và họ trở nên rất xinh đẹp; vì vậy, Cô Ri Ho đã lôi cuốn được nhiều người theo về với hắn.

5 Và khi hắn quy tụ được một đạo quân, hắn bèn đến xứ Mô Rôn, nơi vua ở, và bắt vua cầm tù; điều này đã làm cho "lời của anh của Gia Rết ứng nghiệm khi ông bảo rằng họ sẽ bị đưa đến cảnh tù đầy.

6 Bảy giờ xứ Mô Rôn nơi vua trú ở cạnh xứ mà dân Nê Phi gọi là Hoang Vu.

7 Và chuyện rằng, Kíp sống trong cảnh tù đầy, và dân ông phải chịu sự cai trị của con trai ông là Cô Ri Ho cho đến khi ông trở nên quá già cả; tuy nhiên trong lúc bị tù đầy, Kíp, trong tuổi già nua, đã sinh ra Su Lê.

8 Và chuyện rằng, Su Lê rất đỗi tức giận anh mình. Rồi Su Lê trở nên một người khỏe mạnh theo sức lực loài người; và ông cũng rất có tài trong việc xét đoán.

9 Vậy nên ông đi đến ngọn đồi tên là Ép Ra Im, lấy thép trong ngọn đồi ấy, nấu chảy ra và làm thành những thanh gươm cho những người đi theo mình; và sau khi đã trang bị gươm giáo cho những người ấy, ông bèn trở về thành phố Nê Hô và gây chiến

với anh mình là Cô Ri Ho, và nhờ đó mà ông chiếm lại được vương quốc và hoàn trả lại cho cha mình là Kíp.

10 Và cũng vì điều Su Lê đã làm nên cha ông giao vương quốc cho ông; vậy nên, ông bắt đầu trị vì thay thế cha mình.

11 Và chuyện rằng, ông quả thật đã thực thi sự xét xử theo lẽ ngay chính, và bành trướng vương quốc mình khắp nơi trong xứ vì dân chúng trở nên rất đông đúc.

12 Và chuyện rằng, Su Lê cũng sinh ra được nhiều con trai và con gái.

13 Và Cô Ri Ho hối hận về những điều xấu xa mình đã làm; vậy nên, Su Lê ban cho hắn nhiều quyền hành trong vương quốc của ông.

14 Và chuyện rằng, Cô Ri Ho có nhiều con trai và con gái. Trong số những người con trai của hắn có một người tên là Nô Ê.

15 Và chuyện rằng, Nô Ê nổi lên chống lại vua Su Lê; và chống luôn cả cha mình là Cô Ri Ho, và còn lôi cuốn theo em mình là Cô Ho và tất cả những người anh em khác cùng nhiều dân chúng.

16 Và hắn gây chiến với vua Su Lê. Và trong trận chiến này hắn chiếm được vùng đất thừa hưởng đầu tiên. Và hắn trở nên vua cai trị phần đất ấy.

17 Và chuyện rằng, hắn lại gây chiến với vua Su Lê một lần nữa; và hắn bắt vua Su Lê đem đi tù đày tại Mô Rôn.

18 Và chuyện rằng, khi hắn sắp sửa giết vua thì các con trai của Su Lê lén vào nhà Nô Ê lúc ban đêm và giết chết hắn, rồi phá cửa ngục cứu cha họ thoát ra ngoài, và đem vua trở về ngai vàng trong vương quốc của vua.

19 Vậy nên, con trai của Nô Ê đã xây dựng vương quốc thay thế cha mình; tuy nhiên, họ không có quyền hành gì đối với vua Su Lê nữa, và dân chúng dưới quyền trị vì của vua Su Lê đã trở nên hết sức thịnh vượng và hùng mạnh.

20 Và xứ sở bị chia ra làm hai, và trở thành hai vương quốc, vương quốc của Su Lê, và vương quốc của Cô Ho, con trai của Nô Ê.

21 Và rồi Cô Ho, con trai của Nô Ê, khiến dân chúng phải gây chiến với Su Lê, và trong trận này, Su Lê đánh bại họ và giết chết Cô Ho.

22 Và bấy giờ Cô Ho có người con trai tên là Nim Rốt; và Nim Rốt chịu nhường vương quốc của Cô Ho cho Su Lê, và ông này được Su Lê ưu đãi, ban cho nhiều ơn huệ lớn lao; và ông ta có quyền làm theo ý thích của mình trong vương quốc của Su Lê.

23 Và dưới triều đại của Su Lê có nhiều vị tiên tri đến với dân chúng, những vị này được Chúa sai tới để tiên tri rằng, sự tà ác và “sự thờ phượng hình tượng của dân chúng sẽ đem lại sự rủa sả cho xứ sở, và họ sẽ phải bị hủy diệt nếu họ không hối cải.

24 Và chuyện rằng, dân chúng



thỏa mạ các vị tiên tri và nhạo báng họ. Và chuyện rằng vua Su Lê đã xử phạt tất cả những kẻ thỏa mạ các vị tiên tri.

25 Và vua ban hành một đạo luật khắp trong xứ, cho phép các vị tiên tri có quyền đi khắp nơi tùy ý họ muốn; và nhờ đó mà dân chúng đã được dẫn dắt tới sự hối cải.

26 Và cũng vì dân chúng hối cải những điều bất chính cùng những sự thờ phượng hình tượng của mình, nên Chúa đã dung tha cho họ, và họ lại bắt đầu được thịnh vượng trong xứ. Và chuyện rằng, Su Lê lúc về già đã sinh được nhiều con trai và con gái.

27 Và không có chiến tranh nào xảy ra trong thời của Su Lê nữa; và ông ghi nhớ những điều vĩ đại Chúa đã làm cho tồ phụ ông, khi Ngài đem họ “vượt qua vực sâu để đến được đất hứa; vậy nên, ông đã thực thi sự xét xử theo lẽ ngay chính suốt đời ông.

## CHƯƠNG 8

*Có sự tranh chấp và xung đột về vương quốc—A Kịch thành lập một tập đoàn bí mật ràng buộc với lời thề nguyện để giết nhà vua—Những tập đoàn bí mật thuộc về quý dữ và gây ra sự hủy diệt của các quốc gia—Những người Dân Ngoại hiện đại được cảnh cáo phải chống lại sự âm mưu liên kết bí mật đó, là tập đoàn sẽ tìm cách lật đổ nền tự do*

*của tất cả các xứ, các quốc gia và các lãnh thổ.*

Và chuyện rằng, ông sinh ra Ô Me, và Ô Me lên trị vì thay thế ông. Rồi Ô Me sinh ra Gia Rết; và Gia Rết sinh ra nhiều con trai và con gái.

2 Và Gia Rết nổi lên chống lại cha mình, và đến cư ngụ trong xứ Héch. Và chuyện rằng, hấn dùng những lời xảo quyệt để phỉnh gạt nhiều người, đến nỗi hấn chiếm được phân nửa vương quốc.

3 Và khi hấn chiếm được phân nửa vương quốc xong, hấn đến gây chiến với cha mình, bắt cha mình cầm tù, và khiến cho cha mình phải sống trong cảnh tù đầy;

4 Và bấy giờ, dưới triều đại của Ô Me, ông phải bị sống trong cảnh tù đầy hết nửa cuộc đời mình. Và chuyện rằng ông sinh được nhiều con trai và con gái, trong số đó có Êt Rôm và Cô Ri An Tum Rơ;

5 Và họ rất đỗi tức giận về hành động của Gia Rết là anh của họ, nên họ thành lập một đạo quân và gây chiến với Gia Rết. Và chuyện rằng, họ đã gây chiến với hấn vào lúc ban đêm.

6 Và chuyện rằng, sau khi họ giết chết quân lính của Gia Rết, họ cũng sắp sửa giết Gia Rết; thì hấn van xin họ đừng giết hấn và hấn bằng lòng dâng vương quốc lại cho cha mình. Và chuyện rằng họ tha mạng sống cho hấn.

7 Và giờ đây, Gia Rết rất đỗi đau

buồn vì mất vương quốc, vì hấn đã để hết lòng mình vào vương quốc và vinh quang của thế gian.

8 Lúc bấy giờ, vì con gái của Gia Rét là một người hết sức lão luyện và vì thấy cha mình đau buồn, nên nàng bèn nghĩ ra một mưu kế để lấy lại vương quốc cho cha mình.

9 Lúc bấy giờ con gái của Gia Rét hết sức xinh đẹp. Và chuyện rằng, nàng nói chuyện với cha và bảo rằng: Sao cha lại quá ưu phiền như vậy? Cha không đọc biên sử mà tổ phụ chúng ta đã đem theo khi vượt vực sâu hay sao? Nay, chẳng phải trong ấy có kể một câu chuyện về những người xưa đã chiếm được vương quốc và vinh quang lớn lao nhờ “những âm mưu bí mật đó sao?

10 Vậy thì giờ đây, xin cha hãy cho mời A Kịch là con trai của Kim Nô lại đây; và này, con là một người xinh đẹp, con sẽ “khiêu vũ trước mặt hấn. Con sẽ làm cho hấn hài lòng, khiến hấn muốn lấy con làm vợ; vậy nên, nếu hấn đòi cha gả con cho hấn thì cha hãy bảo hấn: Ta sẽ gả con gái ta cho người nếu người đem được đầu cha ta là nhà vua về đây cho ta.

11 Và lúc bấy giờ Ô Me là bạn của A Kịch; vậy nên, khi Gia Rét mời được A Kịch tới, thì con gái của Gia Rét khiêu vũ trước mặt hấn, khiến hấn rất hài lòng, đến

nổi hấn muốn lấy nàng làm vợ. Và chuyện rằng hấn nói với Gia Rét: Xin hãy gả nàng cho tôi.

12 Gia Rét bèn đáp lời hấn: Ta sẽ gả nàng cho người nếu người đem được đầu cha ta là nhà vua về đây cho ta.

13 Và chuyện rằng, A Kịch cho tập hợp tất cả những họ hàng thân quyến của mình lại tại nhà của Gia Rét và bảo họ rằng: Các người có chịu thề rằng, các người sẽ trung thành với điều ta đòi hỏi các người chẳng?

14 Và chuyện rằng, tất cả mọi người đều đem Thượng Đế trên trời, cùng cả trời đất và đầu họ ra mà “thề với hấn rằng nếu kẻ nào không giúp đỡ điều A Kịch đòi hỏi thì sẽ bị mất đầu; và kẻ nào tiết lộ bất cứ chuyện gì A Kịch nói cho họ hay thì cũng sẽ bị mất mạng.

15 Và chuyện rằng, như vậy là họ đã thỏa thuận với A Kịch. Và A Kịch đã làm cho họ nói lên “lời thề như người xưa đã thề lúc tìm kiếm quyền hành. Đó là những lời thề được lưu truyền từ thời <sup>b</sup>Ca In, một kẻ sát nhân từ lúc mới khởi thủy.

16 Và những lời thề đó được quyền năng của quỷ dữ tiếp tục lưu truyền lại cho dân chúng, để giữ họ trong bóng tối, để giúp những kẻ muốn tìm kiếm quyền hành, để có được quyền hành, để giết người, cướp của, nói dối,

8 9a 3 NêPhi 6:28;  
HLMan 6:26-30;  
MôiSe 5:51-52.

10a Mác 6:22-28.  
14a SHDTT Phạm Thượng.  
15a SHDTT Lời Thề.

b STKý 4:7-8;  
MôiSe 5:28-30.

cùng làm đủ mọi việc tà ác và tà dâm.

17 Và chính con gái của Gia Rết đã gieo điều ấy vào lòng hấn để hấn tìm lại những việc làm của người xưa; và Gia Rết cũng gieo vào lòng A Kịch điều đó; vậy nên A Kịch đã gieo vào lòng bà con và bạn bè của mình điều đó và dẫn dắt họ đi lạc hướng bằng những lời hứa hẹn tốt đẹp, để họ làm theo những điều hấn muốn.

18 Và chuyện rằng, họ thành lập một “tập đoàn bí mật giống hệt như người xưa; đó là một tập đoàn khá ó và tà ác nhất trước mắt Thượng Đế;

19 Vì Chúa không bao giờ làm những công việc của Ngài trong những tập đoàn bí mật, và Ngài cũng không muốn loài người đổ máu, mà trái lại Ngài cấm chỉ tất cả những việc đó từ lúc mới sáng tạo loài người.

20 Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, không viết ra những cách thức thề thốt và âm mưu liên kết của họ, vì tôi được cho biết là những việc đó đều có ở trong khắp dân chúng, và cũng tồn tại trong dân La Man nữa.

21 Và những sự việc ấy đã khiến cho “sự hủy diệt của dân này, tức là sắc dân mà tôi đang nói tới, và luôn cả sự hủy diệt của dân Nê Phi.

22 Và bất cứ dân nào duy trì những tập đoàn bí mật như thế

để chiếm quyền hành và mưu cầu lợi lộc cho đến khi nó lan tràn khắp xứ, này, chúng sẽ bị hủy diệt; vì Chúa không chịu để “máu của các thánh đồ của Ngài bị chúng làm đổ ra cứ kêu gào từ dưới lòng đất để xin Ngài trả thù cho họ mà Ngài vẫn không trả thù cho họ.

23 Vậy nên, hỡi Dân Ngoại, vì sự thông sáng của Thượng Đế nên các điều này mới được tiết lộ cho các người biết, để các người nhờ đó mà có thể hối cải các tội lỗi của mình, và đừng để cho những tập đoàn sát nhân này chế ngự được các người, đó là những tập đoàn được thành lập ra để chiếm đoạt “quyền hành và mưu cầu lợi lộc—và rồi hậu quả, phải, hậu quả là sự hủy diệt sẽ đến với các người; phải, chính gươm công lý của Thượng Đế Vĩnh Cửu sẽ rơi xuống các người để lật đổ và hủy diệt các người nếu các người để những sự việc đó xảy ra.

24 Vậy nên Chúa truyền lệnh cho các người, khi các người trông thấy những việc đó xảy đến ở giữa các người, thì các người phải biết thức tỉnh và ý thức được tình trạng khủng khiếp của mình, vì tập đoàn bí mật đó sẽ ở giữa các người; khôn thay cho nó, vì máu của những người bị sát hại; vì họ sẽ kêu gào từ bụi đất đòi trả thù nó và luôn cả những kẻ nào đã thành lập ra nó.

18a SHDTT Tập Đoàn Bí Mật.

21a HLMAN 6:28.

22a MMôn 8:27, 40–41.

b SHDTT Trả Thù.

23a 1 NêPhi 22:22–23;

MôiSe 6:15.

25 Vì chuyện rằng, những kẻ nào thành lập ra nó đều tìm cách lật đổ nền “tự do của tất cả các xứ, các quốc gia, và các lãnh thổ; nó đem lại sự hủy diệt cho mọi người, vì nó do quỷ dữ tạo nên, mà quỷ dữ là cha của mọi điều dối trá; chính nó là kẻ đã nói dối để <sup>b</sup>lừa gạt thủy tổ chúng ta; phải, chính nó là kẻ nói dối đã xúi giục loài người phạm tội sát nhân từ lúc ban đầu; chính nó đã làm cho lòng dạ loài người trở nên chai đá, khiến họ giết hại các vị tiên tri và ném đá vào các vị cùng xua đuổi các vị từ lúc ban đầu.

26 Vậy nên, tôi, Mô Rô Ni, được lệnh phải viết ra những điều này để cho sự tà ác có thể được loại bỏ, và có thể đến một thời gian kia Sa Tan sẽ “không còn quyền năng chi phối với trái tim con cái loài người nữa, mà trái lại, họ sẽ được <sup>b</sup>thuyết phục làm điều thiện luôn luôn, ngõ hầu họ có thể đến được nguồn gốc của mọi điều ngay chính và được cứu.

---

## CHƯƠNG 9

---

*Vương quốc được chuyển từ người này đến người khác qua con cái nối ngôi và qua những vụ âm mưu và sát nhân—Ê Me trông thấy được Vị Nam Tử Ngay Chính—Nhiều vị tiên tri rao truyền sự hồi cải—Nạn*

*đổi và răn độc làm dân chúng khôn khổ.*

VÀ giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, xin tiếp tục biên sử của tôi. Vậy nên, này, chuyện rằng, nhờ “tập đoàn bí mật của A Kịch và bạn bè của hắn, vậy nên này, chúng đã lật đổ được vương quốc của Ô Me.

2 Tuy nhiên, Chúa thương xót Ô Me, và Ngài cũng thương xót những người con trai và con gái của ông, là những người không tìm cách hủy diệt cha mình.

3 Và trong giấc mơ, Chúa báo cho Ô Me biết để ông rời khỏi xứ ra đi; vậy nên, Ô Me đã ra đi khỏi xứ cùng với gia đình mình, và ông đã hành trình nhiều ngày, băng qua đồi “Sim, đến gần <sup>b</sup>nơi dân Nê Phi bị hủy diệt, và từ đó đi về hướng đông, và đến một nơi gọi là Áp Lôm, cạnh bờ biển. Rồi ông dựng lều, và cả các con trai con gái cùng toàn thể gia quyến ông đều dựng lều, ngoại trừ Gia Rét và gia đình hắn.

4 Và chuyện rằng, Gia Rét được xúc dầu làm vua cai trị dân chúng nhờ bàn tay tà ác; và hắn gả con gái hắn cho A Kịch làm vợ.

5 Và chuyện rằng, A Kịch lại tìm cách giết cha vợ mình. Hắn lợi dụng những kẻ đã thù với hắn theo lối thù của người xưa, và họ đã lấy được đầu của cha vợ hắn khi vua đang ngồi trên ngai vàng để tiếp kiến dân chúng.

25a SHDTT Tự Do.  
b STKý 3:1–13;  
2 NêPhi 9:9;  
MôSiA 16:3;

MôSe 4:5–19.  
26a 1 NêPhi 22:26.  
b 2 NêPhi 33:4;  
MRNi 7:12–17.

9 1a ÊThe 8:13–17.  
3a MMôn 1:3; 4:23.  
b MMôn 6:1–15.

6 Bởi vì tập đoàn bí mật và độc ác này đã bành trướng quá rộng đến nỗi nó làm cho tất cả lòng dạ dân chúng trở nên sa đọa; vậy nên Gia Rết bị ám sát ngay trên ngôi của mình, và A Kịch lên trị vì thay thế.

7 Và chuyện rằng, A Kịch bắt đầu ganh tị với con trai của mình, nên hắn bắt con trai bỏ vào ngục thất, và cho ăn rất ít hoặc không cho ăn cho đến khi người con ấy chết đi.

8 Và lúc bấy giờ, anh của người bị giết (tên là Nim Ra) rất đỗi tức giận cha mình vì những điều ông ta đã làm cho em mình.

9 Và chuyện rằng, Nim Ra quy tụ được một nhóm người. Rồi họ cùng nhau trốn ra khỏi xứ và đến cư ngụ với Ô Me.

10 Và chuyện rằng, A Kịch sinh được các con trai khác, và những người này chiếm được lòng của dân chúng, mặc dù chúng cũng thề nguyện sẽ làm đủ mọi điều bất chính mà hắn muốn.

11 Bấy giờ dân của A Kịch muốn tìm kiếm lợi lộc, như A Kịch muốn có quyền hành; vậy nên, các con trai của A Kịch đem tiền bạc tặng dân chúng và nhờ cách đó mà chúng lôi cuốn được phần lớn dân chúng theo mình.

12 Và chiến tranh bắt đầu xảy ra giữa A Kịch và các con trai của A Kịch. Trận chiến này kéo dài nhiều năm, phải, và đã hủy diệt gần hết dân chúng trong vương quốc, phải, tất cả, chỉ còn lại có

ba mươi người, cùng những người đã chạy trốn với gia tộc Ô Me.

13 Vậy nên, Ô Me được khôi phục lại đất thừa hưởng của mình.

14 Và chuyện rằng, Ô Me bắt đầu trở nên già cả; tuy nhiên trong tuổi già ông sinh được một người con trai tên là Ê Me; và ông xúc dầu cho Ê Me làm vua trị vì thay thế ông.

15 Và sau khi ông xúc dầu cho Ê Me làm vua xong, ông còn nhìn thấy xứ sở thái bình thêm hai năm nữa. Rồi ông qua đời, sau khi đã thấy biết bao ngày tháng đầy đau thương. Và chuyện rằng Ê Me lên trị vì thay thế ông, và đi đúng theo đường lối của cha mình.

16 Và Chúa lại bắt đầu cất bỏ sự rủa sả trên đất ấy, và gia tộc Ê Me lại hết sức thịnh vượng dưới triều đại của Ê Me; và trong khoảng thời gian sáu mươi hai năm họ trở nên vô cùng hùng mạnh, đến nỗi họ trở nên hết sức giàu có—

17 Họ có đủ loại trái cây, ngũ cốc, lụa là, hàng vải, vàng, bạc, cùng nhiều vật quý giá khác;

18 Và họ cũng có đủ loại gia súc, bò đực, bò cái, cừu, heo, dê, cùng nhiều loại súc vật hữu ích khác dùng làm thực phẩm cho loài người.

19 Và họ cũng có cả “ngựa, lừa, voi và các con cơ re lom cùng cơ mom; tất cả những con vật này rất có ích cho loài người, nhất là voi, cơ re lom và cơ mom.

20 Và như vậy là Chúa đã đổ

phước lành xuống trên khắp xứ sở này, là xứ “chọn lọc hơn hết thảy mọi xứ khác; và Ngài đã truyền lệnh rằng ai chiếm hữu xứ sở này thì phải chiếm hữu nó trong Chúa, bằng không họ sẽ bị “hủy diệt khi họ đã chín muồi trong sự bất chính; vì đối với những kẻ đó, lời Chúa phán: Ta sẽ trút lên chúng cơn thịnh nộ tràn đầy của ta.

21 Và Ê Me đã thực thi sự xét xử theo lẽ ngay chính suốt đời mình, và ông sinh được nhiều con trai và con gái; ông sinh ra Cô Ri An Tum, và ông xúc dầu cho Cô Ri An Tum lên trị vì thế mình.

22 Và sau khi xúc dầu cho Cô Ri An Tum lên trị vì thế mình, ông còn sống thêm được bốn năm nữa, và nhìn thấy cảnh thái bình trong xứ sở; phải, ông cũng được thấy “Vị Nam Tử Ngay Chính, và ông vui sướng và hưởng vinh quang trong đời ông; rồi ông qua đời trong sự bình an.

23 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tum đã đi theo đường lối của cha mình. Ông xây dựng nhiều thành phố kiên cố, và thi hành nhiều điều tốt đẹp cho dân chúng suốt đời ông. Và chuyện rằng, ông không có được một người con nào cho đến khi ông đã luống tuổi.

24 Và chuyện rằng, vợ ông qua đời, bà thọ được một trăm lẻ hai tuổi. Và chuyện rằng, lúc về già, Cô Ri An Tum có cưới một phụ nữ trẻ làm vợ, và sinh được

nhiều con trai và con gái; rồi ông sống cho đến một trăm bốn mươi hai tuổi.

25 Và chuyện rằng, ông sinh ra Côm, và Côm lên trị vì thay thế ông; và Côm trị vì được bốn mươi chín năm, và sinh ra Héch; và ông còn sinh ra nhiều con trai và con gái khác nữa.

26 Và dân chúng đã bắt đầu lan tràn khắp xứ, và trong xứ cũng lại bắt đầu có sự tà ác hết sức lớn lao, và Héch cũng bắt đầu ôm lấy những âm mưu bí mật theo lối người xưa để hủy diệt cha mình.

27 Và chuyện rằng, hấn truat phé ngôi cha, vì hấn đã giết cha với gươm của mình và lên ngôi trị vì thay thế.

28 Và lúc ấy có các vị tiên tri lại đến trong xứ kêu gọi dân chúng hồi cải—rằng họ phải sửa soạn con đường của Chúa, bằng không thì sự rủa sả sẽ đến với xứ sở này; phải, họ sẽ bị một nạn đói kém lớn lao khiến họ bị hủy diệt nếu họ không hồi cải.

29 Nhưng dân chúng không tin những lời của các tiên tri, mà họ xua đuổi các vị đi; và còn liệng một số vị xuống các hố sâu và để mặc cho họ chết. Và chuyện rằng, họ làm tất cả những việc này theo lệnh truyền của vua Héch.

30 Và chuyện rằng, nạn đói kém lớn lao đã bắt đầu xảy ra trong xứ, và dân cư bắt đầu bị nạn đói hủy diệt rất mau chóng, vì không có trận mưa nào đổ xuống mặt đất.

31 Và có nhiều rắn độc xuất hiện trong xứ và cắn chết rất nhiều người. Và chuyện rằng, các bầy gia súc của họ bắt đầu chạy trốn những con rắn độc đó. Chúng chạy về xứ phía nam, nơi mà dân Nê Phi gọi là “Gia Ra Hem La.

32 Và chuyện rằng, trên đường chạy trốn, nhiều gia súc đã chết; tuy vậy, cũng có một số đến được xứ phía nam.

33 Và chuyện rằng, Chúa khiến cho “những rắn ấy không đuổi theo các bầy gia súc nữa, mà lại chặn đường không cho dân chúng đi qua, khiến cho những ai cố vượt qua phải ngã xuống vì rắn độc.

34 Và chuyện rằng, dân chúng chạy theo lộ trình của đàn súc vật, và họ đã ăn các xác chết của những con vật bị chết dọc đường, cho đến khi họ ăn hết tất cả những xác chết ấy. Giờ đây khi dân chúng thấy mình sắp bị chết họ mới bắt đầu “hỏi cải những điều bất chính của mình và kêu cầu Chúa.

35 Và chuyện rằng, khi họ đã biết “hạ mình đủ trước mặt Chúa, thì Ngài khiến mưa rơi xuống mặt đất; và dân chúng lại bắt đầu hồi sinh, và bắt đầu có trái cây ở các xứ miền bắc và ở tất cả các xứ lân cận. Và như vậy là Chúa đã bày tỏ quyền năng của Ngài trong việc bảo tồn họ khỏi nạn đói.

## CHƯƠNG 10

*Hết đời vua này đến đời vua khác—Một số vị vua ngay chính, một số tà ác—Khi có sự ngay chính ngự trị, dân chúng được Chúa ban phước và được làm cho thịnh vượng.*

Và chuyện rằng, Se Giơ là con cháu của Hếch—vì Hếch và cả nhà của hắn, ngoại trừ Se Giơ, đã chết vì nạn đói—vậy nên, Se Giơ bắt đầu gây dựng lại một dân tộc tan rã.

2 Và chuyện rằng, Se Giơ nhớ việc các tổ phụ mình bị hủy diệt nên ông thiết lập một vương quốc ngay chính. Vì ông nhớ đến những việc Chúa đã làm khi Ngài đem Gia Rết và anh người “vượt qua biển cả, nên ông đi theo đường lối của Chúa; và ông sinh được nhiều con trai và con gái.

3 Và con trai đầu lòng của ông, cũng tên là Se Giơ, nổi lên chống ông, tuy nhiên, Se Giơ bị bàn tay một tên cướp giết hại, vì hắn quá giàu có, và điều này đã đem lại sự bình an cho cha hắn.

4 Và chuyện rằng, cha hắn đã xây dựng được nhiều thành phố trong xứ, và dân chúng lại bắt đầu sống lan tràn khắp xứ. Và Se Giơ sống rất thọ. Ông sinh ra Ríp La Kích. Rồi ông qua đời, và Ríp La Kích lên trị vì thay ông.

5 Và chuyện rằng, Ríp La Kích không làm những điều gì ngay chính trước mặt Chúa, vì hắn có

31a ÔmNi 1:13.  
33a DSKý 21:6–9.

34a AnMa 34:34;  
GLGƯ 101:8.

35a GLGƯ 5:24.  
10 2a ÊThe 6:1–12.

nhieu vợ và “nàng hầu, và hấn đặt lên vai người dân gánh nặng khó mà chịu đựng nổi; phải, hấn bắt họ phải đóng góp thuế má rất nặng nề; và hấn dùng thuế má ấy để xây dựng nhiều lâu đài rộng lớn nguy nga.

6 Và hấn đã làm một ngai vàng hết sức tráng lệ cho riêng mình; và hấn đã xây nhiều nhà tù, và người nào không chịu đóng thuế, hấn cho bắt bỏ vào tù; và ai không đóng thuế nổi hấn cũng bỏ tù; và hấn khiến họ lao nhọc luôn luôn để nuôi dưỡng bọn hấn, và người nào từ chối không chịu lao nhọc đều bị bắt xử tử.

7 Vậy nên hấn thu được tất cả các công trình tuyệt xảo, phải, ngay cả vàng ròng hấn cũng bắt nhà tù phải gạn lọc lại cho tinh khiết hơn, và hấn còn sai làm đủ mọi vật quý giá khác trong nhà tù. Và chuyện rằng, hấn làm cho dân chúng phải khổ khổ vì những điều tà dâm và khả ố của hấn.

8 Và sau khi hấn đã trị vì một thời gian là bốn mươi hai năm, thì dân chúng nổi lên chống lại hấn; và trong nước lại bắt đầu có chiến tranh, đến nỗi Ríp La Kích bị giết và các con cháu của hấn đều bị đuổi ra khỏi xứ.

9 Và chuyện rằng, sau một thời gian nhiều năm, Mô Ri An Tôn (ông này là con cháu của Ríp La Kích) quy tụ được một đạo quân gồm những kẻ bị xua đuổi, và đến gây chiến với dân chúng. Ông

chiếm được quyền cai trị nhiều thành phố. Và chiến tranh trở nên vô cùng khốc liệt và tiếp diễn trong nhiều năm; rồi ông chiếm được quyền cai trị khắp xứ và tự tôn mình lên làm vua toàn quốc.

10 Và sau khi tự tôn mình lên làm vua xong, ông đã giảm bớt gánh nặng cho dân, nhờ thế mà ông chiếm được thiện cảm của người dân và được họ xúc dầu tôn lên làm vua của họ.

11 Và ông đã thi hành lẽ công bình cho dân chúng, nhưng ông lại không thi hành cho bản thân ông cũng vì nhiều hành vi tà dâm của ông, vậy nên ông bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

12 Và chuyện rằng, Mô Ri An Tôn xây dựng được nhiều thành phố, và dưới triều đại ông, dân chúng trở nên hết sức giàu có, về phương diện lâu đài dinh thự, vàng, bạc, cũng như về phương diện trồng tía ngũ cốc, chăn nuôi các đàn gia súc và các bầy thú, cùng tất cả những gì mà họ được khôi phục lại.

13 Và Mô Ri An Tôn sống tới một tuổi thọ rất cao, và rồi ông sinh ra Kim. Và Kim lên trị vì thay thế cha mình; và khi hấn trị vì được tám năm thì cha hấn mất. Và chuyện rằng, Kim không trị vì trong sự ngay chính, vậy nên hấn không được Chúa ưu đãi.

14 Và anh của hấn nổi lên chống lại hấn, khiến hấn bị bắt cầm tù, và hấn bị tù đầy suốt quãng đời còn lại của mình. Và trong lúc bị



tù đầy, hẳn có sinh được nhiều con trai và con gái, và khi về già hẳn sinh được Lê Vi; và hẳn đã qua đời.

15 Và chuyện rằng, sau khi cha mất, Lê Vi đã sống trong cảnh tù đầy bốn mươi hai năm. Rồi sau đó ông gây chiến với vua trong xứ, và nhờ đó mà ông chiếm được vương quốc cho mình.

16 Và sau khi chiếm được vương quốc, ông đã thi hành những điều phải trước mặt Chúa; và dân chúng lại được thịnh vượng trong xứ. Ông sống rất thọ và sinh được nhiều con trai và con gái; và ông sinh ra Cô Rôm, là người mà ông xúc dầu phong lên làm vua thay ông.

17 Và chuyện rằng, Cô Rôm suốt đời thi hành những điều tốt đẹp trước mặt Chúa; và ông sinh được nhiều con trai và con gái; và sau khi ông đã sống rất thọ ông cũng qua đời, giống như mọi người khác trên thế gian; rồi Kích lên trị vì thay ông.

18 Và chuyện rằng, rồi Kích cũng qua đời, và Líp lên trị vì thay thế.

19 Và chuyện rằng, Líp cũng thi hành những điều tốt đẹp trước mặt Chúa. Và vào thời của Líp, “những con rắn độc đều bị hủy diệt. Vậy nên, dân chúng đi xuống xứ miền nam để săn thú đem về làm lương thực cho dân trong xứ, vì xứ ấy đầy rẫy thú rừng. Và chính Líp cũng trở thành một người thợ săn thiện nghệ.

20 Và họ xây lên một thành phố rất lớn bên dải đất hẹp, gần vùng biển phân đôi hai xứ.

21 Và họ đã bảo tồn xứ miền nam làm vùng hoang dã để săn thú. Và trọn xứ miền bắc thì đầy rẫy dân cư.

22 Và họ hết sức siêng năng. Họ mua bán và giao dịch với nhau để kiếm lời.

23 Và họ khai thác mọi thứ khoáng kim để làm ra vàng bạc, sắt, đồng, và đủ loại kim khí. Họ đào đất để lấy những thứ này, vì thế họ đã đào lên nhiều đồng đất để tìm các thứ quặng vàng, bạc, sắt và đồng. Và họ làm thành đủ thứ đồ quý giá.

24 Và họ có những thứ lụa là, và vải gai mịn. Họ dệt đủ thứ hàng vải để may mặc che thân.

25 Và họ làm ra đủ thứ dụng cụ để canh tác, cày cấy đất đai, gieo giống, gặt hái và đập lúa.

26 Và họ cũng làm đủ các loại dụng cụ để khiến các gia súc của họ làm việc.

27 Và họ còn làm đủ loại vũ khí chiến tranh. Họ cũng làm đủ loại đồ vật quý giá và lạ mắt.

28 Và chưa bao giờ có một dân tộc nào được ban ân phước và được thịnh vượng nhờ bàn tay của Chúa nhiều hơn như vậy. Họ được ở trong một xứ chọn lọc hơn hết thảy mọi xứ khác, vì Chúa đã phán vậy.

29 Và chuyện rằng, Líp sống rất thọ. Ông sinh được nhiều con

traí và con gái; và ông cũng sinh ra Hứa Thơm.

30 Và chuyện rằng, Hứa Thơm lên trị vì thay thế cha mình. Và sau khi Hứa Thơm trị vì được hai mươi bốn năm, này, vương quốc bị lấy đi khỏi ông. Và ông sống trong cảnh tù đầy suốt nhiều năm, phải, suốt những ngày còn lại của đời ông.

31 Và ông sinh ra Héch, và Héch sống trong cảnh tù đầy suốt đời mình. Và Héch sinh ra A Rôn, và A Rôn cũng sống trong cảnh tù đầy suốt đời mình; rồi ông sinh ra Am Ni Ga Đa, và Am Ni Ga Đa cũng sống trong cảnh tù đầy suốt đời mình; và ông sinh ra Cô Ri An Tum, và Cô Ri An Tum cũng sống trong cảnh tù đầy suốt đời mình; rồi ông sinh ra Côm.

32 Và chuyện rằng, Côm chiếm lại được phân nửa vương quốc. Và ông trị vì phần vương quốc ấy suốt bốn mươi hai năm; rồi ông gây chiến với vua là Am Ghít, và họ đánh nhau suốt nhiều năm, và trong thời gian đó, Côm thắng Am Ghít, và chiếm quyền hành cai trị phần vương quốc còn lại.

33 Và vào thời của Côm, quân cướp lại bắt đầu xuất hiện trong xứ; và chúng áp dụng các kế hoạch cũ, và dùng cách “thề nguyện như người xưa, và tìm cách hủy diệt vương quốc.

34 Lúc bấy giờ, Côm đánh lại chúng kịch liệt; tuy nhiên, ông không chế ngự được bọn chúng.

## CHƯƠNG 11

*Chiến tranh, bất hòa và tà ác thống trị cuộc sống của người dân Gia Rét—Các vị tiên tri của họ nói tiên tri về sự hủy diệt hoàn toàn của dân Gia Rét trừ phi họ hối cải—Dân chúng bác bỏ những lời nói của các vị tiên tri.*

Và trong thời của Côm cũng có nhiều vị tiên tri đến và nói tiên tri về sự hủy diệt của dân tộc vĩ đại đó, nếu họ không hối cải và từ bỏ những việc làm sát nhân và sự tà ác của họ.

2 Và chuyện rằng, các vị tiên tri bị dân chúng chối bỏ, và họ chạy đến với Côm để được bảo vệ vì dân chúng đang lòng kiếm để hủy diệt họ.

3 Và họ nói tiên tri cho Côm nghe nhiều điều; và ông được ban phước trong những ngày còn lại của ông.

4 Và ông sống rất thọ và sinh được Síp Lom; và Síp Lom lên trị vì thay thế ông. Rồi anh của Síp Lom nổi lên chống lại Síp Lom, và một cuộc chiến tranh hết sức lớn bắt đầu xảy ra trong khắp xứ.

5 Và chuyện rằng, anh của Síp Lom cho bắt đem xử tử tất cả những vị tiên tri đã nói tiên tri về việc dân này sẽ bị hủy diệt;

6 Và một tai họa lớn lao đã đến khắp xứ, vì các vị này đã làm chứng rằng, một sự rủa sả lớn lao sẽ đến với dân này và xứ này, và

rằng một sự hủy diệt lớn lao sẽ đến với họ mà từ trước tới giờ chưa từng xảy ra trên mặt địa cầu, và xương của họ sẽ “chồng chất trên mặt đất, nếu họ không hối cải về sự tà ác của mình.

7 Và họ đã không nghe theo tiếng nói của Chúa, vì những tập đoàn tà ác của họ; vậy nên, khắp trong xứ bắt đầu có chiến tranh và tranh chấp, và có cả nạn đói kém, bệnh dịch, khiến cho có một sự hủy diệt lớn lao mà từ trước tới giờ chưa bao giờ từng xảy ra trên mặt đất; và tất cả những sự việc này đã xảy ra trong thời của Síp Lom.

8 Và dân chúng bắt đầu biết hối cải về sự bất chính của mình; và vì họ biết hối cải nên Chúa động lòng “thương xót họ.

9 Và chuyện rằng, Síp Lom bị giết, còn Sét thì bị tù đày và đã sống trong cảnh tù đày suốt đời mình.

10 Và chuyện rằng, con trai ông là A Kha nhận được vương quốc và trị vì dân chúng suốt đời mình. Và trong thời hấn, hấn làm đủ mọi điều bất chính, khiến máu đổ rất nhiều, và đời hấn thật ngắn ngủi.

11 Và Ê Thê, vì là con cháu của A Kha, nên nhận được vương quốc, và hấn cũng làm những điều tà ác suốt đời mình.

12 Và chuyện rằng, vào thời Ê Thê có nhiều vị tiên tri đến nói tiên tri cho dân chúng nghe; phải,

họ tiên tri rằng, Chúa sẽ tận diệt dân này khỏi mặt đất nếu họ không hối cải những điều bất chính của mình.

13 Và chuyện rằng, dân chúng đã chai đá trong lòng nên không “nghe theo lời của các vị ấy; và các vị tiên tri đành than khóc mà rút lui khỏi dân chúng.

14 Và chuyện rằng, Ê Thê đã dùng sự tà ác mà thi hành sự xét xử trong suốt đời hấn; rồi hấn sinh ra Mô Rôn. Và chuyện rằng, Mô Rôn lên trị vì thay thế hấn. Và Mô Rôn cũng làm nhiều điều tà ác trước mặt Chúa.

15 Và chuyện rằng, một “cuộc nổi loạn đã xảy ra trong dân chúng cũng vì tập đoàn bí mật đó đã được thiết lập lên để chiếm quyền hành và lợi lộc; và có một người hùng mạnh trong sự bất chính trong bọn họ đến gây chiến với Mô Rôn, mà qua trận chiến kẻ đó đã lật đổ được một nửa vương quốc và chiếm giữ phân nửa vương quốc này suốt nhiều năm.

16 Và chuyện rằng, Mô Rôn lật đổ được kẻ đó và chiếm lại vương quốc.

17 Và chuyện rằng, lại có một người hùng mạnh khác nổi lên. Người này là con cháu của anh của Gia Rết.

18 Và chuyện rằng, người này lật đổ được Mô Rôn và chiếm vương quốc. Vậy nên Mô Rôn sống trong cảnh tù đày trọn cuộc

đời còn lại của mình; và hấn sinh ra Cô Ri An Tô.

19 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tô sống trong cảnh tù đầy suốt đời mình.

20 Và vào thời Cô Ri An Tô, cũng có nhiều vị tiên tri đến nói tiên tri nhiều điều vĩ đại và kỳ diệu, cùng kêu gọi dân chúng hồi cải, bằng không, thì Đức Chúa Trời sẽ “hành phạt họ cho đến khi họ phải bị tận diệt;

21 Và rồi Đức Chúa Trời sẽ gọi hay đem một “dân tộc khác đến chiếm xứ này bằng quyền năng của Ngài, theo cách thức mà Ngài đã đem tổ phụ họ tới đây vậy.

22 Nhưng họ đã bác bỏ tất cả những lời của các vị tiên tri cũng vì sự âm mưu liên kết bí mật và những hành vi độc ác khả ố của họ.

23 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tô sinh ra “Ê The. Rồi ông qua đời sau khi đã sống trong cảnh tù đầy suốt đời mình.

## CHƯƠNG 12

*Tiên tri Ê The khuyên nhủ dân chúng phải có đức tin nơi Thượng Đế—Mô rô Ni kể lại những điều kỳ diệu và những điều lạ lùng được thực hiện qua đức tin—Đức tin đã giúp cho anh của Gia Rết trông thấy được Đấng Ky Tô—Chúa ban cho*

*loài người những sự yếu kém để họ biết khiêm nhường—Nhờ đức tin mà anh của Gia Rết đã rời Núi Giê Rin được—Đức tin, hy vọng và lòng bác ái là những điều cần thiết cho sự cứu rỗi—Mô rô Ni đã tận mặt trông thấy Chúa Giê Su.*

Và chuyện rằng, Ê The sống trong thời của “Cô Ri An Tum Rơ; và Cô Ri An Tum Rơ là vua cai trị khắp xứ.

2 Và “Ê The là một vị tiên tri của Chúa; vậy nên Ê The xuất hiện vào thời Cô Ri An Tum Rơ, và ông bắt đầu nói tiên tri cho dân chúng nghe, vì ông không thể <sup>b</sup>đề nén được bởi Thánh Linh của Chúa hằng có nơi ông.

3 Vì ông đã “kêu gọi dân chúng từ lúc sớm mai cho đến khi mặt trời lặn để khuyên nhủ họ phải tin nơi Thượng Đế, để hồi cải, bằng không, họ sẽ bị <sup>b</sup>hủy diệt. Ông bảo họ rằng nhờ “đức tin mọi việc sẽ được thực hiện—

4 Vậy nên, người nào tin Thượng Đế thì chắc chắn “hy vọng sẽ được một thế giới tốt đẹp hơn, phải, một chỗ bên tay phải của Thượng Đế. Niềm hy vọng này do đức tin mà có, và là một <sup>b</sup>chiếc neo dõ với linh hồn loài người, làm cho họ được chắc chắn vững vàng, luôn luôn dồi dào “những việc làm tốt đẹp và được dẫn dắt để “tôn vinh Thượng Đế.

20a SHDTT Phán Xét, Xét Đoán, Xét Xử.

21a ÊThe 13:20–21.

23a ÊThe 1:6; 15:33–34.

12 1a ÊThe 13:13–31.

2a SHDTT Ê The.

b GRMi 20:9; ÊNót 1:26; AnMa 43:1.

3a GLGU 112:5.

b ÊThe 11:12, 20–22.

c SHDTT Đức Tin.

4a SHDTT Hy Vọng.

b HBRơ 6:19.

c 1 CRTô 15:58.

d 3 NêPhi 12:16.

5 Và chuyện rằng, Ê The đã nói tiên tri cho dân chúng biết những điều vĩ đại và kỳ diệu, nhưng họ không tin vì họ không trông thấy những điều ấy.

6 Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, muốn nói một phần nào về những điều này. Tôi muốn chỉ cho thế gian thấy rằng, “đức tin là những gì người ta <sup>b</sup>hy vọng nhưng “không trông thấy được; vậy thì các người chớ nên tranh biện vì lẽ mình không trông thấy được, vì các người không thể nhận được bằng chứng cho đến khi đức tin của các người đã được <sup>a</sup>thử thách.

7 Vì chính nhờ đức tin nên Đấng Ky Tô mới hiện ra cho tổ phụ chúng ta thấy, sau khi Ngài đã sống lại từ cõi chết; và Ngài chỉ xuất hiện cho họ thấy sau khi họ đã có đức tin nơi Ngài; vậy nên, điều thiết yếu là một số người phải có đức tin nơi Ngài, vì Ngài không xuất hiện cho thế gian thấy.

8 Nhưng nhờ đức tin của loài người nên Ngài đã xuất hiện cho thế gian thấy, và đã vinh danh Đức Chúa Cha, cùng chuẩn bị một đường lối để nhờ đó những kẻ khác có thể chia sẻ ân tứ thiên thượng, ngõ hầu họ có thể hy

vọng vào những điều mà họ chưa thấy được.

9 Vậy nên, các người cũng có thể hy vọng và cũng có thể chia sẻ ân tứ này nếu các người có đức tin.

10 Đây, chính nhờ đức tin mà người xưa được <sup>a</sup>kêu gọi theo thánh ban của Thượng Đế.

11 Vậy nên, nhờ đức tin mà luật pháp Môi Se được ban hành. Nhưng trong ân tứ của Vị Nam Tử của Ngài, Thượng Đế đã chuẩn bị một <sup>a</sup>đường lối tốt đẹp hơn; và chính nhờ đức tin mà luật pháp đó mới được làm tròn.

12 Vì nếu không có <sup>a</sup>đức tin ở giữa con cái loài người thì Thượng Đế không thể làm <sup>b</sup>phép lạ ở giữa họ được; vậy nên, Ngài chỉ cho họ thấy sau khi họ đã có đức tin.

13 Đây, chính đức tin của An Ma và A Mu Léc đã khiến cho <sup>a</sup>nhà giam phải sụp đổ xuống đất.

14 Đây, chính đức tin của Nê Phi và Lê Hi đã tạo ra <sup>a</sup>sự đổi thay cho dân La Man, khiến họ được báp têm bằng lửa và bằng <sup>b</sup>Đức Thánh Linh.

15 Đây, chính đức tin của <sup>a</sup>Am Môn và các anh em của ông đã <sup>b</sup>làm ra được phép lạ vĩ đại giữa đám người La Man.

16 Phải, tất cả những người thực hiện được <sup>a</sup>các phép lạ đều

6a HBRơ 11:1.  
b RôMa 8:24-25.

c AnMa 32:21.

d 3 NêPhi 26:11;

GLGƯ 105:19; 121:7-8.

10a AnMa 13:3-4.

SHDTT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi.

11a 1 CRTô 12:31.

12a 2 NêPhi 27:23;

MôSiA 8:18;

MRNi 7:37;

GLGƯ 35:8-11.

b MTO 13:58;

MMôn 9:20.

13a AnMa 14:26-29.

14a HLMa 5:50-52.

b HLMa 5:45;

3 NêPhi 9:20.

15a AnMa 17:29-39.

b GIẢI THÍCH như được

kể trong An Ma, các chương 17-26.

16a SHDTT Phép Lạ.

thực hiện nó qua <sup>b</sup>đức tin của mình, những người sống trước thời Đấng Ky Tô hay sống sau thời Ngài cũng vậy.

17 Và cũng nhờ có đức tin mà ba môn đồ đã nhận được lời hứa là sẽ “không nếm sự chết; và họ chỉ nhận được lời hứa đó sau khi họ đã có đức tin.

18 Và bất cứ thời nào loài người cũng chỉ làm được những phép lạ sau khi họ có đức tin mà thôi; vậy nên, việc đầu tiên là họ phải tin nơi Vị Nam Tử của Thượng Đế.

19 Và đã có nhiều người có một đức tin hết sức mạnh mẽ, dù họ sống “trước ngày Đấng Ky Tô đến, nên họ không thể bị giữ ra khỏi bên trong <sup>b</sup>bức màn che, mà trái lại, họ đã thực sự chính mắt trông thấy được những điều mà họ đã được nhìn thấy bằng con mắt của đức tin, và họ đã vui sướng.

20 Và này, trong biên sử này, chúng ta đã được thấy rằng một trong những người đó là anh của Gia Rét; vì đức tin của ông nơi Thượng Đế thật quá lớn lao, đến nỗi khi Thượng Đế đưa “ngón tay ra, Ngài không thể giấu nó trước mắt anh của Gia Rét được, vì lời của Ngài đã phán cùng ông, đó là lời mà ông đã nhận được nhờ có đức tin.

21 Và sau khi anh của Gia Rét đã thấy được ngón tay của Chúa, vì “lời hứa mà anh của Gia Rét đã nhận được nhờ đức tin, thì Chúa không thể che giấu điều gì trước mặt ông được; vậy nên Ngài đã cho ông trông thấy mọi việc, vì ông không còn bị giữ lại bên ngoài <sup>b</sup>bức màn che nữa.

22 Và nhờ đức tin mà <sup>t</sup>ô phụ tôi đã nhận được “lời hứa rằng, những sự việc này sẽ đến với các đồng bào của họ qua người Dân Ngoại; vậy nên, Chúa đã truyền lệnh cho tôi, phải, chính Chúa Giê Su Ky Tô.

23 Và tôi thưa với Ngài rằng: Thưa Chúa, người Dân Ngoại sẽ nhạo báng những điều này, vì “sự yếu kém của chúng con trong văn viết; vì lẽ Chúa chỉ làm cho chúng con được mạnh mẽ trong lời nói nhờ đức tin, nhưng Chúa không làm cho chúng con được <sup>b</sup>mạnh mẽ trong văn viết; vì Ngài đã làm cho tất cả dân tộc này được nói nhiều, nhờ Đức Thánh Linh mà Ngài đã ban cho họ.

24 Và Ngài cũng làm cho chúng con viết được, nhưng chỉ chút ít, vì bàn tay chúng con vụng về. Này, Ngài không làm cho chúng con được mạnh mẽ trong “văn viết như đối với anh của Gia Rét, vì Ngài đã làm cho những điều người ấy viết ra được mạnh mẽ

16 *b* HBRơ 11:7-40.

17 *a* 3 NêPhi 28:7;  
MMôn 8:10-12.

19 *a* 2 NêPhi 11:1-4;  
GCốp 4:4-5;  
GRôm 1:11;

AnMa 25:15-16.

*b* ÊThe 3:6.  
SHDTT Mân.

20 *a* ÊThe 3:4.  
21 *a* ÊThe 3:25-26.  
*b* ÊThe 3:20;

GLGU' 67:10-13.

22 *a* ÊNót 1:13.  
23 *a* MMôn 8:17; 9:33.

*b* 2 NêPhi 33:1.  
24 *a* SHDTT Ngôn Ngữ.

như Ngài, để người nào đọc được những điều đó đều phải khiếp phục.

25 Ngài còn làm cho những lời nói của chúng con được đầy mãnh lực và vĩ đại đến nỗi chúng con không thể viết ra được; vậy nên, khi chúng con viết chúng con nhận thấy sự yếu kém của mình, và chúng con thấy lúng túng trong việc sắp đặt lời lẽ; và chúng con e rằng Dân Ngoại sẽ “nhạo báng những lời lẽ của chúng con.

26 Và khi tôi nói xong những lời này, Chúa bèn phán cùng tôi: Những kẻ điên rồ sẽ “nhạo báng, nhưng rồi chúng sẽ than khóc; và ân điển của ta sẽ đủ để ban cho người nhu mì, ngõ hầu họ không thể lợi dụng sự yếu kém của các người được.

27 Và nếu loài người đến cùng ta, ta sẽ chỉ cho họ thấy “sự yếu kém của họ. Ta <sup>b</sup>ban cho loài người sự yếu kém để họ biết khiêm nhường; và <sup>c</sup>ân điển của ta cũng đủ để ban cho tất cả những ai biết <sup>d</sup>hạ mình trước mặt ta; vì nếu họ biết hạ mình trước mặt ta và có đức tin nơi ta, thì lúc đó ta sẽ làm cho <sup>e</sup>những điều yếu kém trở nên mạnh mẽ đối với họ.

28 Nay, ta sẽ chỉ cho người Dân Ngoại thấy sự yếu kém của họ, và ta sẽ cho họ thấy rằng <sup>a</sup>đức

tin, hy vọng, và lòng bác ái sẽ đưa họ đến cùng ta là nguồn gốc của mọi điều ngày chính.

29 Và tôi, Mô Rô Ni, sau khi nghe được những lời này, cảm thấy được an ủi, bèn thưa rằng: Thưa Chúa, ý muốn ngày chính của Ngài sẽ được thực hiện, vì con biết rằng Ngài thực hiện cho con cái loài người tùy theo đức tin của họ;

30 Vì anh của Gia Rét đã nói với núi Giê Rin rằng: Hãy <sup>a</sup>dời đi—thì núi dời đi. Và nếu ông ta không có đức tin thì núi đó đã không dời đi, vậy nên Ngài chỉ thực hiện sau khi loài người có đức tin.

31 Vì Ngài cũng đã làm như vậy khi Ngài hiện ra cho các môn đồ của Ngài thấy; vì sau khi họ có <sup>a</sup>đức tin và đã nói lên trong danh Ngài, thì Ngài hiện ra cho họ thấy trong quyền năng lớn lao.

32 Và con còn nhớ rằng, Ngài từng phán bảo rằng Ngài đã chuẩn bị một ngôi nhà cho loài người, phải, trong số <sup>a</sup>những gian nhà của Cha Ngài, nơi mà loài người có thể có được <sup>b</sup>hy vọng toàn hảo hơn; vậy nên, loài người phải hy vọng, nếu không, họ sẽ không nhận được sự thừa hưởng tại nơi Ngài đã chuẩn bị.

33 Và lại nữa, con còn nhớ rằng,

25a 1 CRTô 2:14.

26a GLTi 6:7.

27a GCóp 4:7.

b XÊĐTKý 4:11;

1 CRTô 1:27.

c SHĐTT Ân Điển.

d LuCa 18:10–14;

GLGU 1:28.

SHĐTT Khiêm Nhường,  
Khiêm Tồn.

e LuCa 9:46–48;

2 CRTô 12:9.

28a 1 CRTô 13:1–13;

MRNi 7:39–47.

30a MTỐ 17:20; GCóp 4:6;

HLMa 10:6, 9.

SHĐTT Quyền Năng.

31a SHĐTT Đức Tin.

32a Giảng 14:2; ÊNót 1:27;

GLGU 72:4; 98:18.

b SHĐTT Hy Vọng.

Ngài đã phán bảo rằng Ngài “thương yêu thế gian đến nỗi Ngài phải phó mạng sống của Ngài cho thế gian, ngõ hầu Ngài có thể lấy nó lại để chuẩn bị một nơi cho con cái loài người.

34 Và giờ đây, con biết rằng “tình thương yêu này mà Ngài dành cho con cái loài người là lòng bác ái; vậy nên, nếu loài người không có lòng bác ái, thì họ không thừa hưởng được nơi mà Ngài đã chuẩn bị trong các gian nhà của Cha Ngài.

35 Vậy nên, nhờ điều Ngài phán bảo mà con biết được rằng, nếu người Dân Ngoại không có lòng bác ái, vì sự yếu kém của chúng con, thì Ngài sẽ thử thách họ, Ngài sẽ cất bỏ “tài năng của họ, phải, tất cả những gì họ đã nhận được, để đem ban cho những người nào đáng được có nhiều hơn.

36 Và chuyện rằng, tôi cầu nguyện lên Chúa, xin Ngài ban “ân điển cho Dân Ngoại, để họ có lòng bác ái.

37 Và chuyện rằng, Chúa phán cùng tôi rằng: Nếu họ không có lòng bác ái thì điều đó chẳng ảnh hưởng gì đến người, vì người đã trung thành, vậy nên, y phục của người sẽ được “tẩy sạch. Và vì lẽ người đã thấy được <sup>b</sup>sự yếu kém

của mình nên người sẽ được làm cho mạnh, để được ngồi nơi mà ta đã chuẩn bị trong các gian nhà của Cha ta.

38 Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, xin nói lời vĩnh biệt với Dân Ngoại, phải, và vĩnh biệt luôn cả những người anh em mà tôi yêu dấu, cho đến khi chúng ta gặp lại nhau trước “ghế phán xét của Đấng Ky Tô, nơi mà mọi người sẽ biết rằng, <sup>b</sup>y phục của tôi không bị tì vết bởi máu của các người.

39 Và lúc đó, các người sẽ biết rằng, tôi đã “thấy Chúa Giê Su, và Ngài đã <sup>b</sup>đổi diện nói chuyện với tôi. Ngài đã nói với tôi bằng một cách rất khiêm nhường về những điều này, bằng ngôn ngữ của tôi, chẳng khác chi hai người trần nói chuyện với nhau vậy;

40 Và tôi chỉ viết lại một vài điều, vì tôi yếu kém trong việc viết văn.

41 Và giờ đây, tôi muốn khuyên nhủ các người hãy “tìm kiếm Chúa Giê Su này, tức là Đấng mà các tiên tri và các sứ đồ đã từng viết đến, để cho ân điển của Thượng Đế Đức Chúa Cha, và Chúa Giê Su Ky Tô, và Đức Thánh Linh, là Đấng <sup>b</sup>làm chứng cho hai Ngài, sẽ có trong các người và tồn tại trong các người mãi mãi. A Men.

33a Giảng 3:16-17.

34a MRNi 7:47.

SHDĐT Lòng Bác Ái;

Yêu Thương, Yêu Mến.

35a MỚ 25:14-30.

SHDĐT Ân Tứ; Ta Lâng.

36a SHDĐT Ân Điển.

37a GLGU 38:42;

88:74-75; 135:4-5.

b ÊThe 12:27.

38a SHDĐT Chúa Giê Su Ky

Tô—Đấng Phán Xét.

b GCóp 1:19.

39a SHDĐT Chúa Giê Su Ky

Tô—Những lần xuất hiện của Đấng Ky Tô sau khi Ngài sống lại.

b STKý 32:30;

XÊDTKý 33:11.

41a GLGU 88:63; 101:38.

b 3 NêPhi 11:32.



## CHƯƠNG 13

*Ê The nói về một Tân Giê Ru Sa Lem sẽ được xây dựng tại Mỹ Quốc bởi dòng dõi của Giô Sép—Ông nói tiên tri, ông bị xua đuổi, ông ghi chép lịch sử của dân Gia Rết và tiên đoán về sự hủy diệt của dân Gia Rết—Chiến tranh lan tràn khắp xứ.*

Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, tiếp tục viết nốt biên sử về sự hủy diệt của sắc dân mà tôi đang viết và đề cập đến.

2 Vì này, họ đã bác bỏ tất cả những lời nói của Ê The; vì ông đã nói với họ sự thật về mọi điều, từ lúc khởi đầu của loài người; và rằng, sau khi nước “rút khỏi mặt đất của xứ này, thì nó đã trở thành một xứ chọn lọc hơn hết thảy mọi xứ khác, một xứ được Chúa chọn lọc; vậy nên, Chúa muốn rằng, tất cả loài người sống trong xứ này đều phải <sup>b</sup>phục vụ Ngài;

3 Và đây là địa điểm của “Tân Giê Ru Sa Lem, và nó sẽ từ trên trời mà <sup>b</sup>giáng xuống, và là thánh đường của Chúa.

4 Này, Ê The đã trông thấy thời đại của Đấng Ky Tô, và ông đã nói đến một “Tân Giê Ru Sa Lem tại xứ này.

5 Và ông cũng đã nói về gia tộc Y Sơ Ra Ên và “Giê Ru Sa Lem là nơi mà từ đó <sup>b</sup>Lê Hi sẽ đến—sau khi bị hủy diệt, nó sẽ được xây dựng lại thành một “thành phố thánh cho Chúa; vậy nên, nó không phải là một Tân Giê Ru Sa Lem, vì ngày xưa nó đã có rồi, nhưng nay nó phải được xây cất lại và trở thành một thành phố thánh của Chúa; và nó phải được xây dựng lên cho gia tộc Y Sơ Ra Ên—

6 Còn “Tân Giê Ru Sa Lem thì sẽ được xây dựng trên xứ này cho những dân còn sót lại của dòng dõi của <sup>b</sup>Giô Sép, vì việc này đã có một <sup>c</sup>biểu tượng.

7 Vì như Giô Sép đã dẫn cha mình vào xứ “Ai Cập, và ông ta đã chết ở đó, nên Chúa dẫn những dân còn sót lại của dòng dõi của Giô Sép ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, để Ngài có thể thương xót dòng dõi của Giô Sép, khiến họ khỏi bị <sup>b</sup>diệt vong, cũng như Ngài đã thương xót phụ thân của Giô Sép để ông này khỏi bị diệt vong.

8 Vậy nên, dân còn sót lại của gia tộc Giô Sép sẽ định cư trên “xứ này, và đây sẽ là xứ thừa hưởng của họ. Họ sẽ dựng lên một thành phố thánh cho Chúa,

13 2a STKý 7:11-24; 8:3.  
b ÊThe 2:8.

3a 3 NêPhi 20:22;  
21:23-24.

SHDĐT Tân Giê Ru  
Sa Lem.

b KHuyền 3:12; 21:2.

4a SHDĐT Si Ôn.

5a SHDĐT Giê Ru Sa Lem.  
b 1 NêPhi 1:18-20.

c KHuyền 21:10;

3 NêPhi 20:29-36.

6a GLGU 42:9; 45:66-67;  
84:2-5;

NTĐ 1:10.

b SHDĐT Giô Sép, Con

Trai của Gia Cốp.

c AnMa 46:24.

SHDĐT Tượng Trưng.

7a STKý 46:2-7; 47:6.

b 2 NêPhi 3:5.

8a SHDĐT Đất Hứa.

chẳng khác chi thành Giê Ru Sa Lem thời xưa vậy; và họ sẽ <sup>b</sup>không còn bị lẫn lộn nữa, cho đến khi sự tận cùng đến, là lúc trái đất sẽ qua đi.

9 Và sẽ có <sup>a</sup>trời mới và đất mới; và nó sẽ giống như xưa, chỉ trừ những gì cũ đều đã qua đi, và vạn vật đều đổi mới.

10 Rồi một Tân Giê Ru Sa Lem sẽ đến; và phước thay cho những ai được sống trong đó, vì chính họ là những người có <sup>a</sup>y phục được tẩy <sup>b</sup>trắng nhờ máu của Chiên Con. Họ là những người được tính vào số dân còn sót lại của dòng dõi của Giô Sép, tức là những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

11 Và rồi Giê Ru Sa Lem của thời xưa cũng sẽ đến; và những dân cư trong ấy, phước thay cho họ, vì họ đã được tẩy sạch nhờ máu của Chiên Con. Họ là những người bị phân tán, nhưng được <sup>a</sup>quy tụ lại từ bốn phương trời của thế gian, và từ <sup>b</sup>các xứ miền bắc. Họ là những người được chia xẻ sự làm tròn giao ước mà Thượng Đế đã lập với tổ phụ của họ là Áp Ra Ham.

12 Và khi những điều này đến, thì lời thánh thư sau đây sẽ được ứng nghiệm: Những người đầu tiên sẽ trở thành những kẻ sau cùng, và những kẻ sau cùng

sẽ trở thành những người đầu tiên.

13 Và tôi định viết thêm nhiều nữa, nhưng tôi bị ngăn cấm. Những điều tiên tri của Ê The thật vĩ đại và kỳ diệu thay; vậy mà họ xem ông chẳng ra gì, họ đã xua đuổi ông đi; và ông đã ẩn mình trong hốc đá lúc ban ngày, và đêm đến ông đi ra xem xét những sự việc đã xảy ra cho dân chúng.

14 Và trong thời gian ông ẩn mình trong hốc đá, ông đã viết nốt phần còn lại của biên sử này, trong khi nhìn những sự hủy diệt đến với dân chúng lúc ban đêm.

15 Và chuyện rằng, cùng trong năm mà ông bị xua đuổi ra khỏi dân chúng, đã bắt đầu xảy ra một cuộc chiến tranh lớn ở giữa dân chúng, vì có nhiều người hùng mạnh nổi lên tìm cách hủy diệt Cô Ri An Tum Rơ, bằng những kế hoạch tà ác bí mật như đã được nói đến.

16 Và giờ đây Cô Ri An Tum Rơ, nhờ đã từng nghiên cứu tất cả các kỹ thuật chiến tranh và tất cả những sự xảo quyệt của thế gian nên hắn đã đến gây chiến với những kẻ tìm cách giết hại mình.

17 Nhưng hắn đã không hối cải, và những con trai và con gái xinh đẹp của hắn cũng vậy; và luôn cả những con trai và con gái xinh

8<sup>b</sup> MRNi 10:31.

9<sup>a</sup> 2 PERơ 3:10–13;

KHuyền 21:1;

3 NêPhi 26:3;

GLGU 101:23–25.

10<sup>a</sup> KHuyền 7:14;

1 NêPhi 12:10–11;

AnMa 5:27.

11<sup>a</sup> SHĐTT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của

Y Sơ Ra Ên.

<sup>b</sup> GLGU 133:26–35.

<sup>c</sup> SHĐTT Giao Ước của

Áp Ra Ham.

12<sup>a</sup> Mác 10:31;

1 NêPhi 13:42;

GCốp 5:63;

GLGU 90:9.

đẹp của Cô Ho và những con trai và con gái xinh đẹp của Cô Ri Ho cũng vậy; nói tóm lại là tất cả những trai xinh gái đẹp trên mặt đất này đều không hối cải những tội lỗi của mình.

18 Vậy nên, chuyện rằng, trong năm thứ nhất lúc Ê The ẩn náu trong hốc đá, có nhiều người bị giết chết bởi lưỡi gươm của “những tập đoàn bí mật ấy, khi chúng giao chiến với Cô Ri An Tum Rơ để chiếm vương quốc.

19 Và chuyện rằng, các con trai của Cô Ri An Tum Rơ chiến đấu nhiều và bị đổ máu nhiều.

20 Và đến năm thứ hai, lời của Chúa đến với Ê The mà rằng ông phải đi nói tiên tri cho “Cô Ri An Tum Rơ hay rằng, nếu hấn cùng tất cả gia đình chịu hối cải, thì Chúa sẽ ban cho hấn vương quốc và tha cho dân chúng—

21 Bằng không, thì họ sẽ bị hủy diệt, và tất cả gia đình hấn ngoại trừ hấn cũng sẽ bị hủy diệt. Và hấn sẽ sống chỉ để chứng kiến sự ứng nghiệm của các lời tiên tri nói về việc một “dân tộc khác sẽ đến nhận xứ này làm xứ thừa hưởng; và Cô Ri An Tum Rơ sẽ được những người ấy chôn cất; và tất cả mọi người sẽ bị hủy diệt ngoại trừ<sup>b</sup> Cô Ri An Tum Rơ.

22 Và chuyện rằng Cô Ri An Tum Rơ không hối cải, và gia đình hấn và dân chúng cũng vậy; và chiến tranh vẫn không chấm dứt. Họ tìm cách giết chết Ê The

nhưng ông đã chạy trốn khỏi họ và vào ẩn lại trong hốc đá.

23 Và chuyện rằng, Sa Rét nổi loạn và cũng gây chiến với Cô Ri An Tum Rơ; và hấn đánh bại Cô Ri An Tum Rơ, đến nỗi vào năm thứ ba hấn bắt được Cô Ri An Tum Rơ cầm tù.

24 Và đến năm thứ tư, các con trai của Cô Ri An Tum Rơ đánh bại Sa Rét và chiếm lại được vương quốc cho cha họ.

25 Giờ đây chiến tranh bắt đầu lan tràn khắp nơi trong xứ, mỗi người cầm đầu một nhóm đánh phá để giành lấy những gì mình thích.

26 Và rồi có nhiều trộm cướp. Nói tóm lại, khắp trong xứ xảy ra đủ mọi chuyện tà ác.

27 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tum Rơ vô cùng tức giận Sa Rét. Hấn đem quân tiến đánh Sa Rét, và họ đụng độ với nhau trong cơn tức giận cực độ tại thung lũng Ghinh Ganh, và trận chiến trở nên vô cùng ác liệt.

28 Và chuyện rằng, Sa Rét giao chiến với Cô Ri An Tum Rơ trong suốt thời gian ba ngày. Và chuyện rằng Cô Ri An Tum Rơ đánh bại được hấn và rượt đuổi hấn đến tận đồng bằng Hết Lân.

29 Và chuyện rằng, Sa Rét lại giao chiến với Cô Ri An Tum Rơ trên vùng đồng bằng; và này, hấn đánh bại được Cô Ri An Tum Rơ và đánh đuổi Cô Ri An Tum Rơ lui về lại thung lũng Ghinh Ganh.

18a ÊThe 8:9–26.  
20a ÊThe 12:1–2.

21a ÔmNi 1:19–21;  
ÊThe 11:21.

b ÊThe 15:29–32.

30 Và Cô Ri An Tum Rơ lại giao chiến với Sa Rết trong thung lũng Ghinh Ganh, và tại đây hắn đã đánh bại và giết chết được Sa Rết.

31 Và Sa Rết cũng làm cho Cô Ri An Tum Rơ bị thương ở đùi khiến hắn không thể xuất trận được trong thời gian hai năm khi mà tất cả dân chúng khắp xứ đều gây cảnh đổ máu mà không một ai ngăn cản được.

## CHƯƠNG 14

*Sự bất chính của dân chúng mang lại sự rủa sả đến trong xứ—Cô Ri An Tum Rơ giao chiến với Ga La Át, Líp và rồi với Si Giơ—Cảnh đổ máu và tàn sát khắp xứ.*

Và giờ đây một “sự rủa sả lớn lao đã bắt đầu giáng xuống khắp nơi trong xứ, vì sự bất chính của dân chúng, như là nếu có một người cất dụng cụ hay gươm của mình trên giá, hay nơi nào mà người đó muốn cất, này, đến ngày hôm sau, người đó không còn tìm thấy vật ấy nữa. Thật lớn lao thay cho sự rủa sả trên xứ này.

2 Vậy nên, mỗi người đều giữ chặt trong tay những vật sở hữu của mình, và họ cũng không mượn hoặc cho ai mượn. Mọi người đều nắm chặt chuôi gươm trong tay phải của mình để bảo vệ tài sản cùng mạng sống của mình và vợ con mình.

3 Và giờ đây, sau một thời gian hai năm, và sau cái chết của Sa Rết, này, có một người em của Sa Rết nổi lên gây chiến với Cô Ri An Tum Rơ. Trong trận ấy, Cô Ri An Tum Rơ đánh thắng và rượt đuổi người đó chạy vào vùng hoang dã A Kích.

4 Và chuyện rằng, em của Sa Rết giao chiến với hắn trong vùng hoang dã A Kích; và trận chiến ấy trở nên vô cùng khốc liệt, và có hàng ngàn người phải ngã gục dưới lưỡi gươm.

5 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tum Rơ cho quân bao vây vùng hoang dã; nhưng em của Sa Rết cho quân tiến ra khỏi vùng hoang dã lúc ban đêm, và giết chết được một phần quân lính của Cô Ri An Tum Rơ trong lúc chúng đang say rượu.

6 Rồi người đó tiến thẳng về xứ Mô Rôn và tự đặt mình lên trên ngôi của Cô Ri An Tum Rơ.

7 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tum Rơ phải sống trong vùng hoang dã với quân của hắn trong suốt hai năm, và trong thời gian này, hắn đã nhận được nhiều quân tăng cường cho quân của mình.

8 Giờ đây em của Sa Rết tên là Ga La Át cũng nhận được nhiều quân tăng cường cho quân của mình, nhờ những tập đoàn bí mật.

9 Và chuyện rằng, một thầy tư tế thượng phẩm của hắn đã ám sát hắn khi hắn đang ngồi trên ngôi.

10 Và chuyện rằng, một người

trong tập đoàn bí mật lại giết chết ông này trong một đường ngầm bí mật, và chiếm lấy vương quốc cho mình; người này tên là Líp; và Líp là một người có vóc dáng to lớn, lực lưỡng hơn tất cả mọi người khác trong tất cả dân chúng.

11 Và chuyện rằng, trong năm đầu của Líp, Cô Ri An Tum Rơ lại đến xứ Mô Rôn gây chiến với Líp.

12 Và chuyện rằng, hấn giao chiến với Líp, và trong trận này Líp đã đánh hấn bị thương nơi cánh tay; tuy vậy, quân của Cô Ri An Tum Rơ xông tới đánh Líp, khiến Líp phải bỏ chạy đến vùng ranh giới cạnh bờ biển.

13 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tum Rơ rượt theo, và Líp giao chiến với hấn trên bờ biển.

14 Và chuyện rằng, Líp lại đánh thắng quân của Cô Ri An Tum Rơ, khiến chúng phải chạy trốn trở về vùng hoang dã A Kích.

15 Và chuyện rằng, Líp rượt đuổi theo hấn mãi tới đồng bằng A Gôt. Và Cô Ri An Tum Rơ đã đem tất cả dân chúng đi theo hấn, khi hấn chạy trốn Líp đến phần đất này nơi mà hấn chạy trốn.

16 Và khi đến được đồng bằng A Gôt, hấn bèn giao chiến với Líp và hấn đánh Líp cho đến khi Líp bị giết chết; tuy nhiên, em của Líp lại đến đánh với Cô Ri An Tum Rơ thay cho anh, và trận chiến lại trở nên vô cùng khốc liệt. Trong trận này, Cô Ri An

Tum Rơ, một lần nữa, phải chạy trốn quân em của Líp.

17 Bấy giờ em của Líp tên là Si Giơ. Và chuyện rằng, Si Giơ đuổi theo Cô Ri An Tum Rơ, và hấn tàn phá rất nhiều thành phố, và giết hại rất nhiều đàn bà trẻ con cùng đốt cháy các thành phố đó.

18 Và Si Giơ làm cho khắp xứ phải khiếp sợ; phải, tiếng kêu than nổi lên khắp xứ—Ai có thể đương cự nổi với quân của Si Giơ? Nay, hấn đi đến đâu là quét sạch đến đó!

19 Và chuyện rằng, khắp nơi trong xứ, dân chúng bắt đầu quy tụ lại thành những đạo quân.

20 Và họ chia làm hai phe; một phe chạy trốn đến với quân của Si Giơ, còn một phe thì chạy trốn đến với quân của Cô Ri An Tum Rơ.

21 Và cuộc chiến ấy thật là lớn lao và lâu dài; cảnh máu đổ và tàn sát đã xảy ra quá lâu đến nỗi cả mặt đất ngồn ngang đầy "những xác chết.

22 Và chiến tranh xảy ra quá mau lẹ và cấp tốc khiến cho không còn ai ở lại để chôn người chết. Họ đi từ cuộc đổ máu này đến cuộc đổ máu khác, bỏ mặc những xác chết của đàn ông, đàn bà và trẻ con nằm ngồn ngang trên mặt đất, làm mỗi cho loài "dòi bọ rĩa thịt.

23 Và mùi hôi thúi xông lên khắp nơi, đến nỗi nó lan tràn khắp xứ; vậy nên, dân chúng

rất khổ sở đêm ngày vì mùi xú uế đó.

24 Vậy mà Si Giơ vẫn không ngừng đuổi theo Cô Ri An Tum Rơ; vì hấn đã thề phải trả thù Cô Ri An Tum Rơ cho máu của anh hấn, là người đã bị giết chết, và vì lời của Chúa đã phán bảo Ê The rằng, Cô Ri An Tum Rơ sẽ không ngã gục dưới lưỡi gươm.

25 Và do đó mà chúng ta thấy được rằng, Chúa đã đến viếng họ trong cơn thịnh nộ tràn đầy của Ngài, và sự tà ác cùng những điều khố ố của họ đã sửa soạn cho họ một con đường đưa đến sự hủy diệt vĩnh viễn.

26 Và chuyện rằng, Si Giơ rượt đuổi Cô Ri An Tum Rơ chạy về phía đông, tận tới vùng ranh giới cạnh bờ biển. Và ở đây Cô Ri An Tum Rơ giao chiến với Si Giơ suốt ba ngày.

27 Và quân của Si Giơ bị tàn sát thật là khủng khiếp, khiến dân chúng bắt đầu khiếp sợ, và bắt đầu chạy trốn quân của Cô Ri An Tum Rơ, và chúng chạy trốn về xứ Cô Ri Ho, và đi tới đâu là chúng tàn sát hết những dân cư nào không theo chúng.

28 Và chúng dựng trại trong thung lũng Cô Ri Ho, còn Cô Ri An Tum Rơ thì dựng trại trong thung lũng Su Rơ. Bấy giờ thung lũng Su Rơ nằm gần bên ngọn đồi Com No; vậy nên Cô Ri An Tum Rơ tập hợp quân của mình trên ngọn đồi Com No, và thời

kèn thách quân của Si Giơ ra giao chiến.

29 Và chuyện rằng, chúng tiến quân ra đánh, nhưng lại bị đẩy lui; và chúng lại tiến quân lần thứ hai, nhưng lần thứ hai cũng bị đẩy lui. Và chuyện rằng, chúng lại tiến quân ra đánh lần thứ ba, và trận chiến trở nên vô cùng ác liệt.

30 Và chuyện rằng, Si Giơ giao chiến với Cô Ri An Tum Rơ và gây cho hấn nhiều vết thương nặng; và vì Cô Ri An Tum Rơ bị mất máu quá nhiều nên ngất xỉu và được khiêng đi như người đã chết.

31 Giờ đây vì số đàn ông, đàn bà, và trẻ con cả hai bên đều chết quá nhiều nên Si Giơ ra lệnh cho quân mình không được đuổi theo quân của Cô Ri An Tum Rơ nữa; vậy nên chúng cùng nhau trở về trại của mình.

---

## CHƯƠNG 15

---

*Hàng triệu dân Gia Rết bị giết chết trong trận chiến—Si Giơ và Cô Ri An Tum Rơ tập hợp tất cả dân chúng lại để tử chiến—Thánh Linh của Chúa không còn tranh đấu với họ nữa—Dân tộc Gia Rết bị tận diệt—Chỉ Cô Ri An Tum Rơ còn sống sót.*

Và chuyện rằng, khi các vết thương của Cô Ri An Tum Rơ đã lành, hấn bắt đầu nhớ lại “những lời Ê The đã nói với hấn.

2 Hấn thấy có gần hai triệu dân của hấn đã bị giết chết dưới gươm đao, và hấn bắt đầu cảm thấy buồn khổ trong lòng; phải, hai triệu đàn ông khỏe mạnh đã bị giết chết cùng với vợ con họ.

3 Và hấn bắt đầu hối cải những điều độc ác hấn đã làm; hấn bắt đầu nhớ lại những lời từ miệng của tất cả các tiên tri nói ra, và hấn thấy rằng, cho đến nay những lời đó đều ứng nghiệm, không sai một mảy may nào; rồi tâm hồn hấn than khóc, và không chịu để được an ủi.

4 Và chuyện rằng, hấn viết cho Si Giơ một bức thư, mong muốn Si Giơ hãy dung tha cho dân chúng, và hấn vui lòng nhường lại vương quốc của mình để đổi lấy mạng sống cho dân.

5 Và chuyện rằng, khi nhận được bức thư, Si Giơ bèn viết một bức thư trả lời Cô Ri An Tum Rơ rằng nếu Cô Ri An Tum Rơ chịu nạp mình để hấn giết bằng chính lưỡi gươm của hấn, thì hấn sẽ tha mạng cho dân chúng.

6 Và chuyện rằng, dân chúng không chịu hối cải những sự bất chính của mình, và dân của Cô Ri An Tum Rơ bị kích động lòng tức giận đối với dân của Si Giơ, và dân của Si Giơ cũng bị kích động lòng tức giận đối với dân của Cô Ri An Tum Rơ; vậy nên, dân của Si Giơ lại đến gây chiến với dân của Cô Ri An Tum Rơ.

7 Và khi Cô Ri An Tum Rơ nhận

thấy mình sắp thua, hấn bèn chạy trốn dân của Si Giơ.

8 Và chuyện rằng, hấn chạy đến bên bờ đại dương Ríp Li An Cum, dịch ra có nghĩa là rộng lớn hay vượt trên tất cả; vậy nên, khi họ đến bên bờ đại dương này, họ dừng lại cắm lều; và Si Giơ cũng cắm lều gần đó, và hôm sau hai bên lại cùng nhau giao tranh.

9 Và chuyện rằng, họ giao chiến với nhau hết sức ác liệt; trong trận này Cô Ri An Tum Rơ lại bị thương, và ngắt xiú vì mất máu.

10 Và chuyện rằng, quân của Cô Ri An Tum Rơ xông lên đánh quân của Si Giơ và đánh bại được quân này, khiến chúng phải chạy trốn; và chúng chạy xuống miền nam và cắm lều tại một nơi có tên là Ô Gát.

11 Và chuyện rằng, quân của Cô Ri An Tum Rơ cắm lều bên đồi Ra Ma, và chính ngọn đồi này là nơi mà cha tôi là Mạc Môn đã "chôn giấu những biên sử thiêng liêng cho mục đích của Chúa.

12 Và chuyện rằng, họ quy tụ tất cả những người dân chưa bị giết chết trong xứ, ngoại trừ Ê The.

13 Và chuyện rằng, Ê The thấy tất cả những việc làm của dân chúng. Ông thấy những người theo Cô Ri An Tum Rơ tụ họp lại với quân của Cô Ri An Tum Rơ; còn những người nào theo Si Giơ thì tụ họp lại với quân của Si Giơ.

14 Vậy nên, họ phải mất một thời gian là bốn năm để quy tụ dân chúng. Họ thu gồm tất cả

dân chúng trong xứ, và gom góp tất cả những lực lượng nào họ có thể gom góp được.

15 Và chuyện rằng, sau khi dân chúng đã quy tụ lại, người nào theo về với quân của người nấy, cùng với vợ con mình—cả đàn ông lẫn đàn bà và trẻ con đều được võ trang đủ loại vũ khí chiến tranh, gồm có khiên, “giáp che ngực, mũ đội đầu, và được mặc đồ chiến trận—rồi họ lần lượt tiến ra chiến trường. Họ đánh nhau suốt ngày hôm đó nhưng không phân thắng bại.

16 Và chuyện rằng, khi đêm xuống, họ mỏi mệt rút về trại mình; và sau khi trở về trại rồi, họ mới bắt đầu kêu gào than khóc cho những người dân của mình đã bị giết; và tiếng kêu la, gào thét và khóc than thảm thiết của họ quá lớn lao đến nỗi nó xé tan cả bầu không gian.

17 Và chuyện rằng, đến sáng hôm sau họ lại xuất trận nữa, và thật là khủng khiếp và ác liệt thay cho ngày hôm đó; tuy nhiên, họ cũng không phân thắng bại, và khi đêm xuống, họ lại xé tan bầu không gian bằng những tiếng kêu la, gào thét và khóc than cho những người dân đã bị giết.

18 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tum Rơ lại viết một bức thư khác gửi cho Si Giơ, yêu cầu hắn đừng giao tranh nữa mà hãy chiếm lấy vương quốc, và tha mạng sống cho dân chúng.

19 Nhưng này, Thánh Linh của Chúa đã ngừng tranh đấu với họ, và “Sa Tan đã hoàn toàn chế ngự trái tim của họ; vì họ đã bị phó mặc theo lòng dạ chai đá và tâm trí mù quáng, khiến họ phải bị hủy diệt; vậy nên họ lại giao tranh.

20 Và chuyện rằng, họ đánh nhau suốt ngày hôm đó, và khi đêm xuống họ nằm ngủ trên gươm của mình.

21 Và hôm sau họ lại đánh nhau cho đến lúc tối trời.

22 Và khi đêm xuống, họ vẫn còn “say sưa trong cơn tức giận chẳng khác chi một người bị say vì rượu vậy; và họ lại nằm ngủ trên gươm của mình.

23 Và đến hôm sau họ lại đánh nhau nữa; và khi đêm đến tất cả đều đã ngã gục dưới lưỡi gươm, chỉ còn năm mươi hai người trong dân của Cô Ri An Tum Rơ, và sáu mươi chín người trong dân của Si Giơ.

24 Và chuyện rằng, họ ngủ trên gươm mình đêm đó, và hôm sau lại đánh nhau nữa; và họ hết sức chiến đấu bằng gươm và khiên suốt ngày hôm đó.

25 Và khi đêm xuống, chỉ còn lại ba mươi hai người trong dân của Si Giơ, và hai mươi bảy người trong dân của Cô Ri An Tum Rơ.

26 Và chuyện rằng, họ ăn, ngủ, và sửa soạn chết vào ngày hôm sau. Và họ là những người to lớn và khỏe mạnh đối với sức lực của loài người.



27 Và chuyện rằng, họ đánh nhau suốt ba tiếng đồng hồ, rồi họ ngất xỉu vì mất máu.

28 Và chuyện rằng, khi quân lính của Cô Ri An Tum Rơ đã hồi tỉnh lại và có thể bước đi được, thì họ định chạy trốn để thoát chết; nhưng này, Si Giơ và quân lính của hắn đã đứng lên, và hắn tức giận thề rằng, hoặc là hắn giết chết Cô Ri An Tum Rơ, hoặc là hắn sẽ chết bởi gươm đao.

29 Vậy nên, hắn chạy đuổi theo họ, và đến ngày hôm sau, hắn đuổi kịp, và họ lại đánh nhau bằng gươm. Và chuyện rằng, khi mọi người đều “ngã xuống dưới lưỡi gươm, chỉ trừ Cô Ri An Tum Rơ và Si Giơ, này, Si Giơ cũng bị ngất xỉu vì mất máu.

30 Và chuyện rằng, sau khi Cô Ri An Tum Rơ dựa vào gươm để nghỉ mệt một lát xong, hắn bèn chặt đứt đầu của Si Giơ.

31 Và chuyện rằng, sau khi hắn đã chặt đứt đầu của Si Giơ, thì Si

Giơ còn chống tay lên rồi ngã xuống; rồi sau khi cố gắng thở lần chót, Si Giơ đã trút linh hồn.

32 Và chuyện rằng, “Cô Ri An Tum Rơ cũng ngã xuống đất nằm bất động như người đã chết.

33 Và Chúa phán cùng Ê The và bảo ông rằng: Người hãy đi ra. Và ông đi ra, thấy rằng tất cả những lời nói của Chúa đều ứng nghiệm; và ông chấm dứt “biên sử của mình; (và dù chỉ một phần trăm tôi cũng không chép lại hết được) rồi ông đã cất giấu biên sử của ông bằng một cách thức mà dân Lim Hi đã có thể tìm thấy được.

34 Giờ đây những lời cuối cùng của “Ê The viết là như vậy: Dù Chúa muốn tôi được chuyển hóa hay muốn tôi phải chịu theo ý muốn của Chúa trong xác thịt trần gian, điều đó không quan hệ gì, miễn là tôi được cứu vào trong vương quốc của Thượng Đế. A Men.

## SÁCH MÔ RÔ NI

### CHƯƠNG 1

*Mô Rô Ni ghi chép vì sự lợi ích của dân La Man—Những người dân Nê Phi nào không chịu chối bỏ Đấng Kỵ Tô đều bị giết chết. Khoảng 401–421 sau T.C.*

**G**IỜ đây tôi, “Mô Rô Ni, sau khi tóm lược xong truyện ký về dân Gia Rét, tôi định không viết thêm gì nữa, nhưng tôi chưa chết và tôi không ra mặt cho người La Man thấy, vì sợ họ sẽ sát hại tôi.

29a ÊThe 13:20–21.

32a ÔmNi 1:20–22.

33a MôSiA 8:9;

AnMa 37:21–31;

ÊThe 1:1–5.

34a ÊThe 12:2.

[MÔ RÔ NI]

1 1a SHĐTT Mô Rô Ni, Con Trai của Mặc Môn.

2 Vì này, “cuộc chiến tranh giữa họ thật vô cùng ác liệt; và cũng vì mỗi hận thù nên họ đã <sup>b</sup>xử tử tất cả những người Nê Phi nào không chịu chối bỏ Đấng Ky Tô.

3 Và tôi, Mô Rô Ni, không “chối bỏ Đấng Ky Tô; vậy nên, tôi phải ra đi đến bất cứ nơi nào tôi có thể đến để bảo toàn mạng sống của mình.

4 Vậy nên, tôi viết thêm một vài điều nữa, trái với dự định của tôi; vì tôi đã định sẽ không viết thêm gì nữa; nhưng nay tôi lại viết thêm vài điều, mà có lẽ sẽ có giá trị đối với các đồng bào của tôi là dân La Man, một ngày nào đó trong tương lai, theo ý muốn của Chúa.

## CHƯƠNG 2

*Chúa Giê Su ban cho mười hai môn đồ người Nê Phi quyền năng truyền giao ân tứ Đức Thánh Linh. Khoảng 401–421 sau T.C.*

ĐÂY là những lời của Đấng Ky Tô phán cùng “các môn đồ của Ngài, là mười hai vị mà Ngài đã chọn khi Ngài đặt tay lên họ—

2 Và Ngài gọi tên họ và phán rằng: Các ngươi phải kêu cầu Đức Chúa Cha trong danh ta, bằng những lời cầu nguyện mãnh liệt; và sau khi làm vậy, các ngươi sẽ có “quyền năng ban truyền Đức

Thánh Linh cho ai mà các ngươi đặt <sup>b</sup> tay lên; và <sup>c</sup> các ngươi phải ban truyền Thánh Linh trong danh ta, vì các sứ đồ của ta làm như vậy.

3 Lúc bấy giờ Đấng Ky Tô phán những lời này với họ vào lần xuất hiện đầu tiên của Ngài; và dân chúng không nghe được, nhưng các môn đồ nghe được; và tất cả những người nào được họ “đặt tay lên đều được Đức Thánh Linh giảng xuống.

## CHƯƠNG 3

*Các anh cả sắc phong các thầy tư tế và thầy giảng bằng phép đặt tay. Khoảng 401–421 sau T.C.*

ĐÂY là thể thức mà các môn đồ, là những người được gọi là “các anh cả trong giáo hội, <sup>b</sup> sắc phong các thầy tư tế và thầy giảng—

2 Sau khi họ cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh Đấng Ky Tô, họ đặt tay lên những người này mà nói rằng:

3 Trong danh Chúa Giê Su Ky Tô, tôi sắc phong cho anh chức thầy tư tế, (hoặc nếu người đó là thầy giảng, tôi sắc phong cho anh chức thầy giảng), để thuyết giảng sự hối cải và “sự xá miễn tội lỗi qua Chúa Giê Su Ky Tô, bằng sự kiên trì đức tin nơi danh Ngài cho đến cùng. A Men.

2a 1 NêPhi 12:20–23.

b AnMa 45:14.

3a MTỐ 10:32–33;

3 NêPhi 29:5.

2 1a 3 NêPhi 13:25.

2a SHDTT Quyền Năng.

b SHDTT Phép Đặt Tay.

c 3 NêPhi 18:37.

3a CVCSĐ 19:6.

3 1a AnMa 6:1.

SHDTT Anh Cả.

b SHDTT Sắc Phong.

3a SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

4 Và với thể thức này, họ đã “sắc phong các thầy tư tế và thầy giảng, theo <sup>b</sup>các ân tứ và sự kêu gọi của Thượng Đế đối với loài người; và họ đã sắc phong cho những người này bằng <sup>c</sup>quyền năng của Đức Thánh Linh hằng có nơi họ.

---

#### CHƯƠNG 4

---

*Thể thức các anh cả và các thầy tư tế ban phước lành bánh Tiệc Thánh. Khoảng 401–421 sau T.C.*

Đây là “<sup>a</sup>thể thức mà <sup>b</sup>các anh cả và các thầy tư tế ban phước lành về thịt và máu của Đấng Ky Tô trong Giáo Hội; và họ đã <sup>c</sup>ban phước lành đó theo lệnh truyền của Đấng Ky Tô; vậy nên chúng ta biết được rằng thể thức đó là chân thật. Vị anh cả hay thầy tư tế đã làm lễ đó như sau:

2 Và họ quỳ xuống với những người trong giáo hội, và cầu nguyện lên Đức Chúa Cha trong danh Đấng Ky Tô, nói rằng:

3 Hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong tôn danh Con của Cha là Chúa Giê Su Ky Tô, chúng con cầu xin Cha ban phước và thánh hóa “<sup>a</sup>bánh này cho linh hồn của tất cả những ai cùng chia

xẻ bánh này; để họ được phép ăn trong <sup>b</sup>sự tưởng nhớ đến thể xác Con của Cha, và được làm chứng cùng Cha, hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, rằng họ tình nguyện <sup>c</sup>mang danh Con của Cha, và luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, cùng tuân giữ các giáo lệnh mà Ngài đã ban cho họ, để họ có thể luôn được <sup>d</sup>Thánh Linh của Ngài ở cùng họ. A Men.

---

#### CHƯƠNG 5

---

*Thể thức ban phước lành rượu Tiệc Thánh được nói đến. Khoảng 401–421 sau T.C.*

Đây là “<sup>a</sup>thể thức ban phước lành rượu—Này, họ cầm ly rượu lên mà nói rằng:

2 Hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong tôn danh Con của Cha là Chúa Giê Su Ky Tô, chúng con cầu xin Cha ban phước và thánh hóa “<sup>a</sup>rượu này cho linh hồn của tất cả những ai cùng uống rượu này, để họ được phép uống trong <sup>b</sup>sự tưởng nhớ đến máu Con của Cha đã đổ ra vì họ; và để họ được làm chứng cùng Cha, hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, rằng họ luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, để

4a GLGƯ 18:32; 20:60.

b SHĐTT Ân Tứ.

c 1 NêPhi 13:37;

MRNi 6:9.

4 1a 3 NêPhi 18:1–7.

b SHĐTT Anh Cả.

c GLGƯ 20:76–77.

3a SHĐTT Tiệc Thánh.

b LuCa 22:19;

1 CRTô 11:23–24;

3 NêPhi 18:7.

c SHĐTT Chúa Giê Su

Ky Tô—Tự mang

danh của Chúa

Giê Su Ky Tô.

d SHĐTT Đức Thánh Linh.

5 1a 3 NêPhi 18:8–11;

GLGƯ 20:78–79.

2a GLGƯ 27:2–4.

SHĐTT Tiệc Thánh.

b LuCa 22:19–20;

1 CRTô 11:25.

họ có thể được Thánh Linh của Ngài ở cùng họ. A Men.

## CHƯƠNG 6

*Những người hối cải được làm phép báp têm và được kết tình thân hữu—Các tín hữu của Giáo Hội biết hối cải sẽ được tha thứ—Các buổi nhóm họp được điều khiển bởi quyền năng của Đức Thánh Linh. Khoảng 401-421 sau T.C.*

Và giờ đây, tôi nói về <sup>a</sup>phép báp têm. Nay, các anh cả, các thầy tư tế, và các thầy giảng đều được báp têm; và họ không được báp têm nếu họ không đưa ra những thành quả chứng minh rằng họ <sup>b</sup>xứng đáng được báp têm.

2 Và họ cũng không nhận ai vào lễ báp têm trừ khi những người ấy đến với một <sup>a</sup>tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, và chứng tỏ cho giáo hội biết rằng, họ đã thực sự hối cải tất cả tội lỗi của mình.

3 Và không một ai được nhận vào lễ báp têm trừ khi họ chịu <sup>a</sup>mang danh Đấng Ky Tô và quyết tâm phục vụ Ngài cho tới cùng.

4 Và sau khi họ đã được nhận

vào lễ báp têm, và được quyền năng của Đức Thánh Linh tác động cùng <sup>a</sup>tẩy sạch, thì họ được kể là dân của giáo hội của Đấng Ky Tô; và <sup>b</sup>tên họ được ghi nhận, ngõ hầu họ được nhớ tới và được nuôi dưỡng bằng lời nói tốt lành của Thượng Đế, để giữ họ đi con đường đúng, làm cho họ luôn luôn <sup>c</sup>chú tâm cầu nguyện, và chỉ <sup>d</sup>trông cậy vào công nghiệp của Đấng Ky Tô, là <sup>e</sup>Đấng tạo nên và hoàn tất đức tin của họ.

5 Và <sup>a</sup>giáo hội <sup>b</sup>thường nhóm họp, để <sup>c</sup>nhịn ăn và cầu nguyện, và để nói với nhau về sự an lạc của tâm hồn mình.

6 Và họ thường nhóm họp để chia xẻ bánh và rượu, trong sự tưởng nhớ tới Chúa Giê Su.

7 Và họ nghiêm ngặt gìn giữ để cho <sup>a</sup>không có một sự bất chính nào có thể xảy ra giữa bọn họ; và bất cứ ai bị xem là đã phạm điều bất chính, thì sẽ bị <sup>b</sup>ba nhân chứng trong giáo hội kết tội trước mặt <sup>c</sup>các anh cả, và nếu họ không hối cải và không <sup>d</sup>thú tội thì tên của họ sẽ bị <sup>e</sup>xóa bỏ và họ sẽ không còn được xem là dân của Đấng Ky Tô nữa.

8 Nhưng <sup>a</sup>một khi họ hối cải và

6 1a SHDTT Phép Báp Têm.

b SHDTT Xứng Đáng.

2a SHDTT Tấm Lòng Đau Khổ.

3a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.

4a SHDTT Thanh Khiết.

b GLGƯ 20:82.

c AnMa 34:39;

3 NêPhi 18:15-18.

d 2 NêPhi 31:19;

GLGƯ 3:20.

e HBRơ 12:2.

5a SHDTT Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.

b 3 NêPhi 18:22;

4 NêPhi 1:12;

GLGƯ 88:76.

c SHDTT Nhịn Ăn.

7a GLGƯ 20:54.

b GLGƯ 42:80-81.

SHDTT Bằng Chứng,

Chứng Cố.

c AnMa 6:1.

SHDTT Anh Cả.

d SHDTT Thú Nhận, Thú Tội.

e XÊDTKý 32:33;

GLGƯ 20:83.

SHDTT Khai Trừ.

8a MôSiA 26:30-31.

chân thành xin được <sup>b</sup>tha thứ thì họ sẽ được tha thứ.

9 Và các buổi nhóm họp của họ được giáo hội “điều khiển theo sự tác động của Thánh Linh và bởi quyền năng của <sup>b</sup>Đức Thánh Linh; vì dù thuyết giảng, khuyên nhủ, cầu nguyện, khẩn cầu, hay ca hát, mà họ được quyền năng của Thánh Linh hướng dẫn, thì những việc đó đều được thực hiện.

## CHƯƠNG 7

*Một lời kêu gọi để bước vào chốn an nghỉ của Chúa—Cầu nguyện với một ý định chân thành—Thánh Linh của Đấng Ky Tô giúp cho con người biết phân biệt được thiện và ác—Sa Tan thuyết phục loài người chối bỏ Đấng Ky Tô và làm điều ác—Các vị tiên tri đã cho biết về sự hiện đến của Đấng Ky Tô—Nhờ đức tin mà các phép lạ được thực hiện và các thiên sứ phù trợ—Loài người cần phải hy vọng vào cuộc sống vĩnh cửu và gắn bó với lòng bác ái. Khoảng 401–421 sau t.c.*

Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, xin viết một ít điều mà cha tôi là Mặc Môn đã nói về “đức tin, hy vọng và lòng bác ái; vì chính ông đã nói như vậy cho dân chúng nghe khi ông giảng dạy họ trong nhà

hội mà họ đã xây dựng để làm nơi thờ phượng.

2 Và giờ đây, tôi, Mặc Môn, xin nói với các người, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi; chính vì nhờ ân điển của Thượng Đế Đức Chúa Cha, và Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta, cùng thánh ý của Ngài, vì Ngài đã ban “sự kêu gọi cho tôi, nên tôi mới được phép ngỏ lời cùng các người vào lúc này.

3 Vậy nên, tôi muốn ngỏ lời cùng các người là những người trong giáo hội, là những tín đồ hiền hòa của Đấng Ky Tô, là những người đã có đủ hy vọng để nhờ đó mà có thể bước vào “chốn an nghỉ của Chúa, từ nay về sau, cho đến khi các người được an nghỉ cùng Ngài nơi thiên thượng.

4 Và giờ đây, hỡi đồng bào, tôi xét đoán những điều này về các người, vì cách “ăn ở hiền hòa của các người đối với con cái loài người.

5 Vì tôi nhớ tới lời Thượng Đế đã phán rằng: Qua những việc làm của họ, các người sẽ “biết được họ, vì nếu những việc làm của họ tốt thì họ cũng tốt.

6 Vì này, Thượng Đế có phán rằng: “Kẻ ác không thể làm điều thiện; và ví dù kẻ đó có hiến dâng một món quà hay <sup>b</sup>cầu nguyện lên Thượng Đế, mà lại không làm với một ý định chân thật, thì

8 *b* SHDTT Tha Thứ.  
9 *a* GLGƯ 20:45; 46:2.  
*b* SHDTT Đức Thánh Linh.  
7 *1a* 1 CRTô 13:1–13;  
ÊThe 12:3–22, 27–37;

MRNi 8:14; 10:20–23.  
2 *a* SHDTT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi.  
3 *a* SHDTT An Nghỉ.  
4 *a* 1 Giảng 2:6;

GLGƯ 19:23.  
5 *a* 3 NêPhi 14:15–20.  
6 *a* MTÔ 7:15–18.  
*b* AnMa 34:28.  
SHDTT Cầu Nguyện.

hành động đó cũng không đem lại lợi ích gì cho kẻ đó.

7 Vì này, hành động đó không được xem như một điều ngay chính cho kẻ đó.

8 Vì này, "kẻ ác dù dâng quà, thì cũng dâng <sup>b</sup>một cách miễn cưỡng, vậy nên, kẻ đó bị xem như đã giữ vật hiến dâng đó lại; vậy nên, kẻ đó bị xem như một người ác trước mặt Thượng Đế.

9 Cũng chẳng khác chi có một người cầu nguyện nhưng không có "ý định chân thành trong lòng, thì người đó cũng bị xem như một kẻ ác; phải, sự cầu nguyện đó sẽ không đem lại lợi ích gì cho kẻ đó, vì Thượng Đế không thu nhận một người như vậy.

10 Vậy nên, kẻ ác không thể làm điều thiện được; và kẻ đó cũng không dâng quà tốt được.

11 Vì này, "suối đắng không thể đem lại nước ngọt; và suối ngọt không thể đem lại nước đắng; vậy nên, kẻ nào làm tội tở cho quý dữ không thể theo Đấng Ky Tô được; và ai <sup>b</sup>theo Đấng Ky Tô thì không thể làm tội tở cho quý dữ được.

12 Vậy nên, tất cả những gì "tốt lành đều từ Thượng Đế mà ra; và những gì <sup>b</sup>tà ác đều từ quý dữ mà đến; vì quý dữ là kẻ thù của

Thượng Đế, nó luôn luôn chống lại Ngài, và luôn luôn dụ dỗ và xúi giục loài người "phạm tội và làm điều ác.

13 Nhưng này, những điều gì thuộc về Thượng Đế đều luôn luôn thuyết phục và mời mọc loài người làm điều thiện; vậy nên, tất cả những gì để mời mọc và "thuyết phục loài người làm điều thiện, cùng yêu mến Thượng Đế và phục vụ Ngài đều do Thượng Đế <sup>b</sup>soi dẫn cả.

14 Vậy nên, hãy thận trọng, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, để các người không xét đoán lầm rằng những điều "tà ác là do Thượng Đế, hay những điều gì tốt lành và của Thượng Đế lại thuộc về quý dữ.

15 Vì này, hỡi đồng bào, các người được ban cho quyền "xét đoán, để các người có thể biết phân biệt được thiện và ác, và cách xét đoán rất minh bạch, để các người có thể hiểu được một cách rõ ràng, chẳng khác chi ánh sáng ban ngày đối với bóng tối ban đêm vậy.

16 Vì này, "Thánh Linh của Đấng Ky Tô được ban cho mọi người, để họ có thể <sup>b</sup>biết phân biệt được thiện và ác; vậy nên,

8a CNgôn 15:8.

b GLGƯ 64:34.

9a GiaCƠ 1:6-7; 5:16; MRNi 10:4.

11a GiaCƠ 3:11-12.

b MTƠ 6:24;

2 NêPhi 31:10-13;

GLGƯ 56:2.

12a GiaCƠ 1:17;

1 Giảng 4:1-2;

ÊThe 4:12.

b AnMa 5:39-42.

c HLMAN 6:30.

SHDTT Tội Lỗi.

13a 2 NêPhi 33:4;

ÊThe 8:26.

b SHDTT Soi Dẫn, Soi Sáng.

14a ÊSai 5:20;

2 NêPhi 15:20.

15a SHDTT Phân Biệt,

Ấn Tứ.

16a SHDTT Lương Tâm; Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.

b STKý 3:5;

2 NêPhi 2:5, 18, 26;

MôSiA 16:3;

AnMa 29:5;

HLMAN 14:31.

tôi chỉ cho các người biết cách xét đoán; vì bất cứ việc gì mời mọc làm điều thiện, và thuyết phục để tin nơi Đấng Ky Tô, đều do quyền năng và ân tứ của Đấng Ky Tô đưa lại; vậy nên các người có thể hiểu biết một cách rõ ràng rằng điều đó do Thượng Đế mà ra.

17 Nhưng bất cứ việc gì xúi giục loài người làm "điều ác, và không tin nơi Đấng Ky Tô, cùng chối bỏ Ngài và không phục vụ Thượng Đế, thì các người có thể biết một cách rõ ràng rằng điều đó là do quỷ dữ mà ra; vì đó là cách thức mà quỷ dữ thường làm, vì nó không bao giờ thuyết phục ai làm một điều gì tốt lành cả, phải, không một người nào; và ngay cả những quỷ sứ của nó hay những kẻ tự phục tùng nó cũng vậy.

18 Và giờ đây, hỡi đồng bào, vì các người biết được sự sáng mà nhờ đó các người có thể xét đoán, sự sáng này là "ánh sáng của Đấng Ky Tô, nên các người hãy lưu ý để khỏi xét đoán sai lầm; vì các người <sup>b</sup>xét đoán thế nào, thì cũng bị xét đoán lại thế ấy.

19 Vậy nên, hỡi đồng bào, tôi van nài các người, xin các người tìm kiếm một cách cần mẫn trong "ánh sáng của Đấng Ky Tô, để các

người có thể biết phân biệt được thiện và ác; và nếu các người nắm vững được mọi điều tốt lành và không chỉ trích nó, thì chắc chắn các người sẽ là <sup>b</sup>con cái của Đấng Ky Tô.

20 Và giờ đây, hỡi đồng bào, làm thế nào để các người có thể nắm vững được mọi điều tốt lành?

21 Và giờ đây, tôi xin nói tới đức tin mà tôi đã nói là tôi sẽ đề cập tới, và tôi sẽ chỉ cách cho các người có thể nắm vững được mọi điều tốt lành.

22 Đây, vì Thượng Đế "biết tất cả mọi việc, từ vĩnh viễn này đến vĩnh viễn khác; này, Ngài sai <sup>b</sup>các thiên sứ xuống phục sự con cái loài người, biểu lộ cho biết về sự hiện đến của Đấng Ky Tô; và trong Đấng Ky Tô mọi sự tốt lành sẽ phải đến.

23 Và Thượng Đế cũng đã từng phán với các vị tiên tri, bằng chính miệng của Ngài, là Đấng Ky Tô sẽ đến.

24 Và này, Ngài đã biểu lộ nhiều điều tốt lành cho con cái loài người biết qua nhiều cách thức khác nhau; và tất cả những điều tốt lành đều do Đấng Ky Tô đem lại; nếu không thì loài người đã "sa ngã và chẳng có điều gì tốt lành đến với họ.

25 Vậy nên, nhờ sự phù trợ của

17a SHDTT Tội Lỗi.

18a MôSiA 16:9;

GLGU' 50:24; 88:7–13.

SHDTT Ánh Sáng,  
Ánh Sáng của Đấng  
Ky Tô.

b BDJS, MTC 7:1–2;

LuCa 6:37;

Giăng 7:24.

19a GLGU' 84:45–46.

b MôSiA 15:10–12; 27:25.

SHDTT Con Trai và

Con Gái của Thượng

Đế.

22a SHDTT Thượng Đế,

Thiên Chủ Đoàn.

b MôiSe 5:58.

SHDTT Thiên Sứ.

24a 2 NêPhi 2:5.

“các thiên sứ cùng mọi lời thốt ra từ miệng của Thượng Đế mà loài người mới bắt đầu thực hành đức tin nơi Đấng Ky Tô; và nhờ đức tin đó họ mới nắm vững được mọi điều tốt lành, và họ đã làm được như vậy cho đến ngày Đấng Ky Tô đến.

26 Và sau khi Ngài đã đến, loài người cũng được cứu rỗi nhờ có đức tin trong danh Ngài và nhờ đức tin mà họ trở thành những người con của Thượng Đế. Và chắc chắn như Đấng Ky Tô hằng sống, Ngài đã phán với tổ phụ chúng ta những lời như vậy: “Bất cứ điều gì tốt lành mà các người khẩn cầu Đức Chúa Cha trong danh ta, với đức tin tin tưởng rằng các người sẽ nhận được, này, những điều đó sẽ được thực hiện cho các người.

27 Vậy nên, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, phải chăng “những phép lạ đã chấm dứt vì Đấng Ky Tô đã thăng lên trời, và đã ngồi bên tay phải của Thượng Đế, để <sup>b</sup>đòi Đức Chúa Cha quyền thương xót mà Ngài có trên con cái loài người?

28 Vì Ngài đã đáp ứng cho mục đích của luật pháp, và Ngài tuyên nhận tất cả những ai có đức tin nơi Ngài; và những ai có đức tin nơi Ngài đều sẽ “gắn bó với mọi điều tốt lành; vậy nên Ngài <sup>b</sup>biện hộ cho chính nghĩa

của con cái loài người; và Ngài vĩnh viễn ngự trên các tầng trời.

29 Và vì Ngài đã làm như vậy nên, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, phải chăng các phép lạ đã chấm dứt? Này, tôi nói cho các người hay: Không; và luôn cả các thiên sứ cũng không ngưng phục sự con cái loài người.

30 Vì này, các thiên sứ đều thuộc dưới quyền Ngài để phục sự theo những lời Ngài truyền lệnh, cùng xuất hiện trước mặt những ai có đức tin mạnh mẽ và một lòng vững chắc trong mọi hình thức tin kính.

31 Và giáo vụ của các vị thiên sứ là kêu gọi loài người hối cải, làm tròn những công việc thuộc giao ước mà Đức Chúa Cha đã lập với con cái loài người, và chuẩn bị đường lối cho con cái loài người, bằng cách rao truyền lời của Đấng Ky Tô cho những ai được chọn làm những bình chứa của Chúa, để họ có thể làm chứng về Ngài.

32 Và bằng cách làm như vậy, Đức Chúa Trời đã chuẩn bị đường lối để cho số loài người còn lại có thể có “đức tin nơi Đấng Ky Tô, ngõ hầu Đức Thánh Linh có chỗ đứng trong tim họ, thể theo quyền năng của Đức Thánh Linh; và bằng cách đó, Đức Chúa Cha thực hiện giao ước mà Ngài đã lập với con cái loài người.

25a AnMa 12:28–30.

26a 3 NêPhi 18:20.

SHDĐT Cầu Nguyện.

27a SHDĐT Phép Lạ.

b ÊSai 53:12;

MôSiA 14:12.

28a RôMa 12:9;

GLGU 98:11.

b 1 Giăng 2:1;

2 NêPhi 2:9.

SHDĐT Đấng Biện Hộ.

32a SHDĐT Đức Tin.



33 Và Đấng Ky Tô có phán rằng: “Nếu có đức tin nơi ta, các người sẽ có quyền năng để làm tất cả những điều gì <sup>b</sup>thích đáng đối với ta.

34 Và Ngài còn phán rằng: Hãy “hỏi cái, hỏi các người ở các nơi tận cùng của trái đất, hãy đến cùng ta, và chịu phép báp têm trong danh ta, và hãy có đức tin nơi ta để các người có thể được cứu.

35 Và giờ đây, hỏi các đồng bào yêu mến của tôi, trong trường hợp những điều tôi nói với các người đây là có thật, và nếu Thượng Đế cho các người thấy bằng “quyền năng và sự vinh quang lớn lao vào <sup>b</sup>ngày sau cùng rằng, những điều đó là thật, và nếu quả thật như vậy, thì phải chăng thời của những phép lạ đã chấm dứt?

36 Hay phải chăng các thiên sứ đã thôi không còn hiện đến với con cái loài người nữa? Hay phải chăng Ngài đã “cất bỏ quyền năng của Đức Thánh Linh khỏi họ? Hay phải chăng Ngài sẽ làm như vậy, khi nào thời gian còn tồn tại, hay khi nào trái đất còn đứng vững, hay khi nào còn có một người trên mặt địa cầu này cần được cứu?

37 Nay, tôi nói cho các người hay: Không; vì chính nhờ đức tin mà “phép lạ được thực hiện; và

cũng chính nhờ đức tin mà các thiên sứ xuất hiện và phục sự loài người; vậy nên, nếu những điều này đã chấm dứt rồi thì thật khốn thay cho con cái loài người, vì đó là bởi <sup>b</sup>sự chẳng tin, và tất cả đều trở nên vô bổ.

38 Vì theo như những lời của Đấng Ky Tô phán, thì không ai có thể được cứu rồi nếu không có đức tin nơi danh Ngài; vậy nên, nếu những điều này đã chấm dứt thì đức tin cũng chấm dứt; và rồi lúc đó trạng thái của loài người thật là khủng khiếp, vì họ như chưa bao giờ được cứu chuộc cả.

39 Nhưng này, hỏi các đồng bào yêu mến của tôi, tôi xét đoán những điều tốt đẹp hơn về các người, vì tôi cho rằng, nhờ sự nhu mì của các người mà các người đã có đức tin nơi Đấng Ky Tô; vì nếu không có đức tin nơi Ngài thì các người đã không “xứng đáng được kể là những tín đồ trong giáo hội của Ngài.

40 Và lại nữa, hỏi các đồng bào yêu mến của tôi, tôi muốn nói với các người về <sup>a</sup>hy vọng. Làm sao có được đức tin nếu các người không có hy vọng?

41 Và các người sẽ <sup>a</sup>hy vọng điều gì? Nay, tôi nói cho các người hay rằng, qua sự chuộc tội của Đấng Ky Tô cùng quyền năng phục

33a MTÔ 17:20.

<sup>b</sup> GLGU' 88:64–65.

34a 3 NêPhi 27:20;

ÊThe 4:18.

35a 2 NêPhi 33:11.

<sup>b</sup> GLGU' 35:8.

36a MRNi 10:4–5, 7, 19.

37a MTÔ 13:58;

MMôn 9:20;

ÊThe 12:12–18.

<sup>b</sup> MRNi 10:19–24.

39a SHDTT Xứng Đáng.

40a ÊThe 12:4.

SHDTT Hy Vọng.

41a GLGU' 138:14.

sinh của Ngài, các người sẽ có <sup>b</sup>hy vọng được <sup>c</sup>sống lại vĩnh cửu, và sở dĩ được vậy là nhờ các người có đức tin nơi Ngài theo như lời hứa.

42 Vậy nên, nếu một người có “đức tin thì người đó <sup>b</sup>cần phải có hy vọng; vì nếu không có đức tin thì không thể có bất cứ hy vọng gì.

43 Và lại nữa, này, tôi nói cho các người hay rằng, một người không thể có đức tin và hy vọng nếu người đó không “nhu mì và không khiêm tốn trong lòng.

44 Vì nếu không được như vậy thì “đức tin và hy vọng của người đó đều trở nên vô bổ, vì không ai được chấp nhận trước mặt Thượng Đế ngoài những người nhu mì và khiêm tốn trong lòng; và nếu một người nhu mì và khiêm tốn trong lòng, và <sup>b</sup>thú nhận, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, thì người đó cần phải có lòng bác ái; vì nếu không có lòng bác ái thì người đó chẳng ra gì cả, vậy nên người đó cần phải có lòng bác ái.

45 Và “lòng bác ái có thể nhện nhục lâu dài, và là nhân từ, <sup>b</sup>không ganh tỵ, không cao ngạo, không tìm lợi lộc cho cá nhân

mình, không dễ bị khiêu khích, không nghĩ đến điều xấu xa, và không vui trong sự bất chính, mà chỉ vui trong lẽ thật, chịu đựng mọi sự, tin tưởng mọi sự, hy vọng mọi sự và nhẫn nại mọi sự.

46 Vậy nên, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, nếu không có lòng bác ái, thì các người chẳng ra gì cả, vì lòng bác ái không bao giờ hư mất. Vậy nên, hãy gắn bó với lòng bác ái, nó là một điều vĩ đại nhất trong mọi điều, vì tất cả mọi điều sẽ tàn lụi—

47 Nhưng “lòng bác ái là <sup>b</sup> tình thương yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô, và nó bền bỉ mãi mãi; và vào ngày sau cùng ai được tìm thấy rằng có được nó thì sẽ được mọi điều tốt lành.

48 Vậy nên, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, các người hãy “cầu nguyện lên Đức Chúa Cha với tất cả mãnh lực của lòng mình, để các người được tràn đầy tình thương này, là tình thương mà Ngài đã ban cho tất cả <sup>b</sup>những tín đồ chân chính của Vị Nam Tử của Ngài, tức là Chúa Giê Su Ky Tô; ngõ hầu các người có thể trở thành con cái của Thượng Đế; để khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ được <sup>c</sup>giống như Ngài, vì chúng

41 *b* Tít 1:2; GCốp 4:4; AnMa 25:16; MRNi 9:25.

*c* SHDTT Cuộc Sống Vĩnh Cửu.

42 *a* SHDTT Đức Tin.

*b* MRNi 10:20.

43 *a* SHDTT Nhu Mì.

44 *a* AnMa 7:24;

ÊThe 12:28–34.

*b* LuCa 12:8–9.

SHDTT Thú Nhận, Thú Tội; Chứng Ngôn.

45 *a* 1 CRTô 13:1–13.

*b* SHDTT Ganh Tị.

47 *a* 2 NêPhi 26:30.

SHDTT Lòng Bác Ái.

*b* GiôSuê 22:5.

SHDTT Yêu Thương, Yêu Mến.

48 *a* SHDTT Cầu Nguyện.

*b* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tấm gương của Chúa Giê Su Ky Tô; Vâng Lời, Vâng Theo.

*c* 1 Giăng 3:1–3;

3 NêPhi 27:27.

ta sẽ trông thấy Ngài như Ngài vốn thật là vậy; để chúng ta có hy vọng ấy; ngõ hầu chúng ta được “thanh khiết giống như Ngài thanh khiết vậy. A Men.

## CHƯƠNG 8

*Việc báp têm cho trẻ thơ là một điều tà ác khả ố—Trẻ thơ được sống trong Đấng Ky Tô nhờ sự chuộc tội—Đức tin, hối cải, sự nhu mì và khiêm tốn trong lòng, việc tiếp nhận Đức Thánh Linh và sự chịu đựng đến cùng dẫn dắt tới sự cứu rỗi. Khoảng 401–421 sau T.C.*

ĐÂY là bức thư của “cha tôi, Mặc Môn, viết cho tôi, Mô Rô Ni. Thư này được viết cho tôi ngay sau khi tôi được kêu gọi vào giáo vụ. Và ông đã viết cho tôi như vậy:

2 Hỡi con trai yêu dấu của cha là Mô Rô Ni, cha hết sức vui mừng vì Chúa Giê Su Ky Tô đã nhớ đến con và đã kêu gọi con vào giáo vụ của Ngài và vào công việc thánh của Ngài.

3 Cha luôn luôn nhớ đến con trong lời cầu nguyện của cha. Cha hằng cầu nguyện lên Thượng Đế Đức Chúa Cha, trong danh Con Thánh của Ngài là Chúa Giê Su, để cầu xin, qua lòng “nhân từ và ân điển vô hạn của Ngài, Ngài sẽ gìn giữ con được kiên trì

trong đức tin nơi danh Ngài cho đến cùng.

4 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha nói cho con biết về điều đã làm cho cha đau buồn vô cùng; cha đau buồn vì trong đám dân của con đã xảy ra “những cuộc tranh luận.

5 Vì nếu điều cha biết quả có thật, thì đã có những cuộc tranh luận giữa đám dân của con về vấn đề làm phép báp têm cho trẻ thơ.

6 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha mong con hãy chuyên tâm làm việc để cho sự sai lầm lớn lao đó được cất bỏ khỏi đám dân của con; vì chính vì mục đích đó mà cha mới viết bức thư này.

7 Vì ngay sau khi biết được chuyện này trong đám dân của con, cha đã cầu vấn Chúa về vấn đề đó. Và “lời của Chúa đã đến cùng cha qua quyền năng của Đức Thánh Linh như vậy:

8 Hãy lắng nghe những lời của Đấng Ky Tô, Đấng Cứu Chuộc, là Chúa của các người và Thượng Đế của các người. Nay, ta đến thế gian không phải để kêu gọi những người ngay chính, mà để kêu gọi những kẻ phạm tội phải hối cải. “Người lành mạnh không cần y sĩ mà người đau yếu mới cần; vậy nên, <sup>b</sup>trẻ con là “những người lành mạnh, vì chúng không thể <sup>a</sup>phạm tội; vậy nên, ở trong

48d 3 NêPhi 19:28–29.  
SHDĐT Thanh Khiết.  
8 1a LMMôn 1:1.  
3a MôSiA 4:11.  
b SHDĐT Ân Điển.

4a 3 NêPhi 11:22, 28;  
18:34.  
7a SHDĐT Lời của  
Thượng Đế.  
8a Mác 2:17.

b Mác 10:13–16.  
c MôSiA 3:16;  
GLGƯ 74:7.  
d SHDĐT Tội Lỗi.

ta, lời nguyện rửa <sup>a</sup>A Đam đã được cất bỏ khỏi chúng, để nó không còn hiệu lực gì đối với chúng nữa; và trong ta, luật <sup>f</sup>cắt bì cũng được bãi bỏ.

9 Và theo cách đó Đức Thánh Linh đã biểu lộ lời của Thượng Đế cho cha biết; vậy nên, hỡi con trai yêu dấu của cha, cha biết rằng, nếu con làm phép báp têm cho trẻ thơ, thì đó sẽ là một sự nhạo báng nghiêm trọng trước mặt Thượng Đế vậy.

10 Nay, cha nói cho con hay rằng, con phải giảng dạy về điều này: Sự hối cải và phép báp têm cho những ai hiểu biết <sup>a</sup>trách nhiệm và có thể phạm tội được; phải, hãy giảng dạy cho các bậc cha mẹ biết rằng, họ phải hối cải và chịu phép báp têm, và biết hạ mình như <sup>b</sup>các con trẻ của họ, rồi họ sẽ được cứu cùng với các con trẻ của họ.

11 Và <sup>a</sup>các con trẻ của họ không cần phải hối cải và cũng không cần phải chịu phép báp têm. Nay, phép báp têm là đưa tới sự hối cải để làm tròn các lệnh truyền khiến đưa tới <sup>b</sup>sự xá miễn tội lỗi.

12 Còn <sup>a</sup>trẻ thơ thì sống trong Đấng Ky Tô, ngay từ lúc thế gian mới được tạo dựng; nếu không thì

Thượng Đế chỉ là một Thượng Đế thiên vị, và là một Thượng Đế hay thay đổi và <sup>b</sup>vị nể; vì đã có biết bao trẻ thơ chết đi mà không được báp têm!

13 Vậy nên, nếu chỉ vì không được báp têm mà các trẻ thơ không được cứu rỗi, thì ắt hẳn là chúng phải đi vào chốn ngục giới bất tận.

14 Nay, cha nói cho con hay rằng, nếu kẻ nào cho rằng trẻ thơ cần phải được báp têm, thì kẻ đó đang ở trong mặt đấng và trong sự trói buộc của điều bất chính; vì kẻ đó chẳng có <sup>a</sup>đức tin, hy vọng, hay lòng bác ái gì cả; vậy nên, nếu kẻ đó bị loại trừ trong khi đang có tư tưởng như vậy, thì kẻ đó phải xuống ngục giới.

15 Vì quả là một sự tà ác ghê gớm nếu nghĩ rằng Thượng Đế chỉ cứu đứa bé này vì nó đã được báp têm, còn đứa bé kia thì phải bị diệt vong vì nó chưa được báp têm.

16 Khôn thay cho kẻ nào làm sai lạc đường lối của Chúa bằng cách này, vì kẻ đó phải bị diệt vong nếu không hối cải. Nay, cha mạnh dạn nói ra như vậy, vì cha đã có được <sup>a</sup>thẩm quyền từ Thượng Đế; và cha cũng không sợ những gì loài người sẽ làm cho cha, vì <sup>b</sup>tình

8e 2 NêPhi 2:25–27.  
SHDĐT Sa Ngã của  
A Đam và Ê Va, Sự.  
f STKý 17:10–11.  
SHDĐT Phép Cắt Bì.  
10a SHDĐT Trách Nhiệm.  
b SHDĐT Con Cái; Khiêm  
Nhường, Khiêm Tốn.

11a SHDĐT Phép Báp  
Têm—Những điều  
khiến cần thiết cho phép  
báp têm; Con Cái.  
b SHDĐT Xá Miễn Tội Lỗi.  
12a GLGU' 29:46–47; 93:38.  
b ÊPSô 6:9;  
2 NêPhi 26:33;

GLGU' 38:16.  
14a 1 CRTô 13:1–13;  
ÊThe 12:6;  
MRNi 7:25–28;  
10:20–23.  
16a SHDĐT Thẩm Quyền.  
b SHDĐT Yêu Thương,  
Yêu Mến.

thương trọn vẹn sẽ <sup>c</sup>đánh đuổi được tất cả mọi sợ hãi.

17 Và cha tràn đầy “lòng bác ái, đó là tình thương yêu vĩnh viễn; vậy nên, tất cả mọi trẻ thơ đối với cha đều như nhau; vì cha yêu mến <sup>b</sup>trẻ thơ với một tình thương yêu trọn vẹn; và tất cả chúng đều như nhau và đều chung hưởng sự cứu rỗi.

18 Vì cha biết Thượng Đế không phải là một Thượng Đế thiên vị, và cũng không phải là một Đấng hay thay đổi, mà trái lại, Ngài là một Đấng “bất di bất dịch” suốt mọi vĩnh cửu này đến mọi vĩnh cửu khác.

19 “Trẻ thơ không thể hối cải; vậy nên, thật là một sự tà ác gồm ghê để chối bỏ những sự thương xót thanh khiết của Thượng Đế đối với chúng, vì tất cả trẻ thơ đều sống trong Ngài nhờ lòng <sup>b</sup>thương xót của Ngài.

20 Và kẻ nào bảo rằng, trẻ thơ cần phải được báp têm, tức là chối bỏ những sự thương xót của Đấng Ky Tô, và xem “sự chuộc tội của Ngài cùng quyền năng cứu chuộc của Ngài như không có vậy.

21 Khốn thay cho những kẻ đó, vì họ bị nguy cơ của cái chết,

“ngục giới và một <sup>b</sup>cực hình bất tận. Cha mạnh dạn nói lên điều này, vì Thượng Đế đã truyền lệnh cho cha phải nói. Con hãy để tâm nghe những lời này, bằng không thì nó sẽ nổi lên chống lại con tại <sup>c</sup>ghế phán xét của Đấng Ky Tô.

22 Vì này, tất cả trẻ thơ đều <sup>a</sup>sống trong Đấng Ky Tô, kể luôn tất cả những kẻ sống không có <sup>b</sup>luật pháp, vì quyền năng <sup>c</sup>cứu chuộc đến với tất cả những kẻ không có luật pháp; vậy nên, kẻ nào không bị kết tội, hay không nằm dưới sự kết tội nào, đều không thể hối cải; và đối với những kẻ ấy, phép báp têm chẳng đem lại lợi ích gì—

23 Mà đó chỉ là một sự nhạo báng trước mặt Thượng Đế, chối bỏ những sự thương xót của Đấng Ky Tô, cùng quyền năng của Đức Thánh Linh của Ngài, và đặt lòng tin cậy vào “những công việc chết.

24 Này, hỡi con trai của cha, việc này không nên để nó xảy ra; vì “sự hối cải chỉ dành riêng cho những ai nằm dưới sự kết tội và dưới sự nguyên rủa của một luật pháp bị vi phạm.

25 Và thành quả đầu tiên của “sự hối cải là <sup>b</sup>phép báp têm; và phép báp têm có được là nhờ có

16c 1 Giăng 4:18.

17a SHĐTT Lòng Bác Ái.

b MôSiA 3:16–19.

18a AnMa 7:20;

MMôn 9:9.

SHĐTT Thượng Đế,

Thiên Chủ Đoàn.

b MRNi 7:22.

19a LuCa 18:15–17.

b SHĐTT Thương Xót.

20a SHĐTT Chuộc Tội; Kế Hoạch Cứu Chuộc.

21a SHĐTT Ngục Giới.

b GCốp 6:10;

MôSiA 28:3;

GLGƯ 19:10–12.

c SHĐTT Chúa Giê Su Ky

Tô—Đấng Phán Xét.

22a SHĐTT Cứu Rỗi—Sự cứu rỗi của trẻ con.

b CVCSĐ 17:30;

GLGƯ 76:71–72.

c SHĐTT Cứu Chuộc.

23a GLGƯ 22:2.

24a SHĐTT Hối Cải.

25a SHĐTT Phép Báp

Têm—Những điều

kiện cần thiết cho

phép báp têm.

b MôISe 6:58–60.

đức tin để làm tròn các lệnh truyền; và việc làm tròn các lệnh truyền đem lại “sự xá miễn tội lỗi.

26 Và sự xá miễn tội lỗi đem lại “sự nhu mì và sự khiêm tốn trong lòng; và nhờ sự nhu mì và sự khiêm tốn trong lòng nên mới có được sự viếng thăm của <sup>b</sup>Đức Thánh Linh, là <sup>c</sup>Đấng An Ủi đem lại niềm <sup>d</sup>hy vọng và <sup>e</sup>tình thương yêu trọn vẹn tràn đầy; và nhờ <sup>f</sup>sự chuyên tâm <sup>g</sup>cầu nguyện mà tình thương yêu này sẽ bền chặt cho tới khi sự cuối cùng xảy đến, là lúc mà tất cả <sup>h</sup>các thánh hữu sẽ được sống chung với Thượng Đế.

27 Nay, hỡi con trai của cha, cha sẽ viết nữa cho con, nếu cha không sắp phải đi ra để chống lại dân La Man. Nay, “sự cao ngạo của dân này, tức là dân Nê Phi, đã chứng tỏ rằng họ sẽ bị hủy diệt trừ phi họ hối cải.

28 Hãy cầu nguyện cho họ, hỡi con trai của cha, để sự hối cải có thể đến cùng họ. Nhưng này, cha sợ rằng Thánh Linh đã thôi “tranh đấu với họ; và trong phần đất này của xứ sở, họ cũng đang tìm cách loại bỏ tất cả quyền năng và thẩm quyền do từ Thượng Đế; và họ đang <sup>b</sup>chối bỏ Đức Thánh Linh.

29 Và sau khi chối bỏ một sự hiểu biết lớn lao như vậy, hỡi con

trai của cha, thế nào họ cũng sớm phải bị diệt vong, để những lời tiên tri do các vị tiên tri nói ra, cũng như những lời của Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, được ứng nghiệm.

30 Tạm biệt, hỡi con trai của cha, cho đến khi nào cha lại viết cho con hoặc có dịp tái ngộ với con. A Men.

Bức thư thứ hai của Mặc Môn viết cho con trai là Mô Rô Ni.

Gồm chương 9.

## CHƯƠNG 9

*Cả hai dân tộc La Man và Nê Phi đều bị thoái hóa và suy đồi—Họ hành hạ và sát hại lẫn nhau—Mặc Môn cầu xin ân điển và lòng nhân từ được ở cùng với Mô Rô Ni mãi mãi. Khoảng 401–421 sau T.C.*

Hỡi con trai yêu dấu của cha, cha lại viết thư cho con để con biết là cha vẫn còn sống; này cha sẽ viết phần nào về những điều đau buồn.

2 Vì này, cha vừa dự một trận giao tranh ác liệt với dân La Man, mà trong trận này chúng ta không thắng; và A Kê An Tu đã ngã gục vì lưỡi gươm, cùng

25c GLGƯ 76:52.

SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

26a SHDTT Nhu Mì.

b SHDTT Đức Thánh Linh.

c SHDTT Đấng An Ủi.

d SHDTT Hy Vọng.

e 1 PERƠ 1:22;

1 NêPhi 11:22–25.

f SHDTT Chuyên Tâm.

g SHDTT Cầu Nguyện.

h SHDTT Thánh Hữu,

Thánh Đồ.

27a GLGƯ 38:39.

SHDTT Kiêu Ngạo,

Kiêu Hành.

28a MMôn 5:16.

b AnMa 39:6.

SHDTT Tội Lỗi Không

Thể Tha Thứ.

Lu Ram và Em Rôn; phải, và chúng ta còn bị mất một số lớn quân tinh nhuệ.

3 Và giờ đây này, hỡi con trai của cha, cha sợ rằng dân La Man sẽ hủy diệt dân này; vì họ không hối cải, và Sa Tan luôn luôn xúi giục họ tức giận với nhau.

4 Đây, cha vẫn luôn luôn nhọc nhằn với họ; và khi nào cha giảng dạy lời của Thượng Đế một cách “ngghiêm khắc, thì họ run lên và giận dữ với cha; còn khi nào cha không dùng sự ngghiêm khắc nữa, thì họ chai đá trong lòng chống lại lời đó; vậy nên, cha e rằng Thánh Linh của Chúa đã thôi tranh đấu với họ.

5 Vì họ quá ư giận dữ, làm cha nghĩ rằng họ không còn sợ chết nữa. Họ đã mất hẳn tình thương yêu lẫn nhau, họ “khát máu và luôn luôn muốn trả thù.

6 Và giờ đây, hỡi con trai yêu dấu của cha, mặc dù với sự chai đá của họ, nhưng chúng ta hãy “chuyên tâm làm việc; vì nếu chúng ta ngừng <sup>b</sup>làm việc thì chúng ta ắt sẽ bị kết tội; vì chúng ta có một công việc phải làm trong lúc chúng ta còn ở trong đền tạm bằng đất sét này, để chúng ta có thể thắng được kẻ thù của tất cả mọi điều ngay chính, và để cho tâm hồn chúng ta được an nghỉ trong vương quốc của Thượng Đế.

7 Và giờ đây, cha viết phần nào

về những sự khổ đau của dân này. Vì này, theo như điều A Mô Rôn cho cha biết, thì dân La Man có bắt được nhiều tù binh ở tháp Sê Ri Gia, gồm đàn ông, đàn bà, lẫn trẻ con.

8 Và chúng đã giết chết chồng và cha của những đàn bà và trẻ con ấy; rồi chúng nuôi những người đàn bà này bằng thịt của chồng họ, và nuôi những trẻ con bằng thịt của cha chúng; và chúng cho họ uống rất ít nước.

9 Và mặc dù sự khắ ố lớn lao này của dân La Man, nhưng nó cũng chưa bằng sự khắ ố của dân ta ở Mô Ri An Tum. Vì này, có nhiều con gái dân La Man bị họ bắt cầm tù; và sau khi những người con gái ấy đã bị lấy đi những gì yêu quý và quý giá nhất của mình, tức là “sự trinh khiết và <sup>b</sup>đức hạnh—

10 Và sau khi làm xong việc này, họ giết những người con gái ấy bằng một cách thức dã man nhất: họ hành hạ thể xác của những người con gái ấy cho đến chết; và sau khi giết chết xong, họ còn ăn thịt những người con gái ấy chẳng khác chi loài dã thú, vì lòng dạ họ chai đá; và họ đã làm điều đó như một biểu hiệu của sự anh dũng.

11 Hỡi con trai yêu dấu của cha, một dân tộc như thể này mà sao chẳng có chút văn minh nào—

12 (Và chỉ mới vài năm trước

9 4a 2 NêPhi 1:26–27;  
GLGU 121:41–43.  
b GLGU 1:33.

5a MMôn 4:11–12.  
6a SHDTT Chuyên Tâm.  
b GCóp 1:19; ÊNót 1:20.

SHDTT Bôn Phận.  
9a SHDTT Trinh Khiết.  
b SHDTT Đức Hạnh.

đây, họ còn là một dân tộc được khai hóa và dễ thương.)

13 Nhưng hồi con trai của cha, một dân tộc như thế này mà sao lại thích thú với sự khả ố quá đáng như vậy được—

14 Làm sao chúng ta có thể hy vọng Thượng Đế sẽ “nường tay khi đoán phạt chúng ta được?

15 Đây, tim cha gào thét lên rằng: Khốn thay cho dân này. Hồi Thượng Đế, xin Ngài hãy bước ra để phán xét, và xin Ngài hãy che giấu tội lỗi, sự độc ác và những điều khả ố của họ, để khỏi bày ra trước mắt Ngài!

16 Và lại nữa, hồi con trai của cha, có nhiều “đàn bà góa và những con gái của họ còn sống sót ở Sê Ri Gia; và phần lương thực mà không bị quân La Man lấy đi, này, quân của Giê Nê Phi lại lấy đi, khiến cho họ phải đi lang thang đến bất cứ nơi nào họ đến được để kiếm thức ăn; và nhiều người đàn bà già cả đã phải ngã gục và chết bên đường.

17 Và đạo quân đi theo cha thì yếu kém; và quân La Man lại chặn giữa quân của cha và quân của Sê Ri Gia; và tất cả những người nào chạy theo quân của “A Rôn đều bị ngã gục và trở thành nạn nhân của sự tàn bạo khủng khiếp của chúng.

18 Ôi, đôi bại thay cho dân ta! Họ không còn một chút quy củ hay lòng thương xót nào nữa.

Này, cha cũng chỉ là người, và cha cũng chỉ có sức lực của một người, và cha không thể bắt họ tuân theo mệnh lệnh của cha được nữa.

19 Họ đã trở thành quá đáng trong sự đòi bại của mình. Họ tàn ác như nhau, không tha cho một người nào, dù già hay trẻ; và họ thích thú trong mọi điều ngoại trừ điều thiện. Nỗi đau khổ của những đàn bà và trẻ con của chúng ta khắp xứ này đã vượt lên trên mọi sự; phải, không thể nào nói hết hay viết hết ra được.

20 Và giờ đây, hồi con trai của cha, cha không còn dài giòng thêm về cảnh tượng khủng khiếp này nữa. Đây, con đã biết sự tà ác của dân này, con biết là họ không còn chút quy tắc nào, không còn chút tình cảm nào; và sự tà ác của họ đã “vượt hơn cả sự tà ác của dân La Man.

21 Đây, hồi con trai của cha, cha không thể gởi gắm họ với Thượng Đế được nữa, vì sợ rằng Ngài sẽ đánh cha.

22 Nhưng này, hồi con trai của cha, cha gởi gắm con cho Thượng Đế, và cha trông cậy nơi Đấng Ky Tô là con sẽ được cứu; và cha cầu nguyện lên Thượng Đế rằng Ngài sẽ “tha mạng sống cho con, để con được chứng kiến việc dân của Ngài sẽ trở về với Ngài hay sẽ bị hủy diệt hoàn toàn; vì cha biết rằng họ ắt sẽ bị diệt vong trừ phi họ <sup>b</sup>hối cải và trở về với Ngài.

14a AnMa 10:23.

16a SHĐTT Góa Bụa, Góa Phụ.

17a MMôn 2:9.

20a HLMân 6:34–35.

22a MMôn 8:3.

b MLChi 3:7;

HLMân 13:11;

3 NêPhi 10:6; 24:7.



23 Và nếu bị diệt vong thì họ sẽ chẳng khác chi dân Gia Rét, cũng vì lòng họ ngoan cố, chỉ biết “tìm sự đổ máu và <sup>b</sup>sự trả thù.

24 Và nếu quả thật họ bị diệt vong như vậy, thì chúng ta biết rằng có nhiều đồng bào của chúng ta đã “ly khai theo dân La Man, và còn nhiều người nữa sẽ ly khai theo chúng; vậy nên, con hãy viết thêm một vài điều nữa, nếu con còn sống sót mà cha sẽ chết đi và không được gặp con; nhưng cha tin rằng, cha sẽ sớm gặp lại con; vì cha có những biên sử thiêng liêng muốn <sup>b</sup>trao cho con giữ.

25 Hỡi con trai của cha, hãy trung thành nơi Đấng Ky Tô; và cha mong rằng những điều cha viết cho con đây sẽ không làm cho con quá đau buồn đến nỗi con bị nặng lòng đến chết; nhưng cha cầu xin Đấng Ky Tô sẽ nâng con lên, và cầu xin “những nỗi thống khổ và cái chết của Ngài, cùng sự xuất hiện trong thể xác của Ngài cho tở phụ chúng ta trông thấy, và lòng thương xót và sự nhịn nhục của Ngài, cùng niềm hy vọng về sự vinh quang của Ngài và về <sup>b</sup>cuộc sống vĩnh cửu sẽ tồn tại mãi mãi trong “tâm trí con.

26 Và cầu xin ân điển của Thượng Đế Đức Chúa Cha, mà ngôi cao của Ngài ở trên các tầng

trời, và Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta, là Đấng ngồi bên “tay phải đầy quyền năng của Ngài, cho đến khi tất cả mọi sự vật đều thuộc dưới quyền Ngài, ở cùng con mãi mãi. A Men.

## CHƯƠNG 10

*Chứng ngôn về Sách Mặc Môn đến bởi quyền năng của Đức Thánh Linh — Các ân tứ của Thánh Linh được ban phát cho những người trung thành—Các ân tứ thuộc linh luôn luôn đi kèm với đức tin—Những lời của Mô Rô Ni nói lên từ bụi đất —Hãy đến cùng Đấng Ky Tô để được toàn thiện trong Ngài và thánh hóa linh hồn mình. Khoảng 421 sau T.C.*

Giờ đây, tôi, Mô Rô Ni xin viết một chút ít về những điều tôi thấy là tốt đẹp; và tôi viết những điều này cho các đồng bào của tôi là “dân La Man; tôi muốn họ biết rằng đã có hơn bốn trăm hai mươi năm trôi qua kể từ ngày diễm triệu được ban ra về sự giáng thể của Đấng Ky Tô.

2 Và tôi “niêm phong các biên sử này sau khi đã nói một đôi lời với tính cách khuyên nhủ với các người.

3 Nay, tôi muốn khuyên nhủ các người rằng, khi các người

23a MMôn 4:11–12.

b ÊThe 15:15–31.

24a AnMa 45:14.

b MMôn 6:6.

25a SHĐTT Chuộc Tội.

b SHĐTT Cuộc Sống

Vĩnh Cửu.

c SHĐTT Tâm Trí.

26a LuCa 22:69;

CVCSĐ 7:55–56;

MôSiA 5:9;

AnMa 28:12.

10 1a GLGỬ 10:48.

2a MMôn 8:4, 13–14.

SHĐTT Thánh Thư—

Thánh thư được tiên

tri là sẽ ra đời.

đọc được những điều này, nếu vì sự thông sáng của Thượng Đế mà các người được đọc những điều này, thì các người hãy nhớ Chúa đã thương xót con cái loài người biết bao, kể từ lúc sáng tạo ra A Đam cho đến khi các người nhận được những điều này và "suy ngẫm trong <sup>b</sup>lòng.

4 Và khi nào các người nhận được những điều này, tôi khuyên nhủ các người hãy "câu vấn Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong danh Đấng Ky Tô, để xem những điều này <sup>b</sup>có thật không; và nếu các người câu vấn với một "tấm lòng chân thành, với "chú ý thật sự cùng có "đức tin nơi Đấng Ky Tô, thì Ngài sẽ /biểu lộ <sup>a</sup>lẽ thật của điều này cho các người biết, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.

5 Và bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, các người sẽ có thể "biết được <sup>b</sup>lẽ thật của tất cả mọi điều.

6 Và bất cứ những điều nào tốt lành là những điều hợp lẽ chính đáng và chân thật; vậy nên, chẳng có điều gì tốt lành lại chối bỏ Đấng Ky Tô, mà trái lại, đều công nhận rằng Ngài hằng hữu.

7 Và bởi quyền năng của Đức

Thánh Linh, các người có thể biết rằng Ngài hằng hữu; vậy nên, tôi khuyên nhủ các người chớ chối bỏ quyền năng của Thượng Đế, vì Ngài dùng quyền năng để hành động, "tùy theo đức tin của con cái loài người, hôm nay cũng như ngày mai và mãi mãi về sau.

8 Và lại nữa, hỡi đồng bào, tôi khuyên nhủ các người chớ chối bỏ "các ân tứ của Thượng Đế, vì có rất nhiều, và đều từ một Thượng Đế mà đến. Tuy các ân tứ ấy được ban cho bằng nhiều <sup>b</sup>cách thức khác nhau, nhưng chỉ có một Thượng Đế, là Đấng làm mọi việc trong mọi người; và các ân tứ ấy được ban cho loài người bởi những sự biểu hiện của Thánh Linh của Thượng Đế, để họ được ích lợi.

9 Vì này, "người này nhờ Thánh Linh của Thượng Đế ban cho ân tứ để có thể <sup>b</sup>đạy lời thông sáng;

10 Và người kia cũng nhờ một Thánh Linh ấy ban cho ân tứ để có thể giảng dạy lời tri thức;

11 Và người khác thì được ban cho "đức tin lớn lao; và người khác nữa, cũng nhờ một Thánh Linh ấy ban cho ân tứ <sup>b</sup>chữa lành bệnh;

3a PTLKý 11:18-19.

SHDĐT Suy Ngẫm,  
Suy Tư.

b PTLKý 6:6-7.

4a SHDĐT Cầu Nguyện.

b 1 NêPhi 13:39; 14:30;

MôSiA 1:6;

ÊThe 4:10-11; 5:3.

c SHDĐT Lương Thiện.

d GiaCơ 1:5-7;

MRNi 7:9.

e SHDĐT Đức Tin.

f SHDĐT Mặc Khải.

g SHDĐT Lẽ Thật.

5a GLGƯ 35:19.

SHDĐT Phân Biệt, Ân

Tứ; Chứng Ngôn.

b Giảng 8:32.

7a 1 NêPhi 10:17-19.

8a SHDĐT Ân Tứ của

Thánh Linh, Các.

b GLGƯ 46:15.

9a 1 CRTô 12:8-11;

GLGƯ 46:8-29.

b GLGƯ 88:77-79, 118.

11a SHDĐT Đức Tin.

b SHDĐT Chữa Bệnh,

Chữa Lành.

12 Và lại nữa, người này thì được ban cho ân tứ làm được “những phép lạ lớn lao;

13 Và lại nữa, còn người kia thì được ban cho ân tứ nói tiên tri mọi điều;

14 Và lại nữa, người khác được ban cho ân tứ thấy các thiên sứ và các thần linh phù trợ;

15 Và lại nữa, có người được ban cho ân tứ nói đủ thứ tiếng;

16 Và lại nữa, còn người khác được ban cho ân tứ thông dịch các ngôn ngữ và “các thứ tiếng khác nhau.

17 Và tất cả những ân tứ này đều do bởi Thánh Linh của Đấng Ky Tô mà đến, và được ban cho riêng từng cá nhân theo ý của Ngài.

18 Và tôi muốn khuyên nhủ các người, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, các người hãy nhớ rằng, “mọi ân tứ tốt lành đều từ Đấng Ky Tô mà đến.

19 Hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, tôi muốn khuyên nhủ các người hãy nhớ rằng Ngài lúc nào cũng vậy, “hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau, và tất cả các ân tứ mà tôi vừa nói đó, là các ân tứ thuộc linh, sẽ không bao giờ bị cất bỏ, một khi thế gian này còn tồn tại, chỉ trừ khi nào vì <sup>b</sup>“sự vô tín ngưỡng của con cái loài người.

20 Vậy nên, phải có <sup>a</sup>“đức tin; và nếu phải có đức tin là phải có hy

vọng; và nếu phải có hy vọng thì cũng phải có lòng bác ái.

21 Và trừ phi các người có “lòng bác ái, bằng không thì các người không có cách gì để được cứu vào trong vương quốc của Thượng Đế; các người cũng không thể được cứu vào trong vương quốc của Thượng Đế nếu các người không có đức tin hay nếu các người không có hy vọng.

22 Và nếu các người không có hy vọng tức là các người phải tuyệt vọng; và sự tuyệt vọng đến vì sự bất chính.

23 Và Đấng Ky Tô quả thật đã phán cùng tổ phụ chúng ta rằng: “Nếu các người có đức tin, các người có thể làm mọi điều thích đáng đối với ta.

24 Và giờ đây, tôi xin nói với tất cả các nơi tận cùng của trái đất—rằng nếu ngày nào quyền năng và các ân tứ của Thượng Đế chấm dứt giữa các người, thì đó chính là <sup>a</sup>“vì <sup>b</sup>“sự vô tín ngưỡng vậy.

25 Và nếu trường hợp này xảy ra thì thật khôn thay cho con cái loài người; vì lúc ấy sẽ chẳng có “một ai trong số các người làm được điều gì tốt đẹp, phải, sẽ chẳng có một ai. Vì nếu có người nào trong số các người làm điều tốt đẹp thì người đó sẽ làm bằng quyền năng và các ân tứ của Thượng Đế.

12a SHDTT Phép Lạ.  
16a SHDTT Ngôn Ngữ, Ân Tứ về.  
18a GiaCƠ 1:17.  
19a HBRƠ 13:8.

b MRNi 7:37.  
20a ÊThe 12:3–37.  
21a 1 CRTô 13:1–13;  
MRNi 7:1, 42–48.  
SHDTT Lòng Bác Ái.

23a MRNi 7:33.  
24a MRNi 7:37.  
b SHDTT Không Tin.  
25a BĐJS, TThiên 14:1–7;  
RôMa 3:10–12.

26 Khôn thay cho những ai bỏ qua những điều này và chết đi, vì những kẻ đó “chết trong <sup>b</sup>tội lỗi và không thể được cứu vào trong vương quốc của Thượng Đế; và tôi nói điều này theo những lời của Đấng Ky Tô phán; và tôi không nói dối.

27 Và tôi khuyên nhủ các người nên ghi nhớ những điều này; vì sẽ chóng đến lúc mà các người biết rằng tôi không nói dối, vì các người sẽ gặp lại tôi trước rào phán xét của Thượng Đế; và Đức Chúa Trời sẽ phán cùng các người rằng: Chẳng phải ta đã truyền phán cho các người biết “những lời của ta do người này viết ra, như một người <sup>b</sup>kêu lên từ cõi chết, phải, chẳng khác chi một người nói lên từ ‘bụi đất đỏ sao?

28 Tôi rao truyền những điều này để những lời tiên tri được ứng nghiệm. Và này, những điều này sẽ do từ miệng của Thượng Đế vĩnh viễn thốt ra; và lời của Ngài sẽ “vang đi từ thế hệ này đến thế hệ khác.

29 Và Thượng Đế sẽ cho các người thấy rằng, những điều tôi viết ra là thật.

30 Và lại nữa, tôi khuyên nhủ các người hãy “đến cùng Đấng

Ky Tô, và hãy nắm giữ mọi ân tứ tốt lành, và <sup>b</sup>chớ động tới ân tứ xấu xa cùng vật dơ bẩn.

31 Và hãy “thức tỉnh và chỗi dậy khỏi bụi đất, hỡi Giê Ru Sa Lem; phải, hãy khoác lên y phục đẹp đẽ, hỡi con gái của <sup>b</sup>Si Ôn; và hãy “tăng cường <sup>d</sup>những cọc chống và nối rộng các biên cương của người mãi mãi, để người “không còn bị bối rối nữa, ngõ hầu những giao ước của Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu đã lập với người có thể được làm tròn, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

32 Phải, hãy “đến cùng Đấng Ky Tô để được <sup>b</sup>toàn thiện trong Ngài, và hãy chỗi bỏ tất cả mọi sự không tin kính; và nếu các người chỗi bỏ được tất cả mọi sự không tin kính cùng ‘yêu mến Thượng Đế với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh, thì ân điển của Ngài sẽ đủ cho các người, để nhờ ân điển của Ngài mà các người sẽ có thể được toàn thiện trong Đấng Ky Tô; và nếu nhờ “ân điển của Thượng Đế mà các người được trở nên toàn thiện trong Đấng Ky Tô, thì không vì lý do gì các người lại chỗi bỏ quyền năng của Thượng Đế.

33 Và lại nữa, nếu nhờ ân điển của Thượng Đế mà các người trở nên toàn thiện trong Đấng Ky

26a ÊXCên 18:26–27;  
1 NêPhi 15:32–33;  
MôSiA 15:26.  
b Giảng 8:21.  
27a 2 NêPhi 33:10–11.  
b 2 NêPhi 3:19–20;  
27:13; 33:13;  
MMôn 9:30.  
c ÊSai 29:4.

28a 2 NêPhi 29:2.  
30a 1 NêPhi 6:4;  
MMôn 9:27; ÊThe 5:5.  
b AnMa 5:57.  
31a ÊSai 52:1–2.  
b SHDTT Si Ôn.  
c ÊSai 54:2.  
d SHDTT Giáo Khu.  
e ÊThe 13:8.

32a MTỐ 11:28;  
2 NêPhi 26:33;  
GCốp 1:7;  
ÔmNi 1:26.  
b MTỐ 5:48;  
3 NêPhi 12:48.  
SHDTT Hoàn Hảo.  
c GLGU 4:2; 59:5–6.  
d 2 NêPhi 25:23.

Tô, và không chối bỏ quyền năng của Ngài, thì lúc đó, các người sẽ được <sup>a</sup>thánh hóa trong Đấng Ky Tô nhờ ân điển của Thượng Đế, qua sự đổ <sup>b</sup>máu của Đấng Ky Tô, mà điều này nằm trong giao ước của Đức Chúa Cha để <sup>c</sup>xá miễn tội lỗi các người, ngõ hầu các người được trở nên <sup>d</sup>thánh thiện và không có tì vết.

34 Và giờ đây tôi xin vĩnh biệt

tất cả mọi người. Chẳng còn bao lâu nữa tôi sẽ lên <sup>a</sup>an nghỉ trong <sup>b</sup>thiên đàng của Thượng Đế, cho đến khi nào <sup>c</sup>linh hồn và thể xác của tôi <sup>d</sup>tái hợp, và tôi được đưa xuyên qua <sup>e</sup>không trung một cách đắc thắng, để gặp lại các người trước <sup>f</sup>rào phán xét dễ chịu của <sup>g</sup>Đấng Giê Hô Va vĩ đại, là <sup>h</sup>Đấng Phán Xét Vĩnh Cửu của người sống lẫn người chết. A Men.

33 *a* SHDTT Thánh Hóa.

*b* SHDTT Chuộc Tội.

*c* SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

*d* SHDTT Thánh Thiện,  
Sự.

34 *a* SHDTT An Nghỉ.

*b* SHDTT Thiên Đàng.

*c* SHDTT Linh Hồn.

*d* SHDTT Phục Sinh.

*e* 1 TSLNca 4:17.

*f* GCôp 6:13.

*g* SHDTT Giê Hô Va.

*h* SHDTT Chúa Giê Su Ky

Tô—Đấng Phán Xét.

HẾT





---

# GIÁO LÝ VÀ GIAO ƯỚC

CỦA GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA

CHÚA GIÊSU KYTÔ

CHỨA ĐỰNG NHỮNG ĐIỀU MẶC KHẢI BAN CHO

TIÊN TRI JOSEPH SMITH

CÙNG VỚI MỘT SỐ ĐIỀU MẶC KHẢI THÊM VÀO

BỞI NHỮNG NGƯỜI KẾ VỊ ÔNG

TRONG CHỦ TỊCH ĐOÀN CỦA GIÁO HỘI





---

## LỜI MỞ ĐẦU

---

**G**iao Lý và Giao Ước là một sưu tập các điều mặc khải thiêng liêng và các tuyên ngôn đầy cảm ứng được ban ra để thiết lập và điều hành vương quốc của Thượng Đế trên thế gian trong những ngày sau cùng. Mặc dù đa số các tiết được nhắm vào các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, nhưng các sứ điệp, những lời cảnh cáo và những lời khuyên nhủ là vì lợi ích của tất cả nhân loại và chứa đựng lời mời tất cả mọi người ở khắp mọi nơi hãy lắng tai nghe tiếng nói của Chúa Giê Su Ky Tô, phán bảo họ vì sự an sinh thể tục của họ và sự cứu rỗi vĩnh viễn của họ.

Đa số những điều mặc khải trong sưu tập này được nhận qua Joseph Smith, Jr., là vị tiên tri và chủ tịch đầu tiên của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Những điều mặc khải khác được phổ biến qua một số những người kế vị ông trong Chủ Tịch Đoàn (xem các tiêu đề của các tiết 135, 136 và 138, và Các Tuyên Ngôn Chính Thức 1 và 2).

Giáo Lý và Giao Ước là một trong các tác phẩm tiêu chuẩn của Giáo Hội cùng với Kinh Thánh, Sách Mặc Môn và sách Trăn Châu Vô Giá. Tuy nhiên, sách Giáo Lý và Giao Ước thì độc nhất vô nhị vì nó không phải là bản dịch tài liệu thời xưa, nhưng nó được phát xuất trong thời hiện đại và được Thượng Đế ban qua các vị tiên tri được chọn của Ngài để phục hồi công việc thiêng liêng của Ngài, và thiết lập vương quốc của Thượng Đế trên thế gian trong thời đại này. Trong những điều mặc khải, người ta nghe tiếng nói dịu dàng nhưng cứng rắn của Chúa Giê Su Ky Tô, phán bảo một lần nữa trong gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn này; và công việc được bắt đầu ở đây là để chuẩn bị cho sự tái lâm của Ngài, để làm ứng nghiệm và phù hợp với những lời nói của tất cả các thánh tiên tri kể từ lúc thế gian mới bắt đầu.

Joseph Smith, Jr., sinh ngày 23 tháng Mười Hai năm 1805 tại Sharon, Hạt Windsor, Vermont. Trong cuộc đời thơ ấu của ông, ông di chuyển cùng với gia đình đến Manchester, ở phía tây New York. Chính trong thời gian ông đang sống gần Manchester vào mùa xuân năm 1820, lúc ông được mười bốn tuổi, ông có được khả năng đầu tiên, trong đó, Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, và Con của Ngài là Chúa Giê Su Ky Tô, đã đích thân viếng thăm ông. Ông được phán bảo trong khả năng này rằng Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô mà đã được thiết lập trong thời Tân Ước, và đã cung ứng phúc âm trọn vẹn, không còn ở trên thế gian nữa. Có những sự biểu hiện thiêng liêng khác tiếp theo mà trong đó ông đã được nhiều thiên sứ giảng dạy. Ông được cho thấy rằng Thượng Đế có một công việc đặc biệt để cho

ông làm trên thế gian và rằng qua ông Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ được phục hồi trên thế gian.

Sau một thời gian, Joseph Smith được sự giúp đỡ thiêng liêng nên có thể phiên dịch và xuất bản Sách Mặc Môn. Trong lúc đó, ông và Oliver Cowdery được Giảng Báp Tít sắc phong Chức Tư Tế A Rôn vào tháng Năm năm 1829 (xem GLGƯ 13), và không lâu sau đó họ cũng được các Vị Sứ Đồ thời xưa là Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng sắc phong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc (xem GLGƯ 27:12). Có những cuộc sắc phong kế tiếp khác mà qua đó các chìa khóa chức tư tế được truyền giao cho họ bởi Môi Se, Ê Li, Ê Li A và nhiều vị tiên tri thời xưa (xem GLGƯ 110; 128:18, 21). Thật vậy, những cuộc sắc phong này là sự phục hồi lại thẩm quyền thiêng liêng cho loài người trên thế gian. Vào ngày 6 tháng Tư năm 1830, dưới sự hướng dẫn của thiên thượng, Tiên Tri Joseph Smith đã tổ chức Giáo Hội, và do đó Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô một lần nữa hoạt động như là một tổ chức ở giữa loài người, với thẩm quyền giảng dạy phúc âm và thực hành các giáo lễ cứu rỗi. (Xem Trần Châu Vô Giá, Joseph Smith—Lịch Sử 1:1–75, và GLGƯ 20.)

Những điều mặc khải thiêng liêng này được tiếp nhận để đáp ứng lời cầu nguyện, vào lúc cần thiết, và đến từ những tình huống thật sự xảy ra trong cuộc sống có liên quan đến những con người thật sự. Vị Tiên Tri và những người cộng sự của ông tìm kiếm sự hướng dẫn thiêng liêng, và những điều mặc khải này chứng nhận rằng họ đã nhận được. Trong những điều mặc khải người ta nhìn thấy sự phục hồi và sự tiết lộ phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và sự mang lại gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn. Việc di chuyển về miền tây của Giáo Hội từ New York và Pennsylvania, đến Ohio, đến Missouri, đến Illinois, và cuối cùng đến vùng Great Basin của miền tây nước Mỹ, và những gian khổ của các Thánh Hữu trong việc cố gắng xây đắp Si Ôn trên thế gian ở thời hiện đại cũng được cho thấy trong những điều mặc khải này.

Một số tiết đầu tiên nói về những vấn đề có liên quan đến việc phiên dịch và việc xuất bản Sách Mặc Môn (xem các tiết 3, 5, 10, 17, và 19). Một số tiết về sau cho thấy công việc của Vị Tiên Tri Joseph Smith khi ông phiên dịch Kinh Thánh qua sự cảm ứng, trong thời gian ấy nhiều tiết giáo lý vĩ đại đã được nhận (ví dụ như xem các tiết 37, 45, 73, 76, 77, 86, 91 và 132, mỗi trong số những tiết này có liên hệ trực tiếp với sự phiên dịch Kinh Thánh).

Trong những điều mặc khải, các giáo lý của phúc âm được trình bày với những giải thích về những vấn đề căn bản như đặc tính của Thiên Chủ Đoàn, nguồn gốc của loài người, sự hiện thực của Sa Tan,

mục đích của sự hữu diệt, sự cần thiết của sự vâng lời, sự cần thiết của sự hối cải, những việc làm của Đức Thánh Linh, các giáo lễ và những việc làm có liên hệ đến sự cứu rỗi, số phận của thế gian, các tình trạng tương lai của loài người sau Sự Phục Sinh và Sự Phán Xét, sự vĩnh cửu của mỗi liên hệ hôn nhân và tính chất vĩnh cửu của gia đình. Cũng như vậy, sự tiết lộ dần dần về cơ cấu quản trị của Giáo Hội được cho thấy qua sự kêu gọi các giám trợ, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Hội Đồng Mười Hai Vị và Thầy Bảy Mười và sự thiết lập các chức vụ và các nhóm túc số chủ tọa khác. Cuối cùng, chứng ngôn về Chúa Giê Su Ky Tô mà đã được đưa ra—thiên tính của Ngài, sự uy nghi của Ngài, sự hoàn hảo của Ngài, tình thương yêu của Ngài và quyền năng cứu chuộc của Ngài—đã làm cho cuốn sách này có giá trị lớn lao cho gia đình nhân loại và có giá trị hơn của cải của cả thế gian.

Một số điều mặc khải được xuất bản ở Si Ôn (Independence), Missouri, vào năm 1833, dưới tựa đề *A Book of Commandments for the Government of the Church of Christ* (Sách Giáo Lệnh để Quản Trị Giáo Hội của Đấng Ky Tô). Về cuốn sách xuất bản này, các anh cả của Giáo Hội đã đưa ra một chứng ngôn long trọng rằng Chúa đã làm chứng với tâm hồn của họ rằng những điều mặc khải này có thật. Trong khi Chúa tiếp tục giao tiếp với các tôi tớ của Ngài, một sưu tập lớn hơn đã được xuất bản hai năm sau đó ở Kirtland, Ohio, với tựa đề *Doctrine and Covenants of the Church of Jesus Christ of the Latter Day Saints* (Giáo Lý và Giao Ước của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô). Đối với cuốn sách xuất bản này vào năm 1835, chứng ngôn của Mười Hai Vị Sứ Đồ đã được viết ra và được đính kèm theo như sau:

### CHỨNG NGÔN CỦA MƯỜI HAI VỊ SỨ ĐỒ VỀ SỰ XÁC THẬT CỦA SÁCH GIÁO LÝ VÀ GIAO ƯỚC

*Chứng ngôn của các Nhân Chứng về Sách Giáo Lệnh của Chúa, là những giáo lệnh mà Ngài đã ban cho Giáo Hội của Ngài qua Joseph Smith, Jr., là người đã được tiếng nói của toàn thể Giáo Hội đề cử cho mục đích này:*

Vậy nên, chúng tôi cảm thấy sẵn lòng làm chứng cùng toàn thể thế giới của nhân loại, cùng mọi tạo vật trên mặt đất, rằng Chúa đã làm chứng với tâm hồn chúng tôi, qua Đức Thánh Linh được đổ ra trên chúng tôi, rằng các giáo lệnh này được ban ra nhờ sự cảm ứng từ Thượng Đế, và là có ích cho tất cả mọi người, và rất xác thật.

Chúng tôi mang lời chứng này đến cùng thế giới với sự giúp đỡ của Chúa; và nhờ ân điển của Thượng Đế, Đức Chúa Cha, cùng Con của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô mà chúng tôi được phép có vinh dự này để làm chứng cùng thế giới, mà qua đó chúng tôi vô cùng hân hoan và

luôn luôn cầu nguyện lên Chúa rằng con cái loài người có thể được sự lợi ích từ sách này.

Tên của Mười Hai Vị là:

Thomas B. Marsh	Orson Hyde	William Smith
David W. Patten	Wm. E. McLellin	Orson Pratt
Brigham Young	Parley P. Pratt	John F. Boynton
Heber C. Kimball	Luke S. Johnson	Lyman E. Johnson

Trong các lần ấn hành sách Giáo Lý và Giao Ước kế tiếp, các điều mặc khải cùng những sự việc khác về tài liệu biên sử đã được thêm vào, mỗi khi được tiếp nhận và chấp thuận theo như được những cuộc họp hay các đại hội có thẩm quyền của Giáo Hội.

Từ ấn bản năm 1835 trở đi, một loạt bảy bài học về thần học cũng được gồm vào; các bài học này có tựa đề là *Lectures on Faith* (Các Bài Thuyết Giảng về Đức Tin). Các bài học đó đã được soạn ra để dùng trong Trường Tiên Tri ở Kirtland, Ohio, từ năm 1834 đến 1835. Mặc dù có ích lợi cho giáo lý và việc giảng dạy, nhưng các bài thuyết trình này không được gồm vào trong sách Giáo Lý và Giao Ước từ ấn bản năm 1921, vì chúng không được đưa ra hay trình bày như là các điều mặc khải cho toàn thể Giáo Hội.

Điều rõ ràng rằng có một số lỗi lầm đã được tiếp tục trong những ấn bản trước xuất bản bằng Tiếng Anh, nhất là ở các phần lịch sử của các tiêu đề của các tiết. Do đó ấn bản này có những sửa chữa ngày tháng và địa danh cùng một vài sửa chữa nhỏ khác khi thấy thích hợp. Những thay đổi này đã được thực hiện để làm cho tài liệu phù hợp với các tài liệu lịch sử. Những điểm đặc trưng khác của ấn bản mới nhất này là gồm có những cải tiến trong những lời chỉ dẫn tham khảo, các tiêu đề của các tiết và các tóm lược chủ đề. Tất cả những điều này đều nhằm giúp đọc giả hiểu biết và hân hoan về sứ điệp của Chúa đã được ban ra trong Giáo Lý và Giao Ước.

Những lời giới thiệu các tiết của sách Giáo Lý và Giao Ước chứa đựng những câu tham khảo trong quyển *History of the Church* (Lịch Sử Giáo Hội). *History of the Church* là một bộ bảy quyển thiên ký thuật lịch sử của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô từ năm 1820 đến 1848. Vì những quyển này chưa được phiên dịch và chỉ có sẵn bằng tiếng Anh, nên những câu trích dẫn từ *History of the Church* trong những lời giới thiệu của mỗi tiết trong lần ấn bản này của sách Giáo Lý và Giao Ước đề cập đến những quyển lịch sử này bằng tiếng Anh.

---

MỤC LỤC THEO THỨ TỰ THỜI GIAN

---

<i>Thời Gian</i>	<i>Nơi Chôn</i>	<i>Tiết</i>
1823 Tháng Chín	Manchester, New York . . . . .	. 2
1828 Tháng Bảy	Harmony, Pennsylvania . . . . .	. 3
Mùa hè	Harmony, Pennsylvania . . . . .	10
1829 Tháng Hai	Harmony, Pennsylvania . . . . .	. 4
Tháng Ba	Harmony, Pennsylvania . . . . .	. 5
Tháng Tư	Harmony, Pennsylvania . . . . .	6, 7, 8, 9
Tháng Năm	Harmony, Pennsylvania . . . . .	11, 12, 13
Tháng Sáu	Fayette, New York . . . . .	14, 15, 16, 17, 18
1830 Tháng Ba	Manchester, New York . . . . .	. 19
Tháng Tư	Fayette, New York . . . . .	20*, 21
Tháng Tư	Manchester, New York . . . . .	22, 23
Tháng Bảy	Harmony, Pennsylvania . . . . .	24, 25, 26
Tháng Tám	Harmony, Pennsylvania . . . . .	. 27
Tháng Chín	Fayette, New York . . . . .	28, 29, 30, 31
Tháng Mười	Fayette, New York . . . . .	32*, 33
Tháng Mười Một	Fayette, New York . . . . .	. 34
Tháng Mười Hai	Fayette, New York . . . . .	35, 36, 37
1831 Tháng Giêng	Fayette, New York . . . . .	38, 39, 40
Tháng Hai	Kirtland, Ohio . . . . .	41, 42, 43, 44
Tháng Ba	Kirtland, Ohio . . . . .	45, 46, 47, 48, 49
Tháng Năm	Kirtland, Ohio . . . . .	. 50
Tháng Năm	Thompson, Ohio . . . . .	. 51
Tháng Sáu	Kirtland, Ohio . . . . .	52, 53, 54, 55, 56
Tháng Bảy	Zion, Hạt Jackson, Missouri . . . . .	. 57
Tháng Tám	Zion, Hạt Jackson, Missouri . . . . .	58, 59, 60
Tháng Tám	Bên Sông Missouri, Missouri . . . . .	61, 62
Tháng Tám	Kirtland, Ohio . . . . .	. 63
Tháng Chín	Kirtland, Ohio . . . . .	. 64
Tháng Mười	Hiram, Ohio . . . . .	. 65
Tháng Mười	Orange, Ohio . . . . .	. 66
Tháng Mười Một	Hiram, Ohio . . . . .	1, 67, 68, 69, 133
Tháng Mười Một	Kirtland, Ohio . . . . .	. 70
Tháng Mười Hai	Hiram, Ohio . . . . .	. 71
Tháng Mười Hai	Kirtland, Ohio . . . . .	. 72
1832 Tháng Giêng	Hiram, Ohio . . . . .	73, 74
Tháng Giêng	Amherst, Ohio . . . . .	. 75
Tháng Hai	Hiram, Ohio . . . . .	. 76
Tháng Ba	Hiram, Ohio . . . . .	77, 78, 79, 80, 81
Tháng Tư	Hạt Jackson, Missouri . . . . .	82, 83
Tháng Tư	Independence, Missouri . . . . .	. 83
Tháng Tám	Hiram, Ohio . . . . .	. 99
Tháng Chín	Kirtland, Ohio . . . . .	. 84

\* Tại hay gần nơi được đề cập.

<i>Thời Gian</i>	<i>Nơi Chỗ</i>	<i>Tiết</i>
	Tháng Mười Một	Kirtland, Ohio . . . . . 85
	Tháng Mười Hai	Kirtland, Ohio . . . . . 86, 87*, 88
1833	Tháng Hai	Kirtland, Ohio . . . . . 89
	Tháng Ba	Kirtland, Ohio . . . . . 90, 91, 92
	Tháng Năm	Kirtland, Ohio . . . . . 93, 94
	Tháng Sáu	Kirtland, Ohio . . . . . 95, 96
	Tháng Tám	Kirtland, Ohio . . . . . 97, 98
	Tháng Mười	Perrysburg, New York . . . . . 100
	Tháng Mười Hai	Kirtland, Ohio . . . . . 101
1834	Tháng Hai	Kirtland, Ohio . . . . . 102, 103
	Tháng Tư	Kirtland, Ohio . . . . . 104*
	Tháng Sáu	Sông Fishing, Missouri . . . . . 105
	Tháng Mười Một	Kirtland, Ohio . . . . . 106
1835	Tháng Ba	Kirtland, Ohio . . . . . 107
	Tháng Tám	Kirtland, Ohio . . . . . 134
	Tháng Mười Hai	Kirtland, Ohio . . . . . 108
1836	Tháng Giêng	Kirtland, Ohio . . . . . 137
	Tháng Ba	Kirtland, Ohio . . . . . 109
	Tháng Tư	Kirtland, Ohio . . . . . 110
	Tháng Tám	Salem, Massachusetts . . . . . 111
1837	Tháng Bảy	Kirtland, Ohio . . . . . 112
1838	Tháng Ba	Far West, Missouri . . . . . 113*
	Tháng Tư	Far West, Missouri . . . . . 114, 115
	Tháng Năm	Đồi Spring, Hạt Daviess, Missouri . . 116
	Tháng Bảy	Far West, Missouri . . . 117, 118, 119, 120
1839	Tháng Ba	Ngục Thất Liberty, Hạt Clay, Missouri . . . . . 121, 122, 123
1841	Tháng Giêng	Nauvoo, Illinois . . . . . 124
	Tháng Ba	Nauvoo, Illinois . . . . . 125
	Tháng Bảy	Nauvoo, Illinois . . . . . 126
1842	Tháng Chín	Nauvoo, Illinois . . . . . 127, 128
1843	Tháng Hai	Nauvoo, Illinois . . . . . 129
	Tháng Tư	Ramus, Illinois . . . . . 130
	Tháng Năm	Ramus, Illinois . . . . . 131
	Tháng Bảy	Nauvoo, Illinois . . . . . 132
1844	Tháng Sáu	Nauvoo, Illinois . . . . . 135
1847	Tháng Giêng	Chung Cư Mùa Đông, (hiện nay là Nebraska) . . . . . 136
1890	Tháng Mười	Thành Phố Salt Lake, Utah . . . . . Tuyên Ngôn Chính Thức—1
1918	Tháng Mười	Thành Phố Salt Lake, Utah . . . . . 138
1978	Tháng Sáu	Thành Phố Salt Lake, Utah . . . . . Tuyên Ngôn Chính Thức—2

\* Tại hay gần nơi được đề cập.

# GIÁO LÝ VÀ GIAO ƯỚC

## TIẾT 1

Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, trong cuộc đại hội đặc biệt của các anh cả trong Giáo Hội, được tổ chức tại Hiram, Ohio, ngày 1 tháng Mười Một năm 1831 (History of the Church [Lịch Sử Giáo Hội], 1:221–224). Nhiều điều mặc khải đã được tiếp nhận từ Chúa trước lúc này, và việc sưu tập những điều này để in thành sách là một trong những vấn đề chính được thông qua trong đại hội này. Tiết này gồm có lời nói đầu của Chúa về các giáo lý, các giao ước, và các giáo lệnh được ban cho trong gian kỳ này.

1–7, Tiếng nói cảnh cáo cho tất cả mọi người; 8–16, Sự Bội Giáo và tà ác xảy ra trước Sự Tái Lâm; 17–23, Joseph Smith được kêu gọi để phục hồi trên thế gian các lễ thật và các quyền năng của Chúa; 24–33, Sách Mặc Môn được ra đời và Giáo Hội chân chính được thiết lập; 34–36, Hòa bình sẽ bị cất khỏi thế gian; 37–39, Hãy tìm hiểu những giáo lệnh này.

**H**ÃY nghe đây, hỡi các người là dân của “giáo hội ta, tiếng nói của Đấng ngự trên cao phán vậy, và <sup>b</sup>mắt Ngài nhìn tất cả mọi người; phải, thật vậy, ta phán rằng: Hãy ‘nghe đây, các người là dân từ chốn xa xăm; và các người là dân trên các hải đảo, hãy cùng nghe đây.

2 Vì thật vậy, “tiếng nói của

Chúa phán ra cho tất cả mọi người, và chẳng <sup>b</sup>một ai tránh khỏi; và chẳng mắt nào không thấy, hoặc chẳng tai nào không nghe, hoặc chẳng ‘tim nào không thấu.

3 Và “những kẻ phản nghịch sẽ bị nhiều nỗi khổ sở dày vò; vì những điều bất chính của chúng sẽ được <sup>b</sup>loan ra trên các mái nhà, và những hành động bí mật của chúng sẽ bị tiết lộ.

4 Và “tiếng nói cảnh cáo sẽ đến với tất cả mọi người, từ miệng các môn đồ của ta, là những người ta đã lựa chọn trong <sup>b</sup>những ngày sau cùng này.

5 Và họ sẽ ra đi và không một ai giữ họ lại được, vì ta là Chúa đã truyền lệnh cho họ.

6 Nay, đây là “thẩm quyền của ta, và thẩm quyền của các tôi tớ

1 1a 3 NêPhi 27:3;  
GLGU 20:1.  
SHDĐT Giáo Hội của  
Chúa Giê Su Ky Tô.  
b GLGU 38:7–8.  
SHDĐT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn.  
c PTLKý 32:1.  
2a GLGU 133:16.

b PhiLíp 2:9–11.  
c SHDĐT Tâm Lòng.  
3a SHDĐT Phản Nghịch.  
b LuCa 8:17; 12:3;  
2 NêPhi 27:11;  
MMôn 5:8.  
4a ÊXCên 3:17–21;  
GLGU 63:37.  
SHDĐT Công Việc

Truyền Giáo;  
Cảnh Cáo.  
b SHDĐT Ngày Sau  
Cùng, Ngày Sau,  
Những.  
6a SHDĐT Chúa Giê Su  
Ky Tô—Thẩm quyền.



ta, và lời nói đầu của ta cho cuốn sách về các giáo lệnh của ta mà ta đã ban cho họ để <sup>b</sup>phổ biến cho các người, hỡi dân cư trên thế gian.

7 Vậy nên, hãy <sup>a</sup>run sợ, hỡi các người, vì những gì ta là Chúa đã ban ra trong các giáo lệnh này sẽ được <sup>b</sup>ứng nghiệm.

8 Và thật vậy, ta nói cho các người hay rằng, những ai ra đi đem theo những tin này đến cho dân cư trên thế gian là những người được ban cho quyền năng để <sup>a</sup>gắn bó cả dưới đất lẫn trên trời, những kẻ không tin và <sup>b</sup>phản nghịch;

9 Phải, thật vậy, để gắn bó chúng cho tới ngày khi <sup>a</sup>cơn thịnh nộ của Thượng Đế sẽ trút lên <sup>b</sup>những kẻ tà ác một cách không lường được—

10 Cho tới <sup>a</sup>ngày mà Chúa sẽ đến để <sup>b</sup>tưởng thưởng mọi người tùy theo <sup>c</sup>việc làm của người đó, và <sup>d</sup>đo lường mọi người tùy theo mức độ người đó đã đo lường cho đồng bào mình.

11 Vậy nên, tiếng nói của Chúa phán ra cho các nơi tận cùng của trái đất, để những ai muốn nghe đều có thể nghe được.

12 Các người hãy chuẩn bị, các người hãy chuẩn bị cho những gì sắp đến, vì Chúa đã gần kề;

13 Và <sup>a</sup>cơn thịnh nộ của Chúa đã phừng lên, và <sup>b</sup>gương của Ngài đã được rửa sạch trên trời, và nó sẽ giáng xuống dân cư trên thế gian.

14 Và <sup>a</sup>cánh tay của Chúa sẽ tỏ ra; và ngày ấy đến khi mà những kẻ nào không chịu <sup>b</sup>nghe tiếng nói của Chúa, hoặc tiếng nói của các tôi tớ của Ngài, hoặc cũng không <sup>c</sup>lưu ý đến những lời nói của các tiên tri và sứ đồ, sẽ bị <sup>d</sup>khai trừ khỏi dân chúng.

15 Vì chúng đã <sup>a</sup>đi lạc khỏi <sup>b</sup>các giáo lễ của ta, và đã <sup>c</sup>vi phạm <sup>d</sup>giao ước vĩnh viễn của ta.

16 Chúng không <sup>a</sup>tìm đến Chúa để thiết lập sự ngay chính của Ngài, nhưng mọi người lại đi theo <sup>b</sup>con đường <sup>c</sup>riêng của mình, và theo <sup>d</sup>hình ảnh một

<p>6b GLGƯ 72:21.                  7a PTLKý 5:29;                  TĐạo 12:13.                  b GLGƯ 1:38.                  8a SHDTT Ấn Chứng,                  Đổng Ấn.                  b SHDTT Phản Nghịch.                  9a KHuyền 19:15-16;                  1 NêPhi 22:16-17.                  b MôSiA 16:2;                  JS—MTO 1:31, 55.                  10a SHDTT Tái Lâm của                  Chúa Giê Su Ky Tô,                  Sự.                  b ÊXCÊn 7:4;                  GLGƯ 56:19.</p>	<p>SHDTT Chúa Giê Su                  Ky Tô—Đấng Phán                  Xét.                  c CNgôn 24:12;                  AnMa 9:28; 41:2-5;                  GLGƯ 6:33.                  d MTO 7:2.                  13a GLGƯ 63:6.                  b ÊXCÊn 21:3;                  GLGƯ 35:14.                  14a ÊSai 53:1.                  b 2 NêPhi 9:31;                  MôSiA 26:28.                  c GLGƯ 11:2.                  d CVCSD 3:23;                  AnMa 50:20;</p>	<p>GLGƯ 50:8; 56:3.                  15a GiôSuê 23:16;                  ÊSai 24:5.                  b SHDTT Giáo Lễ.                  c SHDTT Bội Giáo.                  d SHDTT Giao Ước Mới                  và Vĩnh Viễn.                  16a MTO 6:33.                  b GLGƯ 82:6.                  c ÊSai 53:6.                  d XÊDTKý 20:4;                  3 NêPhi 21:17.                  SHDTT Thờ Hình                  Tượng.</p>
--	--	---

Thượng Đế riêng của mình, một hình ảnh theo kiểu thế gian, và thực chất của nó chỉ là một hình tượng, đã cũ kỹ đi và sẽ bị diệt vong tại Ba Bi Lôn, ngay cả Ba Bi Lôn vĩ đại kia cũng sẽ sụp đổ.

17 Vậy nên, ta là Chúa, vì biết trước tai họa sẽ đến với dân cư trên thế gian, nên ta gọi tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta, và từ trên trời phán bảo hắn, và ban cho hắn các giáo lệnh;

18 Và còn ban các giáo lệnh cho những người khác nữa, để họ cần phải rao truyền những điều này cho thế gian; và ta đã làm tất cả những điều này để những gì do các vị tiên tri đã ghi chép sẽ được ứng nghiệm—

19 Những sự yếu kém của thế gian sẽ đi ra để đánh đổ những gì uy thế và mạnh mẽ, để cho loài người không còn khuyên dạy đồng loại nữa và cũng không còn tin cậy vào cánh tay xác thịt nữa—

20 Nhưng để cho mọi người đều có thể nói lên trong danh Đức Chúa Trời, là Đấng Cứu Rỗi thế gian;

21 Để cho đức tin cũng có thể được tăng trưởng trên thế gian;

22 Để cho "giao ước vĩnh viễn của ta có thể được thiết lập.

23 Để cho "phúc âm trọn vẹn của ta có thể được những kẻ yếu kém và những kẻ tâm thường rao truyền đến các nơi tận cùng của thế giới và tới trước mặt các vua và những người cai trị.

24 Nay, ta là Thượng Đế và đã nói ra điều đó; "những giáo lệnh này là của ta, và được ban cho các tôi tớ ta trong sự yếu kém của họ, theo lối ngôn ngữ của họ, để họ có thể hiểu được.

25 Và chừng nào họ sai lầm thì sự sai lầm đó có thể được cho biết;

26 Và chừng nào họ tìm kiếm "sự thông sáng thì họ có thể được chỉ bảo;

27 Và chừng nào họ phạm tội thì họ có thể được "sửa phạt để họ có thể hồi cải;

28 Và chừng nào họ biết "khiêm nhường thì họ có thể được làm cho mạnh mẽ, và được ban phước lành từ trên cao, và thịnh thoả nhận được "sự hiểu biết.

29 Và sau khi nhận được biên sử của dân Nê Phi, phải, ngay cả tôi

16e ÊSai 50:9.

f GLGU 64:24; 133:14.  
SHDT Ba Bên, Ba Bi Lôn; Trần Tục.

17a ÊSai 24:1–6.

19a CVCSD 4:13;

1 CRTô 1:27;

GLGU 35:13;

133:58–59.

SHDT Nhu Mì.

b 2 NêPhi 28:31.

SHDT Tin Cây.

20a SHDT Làm Chứng.

22a GLGU 39:11.

SHDT Giao Ước;  
Giao Ước Mới và  
Vĩnh Viễn.

23a SHDT Phúc Âm.

b 1 CRTô 1:26–29.

c SHDT Công Việc

Truyền Giáo.

24a 2 NêPhi 33:10–11;

MRNi 10:27–28.

b 2 NêPhi 31:3;

ÊThe 12:39.

c GLGU 50:12.

SHDT Hiểu Biết.

26a GiaCƠ 1:5;

GLGU 42:68.

SHDT Khôn Ngoan.

27a SHDT Sửa Phạt.

b SHDT Hồi Cải.

28a SHDT Khiêm

Nhường, Khiêm Tốn.

b SHDT Kiến Thức.

tổ Joseph Smith, Jr., của ta có thể có quyền năng phiên dịch “Sách Mặc Môn nhờ sự thương xót của Thượng Đế và bởi quyền năng của Thượng Đế.

30 Và cả những ai được ban cho những giáo lệnh này cũng có thể có “quyền năng đặt nền tảng của <sup>b</sup>giáo hội này và đem nó ra khỏi nơi mù mịt và “tối tăm, là “giáo hội hằng sống và chân chính duy nhất trên khắp mặt đất này, mà ta là Chúa rất “hài lòng, muốn nói chung với toàn thể giáo hội chứ không phải với riêng ai—

31 Vì ta là Chúa chẳng nhìn “tội lỗi với một mảy may chấp nhận;

32 Tuy nhiên, kẻ nào hối cải và làm theo các giáo lệnh của Chúa thì sẽ được “tha thứ;

33 Và kẻ nào “không hối cải thì sẽ bị <sup>b</sup>cắt khỏi cả sự sáng mà kẻ đó đã nhận được; vì <sup>c</sup>Thánh Linh của ta sẽ không luôn luôn “tranh

đấu với loài người, Chúa Muôn Quan phán vậy.

34 Và lại nữa, hỡi dân cư trên thế gian, thật vậy ta nói cho các người hay: Ta là Chúa sẵn lòng biểu lộ những điều này cho “mọi xác thịt được biết;

35 Vì ta chẳng hề “vị nể ai, và truyền lệnh là mọi người phải biết rằng <sup>b</sup>ngày ấy sẽ chóng đến; thời giờ chưa đến, nhưng cũng gần kề, khi <sup>c</sup>hòa bình sẽ bị cắt khỏi thế gian, và <sup>d</sup>quỷ dữ sẽ có quyền năng trong lãnh vực nó ngự trị.

36 Và Chúa cũng sẽ có quyền năng đối với “các thánh hữu của Ngài, và sẽ <sup>b</sup>trị vì <sup>c</sup>giữa họ, và sẽ xuống <sup>d</sup>phán xét “I Đu Mê A, hay là thế gian vậy.

37 Hãy tìm hiểu “những giáo lệnh này, vì đây là những điều chân chính và trung thực, và những điều tiên tri cùng <sup>b</sup>những lời hứa trong đó sẽ được ứng nghiệm.

29a SHD TT Sách Mặc Môn.  
 30a GLGƯ 1:4–5, 17–18.  
 b SHD TT Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Phục Hồi Phúc Âm, Sự.  
 c SHD TT Tối Tăm Thuộc Linh.  
 d ÊPSô 4:5, 11–14.  
 SHD TT Giáo Hội, Các Dấu Hiệu của Giáo Hội Chân Chính.  
 e GLGƯ 38:10.  
 31a AnMa 45:16;  
 GLGƯ 24:2.  
 SHD TT Tội Lỗi.  
 32a GLGƯ 58:42–43.  
 SHD TT Tha Thứ.  
 33a MôSiA 26:32.

b AnMa 24:30;  
 GLGƯ 60:2–3.  
 c SHD TT Đức Thánh Linh.  
 d STKý 6:3;  
 2 NêPhi 26:11;  
 MMôn 5:16;  
 ÊThe 2:15;  
 MRNi 9:4.  
 34a MTỔ 28:19;  
 GLGƯ 1:2; 42:58.  
 35a PTLKý 10:17;  
 CVCSĐ 10:34;  
 MRNi 8:12;  
 GLGƯ 38:16.  
 b SHD TT Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những.  
 c GLGƯ 87:1–2.  
 SHD TT Bình An;  
 Điềm Triệu về Những

Thời Kỳ.  
 d SHD TT Quỷ Dữ.  
 36a SHD TT Thánh Hữu, Thánh Đồ.  
 b SHD TT Chúa Giê Su Ky Tô—Sự trị vì Thời Kỳ Ngàn Năm của Đấng Ky Tô.  
 c XCRi 2:10–11;  
 GLGƯ 29:11;  
 84:118–119.  
 d SHD TT Phán Xét, Xét Đoán, Xét Xử.  
 e SHD TT Thế Gian, Thế Giới.  
 37a SHD TT Thánh Thư.  
 b GLGƯ 58:31; 62:6; 82:10.

38 Những điều gì ta là Chúa đã nói, ta đã nói, và ta không miễn giảm cho ta; và dù trời đất qua đi, nhưng “lời ta sẽ không qua đâu mà sẽ được <sup>b</sup>ứng nghiệm, dấu bằng chính <sup>c</sup>tiếng nói của ta hoặc bằng tiếng nói

của “các tôi tớ ta thì cũng “như nhau.

39 Vì này, và trông kia, Chúa là Thượng Đế, và “Thánh Linh làm chứng, và lời chứng đó là <sup>b</sup>chân thật, và lẽ thật tồn tại mãi mãi và đời đời. A Men.

## TIẾT 2

*Một đoạn trích từ những lời của thiên sứ Mô Rô Ni nói với Tiên Tri Joseph Smith, khi ông còn ở nhà của thân phụ ông tại Manchester, New York, vào tối ngày 21 tháng Chín năm 1823 (History of the Church, 1:12). Mô Rô Ni là sứ gia cuối cùng trong số nhiều vị lần lượt ghi chép biên sử mà hiện nay trên thế giới được biết là Sách Mặc Môn. (Đối chiếu với Ma La Chi 4:5–6; xem thêm các tiết 27:9; 110:13–16; và 128:18.)*

1, Ê Li sẽ tiết lộ chức tư tế; 2–3, Những lời hứa của những người cha được gieo vào lòng con cái.

**N**ÀY, ta sẽ tiết lộ cho các người Chức Tư Tế qua tay “Ê Li, đầy tiên tri, trước <sup>b</sup>ngày trọng đại và khủng khiếp của Chúa xảy đến.

2 Và “ông sẽ gieo vào lòng con cái <sup>b</sup>những lời hứa đã được lập với những người cha, và lòng con cái sẽ trở lại cùng những người cha mình.

3 Bằng không thì cả thế gian này sẽ bị tận diệt khi Ngài đến.

## TIẾT 3

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith tại Harmony, Pennsylvania, tháng Bảy năm 1828, liên quan tới sự thất lạc 116 trang bản thảo được phiên dịch từ phần đầu Sách Mặc Môn, mà được gọi là sách Lê Hi. Vị Tiên Tri đã miễn cưỡng giao quyền cất giữ các trang này cho ông Martin Harris,*

38a 2 Vua 10:10;  
MÔ 5:18; 24:35;  
2 NêPhi 9:16;  
JS—MÔ 1:35.  
b GLGƯ 101:64.  
c PTLKý 18:18;  
GLGƯ 18:33–38; 21:5.  
SHDTT Mặc Khải;  
Tiếng Nói.  
d SHDTT Tiên Tri, Vị.

e SHDTT Thẩm Quyền;  
Tán Trợ Các Vị Lãnh  
Đạo của Giáo Hội.  
39a 1 Giăng 5:7;  
GLGƯ 20:27; 42:17.  
b SHDTT Lẽ Thật.  
2 1a MLChi 4:5–6;  
3 NêPhi 25:5–6;  
GLGƯ 110:13–15;  
128:17;

JS—LS 1:38–39.  
SHDTT Ê Li; Chìa Khóa  
của Chức Tư Tế, Các.  
b GLGƯ 34:6–9;  
43:17–26.  
2a GLGƯ 27:9; 98:16–17.  
b SHDTT Cứu Rỗi cho  
Người Chết, Sự;  
Ấn Chứng, Đóng Ấn.

ông này là người đã phục vụ trong công việc phiên dịch Sách Mặc Môn trong một thời gian ngắn với tư cách là người biên chép. Điều mặc khải này được ban qua viên đá U Rim và Thu Mim. (History of the Church, 1:21-23). (Xem tiết 10.)

1-4, Lộ trình của Chúa là một vòng tròn vĩnh cửu; 5-15, Joseph Smith phải hối cải nếu không thì mất ân tứ phiên dịch; 16-20, Sách Mặc Môn ra đời để cứu rỗi dòng dõi của Lê Hi.

**N**HỮNG công việc, những dự định, và những mục đích của Thượng Đế không thể bị thất bại và cũng không thể thành hư không được.

2 Vì "Thượng Đế không bước trên những con đường quanh co, Ngài không rẽ qua tay phải hay tay trái, Ngài cũng không thay đổi những gì Ngài đã phán, vậy nên những con đường của Ngài rất thẳng, và <sup>b</sup>lộ trình của Ngài là một vòng tròn vĩnh cửu.

3 Hãy ghi nhớ, hãy ghi nhớ, không phải "công việc của Thượng Đế bị thất bại, nhưng là công việc của loài người.

4 Vì một người dù cho có được nhiều điều mặc khải và có khả năng làm những việc phi thường

nhưng nếu người đó "khoe khoang sức mạnh của mình, và xem thường <sup>b</sup>những lời khuyên dạy của Thượng Đế và làm theo tiếng gọi của ý chí mình và "những ham muốn xác thịt, thì người đó phải sa ngã và phải hứng chịu <sup>d</sup>sự trả thù của một Thượng Đế công bình.

5 Nay, người được giao phó những điều này, song những giáo lệnh ban cho người thật nghiêm khắc biết bao; và cũng hãy ghi nhớ những lời hứa đã lập ra cho người nếu người không vi phạm chúng.

6 Và này, biết bao lần người đã "vi phạm các giáo lệnh và luật pháp của Thượng Đế, và đã tiếp tục nghe theo <sup>b</sup>những lời thuyết phục của loài người.

7 Vì này, lẽ ra người không nên "sợ loài người hơn sợ Thượng Đế. Dù loài người đã xem thường những lời khuyên dạy của Thượng Đế và <sup>b</sup>khinh rẻ những lời nói của Ngài—

3 1a TThiên 8:3-9; GLGƯ 10:43.

2a AnMa 7:20.  
SHDĐT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.  
b 1 NêPhi 10:18-19; GLGƯ 35:1.

3a CVCSD 5:38-39; MMôn 8:22; GLGƯ 10:43.

4a GLGƯ 84:73.

SHDĐT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.  
b GCốp 4:10; AnMa 37:37.  
SHDĐT Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các; Khuyên Báo, Khuyên Dạy, Khuyên Nhủ.  
c SHDĐT Xác Thịt.  
d SHDĐT Trả Thù.

6a GLGƯ 5:21;

JS—LS 1:28-29.  
b GLGƯ 45:29; 46:7.  
7a TThiên 27:1; LuCa 9:26; GLGƯ 122:9.  
SHDĐT Can Đám; Sợ Hải.

b LVKý 26:42-43; 1 NêPhi 19:7; GCốp 4:8-10.

8 Tuy nhiên, nếu người đã trung thành thì hẳn Ngài đã dang tay ra chống đỡ tất cả “những tên lừa của <sup>b</sup>kẻ thù nghịch; và hẳn Ngài đã ở với người trong mọi cơn <sup>c</sup>hoạn nạn.

9 Nay, người là Joseph, và người được chọn làm công việc của Chúa, nhưng vì sự phạm giới mà nếu người không lưu ý thì người sẽ sa ngã.

10 Nhưng hãy ghi nhớ rằng, Thượng Đế đầy lòng thương xót; vậy hãy hỏi cái điều người đã làm trái với giáo lệnh ta đã ban cho người, thì người vẫn được chọn và được kêu gọi lần nữa để làm công việc này;

11 Trừ khi người làm như vậy, bằng không người sẽ bị bỏ mặc và trở thành như những kẻ khác, và sẽ không còn ân tứ nào cả.

12 Và nếu người trao hết những gì Thượng Đế đã ban cho người khả năng nhìn thấy và quyền năng “phiên dịch, thì tức là người đã trao những gì thiêng liêng vào tay một <sup>b</sup>kẻ tà ác,

13 Kẻ đó đã xem thường những lời khuyên dạy của Thượng Đế, và đã không giữ những lời hứa thiêng liêng nhất đã lập với Thượng Đế, và đã ý vào sự xét đoán riêng của mình, và “khoa

khoang sự khôn ngoan riêng của mình.

14 Và đây là lý do mà người đã bị mất hết những đặc ân của mình trong một thời gian—

15 Vì người đã để cho lời khuyên dạy của “Đấng hướng dẫn người bị chà đạp ngay từ lúc đầu.

16 Tuy nhiên, công việc của ta vẫn tiến hành, vì sự hiểu biết về một “Đấng Cứu Rỗi đã đến với thế gian qua <sup>b</sup>chúng ngôn của những người Do Thái như thế nào thì <sup>c</sup>sự hiểu biết về một Đấng Cứu Rỗi cũng sẽ đến với dân của ta như vậy—

17 Và đến với <sup>a</sup>dân Nê Phi, và dân Gia Cốp, và dân Giô Sép, cùng dân Giô Ram qua chúng ngôn của tổ phụ họ—

18 Và “chúng ngôn này sẽ đến cho sự hiểu biết của <sup>b</sup>các dân La Man, và dân Lê Mu Ên, và dân Ích Ma Ên là những dân <sup>c</sup>sa vào vòng vô tín ngưỡng bởi sự bất chính của tổ phụ họ là những kẻ mà Chúa đành <sup>d</sup>hủy diệt các anh em họ là dân Nê Phi, bởi những sự bất chính và khả ố của họ.

19 Và cũng chính vì <sup>a</sup>mục đích đó nên <sup>b</sup>các bảng khắc chứa đựng các biên sử này mới được bảo tồn—để <sup>c</sup>những lời hứa của

8a ÊpSô 6:16;

1 NêPhi 15:24;

GLGƯ 27:17.

*b* SHDTT Quý Dữ.

*c* AnMa 38:5.

12a GLGƯ 1:29; 5:4.

*b* GLGƯ 10:6–8.

13a SHDTT Kiêu Ngạo,  
Kiêu Hãnh.

15a GIẢI THÍCH Chúa.

16a SHDTT Đấng Cứu Rỗi.

*b* 1 NêPhi 13:23–25;

2 NêPhi 29:4–6.

*c* MôSiA 3:20.

17a 2 NêPhi 5:8–9.

18a SHDTT Sách Mặc Môn.

*b* 2 NêPhi 5:14;

ÊNốt 1:13–18.

*c* 2 NêPhi 26:15–16.

*d* MMôn 8:2–3.

19a 1 NêPhi 9:3, 5.

*b* SHDTT Bảng Khắc

Bảng Vàng, Các.

*c* 3 NêPhi 5:14–15;

GLGƯ 10:46–50.

Chúa có thể được ứng nghiệm, là những lời mà Ngài đã hứa với dân Ngài;  
 20 Và để <sup>a</sup>dân La Man có thể biết đến tổ phụ họ, và để họ biết được những lời hứa của Chúa, và để

họ có thể <sup>b</sup>tin theo phúc âm và <sup>c</sup>trông cậy vào công lao của Chúa Giê Su Ky Tô, và được <sup>d</sup>vinh quang nhờ có đức tin nơi danh Ngài, và để họ có thể được cứu rỗi nhờ sự hối cải của họ. A Men.

TIẾT 4

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho thân phụ ông là Joseph Smith, Sr., tại Harmony, Pennsylvania, tháng Hai năm 1829 (History of the Church, 1:28).*

1–4, *Sự phục vụ đúng cảm cứu rỗi cho những người chấp sự của Chúa; 5–6 Những đức tính thánh thiện khiến họ có đủ tư cách để làm công việc giáo vụ; 7, Những sự việc của Thượng Đế phải được tìm kiếm.*

**G**IỜ đây, này, một <sup>a</sup>công việc kỳ diệu sắp xảy ra giữa con cái loài người.

2 Vậy, hỡi các người là kẻ bắt tay vào <sup>a</sup>công việc phục vụ Thượng Đế, các người hãy chú tâm <sup>b</sup>phục vụ Ngài với tất cả <sup>c</sup>tâm lòng, năng lực, tâm trí, và sức mạnh, để các người có thể

đứng <sup>d</sup>vô tội trước mặt Thượng Đế vào ngày sau cùng.

3 Vậy, nếu các người mong muốn phục vụ Thượng Đế thì các người được <sup>a</sup>kêu gọi để làm công việc của Ngài;

4 Vì này, <sup>a</sup>cánh đồng đã trắng xóa để <sup>b</sup>gặt; và trông kìa, kẻ nào cố hết sức sử dụng lưỡi hái của mình, thì kẻ đó sẽ <sup>c</sup>tích lũy trong kho để khỏi phải diệt vong mà còn đem lại được sự cứu rỗi cho linh hồn mình;

5 Và <sup>a</sup>đức tin, <sup>b</sup>hy vọng, <sup>c</sup>lòng bác ái, và <sup>d</sup>tình thương, với <sup>e</sup>con mắt duy nhất hướng về <sup>f</sup>vinh

20a 2 NêPhi 30:3–6;  
 GLGƯ 28:8; 49:24.  
 b MMôn 3:19–21.  
 c 2 NêPhi 31:19;  
 MRNi 6:4.  
 d MRNi 7:26, 38.  
 4 1a ÊSai 29:14;  
 1 NêPhi 14:7; 22:8;  
 GLGƯ 6:1; 18:44.  
 SHĐTT Phục Hồi  
 Phúc Âm, Sự.  
 2a SHĐTT Phục Vụ.  
 b GiôSuê 22:5;  
 1 SMÊn 7:3;

GLGƯ 20:19; 76:5.  
 c SHĐTT Tấm Lòng;  
 Tâm Trí.  
 d 1 CRTô 1:8;  
 GCốp 1:19;  
 3 NêPhi 27:20.  
 3a GLGƯ 11:4, 15; 36:5;  
 63:57.  
 SHĐTT Kêu Gọi, Được  
 Thượng Đế Kêu Gọi,  
 Sự Kêu Gọi.  
 4a Giăng 4:35;  
 AnMa 26:3–5;  
 GLGƯ 11:3; 33:3, 7.

b SHĐTT Mùa Gặt.  
 c 1 TMTê 6:19.  
 5a SHĐTT Đức Tin.  
 b SHĐTT Hy vọng.  
 c SHĐTT Lòng Bác Ái.  
 d SHĐTT Yêu Thương,  
 Yêu Mến.  
 e TThiên 141:8;  
 MTƠ 6:22;  
 MMôn 8:15.  
 f SHĐTT Vinh Quang,  
 Vinh Hiển.

quang của Thượng Đế, làm cho kẻ đó có đủ tư cách để làm công việc của Ngài.

6 Hãy ghi nhớ đức tin, “đức hạnh, sự hiểu biết, tính ôn hòa, lòng kiên nhẫn, tình thương yêu

anh em, sự tin kính, lòng bác ái, “sự khiêm nhường, “sự cần mẫn.

7 Hãy “cầu xin, rồi các người sẽ nhận được; hãy gõ cửa, rồi cửa sẽ mở cho các người. A Men.

## TIẾT 5

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Harmony, Pennsylvania, tháng Ba năm 1829 theo lời yêu cầu của Martin Harris (History of the Church, 1:28–31).*

1–10, *Thế hệ này sẽ nhận được lời của Chúa qua Joseph Smith; 11–18, Ba nhân chứng sẽ làm chứng về Sách Mặc Môn; 19–20, Lời của Chúa sẽ được ứng nghiệm như ở thời trước; 21–35, Martin Harris có thể hối cải và trở thành một trong các nhân chứng.*

**N**ÀY, ta nói cho người hay rằng, vì tôi tớ “Martin Harris của ta đã ước muốn thấy một bằng chứng từ tay ta, rằng người là tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta đã có được <sup>b</sup>những bảng khắc mà người đã làm chứng và chứng thực người đã nhận được từ ta;

2 Và giờ đây, này, người hãy nói với hấn như vậy—Ngài nói với người và bảo người rằng: Ta là Chúa, là Thượng Đế, đã ban những vật này cho người, hồi tôi

tớ Joseph Smith, Jr., của ta, và truyền lệnh cho người rằng người cần phải đứng ra “làm chứng về những vật này;

3 Và ta đã bắt người phải lập giao ước với ta rằng người không được cho ai thấy những vật này ngoại trừ “những người mà ta đã ra lệnh cho người; và người không có <sup>b</sup>quyền năng nào đối với những vật ấy, trừ khi ta ban quyền đó cho người.

4 Và người có ân tứ để phiên dịch các bảng khắc này; và đây là ân tứ đầu tiên ta ban cho người; và ta đã ra lệnh cho người không nên cho rằng có ân tứ nào khác cho tới khi nào mục đích của ta được hoàn thành trong công việc này, vì ta sẽ không ban cho người một ân tứ nào khác cho tới khi công việc này xong hấn.

6a SHDTT Đức Hạnh.  
b SHDTT Sự Kiên Nhẫn.  
c SHDTT Khiêm Nhường, Khiêm Tốn.  
d SHDTT Chuyên Tâm.  
7a MTỔ 7:7–8;  
2 NêPhi 32:4.  
SHDTT Cầu Nguyện.

5 1a GLGU 5:23–24;  
JS—LS 1:61.  
b SHDTT Bảng Khắc Bảng Vàng, Các.  
2a SHDTT Bảng Chứng, Chứng Cố.  
3a 2 NêPhi 27:13. Xem thêm chứng Ngôn của

Ba Nhân Chứng và Chứng Ngôn của Tám Nhân Chứng trong những trang đầu của Sách Mặc Môn.  
b 2 NêPhi 3:11.



5 Thật vậy, ta nói cho người hay, sự bất hạnh sẽ đến với dân cư trên thế gian này nếu họ “không chịu lắng nghe lời của ta;

6 Vì sau này người sẽ được “sắc phong để đi rao truyền <sup>b</sup>lời của ta cho con cái loài người.

7 Nay, nếu họ không “tin lời của ta thì họ cũng sẽ không tin người, là tôi tớ Joseph của ta, dù cho người có thể cho họ trông thấy tất cả những vật này mà ta đã ủy thác cho người.

8 Hỡi ôi, thế hệ “chẳng tin và <sup>b</sup>cứng cổ này—Cơn giận của ta đã phùng lên chống chúng.

9 Nay, thật vậy, ta nói cho người hay, ta đã “dành những vật mà ta ủy thác cho người, là tôi tớ Joseph của ta, để dùng cho mục đích thông sáng trong ta, và nó sẽ được tiết lộ cho những thế hệ tương lai;

10 Nhưng thế hệ này sẽ có lời của ta qua người;

11 Và thêm vào “chứng ngôn của người cần có chứng ngôn của ba tôi tớ của ta, là những người mà ta sẽ kêu gọi và sắc phong, và ta sẽ cho họ trông thấy những

vật này, và họ sẽ đi ra với những lời của ta được ban qua người.

12 Phải, họ sẽ biết chắc chắn rằng những vật này là thật, vì từ trên trời ta sẽ tuyên bố điều này cho họ biết.

13 Ta sẽ ban cho họ quyền năng để họ có thể nhìn thấy và xem những vật này;

14 Và ta sẽ không ban quyền năng này cho “một ai khác, để nhận được một bằng chứng như vậy trong thế hệ này, trong đó <sup>b</sup>Giáo Hội của ta mới bắt đầu vươn lên và hiện ra từ nơi hoang dã—nó trong sáng như ‘mặt trăng, và xinh đẹp như mặt trời, và đáng sợ như một đạo quân với nhiều cờ xí.

15 Và ta sẽ truyền lời của ta qua chứng ngôn của ba “nhân chứng.

16 Và này, bất cứ kẻ nào “tin lời của ta thì ta sẽ <sup>b</sup>viếng thăm họ bằng ‘sự biểu hiện “Thánh Linh của ta; và họ sẽ được ta ‘sinh ra, tức là bằng nước và bằng Thánh Linh—

17 Và người phải chờ một thời gian nữa, vì người chưa được “sắc phong—

5a GRMi 26:4-5;  
AnMa 5:37-38;  
GLGƯ 1:14.

6a GLGƯ 20:2-3.  
SHDTT Sắc Phong.  
b 2 NêPhi 29:7.

7a LuCa 16:27-31;  
GLGƯ 63:7-12.

8a SHDTT Không Tin.  
b MMôn 8:33.  
SHDTT Kiêu Ngạo,  
Kiêu Hãnh.

9a AnMa 37:18.

11a 2 NêPhi 27:12;  
ÊThe 5:3-4;  
GLGƯ 17:1-5.

14a 2 NêPhi 27:13.  
b SHDTT Giáo Hội của  
Chúa Giê Su Kỵ Tô;  
Phục Hồi Phúc  
Âm, Sự.

c GLGƯ 105:31; 109:73.

15a GLGƯ 17:1-20.  
SHDTT Nhân Chứng  
của Sách Mặc Môn,  
Các.

16a ÊThe 4:11.

b 1 NêPhi 2:16.

c GLGƯ 8:1-3.

d SHDTT Đức Thánh  
Linh.

e SHDTT Phép Báp Têm;  
Sinh Ra Lần Nữa,  
Được Thượng Đế  
Sinh Ra; Ân Tứ Đức  
Thánh Linh.

17a SHDTT Thâm Quyền;  
Sắc Phong.

18 Và chúng ngôn của họ cũng sẽ đi ra “kết tội thể hệ này nếu họ chai đá trong lòng chống lại những lời đó;

19 Vì sẽ có một “tai họa tàn phá đến với dân cư trên thể gian này, và sẽ tiếp tục thỉnh thoảng lại trúc xuống, nếu họ <sup>b</sup>không hối cải, cho đến khi nào trái đất này trở nên ‘điều tàn và dân cư trên đó bị tiêu hủy và tận diệt bởi sự chói sáng khi ta <sup>d</sup>đến.

20 Nay, ta nói với các người những điều này, giống như ta đã “nói với dân chúng về sự hủy diệt của Giê Ru Sa Lem; và lần này <sup>b</sup>lời nói của ta sẽ được ứng nghiệm, như nó đã được ứng nghiệm từ trước đến giờ.

21 Và giờ đây, hỡi tôi tớ Joseph của ta, ta truyền lệnh cho người phải hối cải và sống ngay thẳng hơn trước mắt ta, và chớ nên ngã theo những lời thuyết phục của loài người nữa;

22 Và người phải vững chắc trong việc “tuân giữ các giáo lệnh mà ta đã phán cho người; nếu người làm vậy, thì này, ta sẽ ban cho người cuộc sống vĩnh cửu dù cho người có bị <sup>b</sup>sát hại.

23 Và giờ đây, lại nữa hỡi tôi tớ Joseph Smith của ta, ta nói với

người về “kẻ ước muốn thấy được một bằng chứng—

24 Nay, ta nói cho hần biết rằng hần tự tôn mình lên và không biết hạ mình xuống đủ trước mặt ta; nhưng nếu hần sẽ cúi mình xuống trước mặt ta, và biết khiêm nhường bằng những lời cầu nguyện và đức tin mãnh liệt, với một tấm lòng chân thành của hần, thì ta sẽ cho hần được “trông thấy những vật mà hần ước muốn được thấy.

25 Và rồi hần sẽ phải nói với dân chúng trong thể hệ này: Nay, tôi đã trông thấy những vật mà Chúa đã cho Joseph Smith, Jr., thấy, và tôi “biết chắc chắn rằng những vật đó là có thật, vì tôi đã trông thấy những vật đó, vì tôi đã được cho thấy những vật đó nhờ quyền năng của Thượng Đế chớ không phải của loài người.

26 Và ta là Chúa truyền lệnh cho hần, là tôi tớ Martin Harris của ta, rằng hần không được nói gì thêm về những vật đó, ngoại trừ hần phải nói: Tôi đã trông thấy những vật đó; và tôi đã được cho thấy những vật đó nhờ quyền năng của Thượng Đế; và đó là những lời hần sẽ nói.

18a 1 NêPhi 14:7;  
GLGU 20:13–15.

19a GLGU 29:8; 35:11;  
43:17–27.  
SHDTT Ngày Sau  
Cùng, Ngày Sau,  
Những; Điểm Triệu  
về Những Thời Kỳ.

b SHDTT Hối Cải.  
c ÊSai 24:1, 5–6.

d ÊSai 66:15–16;  
GLGU 133:41.  
SHDTT Tái Lâm  
của Chúa Giê Su  
Ky Tô, Sự.

20a 1 NêPhi 1:18;  
2 NêPhi 25:9.

b GLGU 1:38.

22a SHDTT Vâng Lời,  
Vâng Theo.

b AnMa 60:13;  
GLGU 6:30; 135:1–7.

23a GLGU 5:1.

24a Xem chứng Ngôn  
của Ba Nhân Chứng  
trong những trang  
đầu của Sách Mặc  
Môn.

25a ÊThe 5:3.

27 Nhưng nếu hấn chối bỏ việc này tức là hấn vi phạm giao ước mà hấn đã lập với ta trước kia, và này, hấn sẽ bị kết tội.

28 Và giờ đây, trừ phi hấn chịu khiêm nhường và nhìn nhận với ta những điều hấn đã làm là sai lầm, và giao ước với ta rằng hấn sẽ tuân giữ các giáo lệnh của ta và thực hành đức tin nơi ta, này, ta nói cho hấn biết, hấn sẽ không thấy những vật đó, vì ta sẽ không cho hấn thấy những vật ta đã nói.

29 Và nếu trường hợp đó như vậy, thì ta truyền lệnh cho người, hỡi tôi tớ Joseph của ta, rằng người phải nói với hấn là không được làm như vậy nữa và cũng không được quấy rầy ta về vấn đề này nữa.

30 Và nếu trường hợp đó như vậy, này, ta nói với người, hỡi Joseph, khi người đã phiên dịch thêm vài trang, người sẽ phải ngưng lại một thời gian, cho đến khi nào ta lại ra lệnh cho người; rồi lúc đó người có thể trở lại phiên dịch.

31 Và trừ phi người làm như

vậy, này, người sẽ không còn được ân tứ nữa, và ta sẽ lấy đi những vật mà ta đã giao phó cho người.

32 Và giờ đây, vì ta thấy trước việc rình rập để hủy diệt người; phải, ta thấy trước rằng nếu tôi tớ của ta là Martin Harris không chịu khiêm nhường và không nhận được một bằng chứng từ tay ta, thì hấn sẽ sa vào vòng phạm giới;

33 Và có nhiều kẻ đang rình rập để “hủy diệt người khỏi mặt đất này; và vì lý do đó, để cho những ngày của người được kéo dài, nên ta ban cho người những giáo lệnh này.

34 Phải, vì lý do này nên ta mới nói rằng: Hãy ngưng lại và chờ cho đến khi nào ta truyền lệnh cho người, và rồi ta sẽ “ban cho người phương tiện để người có thể hoàn thành được điều ta đã truyền lệnh cho người.

35 Và nếu người “trung thành trong việc tuân giữ những giáo lệnh của ta thì người sẽ được <sup>b</sup>nâng cao vào ngày sau cùng. A Men.

TIẾT 6

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith và Oliver Cowdery tại Harmony, Pennsylvania, tháng Tư năm 1829 (History of the Church, 1:32–35). Oliver Cowdery đã bắt đầu công việc của mình với tư cách là người biên chép bản dịch Sách Mặc Môn, ngày 7 tháng Tư năm 1829. Ông đã chứng kiến một sự biểu hiện thiêng liêng về sự chân thật của chứng ngôn*

33a GLGU 10:6; 38:13, 28.  
34a 1 NêPhi 3:7.  
35a XÊDTKý 15:26;

GLGU 11:20.  
b Giảng 6:39–40; 1  
TSLNca 4:17;

3 NêPhi 15:1;  
GLGU 9:14; 17:8;  
75:16, 22.

*của Vị Tiên Tri về các bảng khắc mà trên đó biên sử Sách Mặc Môn đã được ghi khắc. Vị Tiên Tri cầu vắn Chúa bằng hai viên đá U Rim và Thu Mim, và đã nhận được sự trả lời này.*

1-6, Những người làm việc trong cánh đồng của Chúa nhận được sự cứu rỗi; 7-13, Không có một ân tứ nào lớn hơn ân tứ cứu rỗi; 14-27, Sự làm chứng về lẽ thật đến bởi quyền năng của Thánh Linh; 28-37, Hãy hướng về Đấng Ky Tô và luôn làm điều tốt.

**M**ỘT công việc vĩ đại và “kỳ diệu sắp đến với con cái loài người.

2 Đây, ta là Thượng Đế, hãy chú tâm nghe “lời nói của ta, là lời sống và mãnh lực, <sup>b</sup>sắc bén hơn cả gươm hai lưỡi, có thể phân chia cả khớp lẫn tủy; vậy hãy chú tâm nghe lời nói của ta.

3 Đây, “cánh đồng đã trắng xóa để gặt; vậy kẻ nào muốn gặt thì hãy để cho kẻ đó đưa lưỡi hái của mình vào với năng lực của mình; và hãy gặt khi ngày đang còn, để hấn có thể tích lũy cho linh hồn mình được sự cứu rỗi vĩnh viễn trong vương quốc của Thượng Đế.

4 Phải, kẻ nào muốn “đưa lưỡi hái của mình vào để gặt thì kẻ ấy sẽ được Thượng Đế kêu gọi.

5 Vậy nên, nếu người “cầu xin ta thì người sẽ được; nếu người gõ cửa thì cửa sẽ mở cho người.

6 Giờ đây, vì người đã cầu xin, này, ta nói cho người hay, hãy tuân giữ các giáo lệnh của ta, và hãy “tìm cách phổ biến và thiết lập chính nghĩa của <sup>b</sup>Si Ôn;

7 “Chớ tìm kiếm <sup>b</sup>của cải mà hãy tìm kiếm <sup>c</sup>sự khôn ngoan, và này, “những điều kín nhiệm của Thượng Đế sẽ được phơi bày cho người biết, và lúc đó người sẽ được trở nên giàu có. Đây, kẻ nào có được <sup>e</sup>cuộc sống vĩnh cửu là giàu có vậy.

8 Thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, nếu người mong muốn điều đó ở nơi ta thì người sẽ được như ý, và nếu người ước muốn như vậy thì người sẽ trở thành một phương tiện để làm nhiều điều tốt lành cho thế hệ này.

9 Chớ nói điều gì ngoại trừ “sự

6 1a ÊSai 29:14;  
GLGU 4:1-7; 18:44.  
2a HBRơ 4:12;  
KHuyền 1:16;  
GLGU 27:1.  
b HLMa 3:29;  
GLGU 33:1.  
3a Giảng 4:35;  
GLGU 31:4; 33:3;  
101:64.  
4a KHuyền 14:15-19;  
AnMa 26:5;

GLGU 11:3-4, 27.  
5a MTƠ 7:7-8.  
6a 1 NêPhi 13:37.  
b SHDTT Si Ôn.  
7a AnMa 39:14;  
GLGU 68:31.  
b 1 Vua 3:10-13;  
MTƠ 19:23;  
GCốp 2:18-19.  
SHDTT Của Cải;  
Trần Tục.  
c SHDTT Khôn Ngoan.

d GLGU 42:61, 65.  
SHDTT Kín Nhiệm  
của Thượng Đế,  
Những.  
e GLGU 14:7.  
9a AnMa 29:9;  
GLGU 15:6;  
18:14-15; 34:6.  
SHDTT Công Việc  
Truyền Giáo;  
Hối Cải.

hỏi cải đối với thể hệ này; hãy tuân giữ các giáo lệnh của ta, và hãy giúp phổ biến công việc của ta theo như các giáo lệnh của ta, rồi người sẽ được phước.

10 *Này, người có một ân tứ, và phước thay cho người vì ân tứ của người. Hãy nhớ rằng ân tứ đó “thiên liêng và đến từ trên cao—*

11 *Và nếu người “câu vấn thì người sẽ biết được <sup>b</sup>những điều kín nhiệm vĩ đại và kỳ diệu; vậy người hãy xử dụng <sup>c</sup>ân tứ của mình để người có thể khám phá những điều kín nhiệm ngõ hầu người có thể đưa nhiều người tới sự hiểu biết lẽ thật, phải, hãy “thuyết phục họ về sự sai lầm của các đường lối của họ.*

12 *Chớ tiết lộ ân tứ của mình cho ai biết, ngoại trừ những người có cùng một đức tin với mình. Chớ coi thường “những gì thiên liêng.*

13 *Nếu người làm điều tốt lành, phải, và “tiếp tục <sup>b</sup>trung thành cho đến <sup>c</sup>cùng thì người sẽ được cứu trong vương quốc của Thượng Đế, đó là ân tứ vĩ đại nhất trong số tất cả các ân tứ của Thượng Đế; vì không có một ân tứ nào lớn hơn ân tứ <sup>d</sup>cứu rỗi cả.*

14 *Thật vậy, thật vậy, ta nói với người, phước thay cho người về những gì người đã làm; vì người đã “câu vấn ta, và này, đã bao lần người câu vấn, người đều nhận được sự chỉ dẫn từ Thánh Linh của ta. Nếu không phải như vậy, thì người đã chẳng đến nơi mà hiện thời người đang hiện diện.*

15 *Này, người biết rằng người đã câu vấn ta và ta đã soi sáng “tâm trí người; và giờ đây ta nói ra những điều này để người có thể biết được rằng người đã được Thánh Linh của lẽ thật soi sáng;*

16 *Phải, ta nói cho người hay, để người có thể biết được rằng không một ai khác ngoài Thượng Đế “biết được những tư tưởng của người và những ý định trong <sup>b</sup>lòng người.*

17 *Ta nói cho người biết những điều này như là một bằng chứng cho người biết rằng—những lời hoặc công việc mà người đang ghi chép đây đều “thật.*

18 *Vậy hãy “cần mẫn; hãy trung thành <sup>b</sup>sát cánh với tôi tớ Joseph của ta trong bất cứ trường hợp khó khăn nào hấn gặp phải vì lời của ta.*

19 *Hãy khiển trách hấn những*

10a GLGƯ 63:64.  
 11a GLGƯ 102:23;  
 JS—LS 1:18, 26.  
 b MTỐ 11:25; 13:10–11;  
 AnMa 12:9.  
 c SHĐTT Ân Tứ; Ân Tứ của Thánh Linh, Các.  
 d GiaCớ 5:20;  
 AnMa 62:45;  
 GLGƯ 18:44.

12a MTỐ 7:6.  
 13a 1 NêPhi 15:24.  
 b MôSiA 2:41;  
 ÊThe 4:19;  
 GLGƯ 51:19; 63:47.  
 c SHĐTT Kiên Trì.  
 d SHĐTT Cứu Rỗi.  
 14a SHĐTT Cầu Nguyện.  
 15a SHĐTT Tâm Trí.  
 16a 1 SứKý 28:9;

MTỐ 12:25;  
 HBRơ 4:12;  
 MôSiA 24:12;  
 3 NêPhi 28:6.  
 SHĐTT Đấng Toàn Tri.  
 b 1 Vua 8:39.  
 17a GLGƯ 18:2.  
 18a SHĐTT Chuyên Tâm.  
 b GLGƯ 124:95–96.

khi hấn làm lỗi, và cũng phải chấp nhận những lời khiển trách của hấn. Hãy nhẫn nại, điềm đạm, ôn hòa, có lòng kiên nhẫn, đức tin, hy vọng, và lòng bác ái.

20 Nay, người là Oliver, và ta đã nói với người vì sự mong muốn của người; vậy hãy “tích lũy những lời này vào lòng mình. Hãy trung thành và chuyên tâm tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế, rồi ta sẽ ôm người vào vòng tay thương yêu của ta.

21 Nay, ta là Giê Su Ky Tô, “Con của Thượng Đế. Ta là Đấng đã đến với <sup>b</sup>dân của ta và dân của ta không chấp nhận ta. Ta là “sự sáng soi trong “tối tăm, và tối tăm chẳng hề hiểu nó.

22 Thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, nếu người muốn có thêm bằng chứng khác thì người hãy hồi tưởng lại đêm mà người đã cầu khẩn ta trong lòng người, để cho người có thể “biết về sự thật của những điều này.

23 Ta chẳng đã phán “bình an cho tâm trí người về vấn đề này rồi hay sao? Người có thể nhận được <sup>b</sup>bằng chứng nào lớn hơn ngoài bằng chứng từ Thượng Đế?

24 Và giờ đây, này, người đã

nhận được một bằng chứng; vì một khi ta nói cho người hay những điều mà không một ai được biết đến thì như vậy không phải là người đã nhận được bằng chứng rồi hay sao?

25 Và này ta ban cho người một ân tứ, nếu người muốn nhận được từ ta, để “phiên dịch, giống như tôi tớ Joseph của ta vậy.

26 Thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, có “các biên sử chứa đựng phần lớn phúc âm của ta đã bị giữ lại vì <sup>b</sup>sự độc ác của dân chúng;

27 Và giờ đây ta truyền lệnh cho người, nếu người có những ước muốn tốt lành—lòng ước muốn tích lũy của cải cho riêng người trên trời—thì người hãy dùng ân tứ của mình mà giúp đem ra ánh sáng những phần “thánh thư của ta đã bị giấu kín vì sự bất chính.

28 Và giờ đây, này, ta ban cho người và luôn cả tôi tớ Joseph của ta, những chìa khóa của ân tứ này, là ân tứ sẽ đem giáo vụ này ra ánh sáng; và trong lời khai của hai hoặc “ba nhân chứng để mọi việc sẽ được xác định.

29 Thật vậy, thật vậy, ta nói cho

20a ÊThe 3:21;  
GLGU 84:85.

21a SHĐTT Chúa Giê Su  
Ky Tô.

b Giảng 1:10–12;  
CVCSĐ 3:13–17;  
3 NêPhi 9:16;  
GLGU 45:8.

c Giảng 1:5;  
GLGU 10:58.

SHĐTT Ánh Sáng, Ảnh

Sáng của Đấng Ky Tô.  
d SHĐTT Tối Tâm Thuộc  
Linh.

22a SHĐTT Phân Biệt, Ân  
Tứ.

23a SHĐTT Bình An.  
b 1 Giảng 5:9;

GLGU 18:2.

25a MôSiA 8:13;

GLGU 5:4; 9:1–5, 10.

26a GLGU 8:1; 9:2.

SHĐTT Thánh Thư—  
Thánh thư được tiên  
tri là sẽ ra đời.

b SHĐTT Ác.

27a GLGU 35:20.

28a PTLKý 19:15;

2 CRTĐ 13:1;

2 NêPhi 27:12–14;

GLGU 128:3.

các người hay, nếu họ chối bỏ những lời của ta cùng phần phúc âm và giáo vụ này của ta, thì phước thay cho các người, vì họ không thể làm gì đối với các người hơn những điều họ đã làm đối với ta.

30 Và dù họ có “làm gì với các người như họ đã từng làm với ta, thì phước thay cho các người, vì các người sẽ <sup>b</sup>ở cùng ta trong ‘vinh quang.

31 Nhưng nếu họ không <sup>a</sup>chối bỏ những lời của ta, là những lời sẽ được xác định bởi <sup>b</sup>chứng ngôn được khai ra, thì phước thay cho họ, và lúc đó các người sẽ được vui sướng vì thành quả của những việc mình đã làm.

32 Thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, cũng như ta đã từng nói với các môn đồ của ta, rằng hễ nơi nào có hai hoặc ba người nhân danh ta mà “nhóm lại, về một điều gì đó, này, ta sẽ ở <sup>b</sup>giữa họ—chẳng khác chi bây giờ ta đang ở giữa các người vậy.

33 “Đừng sợ làm điều tốt, hỡi các con trai của ta, vì các người

<sup>b</sup>gieo bất cứ điều gì, thì các người sẽ gặt điều ấy; vậy nếu các người gieo điều tốt thì các người sẽ gặt được điều tốt vì đó là phần thưởng của các người.

34 Vậy thì, chớ sợ hãi, hỡi đàn chiên nhỏ bé; hãy làm điều tốt; hãy để mặc cho thế gian và ngục giới cấu kết với nhau chống lại mình, vì một khi các người đã xây dựng trên “đá của ta thì chúng không thể nào thắng thế được.

35 Này, ta không kết tội các người; hãy theo những con đường của mình và “đừng phạm tội nữa; hãy nghiêm chỉnh thi hành công việc mà ta đã truyền lệnh cho các người.

36 Hãy “hướng về ta trong mọi ý nghĩ; chớ nghi ngờ, và chớ sợ hãi.

37 Hãy “nhìn xem những vết thương xuyên thủng sườn ta và những dấu <sup>b</sup>đinh đóng trên tay và chân ta; hãy trung thành, hãy tuân giữ các giáo lệnh của ta, rồi các người sẽ được “thừa hưởng “vương quốc thiên thượng. A Men.

30a GLGƯ 5:22; 135:1–7.  
 SHDTT Tuân Đạo.  
 b KHuyền 3:21.  
 c SHDTT Vinh Quang, Vinh Hiền.  
 31a 3 NêPhi 16:10–14;  
 GLGƯ 20:8–15.  
 b SHDTT Chứng Ngôn.  
 32a MTỔ 18:19–20.  
 SHDTT Đoàn Kết.  
 b GLGƯ 29:5; 38:7.  
 33a SHDTT Can Đàm.  
 b GLTi 6:7–8;  
 MôSiA 7:30–31;

AnMa 9:28;  
 GLGƯ 1:10.  
 34a TThiên 71:3;  
 MTỔ 7:24–25;  
 1 CRTô 10:1–4;  
 HLMán 5:12;  
 GLGƯ 10:69;  
 18:4, 17; 33:13;  
 MôiSe 7:53.  
 SHDTT Đá.  
 35a Giảng 8:3–11.  
 36a ÊSai 45:22;  
 GLGƯ 43:34.  
 37a SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô—Những lần xuất hiện của Đấng Ky Tô sau khi Ngài sống lại.  
 b SHDTT Đổng Đình Trên Thập Tự Giá, Sự.  
 c MTỔ 5:3, 10;  
 3 NêPhi 12:3, 10.  
 d SHDTT Vương quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng.

## TIẾT 7

Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith và Oliver Cowdery tại Harmony, Pennsylvania, tháng Tư năm 1829, khi họ cầu vắn bằng hai viên đá U Rim và Thu Mim về việc Giảng, vị môn đồ yêu dấu, có còn trong xác thịt hay đã chết rồi. Điều mặc khải này là bản dịch những điều Giảng ghi lại trên miếng da thú và do chính tay ông cất giấu (History of the Church, 1:35-36).

1-3, Giảng, Môn Đồ Yêu Dấu, sẽ sống cho đến khi Chúa đến; 4-8, Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng nắm giữ các chìa khóa của phúc âm.

**R**ỒI Chúa phán cùng tôi rằng: Hỡi Giảng, “môn đồ yêu dấu của ta, người <sup>b</sup>ước muốn điều chi? Vì nếu người cầu xin điều gì người muốn, thì điều ấy sẽ được ban cho người.

2 Và tôi thưa với Ngài rằng: Lạy Chúa, xin Ngài ban cho tôi quyền năng thắng được “cái chết, để tôi được sống và đem loài người về cùng Ngài.

3 Và Chúa phán cùng tôi rằng: Thật vậy, thật vậy, ta nói với người, vì người ước muốn điều này nên người sẽ được <sup>a</sup>lưu lại cho tới khi ta đến trong <sup>b</sup>vinh quang của ta, và sẽ <sup>a</sup>nói tiên tri cho các quốc gia sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc biết.

4 Và vì lý do này Chúa đã phán cùng Phi E Rơ: Nếu ta muốn hẳn

lưu lại cho tới khi ta đến thì can hệ gì đến người? Vì hấn ước muốn nơi ta là được đem loài người về cùng ta, còn người thì lại ước muốn chóng được đến cùng ta trong “vương quốc của ta.

5 Phi E Rơ, ta nói với người, đó là một điều ước muốn tốt đẹp; nhưng môn đồ yêu dấu của ta thì lại ước muốn rằng hấn có thể làm hơn thế nữa, hay một công việc lớn lao hơn những gì hấn trước kia đã làm giữa loài người.

6 Phải, hấn đã đảm trách một công việc lớn lao hơn; vậy nên ta sẽ làm cho hấn tựa như một ngọn lửa cháy rực và thành một <sup>a</sup>thiên sứ phù trợ; hấn sẽ phục sự cho những người đang sống trên <sup>b</sup>thế gian này là <sup>c</sup>những người thừa kế sự cứu rỗi.

7 Và ta sẽ khiến người đến phục sự cho hấn và cho người anh em của người là Gia Cơ; và ta sẽ ban cho cả ba người quyền năng này

7 1a SHDTT Giảng, Con Trai của Xê Bê Đê.

b 3 NêPhi 28:1-10.

2a LuCa 9:27.

SHDTT Chết Thể Xác.

3a Giảng 21:20-23.

SHDTT Chuyển Hóa,

Những Người Được.

b SHDTT Vinh Quang,

Vinh Hiển; Tái Lâm

của Chúa Giê Su

Ky Tô, Sự.

c KHuyền 10:11.

4a SHDTT Vương quốc

của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng.

6a GLGU 130:5.

b Giảng 10:8-11;

GLGU 77:14.

c GLGU 76:86-88.



và “các chìa khóa của giáo vụ này cho tới khi ta đến.  
8 Thật vậy, ta nói cho các người hay, cả hai người sẽ có được

những gì các người ước muốn, vì cả hai người đều “vui sướng với những gì mình đã ước muốn.

TIẾT 8

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho Oliver Cowdery, tại Harmony, Pennsylvania, tháng Tư năm 1829 (History of the Church, 1:36–37). Trong khi Sách Mặc Môn đang được phiên dịch thì Oliver, là người tiếp tục làm người biên chép, và đã viết xuống theo lời của Vị Tiên Tri đọc ra, đã ước muốn được Chúa ban cho ân tứ phiên dịch. Chúa đáp lại lời cầu khẩn của ông bằng cách ban cho điều mặc khải này.*

1–5, Điều mặc khải đến bởi quyền năng của Đức Thánh Linh; 6–12, Những điều kín nhiệm của Thượng Đế và quyền năng phiên dịch các biên sử thời xưa đến bằng đức tin.

**O**LIVER Cowdery, thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, điều chắc chắn như Chúa là Đấng hằng sống, Ngài là Thượng Đế của người và Đấng Cứu Chuộc của người, thì cũng chắc chắn như vậy là người sẽ nhận được <sup>b</sup>sự hiểu biết về những gì người thành tâm ‘cầu xin trong đức tin và tin tưởng rằng người sẽ nhận được sự hiểu biết về những bản khắc “biên sử cổ xưa, là những biên sử thời xưa, chứa đựng những phần

thánh thư của ta như đã được đề cập đến bởi “sự biểu hiện Thánh Linh của ta.

2 Phải, này, ta sẽ “nói trong trí của người và trong <sup>b</sup>tâm của người bởi “Đức Thánh Linh, là Đấng sẽ đến với người và sẽ ngự trong tâm người.

3 Giờ đây, này, đây là tinh thần mặc khải; này, đây là tinh thần mà ngày xưa Môi Se đã nhờ đó đem con cái của Y Sơ Ra Ên vượt qua “Biển Đỏ như đi trên đất khô ráo.

4 Vậy thì đây là ân tứ của người. Hãy xử dụng ân tứ đó; và phước thay cho người, vì ân tứ đó sẽ giải cứu người khỏi bàn tay kẻ thù của mình, nếu không như vậy thì chúng sẽ sát hại người và đưa linh hồn người đến nơi hủy diệt.

7a MTO 16:19;  
CVCSĐ 15:7;  
JS—LS 1:72.  
SHDĐT Chìa Khóa của  
Chức Tư Tế, Các.  
8a SHDĐT Vui Mừng,  
Vui Vẻ.  
8 1a JS—LS 1:66.

SHDĐT Cowdery,  
Oliver.  
b SHDĐT Kiến Thức.  
c SHDĐT Cầu Nguyện.  
d GLGU 6:26–27; 9:2.  
e GLGU 5:16.  
2a GLGU 9:7–9.  
SHDĐT Mặc Khải.

b SHDĐT Tâm Lòng.  
c SHDĐT Đức Thánh  
Linh.  
3a XÉDTKý 14:13–22;  
PTLLKý 11:4;  
1 NêPhi 4:2;  
MôSiA 7:19.  
SHDĐT Biển Đỏ.

5 Ôi, hãy nhớ lấy “những lời này, và hãy tuân giữ các giáo lệnh của ta. Hãy ghi nhớ, đây là ân tứ của người.

6 Giờ đây, đây không phải là ân tứ duy nhất mà người có; vì người có một ân tứ khác nữa, đó là ân tứ của A Rôn; này, ân tứ này đã báo cho người biết được nhiều điều;

7 Này, không có một quyền năng nào khác ngoài quyền năng của Thượng Đế có thể làm cho ân tứ này của A Rôn đến với người được.

8 Vậy chớ nên nghi ngờ, vì đó là ân tứ của Thượng Đế; và người sẽ nắm giữ ân tứ đó trong tay người, và làm những công việc kỳ diệu; và không có một quyền năng nào sẽ có thể lấy ân tứ đó ra khỏi tay người, vì đó là công việc của Thượng Đế.

9 Và, vậy nên, bất cứ điều gì

người cầu xin ta nói cho người biết bằng cách đó, thì ta sẽ ban cho người, và người sẽ hiểu biết về điều đó.

10 Hãy nhớ rằng, nếu không có “đức tin thì người sẽ chẳng làm được gì cả; cho nên hãy cầu xin trong đức tin. Chớ coi thường những điều này; chớ <sup>b</sup>cầu xin điều gì mà người không nên cầu xin.

11 Hãy cầu xin để người có thể biết được những điều kín nhiệm của Thượng Đế, và để người có thể <sup>a</sup>phiên dịch và nhận được sự hiểu biết từ tất cả các biên sử cổ xưa đó đã bị cất giấu, là các biên sử thiêng liêng; và theo như đức tin của người, điều đó sẽ được thực hiện cho người.

12 Này, chính ta đã nói điều đó; và ta chính là Đấng đã nói với người từ lúc khởi đầu. A Men.

## TIẾT 9

*Điều mặc khải ban cho Oliver Cowdery qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Harmony, Pennsylvania, tháng Tư năm 1829 (History of the Church, 1:37-38). Oliver được khiển trách phải kiên nhẫn và được khuyên nhủ nên bằng lòng với công việc ghi chép, trong lúc này, những điều người dịch đọc ra, thay vì toan tính phiên dịch.*

1-6, Những biên sử cổ xưa khác sẽ được phiên dịch; 7-14, Sách Mặc Môn được phiên dịch qua sự học hỏi và qua sự xác nhận thuộc linh.

**N**ÀY, ta nói cho người hay, con trai của ta, vì người

không <sup>a</sup>phiên dịch theo như điều người đã mong muốn nơi ta, và người lại bắt đầu <sup>b</sup>biên chép cho tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta, vậy nên ta muốn người tiếp tục biên chép cho đến khi nào người hoàn tất biên sử

này, là biên sử mà ta đã giao phó cho hần.

2 Và rồi, này, ta có “những biên sử<sup>b</sup> khác, và ta sẽ ban cho người quyền năng để người có thể giúp việc phiên dịch các biên sử đó.

3 Hãy kiên nhẫn, hỡi con trai của ta, vì đây là sự thông sáng của ta, và hiện giờ chưa phải lúc thích hợp để người phiên dịch.

4 Này, công việc mà người được kêu gọi là biên chép cho tôi tớ Joseph của ta.

5 Và này, chính vì người không tiếp tục như người đã bắt đầu, mà người lại khởi công phiên dịch, nên ta phải lấy lại đặc ân này khỏi người.

6 Chớ nên “oán trách, hỡi con trai của ta, vì ta đối xử với con như vậy là do sự thông sáng của ta.

7 Này, người đã không hiểu; người đã cho rằng ta sẽ ban cho người khả năng đó mặc dù người không suy nghĩ về việc ấy mà chỉ biết cầu xin ta thôi.

8 Nhưng này, ta nói cho người hay rằng, người phải “nghiên cứu kỹ trong tâm trí mình; rồi người phải<sup>b</sup> hỏi ta xem điều đó có đúng không; và nếu đúng thì ta sẽ làm cho<sup>c</sup> tâm can người

“hừng hực trong người, như vậy, người sẽ cảm thấy rằng điều đó là đúng.

9 Nhưng nếu điều đó không đúng thì người sẽ không có những cảm giác như vậy, mà người sẽ cảm thấy tâm trí như “tê dại, làm cho người quên đi những gì sai lầm; vì vậy người không thể chép lại được những điều thiêng liêng nếu không do ta ban cho người.

10 Giờ đây, nếu người biết được điều này thì người đã có thể “phiên dịch được rồi; tuy nhiên, bây giờ chưa phải lúc thích hợp để người phiên dịch.

11 Này, khi người mới bắt đầu thì lúc đó thích hợp; nhưng người đã “sợ hãi, và thời gian đó đã qua rồi, và bây giờ thì không thích hợp;

12 Vì, phải chăng người không thấy rằng ta đã ban cho tôi tớ “Joseph của ta đủ sức mạnh để nhờ đó việc ấy được bù đắp hay sao? Và ta cũng chẳng kết tội một ai trong hai người.

13 Hãy làm điều này như ta đã truyền lệnh cho người, rồi người sẽ thành công. Hãy trung thành và chớ nhường bước cho một “sự cám dỗ nào.

14 Hãy đứng vững vàng trong

2a GLGƯ 6:26; 8:1.

b Âm chỉ đến sự sinh hoạt phiên dịch thêm, gồm có bản phiên dịch Kinh Thánh của Joseph Smith và Sách Áp Ra Ham, mà trong đó Oliver Cowdery phụ giúp

với tư cách là một người biên chép.  
 SHDĐT Bản Dịch Joseph Smith (BDJS).  
 6a SHDĐT Ta Thán.  
 8a SHDĐT Suy Ngẫm, Suy Tư.  
 b SHDĐT Cầu Nguyện.  
 c LuCa 24:32.

d SHDĐT Soi Dẫn, Soi Sáng; Chứng Ngôn.  
 e GLGƯ 8:2-3.  
 9a GLGƯ 10:2.  
 10a GLGƯ 8:11.  
 11a SHDĐT Sợ Hãi.  
 12a GLGƯ 18:8.  
 13a SHDĐT Cám Dỗ.

<sup>a</sup>công việc mà ta <sup>b</sup>kêu gọi người làm, rồi một sợi tóc trên đầu người cũng sẽ không mất, và

người sẽ được <sup>c</sup>nâng cao vào ngày sau cùng. A Men.

## TIẾT 10

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith tại Harmony, Pennsylvania, vào mùa hè năm 1828 (History of the Church, 1:20-23). Lần này Chúa báo cho Joseph biết những sự sửa đổi do những kẻ tà ác đã làm trong 116 trang bản thảo từ bản phiên dịch sách Lê Hi, trong Sách Mặc Môn. Những trang này đã bị thất lạc khỏi tay Martin Harris là người đã được tạm giao cho để cất giữ. (Xem tựa đề của tiết 3.) Âm mưu xấu xa này là để cho những điều ở trong những trang bản thảo bị đánh cắp được phiên dịch lại và sau đó đi bôi lọ dịch giả bằng cách đưa ra những đoạn mâu thuẫn qua sự sửa đổi. Mục đích thâm độc này do kẻ tà ác chủ trương, và được Chúa biết trước ngay từ khi ông Mặc Môn, một sử gia người Nê Phi thời xưa, đang tóm lược những tấm bản khắc đã được tích lũy, được cho thấy trong Sách Mặc Môn (xem Lời Mặc Môn 1:3-7).*

1-26, Sa Tan khích động những kẻ tà ác chống đối công việc của Chúa; 27-33, Nó tìm cách hủy diệt tâm hồn loài người; 34-52, Phúc âm sẽ đến với các dân La Man và tất cả các dân tộc nhờ Sách Mặc Môn; 53-63, Chúa sẽ thiết lập Giáo Hội của Ngài và phúc âm của Ngài giữa loài người; 64-70, Ngài sẽ quy tụ những người hối cải vào Giáo Hội của Ngài và sẽ cứu rỗi những kẻ biết vâng lời.

**G**IỜ đây, này, ta nói cho người hay rằng, vì người đã trao những tấm bản thảo mà người đã được ban cho quyền năng phiên dịch nhờ hai viên đá

<sup>a</sup>U Rim và Thu Mim, vào tay một <sup>b</sup>kẻ tà ác, nên người đã mất đi những bản thảo này.

2 Và đồng thời người cũng mất luôn ân tứ của người, và <sup>a</sup>tâm trí người trở nên tối tăm.

3 Tuy nhiên, ân tứ đó hiện giờ lại được <sup>a</sup>phục hồi cho người; vậy người hãy chú tâm trung thành và tiếp tục hoàn tất đoạn còn lại của việc phiên dịch như người đã bắt đầu.

4 Người chớ <sup>a</sup>chạy nhanh hơn hoặc làm quá hơn <sup>b</sup>sức lực và phương tiện mà người được ban cho để người có thể phiên dịch; nhưng phải <sup>c</sup>cần mẫn cho đến cùng.

14a 1 CRTô 16:13.

b SHĐTT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi.

c AnMa 13:29;

GLGU' 17:8.

10 1a SHĐTT U Rim và Thu Mim.

b GLGU' 3:1-15.

2a SHĐTT Tâm Trí.

3a GLGU' 3:10.

4a MôSiA 4:27.

b XÊĐTKý 18:13-26.

c MTÔ 10:22.

SHĐTT Chuyên Tâm.

5 Hãy “cầu nguyện luôn luôn để người có thể trở thành kẻ chiến thắng; phải, để người có thể chiến thắng được quý Sa Tan, và để người có thể thoát khỏi bàn tay các tội tớ của nó là những kẻ ủng hộ việc làm của nó.

6 Nay, chúng đã tìm cách “hủy diệt người; phải, ngay cả <sup>b</sup>người mà người tin cậy cũng đã tìm cách hủy diệt người.

7 Và vì nguyên nhân này nên ta nói rằng hấn là một kẻ ác, vì hấn đã tìm cách lấy mất những vật mà người đã được giao phó; và hấn cũng tìm cách hủy diệt ân tứ của người nữa.

8 Và vì người đã trao những bản thảo này vào tay hấn, nên này, những kẻ tà ác đã lấy chúng từ người.

9 Như vậy là người đã trao chúng, phải, những vật thiêng liêng, cho kẻ ác.

10 Và này, “Sa Tan đã xúi giục lòng chúng để sửa đổi những lời mà người đã đọc ra để chép hay người đã phiên dịch, những lời mà đã ra khỏi tay của người.

11 Và này, ta nói cho người hay rằng, vì chúng đã sửa đổi những lời đó, làm phản nghĩa những lời người đã phiên dịch và đọc ra để chép;

12 Và bằng cách này, quý dữ đã tìm cách đặt một kế hoạch xảo quyệt để nó có thể hủy diệt công việc này;

13 Vì nó đã xúi giục lòng chúng

làm điều này, để bằng cách đối trá chúng có thể nói chúng đã “bắt được người qua những lời người đã giả vờ phiên dịch.

14 Thật vậy, ta nói cho người hay rằng, ta không chịu để cho Sa Tan thực hiện âm mưu xấu xa của nó trong việc này.

15 Vì này, nó đã xúi giục lòng chúng để bắt người thử Chúa Thượng Đế của người, bằng cách yêu cầu phiên dịch lại.

16 Và rồi, này, chúng nói và nghĩ thầm trong lòng: Chúng ta thử xem có phải Thượng Đế đã cho hấn quyền năng phiên dịch hay không; nếu có, thế nào Ngài cũng sẽ ban cho hấn quyền năng lại;

17 Và nếu Thượng Đế ban cho hấn quyền năng lại, hoặc nếu hấn phiên dịch lại, hay nói cách khác, nếu hấn chép lại đúng y hệt những lời đó, này, chúng ta đã có những lời đó với chúng ta, và chúng ta đã sửa đổi chúng;

18 Như vậy những lời đó không tương đồng, và chúng ta sẽ nói rằng hấn đã đối trá trong những lời của hấn, và rằng hấn không có ân tứ gì hết, và hấn cũng không có quyền năng gì hết;

19 Vậy nên chúng ta sẽ diệt được hấn, và luôn cả công việc của hấn nữa; và chúng ta sẽ làm điều này để chúng ta khỏi bị thẹn vào lúc cuối cùng và để chúng ta có thể hưởng được vinh quang của thế gian.

20 Thật vậy, thật vậy, ta nói cho

5a 3 NêPhi 18:15–21.  
SHDĐT Cầu Nguyện.

6a GLGU' 5:32–33; 38:13.  
b GLGU' 5:1–2.

10a SHDĐT Quý Dữ.  
13a GRMi 5:26.

người hay rằng, Sa Tan đã nắm vững tâm hồn của bọn chúng; nó “khích động chúng làm <sup>b</sup>điều bất chính, chống lại những gì tốt lành;

21 Và tâm hồn của chúng đã “hư hỏng, tràn đầy <sup>b</sup>sự tà ác và những điều khả ố; và chúng “thích <sup>a</sup>tối tăm hơn sự sáng, vì “những hành vi của chúng đều xấu xa; vì vậy mà chúng không chịu cầu xin ta.

22 “Sa Tan đã khích động chúng để nó có thể <sup>b</sup>dẫn dắt linh hồn chúng đến chỗ hủy diệt.

23 Và do đó nó đã đặt một kế hoạch xảo quyệt, và định hủy diệt công việc của Thượng Đế; nhưng ta sẽ bắt chúng chịu trách nhiệm về chuyện này và sẽ làm chúng hổ thẹn và bị kết tội vào ngày “phán xét.

24 Phải, nó đã khích động lòng tức giận của chúng nổi lên chống lại công việc này.

25 Phải, nó bảo chúng: Hãy gạt gẫm và rình rập để bắt quả tang ngõ hầu người có thể hủy diệt; này, việc này không có hại gì cả. Và cứ như vậy nó nịnh bợ chúng và bảo chúng rằng “nói dối không phải là tội lỗi, để chúng có

thể bắt quả tang một người đang nói dối ngõ hầu chúng có thể hủy diệt người đó.

26 Và như vậy nó nịnh bợ chúng và tiếp tục “dẫn dắt chúng cho đến khi nó lôi linh hồn chúng xuống tận <sup>b</sup>ngục giới; và như vậy nó khiến cho chúng phải tự <sup>c</sup>sập bẫy chính mình.

27 Và cứ như vậy nó lặn lội đi “ngược xuôi khắp thế gian, tìm cách <sup>b</sup>hủy diệt tâm hồn loài người.

28 Thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, khôn thay cho kẻ nào nói dối để “lừa gạt, bởi tưởng rằng kẻ khác cũng nói dối để lừa gạt, vì những kẻ ấy không thể trốn thoát khỏi <sup>b</sup>công lý của Thượng Đế.

29 Giờ đây, này, chúng đã sửa đổi những lời này, vì Sa Tan đã nói với chúng rằng: Kẻ đó đã lừa gạt các người—và như vậy nó dẫn dắt chúng lạc lối bằng sự bợ đỡ để làm điều bất chính, để bắt người phải “thờ Chúa Thượng Đế của người.

30 Này, ta nói cho người hay rằng, người chớ dịch lại những lời mà đã ra khỏi tay người;

31 Vì này, chúng sẽ không thể

20a 2 NêPhi 28:20–22.

*b* SHDTT Tội Lỗi.

21a GLGƯ 112:23–24.

*b* SHDTT Ác.

*c* MôiSe 5:13–18.

*d* MôSiA 15:26.

SHDTT Tối Tăm Thuộc

Linh.

*e* Giảng 3:18–21;

GLGƯ 29:45.

22a 2 NêPhi 2:17–18.

*b* SHDTT Cám Dỗ.

23a HLMa 8:25;

GLGƯ 121:23–25.

25a 2 NêPhi 2:18; 28:8–9;

AnMa 10:17;

MôiSe 4:4.

SHDTT Nói Dối.

26a SHDTT Bội Giáo.

*b* SHDTT Ngục Giới.

*c* CNgôn 29:5–6;

1 NêPhi 14:3.

27a Gióp 1:7.

*b* 2 NêPhi 28:19–23;

GLGƯ 76:28–29.

28a SHDTT Lừa Gạt, Lừa Dối.

*b* RôMa 2:3.

SHDTT Công Bình,

Công Lý.

29a MTÔ 4:7.

thực hiện được ý định xấu xa trong việc dối trá chống lại những lời đó. Vì vậy, nếu người lại viết đúng như những lời trước thì chúng sẽ bảo rằng người đã nói dối, và rằng người đã giả vờ phiến dịch, nhưng người đã tự mâu thuẫn với mình.

32 Và này, chúng sẽ phổ biến việc này, và Sa Tan sẽ làm cho dân chúng cứng lòng để khích động họ nổi giận với người hầu cho họ sẽ không tin những lời của ta.

33 Như vậy, “Sa Tan nghĩ rằng nó có thể đánh đổ được chứng ngôn của người trong thế hệ này, để cho công việc của ta không thể xuất hiện trong thế hệ này được.

34 Nhưng này, đây là sự thông sáng, và vì ta cho người thấy “sự thông sáng, và ban cho người những giáo lệnh về những điều này, điều người phải làm là chớ để cho thế gian thấy cho đến khi nào người đã hoàn tất công việc phiến dịch.

35 Chớ kinh ngạc về những lời ta phán cùng người: Đây là sự thông sáng, người chớ cho thế gian thấy việc này—vì ta nói rằng chớ cho thế gian thấy việc này đó là để bảo toàn sinh mạng người.

36 Này, ta không nói rằng người

chớ cho người ngay chính thấy việc này;

37 Nhưng vì người không thể luôn xét biết được “người ngay chính, hay vì người không thể luôn luôn phân biệt được kẻ tà ác với người ngay chính, nên ta bảo người hãy <sup>b</sup>yên lặng cho đến khi nào ta thấy thích hợp để phổ biến mọi điều cho thế gian biết về vấn đề này.

38 Và giờ đây, thật vậy, ta nói cho người hay rằng đoạn nói về “những điều người đã chép và đã ra khỏi tay người đã được khắc trên <sup>b</sup>những bảng khắc của Nê Phi.

39 Phải, và người còn nhớ rằng những lời ghi chép đó có nói tới truyện ký có nhiều chi tiết hơn về những điều này đã được ghi khắc trên những bảng khắc của Nê Phi;

40 Và giờ đây, vì truyện ký được khắc trên các bảng khắc của Nê Phi có nhiều chi tiết hơn về những điều này, nên theo sự thông sáng của ta, ta muốn cho dân chúng biết về truyện ký này—

41 Vậy người hãy phiến dịch những điều ghi khắc trên “các bảng khắc của Nê Phi, xuống cho đến đoạn nói về triều đại vua Bên Gia Min, hay cho đến đoạn người đã dịch và người vẫn còn giữ;

33a SHDTT Quý Dữ.  
 34a SHDTT Khôn Ngoan.  
 37a MTÖ 23:28.  
*b* XÊDTKý 14:14.  
 38a Trong lời tựa cho lần ấn bản đầu tiên của

Sách Mặc Môn, Vị Tiên Tri đã giải thích rằng tài liệu nằm trong 116 trang bị mất đã được phiến dịch từ một phần

của các bảng khắc được gọi là “Sách Lê Hi.”  
*b* SHDTT Bảng Khắc.  
 41a LMMôn 1:3-7.

42 Và này, người hầy phổ biến nó như một biên sử của Nê Phi; và rồi ta sẽ làm cho những kẻ đã sửa đổi lời của ta sẽ phải bị bôi rối.

43 Ta không chịu để cho chúng hủy diệt công việc của ta; phải, ta sẽ cho chúng thấy rằng sự thông sáng của ta còn vĩ đại hơn sự xảo quyệt của quỷ dữ.

44 Này, chúng chỉ có một phần thôi, nghĩa là chỉ có được một bài tóm lược truyện ký của Nê Phi.

45 Này, trên các bảng khắc của Nê Phi còn ghi khắc nhiều điều nói về những quan điểm rộng lớn hơn về phúc âm của ta; vậy nên, theo sự thông sáng của ta người phải phiên dịch phần đầu này của các bảng khắc của Nê Phi và phổ biến nó trong công việc này.

46 Và này, mọi phần còn lại của “công việc này chứa đựng tất cả những phần<sup>b</sup> phúc âm của ta mà các thánh tiên tri của ta, phải, và cả các môn đồ của ta nữa, cũng đều<sup>c</sup> ước muốn qua những lời cầu nguyện của họ là sẽ đến với dân này.

47 Và ta đã phán bảo họ rằng điều đó sẽ được “ban cho họ, theo như<sup>b</sup> đức tin của họ trong lời cầu nguyện;

48 Phải, và đây là đức tin của họ—rằng phúc âm của ta mà ta đã ban cho họ để họ có thể thuyết giảng trong những ngày

họ còn tại thế, có thể sẽ đến với những người anh em của họ là “các dân La Man và đến cả với những người đã trở thành các dân La Man bởi sự ly khai của họ.

49 Giờ đây, như vậy chưa phải là hết—đức tin của họ trong lời cầu nguyện là phúc âm này cũng sẽ được phổ biến đến những dân tộc khác sẽ chiếm ngụ đất này nếu việc đó xảy ra;

50 Và do đó trong lời cầu nguyện họ có để lại lời chúc phước cho đất này là bất cứ ai ở trên đất này mà tin vào phúc âm đều được hưởng một cuộc sống vĩnh cửu;

51 Phải, để nó có thể có sẵn cho bất cứ quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, hay dân tộc nào.

52 Và giờ đây, này, thế theo đức tin của họ trong lời cầu nguyện, ta sẽ đem lại phần phúc âm này của ta cho dân của ta được biết. Này, ta không đem những điều này của ta để hủy diệt những điều mà họ đã nhận được từ trước, nhưng để xây dựng thêm cho những điều đó.

53 Và vì lý do này nên ta có nói: Nếu thế hệ này không cứng lòng thì ta sẽ thiết lập giáo hội của ta giữa họ.

54 Giờ đây, ta không nói vậy để hủy diệt giáo hội của ta, mà ta nói vậy để xây dựng cho giáo hội của ta;

46a SHDTT Sách Mặc Môn.

b SHDTT Phúc Âm.

c ÊNốt 1:12–18;

MMôn 8:24–26;  
9:34–37.

47a 3 NêPhi 5:13–15;

GLGU 3:19–20.

b SHDTT Đức Tin.

48a MRNi 10:1–5;

GLGU 109:65–66.



55 Vậy nên những ai thuộc giáo hội của ta không cần phải “sợ hãi, vì những kẻ đó sẽ <sup>b</sup>thừa hưởng ‘vương quốc thiên thượng.

56 Nhưng chính những kẻ nào không biết “kính sợ ta và không biết tuân giữ những giáo lệnh của ta mà còn lại tự xây dựng <sup>b</sup>những giáo hội riêng cho mình để ‘thu lợi, phải, và tất cả những kẻ làm điều ác và xây dựng vương quốc của quỷ dữ—phải, thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay rằng, chính những kẻ đó ta sẽ làm phiền muộn, và sẽ làm cho chúng phải run rẩy và lung lay đến tận tâm can.

57 Đây, ta là Giê Su Ky Tô, “Con của Thượng Đế. Ta đến với dân của ta, và dân của ta không chấp nhận ta.

58 Ta là “sự sáng soi trong tối tăm, và tối tăm chẳng hề hiểu nó.

59 Chính ta là Đấng đã phán rằng—Ta còn có “những chiên khác không thuộc bầy chiên này—với các môn đồ của ta, và nhiều người ‘không hiểu ý ta.

60 Và ta sẽ cho dân này thấy rằng ta còn có những chiên khác và rằng họ thuộc một chi nhánh của “gia tộc Gia Cốp;

61 Và ta sẽ đem những công việc kỳ diệu của họ ra ánh sáng,

những công việc mà họ đã làm trong danh ta;

62 Phải, và ta cũng đem phúc âm của ta ra ánh sáng, đó là phúc âm được giảng dạy cho họ, và này, họ sẽ không chối bỏ những gì người đã nhận được, nhưng họ sẽ xây dựng nó thêm cho vững mạnh, và sẽ đem ra ánh sáng những điểm trung thực trong “giáo lý của ta, phải, và đó là giáo lý duy nhất phát xuất từ ta.

63 Và ta làm việc này để ta thiết lập phúc âm của ta, ngõ hầu không còn có nhiều sự tranh chấp như vậy nữa; phải, “Sa Tan kích động lòng người <sup>b</sup>tranh chấp về những điểm trong giáo lý của ta; và trong những điều này họ đã sai lầm, vì họ đã ‘đổi nghĩa các thánh thư và không hiểu gì về thánh thư hết.

64 Vậy nên ta sẽ phơi bày sự kín nhiệm lớn lao này cho họ biết;

65 Vì này, ta sẽ “quy tụ họ lại như gà mái túc con mình ấp trong cánh, nếu họ không chai đá trong lòng;

66 Phải, nếu họ muốn đến thì họ có thể đến và sẽ được tự do chia phần “nước sự sống.

67 Đây, đây là giáo lý của ta—bất cứ ai hồi cải và “đến

55a SHDTT *Sợ Hãi*.  
*b* MŢỚ 5:10.  
*c* SHDTT *Vương quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng*.  
 56a TĐạo 12:13–14.  
*b* SHDTT *Quý Dữ—Giáo hội của quỷ dữ*.

*c* 4 NêPhi 1:26.  
 57a RôMa 1:4.  
 58a GLGƯ 6:21.  
 59a SHDTT *Chăn Hiên Lành, Người*.  
*b* Giảng 10:16.  
*c* 3 NêPhi 15:16–18.  
 60a SHDTT *Vườn Nho của Chúa*.

62a 3 NêPhi 11:31–40.  
 63a SHDTT *Quý Dữ*.  
*b* SHDTT *Tranh Chấp*.  
*c* 2 PERơ 3:16.  
 65a LuCa 13:34;  
 3 NêPhi 10:4–6;  
 GLGƯ 43:24.  
 66a SHDTT *Nước Sống*.  
 67a MŢỚ 11:28–30.

cùng ta thì kẻ đó sẽ thuộc <sup>b</sup>giáo hội của ta.

68 Bất cứ kẻ nào “rao truyền nhiều hơn hoặc ít hơn như vậy thì kẻ đó không thuộc về ta mà là người <sup>b</sup>chống lại ta; vậy kẻ đó không phải là người thuộc giáo hội của ta.

69 Và giờ đây, này, bất cứ ai thuộc giáo hội của ta, và kiên trì

với giáo hội đến cùng, thì ta sẽ lập kẻ đó trên “tảng đá của ta, và <sup>b</sup>các công ngục giới sẽ không thắng được họ.

70 Và giờ đây, hãy ghi nhớ những lời của Đấng là sự sống và “sự sáng của thế gian, Đấng Cứu Chuộc của người, <sup>b</sup>Chúa của người và Thượng Đế của người. A Men.

## TIẾT 11

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho anh của ông là Hyrum Smith, tại Harmony, Pennsylvania, tháng Năm năm 1829 (History of the Church, 1:39–46). Điều mặc khải này được nhận qua phiên đá U Rim và Thu Mím để đáp lại lời khẩn nguyện và cầu vãn của ông Joseph. History of the Church ám chỉ rằng điều mặc khải này được nhận sau khi sự phục hồi Chức Tư Tế A Rôn.*

1–6, Những người làm việc trong vườn nho sẽ được cứu rỗi; 7–14, Hãy tìm kiếm sự thông sáng, rao truyền sự hồi cải, tin cậy nơi Thánh Linh; 15–22, Tuân giữ các giáo lệnh và học hỏi lời của Chúa; 23–27, Đừng chối bỏ tinh thần mặc khải và tiên tri; 28–30, Những ai tiếp nhận Đấng Ky Tô trở thành con cái của Thượng Đế.

**M**ỘT công việc vĩ đại và “kỳ diệu sắp đến với con cái loài người.

2 Này, ta là Thượng Đế; hãy “chú tâm nghe <sup>b</sup>lời nói của ta, là lời sống và <sup>c</sup>mãnh lực, <sup>d</sup>sắc bén hơn cả gươm hai lưỡi, có thể phân chia cả khớp lẫn tủy; vậy hãy chú tâm nghe lời nói của ta.

3 Này, cánh đồng đã “trắng xóa để gặt; vậy kẻ nào muốn gặt thì hãy để cho kẻ đó đưa lưỡi hái của mình vào với tất cả năng lực của mình; và hãy gặt khi ngày đang còn, để hẳn có thể <sup>b</sup>tích lũy cho linh hồn mình được

67<sup>b</sup> SHDTT Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.

68<sup>a</sup> 3 NêPhi 11:40.

<sup>b</sup> LuCa 11:23.

69<sup>a</sup> SHDTT Đá.

<sup>b</sup> MỚ 16:18;

2 NêPhi 4:31–32;

GLGU 17:8; 128:10.

70<sup>a</sup> SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.

<sup>b</sup> SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.

11<sup>1a</sup> ÊSai 29:14; GLGU 4.

SHDTT Phục Hồi

Phúc Âm, Sự.

2<sup>a</sup> 1 NêPhi 15:23–25;

GLGU 1:14; 84:43–45.

<sup>b</sup> HBRơ 4:12.

<sup>c</sup> AnMa 4:19; 31:5.

<sup>d</sup> HLMa 3:29–30;

GLGU 6:2.

3<sup>a</sup> GLGU 12:3.

<sup>b</sup> LuCa 18:22;

HLMa 5:8.

‘sự cứu rỗi vĩnh viễn trong vương quốc của Thượng Đế.

4 Phải, kẻ nào muốn đưa “lưỡi hái của mình vào để gặt thì kẻ ấy sẽ được Thượng Đế kêu gọi.

5 Vậy nên, nếu người “cầu xin ta thì người sẽ được; nếu người gõ cửa thì cửa sẽ mở cho người.

6 Giờ đây, vì người đã cầu xin, này, ta phán cùng người rằng, hãy tuân giữ các giáo lệnh của ta, và hãy tìm cách phổ biến và thiết lập chính nghĩa của “Si Ôn.

7 Chớ tìm kiếm “của cải mà hãy tìm kiếm <sup>b</sup>sự khôn ngoan, và này, những điều kín nhiệm của Thượng Đế sẽ được phơi bày cho người biết, và lúc đó người sẽ được làm cho giàu có. Này, kẻ nào có được cuộc sống vĩnh cửu là giàu có vậy.

8 Thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, nếu người mong muốn điều đó ở nơi ta thì người sẽ được như ý; và nếu người ước muốn thì người sẽ trở thành phương tiện để làm nhiều điều tốt lành cho thế hệ này.

9 “Chớ nói điều gì ngoại trừ <sup>b</sup>sự hối cải đối với thế hệ này. Hãy

tuân giữ các giáo lệnh của ta, và hãy giúp phổ biến công việc của ta ‘theo như các giáo lệnh của ta, rồi người sẽ được phước.

10 Này, người có một “ân tứ rồi, hoặc người sẽ có một ân tứ nếu người ước muốn nơi ta trong đức tin, với <sup>b</sup>một tấm lòng chân thật, và tin tưởng vào quyền năng của Chúa Giê Su Kỵ Tô, nghĩa là quyền năng của ta là Đấng đang nói với người đây;

11 Vì này, chính ta đang nói; này, ta là “sự sáng soi trong tối tăm, và bằng <sup>b</sup>quyền năng của ta, ta ban cho người những lời này.

12 Và giờ đây, thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, hãy đặt “sự tin cậy vào <sup>b</sup>Thánh Linh là Đấng dẫn dắt làm điều tốt lành—phải, làm điều công bình, bước ‘đi <sup>d</sup>khiêm nhường, ‘xét đoán ngay chính; và đây là Thánh Linh của ta vậy.

13 Thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, ta sẽ truyền cho người Thánh Linh của ta, là Đấng sẽ “sao sáng <sup>b</sup>tâm trí người, là Đấng sẽ làm cho tâm hồn người tràn đầy ‘niềm vui;

3c 1 TMTê 6:19.

4a KHuyền 14:15;  
GLGƯ 14:3–4.

5a SHDTT Cầu Nguyện.

6a ÊSai 52:7–8;  
GLGƯ 66:11.  
SHDTT Si Ôn.

7a 1 Vua 3:11–13;

2 NêPhi 26:31;  
GCôp 2:17–19;  
GLGƯ 38:39.

b SHDTT Khôn Ngoan.

9a GLGƯ 19:21–22.

b SHDTT Hối Cải.

c GLGƯ 105:5.

10a GLGƯ 46:8–12.

b LuCa 8:15.

11a SHDTT Ánh Sáng,  
Ánh Sáng của Đấng  
Kỵ Tô.

b SHDTT Quyền Năng.

12a GLGƯ 84:116.

SHDTT Tin Cây.

b RôMa 8:1–9;

1 Giăng 4:1–6.

c SHDTT Bước Đi, Bước  
Đi với Thượng Đế.

d SHDTT Khiêm Nhường,  
Khiêm Tốn.

e MTỐ 7:1–5;  
AnMa 41:14–15.

13a GLGƯ 76:12.

b SHDTT Tâm Trí.

c SHDTT Vui Mừng,  
Vui Vẻ.

14 Và rồi người sẽ biết, hay nhờ đó người sẽ biết rằng tất cả những gì người mong ước nơi ta, là những điều thuộc “sự ngay chính, với đức tin tin tưởng nơi ta rằng người sẽ nhận được.

15 Nay, ta truyền lệnh cho người là người chớ nghĩ rằng mình được kêu gọi để đi thuyết giảng cho đến khi nào người được “kêu gọi.

16 Hãy chờ đợi một ít lâu nữa, cho đến khi nào người có lời nói của ta, “đá của ta, giáo hội của ta và phúc âm của ta, để người có thể hiểu rõ giáo lý của ta một cách chắc chắn.

17 Rồi lúc đó, này, theo như những ước muốn của người, phải, ngay cả tùy theo đức tin của người, điều đó sẽ được thực hiện cho người.

18 Hãy tuân giữ các giáo lệnh của ta; Hãy giữ yên lặng; và hãy cầu gọi Thánh Linh của ta;

19 Phải, hãy hết lòng “tận tụy với ta, để người có thể giúp đem những điều vừa được nói ra ánh sáng—phải, việc phiên dịch tác phẩm của ta; hãy kiên nhẫn cho đến khi nào người hoàn thành công việc đó.

20 Nay, đây là công việc của

người, “tuân giữ các giáo lệnh của ta, phải, với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh của mình.

21 Chớ tìm cách rao truyền lời của ta, mà trước hết hãy tìm kiếm để “thu nhận lời của ta, và rồi lưới người sẽ được thông thả; rồi nếu người ước muốn, người sẽ có được Thánh Linh của ta và lời của ta, phải, quyền năng của Thượng Đế để thuyết phục loài người.

22 Nhưng bây giờ người hãy giữ yên lặng; hãy học hỏi “lời của ta đã được phổ biến giữa con cái loài người, và cũng hãy <sup>b</sup>học hỏi “lời của ta, là lời mà sẽ được phổ biến giữa con cái loài người, nghĩa là điều hiện đang được phiên dịch, phải, cho đến khi nào người thu nhận được hết mọi lời ta sẽ <sup>a</sup>ban cho con cái loài người thuộc thể hệ này, và rồi tất cả mọi điều sẽ được ban phát thêm.

23 Nay, người là “Hyrum, con trai của ta; hãy <sup>b</sup>tìm kiếm vương quốc của Thượng Đế, rồi tất cả mọi điều sẽ được ban phát thêm tùy theo điều gì công bình.

24 Hãy “xây dựng trên đá của ta, đó là <sup>b</sup>phúc âm của ta;

25 Chớ chối bỏ tinh thần <sup>a</sup>mặc

14a SHDTT Ngay Chính.

15a NTĐ 1:5.

SHDTT Thâm Quyền;

Kêu Gọi, Được

Thượng Đế Kêu Gọi,

Sự Kêu Gọi.

16a GLGU 6:34.

SHDTT Đá.

19a GCỐp 6:5;

GLGU 98:11.

20a SHDTT Vâng Lời,

Vâng Theo.

21a AnMa 17:2–3;

GLGU 84:85.

22a GIẢI THÍCH Kinh

Thánh.

<sup>b</sup> SHDTT Thánh Thư—

Giá trị của thánh thư.

<sup>c</sup> GIẢI THÍCH Sách Mặc Môn.

<sup>d</sup> AnMa 29:8.

23a JS—LS 1:4.

<sup>b</sup> MTỐ 6:33.

24a MTỐ 7:24–27.

<sup>b</sup> SHDTT Phúc Âm.

25a SHDTT Mặc Khải.

khải hoặc tinh thần <sup>b</sup>tiên tri, vì khốn thay cho kẻ nào chối bỏ những điều này;

26 Vậy nên, hãy “tích lũy trong lòng người cho tới khi nào mà theo sự thông sáng của ta người có thể khởi sự.

27 Nay, ta nói với tất cả những ai có những ước muốn tốt lành và đã “đưa lưỡi hái của mình vào để gặt.

28 Nay, ta là “Giê Su Ky Tô, Con

của Thượng Đế. Ta là sự sống và <sup>b</sup>sự sáng của thế gian.

29 Chính ta là Đấng đã đến với dân của ta và dân của ta không chấp nhận ta;

30 Nhưng thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, tất cả những ai chấp nhận ta, ta sẽ ban cho họ “quyền năng để trở thành <sup>b</sup>con cái của Thượng Đế, ngay cả cho những kẻ biết tin vào danh ta. A Men.

TIẾT 12

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho Joseph Knight Sr., tại Harmony, Pennsylvania, tháng Năm năm 1829 (History of the Church, 1:47–48). Joseph Knight tin những lời tuyên bố của Joseph Smith về việc ông có những tấm bảng khắc chứa đựng Sách Mặc Môn, và công việc phiên dịch lúc đó đang được tiến hành và đã vài lần giúp đỡ về vật chất cho Joseph Smith và người biên chép của ông, mà sự giúp đỡ này đã giúp cho họ có thể tiếp tục phiên dịch được. Theo lời yêu cầu của Joseph Knight, Vị Tiên Tri đã cầu vấn Chúa và đã nhận được điều mặc khải này.*

1–6, Những người làm việc trong vườn nho sẽ được cứu rỗi; 7–9, Tất cả những ai ước muốn và có đủ điều kiện có thể giúp đỡ công việc của Chúa.

“**M**ỘT công việc vĩ đại và kỳ diệu sắp đến với con cái loài người.

2 Nay, ta là Thượng Đế; hãy chú tâm nghe lời nói của ta, là lời sống và mãnh lực, sắc bén hơn cả

gươm hai lưỡi, có thể phân chia cả khớp lẫn tủy; vậy hãy chú tâm nghe lời nói của ta.

3 Nay, cánh đồng đã trắng xóa để gặt; vậy kẻ nào muốn gặt thì hãy để cho kẻ đó đưa lưỡi hái của mình vào với năng lực của mình; và hãy gặt khi ngày đang còn, để hấn có thể tích lũy cho linh hồn mình được sự cứu rỗi vĩnh viễn trong vương quốc của Thượng Đế.

25b KHuyền 19:10.  
SHDTT Tiên Tri, Lời.  
26a PTLKý 11:18;  
GLGƯ 6:20; 43:34;  
JS—MTO 1:37.  
27a SHDTT Công Việc

Truyền Giáo.  
28a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.  
b SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.  
30a Giảng 1:12.

b SHDTT Con Trai và Con Gái của Thượng Đế.  
12 1a Xem GLGƯ 11:1–6 để có những chỉ dẫn tham khảo tương tự.

4 Phải, kẻ nào muốn đưa lưỡi hái của mình vào để gặt thì kẻ ấy sẽ được Thượng Đế kêu gọi.

5 Vậy nên, nếu người cầu xin ta thì người sẽ được; nếu người gõ cửa thì cửa sẽ mở cho người.

6 Giờ đây, vì người đã cầu xin, này, ta phán cùng người rằng, hãy tuân giữ các giáo lệnh của ta, và hãy tìm cách phổ biến và thiết lập chính nghĩa của Si Ôn.

7 Này, ta nói với người và cũng nói với tất cả những ai ước muốn

phổ biến và thiết lập công việc này;

8 Và chẳng ai có thể giúp đỡ trong công việc này nếu kẻ đó không có lòng <sup>a</sup>“khiêm nhường và đầy <sup>b</sup>“tình yêu thương, có <sup>c</sup>“đức tin, <sup>d</sup>“hy vọng, và <sup>e</sup>“lòng bác ái, ôn hòa trong mọi sự việc mà mình đã được giao phó cho.

9 Này, ta là sự sáng và sự sống của thế gian. Ta nói những lời này, vậy người hãy hết sức lưu ý, rồi người sẽ được kêu gọi. A Men.

### TIẾT 13

*Sự sắc phong cho Joseph Smith và Oliver Cowdery Chức Tư Tế A Rôn, bên bờ Sông Susquehanna gần Harmony, Pennsylvania, ngày 15 tháng Năm năm 1829 (History of the Church, 1:39–42). Sự sắc phong này được thực hiện bởi tay một vị thiên sứ tự xưng là Giảng, cũng là vị mà được gọi là Giảng Báp Tít trong Tân Ước. Vị thiên sứ này giải thích rằng ông đang hành động theo chỉ thị của các Vị Sứ Đồ thời xưa là Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng, là những vị nắm giữ các chìa khóa của chức tư tế cao hơn, được gọi là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Joseph Smith và Oliver được hứa là khi nào đến lúc thì Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc sẽ được truyền giao cho họ. (Xem thêm tiết 27:7, 8, 12.)*

*Các chìa khóa và các quyền năng của Chức Tư Tế A Rôn được giải thích.*

**H**ỒI các người cũng là tôi tớ như ta, trong danh Đấng Mê Si, ta <sup>a</sup>“truyền giao cho các người

<sup>b</sup>Chức Tư Tế A Rôn, là chức tư tế nắm giữ các chìa khóa phù trợ của <sup>c</sup>“các thiên sứ và của phúc âm về <sup>d</sup>“sự hối cải, và của <sup>e</sup>“phép báp têm bằng cách được dim mình xuống nước để được xá miễn tội lỗi; và chức tư tế này sẽ không

8a SHDTT Khiêm Nhường,  
Khiêm Tồn.

b SHDTT Yêu Thương,  
Yêu Mến.

c SHDTT Đức Tin.

d SHDTT Hy vọng.  
e SHDTT Lòng Bác Ái.

13 1a JS—LS 1:68–75.

SHDTT Sắc Phong.

b GLGU 27:8; 84:18–34.

SHDTT Chức Tư Tế  
A Rôn.

c SHDTT Thiên Sứ.

d SHDTT Hối Cải.

e SHDTT Phép Báp Têm.

bao giờ lại bị cắt khỏi thế gian, cho đến ngày các con trai của <sup>f</sup>Lê

Vi lại hiến dâng một của lễ lên Chúa trong <sup>s</sup>sự ngay chính.

TIẾT 14

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho David Whitmer tại Fayette, New York, tháng Sáu năm 1829 (History of the Church, 1:48-50). Gia đình Whitmer đã trở nên rất quan tâm đến việc phiên dịch Sách Mặc Môn. Vị Tiên Tri ở chung với gia đình Peter Whitmer, Sr. Ông ở đó cho đến khi hoàn tất việc phiên dịch và bản quyền của cuốn sách sắp ra đời được bảo đảm. Ba người con trai của gia đình Whitmer, mỗi người đều đã nhận được một chứng ngôn về sự xác thật của công việc này, đã trở nên hết sức quan tâm đến bốn phận của cá nhân mình. Điều mặc khải này và hai điều mặc khải kế tiếp (các tiết 15 và 16) được ban ra qua hai viên đá U Rim và Thu Mim để đáp ứng lời cầu vãn. Sau này David Whitmer trở thành một trong Ba Nhân Chứng của Sách Mặc Môn.*

1-6, Những người làm việc trong vườn nho sẽ được cứu rỗi; 7-8, Cuộc sống vĩnh cửu là ân tứ lớn lao nhất trong các ân tứ của Thượng Đế; 9-11, Đấng Ky Tô sáng tạo trời đất.

**M**ỘT công việc vĩ đại và <sup>a</sup>kỳ diệu sắp đến với con cái loài người.

2 Đây, ta là Thượng Đế; hãy chú tâm nghe lời nói của ta, là lời sống và mãnh lực, sắc bén hơn cả gươm hai lưỡi, có thể phân chia cả khớp lẫn tủy; vậy hãy chú tâm nghe lời nói của ta.

3 Đây, cánh đồng đã trắng xóa để gặt; vậy kẻ nào muốn gặt thì hãy để cho kẻ đó đưa lưỡi hái

của mình vào với năng lực của mình, và hãy gặt khi ngày đang còn, để hấn có thể tích lũy cho linh hồn mình được sự cứu rỗi vĩnh viễn trong vương quốc của Thượng Đế.

4 Phải, kẻ nào muốn đưa lưỡi hái của mình vào để gặt thì kẻ ấy sẽ được Thượng Đế kêu gọi.

5 Vậy nên, nếu người cầu xin ta thì người sẽ được; nếu người gõ cửa thì cửa sẽ mở cho người.

6 Hãy tìm cách phổ biến và thiết lập Si Ôn của ta. Hãy tuân giữ các giáo lệnh của ta trong mọi sự việc.

7 Và nếu người <sup>a</sup>tuân giữ các giáo lệnh của ta và <sup>b</sup>kiên trì đến

1f Xem lời tường thuật của Oliver Cowdery về sự phục hồi Chức Tư Tế A Rôn vào lúc kết cục của Joseph Smith—Lịch Sử.

PTLLKý 10:8;  
1 SuKy 6:48;  
GLGU 128:24.  
g SHDTT Ngay Chính.  
14 1a Xem GLGU 11:1-6 để có những chỉ dẫn

tham khảo tương tự.  
7a LVKý 26:3-12;  
Giăng 15:10;  
MôSiA 2:22, 41;  
GLGU 58:2.  
b SHDTT Kiên Trì.

cùng thì người sẽ có được ‘cuộc sống vĩnh cửu, là ân tứ lớn lao nhất trong tất cả mọi ân tứ của Thượng Đế.

8 Và chuyện rằng, nếu người cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta, với đức tin tin tưởng, thì người sẽ nhận được “Đức Thánh Linh, là Đấng ban ra lời nói, để người có thể đứng làm <sup>b</sup>nhân chứng về những điều người sẽ ‘nghe và thấy, và cũng để cho người có thể rao truyền sự hồi cải cho thế hệ này.

9 Nay, ta là “Giê Su Ky Tô, <sup>b</sup>Con

của “Thượng Đế hằng sống, là Đấng “sáng tạo trời “đất, là <sup>f</sup>sự sáng không thể nào bị che khuất trong “bóng tối được.

10 Vậy nên, ta phải mang lại “phúc âm trọn vẹn của ta từ <sup>b</sup>Dân Ngoại đến cho gia tộc Y Sơ Ra Ên.

11 Và này, người là David, và người được kêu gọi để giúp đỡ; nếu người làm được điều này, và trung thành, thì người sẽ được ban cho phước lành cả về tinh thần lẫn vật chất, và phần thưởng của người sẽ lớn lao xiết bao. A Men.

## TIẾT 15

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho John Whitmer tại Fayette, New York, tháng Sáu năm 1829 (History of the Church, 1:50). (Xem thêm tiêu đề của tiết 14.) Sứ điệp này có tính cách riêng tư và đầy ý nghĩa, vì Chúa nói những điều mà chỉ có Ngài và John Whitmer được biết mà thôi. John Whitmer về sau trở thành một trong Tám Nhân Chứng về Sách Mặc Môn.*

1–2, *Tay của Chúa được dang ra khắp thế gian; 3–6, Đi thuyết giảng phúc âm và cứu rỗi loài người là điều quý giá nhất.*

**H**ÃY nghe đây, hỡi tôi tớ John của ta, hãy lắng tai nghe những lời của Giê Su Ky Tô là

Chúa của người và Đấng Cứu Chuộc của người.

2 Vì này, ta nói với người một cách dứt khoát và “mãnh liệt, vì tay ta được dang ra khắp thế gian.

3 Và ta sẽ nói cho người hay điều mà chẳng ai biết được ngoài người và ta mà thôi—

7c 2 NêPhi 31:20;  
GLGƯ 6:13.  
SHDTT Cuộc Sống  
Vĩnh Cửu.

8a SHDTT Đức Thánh  
Linh.

b MôSiA 18:8–10.  
SHDTT Bằng Chứng,  
Chứng Cố.

c Xem Chứng Ngôn của  
Ba Nhân Chứng trong  
những trang đầu của

Sách Mặc Môn.  
9a MôSiA 4:2;  
GLGƯ 76:20–24.

b RôMa 1:4.

c ĐNÊN 6:26;

AnMa 7:6;

GLGƯ 20:19.

d Giăng 1:1–3, 14;

3 NêPhi 9:15;

GLGƯ 45:1.

SHDTT Sáng Tạo.

e ARHam 4:12, 24–25.

f 2 SMÊN 22:29.

SHDTT Ánh Sáng,  
Ánh Sáng của Đấng  
Ky Tô.

g SHDTT Tội Tăm Thuộc  
Linh.

10a GLGƯ 20:8–9;

JS—LS 1:34.

b SHDTT Dân Ngoại.

15 2a HLMtan 3:29–30.

SHDTT Quyền Năng.



4 Vì đã nhiều lần người ước muốn ta cho người biết một điều giá trị nhất đối với người.

5 Nay, phước thay cho người vì điều này, và vì người đã nói những lời của ta, là những lời ta đã ban cho người theo các giáo lệnh của ta.

6 Và giờ đây, này, ta nói cho người hay rằng, điều quý giá nhất đối với người sẽ là đi “rao truyền sự hồi cải cho dân này, để người có thể đem loài người về cùng ta, ngõ hầu người có thể an nghỉ với họ trong ‘vương quốc của <sup>d</sup>Cha ta. A Men.

TIẾT 16

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho Peter Whitmer, Jr., tại Fayette, New York, tháng Sáu năm 1829 (History of the Church, 1:51). (Xem thêm tiêu đề của tiết 14.) Peter Whitmer, Jr., sau này trở thành một trong Tám Nhân Chứng về Sách Mặc Môn.*

1–2, *Tay của Chúa được dang ra khắp thế gian; 3–6, Đi thuyết giảng phúc âm và cứu rỗi loài người là điều quý giá nhất.*

**H**ÃY “nghe đây, hỡi tôi tớ Peter của ta, hãy lắng tai nghe những lời của Giê Su Ky Tô là Chúa của người và Đấng Cứu Chuộc của người.

2 Vì này, ta nói với người một cách dứt khoát và mãnh liệt, vì tay ta được dang ra khắp thế gian.

3 Và ta nói cho người hay điều mà chẳng ai được biết ngoài người và ta mà thôi—

4 Vì đã nhiều lần người ước muốn ta cho người biết một điều giá trị nhất đối với người.

5 Nay, phước thay cho người vì điều này, và vì người đã nói những lời của ta, là những lời ta đã ban cho người theo các giáo lệnh của ta.

6 Và giờ đây, này, ta nói cho người hay rằng, điều quý giá nhất đối với người sẽ là đi rao truyền sự hồi cải cho dân này, để người có thể đem loài người về cùng ta, ngõ hầu người có thể an nghỉ với họ trong vương quốc của Cha ta. A Men.

TIẾT 17

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho Oliver Cowdery, David Whitmer, và Martin Harris, tại Fayette, New York, tháng Sáu năm 1829, trước khi họ trông thấy các bảng khắc chứa đựng biên sử Sách Mặc Môn*

6 a GLGU 18:15–16.  
 SHDT Công Việc Truyền Giáo.  
 b SHDT An Nghỉ.

c SHDT Vương quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng.  
 d SHDT Cha Thiên

Thượng.  
 16 1a Xem GLGU 15:1–6 để có những chỉ dẫn tham khảo tương tự.

(History of the Church, 1:52-57). Joseph và người biên chép cho ông là Oliver Cowdery, qua việc phiên dịch các bảng khắc chứa đựng Sách Mặc Môn đã được biết rằng ba nhân chứng đặc biệt sẽ được chỉ định (xem Ê The 5:2-4; 2 Nê Phi 11:3; 27:12). Oliver Cowdery, David Whitmer và Martin Harris được thúc đẩy bởi một ước muốn đầy cảm ứng là muốn làm ba nhân chứng đặc biệt. Vị Tiên Tri cầu vấn Chúa, và điều mặc khải này được ban cho để đáp ứng qua hai phiến đá U Rim và Thu Mim.

1-4, Bởi đức tin, Ba Nhân Chứng sẽ trông thấy các bảng khắc và các vật thiêng liêng khác; 5-9, Đấng Ky Tô làm chứng về tính chất thần thánh của Sách Mặc Môn.

**N**ÀY, ta nói cho các người hay rằng, các người phải trông cậy vào lời nói của ta, và nếu các người làm được như vậy với tất cả ý nguyện của lòng mình thì các người sẽ được <sup>a</sup>thấy <sup>b</sup>các bảng khắc và sẽ thấy cả tấm giáp che ngực và <sup>c</sup>gươm của La Ban, cùng hai phiến đá <sup>d</sup>U Rim và Thu Mim mà đã được ban cho <sup>e</sup>anh của Gia Rét trên núi khi ông <sup>f</sup>đổi diện nói chuyện cùng Chúa, và cả vật chỉ hướng <sup>g</sup>kỳ diệu mà đã được ban cho Lê Hi khi còn ở trong vùng hoang dã, cạnh bờ <sup>h</sup>Biển Đỏ.

2 Và chính vì nhờ có đức tin mà các người sẽ được trông thấy

những vật đó, tức là như đức tin mà các vị tiên tri thời xưa đã có vậy.

3 Và sau khi các người đã có đức tin và đã được trông thấy tận mắt những vật đó, thì các người phải <sup>a</sup>làm chứng về những điều này, nhờ quyền năng của Thượng Đế;

4 Và các người phải làm như vậy để cho tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta khỏi bị hủy diệt, để ta có thể thực hiện những mục đích ngay chính của ta cho con cái loài người bằng công việc này.

5 Các người phải làm chứng rằng các người đã trông thấy những vật đó, cũng như tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta đã trông thấy những vật đó vậy; vì chính nhờ quyền năng của ta hấn mới thấy được những vật đó, và cũng chính vì hấn có đức tin.

6 Và hấn đã phiên dịch <sup>a</sup>sách này, là chính cái <sup>b</sup>phần mà ta

17 1a 2 NêPhi 27:12;

ÊThe 5:2-4;

GLGU 5:15.

Xem thêm Chứng Ngôn của Ba Nhân chứng trong những trang đầu của Sách Mặc Môn.

b MMôn 6:6;

JS—LS 1:52.

SHDĐT Bảng Khắc.

c 1 NêPhi 4:8-9;

2 NêPhi 5:14;

GCốp 1:10;

MôSiA 1:16.

d SHDĐT U Rim và Thu Mim.

e ÊThe 3:1-28.

f STKý 32:30;

XÊDTKý 33:11;

MôiSe 1:2.

g 1 NêPhi 16:10, 16,

26-29;

AnMa 37:38-47.

h 1 NêPhi 2:5.

3a SHDĐT Làm Chứng; Bảng Chứng, Chứng Cớ.

6a SHDĐT Sách Mặc Môn.

b 2 NêPhi 27:22;

3 NêPhi 26:7-10.

truyền lệnh cho hăn, và như Chúa của các người và Thượng Đế của các người hằng sống, quyền sách này là thật.

7 Vậy nên, các người đã nhận được cùng một quyền năng, cùng một đức tin, và cùng một ân tứ giống như hăn vậy;

8 Và nếu các người làm theo những giáo lệnh cuối cùng mà ta đã ban cho các người, thì “các

công ngục giới sẽ không thắng được các người, vì ân điển của ta đủ cho các người rồi, và các người sẽ được ‘nâng cao vào ngày sau cùng.

9 Và ta, là Giê Su Ky Tô, “Chúa của các người và Thượng Đế của các người, đã nói điều này cho các người hay, để ta có thể thực hiện những mục đích ngay chính của ta cho con cái loài người. A Men.

TIẾT 18

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith, Oliver Cowdery và David Whitmer, tại Fayette, New York, tháng Sáu năm 1829 (History of the Church, 1:60–64). Vào lúc Chức Tư Tế A Rôn được truyền giao, Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc được hứa sẽ ban cho (xem tiêu đề của tiết 13). Chúa ban điều mặc khải này để đáp lại sự khẩn cầu muốn được hiểu biết về vấn đề này.*

1–5, Thánh thư cho thấy cách thức xây dựng Giáo Hội; 6–8, Thế gian đang chín muồi trong sự bất chính; 9–16, Giá trị của con người rất lớn lao; 17–25, Để được cứu rỗi, loài người phải mang danh của Đấng Ky Tô; 26–36, Chức vụ kêu gọi và sứ mệnh của Mười Hai Vị Sứ Đồ được tiết lộ; 37–39, Oliver Cowdery và David Whitmer phải tìm kiếm Mười Hai Vị Sứ Đồ; 40–47, Để được cứu rỗi, loài người phải hồi cải, chịu phép báp têm và tuân giữ các giáo lệnh.

**G**IỜ đây, này, vì điều mà Người, là tôi tớ Oliver

Cowdery của ta, đã ước muốn biết nơi ta, nên ta ban cho người những lời này:

2 Này, nhiều lần ta đã biểu lộ cho người biết qua Thánh Linh của ta rằng, những điều mà người đã viết ra đều “có thật; vì vậy người biết rằng những điều đó là thật.

3 Và nếu người biết những điều đó là thật, này, ta truyền lệnh cho người phải tin cậy vào những điều đã được “viết ra;

4 Vì trong những điều đó là tất cả những gì được viết ra về nền móng của Giáo Hội của ta, “phúc âm của ta, và <sup>b</sup> đá của ta.

8a MTỞ 16:18;  
3 NêPhi 11:39;  
GLGU 10:69.  
b SHDTT Ân Điển.  
c 1 NêPhi 13:37;

3 NêPhi 27:14–15, 22;  
GLGU 9:14.  
9a SHDTT Chúa.  
18 2a GLGU 6:15–17.  
3a GLGU 98:11.

SHDTT Thánh Thư—  
Giá trị của thánh thư.  
4a SHDTT Phúc Âm.  
b SHDTT Đá.

5 Vậy nên, nếu người sẽ xây dựng giáo hội ta trên nền móng của phúc âm của ta và trên đá của ta, thì các công ngục giới sẽ không thắng được người.

6 Nay, “thế gian đang chín muồi trong sự bất chính; và điều cần thiết là con cái loài người phải được khích động để hỏi cái, cả <sup>b</sup>người Dân Ngoại lẫn gia tộc Y Sơ Ra Ên.

7 Vậy nên, vì người đã được “báp têm bởi bàn tay của tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta, thế theo điều ta đã truyền lệnh cho hắn, nên hắn đã làm trọn vẹn lời ta truyền lệnh cho hắn.

8 Và giờ đây, chớ ngạc nhiên khi thấy ta kêu gọi hắn vào mục đích riêng của ta, là mục đích mà ta biết; vậy nên, nếu hắn “chuyên tâm <sup>b</sup>tuân giữ các giáo lệnh của ta thì hắn sẽ được <sup>b</sup>ban phước để có cuộc sống vĩnh cửu; và tên hắn là <sup>d</sup>Joseph.

9 Và giờ đây, hỡi Oliver Cowdery, ta nói với người và luôn cả David Whitmer, bằng giáo lệnh; vì này, ta truyền lệnh cho tất cả mọi người ở khắp nơi phải hỏi cái; và ta nói với các người, giống như ta nói với

Phao Lô, “sứ đồ của ta vậy, vì các người được kêu gọi cũng cùng một chức vụ mà hắn đã được kêu gọi.

10 Hãy ghi nhớ rằng dưới mắt của Thượng Đế thì “giá trị của <sup>b</sup>con người rất lớn lao.

11 Vì này, Chúa, “Đấng Cứu Chuộc của các người, đã chịu <sup>b</sup>chết trong xác thịt; do đó Ngài đã <sup>c</sup>chịu <sup>d</sup>sự đau đớn của tất cả mọi người, để cho tất cả mọi người có thể hỏi cái mà đến cùng Ngài.

12 Và Ngài đã từ cõi chết “sống lại, để Ngài có thể dẫn tất cả mọi người về cùng Ngài, qua những điều kiện của <sup>b</sup>sự hỏi cái.

13 Và “sự vui mừng của Ngài lớn lao biết bao đối với người biết hỏi cái!

14 Vậy nên các người được kêu gọi để đi “rao truyền sự hỏi cái cho dân này.

15 Và nếu các người phải lao nhọc suốt đời để rao truyền sự hỏi cái cho dân này, và chỉ đem được một “người về cho ta thôi, thì sự vui mừng của các người cùng với kẻ đó trong vương quốc của Cha ta sẽ lớn lao biết bao!

6a SHD TT Thế Gian,  
Thế Giới.

b SHD TT Dân Ngoại.

7a JS—LS 1:70-71.

8a SHD TT Chuyên Tâm.

b SHD TT Vàng Lờ,  
Vàng Theo.

c SHD TT Phước Lành,  
Ban Phước, Được  
Phước.

d 2 NêPhi 3:14-15.

SHD TT Smith,  
Joseph, Jr.

9a RôMa 1:1.

10a SHD TT Bản Thể—Giá  
trị của con người.

b SHD TT Bản Thể.

11a SHD TT Đấng Cứu  
Chuộc.

b SHD TT Đóng Đinh  
Trên Thập Tự Giá,  
Sự.

c SHD TT Cứu Chuộc.  
d ÊSai 53:4-5.

SHD TT Chuộc Tội.

12a SHD TT Phục Sinh.

b GLGU 19:4-18.  
SHD TT Hỏi Cái.

13a LuCa 15:7.

14a AnMa 29:1-2;  
GLGU 34:5-6; 63:57.

15a SHD TT Bản Thể—Giá  
trị của con người.

16 Và giờ đây, nếu sự vui mừng của các người sẽ lớn lao với một người mà các người đem về cho ta vào trong “vương quốc của Cha ta, thì <sup>b</sup>sự vui mừng của các người còn lớn lao hơn biết bao nếu các người <sup>c</sup>đem về cho ta nhiều người!

17 Nay, trước mắt các người, các người có phúc âm của ta, và đá của ta, và “sự cứu rỗi của ta.

18 Hãy “cầu xin Đức Chúa Cha trong <sup>b</sup>danh ta, với đức tin tin tưởng rằng các người sẽ nhận được, rồi các người sẽ có được Đức Thánh Linh, là Đấng sẽ biểu lộ tất cả mọi sự việc mà <sup>c</sup>cần thiết cho con cái loài người.

19 Và nếu các người không có “đức tin, <sup>b</sup>hy vọng và <sup>c</sup>lòng bác ái, thì các người chẳng làm được việc gì hết.

20 Chớ “tranh chấp với bất cứ giáo hội nào, ngoại trừ <sup>b</sup>giáo hội của quý dữ.

21 Hãy mang “danh Đấng Ky Tô và <sup>b</sup>nói lên lẽ thật một cách “nghiêm trang.

22 Và tất cả những ai biết hỏi cái và “chịu phép báp têm trong danh

ta là Giê Su Ky Tô và biết <sup>b</sup>kiên trì đến cùng, thì sẽ được cứu.

23 Nay, Giê Su Ky Tô là “danh được Đức Chúa Cha ban cho, và không có một danh nào khác được ban ra mà nhờ đó loài người được cứu;

24 Vậy nên, tất cả mọi người phải mang lấy danh Đức Chúa Cha ban cho, vì họ sẽ được gọi bằng danh đó vào ngày sau cùng;

25 Vậy nên, nếu họ không biết “danh mà họ được gọi, thì họ sẽ không thể có một chỗ trong <sup>b</sup>vương quốc của Cha ta.

26 Và giờ đây, này, còn có những người khác cũng được kêu gọi để rao truyền phúc âm của ta, cho cả “người Dân Ngoại lẫn người Do Thái;

27 Phải, nghĩa là có mười hai người; và “Mười Hai người đó sẽ là môn đồ của ta, và họ sẽ mang danh ta, và Mười Hai người đó là những người sẽ ước muốn được mang <sup>b</sup>danh ta một cách hết lòng.

28 Và nếu họ ước muốn được mang danh ta một cách hết lòng, thì họ được kêu gọi để đi khắp

16a SHDTT Vương quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng.  
 b AnMa 26:11.  
 SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ.  
 c SHDTT Công Việc Truyền Giáo.  
 17a SHDTT Cứu Rỗi.  
 18a SHDTT Cầu Nguyện.  
 b Giăng 15:16.  
 c GLGU’ 88:63–65.  
 19a SHDTT Đức Tin.

b SHDTT Hy vọng.  
 c SHDTT Lòng Bác Ái.  
 20a 2 TMThê 2:23–24;  
 3 NêPhi 11:29–30.  
 b SHDTT Quý Dữ—Giáo hội của quý dữ.  
 21a 2 NêPhi 31:13;  
 MôSiA 5:8;  
 3 NêPhi 27:5;  
 GLGU’ 20:37.  
 b GLGU’ 100:5–8.  
 c RôMa 12:3.  
 22a SHDTT Phép Báp Têm.

b SHDTT Kiên Trì.  
 23a MLChi 1:11;  
 CVCSĐ 4:12;  
 MôSiA 3:17;  
 HLMan 3:28–29.  
 25a MôSiA 5:9–14.  
 b SHDTT Vinh Quang Thượng Thiên.  
 26a GLGU’ 90:8–9; 112:4.  
 27a SHDTT Sứ Đồ.  
 b GLGU’ 27:12.

nơi trên “thế gian thuyết giảng<sup>b</sup> phúc âm của ta cho mọi người.

29 Và họ là những người được ta sắc phong để làm “phép báp têm trong danh ta, theo như điều đã được viết ra.

30 Và các người có những điều đã được viết ra trước mắt các người; vậy các người phải thực hiện điều này theo như những lời đã được viết ra.

31 Và giờ đây, ta nói cho các người hay, hỡi “Mười Hai người—Đây ân điển của ta cho các người là đủ rồi; các người phải bước đi ngay thẳng trước mắt ta, và chớ phạm tội.

32 Và này, các người là những người được ta “sắc phong để sắc phong cho các thầy tư tế và thầy giảng; để các người rao truyền phúc âm của ta<sup>b</sup> theo quyền năng của Đức Thánh Linh hằng có nơi các người, và theo như những kêu gọi và các ân tứ của Thượng Đế ban cho loài người;

33 Và ta là Giê Su Ky Tô, Chúa của các người và Thượng Đế của các người đã nói điều này.

34 “Những lời này không phải của con người hoặc của nhân loại, mà là của ta; vậy các người phải làm chứng rằng những lời này là của ta chứ không phải của loài người;

35 Vì chính “tiếng nói của ta nói lên những lời đó với các người; vì chính Thánh Linh của ta đã ban những lời đó cho các người, và nhờ quyền năng của ta mà các người đọc được những lời đó cho nhau nghe; và các người không thể có được những lời đó trừ phi bằng quyền năng của ta;

36 Vậy nên, các người có thể “làm chứng rằng các người đã nghe tiếng nói của ta và biết những lời của ta.

37 Và giờ đây, này, ta chỉ định cho các người, hỡi Oliver Cowdery và David Whitmer, rằng các người phải tìm kiếm Mười Hai người nào có lòng ước muốn như ta đã nói;

38 Và các người sẽ nhận biết họ qua những ước muốn và “việc làm của họ.

39 Và khi nào các người tìm ra họ, các người sẽ cho họ thấy những điều này.

40 Và các người sẽ sắp mình xuống mà “thờ phượng Đức Chúa Cha trong danh ta.

41 Và các người phải thuyết giảng cho thế gian, nói rằng: Các người phải hối cải và chịu phép báp têm trong danh Chúa Giê Su Ky Tô;

42 Vì tất cả mọi người phải hối cải và chịu phép báp têm,

28a Mác 16:15–16.

b SHDTT Phúc Âm.

c GLGƯ 1:2; 42:58.

29a 3 NêPhi 11:21–28;

GLGƯ 20:72–74.

31a GLGƯ 107:23–35.

32a MRNi 3:1–4;

GLGƯ 20:60; 107:58.

SHDTT Sắc Phong.

b 2 PERơ 1:21;

GLGƯ 68:3–4.

c GLGƯ 20:27.

34a SHDTT Thánh Thư.

35a GLGƯ 1:38.

SHDTT Tiếng Nói.

36a SHDTT Làm Chứng.

38a SHDTT Việc Làm.

40a SHDTT Thờ Phượng.

và không những người nam mà cả người nữ, và trẻ con đã đến tuổi hiểu biết “trách nhiệm.

43 Và giờ đây, sau khi các người đã nhận được điều này, các người phải tuân giữ “các giáo lệnh của ta trong mọi sự việc;

44 Và qua bàn tay của các người, ta sẽ thực hiện “một công việc kỳ diệu giữa con cái loài người, để <sup>b</sup>thuyết phục nhiều người biết tội lỗi của họ, để họ biết hối cải và họ có thể đến vương quốc của Cha ta.

45 Vậy nên những phước lành

mà ta ban cho các người là “trên hết mọi sự vật.

46 Và sau khi các người đã nhận được điều này, nếu các người “không tuân giữ các giáo lệnh của ta, thì các người sẽ không được cứu rỗi trong vương quốc của Cha ta.

47 Đây, ta là Giê Su Ky Tô, là Chúa của các người và Thượng Đế của các người, và là Đấng Cứu Chuộc của các người, đã nói những lời này bằng quyền năng của Thánh Linh ta. A Men.

TIẾT 19

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Manchester, New York, tháng Ba năm 1830 (History of the Church, 1:72–74). Trong lịch sử của ông, Vị Tiên Tri đã giới thiệu điều này là “một giáo lệnh của Thượng Đế, chớ không phải của loài người, ban cho Martin Harris bởi Đấng Vĩnh Cửu.” (History of the Church, 1:72).*

1–3, Đấng Ky Tô có mọi quyền năng; 4–5, Tất cả loài người phải hối cải hoặc phải đau khổ; 6–12, Hình phạt vĩnh cửu là hình phạt của Thượng Đế; 13–20, Đấng Ky Tô chịu đau khổ cho mọi người, để họ khỏi đau khổ nếu họ hối cải; 21–28, Hãy thuyết giảng phúc âm về sự hối cải; 29–41, Rao truyền tin lành.

**T**A là “An Pha và Ô Mê Ga, là <sup>b</sup>Đấng Ky Tô, là Chúa; phải, chính ta là ban đầu và cuối cùng, là Đấng Cứu Chuộc thế gian.

2 Ta đã thực hiện và “hoàn tất ý muốn của Đấng mà ta thuộc về, là Đức Chúa Cha, về ta—và ta đã làm xong điều này để ta có thể <sup>b</sup>ché ngự được mọi sự vật dưới quyền ta—

42a GLƯ 20:71; 29:47;

68:27.

SHDT Trách Nhiệm.

43a SHDT Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các.

44a ÊSai 29:14;

GLƯ 4:1.

b AnMa 36:12–19; 62:45.

45a GLƯ 84:35–38.

46a GLƯ 82:3.

19 1a KHuyên 1:8, 11;

3 NêPhi 9:18;

GLƯ 35:1; 61:1.

SHDT An Pha;

Ô Mê Ga.

b SHDT Chúa Giê Su Ky Tô.

2a Giảng 17:4;

3 NêPhi 11:11.

b PhiLíp 3:21.

3 Nắm giữ mọi “quyền năng, ngay cả việc <sup>b</sup>hủy diệt Sa Tan và những việc làm của nó vào ngày “tận thế và vào ngày phán xét vĩ đại sau cùng, là ngày ta sẽ mang đến trên các dân cư trên thế gian khi ta “phán xét từng người một tùy theo “những việc làm của họ và những hành vi mà họ đã làm.

4 Và chắc chắn là mọi người phải “hối cải hoặc phải <sup>b</sup>đau khổ, vì ta là Thượng Đế, “bất tận.

5 Vậy nên ta sẽ “không hủy bỏ những phán xét mà ta sẽ ban ra, nhưng những bất hạnh sẽ lan ra, phải, và tiếng khóc than, <sup>b</sup>rên rỉ, và nghiêng rặng sẽ đến với những kẻ bên “tay trái của ta.

6 Tuy nhiên, lời chép “không nói rằng cực hình này sẽ không chấm dứt mà chép rằng đó là <sup>b</sup>cực hình bất tận.

7 Lại nữa, cũng có lời chép về “sự đoán phạt vĩnh cửu; vậy nên điều này rõ nghĩa hơn các thánh thư khác, để nó có thể tác động vào trái tim con cái loài người, và tất cả là để cho sự vinh quang của danh ta.

8 Vậy nên ta sẽ giải thích sự kín nhiệm này cho các người

biết, vì đó là điều thích đáng để cho các người biết, cũng giống như các sứ đồ của ta vậy.

9 Ta nói với các người là những người được lựa chọn trong việc này, chẳng khác chi tất cả như một mà thôi, để các người có thể bước vào “chốn an nghỉ của ta.

10 Vì, này, “sự kín nhiệm của sự tin kính thật vĩ đại thay! Vì này, ta bất tận, và hình phạt do tay ta ban ra là một hình phạt bất tận, vì <sup>b</sup>Bất Tận là danh của ta. Vậy nên—

11 “Hình phạt vĩnh cửu là hình phạt của Thượng Đế.

12 Hình phạt bất tận là hình phạt của Thượng Đế.

13 Vậy nên ta truyền lệnh cho người phải hối cải và tuân giữ “các giáo lệnh mà người đã nhận được qua tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta, trong danh ta;

14 Và chính nhờ quyền năng tối cao của ta mà người mới nhận được các giáo lệnh đó;

15 Vậy nên ta truyền lệnh cho người phải hối cải—hãy hối cải, bằng không thì ta sẽ đánh người bằng gậy của miệng ta, và bằng cơn thịnh nộ của ta và bằng sự giận dữ của ta, và rồi “nỗi đau khổ của người sẽ lớn lao vô

3a SHD TT Quyền Năng.

<sup>b</sup> ÊSai 14:12–17;

1 Giăng 3:8;

1 NêPhi 22:26;

GLGƯ 88:111–115.

c SHD TT Thế Gian, Thế Giới—Tận thế.

d SHD TT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.

e SHD TT Việc Làm.

4a SHD TT Hối Cải.

<sup>b</sup> LuCa 13:3;

HLMa 14:19.

c MôiSe 1:3.

5a GLGƯ 56:4; 58:32.

<sup>b</sup> MTỔ 13:42.

c MTỔ 25:41–43.

6a GLGƯ 76:105–106;

138:59.

<sup>b</sup> GLGƯ 76:33, 44–45.

7a HLMa 12:25–26;

GLGƯ 29:44.

9a SHD TT An Nghỉ.

10a GCỐp 4:8;

GLGƯ 76:114–116.

<sup>b</sup> MôiSe 1:3; 7:35.

SHD TT Bất Tận.

11a MTỔ 25:46.

13a GLGƯ 5:2; 10:6–7;

17:1–9.

15a AnMa 36:11–19.



cùng—lớn lao đến mức nào người đầu biết được, cùng cực ra sao người đầu biết được, phải, gánh chịu khổ sở ra sao người đầu biết được.

16 Vì này, ta, Thượng Đế, đã “chịu những nỗi đau khổ ấy cho mọi người, để họ khỏi <sup>b</sup>đau khổ nếu họ chịu <sup>c</sup>hối cải;

17 Nhưng nếu họ không chịu hối cải thì họ sẽ phải “đau khổ như ta đã chịu vậy;

18 Nỗi đau khổ ấy đã khiến cho ta dù là Thượng Đế, Đấng Vĩ Đại hơn hết, cũng phải run lên vì đau đớn, và phải rớm máu từng lỗ chân lông, và phải chịu sự đau khổ cả thể xác lẫn linh hồn—và ta mong muốn “khỏi phải uống chén đắng cay ấy, và co rúm—

19 Tuy nhiên, vinh quang là thuộc về Đức Chúa Cha, và ta đã tham dự và “hoàn tất những việc chuẩn bị của ta cho con cái loài người.

20 Vậy nên một lần nữa, ta truyền lệnh cho người phải hối cải, kéo ta sẽ làm cho người phải khiêm nhường bằng quyền năng vô hạn của ta; và rằng người phải “thú nhận những tội lỗi của mình, kéo người phải chịu những hình phạt mà ta đã nói tới, mà một

phần của những hình phạt này ở mức độ nhỏ nhất, phải ngay cả, ở mức độ nhẹ nhất mà người đã nếm mùi vào lúc ta cất Thánh Linh của ta khỏi người.

21 Và ta truyền lệnh cho người rằng người chớ “thuyết giảng gì khác ngoài sự hối cải, và <sup>b</sup>chớ cho thế gian biết những điều này cho đến khi nào ta thấy đó là sự thông sáng của ta.

22 Vì bây giờ họ chưa “ăn thịt được, họ chỉ mới uống được <sup>b</sup>sữa; vậy nên họ không nên biết những điều này, kéo họ phải chết.

23 Hãy học hỏi nơi ta và lắng nghe những lời của ta; hãy “bước đi trong <sup>b</sup>sự nhu mì của Thánh Linh ta, rồi người sẽ có được “sự bình an trong ta.

24 Ta là “Giê Su Ky Tô; ta đến bởi ý muốn của Đức Chúa Cha, và ta làm theo ý muốn của Ngài.

25 Và lại nữa, ta truyền lệnh cho người chớ “thèm muốn <sup>b</sup>vợ người lân cận hoặc tìm cách lấy mạng sống của người lân cận;

26 Và lại nữa, ta truyền lệnh cho người rằng người chớ tham giữ lấy những tài sản của mình, mà phải chia xẻ rộng rãi tài sản đó cho việc in Sách Mặc Môn, là sách

16a AnMa 11:40–41.  
 SHDTT Chuộc Tội.  
 b SHDTT Thương Xót.  
 c SHDTT Xả Miễn Tội Lỗi.  
 17a GLGU 29:17.  
 18a LuCa 22:42–44.  
 19a Giảng 17:4; 19:30.  
 20a DSKý 5:6–7;  
 MÔSiA 26:29;

GLGU 58:43; 64:7.  
 SHDTT Thú Nhận,  
 Thú Tội.  
 21a GLGU 11:9.  
 b JS—LS 1:42.  
 22a GLGU 78:17–18.  
 b HBRơ 5:11–14;  
 GLGU 50:40.  
 23a MRNi 7:3–4.  
 b SHDTT Nhu Mi.

c SHDTT Bình An.  
 24a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.  
 25a SHDTT Tham, Tham Lam.  
 b XÊDTKý 20:17;  
 1 CRTô 7:2–4.  
 SHDTT Ngoại Tinh.

chứa đựng “lẽ thật và lời của Thượng Đế—

27 Là lời của ta ban cho “người Dân Ngoại, để lời ấy có thể sớm đến với <sup>b</sup>dân Do Thái, mà dân La Man là ‘dân sót lại của dân này, để họ có thể tin tưởng vào phúc âm mà không còn trông chờ một <sup>d</sup>Đấng Mê Si nào sẽ đến, vì Ngài đã đến rồi.

28 Và lại nữa, ta truyền lệnh cho người rằng người phải “cầu nguyện <sup>b</sup>bằng lời cũng như trong lòng; phải, cầu nguyện trước thế gian cũng như trong chỗ kín đáo, trước công chúng cũng như trong phòng riêng của mình.

29 Và người phải “rao truyền tin lành; phải, hãy phổ biến tin ấy trên đồi núi, và trên mọi chỗ cao, và giữa mọi dân tộc mà người được cho phép đi thăm.

30 Và người phải làm việc này với tất cả sự khiêm nhường, đặt “lòng tin cậy nơi ta, chớ chửi rủa những người chửi rủa mình.

31 Và người chớ nói về “các giáo điều mà chỉ nên rao truyền sự hối cải và <sup>b</sup>đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi cùng ‘sự xá miễn các tội lỗi

bằng “phép báp têm, và bằng <sup>e</sup>lúa, phải, đó là <sup>f</sup>Đức Thánh Linh.

32 Đây, đây là “giáo lệnh lớn lao và cuối cùng mà ta sẽ ban cho người về vấn đề này; vì nó sẽ đủ cho bước đi hằng ngày của người, cho đến hết cuộc đời của người.

33 Và người sẽ phải chịu khổ nếu người coi thường “những lời khuyên bảo này, phải, nghĩa là sự hủy diệt bản thân và tài sản của người.

34 Hãy “chia xẻ một phần tài sản của mình, phải, một phần đất đai của mình, và tất cả mọi thứ, ngoại trừ những gì để nuôi gia đình mình.

35 Hãy trả “món nợ thiếu chủ nhà in, mà người đã ký <sup>b</sup>giao kèo. Hãy giải thoát mình ra khỏi ‘sự nô lệ.

36 Hãy “từ giã căn nhà và gia đình mình, ngoại trừ khi người muốn thăm gia đình người;

37 Và hãy “nói một cách dạn dĩ với tất cả mọi người; phải, hãy thuyết giảng, khuyên nhủ, rao truyền <sup>b</sup>lẽ thật, ngay cả bằng một tiếng nói lớn, bằng một âm thanh vui vẻ, reo lên—Hô Sa Na, Hô

26a SHDTT Lẽ Thật.

27a SHDTT Dân Ngoại.

b SHDTT Do Thái, Dân.

c ÔmNi 1:14–19;

MôSiA 25:2–4;

HLMa 8:21;

3 NêPhi 2:12–16.

d SHDTT Đấng Mê Si.

28a 1 TMTê 2:8.

SHDTT Cầu Nguyện.

b GLGU 20:47, 51; 23:6.

29a SHDTT Công Việc

Truyền Giáo.

30a SHDTT Tin Cây.

31a 2 TMTê 2:23–24.

b SHDTT Đức Tin.

c SHDTT Xá Miễn Tội

Lỗi.

d SHDTT Phép Báp Têm.

e MTÔ 3:11.

f SHDTT Ân Từ Đức

Thánh Linh.

32a GLGU 58:26–29.

33a SHDTT Giáo Lệnh của

Thượng Đế, Các.

34a CVCSD 4:34–35.

35a SHDTT Nợ.

b GIẢI THÍCH để trả

tiền cho lần xuất bản

đầu tiên của Sách

Mặc Môn.

c CNgôn 22:7.

36a MTÔ 19:29.

37a GLGU 58:47; 68:8;

71:7.

b GLGU 75:4.

Sa Na, phước thay danh của Đức Chúa Trời!

38 Hãy luôn luôn “cầu nguyện, rồi ta sẽ <sup>b</sup>đổ Thánh Linh của ta xuống trên ngươi, và phước lành của ngươi sẽ lớn lao biết bao—phải, còn lớn lao hơn là nếu ngươi nhận được những kho tàng của thế gian này cùng với sự dễ thối nát bằng với mức độ của những kho tàng đó.

39 Nay, có thể nào ngươi đọc

điều này mà không thấy vui mừng và lòng ngươi không rộn ràng một nỗi hân hoan?

40 Hay là có thể nào ngươi vẫn còn tiếp tục hành động như một kẻ mù lòa dẫn đường?

41 Hay là có thể nào ngươi vẫn chưa biết “khiêm nhường, và nhu mì, và giữ mình một cách khôn ngoan trước mặt ta? Phải, hãy <sup>b</sup>đến cùng ta là Đấng Cứu Rỗi của ngươi. A Men.

TIẾT 20

*Điều mặc khải về cách tổ chức và quản trị Giáo Hội, ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tháng Tư năm 1830 (History of the Church, 1:64–70). Trước khi chép lại điều mặc khải này, Vị Tiên Tri có viết: “Chúng tôi đã nhận được điều sau đây từ Ngài [Chúa Giê Su Kỵ Tô] nhờ tinh thần tiên tri và mặc khải, không những điều này cho chúng tôi biết được nhiều tin tức mà còn cho chúng tôi biết rõ đúng vào ngày nào, theo ý muốn và lệnh truyền của Ngài, chúng tôi phải bắt đầu công việc tổ chức Giáo Hội của Ngài một lần nữa trên thế gian.” (History of the Church, 1:64).*

*1–16, Sách Mặc Môn chứng thật tính chất thần thánh của công việc ngày sau; 17–28, Các giáo lý về sự sáng tạo, sự sa ngã, sự chuộc tội và phép báp têm được khẳng định; 29–37, Các luật pháp chi phối sự hối cải, sự biện minh, sự thánh hóa và phép báp têm được nêu ra; 38–67, Các bốn phạm của các anh cả, các thầy tư tế, các thầy giảng và các thầy trợ tế được tóm lược; 68–74, Các bốn phạm của tín hữu, phước*

*lành của trẻ con, và cách thức làm phép báp têm được tiết lộ; 75–84, Những lời cầu nguyện Tiệc Thánh và những luật lệ về việc trở thành tín hữu của Giáo Hội được đưa ra.*

**S**Ự ra đời của <sup>b</sup>Giáo Hội của Đấng Kỵ Tô vào những ngày sau cùng này là một ngàn tám trăm ba mươi năm kể từ khi Chúa, Đấng Cứu Rỗi là Chúa Giê Su Kỵ Tô của chúng ta đến với

38a LuCa 18:1;  
2 NêPhi 32:9;  
GLGU 10:5.  
b CNgôn 1:23;  
CVCSD 2:17.

41a SHDTT Khiêm Nhường,  
Khiêm Tồn.  
b MTƠ 11:28–30.  
20 1a JS—LS 1:2.  
b 3 NêPhi 27:1–8.

SHDTT Giáo Hội, Tên của; Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

thế gian bằng xác thịt. Giáo Hội được ‘tổ chức và thiết lập một cách đúng đắn và phù hợp với luật pháp của quốc gia chúng ta, do thánh ý cùng các giáo lệnh của Thượng Đế vào tháng thứ tư, và ngày sáu của tháng gọi là tháng Tư—

2 Những giáo lệnh được ban cho Joseph Smith, Jr., là người được Thượng Đế ‘kêu gọi và sắc phong làm <sup>b</sup>vị sứ đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, để làm ‘vị anh cả đầu tiên của giáo hội này;

3 Và cùng ban cho Oliver Cowdery là người cũng được Thượng Đế kêu gọi làm vị sứ đồ của Chúa Giê Su Ky Tô và là vị anh cả thứ hai của Giáo Hội, và do bàn tay của ông sắc phong;

4 Và việc này là nhờ ân điển của Chúa, Đấng Cứu Rỗi là Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta. Nguyên xin vinh quang thuộc về Ngài, bây giờ và mãi mãi về sau. A Men.

5 Sau khi vị anh cả đầu tiên này được thật sự cho thấy rằng ông đã nhận được sự xá miễn các tội lỗi của mình, thì ông lại ‘vướng mắc vào những điều kiêng cữ của thế gian;

6 Nhưng sau khi ông biết hồi

cải và chân thành hạ mình nhờ có đức tin, thì Thượng Đế đã cho một ‘thiên sứ thánh đến giúp đỡ ông. <sup>b</sup>Giương mặt của vị thiên sứ giống như chớp nhoáng, còn y phục thì tinh khiết và trắng hơn tất cả những màu trắng khác;

7 Và ban cho ông những giáo lệnh mà đã cảm ứng ông;

8 Và ban cho ông quyền năng từ trên cao bằng ‘phương tiện đã được chuẩn bị từ trước, để phiên dịch Sách Mặc Môn;

9 Sách này chứa đựng một biên sử của một dân tộc sa ngã, cùng ‘phúc âm <sup>b</sup>trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô dành cho người Dân Ngoại và người Do Thái;

10 Sách này được ban cho bằng sự cảm ứng và được xác nhận cho ‘những người khác bởi sự phù trợ của các thiên sứ, và được họ <sup>b</sup>rao truyền cho thế gian biết—

11 Để chứng tỏ cho thế gian biết rằng những thánh thư này là ‘thật, và Thượng Đế quả thật <sup>b</sup>cảm ứng loài người và kêu gọi họ làm ‘công việc thánh thiện của Ngài trong thời đại và thế hệ này, giống như trong các thế hệ thời xưa;

12 Bằng cách này để chứng tỏ rằng Thượng Đế ‘hôm qua, ngày

1 c GLGU 21:3.

2 a SHDTT Thẩm Quyền;  
Kêu Gọi, Được  
Thượng Đế Kêu Gọi,  
Sự Kêu Gọi.

b SHDTT Sứ Đồ.

c SHDTT Anh Cả.

5 a JS—LS 1:28–29.

6 a JS—LS 1:30–35.

SHDTT Thiên Sứ.

b MTƠ 28:2–3.

8 a SHDTT U Rim và  
Thu Mím.

9 a SHDTT Phúc Âm.

b JS—LS 1:34.

10 a MRNi 7:29–32;

GLGU 5:11.

b Xem Chứng Ngôn của  
Ba Nhân Chứng và  
Chứng Ngôn của Tám  
Nhân Chứng trong  
những trang đầu của

Sách Mặc Môn.

11 a SHDTT Thánh Thư—  
Giá trị của thánh thư.

b SHDTT Soi Dẫn, Soi  
Sáng.

c SHDTT Thánh.

12 a HBRơ 13:8;

1 NêPhi 10:18–19;

MMôn 9:9–10;

GLGU 35:1; 38:1–4.

nay và cho đến đời đời không hề thay đổi. A Men.

13 Vậy thì nhờ có những nhân chứng vĩ đại như vậy, thế gian sẽ được họ phán xét, kể cả những ai sẽ hiểu biết về công việc này từ nay trở đi.

14 Và những ai tiếp nhận công việc này với một đức tin và làm “điều ngay chính thì sẽ nhận được <sup>b</sup>mã triệu thiên của cuộc sống vĩnh cửu;

15 Còn những kẻ nào chai đá trong lòng “không chịu tin và chối bỏ công việc này thì công việc này sẽ đưa đến việc kết tội họ—

16 Vì Đức Chúa Trời đã phán vậy; và chúng tôi, những anh cả của giáo hội, đã được nghe và làm chứng cho những lời của Đấng Oai Nghiêm đầy vinh quang ngự trên cao. Nguyên Ngài được vinh quang mãi mãi và đời đời. A Men.

17 Nhờ những điều này mà chúng tôi “biết được rằng có một <sup>b</sup>Thượng Đế trên trời, là Đấng vô hạn và vĩnh cửu, từ vĩnh viễn này đến vĩnh viễn khác, Ngài là Thượng Đế không hề thay đổi, là

Đấng tạo dựng trời đất cùng vạn vật trong đó;

18 Và rằng Ngài “sáng tạo loài người, nam và nữ, theo <sup>b</sup>hình ảnh của chính Ngài, và Ngài tạo ra họ giống như Ngài;

19 Và ban cho họ các lệnh truyền rằng họ phải “yêu thương và <sup>b</sup>phục vụ Ngài, là Đấng Thượng Đế hằng sống và chân thật duy nhất, và rằng Ngài là Đấng duy nhất mà họ phải “thờ phượng.

20 Nhưng qua sự phạm giới những luật pháp thánh này, loài người trở nên “nhục dục và <sup>b</sup>quý quái, và trở nên “sa ngã.

21 Vậy nên, Thượng Đế Toàn Năng đã ban “Con Độc Sinh của Ngài, như được ghi chép trong các thánh thư mà đã được ban ra về Ngài.

22 Ngài chịu “những sự căm dỗ, nhưng Ngài không nhượng bộ những căm dỗ đó.

23 Ngài bị “đóng đinh trên thập tự giá, chết, và đến ngày thứ ba thì “sống lại;

24 Và “thăng lên trời, để ngồi bên tay phải của <sup>b</sup>Đức Chúa Cha, để trị vì với quyền năng vô hạn theo ý muốn của Đức Chúa Cha;

14a SHD TT Ngay Chính.  
 b SHD TT Cuộc Sống Vĩnh Cửu; Tôn Cao.  
 15a SHD TT Không Tin.  
 17a GLGƯ 76:22–23.  
 b GiôSuê 2:11.  
 SHD TT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.  
 18a SHD TT Sáng Tạo.  
 b STKý 1:26–27; MôSiA 7:27; ÊThe 3:14–17.

19a PTLKý 11:1; MÔ 22:37; MRNi 10:32; GLGƯ 59:5–6.  
 b PTLKý 6:13–15.  
 SHD TT Phục Vụ.  
 c SHD TT Thờ Phượng.  
 20a SHD TT Nhục Dục.  
 b SHD TT Quý Dữ.  
 c SHD TT Người Thiên Nhiên.  
 21a SHD TT Con Độc Sinh.

22a MÔ 4:1–11; 27:40.  
 23a SHD TT Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự.  
 b SHD TT Phục Sinh.  
 24a SHD TT Thăng Thiên.  
 b SHD TT Cha Thiên Thượng; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Cha.

25 Để cho tất cả những ai “tin và chịu phép báp têm trong thánh danh của Ngài và <sup>b</sup>kiên trì trong đức tin cho đến cùng thì sẽ được cứu—

26 Không phải chỉ có những người tin sau khi Ngài đến bằng xác thịt vào “thời trung thế, mà tất cả những người từ lúc khởi đầu, cả bao nhiêu người từng sống trước khi Ngài đến, những người tin vào những lời của <sup>b</sup>các thánh tiên tri, là những vị đã nói khi họ được cảm ứng bởi <sup>c</sup>ân tứ Đức Thánh Linh, là những vị thực sự “làm chứng về Ngài trong mọi điều, sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu,

27 Cũng như những người đến sau, những người tin vào “những ân tứ và những sự kêu gọi của Thượng Đế qua Đức Thánh Linh, là Đấng <sup>b</sup>làm chứng về Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con;

28 Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh là “một Thượng Đế, vô hạn, và vĩnh cửu, và bất tận. A Men.

29 Và chúng tôi biết rằng tất cả mọi người đều cần phải “hối cải, và tin nơi danh Chúa Giê Su Ky Tô, và thờ phượng

Đức Chúa Cha trong danh Ngài, và kiên trì trong <sup>b</sup>đức tin nơi danh Ngài cho đến cùng, bằng không thì họ không được “cứu rỗi trong vương quốc của Thượng Đế.

30 Và chúng tôi biết rằng “sự biện minh nhờ <sup>b</sup>ân điển của Chúa, Đấng Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô của chúng ta, là công bình và chân thật;

31 Và chúng tôi cũng biết rằng việc “thánh hóa nhờ ân điển của Chúa, Đấng Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô của chúng ta, là công bình và chân thật, đối với những ai biết yêu thương và phục vụ Thượng Đế với tất cả <sup>b</sup>năng lực, tâm trí, và sức mạnh của mình.

32 Nhưng điều có thể xảy ra là loài người có thể “mất ân điển và xa rời Thượng Đế hằng sống;

33 Vậy nên giáo hội phải chú tâm và cầu nguyện luôn, kẻo họ bị sa vào “sự cám dỗ;

34 Phải, và ngay cả những người đã được thánh hóa cũng phải chú tâm nữa.

35 Và chúng tôi biết rằng những điều này là chân thật và đúng theo những điều mặc khải

25a GLGU 35:2; 38:4;  
45:5, 8; 68:9; 76:51–53.

*b* SHDTT Kiên Trì.

26a GLGU 39:1–3.

*b* GCỐp 4:4; 7:11;

MôSiA 13:33.

*c* MôiSe 5:58.

SHDTT Đức Thánh Linh.

*d* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lời

tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô.

27a GLGU 18:32.

*b* GLGU 42:17.

28a Giảng 17:20–22;

3 NêPhi 11:27, 36.

SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn,

29a SHDTT Hối Cải.

*b* SHDTT Đức Tin.

*c* SHDTT Cứu Rỗi; Kế Hoạch Cứu Chuộc.

30a SHDTT Biện Minh.

*b* SHDTT Ân Điển.

31a SHDTT Thánh Hóa.

*b* PTLKý 6:5;

MRNi 10:32.

32a SHDTT Bội Giáo; Phản Nghịch.

33a SHDTT Cám Dỗ.

của Giảng, và chúng tôi không “thêm bớt điều gì trong lời tiên tri của sách ông, trong <sup>b</sup>các thánh thư, hoặc trong các điều mặc khải từ Thượng Đế sẽ ban ra sau này, nhờ ân tứ và quyền năng của Đức Thánh Linh, <sup>c</sup>tiếng nói của Thượng Đế, hoặc sự phù trợ của các thiên sứ.

36 Và Đức Chúa Trời đã phán như vậy; và nguyện vinh hiển, quyền năng, và vinh quang được quy tụ về thánh danh của Ngài, bây giờ và mãi mãi. A Men.

37 *Và một lần nữa, bằng giáo lệnh ban cho giáo hội về thể thức làm phép báp têm*—Tất cả những ai biết hạ mình trước mặt Thượng Đế, và ước muốn <sup>a</sup>chịu phép báp têm, và đến với một <sup>b</sup>tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, và chứng tỏ trước Giáo Hội rằng họ đã thực sự hối cải tất cả tội lỗi của mình và sẵn lòng mang <sup>c</sup>đanh Chúa Giê Su Ky Tô, <sup>d</sup>quyết tâm phục vụ Ngài cho đến cùng, và thật biểu lộ qua <sup>e</sup>những việc làm của họ rằng họ đã nhận được Thánh Linh của Đấng Ky Tô để được <sup>f</sup>xá miễn tội lỗi của mình, thì họ sẽ được thu nhận vào giáo hội của Ngài bằng phép báp têm.

38 *Bốn phận của các anh cả, các thầy tư tế, các thầy giảng, các thầy trợ tế, và các tín hữu của giáo hội của Đấng Ky Tô*—“Vị sứ đồ là một anh cả, và có nhiệm vụ <sup>a</sup>làm phép báp têm;

39 Và <sup>a</sup>sắc phong cho những anh cả khác, các thầy tư tế, các thầy giảng, và các thầy trợ tế;

40 Và <sup>a</sup>ban phước lành bánh và rượu—tượng trưng thịt và máu của Đấng Ky Tô—

41 Và <sup>a</sup>xác nhận những người đã được làm phép báp têm vào Giáo Hội, bằng phép đặt <sup>b</sup>tay để làm phép báp têm bằng lửa và bằng <sup>c</sup>Đức Thánh Linh, theo như thánh thư;

42 Và giảng dạy, giải nghĩa, khuyên nhủ, làm phép báp têm và trông coi giáo hội;

43 Và xác nhận dân giáo hội bằng phép đặt tay và ban Đức Thánh Linh;

44 Và điều khiển tất cả các buổi họp.

45 Các anh cả phải <sup>a</sup>điều khiển các buổi họp như họ được Đức Thánh Linh hướng dẫn, theo các giáo lệnh và các điều mặc khải của Thượng Đế.

46 *Bốn phận “thầy tư tế là thuyết*

35a KHuyền 22:18–19.

b SHDTT Thánh Thư.

c GLGƯ 18:33–36.

37a SHDTT Phép Báp Têm.

b SHDTT Tấm Lòng Đau

Khổ.

c MôSiA 5:7–9; 18:8–10.

SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.

d SHDTT Kiên Trì.

e GiaCƠ 2:18.

SHDTT Việc Làm.

f SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

38a SHDTT Sứ Đồ.

b 3 NêPhi 11:21–22.

39a MRNi 3:1–4;

GLGƯ 107:58.

40a SHDTT Tiệc Thánh.

41a GLGƯ 33:11, 14–15; 55:3.

b SHDTT Phép Đặt Tay.

c SHDTT Ân Tứ Đức Thánh Linh.

45a MRNi 6:9;

GLGƯ 46:2.

46a GLGƯ 84:111; 107:61.

SHDTT Thầy Tư Tế, Chức Tư Tế A Rôn.

giáo, <sup>b</sup>giảng dạy, giải nghĩa, khuyên nhủ, làm phép báp têm và ban phước lành Tiệc Thánh;

47 Và đi thăm viếng tư gia của mỗi tín hữu, và khuyên nhủ họ nên “cầu nguyện” <sup>b</sup>bằng lời và cầu nguyện thầm, và làm tất cả <sup>c</sup>các bổn phận trong gia đình.

48 Và thầy tư tế cũng có thể “sắc phong cho các thầy tư tế khác, các thầy giảng, và các thầy trợ tế.

49 Và khi nào không có anh cả hiện diện thì thầy tư tế phải điều khiển các buổi họp;

50 Còn khi nào có anh cả hiện diện thì thầy tư tế chỉ phải thuyết giáo, giảng dạy, giải nghĩa, khuyên nhủ, và làm phép báp têm mà thôi,

51 Và đi thăm viếng tư gia của mỗi tín hữu, khuyên nhủ họ nên cầu nguyện bằng lời và cầu nguyện thầm, và làm tất cả các bổn phận trong gia đình;

52 Về tất cả các bổn phận này, thầy tư tế phải “phụ giúp anh cả nếu cần thiết.

53 Bổn phận của “thầy giảng là phải luôn luôn <sup>b</sup>trông coi giáo hội cũng như sát cánh và cùng cố họ;

54 Và xem xét rằng không có sự bất chính trong giáo hội, cũng không có “sự gay gắt với nhau,

hay sự dối trá, nói hành, <sup>b</sup>nói xấu với nhau;

55 Và xem xét rằng giáo hội thường xuyên nhóm họp và cũng xem xét rằng tất cả các tín hữu đều thi hành các bổn phận của mình.

56 Và khi nào anh cả hoặc thầy tư tế vắng mặt, thì thầy giảng phải điều khiển các buổi họp—

57 Và phải được các “thầy trợ tế luôn luôn phụ giúp trong mọi bổn phận của mình trong giáo hội, nếu cần thiết.

58 Nhưng cả thầy giảng lẫn thầy trợ tế đều không có thẩm quyền để làm phép báp têm, ban phước lành Tiệc Thánh, hay làm phép đặt tay;

59 Tuy nhiên, họ phải cảnh cáo, giải nghĩa, khuyên nhủ, giảng dạy, và mời mọi người đến cùng Đấng Ky Tô.

60 Mọi “anh cả, thầy tư tế, thầy giảng, hay thầy trợ tế đều phải được sắc phong theo các ân tứ và <sup>b</sup>sự kêu gọi của Thượng Đế đối với người ấy; và người ấy được sắc phong bởi quyền năng của Đức Thánh Linh là Đấng hằng có nơi người mà sắc phong cho người ấy.

61 Các anh cả trong Giáo Hội này của Đấng Ky Tô phải họp nhau ba tháng một lần tại đại

46b SHDĐT Giảng Dạy, Giảng Viên.

47a 1 TMTê 2:8.

b GLGU 19:28.

c SHDĐT Gia Đình.

48a SHDĐT Sắc Phong.

52a GLGU 107:14.

53a SHDĐT Thầy Giảng, Chức Tư Tế A Rôn.

b SHDĐT Canh Giữ, Canh Giác, Thức Canh.

54a 1 TSLNc 5:11-13.

b SHDĐT Nói Xấu.

57a SHDĐT Thầy Trợ Tế.

60a SHDĐT Anh Cả.

b SHDĐT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi.



hội, hoặc thỉnh thoảng khi những cuộc đại hội như vậy ra chỉ thị hoặc chỉ định;

62 Và những cuộc đại hội như vậy phải giải quyết những giáo vụ mà cần phải được thực hiện vào lúc đó.

63 Các anh cả phải nhận được giấy phép từ những anh cả khác, bằng "sự biểu quyết của giáo hội địa phương họ thuộc vào, hoặc từ các buổi đại hội.

64 Mỗi thầy tư tế, thầy giảng, hoặc thầy trợ tế, khi được một thầy tư tế sắc phong, có thể nhận được giấy chứng nhận từ người này vào lúc đó. "Giấy chứng nhận này, khi được trình cho một anh cả, sẽ cho phép người ấy nhận một giấy phép, và giấy phép này sẽ cho phép người ấy làm những bổn phận của chức vụ kêu gọi của mình, hoặc người ấy sẽ nhận được giấy này từ một đại hội.

65 Không một ai được "sắc phong vào một chức vụ nào trong giáo hội này, tại một chi nhánh được tổ chức theo quy luật, mà không có <sup>b</sup>sự biểu quyết của giáo hội địa phương đó;

66 Nhưng các anh cả chủ tọa, các giám trợ du hành, các ủy viên hội đồng thượng phẩm, các thầy tư tế thượng phẩm, và các anh cả, đều có thể có đặc ân sắc

phong, tại những nơi mà không có chi nhánh của giáo hội để sự biểu quyết có thể được thực hiện.

67 Mọi chủ tịch của chức tư tế thượng phẩm (hay anh cả chủ tọa), "giám trợ, ủy viên hội đồng thượng phẩm và <sup>b</sup>thầy tư tế thượng phẩm, đều phải được sắc phong theo sự chỉ dẫn của một "hội đồng thượng phẩm hoặc một đại hội trung ương.

68 "Bốn phận của các tín hữu sau khi họ đã được chấp nhận qua phép báp têm.—Các anh cả hoặc các thầy tư tế phải có đầy đủ thì giờ để giải nghĩa tất cả những điều về giáo hội của Đấng Ky Tô cho họ <sup>b</sup>hiểu rõ trước khi họ dự phần "Tiệc Thánh và được các anh cả xác nhận bằng phép đặt "tay, hầu cho mọi việc được thực hiện một cách trật tự.

69 Và các tín hữu phải chứng tỏ với giáo hội và cũng với các anh cả, qua cách xử sự và ngôn từ tin kính, rằng họ xứng đáng với việc đó, để "những việc làm và đức tin của họ phù hợp với các thánh thư—bước đi trong <sup>b</sup>sự thánh thiện trước mắt Chúa.

70 Mọi tín hữu trong giáo hội của Đấng Ky Tô có con cái đều phải đem chúng đến các anh cả trước giáo hội, là những người phải làm phép đặt tay lên chúng

63a SHDĐT Ứng Thuận Chung.  
64a GLGU 20:84; 52:41.  
65a SHDĐT Sắc Phong.  
b GLGU 26:2.  
SHDĐT Ứng Thuận Chung.

67a SHDĐT Giám Trợ, Giám Mục.  
b SHDĐT Thầy Tư Tế Thượng Phẩm.  
c SHDĐT Hội Đồng Thượng Phẩm.  
68a SHDĐT Bốn Phận.

b SHDĐT Hiểu Biết.  
c SHDĐT Tiệc Thánh.  
d SHDĐT Phép Đặt Tay.  
69a GiaCổ 2:14-17.  
b SHDĐT Thánh Thiện, Sự.

trong danh Chúa Giê Su Ky Tô, và “ban phước lành cho chúng trong danh Ngài.

71 Không một ai có thể được tiếp nhận vào giáo hội của Đấng Ky Tô trừ phi người ấy đã đến tuổi hiểu biết “trách nhiệm trước Thượng Đế và có khả năng <sup>b</sup>hối cải.

72 “Phép báp têm cho những người biết hối cải phải được thực hiện theo thể thức sau đây—

73 Người được Thượng Đế kêu gọi và có thẩm quyền từ Chúa Giê Su Ky Tô để làm phép báp têm sẽ bước xuống nước với người đến chịu phép báp têm, và sẽ gọi tên người đó mà nói rằng: Với tư cách là người đã được Chúa Giê Su Ky Tô phong quyền, tôi làm phép báp têm cho anh (chị, em) trong danh của Đức Chúa Cha, và của Đức Chúa Con, và của Đức Thánh Linh. A Men.

74 Kế đó, vị ấy <sup>a</sup>đìm người đó xuống nước và đỡ người đó ra khỏi nước.

75 Điều cần làm là giáo hội phải thường xuyên nhóm họp để <sup>a</sup>chia xẻ bánh và rượu hầu <sup>b</sup>tưởng nhớ tới Chúa Giê Su;

76 Và anh cả hoặc thầy tư tế sẽ

ban phước lành Tiệc Thánh; và “cách thức người ấy ban phước lành như sau—Người ấy quỳ xuống cùng với các tín hữu của giáo hội, rồi cầu khẩn lên Đức Chúa Cha bằng những lời cầu nguyện nghiêm trang, nói rằng:

77 Hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong tôn danh Con của Cha là Chúa Giê Su Ky Tô, chúng con cầu xin Cha ban phước và thánh hóa “bánh này cho linh hồn của tất cả những ai cùng chia xẻ bánh này, để họ được phép ăn trong sự tưởng nhớ đến thể xác Con của Cha, và được <sup>b</sup>làm chứng cùng Cha, hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, rằng họ tình nguyện ‘mang danh Con của Cha, và luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, cùng <sup>d</sup>tuân giữ các giáo lệnh mà Ngài đã ban cho họ, để họ có thể luôn được “Thánh Linh của Ngài ở cùng họ. A Men.

78 “Thể thức ban phước lành rượu—Người ấy cũng phải cầm <sup>b</sup>ly lên mà nói rằng:

79 Hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong tôn danh Con của Cha, là Chúa Giê Su Ky Tô, chúng con cầu xin Cha ban

70a SHDTT Phước Lành, Ban Phước, Được Phước—Ban phước lành cho trẻ con.

71a GLGƯ 18:42; 29:47; 68:25–27.  
SHDTT Trách Nhiệm; Phép Báp Têm—  
Những điều kiện cần thiết cho phép

báp têm.  
b SHDTT Hối Cải.  
72a 3 NêPhi 11:22–28.  
74a SHDTT Phép Báp Têm—Phép báp têm bằng cách đìm mình xuống nước.  
75a CVCSĐ 20:7.  
b SHDTT Tiệc Thánh.  
76a MRNi 4:1–3.

77a LuCa 22:19.  
b MôSiA 18:8–10;  
GLGƯ 20:37.  
c MôSiA 5:8–12.  
d SHDTT Vâng Lời, Vâng Theo.  
e Giảng 14:16.  
78a MRNi 5:1–2.  
b LuCa 22:20.

phước và thánh hóa “rượu này cho linh hồn của tất cả những ai cùng uống rượu này, để họ được phép uống trong sự tưởng nhớ đến máu Con của Cha đã đổ ra vì họ; và để họ được làm chứng cùng Cha, hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, rằng họ luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, để họ có thể được Thánh Linh của Ngài ở cùng họ. A Men.

80 Bất cứ tín hữu nào của giáo hội Đấng Ky Tô mà phạm giới, hay bị bắt gặp làm điều lỗi lầm, thì phải được đối xử theo như trong thánh thư chỉ dẫn.

81 Bản phận của các giáo hội tạo thành giáo hội của Đấng Ky Tô là phái một hay vài thầy giảng của họ đến dự các buổi đại hội khác nhau do các anh cả tổ chức,

82 Đem theo danh sách các tín hữu mới gia nhập giáo hội kể từ kỳ đại hội lần trước, hoặc gửi “danh sách đó tới qua một thầy

tư tế, ngõ hầu một danh sách chính xác của tất cả các tín hữu của toàn thể giáo hội có thể được ghi giữ trong một quyển sổ do một trong những anh cả lưu giữ, là một anh cả nào đó mà các anh cả khác thỉnh thoảng sẽ chỉ định;

83 Và ngoài ra, nếu có tín đồ nào bị “trục xuất khỏi giáo hội thì tên của họ có thể được xóa bỏ khỏi hồ sơ tín hữu trung ương của giáo hội.

84 Tất cả những tín hữu nào rời khỏi chi nhánh giáo hội nơi mình cư ngụ, nếu họ đi đến một chi nhánh giáo hội mà họ chưa được biết, có thể đem theo một bức thư chứng nhận rằng họ là tín hữu hợp lệ và ngoan đạo. Thư chứng nhận này có thể do một anh cả hoặc thầy tư tế ký nếu tín hữu tiếp nhận thư này quen biết với anh cả hay thầy tư tế đó, hoặc, nó có thể do các thầy giảng hay các thầy trợ tế của giáo hội ký.

TIẾT 21

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith tại Fayette, New York, ngày 6 tháng Tư năm 1830 (History of the Church, 1:74–79). Điều mặc khải này được ban vào lúc tổ chức Giáo Hội, vào ngày nói trên, tại nhà của Peter Whitmer, Sr. Sáu người, đã được báp têm từ trước, đã tham dự buổi họp. Bằng cách đồng thanh biểu quyết, những người này đã bày tỏ lòng mong muốn và sự quyết tâm tổ chức Giáo Hội theo lệnh truyền của Thượng Đế (xem tiết 20). Họ cũng biểu quyết chấp thuận và tán trợ Joseph Smith, Jr., và Oliver Cowdery là các chức sắc chủ tọa của Giáo Hội. Qua phép đặt tay, Joseph sắc phong cho Oliver làm anh cả của Giáo Hội, và cũng tương tự như vậy, Oliver sắc phong cho Joseph. Sau khi ban phước lành Tiệc Thánh,*

79a GLGU 27:2–4.  
82a MRNi 6:4.

83a XÊDTKý 32:33;  
AnMa 5:57;

MRNi 6:7.  
SHDTT Khai Trừ.

*Joseph và Oliver đặt tay lên những người tham dự từng người một để ban truyền Đức Thánh Linh và để xác nhận mỗi người là tín hữu của Giáo Hội.*

1-3, *Joseph Smith được kêu gọi làm người tiên kiến, người phiên dịch, tiên tri, sứ đồ và anh cả; 4-8, Lời của hắn sẽ hướng dẫn chính nghĩa Si Ôn; 9-12, Các Thánh Hữu sẽ tin những lời của hắn khi hắn nói nhờ bởi Đấng An Ủi.*

**N**ÀY, một "biên sử phải được lưu giữ giữa các người; và trong biên sử đó người sẽ được gọi là <sup>b</sup>người tiên kiến, người phiên dịch, tiên tri, <sup>c</sup>sứ đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, là anh cả của giáo hội qua thánh ý của Thượng Đế Đức Chúa Cha, và ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô của các người;

2 Là người được Đức Thánh Linh "cảm ứng để đặt nền tảng của giáo hội và xây dựng giáo hội cho sự lợi ích của đức tin thiêng liêng nhất.

3 "Giáo Hội đã được <sup>b</sup>tổ chức và thành lập vào tháng thứ tư, ngày sáu của tháng được gọi là tháng Tư, năm một ngàn tám trăm ba mươi kể từ khi Chúa Giáng Sinh.

4 Vậy nên, các người, nghĩa là giáo hội, phải chú tâm vào tất cả "những lời nói của hắn cùng những giáo lệnh mà hắn sẽ ban ra

cho các người khi hắn tiếp nhận được, khi hắn bước đi trong <sup>b</sup>sự thánh thiện trước mặt ta;

5 Vì vậy các người phải tiếp nhận "lời nói của hắn với tất cả lòng kiên nhẫn và đức tin, chẳng khác chi lời nói ấy phát ra từ chính miệng ta.

6 Nếu làm được những điều này thì "các công ngục giới sẽ không thắng được các người; phải, và Đức Chúa Trời sẽ đánh tan quyền năng của <sup>b</sup>bóng tối ra khỏi các người và khiến cho các tầng trời sẽ <sup>c</sup>runng chuyển vì lợi ích của các người và vì <sup>d</sup>vinh quang của danh Ngài.

7 Vì Đức Chúa Trời đã phán như vậy: Ta đã cảm ứng hắn để xây dựng chính nghĩa "Si Ôn trong quyền năng lớn lao để làm điều thiện, và ta biết sự cần mẫn của hắn, và ta đã nghe lời cầu nguyện của hắn.

8 Phải, ta đã thấy hắn khóc vì Si Ôn, và ta sẽ khiến hắn không còn phải than khóc vì Si Ôn nữa, vì đã tới ngày hắn vui mừng vì tội lỗi của hắn đã được "xá miễn và được cho thấy rằng ta đã ban phước lành cho những việc làm của hắn.

21 1a GLGU 47:1; 69:3-8; 85:1.

b SHDTT Tiên Kiến, Vị.

c SHDTT Sứ Đồ.

2a SHDTT Soi Dẫn, Soi Sáng.

3a SHDTT Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa

Giê Su Ky Tô.

b GLGU 20:1.

4a SHDTT Thánh Thư.

b SHDTT Thánh Thiện, Sự.

5a GLGU 1:38.

SHDTT Tán Trợ Các Vị Lãnh Đạo của Giáo Hội; Tiên Tri, Vị.

6a MTÖ 16:18;

GLGU 10:69.

b CLSe 1:12-13.

c GLGU 35:24.

d SHDTT Vinh Quang, Vinh Hiển.

7a SHDTT Si Ôn.

8a GLGU 20:5-6.

9 Vì này, ta sẽ <sup>a</sup>ban phước lành lớn lao cho những ai làm việc trong <sup>b</sup>vườn nho của ta, và họ sẽ tin vào những lời nói của hấn, là những lời ta ban cho hấn qua <sup>c</sup>Đấng An Ủi để <sup>d</sup>biểu lộ rằng Chúa Giê Su đã bị <sup>e</sup>những kẻ đầy tội lỗi <sup>f</sup>đóng đinh trên thập tự giá vì tội lỗi của <sup>g</sup>thế gian, phải, để xá miễn tội lỗi cho những <sup>h</sup>tâm hồn thống hối.

10 Vậy nên điều cần thiết đối với ta là hấn phải được người <sup>a</sup>sắc phong, hỡi Oliver Cowdery, sứ đồ của ta;

11 Vì đây là một giáo lễ cho người, mà qua đó người là một anh cả dưới tay hấn, vì hấn là anh cả <sup>a</sup>thứ nhất ở trên người, để người có thể trở thành một anh cả của giáo hội này của Đấng Ky Tô, là giáo hội mang danh ta—

12 Và là người thuyết giáo đầu tiên của giáo hội này để thuyết giáo cho giáo dân và cho cả thế gian, phải, cho cả người Dân Ngoại; phải, và Đức Chúa Trời đã phán như vậy: Trông kìa, trông kìa, cả cho <sup>a</sup>người Do Thái nữa. A Men.

TIẾT 22

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Manchester, New York, tháng Tư năm 1830 (History of the Church, 1:79–80). Điều mặc khải này được ban cho Giáo Hội vì có những người đã được báp têm từ trước, muốn gia nhập Giáo Hội mà không muốn chịu phép báp têm lần nữa.*

1, *Phép báp têm là một giao ước mới và vĩnh viễn; 2–4, Đòi hỏi phép báp têm phải được thực hiện bằng thẩm quyền hợp thức.*

**N**ÀY, ta nói cho các người hay, ta đã khiến cho tất cả <sup>a</sup>các giao ước cũ bị hủy bỏ nhờ điều này; và đây là một giao ước

mới và <sup>b</sup>vĩnh viễn, tức là giao ước đã lập từ lúc khởi đầu.

2 Vậy nên một người dù đã được làm phép báp têm cả trăm lần thì cũng không được lợi ích gì cho mình, vì các người không thể đi vào cổng hẹp bằng <sup>a</sup>luật pháp Môi Se hay bằng <sup>b</sup>những việc chết của mình.

9a 1 NêPhi 13:37;  
GCôp 5:70–76.  
b SHDT Vườn Nho của Chúa.  
c SHDT Đấng An Ủi.  
d SHDT Lâm Chứng.  
e SHDT Tội Lỗi.  
f SHDT Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sứ.  
g 1 Giảng 2:2.

SHDT Thế Gian, Thế Giới—Những người không tuân theo các giáo lệnh.  
h SHDT Tâm Lòng Đau Khổ.  
10a SHDT Sắc Phong.  
11a GLGƯ 20:2.  
12a 1 NêPhi 13:42;  
GLGƯ 19:27; 90:8–9.

22 1a HBRơ 8:13;  
3 NêPhi 12:46–47.  
b GLGƯ 66:2.  
SHDT Giao Ước; Giao Ước Mới và Vĩnh Viễn.  
2a GLTi 2:16.  
SHDT Luật Pháp Môi Se.  
b MRNi 8:23–26.

3 Chính vì những việc chết của các người mà ta đã ban giao ước sau cùng này và khiến cho giáo hội này được xây dựng cho ta, cũng giống như thời xưa vậy.

4 Vậy nên, các người hãy đi vào “**c**ông đó theo như ta đã phán truyền, và <sup>b</sup>chớ tìm cách khuyên bảo Thượng Đế của các người. A Men.

### TIẾT 23

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Manchester, New York, tháng Tư năm 1830, cho Oliver Cowdery; Hyrum Smith; Samuel H. Smith; Joseph Smith, Sr.; và Joseph Knight, Sr. (History of the Church, 1:80). Vì năm người nói trên tha thiết muốn biết các bổn phận riêng biệt của họ, nên Vị Tiên Tri đã cầu vấn Chúa và nhận được điều mặc khải này.*

1–7, Các môn đồ đầu tiên này được kêu gọi để thuyết giảng, khuyên nhủ và củng cố Giáo Hội.

**N**ÀY, hỡi Oliver, ta nói với người vài lời. Đây, người được ban phước lành và không bị kết tội nào. Nhưng phải coi chừng tính <sup>a</sup>kiêu ngạo, kẻ người sẽ sa vào chước <sup>b</sup>cám dỗ.

2 Hãy cho giáo hội biết rằng người đã được kêu gọi, và cho cả thế giới biết nữa, rồi lòng người sẽ được mở ra để thuyết giảng lẽ thật từ nay và mãi mãi về sau. A Men.

3 Đây, hỡi Hyrum, ta nói với người vài lời; vì người cũng không bị kết tội, lòng người cũng được mở ra, và lưỡi người được tháo ra; và chức vụ kêu gọi của người là để khuyên nhủ và “**c**ủng cố giáo hội luôn luôn. Vậy nên vì

gia đình người, bổn phận của người đối với giáo hội là mãi mãi. A Men.

4 Đây, ta nói với người vài lời, hỡi “Samuel; vì người cũng không bị kết tội, và chức vụ kêu gọi của người là để khuyên nhủ và củng cố giáo hội; và người chưa được kêu gọi để thuyết giảng cho thế gian. A Men.

5 Đây, ta nói với người vài lời, hỡi Joseph; vì người cũng không bị kết tội, và chức vụ kêu gọi của người cũng là để khuyên nhủ và củng cố giáo hội, và đó là bổn phận của người từ nay và mãi mãi về sau. A Men.

6 Đây, ta biểu lộ cho người biết qua những lời này, hỡi Joseph Knight, rằng người phải vác “**t**hập tự giá của mình, khi làm như vậy, người phải <sup>b</sup>cầu nguyện “**b**ằng lời trước thế gian cũng như trong

4a MTƠ 7:13–14;  
LuCa 13:24;  
2 NêPhi 9:41;  
31:9, 17–18;  
3 NêPhi 14:13–14.  
SHDĐT Phép Báp Têm.

b GCóp 4:10.  
23 1a SHDĐT Kiêu Ngạo,  
Kiêu Hãnh.  
b SHDĐT Cám Dỗ.  
3a GLGU 81:4–5; 108:7.  
4a JS—LS 1:4.

6a MTƠ 10:38;  
3 NêPhi 12:30.  
b SHDĐT Cầu Nguyện.  
c GLGU 20:47, 51.

chỗ kín đáo, trong gia đình, giữa bạn bè, và khắp mọi nơi.

7 Và này, bốn phạm của người là phải “gia nhập giáo hội chân chính và dùng ngôn ngữ của

mình để luôn khuyên nhủ, ngõ hầu người có thể nhận được phần thưởng dành cho người có công lao nhọc. A Men.

TIẾT 24

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith và Oliver Cowdery tại Harmony, Pennsylvania, tháng Bảy năm 1830 (History of the Church, 1:101–103). Mặc dù Giáo Hội mới được tổ chức chưa được bốn tháng mà sự ngược đãi đã trở nên mãnh liệt, và các vị lãnh đạo phải sống phần nào cuộc sống ẩn dật để được an toàn. Ba điều mặc khải sau đây được ban cho vào lúc này để củng cố, khuyến khích và chỉ dạy họ.*

1–9, Joseph Smith được kêu gọi để phiên dịch, thuyết giảng và giải nghĩa thánh thư; 10–12, Oliver Cowdery được kêu gọi để thuyết giảng phúc âm; 13–19, Luật pháp được tiết lộ về các phép lạ, những sự rửa sả, phủ bụi đất ở chân mình và không mang theo tiền bạc hoặc bao.

**N**ÀY, người được kêu gọi và được chọn để viết Sách Mặc Môn và để làm công việc giáo vụ của ta; và ta đã đem người ra khỏi cảnh khó khăn; ta đã khuyên bảo người để người được giải thoát khỏi tất cả những kẻ thù của người, và người cũng đã được giải thoát khỏi quyền năng của Sa Tan và của bóng tối!

2 Tuy nhiên, người không thể được tha lỗi về “những điều phạm giới của người; tuy nhiên, hãy đi

con đường của người và đừng phạm tội nữa.

3 Hãy “làm vinh hiển chức vụ của mình, và sau khi người đã gieo hạt giống trong những cánh đồng của mình và làm cho chúng được an toàn, hãy gấp đến với giáo hội ở <sup>b</sup>Colesville, Fayette, và Manchester, rồi họ sẽ “hỗ trợ người, và ta sẽ ban phước cho họ cả về tinh thần lẫn vật chất;

4 Nhưng nếu họ không tiếp nhận người, thì ta sẽ giảng xuống cho họ sự rửa sả thay vì phước lành.

5 Và người sẽ tiếp tục kêu cầu Thượng Đế trong danh ta, và viết lên những điều mà “Đấng An Ủi sẽ ban cho người, cùng giải nghĩa cho giáo hội biết mọi thánh thư.

6 Và chính lúc đó người sẽ được ban cho những gì người phải “nói và phải viết, và họ phải nghe lời

7a SHDTT Phép Báp Têm–  
Thiết yếu.

24 2a GLGƯ 1:31–32.

3a GCốp 1:19; 2:2.

b GLGƯ 26:1; 37:2.

c GLGƯ 70:12.

5a SHDTT Đấng An Ủi.

6a XÊDTKý 4:12;

MTỐ 10:19–20;

LuCa 12:11–12;

HLMan 5:18–19;

GLGƯ 84:85; 100:5–8;

MôiSe 6:32.

người nói, bằng không thì ta sẽ giáng xuống cho họ sự rủa sả thay vì phước lành.

7 Vậy người phải dành hết tất cả "sự phục vụ của mình cho Si Ôn; và trong việc làm này người sẽ có được sức mạnh.

8 Hãy "kiên nhẫn trong <sup>b</sup>những nỗi thống khổ, vì người sẽ gặp rất nhiều; nhưng hãy <sup>c</sup>chịu đựng, vì trông kìa, ta ở cùng người cho đến ngày <sup>d</sup>cuối cùng của đời người.

9 Và trong những công việc thế tục người sẽ không có được sức mạnh, vì đây không phải là chức vụ kêu gọi của người. Hãy chuyên tâm làm công việc mà người được <sup>a</sup>kêu gọi, rồi người sẽ được ban những gì để làm vinh hiển chức vụ của mình, và để giải nghĩa tất cả các thánh thư và tiếp tục làm phép đặt tay và xác nhận các giáo dân.

10 Và người anh em của người là Oliver sẽ tiếp tục mang danh ta trước thế gian và cũng với giáo hội nữa. Và hấn không được nghĩ rằng hấn có thể nói đủ về chính nghĩa của ta; và trông kìa, ta ở với hấn cho tới cùng.

11 Và hấn sẽ có được vinh quang ở nơi ta chớ không phải từ ở nơi

chính hấn, dù trong yếu kém hay trong sức mạnh, bị xiềng xích hay tự do;

12 Và bất cứ lúc nào, tại bất cứ đâu, hấn phải mở miệng "rao truyền phúc âm của ta như bằng tiếng vang của <sup>b</sup>kèn đồng, cả ngày lẫn đêm. Và ta sẽ ban cho hấn một sức mạnh mà loài người chưa từng có.

13 Đừng cầu xin "những phép lạ, trừ khi ta <sup>b</sup>truyền lệnh cho các người, trừ khi cần phải <sup>c</sup>xua đuổi <sup>d</sup>"quỷ, <sup>e</sup>chữa lành người bệnh, chống các <sup>f</sup>loài rắn độc, và chống các chất độc giết người;

14 Và "những công việc này các người chớ làm, trừ khi các người được yêu cầu bởi những người ước muốn điều đó, như vậy để thánh thư được ứng nghiệm; vì các người phải làm theo những gì đã được viết ra.

15 Và bất cứ nơi nào các người "đến mà họ không tiếp nhận các người trong danh ta, thì các người hãy để lại sự rủa sả thay vì phước lành. Các người hãy phủi <sup>b</sup>bụi đất khỏi chân mình để làm chứng chống họ, và rửa chân mình bên vệ đường.

16 Và chuyện rằng, nếu có kẻ nào giờ tay lên hành hung các

7a SHDTT Phục Vụ.

8a SHDTT Sự Kiên Nhẫn.

b SHDTT Nghịch Cảnh.

c SHDTT Kiên Trì.

d MÔ 28:20.

9a SHDTT Quản Gia,  
Quản Lý.

12a SHDTT Thuyết Giảng.

b GLGU 34:6.

13a SHDTT Phép Lạ; Điem  
Triệu.

b 1 NêPhi 17:50.

c Mác 16:17.

d SHDTT Linh Hồn—Ác  
linh.

e SHDTT Chữa Bệnh,

Chữa Lành.

f CVCSĐ 28:3-9;

GLGU 84:71-72;  
124:98-99.

14a SHDTT Làm Lễ Cho  
Người Bệnh.

15a MÔ 10:11-15.

b Mác 6:11;

LuCa 10:11;

GLGU 60:15;

75:19-22; 99:4-5.



người thì các người phải truyền lệnh để họ bị đánh trong danh ta; và này, ta sẽ đánh họ theo lời của các người, vào đúng giờ riêng của ta.

17 Và nếu có kẻ nào đưa người tới luật pháp thì kẻ đó sẽ bị luật pháp rửa sạch.

18 Và người đừng mang theo "túi tiền, hoặc bao, hoặc gậy, hoặc hai chiếc áo ngoài, vì giáo hội sẽ

cung cấp đúng lúc cho người những gì người cần về thực phẩm và áo quần, cùng giày dép, tiền bạc và bao.

19 Vì người được kêu gọi để "tía xén vườn nho của ta một cách mạnh mẽ, phải, cho lần cuối; phải, và luôn tất cả những người được người <sup>b</sup>sắc phong, và họ phải làm theo mẫu mực này. A Men.

TIẾT 25

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Harmony, Pennsylvania, tháng Bảy năm 1830 (History of the Church, 1:103-104). (Xem tiêu đề của tiết 24.) Điều mặc khải này cho biết ý muốn của Chúa đối với Emma Smith, vợ của Vị Tiên Tri.*

1-6, Emma Smith, một phụ nữ chọn lọc, được kêu gọi để giúp đỡ và an ủi chồng bà; 7-11, Bà cũng được kêu gọi để biên chép, giải nghĩa thánh thư và lựa chọn các thánh ca; 12-14, Bài ca của người ngay chính là lời cầu nguyện dâng lên Chúa; 15-16, Các nguyên tắc vâng lời trong điều mặc khải này áp dụng cho tất cả mọi người.

**H**ÃY lắng nghe tiếng nói của Đức Chúa Trời người khi ta nói với người đây, hỡi Emma Smith, con gái của ta; vì thật vậy, ta nói cho người hay, tất cả những

ai "tiếp nhận phúc âm của ta đều là con trai và con gái trong <sup>b</sup>vương quốc của ta.

2 Ta ban cho người điều mặc khải về ý muốn của ta; và nếu người trung thành và "bước đi trên những con đường <sup>b</sup>đức hạnh trước mặt ta thì ta sẽ gìn giữ mạng sống người, và người sẽ nhận được một <sup>c</sup>sự thừa hưởng trong Si Ôn.

3 Này, người đã được tha thứ "các tội lỗi, và người là một phụ nữ chọn lọc, là người mà ta đã <sup>b</sup>kêu gọi.

4 Chớ lầm bầm về những gì

18a MTỞ 10:9-10;

LuCa 10:4;

GLGƯ 84:78-79.

19a GCỔp 5:61-74;

GLGƯ 39:17; 71:4.

<sup>b</sup> SHDTT Sắc Phong.

25 1a Giảng 1:12.

SHDTT Con Trai và

Con Gái của Thượng Đế.

<sup>b</sup> SHDTT Vương quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng.

2a SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.

<sup>b</sup> SHDTT Đức Hạnh.

<sup>c</sup> GLGƯ 52:42; 64:30; 101:18.

SHDTT Si Ôn.

3a MTỞ 9:2.

<sup>b</sup> SHDTT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi.

người không được trông thấy, vì những điều ấy bị che giấu khỏi người và thế gian không thấy được. Đây là sự thông sáng của ta cho thời gian sắp tới.

5 Và bốn phần của chức vụ kêu gọi của người là “an ủi tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta, tức là chồng người, trong những nỗi thống khổ của hắn, bằng những lời an ủi trong tinh thần nhu mì.

6 Và người hãy cùng đi với hắn khi nào hắn đi, và hãy làm người biên chép cho hắn khi không có người biên chép cho hắn, để ta có thể phái tôi tớ Oliver Cowdery của ta đến bất cứ nơi nào ta muốn.

7 Và người sẽ được bàn tay của hắn “sắc phong để giải nghĩa thánh thư, và khuyên nhủ giáo hội theo như người được Thánh Linh của ta ban cho.

8 Vì hắn sẽ đặt “tay lên người, và người sẽ nhận được Đức Thánh Linh, và rồi người phải dùng hết thời giờ để biên chép và học hỏi nhiều.

9 Và người không cần sợ hãi, vì chồng người sẽ hỗ trợ người trong giáo hội; vì “chức vụ kêu gọi của chồng người là vì lợi ích của họ, để mọi điều được <sup>b</sup>tiết lộ cho họ

biết, những điều theo ý ta muốn, tùy theo đức tin của họ.

10 Và thật vậy, ta nói cho người hay rằng người hãy dẹp bỏ “những điều của <sup>b</sup>thế gian, và “tìm kiếm những điều của một thế giới tốt đẹp hơn.

11 Và người cũng sẽ được ban cho nhiệm vụ lựa chọn “những bài thánh ca thiêng liêng, như nó sẽ được ban cho người, điều mà làm vừa lòng ta, để được dùng trong giáo hội của ta.

12 Vì tâm hồn ta vui thích “bài ca của <sup>b</sup>con tim; phải, bài ca của người ngay chính là lời nguyện cầu dâng lên ta, và sẽ được đáp ứng bằng một phước lành trên đầu họ.

13 Vậy nên, hãy nức lòng và vui mừng, và hãy trung tín tuân giữ những giao ước người đã lập.

14 Hãy tiếp tục trong tinh thần “nhu mì và hãy coi chừng tính <sup>b</sup>kiêu ngạo. Hãy để cho tâm hồn người được vui mừng nơi chồng người và nơi vinh quang sẽ đến với hắn.

15 Hãy luôn luôn tuân giữ các giáo lệnh của ta, rồi người sẽ nhận được “mão triều thiên của <sup>b</sup>sự ngay chính. Và trừ khi người làm điều này, người sẽ “không thể đến được nơi ta đang ngự.

5a SHDĐT Thương Hai.

7a THẾ phong nhiệm.

SHDĐT Phong Nhiệm.

8a SHDĐT Phép Đặt Tay.

9a SHDĐT Kêu Gọi, Được

Thượng Đế Kêu Gọi,

Sự Kêu Gọi; Tiên

Tri, Vị.

b SHDĐT Tiên Tri, Lời;

Mặc Khải.

10a SHDĐT Tham, Tham

Lam; Cửa Cải.

b SHDĐT Trần Tục.

c ÊThe 12:4.

11a SHDĐT Thánh Ca.

12a 1 SứKý 16:9.

SHDĐT Ca Hát.

b SHDĐT Tấm Lòng.

14a SHDĐT Nhu Mì.

b SHDĐT Kiêu Ngạo,

Kiêu Hãnh.

15a SHDĐT Mão Triều

Thiên; Tôn Cao.

b SHDĐT Ngay Chính.

c Giảng 7:34.

16 Và thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, đây là “tiếng

nói của ta ngỏ cùng mọi người. A Men.

TIẾT 26

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith, Oliver Cowdery, và John Whitmer, tại Harmony, Pennsylvania, tháng Bảy năm 1830 (History of the Church, 1:104). (Xem tiêu đề của tiết 24.)*

1, Họ được chỉ thị phải học hỏi thánh thư và thuyết giảng; 2, Luật về sự ứng thuận chung được xác nhận.

**N**ÀY, ta phán cùng các người rằng các người phải dành hết thì giờ của mình vào việc “học hỏi và thuyết giảng thánh thư và củng cố giáo hội tại <sup>b</sup>Colesville, và làm công việc của mình trên đất đai, theo như sự

đòi hỏi, cho đến khi nào các người đi qua miền tây để tổ chức đại hội kế tiếp; và sau đó các người sẽ được cho biết phải làm gì.

2 Và tất cả mọi điều phải được thực hiện bằng “sự ứng thuận chung trong giáo hội, bằng sự cầu nguyện nhiều và bằng đức tin, vì các người phải nhận được mọi điều bằng đức tin. A Men.

TIẾT 27

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith tại Harmony, Pennsylvania, tháng Tám năm 1830 (History of the Church, 1:106–108). Để chuẩn bị cho một buổi giáo lễ mà trong đó Tiệc Thánh bánh và rượu sẽ được thực hiện, Joseph đi lấy rượu. Ông gặp một thiên sứ và nhận được điều mặc khải này. Một phần của điều mặc khải này được viết ngay vào lúc đó, và phần còn lại vào tháng Chín sau đó. Bây giờ nước được dùng thay rượu vào những buổi lễ Tiệc Thánh của Giáo Hội.*

1–4, Các vật tượng trưng được dùng khi dự phần Tiệc Thánh được giảng giải; 5–14, Đấng Ky Tô và các tội tớ của Ngài từ tất cả mọi gian kỳ sẽ dự phần Tiệc Thánh; 15–18, Mang trọn áo giáp của Thượng Đế.

**H**ÃY lắng nghe tiếng nói của Giê Su Ky Tô, Chúa của các người, Thượng Đế của các người và Đấng Cứu Chuộc của các người. Lời của ta là lời “sống và mãnh lực.

16a GLGU 1:38.

26 1a SHDTT Thánh Thư—Giá trị của thánh thư.

b GLGU 24:3; 37:2.

2a 1 SMÊn 8:7; MôSiA 29:26. SHDTT Ứng Thuận

Chung.

27 1a HLMa 3:29; GLGU 6:2.

2 Vì này, ta nói cho các người hay, việc các người ăn hay uống gì khi dự phần “Tiệc Thánh là điều không quan trọng, miễn là các người làm điều đó với con mắt duy nhất hướng về <sup>b</sup>vinh quang của ta—và để tỏ với Đức Chúa Cha lòng tưởng nhớ đến thể xác của ta đã nằm xuống vì các người, và <sup>c</sup>máu của ta đã đổ ra để tội lỗi của các người được <sup>a</sup>xá miễn.

3 Vậy nên, ta ban cho các người một giáo lệnh là các người không được mua rượu nho hoặc bất cứ thứ rượu mạnh nào khác của kẻ thù các người;

4 Vậy nên các người không được dự phần bất cứ rượu nào trừ khi là rượu mới do các người làm ra; phải, trong vương quốc này của Cha ta là vương quốc sẽ được xây dựng trên thể gian.

5 Này, đó là sự thông sáng của ta; vậy nên, chớ kinh ngạc, vì sẽ tới lúc ta <sup>a</sup>uống rượu nho với người trên thể gian cùng với <sup>b</sup>Mô rô Ni là người mà ta đã phái đến với người để tiết lộ về Sách Mặc Môn, là sách chứa đựng phúc âm trọn vẹn vĩnh viễn của ta, là người ta đã trao cho các

chìa khóa của biên sử trong <sup>c</sup>gậy của Ép Ra Im;

6 Và với cả <sup>a</sup>Ê Li A nữa, là người mà ta trao cho các chìa khóa để thực hiện việc phục hồi tất cả mọi điều phán ra bởi miệng của tất cả các thánh tiên tri từ lúc thể gian mới bắt đầu, có liên hệ tới những ngày sau cùng;

7 Và với cả Giảng là con trai của Xa Cha Ri nữa. Xa Cha Ri là người được ông ta <sup>a</sup>(Ê Li A) viếng thăm và hứa rằng ông sẽ có một người con trai, và tên của người con trai này là <sup>b</sup>Giảng là người sẽ được đầy dẫy tinh thần Ê Li A;

8 Giảng là người ta đã phái xuống với các người, hồi các tôi tớ của ta, Joseph Smith, Jr., và Oliver Cowdery, để sắc phong cho các người <sup>a</sup>chức tư tế đầu tiên mà các người đã nhận được, để các người được kêu gọi và được <sup>b</sup>sắc phong giống như <sup>a</sup>A Rôn vậy;

9 Và <sup>a</sup>Ê Li cũng là người được ta trao cho các chìa khóa của quyền năng <sup>b</sup>làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, lòng con cái trở lại cùng cha, để toàn thể thể gian này khỏi phải bị đánh bằng sự rủa sả;

10 Và với cả Giô Sép, Gia Cốp, Y

2a SHDTT Tiệc Thánh.  
b SHDTT Vinh Quang, Vinh Hiển.  
c SHDTT Máu.  
d SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.  
5a MTO 26:29;  
Mác 14:25;  
LuCa 22:18.  
b JS—LS 1:30–34.  
c ÊXCÊn 37:16.

SHDTT Ép Ra Im—Gậy của Ép Ra Im hay Giô Sép.  
6a SHDTT Ê Li A.  
7a LuCa 1:17–19.  
b LuCa 1:13;  
GLGƯ 84:27–28.  
8a GLGƯ 13:1.  
SHDTT Chức Tư Tế A Rôn.  
b SHDTT Sắc Phong.

c XÊDTKY 28:1–3, 41;  
GLGƯ 107:13.  
9a 1 Vua 17:1–22;  
2 Vua 1–2;  
GLGƯ 2:1–3;  
110:13–16;  
JS—LS 1:38–39.  
SHDTT Ê Li; Gia Phả.  
b SHDTT Gia Phả.

Sắc, và Áp Ra Ham, là các tổ phụ của các người, và nhờ các người đó mà “những lời hứa vẫn còn tồn tại;

11 Và với cả Mi Chen, hay “A Đam, là tổ phụ của mọi người, là hoàng tử trên tất cả, là đáng thượng cổ;

12 Và với cả Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng, là những người ta đã phái đến cùng các người, qua họ ta đã “sắc phong các người và xác nhận các người là <sup>b</sup>sứ đồ và là <sup>c</sup>nhân chứng đặc biệt cho danh ta, để các người giữ các chìa khóa của giáo vụ các người và của những điều ta đã tiết lộ cho họ biết;

13 Ta đã “trao cho họ <sup>b</sup>các chìa khóa của vương quốc của ta cùng <sup>c</sup>gian kỳ <sup>d</sup>phúc âm cho <sup>e</sup>thời kỳ sau cùng này, và cho <sup>f</sup>thời kỳ trọn vẹn khi mà ta sẽ quy tụ muôn vật làm <sup>g</sup>một, cả vật ở trên trời lẫn vật ở dưới đất;

14 Và với cả những ai mà Cha ta đã “ban cho ta từ giữa thế gian.

15 Vậy nên, hãy nức lòng và hoan hỷ, và hãy thắt lưng thật chặt, và mang lên mình trọn “áo

giáp của ta, để các người có thể đương đầu với ngày đen tối, sau khi các người đã làm tất cả mọi việc, để các người có thể được <sup>b</sup>đứng vững vàng.

16 Vậy hãy đứng vững, lấy <sup>a</sup>lẽ thật làm <sup>b</sup>dây nịt lưng, mặc lấy <sup>c</sup>tấm giáp che ngực của <sup>d</sup>sự ngay chính, và dùng sự sẵn sàng của phúc âm <sup>e</sup>binh an mà làm giày dép, là phúc âm mà ta đã phái <sup>f</sup>thiên sứ của ta xuống trao cho các người;

17 Lại phải lấy thêm đức tin làm khiên, nhờ đó các người có thể dập tắt được <sup>a</sup>các tên lửa của kẻ ác;

18 Cũng hãy lấy sự cứu rỗi làm mũ trụ, và cầm gươm của Thánh Linh ta, mà ta sẽ <sup>đ</sup>đổ lên các người, cùng lời nói của ta mà ta sẽ tiết lộ cho các người, và hãy thuận với nhau về tất cả những điều các người cầu xin nơi ta và hãy trung thành cho tới ngày ta đến, rồi các người sẽ được <sup>a</sup>cất lên, hầu cho ta ở đâu thì các người <sup>b</sup>cũng ở đó.  
A Men.

10a SHDĐT Giao Ước của Áp Ra Ham.

11a SHDĐT A Đam.

12a JS—LS 1:72.

SHDĐT Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.

b SHDĐT Sứ Đồ.

c CVCSD 1:8.

13a MŢO 16:19.

b SHDĐT Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các.

c SHDĐT Gian Kỳ.

d SHDĐT Phúc Âm.

e GCốp 5:71;

GLGƯ 43:28-30.

f ÊPSô 1:9-10;

GLGƯ 112:30; 124:41.

g GLGƯ 84:100.

14a Giảng 6:37; 17:9, 11;

3 NêPhi 15:24;

GLGƯ 50:41-42;

84:63.

15a RôMa 13:12;

ÊPSô 6:11-18.

b MLChi 3:2;

GLGƯ 87:8.

16a SHDĐT Lẽ Thật.

b ÊSai 11:5.

c ÊSai 59:17.

d SHDĐT Ngay Chính.

e 2 NêPhi 19:6.

f GLGƯ 128:19-21.

17a 1 NêPhi 15:24;

GLGƯ 3:8.

18a 1 NêPhi 13:37;

GLGƯ 17:8.

b Giảng 14:3.

## TIẾT 28

Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho Oliver Cowdery, tại Fayette, New York, tháng Chín năm 1830 (History of the Church, 1:109–111). Hiram Page, một tín hữu của Giáo Hội, có một viên đá, và tuyên bố rằng nhờ viên đá này mà ông nhận được những điều mặc khải về việc xây dựng Si Ôn và cơ cấu tổ chức của Giáo Hội. Vài tín hữu đã bị lừa gạt vì những lời tuyên bố này, và ngay cả Oliver Cowdery cũng bị ảnh hưởng một cách sai lầm bởi những lời nói đó. Ngay trước lúc một đại hội đã được ấn định trước, Vị Tiên Tri đã thành tâm cầu vấn Chúa về vấn đề này, và điều mặc khải này đã đến sau đó.

1–7, Joseph Smith nắm giữ các chìa khóa của những sự kín nhiệm, và chỉ có mình ông nhận được những điều mặc khải cho Giáo Hội; 8–10, Oliver Cowdery phải thuyết giảng cho dân La Man; 11–16, Sa Tan đã lừa gạt Hiram Page và cho ông ta những điều mặc khải sai lầm.

**N**ÀY, ta nói cho người hay, hỡi “Oliver, người sẽ được ban cho quyền năng để giáo hội phải nghe theo mọi điều người giảng dạy cho họ qua “Đấng An Ủi, về những điều mặc khải và những giáo lệnh mà ta đã ban ra.

2 Nhưng này, thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, ngoài tôi tớ “Joseph Smith, Jr., của ta thì không một ai khác trong giáo hội này được chỉ định để nhận những giáo lệnh và những điều mặc khải, vì hấn nhận được những điều đó giống như Môi Se vậy.

3 Và người phải tuân theo những điều ta sẽ ban cho hấn, giống như “A Rôn, để trung thành rao truyền những giáo lệnh và những điều mặc khải cho giáo hội biết, bằng quyền năng và <sup>b</sup>thâm quyền.

4 Và nếu có khi nào, hoặc bất cứ lúc nào, người được Đấng An Ủi hướng dẫn để “nói hoặc giảng dạy cho giáo hội bằng cách thức giáo lệnh, thì người được phép làm điều đó.

5 Nhưng người chớ có viết bằng cách thức giáo lệnh, mà phải viết bằng sự khôn ngoan;

6 Và người chớ ra lệnh cho người lãnh đạo mình, và là người đứng đầu trong giáo hội;

7 Vì ta đã ban cho hấn “các chìa khóa của <sup>b</sup>những sự kín nhiệm cùng những điều mặc khải là những điều vẫn được niêm phong, cho đến khi nào ta chỉ định cho họ một người khác lên thay thế hấn.

28 1a GLGƯ 20:3.

<sup>b</sup> SHDĐT Giảng Dạy,  
Giảng Viên—Giảng  
dạy bởi Thánh Linh.

<sup>c</sup> SHDĐT Đấng An Ủi.

2a 2 NêPhi 3:14–20.

SHDĐT Smith, Joseph,  
Jr.

<sup>b</sup> GLGƯ 35:17–18; 43:4.

3a SHDĐT A Rôn, Anh  
của Môi Se.

<sup>b</sup> SHDĐT Thẩm Quyền.

4a XÊDTKý 4:12–16;  
GLGƯ 24:5–6.

7a GLGƯ 64:5; 84:19.

<sup>b</sup> SHDĐT Kín Nhiệm của  
Thượng Đế, Những.

8 Và giờ đây, này, ta nói cho người hay rằng, người phải đi đến với “dân La Man và thuyết giảng<sup>b</sup> phúc âm của ta cho họ; và nếu họ chấp nhận những lời giảng dạy của người thì người hãy thiết lập giáo hội của ta ở giữa họ; và người sẽ nhận được những điều mặc khải, nhưng chớ viết ra bằng cách thức giáo lệnh.

9 Và giờ đây, này, ta nói cho người hay rằng, điều chưa được tiết lộ, và chẳng một ai được biết “thành phố<sup>b</sup> Si Ôn sẽ được thiết lập tại đâu, nhưng điều này sẽ được ban cho sau này. Này, ta nói cho người hay rằng, nó sẽ được dựng lên tại biên giới gần dân La Man.

10 Người chớ rời khỏi nơi này cho đến khi sau đại hội; và tôi tớ Joseph của ta phải được chỉ định để chủ tọa đại hội bởi tiếng nói của đại hội; và những gì hắn nói với người, người sẽ phải nói.

11 Và lại nữa, người phải kiểm người anh em của người là Hiram Page, và chỉ “giữa hai người với

nhau, người hãy nói cho hắn biết rằng những điều hắn viết ra từ viên đá ấy không phải là những điều từ ta, mà là<sup>b</sup> Sa Tan đã “lừa gạt hắn;

12 Vì này, những điều này đã không được chỉ định cho hắn, và cũng chẳng có điều gì được chỉ định cho một ai trong giáo hội này mà trái ngược với những giao ước của giáo hội.

13 Vì tất cả mọi sự việc đều phải được làm theo thứ tự và bằng “sự ưng thuận chung trong giáo hội, bằng sự cầu nguyện bởi đức tin.

14 Và người sẽ phải góp phần vào việc giải quyết những việc này, theo như các giao ước của giáo hội, trước khi người lên đường đến với dân La Man.

15 Và người sẽ được “chỉ cho những gì người phải làm từ lúc người ra đi cho đến ngày trở về.

16 Và người phải mở miệng mình luôn luôn để rao truyền phúc âm của ta bằng một âm thanh vui vẻ. A Men.

TIẾT 29

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith trước sự hiện diện của sáu anh cả, tại Fayette, New York, tháng Chín năm 1830 (History of the Church, 1:111–115). Điều mặc khải này được ban ra vài ngày trước khi đại hội bắt đầu họp vào ngày 26 tháng Chín năm 1830.*

1–8, *Đấng Ky Tô quy tụ những người chọn lọc của Ngài*; 9–11, *Sự*

*hiện đến của Ngài sẽ khởi đầu cho Thời Kỳ Ngàn Năm*; 12–13, *Mười*

8a 2 NêPhi 3:18–22;  
GLGƯ 30:5–6; 32:1–3.  
b GLGƯ 3:19–20.  
9a GLGƯ 57:1–3.

b GLGƯ 52:42–43.  
SHDTT Si Ôn.  
11a MTỔ 18:15.  
b KHuyền 20:10.

c GLGƯ 43:5–7.  
13a SHDTT Ưng Thuận  
Chung.  
15a 2 NêPhi 32:3, 5.

Hai Vị Sứ Đồ sẽ phán xét tất cả dân Y Sơ Ra Ên; 14-21, Các điềm triệu, các tai họa và những sự tiêu điều sẽ đến trước Sự Tái Lâm; 22-28, Sự phục sinh cuối cùng và sự phán xét cuối cùng sẽ đến sau Thời Kỳ Ngàn Năm; 29-35, Tất cả mọi sự vật đều thuộc linh đối với Chúa; 36-39, Quý dữ và muôn quân của nó bị đuổi ra khỏi thiên thượng để cám dỗ loài người; 40-45, Sự Sa Ngã và Sự Chuộc Tội mang lại sự cứu rỗi; 46-50, Trẻ thơ được cứu chuộc qua Sự Chuộc Tội.

**H**ÃY lắng nghe, tiếng nói của Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Chuộc của các người, “ĐẮNG HẸNG HỮU VĨ ĐẠI, và cánh tay thương xót của ta đã ‘chuộc tội lỗi của các người;

2 Ta “quy tụ dân ta lại như gà mái túc con mình ấp trong cánh, đó là tất cả những ai biết nghe lời ta và biết <sup>b</sup>hạ mình trước mặt ta, cùng kêu cầu ta bằng những lời cầu nguyện mãnh liệt.

3 Đây, thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay rằng, vào lúc này tội lỗi các người đã được “tha, vì vậy các người mới nhận được

những điều này; nhưng phải nhớ đừng phạm tội nữa, kẻo hiềm nguy sẽ đến với các người.

4 Thật vậy, ta nói cho các người hay rằng, các người được lựa chọn từ giữa thế gian, để rao truyền phúc âm của ta bằng một âm thanh vui vẻ, như bằng “tiếng vang của kèn đồng.

5 Hãy nức lòng và vui mừng, vì ta đang “ở giữa các người, và ta là <sup>b</sup>Đấng biện hộ cho các người với Đức Chúa Cha; và ý muốn tốt đẹp của Ngài là ban ‘vương quốc cho các người.

6 Và như có lời chép rằng—Bất cứ điều gì mà các người “cầu xin với <sup>b</sup>đức tin cùng ‘nhất trí cầu nguyện theo lệnh truyền của ta, thì các người sẽ nhận được.

7 Và các người được kêu gọi để thực hiện “sự quy tụ <sup>b</sup>những người chọn lọc của ta; vì những người chọn lọc của ta “nghe tiếng nói của ta và không chai đá trong “lòng;

8 Vậy nên sắc lệnh từ Đức Chúa Cha đã được ban ra là họ phải được “quy tụ lại tại một nơi trên mặt đất này, để <sup>b</sup>chuẩn bị lòng họ và để được chuẩn bị trong mọi

29 1a SHDTT TA LÀ ĐẮNG HẸNG HỮU.

b SHDTT Thương Xót.

c SHDTT Chuộc Tội.

2a MỞ 23:37;

3 NêPhi 10:4-6.

b SHDTT Khiêm

Nhường, Khiêm Tồn.

3a SHDTT Tha Thứ.

4a AnMa 29:1-2;

GLGU 19:37; 30:9.

5a MỞ 18:20;

GLGU 6:32; 38:7;

88:62-63.

b SHDTT Đấng Biện Hộ.

c SHDTT Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng.

6a MỞ 21:22;

Giăng 14:13.

b Mác 11:24.

c 3 NêPhi 27:1-2;

GLGU 84:1.

7a SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của

Y Sơ Ra Ên.

b Mác 13:20;

GLGU 84:34.

SHDTT Chọn Lọc.

c AnMa 5:37-41.

d SHDTT Tấm Lòng.

8a GLGU 45:64-66; 57:1.

b GLGU 58:6-9; 78:7.



việc hầu đối phó với ngày mà ‘sự hoạn nạn và sự tiêu điều sẽ giáng lên những kẻ tà ác.

9 Vì giờ đã gần kề, và ngày đó cũng gần đến rồi, khi mà thế gian đã chín muồi; và tất cả “những kẻ kiêu ngạo và những kẻ làm điều tà ác sẽ như <sup>b</sup>rơm rạ; và ta sẽ ‘đốt chúng cháy tiêu để cho sự tà ác không còn trên thế gian này nữa, lời Chúa Muôn Quân phán vậy;

10 Vì giờ đã gần kề, và những gì các sứ đồ của ta “nói ra đều phải được ứng nghiệm; vì sự việc ấy sẽ xảy ra đúng như lời họ nói vậy;

11 Vì ta sẽ hiện ra từ trên trời với quyền năng và vinh quang lớn lao cùng với “muôn quân trên ấy và sẽ ở với loài người trên thế gian trong <sup>b</sup>sự ngay chính suốt ‘một ngàn năm, và những kẻ tà ác sẽ không sống sót.

12 Và lại nữa, thật vậy, thật vậy, ta nói cho các ngươi hay, và điều này được ban ra như một sắc lệnh nghiêm khắc do ý muốn của Đức Chúa Cha, rằng “các sứ

đồ của ta, Mười Hai người đã ở với ta trong giáo vụ của ta tại Giê Ru Sa Lem, sẽ đứng bên tay phải của ta vào ngày ta đến giữa cột <sup>b</sup>lửa. Họ sẽ mặc những chiếc áo của sự ngay chính, với mào triều thiên đội trên đầu, trong ‘vinh quang chẳng khác gì ta, để <sup>d</sup>phán xét toàn thể gia tộc Y Sơ Ra Ên và tất cả những người đã yêu mến ta và tuân giữ các giáo lệnh của ta, và không có một ai khác.

13 Vì tiếng “kèn đồng sẽ vang lên vừa lớn vừa dài, giống như trên Núi Si Na I, và cả trái đất sẽ rung chuyển, và họ sẽ <sup>b</sup>sống lại—phải, đó là ‘những người đã chết trong ta, để nhận lãnh <sup>d</sup>mào triều thiên của sự ngay chính, và để được mặc vào, <sup>e</sup>giống như ta, để ở cùng ta, ngõ hầu ta và họ sẽ trở thành một.

14 Nhưng này, ta nói cho các ngươi hay, trước “ngày vĩ đại đó đến, <sup>b</sup>mặt trời sẽ tối sầm lại, và mặt trăng sẽ đổi ra máu, và các ngôi sao từ trời sa xuống và rồi

8 c GLGU 5:19; 43:17–27.

9 a 2 NêPhi 20:33; 3 NêPhi 25:1. SHDĐT Kiêu Ngạo, Kiêu Hành.  
b NaHum 1:10; MLChi 4:1; 1 NêPhi 22:15, 23; JS—LS 1:37.  
c GLGU 45:57; 63:34, 54; 64:24; 88:94; 101:23–25; 133:64. SHDĐT Trái Đất—Tẩy sạch trái đất.

10 a SHDĐT Tái Lâm của Chúa Giê

Su Ky Tô, Sự.

11 a JS—MTO 1:37.

b SHDĐT Ngay Chính.

c SHDĐT Chúa Giê Su Ky Tô—Sự trị vì Thời Kỳ Ngàn Năm của Đấng Ky Tô; Thời Kỳ Ngàn Năm.

12 a SHDĐT Sứ Đồ.

b ÊSai 66:15–16; GLGU 130:7; 133:41.

c SHDĐT Vinh Quang, Vinh Hiển; Chúa Giê Su Ky Tô—Vinh quang của Chúa Giê Su Ky Tô.

d MTO 19:28;

LuCa 22:30;

1 NêPhi 12:9;

MMôn 3:18–19.

13 a GLGU 43:18; 45:45.

b GLGU 76:50.

c GLGU 88:97; 133:56.

d SHDĐT Mào Triều

Thiên; Tôn Cao.

e GLGU 76:94–95;

84:35–39.

14 a SHDĐT Tái Lâm của

Chúa Giê Su Ky

Tô, Sự.

b GiôÊn 2:10;

JS—MTO 1:33.

cả trên trời cao và dưới đất sẽ có  
 “những điềm triệu lớn lao hơn;

15 Và sẽ có sự khóc than và “rên  
 rĩ ở giữa muôn triệu loài người;

16 Và sẽ có “mưa đá dữ dội rơi  
 xuống phá hại mùa màng trên  
 trái đất.

17 Và chuyện rằng, vì sự tà ác  
 của thế gian, khiến ta phải “trả  
 thù <sup>b</sup>những kẻ tà ác, vì chúng  
 không hối cải; vì chén phẫn nộ  
 của ta đã tràn đầy; vì này, <sup>c</sup>máu  
 của ta sẽ không tẩy sạch chúng  
 nếu chúng không nghe lời ta.

18 Vậy nên, ta là Đức Chúa  
 Trời sẽ khiến những đàn ruồi  
 bay xuống mặt đất để bám lấy  
 những dân cư ở đó, và ăn thịt  
 chúng, và làm nảy sinh ra giòi bọ  
 trong thân thể chúng;

19 Và lưỡi của chúng sẽ bị chặn  
 lại để chúng không “thốt lên được  
 lời nào chống lại ta; thịt của chúng  
 sẽ rời khỏi xương, và mắt của  
 chúng sẽ rớt ra khỏi tròng;

20 Và chuyện rằng, “thú vật  
 trong rừng và chim muông trên  
 trời sẽ nhai nuốt chúng.

21 Và giáo hội vĩ đại và “khả ố  
 đó, là <sup>b</sup>gái điếm của toàn thể thế

gian, sẽ bị lật đổ bởi ngọn lửa  
 “thieu nuốt, đúng như lời miệng  
 tiên tri Ê Xê Chi Ên đã nói. Vị  
 tiên tri ấy đã nói về những điều  
 này là những điều chưa xảy ra  
 nhưng chắc chắn “phải xảy ra,  
 như ta hằng sống, vì sự khả ố  
 không thể ngự trị được.

22 Và lại nữa, thật vậy, thật vậy,  
 ta nói cho các người hay rằng khi  
 nào “một ngàn năm chấm dứt  
 và loài người lại bắt đầu chối bỏ  
 Thượng Đế của họ, thì lúc đó ta  
 sẽ chỉ tha thế gian một <sup>b</sup>mùa ngắn  
 nữa mà thôi;

23 Và “sự cuối cùng sẽ đến, và  
 rồi trời và đất sẽ tiêu tan và <sup>b</sup>qua  
 đi, và sẽ có một trời mới và một  
 “đất mới.

24 Vì tất cả những gì cũ kỹ sẽ  
 “qua đi, và mọi sự vật sẽ trở nên  
 mới, ngay cả trời và đất cùng tất  
 cả vạn vật trên ấy, cả người lẫn  
 thú vật, chim muông trên trời  
 lẫn cá dưới biển;

25 Và không một “sợi tóc nào,  
 không một hạt bụi nào sẽ bị mất,  
 vì chúng là những tác phẩm do  
 bàn tay ta tạo nên.

26 Nhưng này, thật vậy, ta nói

14c SHĐTT Điềm Triệu về  
 Những Thời Kỳ.

15a MÔ 13:42.

16a ÊXCên 38:22;  
 KHuyền 11:19; 16:21.

17a KHuyền 16:7–11;  
 2 NêPhi 30:10;  
 JS—MÔ 1:53–55.  
 SHĐTT Trả Thù.

<sup>b</sup> SHĐTT Ác.

<sup>c</sup> 1 Giăng 1:7;  
 AnMa 11:40–41;  
 GLGƯ 19:16–18.

19a XCRi 14:12.

20a ÊSai 18:6;

ÊXCên 39:17;

KHuyền 19:17–18.

21a SHĐTT Quý Dữ—  
 Giáo hội của  
 quý dữ.

<sup>b</sup> KHuyền 19:2.

<sup>c</sup> GiôÊn 1:19–20; 2:3;

GLGƯ 97:25–26.

SHĐTT Trái Đất—

Tẩy sạch trái đất.

<sup>d</sup> GLGƯ 1:38.

22a SHĐTT Thời Kỳ  
 Ngàn Năm.

<sup>b</sup> KHuyền 20:3;

GLGƯ 43:30–31;

88:110–111.

23a MÔ 24:14.

SHĐTT Thế Gian, Thế  
 Giới—Tận thế.

<sup>b</sup> MÔ 24:35;

JS—MÔ 1:35.

<sup>c</sup> SHĐTT Trái Đất—  
 Trạng thái cuối cùng  
 của trái đất.

24a KHuyền 21:1–4.

25a AnMa 40:23.

cho các người hay, trước khi trái đất qua đi thì “Mi Chen, là <sup>b</sup>thiên sứ thượng đẳng của ta, sẽ thổi vang tiếng <sup>c</sup>kèn đồng của mình, và tất cả những kẻ đã chết đều <sup>d</sup>“thức dậy, vì mộ của họ sẽ được mở ra và họ sẽ <sup>e</sup>trỗi dậy—phải, tất cả.

27 Và rồi “những người ngay chính sẽ được quy tụ lại <sup>b</sup>bên tay phải của ta để được cuộc sống vĩnh cửu; còn những kẻ tà ác sẽ ở bên tay trái ta, là những kẻ ta sẽ hỏ thẹn nhận trước mặt Đức Chúa Cha;

28 Vậy nên ta sẽ bảo chúng như vậy—Hãy “lui ra khỏi ta, hỡi các người là những kẻ bị rửa sả, hãy tới nơi có <sup>b</sup>ngọn lửa vĩnh viễn đã chuẩn bị cho <sup>c</sup>quý dữ và những quý sứ của nó.

29 Và giờ đây, này, ta nói cho các người hay, ta chưa hề mở miệng nói rằng chúng sẽ được trở về, vì “nơi nào có ta thì chúng không thể đến được, vì chúng không có quyền năng gì cả.

30 Nhưng hãy nhớ rằng tất cả những điều phán xét của ta chưa được ban cho loài người; và những lời từ miệng ta nói ra đều sẽ được ứng nghiệm, rằng “những kẻ đầu tiên sẽ trở thành những kẻ sau cùng, và những kẻ sau

cùng sẽ trở thành những kẻ đầu tiên, trong tất cả mọi vật do ta sáng tạo bằng lời của quyền năng của ta, đó là quyền năng của Thánh Linh ta.

31 Vì ta đã “tạo ra chúng bằng quyền năng của Thánh Linh ta; phải tất cả mọi vật, cả <sup>b</sup>thuộc linh lẫn thể tục—

32 Trước nhất là “thuộc linh rồi thứ đến là thể tục, đó là phần khởi đầu của công việc của ta; và kế đó, trước nhất là thể tục rồi thứ đến là thuộc linh, đó là phần kết thúc công việc của ta—

33 Ta nói cho các người biết như vậy để các người có thể dễ hiểu; nhưng đối với chính ta thì những công việc của ta không có “sự kết thúc và cũng không có sự khởi đầu; nhưng ta phải nói như vậy để các người có thể hiểu được, vì các người đã cầu vấn ta về việc đó và đã thuận với nhau.

34 Vậy nên, thật vậy, ta nói cho các người hay rằng đối với ta mọi sự việc đều thuộc phần linh cả; và ta chưa bao giờ ban cho các người một luật pháp nào thuộc về thể tục, hay ban cho một người nào, hoặc ban cho con cái loài người; hay ban cho A Đam là tổ phụ của các người, người mà ta đã sáng tạo.

26a SHDĐT A Đam; Mi Chê.  
 b SHDĐT Thiên Sứ Thượng Đẳng.  
 c 1 CRTô 15:52-55.  
 d SHDĐT Bất Diệt; Phục Sinh.  
 e Giảng 5:28-29.  
 27a SHDĐT Ngay Chính.

b MTỐ 25:33.  
 SHDĐT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.  
 28a MTỐ 25:41; GLGU 29:41.  
 b GLGU 43:33.  
 c SHDĐT Quý Dữ.  
 29a Giảng 7:34; GLGU 76:112.

30a MTỐ 19:30; 1 NêPhi 13:42.  
 31a SHDĐT Sáng Tạo.  
 b MôiSe 3:4-5.  
 32a SHDĐT Sáng Tạo Linh Thể.  
 33a TThiên 111:7-8; MôiSe 1:4.

35 Đây, ta cho hấn <sup>a</sup>quyền tự quyết riêng cho chính mình; và ta cũng ban cho hấn giáo lệnh, nhưng ta không ban cho hấn giáo lệnh nào thuộc thế tục, vì <sup>b</sup>những giáo lệnh của ta đều thuộc phần linh; chúng không thuộc thiên nhiên hay thế tục, cũng không thuộc xác thịt hay nhục dục.

36 Và chuyện rằng, A Đam, vì bị <sup>a</sup>quỷ dữ cám dỗ—vì này, quỷ dữ đứng trước mặt A Đam, vì nó đã <sup>b</sup>chống lại ta mà bảo rằng: Hãy ban cho con <sup>c</sup>vinh hiển của Cha, tức là <sup>d</sup>quyền năng của ta; rồi nó khiến một <sup>e</sup>phần ba <sup>f</sup>muôn quân trên trời rời bỏ ta vì chúng có <sup>g</sup>quyền tự quyết của chúng;

37 Và chúng bị quăng xuống và do đó trở thành <sup>a</sup>quỷ dữ và <sup>b</sup>các quỷ sứ của nó;

38 Và, này, có một nơi được chuẩn bị sẵn cho chúng từ lúc đầu, chỗ đó là <sup>a</sup>ngục giới.

39 Và điều cần thiết là quỷ dữ phải <sup>a</sup>cám dỗ con cái loài người, bằng không thì loài người sẽ không tự quyết riêng cho chính

mình được; vì nếu loài người chưa từng nếm <sup>b</sup>sự đắng cay thì làm sao biết được ngọt bùi—

40 Vậy nên, chuyện rằng quỷ dữ đã cám dỗ A Đam, và A Đam đã ăn <sup>a</sup>trái cấm và phạm điều giáo lệnh, và như thế hấn bị <sup>b</sup>lệ thuộc vào ý muốn của quỷ dữ, vì hấn đã nhường bước cho sự cám dỗ.

41 Vậy nên, ta là Đức Chúa Trời đã khiến hấn bị <sup>a</sup>đuối ra khỏi Vườn <sup>b</sup>Ê Đen, ra khỏi chốn hiện diện của ta, vì sự phạm giới của hấn, và trong cách thức này hấn đã chết về <sup>c</sup>phương diện thuộc linh, đó là cái chết đầu tiên, và cũng chính là <sup>d</sup>cái chết sau cùng, tức là cái chết thuộc linh, là cái chết mà những kẻ tà ác sẽ bị trao cho khi ta bảo chúng: Hãy ra khỏi đây, <sup>e</sup>những kẻ bị rủa sả.

42 Nhưng, này, ta nói cho các người hay, ta là Đức Chúa Trời đã cho phép A Đam và con cháu của hấn, là họ sẽ không <sup>a</sup>chết phần thể chất cho đến khi nào ta là Đức Chúa Trời phái <sup>b</sup>thiên sứ xuống rao truyền cho họ nghe về <sup>c</sup>sự hồi

35a SHDTT Quyền Tự Quyết.

b SHDTT Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các.

36a GLGƯ 76:25–26; Môise 4:1–4.

b SHDTT Hội Nghị trên Thiên Thượng.

c SHDTT Tôn Vinh.

d ÊSai 14:12–14; GLGƯ 76:28–29.

e KHuyền 12:3–4.

f GLGƯ 38:1; 45:1. SHDTT Cuộc Sống Tiên Dương Thế.

g SHDTT Quyền Tự Quyết.

37a SHDTT Quỷ Dữ.

b 2 PERơ 2:4;

GiuĐe 1:6;

Môise 7:26.

SHDTT Thiên Sứ.

38a SHDTT Ngục Giới.

39a Môise 4:3–4.

SHDTT Cám Dỗ.

b Môise 6:55.

40a STKý 3:6;

Môise 4:7–13.

b 2 NêPhi 10:24;

MôSiA 16:3–5;

AnMa 5:41–42.

41a SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.

b SHDTT Ê Đen.

c SHDTT Chết Thuộc Linh.

d AnMa 40:26.

e GLGƯ 29:27–28; 76:31–39.

42a 2 NêPhi 2:21.

SHDTT Chết Thể Xác.

b AnMa 12:28–30.

c SHDTT Hồi Cải.

cải và “sự cứu chuộc, qua đức tin trong danh “Con Độc Sinh của ta.

43 Vậy nên, ta là Đức Chúa Trời đã ấn định những ngày “thử thách cho loài người—để nhờ cái chết thiên nhiên của họ, họ có thể được <sup>b</sup>sống lại thành “bất diệt dẫn đến <sup>d</sup>cuộc sống vĩnh cửu, và điều đó cho tất cả những ai tin;

44 Còn những kẻ không tin thì sẽ bị “đoán phạt vĩnh cửu; vì chúng không thể được cứu chuộc khỏi sự sa ngã thuộc linh, bởi chúng không hồi cải;

45 Vì chúng yêu thích tối tăm hơn sự sáng, và “những hành vi của chúng đều tà ác, và chúng nhận được <sup>b</sup>thù lao của kẻ chúng tuân theo.

46 Nhưng này, ta nói cho các người hay, “trẻ thơ thì đã được <sup>b</sup>cứu chuộc ngay từ lúc thể gian

mới được tạo dựng qua Con Độc Sinh của ta;

47 Vậy nên, chúng không thể phạm tội, vì quý Sa Tan không được ban cho quyền năng “cám dỗ trẻ thơ cho đến khi nào chúng bắt đầu đến tuổi hiểu biết <sup>b</sup>trách nhiệm trước mặt ta;

48 Ta ban cho chúng điều này như ta muốn, theo ý thích của riêng ta, để những công việc lớn lao chỉ cần đòi hỏi ở bàn tay của “những ông cha chúng mà thôi.

49 Và, một lần nữa, ta nói cho các người hay, chẳng phải ta đã truyền lệnh cho bất cứ ai từng hiểu biết phải hồi cải hay sao?

50 Còn đối với những kẻ nào chưa “hiểu biết, thì đó là trách nhiệm của ta để làm theo những điều đã được viết ra. Và giờ đây ta không nói với các người thêm điều gì vào lúc này nữa. A Men.

TIẾT 30

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho David Whitmer, Peter Whitmer Jr., và John Whitmer tại Fayette, New York, tháng Chín năm 1830, sau đại hội ba ngày tại Fayette, nhưng trước khi các anh cả của Giáo Hội chia tay (History of the Church, 1:115–116). Khởi đầu, tài liệu này được xuất bản thành ba điều mặc khải; nó được Vị Tiên Tri kết hợp lại thành một tiết cho ấn bản năm 1835 của Sách Giáo Lý và Giao Ước.*

42d SHDTT Cứu Chuộc.  
e MôiSe 5:6–8.  
43a AnMa 12:24; 42:10.  
b SHDTT Phục Sinh.  
c MôiSe 1:39.  
SHDTT Bất Diệt.  
d SHDTT Cuộc Sống Vĩnh Cửu.  
44a GLGƯ 19:7–12.

SHDTT Đoán Phạt.  
45a Giảng 3:18–20;  
GLGƯ 93:31–32.  
b MôSiA 2:32–33;  
AnMa 3:26–27;  
5:41–42; 30:60.  
46a MRNi 8:8, 12;  
GLGƯ 93:38.  
SHDTT Con Cái.

b GLGƯ 74:7.  
SHDTT Cứu Chuộc.  
47a SHDTT Cám Dỗ.  
b SHDTT Trách Nhiệm.  
48a GLGƯ 68:25.  
50a GLGƯ 137:7–10.  
SHDTT Hiểu Biết.

1-4, *David Whitmer bị khiển trách vì đã không phục vụ một cách cần mẫn*; 5-8, *Peter Whitmer, Jr., cần phải đi với Oliver Cowdery để phục vụ công việc truyền giáo cho dân La Man*; 9-11, *John Whitmer được kêu gọi để thuyết giảng phúc âm.*

**N**ÀY, hỡi "David, ta nói cho người hay, người đã <sup>b</sup>sợ loài người và không "trông cậy vào ta để cầu xin sức mạnh như lẽ ra người phải làm.

2 Trái lại tâm trí của người đã đặt vào những điều của "thế gian hơn là những điều của ta, là Đấng Sáng Tạo của người, và giáo vụ mà người đã được kêu gọi; và người đã không chú tâm đến Thánh Linh của ta và những người được đặt ở trên người, mà người lại bị thuyết phục bởi những kẻ ta không truyền lệnh.

3 Vậy nên, người bị để mặc cho tự cầu vãn nơi ta và "suy ngẫm về những điều mà người đã nhận được.

4 Và người phải ở nhà của cha người cho đến khi nào ta ban thêm cho người những giáo lệnh. Và người phải lo giúp công việc "giáo vụ trong giáo hội cũng như

trước thế giới và trong những miền phụ cận. A Men.

5 Nay, hỡi "Peter, ta nói cho người hay, người phải <sup>b</sup>lên đường cùng với người anh em của người là Oliver; vì đã đến "lúc thích đáng đối với ta là người phải mở miệng rao truyền phúc âm của ta; vậy nên, chớ sợ hãi, mà hãy <sup>d</sup>chú tâm nghe những lời nói và lời khuyên răn của người anh em người sẽ nói với người.

6 Và hãy chia xẻ mọi nỗi đau buồn của hẩn, luôn luôn hướng tâm hồn người lên ta bằng lời cầu nguyện và đức tin, để hẩn và người được giải thoát; vì ta đã ban quyền năng cho hẩn để xây dựng "giáo hội của ta trong <sup>b</sup>dân La Man;

7 Và ta chẳng chỉ định ai để làm người cố vấn "trên hẩn trong giáo hội, về những vấn đề của giáo hội, ngoại trừ người anh em của hẩn là Joseph Smith, Jr.

8 Vậy người phải chú tâm đến những điều này và phải chuyên tâm tuân giữ những giáo lệnh của ta, rồi người sẽ được phước để hưởng cuộc sống vĩnh cửu. A Men.

9 Nay, hỡi tôi tớ John của ta, ta nói cho người hay, kể từ nay người phải bắt đầu "rao truyền

30 *1a* SHDTT Whitmer, David.  
*b* CVCSĐ 5:29.  
*c* 2 SứKý 16:7-9.  
*2a* GLGU 25:10.  
*3a* SHDTT Suy Ngẫm, Suy Tư.  
*4a* SHDTT Phục Sự; Phục Vụ.

5 *a* SHDTT Whitmer, Peter, Jr.  
*b* GLGU 32:1-3.  
*c* GLGU 11:15.  
*d* SHDTT Khuyên Bảo, Khuyên Dạy, Khuyên Nhủ; Tân Trợ Các Vị Lãnh Đạo của Giáo Hội.

6 *a* SHDTT Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.  
*b* GLGU 3:20; 49:24.  
SHDTT La Man, Dân.  
*7a* GLGU 20:2-3.  
*9a* GLGU 15:6.

phúc âm của ta như thể <sup>b</sup>tiếng vang của kèn đồng vậy.

10 Và người phải làm việc tại nhà của người anh em người là Philip Burroughs, và tại vùng phụ cận đó, phải, ở bất cứ chỗ nào mà người ta lắng nghe người, cho đến khi nào ta truyền lệnh cho người phải rời nơi đó.

11 Và người phải làm trọn việc của mình tại Si Ôn, với tất cả tâm hồn của mình, từ nay về sau; phải, người phải luôn luôn mở miệng mình ra nói về chính nghĩa của ta, và chớ <sup>a</sup>sợ hãi những gì <sup>b</sup>loài người có thể làm, vì ta ở <sup>c</sup>cùng người. A Men.

TIẾT 31

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho Thomas B. Marsh, tháng Chín năm 1830 (History of the Church, 1:115–117). Sự kiện này xảy ra ngay sau một đại hội của Giáo Hội (xem tiêu đề của tiết 30). Thomas B. Marsh đã chịu phép báp têm vào đầu tháng và đã được sắc phong làm anh cả trong Giáo Hội trước khi điều mặc khải này được ban cho.*

1–6, Thomas B. Marsh được kêu gọi để thuyết giảng phúc âm và được bảo đảm về sự an lạc của gia đình ông; 7–13, Ông được khuyên như phải kiên nhẫn, cầu nguyện luôn và tuân theo Đấng An Ủi.

**T**HOMAS, con trai của ta, phước thay cho người vì đức tin của người nơi công việc của ta.

2 Nay, người đã có nhiều nỗi đau buồn vì gia đình mình; tuy nhiên, ta sẽ ban phước cho người và cho gia đình người, phải, các con nhỏ của người; và đến ngày mà chúng sẽ tin và biết lẽ thật và sẽ hợp với

người thành một trong giáo hội của ta.

3 Hãy nức lòng và vui mừng, vì đã đến lúc người phải đi truyền giáo; và lưỡi của người sẽ được tháo ra, và người sẽ rao truyền <sup>a</sup>tin lành vui mừng lớn lao cho thế hệ này biết.

4 Người sẽ <sup>a</sup>rao truyền những điều đã được tiết lộ cho tôi tớ của ta là Joseph Smith, Jr. Từ nay người phải bắt đầu thuyết giảng, phải, để gạt hái trong cánh đồng đã <sup>b</sup>trắng xóa đang chờ thiêu đốt.

5 Vậy hãy hết lòng <sup>a</sup>xử dụng lưỡi hái của mình, rồi tội lỗi người sẽ được <sup>b</sup>tha, và lưng người sẽ nặng trĩu <sup>c</sup>những bó lúa; vì <sup>d</sup>người làm

9 <sup>b</sup> GLGƯ 33:2.  
11 <sup>a</sup> SHĐTT Can Đám;  
Sợ Hãi.  
<sup>b</sup> ÊSai 51:7.  
<sup>c</sup> MŢO 28:19–20.  
31 <sup>1a</sup> SHĐTT Marsh,

Thomas B.  
3 <sup>a</sup> ÊSai 52:7;  
LuCa 2:10–11;  
MôSiA 3:3–5.  
4 <sup>a</sup> MôSiA 18:19;  
GLGƯ 42:12; 52:36.

<sup>b</sup> GLGƯ 4:4–6.  
5 <sup>a</sup> KHuyền 14:15.  
<sup>b</sup> SHĐTT Tha Thứ.  
<sup>c</sup> GLGƯ 79:3.  
<sup>d</sup> LuCa 10:3–11;  
GLGƯ 75:24.

công đáng được tiền lương mình. Vậy nên gia đình người sẽ được sinh tồn.

6 Nay, thật vậy, ta nói cho người hay, hãy xa họ chỉ trong một thời gian ngắn, để rao truyền lời của ta, và ta sẽ chuẩn bị cho họ một chỗ.

7 Phải, ta sẽ <sup>a</sup>mở rộng tấm lòng của dân chúng, và họ sẽ tiếp nhận người. Và do bàn tay người, ta sẽ thiết lập một chi nhánh giáo hội;

8 Và người phải <sup>a</sup>cùng cố họ và chuẩn bị cho họ thời gian mà họ sẽ được quy tụ.

9 Hãy <sup>a</sup>kiên nhẫn trong <sup>b</sup>những nỗi đau khổ, chớ thóa mạ những kẻ thóa mạ mình. Hãy điều khiển <sup>c</sup>gia đình mình bằng sự nhu mì và cương quyết.

10 Nay, ta nói cho người hay rằng người sẽ làm người thầy thuộc cho giáo hội, nhưng không phải cho thế gian, vì thế gian sẽ không tiếp nhận người.

11 Hãy đi con đường của người đến bất cứ nơi nào ta muốn người đến, và người sẽ được <sup>a</sup>Đấng An Ủi cho biết những gì người sẽ làm và nơi nào người sẽ đi.

12 Hãy luôn luôn <sup>a</sup>cầu nguyện, kéo người bị sa vào <sup>b</sup>cám dỗ và mất đi phần thưởng của mình.

13 Hãy <sup>a</sup>trung thành cho đến cùng, và trông kia, ta ở <sup>b</sup>cùng người. Những lời này không phải từ một người nào hay nhóm người nào mà đến, nhưng chính từ ta, là Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Chuộc của người, theo <sup>c</sup>ý muốn của Đức Chúa Cha. A Men.

## TIẾT 32

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho Parley P. Pratt và Ziba Peterson, tháng Mười năm 1830 (History of the Church, 1:118–120). Các anh cả rất quan tâm và ước muốn về dân La Man, là những người mà Giáo Hội đã biết được, từ Sách Mặc Môn, là họ sẽ nhận được những phước lành đã được tiên đoán. Do đó, họ đã khẩn cầu Chúa để theo ý Ngài có nên phái các anh cả đến thăm các bộ lạc thổ dân ở miền Tây không. Sau đó, họ đã nhận được điều mặc khải này.*

1–3, Parley P. Pratt và Ziba Peterson được kêu gọi để thuyết giảng cho dân La Man và cùng đi với

Oliver Cowdery và Peter Whitmer Jr.; 4–5, Họ phải cầu nguyện để xin sự hiểu biết về thánh thư.

7a SHDTT Cải Đạo, Cải Hóa.

8a GLGU' 81:5; 108:7.

9a SHDTT Sự Kiên Nhẫn.

b SHDTT Nghịch Cảnh.

c SHDTT Gia Đình—

Trách nhiệm của cha mẹ.

11a SHDTT Đấng An Ủi;

Đức Thánh Linh.

12a 3 NêPhi 18:17–21.

SHDTT Cầu Nguyện.

b SHDTT Cám Dỗ.

13a SHDTT Kiên Trì.

b MÔT 28:20.

c SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô—Thâm quyền.



**V**À giờ đây, về phần tôi tớ “Parley P. Pratt của ta, này, ta nói cho hấn hay rằng như ta là Đấng hằng sống, ta muốn hấn phải rao truyền phúc âm của ta và <sup>b</sup>học hỏi nơi ta, cùng nhu mì và khiêm tốn trong lòng.

2 Và điều mà ta đã chỉ định cho hấn làm là phải cùng “đi với các tôi tớ của ta là Oliver Cowdery và Peter Whitmer, Jr., vào vùng hoang dã giữa <sup>b</sup>dân La Man.

3 Và “Ziba Peterson cũng phải

đi với họ; và chính ta sẽ đi với họ và ở <sup>b</sup>giữa bọn họ; và ta là Đấng “biện hộ cho họ với Đức Chúa Cha, và chẳng có gì sẽ thắng được họ.

4 Và họ phải “chú tâm tới những điều đã viết ra, và không được tìm kiếm thêm <sup>b</sup>điều mặc khải nào khác; và họ phải cầu nguyện luôn luôn để ta “phơi bày những điều này cho họ <sup>d</sup>biết.

5 Và họ phải chú tâm đến những lời này và đừng coi thường, rồi ta sẽ ban phước cho họ. A Men.

TIẾT 33

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho Ezra Thayre và Northrop Sweet tại Fayette, New York, tháng Mười năm 1830 (History of the Church, 1:126–127). Khi ghi lại điều mặc khải này, Vị Tiên Tri xác nhận rằng “...Chúa luôn luôn sẵn sàng chỉ dẫn cho những ai chuyên tâm tìm kiếm qua đức tin” (History of the Church, 1:126).*

1–4, Những người làm công được kêu gọi để rao truyền phúc âm vào giờ thứ mười một; 5–6, Giáo Hội được thiết lập và những người chọn lọc sẽ được quy tụ lại; 7–10, Hãy hối cải, vì vương quốc thiên thượng đã gần kề; 11–15, Giáo Hội được xây dựng trên đá phúc âm; 16–18, Hãy chuẩn bị để đợi Chàng Rể đến.

**N**ÀY, ta nói cho các người hay, hỡi các tôi tớ Ezra và Northrop, hãy mở tai ra để lắng

nghe tiếng nói của Đức Chúa Trời của các người, là “lời sống và mãnh lực, sắc bén hơn cả gươm hai lưỡi, có thể phân chia khớp và tủy, tâm hồn và linh hồn; có thể nhận thức <sup>b</sup>những tư tưởng và những ý định trong lòng.

2 Vì thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, các người được kêu gọi phải cất cao tiếng nói lên như bằng “tiếng vang của kèn đồng, để rao truyền phúc âm của

32 1a SHDTT Pratt, Parley Parker.  
b MTỐ 11:28–30.  
2a GLGƯ 28:8; 30:5.  
b GLGƯ 3:18–20.  
3a GLGƯ 58:60.  
b MTỐ 18:20;

GLGƯ 6:32; 38:7.  
c SHDTT Đấng Biện Hộ.  
4a 1 NêPhi 15:25;  
GLGƯ 84:43–44.  
b GLGƯ 28:2.  
c JS—LS 1:74.  
d SHDTT Hiểu Biết.

33 1a HBRơ 4:12;  
HLMa 3:29–30.  
b AnMa 18:32;  
GLGƯ 6:16.  
2a ÊSai 58:1.

ta cho thể hệ gian dối và ngược ngạo này biết.

3 Vì này, “cánh đồng đã trắng xóa để gặt; và đây là <sup>b</sup>giờ thứ mười một, và là <sup>c</sup>lần cuối ta kêu những người làm công cho vườn nho của ta.

4 Và “vườn nho của ta đã bị <sup>b</sup>hư hỏng hết, và không còn một ai làm điều gì <sup>c</sup>tốt lành, ngoại trừ một số ít; và họ đã bị <sup>d</sup>sai lầm trong nhiều trường hợp, vì “những mưu chước tăng tế, nên tất cả có lòng thối nát.

5 Và thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, ta đã “thiết lập và đem <sup>b</sup>giáo hội này ra khỏi vùng hoang dã.

6 Và cùng một cách thức như vậy, ta sẽ “quy tụ những người chọn lọc của ta từ <sup>b</sup>bốn phương trời của thể gian, đó là tất cả những ai tin ta và lắng nghe tiếng nói của ta.

7 Phải, thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay rằng, cánh đồng đã trắng xóa để gặt; vậy hãy xử dụng lưỡi hái của mình, và gặt với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh của mình.

8 Hãy “mở miệng ra, rồi miệng các người sẽ được tràn đầy, và

các người sẽ trở thành như <sup>b</sup>Nê Phi thời xưa, là người đã hành trình từ Giê Ru Sa Lem vào vùng hoang dã.

9 Phải, hãy mở miệng ra, và chớ tiếc lời, rồi lưng các người sẽ nặng trĩu “những bó lúa, vì trông kia, ta ở cùng các người.

10 Phải, hãy mở miệng ra, rồi miệng các người sẽ được tràn đầy, và hãy nói: Hãy hồi cải, hãy “hồi cải, và sửa soạn con đường của Chúa, và làm các lối đi của Ngài được thẳng; vì vương quốc thiên thượng đã gần kề;

11 Phải, mỗi người trong các người phải hồi cải và “chịu phép báp têm để được xá miễn tội lỗi; phải, hãy chịu phép báp têm ngay cả bằng nước rồi đến phép báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh.

12 Đây, thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, đây là “phúc âm của ta; và hãy ghi nhớ rằng họ phải có đức tin nơi ta, bằng không họ không có cách gì để được cứu rỗi;

13 Và trên “đá này ta sẽ xây dựng giáo hội của ta; phải, trên đá này các người sẽ được xây dựng; và nếu các người tiếp tục

3a Giảng 4:35;  
GLGU 4:4; 12:3; 14:3.

b MTỐ 20:1-16.

c GCốp 5:7;  
GLGU 43:28.

4a SHĐTT Vườn Nho của Chúa.

b 2 NêPhi 28:2-14;  
MMôn 8:28-41.

c RôMa 3:12;  
GLGU 35:12.

d 2 NêPhi 28:14.

e SHĐTT Xảo Quyết Tăng Tế.

5a SHĐTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.

b SHĐTT Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

6a SHĐTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

b 1 NêPhi 19:15-17.

8a GLGU 88:81.

b 2 NêPhi 1:26-28.

9a TThiên 126:6;  
AnMa 26:3-5;  
GLGU 75:5.

10a MTỐ 3:1-3.

11a SHĐTT Phép Báp Têm.  
12a 3 NêPhi 27:13-22.

13a SHĐTT Đá.

thì <sup>b</sup>các công ngục giới sẽ không thắng được các người.

14 Và các người phải ghi nhớ “những điều khoản và những giao ước của giáo hội để mà tuân giữ.

15 Và những người nào có đức tin thì các người phải “xác nhận họ trong giáo hội của ta bằng phép đặt <sup>b</sup>tay, rồi ta sẽ ban <sup>c</sup>ân tứ Đức Thánh Linh cho họ.

16 Và Sách Mặc Môn cùng “các thánh thư được ta ban cho để

<sup>b</sup>giáo huấn các người; còn quyền năng của Thánh Linh ta làm cho vạn vật được <sup>c</sup>sống.

17 Vậy nên, hãy trung thành, cầu nguyện luôn luôn, hãy khêu đèn cho sáng tỏ và mang dầu theo với các người để các người có thể sẵn sàng đợi “Chàng Rê đến—

18 Vì này, thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, ta sẽ “chóng đến. Quả thật vậy. A Men.

TIẾT 34

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho Orson Pratt tại Fayette, New York, ngày 4 tháng Mười Một năm 1830 (History of the Church, 1:127–128). Anh Pratt được mười chín tuổi vào lúc đó. Ông được cải đạo và được báp têm khi lần đầu tiên nghe anh mình là Parley P. Pratt thuyết giảng phúc âm được phục hồi trước đó sáu tuần lễ. Điều mặc khải này được nhận ở nhà của Peter Whitmer, Sr.*

1–4, Những người trung thành trở thành con cái của Thượng Đế qua Sự Chuộc Tội; 5–9, Việc thuyết giảng phúc âm sửa soạn con đường cho Sự Tái Lâm; 10–12, Lời Tiên Tri có được bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.

<sup>a</sup> **O**RSON, con trai của ta, hãy lắng tai nghe và chú ý đến những điều mà ta, Đức Chúa Trời,

sẽ nói với người, ta là Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Chuộc của người;

2 Là “sự sáng và sự sống của thế gian, là sự sáng soi trong tối tăm, và tối tăm chẳng hề hiểu nó.

3 Là Đấng <sup>a</sup>yêu thương thế gian đến nỗi <sup>b</sup>người phải <sup>c</sup>hy sinh mạng sống của mình, để tất cả những ai tin đều có thể trở thành

13b MŢO 16:16–19;  
GLGŨ 10:69–70.

14a Tham khảo các tiết 20–22;  
GLGŨ 42:13.

15a GLGŨ 20:41.  
<sup>b</sup> SHDTT Phép Đặt Tay.  
<sup>c</sup> SHDTT Ân Tứ Đức Thánh Linh.

16a SHDTT Thánh Thư.

<sup>b</sup> 2 TMThê 3:16.  
<sup>c</sup> Giảng 6:63.

17a MŢO 25:1–13.  
SHDTT Chàng Rê.

18a KHuyền 22:20.  
SHDTT Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự.

34 1a SHDTT Pratt, Orson.  
2a Giảng 1:1–5.

SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.

3a Giảng 3:16; 15:13.  
SHDTT Yêu Thương, Yêu Mến.

<sup>b</sup> SHDTT Đấng Cứu Chuộc.

<sup>c</sup> SHDTT Chuộc Tội; Cứu Chuộc.

<sup>a</sup>con cái của Thượng Đế. Vậy nên người là con của ta;

4 Và “phước thay cho người vì người đã tin;

5 Và càng phước thay cho người vì người đã được ta “kêu gọi để thuyết giảng phúc âm của ta—

6 Để cất cao tiếng nói lên như bằng tiếng vang của kèn đồng, vừa ngân dài vừa lớn, và “kêu gào sự hồi cải của thế hệ gian dối và ngược ngạo này, và sửa soạn con đường của Chúa cho <sup>b</sup>sự tái lâm của Ngài.

7 Vì này, thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, đã gần đến “lúc ta sẽ ngự đến trong một <sup>b</sup>đám mây với quyền năng và vinh quang lớn lao.

8 Và ngày ta đến sẽ là một “ngày vĩ đại, vì mọi quốc gia sẽ <sup>b</sup>run sợ.

9 Nhưng trước ngày vĩ đại đó đến thì mặt trời sẽ tối sầm lại, và mặt trăng sẽ đổi ra máu; và các ngôi sao sẽ không chiếu ánh sáng nữa, và một số các ngôi sao sẽ sa xuống, và những sự hủy diệt lớn lao đang chờ đợi kẻ tà ác.

10 Vậy nên, hãy cất cao tiếng nói của mình và “chớ tiếc lời, vì Đức Chúa Trời đã phán; vậy người hãy tiên tri, và những lời tiên tri ấy sẽ được <sup>b</sup>quyền năng của Đức Thánh Linh ban cho.

11 Và nếu người trung thành, thì này, ta sẽ ở cùng người cho tới khi ta đến—

12 Và thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, ta sẽ chóng đến. Ta là Chúa của người và là Đấng Cứu Chuộc của người. Quả thật vậy. A Men.

### TIẾT 35

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith và Sidney Rigdon, ở tại hay gần Fayette, New York, tháng Mười Hai năm 1830 (History of the Church, 1:128–131). Vào lúc này Vị Tiên Tri hầu như bận rộn mỗi ngày trong việc phiên dịch Kinh Thánh. Việc phiên dịch đã được bắt đầu vào đầu tháng Sáu năm 1830, và cả Oliver Cowdery và John Whitmer đều phục vụ với tư cách là những người biên chép. Vì giờ đây họ đã được kêu gọi vào các bốn phận khác, nên Sidney Rigdon được kêu gọi bằng sự chỉ định thiêng liêng để phục vụ với tư cách là người biên chép của Vị Tiên Tri trong công việc này (xem câu 20). Như là một lời giới thiệu sự ghi chép của ông về điều mặc khải này, Vị Tiên Tri đã viết: “Vào tháng Mười Hai, Sidney Rigdon có*

3 d Giảng 1:9–12;  
RôMa 8:14, 16–17;  
MôiSe 6:64–68.  
SHDIT Con Trai và Con  
Gái của Thượng Đế.

4 a Giảng 20:29.

5 a SHDIT Kêu Gọi, Được  
Thượng Đế Kêu Gọi,

Sự Kêu Gọi.  
6 a GLGU' 6:9.  
*b* SHDIT Tái Lâm của  
Chúa Giê Su Ky Tô,  
Sự.

7 a KHuyền 1:3.

*b* LuCa 21:27.

8 a GiôÊn 2:11;

MLChi 4:5;  
GLGU' 43:17–26.  
SHDIT Tái Lâm của  
Chúa Giê Su Ky Tô,  
Sự.

*b* ÊSai 64:2.

10 a ÊSai 58:1.

*b* 2 PERô 1:21.

đến [từ Ohio] cầu vấn Chúa, và cùng đi với ông có Edward Partridge. . . Không bao lâu sau khi hai người anh em này đến, Chúa đã phán như vậy” (History of the Church, 1:128).

1-2, Cách thức con người có thể trở thành con trai của Thượng Đế; 3-7, Sidney Rigdon được kêu gọi để làm phép báp têm và truyền giao Đức Thánh Linh; 8-12, Các điềm triệu và các phép lạ được thực hiện qua đức tin; 13-16, Các tội tở của Chúa sẽ sàng sảy các quốc gia bằng quyền năng của Thánh Linh; 17-19, Joseph Smith nắm giữ các chìa khóa của những điều kín nhiệm; 20-21, Những người chọn lọc sẽ đương nổi ngày Chúa đến; 22-27, Y Sơ Ra Ên sẽ được cứu.

**H**ÃY lắng nghe tiếng nói của <sup>a</sup>Chúa, Thượng Đế của các người, là <sup>b</sup>An Pha và Ô Mê Ga, là ban đầu và cuối cùng, lộ trình của Ngài là một vòng tròn vĩnh cửu; là Đấng <sup>a</sup>hôm nay cũng như hôm qua và cho đến đời đời không hề thay đổi.

2 Ta là Giê Su Ky Tô, Con của Thượng Đế, là Đấng đã bị <sup>a</sup>đóng đinh trên thập tự giá vì tội lỗi của thế gian, nhất là tất cả những ai biết <sup>b</sup>tin vào danh ta, để họ có thể trở thành <sup>c</sup>con trai của Thượng

Đế và làm <sup>a</sup>một trong ta, như ta làm <sup>a</sup>một trong Đức Chúa Cha, như Đức Chúa Cha làm một trong ta, để tất cả chúng ta đều có thể làm một.

3 Nay, thật vậy, thật vậy, ta nói với tôi tớ Sidney của ta đây, ta đã xem xét người và các việc làm của người. Ta đã nghe lời cầu nguyện của người, và đã chuẩn bị người cho một công việc lớn lao hơn.

4 Người được ban phước lành, vì người sẽ làm những công việc lớn lao. Nay, người được phái đi, giống như <sup>a</sup>Giăng, để sửa soạn con đường trước ta, và trước <sup>b</sup>Ê Li là Đấng sẽ đến, và người không hay biết.

5 Người đã làm phép báp têm bằng nước cho sự hối cải, nhưng họ đã <sup>a</sup>không nhận được Đức Thánh Linh;

6 Nhưng giờ đây, ta ban cho người một lệnh truyền rằng người sẽ <sup>a</sup>làm phép báp têm bằng nước, và họ sẽ nhận được <sup>b</sup>Đức Thánh Linh qua phép <sup>c</sup>đặt tay, giống như các sứ đồ thời xưa vậy.

7 Và chuyện rằng, trong xứ này

35 1a SHDTT Chúa.  
b KHuyền 1:8.  
SHDTT An Pha;  
Ô Mê Ga.  
c 1 NêPhi 10:19;  
GLGƯ 3:2.  
d HBRơ 13:8;  
GLGƯ 38:1-4; 39:1-3.  
2a SHDTT Đóng Đinh  
Trên Thập Tự Giá, Sự.

b GLGƯ 20:25; 45:5, 8.  
c SHDTT Con Trai và Con  
Gái của Thượng Đế.  
d Giăng 17:20-23.  
SHDTT Đoàn Kết.  
e SHDTT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn.  
4a MLChi 3:1;  
MTƠ 11:10;  
1 NêPhi 11:27;

GLGƯ 84:27-28.  
b 3 NêPhi 25:5-6;  
GLGƯ 2:1; 110:13-15.  
5a CVCSĐ 19:1-6.  
6a SHDTT Phép Báp Têm.  
b SHDTT Ân Tứ Đức  
Thánh Linh.  
c SHDTT Phép Đặt Tay.

sẽ có một công việc lớn lao, đặc biệt là ở giữa “những người Dân Ngoại, vì sự rồ dại và những chuyện khả ố của họ sẽ bị phơi bày ra trước mắt mọi người.

8 Vì ta là Thượng Đế, và tay ta đặt có “ngấn; và ta sẽ cho những ai <sup>b</sup>tin ở danh ta được thấy “những phép lạ, “những điềm triệu, và những điều kỳ diệu.

9 Và kẻ nào lấy “đức tin mà cầu xin điều ấy trong danh ta thì họ sẽ <sup>b</sup>xua đuổi được “quỷ dữ; họ sẽ “chữa lành người bệnh; họ sẽ khiến cho người mù thấy được, người điếc nghe được, người câm nói được, và người què đi được.

10 Và sẽ chóng đến lúc, khi mà những điều vĩ đại phải được phô bày cho con cái loài người thấy;

11 Nhưng nếu “không có đức tin sẽ chẳng có điều gì được phô bày, ngoại trừ <sup>b</sup>những sự tiêu điều của “Ba Bi Lôn, là nước đã khiến mọi quốc gia phải uống rượu “thông dâm thịnh nộ của nó.

12 Và “chẳng có kẻ nào làm điều tốt, ngoại trừ những ai sẵn sàng tiếp nhận phúc âm trọn

vẹn của ta mà ta đã phổ biến cho thế hệ này.

13 Vậy nên ta kêu gọi “những vật yếu kém trong thế gian này, <sup>b</sup>những kẻ ít học và bị khinh rẻ, hãy sàng sảy các quốc gia bằng quyền năng của Thánh Linh ta;

14 Và cánh tay của họ sẽ là cánh tay ta, và ta sẽ là “cái mộc và cái khiên của họ; ta sẽ thất lưng họ lại và họ sẽ chiến đấu anh dũng cho ta; và <sup>b</sup>kẻ thù của họ sẽ bị đập dưới chân; và ta sẽ để cho gương của ta “rơi xuống vì lợi ích của họ, và ta sẽ bảo tồn họ bằng “ngọn lửa phẫn nộ của ta.

15 Và “những kẻ nghèo khó cùng <sup>b</sup>những người nhu mì sẽ được thuyết giảng phúc âm, và họ sẽ “trông chờ ngày ta đến, vì ngày ấy đã “gần kề—

16 Và họ sẽ học biết chuyện ngụ ngôn về “cây vả, vì ngay bây giờ mùa hè đã gần kề.

17 Và ta đã phổ biến “phúc âm trọn vẹn của ta qua tay tôi tớ <sup>b</sup>Joseph của ta; và trong sự yếu kém của hắn, ta đã ban phước lành cho hắn;

18 Và ta đã ban cho hắn “những

7a SHDTT Dân Ngoại.  
8a ÊSai 50:2; 59:1.  
b SHDTT Tin.  
c SHDTT Điềm Triệu.  
d SHDTT Phép Lạ.  
9a SHDTT Đức Tin.  
b Mác 16:17.  
c Mác 1:21-45.  
d SHDTT Chữa Bệnh, Chữa Lành.  
11a GLGƯ 63:11-12.  
b GLGƯ 5:19-20.  
c SHDTT Ba Bên,

Ba Bi Lôn.  
d KHuyền 18:2-4.  
12a RôMa 3:10-12;  
GLGƯ 33:4; 38:10-11;  
84:49.  
13a 1 CRTô 1:27;  
GLGƯ 1:19-23; 124:1.  
b CVCSĐ 4:13.  
14a 2 SMÊN 22:2-3.  
b GLGƯ 98:34-38.  
c GLGƯ 1:13-14.  
d GLGƯ 128:24.  
15a MÔ 11:5.

b SHDTT Nhu Mì.  
c 2 PERô 3:10-13;  
GLGƯ 39:23; 45:39;  
MôiSe 7:62.  
d GLGƯ 63:53.  
16a MÔ 24:32;  
GLGƯ 45:36-38;  
JS—MÔ 1:38.  
SHDTT Điềm Triệu về Những Thời Kỳ.  
17a GLGƯ 42:12.  
b GLGƯ 135:3.  
18a GLGƯ 84:19.

chìa khóa của sự kín nhiệm về những điều mà đã được <sup>b</sup>niêm phong, ngay cả những điều đã có từ lúc ‘thế gian mới được tạo dựng, và những điều sẽ xảy ra từ nay cho tới ngày ta đến, nếu hấn biết ở trong ta, và bằng không thì ta sẽ đặt người khác lên thay thế hấn.

19 Vậy nên, hãy trông chừng hấn để đức tin của hấn không bị mất, và điều đó sẽ được “Đấng An Ủi, <sup>b</sup>Đức Thánh Linh, là Đấng thông hiểu mọi sự việc, ban cho.

20 Và ta ban cho người một lệnh truyền—là người phải <sup>a</sup>biên chép cho hấn; và các thánh thư sẽ được ban cho, như thể các thánh thư này ở trong lòng ta, cho sự cứu rỗi của <sup>b</sup>những người chọn lọc của ta;

21 Vì họ sẽ được nghe “tiếng nói của ta, và sẽ được trông thấy ta, và sẽ không say ngủ và sẽ <sup>b</sup>đương nổi ngày ta ‘đến; vì họ sẽ được làm nên thanh khiết, giống như ta <sup>d</sup>‘thanh khiết vậy.

22 Và giờ đây, ta nói cho “người

hay, hãy ở lại với hấn; rồi hấn sẽ hành trình cùng với người. Đừng ruồng bỏ hấn, rồi thì những điều này chắc chắn sẽ được ứng nghiệm.

23 Và “khi các người không ghi chép, này, hấn sẽ được ban cho để tiên tri; và người phải thuyết giảng phúc âm của ta và kêu cầu <sup>b</sup>các thánh tiên tri để chứng minh cho những lời của hấn, theo như những lời đó sẽ được ban cho hấn.

24 Hãy “tuân giữ tất cả các giáo lệnh và các giao ước mà ràng buộc các người; rồi ta sẽ khiến cho các tầng trời <sup>b</sup>‘rung chuyển vì lợi ích của các người, và ‘Sa Tan sẽ run sợ, và Si Ôn sẽ <sup>d</sup>‘vui mừng trên các ngọn đồi và sẽ thịnh đạt;

25 Và “Y Sơ Ra Ên sẽ được <sup>b</sup>‘cứu vào kỳ định của ta; và nhờ ‘những chìa khóa mà ta đã ban cho, họ sẽ được dẫn dắt, và sẽ không còn bị lẫn lộn nữa.

26 Hãy nức lòng và vui mừng, “sự cứu chuộc của các người đã gần kề.

18b ĐNÊN 12:9;  
MỞ 13:35;  
2 NêPhi 27:10–11;  
ÊThe 4:4–7;  
JS—LS 1:65.  
c GLGU 128:18.  
19a Giảng 14:16, 26; 15:26.  
SHDT Đấng An Ủi.  
b SHDT Đức Thánh Linh.  
20a Vị Tiên Tri vào lúc này bạn với việc phiên dịch Kinh Thánh, mà qua công việc này Sidney

Rigdon được kêu gọi làm người biên chép.  
b SHDT Chọn Lọc.  
21a GiôÊn 2:11;  
GLGU 43:17–25;  
88:90; 133:50–51.  
b MLChi 3:2–3.  
c SHDT Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Sự.  
d SHDT Thanh Khiết.  
22a GLGU 100:9–11.  
23a GIẢI THÍCH bất cứ lúc nào Sidney Rigdon

không bạn với công việc ghi chép.  
b GIẢI THÍCH thánh thư.  
24a GLGU 103:7.  
b GLGU 21:6.  
c 1 NêPhi 22:26.  
d SHDT Vui Mừng, Vui Vẻ.  
25a SHDT Y Sơ Ra Ên.  
b ÊSai 45:17;  
1 NêPhi 19:15–16;  
22:12.  
c SHDT Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các.  
26a LuCa 21:28.

27 Chớ sợ hãi, hỡi đàn chiên nhỏ bé, “vương quốc là của các người

cho đến khi ta tới. Nay, ta sẽ <sup>b</sup>chống đến. Quả thật vậy. A Men.

### TIẾT 36

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho Edward Partridge, gần Fayette, New York, tháng Mười Hai năm 1830 (History of the Church, 1:131). (Xem phần tiêu đề của tiết 35.) Vị Tiên Tri nói rằng Edward Partridge “là một tấm gương về lòng mộ đạo và là một trong những người vĩ đại của Chúa” (History of the Church, 1:128).*

1–3, Chúa đặt tay Ngài lên Edward Partridge qua bàn tay của Sidney Rigdon; 4–8, Người nào mà nhận được phúc âm và chức tư tế đều sẽ được kêu gọi đi thuyết giảng.

**Đ**ỨC Chúa Trời, “Đấng Toàn Năng của Y Sơ Ra Ên, đã phán như vậy: Nay, ta nói cho người hay, hỡi tôi tớ <sup>b</sup>Edward của ta, người được ban phước lành và tội lỗi của người được tha và người được kêu gọi để thuyết giảng phúc âm của ta như thể tiếng vang của kèn đồng vậy;

2 Và ta sẽ đặt <sup>a</sup>tay ta lên người qua bàn tay của tôi tớ ta là Sidney Rigdon, và người sẽ nhận được Thánh Linh của ta, là Đức Thánh Linh ngay cả là <sup>b</sup>Đấng An Ủi, là Đấng sẽ dạy người “những điều bình an của vương quốc;

3 Và người sẽ rao truyền những điều đó bằng tiếng nói thật lớn mà rằng: Hô Sa Na, phước thay danh Thượng Đế tối cao.

4 Và giờ đây, ta ban cho người sự kêu gọi và giáo lệnh này liên quan tới tất cả mọi người—

5 Rằng tất cả ai đến trước mặt các tôi tớ của ta là Sidney Rigdon và Joseph Smith, Jr., để nắm lấy sự kêu gọi và giáo lệnh này, đều phải được “sắc phong và phái đi <sup>b</sup>thuyết giảng phúc âm vĩnh viễn trong các quốc gia—

6 Rao gọi sự hồi cải, và nói rằng: Hãy tự “cứu mình khỏi thế hệ ngoan cố này, và hãy ra khỏi lửa, hãy ghét bỏ tất cả <sup>b</sup>những y phục bị xác thịt làm tì vết.

7 Và giáo lệnh này phải được ban cho các anh cả của giáo hội ta, để người nào chấp nhận nó bằng một tấm lòng duy nhất thì có thể được sắc phong và được phái đi như ta đã phán.

8 Ta là Giê Su Ky Tô, Con của Thượng Đế; vậy hãy thắt lưng thật chặt và ta sẽ bắt thần tới “đền thờ của ta. Quả thật vậy. A Men.

27a SHDTT Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng.

<sup>b</sup> KHuyền 22:20.

36 1a SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô; Giê Hô Va.  
<sup>b</sup> GLGU 41:9–11.

2a SHDTT Phép Đặt Tay.

<sup>b</sup> SHDTT Đấng An Ủi;

Đức Thánh Linh.

<sup>c</sup> GLGU 42:61.

5a GLGU 63:57.

SHDTT Sắc Phong.

<sup>b</sup> SHDTT Thuyết Giảng.

6a CVCSĐ 2:40.

<sup>b</sup> GiuĐe 1:23.

8a MLChi 3:1.



TIẾT 37

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith và Sidney Rigdon, gần Fayette, New York, tháng Mười Hai năm 1830 (History of the Church, 1:139). Trong điều mặc khải này, giáo lệnh đầu tiên được ban cho về sự quy tụ trong gian kỳ này.*

1–4, Các Thánh Hữu được kêu gọi phải quy tụ lại ở Ohio.

**N**ÀY, ta nói cho các người hay rằng, ta thấy không còn cần thiết để các người “phiên dịch nữa cho tới khi nào các người đi tới Ohio, và điều này bởi tại kẻ thù và vì lợi ích của các người.

2 Và lại nữa, ta nói cho các người hay rằng, các người chớ nên ra đi trước khi các người thuyết giảng xong phúc âm của ta tại những vùng đất đó và đã hoàn toàn

củng cố giáo hội tại nơi nào giáo hội được thành lập, nhất là tại “Colesville; vì này, họ cầu nguyện lên ta với nhiều đức tin.

3 Và lại nữa, ta ban một giáo lệnh cho giáo hội rằng, ta thấy cần thiết là họ phải quy tụ lại với nhau tại “Ohio, để chuẩn bị sẵn sàng cho lúc tôi trở ta là Oliver Cowdery trở lại với họ.

4 Đây, đây là sự thông sáng, và mọi người hãy tự “chọn lấy cho đến khi ta đến. Quả thật vậy. A Men.

TIẾT 38

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Fayette, New York, ngày 2 tháng Giêng năm 1831 (History of the Church, 1:140–143). Dịp này xảy ra tại một đại hội của Giáo Hội.*

1–6, Đấng Ky Tô sáng tạo vạn vật; 7–8, Ngài ở giữa Các Thánh Hữu của Ngài, là những người sẽ sớm thấy Ngài; 9–12, Mọi xác thịt đều bại hoại trước mắt Ngài; 13–22, Ngài đã dành sẵn một vùng đất hứa cho Các Thánh Hữu của Ngài cho thời tại thế lẫn thời vĩnh cửu; 23–27, Các Thánh Hữu được truyền lệnh là phải thành một và quý mến nhau như anh em; 28–29, Chiến

tranh được tiên đoán; 30–33, Các Thánh Hữu sẽ được ban cho quyền năng từ trên cao và sẽ phải đi đến với mọi quốc gia, 34–42, Giáo Hội được truyền lệnh là phải chăm sóc người nghèo và người túng thiếu, và tìm kiếm các cửa cải vĩnh cửu.

**C**HỨA có phán như vậy, ngay cả là Thượng Đế của các người, tức là Giê Su Ky Tô, “ĐẮNG

37 1a GIẢI THÍCH việc phiên dịch Kinh Thánh đã được tiến hành.  
2a GLGƯ 24:3; 26:1.

3a GIẢI THÍCH tiểu bang Ohio. GLGƯ 38:31–32.  
4a SHĐTT Quyền Tự Quyết.

38 1a SHĐTT TA LÀ ĐẮNG HẮNG HỮU.

HẰNG HỮU Vĩ Đại, là An Pha và Ô Mê Ga, là <sup>b</sup>ban đầu và cuối cùng, chính là Đấng đã ngắm nhìn sự mênh mông của vĩnh cửu, và tất cả <sup>c</sup>muôn quân thiên thần trên trời <sup>d</sup>trước khi thế gian được <sup>e</sup>tạo dựng.

2 Chính là Đấng <sup>a</sup>“biết hết mọi vật, vì tất cả <sup>b</sup>mọi vật đều ở trước mắt ta;

3 Chính ta là Đấng đã phán, và thế gian được <sup>a</sup>tạo dựng, và mọi vật hết thảy đều do ta mà có.

4 Chính ta là Đấng đã đem “Si Ôn của Hê Nóc vào trong lòng ta; và thật vậy, ta nói, tất cả những ai đã <sup>b</sup>tin vào danh ta, vì ta là Đấng Ky Tô, và trong danh riêng của ta, nhờ <sup>c</sup>máu của ta đã đổ ra, ta đã biện hộ cho họ trước mặt Đức Chúa Cha.

5 Nhưng này, phần còn lại là <sup>a</sup>“những kẻ tà ác mà ta đã giữ trong <sup>b</sup>xiềng xích của bóng tối cho đến ngày <sup>c</sup>phán xét vĩ đại, là lúc tận thế sẽ đến;

6 Và cũng vậy, ta sẽ khiến những kẻ tà ác bị giam giữ, là những kẻ

không chịu nghe tiếng nói của ta mà còn chai đá trong lòng, và khốn thay, khốn thay, khốn thay cho số phận bất hạnh của chúng!

7 Nhưng này, thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, <sup>a</sup>“mắt ta đang nhìn các người. Ta đang ở <sup>b</sup>giữa các người, và các người không thể thấy được ta;

8 Nhưng sẽ sắp đến ngày các người <sup>a</sup>“nhìn thấy được ta và biết rằng ta hiện hữu, vì tấm màn của sự tối tăm sắp được xé ra, và kẻ nào không được <sup>b</sup>thanh khiết sẽ không <sup>c</sup>đương nổi ngày đó.

9 Vậy nên, hãy thất vọng thật chặt và hãy chuẩn bị sẵn. Này, <sup>a</sup>“vương quốc là của các người, và kẻ thù sẽ không thắng được.

10 Thật vậy, ta nói cho các người hay, các người <sup>a</sup>“thanh sạch, nhưng không phải tất cả đâu, và không một ai khác mà ta thực sự <sup>b</sup>hài lòng;

11 Vì tất cả mọi <sup>a</sup>“xác thịt đều bại hoại trước mắt ta; và quyền năng của <sup>b</sup>“bóng tối đang chế ngự thế gian, giữa con cái loài người,

1 b KHuyền 1:8.

c GLGƯ 45:1.

d SHDĐT Cuộc Sống Tiên Dương Thế.

e TThiên 90:2.

2a GLGƯ 88:41;

MôiSe 1:35.

SHDĐT Đấng Toàn Tri.

b CNgôn 5:21;

2 NêPhi 9:20.

3a TThiên 33:6-9.

SHDĐT Sáng Tạo.

4a GLGƯ 45:11-14;

76:66-67; 84:99-100;

MôiSe 7:18-21.

BDJS, STKý 14:25-40.

SHDĐT Si Ôn.

b GLGƯ 20:25; 35:2;

45:3-5.

c SHDĐT Chuộc Tội.

5a SHDĐT Bất Chính, Bất Công.

b 2 PERơ 2:4;

GiuĐe 1:6.

SHDĐT Ngục Giới.

c SHDĐT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.

7a GLGƯ 1:1.

b GLGƯ 6:32; 29:5.

8a KHuyền 22:4-5.

SHDĐT Tái Lâm

của Chúa Giê Su

Ky Tô, Sự.

b SHDĐT Thanh Khiết.

c MLChi 3:2.

9a LuCa 6:20.

SHDĐT Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên

Thượng.

10a SHDĐT Thanh Sạch và Không Thanh Sạch.

b GLGƯ 1:30.

11a ÊSai 1:3-4;

GLGƯ 33:4.

b MiChê 3:6;

GLGƯ 112:23;

MôiSe 7:61-62.

trước sự hiện diện của muôn quân trên trời—

12 Khiến cho sự im lặng ngự trị, và tất cả vinh cửu bị <sup>a</sup>đau khổ, và <sup>b</sup>các thiên sứ đang chờ đợi lệnh truyền vĩ đại để <sup>c</sup>gặt hết thế gian, để gom góp <sup>d</sup>cỏ dại đem <sup>e</sup>đốt; và này, kẻ thù đang liên kết với nhau.

13 Và giờ đây, ta cho các người thấy một điều kín nhiệm, một việc đang xảy ra trong những phòng kín, để mang lại cả <sup>a</sup>sự hủy diệt cho các người sau một thời gian, và các người không biết đâu;

14 Nhưng giờ đây ta nói điều đó cho các người hay, và các người được ban phúc lành, chẳng phải vì sự bất chính của các người và cũng chẳng phải vì trong lòng các người chẳng tin; vì quả thật một số các người có tội trước mặt ta, nhưng ta sẽ thương xót cho sự yếu kém của các người.

15 Vậy nên, từ nay các người hãy <sup>a</sup>manh mẽ; <sup>b</sup>chớ sợ hãi, vì vương quốc là của các người.

16 Và vì sự cứu rỗi của các người mà ta ban cho các người một giáo lệnh, vì ta đã nghe những lời cầu nguyện của các người, và <sup>a</sup>những người nghèo đã than van trước mắt ta, và ta đã tạo nên <sup>b</sup>những kẻ

giàu có, và tất cả mọi xác thịt đều là của ta, và ta chẳng hề <sup>c</sup>vị nể ai.

17 Và ta đã làm cho thế gian được giàu có, và này, thế gian là <sup>a</sup>bệ gác chân của ta, vậy nên một lần nữa ta sẽ đứng trên đó.

18 Và ta đưa tay ra chiếu cổ ban cho các người những của cải lớn lao hơn, ngay cả một vùng đất hứa, một vùng đất tràn đầy sữa mật mà trên đó sẽ không có sự rủa sả khi Chúa đến;

19 Ta sẽ ban đất đó cho các người làm đất thừa hưởng của mình, nếu các người biết tìm kiếm nó với tất cả tấm lòng mình.

20 Và đây sẽ là giao ước của ta lập với các người, các người sẽ nhận đất đó làm đất thừa hưởng của mình, và để cho con cháu các người <sup>a</sup>thừa hưởng mãi mãi, chừng nào thế gian này còn tồn tại, và các người sẽ có đất ấy lại trong vĩnh cửu, và nó sẽ không qua đi nữa.

21 Nhưng thật vậy, ta nói cho các người hay, cuối cùng các người sẽ không có vua, cũng không có người cai trị nữa, vì ta sẽ là <sup>a</sup>vua của các người và chăm sóc các người.

22 Vậy nên, hãy nghe tiếng nói của ta và <sup>a</sup>đi theo ta, rồi các người sẽ trở thành <sup>b</sup>dân tự do, và các

12a MôiSe 7:41.  
 b GLGU 86:3–7.  
 c SHDTT Mùa Gặt.  
 d GLGU 88:94;  
 101:65–66.  
 e MTỔ 13:30.  
 13a GLGU 5:32–33.  
 15a SHDTT Can Đám.  
 b SHDTT Sợ Hãi—Sợ

loài người.  
 16a MôSiA 4:16–18.  
 b 1 SMỄN 2:7.  
 c CVCSD 10:34;  
 MRNi 8:11–12;  
 GLGU 1:34–35.  
 17a 1 NêPhi 17:39;  
 ARHam 2:7.  
 20a GLGU 45:58.

21a XCRi 14:9;  
 2 NêPhi 10:14;  
 AnMa 5:50.  
 22a Giảng 10:27.  
 b SHDTT Chúa Giê Su  
 Ky Tô—Sự trị vì Thời  
 Kỳ Ngàn Năm của  
 Đấng Ky Tô.

người sẽ không có luật pháp nào khác ngoài luật pháp của ta khi ta đến, vì ta là “Đấng ban hành luật pháp cho các người, và có gì cần nổi tay ta đâu?”

23 Nhưng, thật vậy, ta nói cho các người hay, hãy “dạy dỗ lẫn nhau theo như chức vụ mà ta đã chỉ định cho các người;

24 Và mọi người phải “quý mến anh em mình như chính mình vậy, và phải thực hành <sup>b</sup>đức hạnh và “sự thánh thiện trước mắt ta.

25 Và lại nữa ta nói cho các người hay, mọi người phải quý mến anh em mình như chính mình vậy.

26 Vì trong số các người có ai có mười hai đứa con trai và không thiên vị đứa nào, và chúng đều vâng lời phục vụ mình, mà lại đi bảo một đứa rằng: Con hãy bận áo dài và ngồi đây; rồi bảo đứa khác: Con hãy bận áo rách và ngồi đằng kia—đoạn ngấm các con mình mà bảo rằng mình là một người công bình hay sao?

27 Nay, ta ban cho các người câu chuyện này như là một ngụ ngôn, và nó cũng giống như ta vậy, ta nói cho các người hay, hãy hiệp làm “một; và nếu các người không hiệp làm một thì các người không phải là của ta.

28 Và lại nữa, ta nói cho các người hay rằng, kẻ thù trong các phòng kín đang tìm cách lấy “mạng sống các người.

29 Các người nghe nói về “chiến tranh ở các xứ xa xôi, và các người nói rằng sẽ sớm có chiến tranh lớn ở các xứ xa xôi, nhưng các người chẳng biết lòng dân tại xứ sở mình.

30 Ta nói cho các người biết những điều này, vì những lời cầu nguyện của các người; vậy nên, hãy “tích lũy <sup>b</sup>sự khôn ngoan trong lòng mình, kẻo sự tà ác của con người tiết lộ những điều này cho các người biết bằng sự tà ác của họ, bằng cách là sẽ nói vào tai các người với một tiếng nói lớn hơn tiếng nói sẽ làm trái đất rung chuyển; nhưng nếu các người đã chuẩn bị rồi thì các người sẽ không sợ hãi.

31 Và để cho các người thoát khỏi quyền năng của kẻ thù và được quy tụ về với ta thành một dân tộc ngay chính, không “tì vết và không chê trách được—

32 Vậy nên, vì lý do này, ta ban cho các người lệnh truyền rằng các người phải đi đến “Ohio; và nơi đó ta sẽ ban cho các người <sup>b</sup>luật pháp của ta; và nơi đó các

22c ÊSai 33:22;  
MíChê 4:2;  
GLGƯ 45:59.

23a GLGƯ 88:77–79,  
118, 122.  
SHDĐT Giảng Dạy,  
Giảng Viên.

24a PTLKý 17:20;  
1 CRTô 4:6.

b GLGƯ 46:33.  
SHDĐT Đức Hạnh.

c SHDĐT Thánh Thiện, Sự.  
27a Giảng 17:21–23;  
1 CRTô 1:10;  
ÊPSô 4:11–14;  
3 NêPhi 11:28–30;  
MôiSe 7:18.  
SHDĐT Đoàn Kết.

28a GLGƯ 5:33; 38:13.

29a GLGƯ 45:26, 63;  
87:1–5; 130:12.

30a JS—MTO 1:37.

b SHDĐT Khôn Ngoan.

31a 2 PERô 3:14.

32a GLGƯ 37:3.

b GLGƯ 42.

người sẽ được ban cho quyền năng từ trên cao;

33 Và từ nơi đó, những người mà ta muốn sẽ đi đến "tất cả các quốc gia, và họ sẽ được cho biết những điều gì họ phải làm; vì ta có một công việc vĩ đại tích trữ trong kho, vì Y Sơ Ra Ên sẽ được cứu, và ta sẽ dẫn dắt họ đi bất cứ nơi nào ta muốn, và không có quyền năng nào cản trở được tay ta.

34 Và giờ đây, ta ban cho giáo hội trong những phần đất này một lệnh truyền rằng một số người trong bọn họ phải được chỉ định, và họ phải được chỉ định bởi "tiếng nói của giáo hội;

35 Và họ sẽ chăm sóc đến những người nghèo khổ và những người túng thiếu, giúp đỡ và "cứu trợ họ, để họ không còn đau khổ nữa; và gọi họ tới nơi mà ta đã truyền lệnh cho họ;

36 Và đây là công việc của họ, để quản trị các công việc thuộc về tài sản của giáo hội này.

37 Và những ai có trang trại mà không thể bán được, thì hãy bỏ lại hoặc cho mượn nếu điều đó tốt cho họ.

38 Hãy chú tâm rằng mọi vật đều được bảo tồn, và khi nào có người "được ban cho quyền năng

từ trên cao và được phái đi, thì tất cả những vật này sẽ được thu góp về trung tâm của giáo hội.

39 Và nếu các người tìm kiếm "những của cải mà Đức Chúa Cha muốn ban cho các người, thì các người sẽ là những người giàu có nhất trong tất cả mọi người, vì các người sẽ có những của cải vĩnh cửu; và sự thật là những của cải của thế gian này là của ta ban cho; nhưng phải đề phòng tính "kiêu ngạo, kéo các người sẽ trở thành như "dân Nê Phi thời xưa.

40 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, ta ban cho các người một lệnh truyền rằng tất cả mọi người, kể cả các anh cả, thầy tư tế, thầy giảng, và tín hữu, phải bắt tay vào việc với tất cả khả năng và sức lao động của "bàn tay mình, để chuẩn bị và hoàn thành những điều ta đã truyền lệnh.

41 Hãy để cho lời "thuyết giảng của mình thành tiếng "cảnh cáo, mọi người hãy làm như vậy với người lân cận mình, bằng sự êm ái và nhu mì.

42 Và các người hãy "lánh xa những kẻ tà ác. Hãy tự cứu lấy mình. Hãy thanh sạch các người là kẻ mang bình chứa của Chúa. Quả thật vậy. A Men.

32c LuCa 24:49;  
GLGƯ 39:15; 95:8;  
110:9–10.  
33a SHDĐT Công Việc  
Truyền Giáo.  
b ÊSai 45:17;  
GRMi 30:10;  
GLGƯ 136:22.

c ĐNÊn 4:35.  
34a SHDĐT Ứng Thuận  
Chung.  
35a SHDĐT An Lạc, An  
Sinh.  
38a SHDĐT Thiên Ân.  
39a GCóp 2:17–19;  
GLGƯ 11:7.

b AGHê 2:8.  
c SHDĐT Kiêu Ngạo,  
Kiêu Hãnh.  
d MRNi 8:27.  
40a 1 CRTô 4:12.  
41a SHDĐT Thuyết Giảng.  
b SHDĐT Cảnh Cáo.  
42a ÊSai 52:11.

## TIẾT 39

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho James Covill, tại Fayette, New York, ngày 5 tháng Giêng năm 1831 (History of the Church, 1:143-145). James Covill, người đã từng là một mục sư Báp Tít trong khoảng bốn mươi năm, giao ước với Chúa rằng ông sẽ tuân theo bất cứ lệnh truyền nào Chúa ban cho ông qua Tiên Tri Joseph.*

1-4, Các Thánh Hữu có quyền năng trở thành con cái của Thượng Đế; 5-6, Tiếp nhận phúc âm là tiếp nhận Đấng Ky Tô; 7-14, James Covill được truyền lệnh phải chịu phép báp têm và làm việc trong vườn nho của Chúa; 15-21, Các tôi tớ của Chúa phải thuyết giảng phúc âm trước Sự Tái Lâm; 22-24, Những ai tiếp nhận phúc âm sẽ được quy tụ lại trong thời tại thế lần thời vĩnh cửu.

**H**ÃY nghe đây và hãy lắng nghe tiếng nói của Ngài là Đấng hằng hữu từ suốt “vĩnh cửu này đến suốt vĩnh cửu khác, <sup>b</sup>Đấng Hằng Hữu Vĩ Đại, là Giê Su Ky Tô—

2 Là “sự sáng và sự sống của thế gian; là sự sáng soi trong tối tăm, và tối tăm chẳng hề hiểu nó;

3 Chính ta là Đấng đã đến trong “thời trung thế với dân của ta, và dân của ta không tiếp nhận ta;

4 Còn đối với tất cả những ai đã tiếp nhận ta thì ta đã đều ban cho quyền năng để trở thành

“con trai của ta; và ta cũng sẽ ban cho tất cả những ai tiếp nhận ta quyền năng để trở thành con trai của ta.

5 Và thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, kẻ nào “tiếp nhận phúc âm của ta là tiếp nhận ta; còn kẻ nào không tiếp nhận phúc âm của ta tức là không tiếp nhận ta.

6 Và đây là “phúc âm của ta— sự hối cải và <sup>b</sup>phép báp têm bằng nước, và rồi đến phép báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh, hay là Đấng An Ủi, là Đấng bày tỏ mọi điều và <sup>c</sup>đạy những điều bình an của vương quốc.

7 Và giờ đây, này, ta nói cho người hay, hồi tôi tớ “James của ta, ta đã xem những việc làm của người và ta biết người.

8 Và thật vậy, ta nói cho người hay, lòng người hiện ngay thẳng trước mặt ta lúc này; và này, ta đã ban những phước lành lớn lao lên đầu người;

39 1a HBRơ 13:8;  
GLGƯ 20:12; 35:1;  
38:1-4.

b XÊDTKý 3:14.  
SHDTT Giê Hô Va.

2a SHDTT Ánh Sáng, Ánh  
Sáng của Đấng Ky Tô.

3a GLGƯ 20:26;  
MôiSe 6:57, 62.

4a Giảng 1:12.  
SHDTT Con Trai và Con  
Gái của Thượng Đế.

5a Giảng 13:20.

6a SHDTT Phép Báp Têm;

Phúc Âm; Hồi Cải.

b SHDTT Sinh Ra Lần  
Nữa, Được Thượng Đế  
Sinh Ra; Đức Thánh  
Linh.

c GLGƯ 42:61.

7a GLGƯ 40:1.

9 Tuy nhiên, người đã cảm thấy sự buồn rầu lớn lao, vì người đã chối bỏ ta nhiều lần, vì tính kiêu ngạo của người và những nỗi lo lắng “trần tục.

10 Nhưng này, ngày giải thoát của người đã đến, nếu người chịu lắng nghe tiếng nói của ta phán cùng người rằng: Hãy đứng dậy, và “chịu phép báp têm, và làm sạch tội lỗi mình đi, trong khi cầu khẩn danh ta, rồi người sẽ nhận được Thánh Linh của ta và một phước lành lớn lao mà người chưa từng bao giờ biết đến.

11 Và nếu người làm như vậy thì ta đã chuẩn bị cho người một công việc lớn lao hơn. Người sẽ thuyết giảng phúc âm trọn vẹn của ta, mà ta đã phổ biến ra trong những ngày sau cùng này, đó là giao ước mà ta đã phổ biến ra để “phục hồi dân của ta là gia tộc Y Sơ Ra Ên.

12 Và chuyện rằng, quyền năng sẽ “ở trên người; người sẽ có đức tin lớn lao, và ta sẽ ở cùng người và đi trước mặt người.

13 Người được kêu gọi đến “làm việc trong vườn nho của ta và xây dựng giáo hội của ta, và “đem lại Si Ôn để nó được vui mừng trên các ngọn đồi và được “thịnh đạt.

14 Này, thật vậy, thật vậy, ta nói với người rằng người không được

kêu gọi để đi về các xứ miền đông, mà người được kêu gọi để đi đến Ohio.

15 Và chừng nào dân của ta quy tụ lại ở Ohio, thì ta đã dành sẵn một “phước lành mà con cái loài người chưa bao giờ biết đến, và phước lành đó sẽ trút lên đầu họ. Và từ đó, họ được chỉ định sẽ đi đến “tất cả “các quốc gia.

16 Này, thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay rằng dân chúng ở Ohio cầu gọi đến ta với nhiều đức tin vì nghĩ rằng ta sẽ rút tay ta lại trong sự đoán phạt các quốc gia, nhưng ta không thể phủ nhận lời nói của ta được.

17 Vậy nên, hãy bắt tay vào việc với hết khả năng của mình và hãy kêu gọi những người làm công trung thành đến vườn nho của ta, để nó có thể được “tỉa xén lần cuối.

18 Và chừng nào họ biết hối cải và nhận phúc âm trọn vẹn của ta, và được thánh hóa, thì ta sẽ rút tay ta lại trong “sự đoán phạt.

19 Vậy nên, hãy ra đi và cất cao giọng nói lên rằng: Vương quốc thiên thượng đã gần kề, và reo lên: Hô Sa Na, phước thay danh Thượng Đế Tối Cao!

20 Hãy ra đi làm phép báp têm bằng nước, và chuẩn bị con

9a MTỐ 13:22.  
 10a GLGƯ 40:1–3.  
 SHDĐT Phép Báp Têm.  
 11a SHDĐT Y Sơ Ra Ên—  
 Sự quy tụ của  
 Y Sơ Ra Ên.  
 12a 2 CRTô 12:9.

13a MTỐ 20:1–16.  
 b ÊSai 52:8.  
 c GLGƯ 117:7.  
 15a GLGƯ 38:32; 95:8;  
 110:8–10.  
 b GLGƯ 1:2.  
 c SHDĐT Công Việc

Truyền Giáo.  
 17a GCốp 5:61–75;  
 GLGƯ 24:19.  
 18a SHDĐT Chúa Giê Su  
 Ky Tô—Đấng  
 Phán Xét.

đường trước mặt ta cho lúc ta “đến;

21 Vì thời gian ấy đã gần kề rồi; “ngày giờ nào không một ai <sup>b</sup>biết được; nhưng chắc chắn nó sẽ đến.

22 Và kẻ nào tiếp nhận những điều này tức là tiếp nhận ta; và họ sẽ được quy tụ lại cùng ta trong thời tại thế lần thời vĩnh cửu.

23 Và lại nữa, chuyện rằng tất cả những ai được người làm báp têm bằng nước, người phải đặt “tay lên họ, rồi họ sẽ nhận được <sup>b</sup>ân tứ Đức Thánh Linh, và sẽ “trông chờ những điềm triệu của ngày ta “đến, và họ sẽ nhận biết ta.

24 Nay ta sẽ chóng đến. Quả thật vậy. A Men.

#### TIẾT 40

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith và Sidney Rigdon, tại Fayette, New York, tháng Giêng năm 1831 (History of the Church, 1:145). Trước khi ghi chép điều mặc khải này, Vị Tiên Tri có viết: “Vì James Covill chối bỏ lời của Chúa, và quay trở lại với những nguyên tắc và những người trước kia của hắn, nên Chúa ban cho tôi và Sidney Rigdon điều mặc khải sau đây” (History of the Church, 1:145).*

1–3, Sự sợ bị ngược đãi bắt bớ và những nỗi lo lắng trần tục khiến có sự chối bỏ phúc âm.

**N**ÀY, thật vậy, ta nói cho các người hay, lòng của tôi tớ “James Covill của ta đã ngay thẳng trước mặt ta, vì hắn đã giao ước với ta là sẽ tuân theo lời của ta.

2 Và hắn đã “tiếp nhận lời của ta một cách vui sướng, nhưng liền sau đó quý Sa Tan đã cám dỗ hắn; và sự sợ bị <sup>b</sup>ngược đãi bắt bớ và những nỗi lo lắng trần tục đã khiến cho hắn <sup>c</sup>chối bỏ đạo.

3 Vậy nên hắn đã dứt bỏ giao ước của ta, và ta chỉ còn cách đối xử với hắn theo như điều ta thấy là đúng. A Men.

#### TIẾT 41

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho Giáo Hội, tại Kirtland, Ohio, ngày 4 tháng Hai năm 1831 (History of the Church, 1:146–147). Chi Nhánh Giáo Hội tại Kirtland lúc này gia tăng rất nhanh về con số tín hữu. Khi viết lời mở đầu cho điều mặc khải này, Vị Tiên Tri đã viết: “Các tín hữu . . . đang cố gắng làm theo ý muốn của Thượng Đế, đến mức độ mà họ*

20a SHDTT Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự.

21a MTƠ 24:36.

b JS—MTƠ 1:40.

23a SHDTT Phép Đặt Tay.

b SHDTT Ân Tứ Đức Thánh Linh.

c KHuyền 3:3;

GLGÚ 35:15; 45:39–44.

d 2 PERƠ 3:10–14.

40 1a GLGÚ 39:7–11.

2a Mác 4:16–19.

b MTƠ 13:20–22.

SHDTT Ngược Đãi,

Bất Bớ.

c SHDTT Bội Giáo.



biết được ý muốn của Ngài, mặc dù có những quan niệm lạ lùng và những tinh thần giả tạo đã len lỏi vào trong nhóm họ . . . [và] Chúa đã ban cho Giáo Hội điều mặc khải sau đây” (History of the Church, 1:146-147).

1-3, Các anh cả phải điều khiển Giáo Hội bằng tinh thần mặc khải; 4-6, Các môn đồ chân chính sẽ tiếp nhận và tuân giữ luật pháp của Chúa; 7-12, Edward Partridge được chỉ định làm vị giám trợ cho Giáo Hội.

**H**ÃY lắng tai nghe, hỡi dân của ta, Chúa và Thượng Đế của các người phán, các người là những người mà ta vui vẻ “ban cho các phước lành lớn lao nhất trong tất cả mọi phước lành, các người là những kẻ đã biết nghe ta; còn những kẻ <sup>b</sup>xưng danh ta mà không biết nghe ta, thì ta sẽ giáng ‘sự rủa sả nặng nề nhất trong tất cả những sự rủa sả.

2 Hãy nghe đây, hỡi các người là những anh cả trong giáo hội của ta là những người mà ta đã kêu gọi, này, ta ban cho các người một lệnh truyền, các người phải quy tụ lại để cùng “thỏa thuận về lời của ta;

3 Và qua lời cầu nguyện bởi đức tin của các người, các người sẽ nhận được “luật pháp của ta, ngõ

hầu các người có thể hiểu được cách để quản trị giáo hội của ta và làm cho mọi điều được đúng trước mặt ta.

4 Và ta sẽ là “Đấng cai trị các người khi ta <sup>b</sup>đến; và này, ta sẽ chóng đến, và các người phải chú tâm rằng luật pháp của ta được tuân giữ.

5 Kẻ nào “nhận luật pháp của ta và <sup>b</sup>làm theo nó, thì kẻ ấy là môn đồ của ta; còn kẻ nào bảo rằng mình đã nhận được luật pháp mà lại không làm theo nó, thì kẻ đó không phải là môn đồ của ta, và phải bị ‘đuổi ra khỏi các người;

6 Vì điều không đúng là những sự việc thuộc về con cái của vương quốc lại đem ban cho họ là những kẻ không xứng đáng, hoặc đem cho “lũ chó, hay đem hạt trai quăng trước mặt <sup>b</sup>đàn heo.

7 Và lại nữa, điều đúng là tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta cần phải được xây cho một “ngôi nhà để ở và <sup>b</sup>phiên dịch.

8 Và lại nữa, điều đúng là tôi tớ Sidney Rigdon của ta cần phải

41 1a SHDTT Phước Lành, Ban Phước, Được Phước.  
 b GLGU’ 56:1-4; 112:24-26.  
 c PTLKý 11:26-28; 1 NêPhi 2:23.  
 2a SHDTT Đoàn Kết.  
 3a GLGU’ 42.  
 4a XCRi 14:9;

GLGU’ 45:59.  
 SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Sự trị vì Thời Kỳ Ngàn Năm của Đấng Ky Tô.  
 b SHDTT Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự.  
 5a MTỔ 7:24.  
 b GiaCƠ 1:22-25;

GLGU’ 42:60.  
 c GLGU’ 50:8-9.  
 SHDTT Khai Trừ.  
 6a MTỔ 15:26.  
 b MTỔ 7:6.  
 7a GLGU’ 42:71.  
 b GIẢI THÍCH phiên dịch Kinh Thánh.  
 GLGU’ 45:60-61.

được sinh sống theo ý thích mình, miễn là hắn tuân giữ các giáo lệnh của ta.

9 Và lại nữa, ta đã kêu gọi tôi tớ “Edward Partridge của ta; và ta đã ban một lệnh truyền rằng hắn phải được chỉ định bởi tiếng nói của giáo hội, và được sắc phong làm một <sup>b</sup>giám trợ của giáo hội, là phải rời bỏ nghề thương mại của mình và ‘đem hết thì giờ ra làm việc cho giáo hội;’

10 Để chú tâm vào tất cả mọi điều sẽ được chỉ định cho hắn trong các luật pháp của ta vào

ngày ta ban cho các luật pháp đó.

11 Và chính vì tấm lòng hắn thanh khiết trước mặt ta, vì hắn chẳng khác chi “Na Tha Na Ên thời xưa, trong người không có điều <sup>b</sup>gian xảo chi hết.

12 Những lời này được ban cho các người, và chúng thanh khiết trước mặt ta; vậy nên hãy cẩn thận cách thức mà các người nắm giữ chúng, vì các người sẽ phải chịu trách nhiệm về chúng vào ngày phán xét. Quả thật vậy. A Men.

## TIẾT 42

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Kirtland, Ohio, ngày 9 tháng Hai năm 1831 (History of the Church, 1:148–154). Điều mặc khải này được nhận trước sự hiện diện của mười hai anh cả, và để làm ứng nghiệm lời của Chúa đã hứa trước kia rằng “luật pháp” sẽ được ban cho ở Ohio; (xem tiết 38:32). Vị Tiên Tri nói rõ rằng điều mặc khải này “bao gồm luật pháp của Giáo Hội” (History of the Church, 1:148).*

1–10, Các anh cả được kêu gọi để thuyết giảng phúc âm, làm phép báp têm cho những người cải đạo và xây dựng Giáo Hội; 11–12, Họ phải được kêu gọi và sắc phong, và phải giảng dạy các nguyên tắc của phúc âm nằm trong thánh thư; 13–17, Họ phải giảng dạy và tiên tri bằng quyền năng của Thánh Linh; 18–29, Các Thánh Hữu được truyền lệnh là không được giết người, trộm cắp, nói dối, thêm muốn, phạm tội ngoại tình, hay nói xấu người khác; 30–39, Các luật pháp chi phối về việc hiến dâng

tài sản được đề ra; 40–42, Tính kiêu ngạo và biếng nhác bị đoán phạt; 43–52, Người bệnh cần phải được chữa lành qua việc ban phước lành cho người bệnh và qua đức tin; 53–60, Thánh thư hướng dẫn Giáo Hội và phải được rao truyền cho thế gian biết; 61–69, Địa điểm của Tân Giê Ru Sa Lem và những điều kín nhiệm của vương quốc sẽ được tiết lộ; 70–73, Các tài sản được dâng hiến phải được dùng để cấp dưỡng các chức sắc của Giáo Hội; 74–93, Các luật pháp chi phối về sự thông

9 a GLGU 36:1.  
b GLGU 72:9–12;  
107:68–75.

SHDTT Giám Trợ,  
Giám Mục.  
c GLGU 51.

11 a Giảng 1:47.  
b SHDTT Gian Xảo.

*dâm, ngoại tình, giết người, trộm cắp và thú nhận các tội lỗi được đề ra.*

**H**ÃY nghe đây, hỡi các người là những anh cả trong giáo hội của ta, là những người mà đã quy tụ lại trong danh ta là Giê Su Ky Tô, Con của Thượng Đế hằng sống, Đấng Cứu Rỗi của thế gian; vì các người tin vào danh ta và tuân giữ các giáo lệnh của ta.

2 Lại nữa, ta nói cho các người hay, hãy lắng tai để nghe và tuân theo “luật pháp mà ta sẽ ban cho các người.

3 Vì thật vậy, ta nói rằng vì các người đã quy tụ lại theo “lệnh truyền mà ta đã truyền lệnh cho các người, và cùng thỏa thuận <sup>b</sup>về một điều này, và đã cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta, nên các người sẽ nhận được.

4 Nay, quả thật, ta nói cho các người hay, ta ban cho các người lệnh truyền đầu tiên này, là các người phải ra đi trong danh ta, mọi người trong số các người, ngoại trừ các tội tớ của ta là Joseph Smith, Jr., và Sidney Rigdon.

5 Và ta ban cho họ một lệnh truyền là họ phải ra đi trong một thời gian ngắn, và họ sẽ được

quyền năng của “Thánh Linh cho biết khi nào họ phải trở về.

6 Và các người phải ra đi trong quyền năng của Thánh Linh của ta, để thuyết giảng phúc âm của ta, “từng cặp một, trong danh ta, và cất giọng lên như bằng tiếng vang của kèn đồng mà rao truyền lời của ta như những thiên sứ của Thượng Đế.

7 Và các người phải ra đi để làm phép báp têm bằng nước, và nói rằng: Hãy hồi cải, các người hãy hồi cải, vì vương quốc thiên thượng đã gần kề.

8 Và từ nơi này, các người phải đi đến những vùng đất miền tây; và nơi nào các người thấy có những người tiếp nhận mình thì các người hãy thiết lập giáo hội của ta tại mỗi vùng—

9 Cho đến khi các người được từ trên trời tiết lộ cho biết lúc nào “thành phố <sup>b</sup>Tân Giê Ru Sa Lem phải được chuẩn bị, để các người có thể được <sup>c</sup>quy tụ lại hiệp thành một, ngõ hầu các người được làm <sup>d</sup>dân của ta, và ta sẽ là Thượng Đế của các người.

10 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, tội tớ “Edward Partridge của ta phải hành động trong chức vụ mà ta đã chỉ định hẳn. Và chuyện rằng, nếu hẳn

42 2a GLGƯ 58:23.  
SHDTT Luật Pháp,  
Luật Lệ.  
3a GLGƯ 38:32.  
b MŢ 18:19.  
5a SHDTT Đức Thánh  
Linh.  
6a Mác 6:7.

SHDTT Công Việc  
Truyền Giáo.  
9a GLGƯ 57:1-2.  
b ÊThe 13:2-11;  
GLGƯ 45:66-71;  
84:2-5;  
MôiSe 7:62;  
NTĐ 1:10.

SHDTT Tân Giê Ru  
Sa Lem.  
c SHDTT Y Sơ Ra Ên—  
Sự quy tụ của  
Y Sơ Ra Ên.  
d XCRi 8:8.  
10a GLGƯ 41:9-11; 124:19.

phạm giới thì một <sup>b</sup>người khác sẽ được chỉ định thay thế hẳn. Quả thật vậy. A Men.

11 Lại nữa, ta nói cho các người hay, không một người nào được ban cho việc đi “thuyết giảng phúc âm của ta, hoặc xây dựng giáo hội của ta, trừ phi kẻ đó được <sup>b</sup>sắc phong bởi một người có ‘thẩm quyền, và được giáo hội coi là có thẩm quyền và đã được các vị lãnh đạo của giáo hội sắc phong một cách đúng đắn.

12 Và lại nữa, “các anh cả, thầy tư tế, thầy giảng của giáo hội này phải <sup>b</sup>giảng dạy các nguyên tắc phúc âm của ta, là các nguyên tắc nằm trong ‘Kinh Thánh và “Sách Mặc Môn, là nơi chứa đựng ‘phúc âm trọn vẹn.

13 Và họ phải tuân hành các giao ước và những tín điều của giáo hội, và những điều này phải là những lời giảng dạy của họ, bởi họ sẽ được Thánh Linh hướng dẫn.

14 Và các người sẽ được ban cho Thánh Linh qua “lời cầu nguyện bởi đức tin; và nếu các người

không nhận được <sup>b</sup>Thánh Linh thì các người chớ giảng dạy.

15 Và các người phải tuân hành tất cả điều này như ta đã truyền lệnh về sự giảng dạy của các người, cho đến khi nào “các thánh thư của ta được ban cho trọn vẹn.

16 Và khi nào các người nhờ “Đấng An Ủi mà cất tiếng nói, thì các người sẽ nói và tiên tri điều mà ta thấy là tốt lành;

17 Vì này, Đấng An Ủi hiểu hết mọi sự việc và làm chứng về Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

18 Và giờ đây, này, ta nói với giáo hội. Các người chớ “giết người; và kẻ nào <sup>b</sup>giết người sẽ không được tha thứ trong thế giới này và cả trong thế giới mai sau.

19 Và lại nữa, ta nói, các người chớ giết người; nhưng kẻ nào giết người sẽ phải “chết.

20 Các người chớ “trộm cắp; và kẻ nào trộm cắp mà không biết hối cải sẽ bị khai trừ.

21 Các người chớ “nói dối; kẻ nào nói dối mà không biết hối cải sẽ bị khai trừ.

22 Các người phải “yêu thương

10<sup>b</sup> GLGƯ 64:40.

11<sup>a</sup> SHDTT Thuyết Giảng.

<sup>b</sup> SHDTT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi; Sắc Phong.

<sup>c</sup> SHDTT Thẩm Quyền; Chức Tư Tế.

12<sup>a</sup> SHDTT Anh Cả.

<sup>b</sup> MôSiA 18:19–20;

GLGƯ 52:9, 36.

SHDTT Giảng Dạy, Giảng Viên.

<sup>c</sup> SHDTT Kinh Thánh.

<sup>d</sup> SHDTT Sách Mặc Môn; Thánh Thư—Giá trị của thánh thư.

<sup>e</sup> SHDTT Phúc Âm.

14<sup>a</sup> GLGƯ 63:64.

SHDTT Cầu Nguyện.

<sup>b</sup> SHDTT Đức Thánh Linh; Giảng Dạy, Giảng Viên—Giảng dạy bởi Thánh Linh.

15<sup>a</sup> GLGƯ 42:56–58.

16<sup>a</sup> 1 CRTô 2:10–14;

GLGƯ 68:2–4.

SHDTT Đấng An Ủi.

18<sup>a</sup> XÊDTKý 20:13–17;

MTÔ 5:21–37;

2 NêPhi 9:35;

MôSiA 13:21–24;

3 NêPhi 12:21–37.

<sup>b</sup> SHDTT Sát Nhân.

19<sup>a</sup> SHDTT Tội Tử Hình.

20<sup>a</sup> SHDTT Trộm Cắp.

21<sup>a</sup> SHDTT Lương Thiện; Nói Dối.

22<sup>a</sup> SHDTT Yêu Thương, Yêu Mến; Hôn Nhân.

vợ mình hết lòng, và chỉ <sup>b</sup>kết hợp với vợ mình, chớ không với một ai khác.

23 Và kẻ nào nhìn một người đàn bà mà trong lòng “thèm muốn tức là kẻ đó chối bỏ đức tin, vậy sẽ không có được Thánh Linh; và nếu kẻ đó không chịu hối cải thì sẽ bị khai trừ.

24 Các người chớ phạm tội “ngoại tình; và kẻ nào phạm tội ngoại tình mà không hối cải sẽ bị khai trừ.

25 Còn kẻ nào đã phạm tội ngoại tình mà hết lòng “hối cải, cùng từ bỏ và không làm điều ấy nữa, thì các người phải <sup>b</sup>tha thứ;

26 Còn kẻ nào làm điều ấy “nữa, thì kẻ đó sẽ không được tha thứ, nhưng phải bị khai trừ.

27 Các người chớ “nói xấu người lân cận của mình, cũng đừng làm điều gì hại người.

28 Các người biết rằng luật pháp của ta về những điều này được ban cho trong các thánh thư của ta; kẻ nào phạm tội mà không hối cải thì sẽ bị “khai trừ.

29 Nếu các người “yêu mến ta thì các người hãy <sup>b</sup>phục vụ và

“tuân giữ tất cả các giáo lệnh của ta.

30 Và này, các người hãy nhớ đến “những người nghèo, và hãy <sup>b</sup>dâng hiến những tài sản của mình để <sup>c</sup>cấp dưỡng cho họ, đó là điều các người phải chia xẻ cho họ, với một giao ước và một chứng thư không thể bị phá bỏ được.

31 Và hễ các người “chia xẻ tài sản của mình cho <sup>b</sup>người nghèo, tức là các người đã chia xẻ cho ta vậy, và của cải đó sẽ được đặt trước mặt <sup>c</sup>vị giám trợ của giáo hội ta cùng với những vị cố vấn của người, là hai anh cả hay thầy tư tế thượng phẩm, mà vị giám trợ sẽ chỉ định hay đã chỉ định và “phong nhiệm cho mục đích này.

32 Và chuyện rằng, sau khi của cải được đặt trước mặt vị giám trợ của giáo hội ta, và sau đó khi người này đã nhận những lời chứng về “sự dâng hiến tài sản của giáo hội ta, rằng những của cải này không bị lấy ra khỏi giáo hội, theo như những giáo lệnh của ta, thì mọi người sẽ <sup>b</sup>chịu trách nhiệm đối với ta, là một <sup>c</sup>người

22b STKý 2:23–24; Êpsô 5:25, 28–33.

23a MTÔ 5:28; 3 NêPhi 12:28; GLGU’ 63:16. SHDTT Ham Muốn.

24a SHDTT Ngoại Tình.

25a SHDTT Hối Cải. b Giảng 8:3–11. SHDTT Tha Thứ.

26a 2 PERô 2:20–22; GLGU’ 82:7.

27a SHDTT Nói Hành.

28a SHDTT Khai Trừ.

29a Giảng 14:15, 21. b SHDTT Phục Vụ. c SHDTT Vâng Lời, Vâng Theo.

30a MôSiA 4:16–26; AnMa 1:27.

SHDTT Nghèo. b SHDTT Dâng Hiến, Luật Dâng Hiến. c SHDTT An Lạc, An Sinh.

31a MôSiA 2:17.

SHDTT Bỏ Thứ.

b SHDTT Nghèo.

c SHDTT Giám Trợ, Giám Mục.

d SHDTT Phong Nhiệm.

32a GLGU’ 51:4.

b GLGU’ 72:3–11.

SHDTT Trách Nhiệm.

c SHDTT Quản Gia, Quản Lý.

quản lý tài sản của mình, hoặc tài sản mình nhận được do sự dâng hiến, làm sao cho đủ chi dụng cho bản thân và <sup>a</sup>gia đình mình.

33 Và lại nữa, nếu sau lần dâng hiến thứ nhất ở trong tay giáo hội, hoặc tín hữu nào của giáo hội, còn những tài sản thặng dư hơn số cần thiết để chi dụng, thì <sup>a</sup>phần còn lại cần phải được dâng hiến cho vị giám trợ và được cất giữ để thỉnh thoảng ban phát cho những người không có, ngõ hầu mọi người túng thiếu đều có thể được cung cấp rộng rãi và nhận được theo nhu cầu của mình.

34 Vậy nên, những của cải còn lại sẽ được cất giữ trong nhà kho của ta để ban phát cho kẻ nghèo khó và kẻ túng thiếu, theo như hội đồng thượng phẩm của giáo hội, và vị giám trợ cùng hội đồng của ông, chỉ định;

35 Và dùng để mua đất đai cho lợi ích chung của giáo hội và xây dựng các nhà thờ phượng cùng xây dựng <sup>a</sup>Tân Giê Ru Sa Lem như sẽ được mặc khải sau này—

36 Để cho dân giao ước của ta được quy tụ lại hiệp thành một vào ngày ta <sup>a</sup>đến <sup>b</sup>đền thờ của ta. Và ta sẽ làm như vậy để cứu rỗi dân của ta.

37 Và chuyện rằng, kẻ nào phạm

tội mà không biết hối cải thì sẽ bị <sup>a</sup>khai trừ khỏi giáo hội, và sẽ không được lấy lại những gì đã dâng hiến cho người nghèo khó và kẻ túng thiếu trong giáo hội của ta, hay nói một cách khác, là những gì đã <sup>b</sup>dâng hiến cho ta—

38 Vì hễ các người <sup>a</sup>làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này, ấy là đã làm cho chính ta vậy.

39 Vì chuyện rằng, những gì ta nói qua miệng các tiên tri của ta đều sẽ được ứng nghiệm hết; vì ta sẽ biệt riêng các của cải của những người tiếp nhận phúc âm của ta giữa những người Dân Ngoại cho kẻ nghèo trong dân của ta là những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

40 Và lại nữa, các người chớ <sup>a</sup>kiêu ngạo trong lòng; hãy mặc <sup>b</sup>y phục giản dị, và vẻ đẹp của nó là sự đẹp đẽ của công việc do bàn tay các người làm;

41 Và mọi công việc phải được làm trong sự thanh sạch trước mặt ta.

42 Các người chớ <sup>a</sup>lười biếng; vì kẻ lười biếng sẽ không được ăn cơm hay mặc y phục của người lao động.

43 Và trong số các người có kẻ nào <sup>a</sup>bệnh tật mà không có đức tin

32 d GLGƯ 51:3.

33 a GLGƯ 42:55; 51:13;  
119:1–3.

35 a SHDT Tân Giê Ru Sa  
Lem; Si Ôn.

36 a GLGƯ 36:8.

b MLCh 3:1.

37 a GLGƯ 41:5; 50:8–9.

SHDT Khai Trừ.  
b SHDT Dâng Hiến,  
Luật Dâng Hiến.

38 a MTƠ 25:34–40.

SHDT Lòng Bác Ái;  
An Lạc, An Sinh.

40 a CNgôn 16:5.

SHDT Kiêu Ngạo,  
Kiêu Hãnh.

b SHDT Giản Dị.

42 a GLGƯ 68:30–32.

SHDT Biếng Nhác.

43 a SHDT Bịnh.

để được chữa lành, nhưng biết tin tưởng, thì sẽ được nuôi dưỡng với tất cả sự dịu dàng, bằng được thảo và thức ăn nhẹ, và không phải do bàn tay của kẻ thù.

44 Và các anh cả của giáo hội, từ hai người trở lên, phải được gọi đến để cầu nguyện và đặt "tay lên họ trong danh ta; và nếu họ <sup>b</sup>chết thì họ sẽ chết cho ta; và nếu họ sống thì họ sẽ sống cho ta.

45 Các người phải "sống với nhau trong <sup>b</sup>ình thương, đến nỗi phải <sup>t</sup>han khóc cho việc mất đi những người đã chết và nhất là cho những người không còn "hy vọng được hưởng sự phục sinh đầy vinh quang.

46 Và chuyện rằng, những người nào chết trong ta thì sẽ không nếm "sự chết, vì nó sẽ <sup>b</sup>ngọt ngào đối với họ;

47 Và những kẻ nào không chết trong ta, thì khôn thay cho chúng, vì cái chết của chúng sẽ đắng cay.

48 Và lại nữa, chuyện rằng, kẻ nào có "đức tin nơi ta thì sẽ được <sup>b</sup>chữa lành, và không bị <sup>c</sup>hỉ định phải chết thì cũng sẽ được chữa lành.

49 Kẻ nào có đức tin để thấy thì sẽ thấy được.

50 Kẻ nào có đức tin để nghe thì sẽ nghe được.

51 Kẻ què mà có đức tin để nhảy thì sẽ nhảy được.

52 Còn những kẻ nào không có đức tin để làm những điều này, nhưng lại biết tin tưởng ở ta, thì cũng có quyền năng trở thành "con cái của ta; và miễn là họ không phá bỏ luật pháp của ta thì người phải <sup>b</sup>gánh vác sự yếu đuối của họ.

53 Người phải làm tròn nhiệm vụ "quản lý của mình.

54 Người chớ lấy y phục của người anh em mình; người phải trả tiền cho những gì người nhận được của người anh em mình.

55 Và nếu người "nhận được nhiều hơn những gì cần có để chi dụng, thì người phải hiến những vật thặng dư vào <sup>b</sup>nhà kho của ta, để cho mọi sự việc có thể được làm theo lời ta đã phán.

56 Các người phải cầu vấn, và "thánh thư của ta sẽ được ban cho như ta đã định, và chúng phải được <sup>b</sup>bảo toàn;

44a SHDTT Làm Lễ Cho Người Bệnh; Phép Đặt Tay.

*b* RôMa 14:8; KHuyền 14:13; GLGU' 63:49.

45a 1 Giăng 4:16, 20–21.

*b* SHDTT Yêu Thương, Yêu Mến.

*c* AnMa 28:11–12.

*d* 1 CRTô 15:19–22.

SHDTT Hy vọng.

46a SHDTT Chết Thê Xác.

*b* KHuyền 14:13.

48a GLGU' 46:19.

SHDTT Đức Tin.

*b* SHDTT Chữa Bệnh, Chữa Lành.

*c* TĐạo 3:1–2;

CVCSĐ 17:26;

HBRơ 9:27;

GLGU' 122:9.

52a SHDTT Con Trai và

Con Gái của

Thượng Đế.

*b* RôMa 15:1.

SHDTT Tương Giao, Thân Thiện.

53a SHDTT Quản Gia, Quản Lý.

55a GLGU' 82:17–19; 119:1–3.

*b* GLGU' 42:34; 51:13.

56a Âm chỉ đến việc phiên dịch Kinh Thánh.

GLGU' 45:60–61.

*b* SHDTT Thánh Thư—

Giá trị của thánh thư.

57 Và điều cần thiết là các người cần phải giữ im lặng về chúng, và chớ giảng dạy chúng cho đến khi các người đã nhận được chúng trọn vẹn.

58 Và ta ban cho các người một lệnh truyền rằng lúc đó các người phải giảng dạy chúng cho tất cả mọi người; vì chúng phải được giảng dạy cho “tất cả mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc.

59 Các người phải chấp nhận những điều mà các người đã nhận được, là những điều đã được ban cho các người trong thánh thư của ta để làm thành luật pháp, là luật pháp của ta để quản trị giáo hội của ta;

60 Và kẻ nào “làm theo những điều này thì sẽ được cứu, còn kẻ nào không làm theo những điều này thì sẽ bị <sup>b</sup>đoán phạt nếu kẻ đó cứ tiếp tục làm như vậy.

61 Nếu các người cầu xin thì các người sẽ “nhận được điều mặc khải này đến điều mặc khải khác, <sup>b</sup>sự hiểu biết này đến sự hiểu biết nọ, để các người có thể hiểu được “những điều kín nhiệm và “những điều bình an—là những điều đem lại “sự vui mừng và đem lại cuộc sống vĩnh cửu.

62 Các người hãy cầu xin, rồi các người sẽ được tiết lộ cho biết

vào kỳ định của ta nơi nào “Tân Giê Ru Sa Lem sẽ được xây dựng.

63 Và này, chuyện rằng, các tôi tớ của ta sẽ được phái đi về hướng đông và hướng tây, lên hướng bắc và xuống hướng nam.

64 Và ngay cả bây giờ, hãy để cho kẻ nào đi về hướng đông dạy bảo những người sẽ được cải đạo chạy trốn qua “hướng tây, và điều này là do hậu quả của điều sẽ xảy ra trên trái đất này cùng <sup>b</sup>những tập đoàn bí mật.

65 Này, các người phải tuân theo tất cả những điều này, rồi phần thưởng của các người sẽ lớn lao thay; vì các người được ban cho biết những điều kín nhiệm của vương quốc, song thế gian không được ban cho biết những điều đó.

66 Các người phải tuân theo những luật pháp mà các người đã nhận được, và phải trung thành.

67 Và sau này các người sẽ nhận được “những giao ước của giáo hội, những giao ước đó sẽ đủ để gây dựng các người, cả nơi đây và ở Tân Giê Ru Sa Lem.

68 Vậy thì kẻ nào thiếu “sự thông sáng, hãy cầu xin ta, và ta sẽ ban cho kẻ đó một cách rộng rãi mà không quở trách chi.

69 Hãy nức lòng và hoan hỷ, vì “vương quốc, hay nói cách khác,

58a GLGU 1:2.

60a GLGU 41:5.

SHDTT Vâng Lời,  
Vâng Theo.

b MôiSe 5:15.

SHDTT Đoán Phạt.

61a SHDTT Mặc Khải.

b ARHam 1:2.

SHDTT Kiến Thức;

Chúng Ngôn.

c GLGU 63:23.

SHDTT Kín Nhiệm  
của Thượng Đế,  
Những.

d GLGU 39:6.

e SHDTT Vui Mừng,  
Vui Vẻ.

62a GLGU 57:1–5.

64a GLGU 45:64.

b SHDTT Tập Đoàn Bí  
Mật.

67a GLGU 82:11–15.

68a GiaCƠ 1:5.

SHDTT Khôn Ngoan.

69a SHDTT Vương Quốc của  
Thượng Đế hay Vương  
Quốc Thiên Thượng.



<sup>b</sup>những chìa khóa của giáo hội đã được ban cho các người. Quả thật vậy. A Men.

70 “Các thầy tư tế và <sup>b</sup>thầy giảng phải có nhiệm vụ ‘quản lý, giống như các tín hữu vậy.

71 Và các anh cả hoặc các thầy tư tế thượng phẩm nào được chỉ định làm cố vấn để giúp đỡ vị giám trợ trong mọi công việc, thì gia đình họ phải được trợ cấp bằng những của cải được “dâng hiến cho vị giám trợ, cho sự lợi ích của kẻ nghèo cùng các mục đích khác như đã được nói từ trước;

72 Hoặc họ phải nhận được một số thù lao công bình cho tất cả các dịch vụ của mình, hoặc là nhiệm vụ quản lý hay một nhiệm vụ nào khác, tùy theo điều mà các vị cố vấn và vị giám trợ nghĩ hoặc quyết định là tốt nhất.

73 Và luôn cả vị giám trợ cũng phải nhận được sự trợ cấp của mình, hoặc một số thù lao công bình cho tất cả mọi dịch vụ của mình trong giáo hội.

74 Nay, thật vậy, ta nói cho các người hay, bất cứ những ai trong số các người, đã từ bỏ người bạn đời của mình vì cớ “thông dâm, hay nói một cách khác, nếu họ làm chứng với các người bằng tất cả khiêm tốn trong lòng rằng

đây là trường hợp như vậy, thì các người chớ khai trừ họ ra khỏi các người;

75 Nhưng nếu các người khám phá ra được những kẻ đã bỏ rơi người bạn đời của mình để “ngoại tình, và chính họ là kẻ phạm tội, và người bạn đời của họ vẫn còn sống, thì họ phải bị <sup>b</sup>khai trừ ra khỏi các người.

76 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, các người phải “lưu ý và cẩn thận, bằng cách hỏi kỹ càng để không thu nhận một kẻ nào như vậy trong số các người, nếu họ đã lập gia đình;

77 Và nếu họ chưa lập gia đình, thì họ phải hối cải tất cả tội lỗi của mình, bằng không thì các người không được thu nhận họ.

78 Và lại nữa, mọi người thuộc giáo hội của Đấng Ky Tô đều phải lưu ý tuân giữ tất cả các giáo lệnh và các giao ước của giáo hội.

79 Và chuyện rằng, nếu có ai trong số các người “giết người thì họ phải bị giao cho nhà chức trách và phải bị đối xử theo luật pháp của xứ sở; vì hãy ghi nhớ rằng kẻ đó không được tha thứ; và tội lỗi đó phải được chứng minh theo luật pháp của xứ sở.

80 Và nếu có người nam hoặc người nữ phạm tội ngoại tình, thì

69<sup>b</sup> MTÖ 16:19;  
GLGU 65:2.  
SHDTT Chìa Khóa của  
Chức Tư Tế, Các.  
70<sup>a</sup> SHDTT Thầy Tư Tế,  
Chức Tư Tế A Rôn.  
<sup>b</sup> SHDTT Thầy Giảng,

Chức Tư Tế A Rôn.  
<sup>c</sup> SHDTT Quản Gia,  
Quản Lý.  
71<sup>a</sup> SHDTT Dâng Hiến,  
Luật Dâng Hiến.  
74<sup>a</sup> SHDTT Thông Dâm;  
Tình Dục Vô Luân.

75<sup>a</sup> SHDTT Ngoại Tình.  
<sup>b</sup> SHDTT Khai Trừ.  
76<sup>a</sup> SHDTT Canh Giữ,  
Canh Gác, Thức Canh.  
79<sup>a</sup> SHDTT Sát Nhân.

kẻ đó phải bị xét xử trước mặt hai anh cả trong giáo hội hoặc nhiều hơn, và mỗi lời chống lại kẻ đó đều phải do hai nhân chứng của giáo hội định ra chứ không phải do kẻ thù; nhưng nếu có hơn hai nhân chứng thì tốt hơn.

81 Nhưng kẻ đó phải bị kết tội bởi miệng của hai nhân chứng; và các anh cả phải trình vụ này ra trước giáo hội, và giáo hội phải giơ tay lên chống kẻ đó, để họ có thể được xử lý theo luật pháp của Thượng Đế.

82 Và nếu có thể, thì vị giám trợ cũng cần phải có mặt.

83 Và các người phải làm như vậy trong mọi trường hợp mà nó sẽ xảy đến cho các người.

84 Và nếu có một người nam hay người nữ nào cướp bóc, thì người đó phải bị giao cho nhà chức trách theo luật pháp của xứ sở.

85 Và nếu có kẻ nào "trộm cắp, thì người đó phải bị giao cho nhà chức trách theo luật pháp của xứ sở.

86 Và nếu có kẻ nào "lừa dối, thì người đó phải được giao cho nhà chức trách theo luật pháp của xứ sở.

87 Và nếu có kẻ nào làm điều bất chính dưới bất cứ hình thức nào, thì người đó phải được giao cho nhà chức trách theo luật pháp, ngay cả luật pháp của Thượng Đế.

88 Và nếu có "người anh chị em nào của người <sup>b</sup>xúc phạm tới người, thì người hãy nói riêng với kẻ đó khi có một mình người với kẻ đó; và nếu kẻ đó "thù tội thì người hãy làm hòa.

89 Còn nếu kẻ đó không thú tội, thì người hãy giao kẻ đó cho giáo hội, không phải giao cho các tín hữu, mà giao cho các anh cả. Và việc đó phải được thực hiện trong một buổi họp, và buổi họp đó không phải trước công chúng.

90 Và nếu người anh chị em nào của người xúc phạm đến nhiều người, thì kẻ đó phải bị "sửa phạt trước mặt nhiều người.

91 Và nếu có ai xúc phạm một cách công khai, thì người đó phải bị khiển trách một cách công khai, hầu cho người đó cảm thấy xấu hổ. Và nếu người đó không thú tội, thì người đó phải bị giao cho luật pháp của Thượng Đế.

92 Nếu có ai xúc phạm một cách kín đáo, thì người đó phải bị khiển trách một cách kín đáo, để kẻ đó có cơ hội thú tội tại một nơi kín đáo với người bị xúc phạm, và với Thượng Đế, ngõ hầu giáo hội khỏi phải nói đến kẻ đó bằng một giọng khiển trách.

93 Và đây là những điều các người phải cư xử trong mọi sự việc.

85a SHDTT Trộm Cắp.

86a SHDTT Lương Thiện;  
Nói Dối.

88a SHDTT Anh Em;

Chị Em.

b MỞ 18:15-17.

c SHDTT Thú Nhận,

Thú Tội.

90a SHDTT Sửa Phạt.

TIẾT 43

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Kirtland, Ohio, vào tháng Hai năm 1831 (History of the Church, 1:154-156). Vào thời kỳ này, một vài tín đồ của Giáo Hội đã bị quấy rầy bởi những người mạo nhận là những vị mặc khải. Vị Tiên Tri cầu vấn Chúa và nhận được điều thông báo này ngỏ cùng các anh cả trong Giáo Hội. Phần đầu có liên quan đến những vấn đề quản trị Giáo Hội; phần sau chứa đựng lời cảnh cáo mà các anh cả phải cho các quốc gia trên thế gian biết.*

1-7, Những điều mặc khải và các giáo lệnh chỉ đến được qua một người đã được chỉ định; 8-14, Các Thánh Hữu được thánh hóa bằng hành động trong mọi sự thánh thiện trước mặt Chúa; 15-22, Các anh cả được phái đi rao truyền sự hồi cải và chuẩn bị loài người cho ngày trọng đại của Chúa; 23-28, Chúa kêu gọi loài người bằng chính tiếng nói của Ngài và qua các sức mạnh của thiên nhiên; 29-35, Thời Kỳ Ngàn Năm và sự trỗi buộc Sa Tan sẽ đến.

**H**ÃY nghe đây, hỡi các người là các anh cả trong giáo hội của ta, và hãy lắng tai nghe những lời ta sẽ phán bảo các người.

2 Vì này, thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, các người đã nhận được một giáo lệnh với tính cách là một "luật pháp cho giáo hội của ta, qua một người mà ta đã chỉ định cho các người để tiếp nhận <sup>b</sup> các giáo lệnh và các điều mặc khải từ tay ta.

3 Và điều này các người sẽ biết một cách chắc chắn—rằng không một ai khác được chỉ định cho các người để tiếp nhận các giáo lệnh và các điều mặc khải, cho đến khi nào hấn được mang đi khỏi, nếu hấn biết "ở trong ta.

4 Nhưng thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, "không ai khác được chỉ định để nhận ân tứ này trừ phi qua hấn; vì nếu ân tứ này bị lấy đi khỏi hấn thì hấn sẽ chẳng còn quyền năng gì, ngoại trừ việc chỉ định người khác lên thay thế hấn.

5 Và đây là một luật pháp cho các người, các người không được chấp nhận những điều giảng dạy của bất cứ kẻ nào đến trước mặt các người như là những điều mặc khải hay những giáo lệnh;

6 Và ta ban cho các người điều này để các người khỏi bị "lừa gạt, để các người có thể biết rằng chúng không phải từ ta mà đến.

7 Vì thật vậy, ta nói cho các người hay, kẻ nào được ta "sắc

43 2a GLGƯ 42.  
b SHDTT Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các; Mặc Khải.

3a Giảng 15:4.  
4a GLGƯ 28:2-3.  
6a GLGƯ 46:7.  
SHDTT Lừa Gạt,

Lừa Dối.  
7a SHDTT Sắc Phong.

phong thì sẽ vào bằng <sup>b</sup>cổng và sẽ được sắc phong như ta đã nói với các người trước kia, để giảng dạy những điều mặc khải mà các người đã nhận được và sẽ nhận được qua kẻ do ta đã chỉ định.

8 Và giờ đây, này, ta ban cho các người một lệnh truyền là khi cùng nhau nhóm họp, các người phải “dạy dỗ và gây dựng lẫn nhau, để các người có thể biết cách hành động và điều khiển giáo hội của ta, cách hành động theo những điểm của luật pháp và các giáo lệnh của ta, mà ta đã ban cho.

9 Và như vậy các người sẽ trở nên được giáo huấn về luật pháp của giáo hội ta, và được “thánh hóa bởi những gì các người đã nhận được, và phải tự ràng buộc mình để hành động trong mọi sự thánh thiện trước mặt ta—

10 Vậy nên, nếu các người làm được như vậy, thì vinh quang sẽ được “tăng thêm cho vương quốc mà các người đã nhận được. Còn nếu các người không làm được như vậy, thì những gì các người đã nhận được sẽ bị <sup>b</sup>lấy đi.

11 Các người hãy thanh lọc những gì “bất chính trong số các người; hãy tự thánh hóa trước mặt ta;

12 Và nếu các người ước muốn những vinh quang của vương quốc, thì các người hãy chỉ định tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta và hãy tán “trợ hấn trước mặt ta bằng sự cầu nguyện bởi đức tin.

13 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, nếu các người ước muốn được biết “những điều kín nhiệm của vương quốc, thì các người hãy cung cấp thức ăn và áo mặc cho hấn, và bất cứ gì hấn cần tới để hấn hoàn thành công việc mà ta đã truyền lệnh cho hấn;

14 Và nếu các người không làm như vậy, thì hấn sẽ ở lại với những người đã tiếp nhận hấn, để ta có thể bảo tồn một dân tộc “thanh khiết trước mặt ta.

15 Lại nữa, ta nói, hãy nghe đây, hỡi các người là các anh cả của giáo hội ta, là những người mà ta đã chỉ định: Các người không phải được phái đi để được giảng dạy, nhưng để “giảng dạy cho con cái loài người biết những điều ta đã trao vào tay các người qua quyền năng của <sup>b</sup>Thánh Linh ta;

16 Và các người phải được “giảng dạy từ trên cao. Hãy tự <sup>b</sup>thánh hóa mình, rồi các người sẽ được “ban cho quyền năng, để

7b MTỔ 7:13-14;  
2 NêPhi 9:41;  
31:9, 17-18;  
3 NêPhi 14:13-14;  
GLGƯ 22:1-4.  
8a GLGƯ 88:77.  
9a SHĐTT Thánh Hóa.  
10a AnMa 12:10.  
b Mác 4:25.  
11a SHĐTT Tội Lỗi.

12a SHĐTT Tán Trợ Các  
Vị Lãnh Đạo của  
Giáo Hội.  
13a SHĐTT Kín Nhiệm  
của Thượng Đế,  
Những.  
14a SHĐTT Thanh Khiết.  
15a SHĐTT Công Việc  
Truyền Giáo.  
b SHĐTT Giảng Dạy,

Giảng Viên—Giảng  
dạy bởi Thánh Linh.  
16a SHĐTT Soi Dẫn,  
Soi Sáng.  
b SHĐTT Thánh Hóa.  
c LuCa 24:49;  
GLGƯ 38:32; 95:8-9;  
110:8-10.

các người có thể ban phát như ta đã nói.

17 Các người hãy lắng nghe, vì này, “ngày <sup>b</sup>trọng đại của Chúa đã gần kề.

18 Vì đến ngày Chúa sẽ cất “tiếng nói của Ngài từ trên trời; các tầng trời sẽ <sup>b</sup>rung chuyển và đất sẽ <sup>c</sup>rung động, và tiếng <sup>d</sup>kèn đồng của Thượng Đế sẽ thổi vang lên vừa lớn vừa dài, và sẽ nói với các quốc gia đang ngủ rằng: Hỡi các thánh hữu, các người hãy <sup>e</sup>chỗi dậy và sống lại; hỡi những kẻ tội lỗi, các người hãy <sup>f</sup>nằm yên và <sup>g</sup>ngủ đi cho đến khi nào ta sẽ gọi lại.

19 Vậy nên hãy thất lưng thật chặt, kéo các người bị tìm thấy trong số những kẻ ác.

20 Hãy cất cao tiếng nói và chớ tiếc lời. Hãy kêu gọi các quốc gia phải hồi cải, cả già lẫn trẻ, cả người nô lệ lẫn người tự do, mà bảo rằng: Các người hãy chuẩn bị đón chờ ngày trọng đại của Chúa;

21 Vì nếu tôi là một người đã cất tiếng kêu gọi các người hồi cải, mà các người lại thù ghét tôi, thì các người sẽ nói làm sao khi ngày ấy đến, khi mà “tiếng sấm sẽ phát ra từ các nơi tận cùng của trái đất,

để nói vào tai những người đang sống rằng—Hãy hồi cải và chuẩn bị cho ngày trọng đại của Chúa?

22 Phải, và lại nữa, ngày mà các lần chớp sẽ nháng lên từ phương đông sang phương tây, và sẽ phát ra tiếng nói cho những người đang sống nghe, và làm những kẻ nghe phải ù tai, với những lời sau đây—Các người hãy hồi cải, vì ngày trọng đại của Chúa đã đến?

23 Và lại nữa, Chúa sẽ cất tiếng từ trên trời mà phán rằng: Hãy nghe đây, Hỡi các quốc gia trên trái đất, hãy nghe lời nói của Thượng Đế là Đấng đã sáng tạo ra các người.

24 Ôi, hỡi các quốc gia trên trái đất, đã biết bao lần ta muốn quy tụ các người lại như “gà mái túc con mình ấp trong cánh, mà các người <sup>b</sup>đâu có khứng!

25 Đã bao lần ta “kêu gọi các người qua miệng <sup>b</sup>các tôi tớ của ta, và bằng <sup>c</sup>sự phù trợ của các thiên sứ, và bằng tiếng nói của chính ta, và bằng tiếng sấm tiếng chớp, và tiếng bão tố, và tiếng động đất, và mưa đá, và <sup>d</sup>nan đói, và bệnh dịch đủ thứ, và bằng tiếng vang vĩ đại của kèn đồng, và bằng tiếng phán xét, và bằng giọng

17<sup>a</sup> GLGU 29:8.  
SHDTT Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự.  
<sup>b</sup> MLChi 4:5;  
GLGU 2:1; 34:6-9.  
18<sup>a</sup> Giôên 2:11;  
GLGU 133:50.  
<sup>b</sup> Giôên 2:10; 3:16;  
GLGU 45:48.

<sup>c</sup> GLGU 88:87.  
<sup>d</sup> GLGU 29:13; 45:45.  
<sup>e</sup> SHDTT Phục Sinh.  
<sup>f</sup> GLGU 76:85;  
88:100-101.  
<sup>g</sup> MMôn 9:13-14.  
21<sup>a</sup> 2 NêPhi 27:2;  
GLGU 88:90.  
24<sup>a</sup> MTÔ 23:37;  
3 NêPhi 10:4-6.

<sup>b</sup> SHDTT Phán Nghịch.  
25<sup>a</sup> HLMân 12:2-4.  
<sup>b</sup> MTÔ 23:34.  
SHDTT Tiên Tri, Vị.  
<sup>c</sup> GLGU 7:6; 130:4-5.  
<sup>d</sup> GRMi 24:10;  
AMôt 4:6;  
GLGU 87:6;  
JS—MTÔ 1:29.

“thương xót suốt ngày, và bằng tiếng nói vinh quang và vinh dự cùng những của cải của cuộc sống vĩnh cửu, và đáng lẽ đã cứu các người bằng sự cứu rỗi vĩnh viễn, vậy mà các người đâu có khứng!

26 Nay, giờ đã đến, khi mà chén thịnh nộ của cơn phẫn nộ của ta đã tràn đầy.

27 Nay, thật vậy, ta nói cho các người hay, đây là những lời của Chúa Thượng Đế của các người.

28 Vậy nên, các người hãy làm việc, các người hãy làm việc trong vườn nho của ta một lần cuối—một lần cuối hãy kêu gọi các dân cư trên thế gian.

29 Vì vào kỳ định của ta, ta sẽ đến thế gian để phán xét, và dân của ta sẽ được cứu chuộc và sẽ cùng ta trị vì trên thế gian.

30 Vì “Thời Kỳ Ngàn Năm trọng đại, mà ta đã nói đến qua miệng của các tôi tớ ta, sẽ đến.

31 Vì “Sa Tan sẽ bị btrối buộc, và

khi nó lại được thả lỏng, nó sẽ chi trị vì trong một thời gian ngắn, và rồi ngày tận thế sẽ đến.

32 Và kẻ nào sống trong sự ngay chính thì sẽ được thay đổi trong nháy mắt, và trái đất sẽ qua đi như bị lửa hủy diệt.

33 Và kẻ tà ác thì sẽ đi vào chốn có ngọn lửa không thể bị dập tắt được, và ngày kết thúc của chúng ra sao chẳng ai trên thế gian biết được, và cũng sẽ chẳng bao giờ biết được, cho đến ngày chúng đến trước mặt ta để chịu bphán xét.

34 Các người hãy lắng nghe những lời này. Nay, ta là Giê Su Ky Tô, “Đấng Cứu Rỗi của thế gian. Hãy tích lũy những điều này trong lòng mình, và hãy để cho sự trang nghiêm của vĩnh cửu an nghỉ trong tâm trí mình.

35 Hãy điềm đạm. Hãy tuân giữ mọi giáo lệnh của ta. Quả thật vậy. A Men.

## TIẾT 44

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith và Sidney Rigdon tại Kirtland, Ohio, vào hạ tuần tháng Hai năm 1831 (History of the Church,*

25e SHDĐT Thương Xót.

f SHDĐT Cuộc Sống  
Vĩnh Cửu; Bất Diệt;  
Cứu Rỗi.

28a GCổp 5:71;

GLGƯ 33:3.

SHDĐT Vườn Nho  
của Chúa.

29a SHDĐT Tái Lâm

của Chúa Giê  
Su Ky Tô, Sự.

30a SHDĐT Thời Kỳ

Ngàn Năm.

31a 1 NêPhi 22:26.

SHDĐT Quý Dữ.

b GLGƯ 45:55; 84:100;  
88:110.

c KHuyền 20:3;

GCổp 5:77;

GLGƯ 29:22.

d SHDĐT Thế Gian,  
Thế Giới—Tận thế.

32a SHDĐT Ngay Chính.

b 1 CRTô 15:51–52;

GLGƯ 63:51; 101:31.

SHDĐT Phục Sinh.

33a MTÔ 3:12.

b SHDĐT Chúa Giê Su  
Ky Tô—Đấng Phán  
Xét.

34a SHDĐT Đấng Cứu Rỗi.

b JS—MTÔ 1:37.

c GLGƯ 84:61; 100:7–8.

d SHDĐT Suy Ngẫm,  
Suy Tư.

e SHDĐT Tâm Trí.

35a RôMa 12:3;

GLGƯ 18:21.

1:157). Để đáp ứng sự đòi hỏi được đưa ra trong điều mặc khải này, Giáo Hội chỉ định một đại hội sẽ được tổ chức vào đầu tháng Sáu sau đó.

1-3, Các anh cả phải hội họp trong đại hội; 4-6, Họ phải tổ chức theo các luật pháp của xứ sở và phải chăm sóc kẻ nghèo.

**N**ÀY, Chúa đã phán vậy với các người là tôi tớ của ta, điều thích đáng đối với ta là các anh cả của giáo hội ta phải được gọi về từ phương đông và phương tây, và phương nam và phương bắc, bằng thư hoặc bằng cách nào khác.

2 Và chuyện rằng, nếu họ trung thành và thực hành đức tin nơi ta, thì ta sẽ đổ “Thánh Linh của ta lên họ vào ngày họ cùng nhau hội họp.

3 Và chuyện rằng, họ sẽ ra đi đến những vùng quanh đây, và “thuyết giảng sự hồi cải cho dân chúng nghe.

4 Và có nhiều người sẽ được “cải

đạo, với kết quả là các người sẽ nhận được quyền năng để tự tổ chức đúng<sup>b</sup> theo các luật pháp của loài người;

5 Để cho “kẻ thù của các người không thể có quyền hành chi phối với các người; để các người có thể được bảo tồn trong mọi điều; để các người có thể có khả năng tuân giữ các luật pháp của ta; để mọi ràng buộc mà qua đó kẻ thù tìm cách hủy diệt dân của ta có thể bị cắt đứt.

6 Nay, ta nói cho các người hay, các người phải đi “thăm viếng những kẻ nghèo khổ và những người túng thiếu để giúp đỡ và cứu trợ họ, để họ có thể được gìn giữ cho đến khi nào mọi việc đều được thực hiện đúng theo luật pháp của ta mà các người đã nhận được. A Men.

TIẾT 45

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho Giáo Hội tại Kirtland, Ohio, ngày 7 tháng Ba năm 1831 (History of the Church, 1:158-163). Trong lời mở đầu phần ghi chép điều mặc khải của ông, Vị Tiên Tri nói rằng “vào thời kỳ này của Giáo Hội . . . có những điều lạ đặt . . . và những câu chuyện điên rồ được đăng tải . . . và truyền đi . . . để ngăn cản dân chúng tìm hiểu công việc này hay tiếp nhận tôn giáo này . . . Nhưng đối với niềm vui của các Thánh Hữu, . . . tôi đã nhận được điều mặc khải sau đây” (History of the Church, 1:158).*

44 2a CVCSD 2:17.  
3a SHDTT Thuyết Giảng.  
4a SHDTT Cải Đạo,

Cải Hóa.  
b GLGU 98:5-7.  
5a 2 NêPhi 4:33.

6a GiaCơ 1:27.  
SHDTT Thương Hại;  
An Lạc, An Sinh.

1-5, *Đấng Ky Tô là Đấng biện hộ của chúng ta với Đức Chúa Cha*; 6-10, *Phúc âm là một sứ giả dọn đường trước mặt Chúa*; 11-15, *Hè Nóc và các anh em của ông được Chúa thu nhận về với Ngài*; 16-23, *Đấng Ky Tô tiết lộ những điềm triệu về sự hiện đến của Ngài như đã được ban cho trên Núi Ô Li Ve*; 24-38, *Phúc âm sẽ được phục hồi, các thời kỳ Dân Ngoại sẽ được trọn và một bệnh hoạn sẽ làm tiêu điều khắp xứ*; 39-47, *Các điềm triệu, những điều kỳ diệu và Sự Phục Sinh sẽ xảy đến cùng với Sự Tái Lâm*; 48-53, *Đấng Ky Tô sẽ đứng trên núi Ô Li Ve, và những người Do Thái sẽ trông thấy các vết thương trên tay và chân của Ngài*; 54-59, *Chúa sẽ trị vì trong suốt Thời Kỳ Ngàn Năm*; 60-62, *Vị Tiên Tri được chỉ bảo để bắt đầu việc phiên dịch sách Tân Ước, qua đó những điều quan trọng sẽ được tiết lộ*; 63-75, *Các Thánh HỮU được truyền lệnh phải quy tụ lại và xây dựng Tân Giê Ru Sa Lem, là nơi mà dân chúng từ mọi quốc gia sẽ đến*.

**H**ÃY nghe đây, hỡi các người là dân của "giáo hội ta, là những người đã được ban cho <sup>b</sup>vương quốc; các người hãy nghe và lắng tai nghe Đấng đã đặt nền tảng cho trái đất, là Đấng đã <sup>c</sup> tạo

dựng các tầng trời cùng muôn quân trên đó, và do Ngài mà vạn vật đã được tạo sinh để sống, cử động và hiện hữu.

2 Và lại nữa, ta phán, hãy nghe tiếng nói của ta, kẻo "cái chết sẽ bắt được các người; vào <sup>b</sup>giờ phút khi các người không nghĩ là mùa hè sẽ qua đi, và <sup>c</sup>mùa gặt đã hết, và linh hồn các người không được cứu rồi.

3 Hãy lắng nghe người là "Đấng biện hộ với Đức Chúa Cha, là Đấng bênh vực lý lẽ của các người trước mặt Ngài—

4 Nói rằng: Thưa Cha, xin hãy nhìn "những sự đau khổ và cái chết của người mà không hề <sup>b</sup>phạm tội, người mà Cha rất hài lòng; xin hãy nhìn máu Con của Cha đã đổ ra, máu của người mà Cha đã ban cho để Cha có thể được <sup>c</sup>vinh hiển;

5 Vậy con xin Cha hãy tha cho những người anh em này của con, là những người "tin vào danh con, để họ có thể đến cùng con và được <sup>b</sup>cuộc sống vĩnh viễn.

6 Hãy nghe đây, hỡi các người là dân của giáo hội ta, và các người là những anh cả, hãy cùng lắng nghe và nghe tiếng nói của ta trong lúc còn gọi là ngày "hôm nay, và chớ có cứng lòng;

45 1a SHDĐT Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.  
b GLGƯ 50:35.  
c GRMi 14:22;  
3 NêPhi 9:15;  
GLGƯ 14:9.  
SHDĐT Sáng Tạo.  
2a AnMa 34:33-35.

b MTO 24:44.  
c GRMi 8:20;  
GLGƯ 56:16.  
SHDĐT Mùa Gặt.  
3a GLGƯ 62:1.  
SHDĐT Đấng Biện Hộ.  
4a GLGƯ 19:18-19.  
SHDĐT Chuộc Tội.

b HBRơ 4:15.  
c Giảng 12:28.  
5a GLGƯ 20:25; 35:2;  
38:4.  
b Giảng 3:16.  
6a HBRơ 3:13;  
GLGƯ 64:23-25.



7 Vì thật vậy, ta nói cho các người hay, ta là “An Pha và Ô Mê Ga, là ban đầu và cuối cùng, là sự sáng và sự sống của thế gian—<sup>b</sup>sự sáng soi trong tối tăm và tối tăm chẳng hề hiểu nó.

8 Ta đến với dân của ta, song dân của ta không tiếp nhận ta; nhưng hề ai đã tiếp nhận ta đều được ta ban cho <sup>a</sup>quyền năng để làm nhiều <sup>b</sup>phép lạ, và để trở thành <sup>c</sup>con trai của Thượng Đế; và cả những ai biết <sup>d</sup>tin vào danh ta, đều được ta ban cho quyền năng để đạt được <sup>e</sup>cuộc sống vĩnh cửu.

9 Và ta đã gọi <sup>a</sup>giao ước <sup>b</sup>vĩnh viễn của ta vào thế gian, để làm ánh sáng cho thế gian, và để làm <sup>c</sup>cờ lệnh cho dân của ta, và cho <sup>d</sup>những người Dân Ngoại nào biết tìm đến nó, và để làm <sup>e</sup>sứ giả trước mặt ta để dọn đường trước mắt ta.

10 Vậy nên, các người hãy đến với nó, và kẻ nào đến với nó, ta sẽ lý luận như với những người thời xưa, và ta sẽ cho các người thấy <sup>a</sup>lý lẽ mạnh của ta.

11 Vậy nên, các người hãy cùng lắng nghe và hãy để ta cho các người thấy sự thông sáng của

ta—đó là sự thông sáng của Đấng mà các người bảo là Thượng Đế của “Hê Nóc, và của đồng bào hẳn,

12 Là những người đã được <sup>a</sup>tách rời khỏi thế gian, và đã được thu nhận về với ta—một <sup>b</sup>thành phố được dành riêng cho tới ngày ngay chính sẽ đến—là ngày mà tất cả những người thánh thiện đều tìm kiếm, song họ chẳng tìm thấy vì sự tà ác và những điều khả ố;

13 Và xưng rằng họ là <sup>a</sup>những kẻ xa lạ và những lữ khách trên đất;

14 Nhưng họ nhận được một <sup>a</sup>lời hứa rằng họ sẽ tìm thấy nó và trông thấy nó trong xác thịt của họ.

15 Vậy nên, hãy lắng nghe, rồi ta sẽ lý luận với các người, và ta sẽ nói với các người cùng tiên tri, giống như ta đã làm với những người thời xưa vậy.

16 Và ta sẽ cho thấy nó rõ ràng như ta đã <sup>a</sup>cho các môn đồ của ta thấy nó, khi ta đứng trước mặt họ trong xác thịt mà phán cùng họ rằng: Vì các người đã cầu xin ta <sup>b</sup>những điềm triệu về sự hiện đến của ta, vào ngày ta đến trong

7a KHuyền 1:8; 21:6;  
GLGƯ 19:1.

b Giảng 1:5.

8a MTỔ 10:1.

SHDĐT Quyền Năng.

b SHDĐT Phép Lạ.

c SHDĐT Con Trai và Con Gái của Thượng Đế.

d SHDĐT Tin; Đức Tin.

e GLGƯ 14:7.

9a SHDĐT Giao Ước Mới và Vĩnh Viễn.

b GRMi 31:31-34;  
MMôn 5:20.

c 2 NêPhi 29:2.

d ÊSai 42:6;

2 NêPhi 10:9-18.

e MLChi 3:1.

10a ÊSai 41:21;

GLGƯ 50:10-12.

11a MôiSe 7:69.

12a ĐJ, STKý 14:30-34;

GLGƯ 38:4;

MôiSe 7:21.

b MôiSe 7:62-64.  
SHDĐT Si Ôn.

13a HBRơ 11:13;

1 PERơ 2:11.

14a HBRơ 11:8-13;

MôiSe 7:63.

16a MTỔ 24;

LuCa 21:7-36;

JS—MTỔ 1.

b SHDĐT Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Sự.

vinh quang giữa đám mây trên trời, để làm tròn lời hứa mà ta đã lập với tổ phụ các người,

17 Vì các người đã coi việc “linh hồn <sup>b</sup>lia khỏi thể xác lâu dài như là một hình thức nô lệ, nên ta sẽ cho các người biết ngày cứu chuộc sẽ đến như thế nào, và cả ‘sự phục hồi của những người Y Sơ Ra Ên bị <sup>d</sup>phân tán nữa.

18 Và giờ đây, các người ngấm nhìn đền thờ này ở Giê Ru Sa Lem mà các người gọi là ngôi nhà của Thượng Đế, và kẻ thù của các người bảo rằng ngôi nhà ấy không bao giờ sụp đổ được.

19 Nhưng, thật vậy, ta nói cho các người hay, sự tiêu điều sẽ đến với thể hệ này chẳng khác chi một kẻ trộm đến trong đêm tối, và dân này sẽ bị hủy diệt và bị phân tán trên khắp các quốc gia.

20 Và đền thờ mà bây giờ các người trông thấy đó sẽ bị đổ xuống đến đôi sẽ không còn một viên đá nào trên viên đá nào cả.

21 Và chuyện rằng, thể hệ Do Thái này sẽ không qua đi cho đến khi sự tiêu điều mà ta đã nói đến sẽ xảy ra.

22 Các người bảo rằng các người

biết ngày “tận thế sẽ đến; các người cũng bảo là các người biết rằng cả trời đất đều sẽ qua đi;

23 Và về điều này các người nói đúng, vì quả thật như vậy; nhưng những điều mà ta đã nói với các người sẽ không qua đi cho đến khi mọi sự việc đều đã được ứng nghiệm.

24 Và điều này ta đã nói có liên quan tới Giê Ru Sa Lem; và khi ngày ấy đến, số người còn sót lại sẽ bị “phân tán đi khắp các quốc gia;

25 Nhưng họ sẽ được “quy tụ trở lại; nhưng họ sẽ phải ở nguyên như vậy cho đến khi các thời kỳ <sup>b</sup>“Dân Ngoại được trọn.

26 Và vào “ngày đó sẽ nghe nói về <sup>b</sup>chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh, và toàn thể thế gian sẽ ở trong sự xáo động, và loài người sẽ ‘mất can đảm, và họ sẽ nói rằng Đấng Ky Tô <sup>d</sup>“trì hoãn ngày đến của Ngài cho tới khi tận thế.

27 Và tình thương của loài người sẽ trở nên lạnh nhạt, và sự bất chính sẽ có rất nhiều.

28 Và khi các thời kỳ “Dân Ngoại đến, thì một <sup>b</sup>ánh sáng sẽ chiếu ra ở giữa những người ngồi trong bóng tối, và đó sẽ là phúc âm trọn vẹn của ta;

17a SHDTT Linh Hồn.

b GLGU 138:50

c SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

d 1 NêPhi 10:12–14.

SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Sự phân tán của Y Sơ Ra Ên.

22a SHDTT Thế Gian, Thế

Giới—Tận thế.

24a 2 NêPhi 25:15.

25a NêHêMi 1:9;

ÊSai 11:12–14;

1 NêPhi 22:10–12;

2 NêPhi 21:12–14.

b LuCa 21:24.

26a SHDTT Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những.

b GLGU 87;

JS—MTO 1:23.

c LuCa 21:26.

d 2 PERơ 3:3–10.

28a 1 NêPhi 15:13.

b SHDTT Ánh Sáng,

Ánh Sáng của Đấng

Ky Tô; Phục Hồi

Phúc Âm, Sự.

29 Nhưng họ không “tiếp nhận nó; vì họ không thấy ánh sáng, và họ trở <sup>b</sup>lòng bỏ ta vì <sup>c</sup>những lời giáo huấn của loài người.

30 Và trong thể hệ đó, các thời kỳ Dân Ngoại sẽ được trọn.

31 Và sẽ có những người sống trong thể hệ đó, họ sẽ không qua đời cho đến khi họ chứng kiến một <sup>a</sup>tai họa lan tràn; vì sẽ có bệnh hoạn tàn phá khắp xứ.

32 Nhưng các môn đồ của ta sẽ <sup>a</sup>đứng vững tại những nơi thánh thiện, và sẽ không bị lay chuyển; nhưng trong đám kẻ tà ác có những người sẽ cất tiếng <sup>b</sup>nguyền rủa Thượng Đế và sẽ chết.

33 Và cũng sẽ có <sup>a</sup>động đất ở những nơi khác nhau, cùng nhiều cảnh tiêu điều; vậy mà loài người vẫn chai đá trong lòng chống lại ta, và chúng sẽ cầm <sup>b</sup>gươm lên, người này chống lại người kia, và chúng sẽ giết lẫn nhau.

34 Và giờ đây, khi ta là Chúa nói xong những lời này với các môn đồ của ta, thì họ trở nên bối rối.

35 Và ta nói với họ: Chớ <sup>a</sup>bối rối, vì khi nào tất cả những điều này xảy ra, thì các người có thể biết

rằng những lời đã hứa với các người sẽ được ứng nghiệm.

36 Và khi ánh sáng bắt đầu chiếu ra, nó sẽ có liên quan đến họ, giống như chuyện ngụ ngôn ta sẽ cho các người biết—

37 Các người nhìn và thấy “những cây vả, và các người trông thấy chúng bằng mắt mình, và các người nói rằng lúc chúng nẩy mầm, và lá chúng mềm mại, tức là mùa hè giờ đây đã gần kề;

38 Cũng vậy, ngày nào họ thấy tất cả những điều này, thì họ sẽ biết rằng giờ đã gần kề.

39 Và chuyện rằng, kẻ nào biết <sup>a</sup>sợ ta thì sẽ <sup>b</sup>trông đợi <sup>c</sup>ngày trọng đại của Chúa đến, nghĩa là trông đợi <sup>a</sup>những điềm triệu về sự hiện đến của <sup>c</sup>Con của Người.

40 Và họ sẽ thấy những điềm triệu và những điều kỳ diệu, vì những điều ấy sẽ hiện ra cả trên trời lẫn dưới đất.

41 Và họ sẽ thấy máu, <sup>a</sup>lửa, và khói mù.

42 Và trước ngày của Chúa đến, <sup>a</sup>mặt trời sẽ tối sầm lại, và mặt trăng sẽ đổi ra máu, và các ngôi sao sẽ từ trời sa xuống.

29a Giảng 1:5.  
 b MTỔ 15:8–9.  
 c GLGU 3:6–8; 46:7;  
 JS—LS 1:19.  
 31a GLGU 5:19–20;  
 97:22–25.  
 32a GLGU 101:21–22, 64.  
 b KHuyền 16:11, 21.  
 33a GLGU 43:18;  
 88:87–90.  
 b GLGU 63:33.

35a MTỔ 24:6.  
 37a Mác 13:28;  
 LuCa 21:29–31.  
 39a GLGU 10:55–56.  
 SHDTT Sợ Hải—Kính  
 sợ Thượng Đế; Vàng  
 Lời, Vàng Theo.  
 b 2 PERơ 3:10–13;  
 GLGU 35:15–16;  
 MôiSe 7:62.  
 c SHDTT Tái Lâm của

Chúa Giê Su Kỵ Tô,  
 Sự.  
 d SHDTT Điềm Triệu về  
 Những Thời Kỳ.  
 e SHDTT Con của Người.  
 41a GLGU 29:21;  
 97:25–26.  
 42a Giôên 2:10;  
 KHuyền 6:12;  
 GLGU 88:87; 133:49.

43 Và những người còn sót lại sẽ được quy tụ về chốn này;

44 Và rồi lúc ấy, họ sẽ trông đợi ta, và này, ta sẽ đến; và họ sẽ trông thấy ta ngự giữa đám mây trên trời, khoác quyền năng và “vinh quang lớn lao; cùng với tất cả các thiên sứ thánh; và kẻ nào không <sup>b</sup>trông chờ ta sẽ bị khai trừ.

45 Nhưng trước khi cánh tay của Chúa giáng xuống, thì một thiên sứ sẽ thổi vang tiếng “kèn đồng của mình, và những thánh hữu nào đã từng ngủ sẽ <sup>b</sup>bước ra để gặp ta trong <sup>c</sup>mây.

46 Vậy nên, phước thay cho các người nếu các người có ngủ trong “bình an; vì cũng như bây giờ, các người trông thấy ta và biết ta hiện hữu, thì sau này cũng vậy, các người sẽ <sup>b</sup>đến cùng ta và tâm hồn các người sẽ <sup>c</sup>sống, và sự cứu chuộc của các người sẽ được vẹn toàn; và các thánh hữu sẽ bước ra từ bốn phương trời của thế gian.

47 Rồi “cánh tay của Chúa sẽ giáng xuống các quốc gia.

48 Và rồi Chúa sẽ đặt chân lên núi này, và “núi này sẽ nứt làm đôi, và đất sẽ <sup>b</sup>rung động, và lăn qua lăn lại, và các tầng trời cũng “sẽ rung chuyển nữa.

49 Và Chúa sẽ cất tiếng nói của Ngài, và tất cả các nơi tận cùng của trái đất đều sẽ nghe tiếng nói đó; và các quốc gia trên trái đất sẽ “khóc than, và những kẻ nào từng cười nhạo sẽ nhận thấy sự rồ dại của mình.

50 Và tai họa sẽ bao trùm lên kẻ nhạo báng, và kẻ khinh miệt sẽ bị thiêu hủy; và những kẻ nào từng trông chờ sự bất chính sẽ bị đốn đi và ném vào lửa.

51 Và lúc đó, “những người Do Thái sẽ <sup>b</sup>nhìn ta mà nói: Những vết thương này trên tay Ngài và trên chân Ngài là bởi cơ gì?

52 Rồi họ sẽ biết rằng ta là Chúa; vì ta sẽ phán với họ: Đây là những vết thương mà ta đã “bị trong nhà của các bạn ta. Ta là người đã bị treo lên. Ta là Giê Su, người đã bị <sup>b</sup>đóng đinh. Ta là Con của Thượng Đế.

53 Và lúc đó họ sẽ “khóc lên vì những điều bất chính của họ; rồi họ sẽ than khóc vì họ đã ngược đãi <sup>b</sup>vua của họ.

54 Và rồi các dân “tà giáo sẽ được cứu chuộc, và những ai không biết luật pháp sẽ được dự phần trong lần <sup>b</sup>phục sinh thứ nhất; và tình trạng của họ sẽ <sup>c</sup>đễ chịu.

44a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Vinh quang của Chúa Giê Su Ky Tô.  
b MỞ 24:43–51; Mác 13:32–37.  
45a GLGƯ 29:13; 43:18.  
b GLGƯ 88:96–97.  
SHDTT Phục Sinh.  
c 1 TSLN Ca 4:16–17.  
46a AnMa 40:12.

b ÊSai 55:3.  
c SHDTT Cuộc Sống Vĩnh Cửu.  
47a GLGƯ 1:12–16.  
48a XCRi 14:4.  
b GLGƯ 43:18; 88:87.  
c GiôÊn 3:16; GLGƯ 49:23.  
49a GLGƯ 87:6.  
51a SHDTT Do Thái, Dân.

b XCRi 12:10.  
52a XCRi 13:6.  
b SHDTT Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự.  
53a KHuyền 1:7.  
b LuCa 23:38; Giảng 19:3, 14–15.  
54a ÊXCÊn 36:23; 39:21.  
b SHDTT Phục Sinh.  
c GLGƯ 75:22.

55 Và “Sa Tan sẽ bị <sup>b</sup>trói buộc, để nó sẽ không còn chỗ đứng trong lòng con cái loài người nữa.

56 Và vào “ngày đó, khi ta đến ngự trong vinh quang, thì chuyện ngụ ngôn mà ta nói về mười <sup>b</sup>trình nữ sẽ được ứng nghiệm.

57 Vì những ai khôn ngoan và đã nhận được “lễ thật, và đã chọn Đức Thánh Linh làm <sup>b</sup>Đấng hướng dẫn của mình, và không bị <sup>c</sup>lừa gạt—thật vậy, ta nói cho các người hay, những người ấy sẽ không bị đốn đi và ném vào “lửa, nhưng sẽ đương nổi ngày ấy.

58 Và “trái đất này sẽ được ban cho họ để <sup>b</sup>thừa hưởng; và họ sẽ sinh sản thêm nhiều và trở nên hùng mạnh, và con cái của họ sẽ <sup>c</sup>lớn lên mà không phạm tội và sẽ nhận được <sup>d</sup>sự cứu rỗi.

59 Vì Chúa sẽ ở <sup>a</sup>giữa họ, và vinh quang của Ngài sẽ ở trên họ, và Ngài sẽ là vua của họ và là <sup>b</sup>Đấng ban hành luật pháp cho họ.

60 Và giờ đây, này, ta nói cho các người hay, các người sẽ không được phép để biết thêm gì nữa về chương này, cho đến khi nào sách “Tân Ước được dịch xong, và

trong đó tất cả những điều này sẽ được cho biết;

61 Vậy nên ta cho phép các người để các người có thể phiên dịch được sách đó bây giờ, để các người có thể sẵn sàng cho những điều sẽ xảy đến.

62 Vì thật vậy, ta nói cho các người hay, những điều lớn lao đang chờ đợi các người;

63 Các người nghe nói đến “chiến tranh trong những xứ xa lạ; nhưng, này, ta nói cho các người hay, chiến tranh đã gần kề, ngay trước cửa nhà các người, và cũng chẳng còn bao năm nữa, các người sẽ nghe nói đến chiến tranh ngay trong chính xứ sở các người.

64 Vậy nên ta, là Chúa, đã phán, các người hãy cùng nhau ra khỏi các phần đất <sup>a</sup>miền đông, hỡi các anh cả trong giáo hội của ta, các người hãy cùng nhau quy tụ lại; các người hãy đi đến các xứ miền tây, kêu gọi các dân cư hãy hồi cải, và nếu họ thực sự hồi cải, thì các người hãy xây dựng những chi nhánh giáo hội cho ta.

65 Và với một lòng một ý, hãy thu góp các của cải của các người lại để các người có thể <sup>a</sup>mua một

55a SHDTT Quý Dữ.  
 b KHuyền 20:2;  
 1 NêPhi 22:26;  
 GLGU 43:31; 88:110.  
 56a SHDTT Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Sự.  
 b MTỔ 25:1–13;  
 GLGU 63:54.  
 57a SHDTT Lễ Thật.  
 b SHDTT Đức Thánh Linh.

c JS—MTỔ 1:37.  
 d GLGU 29:7–9; 63:34;  
 64:23–24; 101:22–25.  
 58a SHDTT Thời Kỳ Ngàn Năm.  
 b MTỔ 5:5.  
 c GLGU 63:51;  
 101:29–31.  
 d SHDTT Cứu Rỗi.  
 59a GLGU 29:11; 104:59.  
 b STKý 49:10;  
 XCRi 14:9;

GLGU 38:21–22.  
 60a SHDTT Bản Dịch Joseph Smith (BDJS).  
 Xem thêm Các Tuyển Chọn từ Bản Dịch Kinh Thánh của Joseph Smith.  
 63a GLGU 38:29; 87:1–5;  
 130:12.  
 64a GLGU 42:64.  
 65a GLGU 63:27.

nơi thừa hưởng mà sẽ được chỉ định cho các người sau này.

66 Và nó sẽ được gọi là “Tân Giê Ru Sa Lem, <sup>b</sup>đất “hòa bình, thành phố “dung thân, chốn an toàn cho các thánh hữu của Thượng Đế Tối Cao;

67 Và “vinh quang của Chúa sẽ ở đó, và sự khùng khiếp của Chúa cũng sẽ ở đó, đến đổi những kẻ tà ác không vào đó được, và nó sẽ được gọi là Si Ôn.

68 Và chuyện xảy ra trong đám kẻ tà ác là người nào không cầm gươm chống lại người lân cận mình đều phải chạy trốn vào Si Ôn để tìm sự an toàn.

69 Và chốn này sẽ là nơi “quy tụ của những người từ mọi quốc gia dưới gầm trời này; và đó sẽ là những người duy nhất không gây chiến với nhau.

70 Và ở giữa những kẻ tà ác người ta sẽ nói: Chúng ta chớ có đi lên giao chiến với Si Ôn, vì dân cư của Si Ôn đáng sợ lắm; chúng ta không thể đương cự lại được.

71 Và chuyện rằng, những người

ngay chính sẽ được quy tụ lại từ tất cả các quốc gia, và họ sẽ đến Si Ôn, hát những bài ca về niềm vui vĩnh viễn.

72 Và giờ đây, ta nói cho các người hay, hãy giữ cho những điều này khỏi lọt ra ngoài thế gian cho đến khi nào ta thấy thích đáng, để các người có thể hoàn tất công việc này trước mắt dân chúng, và trước mắt kẻ thù của các người, để chúng không thể biết công việc của các người cho đến khi các người hoàn tất điều mà ta đã truyền lệnh cho các người;

73 Để khi chúng biết được, thì chúng sẽ có thể suy ngẫm về những điều này.

74 Vì khi nào Chúa xuất hiện thì Ngài sẽ rất “khùng khiếp đối với chúng, để sự sợ hãi có thể nắm lấy chúng, và chúng sẽ đứng xa mà run rẩy.

75 Và tất cả mọi quốc gia phải sợ hãi vì sự khùng khiếp của Chúa, và quyền năng của sức mạnh Ngài. Quả thật vậy. A Men.

## TIẾT 46

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho Giáo Hội tại Kirtland, Ohio, ngày 8 tháng Ba năm 1831 (History of the Church, 1:163–165). Ở giai đoạn ban đầu này của Giáo Hội, cách thức thống nhất để điều khiển các buổi lễ của Giáo Hội chưa được phát triển—Tuy nhiên, tập tục chỉ nhận các tín hữu và những người thực tâm tìm đạo vào các buổi lễ Tiệc Thánh và*

66a ÊThe 13:5–6;  
MôiSe 7:62;  
NTĐ 1:10.  
SHDT Tân Giê Ru Sa  
Lem; Si Ôn.  
b GLGƯ 57:1–3.

c SHDT Bình An.  
d ÊSai 4:6;  
GLGƯ 115:6.  
67a GLGƯ 64:41–43;  
97:15–18.  
SHDT Chúa Giê Su

Ky Tô—Vinh quang  
của Chúa Giê Su Ky Tô.  
69a PTLKý 30:3;  
GRMi 32:37–39;  
GLGƯ 33:6.  
74a SPNi 2:11.

*những buổi họp khác của Giáo Hội đã trở thành khá thông thường. Điều mặc khải này bày tỏ ý muốn của Chúa về việc chủ tọa và điều khiển các buổi nhóm họp.*

*1-2, Các anh cả phải điều khiển các buổi nhóm họp theo như được Đức Thánh Linh hướng dẫn; 3-6, Những người tìm kiếm lẽ thật không nên bị loại trừ khỏi các buổi lễ Tiệc Thánh; 7-12, Cầu vãn Thượng Đế và tìm kiếm các ân tứ của Thánh Linh; 13-26, Sự liệt kê một số các ân tứ này; 27-33, Các vị lãnh đạo của Giáo Hội được ban cho khả năng phân biệt các ân tứ của Thánh Linh.*

**H**ÃY nghe đây, hỡi các người là dân của giáo hội ta; vì thật vậy, ta nói cho các người hay, những lời này được nói ra cho các người biết là vì <sup>a</sup>sự lợi ích và sự học hỏi của các người.

2 Nhưng ngoài những điều đã được ghi chép, thì ngay từ lúc đầu <sup>a</sup>các anh cả trong giáo hội của ta đã luôn luôn, và sẽ mãi mãi được phán truyền, là phải <sup>b</sup>điều khiển tất cả các buổi nhóm họp theo như được Đức Thánh Linh hướng dẫn và chỉ dẫn.

3 Tuy nhiên, các người được truyền lệnh là không bao giờ <sup>a</sup>xua đuổi bất cứ ai ra khỏi những buổi họp công cộng của các

người, là những buổi họp được tổ chức trước công chúng.

4 Các người cũng được truyền lệnh là không đuổi bất cứ ai thuộc <sup>a</sup>giáo hội ra khỏi các buổi lễ Tiệc Thánh của các người; tuy nhiên, nếu người nào phạm lỗi, thì <sup>b</sup>chớ để người đó dự phần cho đến khi nào người đó biết giải hòa.

5 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, các người chớ xua đuổi ra khỏi các buổi lễ Tiệc Thánh của mình những ai thực tâm tìm kiếm vương quốc—ta muốn nói đến những người không thuộc giáo hội.

6 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, trong các buổi họp làm <sup>a</sup>lễ xác nhận của các người, nếu có người nào không thuộc giáo hội, nhưng thực tâm tìm kiếm vương quốc, thì các người không được xua đuổi họ.

7 Nhưng các người được truyền lệnh trong mọi sự việc phải <sup>a</sup>cầu vãn Thượng Đế, là Đấng ban cho một cách rộng rãi; và ta muốn các người phải làm theo những gì Thánh Linh làm chứng với các người, với một tấm lòng <sup>b</sup>thánh thiện, và bước đi

46 1a 2 TMTê 3:16-17.  
2a AnMa 6:1.  
b MRNi 6:9;  
GLGU 20:45.  
3a 3 NêPhi 18:22-25.  
SHDTT Tương Giao,  
Thân Thiện.

4a SHDTT Giáo Hội của  
Chúa Giê Su Kỵ Tô.  
b 3 NêPhi 18:26-32.  
SHDTT Tiệc Thánh.  
6a GIẢI THÍCH để xác  
nhận những người  
mới gần đây chịu

phép báp têm.  
7a GiaCơ 1:5-6;  
GLGU 88:63.  
b SHDTT Thánh Thiện,  
Sự.

ngay thẳng trước mặt ta, khi các người ‘suy ngẫm kết quả của sự cứu rỗi của mình, và làm mọi việc với lời cầu nguyện và ‘lòng biết ơn, để các người khỏi bị ác linh, hay các giáo lý của ‘quỷ dữ, hay ‘những điều răn dạy của loài người ‘quyến rũ; vì một số những điều đó do loài người, và một số khác do quỷ dữ mà ra.

8 Vậy nên, các người hãy coi chừng kéo bị lừa gạt; và để khỏi bị lừa gạt, các người hãy thực tâm “tìm kiếm các ân tứ tốt đẹp nhất, và luôn luôn nhớ đến mục đích mà các ân tứ đó được ban cho;

9 Vì thật vậy, ta nói cho các người hay, các ân tứ ấy được ban cho vì lợi ích của những người yêu mến ta và tuân giữ tất cả các giáo lệnh của ta, và kẻ nào tìm cách làm như vậy; để tất cả những ai tìm kiếm hay cầu vãn ta đều có thể được lợi ích, chớ không phải vì những ai cầu xin một “điềm triệu để <sup>b</sup>đùng nó trong tư dục của mình.

10 Và lại nữa, thật vậy, ta nói cho các người hay, ta muốn các người phải luôn luôn ghi nhớ, và luôn luôn giữ trong “tâm trí mình <sup>b</sup>những ân tứ đó là gì, những ân tứ mà đã ban cho giáo hội.

11 Vì không phải ai cũng đều được ban cho mọi ân tứ; vì có nhiều ân tứ, và “mỗi người được Thánh Linh của Thượng Đế ban cho một ân tứ.

12 Người này được ban ân tứ này, và người kia được ban ân tứ kia, để nhờ đó tất cả mọi người đều có thể được lợi ích.

13 Một số người được Đức Thánh Linh ban cho ân tứ để “biết rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Con của Thượng Đế, và Ngài đã bị đóng đinh trên thập tự giá vì tội lỗi của thế gian.

14 Những người khác thì được ban cho ân tứ để “tin vào lời nói của họ, rằng họ cũng có thể có được một cuộc sống vĩnh cửu nếu họ tiếp tục trung thành.

15 Và lại nữa, một số người khác được Đức Thánh Linh ban cho ân tứ để hiểu biết các cách thức quản trị “khác nhau, để làm hài lòng cùng một Chúa, đúng theo ý muốn của Chúa, hợp với lòng thương xót của Ngài theo những tình trạng của con cái loài người.

16 Và lại nữa, một số người khác thì được Đức Thánh Linh ban cho ân tứ để hiểu biết sự khác biệt của các công việc, để biết rằng những công việc đó có phải của Thượng Đế hay không, để Thánh Linh tỏ

7c SHDĐT Suy Ngẫm,  
Suy Tư.

d TThiên 100;

AnMa 34:38.

SHDĐT Tạ Ơn.

e SHDĐT Quý Dữ.

f GLGU 3:6-7; 45:29.

g 1 TMThê 4:1-4;

GLGU 43:5-7.

8a 1 CRTô 12:31.

9a SHDĐT Điềm Triệu.

b GiaCƠ 4:3.

10a SHDĐT Tâm Trí.

b 1 CRTô 14:12.

SHDĐT Ân Tứ của  
Thánh Linh, Các.

11a 1 CRTô 12:4-11.

13a SHDĐT Chứng Ngôn.

14a 3 NêPhi 12:2.

SHDĐT Tin.

15a MRNi 10:8.



ra trong mỗi người hầu cho ai nấy đều được lợi ích chung.

17 Và lại nữa, thật vậy, ta nói cho các người hay, một số người được Thánh Linh của Thượng Đế ban cho lời nói "khôn ngoan.

18 Một số người khác được ban cho lời nói có "tri thức, để dạy cho mọi người được khôn ngoan và hiểu biết.

19 Và lại nữa, một số người được ban cho "đức tin để được chữa lành bệnh;

20 Và một số người khác thì được ban cho đức tin để "chữa lành bệnh.

21 Và lại nữa, một số người được ban cho khả năng làm "phép lạ;

22 Và một số người khác thì được ban cho khả năng "tiên tri;

23 Và một số người khác thì được ban cho khả năng "phân biệt các thần linh.

24 Và lại nữa, một số người thì được ban cho khả năng nói nhiều thứ "tiếng;

25 Và một số người khác được ban cho khả năng thông giải các thứ tiếng.

26 Và tất cả "ân tứ này đều từ Thượng Đế mà đến, vì lợi ích của <sup>b</sup>con cái Thượng Đế.

27 Còn đối với "giám trợ của giáo hội và những người được Thượng Đế chỉ định và sắc phong để trông coi giáo hội và để làm những anh cả của giáo hội, thì đều được ban cho khả năng <sup>b</sup>phân biệt tất cả những ân tứ này, kéo có ai trong số các người thuyết giảng mà không phải là người của Thượng Đế.

28 Và chuyện rằng, ai cầu xin được trong Thánh Linh;

29 Để cho một số người được ban cho tất cả những ân tứ đó, để có được một người đứng đầu, ngõ hầu nhờ đó mà mọi tín hữu đều được lợi ích.

30 Ai "cầu xin trong <sup>b</sup>Thánh Linh tức là cầu xin theo "ý muốn của Thượng Đế; vậy điều đó được thực hiện đúng theo như người ấy cầu xin.

31 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, tất cả mọi sự việc đều phải được làm trong danh Đấng Ky Tô, bất cứ điều gì các người làm trong Thánh Linh;

32 Và các người phải "tạ ơn Thượng Đế trong Thánh Linh về bất cứ phước lành nào các người được ban cho.

17a MRNi 10:9.  
 SHDĐT Khôn Ngoan.  
 18a SHDĐT Kiến Thức.  
 19a GLGU' 42:48-52.  
 SHDĐT Đức Tin.  
 20a SHDĐT Chữa Bệnh,  
 Chữa Lành.  
 21a SHDĐT Phép Lạ.  
 22a SHDĐT Tiên Tri, Lời.  
 23a MốiSe 1:13-15.

24a SHDĐT Ngôn Ngữ,  
 Ân Tứ về.  
 26a MRNi 10:8-19.  
 b SHDĐT Con Trai và  
 Con Gái của  
 Thượng Đế.  
 27a SHDĐT Giám Trợ,  
 Giám Mục.  
 b SHDĐT Phân Biệt,  
 Ân Tứ.

28a GLGU' 88:64-65.  
 30a GLGU' 50:29.  
 b SHDĐT Đức Thánh  
 Linh.  
 c 2 NêPhi 4:35.  
 32a 1 SứKý 16:8-15;  
 1 TSLNca 1:2;  
 AnMa 37:37;  
 GLGU' 59:7, 21.  
 SHDĐT Tạ Ơn.

33 Các người phải thực hành  
"đức hạnh và <sup>b</sup>sự thánh thiện

trước mắt ta luôn luôn. Quả thật  
vậy. A Men.

### TIẾT 47

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Kirtland, Ohio, ngày 8 tháng Ba năm 1831 (History of the Church, 1:166). Trước thời gian này Oliver Cowdery đã phục vụ với tư cách là sứ gia và người biên chép của Giáo Hội. John Whitmer đã không tìm kiếm sự chỉ định làm sứ gia, nhưng vì được yêu cầu phục vụ trong khả năng này, nên ông nói rằng ông sẽ tuân theo ý muốn của Chúa trong vấn đề này. Ông đã phục vụ với tư cách là thư ký cho Vị Tiên Tri trong việc ghi chép nhiều điều mặc khải đã nhận được ở khu vực Fayette, New York.*

1–4, John Whitmer được chỉ định  
lưu giữ lịch sử của Giáo Hội và ghi  
chép cho Vị Tiên Tri.

**N**ÀY, điều thích đáng đối với  
ta là tôi tớ John của ta phải  
ghi chép và lưu giữ một "lịch sử  
đều đặn, và phải giúp đỡ cho  
người, tôi tớ Joseph của ta, trong  
việc biên chép tất cả những điều  
sẽ được ban cho người, cho đến  
khi nào hấn được kêu gọi làm các  
bổn phận khác.

2 Lại nữa, thật vậy, ta nói cho

người hay, khi cần thiết thì hấn  
cũng có thể lên tiếng trong các  
buổi họp.

3 Và lại nữa, ta nói cho người  
hay, hấn sẽ được chỉ định lưu  
giữ hồ sơ và lịch sử của giáo hội  
luôn luôn; vì ta đã chỉ định cho  
Oliver Cowdery một chức vụ  
khác.

4 Vậy nên, chừng nào hấn còn  
trung thành thì hấn sẽ được  
"Đấng An Ủi ban cho sự hướng  
dẫn để ghi chép những điều này.  
Quả thật vậy. A Men.

### TIẾT 48

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Kirtland, Ohio, tháng Ba năm 1831 (History of the Church, 1:166–167). Vị Tiên Tri cầu vấn Chúa về cách thức để có được đất đai làm nơi định cư cho các Thánh Hữu. Đây là một vấn đề quan trọng liên quan tới việc di cư của các tín hữu Giáo Hội từ miền đông Hoa Kỳ, để tuân theo lệnh truyền của Chúa là họ phải quy tụ tại Ohio (xem các tiết 37:1–3; 45:64).*

33a SHDTT Đức Hạnh.  
b SHDTT Thánh Thiện,  
Sự.

47 1a GLGU' 69:2–8;  
85:1–2.  
4a SHDTT Đấng An Ủi;

Đức Thánh Linh.

1-3, Các Thánh Hữu ở Ohio phải chia xẻ đất đai của mình cho các anh chị em tín hữu của mình; 4-6, Các Thánh Hữu phải mua đất đai, xây dựng một thành phố, và tuân theo lời khuyên nhủ của các vị chức sắc chủ tọa của mình.

**Đ**IỀU cần thiết là các người phải ở lại nơi cư ngụ của mình trong lúc này, tùy theo hoàn cảnh của mình.

2 Và nếu các người có đất đai thì các người phải "chia xẻ bớt cho những anh chị em tín hữu từ miền đông tới;

3 Và nếu các người không có đất đai thì họ phải mua đất tại những vùng quanh đây trong lúc này, tùy nơi nào họ thấy vừa ý, vì điều cần thiết là họ phải có nơi để sinh sống trong lúc này.

4 Điều cần thiết là các người phải dành dụm tất cả những số tiền mà các người có thể dành dụm được, và các người phải thu thập tất cả

những gì các người có thể thu thập bằng sự ngay chính, để sau này các người có thể "mua đất đai làm nơi thờ hưởng, "tức là thành phố đó.

5 Địa điểm hiện thời chưa thể tiết lộ được; nhưng sau khi các anh chị em tín hữu của các người từ miền đông qua đây thì một "số người phải được chỉ định, và họ sẽ được cho "biết chỗ đó, nghĩa là chỗ đó sẽ được tiết lộ cho họ biết.

6 Và họ phải được chỉ định mua đất đai, và khởi công đặt nền móng cho "thành phố; và sau đó các người sẽ bắt đầu được quy tụ với gia đình, mọi người cùng với "gia đình mình, tùy hoàn cảnh của mỗi người, và theo như sự chỉ định của chủ tịch đoàn và vị giám trợ của giáo hội, theo đúng các luật pháp và các giáo lệnh mà các người đã nhận được, và sẽ nhận được sau này. Quả thật vậy. A Men.

TIẾT 49

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho Sidney Rigdon, Parley P. Pratt và Leman Copley tại Kirtland, Ohio, tháng Ba năm 1831 (History of the Church, 1:167-169). (Có một vài nguồn lịch sử đề ngày tháng của điều mặc khải này là tháng Năm năm 1831.) Leman Copley đã chấp nhận phúc âm, nhưng vẫn còn giữ lại một số những điều giảng dạy của giáo phái Shakers (United Society of Believers in Christ's Second Appearing [Liên Hiệp Hội Những Người Tin vào Sự Tái Lâm của Đấng Kỵ Tô]), là giáo phái của ông trước kia. Một số những điều tin tưởng của giáo phái Shakers là sự tái lâm của Đấng Kỵ Tô đã xảy ra rồi và Ngài đã hiện đến dưới hình dạng*

48 2a SHDTT An Lạc,  
An Sinh.  
4a GLGU 57:4-5.  
b GLGU 42:35-36;

45:65-67.  
5a GLGU 57:6-8.  
b GLGU 57:1-3.  
6a SHDTT Tân Giê Ru

Sa Lem.  
b GLGU 51:3.

của một người đàn bà tên là Ann Lee; phép báp têm bằng nước không được coi là cần thiết; đặc biệt là việc cấm ăn thịt heo, và nhiều người không ăn thịt; và cuộc sống độc thân được coi cao quý hơn là cuộc sống hôn nhân. Trong lời mở đầu cho điều mặc khải này, Vị Tiên Tri viết: “Đề có được [một] sự hiểu biết hoàn hảo hơn về vấn đề này, tôi đã cầu vấn Chúa, và nhận được điều mặc khải sau đây” (History of the Church, 1:167). Điều mặc khải cho thấy một số quan niệm căn bản của giáo phái Shakers là sai lầm. Những người anh em được đề cập trên đây đem một bản sao của điều mặc khải này đến cộng đồng của người Shakers (gần Cleveland, Ohio) và đọc trọn điều mặc khải này cho họ nghe, nhưng nó đã bị bác bỏ.

1-7, Ngày và giờ Đấng Ky Tô đến sẽ vẫn không ai biết được cho đến khi nào Ngài đến; 8-14, Loài người phải hồi cải, tin phúc âm, và tuân theo các giáo lễ để nhận được sự cứu rỗi; 15-16, Hôn nhân đã được Thượng Đế quy định; 17-21, Việc ăn thịt được chấp nhận; 22-28, Si Ôn sẽ thịnh vượng và dân La Man sẽ trở hoa như bông hồng trước Sự Tái Lâm.

**H**ÃY nghe lời của ta, hỡi các tôi tớ Sidney, và Parley, và Lemman của ta; vì này, thật vậy, ta nói cho các người hay, ta ban cho các người một lệnh truyền là các người phải đi “thuyết giảng cho những người Shakers biết phúc âm của ta mà các người đã nhận được, đúng như phúc âm mà các người đã nhận được.

2 Này, ta nói cho các người hay, họ ước muốn được hiểu biết phần nào lẽ thật, nhưng không muốn hiểu hết, vì họ không “ngay thẳng

trước mặt ta, và họ cần phải hồi cải.

3 Vậy nên, ta phái các người đi, hỡi các tôi tớ Sidney và Parley của ta, để thuyết giảng phúc âm cho họ biết.

4 Và tôi tớ Lemman của ta sẽ được sắc phong làm công việc này, để hấn có thể lý luận với họ, không phải theo những điều hấn nhận được từ họ, mà theo như những điều hấn được các người là tôi tớ của ta đây “giảng dạy; và bằng cách làm như vậy, ta sẽ ban phước cho hấn, bằng không thì hấn sẽ không thành công được.

5 Chúa đã phán vậy; vì ta là Thượng Đế, và đã “gởi Con Độc Sinh của ta xuống thế gian để <sup>b</sup>cứu chuộc thế gian, và đã ban sắc lệnh rằng kẻ nào nhận người thì sẽ được cứu; còn kẻ nào không nhận người thì sẽ bị <sup>c</sup>đoán phạt—

6 Và chúng đã đối xử với “Con của Người theo ý muốn của chúng— Và người đã nắm quyền

49 1a SHĐTT Thuyết Giảng.  
2a CVCSĐ 8:21.  
4a SHĐTT Phúc Âm;  
Lẽ Thật.

5a Giảng 3:16-17;  
GLGÚ 132:24.  
SHĐTT Chúa Giê Su  
Ky Tô—Thẩm quyền.

b SHĐTT Cứu Chuộc;  
Đấng Cứu Chuộc.  
c SHĐTT Đoán Phạt.  
6a SHĐTT Con của Người.

năng của mình bên <sup>b</sup>tay phải ‘vinh quang của người, và hiện nay đang ngự trị trên trời, và sẽ còn ngự trị cho đến khi nào người xuống thế gian để đem mọi kẻ thù nghịch để <sup>d</sup>dưới chân người, và thời gian ấy đã gần kề rồi—

7 Ta, Đức Chúa Trời, đã phán như vậy; nhưng <sup>a</sup>ngày giờ nào không ai biết được, dù thiên sứ trên trời, hay họ cũng sẽ không biết cho đến khi nào người đến.

8 Vậy nên, ta muốn mọi người phải hối cải, vì mọi người đều ở trong tình trạng <sup>a</sup>tội lỗi, ngoại trừ những người mà ta đã dành riêng cho ta, là <sup>b</sup>những người thánh thiện mà các người không biết đến.

9 Vậy nên, ta nói với các người rằng ta đã gọi cho các người <sup>a</sup>giao ước vĩnh viễn của ta, là giao ước từ lúc khởi đầu.

10 Và ta đã thực hiện lời ta hứa, và <sup>a</sup>các quốc gia trên thế gian này sẽ phải <sup>b</sup>khuất phục trước nó; và, nếu họ không tự khuất phục lấy thì họ sẽ phải bị hạ xuống, vì hễ ai tự tôn hôm nay thì sẽ bị hạ xuống khiến <sup>c</sup>mất quyền năng.

11 Vậy nên, ta ban cho các người một lệnh truyền là các người phải <sup>a</sup>đến giữa dân này, như sứ đồ của ta ngày xưa là Phi E Rơ mà nói với họ rằng:

12 Hãy tin vào danh của Chúa Giê Su, là Đấng đã ở trên thế gian, và sẽ trở lại, là ban đầu và cuối cùng;

13 Hãy <sup>a</sup>hối cải và chịu phép báp têm trong danh Chúa Giê Su Ky Tô để được xá miễn tội lỗi, đúng theo thánh lệnh;

14 Và kẻ nào làm như vậy sẽ nhận được <sup>a</sup>ân tứ Đức Thánh Linh, bằng phép đặt <sup>b</sup>tay của các anh cả trong giáo hội.

15 Và lại nữa, thật vậy, ta nói cho các người hay, kẻ nào <sup>a</sup>cấm đoán việc kết hôn thì không do Thượng Đế cho phép, vì <sup>b</sup>hôn nhân đã được Thượng Đế quy định cho loài người.

16 Vậy nên, điều hợp pháp là đàn ông phải có <sup>a</sup>vợ, và cả hai sẽ nên <sup>b</sup>một thịt, và phải có mọi sự này để <sup>c</sup>trái đất mới có thể đáp ứng được mục đích sáng tạo ra nó;

17 Và để nó được đầy đầy số

6b CVCSD 7:55-56;  
GLGU 76:20-23.  
c SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Vinh quang của Chúa Giê Su Ky Tô.  
d 1 CRTô 15:25;  
GLGU 76:61.  
7a MTỔ 24:36;  
Mác 13:32-37;  
KHuyền 16:15;  
GLGU 133:11.  
8a GLTi 3:22;  
MôSiA 16:3-5.

b HBRơ 13:2;  
3 NêPhi 28:25-29.  
9a STKý 17:7; GLGU 66:2.  
SHDTT Giao Ước Mới và Vĩnh Viễn.  
10a XCRi 2:11;  
GLGU 45:66-69;  
97:18-21.  
b ÊSai 60:14.  
c MTỔ 23:12.  
11a SHDTT Công Việc Truyền Giáo.  
13a 3 NêPhi 27:19-20.

14a SHDTT Ân Tứ Đức Thánh Linh.  
b SHDTT Phép Đặt Tay.  
15a 1 TMThê 4:1-3.  
b STKý 2:18, 24;  
1 CRTô 11:11.  
SHDTT Hôn Nhân.  
16a GCốp 2:27-30.  
b STKý 2:24;  
MTỔ 19:5-6.  
c SHDTT Trái Đất—  
Được sáng tạo cho loài người.

người, theo đúng như “sự sáng tạo của loài người”<sup>b</sup> trước khi thế gian được tạo dựng.

18 Và kẻ nào “cắm ăn”<sup>b</sup> thịt, bảo rằng loài người không được ăn thịt, thì không do Thượng Đế sắc phong;

19 Vì này, “thú vật trong đồng và chim muông trên trời, cùng những vật từ đất sinh ra, đều được quy định để cho loài người xử dụng làm thức ăn và quần áo mặc, và để cho loài người có thể có được dồi dào những thứ này.

20 Nhưng điều không được ban cho là kẻ này phải “có nhiều hơn kẻ kia, vậy nên”<sup>b</sup> thế gian đắm chìm trong tội lỗi.

21 Và khôn thay cho kẻ làm “đổ máu hay kẻ phí phạm thịt mà không cần đến.

22 Và lại nữa, thật vậy, ta nói cho các người hay, Con của Người không “đến dưới dạng của một người đàn bà hay của một người đàn ông đang hành trình trên trái đất.

23 Vậy nên, chớ để cho mình bị “lừa gạt, mà hãy tiếp tục kiên trì, và”<sup>b</sup> trông chờ các tầng trời rung chuyển, và đất rung động và lăn

qua lăn lại như kẻ say rượu, và “các thung lũng sẽ được nâng cao lên, và”<sup>a</sup> các núi đồi sẽ bị lún xuống, và các nơi gồ ghề sẽ trở nên bằng phẳng—và tất cả những điều này sẽ xảy ra khi nào thiên sứ thổi vang tiếng “kèn đồng.

24 Nhưng trước ngày trọng đại của Chúa xảy đến, thì “Gia Cóp sẽ thịnh vượng trong đồng vắng, và dân La Man sẽ”<sup>b</sup> trở hoa như bông hồng.

25 Si Ôn sẽ “thịnh vượng trên”<sup>b</sup> đồi và vui mừng trên núi, và sẽ được quy tụ với nhau về một nơi ta đã chỉ định.

26 Này, ta nói cho các người hay, hãy ra đi như ta đã truyền lệnh cho các người; hãy hối cải mọi tội lỗi của mình; hãy “cầu xin, rồi các người sẽ nhận được; hãy gõ cửa, rồi cửa sẽ mở cho các người.

27 Này, ta sẽ đi trước mặt các người và cũng sẽ đi “sau các người; và ta sẽ ở”<sup>b</sup> giữa các người, và các người sẽ không bị “ngăn trở.

28 Này, ta là Giê Su Ky Tô, và ta sẽ “chóng đến. Quả thật vậy. A Men.

17a MôiSe 3:4–5.

SHDTT Sáng Tạo.

b SHDTT Cuộc Sống  
Tiền Dương Thế.

18a GIẢI THÍCH được  
bảo phải kiên cố.

b STKý 9:3;

1 TMTê 4:1–3.

19a GLGƯ 89:10–13.

20a CVCSĐ 4:32;

GLGƯ 51:3; 70:14;  
78:6.

b SHDTT Trần Tục.

21a BDJS, STKý 9:10–15.

22a SHDTT Tái Lâm  
của Chúa Giê Su  
Ky Tô, Sự.

23a MTỔ 24:4–5.

b 2 PERơ 3:12;

GLGƯ 45:39.

c ÊSai 40:4;

GLGƯ 109:74.

d MiChê 1:3–4.

e MTỔ 24:29–31.

24a 3 NêPhi 5:21–26.

b ÊSai 35:1;

2 NêPhi 30:5–6;

3 NêPhi 21:22–25;  
GLGƯ 3:20; 109:65.

25a GLGƯ 35:24.

b STKý 49:26;

2 NêPhi 12:2–3.

26a GLGƯ 88:63.

27a ÊSai 52:12.

b 3 NêPhi 20:22.

c 1 PERơ 2:6;

GLGƯ 84:116.

28a GLGƯ 1:12.

TIẾT 50

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Kirtland, Ohio, tháng Năm năm 1831 (History of the Church, 1:170-173). Vị Tiên Tri tuyên bố rằng có một số anh cả không hiểu những sự biểu hiện của các thần linh khác nhau tại nhiều nơi trên thế gian, và điều mặc khải này được ban cho để đáp ứng lại lời cầu vấn đặc biệt của ông về vấn đề này. Những hiện tượng gọi là thuộc linh này không phải là điều bất thường ở giữa các tín hữu, một số người này tuyên bố là đã nhận được các khải tượng và những điều mặc khải.*

1-5, Nhiều thần linh giả tạo ở khắp nơi trên thế gian; 6-9, Khốn thay cho những kẻ đạo đức giả và những kẻ bị khai trừ khỏi Giáo Hội; 10-14, Các anh cả phải thuyết giảng phúc âm qua Thánh Linh; 15-22, Cả người thuyết giảng lẫn người nghe đều cần được Thánh Linh soi sáng; 23-25, Điều gì không gây dựng thì không phải của Thượng Đế; 26-28, Những người trung thành là những người có tất cả mọi vật; 29-36, Lời cầu nguyện của những người thanh khiết được đáp ứng; 37-46, Đấng Ky Tô là Người Chấn Hiền Lành và Đá của Y Sơ Ra Ên.

**H**ÃY nghe đây, Hỡi các người là các anh cả của giáo hội ta, và hãy lắng tai nghe tiếng nói của Thượng Đế hằng sống; và hãy chú tâm đến những lời thông sáng mà sẽ được ban cho các người, theo như các người đã cầu vấn và đồng ý về giáo hội và

các thần linh mà đã đi khắp nơi trên thế gian.

2 Nay, thật vậy, ta nói cho các người hay, có nhiều thần linh là “thần linh giả tạo đi khắp trái đất để lừa gạt thế gian.

3 Và cả “Sa Tan cũng tìm cách lừa gạt các người để nó có thể chế ngự các người.

4 Nay, ta, là Chúa, đã quan sát các người, và đã trông thấy những điều khải ó trong giáo hội mà tự “xưng danh của ta.

5 Nhưng phước thay cho những kẻ trung thành và biết “kiên trì, dù trong lúc còn sống hay khi đã chết, vì họ sẽ thừa hưởng được cuộc sống vĩnh cửu.

6 Nhưng khốn thay cho “những kẻ lừa dối và đạo đức giả, vì Chúa có phán rằng ta sẽ đem chúng ra phán xét.

7 Nay, thật vậy, ta nói cho các người hay, trong số các người có “những kẻ đạo đức giả, là những kẻ đã lừa gạt được một số người,

50 2a GLGƯ 129.  
SHDTT Linh Hồn—  
Ác linh.  
3a LuCa 22:31;  
3 NêPhi 18:18.

4a SHDTT Chúa Giê Su  
Ky Tô—Tự mang  
danh của Chúa Giê Su  
Ky Tô.  
5a SHDTT Kiên Trì.

6a SHDTT Lừa Gạt, Lừa  
Dối.  
7a MTO 23:13-15;  
AnMa 34:28.

việc đó đã cho <sup>b</sup>kẻ thù nghịch ‘quyền năng; nhưng này, “những kẻ bị như vậy sẽ được cải hóa;

8 Còn những kẻ đạo đức giả sẽ bị khám phá và bị “khai trừ, hoặc trong lúc còn sống hay khi đã chết, theo ý ta muốn; và khôn thay cho những kẻ nào bị khai trừ khỏi giáo hội của ta, vì chúng sẽ bị thế gian chinh phục.

9 Vậy nên, mọi người hãy coi chừng, kẻo làm những điều không đúng lẽ thật và không ngay chính trước mắt ta.

10 Và giờ đây, Chúa nói, qua Thánh Linh, với các anh cả trong giáo hội rằng, hãy lại đây, và chúng ta sẽ cùng nhau “lý luận, để các người có thể hiểu được;

11 Chúng ta hãy lý luận như một người lý luận với một người khác mặt đối mặt.

12 Giờ đây, khi một người lý luận thì người đó được người khác hiểu, vì người đó lý luận với tư cách là một con người; cũng vậy, ta, là Chúa, sẽ lý luận với các người để các người có thể “hiểu được.

13 Vậy nên, ta là Chúa hỏi các người câu này—vậy chớ các người được “sắc phong để làm gì vậy?

14 Để thuyết giảng phúc âm của ta qua “Thánh Linh, là <sup>b</sup>Đấng

An Ủi được phái xuống để giảng dạy lẽ thật.

15 Và rồi các người lại chấp nhận “các thần linh mà các người không thể hiểu nổi, và chấp nhận chúng như là từ Thượng Đế; và các người làm như vậy có chính đáng không?

16 Nay, các người hãy tự trả lời câu hỏi này, tuy nhiên ta sẽ thương xót các người; từ nay trở đi những ai trong số các người yếu kém thì sẽ được làm cho “mạnh mẽ.

17 Thật vậy, ta nói cho các người hay, kẻ nào được ta sắc phong và phái đi thuyết giảng lời chân thật qua Đấng An Ủi, trong Thánh Linh của lẽ thật, thì kẻ đó “thuyết giảng qua <sup>b</sup>Thánh Linh của lẽ thật hay qua đường lối nào khác?

18 Và nếu qua đường lối nào khác thì đó không phải là của Thượng Đế.

19 Và lại nữa, kẻ nào nhận được lời chân thật thì kẻ đó nhận được qua Thánh Linh của lẽ thật hay qua đường lối nào khác?

20 Nếu qua đường lối nào khác thì đó không phải là của Thượng Đế.

21 Vậy thì tại sao các người không thể hiểu nổi và không biết

7b SHDTT Quý Dữ.

c MôSiA 27:8–9.

d GIẢI THÍCH những ai đã bị lừa gạt.

8a GLGU 1:14; 56:3; 64:35.

SHDTT Khai Trừ.

10a ÊSai 1:18; GLGU 45:10.

12a GLGU 1:24.

13a SHDTT Sắc Phong.

14a GLGU 43:15.

SHDTT Giảng Dạy, Giảng Viên—Giảng dạy bởi Thánh Linh.

b SHDTT Đấng An Ủi.

15a SHDTT Phân Biệt, Ân Tứ.

16a ÊThe 12:23–27.

17a SHDTT Công Việc Truyền Giáo; Thuyết Giảng.

b GLGU 6:15.

SHDTT Đức Thánh Linh; Lẽ Thật.



rằng kẻ nào nhận được lời của ta qua Thánh Linh của lẽ thật thì đã nhận được lời ấy như là được Thánh Linh của lẽ thật thuyết giảng?

22 Vậy nên, người thuyết giảng và người nhận hiểu được nhau, và cả hai được <sup>a</sup>gây dựng và cùng nhau <sup>b</sup>vui vẻ.

23 Và những gì không gây dựng đều không phải của Thượng Đế mà là <sup>a</sup>bóng tối.

24 Những gì của Thượng Đế đều là <sup>a</sup>ánh sáng; và kẻ nào nhận được ánh sáng, và <sup>b</sup>bền lòng nơi Thượng Đế, thì sẽ nhận được <sup>a</sup>thêm ánh sáng; và ánh sáng đó càng lúc càng sáng tỏ cho đến ngày hoàn toàn.

25 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, và ta nói điều này để các người có thể biết được <sup>a</sup>lẽ thật, để các người có thể xua đuổi bóng tối ra khỏi các người;

26 Kẻ nào được Thượng Đế sắc phong và phải đi thì kẻ đó được chỉ định là <sup>a</sup>người cao trọng nhất, dù kẻ đó hèn mọn nhất và là <sup>b</sup>tội tổ của mọi người.

27 Vậy nên, <sup>a</sup>kẻ đó có tất cả mọi vật; vì tất cả mọi vật đều vâng phục theo kẻ đó, cả trên trời lẫn

dưới đất, cả sự sống lẫn sự sáng, cả Thánh Linh lẫn <sup>b</sup>quyền năng, được ban cho do ý muốn của Đức Chúa Cha qua Chúa Giê Su Ky Tô, Con của Ngài.

28 Nhưng không một ai có thể có được tất cả mọi vật trừ phi kẻ đó được <sup>a</sup>thanh khiết và được <sup>b</sup>tẩy sạch mọi tội lỗi.

29 Và nếu các người được thanh khiết và được tẩy sạch mọi tội lỗi, các người có thể <sup>a</sup>cầu xin bất cứ điều gì các người muốn trong danh Chúa Giê Su, thì điều đó sẽ được thực hiện.

30 Nhưng hãy biết rằng, các người sẽ được cho biết những gì các người cầu xin; và vì lẽ các người được chỉ định để <sup>a</sup>đứng đầu, nên các thần linh sẽ phải vâng phục các người.

31 Vậy nên, chuyện rằng, nếu các người thấy một <sup>a</sup>thần linh biểu hiện mà các người không thể hiểu và cũng không nhận được thần linh đó, thì các người phải cầu vấn Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su; và nếu Ngài không ban thần linh đó cho các người, thì các người có thể biết rằng thần linh đó không phải của Thượng Đế.

22a 1 CRTô 14:26.

b Giảng 4:36.

23a SHDTT Tội Tăm Thuộc Linh.

24a 1 Giảng 2:8-11;

MRNi 7:14-19;

GLGU' 84:45-47; 88:49.

SHDTT Ánh Sáng,

Ánh Sáng của

Đấng Ky Tô.

b Giảng 15:4-5, 10.

c 2 NêPhi 28:30.

25a Giảng 8:32.

26a MTO 23:11.

b Mác 10:42-45.

SHDTT Phục Vụ.

27a GLGU' 76:5-10,

53-60; 84:34-41.

b SHDTT Quyền Năng.

28a 3 NêPhi 19:28-29;

GLGU' 88:74-75.

SHDTT Thanh Khiết;

Thánh Hóa.

b 1 Giảng 1:7-9.

29a HLMAN 10:5;

GLGU' 46:30.

SHDTT Cầu Nguyện.

30a SHDTT Thâm Quyền.

31a 1 Giảng 4:1.

SHDTT Linh Hồn—

Ác linh.

32 Và các người sẽ được ban cho “quyền năng để chế ngự được thần linh đó; và các người phải tuyên bố lớn tiếng chống lại thần linh đó rằng nó không phải của Thượng Đế—

33 Nhưng không phải bằng một lời “nhục mạ để kết tội, ngõ hầu các người khỏi phải bị chinh phục, mà cũng không phải bằng lời <sup>b</sup>khoe khoang hay sự vui mừng, để các người không bị thần linh đó ám.

34 Kề nào nhận được của Thượng Đế, thì hãy coi việc ban cho đó là từ Thượng Đế; và hãy vui mừng vì mình đã được Thượng Đế coi là một người xứng đáng nhận được.

35 Và bằng cách chú tâm và làm những điều này, là những điều mà các người đã nhận được và sẽ nhận được sau này—rồi “vương quốc sẽ được Đức Chúa Cha ban cho các người, và các người sẽ được ban cho cả <sup>b</sup>quyền năng để thắng được mọi điều không phải do Ngài quy định—

36 Và này, thật vậy, ta nói cho các người hay, phước thay cho các người là những người giờ đây được nghe những lời này của ta

từ miệng tôi tớ của ta, vì tội lỗi các người đã “được tha.

37 Hãy để tôi tớ Joseph Wakefield của ta, là người mà ta rất hài lòng, và tôi tớ “Parley P. Pratt của ta đi tới các chi nhánh giáo hội để củng cố họ bằng những lời <sup>b</sup>khuyến nhủ;

38 Và cả tôi tớ John Corrill của ta, cùng bao nhiêu tôi tớ khác của ta đã được sắc phong vào chức vụ này, và hãy để họ làm việc trong “vườn nho của ta; và không một ai được ngăn cản họ làm công việc mà ta đã chỉ định cho họ—

39 Vậy nên, về vấn đề này tôi tớ “Edward Partridge của ta không được chính đáng; tuy nhiên, hẳn phải hối cải, rồi hẳn sẽ được tha thứ.

40 Này, các người là những con trẻ và các người không thể “đương nổi tất cả mọi việc bây giờ được; các người cần phải <sup>b</sup>tấn tới trong “ân điển và trong sự hiểu biết <sup>d</sup>lẽ thật.

41 “Chớ sợ hãi, hỡi <sup>b</sup>các con trẻ, vì các người là của ta, và ta đã “thắng thế gian, và các người ở trong số những người mà Cha ta đã “ban cho ta;

32a MŨO 10:1.

33a GiuĐe 1:9.

b GLGU’ 84:67, 73.

35a SHDTT Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng.

b 1 Giăng 4:4; GLGU’ 63:20, 47.

36a GLGU’ 58:42–43. SHDTT Tha Thứ.

37a SHDTT Pratt, Parley Parker.

b GLGU’ 97:3–5.

38a SHDTT Vườn Nho của Chúa.

39a SHDTT Partridge, Edward.

40a 3 NêPhi 17:2–3; GLGU’ 78:17–18.

b 1 CRTô 3:2–3; GLGU’ 19:22–23.

c SHDTT Ân Điển.

d SHDTT Lẽ Thật.

41a 1 Giăng 4:18.

b SHDTT Con Trai và Con Gái của Thượng Đế.

c Giăng 16:33.

d Giăng 10:27–29; 17:2; 3 NêPhi 15:24;

GLGU’ 27:14; 84:63.

42 Và không một người nào do Cha ta ban cho ta sẽ bị "thất lạc.

43 Và ta với Cha là "một. Ta ở trong Cha và Cha ở trong ta; và vì các người đã tiếp nhận ta nên các người ở trong ta và ta ở trong các người.

44 Vậy nên, ta đang ở giữa các người, và ta là "người chăn hiền

lành, và là <sup>b</sup>đá của Y Sơ Ra Ên. Kè nào xây dựng trên "đá này sẽ "không bao giờ ngã.

45 Và đến ngày các người sẽ được nghe tiếng nói của ta và sẽ được "trông thấy ta, và biết rằng ta hiện hữu.

46 Vậy hãy "tỉnh thức, để các người có thể <sup>b</sup>sẵn sàng. Quả thật vậy. A Men.

TIẾT 51

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Thompson, Ohio, tháng Năm năm 1831 (History of the Church, 1:173-174). Trong thời gian này, các Thánh Hữu di cư từ các tiểu bang miền đông đã bắt đầu đến Ohio, và vì vậy cần phải thu xếp dứt khoát việc định cư cho họ. Vì việc này đặc biệt thuộc chức vụ của vị giám trợ, nên Giám Trợ Edward Partridge đã xin chỉ thị về vấn đề này, và vì vậy Vị Tiên Tri đã cầu vấn Chúa.*

1-8, Edward Partridge được chỉ định điều hành công việc quản lý và các tài sản; 9-12, Các Thánh Hữu phải xử sự một cách lương thiện và phải nhận được bằng nhau; 13-15, Họ phải có một nhà kho của vị giám trợ và phải quản lý các tài sản theo luật pháp của Chúa; 16-20, Ohio sẽ là nơi quy tụ tạm thời.

**H**ÃY lắng nghe ta đây, lời Chúa Thượng Đế của các người phán, và ta sẽ nói với tôi tớ "Edward Partridge của ta, và ban

cho hấn những điều chỉ dẫn; vì điều cần thiết là hấn phải nhận được những điều chỉ dẫn cách tổ chức dân này.

2 Vì điều cần thiết là họ phải được tổ chức theo "luật pháp của ta; bằng không thì họ sẽ bị khai trừ.

3 Vậy nên, tôi tớ Edward Partridge của ta, và những người đã được hấn lựa chọn, là những người mà ta rất hài lòng, hãy ấn định cho dân này phần tài sản của họ, mỗi người "đồng đều tùy

42a Giảng 17:12;  
3 NêPhi 27:30-31.

43a Giảng 17:20-23;  
3 NêPhi 11:35-36.  
SHDTT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn.

44a Giảng 10:14-15.  
SHDTT Chăn Hiền  
Lành, Người.

b STKý 49:24;  
1 PERơ 2:4-8.

SHDTT Đá Góc Nhà.

c 1 CRTô 10:1-4.

SHDTT Đá; Chúa  
Giê Su Ky Tô.

d HLMan 5:12.

45a GLGU' 67:10-13.

46a SHDTT Canh Giữ,

Canh Gác, Thứ Canh.  
b AnMa 34:32-33.

51 1a SHDTT Partridge,  
Edward.

2a GLGU' 42:30-39; 105:5.  
SHDTT Dâng Hiến,  
Luật Dâng Hiến.

3a GLGU' 49:20.

theo gia đình của mình, tùy theo hoàn cảnh cùng sự cần thiết và <sup>b</sup>nhu cầu của mình.

4 Và mỗi khi tới tổ Edward Partridge của ta ấn định phần nào cho ai, thì hẳn phải cấp giấy chứng thư để bảo đảm cho người đã được giữ nó theo đúng quyền hạn và đúng phần thừa hưởng của người đó trong giáo hội, cho đến khi nào kẻ đó phạm giới và không được coi là xứng đáng bởi tiếng nói của giáo hội, theo đúng luật pháp và “giao ước của giáo hội, để thuộc về giáo hội.

5 Nếu kẻ đó phạm giới và không được coi là xứng đáng thuộc về giáo hội, thì kẻ đó sẽ không có quyền đòi hỏi phần tài sản của mình đã dâng hiến cho vị giám trợ để cấp phát cho người nghèo khó và túng thiếu trong giáo hội của ta; vậy kẻ đó không được lấy lại tặng vật này, mà chỉ có quyền đòi hỏi phần tài sản được chuyển nhượng lại cho kẻ đó mà thôi.

6 Và như vậy tất cả mọi sự việc đều sẽ được bảo đảm đúng “theo luật pháp của xứ sở.

7 Và những gì thuộc dân này phải được chỉ định cho dân này.

8 Còn về phần <sup>a</sup>tiền bạc còn lại của dân này—hãy chỉ định một

người đại diện cho dân này, để lấy <sup>b</sup>tiền mua thực phẩm và quần áo tùy theo nhu cầu của dân này.

9 Và tất cả mọi người phải xử sự “một cách lương thiện, và phải giống nhau ở giữa dân này, và phải nhận được bằng nhau, để các người có thể trở thành <sup>b</sup>một, như ta đã truyền lệnh cho các người.

10 Và chớ lấy những gì của dân này mà đem cho dân thuộc “giáo hội khác.

11 Vậy nên, nếu một chi nhánh nào khác của giáo hội nhận tiền chi nhánh giáo hội này, thì họ phải trả lại cho chi nhánh giáo hội này theo như họ đã thỏa thuận;

12 Và việc này phải được thực hiện qua vị giám trợ hay người đại diện, là người phải được “tiếng nói của giáo hội chỉ định.

13 Và lại nữa, vị giám trợ hãy thiết lập một “nhà kho cho chi nhánh giáo hội này; và hãy để mọi vật, cả tiền bạc lẫn thực phẩm, là những thứ thặng dư ra từ <sup>b</sup>nhu cầu cần dùng của dân này, được cất giữ trong tay vị giám trợ.

14 Và vị giám trợ cũng phải dành cho nhu cầu riêng của mình và cho nhu cầu riêng của gia

3 *b* CVCSD 2:44-45;

4 NêPhi 1:2-3.

4a GIẢI THÍCH Các Tiết 20 và 22 được gọi là Các Tín Điều và Các Giao Ước của Giáo Hội của Đấng Ky Tô. GLGU' 33:14; 42:13. SHDĐT Giao Ước.

6a 1 PERơ 2:13;

GLGU' 98:5-7.

*b* GLGU' 58:21-22.

8a GLGU' 84:104.

*b* GLGU' 104:15-18.

9a SHDĐT Lương Thiện.

*b* GLGU' 38:27.

SHDĐT Đoàn Kết.

10a GIẢI THÍCH một chi

nhánh khác của Giáo Hội hay một giáo phái khác.

12a SHDĐT Ứng Thuần Chung.

13a GLGU 42:55.

SHDĐT Nhà Kho.

*b* GLGU' 42:33-34, 55; 82:17-19.

đình mình, vì vị ấy sẽ bị bận rộn làm công việc này.

15 Và như vậy ta ban cho dân này đặc ân tự tổ chức theo “luật pháp của ta.

16 Và ta biệt riêng cho họ “đất này trong một thời gian ngắn, cho đến khi nào ta, là Chúa, sẽ cung ứng cho họ một chỗ khác, và truyền lệnh cho họ phải đi khỏi nơi này;

17 Và ngày giờ nào chưa được cho họ biết, vậy họ phải hoạt động trên đất này như là phải sống nhiều năm nữa, và điều này sẽ trở thành có lợi cho họ.

18 Nay, đây là “mẫu mực cho tôi tớ Edward Partridge của ta, trong tất cả các chi nhánh giáo hội tại những nơi khác.

19 Và kẻ nào được xét thấy là một “quản gia trung thành, công bình, và khôn ngoan, thì sẽ được hưởng <sup>b</sup>niềm vui của Chúa mình, và sẽ thừa hưởng cuộc sống vĩnh cửu.

20 Thật vậy, ta nói cho các người hay, ta là Giê Su Ky Tô, ta sẽ “chóng đến, vào <sup>b</sup>giờ phút mà các người không nghĩ tới. Quả thật vậy. A Men.

TIẾT 52

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho các anh cả trong giáo hội tại Kirtland, Ohio, ngày 7 tháng Sáu năm 1831 (History of the Church, 1:175–179). Một đại hội đã được tổ chức tại Kirtland, bắt đầu ngày 3 và chấm dứt ngày 6 tháng Sáu. Trong đại hội này những cuộc sắc phong đặc biệt đầu tiên cho chức thầy tư tế thượng phẩm được thực hiện, và một số các biểu hiện của các thần linh giả tạo và lừa dối bị khám phá và quả trách.*

1–2, Cuộc đại hội lần kế tiếp được ấn định sẽ được tổ chức ở Missouri; 3–8, Một số các anh cả được chỉ định hành trình chung với nhau; 9–11, Các anh cả phải giảng dạy những điều mà các sứ đồ và các tiên tri đã viết ra; 12–21, Những người được Thánh Linh soi sáng sinh được trái của sự ngợi khen và khôn ngoan; 22–44, Nhiều anh cả được chỉ định đi ra thuyết giảng phúc âm trong

khi họ hành trình đến Missouri để dự đại hội.

**N**ÀY, Chúa đã phán vậy với các anh cả mà Ngài đã “kêu gọi và chọn lựa trong những ngày sau cùng này, bằng tiếng nói của Thánh Linh của Ngài—

2 Lời rằng: Ta, là Chúa, sẽ nói cho các người biết điều ta muốn các người phải làm từ nay cho tới

15a GLGU 51:2.

16a GIẢI THÍCH Kirtland, khu vực Ohio.

18a GIẢI THÍCH một mẫu mực.

19a MTỔ 24:45–47.

SHDĐT Quản Gia, Quản Lý.

b SHDĐT Vui Mừng, Vui Vẻ.

20a KHuyền 22:6–16.

b MTỔ 24:44.

52 1a SHDĐT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi.

kỳ đại hội tới, mà sẽ được tổ chức ở Missouri, trên mảnh "đất mà ta sẽ <sup>b</sup>biệt riêng cho dân ta, tức là "dân sót lại của Gia Cốp và những người được thừa kế theo "giao ước.

3 Vậy nên, thật vậy, ta nói cho các người hay, các tôi tớ Joseph Smith, Jr., và Sidney Rigdon của ta hãy lên đường ngay sau khi đã sửa soạn xong để rời gia đình mình, và hãy hành trình đến đất Missouri.

4 Và nếu họ trung thành với ta, thì họ sẽ được cho biết những gì họ sẽ phải làm;

5 Và nếu họ trung thành, thì họ cũng sẽ được cho biết "đất thừa hưởng của các người.

6 Còn nếu họ không trung thành, thì họ sẽ bị khai trừ, như ta muốn, theo điều đối với ta là tốt.

7 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, tôi tớ Lyman Wight của ta và John Corryll của ta hãy lên đường gấp;

8 Và tôi tớ John Murdock của ta, và Hyrum Smith của ta cũng hãy lên đường đến đó qua ngã Detroit.

9 Và từ nơi đó, họ phải vừa hành trình vừa giảng đạo, "không được nói gì ngoài những điều <sup>b</sup>các tiên

tri và các sứ đồ đã viết ra, cùng những điều họ được "Đấng An Ủi dạy cho họ qua lời cầu nguyện bởi đức tin.

10 Họ phải đi "từng cặp một, và họ phải thuyết giảng, trên đường đi khi tới mỗi hội chúng, làm phép báp têm <sup>b</sup>bằng nước và làm phép đặt 'tay ngay bên bờ nước.

11 Vì Chúa đã phán vậy, ta sẽ rút ngắn công việc của ta trong "sự ngay chính, vì sẽ tới ngày ta khiến sự phán xét được thẳng.

12 Và tôi tớ Lyman Wight của ta hãy thận trọng, vì Sa Tan muốn "sàng sảy hấn như rơm.

13 Và này, kẻ nào "trung thành thì sẽ được lập lên coi sóc nhiều điều.

14 Và lại nữa, ta ban cho các người một mẫu mực cho mọi sự việc, để các người khỏi bị lừa gạt; vì Sa Tan đang lan tràn khắp xứ, và nó đi khắp nơi để lừa gạt các quốc gia—

15 Vậy nên, kẻ nào cầu nguyện và có tâm hồn "thống hối, thì kẻ ấy sẽ được ta <sup>b</sup>chấp nhận nếu kẻ ấy biết tuân theo 'các giáo lễ của ta.

16 Kẻ nào nói lên với tâm hồn thống hối, cùng ngôn ngữ nhu mì và gây dựng, thì kẻ ấy thuộc

2a GLGU 57:1-3.

b GLGU 58:57; 84:3-4.

c TThiên 135:4;

3 NêPhi 5:21-26.

d ARHam 2:6-11.

SHDTT Giao Ước của

Áp Ra Ham.

5a GLGU 57:1-3.

9a MôSiA 18:19-20.

b GLGU 42:12; 52:36.

SHDTT Thánh Thư.

c SHDTT Đấng An Ủi;

Đức Thánh Linh;

Giảng Dạy, Giảng

Viên—Giảng dạy

bởi Thánh Linh.

10a Mác 6:7;

GLGU 61:35.

b Giảng 1:26.

c CVCSĐ 8:14-17.

11a RôMa 9:28.

12a LuCa 22:31;

3 NêPhi 18:17-18.

13a MTO 25:23;

GLGU 132:53.

15a SHDTT Tâm Lòng

Đầu Khổ.

b GLGU 97:8.

c SHDTT Giáo Lễ.

về Thượng Đế nếu kẻ ấy biết tuân theo các giáo lễ của ta.

17 Và lại nữa, kẻ nào run sợ dưới quyền năng của ta thì sẽ được làm cho “mạnh mẽ, và sẽ sinh trái của sự ngợi khen và <sup>b</sup>khôn ngoan, theo những điều mặc khải và các lễ thật mà ta đã ban cho các người.

18 Và lại nữa, kẻ nào bị chinh phục và “không sinh trái, theo như mẫu mực này, thì kẻ đó không phải là của ta.

19 Vậy nên, qua mẫu mực này các người sẽ “nhận biết được các linh trong mọi trường hợp dưới gầm trời này.

20 Và đã đến lúc; theo đức tin của con người mà sự việc sẽ được “thực hiện cho họ.

21 Nay, lệnh truyền này được ban cho tất cả các anh cả mà ta đã chọn.

22 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, tôi tớ “Thomas B. Marsh của ta và tôi tớ Ezra Thayre của ta cũng hãy lên đường; và vừa đi vừa giảng đạo trên đất này.

23 Và lại nữa, tôi tớ Isaac Morley của ta và tôi tớ Ezra Booth của ta phải lên đường, cũng vừa đi vừa giảng đạo trên đất này.

24 Và lại nữa, các tôi tớ “Edward Partridge và Martin Harris của ta hãy lên đường cùng với các tôi

tớ Sidney Rigdon và Joseph Smith, Jr., của ta.

25 Các tôi tớ David Whitmer và Harvey Whitlock của ta cũng hãy lên đường, và vừa đi vừa giảng đạo trên đất này.

26 Và các tôi tớ “Parley P. Pratt và <sup>b</sup>Orson Pratt của ta hãy lên đường, và vừa đi vừa giảng đạo trên đất này.

27 Và các tôi tớ Solomon Hancock và Simeon Carter của ta cũng hãy lên đường, và vừa đi vừa giảng đạo.

28 Các tôi tớ Edson Fuller và Jacob Scott của ta cũng hãy lên đường.

29 Các tôi tớ Levi W. Hancock và Zebedee Coltrin của ta cũng hãy lên đường.

30 Các tôi tớ Reynolds Cahoon và Samuel H. Smith của ta cũng hãy lên đường.

31 Các tôi tớ Wheeler Baldwin và William Carter của ta cũng hãy lên đường.

32 Và cả hai tôi tớ “Newel Knight và Selah J. Griffin của ta phải được sắc phong, và cũng hãy lên đường.

33 Phải, thật vậy ta nói, tất cả những người này phải lên đường đến cùng một địa điểm, bằng nhiều lộ trình khác nhau, để cho người này không xây dựng trên “nền móng của người kia và

17a GLGƯ 66:8; 133:58.  
 b SHDTT Khôn Ngoan.  
 18a MŢỚ 3:10.  
 19a SHDTT Phân Biệt,  
 Ân Tứ.  
 20a MŢỚ 8:5-13.

22a GLGƯ 56:5.  
 SHDTT Marsh,  
 Thomas B.  
 24a SHDTT Partridge,  
 Edward.  
 26a SHDTT Pratt, Parley

Parker.  
 b SHDTT Pratt, Orson.  
 32a GLGƯ 56:6-7.  
 33a RôMa 15:20.

cũng không giảm lên lối đi của người khác.

34 Kẻ nào trung thành, thì kẻ đó sẽ được gìn giữ và được phước có nhiều "trái.

35 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, các tôi tớ Joseph Wakefield và Solomon Humphrey của ta hãy lên đường đến vùng đất miền đông;

36 Họ phải làm việc với gia đình mình, và không được "rao truyền điều gì khác hơn là những lời của các vị tiên tri và các sứ đồ đã nói, những gì họ đã được <sup>b</sup>thấy và nghe và <sup>c</sup>tin chắc, để cho những lời tiên tri được ứng nghiệm.

37 Vì phạm giới, cho nên hãy "lấy khỏi Heman Basset những gì đã được ban cho hắn, và đặt trên đầu của Simonds Ryder.

38 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, Jared Carter phải được "sắc phong làm thầy tư tế, và George James cũng phải được sắc phong làm <sup>b</sup>thầy tư tế.

39 Còn số các anh cả ở lại phải "trông coi các chi nhánh giáo hội, và rao truyền lời của Thượng Đế trong những vùng chung quanh họ; và họ phải làm việc bằng chính bàn tay của

mình để không có việc <sup>b</sup>tôn thờ hình tượng và sự tà ác được thực hành.

40 Và trong mọi điều phải nhớ tới "những kẻ nghèo khó và <sup>b</sup>những kẻ túng thiếu, những người bệnh tật và những người đau buồn, vì kẻ nào không làm những điều này thì không phải là môn đồ của ta.

41 Và lại nữa, các tôi tớ Joseph Smith, Jr., Sidney Rigdon và Edward Partridge của ta phải đem theo "giấy giới thiệu của giáo hội. Và cả tôi tớ Oliver Cowdery của ta cũng phải được nhận giấy giới thiệu.

42 Và như vậy, như ta đã nói, nếu các người trung thành thì các người sẽ quy tụ lại để cùng nhau vui mừng trên đất "Missouri, là đất <sup>b</sup>thừa hưởng của các người, nhưng giờ đây là đất của kẻ thù các người.

43 Nhưng này, ta, là Chúa, sẽ đẩy nhanh việc xây cất thành phố đó vào đúng lúc của nó, và sẽ đội mão triều thiên bằng "niềm vui và sự vui mừng cho những kẻ trung thành.

44 Này, ta là Giê Su Ky Tô, Con của Thượng Đế, và ta sẽ "nâng cao họ lên vào ngày sau cùng. Quả thật vậy. A Men.

34a Giảng 15:16;  
GLGƯ 18:15-16.  
36a MôSiA 18:19-20;  
GLGƯ 52:9.  
*b* Giảng 3:11.  
*c* SHDĐT Tin.  
37a MŨ 25:25-30.  
38a GLGƯ 79:1.

*b* SHDĐT Thầy Tư Tế,  
Chức Tư Tế A Rôn.  
39a AnMa 6:1.  
*b* SHDĐT Thờ Hình  
Tượng.  
40a GLGƯ 104:15-18.  
SHDĐT Nghèo.  
*b* SHDĐT An Lạc,

An Sinh.  
41a GLGƯ 20:64.  
42a SHDĐT Si Ôn.  
*b* GLGƯ 25:2; 57:1-3.  
43a SHDĐT Vui Mừng,  
Vui Vẻ.  
44a GLGƯ 88:96-98.



TIẾT 53

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho Algernon Sidney Gilbert tại Kirtland, Ohio, tháng Sáu năm 1831 (History of the Church, 1:179-180). Thể theo lời yêu cầu của Sidney Gilbert, vị Tiên Tri đã cầu vắn Chúa về công việc và chức vụ chỉ định của Anh Gilbert trong Giáo Hội.*

1-3, Sự kêu gọi và sự tuyển chọn của Sidney Gilbert trong Giáo Hội là được sắc phong chức anh cả; 4-7, Ông cũng phải phục vụ với tư cách là người đại diện của vị giám trợ.

**N**ÀY, ta nói cho người hay, hỡi tôi tớ Sidney Gilbert của ta, ta đã nghe lời cầu nguyện của người; và người đã cầu gọi ta để người được Chúa Thượng Đấng của người cho biết về sự kêu gọi và "sự tuyển chọn người trong Giáo Hội mà ta, là Chúa, đã dựng nên vào những ngày sau cùng này.

2 Đây, ta, là Chúa, đã bị "đóng đinh trên thập tự giá vì tội lỗi của thế gian, ban cho người một lệnh truyền là người phải <sup>b</sup>từ bỏ thế gian.

3 Hãy nhận sự sắc phong của ta, đó là sự sắc phong chức anh cả, để thuyết giảng về đức tin và "sự

hồi cải cùng sự xá miễn các tội lỗi, đúng theo lời ta, và về việc tiếp nhận Đức Thánh Linh bằng phép đặt <sup>b</sup>tay;

4 Và cũng làm "người đại diện cho giáo hội này tại nơi mà sẽ được vị giám trợ chỉ định, theo những giáo lệnh sẽ được ban cho sau này.

5 Và lại nữa, thật vậy, ta nói cho người hay, người sẽ phải lên đường cùng với các tôi tớ Joseph Smith, Jr., và Sidney Rigdon của ta.

6 Đây, đây là những giáo lễ đầu tiên mà người sẽ nhận được; và những giáo lễ còn lại sẽ được cho người biết trong tương lai, tùy theo sự làm việc của người trong vườn nho của ta.

7 Và lại nữa, ta muốn người phải biết rằng chỉ có kẻ nào biết "kiên trì đến cùng mới được cứu. Quả thật vậy. A Men.

TIẾT 54

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho Newel Knight tại Kirtland, Ohio, tháng Sáu năm 1831 (History of the Church, 1:180-181). Các tín hữu của Giáo Hội ở chi nhánh tại Thompson, Ohio, bắt đồng về các vấn đề liên quan đến việc dâng hiến các tài sản. Lòng ích kỷ và sự tham lam*

53 1a SHDTT Kêu Gọi và Sự Tuyển Chọn, Sự; Chọn Lọc; Tuyển Chọn, Sự.  
2a SHDTT Đóng Đinh

Trên Thập Tự Giá, Sự.  
b SHDTT Thế Gian, Thế Giới; Trần Tục.  
3a SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

b SHDTT Phép Đặt Tay.  
4a GLGÚ 57:6, 8-10,  
14-15; 84:113.  
7a SHDTT Kiên Trì.

đã biểu hiện, và Leman Copley đã vi phạm giao ước không dâng hiến nông trại rộng lớn của hắn để làm nơi thờ hưởng cho các Thánh Hữu từ Colesville, New York tới. Ezra Thayre cũng dính líu vào việc tranh chấp này. Do đó, Newel Knight (chủ tịch chi nhánh ở Thompson) và các anh cả khác đến hỏi Vị Tiên Tri xem phải xử sự ra sao. Vị Tiên Tri cầu vấn Chúa và nhận được điều mặc khải này. (Xem tiết 56, là tiết tiếp theo vấn đề này.)

1-6, Các Thánh Hữu phải tuân giữ giao ước phúc âm để nhận được sự thương xót; 7-10, Họ phải kiên nhẫn trong cơn hoạn nạn.

**N**ÀY, Chúa đã phán vậy, Ngài là "An Pha và Ô Mê Ga, là ban đầu và cuối cùng, Ngài là Đấng đã bị <sup>b</sup>đóng đinh trên thập tự giá vì tội lỗi của thế gian—

2 Đây, thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, hỡi tôi tớ Newel Knight của ta, người phải đứng vững trong chức vụ mà ta đã chỉ định cho người.

3 Và nếu các anh em người muốn thoát khỏi kẻ thù của họ, thì chúng phải hối cải tất cả các tội lỗi của họ, và trở nên thật "khiêm nhường và thông hối trước mặt ta.

4 Và vì "giao ước mà chúng đã lập với ta đã bị vi phạm, nên giao ước đó đã trở thành <sup>b</sup>vô giá trị và không có hiệu lực gì cả.

5 Và khôn thay cho kẻ nào gây nên "phạm tội này, vì thà rằng kẻ

đó bị nhận chìm dưới lòng biển sâu còn hơn.

6 Nhưng phước thay cho những ai biết giữ giao ước và tuân theo điều giáo lệnh, vì họ sẽ nhận được "sự thương xót.

7 Vậy nên, giờ đây hãy ra đi và trốn khỏi xứ này, kéo kẻ thù của các người sẽ tấn công các người; và hãy lên đường và chỉ định bất cứ người nào các người muốn làm người lãnh đạo các người, và để trả các khoản chi phí cho các người.

8 Và như vậy các người phải lên đường đi đến những vùng đất miền tây, vào đất "Missouri, đến biên giới của dân La Man.

9 Và sau khi các người đã chấm dứt cuộc hành trình, này, ta nói cho các người hay, các người hãy "mưu sinh bình thường như mọi người, cho đến khi nào ta chuẩn bị một chỗ cho các người.

10 Và lại nữa, hãy "kiên nhẫn trong cơn hoạn nạn cho tới khi ta <sup>b</sup>đến; và này, ta sẽ chóng đến và

54 1a KHuyền 1:8;

GLGU 19:1.

SHTT An Pha;

Ô Mê Ga.

b SHTT Đóng Đinh

Trên Thập Tự Giá, Sự.

3a SHTT Khiêm

Nhường, Khiêm Tốn.

4a GLGU 42:30-39.

SHTT Dâng Hiến,

Luật Dâng Hiến.

b GLGU 58:32-33.

5a MTỔ 18:6-7.

6a SHTT Thương Xót.

8a GLGU 52:42.

9a 1 TSLNca 4:11.

10a SHTT Sự Kiên Nhẫn.

b KHuyền 22:12.

SHTT Tái Lâm của Chúa Giê Su

Ky Tô, Sự.

đem phần thưởng theo với ta, và những kẻ biết sớm tìm kiếm ta

thì linh hồn họ sẽ được an nghỉ. Quả thật vậy. A Men.

TIẾT 55

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho William W. Phelps, tại Kirtland, Ohio, tháng Sáu năm 1831 (History of the Church, 1:184-186). William W. Phelps, thợ in, và gia đình ông vừa mới tới Kirtland, và Vị Tiên Tri cầu vấn Chúa để hiểu biết về ông này.*

1-3, W. W. Phelps được kêu gọi và chọn lựa để chịu phép báp têm, được sắc phong làm anh cả và thuyết giảng phúc âm; 4, Ông cũng phải viết sách cho trẻ con trong các trường học của Giáo Hội; 5-6, Ông phải đi đến Missouri, đó sẽ là nơi làm việc của ông.

**N**ÀY, Chúa đã phán vậy với người, tôi tớ William của ta, phải, ta là Chúa của toàn thể thế gian, người được kêu gọi và chọn lựa; và sau khi người chịu phép báp têm bằng nước, và nếu người làm như vậy với con mắt duy nhất hướng về vinh quang của ta, thì người sẽ được xá miễn tội lỗi và sẽ nhận được Đức Thánh Linh qua phép đặt tay;

2 Và rồi người sẽ được bàn tay của tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta sắc phong cho người làm một anh cả cho giáo hội này, để thuyết giảng về sự hối cải và "sự xá miễn tội lỗi qua phép báp

têm trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô, là Con của Thượng Đế hằng sống.

3 Và đối với bất cứ ai mà người sẽ đặt tay lên, nếu họ biết thông hối trước mặt ta, người sẽ có quyền năng để ban Đức Thánh Linh cho họ.

4 Và lại nữa, người sẽ được sắc phong để phụ giúp tôi tớ Oliver Cowdery của ta làm công việc ấn loát, và chọn lọc và viết sách cho các trường học trong giáo hội này, để trẻ nhỏ cũng có thể nhận được sự giáo huấn trước mặt ta, đó là điều làm ta hài lòng.

5 Và lại nữa, thật vậy, ta nói cho người hay, vì lý do này nên người phải lên đường cùng với các tôi tớ Joseph Smith, Jr., và Sidney Rigdon của ta, để người có thể được định cư trên đất thừa hưởng của người mà làm công việc này.

6 Và lại nữa, tôi tớ Joseph Coe

10c CNgôn 8:17.  
SHDĐT Cầu Nguyện.  
d MTỔ 11:28-30.  
SHDĐT An Nghỉ.  
55 1a PTLKý 10:14;

1 NêPhi 11:6;  
2 NêPhi 29:7.  
b SHDĐT Phép Báp Têm.  
c SHDĐT Phép Đặt Tay.

2a SHDĐT Xá Miễn Tội Lỗi.  
4a GLGU 88:118;  
109:7, 14.  
5a AMốt 9:15.

của ta cũng phải lên đường với họ. Những lời chỉ dẫn còn lại sẽ

được cho biết sau, theo ý ta muốn. A Men.

## TIẾT 56

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Kirtland, Ohio, tháng Sáu năm 1831 (History of the Church, 1:186-188). Ezra Thayre, là người đã được chỉ định đi Missouri với Thomas B. Marsh (xem tiết 52:22), không thể bắt đầu công việc truyền giáo của mình được khi Thomas B. Marsh đã sẵn sàng. Anh Cả Thayre không sẵn sàng lên đường vì ông ta dính líu với những vấn đề ở Thompson, Ohio (xem tiêu đề của tiết 54). Chúa đáp ứng lời cầu vãn của Vị Tiên Tri về vấn đề đó bằng cách ban cho điều mặc khải này.*

1-2, Các Thánh Hữu phải vác thập tự giá của mình và theo Chúa để nhận được sự cứu rỗi; 3-13, Chúa truyền lệnh và hủy lệnh, và những kẻ bất tuân bị loại trừ; 14-17, Khốn thay cho những kẻ giàu có mà không giúp đỡ những kẻ nghèo khó, và khốn thay cho những kẻ nghèo khó mà không có tâm lòng đau khổ; 18-20, Phước thay cho những kẻ nghèo khó mà có tâm lòng thanh khiết, vì họ sẽ thừa hưởng trái đất này.

**H**ÃY nghe đây, hỡi các người là những người tự “xưng danh của ta, lời Chúa Thượng Đế của các người phán vậy; vì này, cơn giận của ta đã phừng lên đối với những kẻ phản nghịch, và chúng sẽ biết cánh tay của ta và cơn phẫn nộ của ta, vào ngày ta <sup>b</sup>viếng phạt các quốc gia bằng cơn thịnh nộ.

2 Và kẻ nào không vác <sup>a</sup>thập tự giá của mình và <sup>b</sup>theo ta, cùng tuân giữ các giáo lệnh của ta, thì kẻ đó sẽ không được cứu.

3 Này, ta, là Chúa, truyền lệnh; và kẻ nào không “tuân lời thì sẽ bị <sup>b</sup>khai trừ vào đúng kỳ định của ta, sau khi ta đã truyền lệnh và lệnh truyền đó bị vi phạm.

4 Vậy nên, ta, là Chúa, truyền lệnh và “hủy bỏ, theo ý ta muốn; và tất cả những điều này sẽ phải rơi lên đầu <sup>b</sup>những kẻ phản nghịch, Chúa phán vậy.

5 Vậy nên, ta hủy bỏ lệnh truyền mà đã được ban cho các tôi tớ “Thomas B. Marsh và Ezra Thayre của ta, và ban một lệnh truyền mới cho tôi tớ Thomas của ta là phải lên đường đi gấp đến Missouri, và tôi tớ Selah J. Griffin của ta cũng phải đi với hắn.

6 Vì này, ta hủy bỏ lệnh truyền

56 1a GLGU 41:1.

b ÊSai 10:3-4;

MMôn 9:2;

GLGU 1:13-14; 124:10.

2a LuCa 14:27.

b 1 PERô 2:21;

2 NêPhi 31:10-13;

MRNi 7:11.

SHTT Chúa Giê Su Ky

Tô—Tấm gương của

Chúa Giê Su Ky Tô.

3a SHTT Vàng Lời,

Vàng Theo.

b GLGU 1:14-16; 50:8.

4a GLGU 58:31-33.

b SHTT Phản Nghịch.

5a SHTT Marsh,

Thomas B.

mà đã được ban cho các tôi tớ Selah J. Griffin và Newel Knight của ta, vì sự cứng cổ của dân ta ở Thompson và sự phản nghịch của họ.

7 Vậy nên, tôi tớ Newel Knight của ta hãy ở lại với họ; và tất cả những ai biết thống hối trước mặt ta và muốn đi thì đều có thể đi, và sẽ được hấn hưởng dẫn đến vùng đất ta đã định.

8 Và lại nữa, thật vậy, ta nói cho các người hay, tôi tớ Ezra Thayre của ta phải hối cải tính <sup>a</sup>kiêu ngạo và ích kỷ của hấn và phải tuân giữ lệnh truyền trước kia mà ta đã ban cho hấn về nơi hấn cư ngụ.

9 Và nếu hấn làm điều này thì hấn vẫn còn được chỉ định đi đến đất Missouri, vì sẽ không có sự chia cắt nào được thực hiện trên đất này;

10 Bằng không thì hấn sẽ phải lấy lại số tiền hấn đã đóng góp, và phải rời khỏi nơi này, và phải bị <sup>a</sup>khai trừ khỏi giáo hội của ta, lời Đức Chúa Trời Muôn Quân phán;

11 Và dù rằng trời đất có qua đi, nhưng những lời này sẽ không <sup>a</sup>qua đi mà sẽ được ứng nghiệm.

12 Và nếu tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta cần phải trả số tiền đó, này, ta, là Chúa, sẽ trả lại số tiền đó cho hấn trên đất Missouri, để những người mà hấn nhận được

tiền từ họ có thể được ban thưởng một lần nữa tùy theo những điều họ làm;

13 Vì họ sẽ nhận được tùy theo những gì họ làm, tức là những đất đai để thừa hưởng.

14 Nay, Chúa đã phán vậy với dân của ta—các người có nhiều điều phải làm và phải hối cải; vì này, tội lỗi các người đã thấu đến ta, và không được dung thứ đâu, vì các người tìm kiếm lời <sup>a</sup>khuyên dạy bằng đường lối riêng của mình.

15 Và tâm hồn các người không được thỏa mãn. Và các người không tuân theo lẽ thật, nhưng lại <sup>a</sup>vui trong sự bất chính.

16 Khốn thay cho các người, là <sup>a</sup>những kẻ giàu có mà không chịu <sup>b</sup>đem tài sản của mình cho <sup>c</sup>những kẻ nghèo khó, vì <sup>d</sup>của cải của các người sẽ hủy hoại linh hồn các người; và đây sẽ là tiếng khóc than của các người vào ngày viếng phạt, và phán xét, và phần nộ: <sup>e</sup>Mùa gặt đã qua, mùa hè đã hết, và linh hồn của tôi không được cứu rồi!

17 Khốn thay cho các người, là <sup>a</sup>những kẻ nghèo khó mà không có tấm lòng đau khổ và không có tâm hồn thống hối, và bụng dạ các người không được thỏa mãn, và tay các người không ngừng

<p>8a SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh. 10a SHDTT Khai Trừ. 11a 2 NêPhi 9:16. 14a GCóp 4:10. 15a AnMa 41:10; 3 NêPhi 27:11.</p>	<p>16a GRMi 17:11; 2 NêPhi 9:30. b SHDTT Bồ Thí. c CNgôn 14:31; AnMa 5:55-56. SHDTT Nghèo. d GiaCơ 5:3.</p>	<p>e GRMi 8:20; AnMa 34:33-35; GLGU 45:2. 17a MôSiA 4:24-27; GLGU 42:42; 68:30-32.</p>
---	---	--

lấy của cải của người khác, mất các người đầy <sup>b</sup>sự tham lam, và không chịu làm việc bằng hai bàn tay mình!

18 Nhưng phước thay cho “những kẻ nghèo khó mà có tấm lòng thanh khiết, có tấm lòng <sup>b</sup>đau khổ và tâm hồn thống hối, vì họ sẽ được thấy ‘vương quốc của Thượng Đế đến trong quyền năng và vinh quang lớn lao để giải thoát cho họ; vì những gì

béo bỏ của <sup>a</sup>thế gian này sẽ là của họ.

19 Vì vậy, Chúa sẽ đến và sẽ đem theo <sup>a</sup>phần thưởng với Ngài, và Ngài sẽ thưởng cho từng người một, và kẻ nghèo sẽ vui mừng;

20 Và những thế hệ của họ sẽ <sup>a</sup>thừa hưởng trái đất này từ thế hệ này đến thế hệ khác mãi mãi và đời đời. Và giờ đây ta dứt lời nói với các người. Quả thật vậy. A Men.

### TIẾT 57

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Si Ôn, Hạt Jackson, Missouri, ngày 20 tháng Bảy năm 1831 (History of the Church, 1:189–190). Tuân theo lệnh truyền của Chúa (tiết 52), các anh cả đã lên đường từ Kirtland đi đến Missouri qua nhiều kinh nghiệm khác nhau và một số cuộc chống đối. Khi suy ngẫm về tình trạng của dân La Man và sự thiếu văn minh, sự thô kệch và thiếu tôn giáo của dân này nói chung, vị Tiên Tri đã thốt lên trong lời cầu nguyện thiết tha: “Khi nào nơi hoang dã này sẽ nở ra một bông hồng? Khi nào Si Ôn sẽ được dựng lên trong vinh quang của nó, và đền thờ Ngài sẽ được tọa lạc tại đâu, để tất cả các quốc gia sẽ đến đó vào những ngày sau cùng? (History of the Church, 1:189). Sau đó, ông đã nhận được điều mặc khải này.*

1–3, Independence, Missouri, là nơi dành cho Thành Phố Si Ôn và đền thờ; 4–7, Các Thánh Hữu phải mua các vùng đất và nhận các phần đất thừa hưởng trong khu vực đó; 8–16, Sidney Gilbert phải thiết lập một cửa tiệm, W. W. Phelps phải làm một người thợ in, và Oliver Cowdery phải sửa chữa tài liệu để xuất bản.

**H**ÃY nghe đây, lời Chúa Thượng Đế của các người phán, hỡi các người là những anh cả trong giáo hội ta, là những người đã quy tụ lại trên đất này là đất <sup>a</sup>Missouri, theo lệnh ta truyền, là <sup>b</sup>đất ta đã chỉ định và <sup>c</sup>biệt riêng cho việc <sup>a</sup>quy tụ các thánh hữu.

17 <sup>b</sup> SHDTT Tham, Tham Lam  
18 <sup>a</sup> MTỐ 5:3, 8; LuCa 6:20;  
3 NêPhi 12:3.  
SHDTT Nghèo.  
<sup>b</sup> SHDTT Tấm Lòng  
Đau Khổ.  
<sup>c</sup> SHDTT Vương quốc của

Thượng Đế hay Vương  
Quốc Thiên Thượng.  
<sup>d</sup> SHDTT Trái Đất.  
19 <sup>a</sup> KHuyền 22:12;  
GLGƯ 1:10.  
20 <sup>a</sup> MTỐ 5:5;  
GLGƯ 45:56–58.

57 <sup>1a</sup> GLGƯ 52:42.  
<sup>b</sup> GLGƯ 29:7–8;  
45:64–66.  
<sup>c</sup> GLGƯ 61:17.  
<sup>d</sup> SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự  
quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

2 Vậy nên, đây là đất hứa, và là “nơi dành cho thành phố <sup>b</sup>Si Ôn.

3 Và Chúa Thượng Đế của các người đã phán như vậy, nếu các người muốn nhận được sự khôn ngoan thì đây là sự khôn ngoan. Nay, nơi mà hiện gọi là Independence sẽ là vị trí trung tâm; và khoảnh đất dành cho “đền thờ sẽ nằm về hướng tây, trên một miếng đất không xa tòa án.

4 Vậy nên, điều khôn ngoan là miếng đất này cần phải được các thánh hữu “mua và mọi vùng đất phía tây, mãi tới ranh giới phân chia <sup>b</sup>dân Do Thái với Dân Ngoại;

5 Và luôn cả mọi vùng đất giáp ranh những cánh đồng cỏ, miễn là các môn đồ của ta có khả năng “mua các vùng đất đó. Nay, đây là sự khôn ngoan, để cho họ có thể <sup>b</sup>có đất này mà thừa hưởng vĩnh viễn.

6 Và hãy để tôi tớ Sidney Gilbert của ta phục vụ trong chức vụ mà ta đã chỉ định cho hắn, tức là nhận các món tiền, làm “người đại diện cho giáo hội, để mua đất ở tất cả các vùng phụ cận, miễn là việc này có thể được thực hiện một cách ngay thẳng và được hưởng dẫn bằng sự khôn ngoan.

7 Và hãy để tôi tớ “Edward Partridge của ta phục vụ trong chức vụ mà ta đã chỉ định cho hắn, và <sup>b</sup>phân chia cho các thánh hữu đất thừa hưởng của họ, theo như ta đã truyền lệnh; và cả những người mà hắn đã chỉ định phụ giúp hắn.

8 Và lại nữa, thật vậy ta nói với các người, hãy để tôi tớ Sidney Gilbert của ta định cư ở nơi này, và thiết lập một cửa tiệm, để hắn có thể buôn bán hàng hóa một cách ngay thẳng, để hắn có thể kiếm tiền mua đất cho sự lợi ích của các thánh hữu, và để hắn có thể thu hoạch được bất cứ những gì các môn đồ của ta cần đến để định cư họ trên đất thừa hưởng của họ.

9 Và hãy để tôi tớ Sidney Gilbert của ta cũng nhận một giấy phép—nay, đây là điều khôn ngoan, và kẻ nào đọc thì phải hiểu—để hắn cũng có thể gọi hàng hóa đến cho dân chúng, ngay cả qua bất cứ những người nào hắn muốn, tức là những người thư ký làm việc cho hắn;

10 Và bằng cách này cung cấp cho các thánh hữu, để cho phúc âm của ta có thể được thuyết giảng tới tận những người đang

2a GLGƯ 28:9; 42:9, 62.  
b SHDTT Si Ôn.

3a GLGƯ 58:57; 97:15-17.

4a GLGƯ 48:4.

b GIẢI THÍCH “Dân Do Thái” ở đây ám chỉ đến dân La Man, và

“Dân Ngoại” ám chỉ đến những người định cư da trắng.

5a GLGƯ 58:49, 51; 101:68-74.

b GLGƯ 56:20.

6a GLGƯ 53.

7a GLGƯ 58:24.

SHDTT Partridge, Edward.

b GLGƯ 41:9-11; 58:14-18.

ngồi trong “bóng tối và ở trong miền và dưới <sup>b</sup>bóng sự chết.

11 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, hãy để tôi tớ “William W. Phelps của ta định cư ở nơi này và trở thành <sup>b</sup>người thợ in cho giáo hội.

12 Và trông kìa, nếu thế gian tiếp nhận những điều hấn in ra—này, đây là sự khôn ngoan—hãy để hấn thu hoạch được những gì hấn có thể thu hoạch được một cách ngay thẳng, vì lợi ích của các thánh hữu.

13 Và hãy để tôi tớ “Oliver Cowdery của ta phụ giúp hấn, theo như ta đã truyền lệnh, tại bất cứ nơi nào ta sẽ chỉ định cho hấn, để biên chép, sửa chữa, và chọn lọc, hầu cho tất cả mọi sự

việc đều có thể đứng trước mặt ta, theo như Thánh Linh chứng tỏ qua hấn.

14 Và như vậy là những người mà ta đã đề cập tới phải được định cư trên đất Si Ôn cùng với gia đình mình, càng nhanh chóng càng tốt, để làm những điều ta vừa nói tới.

15 Và giờ đây, về việc quy tụ—Hãy để vị giám trợ và người đại diện chuẩn bị sẵn cho những gia đình nào đã được lệnh phải đến đất này, càng sớm càng tốt, và định cư họ trên đất thừa hưởng của họ.

16 Và đối với các anh cả cùng các tín hữu còn lại, những lời chỉ dẫn sẽ được ban thêm sau này. Quả thật vậy. A Men.

## TIẾT 58

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Si Ôn, Hạt Jackson, Missouri, ngày 1 tháng Tám năm 1831 (History of the Church, 1:190–195). Vào ngày Sa Bát đầu tiên, sau khi Vị Tiên Tri và nhóm của ông đến Hạt Jackson, Missouri, thì một buổi lễ được tổ chức, và có hai tín hữu được thu nhận bằng lễ báp têm. Trong tuần đó, một số Thánh Hữu Colesville từ Chi Nhánh Thompson và những người khác nữa đến đây (xem tiết 54). Nhiều người tha thiết muốn biết ý muốn của Chúa về họ ở nơi quy tụ mới này.*

1–5, Những ai chịu đựng sự hoạn nạn sẽ được đội mão triều thiên bằng vinh quang; 6–12, Các Thánh Hữu phải chuẩn bị cho tiệc cưới của Chiên Con và bữa ăn tối của Chúa; 13–18, Các vị giám trợ là các phán

quan ở Y Sơ Ra Ên; 19–23, Các Thánh Hữu phải tuân theo các luật pháp của xứ sở; 24–29, Con người cần phải dùng quyền tự quyết của mình để làm điều tốt; 30–33, Chúa truyền lệnh và hủy bỏ; 34–43, Để

10a ÊSai 9:1; MÔ 4:16.  
SHD TT Tối Tầm Thuộc  
Linh.

b TThiên 23:4.  
11a SHD TT Phelps,  
William W.

b GLGU 58:37, 40–41.  
13a SHD TT Cowdery,  
Oliver.



*hối cải, con người phải thú nhận và từ bỏ các tội lỗi của mình; 44-58, Các Thánh Hữu phải mua đất thừa hưởng của mình và quy tụ lại ở Missouri; 59-65, Phúc Âm phải được thuyết giảng cho mọi người.*

**H**ÃY nghe đây, hỡi các người là các anh cả của giáo hội ta, và hãy lắng tai nghe lời của ta, và hãy học từ ta, điều ta muốn về các người, và cũng về vùng "đất này là nơi mà ta đã gọi các người tới.

2 Vì thật vậy, ta nói cho các người hay, phước thay cho kẻ nào "tuân giữ các giáo lệnh của ta, dù trong lúc còn sống hay khi đã <sup>b</sup>chết; và kẻ nào "trung thành trong cơn "hoạn nạn, thì phần thưởng cho kẻ đó trong vương quốc thiên thượng sẽ lớn hơn.

3 Với đôi mắt thiên nhiên của các người, hiện nay các người không thể thấy được ý định của "Thượng Đế các người về những việc sẽ xảy đến sau này, và <sup>b</sup>vinh quang sẽ đến sau nhiều cơn hoạn nạn.

4 Vì sau nhiều cơn "hoạn nạn, <sup>b</sup>phước lành sẽ đến. Vậy nên, rồi đến ngày các người sẽ được "đội mão triều thiên bằng "vinh quang rạng rỡ; giờ phút đó chưa đến, nhưng đã gần kề.

5 Hãy nhớ điều này, là điều ta

nói trước cho các người biết, để các người có thể "suy xét kỹ, và thu nhận những gì sẽ đến sau này.

6 Nay, thật vậy, ta nói cho các người hay, vì lý do này mà ta đã phái các người đi—để các người có thể vâng lời, và để tâm hồn các người có thể được "chuẩn bị để <sup>b</sup>làm chứng về những điều sẽ xảy đến;

7 Và cũng để cho các người có thể được vinh dự để đặt nền móng, và làm chứng về vùng đất mà trên đó "Si Ôn của Thượng Đế sẽ tọa lạc;

8 Và cũng để có thể chuẩn bị một bữa yến tiệc có những thức ăn béo bở dành cho "kẻ nghèo khó; phải, một bữa yến tiệc với những thức ăn béo bở, và rượu <sup>b</sup>quý tinh chế, để cho thế gian có thể biết rằng lời từ miệng các vị tiên tri quả không sai;

9 Phải, một bữa ăn tối trong nhà của Chúa, được sửa soạn rất chu đáo, mà tất cả các quốc gia sẽ được mời tới dự.

10 Đầu tiên là những người giàu có và những người trí thức, những người khôn ngoan và những người quý phái;

11 Và sau đó sẽ đến ngày quyền năng của ta; kẻ đó sẽ là những kẻ nghèo khó, những kẻ què, và

58 1a GLGU 57:1-8.

2a MôSiA 2:22.

b 1 PERơ 4:6.

c 2 TSLNca 1:4.

d SHDTT Nghịch Cảnh.

3a SHDTT Thượng Đế,

Thiên Chủ Đoàn.

b SHDTT Vinh Quang,  
Vinh Hiển.

4a TThiên 30:5;

GLGU 101:2-7;

103:11-14; 109:76.

b SHDTT Phước Lành,  
Ban Phước, Được  
Phước.

c SHDTT Mão Triều  
Thiên; Tôn Cao.

d RôMa 8:17-18;

GLGU 136:31.

5a PTLKý 11:18-19.

6a GLGU 29:8.

b SHDTT Chứng Ngôn.

7a SHDTT Si Ôn.

8a SHDTT Nghèo.

b ÊSai 25:6.

những kẻ đui mù, và những kẻ điếc đến dự “tiệc cưới của Chiên Con, và dự <sup>b</sup>bữa ăn tối của Chúa, được chuẩn bị cho ngày vĩ đại sẽ tới.

12 Ngày, ta, là Chúa, đã phán vậy.

13 Và để cho “lời chứng có thể đi ra từ Si Ôn, phải, từ miệng của thành phố di sản của Thượng Đế—

14 Phải, vì lý do này mà ta đã phái các người đến đây, và đã chọn lựa tôi tớ “Edward Partridge của ta, và đã chỉ định nhiệm vụ cho hắn trên đất này.

15 Nhưng nếu hắn không hối cải những tội lỗi của mình, là những tội không tin và lòng dạ mù quáng, thì hắn phải lưu ý kẻo bị “sa ngã.

16 Ngày, nhiệm vụ đã được ban cho hắn, và nó sẽ không được ban cho hắn lần nữa.

17 Và kẻ nào giữ nhiệm vụ này thì được chỉ định làm “phán quan ở Y Sơ Ra Ên, giống như nó đã có ở ngày xưa, để phân chia đất di sản của Thượng Đế cho <sup>b</sup>con cháu của Ngài;

18 Và để xét đoán dân của Ngài bằng chứng ngôn của những người công chính, và bằng sự trợ giúp của các vị cố vấn của người ấy, theo đúng luật pháp

của vương quốc mà “các tiên tri của Thượng Đế đã ban ra.

19 Vì thật vậy, ta nói cho các người hay, luật pháp của ta phải được tuân giữ trên đất này.

20 Không một kẻ nào được nghĩ rằng mình là người cai trị; mà Thượng Đế cần phải cai trị kẻ xét đoán, hay, nói một cách khác, kẻ khuyên bảo hay kẻ ngồi trên ghế xét xử, theo như lời khuyên bảo bởi ý riêng của Ngài.

21 Không một kẻ nào được phạm “luật pháp của xứ sở, vì hễ ai tuân giữ luật pháp của Thượng Đế thì không cần phải phạm luật pháp của xứ sở.

22 Vậy nên, hãy vâng phục những quyền hành đang ngự trị, cho đến khi “Đấng có quyền cai trị sẽ cai trị, và khuất phục mọi kẻ thù của Ngài dưới chân.

23 Ngày, “những luật pháp mà các người nhận được từ tay ta là những luật pháp của giáo hội, và trong phương diện này, các người phải duy trì chúng. Ngày, đây là sự khôn ngoan.

24 Và giờ đây, như ta đã nói về tôi tớ Edward Partridge của ta, đất này là nơi cư ngụ của hắn, và của những người mà hắn đã chỉ định để làm cố vấn của hắn; và cũng là nơi cư ngụ của người

11a MTO 22:1–14;  
KHuyên 19:9;  
GLGƯ 65:3.

*b* LuCa 14:16–24.

13a MiChê 4:2.

14a SHDTT Partridge,  
Edward.

15a 1 CRTô 10:12.

17a GLGƯ 107:72–74.  
SHDTT Giám Trợ,  
Giám Mục.

*b* SHDTT Con Trai và Con  
Gái của Thượng Đế.

18a SHDTT Tiên Tri, Vị.

21a LuCa 20:22–26;

GLGƯ 98:4–10;

NTĐ 1:12.

SHDTT Chính Phủ,  
Chính Quyền.

22a SHDTT Chúa Giê Su  
Ky Tô; Đấng Mê Si;  
Thời Kỳ Ngàn Năm.

23a SHDTT Luật Pháp,  
Luật Lệ.

được ta chỉ định để coi sóc “nhà kho của ta;

25 Vậy nên, họ hãy đem gia đình của họ đến đất này, vì họ phải hội ý với nhau và với ta.

26 Vì này, điều không đúng cho ta khi phải ra lệnh về mọi việc; vì kẻ nào bị bắt buộc làm mọi việc, thì kẻ đó là một tội tở “biếng nhác và không khôn ngoan; vậy nên kẻ đó không nhận được phần thưởng nào cả.

27 Thật vậy ta nói, con người phải biết “thiết tha nhiệt thành với chính nghĩa, và làm được nhiều việc theo ý muốn của mình, và thực hiện nhiều điều ngay chính;

28 Vì quyền năng ở trong họ, mà qua đó họ có quyền “quản lý chính mình. Và nếu con người làm được những điều tốt lành, thì không có lý do nào họ phải mất đi phần thưởng của mình.

29 Còn kẻ nào không làm gì hết mà chỉ đợi cho đến khi được truyền lệnh, và nhận lệnh truyền với tấm lòng ngờ vực, và tuân giữ lệnh truyền một cách biếng nhác, thì kẻ đó sẽ bị “đoán phạt.

30 Ta là ai mà “tạo sinh loài người, lời Chúa phán, rồi coi kẻ không tuân giữ các giáo lệnh của ta là vô tội?

31 Ta là ai, lời Chúa phán, mà

đã “hứa hẹn rồi không giữ trọn lời hứa?

32 Ta truyền lệnh nhưng loài người không tuân theo; ta “hủy bỏ và rồi chúng chẳng nhận được phước lành.

33 Rồi chúng tự nhủ trong lòng: Đây không phải là công việc của Chúa, vì lời hứa của Ngài không được làm tròn. Nhưng khốn thay cho những kẻ đó, vì phần thưởng của chúng nằm đợi chúng từ “dưới chớ không phải từ trên cao.

34 Và giờ đây, ta ban cho các người thêm những chỉ thị về vùng đất này.

35 Theo sự thông sáng của ta thì tội tở Martin Harris của ta phải làm gương cho giáo hội, bằng cách “đặt hết tiền bạc của hắn trước mặt vị giám trợ của giáo hội.

36 Và đây cũng là một luật pháp cho mọi người đến đất này để nhận phần thừa hưởng; và mọi người đều phải làm với tiền bạc của mình theo như luật pháp hướng dẫn.

37 Và cũng theo sự thông sáng thì phải mua đất tại Independence, để làm nơi cho nhà kho, và cũng làm nơi cho “nhà in.

38 Và những chỉ thị khác về tội tở Martin Harris của ta sẽ được Thánh Linh ban cho hắn, để hắn

24a GLGƯ 51:13; 70:7–11.

26a MŢ 24:45–51; GLGƯ 107:99–100.

27a SHĐTT Chuyên Tâm; Việc Làm.

28a SHĐTT Quyền Tự Quyết.

29a SHĐTT Đoán Phạt.

30a ÊSai 45:9–10;

HLMan 12:6.

31a GLGƯ 1:37–38; 82:10.

32a GLGƯ 56:3–4.

33a GLGƯ 29:45.

35a GLGƯ 42:30–32.

37a GLGƯ 57:11–12.

có thể nhận được phần thừa hưởng mà hấn thấy là tốt;

39 Và hấn phải hối cải những tội lỗi của mình, vì hấn đã tìm kiếm lời “khen ngợi của thế gian.

40 Và hãy để tôi tớ “William W. Phelps của ta phục vụ trong chức vụ mà ta đã chỉ định cho hấn, và nhận được phần thừa hưởng của mình trên đất này;

41 Và hấn cũng cần phải hối cải, vì ta, là Chúa, không được hài lòng ở hấn, vì hấn đã tìm cách để vượt hơn người khác; và hấn không mấy nhu mì trước mặt ta.

42 Nay, kẻ nào biết “hối cải những tội lỗi của mình, thì kẻ đó sẽ được <sup>b</sup>tha thứ, và ta, là Chúa, sẽ không còn ‘nhớ tới những tội lỗi đó nữa.

43 Qua cách thức này, các người có thể biết được một người có hối cải tội lỗi của mình không—này, kẻ đó sẽ “thú tội và <sup>b</sup>từ bỏ những tội lỗi đó.

44 Và giờ đây, thật vậy, ta nói về những anh cả còn lại của giáo hội của ta, chưa tới lúc để họ nhận phần thừa hưởng của mình trên đất này, còn phải nhiều năm nữa, trừ khi họ ước muốn điều đó qua sự cầu nguyện bởi đức tin, và chỉ khi nào nó được Chúa chỉ định cho họ.

45 Vì này, họ sẽ phải đi “thúc

đầy dân chúng lại với nhau từ các nơi tận cùng của trái đất.

46 Vậy nên, các người hãy cùng nhau tự quy tụ lại; và những ai không được chỉ định ở lại đất này, họ phải đi thuyết giảng phúc âm trong các vùng phụ cận; và sau đó họ phải trở về nhà mình.

47 Họ phải vừa đi vừa thuyết giảng, và “làm chứng về lẽ thật ở khắp mọi nơi, cùng kêu gọi những kẻ giàu có, những người thượng lưu và những người hạ lưu, cùng những kẻ nghèo khó phải hối cải.

48 Và họ phải xây dựng “các giáo hội, nếu có các dân cư trên thế gian biết hối cải.

49 Và một người đại diện phải được tiếng nói của giáo hội chỉ định cho giáo hội ở Ohio, để thu nhận tiền cho việc mua đất ở “Si Ôn.

50 Và ta ban cho tôi tớ Sidney Rigdon của ta một lệnh truyền, là hấn phải “viết lời mô tả đất Si Ôn, và lời tuyên bố về ý muốn của Thượng Đế, theo như nó sẽ được Thánh Linh cho hấn biết;

51 Và một bức thư với mẫu lục quyền, được trình bày cho tất cả các chi nhánh giáo hội thấy, để thu tiền giao vào tay của vị giám trợ, của chính hấn hay người đại diện theo như hấn thấy là tốt

39a 2 NêPhi 26:29;  
GLGU 121:34–37.

40a SHDĐT Phelps,  
William W.

42a SHDĐT Hối Cải.

b ÊSai 1:18.

SHDĐT Tha Thứ.

c ÊSai 43:25.

43a GLGU 19:20; 64:7.

SHDĐT Thú Nhận,

Thú Tội.

b GLGU 82:7.

45a PTLKý 33:17.

SHDĐT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của  
Y Sơ Ra Ên.

47a GLGU 68:8.

48a GIẢI THÍCH các chi  
nhánh của Giáo Hội.

49a SHDĐT Si Ôn.

50a GLGU 63:55–56.

hoặc theo như hấn hướng dẫn, để mua đất cho sự thừa hưởng của các con cái của Thượng Đế.

52 Vì này, thật vậy, ta nói cho các người hay, Chúa muốn các môn đồ và các con cái loài người phải mở rộng lòng mình, để mua hết vùng đất này càng sớm càng tốt.

53 Này, đây là sự thông sáng. Họ phải làm như vậy, kéo họ không nhận được “phần thừa hưởng nào cả, ngoại trừ bằng cách đổ máu.

54 Và lại nữa, mỗi khi nhận được một phần đất nào thì các nhân công thuộc đủ loại phải được gởi đến đất này, để làm việc cho các thánh hữu của Thượng Đế.

55 Tất cả những công việc này phải được làm theo thứ tự; những đặc quyền của đất này thỉnh thoảng phải được vị giám trợ hay người đại diện của giáo hội công bố.

56 Và việc quy tụ không cần phải vội vàng, cũng không cần phải trốn tránh; nhưng nó phải được thực hiện theo lời khuyên bảo của các anh cả trong giáo hội đưa ra trong các buổi đại hội, theo sự hiểu biết mà thỉnh thoảng họ nhận được.

57 Và hãy để tôi tớ Sidney Rigdon của ta làm lễ cung hiến và biệt riêng đất này, và địa điểm dành cho “đền thờ, lên Chúa.

58 Và hãy để một đại hội được

tổ chức; và sau đó các tôi tớ Sidney Rigdon và Joseph Smith, Jr., của ta hãy trở về và Oliver Cowdery cũng phải trở về với họ, để hoàn thành công việc còn lại mà ta đã chỉ định cho họ trên đất cư ngụ của họ, còn những việc khác sẽ được “chỉ định bởi các đại hội.

59 Và không một ai trên đường từ đất này được trở về mà không “làm chứng về những gì mình biết và tin chắc.

60 Hãy để những gì đã được ban cho Ziba Peterson bị lấy đi khỏi hấn; và hấn chỉ phải là một tín đồ của giáo hội, và làm việc bằng đôi bàn tay mình cùng với các anh em khác, cho đến khi nào hấn bị “trừng phạt đầy đủ về tất cả những tội lỗi của hấn; vì không những hấn không chịu thú tội, mà hấn còn tìm cách che giấu chúng nữa.

61 Hãy để các anh cả còn lại của chi nhánh giáo hội này, là những người đang đến đất này, mà một số trong họ là những người được phước quá nhiều, cũng tổ chức một đại hội trên đất này.

62 Và hãy để tôi tớ Edward Partridge của ta điều khiển đại hội mà sẽ do họ tổ chức.

63 Và hãy để họ cũng phải trở về, vừa đi vừa thuyết giảng phúc âm, làm chứng về những điều đã được tiết lộ cho họ biết.

64 Vì thật vậy, tiếng vang phải

53a GLGU’ 63:27-31.

57a GLGU’ 57:3; 84:3-5, 31; 97:10-17.

58a SHDTT Ứng Thuần

Chung.

59a SHDTT Chứng Ngôn.

60a SHDTT Sửa Phạt.

được xuất phát từ chốn này đến khắp thế gian, và tới tận những nơi xa xôi nhất trên trái đất—phúc âm phải được “thuyết giảng

cho mọi người, với <sup>b</sup>những niềm triêu sẽ theo sau những ai tin.

65 Và này, Con của Người “đến. A Men.

## TIẾT 59

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Si Ôn, Hạt Jackson, Missouri, ngày 7 tháng Tám năm 1831 (History of the Church, 1:196–201). Trước khi chép điều mặc khải này, Vị Tiên Tri có viết lời mô tả đất Si Ôn là nơi dân chúng lúc đó được quy tụ lại. Đất được biệt riêng, theo như Chúa đã chỉ dẫn, và địa điểm dành cho đền thờ tương lai được làm lễ cung hiến. Chúa ban những lệnh truyền này đặc biệt áp dụng cho các Thánh Hữu ở Si Ôn.*

1–4, Các Thánh Hữu trung thành ở Si Ôn sẽ được ban phước lành; 5–8, Họ phải yêu thương và phục vụ Chúa cùng tuân giữ các giáo lệnh của Ngài; 9–19, Bằng cách giữ ngày của Chúa được thánh, các Thánh Hữu được ban phước lành vật chất và thuộc linh; 20–24, Những người ngay chính được hứa là sẽ có được sự bình an trong đời này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau.

**N**ÀY, lời Chúa phán, phước thay cho những ai đến đất này với “con mắt duy nhất hướng về vinh quang của ta, theo như các lệnh truyền của ta.

2 Vì những ai sống sẽ “thừa hưởng đất này; còn những ai <sup>b</sup>chết sẽ được nghỉ ngơi khỏi mọi

sự lao nhọc, và việc làm của họ sẽ đi theo họ; và họ sẽ nhận được ‘mão triêu thiên trong <sup>d</sup>các gian nhà của Cha ta, là nơi ta đã chuẩn bị cho họ.

3 Phải, phước thay cho những ai đặt chân trên đất Si Ôn, những ai đã biết tuân theo phúc âm của ta; vì họ sẽ nhận được phần thưởng của mình là những gì tốt lành trên trái đất, và trái đất sẽ “tận lực sản xuất.

4 Và họ cũng sẽ được đội mão triêu thiên bằng những phước lành từ trên cao, phải, và bằng các giáo lệnh không ít, và “những điều mặc khải vào đúng lúc—họ là những kẻ <sup>b</sup>trung thành và <sup>c</sup>cần mẫn trước mặt ta.

5 Vậy nên, ta ban cho họ một

64a SHDTT Thuyết Giảng.  
b SHDTT Điem Triêu.

65a SHDTT Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự.

59 1a MTO 6:22–24;  
GLGU 88:67.

2a MTO 5:5;

GLGU 63:20, 48–49.

b KHuyền 14:13.  
SHDTT Chết Thê Xác;  
Thiên Đàng.

c SHDTT Mão Triêu Thiên; Tôn Cao.

d Giảng 14:2;

GLGU 72:4; 76:111;

81:6; 98:18.

3a STKý 4:12;  
MôiSe 5:37.

4a GLGU 42:61; 76:7;  
98:12; 121:26–29.

SHDTT Mặc Khải.  
b SHDTT Xứng Đáng.

c SHDTT Chuyên Tâm.

lệnh truyền và phán như vậy: Các người “yêu thương Chúa Thượng Đế của các người với tất cả <sup>b</sup>tấm lòng, tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh; và các người phải ‘phục vụ Ngài trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô.

6 Các người phải yêu thương “người lân cận như chính mình. Các người chớ <sup>b</sup>trộm cắp, chớ phạm tội ‘ngoại tình, chớ <sup>d</sup>giết người hay làm bất cứ điều gì tương tự điều này.

7 Các người phải “tạ ơn Chúa Thượng Đế của các người về mọi việc.

8 Các người phải dâng hiến “sự hy sinh lên Chúa Thượng Đế của các người trong <sup>b</sup>sự ngay chính, tức là sự hy sinh gồm có một tấm lòng đau khổ và một ‘tâm hồn thống hối.

9 Và để các người có thể giữ cho mình khỏi “tì vết của thế gian một cách trọn vẹn hơn, các người phải đến nhà nguyện và dâng Tiệc Thánh vào <sup>b</sup>ngày thánh của ta;

10 Vì thật vậy, đây là ngày đã được định để cho các người

ng nghỉ ngơi khỏi phải lao nhọc, và để “trả sự ngoan đạo cho Đấng Tối Cao;

11 Tuy nhiên, những lời thề nguyện của các người phải được dâng lên trong sự ngay chính bất cứ ngày nào và bất cứ lúc nào;

12 Nhưng phải nhớ rằng ngày này, là ngày của Chúa, các người phải dâng “của lễ và Tiệc Thánh lên Đấng Tối Cao, phải <sup>b</sup>thú tội với anh em mình, và trước mặt Chúa.

13 Và vào ngày này, các người không được làm việc gì khác, ngoại trừ thức ăn được chuẩn bị với một tấm lòng duy nhất, để việc “nhịn ăn của các người có thể được hoàn toàn, hay nói cách khác, để <sup>b</sup>niềm vui của các người có thể được trọn vẹn.

14 Thật vậy, đây là nhịn ăn và cầu nguyện, hay nói cách khác, đây là niềm vui và lời nguyện cầu.

15 Và nếu các người làm những điều này với “sự cảm tạ, với <sup>b</sup>tấm lòng ‘vui vẻ và gương mặt hớn hở, không “cười đùa nhiều, vì như vậy là có tội, nhưng với tấm

5a PTLKý 11:1;  
MŢO 22:37;  
MRNi 10:32;  
GLGŨ 20:19.  
SHDTT Yêu Thương,  
Yêu Mến.  
b SHDTT Tấm Lòng.  
c SHDTT Phục Vụ.  
6a SHDTT Tương Giao,  
Thân Thiện.  
b SHDTT Trộm Cắp.  
c SHDTT Ngoại Tình.  
d SHDTT Sát Nhân.  
7a TThiên 92:1;

AnMa 37:37;  
GLGŨ 46:32.  
SHDTT Tạ Ơn.  
8a SHDTT Hy Sinh.  
b SHDTT Ngay Chính.  
c SHDTT Tấm Lòng  
Đau Khổ.  
9a GiaCƠ 1:27.  
b SHDTT Ngày Sa Bát.  
10a SHDTT Thờ Phụng.  
12a GIẢI THÍCH của lễ,  
bất kể thời giờ, tài  
năng, hay phương  
tiện, trong sự phục

vụ Thượng Đế và  
đồng loại.  
SHDTT Hy Sinh.  
b SHDTT Thú Nhận,  
Thú Tội.  
13a SHDTT Nhịn Ăn.  
b SHDTT Vui Mừng,  
Vui Vẻ.  
15a SHDTT Tạ Ơn.  
b CNgôn 17:22.  
c XÊĐTKý 25:2;  
GLGŨ 64:34.  
d GLGŨ 88:69.

lòng vui sướng và gương mặt  
hớn hờ—

16 Thật vậy, ta nói, nếu các  
người làm được như vậy, thì trọn  
thế gian này là của các người, các  
loài thú trong đồng, và chim  
muông trên trời, cùng các vật leo  
trèo trên cây và đi dưới đất;

17 Phải, và thảo mộc cùng  
những vật tốt lành từ đất này sinh  
ra, hoặc để làm thực phẩm hay y  
phục, hoặc nhà ở, hoặc vựa lúa,  
hay vườn cây ăn trái, hoặc vườn  
tượng hay vườn nho;

18 Phải, tất cả những vật từ “đất  
này sinh, vào đúng mùa của  
chúng, đều được tạo ra vì lợi ích  
và sử dụng của con người, vừa để  
làm cho vui mắt, vừa để làm cho  
lòng người hân hoan;

19 Phải, để làm thực phẩm và  
y phục, để nếm và để ngủi, để  
bồi bổ cơ thể và làm sống động  
tâm hồn.

20 Và điều đó làm Thượng Đế  
hài lòng, vì Ngài đã ban cho tất

cả những vật này cho loài người;  
vì chúng đã được làm ra cho mục  
đích này để con người sử dụng,  
bằng một cách có suy tính, không  
quá độ mà cũng không có sự  
cưỡng bách.

21 Và loài người không “xúc  
phạm Thượng Đế trong bất cứ  
việc gì, hay Ngài cũng không nổi  
giận với ai, ngoại trừ những kẻ  
không chịu <sup>b</sup>thứ nhận có bàn tay  
của Ngài trong mọi sự việc, và  
không vâng theo các giáo lệnh  
của Ngài.

22 Đây, như vậy là đúng theo  
luật pháp và các tiên tri; vậy  
nên, chớ quấy rầy ta về vấn đề  
này nữa.

23 Nhưng phải biết rằng kẻ nào  
làm những việc làm “ngay chính  
thì sẽ nhận được <sup>b</sup>phần thưởng  
của mình, đó là <sup>c</sup>sự bình an trong  
đời này và <sup>d</sup>cuộc sống vĩnh cửu  
trong thế giới mai sau.

24 Ta, là Chúa, đã phán vậy, và  
có Thánh Linh làm chứng. A Men.

## TIẾT 60

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Hạt Jackson, Missouri, ngày 8 tháng Tám năm 1831 (History of the Church, 1:201–202). Vào dịp này, các anh cả mà đã được chỉ định trở về phương đông muốn biết họ phải tiến hành công việc ra sao và họ phải đi theo lộ trình nào và bằng cách nào.*

1–9, Các anh cả phải thuyết giảng  
phúc âm trong các giáo đoàn của  
những người tà ác; 10–14, Họ

không được phí phạm thời giờ của  
mình, cũng không được chôn giấu  
tài năng của mình; 15–17, Họ có thể

18a SHDTT Trái Đất.

21a SHDTT Xúc Phạm.

b Gióp 1:21.

23a SHDTT Ngay Chính.

b SHDTT Phước Lành,

Ban Phước, Được

Phước.

c MTỞ 11:28–30.

SHDTT Bình An.

d GLGU 14:7.



*rửa chân mình như là một chứng ngôn để chống lại những người bác bỏ phúc âm.*

**N**ÀY, Chúa phán với các anh cả của giáo hội Ngài, là những người phải gấp rút trở về mảnh đất mà từ nơi đó họ đến: Nay, điều làm hài lòng ta là các người đã tới tận đây;

2 Nhưng đối với một số các người, ta không được hài lòng lắm, vì chúng không chịu mở “miệng ra, mà chúng lại <sup>b</sup>giấu kín tài năng mà ta đã ban cho chúng, vì ‘sợ loài người. Khốn thay cho những kẻ như vậy, vì cơn giận của ta đã phùng lên chống lại chúng.

3 Và chuyện rằng, nếu chúng không còn trung thành với ta nữa, thì ngay cả điều họ có cũng sẽ bị “lấy đi.

4 Vì ta, là Chúa, cai trị trên các tầng trời, và ở giữa “những đạo quân của thế gian; và vào ngày ta thu góp <sup>b</sup>các báu vật của ta, thì tất cả mọi người đều sẽ biết những gì được cho thấy về quyền năng của Thượng Đế.

5 Nhưng, thật vậy, ta sẽ nói cho các người biết về cuộc hành trình của các người trở về mảnh đất mà từ nơi đó các người đến. Các người phải đóng một chiếc thuyền hay mua, tùy việc nào tốt nhất cho các người, điều đó không quan hệ gì đến ta, và phải

hành trình gấp rút đến nơi gọi là Saint Louis.

6 Và từ đó, các tôi tớ Sidney Rigdon, Joseph Smith, Jr., và Oliver Cowdery của ta phải lên đường đi đến Cincinnati;

7 Và ở nơi này, họ phải cất cao tiếng nói và rao truyền lời nói của ta bằng những tiếng nói lớn, mà không giận dữ hay nghi ngờ gì, và giơ cao những cánh tay thánh thiện của mình lên trên họ. Vì ta có thể làm cho các người “thánh thiện, và tội lỗi của các người được <sup>b</sup>tha.

8 Và số anh cả còn lại phải từ Saint Louis lên đường, từng cặp một, và phải giảng đạo, không vội vã, ở giữa các giáo đoàn của những người tà ác, cho đến khi họ trở về đến các chi nhánh giáo hội mà từ nơi đó họ đến.

9 Và tất cả những việc này là vì lợi ích của các chi nhánh giáo hội; vì mục đích này mà ta đã phải họ đi.

10 Và hãy để tôi tớ “Edward Partridge của ta chia xé số tiền mà ta đã ban cho hắn, một phần cho các anh cả của ta là những người được truyền lệnh phải trở về;

11 Và kẻ nào có thể trả lại được thì phải trả lại món tiền đó qua người đại diện; còn kẻ nào không thể trả lại được thì không bắt buộc.

60 2a ÊPSô 6:19-20.

b LuCa 8:16, 18.

c MTÔ 25:14-30.

SHDTT Sợ Hãi—Sợ loài người.

3a Mác 4:25; GLGƯ 1:33.

4a AnMa 43:50.

b ÊSai 62:3; XCRi 9:16;

MLCh 3:17;

GLGƯ 101:3.

7a SHDTT Thánh Thiện, Sự.

b SHDTT Tha Thứ.

10a SHDTT Partridge, Edward.

12 Và giờ đây, ta nói về số người còn lại là những người sẽ tới đất này.

13 Nay, họ đã được phái đi thuyết giảng phúc âm của ta ở giữa các giáo đoàn của những người tà ác; vậy nên, ta ban cho họ một lệnh truyền như vậy: Các người chớ "phí phạm thời giờ của mình, cũng không được chôn giấu <sup>b</sup>tài năng của mình để nó không thể được biết tới.

14 Và sau khi các người đã lên đến đất Si Ôn, và đã rao truyền lời của ta, thì các người phải gấp rút trở về và rao truyền lời của ta ở giữa các giáo đoàn của những người tà ác, không vội vàng cũng không "giận dữ hay cãi cọ.

15 Và hãy phủi "bụi đất khỏi chân các người đối với những kẻ không tiếp nhận các người, chớ làm vậy trước mặt họ, để các người không khiêu khích họ, mà phải làm nơi kín đáo; và hãy rửa chân mình như là một chứng ngôn chống lại họ vào ngày phán xét.

16 Nay, như vậy là đủ cho các người rồi, và đó là ý muốn của Đấng đã sai phái các người.

17 Và qua miệng của tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta, nó sẽ được cho biết về các tôi tớ Sidney Rigdon và Oliver Cowdery của ta. Những điều khác sẽ được cho biết sau. Quả thật vậy. A Men.

## TIẾT 61

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith bên bờ Sông Missouri, Khúc Quanh McIlwaine, ngày 12 tháng Tám năm 1831 (History of the Church, 1:202–205). Trong cuộc hành trình trở lại Kirtland, Vị Tiên Tri cùng mười anh cả đã đi xuôi dòng Sông Missouri bằng xuồng. Vào ngày thứ ba của cuộc hành trình họ phải trải qua nhiều hiểm nguy. Anh Cả William W. Phelps, trong một khải tượng ban ngày, đã thấy kẻ hủy diệt đi bằng quyền năng trên mặt nước.*

1–12, Chúa đã ban hành nhiều sự hủy diệt trên các dòng nước; 13–22, Các dòng nước đã bị Giăng nguyện rửa và kẻ hủy diệt đi trên mặt nước; 23–29, Một số người có quyền năng chế ngự các dòng nước; 30–35, Các anh cả phải hành trình từng cặp

một và thuyết giảng phúc âm; 36–39, Họ phải chuẩn bị cho sự hiện đến của Con của Người.

**N**ÀY, hãy nghe tiếng nói của Đấng có tất cả mọi "quyền năng, là Đấng của vĩnh viễn này

13a GLGU 42:42.  
SHD TT Biêng Nhạc.  
b M TỐ 25:24–30;  
GLGU 82:18.

14a CNgôn 14:29.  
15a M TỐ 10:14;  
LuCa 9:5;  
CVCSĐ 13:51;

GLGU 24:15; 75:20;  
84:92.  
61 1a SHD TT Quyền Năng.

tới vĩnh viễn khác, là <sup>b</sup>An Pha và Ô Mê Ga, là ban đầu và cuối cùng.

2 Nay, thật vậy, Chúa phán cùng các người như vậy, hỏi các người là các anh cả của giáo hội ta, là những người đã quy tụ tại điểm này. Các người giờ đây đã được tha tội, vì ta là Chúa “tha tội, và <sup>b</sup>thương xót những ai biết “thú tội của mình bằng tấm lòng khiêm nhường;

3 Nhưng, thật vậy ta nói cho các người hay, cả nhóm anh cả này của ta không cần phải đi quá mau trên nước, trong khi dân cư hai bên bờ đang đắm vong trong sự chẳng tin.

4 Tuy nhiên, ta đã chịu như vậy để các người có thể làm chứng; này, trên các dòng nước có rất nhiều hiểm nguy, và nhất là nhiều hơn về sau này;

5 Vì ta là Chúa trong cơn thịnh nộ của ta đã ban hành nhiều sự hủy diệt trên các dòng nước; phải, và nhất là trên các dòng nước này.

6 Tuy nhiên, mọi xác thịt đều ở trong tay ta, và trong số các người kẻ nào trung thành thì sẽ không bị nước hủy diệt.

7 Vậy nên, điều cần thiết là tôi tớ Sidney Gilbert của ta và tôi tớ “William W. Phelps của ta phải gấp rút trong công việc và nhiệm vụ của mình.

8 Tuy nhiên, ta không thể để cho các người chia tay cho đến khi nào các người bị “sửa phạt về những tội lỗi của các người, để các người có thể thành một, để các người không bị diệt vong trong <sup>b</sup>sự tà ác;

9 Nhưng giờ đây, thật vậy ta nói, điều cần thiết đối với ta là các người nên chia tay. Vậy các tôi tớ Sidney Gilbert và William W. Phelps của ta hãy đi với nhóm trước kia của họ, và hãy hành trình gấp rút để họ có thể chu toàn sứ mệnh của họ, và nhờ đức tin họ sẽ thắng được;

10 Và nếu họ trung thành thì họ sẽ được bảo toàn, và ta là Chúa, sẽ ở với họ.

11 Và những người còn lại hãy đem đủ áo quần cần thiết.

12 Hãy để tôi tớ Sidney Gilbert của ta đem theo những vật dụng không cần thiết, theo như các người thỏa thuận.

13 Và giờ đây, này, vì “lợi ích của các người, ta ban cho các người một <sup>b</sup>lệnh truyền về những việc này; và ta, là Chúa, sẽ lý luận với các người như ta đã từng lý luận với người xưa vậy.

14 Nay, ta, là Chúa, lúc khởi đầu đã ban phước cho “các dòng nước; nhưng vào những ngày sau cùng, qua miệng tôi tớ Giảng của ta, ta đã <sup>b</sup>nguyền rủa các dòng nước.

1 *b* SHDTT An Pha; Ô Mê Ga.  
2 *a* MôSiA 4:10-11.  
SHDTT Tha Thứ.  
*b* SHDTT Thương Xót.  
*c* SHDTT Thú Nhận,

Thú Tội.  
7 *a* SHDTT Phelps, William W.  
8 *a* SHDTT Sửa Phạt.  
*b* SHDTT Ác.  
13 *a* GLGƯ 21:6.

*b* SHDTT Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các.  
14 *a* STKý 1:20.  
*b* KHuyền 8:8-11.

15 Vậy nên, sẽ tới ngày mà chẳng một xác thịt nào được an toàn trên các dòng nước.

16 Và vào những ngày sắp tới, người ta sẽ nói rằng chẳng có ai có thể đi lên đất Si Ôn được bằng đường thủy, ngoại trừ những kẻ lòng dạ ngay thẳng.

17 Và, trong khi ta, là Chúa, vào những ngày đầu, đã “nguyên rủa đất, nhưng vào những ngày sau cùng, ta đã ban phước cho đất vào đúng lúc để các thánh hữu của ta sử dụng, để họ có thể nhận được sự màu mỡ của đất.

18 Và giờ đây ta ban cho các người một lệnh truyền, và điều gì ta nói với một người tức là ta nói với tất cả, để các người cảnh giác anh em mình biết trước về những dòng nước này, để họ đừng có hành trình trên những dòng nước này khi họ đến, kẻo họ mất đức tin và họ sẽ bị sa vào cạm bẫy;

19 Ta, là Chúa, đã ban sắc lệnh, và kẻ hủy diệt đang ngự trên mặt nước, và ta sẽ không hủy bỏ sắc lệnh này.

20 Ta, là Chúa, hôm qua đã tức giận các người, nhưng hôm nay cơn giận của ta đã lánh khỏi.

21 Vậy nên, những kẻ mà ta vừa nói tới phải hành trình gấp rút—ta nói với các người một lần nữa, họ phải hành trình gấp rút.

22 Và trong ít lâu nữa, họ đi bằng đường thủy hay bằng

đường bộ, điều đó không quan hệ đối với ta, miễn là họ làm tròn nhiệm vụ của họ; việc này phải được làm theo sự suy xét của họ từ nay về sau.

23 Và giờ đây, về phần các tội tớ Sidney Rigdon, Joseph Smith, Jr., và Oliver Cowdery của ta, họ chớ đi trên các dòng nước nữa, ngoại trừ trên kinh đào, trong khi hành trình trở về nhà; hay nói cách khác, họ không được đi trên các dòng nước trong khi hành trình, ngoại trừ trên kinh đào.

24 Nay, ta, là Chúa, đã ấn định cách thức cho cuộc hành trình của các thánh hữu của ta; và này, đây là cách thức—sau khi rời kinh đào, họ phải hành trình bằng đường bộ, vì họ được truyền lệnh là phải hành trình đi lên đất Si Ôn;

25 Và họ phải làm như các con cháu của Y Sơ Ra Ên, nghĩa là phải “dựng lều ở dọc đường.

26 Và này, các người phải trao điều giáo lệnh này cho toàn thể anh em mình.

27 Tuy nhiên, kẻ nào được ban cho “quyền năng chế ngự được các dòng nước, thì kẻ đó được Thánh Linh ban cho khả năng hiểu biết về mọi đường lối của Ngài;

28 Vậy nên, kẻ đó hãy làm theo như Thánh Linh của Thượng Đế hằng sống truyền lệnh cho mình làm, dù trên đất liền hay trên

các dòng nước, như ta muốn làm từ nay về sau.

29 Và các người sẽ được cho biết lộ trình của các thánh hữu, hay là con đường mà các thánh hữu của trại của Chúa phải đi.

30 Và lại nữa, thật vậy, ta nói cho các người hay, các tôi tớ Sidney Rigdon, Joseph Smith, Jr., và Oliver Cowdery của ta sẽ không được mở miệng nói gì với các hội đoàn của những kẻ tà ác cho tới khi họ đến Cincinnati;

31 Và ở nơi đó, họ phải cất cao tiếng nói lên Thượng Đế để chống lại dân ấy, phải, lên Đấng mà cơn giận của Ngài phừng lên chống lại sự tà ác của chúng, một dân tộc đã gài "chín muối cho sự hủy diệt.

32 Và từ nơi đó, họ hãy lên đường đến với các hội đoàn anh em của họ, vì những việc làm của họ hiện đang được cần đến ở trong các hội đoàn anh em mình hơn là ở trong các hội đoàn của những kẻ tà ác.

33 Và giờ đây, về những người còn lại, họ phải hành trình và "rao truyền lời của Thượng Đế cho các hội đoàn của những kẻ tà ác nghe những gì mình biết;

34 Và tới mức mà họ làm được như vậy, thì họ sẽ "tẩy sạch y

phục của mình, và họ sẽ trở nên không tì vết trước mặt ta.

35 Và họ hãy hành trình cùng với nhau, hoặc "từng cặp một, tùy theo họ thấy điều nào là thích đáng; tuy nhiên, các tôi tớ Reynolds Cahoon và Samuel H. Smith của ta, là những người mà ta rất hài lòng, thì không nên xa rời nhau cho đến khi nào họ trở về với gia đình mình, và đây là mục đích thông sáng của ta.

36 Và giờ đây, thật vậy, ta nói cho các người hay, và điều gì ta nói với một người tức là ta nói với tất cả, hỡi "các con trẻ, hãy vui lên; vì ta đang ở <sup>b</sup>giữa các người và ta đã không "rời bỏ các người;

37 Và vì các người đã biết hạ mình trước mặt ta, nên những phước lành của "vương quốc thuộc về các người.

38 Hãy thắt lưng thật chặt, và hãy "tỉnh thức và điềm đạm, hãy trông đợi sự hiện đến của Con của Người, vì Ngài sẽ đến trong giờ các người không ngờ tới.

39 Hãy luôn luôn "câu nguyện để các người không rơi vào <sup>b</sup>cám dỗ, hầu các người có thể đương nổi ngày hiện đến của Ngài, dù trong lúc còn sống hay đã chết. Quả thật vậy. A Men.

31a AnMa 37:31;  
HLMa 13:14;  
GLGƯ 101:11.

33a SHĐTT Thuyết Giảng;  
Làm Chứng.

34a 2 NêPhi 9:44;  
GCỐp 2:2;

MôSiA 2:28.

35a SHĐTT Công Việc  
Truyền Giáo.

36a Giảng 13:33.  
b MTỔ 18:20.

c ÊSai 41:15-17;  
1 NêPhi 21:14-15.

37a GLGƯ 50:35.

38a SHĐTT Canh Giữ,  
Canh Gác,

Thức Canh.

39a SHĐTT Cầu Nguyện.  
b SHĐTT Cám Dỗ.

## TIẾT 62

Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith bên bờ sông Missouri, tại Chariton, Missouri ngày 13 tháng Tám năm 1831 (History of the Church, 1:205-206). Vào ngày này Vị Tiên Tri và nhóm của ông, là những người đang trên đường từ Independence đi đến Kirtland, gặp một số các anh cả đang trên đường đi đến Si Ôn, và, sau khi chào hỏi vui vẻ, đã nhận được điều mặc khải này.

1-3, Chứng ngôn được ghi chép trên thiên thượng; 4-9, Các anh cả phải hành trình và thuyết giảng theo sự suy xét của họ và theo như Thánh Linh hướng dẫn.

**N**ÀY, hãy nghe đây, hỡi các anh cả của giáo hội ta, Chúa, Thượng Đế của các người phán, tức là Giê Su Ky Tô, “Đấng biện hộ cho các người, là Đấng biết sự yếu kém của loài người và cách thức để <sup>b</sup>cứu giúp những kẻ bị <sup>c</sup>cám dỗ.

2 Và quả thật, mắt ta đang nhìn theo những kẻ lúc này vẫn chưa đi lên đến đất Si Ôn; vậy nên nhiệm vụ của các người vẫn chưa được hoàn tất.

3 Tuy nhiên, các người vẫn được phước, vì <sup>a</sup>chứng ngôn mà các người đã chia xẻ được <sup>b</sup>ghi chép trên trời để các thiên sứ được thấy; và họ vui mừng vì các người, và <sup>c</sup>tội lỗi của các người được tha.

4 Và giờ đây, hãy tiếp tục cuộc hành trình của mình. Hãy cùng

nhau quy tụ trên đất “Si Ôn; và hãy nhóm một buổi họp và cùng nhau vui vẻ, và hãy dâng một Tiệc Thánh lên Đấng Tối Cao.

5 Và rồi các người có thể trở về để làm chứng, phải, hoặc đi cùng nhau, hoặc đi từng cặp một, bất cứ điều nào thích đáng cho các người, điều đó không quan hệ gì đến ta; nhưng phải trung thành và “rao truyền tin lành cho dân cư trên trái đất, hoặc cho các hội đoàn của những kẻ tà ác biết.

6 Nay, ta, là Chúa, đã đem các người lại với nhau, để cho lời hứa của ta được làm tròn, để những kẻ trung thành trong số các người được bảo toàn và cùng nhau vui mừng trên đất Missouri. Ta, là Chúa, hứa với những kẻ trung thành, và không thể <sup>a</sup>nói dối.

7 Ta, là Chúa, muốn rằng, trong đám các người có ai muốn đi bằng ngựa, hay bằng lừa, hay bằng xe ngựa, thì kẻ đó sẽ nhận được phước lành này, nếu kẻ đó nhận phước từ tay của Chúa, với một tấm lòng <sup>a</sup>biết ơn về mọi sự việc.

62 1a GLGU 45:3-4.  
SHDĐT Đấng Biện Hộ.  
b HBRơ 2:18;  
AnMa 7:12.  
c SHDĐT Cám Dỗ.

3a LuCa 12:8-9.  
SHDĐT Chứng Ngôn.  
b SHDĐT Sách Sự Sống.  
c GLGU 84:61.  
4a GLGU 57:1-2.

5a SHDĐT Công Việc  
Truyền Giáo.  
6a ÊThe 3:12.  
7a SHDĐT Tạ Ôn.

8 Những điều này các người sẽ làm theo sự suy xét của mình và theo những sự chỉ dẫn của Thánh Linh.

9 Đây, “vương quốc là của các người. Và này, và trông kia, ta luôn luôn ở <sup>b</sup>với những kẻ trung thành. Quả thật vậy. A Men.

TIẾT 63

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Kirtland, Ohio, cuối tháng Tám năm 1831 (History of the Church, 1:206–211). Vị Tiên Tri, Sidney Rigdon và Oliver Cowdery đã tới Kirtland vào ngày 27 tháng Tám sau khi họ viếng thăm Missouri. Trong lời tựa khi ghi lại lời mặc khải này, Vị Tiên Tri đã viết: “Vào những ngày sơ sinh này của Giáo Hội, các tín hữu hết sức ước ao nhận được lời của Chúa về mọi vấn đề liên quan đến sự cứu rỗi của chúng ta; và vì đất đai ở Si Ôn hiện giờ là vấn đề thể tục quan trọng nhất đang được cứu xét, nên tôi đã cầu vấn Chúa để được biết thêm về sự quy tụ của các Thánh Hữu, và về việc mua đất đai cùng những vấn đề khác nữa” (History of the Church, 1:207).*

1–6, Ngày thịnh nộ sẽ đến với những kẻ tà ác; 7–12, Những điềm triệu xảy đến nhờ đức tin; 13–19, Những kẻ ngoại tình trong lòng sẽ chối bỏ đức tin và bị quăng vào hồ lửa; 20, Những người trung thành sẽ nhận được phần thừa hưởng trên trái đất được biến hình; 21, Những lời tường thuật trọn vẹn về các biến cố trên Núi Biển Hình chưa được tiết lộ; 22–23, Những người vâng lời sẽ nhận được những điều kín nhiệm của vương quốc; 24–31, Những phần thừa hưởng trong Si Ôn cần phải được mua; 32–35, Chúa ra sắc lệnh rằng sẽ có chiến tranh, và những kẻ tà ác sẽ giết những kẻ tà ác; 36–48, Các Thánh Hữu phải quy tụ ở Si Ôn và cung cấp tiền bạc để xây dựng nó; 49–54, Phước lành được hứa ban cho những người trung

thành vào Ngày Tái Lâm, vào lúc họ Phục Sinh, và trong Thời Kỳ Ngàn Năm; 55–58, Đây là một ngày cánh cáo; 59–66, Danh của Chúa bị lấy làm chơi bởi những kẻ không có thẩm quyền dùng danh ấy.

**H**ÃY nghe đây, hỡi các người là những người dân, và hãy mở rộng tâm hồn của các người và lắng nghe từ xa; và hãy lắng tai nghe, hỡi các người là những kẻ tự cho mình là dân của Chúa, và hãy nghe lời của Chúa và ý của Ngài về các người.

2 Phải, thật vậy, ta nói, hãy nghe lời của Đấng mà cơn giận của Ngài đã phùng lên chống lại những kẻ tà ác và “phản loạn;

3 Ngài sẽ lấy đi những kẻ nào Ngài muốn “lấy đi, và Ngài sẽ

9a GLGU 61:37.  
b MÔ 28:20.

63 2a SHDTT Phán Ngịch.  
3a SHDTT Chết Thê Xác.

bảo toàn mạng sống cho những kẻ nào Ngài muốn bảo toàn;

4 Ngài xây dựng theo ý muốn và sở thích của Ngài; và hủy diệt khi nào Ngài thích, và có thể đẩy con người xuống ngục giới.

5 Nay, ta, là Chúa, thốt lên tiếng nói của ta, và nó phải được tuân theo.

6 Vậy nên, thật vậy ta nói, những kẻ tà ác phải coi chừng, và những kẻ phản loạn phải sợ hãi và run rẩy; và những kẻ chẳng tin phải câm miệng lại, vì "ngày thịnh nộ sẽ đến với chúng như <sup>b</sup>cơn gió lốc, và mọi xác thịt sẽ "biết rằng ta là Thượng Đế.

7 Và kẻ nào tìm kiếm "điềm triệu thì sẽ thấy điềm triệu, nhưng không đưa đến sự cứu rỗi.

8 Thật vậy, ta nói cho các người hay, trong đám các người có những kẻ tìm kiếm điềm triệu, và ngay cả từ lúc khởi đầu cũng đã có những kẻ như vậy rồi;

9 Nhưng này, đức tin không phải từ điềm triệu mà đến, song điềm triệu đi theo sau những kẻ tin.

10 Phải, điềm triệu xảy đến nhờ có "đức tin, chẳng phải do ý muốn của loài người, cũng chẳng phải là do họ thích, mà là do ý muốn của Thượng Đế.

11 Phải, điềm triệu xảy đến nhờ có đức tin, dẫn đến những công việc lớn lao, vì nếu không có <sup>a</sup>đức

tin thì không ai làm hài lòng Thượng Đế được; và những kẻ mà Thượng Đế tức giận thì Ngài không hài lòng; vậy nên, đối với những kẻ như vậy thì Ngài không cho thấy điềm triệu nào, ngoại trừ trong <sup>b</sup>cơn thịnh nộ để "kết tội chúng mà thôi.

12 Vậy nên, ta, là Chúa, không hài lòng ở những kẻ trong các người đã tìm kiếm điềm triệu và những điều kỳ diệu cho đức tin mà không cho sự lợi ích của con người để đưa đến vinh quang của ta.

13 Và lại, ta đã ban cho các giáo lệnh, và nhiều kẻ đã xoay lưng khỏi những giáo lệnh của ta và không tuân giữ chúng.

14 Trong số các người có "những người nam ngoại tình và những người nữ ngoại tình; một số những người này đã rời khỏi các người, và những người khác mà vẫn còn ở với các người sẽ bị khám phá sau này.

15 Những kẻ đó hãy coi chừng và hãy hồi cải gấp, kẻo sự phán xét sẽ đến với chúng như một cái bẫy, và sự rồ dại của chúng sẽ lộ ra, và công việc của chúng sẽ đi theo chúng dưới con mắt dân chúng.

16 Và thật vậy, ta nói cho các người hay, như ta đã nói trước đây, kẻ nào <sup>a</sup>nhìn một người đàn

6a SHDTT Công Bình,  
Công Lý; Tái Lâm  
của Chúa Giê Su  
Ky Tô, Sự.  
b GRMi 30:23.  
c ÊSai 49:26.

7a GLGƯ 46:9.  
SHDTT Điềm Triệu.  
10a MRNi 7:37.  
SHDTT Đức Tin.  
11a HBRơ 11:6.  
b GLGƯ 35:11.

c GLGƯ 88:65.  
14a GLGƯ 42:24-25.  
16a MTO 5:27-28;  
GLGƯ 42:23-26.



bà với <sup>b</sup>lòng thêm muốn, hoặc kẻ nào phạm tội <sup>c</sup>ngoại tình trong lòng, thì kẻ đó sẽ không có được Thánh Linh, mà trái lại sẽ chối bỏ đức tin và sẽ sợ hãi.

17 Vậy nên, ta, là Chúa, đã nói rằng “những kẻ sợ hãi, và những kẻ chẳng tin, và tất cả <sup>b</sup>những kẻ dối trá, và bất cứ kẻ nào thích và ước muốn <sup>c</sup>nói dối, và những kẻ gian dâm, và phù thủy, đều phải dự phần vào <sup>a</sup>“hồ lửa với diêm sinh, tức là <sup>c</sup>“cái chết lần thứ hai vậy.

18 Thật vậy, ta nói rằng những kẻ đó sẽ không được dự phần trong <sup>a</sup>“lần phục sinh thứ nhất.

19 Và giờ đây này, ta, là Chúa, nói với các người rằng các người không được <sup>a</sup>“chính đáng vì những điều này đang xảy ra giữa các người.

20 Tuy nhiên, kẻ nào biết <sup>a</sup>“kiên trì trong đức tin và làm theo ý muốn của ta, kẻ đó sẽ thắng và sẽ nhận được phần <sup>b</sup>“thừa hưởng trên trái đất vào ngày biến hình sẽ tới;

21 Khi <sup>a</sup>“trái đất này sẽ được <sup>b</sup>“biến hình, ngay cả theo cách thức mà các sứ đồ của ta được cho thấy

trên <sup>c</sup>“núi; mà sự tường thuật trọn vẹn về sự kiện này các người chưa nhận được.

22 Và giờ đây, thật vậy ta nói cho các người hay, như ta đã nói rằng ta sẽ cho các người biết ý muốn của ta, này, ta sẽ cho các người biết, không phải dưới hình thức giáo lệnh, vì có nhiều kẻ không tìm cách tuân giữ các giáo lệnh của ta.

23 Nhưng đối với kẻ nào tuân giữ các giáo lệnh của ta thì ta sẽ ban cho <sup>a</sup>“những điều kín nhiệm của vương quốc ta, và những điều đó sẽ là <sup>b</sup>“giếng nước sống trong kẻ ấy, <sup>c</sup>“đăng lên cho đến cuộc sống vĩnh viễn.

24 Và giờ đây, này, đây là ý muốn của Chúa, Thượng Đế của các người, về các thánh hữu của Ngài, để cho họ nên cùng nhau quy tụ trên đất Si Ôn, không vội vã, kéo sẽ có sự xáo trộn, mà việc đó đem đến bệnh dịch.

25 Này, đất <sup>a</sup>“Si Ôn—ta, là Chúa, đã nắm nó trong tay ta;

26 Tuy nhiên, ta, là Chúa, trả lại cho <sup>a</sup>“Sê Sa những gì của Sê Sa.

27 Vậy nên, ta là Chúa muốn rằng các người phải mua đất, để

16 <sup>b</sup> SHD TT Ham Muốn.  
<sup>c</sup> SHD TT Ngoại Tình.  
 17 <sup>a</sup> KHuyền 21:8.  
<sup>b</sup> SHD TT Nói Dối.  
<sup>c</sup> KHuyền 22:15;  
 GLGƯ 76:103.  
<sup>d</sup> KHuyền 19:20;  
 2 NêPhi 9:8-19, 26;  
 28:23;  
 GCốp 6:10;  
 AnMa 12:16-18;  
 GLGƯ 76:36.

SHD TT Ngục Giới.  
<sup>e</sup> SHD TT Chết Thuộc Linh.  
 18 <sup>a</sup> KHuyền 20:6.  
 19 <sup>a</sup> SHD TT Biện Minh.  
 20 <sup>a</sup> GLGƯ 101:35.  
<sup>b</sup> M TỐ 5:5;  
 GLGƯ 59:2; 88:25-26.  
 21 <sup>a</sup> SHD TT Trái Đất—  
 Trạng thái cuối cùng  
 của trái đất.  
<sup>b</sup> SHD TT Thế Gian, Thế

Giới—Tận thế.  
<sup>c</sup> M TỐ 17:1-3.  
 23 <sup>a</sup> AnMa 12:9-11;  
 GLGƯ 42:61; 84:19;  
 107:18-19.  
<sup>b</sup> SHD TT Nước Sống.  
<sup>c</sup> Giảng 4:14.  
 25 <sup>a</sup> SHD TT Si Ôn.  
 26 <sup>a</sup> LuCa 20:25;  
 GLGƯ 58:21-23.  
 SHD TT Chính Phủ,  
 Chính Quyền.

các người có thể có ưu thế đối với thế gian, hầu cho các người có thể có quyền đòi hỏi thế gian, để họ không thể bị khơi động lòng tức giận.

28 Vì "Sa Tan xúi giục lòng họ tức giận với các người, để đi đến cảnh đổ máu.

29 Vậy nên, đất Si Ôn sẽ không thể nhận được trừ phi bằng cách mua hoặc bằng sự đổ máu, nếu không thì sẽ không có phần thừa hưởng nào cho các người.

30 Và nếu bằng cách mua, này, các người sẽ được phước;

31 Còn nếu bằng sự đổ máu, vì các người bị cấm không được làm đổ máu, trông kia, kẻ thù các người sẽ tấn công các người, và các người sẽ bị đánh đuổi từ thành phố này đến thành phố khác, từ nhà hội này qua nhà hội kia, và chỉ còn lại ít người để nhận được phần thừa hưởng.

32 Ta, là Chúa, tức giận những kẻ tà ác; ta đang giữ lại Thánh Linh của ta khỏi các dân cư trên thế gian.

33 Ta đã thề nguyện trong cơn thịnh nộ của ta, và ban sắc lệnh "chiến tranh trên mặt đất, và kẻ ác sẽ chém giết kẻ ác, và sự sợ hãi sẽ đến với tất cả mọi người;

34 Và "các thánh hữu cũng sẽ khó lòng thoát khỏi; tuy nhiên, ta, là Chúa, đang ở cùng họ, và

sẽ từ trời là nơi hiện diện của Cha ta <sup>b</sup>giáng xuống để thiêu hủy hết "những kẻ ác bằng ngọn "lửa không thể bị dập tắt.

35 Và này, việc này chưa xảy ra, nhưng trong tương lai.

36 Vậy nên, vì ta, là Chúa, đã ban sắc lệnh tất cả những điều này trên mặt đất, nên ta muốn rằng những thánh hữu của ta phải được quy tụ trên đất Si Ôn;

37 Và mọi người phải nắm giữ "sự ngay chính trong tay mình, và đeo lòng trung thành bên hông mình, và hãy cất <sup>b</sup>tiếng cảnh giác dân cư trên thế gian; và rao truyền, bằng lời và bằng sự trốn tránh vì rằng "sự tiêu điều sẽ đến với kẻ ác.

38 Vậy nên, các môn đồ của ta, là những người ở trong nông trại này, tại Kirtland hãy dàn xếp những nỗi lo âu trần tục của mình.

39 Tôi tớ Titus Billings của ta, là người phụ trách nông trại, hãy bán đất đi, để hắn có thể sẵn sàng vào mùa xuân tới để lên đường đi lên đất Si Ôn cùng với những người đang cư ngụ trên ấy, ngoại trừ những người mà ta muốn giữ lại cho mục đích riêng của ta, những người đó không được đi cho đến khi nào ta truyền lệnh.

40 Và tất cả những số tiền mà có thể để dành được, dù ít hay nhiều

28a SHDĐT Quý Dữ.

33a SHDĐT Chiến Tranh.

34a SHDĐT Thánh Hữu,  
Thánh Đồ.

b SHDĐT Tái Lâm  
của Chúa Giê Su

Ky Tô, Sự.

c MTƠ 3:12;

2 NêPhi 26:6;

GLGU 45:57; 64:24;

101:23-25, 66.

SHDĐT Ác.

d SHDĐT Lửa.

37a SHDĐT Ngay Chính.

b GLGU 1:4.

c ÊSai 47:11.

không quan hệ gì đến ta, phải được gọi lên đất Si Ôn, giao cho những người mà ta đã chỉ định để thu nhận.

41 Nay, ta, là Chúa, sẽ ban cho tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta quyền năng để hắn có thể nhờ Thánh Linh mà “phân biệt xem những người nào phải đi lên đất Si Ôn, và những ai trong số môn đồ của ta cần phải ở lại.

42 Tôi tớ Newel K. Whitney của ta hãy giữ lại tiệm của mình, hay nói cách khác, cửa tiệm mà hắn phụ trách, trong một thời gian ngắn nữa.

43 Tuy nhiên, hắn phải chia xẻ tất cả số tiền hắn có thể chia xẻ được, và gọi tiền lên đất Si Ôn.

44 Nay, những điều này đều ở trong tay hắn, hắn phải làm theo sự thông sáng.

45 Thật vậy ta nói, hắn phải được sắc phong làm người đại diện cho những môn đồ còn ở lại, và hắn phải được sắc phong cho quyền năng này;

46 Và giờ đây hãy gấp rút viếng thăm các chi nhánh của Giáo Hội và giải nghĩa những điều này cho họ nghe, cùng với tôi tớ Oliver Cowdery của ta. Nay, đây là ý muốn của ta, thu nhận những món tiền như ta đã chỉ dẫn.

47 Kẻ nào “trung thành và kiên trì sẽ chế ngự được thế gian.

48 Kẻ nào gọi kho tàng về đất Si Ôn sẽ nhận được phần “thừa hưởng trong đời này, và những việc làm của kẻ ấy sẽ đi theo kẻ ấy, và cũng sẽ nhận được phần thưởng trong đời sau.

49 Phải, và phước thay cho những kẻ “chết trong Chúa, từ nay về sau, khi Chúa đến, và những việc cũ sẽ <sup>b</sup>qua đi, và mọi việc trở nên mới, họ sẽ từ cõi chết “sống lại, và sau đó sẽ không còn “chết nữa. Họ sẽ nhận được phần thừa hưởng trước mặt Chúa, trong thành phố thánh.

50 Và kẻ nào sống khi Chúa đến, và đã giữ được đức tin, thì “phước thay cho kẻ đó; tuy nhiên, kẻ đó được chỉ định phải <sup>b</sup>chết theo tuổi thông thường của loài người.

51 Vậy nên, trẻ nhỏ <sup>a</sup>sẽ <sup>b</sup>lớn lên cho đến khi chúng già; người già sẽ chết, nhưng họ sẽ không ngủ yên trong bụi đất mà sẽ được “thay đổi trong nháy mắt.

52 Vậy nên, vì lý do này, các sứ đồ đã thuyết giảng cho thế gian biết về sự phục sinh của những kẻ chết.

53 Những điều này là những điều mà các người phải tìm kiếm; và, nói theo cách thức của Chúa,

41a SHDTT Phân Biệt, Ân Tứ.  
47a MôSiA 2:41; GLGƯ 6:13.  
48a GLGƯ 101:18.  
49a KHuyền 14:13; GLGƯ 42:44–47.  
b 2 CRTô 5:17.

c SHDTT Phục Sinh.  
d KHuyền 21:4; AnMa 11:45; GLGƯ 88:116.  
SHDTT Bất Diệt.  
50a SHDTT Phước Lành, Ban Phước, Được Phước.

b SHDTT Chết Thể Xác.  
51a SHDTT Thời Kỳ Ngàn Năm.  
b ÊSai 65:20–22; GLGƯ 45:58; 101:29–31.  
c 1 CRTô 15:51–52; GLGƯ 43:32.

những điều này hiện đã “gần kề, trong thời gian tương lai, vào ngày Con của Người đến.

54 Và cho đến giờ phút đó sẽ có “những trinh nữ đại đột trong số những người khôn ngoan; và vào giờ phút đó đến, sẽ có sự tách biệt hoàn toàn giữa người ngay chính với kẻ tà ác; và vào ngày đó, ta sẽ phái các thiên sứ của ta đến <sup>b</sup>nhổ hết những kẻ ác và ném chúng vào ngọn lửa không thể bị dập tắt.

55 Và giờ đây này, thật vậy, ta nói cho các người hay, ta, là Chúa, không được hài lòng về tôi tớ “Sidney Rigdon của ta; hẳn <sup>b</sup>tự cao tự đại trong lòng và không chịu nghe lời khuyên dạy mà trái lại đã làm cho Thánh Linh buồn phiền;

56 Vậy nên điều hẳn <sup>a</sup>viết ra không được Chúa chấp nhận, và hẳn phải viết lại điều khác; và nếu Chúa không chấp nhận nữa, này, hẳn sẽ không được giữ chức vụ mà ta đã chỉ định cho hẳn.

57 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, “những kẻ nào lòng dạ nhu mì muốn <sup>b</sup>cảnh cáo những kẻ phạm tội biết hối cải, thì họ phải được sắc phong cho quyền năng này.

58 Vì đây là một ngày cảnh cáo, và không phải là ngày để nói

hiều lời. Vì ta, là Chúa, không thể bị nhạo báng vào những ngày sau cùng.

59 Này, ta từ trên cao, và quyền năng của ta ở bên dưới. Ta ở trên hết mọi vật, và ở bên trong mọi vật, và xuyên thấu mọi vật, và “dò xét mọi vật, và sẽ tới ngày mọi vật sẽ phục tùng ta.

60 Này, ta là “An Pha và Ô Mê Ga, là Giê Su Ky Tô.

61 Vậy nên, tất cả mọi người hãy thận trọng khi nói đến “danh ta—

62 Vì này, thật vậy ta nói, rằng có nhiều người bị kết tội vì việc này, là những người dùng danh của Chúa, và dùng nó mà làm chơi, vì họ không có thẩm quyền.

63 Vậy nên, giáo dân phải hối cải tội lỗi của mình, và ta, là Chúa, sẽ thừa nhận họ; bằng không họ sẽ bị loại bỏ.

64 Hãy nhớ rằng những gì phát xuất từ trên cao đều “thiên liêng và phải được <sup>b</sup>nói tới một cách thận trọng, và với sự chấp thuận của Thánh Linh; và làm được như vậy thì sẽ không có sự kết tội, và các người sẽ nhận được Thánh Linh <sup>c</sup>qua lời cầu nguyện; vậy nên, nếu không làm được như vậy, thì vẫn còn có sự kết tội.

65 Để các tôi tớ Joseph Smith, Jr., và Sidney Rigdon của ta tìm

53a GLGƯ 35:15.

54a MỞ 25:1–13;

GLGƯ 45:56–59.

<sup>b</sup> MôSiA 16:2.

55a SHDTT Rigdon, Sidney.

<sup>b</sup> SHDTT Kiều Ngạo,  
Kiều Hành.

56a GLGƯ 58:50.

57a GLGƯ 4:3–6.

<sup>b</sup> GLGƯ 18:14–15.

SHDTT Công Việc  
Truyền Giáo; Cảnh  
Cáo.

59a 1 CRTô 2:10.

60a SHDTT An Pha;

Ô Mê Ga.

61a SHDTT Lộng Ngôn.

64a SHDTT Thánh.

<sup>b</sup> SHDTT Tôn Kính.

<sup>c</sup> GLGƯ 42:14.

một ngôi nhà cho chính họ, theo như họ được Thánh Linh hướng dẫn qua “lời cầu nguyện.

66 Những điều này cần phải được khắc phục bằng sự kiên

nhẫn, để những kẻ đó có thể nhận được “mức độ” vinh quang vĩ đại và vĩnh cửu hơn, bằng không sẽ bị kết tội nặng hơn. A Men.

TIẾT 64

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho các anh cả trong Giáo Hội tại Kirtland, Ohio, ngày 11 tháng Chín năm 1831 (History of the Church, 1:211–214). Vị Tiên Tri đang chuẩn bị di chuyển đến Hiram, Ohio, để bắt đầu lại công việc phiên dịch Kinh Thánh mà đã bị gác sang một bên trong khi ông đang ở Missouri. Một nhóm nam tín hữu, những người đã được truyền lệnh phải hành trình đến Si Ôn (Missouri), đang cần cù sửa soạn để ra đi vào tháng Mười. Vào thời gian bận rộn này, điều mặc khải đã được tiếp nhận.*

1–11, Các Thánh Hữu được truyền lệnh là phải tha thứ cho nhau, nếu không họ còn mắc trọng tội hơn; 12–22, Những kẻ không hối cải phải bị đem ra trước Giáo Hội; 23–25, Kẻ nào đóng tiền thập phân thì sẽ không bị đốt cháy khi Chúa đến; 26–32, Các Thánh Hữu được cảnh cáo chớ có mắc nợ; 33–36, Những kẻ phân loạn sẽ bị loại trừ khỏi Si Ôn; 37–40, Giáo Hội sẽ xét xử các quốc gia; 41–43, Si Ôn sẽ thịnh vượng.

**N**ÀY, Chúa, Thượng Đế của các người, đã phán với các người như vậy: Hỡi các người là những anh cả của giáo hội của ta, các người hãy lắng tai nghe và đón nhận ý muốn của ta về các người.

2 Vì thật vậy, ta nói cho các

người hay, ta muốn các người “ché ngự thể gian; vậy nên ta sẽ có lòng thương hại các người.

3 Trong số các người có những người đã phạm tội; nhưng thật vậy, ta nói, chỉ lần này thôi, vì “vinh quang của ta, và vì sự cứu rỗi loài người, ta đã tha tội cho các người.

4 Ta sẽ thương xót các người, vì ta đã ban cho các người vương quốc.

5 Và “các chìa khóa của những điều kín nhiệm của vương quốc sẽ không bị cất khỏi tay tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta, theo những cách mà ta đã chỉ định, trong khi hấn còn sống, miễn là hấn tuân theo các giáo lễ của ta.

6 Có những kẻ đã tìm cơ hội chống lại hấn mà không có lý do;

65a SHDTT Cầu Nguyện.  
66a 2 CRTô 4:17.  
b RôMa 8:18;  
GLGU 58:4; 136:31.

64 2a 1 Giảng 5:4.  
b SHDTT Thương Hại.  
3a MôiSe 1:39.  
b ÊSai 43:25.

5a GLGU 28:7; 84:19.  
SHDTT Chìa Khóa của  
Chức Tư Tế, Các.  
b SHDTT Giáo Lễ.

7 Tuy nhiên, hấn đã phạm tội; nhưng thật vậy, ta nói cho các người hay, ta, là Chúa, “tha tội cho những kẻ nào biết <sup>b</sup>thứ tội trước mặt ta và cầu xin được tha thứ, những kẻ đã không phạm tội đưa tới ‘sự chết.

8 Các môn đồ của ta, ở thời xưa, đã tìm “cơ hội chống lẫn nhau và trong lòng không biết tha thứ cho nhau; và vì điều xấu này nên chúng bị đau khổ và bị <sup>b</sup>trừng phạt nặng nề.

9 Vậy nên, ta nói cho các người hay, các người phải biết “tha thứ cho nhau; vì kẻ nào không biết <sup>b</sup>tha lỗi cho anh em mình thì sẽ bị kết tội trước mặt Chúa; vì kẻ đó còn mắc phải trọng tội hơn.

10 Ta, là Chúa, sẽ “tha thứ cho ai mà ta muốn tha thứ, nhưng các người được đòi hỏi phải biết <sup>b</sup>tha thứ tất cả mọi người.

11 Và các người cần phải tự nhủ trong lòng mình—hãy để Thượng Đế “phán xét giữa anh và tôi, và ban thưởng cho anh theo <sup>b</sup>những hành vi của anh.

12 Và kẻ nào không hối cải tội lỗi của mình, và không thú tội, thì các người phải đưa kẻ đó tới trước “giáo hội, và đối xử với kẻ đó theo như thánh thư đã dạy các người, qua giáo lệnh hay điều mặc khải.

13 Và các người phải làm như vậy để Thượng Đế có thể được vinh quang—không phải vì các người không tha thứ, nên không có lòng thương hại, nhưng để các người có thể được coi là chính đáng dưới mắt luật pháp, để các người có thể không xúc phạm Đấng ban hành luật pháp cho mình—

14 Thật vậy, ta nói, vì lý do đó các người phải làm những điều này.

15 Nay, ta, là Chúa, tức giận hấn, người là tôi tớ Ezra Booth của ta, và cả tôi tớ Isaac Morley của ta nữa, vì chúng không tuân giữ luật pháp và các giáo lệnh;

16 Chúng tìm kiếm điều xấu trong lòng mình, nên ta, là Chúa, đã thu hồi Thánh Linh của ta. Chúng “cho là xấu những gì chẳng xấu xa; tuy nhiên ta đã tha thứ cho tôi tớ Isaac Morley của ta.

17 Và cả tôi tớ “Edward Partridge của ta, này, hấn đã phạm tội, và <sup>b</sup>Sa Tan tìm cách hủy diệt tâm hồn hấn; nhưng khi những điều này được tiết lộ cho chúng biết, và chúng hối cải về điều xấu, thì chúng sẽ được tha thứ.

18 Và giờ đây, thật vậy ta nói rằng ta thấy điều cần thiết là tôi

7a SHDTT Tha Thứ; Xá Miễn Tội Lỗi.

b DSKý 5:6-7;  
GLGU’ 19:20; 58:43.

SHDTT Thú Nhận,  
Thú Tội.

c GLGU’ 76:31-37.

8a SHDTT Tranh Chấp.

b SHDTT Sửa Phạt.

9a Mác 11:25-26;  
GLGU’ 82:1.

b MTỔ 6:14-15;  
ÊPSô 4:32.

10a XÊDTKý 33:19;  
AnMa 39:6;

GLGU’ 56:14.

b MôSiA 26:29-31.

11a 1 SMÊn 24:12.

b 2 TMThê 4:14.

12a GLGU’ 42:80-93.

16a 2 NêPhi 15:20;  
GLGU’ 121:16.

17a SHDTT Partridge,  
Edward.

b SHDTT Quý Dữ.

tổ Sidney Gilbert của ta, sau mấy tuần nữa, phải trở về với công việc của mình và với chức vụ đại diện tại đất Si Ôn;

19 Và những gì mà hấn đã thấy và nghe có thể được kể lại cho các môn đồ của ta nghe, để họ khỏi bị diệt vong. Và vì lý do đó mà ta đã nói những điều này.

20 Và lại nữa, ta nói với người, để cho tôi tổ Isaac Morley của ta khỏi bị “cám dỗ quá sức chịu đựng của mình, và khuyên bảo sai lầm làm điều có hại cho các người, ta truyền lệnh rằng nông trại của hấn phải được bán đi.

21 Ta không muốn tôi tổ Frederick G. Williams của ta bán nông trại của hấn, vì ta, là Chúa, muốn giữ lại một chỗ vững chắc trên đất Kirtland trong một thời gian là năm năm, là thời gian mà ta sẽ không lật đổ những kẻ ác, để bằng cách này ta có thể cứu vớt một số người.

22 Và sau ngày đó, ta, là Chúa sẽ không coi là “có tội cho những ai muốn đến đất Si Ôn với tấm lòng rộng mở; vì ta, là Chúa, đòi hỏi <sup>b</sup>tấm lòng của con cái loài người.

23 Ngày, “ngày nay là thời gian từ bây giờ cho đến ngày Con của

Người <sup>b</sup>đến, và thật vậy đó là ngày “hy sinh, và là một ngày đóng góp tiền thập phân của dân ta; vì kẻ nào “đóng tiền thập phân thì sẽ không bị “đốt cháy khi Ngài đến.

24 Vì sau ngày nay thì “sự thiêu đốt sẽ đến—đây là nói theo cách thức của Chúa—vì thật vậy ta nói, ngày mai tất cả <sup>b</sup>những kẻ kiêu ngạo và làm điều ác đều sẽ như rơm rạ; và ta sẽ đốt chúng, vì ta là Chúa Muôn Quân; và ta sẽ không tha bất cứ kẻ nào còn ở lại “Ba Bi Lôn.

25 Vậy nên, nếu các người tin ta, thì các người sẽ làm lụng trong thời gian được gọi là ngày nay.

26 Và việc các tôi tớ “Newel K. Whitney và Sidney Gilbert của ta bán <sup>b</sup>cửa hàng và tài sản của họ ở đây là điều không thích đáng; vì việc đó không phải là điều khôn ngoan cho tới khi nào những người còn lại trong giáo hội, là những người còn đang ở trên đất này, đều đi hết lên đất Si Ôn.

27 Ngày, trong luật pháp của ta có nói hoặc cấm không được mắc “nợ kẻ thù mình;

28 Nhưng ngày, luật pháp chưa bao giờ nói rằng Chúa không

20a SHDTT Cám Dỗ.

22a SHDTT Tội.

b XÊDTKý 35:5;

GLGU 59:15; 64:34.

23a GLGU 45:6; 64:24–25.

b SHDTT Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Sự.

c SHDTT Hy Sinh.

d MLChi 3:10–11.

SHDTT Tiền Thập Phân.

e MLChi 4:1;

3 NêPhi 25:1;

JS—LS 1:37.

24a ÊSai 66:15–16.

SHDTT Trái Đất—Tẩy sạch trái đất; Thế Gian, Thế Giới—Tận thế.

b MLChi 3:15;

2 NêPhi 12:12; 23:11.

SHDTT Kiêu Ngạo,

Kiêu Hãnh.

c GLGU 1:16.

SHDTT Ba Bên,

Ba Bi Lôn.

26a SHDTT Whitney,

Newel K.

b GLGU 57:8.

27a SHDTT Nợ.

được thu hồi theo ý Ngài, và trả theo như Ngài nghĩ là tốt nhất.

29 Vậy nên, vì các người là những người đại diện, nên các người làm công việc của Ngài; và bất cứ những gì các người làm theo ý muốn của Chúa là công việc của Chúa.

30 Và Ngài đã cất đặt các người để chu cấp cho các thánh hữu của Ngài trong những ngày sau cùng này, để họ có thể nhận được phần "thừa hưởng trên đất Si Ôn.

31 Và này, ta, là Chúa, tuyên bố với các người, và "lời nói của ta vững chắc và sẽ không <sup>b</sup>sai, rằng thế nào họ cũng nhận được phần thừa hưởng đó.

32 Nhưng mọi sự việc phải xảy ra vào thời kỳ của nó.

33 Vậy nên, chớ "mệt mỏi khi làm điều thiện, vì các người đang đặt nền móng cho một công việc lớn lao. Và từ <sup>b</sup>những việc nhỏ sẽ đưa lại những việc lớn.

34 Này, Chúa "đòi hỏi <sup>b</sup>tâm lòng thành và tâm hồn đầy thiện chí; và những kẻ có thiện chí và biết "tuân lời sẽ hưởng sự tốt lành của đất Si Ôn vào những ngày sau cùng này.

35 Còn "những kẻ phản loạn

sẽ bị <sup>b</sup>loại trừ khỏi đất Si Ôn, và sẽ bị đuổi đi xa, và sẽ không được thừa hưởng đất này.

36 Vì thật vậy, ta nói rằng những kẻ phản loạn không thuộc dòng máu "Ép Ra Im, vậy nên chúng sẽ bị nhổ đi hết.

37 Này, ta, là Chúa, đã dựng nên giáo hội của ta vào những ngày sau cùng này giống như một phán quan ngồi trên ngọn đồi, hoặc ở một nơi cao để xét xử các quốc gia.

38 Vì chuyện rằng dân cư của Si Ôn sẽ "xét xử mọi sự việc liên quan đến Si Ôn.

39 Và những kẻ dối trá cùng những kẻ đạo đức giả sẽ bị họ nhận diện, và những kẻ nào không phải là "sứ đồ hay tiên tri đều sẽ bị khám phá.

40 Và ngay cả "vị giám trợ, là <sup>b</sup>vị phán quan, và các cố vấn của người ấy, nếu họ không trung thành trong "việc quản lý của mình thì họ cũng sẽ bị kết tội, và <sup>d</sup>những người khác sẽ được đặt vào chỗ của họ.

41 Vì này, ta nói cho các người hay, "Si Ôn sẽ thịnh vượng, và <sup>b</sup>vinh quang của Chúa sẽ trải lên trên nó;

30a GLGU' 63:48.

31a Mác 13:31;  
2 NêPhi 31:15;  
GLGU' 1:37-38.

b GLGU' 76:3.

33a GLTi 6:9.  
b GLGU' 123:16.

34a MiChê 6:8.  
b PTLKý 32:46;  
GiôSuê 22:5;  
MMôn 9:27.  
SHDĐT Tâm Lòng.

c ÊSai 1:19.

SHDĐT Vâng Lời,  
Vâng Theo.

35a SHDĐT Phán Nghịch.

b GLGU' 41:5; 50:8-9;  
56:3.

SHDĐT Khai Trừ.

36a PTLKý 33:16-17.

38a ÊSai 2:3-4;  
GLGU' 133:21.

39a KHuyền 2:2.  
SHDĐT Sứ Đồ.

40a SHDĐT Giám Trợ,  
Giám Mục.

b GLGU' 58:17;  
107:72-74.

c SHDĐT Quản Gia,  
Quản Lý.

d GLGU' 107:99-100.

41a SHDĐT Si Ôn.

b GLGU' 45:67; 84:4-5;  
97:15-20.  
SHDĐT Vinh Quang,  
Vinh Hiển.



42 Và nó sẽ là <sup>a</sup>cờ hiệu cho dân chúng, và sẽ có những người từ tất cả các quốc gia dưới gầm trời đến với nó.

43 Và sẽ tới ngày khi mà các

quốc gia trên thế gian sẽ phải <sup>a</sup>run sợ vì nó và sẽ kinh hãi vì những kẻ khủng khiếp của nó. Chúa đã phán vậy. A Men.

TIẾT 65

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Hiram, Ohio, tháng Mười năm 1831 (History of the Church, 1:218). Vị Tiên Tri gọi điều mặc khải này là một lời cầu nguyện.*

1–2, Những chìa khóa của vương quốc được giao phó cho loài người trên trái đất, và phúc âm sẽ đắc thắng; 3–6, Vương quốc thời kỳ ngàn năm của thiên thượng sẽ đến và hợp cùng với vương quốc của Thượng Đế trên thế gian.

**H**ÃY nghe đây, và trông kìa, một tiếng nói của một Đấng trên cao phán xuống, Đấng có đầy uy lực và quyền năng, Ngài đi tới các nơi tận cùng của trái đất, phải, tiếng nói của Ngài phán với loài người—Các người hãy <sup>a</sup>sửa soạn con đường của Chúa, hãy làm các lối đi của Ngài được thẳng.

2 <sup>a</sup>Các chìa khóa của <sup>b</sup>vương quốc của Thượng Đế được giao phó cho loài người trên trái đất, và từ đó phúc âm sẽ trải ra tới các

nơi tận cùng của trái đất, chẳng khác chi <sup>c</sup>hòn đá bị đục ra từ núi mà không có bàn tay giữ lại, sẽ lăn đi cho đến khi nào nó <sup>d</sup>lăn cùng khắp thế gian.

3 Phải, một tiếng nói thét lên—Hãy sửa soạn con đường của Chúa, hãy sửa soạn <sup>b</sup>bữa tiệc của Chiên Con, hãy sẵn sàng chào đón <sup>b</sup>Chàng Rể.

4 Hãy cầu nguyện Chúa, hãy kêu gọi thánh danh Ngài, hãy phổ biến các công việc kỳ diệu của Ngài trong dân chúng.

5 Hãy cầu khẩn Chúa, để cho vương quốc của Ngài có thể bành trướng trên thế gian, hầu cho dân cư trên trái đất có thể nhận được nó, và hãy chuẩn bị cho ngày sắp tới, là ngày mà Con của Người sẽ từ trên trời <sup>a</sup>xuống, <sup>b</sup>khỏa trên mình vẻ sáng chói của

42a SHĐTT Cờ Hiệu.

43a ÊSai 60:14;  
GLGU' 97:19–20.

65 1a ÊSai 40:3;  
MTỐ 3:3;  
Giăng 1:23.

2a MTỐ 16:19;  
GLGU' 42:69.

SHĐTT Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các.

b GLGU' 90:1–5.

c ĐNÊn 2:34–45.

d TThiên 72:19.

SHĐTT Đa Ni Ên—  
Sách Đa Ni Ên; Ngày

Sau Cùng, Ngày Sau, Những.

3a MTỐ 22:1–14;

KHuyền 19:9;

GLGU' 58:11.

b SHĐTT Chàng Rể.

5a MTỐ 24:30.

b TThiên 93:1.

‘vinh quang của Ngài, để gặp gỡ  
 ‘vương quốc của Thượng Đế được  
 thiết lập trên thế gian.

6 Vậy nên, cầu mong sao cho  
 ‘vương quốc của Thượng Đế bành  
 trướng để cho ‘vương quốc thiên  
 thượng có thể đến, để Cha, hỡi

Thượng Đế, được vinh hiển cả  
 trên trời lẫn dưới đất, để cho  
 những kẻ thù của Cha có thể bị  
 khuất phục; vì vinh hiển, quyền  
 năng và vinh quang là ‘của Cha  
 mãi mãi và đời đời. A Men.

## TIẾT 66

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Orange, Ohio, ngày 25 tháng Mười năm 1831 (History of the Church, 1:219–221). Đây là ngày đầu tiên của một đại hội quan trọng. Trong lời tựa cho điều mặc khải này, Vị Tiên Tri đã viết: “Thế theo lời yêu cầu của William E. McLellin, tôi đã cầu vấn Chúa và nhận được điều mặc khải sau đây” (History of the Church, 1:220).*

1–4, *Giao ước vĩnh viễn là phúc âm trọn vẹn*; 5–8, *Các anh cả phải thuyết giảng, làm chứng và lý luận với dân chúng*; 9–13, *Sự phục vụ trung thành trong công việc giáo vụ đảm bảo được sự thừa hưởng cuộc sống vĩnh cửu.*

**N**ÀY, Chúa đã phán vậy với tôi tớ William E. McLellin của ta—Phước thay cho người, vì người đã bỏ những điều bất chính của mình, và nhận lấy những lẽ thật của ta. Đây là lời phán của Chúa, Đấng Cứu Chuộc của người, Đấng Cứu Rỗi của thế gian và ngay cả của tất cả những ai biết “tin vào danh ta.

2 Thật vậy, ta nói cho người hay,

phước thay cho người vì người tiếp nhận “giao ước vĩnh viễn của ta, là phúc âm trọn vẹn của ta, đã được gởi đến cho con cái loài người, để họ có thể có được ‘sự sống và được chia sẻ những vinh quang sẽ được tiết lộ vào ngày sau cùng, như đã được các vị tiên tri và các sứ đồ ngày xưa viết.

3 Thật vậy, hỡi tôi tớ William của ta, ta nói cho người hay, người thanh sạch nhưng chưa thanh sạch hoàn toàn; vậy, hãy hối cải về những điều gì không làm ta hài lòng, lời Chúa phán vậy, vì Chúa sẽ “chỉ cho người thấy những điều đó.

4 Và giờ đây, thật vậy, ta, là Chúa, sẽ chỉ cho người thấy

5c SHDTT Vinh Quang,  
 Vinh Hiển.

d ĐNÊN 2:44.

6a SHDTT Vương Quốc của  
 Thượng Đế hay Vương  
 Quốc Thiên Thượng.

b KHuyền 11:15.

c 1 SứKý 29:11;

MTỞ 6:13.

66 1a Giảng 1:12.

SHDTT Tin.

2a SHDTT Giao Ước Mới

và Vĩnh Viễn.

b Giảng 10:10;

3 NêPhi 5:13.

3a GCốp 4:7;

ÊThe 12:27.

những điều gì ta muốn về người, hay là ý muốn của ta ra sao về người.

5 Nay, thật vậy, ta nói với người, ý ta muốn là người phải đi “rao truyền phúc âm của ta từ vùng đất này đến vùng đất kia, và từ thành phố này đến thành phố khác, phải, trong những vùng quanh đây là những nơi mà phúc âm ta chưa được rao truyền.

6 Chớ lưu lại chốn này nhiều ngày; cũng đừng đi lên đất Si Ôn lúc này; nhưng nếu người có thể gọi được, thì hãy gọi; ngoài điều đó ra thì chớ nên nghĩ về tài sản của mình.

7 Hãy “đi đến những vùng đất miền đông, hãy <sup>b</sup>làm chứng khắp mọi nơi, với mọi người và trong các nhà hội của họ, và hãy lý luận với những người đó.

8 Tôi tớ Samuel H. Smith của ta cần phải đi với người, và chớ bỏ hấn mà phải chỉ dẫn cho hấn; và kẻ nào trung thành thì sẽ được làm cho “mạnh mẽ ở bất cứ nơi nào; và ta, là Chúa, sẽ đi với người.

9 Hãy đặt “tay lên người bệnh, rồi họ sẽ <sup>b</sup> bình phục. Chớ trở về cho đến khi nào ta, là Chúa, sẽ gọi người về. Hãy kiên nhẫn trong sự đau buồn. Hãy “cầu xin, rồi người sẽ nhận được; hãy gõ cửa, rồi cửa sẽ mở cho người.

10 Chớ tìm kiếm điều gây gánh nặng cho mình. Hãy từ bỏ mọi sự bất chính. Chớ phạm tội “ngoại tình—là cám dỗ mà người đã từng bị phiền phức.

11 Hãy “tuân giữ những lời này, vì đây là những lời chân thật và trung thực; và hãy làm vinh hiển chức vụ của mình, và hãy thúc đẩy nhiều người đi đến <sup>b</sup>Si Ôn với “những bài ca về niềm vui vĩnh viễn trên đầu họ.

12 Hãy “tiếp tục làm những việc này cho đến cùng, rồi người sẽ nhận được <sup>b</sup>mã triều thiên của cuộc sống vĩnh cửu ở bên tay mặt Cha của ta, là Đấng đầy ân điển và lẽ thật.

13 Thật vậy, lời Chúa, “Thượng Đế của người, Đấng Cứu Chuộc của người, là Giê Su Ky Tô phán vậy. A Men.

TIẾT 67

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Hiram, Ohio, tháng Mười Một năm 1831 (History of the Church, 1:224–225). Việc này xảy ra vào*

<p>5a Mác 16:15. 7a GLGƯ 75:6. b SHĐTT Chứng Ngôn. 8a GLGƯ 52:17; 133:58. 9a SHĐTT Làm Lễ Cho Người Bệnh; Phép Đặt Tay. b MÔ 9:18. SHĐTT Chữa Bệnh,</p>	<p>Chữa Lành. c GiaCổ 1:5. 10a SHĐTT Ngoại Tình. 11a GLGƯ 35:24. b GLGƯ 11:6. c ÊSai 35:10; GLGƯ 45:71. SHĐTT Ca Hát. 12a 2 TMThê 3:14–15;</p>	<p>2 NêPhi 31:20. b ÊSai 62:3; MÔ 25:21; 1 PER 5:4. 13a SHĐTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Con.</p>
---	--	---

dịp có một đại hội đặc biệt, và việc ẩn hành các điều mặc khải mà đã nhận được từ Chúa qua vị Tiên Tri đã được nghiên cứu và quyết định (xem tiêu đề của tiết 1). Đại hội quyết định rằng Oliver Cowdery và John Whitmer cần phải đem các bản thảo của các điều mặc khải đến Independence, nơi đó W. W. Phelps sẽ xuất bản những điều mặc khải này như là Book of Commandments (Sách Giáo Lệnh). Nhiều nam tín hữu đã long trọng chứng ngôn rằng những điều mặc khải mà lúc đó được thu thập để xuất bản quả thật là chân thật, như được làm chứng bởi Đức Thánh Linh là Đấng đã được ban cho họ. Vị Tiên Tri ghi chép rằng sau điều mặc khải được gọi là tiết 1 đã được tiếp nhận, có một số lời phê bình không tốt về ngôn ngữ dùng trong những điều mặc khải. Điều mặc khải này đã tiếp theo sau đó.

1-3, Chúa nghe những lời cầu nguyện và chăm sóc các anh cả của Ngài; 4-9, Ngài thách thức kẻ khôn ngoan nhất bắt chước viết ra một điều mặc khải ít quan trọng nhất trong các điều mặc khải của Ngài; 10-14, Các anh cả trung thành sẽ được Thánh Linh biến hóa và thấy được mặt của Thượng Đế.

**N**ÀY, hãy nghe đây, hỡi các người là “những anh cả của giáo hội ta, là những người đã quy tụ lại với nhau, những lời cầu nguyện của các người ta đã nghe, và lòng các người ta đã hiểu rõ, và những ước muốn của các người đã đến trước mặt ta.

2 Đây, và trông kia, “mắt ta đang nhìn xuống các người, và trời đất đều ở trong tay ta, và các của cải của sự vĩnh cửu đều là của ta ban ra.

3 Các người đã cố gắng tin rằng các người sẽ nhận được phước lành mà đã được đề nghị cho các

người; nhưng này, thật vậy, ta nói cho người hay, trong lòng các người có “sự sợ hãi, và thật vậy, đó là lý do tại sao các người không nhận được.

4 Và giờ đây, ta, là Chúa, ban cho các người một “lời chứng về lẽ thật của các giáo lệnh này mà nó đang nằm trước mắt các người đây.

5 Mắt các người đã chăm chú vào tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta, và các người đã biết “ngôn ngữ của hần, và những khuyết điểm của hần các người cũng biết; và trong thâm tâm các người đã tìm kiếm kiến thức để các người có thể diễn tả hay hơn ngôn ngữ của hần; điều này các người cũng biết.

6 Giờ đây, các người hãy tìm kiếm trong Sách Giáo Lệnh, ngay cả một giáo lệnh ít quan trọng nhất trong số những giáo lệnh đó, rồi hãy chỉ định một người “khôn ngoan nhất trong số các người;

7 Hoặc, nếu có kẻ nào trong số

67 1a SHD TT Anh Cả.  
2a TThiên 34:15.  
3a SHD TT Sợ Hãi.

4a SHD TT Chứng Ngôn;  
Lẽ Thật.  
5a GLGU 1:24.

6a 2 NêPhi 9:28-29, 42.

các người có thể viết một câu giống như vậy, thì lúc đó các người chính đáng nói rằng các người không biết những giáo lệnh đó là chân thật;

8 Còn nếu các người không thể viết một câu giống như vậy, thì các người bị kết tội nếu các người không “làm chứng rằng những giáo lệnh đó là chân thật.

9 Vì các người đã biết rằng không có gì bất chính trong những điều đó, và những gì “ngay chính đều đến từ trên cao, từ Cha<sup>b</sup> ánh sáng mà xuống.

10 Và lại nữa, thật vậy, ta nói cho các người hay, đó là đặc ân của các người, và là một lời hứa ta ban cho các người là những người đã được sắc phong vào giáo vụ này, rằng nếu các người dứt bỏ được “những sự ganh tị và<sup>b</sup> sợ hãi, và biết “hạ mình trước mắt ta, vì các người chưa đủ khiêm nhường, thì “bức màn che sẽ được xé ra và các người sẽ “trông thấy

được ta và hiểu rằng ta hằng sống—không phải bằng trí óc trần tục hay thiên nhiên mà bằng trí óc thuộc linh.

11 Vì chưa “ai từng được trông thấy Thượng Đế khi còn trong xác thịt, trừ phi được Thánh Linh của Thượng Đế biến hóa.

12 Cũng không một “người thiên nhiên nào, hay người có trí óc trần tục nào, có thể đương nổi sự hiện diện của Thượng Đế.

13 Hiện giờ các người không thể đương nổi sự hiện diện của Thượng Đế, và cũng không thể đương nổi sự phù trợ của các thiên sứ nữa; vậy nên, hãy tiếp tục “kiên nhẫn cho đến khi nào các người được<sup>b</sup> toàn hảo.

14 Các người chớ nhụt chí; và khi nào các người “xứng đáng, vào kỳ định của ta, thì các người sẽ thấy và biết được điều mà đã được truyền giao cho các người qua tay tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta. A Men.

TIẾT 68

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Hiram, Ohio, tháng Mười Một năm 1831, thể theo lời yêu cầu của Orson Hyde, Luke S. Johnson, Lyman E. Johnson và William E. McLellin (History of the Church, 1:227–229). Mặc dù điều mặc khải này được ban ra để đáp lại lời cầu khẩn*

<p>8a SHDĐT Bằng Chứng, Chứng Cố. 9a MRNi 7:15–18. b GiaCƠ 1:17; GLGƯ 50:24; 84:45; 88:49. 10a SHDĐT Ghen. b SHDĐT Sợ Hãi. c SHDĐT Khiêm</p>	<p>Nhường, Khiêm Tồn. d SHDĐT Mân. e GLGƯ 88:68; 93:1; 97:16. 11a BĐJS, XÊĐTKý 33:20, 23; Giăng 1:18; 6:46; bđjs, 1 Giăng 4:12; GLGƯ 84:19–22; MôiSe 1:11, 14.</p>	<p>12a MôSiA 3:19. SHDĐT Người Thiên Nhiên. 13a RôMa 2:7. SHDĐT Sự Kiên Nhẫn. b MTỐ 5:48; 3 NêPhi 12:48. 14a SHDĐT Xứng Đáng.</p>
--	--	---

Chúa cho biết ý muốn của Ngài về các anh cả có tên trên đây, nhưng phần lớn nội dung áp dụng cho toàn thể Giáo Hội.

1-5, Những lời nói của các anh cả khi được Đức Thánh Linh tác động là thánh thư; 6-12, Các anh cả phải thuyết giảng và làm phép báp têm, và các điểm triệu sẽ đi theo sau những kẻ thật sự tin; 13-24, Con đầu lòng trong số các con trai của A Rôn có thể phục vụ với tư cách là Vị Giám Trợ Chủ Tọa (nghĩa là, nắm giữ các chìa khóa của chủ tịch đoàn với tư cách là một vị giám trợ) dưới sự hướng dẫn của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; 25-28, Các bậc cha mẹ được truyền lệnh phải giảng dạy phúc âm cho con cái mình; 29-35, Các Thánh Hưu phải tuân giữ ngày Sa Bát, cần mẫn lao nhọc và cầu nguyện.

**T**ÔI tớ của ta, Orson Hyde, được kêu gọi bằng lễ sắc phong, bởi “Thánh Linh của Thượng Đế hằng sống, đề rao truyền phúc âm vĩnh viễn, từ dân tộc này đến dân tộc kia, từ vùng đất này đến vùng đất khác, trong những hội đoàn của những kẻ tà ác, trong các nhà hội của họ, bằng cách lý luận với họ và giải nghĩa thánh thư cho họ nghe.

2 Và này, và trông kia, đây là mẫu mực cho tất cả những ai được sắc phong cho chức tư tế

này, nhiệm vụ được chỉ định cho họ là phải ra đi—

3 Và đây là một mẫu mực cho họ, để họ phải “nói lên khi họ được Đức Thánh Linh tác động.

4 Và bất cứ những gì họ nói ra khi được “Đức Thánh Linh tác động đều sẽ là thánh thư, sẽ là ý muốn của Chúa, sẽ là tâm thần của Chúa, sẽ là lời nói của Chúa, sẽ là tiếng nói của Chúa, và <sup>b</sup>quyền năng của Thượng Đế cho sự cứu rỗi.

5 Này, đây là lời hứa của Chúa với các người, hỡi các người là các tội tớ của ta.

6 Vậy nên, hãy vui lên, và chớ “sợ hãi, vì ta là Chúa đang ở với các người, và ta sẽ đứng bên các người; và các người phải làm chứng về ta, là Giê Su Ky Tô, rằng ta là Con của Thượng Đế hằng sống, rằng ta đã tồn tại, và ta đang tồn tại, và ta sẽ đến.

7 Đây là lời của Chúa nói với người, tôi tớ “Orson Hyde của ta và cũng với tôi tớ Luke Johnson của ta, và với tôi tớ Lyman Johnson của ta, và với tôi tớ William E. McLellin của ta, và với tất cả các anh cả trung thành của giáo hội ta—

8 Các người hãy “ra đi khắp thế gian, <sup>b</sup>thuyết giảng phúc âm cho

68 1a SHDTT Đức Thánh Linh.  
3a 2 PER 1:21;  
GLGU 18:32; 42:16;  
100:5.

4a SHDTT Đức Thánh Linh; Mặc Khải.  
b RôMa 1:16.  
6a ÊSai 41:10.  
7a SHDTT Hyde, Orson.

8a GLGU 1:2; 63:37.  
b SHDTT Công Việc Truyền Giáo; Thuyết Giảng.

mọi người, hành động với <sup>a</sup>thẩm quyền mà ta đã ban cho các người, <sup>a</sup>làm phép báp têm trong danh của Đức Chúa Cha, và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh Linh.

9 Và <sup>a</sup>ai tin cùng chịu báp têm thì sẽ được <sup>b</sup>cứu, còn kẻ nào không tin thì sẽ bị <sup>c</sup>đoán phạt.

10 Và ai tin thì sẽ được phước với <sup>a</sup>những điềm triệu theo sau đó, như lời đã chép.

11 Và các người sẽ được ban cho khả năng để biết được <sup>a</sup>những điềm triệu về những thời kỳ, và những điềm triệu về sự hiện đến của Con của Người;

12 Và về tất cả những người mà Đức Chúa Cha sẽ làm chứng, các người sẽ được ban cho quyền năng để <sup>a</sup>đóng ấn họ vào cuộc sống vĩnh cửu. A Men.

13 Và giờ đây, về những vấn đề thêm vào các giao ước và các điều giáo lệnh, thì đó là những điều sau đây—

14 Trong thời gian sau này, vào kỳ định của Chúa, phải có <sup>a</sup>các giám trợ khác được phong nhiệm cho Giáo Hội để phục vụ giống như những người đầu tiên;

15 Vậy nên, họ phải là <sup>a</sup>những

thầy tư tế thượng phẩm, những người xứng đáng, và họ phải được chỉ định bởi <sup>b</sup>Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, trừ phi họ là hậu duệ chính tông của <sup>a</sup>A Rôn.

16 Và nếu họ là hậu duệ chính tông của <sup>a</sup>A Rôn thì họ có quyền hợp pháp nắm giữ chức vụ giám trợ đoàn, nếu họ là con trưởng trong số các con trai của A Rôn;

17 Vì người con trưởng có quyền nắm giữ quyền chủ tọa chức tư tế này, và <sup>a</sup>những chìa khóa hay thẩm quyền của chức tư tế này.

18 Trừ phi người ấy là hậu duệ <sup>a</sup>chính tông và là con trưởng của A Rôn, thì chẳng một ai khác có quyền hợp pháp nắm giữ những chìa khóa của chức tư tế này.

19 Nhưng, vì một <sup>a</sup>thầy tư tế thượng phẩm thuộc Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc có thẩm quyền thi hành tất cả các chức phẩm nhỏ hơn mà hắn có thể thi hành chức vụ <sup>b</sup>giám trợ khi mà không tìm được một người hậu duệ chính tông của A Rôn, miễn là hắn được kêu gọi và được phong nhiệm và sắc phong vào quyền

<p>8c Mác 16:15.  <i>d</i> SHDTT Thẩm Quyền.  <i>e</i> SHDTT Phép Báp Têm.                  9a Mác 16:16;                  GLGƯ 20:25.  <i>b</i> SHDTT Cứu Rỗi.  <i>c</i> SHDTT Đoán Phạt.                  10a SHDTT Điềm Triệu.                  11a SHDTT Điềm Triệu về Những Thời Kỳ.</p>	<p>12a GLGƯ 1:8; 132:49.                  SHDTT Ấn Chứng, Đóng Ấn.                  14a SHDTT Giám Trợ, Giám Mục.                  15a GLGƯ 72:1.  <i>b</i> SHDTT Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.  <i>c</i> SHDTT A Rôn, Anh của Môi Se.                  16a GLGƯ 107:15-17.</p>	<p>SHDTT Chức Tư Tế A Rôn.                  17a SHDTT Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các.                  18a XÊDTKý 40:12-15;                  GLGƯ 84:18;                  107:13-16, 70-76.                  19a SHDTT Thầy Tư Tế Thượng Phẩm.  <i>b</i> SHDTT Giám Trợ, Giám Mục.</p>
---	--	---

năng này bởi bàn tay của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.

20 Và một hậu duệ chính tông của A Rôn cũng phải được chỉ định bởi Chủ Tịch Đoàn này, và phải được coi là xứng đáng, và được “xức dầu, và được <sup>b</sup>sắc phong bởi bàn tay của Chủ Tịch Đoàn này, bằng không thì họ không có thẩm quyền hợp pháp để thi hành trong chức tư tế của họ.

21 Nhưng, chiếu theo sắc luật về quyền tư tế cha truyền con nối của họ, họ có thể có quyền đòi hỏi được xức dầu nếu bất cứ khi nào họ có thể chứng minh được dòng dõi của mình, hoặc xác định được dòng dõi đó bằng sự mặc khải từ Chúa qua bàn tay của Chủ Tịch Đoàn nói trên.

22 Và lại nữa, không một vị giám trợ nào hay thầy tư tế thượng phẩm nào được phong nhiệm vào giáo vụ này phải bị đem ra xét xử hay bị kết tội vì một tội lỗi nào, ngoại trừ được đưa ra trước “Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của giáo hội;

23 Và nếu người ấy bị xét là có tội trước Chủ Tịch Đoàn này, với bằng chứng không thể bị bác bỏ được, thì người ấy sẽ bị kết tội;

24 Và nếu người ấy hỏi cải thì người ấy phải được “tha thứ, theo như các giao ước và các giáo lệnh của giáo hội.

25 Và lại nữa, nếu “những bậc cha mẹ trong Si Ôn, hay ở trong bất cứ một <sup>b</sup>giáo khu nào của Si Ôn đã được tổ chức, có con cái đã lên <sup>c</sup>tám tuổi mà không <sup>d</sup>dạy chúng biết giáo lý về sự hỏi cải, đức tin nơi Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống, và về phép báp têm và ân tứ Đức Thánh Linh bởi phép đặt tay, thì “tội lỗi sẽ trút lên đầu những bậc cha mẹ ấy.

26 Vì đây sẽ là luật pháp cho những dân cư trong “Si Ôn, hay trong bất cứ giáo khu nào của Si Ôn đã được tổ chức.

27 Và khi lên <sup>a</sup>tám tuổi thì con cái của họ phải <sup>b</sup>chịu phép báp têm để được “xá miễn tội lỗi của chúng, cùng nhận phép đặt tay.

28 Và họ cũng phải dạy con cái mình biết “cầu nguyện, và bước đi ngay thẳng trước mặt Chúa.

29 Và những dân cư trong Si Ôn phải tuân theo ngày “Sa Bát để giữ ngày ấy được thánh.

30 Và những dân cư trong Si Ôn cũng phải nhớ những công việc làm của mình, nếu họ được chỉ định làm lụng, với tất cả lòng

20a SHDTT Xức Dầu.

b SHDTT Sắc Phong.

22a SHDTT Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

24a SHDTT Tha Thứ.

25a SHDTT Gia Đình—  
Trách Nhiệm của

cha mẹ.

b SHDTT Giáo Khu.

c GLGƯ 18:42; 20:71.

d SHDTT Giảng Dạy,  
Giảng Viên.

e GCốp 1:19;

GLGƯ 29:46–48.

26a SHDTT Si Ôn.

27a SHDTT Trách Nhiệm.

b SHDTT Phép Báp Têm.

c SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

28a SHDTT Cầu Nguyện.

29a GLGƯ 59:9–12.

SHDTT Ngày Sa Bát.



trung thành; vì Chúa sẽ ghi nhớ những kẻ biếng nhác.

31 Giờ đây, ta, là Chúa, không được hài lòng cho lắm với những dân cư trong Si Ôn, vì có “những kẻ biếng nhác trong bọn họ; và con cái họ cũng lớn lên trong <sup>b</sup>sự tà ác; họ cũng không tha thiết “tìm kiếm của cải của sự vĩnh cửu, nhưng mắt của họ chỉ đầy sự tham lam.

32 Những điều này không nên để xảy ra, và phải được chấm dứt trong bọn họ; vậy nên, tôi tớ

Oliver Cowdery của ta hãy đem những lời này đến đất Si Ôn.

33 Và ta ban cho họ một lệnh truyền—rằng kẻ nào không chăm chỉ “cầu nguyện trước mặt Chúa vào lúc thích hợp, thì kẻ ấy sẽ bị phán quan của dân ta <sup>b</sup>ghi nhớ.

34 “Những lời này chân thật và trung thực; vậy nên, chớ vi phạm những lời này, và cũng đừng <sup>b</sup>bớt đi điều nào.

35 Nay, ta là “An Pha và Ô Mê Ga, và ta sẽ <sup>b</sup>chống đến. A Men.

TIẾT 69

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Hiram, Ohio, tháng Mười Một năm 1831 (History of the Church, 1:234–235). Việc sưu tập các điều mặc khải để dự định ấn hành sớm được thông qua trong buổi đại hội đặc biệt ngày 1 tháng Mười Một. Vào ngày 3 tháng Mười Một, điều mặc khải trong sách này ở tiết 133 được thêm vào và được gọi là phần Phụ Lục. Do quyết định của đại hội, Oliver Cowdery được chỉ định đem bản thảo của các điều mặc khải và giáo lệnh đã được sưu tập về Independence, Missouri, để in. Ông cũng được chỉ định đem theo những số tiền mà đã được đóng góp cho việc xây dựng Giáo Hội tại Missouri. Vì lộ trình này dẫn dắt ông qua những vùng thưa thớt dân cư tiến về vùng đất giáp ranh vùng hoang dã, nên ông cần phải có một bạn đồng hành.*

1–2, John Whitmer phải đi với Oliver Cowdery đến Missouri; 3–8, Ông cũng phải thuyết giảng và thu thập, ghi chép, và viết các dữ kiện lịch sử.

**H**ÃY nghe ta, lời Chúa, Thượng Đế của các người phán, vì sự an toàn của tôi tớ

“Oliver Cowdery của ta. Theo ta thì điều không khôn ngoan là hấn được ủy thác các giáo lệnh và tiền bạc mà hấn sẽ mang đến đất Si Ôn, trừ phi có một người nào chân thật và trung thành đi theo hấn.

2 Vậy nên, ta, là Chúa, muốn

31a SHDTT Biếng Nhác.

b SHDTT Ác.

c GLGƯ 6:7.

33a SHDTT Cầu Nguyện.

b SHDTT Súa Phạt; Phán

Xét, Xét Đoán,

Xét Xử.

34a KHuyền 22:6.

b GLGƯ 20:35;

93:24–25.

35a SHDTT An Pha;

Ô Mê Ga.

b GLGƯ 1:12.

69 1a SHDTT Cowdery,

Oliver.

rằng tôi tớ “John Whitmer của ta phải đi theo tôi tớ Oliver Cowdery của ta;

3 Và hấn cũng phải tiếp tục viết và ghi chép “lịch sử về tất cả những điều quan trọng mà hấn quan sát và biết về giáo hội của ta;

4 Và hấn cũng phải nhận lời “khuyên bảo và sự phụ giúp của tôi tớ Oliver Cowdery của ta và những người khác.

5 Và ngoài ra, các tôi tớ của ta đang ở tại những nơi khác nhau trên trái đất cũng phải gọi về đất Si Ôn các báo cáo về việc “quản lý của mình;

6 Vì đất Si Ôn sẽ là nơi và chỗ để thu nhận và làm tất cả những việc này.

7 Tuy nhiên, tôi tớ John Whitmer của ta phải đi nhiều lần từ chỗ này đến chỗ khác, từ chi nhánh này đến chi nhánh kia của giáo hội, để hấn có thể thu thập sự hiểu biết dễ dàng hơn—

8 Phải thuyết giảng và giải nghĩa, viết lách, biên chép, chọn lọc, và thu thập tất cả những điều mà sẽ có lợi cho Giáo Hội, và cho những thế hệ tương lai mà sẽ lớn lên trên đất “Si Ôn, để có được nó từ thế hệ này đến thế hệ khác, mãi mãi và đời đời. A Men.

## TIẾT 70

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 12 tháng Mười Một năm 1831 (History of the Church, 1:235–237). Lịch sử do Vị Tiên Tri viết có nói rằng bốn đại hội đặc biệt được tổ chức giữa ngày 1 và ngày 12 tháng Mười Một. Trong buổi họp cuối cùng của các đại hội này, tầm quan trọng của Book of Commandments (Sách Giáo Lệnh), mà sau này gọi là Doctrine and Covenants (Giáo Lý và Giao Ước), được xem xét; và Vị Tiên Tri gọi sách này là “nền móng của Giáo Hội vào những ngày sau cùng này, và cũng là một điều lợi ích cho thế gian, vì nó cho thấy rằng những chìa khóa về những điều kín nhiệm trong vương quốc của Đấng Cứu Rỗi chúng ta lại được giao phó cho loài người” (History of the Church, 1:235).*

1–5, Các người quản lý được chỉ định để xuất bản những điều mặc khải; 6–13, Những người mà lao nhọc về những công việc thuộc linh đáng được tiền lương của mình; 14–18, Các thánh hữu cần phải đồng đều trong những việc thể tục.

**N**ÀY, hãy nghe đây, hỡi các người là những dân cư của Si Ôn, và toàn thể các người là dân của giáo hội ta ở những nơi xa xăm, và hãy nghe lời nói của Chúa là lời mà ta đã ban cho tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta, và

2a SHDTT Whitmer,  
John.  
3a GLGU 47:1–3; 85:1.

4a SHDTT Khuyên Bảo,  
Khuyên Dạy, Khuyên  
Nhủ.

5a SHDTT Quản Gia,  
Quản Lý.  
8a SHDTT Si Ôn.

cũng cho tôi tớ Martin Harris của ta, và cũng cho tôi tớ Oliver Cowdery của ta, và cũng cho tôi tớ John Whitmer của ta, và cũng cho tôi tớ Sidney Rigdon của ta và cũng cho tôi tớ William W. Phelps của ta, bằng hình thức lệnh truyền cho họ.

2 Vì ta ban cho họ một lệnh truyền; vậy nên hãy lắng tai nghe, vì lời Chúa phán với họ như vậy—

3 Ta, là Chúa, đã chỉ định họ, và sắc phong họ làm “những người quản lý những điều mặc khải và những giáo lệnh mà ta đã ban cho họ, và sẽ ban cho họ sau này;

4 Và ta sẽ đòi hỏi họ phải báo cáo về việc quản lý này vào ngày phán xét.

5 Vậy nên, ta đã chỉ định họ, và đây là công việc của họ trong giáo hội của Thượng Đế, quản trị những điều này cùng những vấn đề liên quan đến, phải, những lợi ích bắt nguồn từ việc này.

6 Vậy nên, ta ban cho họ một lệnh truyền rằng họ không được trao những điều này cho giáo hội hay thế gian;

7 Tuy nhiên, nếu họ nhận được nhiều hơn cho những gì cần thiết và nhu cầu của họ, thì số tiền dư ấy phải được đem cất vào “nhà kho của ta;

8 Và những lợi ích đó phải được

biệt riêng cho các dân cư của Si Ôn, và cho các thể hệ con cháu của họ, nếu họ trở thành “những người thừa kế theo luật pháp của vương quốc.

9 Nay, đây là những gì Chúa đòi hỏi ở mọi người trong “việc quản lý của mình, theo như ta, là Chúa, đã từng hay sẽ chỉ định sau này cho bất cứ một người nào.

10 Và này, không một người nào thuộc giáo hội của Thượng Đế hằng sống được miễn luật pháp này;

11 Phải, ngay cả vị giám trợ, hay “người đại diện giữ nhà kho của Chúa, hoặc người được chỉ định quản lý những việc thế tục cũng vậy.

12 Người nào được chỉ định điều hành những việc thuộc linh, thì người đó “đáng được tiền lương của mình, giống như những người được chỉ định việc quản lý điều hành trong những việc thế tục;

13 Phải, ngay cả đáng được phần thưởng dồi dào hơn, mà phần thưởng dồi dào này được gia tăng bội phần cho họ qua những sự biểu hiện của Thánh Linh.

14 Tuy nhiên, trong những việc thế tục, các người cần phải “bình đẳng, và việc này phải không miễn cưỡng, bằng không thì những sự biểu hiện dồi dào của Thánh Linh sẽ bị rút lại.

15 Giờ đây, ta ban “lệnh truyền

70 3a 1 CRTô 4:1;  
GLGU 72:20.  
7a GLGU 72:9-10.  
8a GLGU 38:20.

9a SHDTT Quản Gia,  
Quản Lý.  
11a GLGU 57:6.  
12a LuCa 10:7.

14a GLGU 49:20.  
SHDTT Dâng Hiến,  
Luật Dâng Hiến.  
15a PTLKÝ 10:12-13.

này cho các tội tớ của ta là vì lợi ích của họ khi họ còn sống, để sự biểu hiện những phước lành của ta trút lên đầu họ, và để thưởng họ vì <sup>b</sup>sự cần mẫn của họ và để bảo vệ họ;

16 Để cung ứng cho họ thực phẩm và <sup>a</sup>y phục; sự thừa hưởng; nhà cửa và đất đai, trong bất cứ trường hợp nào mà ta, là Chúa,

sẽ đặt họ vào, và ở bất cứ nơi nào ta, là Chúa, sẽ phái họ đi.

17 Vì họ đã trung thành trong “nhiều việc, và đã hành động tốt đẹp miễn là họ không phạm tội.

18 Nay, ta, là Chúa, có lòng “thương xót, và sẽ ban phước cho họ, và họ sẽ hưởng được niềm vui về những điều này. Quả thật vậy. A Men.

## TIẾT 71

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith và Sidney Rigdon, tại Hiram, Ohio, ngày 1 tháng Mười Hai năm 1831 (History of the Church, 1:238–239). Vị Tiên Tri đã tiếp tục phiên dịch Kinh Thánh với Sidney Rigdon là người biên chép của ông cho đến khi điều mặc khải này nhận được, vào lúc này việc đó được tạm thời gác lại để họ có thể làm tròn lời chỉ dẫn được ban cho trong điều mặc khải này. Những người anh em này phải đi ra thuyết giảng để xoa dịu những cảm nghĩ không thân thiện mà đã phát triển chống lại Giáo Hội do những bài báo xuất bản của Ezra Booth, là kẻ đã bội giáo.*

1–4, Joseph Smith và Sidney Rigdon được phái đi rao truyền phúc âm; 5–11, Những kẻ thù của các Thánh Hữu sẽ bị bói rỗi.

**N**ÀY, Chúa đã phán vậy với các người là các tội tớ Joseph Smith, Jr., và “Sidney Rigdon, rằng đã thực sự đến lúc ta thấy cần thiết và thích đáng cho các người mở miệng <sup>b</sup>rao truyền phúc âm của ta, là những sự việc của vương quốc, giải nghĩa ‘những điều kín nhiệm của vương quốc từ các thánh thư, theo một phần Thánh Linh và

quyền năng mà sẽ được ban cho các người theo như ta muốn.

2 Thật vậy, ta nói cho các người hay, các người phải rao truyền cho dân chúng tại các miền quanh đây, và cả trong giáo hội nữa, trong một thời gian, cho tới khi nào các người được cho biết là phải ngừng lại.

3 Thật vậy, đây là nhiệm vụ trong một thời gian, mà ta giao phó cho các người.

4 Vậy nên, các người hãy làm lụng trong vườn nho của ta. Hãy kêu gọi các dân cư trên trái đất, và hãy làm chứng, và chuẩn bị

15b SHDTT Chuyên Tâm.  
16a GLGƯ 59:16–20.  
17a MTƠ 25:21–23.

18a SHDTT Thương Xót.  
71 1a SHDTT Rigdon,  
Sidney.

b SHDTT Công Việc  
Truyền Giáo.  
c GLGƯ 42:61, 65.

con đường cho các giáo lệnh và các điều mặc khải sẽ đến.

5 Giờ đây, này, đây là sự thông sáng; kẻ nào đọc thì kẻ đó cũng phải “hiểu và cũng <sup>b</sup>nhận lấy;

6 Vì kẻ nào biết nhận lấy thì sẽ được ban cho “dồi dào hơn, ngay cả quyền năng nữa.

7 Vậy nên, hãy làm cho kẻ thù của mình “bối rối; hãy yêu cầu chúng đến <sup>b</sup>gặp các người cả nơi công cộng lẫn nơi kín đáo; và nếu các người trung thành thì sự hồ thẹn của chúng sẽ bị lộ ra.

8 Vậy nên, hãy để chúng đem hết lý lẽ mạnh mẽ của chúng ra chống lại Chúa.

9 Thật vậy, lời Chúa phán với các người như vậy—chẳng một “vũ khí nào được dùng để chống lại các người mà sẽ hiệu quả;

10 Và nếu có kẻ nào cất tiếng chống lại các người thì kẻ đó sẽ bị bối rối vào đúng giờ riêng của ta.

11 Vậy nên, hãy tuân giữ các giáo lệnh của ta; những giáo lệnh này chân thật và trung thực. Quả thật vậy. A Men.

TIẾT 72

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 4 tháng Mười Hai năm 1831 (History of the Church, 1:239–241). Một số các anh cả và tín hữu đã tụ họp lại để học hỏi về bốn phận của mình và để được gầy dựng thêm trong lời chỉ dẫn về những lời giảng dạy của Giáo Hội. Tiết này là sự kết hợp hai điều mặc khải nhận được cùng một ngày. Các câu 1 đến 8 tiết lộ sự kêu gọi Newell K. Whitney làm giám trợ. Kẻ đó ông được kêu gọi và sắc phong, sau đó các câu 9 đến 26 được tiếp nhận, những câu này cho thêm chi tiết về các bốn phận của một vị giám trợ.*

1–8, Các anh cả phải báo cáo công việc quản lý của mình cho vị giám trợ; 9–15, Vị giám trợ giữ nhà kho và chăm sóc người nghèo và túng thiếu; 16–26, Các vị giám trợ phải chứng nhận sự xứng đáng của các anh cả.

**N**GHÊ đây, hãy lắng nghe tiếng nói của Chúa, hỏi các người đã cùng nhau quy tụ lại, các người là “những thầy tư

tế thượng phẩm của giáo hội ta, là những người đã được ban cho <sup>b</sup>vương quốc và quyền năng.

2 Vì thật vậy, Chúa đã phán vậy, điều thích đáng đối với ta là cần phải chỉ định một “vị giám trợ cho các người, hay trong số các người, cho giáo hội tại vùng này trong vườn nho của Chúa.

3 Và thật vậy, các người đã hành động khôn ngoan về chuyện này,

5a SHDTT Hiểu Biết.

b AnMa 12:9–11.

6a MTƠ 13:12.

7a MôiSe 7:13–17.

b GLGU 63:37; 68:8–9.

9a ÊSai 54:17.

72 1a GLGU 68:14–19.

b SHDTT Vương quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên

Thượng.

2a SHDTT Giám Trợ, Giám Mục.

vì Chúa đã đòi hỏi mỗi người đảm trách "chức vụ quản lý phải" <sup>b</sup> báo cáo "công việc quản lý của mình, trong thời tại thế lần thời vĩnh cửu.

4 Vì kẻ nào trung thành và "không ngoan trong thời tại thế thì được xem là xứng đáng thừa hưởng" <sup>b</sup> những gian nhà mà Cha ta đã sửa soạn cho kẻ ấy.

5 Thật vậy, ta nói cho các người hay, các anh cả của giáo hội tại vùng này trong "vườn nho của ta phải báo cáo công việc quản lý của mình cho vị giám trợ, là người sẽ được ta chỉ định tại vùng này trong vườn nho của ta.

6 Những việc này phải được ghi chép lại, và gửi về vị giám trợ ở Si Ôn.

7 Và bốn phận của "vị giám trợ này sẽ được cho biết qua các giáo lệnh đã được ban ra, và qua tiếng nói của đại hội.

8 Và giờ đây, thật vậy, ta nói cho các người hay, tôi tớ "Newel K. Whitney của ta là người phải được chỉ định và được sắc phong cho quyền năng này. Đây là ý muốn của Chúa, Thượng Đế của các người, là Đấng Cứu Chuộc của các người. Quả thật vậy. A Men.

9 Lời của Chúa, được thêm vào luật pháp đã được ban ra, để cho

biết bốn phận của vị giám trợ mà đã được sắc phong cho giáo hội tại vùng này trong vườn nho, đó chính là—

10 Để giữ "nhà kho của Chúa; để nhận các ngân quỹ của giáo hội tại vùng này trong vườn nho;

11 Để nhận các báo cáo của các anh cả như đã được truyền lệnh từ trước; và để "lo cho các nhu cầu của họ, là những người phải trả tiền cho những gì họ nhận được, miễn là họ có đủ tiền để trả;

12 Ngõ hầu tiền này cũng có thể được biệt riêng cho sự lợi ích của giáo hội, cho những người nghèo khó và túng thiếu.

13 Và nếu có ai "không có đủ tiền để trả, thì phải làm báo cáo và gửi về cho vị giám trợ ở Si Ôn, là người sẽ trả món nợ đó bằng những gì Chúa sẽ trao vào tay người ấy.

14 Rồi công lao của những người trung thành mà làm những công việc thuộc linh, ban phát phúc âm cùng những sự việc của vương quốc cho giáo hội, và cho thế gian, sẽ trả món nợ cho vị giám trợ ở Si Ôn;

15 Do đó việc trả như vậy do giáo hội thực hiện, vì theo "luật pháp, mọi người khi lên tới Si Ôn đều phải đặt hết mọi vật trước mặt vị giám trợ ở Si Ôn.

3a SHD TT Quản Gia,  
Quản Lý.  
b GLGU' 42:32;  
104:11-13.  
c LuCa 19:11-27.  
4a MTƠ 24:45-47.  
b GLGU' 59:2.

5a SHD TT Vườn Nho của  
Chúa.  
7a GLGU' 42:31; 46:27;  
58:17-18; 107:87-88.  
8a SHD TT Whitney,  
Newel K.  
10a GLGU' 70:7-11; 78:3.

SHD TT Nhà Kho.  
11a GLGU' 75:24.  
13a SHD TT Nghèo.  
15a GLGU' 42:30-31.  
SHD TT Dâng Hiến,  
Luật Dâng Hiến.

16 Và giờ đây, thật vậy ta nói cho các người hay rằng, vì mỗi anh cả tại vùng này trong vườn nho đều phải báo cáo công việc quản lý của mình cho vị giám trợ tại vùng này trong vườn nho biết—

17 Vậy nên một “giấy chứng nhận của vị phán quan hay vị giám trợ tại vùng này trong vườn nho, cho vị giám trợ tại Si Ôn, sẽ giúp người đó được chấp nhận, và đáp ứng được mọi điều, cho sự thừa hưởng, và để được thu nhận là một <sup>b</sup>người quản lý khôn ngoan và là một người làm việc trung thành;

18 Bằng không thì người đó sẽ không được vị giám trợ tại Si Ôn chấp nhận.

19 Và giờ đây, thật vậy ta nói cho các người hay, mỗi anh cả mà sẽ báo cáo cho vị giám trợ của giáo hội tại vùng này trong vườn nho phải được giới thiệu bởi một chi nhánh hay những chi nhánh của giáo hội, nơi người ấy làm việc, để người ấy có thể làm cho chính mình và các báo cáo của mình được chấp nhận trong mọi phương diện.

20 Và lại nữa, các tội tở của ta mà được chỉ định làm người quản lý các công việc <sup>a</sup>văn thư cho giáo hội của ta phải có quyền

đòi hỏi sự giúp đỡ của vị giám trợ hay các vị giám trợ về mọi phương diện—

21 Để cho “các điều mặc khải có thể được phổ biến, và lan tràn ra tới các nơi tận cùng của trái đất; để họ cũng có thể thu nhận được ngân quỹ mà sẽ làm lợi ích cho giáo hội về mọi phương diện;

22 Để họ cũng có thể làm cho họ được chấp nhận về mọi phương diện, và được coi là những người quản lý khôn ngoan.

23 Và giờ đây, này, điều này phải được xem như là mẫu mực cho tất cả các chi nhánh của giáo hội ta, tại bất cứ nơi nào mà các chi nhánh này sẽ được thiết lập. Và giờ đây ta dứt lời. A Men.

24 Một vài lời thêm vào luật pháp của vương quốc, liên quan đến các tín hữu của giáo hội— những ai được Đức Thánh Linh “chỉ định đi lên Si Ôn, và những ai được đặc ân đi lên Si Ôn—

25 Họ phải mang đến cho vị giám trợ một giấy chứng nhận từ ba anh cả trong giáo hội hoặc một giấy chứng nhận từ vị giám trợ;

26 Bằng không thì kẻ nào đi lên đất Si Ôn sẽ không được coi như là một người quản lý khôn ngoan. Đây cũng là một mẫu mực. A Men.

TIẾT 73

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith và Sidney Rigdon, tại Hiram, Ohio, ngày 10 tháng Giêng năm 1832 (History of the Church, 1:241–*

17a GLGU 20:64, 84.

b GLGU 42:32.

20a GLGU 70:3–5.

21a SHDTT Giáo Lý và Giao Ước.

24a SHDTT Kêu Gọi, Được

Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi.

242). Từ đầu tháng Mười Hai năm trước, Vị Tiên Tri và Sidney đã tham gia vào việc thuyết giảng, và nhờ vậy mà hai ông đã thành công trong việc làm dịu được những cảm nghĩ không thuận lợi đã nổi lên chống lại Giáo Hội (xem tiêu đề của tiết 71).

1-2, Các anh cả phải tiếp tục thuyết giảng; 3-6, Joseph Smith và Sidney Rigdon phải tiếp tục phiên dịch Kinh Thánh cho đến khi nó được hoàn tất.

**V**Ì thật vậy, lời Chúa phán, điều thích đáng đối với ta là “các anh cả phải tiếp tục thuyết giảng phúc âm và khuyên nhủ các chi nhánh giáo hội tại những vùng quanh đây, cho đến khi đại hội;

2 Và rồi, này, “tiếng nói của đại hội sẽ báo cho họ biết về những nhiệm vụ của họ.

3 Giờ đây, thật vậy, ta nói cho các người hay, hỡi các tôi tớ Joseph Smith, Jr., và Sidney Rigdon của

ta, lời Chúa phán, điều “cần thiết là <sup>b</sup>phiên dịch trở lại;

4 Và nếu có thể được thì thuyết giảng trong những vùng quanh đây, cho đến khi đại hội; và sau đó điều cần thiết là tiếp tục việc phiên dịch cho đến khi nó được hoàn tất.

5 Và đây phải là một mẫu mực cho các anh cả cho đến khi có những chỉ thị thêm, như lời đã chép.

6 Giờ đây, ta không ban thêm cho các người điều gì nữa trong lúc này. Hãy “thắt lưng thật chặt và hãy điem đạm. Quả thật vậy. A Men.

#### TIẾT 74

Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith, tại Hiram, Ohio, tháng Giêng năm 1832 (History of the Church, 1:242). Vị Tiên Tri viết: “Sau khi tôi nhận được lời của Chúa lần trước [GLGƯ 73], tôi đã bắt đầu lại việc phiên dịch Thánh Thư, và cần mãi làm việc cho đến ngay trước khi đại hội, mà sẽ nhóm họp vào ngày 25 tháng Giêng. Trong giai đoạn này tôi cũng đã nhận được điều mặc khải sau đây, như là một lời giải thích về Bức Thư Thứ Nhất gửi cho người Cô Rinh Tô, chương 7 câu 14” (History of the Church, 1:242).

1-5, Phao Lô khuyên nhủ giáo hội ở thời ông không nên tuân giữ luật pháp Môi Se; 6-7, Trẻ thơ thì thánh

thiện và được thánh hóa qua Sự Chuộc Tội.

73 1a GIẢI THÍCH những người khác đang đi truyền giáo; xem GLGƯ 57-68.  
2a GLGƯ 20:63.  
3a GIẢI THÍCH Joseph và

Sidney trước đó đã được truyền lệnh là phải ngừng phiên dịch Kinh Thánh và thuyết giảng phúc âm. GLGƯ 71:2.

b GLGƯ 45:60-61; 76:15.  
SHDĐT Bản Dịch Joseph Smith (BDJS).  
6a 1 PER 1:13.



**B**ởi vì người chồng “không có lòng tin thì được thánh hóa nhờ người vợ, và người vợ không có lòng tin thì được thánh hóa nhờ người chồng; bằng chẳng vậy con cái các người nên chẳng sạch, song nay đều là thánh thiện.

2 Giờ đây, vào thời các vị sứ đồ đã có luật cắt bì trong toàn thể dân Do Thái là những người chẳng tin vào phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

3 Và chuyện rằng, trong dân chúng đã nổi lên một “sự tranh chấp lớn lao về luật <sup>b</sup>cắt bì, vì người chồng không tin muốn con cái mình phải được cắt bì và tuân theo “luật pháp Môi Se, là luật pháp đã được làm trọn.

4 Và chuyện rằng, những trẻ con, được nuôi nấng theo luật pháp Môi Se, đều chú tâm vào “những

truyền thống của tổ phụ chúng và không tin phúc âm của Đấng Kỵ Tô, qua việc này chúng đã trở nên không thánh thiện.

5 Vậy nên, bởi lý do này vị sứ đồ đã viết thư cho giáo hội và ban cho họ một lệnh truyền, không phải từ Chúa, mà từ chính sứ đồ này, rằng một người có lòng tin không được “kết hợp với một người không tin; ngoại trừ <sup>b</sup>luật pháp Môi Se được hủy bỏ giữa họ,

6 Để cho con cái họ có thể tiếp tục không phải bị cắt bì; và để cho truyền thống cho rằng trẻ con không thánh thiện có thể được hủy bỏ; vì đó là truyền thống tồn tại trong dân Do Thái;

7 Nhưng “trẻ con thì <sup>b</sup>thánh thiện, bởi vì chúng được “thánh hóa qua “sự chuộc tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô; và đây là điều các câu thánh thư này muốn nói.

TIẾT 75

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Amherst, Ohio, ngày 25 tháng Giêng năm 1832 (History of the Church, 1:242-245). Việc này xảy ra vào dịp có một đại hội đã được ấn định từ trước. Tại đại hội này, Joseph Smith đã được tán trợ và sắc phong làm Chủ Tịch của Chức Tư Tế Thượng Phẩm. Một số anh cả, là những người gặp khó khăn trong việc làm cho mọi người hiểu được sứ điệp của họ, ước muốn được biết thêm chi tiết về những bản phạn cấp bách của họ. Điều mặc khải này được ban ra sau đó.*

1-5, Các anh cả trung thành mà thuyết giảng phúc âm sẽ nhận được cuộc sống vĩnh cửu; 6-12, Hãy cầu nguyện để nhận được Đấng An

74 1a 1 CRTô 7:14-19.  
 3a CVCSD 15:1-35;  
 GLTi 2:1-5.  
 b SHDT Phép Cắt Bì.  
 c SHDT Luật Pháp Môi Se.

4a SHDT Truyền Thống.  
 5a SHDT Hôn Nhân—  
 Hôn nhân không đồng tín ngưỡng.  
 b 2 NêPhi 25:24-27.  
 7a MRNi 8:8-15;

GLGU 29:46-47;  
 137:10.  
 b SHDT Thánh.  
 c SHDT Cứu Rỗi—Sự cứu rỗi của trẻ con.  
 d SHDT Chuộc Tội.

Ùi, là Đấng dạy tất cả mọi điều; 13-22, Các anh cả sẽ ngồi xét xử những kẻ chối bỏ sứ điệp của họ; 23-36, Gia đình của những người truyền giáo phải nhận được sự giúp đỡ từ Giáo Hội.

**T**HẬT vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, ta, là Đấng nói bằng “tiếng nói của Thánh Linh ta, là <sup>b</sup>An Pha và Ô Mê Ga, là Chúa của các người và Thượng Đế của các người—

2 Hãy nghe đây, hỡi các người là những kẻ đã đồng ý ra đi rao truyền phúc âm của ta, và để “tia xén <sup>b</sup>vườn nho của ta.

3 Nay, ta nói cho các người hay rằng theo ý muốn của ta thì các người phải ra đi chớ dừng ở lại, cũng đừng “biếng nhác mà phải lao nhọc với hết sức lực của mình—

4 Hãy cất cao tiếng nói của mình lên như bằng tiếng vang của kèn đồng, mà “rao truyền <sup>b</sup>lẽ thật theo như các điều mặc khải và những giáo lệnh mà ta đã ban cho các người.

5 Và như vậy, nếu các người trung thành thì các người sẽ được nặng trĩu nhiều “bó lúa, và được <sup>b</sup>đội mão triều thiên bằng <sup>c</sup>vinh

hiên, <sup>d</sup>vinh quang, và <sup>e</sup>sự bất diệt, cùng <sup>f</sup>cuộc sống vĩnh cửu.

6 Cho nên, thật vậy, ta nói với tôi tớ William E. McLellin của ta đây, ta “thu hồi nhiệm vụ mà ta đã giao phó cho hấn phải đi tới các xứ miền đông;

7 Và ta giao cho hấn một nhiệm vụ mới và một lệnh truyền mới, mà trong đó ta, là Chúa, “khiến trách hấn về những điều <sup>b</sup>than thở trong lòng hấn;

8 Và hấn đã phạm tội; tuy nhiên, ta tha thứ cho hấn và nói với hấn một lần nữa: Người hãy đi đến các xứ miền nam.

9 Và tôi tớ Luke Johnson của ta phải đi với hấn, và rao truyền những điều mà ta đã truyền lệnh cho họ—

10 Phải kêu cầu danh của Chúa, để có được “Đấng An Ủi, là Đấng sẽ dạy cho họ biết tất cả những gì cần thiết cho họ—

11 Phải “cầu nguyện luôn luôn để họ không chán nản; và nếu họ làm được vậy, thì ta sẽ ở với họ ngay cả cho đến cuối cùng.

12 Nay, đây là ý muốn của Chúa, Thượng Đế của các người, về các người. Quả thật vậy. A Men.

13 Và lại nữa, thật vậy, lời Chúa

75 1a SHDTT Mặc Khải.

b KHuyền 1:8.

SHDTT An Pha;

Ô Mê Ga.

2a GCóp 5:62.

b SHDTT Vườn Nho của Chúa.

3a SHDTT Biếng Nhác.

4a SHDTT Công Việc Truyền Giáo.

b GLGU 19:37.

5a TThiên 126:6;

AnMa 26:5.

b SHDTT Mão Triều Thiên.

c SHDTT Tôn Vinh.

d SHDTT Vinh Quang, Vinh Hiển.

e SHDTT Bất Diệt.

f SHDTT Cuộc Sống

Vinh Cửu.

6a GLGU 66:1-13.

7a SHDTT Sứ Phạt.

b SHDTT Ta Thán; Ý Tưởng, Ý Nghĩ.

10a Giảng 14:26.

SHDTT Đấng An Ủi.

11a 2 NêPhi 32:9.

phán như vậy, tôi tớ <sup>a</sup>Orson Hyde của ta và tôi tớ <sup>b</sup>Samuel H. Smith của ta phải lên đường đi đến các xứ miền đông, và rao truyền những điều mà ta đã truyền lệnh cho họ; và nếu họ trung thành, trông kia, ta sẽ ở <sup>c</sup>với họ ngay cả cho đến cuối cùng.

14 Và lại nữa, thật vậy, ta nói với tôi tớ Lyman Johnson của ta, và với tôi tớ <sup>a</sup>Orson Pratt của ta, họ cũng phải lên đường tới những xứ miền đông; và này, và trông kia, ta cũng sẽ ở với họ, ngay cả cho đến cuối cùng.

15 Và lại nữa, ta nói với tôi tớ Asa Dodds của ta và tôi tớ Calves Wilson của ta, rằng họ cũng phải lên đường đi đến những xứ miền tây, và rao truyền phúc âm của ta, theo như những điều ta đã truyền lệnh cho họ.

16 Và kẻ nào trung thành thì sẽ khắc phục được mọi sự, và sẽ được <sup>a</sup>nâng cao vào ngày sau cùng.

17 Và lại nữa, ta nói với tôi tớ Major N. Ashley của ta, và tôi tớ Burr Riggs của ta, họ cũng phải lên đường đi tới xứ miền nam.

18 Phải, tất cả những người đó phải lên đường, như ta đã truyền lệnh cho họ, và phải đi từ nhà này qua nhà kia, và từ làng này đến làng khác, và từ thành phố này đến thành phố nọ.

19 Và bất cứ nhà nào các người

vào mà họ tiếp rước các người, thì hãy để lại phước lành của các người trên nhà đó.

20 Và bất cứ nhà nào các người vào mà họ không tiếp rước các người, thì các người phải gấp rút ra khỏi nhà đó, và hãy <sup>a</sup>phủ bụi đất khỏi chân các người để làm chứng ngôn chống lại họ.

21 Và các người sẽ được tràn đầy <sup>a</sup>niềm vui và hạnh phúc; và hãy biết rõ rằng, vào ngày phán xét các người sẽ là <sup>b</sup>những phán quan của nhà đó và kết tội họ;

22 Và vào ngày phán xét, những kẻ tà giáo còn được khoan dung hơn nhà đó; vậy nên, các người hãy <sup>a</sup>thắt lưng thật chặt và hãy trung thành, rồi các người sẽ khắc phục được mọi điều, và sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng. Quả thật vậy. A Men.

23 Và lại nữa, lời Chúa phán với các người như vậy, hỡi các người là các anh cả của giáo hội ta, là những người đã cho biết sự sẵn lòng của mình để các người có thể hiểu được ý muốn của Ngài về các người—

24 Này, ta nói cho các người hay rằng, bốn phận của giáo hội là phải giúp cấp dưỡng những gia đình của những người đó, và cũng cấp dưỡng những gia đình của những ai được kêu gọi và cần được gởi đi ra thế gian để rao truyền phúc âm cho thế gian biết.

13a SHDTT Hyde, Orson.

b SHDTT Smith, Samuel H.

c MTỞ 28:19–20.

14a SHDTT Pratt, Orson.

16a GLGU 5:35.

20a MTỞ 10:14;

LuCa 10:11–12;

GLGU 24:15; 60:15.

21a MTỞ 5:11–12.

b SHDTT Phán Xét, Xét Đoán, Xét Xứ.

22a ÊPSô 6:14;

GLGU 27:15–18.

25 Vậy nên, ta, là Chúa, ban cho các người lệnh truyền này là các người phải tìm chỗ cho gia đình mình ở, miễn là các anh em người sẵn lòng mở rộng tấm lòng của họ.

26 Và tất cả những ai có thể kiếm được chỗ ở cho gia đình mình, và nhận được sự cấp dưỡng của giáo hội cho họ, thì chớ quên đi đến với thế gian, dù đi qua đông hay qua tây, dù lên bắc hay xuống nam cũng vậy.

27 Họ hãy cầu xin rồi họ sẽ nhận được, hãy gõ cửa, rồi cửa sẽ mở cho họ, và sẽ được cho biết từ trên trời, qua “Đấng An Ủi, ở nơi mà họ sẽ đi.

28 Và lại nữa, thật vậy, ta nói cho các người hay rằng, mỗi người nào mà có bốn phận “cấp dưỡng cho gia đình mình, thì người ấy phải cấp dưỡng, và người ấy sẽ không vì lý do gì mà mất mảo triều thiên của mình được; và người ấy phải làm lụng trong giáo hội.

29 Mọi người phải “cần mẫn trong tất cả mọi sự việc. Và <sup>b</sup>kẻ biếng nhác sẽ không có chỗ đứng trong giáo hội, trừ khi kẻ ấy hối cải và sửa đổi đường lối của mình.

30 Vậy nên, tôi tớ Simeon Carter của ta và tôi tớ Emer Harris của ta phải đoàn kết trong giáo vụ này;

31 Và tôi tớ Ezra Thayre của ta và tôi tớ “Thomas B. Marsh của ta cũng vậy;

32 Tôi tớ Hyrum Smith của ta và tôi tớ Reynolds Cahoon của ta cũng vậy;

33 Và tôi tớ Daniel Stanton của ta và tôi tớ Seymour Brunson của ta cũng vậy;

34 Và tôi tớ Sylvester Smith của ta và tôi tớ Gideon Carter của ta cũng vậy;

35 Và tôi tớ Ruggles Eames của ta và tôi tớ Stephen Burnett của ta cũng vậy;

36 Và tôi tớ Micah B. Welton của ta và tôi tớ Eden Smith của ta cũng vậy. Quả thật vậy. A Men.

## TIẾT 76

*Khái tượng ban cho Tiên Tri Joseph Smith và Sidney Rigdon, tại Hiram, Ohio, ngày 16 tháng Hai năm 1832 (History of the Church, 1:245–252). Trong lời tựa của ông về khái tượng này, Vị Tiên Tri đã viết: “Sau khi tôi từ đại hội ở Amherst trở về, tôi đã bắt đầu lại việc phiên dịch Thánh Thư. Qua các điều mặc khác nhau đã nhận được, thì rõ ràng là nhiều điều quan trọng liên quan đến sự cứu rỗi loài người, đã bị lấy đi khỏi Kinh Thánh, hoặc đã mất đi trước khi Kinh Thánh được sưu tập. Qua các lẽ thật còn lại thì hiển nhiên rằng, nếu Thượng Đế thưởng mọi người theo hành động họ đã*

27a 2 NêPhi 32:5;  
GLGƯ 8:2.  
SHD TT Đức Thánh  
Linh.

28a 1 TMThê 5:8;  
GLGƯ 83:2.  
b SHD TT Gia Đình.  
29a SHD TT Chuyên Tâm.

b SHD TT Biếng Nhác.  
31a SHD TT Marsh,  
Thomas B.

làm lúc còn sống trong thể xác, danh từ ‘Thiên Thượng’, nơi mà được đề cập đến là chốn cư ngụ vĩnh cửu của các Thánh Hữu, phải gồm có nhiều vương quốc hơn là có một. Phù hợp với điều này, . . . trong khi phiên dịch Phúc Âm của Thánh Giảng, tôi và Anh cả Rigdon trông thấy khái tượng sau đây” (History of the Church, 1:245). Khái tượng này được ban cho sau khi Vị Tiên Tri đã phiên dịch Giảng 5:29.

1-4, Chúa là Thượng Đế; 5-10, Những điều kín nhiệm của vương quốc sẽ được tiết lộ cho tất cả những người trung thành biết; 11-17, Tất cả mọi người sẽ sống lại trong lần phục sinh của người công minh hoặc người không công minh; 18-24, Các dân cư trong nhiều thế giới là các con trai và con gái của Thượng Đế sinh ra qua sự chuộc tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô; 25-29, Một thiên sứ của Thượng Đế sa ngã và trở thành quý dữ; 30-49, Những đứa con trai diệt vong phải mắc tội vĩnh cửu; tất cả những người khác nhận được một mức độ cứu rỗi nào đó; 50-70, Vinh quang và phần thưởng của những người được tôn cao trong vương quốc thượng thiên được miêu tả; 71-80, Những người mà sẽ thừa hưởng vương quốc trung thiên được miêu tả; 81-113, Tình trạng của những người ở trong các vinh quang hạ thiên, trung thiên và thượng thiên được giải thích; 114-119, Những người trung thành có thể thấy và hiểu được những điều kín nhiệm của

wương quốc của Thượng Đế bằng quyền năng của Đức Thánh Linh.

**H**ÃY <sup>a</sup>nghe đây, hỡi các tầng Trời, và hãy lắng tai, hỡi thế gian, và các ngươi hãy vui mừng, hỡi dân cư ở trên đó, vì Chúa là <sup>b</sup>Thượng Đế, và ngoài Ngài ra <sup>c</sup>chẳng có “Đấng Cứu Rỗi nào khác.

2 Sự thông sáng của Ngài <sup>a</sup>lớn lao, những đường lối của Ngài <sup>b</sup>kỳ diệu, và tầm mức của những việc làm của Ngài không ai có thể khám phá ra được.

3 <sup>a</sup>Mục đích của Ngài không bao giờ thất bại, cũng không ai có thể chặn đứng bàn tay của Ngài được.

4 Từ vĩnh cửu này đến vĩnh cửu khác, Ngài vẫn <sup>a</sup>như vậy, và những năm tháng của Ngài không bao giờ <sup>b</sup>chấm dứt.

5 Vì Chúa đã phán như vậy— Ta, là Chúa, đầy lòng <sup>a</sup>thương xót và nhân từ đối với những ai biết <sup>b</sup>kính sợ ta, và thích tôn vinh những ai biết <sup>c</sup>phục vụ ta trong

76 1a ÊSai 1:2.  
 b GRMí 10:10.  
 SHĐTT Thượng Đế,  
 Thiên Chủ Đoàn—  
 Thượng Đế Đức  
 Chúa Con.  
 c ÊSai 43:11; ÔSê 13:4.  
 d SHĐTT Đấng Cứu Rỗi.  
 2a 2 NêPhi 2:24;

GLGƯ 38:1-3.  
 b KHuyền 15:3.  
 3a 1 Vua 8:56;  
 GLGƯ 1:38; 64:31.  
 4a HBRơ 13:8;  
 GLGƯ 35:1; 38:1-4;  
 39:1-3.  
 b TThiên 102:25-27;  
 HBRơ 1:12.

5a XÊĐTKý 34:6;  
 TThiên 103:8.  
 SHĐTT Thương Xót.  
 b PTLLKý 6:13;  
 GiôSuê 4:23-24.  
 SHĐTT Sợ Hải;  
 Tôn Kính.  
 c GLGƯ 4:2.

sự ngay chính và trong lẽ thật cho đến cùng.

6 Phần thưởng của họ sẽ vĩ đại và “vinh quang của họ sẽ vĩnh cửu.

7 Và đối với họ, ta sẽ “tiết lộ tất cả <sup>b</sup>những điều kín nhiệm, phải, tất cả những điều kín nhiệm thuộc vương quốc của ta bị giấu kín từ những ngày xưa, và trong những thời đại tương lai, ta sẽ tiết lộ cho họ biết nhĩ ý của ta về tất cả những điều liên quan tới vương quốc của ta.

8 Phải, ngay cả những kỳ diệu của vĩnh cửu, họ cũng sẽ biết đến, và ta cũng sẽ chỉ cho họ thấy những sự việc tương lai, ngay cả những sự việc trong nhiều thế hệ.

9 Và “sự khôn ngoan của họ sẽ rất lớn lao, và <sup>b</sup>sự hiểu biết của họ sẽ cao tới tận trời; và trước mắt họ, sự thông sáng của những kẻ khôn ngoan sẽ ‘tàn lụn, và sự hiểu biết của những kẻ thông thái sẽ trở thành số không.

10 Vì qua “Thánh Linh của ta, ta sẽ <sup>b</sup>soi sáng cho họ, và qua <sup>c</sup>quyền năng của ta, ta sẽ cho họ biết những bí mật của ý muốn của ta—phải, ngay cả những điều <sup>a</sup>mắt chưa từng thấy được, tai chưa từng nghe được, và cũng

chưa từng xâm nhập vào tâm trí của loài người.

11 Trong khi chúng tôi là Joseph Smith, Jr., và Sidney Rigdon được Thánh Linh “cảm hóa vào ngày mười sáu tháng Hai, vào năm của Chúa chúng ta một ngàn tám trăm ba mươi hai—

12 Qua quyền năng của “Thánh Linh, <sup>b</sup>mắt chúng tôi được mở ra và sự hiểu biết của chúng tôi được soi sáng, để thấy và hiểu những điều của Thượng Đế—

13 Ngay cả những sự việc mà đã xảy ra từ lúc khởi đầu trước khi có thể gian, những sự việc được Đức Chúa Cha thiết lập, qua Con Độc Sinh của Ngài, là Đấng trong lòng của Đức Chúa Cha từ lúc “khởi đầu;

14 Là Đấng mà chúng tôi làm chứng về; và điều mà chúng tôi làm chứng đây là phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô, là Vị Nam Tử mà chúng tôi thấy và “nói chuyện với Ngài trong một <sup>b</sup>khải tượng từ trên trời.

15 Vì trong lúc chúng tôi đang làm công việc “phiên dịch mà Chúa đã chỉ định cho chúng tôi, khi chúng tôi dịch đến câu hai mươi chín của chương thứ năm trong sách Giăng, thì chương

6a SHDĐT Vinh Quang  
Thượng Thiên.

7a GLGU 42:61; 59:4;  
98:12; 121:26–33.

b SHDĐT Kín Nhiệm của  
Thượng Đế, Những.

9a SHDĐT Khôn Ngoan.

b SHDĐT Hiểu Biết.

c ÊSai 29:14;

2 NêPhi 9:28–29.

10a MRNi 10:5.

b SHDĐT Mặc Khải;  
Chứng Ngôn.

c SHDĐT Quyền Năng.

d ÊSai 64:4;

1 CRTô 2:9;

3 NêPhi 17:15–17;

GLGU 76:114–116.

11a KHuyền 1:10.

12a SHDĐT Biển Hình.

b GLGU 110:1; 137:1;  
138:11, 29.

13a MôiSe 4:2.

14a GLGU 109:57.

b SHDĐT Khải Tượng.

15a SHDĐT Bản Dịch

Joseph Smith (BDJS).

này được ban cho chúng tôi như sau—

16 Nói về sự phục sinh của những kẻ đã chết, về những kẻ sẽ được “nghe tiếng nói của <sup>b</sup>Con của Người:

17 Và sẽ ra khỏi; những ai đã làm “lành, trong lần <sup>b</sup>phục sinh của “những người công minh; và những ai đã làm ác, trong lần phục sinh của những người không thể biện minh.

18 Giờ đây, điều này đã khiến chúng tôi kinh ngạc, vì nó đã được Thánh Linh ban cho chúng tôi.

19 Và trong khi chúng tôi đang “suy ngẫm về những điều này, thì Chúa sờ vào mắt hiểu biết của chúng tôi và chúng được mở ra, và vinh quang của Chúa chói lòa xung quanh.

20 Và chúng tôi nhìn thấy “vinh quang của Vị Nam Tử, ở bên <sup>b</sup>tay phải của “Đức Chúa Cha, và nhận được sự trọn vẹn của Ngài;

21 Và trông thấy “các thiên sứ thánh, và những vị được <sup>b</sup>thánh hóa trước ngai của Ngài, đang

“thờ phượng Thượng Đế, và Đấng Chiên Con, họ thờ phượng Ngài mãi mãi và đời đời.

22 Và giờ đây, sau bao nhiêu chứng ngôn mà đã được nói về Ngài, thì đây là “chứng ngôn, gần đây nhất trong tất cả các chứng ngôn, mà chúng tôi nói về Ngài: Rằng Ngài <sup>b</sup>hằng sống!

23 Vì chúng tôi đã “trông thấy Ngài, ngay cả ở bên tay phải của <sup>b</sup>Thượng Đế; và chúng tôi đã nghe được tiếng nói làm chứng rằng Ngài là Con Độc “Sinh của Đức Chúa Cha—

24 Rằng, bởi “Ngài, qua Ngài và do Ngài mà <sup>b</sup>các thế giới đã và đang được sáng tạo, và dân cư trên ấy là “con trai và con gái của Thượng Đế sinh ra.

25 Và điều mà chúng tôi cũng thấy, và xin làm chứng rằng một “thiên sứ của Thượng Đế từng có thẩm quyền trong chốn hiện diện của Thượng Đế, là người đã chống lại Con Độc Sinh mà Đức Chúa Cha yêu quý và là Đấng đã ở trong lòng Đức Chúa Cha, đã bị đuổi ra khỏi

16a Giảng 5:28.

<sup>b</sup> SHDTT Con của Người.

17a SHDTT Việc Làm.

<sup>b</sup> SHDTT Phục Sinh.

<sup>c</sup> CVCSD 24:15.

19a SHDTT Suy Ngẫm,  
Suy Tư.

20a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Vinh quang của Chúa Giê Su Ky Tô.

<sup>b</sup> CVCSD 7:56.

<sup>c</sup> SHDTT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn—  
Thượng Đế Đức  
Chúa Cha.

21a MTỔ 25:31;

GLGƯ 130:6–7; 136:37.

<sup>b</sup> SHDTT Thánh Hóa.

<sup>c</sup> SHDTT Thờ Phượng.

22a SHDTT Chứng Ngôn.

<sup>b</sup> GLGƯ 20:17.

23a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lần xuất hiện của Đấng Ky Tô sau khi Ngài sống lại.

<sup>b</sup> SHDTT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn—  
Thượng Đế Đức  
Chúa Cha.

<sup>c</sup> Giảng 1:14.

SHDTT Con Độc Sinh.

24a HBRơ 1:1–3;

3 NêPhi 9:15;

GLGƯ 14:9; 93:8–10.

<sup>b</sup> MôiSe 1:31–33; 7:30.

SHDTT Sáng Tạo.

<sup>c</sup> CVCSD 17:28, 29;

HBRơ 12:9;  
SHDTT Con Trai và  
Con Gái của Thượng  
Đế.

25a GLGƯ 29:36–39;

MôiSe 4:1–4.

SHDTT Quý Dữ.

nơi hiện diện của Thượng Đế và Vị Nam Tử,

26 Và bị gọi là Diệt Vong, vì các tầng trời đã khóc cho nó— nó là “Lu Xi Phe, con trai của ban mai.

27 Và chúng tôi thấy, và trông kìa, nó “ngã xuống! Ngã xuống, ngay cả con trai của ban mai!

28 Và trong khi chúng tôi còn đang ở trong Thánh Linh, thì Chúa đã truyền lệnh cho chúng tôi rằng chúng tôi phải viết về khái tượng này; vì chúng tôi đã thấy Sa Tan, “con rắn ngày xưa, tức là <sup>b</sup>quỷ dữ, kẻ đã <sup>c</sup>chống lại Thượng Đế, và tìm cách chiếm vương quốc của Thượng Đế của chúng ta và của Đấng Ky Tô của Ngài—

29 Vậy nên, nó đã gây “chiến với các thánh hữu của Thượng Đế, và bao vây họ.

30 Và chúng tôi trông thấy một khái tượng về những nỗi khốn khổ của những người bị nó gây chiến và chinh phục, vì tiếng nói của Chúa đã đến với chúng tôi như vậy:

31 Chúa đã phán như vậy về tất cả những kẻ hiểu biết quyền năng của ta, và đã được chia xẻ quyền

năng ấy, và rồi lại để cho mình bị quyền năng của quỷ dữ “chinh phục, và chối bỏ lẽ thật và lại còn thách đố quyền năng của ta—

32 Chính những kẻ này là “những đứa con trai <sup>b</sup>diệt vong, là những kẻ mà ta nói rằng tốt hơn là chúng đừng bao giờ sinh ra;

33 Vì chúng là những bình chứa cơn thịnh nộ, phải hứng lấy cơn thịnh nộ của Thượng Đế, cùng với quỷ dữ và những quỷ sứ của nó trong chốn vĩnh cửu;

34 Đối với những kẻ này, ta đã nói rằng không có “sự tha thứ nào cho chúng trên thế gian này cũng như trong thế giới mai sau—

35 Vì chúng đã “chối bỏ Đức Thánh Linh sau khi đã tiếp nhận Ngài, và đã chối bỏ Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, đã <sup>b</sup>đóng đinh Ngài trên thập tự giá cho mình và bắt Ngài chịu sự tủ nhục công khai.

36 Những kẻ này là những kẻ sẽ phải đi vào “hồ lửa với diêm sinh, với quỷ dữ và những quỷ sứ của nó—

37 Và là những kẻ duy nhất mà “cái chết thứ hai có quyền đặng đến;

38 Phải, thật vậy, là “những kẻ

26a ÊSai 14:12–17.  
SHDTT Lu Xi Phe.

27a LuCa 10:18.

28a KHuyền 12:9.

b SHDTT Quỷ Dữ.

c SHDTT Chiến Tranh trên Thiên Thượng.

29a KHuyền 13:7;

2 NêPhi 2:18; 28:19–23.

31a SHDTT Bội Giáo.

32a SHDTT Con Trai Diệt

Vong, Những Đứa.

b GLGƯ 76:26;

MôiSe 5:22–26.

34a MTỔ 12:31–32.

SHDTT Tha Thứ.

35a 2 PERơ 2:20–22;

AnMa 39:6.

SHDTT Tội Lỗi Không

Thế Tha Thứ .

b HBRơ 6:4–6;

1 NêPhi 19:7;

GLGƯ 132:27.

36a KHuyền 19:20; 20:10;

21:8;

2 NêPhi 9:16; 28:23;

AnMa 12:16–18;

GLGƯ 63:17.

37a SHDTT Chết Thuộc

Linh.

38a SHDTT Con Trai Diệt

Vong, Những Đứa.



duy nhất mà sẽ không được cứu chuộc vào kỳ định của Chúa, sau những khổ khổ bởi cơn thịnh nộ của Ngài.

39 Vì tất cả những kẻ khác sẽ được “sống lại bởi <sup>b</sup>sự phục sinh của kẻ chết, nhờ sự đắc thắng và vinh quang của ‘Chiên Con, là Đấng bị giết chết, là Đấng ở trong lòng Đức Chúa Cha trước khi thế gian được tạo dựng.

40 Và đây là <sup>a</sup>phúc âm, tin lành, mà tiếng nói từ trên trời làm chứng cho chúng tôi biết—

41 Rằng Ngài đã đến với thế gian, Ngài là Giê Su, để bị <sup>a</sup>đóng đinh trên thập tự giá vì thế gian, và để <sup>b</sup>mang tội lỗi của ‘thế gian, và để <sup>a</sup>thánh hóa thế gian, và <sup>a</sup>tẩy sạch nó khỏi mọi sự bất chính;

42 Rằng nhờ Ngài mà tất cả đều có thể được <sup>a</sup>cứu rỗi, những người mà Đức Chúa Cha đã đặt vào quyền năng của Ngài và đã do Ngài tạo ra;

43 Ngài vinh danh Đức Chúa Cha, và cứu rỗi tất cả những công trình do tay Ngài tạo ra, ngoại trừ những đứa con trai diệt vong là những kẻ chối bỏ Vị Nam Tử sau khi Đức Chúa Cha đã biểu lộ Ngài.

44 Vậy nên, Ngài cứu rỗi tất cả ngoại trừ những kẻ đó—chúng sẽ phải đi vào “hình phạt <sup>b</sup>vĩnh viễn, đó là hình phạt bất tận, đó là hình phạt vĩnh cửu, để ngự trị cùng với <sup>c</sup>quỷ dữ và những quỷ sứ của nó trong chốn vĩnh cửu, nơi mà <sup>d</sup>sâu bọ của chúng không bao giờ chết, và ngọn lửa không bao giờ tắt, tức là cực hình của chúng—

45 Và <sup>a</sup>sự kết cuộc của cực hình, nơi chốn của cực hình, cùng cực hình của chúng, không ai biết được.

46 Điều này chưa được tiết lộ trước kia, hay bây giờ, và cũng chẳng sẽ bao giờ được tiết lộ cho mọi người biết, ngoại trừ những kẻ bị nhận cực hình này;

47 Tuy nhiên, ta, là Chúa, cho nhiều người trông thấy qua khái tượng, nhưng lại khép kín tức thời;

48 Vậy nên, sự kết cuộc, chiều rộng, chiều cao, <sup>a</sup>“bề sâu, và sự khôn khó của nó, họ không hiểu được, và cũng không ai hiểu được ngoại trừ những kẻ bị <sup>b</sup>án định cho <sup>c</sup>sự đoán phạt này.

49 Và chúng tôi nghe tiếng nói phán rằng: Hãy ghi chép khái

39a GIẢI THÍCH cứu chuộc; xem câu 38. Tất cả mọi người sẽ được phục sinh. Xem AnMa 11:41–45.  
 SHDĐT Biến Hóa.  
 b SHDĐT Phục Sinh.  
 c SHDĐT Chúa Giê Su Kỳ Tô.  
 40a 3 NêPhi 27:13–22.  
 SHDĐT Phúc Âm;

Kế Hoạch Cứu Chuộc.  
 41a SHDĐT Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự.  
 b ÊSai 53:4–12; HBRơ 9:28.  
 c 1 Giăng 2:1–2.  
 d SHDĐT Thánh Hóa.  
 e SHDĐT Cứu Chuộc.  
 42a SHDĐT Cứu Rỗi.

44a SHDĐT Đoán Phạt.  
 b GLGƯ 19:6–12.  
 c SHDĐT Quỷ Dữ.  
 d ÊSai 66:24; Mác 9:43–48.  
 45a GLGƯ 29:28–29.  
 48a KHuyền 20:1.  
 b GIẢI THÍCH bị kết án, ký thác.  
 c AnMa 42:22.

tượng này, vì trông kia, đây là sự chấm dứt khái tượng về những nỗi khốn khổ của những kẻ không tin kính.

50 Và chúng tôi làm chứng một lần nữa—vì chúng tôi đã thấy và nghe, và đây là “chứng ngôn về phúc âm của Đấng Ky Tô về những người sẽ sống lại trong lần <sup>b</sup>phục sinh của những người công minh—

51 Họ là những người nhận được chứng ngôn về Chúa Giê Su, và “tin vào danh Ngài và <sup>b</sup>chịu báp têm theo “thể cách mai táng của Ngài, nghĩa là được <sup>d</sup>chôn xuống nước trong danh Ngài, và điều này theo như giáo lệnh mà Ngài đã ban cho—

52 Để bằng cách tuân giữ những giáo lệnh, họ có thể được <sup>a</sup>gột rửa và <sup>b</sup>tẩy sạch khỏi tất cả tội lỗi của mình, và nhận được Đức Thánh Linh qua phép đặt <sup>c</sup>tay bởi người được <sup>d</sup>sắc phong và được đóng ấn với <sup>e</sup>quyền năng này;

53 Và là những người nhờ đức tin mà khắc phục, và được “ấn chứng bởi <sup>b</sup>Đức Thánh Linh hứa hẹn mà Đức Chúa Cha trút xuống trên tất cả những ai công minh và chân thật.

54 Họ là những người thuộc giáo hội “Con Đầu Lòng.

55 Họ là những người mà Đức Chúa Cha đã ban “tất cả mọi điều trong tay họ—

56 Họ là “những thầy tư tế và là những vị vua, là những người đã nhận được sự trọn vẹn của Ngài, và vinh quang của Ngài;

57 Và là “những thầy tư tế của Đấng Tối Cao, theo ban Mên Chi Xê Đéc, và ban này theo ban <sup>b</sup>Hê Nóc, và ban này theo <sup>c</sup>ban Con Độc Sinh.

58 Vậy nên, như đã được ghi chép, họ là “những thượng đế, ngay cả là <sup>b</sup>các con trai của “Thượng Đế—

59 Vậy nên, “mọi sự là của họ, dù sự sống hay sự chết, hoặc

50a SHDTT Chứng Ngôn.  
b SHDTT Phục Sinh.  
51a GLGƯ 20:25–27, 37.  
b SHDTT Phép Báp Têm.  
c GLGƯ 128:13.  
d RôMa 6:3–5.  
SHDTT Phép Báp Têm—Phép báp têm bằng cách chìm mình xuống nước.  
52a 2 NêPhi 9:23;  
MRNi 8:25–26.  
b SHDTT Thanh Khiết.  
c SHDTT Ấn Từ Đức Thánh Linh;  
Phép Đặt Tay.  
d SHDTT Sắc Phong.  
e SHDTT Thẩm Quyền.

53a SHDTT Ấn Chứng, Đóng Ấn.  
b ÊPSô 1:13;  
GLGƯ 88:3–5.  
SHDTT Đức Thánh Linh Hứa Hẹn.  
54a HBRơ 12:23;  
GLGƯ 93:21–22.  
SHDTT Con Đầu Lòng.  
55a 2 PERơ 1:3–4;  
GLGƯ 50:26–28;  
84:35–38.  
56a XÊDTKý 19:6;  
KHuyền 1:5–6; 20:6.  
57a SHDTT Thầy Tư Tế, Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.  
b STKý 5:21–24.

SHDTT Hê Nóc.  
c GLGƯ 107:1–4.  
58a TThiên 82:1, 6;  
Giăng 10:34–36.  
SHDTT Loài Người—  
Con người có khả năng trở thành giống như Cha Thiên Thượng.  
b SHDTT Con Trai và Con Gái của Thượng Đế.  
c GLGƯ 121:32.  
SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.  
59a LuCa 12:42–44;  
3 NêPhi 28:10;  
GLGƯ 84:36–38.

những sự hiện tại, hay những sự sắp đến, tất cả đều là của họ và họ là của Đấng Ky Tô, và Đấng Ky Tô là của Thượng Đế.

60 Và họ sẽ “khắc phục được mọi sự.

61 Vậy nên, chớ ai “hãnh diện về loài người, mà tốt hơn là phải <sup>b</sup>hãnh diện về Thượng Đế, là Đấng làm cho mọi kẻ thù phải “khuyết phục dưới chân Ngài.

62 Những người này sẽ được “ở trong <sup>b</sup>chốn hiện diện của Thượng Đế và Đấng Ky Tô của Ngài mãi mãi và đời đời.

63 Đây là “những người mà Ngài sẽ đem theo với Ngài, khi Ngài từ các đám mây trên trời <sup>b</sup>xuống “trị vì dân Ngài trên thế gian này.

64 Đây là những người sẽ dự phần trong “lần phục sinh thứ nhất.

65 Đây là những người sẽ sống lại trong lần “phục sinh của những người công minh.

66 Đây là những người đã đến “Núi <sup>b</sup>Si Ôn, và vào thành phố

của Thượng Đế hằng sống, là nơi thiên thượng, chốn thánh thiện nhất.

67 Đây là những người đã gia nhập với vô số thiên sứ, với đại hội và giáo hội của “Hê Nóc, và của <sup>b</sup>Con Đầu Lòng.

68 Đây là những người mà tên của họ được “ghi trên thiên thượng, nơi Thượng Đế và Đấng Ky Tô là <sup>b</sup>phán quan của tất cả.

69 Đây là “những người công minh được <sup>b</sup>vẹn lành nhờ Giê Su là Đấng trung gian của “giao ước mới, Đấng đã làm nên “sự chuộc tội hoàn hảo này bằng sự đổ “máu của chính Ngài.

70 Đây là những người mà thể xác của họ thuộc “thượng thiên giới, <sup>b</sup>vinh quang của họ là vinh quang của “mặt trời, là vinh quang của Thượng Đế, cao hơn tất cả, vinh quang của họ được ghi chép như là điển hình cho sự sáng chói của mặt trời trong bầu trời.

71 Và lại nữa, chúng tôi thấy

60a KHuyền 3:5; 21:7.

61a Giăng 5:41–44;  
1 CRTô 3:21–23.

b 2 NêPhi 33:6;  
AnMa 26:11–16.  
SHDTT Vinh Quang,  
Vinh Hiển.

c GLGU 49:6.

62a TThiên 15:1–3; 24:3–4;  
1 NêPhi 15:33–34;  
MôiSe 6:57.

b GLGU 130:7.  
SHDTT Cuộc Sống  
Vinh Cứu.

63a GLGU 88:96–98.  
SHDTT Tái Lâm  
của Chúa Giê Su

Ky Tô, Sự.

b MTÔ 24:30.

c GLGU 58:22.

SHDTT Chúa Giê Su  
Ky Tô—Sự trị vì Thời  
Kỳ Ngàn Năm của  
Đấng Ky Tô.

64a KHuyền 20:6.

65a SHDTT Phục Sinh.

66a ÊSai 24:23;  
HBRơ 12:22–24;  
KHuyền 14:1;  
GLGU 84:2; 133:56.

b SHDTT Si Ôn.

67a GLGU 45:9–12.

b HBRơ 12:23;  
GLGU 76:53–54.

SHDTT Con Đầu Lòng.

68a SHDTT Sách Sự Sống.

b SHDTT Chúa Giê Su Ky  
Tô—Đấng Phán Xét.

69a GLGU 129:3; 138:12.

b MRNi 10:32–33.

c SHDTT Giao Ước Mới  
và Vinh Viễn.

d SHDTT Chuộc Tội.

e SHDTT Máu.

70a GLGU 88:28–29;  
131:1–4; 137:7–10.

SHDTT Vinh Quang  
Thượng Thiên.

b GLGU 137:1–4.

c MTÔ 13:43.

“trung thiên giới, và này, và trông kia, đây là những người thuộc trung thiên giới, vinh quang của họ khác với vinh quang của giáo hội Con Đầu Lòng là Đấng đã nhận được sự trọn vẹn của Đức Chúa Cha, cũng như vinh quang của <sup>b</sup>mặt trăng khác với mặt trời trên bầu trời vậy.

72 Đây là những người đã chết mà “không biết <sup>b</sup>luật pháp;

73 Và họ cũng là “những linh hồn của những người bị giam giữ trong <sup>b</sup>ngục tù mà Vị Nam Tử đã viếng và “thuyết giảng “phúc âm cho họ nghe, để họ có thể được xét xử như loài người trong xác thịt;

74 Những người mà không nhận được “chứng ngôn về Chúa Giê Su khi còn ở trong xác thịt, nhưng sau đó đã nhận được.

75 Đây là những người danh giá khi còn tại thế, nhưng bị mù quáng vì sự quý quyết của loài người.

76 Đây là những người nhận được vinh quang của Ngài, nhưng không nhận được sự trọn vẹn của Ngài.

77 Đây là những người nhận được sự hiện diện của Vị Nam Tử, nhưng không nhận được sự trọn vẹn của Đức Chúa Cha.

78 Vậy nên, họ là “những thể xác thuộc trung thiên giới, chứ không phải những thể xác thuộc thượng thiên giới, và khác biệt về vinh quang như mặt trăng khác với mặt trời vậy.

79 Đây là những người không “qua cảm trong việc làm chứng về Chúa Giê Su; vậy nên họ không nhận được mào triều thiên của vương quốc của Thượng Đế chúng ta.

80 Và giờ đây, đây là phần kết thúc khái tượng mà chúng tôi thấy về trung thiên giới mà Chúa đã truyền lệnh cho chúng tôi phải viết lại trong khi chúng tôi còn đang ở trong Thánh Linh.

81 Và lại nữa, chúng tôi trông thấy vinh quang của “hạ thiên giới, là vinh quang kém hơn, giống như vinh quang của các vì sao khác với vinh quang của mặt trăng trên bầu trời.

82 Đây là những kẻ không chấp nhận phúc âm của Đấng Ky Tô, và cũng không chấp nhận “chứng ngôn về Chúa Giê Su.

83 Đây là những kẻ không chối bỏ Đức Thánh Linh.

84 Đây là những kẻ bị xô xuống “ngục giới.

85 Đây là những kẻ sẽ không

71a GLGU 88:30.  
SHDĐT Vinh Quang  
Trung Thiên.

b 1 CRTô 15:40–41.

72a GLGU 137:7, 9.  
b SHDĐT Luật Pháp,  
Luật Lệ.

73a AnMa 40:11–14.  
SHDĐT Linh Hồn.

b GLGU 88:99; 138:8.  
SHDĐT Ngục Giới;  
Cứu Rỗi cho Người  
Chết, Sự.

c 1 PERô 3:19–20; 4:6;  
GLGU 138:28–37.

d SHDĐT Phúc Âm.  
74a SHDĐT Chứng Ngôn.  
78a 1 CRTô 15:40–42.

79a GLGU 56:16.

81a GLGU 88:31.  
SHDĐT Vinh Quang  
Hạ Thiên.

82a GLGU 138:21.

84a 2 NêPhi 9:12;

AnMa 12:11.

SHDĐT Ngục Giới.

được cứu khỏi tay “quý dữ cho đến khi có <sup>b</sup>lần phục sinh sau cùng, cho đến khi Chúa, tức là Đấng Ky Tô “Chiên Con, làm xong công việc của Ngài.

86 Đây là những kẻ không nhận được sự trọn vẹn của Ngài trong thế giới vĩnh cửu, nhưng nhận được Đức Thánh Linh qua sự phù trợ của trung thiên giới;

87 Và trung thiên giới qua “sự phù trợ của thượng thiên giới.

88 Và hạ thiên giới cũng nhận được sự phù trợ của các thiên sứ là những vị được chỉ định để trợ giúp họ, hay là những vị được chỉ định làm những thần linh phù trợ cho họ; vì họ sẽ là những người thừa kế sự cứu rỗi.

89 Và như vậy chúng tôi đã thấy, trong khái tượng trên trời, vinh quang của hạ thiên giới, là vinh quang vượt khỏi mọi sự hiểu biết phạm tục;

90 Và không một ai hiểu được nó ngoại trừ người mà Thượng Đế đã tiết lộ cho biết.

91 Và như vậy chúng tôi đã thấy vinh quang của trung thiên giới là vinh quang vượt hẳn vinh quang của hạ thiên giới về mọi phương diện, nghĩa là về vinh quang, và về quyền năng, và về sức mạnh, và về quyền thống trị.

92 Và như vậy chúng tôi đã trông thấy vinh quang của

thượng thiên giới, là vinh quang vượt hơn tất cả về mọi phương diện—nơi đó Thượng Đế, tức là Đức Chúa Cha, ngự trị trên ngai của Ngài mãi mãi và đời đời;

93 Trước ngai Ngài, tất cả mọi vật đều khiêm nhường cúi đầu nghiêng mình một cách “tôn kính, và tôn vinh Ngài mãi mãi và đời đời.

94 Những người sống trong “chôn hiện diện của Ngài thuộc về giáo hội <sup>b</sup>Con Đầu Lòng; và họ trông thấy như họ được trông thấy, và họ “biết như họ được biết đến, vì họ đã nhận được sự trọn vẹn của Ngài và “ân điển của Ngài;

95 Và Ngài làm cho họ được “ngang nhau về quyền năng, và về sức mạnh, và về quyền thống trị.

96 Và vinh quang thượng thiên thì độc nhất, giống như vinh quang của “mặt trời thì độc nhất.

97 Và vinh quang trung thiên thì độc nhất, giống như vinh quang của mặt trăng thì độc nhất.

98 Và vinh quang hạ thiên thì độc nhất, giống như vinh quang của các vì sao thì độc nhất; vì như ngôi sao này khác với ngôi sao kia về vinh quang, thì cũng vậy, người này khác với người kia về vinh quang trong hạ thiên giới;

99 Vì đây là những người của

85a SHDĐT Quý Dữ.

b AnMa 11:41;

GLGƯ 43:18;

88:100–101.

c SHDĐT Chiên Con của

Thượng Đế.

87a GLGƯ 138:37.

93a SHDĐT Tôn Kính.

94a GLGƯ 130:7.

b SHDĐT Con Đầu Lòng.

c 1 CRTô 13:12.

d SHDĐT Ân Điển.

95a GLGƯ 29:13; 78:5–7;

84:38; 88:107; 132:20.

96a 1 CRTô 15:40–41.

“Phao Lô, và của A Bô Lô và của Sê Pha.

100 Đây là những người nói rằng họ là một số của người này và một số của người khác—một số của Đấng Ky Tô và một số của Giảng, và một số của Môi Se, và một số của Ê Li A, và một số của Ê Sai A, và một số của Ê Sai và một số của Hê Nóc;

101 Nhưng không chấp nhận phúc âm, cũng không chấp nhận chứng ngôn về Chúa Giê Su, cũng không chấp nhận các vị tiên tri hay “giao ước vĩnh viễn.

102 Sau rốt, đây là tất cả những kẻ không được quy tụ cùng với các thánh hữu, để được “cất lên theo <sup>b</sup>giáo hội Con Đầu Lòng, và được đón nhận vào trong mây.

103 Đây là “những kẻ <sup>b</sup>đối trá, và những kẻ đồng bóng, và “những kẻ ngoại tình, và những kẻ gian dâm, và bất cứ những kẻ nào ưa thích và làm điều đối trá.

104 Đây là những kẻ hứng chịu “cơn thịnh nộ của Thượng Đế trên thế gian này.

105 Đây là những kẻ hứng chịu “sự trả thù của ngọn lửa vĩnh cửu.

106 Đây là những kẻ bị xô xuống “ngục giới và <sup>b</sup>hứng chịu cơn thịnh nộ của “Thượng Đế Toàn

Năng, cho đến <sup>d</sup>thời kỳ trọn vẹn, khi mà Đấng Ky Tô đã “khuất phục được tất cả kẻ thù dưới chân Ngài, và đã <sup>f</sup>làm xong công việc của Ngài.

107 Khi mà Ngài dâng vương quốc lên, và giao lại cho Đức Chúa Cha, một vương quốc không tì vết, và nói rằng: Con đã khắc phục và “giày đạp lên <sup>b</sup>thùng ép rượu một mình, đó là thùng ép rượu của cơn thịnh nộ dữ dội của Thượng Đế Toàn Năng.

108 Rồi Ngài sẽ được đội mão triều thiên đầy vinh quang của Ngài, ngồi lên “ngai quyền năng của Ngài để trị vì mãi mãi và đời đời.

109 Nhưng này, và trông kia, chúng tôi trông thấy vinh quang và dân cư trong thế giới hạ thiên, rằng họ nhiều vô kể như những ngôi sao trên bầu trời, hay chẳng khác chi những hạt cát trên bãi biển;

110 Và nghe tiếng nói của Chúa phán rằng: Tất cả những kẻ này quỳ xuống, và mọi lưỡi sẽ phải “thú tội với Đấng mà ngồi trên ngai mãi mãi và đời đời;

111 Vì họ sẽ được xét xử tùy theo việc làm của mình, và mọi người sẽ nhận được vị thế của

99 a 1 CRTô 3:4–7, 22.

101 a SHDTT Giao Ước Mới và Vinh Viên.

102 a 1 TSLN Ca 4:16–17; GLGƯ 88:96–98.

b GLGƯ 78:21.

103 a KHuyền 21:8; GLGƯ 63:17–18.

b SHDTT Nói Đối.

c SHDTT Ngoại Tình.

104 a SHDTT Đoán Phạt.

105 a GiuĐe 1:7.

106 a SHDTT Ngục Giới.

b GLGƯ 19:3–20.

c GLGƯ 87:6.

d ÊPSô 1:10.

e 1 CRTô 15:24–28.

f HBRơ 10:14.

107 a KHuyền 19:15;

GLGƯ 88:106;

133:46–53.

b STKy 49:10–12;

ÊSai 63:1–3.

108 a GLGƯ 137:3.

110 a PhiLíp 2:9–11;

MôSiA 27:31.

mình tùy theo “việc làm của người ấy, lãnh vực thống trị của người ấy trong <sup>b</sup>những gian nhà đã được chuẩn bị sẵn;

112 Và họ sẽ là những tôi tớ của Đấng Tối Cao; nhưng “nơi Thượng Đế và Đấng Ky Tô <sup>b</sup>ở thì họ sẽ không thể đến được, những thế giới vô tận.

113 Đến đây là chấm dứt khái tượng mà chúng tôi đã trông thấy, và chúng tôi được lệnh phải ghi chép lại trong khi chúng tôi còn đang ở trong Thánh Linh.

114 Nhưng “vĩ đại thay và kỳ diệu thay những việc làm của Chúa, cùng <sup>b</sup>những điều kín nhiệm của vương quốc của Ngài mà Ngài đã cho chúng tôi thấy, những điều này vượt khỏi mọi sự hiểu biết phạm tục về vinh quang, và về sức mạnh, và về quyền thống trị;

115 Những điều này Ngài đã truyền lệnh cho chúng tôi rằng chúng tôi không được viết ra

trong khi chúng tôi còn đang ở trong Thánh Linh, và loài người không được “phép nói ra;

116 Và loài người cũng không có “khả năng tiết lộ được những điều này, vì họ chỉ được thấy và <sup>b</sup>hiểu được nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh mà thôi, là quyền năng mà Thượng Đế ban cho những ai yêu mến Ngài, và biết trở nên thanh khiết trước mặt Ngài;

117 Đối với những người đó Ngài ban cho đặc ân này để họ tự mình thấy và biết được;

118 Để nhờ quyền năng và sự biểu hiện của Thánh Linh, trong khi còn đang ở trong xác thịt, họ có khả năng đương nổi sự hiện diện của Ngài trong thế giới của vinh quang.

119 Và cầu mong vinh quang, và vinh hiển, và quyền thống trị ở cùng Thượng Đế và Chiên Con mãi mãi và đời đời. A Men.

TIẾT 77

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith, tại Hiram, Ohio, tháng Ba năm 1832 (History of the Church, 1:253-255). Vị Tiên Tri viết: “Cùng với việc phiên dịch Thánh Thư, tôi đã nhận được lời giải thích sau đây về sách Khải Huyền của Thánh Giăng.” (History of the Church, 1:253).*

1-4, Các thú vật có linh hồn và sẽ sống trong hạnh phúc vĩnh cửu trên trái đất bất diệt; 5-7, Trái đất này

*có sự tồn tại thể tục 7.000 năm; 8-10, Có các thiên sứ khác nhau phục hồi lại phúc âm và phục sự trên thế gian;*

111 a KHuyền 20:12-13.  
SHDTT Việc Làm.  
b Giảng 14:2;  
GLGƯ 59:2; 81:6.  
112 a GLGƯ 29:29.

b KHuyền 21:23-27.  
114 a KHuyền 15:3;  
MMôn 9:16-18;  
MôiSe 1:3-5.  
b GCốp 4:8.

115 a 2 CRTô 12:4.  
116 a 3 NêPhi 17:15-17;  
19:32-34.  
b 1 CRTô 2:10-12.

11, *Sự đóng ấn 144.000 người*; 12-14, *Đấng Ky Tô sẽ đến vào lúc bắt đầu của một ngàn năm kỳ thứ bảy*; 15, *Sẽ có hai vị tiên tri được lập lên cho dân Do Thái*.

**H.** <sup>a</sup>Biên pha lê mà Giăng có nói trong sách Khải Huyền, chương 4, câu 6, là gì?

Đ. Đó là <sup>b</sup>trái đất trong trạng thái được thánh hóa, bất diệt, và <sup>c</sup>vĩnh cửu.

2 H. Chúng tôi phải hiểu theo ý nghĩa nào về bốn con vật được nói đến trong cùng câu này?

Đ. Đây là những danh từ <sup>a</sup>tượng trưng, mà Vị Mặc Khải Giăng đã dùng để mô tả <sup>b</sup>trời, <sup>c</sup>thiên đàng của Thượng Đế, <sup>d</sup>hạnh phúc của loài người, và của thú vật, và của các loại bò sát, cùng chim muông trên trời; mà những gì thuộc linh cũng có hình giống như những gì thuộc thể tục; và những gì thuộc thể tục cũng có hình giống như những gì thuộc linh; <sup>e</sup>linh hồn của một người có hình giống như thể xác của người ấy, và linh hồn của <sup>f</sup>thú vật, và của bất cứ tạo vật nào khác mà Thượng Đế đã tạo ra cũng vậy.

3 H. Có phải bốn con vật đó chỉ giới hạn cho bốn con vật riêng

biệt, hay chúng tượng trưng cho các loại hay đẳng cấp khác nhau?

Đ. Chúng chỉ giới hạn cho bốn con vật riêng biệt mà Giăng đã được trông thấy, để tượng trưng cho vinh quang của các loài sinh vật trong một trật tự được thiết lập hay <sup>a</sup>bầu không khí sáng tạo, trong sự thụ hưởng <sup>b</sup>hạnh phúc vĩnh cửu của chúng.

4 H. Chúng tôi phải hiểu theo ý nghĩa nào về mắt và cánh của các con vật đó?

Đ. Mắt của chúng tượng trưng cho ánh sáng và <sup>a</sup>sự hiểu biết, có nghĩa là chúng có đầy đủ sự hiểu biết; còn cánh của chúng tượng trưng cho <sup>b</sup>khả năng, để di chuyển, để hành động, v.v.

5 H. Chúng ta phải hiểu theo ý nghĩa nào về <sup>a</sup>hai mươi bốn anh cả mà Giăng nói tới?

Đ. Chúng ta phải hiểu rằng những anh cả mà Giăng trông thấy là những người đã <sup>b</sup>trung thành trong công việc giáo vụ, và đã chết rồi; họ thuộc về <sup>c</sup>bây giáo hội, và lúc đó đang ở trong thiên đàng của Thượng Đế.

6 H. Chúng ta phải hiểu theo ý nghĩa nào về cuốn sách mà Giăng trông thấy, cuốn sách mà được <sup>a</sup>đóng bảy cái ấn ở phía ngoài?

77 1a GLGU 130:6-9.

b GLGU 88:17-20, 25-26.

c SHDT Trái Đất—Trạng thái cuối cùng của trái đất; Vinh Quang Thượng Thiên.

2a SHDT Tượng Trưng.

b SHDT Thiên Thượng.

c SHDT Thiên Đàng.

d SHDT Vui Mừng, Vui Vẻ.

e ÊThe 3:15-16;

ARHam 5:7-8.

SHDT Linh Hồn.

f MôiSe 3:19.

3a GLGU 93:30;

MôiSe 3:9.

b GLGU 93:33-34.

4a SHDT Kiến Thức.

b SHDT Quyền Năng.

5a KHuyền 4:4, 10.

b KHuyền 14:4-5.

c KHuyền 1:4.

6a KHuyền 5:1.



Đ. Chúng ta phải hiểu rằng sách ấy chứa đựng những lời mặc khải về ý muốn, <sup>b</sup>những điều kín nhiệm, và những việc làm của Thượng Đế; những điều giấu kín về sự sắp xếp của Ngài liên quan tới ‘trái đất này suốt thời gian bảy ngàn năm mà nó tồn tại, hay là sự tồn tại thế tục của nó.

7 H. Chúng ta phải hiểu theo ý nghĩa nào về bảy cái ấn mà được đóng trên cuốn sách?

Đ. Chúng ta phải hiểu rằng cái ấn thứ nhất chứa đựng những sự việc của một ngàn năm “đầu tiên, và cái ấn thứ hai là của một ngàn năm thứ hai, và cứ như vậy cho đến cái ấn thứ bảy.

8 H. Chúng ta phải hiểu theo ý nghĩa nào về bốn thiên sứ, được nói đến trong sách Khải Huyền, chương 7, câu 1?

Đ. Chúng ta phải hiểu họ là bốn thiên sứ được Thượng Đế phái đi, họ được ban cho quyền năng khắp bốn phương trời của trái đất, để cứu mạng và để hủy diệt; đây là những vị có “phúc âm vĩnh viễn để rao truyền cho mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc; có quyền năng đóng các tầng trời lại, đóng ấn cho được sống, hoặc xô xuống <sup>b</sup>những vùng tối tăm.

9 H. Chúng ta phải hiểu theo ý nghĩa nào trong sách Khải Huyền,

chương 7, câu 2, về vị thiên sứ thăng lên từ hướng đông?

Đ. Chúng ta phải hiểu rằng vị thiên sứ thăng lên từ hướng đông là vị được ban cho ấn của Thượng Đế hằng sống đối với “mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên; vậy nên, vị ấy reo gọi bốn thiên sứ có phúc âm vĩnh viễn mà rằng: Chớ làm hại đất, hoặc biển cả hoặc cây cối, cho đến khi nào chúng ta đã đóng ấn trên <sup>b</sup>trán những tội tớ của Thượng Đế chúng ta. Và nếu các người chấp nhận điều này thì đây chính là ‘Ê Li A, là người sẽ tới để quy tụ các chi tộc của Y Sơ Ra Ên và “phục hồi tất cả mọi vật.

10 H. Lúc nào thì những điều nói trong chương này được thực hiện?

Đ. Những điều đó sẽ được thực hiện trong thời kỳ một ngàn năm “thứ sáu, hay là vào lúc dấu ấn thứ sáu được mở ra.

11 H. Chúng ta phải hiểu theo ý nghĩa nào về việc đóng ấn một “trăm bốn mươi bốn ngàn người, từ tất cả các chi tộc Y Sơ Ra Ên—mười hai ngàn từ mỗi chi tộc?

Đ. Chúng ta phải hiểu rằng những người được đóng ấn là <sup>b</sup>những thầy tư tế thượng phẩm, được sắc phong theo thánh ban của Thượng Đế, để thực thi phúc âm vĩnh viễn; vì họ là những

6b SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.

c SHDTT Trái Đất.

7a GLGƯ 88:108-110.

8a KHuyền 14:6-7.

b MTỔ 8:11-12; 22:1-14;

GLGƯ 133:71-73.

9a KHuyền 7:4-8.

b ÊXCÊn 9:4.

c SHDTT Ê Li A.

d SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.

10a KHuyền 6:12-17.

11a KHuyền 14:3-5.

b SHDTT Thầy Tư Tế Thượng Phẩm.

người được sắc phong từ mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc, bởi các vị thiên sứ là những người được ban cho quyền năng đối với các quốc gia trên trái đất, để đem về tất cả những người muốn đến cùng giáo hội ‘Con Đầu Lòng.

12 H. Chúng ta phải hiểu theo ý nghĩa nào về tiếng “kèn đồng, được nói tới trong chương 8 của sách Khải Huyền?

Đ. Chúng ta phải hiểu rằng giống như Thượng Đế tạo dựng thế gian trong sáu ngày, và đến ngày thứ bảy thì Ngài làm xong công việc của Ngài, và <sup>b</sup>thánh hóa ngày ấy, và còn tạo sinh loài người bằng <sup>c</sup>bụi đất thế gian, thì cũng vậy, vào đầu thời kỳ ngàn năm thứ bảy thì Đức Chúa Trời sẽ <sup>d</sup>thánh hóa trái đất, và hoàn tất việc cứu rỗi loài người, và <sup>e</sup>phán xét mọi sự việc, và sẽ <sup>f</sup>cứu chuộc tất cả mọi vật, ngoại trừ những gì mà Ngài không đặt trong quyền năng của Ngài, khi Ngài đã xong đóng ấn tất cả mọi vật, để chấm dứt tất cả mọi vật; và tiếng kèn đồng của bảy thiên sứ là sự chuẩn bị và sự hoàn tất công việc của Ngài, vào lúc bắt đầu thời kỳ một ngàn năm thứ

bảy—sự chuẩn bị đường lối trước thời gian Ngài đến.

13 H. Đến bao giờ thì những điều viết trong Chương 9 của sách Khải Huyền sẽ được thực hiện?

Đ. Những điều đó sẽ được thực hiện sau khi ấn thứ bảy được mở ra, trước khi sự hiện đến của Đấng Ky Tô.

14 H. Chúng ta phải hiểu theo ý nghĩa nào về cuốn sách nhỏ mà Giảng đã “nuốt trọn, như đã nói tới trong chương 10 của sách Khải Huyền?

Đ. Chúng ta phải hiểu rằng đó là sứ mệnh, và là một giáo lễ cho ông phải <sup>b</sup>quy tụ các chi tộc Y Sơ Ra Ên; này, đây chính là Ê Li A, như đã được ghi chép, là Đấng phải đến để <sup>c</sup>phục hồi tất cả mọi vật.

15 H. Chúng ta phải hiểu theo ý nghĩa nào về hai “nhân chứng trong sách Khải Huyền chương 11?

Đ. Họ là hai vị tiên tri sẽ được lập lên cho dân <sup>b</sup>Do Thái vào “những ngày sau cùng, vào thời kỳ <sup>d</sup>phục hồi, và sẽ tiên tri cho dân Do Thái biết sau khi họ đã quy tụ và dựng xong thành phố Giê Ru Sa Lem trên <sup>e</sup>đất tổ phụ của họ.

*c* GLGƯ 76:51–70.

SHDTT Con Đầu Lòng.

12a KHuyền 8:2.

*b* STKý 2:1–3;

XÊDTKý 20:11;

31:12–17;

MôSiA 13:16–19;

MôSiSe 3:1–3;

ARHam 5:1–3.

*c* STKý 2:7.

*d* GLGƯ 88:17–20.

*e* SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Phán Xét.

*f* SHDTT Cứu Chuộc.

14a ÊXCên 2:9–10; 3:1–4;

KHuyền 10:10.

*b* SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của

Y Sơ Ra Ên.

*c* MTỔ 17:11.

15a KHuyền 11:1–14.

*b* SHDTT Do Thái, Dân.

*c* SHDTT Ngày Sau

Cùng, Ngày Sau,

Những.

*d* SHDTT Phục Hồi Phúc

Âm, Sự.

*e* AMốt 9:14–15.

TIẾT 78

Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Hiram, Ohio, tháng Ba năm 1832. (History of the Church, 1:255-257). Một tổ chức được Chúa ban cho Joseph Smith với mục đích thiết lập một nhà kho cho người nghèo. Việc nhận diện những người mà Chúa ngó lời trong những điều mặc khải được thiên hạ biết đến không phải là lúc nào cũng thích đáng; do đó, khi xuất bản điều mặc khải này và những điều mặc khải kế tiếp, các vị lãnh đạo của giáo hội được gọi bằng một tên khác với tên thật của họ. Khi không còn cần thiết phải giấu tên những người này nữa, tên thật của họ được gồm vào trong hai dấu ngoặc từ đó trở đi. Vì ngày nay không có sự cần thiết thật sự để tiếp tục dùng mật danh nữa, nên giờ đây chỉ có tên thật được dùng trong sách này, như chúng nằm trong các bản thảo chính.

1-4, Các Thánh Hữu cần phải tổ chức và thiết lập một nhà kho; 5-12, Việc xử dụng tài sản của họ một cách khôn ngoan sẽ mang đến sự cứu rỗi; 13-14, Giáo Hội cần phải độc lập khỏi các quyền lực của thế gian; 15-16, Mi Chen (A Đam) phục vụ dưới sự hướng dẫn của Đấng Thánh (Đấng Ky Tô); 17-22, Phước thay cho những người trung thành, vì họ sẽ thừa hưởng tất cả mọi điều.

**C**HÚA phán cùng Joseph Smith, Jr., như vậy: Hãy nghe ta, lời Chúa, Thượng Đế của các người phán bảo, là những người được sắc phong "chức tư tế thượng phẩm của giáo hội ta, là những người đã cùng nhau quy tụ lại;

2 Và hãy lắng nghe lời "khuyên bảo của Đấng đã <sup>b</sup>sắc phong các người từ trên cao, Đấng sẽ nói

vào tai các người những lời thông sáng, để sự cứu rỗi có thể đến với các người nhờ công việc mà các người đã trình trước mắt ta, lời Đức Chúa Trời phán vậy.

3 Vì thật vậy, ta nói với các người, thời gian ấy đã đến rồi, và giờ đây đã gần kề; và này, và trong kia, cần phải có một "tổ chức của dân ta, để điều hành và thiết lập những công việc của <sup>b</sup>nhà kho cho <sup>c</sup>những người nghèo trong dân ta, tại đây và tại đất "Si Ôn nữa—

4 Một cơ cấu và tổ chức cần phải lâu bền và vĩnh viễn cho giáo hội của ta, để đầy mạnh chính nghĩa mà các người đã gấn bó cho công cuộc cứu rỗi loài người, và cho vinh quang của Cha của các người ở trên trời;

5 Để các người có thể được "bình đẳng trong việc chia xẻ những vật

78 1a SHDĐT Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.

2a SHDĐT Khuyên Bảo, Khuyên Dạy, Khuyên Nhủ.

b SHDĐT Sắc Phong.

3a GLGƯ 82:11-12, 15-21.

b GLGƯ 72:9-10; 83:5-6.

c GLGƯ 42:30-31.

SHDĐT An Lạc,

An Sinh.

d GLGƯ 57:1-2.

5a GLGƯ 49:20.

SHDĐT Dâng Hiến, Luật Dâng Hiến.

trên trời, phải, và cả những vật dưới thế gian nữa, với mục đích là nhận được những vật trên trời.

6 Vì nếu các người không được bình đẳng về những vật dưới thế gian thì các người không thể bình đẳng trong việc nhận được những vật trên trời được;

7 Vì nếu các người muốn ta ban cho các người một chỗ trên “thượng thiên giới, thì các người phải tự <sup>b</sup>chuẩn bị bằng cách <sup>c</sup>làm những điều mà ta đã truyền lệnh cho các người và đòi hỏi ở các người.

8 Và giờ đây, thật vậy, Chúa đã phán vậy, điều cần thiết là tất cả mọi việc phải được thực hiện cho “vinh quang của ta, bởi các người là những người đã cùng kết hợp với nhau trong <sup>b</sup>tổ chức này;

9 Hay nói cách khác, tôi tớ Newel K. Whitney của ta và tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta, cùng tôi tớ Sidney Rigdon của ta phải ngồi họp với các thánh hữu ở Si Ôn;

10 Bằng không thì “Sa Tan sẽ tìm cách hướng lòng họ lánh xa lẽ thật, khiến họ trở nên mù quáng và không hiểu được những điều đã được chuẩn bị cho họ.

11 Vậy nên, ta ban cho các người

một lệnh truyền, phải tự chuẩn bị và tổ chức bằng một sự ràng buộc hay “giao ước vĩnh viễn mà không thể bị cắt đứt được.

12 Và kẻ nào bội ước sẽ mất chức vụ cùng vị thế của mình trong giáo hội và sẽ bị giao cho quỷ Sa Tan “hành hạ cho đến ngày cứu chuộc.

13 Nay, đây là sự chuẩn bị mà qua đó ta chuẩn bị cho các người, và nền móng cùng mẫu mực mà ta ban cho các người, để nhờ đó các người có thể làm tròn các lệnh truyền mà đã được ban cho các người;

14 Để nhờ có sự giúp đỡ của ta, mặc dù “hoạn nạn sẽ đổ lên trên các người, nhưng giáo hội có thể đứng được độc lập trên tất cả những vật khác phía dưới thượng thiên giới này;

15 Để cho các người có thể lên tới nơi có “mão triều thiên đã được chuẩn bị sẵn cho các người, và được đặt làm <sup>b</sup>người cai trị nhiều vương quốc, lời Đức Chúa Trời phán, Ngài là Đấng Thánh của Si Ôn, là Đấng đã thiết lập những nền móng của “A Đam Ôn Đi A Man;

16 Đấng đã chỉ định “Mi Chen, hoàng tử của các người, và làm vững chắc đôi chân của hắn, rồi đặt hắn lên cao, và ban cho hắn

7a SHDTT Vinh Quang  
Thượng Thiên.  
b GLGU’ 29:8; 132:3.  
c GLGU’ 82:10.  
8a MôiSe 1:39.  
b GLGU’ 92:1.  
10a SHDTT Quý Dữ.

11a SHDTT Giao Ước.  
12a 1 CRTô 5:5;  
GLGU’ 82:21; 104:8-10.  
14a GLGU’ 58:2-4.  
15a SHDTT Mão Triều  
Thiên; Tôn Cao.  
b KHuyền 5:10;

GLGU’ 76:56-60;  
132:19.  
c SHDTT A Đam-Ôn  
Đi-A Man.  
16a GLGU’ 27:11;  
107:54-55.  
SHDTT A Đam.

các chìa khóa cứu rỗi dưới sự khuyên bảo và hướng dẫn của Đấng Thánh, là Đấng không có ngày bắt đầu hay ngày mạng chung.

17 Thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, các người là những trẻ thơ, và các người chưa hiểu nổi những phước lành lớn lao biết dường nào mà Đức Chúa Cha có trong tay Ngài, và Ngài đã chuẩn bị cho các người;

18 Và các người không thể "chịu đựng nổi mọi điều bây giờ được; tuy nhiên, hãy vui lên, vì ta sẽ <sup>b</sup>hướng dẫn các người đi. Vương quốc là của các người, và phước lành trong đó là của các người, và của cái của "sự vĩnh cửu là của các người.

19 Và kẻ nào tiếp nhận mọi điều

với lòng "biết ơn thì sẽ được làm vinh quang; và những của cải trên thế gian này sẽ được ban thêm cho kẻ ấy, phải, ngay cả gấp <sup>b</sup>trăm lần thêm nữa.

20 Vậy nên, hãy làm những điều mà ta đã truyền lệnh cho các người, lời Đấng Cứu Chuộc các người phán, Ngài là Vị Nam Tử "A Man, là Đấng đã chuẩn bị tất cả mọi điều trước khi Ngài <sup>b</sup>đem các người đi;

21 Vì các người thuộc về "giáo hội Con Đầu Lòng, và Ngài sẽ <sup>b</sup>đem các người lên trong một đám mây, và chỉ định cho mỗi người phần của mình.

22 Và kẻ nào là "người quản lý trung thành và <sup>b</sup>khôn ngoan thì sẽ thừa hưởng được "tất cả mọi điều. A Men.

TIẾT 79

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Hiram, Ohio, tháng Ba năm 1832 (History of the Church, 1:257).*

1-4, Jared Carter được kêu gọi đi thuyết giảng phúc âm qua Đấng An Ủi.

**T**HẬT vậy, ta nói cho các người hay, ý ta muốn là tôi tớ Jared Carter của ta lại phải đi đến các xứ miền đông; từ nơi

này qua nơi khác, từ thành phố này qua thành phố kia, với quyền năng hần đã được "sắc phong, để rao truyền tin lành vui mừng lớn lao, tức là phúc âm vĩnh viễn.

2 Và ta sẽ gọi cho hần "Đấng An Ủi, là Đấng sẽ dạy cho hần biết

18a Giảng 16:12;  
3 NêPhi 17:2-3;  
GLGƯ 50:40.  
b GLGƯ 112:10.  
c SHDTT Cuộc Sống Vĩnh Cửu.  
19a MôSiA 2:20-21.

SHDTT Tạ Ơn.  
b MTỔ 19:29.  
20a GLGƯ 95:17.  
b 1 TSLNcA 4:17.  
21a GLGƯ 76:53-54.  
b GLGƯ 88:96-98.  
22a SHDTT Quản Gia,

Quản Lý.  
b GLGƯ 72:3-4.  
c GLGƯ 84:38.  
79 1a GLGƯ 52:38.  
SHDTT Sắc Phong.  
2a Giảng 14:26.  
SHDTT Đấng An Ủi.

lẽ thật và con đường mà hần phải đi;

3 Và nếu hần trung thành, thì ta sẽ đội mão triều thiên cho hần bằng những bó lúa.

4 Vậy nên, hãy vui sướng trong lòng người, hỡi tôi tớ Jared Carter của ta, và “chớ sợ hãi chi, lời Chúa của người, là Giê Su Ky Tô phán vậy. A Men.

### TIẾT 80

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Hiram, Ohio, tháng Ba năm 1832 (History of the Church, 1:257).*

1–5, *Stephen Burnett và Eden Smith được kêu gọi đi thuyết giảng ở bất cứ nơi nào họ chọn.*

**T**HẬT vậy, lời Chúa phán với tôi tớ Stephen Burnett của ta như vậy: Người hãy đi, người hãy đi đến với thế gian để “thuyết giảng phúc âm cho mọi kẻ nào mà họ đến trong tầm tiếng nói của người.

2 Và vì người muốn có một bạn đồng hành, nên ta sẽ ban cho người tôi tớ Eden Smith của ta.

3 Vậy nên, các người hãy ra đi thuyết giảng phúc âm của ta, dù là phương bắc hay phương nam, dù là phía đông hay phía tây, điều đó không quan hệ gì, vì các người không thể đi lầm đường được.

4 Vậy hãy rao truyền những điều mà các người đã nghe, và thực sự tin tưởng, và “biết là chân thật.

5 Đây, đây là ý muốn của Đấng đã “kêu gọi các người, Đấng Cứu Chuộc của các người, tức là Giê Su Ky Tô. A Men.

### TIẾT 81

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Hiram, Ohio, tháng Ba năm 1832 (History of the Church, 1:257–258). Frederick G. Williams được kêu gọi làm một thầy tư tế thượng phẩm và cố vấn trong Chủ Tịch Đoàn Chức Tư Tế Thượng Phẩm. Các tài liệu lịch sử cho thấy rằng khi điều mặc khải này được tiếp nhận vào tháng Ba năm 1832, Jesse Gause được kêu gọi vào chức vụ cố vấn cho Joseph Smith trong Chủ Tịch Đoàn. Tuy nhiên, khi ông ta không tiếp tục theo phương thức phù hợp với sự kêu gọi của mình, sự kêu gọi này sau đó được chuyển giao cho Frederick G. Williams. Điều mặc khải này (đề tháng Ba năm 1832) nên được coi như là một bước tiến tới việc chính thức tổ chức Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, nhất là việc kêu gọi chức vụ cố vấn trong nhóm đó và giải thích về sự cao trọng của chức vụ kêu gọi này. Anh Gause phục vụ trong một thời gian, nhưng bị khai trừ khỏi Giáo*

Hội vào tháng Mười Hai năm 1832. Anh Williams được sắc phong vào chức vụ được đề cập ở trên vào ngày 18 tháng Ba năm 1833.

1-2, Các chìa khóa của vương quốc luôn luôn do Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn nắm giữ; 3-7, Nếu Frederick G. Williams trung thành trong giáo vụ của mình, ông sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu.

**T**HẬT vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, tôi tớ Frederick G. Williams của ta: Hãy lắng nghe tiếng nói của Đấng đang phán đây, là lời nói của Chúa, Thượng Đế của người, và hãy chú tâm vào chức vụ mà người được kêu gọi, đó là làm “thầy tư tế thượng phẩm trong giáo hội của ta, và làm cố vấn cho tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta;

2 Là người mà ta đã trao cho “các chìa khóa của vương quốc, là những chìa khóa luôn luôn thuộc về <sup>b</sup>Chủ Tịch Đoàn Chức Tư Tế Thượng Phẩm.

3 Do đó, thật vậy ta công nhận hấn và sẽ ban phước cho hấn, và cả cho người nữa, miễn là người trung thành trong việc cố vấn, trong chức vụ mà ta đã chỉ định

cho người, trong việc luôn luôn cầu nguyện, bằng lời và trong lòng, trước công chúng và nơi riêng tư, cũng như trong giáo vụ của mình đi rao truyền phúc âm trên đất người sống và ở giữa những người anh em của người.

4 Và bằng cách làm những việc này, người sẽ làm một lợi ích lớn lao nhất cho đồng loại mình và sẽ làm gia tăng “vinh quang của Đấng là Chúa của người.

5 Vậy nên, hãy trung thành; hãy đứng vững trong chức vụ mà ta đã chỉ định cho người; hãy “cứu giúp kẻ yếu, nâng đỡ những bàn tay rũ rượi, và làm <sup>b</sup>vững mạnh “những đầu gối suy nhược.

6 Và nếu người trung thành cho tới cùng thì người sẽ nhận được mảo triều thiên của “sự bất diệt, và <sup>b</sup>cuộc sống vĩnh cửu trong “những gian nhà mà ta đã chuẩn bị sẵn trong nhà của Cha ta.

7 Ngày, và trong kia, đây là những lời của An Pha và Ô Mê Ga, tức là Giê Su Ky Tô. A Men.

TIẾT 82

Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith, tại Tỉnh Hạt Jackson, Missouri, ngày 26 tháng Tư năm 1832. (History of the Church, 1:267-269). Nhân

81 1a SHDTT Thầy Tư Tế Thượng Phẩm.  
2a SHDTT Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các.  
b GLGƯ 107:8-9, 22.  
SHDTT Đệ Nhất Chủ

Tịch Đoàn.  
4a MôiSe 1:39.  
5a MôSiA 4:15-16.  
b GLGƯ 108:7.  
c ÊSai 35:3.  
6a SHDTT Bất Diệt.

b SHDTT Cuộc Sống Vĩnh Cửu; Tôn Cao.  
c Giảng 14:2-3;  
GLGƯ 59:2; 106:8.

dịp buổi họp toàn thể hội đồng của Giáo Hội mà trong đó Tiên Tri Joseph Smith được tán trợ làm Chủ Tịch của Chức Tư Tế Thượng Phẩm, là chức vụ mà trước đó ông đã được sắc phong tại đại hội của các thầy tư tế thượng phẩm, các anh cả và các tín hữu tại Amherst, Ohio, ngày 25 tháng Giêng năm 1832 (xem tiêu đề của tiết 75). Lúc trước những tên khác lạ được dùng trong kỳ xuất bản điều mặc khải này để che giấu tên thật của những người được đề cập đến (xem tiêu đề của tiết 78).

1-4, Nếu được ban cho nhiều, thì sẽ được đòi hỏi nhiều; 5-7, Bóng tối ngự trị trên thế gian; 8-13, Chúa bị ràng buộc khi chúng ta làm theo những điều Ngài phán; 14-18, Si Ôn phải gia tăng về vẻ đẹp và sự thánh thiện; 19-24, Mọi người đều phải tìm kiếm làm điều lợi ích cho người lân cận mình.

**T**HẬT vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, hỡi các tôi tớ của ta, rằng vì các người đã “tha thứ cho nhau về những lỗi lầm của mình, thì cũng giống như vậy ta là Chúa tha thứ cho các người.

2 Tuy nhiên, trong số các người có những kẻ đã phạm tội quá nhiều; phải, ngay cả “tất cả các người đều đã phạm tội; nhưng thật vậy, ta nói cho các người hay, từ nay về sau phải coi chừng, và tự kiểm chế không phạm tội, kẻo những lời phán xét khắc nghiệt sẽ đổ lên đầu các người.

3 Vì kẻ nào được ban cho “nhiều

thì sẽ được <sup>b</sup>đòi hỏi nhiều; và kẻ nào “phạm tội chống lại <sup>d</sup>ánh sáng trọng đại hơn thì sẽ nhận sự kết tội nặng hơn.

4 Các người kêu gọi danh ta để cầu xin “những điều mặc khải, và ta ban chúng cho các người; và tới một mức độ mà các người không tuân giữ những điều ta nói, là những điều ta ban cho các người, thì các người trở thành những kẻ phạm giới; và <sup>b</sup>công lý cùng sự phán xét là hình phạt được gắn liền với luật pháp của ta.

5 Vậy nên, những gì ta nói với một người tức là ta nói với tất cả mọi người: Hãy “coi chừng, vì <sup>b</sup>kẻ thù nghịch đang bành trướng quyền thống trị của nó, và <sup>c</sup>bóng tối đang ngự trị;

6 Và cơn thịnh nộ của Thượng Đế đã phùng lên chống lại các dân cư trên trái đất; và chẳng một ai làm điều lành, vì tất cả đã đi ra khỏi “con đường.

7 Và giờ đây, thật vậy ta nói cho

82 1a MTO 6:14-15;  
GLGU 64:9-11.

2a RôMa 3:23.

3a LuCa 12:48;

GiaC 4:17.

SHDTT Trách Nhiệm.

b SHDTT Quản Gia,

Quản Lý.

c SHDTT Bội Giáo;  
Tội Lỗi.

d Giảng 15:22-24.

SHDTT Ánh Sáng, Ánh  
Sáng của Đấng Ky Tô.

4a SHDTT Mặc Khải.

b SHDTT Công Bình,

Công Lý.

5a SHDTT Canh Giữ,  
Canh Gác, Thức Canh.

b SHDTT Quý Dữ.

c SHDTT Tối Tầm Thuộc  
Linh.

6a RôMa 3:12;

GLGU 1:16.



các người hay, ta, là Chúa, sẽ không quy bất cứ “tội lỗi nào cho các người; hãy đi theo con đường của mình và đừng phạm tội nữa; còn đối với người nào còn phạm tội thì <sup>b</sup>tội lỗi cũ sẽ trở lại, lời Chúa Thượng Đế của các người phán.

8 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, ta ban cho các người một “lệnh truyền mới, để các người có thể hiểu được ý muốn của ta về các người;

9 Hay, nói một cách khác, ta ban cho các người những chỉ thị về cách thức mà các người có thể “thi hành trước mắt ta, để nó có thể đưa đến sự cứu rỗi cho các người.

10 Ta, là Chúa, bị “ràng buộc khi các người làm theo những điều ta phán; nhưng khi các người không làm theo những điều ta phán thì các người chẳng được lời hứa hẹn nào cả.

11 Vậy thì, thật vậy ta nói cho các người hay rằng, điều cần thiết là các tội tổ Edward Partridge và Newel K. Whitney, A. Sidney Gilbert và Sidney Rigdon của ta, và tội tổ của ta là Joseph Smith, và John Whitmer và Oliver Cowdery, và W. W. Phelps và Martin Harris phải ràng buộc “với nhau trong những vấn đề quản lý của mình bằng mỗi dây ràng

buộc và giao ước mà sự phạm giới không thể nào cắt đứt được, ngoại trừ sự phán xét sẽ tức thời theo sau đó—

12 Để điều hành những công việc của người nghèo, và tất cả những sự việc liên quan tới chức vụ giám trợ, ở đất Si Ôn lẫn ở đất Kirtland;

13 Vì ta đã biệt riêng đất Kirtland vào đúng giờ riêng của ta cho sự lợi ích của các thánh hữu của Đấng Tối Cao, và làm một “giáo khu cho Si Ôn.

14 Vì Si Ôn phải gia tăng về vẻ đẹp, và sự thánh thiện; các ranh giới của nó phải được mở rộng; các giáo khu của nó phải được củng cố; phải, thật vậy, ta nói cho các người hay, “Si Ôn phải vươn lên và khoác lên mình <sup>b</sup>y phục xinh đẹp của nó.

15 Vậy nên, ta ban cho các người lệnh truyền này để các người ràng buộc với nhau bằng giao ước này, và nó sẽ được thực hiện theo các luật pháp của Chúa.

16 Nay, đây cũng là sự khôn ngoan trong ta vì lợi ích của các người.

17 Và các người phải “bình đẳng, hay nói cách khác, các người phải có quyền ngang nhau về tài sản, để giúp điều hành những vấn đề liên quan đến công việc quản lý

7a SHDTT Tội Lỗi.  
b GLGU 1:32–33; 58:43.  
8a Giảng 13:34.  
9a GLGU 43:8.  
10a GiôSuê 23:14;  
1 Vua 8:23;  
GLGU 1:38; 130:20–21.

SHDTT Phước Lành,  
Ban Phước, Được  
Phước; Vàng Lời,  
Vàng Theo.  
11a GLGU 78:3–7, 11–15.  
13a ÊSai 33:20; 54:2.  
SHDTT Giáo Khu.

14a SHDTT Si Ôn.  
b ÊSai 52:1;  
GLGU 113:7–8.  
17a GLGU 51:3.  
SHDTT Dâng Hiến,  
Luật Dâng Hiến.

của mình, mỗi người tùy theo những cần thiết và nhu cầu của mình, miễn là những cần thiết này chính đáng—

18 Và tất cả những điều này đều vì sự lợi ích của giáo hội của Thượng Đế hằng sống, để cho mọi người đều có thể cải tiến “tài năng của mình, để mọi người có thể nhận được những tài năng khác, phải, ngay cả gấp trăm lần, để được chất vào <sup>b</sup>nhà kho của Chúa, để trở thành tài sản chung cho toàn thể giáo hội—

19 Mọi người đều phải tìm kiếm làm điều lợi ích cho người lân cận mình, và phải làm mọi việc với “con mắt duy nhất hướng về vinh quang của Thượng Đế.

20 “Tổ chức này là một tổ chức vĩnh viễn mà ta đã lập ra cho các người, và cho những người kế vị

các người, miễn là các người không phạm tội.

21 Và kẻ nào phạm tội chống lại giao ước này cùng cứng lòng chống lại nó thì sẽ bị đối xử theo các luật pháp của giáo hội ta, và phải bị giao cho quỷ Sa Tan “hành hạ cho đến ngày cứu chuộc.

22 Và giờ đây, thật vậy, ta nói cho các người hay, và đây là sự khôn ngoan, hãy làm bạn với ma môn bất chính, và rồi chúng sẽ không hủy diệt các người.

23 Hãy để một mình ta phán xét, vì sự phán xét là của ta, và ta sẽ “báo ứng. Bình an cho các người; phước lành của ta tiếp tục ở với các người.

24 Vì “vương quốc vẫn còn là của các người, và sẽ mãi mãi, nếu các người không mất sự trì chí của mình. Quả thật vậy. A Men.

### TIẾT 83

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Independence, Missouri, ngày 30 tháng Tư năm 1832 (History of the Church, 1:269–270). Điều mặc khải này nhận được khi Vị Tiên Tri đang ngồi họp với những người anh em của ông.*

1–4, Phụ nữ và trẻ con có quyền nhận được sự cấp dưỡng từ những người chồng và những người cha của họ; 5–6, Quả phụ và cô nhi có quyền nhận được sự cấp dưỡng từ Giáo Hội.

**T**HẬT vậy, để thêm vào những luật pháp của giáo hội về phụ nữ và trẻ con thuộc giáo hội, là những người đã “mất chồng hay mất cha của họ, Chúa đã phán như vậy:

18a MŨ 25:14–30;  
GLGŨ 60:13.  
SHDTT Ân Tứ; Ân Tứ của Thánh Linh, Các.  
b GLGŨ 42:30–34, 55;  
119:1–3.  
SHDTT Nhà Kho.

19a GLGŨ 88:67.  
SHDTT Mắt.  
20a SHDTT Tổ Chức Hiệp Nhất.  
21a GLGŨ 104:8–10.  
23a RôMa 12:19;  
MMôn 3:15.

24a LuCa 12:32;  
GLGŨ 64:3–5.  
SHDTT Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng.  
83 1a GiaCơ 1:27.

2 Phụ nữ có <sup>a</sup>quyền được chồng của mình chu cấp đầy đủ cho đến khi người chồng qua đời; và nếu họ không phải là những người phạm giới thì họ sẽ có được quyền tín hữu trong giáo hội.

3 Còn nếu họ không trung thành thì họ sẽ không có được quyền tín hữu trong giáo hội; tuy nhiên, họ vẫn có thể ở lại trên đất thừa hưởng của họ đúng theo các luật pháp của xứ sở.

4 Tất cả <sup>a</sup>các trẻ con đều có quyền được cha mẹ chu cấp đầy

đủ cho đến khi chúng trưởng thành.

5 Và sau đó, chúng có quyền được giáo hội giúp đỡ, hay nói cách khác, chúng có quyền được <sup>a</sup>nhà kho của Chúa giúp đỡ, nếu cha mẹ chúng không có gì để lại cho chúng làm phần thừa hưởng.

6 Và nhà kho phải được duy trì nhờ những của dâng hiến của giáo dân; và <sup>a</sup>quả phụ cùng cô nhi phải được chu cấp, cũng như <sup>b</sup>những người nghèo khó. A Men.

TIẾT 84

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 22 và 23 tháng Chín năm 1832 (History of the Church, 1:286-295). Trong tháng Chín, các anh cả đi truyền giáo tại các tiểu bang miền đông đã bắt đầu trở về và báo cáo những việc làm của họ. Chính trong khi họ đang quy tụ với nhau trong thời gian vui vẻ này, thì sự thông tin sau đây được tiếp nhận. Vị Tiên Tri gọi nó là điều mặc khải về chức tư tế.*

1-5, Tân Giê Ru Sa Lem và đền thờ sẽ được xây dựng ở Missouri; 6-17, Dòng dõi chức tư tế được cho biết từ Môi Se đến A Đam; 18-25, Chức tư tế cao hơn nắm giữ chìa khóa của sự hiểu biết về Thượng Đế; 26-32, Chức tư tế thấp hơn nắm giữ chìa khóa của sự phù trợ của các thiên sứ và phúc âm dự bị; 33-44, Những người nam nhận được cuộc sống vĩnh cửu qua lời thề và giao ước của chức tư tế; 45-53, Thánh Linh của Đấng Ky Tô soi sáng loài người, và

thế gian nằm trong tội lỗi; 54-61, Các Thánh Hữu phải làm chứng về những điều mà họ đã nhận được; 62-76, Họ phải thuyết giảng phúc âm, và các điềm triệu sẽ đi theo; 77-91, Các anh cả phải ra đi mà không cần phải đem túi hay bao, và Chúa sẽ chăm sóc nhu cầu của họ; 92-97, Các tai họa và những sự rửa sả đang chờ đợi những kẻ chối bỏ phúc âm; 98-102, Bài ca mới về sự cứu chuộc Si Ôn được ban cho; 103-110, Mọi người phải đứng vững trong chức

2a 1 TMTê 5:8.

4a MôSiA 4:14.

5a GLGU 78:3.

SHDTT Nhà Kho.

6a SHDTT Góa Bụa, Góa Phụ.

b MôSiA 4:16-26;

HLMa 4:11-13;

GLGU 42:30-39.

SHDTT Nghèo.

vụ của mình và làm việc trong chức vụ kêu gọi của mình; 111-120, Các tội tở của Chúa phải rao truyền sự khải ố gây ra cảnh tiêu điều vào những ngày sau cùng.

**Đ**IỀU mặc khải của Chúa Giê Su Kỵ Tô ban cho tội tở Joseph Smith, Jr., của Ngài và sáu anh cả, khi họ đồng tâm “cất tiếng cầu lên thiên thượng.

2 Phải, lời của Chúa phán về giáo hội của Ngài, được thiết lập vào những ngày sau cùng để “phục hồi lại dân Ngài, như Ngài đã nói qua miệng <sup>b</sup>các tiên tri của Ngài, và để quy tụ <sup>c</sup>các thánh hữu của Ngài lại để đứng trên “Núi Si Ôn, là nơi sẽ là thành phố “Tân Giê Ru Sa Lem.

3 Thành phố này sẽ được dựng lên, bắt đầu tại khu đất của “đền thờ, là nơi được ngón tay của Chúa chỉ định, nằm trong vùng ranh giới miền tây của Tiểu Bang Missouri, và được làm lễ cung hiến bởi bàn tay của Joseph Smith, Jr., và những người khác mà Chúa rất hài lòng.

4 Thật vậy, đây là lời của Chúa phán, rằng thành phố “Tân Giê Ru Sa Lem phải được dựng lên nhờ sự quy tụ của các thánh

hữu, bắt đầu từ chỗ này, là địa điểm của <sup>b</sup>đền thờ, mà đền thờ này sẽ được dựng lên trong thế hệ này.

5 Vì thật vậy, thế hệ này sẽ chưa qua hẳn cho đến khi có một ngôi nhà được dựng lên cho Chúa, và một đám mây sẽ tụ ở trên đó, đám mây này tức là “vinh quang của Chúa sẽ đầy dẫy ngôi nhà.

6 Và các con trai của Môi Se, theo Thánh Chức Tư Tế mà ông đã nhận được từ “tay cha vợ của ông, là <sup>b</sup>Giê Trô;

7 Và Giê Trô nhận được từ tay Ca Lép;

8 Và Ca Lép nhận được từ tay Ê Li Hu;

9 Và Ê Li Hu nhận được từ tay Giê Rê Mi;

10 Và Giê Rê Mi nhận được từ tay Gát;

11 Và Gát nhận được từ tay Ê Sai A;

12 Và Ê Sai A nhận được từ tay Thượng Đế.

13 Ngoài ra, Ê Sai A sống cùng thời với Áp Ra Ham, và được ông ban phước lành—

14 “Áp Ra Ham nhận được chức tư tế từ <sup>b</sup>Mên Chi Xê Đéc, là người đã nhận chức tư tế này qua

84 1a SHDTT Cầu Nguyên.

2a SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

b CVCSĐ 3:19-21.

c SHDTT Thánh Hữu, Thánh Đồ.

d ÊSai 2:2-5;

HBRơ 12:22;

KHuyền 14:1;

GLGƯ 76:66; 84:32;

133:18, 56.

e ÊThe 13:2-11;

GLGƯ 42:8-9;

45:66-67;

NTĐ 1:10.

SHDTT Tân Giê Ru

Sa Lem.

3a GLGƯ 57:3.

4a SHDTT Tân Giê Ru

Sa Lem.

b SHDTT Đền Thờ,

Nhà của Chúa.

5a GLGƯ 45:67;

64:41-43; 97:15-20;

109:12, 37.

6a SHDTT Phép Đặt Tay.

b SHDTT Giê Trô.

14a SHDTT Áp Ra Ham.

b SHDTT Mên Chi Xê

Đéc.

dòng dõi của tổ phụ ông, ngay cả cho đến ‘Nô Ê;

15 Và từ Nô Ê đến ‘Hê Nóc, qua dòng dõi của tổ phụ họ;

16 Và từ Hê Nóc đến ‘A Bên, là người bị anh mình ‘âm mưu giết chết. Ông này ‘nhận được chức tư tế theo các giáo lệnh của Thượng Đế, bởi bàn tay của cha mình là ‘A Đam, là người đầu tiên trên thế gian—

17 ‘Chức tư tế này tiếp tục trong giáo hội của Thượng Đế, trong tất cả mọi thế hệ, và không có ngày bắt đầu hay năm kết thúc.

18 Và Chúa cũng đã xác nhận một ‘chức tư tế cho ‘A Rôn và con cháu ông, qua tất cả các thế hệ của họ, chức tư tế này cũng tiếp tục và ‘tồn tại mãi mãi cùng với chức tư tế theo ban chí thánh của Thượng Đế.

19 Và chức tư tế cao hơn này điều hành phúc âm và nắm giữ chìa khóa về ‘những điều kín nhiệm của vương quốc, tức là chìa khóa của ‘sự hiểu biết về Thượng Đế.

20 Vậy nên, trong ‘các giáo lễ

thuộc chức tư tế này, quyền năng của sự tin kính được biểu hiện rõ rệt.

21 Và nếu không có những giáo lễ thuộc chức tư tế này cùng ‘thâm quyền của chức tư tế, thì quyền năng của sự tin kính không được biểu hiện cho loài người trong thế xác biết được;

22 Vì nếu không có điều này thì chẳng ‘ai có thể thấy mặt Thượng Đế, tức là Đức Chúa Cha, mà còn sống.

23 Nay, ‘Môi Se đã giảng dạy rõ ràng điều này cho con cái của Y Sơ Ra Ên trong vùng hoang dã, và đã chuyên tâm tìm cách ‘thánh hóa dân của ông để họ có thể ‘trông thấy mặt của Thượng Đế;

24 Nhưng họ đã ‘cứng lòng và không thể chịu đựng nổi sự hiện diện của Ngài; vậy nên, trong ‘bơnh thịnh nộ của Ngài, vì sự tức giận của Ngài đã phừng lên chống lại họ, Chúa đã nguyện là họ sẽ không được ‘bước vào chốn an nghỉ của Ngài trong khi còn ở trong vùng hoang dã, và chốn an

14c SHDTT Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh.  
 15a SHDTT Hê Nóc.  
 16a SHDTT A Bên.  
 b MôiSe 5:29–32.  
 c GLGU 107:40–57.  
 d SHDTT A Đam.  
 17a AnMa 13:1–19; ARHam 2:9, 11.  
 SHDTT Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.  
 18a SHDTT Chức Tư Tế A Rôn.

b SHDTT A Rôn, Anh của Môi Se.  
 c GLGU 13:1.  
 19a GLGU 63:23; 107:18–19.  
 SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.  
 b ARHam 1:2.  
 20a SHDTT Giáo Lễ.  
 21a SHDTT Thâm Quyền; Chức Tư Tế.  
 22a GLGU 67:11.  
 23a XÉDTKý 19:5–11; 33:11.

b SHDTT Thánh Hóa.  
 c XÉDTKý 24:9–11; GLGU 93:1.  
 24a XÉDTKý 20:18–21; 32:8;  
 PTLKý 9:23;  
 1 NêPhi 17:30–31, 42.  
 b TThiên 95:8; HBRơ 3:8–11; GCóp 1:7–8; AnMa 12:36.  
 c BDJS, XÉDTKý 34:1–2; DSKý 14:23; HBRơ 4:1–11.

nghe này là vinh quang trọn vẹn của Ngài.

25 Vậy nên, Ngài đem “Môi Se ra khỏi bọn họ và luôn cả Thánh <sup>b</sup>Chức Tư Tế nữa;

26 Và “chức tư tế thấp hơn tiếp tục, chức tư tế này nắm giữ <sup>b</sup>chìa khóa của ‘sự phù trợ của các thiên sứ và phúc âm dự bị;

27 Phúc âm này là phúc âm về “sự hối cải và <sup>b</sup>phép báp têm, cùng ‘sự xá miễn tội lỗi, và <sup>d</sup>luật lệ của các giáo lệnh “trần tục, mà trong cơn thịnh nộ Chúa đã khiến cho tiếp tục cùng với gia tộc A Rôn trong đám con cái của Y Sơ Ra Ên cho đến <sup>f</sup>Giăng, là người được Thượng Đế đẩy lên và được <sup>g</sup>đầy đầy Đức Thánh Linh từ khi còn trong lòng mẹ.

28 Vì ông chịu phép báp têm trong khi ông còn nhỏ, và được thiên sứ của Thượng Đế sắc phong cho quyền năng này khi ông mới sinh được tám ngày, để lật đổ vương quốc của dân Do Thái, và để “làm ngay thẳng con đường của Chúa trước mắt dân Ngài, để chuẩn bị cho họ đợi chờ sự hiện đến của Chúa, là Đấng có <sup>b</sup>mọi quyền năng trong tay.

29 Và lại nữa, những chức phẩm anh cả và giám trợ là những chức phẩm “bổ túc cần thiết thuộc về chức tư tế thượng phẩm.

30 Và lại nữa, những chức phẩm thầy giảng và thầy trợ tế là những chức phẩm bổ túc cần thiết thuộc về chức tư tế thấp hơn, là chức tư tế đã được xác nhận cho A Rôn và các con trai của ông.

31 Vậy thì, như ta đã nói về các con trai của Môi Se—vì các con trai của Môi Se và cả các con trai của A Rôn đều phải dâng lên một <sup>a</sup>của lễ và sự hy sinh có thể chấp nhận được trong nhà của Chúa, là căn nhà sẽ được xây dựng lên cho Chúa trong thế hệ này, trên <sup>b</sup>vị trí được biệt riêng như ta đã định—

32 Và các con trai của Môi Se và A Rôn sẽ được tràn đầy “vinh quang của Chúa trên <sup>b</sup>Núi Si Ôn, trong nhà của Chúa, mà các người là con trai của họ; và cả nhiều người mà ta đã kêu gọi và phái đi xây dựng ‘giáo hội của ta.

33 Vì những ai <sup>a</sup>trung thành để nhận được hai <sup>b</sup>chức tư tế mà ta đã nói tới, và làm vinh hiển chức vụ kêu gọi của họ, thì được

25a PTLKý 34:1–5.

*b* SHDTT Chức Tư Tế  
Mên Chi Xê Đéc.

26a SHDTT Chức Tư Tế  
A Rôn.

*b* GLGƯ 13:1.

*c* GLGƯ 107:20.

27a SHDTT Hối Cải.

*b* SHDTT Phép Báp Têm.

*c* SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

*d* SHDTT Luật Pháp

Môi Se.

*e* HBRơ 7:11–16.

*f* SHDTT Giăng Báp Tít.

*g* LuCa 1:15.

28a ÊSai 40:3; MTO 3:1–3;

Giăng 1:23.

*b* MTO 28:18;

Giăng 17:2;

1 PERơ 3:22;

GLGƯ 93:16–17.

29a GLGƯ 107:5.

31a GLGƯ 128:24.

*b* GLGƯ 57:3.

32a SHDTT Vinh Quang,  
Vinh Hiển.

*b* HBRơ 12:22;

GLGƯ 76:66; 84:2;  
133:56.

*c* SHDTT Giáo Hội của  
Chúa Giê Su Kỵ Tô.

33a SHDTT Xứng Đáng.

*b* SHDTT Chức Tư Tế.

‘thánh hóa bởi Thánh Linh để thể xác của họ được đổi mới.

34 Họ trở thành con trai của Môi Se và A Rôn, và ‘đồng dôi của <sup>b</sup>Áp Ra Ham, và giáo hội và vương quốc, và ‘dân chọn lọc của Thượng Đế.

35 Và ngoài ra, tất cả những ai tiếp nhận chức tư tế này tức là tiếp nhận ta, lời Chúa phán vậy;

36 Vì kẻ nào tiếp nhận các tội tớ ta tức là <sup>a</sup>tiếp nhận ta;

37 Và kẻ nào <sup>a</sup>tiếp nhận ta tức là tiếp nhận Cha ta;

38 Và kẻ nào tiếp nhận Cha ta tức là tiếp nhận vương quốc của Cha ta; vậy nên <sup>a</sup>tất cả những gì Cha ta có sẽ được ban cho kẻ đó.

39 Và điều này là theo đúng ‘lời thề và giao ước thuộc về chức tư tế này.

40 Vậy nên, tất cả những ai tiếp nhận chức tư tế này tức là tiếp nhận lời thề và giao ước của Cha ta mà Ngài không thể vi phạm, và nó cũng không thể bị hủy bỏ được.

41 Nhưng kẻ nào <sup>a</sup>vi phạm giao ước này sau khi đã tiếp nhận nó, và hoàn toàn chối bỏ nó, thì sẽ

<sup>b</sup>không có được sự tha thứ tội lỗi trong thế giới này cũng như trong thế giới sắp tới.

42 Và khốn thay cho tất cả những kẻ không nhận được chức tư tế này mà các người đã nhận được, là chức tư tế mà ta giờ đây xác nhận cho các người là những người đang hiện diện hôm nay, bởi chính tiếng nói của ta từ trên trời; và ngay cả ta đã giao cho muôn quân trên trời cùng <sup>a</sup>các thiên sứ của ta trách nhiệm chăm sóc các người.

43 Và giờ đây ta ban cho các người một lệnh truyền là phải coi chừng về bản thân mình, và chuyên tâm <sup>a</sup>chú ý đến những lời về cuộc sống vĩnh cửu.

44 Vì các người phải <sup>a</sup>sống theo từng lời nói phán ra từ miệng của Thượng Đế.

45 Vì ‘lời của Chúa là <sup>b</sup>lẽ thật, và bất cứ điều gì là lẽ thật thì đều là sự sáng, và bất cứ điều gì là sự sáng thì đều là Thánh Linh, tức là Thánh Linh của Chúa Giê Su Ky Tô.

46 Và Thánh Linh ban <sup>a</sup>sự sáng cho <sup>b</sup>mọi người bước vào thế gian;

33c SHĐTT Thánh Hóa.  
 34a GLTi 3:29;  
 ARHam 2:9–11.  
 SHĐTT Áp Ra Ham—  
 Đồng dôi của Áp Ra  
 Ham.  
 b GLGƯ 132:30–32.  
 SHĐTT Giao Ước của  
 Áp Ra Ham.  
 c SHĐTT Chọn Lọc.  
 36a MTƠ 10:40–42;  
 LuCa 10:16;  
 GLGƯ 112:20.  
 37a Giảng 13:20.

38a LuCa 12:43–44;  
 RôMa 8:32;  
 KHuyền 21:7;  
 3 NêPhi 28:10;  
 GLGƯ 132:18–20.  
 SHĐTT Tôn Cao.  
 39a SHĐTT Lời Thề và  
 Giao Ước của  
 Chức Tư Tế.  
 41a SHĐTT Bội Giáo.  
 b GLGƯ 76:34–38;  
 132:27.  
 42a GLGƯ 84:88.  
 43a 1 NêPhi 15:23–25;

GLGƯ 1:14.  
 44a PTLKý 8:3;  
 MTƠ 4:4;  
 GLGƯ 98:11.  
 45a TThiên 33:4.  
 SHĐTT Lời của  
 Thượng Đế.  
 b SHĐTT Lẽ Thật.  
 46a SHĐTT Lương Tâm;  
 Ánh Sáng, Ánh Sáng  
 của Đấng Ky Tô.  
 b Giảng 1:9;  
 GLGƯ 93:2.

và Thánh Linh soi sáng cho mọi người ở khắp thế gian, là những người biết lắng nghe tiếng nói của Thánh Linh.

47 Và người nào biết lắng nghe tiếng nói của Thánh Linh sẽ đến với Thượng Đế, tức là Đức Chúa Cha.

48 Và Đức Chúa Cha <sup>a</sup>dạy cho kẻ đó biết về <sup>b</sup>giao ước mà Ngài đã tái lập và xác nhận cho các người, mà điều này được xác nhận cho các người vì lợi ích của các người, và không những cho lợi ích của các người mà còn vì lợi ích của toàn thể thế gian nữa.

49 Và toàn thể <sup>a</sup>thế gian đang nằm trong tội lỗi, và rên rỉ trong <sup>b</sup>bóng tối và bị nô lệ cho tội lỗi.

50 Và qua điều này, các người có thể biết rằng họ bị <sup>a</sup>nô lệ cho <sup>b</sup>tội lỗi, vì họ không đến cùng ta.

51 Vì kẻ nào không đến cùng ta thì đều bị nô lệ cho tội lỗi.

52 Và kẻ nào không tiếp nhận tiếng nói của ta thì không quen thuộc với <sup>a</sup>tiếng nói của ta, và không phải từ ta.

53 Và nhờ điều này mà các người có thể phân biệt người ngay chính với kẻ ác, và biết rằng toàn thể <sup>a</sup>thế gian hiện đang <sup>b</sup>rên rỉ trong <sup>c</sup>tội lỗi và bóng tối.

54 Và trí óc của các người trong

thời gian qua đã bị đen tối vì <sup>a</sup>cớ chẳng tin, và vì các người đã xem thường những điều các người đã nhận được—

55 <sup>a</sup>Sự kiêu căng và sự chẳng tin này đã khiến toàn thể giáo hội bị kết tội.

56 Và sự kết tội này đặt trên đầu các con cái của Si Ôn, ngay cả tất cả bọn họ.

57 Và họ sẽ phải chịu sự kết tội này cho đến khi nào họ hối cải và nhớ đến <sup>a</sup>giao ước mới, tức là <sup>b</sup>Sách Mặc Môn và những giáo lệnh mà ta đã ban cho họ <sup>c</sup>từ trước, nhưng không phải chỉ để nói suông, mà phải <sup>d</sup>làm theo những gì ta đã viết ra—

58 Đề họ có thể đem lại thành quả thích hợp với vương quốc của Đức Chúa Cha; bằng không thì tai họa và sự phán xét sẽ trút lên con cái của Si Ôn.

59 Vì con cái của vương quốc sẽ làm ô uế đất thánh của ta chăng? Thật vậy, ta nói với các người, Không.

60 Thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, là những kẻ đang nghe <sup>a</sup>những lời này của ta, tức là tiếng nói của ta, phước thay cho các người vì các người tiếp nhận những điều này;

61 Vì ta sẽ <sup>a</sup>tha tội cho các người

48a SHD TT Soi Dẫn, Soi Sáng.

b SHD TT Giao Ước; Giao Ước Mới và Vĩnh Viễn.

49a 1 Giảng 5:19.

b SHD TT Tội Tăm Thuộc Linh.

50a GLTi 4:9.

b SHD TT Tội Lỗi.

52a Giảng 10:27.

53a SHD TT Thế Gian, Thế Giới.

b RôMa 8:22;

MôiSe 7:48.

c SHD TT Trần Tục.

54a SHD TT Không Tin.

55a SHD TT Hư Không.

57a GRMi 31:31-34.

b SHD TT Sách Mặc Môn.

c 1 NêPhi 13:40-41.

d GiaCƠ 1:22-25;

GLGU 42:13-15.

60a ĐNGU 18:34-36.

61a ĐNÊN 9:9.

SHD TT Tha Thứ.



cùng với lệnh truyền này—để các người tiếp tục kiên định trong tâm trí mình bằng <sup>b</sup>sự nghiêm trang và tinh thần cầu nguyện, để làm chứng cùng toàn thể thế gian về những điều mà đã được truyền đạt cho các người.

62 Vậy nên, các người hãy “đi khắp thế gian; và chỗ nào các người không đến được thì các người phải gởi đi, để cho lời chứng ấy có thể từ các người đến với mọi người trên khắp thế gian này.

63 Và như ta đã nói với “các sứ đồ của ta, nay ta cũng nói với các người, vì các người là các sứ đồ của ta, là những thầy tư tế thượng phẩm của Thượng Đế; các người là những người mà Cha ta đã <sup>b</sup>ban cho ta; các người là “bạn của ta;

64 Vậy thì như ta đã nói với các sứ đồ của ta, nay ta lại nói với các người, rằng mọi “người nào mà <sup>b</sup>tin lời của các người và chịu báp têm bằng nước để được “xá miễn tội lỗi, sẽ nhận được “Đức Thánh Linh.

65 Và “những điềm triệu này sẽ đi theo những ai tin—

66 Trong danh ta họ sẽ làm được nhiều “việc kỳ diệu;

67 Trong “danh ta họ sẽ xua đuổi được những quỷ dữ;

68 Trong danh ta họ sẽ “chữa lành người bệnh;

69 Trong danh ta họ sẽ mở mắt cho kẻ mù và mở tai cho kẻ điếc;

70 Và lưỡi của kẻ câm sẽ nói được;

71 Và nếu có kẻ nào “đầu độc họ thì chất độc sẽ không hại được họ;

72 Và nọc độc của rắn không có khả năng làm hại họ.

73 Nhưng ta ban cho họ một lệnh truyền rằng họ không được “khoe khoang về những điều này và cũng không được nói ra trước thế gian; vì những điều này được ban cho các người vì lợi ích của các người và vì sự cứu rỗi.

74 Thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, những người nào mà không tin những lời của các người và không chịu “báp têm bằng nước trong danh ta để được xá miễn tội lỗi, ngõ hầu họ có thể nhận được Đức Thánh Linh, sẽ bị <sup>b</sup>đoán phạt và sẽ không vào được vương quốc của Cha ta, là nơi Cha ta và ta đang ở.

75 Và điều mặc khải này cùng giáo lệnh này ban cho các người

61 *b* GLGU 43:34; 88:121; 100:7.

62 *a* Mác 16:15; GLGU 1:2-5. SHDTT Công Việc Truyền Giáo.

63 *a* SHDTT Sứ Đồ. *b* 3 NêPhi 15:24; GLGU 50:41-42.

*c* Giảng 15:13-15; GLGU 93:45.

64 *a* SHDTT Bản Thể.

*b* Mác 16:15-16. SHDTT Tin.

*c* SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

*d* SHDTT Ân Tứ Đức Thánh Linh.

65 *a* Mác 16:17-18. SHDTT Điềm Triệu.

66 *a* SHDTT Việc Làm.

67 *a* MTỐ 17:14-21.

68 *a* SHDTT Chữa Bệnh, Chữa Lành.

71 *a* Mác 16:18; CVCSĐ 28:3-9;

GLGU 24:13; 124:98-100.

73 *a* GLGU 105:24. SHDTT Kiều Ngạo, Kiều Hành.

74 *a* 2 NêPhi 9:23; GLGU 76:50-52.

SHDTT Phép Báp Têm-Thiết yếu.

*b* Giảng 3:18.

có hiệu lực đối với toàn thể thế gian kể từ chính giờ phút này, và phúc âm đang đi đến với tất cả những ai chưa nhận được.

76 Nhưng, thật vậy ta nói với tất cả những ai được ban cho vương quốc này—các người phải thuyết giảng phúc âm cho họ biết, để họ hỏi cái về những việc làm xấu xa của họ trước kia; vì họ phải bị khiển trách về lòng dạ xấu xa và chẳng tin của họ, và về các anh em của các người ở Si Ôn đã chống lại các người vào thời gian ta phải các người đi trước kia.

77 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, hỡi các bạn của ta, vì từ nay về sau ta sẽ gọi các người là bạn, điều cần thiết là ta phải ban cho các người lệnh truyền này, để các người trở thành giống như những người bạn của ta trong thời mà ta đã ở với họ, để đi thuyết giảng phúc âm bằng quyền năng của ta;

78 Vì ta đã không để cho họ đem theo “túi hay bao, hoặc hai áo.

79 Nay, ta phái các người đi để thử thách thế gian, và người làm công đáng được “tiền lương của mình.

80 Và bất cứ ai ra đi “thuyết giảng <sup>b</sup>phúc âm này của vương quốc, và vẫn tiếp tục trung thành

trong mọi việc sẽ không bị mệt mỏi trong tâm trí, hay bị đen tối, hoặc cũng không bị mệt mỏi trong thân thể, tứ chi, hay khớp xương; và một ‘sợi tóc trên đầu kẻ đó sẽ không hề rơi xuống đất mà không được hay biết. Và họ sẽ không bị đói cũng không bị khát.

81 Vậy nên, các người chớ lo “nghĩ đến ngày mai, rằng mình sẽ ăn gì, hoặc mình sẽ uống gì, hay mình sẽ mặc gì.

82 Vì, hãy ngắm xem những hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào, chẳng làm khó nhọc cũng không kéo chỉ; vậy mà các vương quốc trên thế gian này, dù cho sang trọng đến đâu cũng không được mặc áo tốt như một hoa nào trong giống đó.

83 Vì “Cha các người, là Đấng ở trên trời, <sup>b</sup>biết rằng các người cần tới tất cả những thứ này.

84 Vậy nên, hãy để cho ngày mai “lo về việc ngày mai.

85 Các người cũng chớ nên nghĩ ngợi trước về “những gì các người sẽ nói; nhưng hãy luôn luôn <sup>b</sup>tích trữ trong tâm trí mình những lời nói về cuộc sống, rồi chính trong giờ phút ấy các người sẽ được “ban cho phần đó là phần sẽ thích hợp cho từng người.

78a MÔ 10:9–10;  
GLGU 24:18.

79a GLGU 31:5.

80a SHĐTT Công Việc  
Truyền Giáo.

b SHĐTT Phúc Âm.

c LuCa 21:18.

81a MÔ 6:25–28.

83a SHĐTT Cha Thiên  
Thượng.

b MÔ 6:8.

84a MÔ 6:34.

85a MÔ 10:19–20;

LuCa 12:11–12;

GLGU 100:6.

b 2 NêPhi 31:20;

AnMa 17:2–3;  
GLGU 6:20; 11:21–26.  
SHĐTT Suy Ngẫm,  
Suy Tư.

c SHĐTT Giảng Dạy,  
Giảng Viên—Giảng  
dạy bởi Thánh Linh.

86 Vậy nên không một ai trong số các người, là những người đi rao truyền phúc âm này của vương quốc, từ giờ phút này được đem theo túi hay bao, vì lệnh truyền này ban cho tất cả “những ai trung thành trong giáo hội được Thượng Đế kêu gọi vào giáo vụ này.

87 Nay, ta “phái các người ra đi để khiển trách thế gian về tất cả những hành vi bất chính của họ, và để giảng dạy họ về sự phán xét sẽ xảy đến.

88 Và kẻ nào “tiếp nhận các người thì ta cũng sẽ ở đó, vì ta sẽ đi trước mặt các người. Ta sẽ ở bên tay mặt các người và ở bên trái các người, và Thánh Linh của ta sẽ ở trong trái tim các người, và <sup>b</sup>các thiên sứ của ta sẽ vây quanh các người để nâng đỡ các người.

89 Kẻ nào tiếp nhận các người tức là tiếp nhận ta; và kẻ đó sẽ cho các người thức ăn, cho các người quần áo mặc, và cho các người tiền.

90 Và kẻ nào cho các người thức ăn, hay cho các người quần áo mặc, hoặc cho các người tiền, thì sẽ chẳng vì lý do gì bị “mất phần thưởng của mình.

91 Và kẻ nào không làm những điều này thì không phải là môn

đồ của ta; qua việc này các người có thể nhận biết được “những môn đồ của ta.

92 Kẻ nào không tiếp nhận các người, hãy một mình đi khỏi kẻ đó, và “rửa sạch chân mình bằng nước, nước trong, dù trời nóng hay lạnh, và làm chứng điều đó cùng Cha của các người trên trời, và chớ bao giờ trở lại với kẻ đó nữa.

93 Và bất cứ làng mạc hay thành phố nào các người đến, cũng hãy làm như vậy.

94 Tuy nhiên, hãy chuyên tâm tìm kiếm và chớ ngừng tìm kiếm; và khôn thay cho nhà nào, hay làng mạc nào, hoặc thành phố nào chối bỏ các người hay những lời nói của các người, hoặc chứng ngôn của các người về ta.

95 Ta lập lại, khôn thay cho nhà nào, hay làng mạc nào, hoặc thành phố nào chối bỏ các người hay những lời nói của các người, hoặc chứng ngôn của các người về ta;

96 Vì ta, “Đấng Toàn Năng, đã đặt tay ta lên các quốc gia để <sup>b</sup>trừng phạt chúng vì <sup>c</sup>sự tà ác của chúng.

97 Và các bệnh dịch sẽ lan ra và chúng sẽ không được cất khỏi thế gian cho đến khi nào ta hoàn

86a MTỞ 24:44-46;  
GLGU 58:26-29;  
107:99-100.  
87a SHDTT Công Việc  
Truyền Giáo.  
88a MTỞ 10:40;  
Giăng 13:20.

b GLGU 84:42.  
SHDTT Thiên Sứ.  
90a MTỞ 10:42;  
Mác 9:41.  
91a Giăng 13:35.  
92a MTỞ 10:14;  
LuCa 9:5;

GLGU 60:15.  
96a SHDTT Đấng Vạn  
Năng.  
b GLGU 1:13-14.  
c SHDTT Ác.

tất công việc của ta, là việc làm sẽ được rút <sup>a</sup>ngắt lại trong sự ngay chính—

98 Cho đến khi nào tất cả những người còn lại đều biết ta là ai, từ những kẻ nhỏ nhất cho đến những kẻ lớn nhất, và sẽ tràn đầy sự hiểu biết về Chúa, cùng sẽ thấy <sup>a</sup>tận mắt và sẽ cất tiếng lên, để cùng nhau <sup>b</sup>hát một bài ca mới, với lời rằng:

99 Chúa đã đem Si Ôn trở lại; Chúa đã <sup>a</sup>cứu chuộc dân Ngài là <sup>b</sup>Y Sơ Ra Ên, Theo như <sup>c</sup>sự tuyển chọn của <sup>d</sup>ân điển,

Có được nhờ bởi đức tin  
Và <sup>e</sup>giao ước của tổ phụ họ.

100 Chúa đã cứu chuộc dân Ngài;  
Và Sa Tan bị <sup>a</sup>trói, và chẳng còn thời gian nữa.

Chúa đã thu gôm vạn vật thành <sup>b</sup>một.

Chúa đã đem <sup>c</sup>Si Ôn từ trên xuống.

Chúa đã <sup>d</sup>đem Si Ôn từ dưới lên  
101 <sup>a</sup>Trái đất đã lao nhọc để đem lại sức mạnh cho nó;

Và lẽ thật được thiết lập trong lòng nó;

Và các tầng trời đã mỉm cười với nó;

Và nó được khoác vào <sup>b</sup>vinh quang của Thượng Đế;  
Vì Ngài đứng giữa dân Ngài.

102 Vinh quang, và vinh hiển, và quyền năng, và sức mạnh, Đều quy về Thượng Đế của chúng ta; vì Ngài đầy lòng <sup>a</sup>thương xót,

Công lý, ân điển và lẽ thật, và <sup>b</sup> bình an,

Mãi mãi và đời đời, A Men.

103 Và lại nữa, thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, điều cần thiết là tất cả những ai ra đi rao truyền phúc âm vĩnh viễn của ta, nếu họ có gia đình và nếu nhận được tiền bạc như là món quà thì họ phải gởi cho gia đình hoặc xứ dụng nó có lợi cho mình, theo như Chúa sẽ chỉ dẫn họ, vì điều này dường như thích đáng đối với ta.

104 Và tất cả những ai không có gia đình mà nhận được <sup>a</sup>tiền thì phải gởi tiền đó về cho vị giám trợ ở Si Ôn, hoặc vị giám trợ ở Ohio, để tiền đó có thể được biệt riêng ra cho việc phổ biến và ấn hành các điều mặc khải, và cho việc thiết lập Si Ôn.

105 Và nếu có ai tặng cho các người một cái áo, hay một bộ quần áo, thì hãy lấy cái áo cũ mà

97 *a* MTƠ 24:22.

98 *a* ÊSai 52:8.

*b* TThiên 96:1;

KHuyền 15:3;

GLGƯ 25:12; 133:56.

SHDĐT Ca Hát.

99 *a* KHuyền 5:9;

GLGƯ 43:29.

*b* SHDĐT Y Sơ Ra Ên.

*c* SHDĐT Tuyển Chọn, Sự.

*d* SHDĐT Ân Điển.

*e* SHDĐT Giao Ước

của Áp Ra Ham.

100 *a* KHuyền 20:2–3;

GLGƯ 43:31; 45:55;

88:110.

*b* ÊPSô 1:10;

GLGƯ 27:13.

*c* GLGƯ 45:11–14;

MôiSe 7:62–64.

SHDĐT Si Ôn.

*d* GLGƯ 76:102; 88:96.

101 *a* SHDĐT Trái Đất.

*b* SHDĐT Vinh Quang, Vinh Hiển.

102 *a* SHDĐT Thương Xót.

*b* SHDĐT Bình An.

104 *a* GLGƯ 51:8–9,

12–13.

đem cho “người nghèo, và hơn  
hở tiếp tục lên đường.

106 Và nếu có ai trong số các  
người mạnh mẽ trong Thánh Linh  
thì hãy “dẫn theo một người yếu  
đuối đi với mình, để cho kẻ đó  
được gây dựng trong mọi điều  
<sup>b</sup>nhu mì và để kẻ ấy cũng có thể  
trở nên mạnh mẽ.

107 Vậy nên, hãy dẫn theo với  
các người những người mà được  
sắc phong cho “chức tư tế thấp  
hơn và phái họ đi trước để làm  
những cuộc hẹn và để chuẩn bị  
đường lối, và để thay thế các  
người trong các cuộc gặp gỡ mà  
các người không thể đến được.

108 Đây, đây là cách thức mà  
các sứ đồ của ta, ở thời xưa, đã xây  
dựng giáo hội của ta cho ta.

109 Vậy nên, mỗi người phải  
đứng vững trong chức vụ của  
mình, và làm việc theo đúng chức  
vụ kêu gọi của mình; và đầu chó  
nên nói với chân rằng nó không  
cần tới đôi chân; vì không có chân  
thì làm sao thân mình có thể đứng  
vững được?

110 Và thân mình cũng cần  
phải có mọi “bộ phận, để cho tất  
cả đều có thể được gây dựng với  
nhau, để toàn cơ thể được duy trì  
hoàn hảo.

111 Và này, “các thầy tư tế

thượng phẩm phải hành trình,  
cũng như các anh cả và <sup>b</sup>các thầy  
tư tế thấp hơn; nhưng <sup>c</sup>các thầy  
trợ tế và <sup>d</sup>các thầy giảng thì phải  
được chỉ định <sup>e</sup>trông coi giáo hội,  
và làm giáo sĩ ở nguyên tại chỗ  
của giáo hội.

112 Và vị giám trợ, Newel K.  
Whitney, cũng phải hành trình  
khắp quanh đây, và trong tất  
cả các chi nhánh giáo hội, tìm  
kiếm những kẻ nghèo để <sup>a</sup>cung  
cấp những nhu cầu của họ  
bằng cách làm cho những người  
giàu có và kẻ kiêu ngạo phải  
<sup>b</sup>khiểm nhường.

113 Hẳn cũng cần phải dùng  
một “người đại diện để đảm trách  
và thực hiện những công việc thế  
tục theo như hấn chỉ dẫn.

114 Tuy nhiên, vị giám trợ phải  
đi tới thành phố New York, cả  
thành phố Albany và cả thành  
phố Boston nữa, để cảnh cáo dân  
của các thành phố đó bằng tiếng  
vang của phúc âm, bằng một tiếng  
nói lớn, về “sự tiêu điều và sự  
đổ nát hoàn toàn đang chờ họ  
nếu họ chối bỏ những điều này.

115 Vì nếu họ chối bỏ những  
điều này thì giờ phán xét họ đã  
gần kề, và nhà cửa của họ sẽ chỉ  
còn là “cảnh tiêu điều đối với họ.

116 Hẳn cần phải “tin cậy nơi ta,

105 *a* SHDTT Nghèo—  
Nghèo về vật chất.

106 *a* SHDTT Tương Giao,  
Thân Thiện.

*b* SHDTT Nhu Mì.

107 *a* SHDTT Chức Tư Tế  
A Rôn.

110 *a* 1 CRTô 12:12–23.

111 *a* SHDTT Thầy Tư Tế

Thượng Phẩm.

*b* SHDTT Thầy Tư Tế,

Chức Tư Tế A Rôn.

*c* SHDTT Thầy Trợ Tế.

*d* SHDTT Thầy Giảng,

Chức Tư Tế A Rôn.

*e* SHDTT Canh Giữ,

Canh Gác, Thức

Canh.

112 *a* SHDTT An Lạc, An  
Sinh.

*b* GLGU 56:16.

113 *a* GLGU 90:22.

114 *a* GLGU 1:13–14.

115 *a* LuCa 13:35.

116 *a* SHDTT Tin Cậy.

và rồi hẳn sẽ không bị <sup>b</sup>bối rối; và một 'sợi tóc trên đầu hẳn sẽ không rơi xuống đất mà không được hay biết.

117 Và thật vậy, ta nói cho các người hay, là các tội tổ còn lại của ta, các người hãy ra đi tùy theo hoàn cảnh của mình cho phép, tùy theo các chức vụ kêu gọi của các người, tới các thành phố và các làng mạc lớn lao và quan trọng, để khiển trách thế gian, bằng sự ngay chính, về những hành vi bất chính và không tin kính của họ, và giải thích một cách rõ ràng và tường tận về cảnh tiêu điều do sự khô ố gây ra vào những ngày sau cùng.

118 Vì, cùng với các người Chúa Toàn Năng phán rằng: Ta sẽ "xé nát các vương quốc của chúng; không những ta sẽ làm cho trái đất <sup>b</sup>lay chuyển mà bầu trời đầy sao cũng sẽ run rẩy.

119 Vì ta, là Chúa, đã đưa tay ra để vận dụng các quyền năng trên trời; giờ đây các người không thể thấy được, nhưng một thời gian ngắn nữa thôi, các người sẽ trông thấy được điều đó, và sẽ hiểu được rằng ta hằng hữu, và ta sẽ <sup>a</sup>đến <sup>b</sup>trị vì cùng với dân của ta.

120 Ta là "An Pha và Ô Mê Ga, là ban đầu và cuối cùng. A Men.

## TIẾT 85

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 27 tháng Mười Một năm 1832 (History of the Church, 1:298-299). Tiết này là một phần trích ra từ lá thư của Vị Tiên Tri gửi cho W. W. Phelps, là người đang sống ở Independence, Missouri. Lá thư này được viết ra để trả lời những câu hỏi về các Thánh Hữu đã di chuyển đến Si Ôn, nhưng đã không nhận được phần thừa hưởng của họ theo như cách thức đã được thiết lập trong Giáo Hội.*

1-5, Các phần thừa hưởng ở Si Ôn phải được tiếp nhận qua sự dâng hiến; 6-12, Một người quyền uy và hùng mạnh sẽ ban cho các Thánh Hữu phần thừa hưởng của họ ở Si Ôn.

**B**ỒN phận của thư ký của Chúa, người mà Ngài đã chỉ định, là phải ghi chép lịch sử và giữ "hồ sơ tổng quát của giáo hội về tất cả mọi việc xảy ra tại Si Ôn, và về tất cả những người

116 b TThiên 22:5;  
1 PERơ 2:6.

c MƠ 10:29-31.

118 a ĐNÊn 2:44-45.

b GiôÊn 2:10;

GLGƯ 43:18;

45:33, 48; 88:87, 90.

SHDTT Ngày Sau

Cùng, Ngày Sau,  
Những; Điểm Triệu  
về Những Thời Kỳ.

119 a GLGƯ 1:12, 35-36;

29:9-11; 45:59.

SHDTT Tái Lâm  
của Chúa Giê Su  
Ky Tô, Sự.

b SHDTT Thời Kỳ  
Ngàn Năm.

120 a SHDTT An Pha;  
Ô Mê Ga.

85 1a GLGƯ 21:1; 47:1;  
69:3-6.

<sup>b</sup>hiến dâng tài sản, và những người nhận được phần thừa hưởng một cách hợp pháp từ vị giám trợ;

2 Và luôn cả về nếp sống, đức tin, và việc làm của họ; và luôn cả về những kẻ bội giáo sau khi đã nhận được phần thừa hưởng của mình.

3 Điều trái với ý muốn và giáo lệnh của Thượng Đế là những kẻ không được nhận phần thừa hưởng qua “sự dâng hiến, theo như luật pháp của Ngài, là luật pháp mà Ngài đã ban cho, ngõ hầu Ngài có thể khiến dân của Ngài <sup>b</sup>đóng tiền thập phân, để chuẩn bị cho họ đề phòng ngày “trả thù và thiêu đốt, có tên của họ được ghi vào với dân của Thượng Đế.

4 Gia phả của họ cũng không cần phải được ghi chép hoặc được tìm thấy trong bất cứ văn kiện nào hoặc trong lịch sử của giáo hội.

5 Tên của họ, cả tên của tổ phụ họ cũng như tên của con cái họ không được ghi trong “sách luật pháp của Thượng Đế, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

6 Phải, “tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái thì thầm <sup>b</sup>xuyên thấu vạn vật và thường khi làm cho xương cốt của tôi phải rung chuyển khi tiếng ấy tự biểu hiện và thốt lên như vậy:

7 Và chuyện sẽ xảy ra rằng, ta là Đức Chúa Trời sẽ phái một người quyền uy và hùng mạnh, tay cầm trượng đầy quyền năng, mình khoác ánh sáng làm y phục, miệng thốt nên những lời, những lời vĩnh cửu; còn ruột gan là cả một suối lệ thật, để chinh đốn ngôi nhà của Thượng Đế và rút thăm để sắp xếp những phần đất thừa hưởng cho các thánh hữu mà tên của họ và tên của tổ phụ họ và tên của con cháu họ được ghi trong sách luật pháp của Thượng Đế;

8 Trong khi người đó, là người được Thượng Đế kêu gọi và chỉ định, đã đưa tay ra đỡ “hòm giao ước của Thượng Đế, sẽ bị gậy của thần chết đánh ngã, chẳng khác chi thân cây bị tia sét mạnh mẽ đánh ngã vậy.

9 Và tất cả những người mà tên của họ không được ghi trong “sách ghi nhớ thì sẽ không được phần thừa hưởng nào vào ngày đó, nhưng họ sẽ bị chẻ làm đôi, và phần thừa hưởng của họ là phần của những kẻ không tin, là nơi có tiếng <sup>b</sup>rên rĩ và nguyền rủa.

10 Tôi không phải tự ý nói ra những điều này; do đó, như Chúa đã phán ra sao thì Ngài sẽ thực hiện như vậy.

1 b GLGU 42:30-35.  
3a SHDTT Dâng Hiến, Luật Dâng Hiến.  
b SHDTT Tiền Thập Phân.  
c MLChi 3:10-11, 17; GLGU 97:25-26.

5 a SHDTT Sách Sự Sống.  
6a 1 Vua 19:11-12; HLMa 5:30-31; 3 NêPhi 11:3-7.  
b HBRơ 4:12.  
8a 2 SMÊn 6:6-7; 1 SứKý 13:9-10.

SHDTT Hòm Giao Ước.  
9a 3 NêPhi 24:16; MôiSe 6:5-6.  
SHDTT Sách Ghi Nhớ.  
b GLGU 19:5.

11 Và những ai giữ Chức Tư Tế Thượng Phẩm, mà tên của họ không được ghi trong “sách luật pháp, hoặc đã <sup>b</sup>bội giáo hay đã bị ‘khai trừ khỏi giáo hội, cũng như những ai có chức tư tế thấp hơn, hoặc là tín hữu, vào ngày đó sẽ không được phần thừa hưởng

trong số các thánh hữu của Đấng Tối Cao.

12 Vậy nên, việc đó sẽ được làm cho họ như đã được làm cho con cái của thầy tư tế, mà đã có ghi trong chương hai, các câu sáu mươi một và sáu mươi hai của Sách E Xơ Ra.

## TIẾT 86

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 6 tháng Mười Hai năm 1832 (History of the Church, 1:300). Điều mặc khải này đã được tiếp nhận trong khi Vị Tiên Tri đang duyệt lại và sửa chữa bản thảo của bản phiên dịch Kinh Thánh.*

1–7, Chúa giải thích ý nghĩa của câu chuyện ngụ ngôn về lúa mì và cỏ lùng; 8–11, Các phước lành chức tư tế đến với những kẻ thừa kế hợp pháp theo thể cách xác thật.

**T**HẬT vậy, lời Chúa phán như vậy với các người là tôi tớ của ta, về “câu chuyện ngụ ngôn về lúa mì và cỏ lùng:

2 Đây, thật vậy, ta nói, cánh đồng tượng trưng cho thế gian, và các sứ đồ của ta là những người gieo hạt giống;

3 Và sau khi họ đã ngủ rồi, thì kẻ bắt bớ ngược đãi giáo hội, kẻ bội giáo, gái điếm, tức là “Ba Bi Lôn, là kẻ làm cho mọi quốc gia uống chén của nó, trong lòng của họ có kẻ thù, là Sa Tan, ngồi ngự trị—này, nó gieo cỏ lùng;

vậy nên, cỏ lùng làm tắc nghẽn lúa mì và đầy <sup>b</sup>giáo hội vào vùng hoang dã.

4 Nhưng này, vào “những ngày sau cùng, tức là bây giờ trong khi Chúa bắt đầu mang lời của Ngài đến và cây lúa đang nhô lên và hãy còn mềm mại—

5 Đây, thật vậy, ta nói cho các người hay, “các thiên sứ đang kêu cầu Chúa suốt ngày đêm, là những người đã sẵn sàng và chờ đợi để được phái đi <sup>b</sup>chặt cỏ trong cánh đồng;

6 Nhưng Chúa đã phán với họ: Chớ nhỏ cỏ lùng khi cây lúa còn mềm mại (vì quả thật đức tin các người còn yếu), kéo các người hủy diệt luôn cả lúa mì.

7 Vậy nên, hãy để cỏ lùng và lúa mì cùng mọc lên cho đến khi

11 a SHDTT Sách Sự Sống.

b SHDTT Bội Giáo.

c SHDTT Khai Trừ.

86 1a MTO 13:6–43;

GLGU 101:64–67.

3 a KHuyền 17:1–9.

SHDTT Ba Bên,

Ba Bi Lôn.

b KHuyền 12:6, 14.

4 a SHDTT Ngày Sau Cùng,

Ngày Sau, Những.

5 a GLGU 38:12.

b SHDTT Mùa Gặt.



lúa mì thật chín; rồi các người phải gặt lúa mì ra khỏi cỏ lùng trước và sau khi đã gặt lúa mì xong, này và trông kia, cỏ lùng phải được bó lại thành từng bó, và cánh đồng sẵn sàng để bị đốt.

8 Vậy nên, Chúa đã phán vậy với các người, là những người mà “chức tư tế được liên tục qua dòng dõi của tổ phụ các người—

9 Vì các người là “những kẻ thừa kế hợp pháp theo thể cách xác thịt, và đã được <sup>b</sup>che giấu khỏi thế gian cùng với Đấng Ky Tô trong Thượng Đế—

10 Vậy nên đời sống của các người và chức tư tế đã tồn tại và cần phải tồn tại qua các người và dòng dõi của các người cho đến khi có “sự phục hồi tất cả những sự việc mà đã được miệng của các thánh tiên tri nói ra từ lúc thế gian mới bắt đầu.

11 Vậy nên, phước thay cho các người nếu các người cứ tiếp tục trong sự nhân từ của ta, làm “ánh sáng cho các Dân Ngoại, và qua chức tư tế này, làm kẻ cứu rỗi cho dân <sup>b</sup>Y Sơ Ra Ên của ta. Chúa đã phán vậy. A Men.

TIẾT 87

*Điều mặc khải và lời tiên tri về chiến tranh, ban qua Tiên Tri Joseph Smith, ngày 25 tháng Mười Hai năm 1832 (History of the Church, 1:301–302). Tiết này được tiếp nhận vào lúc các vị lãnh đạo đang suy ngẫm và bàn luận về sự nô lệ của người Phi Châu trên lục địa Mỹ Châu và sự nô lệ của các con cái của loài người trên khắp thế gian.*

1–4, Chiến tranh được tiên đoán giữa các Tiểu Bang Miền Bắc và các Tiểu Bang Miền Nam; 5–8, Các tai họa lớn lao sẽ rơi xuống trên tất cả mọi dân cư trên trái đất.

**T**HẬT vậy, Chúa phán như vậy về những cuộc chiến sắp xảy đến, bắt đầu bằng cuộc khởi loạn tại “Miền Nam Carolina, mà cuối cùng sẽ chấm dứt bằng cái chết và sự đau khổ của nhiều người;

2 Và sẽ tới lúc mà “chiến tranh sẽ lan tràn đến tất cả các quốc gia, khởi đầu tại chốn này.

3 Vì này, các Tiểu Bang Miền Nam sẽ chia rẽ chống lại các Tiểu Bang Miền Bắc, và các Tiểu Bang Miền Nam sẽ kêu gọi các quốc gia khác, tức là quốc gia được gọi là Anh Quốc, và họ cũng sẽ kêu gọi các quốc gia khác; để tự vệ chống lại các quốc gia khác, và rồi “chiến tranh sẽ lan tràn đến tất cả các quốc gia.

8a GLGU 113:8.  
SHDTT Chức Tư Tế  
Mên Chi Xê Đéc.  
9a ARHam 2:9–11.  
SHDTT Giao Ước của  
Âp Ra Ham.

b ÊSai 49:2–3.  
10a CVCSD 3:19–21.  
SHDTT Phục Hồi  
Phúc Âm, Sự.  
11a ÊSai 49:6.  
b GLGU 109:59–67.

87 1a GLGU 130:12–13.  
2a Giêên 3:9–16;  
MÔ 24:6–7;  
GLGU 45:26, 63; 63:33.  
3a GLGU 45:68–69.

4 Và chuyện sẽ xảy ra rằng, sau nhiều ngày, “những người nô lệ sẽ nổi lên chống lại chủ nhân mình, là những người sẽ được tổ chức và huấn luyện để chiến đấu.

5 Và chuyện cũng sẽ xảy ra rằng, những người còn lại trong xứ sẽ tự tổ chức và sẽ vô cùng căm tức, và sẽ gây cho các Dân Ngoại khôn khổ trầm trọng.

6 Và như vậy, với gươm đao và máu đổ, dân cư trên trái đất sẽ “khóc than; và với <sup>b</sup> nạn đói, và bệnh dịch, và động đất, và sấm trên trời, và cả những làn chớp dữ dội, dân cư trên trái đất sẽ bị làm cho cảm thấy được cơn phẫn nộ,

và cơn phẫn nộ và bàn tay ‘trừng phạt của một Đấng Thượng Đế Toàn Năng, cho đến khi sự tiêu hủy được ban hành đã tận “diệt tất cả các quốc gia;

7 Đấng tiếng kêu của các thánh hữu, và “máu của các thánh hữu không còn từ trái đất vang lên đến tai của Chúa <sup>b</sup> Muôn Quân để cầu xin trả thù những kẻ thù nghịch của họ.

8 Vậy nên, các ngươi hãy “đứng vững tại những nơi thánh thiện, và chờ để bị lay chuyển, cho đến ngày Chúa đến; vì này, ngày đó <sup>b</sup> chóng đến. Lời Chúa phán vậy. A Men.

## TIẾT 88

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 27 tháng Mười Hai năm 1832 (History of the Church, 1:302-312). Điều mặc khải này được Vị Tiên Tri gọi là “‘lá ô liu’ . . . được hái ra từ Cây ở Thiên Đàng, là sứ điệp hòa bình của Chúa gửi đến chúng ta” (History of the Church, 1:316). Theo các tài liệu lịch sử thì các phần của điều mặc khải này được tiếp nhận vào ngày 27 và 28 tháng Mười Hai năm 1832, và ngày 3 tháng Giêng năm 1833.*

1-5, Các Thánh Hữu trung thành nhận được Đấng An Ủi, tức là lời hứa về cuộc sống vĩnh cửu; 6-13, Tất cả mọi vật đều được điều khiển và chi phối bởi Ánh Sáng của Đấng Ky Tô; 14-16, Sự Phục Sinh có được nhờ Sự Cứu Chuộc; 17-31, Sự tuân theo luật pháp thượng thiên, trung thiên hay hạ thiên chuẩn bị con

người cho các vương quốc và vinh quang tương ứng đó; 32-35, Những ai muốn tiếp tục ở trong tội lỗi sẽ tiếp tục ô uế; 36-41, Tất cả các vương quốc đều được chi phối bởi luật pháp; 42-45, Thượng Đế đã thiết lập luật pháp cho tất cả mọi vật; 46-50, Loài người sẽ hiểu được ngay cả Thượng Đế; 51-61, Chuyện ngụ ngôn về một

4 a GLGU' 134:12.

6 a GLGU' 29:14-21; 45:49.

b JS—MTO 1:29.

c SHDTT Sứ Phạt.

d SHDTT Thế Gian, Thế

Giới—Tận thế.

7 a ÊThe 8:22-24.

b GiaCơ 5:4;

GLGU' 88:2; 95:7.

8 a MTO 24:15;

GLGU' 45:32;

101:21-22.

b KHuyền 3:11.

người sai các tôi tớ mình ra ruộng và lần lượt viếng thăm họ; 62-73, Hãy lại gần Chúa, rồi các người sẽ thấy mặt Ngài; 74-80, Hãy thánh hóa mình và giảng dạy lẫn nhau về các giáo lý của vương quốc; 81-85, Mọi người đã từng được cảnh cáo nên cảnh cáo người lân cận mình; 86-94, Các điềm triệu, những sự bùng nổ của các nguyên tố và các thiên sứ chuẩn bị con đường đón chờ sự hiện đến của Chúa; 95-102, Những tiếng kèn của thiên sứ kêu những người chết trỗi dậy theo thứ tự của họ; 103-116, Những tiếng kèn của thiên sứ rao truyền về sự phục hồi phúc âm, sự sụp đổ của Ba Bi Lôn và trận chiến của Đấng Thượng Đế toàn năng; 117-126, Hãy tìm kiếm sự học hỏi, thiết lập một ngôi nhà của Thượng Đế (đền thờ) và khoác lên mình sợi dây ràng buộc của lòng bác ái; 127-141, Sự tổ chức Trường Tiên Tri được đề ra, kể cả giáo lễ rửa chân.

**T**HẬT vậy, Chúa phán như vậy với các người là những người đã cùng nhau quy tụ lại để tiếp nhận ý muốn của Ngài về các người:

2 Nay, điều này làm Chúa của các người hài lòng và các thiên sứ "vui mừng vì các người; <sup>b</sup>những

sự hiến dâng lời cầu nguyện của các người đã thấu đến tai Chúa "Muôn Quân và được ghi vào trong "sách có tên của những người được thánh hóa, nghĩa là những người thuộc thượng thiên giới.

3 Vậy nên, giờ đây, ta phải xuống cho các người một "Đấng An Ủi khác, tức là cho các người, những người bạn của ta, để Ngài ngự trong tâm hồn các người, đó là <sup>b</sup>Đức Thánh Linh hứa hẹn vậy; Đấng An Ủi khác này cũng chính là Đấng mà ta đã hứa với các môn đồ của ta, như đã được chép trong lời chứng của Giảng.

4 Đấng An Ủi này là lời hứa mà ta ban cho các người về "cuộc sống vĩnh cửu, tức là <sup>b</sup>vinh quang của vương quốc thượng thiên;

5 Vinh quang này là vinh quang của giáo hội "Con Đầu Lòng, là của Thượng Đế, Đấng Chí Thánh, qua Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Ngài—

6 "Ngài là Đấng đã thăng lên cao, cũng giống như Ngài đã hạ mình <sup>b</sup>xuống thấp hơn tất cả mọi vật, để qua đó Ngài "hiểu thấu tất cả mọi vật, ngõ hầu Ngài có thể xuyên thấu được tất cả mọi vật, là "ánh sáng của lẽ thật;

7 Lẽ thật này sáng ngời. Đây là

88 2a LuCa 15:10.  
 b CVCSD 10:1-4.  
 SHDĐT Cầu Nguyện.  
 c GiaCƠ 5:4;  
 GLGU 95:7.  
 d SHDĐT Sách Sự Sống.  
 3a Giảng 14:16.  
 b GLGU 76:53.

SHDĐT Đức Thánh Linh Hứa Hẹn.  
 4a GLGU 14:7.  
 b SHDĐT Vinh Quang Thượng Thiên.  
 5a SHDĐT Con Đầu Lòng.  
 6a SHDĐT Chúa Giê Su Ky Tô.

b GLGU 122:8.  
 SHDĐT Chuộc Tội.  
 c SHDĐT Đấng Toàn Tri.  
 d GLGU 93:2, 8-39.  
 SHDĐT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô; Lẽ Thật.

“ánh sáng của Đấng Ky Tô. Cũng như Ngài ở trong mặt trời, và là ánh sáng của mặt trời, và là quyền năng mà nhờ đó mặt trời đã được <sup>b</sup>tạo ra.

8 Cũng như Ngài ở trong mặt trăng, là ánh sáng của mặt trăng, và là quyền năng mà nhờ đó mặt trăng đã được tạo ra.

9 Cũng như là ánh sáng của các vì sao, và là quyền năng mà nhờ đó các vì sao đã được tạo ra vậy.

10 Và trái đất cũng vậy, cùng quyền năng của nó, nghĩa là trái đất mà các người đang “đứng ở trên.

11 Và ánh sáng mà nó chiếu sáng, nó cho các người sự sáng, là nhờ có Ngài là Đấng soi sáng mắt các người, và đó cũng chính là ánh sáng làm cho “sự hiểu biết của các người được linh hoạt;

12 “Ánh sáng này từ nơi hiện diện của Thượng Đế chiếu ra để <sup>b</sup>làm tràn ngập khoảng mênh mông của không gian—

13 Ánh sáng mà nó ở trong “tất cả mọi vật, nó đem <sup>b</sup>sự sống cho tất cả mọi vật, nó là <sup>c</sup>luật pháp mà qua đó tất cả mọi vật được chi phối, ngay cả quyền năng của

Thượng Đế, là Đấng ngự trên ngai của Ngài, là Đấng ở trung tâm của vịnh cứu, là Đấng ở giữa tất cả mọi vật.

14 Giờ đây, thật vậy, ta nói cho các người hay rằng, nhờ có “sự cứu chuộc được làm cho các người mà sự phục sinh từ cõi chết được thực hiện.

15 Và “linh hồn cùng <sup>b</sup>thể xác tạo thành <sup>c</sup>bản thể con người.

16 Và “sự phục sinh từ cõi chết là sự cứu chuộc bản thể.

17 Và sự cứu chuộc bản thể có được là nhờ Đấng làm cho tất cả mọi vật được sống, và trong lòng Ngài, Ngài đã ban sắc lệnh rằng “những kẻ nghèo khó và <sup>b</sup>nhu mì của <sup>c</sup>thế gian sẽ được thừa hưởng nó.

18 Vậy nên, thế gian cần phải được thánh hóa khỏi mọi sự bất chính, để nó có thể được sẵn sàng cho vinh quang của “thượng thiên giới;

19 Vì sau khi nó đã làm tròn mục đích tạo dựng của nó, nó sẽ được đội mão triều thiên bằng “vinh quang, tức là bằng sự hiện diện của Thượng Đế Đức Chúa Cha;

20 Để cho những thể xác thuộc

7a MRNi 7:15–19;

GLGƯ 84:45.

b STKý 1:16.

SHDTT Sáng Tạo.

10a MôiSe 2:1.

11a SHDTT Hiểu Biết.

12a SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.

b GRMi 23:24.

13a CLSe 1:16–17.

b PTLKý 30:20;

GLGƯ 10:70.

c Gióp 38;

GLGƯ 88:36–38.

SHDTT Luật Pháp,

Luật Lệ.

14a SHDTT Chuộc Tội; Kế

Hoạch Cứu Chuộc.

15a SHDTT Loài Người—

Con người, con linh

hồn của Cha Thiên

Thượng; Linh Hồn.

b SHDTT Thể Xác.

c STKý 2:7.

SHDTT Bản Thể.

16a AnMa 11:42.

SHDTT Phục Sinh.

17a SHDTT Nghèo.

b SHDTT Nhu Mì.

c SHDTT Trái Đất—

Trạng thái cuối cùng của trái đất.

18a SHDTT Vinh Quang

Thượng Thiên.

19a GLGƯ 130:7–9.

vương quốc thượng thiên có thể “có được nó mãi mãi và đời đời; vì chính <sup>b</sup>mục đích này mà nó được làm và tạo dựng lên, và cũng vì mục đích này mà họ được “thánh hóa.

21 Và những ai không được thánh hóa qua luật pháp mà ta đã ban cho các người, tức là luật pháp của Đấng Ky Tô, sẽ phải thừa hưởng một vương quốc khác, nghĩa là vương quốc trung thiên, hoặc là vương quốc hạ thiên.

22 Vì kẻ nào không thể tuân theo “luật pháp của vương quốc thượng thiên thì không thể đương nổi vinh quang thượng thiên được.

23 Và kẻ nào không thể tuân theo luật pháp của vương quốc trung thiên thì cũng không thể đương nổi “vinh quang trung thiên được.

24 Và kẻ nào không thể tuân theo luật pháp của vương quốc hạ thiên thì cũng không thể đương nổi “vinh quang hạ thiên được; vậy nên, kẻ đó không thích hợp với một vương quốc có vinh quang nào cả. Vậy nên, kẻ đó

phải nhận một vương quốc mà phải là một vương quốc không vinh quang.

25 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, “trái đất tuân theo luật pháp của vương quốc thượng thiên, vì nó làm tròn mục đích tạo dựng của nó và nó không phạm luật pháp—

26 Vậy nên, nó sẽ được “thánh hóa; phải, mặc dù nó sẽ phải <sup>b</sup>chết đi, nhưng nó sẽ được làm cho sống trở lại, và sẽ đương nổi quyền năng mà nhờ đó nó được làm sống lại, và “những kẻ ngay chính sẽ “thừa hưởng nó.

27 Vì mặc dù họ chết đi, họ cũng sẽ được “sống lại với một <sup>b</sup>thể xác thuộc linh.

28 Những ai thuộc về linh hồn thượng thiên sẽ nhận được cùng một thể xác mà thể xác ấy là thể xác thiên nhiên; nghĩa là các người cũng sẽ nhận được thể xác của các người, và “vinh quang của các người sẽ là vinh quang mà nhờ đó thể xác các người được <sup>b</sup>làm sống lại.

29 Các người, những người được làm sống lại bởi một phần của “vinh quang <sup>b</sup>thượng thiên, sẽ

20a GLGU 38:20.  
 b MôiSe 1:39.  
 SHDTT Loài Người—  
 Con người có khả năng trở thành giống như Cha Thiên Thượng.  
 c SHDTT Thánh Hóa.  
 22a GLGU 105:5.  
 23a SHDTT Vinh Quang Trung Thiên.  
 24a SHDTT Vinh Quang Hạ Thiên.

25a SHDTT Trái Đất.  
 26a SHDTT Trái Đất—  
 Trạng thái cuối cùng của trái đất.  
 b SHDTT Thế Gian, Thế Giới—Tận thể.  
 c 2 PERơ 3:11-14.  
 SHDTT Ngay Chính.  
 d MTƠ 5:5;  
 GLGU 45:58; 59:2;  
 63:49.  
 27a SHDTT Phục Sinh.

b 1 CRTô 15:44.  
 28a SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.  
 b GLGU 43:32; 63:51;  
 101:31.  
 29a SHDTT Loài Người—  
 Con người có khả năng trở thành giống như Cha Thiên Thượng.  
 b SHDTT Vinh Quang Thượng Thiên.

nhận được cùng vinh quang đó, ngay cả trọn vẹn.

30 Và những ai được làm sống lại bởi một phần vinh quang “trung thiên sẽ nhận được cùng vinh quang đó, ngay cả trọn vẹn.

31 Và những ai được làm sống lại bởi một phần vinh quang “hạ thiên sẽ nhận được cùng vinh quang đó, ngay cả trọn vẹn.

32 Và những người còn lại cũng sẽ được “làm sống lại; tuy nhiên, họ sẽ phải trở về vị trí riêng của mình để hưởng những gì họ <sup>b</sup>muốn nhận được, vì họ không muốn hưởng những gì mà đáng lẽ họ đã có thể nhận được.

33 Vì nó có ích lợi gì cho một người nếu một ân tứ được ban cho kẻ đó, và kẻ đó không chấp nhận ân tứ ấy? Nay, kẻ đó không vui sướng với điều được ban cho và cũng chẳng vui với Đấng ban ân tứ cho mình.

34 Và lại nữa, thật vậy, ta nói cho các người hay, những gì được luật pháp chi phối thì cũng được luật pháp bảo tồn và được luật pháp ấy làm cho hoàn hảo và “thánh hóa.

35 Bất cứ điều gì “vi phạm luật pháp và không tuân theo luật

pháp mà lại tìm cách tự tạo nên luật pháp, và muốn tiếp tục ở trong tội lỗi, và hoàn toàn tiếp tục ở trong tội lỗi, thì không thể được thánh hóa bởi luật pháp hay bởi lòng <sup>b</sup>thương xót, <sup>c</sup>công lý, hay sự phán xét được. Vậy nên, chúng phải tiếp tục “ô ướ.

36 Tất cả các vương quốc đều có luật pháp ban hành;

37 Và có nhiều “vương quốc; vì không một chỗ nào mà không có vương quốc; và cũng không có vương quốc nào mà không có chỗ, dù vương quốc ấy cao hay thấp.

38 Và mọi vương quốc đều được ban cho một “luật pháp; và mỗi luật pháp cũng đều có những giới hạn và những điều kiện.

39 Và tất cả mọi tạo vật nào mà không tuân theo “những điều kiện đó thì <sup>b</sup>chính đáng.

40 Vì “tri thức gắn chặt với tri thức, <sup>b</sup>sự thông sáng tiếp nhận sự thông sáng; “lẽ thật quẩn quít với lẽ thật; <sup>d</sup>đức hạnh thương yêu đức hạnh, <sup>e</sup>ánh sáng gắn bó với ánh sáng; lòng <sup>f</sup>thương xót động lòng trước lòng xót thương và đòi hỏi những gì của nó; công lý tiếp tục tiến trình và đòi hỏi những gì của nó; sự phán xét đi trước mặt

30a SHDTT Vinh Quang  
Trung Thiên.

31a SHDTT Vinh Quang Hạ  
Thiên.

32a AnMa 11:41–45.  
b SHDTT Quyền Tự  
Quyết.

34a SHDTT Thánh Hóa.

35a SHDTT Phán Nghịch.  
b SHDTT Thương Xót.

c SHDTT Công Bình,  
Công Lý.

d KHuyền 22:11;  
1 NêPhi 15:33–35;  
2 NêPhi 9:16;  
AnMa 7:21.

37a GLGU 78:15.

38a GLGU 88:13.

39a GLGU 130:20–21.  
b SHDTT Biện Minh.

40a SHDTT Tri Thức,  
Những Thực Thể Tri  
Thức.

b SHDTT Khôn Ngoan.

c SHDTT Lẽ Thật.

d SHDTT Đức Hạnh.

e SHDTT Ánh Sáng, Ánh  
Sáng của Đấng Kỳ Tô.

f SHDTT Thương Hại.

Đấng ngự trên ngai và cai trị cùng thực hiện tất cả mọi vật.

41 Ngài "hiều thấu tất cả mọi vật, và tất cả mọi vật đều ở trước mặt Ngài, và tất cả mọi vật đều ở quanh Ngài; và Ngài ở trên tất cả mọi vật, và ở trong tất cả mọi vật, và xuyên qua tất cả mọi vật, và ở chung quanh tất cả mọi vật; và tất cả mọi vật do Ngài, và từ nơi Ngài, là Thượng Đế, mãi mãi và đời đời.

42 Và lại nữa, thật vậy, ta nói cho các người hay, Ngài đã ban luật pháp cho tất cả mọi vật, nhờ đó mà chúng di động được trong "thời gian và thời kỳ của chúng;

43 Và tiến trình của chúng được cố định, ngay cả tiến trình của các tầng trời và trái đất, mà nó bao gồm trái đất và tất cả các hành tinh.

44 Tất cả những thứ đó đem lại "ánh sáng cho nhau theo thời gian của chúng và theo thời kỳ của chúng, theo phút của chúng, theo giờ của chúng, đúng ngày của chúng, theo tuần của chúng, theo tháng của chúng, theo năm của chúng—tất cả những điều này là <sup>b</sup>một năm đối với Thượng Đế, chứ không phải đối với loài người.

45 Trái đất lăn đi trên đôi cánh của nó, và "mặt trời cho nó ánh sáng vào ban ngày, mặt trăng cho nó ánh sáng vào ban đêm, và các ngôi sao cũng cho ánh sáng của chúng, khi chúng lăn đi trên đôi cánh trong vinh quang của chúng, qua giữa <sup>b</sup>quyền năng của Thượng Đế.

46 Ta phải so sánh những vương quốc này với gì đây để các người có thể hiểu được?

47 Đây, tất cả những thứ này đều là các vương quốc, và bất cứ kẻ nào đã trông thấy bất cứ một vương quốc hay một phần nhỏ nhất nào của những vương quốc này thì đã "trông thấy Thượng Đế vận hành trong vẻ uy nghi và quyền năng của Ngài.

48 Ta nói cho các người hay, kẻ đó đã trông thấy Ngài; tuy nhiên, Ngài đến với "dân Ngài và họ chẳng hiểu được Ngài.

49 "Sự sáng soi trong tối tăm, và tối tăm chẳng hề hiểu nó; tuy nhiên, sẽ đến ngày mà các người sẽ <sup>b</sup>hiều ngay cả Thượng Đế, vì được làm sống lại trong Ngài và bởi Ngài.

50 Lúc đó các người sẽ biết rằng các người đã trông thấy ta, rằng ta hiện hữu, rằng ta là sự sáng thật ở trong các người, và các

41a 1 Giăng 3:20;  
1 NêPhi 9:6;  
2 NêPhi 9:20;  
GLGƯ 38:1-3.  
SHDTT Đấng Toàn Tri.  
42a ĐNÊN 2:20-22;  
ARHam 3:4-19.  
44a SHDTT Ánh Sáng, Ánh

Sáng của Đấng Ky Tô.  
b TThiên 90:4;  
2 PERơ 3:8.  
45a STKý 1:16;  
ARHam 4:16.  
b GLGƯ 88:7-13.  
47a AnMa 30:44;  
MôiSe 1:27-28; 6:63;

ARHam 3:21.  
48a Giăng 1:11;  
3 NêPhi 9:16;  
GLGƯ 39:1-4.  
49a GLGƯ 6:21; 50:23-24;  
84:45-47.  
b Giăng 17:3;  
GLGƯ 93:1, 28.

người ở trong ta; bằng chẳng vậy thì các người không thể nào thành công được.

51 Nay, ta muốn ví những vương quốc này như một người có một thửa ruộng, và ông ta sai các tôi tớ mình ra ruộng cuốc sỏi.

52 Và ông bảo người thứ nhất: Người hãy ra ruộng làm lụng đi, rồi trong giờ thứ nhất ta sẽ đến với người, và người sẽ thấy sự vui mừng trên gương mặt ta.

53 Rồi ông nói với người thứ hai: Người cũng hãy ra đồng làm ruộng đi, rồi trong giờ thứ hai ta sẽ ra thăm người với sự vui mừng trên gương mặt ta.

54 Và ông cũng nói với người thứ ba: Ta sẽ ra thăm người;

55 Và với người thứ tư, và cứ thế cho đến người thứ mười hai.

56 Và người chủ ruộng đi đến người thứ nhất trong giờ thứ nhất, và ở lại với người đó suốt giờ, và người đó được hân hoan bởi sự sáng ngời trên gương mặt của chủ mình.

57 Và rồi ông rời khỏi người thứ nhất để ông cũng có thể đến thăm người thứ hai, rồi người thứ ba, và người thứ tư, và cho đến người thứ mười hai.

58 Và như vậy là tất cả bọn họ đều nhận được sự sáng ngời trên gương mặt của chủ mình, mỗi người trong giờ của mình, trong

thời gian của mình và trong thời kỳ của mình—

59 Bắt đầu với người thứ nhất và cứ thế cho đến “người sau cùng, rồi từ người sau cùng đến người thứ nhất, và từ người thứ nhất đến người sau cùng;

60 Mọi người theo đúng thứ tự của người đó, cho đến khi nào giờ của người đó đã hết, đúng theo như chủ của người đó đã truyền lệnh, để cho chủ của người đó có thể được vinh hiển qua người đó, và người đó có thể được vinh hiển qua chủ mình, ngõ hầu tất cả mọi người đều có thể được vinh hiển.

61 Vậy nên, ta muốn so sánh truyện ngụ ngôn này với tất cả các vương quốc này cùng “các dân cư trong đó—mỗi vương quốc vào giờ của nó, vào thời gian của nó và vào thời kỳ của nó, đúng theo sắc lệnh mà Thượng Đế đã thiết lập ra.

62 Và lại nữa, thật vậy, ta nói cho các người hay, “những người bạn của ta, ta để lại cho các người những lời này để <sup>b</sup>suy ngẫm trong lòng mình, cùng với lệnh truyền này mà ta ban cho các người, rằng các người phải ‘kêu cầu ta khi ta đang ở gần—

63 Hãy “lại gần ta, rồi ta sẽ đến gần các người; hãy tận tụy <sup>b</sup>tìm kiếm ta, rồi các người sẽ “tìm thấy ta; hãy cầu xin, rồi các người sẽ

59a MTÖ 20:1–16.

61a GLGU 76:24.

62a GLGU 84:63; 93:45.

<sup>b</sup> SHDPT Suy Ngẫm,  
Suy Tư.

<sup>c</sup> ÊSai 55:6;

GiaCƠ 1:5;

GLGU 46:7.

63a XCRi 1:3;

GiaCƠ 4:8;

KHuyền 3:20.

<sup>b</sup> 1 SứKý 28:9;

ÊThe 12:41;

GLGU 101:38.

<sup>c</sup> GLGU 4:7; 49:26.



nhận được; hãy gõ cửa, rồi cửa sẽ mở cho các người.

64 Bất cứ điều gì <sup>a</sup>cần thiết cho các người mà các người <sup>b</sup>cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta thì nó sẽ được ban cho các người;

65 Và nếu các người cầu xin điều gì không <sup>a</sup>cần thiết cho các người, thì nó sẽ đưa các người tới chỗ bị <sup>b</sup>kết tội.

66 Nay, điều mà các người đang nghe thì giống như <sup>a</sup>tiếng nói của một người kêu lên trong vùng hoang dã—trong vùng hoang dã, vì các người không trông thấy được người ấy—đó là tiếng nói của ta, vì tiếng nói của ta là <sup>b</sup>Thánh Linh; Thánh Linh của ta là lẽ thật; <sup>c</sup>lẽ thật tồn tại và không chấm dứt; và nếu lẽ thật ở trong các người thì nó sẽ tràn đầy.

67 Và nếu con mắt các người chỉ <sup>a</sup>duy nhất hướng về <sup>b</sup>vinh quang của ta, thì thể xác các người sẽ được tràn đầy ánh sáng, và sẽ chẳng có sự tối tăm nào trong các người; và cái thể xác tràn đầy ánh sáng <sup>c</sup>hiều thấu được tất cả mọi vật.

68 Vậy nên, hãy tự <sup>a</sup>thánh hóa mình để cho <sup>b</sup>tâm trí các người chỉ duy nhất hướng về Thượng

Đế, rồi sẽ tới ngày mà các người sẽ <sup>c</sup>thấy được Ngài; vì Ngài sẽ vén màn che cho các người thấy mặt Ngài, và điều đó sẽ xảy ra vào thời kỳ riêng của Ngài, và trong cách thức riêng của Ngài, và theo ý muốn riêng của Ngài.

69 Hãy ghi nhớ lời hứa quan trọng cuối cùng mà ta đã hứa với các người; hãy dứt bỏ những ý tưởng <sup>a</sup>biếng nhác và <sup>b</sup>tiếng cười thái quá ra khỏi các người.

70 Các người hãy ở lại, các người hãy ở lại nơi này, và hãy triệu tập một buổi họp long trọng cho những người lao nhọc đầu tiên trong vương quốc sau cùng này.

71 Và những người mà họ đã <sup>a</sup>cảnh cáo trên đường đi của họ phải cầu vấn Chúa, và suy ngẫm trong lòng một ít lâu về những lời cảnh cáo mà chúng đã nhận được.

72 Nay, và trông kìa, ta sẽ chăm sóc những đàn chiên của các người, và ta sẽ lập lên các anh cả và sẽ gọi đến cho họ.

73 Nay, ta sẽ gấp rút làm công việc của ta vào đúng kỳ của nó.

74 Và ta ban cho các người, là <sup>a</sup>những người lao nhọc đầu tiên trong vương quốc sau cùng này,

64a GLGƯ 18:18; 46:28–30.  
 b SHDTT Cầu Nguyện.  
 65a GiaCƠ 4:3.  
 b GLGƯ 63:7–11.  
 66a ÊSai 40:3;  
 1 NêPhi 17:13;  
 AnMa 5:37–38;  
 GLGƯ 128:20.  
 b SHDTT Đức Thánh Linh; Ánh Sáng,

Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.  
 c SHDTT Lẽ Thật.  
 67a MTỐ 6:22;  
 LuCa 11:34–36;  
 GLGƯ 82:19.  
 b Giảng 7:18.  
 c CNgôn 28:5;  
 GLGƯ 93:28.  
 SHDTT Phân Biệt, Ân Tứ.

68a SHDTT Thánh Hóa.  
 b SHDTT Tâm Trí.  
 c GLGƯ 67:10–13; 93:1; 97:15–17.  
 69a MTỐ 12:36;  
 MôSiA 4:29–30;  
 AnMa 12:14.  
 b GLGƯ 59:15; 88:121.  
 71a SHDTT Cảnh Cáo.  
 74a MTỐ 20:1, 16.

một lệnh truyền rằng các người hãy cùng nhau quy tụ lại, và hãy tự tổ chức, cùng tự chuẩn bị, và <sup>b</sup>tự thánh hóa mình; phải, hãy làm cho tâm hồn mình được thanh khiết, và hãy <sup>c</sup>tẩy sạch tay chân các người trước mặt ta, để ta có thể làm cho các người được <sup>a</sup>thanh sạch;

75 Để ta có thể làm chứng với <sup>a</sup>Cha của các người, là Thượng Đế của các người và Thượng Đế của ta, rằng các người thanh sạch không vấy máu của thể hệ tà ác này; để khi ta muốn, ta có thể làm tròn lời hứa này, lời hứa quan trọng sau cùng này, mà ta đã hứa với các người.

76 Lại nữa, ta ban cho các người một lệnh truyền rằng từ nay về sau các người phải tiếp tục <sup>a</sup>cầu nguyện và <sup>b</sup>nhịn ăn.

77 Và ta ban cho các người một lệnh truyền rằng các người phải <sup>a</sup>giảng dạy lẫn nhau về <sup>b</sup>giáo lý của vương quốc.

78 Các người hãy siêng năng giảng dạy lẫn nhau, rồi <sup>a</sup>ân điển của ta sẽ ở với các người, để các người có thể <sup>b</sup>được chỉ dẫn một cách hoàn hảo hơn về lý thuyết, về nguyên tắc, về giáo lý, và về luật pháp của phúc âm,

về tất cả mọi sự việc liên quan đến vương quốc của Thượng Đế, là những điều mà các người cần hiểu rõ;

79 Về những việc ở trên <sup>a</sup>trời, lẫn ở trên thế gian, và phía dưới trái đất; những việc trong quá khứ, những việc trong hiện tại, những việc sẽ phải xảy đến trong tương lai gần đây; những việc ở trong nước, những việc ở hải ngoại; những cuộc <sup>b</sup>chiến tranh cùng những việc rối ren của các quốc gia, và những sự đoán phạt trong xứ; cùng sự hiểu biết về các xứ và về các vương quốc—

80 Để các người có thể được sẵn sàng về mọi phương diện khi ta lại phái các người đi để làm vinh hiển chức vụ mà ta đã chỉ định cho các người, cùng sứ mệnh mà ta đã giao phó cho các người.

81 Nay, ta phái các người đi <sup>a</sup>làm chứng và cảnh cáo dân chúng, và điều cần thiết cho mỗi người nào đã từng được cảnh cáo thì phải <sup>b</sup>cảnh cáo người lân cận của mình.

82 Vậy thì họ không có lý do gì để bào chữa, và tội lỗi của họ sẽ ở trên đầu họ.

74 *b* LVKý 20:7–8;  
3 NêPhi 19:28–29;  
GLGU 50:28–29;  
133:62.  
*c* SHDTT Thanh Sạch và  
Không Thanh Sạch.  
*d* ÊThe 12:37.  
75 *a* SHDTT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn—  
Thượng Đế Đức Chúa

Cha; Cha Thiên  
Thượng; Loài Người—  
Con người, con linh  
hồn của Cha Thiên  
Thượng.  
76 *a* SHDTT Cầu Nguyện.  
*b* SHDTT Nhịn Ăn.  
77 *a* SHDTT Giảng Dạy,  
Giảng Viên.  
*b* SHDTT Giáo Lý của

Đấng Ky Tô.  
78 *a* SHDTT Ân Điển.  
*b* GLGU 88:118; 90:15;  
93:53.  
79 *a* SHDTT Thiên Thượng.  
*b* SHDTT Chiến Tranh.  
81 *a* SHDTT Làm Chứng.  
*b* GLGU 63:58.  
SHDTT Cảnh Cáo.

83 Kẻ nào <sup>a</sup>sớm biết <sup>b</sup>tìm kiếm ta thì sẽ tìm thấy ta, và sẽ không bị bỏ rơi.

84 Vậy thì các người hãy ở lại, và siêng năng làm lưng, ngõ hầu các người có thể được hoàn hảo trong giáo vụ của mình để đi đến với <sup>a</sup>“Dân Ngoại lần cuối, tất cả những ai được chính miệng Chúa gọi tên, để <sup>b</sup>ràng buộc luật pháp và đóng ấn lời chúng, và để chuẩn bị cho các thánh hữu sẵn sàng đợi giờ phán xét sẽ đến;

85 Để cho tâm hồn họ có thể tránh khỏi cơn thịnh nộ của Thượng Đế, là <sup>a</sup>“cảnh tiêu điều do sự khà ó gây ra đang chờ đợi những kẻ tà ác trong thế giới này và cả trong thế giới mai sau. Thật vậy, ta nói cho các người hay, những ai không phải là các anh cả đầu tiên phải tiếp tục ở trong vườn nho cho đến khi nào miệng Chúa <sup>b</sup>kêu gọi họ, vì thời giờ của họ chưa đến; y phục họ không tẩy <sup>c</sup>sạch máu của thể hệ này.

86 Các người hãy tiếp tục ở trong nền <sup>a</sup>tự do mà nhờ đó các người được <sup>b</sup>giải phóng; chớ <sup>c</sup>vướng vào <sup>a</sup>“tội lỗi nữa, mà hãy để cho

bàn tay mình được <sup>e</sup>trong sạch, cho đến khi Chúa đến.

87 Vì chẳng còn bao lâu nữa, <sup>a</sup>“trái đất này sẽ <sup>b</sup>run rẩy và lăn qua lăn lại như kẻ say rượu; và <sup>c</sup>mặt trời sẽ che mặt mình và không chiếu ánh sáng nữa; và mặt trăng sẽ tắt trong <sup>d</sup>máu; và <sup>e</sup>các ngôi sao sẽ hết sức giận dữ và tự rơi xuống như trái vả rơi khỏi cây vậy.

88 Và sau lời chứng của các người thì cơn phần nộ và cơn phần nộ của Chúa sẽ đổ lên dân chúng.

89 Vì sau lời chứng của các người sẽ có lời chứng của <sup>a</sup>“những trận động đất, mà nó gây nên những tiếng than khóc giữa thế gian, và loài người sẽ không thể đứng được nữa mà sẽ ngã xuống đất.

90 Và cũng sẽ có lời chứng của <sup>a</sup>“tiếng sấm, và tiếng chớp, và tiếng bão tố cùng tiếng sóng ngoài biển dâng lên quá mức bình thường.

91 Và tất cả mọi vật sẽ ở trong tình trạng <sup>a</sup>“xáo trộn; và chắc chắn, loài người sẽ mất hết lòng can đảm; vì sự sợ hãi sẽ đến với tất cả mọi người.

92 Và <sup>a</sup>“các thiên sứ sẽ bay giữa

83a AnMa 37:35.

b PTLKý 4:29–31;

GRMi 29:12–14;

GLGƯ 54:10.

84a JS—LS 1:41.

b ÊSai 8:16–17.

85a MTỔ 24:15.

b GLGƯ 11:15.

c 1 NêPhi 12:10–11;

GCốp 1:19; 2:2;

GLGƯ 112:33.

SHDĐT Thanh Khiết.

86a MôSiA 5:8.

SHDĐT Quyền Tự Do.

b Giảng 8:36.

SHDĐT Quyền Tự

Quyết; Tự Do.

c GLTi 5:1.

d SHDĐT Tội Lỗi.

e Gióp 17:9;

TThiên 24:4;

AnMa 5:19.

87a ÊSai 13:4–13.

b GLGƯ 43:18.

c GiêRn 2:10;

KLƯ 45:42; 133:49.

d KHuyền 6:12.

e GiêRn 3:15.

89a GLGƯ 45:33.

90a KHuyền 8:5;

GLGƯ 43:17–25.

91a GLGƯ 45:26.

92a KHuyền 8:13;

GLGƯ 133:17.

trời và lớn tiếng kêu lên, cùng thổi vang tiếng kèn đồng của Thượng Đế, mà rằng: Các người hãy chuẩn bị, các người hãy chuẩn bị, hỡi dân cư trên trái đất; vì sự phán xét của Thượng Đế đã đến rồi. Nay, và trông kia, <sup>b</sup>Chàng Rê đã đến; các người hãy đi ra rước Người.

93 Và liền sau đó có một “điềm triệu lớn lao sẽ hiện ra trên trời, và tất cả mọi người đều cùng thấy.

94 Và một thiên sứ khác sẽ thổi vang tiếng kèn đồng của mình, nói rằng: “Giáo hội <sup>b</sup>vĩ đại kia, là ‘mẹ của những điều khả ố, nó đã làm cho tất cả các quốc gia phải uống rượu “thông dân thịnh nộ của nó, nó đã ngược đãi bắt bớ các thánh hữu của Thượng Đế, nó đã làm họ phải đổ máu—nó ngồi trên nhiều đại dương, và trên các hải đảo—nay, nó là ‘cổ lũng của thế gian; nó bị buộc lại thành từng bó; những sợi dây buộc nó chắc chắn, không ai có thể cởi ra được; vậy nên, nó sẵn sàng để bị <sup>b</sup>thieu đốt. Và vị thiên sứ đó sẽ thổi vang tiếng kèn đồng của mình vừa lớn vừa dài, và tất cả các quốc gia đều sẽ nghe được.

95 Và trên trời sẽ “im lặng trong khoảng nửa tiếng đồng hồ; và liền sau đó màn che thiên thượng sẽ mở ra, như một <sup>b</sup>cuộn giấy được mở ra sau khi nó được cuộn lại, và ‘mặt của Chúa sẽ lộ ra;

96 Và những thánh hữu nào đang ở trên trái đất, là những người đang sống, sẽ được biến hóa và được “cất lên để gặp Ngài.

97 Và những ai đã ngủ trong mộ cũng sẽ “bước ra, vì mộ của họ sẽ được mở ra; và họ cũng sẽ được cất lên để gặp Ngài giữa cột trời—

98 Họ thuộc về Đấng Ky Tô, là “những trái đầu mùa, là những người sẽ xuống cùng với Ngài trước tiên, và là những người đang ở trên trái đất và trong mộ mình, là những người đầu tiên được cất lên để gặp Ngài; và tất cả những chuyện này sẽ xảy ra khi tiếng kèn đồng của thiên sứ Thượng Đế thổi vang lên.

99 Và sau đó thì một thiên sứ khác sẽ thổi vang lên, đó là tiếng kèn đồng thứ hai; và kế đó sẽ có sự cứu chuộc những người thuộc về Đấng Ky Tô khi Ngài đến; họ là những người đã nhận phần của họ trong “ngục tù mà được chuẩn bị cho họ, để họ có thể

92 *b* MTỐ 25:1–13;  
GLGƯ 33:17;  
133:10, 19.

93 *a* MTỐ 24:30;  
LuCa 21:25–27.  
SHDĐT Điềm Triệu  
về Những Thời Kỳ.

94 *a* SHDĐT Quý Dữ—  
Giáo hội của quý dữ.  
*b* 1 NêPhi 13:4–9.

*c* KHuyền 17:5.  
*d* KHuyền 14:8.

*e* MTỐ 13:38.  
*f* GLGƯ 64:23–24;  
101:23–25.  
SHDĐT Trái Đất—  
Tẩy sạch trái đất.

95 *a* GLGƯ 38:12.  
*b* KHuyền 6:14.  
*c* SHDĐT Tái Lâm của

Chúa Giê Su Ky Tô,  
SỰ.

96 *a* 1 TSLNCA 4:16–17.  
97 *a* GLGƯ 29:13;  
45:45–46; 133:56.  
SHDĐT Phục Sinh.

98 *a* 1 CRTỐ 15:23.  
99 *a* GLGƯ 76:73; 138:8.  
SHDĐT Cứu Rỗi cho  
Người Chết, SỰ.

nhận được phúc âm và được <sup>b</sup>phán xét theo loài người trong xác thịt.

100 Và lại nữa, một tiếng kèn đồng khác sẽ thổi vang lên, đó là tiếng kèn đồng thứ ba; và rồi đến “linh hồn của những kẻ mà sẽ phải bị xét xử, và bị <sup>b</sup>kết tội;

101 Và đây là những kẻ còn lại trong số “những kẻ đã chết; và họ sẽ không sống lại cho đến khi một <sup>b</sup>ngàn năm chấm dứt, và cũng không được sống lại cho đến ngày tận thế.

102 Và một tiếng kèn đồng khác sẽ thổi vang lên, đó là tiếng kèn đồng thứ tư, nói rằng: Trong số những kẻ sẽ phải ở lại cho đến ngày sau cùng và vĩ đại, tức là ngày tận thế, có những kẻ vẫn tiếp tục “ô ứ.

103 Và một tiếng kèn đồng khác sẽ thổi vang lên, đó là tiếng kèn đồng thứ năm, đây là vị thiên sứ thứ năm—trong khi bay giữa trời, ông úy thác “phúc âm vĩnh viễn cho mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc;

104 Và đây sẽ là tiếng kèn đồng của ông nói với tất cả mọi người, cả trên trời lẫn trên thế gian và

phía dưới trái đất—vì “mọi tai đều nghe được tiếng nói ấy, mọi đầu gối đều phải <sup>b</sup>quỳ xuống, và mọi lưỡi đều phải thú tội khi họ nghe tiếng kèn đồng vang lên, nói rằng: Hãy <sup>c</sup>kính sợ Thượng Đế và hãy tôn vinh Ngài, là Đấng ngự trên ngai mãi mãi và đời đời; vì giờ phán xét của Ngài đã đến.

105 Và lại nữa, một thiên sứ khác sẽ thổi vang lên tiếng kèn đồng của mình, đó là vị thiên sứ thứ sáu, lời rằng: Nó đã “đổ rồi, kẻ đã làm cho mọi quốc gia phải uống rượu thông dâm thịnh nộ của nó; nó đã đổ rồi, đã đổ rồi!

106 Và lại nữa, một thiên sứ khác sẽ thổi vang lên tiếng kèn đồng của mình, đó là vị thiên sứ thứ bảy, nói rằng: Thế là xong; thế là xong! “Chiên con của Thượng Đế đã một mình <sup>b</sup>chiến thắng và <sup>c</sup>giày đạp lên thùng ép rượu, đó chính là thùng ép rượu của cơn thịnh nộ dữ dội của Thượng Đế Toàn Năng.

107 Và rồi các thiên sứ sẽ được đội mão triều thiên bằng vinh quang của sức mạnh Ngài, và “các thánh hữu sẽ được tràn đầy <sup>b</sup>vinh quang của Ngài, và sẽ nhận

99 *b* 1 PERô 4:6.  
 100 *a* KHuyền 20:12–13; AnMa 11:41; GLGU 43:18; 76:85.  
*b* SHDTT Kết Tội.  
 101 *a* KHuyền 20:5.  
*b* SHDTT Thời Kỳ Ngàn Năm.  
 102 *a* SHDTT Ô Uế.  
 103 *a* KHuyền 14:6–7. SHDTT Phục Hồi

Phúc Âm, Sự.  
 104 *a* KHuyền 5:13.  
*b* ÊSai 45:23; PhiLíp 2:9–11.  
*c* SHDTT Sợ Hãi—Kính sợ Thượng Đế; Tôn Kính.  
 105 *a* KHuyền 14:8; GLGU 1:16.  
 106 *a* SHDTT Chiên Con của Thượng Đế.

*b* 1 CRTô 15:25.  
*c* ÊSai 63:3–4; KHuyền 19:15; GLGU 76:107; 133:50.  
 107 *a* SHDTT Thánh Hữu, Thánh Đồ.  
*b* SHDTT Vinh Quang Thượng Thiên.

được “phần thừa hưởng của mình, và sẽ được làm nên “binh đẳng với Ngài.

108 Và rồi vị thiên sứ thứ nhất lại thổi vang tiếng kèn đồng của mình vào tai của tất cả những người đang sống, và “tiết lộ những hành vi bí mật của loài người, cùng những công việc phi thường của Thượng Đế trong một ngàn năm <sup>b</sup>đầu tiên.

109 Và rồi vị thiên sứ thứ hai sẽ thổi vang tiếng kèn đồng của mình, và tiết lộ những hành vi bí mật của loài người cùng những tư tưởng và ý định trong lòng họ, và những công việc phi thường của Thượng Đế trong một ngàn năm thứ hai—

110 Và cứ như vậy cho đến vị thiên sứ thứ bảy thổi vang tiếng kèn của mình; và ông sẽ đứng trên đất và trên biển và sẽ thề trong danh Đấng ngự trên ngai rằng sẽ chẳng còn “thời gian nữa; và <sup>b</sup>Sa Tan, con rắn xưa, bị gọi là quỷ dữ, sẽ bị ràng buộc và sẽ không được thả lỏng trong suốt thời gian một <sup>c</sup>ngàn năm.

111 Và rồi sau đó nó sẽ được “thả lỏng trong một thời gian ngắn, để nó có thể tập hợp quân của nó.

112 Và “Mi Chen, vị thiên sứ thứ bảy, tức là vị thiên sứ thượng đẳng, sẽ tập hợp quân của mình, tức là muôn quân trên trời.

113 Và quỷ dữ sẽ tập hợp quân của nó; là muôn quân trong ngục giới, và sẽ đi lên đến gây chiến với Mi Chen và quân của ông.

114 Và rồi đến “trận chiến của Đấng Thượng Đế vĩ đại; và quỷ dữ cùng quân của nó sẽ bị đuổi về vị trí của nó, để chúng không còn quyền hành gì nữa đối với các thánh hữu.

115 Vì Mi Chen sẽ đánh những trận chiến của họ và sẽ khuất phục kẻ “tìm cách chiếm ngai của Đấng đang ngự trên ngai, tức là Chiên Con.

116 Đây là vinh quang của Thượng Đế, và những ai được “thánh hóa; và họ sẽ không còn thấy <sup>b</sup>sự chết nữa.

117 Vậy nên, thật vậy, ta nói cho các người hay, “những người bạn của ta, các người hãy triệu tập một buổi họp long trọng, như ta đã truyền lệnh cho các người.

118 Và vì tất cả các người đều không có đức tin, nên các người phải siêng năng tìm hiểu và “dạy cho nhau những lời <sup>b</sup>thông sáng;

107 *c* SHDTT Tôn Cao.

*d* GLGƯ 76:95.

108 *a* AnMa 37:25;

GLGƯ 1:3.

*b* GLGƯ 77:6–7.

110 *a* GLGƯ 84:100.

*b* KHuyền 20:1–3;

1 NêPhi 22:26;

GLGƯ 101:28.

SHDTT Quỷ Dữ.

*c* SHDTT Thời Kỳ

Ngàn Năm.

111 *a* GLGƯ 29:22;

43:30–31.

112 *a* SHDTT Mi Chê.

114 *a* KHuyền 16:14.

115 *a* ÊSai 14:12–17;

MôiSe 4:1–4.

116 *a* SHDTT Tôn Cao;

Thánh Hóa.

*b* KHuyền 21:4;

AnMa 11:45; 12:18;

GLGƯ 63:49.

SHDTT Bất Diệt.

117 *a* GLGƯ 109:6.

118 *a* GLGƯ 88:76–80.

SHDTT Giảng Dạy,

Giảng Viên.

*b* SHDTT Khôn Ngoan.

phải, các người phải tìm kiếm những lời thông sáng trong ‘những sách hay nhất; hãy tìm kiếm sự hiểu biết, ngay cả bằng cách học hỏi và cũng bằng đức tin.

119 Hãy tự tổ chức; hãy chuẩn bị mọi điều cần thiết; và hãy thiết lập một ‘ngôi nhà, đó là ngôi nhà cầu nguyện, ngôi nhà nhịn ăn, ngôi nhà của đức tin, ngôi nhà của sự học hỏi, ngôi nhà của sự vinh quang, ngôi nhà của sự trật tự, ngôi nhà của Thượng Đế;

120 Để cho những việc đi vào của các người có thể được ở trong danh Chúa; để cho những việc đi ra của các người có thể được ở trong danh Chúa; để cho mọi lời chào đón của các người đều có thể được ở trong danh Chúa, với những bàn tay giơ lên đến Đấng Tối Cao.

121 Vậy nên, hãy ‘chăm dứt tất cả những lời nói viển vong của mình, tất cả những ‘tiếng cười, tất cả ‘những ham muốn xác thịt, tất cả ‘sự kiêu ngạo và nhẹ dạ, cùng tất cả những việc làm tà ác của mình.

122 Hãy chỉ định một thầy giảng trong số các người, và tất cả mọi người không được phát ngôn cùng một lúc; nhưng mỗi lần chỉ một người được nói, và tất cả mọi

người phải lắng nghe người đó nói, để khi tất cả đều đã nói thì nhờ mọi người mà tất cả có thể được gây dựng, và để mọi người đều có thể có được đặc ân ngang nhau.

123 Hãy chắc rằng các người ‘yêu mến lẫn nhau; hãy chăm dứt ‘tham lam; hãy học tập chia sẻ cho nhau theo như phúc âm đòi hỏi.

124 Hãy thôi ‘biếng nhác; từ bỏ điều dơ bẩn; thôi ‘bất lỗi nhau; chớ ngủ lâu hơn nhu cầu của mình, hãy lên giường sớm, để các người không thể bị mệt mỏi; hãy thức dậy sớm, để thể xác các người và tinh thần các người có thể được tráng kiện.

125 Và trên hết mọi sự đó, phải khoác lên mình sợi dây ràng buộc của ‘lòng bác ái, như một chiếc áo choàng ngoài, là dây liên lạc của sự toàn hảo và ‘bình an.

126 Hãy luôn ‘cầu nguyện và không yếu lòng, cho tới khi ta ‘đến. Nay, và trong kia, ta sẽ chóng đến và tiếp nhận các người về với ta. A Men.

127 Và lại nữa, đây là thủ tục trong ngôi nhà được chuẩn bị cho chủ tịch đoàn ‘trường tiên tri, được thiết lập ra để giảng dạy cho họ về tất cả những điều cần thiết

118c GLGƯ 55:4; 109:7, 14.  
 119a GLGƯ 95:3;  
 97:10-17; 109:2-9;  
 115:8.  
 SHDT Đền Thờ, Nhà của Chúa.  
 121a GLGƯ 43:34; 100:7.  
 b GLGƯ 59:15; 88:69.

c SHDTT Xác Thịt.  
 d SHDTT Kiêu Ngạo,  
 Kiêu Hãnh.  
 123a SHDTT Yêu Thương,  
 Yêu Mến.  
 b SHDTT Tham, Tham Lam.  
 124a SHDTT Biếng Nhác.

b GLGƯ 64:7-10.  
 SHDTT Nói Xấu.  
 125a SHDTT Lòng Bác Ái.  
 b SHDTT Bình An.  
 126a SHDTT Cầu Nguyện.  
 b GLGƯ 1:12.  
 127a SHDTT Trường Tiên Tri.

cho họ, tức là cho tất cả <sup>b</sup>các chức sắc của giáo hội, hay nói cách khác, cho những người mà được kêu gọi vào giáo vụ trong giáo hội, khởi đầu từ các thầy tư tế thượng phẩm ngay cả xuống đến các thầy trợ tế—

128 Và đây sẽ là thủ tục trong ngôi nhà của chủ tịch đoàn nhà trường: Người nào được chỉ định làm chủ tịch, hoặc giảng viên, thì phải đứng trong vị trí của mình, trong ngôi nhà mà sẽ được lập ra cho người ấy.

129 Vậy nên, người đó phải là người đầu tiên ở trong ngôi nhà của Thượng Đế, ở một nơi mà hội đoàn trong ngôi nhà có thể nghe được những lời của người đó một cách kỹ càng và rõ ràng, mà người đó không cần phải nói lớn tiếng.

130 Và khi người đó đi vào trong ngôi nhà của Thượng Đế, vì người đó phải là người đầu tiên vào ngôi nhà này—thì này, điều này thật là xinh đẹp, để người đó có thể làm một tấm gương tốt—

131 Người đó phải quỳ xuống tự “dâng mình cầu nguyện trước Thượng Đế, như là một dấu hiệu hay là một cách thức để tưởng nhớ tới giao ước vĩnh viễn.

132 Và khi bất cứ ai bước vào sau người đó, thì giảng viên phải đứng lên, và, với đôi bàn tay đưa lên trời, phải, đưa thẳng lên, để chào người anh em hay những

người anh em của mình, với những lời như vậy:

133 Anh (hoặc các anh) có phải là những người anh em chẳng? Tôi xin chào (các) anh em trong danh Chúa Giê Su Ky Tô, như là một dấu hiệu hay là một cách thức để tưởng nhớ đến giao ước vĩnh viễn, mà trong giao ước ấy tôi xin tiếp nhận (các) anh em làm “thành viên, với một quyết định bất di bất dịch và không hề thay đổi, để được làm bạn và làm <sup>b</sup>người anh em của (các) anh em qua ân điển của Thượng Đế trong sợi dây ràng buộc của tình thương yêu, để sống theo tất cả mọi điều giáo lệnh của Thượng Đế một cách không chê trách được, với sự tạ ơn, mãi mãi và đời đời. A Men.

134 Và kẻ nào không xứng đáng với lời chào đón này thì sẽ không được một chỗ đứng trong đám các người; vì các người không được để cho nhà của ta phải bị “ô uế vì kẻ đó.

135 Và kẻ nào bước vào và trung thành trước mặt ta, và là một người anh em, hoặc nếu họ là những người anh em, thì họ sẽ chào vị chủ tịch hay vị giảng viên với đôi bàn tay giơ lên trời, với cùng một lời cầu nguyện và giao ước này, hoặc bằng tiếng A Men, để tiêu biểu cho những lời như vậy.

136 Đây, thật vậy, ta nói cho các

127 *b* SHDTT Chức Vụ,  
Chức Sắc.

131 *a* SHDTT Thờ Phụng.

133 *a* SHDTT Tương Giao,  
Thân Thiện.

*b* SHDTT Anh Em;

Chị Em.

134 *a* GLGU 97:15–17;  
110:7–8.



người hay, đây là mẫu mực cho các người chào đón nhau trong ngôi nhà của Thượng Đế, trong trường tiên tri.

137 Và các người được kêu gọi làm điều này với lời cầu nguyện và sự tạ ơn theo như Thánh Linh sẽ thăm báo các người về mọi việc làm của các người trong nhà của Chúa, trong trường tiên tri, để ngôi nhà ấy có thể trở thành một thánh đường, một đền tạm của Đức Thánh Linh cho “việc gây dựng các người.

138 Và các người không được tiếp nhận bất cứ ai trong số các người vào ngôi trường này trừ

phi kẻ đó thanh sạch không vấy “máu của thể hệ này;

139 Và kẻ ấy phải được tiếp nhận bằng giáo lễ “rửa chân, vì mục đích này mà giáo lễ rửa chân được thiết lập.

140 Và lại nữa, giáo lễ rửa chân phải do vị chủ tịch, hoặc vị anh cả chủ tọa của giáo hội thực hiện.

141 Giáo lễ này phải được bắt đầu bằng lời cầu nguyện; và sau khi “dự phần bánh và rượu nho, người ấy phải vắn khăn ngang lưng mình theo <sup>b</sup>mẫu mực được ban cho trong chương 13 có lời chứng của Giảng về ta. A Men.

TIẾT 89

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 27 tháng Hai năm 1833 (History of the Church, 1:327-329). Vì hậu quả của việc các nam tín hữu ở giai đoạn đầu tiên dùng thuốc lá trong các buổi nhóm họp của họ, nên Vị Tiên Tri được cảm ứng để suy ngẫm về vấn đề này; do đó ông đã cầu vắn Chúa về vấn đề này. Điều mặc khải này, được gọi là Lời Thông Sáng, là kết quả của việc đó. Ba câu đầu tiên nguyên thủy được viết ra như là một lời giới thiệu và sự diễn tả được cảm ứng của Vị Tiên Tri.*

1-9, Việc dùng rượu nho, rượu mạnh, thuốc lá và các thức uống nóng bị cấm; 10-17, Thảo mộc, trái cây, thịt và ngũ cốc được tạo ra cho loài người và thú vật dùng, 18-21, Việc tuân theo luật pháp phúc âm, kể cả Lời Thông Sáng mang lại những phước lành thể tục và thuộc linh.

**Đ**ÂY LÀ “LỜI THÔNG SÁNG, vì Đợi ích của hội đồng các thầy tư tế thượng phẩm nhóm tại Kirtland, và vì giáo hội cũng như các thánh hữu tại Si Ôn—

2 Lời chào mừng được gửi đến; không phải bằng lệnh truyền hay cưỡng bách, mà bằng sự mặc khải và lời thông sáng, cho thấy

137 a GLGƯ 50:21-24.  
138 a GLGƯ 88:74-75,  
84-85.

139 a SHDTT Tẩy Sạch.  
141 a SHDTT Tiệc Thánh.  
b Giảng 13:4-17.

89 1a SHDTT Lời Thông  
Sáng.

kế hoạch và “ý muốn của Thượng Đế về sự cứu rỗi thể tục của tất cả các thánh hữu trong những ngày sau cùng—

3 Lời này được ban ra như một nguyên tắc kèm theo “lời hứa, phù hợp với khả năng của những người yếu đuối và những người yếu đuối nhất trong số tất <sup>b</sup> các thánh hữu, là những người được gọi hoặc có thể được gọi là thánh hữu.

4 Đây, thật vậy, Chúa đã phán với các người như vậy: Vì hậu quả của “những điều tà ác và những ý định xấu xa hiện đang có và sẽ có trong lòng những kẻ <sup>b</sup> âm mưu trong những ngày sau cùng, nên ta đã ‘cảnh cáo các người và nay cảnh cáo các người trước, bằng cách ban cho các người lời thông sáng này qua sự mặc khải—

5 Rằng hề ai trong số các người uống rượu “nho hay rượu mạnh, này, điều đó không tốt, và cũng không đúng dưới mắt Cha các người, ngoại trừ trường hợp các người hội họp để dâng Tiệc Thánh trước mắt Ngài.

6 Và này, rượu này phải là rượu nho mới được, phải, rượu nho “nguyên chất từ những trái nho của cây nho, và do chính các người làm ra.

7 Và lại nữa, các loại “rượu mạnh không tốt cho bụng, mà chỉ dùng để tẩy rửa thân thể các người.

8 Và lại nữa, thuốc lá không tốt cho “thân thể, cũng chẳng tốt cho bụng, và không tốt cho loài người, mà nó là một dược thảo dùng cho các vết thương bầm tím và tất cả gia súc bị bệnh, và nên được xử dụng một cách thận trọng và khéo léo.

9 Và lại nữa, các thức uống nóng đều không tốt cho thân thể và bụng.

10 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, tất cả mọi thứ “thảo mộc tốt lành đã được Thượng Đế tạo ra để đáp ứng thể chất, bản tính và sự xử dụng của loài người—

11 Mọi thứ thảo mộc vào đúng mùa của nó, và mọi thứ trái cây vào đúng mùa của nó; tất cả những thứ này phải được dùng một cách thận trọng và “biết ơn.

12 Phải, cả “thịt <sup>b</sup> súc vật cùng chim muông trên trời, ta là Chúa đã tạo ra cho loài người dùng với lòng biết ơn; tuy nhiên chúng phải được dùng ‘một cách tiết độ;

13 Và điều làm ta hài lòng là chúng chỉ nên được dùng vào mùa đông, hay vào lúc giá lạnh hay khi có nạn đói kém.

2a GLGƯ 29:34.  
SHDĐT Giáo Lệnh của  
Thượng Đế, Các.  
3a GLGƯ 89:18-21.  
b SHDĐT Thánh Hữu,  
Thánh Đồ.  
4a SHDĐT Lửa Gạt,  
Lửa Dối.  
b SHDĐT Tập Đoàn

Bí Mật.  
c SHDĐT Cảnh Cáo.  
5a LVKý 10:9-11;  
ÊSai 5:11-12;  
1 CRTô 6:10.  
6a GLGƯ 27:1-4.  
7a CNgôn 20:1; 23:29-35.  
8a 1 CRTô 3:16-17.  
SHDĐT Thể Xác.

10a STKý 1:29;  
GLGƯ 59:17-20.  
11a SHDĐT Tạ Ơn.  
12a STKý 9:3;  
LVKý 11:1-8.  
b 1 TMThê 4:3-4;  
GLGƯ 49:18-21.  
c GLGƯ 59:20.

14 Tất cả các loại “ngũ cốc đều được tạo ra cho loài người và súc vật, dùng để làm thức ăn cần bản duy trì sự sống, không những chỉ cho loài người mà còn cho cả loài súc vật ngoài đồng cùng chim muông trên trời, và tất cả các loài thú vật hoang chạy nhảy hay bò trên đất;

15 Và Thượng Đế đã tạo ra các thú vật này để cho loài người dùng trong những lúc bị nạn đói hay bị cơn đói quá đáng.

16 Tất cả các thứ ngũ cốc đều tốt cho loài người dùng làm thực phẩm, cùng trái của cây nho hay bất cứ loại cây gì sinh trái, dù trên mặt đất hay dưới lòng đất cũng vậy—

17 Tuy nhiên, lúa mì dành cho loài người, và bắp dành cho bò, còn lúa yến mạch dành cho ngựa, và lúa mạch dành cho gà vịt và

heo và cho tất cả các súc vật ngoài đồng, còn lúa đại mạch thì dùng cho tất cả các loài súc vật hữu ích, và dùng để chế các thức uống nhẹ, như loại hạt khác cũng vậy.

18 Và tất cả các thánh hữu nào nhớ tuân giữ và làm theo những lời này cùng biết vâng theo các giáo lệnh thì sẽ nhận được “sức khỏe dồi dào trong cuống rốn và xương tủy của mình;

19 Và sẽ tìm thấy “sự khôn ngoan cùng những kho tàng<sup>b</sup> hiểu biết lớn lao, là những kho tàng đã bị giấu kín;

20 Và sẽ “chạy mà không mệt nhọc, và sẽ bước đi mà không mòn mỏi.

21 Và ta là Chúa sẽ ban cho họ “lời hứa rằng thiên sứ hủy diệt sẽ đi<sup>b</sup> qua họ, giống như các con cái của Y Sơ Ra Ên, mà không giết họ. A Men.

TIẾT 90

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 8 tháng Ba năm 1833 (History of the Church, 1:329–331). Điều mặc khải này là một bước tiếp tục trong việc thiết lập Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn (xem tiêu đề của tiết 81) và do kết quả của điều mặc khải này, các vị cố vấn mà được đề cập đến ở đây đã được sắc phong vào ngày 18 tháng Ba năm 1833.*

1–5, Các chìa khóa của vương quốc được giao phó cho Joseph Smith và qua ông cho Giáo Hội; 6–7, Sidney Rigdon và Frederick G. Williams phải phục vụ trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; 8–11, Phúc âm phải được thuyết giảng cho

các dân của Y Sơ Ra Ên, cho các Dân Ngoại và dân Do Thái, và mỗi người nghe phải bằng chính ngôn ngữ của mình; 12–18, Joseph Smith và các cố vấn của ông phải sắp xếp Giáo Hội cho có trật tự; 19–37, Một số cá nhân được Chúa

14a ĐNÊN 1:6–20.

18a CNgôn 3:8.

19a SHDTT Khôn Ngoan.

b SHDTT Kiến Thức;

Chứng Ngôn.

20a ÊSai 40:31.

21a GLGƯ 84:80.

b XÊDTKý 12:23, 29.

*khuyên như phải bước đi ngay thẳng  
và phục vụ vương quốc của Ngài.*

**C**HỨA đã phán như vậy: Thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, là con trai của ta, người được “tha tội, theo lời thỉnh cầu của người, vì lời cầu nguyện của người và lời cầu nguyện của các anh em người đã thấu đến tai ta.

2 Vậy nên, từ nay người được ban phước để nắm giữ “những chìa khóa của vương quốc mà đã được ban cho người; là <sup>b</sup>vương quốc đang được thiết lập lần cuối cùng.

3 Thật vậy, ta nói cho người hay, các chìa khóa của vương quốc này sẽ không bao giờ bị cất khỏi tay người, trong khi người còn ở trên thế gian, và cả trong thế giới sau này nữa.

4 Tuy nhiên, qua người mà “những lời sấm sẽ được ban cho những người khác, phải, nghĩa là cho giáo hội.

5 Và tất cả những ai tiếp nhận lời sấm của Thượng Đế, thì họ phải “coi chừng để họ biết cách nắm giữ những lời đó, kéo chúng bị xem thường mà vì thế họ bị kết tội, và họ sẽ vấp ngã khi bão tố giáng xuống, và khi gió thổi <sup>b</sup>mưa rơi xuống nhà họ.

6 Và lại nữa, thật vậy ta nói với các anh em của người, là Sidney Rigdon và Frederick G. Williams, họ cũng được tha tội, và họ được xem như ngang hàng với người trong việc nắm giữ các chìa khóa của vương quốc sau cùng này;

7 Cùng những chìa khóa của “trường tiên tri mà ta đã truyền lệnh tổ chức qua sự quản trị của người;

8 Để nhờ đó họ có thể được hoàn hảo về giáo vụ của mình cho việc cứu rỗi Si Ôn, và các dân của Y Sơ Ra Ên cùng những Dân Ngoại, là tất cả những người sẽ tin;

9 Để qua sự quản trị của người họ có thể nhận được lời của Thượng Đế, và nhờ sự quản trị của họ, lời của Thượng Đế có thể lan tràn ra tới các nơi tận cùng của trái đất, “trước tiên là tới <sup>b</sup>những Dân Ngoại, và rồi, này, và trông kia, họ sẽ quay đến với những người dân Do Thái.

10 Và rồi sẽ đến ngày mà cánh tay của Chúa sẽ để “lộ ra một cách mãnh liệt để thuyết phục các quốc gia, các nước ngoại đạo, cùng gia tộc <sup>b</sup>Giô Sép, về phúc âm mang lại sự cứu rỗi cho họ.

11 Vì chuyện sẽ xảy ra rằng, vào ngày ấy, mọi người sẽ được “nghe

90 1a SHDTT Tha Thứ.

2a GLGƯ 65:2.

SHDTT Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các.

b SHDTT Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng.

4a CVCSD 7:38;

RôMa 3:2;

HBRơ 5:12;

GLGƯ 124:39, 126.

SHDTT Tiên Tri, Lời.

5a GLGƯ 1:14.

b MTƠ 7:26-27.

7a SHDTT Trường Tiên Tri.

9a MTƠ 19:30;

ÊThe 13:10-12.

b 1 NêPhi 13:42;

GLGƯ 107:33; 133:8.

10a GLGƯ 43:23-27;

88:84, 87-92.

b STKý 49:22-26;

1 NêPhi 15:13-14.

11a SHDTT Công Việc Truyền Giáo.

phúc âm trọn vẹn bằng ngôn ngữ của mình, và bằng tiếng của mình, qua những người được <sup>b</sup>sắc phong cho <sup>c</sup>quyền năng này, qua ảnh hưởng của “Đấng An Ủi, được trút xuống trên họ cho sự mặc khải về Chúa Giê Su Ky Tô.

12 Và giờ đây, thật vậy ta nói cho người hay, ta ban cho người một lệnh truyền rằng người phải tiếp tục trong <sup>a</sup>giáo vụ và chủ tịch đoàn.

13 Và khi nào người làm xong công việc phiên dịch lời của các vị tiên tri, thì từ lúc đó trở đi người phải <sup>a</sup>chủ tọa những công việc của giáo hội và <sup>b</sup>trường học;

14 Và thỉnh thoảng, khi được Đấng An Ủi biểu hiện cho biết, người sẽ nhận được <sup>a</sup>những điều mặc khải để tiết lộ <sup>b</sup>những điều kín nhiệm của vương quốc;

15 Và phải sắp xếp các chi nhánh giáo hội cho có trật tự, và phải <sup>a</sup>ngiên cứu cùng <sup>b</sup>học hỏi, và làm quen với tất cả các sách hay, và <sup>c</sup>các ngôn ngữ, cùng các thứ tiếng và các dân tộc.

16 Và đây phải là công việc và sứ mệnh của các người trong suốt đời mình, để chủ tọa trong hội

đồng, và sắp xếp tất cả các công việc của giáo hội và vương quốc cho có trật tự.

17 Chớ <sup>a</sup>hồ thẹn hoặc bối rối; nhưng hãy được khiển trách về mọi tính kiêu căng và <sup>b</sup>kiêu ngạo của các người, vì nó sẽ mang cái bẫy vào tâm hồn các người.

18 Hãy sắp xếp nhà mình cho có trật tự; hãy lánh xa tính <sup>a</sup>biếng nhác và <sup>b</sup>sự dờ dẫm.

19 Giờ đây, thật vậy, ta nói cho người hay, hãy cung cấp một chỗ ở, càng sớm càng tốt, cho gia đình của người cố vấn và cũng là người biên chép của người, đó là Frederick G. Williams.

20 Và <sup>a</sup>tôi tớ lớn tuổi của ta, là Joseph Smith, Sr., phải tiếp tục ở với gia đình mình tại nơi người hiện đang cư ngụ; và không được bán chỗ đó đi cho đến khi nào mệnh Chúa phán ra.

21 Và cố vấn của ta, là Sidney <sup>a</sup>Rigdon, phải ở lại nơi hấn hiện đang cư ngụ cho đến khi nào mệnh Chúa phán ra.

22 Và vị giám trợ phải siêng năng tìm kiếm cho được một <sup>a</sup>người đại diện, và người ấy phải là một người có <sup>b</sup>của cải trong kho—phải là một người

11 *b* SHDTT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi; Sắc Phong.  
*c* SHDTT Chức Tư Tế.  
*d* SHDTT Đấng An Ủi.  
 12*a* SHDTT Phục Sứ.  
 13*a* GLGƯ 107:91–92.  
*b* SHDTT Trường Tiên Tri.  
 14*a* SHDTT Mặc Khải.

*b* SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.  
 15*a* GLGƯ 88:76–80, 118; 93:53.  
*b* GLGƯ 107:99–100; 130:18–19.  
*c* SHDTT Ngôn Ngữ.  
 17*a* RôMa 1:16;  
 2 NêPhi 6:13.  
*b* GLGƯ 88:121.

SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.  
 18*a* GLGƯ 58:26–29.  
 SHDTT Biếng Nhác.  
*b* GLGƯ 38:42.  
 20*a* SHDTT Smith, Joseph, Sr.  
 21*a* SHDTT Rigdon, Sidney.  
 22*a* GLGƯ 84:112–113.  
*b* GCỐp 2:17–19.

của Thượng Đế, và có đức tin mạnh mẽ—

23 Để nhờ đó người ấy có thể thanh toán được mọi nợ nần; để nhà kho của Chúa không bị mang tiếng xấu trước mắt dân chúng.

24 Hãy “siêng năng tìm kiếm, hãy <sup>b</sup> cầu nguyện luôn luôn và tin tưởng, rồi ‘mọi việc sẽ hiệp lại làm lợi ích cho các người, nếu các người biết bước đi ngay thẳng và nhớ đến <sup>d</sup> giao ước mà các người đã giao ước với nhau.

25 Hãy “thu hẹp gia đình của các người lại, nhất là gia đình của tôi tớ lớn tuổi của ta là Joseph Smith, Sr., về những người không thuộc về gia đình các người;

26 Ngộ hầu những vật gì được cung cấp cho các người, để thực hiện công việc của ta, không bị lấy khỏi các người và đem cho những kẻ không xứng đáng—

27 Và bằng cách thức này, các người sẽ bị cản trở trong việc thực hiện những gì ta đã truyền lệnh cho các người.

28 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho người hay, ý muốn của ta là tớ gái Vienna Jaques của ta phải nhận được tiền để chi tiêu, và phải đi lên đất Si Ôn;

29 Và số tiền còn lại có thể được dâng hiến cho ta, và tớ gái ấy sẽ được ban thưởng vào kỳ định của ta.

30 Thật vậy, ta nói cho các người hay, điều thích hợp trước mắt ta là tớ gái ấy phải đi lên đất Si Ôn, và nhận một phần thừa hưởng từ tay vị giám trợ;

31 Để tớ gái ấy có thể được định cư yên ổn nếu tớ gái ấy trung thành, và không lười biếng trong cuộc đời của mình từ nay về sau.

32 Và này, thật vậy, ta nói cho các người hay, các người phải ghi chép lệnh truyền này, và nói với các anh em của các người tại Si Ôn, với lời chào hỏi trong tình thương mến, rằng ta đã kêu gọi các người để “chủ tọa Si Ôn vào kỳ định của ta.

33 Vậy nên, họ phải chấm dứt quấy rầy ta về vấn đề này.

34 Này, ta nói cho các người hay rằng, các anh em của các người tại Si Ôn bắt đầu hỏi cái, và các thiên sứ hân hoan vì họ.

35 Tuy nhiên, ta không được hài lòng lắm với nhiều điều; và ta không được hài lòng lắm với tôi tớ “William E. McLellin và tôi tớ Sidney Gilbert của ta; và cả vị giám trợ nữa, và những người khác có nhiều điều cần phải hỏi cái.

36 Nhưng thật vậy, ta nói cho các người hay rằng, ta là Chúa sẽ chống cự với “Si Ôn và sẽ nài xin với những người mạnh mẽ của

24a SHDTT Chuyên Tâm.

b SHDTT Cầu Nguyện.

c EXôRa 8:22;

RôMa 8:28;

GLGU 100:15; 122:7–8.

d SHDTT Giao Ước.

25a GIẢI THÍCH Những người nghèo mà Joseph Smith, Sr., đang chăm sóc.

32a GLGU 107:91–92.

35a GLGU 66:1; 75:6–9.

36a SHDTT Si Ôn.

nó, và <sup>b</sup>sửa phạt nó cho đến khi nào nó chiến thắng và <sup>c</sup>thanh sạch trước mắt ta.

37 Vì nó sẽ không bị dời khỏi vị trí của nó. Ta là Chúa đã phán vậy. A Men.

TIẾT 91

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 9 tháng Ba năm 1833 (History of the Church, 1:331–332). Lúc này Vị Tiên Tri đang bận rộn với việc phiên dịch Kinh Cựu Ước. Khi đến phần có những bản văn cổ xưa được gọi là Kinh Áp Bô Ríp Pha, ông đã cầu vấn Chúa và nhận được lời chỉ dẫn này.*

1–3, Kinh Áp Bô Ríp Pha hầu hết được phiên dịch đúng nhưng có chứa đựng nhiều điều do bàn tay của loài người thêm vào, là những điều không có thật; 4–6, Kinh này có ích lợi cho những người được Thánh Linh soi sáng.

**T**HẬT vậy, Chúa phán với người về “Kinh Áp Bô Ríp Pha như vậy—Có nhiều điều chứa đựng trong sách này có thật, và nó hầu hết được phiên dịch đúng;

2 Nhưng có nhiều điều chứa đựng trong sách này không có

thật, đó là những điều do bàn tay của loài người thêm vào.

3 Thật vậy, ta nói cho người hay rằng, không cần phải phiên dịch Kinh Áp Bô Ríp Pha.

4 Vậy nên, kẻ nào đọc nó thì hãy “hiều lấy, vì Thánh Linh biểu hiện lẽ thật;

5 Và kẻ nào được “Thánh Linh soi sáng thì sẽ nhận được lợi ích từ nó;

6 Và kẻ nào không thu nhận được nhờ Thánh Linh thì không thể hưởng được lợi ích. Vậy nên, không cần phải phiên dịch nó. A Men.

TIẾT 92

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 15 tháng Ba năm 1833 (History of the Church, 1:333). Điều mặc khải này được hướng vào Frederick G. Williams, là người đã gần đây được chỉ định làm cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.*

1–2, Chúa ban một lệnh truyền về việc thu nhận vào tổ chức hiệp nhất.

**T**HẬT vậy, Chúa phán như vậy, ta ban cho “tổ chức hiệp

36b SHDTT Sửa Phạt.  
c SHDTT Thanh Khiết.  
91 1a SHDTT Áp Bô Ríp Pha.

4a SHDTT Hiểu Biết.  
5a SHDTT Đức Thánh Linh; Soi Dẫn, Soi Sáng.

92 1a GLGU 82:11, 15–21.  
SHDTT Tổ Chức Hiệp Nhất.

nhất, được tổ chức theo lệnh truyền đã được ban cho trước kia, một điều mặc khải và một lệnh truyền về tôi tớ Frederick G. Williams của ta, rằng người phải nhận hẳn vào tổ chức này. Những gì ta nói với một người là ta nói với tất cả mọi người.

2 Và lại nữa, ta nói cho người hay, tôi tớ Frederick G. Williams của ta, người phải là một thành viên tích cực trong tổ chức này; và nếu người trung thành tuân giữ tất cả các lệnh truyền trước kia thì người sẽ được phước mãi. A Men.

### TIẾT 93

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 6 tháng Năm năm 1833 (History of the Church, 1:343–346).*

1–5, *Tất cả những người nào trung thành sẽ trông thấy Chúa; 6–18, Giảng đã làm chứng rằng Vị Nam Tử của Thượng Đế gia tăng trong ân điển này đến ân điển khác cho đến khi Ngài nhận được vinh quang trọn vẹn của Đức Chúa Cha; 19–20, Những người trung thành, mà gia tăng trong ân điển này đến ân điển khác, cũng sẽ nhận được sự trọn vẹn của Ngài; 21–22, Những người mà qua Đấng Ky Tô sinh ra là Giáo Hội Con Đầu Lòng; 23–28, Đấng Ky Tô nhận được trọn vẹn mọi lẽ thật, và loài người có thể làm được như vậy qua sự vâng lời; 29–32, Loài người lúc khởi đầu đã ở với Thượng Đế; 33–35, Các nguyên tố thì vĩnh cửu, và loài người có thể nhận được niềm vui trọn vẹn trong Sự Phục Sinh; 36–37, Vinh quang*

*của Thượng Đế là tri thức; 38–40, Trẻ con vô tội trước mắt Thượng Đế nhờ sự cứu chuộc của Đấng Ky Tô; 41–53, Các vị lãnh đạo được truyền lệnh phải sắp xếp gia đình của họ cho có trật tự.*

**T**HẬT vậy, Chúa phán như vậy: Chuyện sẽ xảy ra rằng, người nào biết “từ bỏ tội lỗi của mình và đến cùng ta và <sup>b</sup> kêu cầu danh ta, và “vâng theo tiếng nói của ta cùng tuân giữ các giáo lệnh của ta, thì sẽ “trông thấy “mặt ta và biết rằng ta hằng sống; 2 Và rằng ta là “sự sáng thật soi sáng cho mọi người sinh ra ở thế gian này;

3 Và rằng ta “ở trong Cha, và Cha ở trong ta, và ta với Cha là một—

93 1a SHDTT Hối Cải;  
Xứng Đáng.  
b Giôê 2:32.  
c SHDTT Vâng Lời,  
Vâng Theo.  
d XÊDTKý 33:11;  
GLGƯ 38:7–8;

67:10–12; 88:68;  
101:23; 130:3.  
SHDTT Đấng An Ủi.  
e BDJS, 1 Giảng 4:12.  
2a Giảng 1:4–9;  
GLGƯ 14:9;  
84:45–47; 88:6–7.

SHDTT Ánh Sáng,  
Ánh Sáng của Đấng  
Ky Tô.  
3a Giảng 10:25–38;  
17:20–23;  
GLGƯ 50:43–45.



4 Là Cha “vì Ngài đã <sup>b</sup>ban cho ta sự trọn vẹn của Ngài, và là Con vì ta đã ở trên thế gian, và lấy ‘xác thịt làm đền tạm, và sống giữa các con trai loài người.

5 Ta đã ở trên thế gian và đã nhận được từ Cha ta, và “những công việc của Ngài đã biểu hiện rõ ràng.

6 Và “Giăng đã trông thấy và làm chứng về <sup>b</sup>vinh quang trọn vẹn của ta, và biên sử trọn vẹn của ‘Giăng sẽ được tiết lộ sau này.

7 Và Giăng đã làm chứng, nói rằng: Tôi đã trông thấy vinh quang của Ngài, rằng Ngài là Đấng đã có từ lúc “khởi đầu, trước khi có thế gian;

8 Vậy nên, từ lúc khởi đầu đã có “Ngôi Lời, vì Ngài là Ngôi Lời, tức là sứ giả cứu rỗi—

9 Là “sự sáng và <sup>b</sup>Đấng Cứu Chuộc của thế gian; Thánh Linh lẽ thật, là Đấng đã đến thế gian, vì thế gian được Ngài tạo ra, và trong Ngài là sự sống của loài người và sự sáng của loài người.

10 Các thế giới được Ngài “tạo dựng; loài người được Ngài tạo ra; tất cả mọi vật đều được tạo

dựng bởi Ngài, và qua Ngài và từ Ngài.

11 Và tôi, Giăng, xin làm chứng rằng tôi đã ngắm xem vinh quang của Ngài, đó là vinh quang của Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, đầy ân điển và lẽ thật, đó là Thánh Linh lẽ thật, là Đấng đã đến và ngự trong xác thịt, và ở giữa chúng ta.

12 Và tôi, Giăng, thấy rằng Ngài không nhận được “sự trọn vẹn vào lúc đầu mà nhận được từ <sup>b</sup>ân điển này đến ân điển khác;

13 Và lúc đầu, Ngài không nhận được sự trọn vẹn, nhưng Ngài tiếp tục nhận được từ “ân điển này đến ân điển khác, cho đến khi Ngài nhận được sự trọn vẹn.

14 Và do đó, Ngài được gọi là “Vị Nam Tử của Thượng Đế, vì lúc đầu Ngài không nhận được sự trọn vẹn.

15 Và tôi, “Giăng, xin làm chứng rằng, và trông kia, các tầng trời mở ra, và <sup>b</sup>Đức Thánh Linh giáng xuống trên Ngài dưới hình dạng một con ‘chim bồ câu, và từ trên trời một

4a MôSiA 15:1-7.  
 b SHĐTT Chúa Giê Su Ky Tô—Thâm quyền.  
 c LuCa 1:26-35; 2:4-14; 3 NêPhi 1:12-14; ÊThe 3:14-16.  
 5a Giăng 5:36; 10:25; 14:10-12.  
 6a Giăng 1:34.  
 b SHĐTT Chúa Giê Su Ky Tô—Vinh quang của Chúa Giê Su Ky Tô.  
 c Giăng 20:30-31.

7a Giăng 1:1-3, 14; 17:5; GLGU 76:39.  
 8a SHĐTT Chúa Giê Su Ky Tô; Giê Hô Va.  
 9a SHĐTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.  
 b SHĐTT Đấng Cứu Chuộc.  
 10a HBRơ 1:1-3; GLGU 76:24; MôiSe 1:31-33.  
 12a PhiLíp 2:6-11.

b Giăng 1:16-17.  
 13a LuCa 2:52.  
 14a LuCa 1:31-35; SHĐTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Con.  
 15a Giăng 1:29-34.  
 b SHĐTT Đức Thánh Linh.  
 c SHĐTT Chim Bồ Câu, Dầu Hiệu.

tiếng nói phán rằng: Đây là <sup>a</sup>Con Trai yêu quý của ta.

16 Và tôi, Giảng, xin làm chứng rằng Ngài đã nhận được vinh quang trọn vẹn của Đức Chúa Cha;

17 Và Ngài đã nhận được <sup>a</sup>tất cả <sup>b</sup>quyền năng, cả trên trời lẫn dưới đất, và vinh quang của <sup>a</sup>Đức Chúa Cha ở cùng Ngài, vì Ngài ở trong Đức Chúa Cha.

18 Và chuyện sẽ xảy ra rằng, nếu các người trung thành thì các người sẽ nhận được phần trọn vẹn của Giảng.

19 Ta ban cho các người những lời này để các người có thể hiểu và biết cách <sup>a</sup>thờ phượng, và biết là phải thờ phượng ai, để các người có thể đến với Đức Chúa Cha trong ta, và nhận được sự trọn vẹn của Ngài vào đúng lúc.

20 Vì nếu các người tuân giữ <sup>a</sup>các giáo lệnh của ta thì các người sẽ nhận được <sup>b</sup>sự trọn vẹn của Ngài, và được <sup>c</sup>vinh quang trong ta cũng như ta được vinh quang trong Đức Chúa Cha; vậy nên,

ta nói cho các người hay, các người sẽ nhận được từ <sup>a</sup>ân điển này đến ân điển khác.

21 Và giờ đây, thật vậy ta nói cho các người hay, từ lúc <sup>a</sup>khởi đầu ta đã ở cùng Đức Chúa Cha, và ta là <sup>b</sup>Con Đầu Lòng;

22 Và tất cả những ai qua ta để được sinh ra đều được <sup>a</sup>chia sẻ <sup>b</sup>vinh quang của Đấng đó, và là giáo hội Con Đầu Lòng.

23 Lúc khởi đầu, các người cũng đã ở <sup>a</sup>cùng Đức Chúa Cha; và là Thánh Linh, là Thánh Linh lẽ thật.

24 Và <sup>a</sup>lẽ thật là <sup>b</sup>sự hiểu biết về những sự vật đúng theo trạng thái của chúng đang có, đã có, và sẽ có;

25 Và bất cứ điều gì hoặc <sup>a</sup>hơn hoặc kém như vậy đều phát xuất từ linh hồn của kẻ tà ác, là <sup>b</sup>kẻ nói dối từ lúc khởi đầu.

26 Thánh Linh <sup>a</sup>lẽ thật là từ Thượng Đế. Ta là Thánh Linh lẽ thật, và Giảng đã làm chứng về ta khi nói rằng: Ngài đã nhận được lẽ thật trọn vẹn, phải, ngay cả mọi lẽ thật;

27 Và chẳng ai nhận được <sup>a</sup>sự

15 *d* MTƠ 3:16–17.

17 *a* MTƠ 28:18;

Giảng 17:2;

1 PERơ 3:22.

*b* SHĐTT Chúa Giê Su Ky Tô—Thâm quyền—Quyền Năng.

*c* SHĐTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Cha.

19 *a* Giảng 4:21–26; 17:3; CVCSĐ 17:22–25.

SHĐTT Thờ Phượng.

20 *a* GLGƯ 50:28.

*b* Giảng 1:16;

GLGƯ 84:36–39.

*c* Giảng 17:4–5, 22.

SHĐTT Loài Người—Con người có khả năng trở thành giống như Cha Thiên Thượng.

*d* SHĐTT Ân Điển.

21 *a* Giảng 1:1–2;

1 PERơ 1:19–20;

MôiSe 4:2.

*b* SHĐTT Con Đầu Lòng.

22 *a* 1 PERơ 5:1;

GLGƯ 133:57.

*b* SHĐTT Vinh Quang Thượng Thiên.

23 *a* SHĐTT Loài Người—Con người, con linh hồn của Cha Thiên Thượng.

24 *a* SHĐTT Lẽ Thật.

*b* SHĐTT Kiến Thức.

25 *a* GLGƯ 20:35.

*b* Giảng 8:44;

2 NêPhi 2:18;

MôiSe 4:4.

26 *a* Giảng 14:6.

27 *a* SHĐTT Hoàn Hào.

trọn vẹn trừ phi kẻ ấy tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.

28 Ai biết “tuân giữ các giáo lệnh của Ngài thì sẽ nhận được lẽ thật và <sup>b</sup>sự sáng, cho đến khi nào người ấy được vinh quang trong lẽ thật và <sup>c</sup>biết được tất cả mọi điều.

29 Lúc “khởi đầu, loài người đã ở cùng Thượng Đế. <sup>b</sup>Tri thức, hay ánh sáng lẽ thật, không được tạo ra hay làm ra, và thật sự cũng không thể được tạo ra.

30 Tất cả lẽ thật đều độc lập trong môi trường mà Thượng Đế đã đặt nó vào, để nó tự “hành động, cũng như toàn thể tri thức cũng vậy; bằng không thì chẳng có sự tồn tại.

31 Nay, đây là “quyền tự quyết của loài người, và đây là sự kết tội loài người; vì sự sáng đó từng có từ lúc khởi đầu đã được biểu hiện <sup>b</sup>rõ ràng cho họ thấy, và họ không tiếp nhận sự sáng đó.

32 Và mỗi người mà linh hồn

của mình không tiếp nhận “sự sáng đều bị kết tội.

33 Vì loài người là “linh hồn. <sup>b</sup>Các nguyên tố thì vĩnh cửu, và linh hồn cùng nguyên tố, đã kết hợp nhau một cách không thể tách rời được, nhận được niềm vui trọn vẹn;

34 Và khi bị “tách rời, loài người không thể nhận được <sup>b</sup>niềm vui trọn vẹn.

35 “Các nguyên tố là đền tạm của Thượng Đế; phải, loài người là đền tạm của Thượng Đế, chính là <sup>b</sup>đền thờ; và bất cứ đền thờ nào bị ô ướ, thì Thượng Đế sẽ phá hủy đền thờ đó.

36 “Vinh quang của Thượng Đế là <sup>b</sup>tri thức, hay nói cách khác, là “sự sáng và lẽ thật.

37 Sự sáng và lẽ thật từ bỏ “kẻ tà ác đó.

38 Lúc khởi đầu, mọi linh hồn loài người đều “vô tội; và vì Thượng Đế đã <sup>b</sup>cứu chuộc loài người khỏi “sự sa ngã, nên loài

28a SHDTT Vâng Lời, Vâng Theo.  
 b GLGƯ 50:24; 84:45. SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.  
 c Giảng 17:3; GLGƯ 88:49, 67.  
 29a ARHam 3:18. SHDTT Cuộc Sống Tiền Dương Thế; Loài Người.  
 b SHDTT Tri Thức, Những Thực Thể Tri Thức.  
 30a 2 NêPhi 2:13–27.  
 31a SHDTT Quyền Tự Quyết.  
 b PTLKý 30:11–14;

GLGƯ 84:23–24.  
 32a SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô; Lẽ Thật.  
 33a GLGƯ 77:2; ARHam 5:7–8. SHDTT Loài Người—Con người, con linh hồn của Cha Thiên Thượng.  
 b GLGƯ 131:7–8; 138:17. SHDTT Phục Sinh.  
 34a 2 NêPhi 9:8–10. b SHDTT Vui Mừng, Vui Vẻ.  
 35a GLGƯ 130:22.  
 b 1 CRTô 3:16–17.  
 36a SHDTT Vinh Quang, Vinh Hiển; Chúa Giê

Su Ky Tô—Vinh quang của Chúa Giê Su Ky Tô.  
 b GLGƯ 130:18–19; ARHam 3:19. SHDTT Tri Thức, Những Thực Thể Tri Thức.  
 c GLGƯ 88:6–13.  
 37a MôiSe 1:12–16. SHDTT Quý Dữ.  
 38a SHDTT Vô Tội.  
 b MôSiA 27:24–26; MôiSe 5:9; NTĐ 1:3. SHDTT Cứu Chuộc.  
 c SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.

người lại trở thành “vô tội trước mặt Thượng Đế trong trạng thái ấu thơ của mình.

39 Và kẻ tà ác đó đến và “lấy đi sự sáng cùng lẽ thật khỏi con cái loài người, qua sự bất tuân, và vì <sup>b</sup>truyền thống của tổ phụ họ.

40 Nhưng ta đã truyền lệnh cho các người phải nuôi nấng “con cái mình trong sự sáng và lẽ thật.

41 Nhưng thật vậy, ta nói cho người hay, tôi tớ Frederick G. Williams của ta, người vẫn bị kết tội này;

42 Người đã không “dạy dỗ con cái mình biết sự sáng và lẽ thật đúng theo các giáo lệnh; và kẻ tà ác đó vẫn còn có quyền hành đối với người, và đây là nguyên do của nỗi thống khổ của người.

43 Và giờ đây, ta ban cho người một lệnh truyền—nếu người muốn được giải thoát thì phải sắp xếp nhà mình cho có “trật tự, vì trong nhà người có nhiều điều không phải.

44 Thật vậy, ta nói cho tôi tớ Sidney Rigdon của ta hay rằng trong một vài sự việc hắn đã không tuân giữ các lệnh truyền về con cái hắn; vậy nên, việc đầu tiên là hãy sắp xếp nhà mình cho có trật tự.

45 Thật vậy, ta nói cho tôi tớ

của ta là Joseph Smith, Jr., hay nói cách khác, ta sẽ gọi các người là “bạn của ta, vì các người đều là bạn của ta, và các người sẽ có được phần thừa hưởng cùng ta—

46 Ta gọi các người là “tôi tớ vì lợi ích của thế gian, và các người là các tôi tớ của họ vì lợi ích của ta—

47 Và giờ đây, thật vậy ta nói với Joseph Smith, Jr.,—Người đã không tuân giữ các giáo lệnh, và cần phải bị “khiến trách trước mặt Chúa;

48 “Gia đình người cần phải hồi cải và từ bỏ một số điều, và phải chú tâm hơn tới những lời nói của người, hoặc họ sẽ bị loại trừ ra khỏi vị thế của mình.

49 Những gì ta nói với một người tức là ta nói với tất cả mọi người; hãy luôn “cầu nguyện, kéo kẻ tà ác đó có quyền hành trong các người, và loại trừ các người ra khỏi vị thế của mình.

50 Tôi tớ Newel K. Whitney của ta, là vị giám trợ của giáo hội, cũng cần phải bị sửa phạt, và sắp xếp gia đình mình cho có trật tự, và xem xét chắc chắn rằng họ được siêng năng hơn và biết lo lắng hơn trong gia đình, và luôn luôn cầu nguyện, bằng không thì

38d MRNi 8:8, 12, 22;

GLGU 29:46–47.

SHDT Cứu Rỗi—

Sự cứu rỗi của trẻ con.

39a MŢ 13:18–19;

2 CRTô 4:3–4;

AnMa 12:9–11.

b ÊXCÊn 20:18–19;

AnMa 3:8.

SHDTT Truyền Thống.

40a SHDTT Gia Đình—

Trách Nhiệm của cha mẹ.

42a 1 SMÊn 3:11–13;

GLGU 68:25–31.

43a 1 TMThê 3:4–5.

45a GLGU 84:63; 88:62.

46a LVKý 25:55;

1 NêPhi 21:3–8.

SHDTT Phục Vụ.

47a GLGU 95:1–2.

SHDTT Sửa Phạt.

48a SHDTT Gia Đình—

Trách Nhiệm của

con cái.

49a 3 NêPhi 18:15–21.

họ sẽ phải bị loại trừ ra khỏi “vị thế của họ.

51 Giờ đây, ta nói cho các người hay, các bạn của ta, tôi tớ Sidney Rigdon của ta phải lên đường, và gấp rút rao truyền “năm ban ơn của Chúa và về phúc âm cứu rỗi, theo như điều mà ta sẽ ban cho hần để nói; và nhờ lời cầu nguyện bởi đức tin với sự đồng lòng của các người, ta sẽ nâng đỡ hần.

52 Và các tôi tớ Joseph Smith, Jr., và Frederick G. Williams của ta cũng phải gấp rút, rồi họ sẽ được ban cho theo lời cầu nguyện bởi

đức tin; và miễn là các người tuân giữ những điều ta nói, thì các người sẽ không bị ngăn trở trong thế gian này cũng như trong thế giới mai sau.

53 Và, thật vậy ta nói cho các người hay rằng ý muốn của ta là các người phải gấp rút “phiên dịch những thánh thư của ta, và phải <sup>b</sup>thu hoạch được <sup>c</sup>kiến thức về lịch sử, và về các quốc gia, và về các vương quốc, về các luật pháp của Thượng Đế và loài người, và tất cả những việc này là dành cho sự cứu rỗi Si Ôn. A Men.

TIẾT 94

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 6 tháng Năm năm 1833 (History of the Church, 1:346–347). Hyrum Smith, Reynolds Cahoon, và Jared Carter được chỉ định làm một ủy ban xây cất của Giáo Hội.*

1–9, Chúa ban lệnh truyền về việc xây cất một ngôi nhà cho công việc làm của Chủ Tịch Đoàn; 10–12, Một nhà in phải được xây cất; 13–17, Các phần thừa hưởng được chỉ định.

VÀ lại nữa, thật vậy ta nói với các người, “các bạn của ta, ta ban cho các người một lệnh truyền, rằng các người phải bắt đầu công việc sắp đặt và chuẩn bị cho sự khởi đầu và nền móng của thành phố <sup>b</sup>giáo khu Si Ôn tại đây, ở đất Kirtland này, bắt đầu tại ngôi nhà của ta.

2 Và này, công việc đó cần phải được thực hiện theo “kiểu mẫu mà ta đã ban cho các người.

3 Và mảnh đất đầu tiên ở phía nam phải được biệt riêng cho ta để xây dựng ngôi nhà cho chủ tịch đoàn, cho công việc làm của chủ tịch đoàn, trong việc tiếp nhận các điều mặc khải; và cho công việc giáo vụ của “chủ tịch đoàn, trong mọi việc liên quan đến giáo hội và vương quốc.

4 Thật vậy, ta nói cho các người hay, nhà ấy phải được xây cất chiều rộng năm mươi lăm bộ và

50a GLGU 64:40.

51a LuCa 4:19.

53a SHDĐT Bản Dịch Joseph Smith (BJDS).

b GLGU 88:76–80, 118.

c SHDĐT Kiến Thức.

94 1a GLGU 93:45.

b SHDĐT Giáo Khu.

2a GLGU 52:14–15.

3a GLGU 107:9, 22.

chiều dài sáu mươi lăm bộ, tính theo kích thước bên trong.

5 Và sẽ có một gian dưới và một gian trên, theo như kiểu mẫu sẽ được ban cho các người sau này.

6 Và nhà này phải được làm lễ cung hiến cho Chúa từ nền móng của nó, theo ban tư tế, theo kiểu mẫu sẽ được ban cho các người sau này.

7 Và nhà này phải được làm lễ cung hiến hoàn toàn lên Chúa cho công việc của chủ tịch đoàn.

8 Và các người không được để cho bất cứ một vật "không thanh sạch nào vào trong đó; và <sup>b</sup>vinh quang của ta sẽ ở đó, và sự hiện diện của ta sẽ ở đó.

9 Nhưng hễ có một vật gì "không thanh sạch vào được bên trong thì vinh quang của ta sẽ không ở đó; và sự hiện diện của ta sẽ không vào đó.

10 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, mảnh đất thứ hai về phía nam phải được làm lễ cung hiến cho ta để xây cất một ngôi nhà cho ta, cho "công việc ẩn loát <sup>b</sup>bản phiên dịch thánh thư của ta, cùng tất cả những gì ta sẽ truyền lệnh cho các người.

11 Và nhà này phải có chiều rộng năm mươi lăm bộ và chiều

dài sáu mươi lăm bộ, theo kích thước bên trong; và phải có gian dưới và gian trên.

12 Và nhà này phải được làm lễ cung hiến hoàn toàn lên Chúa từ nền móng của nó, cho công việc ẩn loát, về tất cả mọi điều mà ta sẽ truyền lệnh cho các người, để được thánh thiện và không ô uế, theo mẫu mực về tất cả mọi điều mà sẽ được ban cho các người.

13 Và trên mảnh đất thứ ba, tôi tớ Hyrum Smith của ta phải tiếp nhận làm phần thừa hưởng của mình.

14 Còn trên các mảnh đất thứ nhất và thứ hai ở hướng bắc thì các tôi tớ Reynolds Cahoon và Jared Carter của ta phải tiếp nhận làm phần thừa hưởng của mình—

15 Để họ có thể làm công việc mà ta đã chỉ định cho họ, để làm một ủy ban xây cất các ngôi nhà của ta, theo lệnh truyền mà ta, là Đức Chúa Trời, đã ban cho các người.

16 Hai ngôi nhà này không được xây cất cho tới khi nào ta ban cho các người một lệnh truyền về chúng.

17 Và giờ đây ta không ban cho các người điều gì nữa vào lúc này. A Men.

## TIẾT 95

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 1 tháng Sáu năm 1833 (History of the Church, 1:350-352). Điều mặc khải*

8a LuCa 19:45-46;  
GLGU 109:16-20.  
b 1 Vua 8:10-11.

SHĐTT Vinh Quang,  
Vinh Hiền.  
9a GLGU 97:15-17.

10a GLGU 104:58-59.  
b SHĐTT Bản Dịch  
Joseph Smith (BDJS).

này là phần tiếp tục của những lời chỉ dẫn thiêng liêng về việc xây cất những ngôi nhà thờ phượng và học hỏi, nhất là ngôi nhà của Chúa (xem tiết 88:119-136 và tiết 94).

1-6, Các Thánh Hữu bị sửa phạt vì không xây cất ngôi nhà của Chúa; 7-10, Chúa muốn dùng ngôi nhà của Ngài để ban cho dân Ngài quyền năng từ trên cao; 11-17, Ngôi nhà này phải được làm lễ cung hiến làm một nơi thờ phượng và cho trường của các Sứ Đồ.

**T**HẬT vậy, Chúa đã phán vậy với các người là những người mà ta yêu mến, và ta “sửa phạt những kẻ ta yêu mến để cho tội lỗi của họ có thể được <sup>b</sup>tha thứ, vì với sự sửa phạt, ta chuẩn bị một đường lối để <sup>c</sup>giải thoát họ ra khỏi mọi <sup>d</sup>cám dỗ, và ta đã yêu mến các người—

2 Vậy nên, các người cần phải bị sửa phạt và bị khiển trách trước mặt ta;

3 Vì các người đã phạm một tội lỗi rất trầm trọng đối với ta, vì các người đã không chú tâm vào lệnh truyền vĩ đại trong mọi phương diện, là lệnh truyền mà ta đã ban cho các

người về việc xây cất “ngôi nhà của ta;

4 Cho sự chuẩn bị mà qua đó ta dự định chuẩn bị cho các sứ đồ của ta để <sup>a</sup>“tía xén vườn nho của ta một lần cuối, ngõ hầu ta có thể thực hiện được việc làm <sup>b</sup>khác thường của ta, và để ta có thể <sup>c</sup>đổ Thánh Linh của ta lên tất cả mọi xác thịt—

5 Nhưng này, thật vậy ta nói cho các người hay, trong đám các người có nhiều người đã được sắc phong, là những người mà ta đã kêu gọi nhưng chỉ có một số ít trong bọn họ được “chọn.

6 Những kẻ mà không được chọn đã phạm một tội lỗi rất trầm trọng, vì chúng đang đi trong “bóng tối vào lúc giữa trưa.

7 Và vì lý do này, ta ban cho các người một lệnh truyền là các người phải triệu tập một “buổi họp long trọng, để <sup>b</sup>những cuộc nhịn ăn và những lời than khóc của các người thấu đến tai Chúa “Muôn Quân, nghĩa là <sup>d</sup>“Đấng

95 1a PTLKý 11:1-8;  
 CNgôn 13:18;  
 HBRơ 12:5-11;  
 HLMan 15:3;  
 GLGƯ 101:4-5; 105:6.  
 SHDĐT Sửa Phạt.  
 b SHDĐT Tha Thứ.  
 c 1 CRTô 10:13.  
 d SHDĐT Cám Dỗ.  
 3a AGhê 1:7-11;  
 GLGƯ 88:119.  
 SHDĐT Đèn Thờ, Nhà

của Chúa.  
 4a GCốp 5:61-75;  
 GLGƯ 24:19; 33:3-4.  
 SHDĐT Vườn Nho  
 của Chúa.  
 b ÊSai 28:21;  
 GLGƯ 101:95.  
 c CNgôn 1:23;  
 GiôÊn 2:28;  
 GLGƯ 19:38.  
 SHDĐT Ân Tứ của  
 Thánh Linh, Các;

Đức Thánh Linh.  
 5a GLGƯ 105:35-37;  
 121:34-40.  
 SHDĐT Tuyển Chọn,  
 Sự.  
 6a SHDĐT Tội Tăm  
 Thuộc Linh.  
 7a GLGƯ 88:70, 74-82,  
 117-120.  
 b SHDĐT Nhịn Ăn.  
 c SHDĐT Giê Hô Va.  
 d SHDĐT Sáng Tạo.

sáng tạo ra ngày thứ nhất, ban đầu và cuối cùng.

8 Phải, thật vậy, ta nói cho các người hay, ta ban cho các người một lệnh truyền là các người phải xây cất một ngôi nhà, và trong ngôi nhà này ta dự định “ban cho những kẻ mà ta đã chọn quyền năng từ trên cao;

9 Vì đây là “lời hứa của Đức Chúa Cha với các người; vậy nên, ta truyền lệnh cho các người phải ở lại, giống như những sứ đồ của ta ở Giê Ru Sa Lem.

10 Tuy nhiên, các tội lỗi của ta đã phạm một tội lỗi rất trầm trọng; và “sự tranh chấp đã nổi lên trong <sup>b</sup>trường tiên tri; điều này làm ta rất buồn lòng, lời Chúa của các người phán; vậy nên, ta đã gọi họ ra đi để được sửa phạt.

11 Thật vậy ta nói cho các người hay, ý muốn của ta là các người phải xây cất một ngôi nhà. Nếu các người tuân giữ các giáo lệnh của ta thì các người sẽ có khả năng xây cất ngôi nhà đó.

12 Nếu các người “không tuân giữ các giáo lệnh của ta, thì <sup>b</sup>tình thương yêu của Đức Chúa Cha sẽ không tiếp tục ở với các người nữa, do đó các người sẽ bước đi trong bóng tối.

13 Giờ đây, đây là sự thông sáng

và là ý định của Chúa—ngôi nhà đó phải được xây cất, không phải theo kiểu thế gian, vì ta không cho các người sống theo kiểu thế gian;

14 Vậy nên, ngôi nhà ấy phải được xây cất theo kiểu cách mà ta sẽ chỉ cho ba người trong số các người, là những người mà các người phải chỉ định và sắc phong cho quyền năng này.

15 Và kích thước ngôi nhà đó phải là năm mươi lăm bộ chiều rộng và sáu mươi lăm bộ chiều dài, theo kích thước bên trong của nó.

16 Và phần dưới của gian trong phải được làm lễ cung hiến cho ta để làm nơi dâng Tiệc Thánh của các người, cùng làm nơi thuyết giảng, nhịn ăn, và cầu nguyện của các người, và “sự dâng lên ta những ước muốn thánh thiện nhất của các người, lời Chúa của các người phán vậy.

17 Còn phần trên của gian trong phải được làm lễ cung hiến cho ta để làm trường học của các sứ đồ ta, lời Vị Nam Tử “A Man phán vậy; hay nói cách khác, là An Pha, hay nói cách khác, là Ô Mê Ga; tức là Giê Su Ky Tô, <sup>b</sup>Chúa của các người. A Men.

8a GLGU 38:32; 39:15;  
43:16; 110:9–10.  
SHDT Thiên Ân.  
9a LuCa 24:49.

10a SHDT Tranh Chấp.  
b SHDT Trường Tiên Tri.  
12a Giảng 15:10.  
b 1 Giảng 2:10, 15.

16a GLGU 59:9–14.  
17a GLGU 78:20.  
b SHDT Chúa.



TIẾT 96

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith cho thấy cách tổ chức thành phố hay giáo khu Si Ôn tại Kirtland, Ohio, ngày 4 tháng Sáu năm 1833, điều này được ban ra làm kiểu mẫu cho các Thánh Hữu tại Kirtland (History of the Church, 1:352-353). dịp này xảy ra tại một đại hội của các thầy tư tế thượng phẩm, và đề tài chính được thảo luận là phải làm gì với một số đất đai, được gọi là nông trại French, do Giáo Hội làm chủ gần Kirtland. Vì đại hội không thể đồng ý ai là người sẽ đảm nhiệm nông trại này, nên tất cả mọi người đều đồng ý cầu vấn Chúa về vấn đề này.*

1, Giáo Khu Si Ôn ở Kirtland phải được làm cho mạnh mẽ; 2-5, Vị giám trợ phải chia các phần thừa hưởng cho các Thánh Hữu; 6-9, John Johnson cần phải là một thành viên của tổ chức hiệp nhất.

**N**ÀY, ta nói cho các người hay, đây là sự thông sáng, nhờ đó các người có thể biết cách hành động về vấn đề này, vì điều cần thiết đối với ta là "giáo khu này, là giáo khu ta đã thiết lập để tăng sức mạnh cho Si Ôn, cần phải được làm cho mạnh mẽ.

2 Vậy nên, tôi tớ Newel K. Whitney của ta phải đảm nhiệm nơi mà các người đã đề cập đến, là nơi mà ta có ý định xây cất ngôi nhà thánh của ta.

3 Và lại nữa, nơi đó phải được chia thành nhiều lô, theo sự thông sáng, vì lợi ích của những ai tìm kiếm các phần thừa hưởng, theo như nó được định đoạt trong hội đồng của các người.

4 Vậy nên, phải chắc chắn rằng các người chăm sóc đến vấn

đề này và phần cần thiết để làm lợi ích cho "tổ chức của ta trong mục đích phổ biến lời của ta cho con cái loài người.

5 Vì này, thật vậy, ta nói cho các người hay, điều cần thiết nhất đối với ta là lời của ta phải được ban hành tới con cái loài người, với mục đích xoa dịu tâm hồn của con cái loài người vì lợi ích của các người. Quả thật vậy. A Men.

6 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, đây là sự thông sáng và điều cần thiết đối với ta, là ta đã chấp nhận sự hiến dâng của tôi tớ John Johnson của ta, và ta đã nghe những lời cầu nguyện của hắn, vậy ta ban cho hắn lời hứa về cuộc sống vĩnh cửu nếu từ nay về sau hắn tuân giữ các giáo lệnh của ta—

7 Vì hắn là con cháu của "Giô Sép và là một người chia xẻ những phước lành mà đã được hứa ban cho tổ phụ hắn—

8 Thật vậy ta nói cho các người hay, điều cần thiết đối với ta là hắn phải trở thành một thành

96 1a ÊSai 33:20; 54:2.  
SHDTT Giáo Khu.  
4a GLGU 78:3-4.

SHDTT Tổ Chức Hiệp Nhất.  
7a SHDTT Giô Sép, Con

Trai của Gia Cóp.

viên của tổ chức này, để hẳn có thể góp phần trong việc phổ biến lời của ta cho con cái loài người.

9 Vậy nên, các người phải sắc phong cho hẳn phước lành này,

và hẳn sẽ phải siêng năng tìm cách cất bỏ những món nợ về ngôi nhà mà các người đã đề cập đến, để hẳn có thể cư ngụ trong đó. Quả thật vậy. A Men.

### TIẾT 97

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 2 tháng Tám năm 1833 (History of the Church, 1:400–402). Điều mặc khải này đặc biệt giải quyết những vấn đề của các Thánh Hữu ở Si Ôn, Hạt Jackson, Missouri, như là một sự đáp ứng lời cầu vấn của Vị Tiên Tri lên Chúa xin cho biết về những vấn đề này. Các tín hữu của Giáo Hội ở Missouri vào lúc này đã phải chịu sự ngược đãi trầm trọng, và vào ngày 23 tháng Bảy năm 1833, đã bị cưỡng bách phải ký bản ưng thuận rời khỏi Hạt Jackson.*

1–2, Nhiều Thánh Hữu ở Si Ôn (Hạt Jackson, Missouri) được ban phước vì sự trung tín của họ; 3–5, Parley P. Pratt được khen ngợi về những việc làm của ông trong trường học ở Si Ôn; 6–9, Những ai tuân giữ các giao ước của mình được Chúa chấp nhận; 10–17, Một ngôi nhà phải được xây cất ở Si Ôn, là nơi mà những người có tâm lòng thanh khiết sẽ trông thấy Thượng Đế; 18–21, Si Ôn gồm có những người có tâm lòng thanh khiết; 22–28, Si Ôn sẽ tránh khỏi tai họa của Chúa nếu nó trung thành.

**T**HẬT vậy ta nói cho các người hay, những người bạn của ta, ta nói với các người bằng tiếng nói của ta, là tiếng nói của Thánh Linh ta, để ta có thể cho các người biết ý muốn của ta về anh em các người trên đất “Si Ôn, có nhiều người trong bọn họ thực sự khiêm nhường và tận tụy

tìm cách học hỏi sự thông sáng để tìm ra lẽ thật.

2 Thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, phước thay cho những kẻ đó, vì họ sẽ nhận được; vì ta là Chúa sẽ tỏ lòng thương xót đối với tất cả “những kẻ nhu mì, và đối với tất cả những người ta muốn, ngõ hầu ta có thể được chính đáng khi ta đưa họ đến sự phán xét.

3 Đây, ta nói cho các người hay, về “trường học ở Si Ôn, vì ta là Chúa rất hài lòng là có một trường học ở Si Ôn, và ta cũng hài lòng về tôi tớ “Parley P. Pratt của ta nữa, vì hẳn đã ở trong ta.

4 Và miễn là hẳn tiếp tục ở trong ta thì hẳn sẽ tiếp tục chủ tọa ngôi trường trên đất Si Ôn cho đến khi ta ban cho hẳn những lệnh truyền khác.

5 Và ta sẽ ban cho hẳn phước lành gấp bội, về việc diễn giảng

các thánh thư và những điều kín nhiệm để gây dựng cho trường học cùng giáo hội tại Si Ôn.

6 Và đối với những người khác trong trường ấy, ta, là Chúa, muốn tỏ lòng thương xót; tuy nhiên, có những kẻ cần phải bị "sửa phạt và những việc làm của họ sẽ bị phơi bày.

7 "Chiếc rìu đã để kề ở gốc cây; và cây nào không sinh trái tốt thì sẽ bị đốn đi và ném vào lửa. Ta là Chúa đã phán vậy.

8 Thật vậy, ta nói cho các người hay, tất cả những người nào trong bọn họ biết rằng "lòng mình chân thật và đau khổ, và tâm hồn mình thống hối, và sẵn lòng tuân giữ các giao ước bằng "sự hy sinh—phải, mọi sự hy sinh mà ta là Chúa sẽ truyền lệnh—họ được ta chấp nhận.

9 Vì ta, là Chúa, sẽ làm cho họ giống như một cây sai trái, được trồng trên đất tốt lành, bên dòng suối trong, và kết được nhiều trái quý.

10 Thật vậy ta nói cho các người hay, ý muốn của ta là một "ngôi nhà phải được xây cất trên đất Si Ôn, theo kiểu mẫu mà ta đã ban cho các người.

11 Phải, ngôi nhà đó cần phải được gấp rút xây cất bằng tiền thập phân của dân ta.

12 Đây, đây là "tiền thập phân và sự hy sinh mà ta là Chúa đòi hỏi nơi họ, để có thể xây cất ngôi nhà cho ta dành cho sự cứu rỗi Si Ôn—

13 Để làm nơi cho tất cả các thánh hữu dâng lời tạ ơn, và cũng là nơi học hỏi cho tất cả những ai được kêu gọi làm công việc giáo vụ trong tất cả các chức vụ và sự kêu gọi của họ;

14 Để họ có thể được hoàn hảo trong "sự hiểu biết giáo vụ của mình, về lý thuyết, về nguyên tắc, và về giáo lý, về mọi điều liên quan tới vương quốc của Thượng Đế trên thế gian, mà chìa khóa của vương quốc này đã được giao cho các người.

15 Và miễn là dân ta xây cất một ngôi nhà cho ta trong danh Chúa, và không để cho bất cứ một vật "không thanh sạch nào vào trong đó, có nghĩa là không được để cho ngôi nhà ấy bị ô uế, thì vinh quang của ta sẽ ngự ở trong đó;

16 Phải, và "sự hiện diện của ta sẽ ở đó, vì ta sẽ vào đó, và tất cả những kẻ nào có tấm lòng thanh

6a SHDĐT Sửa Phạt.

7a MTỐ 3:10.

b LuCa 6:43-45;

AnMa 5:36, 52;

3 NêPhi 14:15-20.

8a SHDĐT Tâm Lòng

Đau Khổ.

b SHDĐT Lương Thiện.

c GLGU 64:34.

d SHDĐT Hy Sinh.

e GLGU 52:15; 132:50.

10a GLGU 57:3; 88:119;

124:51.

b GLGU 115:14-16.

12a SHDĐT Tiền Thập Phân.

b SHDĐT Đền Thờ, Nhà của Chúa.

13a SHDĐT Tạ Ơn.

14a SHDĐT Hiểu Biết.

b SHDĐT Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng.

c SHDĐT Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các.

15a GLGU 94:9;

109:20-21.

b AGhê 2:7;

GLGU 84:5.

16a GLGU 110:1-10.

b MTỐ 5:8;

GLGU 67:10-13; 88:68.

SHDĐT Thanh Khiết.

khiết sẽ vào đó và sẽ trông thấy Thượng Đế.

17 Nhưng nếu nó bị ô uế thì ta sẽ không vào đó, và vinh quang của ta sẽ không ở đó; vì ta không vào những đền thờ không thánh thiện.

18 Và giờ đây, này, nếu Si Ôn làm được những điều này, thì nó sẽ được “thịnh đạt, và bành trướng, và trở nên rất vinh quang, rất vĩ đại và rất đáng kính sợ.

19 Và “các quốc gia trên thế gian sẽ tôn vinh nó; và sẽ nói: Chắc chắn <sup>b</sup>Si Ôn là thành phố của Thượng Đế chúng ta, và chắc chắn Si Ôn sẽ không thể đổ ngã được, và nó cũng không thể bị dời khỏi vị trí của nó, vì Thượng Đế đang ở đó, và bàn tay của Chúa đang ở đó;

20 Và Ngài đã thề rằng qua quyền năng mãnh liệt của Ngài, Ngài sẽ là sự cứu rỗi và “tháp cao của nó.

21 Vậy nên, thật vậy, Chúa đã phán như vậy: Si Ôn hãy vui lên, vì đây là “Si Ôn—NHỮNG KẺ CÓ TÂM LÒNG THANH KHIẾT; vậy Si Ôn hãy vui lên, trong khi tất cả những kẻ tà ác sẽ khóc than.

22 Vì này, và trông kia, “sự trả thù sẽ mau lẹ giáng xuống những kẻ không tin kính chẳng khác chi

cơn gió lốc; và ai là kẻ sẽ tránh được nó?

23 “Tai họa của Chúa sẽ trải qua ngày và đêm, và những lời tường thuật về nó sẽ làm khốn khó tất cả mọi người; phải, nó sẽ không được chặn đứng cho đến khi Chúa đến;

24 Vì cơn phẫn nộ của Chúa nhóm lên chống lại những điều khả ố và tất cả những việc làm tà ác của chúng.

25 Tuy nhiên, Si Ôn sẽ “thoát khỏi nếu nó tuân hành theo tất cả những điều mà ta đã truyền lệnh cho nó.

26 Còn nếu nó không tuân hành theo những điều ta đã truyền lệnh cho nó thì ta sẽ “viếng với nó tùy theo tất cả những việc làm của nó, với sự buồn phiền đau đớn, với <sup>b</sup>bệnh dịch, với tai họa, với gươm đao, với ‘sự trả thù, với ngọn lửa <sup>d</sup>thieu nuốt.

27 Tuy nhiên, điều này cần phải được đọc một lần duy nhất này vào tai của nó, rằng ta là Chúa đã thu nhận sự hiến dâng của nó; và nếu nó không phạm tội thêm nữa, thì “không một điều gì trong những điều này sẽ xảy đến cho nó;

28 Và ta sẽ “ban cho nó nhiều phước lành, và sẽ gia tăng gấp

18a GLƯ 90:24; 100:15.

19a ÊSai 60:14;

XCRi 2:10–12;

GLƯ 45:66–70;  
49:10.

<sup>b</sup> SHĐTT Tân Giê Ru  
Sa Lem.

20a 2 SMÊn 22:3.

21a MôiSe 7:18.

SHĐTT Thanh Khiết;  
Si Ôn.

22a SHĐTT Trả Thù.

23a ÊSai 28:14–19;

GLƯ 45:31.

25a 2 NêPhi 6:13–18;

GLƯ 63:34;

JS—MÔ 1:20.

26a GLƯ 84:54–59.

<sup>b</sup> LuCa 21:10–13.

<sup>c</sup> MLChi 4:1–3;

3 NêPhi 21:20–21.

<sup>d</sup> GiêÔn 1:15–20.

27a ÊXCÊn 18:27.

28a SHĐTT Phước Lành,  
Ban Phước, Được  
Phước.

bội phước lành cho nó, và cho các thế hệ của nó mãi mãi và đời

đời, Chúa Thượng Đế của các người phán vậy. A Men.

TIẾT 98

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 6 tháng Tám năm 1833 (History of the Church, 1:403-406). Điều mặc khải này có được là vì sự ngược đãi các Thánh Hữu ở Missouri. Lẽ đương nhiên là các Thánh Hữu ở Missouri, vì đã bị khốn khổ về thể chất và cũng vì đã bị mất tài sản, cảm thấy muốn trả thù và rửa hận. Do đó Chúa đã ban cho điều mặc khải này. Mặc dù một số tin tức về những vấn đề ở Missouri chắc chắn đã đến với Vị Tiên Tri ở Kirtland (cách đó khoảng 1450 cây số), nhưng sự trầm trọng của tình thế không thể nào được ông biết đến vào ngày này trừ phi qua sự mặc khải.*

1-3, Những nỗi đau khổ của các Thánh Hữu sẽ làm lợi ích cho họ; 4-8, Các Thánh Hữu phải tán trợ luật pháp theo hiến pháp của xứ sở; 9-10, Những người chân thật, khôn ngoan và tốt cần phải được ủng hộ trong các chức vụ trong chính phủ; 11-15, Những ai bỏ mạng sống mình trong chính nghĩa của Chúa sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu; 16-18, Từ bỏ chiến tranh và rao truyền hòa bình; 19-22, Các Thánh Hữu ở Kirtland bị khiển trách và được truyền lệnh phải hối cải; 23-32, Chúa tiết lộ các luật pháp của Ngài về những sự ngược đãi và đau khổ mà dân Ngài bắt buộc phải gánh chịu; 33-38, Chiến tranh được coi là chính đáng chỉ khi nào Chúa truyền lệnh có chiến tranh; 39-48, Các Thánh Hữu phải tha thứ kẻ thù của mình, là những người, nếu biết hối cải, cũng sẽ thoát được sự trả thù của Chúa.

**T**HẬT vậy, ta nói cho các người hay, những người bạn của ta, “chớ sợ hãi, hãy để cho lòng mình được an ủi; phải, hãy vui mừng luôn luôn và hãy <sup>b</sup> tạ ơn về mọi điều;

2 Trong khi kiên nhẫn “trông đợi Chúa, vì những lời cầu nguyện của các người đã thấu đến tai Chúa Muôn Quân, và được ghi khắc bằng dấu đóng ấn và lời tuyên phán này—Chúa đã thề và ban sắc lệnh rằng những lời cầu nguyện đó sẽ được đáp ứng.

3 Vậy nên, Ngài ban cho các người lời hứa này, với một giao ước không lay chuyển được, rằng những lời cầu nguyện đó sẽ được thực hiện; và tất cả những gì đã làm cho các người phải “đau khổ sẽ hiệp lại làm lợi ích cho các người và cho vinh quang của danh ta, Chúa phán vậy.

98 1a GLGƯ 68:6.  
b SHDĐT Tạ Ơn.  
2a TThiên 27:14;

ÊSai 30:18-19;  
GLGƯ 133:45.  
3a GLGƯ 122:7.

SHDĐT Nghịch Cảnh.

4 Và giờ đây, thật vậy ta nói cho các người hay về các luật pháp của xứ sở, ý muốn của ta là dân của ta phải biết làm theo tất cả những điều ta đã truyền lệnh cho họ.

5 Và "luật pháp đó của xứ sở là luật pháp đúng theo <sup>b</sup>hiến pháp, và đề cao nguyên tắc tự do bằng cách bảo tồn quyền lợi và đặc ân, là những điều thuộc về toàn thể nhân loại, và chính đáng trước mắt ta.

6 Vậy nên, một khi các người tán trợ luật pháp đó, là luật pháp theo hiến pháp của xứ sở, thì ta là Chúa xem các người và anh em các người trong giáo hội của ta làm điều chính đáng;

7 Và về luật pháp của loài người thì bất cứ điều gì hơn hoặc kém hơn điều này đều do sự tà ác mà ra.

8 Ta là Đức Chúa Trời làm cho các người được "tự do, vậy nên, các người thật sự được tự do; và luật pháp cũng làm cho các người được tự do.

9 Tuy nhiên, khi "kẻ ác cai trị thì dân chúng rên siết.

10 Vậy nên, phải siêng năng tìm kiếm những người "chân thật và khôn ngoan, và các người cần

phải ủng hộ những người tốt và những người khôn ngoan; bằng không thì bất cứ điều gì kém hơn những điều này đều do sự tà ác mà ra.

11 Và ta ban cho các người một lệnh truyền là các người phải từ bỏ mọi điều xấu và gắn chặt với mọi điều tốt, cùng sống theo từng "lời nói phán ra từ miệng của Thượng Đế.

12 Vì Ngài sẽ "ban cho những kẻ trung thành từng hàng chữ một, từng lời chỉ giáo một; và ta sẽ <sup>b</sup>thử thách và trắc nghiệm các người bằng cách này.

13 Và kẻ nào "bỏ mạng sống mình trong chính nghĩa của ta, hay vì danh ta thì sẽ tìm lại được, ngay cả cuộc sống vĩnh cửu.

14 Vậy nên, chớ "sợ kẻ thù của mình, vì ta đã quyết định trong lòng, Chúa phán vậy, là phải <sup>b</sup>thử thách các người về mọi điều để xem các người có tiếp tục trung thành với giao ước của ta không, ngay cả phải "chết, để các người có thể được xem là xứng đáng.

15 Vì nếu các người không tiếp tục trung thành với giao ước của ta thì các người không xứng đáng cho ta.

5a 1 PERo 2:13-14;  
GLGU 58:21; 134:5.  
b GLGU 101:77-80;  
109:54.  
SHDTT Hiến Pháp;  
Quyền Tự Do.  
8a Giảng 8:32;  
2 CRTô 3:17.  
SHDTT Quyền Tự

Quyết; Tự Do.  
9a CNgôn 29:2.  
10a SHDTT Lương Thiện.  
11a PTLKý 8:3;  
MÔ 4:4;  
GLGU 84:43-44.  
12a ÊSai 28:10;  
GLGU 42:61.  
b ARHam 3:25-26.

13a LuCa 9:24;  
GLGU 101:35-38;  
103:27-28.  
SHDTT Tuân Đạo.  
14a NêHêMi 4:14;  
GLGU 122:9.  
b GLGU 124:55.  
c KHuyền 2:10;  
GLGU 136:31, 39.

16 Vậy nên, hãy “từ bỏ <sup>b</sup>chiến tranh, và rao truyền “hòa bình, và siêng năng tìm cách “làm cho lòng con cái trở lại cùng cha và lòng cha trở lại cùng con cái;

17 Và lại nữa, lòng “những người Do Thái trở lại cùng các tiên tri, và lòng các tiên tri trở lại cùng những người Do Thái; kẻo ta sẽ đến lấy sự rửa sả mà đánh toàn thể thế gian này, và rồi mọi xác thịt sẽ bị thiêu hủy trước mắt ta.

18 Chớ để lòng mình bối rối; vì trong nhà Cha ta có “nhiều chỗ ở, và ta đã chuẩn bị một chỗ cho các người; và nơi nào Cha ta và ta ở, thì các người cũng sẽ được ở đó.

19 Nay, ta là Chúa không được hài lòng lắm về nhiều người trong giáo hội tại Kirtland;

20 Vì chúng không từ bỏ tội lỗi, và những lẽ lỗi tà ác của chúng, sự kiêu ngạo trong lòng và tính tham lam, cũng như tất cả những điều đáng ghét của chúng, và không tuân theo những lời thông sáng và những lời nói về cuộc sống vĩnh cửu mà ta đã ban cho chúng.

21 Thật vậy, ta nói cho các người hay, ta, là Chúa, sẽ “sửa phạt chúng và sẽ làm bất cứ điều gì ta muốn, nếu chúng không hối

cải và tuân hành mọi điều ta đã phán bảo chúng.

22 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, nếu các người tuân hành “làm theo bất cứ điều gì ta truyền lệnh cho các người, thì ta, là Chúa, sẽ cất bỏ tất cả cơn phẫn nộ và cơn phẫn nộ ra khỏi các người, và <sup>b</sup>các công ngục giới sẽ không thắng được các người.

23 Giờ đây, ta nói cho các người biết về gia đình các người—nếu các người, hoặc gia đình các người, bị người ta “đánh một lần mà các người biết kiên nhẫn chịu đựng và không chửi rửa hay tìm cách trả thù, thì các người sẽ được thưởng;

24 Còn nếu các người không kiên nhẫn chịu đựng, thì việc bị “đánh như vậy kẻ như là đáng cho các người lắm.

25 Và lại nữa, nếu kẻ thù các người đánh các người lần thứ hai, mà các người không chửi rửa kẻ thù các người, và kiên nhẫn chịu đựng, thì phần thưởng của các người sẽ gấp trăm lần hơn.

26 Và lại nữa, nếu kẻ đó đánh các người lần thứ ba, và các người “kiên nhẫn chịu đựng, thì phần thưởng của các người sẽ được tăng lên gấp bốn lần.

16a AnMa 48:14.  
SHDĐT Hòa Giải,  
Người.  
b SHDĐT Chiến Tranh.  
c SHDĐT Bình An.  
d MLCh 4:5–6;  
GLGU’ 2:1–2.  
17a SHDĐT Do Thái, Dân.

18a Giảng 14:2;  
GLGU’ 59:2; 76:111;  
81:6.  
21a MôSiA 23:21;  
HLMa 12:3.  
SHDĐT Sửa Phạt.  
22a SHDĐT Vàng Lời,  
Vàng Theo.

b MTỔ 16:17–18;  
GLGU’ 33:12–13.  
23a LuCa 6:29;  
AnMa 43:46–47.  
SHDĐT Ngược Đãi,  
Bất Bớ.  
24a MTỔ 7:1–2.  
26a SHDĐT Sự Kiên Nhẫn.

27 Và ba bằng chứng này sẽ chống lại kẻ thù các người, nếu kẻ đó không hối cải, và sẽ không được xóa bỏ.

28 Và giờ đây, thật vậy ta nói cho các người hay, nếu kẻ thù đó thoát được sự trả thù của ta, và kẻ đó không bị dẫn đến trước mặt ta để bị phán xét, thì các người hãy chắc chắn rằng các người phải “cảnh cáo kẻ đó trong danh ta, là kẻ đó không đến tấn công các người nữa hay gia đình hoặc con cháu các người cho đến thế hệ thứ ba và thứ tư.

29 Và rồi, nếu kẻ đó đến tấn công các người hay con cái các người, hoặc con cháu các người cho đến thế hệ thứ ba và thứ tư, thì lúc đó ta sẽ trao kẻ thù của người vào tay người;

30 Và rồi nếu người lại tha cho kẻ đó thì người sẽ được thưởng về sự ngay chính của mình; và luôn cả con cái và con cháu của mình cũng được thưởng, cho đến thế hệ thứ ba và thứ tư.

31 Tuy nhiên, kẻ thù của người ở trong tay người; và nếu người biết thưởng cho kẻ đó tùy theo việc làm của hắn, thì người sẽ được coi là chính đáng; nếu kẻ đó đã tìm kiếm mạng sống của người, và mạng sống của người bị hiểm nguy vì hắn, thì kẻ thù ở trong tay người, và người được coi là chính đáng.

32 Đây, đây là “luật pháp mà ta

đã ban cho tôi tớ Nê Phi của ta, và cho các tổ phụ của người là Giô Sép, và Gia Cốp, và Y Sác và Áp Ra Ham, cùng tất cả các tiên tri và các sứ đồ của ta ngày xưa.

33 Và lại nữa, đây là luật pháp ta đã ban cho “các dân thời xưa của ta, rằng họ không được gây chiến với bất cứ quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ hay dân tộc nào, trừ phi ta, là Chúa, truyền lệnh cho họ.

34 Và nếu có quốc gia, sắc ngữ hay dân tộc nào tuyên chiến với họ thì trước hết họ phải dựng lên lá cờ “hòa bình cho dân tộc, quốc gia hay sắc ngữ đó thấy;

35 Và nếu dân tộc đó không chấp nhận đề nghị cầu hòa, cả lần thứ hai và thứ ba, thì họ phải đem những bằng chứng này tới trước mặt Chúa;

36 Lúc đó, ta là Chúa sẽ ban cho họ một lệnh truyền, và cho họ là chính đáng khi họ ra gây chiến với quốc gia, sắc ngữ hay dân tộc ấy.

37 Và ta, là Chúa, sẽ “đánh những trận chiến của họ, cùng những trận chiến của con cái và con cháu họ, cho đến khi họ tự trả thù được tất cả kẻ thù của mình, cho đến thế hệ thứ ba và thứ tư.

38 Đây, đây là một mẫu mực cho tất cả mọi dân tộc, để được biện minh trước mặt ta, lời Chúa Thượng Đế của các người phán vậy.

39 Và lại nữa, thật vậy, ta nói cho

28a SHDTT Cảnh Cáo.

32a GLGU 27:10.

33a PTLKý 20:10;

AnMa 48:14–16.

34a GLGU 105:38–41.

37a GiôSuê 23:10;

ÊSai 49:25.



các người hay, nếu sau khi kẻ thù các người tấn công lần thứ nhất mà kẻ đó hối cải và đến cùng các người để xin các người tha thứ thì các người phải tha thứ cho kẻ đó, và chớ giữ việc ấy làm bằng chứng chống lại kẻ thù các người nữa—

40 Và lần thứ hai, lần thứ ba cũng vậy; và cứ mỗi lần kẻ thù của người biết hối cải về lỗi lầm mà kẻ đó đã xúc phạm tới người, thì người phải “tha thứ cho kẻ đó đến bảy mươi lần bảy.

41 Và nếu kẻ đó xúc phạm tới người và không hối cải lần thứ nhất, tuy nhiên, người phải tha thứ cho kẻ đó.

42 Và nếu kẻ đó xúc phạm tới người lần thứ hai, và không hối cải, thì người cũng vẫn phải tha thứ cho kẻ đó.

43 Và nếu kẻ đó xúc phạm tới người lần thứ ba, và không hối cải, người cũng phải tha thứ cho kẻ đó.

44 Nhưng nếu kẻ đó xúc phạm tới người lần thứ tư thì người không được tha thứ kẻ đó nữa, mà trái lại phải đem những bằng chứng này đến trước mặt Chúa; và những bằng chứng này sẽ

không được xóa bỏ cho đến khi nào kẻ đó biết hối cải và trả lại cho người gấp bốn lần về tất cả những điều mà kẻ đó đã xúc phạm tới người.

45 Và nếu kẻ đó làm được như vậy, thì người hãy hết lòng tha thứ cho kẻ đó; còn nếu kẻ đó không làm như vậy thì ta là Chúa sẽ “trả thù kẻ đó cho người gấp trăm lần;

46 Và trả thù con cái và con cháu của những kẻ nào thù ghét ta, cho đến “thế hệ thứ ba và thứ tư.

47 Nhưng nếu các con cái đó hoặc các con cháu đó, hối cải và biết “quay về với Chúa Thượng Đế của chúng với tất cả tấm lòng, năng lực, tâm trí và sức mạnh của mình, cùng trả lại gấp bốn lần những điều mà chúng đã phạm, hay cha chúng đã phạm, thì hoặc các tổ phụ của chúng đã phạm, người phải cất bỏ cơn phẫn nộ của mình;

48 Và “sự trả thù sẽ không đến với chúng nữa, Chúa Thượng Đế của người phán vậy, và những lỗi lầm của chúng sẽ không bao giờ bị đem đến trước mặt Chúa để làm bằng chứng chống lại chúng nữa. A Men.

TIẾT 99

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith cho John Murdock, tháng Tám năm 1832, ở Hiram, Ohio. Mặc dù các ấn bản sách Giáo Lý và Giao Ước bắt đầu từ năm 1876 đã ghi điều mặc khải này nhận được ở Kirtland, tháng Tám*

<p>40a MTƠ 18:21-22; GLGU 64:9-11. SHDTT Tha Thứ.</p>	<p>45a MMôn 8:20. 46a PTLLKý 5:9-10. 47a MôSiA 7:33;</p>	<p>MMôn 9:6. 48a ÊXCÊn 18:19-23.</p>
---	--	--

*năm 1833, nhưng những ấn bản trước đó và các tài liệu lịch sử khác đã xác nhận dữ kiện đúng.*

1-8, John Murdock được kêu gọi đi rao truyền phúc âm, và những người nào tiếp nhận ông tức là tiếp nhận Chúa và sẽ được thương xót.

**N**ÀY, Chúa đã phán vậy với tôi tớ John Murdock của ta—người được kêu gọi để đi đến các xứ miền đông, từ nhà này qua nhà kia, từ làng này qua làng khác, từ thành phố này đến thành phố nọ, để rao truyền phúc âm vĩnh viễn của ta cho các dân cư nơi đó, ở giữa <sup>a</sup>sự ngược đãi và tà ác.

2 Và kẻ nào <sup>a</sup>tiếp nhận người tức là tiếp nhận ta; và người sẽ có quyền năng để rao truyền lời của ta với <sup>b</sup>sự biểu hiện của Đức Thánh Linh ta.

3 Và kẻ nào tiếp nhận người <sup>a</sup>như một trẻ thơ, thì sẽ nhận được <sup>b</sup>vương quốc của ta; và phước thay cho họ, vì họ sẽ được <sup>c</sup>thương xót.

4 Còn kẻ nào <sup>a</sup>chối bỏ người sẽ

bị Cha ta và gia tộc Ngài chối bỏ; và người phải rửa sạch đôi <sup>b</sup>bàn chân mình ở những nơi kín đáo bên đường để làm bằng chứng chống lại chúng.

5 Và này, và trông kia, ta sẽ <sup>a</sup>chống đến để <sup>b</sup>phán xét, để thuyết phục tất cả mọi người về những hành vi không tin kính mà họ đã phạm chống lại ta, theo như những điều đã ghi chép về ta trong sách.

6 Và ở đây, thật vậy ta nói cho người hay rằng, điều thích đáng là người chớ có ra đi cho đến khi nào con cái người được cung cấp đầy đủ, và được ân cần gọi tới vị giám trợ tại Si Ôn.

7 Và sau vài năm, nếu người ước muốn điều này nơi ta, thì người cũng có thể đi lên đất tốt lành để nhận phần thừa hưởng của mình;

8 Bằng không thì người hãy tiếp tục rao truyền phúc âm của ta <sup>a</sup>cho đến ngày người được đem đi. A Men.

## TIẾT 100

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith và Sidney Rigdon, tại Perrysburg, New York, ngày 12 tháng Mười năm 1833 (History of the Church, 1:416, 419-421). Hai người anh em này đã vắng mặt ở gia đình nhiều ngày, nên họ cảm thấy lo âu về gia đình.*

99 1a SHDTT Ngược Đãi, Bất Bớt.

2a MTỔ 10:40.

b 1 CRTô 2:4-5.

3a MTỔ 18:1-6.

b SHDTT Vương Quốc

của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng.

c SHDTT Thương Xót.

4a Giảng 12:44-50.

b GLGU 75:19-22.

5a GLGU 1:11-14.

b GiuĐe 1:14-15.

SHDTT Chúa Giê Su Ky

Tô—Đấng Phán Xét.

8a MTỔ 19:29.

1-4, Joseph và Sidney phải thuyết giảng phúc âm để cứu rỗi loài người; 5-8, Điều họ phải nói sẽ được ban cho họ chính trong giờ phút đó; 9-12, Sidney phải là người phát ngôn và Joseph phải là người mặc khải và mạnh mẽ trong lời chứng, 13-17, Chúa sẽ gây dựng lên một dân tộc thanh khiết, và những người vâng lời sẽ được cứu.

**T**HẬT vậy, Chúa đã phán vậy với các người, những người bạn của ta là "Sidney và <sup>b</sup>Joseph, gia đình các người đều được bình an cả; họ đang ở trong tay ta, và ta sẽ đối xử với họ theo điều gì ta thấy tốt lành; vì tất cả mọi quyền năng đều ở nơi ta.

2 Vậy nên, hãy theo ta, và lắng nghe lời khuyên dạy mà ta sắp ban cho các người.

3 Nay, và trông kìa, ta có nhiều dân trong vùng này, và trong những vùng quanh đây; và một cánh cửa hữu hiệu cần phải được mở ra trong những vùng quanh đây tại vùng đất miền đông này.

4 Vậy nên, ta, là Chúa, chịu đê cho các người đến chốn này; vì ta thấy việc này cần thiết để "cứu rỗi loài người.

5 Vậy nên, thật vậy, ta nói cho các người hay, hãy cất cao tiếng nói của các người lên với dân này;

hãy "nói ra những ý nghĩ mà ta sẽ đặt trong lòng các người, để các người sẽ không bị bối rối trước mặt mọi người;

6 Vì điều các người phải nói sẽ được "ban cho các người chính trong giờ phút đó, phải, vào chính lúc đó.

7 Nhưng ta ban cho các người một lệnh truyền, rằng bất cứ điều gì các người "rao truyền đều phải rao truyền trong danh ta, với một tấm lòng nghiêm trang và tinh thần <sup>b</sup>nhu mì, trong mọi việc.

8 Và ta ban cho các người lời hứa này, rằng nếu các người làm được như vậy thì "Đức Thánh Linh sẽ được gởi xuống để làm chứng về mọi điều mà các người sẽ nói ra.

9 Và điều cần thiết đối với ta là tôi tớ Sidney của ta phải là "người phát ngôn đối với dân này; phải, thật vậy, ta sẽ sắc phong cho người chức vụ kêu gọi này, tức là làm người phát ngôn cho tôi tớ Joseph của ta.

10 Và ta sẽ ban cho hấn khả năng để được mạnh mẽ trong "chứng ngôn.

11 Và ta sẽ ban cho người quyền năng để được "mạnh mẽ trong việc dẫn giải thánh thư, để người có thể làm người phát ngôn cho hấn, và hấn sẽ làm <sup>b</sup>người mặc khải cho người, ngõ hầu người

100 1a SHDTT Rigdon, Sidney.  
b SHDTT Smith, Joseph, Jr.  
4a SHDTT Cứu Rỗi.  
5a HLMa 5:18;

GLGƯ 68:3-4.  
6a MTỔ 10:19-20;  
GLGƯ 84:85.  
7a GLGƯ 84:61.  
b SHDTT Nhu Mì.  
8a 2 NêPhi 33:1-4.

9a XÊDTKý 4:14-16;  
2 NêPhi 3:17-18;  
GLGƯ 124:103-104.  
10a SHDTT Làm Chứng.  
11a AnMa 17:2-3.  
b GLGƯ 124:125.

có thể biết được chắc chắn về tất cả những sự việc thuộc về vương quốc của ta trên thế gian.

12 Vậy nên, các người hãy tiếp tục cuộc hành trình và hãy vui lên trong lòng; vì này, và trông kia, ta ở cùng các người cho đến cùng.

13 Và giờ đây, ta ban cho các người một lời về “Si Ôn. Si Ôn sẽ được <sup>b</sup>cứu chuộc mặc dù nó bị sửa phạt một ít lâu.

14 Các anh em của các người, là các tôi tớ Orson “Hyde và John Gould của ta đang ở trong tay ta; và miễn là chúng tuân giữ các

giáo lệnh của ta thì chúng sẽ được cứu rỗi.

15 Vậy nên, hãy để cho lòng mình được an ủi; vì “mọi việc sẽ hiệp lại làm lợi ích cho những người biết bước đi ngay thẳng, và cho sự thánh hóa của giáo hội.

16 Vì ta sẽ lập lên riêng cho ta một dân tộc “thanh khiết, là những người sẽ phục vụ ta trong sự ngay chính;

17 Và tất cả những ai “cầu khẩn danh Chúa, và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, đều sẽ được cứu rỗi. Quả thật vậy. A Men.

### TIẾT 101

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 16 tháng Mười Hai năm 1833 (History of the Church, 1:458–464). Trong thời gian này các Thánh Hữu quy tụ tại Missouri bị ngược đãi nhiều. Bọn bắt lương đã đuổi họ ra khỏi nhà của họ tại Hạt Jackson; và một số Thánh Hữu đã cố gắng xây dựng lại cơ nghiệp tại Hạt Van Buren, nhưng sự ngược đãi vẫn theo đuổi họ. Vào lúc ấy phần lớn các Thánh Hữu ở tại Hạt Clay, Missouri. Mạng sống của nhiều cá nhân trong Giáo Hội bị hãm dọa. Những người dân này bị mất bàn ghế đồ đạc trong nhà, quần áo, gia súc, và các tài sản cá nhân khác; và nhiều mùa màng của họ đã bị phá hủy.*

1–8, Các Thánh Hữu bị sửa phạt và đau khổ vì những phạm giới của họ; 9–15, Cơn phẫn nộ của Chúa sẽ trút lên các quốc gia, nhưng dân của Ngài sẽ được quy tụ lại và được an ủi; 16–21, Si Ôn và các giáo khu của nó sẽ được thiết lập; 22—31, Cuộc sống như thế nào trong Thời Kỳ Ngàn Năm được giải thích; 32–42, Các Thánh Hữu sẽ được ban phước và

được tưởng thưởng trong thời kỳ đó; 43–62, Chuyện ngụ ngôn về người quý phái và các cây ô liu tiêu biểu cho những sự phiến toái và sự cứu chuộc cuối cùng của Si Ôn; 63–75, Các Thánh Hữu phải tiếp tục quy tụ lại với nhau; 76–80, Chúa lập lên Hiến Pháp của Hoa Kỳ; 81–101, Các Thánh Hữu phải nài xin sự đền bù những điều bất công, như trong

13a SHDTT Si Ôn.  
b GLGU’ 84:99;  
105:9–10, 31, 37.

14a SHDTT Hyde, Orson.  
15a RôMa 8:28;  
GLGU’ 90:24; 105:40.

16a SHDTT Thanh Khiết.  
17a GiôÊn 2:32;  
AnMa 38:4–5.

*chuyện ngụ ngôn về người đàn bà và vị quan tòa bất công.*

**T**HẬT vậy, ta nói cho người biết về các anh em của người là những kẻ đã bị đau khổ, bị “ngược đãi, và bị <sup>b</sup>xua đuổi khỏi đất thừa hưởng của chúng—

2 Ta, là Chúa, đã chịu để cho “những nỗi đau khổ đến với chúng, mà qua đó chúng đã bị đau khổ, vì <sup>b</sup>những phạm giới của chúng;

3 Tuy nhiên, ta sẽ thừa nhận chúng, và chúng sẽ “thuộc về ta vào ngày ta đến để thu góp các báu vật của ta.

4 Vậy nên, chúng cần phải bị “sửa phạt và thử thách, giống như <sup>b</sup>Áp Ra Ham, là người đã được truyền lệnh phải hiến dâng con một của mình.

5 Vì tất cả những kẻ nào không chịu sửa phạt mà trái lại “chối bỏ ta, thì không thể được <sup>b</sup>thánh hóa.

6 Nay, ta nói cho các người hay, đã có nhiều cuộc cãi vả và “tranh chấp, <sup>b</sup>đố kỵ, gây gỗ, và những “ham muốn tham lam và dục vọng trong bọn chúng; vậy nên bởi những điều này chúng đã

làm ô uế những phần thừa hưởng của mình.

7 Chúng chậm chạp “nghe theo tiếng nói của Chúa Thượng Đế của chúng; vậy nên, Chúa Thượng Đế của chúng chậm chạp nghe lời cầu nguyện của chúng, đáp lại chúng trong ngày hoạn nạn của chúng.

8 Trong ngày bình an của chúng, chúng đã xem nhẹ lời khuyên dạy của ta; nhưng trong ngày “hoạn nạn của chúng, vì sự cần thiết nên chúng <sup>b</sup>tìm kiếm ta.

9 Thật vậy, ta nói cho các người hay, mặc dù chúng đã phạm tội, nhưng lòng ta đầy “sự thương hại đối với chúng. Ta sẽ không hoàn toàn <sup>b</sup>xua đuổi chúng; và trong ngày “thịnh nộ, ta sẽ nhớ đến sự thương xót.

10 Ta đã thề nguyện, và sắc lệnh đã được phổ biến ra bằng một lệnh truyền trước kia mà ta đã ban cho các người, rằng ta sẽ giáng “lưỡi gươm phẫn nộ của ta xuống vì lợi ích của dân ta; và đúng như lời ta đã phán, việc đó sẽ xảy ra.

11 Không còn bao lâu nữa, cơn phẫn nộ vô lường của ta sẽ trút

101 1a SHDTT Ngược Dãi, Bất Bớt.  
 b GLGU 103:1-2, 11; 109:47.  
 2a GLGU 58:3-4.  
 b MôSiA 7:29-30; GLGU 103:4; 105:2-10.  
 3a ÊSai 62:3; MLChi 3:17; GLGU 60:4.  
 4a GLGU 95:1-2; 136:31.

SHDTT Sửa Phạt.  
 b STKý 22:1-14; GCóp 4:5.  
 SHDTT Áp Ra Ham.  
 5a MTỐ 10:32-33; RôMa 1:16; 2 NêPhi 31:14.  
 b SHDTT Thánh Hóa.  
 6a SHDTT Tranh Chấp.  
 b SHDTT Ganh Tị.  
 c SHDTT Ham Muốn.  
 7a ÊSai 59:2;

MôSiA 11:22-25; 21:15; AnMa 5:38.  
 8a HLMa 12:3.  
 b CVCSĐ 17:27; AnMa 32:5-16.  
 9a SHDTT Thương Hại; Thương Xót.  
 b GRMi 30:11.  
 c GLGU 98:21-22.  
 10a GLGU 1:13-14.

lên tất cả các quốc gia; và ta sẽ làm điều này khi chén bất chính của họ “tràn đầy.

12 Và vào ngày ấy tất cả những ai được tìm thấy ở trong “tháp canh, hay nói cách khác, tất cả dân Y Sơ Ra Ên của ta, sẽ được cứu.

13 Và những kẻ nào đang bị phân tán sẽ được “quy tụ lại.

14 Và tất cả những ai đã “than khóc sẽ được an ủi.

15 Và tất cả những ai đã bỏ “mạng sống của mình vì danh ta sẽ được đội mão triều thiên.

16 Vậy nên, hãy để cho lòng mình được an ủi về Si Ôn; vì mọi xác thịt đều ở trong “tay ta; hãy yên tâm và <sup>b</sup>hiếu rằng ta là Thượng Đế.

17 “Si Ôn sẽ không bị dời khỏi vị trí của nó, mặc dù con cái của nó bị phân tán.

18 Những người nào còn lại, và có tấm lòng thanh khiết, sẽ trở về, và đến đất “thừa hưởng của mình, họ và con cái của họ, với <sup>b</sup>những bài ca về niềm vui vĩnh viễn, để “xây dựng những nơi hoang phế của Si Ôn—

19 Và tất cả những điều này sẽ

xảy ra để những lời tiên tri có thể được ứng nghiệm.

20 Và này, không có một “nơi nào khác được chỉ định hơn là nơi ta đã chỉ định; và cũng không có một nơi nào khác sẽ được chỉ định hơn là nơi ta đã chỉ định, cho công việc quy tụ các thánh hữu của ta—

21 Cho đến ngày mà không còn chỗ cho họ nữa; và lúc đó ta có những nơi khác mà ta sẽ chỉ định cho họ, và những nơi ấy sẽ được gọi là “những giáo khu, để củng cố các bức màn hay sức mạnh của Si Ôn.

22 Này, ý muốn của ta là tất cả những người nào biết kêu cầu đến danh ta, và thờ phượng ta theo phúc âm vĩnh viễn của ta, phải “quy tụ lại với nhau và <sup>b</sup>đứng vững tại những nơi thánh thiện;

23 Và chuẩn bị để đón nhận sự mặc khải sẽ xảy đến khi “bức màn che đền thờ của ta, trong đền tạm của ta, tức là bức màn che thế gian, sẽ được vén lên, và mọi xác thịt sẽ cùng <sup>b</sup>trông thấy ta.

24 Và mọi vật để “mục nát, cả loài người lẫn thú vật ngoài đồng, hay chim muông trên trời,

11a HLMan 13:14;  
ÊThe 2:9–11.

12a SHDTT Canh Giữ,  
Canh Gác, Thức Canh.

13a PTLKý 30:3–6;  
1 NêPhi 10:14.  
SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự  
quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

14a MTỐ 5:4.

15a MTỐ 10:39.  
SHDTT Tuân Đạo.

16a MóiSe 6:32.

b XÊDTKý 14:13–14;  
TThiên 46:10.

17a SHDTT Si Ôn.

18a GLGU 103:11–14.

b ÊSai 35:10;  
GLGU 45:71.

SHDTT Ca Hát.

c AMốt 9:13–15;

GLGU 84:2–5; 103:11.

20a GLGU 57:1–4.

21a GLGU 82:13–14;  
115:6, 17–18.

SHDTT Giáo Khu.

22a SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự  
quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

b MTỐ 24:15;  
GLGU 45:32; 115:6.

23a SHDTT Màn.

b ÊSai 40:5;  
GLGU 38:8; 93:1.

SHDTT Tái Lâm của  
Chúa Giê Su Kỵ Tô,  
Sự.

24a GLGU 29:24.

hoặc cá dưới biển, là những sinh vật sống trên khắp mặt đất này, sẽ bị <sup>b</sup>thiêu hủy;

25 Và những gì do nguyên tố tạo thành cũng sẽ bị <sup>a</sup>tan chảy ra dưới sức nóng khủng khiếp; và tất cả mọi vật sẽ trở thành <sup>b</sup>mới, ngõ hầu sự hiểu biết về ta và ‘vinh quang của ta có thể tràn ngập khắp thế gian.

26 Và vào ngày ấy, <sup>a</sup>sự thù hằn của loài người, và sự thù hằn của súc vật, phải, sự thù hằn của mọi loài xác thịt, sẽ <sup>b</sup>chấm dứt trước mặt ta.

27 Và vào ngày ấy, bất cứ điều gì mà một người cầu xin đều sẽ được ban cho người ấy.

28 Và vào ngày ấy, <sup>a</sup>Sa Tan sẽ không có quyền năng để cám dỗ bất cứ người nào.

29 Và sẽ không có <sup>a</sup>sự sầu muộn, vì không có sự chết.

30 Vào ngày ấy, <sup>a</sup>trẻ sơ sinh sẽ không chết cho đến khi nó đến tuổi già; và đời sống của nó sẽ được thọ như tuổi của cây;

31 Và khi nó chết, nó sẽ không ngủ, nghĩa là trong đất, nhưng sẽ được <sup>a</sup>biến hóa trong nháy mắt,

và sẽ được <sup>b</sup>cất lên, và nơi an nghỉ của nó sẽ được vinh quang.

32 Phải, thật vậy ta nói cho các người hay, vào “ngày ấy khi Chúa đến, Ngài sẽ <sup>b</sup>tiết lộ tất cả mọi sự việc—

33 Những sự việc đã trôi qua, và những sự việc còn “che giấu không một ai biết được, những sự việc của thế gian, mà do đó thế gian đã được tạo thành, cùng mục đích và sự kết thúc của nó—

34 Những sự việc quý giá nhất, những sự việc ở bên trên cũng như những sự việc ở bên dưới, những sự việc ở trong thế gian, và trên thế gian, và trên trời.

35 Và tất cả những ai bị <sup>a</sup>ngược đãi vì danh ta, và kiên trì trong đức tin, mặc dù họ được kêu gọi phải bỏ mạng sống của mình <sup>b</sup>vì ta, họ sẽ được dự phần vào tất cả vinh quang này.

36 Vậy nên, chớ sợ hãi chi dù phải <sup>a</sup>chết; vì trong thế gian này, niềm vui của các người không trọn vẹn, nhưng trong ta, <sup>b</sup>niềm vui của các người trọn vẹn.

37 Vậy nên, chớ lo lắng về thể xác, hay cuộc sống của thể xác;

24 <sup>b</sup> SPNi 1:2–3;  
MLCh 4:1;  
GLGU 88:94;  
JS—LS 1:37.

25 <sup>a</sup> AMôt 9:5;  
2 PERô 3:10–14.  
SHDTT Trái Đất—Tây  
sạch trái đất.

<sup>b</sup> KHuyền 21:5.

<sup>c</sup> SHDTT Thời Kỳ  
Ngàn Năm.

26 <sup>a</sup> ÊSai 11:6–9.  
SHDTT Thù Hằn,

Thù Nghịch.  
<sup>b</sup> SHDTT Bình An.

28 <sup>a</sup> KHuyền 20:2–3;  
1 NêPhi 22:26;  
GLGU 88:110.

29 <sup>a</sup> KHuyền 21:4.

30 <sup>a</sup> ÊSai 65:20–22;  
GLGU 63:51.

31 <sup>a</sup> 1 CRTô 15:52;  
GLGU 43:32.

<sup>b</sup> 1 TSLN Ca 4:16–17.

32 <sup>a</sup> GLGU 29:11.  
SHDTT Thời Kỳ

Ngàn Năm.  
<sup>b</sup> GLGU 121:26–28.

33 <sup>a</sup> SHDTT Kín Nhiệm  
của Thượng Đế,  
Những.

35 <sup>a</sup> GLGU 63:20.  
SHDTT Ngược Đãi,  
Bất Bớ.

<sup>b</sup> GLGU 98:13.

36 <sup>a</sup> SHDTT Chết Thể Xác.  
<sup>b</sup> SHDTT Vui Mừng,  
Vui Vẻ.

mà hãy lo lắng về “tâm hồn, và cuộc sống của tâm hồn.

38 Và hãy luôn luôn “tìm kiếm nhan Chúa, ngõ hầu nhờ lòng <sup>b</sup>kiên nhẫn mà các người có thể giữ được tâm hồn mình, và các người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu.

39 Khi con người được kêu gọi đến với “phúc âm vĩnh viễn của ta, và lập một giao ước vĩnh viễn, thì họ được xem như <sup>b</sup>muối của đất, và là hương vị của loài người;

40 Họ được kêu gọi để làm hương vị cho loài người; Vậy nên nếu muối ấy mất đi hương vị, này, từ lúc đó trở đi nó chẳng còn dùng được vào việc gì nữa, mà chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta chà đạp dưới chân.

41 Này, đây là sự khôn ngoan về con cái của Si Ôn, mặc dù nhiều nhưng không phải tất cả; chúng đã bị khám phá ra là những người phạm giới, do đó chúng cần phải bị “sửa phạt—

42 Kẻ nào tự “tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn ai tự <sup>b</sup>hạ mình xuống thì sẽ được tôn lên.

43 Và giờ đây, ta ban cho các người một câu chuyện ngụ ngôn, để các người có thể hiểu biết được ý muốn ta về sự cứu chuộc Si Ôn.

44 Một “nhà quý phái kia có một thửa đất rất tốt; và ông nói với các tôi tớ của mình: Các người hãy đi vào <sup>b</sup>vườn nho của ta, nghĩa là đến thửa đất tốt ấy mà trồng cho ta mười hai cây ô liu;

45 Và đặt “người canh gác chung quanh những cây ấy, và dựng lên một cái tháp, để một người có thể nhìn thấy tất cả đất đai chung quanh, làm người canh gác ở trên cái tháp đó, để các cây ô liu của ta không bị đốn ngã khi kẻ thù đến phá hoại và hái trộm trái cây trong vườn nho của ta.

46 Giờ đây, các tôi tớ của nhà quý phái ấy đi và làm đúng theo như lời chủ của họ đã truyền lệnh cho họ. Họ trồng các cây ô liu, làm một hàng rào cây chung quanh, và cử người canh gác, rồi bắt đầu dựng lên cái tháp.

47 Và trong lúc họ đang xây nền, họ bắt đầu nói với nhau: Tại sao chủ tôi lại cần cái tháp này?

48 Và họ bàn bạc với nhau một hồi lâu, rồi nói với nhau: Tại sao chủ tôi lại cần cái tháp này, vì đây là thời bình mà?

49 Tiền này không thể đem đưa cho người đòi bạc được sao? Vì có cần đến những điều này đâu.

50 Và trong lúc họ đang tranh luận với nhau thì họ trở nên biếng

37a SHDĐT Bản Thể.

38a 2 Sứ Ký 7:14;

GLGƯ 93:1.

<sup>b</sup> SHDĐT Sự Kiên Nhẫn.

39a SHDĐT Giao Ước Mới và Vĩnh Viễn.

<sup>b</sup> MÔ 5:13;

GLGƯ 103:10.

41a SHDĐT Sửa Phạt.

42a ÁpĐĩa 1:3–4;

LuCa 14:11;

HLMan 4:12–13.

<sup>b</sup> LuCa 18:14.

SHDĐT Khiêm

Nhường, Khiêm Tồn.

44a GLGƯ 103:21–22.

<sup>b</sup> SHDĐT Vườn Nho của Chúa.

45a ÊXCÊN 33:2, 7;

3 NêPhi 16:18.

SHDĐT Canh Giữ,

Canh Gác, Thức Canh.



nhác và họ không chú tâm đến những lệnh truyền của chủ mình.

51 Và rồi kẻ thù đến vào lúc ban đêm, và phá sập “hàng rào; và các tô tở của nhà quý phái thức dậy, sợ hãi và bỏ chạy trốn; và kẻ thù đập phá các công trình của họ, và đốn ngã các cây ô liu.

52 Giờ đây, này, nhà quý phái, tức là chủ vườn nho, gọi các tô tở mình lại và nói với họ: Tại sao! nguyên nhân của tai họa lớn lao này là gì?

53 Các người không thể làm đúng theo như ta đã truyền lệnh cho các người sao—nghĩa là sau khi các người đã trồng cây trong vườn nho và xây một hàng rào bao quanh và cử người canh gác trên các bức tường của hàng rào—rồi còn phải dựng lên một cái tháp và đặt một người canh gác trên cái tháp ấy để canh chừng vườn nho của ta, và không được ngủ, kẻ thù đến tấn công các người?

54 Và này, người canh gác trên cái tháp đã có thể thấy được kẻ thù khi kẻ đó còn ở xa; và rồi các người đã có thể chuẩn bị sẵn sàng để giữ cho kẻ thù khỏi phá sập hàng rào, và cứu vườn nho của ta khỏi bàn tay của kẻ hủy diệt.

55 Và chủ vườn nho bảo một trong những người tô tở của ông: Hãy đi quy tụ các tô tở còn lại của ta, và triệu tập “tất cả lực

lượng trong nhà của ta, tức là các chiến sĩ của ta, các thanh niên của ta, và những người trung niên cũng trong số tất cả các tô tở của ta, là lực lượng trong nhà ta, ngoại trừ những người mà ta đã chỉ định phải ở lại;

56 Và các người hãy đi ngay lại vùng đất vườn nho của ta, và lấy lại vườn nho của ta; vì vườn nho ấy là của ta; ta đã bỏ tiền ra mua.

57 Vậy nên, các người hãy đi ngay lại vùng đất của ta; hãy xô ngã các tường rào của kẻ thù ta; hãy giật sập cái tháp của chúng, và phân tán bọn canh gác của chúng đi.

58 Và nếu chúng họp nhau lại chống cự các người, thì hãy “trả thù kẻ thù của ta cho ta, để sau đó ta kịp đem những người còn lại trong nhà tái chiếm đất ấy.

59 Và người tô tở ấy thưa với chủ mình: Lúc nào thì các điều đó sẽ xảy đến?

60 Và ông ta nói với tô tở mình: Khi nào ta muốn; người hãy đi ngay, và làm tất cả những gì ta đã truyền lệnh cho người;

61 Và đây sẽ là dấu ấn và phước lành của ta ban cho người—một “quản gia trung thành và khôn ngoan trong nhà của ta, một <sup>b</sup>người cai trị trong vương quốc của ta.

62 Và tô tở của ông liền đi ngay, và làm tất cả những điều mà chủ anh ta đã truyền lệnh cho anh ta;

51a ÊSai 5:1–7.

55a GLGU’ 103:22, 29–30;  
105:16, 29–30.

58a GLGU’ 97:22–24;

105:15.

61a GLGU’ 78:22.

b MTÔ 25:20–23.

và “sau nhiều ngày tất cả mọi điều đã được thực hiện.

63 Lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, ta sẽ cho các người thấy sự thông sáng của ta về tất cả các chi nhánh giáo hội, miễn là họ sẵn lòng muốn được hướng dẫn một cách ngay chính và đúng đắn cho sự cứu rỗi của họ—

64 Để cho việc quy tụ các thánh hữu của ta có thể tiếp tục, để ta có thể xây dựng họ trong danh ta, trên “những nơi thánh thiện; vì <sup>b</sup>mùa gặt đã đến và lời của ta cần phải được “ứng nghiệm.

65 Vậy nên, ta phải quy tụ dân của ta lại, đúng theo chuyện ngụ ngôn về lúa mì và “cỏ lùng, ngõ hầu lúa mì có thể được cất an toàn trong kho để có được cuộc sống vĩnh cửu, và được đội mũ triều thiên bằng <sup>b</sup>vinh quang thượng thiên, khi ta đến trong vương quốc của Cha ta để thưởng thưởng mỗi người tùy theo công việc của người ấy làm;

66 Trong khi đó các cỏ lùng sẽ bị buộc lại thành từng bó, với những sợi dây buộc chúng chắc chắn, để chúng có thể bị “thiêu đốt bằng ngọn lửa không thể bị dập tắt.

67 Vậy nên, ta ban cho tất cả các chi nhánh giáo hội một lệnh truyền rằng họ phải tiếp tục quy tụ lại với nhau trên những địa điểm mà ta đã chỉ định.

68 Tuy nhiên, như ta đã nói với các người trong một lệnh truyền trước kia, là “sự quy tụ của các người không được thực hiện một cách vội vã, hay bằng sự trốn tránh; mà tất cả mọi công việc phải được chuẩn bị trước.

69 Và để cho tất cả mọi công việc được chuẩn bị trước, hãy tuân theo lệnh truyền mà ta đã ban cho về những vấn đề này—

70 Là lệnh truyền bảo hay dạy rằng, các người phải “mua tất cả những đất đai bằng tiền, những đất đai mà có thể mua được bằng tiền, trong vùng xung quanh đất mà ta đã chỉ định làm đất Si Ôn, để các thánh hữu của ta bắt đầu quy tụ;

71 Tất cả những đất đai mà có thể mua được ở hạt Jackson, và các hạt xung quanh đó; còn những vấn đề khác thì hãy để trong tay ta.

72 Giờ đây, thật vậy ta nói cho các người hay, hãy để cho tất cả các chi nhánh giáo hội thu góp tất cả các tiền nong của mình lại; hãy để cho những việc này được thực hiện khi đúng lúc, nhưng chớ “vội vã; và hãy chắc chắn rằng các người đã chuẩn bị trước tất cả mọi công việc.

73 Hãy cử những người đáng kính trọng, là những người khôn ngoan, và phái họ đi mua những đất đai này.

62a GLGU 105:37.

64a GLGU 87:8.

<sup>b</sup> GLGU 33:3, 7.

SHDTT Mùa Gặt.

<sup>c</sup> GLGU 1:38.

65a MTÖ 13:6–43;

GLGU 86:1–7.

<sup>b</sup> SHDTT Vinh Quang

Thượng Thiên.

66a NaHum 1:5;

MTÖ 3:12;

GLGU 38:12; 63:33–34.

68a GLGU 58:56.

70a GLGU 63:27–29.

72a ÊSai 52:10–12.

74 Còn các chi nhánh giáo hội ở các xứ miền đông, khi các chi nhánh này được thành lập xong, nếu họ nghe theo lời khuyên dạy này thì họ có thể mua đất đai và cùng nhau quy tụ lại trên các đất đai đó; và trong cách thức này họ có thể thiết lập được Si Ôn.

75 Ngay bây giờ, trong kho cũng đã lưu trữ đầy đủ, phải, còn dư là dồi dào, để cứu chuộc Si Ôn, và xây dựng những nơi hoang phế của nó, để không thể nào bị xô ngã được nữa, nếu các chi nhánh giáo hội, mà tự gọi theo danh của ta, “biết nghe theo tiếng nói của ta.

76 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, những người mà đã bị kẻ thù của mình phân tán, ý muốn của ta là các người phải tiếp tục kêu nài bồi thường và hoàn trả lại, nhờ những người được đặt lên cai trị và có quyền uy đối với các người—

77 Đúng theo các luật pháp và “hiến pháp của dân chúng, mà ta đã cho phép được thiết lập lên, và cần phải được duy trì vì quyền lợi và sự bảo vệ mọi loài xác thịt đúng theo các nguyên tắc công bình và thánh thiện;

78 Để mọi người có thể hành động theo giáo lý và nguyên tắc có liên quan đến tương lai, theo đúng “tiêu chuẩn đạo đức mà ta đã ban cho họ, để mọi người có

thể <sup>b</sup>chịu trách nhiệm về tội lỗi của mình vào ngày ‘phán xét.

79 Vậy nên, việc bắt cứ một người nào phải làm nô lệ cho một người khác là điều không đúng.

80 Và vì mục đích này nên ta đã lập lên “Hiến Pháp cho xứ này, nhờ tay những người thông sáng mà ta đã gây dựng lên cho chính mục đích này, và cứu chuộc lại đất này bằng <sup>b</sup>sự đổ máu.

81 Giờ đây, ta phải so sánh con cái của Si Ôn với gì đây? Ta sẽ so sánh họ với “chuyện ngụ ngôn về người đàn bà và vị quan tòa bất công, vì con người cần phải biết <sup>b</sup>cầu nguyện luôn và chớ có mỏi mệt. Chuyện nói rằng:

82 Trong một thành phố nọ có một quan tòa không biết kính sợ Thượng Đế và cũng không vị nể ai hết.

83 Và trong thành phố ấy có một người đàn bà góa, và bà ta đến thưa với ông ta rằng: Xin ông trả thù kẻ thù nghịch giùm tôi.

84 Và ông ta không chịu làm trong một thời gian, nhưng sau đó ông ta tự nghĩ: Mặc dù ta không biết kính sợ Thượng Đế và cũng không vị nể ai hết, nhưng vì người đàn bà góa này quấy rầy ta nên ta sẽ trả thù giùm cho bà ta, để bà ta không đến làm phiền ta luôn.

85 Ta muốn so sánh các con cái của Si Ôn như vậy đó.

75a AnMa 5:37–39.  
77a SHDTT Chính Phủ,  
Chính Quyền.  
b SHDTT Quyền Tự Do.  
78a SHDTT Quyền Tự

Quyết.  
b SHDTT Trách Nhiệm.  
c SHDTT Phán Xét Cuối  
Cùng, Sự.  
80a 2 NêPhi 1:7–9;

GLGU 98:5–6.  
SHDTT Hiến Pháp.  
b 1 NêPhi 13:13–19.  
81a LuCa 18:1–8.  
b SHDTT Cầu Nguyện.

86 Hãy để họ đến kêu nài dưới chân quan tòa;

87 Và nếu ông ta không để ý đến họ, thì hãy để họ kêu nài dưới chân vị thống đốc;

88 Và nếu vị thống đốc không để ý đến họ, thì hãy để họ kêu nài dưới chân tổng thống;

89 Và nếu tổng thống không để ý đến họ, thì lúc ấy, Chúa sẽ đứng lên và bước ra khỏi “nơi ẩn nấp của Ngài, và rồi trong cơn thịnh nộ Ngài sẽ làm khốn khổ quốc gia này;

90 Và trong cơn bực tức sôi sục, và trong cơn giận dữ của Ngài, vào lúc thời định của Ngài, Ngài sẽ loại trừ “những quản gia tà ác, bất trung, và bất công, và định phân chúng đồng với những kẻ đạo đức giả và “những kẻ không tin;

91 Đó là chỗ tối tăm bên ngoài, nơi có tiếng “khóc than, rên rỉ và nghiêng răng.

92 Vậy nên, các người phải cầu nguyện, để cho tai chúng có thể được mở ra mà nghe lời kêu gào của các người, ngõ hầu ta có thể “thương xót cho chúng, để cho những điều này không xảy đến với chúng.

93 Những gì ta đã nói với các người cần phải xảy ra, để cho tất cả mọi người không có lý do gì để “bào chữa;

94 Để cho những người thông thái và những người cai trị có thể nghe và biết đến những điều mà họ chưa bao giờ “nghĩ đến;

95 Để ta có thể tiến hành việc làm của ta, việc lạ lùng của ta, và thực hiện công việc của ta, công việc “lạ lùng của ta, để cho con người có thể “phân biệt giữa người ngay chính và kẻ tà ác, Thượng Đế của các người phán vậy.

96 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, điều trái với lệnh truyền và ý muốn của ta là tội tố Sidney Gilbert của ta đem bán “nhà kho của ta, mà ta đã chỉ định cho dân ta, vào tay kẻ thù của ta.

97 Chớ để những gì ta đã chỉ định bị các kẻ thù của ta làm ô uế, với sự ưng thuận của những kẻ tự “gọi theo danh của ta;

98 Vì đây là một tội lỗi trầm trọng và lớn lao đối với ta, và đối với dân ta, vì những điều ta đã ban bố và những điều sẽ xảy đến cho các quốc gia trong một ngày gần đây.

99 Vậy nên, ý muốn của ta là dân ta phải biết đòi hỏi và duy trì quyền sở hữu của mình về những gì ta đã chỉ định cho họ, mặc dù họ không được phép cư ngụ trên đó.

100 Tuy nhiên, ta không nói rằng

89a ÊSai 45:15;  
GLGU 121:1, 4; 123:6.

90a SHĐTT Quản Gia,  
Quản Lý.  
b KHuyền 21:8.

SHĐTT Không Tin.

91a MTƠ 25:30;

GLGU 19:5; 29:15–17;  
124:8.

92a SHĐTT Thương Xót.

93a RôMa 1:18–21.

94a ÊSai 52:15;

3 NêPhi 20:45; 21:8.

95a ÊSai 28:21;

GLGU 95:4.

b MLChi 3:18.

SHĐTT Phân Biệt,

Ăn Tứ.

96a SHĐTT Nhà Kho.

97a GLGU 103:4;

112:25–26; 125:2.

họ sẽ không được cư ngụ trên đó; vì nếu họ đem lại được những thành quả và những công việc xứng đáng cho vương quốc của ta, thì họ sẽ được cư ngụ trên đó.

101 Họ sẽ xây dựng, và người khác không thể “thừa hưởng được; họ sẽ trồng những giàn nho, và họ sẽ ăn được trái của những giàn nho ấy. Quả thật vậy. A Men.

TIẾT 102

*Biên bản về việc tổ chức hội đồng thượng phẩm đầu tiên của Giáo Hội, tại Kirtland, Ohio, ngày 17 tháng Hai năm 1834 (History of the Church, 2:28-31). Biên bản nguyên thủy được các Anh Cả Oliver Cowdery và Orson Hyde ghi chép. Hai ngày sau, biên bản này được Vị Tiên Tri sửa chữa và đọc cho hội đồng thượng phẩm nghe và được hội đồng chấp nhận. Các câu 30 đến 32, nói về Hội Đồng Mười Hai Vị Sứ Đồ, được Tiên Tri Joseph Smith thêm vào năm 1835 khi ông chuẩn bị tiết này cho xuất bản trong sách Giáo Lý và Giao Ước.*

1-8, Một hội đồng thượng phẩm được thiết lập lên để giải quyết những vấn đề khó khăn quan trọng xảy ra trong Giáo Hội; 9-18, Các thủ tục được trình bày về việc cứu xét các trường hợp; 19-23, Chủ tịch hội đồng đưa ra quyết định; 24-34, Thủ tục kháng cáo được đề ra.

**N** NGÀY này, qua sự mặc khải, một đại hội đồng hai mươi bốn thầy tư tế thượng phẩm họp tại nhà của Joseph Smith, Jr., để tiến hành việc tổ chức một “hội đồng thượng phẩm của giáo hội Đấng Ky Tô, mà hội đồng này phải gồm có mười hai thầy tư tế thượng phẩm, và một hay ba vị chủ tịch tùy theo sự cần thiết của mỗi vụ.

2 Hội đồng thượng phẩm này được lập lên qua sự mặc khải, với

mục đích để giải quyết những vấn đề khó khăn quan trọng có thể xảy ra trong giáo hội mà giáo hội hay “hội đồng của vị giám trợ không thể giải quyết một cách thỏa đáng cho đôi bên.

3 Joseph Smith, Jr., Sidney Rigdon và Frederick G. Williams được tiếng nói của hội đồng công nhận làm chủ tịch; Joseph Smith, Sr., John Smith, Joseph Coe, John Johnson, Martin Harris, John S. Carter, Jared Carter, Oliver Cowdery, Samuel H. Smith, Orson Hyde, Sylvester Smith, và Luke Johnson, là những thầy tư tế thượng phẩm, được toàn thể hội đồng đồng thanh bầu làm hội đồng thường trực của giáo hội.

4 Các ủy viên hội đồng có tên trên đây sau đó đã được hỏi là họ có chấp nhận những sự chỉ định

của họ không, và họ có chịu hành động trong chức vụ đó theo luật pháp thiên thượng không, và tất cả những người này đều đáp lời là họ chấp nhận những sự chỉ định của họ, và sẽ thi hành chức vụ của họ theo đúng ân điển của Thượng Đế đã ban cho họ.

5 Con số tạo thành hội đồng mà đã biểu quyết trong danh nghĩa của giáo hội và cho giáo hội trong việc chỉ định các ủy viên hội đồng có tên trên đây, là bốn mươi ba người chia ra như sau: chín thầy tư tế thượng phẩm, mười bảy anh cả, bốn thầy tư tế và mười ba tín hữu.

6 Biểu quyết rằng hội đồng thượng phẩm không thể có thẩm quyền hành động nếu không có sự hiện diện của bảy vị trong số những ủy viên hội đồng có tên trên đây, hay của những vị chính thức được chỉ định kế vị họ.

7 Bảy vị này sẽ có quyền chỉ định các thầy tư tế thượng phẩm khác mà họ có thể cho là xứng đáng và có khả năng hành động thay thế các ủy viên hội đồng vắng mặt.

8 Biểu quyết rằng bất cứ khi nào có ai trong số các ủy viên hội đồng có tên trên đây quá cố hay bị cách chức vì phạm giới, hoặc thay đổi chỗ ở ngoài phạm vi quản trị của giáo hội này, thì chỗ trống sẽ được thay thế bằng sự đề cử của vị chủ tịch hay các vị chủ tịch, và được thừa nhận bởi tiếng nói của một đại hội đồng

các thầy tư tế thượng phẩm, được triệu tập cho mục đích đó để hành động trong danh nghĩa của giáo hội.

9 Vị chủ tịch giáo hội, cũng là vị chủ tịch hội đồng, được lập lên qua "sự mặc khải, và được công nhận trong chức vụ chủ tọa của mình bởi tiếng nói của giáo hội.

10 Và theo sự cao trọng của chức vụ của ông, ông cần phải chủ tọa hội đồng của giáo hội; và ông có quyền được phụ giúp bởi hai vị chủ tịch khác, là những người cũng được lập lên theo thể thức mà chính ông đã được lập lên.

11 Và trong trường hợp một hay cả hai người mà được chỉ định phụ giúp ông đều vắng mặt, thì ông có quyền chủ tọa hội đồng mà không cần phải có vị phụ tá nào cả; và trong trường hợp chính ông vắng mặt thì các vị chủ tịch kia, cả hai hoặc một trong hai vị này, có quyền thay thế để chủ tọa.

12 Bất cứ khi nào một hội đồng thượng phẩm của giáo hội của Đấng Ky Tô được tổ chức một cách hợp thức, theo thể cách như đã nói trên, thì bốn phần của mười hai ủy viên hội đồng phải bắt thăm để xác định xem ai trong số mười hai vị ấy là người sẽ đứng lên nói trước tiên, bắt đầu với số một, rồi cứ thế lần lượt đến số mười hai.

13 Bất cứ khi nào hội đồng này hội họp để cứu xét một vụ nào

đó thì mười hai ủy viên hội đồng phải xem xét coi vụ đó có khó khăn hay không; nếu nó không khó khăn thì chỉ cần hai vị trong số các ủy viên hội đồng đó đứng lên nói mà thôi, theo như thể thức ghi trên.

14 Còn nếu vụ đó được nghĩ là khó khăn thì cần phải có bốn vị được đề cử ra nói; và nếu nó khó khăn hơn nữa, thì sáu vị, nhưng dù trong hoàn cảnh nào cũng không được đề cử quá sáu vị đứng ra nói.

15 Trong tất cả mọi trường hợp, bị cáo có quyền được phân nửa hội đồng, để ngăn ngừa sự nhục mạ hay sự bất công.

16 Và các ủy viên hội đồng được chỉ định để đứng nói trước hội đồng phải trình bày vụ đó trước hội đồng theo tính chất chân thật của nó, sau khi bằng chứng đã được cứu xét; và mọi người phải nói lên một cách vô tư và "công bình."

17 Các ủy viên hội đồng bắt được số chẵn, nghĩa là số 2, 4, 6, 8, 10, và 12, là những người phải đứng lên nhân danh người bị cáo để ngăn ngừa sự nhục mạ và sự bất công.

18 Trong tất cả mọi trường hợp, nguyên cáo và bị cáo phải có quyền tự bào chữa cho mình trước hội đồng, sau khi các bằng chứng đã được lắng nghe, và các ủy viên hội đồng được chỉ định để bào chữa cho vụ này đã

trình bày xong những nhận xét của mình.

19 Và sau khi các bằng chứng đã được lắng nghe, các ủy viên hội đồng, nguyên cáo và bị cáo đã nói xong, vị chủ tịch phải đưa ra quyết định theo sự hiểu biết mà ông có về vụ này, và yêu cầu mười hai ủy viên hội đồng chấp thuận quyết định đó qua sự biểu quyết của họ.

20 Nhưng nếu những ủy viên hội đồng còn lại, là những người chưa đứng lên nói, hay bất cứ một người nào khác trong hội đồng, sau khi đã nghe các bằng chứng và các lời bào chữa một cách vô tư, tìm thấy có sự nhầm lẫn trong quyết định của vị chủ tịch, thì họ có thể cho biết điều đó và vụ này phải được xử lại.

21 Và sau khi xét xử lại kỹ càng, nếu có thêm điều sáng tỏ về vụ này, thì sự quyết định sẽ được thay đổi sao cho phù hợp.

22 Nhưng trong trường hợp không có thêm điều sáng tỏ gì thì sự quyết định đầu tiên phải được giữ nguyên, và đa số hội đồng có quyền quyết định như vậy.

23 Trong trường hợp có sự khó khăn về "giáo lý hay nguyên tắc, nếu không đủ tài liệu để làm cho vụ đó sáng tỏ trong tâm trí của hội đồng, thì vị chủ tịch có thể cầu vấn để xin ý muốn của Chúa qua <sup>b</sup> sự mặc khải.

24 Các thầy tư tế thượng phẩm, khi ở bên ngoài, có quyền triệu tập và tổ chức một hội đồng

theo thể thức đã nói trên, để giải quyết các vấn đề khó khăn, khi hai bên hoặc một trong hai bên yêu cầu việc đó.

25 Và hội đồng các thầy tư tế thượng phẩm vừa nói trên sẽ có quyền chỉ định một người trong nhóm mình tạm thời chủ tọa một hội đồng như vậy.

26 Bốn phân của hội đồng vừa nói trên là phải gọi ngay bản tường trình của họ, với đầy đủ lời chứng kèm theo quyết định của họ, về cho hội đồng thượng phẩm ở chỗ của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội.

27 Nếu hai bên hoặc một trong hai bên bất mãn về quyết định của hội đồng vừa nói trên, thì họ có thể kháng cáo lên hội đồng thượng phẩm ở chỗ của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội, và vụ này phải được xét xử lại, theo thể thức đã ghi trên, như thể chưa có quyết định nào hết.

28 Hội đồng các thầy tư tế thượng phẩm ở bên ngoài này chỉ được triệu tập nhóm họp trong “những trường hợp hết sức nan giải đối với vấn đề của giáo hội mà thôi; còn những trường hợp thông thường không đủ tầm quan trọng để triệu tập một hội đồng như vậy.

29 Các thầy tư tế thượng phẩm đang du hành hay đang ở một nơi bên ngoài có quyền quyết định có nên triệu tập một hội đồng như vậy hay không.

30 Có một sự khác biệt giữa hội đồng thượng phẩm hay các thầy tư tế thượng phẩm du hành ở bên ngoài, và “hội đồng thượng phẩm du hành gồm mười hai vị”<sup>b</sup> sử đồ về những quyết định của họ.

31 Về quyết định của hội đồng trước có thể có sự kháng cáo; còn quyết định của hội đồng sau thì không thể có.

32 Hội đồng sau chỉ có thể bị các vị thẩm quyền trung ương của giáo hội chất vấn trong trường hợp họ phạm giới.

33 Quyết nghị rằng vị chủ tịch hay các vị chủ tịch ở chỗ của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội sẽ có quyền thẩm định xem trường hợp nào, như có thể được kháng án, có quyền chính đáng để được xét xử lại hay không, sau khi đã nghiên cứu đơn kháng cáo cùng các bằng chứng và lời khai kèm theo đó.

34 Mười hai ủy viên hội đồng kế đó tiến hành rút thăm hay phiếu để xác định xem ai là người phải đứng lên nói trước, và kết quả như sau: 1, Oliver Cowdery; 2, Joseph Coe; 3, Samuel H. Smith; 4, Luke Johnson; 5, John S. Carter; 6, Sylvester Smith; 7, John Johnson; 8, Orson Hyde; 9, Jared Carter; 10, Joseph Smith, Sr.; 11, John Smith; 12, Martin Harris. Sau lời cầu nguyện, đại hội bế mạc.

OLIVER COWDERY,

ORSON HYDE,

Thư Ký



TIẾT 103

Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 24 tháng Hai năm 1834 (History of the Church, 2:36-39). Điều mặc khải này được tiếp nhận sau khi Parley P. Pratt và Lyman Wight đến Kirtland, Ohio. Họ đã từ Missouri đến để hội ý với Vị Tiên Tri về vấn đề cứu trợ và đưa các Thánh Hữu trở lại đất đai của họ ở Hạt Jackson.

1-4, Lý do tại sao Chúa đã để cho các Thánh Hữu ở Hạt Jackson bị ngược đãi; 5-10, Các Thánh Hữu sẽ thắng nếu họ tuân giữ các giáo lệnh; 11-20, Sự cứu chuộc Si Ôn sẽ xảy đến bằng quyền năng, và Chúa sẽ đi trước mặt dân của Ngài; 21-28, Các Thánh Hữu phải quy tụ lại ở Si Ôn, và những ai bỏ mạng sống của mình sẽ tìm lại được; 29-40, Một số nam tín hữu được kêu gọi để tổ chức Trại Si Ôn và đi đến Si Ôn; họ được hứa là họ sẽ chiến thắng nếu họ trung thành.

**T**HẬT vậy, ta nói cho các người hay, những người bạn của ta, này, ta sẽ ban cho các người một điều mặc khải và một lệnh truyền để các người biết cách “thi hành bốn phận của mình về việc cứu rỗi và <sup>b</sup>cứu chuộc các anh em mình, là những người đã bị phân tán trên đất Si Ôn.

2 Vì đã bị “xua đuổi và đánh đập bởi bàn tay của những kẻ thù ta, là những kẻ mà ta sẽ trút cơn thịnh nộ vô lường của ta vào đúng giờ riêng của ta.

3 Vì ta đã chịu để cho chúng đến giờ phút này, để tội ác của chúng có thể “chất chồng, và chén của chúng có thể tràn đầy;

4 Và để những kẻ tự gọi theo danh ta có thể bị “sửa phạt một thời gian với sự sửa phạt đau đớn và nghiêm khắc, vì họ đã không hoàn toàn <sup>b</sup>nghe theo những giới luật và giáo lệnh mà ta đã ban cho họ.

5 Nhưng quả thật, ta nói cho các người hay, ta đã ban một sắc lệnh mà dân của ta sẽ đạt được, nếu ngay từ giờ phút này họ biết nghe theo lời “khuyên dạy mà ta là Chúa, Thượng Đế của họ sẽ ban cho họ;

6 Này, họ sẽ bắt đầu thắng được kẻ thù của họ ngay từ giờ phút này, vì ta đã ban sắc lệnh như vậy.

7 Và bằng cách chú tâm “nghe theo tất cả những lời mà ta là Chúa, Thượng Đế của họ sẽ nói với họ, thì họ sẽ không bao giờ ngừng thắng thế cho đến khi nào <sup>b</sup>các vương quốc của thế gian đều hàng phục dưới chân ta, và trái đất này được <sup>c</sup>ban cho <sup>d</sup>các

103 1a GLƯ 43:8.  
 b GLƯ 101:43-62.  
 2a GLƯ 101:1; 109:47.  
 3a AnMa 14:10-11; 60:13.  
 4a GLƯ 95:1.  
 SHDT Súa Phạt.

b GLƯ 101:2; 105:2-6.  
 5a SHDT Khuyên Bảo,  
 Khuyên Dạy, Khuyên  
 Nhủ.  
 7a GLƯ 35:24.  
 SHDT Vàng Lời,

Vàng Theo.  
 b ĐN 2:44.  
 c ĐN 7:27.  
 d SHDT Thánh Hữu,  
 Thánh Đồ.

thánh hữu để họ “chiếm hữu nó mãi mãi và đời đời.

8 Nhưng nếu họ không “tuân giữ các giáo lệnh của ta, và không chú tâm nghe theo tất cả những lời nói của ta, thì các vương quốc của thế gian này sẽ thắng họ;

9 Vì họ được đặt ra làm “ánh sáng cho thế gian và làm những vị cứu tinh của loài người;

10 Và nếu họ không còn là những vị cứu tinh của loài người nữa thì họ sẽ như “muối đã mất hết hương vị của nó, và do đó không còn dùng được vào việc gì nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta chà đạp dưới chân.

11 Nhưng quả thật, ta nói cho các người hay, ta đã ban sắc lệnh rằng các anh em của các người mà đã bị phân tán sẽ trở về “đất thừa hưởng của họ, và sẽ xây dựng lại những nơi hoang phế của Si Ôn.

12 Vì như ta đã nói với các người trong một lệnh truyền trước đây, là sau “nhiều nỗi thống khổ thì phước lành sẽ đến.

13 Nay, đây là phước lành mà ta đã hứa sẽ ban cho sau khi các người trải qua những nỗi thống khổ, và những nỗi thống khổ của các anh em của các người—sự cứu chuộc các người và sự cứu chuộc các anh em của các người,

nghĩa là đem họ trở lại đất Si Ôn, để được xây dựng và không còn bị xô ngã được nữa.

14 Tuy nhiên, nếu họ làm ô uế đất thừa hưởng của họ thì họ sẽ bị xô ngã; vì ta sẽ không dung thứ họ nếu họ làm ô uế đất thừa hưởng của mình.

15 Nay, ta nói cho các người hay, sự cứu chuộc Si Ôn cần phải xảy ra bằng quyền năng;

16 Vậy nên, ta sẽ lập lên một người cho dân ta, người ấy sẽ dẫn dắt họ chẳng khác chi “Môi Se ngày xưa đã dẫn dắt con cái của Y Sơ Ra Ên vậy.

17 Vì các người là con cái của Y Sơ Ra Ên, và thuộc “dòng dõi của Áp Ra Ham, và các người cần phải được dẫn dắt ra khỏi vòng nô lệ bằng quyền năng, và với cánh tay dang thẳng ra.

18 Và giống như tổ phụ các người đã được dẫn dắt ở thời xưa như thế nào, thì sự cứu chuộc Si Ôn cũng sẽ được xảy ra như vậy.

19 Vậy nên, các người chớ nản lòng, vì ta không nói với các người như ta đã nói với tổ phụ các người: “Thiên sứ của ta sẽ đi trước mặt các người, nhưng không có <sup>b</sup>sự hiện diện của ta.

20 Mà trái lại, ta nói cho các người hay: “Thiên sứ của ta sẽ đi trước mặt các người và cả sự

7e GLGƯ 38:20.

8a MôSiA 1:13;  
GLGƯ 82:10.

9a 1 NêPhi 21:6.

10a MÔT 5:13–16;

GLGƯ 101:39–40.

11a GLGƯ 101:18.

12a KHuyền 7:13–14;

GLGƯ 58:4; 112:13.

16a XÊDTKý 3:2–10;

GLGƯ 107:91–92.

SHĐTT Môi Se.

17a SHĐTT Áp Ra Ham—

Dòng dõi của Áp Ra

Ham; Giao Ước của  
Áp Ra Ham.

19a SHĐTT Thiên Sứ.

b GLGƯ 84:18–24.

20a XÊDTKý 14:19–20.

hiện diện của ta nữa, và các người sẽ <sup>b</sup>nhận được đất lành trong tương lai.

21 Thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay rằng tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta, là “người mà ta đã so sánh với người tôi tớ mà Chủ <sup>b</sup>vườn nho đã sai bảo trong chuyện ngụ ngôn mà ta đã ban cho các người.

22 Vậy tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta hãy nói cùng “lực lượng trong nhà của ta—các thanh niên của ta và những người trung niên: Các người hãy tự cùng nhau quy tụ lại trên đất Si Ôn, trên vùng đất ta đã mua bằng tiền mà đã được biệt riêng cho ta.

23 Và tất cả mọi chi nhánh giáo hội hãy gởi lên những người khôn ngoan cùng với tiền bạc của họ để “mua các vùng đất theo như ta đã truyền lệnh cho họ.

24 Và nếu kẻ thù của ta có đến tấn công các người để đuổi các người ra khỏi “vùng đất tốt lành mà ta đã biệt riêng để trở thành đất Si Ôn, tức là ra khỏi đất riêng của các người, sau khi có những bằng chứng này là những bằng chứng chống lại chúng mà các người đã mang đến trước mặt ta, thì các người phải nguyện rửa chúng;

25 Và bất cứ ai bị các người

nguyện rửa thì cũng bị ta nguyện rửa, và các người phải trả thù những kẻ thù của ta.

26 Và sự hiện diện của ta sẽ ở với các người khi các người “trả thù những kẻ thù của ta, cho đến thế hệ thứ ba và thứ tư của những kẻ ghét ta.

27 Không một người nào phải sợ “bỏ mạng sống của mình vì ta; vì kẻ nào bỏ mạng sống của mình vì ta sẽ tìm lại được nó.

28 Và kẻ nào không sẵn lòng bỏ mạng sống của mình vì ta thì không phải là môn đồ của ta.

29 Ý muốn của ta là tôi tớ “Sidney Rigdon của ta phải cất tiếng nói trước các giáo đoàn ở những xứ miền đông, để chuẩn bị cho các chi nhánh giáo hội tuân giữ các lệnh truyền mà ta đã ban cho họ về sự phục hồi và cứu chuộc Si Ôn.

30 Ý muốn của ta là, tôi tớ Parley P. Pratt của ta và tôi tớ Lyman Wight của ta không nên trở về đất anh em của mình cho đến khi họ kiếm được những nhóm người cùng đi lên đất Si Ôn với họ, từ mười, hai mươi, hay năm mươi, hay một trăm người, cho đến khi nào họ kiếm được con số năm trăm người từ <sup>b</sup>lực lượng trong nhà của ta.

31 Ngày, đây là ý muốn của ta;

20b GLGU 100:13.  
 21a GLGU 101:55–58.  
*b* SHDTT Vườn Nho của Chúa.  
 22a GLGU 35:13–14; 105:16, 29–30.  
 23a GLGU 42:35–36;

57:5–7; 58:49–51; 101:68–74.  
 24a GLGU 29:7–8; 45:64–66; 57:1–2.  
 26a GLGU 97:22.  
 27a MTỔ 10:39; LuCa 9:24;

GLGU 98:13–15; 124:54.  
 29a SHDTT Rigdon, Sidney.  
 30a SHDTT Pratt, Parley Parker.  
*b* GLGU 101:55.

hãy cầu xin, rồi các người sẽ nhận được; nhưng loài người “không phải lúc nào cũng làm theo ý muốn của ta.

32 Vậy nên, nếu các người không thể kiếm được năm trăm người, thì hãy cố gắng tận tụy để may ra các người có thể kiếm được ba trăm.

33 Và nếu các người không thể kiếm được ba trăm, thì hãy cố gắng tận tụy để may ra các người có thể kiếm được một trăm.

34 Nhưng thật vậy ta nói cho các người hay, ta ban cho các người một lệnh truyền là các người không được đi lên đất Si Ôn cho đến khi nào các người kiếm được một trăm người từ lực lượng trong nhà của ta, để cùng với các người đi vào đất Si Ôn.

35 Vậy nên, như ta đã nói cho các người hay, hãy cầu xin, rồi các người sẽ nhận được; hãy thành tâm cầu nguyện, để may ra tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta có thể cùng đi với các người, và chủ tọa giữa dân của ta, và tổ

chức vương quốc của ta trên mảnh đất đã được “biệt riêng này, và xây dựng con cái Si Ôn trên các luật pháp và giáo lệnh mà đã và sẽ được ban cho các người.

36 Tất cả chiến thắng và vinh quang sẽ đến với các người qua “sự tận tụy, lòng trung thành và lời cầu nguyện bởi đức tin của các người.

37 Hãy để tôi tớ Parley P. Pratt của ta lên đường cùng với tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta.

38 Hãy để tôi tớ Lyman Wight của ta lên đường cùng với tôi tớ Sidney Rigdon của ta.

39 Hãy để tôi tớ Hyrum Smith của ta lên đường cùng với tôi tớ Frederick G. Williams của ta.

40 Hãy để tôi tớ Orson Hyde của ta cùng với tôi tớ Orson Pratt của ta lên đường đi đến nơi nào mà tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta khuyên bảo họ đến, để thi hành những lệnh truyền này mà ta đã ban cho các người, còn những vấn đề khác hãy để trong tay ta. Quả thật vậy. A Men.

## TIẾT 104

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith, ngày 23 tháng Tư năm 1834, nói về tổ chức hiệp nhất, hay tổ chức của Giáo Hội để cứu trợ những người nghèo (History of the Church, 2:54–60). Dịp này xảy ra trong lúc có cuộc họp hội đồng của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và các thầy tư tế thượng phẩm khác, để cứu xét những nhu cầu thể tục cấp bách của dân chúng. Tổ chức hiệp nhất ở Kirtland phải được tạm thời giải tán và tổ chức lại, và các tài sản phải được phân chia ra với tính cách là các công việc quản lý trong số các thành viên của tổ chức này.*

1-10, Các Thánh Hữu nào vi phạm chống lại tổ chức hiệp nhất sẽ bị nguyên rủa; 11-16, Chúa lo liệu cho các Thánh Hữu của Ngài theo cách thức riêng của Ngài; 17-18, Luật pháp phúc âm chi phối việc chăm sóc những người nghèo; 19-46, Các công việc quản lý và những phước lành của một số nam tín hữu được tiết lộ; 47-53, Tổ chức hiệp nhất ở Kirtland và tổ chức ở Si Ôn phải hoạt động riêng rẽ; 54-66, Ngân khố thiêng liêng của Chúa phải được thiết lập cho việc ẩn hành các thánh thư; 67-77, Ngân khố chung của tổ chức hiệp nhất phải được hoạt động trên căn bản có sự ưng thuận chung; 78-86, Những người trong tổ chức hiệp nhất phải trả hết nợ nần của mình, rồi Chúa sẽ giải thoát họ khỏi vòng nợ lệ tãi chính.

**T**HẬT vậy ta nói cho các người hay, những người bạn của ta, ta ban cho các người lời khuyên dạy và một lệnh truyền về tất cả những tài sản thuộc về tổ chức mà ta đã truyền lệnh cho các người phải tổ chức và thành lập, để trở thành một "tổ chức hiệp nhất, và là một tổ chức vĩnh viễn để đem lại lợi ích cho giáo hội của ta, và để cứu rỗi loài người cho tới khi ta đến—

2 Với một lời hứa không lay chuyển hay thay đổi được, đó là nếu những kẻ mà ta truyền lệnh

biết trung thành thì họ sẽ được ban cho phước lành gấp bội;

3 Nhưng nếu họ không trung thành thì họ sẽ bị nguyên rủa.

4 Vậy nên, vì một số tội tở của ta đã không tuân giữ giáo lệnh này mà còn hủy bỏ giao ước qua "lòng tham và bằng những lời dối trá, nên ta đã nguyên rủa chúng bằng một lời nguyên rủa nặng nề và thậm tệ.

5 Vì ta là Chúa đã định trong lòng rằng, nếu một người nào thuộc tổ chức này bị thấy là phạm giới, hay nói cách khác, vi phạm lời giao ước ràng buộc các người, thì kẻ đó sẽ bị nguyên rủa trong cuộc đời mình và sẽ bị chà đạp dưới chân bởi những người mà ta muốn;

6 Vì ta là Chúa không để bị "nhạo báng về những điều này—

7 Và tất cả những điều này là để những người vô tội trong đám các người không thể bị kết tội chung với những kẻ không ngay chính; và để cho những kẻ phạm tội trong số các người không thể trốn thoát; vì ta là Chúa đã hứa ban cho các người "mão triều thiên đầy vinh quang ở bên tay phải của ta.

8 Vậy nên, nếu các người bị thấy là phạm tội, thì các người không thể nào tránh khỏi cơn thịnh nộ của ta trong đời các người.

104 1a GLGƯ 78:3-15.  
SHDTT Tổ Chức Hiệp  
Nhất.  
4a SHDTT Tham, Tham

Lam.  
6a GLTi 6:7-9.  
7a ÊSai 62:3;  
GLGƯ 76:56.

SHDTT Vinh Quang,  
Vinh Hiến.

9 Nếu các người bị <sup>a</sup>khai trừ vì phạm giới, thì các người không thể nào tránh khỏi <sup>b</sup>những hành hạ của <sup>c</sup>Sa Tan cho đến ngày cứu chuộc.

10 Và giờ đây, ta ban cho các người ngay từ giờ phút này, một quyền năng để nếu có ai trong các người, thuộc tổ chức này, bị thấy là phạm giới và không chịu hối cải về điều tà ác của mình, thì các người sẽ trao kẻ ấy cho Sa Tan hành hạ; và kẻ ấy sẽ không có quyền năng <sup>a</sup>đem lại sự tà ác cho các người được nữa.

11 Đó là sự thông sáng của ta; vậy nên ta ban cho các người một lệnh truyền rằng các người phải tự tổ chức và chỉ định cho mọi người <sup>a</sup>công việc quản lý của họ;

12 Để mọi người có thể báo cáo với ta về chức vụ quản lý mà đã được giao phó cho họ.

13 Vì điều cần thiết rằng ta là Chúa, nên làm cho mọi người phải <sup>a</sup>chịu trách nhiệm với tư cách là một <sup>b</sup>quản gia về những phước lành trên thế gian mà ta đã làm và đã chuẩn bị cho các tạo vật của ta.

14 Ta, là Chúa, đã giương các tầng trời ra, và <sup>a</sup>dựng lên trái đất, là <sup>b</sup>những vật từ tay ta tạo ra;

và tất cả những vật gì ở trên ấy cũng đều là của ta cả.

15 Và mục đích của ta là lo liệu cho các thánh hữu của ta, vì tất cả mọi vật đều là của ta.

16 Nhưng việc đó cần phải được thực hiện theo <sup>a</sup>cách thức riêng của ta; và này, đây là cách thức mà ta là Chúa đã định ra để lo liệu cho các thánh hữu của ta, rằng <sup>b</sup>người nghèo sẽ được tôn lên, trong khi đó người giàu bị hạ xuống.

17 Vì <sup>a</sup>trái đất tràn đầy, và nó đầy đủ và còn dư nữa; phải, ta đã chuẩn bị tất cả mọi vật và ban cho con cái loài người <sup>b</sup>quyền tự quản lý chính mình.

18 Vậy nên, nếu có kẻ nào lấy <sup>a</sup>quá nhiều những vật ta đã làm ra, mà không chia bớt phần của mình theo <sup>b</sup>luật pháp của phúc âm ta cho <sup>c</sup>người nghèo khổ và túng thiếu, thì kẻ đó sẽ phải cùng với kẻ tà ác đưa mắt nhìn lên trong <sup>a</sup>ngục giới, trong khi đang bị đau đớn.

19 Và giờ đây, thật vậy, ta nói cho các người hay về những tài sản của <sup>a</sup>tổ chức này—

20 Hãy để tôi tớ Sidney Rigdon của ta được chỉ định quản lý phần

9a SHD TT Khai Trừ.

b GLGU 82:21.

c SHD TT Quý Dữ.

10a GLGU 109:25–27.

11a GLGU 42:32.

SHD TT Quản Gia,  
Quản Lý.

13a SHD TT Trách Nhiệm.

b GLGU 72:3–5, 16–22.

14a ÊSai 42:5; 45:12.

SHD TT Sáng Tạo.

b TThiên 19:1; 24:1.

16a GLGU 105:5.

SHD TT An Lạc, An  
Sinh.

b 1 SMÊN 2:7–8;

LuCa 1:51–53;

GLGU 88:17.

17a GLGU 59:16–20.

SHD TT Trái Đất.

b SHD TT Quyền Tự  
Quyết.

18a LuCa 3:11;

GiaCơ 2:15–16.

b GLGU 42:30.

c CNgôn 14:21;

MôSiA 4:26;

GLGU 52:40.

d LuCa 16:20–31.

19a SHD TT Tổ Chức Hiệp  
Nhất.

đất mà hấn hiện đang cư ngụ và mảnh đất xường thuộc da, để làm nơi nương tựa của hấn trong khi hấn lao nhọc trong vườn nho của ta, theo như ta muốn, khi nào ta truyền lệnh cho hấn.

21 Và hãy để cho tất cả mọi việc được thực hiện đúng theo sự khuyên bảo của tổ chức, và theo sự đồng ý hay tiếng nói chung của tổ chức, nằm ở trên đất Kirtland.

22 Và ta, là Chúa, ban cho tôi tớ Sidney Rigdon của ta công việc quản lý này như là một phước lành cho hấn và dòng dõi hấn sau này;

23 Và ta sẽ gia tăng gấp bội phước lành cho hấn nếu hấn biết khiêm nhường trước mặt ta.

24 Và lại nữa, hãy để tôi tớ Martin Harris của ta được chỉ định quản lý thửa đất mà tôi tớ John Johnson của ta đã có được khi đổi lấy đất thừa hưởng của hấn trước đây, như là một phước lành cho hấn và dòng dõi hấn sau này;

25 Và nếu hấn trung thành thì ta sẽ gia tăng gấp bội phước lành cho hấn và cho dòng dõi hấn sau này.

26 Và hãy để cho tôi tớ Martin Harris của ta dâng hiến tiền bạc của mình cho việc rao truyền lời của ta, theo như tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta chỉ dẫn.

27 Và lại nữa, hãy để tôi tớ Frederick Williams của ta có được nơi mà hấn hiện đang cư ngụ.

28 Và hãy để tôi tớ Oliver Cowdery của ta nhận lô đất giáp liền với căn nhà, mà sẽ được dùng làm nhà in, đó là lô đất số một, và luôn cả lô đất mà cha hấn đang cư ngụ.

29 Và hãy để các tôi tớ Frederick G. Williams và Oliver Cowdery của ta có được nhà in đó cùng tất cả những vật thuộc trong đó.

30 Và đây là công việc quản lý mà sẽ phải được chỉ định cho họ.

31 Và nếu họ trung thành, thì này, ta sẽ ban phước và gia tăng gấp bội phước lành cho họ.

32 Và đây là khởi đầu công việc quản lý mà ta đã chỉ định cho họ và dòng dõi họ sau này.

33 Và nếu họ trung thành thì ta sẽ gia tăng gấp bội phước lành cho họ và dòng dõi họ sau này, ngay cả là phước lành gấp bội.

34 Và lại nữa, hãy để cho tôi tớ John Johnson của ta làm chủ căn nhà hấn đang ở, cùng phần thừa hưởng, tất cả, ngoại trừ phần đất đã được dành để "xây cất các ngôi nhà của ta mà nó thuộc về phần thừa hưởng đó, và những miếng đất đã được chỉ định cho tôi tớ Oliver Cowdery của ta.

35 Và nếu hấn trung thành thì ta sẽ gia tăng gấp bội phước lành cho hấn.

36 Và ý muốn của ta là hấn phải bán các lô đất mà được dành để xây cất thành phố của các thánh hữu của ta, theo như việc đó được "tiếng nói của Thánh Linh cho hấn biết, và theo lời khuyên

bảo của tổ chức cùng tiếng nói của tổ chức.

37 Và đây là sự khởi đầu công việc quản lý mà ta đã chỉ định cho hấn, như là một phước lành cho hấn và dòng dõi hấn sau này.

38 Và nếu hấn trung thành thì ta sẽ gia tăng gấp bội phước lành cho hấn.

39 Và lại nữa, hãy để cho tôi tớ Newel K. Whitney của ta được chỉ định cho các ngôi nhà và lô đất mà hấn hiện đang cư ngụ, cùng tòa nhà mà trong đó có tiệm bách hóa, và luôn cả lô đất ở góc phía nam của tiệm bách hóa, và luôn cả lô đất mà trên đó có xưởng làm bồ tạt.

40 Và ta đã chỉ định cho tôi tớ Newel K. Whitney quản lý tất cả những nơi này, như là một phước lành cho hấn và dòng dõi hấn sau này, để đem lại lợi ích cho tiệm bách hóa của tổ chức của ta mà ta đã thiết lập lên cho giáo khu của ta trong đất Kirtland.

41 Phải, thật vậy, đây là công việc quản lý mà ta đã chỉ định cho tôi tớ Newel K. Whitney của ta tức là trọn tiệm bách hóa này, cho hấn cùng "người đại diện của hấn, và dòng dõi hấn sau này.

42 Và nếu hấn trung thành tuân giữ các giáo lệnh của ta, mà ta đã ban cho hấn, thì ta sẽ gia tăng gấp bội phước lành cho hấn và dòng dõi hấn sau này.

43 Và lại nữa, hãy để tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta được chỉ định cho lô đất mà được dành để xây cất căn nhà của ta; lô đất này dài hai trăm thước và rộng sáu chục thước, và luôn cả phần thừa hưởng là nơi thân phụ hấn hiện đang cư ngụ;

44 Đây là khởi đầu công việc quản lý mà ta đã chỉ định cho hấn, như là một phước lành cho hấn và cho thân phụ hấn.

45 Vì này, ta đã để dành cho "thân phụ hấn một phần thừa hưởng để làm nơi nương tựa của ông ta; vậy nên, ông sẽ được xem như những người trong nhà của tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta.

46 Và ta sẽ gia tăng gấp bội phước lành cho nhà của tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta, nếu hấn trung thành, ngay cả là phước lành gấp bội.

47 Và giờ đây, ta ban cho các người một lệnh truyền về Si Ôn, đó là các người không còn bị ràng buộc cùng chung một tổ chức hiệp nhất với các anh em của các người ở Si Ôn nữa, ngoại trừ cách thức sau đây—

48 Sau khi tổ chức xong, các người phải được gọi là Tổ Chức Hiệp Nhất của "Giáo Khu Si Ôn, Thành Phố Kirtland. Và các anh em của các người, sau khi họ tổ chức xong, phải được gọi là Tổ Chức Hiệp Nhất của Thành Phố Si Ôn.

39a SHDTT Whitney,  
Newel K.

41a GLGU' 84:112-113.

45a GLGU' 90:20.  
SHDTT Smith,  
Joseph, Sr.

48a GLGU' 82:13; 94:1;  
109:59.  
SHDTT Giáo Khu.



49 Và họ phải được tổ chức theo danh riêng của họ, và theo tên của tổ chức đó; và họ phải làm tất cả mọi công việc trong tên của tổ chức đó và trong danh riêng của họ;

50 Và các người phải làm tất cả mọi công việc trong tên của tổ chức này và trong danh riêng của mình.

51 Và ta đã truyền lệnh điều này phải được thực hiện để cứu rỗi các người và để cứu rỗi họ, vì họ đã bị “xua đuổi và những điều sẽ xảy đến.

52 Vì “các giao ước bị vi phạm qua sự phạm giới, bởi <sup>b</sup>lòng tham lam và những lời dối trá—

53 Vậy nên, các người được giải tán với tư cách là một tổ chức hiệp nhất với các anh em của các người, rằng kể từ giờ phút này các người không còn bị ràng buộc với họ nữa, ngoại trừ cách thức sau đây, như ta đã nói, tức là chỉ còn sự vay mượn theo như tổ chức này thỏa thuận trong một buổi họp hội đồng và tùy theo khả năng các người cho phép, và theo tiếng nói của hội đồng hướng dẫn.

54 Và lại nữa, ta ban cho các người một lệnh truyền về công việc quản lý mà ta đã chỉ định cho các người.

55 Đây, tất cả những tài sản này đều là của ta, nếu không thì

đức tin của các người là vô ích, và các người bị phát hiện là những kẻ đạo đức giả, và các giao ước mà các người đã lập với ta bị vi phạm;

56 Và nếu tất cả tài sản là của ta, thì các người là “những quản gia; nếu không thì các người chẳng phải là những quản gia.

57 Nhưng, thật vậy ta nói cho các người hay, ta đã chỉ định các người làm các quản gia để trông nom nhà của ta, đúng là những quản gia thật vậy.

58 Và vì mục đích này, ta truyền lệnh cho các người phải tự tổ chức để ẩn hành “những lời của ta, các thánh thư trọn vẹn của ta, những điều mặc khải ta đã ban cho các người, và những điều mà từ đây về sau thỉnh thoảng ta sẽ ban cho các người—

59 Vì mục đích xây dựng giáo hội và vương quốc của ta trên thế gian này, và để chuẩn bị cho dân ta sẵn sàng chờ đón “ngày ta sẽ <sup>b</sup>ở với họ, và ngày đó đã gần kề.

60 Và các người phải tự chuẩn bị một nơi để làm ngân khố, và biệt riêng nó ra trong danh ta.

61 Và các người phải chỉ định một người trong số các người để giữ ngân khố, và người ấy phải được sắc phong cho ân phước này.

51a GLGU 109:47.  
52a SHDTT Giao Ước.  
b SHDTT Tham, Tham Lam.

56a SHDTT Quản Gia, Quản Lý.  
58a SHDTT Bản Dịch Joseph Smith (BDJS).

59a SHDTT Thời Kỳ Ngàn Năm.  
b GLGU 1:35–36; 29:9–11.

62 Và phải có một dấu niêm phong trên ngân khố, và tất cả những vật thiêng liêng đều phải được đem cất trong ngân khố ấy; và không một ai trong các người được quyền gọi ngân khố ấy hay một phần ngân khố ấy là của riêng mình, vì nó phải thuộc về tất cả các người chung với nhau.

63 Và ngay từ giờ phút này ta ban ngân khố ấy cho các người; và giờ đây các người hãy chắc chắn là các người tiến hành và tận dụng công việc quản lý mà ta đã chỉ định cho các người, ngoại trừ những vật thiêng liêng, để ẩn hành những vật thiêng liêng này như ta đã phán.

64 Và “những lợi nhuận có được từ các vật thiêng liêng ấy phải được lưu trữ trong ngân khố, và phải có một dấu niêm phong trên đó; và không một ai được dùng hay lấy những thứ ấy ra khỏi ngân khố, và dấu niêm phong mà sẽ được đặt trên đó chỉ được mở ra bởi tiếng nói của tổ chức hay bởi lệnh truyền mà thôi.

65 Và đó là cách mà các người phải bảo quản những lợi nhuận có được từ các vật thiêng liêng trong ngân khố, để dùng cho các mục đích thiêng liêng và thánh thiện.

66 Và ngân khố này phải được gọi là ngân khố thiêng liêng của Chúa; và một dấu niêm phong phải được giữ trên nó ngõ hầu nó có thể thánh hóa và biệt riêng ra cho Chúa.

67 Và lại nữa, một ngân khố khác phải được thiết lập lên, và một người giữ ngân khố phải được chỉ định để trông nom ngân khố ấy, và một dấu niêm phong phải được đặt trên nó;

68 Và tất cả những số tiền mà các người thu nhận được trong công việc quản lý của các người, qua việc làm tăng gia giá trị những tài sản mà ta đã chỉ định cho các người, trong vấn đề nhà cửa, đất đai, gia súc, hay bất cứ vật gì, ngoại trừ những văn kiện thánh và thiêng liêng mà ta đã dành riêng cho ta để dùng trong những mục đích thánh thiện và thiêng liêng, đều phải được cất vào ngân khố ấy ngay khi các người nhận được tiền, bất kể hàng trăm, hàng năm chục, hàng hai chục, hàng chục hay năm đồng cũng vậy.

69 Hay nói cách khác, nếu có ai trong các người nhận được năm đồng thì hãy để người đó cất năm đồng ấy vào ngân khố; hay nếu người đó nhận được mười, hay hai mươi, hay năm mươi, hay một trăm thì cũng để người đó làm như vậy;

70 Và chớ để cho bất cứ một ai trong các người nói rằng tiền ấy là riêng của mình; vì tiền ấy không thể gọi là riêng của người ấy được, dù một phần cũng không.

71 Và không một phần nào của số tiền ấy được đem ra sử dụng, hoặc được lấy ra khỏi ngân khố,

ngoại trừ có tiếng nói và sự ưng thuận chung của tổ chức.

72 Và đây phải là tiếng nói và sự ưng thuận của tổ chức—Nếu có ai trong số các người nói với người giữ ngân khố rằng: Tôi cần cái này để giúp tôi trong công việc quản lý của tôi—

73 Dù đó là năm đồng, hay dù đó là mười đồng, hay hai chục, hay năm chục, hay một trăm, thì người giữ ngân khố vẫn phải đưa cho anh ta số tiền mà anh ta đòi hỏi để giúp anh ta trong công việc quản lý của mình—

74 Cho đến khi nào anh ta bị khám phá là kẻ phạm giới, và điều này hiển nhiên một cách rõ ràng trước hội đồng của tổ chức rằng anh ta là một quản gia không trung thành và “không khôn ngoan.

75 Nhưng nếu anh ta vẫn còn là một tín hữu xứng đáng, và trung thành và khôn ngoan trong công việc quản lý của mình, thì đây sẽ là một bằng chứng mà người giữ ngân khố sẽ không từ chối.

76 Nhưng trong trường hợp phạm giới, thì người giữ ngân khố phải quy phục theo sự hướng dẫn của hội đồng và tiếng nói của tổ chức.

77 Và trong trường hợp người giữ ngân khố bị khám phá là

quản gia không trung thành và khôn ngoan, thì anh ta phải quy phục theo sự hướng dẫn của hội đồng và tiếng nói của tổ chức, và phải bị loại trừ ra khỏi chức vụ của anh ta, và một “người khác phải được chỉ định lên thay thế anh ta.

78 Và lại nữa, thật vậy, ta nói với các người về các món nợ của các người—Này, ý muốn của ta là các người phải “thanh toán hết <sup>b</sup> các nợ nần của mình.

79 Và ý muốn của ta là các người phải tự “hạ mình trước mắt ta, và nhận phước lành này bằng <sup>b</sup> sự siêng năng, và lòng khiêm nhường của các người và lời cầu nguyện với đức tin.

80 Và nếu các người siêng năng và khiêm nhường, và xú dụng “lời cầu nguyện với đức tin thì, này, ta sẽ làm mềm lòng những người mà các người mắc nợ, cho đến khi ta cung ứng cho các người các phương tiện để các người thoát khỏi nợ nần.

81 Vậy nên hãy viết thư gọi gấp về New York, và hãy viết theo những điều được “Thánh Linh của ta bày tỏ; rồi ta sẽ làm mềm lòng những người mà các người mắc nợ, để những ý nghĩ làm khốn khổ các người sẽ được cất khỏi tâm trí của họ.

82 Và nếu các người biết “khiêm nhường, trung thành, và cầu khẩn

74a LuCa 16:1-12.

77a GLGU 107:99-100.

78a GLGU 42:54.

b SHDĐT Nợ.

79a SHDĐT Khiêm  
Nhường, Khiêm Tốn.

b SHDĐT Chuyên Tâm.

80a GiaCơ 5:15.

81a SHDĐT Đức Thánh  
Linh.

82a LuCa 14:11;

GLGU 67:10.

danh ta, thì này, ta sẽ ban <sup>b</sup>sự chiến thắng cho các người.

83 Ta ban cho các người một lời hứa, đó là các người sẽ được giải thoát khỏi vòng nợ lệ lần này mà thôi.

84 Nếu các người tìm thấy cơ hội để vay tiền, dù hàng trăm, hay hàng ngàn, ngay cả cho đến khi các người vay đủ để giải thoát mình khỏi vòng nợ lệ, thì đó là đặc ân của các người.

85 Và hãy đem những tài sản mà ta đã đặt vào tay các người, lần này mà thôi, ra bảo đảm, bằng

cách dùng tên của mình qua sự thỏa thuận chung, hoặc các người có thể làm cách gì mà các người thấy là tốt.

86 Ta ban cho các người đặc ân này, lần này mà thôi; và này, nếu các người tiến hành làm những việc mà ta đã bày ra trước mắt các người, theo các lệnh truyền của ta, tất cả mọi vật này đều thuộc về ta, còn các người là những quản gia của ta, và người chủ sẽ không chịu để cho nhà của mình bị đổ vỡ. Quả thật vậy. A Men.

### TIẾT 105

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, trên bờ Sông Fishing, Missouri, ngày 22 tháng Sáu năm 1834 (History of the Church, 2:108–111). Sự bạo động của đám đông dân chúng chống lại các Thánh Hữu tại Missouri đã gia tăng; và các nhóm có tổ chức hấn hoi từ các hạt đã tuyên bố ý định của họ sẽ hủy diệt những người dân này. Vị Tiên Tri cầm đầu đoàn thể được gọi là Trại Si Ôn, từ Kirtland đem áo quần và lương thực đến. Trong lúc đoàn thể này đang cắm trại trên bờ Sông Fishing thì Vị Tiên Tri nhận được điều mặc khải này.*

1–5, Si Ôn sẽ được xây dựng theo sự phù hợp với luật pháp thượng thiên; 6–13, Sự cứu chuộc Si Ôn bị đình hoãn lại trong một thời gian ngắn; 14–19, Chúa sẽ chiến đấu cho Si Ôn; 20–26, Các Thánh Hữu phải khôn ngoan và không được khoe khoang về những công việc kỳ diệu trong khi họ quy tụ lại với nhau; 27–30, Cần phải mua các đất đai ở hạt Jackson và các hạt lân cận; 31–34, Các anh cả phải nhận phước lành thiên ân trong nhà của Chúa ở

Kirtland; 35–37, Những Thánh Hữu nào được kêu gọi cũng như được chọn lựa sẽ được thánh hóa; 38–41, Các Thánh Hữu phải dựng lên một cờ hiệu hòa bình cho thế gian.

**T**HẬT vậy, ta nói cho các người hay, là những người đã cùng nhau quy tụ lại đây để các người có thể học hỏi được ý muốn của ta về “sự cứu chuộc dân thống khổ của ta—

2 Này, ta nói cho các người

hay, ta nói chung cho cả giáo hội chứ không nói riêng với cá nhân nào, nếu dân của ta không “phạm tội thì giờ đây họ đã được cứu chuộc rồi.

3 Nhưng này, họ đã không biết tuân theo những điều mà ta đòi hỏi nơi tay họ, trái lại đây đây mọi cách thức tà ác, và không “chia xẻ tài sản của mình cho người nghèo khó và khốn khổ như một thánh hữu có bốn phận phải làm;

4 Và không “hòa hợp với nhau theo sự đoàn kết mà luật pháp vương quốc thượng thiên đòi hỏi;

5 Và “Si Ôn không thể được xây dựng <sup>b</sup>trừ phi theo những nguyên tắc của ‘luật pháp vương quốc thượng thiên; bằng không thì ta không thể nhận nó thuộc về ta được.

6 Và dân của ta cần phải được “sửa phạt cho đến ngày nào họ biết <sup>b</sup>tuân lời, nếu việc ấy cần phải xảy ra, qua những thống khổ mà họ phải gánh chịu.

7 Ta không nói đến những người được chỉ định để lãnh đạo dân của ta, họ là “những anh cả đầu tiên của giáo hội ta, vì tất cả những người này không nằm trong sự kết tội này;

8 Nhưng ta nói đến những chi nhánh giáo hội ở những nơi

khác—có nhiều người sẽ nói: Thượng Đế của họ ở đâu? Này, Ngài sẽ giải cứu họ lúc hoạn nạn, bằng không thì chúng ta sẽ không đi đến Si Ôn, và chúng ta sẽ cất tiền của chúng ta đi.

9 Vậy nên, vì “sự phạm tội của dân ta, nên ta thấy cần thiết là các anh cả của ta phải đợi chờ ngày cứu chuộc Si Ôn trong một thời gian ngắn nữa—

10 Để họ được chuẩn bị, và để cho dân của ta có thể được dạy dỗ hoàn hảo hơn, và có kinh nghiệm cùng hiểu được một cách hoàn hảo hơn về “bốn phận của mình, và những gì ta đòi hỏi ở tay họ.

11 Và những điều này không thể được thực hiện cho đến khi nào “các anh cả của ta được <sup>b</sup>ban cho quyền năng từ trên cao.

12 Vì này, ta đã chuẩn bị một thiên ân và phước lành lớn lao để “trút xuống cho họ, nếu họ trung thành và tiếp tục trong sự khiêm nhường trước mặt ta.

13 Vậy nên, ta thấy cần thiết là các anh cả của ta phải chờ đợi sự cứu chuộc Si Ôn trong một thời gian ngắn nữa.

14 Vì này, ta không đòi hỏi nơi tay họ phải chiến đấu cho Si Ôn; vì như ta đã phán trong lệnh truyền trước đây, và ta sẽ thực

2a GLGƯ 104:4-5, 52.  
 3a CVCSD 5:1-11;  
 GLGƯ 42:30.  
 SHDTT Đăng Hiến,  
 Luật Đăng Hiến.  
 4a GLGƯ 78:3-7.  
 5a SHDTT Si Ôn.

b GLGƯ 104:15-16.  
 c GLGƯ 88:22.  
 6a GLGƯ 95:1-2.  
 SHDTT Sửa Phạt.  
 b SHDTT Vâng Lời, Vâng Theo.  
 7a GLGƯ 20:2-3.

9a GLGƯ 103:4.  
 10a SHDTT Bốn Phận.  
 11a SHDTT Anh Cả.  
 b GLGƯ 38:32; 95:8.  
 SHDTT Thiên Ân.  
 12a GLGƯ 110.

hiện đúng vậy—ta sẽ “chiến đấu cho các người.

15 Nay, ta đã phái “kẻ hủy diệt đến hủy diệt và san bằng kẻ thù của ta; chỉ trong ít năm nữa từ bây giờ, chúng sẽ không còn tồn tại để làm ô uế di sản của ta, và <sup>b</sup>phỉ báng đến danh ta trên các vùng đất mà ta đã <sup>1</sup>biệt riêng cho việc quy tụ lại của các thánh hữu của ta.

16 Nay, ta đã truyền lệnh cho tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta nói với “lực lượng trong nhà của ta, tức là các chiến sĩ của ta, các thanh niên của ta, và những người trung niên, hãy quy tụ lại để cứu chuộc dân của ta, và giết sập các tháp của các kẻ thù của ta, và phân tán <sup>b</sup>bọn canh gác của chúng;

17 Nhưng lực lượng trong nhà của ta đã không nghe theo lời của ta.

18 Nhưng vì có một số người đã nghe theo lời của ta, nên ta đã chuẩn bị cho họ một phước lành và một “thiên ân cho họ, nếu họ tiếp tục trung thành.

19 Ta đã nghe lời cầu nguyện của họ, và sẽ chấp nhận sự hiến dâng của họ; và ta thấy cần thiết là họ phải bị mang đi xa như vậy là để thử thách “đức tin của họ.

20 Và giờ đây, thật vậy ta nói cho các người hay, ta ban cho các người một lệnh truyền rằng tất

cả những ai đã đến đây và có thể ở trong vùng lân cận, thì hãy để cho họ ở lại;

21 Còn những ai không thể ở được, những người có gia đình ở miền đông, thì hãy để họ lưu lại trong một thời gian ngắn, theo như tôi tớ Joseph của ta sẽ chỉ định cho họ;

22 Vì ta sẽ khuyên dạy hẳn về vấn đề này, và tất cả những điều gì mà hẳn sẽ chỉ định cho họ đều sẽ được thực hiện.

23 Và tất cả dân của ta cư ngụ trong các vùng phụ cận phải hết sức trung thành, cầu nguyện và khiêm nhường trước mặt ta, và chớ tiết lộ những điều ta đã tiết lộ cho họ biết, cho đến lúc nào theo sự thông sáng của ta thấy rằng những điều đó cần được tiết lộ.

24 Chớ nói đến những sự đoán phạt, và cũng chớ “khoe khoang đức tin cùng những công việc kỳ diệu, nhưng hãy cẩn thận cùng nhau quy tụ lại trong một vùng càng đông càng tốt, và hãy sống thuận theo tình cảm của dân chúng;

25 Và này, ta sẽ làm cho họ nhìn các người với đôi mắt đầy thiện cảm và ân điển, để các người có thể sống yên ổn và <sup>a</sup>an bình, trong khi các người nói với dân chúng rằng: Hãy thi hành sự phán xét và

14a Giôsuê 10:12–14;

Êsai 49:25;

GLGƯ 98:37.

15a GLGƯ 1:13–14.

<sup>b</sup> GLGƯ 112:24–26.

SHDTT Phạm Thượng.

<sup>c</sup> GLGƯ 84:3–4; 103:35.

16a GLGƯ 101:55;

103:22, 30.

<sup>b</sup> SHDTT Canh Giũ,

Canh Gác, Thức Canh.

18a GLGƯ 110:8–10.

19a SHDTT Đức Tin.

24a GLGƯ 84:73.

SHDTT Kiêu Ngạo,

Kiêu Hãnh.

25a SHDTT Bình An.

công lý cho chúng tôi đúng theo luật pháp, và đền bù những điều sai trái đã làm cho chúng tôi.

26 Giờ đây, này ta nói cho các người hay, những người bạn của ta, bằng cách thức này, các người có thể chiếm được ân huệ của dân chúng cho đến ngày “quân đội của Y Sơ Ra Ên trở nên hết sức hùng mạnh.

27 Và thỉnh thoảng ta sẽ làm mềm lòng dân chúng, như ta đã từng làm mềm lòng “Pha Ra Ôn, cho đến ngày tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta và các anh cả của ta, là những người ta đã chỉ định, có thời giờ quy tụ lực lượng trong nhà của ta,

28 Và phái “những người khôn ngoan đi để hoàn thành những việc ta đã truyền lệnh về <sup>b</sup>việc mua tất cả những đất nào có thể mua được ở hạt Jackson, và ở các hạt lân cận.

29 Vì ý muốn của ta là các vùng đất này cần phải được mua; và sau khi đã mua xong, các thánh hữu của ta nên chiếm hữu chúng theo “các luật dâng hiến mà ta đã ban cho.

30 Và sau khi những vùng đất này được mua xong, thì ta sẽ xem “quân đội của Y Sơ Ra Ên là vô tội về việc chiếm hữu những

phần đất thuộc về của họ, là những phần đất mà trước kia họ đã mua bằng tiền, và giặt sập các tháp của các kẻ thù của ta, và phân tán bọn canh gác của chúng, và <sup>b</sup>trả thù những kẻ thù của ta cho đến thế hệ thứ ba và thứ tư những kẻ ghét ta.

31 Nhưng trước tiên hãy để cho quân đội của ta trở nên hết sức hùng mạnh, và hãy để cho nó được “thánh hóa trước mắt ta, ngõ hầu quân đội ấy trở nên xinh đẹp như mặt trời, và trong sáng như <sup>b</sup>mặt trăng, và những lệnh kỳ của nó có thể làm cho các quốc gia phải khiếp đảm;

32 Để các vương quốc của thế gian này buộc lòng phải công nhận rằng, vương quốc Si Ôn quả thật là “vương quốc của Thượng Đế chúng ta và Đấng Ky Tô của Ngài; vậy nên, chúng ta phải <sup>b</sup>vâng phục các luật pháp của vương quốc đó.

33 Thật vậy, ta nói cho các người hay, ta thấy cần thiết là các anh cả đầu tiên của giáo hội ta phải nhận được “phước lành thiên ân của họ từ trên cao trong ngôi nhà của ta, là ngôi nhà mà ta đã truyền lệnh phải xây lên cho danh ta ở đất Kirtland.

26a Giêôên 2:11.  
 27a STKý 47:1–12.  
 28a GLGƯ 101:73.  
 b GLGƯ 42:35–36.  
 29a GLGƯ 42:30.  
 SHDĐT Dâng Hiến,  
 Luật Dâng Hiến; Tổ  
 Chức Hiệp Nhất.

30a GLGƯ 35:13–14;  
 101:55; 103:22, 26.  
 b GLGƯ 97:22.  
 31a SHDĐT Thánh Hóa.  
 b NhãCa 6:10;  
 GLGƯ 5:14; 109:73.  
 32a KHuyền 11:15.  
 SHDĐT Vương quốc

của Thượng Đế hay  
 Vương Quốc Thiên  
 Thượng.  
 b SHDĐT Chính Phủ,  
 Chính Quyền.  
 33a GLGƯ 95:8–9.  
 SHDĐT Thiên Ân.

34 Và những lệnh truyền mà ta đã ban cho về Si Ôn cùng “luật pháp của nó phải được thi hành và thực hiện, sau sự cứu chuộc của nó.

35 Đã có một ngày “kêu gọi, nhưng giờ đây đã đến ngày chọn lựa; và hãy để những người <sup>b</sup>xứng đáng được chọn lựa.

36 Và sẽ do tiếng nói của Thánh Linh biểu hiện cho tôi tớ của ta biết những ai được “chọn; và rồi họ sẽ được <sup>b</sup>thánh hóa;

37 Và nếu họ biết tuân theo những lời “khuyên dạy mà họ nhận được, thì sau nhiều ngày, họ sẽ có quyền năng để thực hiện tất cả những việc liên quan đến Si Ôn.

38 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, hãy tìm kiếm hòa bình, không những đối với những người đã đánh đập các người mà đối với tất cả mọi người;

39 Và hãy dựng lên một “cờ hiệu <sup>b</sup>hòa bình, và hãy rao truyền hòa bình đến các nơi tận cùng của trái đất;

40 Và hãy đề nghị hòa bình với những người đánh đập các người, thuận theo tiếng nói của Thánh Linh ở trong các người, và rồi “mọi việc sẽ hiệp lại làm lợi ích cho các người.

41 Vậy nên, hãy trung thành; và này, và trông kia, ta sẽ ở “với các người cho đến cùng. Quả thật vậy. A Men.

## TIẾT 106

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 25 tháng Mười Một năm 1834 (History of the Church, 2:170–171). Điều mặc khải này nhắm vào Warren A. Cowdery, anh của Oliver Cowdery.*

1–3, Warren A. Cowdery được kêu gọi làm vị chức sắc chủ tọa địa phương; 4–5, Sự Tái Lâm sẽ không bắt ngờ đến với con cái của sự sáng như một kẻ trộm; 6–8, Các phước lành vĩ đại theo sau sự phục vụ trung thành trong Giáo Hội.

**Ý MUỐN** của ta là tôi tớ Warren A. Cowdery của ta phải được chỉ định và sắc phong làm thầy tư tế thượng phẩm chủ tọa giáo hội của ta trên đất “Freedom và những vùng phụ cận;

34a GIẢI THÍCH GLGU 42 được gọi là “Luật Pháp.”

35a SHDĐT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi.

b SHDĐT Xứng Đáng.

36a GLGU 95:5.

SHDĐT Chọn, Chọn Lựa, Kẻ Được Chọn.  
b SHDĐT Thánh Hóa.

37a SHDĐT Khuyên Bảo, Khuyên Dạy, Khuyên Nhủ.

39a SHDĐT Cờ Hiệu.

b SHDĐT Bình An.

40a RôMa 8:28;  
GLGU 90:24; 100:15.  
41a MTỔ 28:19–20.

**106 1a** GIẢI THÍCH thành phố Freedom, New York, và khu ngoại ô.



2 Và phải thuyết giảng phúc âm vĩnh viễn của ta, và cất cao giọng lên mà cảnh cáo dân chúng không phải chỉ ở khu vực của hấn mà còn ở những hạt lân cận nữa.

3 Và phải hiến trọn thời giờ của mình cho chức vụ thánh và cao cả này, mà hiện ta ban cho hấn, trong khi tận tụy “tìm kiếm”<sup>b</sup> vương quốc thiên thượng cùng sự ngay chính của nó, rồi mọi điều cần thiết sẽ được ban thêm cho sau; vì “người làm công đáng được tiền lương mình.

4 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, “sự hiện đến của Chúa đã”<sup>b</sup> gần kề rồi, và ngày ấy đến với thế gian như “kẻ trộm trong đêm tối—

5 Vậy nên, hãy thắt lưng thật chặt để có thể làm con cái của “sự sáng, và ngày ấy sẽ không”<sup>b</sup> bất ngờ đến với các người như một kẻ trộm.

6 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, đã có sự vui mừng trên thiên thượng khi tôi tố Warren của ta cúi mình trước vương trượng của ta, và chịu rời xa những mưu mô xảo trá của loài người;

7 Vậy nên, phước thay cho tôi tố Warren của ta, vì ta sẽ thương xót hấn; và mặc dù tâm hồn hấn “cao ngạo, nhưng ta sẽ nâng hấn lên nếu hấn biết hạ mình trước mặt ta.

8 Và ta sẽ ban cho hấn “ân điển và sự an tâm mà nhờ đó hấn có thể đứng vững được; và nếu hấn tiếp tục làm một nhân chứng trung thành và làm ánh sáng cho giáo hội, thì ta đã sửa soạn cho hấn một mào triều thiên trong”<sup>b</sup> các gian nhà của Cha ta. Quả thật vậy. A Men.

TIẾT 107

*Điều mặc khải về chức tư tế ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, đề ngày 28 tháng Ba năm 1835 (History of the Church, 2:209–217). Vào ngày nói trên, Mười Hai Vị họp nhau lại với tư cách là hội đồng, và thú nhận những yếu kém và khuyết điểm của mỗi cá nhân, cùng bày tỏ sự hối cải và tìm kiếm sự hướng dẫn thêm của Chúa. Họ sắp sửa chia tay nhau để đi truyền giáo trong những khu vực được chỉ định. Mặc dù những phần của tiết này được tiếp nhận vào ngày nói trên, nhưng các hồ sơ lịch sử xác nhận rằng một số phần được tiếp nhận vào những thời gian khác nhau, có một số rất sớm vào tháng Mười Một năm 1831.*

3a MŢO 6:33.  
 b SHĐTT Vương quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng.  
 c MŢO 10:10; GLGU 31:5.

4a GiaCƠ 5:8.  
 b SHĐTT Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những.  
 c 1 TSLNCA 5:2.  
 5a SHĐTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.

b KHuyền 16:15.  
 7a SHĐTT Hư Không.  
 8a SHĐTT Ân Điển.  
 b Giảng 14:2; ÊThe 12:32–34; GLGU 59:2; 76:111; 81:6; 98:18.

1-6, Có hai chức tư tế: Mên Chi Xê Đéc và A Rôn; 7-12, Những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc có quyền năng thi hành tất cả các chức vụ trong Giáo Hội; 13-17, Giám trợ đoàn chủ tọa Chức Tư Tế A Rôn, là chức tư tế thực hiện các giáo lễ bề ngoài; 18-20, Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc nắm giữ các chìa khóa của tất cả các phước lành thuộc linh; Chức Tư Tế A Rôn nắm giữ các chìa khóa của sự phù trợ của các thiên sứ; 21-38, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Mười Hai Vị và Thầy Bảy Mười tạo thành các nhóm túc số chủ tọa, những quyết định của các nhóm túc số này phải được thực hiện trong sự hợp nhất và ngay chính; 39-52, Hệ thống tộc trưởng được thiết lập từ A Đam đến thời Nô Ê; 53-57, Các Thánh Hữu thời xưa quy tụ tại A Đam Ôn Đi A Man, và Chúa đã hiện đến cùng họ; 58-67, Mười Hai Vị phải cất đặt các chức sắc của Giáo Hội đúng như quy định; 68-76, Các vị giám trợ phục vụ với tư cách là các phán quan thông thường ở Y Sơ Ra Ên; 77-84, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Mười Hai Vị tạo thành tòa án cao nhất trong Giáo Hội; 85-100, Các chủ tịch chức tư tế quản trị các nhóm túc số riêng của mình.

**T**RONG giáo hội có hai chức tư tế, đó là Chức Tư Tế "Mên

Chi Xê Đéc và Chức Tư Tế <sup>b</sup>A Rôn, kể cả Chức Tư Tế Lê Vi.

2 Lý do chức tư tế thứ nhất được gọi là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là vì "Mên Chi Xê Đéc là một thầy tư tế thượng phẩm rất cao trọng.

3 Trước thời của ông, nó được gọi là *Thánh Chức Tư Tế theo "Ban của Vị Nam Tử của Thượng Đế.*

4 Nhưng vì sự kính trọng hay "tôn kính danh của Đấng Tối Cao, để tránh khỏi phải lặp đi lặp lại nhiều lần danh của Ngài, nên họ, giáo hội thời xưa, gọi chức ấy theo tên Mên Chi Xê Đéc, hay Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.

5 Tất cả các thẩm quyền hay chức vị khác trong giáo hội đều "phụ thuộc vào chức tư tế này.

6 Nhưng có hai đơn vị hay bộ phận chủ yếu—một là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, và một là Chức Tư Tế A Rôn hay "Chức Tư Tế Lê Vi.

7 Chức phẩm "anh cả nằm trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.

8 Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc nắm giữ quyền chủ tọa, và có quyền năng cùng "thẩm quyền đối với tất cả các chức vụ trong giáo hội, trong mọi thời đại trên thế gian, để điều hành các công việc thuộc linh.

9 "Chủ Tịch Đoàn Chức Tư Tế Thượng Phẩm, theo ban Mên Chi

107 1a SHDTT Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.  
b SHDTT Chức Tư Tế A Rôn.  
2a BDJS, STKý 14:25-40; GLGƯ 84:14.

SHDTT Mên Chi Xê Đéc.  
3a AnMa 13:3-19; GLGƯ 76:57.  
4a SHDTT Tôn Kính.  
5a GLGƯ 84:29; 107:14.

6a PTLKý 10:8-9.  
7a SHDTT Anh Cả.  
8a SHDTT Thẩm Quyền.  
9a GLGƯ 81:2; 107:22, 65-67, 91-92.

Xê Đéc, có quyền thi hành tất cả mọi chức vụ trong giáo hội.

10 “Các thầy tư tế thượng phẩm theo ban Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc có <sup>b</sup>quyền thi hành chức vụ của mình, dưới sự hướng dẫn của chủ tịch đoàn, trong việc điều hành các công việc thuộc linh, và cả trong chức phẩm anh cả, thầy tư tế (thuộc ban Lê Vi), thầy giảng, thầy trợ tế và tín hữu.

11 Anh cả có quyền thi hành thể cho thầy tư tế thượng phẩm khi thầy tư tế thượng phẩm vắng mặt.

12 Thầy tư tế thượng phẩm và anh cả phải điều hành các công việc thuộc linh đúng theo các giao ước và các giáo lệnh của giáo hội; và họ có quyền thi hành tất cả các chức phẩm này trong giáo hội khi những vị thẩm quyền cao hơn vắng mặt.

13 Chức tư tế thứ hai gọi là “Chức Tư Tế A Rôn, vì chức tư tế này đã truyền giao cho <sup>b</sup>A Rôn và dòng dõi của ông trong suốt các thế hệ của họ.

14 Lý do nó được gọi là chức tư tế thấp vì nó là một chức tư tế “phụ thuộc vào chức tư tế lớn hơn, nghĩa là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, và có quyền thực hiện các giáo lễ bề ngoài.

15 “Giám trợ đoàn là chủ tịch đoàn chức tư tế này, và nắm giữ các chìa khóa hay thẩm quyền của chức tư tế này.

16 Không một người nào có quyền hợp pháp nắm giữ chức vụ này, nắm giữ những chìa khóa của chức tư tế này, trừ phi người ấy phải là “hậu duệ chính tông của A Rôn.

17 Nhưng vì một thầy tư tế thượng phẩm thuộc Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc có thẩm quyền thi hành tất cả những chức vụ kém hơn, nên ông ta có thể thi hành chức vụ giám trợ khi không có một hậu duệ chính tông nào của A Rôn được tìm thấy, với điều kiện là vị này được kêu gọi và được phong nhiệm và “sắc phong vào quyền năng này bởi bàn tay của <sup>b</sup>Chủ Tịch Đoàn Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.

18 Quyền năng và thẩm quyền của chức tư tế cao hơn, hay là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, là nắm giữ “các chìa khóa của tất cả các phước lành thuộc linh của giáo hội—

19 Có đặc quyền nhận được “những điều kín nhiệm thuộc vương quốc thiên thượng, có được các tầng trời mở ra cho họ thấy, và được giao tiếp với <sup>b</sup>đại

10a SHDTT Thầy Tư Tế Thượng Phẩm.  
 b GLGƯ 121:34-37.  
 13a SHDTT Chức Tư Tế A Rôn.  
 b SHDTT A Rôn, Anh của Môi Se.  
 14a GLGƯ 20:52; 107:5.

15a SHDTT Giám Trợ, Giám Mục.  
 16a GLGƯ 68:14-21; 107:68-76.  
 17a SHDTT Sắc Phong.  
 b GLGƯ 68:15.  
 18a SHDTT Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các.

19a AnMa 12:9-11; GLGƯ 63:23; 84:19-22.  
 SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.  
 b HBRơ 12:22-24.

hội và giáo hội Con Đầu Lòng, và được hưởng sự giao tiếp cùng sự hiện diện của Thượng Đế Đức Chúa Cha và Chúa Giê Su, là Đấng trung gian của giao ước mới.

20 Quyền năng và thẩm quyền của chức tư tế thấp, hay là Chức Tư Tế A Rôn, là nắm giữ <sup>a</sup>các chìa khóa của sự phù trợ của các thiên sứ, cùng điều hành <sup>b</sup>các giáo lễ bề ngoài, từ ngữ của phúc âm, ‘phép báp têm về sự hối cải để được <sup>d</sup>xá miễn tội lỗi, phù hợp với các giao ước và các giáo lệnh.

21 Cần phải có các vị chủ tịch hay các chức sắc chủ tọa phát xuất từ, hay được tuyển chọn ra hoặc, từ trong số những người được sắc phong các chức phẩm trong hai chức tư tế này.

22 Từ <sup>a</sup>Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, ba <sup>b</sup>Thầy Tư Tế Thượng Phẩm Chủ Tọa, được nhóm tước số chọn lựa, được chỉ định và sắc phong vào chức vụ đó, và được ‘tán trợ qua sự tín nhiệm, đức tin, cùng lời cầu nguyện của giáo hội, hợp thành nhóm tước số Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội.

23 <sup>a</sup>Mười hai ủy viên hội đồng du hành được gọi là Mười Hai <sup>b</sup>Vị Sứ Đồ, hay là những nhân chứng đặc biệt cho tôn danh của Đấng Ky Tô trên khắp thế giới—do đó họ khác với các chức sắc

khác trong giáo hội về các bổn phận của chức vụ kêu gọi của họ.

24 Và họ hợp thành một nhóm tước số có thẩm quyền và quyền năng tương đương với thẩm quyền và quyền năng của ba vị chủ tịch như đã nói ở trên.

25 <sup>a</sup>Các Thầy Bảy Mươi cũng được kêu gọi để thuyết giảng phúc âm và làm nhân chứng đặc biệt với Dân Ngoại và trên toàn thế giới—do đó họ khác với các chức sắc khác trong giáo hội về các bổn phận của chức vụ kêu gọi của họ.

26 Và họ hợp thành một nhóm tước số, có thẩm quyền tương đương với Mười Hai nhân chứng đặc biệt hay Sứ Đồ như đã nói ở trên.

27 Và mọi quyết định của bất cứ nhóm tước số nào trong các nhóm tước số này cũng phải được toàn nhóm đó đồng thanh thỏa thuận; nghĩa là mọi thành viên trong mỗi nhóm tước số phải đồng ý với những quyết định trong nhóm, để cho những quyết định của họ cũng có uy quyền hay giá trị như quyết định của nhóm tước số kia—

28 Đa số có thể lập thành một nhóm tước số nếu trường hợp không có cách nào khác—

29 Trừ phi trường hợp như vậy, những quyết định của họ không được xem như đủ để nhận được

19c SHDTT Đấng Trung Gian, Đấng Trung Bảo.  
20a GLGU 13:1; 84:26–27.  
b SHDTT Giáo Lễ.  
c SHDTT Phép Báp Têm.  
d SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

22a SHDTT Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.  
b GLGU 90:3, 6; 107:9, 65–67, 78–84, 91–92.  
c SHDTT Tấn Trợ Các Vị

Lãnh Đạo của Giáo Hội.  
23a GLGU 107:33–35.  
b SHDTT Sứ Đồ.  
25a SHDTT Thầy Bảy Mươi.

cùng những phước lành mà các quyết định của nhóm túc số ba vị chủ tịch thời xưa đã nhận được, họ là những người đã được sắc phong theo ban Mên Chi Xê Đéc, và là những người ngay chính và thánh thiện.

30 Những quyết định của những nhóm túc số này, hay của một trong những nhóm túc số này, đều cần phải được thực hiện bằng mọi “sự ngay chính, thánh thiện, khiêm tốn trong lòng, nhu mì và sự nhịn nhục, đức tin, <sup>b</sup>đức hạnh, sự hiểu biết, sự ôn hòa, sự kiên nhẫn, sự tin kính, lòng nhân từ với anh em và lòng bác ái;

31 Vì có lời hứa rằng, nếu những điều này đầy đầy trong lòng họ thì ắt chẳng để cho họ “không kết quả trong sự nhận biết Chúa đâu.

32 Và trong trường hợp có một quyết định nào từ những nhóm túc số này mà được thực hiện một cách không ngay chính, thì quyết định đó có thể được trình bày trước một đại hội của các nhóm túc số, là các nhóm lập thành các vị có thẩm quyền thuộc linh của giáo hội; bằng không thì không thể có một sự kháng cáo nào về quyết định của họ.

33 Mười Hai Vị họp thành một Hội Đồng Thượng Phẩm Chủ Tọa Du Hành, thi hành trong danh Chúa, dưới sự hướng dẫn của

Chủ Tịch Đoàn Giáo Hội, phù hợp với cơ cấu thiên thượng; để xây dựng giáo hội, và điều hành tất cả mọi công việc của giáo hội trong khắp các quốc gia, trước tiên với “những người Dân Ngoại, thứ đến là với dân Do Thái.

34 Các Thầy Bảy Mười phải hành động trong danh của Chúa, dưới sự hướng dẫn của “Mười Hai Vị hay hội đồng thượng phẩm du hành, trong việc xây dựng giáo hội và điều hành tất cả mọi công việc của giáo hội trong khắp các quốc gia, trước tiên với những người Dân Ngoại và rồi với dân Do Thái—

35 Mười Hai Vị, nắm giữ các chìa khóa, được phái đi mở cửa bằng cách rao truyền phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, và cũng trước tiên với những người Dân Ngoại rồi với dân Do Thái.

36 “Các hội đồng thượng phẩm thường trực, tại các giáo khu Si Ôn, lập thành một nhóm túc số có thẩm quyền về các công việc của giáo hội, trong mọi quyết định của họ, tương đương với thẩm quyền của nhóm túc số chủ tịch đoàn, hay hội đồng thượng phẩm du hành.

37 Hội đồng thượng phẩm ở Si Ôn lập thành một nhóm túc số có thẩm quyền về các công việc của giáo hội, trong mọi quyết định của họ tương đương với các hội

30a GLGƯ 121:36.  
 SHĐTT Ngay Chính.  
 b GLGƯ 121:41.  
 SHĐTT Đức Hạnh.

31a 2 PERơ 1:5–8.  
 33a 1 NêPhi 13:42;  
 3 NêPhi 16:4–13;  
 GLGƯ 90:8–9.

34a GLGƯ 112:21.  
 36a SHĐTT Hội Đồng  
 Thượng Phẩm.

đồng Mười Hai Vị tại các giáo khu Si Ôn.

38 Bốn phạm của hội đồng thượng phẩm du hành là phải kêu gọi “các Thầy Bảy Mười, thay vì bất cứ một người nào khác, khi họ cần giúp đỡ, để thực thi những yêu cầu thuyết giảng và điều hành phúc âm.

39 Bốn phạm của Mười Hai Vị trong tất cả các chi nhánh lớn của giáo hội, là sắc phong “những thầy giảng tin lành, theo như họ được cho biết qua sự mặc khải—

40 Chức phẩm tư tế này đã được xác nhận để được cha truyền con nối, và hợp thức thuộc về hậu duệ chính tông của dòng dõi được chọn lựa, là những người mà những lời này được hứa.

41 Chức phẩm này được ban hành ra từ đời “A Đam, và truyền xuống qua <sup>b</sup>dòng dõi theo cách thức sau đây:

42 A Đam truyền cho “Sét, là người được A Đam sắc phong vào lúc sáu mươi chín tuổi và được A Đam chúc phước ba năm trước khi A Đam chết, và nhận được lời hứa của Thượng Đế qua thân phụ ông, rằng con cháu của ông sẽ là những người được Chúa chọn lựa, và rằng họ sẽ được bảo tồn đến ngày tận thế;

43 Vì ông (Sét) là một “người

hoàn hảo, và <sup>b</sup>giống hệt thân phụ mình, đến nỗi ông có vẻ giống như thân phụ mình trong mọi điều, và chỉ có thể phân biệt được với thân phụ ông qua tuổi tác của ông mà thôi.

44 Ê Nót được sắc phong bởi bàn tay A Đam vào lúc một trăm ba mươi bốn tuổi bốn tháng.

45 Thượng Đế kêu gọi Cai Nan trong vùng hoang dã vào lúc ông khoảng bốn mươi tuổi, và ông gặp A Đam khi ông đi đến một nơi gọi là Sê Đô La Ma. Ông được sắc phong chức khi ông tám mươi bảy tuổi.

46 Ma Ha La Le được bốn trăm chín mươi sáu tuổi bảy ngày, khi ông được sắc phong bởi bàn tay của A Đam, là người cũng đã ban phước cho ông.

47 Gia Rét được hai trăm tuổi, khi ông được sắc phong bởi bàn tay của A Đam, là người cũng đã ban phước cho ông.

48 “Hê Nóc được bàn tay A Đam sắc phong khi ông được hai mươi lăm tuổi; và khi ông được sáu mươi lăm tuổi, A Đam đã ban phước cho ông.

49 Và ông đã trông thấy Chúa, và ông đã cùng đi với Ngài, và luôn luôn được ở trước mặt Ngài; và ông đã cùng “đi với Thượng Đế trong ba trăm sáu mươi lăm năm, có nghĩa là ông sống được bốn trăm ba

38a SHDTT Thầy Bảy Mười.

39a SHDTT Thầy Giảng Tin Lành; Tộc Trưởng.

41a SHDTT A Đam.

b STKý 5;

GLGU' 84:6–16;

MôiSe 6:10–25.

42a SHDTT Sét.

43a SHDTT Hoàn Hảo.

b STKý 5:3.

48a SHDTT Hê Nóc.

49a STKý 5:22;

HBRơ 11:5;

MôiSe 7:69.

mười tuổi khi ông được <sup>b</sup>chuyển hóa.

50 “Mê Tu Sê La được bàn tay của A Đam sắc phong khi ông được một trăm tuổi.

51 Lê Méc được bàn tay của Sét sắc phong khi ông được ba mươi hai tuổi.

52 “Nô Ê được bàn tay của Mê Tu Sê La sắc phong khi ông lên mười tuổi.

53 Ba năm trước khi A Đam chết, ông gọi Sét, Ê Nót, Cai Nan, Ma Ha La Le, Gia Rét, Hê Nóc, và Mê Tu Sê La, tất cả những người này đều là “những thầy tư tế thượng phẩm, cùng với những hậu duệ ngay chính khác của ông, vào trong thung lũng <sup>b</sup>A Đam Ôn Đi A Man, và tại đây ban cho họ phước lành cuối cùng của ông.

54 Rồi Chúa xuất hiện cùng họ, và họ cùng đứng lên chúc phước cho “A Đam và gọi ông là <sup>b</sup>Mi Chen, vị hoàng tử, vị thiên sứ thượng đẳng.

55 Và Chúa an ủi A Đam và phán cùng ông rằng: Ta đã đặt người làm người đứng đầu; nhiều dân tộc sẽ từ người mà ra, và người là “hoàng tử của họ mãi mãi.

56 Và A Đam đứng ở giữa đám đông ấy; và mặc dù lưng đã còng

vì tuổi đã già, nhưng vì được đầy đầy Đức Thánh Linh, nên ông đã “tiên đoán những gì sẽ xảy ra cho hậu duệ của ông cho đến thế hệ cuối cùng.

57 Tất cả những điều này đã được ghi chép trong sách Hê Nóc, và sẽ được làm chứng vào đúng kỳ định.

58 Bốn phận của “Mười Hai Vị cũng là <sup>b</sup>sắc phong và cắt đặt tất cả các chức sắc khác của giáo hội đúng với điều mặc khải sau:

59 Đối với giáo hội của Đấng Ky Tô trên đất Si Ôn, ngoài “những luật pháp của giáo hội có liên hệ đến những công việc của giáo hội—

60 Thật vậy, ta nói cho các người hay, Chúa Muôn Quân phán, cần phải có “các anh cả chủ tọa để chủ tọa những người có chức phẩm anh cả;

61 Và cũng cần phải có “những thầy tư tế để chủ tọa những người có chức phẩm thầy tư tế;

62 Và cũng cần phải có những thầy giảng để “chủ tọa những người có chức phẩm thầy giảng, và cũng giống như vậy, cần phải có các thầy trợ tế—

63 Vậy nên, từ thầy trợ tế đến thầy giảng, và từ thầy giảng đến thầy tư tế, và từ thầy tư tế đến

49b SHDĐT Chuyển Hóa, Những Người Được.  
 50a SHDĐT Mê Tu Sê La.  
 52a SHDĐT Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh.  
 53a SHDĐT Thầy Tư Tế Thượng Phẩm.

b GLGU’ 78:15; 116:1. SHDĐT A Đam-Ôn Đi-A Man.  
 54a GLGU’ 128:21. SHDĐT A Đam.  
 b SHDĐT Mi Chê.  
 55a GLGU’ 78:16.  
 56a MôiSe 5:10.

58a SHDĐT Sứ Đồi.  
 b SHDĐT Sắc Phong.  
 59a GLGU’ 43:2–9.  
 60a GLGU’ 107:89–90.  
 61a GLGU’ 107:87.  
 62a GLGU’ 107:85–86.

anh cả, riêng biệt theo như từng chức phẩm được chỉ định, đúng theo các giao ước và các giáo lệnh của giáo hội.

64 Kế đến là Chức Tư Tế Thượng Phẩm, là chức phẩm cao nhất trong tất cả các chức phẩm.

65 Vậy nên, cần phải chỉ định một người từ Chức Tư Tế Thượng Phẩm để chủ tọa chức tư tế, và người này phải được gọi là Chủ Tịch của Chức Tư Tế Thượng Phẩm của Giáo Hội;

66 Hay nói cách khác, là "Thầy Tư Tế Thượng Phẩm Chủ Tọa Chức Tư Tế Thượng Phẩm của Giáo Hội.

67 Từ người này phát xuất việc thực hiện các giáo lễ và các phước lành cho giáo hội, qua "phép đặt tay.

68 Vậy nên, chức vụ của vị giám trợ không tương đương với chức vụ này; vì chức vụ của "vị giám trợ là đối phó với việc điều hành tất cả mọi việc về thể tục;

69 Tuy nhiên, vị giám trợ phải được chọn lựa từ "Chức Tư Tế Thượng Phẩm, trừ phi ông ta là một <sup>b</sup>hậu duệ chính tông của A Rôn;

70 Vì trừ phi ông ta là một hậu duệ chính tông của A Rôn, ông ta không thể nắm giữ những chìa khóa của chức tư tế đó.

71 Tuy nhiên, một thầy tư tế thượng phẩm, nghĩa là theo ban

Mên Chi Xê Đéc, có thể được phong nhiệm để thi hành các việc thuộc về thể tục, và hiểu biết về những việc này nhờ Thánh Linh lễ thật;

72 Và cũng để làm một "vị phán quan ở Y Sơ Ra Ên, để làm những công việc của giáo hội, để ngồi xét đoán những kẻ phạm tội căn cứ theo chứng ngôn khai trước mặt mình đúng theo các luật pháp, cùng với sự trợ giúp của những vị cố vấn mà mình đã lựa chọn hay sẽ lựa chọn trong số các anh cả của giáo hội.

73 Đây là bốn phận của một vị giám trợ không phải là một hậu duệ chính tông của A Rôn, nhưng đã được sắc phong Chức Tư Tế Thượng Phẩm theo ban Mên Chi Xê Đéc.

74 Do đó ông ta phải là một vị phán quan, nghĩa là một vị phán quan thông thường của các dân cư ở Si Ôn, hay trong một giáo khu Si Ôn, hay ở bất cứ một chi nhánh nào của giáo hội mà ông ta được phong nhiệm vào giáo vụ này, cho đến chừng nào biên giới của Si Ôn được nối rộng ra, và cần phải có thêm những vị giám trợ hay phán quan khác ở Si Ôn hay bất cứ ở nơi nào khác.

75 Và nếu có các vị giám trợ khác được chỉ định, thì họ phải hành động trong cùng một chức vụ đó.

66a GLGU 107:9, 91-92.  
SHD TT Chủ Tịch.

67a SHD TT Phép Đặt Tay.

68a SHD TT Giám Trợ,

Giám Mục.  
69a SHD TT Chức Tư Tế  
Mên Chi Xê Đéc.  
b GLGU 68:14-24;

84:18; 107:13-17.  
72a GLGU 58:17-18.



76 Nhưng một hậu duệ chính tông của A Rôn có quyền hợp pháp chủ tọa chức tư tế này, nắm giữ “những chìa khóa của giáo vụ này, hành động trong chức vụ giám trợ một cách độc lập, không cần phải có cố vấn, ngoại trừ trường hợp một vị Chủ Tịch của Chức Tư Tế Thượng Phẩm, theo ban Mên Chi Xê Đéc, bị xét xử, ngồi làm một phán quan ở Y Sơ Ra Ên.

77 Và sự quyết định của một trong hai hội đồng này phải thuận với giáo lệnh sau đây:

78 Lại nữa, thật vậy, ta nói cho các người hay, công việc quan trọng nhất của giáo hội, và “những trường hợp khó khăn nhất của giáo hội, nếu không có sự thỏa mãn về sự quyết định của vị giám trợ hay các vị phán quan, phải được đưa và chuyển lên hội đồng của giáo hội, trước mặt <sup>b</sup>Chủ Tịch Đoàn Chức Tư Tế Thượng Phẩm.

79 Và Chủ Tịch Đoàn hội đồng Chức Tư Tế Thượng Phẩm có quyền kêu gọi các thầy tư tế thượng phẩm khác, tức là mười hai vị, để phụ giúp với tư cách là các cố vấn; và do đó Chủ Tịch Đoàn Chức Tư Tế Thượng Phẩm và các vị cố vấn của chủ tịch đoàn này có quyền quyết định dựa trên những chứng ngôn đúng theo các luật pháp của giáo hội.

80 Và sau quyết định này, việc đó không được mang đến trước mặt Chúa nữa; vì đây là hội đồng cao nhất của giáo hội của Thượng Đế, và có một quyết định cuối cùng đối với những tranh luận về các vấn đề thuộc linh.

81 Không có một người nào thuộc giáo hội mà được miễn trừ khỏi hội đồng này của giáo hội.

82 Và nếu vị Chủ Tịch của Chức Tư Tế Thượng Phẩm phạm tội, thì vị này phải bị đem ra trước hội đồng chung của giáo hội, và hội đồng này phải được mười hai vị cố vấn Chức Tư Tế Thượng Phẩm trợ giúp;

83 Và sự quyết định của họ về ông ta phải chấm dứt mọi tranh luận về ông ta.

84 Do đó, không một ai được miễn trừ “công lý và luật pháp của Thượng Đế, ngõ hầu mọi sự việc có thể được thực hiện trong trật tự và trang nghiêm trước mắt Ngài đúng theo lẽ thật và sự ngay chính.

85 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, bốn phận của chủ tịch chức phẩm “thầy trợ tế là chủ tọa mười hai thầy trợ tế, ngồi họp với họ, và <sup>b</sup>giảng dạy cho họ biết bốn phận của họ, gây dựng lẫn nhau, như nó được ban cho đúng theo các giao ước.

86 Và cũng vậy, bốn phận của chủ tịch chức phẩm “các thầy

76a SHDTT Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các.  
78a GLGU 102:13, 28.  
b GLGU 68:22.

84a SHDTT Công Bình, Công Lý.  
85a SHDTT Thầy Trợ Tế.  
b GLGU 38:23;

88:77-79, 118.  
86a GLGU 20:53-60.  
SHDTT Thầy Giảng, Chức Tư Tế A Rôn.

giảng là chủ tọa hai mươi bốn thầy giảng, và ngồi họp với họ, giảng dạy cho họ biết các bổn phận của chức phẩm của họ, như nó được ban cho đúng theo các giao ước.

87 Cũng vậy, bổn phận của chủ tịch Chức Tư Tế A Rôn là chủ tọa bốn mươi tám “thầy tư tế, và ngồi họp với họ, giảng dạy cho họ biết các bổn phận của chức phẩm của họ, như được ban cho trong các giao ước—

88 Vị chủ tịch này phải là một “vị giám trợ; vì đây là một trong những nhiệm vụ của chức tư tế này.

89 Lại nữa, bổn phận của một vị chủ tịch chức phẩm của “các anh cả là phải chủ tọa chín mươi sáu anh cả, và ngồi họp với họ, cùng giảng dạy họ theo các giao ước.

90 Chủ tịch đoàn này khác với chủ tịch đoàn của các thầy bảy mươi và nhằm cho những người không “du hành khắp thế giới.

91 Và lại nữa, bổn phận của Chủ Tịch chức phẩm của Chức Tư Tế Thượng Phẩm là “chủ tọa toàn thể giáo hội, giống như <sup>b</sup>Môi Se—

92 Đây, đây là sự thông sáng: phải, làm “vị tiên kiến, <sup>b</sup>vị mặc khải, vị phiên dịch, và <sup>c</sup>vị tiên tri, với mọi <sup>d</sup>ân tử của Thượng Đế mà

Ngài ban cho người đứng đầu giáo hội.

93 Và theo khái tượng cho thấy tổ chức của “các Thầy Bảy Mươi là họ cần phải có bảy vị chủ tịch để chủ tọa họ, được chọn ra từ trong số các thầy bảy mươi;

94 Và vị chủ tịch thứ bảy của những vị chủ tịch này sẽ chủ tọa sáu vị chủ tịch kia;

95 Và bảy vị chủ tịch này phải chọn các thầy bảy mươi khác ngoài nhóm bảy mươi đầu tiên mà họ thuộc vào, và phải chủ tọa những vị ấy;

96 Và cũng phải chọn bảy mươi vị khác, cho đến bảy mươi lần bảy mươi, nếu công việc trong vườn nho cần đòi hỏi việc đó.

97 Và những thầy bảy mươi này phải là “những giáo sĩ du hành, trước tiên đến với những người Dân Ngoại rồi cũng đến với những người Do Thái.

98 Trái lại, các chức sắc khác của giáo hội, là những người không thuộc các nhóm túc số Mười Hai Vị hay Thầy Bảy Mươi, thì không có trách nhiệm phải hành trình đến mọi quốc gia, nhưng họ nên hành trình khi hoàn cảnh của họ cho phép, mặc dù họ có thể giữ những chức vụ cao cấp và quan trọng trong giáo hội.

87a SHDTT Thầy Tư Tế,  
Chức Tư Tế A Rôn.

88a SHDTT Giám Trợ,  
Giám Mục.

89a SHDTT Anh Cả.

90a GLGƯ 124:137.

91a GLGƯ 107:9, 65–67.

b GLGƯ 28:2;  
103:16–21.

92a MôSiA 8:13–18.  
SHDTT Tiên Kiến, Vị.

b SHDTT Mặc Khải.

c GLGƯ 21:1.

SHDTT Tiên Tri, Vị.

d SHDTT Ân Tử của  
Thánh Linh, Các.

93a GLGƯ 107:38.

SHDTT Thầy Bảy Mươi.

97a GLGƯ 124:138–139.

99 Vậy nên, giờ đây mọi người phải học hỏi “bốn phần của mình, và để <sup>b</sup>siêng năng thi hành nhiệm vụ mình đã được chỉ định.  
100 Người nào “biếng nhác thì sẽ không được xem là <sup>b</sup>xứng

đáng để ở, và người nào không học hỏi bốn phần của mình, và tự cho thấy là không được chấp nhận, thì sẽ không được xem là xứng đáng để ở lại. Quả thật vậy. A Men.

TIẾT 108

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 26 tháng Mười Hai, năm 1835 (History of the Church, 2:345). Tiết này được tiếp nhận theo lời yêu cầu của Lyman Sherman, là người trước đây đã được sắc phong chức thầy tư tế thượng phẩm và thầy bảy mươi, và là người đã đến yêu cầu Vị Tiên Tri xin điều mặc khải để biết về bốn phần của mình.*

1–3, Lyman Sherman được tha tội; 4–5, Ông phải được gồm vào trong số các anh cả lãnh đạo của Giáo Hội; 6–8, Ông được kêu gọi đi thuyết giảng phúc âm và củng cố những người anh em của mình.

**T**HẬT vậy, Chúa đã phán vậy với người, tôi tớ Lyman của ta: Người được tha tội vì người đã biết tuân theo tiếng nói của ta mà đến đây sáng nay để nhận những lời khuyên bảo của người mà ta chỉ định.

2 Vậy nên, tâm hồn người hãy “bình thản về những việc thuộc linh của mình, và chớ cưỡng lại tiếng nói của ta nói nữa.

3 Và hãy đứng lên, và từ nay về sau hãy thận trọng hơn trong việc tuân giữ những lời thệ

nguyện mà người đã và sẽ lập, rồi người sẽ nhận được rất nhiều phúc lành rất lớn lao.

4 Hãy kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi “buổi họp long trọng do các tôi tớ ta triệu tập, lúc đó người sẽ được ta nhớ đến cùng các anh cả đầu tiên của ta, và sẽ nhận được quyền hành qua lễ sắc phong cùng với những anh cả mà ta đã chọn lựa.

5 Đây, đây là “lời hứa của Đức Chúa Cha ban cho người nếu người tiếp tục trung thành.

6 Và việc đó sẽ được ban cho người để người có quyền đi “thuyết giảng phúc âm bất cứ nơi nào ta phái người đến, kể từ ngày ấy về sau.

7 Vậy nên, hãy “củng cố các anh em mình trong mọi ngôn từ, trong mọi lời cầu nguyện, trong

99 a SHDTT Bốn Phần.  
b SHDTT Chuyên Tâm.  
100a GLGU 58:26–29.  
SHDTT Biếng Nhác.

b SHDTT Xứng Đáng.  
108 2a SHDTT An Nghi.  
4a GLGU 109:6–10.  
5a GLGU 82:10.

6a SHDTT Công Việc Truyền Giáo.  
7a LuCa 22:31–32.

mọi lời khuyên nhủ, và trong mọi hành vi của mình.  
8 Và này, và trông kìa, ta ở cùng

người để ban phước lành cho người và “giải cứu người mãi mãi. A Men.

## TIẾT 109

*Lời cầu nguyện ở buổi lễ cung hiến đền thờ tại Kirtland, Ohio, ngày 27 tháng Ba, năm 1836 (History of the Church, 2:420–426). Theo lời tuyên bố được viết ra của Vị Tiên Tri, thì lời cầu nguyện này được ban cho ông qua sự mặc khải.*

1–5, Đền Thờ Kirtland được xây dựng lên làm một nơi cho Con của Người đến thăm viếng; 6–21, Đó phải là một ngôi nhà cầu nguyện, nhịn ăn, đức tin, học hỏi, vinh quang và trật tự, và một ngôi nhà của Thượng Đế; 22–23, Cầu xin cho những kẻ không hối cải mà còn chống đối dân của Chúa sẽ bị bỏ rơi; 34–42, Cầu xin cho các Thánh Hữu đi ra bằng quyền năng để quy tụ những người ngay chính về với Si Ôn; 43–53, Cầu xin cho các Thánh Hữu được giải cứu khỏi những điều khùng khiếp mà sẽ bị trút lên kẻ ác trong những ngày sau cùng; 54–58, Cầu xin cho các quốc gia và dân tộc cùng các giáo hội được chuẩn bị cho phúc âm; 59–67, Cầu xin cho những người dân Do Thái, những người dân La Man, và tất cả Y Sơ Ra Ên được cứu chuộc; 68–80, Cầu xin cho các Thánh Hữu được đội mão triều thiên bằng vinh quang và danh dự cùng nhận được sự cứu rỗi vĩnh cửu.

**X**IN “cảm tạ tôn danh Ngài, hỡi Đức Chúa Trời của Y Sơ Ra Ên, Ngài giữ <sup>b</sup>giao ước và tỏ lòng thương xót với các tội tổ của Ngài là những kẻ đã hết lòng bước đi ngay thẳng trước mặt Ngài—

2 Ngài là Đấng đã truyền lệnh cho các tội tổ Ngài phải “xây dựng lên một ngôi nhà cho danh Ngài tại chốn này [Kirtland].

3 Và giờ đây, hỡi Chúa, Ngài thấy rằng các tội tổ của Ngài đã làm đúng theo lệnh truyền của Ngài.

4 Và giờ đây chúng con cầu xin Ngài, hỡi Đức Chúa Cha Thánh Thiện, trong danh Chúa Giê Su Kỵ Tô, Vị Nam Tử của lòng Ngài, chỉ qua tôn danh Ngài sự cứu rỗi mới có thể được thực hiện cho con cái loài người mà thôi, chúng con cầu xin Ngài, hỡi Chúa, thu nhận “ngôi nhà này, do <sup>b</sup>công trình xây dựng của bàn tay chúng con, là những tội tổ của Ngài, ngôi nhà

8a 2 NêPhi 9:19.  
109 1a AnMa 37:37;  
GLGU 46:32.  
SHDĐT Tạ Ôn.

b ĐNÊn 9:4.  
SHDĐT Giao Ước.  
2a GLGU 88:119.  
4a 1 Vua 9:3.

SHDĐT Đền Thờ, Nhà của Chúa.  
b 2 NêPhi 5:16.

mà Ngài đã truyền lệnh cho chúng con phải xây dựng lên.

5 Vì Ngài biết rằng chúng con đã làm công việc này qua biết bao gian lao khổ sở; và trong cảnh nghèo hèn chúng con đã dâng hiến những tài sản của mình để xây dựng lên “ngôi nhà cho danh Ngài, để cho Con của Người có thể có một nơi để biểu hiện cho dân của Ngài thấy.

6 Và như Ngài đã phán trong một “điều mặc khải, đã ban cho chúng con, khi Ngài gọi chúng con là bạn của Ngài mà phán rằng: Các người hãy triệu tập một buổi họp long trọng; như ta đã truyền lệnh cho các người;

7 Và vì tất cả các người đều không có đức tin, nên các người phải siêng năng tìm hiểu và dạy cho nhau những lời thông sáng; phải, các người hãy tìm kiếm những lời thông sáng trong những sách hay nhất, hãy tìm kiếm sự hiểu biết, ngay cả bằng cách học hỏi và cũng bằng đức tin;

8 Hãy tự tổ chức; hãy chuẩn bị mọi điều cần thiết, và hãy thiết lập một ngôi nhà, đó là ngôi nhà cầu nguyện, ngôi nhà nhịn ăn, ngôi nhà của đức tin, ngôi nhà của sự học hỏi, ngôi nhà của sự vinh quang, ngôi nhà của sự trật tự, ngôi nhà của Thượng Đế;

9 Để cho những việc đi vào của các người có thể được ở trong danh Chúa; để những việc đi ra

của các người có thể được ở trong danh Chúa; để cho mọi lời chào đón của các người đều có thể được ở trong danh Chúa, với những bàn tay giơ lên đến Đấng Tối Cao—

10 Và giờ đây, hỡi Đức Chúa Cha Thánh Thiện, chúng con cầu xin Ngài giúp đỡ chúng con, là dân của Ngài, với ân điển của Ngài, trong việc chúng con triệu tập một buổi họp long trọng để cho cuộc hội họp được diễn ra mang lại vinh hiển cho Ngài và được sự chấp thuận thiêng liêng của Ngài;

11 Và trong một cách thức mà chúng con được xét thấy là xứng đáng, trước mặt Ngài, để nhận được sự thực hiện những điều mà Ngài đã “hứa với chúng con, là dân của Ngài, trong những điều mặc khải đã ban cho chúng con;

12 Để cho “vinh quang của Ngài được ở cùng dân Ngài, và ở cùng ngôi nhà này của Ngài, là ngôi nhà chúng con hiện cung hiến lên Ngài, để cho ngôi nhà này có thể được thánh hóa và biệt riêng ra thánh, và để cho sự hiện diện thiêng liêng của Ngài có thể được liên tục ở trong ngôi nhà này;

13 Và để cho tất cả những ai bước vào ngưỡng cửa ngôi nhà của Chúa đều có thể cảm thấy được quyền năng của Ngài, và bắt buộc phải công nhận rằng Ngài đã thánh hóa ngôi nhà này,

và rằng đây là nhà của Ngài, chốn thánh thiện của Ngài.

14 Và cầu xin Ngài, hỡi Đức Chúa Cha Thánh Thiện, rằng tất cả những ai đến thờ phượng trong ngôi nhà này đều có thể được giảng dạy những lời thông sáng trong những sách hay nhất, và rằng họ có thể học hỏi bằng sự tìm hiểu, và bằng đức tin, như Ngài đã phán;

15 Và rằng họ có thể tấn tới trong Ngài, và nhận được sự trọn vẹn của Đức Thánh Linh, và được tổ chức đúng theo các luật pháp của Ngài, và được chuẩn bị để thu nhận mọi điều cần thiết;

16 Và rằng ngôi nhà này có thể là một ngôi nhà cầu nguyện, một ngôi nhà nhịn ăn, một ngôi nhà của đức tin, một ngôi nhà của vinh quang và của Thượng Đế, tức là ngôi nhà của Ngài;

17 Rằng tất cả những việc đi vào của dân Ngài, vào trong ngôi nhà này, đều có thể ở trong danh Chúa;

18 Rằng những việc đi ra của họ từ trong ngôi nhà này đều có thể ở trong danh Chúa;

19 Để cho mọi lời chào đón của họ đều có thể ở trong danh Chúa với những bàn tay thánh thiện, gơ lên đến Đấng Tối Cao;

20 Và rằng không một vật gì "không thanh sạch được phép vào ngôi nhà của Ngài để làm ô uế nó;

21 Và khi dân của Ngài phạm

tội, bất cứ người nào, họ có thể hối cải cấp kỳ và trở về cùng Ngài, và tìm được ân huệ dưới mắt Ngài, và được phục hồi những phước lành mà Ngài đã thiết lập để đổ xuống cho những người biết "tôn kính Ngài trong nhà của Ngài.

22 Và chúng con cầu xin Ngài, hỡi Đức Chúa Cha Thánh Thiện, rằng những tội tớ của Ngài khi ra khỏi ngôi nhà này được mang quyền năng của Ngài, và danh Ngài có thể ở cùng họ, và vinh quang của Ngài bao bọc họ, và "các thiên sứ của Ngài chăm sóc họ;

23 Và từ chốn này họ có thể đem truyền bá những tin mừng vô cùng lớn lao và đầy vinh quang, trong lẽ thật, đến "các nơi tận cùng của trái đất, để cho họ có thể hiểu rằng, đây là công việc của Ngài, và Ngài đã đưa tay ra để thực hiện những gì Ngài đã phán qua miệng các vị tiên tri, liên quan tới những ngày sau cùng.

24 Chúng con cầu xin Ngài, hỡi Đức Chúa Cha Thánh Thiện, làm vững lòng những người tôn thờ, và tôn kính giữ danh và vị thế trong ngôi nhà này của Ngài, trong tất cả mọi thế hệ và mãi suốt vĩnh cửu;

25 Rằng không có một vũ khí nào "ché ra để chống lại họ sẽ đắc dụng; rằng kẻ nào <sup>b</sup>đào hố gài bẫy họ, thì chính kẻ đó phải sa vào hố mình đã đào ra;

20a GLGU' 94:8-9;

97:15-17.

21a SHDTT Tôn Kính.

22a SHDTT Thiên Sứ.

23a GLGU' 1:2.

25a ÊSai 54:17.

b CNgôn 26:27;

1 NêPhi 14:3; 22:14.

26 Rằng không một tập đoàn tà ác nào có đủ quyền hành đứng lên đánh “thắng được dân Ngài, là những người được mang <sup>b</sup> danh Ngài trong ngôi nhà này;

27 Và nếu có dân nào nổi lên chống lại dân này, thì cơn thịnh nộ của Ngài sẽ phùng lên nghịch cùng chúng;

28 Và nếu chúng đánh dân Ngài thì Ngài sẽ đánh chúng; Ngài sẽ đánh giùm cho dân Ngài như Ngài đã từng làm trong những ngày có chiến tranh, để họ có thể được giải cứu khỏi bàn tay của mọi kẻ thù của họ.

29 Chúng con cầu xin Ngài, hỡi Đức Chúa Cha Thánh Thiện, làm bối rối, và kinh ngạc, và mang sự xấu hổ cùng sự hoang mang tới tất cả những kẻ đã loan truyền những điều láo khoét ở mọi nơi, khắp cùng thế gian, để chống lại tội tở hay các tội tở của Ngài, nếu chúng không hối cải khi phúc âm vĩnh viễn được rao truyền tận tai chúng;

30 Và rằng tất cả những việc làm của chúng có thể bị hạ xuống thành hư không, và bị cuốn trôi đi bởi “mưa đá, và bởi những sự đoán phạt mà Ngài sẽ trút xuống chúng trong cơn thịnh nộ của Ngài, để <sup>b</sup> những lời láo khoét, và gièm pha chống lại dân Ngài có thể chấm dứt.

31 Hỡi Chúa, vì Ngài biết rằng các tội tở của Ngài vô tội trước mắt Ngài khi làm chứng về tôn danh Ngài, vì việc đó mà họ phải hứng chịu những điều này.

32 Vậy nên, chúng con cầu khẩn trước mặt Ngài xin Ngài giải thoát chúng con khỏi “ách này một cách hoàn toàn và trọn vẹn;

33 Hỡi Chúa, xin Ngài bẻ gãy ách này; xin Ngài bẻ gãy nó khỏi cổ các tội tở của Ngài, bằng quyền năng của Ngài, để cho chúng con có thể đứng lên giữa thế hệ này và làm công việc của Ngài.

34 Hỡi Đức Giê Hô Va, xin Ngài thương xót dân này, và vì tất cả mọi người đều “phạm tội, xin Ngài tha thứ tội cho dân Ngài, và cho tội lỗi của họ được xóa bỏ mãi mãi.

35 Cầu xin cho “phép xức dầu của các giáo sĩ của Ngài được đóng ấn với quyền năng từ trên cao.

36 Cầu xin cho việc ấy có thể được thực hiện cho họ giống như cho những người vào ngày Lễ Ngũ Tuần; cầu xin ân tứ về “ngôn ngữ, và luôn cả ân tứ thông dịch, được trút xuống cho dân Ngài, chẳng khác chi như <sup>b</sup> lưỡi bằng lửa.

37 Và cầu xin cho ngôi nhà của Ngài được tràn đầy “vinh quang

26a GLGƯ 98:22.

b 1 Vua 8:29.

30a ÊSai 28:17;

MôSiA 12:6;

GLGƯ 29:16.

b 3 NêPhi 21:19–21.

32a SHDTT Ách.

34a RôMa 3:23; 5:12.

SHDTT Tội Lỗi.

35a SHDTT Xức Dầu.

36a SHDTT Ngôn Ngữ,  
Ân Tứ về.

b CVCSĐ 2:1–3.

37a GLGƯ 84:5; 109:12.

SHDTT Vinh Quang,

Vinh Hiển.





hạt Jackson, Missouri, xua đuổi khỏi đất thừa hưởng của họ, và hỏi Chúa, xin Ngài bẻ gãy ách thống khổ này đã đặt lên họ.

48 Hỏi Chúa, Ngài biết rằng họ đã bị áp bức và thống khổ vô cùng vì những kẻ tà ác; và tâm hồn chúng con "trần ngập nỗi buồn vì những gánh nặng gian khổ của họ.

49 Hỏi Chúa, Ngài sẽ để cho dân này phải chịu sự thống khổ này, và để cho những tiếng kêu cầu của những người vô tội vang đến tận tai Ngài, và "máu của họ dâng lên để làm chứng cùng Ngài "bao lâu nữa trước khi Ngài biểu lộ bằng chứng của Ngài vì lợi ích của họ?

50 Hỏi Chúa, xin Ngài "thương xót cho đám người tà ác đã đánh đuổi dân Ngài, để họ có thể chấm dứt sự cướp phá, để họ có thể hối cải tội lỗi của họ, nếu sự hối cải có thể được;

51 Nhưng nếu họ không hối cải, thì hỏi Chúa, xin Ngài tỏ trần cánh tay Ngài, và "cứu chuộc điều mà Ngài đã chỉ định, tức là Si Ôn cho dân Ngài.

52 Và nếu không có cách nào khác hơn, để cho chính nghĩa của dân Ngài khỏi phải mất đi trước mắt Ngài, thì cầu xin cho cơn phẫn nộ của Ngài phừng lên, và cơn phẫn nộ của Ngài giáng xuống những kẻ ấy, khiến cho họ

phải bị tiêu diệt hết cả rễ lẫn cành, dưới gầm trời này;

53 Nhưng nếu họ hối cải, thì Ngài là Đấng đầy ân điển và thương xót, xin xây mặt khỏi cơn thịnh nộ của Ngài, khi Ngài nhìn mặt của Đấng đã được Ngài xúc dầu.

54 Hỏi Chúa, xin Ngài thương xót mọi quốc gia trên thế gian này; xin Ngài thương xót những người cai trị của xứ sở chúng con; cầu xin cho những nguyên tắc mà tổ phụ của chúng con đã bảo tồn một cách hết sức vinh dự và cao quý, đó là "Hiến Pháp của xứ sở chúng con, được vững bền mãi mãi.

55 Xin Ngài nhớ đến các vua, các hoàng tử, các nhà quý phái, và các vĩ nhân của thế gian, cùng tất cả mọi người, và mọi giáo hội, mọi người nghèo khổ, túng thiếu, và những kẻ đau khổ trên thế gian này;

56 Để cho lòng của họ được xoa dịu khi các tội tở của Ngài từ ngôi nhà của Ngài ra đi, hỏi Đức Giê Hô Va, để làm chứng về danh Ngài; để cho những thành kiến của họ có thể biến mất trước "lẽ thật, và dân của Ngài có thể nhận được sự thiện cảm từ tất cả mọi người;

57 Để cho tất cả các nơi tận cùng của trái đất có thể biết rằng chúng con, những tội tở của Ngài, đã

48a SHD TT Thương Hại.  
49a SHD TT Tuân Đạo.  
b TThiên 13:1-2.  
50a SHD TT Thương Xót.

51a GLGU 100:13; 105:2.  
54a 1 PERơ 2:13-15;  
GLGU 98:5-7;  
101:77, 80.

SHD TT Hiến Pháp.  
56a SHD TT Lê Thật.

“nghe được tiếng nói của Ngài, và Ngài đã phái chúng con đi;

58 Để cho trong số tất cả những người này, những tôi tớ của Ngài, là các con trai của Gia Cốp, có thể quy tụ những người ngay chính lại để xây dựng một thành phố thánh cho danh Ngài, như Ngài đã truyền lệnh cho họ.

59 Chúng con cầu xin Ngài chỉ định cho Si Ôn “những giáo khu khác ngoài giáo khu này mà Ngài đã chỉ định, để cho <sup>b</sup>sự quy tụ của dân Ngài có thể tiến hành một cách rất mạnh mẽ và uy nghi, ngõ hầu công việc của Ngài có thể được ‘chóng kết thúc trong sự ngay chính.

60 Giờ đây, hỡi Chúa, chúng con đã nói những lời này trước mặt Ngài, về những điều mặc khải và những giáo lệnh mà Ngài đã ban cho chúng con, là những người được xếp loại là “những người Dân Ngoại.

61 Nhưng Ngài biết là Ngài có tình thương lớn lao đối với con cháu của Gia Cốp, là những người đã từ lâu bị phân tán trên các núi, trong ngày mây mù tăm tối.

62 Vậy nên, chúng con cầu xin Ngài thương xót con cháu của Gia Cốp, để cho “Giê Ru Sa Lem,

ngay từ giờ phút này, có thể bắt đầu được cứu chuộc;

63 Và ách nô lệ có thể bắt đầu được bẻ gãy khỏi gia tộc “Đa Vít;

64 Và con cháu của “Giu Đa có thể bắt đầu trở về <sup>b</sup>các xứ sở Ngài đã ban cho tổ phụ của họ là Áp Ra Ham.

65 Và xin cho “những người dân sót lại của Gia Cốp, là những người trước kia đã bị nguyên rủa và bị đánh đuổi vì sự phạm giới của họ, được <sup>b</sup>cải hóa từ tình trạng man dã và lạc hậu để sang đến phúc âm vĩnh viễn trọn vẹn của Ngài;

66 Để cho họ có thể bỏ các vũ khí làm đổ máu của họ xuống, và chấm dứt những cuộc nổi loạn của họ.

67 Và cầu xin cho tất cả mọi người dân bị phân tán còn sót lại của “Y Sơ Ra Ên, là những người đã bị đánh đuổi ra các nơi tận cùng của trái đất, biết nhận thức được lẽ thật, tin ở nơi Đấng Mê Si, và được cứu chuộc khỏi sự áp bức cùng được vui mừng trước mặt Ngài.

68 Hỡi Chúa, xin Ngài nhớ đến tôi tớ Joseph Smith, Jr., của Ngài, và tất cả mọi thống khổ và ngược đãi của hắn—cách thức hắn đã

57a GLGU 20:16; 76:22–24.

59a ÊSai 54:2.

b SHDĐT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của  
Y Sơ Ra Ên.

c MTỐ 24:22.

60a 1 NêPhi 13:1–32;

15:13–18.

62a 3 NêPhi 20:29.

SHDĐT Giê Ru Sa Lem.

63a SHDĐT Đa Vít.

64a XCRi 12:6–9;

MLChi 3:4;

GLGU 133:13, 35.

SHDĐT Giu Đa.

b STKý 17:1–8.

SHDĐT Đất Hứa.

65a 2 NêPhi 30:3;

AnMa 46:23–24;

3 NêPhi 20:15–21;

GLGU 19:27.

b 2 NêPhi 30:6;

3 NêPhi 21:20–22.

SHDĐT Cải Đạo,

Cải Hóa.

67a SHDĐT Y Sơ Ra Ên—Sự  
quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

“giao ước với <sup>b</sup>Đức Giê Hô Va, và đã hứa nguyện với Ngài, hỡi Thượng Đế Toàn Năng của Gia Cốp—cùng các giáo lệnh mà Ngài đã ban cho hần, và hần đã chân thành cố gắng hết sức làm theo ý muốn của Ngài.

69 Hỡi Chúa, xin Ngài thương xót vợ con hần để họ có thể được tôn cao trong chốn hiện diện của Ngài, và được bảo bọc trong bàn tay nuôi dưỡng của Ngài.

70 Xin Ngài thương xót đến tất cả “những thân quyền của hần, để cho những thành kiến của họ phải bị đổ gãy và bị cuốn đi như vượt qua một cơn lụt; ngõ hầu họ được cải đạo và cứu chuộc với Y Sơ Ra Ên, và biết rằng Ngài là Thượng Đế.

71 Hỡi Chúa, xin Ngài nhớ đến các vị chủ tịch, nghĩa là tất cả các vị chủ tịch của giáo hội của Ngài, để cho bàn tay phải của Ngài có thể tôn cao họ, cùng với tất cả gia đình họ và những thân quyền họ, để danh của những người này có thể được trường cửu và được ghi nhớ vĩnh viễn từ thế hệ này đến thế hệ khác.

72 Hỡi Chúa, xin Ngài nhớ đến toàn thể tín hữu trong giáo hội của Ngài, cùng với tất cả gia đình họ và tất cả những thân quyền họ, cùng với tất cả những người bệnh

tật, và đau khổ của họ, luôn cả những người nghèo khổ, và nhu mì trên thế gian này; ngõ hầu “vương quốc mà Ngài đã dựng lên chớ chẳng phải bởi bàn tay con người, có thể trở thành một hòn núi lớn choán hết cả thế gian;

73 Để cho Giáo Hội của Ngài có thể ra khỏi nơi hoang dã tối tăm, và chiếu sáng lên đẹp như “mặt trăng, chói lợi như mặt trời, và không khiếp như một đạo quân cờ xí hùng hậu;

74 Và được trang điểm như một cô dâu vào ngày đó, khi Ngài vén bức màn che các tầng trời, và làm “rúng động các núi trước mặt Ngài, và <sup>b</sup>các thung lũng sẽ được cao lên, và những nơi gập ghềnh sẽ được làm cho phẳng phiu; để vinh quang của Ngài có thể tràn ngập thế gian;

75 Để khi tiếng kèn đồng trời lên cho người chết, chúng con sẽ được “cất lên giữa đám mây mà gặp Ngài, để chúng con có thể ở cùng Chúa mãi mãi;

76 Để y phục chúng con có thể được tinh khiết, để chúng con có thể được khoác lên “chiếc áo ngay chính, với nhánh chà là trong tay, và <sup>b</sup>mào triều thiên vinh quang trên đầu chúng con, và gặt hái được “niềm vui vĩnh cửu để bù

68a SHDĐT Giao Ước.  
 b SHDĐT Giê Hô Va.  
 70a GIẢI THÍCH bà con gần.  
 72a ĐNỀN 2:44-45;  
 GLGƯ 65:2.  
 73a NhãCa. 6:10;

GLGƯ 5:14; 105:31.  
 74a GLGƯ 133:21-22, 40.  
 b ÊSai 40:4;  
 LuCa 3:5;  
 GLGƯ 49:23.  
 75a 1 TSLNCA 4:17.

76a KHuyền 7:13-15;  
 2 NêPhi 9:14.  
 b SHDĐT Mào Triều Thiên; Tôn Cao.  
 c SHDĐT Vui Mừng, Vui Vẻ.

đáp lại “những nỗi thống khổ của chúng con.

77 Hỡi Đức Chúa Trời Toàn Năng, xin Ngài nghe những lời khẩn nguyện này của chúng con, và xin Ngài đáp lời chúng con từ trên trời, nơi cư ngụ thánh thiện của Ngài, nơi Ngài đang ngồi trên thiên tòa, với bao “vinh quang, vinh hiển, quyền năng, vẻ uy nghi, uy lực, quyền thống trị, lẽ thật, công lý, sự phán xét, lòng thương xót và sự trọn vẹn vô tận, từ vĩnh viễn này đến vĩnh viễn khác.

78 Hãy nghe, hãy nghe, hãy nghe lời thỉnh nguyện của chúng con, hỡi Chúa! Và xin Ngài đáp lại lời thỉnh nguyện của chúng con, và xin Ngài chấp nhận lễ cung hiến ngôi nhà này cho Ngài,

là công trình của bàn tay chúng con, mà chúng con đã xây dựng cho danh Ngài;

79 Và cũng xin Ngài chấp nhận giáo hội này, để gọi nó theo danh của Ngài. Và xin Ngài giúp đỡ chúng con bằng quyền năng của Thánh Linh Ngài, để chúng con có thể hòa chung tiếng nói của chúng con với tiếng nói của “các thiên thần rực rỡ, sáng chói đang bao quanh ngài của Ngài, với những lời ca tôn vinh vang lên: Hô Sa Na Thượng Đế và <sup>b</sup>Chiên Con!

80 Và xin Ngài cho những người này, là những người đã được Ngài xúc dầu, được “mặc sự cứu rỗi, và các thánh hữu của Ngài reo mừng. A Men và A Men.

## TIẾT 110

*Những khái tượng được biểu hiện ra cho Tiên Tri Joseph Smith và Oliver Cowdery thấy trong đền thờ Kirtland, Ohio, ngày 3 tháng Tư năm 1836 (History of the Church, 2:435–436). Dịp này xảy ra trong lúc có một buổi nhóm họp trong ngày Sa Bát. Vị Tiên Tri viết lời tựa về những sự biểu hiện này với những lời như sau: “Vào buổi chiều, tôi phụ giúp các Vị Chủ Tịch khác để phân phát Tiệc Thánh cho các tín hữu của Giáo Hội, sau khi đã nhận từ nơi Mười Hai Vị, là những người hôm ấy có đặc ân làm lễ tại bàn Tiệc Thánh. Sau khi đã làm xong công việc này cho các anh chị em tín hữu của tôi, tôi rút lui về chỗ bực gỗ, trong khi các màn che được bỏ xuống, và tôi cùng Oliver Cowdery quỳ xuống nghiêm trang cầu nguyện thầm. Sau khi cầu nguyện xong đứng lên, khái tượng sau đây đã được mở ra cho cả hai chúng tôi thấy” (History of the Church, 2:435).*

1–10, Chúa Giê Hô Va hiện ra trong vinh quang và chấp nhận Đền

Thờ Kirtland là ngôi nhà của Ngài; 11–12, Môi Se và Ê Li A mỗi người

76d HBRơ 12:1–11;  
GLGƯ 58:4.

Vinh Hiển.  
79a ÊSai 6:1–2.

Thượng Đế.  
80a TThiên 132:16.

77a SHDTT Vinh Quang,

b SHDTT Chiên Con của

hiện ra và trao các chìa khóa và các gian kỳ của họ; 13-16, Ê Li trở lại và trao các chìa khóa của gian kỳ của ông như Ma La Chi đã hứa.

**B**ỨC màn che được cất khỏi tâm trí của chúng tôi, và <sup>b</sup>mất hiểu biết của chúng tôi được mở ra.

2 Chúng tôi trông thấy Chúa đứng trên bực gỗ trước mặt chúng tôi; và dưới chân Ngài là một cái bệ lát bằng vàng y, có màu vàng thẫm như màu hổ phách.

3 <sup>a</sup>Đôi mắt Ngài rực rỡ như ánh lửa; tóc trên đầu của Ngài trắng như tuyết mới rơi; <sup>b</sup>nét mặt Ngài sáng hơn cả ánh sáng mặt trời; và <sup>c</sup>tiếng nói của Ngài tựa như tiếng nước lớn cuộn chảy, đó là tiếng nói của <sup>d</sup>Đức Giê Hô Va phán truyền rằng:

4 Ta là <sup>a</sup>đầu tiên và cuối cùng; ta là Đấng đã <sup>b</sup>sống, ta là Đấng đã bị giết chết; ta là <sup>c</sup>Đấng biện hộ cho các người với Đức Chúa Cha.

5 Nay, các người được <sup>a</sup>tha tội; các người được thanh sạch trước mặt ta; vậy nên, hãy ngẩng đầu lên mà vui mừng.

6 Hãy để cho lòng của các anh em các người hân hoan và lòng

của tất cả dân ta hân hoan, là những người đã đem hết sức lực mình ra để <sup>a</sup>xây dựng ngôi nhà này cho danh ta.

7 Vì này, ta đã <sup>a</sup>thu nhận <sup>b</sup>ngôi nhà này, và danh ta sẽ ở nơi đây; và ta sẽ biểu hiện với lòng thương xót cho dân ta thấy trong ngôi nhà này.

8 Phải, ta sẽ <sup>a</sup>xuất hiện cho các tôi tớ của ta trông thấy, và nói với họ bằng tiếng nói của chính ta, nếu dân ta biết tuân giữ những giáo lệnh của ta, và không làm <sup>b</sup>ô uế <sup>c</sup>ngôi nhà thánh này.

9 Phải, lòng của hàng vạn người sẽ hết sức hân hoan vì <sup>a</sup>những phước lành sẽ được trút xuống, và vì <sup>b</sup>phước lành thiên ân mà các tôi tớ của ta đã được ban cho trong ngôi nhà này.

10 Và danh tiếng của ngôi nhà này sẽ lan truyền tới các nước ngoài; và đây là sự khởi đầu của phước lành mà sẽ được <sup>a</sup>trút xuống đầu dân ta. Quả thật vậy. A Men.

11 Sau khi <sup>a</sup>khải tượng này chấm dứt, các tầng trời lại mở ra lần nữa cho chúng tôi; và <sup>b</sup>Môi Se xuất hiện trước mắt chúng tôi, và trao cho chúng tôi <sup>c</sup>những chìa khóa

110 1a SHDTT Mân.  
 b GLGƯ 76:12, 19;  
 136:32; 138:11.  
 3a KHuyền 1:14.  
 b KHuyền 1:16;  
 JS—LS 1:17.  
 c ÊXCÊN 43:2;  
 KHuyền 1:15;  
 GLGƯ 133:21-22.  
 d SHDTT Giê Hô Va.  
 4a SHDTT Con Đầu Lòng.

b PTLKý 5:24.  
 c SHDTT Đấng Biện Hộ.  
 5a SHDTT Tha Thứ.  
 6a GLGƯ 109:4-5.  
 7a 2 SứKý 7:16.  
 b SHDTT Đền Thờ,  
 Nhà của Chúa.  
 8a GLGƯ 50:45.  
 b GLGƯ 97:15-17.  
 c SHDTT Thánh.  
 9a STKý 12:1-3;

GLGƯ 39:15;  
 ARHam 2:8-11.  
 b GLGƯ 95:8.  
 SHDTT Thiên Ân.  
 10a GLGƯ 105:12.  
 11a SHDTT Khải Tượng.  
 b MÔT 17:3.  
 c SHDTT Chìa Khóa của  
 Chức Tư Tế, Các.

về “sự quy tụ dân Y Sơ Ra Ên từ bốn phương trời, và về sự dẫn dắt mười chi tộc từ đất “phương bắc.

12 Sau đó, “Ê Li A xuất hiện, và trao cho chúng tôi <sup>b</sup>gian kỳ “phúc âm của Áp Ra Ham và nói rằng, trong chúng tôi và dòng dõi chúng tôi gồm tất cả các thế hệ sau chúng tôi sẽ được phước.

13 Sau khi khải tượng này chấm dứt, thì một khải tượng vĩ đại và vinh quang khác hiện đến với chúng tôi; vì “Ê Li, vị tiên tri đã được <sup>b</sup>cất lên trời mà không trải qua sự chết, đã đứng trước mặt chúng tôi, và nói rằng:

14 Nay, thời gian ấy đã đến, đó là thời gian do miệng Ma La Chi nói ra—ông làm chứng rằng ông [Ê Li] sẽ được sai xuống trước ngày trọng đại và khủng khiếp của Chúa xảy đến—

15 Để “làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, lòng con cái trở lại cùng cha, bằng không thì cả thế gian này sẽ bị đánh bằng sự rửa sả—

16 Vậy nên, các chìa khóa của gian kỳ này được trao tận tay các người; và nhờ đó, các người có thể biết được rằng “ngày trọng đại và khủng khiếp của Chúa đã gần kề, ngay cả ở trước cửa rồi.

### TIẾT 111

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Salem, Massachusetts, ngày 6 tháng Tám năm 1836 (History of the Church, 2:465–466). Vào lúc này, các vị lãnh đạo của Giáo Hội bị mắc nợ nặng nề vì những việc làm của họ trong giáo vụ. Khi nghe được rằng một số tiền lớn sẽ có sẵn cho họ ở Salem, Vị Tiên Tri, Sidney Rigdon, Hyrum Smith và Oliver Cowdery đã đi đến đó từ Kirtland, Ohio, để kiểm tra xem tin tức này có đúng không, cùng với việc thuyết giảng phúc âm. Các anh em này đã thực hiện một số công việc của Giáo Hội và thuyết giảng. Khi biết rõ rằng sẽ không có một số tiền nào có sẵn, họ trở về Kirtland. Một số sự kiện quan trọng trong quá trình của điều mặc khải này được phản ánh trong những lời được dùng trong đó.*

1–5, Chúa chăm lo những nhu cầu thể tục của các tôi tớ của Ngài; 6–11, Ngài sẽ thương xót Si Ôn và

thu xếp tất cả mọi điều cho sự lợi ích của các tôi tớ của Ngài.

11 d GCóp 6:2; GLGƯ 29:7.  
SHDT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.  
e GLGƯ 133:26–32.  
SHDT Y Sơ Ra Ên—Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc.

12 a SHDT Ê Li A.  
b SHDT Gian Kỳ.  
c GLTi 3:6–29.  
SHDT Giao Ước của Áp Ra Ham.  
13 a SHDT Ê Li.  
b SHDT Chuyển Hóa,

Những Người Được.  
15 a JS—LS 1:38–39.  
SHDT Gia Phả;  
Cứu Rỗi cho Người Chết, Sự.  
16 a SHDT Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những

**T**A, Chúa Thượng Đấng của các người, không bắt mẫn về việc hành trình đến đây của các người, mặc dù những chuyện điên rồ của các người.

2 Trong thành phố này, ta có nhiều kho tàng cho các người, vì sự lợi ích của Si Ôn, và nhiều người trong thành phố này, là những người mà ta sẽ quy tụ lại đúng lúc vì sự lợi ích của Si Ôn, qua công việc của các người.

3 Vậy nên, điều cần thiết là các người phải làm quen với những người trong thành phố này, như các người sẽ được hướng dẫn, và như nó sẽ được tiết lộ cho các người biết.

4 Và chuyện sẽ xảy ra rằng sẽ đến lúc ta trao thành phố này vào tay các người, để các người có quyền hành trên thành phố này, đến nỗi họ sẽ không khám phá ra các kế hoạch mật của các người; và những cửa cải bằng vàng bạc của nó sẽ thuộc về các người.

5 Chớ lo lắng về “nợ nần của mình, vì ta sẽ ban cho các người khả năng để trả các món nợ đó.

6 Chớ lo lắng về Si Ôn, vì ta sẽ thương xót nó.

7 Hãy lưu lại chốn này và những vùng phụ cận;

8 Và nơi nào ta muốn các người lưu lại, phần lớn, sẽ được cho các người biết bằng “sự bình an và quyền năng của Thánh Linh của ta trút xuống các người.

9 Nơi này các người có thể thuê mướn được. Và hãy tận tụy tìm hỏi về những dân cư cổ xưa và những người sáng lập của thành phố này;

10 Vì có nhiều kho tàng quý giá cho các người trong thành phố này.

11 Vậy nên, các người hãy “khôn ngoan như những con rắn, nhưng không tội lỗi; và rồi ta sẽ thu xếp tất cả mọi điều tốt đẹp cho ‘sự lợi ích của các người, ngay khi các người có khả năng thu nhận chúng. A Men.

TIẾT 112

*Điều mặc khải ban cho Thomas B. Marsh, qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Kirtland, Ohio, ngày 23 tháng Bảy năm 1837 (History of the Church, 2:499-501). Điều mặc khải này bao gồm lời Chúa phán với Thomas B. Marsh về Mười Hai Vị Sứ Đồ của Chiên Con. Vị Tiên Tri chép rằng điều mặc khải này nhận được vào ngày phúc âm được giảng dạy lần đầu tiên bên Anh Quốc. Vào lúc này, Thomas B. Marsh là Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ.*

111 5a GLGƯ 64:27-29.  
8a GLGƯ 27:16.

SHDĐT Bình An.  
11a MTÓ 10:16.

b RôMa 8:28;  
GLGƯ 90:24; 100:15.

1-10, Mười Hai Vị phải gọi phúc âm và cất lên tiếng nói cảnh cáo đến với mọi quốc gia và dân tộc; 11-15, Họ phải vác thập tự giá đi theo Chúa Giê Su, và cho chiên của Ngài ăn; 16-20, Những người nào tiếp nhận Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn tức là tiếp nhận Chúa; 21-29, Bóng tối bao trùm thế gian và chỉ có những ai tin và chịu phép báp têm mới được cứu; 30-34, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Mười Hai Vị nắm giữ các chìa khóa của gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn.

**T**HẬT vậy, Chúa đã phán vậy với người, tôi tớ Thomas của ta: Ta đã nghe lời cầu nguyện của người; và sự bố thí của người đã lên đến trước mặt ta và được ta "ghi nhớ, vì lợi ích của những anh em của người, là những người được chọn lựa để làm chứng về danh ta và <sup>b</sup>gợi chứng ngôn ấy ra hải ngoại, đến với tất cả các quốc gia, sắc ngữ, sắc tộc, và dân tộc, và được sắc phong qua các tôi tớ của ta.

2 Thật vậy, ta nói cho người hay, có một vài điều trong lòng người và về người mà ta, là Chúa, không được hài lòng lắm.

3 Tuy nhiên, vì người đã biết "hạ mình xuống thì người sẽ được tôn lên; vậy nên người được tha thứ tất cả các tội lỗi của mình.

4 Hãy để cho lòng người được "hân hoan trước mặt ta; và người

phải làm chứng về danh ta, không phải chỉ với <sup>b</sup>người Dân Ngoại mà cả với "người Do Thái nữa; và người phải phủ biển lời của ta đến các nơi tận cùng của trái đất.

5 Vậy nên, hãy "tranh đấu hết buổi sáng này đến buổi sáng kia; và hết ngày này qua ngày khác, hãy để <sup>b</sup>tiếng nói cảnh cáo của người vang lên; và khi đêm đến, chớ để cho dân cư thế gian mê ngủ, nhờ lời diễn giảng của người.

6 Hãy để cho nơi cư ngụ của người được biết tới trong Si Ôn, và chớ "dọn nhà đi chỗ khác; vì ta, là Chúa, có một công việc lớn lao cho người làm, về việc truyền bá danh ta cho con cái loài người biết.

7 Vậy nên, hãy "thắt lưng của người lại để làm công việc ấy. Hãy để cho chân của người cũng được mang giày, vì người được chọn, và lối đi của người trải qua các núi, và ở giữa các quốc gia.

8 Và nhờ lời nói của người, nhiều người cao ngạo sẽ bị hạ "xuống, và nhờ lời nói của người mà nhiều người khiêm tốn sẽ được tôn cao.

9 Tiếng nói của người sẽ là những lời quả mắng đối với những người phạm giới; và khi người quả mắng thì lưỡi của những kẻ hay phi báng phải chấm dứt những lời ngược ngạo của nó.

10 Người hãy "khiêm nhường;

112 1a CVCSD 10:4.

b GLGU 18:28.

3a MTỔ 23:12;

LuCa 14:11.

4a Giảng 16:33.

b GLGU 18:6; 90:8-9.

c GLGU 19:27.

5a GiuĐe 1:3.

b GLGU 1:4-5.

6a TThiên 125:1.

7a ÊPSô 6:13-17.

8a SHĐTT Khiêm

Nhường, Khiêm Tốn.

10a CNgôn 18:12.



rồi Chúa Thượng Đế của người sẽ nắm tay dẫn dắt người, và sẽ đáp lại những lời cầu nguyện của người.

11 Ta hiểu lòng người, và đã nghe những lời cầu nguyện của người về các anh em của mình. Chớ có thiên vị mà “yêu thương họ hơn nhiều người khác; nhưng hãy yêu thương họ như chính bản thân mình; và hãy để cho tình yêu thương của mình tràn ngập đến tất cả mọi người, và đến tất cả những người yêu mến danh ta.

12 Và hãy cầu nguyện cho các anh em của người trong Hội Đồng Mười Hai Vị. Hãy khiến trách họ nặng nề vì danh ta, và hãy để họ bị khiển trách về tất cả những tội lỗi của họ, và người hãy trung thành với “danh ta trước mắt ta.

13 Và sau “những cám dỗ, và nhiều <sup>b</sup>khốn khó của họ, này, ta, là Chúa, sẽ tìm kiếm họ, và nếu họ không chai đá trong lòng, và không cứng cổ chống lại ta, thì họ sẽ được <sup>c</sup>cải hóa, và ta sẽ chữa lành cho họ.

14 Giờ đây, ta nói cho người hay, và những gì ta nói cho người biết là ta cũng nói cho tất cả Mười Hai người nữa: Hãy đứng

lên và thắt lưng thật chặt, hãy vác “thập tự giá đi theo ta, và <sup>b</sup>cho chiền của ta ăn.

15 Chớ tự tôn mình lên; chớ “chống đối lại tôi tớ Joseph của ta; vì thật vậy, ta nói cho các người hay, ta ở cùng hấn, và tay ta phủ lên trên hấn; và <sup>b</sup>các chìa khóa ta đã ban cho hấn, và cũng ban cho các người, sẽ không bị cất khỏi hấn cho tới khi ta đến.

16 Thật vậy, ta nói cho người hay, tôi tớ Thomas của ta, người là người mà ta đã lựa chọn để nắm giữ những chìa khóa của vương quốc ta, có liên quan đến Mười Hai người, ở hải ngoại trong số tất cả các quốc gia—

17 Ngõ hầu người có thể trở thành tôi tớ của ta, để mở cửa vương quốc ở tất cả những nơi mà tôi tớ Joseph của ta, và tôi tớ “Sidney của ta và tôi tớ <sup>b</sup>Hyrum của ta không thể đến được;

18 Vì ta đã đặt gánh nặng của tất cả chi nhánh giáo hội lên trên vai họ trong một thời gian ngắn.

19 Vậy nên, bất cứ nơi nào họ phái người đi, người hãy đi, rồi ta sẽ ở cùng người; và bất cứ nơi nào mà người rao truyền danh ta, thì một “cánh cửa đầy hiệu năng sẽ mở ra cho người, để họ có thể nhận được lời của ta.

11a MTỐ 5:43-48.  
SHDĐT Lòng Bác Ái;  
Yêu Thương,  
Yêu Mến.  
12a SHDĐT Chúa Giê Su  
Ky Tô—Tự mang  
danh của Chúa  
Giê Su Ky Tô.  
13a SHDĐT Cám Dỗ.

b Giảng 16:33;  
KHuyền 7:13-14;  
GLGŪ 58:3-4.  
c 3 NêPhi 18:32.  
SHDĐT Cải Đạo,  
Cải Hóa.  
14a MTỐ 16:24.  
BDJS, MTỐ 16:25-26;  
LuCa 9:23.

b Giảng 21:15-17.  
15a SHDĐT Phản Nghịch.  
b GLGŪ 28:7.  
SHDĐT Chìa Khóa của  
Chức Tư Tế, Các.  
17a SHDĐT Rigdon, Sidney.  
b SHDĐT Smith, Hyrum.  
19a 1 CRTô 16:9;  
GLGŪ 118:3.

20 Kẻ nào “tiếp nhận lời của ta tức là tiếp nhận ta, và kẻ nào tiếp nhận ta tức là tiếp nhận Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, là những người mà ta đã phái đi, là những người mà ta đã đặt làm cố vấn cho các người vì danh ta.

21 Và lại nữa, ta nói cho người hay, bất cứ người nào mà các người phái đi trong danh ta, bởi tiếng nói của các anh em người là “Mười Hai người, đã được đề cử hợp thức và được <sup>b</sup>ủy quyền bởi các người, sẽ có quyền năng mở cửa vương quốc của ta tại bất cứ quốc gia nào mà các người phái họ đi—

22 Nếu họ biết hạ mình trước mặt ta, và biết tuân theo những lời của ta, và biết “nghe theo tiếng nói của Thánh Linh của ta.

23 Thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, “sự tối tăm bao trùm thế gian, và sự tối tăm mù mịt bao trùm tâm trí của mọi người, và mọi xác thịt đều trở nên <sup>b</sup>bại hoại trước mặt ta.

24 Đây, “sự báo thù sẽ chóng đến với dân cư trên thế gian này, là ngày thịnh nộ, ngày thiêu đốt, ngày tiêu điều, <sup>b</sup>than khóc, rên rỉ, và đốn đau; và nó sẽ lan tràn

khắp mặt đất như một cơn gió lốc, Chúa phán vậy.

25 Và nó sẽ “bắt đầu từ nhà ta, và sẽ từ nhà ta lan tràn ra, Chúa phán vậy;

26 Đầu tiên ở giữa những người trong đám các người, Chúa phán, là những người đã “thú nhận là biết đến danh ta và chẳng <sup>b</sup>biết ta, và ‘xúc phạm đến ta ở giữa nhà ta, Chúa phán vậy.

27 Vậy nên, các người chớ có lo lắng về những công việc của giáo hội ta ở nơi này, Chúa phán vậy.

28 Nhưng hãy làm cho lòng của các người được “thanh khiết trước mặt ta; và rồi các người hãy ra <sup>b</sup>đi khắp thế gian để thuyết giảng phúc âm của ta cho mọi người chưa từng nhận được phúc âm này;

29 Và ai “tin cùng <sup>b</sup>chịu phép báp têm thì sẽ được cứu, còn ai không tin và không chịu phép báp têm thì sẽ bị ‘đoán phạt.

30 Đối với các người, “Mười Hai Vị Sứ Đồ, và <sup>b</sup>Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, là những người được chỉ định cùng với các người để là những vị cố vấn và những người lãnh đạo của các người, trong những ngày sau cùng và cho lần

20a GLGƯ 84:35–38.

21a GLGƯ 107:34–35.

*b* SHDTT Thẩm Quyền.

22a SHDTT Nghe, Nghe Theo; Vâng Lời, Vâng Theo.

23a ÊSai 60:2;

MiChê 3:6;

GLGƯ 38:11.

SHDTT Bội Giáo—Sự

bội giáo của giáo

hội Kỵ Tô Giáo  
lúc xưa.

*b* GLGƯ 10:20–23.

24a SHDTT Trả Thủ.

*b* GLGƯ 124:8.

25a 1 PERơ 4:17–18.

26a MÔ 7:21–23;

GLGƯ 41:1; 56:1.

*b* LuCa 6:46;

MôSiA 26:24–27;

3 NêPhi 14:21–23.

*c* SHDTT Phạm Thượng.

28a SHDTT Thanh Khiết.

*b* Mác 16:15–16.

29a MMôn 9:22–23;

GLGƯ 20:25–26.

*b* SHDTT Phép Báp Têm.

*c* SHDTT Đoán Phạt.

30a SHDTT Sứ Đồ.

*b* SHDTT Đệ Nhất Chủ

Tịch Đoàn.

cuối, tức là ‘gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn.

31 Các người nắm giữ được quyền năng này, cùng với tất cả những ai đã nhận được gian kỳ trong bất cứ thời đại nào kể từ lúc mới bắt đầu sáng tạo thế gian;

32 Vì thật vậy, ta nói cho các người hay, ‘các chìa khóa của gian kỳ này, là những chìa khóa mà các người đã nhận được, đã <sup>b</sup>truyền nối từ các tổ phụ, và sau rốt đã được từ trên trời gởi xuống cho các người.

33 Thật vậy, ta nói cho các người hay, kìa xem chức vụ kêu gọi của các người thật cao trọng lắm thay! Hãy ‘tẩy sạch lòng của mình và y phục của mình, kéo máu của thể hệ này sẽ bị <sup>b</sup>đòi hỏi ở tay các người.

34 Hãy trung thành cho đến khi ta đến, vì ta ‘chống đến; và đem phần thưởng theo với ta để đền bù cho mỗi người tùy theo <sup>b</sup>công việc họ làm. Ta là An Pha và Ô Mê Ga. A Men.

TIẾT 113

*Những lời giải đáp của Tiên Tri Joseph Smith đối với một số câu hỏi về các câu viết của Ê Sai, tháng Ba năm 1838 (History of the Church, 3:9–10).*

1–6, Gốc Y Sai, nhánh mọc ra từ nó, và rễ Y Sai được nhận diện; 7–10, Những dân sót lại bị phân tán của Si Ôn có quyền có được chức tư tế và được khuyến khích trở về với Chúa.

**A**i là Gốc ‘Y Sai được đề cập đến trong các câu thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư và thứ năm của chương 11 trong sách Ê Sai?

2 Thật vậy Chúa đã phán rằng: Đó là Đấng Ky Tô.

3 Ai là cái nhánh được đề cập đến trong câu thứ nhất của

chương 11 trong sách Ê Sai, mà sẽ mọc ra từ Gốc Y Sai?

4 Đây, Chúa đã phán như vậy: Đó là một tội tổ trong tay của Đấng Ky Tô, người này một phần là hậu duệ của Y Sai và cũng của ‘Ép Ra Im, hay của gia tộc Giô Sép, và được ban cho rất nhiều <sup>b</sup>quyền năng.

5 Ai là rễ Y Sai được đề cập đến trong câu 10 của chương 11?

6 Đây, Chúa đã phán vậy, đó là một hậu duệ của Y Sai, và cũng của Giô Sép, là người có quyền

30c ÊPSô 1:10;  
GLGU’ 27:13;  
124:40–42.  
SHDTT Gian Kỳ.

32a GLGU’ 110:11–16.  
SHDTT Chìa Khóa của

Chức Tư Tế, Các.  
b ARHam 1:2–3.  
33a GCôp 1:19.  
b GLGU’ 72:3.  
34a KHuyền 22:7, 12;  
GLGU’ 49:28; 54:10.

b SHDTT Việc Làm.  
113 1a SHDTT Y Sai.  
4a STKý 41:50–52;  
GLGU’ 133:30–34.  
SHDTT Ép Ra Im.  
b SHDTT Quyền Năng.

hợp pháp hưởng chức tư tế, và “các chìa khóa của vương quốc, để làm <sup>b</sup>cờ hiệu, và cho ‘sự quy tụ dân của ta lại với nhau vào những ngày sau cùng.

7 Những câu hỏi của Elias Higbee: Lệnh truyền trong Ê Sai, chương 52, câu thứ nhất có nói: Hỡi Si Ôn, hãy mặc lấy sức mạnh của người, có nghĩa gì?—và Ê Sai muốn ám chỉ những người nào?

8 Ông muốn ám chỉ đến những người mà Thượng Đế sẽ kêu gọi vào những ngày sau cùng, đó là những người sẽ nắm giữ quyền năng của chức tư tế để mang lại “Si Ôn, và cứu chuộc Y Sơ Ra Ên; và để mặc lấy <sup>b</sup>sức mạnh của nó tức là mang vào thẩm quyền của chức tư tế mà Si Ôn có ‘quyền nhận được qua dòng dõi; và cũng

có được trở lại quyền năng mà nó đã mất.

9 Chúng ta phải hiểu như thế nào về việc Si Ôn cởi bỏ những dây trói buộc nơi cổ nó; trong câu thứ hai?

10 Chúng ta phải hiểu rằng “những dân sót lại bị phân tán được khuyên nhủ phải <sup>b</sup>quay về cùng Chúa, từ nơi mà họ đã sa ngã; và nếu họ làm như vậy, thì lời hứa của Chúa là Ngài sẽ nói chuyện với họ, hay là ban cho họ điều mặc khải. Xem các câu thứ sáu, thứ bảy và thứ tám. Những dây trói buộc nơi cổ Si Ôn là những lời nguyện rửa của Thượng Đế trên nó, hay những dân sót lại của Y Sơ Ra Ên trong tình trạng phân tán của họ giữa những người Dân Ngoại.

## TIẾT 114

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Far West, Missouri, ngày 17 tháng Tư năm 1838 (History of the Church, 3:23).*

1-2, *Những chức vụ trong giáo hội do những người không trung thành nắm giữ sẽ được giao cho những người khác.*

**T**HẬT vậy, Chúa đã phán như vậy: điều khôn ngoan cho tôi tớ David W. Patten của ta là hẳn phải thanh toán tất cả công việc của hẳn càng sớm càng tốt, và

phải xếp đặt hàng hóa của hẳn lại, để hẳn có thể thực hiện một sứ mệnh cho ta vào mùa xuân năm tới, cùng với những người khác, đó là mười hai người kể cả hẳn, để làm chứng về danh ta và đem lại tin lành cho toàn thể thế gian.

2 Vì quả thật, Chúa đã phán rằng nếu trong các người có những

6a SHDĐT Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các.

b GLGU 45:9.

SHDĐT Cờ Hiệu.

c SHDĐT Y Sơ Ra Ên—Sự

quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

8a SHDĐT Si Ôn.

b GLGU 82:14.

c SHDĐT Quyền Trưởng Nam.

10a SHDĐT Y Sơ Ra Ên—

Sự phân tán của Y Sơ Ra Ên.

b ÔSê 3:4-5;

2 NêPhi 6:11.

người chối bỏ danh ta, những người khác cần phải được "chỉ

định lên <sup>b</sup>thay thế họ và nhận chức vụ của họ. A Men.

TIẾT 115

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Far West, Missouri, ngày 26 tháng Tư năm 1838, biểu lộ ý muốn của Thượng Đế về việc xây cất chốn ấy và ngôi nhà của Chúa (History of the Church, 3:23-25). Điều mặc khải này được nhắm vào các vị chức sắc chủ tọa của Giáo Hội.*

1-4, Chúa đặt tên giáo hội của Ngài là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; 5-6, Si Ôn và các giáo khu của nó là những nơi phòng vệ và dung thân cho các Thánh Hữu; 7-16, Các Thánh Hữu được truyền lệnh xây cất một ngôi nhà của Chúa ở Far West; 17-19, Joseph Smith nắm giữ các chìa khóa vương quốc của Thượng Đế trên thế gian.

**T**HẬT vậy, Chúa đã phán vậy với người, tôi tớ "Joseph Smith của ta, và cả tôi tớ <sup>b</sup>Sidney Rigdon của ta, và cả tôi tớ "Hyrum Smith của ta nữa, cùng với các cố vấn của người là những người hiện được và sẽ được chỉ định từ đây về sau;

2 Và luôn cả với tôi tớ "Edward Partridge của ta, và các cố vấn của hắn;

3 Và luôn cả với những tôi tớ

trung thành của ta là những người thuộc hội đồng thượng phẩm của giáo hội ta ở Si Ôn, vì nó sẽ được gọi như vậy, và cùng với tất cả các anh cả và mọi người trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô của ta, đang bị phân tán khắp nơi trên thế giới;

4 Vì "giáo hội của ta sẽ được gọi như vậy trong những ngày sau cùng, tức là <sup>b</sup>Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

5 Thật vậy, ta nói với tất cả các người rằng: Hãy "đứng dậy và chiếu sáng, để ánh sáng của các người có thể là một <sup>b</sup>cờ lệnh cho các quốc gia;

6 Và để cho "sự quy tụ lại trên đất <sup>b</sup>Si Ôn, và trên <sup>c</sup>các giáo khu của nó có thể để phòng vệ và "dung thân khỏi cơn bão tố, cùng thoát khỏi cơn thịnh nộ khi nó

114 2a GLGU 118:1, 6.  
b GLGU 64:40.

115 1a SHDTT Smith, Joseph, Jr.  
b SHDTT Rigdon, Sidney.  
c SHDTT Smith, Hyrum.  
2a SHDTT Partridge, Edward.

4a 3 NêPhi 27:4-8.  
b SHDTT Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.  
5a ÊSai 60:1-3.  
b ÊSai 11:12.  
SHDTT Cờ Hiệu.

6a SHDTT Y Sơ Ra Ên—  
Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.  
b SHDTT Si Ôn.  
c GLGU 101:21.  
SHDTT Giáo Khu.  
d ÊSai 25:1, 4;  
GLGU 45:66-71.

được “trút nguyên vẹn lên toàn thể thế gian.

7 Hãy để cho thành phố Far West trở thành một thành phố thánh và được biệt riêng cho ta; và nó phải được gọi là một thành phố chí thánh, vì đất mà các người đang đứng trên đó là đất “thánh.

8 Vậy nên, ta truyền lệnh cho các người phải “xây cất lên một ngôi nhà cho ta, để làm nơi các thánh đồ của ta quy tụ lại với nhau để họ có thể <sup>b</sup>thờ phượng ta.

9 Và hãy bắt đầu công việc này, và nền móng cùng công việc chuẩn bị vào mùa hè tới đây;

10 Hãy khởi công vào ngày mồng Bốn tháng Bảy tới; và từ ngày ấy trở đi, dân của ta phải tận tụy làm việc để xây một ngôi nhà cho danh ta;

11 Và bắt đầu từ ngày này đến “một năm sau, hãy để họ tái khởi công xây nền móng cho <sup>b</sup>ngôi nhà của ta.

12 Vậy nên, từ lúc đó trở đi hãy để họ tận tụy làm việc cho đến khi nó được hoàn tất, từ viên đá góc nhà cho đến nóc nhà, cho đến khi không còn một việc nào chưa hoàn thành.

13 Thật vậy, ta nói cho các người hay, chớ để tôi tớ Joseph

của ta, hay tôi tớ Sidney của ta, hoặc tôi tớ Hyrum của ta phải mắc nợ nữa vì xây cất ngôi nhà cho danh ta;

14 Nhưng hãy để ngôi nhà được xây cất cho danh ta đúng theo “kiểu mẫu ta sẽ cho họ thấy.

15 Và nếu dân của ta không xây cất nhà ấy đúng theo kiểu mẫu ta sẽ cho chủ tịch đoàn của họ thấy, thì ta sẽ không thu nhận nhà ấy từ tay họ.

16 Nhưng nếu dân của ta xây cất nhà ấy đúng theo kiểu mẫu ta sẽ cho chủ tịch đoàn của họ thấy, tức là tôi tớ Joseph của ta và các cố vấn của hắn, thì ta sẽ thu nhận nhà ấy từ tay dân của ta.

17 Và lại nữa, thật vậy, ta nói cho các người hay, ý muốn của ta là thành phố Far West phải được xây dựng cấp tốc bằng sự quy tụ của các thánh hữu của ta;

18 Và luôn cả những nơi khác cũng được chỉ định làm “các giáo khu trong các vùng lân cận, theo như chúng thỉnh thoảng được biểu lộ cho tôi tớ Joseph của ta biết.

19 Vì này, ta sẽ ở với hắn, và ta sẽ thánh hóa hắn trước dân chúng; vì ta đã ban cho hắn “các chìa khóa của vương quốc và giáo vụ này. Quả thật vậy. A Men.

6e KHuyền 14:10;  
GLGƯ 1:13-14.

7a SHĐTT Thánh.

8a GLGƯ 88:119; 95:8.

b SHĐTT Thờ Phượng.

11a GLGƯ 118:5.

b GLGƯ 124:45-54.

14a HBRơ 8:5;

GLGƯ 97:10.

18a GLGƯ 101:21.

SHĐTT Giáo Khu.

19a SHĐTT Chìa Khóa của  
Chức Tư Tế, Các.

TIẾT 116

*Điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith, gần Wight’s Ferry, ở một nơi gọi là Đồi Spring, hạt Daviess, Missouri, ngày 19 tháng Năm năm 1838 (History of the Church, 3:35).*

<p><b>Đ</b>ỒI Spring được Chúa đặt tên là <sup>a</sup>A Đam Ôn Đi A Man, vì Ngài phán rằng đây là nơi <sup>b</sup>A</p>	<p>Đam sẽ đến viếng dân của ông, hay “Đấng Thượng Cồ sẽ ngồi, theo như tiên tri Đa Ni Ên đã nói.</p>
---	--

TIẾT 117

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Far West, Missouri, ngày 8 tháng Bảy năm 1838, về những bốn phận cấp bách của William Marks, Newel K. Whitney, và Oliver Granger (History of the Church, 3:45–46).*

1–9, Các tội tớ của Chúa không được tham lam những điều thế tục, vì “tài sản có nghĩa lý gì đối với Chúa?”; 10–16, Họ phải từ bỏ sự nhỏ nhoi trong tâm hồn, và những sự hy sinh của họ sẽ là những điều thiêng liêng đối với Chúa.

**T**HẬT vậy, Chúa đã phán với tôi tớ William Marks của ta, và luôn cả với tôi tớ Newel K. Whitney của ta như vậy: Họ phải nhanh chóng thanh toán công việc của mình và lên đường rời khỏi đất Kirtland trước khi ta, là Chúa, lại cho tuyết rơi xuống trên mặt đất này.

2 Họ phải tỉnh giấc mà đứng dậy, và rời khỏi chứ không được chần chừ, vì ta, là Chúa, truyền lệnh như vậy.

3 Vậy nên, nếu họ chần chừ thì điều không hay sẽ đến với họ.

4 Họ phải hối cải tất cả tội lỗi, và tất cả những điều ham muốn tham lam của mình trước mắt ta, lời Chúa phán; vì <sup>a</sup>tài sản có nghĩa lý gì đối với ta? Lời Chúa phán.

5 Hãy dùng những tài sản tại Kirtland để thanh toán “các nợ nần, lời Chúa phán. Hãy bỏ những tài sản này, lời Chúa phán, và những gì còn lại thì hãy để ở trong tay các người, lời Chúa phán vậy.

6 Vì há ta chẳng có chim muông trên trời, cá dưới biển, cùng thú vật trong núi hay sao? Há ta chẳng làm ra trái đất hay sao? Há ta chẳng nắm <sup>a</sup>vận mạng của tất cả những đạo quân của các quốc gia trên thế gian này hay sao?

116 1a GLGU 78:15.  
SHDTT A Đam-Ôn  
Đi-A Man.

b SHDTT A Đam.  
c ĐNÊn 7:13–14, 22.  
117 4a GLGU 104:14.

5a GLGU 104:78.  
6a CVCSD 17:26;  
1 NêPhi 17:36–39.

7 Vậy há ta sẽ chẳng làm cho “những nơi hoang vắng được nảy chồi đâm hoa, và khiến sinh sôi nảy nở thật dồi dào hay sao? Lời Chúa phán vậy.

8 Há trên núi “A Đam Ôn Đi A Man, và trên đồng bằng Ô La Ha “Si Nê Ha, hay “xứ nơi A Đam cư ngụ không đủ chỗ sao, để cho các người phải tham lam những điều chỉ bằng một giọt nước mà quên đi những vấn đề hệ trọng?

9 Vậy nên, hãy lên đây đến xứ của dân ta, đó là Si Ôn.

10 Tôi tớ William Marks của ta phải “trung thành về một vài việc, rồi hẳn sẽ là người cai quản nhiều việc. Hãy để hẳn chủ tọa dân của ta trong thành phố Far West, và hãy để hẳn được hưởng những phúc lành của dân ta.

11 Tôi tớ Newel K. Whitney của ta phải xấu hổ về đảng “Nicolaitane và “những điều khả ố bí mật của chúng, cùng tất cả những sự nhỏ nhoi trong tâm hồn hẳn trước mặt ta, lời Chúa phán, và hãy đến xứ A Đam Ôn Đi A Man, và làm vị “giám trợ cho dân của ta, lời Chúa phán, nhưng không phải chỉ có được cái danh, mà phải làm thật, lời Chúa phán.

12 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, ta nhớ đến tôi tớ

“Oliver Granger của ta; này, thật vậy, ta nói cho hẳn biết rằng danh của hẳn sẽ được ghi nhớ một cách thiêng liêng từ thế hệ này đến thế hệ khác, mãi mãi và đời đời, lời Chúa phán.

13 Vậy nên, hãy để cho hẳn thực tâm tranh đấu cho sự cứu chuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội ta, lời Chúa phán; và khi hẳn ngã xuống thì hẳn sẽ đứng lên lại, vì đối với ta “sự hy sinh của hẳn sẽ thiêng liêng hơn sự thành công của hẳn, lời Chúa phán.

14 Vậy nên, hãy để cho hẳn cấp tốc lên đây, đến đất Si Ôn; và đúng kỳ định, hẳn sẽ được trở thành một người mua bán cho danh ta, vì lợi ích của dân ta, lời Chúa phán.

15 Vậy nên, không một ai được xem thường tôi tớ Oliver Granger của ta, mà phải để cho những phúc lành của dân ta có thể đến với hẳn mãi mãi và đời đời.

16 Và lại nữa, thật vậy, ta nói cho các người hay, hãy để cho tất cả các tôi tớ của ta ở đất Kirtland nhớ đến Chúa Thượng Đế của họ, và nhà của ta nữa, để giữ gìn và bảo tồn cho nhà của ta được thánh, và lật đổ những kẻ đòi bạc vào đúng giờ riêng của ta, lời Chúa phán. Quả thật vậy. A Men.

7a ÊSai 35:1;  
GLGƯ 49:24-25.  
8a GLGƯ 116:1.  
SHDTT A Đam-Ôn  
Đi-A Man.  
b ARHam 3:13.  
c SHDTT Ê Đen.

10a MTỐ 25:23.  
11a KHuyền 2:6, 15.  
b SHDTT Tập Đoàn  
Bí Mật.  
c SHDTT Giám Trợ,  
Giám Mục.  
12a GIẢI THÍCH người đại

diện do Vị Tiên Tri để  
lại để giải quyết  
những công việc của  
ông ở Kirtland.  
13a SHDTT Hy Sinh.



TIẾT 118

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Far West, Missouri, ngày 8 tháng Bảy năm 1838, để đáp lại lời cầu khẩn: “Lạy Chúa, xin Ngài cho chúng con biết ý muốn của Ngài về Mười Hai Vị” (History of the Church, 3:46).*

1-3, Chúa sẽ cấp dưỡng cho các gia đình của Mười Hai Vị; 4-6, Những chỗ trống trong Mười Hai Vị được bỏ khuyết.

**T**HẬT vậy, Chúa đã phán như vậy: Hãy tổ chức ngay một đại hội; hãy tổ chức Mười Hai người; và hãy chỉ định người lên “thay thế cho những kẻ bị sa ngã.

2 Hãy để tôi tớ “Thomas của ta ở lại đất Si Ôn một thời gian để xuất bản lời của ta.

3 Hãy để cho số còn lại đi thuyết giảng phúc âm kể từ lúc đó, và nếu họ làm điều này với tất cả sự khiêm tốn trong lòng, một cách nhu mì và “khiêm nhường, và <sup>h</sup>nhịn nhục, thì ta, là Chúa, sẽ ban cho họ một lời hứa là ta sẽ cấp dưỡng cho gia đình họ; và một

cánh cửa đầy hiệu năng sẽ mở ra cho họ từ đây về sau.

4 Và đến mùa xuân sang năm, hãy để họ lên đường vượt biển cả, và tại đó truyền bá phúc âm của ta, là phúc âm trọn vẹn, và làm chứng về danh ta.

5 Hãy để cho họ từ giã các thánh hữu của ta trong thành phố Far West, vào ngày hai mươi sáu tháng Tư tới, tại nơi sẽ xây cất ngôi nhà của ta, lời Chúa phán.

6 Hãy để cho tôi tớ John Taylor của ta, và tôi tớ John E. Page của ta, và luôn cả tôi tớ Wilford Woodruff của ta, và luôn cả tôi tớ Willard Richards của ta, được chỉ định lên thay thế những kẻ đã sa ngã, và họ phải được thông báo chính thức về chức vụ mình được chỉ định.

TIẾT 119

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Far West, Missouri, ngày 8 tháng Bảy năm 1838, để đáp lại lời cầu khẩn của ông: “Lạy Chúa! Xin Ngài bày tỏ cho các tôi tớ của Ngài biết Ngài đòi hỏi tài sản của dân Ngài bao nhiêu trong việc đóng thập phân” (History of the Church, 3:44). Luật thập phân, như người ta hiểu ngày nay, đã không được ban cho Giáo Hội trước khi có điều mặc khải này. Danh từ “thập phân” trong lời cầu nguyện vừa được trích dẫn và trong những điều mặc khải trước*

118 1a CVCSĐ 1:13, 16-17,  
22-26.  
2a SHDTT Marsh,

Thomas B.  
3a SHDTT Khiêm  
Nhường, Khiêm Tồn.

b SHDTT Kiên Trì.

đây (64:23; 85:3; 97:11) không có ý nghĩa chỉ là một phần mười, nhưng là tất cả các lễ vật, hay những đóng góp tình nguyện cho các quỹ của Giáo Hội. Trước đó Chúa đã ban cho Giáo Hội luật dâng hiến và quản lý tài sản, mà các tín hữu (nhất là các anh cả lãnh đạo) chịu vâng phục bằng giao ước mà đáng lẽ giao ước này phải là giao ước vĩnh viễn. Vì nhiều người không tuân theo giao ước này, Chúa đã thu hồi nó lại trong một thời gian và thay vào đó Ngài ban luật thập phân cho toàn thể Giáo Hội. Vị Tiên Tri cầu vấn Chúa để xin biết Ngài đòi hỏi tài sản của họ bao nhiêu để dùng cho các mục đích thiêng liêng. Câu trả lời là điều mặc khải này.

1-5, Các Thánh Hữu phải đóng góp các tài sản thặng dư của họ, và rồi phải dâng hiến tiền thập phân, một phần mười lợi tức của họ hàng năm; 6-7, Một hành động như thế sẽ thánh hóa đất Si Ôn.

**T**HẬT vậy, Chúa phán như vậy: Ta đòi hỏi tất cả những tài sản "thặng dư của họ phải được trao vào tay vị giám trợ của giáo hội ta ở Si Ôn,

2 Để xây dựng "ngôi nhà của ta, và để đặt nền móng của Si Ôn, và để dùng trong Chức Tư Tế, và để thanh toán các nợ nần của Chủ Tịch Đoàn Giáo Hội của ta.

3 Và đây sẽ là sự khởi đầu trong "việc đóng góp tiền thập phân của dân ta.

4 Và sau đó, những người đã đóng góp tiền thập phân như vậy sẽ phải đóng góp một phần mười tổng số lợi tức của mình hàng năm; và đây sẽ là một luật pháp vĩnh viễn cho họ mãi mãi, vì lợi

ích của thánh chức tư tế của ta, lời Chúa phán.

5 Thật vậy, ta nói cho các người hay, chuyện sẽ xảy ra rằng tất cả những ai quy tụ lại trên đất "Si Ôn sẽ phải đóng tiền thập phân trên mọi tài sản thặng dư của họ, và phải tuân theo luật pháp này, bằng không thì họ sẽ không được xem là xứng đáng để sống giữa các người.

6 Và ta nói cho các người hay, nếu dân ta không tuân theo luật pháp này, để giữ cho luật pháp này được thánh, và nhờ luật pháp này mà thánh hóa đất "Si Ôn cho ta, để cho những luật lệ và mạng lệnh của ta có thể được tuân giữ trên đất ấy, ngõ hầu nó có thể trở nên chí thánh, này, thật vậy, ta nói cho các người hay, nó sẽ không trở thành đất Si Ôn cho các người.

7 Và điều này phải là một gương mẫu cho tất cả "các giáo khu của Si Ôn. Quả thật vậy. A Men.

119 1a GLGU' 42:33-34, 55;  
51:13; 82:17-19.  
2a GLGU' 115:8.

3a GLGU' 64:23;  
MLCh 3:8-12.  
SHD'TT Tiên Thập Phân.

5a GLGU' 57:2-3.  
6a SHD'TT Si Ôn.  
7a SHD'TT Giáo Khu.

TIẾT 120

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, tại Far West, Missouri, ngày 8 tháng Bảy năm 1838, cho biết việc xử lý các tài sản đã được đóng góp như đã được nói trong điều mặc khải trước, tiết 119 (History of the Church, 3:44).*

<p><b>T</b>HẬT vậy, Chúa đã phán vậy, bây giờ đã đến lúc “nó phải được xử lý bởi một hội đồng, gồm có Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội ta, và vị giám trợ</p>	<p>và hội đồng của hấn, cùng hội đồng thượng phẩm của ta; và do chính tiếng nói của ta nói với họ, lời Chúa phán. Quả thật vậy. A Men.</p>
---	--

TIẾT 121

*Lời cầu nguyện và tiên tri do Tiên Tri Joseph Smith viết ra khi ông là một tù nhân trong ngục thất ở Liberty, Missouri, đề ngày 20 tháng Ba năm 1839 (History of the Church, 3:289–300). Vị Tiên Tri cùng một số bạn đồng hành đã bị bắt cầm tù suốt nhiều tháng. Những đơn thỉnh nguyện và kháng tố của họ gửi lên những viên chức hành pháp và tư pháp đã không mang lại sự giúp đỡ nào cho họ.*

<p>1–6, Vị Tiên Tri cầu khẩn Chúa cho các Thánh Hữu đang bị khốn khổ; 7–10, Chúa phán sự bình an cho ông; 11–17; Đáng rửa sả thay cho tất cả những ai gào lên một cách giả dối rằng dân của Chúa đang phạm giới; 18–25, Chúng sẽ không có quyền nhận được chức tư tế và sẽ bị đoán phạt; 26–32, Những điều mặc khải vinh quang được hứa ban cho những ai chịu đựng một cách dũng cảm; 33–40, Tại sao có nhiều người được kêu gọi và ít người được chọn; 41–46, Chức tư tế chỉ được xử dụng trong sự ngay chính mà thôi.</p>	<p><b>H</b>ỒI Thượng Đế, Ngài ở đâu? Và đâu là lều bao phủ “chốn ẩn náu của Ngài?                  2 Tay của Ngài còn dừng lại “bao lâu nữa? Và mắt Ngài, phải, mắt trong suốt của Ngài, từ những tầng trời vĩnh cửu, còn nhìn thấy những điều sai trái xảy đến với dân Ngài và các tội tở của Ngài bao lâu nữa, và tai Ngài còn nghe những tiếng kêu gào của họ bao lâu nữa?                  3 Phải, hỡi Chúa, họ còn phải chịu đựng những điều sai trái và áp bức bất hợp pháp này “bao lâu nữa, trước khi tìm Ngài rú</p>
---	---

<p>120 1a GIẢI THÍCH tiền thập phân.</p>	<p>121 1a TThiên 13:1–2; 102:1–2.</p>	<p>2a HBCúc 1:2. 3a GLGU 109:49.</p>
--	---------------------------------------	--

lòng thương hại họ và lòng trắc ẩn của Ngài đoái hoài đến họ?

4 Hỡi Đức Chúa Trời “Toàn Năng, Đấng sáng tạo trời đất, và biển cả, cùng vạn vật trong đó, và là Đấng kiểm soát và chinh phục quý dữ cùng lãnh thổ tối tăm và u ám của Ngục Giới—xin Ngài dang tay của Ngài ra; xin mắt của Ngài nhìn thấu; xin lều của Ngài được cất khỏi; xin <sup>b</sup>chôn ần náu của Ngài không còn bị bao phủ nữa; xin tai của Ngài lắng nghe; xin trái tim Ngài rủ lòng thương hại và lòng trắc ẩn của Ngài đoái hoài đến chúng con.

5 Xin cơn giận của Ngài phừng lên chống lại các kẻ thù của chúng con; và, với sự giận dữ trong lòng Ngài, với lưỡi gươm của Ngài, xin “trả thù cho chúng con về những điều sai trái mà chúng con đang gánh chịu.

6 Hỡi Thượng Đế của chúng con, xin Ngài nhớ đến các thánh hữu của Ngài đang bị khốn khổ; và rồi các tội tớ của Ngài sẽ được hân hoan trong danh Ngài mãi mãi.

7 Hỡi con của ta, bình yên cho tâm hồn người; “nghịch cảnh và những nổi thống khổ của người sẽ chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn mà thôi;

8 Và rồi, nếu người biết “kiên trì chịu đựng, thì Thượng Đế sẽ nâng người lên cao; người sẽ chiến thắng tất cả các kẻ thù của mình.

9 “Các bạn của người vẫn sát cánh bên người, và họ lại sẽ chào đón người bằng những tấm lòng nồng nhiệt và những bàn tay thân mật.

10 Người chưa giống như “Gióp; các bạn của người không tranh chấp với người, và cũng không gán cho người sự phạm giới như họ đã làm cho Gióp.

11 Và những kẻ nào gán cho người sự phạm giới thì hy vọng của chúng sẽ bị tiêu tan, và lòng mong mỏi của chúng sẽ bị tan biến chẳng khác chi “giá tuyết phải tan chảy dưới ánh chói lọi của mặt trời đang lên;

12 Và hơn nữa, Thượng Đế đã dang tay của Ngài ra và đóng ấn để thay đổi “thời gian và mùa, và làm cho tâm trí của chúng mù quáng, để chúng không thể hiểu được những công việc kỳ diệu của Ngài; để Ngài cũng có thể thử thách chúng và bắt được chúng trong mưu chước của chúng;

13 Ngoài ra, vì tâm hồn của chúng sa đọa, và những điều chúng muốn mang lại cho người khác, và ưa thích người khác phải đau khổ, có thể đến với “chính chúng cho đến mức tội cùng;

14 Để chúng cũng có thể bị thất vọng, và những niềm hy vọng của chúng có thể bị tiêu tan;

15 Và chỉ trong ít năm nữa từ lúc này, để chúng và con cháu chúng

4a SHDTT Đấng Vạn Năng.

b GLGU 123:6.

5a LuCa 18:7–8.

7a SHDTT Nghịch Cảnh.

8a 1 PERƠ 2:19–23.

SHDTT Kiên Trì.

9a GLGU 122:3.

10a SHDTT Gióp.

11a XÊDTKý 16:14.

12a ĐNÊN 2:21.

13a CNGôn 28:10;

1 NêPhi 14:3.

sẽ bị càn quét dưới gầm trời này, lời Thượng Đế phán, để cho không một kẻ nào trong chúng được tồn tại mà đứng bên tường.

16 Đáng rửa sả thay cho tất cả những kẻ nào giơ gót lên chống lại những người đã được “xức dầu, lời Chúa phán, và gào lên rằng họ đã phạm tội, trong khi họ không phạm tội trước mặt ta, lời Chúa phán, mà trái lại họ đã làm những điều thích hợp đối với mắt ta, và là những điều mà ta đã truyền lệnh cho họ.

17 Còn những kẻ nào gào lên sự phạm giới, thì chính những kẻ ấy đã phạm tội, vì chúng là tội tớ của tội lỗi, và là “con cái của sự bất tuân.

18 Và những kẻ nào thề dối chống lại các tội tớ của ta để chúng có thể khiến cho họ phải bị nô lệ và chết—

19 Khôn thay cho chúng; vì chúng đã “xúc phạm đến những con trẻ của ta, chúng sẽ bị cắt đứt khỏi các giáo lễ của nhà ta.

20 “Thúng của chúng sẽ không được đầy, nhà cửa và vựa chứa của chúng sẽ đổ nát, và chính bản thân của chúng sẽ bị khinh rẻ bởi những kẻ đã nịnh bợ chúng.

21 Chúng sẽ không có quyền nhận được “chức tư tế, cả con

cháu của chúng từ thế hệ này đến thế hệ khác sau này cũng sẽ không được.

22 Đối với chúng, “thà buộc cối đá vào cổ của chúng và chìm chúng xuống đáy biển còn hơn.

23 Khôn thay cho tất cả những kẻ gây cảnh khốn khổ cho dân của ta, và đánh đuổi, sát hại, và làm chứng chống lại họ, lời Chúa Muôn Quân phán; “thế hệ của loài rắn độc sẽ không tránh khỏi sự đoán phạt của ngục giới.

24 Nay, mắt ta “thấy và biết tất cả những việc làm của chúng, và ta đã dành sẵn sự đoán phạt cấp kỳ cho tất cả bọn chúng vào đúng lúc;

25 Vì có một “thời gian ấn định cho mọi người, tùy theo những việc làm của họ.

26 Thượng Đế sẽ ban cho các người “sự hiểu biết bằng Đức Thánh Linh của Ngài, phải, bằng một ân tứ Đức Thánh Linh không xiết kể, một sự hiểu biết chưa từng được tiết lộ kể từ lúc có thể gian cho đến bây giờ;

27 Là sự hiểu biết mà tổ tiên chúng ta đã mỏi mắt chờ mong để được tiết lộ vào thời gian sau cùng, và đó là sự hiểu biết mà các thiên sứ đã chỉ bảo trong tâm trí của họ và đã được dành sẵn cho vinh quang trọn vẹn của họ;

16a 1 SMĒn 26:9;  
TThiên 105:15.  
b 2 NêPhi 15:20;  
MRNi 7:14, 18.  
17a ÊPSô 5:6.  
19a MTƠ 18:6.  
SHDT Xúc Phạm.  
b SHDT Giáo Lễ.  
20a PTLKý 28:15–20.

21a SHDT Chức Tư Tế.  
22a MTƠ 18:6;  
GLGƯ 54:5.  
23a MTƠ 12:34.  
24a SHDT Đấng Toàn Tri.  
b HLMán 8:25.  
SHDT Phán Xét, Xét  
Đoán, Xét Xử.  
25a Gióp 7:1;

GLGƯ 122:9.  
b SHDT Việc Làm.  
26a ĐNĒn 2:20–22;  
NTĐ 1:9.  
SHDT Mặc Khải.  
b GLGƯ 8:2–3.  
c SHDT Ân Tứ Đức  
Thánh Linh.

28 Sẽ đến lúc mà “không có một điều gì bị giữ lại cả; việc có một Thượng Đế hay nhiều <sup>b</sup>thượng đế sẽ được tiết lộ.

29 Tất cả các ngài vàng và quyền thống trị, vương tước và quyền năng sẽ được “tiết lộ và ban cho tất cả những ai đã anh dũng chịu đựng vì phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

30 Và cũng được biểu lộ cho biết nếu có “ranh giới giữa trời, hoặc biển, hay đất liền, hoặc mặt trời, mặt trăng, hay các ngôi sao—

31 Tất cả mọi thời gian tuần hoàn của chúng, tất cả những ngày, tháng, và năm đã được định trước, và tất cả những ngày của những ngày, tháng, và năm của nó và tất cả những vinh quang, luật pháp, cùng thời gian đã định trước của nó, đều sẽ được tiết lộ vào những ngày của “gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn—

32 Theo những gì đã được lập ra giữa “Hội Đồng của <sup>b</sup>Thượng Đế Vĩnh Cửu của tất cả các thượng đế khác, trước khi có thể gian này, là những điều phải được gìn giữ cho đến khi thể gian này hoàn thành và chấm

dứt, là lúc mà mọi người sẽ đi vào trong “sự hiện diện vĩnh cửu của Ngài, và trong “sự an nghỉ bất diệt của Ngài.

33 Dòng nước lũ vẫn còn không tinh khiết bao lâu nữa? Quyền năng nào có thể cầm giữ được thiên thượng? Giống như một người với bàn tay yếu ớt của mình dang ra để ngăn dòng sông Missouri đang chảy, hay làm cho dòng sông này chảy ngược về nguồn, thì chẳng khác chi ngăn cản không cho Đấng Toàn Năng đổ “sự hiểu biết từ trời lên đầu các Thánh Hữu Ngày Sau vậy.

34 Này, có nhiều người được “gọi nhưng ít người được <sup>b</sup>chọn. Và tại sao họ không được chọn?

35 Vì lòng họ quá quan tâm đến những vật chất của “thế gian này, và khát vọng đến <sup>b</sup>đanh lợi của loài người, khiến họ không học được một bài học này—

36 Đó là “những quyền hạn của chức tư tế gắn liền với <sup>b</sup>các quyền năng trên trời, và các quyền năng trên trời chỉ có thể kiểm soát hay điều khiển được bởi các nguyên tắc “ngay chính mà thôi.

37 Những quyền ấy có thể được

28a GLGU 42:61; 76:7–8; 98:12.

b TThiên 82:1, 6; Giảng 10:34–36; 1 CRTô 8:5–6; GLGU 76:58; 132:20; ARHam 4:1; 5:1–2.

29a GLGU 101:32.

30a Gióp 26:7–14; TThiên 104:5–9; CVCSĐ 17:26.

31a SHDTT Gian Kỳ.

32a SHDTT Hội Nghị trên Thiên Thượng.

b PTLKý 10:17.

c SHDTT Loài Người— Con người có khả năng trở thành giống như Cha Thiên Thượng.

d SHDTT An Nghỉ.

33a GLGU 128:19. SHDTT Kiến Thức.

34a MTƠ 22:1–14; GLGU 95:5–6.

SHDTT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi.

b SHDTT Chọn, Chọn Lựa, Kẻ Được Chọn.

35a SHDTT Trần Tục.

b MTƠ 6:2; 2 NêPhi 26:29.

36a SHDTT Chức Tư Tế; Thẩm Quyền.

b SHDTT Quyền Năng. c SHDTT Ngay Chính.

truyền giao cho chúng ta, điều đó đúng vậy; nhưng khi chúng ta muốn “che giấu <sup>b</sup>những tội lỗi của mình, hay làm thỏa mãn tính “kiêu ngạo, lòng ham muốn vô bổ của chúng ta, hoặc muốn kiểm soát, hay thống trị, hoặc xúi giục tâm hồn con cái loài người, với bất cứ mức độ bất chính nào, này, thiên thượng sẽ tự “rút lui, Thánh Linh của Chúa sẽ buồn phiền; và khi nào Đấng ấy rút lui, thì A Men cho chức tư tế hay thẩm quyền của người ấy.

38 Này, trước khi người ấy nhận thức được như vậy, thì người ấy bị bỏ rơi một mình, để đá vào gai nhọn, để “ngược đãi bắt bớ các thánh hữu, và để chống đối Thượng Đế.

39 Chúng ta đã học được qua những kinh nghiệm đau buồn rằng “bản tính và khuynh hướng của hầu hết tất cả mọi người, ngay sau khi họ cho là họ đã có đôi chút quyền uy, thì họ sẽ tức khắc bắt đầu thống trị một cách bất công.

40 Do đó, nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn.

41 Không có uy quyền hay ảnh hưởng nào có thể hoặc nên được duy trì vì nhờ chức tư tế, mà chỉ có được nhờ “sự thuyết phục, nhờ

<sup>b</sup>sự nhin nhục, nhờ sự hiền dịu và nhu mì, và nhờ tình thương yêu chân thật;

42 Nhờ lòng nhân từ, và sự hiểu biết thuần túy, là những điều sẽ mở rộng tâm hồn con người một cách không “giả dối và không <sup>b</sup>gian xảo—

43 Phải kịp thời “khiến trách một cách nghiêm khắc, khi được Đức Thánh Linh tác động; rồi sau đó, phải tỏ một <sup>b</sup>tình thương yêu gấp bội đối với người mà người đã khiến trách, kéo người ấy sẽ xem người là kẻ thù;

44 Để người ấy có thể biết rằng lòng trung thành của người còn mạnh hơn cả dây trời buộc của sự chết.

45 Cũng hãy có đầy lòng bác ái đối với mọi người và đối với toàn thể các tín đồ, và hãy để cho “đức hạnh của người làm đẹp <sup>b</sup>tư tưởng của người luôn luôn; rồi thì niềm tin của người sẽ vững mạnh trong sự hiện diện của Thượng Đế; và giáo lý của chức tư tế sẽ nhỏ giọt xuống tâm hồn người như “những hạt sương từ thiên thượng.

46 “Đức Thánh Linh sẽ là người bạn đồng hành luôn luôn ở bên người, và vương trượng của người là một vương trượng bất di bất

37a CNgôn 28:13.  
 b SHDTT Tội Lỗi.  
 c SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.  
 d GLGƯ 1:33.  
 38a SHDTT Ngược Đãi, Bắt Bớ.  
 39a SHDTT Người Thiên

Nhiên.  
 41a 1 PERƠ 5:1–3.  
 b 2 CRTô 6:4–6.  
 42a GiaCƠ 3:17.  
 b SHDTT Gian Xảo.  
 43a SHDTT Sửa Phạt.  
 b SHDTT Lòng Bác Ái; Yêu Thương, Yêu Mến.

45a SHDTT Đức Hạnh.  
 b SHDTT Ý Tưởng, Ý Nghĩ.  
 c PTLKý 32:1–2; GLGƯ 128:19.  
 46a SHDTT Đức Thánh Linh.

dịch của sự ngay chính và lẽ thật; và <sup>b</sup>quyền thống trị của người sẽ là quyền thống trị vĩnh viễn, và

không có cách gì cưỡng chế được, nó sẽ chan hòa trong người mãi mãi và đời đời.

## TIẾT 122

*Lời Chúa ban cho Tiên Tri Joseph Smith khi ông còn bị cầm tù trong ngục thất ở Liberty, Missouri, tháng Ba năm 1839 (History of the Church, 3:300-301).*

1-4, Các nơi tận cùng của trái đất sẽ hỏi đến tên của Joseph Smith; 5-7, Tất cả những hiểm nguy và khốn khổ của ông sẽ đem lại kinh nghiệm cho ông và lợi ích cho ông; 8-9, Con của Người đã hạ mình xuống thấp hơn tất cả những điều đó.

**C**ÁC nơi tận cùng của trái đất sẽ hỏi đến "tên người, và những kẻ điên rồ sẽ nhạo báng người, và ngục giới sẽ tức giận chống lại người;

2 Trong khi đó những người có tấm lòng thanh khiết, và những người khôn ngoan, và những người quý phái, và những người đức hạnh, sẽ luôn tìm kiếm những lời "khuyên dạy, quyền uy và các phước lành từ tay người.

3 Và dân của người sẽ không bao giờ trở mặt chống người vì lời làm chứng của những kẻ phản bội.

4 Và mặc dù ảnh hưởng của họ sẽ mang lại sự rắc rối cho người, và khiến người phải bị bỏ vào song sắt và bốn bức tường, nhưng người sẽ được vinh dự; và chỉ trong một "thời gian ngắn, tiếng

nói của người sẽ trở nên khủng khiếp hơn một con <sup>b</sup>sư tử dữ tợn giữa đám kẻ thù của mình, nhờ sự ngay chính của người; và Thượng Đế của người sẽ đứng bên người mãi mãi và đời đời.

5 Nếu người được kêu gọi để trải qua cơn hoạn nạn; nếu người phải bị nguy hiểm giữa những người anh em giả dối; nếu người bị nguy hiểm giữa đám trộm cướp; nếu người bị nguy hiểm giữa biển cả hay trên đất liền;

6 Nếu người bị kết tội bằng tất cả mọi cách thức buộc tội sai lầm; nếu kẻ thù của người xông sả vào người; nếu chúng tách lìa người khỏi xã hội của cha mẹ, và anh chị em người; và nếu kẻ thù người tuốt gươm tách lìa người khỏi lòng của vợ người và của con cái người; và con trai đầu lòng của người, mặc dù mới lên sáu tuổi, sẽ nắm chéo áo người mà nói rằng: Ba ơi, ba ơi, sao ba không ở lại với chúng con? Ba ơi, những người ấy muốn làm gì ba vậy? và rồi nếu nó bị đẩy ra khỏi người bằng lưỡi gươm, và người

46b ĐNÊN 7:13-14.

122 1a JS—LS 1:33.

2a SHDTT Khuyên Bảo,

Khuyên Dạy, Khuyên Nhủ.

4a GLGU 121:7-8.

b 3 NêPhi 20:16-21;

21:12.



bị kéo lê vào tù, và các kẻ thù của người rình mò quanh người chẳng khác chi lũ “sói đang khát máu cừ non;

7 Và nếu người bị liệng xuống hố sâu, hay vào trong tay quân sát nhân, và người phải bị lãnh án tử hình; nếu người bị liệng xuống “biển sâu; nếu những đợt sóng cuộn cuộn chảy dồn dập trên người; nếu ngọn gió hung bạo trở thành kẻ thù của người; nếu trời trở nên tối đen, và tất cả các nguyên tố đều cùng nhau cản trở con đường của người; và nhất là, nếu hàm của <sup>b</sup>ngực giới há rộng miệng ra để nuốt người, thì hơi con của ta ơi, người hãy

biết rằng, tất cả những điều này sẽ đem lại cho người một ‘kinh nghiệm, và sẽ lợi ích cho người.

8 “Con của Người đã <sup>b</sup>hạ mình xuống thấp hơn tất cả những điều đó nữa. Há người cao trọng hơn Đấng ấy chẳng?

9 Vậy nên, hãy tiếp tục con đường của người, và rồi chức tư tế sẽ “ở với người; vì <sup>b</sup>giới hạn của chúng đã được định rồi, nên chúng không thể vượt qua được. ‘Ngày tháng của người đã được biết, và những năm của người sẽ chẳng ít hơn được; vậy nên, chớ “sợ hãi chi những điều loài người có thể làm được, vì Thượng Đế sẽ ở với người mãi mãi và đời đời.

TIẾT 123

*Bốn phận của các Thánh Hữu đối với những kẻ ngược đãi bắt bớ họ, do Tiên Tri Joseph Smith phác họa ra khi ông là một tù nhân trong ngục thất ở Liberty, Missouri, tháng Ba năm 1839 (History of the Church, 3:302-303).*

1-6, Các Thánh Hữu cần phải thu góp và phổ biến một thiên ký thuật về những nỗi thống khổ và bị ngược đãi bắt bớ của họ; 7-10, Cùng một linh hồn mà đã thiết lập những tín điều giả dối cũng sẽ dẫn dắt đến sự ngược đãi bắt bớ các Thánh Hữu; 11-17, Nhiều người trong số tất cả các giáo phái sẽ có ngày nhận được lẽ thật.

VÀ lại nữa, chúng tôi đề nghị với các anh chị em nên cứu xét vấn đề thích đáng về việc tất cả các thánh hữu đi thu thập sự hiểu biết về tất cả những sự kiện xảy ra cùng những nỗi thống khổ và bị ngược đãi của họ do những kẻ ở trong tiểu bang này gây ra;

2 Và luôn cả tất cả tài sản cùng

6a LuCa 10:3.  
7a GiôNa 2:3-6.  
b 2 SMÊn 22:5-7;  
JS—LS 1:15-16.  
c 2 CRTô 4:17;  
HBRơ 12:10-11;  
2 NêPhi 2:11.

8a SHĐTT Con của Người.  
b HBRơ 2:9, 17-18;  
GLGU’ 76:107; 88:6.  
9a GLGU’ 90:3.  
b CVCSĐ. 17:26.  
c GLGU’ 121:25.  
d NêHêMi 4:14;

TThiên 56:4; 118:6;  
CNgôn 3:5-6;  
ÊSai 51:7;  
LuCa 12:4-5;  
2 NêPhi 8:7;  
GLGU’ 3:7; 98:14.

mức độ thiệt hại mà họ đã cam chịu, cả về thanh danh lẫn những thương tổn thể xác, cũng như bất động sản;

3 Và luôn cả tên của tất cả những kẻ đã nhúng tay vào những vụ đàn áp họ, tới mức độ mà họ có thể lấy được hay tìm ra được tên của chúng.

4 Và có lẽ nên đề cử một ủy ban để tra xét những điều này, và để lấy những lời chứng và những lời khai có tuyên thệ; và cũng để thu góp những ấn phẩm phi báng đang lưu hành;

5 Và tất cả những điều nằm trong các tạp chí, và trong các bách khoa toàn thư, và tất cả các tài liệu lịch sử có tính cách phi báng đã được phát hành và viết ra và bởi ai, để phơi bày cho mọi người biết những điều thêu dệt và những ý đồ quý quyết cùng những hành vi khả ố và sát nhân đã từng thực thi chống lại dân này—

6 Để chúng ta không những có thể đem phổ biến cho cả thế giới biết, mà còn trình bày những trường hợp này cho những người lãnh đạo trong chính phủ biết tất cả những sắc thái đen tối và vô đạo của những kẻ này, và xem đó như một sự cố gắng sau cùng mà Cha Thiên Thượng của chúng ta truyền lệnh chúng ta phải làm, trước khi chúng ta hoàn toàn có quyền đòi hỏi Ngài thực thi lời hứa đó, khiến

Ngài phải ra khỏi "nơi ẩn náu của Ngài; và cũng để cho cả dân tộc này không thể bào chữa gì được trước khi Ngài có thể vận dụng đến sức mạnh của cánh tay Ngài.

7 Đó là một bổn phận khẩn thiết mà chúng ta cần phải có đối với Thượng Đế, đối với các vị thiên sứ, là những vị mà chúng ta sẽ được đem về đứng chung, và cũng đối với chính chúng ta, đối với vợ con chúng ta, là những người phải chịu bao nỗi đau buồn, khổ khổ, và lo âu, dưới bàn tay sát nhân, độc tài và áp bức đáng bị nguyên rủa nhứt, mà được hỗ trợ, thúc giục và duy trì bởi ảnh hưởng của một tinh thần đã gắn liền với những tín ngưỡng của tổ phụ, là những người đã thừa hưởng những lời dối trá và gieo vào lòng con cháu, và làm cho thế gian tràn đầy sự hỗn độn, và càng ngày càng trở nên mạnh mẽ hơn, đến nỗi ngày nay nó trở thành nguyên do của mọi sự sa đọa, và toàn thể "thế gian này phải rên xiết dưới sức mạnh của những sự bất chính do nó gây ra.

8 Đó là một "cái ách bằng sắt, đó là một dây trói buộc rắn chắc; đó là những cái còng tay, những dây xiềng xích, những gông cùm của ngục giới.

9 Vậy nên, đó là một bổn phận khẩn thiết mà chúng ta cần phải có, không những đối với vợ con

chúng ta, mà còn đối với các bà mẹ góa và con cô, mà chồng và cha của họ đã bị “sát hại dưới bàn tay sắt của nó;

10 Những hành vi đen tối và mờ ám đó đủ làm cho ngục giới phải run sợ, và xanh mặt và kinh ngạc, và làm cho tay chân của chính quỷ dữ cũng phải run rẩy và tê liệt.

11 Và đó cũng một là bần phận khản thiết mà chúng ta cần phải có đối với tất cả thế hệ đang lên, và đối với tất cả những ai có tấm lòng thanh khiết—

12 Vì trên thế gian này vẫn còn có nhiều người trong tất cả các môn phái, các đảng phái, và các giáo phái, là những người bị “mù quáng bởi những mưu chước tinh vi của con người, mà qua đó họ nằm chờ đợi để lừa gạt, và là những người bị ngăn cản khỏi lẽ thật vì họ không <sup>b</sup>biết tìm thấy lẽ thật đâu cả—

13 Vậy nên chúng ta cần phải hy sinh và tận dụng suốt cuộc

đời mình để đem ra ánh sáng cho tất cả những điều bị “che giấu trong bóng tối, tới mức độ mà chúng ta biết được; và là những điều thực sự được thiên thượng biểu lộ cho biết—

14 Vậy những điều này cần phải được hết lòng gìn giữ.

15 Chớ để cho một ai xem những điều này là nhẹ; vì có rất nhiều điều ở tương lai, liên quan đến các thánh hữu, mà tùy thuộc vào những điều này.

16 Các anh em có biết chăng, trong cơn dông tố, một chiếc tàu lớn cần “sự giúp đỡ rất nhiều của một tay lái thật nhỏ bé để giữ cho nó được vững trên sóng gió.

17 Vậy nên, hỡi các anh em thân mến, chúng ta hãy “vui vẻ làm mọi công việc trong tầm khả năng của chúng ta; và rồi chúng ta có thể đứng yên, với một sự an tâm lớn lao nhất, để nhìn thấy <sup>b</sup>sự cứu rỗi của Thượng Đế, và thấy cánh tay Ngài được <sup>đ</sup>lộ ra.

## TIẾT 124

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Nauvoo, Illinois, ngày 19 tháng Giêng năm 1841 (History of the Church, 4:274–286). Các Thánh Hữu bị bắt buộc phải rời khỏi Missouri, vì sự đàn áp gia tăng, và những thủ tục tố tụng bất hợp pháp của các nhân viên chính phủ truy tố họ. Lệnh tiêu diệt họ do Thống Đốc Tiểu Bang Missouri là Lilburn W. Boggs ban hành, đề ngày 27 tháng Mười năm 1838, khiến họ không có cách nào khác hơn được (History of the Church, 3:175). Trong năm 1841, khi điều mặc khải này*

9a GLGU 98:13; 124:54.

12a CLSe 2:8; GLGU 76:75.

b 1 NêPhi 8:21–23.

13a 1 CRTô 4:5.

16a GiaCơ 3:4;

AnMa 37:6–7;

GLGU 64:33.

17a GLGU 59:15.

b XÊĐTKý 14:13.

được ban cho, thì thành phố Nauvoo đã được thiết lập lên bởi các Thánh Hữu, tọa lạc trên địa điểm trước kia là làng Commerce, Illinois, và tại đây trụ sở của Giáo Hội đã được lập lên.

1-14, Joseph Smith được truyền lệnh phải làm một bản tuyên ngôn long trọng về phúc âm gửi đến tổng thống Hoa Kỳ, các vị thống đốc và các lãnh tụ của mọi quốc gia; 15-21, Hyrum Smith, David W. Patten, Joseph Smith, Sr., và những người khác trong số những người sống và những người chết được ban phước vì sự thanh liêm và đức hạnh của họ; 22-28, Các Thánh Hữu được truyền lệnh phải xây cất một ngôi nhà tiếp tân những người khách lạ và một đền thờ ở Nauvoo; 29-36, Phép báp têm cho người chết phải được thực hiện trong các đền thờ; 37-44, Dân của Chúa luôn luôn xây cất các đền thờ cho việc thực hiện các giáo lễ thiêng liêng; 45-55, Các Thánh Hữu được miễn khỏi phải xây cất đền thờ ở Hạt Jackson vì sự đàn áp của kẻ thù họ; 56-83, Những lời chỉ dẫn về việc xây cất Ngôi Nhà Nauvoo được ban cho; 84-96, Hyrum Smith được kêu gọi làm vị tộc trưởng và nhận được các chìa khóa và đứng vào chỗ của Oliver Cowdery; 97-122, William Law và những người khác được khuyên dạy về những công việc lao nhọc của họ; 123-145, Các chức sắc trung ương và địa phương được kêu gọi, cùng với các bốn phần và nhóm túc số mà họ thuộc vào.

**T**HẬT vậy, Chúa đã phán vậy với người, hỡi tôi tớ Joseph Smith của ta, ta rất hài lòng về những sự dâng hiến và sự thú nhận của người mà người đã làm; vì chính ta đã đẩy người lên vì mục đích này, để ta có thể tỏ sự thông sáng của ta qua “những vật yếu kém của thế gian.

2 Những lời cầu nguyện của người được chấp nhận trước mặt ta; và để đáp lại những lời cầu nguyện đó, ta nói cho người hay rằng giờ đây người được kêu gọi gấp để làm một bản tuyên ngôn long trọng về phúc âm của ta, và về giáo khu này là “giáo khu mà ta đã thiết lập lên làm một viên đá góc nhà của Si Ôn, nó sẽ được đánh bóng bằng sự thanh nhã theo kiểu của một lâu đài.

3 Tuyên ngôn này phải được gửi đến tất cả “các vua của thế gian, đến bốn góc của thế gian, đến vị tổng thống đáng kính được bầu lên, và các vị thống đốc cao thượng của quốc gia, nơi người đang cư ngụ, và đến tất cả các quốc gia trên khắp trái đất.

4 Hãy để cho tuyên ngôn này được viết lên trong tinh thần “nhu mì và bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, là Đấng sẽ ở trong

124 1a 1 CRTô 1:26-28;  
GLGƯ 1:19; 35:13.  
2a SHDTT Giáo Khu.

3a TThiên 119:46;  
MTƠ 10:18;  
GLGƯ 1:23.

4a SHDTT Nhu Mì.

người khi người viết ra tuyên ngôn này;

5 Vì người sẽ được Đức Thánh Linh tiết lộ cho biết ý muốn của ta về các vị vua và những vị thẩm quyền ấy, ngay cả những gì sẽ xảy ra cho họ trong tương lai.

6 Vì này, ta sắp kêu gọi họ chú ý đến ánh sáng và vinh quang của Si Ôn, vì thời kỳ định để ưu đãi Si Ôn đã đến rồi.

7 Vậy nên, các người hãy kêu gọi họ bằng một tuyên ngôn vang dội, và bằng chứng ngôn của các người, chớ sợ họ, vì họ ví như <sup>a</sup>cỏ, và tất cả vinh quang của họ ví như hoa cỏ chóng tàn, để họ không thể nào bào chữa được—

8 Và để ta có thể viếng họ vào ngày viếng phạt, là lúc mà ta sẽ cất bỏ màn che mặt của ta, để định phần những kẻ áp bức cùng với những kẻ giả hình, tại nơi có tiếng <sup>a</sup>“nghe răng, nếu chúng chối bỏ các tội lỗi của ta và chứng ngôn của ta mà ta đã tiết lộ cho họ biết.

9 Và lại nữa, ta sẽ đến viếng và làm mềm lòng họ, nhiều người trong bọn họ vì lợi ích của các người, để cho các người được ân điển trước mặt họ, khiến họ có thể đến với <sup>a</sup>“ánh sáng của lẽ thật, và những người Dân Ngoại có thể đến để tôn cao hay nâng cao Si Ôn.

10 Vì ngày viếng phạt của ta sẽ đến rất mau, nó đến vào một <sup>a</sup>“giờ mà các người không ngờ được; và nơi nào sẽ là nơi an toàn cho dân ta, và nơi nào sẽ là nơi dung thân ẩn náu cho dân còn lại của ta?

11 Hãy tỉnh dậy, hỡi các vua của thế gian! Hãy đến đây, hãy đến với vàng bạc của các người để giúp đỡ dân ta, tới nhà của các con gái của Si Ôn.

12 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho người hay, hãy để cho tôi tớ Robert B. Thompson của ta giúp người viết tuyên ngôn này, vì ta rất hài lòng về hắn, và hắn cần phải ở bên cạnh người;

13 Vậy nên, hãy để hắn nghe theo lời khuyên nhủ của người, và rồi ta sẽ ban cho hắn phước lành gấp bội; từ nay về sau, hắn phải trung thành và chân thật trong mọi điều, rồi hắn sẽ trở nên vĩ đại trước mắt ta;

14 Nhưng hắn phải ghi nhớ rằng, ta sẽ đòi hỏi nơi bàn tay của hắn về <sup>a</sup>“công việc quản lý của hắn.

15 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho người hay, phước thay cho tôi tớ <sup>a</sup>“Hyrum Smith của ta; vì ta, là Chúa, yêu thương hắn vì <sup>b</sup>“sự thanh liêm của lòng hắn, vì hắn yêu những gì ngay chính trước mặt ta, lời Chúa phán.

16 Lại nữa, hãy để tôi tớ John C.

7a TThiên 103:15–16;

ÊSai 40:6–8;

1 PERơ 1:24–25.

8a MTƠ 8:12;

AnMa 40:13;

GLGƯ 101:91; 112:24.

9a ÊSai 60:1–4.

SHĐTT Ánh Sáng, Ánh

Sáng của Đăng Ký Tô.

10a MTƠ 24:44;

JS—MTƠ 1:48.

14a SHĐTT Quản Gia,

Quản Lý.

15a SHĐTT Smith, Hyrum.

b SHĐTT Thanh Liêm.

Bennett của ta giúp đỡ người về công việc của người trong việc gởi lời của ta đến các vị vua và dân chúng trên thế gian, và sát cánh bên người, tức là người tôi tớ Joseph Smith của ta, trong những giờ phút đau thương của người; rồi phần thưởng của hấn sẽ không mất nếu hấn nhận những lời <sup>a</sup>khuyên nhủ của người.

17 Và vì tình thương yêu của mình hấn sẽ trở nên vĩ đại, vì hấn sẽ thuộc về ta nếu hấn làm được như vậy, lời Chúa phán. Ta đã thấy công việc mà hấn đã làm, việc làm ấy ta chấp nhận nếu hấn tiếp tục, rồi ta sẽ đội cho hấn mũ triều thiên với những phước lành và vinh quang lớn lao.

18 Và lại nữa, ta nói cho người hay rằng ý muốn của ta là tôi tớ Lyman Wight của ta phải tiếp tục thuyết giảng cho Si Ôn, trong tinh thần nhu mì, và bằng cách thừa nhận ta trước thế gian; rồi ta sẽ nâng hấn lên trên <sup>a</sup>cánh chim đại bàng; và hấn sẽ đạt được vinh quang và vinh hiển cho mình và cho danh ta.

19 Để khi hấn hoàn tất công việc của hấn, ta có thể tiếp nhận hấn về với ta, như ta đã làm với tôi tớ <sup>a</sup>David Patten là người hiện giờ đang ở bên ta, và cả <sup>b</sup>Edward

Partridge của ta, và cả tôi tớ già của ta là <sup>c</sup>Joseph Smith, Sr., là người ngồi cùng <sup>d</sup>với Áp Ra Ham ở bên tay phải của người, và phước và thánh thay cho người, vì người thuộc về ta.

20 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho người hay, tôi tớ George Miller của ta không <sup>a</sup>gian xảo; hấn có thể tin cậy được vì sự thanh liêm của lòng hấn; và vì tình yêu thương mà hấn có đối với chúng ngôn của ta, nên ta, là Chúa, yêu thương hấn.

21 Vậy nên, ta nói cho người hay, ta đóng ấn lên đầu hấn chức vụ <sup>a</sup>giám trợ, giống như tôi tớ Edward Partridge của ta, để hấn có thể nhận được những sự hiển dương của nhà ta, để hấn có thể ban các phước lành lên đầu dân nghèo của ta, lời Chúa phán. Không một ai được khinh dể tôi tớ George của ta, vì hấn sẽ tôn trọng ta.

22 Hãy để cho tôi tớ George của ta, và tôi tớ Lyman của ta, và tôi tớ John Snider của ta, và những người khác xây một <sup>a</sup>ngôi nhà cho danh ta, theo kiểu nhà mà tôi tớ Joseph của ta sẽ cho họ thấy, trên địa điểm mà hấn cũng sẽ cho họ thấy.

23 Và nhà này sẽ phải là nhà trọ, một ngôi nhà mà những người lạ từ phương xa đến trú

16a SHDĐT Khuyên Bảo, Khuyên Dạy, Khuyên Nhủ.

18a XÊĐTKÝ 19:4; ÊSai 40:31.

19a GLGU 124:130.

SHDĐT Patten, Đa Vít W.

b SHDĐT Partridge, Edward.

c SHDĐT Smith, Joseph, Sr.

d GLGU 137:5.

20a SHDĐT Gian Xảo.

21a GLGU 41:9.

SHDĐT Giám Trợ, Giám Mục.

22a GLGU 124:56–60.

ngự trong đó; vì thế nó phải là một ngôi nhà tốt lành, xứng đáng cho mọi sự thu nhận, ngõ hầu “người lữ khách mỗi mệ̄t có thể tìm thấy được sự lành mạnh và an toàn trong khi suy ngẫm lời của Chúa; và <sup>b</sup>viên đá góc nhà mà ta đã chỉ định cho Si Ôn.

24 Ngôi nhà này sẽ là một chỗ ở lành mạnh, nếu nó được xây cất lên cho danh ta, và nếu người mà được chỉ định quản lý nó không cho phép một vật ô uế nào được lọt vào. Nó phải thánh khiết, bằng không thì Chúa Thượng Đế của người sẽ không ngự trong đó.

25 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, hãy để tất cả các thánh hữu của ta từ phương xa đến.

26 Và các người hãy gọi gấp các sứ giả đi, phải, những sứ giả được chọn lựa, và nói với họ rằng: Các người hãy đem hết vàng bạc, hết ngọc ngà châu báu cùng tất cả những cổ vật của các người lại đây; và cùng với tất cả những người có sự hiểu biết về những cổ vật, và những ai muốn đến thì có thể đến, và mang đến những cây hoàng dương, cây tinh sam, cây thông, cùng mọi thứ cây quý giá khác trên thế gian này;

27 Và với sắt, với đồng, với thau, và với kẽm cùng với tất cả

những vật quý giá của các người trên thế gian; và xây cất một “ngôi nhà cho danh ta, để cho Đấng Tối Cao <sup>b</sup>ngự trong đó.

28 Vì trên thế gian này không có một chỗ nào Ngài có thể đến để “phục hồi lại điều các người đã mất, hay điều mà Ngài đã lấy đi, đó là sự trọn vẹn của chức tư tế.

29 Vì trên thế gian này chưa có “hồ báp têm để cho họ, các thánh hữu của ta, có thể <sup>b</sup>chịu phép báp têm cho những người đã chết—

30 Vì giáo lễ này thuộc về nhà của ta, và không thể được ta chấp nhận, trừ phi trong những ngày nghèo nàn của các người, là lúc các người không có khả năng xây cất một ngôi nhà cho ta.

31 Nhưng ta truyền lệnh cho các người, tất cả thánh hữu của ta, phải “xây cất một ngôi nhà cho ta; và ta ban cho các người một thời gian đầy đủ để xây cất một nhà cho ta; và trong thời gian này, việc làm phép báp têm của các người sẽ được ta chấp nhận.

32 Nhưng này, khi thời gian ấn định chấm dứt, việc làm phép báp têm của các người cho người chết sẽ không được ta chấp nhận; và nếu các người không làm những việc này vào lúc thời gian ấn định chấm dứt, thì các người với tư cách là giáo hội sẽ bị chối

23a PTLKý 31:12;  
MTÓ 25:35, 38.

b GLGƯ 124:2.

27a GLGƯ 109:5.  
SHĐTT Đền Thờ,  
Nhà của Chúa.  
b XÉĐTKý 25:8;

GLGƯ 97:15–17.

28a SHĐTT Phục Hồi  
Phúc Âm, Sự.

29a GLGƯ 128:13.  
b 1 CRT6 15:29;  
GLGƯ 127:6; 138:33.  
SHĐTT Phép Báp

Têm—Phép báp têm  
cho người chết;

Cứu Rỗi cho Người  
Chết, Sự.

31a GLGƯ 97:10.

từ, cùng với những người chết của các người, lời Chúa Thượng Đế của người phán.

33 Vì thật vậy ta nói cho các người hay, sau khi các người đã có đủ thời gian để xây cất một ngôi nhà cho ta rồi, là nơi mà giáo lễ báp têm cho người chết thuộc về, và vì mục đích đó mà ngôi nhà này đã được lập ra trước khi thế gian được tạo dựng, thì việc làm phép báp têm của các người cho người chết không thể được ta chấp nhận;

34 Vì bên trong ngôi nhà này có các chìa khóa của thánh chức tư tế mới được sắc phong, để các người có thể nhận được vinh hiển và vinh quang.

35 Và sau thời gian này, việc làm phép báp têm của các người cho người chết, do những người sống rải rác ở các nơi khác, không được ta chấp nhận, lời Chúa phán.

36 Vì đã được quy định rằng, ở Si Ôn, và ở các giáo khu của nó, và ở Giê Ru Sa Lem, là những nơi mà ta đã chỉ định để làm chỗ dung thân, sẽ là những nơi cho việc làm phép báp têm của các người cho người chết.

37 Và lại nữa, thật vậy, ta nói cho các người hay, làm sao để những lễ thanh tẩy của các người

có thể được ta chấp nhận, trừ phi các người thực hiện các lễ ấy trong ngôi nhà mà các người đã xây cất lên cho danh ta?

38 Chính vì lý do này mà ta đã truyền lệnh cho Môi Se phải làm một đền tạm, để họ có thể đem theo với họ trong vùng hoang dã, và phải xây cất một ngôi nhà trên đất hứa, để cho những giáo lễ đó có thể được tiết lộ, đó là những giáo lễ đã bị che giấu trước khi thế gian được tạo dựng.

39 Vậy nên, thật vậy ta nói cho các người hay, những lễ xức dầu của các người, và lễ thanh tẩy của các người, và những phép báp têm của các người cho người chết cùng những buổi họp long trọng của các người, và những lễ kỷ niệm cho những vật hy sinh của các người bởi các con trai Lê Vi, và để nhận những lời sấm trong những nơi hết sức thánh thiện mà các người được tiếp nhận qua các cuộc đàm thoại, cùng những luật lệ và mạng lệnh của các người, cho sự khởi đầu của các điều mặc khải và nền tảng của Si Ôn, và cho vinh quang, vinh dự cùng phước lành thiên ân ban cho mọi dân cư của Si Ôn, đều được sắc phong qua giáo lễ trong ngôi nhà thánh của ta, là ngôi

34a GLGU 110:14–16.  
SHDTT Chìa Khóa của  
Chức Tư Tế, Các.

36a ÊSai 4:5–6.

37a SHDTT Tẩy Sạch.

38a XÊDTKý 25:1–9; 33:7.  
SHDTT Đền Tạm.

b SHDTT Đền Thờ, Nhà  
của Chúa.

39a XÊDTKý 29:7.

SHDTT Xức Dầu.

b SHDTT Giáo Lễ—  
Giáo lễ làm thay  
cho người khác.

c GLGU 88:117.

d GLGU 13:1; 84:31;  
128:24;

JS—LS 1:69.

e ÊXCÊN 41:4;

GLGU 45:32; 87:8;  
101:22.



nhà mà dân của ta luôn luôn được truyền lệnh phải xây cất lên cho thánh danh của ta.

40 Và thật vậy, ta nói cho các người hay, hãy xây cất ngôi nhà này cho danh ta, để ta có thể mặc khải những giáo lễ của ta ở trong đó cho dân ta biết;

41 Vì ta thấy thích hợp để <sup>a</sup>mặc khải cho giáo hội của ta biết về những điều đã bị <sup>b</sup>che giấu trước khi thế gian được tạo dựng, những điều thuộc về gian kỳ của <sup>c</sup>thời kỳ trọn vẹn.

42 Và <sup>a</sup>ta sẽ biểu lộ cho tôi tớ Joseph Smith của ta biết về tất cả những việc liên quan đến ngôi nhà này, cùng chức tư tế của nó, và địa điểm nơi mà nó phải được xây cất lên.

43 Và các người phải xây cất nó lên tại nơi mà các người đã suy tính việc xây cất nó, vì đó là nơi ta đã chọn để các người xây cất.

44 Nếu các người làm việc với hết sức lực của mình, thì ta sẽ biệt riêng nơi đó ra để nó sẽ trở nên được <sup>a</sup>thánh.

45 Và nếu dân của ta biết nghe theo tiếng nói của ta, và tiếng nói của <sup>a</sup>các tôi tớ của ta, là những người mà ta đã chỉ định để hướng dẫn dân của ta, này, thật vậy ta nói cho các người hay, họ sẽ không bị dời khỏi chỗ của họ.

46 Nhưng nếu họ không nghe theo tiếng nói của ta, hay tiếng

nói của những người này, là những người mà ta đã chỉ định, thì họ sẽ không được ban phước lành, vì họ làm ô uế đất thánh của ta, và những giáo lễ cùng những pháp lệnh thiêng liêng của ta, và những lời thánh của ta mà ta ban cho họ.

47 Và chuyện sẽ xảy ra rằng, nếu các người xây cất một ngôi nhà cho danh ta, và không làm theo những lời ta phán dạy, thì ta sẽ không thực hiện <sup>a</sup>lời thề mà ta lập với các người, và cũng không làm trọn vẹn những lời hứa mà các người đang trông đợi nơi bàn tay của ta, lời Chúa phán.

48 Vì, <sup>a</sup>thay vì nhận được phước lành, bởi những việc làm của chính các người, các người sẽ chuốc lấy sự rủa sả, cơn thịnh nộ, cơn phẫn nộ và sự đoán phạt lên đầu mình, bởi những điều rồ dại của các người, cùng mọi điều khỗ ố của các người, mà các người đã làm trước mặt ta, lời Chúa phán.

49 Thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, khi nào ta truyền lệnh cho bất cứ một người nào trong số con cái loài người làm một việc gì cho danh ta, và các con cái loài người đó đem hết sức lực của mình và tất cả những gì họ có để làm việc đó, và không ngừng <sup>a</sup>tận tụy, nhưng lại bị kẻ thù đến tấn công họ và ngăn cản không cho họ thực hiện công

41 a NTD 1:9.  
 b GLGU 121:26-32.  
 c Êpsô 1:9-10;  
 GLGU 27:13; 112:30.

42 a GLGU 95:14-17.  
 44 a SHDTT Thánh.  
 45 a GLGU 1:38.  
 SHDTT Tiên Tri, Vị.

47 a SHDTT Lời Thề.  
 48 a PTLKý 28:15.  
 49 a SHDTT Chuyên Tâm.

việc đó, này, điều cần thiết cho ta là không <sup>b</sup>đòi hỏi công việc đó nơi bàn tay của các con cái loài người đó nữa, mà chấp nhận sự hiến dâng của họ.

50 Và những điều bất chính và phạm những thánh luật cùng những giáo lệnh của ta, ta sẽ “viếng phạt trên đầu của những người ngăn cản công việc của ta, cho đến <sup>b</sup>thế hệ thứ ba và thứ tư, chừng nào chúng không biết <sup>c</sup>hối cải và thù ghét ta, lời Đức Chúa Trời phán.

51 Vậy nên, vì lý do này mà ta đã chấp nhận những sự dâng hiến của những người mà ta đã truyền lệnh phải xây một thành phố và một “ngôi nhà cho danh ta, tại hạt <sup>b</sup>Jackson, Missouri, và đã bị kẻ thù của họ cản trở, lời Chúa Thượng Đế của các người phán.

52 Và ta sẽ đáp lại bằng “sự đoán phạt, cơn thịnh nộ, và cơn phẫn nộ, khóc lóc, đau đớn và nghiêng rặng lên trên đầu chúng, cho đến thế hệ thứ ba và thứ tư, chừng nào chúng không biết hối cải và thù ghét ta, lời Chúa Thượng Đế của các người phán.

53 Và ta ban điều này cho các người làm thí dụ để an ủi các người về tất cả những người đã được truyền lệnh phải làm công việc và đã bị cản trở bởi bàn tay

kẻ thù của họ, và bởi áp lực, lời Chúa Thượng Đế của các người phán.

54 Vì ta là Chúa Thượng Đế của các người, và sẽ cứu tất cả những anh em nào của các người có tấm lòng “thanh khiết, và đã bị <sup>b</sup>sát hại ở đất Missouri, lời Chúa phán.

55 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, một lần nữa ta truyền lệnh cho các người phải xây cất một “ngôi nhà cho danh ta, ngay tại chốn này, để các người có thể tự <sup>b</sup>chứng tỏ với ta rằng các người trung thành trong mọi việc ta truyền lệnh cho các người phải làm, ngõ hầu ta có thể ban phước cho các người, và đội mão triều thiên bằng vinh hiển, sự bất diệt, và cuộc sống vĩnh cửu.

56 Và giờ đây ta nói cho các người hay, về vấn đề “nhà trọ của ta mà ta đã truyền lệnh cho các người phải xây cất lên để cho những người khách lạ trú ngụ, hãy xây cất nó cho danh ta và lấy danh ta mà đặt cho nó, và hãy để cho tôi tớ Joseph của ta và gia quyến hấn có một chỗ ở trong ấy, hết thế hệ này đến thế hệ khác.

57 Vì phép xúc dầu này, ta đã đặt lên đầu hấn để cho phước lành của hấn cũng sẽ được đặt lên đầu con cháu hấn sau này.

58 Và giống như ta đã nói với

49 *b* GLGƯ 56:4; 137:9.

50 *a* MôSiA 12:1.

*b* PTLKý 5:9;

GLGƯ 98:46–47.

*c* SHDTT Hối Cải.

51 *a* GLGƯ 115:11.

*b* SHDTT Jackson,

Tỉnh Hạt, Missouri

(Hoa Kỳ).

52 *a* GLGƯ 121:11–23.

54 *a* SHDTT Thanh Khiết.

*b* GLGƯ 98:13;

103:27–28.

55 *a* GLGƯ 127:4.

*b* ARHam 3:25.

56 *a* GLGƯ 124:22–24.

“Áp Ra Ham về các dân trên thế gian này, thì nay ta cũng nói với tôi tớ Joseph của ta như vậy: Nhờ người và <sup>b</sup>dòng dõi người mà các sắc tộc trên thế gian này sẽ được phước.

59 Vậy nên, hãy để cho tôi tớ Joseph của ta và dòng dõi hắn sau này có một chỗ ở trong nhà đó, từ thế hệ này đến thế hệ khác, mãi mãi và đời đời, lời Chúa phán.

60 Và hãy đặt tên cho ngôi nhà đó là Nhà Nauvoo; và hãy làm cho nó trở thành một chỗ ở xinh đẹp cho người ta trú ngụ, và nơi nghỉ ngơi cho người lữ khách mỗi một, để người này có thể suy ngẫm về vinh quang của Si Ôn, và vinh quang của nơi này, là viên đá góc nhà của Si Ôn;

61 Để người này cũng có thể nhận được lời khuyên nhủ của những người mà ta đặt lên làm “những cây danh tiếng, và làm <sup>b</sup>những người canh gác trên tường thành của nó.

62 Nay, thật vậy ta nói cho các người hay, hãy để tôi tớ George Miller của ta, và tôi tớ Lyman Wight của ta, và tôi tớ John Snider của ta, và tôi tớ Peter Haws của ta tự tổ chức và chỉ định một người trong bọn họ làm chủ tịch nhóm tức số của họ cho mục đích xây cất ngôi nhà đó.

63 Và họ phải lập ra một bản

điều lệ mà qua đó họ có thể thu nhận được tiền qua cổ phần cho việc xây cất ngôi nhà ấy.

64 Và họ không được nhận kém hơn năm mươi đô la cho một cổ phần trong ngôi nhà đó, và họ được phép thu nhận mười lăm ngàn đô la từ bất cứ người nào mua cổ phần trong ngôi nhà ấy.

65 Nhưng họ không được phép nhận cổ phần giá trị hơn mười lăm ngàn đô la từ bất cứ một người nào.

66 Và họ cũng không được nhận kém hơn năm mươi đô la cho một cổ phần trong ngôi nhà đó từ bất cứ một người nào.

67 Và họ không được phép chấp nhận bất cứ một người nào, là cổ phần viên trong ngôi nhà này, trừ phi người đó trả tiền cho cổ phần của mình vào tay họ vào lúc người đó thu nhận cổ phần;

68 Và số cổ phần mà người đó nhận được trong ngôi nhà đó tùy theo số tiền mà người đó trả vào tay họ; nhưng nếu người đó không trả vào tay họ gì hết, thì người đó sẽ không được nhận bất cứ cổ phần nào trong ngôi nhà đó.

69 Và nếu bất cứ người nào trả tiền cho cổ phần của mình vào tay họ, thì số tiền ấy phải là cho cổ phần trong ngôi nhà đó, cho chính người đó và cho con cháu của người đó sau này, từ thế hệ này đến thế hệ khác, miễn là

58a STKý 12:3; 22:18;  
ARHam 2:11.  
SHDĐT Áp Ra Ham.  
b GLGU 110:12.

SHDĐT Giao Ước của  
Áp Ra Ham.  
61a ÊSai 61:3;  
ÊXCÊn 34:29.

b SHDĐT Canh Giữ,  
Canh Gác, Thức Canh.

người đó và những người thừa kế của mình còn giữ cổ phần này, và không tự ý và tự nguyện bán hay sang nhượng cổ phần này ra khỏi tay của họ, nếu các người muốn làm theo ý muốn của ta, lời Chúa Thượng Đế của các người phán.

70 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, nếu tôi tớ George Miller của ta, và tôi tớ Lyman Wight của ta, và tôi tớ John Snider của ta, cùng tôi tớ Peter Haws của ta, nhận được bất cứ cổ phần nào bằng hiện kim hay bằng tài sản mà họ thu nhận có giá trị tương đương với tiền mặt, thì họ không được dành bất cứ phần nào trong số cổ phần ấy cho một mục đích nào khác ngoài mục đích của ngôi nhà đó.

71 Và nếu họ đem bất cứ phần nào của số cổ phần đó dùng vào mục đích nào khác, ngoài mục đích của ngôi nhà đó, mà không có sự ưng thuận của cổ phần viên ấy, và không chịu trả lại gấp bốn lần số tiền mà họ đã dùng cho mục đích khác, ngoài mục đích của ngôi nhà đó, thì họ sẽ bị rửa sà, và phải bị cắt ra khỏi chỗ của mình, lời Đức Chúa Trời phán, vì ta, Chúa, là Thượng Đế, và không thể bị “nhạo báng về bất cứ điều nào trong những việc này.

72 Thật vậy ta nói cho các người hay, tôi tớ Joseph của ta phải trả tiền cho cổ phần của mình vào tay họ cho việc xây cất ngôi nhà đó, theo như hấn thấy tốt nhất; nhưng

tôi tớ Joseph của ta không thể trả nhiều hơn mười lăm ngàn đô la cho cổ phần trong ngôi nhà đó, và cũng không thể ít hơn năm mươi đô la; và bất cứ người nào khác cũng vậy, lời Chúa phán.

73 Và cũng có những người khác muốn biết ý muốn của ta về họ, vì họ có hỏi ta về điều đó.

74 Vậy nên, ta nói với các người biết về tôi tớ Vinson Knight của ta, nếu hấn muốn làm theo ý muốn của ta, thì hấn phải đóng cổ phần vào trong ngôi nhà đó cho chính hấn, và con cháu hấn sau này, từ thế hệ này đến thế hệ khác.

75 Và hấn phải cất cao tiếng nói dài và lớn lên giữa dân chúng, để “bênh vực quyền lợi cho người nghèo khó và người túng thiếu; và hấn không được thất bại và lòng hấn cũng không được chán nản; rồi ta sẽ <sup>b</sup>chấp nhận những vật hiến dâng của hấn, vì những vật hiến dâng đó cho ta không giống như những vật dâng hiến của Ca In, vì hấn sẽ thuộc về ta, lời Chúa phán.

76 Gia đình hấn hãy vui vẻ lên và lòng họ hãy xa lánh khỏi sự buồn phiền; vì ta đã chọn lựa và xúc dầu cho hấn, và hấn sẽ được vinh dự giữa gia quyến của hấn, vì ta sẽ tha thứ tất cả tội lỗi của hấn, lời Chúa phán. A Men.

77 Thật vậy, ta nói cho các người hay, tôi tớ Hyrum của ta phải đóng cổ phần vào trong ngôi nhà

71<sup>a</sup> GLTi 6:7.  
75<sup>a</sup> CNgôn 31:9.

<sup>b</sup> STKý 4:4–5;  
MôiSe 5:18–28.

đó theo như hấn thấy tốt nhất, cho chính hấn và cho con cháu hấn sau này, từ thế hệ này đến thế hệ khác.

78 Hãy để tôi tớ Isaac Galland của ta đóng cổ phần vào trong ngôi nhà đó; vì ta, là Chúa, yêu mến hấn về công việc hấn đã làm, và sẽ tha thứ tất cả tội lỗi của hấn; vậy nên, hấn phải được nhớ đến quyền lợi của hấn trong ngôi nhà đó, từ thế hệ này đến thế hệ khác.

79 Hãy để tôi tớ Isaac Galland được chỉ định ở giữa các người, và được sắc phong bởi tôi tớ William Marks của ta, và được hấn ban phước lành, để đi với tôi tớ Hyrum của ta ngõ hầu hoàn thành công việc mà tôi tớ Joseph của ta sẽ cho họ biết, rồi họ sẽ được ban phước lành lớn lao.

80 Tôi tớ William Marks của ta phải đóng tiền cổ phần của mình vào trong ngôi nhà đó, theo như hấn thấy tốt nhất, cho chính hấn và con cháu hấn, từ thế hệ này đến thế hệ khác.

81 Tôi tớ Henry G. Sherwood của ta phải đóng tiền cổ phần của mình vào trong ngôi nhà đó, theo như hấn thấy tốt nhất, cho chính hấn và cho con cháu hấn sau này, từ thế hệ này đến thế hệ khác.

82 Tôi tớ William Law của ta phải đóng tiền cổ phần của mình vào trong ngôi nhà đó, cho hấn và cho con cháu hấn sau này, từ thế hệ này đến thế hệ khác.

83 Nếu hấn muốn làm theo ý muốn của ta thì hấn đừng có đem gia đình hấn đến các vùng đất miền đông, ngay cả đến Kirtland; mặc dù ta, là Chúa, sẽ xây dựng Kirtland, nhưng ta, là Chúa, đã chuẩn bị một tai họa giáng xuống dân cư ở đó.

84 Và đối với tôi tớ Almon Babbitt của ta, có nhiều điều mà ta không được hài lòng; này, hấn có khát vọng bắt mọi người phải theo lời khuyên nhủ của hấn thay vì lời khuyên nhủ mà ta đã lập ra, tức là lời khuyên nhủ của Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội ta; và hấn đã dựng lên một "con bê bằng vàng cho dân của ta thờ.

85 Chớ để cho một người nào đã đến đây cố gắng tuân giữ các giáo lệnh của ta mà phải "rời bỏ chốn này.

86 Nếu họ sinh sống ở đây, thì hãy để họ sống cho ta; và nếu họ chết, thì hãy để họ chết cho ta; vì ở đây, họ sẽ được "nghỉ ngơi khỏi mọi lao nhọc, và sẽ tiếp tục công việc của mình.

87 Vậy nên, tôi tớ William của ta phải đặt lòng tin cậy vào ta, và đừng lo âu về gia đình mình nữa, vì bệnh tật trong vùng đất này. Nếu người "yêu mến ta thì hãy tuân giữ các giáo lệnh của ta; rồi bệnh tật trong vùng đất này sẽ <sup>b</sup>biến thành vinh quang của người.

88 Tôi tớ William của ta phải đi

84a XÊDTKý 32:2-4.  
85a LuCa 9:62.  
86a KHuyền 14:13.

SHĐTT Thiên Đàng;  
An Nghi.  
87a Giảng 14:15.

b GLGU 121:8; 122:7.

rao truyền phúc âm vĩnh viễn của ta với tiếng nói lớn và với niềm vui lớn lao, khi hấn được “Thánh Linh của ta cảm ứng để nói với các dân cư tại Warsaw, và cũng với các dân cư tại Carthage, và cũng với các dân cư tại Burlington, và cũng với các dân cư tại Madison, cùng kiên nhẫn và hăng say chờ đợi những chỉ thị thêm ở đại hội trung ương của ta, lời Chúa phán.

89 Nếu hấn muốn làm theo ý của ta, thì từ nay về sau hấn phải tuân theo lời khuyên bảo của tôi tớ Joseph của ta, và với lợi tức của mình, hãy giúp đỡ “những quyền lợi của người nghèo khó, cùng phổ biến <sup>b</sup>bản phiên dịch mới về lời thánh của ta cho các dân cư trên thế gian.

90 Và nếu hấn làm được như vậy, thì ta sẽ “ban cho hấn phước lành gấp bội, để hấn khỏi bị bỏ rơi, và dòng dõi của hấn sẽ khỏi phải <sup>b</sup>đi xin ăn.

91 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, tôi tớ William của ta phải được chỉ định, sắc phong và xức dầu để làm cố vấn cho tôi tớ Joseph của ta, thay thế cho tôi tớ Hyrum của ta, để tôi tớ Hyrum của ta có thể nắm giữ chức vụ “Tộc Trưởng trong Chức Tư Tế,

là chức vụ đã được chỉ định cho hấn bởi cha hấn, bởi phước lành và cũng bởi quyền hạn;

92 Để cho từ nay về sau, hấn sẽ nắm giữ các chìa khóa “phước lành tộc trưởng ban lên trên đầu tất cả dân ta,

93 Để cho bất cứ ai được hấn ban phước lành thì sẽ được phước lành, và bất cứ ai bị hấn “rửa sả thì sẽ bị rửa sả; để cho bất cứ những gì hấn <sup>b</sup>ràng buộc dưới thế gian cũng sẽ được ràng buộc trên trời; và bất cứ những gì hấn cởi bỏ dưới thế gian này cũng sẽ được cởi bỏ trên trời.

94 Và từ giờ trở đi, ta chỉ định cho hấn được làm một vị tiên tri, và một “vị tiên kiến, và một vị mặc khải cho giáo hội của ta, giống như tôi tớ Joseph của ta;

95 Để hấn có thể cùng đoàn kết hành động với tôi tớ Joseph của ta; và để hấn nhận những lời khuyên nhủ từ tôi tớ Joseph của ta, là người sẽ chỉ cho hấn biết “các chìa khóa mà nhờ đó hấn có thể cầu xin và tiếp nhận, và được đội mão triều thiên bằng cùng một phước lành, vinh quang, vinh hiển, chức tư tế, và những ân tứ của chức tư tế mà trước kia đã được đội vào kẻ đã từng là tôi tớ <sup>b</sup>Oliver Cowdery của ta;

88a SHD TT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—  
Thượng Đế Đức  
Thánh Linh.

89a GLGU 78:3.  
*b* GIẢI THÍCH Bản Dịch  
Kinh Thánh của  
Joseph Smith.

90a SHD TT Phước Lành,  
Ban Phước, Được  
Phước.  
*b* TThiên 37:25.

91a GLGU 107:39–40.  
SHD TT Tộc Trưởng.

92a SHD TT Phước Lành  
Tộc Trưởng.

93a GLGU 132:45–47.  
*b* MTỔ 16:19.  
SHD TT Ấn Chứng,  
Đông Ấn.

94a GLGU 107:91–92.  
SHD TT Tiên Kiến, Vị.

95a GLGU 6:28.  
*b* SHD TT Cowdery, Oliver.

96 Để cho tôi tớ Hyrum của ta có thể làm chứng về những điều mà ta sẽ bày tỏ cho hấn thấy, ngõ hầu danh hấn có thể được ghi nhớ một cách tôn kính từ thế hệ này đến thế hệ khác, mãi mãi và đời đời.

97 Tôi tớ William Law của ta cũng phải nhận được những chìa khóa để nhờ đó hấn có thể cầu xin và nhận được phước lành; hấn phải “khiêm nhường trước mặt ta, và không gian xảo, rồi hấn sẽ nhận được Thánh Linh của ta, đó là “Đấng An Ủi, là Đấng sẽ biểu hiện cho hấn thấy lẽ thật của tất cả mọi điều, và sẽ ban cho hấn, vào chính lúc đó, những lời nào hấn cần phải nói.

98 Và “những điềm triệu này sẽ đi theo hấn—hấn sẽ chữa lành người bệnh, hấn sẽ xua đuổi được các quỷ dữ, và sẽ được giải cứu khỏi những người muốn bỏ thuốc độc hại hấn;

99 Và hấn sẽ được dẫn vào những lối đi, nơi mà “rắn độc không thể nào cắn gót chân của hấn được, và tư tưởng của hấn sẽ được bay bổng lên cao như cưỡi trên cánh chim đại bàng vậy.

100 Và nếu ta có muốn hấn làm cho kẻ chết sống lại, thì hấn không được giữ lại tiếng nói của mình.

101 Vậy nên, tôi tớ William của

ta phải cất cao giọng mà không tiếc lời, với niềm vui và hân hoan, và Hô Sa Na Đấng ngự trên ngai mãi mãi và đời đời, lời Chúa Thượng Đế của các người phán.

102 Nay, ta nói cho các người hay, ta có một nhiệm vụ sẵn sàng cho tôi tớ William của ta, và tôi tớ Hyrum của ta, và chỉ dành cho hai người này mà thôi; và tôi tớ Joseph của ta thì phải ở lại nhà, vì hấn được cần đến. Phần còn lại thì ta sẽ cho các người biết sau. Quả thật vậy. A Men.

103 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, nếu tôi tớ “Sidney của ta muốn phục vụ ta và muốn làm cố vấn cho tôi tớ Joseph của ta, thì hấn hãy đứng lên và đến đứng trong chức vụ kêu gọi của mình, và biết hạ mình trước mặt ta.

104 Và nếu hấn muốn dâng cho ta một của lễ vừa ý, và những điều thú nhận, cùng ở lại với dân của ta, thì này, ta, là Chúa, Thượng Đế của các người, sẽ chữa lành cho hấn để hấn sẽ được chữa lành; và hấn sẽ cất cao tiếng nói của hấn lên một lần nữa trên các núi, và làm “phát ngôn viên trước mặt ta.

105 Hấn phải đến và đem gia đình đến định cư gần chỗ tôi tớ Joseph của ta cư ngụ.

106 Và trong tất cả các cuộc du

97a SHDTT Khiêm  
Nhường, Khiêm Tốn.  
b SHDTT Gian Xảo.  
c SHDTT Đấng An Ủi.  
98a Mác 16:17–18.  
SHDTT Ân Từ của

Thánh Linh, Các.  
b SHDTT Chữa Bệnh,  
Chữa Lành.  
99a GLGU 84:71–73.  
b XÊDTKý 19:4;  
ÊSai 40:31.

103a SHDTT Rigdon,  
Sidney.  
104a XÊDTKý 4:14–16;  
2 NêPhi 3:17–18;  
GLGU 100:9–11.

hành của hấn, hấn phải cất cao tiếng nói của hấn như bằng tiếng vang của kèn đồng, và cảnh cáo các dân cư trên thế gian này phải lần trốn cơn thịnh nộ sẽ xảy đến.

107 Hấn phải phụ giúp tôi tớ Joseph của ta, và tôi tớ William Law của ta cũng phải phụ giúp tôi tớ Joseph của ta, trong việc làm một “bản tuyên ngôn long trọng gởi đến các vua của thế gian, như ta đã phán truyền với các người từ trước.

108 Nếu tôi tớ Sidney của ta muốn làm theo ý muốn của ta, thì bảo hấn đừng có đem gia đình hấn đến “các vùng đất miền đông, nhưng hấn phải dời chỗ ở như ta đã phán.

109 Nay, ý muốn của ta là không muốn hấn tìm sự an toàn và nơi dung thân nào khác ngoài thành phố ta đã chỉ định cho các người, đó là thành phố “Nauvoo.

110 Thật vậy, ta nói cho các người hay, ngay bây giờ, nếu hấn biết nghe theo tiếng nói của ta, thì mọi việc sẽ tốt đẹp cho hấn. Quả thật. A Men.

111 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, tôi tớ Amos Davies của ta phải đóng tiền cho cổ phần của mình vào tay của những người mà ta đã chỉ định xây cất nhà trọ, đó là Nhà Nauvoo.

112 Nếu hấn muốn có quyền lợi thì hấn phải làm như vậy; và hấn phải nghe theo lời khuyên nhủ của tôi tớ Joseph của ta, và hấn phải lao động với chính đôi bàn tay của mình, để hấn có thể lấy được sự tin nhiệm của người khác.

113 Và khi nào hấn chứng tỏ được lòng trung thành của mình trong mọi sự việc mà sẽ được giao phó vào sự chăm lo của hấn, phải, dù chỉ trong một vài việc, nhưng rồi hấn sẽ được giao phó cho “cai quản nhiều việc;

114 Vậy nên, hấn phải “hạ mình để được tôn cao. Quả thật vậy. A Men.

115 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, nếu tôi tớ Robert D. Foster của ta sẽ tuân theo tiếng nói của ta, thì hấn phải xây cất một căn nhà cho tôi tớ Joseph của ta, theo đúng hợp đồng mà hấn đã ký kết với Joseph, thì cửa sẽ thỉnh thoảng mở ra cho hấn.

116 Và hấn phải hồi cải về tất cả những sự rò rỉ của mình, và khoác lên mình “lòng bác ái; và phải chấm dứt làm điều tà ác, và từ bỏ tất cả những lời nói nặng của mình;

117 Và cũng phải đóng tiền cho cổ phần của mình vào tay của nhóm túc số của Nhà Nauvoo, cho chính hấn và cho con cháu

107a GLGƯ 124:2-4.

108a GLGƯ 124:82-83.

109a SHDTT Nauvoo,

Illinois (Hoa Kỳ).

113a MTỔ 25:14-30.

114a MTỔ 23:12;

GLGƯ 101:42.

116a CLSe 3:14.

SHDTT Lòng Bác Ái.



hắn sau này, từ thể hệ này đến thể hệ khác;

118 Và phải nghe theo lời khuyên nhủ của các tông đồ Joseph, và Hyrum, và William Law của ta cùng những người có thẩm quyền mà ta đã kêu gọi để đặt nền móng của Si Ôn; và điều này sẽ tốt đẹp cho hắn mãi mãi và đời đời. Quả thật vậy. A Men.

119 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, chớ để một ai đóng tiền cho cổ phần của họ cho nhóm túc số của Nhà Nauvoo trừ phi người ấy là người tin vào Sách Mặc Môn và những điều mặc khải mà ta đã ban cho các người, lời Chúa Thượng Đế của các người phán;

120 Vì những gì “hơn hay kém điều này đều do quý dữ mà ra, và sẽ bị đi kèm theo bằng những lời rủa sả chứ không phải bằng những phước lành, lời Chúa Thượng Đế của các người phán. Quả thật vậy. A Men.

121 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, nhóm túc số của Nhà Nauvoo phải nhận được tiền thù lao công bình cho tất cả mọi công lao mà họ làm trong việc xây dựng Nhà Nauvoo; và tiền lương của họ phải được đồng ý giữa bọn họ, như về giá cả của tiền lương.

122 Và mỗi người nào đóng

tiền cho cổ phần đều phải chịu một phần tiền lương cho việc cấp dưỡng họ, nếu việc ấy cần thiết, lời Chúa phán; bằng không thì công lao của họ sẽ được tính như là họ đóng tiền cho cổ phần trong ngôi nhà đó. Quả thật vậy. A Men.

123 Thật vậy ta nói cho các người hay, giờ đây ta ban cho các người “những chức sắc thuộc Chức Tư Tế của ta, để các người có thể nắm giữ những chìa khóa của chức ấy, đó là Chức Tư Tế theo ban “Mên Chi Xê Đéc, là Chức Tư Tế theo ban Con Độc Sinh của ta.

124 Trước hết, ta ban cho các người Hyrum Smith để làm “vị tộc trưởng cho các người, để nắm giữ các phước lành gắn bó của giáo hội ta, đó là Đức Thánh Linh “hứa hẹn, nhờ Ngài mà các người được “ấn chứng đến “ngày cứu chuộc, để các người không thể sa ngã mặc dù sự cám dỗ có thể xảy đến với các người.

125 Ta ban cho các người tông đồ Joseph của ta để làm vị anh cả chủ tọa toàn thể giáo hội của ta, để làm người phiên dịch, vị mặc khải, “vị tiên kiến và vị tiên tri.

126 Ta ban cho hắn tông đồ Sidney Rigdon của ta, và tông đồ William Law của ta để làm cố vấn, ngõ

120a MÔ 5:37;  
GLGÚ 98:7.

123a SHDTT Chức Vụ,  
Chức Sắc.

b SHDTT Chìa Khóa của  
Chức Tư Tế, Các.

c SHDTT Chức Tư Tế  
Mên Chi Xê Đéc.

124a SHDTT Tộc Trưởng.

b SHDTT Ấn Chứng,  
Đóng Ấn.

c GLGÚ 76:53; 88:3–4.

SHDTT Đức Thánh  
Linh Hứa Hẹn.

d ÊPSô 4:30.

e KHuyền 3:10.

125a GLGÚ 21:1.

SHDTT Tiên Kiến, Vị.

hầu những người này họp thành một nhóm túc số và Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, để tiếp nhận “những lời sấm cho toàn thể giáo hội.

127 Ta ban cho các người tôi tớ “Brigham Young của ta để làm chủ tịch hội đồng Mười Hai Vị du hành;

128 “Mười Hai người này nắm giữ các chìa khóa để mở cửa thẩm quyền của vương quốc ta trên bốn góc của thế gian, và sau đó <sup>b</sup>gởi lời của ta đến mọi người.

129 Những người đó là Heber C. Kimball, Parley P. Pratt, Orson Pratt, Orson Hyde, William Smith, John Taylor, John E. Page, Wilford Woodruff, Willard Richards, George A. Smith;

130 “David Patten thì ta đã <sup>b</sup>đem về với ta; này, chức tư tế của hắn không ai có thể lấy được; nhưng, thật vậy ta nói cho các người hay, một người khác có thể được chỉ định giữ cùng chức vụ này.

131 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, ta ban cho các người một “hội đồng thượng phẩm, để làm đá góc nhà của Si Ôn—

132 Họ có tên như sau: Samuel Bent, Henry G. Sherwood, George W. Harris, Charles C. Rich, Thomas Grover, Newel Knight, David Dort, Dunbar Wilson—Seymour Brunson thì ta đã đem

về với ta; không một ai có thể lấy chức tư tế của hắn được, nhưng một người khác có thể được chỉ định giữ cùng chức vụ này thay thế hắn; và thật vậy, ta nói cho các người hay, tôi tớ Aaron Johnson của ta phải được sắc phong cho chức vụ này thay thế hắn—David Fullmer, Alpheus Cutler, William Huntington.

133 Và lại nữa, ta ban cho các người Don C. Smith để làm chủ tịch nhóm túc số các thầy tư tế thượng phẩm;

134 Giáo lễ này được lập ra trong mục đích đào tạo những người sẽ được chỉ định giữ các chức chủ tịch địa phương hay tôi tớ trông nom “các giáo khu rải rác ở bên ngoài;

135 Và họ cũng có thể đi du hành nếu họ muốn, nhưng thật ra thì họ được sắc phong làm các chủ tịch địa phương; đó là chức vụ kêu gọi của họ, lời Chúa Thượng Đế của các người phán.

136 Ta ban cho hắn Amasa Lyman và Noah Packard để làm cố vấn, để họ có thể chủ tọa nhóm túc số các thầy tư tế thượng phẩm của giáo hội ta, lời Chúa phán.

137 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, ta ban cho các người John A. Hicks, Samuel Williams và Jesse Baker, mà chức tư tế của họ là để chủ tọa nhóm túc số “các

126 a GLGƯ 90:4–5.

127 a SHDTT Young, Brigham.

128 a SHDTT Sứ Đò.  
b Mác 16:15.

130 a SHDTT Patten, Đa Vít W.  
b GLGƯ 124:19.

131 a SHDTT Hội Đồng Thượng Phẩm.

134 a SHDTT Giáo Khu.  
137 a GLGƯ 107:11–12,  
89–90.

SHDTT Anh Cả;  
Túc Số, Nhóm.

anh cả, là nhóm túc số được thiết lập lên gồm có những giáo sĩ địa phương; mặc dù họ có thể du hành, tuy nhiên họ được sắc phong làm các giáo sĩ địa phương cho giáo hội ta, lời Chúa phán.

138 Và lại nữa, ta ban cho các người Joseph Young, Josiah Butterfield, Daniel Miles, Henry Herriman, Zera Pulsipher, Levi Hancock, James Foster để chủ tọa nhóm túc số "các thầy bảy mươi;

139 Nhóm túc số này được thiết lập lên gồm có các anh cả du hành để đi làm chứng cho danh ta trên khắp thế gian này, ở bất cứ nơi nào mà hội đồng thượng phẩm du hành, tức là các sứ đồ của ta, sẽ phái họ đến để chuẩn bị con đường trước mặt ta.

140 Sự khác biệt giữa nhóm túc số này với nhóm túc số các anh cả là một bên đi du hành luôn luôn, còn một bên thì thỉnh thoảng chủ tọa các chi nhánh giáo hội; một bên thì thỉnh thoảng có trách nhiệm chủ tọa, còn một bên thì không có trách nhiệm chủ tọa nào hết, lời Chúa Thượng Đế của các người phán.

141 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, ta ban cho các người

Vinson Knight, Samuel H. Smith và Shadrach Roundy, nếu hấn chịu nhận, để chủ tọa "giám trợ đoàn; lời giải thích về giám trợ đoàn này đã được ban cho các người ở trong sách <sup>b</sup>Giáo Lý và Giao Ước.

142 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, ta ban cho các người Samuel Rolfe và các cố vấn của hấn để chủ tọa các thầy tư tế, cùng chủ tịch các thầy giảng và các cố vấn của hấn, và luôn cả chủ tịch các thầy trợ tế và các cố vấn của hấn cùng chủ tịch giáo khu và các cố vấn của hấn.

143 Ta ban cho các người những chức vụ trên, và những chìa khóa của các chức vụ ấy để trợ giúp và điều khiển công việc của giáo vụ và "làm toàn thiện các tín hữu của ta.

144 Và ta truyền lệnh cho các người là các người phải kêu gọi người vào tất cả các chức vụ này và "chấp thuận những tên mà ta đã đề cập đến, nếu không, thì bác bỏ chúng tại buổi đại hội trung ương của ta.

145 Và các người phải chuẩn bị chỗ cho tất cả các chức vụ này trong ngôi nhà của ta khi các người xây cất nó cho danh ta, lời Chúa Thượng Đế của các người phán. Quả thật vậy. A Men.

138a SHDĐT Thầy Bảy Mười.

141a GLGU 68:14; 107:15.

b SHDĐT Giáo Lý và Giao Ước.

143a ÊPSô 4:11-14.

144a GLGU 26:2.

SHDĐT Ứng Thuận Chung.

## TIẾT 125

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Nauvoo, Illinois, tháng Ba năm 1841, nói về các Thánh Hữu trên lãnh thổ Iowa (History of the Church, 4:311–312).*

1–4, Các Thánh Hữu phải xây dựng các thành phố và phải quy tụ lại tại các giáo khu của Si Ôn.

**Ý MUỐN** của Chúa về các thánh hữu trên Lãnh Thổ Iowa như thế nào?

2 Thật vậy, Chúa phán như vậy, ta nói cho các người hay, nếu những ai tự <sup>a</sup>gọi mình bằng danh ta và đang cố gắng để trở thành các thánh hữu của ta, nếu họ muốn làm theo ý muốn của ta và tuân giữ các lệnh truyền của ta về họ, thì họ phải cùng nhau quy tụ lại tại những nơi mà ta sẽ chỉ định cho họ qua tôi tớ Joseph của ta, và xây dựng lên các thành

phố cho danh ta, để họ có thể sẵn sàng cho những gì sẽ xảy ra trong tương lai.

3 Hãy để họ xây dựng một thành phố cho danh ta trên vùng đất đối diện với thành phố Nauvoo, và hãy đặt cho nơi ấy tên là “Gia Ra Hem La.

4 Và tất cả những ai đến từ phương đông, và phương tây, và phương bắc, và phương nam, những ai muốn sống trong đó, phải nhận được sự thừa hưởng của họ ở đó, cũng như ở thành phố “Nashville, hoặc ở thành phố Nauvoo, và trong tất cả <sup>b</sup>những giáo khu mà ta đã chỉ định, lời Chúa phán.

## TIẾT 126

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại nhà của Brigham Young, ở Nauvoo, Illinois, ngày 9 tháng Bảy năm 1841 (History of the Church, 4:382). Lúc ấy Brigham Young là Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ.*

1–3, Brigham Young được khen ngợi về những công sức của ông và được cho miễn khỏi phải hành trình tới các nước bên ngoài trong tương lai.

**H**ỒI người anh em thân mến và yêu dấu của ta,

“Brigham Young, thật vậy Chúa đã phán như vậy với người: Tôi tớ Brigham Young của ta, người không bị đòi hỏi phải rời bỏ gia đình như trước nữa, vì sự dâng hiến của người đã được ta chấp nhận.

125 2a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.

3a SHDTT Gia Ra Hem La.  
4a GIẢI THÍCH Nashville ở Hạt Lee, Iowa.  
b SHDTT Giáo Khu.

126 1a SHDTT Young, Brigham.

2 Ta đã nhìn thấy “những công sức và lao khổ của người trong những cuộc hành trình vì danh ta.  
3 Vậy nên, ta truyền lệnh cho

người gọi lời của ta ra hải ngoại, và phải đặc biệt chăm sóc “gia đình của người từ nay cho đến mãi mãi về sau. A Men.

TIẾT 127

*Bức Thư của Tiên Tri Joseph Smith gửi cho các Thánh Hữu Ngày Sau ở Nauvoo, Illinois, chứa đựng những lời chỉ dẫn về phép báp têm cho người chết, đề ngày 1 tháng Chín năm 1842, ở Nauvoo (History of the Church, 5:142–144).*

1–4, *Joseph Smith hân hoan trong sự ngược đãi và hoạn nạn; 5–12, Các hồ sơ về phép báp têm cho người chết phải được lưu giữ.*

VÌ Chúa đã biểu lộ cho tôi biết rằng các kẻ thù của tôi, ở Missouri lẫn trong Tiểu Bang này, lại đang đuổi bắt tôi; và vì họ đuổi bắt tôi mà không có “lý do, và không có một chút hay một tí công lý hoặc quyền hạn nào để yểm trợ họ trong việc truy tố tôi; và vì những quyết đoán của họ đều căn cứ trên những sự dối trá tàn tệ nhất, nên tôi thấy rằng điều cần thiết và khôn ngoan cho tôi là phải tạm xa lánh chốn này trong một thời gian ngắn, vì sự an toàn của tôi và sự an toàn của dân này. Tôi muốn nói với tất cả những người mà tôi giao dịch, rằng tôi đã trao lại những công việc cho những người đại diện và thư ký, là những người sẽ giải quyết tất cả công việc một cách

mau lẹ và đúng đắn, và sẽ lo liệu rằng mọi nợ nần của tôi đều được thanh toán đúng thời hạn, bằng cách chuyển nhượng tài sản, hay bằng một cách nào khác, tùy theo trường hợp đòi hỏi, hay tùy theo hoàn cảnh cho phép. Và khi nào tôi thấy cơn giông tố đã qua, thì tôi sẽ trở lại với các anh chị em.

2 Và đối với “những điều nguy hiểm mà tôi được kêu gọi phải trải qua, đó chỉ là điều nhỏ nhặt đối với tôi, vì lòng ghen ghét và sự tức giận của con người là số phận thông thường của tôi trong suốt cuộc đời của tôi; và lý do cho việc này dường như bí ẩn, trừ phi tôi được ‘sắc phong trước khi thể gian được tạo dựng, cho mục đích tốt hay xấu, tùy các anh em định đoạt. Các anh em hãy tự xét đoán lấy. Thượng Đế biết tất cả mọi việc này, dù nó tốt hay xấu. Tuy nhiên, tôi quen bơi lội nơi có nước sâu. Tất cả những sự việc này đã trở thành một bản

2a SHDĐT Việc Làm.  
3a SHDĐT Gia Đình.  
127 1a Gióp 2:3;  
MỞ 5:10–12;

1 PERƠ 2:20–23.  
2a TTHiên 23:1–6.  
SHDĐT Ngược Đãi,  
Bất Bỏ.

b SHDĐT Ganh Tị.  
c SHDĐT Tiên Sắc Phong.

năng thứ hai cho tôi; và như Phao Lô, tôi có khuyh hướng muốn hân hoan trong "hoạn nạn; vì cho đến ngày này, Thượng Đế của các tổ phụ tôi đã giải thoát cho tôi khỏi tất cả các hoạn nạn này, và sẽ giải thoát cho tôi từ đây về sau; vì này, và trông kìa, tôi sẽ thắng tất cả các kẻ thù của tôi, vì Đức Chúa Trời đã phán như vậy.

3 Vậy nên, tất cả các thánh hữu hãy vui vẻ lên và hân hoan lên; vì "Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên là Thượng Đế của họ, và Ngài sẽ giáng xuống sự báo đền công bình trên đầu tất cả những kẻ đã áp bức họ.

4 Và lại nữa, thật vậy lời Chúa phán như vậy: Công việc của "đền thờ ta, và tất cả những công việc mà ta đã chỉ định cho các người cần phải được tiếp tục, và không được ngừng lại; <sup>b</sup>sự siêng năng của các người, sự kiên trì và kiên nhẫn của các người, và những việc làm của các người phải được gia tăng gấp đôi, và rồi các người sẽ chẳng mất phần thưởng của mình đâu, lời Chúa Muôn Quân phán. Và nếu họ "ngược đãi các người, thì họ cũng đã ngược đãi các vị tiên tri và những người ngay chính trước các người như

vậy. Có phần thưởng trên trời dành riêng cho tất cả sự việc này.

5 Và lại nữa, ta ban cho các người một lời về "phép báp têm cho <sup>b</sup>những người chết của các người.

6 Thật vậy, lời Chúa phán với các người về những người chết của các người như vậy: Khi có một người nào trong các người "chịu phép báp têm cho người chết, thì cần phải có một người làm <sup>b</sup>lục sự, và người này phải làm người chứng kiến việc làm lễ báp têm của các người; người này phải nghe với tai của mình, để anh ta có thể làm chứng một cách trung thực, lời Chúa phán;

7 Để cho tất cả những gì các người ghi chép có thể được "ghi chép trên trời; bất cứ những gì các người <sup>b</sup>ràng buộc dưới thế gian có thể được ràng buộc trên trời; và bất cứ những gì các người cởi bỏ dưới thế gian có thể được cởi bỏ trên trời;

8 Vì ta sắp "phục hồi lại nhiều điều cho thế gian, thuộc về <sup>b</sup>chức tư tế, lời Chúa Muôn Quân phán.

9 Và lại nữa, tất cả "những sổ sách ghi chép phải được gìn giữ cho có thứ tự, ngõ hầu chúng có thể được cất giữ trong văn khố của đền thờ thánh của ta, để được

2 d 2 CRTô 6:4-5.

3 a 3 NêPhi 11:12-14.

SHDIT Nghịch Cảnh.

4 a GLGU 124:55.

b SHDIT Chuyên Tâm.

c SHDIT Ngược Đãi,

Bất Bớ.

5 a SHDIT Phép Báp

Têm—Phép báp têm cho người chết.

b SHDIT Cứu Rỗi cho Người Chết, Sự.

6 a 1 CRTô 15:29;

GLGU 128:13, 18.

b GLGU 128:2-4, 7.

7 a SHDIT Sách Sự Sống.

b SHDIT Ân Chứng, Đón Ấn.

8 a SHDIT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.

b SHDIT Chức Tư Tế

Mên Chi Xê Đéc.

9 a GLGU 128:24.

ghi nhớ từ thế hệ này đến thế hệ khác, lời Chúa Muôn Quân phán.

10 Tôi muốn nói với tất cả các thánh hữu rằng tôi hết sức muốn ngỏ lời với các thánh hữu từ bụi diễn đàn về vấn đề phép báp têm cho người chết, vào ngày Sa Bát tới đây. Nhưng vì tôi không có đủ khả năng để làm như vậy, nên thỉnh thoảng tôi sẽ viết ra những lời của Chúa về vấn đề đó, và gọi tới cho các anh chị em qua hình thức thư từ, cũng như về nhiều điều khác.

11 Bây giờ tôi xin chấm dứt thư

này ở đây vì thiếu thì giờ; vì kẻ thù đang rình mò, và như Đấng Cứu Rỗi có phán: “Vị hoàng tử của thế gian đã đến, nhưng người chẳng có chi hết nơi ta.

12 Nay, lời cầu nguyện của tôi lên Thượng Đế là tất cả các anh chị em đều có thể được cứu. Và tôi ký tên dưới đây với tư cách là một tôi tớ của các anh chị em trong Chúa, vị tiên tri và “tiên kiến của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

JOSEPH SMITH.

TIẾT 128

*Bức Thư của Tiên Tri Joseph Smith, đề ngày 6 tháng Chín, năm 1842, ở Nauvoo, Illinois, gửi cho Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, chứa đựng những lời chỉ dẫn thêm về phép báp têm cho người chết (History of the Church, 5:148–153).*

1–5, Các viên lục sự trung ương và địa phương phải chứng nhận về sự kiện của các phép báp têm cho người chết; 6–9, Các hồ sơ của họ ràng buộc và được lưu giữ dưới thế gian và trên trời; 10–14, Hồ báp têm tượng trưng cho mộ phần; 15–17, Ê Li phục hồi lại quyền năng về phép báp têm cho người chết; 18–21, Tất cả các chìa khóa, quyền năng và thẩm quyền thuộc các gian kỳ trong quá khứ đã được phục hồi; 22–25, Những tin mừng và kỳ diệu được loan báo cho người sống và người chết.

**N**HƯ tôi đã nói với các anh chị em trong bức thư của tôi trước khi tôi rời khỏi chỗ ở của tôi, là thỉnh thoảng tôi sẽ viết cho các anh chị em để cho các anh chị em biết về nhiều vấn đề, bây giờ tôi nói lại vấn đề làm “phép báp têm cho người chết, vì vấn đề đó dường như chiếm tâm trí tôi, và nó đang đè nặng lên những cảm nghĩ của tôi một cách mạnh mẽ nhất, từ ngày tôi bị các kẻ thù của tôi đuổi bắt.

2 Tôi đã viết vài lời mặc khải

11a Giảng 14:30;  
BDJS, Giảng 14:30.  
SHDTT Quý Dữ.

12a GLGU 124:125.  
SHDTT Tiên Kiến, Vị.  
128 1a SHDTT Phép Báp

Têm—Phép báp têm cho người chết.

gởi đến các anh chị em về người lục sự. Tôi có một vài ý kiến thêm về vấn đề này, mà giờ đây tôi muốn xác nhận. Đó là, trong thư trước tôi có nói là phải cần có một “người lục sự, là người phải làm người chứng kiến, và cũng phải nghe tận tai, để ông ta có thể biên chép đúng theo sự thật trước mặt Chúa.

3 Giờ đây, về vấn đề này thì rất là khó để cho một người lục sự có mặt luôn luôn, và làm hết tất cả mọi việc được. Để tránh sự khó khăn này, cần có một người lục sự được chỉ định cho mỗi tiểu giáo khu của thành phố là người phải có khả năng làm công việc biên chép một cách chính xác; và ông ta phải ghi chép tất cả các thủ tục một cách hết sức chính xác và cẩn thận, và chúng nhận rằng ông ta đã thấy với mắt mình, và nghe tận tai mình, và viết ngày tháng tên họ, và vân vân, cùng mọi việc diễn tiến; phải viết tên của ba người có mặt, nếu có họ hiện diện, là những người có thể làm nhân chứng khi họ được yêu cầu, để cho mọi lời đều được lập ra từ cửa miệng của hai hay ba “nhân chứng.

4 Rồi thì cần phải có một vị tổng lục sự, là người mà những hồ sơ kia được trao đến, kèm theo giấy chứng nhận có ký tên và xác nhận rằng những giấy tờ ấy đúng thật. Rồi vị tổng lục sự của giáo hội có

thể ghi chép vào sổ sách của giáo hội trung ương những tài liệu kèm theo những giấy chứng nhận của các nhân chứng khác, với lời tuyên bố của vị ấy công nhận rằng các văn kiện và lời tuyên bố trên đây là đúng sự thật, căn cứ trên sự hiểu biết về tính nét tổng quát và sự chỉ định những người này của giáo hội. Và khi những việc này được ghi chép xong trong sổ của giáo hội trung ương, thì hồ sơ này trở thành thánh hóa và đáp ứng giáo lễ y như là vị tổng lục sự đã trông thấy bằng mắt và nghe bằng tai của mình, và đã ghi chép trong sổ của giáo hội trung ương.

5 Các anh chị em có lẽ cho rằng sự thứ tự của những việc này là quá kỳ lạ; nhưng xin cho phép tôi nói với các anh chị em rằng đây chỉ là theo ý muốn của Thượng Đế, bằng cách làm cho phù hợp theo giáo lễ và sự chuẩn bị mà Chúa đã lập ra và chuẩn bị trước khi thế gian được tạo dựng, vì “sự cứu rỗi cho những người chết nào mà không <sup>b</sup>hiều biết về phúc âm.

6 Và hơn nữa, tôi muốn các anh chị em nhớ rằng, Giảng Vị Mặc Khải cũng đã suy ngẫm cùng chính vấn đề này về người chết, khi ông tuyên bố những lời như sau mà các anh chị em có thể tìm thấy trong Khải Huyền 20:12: *Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước mặt Thượng Đế; và các*

2a GLGU 127:6.

3a SHDT Bằng Chứng,

Chứng Cố.

5a SHDT Cứu Rỗi cho

Người Chết, Sự.

b 1 PER 4:6.



sách thì mở ra; cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử đoán tùy công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy.

7 Các anh chị em sẽ nhận thấy trong lời trích dẫn trên là các sách đều mở ra; và một sách khác cũng được mở ra, đó là “sách sự sống; nhưng những kẻ chết bị xử đoán tùy theo công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy; cho nên, những sách được nói đến phải là những sách chứa đựng những văn kiện ghi chép các công việc làm của họ, và việc này phải căn cứ vào <sup>b</sup>những văn kiện được lưu trữ dưới thế gian. Và sách ấy, tức là sách sự sống, là những văn kiện được lưu trữ trên trời; nguyên tắc này phù hợp một cách chính xác với giáo lý mà các anh chị em được truyền lệnh trong điều mặc khải chứa đựng trong bức thư mà tôi đã viết gửi đến các anh chị em trước khi tôi rời khỏi chỗ ở của tôi—ngõ hầu những gì các anh chị em ghi chép đều có thể được ghi chép lại trên trời.

8 Giờ đây, tính chất của giáo lễ này nằm ở trong “quyền năng của chức tư tế, qua sự mặc khải của Chúa Giê Su Ky Tô, mà qua đó được thiết lập rằng bất cứ những gì các anh chị em ràng buộc dưới thế gian cũng sẽ được

<sup>b</sup>ràng buộc trên trời, và bất cứ những gì các anh chị em cởi bỏ dưới thế gian cũng sẽ được cởi bỏ trên trời. Hay nói cách khác, nếu hiểu câu dịch này một cách khác đi, bất cứ những gì các anh chị em ghi chép dưới thế gian cũng sẽ được ghi chép trên trời, và bất cứ những gì các anh chị em không ghi chép dưới thế gian thì cũng sẽ không được ghi chép trên trời; vì căn cứ vào những sổ sách này mà những người chết của các anh chị em được xử đoán theo những việc làm của họ, hoặc bởi chính *bản thân* họ đã tham dự <sup>c</sup>các giáo lễ hay bởi sự trung gian của những người đại diện cho họ, đúng theo giáo lễ mà Thượng Đế đã chuẩn bị sẵn cho <sup>a</sup>sự cứu rỗi của họ trước khi thế gian được tạo dựng, theo những văn kiện mà họ đã lưu trữ về những người chết của họ.

9 Có thể sẽ có một số người cho giáo lý chúng ta nói đây thật là bạo dạn—một quyền năng ghi chép hay ràng buộc dưới thế gian và ràng buộc trên trời. Tuy nhiên, trong tất cả thời đại của thế gian, bất cứ khi nào Chúa ban cho một người, hay một nhóm người, một <sup>a</sup>gian kỳ của chức tư tế bằng sự mặc khải thật, thì quyền năng này luôn luôn được ban cho. Vì thế, bất cứ điều gì những người ấy làm trong <sup>b</sup>thảm

7a KHuyền 20:12;  
GLGƯ 127:6-7.  
SHDTT Sách Sự Sống.  
b GLGƯ 21:1.  
8a SHDTT Quyền Năng;

Chức Tư Tế.  
b SHDTT Ân Chứng,  
Đóng Ấn.  
c SHDTT Giáo Lễ.  
d SHDTT Cứu Rỗi cho

Người Chết, Sự.  
9a SHDTT Gian Kỳ.  
b SHDTT Thảm Quyền.

quyền, trong danh Chúa, và làm một cách trung thành và chân thật, và ghi chép đúng và chính xác việc đó, thì nó trở thành một luật pháp dưới thế gian và ở trên trời, và không thể bị hủy bỏ được, đúng theo các sắc lệnh của “Đức Giê Hô Va vĩ đại. Đây là một lời nói trung thực. Ai có thể nghe được?

10 Và lại nữa, như tiền lệ, có Ma Thi Ố 16:18, 19: *Còn ta, ta báo người rằng: Người là Phi E Rơ, ta sẽ lập hội thánh ta trên đá này; các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó. Và ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho người; hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ phải buộc ở trên trời, và điều gì mà người mở dưới đất thì cũng sẽ được mở ở trên trời.*

11 Giờ đây sự bí mật lớn lao và hệ trọng của trọn vấn đề này và sự tốt đẹp lớn lao nhất của toàn bộ vấn đề này đang nằm trước mắt chúng ta, nó bao gồm sự nắm giữ các quyền năng của Thánh Chức Tư Tế. Đối với người được ban cho “các chìa khóa này thì không có gì là khó khăn trong việc thu hoạch sự hiểu biết về những sự kiện liên hệ đến <sup>b</sup>sự cứu rỗi con cái loài người, cả người sống lẫn người chết.

12 Trong điều này có <sup>a</sup>sự vinh quang và <sup>b</sup>vinh hiển, và <sup>c</sup>sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu—Giáo lễ báp têm bằng nước là

được “đìm mình xuống nước để tượng trưng cho việc giống như người chết, hầu cho nguyên tắc này phù hợp với nguyên tắc kia; được trầm mình xuống nước rồi được thoát ra khỏi nước giống như sự phục sinh của kẻ chết khi ra khỏi mộ phần của mình; do đó, giáo lễ này được lập ra để tạo một sự tương quan với giáo lễ báp têm cho người chết, vì nó tượng trưng cho việc giống như người chết vậy.

13 Do đó, <sup>a</sup>hồ báp têm được lập ra, <sup>b</sup>giống như mồ mả, và được truyền lệnh phải đặt ở một nơi bên dưới nơi mà người sống thường hay tụ họp, để tỏ cho người sống và người chết biết trong mọi việc họ đều giống nhau, và có thể thừa nhận lẫn cho nhau những gì ở thế gian đều hợp với những gì ở trên trời, như Phao Lô đã tuyên bố trong 1 Cô Rinh Tô 15:46, 47, và 48:

14 *Chẳng phải thể thuộc linh đến trước, ấy là thể huyết khí; rồi thể thuộc linh đến sau. Người thứ nhất bởi đất mà ra, là thuộc về đất; người thứ hai là Chúa từ trời. Người thuộc về đất thể nào, thì những kẻ thuộc về đất cũng thể ấy; người thuộc về trời thể nào, thì những kẻ thuộc về trời cũng thể ấy. Và những sổ sách được ghi chép một cách chính xác cho người chết ở dưới đất thể nào, thì những sổ sách trên trời*

9c SHDTT Giê Hô Va.  
11a SHDTT Chìa Khóa của  
Chức Tư Tế, Các.  
b SHDTT Cứu Rỗi.  
12a SHDTT Vinh Quang,

Vinh Hiển.  
b SHDTT Tôn Vinh.  
c SHDTT Bất Diệt.  
d SHDTT Phép Báp  
Têm—Phép báp têm

bằng cách đìm mình  
xuống nước.  
13a GLGƯ 124:29.  
b SHDTT Tượng Trưng.

cũng như vậy. Vậy nên, đây là quyền năng <sup>a</sup>gắn bó và ràng buộc, và cùng một ý nghĩa như vậy, đây là <sup>b</sup>các chìa khóa của vương quốc, mà nó gồm có chìa khóa của <sup>c</sup>sự hiểu biết.

15 Và giờ đây, hỡi các anh chị em thân mến của tôi, tôi xin chứng thật với các anh chị em đây là những nguyên tắc về người chết và người sống mà không thể bị xem thường được, đối với sự cứu rỗi của chúng ta. Vì <sup>a</sup>sự cứu rỗi của họ cần thiết và thiết yếu cho sự cứu rỗi của chúng ta, như Phao Lô nói về các tổ phụ—là nếu không có chúng ta thì họ không thể đạt đến <sup>b</sup>sự trọn vẹn—chúng ta cũng không thể đạt đến sự trọn vẹn được nếu không có những người chết của chúng ta.

16 Và giờ đây, về phép báp têm cho người chết, tôi xin đưa ra cho các anh chị em một lời trích dẫn khác của Phao Lô, 1 Cô Rinh Tô 15:29: *Bằng chẳng vậy những người vì kẻ chết chịu phép báp têm sẽ làm chi nếu kẻ chết quả thật không sống lại? Tại sao họ lại vì những kẻ chết mà chịu phép báp têm?*

17 Và lại nữa, cùng với điều trích dẫn này, tôi xin đưa ra cho các anh chị em một lời trích dẫn

từ một trong số các vị tiên tri rất quan tâm đến <sup>a</sup>sự phục hồi chức tư tế, đến những vinh quang sẽ được tiết lộ vào những ngày sau cùng, và trong một cách thức đặc biệt, đây là một vấn đề vinh quang nhất trong các vấn đề thuộc về phúc âm vĩnh viễn, nghĩa là phép báp têm cho người chết, vì Ma La Chi có nói trong chương cuối cùng, câu 5 và 6: *Này, ta sẽ sai đấng tiên tri <sup>b</sup>Ê Li đến cùng các người trước ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê Hô Va chưa đến: Người sẽ làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, lòng con cái trở lại cùng cha, kéo ta đến lấy sự rửa sả mà đánh đất này.*

18 Tôi có thể diễn dịch <sup>a</sup>“rõ ràng hơn về vấn đề này, nhưng tôi thấy như thế này cũng đủ rõ ràng giải thích cho mục đích của tôi rồi. Cũng đủ hiểu rằng, trong trường hợp này, trái đất sẽ bị đánh bằng sự rửa sả, trừ phi có một <sup>b</sup>mối dây ràng buộc bằng cách này hay cách khác giữa tổ phụ và con cháu, căn cứ trên một vấn đề nào đó—và này, vấn đề đó là gì? Đó là <sup>c</sup>phép báp têm cho người chết. Vì không có họ thì chúng ta không thể đạt đến sự hoàn hảo, mà không có chúng ta thì họ cũng không thể đạt đến sự hoàn hảo được. Cả họ lẫn

14a SHDTT Ấn Chứng, Đổng Ấn.  
 b SHDTT Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các.  
 c BDJS, LuCa 11:53.  
 15a SHDTT Cứu Rỗi cho Người Chết, Sự.

b HBRơ 11:40.  
 SHDTT Hoàn Hào.  
 17a SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.  
 b 3 NêPhi 25:5–6;  
 GLGƯ 2:1–3;  
 110:13–16.

SHDTT Ê Li.  
 18a JS—LS 1:36–39.  
 b SHDTT Gia Phả;  
 Giáo Lễ—Giáo lễ làm thay cho người khác.  
 c GLGƯ 124:28–30;  
 127:6–7.

chúng ta đều cũng không thể đạt đến sự hoàn hảo được, nếu không có những người đã chết trong phúc âm; vì trong sự khởi đầu của “gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn, là gian kỳ hiện đang bắt đầu mở ra, điều cần thiết là sự liên kết và nối liền với nhau một cách trọn vẹn, hoàn bị và toàn hảo các gian kỳ cùng các chìa khóa, các quyền năng và các vinh quang phải xảy ra và được tiết lộ từ đời A Đam cho đến thời hiện tại. Và không phải chỉ có bấy nhiêu thôi mà còn có những điều chưa bao giờ được tiết lộ từ lúc “thể gian mới được tạo dựng đến nay, những điều đã bị giấu kín khỏi những kẻ thông sáng và thận trọng, sẽ được tiết lộ cho <sup>f</sup>trẻ con và hài nhi trong gian kỳ này, là gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn.

19 Giờ đây, chúng ta nghe được gì về phúc âm mà chúng ta đã nhận được? Một tiếng nói hoan hỷ! Một tiếng nói thương xót từ trời; và một tiếng nói “chân thật phát ra từ trái đất; một tin lành cho người chết; một tiếng nói hoan hỷ cho người sống và người chết; một <sup>b</sup>tin lành vui mừng lớn lao. Xinh đẹp thay những bước “chân trên núi của những người

đem tin lành về những điều tốt, và nói với Si Ôn rằng: Này, Thượng Đế của người đang trị vì! Giống như “sương ban mai ở Cạt Mên như thế nào, thì sự hiểu biết về Thượng Đế cũng sẽ trải xuống trên họ như vậy!

20 Và lại nữa, chúng ta nghe được gì? Những tin lành từ “Cơ Mô Ra! <sup>b</sup>Mô Rô Ni, một thiên sứ từ thiên thượng, tuyên bố sự ứng nghiệm các lời tiên tri—một “cuốn sách được tiết lộ. Tiếng nói của Chúa trong vùng hoang dã của “Fayette, hạt Seneca, phán rằng sẽ có ba nhân chứng “làm chứng cho sách ấy! Tiếng nói của <sup>f</sup>Mi Chen bên bờ sông Susquehanna khám phá ra quý dữ khi nó giả làm thiên thần <sup>s</sup>ánh sáng! Tiếng nói của <sup>h</sup>Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng trong vùng hoang dã nằm giữa Harmony, hạt Susquehanna, và Colesville, hạt Broome, bên bờ sông Susquehanna, loan báo rằng họ có <sup>i</sup>các chìa khóa của vương quốc và gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn!

21 Và lại nữa, tiếng nói của Thượng Đế trong phòng “Cha già Whitmer, tại Fayette, hạt Seneca, và nhiều lần khác, và ở nhiều nơi

18d SHDTT Gian Kỳ.

e GLGƯ 35:18.

f MTƠ 11:25;

LuCa 10:21;

AnMa 32:23.

19a TThiên 85:10–11.

b LuCa 2:10.

c ÊSai 52:7–10;

MôSiA 15:13–18;

3 NêPhi 20:40.

d PTLKý 32:2;

GLGƯ 121:45.

20a JS—LS 1:51–52.

SHDTT Cơ Mô Ra, Đồi.

b SHDTT Mô Rô Ni, Con

Trai của Mặc Môn.

c ÊSai 29:4, 11–14;

2 NêPhi 27:6–29.

SHDTT Sách Mặc Môn.

d SHDTT Fayette, New

York (Hoa Kỳ).

e GLGƯ 17:1–3.

f GLGƯ 27:11.

SHDTT A Đam.

g 2 CRTô 11:14.

h GLGƯ 27:12.

i SHDTT Chìa Khóa của

Chức Tư Tế, Các.

21a GIẢI THÍCH Peter

Whitmer, Sr.

khác, trong suốt những cuộc hành trình và những nỗi gian khổ của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô này! Và tiếng nói của Mi Chen, vị thiên sứ thượng đẳng; tiếng nói của <sup>b</sup>Gáp Ri Ên, của <sup>c</sup>Ra Pha Ên, và của nhiều <sup>d</sup>“thiên sứ khác, từ thời Mi Chen hay <sup>e</sup>A Đam cho đến thời hiện tại, tất cả đều rao truyền về <sup>f</sup>gian kỳ của họ, các quyền của họ, các chìa khóa của họ, danh dự của họ, uy thế và vinh quang của họ, và quyền năng của chức tư tế của họ; họ ban cho từng hàng chữ một, từng lời <sup>g</sup>chỉ giáo một, nơi này một ít, nơi kia một ít; an ủi chúng ta bằng cách chỉ cho chúng ta thấy những gì sẽ xảy ra, và làm cho chúng ta vững niềm <sup>h</sup>hy vọng!

22 Hỡi các anh chị em, lẽ nào chúng ta không tiếp tục chính nghĩa cao quý như vậy? Hãy tiến bước lên, chớ lùi bước. Hãy can đảm lên, hỡi các anh chị em; hãy tiến bước mãi cho đến khi chiến thắng! Hãy để cho tâm hồn mình được hân hoan và hết sức vui vẻ. Thế gian hãy vang lên <sup>a</sup>“tiếng hát. Những người chết hãy hát lên những bài ca tán mỹ vinh cửu Vua <sup>b</sup>Em Ma Nu Ên, Đấng đã lập lên, trước khi có thế gian này,

những gì giúp chúng ta có thể <sup>c</sup>“cứu chuộc được họ ra khỏi <sup>d</sup>“ngục tù của họ; vì những người bị giam cầm sẽ được tự do.

23 <sup>e</sup>“Các núi hãy reo mừng, và mọi thung lũng hãy reo to lên; và tất cả biển cả và đất liền, các người hãy kể lại những sự kỳ diệu của Đức Vua Vinh Cửu của các người! Và các người, là những sông, suối, lạch, hãy vui mừng chảy xuống! Rừng và mọi cây ngoài đồng hãy ca ngợi Chúa; và các người, <sup>b</sup>những tảng đá rắn chắc, hãy khóc lên vì vui mừng! Và mặt trời, mặt trăng và <sup>c</sup>“các sao mai hãy đồng hát hòa nhau, và tất cả các con trai của Thượng Đế hãy reo mừng! Và những tạo vật vĩnh cửu hãy rao truyền danh Ngài mãi mãi và đời đời! Và lại nữa, tôi nói, thật vinh quang thay cho tiếng nói chúng ta nghe được từ trời, vì nó phán truyền vào tai chúng ta sự vinh quang, và sự cứu rỗi, và sự vinh hiển, <sup>d</sup>“bất diệt và <sup>e</sup>“cuộc sống vĩnh cửu; các vương quốc, chấp chính và quyền uy!

24 <sup>a</sup>Này, “ngày vĩ đại của Chúa đã đến gần; và ai có thể <sup>b</sup>đương nổi ngày Ngài đến; và ai có thể đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như <sup>c</sup>“lửa của thợ

21 <sup>b</sup> SHDTT Gáp Ri Ên.  
<sup>c</sup> SHDTT Ra Pha Ên.  
<sup>d</sup> SHDTT Thiên Sứ.  
<sup>e</sup> GLGƯ 107:53-56.  
<sup>f</sup> SHDTT Gian Kỳ.  
<sup>g</sup> ÊSai 28:10.  
<sup>h</sup> SHDTT Hy vọng.  
 22<sup>a</sup> ÊSai 49:13.  
<sup>b</sup> ÊSai 7:14;

AnMa 5:50.  
 SHDTT Em Ma Nu Ên.  
<sup>c</sup> SHDTT Cứu Chuộc.  
<sup>d</sup> ÊSai 24:22;  
 GLGƯ 76:72-74.  
 23<sup>a</sup> ÊSai 44:23.  
<sup>b</sup> LuCa 19:40.  
<sup>c</sup> Gióp 38:7.  
<sup>d</sup> SHDTT Bất Diệt.

<sup>e</sup> SHDTT Cuộc Sống Vinh Cửu.  
 24<sup>a</sup> SHDTT Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự.  
<sup>b</sup> MLCi 3:1-3.  
<sup>c</sup> 3 NêPhi 24:2-3.  
 SHDTT Trái Đất—Tây sạch trái đất.

luyện, và như thuốc tẩy của thợ giặt; và Ngài sẽ ngồi như “thợ luyện bạc, và Ngài sẽ tẩy uế các con trai của “Lê Vi, và làm cho chúng sạch như vàng và bạc, để chúng có thể dâng <sup>f</sup> của lễ lên Chúa trong sự ngay chính. Vậy chúng ta, là những Thánh Hữu Ngày Sau, là một giáo hội và một dân tộc, hãy dâng của lễ lên Chúa trong sự ngay chính; và chúng ta hãy trình lên Ngài trong đền thờ thánh của Ngài, khi đền thờ ấy được xây xong, một cuốn sách

chứa đựng <sup>g</sup> lý lịch của những người chết của chúng ta, đó là một vật rất xứng đáng cho mọi sự thu nhận.

25 Hỡi các anh chị em, tôi có nhiều điều để nói với các anh chị em về vấn đề này; nhưng bây giờ tôi xin chấm dứt ở đây, và sẽ tiếp tục vấn đề này vào lúc khác. Tôi sẽ luôn luôn là tôi tớ hèn mọn và là người bạn không bao giờ thay đổi của các anh chị em,

JOSEPH SMITH.

### TIẾT 129

*Những lời chỉ dạy được Tiên Tri Joseph Smith đưa ra tại Nauvoo, Illinois, ngày 9 tháng Hai năm 1843. Những lời chỉ dạy này cho biết ba chìa khóa quan trọng để nhờ đó đặc tính chân thật của các thiên sứ và các linh hồn phù trợ có thể được phân biệt (History of the Church, 5:267).*

1–3, Ở trên trời có những thể xác phục sinh cũng như những thể linh; 4–9, Các chìa khóa được ban cho để nhờ đó các sứ giả từ bên ngoài bức màn có thể được nhận diện.

**C**Ó hai loại nhân vật trên “trời, đó là: <sup>b</sup>Những thiên sứ, là những vị được “phục sinh, có thể xác bằng xương và thịt—

2 Chẳng hạn như Chúa Giê Su có phán rằng: *Hãy rời đến ta, và hãy xem, vì một linh hồn thì đâu có “thịt và xương, như các người thấy ta có.*

3 Thứ đến là “những linh hồn của <sup>b</sup>những người công minh được vẹn lành, họ là những người chưa được phục sinh, nhưng thừa hưởng cùng một vinh quang.

4 Khi nào có một sứ giả đến nói rằng vị ấy có một sứ điệp từ Thượng Đế, thì hãy đưa tay ra và yêu cầu vị ấy bắt tay mình.

5 Nếu vị ấy là một thiên sứ, thì vị ấy sẽ làm như vậy, và anh chị em sẽ cảm thấy được bàn tay của vị ấy.

6 Nếu vị ấy là linh hồn của một người công minh được vẹn lành

24d XCRi 13:9.

e PTLKý 10:8;

GLGƯ 13:1; 124:39.

f GLGƯ 84:31.

SHDĐT Của Lễ.

g GLGƯ 127:9.

SHDĐT Gia Phả.

129 1a SHDĐT Thiên

Thượng.

b SHDĐT Thiên Sứ.

c SHDĐT Phục Sinh.

2a LuCa 24:39.

3a SHDĐT Linh Hồn.

b HBRơ 12:23;

GLGƯ 76:69.

thì vị ấy sẽ đến trong ánh vinh quang; vì đó là cách duy nhất mà vị ấy có thể hiện ra—

7 Hãy yêu cầu vị ấy bắt tay mình, nhưng vị ấy sẽ không nhúc nhích, bởi điều đó trái với luật lệ của thiên thượng để cho một người công minh lừa gạt; nhưng vị ấy vẫn sẽ trao sứ điệp.

8 Nếu đó là “quý dữ hiện ra với

tư cách là một thiên thần ánh sáng, thì khi anh chị em yêu cầu nó bắt tay, nó sẽ đưa tay ra, nhưng anh chị em không cảm thấy gì cả; do đó anh chị em có thể khám phá ra được nó.

9 Trên đây là ba chìa khóa quan trọng để nhờ đó anh chị em có thể biết được có phải là sự phục sự từ Thượng Đế hay không.

TIẾT 130

*Những điều chỉ dạy do Tiên Tri Joseph Smith đưa ra ở Ramus, Illinois, ngày 2 tháng Tư năm 1843 (History of the Church, 5:323–325).*

1–3, Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con có thể đích thân hiện đến với loài người; 4–7, Các thiên sứ cư ngụ trên một quả cầu thượng thiên; 8–9, Thế gian thượng thiên sẽ là một U Rim và Thu Mim vĩ đại; 10–11, Viên đá trắng được ban cho tất cả những người đi vào thượng thiên giới; 12–17, Thời gian của Sự Tái Lâm bị giữ lại không tiết lộ cho Vị Tiên Tri; 18–19, Tri thức được thu hoạch trong cuộc sống này sẽ tồn tại với chúng ta khi chúng ta phục sinh; 20–21, Tất cả mọi phước lành có được nhờ tuân theo luật pháp; 22–23, Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con có thể xác bằng xương và thịt.

**K**HÌ nào Đấng Cứu Rỗi “hiện đến thì chúng ta sẽ trông thấy Ngài như vốn có thật vậy. Chúng ta sẽ thấy rằng Ngài là một <sup>b</sup>người như chúng ta vậy.

2 Và cùng cái xã hội tính mà tồn tại ở giữa chúng ta ở đây sẽ tồn tại ở giữa chúng ta ở trên đó, nhưng nó sẽ đi kèm với “vinh quang vĩnh cửu, là vinh quang mà chúng ta hiện tại không thụ hưởng.

3 Giảng 14:23—Sự xuất hiện của “Đức Chúa Cha và <sup>b</sup>Đức Chúa Con, trong câu đó, là sự đích thân “xuất hiện; và ý tưởng cho rằng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con <sup>d</sup>ở trong tâm hồn con người là

8a 2 CRTô 11:14;  
2 NêPhi 9:9.  
130 1a 1 Giảng 3:2;  
MRNi 7:48.  
SHDT Tái Lâm  
của Chúa Giê Su  
Ký Tô, Sự.  
b LuCa 24:36–40.

2a SHDT Vinh Quang  
Thượng Thiên.  
3a SHDT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn—  
Thượng Đế Đức  
Chúa Cha.  
b SHDT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn—

Thượng Đế Đức  
Chúa Con.  
c GLGU 93:1.  
d GLGU 130:22.  
SHDT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn.

một quan niệm cũ kỹ của nhiều giáo phái và sai lầm.

4 Để trả lời cho câu hỏi: Cách tính "thời gian của Thượng Đế, của thiên sứ, của tiên tri và của con người phải chăng tùy thuộc vào hành tinh mà họ sống?

5 Tôi xin trả lời: Phải. Nhưng chẳng có một "thiên sứ nào phục sự cho thế gian này ngoài những vị đã và đang thuộc về thế gian này.

6 Các thiên sứ không cư ngụ trên một hành tinh như thế gian này;

7 Nhưng họ cư ngụ trong chốn hiện diện của Thượng Đế, ở trên một quả cầu giống như "biển bằng pha lê và bằng <sup>b</sup>lửa, nơi đó tất cả mọi điều, quá khứ, hiện tại và tương lai, cho vinh quang của họ đều biểu hiện, và liên tục trước mặt Chúa.

8 Nơi Thượng Đế ngụ là một <sup>a</sup>U Rim và Thu Mim vĩ đại.

9 "Thế gian này, lúc được trở thành trạng thái thánh hóa và bất diệt, sẽ được làm giống như thủy tinh và sẽ là một U Rim và Thu Mim đối với các dân cư sống trên nó, nhờ đó mà tất cả những gì thuộc về một vương quốc hạ đẳng, hay là tất cả những vương quốc cấp thấp hơn, sẽ biểu hiện cho những

người sống ở trong đó thấy; và thế gian này sẽ thuộc về Đấng Ky Tô.

10 Lúc đó viên đá trắng nói trong Khải Huyền 2:17 sẽ trở thành một U Rim và Thu Mim đối với mỗi cá nhân nào nhận được một, nhờ đó mà những gì thuộc về vương quốc cấp cao hơn sẽ được tiết lộ;

11 Và một "viên đá trắng được ban cho mỗi người nào đi vào trong vương quốc thượng thiên, trên đó có ghi khắc một <sup>b</sup>tên mới, mà không ai biết được ngoại trừ kẻ nhận được nó. Tên mới đó là khẩu hiệu.

12 Tôi tiên tri, trong danh Đức Chúa Trời, sự bắt đầu của "những sự khó khăn mà sẽ gây ra nhiều sự đổ máu trước ngày Con của Người đến sẽ xảy ra tại <sup>b</sup>South Carolina.

13 Có thể nó sẽ bùng nổ vì vấn đề nô lệ. Một tiếng nói đã truyền phán cho tôi, điều này trong khi tôi thành tâm khấn nguyện về vấn đề này, ngày 25 tháng Mười Hai, năm 1832.

14 Có một lần tôi đang thành tâm khấn nguyện để xin cho biết lúc nào Con của Người "đến, thì tôi nghe được một tiếng nói phán những lời như sau:

15 Hỡi Joseph, con trai của

4a 2 PER 3:4-10;  
xem thêm hình mô phỏng số 2, hình 1, trong sách Áp Ra Ham.  
5a SHĐTT Thiên Sứ.  
7a KHuyền 4:6; 15:2.  
b ÊSai 33:14;

GLGƯ 132:1-3.  
8a SHĐTT U Rim và Thu Mim.  
9a GLGƯ 77:1.  
SHĐTT Trái Đất—  
Trạng thái cuối cùng của trái đất.

11a KHuyền 2:17.  
b ÊSai 62:2.  
12a GLGƯ 38:29; 45:63.  
b GLGƯ 87:1-5.  
14a SHĐTT Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự.



ta, nếu người sống đến tám mươi lăm tuổi thì người sẽ trông thấy được mặt Con của Người; điều này như thể đủ rồi, và đừng có quấy rầy ta về vấn đề này nữa.

16 Tôi bị ở trong tình trạng như thế này, không thể quyết định được là sự hiện đến này ám chỉ sự bắt đầu thời kỳ ngàn năm, hay ám chỉ một sự xuất hiện trước, hay là tôi phải chết và như vậy được trông thấy mặt Ngài.

17 Tôi tin rằng, sự hiện đến Con của Người sẽ không xảy ra sớm hơn thời gian ấy được.

18 Bất cứ nguyên tắc “tri thức nào chúng ta thu hoạch được trong cuộc sống này cũng sẽ tồn tại với chúng ta khi chúng ta <sup>b</sup>phục sinh.

19 Và nếu một người thu hoạch được nhiều “kiến thức và tri thức hơn kẻ khác qua <sup>b</sup>sự tận tụy và “sự tuân lời của mình trong cuộc sống này, thì người ấy sẽ có rất

nhiều “lợi thế trong thế giới mai sau.

20 Có một “luật pháp ở trên trời, được lập ra và không thể hủy bỏ được <sup>b</sup>trước khi có sự tạo dựng thế gian này, mà theo đó mọi “phước lành đều được căn cứ vào đó—

21 Và khi chúng ta nhận được bất cứ một phước lành nào từ Thượng Đế, thì đó là vì chúng ta tuân theo luật pháp mà phước lành này được căn cứ vào đó.

22 “Đức Chúa Cha có một <sup>b</sup>thể xác bằng xương và thịt hữu hình như loài người; và luôn cả Đức Chúa Con cũng vậy; nhưng “Đức Thánh Linh thì không có thể xác bằng xương và thịt, nhưng là một Đấng Linh Hồn. Nếu không phải như vậy thì Đức Thánh Linh không thể ở trong chúng ta được.

23 Một người có thể nhận được “Đức Thánh Linh, và Ngài có thể giảng trên người đó mà không lưu lại với người đó.

TIẾT 131

*Những lời chỉ dạy được Tiên Tri Joseph Smith đưa ra ở Ramus, Illinois, ngày 16 và 17 tháng Năm năm 1843 (History of the Church, 5:392–393).*

*1–4, Hôn nhân thượng thiên rất cần thiết cho sự tôn cao trong chốn thiên thượng cao nhất; 5–6, Cách*

*thức loài người được gắn bó với cuộc sống vĩnh cửu được giải thích; 7–8, Mọi linh hồn là thể chất.*

18a SHDTT Tri Thức, Những Thực Thể Tri Thức.  
 b SHDTT Phục Sinh.  
 19a SHDTT Kiến Thức.  
 b SHDTT Chuyên Tâm.  
 c SHDTT Vâng Lời, Vâng Theo.

d AnMa 12:9–11.  
 20a GLGU 82:10.  
 b SHDTT Cuộc Sống Tiền Dương Thế.  
 c PTLKý 11:26–28; GLGU 132:5.  
 SHDTT Phước Lành, Ban Phước, Được

Phước.  
 22a SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.  
 b CVCSĐ 17:29.  
 c SHDTT Đức Thánh Linh.  
 23a SHDTT Ân Tứ Đức Thánh Linh.

**T**RONG “vinh quang thượng thiên có ba tầng trời hay đẳng cấp;

2 Và để đạt được đẳng cấp “cao nhất, một người phải gia nhập vào thể chế này của chức tư tế [có nghĩa là sự giao ước mới và vĩnh viễn về <sup>b</sup>hôn nhân];

3 Và nếu người ấy không làm, thì người ấy không thể nhận được nó.

4 Người ấy có thể vào một vương quốc khác, nhưng đó là sự tận cùng của vương quốc của người ấy; người ấy không thể có “thêm được nữa.

5 (Ngày 17 tháng Năm năm 1843.) “Lời tiên tri chắc chắn hơn có nghĩa là một người hiểu rằng

họ được <sup>b</sup>đóng ấn với <sup>c</sup>cuộc sống vĩnh cửu, nhờ sự mặc khải và nhờ tinh thần tiên tri, qua quyền năng của Thánh Chức Tư Tế.

6 Việc một người được “cứu rỗi trong <sup>b</sup>sự ngu dốt là không thể được.

7 Không có một vật gì như là thể chất vô hình. Mọi “linh hồn đều là thể chất, nhưng nó tinh lọc hay tinh khiết hơn, và chỉ có thể được trông thấy bằng <sup>b</sup>những con mắt thanh khiết mà thôi;

8 Chúng ta không thể trông thấy nó được; nhưng khi thể xác chúng ta được thanh tẩy thì chúng ta sẽ thấy được nó hoàn toàn là thực thể.

### TIẾT 132

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Nauvoo, Illinois, được ghi chép ngày 12 tháng Bảy năm 1843, về giao ước mới và vĩnh viễn, gồm có tính chất vĩnh cửu của giao ước hôn nhân, và cả việc lấy nhiều vợ (History of the Church, 5:501-507). Mặc dù điều mặc khải này được ghi chép vào năm 1843, nhưng căn cứ vào các tài liệu lịch sử thì rõ ràng rằng các giáo lý và các nguyên tắc nằm trong điều mặc khải này đã được Vị Tiên Tri biết đến từ năm 1831.*

1-6, Sự tôn cao đạt được nhờ giao ước mới và vĩnh viễn; 7-14, Các điều khoản và điều kiện của giao ước đó được đề ra; 15-20, Hôn nhân thượng thiên và sự tiếp nối của đờn vị gia

đình khiến cho loài người có thể trở nên các thượng đế; 21-25, Con đường hẹp và chật dẫn đến các cuộc sống vĩnh cửu; 26-27, Luật pháp được ban ra về việc phạm thượng

131 1a GLGƯ 76:70.

SHD TT Vinh Quang  
Thượng Thiên.

2a GLGƯ 132:5-21.

SHD TT Tôn Cao.

b SHD TT Hôn Nhân—  
Giao ước mới và vĩnh  
viễn về hôn nhân.

4a GLGƯ 132:16-17.

5a 2 PER 1:19.

SHD TT Kêu Gọi và Sự  
Tuyển Chọn, Sự

b GLGƯ 68:12; 88:4.

SHD TT Ấn Chứng,  
Đóng Ấn.

c SHD TT Cuộc Sống

Vĩnh Cửu.

6a SHD TT Cứu Rỗi.

b GLGƯ 107:99-100.

7a SHD TT Linh Hồn.

b GLGƯ 76:12; 97:16;

MôiSe 1:11.

đến Đức Thánh Linh; 28-39, Những lời hứa về sự gia tăng vĩnh cửu và sự tôn cao được ban cho các vị tiên tri và các Thánh Hữu trong tất cả các thời đại; 40-47, Joseph Smith được ban cho quyền năng ràng buộc và gỡ bỏ dưới thế gian và trên trời; 48-50, Chúa đóng ấn ông với sự tôn cao; 51-57, Emma Smith được khuyên nhủ phải trung thành và chân thật; 58-66, Các luật pháp chi phối về việc lấy nhiều vợ được đề ra.

**T**HẬT vậy, Chúa đã phán với người là tôi tớ Joseph của ta như vậy: Vì người đã cầu vấn ta để biết và hiểu tại sao ta, là Chúa, lại cho các tôi tớ của ta là Áp Ra Ham, Y Sác, và Gia Cốp cũng như Môi Se, Đa Vít và Sa Lô Môn là chính đáng về nguyên tắc và giáo lý có nhiều “vợ và nàng hầu—

2 Nay, và trông kia, ta là Chúa Thượng Đế của người, và sẽ trả lời cho người biết về vấn đề này.

3 Vậy nên, hãy “chuẩn bị tâm hồn mình để tiếp nhận và tuân theo những lời chỉ dạy mà ta sắp ban cho người đây; vì tất cả những ai được tiết lộ cho biết luật pháp này đều phải tuân theo nó.

4 Vì này, ta tiết lộ cho các người biết một “giao ước mới và vĩnh viễn; và nếu các người không tôn

trọng giao ước đó, thì các người sẽ bị <sup>b</sup>đoán phạt; vì không một ai có thể <sup>c</sup>chối bỏ giao ước này mà có thể được phép đi vào vinh quang của ta.

5 Vì tất cả những ai muốn nhận được “phước lành từ tay ta đều phải tôn trọng <sup>b</sup>luật pháp mà đã được lập ra cho phước lành đó, và những điều kiện của nó, như đã được thiết lập từ trước khi thế gian được tạo dựng.

6 Còn về giao ước mới và “vĩnh viễn, nó được lập ra vì <sup>b</sup>vinh quang trọn vẹn của ta; và người nào nhận được sự trọn vẹn ấy đều phải tôn trọng luật pháp ấy, bằng không thì người đó sẽ bị đoán phạt, lời Đức Chúa Trời phán.

7 Và quả thật vậy ta nói cho các người hay, “những điều kiện của luật pháp này là những điều sau đây: Tất cả mọi giao ước, hợp đồng, giao kèo, bản phạt, <sup>b</sup>lời thề, lời khấn, hành động, các sự liên kết, giao dịch, hay hy vọng, mà không lập ra và không được “đóng ấn bởi “Đức Thánh Linh hứa hẹn, qua người được xúc dầu, cho thời hiện tại cũng như cho thời vĩnh cửu, và cũng hết sức thiêng liêng, bởi <sup>e</sup>sự mặc khải và bởi giáo lệnh qua sự trung gian của người được ta xúc dầu, mà ta

132 1a GLGƯ 132:34, 37-39.  
 SHDĐT Hôn Nhân—  
 Đa hôn.  
 3a GLGƯ 29:8; 58:6; 78:7.  
 4a SHDĐT Giao Ước.  
 b SHDĐT Đoán Phạt.  
 c GLGƯ 131:1-4.

5a GLGƯ 130:20-21.  
 b SHDĐT Luật Pháp,  
 Luật Lệ.  
 6a GLGƯ 66:2.  
 SHDĐT Giao Ước  
 Mới và Vĩnh Viễn.  
 b GLGƯ 76:70, 92-96.  
 SHDĐT Vinh Quang

Thượng Thiên.  
 7a GLGƯ 88:38-39.  
 b SHDĐT Lời Thề.  
 c SHDĐT Ấn Chứng,  
 Đóng Ấn.  
 d SHDĐT Đức Thánh  
 Linh Hứa Hẹn.  
 e SHDĐT Mặc Khải.

đã chọn trên thế gian để nắm giữ quyền năng này (và ta đã chỉ định cho tôi tớ Joseph của ta nắm giữ quyền năng này trong những ngày sau cùng, và không bao giờ có hơn một người trên thế gian ở cùng trong một thời gian được trao cho quyền năng này và các chìa khóa của chức tư tế này), thì đều không có hiệu lực, hiệu năng hay quyền hành gì trong khi và sau khi thời gian phục sinh của người chết; vì tất cả những hợp đồng không được lập ra theo thể cách này đều chấm dứt khi loài người chết đi.

8 Nay, nhà của ta là một ngôi nhà có trật tự, lời Đức Chúa Trời phán, và không phải là một ngôi nhà lộn xộn.

9 Ta sẽ nhận một “sự dâng hiến không phải lập nên trong danh ta chẳng? Lời Chúa phán.

10 Hay ta sẽ nhận nơi tay các người những điều mà ta đã không “chỉ định chẳng?

11 Và ta sẽ chỉ định cho các người, nếu không phải do bởi luật pháp, hoặc là bởi ta và Đức Chúa Cha đã “sắc phong cho người trước khi thế gian được tạo dựng chẳng? Lời Chúa phán.

12 Ta là Chúa Thượng Đế của người; ta ban cho người giáo lệnh này—chẳng có ai được “đến với Đức Chúa Cha ngoại trừ

qua ta hay qua lời nói của ta, tức là luật pháp của ta, lời Chúa phán.

13 Và mọi sự việc trong thế gian này, dù cho loài người lập ra, do các ngài vàng, hay chấp chính, hay quyền năng, hay những điều danh tiếng, bất cứ điều gì đi nữa, nếu không phải qua ta hay lời nói của ta, lời Chúa phán, đều sẽ bị lật đổ và sẽ “không còn tồn tại sau khi loài người chết, không ở trong lúc và cũng không còn ở sau lúc phục sinh, lời Chúa Thượng Đế của người phán.

14 Vì bất cứ điều gì tồn tại đều do ta; và bất cứ điều gì không do ta đều sẽ bị lung lay và hủy diệt.

15 Vậy nên, nếu một người “cưới vợ trên thế gian này, và không cưới vợ mình qua ta hay qua lời nói của ta, và người ấy có giao ước với vợ mình trong khi còn ở trên thế gian, và vợ mình có giao ước với mình, thì sự giao ước và hôn nhân của họ không có hiệu lực khi họ chết, và khi họ ra khỏi thế gian; vậy nên, họ không bị ràng buộc với nhau bởi một luật pháp nào khi họ ra khỏi thế gian.

16 Vậy nên, khi họ ra khỏi thế gian, họ chẳng cưới vợ, chẳng “lấy chồng; họ được chỉ định làm <sup>b</sup>những thiên sứ trên trời; những thiên sứ ấy là những tôi tớ phụ trợ, để phục vụ cho những người xứng đáng nhận sự vinh quang

7f SHDTT Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các.

9a MRNi 7:5–6.

SHDTT Hy Sinh.

10a LVKý 22:20–25;

MôiSe 5:19–23.

11a GLGƯ 132:5.

12a Giảng 14:6.

13a 3 NêPhi 27:10–11.

15a SHDTT Hôn Nhân.

16a MTƠ 22:23–33;

Mác 12:18–25;

LuCa 20:27–36.

b SHDTT Thiên Sứ.

cao trọng vĩnh cửu vô lượng vô biên hơn.

17 Vì những thiên sứ này không tuân theo luật pháp của ta; vì thế, họ không thể được tiến triển, mà tiếp tục sống đơn côi và riêng biệt, không được tôn cao trong trạng thái cứu rỗi, trong suốt vĩnh cửu; và từ đó trở đi họ không được làm thượng đế, mà chỉ là thiên sứ của Thượng Đế mãi mãi và đời đời.

18 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho các người hay, nếu một người cưới vợ và giao ước với vợ mình cho thời tại thế lẫn thời vĩnh cửu, nếu giao ước đó không qua ta hay qua lời nói của ta, tức là luật pháp của ta, và không được đóng ấn bởi Đức Thánh Linh hứa hẹn, qua người mà ta đã xúc dầu và chỉ định cho quyền năng này, thì giao ước ấy không có giá trị hay hiệu lực khi họ ra khỏi thế gian này, bởi vì họ không được kết hợp với nhau bởi ta hay bởi lời nói của ta, lời Chúa phán; khi họ ra khỏi thế gian, giao ước ấy không được chấp nhận ở đó, bởi vì các thiên sứ và các thượng đế được chỉ định ở đó, là những người mà họ không thể đi qua được; do đó, họ không thể thừa hưởng được vinh quang của ta; vì nhà của ta là một ngôi nhà có trật tự, lời Đức Chúa Trời phán.

19 Và lại nữa, thật vậy ta nói

cho các người hay, nếu một người cưới vợ qua lời nói của ta, tức là luật pháp của ta, và qua giao ước <sup>a</sup>mới và vĩnh viễn, và nó được <sup>b</sup>đóng ấn trên họ bởi Đức Thánh Linh <sup>c</sup>hứa hẹn, bởi người được xúc dầu, người mà ta đã chỉ định cho quyền năng này cùng <sup>d</sup>các chìa khóa của chức tư tế này; và những lời sau đây sẽ được nói với họ—Các người sẽ được sống lại vào lần phục sinh thứ nhất; và nếu không được sống lại lần phục sinh thứ nhất, thì sẽ được sống lại trong lần phục sinh kế đó; và sẽ thừa hưởng <sup>e</sup>các ngai vàng, vương quốc, chấp chính, và quyền năng, quyền thống trị, tất cả mọi bề cao và bề sâu—và rồi sẽ được ghi chép trong <sup>f</sup>Sách Sự Sống của Chiên Con, rằng họ không được phạm tội sát nhân để làm đổ máu kẻ vô tội; và nếu các người tôn trọng giao ước của ta và không phạm tội sát nhân khiến phải đổ máu kẻ vô tội, thì bất cứ điều gì mà tội tớ của ta, đã gắn bó trên họ sẽ được thực hiện cho họ, trong thời tại thế lẫn thời vĩnh cửu; và sẽ có đầy đủ hiệu lực khi họ ra khỏi thế gian; và họ sẽ đi qua các thiên sứ và các thượng đế, là những vị ở đó, để đi đến <sup>g</sup>sự tôn cao và vinh quang trong tất cả mọi điều, theo như những gì đã được đóng ấn trên đầu họ, mà vinh quang

19a SHDTT Hôn Nhân—  
Giao ước mới và vĩnh  
viễn về hôn nhân.  
b SHDTT Ấn Chứng,  
Đóng Ấn.

c GLGU' 76:52-53;  
88:3-4.  
d SHDTT Chìa Khóa của  
Chức Tư Tế, Các.  
e XÊDTKý 19:5-6;

KHuyền 5:10; 20:6;  
GLGU' 76:56; 78:15, 18.  
f SHDTT Sách Sự Sống.  
g SHDTT Tôn Cao.

này là sự trọn vẹn và sự tiếp nối dòng dõi mãi mãi và đời đời.

20 Do đó họ sẽ trở thành các thượng đế, vì họ không có sự tận cùng; vậy nên họ sẽ được tồn tại từ vĩnh viễn này đến vĩnh viễn khác, vì họ tiếp tục; rồi họ sẽ được ở trên cao hơn hết, vì vạn vật đều phục tùng họ. Do đó họ sẽ trở thành các "thượng đế, vì họ có <sup>b</sup>tất cả quyền năng, và các thiên sứ phục tùng họ.

21 Thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, trừ phi các người tuân theo "luật pháp của ta, các người không thể đạt được vinh quang này.

22 Vì "công hẹp và <sup>b</sup>đường chật dẫn đến sự tôn cao và sự tiếp nối "các cuộc sống, và kẻ tìm được thì ít, vì trên thế gian các người không chấp nhận ta và cũng không biết ta nữa.

23 Nhưng nếu các người chấp nhận ta trên thế gian, thì các người sẽ biết ta, và sẽ nhận được sự tôn cao của các người; hầu cho ta "ở đâu thì các người cũng sẽ ở đó.

24 Đây là "các cuộc sống vĩnh cửu—để nhìn biết Thượng Đế

thông sáng và chân thật duy nhất, và Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng mà Ngài đã <sup>b</sup>sai đến. Ta là Đấng đó. Vậy các người hãy chấp nhận luật pháp của ta.

25 "Công rộng và đường lớn dẫn đến <sup>b</sup>các sự chết; và kẻ vào đó cũng nhiều, vì họ "không chấp nhận ta, và họ cũng không tuân theo luật pháp của ta.

26 Thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, nếu một người cưới vợ theo như lời ta phán, và họ được gắn bó bởi "Đức Thánh Linh hứa hẹn, đúng theo sự chỉ định của ta, và vợ hoặc chồng phạm bất cứ một tội lỗi hay phạm giới nào về giao ước mới và vĩnh viễn, và tất cả các loại phạm thượng, và nếu họ <sup>b</sup>không phạm tội sát nhân mà qua đó họ làm đổ máu kẻ vô tội, thì họ vẫn sẽ được sống lại vào lần phục sinh thứ nhất, và đi vào nơi tôn cao của họ; nhưng họ sẽ bị hủy diệt trong xác thịt và sẽ bị "giao cho quỷ "Sa Tan hành hạ cho đến ngày cứu chuộc, lời Đức Chúa Trời phán.

27 "Sự phạm thượng đến Đức Thánh Linh, là điều sẽ <sup>b</sup>không

20a MTỞ 25:21;  
GLGÚ 29:12–13; 132:37.  
SHĐTT Loài Người—  
Con người có khả  
năng trở thành giống  
như Cha Thiên  
Thượng.  
b GLGÚ 50:26–29;  
76:94–95; 84:35–39.  
21a SHĐTT Luật Pháp,  
Luật Lệ.  
22a LuCa 13:24;  
2 NêPhi 33:9;  
HLMán 3:29–30.

b MTỞ 7:13–14, 23;  
2 NêPhi 9:41; 31:17–21.  
c GLGÚ 132:30–31.  
23a Giảng 14:2–3.  
24a Giảng 17:3.  
SHĐTT Cuộc Sống  
Vĩnh Cửu.  
b Giảng 3:16–17;  
GLGÚ 49:5.  
25a MTỞ 7:13–14;  
3 NêPhi 14:13–15.  
b SHĐTT Chết Thuộc  
Linh.  
c Giảng 5:43.

26a SHĐTT Đức Thánh  
Linh Hứa Hẹn.  
b AnMa 39:5–6.  
c GLGÚ 82:21; 104:9–10.  
d SHĐTT Quỷ Dữ.  
27a SHĐTT Phạm Thượng;  
Tội Lỗi Không Thể  
Tha Thứ.  
b MTỞ 12:31–32;  
HBRơ 6:4–6;  
GLGÚ 76:31–35.  
SHĐTT Con Trai Diệt  
Vong, Những Đứa.

được tha thứ trên thế gian hay ra khỏi thế gian, gồm có việc các người phạm tội sát nhân mà qua đó các người làm đổ máu kẻ vô tội, và tán thành cái chết của ta, sau khi các người đã chấp nhận giao ước mới và vĩnh viễn của ta, lời Đức Chúa Trời phán; và kẻ nào không tuân theo luật pháp này, thì không có cách nào có thể bước vào vinh quang của ta được, mà trái lại sẽ bị <sup>c</sup>đoán phạt, lời Chúa phán.

28 Ta là Chúa Thượng Đế của người, và sẽ ban cho người luật pháp thuộc về Thánh Chức Tư Tế của ta, như đã được ta và Cha ta sắc phong trước khi thế gian được tạo dựng.

29 <sup>a</sup>Áp Ra Ham đã nhận được tất cả những gì ông ta nhận được, qua sự mặc khải và giáo lệnh, qua lời nói của ta, lời Chúa phán, và đã đi vào chốn tôn cao và ngai trên ngai của mình.

30 Áp Ra Ham đã nhận được <sup>a</sup>những lời hứa về dòng dõi của ông, và về hậu tự của ông—người là <sup>b</sup>hậu tự của ông, nghĩa là, tôi tớ Giô Sép của ta—dòng dõi này sẽ tồn tại mãi khi nào họ còn ở trên thế gian này; và về Áp Ra Ham và dòng dõi của ông, họ sẽ tồn tại khi ra khỏi thế gian; cả trên thế gian lẫn ra khỏi thế gian họ sẽ tồn tại và

gia tăng vô số như <sup>c</sup>sao trên trời; hay nếu các người đếm những hạt cát trên bãi biển ra sao thì người cũng không thể nào đếm được họ.

31 Lời hứa này cũng áp dụng cho các người, vì người xuất phát từ <sup>a</sup>Áp Ra Ham, và lời hứa này đã được lập với Áp Ra Ham; và qua luật pháp này mà những công trình của Cha ta được tiếp nối, mà nhờ đó Ngài làm vinh danh Ngài.

32 Vậy thì các người hãy đi, và làm <sup>a</sup>những công việc của Áp Ra Ham; các người hãy tiếp nhận luật pháp của ta, rồi các người sẽ được cứu rỗi.

33 Nhưng nếu các người không tiếp nhận luật pháp của ta thì các người không thể nhận được lời hứa của Cha ta, là lời hứa mà Ngài đã lập với Áp Ra Ham.

34 Thượng Đế <sup>a</sup>truyền lệnh cho Áp Ra Ham, và rồi <sup>b</sup>Sa Ra cho <sup>a</sup>A Ga làm vợ Áp Ra Ham. Và tại sao bà ta phải làm như vậy? Vì đây là luật pháp; và do A Ga nhiều người đã được sinh ra. Vậy nên, đây, cũng như những điều khác, đã làm ứng nghiệm những lời hứa.

35 Vậy Áp Ra Ham có bị kết tội không? Thật vậy, ta nói cho các người hay, Không; vì ta, là Chúa, đã <sup>a</sup>truyền lệnh như vậy.

27c SHDTT Đoán Phạt.  
29a SHDTT Áp Ra Ham.  
30a STKý 12:1–3; 13:16.  
SHDTT Áp Ra Ham—  
Dòng dõi của Áp Ra  
Ham; Giao Ước của

Áp Ra Ham.  
b 2 NêPhi 3:6–16.  
c STKý 15:5; 22:17.  
31a GLGƯ 86:8–11;  
110:12.  
32a Giảng 8:39;

AnMa 5:22–24.  
34a STKý 16:1–3.  
b SHDTT Sa Ra.  
c STKý 25:12–18.  
SHDTT A Ga.  
35a GCổp 2:24–30.

36 Áp Ra Ham được “truyền lệnh phải hiến dâng con của mình là <sup>b</sup>Y Sác; mặc dù có lời chép rằng: Người chớ có ‘giết người. Tuy nhiên, Áp Ra Ham không từ chối gì cả, và việc đó được kể là “ngay chính cho ông.

37 Áp Ra Ham tiếp nhận nhiều “nàng hầu, và họ sinh con cái cho ông; và việc đó được kể là ngay chính cho ông, vì họ được ban cho ông, và ông đã tôn trọng luật pháp của ta; cũng như Y Sác và <sup>b</sup>Gia Cốp, họ không làm những điều gì khác hơn những điều họ được truyền lệnh phải làm; và vì họ không làm những điều gì khác hơn những điều họ được truyền lệnh phải làm, nên họ đã đi vào chốn “tôn cao của mình, đúng theo những lời hứa, và ngồi trên ngai, và họ không phải là các thiên sứ mà là các thượng đế.

38 “Đa Vít cũng tiếp nhận <sup>b</sup> nhiều vợ và nàng hầu, và luôn cả các tôi tớ Sa Lô Môn và Môi Se của ta, cùng nhiều tôi tớ khác của ta, kể từ lúc bắt đầu sự sáng tạo cho đến bây giờ; và họ không phạm tội về bất cứ điều gì trừ những điều mà họ không nhận được từ ta.

39 Những người vợ và những nàng hầu của Đa Vít được ta “ban cho hắn, qua bàn tay của Na Than, tôi tớ của ta, và những vị tiên tri khác, là những người có <sup>b</sup> các chìa khóa của quyền năng này; và trong những việc này, hắn không có phạm tội nào đối với ta ngoại trừ trường hợp của “U Ri và vợ người; và vì thế hắn đã sa ngã từ sự tôn cao của mình, và đã nhận phần của mình; và hắn không thừa hưởng được họ khi ra khỏi thế gian này, vì ta đã “trao họ cho một người khác, lời Chúa phán.

40 Ta là Chúa Thượng Đế của người, và ta ban cho người, tôi tớ Joseph của ta, một sự chỉ định để “phục hồi lại tất cả mọi việc. Người cứ cầu xin những gì người muốn rồi điều đó sẽ được ban cho người theo như lời nói của ta.

41 Và vì người đã hỏi về vấn đề ngoại tình, thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, nếu một người cưới vợ trong giao ước mới và vĩnh viễn, và nếu người vợ lại ăn nằm với một người đàn ông khác, và đã không chỉ định cho người vợ bằng phép xức dầu thánh, thì

36a STKý 22:2–12.

*b* SHDTT Y Sác.

*c* XÊDTKý 20:13.

*d* GCốp 4:5.

SHDTT Ngay Chính.

37a GIẢI THÍCH những người vợ khác.

STKý 25:5–6.

*b* STKý 30:1–4;

GLGU 133:55.

SHDTT Gia Cốp, Con

Trai của Y Sác.

*c* SHDTT Tôn Cao;

Loài Người—Con

người có khả năng trở

thành giống như Cha

Thiên Thượng.

38a SHDTT Đa Vít.

*b* 1 SMÊN 25:42–43;

2 SMÊN 5:13;

1 Vua 11:1–3.

39a 2 SMÊN 12:7–8.

*b* SHDTT Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các.

*c* 2 SMÊN 11:4, 27; 12:9;

1 Vua 15:5.

SHDTT Ngoại Tình;

Sát Nhân.

*d* GRMí 8:10.

40a JS—LS 1:33.

SHDTT Phục Hồi Phúc

Âm, Sự.



người vợ đó đã phạm tội ngoại tình và sẽ bị hủy diệt.

42 Nếu người vợ không ở trong giao ước mới và vĩnh viễn, và người vợ ấy ăn nằm với một người đàn ông khác, thì người vợ ấy đã phạm tội "ngoại tình.

43 Và nếu chồng của người vợ ấy ăn nằm với một người đàn bà khác, và người chồng này đã "thệ ước, thì người chồng đó đã phá bỏ lời thệ ước của mình và đã phạm tội ngoại tình.

44 Và nếu người vợ không phạm tội ngoại tình, nhưng vô tội và không phá bỏ lời thệ ước của mình, và người vợ ấy biết rõ như vậy, thì ta tiết lộ cho người biết, hồi tôi tớ Joseph của ta, người sẽ có quyền năng, nhờ quyền năng của Thánh Chức Tư Tế của ta, để đem người vợ ấy đến cho người đàn ông không phạm tội ngoại tình nhưng đã "trung thành; vì người này sẽ được giao phó cho nhiều điều.

45 Vì ta đã truyền giao cho người "các chìa khóa và quyền năng của chức tư tế, mà qua đó ta <sup>b</sup>phục hồi lại tất cả mọi điều, và tiết lộ cho người biết tất cả mọi điều vào đúng lúc.

46 Và thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, bất cứ điều gì người "đóng ấn dưới thế gian cũng sẽ được đóng ấn trên trời;

và bất cứ điều gì người ràng buộc dưới thế gian, trong danh ta và qua lời nói của ta, lời Chúa phán, thì cũng sẽ được ràng buộc vĩnh viễn trên trời; và bất cứ tội lỗi nào người <sup>b</sup>xóa bỏ dưới thế gian cũng sẽ được xóa bỏ vĩnh viễn trên trời; và bất cứ tội lỗi nào người cầm giữ dưới thế gian cũng sẽ bị cầm giữ trên trời.

47 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho người hay, bất cứ người nào người ban phước lành thì ta cũng sẽ ban phước lành cho người đó, và người nào người nguyên rủa thì ta cũng sẽ "nguyên rủa người đó, lời Chúa phán; vì ta, là Chúa, Thượng Đế của người.

48 Và lại nữa, thật vậy ta nói cho người hay, tôi tớ Joseph của ta, bất cứ điều gì người ban cho dưới thế gian, và bất cứ ai người ban cho dưới thế gian, qua lời nói của ta và theo luật pháp của ta, thì sự ban cho ấy sẽ được kèm theo với những phước lành chứ không phải với những lời nguyên rủa, và với quyền năng của ta, và sẽ không bị kết tội dưới thế gian và trên trời, lời Chúa phán.

49 Vì ta là Chúa Thượng Đế của người, và sẽ ở với người cho đến ngày "tận thế, và trong suốt vĩnh cửu; vì thật vậy, ta <sup>b</sup>đóng ấn người

42a GLGƯ 42:22-26.

43a SHĐTT Giao Ước;  
Hôn Nhân.

44a SHĐTT Trinh Khiết.

45a SHĐTT Chìa Khóa của  
Chức Tư Tế, Các.

b CVCSĐ 3:21;

GLGƯ 86:10.

SHĐTT Phục Hồi

Phúc Âm, Sự.

46a SHĐTT Ấn Chứng,  
Đóng Ấn.

b SHĐTT Xá Miễn

Tội Lỗi.

47a STKý 12:1-3;

GLGƯ 124:93.

49a MTO 28:20.

b GLGƯ 68:12.

với ‘sự tôn cao và chuẩn bị một ngai cho người trong vương quốc của ‘Cha ta, cùng với tồ phụ Áp Ra Ham của người.

50 Nay, ta đã trông thấy những ‘sự hy sinh của người, và sẽ tha thứ tất cả mọi tội lỗi của người; ta đã trông thấy những hy sinh của người trong sự vâng theo những điều ta đã phán bảo người. Vậy nên, hãy đi, và ta sẽ mở đường cho người tránh khỏi, giống như ta <sup>b</sup>chấp nhận sự hiến dâng của Áp Ra Ham khi dâng con mình là Y Sác.

51 Thật vậy, ta nói cho người hay rằng: Ta ban một lệnh truyền cho tở gái của ta, Emma Smith, vợ của người, là người mà ta đã ban cho người, rằng đó là nàng ấy phải tự giữ mình và chớ có dự phần vào những gì ta truyền lệnh người đề nghị với nàng; vì ta đã làm điều đó, lời Chúa phán, để thử hai người, như ta đã thử Áp Ra Ham, và ngõ hầu ta có thể đòi hỏi một sự hiến dâng từ tay người, bằng giao ước và bằng sự hy sinh.

52 Và tở gái của ta, ‘Emma Smith, phải chấp nhận tất cả những người mà đã được ban cho tở Joseph của ta, là những người có đức hạnh và thanh khiết trước mặt ta; và những ai không thanh khiết mà nói là

mình thanh khiết sẽ bị hủy diệt, lời Đức Chúa Trời phán.

53 Vì ta là Chúa Thượng Đế của người, và các người phải tuân theo tiếng nói của ta; và ta ban cho tở Joseph của ta rằng hần sẽ được giao phó để chăm sóc nhiều điều; vì hần đã ‘trung thành trong vài việc, và từ giờ trở đi ta sẽ làm cho hần mạnh mẽ.

54 Và ta truyền lệnh cho tở gái của ta, Emma Smith, phải ở và khẳng khít với tở Joseph của ta, chớ không được với một người nào khác. Nhưng nếu nàng ấy không tuân theo lệnh truyền này thì nàng ấy sẽ bị hủy diệt, lời Chúa phán, vì ta là Chúa Thượng Đế của người, và sẽ hủy diệt nàng ấy nếu nàng ấy không tiếp tục tuân theo luật pháp của ta.

55 Nhưng nếu nàng ấy không tuân theo lệnh truyền này, thì tở Joseph của ta phải làm tất cả mọi điều cho nàng, như hần đã nói; rồi ta sẽ ban phước lành gấp bội cho hần, và sẽ ban cho hần một ‘trăm lần hơn trong thế gian này về cha mẹ, anh chị em, nhà cửa đất đai, vợ con và các mảo triệu thiên của <sup>b</sup>các cuộc sống vĩnh cửu trong các thế giới vĩnh cửu.

56 Và lại nữa, thật vậy ta nói, tở gái của ta phải ‘tha thứ tở tở

49c GLGƯ 5:22.  
SHDĐT Kêu Gọi và Sự  
Tuyển Chọn, Sự.  
d STKý 17:1–8;  
2 NêPhi 8:2.  
50a SHDĐT Hy Sinh.

b STKý 22:10–14;  
GLGƯ 97:8.  
52a SHDĐT Smith, Emma  
Hale.  
53a MTO 25:21;  
GLGƯ 52:13.

55a Mác 10:28–31.  
b SHDĐT Gia Đình—Gia  
đình vĩnh cửu; Cuộc  
Sống Vĩnh Cửu.  
56a SHDĐT Tha Thứ.

Joseph của ta về những lỗi lầm của hắn; và rồi nàng ấy sẽ được tha thứ những lỗi lầm của mình, mà qua đó nàng phạm lỗi với ta; và ta, là Chúa Thượng Đế của người, sẽ ban phước lành gấp bội cho nàng, và làm cho tâm hồn nàng được hân hoan.

57 Và lại nữa, ta nói, tôi tớ Joseph của ta không được để tài sản ra khỏi tay của mình, kéo kẻ thù đến hủy diệt hắn; vì Sa Tan đang "tìm cách hủy diệt; vì ta là Chúa Thượng Đế của người, và hắn là tôi tớ của ta; và này, và trông kia, ta ở cùng hắn, như ta đã ở cùng Áp Ra Ham là tớ phụ của người, nghĩa là để mang đến <sup>b</sup>sự tôn cao và vinh quang cho hắn.

58 Giờ đây, về luật pháp của "chức tư tế, có nhiều điều thuộc về luật pháp này.

59 Thật vậy, nếu một người được Cha ta kêu gọi, như "A Rôn, qua chính tiếng nói của ta, và qua tiếng nói của Đấng đã sai ta, và ta đã ban cho người ấy các <sup>b</sup>chìa khóa của quyền năng chức tư tế này, nếu người ấy làm bất cứ điều gì trong danh ta, và theo luật pháp của ta và qua lời nói của ta, thì người ấy sẽ không phạm tội, và ta sẽ xưng công bình cho người ấy.

60 Vậy nên, không một ai được chỉ trích tôi tớ Joseph của ta; vì ta

sẽ xưng công bình cho hắn; vì hắn phải làm một sự hy sinh mà ta đòi hỏi nơi bàn tay hắn cho những sự phạm giới của hắn, lời Chúa Thượng Đế của các người phán.

61 Và lại nữa, về luật pháp của chức tư tế—nếu có người nào cưới một "trinh nữ, và lại muốn cưới thêm một <sup>b</sup>người khác nữa, và người thứ nhất bằng lòng, và nếu anh ta cưới người thứ hai, và cả hai người này đều là trinh nữ, và không có thệ ước với một người đàn ông nào khác, thì anh ta được xưng công bình; anh ta không thể phạm tội ngoại tình vì họ được ban cho anh ta; vì anh ta không thể phạm tội ngoại tình với những người thuộc về mình mà không thuộc về ai khác.

62 Và nếu anh ta được ban cho mười trinh nữ theo luật pháp này, thì anh ta không thể phạm tội ngoại tình, vì họ thuộc về anh ta, và họ được ban cho anh ta; do đó anh ta được xưng là công bình.

63 Nhưng nếu một hay bất cứ những ai trong số mười trinh nữ đó, sau khi đã lấy chồng rồi mà lại ăn ở với người khác, thì người đó phạm tội ngoại tình, và sẽ bị hủy diệt; vì họ được ban cho anh ta để sinh sản "thêm nhiều và làm cho đầy đầy đất, theo như lệnh

57a MTỐ 10:28.

b SHDTT Tôn Cao.

58a GLGU 84:19-26.

SHDTT Chức Tư Tế.

59a HBR 5:4.

SHDTT A Rôn, Anh của Mối Se.

b SHDTT Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các.

61a SHDTT Nữ Đồng Trinh.

b TNCT—1.

SHDTT Hôn Nhân—Đa hôn.

63a STKý 1:26-28;

GCổp 2:30.

truyền của ta, và để thực thi lời hứa mà đã được Cha ta ban cho trước khi thế gian được tạo dựng, và vì sự tôn cao của họ trong các thế giới vĩnh cửu, để họ có thể sinh sản con người; vì nhờ đó mà công việc của Cha ta mới được tiếp nối, để Ngài có thể được vinh quang.

64 Và lại nữa, thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, nếu một người nào có vợ, mà có nắm giữ các chìa khóa của quyền năng này, và người ấy dạy vợ mình biết luật pháp của chức tư tế của ta, về những điều này, thì người vợ phải tin và tán trợ anh ta, bằng không nàng ấy sẽ bị hủy diệt, lời Chúa Thượng Đế của các người phán; vì ta sẽ hủy diệt nàng; vì ta sẽ làm sáng danh ta trên tất cả những ai chấp

nhận và tiếp tục tuân theo luật pháp của ta.

65 Vậy nên, điều chính đáng đối với ta, nếu người vợ không nhận luật pháp này, vì người chồng nhận tất cả những gì ta là Chúa Thượng Đế của hắn ban cho hắn, vì người vợ không tin và không tán trợ chồng mình theo như lời của ta; và lúc đó chính người đàn bà là người phạm giới; và người đàn ông được miễn trừ khỏi luật pháp của Sa Ra, là người đã tán trợ Áp Ra Ham theo luật pháp khi ta truyền lệnh cho Áp Ra Ham được lấy A Ga làm vợ.

66 Và giờ đây, về luật pháp này, thật vậy, thật vậy, ta nói cho người hay, ta sẽ tiết lộ thêm cho người hay sau này; vậy nên, bấy nhiêu đã đủ cho lúc này. Nay, ta là An Pha và Ô Mê Ga. A Men.

### TIẾT 133

*Điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith tại Hiram, Ohio, ngày 3 tháng Mười Một năm 1831 (History of the Church, 1:229–234). Khi viết lời mở đầu cho điều mặc khải này, Vị Tiên Tri có viết: “Trong lúc này có nhiều điều các Anh Cả muốn biết về việc thuyết giảng Phúc Âm cho các dân cư trên thế gian, và về sự quy tụ; và để bước đi trong ánh sáng lẽ thật, và được chỉ dạy từ trên cao, nên ngày 3 tháng Mười Một năm 1831, tôi cầu vấn Chúa và nhận được điều mặc khải quan trọng sau đây” (History of the Church, 1:229). Tiết này lúc đầu đã được thêm vào sách Giáo Lý và Giao Ước với tính cách là một phụ lục, và sau đó được đổi thành một tiết trong sách.*

1–6, Các Thánh Hữu được truyền lệnh phải chuẩn bị cho Sự Tái Lâm; 7–16, Tất cả mọi người được truyền lệnh phải chạy trốn khỏi Ba Bi Lôn, đến Si Ôn và chuẩn bị cho ngày vĩ

đại của Chúa; 17–35, Ngài sẽ đứng trên Núi Si Ôn, các lục địa sẽ trở thành một xứ, và các chi tộc thất lạc của Y Sơ Ra Ên sẽ trở lại; 36–40, Phúc âm được phục hồi qua Joseph

*Smith để được thuyết giảng ở khắp nơi trên thế gian; 41-51, Chúa sẽ ngự xuống để báo thù những kẻ tà ác; 52-56, Nó sẽ là năm cứu chuộc của Ngài; 57-74 Phúc âm sẽ được gởi ra ngoài để cứu rỗi các Thánh Hữu và để hủy diệt những kẻ tà ác.*

**H**ÃY nghe đây, hỡi các người là dân của giáo hội ta, và hãy nghe lời của Chúa nói về các người, lời Chúa Thượng Đế của các người phán—

2 Chúa là Đấng sẽ thành linh “đến đền thờ của Ngài; Chúa là Đấng sẽ ngự xuống thế gian này với một sự rửa sà để <sup>b</sup>phán xét; phải, trên tất cả những quốc gia mà quên Thượng Đế, và trên tất cả những kẻ không tin kính ở giữa các người.

3 Vì Ngài sẽ “tỏ trần cánh tay thánh của Ngài ra trước mắt tất cả các quốc gia, và khắp mọi nơi tận cùng của trái đất sẽ thấy <sup>b</sup>sự cứu rỗi của Thượng Đế.

4 Vậy nên, các người hãy chuẩn bị, hãy chuẩn bị, hỡi dân của ta; hãy tự thánh hóa mình; các người hãy cùng nhau quy tụ lại trên đất Si Ôn, hỡi các người là dân của giáo hội ta, là tất cả

những kẻ đã được truyền lệnh phải ở lại.

5 Các người hãy ra khỏi “Ba Bi Lôn. Hãy <sup>b</sup>thanh sạch, các người là kẻ mang bình chứa của Chúa.

6 Hãy triệu tập những buổi họp long trọng của các người, và hãy thường “nói chuyện với nhau. Và mọi người phải kêu gọi đến danh của Chúa.

7 Phải, thật vậy ta lại nói cho các người hay, đã đến lúc tiếng nói của Chúa đến với các người: Các người hãy ra khỏi Ba Bi Lôn; các người hãy “quy tụ lại từ các quốc gia, từ khắp <sup>b</sup>bốn phương, từ cuối phương trời này cho đến tận phương kia.

8 Hãy “gởi các anh cả của giáo hội ta đến các quốc gia ở xa; đến <sup>b</sup>các hải đảo; hãy gởi đến những xứ ở hải ngoại; hãy kêu gọi tất cả các quốc gia, trước tiên là “người Dân Ngoại, rồi đến <sup>d</sup>người Do Thái.

9 Và này, và trông kìa, đây là tiếng nói kêu gào của họ, tiếng nói của Chúa nói với tất cả mọi người: Hãy đi đến đất Si Ôn, để cho các ranh giới của dân ta có thể được mở rộng, và để cho “những giáo khu của Si Ôn được

133 2a MLCh 3:1;  
GLGƯ 36:8.  
b GLGƯ 1:36.  
SHDĐT Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Phán Xét.  
3a ÊSai 52:10.  
b ÊSai 12:2; 52:10.  
SHDĐT Kế Hoạch Cứu Chuộc; Cứu Rỗi.  
5a AnMa 5:57;  
GLGƯ 1:16.

SHDĐT Ba Bên, Ba Bi Lôn; Trần Tục.  
b 2 TMTê 2:21;  
3 NêPhi 20:41;  
GLGƯ 38:42.  
SHDĐT Thanh Khiết.  
6a MLCh 3:16-18.  
7a GLGƯ 29:8.  
SHDĐT Y Sơ Ra Ên—  
Sự quy tụ của  
Y Sơ Ra Ên.

b XCRi 2:6-7;  
Mác 13:27.  
8a SHDĐT Công Việc Truyền Giáo.  
b ÊSai 11:11;  
1 NêPhi 22:4;  
2 NêPhi 10:8, 20.  
c SHDĐT Dân Ngoại.  
d SHDĐT Do Thái, Dân.  
9a ÊSai 54:2.  
SHDĐT Giáo Khu.

tăng cường, và để cho <sup>b</sup>Si Ôn có thể lan ra những vùng phụ cận.

10 Phải, hãy để cho lời kêu gào ấy vang đến tất cả mọi người: Hãy thức tỉnh và đứng lên đi rước “Chàng Rê; này, và trông kia, Chàng Rê đến; các người hãy đi ra rước Người. Các người hãy tự chuẩn bị cho <sup>b</sup>ngày vĩ đại của Chúa.

11 Vậy nên, hãy <sup>a</sup>thức canh, vì các người không <sup>b</sup>biết ngày, cũng không biết giờ.

12 Vậy nên, những người <sup>a</sup>trong số những người Dân Ngoại phải chạy trốn đến <sup>b</sup>Si Ôn.

13 Và những ai là những người thuộc <sup>a</sup>Giu Đa phải chạy trốn đến <sup>b</sup>Giê Ru Sa Lem, và đến <sup>c</sup>những ngọn núi của <sup>d</sup>nhà Chúa.

14 Các người hãy ra khỏi các quốc gia, nghĩa là ra khỏi Ba Bi Lôn, ra khỏi chỗ tả ác, tức là Ba Bi Lôn thuộc linh.

15 Nhưng thật vậy, lời Chúa phán như vậy, các người chớ <sup>a</sup>vội vàng chạy trốn, mà phải chuẩn bị trước mọi việc cho các người; và người nào đã ra đi thì <sup>b</sup>không được ngoái lại, vì e rằng

sự hủy diệt sẽ bắt thần đến với người đó.

16 Hãy <sup>a</sup>lắng tai nghe, hỡi các người là các dân cư trên thế gian. Hãy cùng lắng nghe, hỡi các người là các anh cả của giáo hội ta, và hãy nghe tiếng nói của Chúa; vì Ngài kêu gọi tất cả mọi người, và Ngài truyền lệnh cho tất cả mọi người ở mọi nơi phải <sup>b</sup>hối cải.

17 Vì này, Đức Chúa Trời đã <sup>a</sup>phái một thiên sứ rao truyền ở giữa trời với lời rằng: Các người hãy sửa soạn con đường của Chúa, hãy làm các lối đi của Ngài được <sup>b</sup>thẳng, vì giờ Ngài đến đã <sup>c</sup>gần kề—

18 Khi mà <sup>a</sup>Chiên Con sẽ đứng trên <sup>b</sup>Núi Si Ôn, và cùng với Ngài có một <sup>c</sup>trăm bốn mươi bốn ngàn người có danh Cha của Ngài ghi trên trán họ.

19 Vậy thì, các người hãy chuẩn bị để đợi <sup>a</sup>Chàng Rê <sup>b</sup>đến; hãy đi ra, hãy đi ra rước Người.

20 Vì này, Ngài sẽ <sup>a</sup>đứng trên núi Ô Li Ve, và trên biển hùng tráng, ngay cả vực sâu, và trên các hải đảo và trên đất Si Ôn.

9 *b* SHDTT Si Ôn.

10 *a* MTÖ 25:6;

GLGƯ 33:17–18;

45:54–59.

SHDTT Chàng Rê.

*b* GLGƯ 1:12–14.

11 *a* Mác 13:32–37;

JS—MTÖ 1:46, 48.

*b* GLGƯ 49:7.

12 *a* GLGƯ 38:31, 42.

*b* SHDTT Si Ôn.

13 *a* SHDTT Giu Đa.

*b* SHDTT Giê Ru Sa Lem.

*c* ÊSai 2:1–3;

ÊXCên 38:8.

*d* TThiên 122:1–9.

15 *a* ÊSai 52:10–12;

GLGƯ 58:56.

*b* STKý 19:17, 26;

LuCa 9:62.

16 *a* GLGƯ 1:1–6.

*b* SHDTT Hối Cải

17 *a* GLGƯ 13:1; 27:7–8;

88:92.

*b* ÊSai 40:3–5.

*c* MLChi 3:1.

18 *a* KHuyền 14:1.

SHDTT Chiên Con

của Thượng Đế.

*b* GLGƯ 84:2.

*c* KHuyền 7:1–4.

19 *a* SHDTT Chàng Rê.

*b* MTÖ 25:1–13;

GLGƯ 33:17–18; 88:92.

SHDTT Tái Lâm của

Chúa Giê Su Ky Tô, Sự.

20 *a* XCRi 14:4;

GLGƯ 45:48–53.

21 Và Ngài sẽ <sup>a</sup>thốt lên tiếng nói của Ngài từ <sup>b</sup>Si Ôn, và Ngài sẽ nói ra từ Giê Ru Sa Lem, và tiếng nói của Ngài sẽ được tất cả mọi người nghe.

22 Và tiếng nói đó sẽ như <sup>a</sup>tiếng nhiều dòng nước, và như tiếng <sup>b</sup>sấm lớn, mà sẽ <sup>c</sup>đánh vỡ các núi, và các thung lũng sẽ không còn được thấy nữa.

23 Ngài sẽ truyền lệnh cho vực sâu, và nó sẽ bị đẩy lui về các xứ phương bắc, và <sup>a</sup>các hải đảo sẽ trở thành đất liền;

24 Và xứ <sup>a</sup>Giê Ru Sa Lem cùng đất Si Ôn sẽ được mang trở về vị trí của nó, và trái đất sẽ trở thành như trước ngày nó bị <sup>b</sup>phân chia.

25 Và Chúa, tức là Đấng Cứu Rỗi, sẽ đứng giữa dân Ngài, và sẽ <sup>a</sup>trị vì mọi xác thịt.

26 Và những người ở <sup>a</sup>các xứ phương bắc sẽ được Chúa nhớ tới; và các vị tiên tri của họ sẽ nghe tiếng nói của Ngài, và sẽ không tự dè nén mình nữa; và họ sẽ đánh các tảng đá, và băng giá sẽ tan thành nước trước sự hiện diện của họ.

27 Và một <sup>a</sup>đại lộ sẽ được đắp lên giữa vực sâu.

28 Kẻ thù của họ sẽ trở thành miếng mồi của họ,

29 Và những ao nước sống sẽ phát sinh ra từ <sup>a</sup>sa mạc khô khan; và đất cháy sẽ không còn là đất thiếu nước nữa.

30 Và họ sẽ đem những kho tàng lớn lao đến cho <sup>a</sup>con cháu của Ép Ra Im, là những tội tổ của ta.

31 Và các ranh giới của <sup>a</sup>các ngọn đồi trường cứu sẽ run lên trước sự hiện diện của họ.

32 Và ở đó, họ sẽ cúi xuống và được đội mão triều thiên bằng vinh quang, ngay cả ở Si Ôn, bởi những bàn tay của các tội tổ của Chúa, tức là con cái của Ép Ra Im.

33 Và họ sẽ tràn đầy <sup>a</sup>những bài ca về niềm vui vĩnh viễn.

34 Nay, đây là phước lành của Thượng Đế vĩnh viễn ban cho <sup>a</sup>các chi tộc Y Sơ Ra Ên, và phước lành dồi dào hơn sẽ đổ xuống đầu <sup>b</sup>Ép Ra Im và đồng bạn mình.

35 Và luôn cả những người thuộc chi tộc của <sup>a</sup>Giu Đa, sau những sự đau khổ của họ, họ sẽ được

21a GiêÔn 3:16; AMôt 1:2.  
b ÊSai 2:2–4.

22a ÊXCên 43:2;  
KHuyền 1:15;  
GLGƯ 110:3.

b TThiên 77:18;  
KHuyền 14:2.

c Qxét 5:5;  
ÊSai 40:4; 64:1;  
KHuyền 16:20;  
GLGƯ 49:23; 109:74.

23a KHuyền 6:14.

24a SHĐTT Giê Ru Sa Lem.  
b STKý 10:25.

SHĐTT Trái Đất—Sự phân chia của trái đất.

25a SHĐTT Chúa Giê Su Ky Tô—Sự trị vì Thời Kỳ Ngàn Năm của Đấng Ky Tô.

26a GRMí 16:14–15;  
GLGƯ 110:11.  
SHĐTT Y Sơ Ra Ên—Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc.

27a ÊSai 11:15–16;

2 NêPhi 21:16.

29a ÊSai 35:6–7.

30a XCRi 10:7–12.

SHĐTT Ép Ra Im—Chi tộc Ép Ra Im.

31a STKý 49:26.

33a ÊSai 35:10; 51:11;  
GLGƯ 66:11.

34a SHĐTT Y Sơ Ra Ên—Mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên.

b STKý 48:14–20;  
1 SứKý 5:1–2;  
ÊThe 13:7–10.

35a SHĐTT Giu Đa—Chi Tộc Giu Đa.

thánh hóa đặng nên <sup>b</sup>thánh trước mặt Chúa, để được ở trong chốn hiện diện của Ngài cả ngày lẫn đêm, mãi mãi và đời đời.

36 Và giờ đây, thật vậy, lời Chúa phán, để những điều này có thể được các người biết đến, hỡi các dân cư của thế gian, ta đã phái “thiên sứ của ta bay giữa trời, có <sup>b</sup>phúc âm vĩnh viễn; vị ấy đã xuất hiện cho một số người thấy, và đã trao phúc âm này cho loài người, và sẽ xuất hiện cho nhiều người cư ngụ trên thế gian này thấy.

37 Và “phúc âm này sẽ được <sup>b</sup>thuyết giảng cho “mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc.

38 Và các tông đồ của Thượng Đế sẽ ra đi và cất tiếng lớn nói rằng: Hãy kính sợ Thượng Đế và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến;

39 Và hãy “thờ phượng Đấng đã dựng nên trời, đất, biển cả và suối nước—

40 Hãy cầu gọi danh Chúa ngày và đêm mà rằng: Ôi xin Ngài “xé rách các tầng trời, xin Ngài ngự xuống, và xin các núi có thể tan chảy trước sự hiện diện của Ngài.

41 Và việc ấy sẽ được đáp ứng trên đầu họ; vì sự hiện diện của

Chúa sẽ như một ngọn lửa cháy hừng thiêu đốt, và như ngọn lửa làm nước phải sôi lên.

42 Hỡi Chúa, Ngài sẽ ngự xuống để tiết lộ danh Ngài cho những kẻ thù nghịch Ngài biết, và tất cả các quốc gia sẽ run lên trước sự hiện diện của Ngài—

43 Khi Ngài làm những việc đáng sợ, những việc mà chúng không trông mong;

44 Phải, khi Ngài ngự xuống, và các núi tan chảy trước sự hiện diện của Ngài, Ngài sẽ “đón rước kẻ vui mừng và làm điều ngay chính, là kẻ đi trong đường lối của Ngài và nhớ đến Ngài.

45 Vì từ lúc bắt đầu có thế gian đến giờ, hỡi Thượng Đế, ngoài Ngài ra, con người đã không để tai nghe hay để mắt thấy những điều lớn lao biết bao mà Ngài đã “chuẩn bị cho kẻ nào <sup>b</sup>chờ đợi Ngài.

46 Và người ta sẽ hỏi: Đấng từ Thượng Đế trên trời “giáng xuống với y phục nhuộm màu; phải, từ những miền không được biết đến, bạn y phục vinh quang và hành trình trong sức mạnh lớn lao của mình, Đấng này là <sup>b</sup>ai?

47 Và Đấng ấy sẽ trả lời: Ta là Đấng nói trong sự ngay chính, và có sức mạnh để cứu rỗi.

35 *b* SHDTT Thánh Thiện, Sự.

36 *a* KHuyền 14:6–7; GLGƯ 20:5–12.

*b* SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.

37 *a* SHDTT Phúc Âm. *b* SHDTT Công Việc

Truyền Giáo; Thuyết Giảng.

*c* GLGƯ 42:58.

39 *a* SHDTT Thờ Phượng.

40 *a* ÊSai 64:1–2.

44 *a* 1 TSLN Ca 4:15–18.

45 *a* ÊSai 64:4;

1 CRTô 2:9.

*b* CThượng 3:25; 2 NêPhi 6:7, 13.

46 *a* SHDTT Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Sự.

*b* ÊSai 63:1–2.



48 Và Chúa sẽ “đò chới trong y phục của Ngài, và y phục của Ngài giống như người đập lên thùng ép rượu.

49 Và vinh quang của sự hiện diện của Ngài sẽ lớn lao đến nỗi “mặt trời phải che mặt vì xấu hổ, và mặt trăng phải thu ánh sáng của mình lại, và các ngôi sao phải sa khỏi chỗ của mình.

50 Và tiếng nói của Ngài sẽ được nghe: Một mình ta đã “đập lên thùng ép rượu và đã đem lại sự phán xét cho mọi người; và chẳng có ai ở với ta;

51 Và ta đã chà đạp họ trong cơn giận dữ của ta, và ta đã giẫm lên trên họ trong cơn thịnh nộ của ta, và ta đã “vấy máu của họ trên y phục của ta, và đã làm vấy hết y phục của ta; vì đây là ngày báo thù mà ta đã định trong lòng ta.

52 Và giờ đây năm cứu chuộc của ta đã đến; và họ sẽ mãi mãi và đời đời nhắc đến tình thương yêu nhân từ của Chúa họ, và tất cả những gì mà Ngài đã ban cho họ theo lòng tốt của Ngài, và theo tình thương yêu nhân từ của Ngài.

53 Ngài khôn khố với mọi “sự khôn khố của họ. Và thiên sứ trong chôn hiện diện của Ngài đã cứu họ; và Ngài đã lấy <sup>b</sup>“tình thương yêu của Ngài và lòng thương xót của Ngài mà <sup>c</sup>“cứu chuộc họ, và đã âm bồng họ và mang họ đi trong suốt những ngày xa xưa;

54 Phải, và luôn cả “Hê Nóc nữa, và những người ở với ông; những tiên tri sống trước thời ông; và luôn cả <sup>b</sup>“Nô Ê, và những người sống trước thời ông; và luôn cả <sup>c</sup>“Môi Se, và những người sống trước thời ông;

55 Và từ Môi Se đến Ê Li, và từ Ê Li đến Giảng, là những người đã ở với Đấng Ky Tô trong lúc Ngài “phục sinh, và những sứ đồ thánh, với Áp Ra Ham, Y Sác, và Gia Cốp, sẽ ở trong chôn hiện diện của Chiên Con.

56 Và “các mộ của <sup>b</sup>“các thánh hữu sẽ được <sup>c</sup>“mở ra; và họ sẽ bước ra và đứng bên “tay phải của Chiên Con, khi Ngài đứng trên <sup>c</sup>“Núi Si Ôn, và trên thành phố thánh là <sup>f</sup>“Tân Giê Ru Sa Lem; và họ sẽ hát lên <sup>g</sup>“bài ca <sup>h</sup>“Chiên

48a STKý 49:11–12;

LuCa 22:44;

KHuyền 19:11–15;

BDJS, KHuyền 19:15;

MôSiA 3:7;

GLGƯ 19:18.

49a ÊSai 13:10; 24:23;

GLGƯ 45:42; 88:87.

50a ÊSai 63:2–3;

GLGƯ 76:107; 88:106.

51a LVKý 8:30.

53a ÊSai 63:4–9.

b SHDTT Lòng Bắc Ái.

c SHDTT Cứu Chuộc.

54a SHDTT Hê Nóc.

b SHDTT Nô Ê, Tộc

Trưởng trong Kinh

Thánh.

c SHDTT Môi Se.

55a SHDTT Phục Sinh.

56a GLGƯ 29:13.

b SHDTT Thánh Hữu,

Thánh Đồ.

c GLGƯ 45:45–46;

88:96–97.

d MTỔ 25:33–34.

e ÊSai 24:23;

KHuyền 14:1;

GLGƯ 76:66;

84:2, 98–102.

f SHDTT Tân Giê Ru Sa

Lem.

g KHuyền 15:3;

GLGƯ 84:98–102.

h SHDTT Chiên Con của

Thượng Đế.

Con, cả ngày lẫn đêm, mãi mãi và đời đời.

57 Và vì lý do này, để cho loài người có thể được phép chia xẻ “vinh quang mà sẽ được tiết lộ, Chúa đã gọi <sup>b</sup>phúc âm trọn vẹn của Ngài đến, đó là giao ước vĩnh viễn của Ngài, được lý luận một cách rõ ràng và giản dị—

58 Để chuẩn bị cho những kẻ yếu kém sẵn sàng với những điều sẽ xảy đến trên thế gian, và cho công việc của Chúa vào ngày mà “kẻ yếu kém sẽ làm bối rối những người thông sáng, và <sup>b</sup>những kẻ nhỏ bé sẽ trở thành một dân mạnh, và cả <sup>c</sup>hai sẽ làm cho hàng chục ngàn người phải chạy trốn.

59 Và bằng những vật yếu kém trên thế gian, Chúa sẽ <sup>a</sup>sàng sảy các quốc gia bởi quyền năng của Thánh Linh Ngài.

60 Và vì lý do này mà những lệnh truyền này được ban ra; chúng được truyền lệnh phải được cất giữ khỏi thế gian vào ngày mà chúng được ban ra, nhưng bây giờ, phải được <sup>a</sup>phổ biến cho <sup>b</sup>mọi loài xác thịt biết—

61 Và điều này là thể theo ý

muôn và tâm trí của Chúa, là Đấng cai trị mọi loài xác thịt.

62 Và người nào “hồi cải và <sup>b</sup>thánh hóa mình trước mặt Chúa thì sẽ được ban cho <sup>c</sup>cuộc sống vĩnh cửu.

63 Và những ai “không nghe theo tiếng nói của Chúa thì những lời do tiên tri Môi Se viết ra sẽ được ứng nghiệm, rằng họ sẽ bị <sup>b</sup>khai trừ khỏi dân chúng.

64 Và luôn cả những lời do tiên tri “Ma La Chi viết ra: Vì này, <sup>b</sup>ngày đến sẽ <sup>c</sup>cháy như lò lửa; và mọi kẻ kiêu ngạo, phải, cùng mọi kẻ làm sự gian ác, sẽ như rơm rạ; ngày ấy đến sẽ thiêu đốt chúng hết, và chẳng còn để lại cho chúng nó hoặc rễ hay cành, lời Chúa Muôn Quân phán.

65 Vậy nên, đây sẽ là câu trả lời của Chúa đối với chúng:

66 Vào ngày đó khi ta đến với dân của ta, chẳng một ai trong các người <sup>a</sup>tiếp nhận ta, và các người bị đuổi ra.

67 Khi ta gọi lần nữa, chẳng có ai trong các người đáp lại; tuy nhiên, <sup>a</sup>tay ta đâu có ngắn quá đến nỗi ta không thể cứu chuộc

57a SHD TT Mức Độ Vinh Quang, Các.

b SHD TT Phúc Âm.

58a MTÓ 11:25;

1 CRTô 1:27;

AnMa 32:23; 37:6-7.

b ÊSai 60:22.

c PTLKý 32:29-30.

59a MiChê 4:11-13.

60a GLGU' 104:58-59.

b GLGU' 1:2.

62a SHD TT Hồi Cải.

b GLGU' 88:74.

SHD TT Thánh Hóa.

c SHD TT Cuộc Sống Vĩnh Cửu.

63a SHD TT Nghe, Nghe Theo.

b CVCSD 3:22-23;

1 NêPhi 22:20-21;

3 NêPhi 20:23; 21:11;

GLGU' 1:14;

JS—LS 1:40.

64a MLCh 4:1.

SHD TT Ma La Chi.

b JS—LS 1:36-37.

c ÊSai 66:15-16;

1 NêPhi 22:15;

3 NêPhi 25:1;

GLGU' 29:9; 64:24.

SHD TT Trái Đất—Tẩy sạch trái đất.

66a Giảng 1:11.

67a 2 NêPhi 28:32.

được, hay là <sup>b</sup>quyền năng của ta không đủ để mà giải thoát.

68 *Này, ta chỉ nạt một tiếng là biển liền “khô cạn. Ta biến các sông thành đồng vắng; cá dưới sông phải sinh thối và chết vì khát.*

69 *Ta lấy sự tối tăm mặc cho các tầng trời, và khoác cho một cái bao gai.*

70 *Và “đây là những gì các người sẽ nhận được từ tay ta—các người sẽ nằm xuống trong ưu phiền.*

71 *Này, và trông kìa, chẳng có ai giải cứu cho các người; vì các người không tuân theo tiếng*

nói của ta khi ta gọi các người từ trên các tầng trời; các người không tin các tội tớ của ta, và khi họ được “phái tới với các người, các người không tiếp nhận họ.

72 *Vậy nên, họ “đóng ấn lời chứng và ràng buộc luật pháp này, và rồi các người bị giao cho bóng tối.*

73 *Những kẻ này sẽ đi vào chỗ tối tăm bên ngoài, nơi có tiếng “khóc than, cùng rên rỉ và nghiêng rặng.*

74 *Này, Chúa Thượng Đế của các người đã phán vậy. A Men.*

TIẾT 134

*Bản tuyên ngôn về sự tin tưởng các chính phủ và luật pháp nói chung, được sự đồng thanh biểu quyết chấp nhận tại một đại hội của Giáo Hội được tổ chức ở Kirtland, Ohio, ngày 17 tháng Tám năm 1835 (History of the Church, 2:247–249). Nhân dịp một buổi họp của các vị lãnh đạo của Giáo Hội, họ đã quy tụ lại với nhau để cứu xét những mục lục được đề nghị trong lần ấn bản đầu tiên của sách Giáo Lý và Giao Ước. Vào lúc đó, bản tuyên ngôn này được trình bày với lời mở đầu như sau: “Để cho sự tin tưởng của chúng tôi về các chính phủ trên thế gian và các luật pháp nói chung không thể bị hiểu sai hay hiểu lầm, chúng tôi thấy tốt nhất là trình bày ý kiến của chúng tôi về vấn đề đó ở cuối cuốn sách này” (History of the Church, 2:247).*

*1–4, Các chính phủ cần phải duy trì quyền tự do theo lương tâm và thờ phượng; 5–8, Tất cả mọi người phải ủng hộ các chính phủ của họ và có bổn phận tôn trọng và tuân phục luật*

*pháp; 9–10, Các hội đoàn tôn giáo không nên có quyền hành về vấn đề dân sự; 11–12, Con người được xem là chính đáng khi bảo vệ bản thân và tài sản của mình.*

67b ÊSai 50:2;  
2 NêPhi 7:2.  
68a XÊDTKý 14:21;  
GiôSuê 3:14–17.  
70a ÊSai 50:11.

71a 2 SứKý 36:15–16;  
GRMi 44:4–5.  
72a ÊSai 8:16–20.  
73a MTO 8:11–12;  
LuCa 13:28;

GLGU 19:5.  
SHDTT Tội Tăm  
Thuộc Linh;  
Ngục Giới.

**C**HÚNG tôi tin rằng <sup>a</sup>các chính phủ được Thượng Đế lập ra vì lợi ích của loài người; và rằng Ngài làm cho loài người phải có <sup>b</sup>trách nhiệm về những hành động của họ đối với các chính phủ của họ, cả trong việc làm ra các luật pháp lẫn việc thi hành những luật pháp đó, vì lợi ích và sự an toàn của xã hội.

2 Chúng tôi tin rằng, không một chính phủ nào có thể tồn tại trong hòa bình, trừ phi những luật pháp như vậy được thiết lập và giữ cho không bị vi phạm để bảo đảm cho mỗi cá nhân <sup>a</sup>sự tự do hành động theo <sup>b</sup>lương tâm, quyền kiểm soát tài sản, và <sup>c</sup>sự bảo vệ mạng sống.

3 Chúng tôi tin rằng mọi chính phủ cần phải có <sup>a</sup>những viên chức và các pháp quan để thi hành những luật pháp của các chính phủ ấy; và những ai có thể thi hành luật pháp trong sự vô tư và công bình đều phải được kiểm tìm và ủng hộ bởi tiếng nói của dân chúng, nếu đó là một quốc gia cộng hòa, hay qua ý muốn của người trị vì.

4 Chúng tôi tin rằng tôn giáo được Thượng Đế lập ra; và con người có trách nhiệm đối với Ngài, và chỉ đối với một mình Ngài mà thôi, để thực hành tôn giáo ấy, trừ phi những quan điểm tôn giáo của họ khiến cho họ

xâm phạm quyền hạn và sự tự do của người khác; nhưng chúng tôi không tin rằng luật pháp của loài người có quyền can dự vào việc áp đặt các luật lệ <sup>a</sup>thờ phượng để bó buộc lương tâm của con người, hay áp đặt những khuôn mẫu thờ phượng riêng tư hay công khai; rằng các pháp quan cần phải chế ngự những tội phạm, nhưng không bao giờ được kiểm soát lương tâm, cần phải trừng phạt những kẻ có tội, nhưng không bao giờ được áp chế quyền tự do tín ngưỡng của tâm hồn.

5 Chúng tôi tin rằng mọi người đều có bổn phận phải tán trợ và ủng hộ các chính phủ của mình nơi họ cư ngụ, trong khi các quyền cố hữu và không thể chuyển nhượng được của họ được bảo vệ bởi những luật pháp của các chính phủ như vậy; và sự phản nghịch cùng <sup>a</sup>sự nổi loạn đều không thích hợp đối với những công dân được bảo vệ, và cần phải bị trừng trị một cách thích đáng; tất cả mọi chính phủ đều có quyền ban hành những luật pháp như vậy, theo những điều mà họ nghĩ là tốt nhất để bảo đảm quyền lợi của công chúng; tuy nhiên, cũng đồng thời duy trì một cách thiêng liêng quyền tự do lương tâm.

134 1a GLGƯ 98:4-7;  
NTĐ 1:12.

*b* SHDTT Trách Nhiệm.

2a SHDTT Quyền Tự Quyết.

*b* SHDTT Lương Tâm.

*c* GLGƯ 42:18-19.

3a GLGƯ 98:8-10.

4a AnMa 21:21-22;

NTĐ 1:11.

SHDTT Thờ Phượng.

5a NTĐ 1:12.

SHDTT Phản Nghịch.

6 Chúng tôi tin rằng mọi người ai cũng phải được tôn trọng trong địa vị của mình, chẳng hạn như những vị cầm quyền và các vị pháp quan là những người được đề cử ra để bảo vệ người vô tội và trừng phạt người có tội; và tất cả mọi người đều phải tuân phục và tôn trọng “các luật pháp, vì không có luật pháp thì sự bình an và hòa hợp sẽ bị thay thế bởi tình trạng vô chính phủ và khủng bố; luật pháp nhân loại được lập ra là nhằm mục đích đặc biệt quy định những quyền lợi của chúng ta với tư cách là cá nhân và dân tộc, và giữa người với người; và luật pháp thiêng liêng được thiên thượng ban cho để quy định những luật lệ về những vấn đề thuộc linh, vì đức tin và sự thờ phượng; loài người phải chịu trách nhiệm cả hai loại luật pháp này trước Đấng Sáng Tạo của họ.

7 Chúng tôi tin rằng các nhà cai trị, các quốc gia, và các chính phủ có quyền và có bổn phận phải ban hành các luật pháp để bảo vệ tất cả mọi công dân trong việc thực hành quyền tự do tín ngưỡng của họ; nhưng chúng tôi không tin rằng họ có quyền chính đáng tước đoạt cấm đoán người dân đặc quyền này, hoặc cản trở họ về những quan điểm của họ, miễn là sự kính trọng và tôn kính vẫn được thể hiện theo các luật pháp, và những quan điểm tôn giáo như vậy

không chúng tỏ là phản loạn hay âm mưu.

8 Chúng tôi tin rằng việc phạm tội cần phải được “trừng phạt đúng theo tính chất của tội phạm đó; rằng tội sát nhân, phản bội, trộm cướp, và vi phạm sự an bình của công chúng, bất cứ dưới hình thức nào, đều phải bị trừng trị đúng theo mức độ phạm pháp và ý hướng làm điều tà ác của tội phạm đó ở giữa loài người, bằng các luật pháp của chính phủ nơi xảy ra sự phạm tội; và vì sự an bình và yên tĩnh của công chúng, mọi người cần phải hành động và sử dụng khả năng của mình để đem lại sự trừng trị những kẻ vi phạm các luật pháp công chính.

9 Chúng tôi không tin rằng việc đem ảnh hưởng tôn giáo vào chính phủ dân sự là chính đáng, mà qua đó một hội đoàn tôn giáo này được hỗ trợ và hội đoàn tôn giáo khác bị cấm chỉ những đặc quyền thiêng liêng, và những quyền lợi cá nhân của các tín hữu thuộc tôn giáo ấy, với tư cách là những công dân, bị chối bỏ.

10 Chúng tôi tin rằng tất cả các hội đoàn tôn giáo đều có quyền xử lý các tín hữu của mình về những hành vi không đúng đắn của họ, đúng theo điều lệ và nội quy của các hội đoàn ấy; miễn là những việc xử lý như vậy chỉ nhằm vào vị thế và tư cách của họ trong tôn giáo ấy mà thôi; nhưng chúng tôi không tin rằng

một hội đoàn tôn giáo có quyền xét xử con người về quyền có tài sản hay tính mạng, để tước đoạt khỏi họ những của cải trên thế gian này, hay làm cho họ phải bị nguy hại đến tính mạng hay tứ chi, hoặc trừng phạt họ về thể xác. Các hội đoàn tôn giáo chỉ có thể “khai trừ họ ra khỏi hội đoàn, hay cất bỏ đặc quyền làm tín hữu của họ mà thôi.

11 Chúng tôi tin rằng, loài người cần phải cầu cứu đến luật pháp dân sự để sửa chữa tất cả những sai lầm và những điều bất công, khi mà những thiệt hại đến bản thân họ, hay quyền có tài sản hoặc thanh danh của họ bị vi phạm, nếu đã có luật pháp ban hành ra để bảo vệ những điều ấy cho họ; nhưng chúng tôi tin rằng tất cả mọi người được coi là chính đáng trong việc bảo vệ cá nhân mình, bạn bè, và tài sản của mình, và chính phủ, chống lại những cuộc tấn công bất hợp pháp và những sự vi phạm bởi bất cứ người nào trong những

lúc khẩn cấp, khi mà một người không thể tức thời cầu cứu đến luật pháp, và nhận được sự cứu giúp mà người ấy cần.

12 Chúng tôi tin rằng điều chính đáng để “thuyết giảng phúc âm cho các quốc gia trên thế gian, và cảnh cáo những người ngay chính biết để họ tự cứu lấy mình ra khỏi sự sa đọa của thế gian; nhưng chúng tôi không tin rằng điều chính đáng để can thiệp vào vấn đề những người nô lệ, hay thuyết giảng phúc âm và làm phép báp têm cho họ trái với ý chỉ và lòng mong muốn của chủ nhân của họ, hay can thiệp hoặc ảnh hưởng họ dù ở một mức độ nhỏ nhất đi nữa để khiến họ bất mãn với hoàn cảnh của họ trong đời sống này, khiến cho cuộc sống của họ phải bị nguy hiểm; chúng tôi tin rằng sự can thiệp như vậy là bất hợp pháp và bất công, và nguy hiểm cho nền hòa bình của mọi chính phủ nào cho phép con người bị giữ làm nô lệ.

### TIẾT 135

*Sự tuân đạo của Tiên Tri Joseph Smith và anh của ông là Tộc Trưởng Hyrum Smith tại Carthage, Illinois, ngày 27 tháng Sáu năm 1844 (History of the Church, 6:629–631). Tài liệu này do Anh Cả John Taylor thuộc Hội Đồng Mười Hai Vị viết ra, ông là người chứng kiến các biến cố này.*

1–2, Joseph và Hyrum tuân đạo trong Ngục Thất Carthage; 3, Thành tích xuất sắc của Vị Tiên Tri

được thừa nhận; 4–7, Máu vô tội của họ làm chứng về lẽ thật và tính chất thiêng liêng của công việc.

**Đ**Ề đóng ấn cho chúng ngôn của sách này và Sách Mặc Môn, chúng tôi thông báo “sự tuân đạo của Tiên Tri”<sup>a</sup> Joseph Smith và Tộc Trưởng Hyrum Smith. Họ bị bắn tại ngục thất “Carthage, ngày 27 tháng Sáu năm 1844, khoảng 5 giờ chiều, bởi một nhóm người—bôi đen mặt—có vũ trang, khoảng chừng một trăm năm mươi đến hai trăm người.”<sup>b</sup> Hyrum bị bắn trước và ngã xuống một cách bình tĩnh và la lên: *Chết tôi rồi!* Joseph định nhảy qua cửa sổ, và bị bắn chết, ông la lên: *Ôi Chúa, Thượng Đế của tôi!* Sau khi họ chết, cả hai còn bị bắn một cách tàn nhẫn. Cả hai người bị bắn bốn viên đạn.

2 “John Taylor và Willard Richards, hai vị trong Mười Hai Vị, là những người duy nhất trong phòng lúc ấy; người đầu bị thương với bốn viên đạn bắn ra một cách tàn nhẫn, nhưng từ khi ấy đến giờ đã bình phục; người sau, nhờ Thượng Đế che chở, đã chạy thoát, ngay cả không bị một viên đạn nào làm lúng áo.

3 Joseph Smith, “Vị Tiên Tri và”<sup>b</sup> Tiên Kiến của Chúa, đã làm nhiều cho sự cứu rỗi loài người trên thế gian hơn bất cứ một người nào khác đã từng sống trên thế gian ngoại trừ Chúa Giê

Su. Chỉ trong một thời gian ngắn ngủi có hai mươi năm mà ông đã cho ra đời Sách Mặc Môn, là sách ông phiên dịch nhờ ân tứ và quyền năng của Thượng Đế, và đã cho xuất bản sách này tại hai lục địa; đã gởi “phúc âm trọn vẹn vĩnh viễn chứa đựng trong sách này đến khắp bốn phương trời của thế gian; đã cho ra đời những điều mặc khải và các giáo lệnh mà tạo thành sách Giáo Lý và Giao Ước này, cùng nhiều tài liệu và lời giáo huấn thông sáng khác để đem lại lợi ích cho con cái loài người; đã quy tụ lại hàng bao ngàn Thánh Hữu Ngày Sau, lập lên một “thành phố vĩ đại, và để lại một thanh danh và tiếng tăm không thể bị lấy mất đi được. Ông đã sống cao thượng và chết cao thượng trước mắt Thượng Đế và dân của ông; và giống như đa số những vị được Chúa xúc dầu ngày xưa, ông cũng đóng ấn nhiệm vụ và công nghiệp của mình với chính “máu của ông; và luôn cả anh ông là Hyrum cũng vậy. Lúc sống họ không bị chia cách, và lúc chết họ cũng chẳng bị phân ly!

4 Khi Joseph đi đến Carthage để nạp mình theo những đòi hỏi được coi là của luật pháp, hai hay ba ngày trước khi ông bị ám sát, ông có nói rằng: “Tôi ra đi

135 1a GLƯ 5:22; 6:30.  
 SHDT Tuân Đạo.  
 b SHDT Smith,  
 Joseph, Jr.  
 c SHDT Ngục Thất  
 Carthage (Hoa Kỳ).

d SHDT Smith, Hyrum.  
 2a SHDT Taylor, Giảng.  
 3a SHDT Tiên Tri, Vị.  
 b SHDT Tiên Kiến, Vị.  
 c GLƯ 35:17; 42:12.  
 SHDT Phục Hồi Phúc

Âm, Sự.  
 d SHDT Nauvoo,  
 Illinois (Hoa Kỳ).  
 e HBR 9:16-17;  
 GLƯ 136:39.

như một “chiên con đến lò sát sinh; nhưng tôi bình tĩnh như một buổi sáng mùa hè; lương tâm tôi cảm thấy không có điều gì xúc phạm đến Thượng Đế, và loài người. TÔI SẼ CHẾT MỘT CÁCH VÔ TỘI VÀ NGƯỜI TA SẼ NHẮC NHỞ ĐẾN TÔI—ÔNG TA ĐÃ BỊ GIẾT CHẾT MỘT CÁCH TÀN NHÃN.”—Cũng sáng hôm ấy, sau khi Hyrum đã chuẩn bị sẵn sàng để đi—có thể nói là đi đến lò sát sinh chăng? có thể lắm, vì đúng như vậy—ông ta có đọc đoạn sau đây, là đoạn gần cuối trong chương mười hai của sách Ê The trong Sách Mặc Môn, rồi ông gấp trang giấy lại để đánh dấu đoạn này:

*5 Và chuyện rằng, tôi cầu nguyện lên Chúa, xin Ngài ban ân điển cho Dân Ngoại, để cho họ có lòng bác ái. Và chuyện rằng, Chúa phán cùng tôi rằng: Nếu họ không có lòng bác ái thì điều đó chẳng ảnh hưởng gì đến người, vì người đã trung thành; vậy nên, y phục của người sẽ được tẩy “sạch. Và vì lẽ người đã thấy được sự yếu kém của mình nên người sẽ được làm cho mạnh, để được ngồi nơi mà ta đã chuẩn bị trong các gian nhà của Cha ta. Và giờ đây, tôi . . . xin nói lời vĩnh biệt với Dân Ngoại; phải, và vĩnh biệt luôn cả những người anh em mà tôi yêu dấu, cho đến khi chúng ta gặp lại nhau trước <sup>b</sup>ghế phán xét của Đấng Ky Tô, nơi mà mọi người sẽ biết rằng y phục của tôi không bị tì vết bởi máu của các người. “Những*

người để lại di chúc này giờ đây đã chết, và nay di chúc của họ vẫn có hiệu lực.

6 Hyrum Smith được bốn mươi bốn tuổi vào tháng Hai năm 1844, và Joseph Smith được ba mươi tám tuổi vào tháng Mười Hai năm 1843; và từ đó tên của họ được liệt vào hàng những người tuấn đạo; và độc giả ở mọi quốc gia sẽ được nhắc nhở rằng Sách Mặc Môn, và sách Giáo Lý và Giao Ước này của giáo hội đã tốn bằng những giọt máu quý giá nhất của thế kỷ mười chín để cho ra đời hai cuốn sách này để đem lại sự cứu rỗi cho một thế giới đổ nát; và nếu ngọn lửa có thể đốt cháy một “cây xanh tốt vì vinh quang của Thượng Đế, thì lửa sẽ đốt cháy những cây khô một cách dễ dàng biết bao để tẩy sạch vườn nho khỏi sự thối nát của nó. Họ đã sống cho vinh quang; họ đã chết cho vinh quang; và vinh quang là phần thưởng vĩnh cửu của họ. Từ thế hệ này đến thế hệ khác, danh của họ sẽ được lưu truyền đến hậu thế như là những hạt ngọc quý giá cho những người được thánh hóa.

7 Họ vô tội đối với bất cứ một tội ác nào, như họ đã thường được chứng minh trước kia, và chỉ bị bắt giam vào ngục thất bởi âm mưu của những kẻ phản bội và tà ác; và máu vô tội của họ trên nền nhà của ngục thất Carthage là một dấu ấn chứng lớn lao gắn

4a ÊSai 53:7.

5a GLGU 88:74-75.

b ÊThe 12:36-38.

c HBRơ 9:16-17.

6a LuCa 23:31.



vào “Đạo Mặc Môn” mà nó không thể bị một tòa án nào trên thế gian bác bỏ được, và *máu vô tội* của họ trên cái khiên có gắn huy hiệu của Tiểu Bang Illinois, với sự bội ước của Tiểu Bang ấy theo như đã được vị thống đốc cam kết, là một bằng chứng cho lẽ thật của phúc âm vĩnh viễn mà thế gian không thể nào bác bỏ được; và *máu vô tội* của họ trên lệnh kỳ tự do, và trên đại hiến

chương của Hoa Kỳ, là một sứ giả của tôn giáo của Chúa Giê Su Ky Tô, nó sẽ làm cho tâm hồn của những người chân thật ở khắp các quốc gia phải xúc động; và *máu vô tội* của họ, cùng với máu vô tội của những người tuân đạo khác ở dưới “bàn thờ mà Giảng đã trông thấy, sẽ kêu gào lên tận Chúa Muôn Quân cho đến khi nào Ngài trả thù cho máu đó trên thế gian này. A Men.

TIẾT 136

*Lời và ý muốn của Chúa ban qua Chủ Tịch Brigham Young tại Chung Cư Mùa Đông của Trại Y Sơ Ra Ên, Xứ Omaha, bên bờ phía tây Sông Missouri, gần Council Bluffs, Iowa (Journal History of the Church [Lịch Sử Nhật Ký của Giáo Hội], ngày 14 tháng Giêng năm 1847).*

1-16, Trại Y Sơ Ra Ên phải được tổ chức như thế nào cho cuộc hành trình về miền tây được giải thích; 17-27, Các Thánh Hữu được truyền lệnh phải sống theo nhiều tiêu chuẩn của phúc âm; 28-33, Các Thánh Hữu nên ca hát, khiêu vũ, cầu nguyện và học hỏi sự khôn ngoan. 34-42, Các vị tiên tri bị giết để họ có thể được tôn vinh và những kẻ tà ác có thể bị kết tội.

Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, và những người đi theo họ, phải được tổ chức thành những đội, với lời giao ước và lời hứa là sẽ tuân giữ tất cả các giáo lệnh và các luật lệ của Chúa Thượng Đế của chúng ta.

3 Những đội ấy phải được tổ chức với “những người chỉ huy” trăm người, những người chỉ huy năm mươi người, và những người chỉ huy mười người, với một vị chủ tịch và hai vị cố vấn của vị này đứng đầu họ, ở dưới quyền điều khiển của Mười Hai “Vị Sứ Đồ.

**L**ỜI và Ý Muốn của Chúa đối với Trại Y Sơ Ra Ên trong cuộc hành trình của họ về Miền Tây:

2 Tất cả dân trong “Giáo Hội Các

4 Và đây sẽ là “giao ước của

7a KHuyền 6:9.  
136 2a SHDTT Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày

Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.  
3a XÊDTKý 18:21-26.

b SHDTT Sứ Đồ.  
4a SHDTT Giao Ước.

chúng ta: rằng chúng ta sẽ <sup>b</sup>sống theo tất cả <sup>c</sup>giáo lễ của Chúa.

5 Mỗi đội phải tự cung cấp lấy, tùy theo khả năng của mình, tất cả các súc vật để kéo xe, xe cộ, lương thực, áo quần, và những thứ cần thiết khác cho cuộc hành trình.

6 Khi các đội được tổ chức xong, họ phải đem hết sức lực mình ra để chuẩn bị cho những người phải ở lại.

7 Mỗi đội, cùng với những người chỉ huy và các vị chủ tịch, phải định đoạt xem có bao nhiêu người có thể ra đi vào mùa xuân tới; rồi chọn lựa một số người có sức lực và chuyên môn để đem các súc vật kéo xe, các hạt giống và những dụng cụ nhà nông ra đi trước làm tiên phong để chuẩn bị cho những vụ mùa vào mùa xuân.

8 Mỗi đội phải gánh vác một tỷ lệ đồng đều, tùy theo tài sản và tiền bạc mà họ có để mang theo "những người nghèo khó, <sup>b</sup>những người góa phụ, <sup>c</sup>những trẻ mồ côi cha, và các gia đình của những người đi lính, để cho tiếng những người góa phụ và trẻ mồ côi cha khỏi kêu gào thấu đến tai Chúa chống lại dân này.

9 Mỗi đội phải sửa soạn nhà cửa, và đồng ruộng để trồng ngũ cốc cho những người phải ở lại

trong mùa này; và đây là ý muốn của Chúa đối với dân Ngài.

10 Mọi người phải đem hết khả năng và tài sản của mình để dời cư dân này về nơi mà Chúa sẽ chọn làm "giáo khu của Si Ôn.

11 Và nếu các người làm như vậy với một tấm lòng thanh khiết, và với tất cả sự trung thành thì các người sẽ được "ban phước; các người sẽ được ban phước lành về các gia súc lớn nhỏ của các người, và về những đồng áng, nhà cửa cùng gia đình của các người.

12 Các tôi tớ Ezra T. Benson và Erastus Snow của ta phải tổ chức một đội.

13 Và các tôi tớ Orson Pratt và Wilford Woodruff của ta phải tổ chức một đội.

14 Các tôi tớ Amasa Lyman và George A. Smith của ta cũng phải tổ chức một đội.

15 Và chỉ định các vị chủ tịch cùng những vị chỉ huy trăm người, năm chục người, và mười người.

16 Và các tôi tớ nào của ta đã được chỉ định hãy đi giảng dạy điều này, là ý muốn của ta, cho các thánh hữu, để họ có thể sẵn sàng đi đến đất hòa bình.

17 Các người hãy ra đi và làm theo lời ta đã phán bảo các người, và chớ sợ kẻ thù mình; vì chúng không có khả năng ngăn chặn công việc của ta.

4b SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.

c SHDTT Giáo Lễ.

8a SHDTT Nghèo.

b SHDTT Góa Bụa,

Góa Phụ.

c GiaCơ 1:27;

3 NêPhi 24:5.

10a SHDTT Giáo Khu.

11a PTLKý 28:1-14.

SHDTT Phước Lành, Ban Phước, Được Phước.

18 Si Ôn sẽ được “cứu chuộc vào kỳ định của ta.

19 Và nếu có kẻ nào tìm cách đề cao mình, và không tìm kiếm lời “khuyên bảo của ta, thì kẻ ấy sẽ không có quyền năng gì, và sự điên rồ của kẻ ấy sẽ bộc lộ ra.

20 Các người hãy tìm kiếm; và hãy “giữ tất cả những điều các người đã hứa với nhau; và chớ “thèm muốn những gì thuộc về của anh em mình.

21 Hãy “giữ mình tránh khỏi điều xấu xa của việc lấy danh Chúa mà làm chơi, vì ta là Chúa Thượng Đế của các người, là “Thượng Đế của tổ phụ các người, Thượng Đế của Áp Ra Ham, của Y Sác và của Gia Cốp.

22 “Ta là Đấng đã dẫn dắt con cái Y Sơ Ra Ên ra khỏi xứ Ai Cập; và cánh tay ta dang ra vào những ngày cuối cùng để “cứu vớt dân Y Sơ Ra Ên của ta.

23 Hãy chấm dứt “tranh chấp nhau; hãy chấm dứt nói “xấu nhau.

24 Hãy chấm dứt “việc say sưa;

và hãy để cho lời nói của mình “gây dựng lẫn nhau.

25 Nếu người mượn của người láng giềng mình vật gì, thì người phải trả lại vật mình đã “mượn; và nếu người không thể trả lại được thì phải lập tức nói cho người láng giềng mình biết, kẻo người đó kết tội người.

26 Nếu người bắt gặp một vật gì mà người láng giềng mình đã “mất, thì người phải hết lòng tìm kiếm cho đến khi người giao lại vật ấy cho người đó.

27 Người phải “siêng năng gìn giữ những gì mình có để người có thể là một “quản gia khôn ngoan; vì đó là một ân tứ mà Chúa Thượng Đế của người ban không cho người, và người là người quản gia khôn ngoan của Ngài.

28 Nếu người vui mừng, thì hãy ngợi khen Chúa với “ca hát, với âm nhạc, với khiêu vũ, và với lời “cầu nguyện ngợi khen và “tạ ơn.

29 Nếu người “buồn khổ, hãy cầu khẩn Chúa Thượng Đế của các người với những lời khẩn

18a GLGƯ 100:13.

19a SHDĐT Khuyên Bảo, Khuyên Dạy, Khuyên Nhủ.

20a SHDĐT Lương Thiện.  
b SHDĐT Tham, Tham Lam.

21a SHDĐT Lộng Ngôn.  
b XÊDTKý 3:6;  
1 NêPhi 19:10.

22a XÊDTKý 13:18;  
GRMi 2:5–7;  
1 NêPhi 5:15;  
AnMa 36:28.

SHDĐT Giê Hô Va.  
b GRMi 30:10;  
ÊXCên 20:33–34;  
GLGƯ 38:33.

23a 3 NêPhi 11:29–30.  
SHDĐT Tranh Chấp.  
b GLGƯ 20:54.

SHDĐT Nói Xấu.  
24a SHDĐT Lời Thông Sáng.

b GLGƯ 108:7.  
25a TThiên 37:21;  
MôSiA 4:28.  
SHDĐT Nợ;

Lương Thiện.  
26a LVKý 6:4;  
PTLLKý 22:3.

27a SHDĐT Chuyên Tâm.  
b SHDĐT Quản Gia,  
Quản Lý.

28a SHDĐT Ca Hát.  
b SHDĐT Cầu Nguyện.  
c 2 SứKý 5:13;  
GLGƯ 59:15–16.

SHDĐT Tạ Ôn.  
29a 2 SMên 22:7.

nguyện để tâm hồn mình được<sup>b</sup>hân hoan.

30 Chớ sợ hãi kẻ thù của người, vì chúng đang ở trong tay ta, và ta sẽ xử lý chúng tùy theo ý của ta.

31 Dân của ta phải được “thử thách trong mọi việc, để họ có thể được chuẩn bị sẵn sàng tiếp nhận vinh quang mà ta dành sẵn cho họ, đó là<sup>b</sup>vinh quang của Si Ôn; và ai không chịu ‘sự sửa phạt thì không xứng đáng với vương quốc của ta.

32 Kẻ nào dốt thì phải học hỏi “sự khôn ngoan bằng cách<sup>b</sup>hạ mình và khấn nguyện Chúa Thượng Đế của mình, để cho mắt của mình có thể được mở ra mà trông thấy, và để cho tai của mình được mở ra mà nghe;

33 Vì “Thánh Linh của ta được gọi đến thế gian này để soi sáng cho những kẻ khiêm nhường và thống hối, và để kết tội những kẻ không tin kính.

34 Đồng bào của các người đã chối bỏ các người và chứng ngôn của các người, nghĩa là quốc gia này đã “xua đuổi các người;

35 Và giờ đây, ngày tai họa của chúng đã đến, nghĩa là những ngày buồn rầu, giống như một người đàn bà lúc sinh đẻ thì đau đớn; và sự buồn rầu của chúng

sẽ hết sức lớn lao trừ phi chúng cấp tốc hối cải, phải, rất cấp tốc mới được.

36 Vì chúng đã giết chết các vị tiên tri, và những người đã được gọi đến với chúng; và chúng đã làm đổ máu kẻ vô tội, và máu ấy đang kêu gào chống lại chúng từ dưới lòng đất.

37 Vậy nên, chớ kinh ngạc về những việc này, vì các người chưa được “thanh khiết; các người chưa có thể mang nổi vinh quang của ta, nhưng các người sẽ nhìn thấy vinh quang ấy nếu các người trung thành tuân giữ tất cả những lời nói của ta mà ta đã<sup>b</sup>ban cho các người, từ thời A Đam đến Áp Ra Ham, từ Áp Ra Ham đến Môi Se, từ Môi Se đến Giê Su và các sứ đồ của Ngài, và từ thời Giê Su và các sứ đồ của Ngài đến Joseph Smith, là người mà ta đã kêu gọi qua các thiên sứ của ta là các tôi tớ phù trợ của ta, và qua chính tiếng nói của ta phát ra từ các tầng trời, để thiết lập công việc của ta;

38 Nền tảng này hẳn đã đặt, và hẳn đã trung thành; và ta đã đem hẳn về cùng ta.

39 Nhiều người đã kinh ngạc về cái chết của hẳn; nhưng đó là điều cần thiết hẳn phải “đóng ấn<sup>b</sup>chứng ngôn của mình bằng với

29<sup>b</sup> SHD TT Vui Mừng, Vui Vẻ.

31<sup>a</sup> GLGƯ 101:4.

SHD TT Nghịch Cảnh.

<sup>b</sup> RôMa 8:18;

GLGƯ 58:3–4.

SHD TT Vinh Quang, Vinh Hiển.

<sup>c</sup> SHD TT Sửa Phạt.

32<sup>a</sup> SHD TT Khôn Ngoan.

<sup>b</sup> SHD TT Khiêm

Nhường, Khiêm Tồn.

33<sup>a</sup> SHD TT Đức Thánh Linh.

34<sup>a</sup> SHD TT Ngược Đãi,

Bất Bớ.

37<sup>a</sup> SHD TT Thanh Khiết.

<sup>b</sup> HLMan 8:18.

<sup>c</sup> KHuyên 14:6;

GLGƯ 110:11–16;

128:19–21;

JS—LS 1:30–47.

39<sup>a</sup> MôSiA 17:20;

GLGƯ 135:3.

<sup>b</sup> SHD TT Chứng Ngôn.

chính máu mình, để hẳn có thể được tôn vinh và những kẻ tà ác có thể bị kết tội.

40 Phải chăng ta đã không giải thoát các người khỏi các kẻ thù các người, chỉ trong cách thức đó ta đã để lại lời chứng về danh ta?

41 Vậy thì giờ đây, hãy nghe đây, hỡi các người dân của giáo hội ta; và các người là những anh

cả, hãy cùng nhau lắng nghe; các người đã nhận được vương quốc của ta.

42 Hãy chuyên tâm tuân giữ tất cả các giáo lệnh của ta, kẻo những sự đoán phạt đến với các người, và các người sẽ mất đức tin, rồi kẻ thù các người sẽ thắng các người. Và giờ đây không còn gì để nói thêm nữa. A Men và A Men.

TIẾT 137

*Khải tượng ban cho Tiên Tri Joseph Smith, trong đền thờ ở Kirtland, Ohio, ngày 21 tháng Giêng năm 1836 (History of the Church, 2:380–381). Dịp này xảy ra vào lúc thực hiện các giáo lễ của phước lành thiên ân, tới mức độ mà các giáo lễ này đã được tiết lộ vào lúc đó.*

1–6, Vị Tiên Tri trông thấy anh Alvin của ông trong vương quốc thượng thiên; 7–9, Giáo lý về sự cứu rỗi người chết được tiết lộ; 10, Tất cả trẻ con đều được cứu rỗi trong vương quốc thượng thiên.

**C**ÁC tầng trời được mở ra cho chúng tôi, và tôi nhìn thấy vương quốc thượng thiên của Thượng Đế, và vinh quang của vương quốc, trong thể xác con người hoặc ngoài thể xác mà tôi không thể biết.

2 Tôi trông thấy vẻ đẹp tuyệt vời của ánh công mà qua đó những người thừa hưởng vương quốc đó sẽ đi vào, công này giống như vòng lửa;

3 Tôi cũng trông thấy ngôi của Thượng Đế tỏa hào quang rực sáng, trên đó Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đang ngồi.

4 Tôi trông thấy những đường phố xinh đẹp của vương quốc đó, mà các đường phố này dường như được lát bằng vàng.

5 Tôi trông thấy tổ phụ A Đam

39c SHD TT Tuân Đạo.  
40a XÊDTKý 23:22;  
GLGU 8:4; 105:15.  
41a SHD TT Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.  
b ĐNÊN 7:27.  
137 1a CVCSD 7:55–56;  
1 NêPhi 1:8;  
HLMAN 5:45–49;  
JS—LS 1:43.  
b SHD TT Vinh Quang

Thượng Thiên.  
c 2 CRTô 12:2–4;  
1 NêPhi 11:1;  
MôiSe 1:11.  
2a 2 NêPhi 9:41; 31:17.  
b XÊDTKý 24:17;  
ÊSai 33:14–15;  
HLMAN 5:23;  
GLGU 130:7.  
3a ÊSai 6:1;  
ÊXCÊN 1:26–28.

b SHD TT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn—  
Thượng Đế Đức Chúa Cha.  
c SHD TT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn—  
Thượng Đế Đức Chúa Con.  
4a KHUYỀN 21:21;  
GLGU 110:2.  
5a SHD TT A Đam.

và <sup>b</sup>Áp Ra Ham; và <sup>c</sup>cha tôi cùng <sup>a</sup>mẹ tôi; anh <sup>a</sup>Alvin của tôi, là người đã ngủ yên từ lâu;

6 Và kỳ diệu thay anh ấy đã nhận được phần “thừa hưởng trong vương quốc đó, vì rằng anh tôi đã rời bỏ cuộc đời này trước khi Chúa đưa bàn tay của Ngài ra quy tụ dân Y Sơ Ra Ên <sup>b</sup>lần thứ hai, và chưa được ‘làm phép báp têm để được xá miễn tội lỗi.

7 Do đó, <sup>a</sup>tiếng nói của Chúa đã phán với tôi rằng: Tất cả những ai đã chết mà <sup>b</sup>không có sự hiểu biết về phúc âm này, là những người đáng lẽ đã tiếp nhận phúc âm nếu họ đã được phép ở lại trên thế gian, sẽ là <sup>c</sup>những người

thừa hưởng <sup>a</sup>vương quốc thượng thiên của Thượng Đế;

8 Ngoài ra những người nào sẽ chết sau này mà không có sự hiểu biết về phúc âm, là những người “đáng lẽ đã tiếp nhận phúc âm với tất cả tấm lòng của mình, cũng sẽ là những người thừa tự của vương quốc đó;

9 Vì ta, là Chúa, sẽ “phán xét tất cả mọi người tùy theo <sup>b</sup>việc làm của họ, tùy theo những <sup>c</sup>ước muốn trong lòng họ.

10 Và tôi cũng nhìn thấy tất cả trẻ con nào chết trước khi chúng đến <sup>a</sup>tuổi hiểu biết trách nhiệm đều <sup>b</sup>được cứu rỗi trong vương quốc thượng thiên.

### TIẾT 138

*Khái tượng ban cho Chủ Tịch Joseph F. Smith, tại Thành Phố Salt Lake, Utah, ngày 3 tháng Mười năm 1918. Trong bài nói chuyện mở đầu Đại Hội Trung Ương Bán Niên lần thứ 89 của Giáo Hội, vào ngày 4 tháng Mười năm 1918, Chủ Tịch Smith tuyên bố rằng ông đã nhận được một số lần giao tiếp từ thiên thượng trong những tháng trước đó. Một trong những truyền thông này, đề cập về việc Đấng Cứu Rỗi viếng thăm các linh hồn của những người chết trong khi thể xác của Ngài còn nằm ở trong ngôi mộ, Chủ Tịch Smith đã nhận được ngày hôm trước. Điều này đã được viết ngay sau khi buổi đại hội kết thúc; Vào ngày 31 tháng Mười năm 1918, nó*

5b GLGŪ 132:29.

SHDTT Áp Ra Ham.

c GLGŪ 124:19.

SHDTT Smith,

Joseph, Sr.

d SHDTT Smith, Lucy Mack.

e JS—LS 1:4.

6a SHDTT Cứu Rỗi cho Người Chết, Sự.

b ÊSai 11:11;

1 NêPhi 22:10–12;

GCốp 6:2.

SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

c Giảng 3:3–5;

2 NêPhi 9:23;

ÊThe 4:18–19;

GLGŪ 76:50–52; 84:74.

SHDTT Phép Báp Têm.

7a HLMán 5:30.

SHDTT Mặc Khải.

b ĐDJS, 1 PERơ 4:6;

2 NêPhi 9:25–26;

MôSiA 15:24.

c GLGŪ 76:50–70.

d SHDTT Vinh Quang Thượng Thiên.

8a AnMa 18:32;

GLGŪ 6:16.

9a KHuyền 20:12–13.

SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.

b SHDTT Việc Làm.

c GLGŪ 64:34.

SHDTT Tấm Lòng.

10a SHDTT Trách Nhiệm.

b SHDTT Cứu Rỗi—Sự cứu rỗi của trẻ con.

được trình bày cho các cổ vấn trong *Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Hội Đồng Mười Hai Vị và Vị Tộc Trưởng*, và nó được họ đồng thanh chấp nhận.

1-10, *Chủ Tịch Joseph F. Smith suy ngẫm về các bức thư của Phi E Rơ và sự viếng thăm của Chúa chúng ta ở thế giới linh hồn*; 11-24, *Chủ Tịch Smith trông thấy những người chết ngay chính tụ họp tại thiên đàng và giáo vụ của Đấng Ky Tô ở giữa họ*; 25-37, *Cách thức việc thuyết giảng phúc âm được tổ chức ở giữa những linh hồn này*; 38-52, *Ông trông thấy A Đam, Ê Va và nhiều thánh tiên tri trong thế giới linh hồn là những người coi trạng thái linh hồn của mình trước sự phục sinh là một hình thức nô lệ*; 53-60, *Những người chết ngay chính ở thời nay tiếp tục những việc làm của họ trong thế giới linh hồn*.

**V**ÀO ngày Ba tháng Mười, năm 1918, tôi ngồi trong phòng "suy ngẫm về thánh thư.

2 Và ngẫm nghĩ về "sự hy sinh chuộc tội lớn lao mà Vị Nam Tử của Thượng Đế đã thực hiện để <sup>b</sup>cứu chuộc thế gian;

3 Và "tình thương yêu bao la và kỳ diệu mà Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đã biểu hiện qua sự giáng thế của <sup>b</sup>Đấng Cứu Chuộc;

4 Đề qua "sự chuộc tội của

Ngài, và nhờ <sup>b</sup>tuân theo các nguyên tắc phúc âm mà loài người có thể được cứu rỗi.

5 Trong khi tôi đang đắm chìm trong suy tư như vậy, tâm trí tôi nhớ lại những bức thư của Sứ Đồ Phi E Rơ gửi cho "các thánh hữu thời xưa sống rải rác khắp trong xứ <sup>b</sup>Bông, Ga La Ti, Cáp Ba Đốc và những miền khác của Á Châu, nơi mà phúc âm đã được thuyết giảng sau khi Chúa bị đóng đinh trên thập tự giá.

6 Tôi mở Kinh Thánh ra đọc các chương ba và bốn trong bức thư thứ nhất của Phi E Rơ, và trong khi tôi đọc tôi đã bị cảm xúc lớn lao hơn bao giờ hết với những đoạn sau đây:

7 "Vả Đấng Ky Tô cũng vì tội lỗi chịu chết một lần, là Đấng công bình thay cho kẻ không công bình, để dẫn chúng ta đến cùng Thượng Đế; về phần xác thịt thì Ngài đã chịu chết, nhưng về phần linh hồn thì được sống:

8 "Ấy cũng bởi một linh hồn đó, Ngài đi rao giảng cho các linh hồn bị "tù;

9 "Tức là kẻ bội nghịch trước, về thời kỳ Nô Ê, khi Thượng Đế nhậm nhục chờ đợi,

138 1a SHD TT Suy Ngẫm, Suy Tư.  
2a M TỚ 20:28.  
SHD TT Chuộc Tội.  
b SHD TT Kế Hoạch Cứu Chuộc.  
3a Giảng 3:16.

SHD TT Yêu Thương, Yêu Mến.  
b SHD TT Đấng Cứu Chuộc.  
4a NTĐ 1:3.  
b M TỚ 7:21.  
SHD TT Vàng Lời,

Vàng Theo.  
5a GIẢI THÍCH các thánh hữu ngày trước.  
b 1 PER 1:1.  
8a ÊSai 61:1;  
LuCa 4:18;  
GLGU 76:73-74; 88:99.

chiếc tàu đóng nên, trong đó có ít người được cứu bởi nước, là chỉ có tám người.” (1 Phi E Rơ 3:18–20)

10 “Vì ấy bởi điều đó mà phúc âm cũng được giảng ra cho kẻ chết, hầu cho sau khi chịu xét đoán theo loài người về phần xác, thì họ được sống theo Thượng Đế về phần hồn.” (1 Phi E Rơ 4:6)

11 Trong khi tôi đang suy ngẫm về những điều đã “viết này, thì <sup>b</sup>mất hiểu biết của tôi được mở ra, và Thánh Linh của Chúa <sup>c</sup>ngự trên tôi, và tôi thấy muôn triệu <sup>a</sup>kẻ chết, cả nhỏ và lớn.

12 Và muôn vàn linh hồn “những người công minh quy tụ lại một chỗ với nhau, họ là những người đã <sup>b</sup>trung thành với chứng ngôn về Giê Su trong khi họ còn sống trên thế gian;

13 Và là những người đã “hy sinh giống theo sự hy sinh lớn lao của Vị Nam Tử của Thượng Đế, và đã <sup>b</sup>chịu hoạn nạn vì danh của Đấng Cứu Chuộc của họ.

14 Tất cả những người này đã rời bỏ cuộc sống hữu diệt, với một niềm “hy vọng chắc chắn về <sup>b</sup>sự phục sinh vinh quang, qua

‘ân điển của Thượng Đế “Đức Chúa Cha và “Con Độc Sinh của Ngài, là Chúa Giê Su Ky Tô.

15 Tôi trông thấy lòng họ tràn đầy “sự vui mừng và sung sướng, và cùng nhau hân hoan bởi vì giờ giải thoát họ đã gần kề.

16 Họ tụ họp lại chờ đợi Vị Nam Tử của Thượng Đế đến “thế giới linh hồn, để tuyên phán về sự cứu chuộc họ ra khỏi <sup>b</sup>những dây trói buộc của sự chết.

17 Bụi đất ngủ yên của họ sẽ được “khôi phục lại hình thể toàn hảo, <sup>b</sup>xương hiệp lại với xương và bên trên thì có gân với thịt. “Linh hồn và thể xác sẽ được kết hợp lại với nhau và không bao giờ bị phân rẽ nữa, để họ có thể nhận được <sup>a</sup>niềm vui trọn vẹn.

18 Trong khi đám người đông đảo này đang đợi chờ và trò chuyện với nhau, cùng vui mừng về giờ giải thoát của họ ra khỏi những xiềng xích của sự chết, thì Vị Nam Tử của Thượng Đế hiện ra rao truyền “sự tự do cho những kẻ bị giam cầm là những kẻ đã trung thành;

19 Và nơi đó Ngài đã “thuyết giảng cho họ biết về <sup>b</sup>phúc âm

11a SHDTT Thánh Thư—  
Giá trị của thánh thư.  
b ÊPSô 1:18;  
GLGƯ 76:10, 12, 19.  
c ÊSai 11:2.  
d SHDTT Linh Hồn.  
12a GLGƯ 76:69–70.  
b GLGƯ 6:13; 51:19;  
76:51–53.  
13a SHDTT Hy Sinh.  
b MTỐ 5:10–12.  
14a ÊThe 12:4;

MRNi 7:3, 40–44.  
SHDTT Hy vọng.  
b SHDTT Phục Sinh.  
c SHDTT Ân Điển.  
d SHDTT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn—  
Thượng Đế Đức  
Chúa Cha.  
e SHDTT Con Độc Sinh.  
15a ÊSai 51:11;  
AnMa 40:12.  
16a LuCa 23:43;  
AnMa 40:11–12.

SHDTT Thiên Đàng.  
b MMôn 9:13.  
17a 2 NêPhi 9:10–13.  
b ÊXCên 37:1–14.  
c GLGƯ 93:33–34.  
d SHDTT Vui Mừng,  
Vui Vẻ.  
18a ÊSai 61:1.  
SHDTT Cứu Rỗi cho  
Người Chết, Sự.  
19a GLGƯ 76:72–74.  
b SHDTT Phúc Âm.



vĩnh viễn, giáo lý về sự phục sinh và sự cứu chuộc nhân loại khỏi “sự sa ngã, và khỏi những tội lỗi cá nhân với điều kiện là biết <sup>a</sup>hối cải.

20 Nhưng đối với “những kẻ tà ác Ngài không đi tới, và giữa những kẻ không tin kính và không biết hối cải là những kẻ đã tự <sup>b</sup>làm ô uế mình khi còn ở trong xác thịt, Ngài không cất tiếng nói của Ngài lên;

21 Và những kẻ phản nghịch là những kẻ đã chối bỏ những lời chứng và những lời cảnh cáo của các vị tiên tri thời xưa, cũng không nhìn thấy được sự hiện diện của Ngài, và cũng không ngắm được nét mặt của Ngài.

22 Giữa những linh hồn này thì “sự tối tăm chế ngự, còn giữa đám người ngay chính thì có <sup>b</sup>sự an bình;

23 Và các thánh hữu vui mừng về “sự cứu chuộc của họ, và <sup>b</sup>quỳ xuống và xưng Vị Nam Tử của Thượng Đế là Đấng Cứu Chuộc và Đấng Giải Cứu họ thoát khỏi sự chết và <sup>c</sup>các xiềng xích của ngục giới.

24 Gương mặt của họ sáng lòa, và “hào quang từ nơi hiện diện của Chúa tỏa ra trên họ, và

họ <sup>b</sup>hát ngợi khen thánh danh Ngài.

25 Tôi lấy làm kinh ngạc, vì tôi đã hiểu rằng Đấng Cứu Rỗi đã bỏ gần ba năm trong giáo vụ của mình giữa dân Do Thái và những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, để cố gắng giảng dạy phúc âm vĩnh viễn cho họ biết cùng kêu gọi họ hối cải;

26 Tuy nhiên, mặc dù những công việc phi thường và các phép lạ, cùng sự rao truyền lẽ thật của Ngài, bằng “quyền năng và thẩm quyền lớn lao, nhưng chỉ có một số ít người lắng nghe tiếng nói của Ngài, và vui mừng vì sự hiện diện của Ngài, và tiếp nhận sự cứu rỗi nơi bàn tay của Ngài.

27 Trái lại, giáo vụ của Ngài ở giữa những người đã chết chỉ giới hạn trong một “thời gian ngắn từ lúc Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá đến lúc Ngài phục sinh mà thôi;

28 Và tôi suy ngẫm những lời của Phi E Rơ—nói rằng Vị Nam Tử của Thượng Đế đi thuyết giảng cho các linh hồn bị tù, tức là kẻ bội nghịch thuở trước, về thời kỳ Nô Ê, khi Thượng Đế nhậm nhục chờ đợi—và tự hỏi có

19c SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.  
*d* SHDTT Hối Cải.  
 20a AnMa 40:13–14.  
 SHDTT Ngục Giới; Ác.  
*b* 1 NêPhi 10:21.  
 22a SHDTT Tối Tăm Thuộc Linh.  
*b* SHDTT Bình An.

23a SHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.  
*b* RôMa 14:11;  
 MôSiA 27:31.  
*c* 2 NêPhi 1:13;  
 AnMa 12:11.  
 24a TThiên 104:1–2;  
 ÊSai 60:19;  
 KHuyền 22:5;

JS—LS 1:17.  
 SHDTT Ánh Sáng,  
 Ánh Sáng của Đấng  
 Ky Tô.  
*b* SHDTT Ca Hát.  
 26a 1 NêPhi 11:28.  
 27a Mác 8:31.

thế nào Ngài đi thuyết giảng cho những linh hồn đó và thực hiện công việc cần thiết giữa họ chỉ trong một thời gian quá ngắn như vậy được.

29 Và trong khi tôi còn đang tự hỏi như vậy, thì mắt tôi được mở ra và sự hiểu biết của tôi được “gia tăng, và tôi thấy rằng Chúa đâu có thân hành đi giữa những kẻ tà ác và những kẻ bất tuân là những kẻ đã chối bỏ lẽ thật, để giảng dạy cho họ;

30 Nhưng này, ở giữa những người ngay chính, Ngài đã tỏ chức các lực lượng của Ngài cùng chỉ định các sứ giả, khoát cho họ “quyền năng và thẩm quyền, và ủy thác cho họ ra đi mang ánh sáng phúc âm đến với những kẻ ở trong <sup>b</sup> bóng tối, nghĩa là “tất cả những linh hồn con người; và phúc âm được thuyết giảng cho người chết là như vậy.

31 Và các sứ giả được chọn đã ra đi rao truyền “ngày ban ơn của Chúa và rao truyền <sup>b</sup> sự tự do cho những kẻ bị giam cầm, là những kẻ bị ràng buộc, nghĩa là cho tất cả những ai biết hối cải tội lỗi của mình và tiếp nhận phúc âm.

32 Phúc âm đã được thuyết

giảng như vậy cho những ai đã “chết trong tội lỗi của mình mà <sup>b</sup> không có sự hiểu biết về lẽ thật, hay trong sự phạm giới, vì đã chối bỏ các tiên tri.

33 Những linh hồn này được giảng dạy về “đức tin nơi Thượng Đế, hối cải tội lỗi, <sup>b</sup> phép báp têm làm thay để được “xá miễn tội lỗi, “ân tứ Đức Thánh Linh qua phép đặt tay,

34 Và tất cả các nguyên tắc khác của phúc âm mà họ cần phải biết để tự làm cho mình xứng đáng ngõ hầu họ có thể được “xét đoán theo loài người về phần xác, nhưng được sống theo Thượng Đế về phần hồn.

35 Và như thế phúc âm được tiết lộ ở giữa người chết, cả nhỏ và lớn, kẻ bất chính cũng như người trung thành, mà sự cứu chuộc đã được thực hiện qua “sự hy sinh của Vị Nam Tử của Thượng Đế trên <sup>b</sup> thập tự giá.

36 Do đó tôi được biết rằng Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, trong thời gian thăm viếng của Ngài ở thế giới linh hồn, đã dùng thì giờ của Ngài để giáo huấn và chuẩn bị cho những linh hồn của “các vị tiên tri trung thành là

29a GLGU 76:12.

30a LuCa 24:49.

*b* SHDTT Tội Tăm Thuộc Linh.

*c* GLGU 1:2.

31a ÊSai 61:2;

LuCa 4:17–19.

*b* SHDTT Quyền Tự Do.

32a Giảng 8:21–24.

*b* GLGU 128:5.

SHDTT Kiến Thức.

33a NTĐ 1:4.

SHDTT Đức Tin.

*b* SHDTT Phép Báp

Têm—Phép báp têm cho người chết; Giáo Lễ—Giáo lễ làm thay cho người khác.

*c* SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

*d* SHDTT Ân Tứ Đức Thánh Linh.

34a SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.

35a AnMa 34:9–16.

SHDTT Chuộc Tội; Hy Sinh.

*b* SHDTT Thập Tự Giá; Đón Đỉnh Trên

Thập Tự Giá, Sự.

36a GLGU 138:57.

những người đã làm chứng về Ngài khi họ còn ở trong xác thịt;

37 Để họ có thể mang sứ điệp về sự cứu chuộc đến cho tất cả những người chết, là những người mà Ngài không thể thân hành đến với họ được, vì "sự phản nghịch và sự phạm giới của họ, ngõ hầu qua sự phục vụ của các tội tớ của Ngài mà họ cũng có thể nghe được những lời của Ngài.

38 Trong số những vĩ nhân phi thường đang quy tụ lại trong cuộc nhóm họp hết sức lớn lao này của những người ngay chính có Tò Phụ "A Đam, là Đấng Thượng Cổ và cha của tất cả mọi người,

39 Và Tò Mẫu "Ê Va của chúng ta đầy vinh quang, cùng với nhiều người con gái trung thành của bà, là những người đã sống qua các thời đại và tôn thờ Đấng Thượng Đế chân thật và hằng sống.

40 "A Bền, <sup>b</sup>vị tuần đạo đầu tiên, và cả em trai của ông là "Sết, một trong những người phi thường, và là <sup>d</sup>hình ảnh trung thực của cha mình là A Đam, cũng có mặt ở đó.

41 "Nô Ê, người đã cảnh cáo dân

chúng về nạn lụt; <sup>b</sup>Sem, "thầy tư tế thượng phẩm cao trọng; "Áp Ra Ham, <sup>t</sup>ô phụ của những kẻ trung thành; "Y Sác, <sup>f</sup>Gia Cốp, và Mối Se, <sup>s</sup>người làm luật nổi tiếng của Y Sơ Ra Ên;

42 Và "Ê Sai, người rao truyền bằng lời tiên tri rằng Đấng Cứu Chuộc đã được xúc dầu để chữa lành cho những kẻ đau khổ, để rao truyền sự tự do cho <sup>b</sup>những kẻ bị giam cầm, và mở cửa "tù cho những kẻ bị ràng buộc, cũng có mặt ở đó.

43 Hơn nữa, "Ê Xê Chi Ên, trong một khái tượng người được cho thấy một thung lũng lớn đầy <sup>b</sup>những hài cốt, mà những hài cốt này sẽ được khoác lên bằng xác thịt để sống lại trong "kỳ phục sinh của kẻ chết, như những người đang sống vậy;

44 "Đa Ni Ên, người thấy trước và tiên đoán về việc thiết lập <sup>b</sup>vương quốc của Thượng Đế trong những ngày sau, và vương quốc đó sẽ không bao giờ bị hủy diệt nữa cũng như sẽ không được ban cho những người nào khác;

45 "Ê Li A, người đã ở cùng với Mối Se trên Núi <sup>b</sup>Biển Hình;

37a GLGU 138:20.  
SHDTT Phản Nghịch.

38a SHDTT A Đam.

39a MốiSe 4:26.  
SHDTT Ê Va.

40a SHDTT A Bền.  
<sup>b</sup> SHDTT Tuần Đạo.  
<sup>c</sup> SHDTT Sết.

<sup>d</sup> STKý 5:3; MốiSe 6:10.

41a SHDTT Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh.  
<sup>b</sup> SHDTT Sem.

<sup>c</sup> SHDTT Thầy Tư Tế Thượng Phẩm.

<sup>d</sup> STKý 17:1-8.  
SHDTT Áp Ra Ham.

<sup>e</sup> STKý 21:1-5.

SHDTT Y Sác.  
<sup>f</sup> STKý 35:9-15.  
SHDTT Gia Cốp, Con Trai của Y Sác.

<sup>g</sup> SHDTT Mối Se.

42a SHDTT Ê Sai.

<sup>b</sup> ÊSai 61:1-2.

<sup>c</sup> SHDTT Ngục Giới.

43a SHDTT Ê Xê Chi Ên.

<sup>b</sup> ÊXCÊn 37:1-14.

<sup>c</sup> SHDTT Phục Sinh.

44a SHDTT Đa Ni Ên.

<sup>b</sup> ĐNÊn 2:44-45.

SHDTT Vương quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng.

45a SHDTT Ê Li A.

<sup>b</sup> SHDTT Biển Hình.

46 Và “Ma La Chi, vị tiên tri đã làm chứng về sự hiện đến của Ê Li—và là người mà Mô Rô Ni cũng nói đến với Tiên Tri Joseph Smith, khi loan báo rằng vị ấy sẽ đến trước khi ‘ngày trọng đại và khủng khiếp của Chúa xảy ra—cũng có mặt ở đó.

47 Tiên Tri Ê Li sẽ gieo vào “lòng con cái những lời đã được hứa với các tổ phụ của chúng,

48 Báo trước về “công việc vĩ đại sẽ được thực hiện trong <sup>b</sup>các đền thờ của Chúa trong <sup>c</sup>gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn, để cứu chuộc kẻ chết, và <sup>d</sup>gắn bó các con cái với cha mẹ chúng, kéo cả thế gian này sẽ bị đánh bằng sự rửa sả và bị tận diệt khi Ngài đến.

49 Tất cả những linh hồn này và nhiều linh hồn nữa, ngay cả “các vị tiên tri đã sống giữa dân Nê Phi và đã làm chứng về sự hiện đến của Vị Nam Tử của Thượng Đế, đang đứng hòa lẫn trong buổi nhóm họp lớn lao này và đợi chờ sự giải thoát họ,

50 Vì những người chết đã coi việc tách rời lâu dài “linh hồn khỏi thể xác của mình là một hình thức <sup>b</sup>nô lệ.

51 Những linh hồn này được Chúa giảng dạy, và ban cho “quyền năng để sống lại, sau sự phục sinh của Ngài từ cõi chết, để bước vào vương quốc của Cha Ngài, là nơi họ sẽ được đội mão triều thiên bằng <sup>b</sup>sự bất diệt và <sup>c</sup>cuộc sống vĩnh cửu,

52 Và từ đó về sau tiếp tục việc làm của mình theo như đã được Chúa hứa, và làm những người dự phần vào tất cả mọi “phước lành mà đã được dành sẵn cho những ai yêu mến Ngài.

53 Tiên Tri Joseph Smith, và cha tôi, Hyrum Smith, Brigham Young, John Taylor, Wilford Woodruff, và những linh hồn chọn lọc khác là những người đã được “dành sẵn để xuống thế gian trong thời kỳ trọn vẹn hầu tham dự vào việc đặt <sup>b</sup>nền móng của công việc vĩ đại ngày sau,

54 Kể cả việc xây cất các đền thờ và thực hiện các giáo lễ trong những nơi đó để cứu chuộc “kẻ chết, cũng có mặt trong thế giới linh hồn.

55 Tôi thấy họ cũng ở trong số “những bậc vĩ nhân cao quý, là những người đã được <sup>b</sup>lựa chọn

46a MLChi 4:5–6;  
JS—LS 1:36–39.  
SHDT Ma La Chi.  
b GLGU 110:13–15.  
SHDT Ê Li.  
c SHDT Tái Lâm  
của Chúa Giê Su  
Ky Tô, Sự.  
47a GLGU 128:17.  
48a SHDT Cứu Rỗi cho  
Người Chết, Sự.  
b SHDT Đền Thờ, Nhà

của Chúa.  
c SHDT Gian Kỳ.  
d SHDT Gia Đình—Gia  
đình vĩnh cửu;  
Ấn Chứng, Đóng Ấn.  
49a HLMa 8:19–22.  
50a SHDT Linh Hồn.  
b GLGU 45:17.  
51a 1 CRTô 6:14;  
AnMa 40:19–21.  
b SHDT Bất Diệt.  
c GLGU 29:43.

SHDT Cuộc Sống  
Vĩnh Cửu.  
52a ÊSai 64:4;  
1 CRTô 2:9;  
GLGU 14:7.  
53a SHDT Tiên Sắc Phong.  
b GLGU 64:33.  
54a SHDT Giáo Lễ—  
Giáo lễ làm thay  
cho người khác.  
55a ARHam 3:22–24.  
b SHDT Tiên Sắc Phong.

từ lúc khởi đầu để làm những người lãnh đạo trong Giáo Hội của Thượng Đế.

56 Ngay cả trước khi họ sinh ra, họ cùng với nhiều người khác, đã nhận được các bài học đầu tiên trong thế giới linh hồn và được “chuẩn bị để xuống thế gian vào <sup>b</sup>kỳ định của Chúa để lao nhọc trong ‘vườn nho của Ngài ngõ hầu cứu rỗi linh hồn con người.

57 Tôi trông thấy “các anh cả trung thành của gian kỳ này, khi họ rời khỏi cuộc sống hữu diệt, tiếp tục công việc thuyết giảng phúc âm về sự hối cải và sự cứu chuộc, qua sự hy sinh của Con Độc Sinh của Thượng Đế, giữa những linh hồn đang ở trong <sup>b</sup>bóng tối và dưới vòng nô lệ của

tội lỗi trong thế giới bao la của những linh hồn người chết.

58 Những người chết nào hối cải sẽ được “cứu chuộc, qua sự tuân theo <sup>b</sup>các giáo lễ của ngôi nhà Thượng Đế.

59 Và sau khi họ đã trả xong hình phạt về những sự phạm giới của mình, và được “tẩy sạch, họ sẽ nhận được phần thưởng tùy theo <sup>b</sup>việc làm của họ, vì họ là những người thừa kế sự cứu rỗi.

60 Khái tượng về sự cứu chuộc người chết đã được tỏ cho tôi thấy là như vậy, và tôi xin làm chứng, và tôi biết rằng sự làm chứng này là “trung thực, nhờ phước lành của Chúa, và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, là Chúa Giê Su Ky Tô, quả thật vậy. A Men.

TUYÊN NGÔN CHÍNH THỨC—1

*Đối Với Những Ai Lưu Tâm Đến:*

Có những bài báo đã được gửi đi từ Thành Phố Salt Lake với mục đích chính trị. Những bài báo này đã được phổ biến rộng rãi và có cho biết rằng Ủy Hội Utah, trong một bản tường trình mới đây, gửi đến Tổng Trưởng Nội Vụ, có ý cho rằng những vụ đa hôn vẫn còn đang được cử hành, và có bốn mươi hay nhiều hơn vụ kết hôn như vậy đã được thực hiện ở Utah kể từ tháng Sáu rồi hay trong năm vừa qua, và rằng ngoài ra trong những bài nói chuyện công khai mà các vị lãnh đạo Giáo Hội đã giảng dạy, đã khuyến khích và thúc giục sự tiếp tục việc thực hành tục đa thê—

Vì lẽ đó tôi, với tư cách là Chủ Tịch Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô qua bản tuyên ngôn này xin long trọng

56a Gióp 38:4–7;  
AnMa 13:3–7.  
b CVCSĐ 17:24–27.  
c GCóp 6:2–3.  
SHDĐT Vườn Nho

của Chúa.  
57a SHDĐT Anh Cả.  
b SHDĐT Ngục Giới.  
58a SHDĐT Cứu Chuộc.  
b SHDĐT Giáo Lễ.

59a AnMa 5:17–22.  
SHDĐT Tha Thứ.  
b SHDĐT Việc Làm.  
60a SHDĐT Lễ Thật.

tuyên bố rằng những lời tố cáo này là sai lạc. Chúng tôi không có đang giảng dạy tục đa thê hay đa hôn, và cũng không có cho phép bất cứ người nào tham gia vào sự thực hành tập tục ấy, và tôi xin phủ nhận rằng không hề có con số bốn mươi vụ đa hôn, hay bất cứ con số nào khác được cử hành trong các đền thờ chúng tôi hay bất cứ nơi nào thuộc Lãnh Thổ này trong thời gian đó.

Có một trường hợp đã được báo cáo, mà các đương sự đó cho rằng lễ cưới được cử hành trong Nhà Thiên Ân, tại Thành Phố Salt Lake, vào mùa xuân năm 1889, nhưng tôi không thể tìm biết ai đã cử hành lễ ấy; những gì đã xảy ra về vấn đề này đều ngoài sự hiểu biết của tôi. Sau việc mạo nhận này, theo sự chỉ dẫn của tôi, Nhà Thiên Ân đã được phá hủy tức thì.

Vì lý do Quốc Hội đã ban hành các đạo luật cấm đa hôn, và các đạo luật này đã được tòa kháng án cuối cùng công bố là hợp hiến, nên qua bản tuyên ngôn này tôi xin tuyên bố ý định của tôi là tuân theo các luật pháp đó, và dùng ảnh hưởng của tôi đối với các tín hữu của Giáo Hội mà tôi chủ tọa để bảo họ làm theo như vậy.

Chẳng có điều nào trong những lời giảng dạy của tôi cho Giáo Hội hay trong những lời giảng dạy của các cộng sự viên của tôi, suốt thời gian nêu trên, có thể bị hiểu một cách hợp lý là chúng tôi đã cổ vũ hay khuyến khích tục đa thê; và khi nào có một Anh Cả nào trong Giáo Hội có dùng những lời có vẻ ám chỉ đến sự giảng dạy vấn đề đó, thì người đó liền bị khiển trách ngay. Và giờ đây, tôi xin công khai tuyên bố rằng lời khuyên nhủ của tôi đối với các Thánh Hữu Ngày Sau là không được giao kết bất cứ một cuộc hôn nhân nào mà luật pháp của xứ sở đã ngăn cấm.

WILFORD WOODRUFF

Chủ Tịch Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của  
Chúa Giê Su Ky Tô.

Chủ Tịch Lorenzo Snow đã trình bày những lời sau đây:

“Tôi xin đề nghị rằng, một khi đã thừa nhận ông Wilford Woodruff là Vị Chủ Tịch Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, và là người duy nhất trên thế gian hiện giờ đang nắm giữ các chìa khóa của các giáo lễ gần bó, chúng ta phải xem ông là người có trọn quyền chiếu theo cương vị của ông để đưa ra Bản Tuyên Ngôn

mà đã được đọc cho chúng ta nghe, và được đề ngày 24 tháng Chín năm 1890, và rằng với tư cách Giáo Hội nhóm họp trong buổi Đại Hội Trung Ương, chúng ta chấp nhận bản tuyên ngôn của ông về tục đa hôn là có thẩm quyền hợp thức và hiệu lực.”

Mọi người đồng thanh biểu quyết tán trợ kiến nghị nói trên.

Thành Phố Salt Lake, Utah, ngày 6 tháng Mười năm 1890.

NHỮNG ĐOẠN TRÍCH TỪ BA BÀI THUYẾT GIẢNG  
CỦA CHỦ TỊCH WILFORD WOODRUFF  
VỀ BẢN TUYÊN NGÔN

Chúa sẽ không bao giờ cho phép tôi hay bất cứ một người nào khác mà đứng trong chức vụ Chủ Tịch Giáo Hội này dẫn dắt các anh chị em đi lạc lối. Điều này không nằm trong chương trình. Nó không phải là ý định của Thượng Đế. Nếu tôi mưu toan làm như vậy, Chúa sẽ loại bỏ tôi ra khỏi vị thế của tôi, và Ngài cũng sẽ làm như vậy đối với bất cứ một người nào khác mà mưu toan dẫn dắt con cái loài người lạc lối khỏi những lời sấm của Thượng Đế và khỏi bổn phận của họ. (Đại Hội Trung Ương Bán Niên của Giáo Hội lần thứ sáu mươi mốt, ngày thứ Hai, ngày 6 tháng Mười năm 1890, Thành Phố Salt Lake, Utah. Được tường trình trong tờ báo *Deseret Evening News*, ngày 11 tháng Mười năm 1890, trang 2.)

Việc một người sống hay chết, hoặc một người được kêu gọi để dẫn dắt Giáo Hội này là điều không quan trọng việc họ phải dẫn dắt Giáo Hội bằng sự soi sáng của Thượng Đế Toàn Năng. Nếu họ không làm theo cách đó, họ không thể dẫn dắt Giáo Hội được mấy may nào hết. . . .

Tôi đã nhận được một số điều mặc khải gần đây, và những điều này rất quan trọng đối với tôi, và tôi sẽ nói cho các anh chị em biết Chúa đã phán bảo tôi điều gì. Tôi xin phép được hưởng sự chú ý của các anh chị em đến điều mà được gọi là bản tuyên ngôn. . . .

Chúa đã phán bảo tôi đặt ra cho các Thánh Hữu Ngày Sau một câu hỏi, và Ngài cũng phán bảo tôi rằng nếu họ biết lắng nghe những gì tôi nói với họ và trả lời câu hỏi được đưa ra cho họ, qua Thánh Linh và quyền năng của Thượng Đế, thì tất cả mọi người đều sẽ trả lời giống nhau, và tất cả đều sẽ tin giống nhau về vấn đề này.

Câu hỏi là như vậy: Con đường nào là con đường khôn ngoan nhất cho Các Thánh Hữu Ngày Sau theo đuổi—tiếp tục cố gắng thực hành tục đa hôn, với các luật pháp của quốc gia chống đối việc ấy và sự chống đối của sáu mươi triệu dân chúng, và với cái giá phải trả là sự tịch thu và mất tất cả các điền thổ, và chấm dứt tất cả các giáo lễ trong đó, cả cho người sống lẫn kẻ chết, và sự cầm tù Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Mười Hai Vị cùng các gia trưởng trong Giáo Hội, và sự tịch thu các tài sản cá nhân của dân này (mà tất cả những điều này tự nó cũng chấm dứt việc thực hành); hay là, sau khi làm những điều chúng ta đã làm và trải qua những điều chúng ta đã thống khổ bởi sự

gắn bó của chúng ta với nguyên tắc này, chấm dứt sự thực hành đó và tuân phục luật pháp, và bằng cách làm như vậy sẽ để cho các Vị Tiên Tri, các Sứ Đồ và những người cha được ở nhà, ngõ hầu họ có thể giáo huấn dân này và chăm lo các bổn phận trong Giáo Hội, và cũng để cho các Đền Thờ nằm trong tay các Thánh Hữu, ngõ hầu họ có thể chăm lo các giáo lễ của Phúc Âm, cả cho người sống lẫn người chết?

Chúa đã cho tôi thấy bằng khái tượng và mặc khải chính xác điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không chấm dứt sự thực hành này. Nếu chúng ta đã không chấm dứt việc đó, thì chúng ta đã không cần . . . một người nào trong đền thờ này ở Logan; vì tất cả các giáo lễ sẽ chấm dứt trong khắp xứ Si Ôn. Sự rối loạn sẽ ngự trị khắp Y Sơ Ra Ên và nhiều người sẽ bị cầm tù. Sự phiền nhiễu này sẽ xảy đến với toàn thể Giáo Hội, và chúng ta sẽ bị cưỡng bách phải chấm dứt sự thực hành này. Giờ đây, câu hỏi là, nó nên được chấm dứt bằng cách thức này, hay bằng cách thức mà Chúa đã tỏ ra cho chúng ta thấy, và như vậy để cho các Vị Tiên Tri và các Sứ Đồ của chúng ta và những người cha được tự do, và các đền thờ được nằm trong bàn tay của dân này, ngõ hầu người chết có thể được cứu chuộc. Một con số lớn lao đã được dân này giải thoát khỏi nhà tù trên thế giới linh hồn rồi, vậy công việc này nên tiếp tục hay chấm dứt? Đây là câu hỏi tôi xin đưa ra trước các Thánh Hữu Ngày Sau. Các anh chị em phải tự xét đoán lấy. Tôi muốn các anh chị em tự trả lời câu hỏi ấy cho mình. Tôi sẽ không trả lời câu hỏi ấy; nhưng tôi nói với các anh chị em rằng đây đúng là tình trạng mà chúng ta là những người dân sẽ bị lâm vào nếu chúng ta không theo con đường chúng ta đã theo.

. . . Tôi trông thấy chính xác những điều sẽ xảy ra nếu một điều gì đó không được thực hiện. Tôi đã có được tinh thần này ở với tôi rất lâu. Nhưng tôi muốn nói điều này: Đáng lẽ tôi đã để cho tất cả các đền thờ ra khỏi tay của chúng ta; đáng lẽ tôi đã đi vào tù và để cho mọi người đàn ông khác đi vào đó, nếu Thượng Đế của thiên thượng đã không truyền lệnh cho tôi làm điều mà tôi đã làm; và khi đã đến lúc tôi được truyền lệnh làm điều đó, tất cả đều rõ ràng đối với tôi. Tôi đi trước mặt Chúa, và tôi viết những điều Chúa phán bảo tôi viết . . .

Tôi trình bày với các anh chị em điều này để các anh chị em suy ngẫm và cân nhắc. Chúa làm việc với chúng ta. (Đại Hội Giáo Khu Cache, Logan, Utah, Chúa Nhật, ngày 1 tháng Mười Một năm 1891. Được tường trình trong tờ báo *Deseret Weekly*, ngày 14 tháng Mười Một năm 1891.)

Giờ đây tôi xin nói cho các anh chị em biết điều mà đã được tiết lộ cho tôi và điều gì Vị Nam Tử đã làm trong việc này. . . . Như Thượng Đế Toàn Năng hằng sống, tất cả những điều này đáng lẽ đã xảy ra, nếu Bản Tuyên Ngôn đó đã không được đưa ra. Do đó, Vị Nam Tử của Thượng Đế muốn việc ấy được tỏ ra cho Giáo Hội và cho thế giới biết vì những mục đích trong tâm trí Ngài. Chúa đã ban sắc lệnh là phải thiết lập Si Ôn. Ngài đã ban sắc lệnh là phải hoàn tất đền thờ này. Ngài đã ban sắc lệnh rằng sự cứu rỗi người sống và người chết phải được thực hiện trong các thung lũng của các dãy núi này. Và Thượng Đế Toàn Năng đã ban sắc lệnh rằng Quỷ Dữ không được ngăn cản công việc này. Nếu các anh chị em có thể hiểu được điều đó, đó là lý do của Bản Tuyên Ngôn. (Trích từ một bài thuyết giảng ở phiên lễ thứ sáu của lễ cung hiến Đền Thờ Salt Lake, tháng Tư năm 1893. Bản Đánh Máy Các Buổi Lễ Cung Hiến, Archives, Church Historical Department, Thành Phố Salt Lake, Utah.)



## TUYÊN NGÔN CHÍNH THỨC—2

*Đối Với Những Ai Lưu Tâm Đến:*

Vào ngày 30 tháng Chín năm 1978, tại Đại Hội Trung Ương Bán Niên kỳ thứ 148 của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, những lời sau đây đã được Chủ Tịch N. Eldon Tanner, Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn Giáo Hội trình bày:

Vào đầu tháng Sáu năm nay, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn loan báo rằng Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã nhận được mặc khải về việc nới rộng chức phẩm tư tế và các phước lành đền thờ cho tất cả các nam tín hữu xứng đáng của Giáo Hội. Chủ Tịch Kimball yêu cầu tôi thông báo cho đại hội biết rằng sau khi ông nhận được mặc khải này, là điều đã đến với ông sau nhiều giờ suy ngẫm và cầu nguyện trong những căn phòng thiêng liêng của đền thờ thánh, ông đã trình bày điều mặc khải này cho các cố vấn của ông, họ đã chấp nhận và tán thành. Kế đó điều mặc khải này được trình bày cho Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, và nhóm túc số này đã đồng thanh chấp thuận, và sau được trình bày cho tất cả các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, họ cũng đã đồng thanh chấp thuận.

Chủ Tịch Kimball yêu cầu tôi giờ đây đọc bức thư này:

Ngày 8 tháng Sáu năm 1978

Kính gởi tất cả các chức sắc tư tế trung ương và địa phương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô trên toàn thế giới:

Các Anh Em thân mến:

Trong khi chúng kiến sự bành trướng công việc của Chúa trên thế gian, chúng tôi tri ân dân chúng tại nhiều quốc gia đã đáp ứng sứ điệp của phúc âm phục hồi, và đã gia nhập Giáo Hội càng ngày càng đông đảo. Đối lại, điều này đã gợi lòng ao ước của chúng tôi muốn dành cho mọi tín hữu xứng đáng của Giáo Hội tất cả những đặc quyền và phước lành mà phúc âm đem lại.

Ý thức được những điều do các vị tiên tri và các vị chủ tịch Giáo Hội, là những người đã đi trước chúng ta, đã hứa rằng tại một thời điểm nào đó, trong kế hoạch vĩnh cửu của Thượng Đế, tất cả những người anh em xứng đáng của chúng ta đều có thể nhận được chức tư tế, và chúng kiến lòng trung thành của những người mà chức tư tế đã bị giữ lại, chúng tôi đã nhân danh những người này, những người anh em trung thành của chúng ta, bỏ ra nhiều giờ trong Căn Phòng

Thượng của Đền Thờ để thiết tha cầu khẩn Chúa ban cho sự soi dẫn thiêng liêng này.

Ngài đã nghe những lời cầu nguyện của chúng tôi, và bằng mặc khải, Ngài đã xác nhận rằng cái ngày được hứa từ lâu đã tới khi mà mỗi người nam trung thành và xứng đáng trong Giáo Hội đều có thể nhận được thánh chức tư tế, với quyền năng xử dụng thẩm quyền thiêng liêng của chức tư tế, và thụ hưởng cùng những người thân yêu của mình mọi phước lành đến từ chức tư tế, kể cả những phước lành của đền thờ. Vậy nên, tất cả mọi nam tín hữu xứng đáng của Giáo Hội, không phân biệt màu da hay chủng tộc, đều có thể được sắc phong chức tư tế. Các vị lãnh đạo chức tư tế được chỉ thị phải tuân theo chính sách phòng vấn kỹ tất cả những người được đề nghị sắc phong Chức Tư Tế A Rôn hay Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc để bảo đảm rằng họ hội đủ những tiêu chuẩn quy định về sự xứng đáng.

Chúng tôi xin nghiêm chỉnh tuyên bố rằng giờ đây Chúa đã tỏ ý muốn của Ngài trong việc ban phước lành cho tất cả con cái của Ngài trên khắp thế gian, là những người biết lắng nghe tiếng nói của các tông đồ có thẩm quyền của Ngài, và chuẩn bị bản thân để nhận được mọi phước lành của phúc âm.

Thân mến chào các anh em,

SPENCER W. KIMBALL

N. ELDON TANNER

MARION G. ROMNEY

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Thừa nhận Spencer W. Kimball là vị tiên tri, tiên kiến, mặc khải và chủ tịch Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng tôi đề nghị rằng chúng ta, với tư cách là một hội đoàn lập hiến, chấp nhận điều mặc khải này là lời và ý muốn của Chúa. Tất cả những ai đồng ý xin biểu lộ bằng cách giơ cao tay phải lên. Ai phản đối xin cho biết bằng dấu hiệu như vậy.

*Mọi người đồng thanh biểu quyết tán trợ kiến nghị nói trên.*

Thành Phố Salt Lake, Utah, ngày 30 tháng Chín năm 1978.







---

# TRÂN CHÂU VÔ GIÁ

TUYỂN TẬP CÁC ĐIỀU MẶC KHẢI,  
CÁC BẢN DỊCH VÀ NHỮNG LỜI THUẬT CỦA

JOSEPH SMITH

VỊ TIÊN TRI, TIÊN KIẾN VÀ MẶC KHẢI ĐẦU TIÊN  
CỦA

GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA  
GIÊ SU KÝ TÔ



---

## LỜI GIỚI THIỆU

---

**T**rân Châu Vô Giá là tuyển tập các tài liệu chọn lọc về nhiều khía cạnh quan trọng của đức tin và giáo lý của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Những tài liệu này do Tiên Tri Joseph Smith viết ra và được xuất bản trong các tạp chí xuất bản định kỳ của Giáo Hội vào thời của ông.

Tuyển tập các tài liệu đầu tiên mang tựa đề Trân Châu Vô Giá được thực hiện vào năm 1851 bởi Anh Cả Franklin D. Richards, lúc đó là một thành viên của Hội Đồng Mười Hai Vị và là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Nước Anh. Mục đích của tuyển tập này là để phổ biến dễ dàng hơn một số bài báo quan trọng với số phát hành hạn chế vào thời của Joseph Smith. Khi con số tín hữu của Giáo Hội gia tăng khắp nơi ở Âu Châu và Mỹ Châu, thì các tài liệu này cũng được cần có sẵn. Trân Châu Vô Giá được dùng một cách rộng rãi và sau đó trở thành một tác phẩm tiêu chuẩn của Giáo Hội qua sự chấp thuận của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và đại hội trung ương ở Thành Phố Salt Lake vào ngày 10 tháng Mười năm 1880.

Nhiều sửa đổi trong nội dung đã được thực hiện vì nhu cầu của Giáo Hội đòi hỏi. Vào năm 1878, những phần trong Sách Môi Se không có trong lần xuất bản thứ nhất được thêm vào. Vào năm 1902, một số phần trong Trân Châu Vô Giá mà có tài liệu lặp lại và đã được xuất bản trong Giáo Lý và Giao Ước thì được bỏ đi. Sự sắp xếp thành các chương và các câu, với những lời chú thích ở cuối trang, đã được thực hiện vào năm 1902. Lần xuất bản thứ nhất với các trang có hai cột, với bảng mục lục, là vào năm 1921. Không có một sự thay đổi nào khác được thực hiện cho đến tháng Tư năm 1976, khi hai điều mặc khải được thêm vào. Vào năm 1979, hai điều mặc khải này được lấy ra khỏi Trân Châu Vô Giá và được sắp vào trong Giáo Lý và Giao Ước, mà hiện nay là các tiết 137 và 138. Trong số xuất bản gần đây, một số thay đổi đã được thực hiện để làm cho văn bản phù hợp với các tài liệu trước kia.

Sau đây là lời giới thiệu ngắn gọn về nội dung hiện tại:

*Các tuyển tập từ Sách Môi Se.* Một đoạn trích ra từ sách Sáng Thế Ký từ bản dịch Kinh Thánh của Joseph Smith, mà ông bắt đầu vào tháng Sáu năm 1830 (*History of the Church* [Lịch Sử Giáo Hội], 1:98–101, 131–139).

*Sách Áp Ra Ham.* Bản dịch từ các bản thảo viết trên giấy cỏ chỉ của người Ai Cập mà đã lọt vào tay Joseph Smith vào năm 1835, chứa đựng các văn tập của tộc trưởng Áp Ra Ham. Bản dịch được xuất bản theo từng kỳ trong tờ tạp chí *Times and Seasons* bắt đầu ngày 1 tháng Ba năm 1842, ở Nauvoo, Illinois. (*History of the Church*, 4:519–534.)



---

*Joseph Smith—Ma Thi Ố.* Một đoạn trích ra từ chứng ngôn của Ma Thi Ố trong bản dịch Kinh Thánh của Joseph Smith (xem Giáo Lý và Giao Ước 45:60–61 về lệnh truyền thiêng liêng là phải bắt đầu phiên dịch Tân Ước).

*Joseph Smith—Lịch Sử.* Những đoạn trích ra từ chứng ngôn chính thức và lịch sử của Joseph Smith, mà ông đã chuẩn bị vào năm 1838 và được xuất bản theo từng kỳ trong tờ tạp chí *Times and Seasons* ở Nauvoo, Illinois, bắt đầu vào ngày 15 tháng Ba năm 1842 (*History of the Church*, 1:1–44).

*Những Tín Điều của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.* Lời phát biểu của Joseph Smith được xuất bản trong tờ tạp chí *Times and Seasons* vào ngày 1 tháng Ba năm 1842, cùng với một đoạn lịch sử ngắn của Giáo Hội mà thường được gọi là Bức Thư Wentworth (*History of the Church*, 4:535–541).

---

TÊN VÀ THỨ TỰ CỦA CÁC CUỐN SÁCH TRONG

---

TRÂN CHÂU VÔ GIÁ

	Trang
Các Tuyển Tập từ Sách Môi Se . . . . .	1
Sách Áp Ra Ham . . . . .	37
Hình Mô Phỏng Số 1 . . . . .	38
Hình Mô Phỏng Số 2 . . . . .	48
Hình Mô Phỏng Số 3 . . . . .	53
Joseph Smith—Ma Thi Ở . . . . .	56
Joseph Smith—Lịch Sử . . . . .	61
Những Tín Điều. . . . .	80



# CÁC TUYỂN TẬP TỪ SÁCH MÔI SE

Một đoạn trích ra từ bản dịch Kinh Thánh như đã được mặc khải cho Tiên Tri Joseph Smith, tháng Sáu năm 1830—tháng Hai năm 1831.

## CHƯƠNG 1

(Tháng Sáu năm 1830)

*Thượng Đế hiện ra cho Môi Se thấy—Môi Se được biến hình—Ông chạm trán với Sa Tan—Môi Se trông thấy nhiều thế giới có dân cư ở—Có vô số thế giới đã được Vị Nam Tử sáng tạo—Công việc và vinh quang của Thượng Đế là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người.*

**N**HỮNG lời của Thượng Đế, là những lời Ngài “phán cùng <sup>b</sup>Môi Se vào lúc Môi Se được đem lên trên một ngọn núi rất cao,

2 Và ông “trông thấy Thượng Đế <sup>b</sup>mặt đối mặt, và ông nói chuyện với Ngài, và ‘vinh quang của Thượng Đế tỏa lên người Môi Se; do đó Môi Se có thể <sup>d</sup>chịu nổi sự hiện diện của Ngài.

3 Và Thượng Đế phán cùng

Môi Se rằng: Này, ta là Đức Chúa Trời “Toàn Năng, và <sup>b</sup>Bất Tận là danh ta; vì ta không có ngày bắt đầu hay năm kết thúc; vậy chẳng phải điều này là bất tận hay sao?

4 Và này, ngươi là con trai của ta; vậy ngươi hãy “nhìn, và ta sẽ cho ngươi thấy tác phẩm của <sup>b</sup>bàn tay ta; nhưng không phải tất cả, vì <sup>c</sup>công việc của ta không có <sup>a</sup>tận cùng, và cả <sup>e</sup>lời của ta cũng vậy, chúng không bao giờ chấm dứt.

5 Vậy nên, không có ai có thể nhìn thấy được tất cả các công việc của ta, trừ phi kẻ đó biết nhìn thấy tất cả vinh quang của ta; và không ai có thể nhìn thấy tất cả vinh quang của ta mà sau đó lại còn ở trong xác thịt trên thế gian được.

6 Và ta có một công việc cho ngươi, hỡi Môi Se, con trai của ta; và ngươi được tạo theo <sup>a</sup>hình ảnh

1 1a AnMa 12:30;  
MôiSe 1:42.

b SHDTT Môi Se.

2a XÊDTKý 3:6; 33:11;

Giăng 1:18; 6:46;

ÊThe 3:6–16;

MôiSe 1:11.

JST, XÊDTKý 33:20, 23.

b DSKý 12:6–8;

PTLLKý 34:10;

GLGÚ 17:1.

c PTLLKý 5:24;

MôiSe 1:13–14, 25.

SHDTT Vinh Quang,  
Vinh Hiển.

d SHDTT Biến Hình.

3a KHuyền 11:17; 19:6;

1 NêPhi 1:14; 121:4.

SHDTT Thượng Đế,

Thiên Chủ Đoàn.

b ÊSai 63:16;

GLGÚ 19:9–12;

MôiSe 7:35.

SHDTT Bất Tận.

4a MôiSe 7:4.

b MôiSe 7:32, 35–37.

c TThiên 40:5;

GLGÚ 76:114.

d TThiên 111:7–8;

MôiSe 1:38.

e 2 NêPhi 9:16;

GLGÚ 1:37–39.

SHDTT Lời của

Thượng Đế.

6a STKý 1:26;

ÊThe 3:14–15;

MôiSe 1:13–16.

của <sup>b</sup>Con Độc Sinh của ta; và Con Độc Sinh của ta là, và sẽ là “Đấng Cứu Rỗi, vì Con của ta đây <sup>d</sup>ân điển và <sup>e</sup>lẽ thật; nhưng <sup>f</sup>không có Thượng Đế nào ngoài ta cả, và tất cả mọi sự vật đều hiện diện với ta, vì ta <sup>s</sup>biết tất cả chúng.

7 Và giờ đây, này, hỡi Môi Se, con trai của ta, ta cho người thấy điều này, vì người đang ở trong thế gian, nên giờ đây ta cho người trông thấy nó.

8 Và chuyện rằng Môi Se nhìn và ông trông thấy “thế gian nơi ông đã được tạo sinh; và Môi Se <sup>b</sup>trông thấy thế gian và các chốn tận cùng của nó, cùng tất cả con cái loài người đang được và đã được tạo sinh; và ông rất <sup>đ</sup>kinh ngạc và lấy làm lạ trước những điều này.

9 Và sự hiện diện của Thượng Đế rút khỏi Môi Se, khiến vinh quang của Ngài không còn tỏa lên mình Môi Se nữa; và Môi Se bị bỏ lại một mình. Và khi ông bị bỏ lại một mình, ông ngã xuống đất.

10 Và chuyện rằng nhiều giờ

trôi qua trước khi Môi Se lấy lại “sức khỏe bình thường của một con người; và ông tự nói với mình: Giờ đây, nhờ có chuyện này tôi mới biết rằng con người <sup>b</sup>chẳng có nghĩa gì hết, đây là một điều tôi đã không bao giờ nghĩ tới.

11 Nhưng giờ đây, chính mắt tôi đã được thấy “Thượng Đế; nhưng không phải bằng mắt <sup>b</sup>thiên nhiên, mà là bằng mắt thuộc linh, vì mắt thiên nhiên của tôi không thể nào thấy được; vì tôi sẽ <sup>e</sup>héo dần và <sup>d</sup>chết đi trong sự hiện diện của Ngài; nhưng vinh quang của Ngài đã tỏa lên tôi; và tôi đã nhìn được <sup>e</sup>mặt Ngài, vì tôi đã được <sup>f</sup>biến hình trước mặt Ngài.

12 Và chuyện rằng, khi Môi Se nói xong những lời này, này, “Sa Tan đến <sup>b</sup>cắm đũa ông, nó nói rằng: Hỡi Môi Se, con của người, hãy thờ phượng ta.

13 Và chuyện rằng Môi Se nhìn Sa Tan và nói rằng: Người là ai? Vì này, ta là con trai của Thượng Đế, được tạo theo hình ảnh “Con Độc Sinh của Ngài; và vinh quang

6 <sup>b</sup> SHDTT Con Độc Sinh.  
<sup>c</sup> SHDTT Đấng Cứu Rỗi.  
<sup>d</sup> Giảng 1:14, 17;  
 AnMa 13:9.  
 SHDTT Ân Điển.  
<sup>e</sup> MôiSe 5:7.  
<sup>f</sup> 1 Vua 8:60;  
 ÊSai 45:5-18, 21-22.  
<sup>g</sup> 1 NêPhi 9:6;  
 2 NêPhi 9:20;  
 AnMa 18:32;  
 GLGU 38:1-2.  
 SHDTT Đấng Toàn Tri.

8 <sup>a</sup> MôiSe 2:1.  
<sup>b</sup> MôiSe 1:27.  
<sup>c</sup> TThiên 8:3-4.  
 10 <sup>a</sup> ĐNÊN 10:8, 17;  
 1 NêPhi 17:47;  
 AnMa 27:17;  
 JS—LS 1:20.  
<sup>b</sup> ĐNÊN 4:35;  
 HLMAN 12:7.  
 11 <sup>a</sup> SHDTT Thượng Đế,  
 Thiên Chủ Đoàn.  
<sup>b</sup> MôiSe 6:36;  
 GLGU 67:10-13.  
<sup>c</sup> XÊDTKý 19:21.

<sup>d</sup> XÊDTKý 20:19.  
<sup>e</sup> STKý 32:30;  
 MôiSe 7:4.  
<sup>f</sup> MÔ 17:1-8.  
 SHDTT Biến Hình.  
 12 <sup>a</sup> MôiSe 4:1-4.  
 SHDTT Quý Dữ.  
<sup>b</sup> MôiSe 6:49.  
 SHDTT Cắm Đũa.  
 13 <sup>a</sup> TThiên 82:6;  
 1 Giảng 3:2;  
 HBRơ 12:9.

của người dâu, mà ta cần phải thờ phượng người?

14 Vì này, ta hẳn không thể nhìn được Thượng Đế trừ phi vinh quang của Ngài tỏa lên ta, và ta được “biến hình trước mặt Ngài. Nhưng ta có thể nhìn thấy người trong con người thiên nhiên, chẳng phải đúng như vậy sao?

15 Phước thay danh của Thượng Đế ta, vì Thánh Linh của Ngài không hoàn toàn rút khỏi ta, bằng chẳng vậy thì vinh quang của người dâu, vì chỉ có bóng tối đến với ta? Và ta có thể xét đoán được giữa người và Thượng Đế, vì Thượng Đế có phán với ta rằng: Hãy “thờ Thượng Đế và chỉ <sup>b</sup>phục vụ một mình Ngài mà thôi.

16 Hỡi Sa Tan, hãy cút đi; chớ dối gạt ta; vì Thượng Đế có phán với ta rằng: Người được tạo theo “hình ảnh Con Độc Sinh của ta.

17 Và Ngài còn ban cho ta nhiều giáo lệnh khi Ngài gọi ta ra khỏi “bụi gai đang cháy mà phán rằng: Hãy <sup>b</sup>kêu cầu Thượng Đế trong danh Con Độc Sinh của ta, và hãy thờ phượng ta.

18 Và Môi Se lại nói rằng: Ta sẽ không ngừng kêu cầu Thượng Đế, ta có nhiều điều khác để cầu vấn Ngài: vì vinh quang của Ngài đã ở trên ta, vậy nên ta có thể xét đoán được giữa Ngài và

người. Vậy hãy đi khuất đi, hỡi Sa Tan.

19 Và giờ đây, khi Môi Se nói xong những lời ấy, Sa Tan thét lên một tiếng lớn, và to tiếng thông mạ thể gian, và ra lệnh rằng: Ta là “Con Độc Sinh, hãy thờ phượng ta.

20 Và chuyện rằng Môi Se bắt đầu cảm thấy sợ hãi vô cùng; và khi ông bắt đầu cảm thấy sợ hãi, ông trông thấy sự đấng cay của “ngục giới. Tuy nhiên, khi <sup>b</sup>kêu cầu Thượng Đế, ông nhận được sức mạnh, và ông truyền lệnh rằng: Hỡi Sa Tan, hãy đi khỏi ta, vì ta chỉ thờ phượng một Thượng Đế này mà thôi, đó là Thượng Đế của vinh quang.

21 Và giờ đây, “Sa Tan bắt đầu run sợ, và trái đất đất rung chuyển; và Môi Se nhận được sức mạnh, và kêu cầu Thượng Đế mà rằng: Trong danh Con Độc Sinh, hỡi Sa Tan, hãy đi khỏi nơi đây.

22 Và chuyện rằng, Sa Tan thét lên một tiếng lớn, và khóc than, rên rỉ và “nghiến răng; và nó đi khỏi nơi đó, tức là khỏi nơi hiện diện của Môi Se, khiến ông không còn thấy nó nữa.

23 Và giờ đây Môi Se đã làm chứng về việc này; nhưng vì sự tà ác, nên con cái loài người không biết đến lời chứng ấy.

24 Và chuyện rằng sau khi Sa Tan rời khỏi nơi hiện diện của

14a SHDTT Biến Hình.  
15a MŢƠ 4:10.  
SHDTT Thờ Phượng.  
*b* 1 SMỄn 7:3;  
3 NêPhi 13:24.

16a MôiSe 1:6.  
17a XÊDTKý 3:2.  
*b* MôiSe 5:8.  
19a MŢƠ 24:4–5.  
20a SHDTT Ngục Giới.

*b* JS—LS 1:15–16.  
SHDTT Cầu Nguyện.  
21a SHDTT Quý Dữ.  
22a MŢƠ 13:41–42;  
MôSiA 16:1–3.

Môi Se, thì ông ngược mắt lên trời, được đầy đầy “Đức Thánh Linh, là Đấng làm chứng về Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con;

25 Và khi kêu cầu đến danh của Thượng Đế, ông lại trông thấy vinh quang của Ngài, vì nó tỏa lên ông; và ông nghe một tiếng nói phán rằng: Phước thay cho người, hỡi Môi Se, vì ta, Đấng Toàn Năng, đã chọn người, và người sẽ được làm cho trở nên mạnh mẽ hơn nhiều <sup>a</sup>biển cả; vì chúng sẽ tuân theo <sup>b</sup>lệnh truyền của người như thể người là “Thượng Đế vậy.

26 Và trông kia, ta ở với người, ngay cả cho đến ngày cuối cùng của đời người; vì người sẽ <sup>a</sup>giải thoát dân của ta khỏi ách <sup>b</sup>nô lệ, đó là “Y Sơ Ra Ên, <sup>d</sup>dân chọn lọc của ta.

27 Và chuyện rằng, khi tiếng nói còn đang phán ra, Môi Se đưa mắt và “nhìn thấy thể gian, phải, ngay cả toàn thể thể gian; và không có một phần nhỏ nào mà ông không nhìn thấy, và ông phân biệt được là nhờ Thánh Linh của Thượng Đế.

28 Và ông cũng nhìn thấy các

dân cư trên ấy, và không có một người nào mà ông không nhìn thấy; và ông phân biệt được họ là nhờ Thánh Linh của Thượng Đế; và con số của họ rất đông, ngay cả đông vô số như những hạt cát trên bờ biển.

29 Và ông nhìn thấy nhiều xứ; và mỗi xứ được gọi là <sup>a</sup>đất, và trên mỗi xứ đều có dân cư ở.

30 Và chuyện rằng Môi Se kêu cầu Thượng Đế mà rằng: Con cầu xin Ngài cho con biết tại sao những vật này là như vậy, và Ngài đã tạo dựng chúng bằng gì?

31 Và này, vinh quang của Chúa lại tỏa lên Môi Se, khiến Môi Se lại được đứng ở nơi hiện diện của Thượng Đế và nói chuyện với Ngài <sup>a</sup>mặt đối mặt. Và Đức Chúa Trời phán bảo Môi Se rằng: Vì <sup>b</sup>mục đích riêng của ta, ta đã làm ra những vật này. Đây là sự thông sáng của ta và nó ở trong ta.

32 Và bằng <sup>a</sup>lời nói của quyền năng ta, ta đã sáng tạo ra chúng, đó là Con Độc Sinh của ta, là Đấng đầy <sup>b</sup>ân điển và <sup>c</sup>lẽ thật.

33 Và ta đã <sup>a</sup>sáng tạo ra vô số <sup>b</sup>thế giới; và ta cũng sáng tạo ra chúng vì mục đích riêng của ta; và

24a SHDTT Đức Thánh Linh.

25a XÊDTKý 14:21–22.  
b SHDTT Quyền Năng;  
Chức Tư Tế.

c XÊDTKý 4:16.

26a XÊDTKý 3:7–12.  
b 1 NêPhi 17:23–25.

c 1 Vua 8:51–53.  
SHDTT Y Sơ Ra Ên.

d SHDTT Chọn, Chọn Lụa, Kẻ Được Chọn.

27a GLGU’ 88:47;

MôiSe 1:8.

SHDTT Khải Tượng.

29a SHDTT Trái Đất.

31a PTLLKý 5:4;

MôiSe 1:11.

b ÊSai 45:17–18;  
2 NêPhi 2:14–15.

32a Giảng 1:1–4, 14;

HBRơ 1:1–3;

KHuyền 19:13;

GCóp 4:9;

MôiSe 2:1, 5.

SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.

b TThiên 19:1;

MôiSe 5:7–8.

SHDTT Ân Điển.

c SHDTT Lẽ Thật.

33a SHDTT Sáng Tạo.

b TThiên 8:3–4;

GLGU’ 76:24;

MôiSe 7:29–30.

ta sáng tạo ra chúng qua Vị Nam Tử, tức là ‘Con Độc Sinh của ta.

34 Và “người đầu tiên của loài người được ta gọi là <sup>b</sup>A Đam, có nghĩa là ‘nhiều.

35 Nhưng ta chỉ nói với người về trái đất này và những dân cư trên ấy mà thôi. Vì này, có nhiều thế giới đã qua đi bởi lời nói của quyền năng ta. Và có nhiều thế giới đang còn tồn tại, và đối với loài người chúng không thể đếm được; nhưng đối với ta mọi thứ đều đếm được, vì chúng là của ta và ta “biết rõ chúng.

36 Và chuyện rằng Môi Se thưa cùng Chúa rằng: Hỡi Thượng Đế, xin Ngài thương xót tội tớ của Ngài để nói cho con biết về trái đất này, và những dân cư của nó, và luôn cả các tầng trời, và được vậy thì tội tớ của Ngài sẽ thỏa mãn.

37 Và Đức Chúa Trời phán cùng Môi Se rằng: “Các tầng trời, có rất nhiều, và đối với loài người chúng không thể nào đếm được; nhưng đối với ta thì đếm được, vì chúng là của ta.

38 Và khi nào một trái đất cùng với các tầng trời của nó qua đi, thì một trái đất khác sẽ đến; và không có “sự chấm dứt đối với các công việc của ta, hay đối với các lời nói của ta.

39 Vì này, đây là “công việc của ta và <sup>b</sup>sự vinh quang của ta—là để mang lại “sự bất diệt và “cuộc sống vĩnh cửu cho loài người.

40 Và giờ đây, hỡi Môi Se, con trai của ta, ta sẽ nói cho người nghe về trái đất này là nơi mà người đang đứng; và người phải “viết những điều mà ta sắp nói đây.

41 Và vào ngày mà con cái loài người xem những lời nói của ta như hư không, và “bỏ đi nhiều lời của ta trong sách mà người sẽ viết, này, ta sẽ lập lên một người khác <sup>b</sup>giống như người; và “những lời nói đó sẽ lại có ở giữa đám con cái loài người—giữa tất cả những người có đức tin.

42 (Những lời này được “phán cùng Môi Se trên núi, mà tên ngọn núi này sẽ không được tiết lộ cho con cái loài người biết. Và giờ đây, những lời đó được phán cùng người. Chớ cho ai thấy những lời này, ngoại trừ những kẻ tin. Quả thật vậy. A Men.)

## CHƯƠNG 2

(Tháng Sáu–Tháng Mười Năm 1830)

*Thượng Đế sáng tạo các tầng trời và đất—Tất cả mọi hình thể của sự*

33 c MôiSe 1:6.

34 a ARHam 1:3.

b SHD TT A Đam.

c MôiSe 4:26; 6:9.

35 a MôiSe 1:6; 7:36.

SHD TT Đấng Toàn Tri.

37 a ARHam 4:1.

SHD TT Thiên Thượng.

38 a MôiSe 1:4.

39 a RôMa 8:16–17;

2 NêPhi 2:14–15.

SHD TT Kế Hoạch Cứu

Chuộc.

b SHD TT Vinh Quang,

Vinh Hiển.

c SHD TT Bất Diệt.

d SHD TT Cuộc Sống

Vĩnh Cửu.

40 a 2 NêPhi 29:11–12.

41 a 1 NêPhi 13:23–32;

MôiSe 1:23.

b 2 NêPhi 3:7–19.

c 1 NêPhi 13:32, 39–40;

GLGƯ 9:2.

42 a MôiSe 1:1.



sống được sáng tạo—Thượng Đế làm nên loài người và ban cho loài người quyền quản trị tất cả mọi vật khác.

Và chuyện rằng Chúa phán cùng Môi Se rằng: Này, ta “tiết lộ cho người biết về <sup>b</sup>trời này và <sup>c</sup>đất này; hãy ghi chép những lời ta nói. Ta là Ban Đầu và Cuối Cùng, Thượng Đế “Toàn Năng; qua <sup>e</sup>Con Độc Sinh của ta, ta <sup>f</sup>sáng tạo ra những vật này; phải, ban đầu ta sáng tạo ra trời và đất là nơi người đang đứng.

2 Và “đất là vô hình và trống không; và ta khiến cho bóng tối bao trùm lên mặt vực; và Thánh Linh của ta vận hành trên mặt nước, vì ta là Thượng Đế.

3 Và ta, Thượng Đế, phán rằng: Hãy có “sự sáng; thì có sự sáng.

4 Và ta, Thượng Đế, trông thấy sự sáng; và sự sáng đó “tốt lành. Và ta, Thượng Đế, phân sáng ra khỏi tối.

5 Và ta, Thượng Đế, gọi sự sáng là Ngày; và bóng tối, ta gọi là Đêm; và ta làm việc này bằng “lời nói của quyền năng ta, và việc ấy đã có như vậy như lời ta <sup>b</sup>phán; và buổi chiều cùng buổi mai là “ngày thứ nhất.

6 Và ta, Thượng Đế, lại phán:

Phải có một “khoảng không ở giữa nước, và việc ấy liền được thực hiện, như lời ta phán; và ta bảo: Khoảng không đó phải phân rẽ vùng nước này với vùng nước khác; và việc ấy đã được thực hiện;

7 Và ta, Thượng Đế, làm nên khoảng không và phân rẽ “các vùng nước, phải, những vùng nước dưới khoảng không cách những vùng nước trên khoảng không, và việc ấy đã có như vậy như lời ta phán.

8 Và ta, Thượng Đế, gọi khoảng không là “Trời; và buổi chiều cùng buổi mai là ngày thứ nhì.

9 Và ta, Thượng Đế, phán: Những vùng nước dưới trời phải tụ lại “một nơi, và việc ấy đã có như vậy; và ta, Thượng Đế, phán: Phải có chỗ khô ráo; và việc ấy đã có như vậy.

10 Và ta, Thượng Đế, gọi chỗ khô ráo là “Đất; và nơi các vùng nước tụ lại, ta gọi là Biển; và ta, Thượng Đế, thấy rằng tất cả mọi vật ta đã làm ra đều tốt lành.

11 Và ta, Thượng Đế, phán: Đất phải sinh “cỏ, và thảo mộc kết hạt giống, cây ăn trái kết quả, tùy theo loại của nó, và cây kết quả, mà có hạt giống trong mình trên

2 1a MôiSe 1:30, 36.

b SHDĐT Thiên Thượng.

c MôiSe 1:8.

d SHDĐT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Cha.

e SHDĐT Con Độc Sinh.

f SHDĐT Sáng Tạo.

2 a STKý 1:2; ARHam 4:2.

3 a GLGƯ 88:6-13.

SHDĐT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.

4 a STKý 1:4; ARHam 4:4.

5 a MôiSe 1:32.

b 2 CRTô 4:6.

c STKý 1:5.

6 a STKý 1:6-8.

7 a ARHam 4:9-10.

8 a SHDĐT Thiên Thượng.

9 a STKý 1:9; ARHam 4:9.

10 a SHDĐT Trái Đất.

11 a STKý 1:11-12;

ARHam 4:11-12.

đất, và việc ấy đã có như vậy như lời ta phán.

12 Và đất sinh cỏ, mỗi loài thảo mộc kết hạt giống tùy theo loại của nó, và cây kết quả, mà có hạt giống trong mình, tùy theo loại của nó; và ta, Thượng Đế, thấy rằng tất cả mọi vật ta đã làm ra đều tốt lành;

13 Và buổi chiều cùng buổi mai là ngày thứ ba.

14 Ta, Thượng Đế, phán: Phải có các vì sáng trong khoảng không trên trời, để phân ra ngày với đêm, và chúng được dùng làm các dấu hiệu, các mùa, các ngày và các năm;

15 Và chúng được dùng làm các vì sáng trong khoảng không trên trời để chiếu xuống trái đất, và việc ấy đã có như vậy.

16 Và ta, Thượng Đế, đã làm nên hai vì sáng lớn; “vì sáng lớn hơn để cai trị ban ngày và vì sáng nhỏ hơn để cai trị ban đêm, và vì sáng lớn hơn là mặt trời, và vì sáng nhỏ hơn là mặt trăng; và các ngôi sao cũng được làm ra theo lời nói của ta.

17 Và ta, Thượng Đế, đã đặt các vì đó trong khoảng không trên trời để soi sáng đất,

18 Và mặt trời để cai trị ban ngày; và mặt trăng để cai trị ban đêm, và để phân ra sự sáng với sự tối; và ta, Thượng Đế, thấy rằng tất cả mọi vật ta đã làm ra đều tốt lành;

19 Và buổi chiều cùng buổi mai là ngày thứ tư.

20 Và ta, Thượng Đế, phán: Nước phải sinh sản dồi dào các vật cử động có sự sống, và chim muông mà có thể bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời.

21 Và ta, Thượng Đế, sáng tạo ra “các loài cá lớn cùng mọi sinh vật biết cử động nhờ nước mà sinh sản dồi dào, tùy theo loại của nó, và mọi loài chim bay tùy theo loại của nó; và ta, Thượng Đế, thấy rằng tất cả mọi vật mà ta đã làm ra đều tốt lành.

22 Và ta, Thượng Đế, ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sinh sản, “thêm nhiều, làm cho đầy đầy nước dưới biển; và các loài chim muông hãy sinh sản trên đất cho nhiều;

23 Và vậy có buổi chiều cùng buổi mai là ngày thứ năm.

24 Và ta, Thượng Đế, phán: Đất phải sinh các sinh vật tùy theo loại của nó, súc vật, và các loài bò sát, và các thú vật trên đất tùy theo loại của nó, và việc ấy đã có như vậy;

25 Và ta, Thượng Đế, làm nên các thú vật trên đất tùy theo loại của nó, và súc vật tùy theo loại của nó, và mọi giống bò sát trên đất tùy theo loại của nó; và ta, Thượng Đế, thấy rằng, tất cả mọi vật này đều tốt lành.

26 Và ta, Thượng Đế, phán bảo “Con Độc Sinh của ta, là người đã

cùng ở với ta từ lúc khởi đầu: Chúng ta hãy <sup>b</sup>làm nên loài người, theo hình ảnh của chúng ta; và việc ấy đã có như vậy. Và ta, Thượng Đế, phán: Hãy đẻ cho họ <sup>a</sup>thống trị loài cá dưới biển, và loài chim trên trời và loài súc vật, và khắp cả đất, và mọi loài bò sát trên đất.

27 Và ta, <sup>a</sup>Thượng Đế, sáng tạo loài người theo hình ảnh của ta, theo hình ảnh của Con Độc Sinh của ta, ta đã sáng tạo loài người; người nam và người nữ ta đã sáng tạo ra họ.

28 Và ta, Thượng Đế, ban phước cho họ, và phán bảo họ rằng: Hãy sinh sản, <sup>a</sup>thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất và làm cho đất phục tùng, và thống trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời, cùng mọi sinh vật cử động trên đất.

29 Và ta, Thượng Đế, phán bảo với loài người rằng: Đây, ta đã ban cho các người mọi loài thảo mộc kết hạt giống, mọc khắp mặt đất, và mọi loài cây sinh quả có hạt giống; ấy sẽ là <sup>a</sup>đồ ăn cho các người.

30 Còn tất cả mọi loài thú vật trên đất, và mọi loài chim trên trời, và mọi loài bò sát trên đất, là những sinh vật ta ban cho sự

sống, thì được ban cho thứ thảo mộc xanh tươi đặng dùng làm đồ ăn; và việc ấy đã có như vậy, như lời ta phán.

31 Và ta, Thượng Đế, thấy mọi vật mà ta đã làm ra, và, này, tất cả mọi vật mà ta đã làm ra đều rất <sup>a</sup>tốt lành; và buổi chiều và buổi mai là <sup>b</sup>ngày thứ sáu.

### CHƯƠNG 3

(Tháng Sáu—Tháng Mười Năm 1830)

*Thượng Đế sáng tạo tất cả mọi vật trong thế linh trước khi chúng ở thế thiên nhiên trên đất—Ngài sáng tạo loài người, xác thịt đầu tiên, trên đất—Người nữ là người phụ giúp cho người nam.*

NHƯ vậy là trời và đất đã được tạo dựng <sup>a</sup>xong, và <sup>b</sup>muôn vật trong đó.

2 Và đến ngày thứ bảy, ta, Thượng Đế, chấm dứt công việc của ta, và tất cả mọi vật mà ta đã làm; và <sup>a</sup>ngày thứ bảy ta <sup>b</sup>nghe ngơi mọi công việc của ta, và tất cả mọi vật ta đã làm đều đã xong, và ta, Thượng Đế, thấy rằng những việc ấy đều tốt lành;

3 Và ta, Thượng Đế, <sup>a</sup>ban phước cho ngày thứ bảy và thánh hóa ngày ấy; vì trong ngày ấy ta nghỉ

26<sup>b</sup> SHD TT Sáng Tạo.

<sup>c</sup> STKý 1:26–27;

MôiSe 6:8–10;

ARHam 4:26–27.

<sup>d</sup> STKý 1:28;

MôiSe 5:1;

ARHam 4:28.

27<sup>a</sup> SHD TT Thượng Đế,

Thiên Chủ Đoàn.

28<sup>a</sup> MôiSe 5:2.

29<sup>a</sup> STKý 1:29–30;

ARHam 4:29–30.

31<sup>a</sup> STKý 1:31;

GLGƯ 59:16–20.

<sup>b</sup> XÉD TKý 20:11;

ARHam 4:31.

3<sup>1a</sup> SHD TT Sáng Tạo.

<sup>b</sup> STKý 2:1;

ARHam 5:1.

2<sup>a</sup> SHD TT Ngày Sa Bát.

<sup>b</sup> STKý 2:2–3;

ARHam 5:2–3.

SHD TT An Nghỉ.

3<sup>a</sup> MÔSiA 13:19.

ngôi mọi <sup>b</sup> công việc của ta mà ta, Thượng Đế, đã sáng tạo và làm ra.

4 Và giờ đây, này, ta nói với người rằng, ấy là gốc tích trời và đất, khi chúng được sáng tạo ra, vào ngày mà ta, Đức Chúa Trời, dựng nên trời và đất,

5 Cùng mọi cây cối ngoài đồng trước “khi nó có ở trên đất, và mọi thảo mộc ngoài đồng trước khi nó mọc lên. Vì ta, Đức Chúa Trời, đã <sup>b</sup> sáng tạo mọi vật, mà ta vừa nói tới, trong “thể linh, trước khi chúng ở thể thiên nhiên trên mặt đất. Vì ta, Đức Chúa Trời, chưa có cho mưa xuống trên mặt đất. Và ta, Đức Chúa Trời, đã “sáng tạo ra tất cả con cái loài người; và chưa có một người nào để cày cấy “đất đai; vì ta đã <sup>f</sup> sáng tạo ra họ ở trên <sup>s</sup>trời; và chưa có một xác thịt nào ở trên đất, cũng như ở dưới nước, hay ở trên không trung.

6 Nhưng ta, Đức Chúa Trời, phán ra thì một đám “sương mù dưới đất bay lên, và tưới khắp cùng mặt đất.

7 Và ta, Đức Chúa Trời, lấy “bụi đất nắn nên hình người, và hà sinh khí vào lỗ mũi; và <sup>b</sup> người trở nên một loài “sinh linh, một “xác thịt đầu tiên trên đất, cũng là người đầu tiên; tuy nhiên, tất cả

mọi vật đều đã được sáng tạo ra từ trước; nhưng chúng được sáng tạo và làm ra trong thể linh theo như lời nói của ta.

8 Và ta, Đức Chúa Trời, lập một khu vườn về phía đông trong “Ê Đen, và ta đặt người mà ta đã dựng nên ở đó.

9 Và ta, Đức Chúa Trời, khiến đất mọc lên mọi thứ cây, theo thể cách thiên nhiên, để cho loài người vui mắt; và loài người có thể nhìn thấy nó. Và nó cũng trở nên một loài sinh linh. Vì nó đã ở trong thể linh vào ngày ta sáng tạo ra nó; vì nó ở trong lãnh vực mà ta, Thượng Đế, đã sáng tạo ra nó, phải, ngay cả tất cả mọi vật mà ta đã chuẩn bị cho loài người dùng; và loài người thấy rằng dùng nó làm thực phẩm là tốt. Và ta, Đức Chúa Trời, cũng đã trồng “cây sự sống ở chính giữa vườn, và thêm <sup>b</sup> cây hiểu biết điều thiện và điều ác.

10 Và ta, Đức Chúa Trời, tạo một con sông từ Ê Đen chảy ra để tưới vườn; và từ đó nó được chia ra và trở thành bốn “ngã.

11 Và ta, Đức Chúa Trời, gọi tên sông thứ nhất là Bi Sông, và nó chảy quanh toàn xứ Ha Vi La, là nơi mà ta, Đức Chúa Trời, đã sáng tạo ra rất nhiều vàng;

3 b XÊDTKý 31:14-15.

5 a STKý 2:4-5;

ARHam 5:4-5.

b MôiSe 6:51.

c ARHam 3:23;

GLGU 29:31-34.

SHTT Sáng Tạo

Linh Thể.

d SHTT Linh Hồn.

e STKý 2:5.

f SHTT Loài Người—

Con người, con linh

hồn của Cha Thiên

Thượng.

g SHTT Thiên Thượng.

6 a STKý 2:6.

7 a STKý 2:7;

MôiSe 4:25; 6:59;

ARHam 5:7.

b SHTT A Đam.

c SHTT Bản Thể.

d MôiSe 1:34.

8 a SHTT Ê Đen.

9 a SHTT Cây Sự Sống.

b STKý 2:9.

10 a STKý 2:10.

12 Và vàng ở xứ ấy rất tốt, và có nữ hương và bích ngọc.

13 Và tên sông thứ nhì được gọi là Ghi Hôn; sông này cũng chảy quanh toàn xứ Ê Thi Ô Bi.

14 Và tên sông thứ ba là Hi Đê Ke; sông này chảy về hướng đông của A Si Ri. Còn sông thứ tư là Ố Phơ Rát.

15 Và ta, Đức Chúa Trời, đem người nam đặt vào trong Vườn Ê Đen để trông rọt và giữ vườn.

16 Và ta, Đức Chúa Trời, truyền lệnh cho người nam ấy rằng: Về mọi cây trong vườn này người được tự do ăn,

17 Nhưng về cây hiểu biết điều thiện và điều ác thì người không được ăn, tuy nhiên, người có thể tự <sup>a</sup>chọn lựa, vì quyền đó được ban cho người, nhưng nên nhớ rằng ta đã cấm việc ấy, vì <sup>b</sup>ngày nào người ăn quả cây ấy thì chắc chắn người sẽ phải ‘chết.

18 Và ta, Đức Chúa Trời, nói với <sup>a</sup>Con Độc Sinh của ta rằng người nam sống một mình thì không tốt; vậy nên ta sẽ làm nên một <sup>b</sup>người phụ giúp cho hắn.

19 Và ta, Đức Chúa Trời, lấy đất nắn nên mọi loài thú đồng, và mọi loài chim trên trời; rồi ta truyền lệnh cho chúng phải đến cùng A Đam đặng xem người

đặt tên cho chúng là gì; và chúng cũng là những loài sinh linh; vì ta, Thượng Đế, đã hà sinh khí cho chúng, và truyền lệnh rằng, tên nào A Đam đặt cho mỗi sinh vật, đều thành tên riêng cho nó.

20 Và A Đam đặt tên cho tất cả các loài súc vật, và các loài chim trên trời cùng mọi loài thú đồng; nhưng về phần A Đam thì chưa tìm được một người phụ giúp cho mình.

21 Và ta, Đức Chúa Trời, làm cho A Đam ngủ mê; và khi hắn ngủ, ta lấy một xương sườn của hắn, rồi lấp thịt thể vào chỗ đó;

22 Và xương sườn mà ta, Đức Chúa Trời, đã lấy nơi người nam, ta làm thành một <sup>a</sup>người nữ, rồi đem người nữ này lại cho người nam.

23 Và A Đam nói rằng: Bây giờ thì tôi biết rằng người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi <sup>a</sup>thịt tôi mà ra, nàng sẽ được gọi là Người Nữ, vì nàng do nơi người nam mà có.

24 Vậy nên người nam sẽ lia bỏ cha mẹ mình và sẽ <sup>a</sup>‘kết hợp với vợ mình, và cả hai sẽ nên <sup>b</sup>‘một thịt.

25 Và người nam cùng vợ mình, cả hai đều lỏa lồ, và chẳng hổ thẹn.

17a MôiSe 7:32.

SHDTT Quyền Tự Quyết.

b ARHam 5:13.

c STKý 2:17.

SHDTT Chết Thể Xác;

Hữu Diệt.

18a SHDTT Con Độc Sinh.

b STKý 2:18;

ARHam 5:14.

22a SHDTT Ê Va; Đàn Bà.

23a STKý 2:23;

ARHam 5:17.

24a STKý 2:24;

GLGU 42:22; 49:15–16;

ARHam 5:17–18.

b SHDTT Hôn Nhân.

## CHƯƠNG 4

(Tháng Sáu—Tháng Mười Năm 1830)

*Sa Tan đã trở thành quý dữ như thế nào—Nó căm dỗ Ê Va—A Đam và Ê Va sa ngã, và sự chết đến với thế gian.*

Và ta, Đức Chúa Trời, phán bảo Môi Se rằng: “Sa Tan, là kẻ mà người đã truyền lệnh trong danh Con Độc Sinh của ta, cũng là kẻ từ lúc <sup>b</sup>khởi thủy, và nó đã đến trước mặt ta mà nói rằng—Này, tôi đây, xin phái tôi đi, tôi sẽ là con trai của Ngài, và tôi sẽ cứu chuộc tất cả nhân loại, khiến cho không một linh hồn nào sẽ bị thất lạc, và chắc chắn ‘tôi sẽ làm được điều đó; vậy nên xin ban sự vinh hiển của Ngài cho tôi.

2 Nhưng, này, “Con Trai Yêu Dấu của ta, tức là Kẻ Được Yêu Dấu và <sup>b</sup>Được Chọn Lựa từ lúc khởi thủy, nói với ta rằng—Thưa ‘Cha, xin ‘ý Cha sẽ được nên và ‘vinh quang sẽ thuộc về Cha mãi mãi.

3 Vậy nên, vì Sa Tan “phản nghịch chống lại ta, và tìm cách hủy diệt <sup>b</sup>quyền tự quyết của loài người, là quyền được ta, Đức Chúa Trời, ban cho, và cũng muốn ta ban cho nó quyền năng

của ta; nên bởi quyền năng của Con Độc Sinh của ta, ta khiến nó phải bị ‘ném xuống;

4 Và nó trở thành Sa Tan, phải, tức là quý dữ, cha đẻ của mọi lời “dối trá, để lừa gạt và làm mù quáng con người, và dẫn dắt họ vào cảnh tù đày theo ý muốn của nó, đó là tất cả những người không muốn nghe theo tiếng nói của ta.

5 Và giờ đây, con rắn là một con vật “xảo quyết nhất trong mọi loài thú đồng mà ta, Đức Chúa Trời, đã làm ra.

6 Và Sa Tan đã gieo sự dối trá đó vào lòng con rắn, (vì nó đã lôi kéo rất nhiều kẻ theo nó,) và nó cũng tìm cách dụ dỗ “Ê Va, vì nó không hiểu được ý định của Thượng Đế, vậy nên nó tìm cách hủy diệt thế gian.

7 Và nó nói với người nữ rằng: Có phải Thượng Đế đã phán rằng—Các ngươi không được ăn trái của mọi cây trong “vườn phải không? (Và nó nói qua miệng con rắn.)

8 Và người nữ đáp lời con rắn rằng: Chúng tôi được phép ăn trái các cây trong vườn.

9 Song về phần trái của cây mà người thấy ở giữa vườn, Thượng

4 1a SHDTT Quý Dữ.

b GLGƯ 29:36-37.

c ÊSai 14:12-15.

2a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.

b MôiSe 7:39;

ARHam 3:27.

SHDTT Tiên Sác Phong.

c SHDTT Thượng Đế,

Thiên Chủ Đoàn—

Thượng Đế Đức Chúa Cha.

d LuCa 22:42.

e SHDTT Vinh Quang, Vinh Hiển.

3a SHDTT Hội Nghị trên Thiên Thượng.

b SHDTT Quyền Tự

Quyết.

c GLGƯ 76:25-27.

4a 2 NêPhi 2:18;

GLGƯ 10:25.

SHDTT Lừa Gạt, Lừa

Dối; Nói Dối.

5a STKý 3:1; MôSiA 16:3;

AnMa 12:4.

6a SHDTT Ê Va.

7a SHDTT Ê Đen.

Để có phán rằng—Hai người không được ăn và cũng không được đụng vào nó, e hai người phải chết.

10 Và rắn nói với người nữ rằng: Chấn chấn là hai người không chết đâu;

11 Vì Thượng Đế biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, thì “mắt hai người sẽ mở ra, và hai người sẽ trở thành như các thượng đế, <sup>b</sup>biết điều thiện và điều ác.

12 Và khi người nữ thấy trái của cây ấy là đồ ăn ngon, và nó đẹp mắt, và là một cái cây để “mở trí khôn, nàng hái <sup>b</sup>ăn, và còn cho chồng đứng gần mình và chồng cũng ăn nữa.

13 Và mắt hai người đều mở ra, và họ biết rằng mình đang “lỏa lồ. Và họ lấy lá cây vả đóng khố che thân.

14 Và họ nghe tiếng nói của Đức Chúa Trời, trong khi họ đang “bách bộ trong vườn, dưới thời tiết mát mẻ của ban ngày; và A Đam cùng vợ mình đi ẩn trốn khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở giữa các bụi cây trong vườn.

15 Và ta, Đức Chúa Trời, kêu A Đam và phán hỏi rằng: Người “ở đâu?

16 Và hắn thưa: Tôi có nghe tiếng Ngài trong vườn, và tôi sợ, vì tôi thấy mình đang lỏa lồ nên tôi phải đi ẩn mình.

17 Và ta, Đức Chúa Trời, hỏi A

Đam: Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ? Phải chăng người đã ăn trái cây mà ta truyền lệnh cho người không được ăn, kéo người chắc sẽ phải “chết?

18 Và người nam thưa rằng: Người nữ mà Ngài đã cho tôi và truyền lệnh cho nàng phải ở với tôi, nàng đã cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi.

19 Và ta, Đức Chúa Trời, phán hỏi người nữ rằng: Người đã làm điều chi vậy? Và người nữ thưa rằng: Con rắn đã “dụ dỗ tôi, và tôi đã ăn rồi.

20 Và ta, Đức Chúa Trời, phán với con rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy nên mày phải bị “rửa sả hơn mọi loài súc vật, và hơn mọi loài thú đồng; mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời;

21 Và ta sẽ làm cho mày và người nữ, giữa dòng dãi mày cùng dòng dãi người nữ, thù hằn nhau; và người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người.

22 Ta, Đức Chúa Trời, phán với người nữ rằng: Ta sẽ gia tăng gấp bội khó nhọc của người và thai nghén của người. Người sẽ phải chịu “khó nhọc mỗi khi sinh con, sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người.

23 Và ta, Đức Chúa Trời, phán

11a STKý 3:3–6;

MôiSe 5:10.

b AnMa 12:31.

12a STKý 3:6.

b SHDTT Sa Ngã của

A Đam và Ê Va, Sự.

13a STKý 2:25.

14a STKý 3:8.

15a STKý 3:9.

17a MôiSe 3:17.

19a STKý 3:13;

MôSiA 16:3.

20a STKý 3:13–15.

22a STKý 3:16.

với A Đam rằng: Vì người đã nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã truyền lệnh cho người rằng—Người không được ăn, vậy đất sẽ bị rửa sạch vì người; trọn cả đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sinh ra mà ăn.

24 Đất sẽ sinh gai góc và cây gai kể ra cho người, và người sẽ ăn thảo mộc của đồng ruộng.

25 Người sẽ làm đồ "mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về với đất—vì chắc chắn người sẽ phải chết—là nơi người được tạo ra: vì người là "bụi đất người sẽ trở về với bụi đất.

26 Và A Đam đặt tên vợ mình là Ê Va, vì là mẹ của tất cả loài người; vì ta, Đức Chúa Trời, đã gọi người đàn bà đầu tiên là như vậy, và đàn bà sẽ có "rất đông.

27 Ta, Đức Chúa Trời, lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A Đam, và "mặc cho họ.

28 Và ta, Đức Chúa Trời, nói với Con Độc Sinh của ta rằng: Đây, "loài người đã trở thành một bực như chúng ta về sự "phân biệt điều thiện và điều ác; và giờ đây kẻ loài người cũng giơ tay lên "hái trái "cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chẳng,

29 Vì vậy, ta, Đức Chúa Trời,

bèn đuổi loài người ra khỏi Vườn "Ê Đen, để cày cấy đất đai là nơi có loài người ra;

30 Vì như ta, Đức Chúa Trời, hằng sống, thì cũng vậy, "những lời nói của ta không thể trở thành vô ích, vì một khi những lời nói ấy từ miệng ta thốt ra, nó phải được ứng nghiệm.

31 Vậy nên ta đuổi loài người ra, và ta đặt ở hướng đông Vườn Ê Đen các thần "chê ru bin với gươm lửa chói lòa, nó xoay đủ mọi chiều để giữ con đường đi đến cây sự sống.

32 (Và đây là những lời ta nói với tôi tớ Môi Se của ta, và những lời này trung thực như ta muốn; và ta đã nói cho người nghe những lời này. Người không được cho thấy những lời này, cho đến khi ta truyền lệnh cho người, ngoại trừ những kẻ tin. A Men.)

## CHƯƠNG 5

(Tháng Sáu—Tháng Mười Năm 1830)

*A Đam và Ê Va sinh con cái—A Đam dâng lễ vật hy sinh và phục vụ Thượng Đế—Ca In và A Bên sinh ra—Ca In phản nghịch, yêu mến Sa Tan hơn Thượng Đế, và trở thành Diệt Vong—Sát nhân và sự tà ác*

25a STKý 3:17–19.

SHDTT Sa Ngã của

A Đam và Ê Va, Sự.

b STKý 2:7; MôiSe 6:59;

ARHam 5:7.

26a MôiSe 1:34; 6:9.

27a SHDTT Giản Dị.

28a STKý 3:22.

SHDTT Loài Người—

Con người có khả

năng trở thành giống

như Cha Thiên

Thượng.

b SHDTT Kiến Thức.

c AnMa 42:4–5.

d STKý 2:9;

1 NêPhi 11:25;

MôiSe 3:9.

SHDTT Cây Sự Sống.

29a SHDTT Ê Đen.

30a 1 Vua 8:56;

GLGU 1:38.

31a AnMa 42:3.

SHDTT Chê Ru Bin.



lan tràn—Phúc âm được thuyết giảng từ ban đầu.

Và chuyện rằng, sau khi ta, Đức Chúa Trời, đuổi hai người ra khỏi vườn rồi, A Đam bắt đầu cuộc xối đất đai, và “cai quản tất cả các loài súc vật ngoài đồng, và làm đồ mồ hôi trán mới có mà ăn, như ta là Chúa đã truyền lệnh cho hắn. Và Ê Va, vợ hắn, cũng lao nhọc cùng với hắn.

2 Và A Đam ăn ở với vợ mình; và người “sinh cho hắn các con trai và “con gái, và họ bắt đầu “sinh sản thêm nhiều và làm cho đầy đầy đất.

3 Và từ đó trở đi, các con trai và “con gái của A Đam bắt đầu phân ra thành từng cặp hai người trong xứ, và cuộc xối đất đai cùng chăn nuôi gia súc, và họ cũng sinh nhiều con trai và con gái.

4 Và A Đam cùng Ê Va, vợ mình, cầu gọi danh Chúa, và họ nghe được tiếng nói của Chúa phán cùng họ từ hướng Vườn “Ê Đen, nhưng họ không thấy được Ngài; vì họ đã bị loại ra khỏi “bị sự hiện diện của Ngài.

5 Và Ngài ban cho họ những

lệnh truyền là họ phải “thờ phượng Chúa, Thượng Đế của họ và phải hiến dâng “những con vật đầu lòng trong các đàn gia súc của họ, để làm của lễ dâng cho Chúa. Và A Đam đã “tuân theo những lệnh truyền của Chúa.

6 Và sau nhiều ngày, một “thiên sứ của Chúa hiện đến cùng A Đam, hỏi rằng: Tại sao ngươi dâng lễ vật “hy sinh lên Chúa? Và A Đam thưa với Ngài rằng: Tôi không biết, ngoại trừ Chúa đã truyền lệnh cho tôi.

7 Và vị thiên sứ bèn phán rằng: Việc này là “biểu tượng cho “bị sự hy sinh của Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, là Đấng đầy “ân điển và lễ thật.

8 Vậy nên, ngươi phải làm tất cả mọi điều mà ngươi làm trong “danh của Vị Nam Tử, và ngươi phải “hồi cải cùng “cầu gọi Thượng Đế trong danh của Vị Nam Tử mãi mãi.

9 Và vào ngày đó “Đức Thánh Linh, là Đấng làm chứng cho Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử, đã giáng xuống trên A Đam mà phán rằng: Ta là “Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha từ lúc khởi

5 1a MôiSe 2:26.

2a STKý 5:4.

b GLGU 138:39.

c STKý 1:28;

MôiSe 2:28.

3a MôiSe 5:28.

4a SHDTT Ê Đen.

b AnMa 42:9.

5a SHDTT Thờ Phượng.

b XÉDTKý 13:12–13;

DSKý 18:17;

MôSiA 2:3.

SHDTT Con Đầu Lòng.

c SHDTT Vàng Lờ, Vàng

Theo.

6a SHDTT Thiên Sứ.

b SHDTT Hy Sinh.

7a SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô—Biểu hiệu hay

biểu tượng về Đấng

Ky Tô.

b AnMa 34:10–15.

SHDTT Máu.

c MôiSe 1:6, 32.

SHDTT Ân Điển.

8a 2 NêPhi 31:21.

b MôiSe 6:57.

SHDTT Hồi Cải.

c SHDTT Cầu Nguyện.

9a SHDTT Đức Thánh

Linh.

b SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô; Con Độc Sinh.

thủy, từ đây và mãi mãi về sau, vì người đã “sa ngã nên người có thể được <sup>d</sup>cứu chuộc và tất cả loài người, tất cả những ai muốn được cứu chuộc.

10 Và vào ngày đó A Đam chúc phước Thượng Đế và ông được “dầy dầy, và bắt đầu nói <sup>b</sup>tiên tri về tất cả các gia đình trên thế gian, với lời rằng: Phước thay danh của Thượng Đế, vì sự phạm giới của tôi nên mắt tôi được mở ra, và trong đời này tôi sẽ có được <sup>c</sup>niềm vui, và một lần nữa trong “xác thịt tôi sẽ trông thấy Thượng Đế.

11 Và “Ê Va, vợ của ông, đã nghe tất cả những lời này, và rất vui sướng mà nói rằng: Nếu không có sự phạm giới của chúng ta thì chúng ta không bao giờ có <sup>b</sup>dòng dõi, và sẽ không bao giờ biết được điều thiện và điều ác, và hưởng niềm vui của sự cứu chuộc của chúng ta cùng cuộc sống vĩnh cửu mà Thượng Đế ban cho tất cả những ai biết vâng lời.

12 Và A Đam và Ê Va chúc phước danh của Thượng Đế, và họ “bày tỏ tất cả mọi điều cho các con trai và các con gái của họ biết.

13 Và “Sa Tan đến giữa họ, nói

rằng: Ta đây cũng là con trai của Thượng Đế; và nó truyền lệnh cho họ, nói rằng: Chớ có tin điều đó; và họ <sup>b</sup>không tin điều đó, và họ “yêu mến Sa Tan nhiều hơn Thượng Đế. Và từ lúc đó, loài người bắt đầu sống theo “xác thịt, nhục dục và quỷ quái.

14 Và Đức Chúa Trời kêu gọi loài người khắp nơi qua “Đức Thánh Linh, và truyền lệnh cho họ rằng họ phải hối cải;

15 Và tất cả những ai “tin Vị Nam Tử, và hối cải tội lỗi của mình, sẽ được <sup>b</sup>cứu rỗi; còn tất cả những ai không tin và không hối cải sẽ bị “đoán phạt; và những lời phát xuất ra từ miệng của Thượng Đế thành một sắc lệnh nghiêm khắc; vậy nên những lời ấy phải được ứng nghiệm.

16 Và A Đam cùng Ê Va, vợ mình, không ngớt kêu cầu Thượng Đế. Và A Đam ăn ở với Ê Va, vợ mình, và nàng thọ thai và sinh ra “Ca In, và nói rằng: Nhờ Chúa tôi mới sinh ra được một người; vậy nên nó không thể chối bỏ lời của Ngài. Nhưng này, Ca In không nghe lời, còn hỏi rằng: Chúa là ai mà tôi phải biết đến?

9c SHDĐT Chết Thuộc Linh; Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.  
d MôSiA 27:24–26; GLGƯ 93:38; NTĐ 3.  
SHDĐT Kế Hoạch Cứu Chuộc; Cứu Chuộc.  
10a SHDĐT Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra.  
b GLGƯ 107:41–56.

SHDĐT Tiên Tri, Lời.  
c SHDĐT Vui Mừng, Vui Vẻ.  
d Gióp 19:26;  
2 NêPhi 9:4.  
11a SHDĐT Ê Va.  
b 2 NêPhi 2:22–23.  
12a PTLKý 4:9.  
13a SHDĐT Quý Dĩ.  
b SHDĐT Không Tin.  
c MôiSe 6:15.

d SHDĐT Xác Thịt; Người Thiên Nhiên.  
14a Giảng 14:16–18, 26.  
15a SHDĐT Tin.  
b SHDĐT Cứu Rỗi.  
c GLGƯ 42:60.  
SHDĐT Đoán Phạt.  
16a STKý 4:1–2.  
SHDĐT Ca In.

17 Và Ê Va lại thọ thai và sinh ra em của nó là “A Bên. Và A Bên biết <sup>b</sup>nghe theo tiếng nói của Chúa. Và A Bên làm nghề chăn chiên, còn Ca In thì làm nghề cày ruộng.

18 Và Ca In “yêu mến Sa Tan hơn Thượng Đế. Và Sa Tan truyền lệnh cho hắn nói rằng: Hãy <sup>b</sup>dâng của lễ lên Chúa.

19 Và ít lâu sau chuyện rằng, Ca In dùng thỏ sấn làm của lễ dâng lên Chúa.

20 Và A Bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Và Chúa đoái xem A Bên và “lễ vật của người;

21 Nhưng chẳng đoái xem Ca In và “lễ vật của hắn. Giờ đây, Sa Tan biết việc này và nó lấy làm thích thú. Và Ca In rất tức giận và gằm nét mặt.

22 Và Chúa phán hỏi Ca In: Tại sao người tức giận? Tại sao nét mặt người gằm xuống?

23 Nếu người làm lành thì người sẽ được “thu nhận. Còn nếu người chẳng làm lành thì tội lỗi rình đợi ở cửa, và Sa Tan muốn chiếm người; và trừ phi người nghe theo các giáo lệnh của ta, ta sẽ nộp người và người sẽ làm theo ý muốn của nó. Và người phải cai trị nó;

24 Vì từ rày về sau, người sẽ là cha của những sự dối trá của nó; người sẽ bị gọi là “Diệt Vong; vì

người cũng đã có mặt trước khi có thể gian.

25 Và sau này người ta sẽ nói rằng—“Những điều khả ố này đều do Ca In mà có; vì hắn đã chối bỏ những lời khuyên răn lớn lao từ Thượng Đế; và đây là một sự rủa sả mà ta sẽ giáng lên người, trừ phi người hối cải.

26 Và Ca In tức giận, và không lắng nghe tiếng nói của Chúa nữa, và cũng không nghe em mình là A Bên, là người bước đi trong sự thánh thiện trước mặt Chúa.

27 Và A Đam cùng vợ mình than khóc trước mặt Chúa, vì Ca In và các anh em hắn.

28 Và chuyện rằng Ca In lấy một người con gái của anh em mình làm vợ, và hai người “yêu mến Sa Tan hơn Thượng Đế.

29 Và Sa Tan nói với Ca In: Hãy liếm lưỡi mà thề với ta rằng, nếu người nói điều đó ra thì người sẽ chết; và các anh em người phải đem đầu chúng, và chỉ danh Thượng Đế hằng sống, mà thề rằng chúng không được nói điều đó; vì nếu chúng nói ra thì chắc chắn chúng sẽ phải chết; và làm như vậy để cha người không biết được; và ngày hôm nay ta sẽ trao A Bên, em của người, vào tay người.

30 Và Sa Tan thề với Ca In rằng nó sẽ làm theo lệnh của hắn. Và

17a SHDTT A Bên.

b HBRơ 11:4.

18a GLGƯ 10:20–21.

b GLGƯ 132:8–11.

20a SHDTT Của Lễ;

Hy Sinh.

21a STKý 4:3–7.

23a STKý 4:7;

GLGƯ 52:15; 97:8.

24a SHDTT Con Trai Diệt

Vong, Những Đứa.

25a HLMa 6:26–28.

28a MôiSe 5:13.

tất cả những chuyện này đều được thực hiện trong bí mật.

31 Và Ca In nói rằng: Quả thật ta là Ma Hân, thầy của sự bí mật lớn lao này, để ta có thể “sát nhân và kiếm lợi. Vậy nên Ca In được gọi là Thầy <sup>b</sup>Ma Hân, và hấn lấy làm hãnh diện về sự tà ác của mình.

32 Và Ca In đi ra đồng, và Ca In nói chuyện với A Bên, em mình. Và chuyện xảy ra rằng khi hai người đang ở ngoài đồng thì Ca In xông đến A Bên, em mình, và giết đi.

33 Và Ca In lấy làm “hãnh diện về việc mình đã làm, nói rằng: Ta tự do; chắc chắn các đàn gia súc của em ta sẽ rơi vào tay ta.

34 Và Chúa hỏi Ca In: A Bên, em người ở đâu? Và hấn thưa: Tôi không biết. Tôi là “người canh giữ em tôi sao?

35 Chúa lại phán: Người đã làm gì? Tiếng của máu em người từ dưới đất kêu thấu đến ta.

36 Và giờ đây người sẽ bị đất rửa sả, là đất đã há miệng hút máu của em người từ bàn tay người.

37 Khi người cày cấy đất đai, đất sẽ không sinh hoa lợi cho người nữa. Người sẽ là một “kẻ chạy trốn và lưu lạc trên thế gian.

38 Và Ca In thưa với Chúa: Sa Tan đã “cắm dõ tôi vì các đàn gia súc của em tôi. Và tôi cũng tức giận nữa; vì Ngài đã chấp nhận lễ vật của nó, mà không chấp nhận lễ vật của tôi; sự trừng phạt tôi quá nặng, tôi không thể mang nổi.

39 Nay, ngày hôm nay Ngài đã đuổi tôi ra khỏi mặt Chúa, và tôi phải lánh mặt Ngài; và tôi sẽ là kẻ chạy trốn và lưu lạc trên thế gian; và chuyện sẽ xảy ra rằng kẻ nào bắt gặp tôi sẽ giết tôi, vì những hành vi bất chính của tôi, vì những hành vi này không che giấu khỏi Chúa được.

40 Và ta là Chúa phán bảo hấn: Bất cứ ai giết người sẽ bị báo thù bảy lần. Và ta là Chúa “đánh dấu trên người Ca In, kẻ có ai gặp hấn sẽ giết hấn.

41 Và Ca In bị loại ra khỏi “sự hiện diện của Chúa, và hấn cùng với vợ và một số đồng anh em của hấn cư ngụ trong xứ Nốt, về hướng đông của Ê Đen.

42 Và Ca In ăn ở với vợ mình, và nàng thọ thai và sinh ra Hê Nóc, và hấn còn sinh thêm nhiều con trai và con gái nữa. Và hấn dựng lên một “thành phố, và gọi tên

31a SHDTT Sát Nhân.

b GIẢI THÍCH “Tâm Trí,” “Kẻ hủy diệt,” và “Kẻ phi thường” là những ý nghĩa có thể từ nguồn gốc rõ ràng trong “Ma Hân.”

33a SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh; Trần Tục.

34a STKý 4:9.

37a STKý 4:11-12.

38a SHDTT Tham, Tham Lam; Cắm Dõ.

40a STKý 4:15.

41a MôiSe 6:49.

42a GIẢI THÍCH Có một người tên là Hê Nóc trong dòng dõi của Ca In, và một thành phố có tên đó ở giữa

dân của hấn. Đừng nhầm những cái tên này với Hê Nóc thuộc dòng dõi ngay chính của Sét và thành phố của ông, Si Ôn, cũng được gọi là “Thành Phố Hê Nóc.”

thành phố ấy theo tên của con mình là Hê Nóc.

43 Và Hê Nóc sinh Y Rát và các con trai và con gái khác. Và Y Rát sinh Ma Hu Gia Ên và các con trai và con gái khác. Và Ma Hu Gia Ên sinh Mê Tu Sa Ên và các con trai và con gái khác. Và Mê Tu Sa Ên sinh Lê Méc.

44 Và Lê Méc lấy hai vợ; một người tên là A Đa và người kia tên là Si La.

45 Và A Đa sinh Gia Banh; người là tổ phụ các dân ở trại, và họ là những người chăn nuôi súc vật; và em người tên là Giu Banh, tổ phụ của tất cả những kẻ đánh đờn và thổi sáo.

46 Và Si La, nàng cũng sinh ra Tu Banh Ca In, là người rèn đủ thứ vật bằng đồng và bằng sắt. Và em gái của Tu Banh Ca In được gọi là Na A Ma.

47 Và Lê Méc nói với hai vợ mình, là A Đa và Si La, rằng: Hãy nghe tiếng nói của ta, hỡi các người những người vợ của Lê Méc hãy lắng tai nghe lời của ta; vì ta đã giết chết một người mà đã làm ta thương tích, và một người trẻ tuổi mà đã làm tổn thương ta.

48 Nếu Ca In được bảy lần báo thù, thì quả thật Lê Méc sẽ được "bảy mươi bảy lần báo oán;

49 Vì Lê Méc đã lập "giao ước với Sa Tan, theo kiểu của Ca In,

nhờ đó mà hắn đã trở thành Thầy Ma Hân, là thầy của sự bí mật lớn lao mà đã được Sa Tan đem áp dụng cho Ca In; và Y Rát con trai của Hê Nóc, vì biết được sự bí mật ấy của chúng, bắt đầu tiết lộ cho các con trai của A Đa hay;

50 Vậy nên Lê Méc nổi giận giết chết Y Rát, không giống như Ca In giết chết em mình là A Bên, để kiếm lợi, mà hắn giết em mình vì lời thề.

51 Vì từ thời của Ca In, có "một tập đoàn bí mật, mà những việc làm của chúng đều ở trong bóng tối, và chúng đều hiểu rõ mỗi người anh em của mình.

52 Vậy nên Chúa rửa sạch Lê Méc và nhà của hắn, cùng tất cả những ai có lập giao ước với Sa Tan; vì họ không tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế, và việc ấy làm cho Thượng Đế không hài lòng, và Ngài không phục sự họ nữa, và những việc làm của họ là những điều khả ố, và bắt đầu lan rộng giữa tất cả "các con trai loài người. Và việc ấy ở giữa các con trai của loài người.

53 Và những điều này không được nói ra ở giữa các con gái của loài người, vì Lê Méc đã nói điều bí mật này cho các vợ của mình biết, và họ đã nổi lên chống đối hắn, và khai hết những chuyện này mà không có thương hại;

48a STKý 4:24.

GIẢI THÍCH Lê Méc khỏe khoắn rằng Sa Tan sẽ làm nhiều cho hắn hơn là nó

đã làm cho Ca In. Những lý do cho sự giả định của hắn được đưa ra trong các câu 49 và 50.

49a SHDTT Lời Thề.  
51a SHDTT Tập Đoàn Bí Mật.  
52a MôiSe 8:14-15.

54 Vậy nên Lê Méc bị khinh miệt và bị xua đuổi, và không dám đến giữa các con trai của loài người, vì hấn sợ phải chết.

55 Và cứ thế những việc làm trong “bóng tối bắt đầu lan tràn giữa tất cả các con trai của loài người.

56 Và Thượng Đế rửa sả đất bằng một lời rửa sả nặng nề, và tức giận những kẻ tà ác, với tất cả các con trai của loài người là những người Ngài đã làm ra;

57 Vì họ không nghe theo tiếng nói của Ngài và cũng không tin nơi “Con Độc Sinh của Ngài, là Đấng mà Ngài đã tuyên phán sẽ đến vào thời trung thế, là Đấng đã được chuẩn bị sẵn trước khi thế gian được tạo dựng.

58 Và vì thế “Phúc Âm bắt đầu được giảng dạy từ lúc mới khởi thủy, được rao truyền bởi các thiên sứ thánh được phái đi từ chốn hiện diện của Thượng Đế, và bởi chính tiếng nói của Ngài, và bởi ân tứ “Đức Thánh Linh.

59 Và vì thế mà tất cả mọi việc đều được xác nhận cho A Đam, bằng một giáo lễ thánh, và Phúc Âm được thuyết giảng, và một sắc lệnh được ban ra, rằng Phúc Âm sẽ được tồn tại trên thế gian cho đến ngày tận thế; và việc đó đã có như vậy. A Men.

## CHƯƠNG 6

(Tháng Mười Một—Tháng Mười Hai Năm 1830)

*Dòng dõi của A Đam lưu giữ một cuốn sách ghi nhớ—Con cháu ngay chính của ông thuyết giảng sự hồi cải—Thượng Đế hiện ra cho Hê Nóc thấy—Hê Nóc thuyết giảng phúc âm—Kế hoạch cứu rỗi được tiết lộ cho A Đam biết—Ông nhận phép báp têm và chức tư tế.*

Và “A Đam nghe theo tiếng nói của Thượng Đế, và kêu gọi các con trai của mình phải hồi cải.

2 Và A Đam lại ăn ở với vợ mình; và người sinh ra được một con trai, và ông đặt tên cho đứa con trai ấy là “Sét. Và A Đam vinh danh Thượng Đế; vì ông nói: Thượng Đế đã ban cho tôi một dòng dõi khác, thế cho A Bên, là người mà Ca In đã giết chết.

3 Và Thượng Đế hiện ra cho Sét thấy, và anh ta không phản nghịch, mà trái lại còn dâng lên “của lễ vừa ý, giống như anh của mình là A Bên. Và anh ta cũng sinh được một con trai, và anh ta đặt tên đứa con trai này là Ê Nót.

4 Và rồi những người này bắt đầu “câu khấn danh Chúa, và Chúa ban phước lành cho họ;

5 Và một “cuốn sách ghi nhớ

55a SHDTT Tội Tăm Thuộc Linh; Ác.

57a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.

58a SHDTT Phúc Âm.  
b AnMa 12:28–30;

MRNi 7:25, 29–31.  
SHDTT Thiên Sứ.

c SHDTT Ân Tứ Đức Thánh Linh.

6 1a SHDTT A Đam.  
2a STKý 4:25.

SHDTT Sét.

3a SHDTT Hy Sinh.

4a STKý 4:26.

SHDTT Cầu Nguyện.

5a ARHam 1:28, 31.

SHDTT Sách Ghi Nhớ.

được lưu giữ, trong đó ghi chép bằng ngôn ngữ của A Đam, vì tất cả những ai biết cầu khẩn đến Thượng Đế đều được ban cho khả năng để viết được bởi tinh thần <sup>b</sup>cảm ứng;

6 Và họ dạy dỗ con cái họ đọc và viết, và có một ngôn ngữ thuần khiết và không bại hoại.

7 Giờ đây, “Chức Tư Tế này đã có từ lúc khởi thủy, và cũng sẽ còn đến ngày tận thế nữa.

8 Bảy giờ A Đam nói lời tiên tri này, trong khi ông được “Đức Thánh Linh tác động, và một <sup>b</sup>gia phả về ‘các con cái của Thượng Đế được lưu giữ. Và đây là <sup>a</sup>sách về các dòng dõi của A Đam, có chép: Ngày mà Thượng Đế sáng tạo ra loài người, Ngài đã làm nên họ giống như Ngài;

9 Ngài đã sáng tạo ra <sup>a</sup>họ, người nam và người nữ, giống như <sup>b</sup>hình ảnh của thể xác Ngài, và Ngài ban phước lành cho họ và đặt ‘tên cho họ là A Đam, vào ngày họ được sáng tạo ra và trở thành loài <sup>a</sup>sinh linh trong xứ làm <sup>b</sup>bệ gác chân của Thượng Đế.

10 Và “A Đam sống được một trăm ba mươi tuổi có sinh một con trai giống như <sup>b</sup>hình ảnh mình và đặt tên cho người con trai này là Sét.

11 Và thời gian của A Đam sống, sau khi A Đam sinh ra Sét, là tám trăm năm, và ông sinh nhiều con trai và con gái;

12 Và tất cả thời gian mà A Đam sống là chín trăm ba mươi năm, rồi ông qua đời.

13 Sét sống được một trăm năm tuổi thì sinh ra Ê Nót, và nói tiên tri trong suốt đời mình, và dạy dỗ con trai mình là Ê Nót về những đường lối của Thượng Đế; vậy nên Ê Nót cũng nói tiên tri.

14 Và sau khi sinh ra Ê Nót, Sét còn sống được tám trăm bảy năm, sinh nhiều con trai và con gái.

15 Và con cái loài người rất đông đảo trên khắp mặt đất. Và trong những ngày đó, Sa Tan có <sup>a</sup>quyền thống trị rất lớn lao giữa loài người, và gây cuồng nộ trong tâm hồn họ; và từ đó có chiến tranh và đổ máu; và bàn tay của con người chống lại anh em của mình, khiến gây nên sự chết chóc, vì <sup>b</sup>những việc làm bí mật để tìm kiếm quyền hành.

16 Tất cả những ngày của Sét sống là chín trăm mười hai năm, rồi ông qua đời.

17 Và Ê Nót sống được chín mươi tuổi thì sinh ra “Cai Nan. Và Ê Nót cùng những người dân còn lại của Thượng Đế rời bỏ xứ,

5 *b* SHDĐT Soi Dẫn, Soi Sáng.

7 *a* SHDĐT Chức Tư Tế.

8 *a* 2 PERơ 1:21.

*b* SHDĐT Gia Phả.

*c* SHDĐT Con Trai và Con Gái của Thượng Đế.

*d* STKý 5:1.

9 *a* STKý 1:26–28;

MôiSe 2:26–29;

ARHam 4:26–31.

*b* SHDĐT Loài Người.

*c* MôiSe 1:34; 4:26.

*d* ARHam 2:7.

*e* SHDĐT Bàn Thờ.

10 *a* GLGƯ 107:41–56.

*b* STKý 5:3;

GLGƯ 107:42–43;

138:40.

15 *a* MôiSe 5:13.

*b* SHDĐT Tập Đoàn

Bí Mật.

17 *a* STKý 5:10–14;

GLGƯ 107:45, 53.

mà được gọi là Su Lân, và đến ở vùng đất hứa được gọi theo tên con trai ông, là người mà ông đã đặt tên là Cai Nan.

18 Và sau khi sinh ra Cai Nan, Ê Nót còn sống được tám trăm mười lăm năm, sinh nhiều con trai và con gái. Và tất cả những ngày của Ê Nót sống là chín trăm lẻ năm năm, rồi ông qua đời.

19 Và Cai Nan sống được bảy mươi tuổi thì sinh ra Ma Ha La Le; và sau khi sinh ra Ma Ha La Le, Cai Nan còn sống được tám trăm bốn mươi năm, sinh nhiều con trai và con gái. Và tất cả những ngày của Cai Nan sống là chín trăm mười năm, rồi ông qua đời.

20 Và Ma Ha La Le sống được sáu mươi lăm tuổi thì sinh ra Gia Rét; và sau khi sinh ra Gia Rét, Ma Ha La Le còn sống được tám trăm ba mươi năm, sinh nhiều con trai và con gái. Và tất cả những ngày của Ma Ha La Le sống là tám trăm chín mươi lăm năm, rồi ông qua đời.

21 Và Gia Rét sống được một trăm sáu mươi hai tuổi thì sinh ra “Hê Nóc; và sau khi sinh ra Hê Nóc, Gia Rét còn sống được tám trăm năm, sinh nhiều con trai và con gái. Và Gia Rét dạy dỗ Hê Nóc về tất cả những đường lối của Thượng Đế.

22 Và đây là gia phả về các con trai của A Đam, ông là “con trai của Thượng Đế, là người mà chính Thượng Đế đã nói chuyện.

23 Và họ là “những người thuyết giảng sự ngay chính, và nói lên và <sup>b</sup>tiên tri, cùng kêu gọi tất cả mọi người khắp nơi nên ‘hối cải; và <sup>d</sup>đức tin được giảng dạy cho con cái loài người.

24 Và chuyện rằng, tất cả những ngày của Gia Rét sống là chín trăm sáu mươi hai năm, rồi ông qua đời.

25 Và Hê Nóc sống được sáu mươi lăm tuổi thì sinh ra “Mê Tu Sê La.

26 Và chuyện rằng Hê Nóc hành trình giữa dân chúng trong xứ; và trong khi ông hành trình, Thánh Linh của Thượng Đế từ trời giáng xuống và ở với ông.

27 Và ông nghe một tiếng nói từ trên trời, phán rằng—Hỡi Hê Nóc, con trai của ta, hãy tiên tri cho dân này và nói với họ rằng: Phải hối cải, vì Chúa có phán như vậy: Ta “tức giận dân này, và cơn giận dữ của ta đang phừng lên chống lại dân này, vì lòng chúng đã trở nên chai đá, <sup>b</sup>tai của chúng điếc, và ‘mắt của chúng không thấy được xa;

28 Và kể từ ngày ta sáng tạo ra chúng, trong nhiều thế hệ này, chúng đã “đi lạc lối, và đã chối

21a STKý 5:18–24;  
Môi Se 7:69; 8:1–2.  
SHDTT Hê Nóc.

22a LuCa 3:38.

23a SHDTT Tiên Tri, Vị.  
b SHDTT Tiên Tri, Lời.

c SHDTT Hối Cải.  
d SHDTT Đức Tin.  
25a SHDTT Mê Tu Sê La.

27a GLGƯ 63:32.

b MTƠ 13:15;  
2 NêPhi 9:31;

MôSiA 26:28;  
GLGƯ 1:2, 11, 14.  
c AnMa 10:25; 14:6.

28a SHDTT Phán Ngịch.



bỏ ta, và đã tìm kiếm lời khuyên của riêng mình trong bóng tối; và với hành vi khả ố của chúng, chúng đã tạo ra sự sát nhân, và không tuân giữ những điều giáo lệnh mà ta ban cho tổ phụ của chúng là A Đam.

29 Vậy nên, chúng đã thề dối, và bởi vì “lời thề nguyện của chúng, nên chúng đã tự rước lấy sự chết; và ta đã chuẩn bị một <sup>b</sup>ngục giới cho chúng nếu chúng không hối cải;

30 Và đây là một sắc lệnh, mà ta đã ban ra lúc mới bắt đầu có thể gian, từ miệng ta, từ lúc mới thiết lập lên nền móng của thể gian, và bởi miệng của các tổ tông của ta, là các tổ phụ của các người, ta ban sắc lệnh này, và nó sẽ được phổ biến trên thể gian, tới các nơi tận cùng của nó.

31 Và khi Hê Nóc nghe được những lời này, ông bèn sắp mình xuống đất, trước mặt Chúa, và thưa trước mặt Chúa rằng: Tại sao con lại được ưu đãi dưới mắt Chúa, trong khi con chỉ là một thiếu niên và tất cả mọi người ghét con; vì con là người “nói năng chậm chạp; vậy nên con có phải là tổ tông của Ngài chăng?

32 Và Chúa phán cùng Hê Nóc: Hãy đi và làm theo lời ta đã truyền lệnh cho người, và chẳng có ai xuyên thủng được người.

Hãy mở “miệng người ra, và nó sẽ được tràn đầy, và ta sẽ ban cho người lời nói, vì mọi xác thịt đều ở trong tay ta, và ta sẽ làm những gì ta thấy là tốt.

33 Hãy nói với dân này: Các người hãy “chọn lựa ngày này để phục vụ Đức Chúa Trời, Đấng đã làm nên các người.

34 Nay, Thánh Linh của ta ở trên người, vậy nên tất cả những lời nói của người sẽ được ta cho là chính đáng; và “các núi sẽ chạy trốn trước mặt người, và <sup>b</sup>các sông sẽ đổi dòng của chúng; và người sẽ ở trong ta, và ta sẽ ở trong người; vậy nên hãy “đi cùng với ta.

35 Và Chúa nói chuyện với Hê Nóc, và phán cùng ông: Hãy thoa đất sét lên đôi mắt của người, rồi rửa đi, và người sẽ thấy. Và ông đã làm như vậy.

36 Và ông trông thấy “những linh hồn mà Thượng Đế đã sáng tạo ra; và ông còn trông thấy cả những điều mà <sup>b</sup>con mắt thiên nhiên không thể nào thấy được; và từ lúc ấy có tiếng đồn khắp xứ rằng: Chúa đã dựng lên một “người tiên kiến cho dân của Ngài.

37 Và chuyện rằng Hê Nóc đi ra trong xứ, ở giữa dân chúng, đứng trên các ngọn đồi và những nơi cao, và rao truyền bằng một

29a SHDTT Lời Thề.

b SHDTT Ngục Giới.

31a XÊDTKý 4:10–16;

GRMí 1:6–9.

32a GLGU 24:5–6; 60:2.

33a SHDTT Quyền Tự

Quyết.

34a MTÓ 17:20.

b MôiSe 7:13.

c STKý 5:24;

MôiSe 7:69.

SHDTT Bước Đi, Bước

Đi với Thượng Đế.

36a SHDTT Sáng Tạo Linh

Thề.

b MôiSe 1:11.

c SHDTT Tiên Kiến, Vị.

tiếng nói lớn, làm chứng chống lại những việc làm của họ; và tất cả mọi người đều “không hài lòng vì ông.

38 Và họ đến những nơi cao, để nghe ông nói, và bảo các người canh lều: Các anh hãy ở đây giữ lều để chúng tôi đi lại đằng kia xem vị tiên kiến, vì ông ta nói tiên tri, và có một việc lạ xảy ra trong xứ này; một người hoang dã đã đến giữa chúng ta.

39 Và chuyện rằng, khi họ nghe ông nói, không một ai dám động tay tới ông; vì sự sợ hãi đã đến với tất cả những người được nghe ông nói; vì ông đã bước đi cùng Thượng Đế.

40 Và có một người đến với ông, tên người này là Ma Hi Gia, và đã nói với ông rằng: Hãy nói rõ cho chúng tôi biết, ông là ai và từ đâu tới?

41 Và ông nói với họ: Tôi từ xứ Cai Nan tới, là xứ của các tổ phụ tôi, một xứ ngay chính từ trước đến nay. Và cha tôi đã dạy tôi về tất cả những đường lối của Thượng Đế.

42 Và chuyện rằng, khi tôi hành trình từ xứ Cai Nan lại đây, qua ngã biển đông, tôi trông thấy một khối tượng; và trông kia, tôi thấy các tầng trời, và Chúa đã nói chuyện với tôi và truyền lệnh cho tôi; vậy nên, vì lý do này, để tuân giữ lệnh

truyền đó, tôi phải nói ra những lời này.

43 Và Hê Nóc tiếp tục những lời nói của ông rằng: Chúa, Đấng nói với tôi, tức là Thượng Đế của thiên thượng, và Ngài là Thượng Đế của tôi, và là Thượng Đế của các người, và các người là những người anh em của tôi, và tại sao các người tự “khuyên bảo lấy mình mà chối Thượng Đế của thiên thượng?

44 Ngài đã lập ra các tầng trời; “đất là <sup>b</sup>bệ gác chân của Ngài; và nền móng của nó là của Ngài. Nay, Ngài đã đặt nền móng đó, và đem lại muôn triệu loài người đến trên mặt đất.

45 Và sự chết đã xảy đến với tổ phụ chúng ta, tuy nhiên chúng ta biết họ; và không thể chối được, và còn biết cả đến người đầu tiên là A Đam nữa.

46 Vì một cuốn sách “ghi nhớ đã được chúng ta ghi chép ở giữa chúng ta, theo kiểu mẫu do ngón tay của Thượng Đế ban cho; và nó được ban cho bằng ngôn ngữ riêng của chúng ta.

47 Và khi Hê Nóc nói lên những lời của Thượng Đế, dân chúng run lên và không thể đứng vững trước sự hiện diện của ông.

48 Và ông nói với họ: Vì A Đam “sa ngã, nên mới có chúng ta; và vì sự sa ngã của ông mà có <sup>b</sup>sự chết; và khiến cho chúng ta phải

37a 1 NêPhi 16:1–3.

43a CNgôn 1:24–33;

GLGƯ 56:14–15.

44a PTLKý 10:14.

b ARHam 2:7.

46a SHĐTT Sách Ghi Nhớ.

48a 2 NêPhi 2:25.

SHĐTT Sa Ngã của

A Đam và Ê Va, Sự.  
b SHĐTT Chết Thê Xác.

chia xẻ những nỗi thống khổ và đau đớn.

49 Nay, Sa Tan đã đến giữa con cái loài người, và “cắm dốt họ thờ phượng nó; và loài người đã trở nên <sup>b</sup>xác thịt, <sup>c</sup>nhục dục và quý quái, và bị <sup>d</sup>loại ra khỏi sự hiện diện của Thượng Đế.

50 Nhưng Thượng Đế đã cho tổ phụ chúng ta biết rằng tất cả loài người phải hối cải.

51 Và Ngài đã gọi tổ phụ A Đam của chúng ta bằng tiếng nói của Ngài, và phán rằng: Ta là Thượng Đế; ta đã tạo dựng nên thế gian và “loài người <sup>b</sup>trước khi họ ở trong xác thịt.

52 Và Ngài còn phán bảo với ông rằng: Nếu người chịu trở lại cùng ta, và nghe theo tiếng nói của ta, và tin cùng hối cải tất cả những phạm giới của người, và “chịu phép báp têm bằng nước, trong danh Con Độc Sinh của ta, là người đầy <sup>b</sup>ân điển và lẽ thật, là <sup>c</sup>Chúa Giê Su Ky Tô, là <sup>d</sup>danh duy nhất được ban ra dưới gầm trời này, mà nhờ đó <sup>e</sup>sự cứu rỗi sẽ đến với con cái loài người, thì người sẽ nhận được ân tứ Đức Thánh Linh, và cầu xin mọi điều

trong danh Ngài, và bất cứ điều gì người cầu xin, thì điều ấy sẽ được ban cho.

53 Và tổ phụ A Đam của chúng ta nói với Chúa và thưa rằng: Tại sao loài người cần phải hối cải và chịu phép báp têm bằng nước? Và Chúa phán cùng A Đam: Nay, ta đã “tha thứ sự phạm giới của người trong Vườn Ê Đen rồi.

54 Vì vậy mà có lời loan truyền trong dân chúng rằng: “Vị Nam Tử của Thượng Đế đã <sup>b</sup>chuộc tội nguyên thủy, nhờ đó mà những tội lỗi của cha mẹ không thể đổ trên đầu của <sup>c</sup>con cái, vì chúng vô tội từ lúc thế gian mới được tạo dựng.

55 Và Chúa phán cùng A Đam rằng: Vì con cái của người sinh ra trong tội lỗi, cho nên khi chúng bắt đầu lớn lên, “tội lỗi thành hình trong tâm hồn chúng, và chúng ném mùi <sup>b</sup>cay đắng, để chúng có thể hiểu giá trị của điều thiện.

56 Và chúng được ban cho khả năng phân biệt điều thiện với điều ác; vậy nên chúng có “quyền tự do lựa chọn, và ta đã ban cho người một luật pháp và một giáo lệnh khác.

49a MôiSe 1:12.

SHDTT Cắm Dốt.

b MôSiA 16:3–4;

MôiSe 5:13.

SHDTT Xác Thịt.

c SHDTT Nhục Dục.

d SHDTT Chết Thuộc Linh.

51a SHDTT Loài Người—  
Con người, con linh  
hồn của Cha Thiên  
Thượng.

b SHDTT Sáng Tạo  
Linh Thể.

52a 3 NêPhi 11:23–26.

SHDTT Phép Báp  
Têm.

b SHDTT Ân Điển.

c SHDTT Chúa Giê Su  
Ky Tô.

d CVCSĐ 4:12;  
2 NêPhi 31:21.

e SHDTT Cứu Rỗi.

53a SHDTT Tha Thứ.

54a SHDTT Chúa Giê Su  
Ky Tô.

b SHDTT Chuộc Tội.

c MôSiA 3:16.

55a SHDTT Tội Lỗi.

b GLGU 29:39.

SHDTT Nghịch Cảnh.

56a 2 NêPhi 2:26–27;

HLMan 14:29–30.

SHDTT Quyền Tự  
Quyết.

57 Vậy nên hãy giảng dạy điều này cho con cái của người biết rằng tất cả mọi người bất cứ ở đâu cũng phải “hồi cải, bằng không thì họ không có cách gì được thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế cả, vì không có một <sup>b</sup>vật ô uế nào có thể ở trong đó, hay <sup>c</sup>ở trong chốn hiện diện của Ngài; vì, theo ngôn ngữ của A Đam, “Đấng Thánh Thiện là danh Ngài, và danh của Con Độc Sinh của Ngài là “Con của Người, tức là Chúa Giê Su Ky Tô, một <sup>f</sup>Phán Quan ngay chính, là Đấng sẽ đến vào thời trung thế.

58 Vậy nên, ta ban cho người một lệnh truyền, phải giảng dạy rộng rãi những điều này cho “con cái của người, nói rằng:

59 Vì sự phạm giới nên có sự sa ngã, và sự sa ngã đem lại sự chết, và bởi vì các người được sinh ra trên thế gian bằng nước, máu và “linh, do ta tạo ra, và từ <sup>b</sup>bụi đất trở thành một loài sinh linh, nên cũng giống như vậy các người phải được <sup>c</sup>tái sinh trong vương quốc thiên thượng bằng <sup>d</sup>nước và Thánh Linh, và được tẩy sạch

bằng máu, đó là máu của Con Độc Sinh của ta; để các người có thể được thánh hóa khỏi mọi tội lỗi, và “hưởng <sup>f</sup>những lời về cuộc sống vĩnh cửu trong thế gian này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau, đó là <sup>s</sup>vinh quang bất diệt;

60 Vì nhờ “nước mà các người tuân giữ được lệnh truyền; nhờ Thánh Linh mà các người được <sup>b</sup>xưng công bình, và nhờ <sup>c</sup>máu mà các người được “thánh hóa;

61 Vậy nên Đấng ấy được ban cho để ở trong các người; sự làm chứng của thiên thượng; “Đấng An Ủi; những điều bình an của vinh quang bất diệt; lẽ thật của mọi sự vật; Đấng làm cho tất cả mọi vật được sống, Đấng mang sự sống cho tất cả mọi vật; Đấng biết tất cả mọi vật và có mọi quyền năng theo sự thông sáng, lòng thương xót, lẽ thật, công lý và sự phán xét.

62 Và giờ đây, này, ta nói cho các người: Đây là “kế hoạch cứu rỗi cho tất cả mọi người, qua máu của <sup>b</sup>Con Độc Sinh của ta, là người sẽ đến trong thời trung thế.

57a 1 CRTô 6:9-10.  
 SHDTT Hồi Cải.  
 b 1 NêPhi 10:21.  
 SHDTT Thanh Sạch và Không Thanh Sạch.  
 c TThiên 24:3-4;  
 1 NêPhi 15:33-36;  
 MMôn 7:7;  
 GLGU 76:50-62.  
 d MôiSe 7:35.  
 SHDTT Đấng Thánh Thiện.  
 e SHDTT Con của Người.

f SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Phán Xét; Công Bình, Công Lý.  
 58a SHDTT Con Cái.  
 59a 1 Giảng 5:8.  
 b STKý 2:7;  
 MôiSe 4:25;  
 ARHam 5:7.  
 c SHDTT Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra.  
 d SHDTT Phép Báp Têm.  
 e 2 NêPhi 4:15-16;

AnMa 32:28.  
 f Giảng 6:68.  
 g SHDTT Vinh Quang Thượng Thiên.  
 60a MRNi 8:25.  
 b SHDTT Biện Minh.  
 c SHDTT Máu.  
 d SHDTT Thánh Hóa.  
 61a SHDTT Đức Thánh Linh.  
 62a SHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.  
 b SHDTT Con Độc Sinh.

63 Và này, tất cả mọi vật đều có sự giống nhau của chúng, và tất cả đều được sáng tạo và làm ra để “làm chứng về ta, cả những vật thuộc thể tục lẫn những vật thuộc linh; những vật ở trên trời cao, lẫn những vật ở trên đất, những vật ở trong đất, và những vật ở dưới đất, cả ở bên trên lẫn ở bên dưới: tất cả mọi vật đều làm chứng về ta.

64 Và chuyện rằng, khi Chúa đã phán xong với tổ phụ chúng ta là A Đam, thì A Đam kêu cầu Chúa, và ông được “Thánh Linh của Chúa đem đi, và được đem xuống nước, và được đề ở dưới <sup>b</sup>nước, rồi được đem ra khỏi nước.

65 Và ông được làm phép báp têm như vậy, và Thánh Linh của Thượng Đế giảng xuống ông, và ông được “sinh ra bởi Thánh Linh như vậy, và được trở nên sống động <sup>b</sup>trong lòng.

66 Và ông nghe một tiếng nói phát ra từ thiên thượng mà rằng: Người đã được “báp têm bằng lửa, và bằng Đức Thánh Linh. Đây là <sup>b</sup>sự làm chứng của Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử từ đây về sau và mãi mãi;

67 Và người theo “ban của Đấng không có ngày bắt đầu hay năm

kết thúc, từ mọi vĩnh cửu này đến mọi vĩnh cửu khác.

68 Này, người là “một trong ta, là con trai của Thượng Đế; và như vậy mong cho tất cả loài người đều trở thành <sup>b</sup>con cái của ta. A Men.

CHƯƠNG 7

(Tháng Mười Hai năm 1830)

*Hê Nóc giảng dạy, lãnh đạo dân chúng và đời núi—Thành phố Si Ôn được thiết lập—Hê Nóc thấy trước sự hiện đến của Con của Người, sự hy sinh chuộc tội của Ngài và sự phục sinh của các Thánh Hữu—Ông thấy trước Sự Phục Hồi, Sự Quy Tụ, Sự Tái Lâm và sự trở về của Si Ôn.*

Và chuyện rằng Hê Nóc tiếp tục những lời nói của ông rằng: Này, tổ phụ A Đam của chúng ta đã giảng dạy những điều này, và có nhiều người tin theo và trở thành “con trai của Thượng Đế, và có nhiều người không tin theo và đã chết đi trong tội lỗi của mình, và đang chờ đợi trong <sup>b</sup>sự sợ hãi, trong cực hình, vì cơn phẫn nộ mãnh liệt của cơn thịnh nộ của Thượng Đế sẽ trút lên họ.

2 Và từ đó trở đi, Hê Nóc bắt đầu nói tiên tri với dân chúng

63a AnMa 30:44;  
GLGU 88:45–47.  
64a SHDT Đức Thánh Linh.  
b SHDT Phép Báp Têm.  
65a SHDT Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra.  
b MÔSiA 27:25;

AnMa 5:12–15.  
66a GLGU 19:31.  
SHDT Ân Tử Đức Thánh Linh.  
b 2 NêPhi 31:17–18;  
3 NêPhi 28:11.  
67a SHDT Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.  
68a 1 Giảng 3:1–3;

GLGU 35:2.  
b Giảng 1:12;  
GLGU 34:3.  
SHDT Con Trai và Con Gái của Thượng Đế.  
7 1a SHDT Con Trai và Con Gái của Thượng Đế.  
b AnMa 40:11–14.

rằng: Trong khi tôi hành trình và dừng lại một nơi gọi là Ma Hu Gia, và kêu cầu lên Chúa, thì một tiếng nói từ trên trời vọng xuống mà rằng—Người hãy quay lại, và đi lên núi Si Mê Ôn.

3 Và chuyện rằng tôi quay lại và đi lên núi; và khi tôi đứng trên núi, tôi trông thấy các tầng trời mở ra, và tôi được “vinh quang bao phủ;

4 Và tôi trông thấy Chúa; Và Ngài đứng trước mặt tôi, và nói chuyện với tôi, giống như một người đứng “đối diện nói chuyện với một người khác; và Ngài phán bảo tôi: Hãy <sup>b</sup>nhìn, và ta sẽ cho người thấy thế giới trong nhiều thế hệ.

5 Và chuyện rằng, tôi trông thấy ở trong thung lũng Sum, và trông kia, một dân tộc đông đảo sống trong các lều trại, đó là dân Sum.

6 Và Chúa lại phán với tôi: Hãy nhìn; và tôi nhìn về hướng bắc, và tôi trông thấy dân Ca Na An, là dân sống trong các lều trại.

7 Và Chúa phán với tôi: Hãy tiên tri; và tôi nói tiên tri rằng: Đây, dân Ca Na An, là dân đông đảo, sẽ đi ra sắp hàng nơi chiến trận đánh dân Sum, và sẽ giết họ đến nỗi họ phải bị tận diệt; và dân Ca Na An sẽ tự phân chia trong xứ, và xứ ấy sẽ trở nên khô cạn, và cây cối không sinh hoa quả, và sẽ

chẳng còn dân tộc nào sống ở đó nữa, ngoại trừ dân Ca Na An;

8 Vì này, Chúa sẽ rửa sả xứ ấy bằng nhiệt độ nóng dữ dội và sự khô cạn của nó sẽ tiếp tục mãi mãi; và tất cả các con cái của Ca Na An sẽ trở nên “đen đúa, khiến chúng bị khinh rẻ bởi mọi người.

9 Và chuyện rằng Chúa phán với tôi: Hãy nhìn; và tôi nhìn, và tôi trông thấy xứ Sa Rôn, và xứ Hê Nóc, và xứ Ôm Nê, và xứ Hê Ni, và xứ Sem, và xứ Ha Nê, và xứ Ha Na Ni Ha cùng tất cả các dân cư của các xứ ấy;

10 Và Chúa phán với tôi: Hãy đi đến với dân này, và nói với họ—Hãy “hối cải, kẻo ta đến lấy sự rửa sả mà đánh chúng, và chúng sẽ chết.

11 Và Ngài ban cho tôi một lệnh truyền rằng tôi phải “làm phép báp têm trong danh của Đức Chúa Cha, và của Đức Chúa Con, là Đấng đầy ân điển và lẽ thật, và của “Đức Thánh Linh, là Đấng làm chứng cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

12 Và chuyện rằng Hê Nóc tiếp tục kêu gọi tất cả mọi người phải hối cải, ngoại trừ dân Ca Na An;

13 Và “đức tin của Hê Nóc thật lớn lao, khiến ông lãnh đạo được dân của Thượng Đế, và kẻ thù của họ đến gây chiến cùng họ; và ông nói lên lời của Chúa, và đất rung chuyển, và <sup>b</sup>các núi chạy

3a SHDTT Biển Hình.

4a STKý 32:30;

PDLLKý 5:4;

MôiSe 1:2, 11, 31.

b MôiSe 1:4.

8a 2 NêPhi 26:33.

10a MôiSe 6:57.

SHDTT Hối Cải.

11a SHDTT Phép Báp Têm.

b SHDTT Ân Điển.

c SHDTT Đức Thánh

Linh.

13a SHDTT Đức Tin.

b MTO 17:20.

trốn, theo lệnh truyền của ông; và ‘các con sông phải thay đổi dòng nước của chúng; và tiếng sấm từ gầm thét được nghe từ vùng hoang dã; và tất cả các quốc gia hết sức run sợ, lời nói của Hê Nóc thật ‘mạnh mẽ, và quyền năng của ngôn ngữ mà Thượng Đế đã ban cho ông thật lớn lao làm sao.

14 Cũng có một vùng đất từ dưới lòng biển trời lên, và sự sợ hãi của những kẻ thù của dân Thượng Đế mới thật lớn lao làm sao, khiến cho chúng phải chạy trốn và đứng mãi đằng xa và đi đến trên vùng đất từ dưới lòng biển lên.

15 Và “những người khổng lồ trong xứ cũng phải đứng mãi đằng xa; và một sự rửa sả đến với tất cả những dân nào chống lại Thượng Đế;

16 Và rồi từ lúc đó, giữa họ đã xảy ra nhiều cuộc chiến tranh và đổ máu; nhưng Chúa đã đến ở với dân Ngài, và họ sống trong sự ngay chính.

17 “Sự kính sợ Chúa ở trên mọi quốc gia, vinh quang của Chúa tỏa lên dân Ngài rất là lớn lao. Và Chúa ‘ban phước lành cho xứ ấy, và họ được ban phước lành trên các núi, và trên các nơi cao, và trở nên phát đạt.

18 Và Chúa gọi dân Ngài là “Si ÔN, vì họ đồng <sup>b</sup> một lòng và một

trí, và sống trong sự ngay chính; và không có người nào nghèo khó trong số họ.

19 Và Hê Nóc tiếp tục thuyết giảng trong sự ngay chính cho dân của Thượng Đế. Và chuyện rằng trong thời của ông, ông có xây dựng một thành phố gọi là Thành Phố Thánh Thiện, tức là Si ÔN.

20 Và chuyện rằng Hê Nóc hầu chuyện với Chúa; và ông thưa cùng Chúa rằng: Chắc chắn “Si ÔN sẽ ở trong sự an toàn mãi mãi. Nhưng Chúa phán với Hê Nóc rằng: Ta đã ban phước lành cho Si ÔN, nhưng ta đã rửa sả những dân còn sót lại.

21 Và chuyện rằng, Chúa cho Hê Nóc thấy tất cả các dân cư của thế gian; và ông nhìn thấy, và trông kìa, Si ÔN, ít lâu sau, được ‘cất lên trời. Và Chúa phán với Hê Nóc rằng: Đây đây là nơi ta cư ngụ mãi mãi.

22 Và Hê Nóc cũng trông thấy những dân còn sót lại, là các con trai của A Đam; và họ là một dòng dõi pha trộn của tất cả dòng dõi của A Đam ngoại trừ dòng dõi của Ca In, vì dòng dõi của Ca In thì ‘đen đúa, và không được ở trong đám họ.

23 Và sau khi Si ÔN được cất lên ‘trời rồi, Hê Nóc <sup>b</sup>trông thấy, và

13c MôiSe 6:34.  
d SHDTT Quyền Năng;  
Chức Tư Tế.

15a STKý 6:4;  
MôiSe 8:18.

17a XÊDTKý 23:27.  
b 1 SứKý 28:7–8;

1 NêPhi 17:35.  
18a SHDTT Si ÔN.  
b CVCSĐ 4:32;  
PhiLíp 2:1–4.  
SHDTT Đoàn Kết.  
20a MôiSe 7:62–63.  
SHDTT Tân Giê Ru

Sa Lem.  
21a MôiSe 7:69.  
22a 2 NêPhi 26:33.  
23a SHDTT Thiên Thượng.  
b SHDTT Khải Tượng.

trông kìa <sup>c</sup>tất cả các quốc gia trên thế gian đều ở trước mắt ông;

24 Và hết thế hệ này đến thế hệ khác; và Hê Nóc ở trên cao và được <sup>c</sup>cất lên cao, ngay cả lên đến tận trong lòng của Đức Chúa Cha, và Con của Người; và này, quyền năng của Sa Tan ở trên khắp mặt đất.

25 Và ông thấy các vị thiên sứ từ trên trời giáng xuống; và ông nghe một tiếng nói lớn nói rằng: Khốn thay, khốn thay cho các dân cư của thế gian.

26 Và ông trông thấy Sa Tan; và nó đang cầm một <sup>d</sup>dây xích lớn trong tay, và nó che toàn thể mặt đất bằng <sup>b</sup>bóng tối; rồi nó nhìn lên và cười, và <sup>c</sup>các quỷ sứ của nó vui mừng.

27 Và Hê Nóc trông thấy <sup>a</sup>các thiên sứ từ trời giáng xuống <sup>b</sup>làm chứng về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử; và Đức Thánh Linh giáng xuống trên nhiều người, và họ được quyền năng của thiên thượng cất lên đem vào Si Ôn.

28 Và chuyện rằng Thượng Đế của thiên thượng nhìn đến những người dân còn sót lại, và Ngài khóc; và Hê Nóc làm chứng về việc đó, ông nói: Tại sao các tầng trời phải khóc và trút nước mắt xuống như mưa lên núi vậy?

29 Và Hê Nóc thưa với Chúa:

Tại sao Ngài có thể <sup>a</sup>khóc được, bởi vì Ngài thánh thiện, và từ mọi vĩnh cửu này đến mọi vĩnh cửu khác?

30 Và nếu loài người có thể đếm được hết những phần nhỏ của trái đất, phải, <sup>a</sup>hàng triệu trái đất giống như trái đất này, thì điều đó cũng chưa có thể gọi là bước đầu cho con số của <sup>b</sup>những vật sáng tạo của Ngài; và các bức màn của Ngài vẫn còn trải ra; và Ngài vẫn còn đó, và lòng Ngài vẫn ở đó; và Ngài vẫn công bình; Ngài vẫn thương xót và nhân từ mãi mãi;

31 Và Ngài đã đem Si Ôn vào lòng Ngài, từ trong tất cả những vật sáng tạo của Ngài, từ suốt mọi vĩnh cửu này đến mọi vĩnh cửu khác; và tại nơi ngôi của Ngài <sup>a</sup>chẳng có gì khác hơn là <sup>b</sup>“bình an, <sup>c</sup>công lý và <sup>d</sup>lẽ thật; và sự thương xót sẽ đi trước mặt Ngài mà không bao giờ chấm dứt; thế thì tại sao Ngài có thể khóc được?

32 Chúa phán với Hê Nóc: Hãy nhìn xem những anh em này của người; chúng là tác phẩm của <sup>a</sup>bàn tay ta, và ta đã ban cho chúng <sup>b</sup>sự hiểu biết, vào ngày ta sáng tạo ra chúng; và trong Vườn Ê Đen, ta đã ban cho loài người <sup>c</sup>quyền tự quyết;

23c GLGƯ 88:47;  
MôiSe 1:27–29.

24a 2 CRTô 12:1–4.

26a AnMa 12:10–11.  
<sup>b</sup> ÊSai 60:1–2.

<sup>c</sup> GiuĐe 1:6;  
GLGƯ 29:36–37.

27a SHDTT Thiên Sứ.  
<sup>b</sup> SHDTT Chứng Ngôn.

29a ÊSai 63:7–10.

30a GLGƯ 76:24;  
MôiSe 1:33.

<sup>b</sup> SHDTT Sáng Tạo.  
31a SHDTT Bình An.

<sup>b</sup> SHDTT Công Bình,  
Công Lý.

<sup>c</sup> SHDTT Lẽ Thật.

32a MôiSe 1:4.  
<sup>b</sup> SHDTT Kiến Thức.

<sup>c</sup> SHDTT Quyền Tự  
Quyết.



33 Và ta đã nói với các anh em người, cũng như ban ra lệnh truyền, rằng chúng phải “thương yêu lẫn nhau, và chúng phải chọn ta, là Cha của chúng; nhưng này, chúng không có tình nghĩa, và chúng thù hận chính dòng máu của chúng;

34 Và “ngọn lửa phẫn nộ của ta đã bùng lên chống lại chúng; và trong cơn bực tức sôi sục của ta, ta sẽ giáng <sup>b</sup>những cơn lụt lội trên chúng, vì cơn giận dữ của ta đã bùng lên chống lại chúng.

35 Này, ta là Thượng Đế; “Đấng Thánh Thiện là danh ta; Đấng Khuyên Nhủ là danh ta; và Bất Tận và Vĩnh Cửu cũng là <sup>b</sup>danh ta.

36 Vậy nên, ta có thể dang tay ra mà nắm giữ tất cả những vật sáng tạo mà ta đã làm ra; và “mắt ta cũng có thể xuyên qua chúng được, và trong tất cả những tác phẩm của bàn tay ta, chẳng có <sup>b</sup>sự tà ác nào lớn lao bằng sự tà ác ở giữa các anh em người.

37 Nhưng này, những tội lỗi của chúng sẽ trút trên đầu tổ phụ của chúng; Sa Tan sẽ là tổ phụ của chúng, và sự khốn cùng sẽ là số phận của chúng; và tất cả các tầng trời sẽ rơi nước mắt

lên chúng, ngay cả lên tất cả những tác phẩm của bàn tay ta; vậy nên, lẽ nào các tầng trời không khóc, vì thấy những kẻ này bị đau khổ?

38 Nhưng này, những kẻ này mà mắt người đang trông thấy sẽ bị hủy diệt trong những cơn lụt lội; và này, ta sẽ giam hết chúng lại; ta đã chuẩn bị một “ngục tù cho chúng.

39 Và “người mà ta đã chọn đã biện hộ trước mặt ta. Vậy nên, người ấy chịu thống khổ vì những tội lỗi của chúng; nếu chúng chịu hối cải vào ngày mà <sup>b</sup>Người Được Chọn của ta trở về với ta, và vào ngày mà chúng sẽ bị <sup>c</sup>cực hình;

40 Vậy nên, các tầng trời sẽ khóc vì chuyện này, phải, và tất cả những tác phẩm của bàn tay ta.

41 Và chuyện rằng Chúa phán cùng Hê Nóc và kể cho ông nghe tất cả những hành vi của con cái loài người; vậy nên Hê Nóc hiểu, và nhìn thấy sự tà ác và sự khổ sở của họ, ông khóc và dang đôi cánh tay ra, và “trái tim ông căng phồng lên như cỡi bất tận; và lòng ông đầy trắc ẩn; và tất cả vĩnh cửu đều rung chuyển.

42 Và Hê Nóc cũng trông thấy

33a SHDĐT Yêu Thương,  
Yêu Mến.  
34a ÊSai 30:27;  
NaHum 1:6;  
GLGƯ 35:14.  
b STKý 7:4, 10;  
MôiSe 8:17, 24.  
SHDĐT Lụt ở Thời  
Nô Ê.

35a MôiSe 6:57.  
b MôiSe 1:3.  
36a GLGƯ 38:2; 88:41;  
MôiSe 1:35-37.  
b STKý 6:5-6;  
MôiSe 8:22, 28-30.  
38a 1 PERơ 3:18-20.  
SHDĐT Ngục Giới.  
39a GIẢI THÍCH Đấng

Cứu Rồi.  
b MôiSe 4:2;  
ARHam 3:27.  
SHDĐT Chúa Giê Su  
Ký Tô.  
c SHDĐT Đoàn Phạt.  
41a MôSiA 28:3.  
SHDĐT Thương Hại.

“Nô Ê cùng <sup>b</sup>gia đình người; và hậu duệ của tất cả các con trai Nô Ê sẽ được giải cứu bằng một sự cứu rỗi thể tục;

43 Vậy nên, Hê Nóc trông thấy Nô Ê đóng một “chiếc tàu; và Chúa mỉm cười tán thành chiếc tàu ấy, và nắm nó trong tay Ngài; nhưng những người tà ác còn lại đều bị các trận lụt ào tới và cuốn đi hết.

44 Và khi Hê Nóc trông thấy như vậy, ông thấy đắng cay trong lòng, và khóc cho đồng bào của mình, và nói với các tầng trời rằng: Tôi “không muốn được an ủi; nhưng Chúa phán với Hê Nóc rằng: Hãy nức lòng và vui lên; và hãy nhìn.

45 Và chuyện rằng Hê Nóc nhìn; và ông nhìn thấy tất cả các gia đình trên thế gian từ thời Nô Ê; và ông kêu cầu Chúa mà rằng: Bao giờ sẽ là ngày Chúa đến? Bao giờ máu của Đấng Ngay Chính sẽ đổ ra để cho tất cả những người khóc than có thể được “thánh hóa và có được cuộc sống vĩnh cửu?

46 Và Chúa phán: Việc ấy sẽ xảy ra vào “thời trung thế, vào những ngày của sự tà ác và sự báo thù.

47 Và này, Hê Nóc trông thấy ngày đến của Con của Người, ngay cả trong xác thịt; và tâm hồn ông vui sướng, ông nói: Đấng Ngay Chính bị treo lên, và “Chiên

Con bị sát hại từ lúc thế gian mới được tạo dựng; và nhờ có đức tin, tôi được ở trong lòng của Đức Chúa Cha, và này, <sup>b</sup>Si Ôn ở cùng tôi.

48 Và chuyện rằng Hê Nóc nhìn xuống “thế gian, và ông nghe một tiếng nói từ lòng đất vọng lên: Khốn thay, khốn thay cho tôi là mẹ của loài người; tôi đau đớn, tôi mệt mỏi, vì sự tà ác của con cái tôi. Chừng nào tôi mới được <sup>b</sup>an nghỉ, và được tẩy sạch khỏi “sự ô uế từ nơi tôi phát ra? Chừng nào Đấng Sáng Tạo của tôi mới thánh hóa cho tôi, để tôi có thể an nghỉ, và để cho sự ngay chính được ở trên mặt tôi một thời gian?

49 Và khi Hê Nóc nghe đất than khóc, ông khóc và kêu cầu Chúa mà rằng: Hỡi Chúa, Ngài không động lòng thương hại thế gian hay sao? Ngài không ban phước lành cho con cái của Nô Ê hay sao?

50 Và chuyện rằng Hê Nóc tiếp tục kêu cầu Chúa mà rằng: Hỡi Chúa, con cầu xin Ngài trong danh Con Độc Sinh của Ngài, là Chúa Giê Su Ky Tô, xin Ngài thương xót cho Nô Ê và dòng dõi của người, để cho thế gian không bao giờ phải bị lụt lội tràn ngập nữa.

51 Và Chúa không thể nào từ chối được; và Ngài giao ước với

42a SHDĐT Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh.

<sup>b</sup> MôiSe 8:12.

43a STKý 6:14-16; ÊThe 6:7.

44a TThiên 77:2; ÊThe 15:3.

45a SHDĐT Thánh Hóa.

46a MôiSe 5:57.

47a SHDĐT Chiên Con của Thượng Đế.

<sup>b</sup> MôiSe 7:21.

48a SHDĐT Trái Đất—Tẩy sạch trái đất.

<sup>b</sup> MôiSe 7:54, 58, 64.

<sup>c</sup> SHDĐT Ô Uế.

Hê Nóc, và thề với Hê Nóc bằng một lời thề rằng Ngài sẽ ngừng “những trận lụt lại; rằng Ngài sẽ kêu gọi các con cái của Nô Ê;

52 Và Ngài ban ra một sắc lệnh bất di bất dịch rằng, chừng nào thế gian còn tồn tại thì “những người còn sót trong dòng dõi của ông sẽ luôn được tìm thấy ở giữa tất cả các quốc gia;

53 Và Chúa phán: Phước thay cho kẻ nào mà qua dòng dõi của mình Đấng Mê Si sẽ đến, vì Ngài phán—Ta là “Đấng Mê Si, <sup>b</sup>Vua của Si Ôn, là “Tàng Đá Trời, rộng lớn như cõi vĩnh cửu; kẻ nào đi vào bằng lối công và <sup>a</sup>leo tới ta thì sẽ không bao giờ bị rơi xuống; vậy nên, phước thay cho những người mà ta đã nói đến, vì họ sẽ tiến đến với “những bài ca về niềm vui vĩnh viễn.

54 Và chuyện rằng Hê Nóc kêu cầu Chúa mà rằng: Khi nào Con của Người đến trong xác thịt thì thế gian sẽ được an nghỉ chăng? Tôi cầu xin Ngài cho tôi thấy những điều này.

55 Và Chúa phán với Hê Nóc: Hãy nhìn, ông bèn nhìn và trông thấy “Con của Người bị treo trên <sup>b</sup>thập tự giá, theo cách thức của loài người;

56 Và ông nghe một tiếng nói

lớn; và các tầng trời bị che khuất; và tất cả mọi vật sáng tạo của Thượng Đế đều than khóc; và đất “rên rỉ; và các núi đá nứt ra; và các thánh hữu <sup>b</sup>trỗi dậy và được <sup>c</sup>đội mũ triều thiên vinh quang, đứng bên <sup>d</sup>tay phải Con của Người;

57 Và “nhiều linh hồn trong <sup>b</sup>ngục giới bước ra và đứng bên tay phải của Thượng Đế; và những kẻ còn lại bị giữ trong xiềng xích của bóng tối cho đến khi có sự phán xét trong ngày trọng đại.

58 Và Hê Nóc lại khóc và kêu cầu với Chúa mà rằng: Đến bao giờ thế gian mới được an nghỉ?

59 Và Hê Nóc trông thấy Con của Người thăng lên nơi Đức Chúa Cha; và ông kêu cầu Chúa mà rằng: Ngài sẽ không trở lại thế gian nữa sao? Vì Ngài là Thượng Đế, và tôi biết Ngài, Ngài đã thề với tôi và truyền lệnh cho tôi rằng tôi phải cầu xin trong danh Con Độc Sinh của Ngài; Ngài đã làm ra tôi, và ban cho tôi quyền thụ hưởng ngôi Ngài qua ân điển của Ngài, chớ không phải tự tôi; vậy nên, tôi xin hỏi Ngài, Ngài sẽ không còn trở lại thế gian nữa sao?

60 Và Chúa phán với Hê Nóc: Chắc chắn như ta hằng sống, ta sẽ đến vào “những ngày cuối

51 a TThiên 104:6-9.

52 a MôiSe 8:2.

53 a SHDTT Đấng Mê Si.

b MTỐ 2:2;

2 NêPhi 10:14;

AnMa 5:50;

GLGƯ 128:22.

c TThiên 71:3; 78:35;

HLMan 5:12.

SHDTT Đá.

d 2 NêPhi 31:19-20.

e SHDTT Nhạc.

55 a SHDTT Con của Người.

b 3 NêPhi 27:14.

SHDTT Đổng Đỉnh

Trên Thập Tự Giá,

Sự.

56 a MTỐ 27:45, 50-51.

b SHDTT Phục Sinh.

c SHDTT Mào Triều

Thiên; Tôn Cao.

d MTỐ 25:34.

57 a SHDTT Linh Hồn.

b GLGƯ 76:71-74; 88:99.

60 a SHDTT Ngày Sau Cùng,

Ngày Sau, Những.

cùng, vào những ngày của sự tà ác và báo thù, để làm trọn lời thề mà ta đã lập với người về con cái của Nô Ê;

61 Và rồi sẽ đến ngày thế gian được “an nghỉ, nhưng trước ngày đó các tầng trời sẽ <sup>b</sup>tối sẫm lại, và một <sup>c</sup>bức màn tối tăm sẽ bao phủ thế gian; và các tầng trời sẽ rung chuyển, và luôn cả đất cũng vậy; và những gian truân lớn lao sẽ đến với con cái loài người, nhưng ta sẽ <sup>d</sup>gìn giữ dân của ta;

62 Và ta sẽ gọi <sup>a</sup>sự ngay chính từ trên trời xuống; và ta sẽ gọi <sup>b</sup>lẽ thật đến <sup>c</sup>thế gian, để <sup>d</sup>làm chứng cho Con Độc Sinh của ta; <sup>e</sup>sự phục sinh của người từ cõi chết, phải, và luôn cả sự phục sinh của tất cả mọi người; và ta sẽ làm cho sự ngay chính và lẽ thật quét qua thế gian như một trận lụt, để <sup>f</sup>quy tụ dân chọn lọc của ta, từ bốn phương trời của thế gian, vào một nơi mà ta sẽ chuẩn bị, đó là Thành Phố Thánh, ngõ hầu dân của ta có thể thất lưng mình, và chờ đợi ngày ta đến; vì nơi đó sẽ là đền tạm của ta, và nó sẽ được gọi là Si Ôn, một <sup>g</sup>Tân Giê Ru Sa Lem.

63 Và Chúa phán với Hê Nóc rằng: Lúc ấy người và tất cả “thành phố người sẽ gặp họ tại đó, và chúng ta sẽ tiếp nhận họ vào lòng chúng ta, và họ sẽ trông thấy chúng ta; rồi chúng ta sẽ ôm cổ họ và họ sẽ ôm cổ chúng ta, và chúng ta sẽ hôn nhau;

64 Và nơi đó sẽ là nơi cư ngụ của ta, và nó sẽ là Si Ôn, nó sẽ phát xuất ra từ tất cả những vật sáng tạo mà ta đã làm ra; và thế gian sẽ <sup>a</sup>an nghỉ trong thời gian một <sup>b</sup>ngàn năm.

65 Và chuyện rằng Hê Nóc trông thấy ngày “hiện đến của Con của Người vào những ngày sau chót, để ngự trên thế gian trong sự ngay chính trong một thời gian một ngàn năm;

66 Nhưng trước ngày đó, ông trông thấy những gian truân lớn lao ở giữa những người tà ác; và ông còn trông thấy biển cả, nó nổi sóng, và lòng người <sup>a</sup>nao núng, run sợ trông chờ <sup>b</sup>sự đoán phạt của Thượng Đế Toàn Năng, là sự đoán phạt sẽ xảy đến với những kẻ tà ác.

67 Và Chúa cho Hê Nóc thấy tất cả mọi sự việc, cả đến ngày tận thế; và ông trông thấy ngày

61a SHD TT Trái Đất—  
Trạng thái cuối cùng  
của trái đất.  
b GLGƯ 38:11–12;  
112:23.  
c SHD TT Màn.  
d 1 NêPhi 22:15–22;  
2 NêPhi 30:10.  
62a TThiên 85:11.  
SHD TT Phục Hồi  
Phúc Âm, Sự.

b SHD TT Sách Mặc Môn.  
c ÊSai 29:4.  
d SHD TT Chứng Ngôn.  
e SHD TT Phục Sinh.  
f SHD TT Y Sơ Ra Ên—  
Sự quy tụ của  
Y Sơ Ra Ên.  
g SHD TT Tân Giê Ru  
Sa Lem.  
63a KHuyền 21:9–11;  
GLGƯ 45:11–12;

MôiSe 7:19–21.  
64a MôiSe 7:48.  
b SHD TT Thời Kỳ Ngàn  
Năm.  
65a GiuĐe 1:14.  
SHD TT Tái Lâm  
của Chúa Giê Su  
Ký Tô, Sự.  
66a ÊSai 13:6–7.  
b SHD TT Phán Xét  
Cuối Cùng, Sự.

của người ngay chính, giờ cứu chuộc họ, và nhận được “niềm vui trọn vẹn;

68 Và tất cả những ngày của “Si Ôn, trong thời Hê Nóc, là ba trăm sáu mươi lăm năm.

69 Và Hê Nóc cùng tất cả dân ông “bước đi với Thượng Đế, và Ngài ngự giữa Si Ôn; và chuyện rằng Si Ôn không còn nữa, vì Thượng Đế đã nhận nó vào lòng Ngài; và từ đó người ta nói rằng: SI ÔN ĐÃ QUA ĐI.

## CHƯƠNG 8

(Tháng Hai năm 1831)

*Mê Tu Sê La nói tiên tri—Nô Ê và các con trai của ông thuyết giảng phúc âm—Sự tà ác lớn lao đầy dẫy—Sự kêu gọi hồi cải không được chú ý đến—Thượng Đế ra sắc lệnh hủy diệt tất cả mọi xác thịt bằng Trận Lụt.*

Và tất cả những ngày của Hê Nóc sống là bốn trăm ba mươi năm.

2 Và chuyện rằng, “Mê Tu Sê La, con trai của Hê Nóc, không bị cất lên, để cho giao ước của Chúa có thể được ứng nghiệm, là giao ước mà Ngài đã lập với Hê Nóc; vì quả thật Ngài đã lập giao ước với Hê Nóc rằng Nô Ê sẽ là hậu tự của ông.

3 Và chuyện rằng Mê Tu Sê La nói tiên tri rằng tất cả các nước

trên thế gian sẽ từ hậu tự của ông mà xuất phát ra (qua Nô Ê), và ông tự cho mình vinh dự đó.

4 Và có một trận nạn đói lớn xảy đến trong xứ, và Chúa rủa sả đất bằng một lời rủa sả nặng nề, và có rất nhiều dân cư trên đó chết.

5 Và chuyện rằng sau khi Mê Tu Sê La sống được một trăm tám mươi bảy tuổi thì sinh ra Lê Méc;

6 Và sau khi sinh ra Lê Méc, Mê Tu Sê La còn sống được bảy trăm tám mươi hai năm, và sinh ra các con trai và con gái;

7 Và tất cả những ngày của Mê Tu Sê La sống là chín trăm sáu mươi chín năm, và ông qua đời.

8 Và Lê Méc sống được một trăm tám mươi hai tuổi thì sinh ra một đứa con trai,

9 Và ông đặt tên cho người con trai này là “Nô Ê, và nói rằng: Đứa con trai này sẽ an ủi chúng ta về công việc và sự nhọc nhằn của đôi bàn tay chúng ta, vì đất đã bị Chúa <sup>b</sup>rủa sả.

10 Và sau khi sinh ra Nô Ê, Lê Méc còn sống được năm trăm chín mươi lăm năm, và sinh các con trai và con gái;

11 Và tất cả những ngày của Lê Méc sống là bảy trăm năm mươi bảy năm, và ông qua đời.

12 Và Nô Ê sống được bốn trăm năm mươi năm thì “sinh ra Gia

67a SHDĐT Vui Mừng, Vui Vẻ.

68a STKý 5:23; MôiSe 8:1.

69a STKý 5:24;

MôiSe 6:34.

SHDĐT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.

8 2a SHDĐT Mê Tu Sê La.

9a SHDĐT Nô Ê, Tộc

Trường trong Kinh Thánh.

b MôiSe 4:23.

12a STKý 5:32.

SHDĐT Gia Phết.

Phết; và bốn mươi hai năm sau ông sinh ra <sup>b</sup>Sem bởi người đàn bà là mẹ của Gia Phết, và khi ông được năm trăm tuổi, ông sinh ra <sup>c</sup>Ham.

13 Và <sup>a</sup>Nô Ê và các con trai mình biết <sup>b</sup>nghe theo Chúa, và chú tâm, và họ được gọi là <sup>c</sup>các con trai của Thượng Đế.

14 Và khi những người này bắt đầu sinh sản thêm nhiều trên mặt đất, và họ sinh được các con gái, thì <sup>a</sup>các con trai của loài người thấy những người con gái ấy xinh đẹp, họ bèn lấy làm vợ, theo như họ lựa chọn.

15 Và Chúa phán với <sup>a</sup>Nô Ê: Những con gái của các con trai người đã tự <sup>b</sup>bán mình; vì này, cơn giận của ta đã phừng lên chống lại các con trai của loài người, vì chúng không chịu nghe theo tiếng nói của ta.

16 Và chuyện rằng <sup>a</sup>Nô Ê nói tiên tri, và giảng dạy những điều của Thượng Đế, giống như lúc mới khởi thủy.

17 Và Chúa phán với <sup>a</sup>Nô Ê: Thánh Linh của ta sẽ không <sup>b</sup>tác động mãi với loài người, vì loài người biết rằng tất cả mọi <sup>c</sup>xác thịt đều sẽ phải chết; tuy nhiên,

đời người sẽ là một trăm hai mươi năm; và nếu loài người không hối cải, thì ta sẽ giáng <sup>a</sup>lụt lội xuống họ.

18 Và vào thời đó, có nhiều <sup>a</sup>người không lờ trên trái đất, và họ tìm kiếm <sup>b</sup>Nô Ê để lấy mạng sống của ông; nhưng Chúa ở cùng <sup>c</sup>Nô Ê, và <sup>d</sup>quyền năng của Ngài ở trên ông.

19 Và Chúa <sup>a</sup>sắc phong cho <sup>b</sup>Nô Ê theo <sup>c</sup>ban tư tế của Ngài, và truyền lệnh cho ông rằng ông phải đi ra và <sup>d</sup>rao truyền phúc âm của Ngài cho con cái loài người, như đã được ban cho Hê Nóc.

20 Và chuyện rằng <sup>a</sup>Nô Ê kêu gọi con cái loài người là họ phải <sup>b</sup>hối cải; nhưng họ không nghe theo lời ông;

21 Và ngoài ra, sau khi họ nghe ông nói, họ đến trước mặt ông mà hỏi: <sup>a</sup>Này, chúng tôi là các con trai của Thượng Đế; chẳng phải chúng tôi đã lấy con gái của loài người hay sao? Và chẳng phải chúng tôi đang <sup>b</sup>ăn, đang uống và cưới vợ gả chồng hay sao? Và vợ chúng tôi sinh ra con cái cho chúng tôi, và chúng là những người uy mãnh chẳng khác chi

12b SHDTT Sem.

c SHDTT Cham.

13a GLGƯ 138:41.

SHDTT Gáp Ri Ên.

b SHDTT Văng Lờ,

Văng Theo.

c SHDTT Con Trai và Con

Gái của Thượng Đế.

14a MôiSe 5:52.

15a SHDTT Hôn Nhân—  
Hôn nhân không

đồng tín ngưỡng.

17a STKý 6:3;

2 NêPhi 26:11;

ÊThe 2:15;

GLGƯ 1:33.

b 2 NêPhi 9:4.

SHDTT Thệt.

c STKý 7:4, 10;

MôiSe 7:34.

18a STKý 6:4;

DSKý 13:33.

b SHDTT Quyền Năng.

19a GLGƯ 107:52.

SHDTT Sắc Phong.

b ARHam 1:19.

c SHDTT Chức Tư Tế

Mên Chi Xê Đéc.

d SHDTT Công Việc

Truyền Giáo.

20a SHDTT Hối Cải.

21a MTO 24:38–39;

JS—MTO 1:41.

những người thời xưa, là tay anh hùng có danh. Và họ không nghe theo lời của Nô Ê.

22 Và Thượng Đế trông thấy “sự tà ác của loài người đã trở nên quá lớn lao trên thế gian; và mọi người đều cao ngạo trong sự tưởng tượng của <sup>b</sup>các ý tưởng trong lòng họ, mà những ý tưởng này luôn luôn là điều xấu.

23 Và chuyện rằng Nô Ê tiếp tục “thuyết giảng cho dân chúng với lời rằng: Hãy nghe và chú tâm đến những lời của tôi;

24 Hãy “tin và hối cải tội lỗi của mình, và <sup>b</sup>chịu phép báp têm trong danh của Giê Su Kỵ Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, giống như tở phụ của chúng ta, rồi các người sẽ nhận được Đức Thánh Linh, để các người có thể được <sup>c</sup>cho thấy mọi điều; còn nếu các người không làm như vậy, thì những trận lụt sẽ đến với các người; tuy nhiên họ vẫn không nghe.

25 Và điều đó làm cho Nô Ê ân hận, và tâm hồn ông thấy đau đớn rằng Chúa đã làm ra loài người trên thế gian, và trong lòng ông rất buồn phiền về việc này.

26 Và Chúa phán: Ta sẽ “hủy diệt, khỏi mặt đất, loài người mà ta đã sáng tạo, cả loài người lẫn loài thú vật, và các loài bò sát, loài chim trên trời; vì nó làm cho Nô Ê ân hận rằng ta đã sáng tạo chúng, và rằng ta đã làm ra chúng; và hần đã kêu cầu ta; vì chúng đã tìm kiếm mạng sống của hần.

27 Và do đó Nô Ê tìm được “ân điển trong mắt của Chúa; vì Nô Ê là một người công chính và <sup>b</sup>trọn vẹn trong thế hệ của ông; và ông đã “bước đi cùng Thượng Đế, như ba người con trai của ông là Sem, Ham và Gia Phết cũng vậy.

28 Thế gian “bại hoại trước mắt Thượng Đế, và nó đầy dẫy bạo lực.

29 Và Thượng Đế nhìn xem thế gian, và này, nó bại hoại, vì tất cả mọi xác thịt đã làm bại hoại con đường của mình trên thế gian.

30 Và Thượng Đế phán với Nô Ê: Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đến trước mắt ta, vì thế gian đã đầy dẫy bạo lực, và này, ta sẽ “hủy diệt tất cả mọi xác thịt khỏi thế gian này.

22a STKý 6:5;  
MôiSe 7:36–37.  
b MôSiA 4:30;  
AnMa 12:14.  
SHDTT Ý Tưởng, Ý  
Nghĩ.

23a SHDTT Thuyết Giảng.

24a SHDTT Tin.  
b SHDTT Phép Báp  
Têm—Những điều  
khiến cần thiết cho  
phép báp têm.  
c 2 NêPhi 32:2–5.

26a SHDTT Trái Đất—Tây

sạch trái đất.  
27a SHDTT Ân Điển.  
b STKý 6:9.  
c SHDTT Bước Đi, Bước  
Đi với Thượng Đế.  
28a STKý 6:11–13.  
30a GLGU 56:3.

# SÁCH ÁP RA HAM

DO JOSEPH SMITH DỊCH RA TỪ CÁC BẢN CÓI GIẤY

**B**ản dịch của một số Biên Sử cổ xưa mà đã rơi vào tay chúng tôi phát xuất từ các hầm mộ ở Ai Cập. Những văn tập của Áp Ra Ham này do chính tay Áp Ra Ham viết ra trên các bản cỏi giấy, trong khi ông đang ở Ai Cập, được gọi là Sách Áp Ra Ham. (History of the Church, 2:235–236, 348–351.)

## CHƯƠNG 1

Áp Ra Ham tìm kiếm các phước lành thuộc ban tư tế tộc trưởng—Ông bị các thầy tư tế giả ở Canh Êê ngược đãi—Đức Giê Hô Va cứu ông—Nguồn gốc và chính phủ của Ai Cập được văn tắt giải thích.

**T**RONG xứ “Canh Êê, nơi cư ngụ của cha tôi, tôi, <sup>b</sup>Áp Ra Ham, thấy rằng tôi cần phải có một nơi khác để làm nơi <sup>c</sup>cư ngụ;  
2 Và bởi vì tôi nhận thấy rằng sẽ có “hạnh phúc, sự bình an và <sup>b</sup>sự an nghỉ lớn lao hơn cho tôi, nên tôi tìm kiếm những phước lành của các tổ phụ, và quyền mà qua đó tôi nên được sắc phong để điều hành những phước lành ấy; và bởi vì chính bản thân tôi là một người theo đuổi <sup>c</sup>sự ngay chính, bởi vì tôi cũng muốn là một người có được <sup>a</sup>sự hiểu biết lớn lao và là một người theo đuổi sự ngay chính một cách

nhiệt thành hơn, và có được một sự hiểu biết lớn lao hơn, và là một tổ phụ của nhiều dân tộc, vì hoàng tử bình an, và vì muốn nhận được những lời giáo huấn, và tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế, nên tôi đã trở thành một người thừa hưởng chính thức, một “Thầy Tư Tế Thượng Phẩm, nắm giữ <sup>f</sup>quyền hành của các tổ phụ.

3 Quyền đó được “truyền giao từ các tổ phụ xuống cho tôi; nó được truyền xuống từ các tổ phụ, từ thời gian khởi đầu, phải, tức là từ lúc khởi đầu, hay trước khi sự tạo dựng của thế gian, cho đến ngày nay, đó là quyền <sup>b</sup>trưởng nam, hay là người đầu tiên, tức là <sup>c</sup>A Đam, hay vị tổ phụ đầu tiên, rồi truyền xuống qua các tổ phụ đến tôi.

4 Tôi tìm kiếm “sự chỉ định Chức Tư Tế cho tôi, theo sự chỉ định của Thượng Đế ban cho các tổ phụ về dòng dõi.

1 *1a* SHDTT U Rô.  
*b* SHDTT Áp Ra Ham.  
*c* CVCSD 7:2–4.  
2 *a* SHDTT Vui Mừng,  
Vui Vẻ.  
*b* SHDTT An Nghỉ.  
*c* SHDTT Ngay Chính.

*d* GLGU 42:61.  
SHDTT Kiến Thức.  
*e* SHDTT Thầy Tư Tế  
Thượng Phẩm.  
*f* SHDTT Chức Tư Tế  
Mên Chi Xê Đéc.  
3 *a* GLGU 84:14.

*b* GLGU 68:17.  
SHDTT Con Đầu Lòg.  
*c* MôiSe 1:34.  
SHDTT A Đam.  
4 *a* SHDTT Quyền Trưởng  
Nam.



---

# HÌNH MÔ PHÒNG TỪ SÁCH ÁP RA HAM

---

Số 1

---



---

## LỜI GIẢI THÍCH

---

Hình 1. Thiên sứ của Chúa.

Hình 2. Áp Ra Ham bị trói nằm trên bàn thờ.

Hình 3. Một thầy tư tế thờ hình tượng của En Kê Na định dâng Áp Ra Ham làm lễ vật hy sinh.

Hình 4. Bàn thờ dâng lễ vật hy sinh của các thầy tư tế thờ hình tượng, đặt trước các thần của En Kê Na, Líp Na, Ma Mác Ra, Cô Rắc và Pha Ra Ôn.

Hình 5. Tượng thần của En Kê Na.

Hình 6. Tượng thần của Líp Na.

Hình 7. Tượng thần của Ma Mác Ra.

Hình 8. Tượng thần của Cô Rắc.

Hình 9. Tượng thần của Pha Ra Ôn.

Hình 10. Áp Ra Ham ở Ai Cập.

Hình 11. Hình vẽ tượng trưng cho những cột trụ của trời, theo như người Ai Cập hiểu.

Hình 12. Ra Ki Dang, có nghĩa là khoảng không, hay là bầu trời trên đầu chúng ta; nhưng trong trường hợp ở đây, về vấn đề này, người Ai Cập có ý muốn biểu thị Sa Mau, ở trên cao, hay các tầng trời, nó đồng nghĩa với chữ Hê Bơ Rơ, Sa Ma Dem.

5 "Các tổ phụ của tôi đã rời bỏ sự ngay chính của họ, và những giáo lệnh thánh mà Chúa, Thượng Đế của họ, đã ban cho họ, để<sup>b</sup> thờ các thần của những người tà giáo, và hoàn toàn từ chối không nghe tiếng nói của tôi;

6 Vì lòng họ đã quay sang làm điều ác và hoàn toàn hướng về "thần của En Kê Na, và thần của Líp Na, và thần của Ma Mác Ra, và thần của Cô Rắc, và thần của Pha Ra Ôn, vua Ai Cập;

7 Vậy nên, họ hướng lòng họ đến lễ vật hy sinh của những người tà giáo trong việc dâng hiến con cái họ lên các hình tượng câm, và họ không nghe theo tiếng nói của tôi, mà trái lại còn cố gắng lấy mạng sống của tôi bởi bàn tay thầy tư tế của En Kê Na. Thầy tư tế của En Kê Na cũng là thầy tư tế của Pha Ra Ôn.

8 Bảy giờ, vào thời này, thầy tư tế của Pha Ra Ôn, vua Ai Cập, có tập tục hiến dâng đàn ông, đàn bà và trẻ con lên bàn thờ được xây trong xứ Canh Êđê, để làm của lễ dâng lên các thần lạ này.

9 Và chuyện rằng thầy tư tế dâng của lễ lên thần của Pha Ra Ôn, và luôn cả thần của Sa Gô Ren nữa, theo thể cách của người Ai Cập. Bảy giờ, thần của Sa Gô Ren là mặt trời.

10 Ngay cả thầy tư tế của Pha Ra Ôn còn dâng một đứa trẻ làm

của lễ tạ ơn lên bàn thờ, mà bàn thờ này nằm ở cạnh đồi Phô Ti Pha, ở đầu đồng bằng Ô Li Sem.

11 Bảy giờ, thầy tư tế này dâng hiến lên bàn thờ này ba người trinh nữ cùng một lần. Họ là các con gái của Ô Ni Ta, một người thuộc dòng dõi hoàng gia, hậu tự chính tông của "Ham. Những người trinh nữ này bị hiến dâng vì đức hạnh của họ; họ không chịu<sup>b</sup> cúi đầu thờ phượng những thần bằng gỗ hay bằng đá, vì vậy mà họ bị giết chết trên bàn thờ này, và việc đó được làm theo thể cách của người Ai Cập.

12 Và chuyện rằng, các thầy tư tế đã dùng bạo lực với tôi, để họ cũng có thể giết tôi, như họ đã giết những người trinh nữ đó trên bàn thờ này; và để các người có thể có được một sự hiểu biết về bàn thờ này, tôi xin đề cập đến bức hình vẽ tiêu biểu ở đầu cuốn biên sử này.

13 Bàn thờ này được đóng kiểu giống như một giường nằm thường được người Canh Êđê dùng, và nó được đặt trước mặt các thần của En Kê Na, Líp Na, Ma Mác Ra và Cô Rắc, và cũng có một thần giống như thần của Pha Ra Ôn, vua Ai Cập.

14 Để các người có được sự hiểu biết về các thần này, tôi đã vẽ những hình tiêu biểu về họ cho các người thấy ở đầu cuốn sách,

5a STKý 12:1.

b SHĐTT Thờ Hình

Tượng.

6a GIẢI THÍCH Các thần

giả tạo, như được minh họa trong Hình Mô Phỏng Số 1 của Sách Áp Ra Ham.

11a SHĐTT Cham.

b ĐNÊN 3:13-18.

kiểu hình này được người Canh Đê gọi là Ra Lê Nô, có nghĩa là tượng hình.

15 Và khi họ đưa tay lên mình tôi, để họ có thể hiến dâng tôi và lấy mạng sống tôi, này, tôi cất tiếng kêu cầu Chúa, Thượng Đế của tôi, và Chúa đã “đề ý và nghe, và Ngài đã làm chan hòa tôi bằng khái tượng từ Đấng Toàn Năng, và thiên sứ từ nơi hiện diện của Ngài đến đứng cạnh tôi và tức thời <sup>b</sup>cởi các dây trói cho tôi;

16 Và tiếng nói của Ngài phán với tôi: Áp Ra Ham, Áp Ra Ham, này, “tên ta là Giê Hô Va, và ta đã nghe người, và ta xuống đây để giải cứu người, và đem người ra khỏi nhà của cha người, và ra khỏi mọi thân thuộc của người, để đến một <sup>b</sup>xứ lạ mà người chưa từng biết đến;

17 Và việc này là vì chúng đã hưởng lòng chúng xa khỏi ta, để thờ phượng thần của En Kê Na, và thần của Líp Na, và thần của Ma Mác Ra, và thần của Cô Rắc cùng thần của Pha Ra Ôn, vua Ai Cập; vì vậy mà ta đã xuống để viếng phạt chúng, và để hủy diệt kẻ nào giơ tay lên nghịch cùng người, Áp Ra Ham, con trai của ta, để lấy mạng sống của người.

18 Này, ta sẽ dẫn dắt người bằng bàn tay của ta, và ta sẽ chấp nhận

người, để đặt danh ta trên người, tức là “Chức Tư Tế của cha người, và quyền năng của ta sẽ ở trên người.

19 Và quyền năng ấy đã ở với Nô Ê như thế nào thì cũng sẽ ở với người như vậy; nhưng qua giáo vụ của người, “danh ta sẽ được biết đến trên thế gian này mãi mãi, vì ta là Thượng Đế của người.

20 Này, Đồi Phô Ti Pha ở trong xứ “U Rơ của Canh Đê. Và Chúa đã phá sập bàn thờ của En Kê Na cùng các thần của xứ này, và hoàn toàn hủy diệt các thần ấy, và đánh thầy tư tế khiến hấn chết; và ở Canh Đê phủ đầy tang tóc, và luôn cả trong triều của Pha Ra Ôn; chữ Pha Ra Ôn có nghĩa là vua thuộc dòng máu hoàng tộc.

21 Bây giờ vua Ai Cập này là con cháu thuộc hậu tự của “Ham, và sinh ra cùng dòng máu của <sup>b</sup>đân Ca Na An.

22 Tất cả dân Ai Cập đều phát xuất từ dòng dõi này, và vì vậy mà dòng máu của người Ca Na An được bảo tồn trong xứ.

23 Đất “Ai Cập do một người đàn bà khám phá ra đầu tiên, người này là con gái của Ham và con gái của Ê Díp Tô, mà theo tiếng Canh Đê có nghĩa là Ai Cập, mà Ai Cập có nghĩa là điều bị cấm;

24 Khi người đàn bà này khám phá ra đất này thì nó còn nằm

15a MôSiA 9:17-18.

<sup>b</sup> ARHam 2:13.

16a SHDTT Giê Hô Va.

<sup>b</sup> SHDTT Đất Hứa.

18a SHDTT Chức Tư Tế.

19a STKý 12:1-3.

20a STKý 11:28;

ARHam 2:4.

21a STKý 10:6;

TThiên 78:51;

MôiSe 8:12.

<sup>b</sup> MôiSe 7:6-8.

SHDTT Ca Na An,

Người Ca Na An.

23a SHDTT Ai Cập.

dưới mặt nước, về sau bà đem các con trai của mình đến định cư ở đó; và như vậy, từ Ham, phát sinh ra một chủng tộc bảo tồn sự nguyên rủa trên đất này.

25 Bây giờ, chính phủ đầu tiên của Ai Cập được thiết lập lên bởi Pha Ra Ôn, con trai trưởng của Ê Díp Tô, con gái của Ham, và nó được thiết lập lên theo thể thức của chính phủ của Ham, theo chính thể tộc trưởng.

26 Pha Ra Ôn, vì ông là một người ngay chính, nên đã thiết lập vương quốc của mình và xét xử dân mình một cách sáng suốt và công bình trọn đời ông; và ông hết sức cố gắng bắt chước theo hệ thống được thiết lập bởi các tổ phụ trong các thế hệ đầu, trong những ngày của triều đại tộc trưởng đầu tiên, như triều đại của A Đam và luôn cả của Nô Ê, là tổ phụ của ông, người đã ban phước cho ông với “những phước lành thể gian, và những phước lành thông sáng, nhưng rủa sả ông về Chức Tư Tế.

27 Giờ đây, vì Pha Ra Ôn thuộc dòng dõi này, là dòng dõi mà ông không thể có được quyền của “Chức Tư Tế, mặc dù gia tộc Pha Ra Ôn đã mong muốn đòi hỏi quyền ấy từ nơi Nô Ê, qua Ham, vậy nên, cha tôi đã bị dẫn đi lạc lối bởi sự thờ phượng hình tượng của họ;

28 Nhưng tôi sẽ cố gắng, từ bây

giờ trở đi, trình bày khái quát về niên đại ký bắt đầu từ thời của tôi trở ngược lại thời lúc mới bắt đầu sáng tạo, vì “những biên sử đã đến tay tôi, là những biên sử mà tôi nắm giữ cho đến bây giờ.

29 Giờ đây, sau khi thầy tư tế của En Kê Na bị đánh khiến hấn chết, thì những điều mà đã được nói cho tôi biết về xứ Canh Đê, rằng trong xứ sẽ có một nạn đói, đã được ứng nghiệm.

30 Vậy nên, một nạn đói đã lan tràn khắp xứ Canh Đê, và cha tôi rất đau khổ vì nạn đói ấy, và ông hối cải về điều tà ác mà ông đã có ý định chống tôi, nghĩa là lấy “mạng sống của tôi.

31 Nhưng các biên sử của các tổ phụ, nghĩa là các tộc trưởng, nói về quyền của Chức Tư Tế, Chúa, Thượng Đế của tôi đã gìn giữ trong tay tôi; vì vậy mà một sự hiểu biết về lúc mới bắt đầu sáng tạo, và luôn cả về “các hành tinh, và các ngôi sao, như chúng đã được tiết lộ cho các tổ phụ biết, tôi đã lưu giữ cho đến ngày nay, và tôi sẽ cố gắng viết lại một số những điều này lên trên biên sử này, vì lợi ích cho hậu duệ của tôi mà sẽ đến sau tôi.

---

## CHƯƠNG 2

---

*Áp Ra Ham rời khỏi U Rơ để đi đến Ca Na An—Đấng Giê Hô Va hiện*

26a SHDTT Phước Lành,  
Ban Phước, Được  
Phước.

27a GLGU' OD—2.  
SHDTT Chức Tư Tế.  
28a MôiSe 6:5.

SHDTT Sách Ghi Nhớ.  
30a ARHAM 1:7.  
31a ARHAM 3:1–18.

đến cùng ông ở Ha Ran—Tất cả các phước lành của phúc âm được hứa ban cho dòng dõi của ông và qua dòng dõi của ông cho tất cả mọi người—Ông đi đến Ca Na An và tiếp tục đi đến Ai Cập.

Bấy giờ, Đức Chúa Trời gây cho nạn đói trở nên khốc liệt trên đất U Rơ, đến nỗi “Ha Ran, em tôi, phải chết; nhưng <sup>b</sup>Tha Rê, cha tôi, vẫn còn sống ở đất U Rơ, thuộc Canh Đê.

2 Và chuyện rằng tôi, Áp Ra Ham, lấy “Sa Rai làm vợ, và <sup>b</sup>Nê Hô, em tôi, lấy Minh Ca làm vợ, nàng là con gái của Ha Ran.

3 Lúc bấy giờ, Chúa “phán với tôi: Áp Ra Ham, người hãy ra khỏi xứ của người, và ra khỏi họ hàng và nhà của cha người, để đi đến một xứ mà ta sẽ chỉ cho người.

4 Vì thế tôi rời bỏ xứ “U Rơ của Canh Đê, để đi đến xứ Ca Na An; và tôi dẫn theo Lót, con trai của em tôi và vợ của nó, cùng vợ tôi là Sa Rai; và <sup>b</sup>cha tôi cũng đi theo tôi, đến xứ mà chúng tôi đặt tên là Ha Ran.

5 Và nạn đói giảm dần; và cha tôi lưu lại tại Ha Ran và cư ngụ ở đó, vì ở Ha Ran có nhiều đàn gia

súc; và cha tôi lại quay về “việc thờ phượng hình tượng của mình, vậy nên ông tiếp tục ở Ha Ran.

6 Nhưng tôi, Áp Ra Ham, cùng với “Lót, con trai của em tôi, cầu nguyện lên Chúa, và Chúa <sup>b</sup>hiện ra cùng tôi và phán với tôi: Hãy đứng lên và đem Lót đi theo với người; vì ta có ý định muốn đem người ra khỏi Ha Ran, và lập người làm người chấp sự để mang ‘danh ta trong một <sup>a</sup>xứ lạ mà ta sẽ ban cho người và dòng dõi của người sau người làm cơ nghiệp vĩnh viễn, khi chúng biết nghe theo tiếng nói của ta.

7 Vì ta là Chúa, Thượng Đế của người; ta ngự trên trời; trái đất là “bệ gác chân của ta; ta dang tay ra trên biển, thì biển tuân theo tiếng nói của ta; ta khiến cho gió và lửa làm <sup>b</sup>xe ngựa chiến của ta. Ta phán bảo núi: Hãy đi khỏi nơi đây—và này, nó liền bị cơn gió lốc cuốn đi trong phút chốc.

8 Danh ta là “Giê Hô Va, và ta <sup>b</sup>biết sự cuối cùng từ lúc ban đầu; vậy nên tay ta sẽ ở trên người.

9 Và ta sẽ làm cho người thành một dân lớn, và ta sẽ “ban phước cho người không lường được, và làm cho tên của người danh tiếng

2 1a STKý 11:28.  
 b STKý 11:24-26;  
 1 SứKý 1:26.  
 2a STKý 11:29.  
 SHDTT Sa Ra.  
 b STKý 11:27; 22:20-24.  
 3a STKý 12:1;  
 CVCSD 7:1-3.  
 4a NêHêMi 9:7.  
 b STKý 11:31-32.  
 5a GiôSuê 24:2.  
 6a SHDTT Lót.

b STKý 17:1.  
 SHDTT Chúa Giê Su  
 Kỳ Tô—Cuộc sống  
 tiền dương thế của  
 Đấng Kỳ Tô.  
 c STKý 12:2-3;  
 ARHam 1:19.  
 d STKý 13:14-15; 17:8;  
 XÊDTKý 33:1.  
 SHDTT Đất Hứa.  
 7a 1 NêPhi 17:39;  
 GLGU 38:17.

b ÊSai 66:15-16.  
 8a SHDTT Giê Hô Va.  
 b SHDTT Đấng Toàn Tri.  
 9a 1 NêPhi 17:40;  
 2 NêPhi 29:14;  
 3 NêPhi 20:27;  
 MMôn 5:20.  
 SHDTT Áp Ra Ham—  
 Dòng dõi của Áp Ra  
 Ham.

khắp các quốc gia, và người sẽ là một phước lành cho dòng dõi của người sau người, ngõ hầu qua bàn tay của mình, họ sẽ đem giáo vụ và <sup>b</sup>Chức Tư Tế này đến với tất cả các quốc gia;

10 Và ta sẽ ban phước cho họ qua danh của người; vì tất cả những ai tiếp nhận “Phúc Âm này sẽ được gọi theo tên của người, và sẽ được xem như <sup>b</sup>dòng dõi của người, và sẽ đứng lên chúc phước cho người là “tổ phụ của họ;

11 Và ta sẽ “ban phước cho những ai chúc phước người, và rủa sả những kẻ nào rủa sả người; và nhờ ở nơi người (nghĩa là, nhờ Chức Tư Tế của người) và nhờ ở nơi <sup>b</sup>dòng dõi của người (nghĩa là, nhờ Chức Tư Tế của người), vì ta ban cho người một lời hứa rằng “quyền này sẽ tiếp tục ở nơi người và ở nơi dòng dõi của người sau người (nghĩa là dòng dõi chính thức, hay là dòng dõi của thể xác), mà tất cả các gia đình trên thế gian sẽ được ban phước, ngay cả với những phước lành của Phúc Âm, là những phước lành cứu rỗi, tức là cuộc sống vĩnh cửu.

12 Giờ đây, sau khi Chúa phán xong với tôi, và đã rút sự hiện diện của Ngài khỏi tôi, tôi tự nhủ

thầm: Kề tôi tớ của Ngài đã “tìm kiếm Ngài hết lòng; giờ đây tôi đã tìm thấy Ngài;

13 Ngài đã phái thiên sứ của Ngài đến “giải cứu tôi thoát khỏi các thần của En Kê Na, và tôi sẽ hết sức nghe theo tiếng nói của Ngài, vậy xin Ngài cho tôi tớ của Ngài được đứng lên và ra đi trong bình an.

14 Vì thế tôi, Áp Ra Ham, đã ra đi như Chúa đã phán với tôi, và Lót đi theo tôi; và tôi, Áp Ra Ham, rời khỏi Ha Ran lúc tôi được “sáu mươi hai tuổi.

15 Và tôi đem theo “Sa Rai, là người mà tôi đã lấy làm vợ khi tôi còn ở tại <sup>b</sup>U Rơ trong xứ Canh Êđê, và Lót, con trai của em tôi, và tất cả của cải mà chúng tôi đã gom góp được, và những người chúng tôi “thu phục được tại Ha Ran, rồi tôi lên đường đi đến xứ “Ca Na An, và sống trong những lều trại dọc đường;

16 Vậy nên, vĩnh cửu là mái che của chúng tôi, là “tàng đá và sự cứu rỗi của chúng tôi trong khi chúng tôi hành trình từ Ha Ran qua ngã Giê Sơn để đến xứ Ca Na An.

17 Giờ đây, tôi, Áp Ra Ham, lập lên một “bàn thờ trên đất Giê Sơn,

9b GLGƯ 84:17-19;  
MôiSe 6:7.  
SHDTT Chức Tư Tế  
Mên Chi Xê Đéc.  
10a GLTi 3:7-9.  
b STKý 13:16;  
GLTi 3:29;  
2 NêPhi 30:2.  
c SHDTT Tộc Trưởng.

11a SHDTT Giao Ước của  
Áp Ra Ham.  
b ÊSai 61:9.  
c SHDTT Quyền Trưởng  
Nam; Y Sơ Ra Ên;  
Chức Tư Tế.  
12a GLGƯ 88:63.  
13a ARHam 1:15-17.  
14a STKý 12:4-5.

15a SHDTT Sa Ra.  
b SHDTT U Rơ.  
c SHDTT Cải Đạo, Cải  
Hóa.  
d SHDTT Ca Na An,  
Người Ca Na An.  
16a SHDTT Đá.  
17a SHDTT Bàn Thờ.

và dâng một cửa lễ lên Chúa, và cầu xin cho <sup>b</sup>nạn đói có thể được tránh khỏi nhà của cha tôi, để cho họ không bị hủy diệt.

18 Và rồi chúng tôi trải qua xứ Giê Sơn đi đến một nơi gọi là Si Chem; nơi này nằm trong đồng bằng Mô Rê, và chúng tôi đã đến biên giới xứ <sup>a</sup>Ca Na An; và ở đó, trong đồng bằng Mô Rê, tôi đã dâng lễ <sup>b</sup>vật hy sinh, và tha thiết cầu khẩn Chúa, vì chúng tôi đã đi đến xứ của dân tộc thờ thần tượng này.

19 Và Chúa đã hiện đến cùng tôi để đáp ứng lời cầu nguyện của tôi, và phán cùng tôi rằng: Ta sẽ ban cho dòng dõi người <sup>a</sup>đất này.

20 Và tôi, Áp Ra Ham, từ nơi bàn thờ tôi lập lên cho Chúa, tôi đứng lên đi đến một ngọn núi về phía đông của <sup>a</sup>Bê Tê, rồi đóng trại ở đó, phía tây có <sup>a</sup>Bê Tê, và phía đông có <sup>b</sup>A Hi; và ở đây tôi lại lập lên một bàn thờ khác cho Chúa, và lại <sup>c</sup>cầu khẩn danh Chúa.

21 Và tôi, Áp Ra Ham, hành trình đi mãi về hướng nam; và nạn đói vẫn còn tiếp diễn trong xứ; và tôi, Áp Ra Ham, quyết định đến xứ Ai Cập mà trú ngụ, vì nạn đói đã trở nên rất trầm trọng.

22 Và chuyện rằng khi tôi gần sắp sửa vào đất Ai Cập thì Chúa phán cùng tôi rằng: Này, <sup>a</sup>Sa Rai,

vợ ngươi, là một người đàn bà trông rất xinh đẹp;

23 Vậy nên chuyện sẽ xảy ra rằng, khi người dân Ai Cập trông thấy nàng, họ sẽ nói rằng—Nàng này là vợ của người ấy; và rồi họ sẽ giết ngươi, nhưng lại để cho vợ ngươi được sống; vậy ngươi phải khôn ngoan làm như vậy:

24 Hãy để nàng nói với dân Ai Cập rằng nàng là em của ngươi, thì ngươi sẽ được sống.

25 Và chuyện rằng tôi, Áp Ra Ham, nói cho Sa Rai, vợ tôi, biết tất cả những điều Chúa đã phán bảo tôi—Vậy nên ta xin nàng hãy nói với họ rằng nàng là em gái của ta, hầu cho vì nàng mà ta được trọng đãi, và ta sẽ được sống nhờ nàng.

### CHƯƠNG 3

*Áp Ra Ham học về mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao nhờ hai viên U Rim và Thu Mim—Chúa tiết lộ cho ông biết về tính chất vĩnh cửu của các linh hồn—Ông học về tiền dương thế, tiền sắc phong, Sự Sáng Tạo, việc chọn lựa một Đấng Cứu Chuộc và trạng thái thứ nhì của loài người.*

Và tôi, Áp Ra Ham, có hai viên <sup>a</sup>U Rim và Thu Mim mà Chúa, Thượng Đế của tôi, đã ban cho tôi, ở U Rơ trong xứ Canh Ê;

17b ARHam 1:29.

18a STKý 12:6.

<sup>b</sup> SHDTT Hy Sinh.

19a STKý 13:12-15; 17:8;

XÊDTKý 3:1-10;

DSKý 34:2.

SHDTT Đất Hứa.

20a SHDTT Bê Tê.

<sup>b</sup> STKý 13:3-4.

<sup>c</sup> STKý 12:8.

22a STKý 12:11-13.

3 1a XÊDTKý 28:30;

MôSiA 8:13; 28:13-16;

JS—LS 1:35.

SHDTT U Rim và

Thu Mim.

2 Và tôi trông thấy “các ngôi sao, mà các ngôi sao ấy rất lớn, và một trong các ngôi sao này ở gần ngai của Thượng Đế nhất; và có nhiều ngôi sao lớn ở gần nó.

3 Và Chúa phán cùng tôi rằng: Đây là những ngôi sao cai quản; và tên của ngôi sao lớn là “Cô Lốp, vì nó ở gần ta, vì ta là Chúa, Thượng Đế của người: Ta đã lập ra ngôi sao này để cai quản tất cả các ngôi sao cùng một hệ thống với trái đất mà người đang đứng trên đó.

4 Và Chúa phán cùng tôi, qua U Rim và Thu Mim, rằng Cô Lốp thuộc thể cách của Chúa tùy theo thời gian và mùa của nó về phương diện những vòng xoay chuyển của nó; một vòng xoay chuyển của nó là một “ngày đối với Chúa, theo cách tính của Ngài, nó sẽ là một ngàn năm tính theo trái đất nơi mà người đang đứng. Đây là cách tính thời gian của Chúa, dựa theo cách tính thời gian của Cô Lốp.

5 Và Chúa phán cùng tôi rằng: Hành tinh mà ít sáng hơn hành tinh cai quản ban ngày, nghĩa là hành tinh cai quản ban đêm, thì ở trên hay là lớn hơn hành tinh mà người đang đứng, theo cách tính, vì nó luân chuyển trong hệ thống một cách chậm chạp hơn; điều ấy xảy ra theo hệ thống như vậy vì nó ở phía trên trái đất nơi mà người đang đứng, vậy

nên cách tính thời gian của nó không được nhiều so với số ngày, tháng và năm của nó.

6 Và Chúa phán cùng tôi rằng: Giờ đây, Áp Ra Ham, “hai thực thể này hiện hữu, kia xem, mắt người trông thấy nó; người được ban cho khả năng để biết các thời gian của cách tính, và thời gian ấn định, phải, thời gian ấn định của trái đất, nơi người đang đứng, và thời gian ấn định của vì sáng lớn hơn được lập ra để cai quản ban ngày, và thời gian ấn định của vì sáng kém hơn được lập ra để cai quản ban đêm.

7 Giờ đây, thời gian ấn định của vì sáng kém hơn thì về phương diện cách tính dài hơn thời gian của trái đất nơi mà người đang đứng.

8 Và hễ ở đâu có hai thực thể này, thì có một thực thể khác trên chúng, nghĩa là, có một hành tinh khác mà cách tính thời gian của nó còn dài hơn nữa;

9 Và như vậy sẽ có cách tính thời gian của một hành tinh này trên một hành tinh khác, cho đến khi nào người đi đến gần Cô Lốp, và Cô Lốp theo cách tính thời gian của Chúa; Cô Lốp được lập lên gần ngai của Thượng Đế để cai quản tất cả các hành tinh mà thuộc cùng một “hệ thống với trái đất là nơi người đang đứng.

10 Và người được ban cho khả năng để biết về thời gian ấn định

2a ARHam 1:31.

3a Xem Hình Mô Phỏng  
Số 2, cách hình 1-5.

SHDTT Cô Lốp.

4a ARHam 5:13.  
b TThiên 90:4;

2 PERơ 3:8.

6a ARHam 3:16-19.  
9a GLGU 88:37-44.



của tất cả các ngôi sao được lập ra để chiếu sáng, cho đến khi người được đến gần ngai của Thượng Đế.

11 Như vậy là tôi, Áp Ra Ham, đã được “nói chuyện với Chúa, mặt đối mặt, chẳng khác chi một người nói chuyện với một người khác vậy; và Ngài nói cho tôi nghe những công việc mà bàn tay Ngài đã làm ra;

12 Và Ngài phán cùng tôi: Hỡi con trai của ta, hỡi con trai của ta (và bàn tay Ngài đưa ra), này, ta sẽ cho người trông thấy tất cả những điều này. Rồi Ngài để tay lên mắt tôi, và tôi trông thấy những vật do bàn tay Ngài làm ra, những vật này rất là nhiều; và chúng gia tăng gấp bội trước mắt tôi, và tôi không thể thấy được sự tận cùng của chúng.

13 Và Ngài phán cùng tôi: Đây là Si Nê Ha, tức là mặt trời. Và Ngài phán cùng tôi: Đây là Cô Cốp, tức là ngôi sao. Và Ngài phán cùng tôi: Đây là Ô Lê A, tức là mặt trăng. Và Ngài phán cùng tôi: Đây là Cô Câu Bim, nghĩa là các ngôi sao, hay là tất cả vì sáng lớn trong bầu trời.

14 Và lúc đó là ban đêm khi Chúa phán cùng tôi những lời này: Ta sẽ làm cho người, và “đòng dôi của người sau này, <sup>b</sup>gia tăng gấp bội như những vật này; và nếu người có thể đếm được <sup>c</sup>số

hạt cát, thì con số đòng dôi của người cũng sẽ như vậy.

15 Và Chúa phán cùng tôi: Áp Ra Ham, ta cho người trông thấy những điều này trước khi người đi đến Ai Cập, để người có thể rao truyền tất cả những lời này.

16 Nếu có hai vật tồn tại, và có vật này ở trên vật kia, thì sẽ có những vật khác lớn hơn ở trên chúng; vì vậy “Cô Lốp lớn hơn hết mọi Cô Câu Bim mà người đã trông thấy, vì nó ở gần ta nhất.

17 Giờ đây, nếu có hai vật, mà vật này ở trên vật kia, và mặt trăng ở trên trái đất, thì chắc sẽ có một hành tinh hay một ngôi sao ở trên mặt trăng; và chẳng có điều gì Chúa, Thượng Đế của người, quyết định để làm ngoại trừ Ngài sẽ “làm việc đó.

18 Dù sao Ngài cũng đã tạo ra một ngôi sao lớn hơn; chẳng khác chi, có hai linh hồn, và linh hồn này thông minh hơn linh hồn kia, tuy nhiên hai linh hồn này, mặc dù linh hồn này thông minh hơn linh hồn kia, đều không có sự khởi đầu; chúng đã tồn tại từ trước, chúng sẽ không có sự tận cùng, chúng sẽ tồn tại sau này, vì chúng là “nô lum, nghĩa là vĩnh cửu.

19 Và Chúa phán cùng tôi: Hai thực thể này quả hiện hữu, rằng có hai linh hồn, linh hồn này thông minh hơn linh hồn kia; sẽ

11a STKý 17:1;  
Num12:5-8.  
14a STKý 13:16;  
GLGU 132:30.

b ARHam 2:9.  
c STKý 22:17;  
ÔSê 1:10.  
16a ARHam 3:3.

17a Gióp 9:4-12.  
18a Nô lum là chuyển tự của chữ Hê Bơ Rơ có nghĩa là vĩnh cửu.

có một linh hồn khác thông minh hơn cả hai linh hồn đó; và ta là Chúa, Thượng Đế, của người, ta “thông minh hơn tất cả những linh hồn ấy.

20 Chúa, Thượng Đế của người, đã phái thiên sứ của Ngài đến “giải cứu người khỏi bàn tay thầy tư tế của En Kê Na.

21 Ta ngự ở giữa tất cả chúng nó; vậy nên, giờ đây ta xuống cùng người để rao truyền cho người biết “những công trình do bàn tay ta làm ra, mà trong những công trình này <sup>b</sup>sự thông sáng của ta vượt hơn tất cả, vì ta cai trị các tầng trời bên trên và thế gian bên dưới, với tất cả sự thông sáng và thận trọng, trên tất cả những thực thể tri thức mà mắt người đã trông thấy từ lúc khởi đầu; vào lúc khởi đầu ta đến giữa tất cả những thực thể tri thức mà người đã thấy.

22 Giờ đây, Chúa đã cho tôi, Áp Ra Ham, trông thấy “những thực thể tri thức được tổ chức <sup>b</sup>trước khi có thế gian; và trong số những thực thể tri thức này có rất nhiều bậc vĩ nhân <sup>c</sup>cao quý;

23 Và Thượng Đế thấy các linh hồn này tốt, và Ngài đứng giữa

họ, và Ngài phán: Ta sẽ làm cho những người này thành những người cai trị của ta; vì Ngài đứng giữa các linh hồn, và Ngài thấy họ tốt; và Ngài phán cùng tôi: Áp Ra Ham, người là một trong số những người này; người được “chọn lựa trước khi người sinh ra.

24 Và ở giữa những linh hồn này có “một linh hồn giống Thượng Đế, và Ngài nói với những linh hồn đang đứng với Ngài: Chúng ta sẽ đi xuống, vì dưới đó có khoảng không, và chúng ta sẽ đem theo một số vật liệu này, và <sup>b</sup>chúng ta sẽ làm ra một “thế gian cho những linh hồn này trú ngụ;

25 Và chúng ta sẽ “thử thách họ bằng phương tiện này, để xem họ sẽ <sup>b</sup>làm theo tất cả những gì Chúa, Thượng Đế của họ, sẽ truyền lệnh cho họ chẳng;

26 Và những ai giữ “trạng thái thứ nhất của mình thì sẽ được ban thêm; còn những ai không giữ trạng thái thứ nhất của mình, thì sẽ không hưởng được vinh quang trong cùng một vương quốc với những người giữ trạng thái thứ nhất của họ; và những ai biết giữ <sup>b</sup>trạng thái thứ nhì của mình thì sẽ được nhận thêm nhiều

19a ÊSai 55:8–9.

SHDĐT Đấng Toàn Tri.

20a ARHam 1:15.

21a GLGU 88:45–47;

MôiSe 1:27–29.

<sup>b</sup> SHDĐT Khôn Ngoan.

22a SHDĐT Tri Thức,

Những Thực Thể

Tri Thức.

<sup>b</sup> SHDĐT Hội Nghị trên

Thiên Thượng; Cuộc

Sống Tiền Dương Thế.

<sup>c</sup> GLGU 138:55.

23a ÊSai 49:1–5;

GRMi 1:5.

SHDĐT Chọn, Chọn

Lựa, Ké Được Chọn;

Tiền Sắc Phong.

24a SHDĐT Con Đầu Lòng.

<sup>b</sup> SHDĐT Sáng Tạo.

<sup>c</sup> SHDĐT Trái Đất—

Được sáng tạo cho

loài người.

25a GLGU 98:12–14;

124:55.

SHDĐT Quyền Tự

Quyết; Kế Hoạch

Cứu Chuộc.

<sup>b</sup> SHDĐT Vâng Lời,

Vâng Theo.

26a GiuĐe 1:6.

<sup>b</sup> SHDĐT Hữu Diệt.

---

HÌNH MÔ PHÒNG TỪ SÁCH ÁP RA HAM

---

Số 2

---



---

## LỜI GIẢI THÍCH

---

Hình 1. Cô Lốp, có nghĩa là sự sáng tạo đầu tiên, gần thượng thiên giới nhất, hay là nơi cư ngụ của Thượng Đế. Đầu tiên trong việc cai quản, và cuối cùng về cách tính thời gian. Cách tính theo thời gian thượng thiên giới, là thời gian có ý nghĩa một ngày là một thước cu bít. Một ngày trên Cô Lốp bằng một ngàn năm theo cách tính của thế gian này, mà người Ai Cập gọi là Gia Ô Ê.

Hình 2. Tọa lạc gần Cô Lốp nhất là Ô Li Bô Lích, gọi theo người Ai Cập, đây là vật sáng tạo cai quản vĩ đại kế tiếp gần thượng thiên giới, hay là nơi Thượng Đế cư ngụ; cũng nắm giữ chìa khóa của quyền năng, thuộc về các hành tinh khác; như đã được Thượng Đế mặc khải cho Áp Ra Ham biết khi ông dâng lễ vật hy sinh trên bàn thờ mà ông đã lập nên cho Chúa.

Hình 3. Được làm ra để tượng trưng cho Thượng Đế đang ngồi trên ngai của Ngài, khoắc trên mình quyền năng và thẩm quyền; trên đầu với mào triều thiên bằng sự sáng vĩnh cửu; cũng tượng trưng cho các đại Khẩu Hiệu của Thánh Chức Tư Tế, như đã được tiết lộ cho A Đam biết trong Vườn Ê Đen, cũng như cho cả Sét, Nô Ê, Mên Chi Xê Đéc, Áp Ra Ham và cho tất cả những ai mà Chức Tư Tế được tiết lộ.

Hình 4. Đồng nghĩa với chữ Hê Bơ Ra Ki Dang, có nghĩa là khoảng không gian hay bầu trời của các tầng trời; cũng là một vật tượng trưng cho con số, trong tiếng Ai Cập có nghĩa là một ngàn; tương đương với cách tính thời gian của Ô Li Bô Lích, mà nó bằng với Cô Lốp trong sự tuần hoàn và cách tính thời gian của nó.

Hình 5. Tiếng Ai Cập gọi là Ê Nít Gô Ôn Đốc; đây cũng là một trong những hành tinh cai quản, và người Ai Cập nói nó là Mặt Trời, và mượn ánh sáng từ Cô Lốp qua trung gian của Kê Ê Van Rát, tức là Chìa Khóa lớn, hay nói cách khác, là quyền năng cai quản, nó cai quản mười lăm định tinh hoặc ngôi sao khác, cũng như cả Pho Lô I Sê hay là Mặt Trăng, Trái Đất và Mặt Trời trong sự tuần hoàn hàng năm của chúng. Hành tinh này nhận được quyền năng của nó qua sự trung gian của Kơ Li Pho Lốt Ít Êt, hay Ha Kô Câu Bim, các ngôi sao được tượng trưng bởi các con số 22 và 23, nhận ánh sáng từ sự tuần hoàn của Cô Lốp.

Hình 6. Tượng trưng cho trái đất này trong bốn phương của nó.

Hình 7. Tượng trưng cho Thượng Đế đang ngồi trên ngai của Ngài, tiết lộ qua các tầng trời, các đại Khẩu Hiệu của Chức Tư Tế; cũng là dấu hiệu của Đức Thánh Linh đến với Áp Ra Ham, trong hình dạng một con chim bồ câu.

Hình 8. Chứa đựng những điều ghi chép không thể được tiết lộ cho thế gian biết; nhưng có thể nhận được trong Đền Thờ Thánh của Thượng Đế.

Hình 9. Không được tiết lộ trong lúc này.

Hình 10. Cùng nghĩa như trên.

Hình 11. Cùng nghĩa như trên. Nếu thế gian có thể khám phá ra được những con số này, thì hãy để nó được như vậy. A Men.

Hình 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và 21 sẽ được tiết lộ ý nghĩa vào kỳ định của Chúa.

Bản dịch trên đây được tiết lộ tới mức mà chúng tôi có quyền tiết lộ trong thời gian hiện tại.

‘vinh quang lên đầu họ mãi mãi và đời đời.

27 Và “Chúa hỏi: Ta sẽ phái ai đi đây? Và một vị giống như <sup>b</sup>Con của Người đáp: Tôi đây, xin phái tôi đi. Và một <sup>c</sup>vị khác đáp và nói: Tôi đây, xin phái tôi đi. Chúa bèn phán: Ta sẽ phái người đầu tiên.

28 Và “người thứ hai tức giận, và không giữ trạng thái thứ nhất của mình; và, vào ngày đó, có <sup>b</sup>nhiều kẻ đã đi theo người này.

CHƯƠNG 4

*Các Thượng Đế hoạch định sự sáng tạo thế gian và tất cả sự sống ở trên đó—Các kế hoạch của các Ngài về sáu ngày sáng tạo được đề ra.*

Và thế rồi Chúa phán rằng: Chúng ta hãy đi xuống. Và các Ngài cùng đi xuống lúc “khởi đầu, và các Ngài, tức là các Thượng Đế, đã <sup>b</sup>tổ chức và tạo dựng các tầng trời và thế gian.

2 Và thế gian, sau khi được tạo dựng, thì trống không và tiêu điều, vì các Ngài không tạo dựng bất cứ vật gì ngoài thế gian; và bóng tối bao trùm trên vực sâu, và Thánh Linh của các Thượng Đế “vận hành trên mặt nước.

3 Và các Ngài (các Thượng Đế)

phán: Phải có sự sáng; bèn có sự sáng.

4 Và các Ngài (các Thượng Đế) hiểu thấu sự sáng, vì sự sáng rất tỏ; và các Ngài tách rời sự sáng ra, hay khiến nó được tách rời ra khỏi bóng tối.

5 Và các Thượng Đế gọi sự sáng là Ngày, và gọi bóng tối là Đêm. Và chuyện rằng, từ buổi tối đến buổi sáng các Ngài gọi là đêm; và từ buổi sáng đến buổi tối các Ngài gọi là ngày; và đó là lần đầu tiên, hay là sự khởi đầu, của điều mà các Ngài gọi là ngày và đêm.

6 Và các Thượng Đế lại phán rằng: Phải có một “khoảng không ở giữa nước, và khoảng không này sẽ tách rời nước ra khỏi nước.

7 Và các Thượng Đế truyền lệnh cho khoảng không khiến nó tách rời nước ở dưới khoảng không ra khỏi nước ở trên khoảng không; thì có như vậy, đúng theo các Ngài truyền lệnh.

8 Và các Thượng Đế gọi khoảng không là “Trời. Và chuyện rằng thời gian từ buổi tối đến buổi sáng các Ngài gọi là đêm; và chuyện rằng thời gian từ buổi sáng đến buổi tối các Ngài gọi là ngày; và đây là <sup>b</sup>lần thứ hai các Ngài gọi ngày và đêm.

9 Và các Thượng Đế truyền lệnh

26c Tít 1:2.  
SHDĐT Vinh Quang,  
Vinh Hiền.  
27a SHDĐT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn—  
Thượng Đế Đức  
Chúa Cha.  
b SHDĐT Chúa Giê Su

Ky Tô; Con của  
Người.  
c MôiSe 4:1-2.  
28a SHDĐT Quý Dữ.  
b SHDĐT Con Trai Điệt  
Vong, Những Đứa.  
4 1a STKý 1:1;  
MôiSe 2:1.

b SHDĐT Sáng Tạo.  
2a STKý 1:2;  
MôiSe 2:2.  
6a STKý 1:4-6;  
MôiSe 2:4.  
8a SHDĐT Thiên Thượng.  
b STKý 1:8.

rằng: “Những vùng nước ở dưới trời phải tụ lại <sup>b</sup>một nơi, và phải có đất trồi lên khô ráo và việc đó có như vậy theo như các Ngài truyền lệnh;

10 Và các Thượng Đế gọi chỗ khô ráo là Đất; và nơi nước quy tụ lại thì các Ngài gọi là “Biển Cả; và các Thượng Đế thấy lệnh của mình được tuân theo.

11 Và các Thượng Đế phán: Chúng ta hãy làm cho đất nảy sinh ra cây “cỏ; thảo mộc kết hạt giống; cây trái kết quả, tùy theo loại của nó, mà hạt giống sẽ mọc ra những cây theo giống của nó trên đất; và việc đó có như vậy đúng như các Ngài truyền lệnh.

12 Và các Thượng Đế làm cho đất sinh ra cây cỏ theo hạt giống của nó, và thảo mộc lại sinh ra thảo mộc theo hạt giống của nó; và đất sinh ra cây theo hạt giống của nó, và kết trái, mà hạt giống của nó chỉ có thể sinh ra cùng loại cây theo giống của nó; và các Thượng Đế thấy lệnh của mình được tuân theo.

13 Và chuyện rằng các Ngài tính ngày; từ buổi tối đến buổi sáng các Ngài gọi là đêm, và từ buổi sáng đến buổi tối gọi là ngày; và đây là lần thứ ba.

14 Và các Thượng Đế lập nên “các vì sáng trong khoảng không trên trời, và khiến chúng phân ra ngày với đêm; và lập nên chúng

làm dấu định thời tiết, ngày và năm;

15 Và lập nên chúng làm những vì sáng trong khoảng không trên trời để soi sáng trên đất; và việc đó đã có như vậy.

16 Và các Thượng Đế lập nên hai vì sáng lớn, “vì sáng lớn hơn cai quản ban ngày, và vì sáng kém hơn cai quản ban đêm; với vì sáng kém hơn các Ngài cũng lập nên các vì sao;

17 Và các Thượng Đế đặt các vì đó trong khoảng không trên trời, để soi sáng trên đất, và để cai quản ban ngày và ban đêm, và để phân ra sự sáng với sự tối.

18 Và các Thượng Đế theo dõi các sự việc mà các Ngài đã truyền lệnh cho đến khi chúng tuân theo.

19 Và chuyện rằng thời gian từ buổi tối đến buổi sáng gọi là đêm, và từ buổi sáng đến buổi tối gọi là ngày; và đó là lần thứ tư.

20 Và các Thượng Đế phán: Chúng ta hãy làm cho nước sinh thật nhiều các sinh vật biết cử động và có sự sống; và các loài chim muông có thể bay trên đất trong khoảng không trên trời.

21 Và các Thượng Đế làm cho nước để nó có thể sinh các loài “cá lớn, cùng mọi sinh vật biết cử động, nhờ nước mà sinh nhiều ra tùy theo từng loại của chúng; và mọi loài chim có cánh tùy theo loại của chúng. Và các Thượng Đế

9a AMốt 9:6;

MôiSe 2:7.

b STKý 1:9.

10a STKý 1:10;

ARHam 4:22.

11a STKý 1:11–12;

MôiSe 2:11–12.

14a GLGU 88:7–11.

16a STKý 1:16.

21a STKý 1:21;

MôiSe 2:21.

thấy rằng lệnh truyền của mình được tuân theo, và kế hoạch của các Ngài tốt lành.

22 Và các Thượng Đế phán: Chúng ta sẽ ban phước lành cho chúng và khiến chúng được sinh sôi nảy nở, và làm cho đầy đầy dưới biển hay "biển cả; và khiến các chim muông sinh sản thật nhiều trên đất.

23 Và chuyện rằng thời gian từ buổi tối đến buổi sáng các Ngài gọi là đêm, và thời gian từ buổi sáng đến buổi tối các Ngài gọi là ngày; và đó là lần thứ năm.

24 Và "các Thượng Đế làm cho đất sinh mọi sinh vật theo từng loại, các gia súc và các loài bò sát, và các thú vật trên đất tùy theo loại; và việc đó đã có như vậy, theo như các Ngài đã phán.

25 Và các Thượng Đế làm cho đất sinh các thú vật trên đất tùy theo loại, và các gia súc tùy theo loại, và mọi loài bò sát trên đất tùy theo loại; và các Thượng Đế thấy rằng chúng sẽ vâng lời.

26 Và các Thượng Đế "bàn luận với nhau và phán: Chúng ta hãy đi xuống để "tạo dựng loài người như "hình ảnh của chúng ta theo hình thể của chúng ta; và chúng ta sẽ cho họ thống trị loài cá dưới biển, và chim muông trên trời, và loài súc vật, và khắp cả đất cùng mọi loài bò sát bò trên đất.

27 Do đó, "các Thượng Đế đi

xuống làm nên loài người theo hình ảnh của các Ngài, các Ngài tạo dựng loài người, người nam cùng người nữ, theo hình ảnh của họ.

28 Và các Thượng Đế phán: Chúng ta sẽ ban phước lành cho họ. Và các Thượng Đế phán: Chúng ta sẽ làm cho họ được sinh sôi nảy nở, làm cho đầy đầy đất, và làm cho đất phục tùng, và thống trị loài cá dưới biển, loài chim muông trên trời cùng mọi vật sống biết cử động trên đất.

29 Và các Thượng Đế phán: Nay, chúng ta sẽ ban cho họ mọi thứ cỏ kết hạt giống mọc khắp mặt đất, cùng mọi loài cây mà sẽ sinh trái; phải, trái của cây có kết hạt giống mà chúng ta sẽ ban cho họ; nó sẽ là "đồ ăn cho họ.

30 Và còn mọi loài thú vật trên đất, và mọi loài chim muông trên trời, cùng mọi loài bò sát trên đất, này, chúng ta sẽ ban cho chúng sự sống, và chúng ta lại còn ban cho chúng mọi thứ thảo mộc xanh để dùng làm đồ ăn; và tất cả những điều này sẽ được làm nên như vậy.

31 Và các Thượng Đế phán: Chúng ta sẽ làm mọi điều chúng ta đã phán, và lập nên những thứ đó; và này, chúng phải hết sức tuân theo. Và chuyện rằng thời gian từ buổi tối đến buổi sáng các Ngài gọi là đêm; và chuyện

22a ARHam 4:10.  
24a SHDTT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn.  
26a SHDTT Khuyên Bảo,

Khuyên Dạy, Khuyên  
Nhủ.  
b SHDTT Loài Người.  
c MôiSe 6:8-10.

27a STKý 1:26-27;  
ARHam 5:7.  
29a STKý 1:29-30.

---

# HÌNH MÔ PHÒNG TỪ SÁCH ÁP RA HAM

---

Số 3

---



---

## LỜI GIẢI THÍCH

---

Hình 1. Áp Ra Ham ngồi trên ngai của Pha Ra Ôn, do sự ưu đãi của nhà vua, với vương miện trên đầu ông, tượng trưng cho Chức Tư Tế, đó là biểu hiệu của Đại Chủ Tịch Đoàn trên Thiên Thượng; với vương trượng của công lý và sự phán xét trong tay ông.

Hình 2. Vua Pha Ra Ôn, tên của ông được ghi bằng những chữ ở phía trên đầu ông.

Hình 3. Có nghĩa là Áp Ra Ham ở Ai Cập như cũng đã được nhắc đến trong Hình 10 của Hình Mô Phòng Số 1.

Hình 4. Hoàng tử Pha Ra Ôn, Vua Ai Cập, như được ghi ở phía trên tay của ông.

Hình 5. Su Lem, một trong những người hầu cận chính của nhà vua, như được tượng trưng bằng những chữ phía trên tay người này.

Hình 6. Ô Lim La, một người nô lệ của hoàng tử.

Áp Ra Ham đang lý luận về các nguyên tắc của Thiên Văn Học, trong triều đình nhà vua.



rằng thời gian từ buổi sáng đến buổi tối các Ngài gọi là ngày; và các Ngài tính đó là "lần thứ sáu.

CHƯƠNG 5

*Các Thượng Đế làm xong kế hoạch của các Ngài về sự sáng tạo tất cả mọi vật—Các Ngài hoàn thành Sự Sáng Tạo theo các kế hoạch của các Ngài—A Đam đặt tên cho mọi loài sinh vật.*

Và như vậy là chúng ta sẽ dựng xong trời và đất, và muôn vật trong đó.

2 Và các Thượng Đế nói với nhau: Đến "lần thứ bảy chúng ta sẽ chấm dứt công việc của chúng ta, công việc mà chúng ta đã bàn luận; và đến lần thứ bảy chúng ta sẽ nghỉ ngơi tất cả mọi công việc mà chúng ta đã bàn luận.

3 Và các Thượng Đế kết thúc ở lần thứ bảy, vì đến lần thứ bảy các Ngài sẽ "nghỉ ngơi tất cả mọi công việc mà các Ngài (các Thượng Đế) đã bàn luận với nhau để tạo dựng; và <sup>b</sup>thánh hóa lần đó. Và những quyết định của các Ngài là như vậy vào lúc các Ngài cùng nhau bàn luận để tạo dựng trời và đất.

4 Và các Thượng Đế đã xuống để tạo dựng các gốc tích trời và

đất này, khi chúng được tạo dựng vào ngày mà các Thượng Đế tạo dựng trời và đất.

5 Theo đúng tất cả những gì các Ngài đã nói về mọi cây cối ngoài đồng "trước khi nó mọc trên đất, và mọi loài cỏ ngoài đồng trước khi nó mọc lên; vì các Thượng Đế chưa có làm mưa xuống trên đất lúc các Ngài bàn luận về việc làm nên chúng, và chưa tạo dựng loài người để cày cấy đất đai.

6 Song có hơi nước dưới đất bay lên tưới khắp cùng mặt đất.

7 Và "các Thượng Đế bèn lấy <sup>b</sup>bụi đất nắn nên hình người, và lấy <sup>c</sup>linh hồn (có nghĩa là linh hồn của con người) đặt vào trong hình người đó; và hà sinh khí vào lỗ mũi thì con người trở thành một loài <sup>d</sup>sinh linh.

8 Và các Thượng Đế lập ra một khu vườn, ở hướng đông "Ê Đen, và ở nơi đó các Ngài đặt người mà các Ngài đã đặt linh hồn vào trong thể xác do các Ngài tạo dựng.

9 Và các Thượng Đế khiến đất mọc lên mọi loại cây đẹp mắt và trái ăn ngon; ở giữa vườn lại có "cây sự sống, cùng cây hiểu biết điều thiện và điều ác.

10 Có một con sông từ Ê Đen chảy ra, để tưới vườn, và từ nơi ấy, con sông chia làm bốn ngã.

31a XÊDTKý 31:17.  
5 2a SHDTT Ngày Sa Bát.  
3a XÊDTKý 20:8-11;  
MôSiA 13:16-19.  
b GLGU' 77:12.  
5a SHDTT Sáng Tạo

Linh Thê.  
7a ARHam 4:26-31.  
b MôiSe 4:25; 6:59.  
c STKý 2:7;  
GLGU' 93:33.  
SHDTT Cuộc Sống

Tiền Dương Thê;  
Linh Hồn.  
d SHDTT Bản Thê.  
8a SHDTT Ê Đen.  
9a SHDTT Cây Sự Sống.

11 Và các Thượng Đế đem người đặt vào trong Vườn Ê Đen, để trồng và giữ vườn.

12 Và các Thượng Đế truyền lệnh cho người ấy rằng: Người có quyền tự do ăn mọi cây trái trong vườn này,

13 Nhưng về cây hiểu biết điều thiện và điều ác thì người chớ ăn đến; vì một mai người ăn cây ấy thì chắc chắn người sẽ chết. Giờ đây, tôi, Áp Ra Ham, thấy rằng đó là theo "thời gian của Chúa, tức là theo thời gian của <sup>b</sup>Cô Lốp; vì đến lúc đó, các Thượng Đế chưa chỉ cho A Đam biết cách thức để tính thời gian.

14 Và các Thượng Đế phán: Chúng ta hãy làm nên một kẻ giúp đỡ cho người này, vì người này sống một mình không tốt, vậy nên chúng ta sẽ tạo dựng một kẻ giúp đỡ cho hắn.

15 Và các Thượng Đế làm cho "A Đam ngủ say; và khi hắn ngủ, các Ngài bèn lấy một xương sườn của hắn, và lấy thịt đắp lại chỗ ấy;

16 Và các Thượng Đế tạo dựng

một "người nữ từ xương sườn mà các Ngài đã lấy nơi người nam, và đem người nữ ấy lại cho người nam.

17 Và A Đam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, và thịt bởi thịt tôi mà ra; vậy người này sẽ được gọi là Người Nữ, vì người này do nơi người nam mà có;

18 Vậy nên, người nam sẽ rời bỏ cha mẹ mình mà "kết hợp với vợ mình và cả hai sẽ nên <sup>b</sup>một thịt.

19 Và người nam lẫn vợ mình cả hai đều trần truồng mà chẳng hổ thẹn.

20 Và các Thượng Đế lấy đất tạo dựng lên mọi loài thú đồng, và mọi loài chim trời, rồi đem đến cho A Đam để xem người đặt tên cho chúng là gì; và bất cứ tên nào A Đam đặt cho mỗi sinh vật đều thành tên riêng của chúng.

21 Và A Đam đặt tên cho tất cả các loài súc vật, các loài chim trời, và mọi loài thú đồng; còn về phần A Đam thì đã tìm được một người giúp đỡ cho mình.

13a 2 PERơ 3:8.  
b ARHam 3:2–4.  
SHDIT Cô Lốp.

15a SHDIT A Đam.  
16a SHDIT Ê Va.  
18a GLGƯ 42:22;

49:15–16.  
b SHDIT Hôn Nhân.

## JOSEPH SMITH—MA THỊƠ

**T**rích ra từ bản phiên dịch Kinh Thánh được mặc khải cho Tiên Tri Joseph Smith vào năm 1831: Ma Thi Ơ 23:39 và chương 24.

Chúa Giê Su nói trước về sự hủy diệt sắp xảy đến của Giê Ru Sa Lem—Ngài cũng nói về ngày tái lâm của Con của Người, và sự hủy diệt kẻ tà ác.

**V**ì ta nói cho các người hay, từ nay về sau các người sẽ không thấy ta nữa và biết rằng ta chính là Đấng mà các tiên tri từng viết đến, cho đến lúc các người sẽ nói rằng: Phước cho Đấng nhân danh Chúa ngự trong những đám mây trời mà “đến, và tất cả các thiên sứ thánh đều đến với Ngài. Lúc ấy các môn đồ của Ngài mới hiểu rằng Ngài sẽ trở lại thế gian, sau khi Ngài được vinh hiển và đội mão triều thiên bên tay phải của <sup>b</sup>Thượng Đế.

2 Và Chúa Giê Su đi ra, và rời khỏi đền thờ; và các môn đồ của Ngài đến bên Ngài để nghe Ngài giảng, thưa rằng: Thưa thầy, xin thầy cho chúng con biết về những ngôi nhà thuộc đền thờ này, vì Ngài có phán—chúng sẽ bị đổ xuống, và để lại cho các người cảnh tiêu điều.

3 Và Chúa Giê Su phán cùng

họ: Các người không thấy mọi điều đó và các người không hiểu những điều đó chẳng? Quả thật, ta nói cho các người hay, đền thờ này sẽ không còn một “hòn đá nào chồng lên một hòn đá nào khác mà không bị đổ xuống.

4 Rồi Chúa Giê Su rời họ và đi lên “Núi Ô Li Ve. Và khi Ngài đang ngồi trên Núi Ô Li Ve thì các môn đồ đến riêng với Ngài thưa rằng: Xin thầy cho chúng con biết đến khi nào sẽ xảy ra những điều Ngài vừa nói về sự hủy diệt đền thờ này và người Do Thái; và có <sup>b</sup>điều gì chỉ về “sự hiện đến của Ngài và ngày “tận thế, hay sự hủy diệt “kẻ tà ác, tức là ngày tận thế?

5 Chúa Giê Su trả lời và phán cùng họ: Hãy coi chừng để không một người nào lừa gạt các người;

6 Vì nhiều người sẽ mạo danh ta đến mà nói rằng—Ta là Đấng Ky Tô—và sẽ lừa gạt nhiều người;

7 Bất giờ họ sẽ nộp các người để bị “thống khổ, và sẽ giết các người, và các người sẽ bị mọi dân <sup>b</sup>ghét vì danh ta;

8 Và khi ấy nhiều kẻ sẽ vấp

1 1a MTƠ 26:64;  
CVCSĐ 1:11.

*b* SHDTT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn.

3a LuCa 19:44.

4a SHDTT Ô Li Ve, Núi.

*b* LuCa 21:7–36;  
GLGƯ 45:16–75.

SHDTT Ngày Sau  
Cùng, Ngày Sau,  
Những; Điều Triệu  
về Những Thời Kỳ.

*c* SHDTT Tái Lâm của  
Chúa Giê Su Ky Tô, Sự.

*d* SHDTT Thế Gian, Thế  
Giới—Tận thế.

*e* MLChi 4:1;  
GLGƯ 133:64–74.  
SHDTT Ác.

7a 1 PERƠ 4:12–14.

*b* SHDTT Ngược Đãi,  
Bất Bớ.

phạm, và sẽ phản bội nhau, và sẽ ghét nhau;

9 Và nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và sẽ lừa gạt nhiều người;

10 Và vì cơ sự bất chính sẽ thêm nhiều, nên <sup>a</sup>“tình thương yêu của nhiều người sẽ trở nên lạnh nhạt;

11 Nhưng kẻ nào bền chí, và không để bị chế ngự thì sẽ được cứu.

12 Vậy nên, khi nào các người thấy <sup>a</sup>“sự khả ô gây ra cảnh tiêu điều mà tiên tri <sup>b</sup>“Đa Ni Ên đã nói về sự hủy diệt của thành <sup>c</sup>“Giê Ru Sa Lem, thì lúc đó các người phải đứng trong <sup>d</sup>“chốn thánh; ai đọc thì hãy để người ấy hiểu.

13 Rồi thì ai ở trong xứ Giu Đê hãy trốn lên <sup>a</sup>“núi;

14 Ai ở trên mái nhà hãy chạy trốn, và chớ có quay lại để đem vật gì ra khỏi nhà mình;

15 Còn ai ở ngoài đồng chớ trở về lấy áo quần của mình;

16 Và khốn khó thay cho những người <sup>a</sup>“có thai và những kẻ cho bú trong những ngày ấy;

17 Vậy nên, các người hãy cầu nguyện Chúa để cho sự trốn tránh của các người không nhằm lúc mùa đông, hay vào ngày Sa Bát;

18 Vì lúc đó, trong những ngày ấy sẽ có hoạn nạn lớn cho <sup>a</sup>“người Do Thái, và cho các dân cư của <sup>b</sup>“Giê Ru Sa Lem, một hoạn nạn mà Thượng Đế chưa từng giáng

xuống dân Y Sơ Ra Ên bao giờ kể từ khi họ lập quốc cho đến bây giờ; không, và sau này cũng sẽ không bao giờ giáng xuống Y Sơ Ra Ên nữa.

19 Tất cả những điều mà đã xảy ra cho họ mới chỉ là sự khởi đầu của những đau khổ sẽ đến với họ.

20 Và trừ phi những ngày ấy được rút ngắn, thì sẽ chẳng có một xác thịt nào trong bọn họ được cứu; song vì có những người chọn lọc, theo như giao ước, nên những ngày ấy sẽ được rút ngắn.

21 Nay, những điều này ta nói với các người là về người Do Thái; và lại nữa, sau hoạn nạn trong những ngày ấy mà nó sẽ xảy đến cho Giê Ru Sa Lem, nếu có ai nói với các người rằng: Trông kìa Đấng Ky Tô ở đây, hay là ở đó, thì đừng tin;

22 Vì trong những ngày ấy, sẽ có các Ky Tô giả và các tiên tri giả dậy lên, và sẽ cho thấy các dấu lớn và những điều kỳ diệu, đến đôi, nếu có thể được, họ sẽ lừa gạt cả những người chọn lọc, là những người chọn lọc theo giao ước.

23 Nay, ta nói với các người những điều này vì lợi ích của <sup>a</sup>“những người chọn lọc; và các người cũng sẽ nghe nói về <sup>b</sup>“chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh; các người hãy chú tâm, đừng bối rối, vì tất cả những gì ta

10a GLGU 45:27.

12a ĐNÊn 12:11.

b SHDTT Đa Ni Ên.

c SHDTT Giê Ru Sa Lem.

d GLGU 101:22–25.

13a GLGU 133:13.

16a LuCa 23:29–30.

18a SHDTT Do Thái, Dân.

b XCRi 12; 14:1–5.

23a SHDTT Chọn Lọc.

b GLGU 45:26.

đã nói với các người đều phải xảy ra; song chưa là cuối cùng đâu.

24 Nay, ta đã nói trước cho các người rồi;

25 Vậy nếu họ nói với các người rằng: Nay, Ngài ở trong sa mạc thì đừng ra. Nay, Ngài ở trong những gian phòng kín, thì đừng tin;

26 Vì như ánh sáng bình minh phát ra từ <sup>a</sup>phương đông, và chiếu sáng đến tận phương tây, và bao phủ khắp trái đất như thế nào, thì sự hiện đến của Con của Người cũng sẽ như vậy.

27 Và giờ đây, ta cho các người thấy một chuyện ngụ ngôn. Nay, hễ nơi nào có xác chết thì chim đại bàng sẽ tụ họp ở đó; những người chọn lọc của ta cũng sẽ từ bốn phương trời của thế gian <sup>a</sup>tụ họp về như vậy.

28 Và họ sẽ nghe nói về chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh.

29 Nay, ta nói vì lợi ích của những người chọn lọc của ta; vì dân này sẽ đẩy lên nghịch cùng dân khác, và nước nọ chống lại nước kia; sẽ có <sup>a</sup>nạn đói, nạn dịch và động đất ở nhiều nơi.

30 Và lại nữa, vì sự bất chính sẽ thêm nhiều, nên tình thương yêu của con người sẽ trở nên lạnh nhạt; nhưng người nào không bị chế ngự sẽ được cứu.

31 Và lại nữa, Phúc Âm này về Vương Quốc sẽ được rao giảng

ra khắp <sup>a</sup>thế gian, để làm chứng cho muôn dân, và lúc bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến, hay là sự hủy diệt kẻ ác;

32 Và lại nữa, sự khả ô gây ra cảnh tiêu điều, mà tiên tri Đa Ni Ên đã nói đến, sẽ được ứng nghiệm.

33 Và ngay sau sự hoạn nạn của những ngày ấy, thì <sup>a</sup>mặt trời sẽ tối sầm lại, và mặt trăng sẽ không chiếu sáng, và các ngôi sao từ trên trời sẽ sa xuống, và các thế lực của tầng trời sẽ rung động.

34 Thật vậy, ta nói cho các người hay, thế hệ này, là thế hệ mà trong đó những điều này sẽ được tỏ ra, sẽ chẳng qua đi cho đến khi nào mọi điều ta phán được ứng nghiệm.

35 Dù rằng, sẽ đến ngày, trời và đất sẽ qua, nhưng <sup>a</sup>lời nói của ta chẳng bao giờ qua đi, mà trái lại tất cả đều sẽ được ứng nghiệm.

36 Và, như ta đã nói trước đây, sau <sup>a</sup>sự hoạn nạn của những ngày ấy, và các thế lực của các tầng trời sẽ rung động, thì lúc ấy diêm triệu về Con của Người sẽ hiện ra ở trên trời, và lúc ấy, mọi chi tộc trên thế gian sẽ than khóc; và họ sẽ trông thấy Con của Người ngự trên mây trời mà <sup>b</sup>xuống, với đại quyền và đại vinh;

37 Và kẻ nào biết tích lũy <sup>a</sup>lời của ta thì sẽ không bị lừa gạt, vì Con của Người sẽ đến, và Ngài

26a ÊXCÊN 43:2.

27a SHĐTT Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

29a GLGƯ 43:24–25.

31a MỚ 28:19–20.

33a GiêÊn 2:10;

GLGƯ 29:14.

35a GLGƯ 1:38.

36a JS—MỚ 1:18.

b SHĐTT Tái Lâm của

Chúa Giê Su Kỵ Tô,  
Sự.

37a SHĐTT Thánh Thư.

sẽ phái <sup>b</sup>các thiên sứ của mình đi trước với tiếng kèn lớn, và họ sẽ “nhóm họp những người chọn lọc còn lại của Ngài từ khắp bốn phương, từ cuối phương trời này đến cuối phương trời khác.

38 Giờ đây, hãy học câu chuyện ngụ ngôn về “cây vả—Lúc các nhánh của nó còn non và mới bắt đầu ra lá, thì các người biết là mùa hạ gần kề;

39 Cũng vậy, những người chọn lọc của ta, khi họ thấy tất cả những điều này thì họ sẽ biết là Ngài đã đến gần, ngay cả đang ở trước cửa;

40 Nhưng về ngày và giờ đó, thì không một ai “biết được; không, chẳng có một thiên sứ nào của Thượng Đế trên trời biết, mà chỉ có Cha ta mới biết được mà thôi.

41 Nhưng trong thời “Nô Ê như thế nào thì khi Con của Người đến cũng giống như vậy;

42 Vì điều đó sẽ đến với họ, như trong những ngày trước “nước lụt; vì người ta ăn uống, cưới gả như thường cho đến ngày Nô Ê vào tàu;

43 Và không biết chi hết cho đến khi nước lụt đến và cuốn đi hết thảy; sự hiện đến của Con của Người cũng sẽ như vậy.

44 Rồi lúc ấy những gì đã ghi

chép sẽ được ứng nghiệm, đó là vào “những ngày sau rốt, sẽ có hai người ở trong một cánh đồng, một người sẽ được đem đi, còn một người bị <sup>b</sup>để lại;

45 Có hai người đang xay cối, một người được đem đi, còn một người bị để lại;

46 Và những gì ta nói với một người, tức là ta nói với tất cả mọi người; vậy hãy “tỉnh thức, vì các người không biết giờ nào Chúa mình sẽ đến.

47 Nhưng hãy biết điều này, nếu người chủ nhà giỏi biết canh kẻ trộm sẽ đến, thì người đó hẳn phải tỉnh thức và không để cho đào ngạch nhà mình, mà còn phải sẵn sàng.

48 Vậy nên, các người cũng hãy sẵn sàng, vì trong một giờ phút mà các người không ngờ tới, Con của Người sẽ đến.

49 Lúc đó ai là đầy tớ “trung thành và khôn ngoan, mà người chủ mình đặt cai quản trong nhà, để cho họ đồ ăn đúng giờ?

50 Phước cho kẻ tôi tớ đó, khi chủ đến thấy làm như vậy; và quả thật ta nói cho các người hay, chủ sẽ đặt người ấy cai quản cả gia tài của mình.

51 Nhưng nếu kẻ tôi tớ xấu đó nghĩ thầm trong lòng: Chủ ta “đến chậm.

52 Rồi bắt đầu đánh những kẻ

37<sup>b</sup> GLGƯ 29:11–15.  
c SHDTT Y Sơ Ra Ên—  
Sự quy tụ của  
Y Sơ Ra Ên.

38<sup>a</sup> GLGƯ 35:16.

40<sup>a</sup> GLGƯ 39:20–21; 49:7.

41<sup>a</sup> STKý 6:5.

42<sup>a</sup> SHDTT Lụt ở Thời  
Nô Ê.

44<sup>a</sup> SHDTT Ngày Sau Cùng,  
Ngày Sau, Những.

b XCRi 13:8.

46<sup>a</sup> SHDTT Canh Giữ,  
Canh Gác, Thức Canh.

49<sup>a</sup> SHDTT Tin Cây.

51<sup>a</sup> GLGƯ 45:26.

cùng làm việc với mình, và ăn uống với phường say rượu,

53 Chủ của kẻ tội tớ đó sẽ đến trong một ngày nó không ngờ tới, và trong một giờ phút nó không biết,

54 Và sẽ phân thây nó, và sẽ định phần cho nó chung với

những kẻ đạo đức giả; đó là nơi sẽ có khóc than và “nghiến răng.

55 Và như vậy là “kết thúc đời kẻ tà ác, đúng như lời tiên tri của Môi Se nói: Chúng sẽ bị khai trừ khỏi dân; nhưng ngày tận thế chưa đến, tuy nhiên sẽ đến rất chóng.

54a MTO 8:12.  
55a 2 NêPhi 30:10;

GLGU 1:9–10; 29:17.  
SHDTT Thế Gian, Thế

Giới—Tận thế.

# JOSEPH SMITH—LỊCH SỬ

NHỮNG ĐOẠN TRÍCH RA TỪ LỊCH SỬ CỦA TIÊN TRI JOSEPH SMITH

*History of the Church*, Quyển 1, Các Chương 1 đến 5

*Joseph Smith kể về tổ tiên, những người trong gia đình của ông, và những nơi cư ngụ đầu tiên của họ—Một sự giao động khác thường về tôn giáo lan khắp miền tây New York—Ông quyết tâm tìm kiếm sự thông sáng như Gia Cơ chỉ dẫn—Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con hiện ra, và Joseph được kêu gọi vào giáo vụ tiên tri. (Các câu 1–20.)*

VÌ lý do có nhiều bài tường thuật do những người có tà ý và đầy âm mưu phổ biến ra, liên quan đến “sự ra đời và sự phát triển của <sup>b</sup>Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, tất cả những bài tường thuật này là do những tác giả của nó có dụng ý làm tổn thương uy tín Giáo Hội và chống lại sự phát triển của Giáo Hội trên thế giới—nên tôi phải viết ra lịch sử này để đánh tan sự ngộ nhận của quần chúng, và để cho tất cả những ai muốn tìm hiểu lẽ thật có thể nắm được những sự kiện, như chúng đã xảy ra, liên quan đến cả cá nhân tôi lẫn Giáo Hội, trong phạm vi những sự kiện tôi nắm giữ được.

2 Trong lịch sử này, tôi sẽ trình bày những biến cố khác nhau liên quan tới Giáo Hội này, bằng sự thật và ngay chính, như chúng đã xảy ra, hoặc chúng còn đang tồn tại cho tới nay [1838], là năm thứ tám kể từ ngày Giáo Hội này được “thành lập.

3 “Tôi sinh năm Thiên Chúa một ngàn tám trăm lẻ năm, vào ngày hai mươi ba tháng Mười Hai, tại thị xã Sharon, hạt Windsor, Tiểu Bang Vermont. . . . Khi tôi được chừng mười tuổi thì cha tôi, <sup>b</sup>Joseph Smith, Sr., rời Tiểu Bang Vermont và dời về Palmyra, hạt Ontario (hiện nay là Wayne) thuộc Tiểu Bang New York. Lối bốn năm sau khi cha tôi đến Palmyra, ông cùng với gia đình ông dời về Manchester ở cùng hạt Ontario—

4 Gia đình cha tôi gồm có mười một người kể ra như sau: Cha tôi, “Joseph Smith; <sup>b</sup>mẹ tôi, Lucy Smith (nhũ danh của bà là Mack, ái nữ của Solomon Mack); các anh em của tôi, <sup>c</sup>Alvin (chết ngày 19 tháng Mười Một năm 1823, khi được hai mươi sáu tuổi), <sup>d</sup>Hyrum, tôi, <sup>e</sup>Samuel Harrison,

1 1a SHDĐT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.

b SHDĐT Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

2 a GLGƯ 20:1.

3 a SHDĐT Smith,

Joseph, Jr.

b 2 NêPhi 3:15.

4 a SHDĐT Smith,

Joseph, Sr.

b SHDĐT Smith, Lucy Mack.

c GLGƯ 137:5–6.

d SHDĐT Smith, Hyrum.

e SHDĐT Smith, Samuel H.



William, Don Carlos; và các chị em gái của tôi, Sophronia, Catherine và Lucy.

5 Vào khoảng năm thứ hai sau khi chúng tôi dời về Manchester, có một sự giao động khác thường về vấn đề tôn giáo ở tại nơi chúng tôi đang sống. Bắt đầu là do giáo phái Methodist, rồi ít lâu sau lan tràn ra tất cả các giáo phái trong vùng ấy. Thật vậy, sự giao động dường như bao trùm cả quận, và nhiều người liên kết lại với nhiều giáo phái khác nhau, khiến gây xáo trộn và chia rẽ không nhỏ trong quần chúng. Một số kêu gọi: “‘Trông kia, đây!’” và một số khác nói: “‘Trông kia, kia!’” Một số bên vực giáo phái Methodist, một số ủng hộ giáo phái Presbyterian, và một số theo giáo phái Baptist.

6 Vì mặc dù những người cải đạo đều tỏ ra tình thương rất thiết tha đối với những giáo phái này vào lúc họ mới cải đạo, và các giáo sĩ của từng giáo phái đều tỏ ra rất nhiệt thành hăng hái hoạt động để gây một cao trào về ý thức tôn giáo, hầu cho mọi người được cải đạo, như họ hài lòng gọi như vậy, hãy để cho mọi người gia nhập giáo phái nào mà họ thích; nhưng khi những người cải đạo bắt đầu lần lượt theo giáo phái này hay giáo phái kia, thì người ta thấy những tình cảm tốt đẹp bề ngoài của các giáo sĩ lẫn người cải đạo đều có vẻ giả tạo hơn là thành thật; vì một cao trào

vô cùng hỗn độn và hiểm khích đã tiếp đến—giáo sĩ tranh chấp với giáo sĩ, người cải đạo tranh chấp với người cải đạo; đến nỗi tất cả những cảm tình tốt đẹp của họ dành cho nhau, nếu có chút nào chẳng nữa, đều hoàn toàn bị mất đi vì “sự tranh chấp về ngôn từ và sự tranh cãi về quan điểm.

7 Vào lúc này tôi được mười lăm tuổi. Gia đình cha tôi được giáo phái Presbyterian truyền đạo, và có bốn người trong gia đình gia nhập giáo hội ấy, đó là mẹ tôi, Lucy; các anh em của tôi, Hyrum và Samuel Harrison; và chị tôi, Sophronia.

8 Trong thời gian xảy ra sự giao động lớn lao nói trên, tâm trí tôi bần khoản và bất ổn trầm trọng; mặc dù những cảm nghĩ của tôi sâu xa và thường buốt nhói, nhưng tôi vẫn đứng ngoài tất cả các giáo phái này, dù rằng tôi đã tham dự vài buổi họp của họ mỗi khi có thời giờ thuận tiện. Thời gian dần trôi qua, tâm trí tôi có hơi thiên về phái Methodist và trong lòng tôi có ý định muốn gia nhập với họ; nhưng vì sự tranh chấp và sự hỗn loạn giữa các giáo phái lúc bấy giờ quá lớn lao, nên một người trẻ tuổi, và ít quen thuộc với nhân tình thế thái như tôi lúc đó không thể nào đi đến kết luận chắc chắn là ai đúng và ai sai.

9 Tâm trí tôi đôi khi vô cùng giao động, vì tiếng la hét và sự hỗn loạn thật là lớn lao và bất

tận. Phái Presbyterian quyết định chống phái Baptist và phái Methodist rất mãnh liệt, và dùng mọi sức mạnh của cả lý luận lẫn ngụy biện để chứng minh những sự sai lầm của hai giáo phái kia, hay ít ra, cũng làm cho quần chúng tin rằng hai giáo phái kia lầm lẫn. Đối lại, hai giáo phái Baptist và Methodist cũng không kém hăng hái trong việc thiết lập các giáo lý riêng của mình và bác bỏ tất cả các giáo lý khác.

10 Ở giữa trận khẩu chiến và xung đột về quan điểm này, tôi thường tự hỏi: Bây giờ mình phải làm gì đây? Trong số các giáo phái này, giáo phái nào “đúng, hay là tất cả họ đều sai lầm? Nếu có một giáo phái nào đúng, thì đó là giáo phái nào, và làm sao tôi biết được?

11 Trong khi tôi đang vất vả vì những nỗi khó khăn cực điểm gây ra bởi những sự tranh chấp của những nhóm người cuồng tín này, thì nhân một hôm tôi đọc Bức Thư của Gia Cơ, chương nhất câu năm có viết rằng: *Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Thượng Đế, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho.*

12 Thật chưa có một đoạn thánh thư nào lại có tác dụng xúc động tâm hồn con người mãnh liệt bằng đoạn thánh thư này đối với tôi lúc bấy giờ. Tôi tưởng chừng

như có một sức mạnh lớn lao xuyên thẳng vào tận đáy tim tôi. Tôi suy ngẫm mãi về đoạn thánh thư trên và ý thức được rằng nếu có người nào cần đến sự khôn ngoan từ Thượng Đế, thì người ấy chính là tôi; vì lẽ tôi không biết phải hành động ra sao, và trừ phi tôi nhận được thêm sự khôn ngoan hơn tôi có lúc đó, bằng không thì tôi sẽ chẳng bao giờ hiểu được; vì các vị giảng đạo của các giáo phái đã “hiểu cùng những đoạn thánh thư theo một ý khác biệt nhau, đến nỗi làm cho tôi mất hết tin tưởng vào việc giải đáp câu hỏi đó bằng cách cầu cứu đến <sup>b</sup>Kinh Thánh.

13 Cuối cùng tôi đi đến kết luận rằng hoặc là tôi phải ở mãi trong tình trạng tối tăm và hoang mang, hoặc là tôi phải làm theo lời chỉ dẫn của Gia Cơ, nghĩa là cầu vấn Thượng Đế. Sau cùng tôi quyết định “cầu vấn Thượng Đế,” vì đã kết luận rằng nếu Ngài ban sự khôn ngoan cho những ai thiếu khôn ngoan, và ban cho một cách rộng rãi và không trách móc, thì tôi có thể thử liệu xem sao.

14 Vì vậy, để thực hiện quyết định này, quyết định cầu vấn Thượng Đế, tôi đi vào rừng để thử làm việc ấy. Đó là buổi sáng của một ngày xinh đẹp, quang đãng, vào đầu xuân năm một ngàn tám trăm hai mươi. Đó là lần đầu tiên trong đời tôi, tôi đã thử làm một việc như vậy, vì lẽ

10a SHD TT Lê Thật.  
12a 1 CRTô 2:10–16.

b SHD TT Kinh Thánh.  
13a SHD TT Cầu Nguyện.

giữa tất cả mọi bối rối lo âu của tôi, tôi vẫn chưa bao giờ thử “cầu nguyện thành lời.

15 Sau khi đến nơi mà tôi đã định trước để đi, và nhìn quanh thấy chỉ có mình tôi, tôi mới quỳ xuống và bắt đầu dâng lên Thượng Đế những ước muốn của lòng tôi. Khi tôi vừa mới bắt đầu cầu nguyện, thì liền bị một sức mạnh hoàn toàn chế ngự tôi, và có một ảnh hưởng thật lạ lùng trên tôi đến nỗi lưỡi tôi như bị buộc lại, khiến tôi không thể nói được. Một bóng tối dày đặc bủa vây lấy tôi, và trong lúc đó tôi tưởng chừng như mình bắt thần bị hủy diệt.

16 Nhưng tôi đã vận dụng hết tất cả mọi năng lực của tôi để “kêu cầu Thượng Đế giải thoát cho tôi khỏi quyền lực của kẻ thù này đang trói chặt lấy tôi, và ngay lúc tôi quá tuyệt vọng và sắp sửa buông tay phó mặc cho mình bị hủy diệt—không phải là một sự hủy diệt tưởng tượng, mà quả thật có quyền lực của một kẻ nào đó từ thế giới vô hình, kẻ có một quyền lực phi thường mà từ trước đến nay tôi chưa hề cảm thấy ở bất cứ người nào—ngay trong lúc cực kỳ nguy nan đó, tôi thấy một luồng ánh sáng ngay trên đầu tôi,

sáng hơn cả ánh sáng “mặt trời, ánh sáng ấy từ từ hạ xuống cho đến khi phủ lên tôi.

17 Liền đó, tôi cảm thấy được giải thoát ngay khỏi kẻ thù đã trói buộc tôi. Khi ánh sáng chan hòa trên người tôi, tôi “thấy có hai Nhân Vật đứng bên trên tôi giữa không trung, vẻ rực rỡ và hào quang chói lọi của hai người thật không bút nào tả xiết. Một trong hai vị nói chuyện với tôi, gọi tên tôi và trở tay vào vị kia mà nói rằng—*Đây là “Con Trai “Yêu Quý của Ta. Hãy Nghe Lời Người!*

18 Mục đích của tôi là đi “cầu vấn Chúa để được biết giáo phái nào trong số tất cả các giáo phái là đúng, ngõ hầu tôi có thể biết giáo phái nào để gia nhập. Một khi vừa trấn tĩnh lại và nói lên được, tôi bèn hỏi Hai Nhân Vật đang đứng bên trên tôi trong ánh sáng trước mặt tôi là giáo phái nào trong số tất cả các giáo phái là đúng (vì vào lúc này trong tâm trí tôi chưa bao giờ nghĩ rằng tất cả đều sai lầm)—và giáo phái nào tôi nên gia nhập.

19 Tôi được trả lời rằng tôi không được gia nhập giáo phái nào cả, vì tất cả đều “sai lầm; và Nhân Vật ngỏ lời tôi còn nói rằng tất cả các giáo điều của họ là sự

14a SHDTT Cầu Nguyện.

16a MôiSe 1:20.

b CVCSĐ 26:13.

c KHuyền 1:16.

17a SHDTT Khải Tượng.

b CVCSĐ 7:55–56;

CLSe 3:1.

SHDTT Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn.

c SHDTT Vinh Quang,  
Vinh Hiển.

d SHDTT Chúa Giê Su  
Ký Tô.

e MTỔ 3:17; 17:5;

3 NêPhi 11:7.

18a GLGU 6:11; 46:7.

19a TThiên 14.

SHDTT Sự Bội Giao—Sự  
bội giáo của giáo hội  
Ký Tô Giáo lúc xưa.

khả ố trước mặt Ngài; rằng những giáo sĩ ấy đều hoàn toàn bại hoại; rằng: “Chúng <sup>b</sup>gần ta bằng môi lưỡi, nhưng <sup>c</sup>lòng dạ chúng xa cách ta; chúng dạy các giáo lý bằng <sup>d</sup>“điều răn của con người, có hình thức bề ngoài rất tin kính, nhưng chúng chối bỏ quyền năng của sự tin kính đó.”

20 Một lần nữa Ngài lại cấm tôi gia nhập bất cứ giáo phái nào; và nói cho tôi biết nhiều điều khác, mà tôi không thể viết ra trong lúc này. Khi tôi tỉnh lại, tôi thấy mình đang nằm ngửa dưới đất, mắt nhìn lên trời. Khi ánh sáng đó đi khỏi, tôi mất hết sinh lực; nhưng chỉ một lát sau tôi đã phục hồi được đôi phần sức khỏe, tôi bèn đi về nhà. Và khi tôi đang đứng dựa bên lò sưởi thì mẹ tôi hỏi tôi làm sao vậy. Tôi đáp: “Thưa mẹ, con chẳng sao hết, con vẫn như thường.” Kế đó tôi nói với mẹ tôi: “Con vừa khám phá ra rằng giáo phái Presbyterian không đúng.” Có thể nói rằng, ngay từ những ngày thơ ấu của đời tôi, “kẻ thù nghịch đã nhận biết rằng tôi đã lãnh một thiên chức để xáo trộn và quấy rầy vương quốc của hấn, nếu không vậy thì tại sao những sức mạnh của bóng tối lại liên kết với nhau để chống lại tôi? Tại sao <sup>b</sup>những sự chống đối

và ngược đãi lại nổi lên chống tôi ngay từ khi tôi còn nhỏ dại?

*Một số những người giảng đạo và các giáo sĩ bác bỏ câu chuyện về Khải Tượng Thứ Nhất—Sự ngược đãi chống chất lên Joseph Smith—Ông làm chứng về sự thực của khái tượng. (Các câu 21–26.)*

21 Ít ngày sau khi tôi được mục kích “khải tượng này, tôi có dịp hội kiến với một vị giảng đạo của phái Methodist, là người rất tích cực trong cao trào phát động tôn giáo nói trên; và trong lúc đàm luận với ông về vấn đề tôn giáo, tôi nhân cơ hội kể lại cho ông ta nghe về khái tượng mà tôi đã được mục kích. Tôi rất đỗi ngạc nhiên về thái độ của ông ta; không những ông ta coi nhẹ sự giao tiếp của tôi, mà còn miệt thị tôi nữa, bảo rằng tất cả câu chuyện đó là do ma quỷ mà ra, vì ngày nay làm gì còn những chuyện <sup>b</sup>khải tượng hay là <sup>c</sup>mặc khải như vậy nữa; rằng những chuyện kiểu đó đã chấm dứt theo với các sứ đồ và không bao giờ còn xảy ra nữa.

22 Tuy nhiên, chẳng bao lâu tôi nhận thấy câu chuyện tôi thuật lại đã khiến các vị trong giới giáo sĩ có thành kiến chống đối tôi dữ dội, và đã là nguyên nhân cho <sup>a</sup>sự ngược đãi lớn lao càng ngày

19b ÊSai 29:13–14;  
ÊXCên 33:30–31.  
c SHDĐT Bội Giáo—Sự  
bội giáo tổng quát.  
d Tít 1:14; GLGƯ 45:29.  
e 2 TMThê 3:5.

20a SHDĐT Quý Dữ.  
b 2 NêPhi 2:11;  
GLGƯ 58:2–4.  
SHDĐT Nghịch Cảnh.  
21a SHDĐT Khải Tượng  
Thứ Nhất.

b SHDĐT Khải Tượng.  
c SHDĐT Mặc Khải.  
22a GiaCơ 5:10–11.  
SHDĐT Ngược Đãi,  
Bất Bớ.

càng lan rộng; và mặc dù lúc đó tôi chỉ là một <sup>b</sup>thiếu niên tầm thường, chỉ mới mười bốn mười lăm tuổi, và hoàn cảnh của tôi trong cuộc sống giống như là một thiếu niên không có chút quan trọng nào trong xã hội, nhưng những người có địa vị cao đã lưu tâm đến độ họ tìm cách khơi động tâm trí quần chúng chống đối tôi, và tạo ra sự ngược đãi khắc nghiệt; và chuyện này đã lan rộng trong tất cả các giáo phái—tất cả đều liên kết với nhau để ngược đãi tôi.

23 Và từ đó, việc này đã thường làm tôi băn khoăn trầm trọng, thật là kỳ lạ thay, một đứa trẻ tầm thường, mới hơn mười bốn tuổi đầu, và lại là đứa trẻ phải chịu số phận lao đao, vất vả hàng ngày mới kiếm đủ miếng ăn thanh bần, thì tại sao tôi lại được xem như một nhân vật có tầm quan trọng đủ để thu hút được sự chú ý của các nhân vật có uy thế nhất trong các giáo phái tiếng tăm nhất thời bấy giờ, và đến một mức độ tạo ra trong họ một tinh thần ngược đãi và si và cay đắng nhất. Nhưng dù có lạ lùng hay không, thì chuyện đó cũng đã xảy ra rồi, và nó thường là mối ưu sầu vô hạn của tôi.

24 Tuy nhiên, dù sao đi nữa vẫn là sự kiện tôi đã mục kích khái tượng. Từ dạo đó, tôi đã nghĩ rằng tôi cảm thấy mình thật giống như “Phao Lô, khi ông tự <sup>b</sup>biện

hộ trước vua A-c-ríp Ba và thuật lại câu chuyện về khái tượng mà ông được mục kích khi ông trông thấy một ánh sáng và nghe một tiếng nói; nhưng vẫn không mấy người tin lời ông; người thì bảo ông không thành thật, kể lại cho là ông điên rồ; và ông đã bị nhạo báng và chửi rủa. Nhưng, tất cả những hành động trên không làm sao phá đổ được sự thật về khái tượng của ông. Ông đã trông thấy khái tượng, ông biết là ông đã trông thấy, và tất cả những sự ngược đãi dưới gầm trời này không thể làm đảo lộn sự thật được; và dù cho họ có ngược đãi ông đến chết, thì ông vẫn biết, và biết cho đến hơi thở cuối cùng của mình, rằng ông đã trông thấy một ánh sáng và nghe một tiếng nói phán với ông, và tất cả thế gian không thể làm cho ông suy nghĩ hay tin tưởng ngược lại được.

25 Trường hợp của tôi cũng vậy. Quả thật tôi đã trông thấy một ánh sáng, và giữa ánh sáng ấy, tôi đã trông thấy hai “Nhân Vật, và hai vị đó đã thật sự ngỡ lời cùng tôi; và mặc dù tôi bị thù ghét và ngược đãi vì tôi đã nói là tôi đã trông thấy khái tượng, nhưng đó vẫn là sự thật; và trong lúc họ ngược đãi, si và tôi, và lấy mọi điều xấu xa vu cáo cho tôi, vì tôi đã nói ra như thế, tôi vẫn thường tự vấn lòng tôi rằng: Tại sao lại ngược đãi tôi chỉ vì tôi đã nói ra sự thật? Quả thật tôi đã trông

22b 1 SMên 16:7;  
AnMa 37:35.

24a SHDTT Phao Lô.  
b CVCSĐ 26:1–32.

25a JS—LS 1:17.

thấy một khái tượng; và lại tôi là ai mà dám chống đối Thượng Đế? Hay tại sao thiên hạ lại muốn tôi phủ nhận điều tôi đã thực sự trông thấy? Vì tôi đã trông thấy một khái tượng; tôi biết điều đó, và tôi biết là Thượng Đế biết như vậy, và tôi không thể <sup>b</sup> phủ nhận được, tôi cũng không dám làm thế; ít nhất tôi biết rằng nếu tôi làm thế, tôi sẽ xúc phạm đến Thượng Đế, và sẽ chuốc lấy sự đoán phạt.

26 Bây giờ tâm trí tôi đã được hài lòng về vấn đề đạo giáo—rằng tôi không có bổn phận phải gia nhập giáo phái nào, mà chỉ sinh sống như hiện tại cho đến khi nào tôi nhận được chỉ thị mới. Tôi nhận thấy “chứng ngôn của Gia Cơ là đúng—rằng một người thiếu sự khôn ngoan có thể cầu xin Thượng Đế, và sẽ được ban cho mà không bị trách móc.

*Mô Rô Ni hiện đến cùng Joseph Smith—Tên của Joseph sẽ được biết tới như điều thiện và điều ác ở giữa tất cả các quốc gia—Mô Rô Ni nói cho ông biết về Sách Mặc Môn và về những phán xét sẽ đến của Chúa cùng trích dẫn nhiều thánh thư—Chỗ chôn giấu các bảng khắc bằng vàng được tiết lộ—Mô Rô Ni tiếp tục chỉ dạy Vị Tiên Tri. (Các câu 27–54.)*

27 Cho tới ngày hai mươi mốt tháng chín năm một ngàn tám

trăm hai mươi ba, tôi vẫn tiếp tục sinh sống với nghề củ, và vẫn liên tục chịu đựng sự ngược đãi thậm tệ của đủ mọi hạng người trong xã hội, cả người có tôn giáo lẫn kẻ vô thần, vì lẽ lúc nào tôi cũng quả quyết là tôi đã trông thấy một khái tượng.

28 Suốt thời gian từ tôi mục kích khái tượng đến năm một ngàn tám trăm hai mươi ba—vì tôi đã bị cảm đoán không được gia nhập giáo phái nào thời ấy, và vì tôi còn ở vào lứa tuổi niên thiếu mà đã bị ngược đãi bởi những người đáng lý ra phải là bạn bè của tôi, và đáng lẽ phải đối xử với tôi một cách tử tế, và đáng lẽ phải cố gắng khuyên nhủ tôi một cách ôn hòa thân ái, nếu họ cho rằng tôi đã bị lầm lạc—tôi đã bị bỏ phó mặc cho mọi “cảm dỗ; và khi chung sống với mọi hạng người trong xã hội, tôi thường vấp phải nhiều lỗi lầm đại đột, và đã biểu lộ sự non kém của tuổi trẻ cùng bản chất nhược điểm của con người; mà tôi rất ân hận để nói rằng, sự kiện trên đã dẫn dắt tôi đến nhiều cảm dỗ lầm lạc, xúc phạm trước mặt Thượng Đế. Khi thú nhận điều này, xin đừng ai nghĩ rằng tôi đã phạm những tội tày đình. Một khuynh hướng phạm tội như thế không bao giờ có trong bản tính của tôi. Nhưng tôi có lỗi tính coi nhẹ, và đôi khi tôi giao du với những người thích

25b SHDĐT Can Đam;  
Thanh Liêm.

26a GiaCƠ 1:5–7.  
28a SHDĐT Cảm Dỗ.

vui chơi, vân vân, không phù hợp với tư cách của một người được Thượng Đế <sup>b</sup>kêu gọi. Nhưng điều này không có vẻ lạ đối với những ai nhớ rõ thời niên thiếu của tôi, và từng biết bản tính vui vẻ của tôi.

29 Do hậu quả của những sự kiện này, tôi thường có mặc cảm tội lỗi về những yếu đuối và khuyết điểm của mình, nên vào buổi tối ngày hai mươi mốt tháng Chín nói trên, sau khi lui về phòng riêng đi ngủ, tôi đã thành tâm “cầu nguyện và khẩn cầu Thượng Đế Toàn Năng tha thứ cho tôi tất cả những tội lỗi và những điều khờ dại của tôi, và cũng cầu xin Ngài ban cho tôi một biểu hiện, ngõ hầu tôi có thể được biết về tình trạng và vị thế của tôi trước mặt Ngài; vì tôi hoàn toàn tin tưởng rằng tôi sẽ nhận được một sự biểu hiện thiêng liêng, như tôi đã được một lần trước đây.

30 Trong lúc tôi đang thành tâm kêu cầu Thượng Đế như vậy, thì tôi bỗng thấy một ánh sáng phát hiện trong phòng tôi, ánh sáng đó càng lúc càng sáng tỏ, đến khi căn phòng sáng rực hơn ánh nắng ban trưa, rồi bất thần một “nhân vật xuất hiện bên giường tôi, đứng lơ lửng trên không, vì chân ông không chạm đất.

31 Vị ấy mặc một chiếc áo dài rộng “màu trắng đẹp đẽ lạ thường. Đó là một màu trắng thật kỳ diệu mà tôi chưa từng thấy một vật gì ở trên thế gian này trắng như vậy, và tôi cũng không tin trên thế gian này lại có thể có được màu cực trắng và vô cùng rực rỡ như vậy. Hai bàn tay ông để trần, và cánh tay cũng vậy, lộ tới cườm tay; bàn chân ông cũng để trần, chân ông cũng vậy, lộ đến phía trên mắt cá. Đầu và cổ của ông cũng đều để trần. Tôi có thể nhận ra rằng ông chỉ mặc mỗi một chiếc áo dài trắng này, vì cổ áo ông để hở khiến tôi trông thấy được cả phần ngực của ông.

32 Không những áo dài của ông cực kỳ trắng xóa mà toàn thân ông cũng “rực rỡ khôn tả, và gương mặt ông sáng rực như <sup>b</sup>chớp vậy. Gian phòng của tôi sáng choang nhưng không rực rỡ bằng ánh sáng bao quanh người ông. Thoạt tiên tôi mới nhìn thấy ông, tôi ‘sợ hãi; nhưng chẳng bao lâu sự sợ hãi đó rời khỏi tôi.

33 Ông gọi “tên tôi và nói với tôi rằng, ông là sứ giả từ chốn hiện diện của Thượng Đế sai đến gặp tôi, và tên ông là Mô Rô Ni; rằng Thượng Đế có một công việc giao cho tôi thực hiện; và rằng tên tôi sẽ được mọi quốc gia, sắc tộc, và

28 *b* SHDTT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi.

29 *a* SHDTT Cầu Nguyện.

30 *a* SHDTT Thiên Sứ; Mô Rô Ni, Con Trai của Mặc Môn.

31 *a* CVCSĐ 10:30;

1 Nê Phi 8:5;

3 Nê Phi 11:8.

32 *a* 3 NêPhi 19:25.

SHDTT Vinh Quang,

Vinh Hiền.

*b* XÊDTKý 34:29–35;

HLMan 5:36;

GLGU 110:3.

*c* XÊDTKý 3:6;

ÊThe 3:6–8, 19.

33 *a* XÊDTKý 33:12, 17;

ÊSai 45:3–4.

sắc ngữ nhắc nhở tới như điều thiện và điều ác, hoặc vừa là điều thiện lẫn điều ác được nói đến trong khắp mọi dân tộc.

34 Ông nói rằng có một “quyển sách đã được chôn giấu, được ghi khắc trên <sup>b</sup>những bảng khắc bằng vàng, tường thuật lại câu chuyện của các dân cư thời xưa sống trên lục địa này, và nguồn gốc nguyên thủy của họ. Ông cũng nói rằng sách ấy chứa đựng “Phúc Âm trọn vẹn vĩnh viễn, do chính Đấng Cứu Rỗi đã ban cho dân chúng thời xưa;

35 Ông còn nói thêm rằng, còn có hai viên đá nằm trong hai cái khung hình vòng cung bằng bạc—và hai viên đá này được buộc vào một “tấm giáp che ngực, được gọi là <sup>b</sup>U Rim và Thu Mím—được chôn giấu chung với các bảng khắc; và vào thời xa xưa hay thời trước đây ai có quyền sở hữu và xử dụng hai viên đá này đều thành những “vị tiên kiến” và rằng Thượng Đế đã chuẩn bị những vật này cho mục đích phiên dịch quyển sách.

36 Sau khi cho tôi biết những điều này, ông bắt đầu trích dẫn

những lời tiên tri trong “Cựu Ước. Đầu tiên ông trích dẫn một phần của chương ba trong sách <sup>b</sup>Ma La Chi; và ông cũng trích dẫn chương bốn tức là chương cuối cùng của lời tiên tri ấy, mặc dù nội dung hơi khác so với Kinh Thánh của chúng ta. Thay vì trích dẫn câu đầu như trong sách của chúng ta, ông trích dẫn như sau:

37 Vì này, “ngày đến sẽ cháy đỏ như lò lửa, và tất cả những kẻ kiêu ngạo, phải, và tất cả những kẻ làm điều gian ác sẽ <sup>b</sup>cháy như <sup>c</sup>rơm rạ; vì những người đến sẽ thiêu đốt chúng nó chẳng để lại cho chúng nó rễ hoặc cành, lời Đức Chúa Muôn Quan phán.

38 Và rồi ông lại trích dẫn câu thứ năm rằng: *Này, nhờ tay tiên tri “Ê Li, ta sẽ tiết lộ cho các người <sup>b</sup>Chức Tư Tế trước khi đến ngày trọng đại và khủng khiếp của Chúa.*

39 Ông cũng trích dẫn câu kế tiếp khác hẳn: *Và người sẽ gieo vào lòng các con cái “những lời đã hứa với ông cha chúng, và lòng các con cái <sup>b</sup>trở lại cùng ông cha chúng. Nếu không được như vậy thì cả trái đất này sẽ hoàn toàn bị hoang tàn khi Ngài đến.*

34a SHDTT Sách Mặc Môn.

*b* SHDTT Bảng Khắc Bằng Vàng, Các.

*c* SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.

35a LVKý 8:8.

SHDTT Giáp Che Ngực.

*b* XÊDTKý 28:30.

SHDTT U Rim và Thu Mím.

*c* SHDTT Tiên Kiến, Vị.

36a SHDTT Cựu Ước.

*b* SHDTT Ma La Chi.

37a SHDTT Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự.

*b* 3 NêPhi 25:1–6;

GLGƯ 64:23–24.

SHDTT Trái Đất—

Tẩy sạch trái đất;

Thế Gian, Thế Giới—

Tận thế.

*c* NaHum 1:8–10;

1 NêPhi 22:15, 23;

2 NêPhi 26:4–6;

GLGƯ 29:9.

38a GLGƯ 27:9; 110:13–16.

SHDTT Ê Li.

*b* SHDTT Chìa Khóa của

Chức Tư Tế, Các;

Chức Tư Tế.

39a GLTi 3:8, 19.

*b* SHDTT Gia Phả;

Cứu Rỗi cho Người

Chết, Sự.



40 Thêm vào các đoạn trên, ông trích dẫn chương mười một trong sách Ê Sai và nói rằng lời tiên tri đó sắp được ứng nghiệm. Ông cũng trích dẫn chương ba trong sách Công Vụ Các Sứ Đồ, các câu hai mươi hai và hai mươi ba, đúng như trong Tân Ước của chúng ta. Ông bảo rằng “vị tiên tri đó là Đấng Ky Tô; nhưng ngày ấy chưa đến khi mà “những kẻ không muốn nghe tiếng nói của Ngài sẽ bị “khai trừ khỏi dân chúng,” tuy nhiên, chẳng bao lâu nữa ngày ấy cũng sẽ tới.

41 Ông cũng trích dẫn chương hai của sách “Giô Ên, từ câu hai mươi tám tới câu cuối cùng. Ông cũng bảo rằng lời tiên tri này chưa được ứng nghiệm, nhưng sắp được ứng nghiệm. Và ông nói thêm rằng chẳng bao lâu sự trọn vẹn của “Dân Ngoại sẽ đến. Ông trích dẫn nhiều đoạn khác trong thánh thư và cho tôi nhiều lời giải thích mà tôi không thể viết hết ra đây được.

42 Một lần nữa, ông bảo tôi rằng, khi tôi lấy được những bảng khắc mà ông đã nói tới—vì thời gian để nhận được các bảng khắc ấy chưa đến—tôi không được đưa cho ai xem, kể cả tấm giáp che ngực cùng hai viên đá U Rim và Thu Mim, tôi chỉ được đưa cho những người mà tôi được lệnh cho xem mà thôi; nếu tôi cho

xem, tôi sẽ bị hủy diệt. Trong lúc ông đàm luận với tôi về các bảng khắc, thì khay tượng được mở ra trong “tâm trí tôi, khiến tôi có thể thấy được chỗ những bảng khắc này chôn giấu, và tôi có thể thấy rõ ràng và phân minh đến độ tôi nhận ra ngay được chỗ đó khi tôi đến viếng.

43 Sau cuộc giao tiếp này, tôi thấy ánh sáng trong phòng bắt đầu thu gọn lại chung quanh người của vị đang nói chuyện với tôi, và ánh sáng càng lúc càng thu dần cho đến khi căn phòng lại trở nên tối đen, trừ lớp hào quang chung quanh ông; rồi bất thần tôi trông thấy hào quang ấy trở thành một vệt sáng chiếu thẳng lên trời, và ông thẳng lên mãi cho đến khi hoàn toàn biến dạng, và căn phòng tôi lại chìm đắm trong bóng tối như trước khi ánh sáng thiên thượng này xuất hiện.

44 Tôi nằm suy nghĩ mãi về sự khác thường của cảnh tượng vừa qua, và trong lòng hết sức kinh dị về những điều mà vị sứ giả lạ thường này vừa nói với tôi. Trong lúc đang chìm đắm trong “suy tư, tôi bỗng thấy căn phòng lại dần dần sáng sủa trở lại, và chỉ trong khoảnh khắc, có thể nói như thế, vị thiên sứ vừa rời lại hiện ra bên giường tôi.

45 Ông bắt đầu lặp lại cũng chính những điều mà ông đã nói,

40a PTLKý 18:15–19.  
b 3 NêPhi 20:23; 21:20.  
41a CVCSD 2:16–21.

b RôMa 11:11–25;  
GLGƯ 88:84.  
SHDTT Dân Ngoại.

42a SHDTT Tâm Trí.  
44a SHDTT Suy Ngẫm,  
Suy Tư.

vào lúc viếng thăm lần thứ nhất của ông không sửa đổi máy may; nói xong ông báo tin cho tôi biết rằng những sự đoán phạt vĩ đại sẽ đến trên thế gian, với những tiêu điều khủng khiếp vì nạn đói, gươm đao, và bệnh dịch; và rằng những sự đoán phạt nghiêm trọng này sẽ đến trên thế gian trong thế hệ này. Sau khi nói xong những điều này, ông lại thăng lên trời như ông đã làm lần trước.

46 Vào lúc này, những cảm tưởng ghi khắc trong tâm trí tôi quá sâu đậm, khiến tôi không tài nào chợp mắt được, và tôi hết sức bàng hoàng kinh dị về những điều tôi vừa được thấy và nghe. Nhưng thật là ngạc nhiên, tôi lại thấy vị thiên sứ vừa rồi một lần nữa xuất hiện bên giường tôi, và tôi lại nghe ông nhắc lại hay ông lặp lại cho tôi nghe những gì đã nói như hai lần trước; và thêm lời cảnh cáo tôi, bảo tôi rằng “Sa Tan sẽ tìm đủ mọi cách để <sup>b</sup>cám dỗ tôi (vì gia đình cha tôi lúc đó rất nghèo túng), xúi giục tôi chiếm đoạt những bảng khắc đó để làm giàu. Điều này ông nghiêm cấm tôi, và căn dặn tôi rằng, tôi không được có mục đích nào khác hơn trong việc lấy các bảng khắc đó ngoại trừ mục đích làm vinh hiển Thượng Đế, và không được để cho bị lôi cuốn bởi một ‘nguyên do nào khác hơn là việc xây đắp vương quốc của Ngài; nếu không

thì tôi không thể lấy được các bảng khắc đó.

47 Sau lần viếng thăm thứ ba này, ông lại thăng lên trời như những lần trước, và một lần nữa tôi lại đắm mình suy ngẫm về tính chất kỳ lạ của những việc tôi vừa trải qua; hầu như ngay sau khi vị thiên sứ thăng lên trời lần thứ ba, thì có tiếng gà gáy, và tôi biết rằng bình minh đang lên, như vậy những cuộc hội kiến của chúng tôi hẳn đã chiếm trọn đêm ấy.

48 Chẳng bao lâu tôi trở dậy ra khỏi giường, và như thường lệ, tôi đi làm những công việc lao động cần thiết hằng ngày; nhưng dù cố gắng làm việc như mọi khi, tôi cảm thấy sức lực kiệt quệ và mỗi mệt quá độ hầu như không đứng vững được. Cha tôi lúc ấy đang làm việc bên cạnh tôi, ông nhận thấy điều bất thường nơi tôi, và bảo tôi hãy về nhà. Tôi bắt đầu có ý định đi về; nhưng lúc định trèo qua bức rào nơi cánh đồng chúng tôi làm việc, bao nhiêu sức lực của tôi tiêu tán hết, và tôi ngã xuống đất ngất đi, và trong một lúc tôi hoàn toàn không biết gì hết.

49 Điều đầu tiên tôi có thể nhớ lại được là có tiếng ai gọi đến tên tôi. Tôi ngược nhìn lên và tôi trông thấy vị thiên sứ đem qua đang đứng lơ lửng trên đầu tôi, hào quang tỏa quanh người như những lần trước. Rồi ông cũng nhắc lại tất cả những điều mà

46a SHDĐT Quý Dữ.

b SHDĐT Cám Dỗ.

c GLGƯ 121:37.

ông đã nói cho tôi nghe đêm qua, và truyền lệnh cho tôi hãy trở lại gặp “cha tôi và thuật cho ông nghe về khái tượng và những lệnh truyền mà tôi đã nhận được.

50 Tôi vâng lời; tôi trở lại gặp cha tôi ở cánh đồng và kể lại hết vấn đề này cho cha tôi nghe. Cha tôi đáp lời tôi rằng đó là do từ Thượng Đế, và bảo tôi đi và làm theo như vị sứ giả đã truyền lệnh. Tôi rời cánh đồng và đi đến nơi mà vị thiên sứ đã bảo tôi các bảng khắc đã được chôn giấu; và nhờ sự rõ rệt của khái tượng mà tôi đã trông thấy, nên tôi biết chỗ đó ngay khi vừa tới nơi.

51 Gần làng Manchester, hạt Ontario, New York, có một “ngọn đồi khá lớn, nó cao hơn tất cả các đồi khác quanh vùng. Bên sườn đồi phía tây, cách đỉnh không xa, dưới một tảng đá khá lớn, là nơi những bảng khắc được đựng trong một cái hộp cũng bằng đá. Tảng đá này dày và tròn, ở giữa gồ lên, và cạnh mép mỏng dần đi, cho nên phần giữa lộ lên khỏi mặt đất trông thấy ngay, còn các cạnh mép chung quanh đều bị đất phủ lấp.

52 Sau khi bới hết đất, tôi tìm được một cây đòn bẩy, rồi kê vào dưới cạnh tảng đá và bẩy nó lên không mấy khó khăn. Tôi nhìn vào bên trong, và quả

thật tôi trông thấy “các bảng khắc, hai viên đá <sup>b</sup>U Rim và Thu Mim cùng với “tám giáp che ngực, đúng như vị thiên sứ đã nói. Hộp đựng các vật này được làm bằng cách ghép những phiến đá đặt cạnh nhau bằng một loại xi măng nào đó. Đáy hộp là hai phiến đá đặt nằm ngang, và trên đó những bảng khắc được xếp chung với các vật khác.

53 Tôi định lấy các vật ấy ra, nhưng bị vị sứ giả nghiêm cấm, và một lần nữa lại được cho biết rằng, thời gian để lấy những vật ấy ra chưa đến mà phải đợi tới bốn năm sau kể từ lúc đó; nhưng ông bảo tôi rằng, đúng một năm sau kể từ hôm nay, tôi phải trở lại chốn này và sẽ gặp ông tại đây, và tôi phải tiếp tục làm như vậy cho đến ngày tôi được phép lấy các bảng khắc ra.

54 Theo đó, như tôi đã được truyền lệnh, vào cuối mỗi năm tôi đều đi tới chốn ấy, và lần nào tôi cũng gặp vị sứ giả ở đó, và mỗi lần hội kiến như vậy tôi lại nhận được những lời chỉ dẫn và những tin tức liên quan tới những gì Chúa sắp làm, và những phương cách và thể thức mà “vương quốc của Ngài sẽ được điều hành trong những ngày sau cùng.

49a SHDTT Smith, Joseph, Sr.  
51a SHDTT Cơ Mô Ra, Đồi.  
52a MMôn 6:6.  
SHDTT Bảng Khắc

Bảng Vàng, Các.  
b SHDTT U Rim và  
Thu Mim.  
c SHDTT Giáp Che Ngực.

54a SHDTT Vương Quốc  
của Thượng Đế hay  
Vương Quốc Thiên  
Thượng.

*Joseph Smith cưới Emma Hale— Ông nhận các bản khắc từ Mô Rô Ni và phiên dịch một số chữ— Martin Harris cho Giáo Sư Anthon xem những chữ này và bản dịch; ông này nói: “Tôi không thể đọc một cuốn sách bị niêm phong được.” (Các câu 55–65.)*

55 Vì gia cảnh của cha tôi rất eo hẹp, nên chúng tôi phải lam lũ chân tay, làm thuê làm mướn hàng ngày, hoặc lãnh công khi chúng tôi có dịp. Có lúc chúng tôi được làm gần nhà và có lúc phải đi xa, và nhờ làm việc liên tục, nên gia đình chúng tôi đã có được một mức sống dễ chịu.

56 Trong năm 1823, gia đình cha tôi phải chịu nỗi đau buồn lớn lao vì cái chết của người anh cả tôi, “Alvin. Vào tháng Mười năm 1825, tôi đi làm thuê cho một ông chủ đã cao niên tên là Josiah Stool, người ở hạt Chenango, Tiểu Bang New York. Ông ta có nghe đồn về một mỏ bạc do người Tây Ban Nha đào ở Harmony, hạt Susquehanna, Tiểu Bang Pennsylvania; và trước khi mướn tôi, ông đã bắt đầu đào bởi để có thể tìm kiếm mỏ ấy. Sau khi tôi đến làm việc với ông, ông dẫn tôi cùng những người giúp việc khác đi đào mỏ bạc. Tôi làm công việc này gần một tháng nhưng không đem lại kết quả nào, và cuối cùng tôi thuyết phục ông chủ cao niên này nên

thôi đi. Do đó mà có tiếng đồn loan truyền rằng tôi đã từng là một người đào tiên.

57 Trong thời gian tôi được thuê làm như vậy, tôi được gửi đến ở trọ tại nhà ông Isaac Hale, người thuộc vùng này. Chính tại nơi đó, tôi gặp vợ tôi lần đầu tiên (con gái của ông ấy), “Emma Hale. Vào ngày 18 tháng Giêng năm 1827 chúng tôi kết hôn, trong lúc tôi vẫn còn giúp việc cho ông Stool.

58 Vì tôi vẫn khẳng khái quá quyết rằng tôi đã trông thấy một khái tượng nên “sự ngược đãi vẫn tiếp tục theo đuôi tôi mãi, và gia đình bên cha vợ tôi hết sức phản đối việc hôn nhân của chúng tôi. Vậy nên, tôi thấy cần phải đem nàng đi nơi khác; do đó chúng tôi đã ra đi và kết hôn tại nhà của Squire Tarbill, ở South Bainbridge, hạt Chenango, New York. Liên sau cuộc hôn nhân của tôi, tôi bỏ công việc làm với ông Stool và trở về nhà cha tôi để phụ giúp ông làm vụ mùa năm đó.

59 Sau cùng là đến kỳ hạn đi lấy các bản khắc, hai viên đá U Rim và Thu Mim cùng tám giáp che ngực. Vào ngày hai mươi hai tháng Chín năm một ngàn tám trăm hai mươi bảy, theo như thường lệ cuối mỗi năm, tôi đi đến nơi mà những vật ấy được chôn giấu, vị thiên sứ cũ đã trao những vật ấy cho

56a GLGU 137:5–8.

57a SHDIT Smith, Emma

Hale.

58a SHDIT Người Đãi,

Bất Bớ.

tôi với lời dặn rằng: tôi phải chịu trách nhiệm về những vật này; rằng nếu vì bất cẩn hay “khinh suất mà tôi để mất đi thì tôi sẽ bị khai trừ, nhưng nếu tôi dùng hết mọi nỗ lực để <sup>b</sup>giữ gìn chúng, cho đến ngày ông, vị sứ giả, đến lấy lại, thì chúng sẽ được bảo tồn.

60 Chẳng bao lâu sau tôi đã hiểu lý do tại sao tôi lại nhận được những chỉ thị nghiêm mật về việc giữ gìn các vật ấy cho được an toàn, và tại sao vị sứ giả lại bảo rằng khi tôi làm xong những điều đòi hỏi nơi bàn tay tôi, ông sẽ đến lấy đi. Vì chỉ ít lâu sau người ta đã biết được tôi có những vật ấy; thế là tất cả mọi cố gắng mãnh liệt đều được tận dụng triệt để nhằm chiếm đoạt chúng khỏi tôi. Mọi mưu chước có thể nghĩ ra được đều nhằm vào mục đích đó. Sự ngược đãi càng ngày càng đấng cay và khắc nghiệt hơn trước, và các đám đông dân chúng luôn luôn chực sẵn chờ cơ hội là chiếm đoạt chúng khỏi tôi. Nhưng nhờ sự thông sáng của Thượng Đế nên những vật này vẫn được tiếp tục an toàn trong tay tôi, cho đến ngày tôi hoàn tất những gì đòi hỏi ở nơi bàn tay tôi. Theo như đã dự định, khi vị sứ giả đến lấy, tôi giao hoàn cho ông, và ông vẫn gìn giữ chúng cho đến ngày nay, tức là ngày hai tháng Năm,

năm một ngàn tám trăm ba mươi tám.

61 Tuy nhiên, sự giao động vẫn còn tiếp tục, và tin đồn với hàng trăm ngàn miệng lưỡi không ngớt thêu dệt lảm điều thất thiệt về gia đình cha tôi và về chính bản thân tôi. Nếu tôi phải kể lại một phần ngàn những chuyện đó, có lẽ nó sẽ tràn ngập cả mấy pho sách. Tuy nhiên, về sau sự ngược đãi đã trở nên cùng cực đến nỗi tôi buộc lòng phải rời khỏi Manchester, và đi với vợ tôi đến hạt Susquehanna, ở Tiểu Bang Pennsylvania. Trong khi chuẩn bị lên đường—nhà thì nghèo mà sự ngược đãi lại quá đê nặng trên chúng tôi, nên chúng tôi chẳng biết phải xoay xở ra sao—trong lúc đang khốn đốn chúng tôi gặp một người bạn hào hiệp, tên là “Martin Harris. Ông đã đến gặp chúng tôi và cho tôi năm mươi Mỹ Kim để giúp chúng tôi trong cuộc hành trình. Ông Harris là một dân cư của huyện Palmyra, hạt Wayne thuộc Tiểu Bang New York, và là một nhà nông khá kính.

62 Nhờ sự giúp đỡ kịp thời này, tôi đã có thể đến được nơi tôi đã định ở Pennsylvania; và ngay sau khi đến đó tôi bắt đầu chép lại các chữ từ những bảng khắc. Tôi đã chép lại được phần lớn những chữ trong đó, và nhờ hai viên đá “U Rim và

59a JS—LS 1:42.

b SHDĐT Thánh Thư—  
Thánh thư phải được

bảo tồn.

61a GLGU 5:1.  
SHDĐT Harris, Martin.62a SHDĐT U Rim và  
Thu Mím.

Thu Mim, tôi đã dịch được một số chữ trong khoảng thời gian từ lúc tôi đến nhà cha vợ tôi, trong tháng Chạp cho đến tháng Hai năm sau.

63 Một ngày trong tháng Hai này, Martin Harris, là người được nói đến ở trên, tới chỗ chúng tôi đang ở, lấy những chữ mà tôi đã chép ra từ các bảng khắc, và mang đến thành phố New York. Về những gì đã xảy đến cho ông và những chữ này, tôi xin chép lại lời tường thuật của ông, như ông kể lại cho tôi nghe sau khi ông trở lại, câu chuyện như sau:

64 “Tôi đi đến thành phố New York và trình những chữ đã được phiên dịch, cùng với bản dịch, cho Giáo Sư Charles Anthon, một nhà nổi tiếng uyên thâm về văn chương. Giáo Sư Anthon nói rằng bản dịch này chính xác, chính xác hơn bất cứ bản dịch nào được dịch từ tiếng Ai Cập mà ông đã được thấy từ trước tới giờ. Kế đó tôi đưa cho ông ta xem những chữ chưa dịch, và ông ta bảo đó là những chữ Ai Cập, Canh Đê, A Si Ri và Á Rập; và ông nói rằng những chữ đó là những chữ thật. Ông cấp cho tôi một giấy chứng nhận chứng thật với dân ở Palmyra rằng những chữ ấy là những chữ thật và bản dịch những chữ ấy cũng đã được phiên dịch rất đúng. Tôi cầm giấy chứng nhận bỏ túi,

và vừa lúc sắp sửa rời khỏi căn nhà đó thì Ông Anthon gọi tôi lại và hỏi tôi làm thế nào người thanh niên ấy khám phá được rằng có những bảng khắc bằng vàng ở nơi mà anh ta tìm thấy? Tôi trả lời rằng một vị thiên sứ của Thượng Đế đã tiết lộ cho anh ta biết.

65 “Kể đó ông ta bảo tôi: ‘Cho tôi xem tờ giấy chứng nhận đó.’ Tôi theo lời móc túi lấy đưa cho ông ta, thì ông ta cầm lấy nó xé ra từng mảnh, và nói rằng thời buổi này làm gì còn có chuyện “các thiên sứ phù trợ nữa, và rằng nếu tôi đem những bảng khắc ấy lại cho ông, thì ông sẽ phiên dịch chúng. Tôi cho ông ta hay rằng một phần những bảng khắc đó đã bị <sup>b</sup>niêm phong, và tôi bị nghiêm cấm không được đem những bảng khắc ấy đi. Ông ta trả lời: ‘Tôi không thể đọc một cuốn sách bị niêm phong được.’ Tôi rời ông và đi đến nhà Tiến Sĩ Mitchell, ông này đã xác nhận những điều Giáo Sư Anthon đã nói về những chữ ấy lẫn bản dịch.”

\*\*\*

*Oliver Cowdery phục vụ với tư cách là người biên chép trong công việc phiên dịch Sách Mặc Môn—Joseph và Oliver nhận được Chức Tư Tế A Rôn từ Giảng Báp Tít—Họ chịu phép báp têm, được sắc phong và nhận được tinh thần tiên tri. (Các câu 66–75.)*

66 Vào ngày 5 tháng Tư năm 1829, “Oliver Cowdery đến nhà tôi, cho đến lúc ấy tôi chưa hề gặp mặt ông. Ông nói với tôi rằng ông đang dạy học ở trường trong vùng lân cận nơi cha tôi cư ngụ, và bởi vì cha tôi là một trong số những người gọi con đến ngôi trường ấy, nên ông có đến ở trọ tại nhà cha tôi một dạo, và trong lúc ở đó, gia đình cha tôi có kê cho ông nghe trong những trường hợp nào tôi đã nhận được những bản khắc, và vì vậy ông đã đến để hỏi tôi.

67 Hai ngày sau khi ông Cowdery đến (tức là ngày 7 tháng Tư), tôi khởi sự phiên dịch Sách Mặc Môn, còn ông thì bắt đầu chép lại giùm tôi.

\*\*\*\*

68 Chúng tôi vẫn tiếp tục công việc phiên dịch cho đến tháng sau (tháng Năm năm 1829), một ngày nọ chúng tôi đi vào rừng để cầu nguyện và cầu vấn Chúa về “phép báp têm để được <sup>b</sup>xá miễn tội lỗi, mà chúng tôi thấy có đề cập trong khi phiên dịch các bản khắc. Trong lúc chúng tôi đang cầu nguyện và kêu xin Chúa như vậy, thì từ trên trời một <sup>c</sup>vị sứ giả hiện xuống giữa <sup>d</sup>ánh hào quang rực

rỡ, và sau khi đặt <sup>e</sup>tay lên đầu chúng tôi, vị ấy <sup>f</sup>sắc phong chúng tôi, nói rằng:

69 *Hỡi các người cũng là tôi tớ như ta, trong danh Đấng Mê Si, ta truyền giao cho các người “Chức Tư Tế A Rôn, là chức tư tế nắm giữ các chìa khóa phù trợ của các thiên sứ và của phúc âm về sự hối cải, và phép báp têm bằng cách được chìm mình xuống nước để được xá miễn tội lỗi; và chức tư tế này sẽ không bao giờ lại bị cất khỏi thế gian, cho đến ngày các con trai của <sup>b</sup>Lê Vi lại hiển dâng một của lễ lên Chúa trong sự ngay chính.*

70 Ông nói rằng Chức Tư Tế A Rôn này không có quyền năng đặt tay lên đầu để ban “ân tứ Đức Thánh Linh, nhưng quyền năng này sẽ được truyền giao cho chúng tôi sau; và ông truyền lệnh cho chúng tôi phải đi chịu phép báp têm, và cho chúng tôi những lời chỉ dẫn rằng tôi phải làm phép báp têm cho Oliver Cowdery, và sau đó anh ấy phải làm phép báp têm cho tôi.

71 Chúng tôi tuân lời đi chịu phép báp têm. Tôi làm phép báp têm cho anh ấy trước, và sau đó anh ấy làm phép báp têm cho tôi—sau đó tôi đặt tay lên đầu anh ấy và sắc phong cho anh ấy

66a SHDĐT Cowdery, Oliver.

68a SHDĐT Phép Báp Têm.  
b SHDĐT Xá Miễn Tội Lỗi.

c SHDĐT Giảng Báp Tít.  
d DSKý 11:25;

ÊThe 2:4–5, 14;  
GLGƯ 34:7.

e NTĐ 1:5.  
SHDĐT Phép Đặt Tay.  
f SHDĐT Thẩm Quyền;  
Sắc Phong.

69a SHDĐT Chức Tư Tế

A Rôn.

b PTLKý 10:8;  
GLGƯ 13; 124:39.

SHDĐT Lê Vi—Chi tộc Lê Vi.

70a SHDĐT Ân Tứ Đức Thánh Linh.

Chức Tư Tế A Rôn, và sau đó anh ấy đặt tay lên đầu tôi và sắc phong cho tôi cùng Chức Tư Tế đó—vì chúng tôi được truyền lệnh như vậy.\*

72 Vị sứ giả viếng thăm chúng tôi lần này và truyền giao Chức Tư Tế này cho chúng tôi nói rằng tên ông là Giảng, chính là người được gọi là “Giảng Báp Tít trong Tân Ước, và rằng ông hành động theo chỉ thị của <sup>b</sup>Phi E Rơ, <sup>c</sup>Gia Cơ và <sup>d</sup>Giảng, là những vị nắm giữ <sup>e</sup>các chìa khóa của Chức Tư Tế <sup>f</sup>Mên Chi Xê Đéc, mà ông nói rằng chức tư tế này sẽ được truyền giao cho chúng tôi khi đến lúc, và rằng tôi sẽ được gọi là <sup>g</sup>Anh Cả thứ nhất của Giáo Hội, và anh ấy (Oliver Cowdery) sẽ được gọi là Anh Cả thứ hai.

Hôm đó là ngày mười lăm tháng Năm năm 1829, chúng tôi được sắc phong bởi tay vị sứ giả này và chịu phép báp têm.

73 Ngay khi chúng tôi lên khỏi mặt nước sau khi chúng tôi đã chịu phép báp têm, chúng tôi nhận được những phước lành lớn lao và vinh quang từ Cha Thiên Thượng. Vừa khi tôi làm phép báp têm cho Oliver Cowdery, “Đức Thánh Linh liền giáng trên anh, và anh đứng dậy <sup>b</sup>nói tiên tri nhiều việc sắp xảy ra. Và cũng vậy, vừa khi tôi được anh làm phép báp têm, tôi cũng có được tinh thần tiên tri, khi đứng lên, tôi nói tiên tri về việc ra đời của Giáo Hội này, và nhiều điều khác có liên quan đến Giáo Hội, và thế hệ này của con cái

\* Oliver Cowdery mô tả những biến cố này như sau: “Đây là những ngày mà tôi không bao giờ có thể quên được—ngồi lắng nghe giọng đọc ra bởi sự cảm ứng của thiên thượng, làm thức tỉnh niềm biết ơn sâu xa nhất của tâm lòng này! Ngày lại ngày tôi tiếp tục biên chép không ngừng những lời phát xuất từ miệng của anh ấy, trong khi anh ấy dùng hai viên đá U Rim và Thu Mim, mà người Nê Phi thường gọi là ‘dụng cụ phiên dịch,’ để phiên dịch lịch sử hay biên sử được gọi là ‘Sách Mặc Môn.’

“Việc đề cập, dù chỉ vài chữ, câu chuyện đầy hứng thú do Mặc Môn và con trai trung tín của ông, Mô Rô Ni, kể lại về một dân tộc đã có lần được thiên thượng yêu thương và ưu đãi, không phải là mục đích hiện giờ của tôi; vậy nên tôi xin hoãn nó lại tới một thời gian sau, và như tôi đã nói trong phần mở đầu, xin đề cập thẳng tới một vài sự kiện có liên hệ đến sự ra đời của Giáo Hội này, đó là những sự kiện có thể làm thích thú hàng ngàn người đã tiến lên tiếp nhận Phúc Âm của Đấng Ky Tô, trước nét mặt cau có của những kẻ cố chấp và những lời phi báng của những kẻ đạo đức giả.

“Không một ai, nếu đủ lương tri, có thể phiên dịch và chép lại những lời chỉ dẫn từ miệng của Đấng Cứu Rỗi ban cho dân Nê Phi, về phương cách chính xác mà loài người phải xây dựng Giáo Hội của Ngài, và nhất là trong thời kỳ mà sự sa đọa đã gây ra một điều mơ hồ đối với mọi hình thức và mọi phương pháp do người thế gian áp dụng, mà lại không mong muốn được đặc ân chứng tỏ thiện chí của lòng mình bằng cách được

72a SHDTT Giảng Báp Tít.  
b GLGU 27:12–13.  
SHDTT Phi E Rơ.  
c SHDTT Gia Cơ, Con Trai của Xê Bê Đê.

d SHDTT Giảng, Con Trai của Xê Bê Đê.  
e SHDTT Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các.  
f SHDTT Chức Tư Tế

Mên Chi Xê Đéc.  
g SHDTT Anh Cả.  
73a SHDTT Đức Thánh Linh.  
b SHDTT Tiên Tri, Lời.



loài người. Chúng tôi được dẫn đầy Đức Thánh Linh, và vui mừng nơi Thượng Đế của sự cứu rỗi chúng tôi.

74 Vì tâm trí chúng tôi giờ đây được soi sáng, nên chúng tôi bắt đầu “thông hiểu thấu đáo thánh thư; ý tưởng và <sup>b</sup>nghĩa thật của những đoạn bí ẩn nhất trong đó, nay cũng được sáng tỏ trong tâm trí chúng tôi một cách mà từ trước tới giờ chúng tôi chẳng hề đạt được, cũng như chẳng hề nghĩ tới. Trong thời gian này, chúng tôi buộc lòng phải giữ kín trường hợp chúng tôi đã nhận được Chúc Tư Tế và chịu phép báp têm, vì

tinh thần ngược đãi đã xuất hiện trong vùng lân cận.

75 Thành thạo chúng tôi bị hăm dọa khủng bố, và việc này cũng là do chính các giáo sĩ. Và những ý định khủng bố của họ bị cản trở bởi ảnh hưởng của gia đình cha vợ tôi (nhờ sự che chở của Đấng Thiêng Liêng), là những người đã trở nên rất thân thiện với tôi, và đã chống lại những đám khủng bố, và muốn cho tôi tiếp tục công việc phiên dịch mà không bị gián đoạn; và vì thế họ hứa sẽ bảo vệ chúng tôi chống lại mọi hành động bất hợp pháp trong phạm vi khả năng của họ.

chôn mình trong ngôi mộ bằng nước, để đáp ứng ‘một lương tâm tốt nhờ bởi sự phục sinh của Chúa Giê Su Ky Tô.’

“Sau khi chép lại câu chuyện về giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi đối với dòng dõi còn sót lại của Gia Cốp trên lục địa này, thì có thể dễ nhận thấy, như lời vị tiên tri đã nói sẽ xảy ra, rằng sự tối tăm vây phủ đất và sự u ám dày đặc bao phủ lấy tâm trí loài người. Suy nghĩ sâu xa hơn, chúng ta dễ nhận thấy rằng giữa sự tranh chấp lớn lao và ồn ào về tôn giáo, chẳng có ai được thẩm quyền từ Thượng Đế để thực hiện các giáo lễ của Phúc Âm. Người ta có thể nêu lên câu hỏi: Có ai chối bỏ những điều mặc khải của Chúa mà lại có thẩm quyền thừa hành nhân danh Đấng Ky Tô chăng, khi chứng ngôn của Ngài không gì khác hơn là tinh thần tiên tri, và tôn giáo của Ngài được căn cứ, được xây dựng, và được duy trì bằng những điều mặc khải trực tiếp, trong tất cả mọi thời đại trên thế gian khi còn có dân của Ngài trên đó? Nếu những sự kiện này đã bị chôn vùi và bị giấu kín bởi những người sợ rằng nghề nghiệp của mình sẽ bị đe dọa nếu một khi những sự kiện này được cho phép chiếu sáng trước mặt loài người, thì đối với chúng tôi chúng không còn bị giấu kín nữa; và chúng tôi chỉ đợi lệnh truyền ban ra ‘Hãy đứng dậy và chịu phép báp têm.’

“Điều này không còn phải đợi chờ lâu mới được thực hiện. Chúa, là Đấng đầy lòng thương xót, và luôn luôn sẵn sàng đáp ứng lời cầu nguyện bền bỉ của những kẻ khiêm nhường, sau khi chúng tôi đã cầu khẩn Ngài một cách nồng nhiệt thiết tha, ở xa những nơi có đông người cư ngụ, đã hạ cố để biểu hiện ý muốn của Ngài cho chúng tôi biết. Bỗng bất thần, như thể từ chốn vĩnh cửu, tiếng nói của Đấng Cứu Chuộc phán lên sự bình an cho chúng tôi, trong khi đó bức màn che được vén lên, và thiên sứ của Thượng Đế mình khoác đầy vinh quang giáng xuống, và trao cho chúng tôi một sứ điệp mà chúng tôi hằng mong đợi, cùng các chìa khóa của Phúc Âm về sự hồi cải. Mừng thay! Kỳ diệu thay! Ngạc nhiên thay! Trong lúc thế gian đang lo âu và điên đảo—trong khi có hàng triệu người đang dọ dẫm không khác gì những người mù tìm kiếm bức tường, và trong lúc tất cả mọi người đang tùy thuộc vào điều mơ hồ, như

74a SHDTT Hiểu Biết.

b Giảng 16:13.

toàn thể nhân loại, thì đôi mắt chúng tôi được trông thấy, tai chúng tôi được nghe, rõ ràng như giữa ánh sáng ban ngày; phải, còn hơn thế nữa—hơn cả sự rực rỡ của tia ánh sáng mặt trời tháng Năm, mà nó tỏa ánh sáng chói chan lên vạn vật! Rồi tiếng nói của vị đó, tuy rất dịu dàng, nhưng nó xuyên thấu tâm hồn chúng tôi, và những lời của vị ấy ‘Ta là đồng bạn tôi tớ như các ngươi,’ đã đánh tan mọi sợ hãi. Chúng tôi lắng nghe, chúng tôi nhìn thấy, chúng tôi chiêm ngưỡng! Đó là tiếng nói của một thiên sứ, từ chốn vinh quang, đó là một sứ điệp từ Đấng Tối Cao! Và khi chúng tôi nghe, chúng tôi vui mừng, trong khi tình thương yêu của Ngài nhóm lên trong tâm hồn chúng tôi, và chúng tôi được bao trùm trong khái tượng thấy Đấng Toàn Năng. Còn có chỗ nào để nghi ngờ? Không chỗ nào hết, sự lưỡng lự đã biến mất, sự nghi ngờ đã chìm đắm để không còn nổi lên được nữa, trong khi giả tưởng cùng sự lừa dối đã chạy trốn mãi mãi!

“Nhưng hỡi người anh em thân mến, hãy suy nghĩ, hãy suy nghĩ thêm một lát nữa, lòng chúng tôi tràn đầy vui sướng biết bao, và chúng tôi kinh ngạc biết bao khi chúng tôi phải quỳ xuống (thử hỏi ai mà không phải quỳ gối khi nhận được một phước lành như vậy?) khi chúng tôi nhận được Thánh Chức Tư Tế từ tay vị đó, thì vị đó nói: ‘Hỡi các ngươi cũng là tôi tớ như ta, trong danh Đấng Mê Si, ta truyền giao cho các ngươi Chức Tư Tế này và thẩm quyền này, nó sẽ tồn tại trên thế gian, để các Con Trai của Lê Vi có thể hiển dâng một của lễ lên Chúa trong sự ngay chính!’

“Tôi không có ý định diễn tả lại những cảm nghĩ của tâm hồn này, cũng như vẻ đẹp và vinh quang huy hoàng bao trùm chúng tôi trong dịp này; nhưng các người sẽ tin tôi khi tôi nói rằng cả thế gian lẫn loài người, dù với sự hùng biện nhất của thời đại, cũng không có thể xử dụng một ngôn ngữ nào hay ho và cao quý hơn nhân vật thánh thiện này. Không; thế gian này cũng không có quyền năng để đem lại sự vui mừng, để ban cho sự bình an, hay hiểu nổi sự thông sáng chứa đựng trong mỗi câu nói khi nó được thốt ra bởi quyền năng của Đức Thánh Linh! Loài người có thể lừa gạt đồng loại của mình, sự lừa gạt này có thể tiếp theo sự lừa gạt khác, và con cái của kẻ tà ác có thể có khả năng cám dỗ những kẻ khờ dại và đốt nát, đến nỗi đa số loài người chỉ được nuôi dưỡng bằng giả tưởng, và kết quả của sự giả tạo cuốn những kẻ nhẹ dạ trôi theo nó đến nhà mồ; nhưng chỉ cần ngón tay tình thương của Ngài sờ vào, phải, chỉ cần một tia vinh quang từ thế giới trên cao, hay một lời từ miệng Đấng Cứu Rỗi phát ra, từ lòng vĩnh cửu, cũng đủ biến đổi tất cả những sự việc ấy thành vô ý nghĩa, và tẩy xóa nó khỏi tâm trí mãi mãi. Sự quả quyết rằng một thiên sứ đã được ở trước mắt chúng tôi, sự tin chắc rằng chúng tôi đã nghe được tiếng nói của Giê Su, và lẽ thật không hoen ố khi nó phát xuất ra từ một nhân vật thanh khiết, được đọc ra theo ý muốn của Thượng Đế, đối với tôi thật không thể nào tả xiết, và tôi sẽ luôn luôn coi sự diễn đạt này về lòng nhân từ của Đấng Cứu Rỗi là một sự kỳ diệu và bằng một tấm lòng biết ơn khi tôi còn được sống trên thế gian này; và trong những nơi chốn mà chỉ có sự hoàn hảo và không bao giờ có tội lỗi, tôi hy vọng được thờ phượng Ngài vào ngày đó mà sẽ không bao giờ chấm dứt.”—*Messenger and Advocate*, quyền 1 (tháng Mười năm 1834), các trang 14–16.

# NHỮNG TÍN ĐIỀU

CỦA GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KY TÔ

*History of the Church, Quyển 4, các trang 535 đến 541*

**C**HÚNG tôi “tin nơi <sup>b</sup>Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, và nơi <sup>c</sup>Con của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, và nơi <sup>d</sup>Đức Thánh Linh.

2 Chúng tôi tin rằng loài người sẽ bị trừng phạt vì “những tội lỗi riêng của họ, và không phải vì <sup>b</sup>sự phạm giới của A Đam.

3 Chúng tôi tin rằng nhờ “Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô, tất cả nhân loại có thể được <sup>b</sup>cứu rỗi, bằng cách <sup>c</sup>tuân theo <sup>d</sup>các luật pháp và <sup>e</sup>các giáo lễ của Phúc Âm.

4 Chúng tôi tin rằng những nguyên tắc và <sup>a</sup>giáo lễ đầu tiên của Phúc Âm là: thứ nhất, <sup>b</sup>Đức Tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô; thứ nhì, <sup>c</sup>Sự Hối Cải; thứ ba, <sup>d</sup>Phép Báp Têm bằng cách được dìm

mình xuống nước để được <sup>e</sup>xá miễn tội lỗi; thứ tư, Phép Đặt <sup>f</sup>Tay để tiếp nhận <sup>g</sup>ân tứ Đức Thánh Linh.

5 Chúng tôi tin rằng muốn được <sup>a</sup>thuyết giảng Phúc Âm và thực hiện <sup>b</sup>các giáo lễ trong Phúc Âm, con người phải được Thượng Đế <sup>c</sup>kêu gọi bằng <sup>d</sup>lời tiên tri và bằng phép đặt <sup>e</sup>tay bởi những vị có <sup>f</sup>thẩm quyền.

6 Chúng tôi tin ở cùng một loại <sup>a</sup>tổ chức mà đã có trong Giáo Hội Nguyên Thủy, nghĩa là cũng có các vị <sup>b</sup>sứ đồ, <sup>c</sup>tiên tri, <sup>d</sup>giám trợ, thầy giảng, <sup>e</sup>các vị rao giảng Phúc Âm, và vân vân.

7 Chúng tôi tin vào <sup>a</sup>ân tứ về <sup>b</sup>ngôn ngữ, <sup>c</sup>lời tiên tri, <sup>d</sup>sự mặc khải, <sup>e</sup>các khải tượng, <sup>f</sup>phép chữa

1a SHDĐT Tin.

b SHDĐT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Cha.

c SHDĐT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Con; Chúa Giê Su Ky Tô.

d SHDĐT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Thánh Linh; Đức Thánh Linh.

2a PTLKý 24:16; ÊXCÊN 18:19–20. SHDĐT Trách Nhiệm; Quyền Tự Quyết.

b SHDĐT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.

3a SHDĐT Chuộc Tội.

b MôSiA 27:24–26; MôiSe 5:9.

SHDĐT Cứu Rỗi.

c SHDĐT Vàng Lời, Vâng Theo.

d SHDĐT Luật Pháp, Luật Lệ.

e SHDĐT Phúc Âm.

4a SHDĐT Giáo Lễ.

b SHDĐT Đức Tin.

c SHDĐT Hối Cải.

d SHDĐT Phép Báp Têm.

e SHDĐT Xá Miễn Tội Lỗi.

f SHDĐT Phép Đặt Tay.

g SHDĐT Ân Tứ Đức

Thánh Linh.

5a SHDĐT Thuyết Giảng.

b AnMa 13:8–16.

c SHDĐT Kêu Gọi, Được

Thượng Đế Kêu Gọi,

Sự Kêu Gọi.

d SHDĐT Tiên Tri, Lời.

e SHDĐT Phép Đặt Tay.

f SHDĐT Thẩm Quyền; Chức Tư Tế.

6a SHDĐT Giáo Hội, Các Dấu Hiệu của Giáo Hội Chân Chính—Tổ chức của Giáo Hội.

b SHDĐT Sứ Đồ.

c SHDĐT Tiên Tri, Vị.

d SHDĐT Giám Trợ, Giám Mục.

e SHDĐT Thầy Giảng Tin Lành; Tộc Trưởng.

7a SHDĐT Ân Tứ của Thánh Linh, Các.

7b SHDĐT Ngôn Ngữ, Ân Tứ về.

c SHDĐT Tiên Tri, Lời.

d SHDĐT Mặc Khải.

e SHDĐT Khải Tượng.

f SHDĐT Chữa Bệnh, Chữa Lành.

bệnh, <sup>s</sup>sự thông dịch các ngôn ngữ, và vân vân.

8 Chúng tôi tin “Kinh Thánh là <sup>l</sup>lời của Thượng Đế khi sách ấy được phiên dịch <sup>c</sup>chính xác; chúng tôi cũng tin <sup>d</sup>“Sách Mặc Môn là lời của Thượng Đế.

9 Chúng tôi tin tất cả mọi điều Thượng Đế đã <sup>a</sup>mặc khải, tất cả mọi điều Ngài hiện đang mặc khải, và chúng tôi tin rằng Ngài sẽ còn <sup>b</sup>mặc khải nhiều điều lớn lao và quan trọng có liên quan đến Vương Quốc của Thượng Đế.

10 Chúng tôi tin vào <sup>a</sup>sự quy tụ thực sự của Y Sơ Ra Ên và vào sự phục hồi <sup>b</sup>Mười Chi Tộc; rằng “Si Ôn (Tân Giê Ru Sa Lem) sẽ được thiết lập trên lục địa Mỹ Châu; rằng Đấng Ky Tô sẽ thân hành <sup>d</sup>trị vì thế gian; và rằng thế gian sẽ được <sup>e</sup>đổi mới và tiếp nhận <sup>f</sup>vinh quang giống như <sup>s</sup>thiên đàng.

11 Chúng tôi xin <sup>a</sup>đặc ân thờ phượng Đấng Thượng Đế Toàn Năng theo <sup>b</sup>tiếng gọi <sup>c</sup>lượng tâm

riêng của chúng tôi, và cũng xin dành cho tất cả mọi người có được cùng đặc ân này, để họ <sup>d</sup>thờ phượng gì, bằng cách nào hay ở đâu tùy theo họ chọn.

12 Chúng tôi tin ở sự phục tùng các vua chúa, các tổng thống, các nhà cai trị và các pháp quan, cùng ở sự tuân theo, tôn trọng và tán trợ <sup>a</sup>luật pháp.

13 Chúng tôi tin ở <sup>a</sup>sự lương thiện, chân thành, <sup>b</sup>trinh khiết, bác ái, đạo đức và <sup>c</sup>làm điều thiện cho tất cả mọi người; thật vậy, chúng tôi có thể nói rằng chúng tôi theo <sup>d</sup>lời khuyên răn của Phao Lô—Chúng tôi tin tất cả mọi điều, chúng tôi <sup>e</sup>hy vọng tất cả mọi điều, chúng tôi đã <sup>f</sup>chịu đựng được nhiều điều, và hy vọng có thể chịu đựng được tất cả mọi điều. Nếu có điều gì <sup>s</sup>đạo đức, đáng yêu chuộng, hay có tiếng tốt hay đáng khen, thì chúng tôi theo đuổi những điều này.

JOSEPH SMITH.

7g 1 CRTô 12:10;  
MMôn 9:7–8.  
8a SHDTT Kinh Thánh.  
b SHDTT Lời của Thượng Đế.  
c 1 NêPhi 13:20–40;  
14:20–26.  
d SHDTT Sách Mặc Môn.  
9a SHDTT Mặc Khải.  
b AMôt 3:7;  
GLGƯ 121:26–33.  
SHDTT Thánh Thư—  
Thánh thư được tiên  
tri là sẽ ra đời.  
10a ÊSai 49:20–22; 60:4;  
1 NêPhi 19:16–17.  
SHDTT Y Sơ Ra Ên—Sự  
quy tụ của Y Sơ Ra Ên.  
b SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc.  
c ÊThe 13:2–11;  
GLGƯ 45:66–67;  
84:2–5;  
MôiSe 7:18.  
SHDTT Tân Giê Ru Sa Lem; Si Ôn.  
d SHDTT Thời Kỳ Ngàn Năm.  
e SHDTT Trái Đất—Tây sạch trái đất.  
f SHDTT Vinh Quang, Vinh Hiển.  
g GIẢI THÍCH tình trạng như Vườn Ê Đen; ÊSai 11:6–9; 35:1–10; 51:1–3; 65:17–25; ÊXCÊn 36:35.

SHDTT Thiên Đàng.  
11a GLGƯ 134:1–11.  
b SHDTT Quyền Tự Quyết.  
c SHDTT Lương Tâm.  
d SHDTT Thờ Phượng.  
12a GLGƯ 58:21–23.  
SHDTT Luật Pháp, Luật Lệ.  
13a SHDTT Lương Thiện; Thanh Liêm.  
b SHDTT Trinh Kỵ.  
c SHDTT Phục Vụ.  
d PhiLíp 4:8.  
e SHDTT Hy Vọng.  
f SHDTT Kiên Trì.  
13g SHDTT Giản Dị; Đức Hạnh.







---

# SÁCH HƯỚNG DẪN THÁNH THƯ

LỜI GIỚI THIỆU

BẢN LIỆT KÊ CÁC ĐỀ TÀI THEO VĂN MẪU TỰ

CÁC TUYÊN TẬP TỪ BẢN DỊCH KINH THÁNH  
CỦA JOSEPH SMITH

BẢNG NIÊN ĐẠI, BẢN ĐỒ VÀ HÌNH  
ẢNH LỊCH SỬ GIÁO HỘI

BẢN ĐỒ VÀ HÌNH ẢNH KINH THÁNH





---

## LỜI GIỚI THIỆU

---

Sách Hướng Dẫn Thánh Thư định nghĩa các giáo lý, các nguyên tắc, các sắc dân và các địa danh được chọn lọc và tìm thấy trong Kinh Thánh, Sách Mặc Môn, Giáo Lý và Giao Ước, và Trăn Châu Vô Giá. Sách này cũng cung ứng những câu thánh thư tham khảo then chốt để các anh chị em có thể học tập mỗi đề tài. Sách Hướng Dẫn này có thể giúp các anh chị em học hỏi các thánh thư theo từng cá nhân và chung cả gia đình. Nó có thể giúp các anh chị em giải đáp những thắc mắc về phúc âm, giúp học hỏi các đề tài trong các thánh thư, chuẩn bị các bài nói chuyện và các bài học, và giúp gia tăng sự hiểu biết và chứng ngôn của các anh chị em về phúc âm.

Sách Hướng Dẫn này có bốn phần: (1) bản liệt kê các đề tài theo văn mẫu tự, (2) các tuyển tập từ Bản Dịch Kinh Thánh của Joseph Smith (BDJS), (3) các bản đồ thánh thư, các hình chụp các địa điểm trong thánh thư, và bảng niên đại lịch sử Giáo Hội.

1. *Bản liệt kê các đề tài theo văn mẫu tự.* Phần này cho một định nghĩa ngắn về mỗi đề tài, và liệt kê những câu thánh thư tham khảo quan trọng nhất về đề tài đó. Mỗi câu tham khảo được đi trước bởi một câu trích dẫn hay tóm lược ngắn câu thánh thư đó. Những câu thánh thư tham khảo được sắp xếp theo thứ tự sau đây: Cựu Ước, Tân Ước, Sách Mặc Môn, Giáo Lý và Giao Ước, và Trăn Châu Vô Giá.

2. *Các Tuyển Tập từ Bản Dịch Kinh Thánh của Joseph Smith.* Vào năm 1830, Chúa chỉ thị cho Tiên Tri Joseph Smith bắt đầu công việc duyệt lại hay phiên dịch Bản Dịch Kinh Thánh của King James. Mục đích của Vị Tiên Tri là phục hồi lại một số lẽ thật giản dị và quý giá mà đã bị mất khỏi các bản văn nguyên thủy trong Kinh Thánh. Ông hoàn tất phần lớn công việc này vào khoảng tháng Bảy năm 1833. Tuy nhiên, cho đến khi cái chết của ông vào năm 1844, ông vẫn tiếp tục sửa đổi trong khi chuẩn bị thảo bản để in. Mặc dù trọn cuốn không được hoàn tất cũng như không được Giáo Hội chính thức chấp nhận, nhưng Bản Dịch Joseph Smith chứa đựng nhiều điều hiểu biết sâu sắc về ý nghĩa của các thánh thư và là một phương tiện giúp đỡ quý giá cho sự hiểu biết Kinh Thánh. Một số sửa đổi quan trọng hơn được gồm vào trong Sách Hướng Dẫn Thánh Thư này. (Muốn biết thêm chi tiết, xem đề tài “Bản Dịch Joseph Smith” trong Sách Hướng Dẫn này.)

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô dùng Bản Dịch Kinh Thánh của King James là bản dịch tiếng Anh chính thức của Giáo Hội. Nó đóng một vai trò then chốt trong việc phục hồi phúc âm và tiếp tục có một ảnh hưởng quan trọng trong nhiều quốc gia khắp thế giới.

3. *Bảng Niên Đại, Bản Đồ và Hình Ảnh Lịch Sử Giáo Hội, và Bản Đồ và Hình Ảnh Kinh Thánh.* Bằng cách biết được địa dư của các xứ được thảo luận trong các thánh thư, các anh chị em có thể hiểu rõ các sự kiện trong thánh thư hơn. Sách Hướng Dẫn này gồm có 14 bản đồ các xứ trong Kinh Thánh, 6 bản đồ các khu vực quan trọng trong lịch sử giáo hội và một bản đồ thế giới. Muốn tìm được một vị trí, hãy lật đến bản kê chi để tìm một bộ bản đồ mà các anh chị em quan tâm đến. Bản kê chi sẽ chỉ dẫn các anh chị em đến một bản đồ thích hợp và các tọa độ của vị trí ấy trên bản đồ đó. Ba mươi bức hình Kinh Thánh và 18 bức hình Giáo Hội cũng có những lời mô tả mà sẽ giúp các anh chị em hiểu rõ hơn về một số sự kiện trong thánh thư.

Bảng niên đại lịch sử Giáo Hội liệt kê các ngày tháng của các sự kiện quan trọng đối với sự phục hồi và sự phát triển của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô trong những ngày sau.

Để giúp thêm cho các anh chị em trong việc học hỏi thánh thư, Sách Hướng Dẫn này còn có thêm một vài đặc điểm hữu dụng khác nữa. Ví dụ như, nếu các anh chị em mở sang mục từ “Chúa Giê Su Ky Tô”, các anh chị em sẽ tìm thấy một bản liệt kê toàn diện về mọi đề tài trong Sách Hướng Dẫn mà cung cấp những dữ kiện liên hệ trực tiếp đến Đấng Cứu Rỗi và giáo vụ của Ngài. Đây là đề mục duy nhất trong Sách Hướng Dẫn

được liệt kê một cách chi tiết như vậy. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của Đấng Ky Tô đối với tất cả nhân loại. Ngoài ra, dưới đề tài “Niên Đại Ký”, một số những sự kiện quan trọng nhất trong thời đại Kinh Thánh và Sách Mạc Môn được liệt kê, cùng với những ngày tháng phỏng chừng. Đề tài “Phúc Âm, Các Sách” gồm có phần hòa hợp của các Sách Phúc Âm. Phần hòa hợp này so sánh những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi như được tìm thấy trong Ma Thi Ô, Mác, Lu Ca, Giăng và những điều mặc khải ngày sau.

Những chữ viết tắt sau đây cho các sách thánh thư được dùng trong Sách Hướng Dẫn này:

<b>Cựu Ước</b>		<b>Tân Ước</b>	
Sáng Thế Ký	STKý	Ma Thi Ô	MTÔ
Xuất Ê Díp Tô Ký	XÊDTKý	Mác	Mác
Lê Vi Ký	LVKý	Lu Ca	LuCa
Dân Số Ký	DSKý	Giăng	Giăng
Phục Truyền Luật Lệ Ký	PTLLKý	Công Vụ Các Sứ Đồ	CVCSD
Giô Suê	GiôSuê	Rô Ma	RôMa
Các Quan Xét	QXét	1 Cô Rinh Tô	1 CRTô
Ru Tơ	RuTơ	2 Cô Rinh Tô	2 CRTô
1 Sa Mu Ên	1 SMÊn	Ga La Ti	GLTi
2 Sa Mu Ên	2 SMÊn	Ê Phê Sô	ÊPSô
1 Các Vua	1 Vua	Phi Líp	PhiLíp
2 Các Vua	2 Vua	Cô Lô Se	CLSe
1 Sứ Ký	1 SứKý	1 Tê Sa Lô Ni Ca	1 TSLNca
2 Sứ Ký	2 SứKý	2 Tê Sa Lô Ni Ca	2 TSLNca
E Xơ Ra	EXơRa	1 Ti Mô Thê	1 TMTê
Nê Hê Mi	NêHêMi	2 Ti Mô Thê	2 TMTê
Ê Xơ Tê	ÊXơTê	Tít	Tít
Gióp	Gióp	Phi Lê Môn	PLMôn
Thi Thiên	TThiên	Hê Bơ Rơ	HBRơ
Châm Ngôn	CNgôn	Gia Cơ	GiaCơ
Truyền Đạo	TĐạo	1 Phi E Rơ	1 PERơ
Nhã Ca	NhãCa	2 Phi E Rơ	2 PERơ
Ê Sai	ÊSai	1 Giăng	1 Giăng
Giê Rê Mi	GRMi	2 Giăng	2 Giăng
Ca Thương	CThương	3 Giăng	3 Giăng
Ê Xê Chi Ên	ÊXCÊn	Giu Đe	GiuĐe
Đa Ni Ên	ĐNÊn	Khải Huyền	KHuyền
Ô Sê	ÔSê		
Giô Ên	GiôÊn	<b>Sách Mạc Môn</b>	
A Mốt	AMốt	1 Nê Phi	1 NêPhi
Áp Địa	ÁpĐịa	2 Nê Phi	2 NêPhi
Giô Na	GiôNa	Gia Cốp	GCốp
Mi Chê	MiChê	Ê Nốt	ÊNốt
Na Hum	NaHum	Gia Rôm	GRôm
Ha Ba Cúc	HBCúc	Ôm Ni	ÔmNi
Sô Phô Ni	SPNi	Lời Mạc Môn	LM Môn
A Ghê	AGhê	Mô Si A	MôSiA
Xa Cha Ri	XCRI	An Ma	AnMa
Ma La Chi	MLChi	Hê La Man	HlMan

3 Nê Phi	3 NêPhi	<b>Trần Châu Vô Giá</b>	
4 Nê Phi	4 NêPhi	Môi Se	MôiSe
Mặc Môn	MMôn	Áp Ra Ham	ARHam
Ê The	ÊThe	Joseph Smith—Ma Thi Ố	JS—MTO
Mô Rô Ni	MRNi	Joseph Smith—Lịch Sử	JS—LS
		Những Tín Điều	NTĐ
<b>Giáo Lý và Giao Ước</b>	GLGƯ		
Tuyên Ngôn Chính Thức—1	TNCT—1	<b>Bản Dịch Joseph Smith</b>	BDJS
Tuyên Ngôn Chính Thức—2	TNCT—2		

# BẢN LIỆT KÊ CÁC ĐỀ TÀI THEO VẦN MẪU TỰ

**Phương thức xử dụng.** Sách Hướng Dẫn Thánh Thư là một bản liệt kê các đề tài phức âm theo vần mẫu tự. Nó định nghĩa vắn tắt về mỗi đề tài và cung ứng những câu tham khảo thánh thư quan trọng nhất về đề tài đó. Trước mỗi câu tham khảo có một đoạn trích dẫn ngắn hay tóm lược của thánh thư. Những câu thánh thư tham khảo được sắp xếp theo thứ tự như sau: Cựu Ước, Tân Ước, Sách Mạc Môn, Giáo Lý và Giao Ước, và Trân Châu Vô Giá. Sơ đồ dưới đây giải thích một mục từ mẫu:

Đề tài được trình bày bằng chữ hoa in nét đậm.

Có một định nghĩa vắn tắt cho mỗi đề tài.

Một số đề tài có những đề mục phụ. Những đề mục phụ này được in bằng chữ nghiêng.

Những câu thánh thư tham khảo liên hệ được trình bày trong dấu ngoặc.

Đôi khi những dữ kiện về một đề tài nào đó lại không có ghi chép trong đề mục mà các anh chị em đang tìm kiếm. Chữ nghiêng *xem* hướng dẫn các anh chị em đến đề tài mà những dữ kiện này được tìm thấy.

**CỬA CÁI.** *Xem thêm* Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh; Tiền

Giàu có hay giàu sang. Chúa khuyên bảo các Thánh Hữu không nên tìm kiếm của cải thế gian trừ phi để làm điều thiện. Các Thánh Hữu không được đặt việc tìm kiếm của cải thế gian trước việc tìm kiếm vương quốc của Thượng Đế, là nơi nắm giữ các của cải của sự vĩnh cửu (GCốp 2:18-19).

*Của cải của sự vĩnh cửu:* Hãy tích lũy của cải ở trên trời, **MTỐ** 6:19-21. Đã bao lần ta kêu gọi các người bằng những của cải của cuộc sống vĩnh cửu, **GLGỬ** 43:25. Những của cải của sự vĩnh cửu đều là của ta ban ra, **GLGỬ** 67:2 (GLGỬ 78:18).

**CỨU CHUỘC, KẾ HOẠCH.** *Xem* Kế Hoạch Cứu Chuộc

**CỨU RỐI CỦA TRẺ CON, SỰ.** *Xem* Con Cái; Cứu Rối—Sự cứu rỗi của trẻ con

Đôi khi những đề tài khác trong Sách Hướng Dẫn chứa đựng những dữ kiện có liên hệ tới đề tài các anh chị em đang học tập. Những chữ nghiêng xem thêm hướng dẫn các anh chị em tới những đề tài liên hệ này.

Những câu thánh thư tham khảo mà giúp các anh chị em hiểu được định nghĩa đều nằm trong các dấu ngoặc.

Trước mỗi câu thánh thư tham khảo đều có một câu trích dẫn ngắn từ thánh thư hay một câu thánh thư tóm lược.

Chữ *xem in* nghiêng (hoặc chữ *xem thêm*) được theo sau bằng dấu gạch ngang cho các anh chị em biết rằng những dữ kiện sẽ được tìm thấy trong đề mục phụ ("Sự cứu rỗi của trẻ con") của một đề tài chính ("Cứu Rối")

**A BÊN.** *Xem thêm* A Đam; Ca In

Trong Cựu Ước, con trai của A Đam và Ê Va.

Hiển dương lên Thượng Đế lễ vật tốt hơn anh của mình là Ca In, **STKý** 4:4–5 (HBRơ 11:4; MôiSe 5:16–21). Bị Ca In giết chết, **STKý** 4:8 (MôiSe 5:32). Nhận được chức tư tế từ A Đam, **GLGƯ** 84:16. Sa Tan âm mưu với Ca In để giết A Bên, **MôiSe** 5:28–31 (HLMan 6:27).

**A BẾT NÊ GÔ.** *Xem thêm* Đa Ni Ên

Trong Cựu Ước, Sa Đơ Rắc, Mê Sác và A Bết Nê Gô là ba người thanh niên Y Sơ Ra Ên, cùng với Đa Ni Ên, được mang đến cung điện của Nê Bu Cát Nết Sa, vua Ba Bi Lôn. Tên Hê Bơ Rơ của A Bết Nê Gô là A Xa Ria. Bốn người thanh niên này từ chối không chịu làm ô uế bản thân mình bởi thịt và rượu của vua (ĐNÊn 1). Sa Đơ Rắc, Mê Sác và A Bết Nê Gô bị nhà vua quăng vào lò lửa nóng hực nhưng được Vị Nam Tử của Thượng Đế bảo tồn mạng sống (ĐNÊn 3).

**A BI NA ĐI.** *Xem thêm* Tuân Đạo

Tiên tri người Nê Phi trong Sách Mặc Môn.

Tiên tri rằng Thượng Đế sẽ trừng phạt dân chúng của Vua Nô Ê tà ác trừ phi họ biết hối cải, **MôSiA** 11:20–25. Bị cầm tù vì đã tiên tri về Vua Nô Ê và dân chúng của ông sẽ bị hủy diệt, **MôSiA** 12:1–17. Giảng dạy cho những tăng tế tà ác của Vua Nô Ê biết về luật pháp Môi Se và về Đấng Ky Tô, **MôSiA** 12–16. An Ma Đệ Nhất tin và viết lại những lời của ông, **MôSiA** 17:2–4. Bị Vua Nô Ê đốt chết, **MôSiA** 17:20.

**A ĐAM.** *Xem thêm* A Đam Ôn Đi  
A Man; Ê Đen; Ê Va; Mi Chen; Sa  
Ngã của A Đam và Ê Va, Sự; Thiên  
Sứ Thượng Đấng

Người đầu tiên được sáng tạo ra trên thế gian.

A Đam là tổ phụ và tộc trưởng của nhân loại trên thế gian này. Sự phạm giới của ông trong Vườn Ê Đen (**STKý** 3; **GLGƯ** 29:40–42; **MôiSe** 4) khiến ông phải “sa ngã” và trở nên hữu diệt, một bước cần thiết để cho nhân loại có thể tiến triển

trên thế gian này (2 NêPhi 2:14–29; AnMa 12:21–26). Vì vậy, A Đam và Ê Va cần phải được tôn vinh vì vai trò của họ trong việc làm cho chúng ta có thể tiến triển vĩnh cửu. A Đam là Đấng Thượng Cổ và cũng còn được gọi là Mi Chen (ĐNÊn 7; **GLGƯ** 27:11; 107:53–54; 116; 138:38). Ông là thiên sứ thượng đẳng và sẽ trở lại thế gian với tư cách là vị tộc trưởng của gia đình nhân loại, để chuẩn bị cho sự tái lâm của Chúa Giê Su Ky Tô (**GLGƯ** 29:26).

Thượng Đế sáng tạo loài người theo hình ảnh của Ngài, **STKý** 1:26–28 (**MôiSe** 2:26–28; ARHam 4:26–28). Thượng Đế ban cho loài người quyền quản trị mọi vật và truyền lệnh cho loài người phải sinh sản thêm nhiều làm cho đầy đầy đất, **STKý** 1:28–31 (**MôiSe** 2:28–31; ARHam 4:28–31). Thượng Đế đặt A Đam và Ê Va vào Vườn Ê Đen và cấm họ không được ăn trái cây hiệu biết điều thiện và điều ác, **STKý** 2:7–9, 15–17 (**MôiSe** 3:7–9, 15–17; ARHam 5:7–13). A Đam đặt tên cho mọi loài sinh vật, **STKý** 2:19–20 (**MôiSe** 3:19–20; ARHam 5:20–21). A Đam và Ê Va được Thượng Đế kết hôn cho, **STKý** 2:18–25 (**MôiSe** 3:18–25; ARHam 5:14–21). A Đam và Ê Va bị Sa Tan cám dỗ, họ ăn trái cấm và bị đuổi ra khỏi Vườn Ê Đen, **STKý** 3 (**MôiSe** 4). A Đam qua đời vào lúc 930 tuổi, **STKý** 5:5 (**MôiSe** 6:12). A Đam là người đầu tiên, **GLGƯ** 84:16. Trước khi chết, A Đam cho gọi các hậu duệ ngay chính của ông tụ họp lại tại A Đam Ôn Đi A Man để ban phước cho họ, **GLGƯ** 107:53–57. A Đam dâng của lễ hy sinh, **MôiSe** 5:4–8. A Đam được làm phép báp têm, tiếp nhận Đức Thánh Linh, và được sắc phong chức tư tế, **MôiSe** 6:51–68.

**A ĐAM ÔN ĐI A MAN.** *Xem thêm*  
A Đam

Nơi mà A Đam đã ban phước cho các hậu duệ ngay chính của ông ba năm trước khi ông chết (**GLGƯ** 107:53–56) và là nơi mà ông sẽ đến trước Ngày Tái Lâm (**GLGƯ** 116).

**A GA.** *Xem thêm* Áp Ra Ham; Ích Ma Ên, Con Trai của Áp Ra Ham

Trong Cựu Ước, đứa tớ gái người Ai Cập của Sa Rai. Bà trở thành vợ của Áp Ra

Ham và mẹ của Ích Ma Ên (STKý 16:1–16; 25:12; GLGÚ 132:34, 65). Chúa hứa với A Ga rằng một dân tộc vĩ đại sẽ đến từ dòng dõi con trai của bà (STKý 21:9–21).

### A GHÊ

Một vị tiên tri trong Cựu Ước nói tiên tri ở Giê Ru Sa Lem vào khoảng năm 520 trước t.c., ngay sau khi dân Do Thái trở về từ nơi tù đày ở Ba Bi Lôn Ni A (EXơRa 5:1; 6:14). Ông nói về sự tái thiết đền thờ của Chúa ở Giê Ru Sa Lem và khiển trách dân chúng vì đền thờ không được làm xong. Ông cũng viết về đền thờ trong thời kỳ ngàn năm và sự trị vì của Đấng Cứu Rỗi.

*Sách A Ghê:* Trong chương 1, Chúa quở trách dân chúng vì họ sống trong các căn nhà đã được làm xong, trong khi đó họ không hoàn thành sự xây cất đền thờ. Chương 2 ghi lại lời tiên tri của A Ghê rằng Chúa sẽ đem sự bình an đến trong đền thờ của Ngài.

### A HÁP. *Xem thêm* Giê Sa Bêl

Trong Cựu Ước, một trong những vị vua độc ác và quyền lực nhất của miền bắc Y Sơ Ra Ên. Ông cưới Giê Sa Bêl, một công chúa của xứ Si Đôn, và ảnh hưởng của bà này đã đưa đến việc thờ Ba Anh và hình tượng Át Tạt Tê đã được dựng lên trong Y Sơ Ra Ên (1 Vua 16:29–33; 2 Vua 3:2), và đã mưu toan hủy diệt các tiên tri và sự thờ phượng Đấng Giê Hô Va (1 Vua 18:13).

Trị vì Y Sơ Ra Ên ở Sa Ma Ri hai mươi hai năm, **1 Vua** 16:29 (1 Vua 16–22). Làm điều ác trước mặt Chúa hơn hết thảy các người tiền bối mình, **1 Vua** 16:30. Bị giết chết trong chiến trận, **1 Vua** 22:29–40.

### A MA LÉC, DÂN (Cựu Ước)

Một bộ lạc A Ráp sống ở sa mạc của Xứ Pha Ran nằm giữa xứ A Ra Ba và Địa Trung Hải. Họ luôn luôn gây chiến với dân Hê Bơ Rơ từ thời Mói Se (XÊĐTKý 17:8) cho đến thời Sao Lơ và Đa Vít (1 SMÊN 15; 27:8; 30; 2 SMÊN 8:11–12).

### A MA LÉC, DÂN (Sách Mặc Môn)

Một nhóm người Nê Phi bội giáo đã dẫn dắt dân La Man đến gây chiến với dân Nê Phi (AnMa 21–24, 43)

### A MA LỊCH GIA

Trong Sách Mặc Môn, một người Nê Phi phản quốc đã chiếm quyền hành trong dân La Man và dẫn dắt họ gây chiến với dân Nê Phi (AnMa 46–51).

### A MEN. *Xem thêm* Cầu Nguyện

Có nghĩa là “cầu xin điều đó đúng như vậy” hay “đồng ý như vậy”. *A Men* được nói ra để bày tỏ sự chấp nhận và đồng ý một cách thật lòng hay nghiêm trang (PTLLKý 27:14–26) hay bày tỏ việc đúng sự thật (1 Vua 1:36). Ngày nay, vào lúc kết thúc những lời cầu nguyện, chứng ngôn và bài nói chuyện thì những người nào đã nghe những lời cầu nguyện hay những sứ điệp đó đều nói *A Men* để biểu lộ sự đồng ý và chấp nhận.

Trong thời đại Cựu Ước, một người phải nói *A Men* khi lập lời thề (1 SứKý 16:7, 35–36; NêHêMi 5:13; 8:2–6). Đấng Ky Tô được gọi là “Đấng A Men, Đấng làm chúng thành tín chân thật” (KHuyền 3:14). *A Men* cũng được dùng như là một biểu hiệu giao ước trong Trường Tiên Tri (GLGÚ 88:133–35).

### A MỐT

Một vị tiên tri trong Cựu Ước đã nói tiên tri từ khoảng năm 792 đến năm 740 trước t.c. vào thời Ô Xia, vua Giu Đa và Giê Rô Bô Am, vua Y Sơ Ra Ên.

*Sách A Mốt:* Một cuốn sách trong Cựu Ước. Nhiều lời tiên tri của A Mốt đã cảnh cáo Y Sơ Ra Ên và các nước lân cận phải trở lại con đường ngay chính.

Các chương 1–5 kêu gọi Y Sơ Ra Ên và các nước lân cận hãy hối cải. Chương 3 giải thích rằng Chúa tiết lộ những điều kín nhiệm cho các vị tiên tri biết và rằng vì phạm giới, Y Sơ Ra Ên sẽ bị kẻ thù nghịch hủy diệt. Các chương 6–8 tiên tri về sự sụp đổ của Y Sơ Ra Ên nhiều năm trước khi dân A Si Ri xâm lăng. Chương 9 tiên tri rằng Y Sơ Ra Ên sẽ được phục hồi về xứ sở của mình.

### A MU LÉC. *Xem thêm* An Ma, Con

Trai của An Ma

Trong Sách Mặc Môn, một người truyền giáo đồng hành của An Ma, con trai của An Ma.

Được một vị thiên sứ thăm viếng, **AnMa** 8:20; 10:7. Tiếp nhận An Ma vào nhà mình, **AnMa** 8:21–27. Thuyết giảng đầy quyền năng cho dân Am Mô Ni Ha, **AnMa** 8:29–32; 10:1–11. Là con cháu của Nê Phi, Lê Hi và Ma Na Se, **AnMa** 10:2–3. Làm chứng về lẽ thật, **AnMa** 10:4–11. Kêu gọi dân chúng hối cải và bị khước từ, **AnMa** 10:12–32. Tranh luận với Giê Rôm, **AnMa** 11:20–40. Giảng dạy về sự phục sinh, sự phán xét và sự phục hồi, **AnMa** 11:41–45. Muốn ngăn chặn sự tuấn đạo của các tín đồ, **AnMa** 14:9–10. Bị cầm tù với An Ma, **AnMa** 14:14–23. Nhờ đức tin dứt hết các dây trói, **AnMa** 14:24–29. Làm chứng về Sự Chuộc Tội, lòng thương xót và công lý, **AnMa** 34:8–16. Giảng dạy về sự cầu nguyện, **AnMa** 34:17–28. Khuyến khích dân chúng không nên trì hoãn sự hối cải, **AnMa** 34:30–41. Đức tin của An Ma và A Mu Léc đã khiến cho các bức tường nhà giam phải sụp đổ, **ÊThe** 12:13.

#### **A NA NIA CỦA ĐA MÁCH.** *Xem thêm* Phao Lô

Một môn đồ Ky Tô Giáo ở Đa Mách, là người làm phép báp têm cho Phao Lô, (CVCSĐ 9:10–18; 22:12).

#### **A NA NIA CỦA GIÊ RU SA LEM**

Trong Tân Ước, ông và vợ ông, Sa Phi Ra, đã đối Chúa bằng cách giữ lại một phần tiền mà họ đã dành riêng hiến dâng cho Chúa. Khi Phi E Rơ gặp và quở trách họ, cả hai đều ngã xuống đất và chết (CVCSĐ 5:1–11).

#### **A RÔN, ANH CỦA MÔI SE.** *Xem thêm* Chức Tư Tế A Rôn; Môi Se

Trong Cựu Ước, con trai của Am Ram và Giô Kê Bết thuộc chi tộc Lê Vi (XÊDTKý 6:16–20); anh của Môi Se (XÊDTKý. 7:7).

Được Chúa chỉ định giúp Môi Se trong việc mang các con cái của Y Sơ Ra Ên ra khỏi Ai Cập và trở thành người phát ngôn cho ông ấy, **XÊDTKý** 4:10–16, 27–31; 5:1–12:50. Trên Núi Si Na I, Môi Se đã nhận được những chỉ thị về việc ban cho A Rôn và bốn người con trai của ông Chức Tư Tế A Rôn, **XÊDTKý** 28:1–4. Làm tượng bò bằng vàng theo lời yêu cầu của dân chúng, **XÊDTKý** 32:1–6, 21, 24, 35. Chết

trên Núi Hô Rơ vào lúc 123 tuổi, **DSKý** 20:22–29 (DSKý 33:38–39). Chúa cũng xác nhận chức tư tế trên A Rôn và dòng dõi ông; **GLGU** 84:18, 26–27, 30. Những người nào biết làm vinh hiển chức vụ trong chức tư tế đều trở thành con trai của Môi Se và A Rôn, **GLGU** 84:33–34. Chúa sẽ xưng công bình cho những hành động ngay chính của những người được Đức Chúa Cha kêu gọi như A Rôn, **GLGU** 132:59.

#### **A RÔN, CON TRAI CỦA MÔI SI A.**

*Xem thêm* Mô Si A, Các Con Trai của; Mô Si A, Con Trai của Bên Gia Mìn

Trong Sách Mặc Môn, con trai của Vua Mô Si A. A Rôn phục vụ với tư cách là một người truyền giáo và những cố gắng cần mẫn của ông đã giúp cải đạo nhiều người về với Đấng Ky Tô.

Là một kẻ vô tín ngưỡng đi tìm cách hủy diệt Giáo Hội, **MôSiA** 27:8–10, 34. Một thiên sứ hiện ra cùng ông và các bạn đồng hành của ông, **MôSiA** 27:11. Hối cải và bắt đầu thuyết giảng lời của Thượng Đế, **MôSiA** 27:32–28:8. Từ chối không chịu để được chỉ định làm vua, thay vì vậy ông đã đi đến xứ của dân La Man để thuyết giảng lời của Thượng Đế, **AnMa** 17:6–9. Nhận ăn và cầu nguyện để xin sự soi dẫn, **AnMa** 17:8–11. Giảng dạy phụ thân của Vua La Mô Ni, **AnMa** 22:1–26. Đi thuyết giảng cho dân Giô Ram, **AnMa** 31:6–7.

#### **A SA**

Trong Cựu Ước, vua thứ ba của Giu Đa. Thánh thư ghi rằng “lòng ông trọn lành với Chúa cả đời mình” (1 Vua 15:14). Trong triều đại của ông, ông đã gây dựng lên được một quân đội hùng mạnh, dứt bỏ được ách thống trị của người Ê Thi Ô Bi, loại trừ các hình tượng giả tạo, và mời dân chúng lập giao ước tìm kiếm Đức Giê Hô Va (1 Vua 15–16; 2 Sứ Ký 14–16). Tuy nhiên, khi ông bị đau chân, ông đã không tìm kiếm sự cứu giúp của Chúa và ông đã qua đời (1 Vua 15:23–24; 2 Sứ Ký 16:12–13).

#### **A SE.** *Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai của Gia Cốp



và Xinh Ba, con đòi của Lê A (STKý 30:12–13).

*Chi tộc A Se:* Gia Cốp ban phước cho A Se (STKý 49:20), và Môi Se ban phước cho các con cháu của A Se (PTLLKý 33:1, 24–29). Những người con cháu này được gọi là “những người tinh binh và mạnh dạn” (1 Sứ Ký 7:40).

### A SI RI

Một đế quốc cổ xưa, thù nghịch với Ba Bi Lôn, đã cai trị nhiều xứ cũ của Sy Ri và Phi Li Tin hầu như trong suốt thời Cựu Ước. Mặc dù dân A Si Ri có một quyền lực lớn lao từ giữa thế kỷ thứ 12 trước t.c. cho đến cuối thế kỷ thứ 7 trước t.c., nhưng họ chưa bao giờ có thể gây dựng được một cơ cấu chính trị ổn định. Họ cai trị bằng sự khủng khiếp, đe dọa kẻ thù bằng lửa và gươm đao, hoặc làm suy yếu kẻ thù bằng cách trục xuất những phần lớn dân cư tới những chỗ khác trong đế quốc của họ. Những người dân bị họ chinh phục không bao giờ chấm dứt sự thù địch với họ, và trong suốt lịch sử của đế quốc đã được đánh dấu bằng những cuộc dấy loạn không ngừng (Xem 2 Vua 18–19; 2 Sứ Ký 32; ÊSai 7:17–20; 10; 19; 37).

**ÁC.** *Xem thêm* Bất Chính, Bất Công; Không Tinh Kính; Ô Uế; Tội Tăm Thuộc Linh; Tội Lỗi

Xấu xa, bất chính; bất tuân những điều giáo lệnh của Thượng Đế.

Thế nào tôi dám làm điều đại ác dường ấy, mà phạm tội cùng Đức Chúa Trời? **STKý** 39:7–9. Chúa xa cách kẻ ác; nhưng Ngài nghe lời cầu nguyện của người công bình, **CNgôn** 15:29. Khi kẻ ác cai trị, dân sự lại rên siết, **CNgôn** 29:2 (GLGƯ 98:9). Hãy trừ bỏ kẻ gian ác khỏi anh em, **1 CRTô** 5:13. Chúng ta tranh đấu với lũ tà linh độc ác ở các chốn trên trời, **ÊPsô** 6:12. Hãy bước ra khỏi nơi những kẻ độc ác, và chớ sờ mó vào những vật ô uế của chúng, **AnMa** 5:56–57 (GLGƯ 38:42). Đây là tình trạng sau cùng của kẻ tà ác, **AnMa** 34:35 (AnMa 40:13–14). Sự tà ác có bao giờ hạnh phúc đâu, **AnMa** 41:10. Do những kẻ tà ác này mà những kẻ tà ác kia bị trừng phạt,

**MMôn** 4:5 (GLGƯ 63:33). Vào giờ phút đó sẽ có sự tách biệt hoàn toàn giữa người ngay chính với kẻ tà ác, **GLGƯ** 63:54. Như vậy là kết thúc đời kẻ tà ác, **JS—MTÔ** 1:55.

**ÁC LINH.** *Xem* Linh Hồn—ÁC Linh

**ÁC RÍP BA.** *Xem thêm* Phao Lô

Trong Tân Ước, con trai của Hê Rốt Ấc Ríp Ba Đệ Nhất và là anh của Bê Rê Nít và Đơ Ru Si. Ông là vua xứ Can Xít ở Li Ban. Ông lắng nghe Sứ Đồ Phao Lô và gần bị thuyết phục để trở thành một Ky Tô Hữu (CVCSĐ 25–26; JS—LS 1:24).

**ÁCH.** *Xem thêm* Môn Đồ

Một dụng cụ tròn quanh cổ các súc vật hay con người để nối kết súc vật với súc vật hoặc người với người chung với nhau. Ách của Đấng Ky Tô là tiêu biểu cho tình môn đồ, còn ách nô lệ thì tiêu biểu cho sự áp bức.

Ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng, **MTÔ** 11:29–30. Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin, **2 CRTô** 6:14. Chớ lại để mình dưới ách tôi mọi nữa, **GLTi** 5:1. Bọn ta cũng không muốn đặt ách nô lệ lên trên bất cứ một ai, **AnMa** 44:2. Những nỗi thống khổ của các Thánh Hữu là một cái ách bằng sắt, một dây trói buộc rắn chắc và những gông cùm của ngục giới, **GLGƯ** 123:1–3, 7–8.

### AI CẬP

Một xứ nằm ở góc đông bắc Phi Châu. Phần lớn xứ Ai Cập thì trơ trụi và hoang vắng. Đa số dân cư sống ở Thung Lũng Nin, thung lũng này trải dài khoảng 890 cây số.

Nước Ai Cập cổ xưa rất giàu có và thịnh vượng. Những công trình công cộng đã được xây cất, kể cả các con kênh đào dùng để dẫn thủy nhập điền; các thành phố vững chắc để phòng vệ; các đài kỷ niệm, nhất là những ngôi mộ kim tự tháp và các đền thờ, vẫn còn là trong số những kỳ quan trên thế giới. Có một thời, chính phủ Ai Cập bắt chức theo chính thể tộc trưởng của chức tư tế (ARHam 1:21–27).

Áp Ra Ham và Giô Sép được dẫn dắt tới Ai Cập để cứu gia đình mình khỏi nạn đói, **STKý** 12:10 (STKý 37:28). Giô Sép bị bán qua Ai Cập, **STKý** 45:4-5 (1 NêPhi 5:14-15). Gia Cốp được dẫn dắt tới Ai Cập, **STKý** 46:1-7. Môi Se dẫn dắt các con cái của Y Sơ Ra Ên ra khỏi Ai Cập, **XÊDTKý** 3:7-10; 13:14 (HBRơ 11:27; 1 NêPhi 17:40; MôiSe 1:25-26). Ai Cập tượng trưng cho sự tà ác, **ÊXCÊN** 29:14-15 (ÔSê 9:3-7; ARHam 1:6, 8, 11-12, 23). Một thiên sứ bảo Giô Sép hãy cùng Ma Ri và Chúa Giê Su trốn chạy tới Ai Cập, **MTO** 2:13 (ÔSê 11:1).

### AM LI SI, DÂN AM LI SI

Một người đàn ông trong Sách Mặc Môn đã lãnh đạo một nhóm dân Nê Phi là những người mong muốn có vua trong chế độ các phán quan. Những người Nê Phi này, được gọi là dân Am Li Si, đã công khai chống lại Thượng Đế, và vì vậy họ đã bị rửa sà (AnMa 2-3).

### AM MÔN, CON CHÁU CỦA GIA RA HEM LA. *Xem thêm* Lim Hi

Trong Sách Mặc Môn, một người mạnh mẽ và uy thế đã dẫn đầu một nhóm người hành trình từ Gia Ra Hem La để lên xứ Lê Hi Nê Phi (MôSiA 7:1-16). Ông được cho xem các biên sử cổ xưa và ông đã giải thích về một vị tiên kiến ra sao (MôSiA 8:5-18). Về sau ông đã giúp giải cứu Vua Lim Hi và dân của vua thoát khỏi dân La Man và dẫn họ trở lại Gia Ra Hem La (MôSiA 22).

### AM MÔN, CON TRAI CỦA MÔ SI A.

*Xem thêm* An Ti Nê Phi Lê Hi; Mô Si A, Các Con Trai của; Mô Si A, Con Trai của Bền Gia Min

Trong Sách Mặc Môn, con trai của Vua Mô Si A. Am Môn phục vụ với tư cách là một nhà truyền giáo, và những nỗ lực tận tụy của ông đã giúp cải đạo nhiều người đến với Đấng Kỳ Tô.

Là một người vô tín ngưỡng đã tìm cách để hủy diệt Giáo Hội, **MôSiA** 27:8-10, 34. Một thiên sứ đã hiện đến cùng ông và các bạn đồng hành của ông, **MôSiA** 27:11. Hối cải và bắt đầu thuyết giảng lời của Thượng Đế, **MôSiA** 27:32-28:8. Từ

chối không chịu để cho được chỉ định làm vua, và thay vì vậy ông đã đi đến xứ của dân La Man để thuyết giảng lời của Thượng Đế, **AnMa** 17:6-9. Nhịn ăn và cầu nguyện để xin sự soi dẫn, **AnMa** 17:8-11. Bị bắt trời và áp giải đến Vua La Mô Ni, **AnMa** 17:20-21. Giải cứu các đàn gia súc của La Mô Ni, **AnMa** 17:26-39. Thuyết giảng cho La Mô Ni, **AnMa** 18:1-19:13. Cảm tạ Thượng Đế và tràn ngập niềm vui, **AnMa** 19:14. Những người được ông cải đạo không bao giờ bỏ đạo cả, **AnMa** 23:6. Vui mừng vì đã là một công cụ trong bàn tay Thượng Đế trong việc đem lại hàng ngàn người đến với lẽ thật, **AnMa** 26:1-8 (AnMa 26:1-37). Dẫn dắt dân An Ti Nê Phi Lê Hi đến chỗ an toàn, **AnMa** 27. Cảm thấy vui mừng lớn lao khi gặp những người anh em của ông, **AnMa** 27:16-18.

**AN LẠC, AN SINH.** *Xem thêm* Bô Thí; Của Lê; Nghèo; Nhịn Ăn; Phục Vụ

Phương thức và phương tiện để săn sóc những nhu cầu vật chất và thuộc linh của dân chúng.

Khả sè tay mình ra cho anh em bị lo âu và nghèo khó ở trong xứ người, **PTLKý** 15:11. Ai cho người nghèo sẽ không thiếu thốn, **CNgôn** 28:27. Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa; há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ về nhà mình? **ÊSai** 58:6-7. Ta đói, các người đã cho ta ăn; ta là khách lạ, các người tiếp rước ta. Hễ các người làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy, **MTO** 25:35-40. Hãy chia xẻ của cải mình cho những ai thiếu thốn, **MôSiA** 4:16-26. Họ đã san sẻ cho nhau về vật chất lẫn tinh thần tùy theo sự cần thiết và nhu cầu của họ, **MôSiA** 18:29. Họ được phán truyền phải thường xuyên nhóm họp để cùng nhau nhịn ăn uống và thành khẩn cầu nguyện cho sự an lạc của những người chưa từng biết Thượng Đế, **AnMa** 6:6. Hãy cầu nguyện cho sự an lạc của mình và luôn cả sự an lạc của những người xung quanh mình nữa, **AnMa** 34:27-28. Tất cả mọi vật họ đều xem như của chung, **4 NêPhi** 1:3. Hãy nhớ tới kẻ nghèo, **GLGU** 42:30-31.

Hãy thăm viếng những kẻ nghèo khó và túng thiếu **GLGU** 44:6. Trong mọi sự việc phải nhớ tới những kẻ nghèo khó túng thiếu, **GLGU** 52:40. Không thay cho các người là những kẻ giàu có mà không biết đem tài sản mình phân phát cho những kẻ nghèo khó, và không thay cho các người là những kẻ nghèo khó mà không bao giờ thỏa mãn, các người tham lam và không chịu làm việc, **GLGU** 56:16–17. Trong Si Ôn, không có người nào nghèo khó ở giữa họ, **MôSi** 7:18.

### AN MA, CON TRAI CỦA AN MA.

*Xem thêm* An Ma Đệ Nhất; A Mu Léc; Mô Si A, Các Con Trai của

Trong Sách Mặc Môn, vị trưởng phán quan đầu tiên và tiên tri trong xứ Nê Phi. Vào những năm còn niên thiếu, ông đã tìm cách hủy diệt Giáo Hội (MôSiA 27:8–10). Tuy nhiên, một thiên sứ đã hiện đến cùng ông và ông đã được cải đạo về với phúc âm (MôSiA 27:8–24; AnMa 36:6–27). Về sau ông đã bỏ chức vị trưởng phán quan để đi giảng dạy dân chúng (AnMa 4:11–20).

*Sách An Ma:* Một cuốn sách riêng biệt trong Sách Mặc Môn tóm lược các biên sử của các tiên tri An Ma, con trai của An Ma, và con ông là Hê La Man. Những sự kiện diễn tả trong sách xảy ra vào khoảng từ năm 91 đến năm 52 trước t.c. Sách gồm có 63 chương. Các chương 1–4 diễn tả lại sự nổi loạn của những người theo Nê Hô và Am Li Si chống lại dân Nê Phi. Kết quả của chiến tranh đã đem lại sự hủy diệt tàn khốc nhất trong lịch sử dân Nê Phi cho đến giai đoạn đó. Các chương 5–16 chứa đựng thiên ký thuật về những cuộc hành trình truyền giáo ban đầu của An Ma, kể cả bài giảng của ông về Người Chấn Hiên Lành (An Ma 5) và những sự thuyết giáo của ông với A Mu Léc trong thành phố Am Mô Ni Ha. Các chương 17–27 chứa đựng biên sử của các con trai của Mô Si A và giáo vụ của họ trong dân La Man. Các chương 28–44 chứa đựng một số bài giảng quan trọng nhất của An Ma. Trong chương 32 An Ma đã so sánh đạo như một hạt giống; trong chương 36 ông kể lại câu chuyện cải đạo của ông cho con trai mình là Hê

La Man nghe. Các chương 39–42 ghi lại những lời khuyên nhủ của An Ma cho con trai của ông là Cô Ri An Tôn, là người đã phạm giới tà dâm; bài giảng quan trọng này giải thích về công lý, lòng thương xót, sự phục sinh và Sự Chuộc Tội. Các chương 45–63 diễn tả các chiến tranh của dân Nê Phi vào thời kỳ đó và những sự di trú của dân chúng do Ha Gô hướng dẫn. Những vị lãnh đạo tài ba như Tổng Lãnh Binh Mô Rô Ni, Tê An Cum và Lê Hi đã giúp bảo tồn dân Nê Phi qua những hành động can đảm và kịp thời của họ.

### AN MA ĐỆ NHẤT

Một vị tiên tri người Nê Phi trong sách Mặc Môn. Ông là người tổ chức Giáo Hội trong thời đại của vua Nô Ê tà ác.

Là một thầy tư tế của Vua Nô Ê tà ác và là một hậu duệ của NêPhi, **MôSiA** 17:1–2. Sau khi nghe và tin lời A Bi Na Đi giảng dạy, ông bị nhà vua đuổi đi. Ông chạy trốn, ẩn náu và viết lại những lời của A Bi Na Đi, **MôSiA** 17:3–4. Hối cải và giảng dạy những lời của A Bi Na Đi, **MôSiA** 18:1. Làm phép báp têm ở dòng suối Mặc Môn, **MôSiA** 18:12–16. Tổ chức Giáo Hội, **MôSiA** 18:17–29. Cùng với dân ông đến xứ Gia Ra Hem La, **MôSiA** 24:25. Được ban cho thẩm quyền cai quản Giáo Hội, **MôSiA** 26:8. Xét xử và lãnh đạo Giáo Hội, **MôSiA** 26:34–39. Truyền giao chức thầy tư tế thượng phẩm cho con trai của ông, **AnMa** 4:4 (MôSiA 29:42; AnMa 5:3).

**AN NE, MẸ CỦA SA MU ÊN.** *Xem thêm* Sa Mu Ên, Vị Tiên Tri trong Cựu Ước

Mẹ của Sa Mu Ên, một vị tiên tri trong Cựu Ước. Chúa ban Sa Mu Ên cho An Ne để đáp ứng lời cầu nguyện của bà (1 SMÊn 1:11, 20–28). An Ne dâng hiến Sa Mu Ên cho Chúa. Bài ca tạ ơn của bà có thể so sánh với bài ca của Ma Ri, mẹ của Chúa Giê Su (1 SMÊn 2:1–10; LuCa 1:46–55).

### AN NE, NỮ TIÊN TRI

Trong Tân Ước, một nữ tiên tri của chi tộc A Se. Vào lúc Chúa Giê Su giảng sinh, bà là một góa phụ già. Bà trông thấy con trẻ Giê Su vào lúc Ngài được đem vào đền

thờ làm lễ, và bà đã nhận ra Ngài là Đấng Cứu Chuộc (LuCa 2:36–38).

### AN NE THUỘC TÒA CÔNG LUẬN.

*Xem thêm* Cai Phe

Trong Tân Ước, một người có nhiều quyền thế lớn trong bang Tòa Công Luận. Chúa Giê Su, khi bị bắt, bị giải đến cho hắn trước hết (Giăng 18:13); hắn cũng dự phần quan trọng trong vụ xử các Sứ Đồ (CVCSĐ 4:3–6).

**AN NGHỈ.** *Xem thêm* Bình An; Ngày Sa Bát

Vui hưởng sự bình an và không lo âu phiền toái. Chúa đã hứa ban sự an nghỉ như vậy cho các tín đồ trung tín của Ngài trong cuộc đời này. Ngài cũng đã chuẩn bị một chốn an nghỉ cho họ trong cuộc sống kế tiếp.

Chính mình ta sẽ đi cùng người, và ta sẽ cho người an nghỉ, **XÊDTKý** 33:14. Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ, **MTÔ** 11:28–29. Chúng tôi làm việc hết sức chuyên cần để họ có thể bước vào chốn an nghỉ của Ngài, **GCôp** 1:7 (HBRơ 4:1–11). Kẻ nào biết hối cải sẽ được đi vào chốn an nghỉ của ta, **AnMa** 12:34. Có một số hết sức đông đã được làm nên thanh khiết, và được bước vào chốn an nghỉ của Chúa, **AnMa** 13:12–16. Thiên đàng là một trạng thái nghỉ ngơi, **AnMa** 40:12 (AnMa 60:13). Không một ai có thể đi vào chốn an nghỉ của Ngài nếu người đó không tẩy sạch y phục của mình bằng máu của ta, **3 NêPhi** 27:19. Hãy rao truyền sự hối cải cho dân này, để người có thể an nghỉ với họ trong vương quốc của Cha ta, **GLGƯ** 15:6 (GLGƯ 16:6). Những ai đã chết sẽ được nghỉ ngơi, khỏi làm lụng vất vả, **GLGƯ** 59:2 (KHuyền 14:13). Chốn an nghỉ của Chúa là sự trọn vẹn vinh quang của Ngài, **GLGƯ** 84:24.

**AN PHA VÀ Ô MÊ GA.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

An pha là chữ đầu tiên trong mẫu tự Hy Lạp. Ô Mê Ga là chữ cuối cùng. Hai chữ này cũng là các danh hiệu để gọi Chúa Giê Su Ky Tô và được dùng như là một biểu

tượng để cho thấy rằng Đấng Ky Tô là Đấng ban đầu và cuối cùng của tất cả mọi vật sáng tạo (KHuyền 1:8; GLGƯ 19:1).

**AN TI NÊ PHI LÊ HI.** *Xem thêm* Am Môn, Con Trai của Mô Si A; Hê La Man, Các Con Trai của; Mô Si A, Các Con Trai của

Trong Sách Mặc Môn, tên đặt cho những người La Man được các con trai của Mô Si A cải đạo. Sau khi họ cải đạo, những người này, cũng còn được gọi là dân Am Môn, đã trung tín trong suốt cuộc sống của họ (AnMa 23:4–7, 16–17; 27:20–27).

Họ lấy tên là dân An Ti Nê Phi Lê Hi, **AnMa** 23:16–17; 24:1. Họ từ chối không chịu làm đồ máu và đã chôn giấu vũ khí của mình, **AnMa** 24:6–19. Các con trai của họ chuẩn bị chiến tranh và chọn Hê La Man làm người lãnh đạo, **AnMa** 53:16–19; 56–58 (những người con trai này cũng còn được gọi là 2.000 các chiến sĩ trẻ tuổi).

**ANH CÁ.** *Xem thêm* Chức Tư Tế; Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc

Chữ *anh cá* hoặc trưởng lão được dùng trong nhiều cách thức khác nhau trong Kinh Thánh. Trong Cựu Ước, chữ này thường đề cập đến những người cao niên trong một chi tộc, là những người thường được ủy thác cho những công việc cai quản (STKý 50:7; Giôsuê 20:4; RuTơ 4:2; MTÔ 15:2). Tuổi tác và kinh nghiệm của họ khiến cho những lời khuyên bảo của họ có giá trị. Địa vị của họ không nhất thiết phải là một sự kêu gọi của chức tư tế.

Cũng có những người anh cả được sắc phong trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc trong thời đại Cựu Ước, (XÊDTKý 24:9–11). Trong Tân Ước, các anh cả được đề cập đến như là một chức phẩm tư tế trong Giáo Hội, (GiaCơ 5:14–15). Trong dân Nê Phi cũng có những người anh cả được sắc phong vào chức tư tế (AnMa 4:7, 16; MRNi 3:1). Trong gian kỳ này, Joseph Smith và Oliver Cowdery là những người anh cả đầu tiên được sắc phong (GLGƯ 20:2–3).

Chữ anh cả bây giờ là tước hiệu được ban cho tất cả những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Ví dụ như, những người nam truyền giáo được gọi

là anh cả. Ngoài ra, vị Sứ Đờ cũng là anh cả, và điều thích đáng để gọi các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị hay Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười bằng tước hiệu này (GLGÚ 20:38; 1 PERƠ 5:1). Các bốn phận của các anh cả được sắc phong trong Giáo Hội ngày nay đã được vạch rõ trong những điều mặc khải ngày sau (GLGÚ 20:38–45; 42:44; 46:2; 107:12).

Môi Se viết luật pháp trao cho tất cả các trưởng lão của Y Sơ Ra Ên, **PTLLKý** 31:9. Ba Na Ba gọi tiền cứu trợ tới cho các trưởng lão của giáo hội, **CVCSĐ** 11:30. Các trưởng lão được sắc phong trong mỗi hội thánh, **CVCSĐ** 14:23 (Tít 1:5). Kêu gọi các trưởng lão cầu nguyện cho người bệnh, **GiaCƠ** 5:14. Các anh cả được sắc phong qua phép đặt tay, **AnMa** 6:1. Các anh cả cần phải ban phước lành cho các trẻ con **GLGÚ** 20:70. Các anh cả cần phải điều khiển các buổi nhóm họp theo sự chỉ dẫn của Đức Thánh Linh, **GLGÚ** 46:2. Các anh cả phải báo cáo công việc quản lý của mình, **GLGÚ** 72:5. Các anh cả cần phải đi thuyết giảng phúc âm cho các quốc gia, **GLGÚ** 133:8.

**ANH EM.** *Xem thêm* Chị Em; Loài Người

Là con cái của Cha Thiên Thượng, tất cả mọi người, nam cũng như nữ, đều là anh chị em với nhau theo nghĩa thuộc linh. Trong Giáo Hội, những nam tín hữu và những người thân thiện với Giáo Hội thường được gọi là anh em.

Khi người đã cải đạo, hãy làm cho vững chí anh em mình, **LuCa** 22:32. Ai chẳng yêu anh em mình thì ở trong sự chết, **1 Giăng** 3:10–17. Hãy nghĩ đến anh em mình cũng như chính mình vậy, **GCỐp** 2:17. Mọi người phải quý mến anh em mình như chính mình vậy, **GLGÚ** 38:24–25. Hãy củng cố các anh em mình trong mọi ngôn từ, **GLGÚ** 108:7.

**ANH RÊ**

Trong Tân Ước, em của Si Môn Phi E Rơ và là một trong Mười Hai Vị Sứ Đờ được Chúa Giê Su kêu gọi trong thời gian giáo vụ của Ngài trên thế gian (MTO 4:18–19; Mác 1:16–18, 29).

**ÁNH SÁNG, ÁNH SÁNG CỦA ĐĂNG KY TÔ.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Đức Thánh Linh; Lễ Thật; Lương Tâm; Tri Thức, Những Thực Thể Tri Thức;

Năng lực, quyền năng hay ảnh hưởng thiêng liêng phát ra từ Thượng Đế qua Đăng Ky Tô và đem lại sự sống và sự sáng cho tất cả mọi vật. Đó là luật pháp mà qua đó tất cả mọi vật được chi phối trên trời và trên thế gian (GLGÚ 88:6–13). Nó cũng giúp con người hiểu được các lẽ thật phúc âm và giúp đặt họ vào con đường phúc âm dẫn tới sự cứu rỗi (Giăng 3:19–21; 12:46; AnMa 26:15; 32:35; GLGÚ 93:28–29, 31–32, 40, 42).

Ánh sáng của Đăng Ky Tô không nên được lầm lẫn với Đức Thánh Linh. Ánh sáng của Đăng Ky Tô không phải là một người. Nó là một ảnh hưởng đến từ Thượng Đế và chuẩn bị cho một người tiếp nhận Đức Thánh Linh. Nó là một ảnh hưởng cho sự tốt đẹp trong cuộc sống của tất cả mọi người (Giăng 1:9; GLGÚ 84:46–47).

Một sự biểu hiện của ánh sáng của Đăng Ky Tô là lương tâm, nó giúp cho một người chọn lựa được giữa điều phải và điều sai (MRNi 7:16). Khi con người học hỏi thêm về phúc âm, lương tâm họ trở nên nhạy hơn (MRNi 7:12–19). Những ai biết nghe theo ánh sáng của Đăng Ky Tô đều được dẫn dắt đến phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô (GLGÚ 84:46–48).

Chúa là sự sáng của tôi, **TThiên** 27:1. Chúng ta hãy bước đi trong sự sáng của Chúa, **ÊSai** 2:5 (2 NêPhi 12:5). Chúa sẽ làm sự sáng đời đời, **ÊSai** 60:19. Sự Sáng thật soi sáng mọi người sinh ra ở thế gian này, **Giăng** 1:4–9 (Giăng 3:19; GLGÚ 6:21; 34:1–3). Ta là sự sáng của thế gian, **Giăng** 8:12 (Giăng 9:5; GLGÚ 11:28). Bất cứ cái gì sáng của cũng đều tốt cả, **AnMa** 32:35. Đăng Ky Tô là sự sống và là sự sáng của thế gian, **AnMa** 38:9 (3 NêPhi 9:18, 11:11; ÊThe 4:12). Thánh Linh của Đăng Ky Tô được ban cho mọi người, để họ có thể phân biệt được thiện ác, **MRNi** 7:15–19. Những gì của Thượng Đế đều là ánh sáng, và ánh sáng đó càng lúc càng sáng tỏ cho

đến giữa ban trưa, **GLGU** 50:24. Thánh Linh ban ánh sáng cho mọi người, **GLGU** 84:45–48 (**GLGU** 93:1–2). Ai biết tuân giữ các giáo lệnh của Ngài thì sẽ nhận được lễ thật và sự sáng, **GLGU** 93:27–28. Sự sáng và lễ thật từ bỏ kẻ tà ác đó, **GLGU** 93:37.

**ÁO GIÁP.** Xem Giáp Che Ngực

**ÁP BÔ CA LÍP.** Xem thêm Khải Huyền của Giảng, Sách

Sách Khải Huyền, cuốn sách cuối cùng trong Tân Ước; cũng có thể có nghĩa là bất cứ sự mặc khải đáng kể nào; từ chữ Hy Lạp có nghĩa là “tiết lộ” hay “phơi bày”.

**ÁP BÔ RÍP PHA.** Xem thêm Kinh Thánh; Thánh Thư

Những cuốn sách thiêng liêng của dân Do Thái không có nằm trong cuốn Kinh Thánh Hê Bơ Rơ nhưng được lưu giữ trong những cuốn của một số giáo hội Ky Tô Giáo. Những cuốn sách này thường có giá trị trong việc nối liền giữa Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước, và cũng được Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô coi là rất hữu ích để đọc.

Kinh Áp Bô Ríp Pha hầu hết đều được phiên dịch một cách chính xác nhưng cũng có những phần xen vào không xác thật, **GLGU** 91:1–3. Kinh Áp Bô Ríp Pha có thể đem lại lợi ích cho những ai được Thánh Linh soi sáng, **GLGU** 91:4–6.

## ÁP ĐỊA

Một vị tiên tri trong Cựu Ước đã tiên đoán về sự sụp đổ của Ê Đôm. Ông nói tiên tri có lẽ trong triều đại của Giô Ram (848–844 trước t.c.) hoặc là trong thời gian Ba Bi Lôn xâm lăng năm 586 trước t.c.

*Sách Áp Địa:* Một cuốn sách trong Cựu Ước. Sách chỉ có một chương. Trong sách, Áp Địa viết về sự sụp đổ của Ê Đôm và tiên tri rằng những người giải cứu sẽ đứng trên Núi Si Ôn.

**ÁP RA HAM.** Xem thêm Giao Ước của Áp Ra Ham

Con trai của Tha Rê, sinh ở U Rơ thuộc xứ Canh Ê (STKý 11:26, 31; 17:5). Một

vị tiên tri của Chúa, người mà Chúa đã lập các giao ước vĩnh cửu, qua các giao ước này mọi dân tộc trên thế gian đều được phước. Áp Ra Ham lúc khởi đầu được gọi là Áp Ram.

Di cư đến Ha Ran là nơi mà Tha Rê qua đời, **STKý** 11:31–32 (**ARHam** 2:1–5). Được Thượng Đế kêu gọi để hành trình đến xứ Ca Na An và để nhận được giao ước thiêng liêng, **STKý** 12:1–8 (**ARHam** 2:4, 15–17). Hành trình đến Ai cập, **STKý** 12:9–20 (**ARHam** 2:21–25). Định cư tại Hép Rôn, **STKý** 13:18. Cứu Lót, **STKý** 14:1–16. Gặp Mên Chi Xê Đéc, **STKý** 14:18–20. A Ga sinh cho ông một đứa con trai tên là Ích Ma Ên, **STKý** 16:15–16. Tên ông được đổi thành Áp Ra Ham, **STKý** 17:5. Chúa phán bảo cho Áp Ra Ham và Sa Ra biết rằng họ sẽ có được một đứa con trai, **STKý** 17:15–22; 18:1–14. Sa Ra sinh cho ông một đứa con trai tên là Y Sác, **STKý** 21:2–3. Được phán bảo phải hy sinh Y Sác, **STKý** 22:1–18. Sa Ra qua đời và được chôn cất, **STKý** 23:1–2, 19. Áp Ra Ham qua đời và được chôn cất, **STKý** 25:8–10. Việc Áp Ra Ham sẵn lòng hiến dâng Y Sác tiêu biểu cho trường hợp của Thượng Đế và Con Độc Sinh của Ngài, **GCốp** 4:5. Đóng tiền thập phân cho Mên Chi Xê Đéc, **AnMa** 13:15. Thấy trước và làm chứng về sự hiện đến của Đấng Ky Tô, **HLMan** 8:16–17. Nhận được chức tư tế từ Mên Chi Xê Đéc, **GLGU** 84:14. Những người trung tín trở thành dòng dõi của Áp Ra Ham, **GLGU** 84:33–34 (**GLTi** 3:27–29). Nhận được tất cả mọi điều qua sự mặc khải, **GLGU** 132:29. Đã nhận được sự tôn cao của mình, **GLGU** 132:29. Tìm kiếm các phước lành của tổ phụ và sự chỉ định chức tư tế, **ARHam** 1:1–4. Bị các tầng tế của xứ Canh Ê ngược đãi, **ARHam** 1:5–15. Được Chúa giải cứu, **ARHam** 1:16–20. Học hỏi về mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao, **ARHam** 3:1–14. Học hỏi về cuộc sống tiên dương thế và sự Sáng Tạo, **ARHam** 3:22–28.

*Sách Áp Ra Ham:* Các biên sử cổ xưa do Áp Ra Ham viết ra đã trở thành vật sở hữu của Giáo Hội vào năm 1835. Các biên sử này và một số xác chết ướp khô được tìm thấy trong các hầm mộ người

Ai Cập bởi Antonio Lebolo, là người đã truyền lại những vật này cho Michael Chandler. Chandler đã đem đi trưng bày ở Hoa Kỳ năm 1835. Một vài người bạn của Joseph Smith đã mua các biên sử này từ Chandler và đem cho Vị Tiên Tri là người đã dịch ra. Một vài biên sử này ngày nay được tìm thấy trong Trân Châu Vô Giá.

Chương 1 ghi lại những kinh nghiệm của Áp Ra Ham ở U Rơ thuộc xứ Canh Đê, là nơi mà các tầng tế tà ác đã định giết ông để làm lễ tế thần. Chương 2 kể lại cuộc hành trình của ông đến xứ Ca Na An. Chúa hiện đến cùng ông và lập giao ước với ông. Chương 3 ghi lại rằng Áp Ra Ham trông thấy vũ trụ và sự liên hệ giữa các tinh tú trên trời. Các chương 4-5 là một thiên ký thuật khác về sự Sáng Tạo.

*Dòng dõi của Áp Ra Ham:* Những ai, qua sự tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, nhận được những lời hứa và giao ước mà Thượng Đế đã lập ra cho Áp Ra Ham. Người nam và người nữ đều có thể nhận được những phước lành này nếu họ đích thực là dòng dõi của Áp Ra Ham, hoặc nếu họ được thừa nhận vào gia đình ông bằng cách chấp nhận phúc âm và chịu phép báp têm. (GLT 3:26-29; 4:1-7; GLGU 84:33-34; 103:17; 132:30-32; ARHam 2:9-11). Các hậu duệ chính tông của Áp Ra Ham có thể bị mất đi những phước lành của mình qua sự bất tuân (RôMa 4:13; 9:6-8).

**ÁP RAM.** Xem Áp Ra Ham

**ÂM PHỬ.** Xem Ngục Giới

**ÂN ĐIỂN.** Xem thêm Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Cứu Rỗi; Thương Xót

Quyền năng từ Thượng Đế để giúp cho những người nam và những người nữ có thể nhận được những phước lành trong cuộc sống này và đạt được cuộc sống vĩnh cửu và sự tôn cao sau khi họ đã xử dụng đức tin, hối cải, và cố gắng hết sức mình để tuân giữ các giáo lệnh. Sự giúp đỡ hay sức mạnh thiêng liêng như vậy được ban cho loài người qua lòng thương xót và tình thương yêu của

Thượng Đế. Mọi người trần thế đều phải cần có ân điển thiêng liêng vì sự sa ngã của A Đam và cũng vì sự yếu đuối của loài người.

Ân điển và lễ thật bởi Chúa Giê Su Ky Tô mà đến, **Giăng** 1:17. Nhờ ân điển của Đấng Ky Tô, chúng ta sẽ được cứu, **CVCSD** 15:11 (RôMa 3:23-24; GLGU 138:14). Chúng ta bởi đức tin được vào trong ân điển của Ngài, **RôMa** 5:2. Nhờ ân điển, bởi đức tin mà anh em được cứu, **ÊPSô** 2:8. Ân điển của Thượng Đế mang đến sự cứu rỗi, **Tít** 2:11. Hãy vững lòng đến gần ngời ơn phước, **HBRơ** 4:16. Thượng Đế ban ân điển cho kẻ khiêm nhường, **1PERơ** 5:5. Không một người nào có thể sống được trong sự hiện diện của Thượng Đế, trừ phi phải qua sự trung gian của công lao, lòng thương xót và ân điển của Đấng Mê Si Thánh, **2 NêPhi** 2:8. Chính nhờ và qua ân điển của Thượng Đế mà loài người mới được cứu, **2 NêPhi** 10:24. Nhờ ân điển mà chúng ta được cứu rỗi sau khi chúng ta đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm, **2 NêPhi** 25:23. Nhờ ân điển mà chúng tôi mới có quyền năng làm được những việc này, **GCốp** 4:7. Loài người có thể được phục hồi từ ân điển này qua ân điển khác, tùy theo những việc làm của họ, **HLMan** 12:24. Ân điển của ta đủ để ban cho người nhu mì và cho tất cả những ai biết hạ mình, **ÊThe** 12:26-27. Mô Rô Ni cầu xin cho Dân Ngoại được ban cho ân điển để họ có được lòng bác ái, **ÊThe** 12:36, 41. Nhờ ân điển của Thượng Đế mà cách anh em được toàn thiện trong Đấng Ky Tô, **MRNi** 10:32-33. Chúa Giê Su nhận được ân điển này qua đến ân điển khác, **GLGU** 93:12-13, 20.

**ÂN TƯ.** Xem thêm Ân Tứ của Thánh Linh, Các; Ân Tứ Đức Thánh Linh

Thượng Đế ban cho loài người nhiều phước lành và ân tứ.

Có nhiều ân tứ thuộc linh, **1 CRTô** 12:4-10. Hãy ước ao cho được sự ban cho lớn hơn hết, **1 CRTô** 12:31. Sự ban cho trọn vẹn đều đến từ Thượng Đế, **GiaCơ** 1:17. Quyền năng của Đức Thánh Linh là ân tứ của Thượng Đế, **1 NêPhi** 10:17. Những ai

nói rằng không có các ân tứ là những kẻ không biết phúc âm của Đấng Ky Tô, **MMôn** 9:7-8. Mọi ân tứ tốt đẹp đều đến từ Đấng Ky Tô, **MRNi** 10:8-18. Cuộc sống vĩnh cửu là ân tứ lớn lao nhất trong mọi ân tứ của Thượng Đế, **GLGU** 14:7 (1 **NêPhi** 15:36). Các ân tứ được ban cho những ai biết yêu mến Chúa, **GLGU** 46:8-11. Không phải ai cũng đều được ban cho mọi ân tứ, **GLGU** 46:11-29.

### ÂN TỨ CỦA THÁNH LINH, CÁC.

*Xem thêm* Ân Tứ

Những phước lành thuộc linh đặc biệt được Chúa ban cho những người xứng đáng vì lợi ích của họ và để họ dùng ban phước lành cho người khác. Muốn biết về sự diễn tả các ân tứ của Thánh Linh, hãy học hỏi Giáo Lý và Giao Ước 46:11-33; 1 Cô Rinh Tô 12:1-12; Mô Rô Ni 10:8-18.

Hãy ước ao cho được sự ban cho lớn hơn hết, **1 CRTô** 12:31 (1 **CRTô** 14:1). Dân Nê Phi được ban cho nhiều ân tứ của Thánh Linh, **AnMa** 9:21. Khốn thay cho kẻ nào nói rằng Chúa không còn thực hiện công việc của Ngài bằng các ân tứ hay qua quyền năng của Đức Thánh Linh nữa, **3 NêPhi** 29:6. Thượng Đế ban các ân tứ cho những người trung tín, **MMôn** 9:7. Các ân tứ do bởi Thánh Linh của Đấng Ky Tô mà đến, **MRNi** 10:17. Có nhiều ân tứ và mỗi người được Thánh Linh ban cho một ân tứ **GLGU** 46:11. Các vị lãnh đạo của Giáo Hội được ban cho quyền năng để phân biệt các ân tứ của Thánh Linh, **GLGU** 46:27. Chủ Tịch Giáo Hội có được tất cả ân tứ của Thượng Đế, **GLGU** 107:92.

**ÂN TỨ ĐỨC THÁNH LINH.** *Xem thêm* Ân Tứ; Ân Tứ của Thánh Linh, Các; Đức Thánh Linh; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Đó là quyền của mỗi tín hữu xứng đáng của Giáo Hội để luôn có được ảnh hưởng của Đức Thánh Linh. Tiếp theo phép báp têm của một người vào Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô, người ấy nhận được ân tứ Đức Thánh Linh qua phép đặt tay từ một người có thẩm quyền hợp thức (**CVCSĐ** 8:12-25; **MRNi** 2:1-3; **GLGU** 39:23). Việc tiếp nhận ân tứ Đức

Thánh Linh thường được nói đến như là phép báp têm bằng lửa (**MTƠ** 3:11; **GLGU** 19:31).

Loài người được truyền lệnh phải hối cải, chịu phép báp têm, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh, **CVCSĐ** 2:38. Phi E Rơ và Giảng truyền giao ân tứ Đức Thánh Linh bằng phép đặt tay, **CVCSĐ** 8:14-22. Đức Thánh Linh được ban cho bằng phép đặt tay, **CVCSĐ** 19:2-6. Sự xá miễn các tội lỗi nhờ lửa và Đức Thánh Linh, **2 NêPhi** 31:17. Chúng tôi tin vào phép đặt tay để tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh, **NTĐ** 1:4.

**ÂN TỨ THUỘC LINH.** *Xem* Ân Tứ của Thánh Linh, Các

**ẤN CHỨNG, ĐÓNG ẤN.** *Xem thêm* Chức Tư Tế; Ê Li; Giáo Lễ

Làm cho các giáo lễ được thẩm quyền chức tư tế thực hiện trên thế gian có hiệu lực ở trên trời. Các giáo lễ được ấn chứng khi được sự tán thành của Đức Thánh Linh Hứa Hẹn, tức là Đức Thánh Linh.

Hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ phải buộc trên trời, **MTƠ** 16:19 (**MTƠ** 18:18; **GLGU** 124:93; 132:46). Anh em đã được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, **ÊPSô** 1:13. Ta ban cho người quyền năng, để bất cứ những gì người ràng buộc trên thế gian cũng sẽ được ràng buộc trên trời, **HLMân** 10:7. Họ được ban cho quyền năng để đóng ấn cả dưới đất lẫn trên trời, **GLGU** 1:8. Những ai ở trong vinh quang thượng thiên đều được ấn chứng bởi Đức Thánh Linh Hứa Hẹn, **GLGU** 76:50-70. Ê Li trao các chìa khóa của quyền năng gắn bó vào tay của Joseph Smith, **GLGU** 110:13-16. Đây là quyền năng gắn bó và ràng buộc, **GLGU** 128:14. Lời tiên tri chắc chắn hơn có nghĩa là con người hiểu rằng họ được đóng ấn với cuộc sống vĩnh cửu **GLGU** 131:5. Tất cả những giao ước không được ấn chứng bởi Đức Thánh Linh Hứa Hẹn đều chấm dứt khi loài người chết đi, **GLGU** 132:7. Công việc vĩ đại sẽ được thực hiện trong các đền thờ gồm có việc gắn bó các con cái với cha mẹ chúng, **GLGU** 138:47-48.



**BA ANH.** *Xem thêm* Thờ Hình Tượng

Nam thần mặt trời phần lớn được thờ phượng ở Phi Ni Si (1 Vua 16:31) nhưng cũng được thờ phượng bằng những cách thức khác ở nhiều nơi: bởi những người Mô Áp là Ba Anh Phê Ô (DSKý 25:1-3), ở Si Chem là Ba Anh Bê Rít (QXét 8:33; 9:4), ở Éc Rôn là Ba Anh Xê Bụt (2 Vua 1:2). Ba Anh có thể là Bên của Ba Bi Lôn và Giê Út của Hy Lạp. Chữ *Ba Anh* diễn tả sự liên hệ giữa một linh chúa và kẻ nô lệ. Biểu tượng thông dụng cho Ba Anh là con bò đực. Át Tạt Tê là nữ thần thường được người ta thờ phượng cùng với Ba Anh.

Chữ *Ba Anh* đôi khi được kết hợp với một cái tên hay một chữ khác để chỉ sự liên hệ với thần Ba Anh, chẳng hạn như nơi mà người ta thờ thần này hoặc một người có những đặc tính giống như thần Ba Anh. Về sau vì chữ Ba Anh trở nên chữ có ý nghĩa rất xấu, nên chữ Bô Sét được thay thế chữ Ba Anh trong những tên hỗn hợp đó. Bô Sét có nghĩa là “xấu hổ”.

**BA BÊN, BA BI LÔN.** *Xem thêm* Nê Bu Cát Nét Sa; Thế Gian, Thế Giới

Thú đồ của Ba Bi Lô Ni A.

Ba Bên được Nim Rốt lập lên và là một trong những thành phố cổ xưa nhất trong xứ Mê Sô Bô Ta Mi, hay còn gọi là Si Nê A (STKý 10:8-10). Chúa làm lộn xộn tiếng nói của dân chúng vào lúc họ đang xây dựng Tháp Ba Bên. (STKý 11:1-9; ÊThe 1:3-5, 33-35). Ba Bi Lôn về sau trở thành thú đồ của Nê Bu Cát Nét Sa. Vua này đã xây cất một thành phố vĩ đại mà những tàn tích của nó ngày nay vẫn còn. Ba Bi Lôn đã trở thành một thành phố rất tà ác và từ đó đã trở nên tiêu biểu cho sự tà ác của thế gian.

Hãy chạy khỏi giữa Ba Bi Lôn, **GRMi** 51:6. Ba Bi Lôn sẽ được thiết lập và sẽ sụp đổ, **KHuyền** 17-18. Ba Bi Lôn sẽ bị hủy diệt, **2 NêPhi** 25:15. Ba Bi Lôn sẽ sụp đổ, **GLGU** 1:16. Ta sẽ không tha bất cứ kẻ nào còn ở lại Ba Bi Lôn, **GLGU** 64:24. Các người hãy ra khỏi Ba Bi Lôn, **GLGU** 133:5, 7, 14.

**BA LA AM**

Một vị tiên tri trong Cựu Ước muốn rửa sả Y Sơ Ra Ên vì tiền. Ông được Chúa

truyền lệnh là không được rửa sả Y Sơ Ra Ên (DSKý 22-24).

Con lừa cái của Ba La Am không chịu tiến về phía trước vì một thiên sứ đứng trên đường đi của nó, **DSKý** 22:22-35.

**BA MÔN ĐỒ NÊ PHI.** *Xem thêm*

Chuyển Hóa, Những Người Được; Môn Đồ; Nê Phi, Dân

Ba trong số các môn đồ Nê Phi được chọn của Đấng Ky Tô được đề cập đến trong Sách Mặc Môn.

Chúa ban cho các môn đồ này cùng một phước lành mà Ngài đã ban cho Giảng Môn Đồ Yêu Dấu—để họ có thể ở lại trên thế gian ngõ hầu mang loài người về với Đấng Ky Tô cho đến khi nào Chúa trở lại. Họ được chuyển hóa để họ không còn cảm thấy đau đớn nữa và sẽ không chết. (3 NêPhi 28).

Đấng Ky Tô ban cho ba môn đồ được ở lại cho đến khi Ngài đến theo lòng mong muốn của họ, **3 NêPhi** 28:1-9. Họ sẽ không bao giờ phải chịu những nỗi đau đớn của sự chết hay sầu muộn, **3 NêPhi** 28:7-9. Họ sẽ có được niềm vui trọn vẹn, **3 NêPhi** 28:10. Họ tạm thời được cất lên trời, **3 NêPhi** 28:13-17. Họ phục sự dân chúng và chịu đựng sự ngược đãi, **3 NêPhi** 28:18-23. Họ đã thuyết giảng cho Mặc Môn, **3 NêPhi** 28:24-26 (MMôn 8:10-11). Họ sẽ thuyết giảng cho Dân Ngoại, dân Do Thái, các chi tộc bị phân tán và tất cả mọi dân tộc, **3 NêPhi** 28:27-29. Sa Tan không còn quyền năng gì đối với họ, **3 NêPhi** 28:39.

**BA NA BA**

Tên đặt cho Giô Sép (còn được gọi là Giô Sê), người Lê Vi tại Chíp Rơ, bán đám ruộng của mình và đem tiền cho các Sứ Đồ (CVCSĐ 4:36-37). Mặc dù không phải một trong Mười Hai Vị Sứ Đồ nguyên thủy, nhưng ông cũng đã trở thành một vị Sứ Đồ (CVCSĐ 14:4, 14) và đi phục vụ nhiều cuộc hành trình truyền giáo (CVCSĐ 11:22-30; 12:25; 13-15; 1 CRT0 9:6; GLTi 2:1, 9; CLSe 4:10).

**BA RA BA**

Tên của người đàn ông được thả ra thay vì Chúa Giê Su trước lúc Chúa bị đóng

đình trên thập tự giá. Ba Ra Ba là kẻ dấy loạn, sát nhân và trộm cướp (MŨ 27:16–26; Mác 15:6–15; LuCa 23:18–25; Giảng 18:40).

**BA RA ĐI.** *Xem* Thiên Đàng

**BA TÊ LÊ MY.** *Xem thêm* Na Tha Na Ên

Trong Tân Ước, một trong Mười Hai Vị Sứ Đồ nguyên thủy của Chúa Giê Su Ky Tô (MŨ 10:2–4).

**BÀI GIẢNG TRÊN NÚI.** *Xem thêm*

Chúa Giê Su Ky Tô; Lời Chân Phước, Những

Bài giảng của Chúa Giê Su Ky Tô cho các môn đồ của Ngài là những người sắp được sai đi truyền giáo (MŨ 5–7; LuCa 6:20–49). Chúa đưa ra bài giảng này ngay sau khi Mười Hai Sứ Đồ được kêu gọi.

Bài giảng này được làm sáng tỏ bởi Bản Dịch Kinh Thánh của Joseph Smith và bởi một bài giảng tương tự được ghi chép trong 3 NêPhi 12–14, mà những đoạn thánh thư này cho thấy rằng những phần quan trọng của bài giảng đã bị mất khỏi những lời tường thuật trong sách Ma Thi Ô.

**BAN ĐẦU.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Cuộc Sống Tiên Dương Thế; Sáng Tạo

Thường thường đề cập về giai đoạn trước cuộc sống trần thế này—nghĩa là cuộc sống tiên dương thế. Đôi khi Chúa Giê Su Ky Tô được ám chỉ là sự Bắt Đầu.

Ban đầu Thượng Đế dựng nên trời đất, **STKý 1:1** (MôiSe 2:1). Ban đầu có Ngôi Lời, **Giăng 1:1**. Ta là An Pha và Ô Mê Ga, tức là ban đầu và cuối cùng, **3 NêPhi 9:18**. Đấng Ky Tô là ban đầu và cuối cùng, **GLGÚ 19:1**. Giao ước mới và vĩnh viễn có từ lúc ban đầu, **GLGÚ 22:1**. Loài người đã ở với Thượng Đế từ lúc ban đầu, **GLGÚ 93:23, 29**. Những linh hồn vĩ nhân cao quý đã được lựa chọn làm những người lãnh đạo từ lúc ban đầu, **GLGÚ 138:55**. Con Độc Sinh của ta đã cùng ở với ta từ lúc ban đầu, **MôiSe 2:26**.

**BẢN THỜ.** *Xem thêm* Hy Sinh

Một kiến trúc được dùng để dâng các lễ vật hy sinh, các của lễ và đồ thờ phượng.

Nô Ê lập một bàn thờ cho Chúa và dâng các của lễ thiêu, **STKý 8:20**. Áp Ram lập một bàn thờ cho Chúa, **STKý 12:7–8**. Áp Ra Ham trời Y Sác, con trai của ông, trên bàn thờ, **STKý 22:9** (**STKý 22:1–13**). Gia Cốp lập tại đó một bàn thờ và đặt tên chôn này là Ên Bê Tên, **STKý 35:6–7**. Ê Li lập một bàn thờ và thách thức các thầy tư tế của Ba Anh, **1 Vua 18:17–40**. Nếu khi nào người đem dâng của lễ nơi bàn thờ, hãy giảng hòa với anh em mình trước đã, **MŨ 5:23–24**. Tôi thấy dưới bàn thờ có những linh hồn của kẻ đã chịu giết chết vì lời của Thượng Đế, **KHyên 6:9** (**GLGÚ 135:7**). Lê Hi lập một bàn thờ bằng đá và dâng lời cảm tạ lên Chúa, **1 NêPhi 2:7**. Áp Ra Ham được cứu khỏi bị chết trên bàn thờ của En Kê Na, **ARHam 1:8–20**.

**BẢN DỊCH JOSEPH SMITH (BDJS).**

*Xem thêm* Smith, Joseph, Jr.

Bản sửa lại hay bản dịch quyển Kinh Thánh Tiếng Anh của King James, mà tiên tri Joseph Smith bắt đầu vào tháng Sáu năm 1830. Ông được Thượng Đế truyền lệnh phải phiên dịch và coi công việc này là một phần của chức vụ kêu gọi của ông là một vị tiên tri.

Mặc dù công việc phiên dịch này vào khoảng tháng Bảy năm 1833, nhưng ông vẫn tiếp tục công việc cho đến khi ông chết vào năm 1844 để sửa đổi trong khi chuẩn bị bản thảo để xuất bản. Mặc dù ông đã xuất bản một vài phần của bản phiên dịch trong suốt cuộc đời của ông, nhưng có lẽ ông sẽ làm một số thay đổi thêm nếu ông còn sống để cho xuất bản trọn bản phiên dịch này. Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô Được Tái Tổ Chức đã xuất bản đầu tiên bản phiên dịch được soi dẫn của Joseph Smith vào năm 1867. Họ đã xuất bản nhiều lần kể từ đó cho đến nay.

Vị Tiên Tri đã học được rất nhiều điều trong tiến trình phiên dịch. Nhiều tiết trong Giáo Lý và Giao Ước nhận được là nhờ công việc phiên dịch của ông (chẳng hạn như **GLGÚ 76, 77, 91** và **132**). Ngoài ra, Chúa cũng ban cho Joseph những lời chỉ dẫn riêng biệt cho công việc phiên dịch này. Những lời chỉ dẫn này đã được ghi

chép trong Giáo Lý và Giao Ước (GLGƯ 37:1; 45:60–61; 76:15–18; 90:13; 91; 94:10; 104:58; 124:89). Sách Môi Se và Joseph Smith—Ma Thi Ở, hiện nay được gồm vào trong Trân Châu Vô Giá, đã được trích thẳng từ Bản Dịch Joseph Smith.

Bản Dịch Joseph Smith đã phục hồi một số những điều quý giá và minh bạch đã bị thất lạc khỏi Kinh Thánh (1 NêPhi 13). Mặc dù không phải là Kinh Thánh chính thức của Giáo Hội, bản dịch này cũng mang lại nhiều sự hiểu biết thích thú và rất có giá trị trong việc tìm hiểu Kinh Thánh. Nó cũng là một bằng chứng cho sự kêu gọi và giáo vụ thiêng liêng của Tiên Tri Joseph Smith.

**BẢN THỂ.** *Xem thêm* Linh Hồn; Thể Xác

Thánh thư nói về danh từ này trong ba cách: (1) Các linh hồn, cả ở tiền dương thể lẫn ở dưới thể gian (AnMa 40:11–14; ARHam 3:23); (2) linh hồn và thể xác kết hợp trên thể gian (ARHam 5:7); và (3) người được phục sinh, bất diệt, mà linh hồn và thể xác của người đó sẽ không bao giờ tách rời ra nữa (AnMa 40:23; GLGƯ 88:15–16).

Huyết đã được ban cho để làm lễ chuộc tội cho linh hồn, **LVKý** 17:11. Ngài bỏ lại linh hồn tôi, **TThiên** 23:3. Người hãy hết linh hồn mà yêu mến Chúa, Đức Chúa Trời người, **MTO** 22:37 (Mác 12:30). Quý dữ đã lừa gạt tâm hồn của họ, **2 NêPhi** 28:21. Hãy dâng tất cả tâm hồn mình như một của lễ hiến dâng lên Ngài, **ÔmNi** 1:26. Đạo sẽ bắt đầu mở rộng tâm hồn tôi, **AnMa** 32:28. Linh hồn kẻ ấy sẽ không bao giờ còn bị đói khát nữa, **3 NêPhi** 20:8. Bánh và nước Tiệc Thánh được thánh hóa cho những ai tham dự, **MRNi** 4–5 (GLGƯ 20:77–79). Những người lao nhọc trong vương quốc của Thượng Đế mang lại sự cứu rỗi cho mình qua sự phục vụ, **GLGƯ** 4:2, 4. Con người có giá trị rất lớn lao, **GLGƯ** 18:10. Các người được sinh ra trên thể gian bằng nước, máu và linh, và vì vậy đã trở thành một sinh linh, **MôiSe** 6:59.

*Giá trị của con người:* Tất cả mọi người đều là con cái linh hồn của Thượng Đế.

Ngài quan tâm đến mỗi con cái của Ngài và coi mỗi người đều quan trọng như nhau. Vì họ là con cái của Ngài, nên họ có tiềm lực để trở thành giống như Ngài. Vậy nên họ có giá trị rất lớn lao.

Có sự vui mừng cho một kẻ có tội ăn năn, **LuCa** 15:10. Đức Chúa Trời yêu thương thể gian, đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, **Giăng** 3:16. Họ không thể chịu đựng được khi nghe có người nào bị hủy diệt, **MôSiA** 28:3. Đối với Thượng Đế một linh hồn vào lúc này há chẳng đáng quý bằng một linh hồn vào lúc Ngài đến hay sao? **AnMa** 39:17. Điều quý giá nhất đối với người là đem loài người về cùng ta, **GLGƯ** 15:6. Hãy ghi nhớ rằng dưới mắt của Thượng Đế thì giá trị của con người rất lớn lao, **GLGƯ** 18:10–15. Đây là việc làm và sự vinh quang của ta là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người, **MôiSe** 1:39.

**BẢNG KHẮC.** *Xem thêm* Bảng Khắc Bằng Vàng, Các; Sách Mặc Môn

Thời xưa một số dân tộc viết lịch sử và những điều ghi chép của họ trên các bảng khắc kim loại, và đó cũng là trường hợp của Sách Mặc Môn. Muốn biết thêm chi tiết, xem “Giải Thích Tóm Lược về Sách Mặc Môn” trong các trang giới thiệu của Sách Mặc Môn.

**BẢNG KHẮC BẰNG ĐỒNG, CÁC.**  
*Xem thêm* Bảng Khắc

Biên sử của dân Do Thái từ ban đầu cho đến năm 600 trước t.c. chứa đựng nhiều văn tập của các tiên tri (1 NêPhi 5:10–16). Biên sử này được cất giữ bởi La Ban, một trong những chức sắc Do Thái ở Giê Ru Sa Lem. Trong khi Lê Hi và gia đình ở trong vùng hoang dã, Lê Hi sai các con trai của ông trở lại Giê Ru Sa Lem để lấy biên sử này (1 NêPhi 3–4). (Muốn biết thêm chi tiết, xin xem “Giải Thích Tóm Lược về Sách Mặc Môn” nằm trong Sách Mặc Môn.)

**BẢNG KHẮC BẰNG VÀNG, CÁC.**  
*Xem thêm* Bảng Khắc; Sách Mặc Môn

Một biên sử được ghi chép trên các bảng khắc bằng vàng. Nó kể lại câu chuyện về hai nền văn minh vĩ đại trên các lục địa

Mỹ Châu. Joseph Smith phiên dịch và xuất bản một phần các bảng khắc này. Bản phiên dịch này được gọi là Sách Mặc Môn. (Muốn biết thêm chi tiết, xin xem “Lời Giới Thiệu” và “Chứng Ngôn của Tiên Tri Joseph Smith” mặt trước của Sách Mặc Môn.)

**BÁNH SỰ SỐNG.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Tiệc Thánh

Chúa Giê Su Ky Tô là Bánh Sự Sống. Bánh của Tiệc Thánh tượng trưng cho thể xác của Đấng Ky Tô.

Ta là bánh sự sống, **Giăng** 6:33–58. Ăn và uống bánh nước của sự sống, **AnMa** 5:34. Bánh làm chúng ta tưởng nhớ đến thể xác của Đấng Ky Tô, **3 NêPhi** 18:5–7. Bánh tượng trưng cho xác thịt của Đấng Ky Tô, **GLGU'** 20:40, 77 (MRNi 4:1–3).

**BÁO THÙ.** *Xem* Trà Thù

**BÁO TRƯỚC.** *Xem* Cảnh Cáo

**BẢO HOÀNG, NHỮNG NGƯỜI**

Trong Sách Mặc Môn, một nhóm người muốn lật đổ chính quyền của dân Nê Phi (**AnMa** 51:1–8).

**BÁP TÊM.** *Xem* Phép Báp Têm

**BÁP TÍT.** *Xem* Giăng Báp Tít

**BÁT SÊ BA.** *Xem thêm* Đa Vít

Vợ của U Ri, về sau trở thành vợ của Đa Vít và là mẹ của Sa Lô Môn. Vua Đa Vít phạm tội ngoại tình với bà. Vua cũng đã xếp đặt cho chồng bà bị giết chết ở ngoài trận (2 **SMÊN** 11), tội lỗi này đã đưa lại những hậu quả vĩnh cửu cho Đa Vít (**GLGU'** 132:39).

**BẢNG CHỨNG, CHỨNG CỐ.** *Xem thêm* Chứng Ngôn

Lời tuyên bố hay một bằng chứng nào khác mà chứng tỏ rằng một điều gì đó là chân thật; chứng ngôn. Nhân chứng cũng là một người đưa ra chứng cứ hay lời tuyên bố dựa vào sự hiểu biết cá nhân; có nghĩa là người làm chứng.

Người chớ nói chứng dối, **XÊDTKý** 20:16. Phúc âm được giảng ra khắp thế gian để

làm chứng cho muôn dân, **MTÓ** 24:14 (JS—**MTÓ** 1:31). Các người sẽ làm chứng về ta, **CVCSĐ** 1:8. Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta, **RôMa** 8:16 (1 **Giăng** 5:6–7). Các người sẵn lòng đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, **MôSiA** 18:8–9. Chúng ta dự phần Tiệc Thánh để chứng minh cùng Đức Chúa Cha rằng chúng ta sẽ tuân giữ các giáo lệnh và luôn luôn tưởng nhớ tới Chúa Giê Su, **3 NêPhi** 18:10–11 (MRNi 4, 5; **GLGU'** 20:77–79). Các người không nhận được bằng chứng nếu đức tin của các người chưa được đem ra thử thách, **ÊThe** 12:6. Luật nhân chứng: cứ lời khai của hai hoặc ba nhân chứng, mọi việc sẽ được định, **GLGU'** 6:28 (PTLLKý 17:6; **MTÓ** 18:16; 2 **CRTô** 13:1; **ÊThe** 5:4; **GLGU'** 128:3). Ta đã sắc phong cho các người làm các Sứ Đồ và nhân chứng đặc biệt cho danh ta, **GLGU'** 27:12 (**GLGU'** 107:23). Các Thầy Bảy Mươi được kêu gọi làm nhân chứng đặc biệt với Dân Ngoại và với toàn thể thế gian, **GLGU'** 107:25. Phải có một người lục sự, và người này phải làm người chứng kiến việc làm lễ báp têm, **GLGU'** 127:6 (**GLGU'** 128:2–4).

**BẮT ĐẦU.** *Xem* Ban Đầu

**BẮT CHÍNH, BẤT CÔNG.** *Xem thêm* Ác; Không Tin Kính; Ngay Chính; Ô Uế; Tội Lỗi

Tà ác, bất công; những người không yêu mến Thượng Đế hay những sự việc của Thượng Đế và không tán trợ mục đích của Ngài.

Những kẻ không ngay chính chẳng bao giờ hưởng được nước Đức Chúa Trời, **1 CRTô** 6:9–10. Những kẻ vui về sự bất chính đều bị định tội, **2 TSLNCA** 2:12. Chúa Giê Su Ky Tô có thể tẩy sạch mọi điều bất chính khỏi chúng ta, **1 Giăng** 1:9. Một ông vua bất chính có thể làm sai lạc đường lối của mọi sự ngay chính, **MôSiA** 29:23. Nguyên nhân của sự hủy diệt bất nguồn từ sự bất chính của các luật gia và các phán quan, **AnMa** 10:27. Ta phái các người ra đi để khiển trách thế gian về những hành vi bất chính của họ, **GLGU'** 84:87. Loài người cần phải được thánh hóa khỏi mọi sự bất chính, **GLGU'**

88:17–18. Bản tính của hầu hết tất cả mọi người đều muốn thống trị một cách bất công, **GLGƯ** 121:39.

**BẮT DIỆT.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Cứu Rỗi; Hữu Diệt; Phục Sinh

Tình trạng sống mãi mãi trong trạng thái phục sinh, không bị lệ thuộc vào cái chết thể xác.

Ngài sống lại rồi, **Mác** 16:6. Cũng một lễ ấy, trong **Đấng Ky Tô** mọi người đều sẽ sống lại, **1 CRTô** 15:22. Cũng một lễ ấy, trong **Đấng Ky Tô** mọi người đều sẽ sống lại, **1 CRTô** 15:22. **Đấng Ky Tô** đã hủy phá sự chết và mang lại sự không hề chết, **2 TMTê** 1:10. Sự bất diệt là sự phục hồi linh hồn lại với thể xác, **2 NêPhi** 9:13. Linh hồn tái hợp với thể xác trở thành bất diệt không bao giờ chết nữa, **AnMa** 11:45. Những người trung thành sẽ được đội mão triều thiên bằng sự bất diệt cùng cuộc sống vĩnh cửu, **GLGƯ** 75:5. Trái đất sẽ được thánh hóa và bất diệt, **GLGƯ** 77:1 (GLGƯ 130:9). Việc làm và vinh quang của Thượng Đế là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người, **MôiSe** 1:39.

**BẮT TẬN.** *Xem thêm* Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Một trong những tôn danh của Thượng Đế, chỉ về đặc tính vĩnh cửu của Ngài (GLGƯ 19:10–12; **MôiSe** 1:3; 7:35).

### BẮT THẨM

Một cách thức tuyển chọn hay loại bỏ vài sự lựa chọn ra, thường được làm bằng cách chọn một miếng giấy hay miếng gỗ trong số nhiều miếng như vậy. Cách thức này được gọi là bắt thăm.

Họ bắt thăm mà chia áo xống của Ngài, **MTÔ** 27:35 (TThiên 22:18; **Mác** 15:24; **LuCa** 23:34; **Giăng** 19:24). Họ bắt thăm, và thăm trúng nhằm Ma Thia, **CVCSD** 1:23–26. Chúng tôi bắt thăm để xem ai là người phải đến nhà La Ban, **1 NêPhi** 3:11.

### BÊ LÉC

Trong Cựu Ước, con trai của Hê Be và là chất của Sem. Trong thời của ông đất đã bị chia ra (**STKý** 10:22–25).

### BÊ TÊN

Tiếng Hê Bơ Rơ có nghĩa là “nhà của Thượng Đế” và là một trong những nơi thiêng liêng nhất của Y Sơ Ra Ên. Nó tọa lạc cách Giê Ru Sa Lem vào khoảng 15 cây số về hướng bắc. Tại đây Ấp Ra Ham lập một bàn thờ khi ông đến xứ Ca Na An lần đầu tiên (**STKý** 12:8; 13:3). Tại đây Gia Cốp trông thấy trong khải tượng một cái thang lên đến tận trời (**STKý** 28:10–19). Nó cũng là một chốn thánh vào thời đại của Sa Mu Ên (1 **SMÊn** 7:16; 10:3).

### BÊ THA NI

Làng mà Chúa Giê Su Ky Tô nghỉ đêm trong tuần lễ cuối cùng của cuộc sống trần thế của Ngài (**MTÔ** 21:17; **Mác** 11:11). Tọa lạc ở phía đông nam triền Núi Ô Li Ve, Bê Tha Ni là quê hương của La Xa Rơ, Ma Ri và Ma Thê (**Giăng** 11:1–46; 12:1).

### BÊN GIA MIN, CHA CỦA MÔ SI A.

*Xem thêm* Mô Si A, Con Trai của Bên Gia Min

Một vị tiên tri và vị vua trong Sách Mặc Môn (**MôSiA** 1–6).

Phải đối phó những vấn đề khó khăn trầm trọng trong việc thiết lập nền hòa bình trong xứ, **ÔmNi** 1:23–25 (**LMMôn** 1:12–18). **Giăng** dạy các con trai của ông, **MôSiA** 1:1–8. **Truyền** giao vương quốc cho con trai của ông là Mô Si A, **MôSiA** 1:9–18. Dân ông tụ họp nhau lại để nghe ông ngỏ những lời cuối cùng của ông, **MôSiA** 2:1–8. Ngỏ lời với dân ông, **MôSiA** 2:9–4:30. Dân ông lập giao ước với Chúa, **MôSiA** 5–6.

### BÊN GIA MIN, CON TRAI CỦA GIA CỐP. *Xem thêm*; Gia Cốp, Con Trai của Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai thứ nhì của Gia Cốp và Ra Chên (**STKý** 35:16–20).

*Chi tộc Bên Gia Min:* Gia Cốp ban phước cho Bên Gia Min (**STKý** 49:27). Các con cháu của Bên Gia Min là một dân tộc hiếu chiến. Hai người dân Bên Gia Min quan trọng là Sau Lơ, vua Y Sơ Ra Ên đầu tiên (1 **SMÊn** 9:1–2) và Phao Lô, vị Sứ Đồ trong Tân Ước (**RôMa** 11:1).

**BÊN XÁT SA.** *Xem thêm* Ba Bên, Ba Bi Lôn

Trong Cựu Ước, vua cuối cùng của Ba Bi Lôn, trị vì trước khi Si Ru chinh phục Ba Bi Lôn; Con trai và người nối ngôi Nê Bu Cát Nết Sa (ĐNÊN 5:1–2).

### BẾT LÊ HEM

Một thành phố nhỏ tọa lạc cách Giê Ru Sa Lem vào khoảng tám cây số về phía nam. Tiếng Hê Bơ Rơ Bết Lê Hem, có nghĩa là “nhà bánh”; nó cũng còn được gọi là Ê Phơ Rát, có nghĩa là “phì nhiều”. Chúa Giê Su Ky Tô sinh ra ở Bết Lê Hem (Míchê 5:1; MÔ 2:1–8). Đó là nơi chôn cất Ra Chên (STKý 35:19; 48:7).

Ru Tơ và Bô O sống ở đó, **RuTơ** 1:22. Sa Mu Ên xúc dầu cho Đa Vít ở đó, **1 SMÊN** 16:1–13; 17:12, 15; 20:6, 28. Hê Rốt sai giết các trẻ con tại đó, **MÔ 2**:16.

**BÍ MẬT.** *Xem* Tập Đoàn Bí Mật

**BIỂN HÌNH.** *Xem thêm* Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các; Chúa Giê Su Ky Tô

Tình trạng của những người được tạm thời thay đổi hình dáng và thể chất—nghĩa là, được nâng lên một mức độ thuộc linh cao hơn—để họ có thể đương nổi sự hiện diện và vinh quang của các đấng thiên thượng.

*Sự Biến Hình của Đấng Ky Tô:* Phi E Rơ, Gia Cơ và Giăng trông thấy Chúa đầy vinh quang và biến hình trước mặt họ. Đấng Cứu Rỗi đã hứa trước kia rằng Phi E Rơ sẽ nhận được các chìa khóa của vương quốc thiên thượng (MÔ 16:13–19; 17:1–9; Mác 9:2–10; LuCa 9:28–36; 2 PERơ 1:16–18). Trong biến cố quan trọng này, Đấng Cứu Rỗi, Mối Se và Ê Li đã trao những chìa khóa hứa trước của chức tư tế cho Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giăng. Với những chìa khóa chức tư tế này, những Sứ Đồ đó đã có quyền năng để tiếp tục công việc của vương quốc sau khi Chúa Giê Su thăng thiên.

Joseph Smith giảng dạy rằng trên núi biến hình, Phi E Rơ, Gia Cơ và Giăng cũng được biến hình. Họ trông thấy khái tượng về trái đất trong tương lai sẽ được biến đổi thành trạng thái vinh quang (GLGU 63:20–21). Họ trông thấy Mối Se

và Ê Li, là hai nhân vật đã được chuyển hóa, và nghe tiếng nói của Đức Chúa Cha. Đức Chúa Cha phán rằng: “Này là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường; hãy nghe lời Con đó!” (MÔ 17:5).

*Các nhân vật biến hình:* Họ trông thấy Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên, **XÊDTKý** 24:9–11. Da mặt của ông sáng rực trong lúc ông hầu chuyện với Thượng Đế, **XÊDTKý** 34:29 (Mác 9:2–3). Mặt Chúa Giê Su sáng lòa, **MÔ 17:2** (Mác 9:2–3). Dân Y Sơ Ra Ên không thể ngó chăm trên mặt Mối Se vì cơ vinh quang trên mặt người, **2 CRTô** 3:7. Mặt của A Bi Na Đi sáng ngời một cách khác thường, **MôSiA** 13:5–9. Họ được một thứ gì như lửa bao bọc chung quanh, **HLMan** 5:23, 36, 43–45 (3 NêPhi 17:24; 19:14). Họ đều trắng ngời như nét mặt của Chúa Giê Su, **3 NêPhi** 19:25. Họ cảm thấy như có một sự biến hình trong họ, **3 NêPhi** 28:15. Chưa ai từng được trông thấy Thượng Đế khi còn trong xác thịt, nếu không được Thánh Linh của Thượng Đế biến hóa, **GLGU** 67:10–12. Bởi quyền năng của Thánh Linh mất chúng tôi được mở ra, **GLGU** 76:12. Vinh quang của Thượng Đế đã tỏa lên Môi Se, **MôiSe** 1:2. Vinh quang của Ngài đã tỏa lên tôi, và tôi, đã nhìn được mặt Ngài, bởi tôi đã được biến hình, **MôiSe** 1:11. Tôi trông thấy các tầng trời mở ra, và tôi được vinh quang bao phủ, **MôiSe** 7:3–4.

**BIỂN HÓA.** *Xem thêm* Phục Sinh

Làm sống lại, phục sinh, hay làm thay đổi một người để người ấy có thể được ở trong sự hiện diện của Thượng Đế.

Thượng Đế đã làm cho chúng ta sống với Đấng Ky Tô, **ÊPSô** 2:4–5 (CLSe 2:6, 12–13). Đấng Ky Tô đã chịu chết về phần xác, nhưng về phần linh thì được sống, **1 PERơ** 3:18 (GLGU 138:7). Chưa ai từng được trông thấy Thượng Đế nếu không được Thánh Linh biến hóa, **GLGU** 67:11. Sự cứu chuộc có được là nhờ Đấng đã làm cho tất cả mọi vật được sống, **GLGU** 88:16–17. Các Thánh Hữu sẽ được biến hóa và được nâng lên để gặp Đấng Ky Tô, **GLGU** 88:96. A Đam được trở nên sống động trong lòng, **MôiSe** 6:65.

**BIỂN CHẾT**

Biển muối nằm ở cuối phía nam Thung Lũng Giô Đan. Nó còn được gọi là Biển Muối. Mặt biển này thấp hơn biển Địa Trung Hải khoảng chừng 395 thước. Các thành phố Sô Đôm, Gô Mô Rơ và Xoa hoặc Bê La nằm gần bờ biển này (STKý 14:2-3).

Để ứng nghiệm lời tiên tri và là một trong những điềm triệu về sự tái lâm của Đấng Cứu Rỗi, nước của Biển Chết sẽ được chữa lành và sự sống sẽ nảy nở ở đó (ÊXCÊN 47:8-9).

**BIỂN ĐỎ.** *Xem thêm* Môi Se

Biển giữa Ai Cập và Á Rập. Hai vịnh phía bắc của Biển Đỏ tạo thành bờ biển của Bán Đảo Si Na I. Chúa làm phép lạ rẽ nước Biển Đỏ ra làm đôi để cho dân Y Sơ Ra Ên dưới sự lãnh đạo của Môi Se có thể vượt qua biển như đi trên đất liền khô ráo (XÊDTKý 14:13-31; HBRơ 11:29). Sự rẽ nước biển ra làm đôi bởi Môi Se được xác nhận trong sự mặc khải ngày sau (1 NêPhi 4:2; HLMan 8:11; GLGU 8:3; MôiSe 1:25).

**BIỆT MINH.** *Xem thêm* Chuộc Tội; Thánh Hóa

Được tha thứ khỏi sự trừng phạt vì tội lỗi và được tuyên bố là vô tội. Một người nhờ ân điển của Đấng Ky Tô mà được biệt minh qua đức tin nơi Ngài. Đức tin này được biểu lộ bằng sự hồi cải và tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của Phúc Âm. Sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô giúp cho nhân loại có thể hồi cải và được xưng công bình hoặc được tha thứ khỏi hình phạt mà đáng lẽ họ phải nhận lấy.

Cả dòng dõi Y Sơ Ra Ên sẽ được xưng công bình trong Đức Giê Hô Va, ÊSai 45:25. Chẳng phải kẻ nghe mà kẻ làm theo luật pháp được xưng công bình, RôMa 2:13. Loài người nhờ huyết của Đấng Ky Tô được xưng công bình, RôMa 5:1-2, 9. Các anh em được xưng công bình trong danh của Chúa Giê Su, 1 CRTô 6:11. Chúng ta nhờ ơn Ngài được xưng công bình, trở nên con kế tự của Ngài, Tít 3:7. Áp Ra Ham tỏ phụ chúng ta há chẳng từng cậy việc làm được xưng công bình hay sao? GiaCơ 2:21. Người ta

cậy việc làm được xưng công bình, chớ chẳng chỉ cậy đức tin mà thôi, GiaCơ 2:14-26. Chiều theo luật pháp thì không một xác thịt nào được coi là công chính, 2 NêPhi 2:5. Tôi tớ ngay chính của ta sẽ làm cho nhiều người được xưng công bình, vì người sẽ gánh lấy những điều bất chính của họ, MôSiA 14:11 (ÊSai 53:11). Phải chăng các người có thể bảo rằng y phục của mình đã được tẩy sạch nhờ Đấng Ky Tô? AnMa 5:27. Sự biện minh nhờ ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô là chân thật, GLGU 20:30-31 (GLGU 88:39). Nhờ Thánh Linh mà các người được xưng công bình, MôiSe 6:60.

**BIẾNG NHẮC**

Không hoạt động và không tham dự vào những việc làm ngay chính.

Nếu ai không khứng làm việc, thì cũng không nên ăn nữa, 2 TSLNca 3:10. Họ trở nên một dân tộc biếng nhác, đầy dẫy xảo quyệt, 2 NêPhi 5:24. Hãy giữ mình đừng để cho biếng nhác, AnMa 38:12. Kẻ lười biếng sẽ không được ăn cơm của người lao động, GLGU 42:42. Khốn thay cho các người là những người không chịu làm việc bằng hai bàn tay mình, GLGU 56:17. Phải biết thiết tha nhiệt thành với chính nghĩa, GLGU 58:27. Hãy thôi biếng nhác, GLGU 88:124.

**BIỂU QUYẾT.** *Xem* Ứng Thuận Chung

**BÌNH AN.** *Xem thêm* An Nghi; Hòa Giải; Người; Thời Kỳ Ngàn Năm

Trong thánh thư, bình an có thể có nghĩa là không có sự xung đột và rối loạn hoặc là sự yên tĩnh và thoải mái trong lòng có được nhờ Thánh Linh là Đấng mà Thượng Đế ban cho các Thánh Hữu trung tín của Ngài.

*Không có sự xung đột và rối loạn:* Ngài dẹp yên giặc, TThiên 46:9. Người ta chẳng còn tập sự chiến tranh nữa, ÊSai 2:4. Hãy sống hòa thuận với mọi người; chớ trả thù ai, RôMa 12:18-21. Trong xứ vẫn còn được thái bình, 4 NêPhi 1:4, 15-20. Phải từ bỏ chiến tranh và rao truyền hòa bình, GLGU 98:16. Hãy dựng lên một cờ hiệu hòa bình, GLGU 105:39.

*Bình an từ Thượng Đế cho những người biết*

*vâng lời*: Đấng Cứu Rỗi sẽ được gọi là Hoàng Tử Bình An, **ÊSai** 9:5. Những người ác chẳng hưởng được sự bình an bao giờ, **ÊSai** 48:22. Có muôn vàn thiên binh, ngợi khen Đức Chúa Trời mà rằng: Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình an dưới đất, **LuCa** 2:13-14. Ta để lại sự bình an cho các ngươi, **Giăng** 14:27. Sự bình an của Đức Chúa Trời vượt qua mọi sự hiểu biết, **PhiLíp** 4:7. Dân của Vua Ben Gia Min có được một lương tâm yên ổn, **MôSiA** 4:3. Trên các núi, xinh đẹp làm sao chân của những vị sẽ rao truyền sự bình an, **MôSiA** 15:14-18 (**ÊSai** 52:7). An Ma đã khẩn cầu Chúa và đã tìm được sự bình an, **AnMa** 38:8. Linh hồn của những người ngay chính sẽ được nhận vào một trạng thái an lạc, **AnMa** 40:12. Ta chẳng phán sự bình an cho tâm trí người về vấn đề này rồi hay sao? **GLGƯ** 6:23. Hãy bước đi trong sự nhu mì của Thánh Linh ta, rồi người sẽ được bình an trong ta, **GLGƯ** 19:23. Kế nào làm những việc làm ngay chính thì sẽ nhận được sự bình an, **GLGƯ** 59:23. Hãy khoác lên mình tấm lòng bác ái, đó là dây liên lạc của sự toàn hảo và bình an, **GLGƯ** 88:125. Hỡi con của ta, hãy yên lòng, **GLGƯ** 121:7. Tim thấy được sự bình an lớn lao hơn, khi tôi tìm kiếm những phước lành của tổ phụ, **ARHam** 1:2.

## BỊNH

Bị ốm đau hay bệnh tật. Trong thánh thư, sự ốm đau thể xác đôi khi tượng trưng cho sự thiếu thốn về sự an lạc tinh thần (**ÊSai** 1:4-7; 33:24).

Ta có nghe lời cầu nguyện người, thấy nước mắt của người, này, ta sẽ chữa lành cho người, **2 Vua** 20:1-5 (**2 Sứ Ký** 32:24; **ÊSai** 38:1-5). Chúa Giê Su đi khắp xứ chữa lành mọi thứ tật bệnh, **MTỐ** 4:23-24 (**1 NêPhi** 11:31; **MôSiA** 3:5-6). Chẳng phải là người khỏe mạnh cần thầy thuốc đâu, song là người có bệnh, **MTỐ** 9:10-13 (**Mác** 2:14-17; **LuCa** 5:27-32). Trong anh em có ai đau ốm chẳng? hãy mời các trưởng lão đến, **GiaCƠ** 5:14-15. Đấng Ky Tô sẽ mang những đau đớn và bệnh tật của dân Ngài, **AnMa** 7:10-12. Chúa Giê Su đã chữa lành mọi bệnh tật trong dân Nê Phi, **3 NêPhi** 26:15. Nuôi dưỡng người

bệnh với sự dịu dàng, bằng được thảo và thức ăn nhẹ, **GLGƯ** 42:43 (**AnMa** 46:40). Trong mọi sự việc phải nhớ tới những người bệnh tật và những người đau buồn, **GLGƯ** 52:40. Hãy đặt tay lên người bệnh, rồi họ sẽ bình phục, **GLGƯ** 66:9.

**BỎ ĐẠO.** Xem BộỊ Giáo

**BỌN CƯỚP GA ĐI AN TÔN.** Xem *thêm* Tập Đoàn Bí Mật

Trong Sách Mặc Môn, một bọn cướp do một người Nê Phi tàn ác tên là Ga Đi An Tôn thành lập. Tổ chức của chúng được căn cứ vào sự bí mật và những lời thề nguyện của Sa Tan.

Ga Đi An Tôn là nguyên nhân của sự hủy diệt của dân tộc Nê Phi, **HLMAN** 2:12-13. Quý dữ đã gieo vào lòng Ga Đi An Tôn những lời thề nguyện và giao ước bí mật, **HLMAN** 6:16-32. Tập đoàn bí mật là nguyên nhân của sự hủy diệt của dân tộc Gia Rét, **ÊThe** 8:15-26.

**BỘ Ô.** Xem *thêm* Ru Tơ

Chồng của Ru Tơ (**RuTơ** 4:9-10); ông cố của Đa Vít, vua Y Sơ Ra Ên (**RuTơ** 4:13-17); và là tổ tiên của Đấng Ky Tô, Vua của Mọi Vì Vua (**LuCa** 3:32).

**BỔ THÍ.** Xem *thêm* An Lạc, An Sinh; Của Lễ; Nghèo; Nhịn Ăn

Ban cho của cải để giúp đỡ kẻ nghèo.

Đừng có bổ thí trước mặt mọi người, **MTỐ** 6:1-4 (**3 NêPhi** 13:1-4). Người góa phụ nghèo này đã bỏ tiền vào nhiều hơn hết thảy những người kia, **Mác** 12:41-44. Ban cho thì có phước hơn là nhận lãnh, **CVCSĐ** 20:33-35. Tôi mong rằng các người hãy san sẻ những của cải của mình cho người nghèo khó, **MôSiA** 4:26. Dân chúng trong Giáo Hội phải san sẻ những của cải của mình, mỗi người tùy theo khả năng mình có, **MôSiA** 18:27.

**BỘỊ GIÁO.** Xem *thêm* Phán Nghịch; Phục Hồi Phúc Âm, Sự

Từ bỏ lễ thật bởi cá nhân, Giáo Hội, hay toàn dân tộc.

*Sự bộị giáo tổng quát*: Y Sơ Ra Ên phải cảnh giác chống lại việc trở lòng bỏ Chúa,



**PTLLKý** 29:18. Nơi nào không có khải tượng, dân sự bèn bị hủy diệt, **CNgôn** 29:18. Họ đã vi phạm giao ước đời đời, **ÊSai** 24:5. Gió lay xô động nhà ấy thì nó bị sập, **MÔ** 7:27. Tôi lấy làm lạ cho anh em đã vội bỏ đi theo tin lành khác, **GLTi** 1:6. Họ bắt đầu trên con đường tốt nhưng họ lạc lối trong đám sương mù, **1 NêPhi** 8:23 (1 NêPhi 12:17). Sau khi đã ăn trái cây ấy, họ đi lạc vào những lối cấm, **1 NêPhi** 8:28. Sự bội giáo của dân Nê Phi đã gây ra một chương ngại lớn lao đối với những người vô tín ngưỡng, **AnMa** 4:6–19. Nhiều tín đồ của Giáo Hội trở nên kiêu ngạo và ngược đãi các tín đồ khác, **HLMan** 3:33–34 (HLMan 4:11–13; 5:2–3). Khi Chúa ban sự thịnh vượng cho dân Ngài, thì đôi khi họ chai đá trong lòng và quên Ngài, **HLMan** 12:2; 13:38. Dân Nê Phi chai đá trong lòng và bị quyền năng của Sa Tan chế ngự, **3 NêPhi** 2:1–3. Mồ Rô Ni tiên tri về sự bội giáo vào những ngày sau cùng, **MRNi** 8:28, 31–41. Sự bội giáo sẽ đến trước Ngày Tái Lâm, **GLGƯ** 1:13–16.

*Sự bội giáo của giáo hội Ky Tô Giáo lúc xưa:* Dân này chỉ lấy miệng tối gần ta, **ÊSai** 29:10, 13. Sự tối tăm vây phủ đất, **ÊSai** 60:2. Chúa sẽ khiến có sự nạn đối về nghe lời của Chúa, **AMôt** 8:11. Sẽ có nhiều Ky Tô giả và tiên tri giả dấy lên, **MÔ** 24:24. Sẽ có muông sói dữ tợn xen vào trong vòng anh em, **CVCSD** 20:29. Tôi lấy làm lạ cho anh em đã vội bỏ Ngài, **GLTi** 1:6. Có sự bỏ đạo đến trước Ngày Tái Lâm, **2 TSLNca** 2:3. Có một số người lầm lẫn về lẽ thật, **2 TMThê** 2:18. Có một số người bề ngoài giữ điều tin kính, nhưng chối bỏ quyền phép của sự tin kính đó, **2 TMThê** 3:5. Sẽ có một thời kia người ta không chịu nghe đạo lành, **2 TMThê** 4:3–4. Sẽ có các tiên tri giả và thầy giảng giả trong vòng dân chúng, **2 PERô** 2:1. Có mấy kẻ kia lên vào để chối bỏ Đức Chúa Trời duy nhất, **GiuĐe** 1:4. Có một số người tự xưng là sứ đồ mà không phải là sứ đồ, **KHuyền** 2:2. Nê Phi trông thấy sự thành lập của một giáo hội vĩ đại và khá ó, **1 NêPhi** 13:26. Dân Ngoại đã vấp ngã và xây dựng nhiều giáo hội, **2 NêPhi** 26:20. Chúng đã đi lạc khỏi các giáo lễ của ta và đã vi phạm giao ước vĩnh viễn

của ta, **GLGƯ** 1:15. Sự tối tăm bao trùm thể gian và sự tối tăm mù mịt bao trùm tâm trí của mọi người, **GLGƯ** 112:23. Joseph Smith được phán bảo rằng tất cả các giáo hội đều sai lầm; lòng dạ của họ xa cách Thượng Đế, **JS—LS** 1:19.

**BỐN PHẬN.** *Xem thêm* Vâng Lời, Vâng Theo

Trong thánh thư, một nhiệm vụ, một sự chỉ định, hay trách nhiệm, thường được Chúa hay các tối tở của Ngài giao phó.

Giữ các điều răn của Ngài: ấy là trọn phận của con người, **TĐạo** 12:13. Cái điều mà Chúa đòi người, là làm sự công bình, **MiChê** 6:8. Thà chúng ta vâng lời Thượng Đế còn hơn là vâng lời người ta, **CVCSD** 5:29. Họ phải chịu sự hình phạt bằng những nỗi phiền muộn đau đớn để nhắc nhớ họ nhớ đến bốn phận của mình, **MôSiA** 1:17. Các bốn phận của các anh cả, thầy tư tế, thầy giảng và thầy trợ tế được diễn tả, **GLGƯ** 20:38–67. Những người nắm giữ chức tư tế phải làm tròn tất cả các bốn phận trong gia đình, **GLGƯ** 20:47, 51. Các bốn phận của tín đồ sau khi chịu phép báp têm được diễn tả, **GLGƯ** 20:68–69. Các anh cả của ta cần phải đợi thêm một thời gian ít lâu, để cho dân của ta được hiểu một cách hoàn hảo hơn về bốn phận của mình, **GLGƯ** 105:10. Mọi người phải học hỏi bốn phận của mình, **GLGƯ** 107:99–100.

**BỮA ĂN TỐI CỦA CHÚA.** *Xem* Tiệc Thánh

**BỮA ĂN TỐI CUỐI CÙNG.** *Xem thêm* Lễ Vượt Qua; Tiệc Thánh

Theo Tân Ước, bữa ăn cuối cùng của Chúa Giê Su trước khi Ngài bị bắt và bị đóng đinh trên thập tự giá (LuCa 22:14–18). Ngài và Mười Hai Vị Sứ Đồ đã ăn bữa ăn này trong ngày Lễ Vượt Qua (MÔ 26:17–30; Mác 14:12–18; LuCa 22:7–13).

Đấng Cứu Rỗi ban phước bánh và rượu rồi đưa cho các Sứ Đồ, **MÔ** 26:26–29 (Mác 14:22–25; LuCa 22:7–20). Chúa Giê Su rửa chân các Sứ Đồ, **Giăng** 13. Giu Đa bị gọi là kẻ phản Chúa Giê Su, **Giăng** 13:21–26 (MÔ 26:20–25).

**BỨC THƯ CỦA PHAO LÔ, CÁC.**

*Xem thêm các tựa đề của các bức thư riêng; Phao Lô*

Mười bốn cuốn sách trong Tân Ước mà nguyên thủy là các bức thư do Sứ Đồ Phao Lô viết cho các tín hữu của Giáo Hội. Những cuốn sách này có thể được chia thành các nhóm như sau:

*1 và 2 Tê Sa Lô Ni Ca (50–51 sau T.C.)*

Phao Lô viết các bức thư này cho người Tê Sa Lô Ni Ca từ thành Cô Rinh Tô trong cuộc hành trình truyền giáo lần thứ hai của ông. Việc làm của ông ở Tê Sa Lô Ni Ca được diễn tả trong Công Vụ Các Sứ Đồ 17. Ông muốn trở lại Tê Sa Lô Ni Ca, nhưng ông không thể đến được (1 TSLN Ca 2:18). Vì thế ông đã gửi Ti Mô Thê đến để làm phần khởi những người cải đạo và đem tin về cho ông biết họ sống ra sao. Bức thư thứ nhất là kết quả của sự cảm ơn của ông về sự trở lại của Ti Mô Thê. Bức thư thứ hai được viết trong một thời gian ngắn sau đó.

*1 và 2 Cô Rinh Tô, Ga La Ti, Rô Ma (55–57 sau T.C.)*

Phao Lô viết các bức thư gửi cho người Cô Rinh Tô trong cuộc hành trình truyền giáo lần thứ ba của ông để trả lời những thắc mắc và sửa chữa lại sự hỗn loạn giữa các Thánh Hữu ở Cô Rinh Tô.

Bức thư gửi cho người Ga La Ti có lẽ đã được viết cho nhiều đơn vị Giáo Hội khắp xứ Ga La Ti. Có một số tín hữu của Giáo Hội đã bỏ phúc âm để theo luật pháp của người Do Thái. Trong bức thư này, Phao Lô đã giải thích về mục đích của luật pháp Môi Se và giá trị của một tôn giáo thuộc linh.

Phao Lô viết bức thư gửi cho người La Mã (Rô Ma) từ thành Cô Rinh Tô, một phần là để chuẩn bị cho các Thánh Hữu La Mã chuyển viếng thăm mà ông hy vọng là sẽ đến viếng họ được. Bức thư này cũng tái xác nhận các giáo lý mà một số người Do Thái đã cải đạo về với Ky Tô Giáo đang tranh luận.

*Phi Líp, Cô Lô Se, Ê Phê Sô, Phi Lê Môn, Hê Bơ Rơ (60–62 sau T.C.)*

Phao Lô viết những bức thư này trong khi ông đang bị cầm tù lần thứ nhất tại La Mã.

Phao Lô viết bức thư gửi cho người Phi Líp cốt yếu là để bày tỏ lòng biết ơn và sự yêu thương của ông đối với các Thánh Hữu người Phi Líp và để làm phần khởi họ khỏi cơn thất vọng vì sự bị cầm tù lâu của ông.

Phao Lô viết bức thư gửi cho người Cô Lô Se vì theo một bản báo cáo cho thấy rằng các Thánh Hữu người Cô Lô Se đang sa vào lỗi lầm trầm trọng. Họ tin rằng sự hoàn hảo có được bằng cách nghiêm chỉnh tuân theo các giáo lễ bề ngoài mà thôi thay vì phải tuân hành theo sự phát triển đặc tính giống như Đấng Ky Tô.

Bức thư gửi cho người Ê Phê Sô rất quan trọng, vì nó chứa đựng những lời giảng dạy của Phao Lô về Giáo Hội của Đấng Ky Tô.

Bức thư gửi cho Phi Lê Môn là một bức thư riêng về Ô Nê Sim, một kẻ nô lệ đã cướp bóc chủ mình là Phi Lê Môn và chạy trốn tới La Mã. Phao Lô gửi Ô Nê Sim trả lại cho Phi Lê Môn với bức thư này xin Phi Lê Môn tha thứ cho Ô Nê Sim.

Phao Lô viết bức thư cho người Hê Bơ Rơ để gửi các tín hữu người Do Thái của Giáo Hội để thuyết phục cho họ biết rằng luật pháp Môi Se đã được làm trọn trong Đấng Ky Tô và luật pháp phúc âm của Đấng Ky Tô đã thay thế luật pháp ấy.

*1 và 2 Ti Mô Thê, Tít (64–65 sau T.C.)*

Phao Lô viết các bức thư này sau khi ông được thả ra khỏi tù ở La Mã lần thứ nhất.

Phao Lô hành trình đến Ê Phê Sô, là nơi ông để Ti Mô Thê ở lại để ngăn chặn sự bành trướng một số hình thức nghi ngờ về giáo lý phúc âm, và ông định sau đó sẽ trở lại. Ông viết bức thư thứ nhất cho Ti Mô Thê, có lẽ là từ xứ Ma Xê Doan, để khuyến khích và khuyến khích Ti Mô Thê trong việc làm tròn bổn phận của mình.

Phao Lô viết bức thư cho Tít trong thời gian ông không bị cầm tù. Có lẽ ông đã viếng thăm Cơ Rét là nơi Tít đang phục vụ. Bức thư này phần chính nói về việc sống ngay chính và kỷ luật trong Giáo Hội.

Phao Lô viết bức thư thứ hai cho Ti Mô Thê trong khi ở trong tù lần thứ hai, chẳng bao lâu trước khi sự tuần đạo của Phao Lô. Bức thư này chứa đựng những lời

cuối cùng của Phao Lô và cho thấy được sự can đảm và lòng tin cậy kỳ diệu của ông khi ông đang đương đầu cái chết.

**BƯỚC ĐI, BƯỚC ĐI VỚI THƯỢNG**

**ĐẾ.** *Xem thêm* Đường Lối; Ngay Chính; Vâng Lời, Vâng Theo

Hòa hợp với những lời giảng dạy của Thượng Đế và sống theo cách thức mà Thượng Đế muốn dân Ngài phải sống; thụ nhận và tuân theo những sự thúc giục của Đức Thánh Linh.

Ta thử xem coi họ có đi theo luật lệ của ta không, **XÊĐTKý** 16:4. Những người ăn ở ngay thẳng sẽ không bị cất khỏi điều tốt lành chi cả, **TThiên** 84:11. Những kẻ noi theo lề luật của ta và giữ mạng lệnh của ta, thì sẽ là dân của ta, **ÊXCÊN** 11:20–21 (PTLLKý 8:6). Cái điều mà Chúa đòi hỏi người há chẳng phải là bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời người hay sao? **MiChê** 6:8 (GLGƯ 11:12). Đi trong sự sáng, cũng như chính Thượng Đế ở trong sự sáng, **1 Giăng** 1:7 (2 Giăng 1:6; 4 NêPhi 1:12; 3 Giăng 1:4). Bước đi trong con đường chật là con đường dẫn đến sự sống, **2 NêPhi** 33:9. Vua BêN Gia Min bước đi trước mặt Thượng Đế với một lương tâm trong sạch, **MôSiA** 2:27. Bỏn phận của đồng bào là bước đi một cách không chỗ trách được theo thánh ban của Thượng Đế, **AnMa** 7:22. Các tín hữu của Giáo Hội biểu lộ cách xử sự và ngôn từ tin kính, **GLGƯ** 20:69. Phải chú tâm nghe theo vị tiên tri và bước đi trong sự thánh thiện trước mặt Chúa, **GLGƯ** 21:4. Phải dạy con cái mình biết cầu nguyện và biết bước đi ngay thẳng trước mặt Chúa, **GLGƯ** 68:28. Hãy ở trong ta và ta sẽ ở trong người; vậy nên hãy bước đi cùng với ta, **MôiSe** 6:34.

**CA HÁT.** *Xem thêm* Nhạc; Thánh Ca

Thờ phượng và ngợi khen Thượng Đế bằng những lời ca hát.

Hãy hát ngợi khen Chúa, **1 SứKý** 16:23–36 (TThiên 96). Hãy hát ngợi khen Chúa và cảm tạ, **TThiên** 30:4. Hãy cất tiếng reo mừng cho Chúa, **TThiên** 100:1. Khi đã hát thơ thánh rồi, họ đã đi ra mà lên núi Ô Li Ve, **MTƠ** 26:30. Đức Thánh Linh hướng dẫn họ ca hát, **MRNi** 6:9. Bài ca

của người ngay chính là lời nguyện cầu dâng lên ta, **GLGƯ** 25:12. Nếu các người vui mừng, thì hãy ngợi khen Chúa, **GLGƯ** 136:28.

**CA IN.** *Xem thêm* A BêN; A Đam; Sát Nhân; TậP Đoàn Bì MậT

Con trai của A Đam và Ê Va, là người đã giết chết em mình là A BêN (STKý 4:1–16).

Sự hiến dâng của Ca In bị Chúa bác bỏ, **STKý** 4:3–7 (MôiSe 5:5–8, 18–26). Giết chết em mình là A BêN, **STKý** 4:8–14 (MôiSe 5:32–37). Chúa đặt ra lời nguyện rửa và đánh dấu trên mình Ca In, **STKý** 4:15 (MôiSe 5:37–41). A Đam và Ê Va có nhiều con trai và con gái trước khi Ca In ra đời, **MôiSe** 5:1–3, 16–17. Yêu mến Sa Tan hơn Thượng Đế, **MôiSe** 5:13, 18. Lập giao ước tá ác với Sa Tan **MôiSe** 5:29–31.

**CA LÉP**

Một trong những người được Môi Se phái đi dò thám xứ Ca Na An vào năm thứ nhì sau cuộc Xuất Ê Díp Tô. Chỉ có ông và Giô Suê trở lại báo cáo chân thật về xứ đó (DSKý 13:6, 30; 14:6–38). Trong số tất cả những người rời Ai Cập, họ là những người duy nhất sống sót sau 40 năm trong đồng vắng (DSKý 26:65; 32:12; PTLLKý 1:36) và được vào xứ Ca Na An (GiôSuê 14:6–14; 15:13–19).

**CA NA AN, NGƯỜI CA NA AN**

Trong thời đại Cựu Ước, con trai thứ tư của Ham (STKý 9:22; 10:1, 6) và là cháu của Nô Ê. Chữ Người Ca Na An ám chỉ đến những người từ xứ mà Ca Na An đã sống lúc ban đầu và ngoài ra cũng ám chỉ đến con cháu của ông. Chữ Người Ca Na An cũng là tên đặt cho những người dân sống ở đồng bằng dọc bờ biển Địa Trung Hải của Phi Li Tân. Tên này đôi khi cũng còn được dùng để diễn tả tất cả dân cư không thuộc dân Y Sơ Ra Ên sống trong xứ về phía tây Giô Đanh, mà những người Hy Lạp gọi họ là dân Phi Ni Si.

**CA THƯƠNG, SÁCH**

Một cuốn sách trong Cựu Ước, do Giê Rê Mi viết. Đây là một sưu tập các bài thơ hay bài hát về sự đau khổ vì sự sụp đổ của Giê Ru Sa Lem và dân tộc Y Sơ Ra Ên.

Sách được viết ra sau sự sụp đổ của thành phố này vào khoảng năm 586 trước T.C.

**CA VA RI.** Xem Gô Gô Tha

**CÁC CHI TỘC THẬT LẠC.** Xem Y Sơ Ra Ên—Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thật lạc

**CÁC SÁCH THÁNH THƯ THẬT**

**LẠC.** Xem Thánh Thư—Thánh thư thật lạc

**CÁC VỊ THẨM QUYỀN TRUNG**

**ƯƠNG.** Xem Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; Giám Trợ Chủ Tọa; Sứ Đồ; Thầy Bày Mươi

**CAI PHE.** Xem thêm An Ne Thuộc Tòa Công Luận; Sa Đu Sê

Trong Tân Ước, là một thầy tư tế thượng phẩm và là con rể của An Ne. Cai Phe đã giữ một vai trò tích cực trong việc chống đối Chúa Giê Su và các môn đồ của Ngài (MÔ 26:3–4; Giảng 11:47–51; 18:13–14).

**CẢI ĐẠO, CẢI HÓA.** Xem thêm

Môn Đồ; Tái Sinh, Được Thượng Đế Sinh Ra

Sự thay đổi tín ngưỡng, tâm lòng, và cuộc sống của một người để chấp nhận và làm theo ý muốn của Thượng Đế (CVCSĐ 3:19).

Sự cải đạo gồm có sự quyết định chín chắn để từ bỏ những thói quen cũ của mình và thay đổi để trở thành một môn đồ của Đấng Ky Tô. Sự hối cải, phép báp têm để được xá miễn tội lỗi, tiếp nhận Đức Thánh Linh qua phép đặt tay và tiếp tục đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô là những điều làm cho sự cải đạo hoàn toàn. Một con người thiên nhiên sẽ được thay đổi thành một con người mới được thánh hóa và thanh khiết, được tái sinh trong Chúa Giê Su Ky Tô (2 CRTô 5:17; MôSiA 3:19).

Loài người phải được cải hóa và trở nên như trẻ nhỏ, **MÔ 18:3** (MôSiA 3:19). Khi người đã được cải hóa hãy làm vững chí anh em mình, **LuCa 22:32**. Những kẻ vui vẻ nhận lời đó đều chịu phép báp têm, **CVCSĐ 2:37–41**. Cải hóa người có tội trở lại, bỏ đường lầm lạc của mình, **GiaCơ 5:20**. Ê Nót cải đạo, **ÊNót 1:2–5**.

Những lời của vua Bên Gia Min đã đem lại một sự thay đổi lớn lao trong dân chúng, **MôSiA 5:2** (AnMa 5:12–14). Tất cả nhân loại cần phải được tái sinh, phải được Thượng Đế sinh ra, **MôSiA 27:25**. An Ma và các con trai của Mô Si A được cải đạo, **MôSiA 27:33–35**. Thân phụ của La Mô Mi được cải đạo, **AnMa 22:15–18**. Nhờ quyền năng và lời của Thượng Đế mà họ đã được cải đạo theo Chúa, **AnMa 53:10**. Sự hối cải mang lại sự thay đổi trong lòng, **HLMan 15:7**. Tất cả những ai đã được cải đạo đều biểu thị một cách thực sự rằng họ đã được quyền năng và Thánh Linh của Thượng Đế viếng thăm, **3 NêPhi 7:21**. Nhờ đức tin của họ nơi Đấng Ky Tô vào lúc họ cải đạo, họ được báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh, **3 NêPhi 9:20**. Họ sẽ ra đi để thuyết giảng sự hối cải, và nhiều người sẽ cải được đạo, **GLGƯ 44:3–4**.

**CẢI LẦY, CẢI LỘN, CẢI VÃ.** Xem Tranh Chấp

**CÁM DỠ.** Xem thêm Kiên Trì; Quyền Tự Quyết; Quý Dữ

Sự thử thách khả năng của một người để lựa chọn điều thiện thay vì điều ác; sự lỗi cuốn theo tội lỗi và đi theo Sa Tan thay vì theo Thượng Đế.

Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác, **MÔ 6:13** (3 NêPhi 13:12). Đức Chúa Trời chẳng hề cho anh em bị cám dỗ quá sức mình đâu, **1 CRTô 10:13**. Đấng Ky Tô bị thử thách như chúng ta, **HBRơ 4:14–15**. Phước thay cho người chịu nổi sự thử thách, **GiaCơ 1:12–14**. Những cám dỗ của kẻ thù nghịch không thể chế ngự được những ai biết nghe theo lời của Thượng Đế, **1 NêPhi 15:24** (HLMan 5:12). Loài người không thể chủ động nếu không bị cám dỗ bởi bên này hay bên kia, **2 NêPhi 2:11–16**. Hãy cảnh tỉnh và cầu nguyện luôn để khỏi bị cám dỗ ngoài sức chịu đựng của mình, **AnMa 13:28**. Hãy dạy họ biết chống lại mọi cám dỗ của quý dữ, với đức tin của họ nơi Chúa Giê Su Ky Tô, **AnMa 37:33**. Hãy cầu nguyện luôn kéo các người bị cám dỗ, **3 NêPhi 18:15, 18** (GLGƯ 20:33; 31:12; 61:39). Phải coi chừng tánh kiêu ngạo,

kéo người sẽ sa vào sự cảm dỗ, **GLGƯ** 23:1. A Đam bị lệ thuộc vào ý muốn của quỷ dữ vì hắn đã nhường bước cho sự cảm dỗ, **GLGƯ** 29:39–40. Tôi đã bị bỏ phó mặc cho mọi cảm dỗ, **JS—LS** 1:28.

**CẨM TẠ, CẨM ƠN, BIẾT ƠN.** Xem Tạ ƠN

**CẨM THẤY.** Xem thêm Đức Thánh Linh

Cảm giác được những sự nhắc nhở của Thánh Linh.

Các anh đã mất hết cảm giác, đến nỗi các anh không còn cảm thấy lời nói của vị ấy nữa, **1 NêPhi** 17:45. Khi các người cảm thấy sự này nở ấy đang tiến triển thì chắc người sẽ tự nhủ với mình rằng: Chắc đây phải là một hạt giống tốt, **AnMa** 32:28. Người sẽ cảm thấy rằng điều đó là đúng, **GLGƯ** 9:8. Tất cả những ai bước vào ngôi nhà của Chúa cũng cảm thấy được quyền năng của Ngài, **GLGƯ** 109:13.

**CAN ĐẢM.** Xem thêm Đức Tin; Sợ Hãi Không sợ, nhất là làm điều phải.

Hãy vững lòng bền chí, **PTLLKý** 31:6 (Giôsuê 1:6–7). Hãy vững lòng gìn giữ làm theo mọi điều đã ghi, **Giôsuê** 23:6. Thượng Đế chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhút nhát, **2 TMThê** 1:7. Lòng ông bắt đầu lấy lại can đảm khi ông nghe tin, **AnMa** 15:4 (AnMa 62:1). Các con trai của Hê La Man vô cùng dũng cảm, **AnMa** 53:20–21. Tôi chưa từng thấy sự can đảm nào lớn lao như vậy, **AnMa** 56:45. Hỡi các anh em, hãy can đảm lên, hãy tiến bước mãi cho đến khi chiến thắng, **GLGƯ** 128:22.

**CANH GIỮ, CANH GÁC, THỨC CANH.** Xem thêm Cảnh Cáo

Cẩn mật, canh gác. Người mà thức canh và vâng lời là người sẵn sàng và chuẩn bị. Những người canh gác là những người lãnh đạo được các vị đại diện của Chúa kêu gọi để có trách nhiệm riêng biệt về sự an lạc của những người khác. Những ai được kêu gọi làm người lãnh đạo có một trách nhiệm đặc biệt là cũng để làm những người canh gác cho phần còn lại của thế gian.

Ta đã lập người lên để canh giữ, **ÊXCÊN** 3:17–21. Những người canh giữ nào mà biết cất tiếng nói lên để cảnh cáo thì sẽ giải cứu được mạng sống mình, **ÊXCÊN** 33:7–9. Hãy tỉnh thức, vì các người không biết ngày Chúa sẽ đến, **MTO** 24:42–43 (**MTO** 25:13; **Mác** 13:35–37; **GLGƯ** 133:10–11). Hãy thức canh và cầu nguyện, kéo các người sa vào chiếc cảm dỗ, **MTO** 26:41 (3 **NêPhi** 18:15, 18). Nếu các người không tự kiểm soát lấy mình, cùng tư tưởng, lời nói và việc làm của mình, thì các người sẽ phải bị hư mất, **MôSiA** 4:30. An Ma sắc phong các thầy tư tế và anh cả để chủ tọa và trông coi Giáo Hội, **AnMa** 6:1. Kẻ nào không trông chờ Đấng Cứu Rỗi đến sẽ bị khai trừ, **GLGƯ** 45:44. Giám trợ và những người khác được Thượng Đế kêu gọi và sắc phong để chăm sóc Giáo Hội, **GLGƯ** 46:27. Chúa đặt người canh gác vườn nho, **GLGƯ** 101:44–58.

**CẢNH ĐỒNG.** Xem thêm Thế Giới, Thế Gian; Vườn Nho của Chúa

Trong thánh thư, một mảnh đất trống dùng để cấy cây hay làm chỗ cho súc vật ăn cỏ. Nó thường tượng trưng cho thế gian và các dân tộc trên đó.

Ruộng là thế gian, **MTO** 13:38. Nước trời ví như của bầu giầu trong ruộng, **MTO** 13:44. Cha thấy một cánh đồng bát ngát bao la, **1 NêPhi** 8:9, 20. Đồng lúa đã chín rồi, **AnMa** 26:5. Cánh đồng đã trắng xóa để gặt, **GLGƯ** 4:4 (**GLGƯ** 6:3; 11:3; 12:3; 14:3; 31:4; 33:3, 7). Cánh đồng được ví như thế gian, **GLGƯ** 86:1–2. Ta muốn ví những vương quốc này như một người có một thửa ruộng, **GLGƯ** 88:51.

**CẢNH CÁO.** Xem thêm Canh Giữ, Canh Gác, Thức Canh

Báo cho biết trước. Các vị tiên tri, các vị lãnh đạo và các bậc cha mẹ cảnh cáo và dạy dỗ người khác biết vâng lời Chúa và những lời giảng dạy của Ngài.

Gia Cóp cảnh cáo dân Nê Phi phải để phòng mọi tội lỗi, **GCóp** 3:12. Tiếng nói cảnh cáo phải đến với tất cả mọi người, **GLGƯ** 1:4. Hãy làm cho lời thuyết giảng của mình thành tiếng cảnh cáo, **GLGƯ** 38:41. Đây là ngày cảnh cáo, **GLGƯ** 63:58. Người nào đã được cảnh cáo cần phải

cảnh cáo lại người lân cận mình, **GLGŨ** 88:81. Ta đã cảnh cáo và báo trước cho các người hay, bằng cách ban cho các người lời thông sáng này, **GLGŨ** 89:4.

**CẮT BÌ.** *Xem Phép Cắt Bì*

**CẦU NGUYỆN.** *Xem thêm A Men;*

Cầu Ván; Cầu Xin; Suy Ngẫm, Suy Tư; Thờ Phụng

Sự giao tiếp với Thượng Đế một cách tôn kính mà trong đó một người dâng lời cảm tạ và cầu xin phước lành. Những lời cầu nguyện được ngỏ lên Cha Thiên Thượng của chúng ta trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô. Những lời cầu nguyện có thể được nói lớn hay thầm lặng. Những tư tưởng của một người cũng có thể là lời cầu nguyện nếu nó được hướng về Thượng Đế. Một bài ca của người ngay chính cũng có thể là lời cầu nguyện lên Thượng Đế (**GLGŨ** 25:12).

Mục đích của lời cầu nguyện không phải là thay đổi ý muốn của Thượng Đế, mà là để đảm bảo cho chúng ta và những người khác những phước lành mà Thượng Đế sẵn lòng ban cho, nhưng chúng ta phải cầu xin để nhận được.

Chúng ta cầu nguyện lên Đức Chúa Cha trong danh của Đấng Ky Tô (Giăng 14:13–14; 16:23–24). Chúng ta thực sự có thể cầu nguyện trong danh của Đấng Ky Tô khi những ước muốn của chúng ta là những ước muốn của Đấng Ky Tô (Giăng 15:7; **GLGŨ** 46:30). Rồi thì chúng ta cầu xin những điều chân chính và do đó có thể được Thượng Đế ban cho (3 **NêPhi** 18:20). Có một số lời cầu nguyện không được trả lời vì nó không tiêu biểu cho sự mong muốn của Đấng Ky Tô, mà lại phát sinh từ lòng ích kỷ của con người (**GiaCơ** 4:3; **GLGŨ** 46:9). Thật vậy, nếu chúng ta cầu xin Thượng Đế những điều không ngay chính, thì nó sẽ đưa chúng ta tới chỗ bị kết tội (**GLGŨ** 88:65).

Từ đây người ta bắt đầu cầu khẩn danh Chúa, **STKý** 4:26. Ở nơi đã lập bàn thờ, Áp Ra Ham cầu khẩn danh Chúa, **STKý** 13:4. Đây tổ của Áp Ra Ham cầu nguyện xin giúp đỡ để tìm một người vợ cho Y Sác, **STKý** 24:10–19. Thượng Đế ngăn cấm ta không được phạm tội cùng Chúa

mà thôi cầu nguyện cho các người, **1 SMên** 12:23. Chúa nghe lời cầu nguyện của người ngay chính, **CNgôn** 15:29. Các người sẽ tìm ta được, khi các người tìm kiếm ta hết lòng, **GRMí** 29:12–13. Hãy cầu nguyện cho kẻ bất bớ các người, **MTỐ** 5:44 (LuCa 6:28; 3 **NêPhi** 12:44). Hãy cầu nguyện Cha người ở nơi kín nhiệm, **MTỐ** 6:5–8 (3 **NêPhi** 13:5–8). Vậy các người hãy cầu nguyện như vậy, **MTỐ** 6:9–13 (LuCa 11:2; 3 **NêPhi** 13:9). Hãy xin, sẽ được, **MTỐ** 7:7 (3 **NêPhi** 14:7; **GLGŨ** 4:7; 6:5; 66:9). Chúa Giê Su lên núi để cầu nguyện riêng, **MTỐ** 14:23. Hãy thức canh và cầu nguyện, kéo các người sa vào chước cám dỗ, **MTỐ** 26:41 (Mác 14:38; 3 **NêPhi** 18:15–18; **GLGŨ** 31:12). Phải lấy đức tin mà cầu xin, chớ có nghi ngờ, **GiaCơ** 1:5–6 (**GLGŨ** 42:68; 46:7). Người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện, thật có linh nghiệm nhiều, **GiaCơ** 5:16. Hãy nghe theo Thánh Linh, là Đấng dạy loài người cầu nguyện, **2 NêPhi** 32:8–9. Tôi kêu gọi Ngài với lời cầu nguyện van xin khẩn thiết, **ÊNốt** 1:4. Tôi đã nhịn ăn và cầu nguyện nhiều ngày, **AnMa** 5:45–46 (**AnMa** 26:22). Họ đã hết lòng cầu nguyện và nhịn ăn, **AnMa** 17:3. Các anh em có nhớ những điều mà Giê Nốt nói về sự cầu nguyện hay thờ phụng không? **AnMa** 33:3. Hãy hạ mình và tiếp tục cầu nguyện, **AnMa** 34:18–27. Hãy cầu vấn Chúa trong mọi việc làm của mình, **AnMa** 37:37. Các người phải luôn luôn cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh ta, **3 NêPhi** 18:19–20. Hãy cầu nguyện trong gia đình các người, **3 NêPhi** 18:21. Chúa Giê Su cầu nguyện Đức Chúa Cha, **3 NêPhi** 19:31–34 (Giăng 17; 3 **NêPhi** 18:16). Ngài bảo họ chớ ngưng cầu nguyện trong lòng, **3 NêPhi** 20:1. Nếu kẻ đó cầu nguyện mà lại không làm với một ý định chân thật, thì hành động đó không đem lại lợi ích gì cho kẻ đó, **MRNi** 7:6–9. Chớ cầu xin điều gì mà người không nên cầu xin, **GLGŨ** 8:10. Hãy cầu nguyện luôn để người có thể trở thành kẻ chiến thắng, **GLGŨ** 10:5. Ta truyền lệnh cho người phải cầu nguyện bằng lời cũng như cầu nguyện trong lòng, **GLGŨ** 19:28. Các người sẽ được ban cho Thánh Linh qua lời cầu nguyện bởi đức tin, **GLGŨ** 42:14. Phải đến nhà nguyện và dâng Tiệc Thánh,

**GLGƯ 59:9** (MÔ 21:13). Các bậc cha mẹ phải dạy con cái mình biết cầu nguyện, **GLGƯ 68:28**. Chúa Thượng Đê của chúng chậm chạp nghe lời cầu nguyện của chúng, **GLGƯ 101:7-8** (MôSiA 21:15). Người hãy khiêm nhường; rồi Chúa Thượng Đê của người sẽ đáp lại những lời cầu nguyện của người, **GLGƯ 112:10**. A Đam được truyền lệnh phải cầu khẩn Thượng Đê trong danh của Vị Nam Tử, **MôiSe 5:8**. Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con hiện ra trước mặt Joseph Smith để đáp lại lời cầu nguyện của ông, **JS—LS 1:11-20**.

### CẦU XIN, CẦU VẤN. *Xem thêm Cầu Nguyện*

Vấn hỏi hay thỉnh nguyện Thượng Đê một ân huệ đặc biệt.

Hãy xin, sẽ được, **MÔ 7:7**. Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Thượng Đê, **GiaCơ 1:5** (JS—LS 1:7-20). Cầu vấn ta với đức tin, **1 NêPhi 15:11**. Nếu các anh em không hiểu được những lời này là vì các anh em không cầu xin, **2 NêPhi 32:4**. Hãy cầu xin với tấm lòng chân thành, **MôSiA 4:10**. Thượng Đê còn ban cho các người bất cứ điều gì các người cầu xin chính đáng trong đức tin, **MôSiA 4:21**. Hãy cầu vấn Thượng Đê để xem những điều này có thật không, **MRNi 10:4**. Chúng thích tối tăm hơn sự sáng, vì vậy mà chúng không chịu cầu xin ta, **GLGƯ 10:21**. Ta truyền lệnh cho các người phải cầu vấn Thượng Đê trong mọi sự việc, **GLGƯ 46:7**.

### CÂY Ô LIU. *Xem thêm Dầu; Y Sơ Ra Ên*

Một cây thông dụng ở Y Sơ Ra Ên và là một nguồn tài nguyên canh nông quan trọng trong các đất đai trong Kinh Thánh. Nó được người ta trồng để lấy gỗ, trái và dầu. Cây ô liu phần lớn thường được dùng trong thánh thư để tượng trưng cho gia tộc Y Sơ Ra Ên.

Gia tộc Y Sơ Ra Ên được ví như cây ô liu có nhiều cành bị bẻ gãy và bị phân tán, **1 NêPhi 10:12** (1 NêPhi 15:12). Chúa sánh gia tộc Y Sơ Ra Ên như một cây ô liu được vun trồng, **GCôp 5-6**. Joseph Smith gọi điều mặc khải trong tiết 88 là lá ô liu, **GLGƯ 88:tiểu đề**. Một người

quý phái bảo các tôi tớ của mình đi đến vườn nho của ông để trồng mười hai cây ô liu, **GLGƯ 101:43-62**.

### CÂY SỰ SỐNG. *Xem thêm Ê Đen*

Một cái cây trong Vườn Ê Đen và thiên đàng của Thượng Đê (STKÝ 2:9; KHuyền 2:7). Trong giấc mơ của Lê Hi, cây sự sống tượng trưng cho tình thương yêu của Thượng Đê và được đề cập đến như là một ân tứ lớn lao hơn hết thảy mọi ân tứ khác của Thượng Đê (1 NêPhi 8; 11:21-22, 25; 15:36).

Thần Chê Ru Bin với gươm lửa chói lòa để giữ con đường đi đến cây sự sống, **STKÝ 3:24** (AnMa 12:21-23; 42:2-6). Giảng trông thấy cây sự sống, và những lá cây đó dùng để chữa lành cho các dân, **KHuyền 22:2**. Lê Hi trông thấy cây sự sống, **1 NêPhi 8:10-35**. Nê Phi trông thấy cây mà cha ông đã thấy, **1 NêPhi 11:8-9**. Thanh sắt dẫn đến cây sự sống, **1 NêPhi 11:25** (1 NêPhi 15:22-24). Một vực thẳm ghê gớm làm tách rời những kẻ độc ác ra khỏi cây sự sống, **1 NêPhi 15:28, 36**. Cần phải có trái cấm để tương phản với cây sự sống, **2 NêPhi 2:15**. Hãy đến cùng Chúa và hưởng trái cây sự sống, **AnMa 5:34, 62**. Nếu thủy tổ chúng ta ăn trái cây sự sống, thì họ đã khổ sở mãi mãi, **AnMa 12:26**. Nếu các người không chịu nuôi dưỡng đạo, thì các người sẽ chẳng bao giờ hưởng được quả của cây sự sống, **AnMa 32:40**. Chúa trồng cây sự sống ngay chính giữa vườn, **MôiSe 3:9** (ARHam 5:9). Thượng Đê đuổi A Đam ra khỏi Ê Đen kéo loài người ăn trái cây sự sống mà được sống đời đời, **MôiSe 4:28-31**.

### CÂY THÁNH GIÁ. *Xem Thập Tự Giá*

#### CHA MẸ. *Xem thêm Cha Trần Thế; Mẹ*

Cha và Mẹ. Những người chồng và vợ xứng đáng mà đã được gắn bó hợp thức trong lễ kết hôn ở đền thờ của Thượng Đê có thể hoàn tất vai trò của mình là các bậc cha mẹ suốt vĩnh cửu.

Hỡi kẻ làm con cái, hãy vâng phục cha mẹ mình, **ÊPSô 6:1-3** (CLSe 3:20). A Đam và Ê Va là cha mẹ đầu tiên của chúng ta, **1 NêPhi 5:11**. Lời nguyện rửa có thể rơi lên đầu cha mẹ các cháu, **2 NêPhi 4:6**. Hãy

giảng dạy cho các bậc cha mẹ biết rằng họ phải hối cải và chịu phép báp têm, **MRNi** 8:10. Các bậc cha mẹ được truyền lệnh là phải dạy dỗ con cái mình biết phúc âm, **GLGƯ** 68:25. Tất cả trẻ thơ đều có quyền được cha mẹ nuôi dưỡng, **GLGƯ** 83:4. Tội lỗi của cha mẹ không thể đổ lên đầu con cái mình, **MôiSe** 6:54.

#### **CHA THIÊN THƯỢNG.** *Xem thêm*

Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Cha linh hồn của tất cả nhân loại (TThiên 82:6; MTO 5:48; Giảng 10:34; RôMa 8:16–17; GLTi 4:7; 1 Giảng 3:2). Chúa Giê Su là Con Độc Sinh của Ngài trong xác thịt. Loài người được truyền lệnh phải tuân theo và tôn kính Đức Chúa Cha và cầu nguyện lên Ngài trong tôn danh của Chúa Giê Su.

Nếu các người tha lỗi cho người ta, thì Cha các người ở trên trời cũng sẽ tha thứ các người, **MTO** 6:14 (MTO 18:35; 3 NêPhi 13:14). Cha các người ở trên trời biết các người cần tất cả những điều đó rồi, **MTO** 6:26–33 (3 NêPhi 13:26–33). Cha các người ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh Linh cho người xin Ngài? **LuCa** 11:11–13. Ngợi khen Thượng Đế, Cha của Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta, **ÊPSô** 1:3. Các người đã mang ơn Cha Thiên Thượng mãi mãi, **MôSiA** 2:34. Đấng Ky Tô đã vinh danh Đức Chúa Cha, **ÊThe** 12:8. Các Thánh Hữu cần phải làm chứng về những sự ngược đãi trước khi Cha Thiên Thượng ra khỏi nơi ẩn náu của Ngài, **GLGƯ** 123:1–3, 6. Chúng tôi nhận được những ân phước lớn lao và vinh quang từ Cha Thiên Thượng, **JS—LS** 1:73.

#### **CHA TRẦN THẾ.** *Xem thêm* Cha Mẹ;

Gia Đình; Phước Lành Tộc Trưởng; Tộc Trưởng

Tước hiệu thiêng liêng để chỉ về một người đàn ông có con hay nhận một đứa con nuôi một cách hợp pháp.

Hãy hiểu kính cha mẹ mình, **XÊDTKý** 20:12 (PTLLKý 5:16; MTO 19:19; MôSiA 13:20). Một người cha sẽ sửa phạt con trai yêu dấu mình, **CNgôn** 3:12. Hỡi các người làm cha, chớ chọc cho con cái mình giận dữ, **ÊPSô** 6:1–4. Tôi được dạy dỗ dựa trên một phần kiến thức của cha

tôi, **1 NêPhi** 1:1. Cha tôi là một người công bình—vì ông đã dạy dỗ tôi, **ÊNốt** 1:1. An Ma cầu nguyện cho con trai của ông, **MôSiA** 27:14. An Ma ban những lệnh truyền cho các con trai của ông, **AnMa** 36–42. Hê La Man đã đặt tên các con trai theo tên các tổ phụ của họ, **HLMa** 5:5–12. Mặc Môn luôn luôn nhớ đến con trai của mình trong lời cầu nguyện, **MRNi** 8:2–3. Những công việc lớn lao cần đòi hỏi ở bàn tay của ông cha chúng, **GLGƯ** 29:48. Mọi người đàn ông có bốn phận cấp dưỡng cho gia đình mình, **GLGƯ** 75:28. Ông truyền lệnh cho tôi đi gặp cha tôi, **JS—LS** 1:49.

#### **CHA TRÊN TRỜI.** *Xem* Cha Thiên

Thượng

#### **CHÀNG RẺ.** *Xem thêm* Chúa Giê Su

Ky Tô

Chúa Giê Su Ky Tô được tiêu biểu trong thánh thư là Chàng Rẻ. Giáo Hội là nàng dâu tượng trưng của Ngài.

Mười người nữ đồng trinh đi rước Chàng Rẻ, **MTO** 25:1–13. Ai có nàng dâu, ấy là Chàng Rẻ, **Giăng** 3:27–30. Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con, **KHuyền** 19:5–10. Hãy sẵn sàng đợi Chàng Rẻ đến, **GLGƯ** 33:17. Hãy sẵn sàng chào đón Chàng Rẻ, **GLGƯ** 65:3.

#### **CHĂM SÓC.** *Xem* Canh Gác, Canh Giữ

#### **CHẶN CHIÊN, NGƯỜI.** *Xem thêm*

Chăn Hiền Lành, Người; Chúa Giê Su Ky Tô

Theo nghĩa tượng trưng, một người chăm sóc các con cái của Chúa.

Chúa là Đấng chăn giữ tôi, **TThiên** 23:1. Những kẻ chăn nên cho bầy chiên ăn, **ÊXCên** 34:2–3.

#### **CHẶN HIỀN LÀNH, NGƯỜI.** *Xem*

*thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

Chúa Giê Su Ky Tô là Người Chăn Hiền Lành. Theo nghĩa tượng trưng, những người theo Ngài giống như những con chiên mà Chúa Giê Su chăn giữ.

Chúa là Đấng chăn giữ tôi, **TThiên** 23:1. Ngài sẽ chăn bầy mình như người chăn chiên, **ÊSai** 40:11. Thì ta cũng sẽ tìm



chiên ta ra như vậy, **ÊXCÊN** 34:12. Ta là người chân hiền lành, **Giăng** 10:14–15. Chúa Giê Su là Đấng chân chiên lớn của bầy chiên, **HBRơ** 13:20. Ngài đếm số chiên của Ngài và chúng nhận biết Ngài, **1 NêPhi** 22:25. Người chân hiền lành kêu gọi các người trong danh Ngài, là danh của Đấng Ky Tô, **AnMa** 5:38, 60. Sẽ chỉ có một đàn và một người chăn mà thôi, **3 NêPhi** 15:21 (**Giăng** 10:16).

**CHẰNG TIN.** Xem Không Tin

### CHÂM NGÔN

Tục ngữ hay lời khuyên dạy về luân lý.

*Sách Châm Ngôn:* Một cuốn sách trong Cựu Ước chứa đựng nhiều ngụ ngôn, tục ngữ và thi ca, một số do Sa Lô Môn viết. Sách Châm Ngôn thường được trích dẫn trong Tân Ước.

Các chương 1–9 chứa đựng sự giảng giải về sự khôn ngoan chân thật. Các chương 10–24 chứa đựng những tục ngữ về cách sống đúng đắn và sai lầm. Các chương 25–29 chứa đựng các châm ngôn của Sa Lô Môn mà các người của Ê Xê Chia, vua Giu Đa ghi chép. Các chương 30–31 gồm có sự diễn tả về một người đàn bà đức hạnh.

### CHÊ RU BIN

Những nhân vật đại diện cho các sinh vật thiên thượng, hình thể chính xác không ai biết được ra sao. Các thần Chê Ru Bin được kêu gọi để canh giữ những nơi thiêng liêng.

Chúa đặt các thần Chê Ru Bin để giữ con đường đi đến cây sự sống, **STKý** 3:24 (**AnMa** 12:21–29; 42:2–3; **MôiSe** 4:31). Các tượng Chê Ru Bin được đặt trên nắp thi ân, **XÊDTKý** 25:18, 22 (1 Vua 6:23–28; **HBRơ** 9:5). Các thần Chê Ru Bin được đề cập đến trong các khải tượng của Ê Xê Chi Ên; **ÊXCÊN** 10; 11:22.

### CHẾT, SỰ CỨU RỜI CHO NGƯỜI

**CHẾT.** Xem Cứu Rời cho Người Chết, Sự

**CHẾT THỂ XÁC.** Xem thêm Cứu Rời; Hữu Diệt; Phục Sinh; Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự

Sự tách rời của thể xác và linh hồn. Sự Sa

Ngã đã đem lại sự hữu diệt và cái chết cho thể gian (2 NêPhi 2:22; **MôiSe** 6:48). Sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô đã thắng được cái chết để mọi người sẽ được sống lại (1 CRTô 15:21–23). Sự phục sinh là một ân tứ ban cho tất cả mọi người bất kể họ đã làm điều thiện hay ác trong cuộc đời này (**AnMa** 11:42–44). Mỗi người chỉ phải chịu cái chết thể xác một lần mà thôi, vì sau khi chúng ta được sống lại, thể xác của chúng ta không thể nào chết được nữa (**AnMa** 11:45).

Mọi xác thịt sẽ chết, và loài người sẽ trở vào bụi đất, **Gióp** 34:15. Cái chết của các Thánh Hữu của Ngài là quý báu trước mặt Chúa, **TThiên** 116:15. Bụi tro sẽ trở vào đất, và linh hồn sẽ trở về với Thượng Đế, **TĐạo** 12:7. Bởi một người mà có sự chết, **1 CRTô** 15:21. Đấng Cứu Rời cầm chìa khóa của sự chết và âm phủ, **KHuỳnh** 1:18. Sẽ không còn có sự chết, cũng không còn có than khóc, **KHuỳnh** 21:4. Sự chết đã đến với tất cả loài người, **2 NêPhi** 9:6, 11 (**AnMa** 12:24). Họ không bao giờ nhìn cái chết với một mây sợ hãi, **AnMa** 27:28. An Ma giảng giải về tình trạng linh hồn của loài người giữa cái chết và sự phục sinh, **AnMa** 40:11. Những người nào chết trong ta thì sẽ không biết tới cái chết, **GLGU** 42:46. Kẻ nào không bị chỉ định phải chết thì cũng sẽ được chữa lành, **GLGU** 42:48. Ta sẽ thử thách các người về mọi điều, ngay cả phải chết, **GLGU** 98:14. Người sẽ trở về với cát bụi, **MôiSe** 4:25. A Đam sa ngã, và vì sự sa ngã của ông mà có sự chết, **MôiSe** 6:48.

**CHẾT THUỘC LINH.** Xem thêm Con Trai Diệt Vong, Những Đứa; Cứu Rời; Đoán Phạt; Ngục Giới; Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự; Quỷ Dữ

Sự tách rời khỏi Thượng Đế và những ảnh hưởng của Ngài; chết đối với những điều thuộc về sự ngay chính. Lu Xi Phe và một phần ba những linh hồn trên trời đã chịu cái chết thuộc linh khi chúng bị quăng ra khỏi thiên thượng (**GLGU** 29:36–37).

Cái chết thuộc linh đã đến với thể gian vì sự sa ngã của A Đam (**MôiSe** 6:48). Những kẻ với tư tưởng, lời nói và việc làm

xấu xa chết về phần thuộc linh đang sống trên thế gian (1 TMThê 5:6). Qua sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô và qua sự tuân theo các nguyên tắc và giáo lễ của phúc âm, loài người, (nam cũng như nữ), có thể trở nên trong sạch khỏi tội lỗi và chế ngự được cái chết thuộc linh.

Cái chết thuộc linh cũng xảy ra tiếp theo sau cái chết thể xác hữu diệt. Cả những người phục sinh lần quý dữ và quý sứ của nó sẽ bị phán xét. Những ai cố tình chống lại sự sáng và lẽ thật của phúc âm sẽ phải chịu cái chết thuộc linh. Cái chết này thường được gọi là cái chết thứ hai, (AnMa 12:16; HLMa 14:16-19; GLGƯ 76:36-38).

Những kẻ làm ác sẽ bị loại trừ, **TThiên 37:9**. Chấm về xác thịt sanh ra sự chết, **RôMa 8:6** (2 NêPhi 9:39). Sự tham muốn chìm đắm người ta vào sự hủy diệt hư mất, **1 TMThê 6:9**. Tội lỗi sanh ra sự chết, **GiaCơ 1:15**. Kẻ nào thắng, sẽ chẳng bị hại gì về lần chết thứ hai, **KHyên 2:11**. Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy, **KHyên 20:6, 12-14**. Kẻ ác sẽ có phần của chúng trong hồ có lửa và diêm sinh, đó là sự chết thứ hai, **KHyên 21:8** (GLGƯ 63:17-18). Loài người được tự quyền chọn lấy tự do và cuộc sống vĩnh cửu, hay cảnh tù đày và sự chết, **2 NêPhi 2:27** (2 NêPhi 10:23; AnMa 29:5; HLMa 14:30-31). Thượng Đế đã sửa soạn một con đường cho chúng ta tránh được sự chết và ngục giới, **2 NêPhi 9:10**. Hãy cởi bỏ những cực hình của ngục giới để khỏi phải chịu sự chết thứ hai, **GCốp 3:11**. Con người thiên nhiên là một kẻ thù của Thượng Đế, **MôSiA 3:19**. Cầu xin Chúa ban cho các người sự hối cải, để các người khỏi phải chịu cái chết thứ hai, **AnMa 13:30**. An Ma đang bị bao vây bởi xiềng xích vĩnh viễn của cõi chết, **AnMa 36:18**. Kẻ tà ác chết đối với những điều thuộc về sự ngay chính, **AnMa 40:26** (AnMa 12:16). Sự Sa Ngã đã đem cho tất cả nhân loại cái chết thuộc linh, **AnMa 42:9** (HLMa 14:16-18). Khi A Đam sa ngã, ông đã phải chịu chết về phần thuộc linh, **GLGƯ 29:40-41, 44**.

**CHẾT THỨ HAI.** Xem Chết Thuộc Linh

### CHÌA KHÓA CỦA CHỨC TƯ TẾ, CÁC. Xem thêm Chức Tư Tế; Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; Gian Kỳ

Các chìa khóa là những quyền hạn của chủ tịch đoàn, hay là quyền năng mà Thượng Đế ban cho loài người để hướng dẫn, kiểm soát và quản trị chức vụ tế của Thượng Đế trên thế gian. Những người nắm giữ chức tư tế mà được kêu gọi vào các chức vụ chủ tịch đoàn nhận được các chìa khóa từ những người có thẩm quyền trên họ. Những người nắm giữ chức tư tế chỉ được xử dụng chức vụ tế nằm trong giới hạn được đề ra bởi những người nắm giữ các chìa khóa này mà thôi. Chủ Tịch Giáo Hội nắm giữ tất cả các chìa khóa của chức tư tế (GLGƯ 107:65-67, 91-92; 132:7).

Phi E Rơ nhận được các chìa khóa của vương quốc, **MTÔ 16:19**. Mi Chen (A Đam) nhận được các chìa khóa của cõi đời dưới sự hướng dẫn của Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGƯ 78:16**. Các chìa khóa của vương quốc luôn luôn thuộc về Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, **GLGƯ 81:2**. Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc nắm giữ chìa khóa về những điều kín nhiệm của sự hiểu biết về Thượng Đế, **GLGƯ 84:19**. Joseph Smith và Oliver Cowdery nhận được các chìa khóa về sự quy tụ Y Sơ Ra Ên, phúc âm của Áp Ra Ham và các quyền năng gần bó, **GLGƯ 110:11-16**. Các chìa khóa đặc biệt được Mười Hai Vị Sứ Đồ nắm giữ, **GLGƯ 112:16**. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Mười Hai Sứ Đồ nắm giữ các chìa khóa của gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn, **GLGƯ 112:30-34**. Các chức sắc trong chức tư tế nắm giữ các chìa khóa, **GLGƯ 124:123**. Người nào có các chìa khóa thì có thể thấu hoạch được sự hiểu biết, **GLGƯ 128:11**. Chức Tư Tế A Rôn nắm giữ các chìa khóa phụ trợ của các thiên sứ và của phúc âm về sự hối cải và phép báp têm, **JS—LS 1:69** (GLGƯ 13).

### CHIÊN CON CỦA THƯỢNG ĐẾ.

Xem thêm Chúa Giê Su Ky Tô;  
Chuộc Tội; Lễ Vượt Qua

Một danh hiệu dành cho Đấng Cứu Rỗi để ám chỉ Chúa Giê Su là của lễ hy sinh được hiến dâng nhân danh của chúng ta.

Như chiên con bị dắt đến lò thịt, **ÊSai 53:7**

(MôSiA 14:7). Nay Chiến Con của Thượng Đế, là Đấng cất bỏ tội lỗi thế gian đi, **Giăng** 1:29 (AnMa 7:14). Anh em đã được cứu chuộc bằng huyết quý báu của Đấng Ky Tô, như huyết của chiên con không lỗi không vết, **1 PERơ** 1:18–20. Chiến Con đã chịu giết xứng đáng, **KHuyền** 5:12. Chúng ta đã thắng Sa Tan bởi huyết Chiến Con, **KHuyền** 12:11. Y phục của họ được tẩy trắng trong máu của Chiến Con là nhờ họ có đức tin nơi Ngài, **1 NêPhi** 12:11. Chiến Con của Thượng Đế là Vị Nam Tử của Đức Chúa Cha Vinh Cứu, và là Đấng Cứu Rỗi của thế gian, **1 NêPhi** 13:40 (1 NêPhi 11:21). Hãy kêu cầu lên Đức Chúa Cha một cách nhiệt thành trong danh Chúa Giê Su, để các người có thể được tẩy sạch nhờ máu của Chiến Con, **MMôn** 9:6 (KHuyền. 7:14; AnMa 34:36). Con của Người là Chiến Con đã bị sát hại từ lúc thế gian mới được tạo dựng, **MôiSe** 7:47.

**CHIẾN TRANH.** *Xem thêm* Bình An

Trận chiến hay xung đột có vũ khí; đánh nhau bằng vũ khí. Chúa chấp thuận chiến tranh chỉ khi nào nó là phương tiện cuối cùng cho các Thánh Hữu dùng để bảo vệ gia đình, tài sản, quyền hạn, quyền lợi và sự tự do của mình (AnMa 43:9, 45–47).

Mô Rô Ni tìm cách bảo vệ dân ông, bảo vệ quyền lợi, tổ quốc và tôn giáo của mình, **AnMa** 48:10–17. Joseph Smith nhận được điều mặc khải và lời tiên tri về chiến tranh, **GLGƯ** 87. Phải từ bỏ chiến tranh và rao truyền hòa bình, **GLGƯ** 98:16, 34–46. Chúng tôi tin rằng loài người được coi là chính đáng trong việc bảo vệ cá nhân mình, bạn bè, tài sản và chính phủ mình, **GLGƯ** 134:11. Chúng tôi tin ở sự tuân theo, tôn trọng và tán trợ luật pháp, **NTĐ** 1:12.

### CHIẾN TRANH TRÊN THIÊN

**THƯỢNG.** *Xem thêm* Cuộc Sống Tiền Dương Thế; Hội Đồng trên Thiên Thượng

Cuộc xung đột xảy ra trong cuộc sống tiền dương thế giữa các con cái linh hồn của Thượng Đế.

Sa Tan bị đuổi ra khỏi thiên thượng và bị quăng xuống đất, **KHuyền** 12:4, 7–9. Quỷ dữ và một phần ba những linh hồn trên thiên thượng bị quăng xuống, **GLGƯ** 29:36–37. Lu Xi Phe chống lại Con Độc Sinh, **GLGƯ** 76:25–26. Sa Tan tìm kiếm vinh quang của Đức Chúa Cha và hủy diệt quyền tự quyết của loài người, **MôiSe** 4:1–4 (ÊSai 14:12–15; ARHam 3:27–28). Những ai theo Thượng Đế là những người biết giữ trạng thái thứ nhất của mình, được xuống thế gian để nhận thể xác, **ARHam** 3:26.

### CHIM BỒ CÂU, DẤU HIỆU. *Xem*

*thêm* Đức Thánh Linh

Một dấu hiệu đã được chuẩn bị trước để nhờ nó Giảng Báp Tít có thể nhận ra Đấng Mê Si (Giăng 1:32–34). Joseph Smith đã giảng dạy rằng dấu hiệu chim bồ câu đã được thiết lập ra trước khi thế gian được sáng tạo để làm một bằng chứng cho Đức Thánh Linh; vậy nên, quỷ dữ không thể hiện đến bằng dấu hiệu chim bồ câu được.

Thánh Linh của Thượng Đế ngự xuống như chim bồ câu, **MTƠ** 3:16. Sau khi Chúa Giê Su đã được làm phép báp têm, Đức Thánh Linh từ trên trời giáng xuống trong hình dạng một con chim bồ câu, **1 NêPhi** 11:27. Tôi, Giảng, xin làm chứng rằng, và kia, các tầng trời mở ra, và Đức Thánh Linh giáng xuống trên Ngài dưới hình dạng một con chim bồ câu, **GLGƯ** 93:15.

### CHÍNH PHỦ, CHÍNH QUYỀN. *Xem*

*thêm* Hiến Pháp

Khi Chúa Giê Su Ky Tô trở lại, Ngài sẽ thiết lập một chính phủ ngay chính.

Quyền cai trị sẽ ở trên vai Ngài, **ÊSai** 9:5 (2 NêPhi 19:6). Hãy trả cho Sê Sa vật gì của Sê Sa, **MTƠ** 22:21 (GLGƯ 63:26). Phải vâng phục các quyền bính bề trên, **RôMa** 13:1. Phải khản nguyện cho các vua và cho tất cả các bậc cầm quyền, **1 TMThê** 2:1–2. Phải vâng phục những bậc cầm quyền chấp chánh, phải vâng lời các bậc ấy, **Tít** 3:1. Vì cơ Chúa, hãy phục theo mọi phép tắc loài người lập lên, **1 PERơ** 2:13–14. Chúa Giê Su Ky Tô sẽ là Đấng

cai trị cuối cùng của thế gian, **KHuyền** 11:15. Tìm những người ngay chính để tôn lên làm vua, **MôSiA** 23:8. Hãy thi hành mọi công việc của tiếng nói chung của toàn dân, **MôSiA** 29:26. Đấng Ky Tô sẽ là Đấng cai trị chúng ta khi Ngài đến, **GLGƯ** 41:4. Hễ ai tuân giữ luật pháp của Thượng Đế thì không có lý do để phạm luật pháp của xứ sở, **GLGƯ** 58:21. Khi kẻ ác cai trị, thì dân chúng rên xiết, **GLGƯ** 98:9-10. Các chính phủ được Thượng Đế lập ra vì lợi ích của loài người, **GLGƯ** 134:1-5. Mọi người đều có bốn phận phải tán trợ và ủng hộ các chính phủ, **GLGƯ** 134:5. Chúng ta tin ở sự phục tùng các vua chúa, các tổng thống, các nhà cai trị và các pháp quan, **NTĐ** 1:12.

**CHỊ EM.** *Xem thêm* Anh Em; Loài Người

Là con cái của Cha Thiên Thượng chúng ta, tất cả mọi người nam và người nữ đều là anh chị em với nhau về phương diện thuộc linh. Trong Giáo Hội, các nữ tín hữu và bạn bè của Giáo Hội thường được gọi là chị em.

Hễ ai làm theo ý muốn Cha ta, thì người đó là anh em và chị em của ta, **MTĐ** 12:50 (Mác 3:35). Các luật pháp chi phối về sự thù tội giữa các anh em và chị em trong Giáo Hội được đề ra, **GLGƯ** 42:88-93.

### CHỌN, CHỌN LỰA, KÈ ĐƯỢC

**CHỌN.** *Xem thêm* Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi; Quyền Tự Quyết; Tự Do

Khi Chúa chọn lựa một cá nhân hay một nhóm người, Ngài cũng thường kêu gọi họ để phục vụ.

Ngày nay hãy chọn ai mà các người muốn phục vụ, **GiôSuê** 24:15 (AnMa 30:8; MôiSe 6:33). Ta đã lập giao ước cùng kẻ được chọn của ta, **TThiên** 89:3. Ta đã chọn người từ trong lò gian khổ, **ÊSai** 48:10 (1 NêPhi 20:10). Có nhiều kẻ được gọi, nhưng ít người được chọn, **MTĐ** 22:14 (MTĐ 20:16; **GLGƯ** 95:5; 121:34, 40). Chẳng phải các người đã chọn ta, mà là ta đã chọn các người, **Giăng** 15:16. Thượng Đế đã chọn những sự đại của thế gian để làm hổ thẹn những kẻ khôn, **1 CRTô** 1:27. Trước khi thế gian được tạo

dựng, Ngài đã chọn chúng ta, **ÊPsô** 1:4. Các thánh hữu là dòng giống được lựa chọn, là chức tư tế nhà vua, **1 PERô** 2:9. Chúng ta được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vinh cứu hay là cảnh tù đày và sự chết, **2 NêPhi** 2:27. Những bậc vĩ nhân cao quý đã được lựa chọn từ lúc ban đầu, **GLGƯ** 138:55-56. Y Sơ Ra Ên được Thượng Đế chọn, **MôiSe** 1:26. Đấng Ky Tô là Con Trai Yêu Dấu và được lựa chọn từ lúc khởi thủy, **MôiSe** 4:2. Áp Ra Ham đã được chọn trước khi sinh ra, **ARHam** 3:23.

### CHỌN LỌC

Những người chọn lọc là những người yêu thương Thượng Đế với tất cả tâm lòng mình và sống một cuộc sống làm hài lòng Ngài. Những ai sống một cuộc sống của môn đồ như vậy thì một ngày nào đó sẽ được Chúa lựa chọn để làm những đứa con chọn lọc của Ngài.

Nếu có thể được thì họ gạt gẫm chính những người được chọn lọc, **MTĐ** 24:24. Giăng vui mừng vì con cái của người đàn bà được chọn lọc rất trung tín và chân thật, **2 Giăng** 1. Người đã được tha thứ các tội lỗi, và người là một phụ nữ chọn lọc, **GLGƯ** 25:3. Dân chọn lọc của ta nghe tiếng nói của ta và không cứng lòng, **GLGƯ** 29:7. Ta sẽ quy tụ những người chọn lọc của ta từ khắp bốn phương trời của thế gian, **GLGƯ** 33:6. Các thánh thư được ban ra để cứu rỗi những người dân chọn lọc của ta, **GLGƯ** 35:20-21. Những ai biết làm vinh hiển những chức vụ được kêu gọi trong chức tư tế sẽ trở thành dân chọn lọc của Thượng Đế, **GLGƯ** 84:33-34. Vì lợi ích của những người được chọn, những ngày hoạn nạn khôn khổ sẽ được tháo gỡ, **JS—MTĐ** 1:20.

**CHÔNG.** *Xem* Gia Đình; Hôn Nhân

**CHỦ TỊCH.** *Xem thêm* Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; Tiên Tri, Vị

Một tước hiệu dành cho vị chức sắc chủ tọa của một tổ chức. Chủ Tịch Giáo Hội là một vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải (**GLGƯ** 21:1; 107:91-92), và các tín hữu của Giáo Hội phải gọi vị tiên tri của Giáo Hội bằng tước hiệu "Chủ Tịch" (**GLGƯ** 107:65). Ông là người duy nhất trên thế

gian được quyền xử dụng tất cả các chìa khóa chức tư tế.

Những người đứng đầu các nhóm túc số chức tư tế và các tổ chức khác của Giáo Hội cũng có thể có tước hiệu Chủ Tịch.

Chúa trao các chìa khóa của vương quốc cho Joseph Smith, **GLGƯ** 81:1–2. Ba chủ tịch họp thành nhóm túc số Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội, **GLGƯ** 107:21–24. Các chủ tịch được sắc phong theo ban Mên Chi Xê Đéc, **GLGƯ** 107:29. Các bốn phân của các chủ tịch các nhóm thầy trợ tế, thầy giảng, thầy tư tế và anh cả được diễn tả, **GLGƯ** 107:85–89 (**GLGƯ** 124:136–38, 142). Có bảy chủ tịch chủ tọa tất cả các Thầy Bảy Mươi khác, **GLGƯ** 107:93–95. Các chủ tịch giáo khu được chỉ định, **GLGƯ** 124:133–35.

**CHỦ TỊCH ĐOÀN.** *Xem* Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

**CHÚA.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Một danh hiệu với sự kính trọng và tôn vinh sâu đậm dành cho Thượng Đế Đức Chúa Cha và Đấng Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô. Danh hiệu này chỉ về vị thể của hai Ngài là các Đấng chủ thể tối cao và yêu mến những vật sáng tạo của hai Ngài.

Không có điều chi mà Chúa không làm được, **STKý** 18:14. Chúa đối diện phán cùng Môi Se, **XÊDTKý** 33:11. Người phải kính mến Chúa Thượng Đế của người, **PTLLKý** 6:5 (**MTO** 22:37; **Mác** 12:30). Nhưng ta và nhà ta sẽ phục sự Chúa, **GiôSuê** 24:15. Chúa là Đấng chặn giữ tôi, **TThiên** 23:1. Chúa có sức lực và quyền năng, mạnh dạn trong chiến trận, **TThiên** 24:8. Chúa Giê Hô Va là sức mạnh của tôi, **ÊSai** 12:2 (2 **NêPhi** 22:2). Ta, Chúa, là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc người, **ÊSai** 60:16. Người phải thờ phượng Chúa là Thượng Đế của người, **MTO** 4:10 (**LuCa** 4:8). Chúa đã làm những điều lớn biết bao, **Mác** 5:19. Chỉ có một Chúa Giê Su Ky Tô, **1 CRTô** 8:6. Chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp têm, **ÊPsô** 4:5. Chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống, **1 TSLNca** 4:16. Con sẽ đi và làm những gì Chúa đã truyền lệnh, **1 NêPhi** 3:7. Chúa sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo,

**2 NêPhi** 30:9. Đức Chúa Trời, Thượng Đế của Áp Ra Ham đã giải thoát dân Y Sơ Ra Ên khỏi vòng nô lệ, **AnMa** 29:11. Chẳng có gì có thể cứu được dân này, ngoại trừ sự hối cải và đức tin nơi Chúa, **HLMan** 13:6 (**MôSiA** 3:12). Hãy lắng nghe những lời của Giê Su Ky Tô, là Chúa của người, **GLGƯ** 15:1. Hãy luôn luôn tìm kiếm nhan Chúa, **GLGƯ** 101:38. Chúa sẽ dò chối trong y phục của Ngài vào Ngày Tái Lâm, **GLGƯ** 133:48 (**ÊSai** 63:1–4). Áp Ra Ham được nói chuyện với Chúa mặt đối mặt, **ARHam** 3:11. Chúng tôi tin rằng nguyên tắc đầu tiên của phúc âm là đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, **NTĐ** 1:4.

**CHÚA GIÊ SU KY TÔ.** *Xem thêm* An Pha; Ánh Sáng của Đấng Ky Tô; Ân Điển; Bài Giảng Trên Núi; Ban Đầu; Bánh Sự Sống; Bát Tận; Biển Hình— Sự biến hình của Đấng Ky Tô; Chăn Hiền Lành, Người; Chàng Rể; Chiên Con của Thượng Đế; Chúa; Chuộc Tội; Con của Người; Con Đầu Lòng; Con Rắn Bằng Đồng; Cứu Chuộc; Đá; Đá Góc Nhà; Đấng An Ủi; Đấng Biện Hộ; Đấng Chịu Xức Dầu; Đấng Cứu Chuộc; Đấng Cứu Rỗi; Đấng Giải Cứu; Đấng Mê Si; Đấng Trung Gian; Đấng Trung Bảo; Đấng Đỉnh Trên Thập Tự Giá, Sự; Đức Tin; Đường Lối; Em Ma Nu Ên; Giê Hô Va; Gò Gô Tha; Hối Cải; Hy Sinh; Kế Hoạch Cứu Chuộc; Lương Tâm; Ma Ri, Mẹ của Chúa Giê Su; Máu; Nước Sống; Ô Mê Ga; Phúc Âm, Các Sách; Phục Sinh; Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự; Sáng Tạo; Sinh; TA LÀ Đấng HANG HỮU; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự; Thăng Thiên; Thập Tự Giá; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn; Tiệc Thánh; Xá Miễn Tội Lỗi

*Đấng Ky Tô* (một chữ Hy Lạp) và *Mê Si* (một chữ Hê Bơ Rơ) có nghĩa là “Đấng Chịu Xức Dầu”. Chúa Giê Su Ky Tô là Con Đầu Lòng của Đức Chúa Cha trong thể linh (**HBRơ** 1:6; **GLGƯ** 93:21). Ngài là Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha trong xác thịt (**Giăng** 1:14; 3:16). Ngài là Đức Giê Hô Va (**GLGƯ** 110:3–4) và đã được tiên sắc phong vào sự kêu gọi cao trọng

của Ngài trước khi thể gian được tạo dựng. Dưới sự hướng dẫn của Đức Chúa Cha, Chúa Giê Su đã sáng tạo ra thể gian và mọi vật trên đó (Giăng 1:3, 14; MôiSe 1:31–33). Ngài được Ma Ri sinh ra ở Bết Lê Hem; Ngài sống một cuộc đời vô tội và đã thực hiện một sự chuộc tội hoàn hảo vì tội lỗi của tất cả nhân loại bằng cách đổ máu và bỏ mạng sống của mình trên thập tự giá (MTÔ 2:1; 1 NêPhi 11:13–33; 3 NêPhi 27:13–16; GLGU 76:40–42). Ngài đã từ cõi chết sống lại, do đó đã bảo đảm được sự phục sinh sẽ xảy đến cho tất cả nhân loại. Nhờ sự chuộc tội và sự phục sinh của Chúa Giê Su, những ai biết hối cải tội lỗi của mình và tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế có thể sống vĩnh cửu với Chúa Giê Su và Đức Chúa Cha (2 NêPhi 9:10–12; 21–22; GLGU 76:50–53, 62).

Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng vĩ đại nhất được sinh ra trên thể gian này. Cuộc đời của Ngài là một tấm gương hoàn hảo mà tất cả nhân loại cần phải sống theo. Tất cả những lời cầu nguyện, ban phước lành và các giáo lễ chức tư tế cần phải được thực hiện trong danh Ngài. Ngài là Chúa của các vị chúa, Vua của các vị vua, Đấng Sáng Tạo, Đấng Cứu Rỗi và Thượng Đế của cả thể gian.

Chúa Giê Su Kỵ Tô sẽ tái lâm trong quyền năng và vinh quang để trị vì trên thể gian trong Thời Kỳ Một Ngàn Năm. Vào ngày cuối cùng, Ngài sẽ phán xét tất cả nhân loại (AnMa 11:40–41; JS—MTÔ 1).

*Tóm lược cuộc đời của Ngài (theo thứ tự của các sự kiện):* Sự giảng sinh và sứ mệnh của Chúa Giê Su được báo trước, **LuCa** 1:26–38 (ÊSai 7:14; 9:5–6; 1 NêPhi 11). Sinh ra, **LuCa** 2:1–7 (MTÔ 1:18–25). Được cất bị, **LuCa** 2:21. Được trình diện trong đền thờ, **LuCa** 2:22–38. Được các nhà thông thái viếng thăm, **MTÔ** 2:1–12. Giô Sép và Ma Ri trốn với Ngài qua nước Ai Cập, **MTÔ** 2:13–18. Được mang đến Na Xa Rét, **MTÔ** 2:19–23. Viếng thăm đền thờ vào lúc mười hai tuổi, **LuCa** 2:41–50. Có các anh em và chị em, **MTÔ** 13:55–56 (Mác 6:3). Được báp têm, **MTÔ** 3:13–17 (Mác 1:9–11; LuCa 3:21–22). Bị quỷ dữ cám dỗ, **MTÔ** 4:1–11 (Mác 1:12–13; LuCa 4:1–13). Kêu gọi các môn đồ, **MTÔ** 4:18–22 (MTÔ 9:9;

Mác 1:16–20; 2:13–14; LuCa 5:1–11, 27–28; 6:12–16; Giăng 1:35–51). Ban thẩm quyền cho Mười Hai Vị Sứ Đồ, **MTÔ** 10:1–4 (Mác 3:13–19; LuCa 6:12–16). Thuyết giảng Bài Giảng trên Núi, **MTÔ** 5–7. Báo trước sự chết và sự phục sinh của Ngài, **MTÔ** 16:21 (MTÔ 17:22–23; 20:17–19; Mác 8:31; 9:30–32; 10:32–34; LuCa 9:22; 18:31–34). Biển hình, **MTÔ** 17:1–9 (Mác 9:2–8; LuCa 9:28–36). Sai bảy mươi môn đồ đi, **LuCa** 10:1–20. Đắc thắng vào thành Giê Ru Sa Lem, **MTÔ** 21:1–11 (Mác 11:1–11; LuCa 19:29–40; Giăng 12:12–15). Thiết lập Tiệc Thánh, **MTÔ** 26:26–29 (Mác 14:22–25; LuCa 22:19–20). Chịu thống khổ và cầu nguyện trong vườn Ghết Sê Ma Nê, **MTÔ** 26:36–46 (Mác 14:32–42; LuCa 22:39–46). Bị phản bội, bị bắt và bị từ bỏ, **MTÔ** 26:47–56 (Mác 14:43–53; LuCa 22:47–54; Giăng 18:2–13). Bị đóng đinh trên thập tự giá, **MTÔ** 27:31–54 (Mác 15:20–41; LuCa 23:26–28, 32–49; Giăng 19:16–30). Sống lại, **MTÔ** 28:1–8 (Mác 16:1–8; LuCa 24:1–12; Giăng 20:1–10). Hiện ra sau khi Ngài phục sinh, **MTÔ** 28:9–20 (Mác 16:9–18; LuCa 24:13–48; Giăng 20:11–31; CVCSĐ 1:3–8; 1 CRTô 15:5–8). Thăng lên trời, **Mác** 16:19–20 (LuCa 24:51–53; CVCSĐ 1:9–12). Hiện đến cùng dân Nê Phi, **3 NêPhi** 11:1–17 (3 NêPhi 11–26). Hiện đến cùng Joseph Smith, **JS—LS** 1:15–20.

*Thẩm quyền:* Quyền cai trị sẽ ở trên vai ngài, **ÊSai** 9:5 (2 NêPhi 19:6). Chúa Giê Su giảng dạy với tư cách là một người có thẩm quyền, **MTÔ** 7:28–29 (Mác 1:22). Con của Người ở thể gian có quyền tha tội, **MTÔ** 9:6. Chúa Giê Su lấy quyền phép sai khiến đến tà ma và chúng vàng lời Ngài, **Mác** 1:27 (LuCa 4:33–36). Chúa Giê Su sắc phong mười hai sứ đồ để họ có quyền năng, **Mác** 3:14–15. Lời của Chúa Giê Su đầy quyền năng, **LuCa** 4:32. Đức Chúa Cha đã giao trọn quyền phán xét cho Đức Chúa Con, **Giăng** 5:22, 27. Thượng Đế xúc dầu cho Chúa Giê Su bằng Đức Thánh Linh và quyền phép, **CVCSĐ** 10:38. Đấng Kỵ Tô đã được sắc phong trước khi sáng thế, **1 PERơ** 1:20 (ÊThe 3:14). Đấng Kỵ Tô cầm chìa khóa của sự chết và âm phủ, **KHuyền** 1:18. Tất cả loài người phải lệ thuộc vào Đấng Kỵ Tô, **2 NêPhi** 9:5. Chúa Giê Su Kỵ Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế,

là Cha của trời đất, Đấng Sáng Tạo ra mọi vật từ lúc khởi thủy, **HLMan** 14:12. Đấng Ky Tô đến thế gian bởi ý muốn của Đức Chúa Cha và làm theo ý muốn của Ngài, **GLGƯ** 19:24. Chúa Giê Su nhận được sự trọn vẹn vinh quang của Đức Chúa Cha; và Ngài nhận được tất cả quyền năng, **GLGƯ** 93:3-4, 16-17; **Giăng** 3:35-36).

*Tấm gương của Chúa Giê Su Ky Tô:* Ta đã làm gương cho các người, **Giăng** 13:15. Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống, **Giăng** 14:6. Đấng Ky Tô cũng đã chịu khổ cho chúng ta, để lại cho chúng ta một tấm gương, hầu cho anh em noi dấu chân Ngài, **1 PERơ** 2:21. Nếu một người không noi theo gương Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống thì kẻ đó không thể được cứu, **2 NêPhi** 31:16. Ta muốn các người phải được toàn thiện như ta, **3 NêPhi** 12:48. Các người phải luôn luôn làm đúng theo điều này, như ta đã làm, **3 NêPhi** 18:6. Các người phải luôn luôn làm đúng theo điều này, như ta đã làm, **3 NêPhi** 18:6. Những công việc mà các người thấy ta làm, các người cũng sẽ phải làm như vậy, **3 NêPhi** 27:21, 27. Những tín đồ chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ được giống như Ngài, **MRNI** 7:48.

*Vinh quang của Chúa Giê Su Ky Tô:* Vinh quang của Chúa phủ đầy đền tạm, **XÊDTKý** 40:34-38. Khắp đất đầy sự vinh hiển của Ngài, **ÊSai** 6:3 (2 NêPhi 16:3). Vinh quang của Chúa đã mọc lên trên người, **ÊSai** 60:1-2. Con của Người sẽ ngự trong sự vinh hiển của Cha mình mà giáng xuống, **MTƠ** 16:27. Xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi có thể gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha, **Giăng** 17:5. Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên sẽ trị vì trong vinh quang lớn lao, **1 NêPhi** 22:24. Chúng tôi đã từng hy vọng trông đợi vinh quang của Ngài, **GCốp** 4:4. Vị Nam tử của Thượng Đế hiện đến trong vinh quang của Ngài, **AnMa** 5:50. Ngài giải thích tất cả mọi việc, từ lúc ban đầu cho đến ngày Ngài đến trong vinh quang, **3 NêPhi** 26:3. Các Sứ Đồ của ta sẽ đứng trong vinh quang chẳng khác gì ta, **GLGƯ** 29:12 (GLGƯ 45:44). Chúng tôi trông thấy vinh quang của Đức Chúa Con ở bên tay phải của Đức Chúa Cha,

**GLGƯ** 76:19-23. Giăng đã trông thấy và làm chứng về sự trọn vẹn vinh quang của ta, **GLGƯ** 93:6 (Giăng 1:14). Nét mặt Ngài sáng hơn cả ánh sáng mặt trời, **GLGƯ** 110:3. Vinh quang của Ngài đã tỏa lên tôi, và tôi đã nhìn được mặt Ngài, **MôiSe** 1:1-11. Đây là công việc của ta và sự vinh quang của ta, **MôiSe** 1:39.

*Đầu của Giáo Hội:* Đấng Ky Tô là đầu hội thánh, **ÊPSô** 5:23 (ÊPSô 1:22; 4:15). Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu hội thánh, **CLSe** 1:18. Đây là Giáo Hội của ta, **MôSiA** 26:22 (MôSiA 27:13). Đấng Ky Tô là Đấng tạo nên và Đấng hoàn tất đức tin của họ, **MRNI** 6:1-4. Ta đã thiết lập giáo hội này, **GLGƯ** 33:5 (3 NêPhi 27:3-8).

*Đang Phán Xét:* Ngài sẽ lấy công bình đoán xét thế gian, **TThiên** 9:8 (3 NêPhi 27:16). Ngài đến để đoán xét thế gian **TThiên** 96:13. Thượng Đế sẽ đoán xét kẻ công bình và người gian ác, **TDax** 3:17. Ngài sẽ làm sự phán xét trong các nước, **ÊSai** 2:4 (MiChê 4:3; 2 NêPhi 12:4). Ngài sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, **ÊSai** 11:2-4. Đức Chúa Cha đã trao trọn quyền phán xét cho Đức Chúa Con, **Giăng** 5:22. Nếu ta xét đoán ai, sự xét đoán của ta đúng với lẽ thật, **Giăng** 8:16. Ngài đã được Thượng Đế lập lên để đoán xét kẻ sống và kẻ chết, **CVCSĐ** 10:42 (2 TMThê 4:1). Thượng Đế bởi Chúa Giê Su Ky Tô mà xét đoán những việc kín nhiệm của loài người, **RôMa** 2:16. Chúng ta hết thảy sẽ ứng hầu trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô, **RôMa** 14:10 (2 CRTô 5:10; AnMa 12:12; MMôn 3:20; 7:6; ÊThe 12:38; GLGƯ 135:5). Tất cả mọi người đều đến với Thượng Đế để được phán xét theo lẽ thật và sự thánh thiện hằng có nơi Ngài, **2 NêPhi** 2:10. Đứng trước Thượng Đế để được phán xét theo những hành vi mình đã làm, **AnMa** 5:15 (AnMa 12:15; 33:22; 3 NêPhi 27:14). Thượng Đế và Đấng Ky Tô là phán quan của tất cả, **GLGƯ** 76:68.

*Sự trị vì Thời Kỳ Ngàn Năm của Đấng Ky Tô:* Quyền cai trị sẽ ở trên vai Ngài, **ÊSai** 9:5 (2 NêPhi 19:6). Ta sẽ ở giữa người, Chúa phán vậy, **XCRi** 2:10-12 (XCRi 14:9). Thượng Đế sẽ ban cho Chúa Giê Su ngôi Đa Vít là tỏ phụ Ngài, **LuCa** 1:30-33. Đấng Ky Tô sẽ trị vì đời đời, **KHuyên** 11:15. Các

Thánh Hữu sẽ trị vì với Đấng Ky Tô trong một ngàn năm, **KHuyền** 20:4 (GLGÚ 76:63). Vì sự ngay chính của dân chúng, Sa Tan không còn quyền hành, **1 NêPhi** 22:26 (KHuyền 20:1-3). Ta sẽ ở với loài người trên thế gian trong sự ngay chính suốt thời kỳ một ngàn năm, **GLGÚ** 29:11 (GLGÚ 43:29-30). Hãy vâng phục những quyền hành đang ngự trị, cho đến khi Đấng có quyền cai trị sẽ cai trị, **GLGÚ** 58:22 (CRTô 15:25). Đấng Ky Tô sẽ thân hành trị vì thế gian, **NTĐ** 1:10 (ÊSai 32:1).

*Những lần xuất hiện của Đấng Ky Tô sau khi Ngài sống lại:* Khi Chúa Giê Su sống lại, thì trước hết hiện ra cho Ma Ri, **Mác** 16:9 (Giăng 20:11-18). Chúa Giê Su đi bộ và nói chuyện với hai môn đồ trên đường đến Em Ma Út, **LuCa** 24:13-34. Chúa Giê Su hiện đến cùng các Sứ Đồ, là những người đã rờ tay chân Ngài, **LuCa** 24:36-43 (Giăng 20:19-20). Chúa Giê Su hiện đến cùng Thô Ma, **Giăng** 20:24-29. Chúa Giê Su hiện đến cùng các môn đồ ở biển Ti Bê Ri Át, **Giăng** 21:1-14. Chúa Giê Su phục sự bốn mươi ngày sau khi Ngài sống lại, **CVCSD** 1:2-3. Ê Tiên trông thấy Chúa Giê Su đứng bên tay phải của Thượng Đế, **CVCSD** 7:55-56. Chúa Giê Su hiện đến cùng Sau Lơ, **CVCSD** 9:1-8 (BDJS, **CVCSD** 9:7; **CVCSD** 26:9-17). Đấng Ky Tô được hơn 500 người trông thấy, **1 CRTô** 15:3-8. Chúa Giê Su Ky Tô hiện ra cho dân Nê Phi trông thấy, **3 NêPhi** 11:1-17. 2500 người trông thấy và nghe Chúa Giê Su, **3 NêPhi** 17:16-25. Mặc Môn được Chúa viếng thăm, **MMôn** 1:15. Joseph Smith và Sidney Rigdon trông thấy Chúa Giê Su Ở bên tay phải của Thượng Đế, **GLGÚ** 76:22-23. Joseph Smith và Oliver Cowdery trông thấy Chúa trong Đèn Thờ Kirtland, **GLGÚ** 110:1-4. Joseph Smith trông thấy Chúa Giê Su ở bên tay phải của Thượng Đế, **JS—LS** 1:15-17.

*Cuộc sống tiền dương thế của Đấng Ky Tô:* Chúa hiện ra cùng Áp Ra Ham, **STKý** 12:7; (STKý 17:1; 18:1; ARHam 2:6-8). Chúa đối diện nói chuyện với Môi Se, **XÊDTKý** 33:11 (PTLLKý 34:10; MôiSe 1:1-2). Tôi trông thấy Chúa đứng trên bàn thờ, **AMôt** 9:1. Ban đầu Ngôi Lời ở cùng Thượng Đế. Và Ngôi Lời đã trở nên

xác thịt, ở giữa chúng ta, **Giăng** 1:1, 14 (1 Giăng 1:1-3). Trước khi chưa có Áp Ra Ham, đã có ta, **Giăng** 8:58. Xin lấy vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thể gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha, **Giăng** 17:5. Ê Sai quả thật trông thấy Đấng Cứu Chuộc như tôi và em tôi là Gia Cốp đã trông thấy Ngài, **2 NêPhi** 11:2-3. Ngày mai ta sẽ đến với thế gian, **3 NêPhi** 1:12-14. Đấng Ky Tô đã có trước khi thế gian bắt đầu, **3 NêPhi** 26:5 (Giăng 6:62). Như ta hiện ra cùng người, ta sẽ hiện ra cho dân của ta trong thể xác thịt, **ÊThe** 3:14-17. Hê Nóc trông thấy Chúa và đi bộ với Ngài, **GLGÚ** 107:48-49. Con Trai Yêu Dấu của ta, tức là Kê Được Yêu Dấu và Được Chọn Lựa từ lúc khởi thủy, **MôiSe** 4:2. Chúa hỏi: Ta sẽ phái ai đi đây? Và một vị giống như Con của Người đáp: Tôi đây, xin phái tôi đi, **ARHam** 3:27.

*Những lời tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô:* Một gái đồng trinh sẽ chịu thai và sanh ra một trai, **ÊSai** 7:14 (1 NêPhi 11:13-20). Từ Bết Lê Hem sẽ phát ra một Đấng cai trị trong Y Sơ Ra Ên, **MiChê** 5:1. Sa Mu Ên người La Man đã tiên tri về một ngày, một đêm, và một ngày không có bóng tối; một ngôi sao mới và những điềm triệu khác, **HLMân** 14:2-6. Sa Mu Ên người La Man tiên tri về sự tối tăm, sấm chớp và động đất, **HLMân** 14:20-27. Những điềm triệu chỉ về sự giáng sinh của Chúa Giê Su đã được ứng nghiệm, **3 NêPhi** 1:15-21. Những điềm triệu chỉ về sự chết của Chúa Giê Su đã được ứng nghiệm, **3 NêPhi** 8:5-23.

*Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô:* Chẳng có danh nào khác để chúng ta phải nhớ đó mà được cứu, **CVCSD** 4:12 (2 NêPhi 31:21). Các Sứ Đồ hơn hờ về mình đã được kể là xứng đáng chịu nhục vì danh Ngài, **CVCSD** 5:38-42. Đây là điều răn của Ngài: Là chúng ta phải tin đến danh Con Ngài, tức là Chúa Giê Su Ky Tô, **1 Giăng** 3:23. Chứng tỏ rằng các người sẵn lòng muốn được mang danh Đấng Ky Tô bằng cách chịu phép báp têm, **2 NêPhi** 31:13. Tôi mong rằng, các người hãy mang danh Đấng Ky Tô vào mình, **MôSiA** 5:6-12 (MôSiA 1:11). Bất cứ



ai muốn mang danh Đấng Ky Tô đều gia nhập vào giáo hội của Thượng Đế, **MôSiA** 25:23. Tất cả những ai thực lòng tin nơi Đấng Ky Tô đều mang danh Đấng Ky Tô, **AnMa** 46:15. Công thiên thượng được mở ra cho những ai muốn tin vào danh của Chúa Giê Su Ky Tô, **HLMan** 3:28. Phước thay cho kẻ nào được xét thấy thành tín với danh của ta vào ngày sau cùng, **ÊThe** 4:19. Họ tình nguyện mang danh của Vị Nam Tử, **MRNi** 4:3 (GLGƯ 20:77). Hãy mang danh Đấng Ky Tô, **GLGƯ** 18:21–25.

*Làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô:* Phao Lô làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, **CVCSĐ** 18:5. Ngay cả quỷ dữ cũng làm chứng rằng chúng biết Chúa Giê Su, **CVCSĐ** 19:15. Chẳng ai xưng Chúa Giê Su là Chúa nếu không cảm Đức Thánh Linh, **1 CRTô** 12:3. Mọi đầu gối thầy đều quỳ xuống và mọi lưỡi thầy đều xưng Giê Su Ky Tô là Chúa, **PhiLíp** 2:10–11. Chúng ta nói về Đấng Ky Tô, chúng ta thuyết giáo về Đấng Ky Tô, chúng ta tiên tri về Đấng Ky Tô, **2 NêPhi** 25:26. Sách Mặc Môn là để thuyết phục cho người Do Thái và Dân Ngoại tin rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, **2 NêPhi** 26:12 (Trang tựa đề Sách Mặc Môn). Các vị tiên tri và thánh thư làm chứng về Đấng Ky Tô, **GCốp** 7:11, 19. Hãy tìm kiếm Chúa Giê Su này, tức là Đấng mà các tiên tri và các sứ đồ đã từng viết đến, **ÊThe** 12:41. Chúng tôi trông thấy Ngài và nghe tiếng nói làm chứng rằng Ngài là Con Độc Sinh, **GLGƯ** 76:20–24. Đây là các cuộc sống vĩnh cửu là nhìn biết Thượng Đế và Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGƯ** 132:24. Chúng tôi tin ở Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, và Con của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, **NTĐ** 1:1. Chúng tôi tin rằng Đấng Ky Tô sẽ thân hành trị vì thế gian, **NTĐ** 1:10.

*Biểu hiệu hay biểu tượng về Đấng Ky Tô:* A Bên dăng chiến đầu lòng trong bầy mình, **STKy** 4:4 (MôiSe 5:20). Hãy bắt đứa con mặt của người là Y Sác dăng dăng nó làm của lễ, **STKy** 22:1–13 (GCốp 4:5). Chúa truyền lệnh cho con cái của Y Sơ Ra Ên phải hy sinh các chiến con không tì vết, **XÊDTKy** 12:5, 21, 46 (DSKy 9:12; Giảng 1:29; 19:33; 1 PERơ 1:19; KHuyền 5:6). Đây là bánh mà Chúa ban cho các người

để ăn, **XÊDTKy** 16:2–5 (Giăng 6:51). Hãy đập hòn đá đó, thì nước từ đó sẽ chảy ra, dân sẽ uống lấy, **XÊDTKy** 17:6 (Giăng 4:6–14; 1 CRTô 10:1–4). Con dê đực đó sẽ gánh trên mình tất cả các tội ác của họ, **LVKy** 16:20–22 (ÊSai 53:11; MôSiA 14:11; 15:6–9). Môi Se treo một con rắn bằng đồng để cứu những người nào nhìn nó, **DSKy** 21:8–9 (Giăng 3:14–15; AnMa 33:19; HLMan 8:14–15). Giô Na ở trong bụng cá ba ngày, **GiôNa** 2:1 (MTC 12:40). Việc này giống như sự hy sinh của Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, **MôiSe** 5:4–8.

**CHÚA MUÔN QUÂN.** *Xem thêm*  
Chúa Giê Su Ky Tô

Một danh hiệu khác của Chúa Giê Su Ky Tô. Ngài trị vì muôn quân trên trời và dưới đất, và lãnh đạo người ngay chính chống lại kẻ tà ác (GLGƯ 29:9; 121:23).

Chúa Muôn Quân là Vua vinh hiển, **TThiên** 24:10. Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên là Chúa Muôn Quân, **1 NêPhi** 20:2. Thánh Linh của ta sẽ không luôn luôn ở với loài người, Chúa Muôn Quân phán vậy, **GLGƯ** 1:33.

**CHÚA NHẬT.** *Xem* Ngày Sa Bát

**CHUỘC TỘI.** *Xem thêm* Ân Điển; Bất Diệt; Biện Minh; Chúa Giê Su Ky Tô; Con Cai của Đấng Ky Tô; Con Trai và Con Gái của Thượng Đế; Cứu Chuộc; Cứu Rỗi; Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự; Ghét Sê Ma Nê; Hối Cải; Hy Sinh; Kế Hoạch Cứu Chuộc; Máu; Phục Sinh; Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự; Tha Thứ; Thánh Hóa; Thập Tự Giá; Thương Xót; Tiệc Thánh; Xá Miễn Tội Lỗi

Để hòa giải loài người với Thượng Đế.

Như được dùng trong thánh thư, chuộc tội là nhận chịu hình phạt thay cho một hành động tội lỗi, nhờ đó giải trừ được những hậu quả tội lỗi của một người phạm tội biết hối cải và cho phép người đó được hòa giải với Thượng Đế. Chúa Giê Su Ky Tô là người duy nhất có khả năng mang lại sự chuộc tội hoàn hảo cho tất cả nhân loại. Ngài có khả năng làm như vậy vì Ngài đã được lựa chọn và tiền sác

phong trong Hội Nghị Thiên Thượng trước khi thể gian được tạo dựng (ÊThe 3:14; MôiSe 4:1-2; ARHam 3:27), Ngài là Con Độc Sinh của Thượng Đế và cuộc sống của Ngài không tội lỗi. Sự chuộc tội của Ngài gồm có việc Ngài chịu thống khổ vì tội lỗi của nhân loại trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, máu Ngài đổ ra, cái chết và sự phục sinh của Ngài ra khỏi ngôi mộ (ÊSai 53:3-12; MôSiA 3:5-11; AnMa 7:10-13). Nhờ sự Chuộc Tội mà tất cả mọi người sẽ sống lại từ cõi chết với những thể xác bất diệt (1 CRTô 15:22). Sự Chuộc Tội cũng cung ứng một con đường cho chúng ta để chúng ta có thể được tha thứ tội lỗi và sống với Thượng Đế mãi mãi. Nhưng một người khi đến tuổi hiểu biết trách nhiệm và tiếp nhận luật pháp chỉ có thể nhận được những phước lành này nếu người đó có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, biết hối cải tội lỗi của mình, tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi và tuân giữ các điều giáo lệnh của Thượng Đế. Những ai chưa đến tuổi hiểu biết trách nhiệm và những ai chưa biết đến luật pháp đều được cứu chuộc qua sự Chuộc Tội (MôSiA 15:24-25; MRNi 8:22). Thánh thư giảng dạy rõ rằng nếu Đấng Ky Tô đã không chuộc các tội lỗi của chúng ta, thì không có luật pháp, giáo lễ hay sự hy sinh nào có thể làm thỏa mãn những đòi hỏi của công lý được, và loài người không bao giờ có thể trở lại sự hiện diện của Thượng Đế được (2 NêPhi 2; 9).

Đây là huyết ta, đã đổ ra cho nhiều người được tha tội, **MTÔ** 26:28. Mồ hôi của Ngài trở nên như những giọt máu to, **LuCa** 22:39-44. Ta ban cho thịt của ta vì sự sống của thể gian, **Giăng** 6:51. Ta là sự sống lại và sự sống, **Giăng** 11:25. Đấng Ky Tô là cội rễ của sự cứu rỗi vĩnh cửu cho tất cả những ai biết vâng lời Ngài, **HBRơ** 5:9. Chúng ta được thánh hóa bởi máu của Đấng Ky Tô đã đổ ra, **HBRơ** 9; 10:1-10. Đấng Ky Tô cũng vì tội lỗi đã chịu chết một lần, **1 PERơ** 3:18. Máu của Chúa Giê Su Ky Tô làm sạch mọi tội lỗi của chúng ta, **1 Giăng** 1:7. Ngài bị treo lên trên thập tự giá và bị giết chết vì tội lỗi của thể gian, **1 NêPhi** 11:32-33. Sự cứu chuộc đến với những ai có một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, **2 NêPhi** 2:3-10,

25-27. Ngài tự hiến thân mình làm vật hy sinh để chuộc tội, **2 NêPhi** 2:7. Sự Chuộc Tội đền chuộc loài người khỏi sự Sa Ngã và giải cứu họ khỏi sự chết và ngục giới, **2 NêPhi** 9:5-24. Không có một sự chuộc tội vô tội, **2 NêPhi** 9:7. Được hòa giải với Thượng Đế qua sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô, **GCốp** 4:11. Máu của Ngài chuộc các tội lỗi của những người phạm tội vì không hiểu biết, **MôSiA** 3:11-18. Loài người nhận được sự cứu rỗi qua sự chuộc tội, **MôSiA** 4:6-8. Nếu không nhờ sự Chuộc Tội, thì loài người sẽ không thể tránh khỏi sự diệt vong, **MôSiA** 13:27-32. Ngài sẽ chuộc tội lỗi cho thể gian, **AnMa** 34:8-16. Chính Thượng Đế phải tự chuộc lấy các tội lỗi của thể gian để có thể thực hiện kế hoạch thương xót của Ngài, **AnMa** 42:11-30. Ta là Thượng Đế của cả thể gian này, và ta đã bị giết chết vì tội lỗi của thể gian, **3 NêPhi** 11:14. Ta, Thượng Đế, đã chịu những đau khổ ấy cho mọi người, **GLGU** 19:16. Trẻ thơ thì đã được cứu chuộc qua Con Độc Sinh của ta, **GLGU** 29:46-47. Xin Cha hãy nhìn những sự đau khổ và cái chết của người không hề phạm tội, **GLGU** 45:3-5. Việc này là biểu tượng cho sự hy sinh của Con Độc Sinh, **MôiSe** 5:7. Nhờ sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô mà mọi người đều có thể được cứu rỗi, **NTĐ** 1:3.

### CHỮA BỊNH, CHỮA LÀNH. *Xem thêm* Làm Lễ Cho Người Bệnh; Xức Dầu

Làm cho mạnh khỏe trở lại, về phương diện thể chất lẫn thuộc linh. Thánh thư chứa đựng nhiều trường hợp chữa lành bệnh kỳ diệu do Chúa và các tông đồ Ngài thực hiện.

Ta là Chúa Đấng chữa bệnh cho người, **XÊDTKỶ** 15:26. Na A Man tắm mình bảy lần dưới Sông Giô Đanh và được chữa lành, **2 Vua** 5:1-14. Bởi lần roi người, chúng ta được lành bệnh, **ÊSai** 53:5 (MôSiA 14:3). Mặt trời công bình sẽ mọc lên, trong ánh nó có sự chữa bệnh, **MLCh** 4:2. Chúa Giê Su chữa lành mọi thứ tật bệnh, **MTÔ** 4:23 (MTÔ 9:35). Ngài ban cho họ quyền phép chữa các thứ tật bệnh, **MTÔ** 10:1. Ngài đã sai ta để chữa lành kẻ đau khổ, **LuCa** 4:18. Họ được quyền năng của Chiên Con của Thượng

Để chữa lành, **1 NêPhi** 11:31. Nếu anh tin vào sự cứu chuộc của Đấng Ky Tô thì anh sẽ được chữa lành, **AnMa** 15:8. Ngài đã chữa bệnh cho mỗi người, **3 NêPhi** 17:9. Kê nào có đức tin nơi ta là mình được chữa lành thì sẽ được chữa lành, **GLGU** 42:48. Trong danh ta họ sẽ chữa lành người bệnh, **GLGU** 84:68. Chúng ta tin ở ân tứ phép chữa bệnh, **NTĐ** 1:7.

**CHỨC DỊCH, CHỨC VIỆC.** *Xem*  
Phục Sự

**CHỨC TƯ TẾ.** *Xem thêm* Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các; Chức Tư Tế A Rôn; Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc; Lời Thề và Giao Ước của Chức Tư Tế; Quyền Năng; Sắc Phong; Thảm Quyền

Thảm quyền và quyền năng mà Thượng Đế ban cho loài người để hành động trong tất cả mọi điều cho sự cứu rỗi của loài người (**GLGU** 50:26–27). Các nam tín hữu của Giáo Hội nắm giữ chức tư tế được tổ chức thành các nhóm tức số và được thảm quyền thực hiện các giáo lễ và các phận sự hành chánh nào đó trong Giáo Hội.

Sự xúc dầu sẽ phong chức cho họ chức tư tế đời đời, **XÊDTKý** 40:15 (**DSKý** 25:13). Ta đã sắc phong cho các người, **Giăng** 15:16. Anh em đã được xây nên nhà thiêng liêng, làm thánh chức tư tế, **1 PÊRơ** 2:5. Anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức tư tế nhà vua, **1 PÊRơ** 2:9 (**XÊDTKý** 19:6). Nhiều người được kêu gọi làm các thầy tư tế thượng phẩm nhờ họ có một đức tin vững bền và việc làm ngay chánh, **AnMa** 13:1–12. Ta ban cho người quyền năng để làm phép báp têm, **3 NêPhi** 11:21. Các người sẽ có quyền năng ban truyền Đức Thánh Linh, **MRNi** 2:2. Ta sẽ tiết lộ cho người biết về Chức Tư Tế qua tay Ê Li, **GLGU** 2:1 (**JS—LS** 1:38). Chúa cũng ban một chức tư tế cho A Rôn và con cháu ông, **GLGU** 84:18. Chức tư tế cao hơn này điều hành phép âm, **GLGU** 84:19. Ngài cất Môi Se ra khỏi bọn họ và cất luôn cả Thánh Chức Tư Tế, **GLGU** 84:25. Lời thề và giao ước của Chức Tư Tế được diễn tả, **GLGU** 84:33–42. Chức tư tế được liên tục qua dòng dõi của tổ phụ các người, **GLGU** 86:8. Trong Giáo Hội có hai chức tư tế,

**GLGU** 107:1. Chức tư tế thứ nhất là Thánh Chức Tư Tế theo Ban của Vị Nam Tử của Thượng Đế, **GLGU** 107:2–4. Những quyền hạn của chức tư tế gắn liền với các quyền năng trên trời, **GLGU** 121:36. Uy quyền hay ảnh hưởng không thể có được nếu không có đức hạnh của chức tư tế, **GLGU** 121:41. Mọi nam tín hữu trung tín và xứng đáng trong Giáo Hội đều có thể nhận được chức tư tế, **GLGU** TNCT—2. Chúng tôi tin rằng một người phải được Thượng Đế kêu gọi, **NTĐ** 1:5.

**CHỨC TƯ TẾ A RÔN.** *Xem thêm*  
A Rôn, Anh của Môi Se; Chức Tư Tế; Luật Pháp Môi Se

Chức tư tế thấp (**HBRơ** 7:11–12; **GLGU** 107:13–14). Các chức phẩm trong chức tư tế này là giám trợ, thầy tư tế, thầy giảng và thầy trợ tế (**GLGU** 84:30; 107:10, 14–15, 87–88). Thời xưa, dưới luật pháp Môi Se, có các thầy tư tế thượng phẩm, các thầy tư tế, và người Lê Vi. Chức Tư Tế A Rôn được tiết lộ cho Môi Se biết vì dân Y Sơ Ra Ên thời xưa bội nghịch Thượng Đế. Họ từ chối không chịu để được thánh hóa và không tiếp nhận Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và các giáo lễ của chức tư tế này (**GLGU** 84:23–25). Chức Tư Tế A Rôn thực thi các giáo lễ thế tục và bề ngoài của luật pháp và phúc âm (**1 SứKý** 23:27–32; **GLGU** 84:26–27; 107:20). Chức tư tế này nắm giữ các chìa khóa của sự phủ trợ của các thiên sứ và của phúc âm về sự hối cải, và phép báp têm (**GLGU** 13). Chức Tư Tế A Rôn được phục hồi lại trên thế gian trong gian kỳ này vào ngày 15 tháng Năm năm 1829. Giăng Báp Tít đã truyền giao chức tư tế này cho Joseph Smith và Oliver Cowdery trên bờ Sông Susquehanna, gần Harmony, Pennsylvania (**GLGU** 13; **JS—LS** 1:68–73).

Và người sẽ có được sự giao ước về một chức tư tế đời đời; **DSKý** 25:13. Chúa sẽ thanh tẩy các con trai của Lê Vi và gạn lọc chúng, **MLChi** 3:3 (3 Nê Phi 24:3). Không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình, **HBRơ** 5:4. Sự hoàn hảo không do Chức Tư Tế Lê Vi mà có được, **HBRơ** 7:11. Chức tư tế này sẽ không bao giờ bị cất khỏi thế gian cho đến ngày các con trai của Lê Vi dâng một của lễ, **GLGU** 13:1. Joseph Smith và Oliver Cowdery được sắc phong

Chức Tư Tế A Rôn, **GLGƯ** 27:8. Chức tư tế thấp nắm giữ chìa khóa của sự phù trợ của các thiên sứ, **GLGƯ** 84:26 (GLGƯ 13:1). Có hai chức tư tế, đó là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Chức Tư Tế A Rôn, **GLGƯ** 107:1. Chức tư tế thứ nhì được gọi là Chức Tư Tế A Rôn, **GLGƯ** 107:13.

### CHỨC TƯ TẾ, CHÌA KHÓA CỦA.

Xem Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các

**CHỨC TƯ TẾ LÊ VI.** Xem Chức Tư Tế A Rôn

### CHỨC TƯ TẾ MÊN CHI XÊ ĐÉC.

Xem thêm Anh cả; Chức Tư Tế; Mên Chi Xê Đéc

Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là chức tư tế cao hơn hay lớn hơn; Chức Tư Tế A Rôn là chức tư tế thấp hơn. Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc gồm có các chìa khóa của các phước lành thuộc linh của Giáo Hội. Qua các giáo lễ của chức tư tế cao này, quyền năng của sự tin kính được biểu hiện cho loài người biết (GLGƯ 84:18–25; 107:18–21).

Thượng Đế trước tiên tiết lộ chức tư tế cao này cho A Đam biết. Các vị tộc trưởng và tiên tri trong mọi gian kỳ đều có được thẩm quyền này (GLGƯ 84:6–17). Trước tiên nó được gọi là Thánh Chức Tư Tế, theo Ban của Vị Nam Tử của Thượng Đế. Về sau nó được gọi là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc (GLGƯ 107:2–4).

Khi con cái của Y Sơ Ra Ên không sống theo những đặc quyền và giao ước của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, Chúa lấy đi luật pháp cao này và ban cho họ chức tư tế và luật pháp thấp hơn (GLGƯ 84:23–26). Những điều này được gọi là Chức Tư Tế A Rôn và luật pháp Mối Se. Khi Chúa Giê Su đến thế gian, Ngài phục hồi lại Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc cho dân Do Thái và bắt đầu xây dựng Giáo Hội giữa họ. Tuy nhiên, chức tư tế và Giáo Hội lại bị mất đi nữa vì sự bội giáo. Về sau chức tư tế và Giáo Hội được phục hồi lại qua Joseph Smith Jr. (GLGƯ 27:12–13; 128:20; JS—LS 1:73).

Nằm trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là các chức phẩm anh cả, thầy tư tế thượng phẩm, tộc trưởng, thầy bảy mươi và Sứ Đồ (GLGƯ 107). Chức Tư Tế Mên Chi Xê

Đéc sẽ luôn luôn là một phần của vương quốc của Thượng Đế trên thế gian.

Vị Chủ Tịch Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là chủ tịch của Chức Tư Tế cao hay Mên Chi Xê Đéc, và ông nắm giữ tất cả các chìa khóa thuộc về vương quốc của Thượng Đế trên thế gian. Chức vụ kêu gọi của vị Chủ Tịch chỉ được nắm giữ bởi một người ở mỗi thời kỳ, và ông là người duy nhất trên thế gian có thẩm quyền xử dụng tất cả các chìa khóa của chức tư tế (GLGƯ 107:64–67; GLGƯ 132:7).

Đấng Ky Tô sẽ là thầy tư tế đời đời theo ban Mên Chi Xê Đéc, **TThiên** 110:4 (HBRơ 5:6, 10; 7:11). Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc điều hành phúc âm, **HBRơ** 7 (GLGƯ 84:18–25). Mên Chi Xê Đéc đã có một đức tin rất mạnh mẽ và đã nhận được chức tư tế thượng phẩm, **AnMa** 13:18. Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc được truyền giao cho Joseph Smith và Oliver Cowdery, **GLGƯ** 27:12–13 (JS—LS 1:72). Chức tư tế này được tiếp nhận bằng lời thề và giao ước, **GLGƯ** 84:33–42. Có hai đơn vị hay bộ phận chủ yếu, đó là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Chức Tư Tế A Rôn, **GLGƯ** 107:6. Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc nắm giữ các quyền điều hành tất cả các phước lành thuộc linh, **GLGƯ** 107:8–18. Mối Se, Ê Li A và Ê Li trao cho Joseph Smith và Oliver Cowdery các chìa khóa của chức tư tế, **GLGƯ** 110:11–16. Giờ đây ta ban cho các người những chức phẩm thuộc chức tư tế của ta, để các người có thể nắm giữ những chìa khóa của chức tư tế ấy, **GLGƯ** 124:123.

### CHỨC TƯ TẾ THƯỢNG PHẨM.

Xem Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc

### CHỨC VỤ, CHỨC SẮC. Xem thêm

Chức Tư Tế; Sắc Phong

Chức vụ có thẩm quyền hay trách nhiệm trong một tổ chức, thường được dùng trong thánh thư với ý nghĩa là một chức vụ có thẩm quyền của chức tư tế; nó cũng có thể có nghĩa là các bổn phận được chỉ định vào một chức vụ hay là người nắm giữ chức vụ đó.

Tất cả các chi thể không làm một việc giống nhau, **RôMa** 12:4. Chúng tôi đã

làm vinh hiển chức vụ của mình trong Chúa, **GCốp** 1:19. Mên Chi Xê Đéc đã nhận được chức phẩm của chức tư tế thượng phẩm, **AnMa** 13:18. Giáo vụ của các thiên sứ là kêu gọi loài người hối cải, **MRNi** 7:31. Không một ai có thể được sắc phong để giữ một chức vụ nào trong Giáo Hội này mà không có sự biểu quyết của chi nhánh Giáo Hội đó, **GLGƯ** 20:65. Mỗi người phải đứng vững trong chức vụ của mình, **GLGƯ** 84:109. Cần phải có các vị chủ tịch, hay các chức sắc chủ tọa được chỉ định ra từ trong số những người được sắc phong các chức phẩm trong hai chức tư tế này, **GLGƯ** 107:21. Các bốn phận của những người chủ tọa các chức phẩm của các nhóm tức số chức tư tế được diễn tả, **GLGƯ** 107:85–98. Mọi người phải học hỏi để hiểu rõ bốn phận mình, và để thi hành nhiệm vụ mình đã được chỉ định, **GLGƯ** 107:99–100. Ta ban cho các người những chức sắc thuộc chức tư tế của ta, **GLGƯ** 124:123.

**CHỨNG NGÔN.** *Xem thêm* Bằng Chứng, Chứng Cớ; Đức Thánh Linh; Làm Chứng

Sự hiểu biết và bằng chứng thuộc linh được Đức Thánh Linh ban cho. Chứng ngôn cũng có thể là một tuyên ngôn chính thức hay hợp pháp về những điều mà một người nhận thấy là thật (**GLGƯ** 102:26).

Tôi biết rằng đáng cứu chuộc tôi vẫn sống, **Gióp** 19:25–26. Chớ có hổ thẹn vì phải làm chứng cho Chúa chúng ta, **2 TMThê** 1:8. Sự làm chứng cho Chúa Giê Su là đại ý của lời tiên tri, **KHuyền** 19:10. Hãy đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, **MôSiA** 18:9. Không có đường lối nào khác để cải hóa họ ngoài cách ông phải nói lên lời chứng thuần khiết chống lại họ, **AnMa** 4:19–20. Ta có tất cả những gì để làm chứng rằng những điều này có thật, **AnMa** 30:41–44. Các người không thể nhận được bằng chứng cho đến khi đức tin của các người đã được thử thách, **ÊThe** 12:6. Ta chẳng đã phán sự bình an cho tâm trí người về vấn đề này rồi hay sao? Người có thể nhận được bằng chứng nào lớn hơn ngoài bằng chứng từ Thượng Đế? **GLGƯ** 6:22–23. Và giờ đây, sau bao nhiêu chứng ngôn mà đã được nói về Ngài, thì đây là

chứng ngôn mà chúng tôi nói về Ngài, **GLGƯ** 76:22–24. Ta phái các người đi làm chứng và cảnh cáo dân chúng, **GLGƯ** 88:81–82. Những người để lại di chúc này giờ đây đã chết, và nay di chúc của họ vẫn có hiệu lực, **GLGƯ** 135:4–5. Hê Nóc trông thấy các thiên sứ làm chứng về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử, **MôISe** 7:27. Mặc dù tôi bị người đời thù ghét và ngược đãi vì tôi đã nói là tôi đã trông thấy Khải tượng, nhưng đó vẫn là sự thật, **JS—LS** 1:24–25.

### CHUYÊN TÂM

Cố gắng một cách dũng cảm và kiên trì, nhất là trong việc phục vụ Chúa và tuân giữ lời của Ngài.

Hãy chăm chỉ nghe ta, **ÊSai** 55:2. Thượng Đế là Đấng hay thưởng cho kẻ chăm chỉ tìm kiếm Ngài, **HBRơ** 11:6. Phải gắng hết sức thêm cho đức tin mình sự nhơn đức, **2 PERơ** 1:5. Chăm chỉ giảng dạy lời của Thượng Đế, **GCốp** 1:19. Họ rất chuyên tâm tìm hiểu thánh thư, **AnMa** 17:2. Họ hết lòng chuyên tâm tuân giữ những lệnh truyền, **3 NêPhi** 6:14. Chúng ta nên chăm chỉ lao nhọc, **MRNi** 9:6. Phải biết thiết tha nhiệt thành với chính nghĩa, **GLGƯ** 58:27. Đừng biếng nhác mà phải lao nhọc với hết sức lực của mình, **GLGƯ** 75:3. Hãy chú tâm đến những lời về cuộc sống vĩnh cửu, **GLGƯ** 84:43. Mọi người phải học hỏi bốn phận mình và siêng năng thi hành nhiệm vụ, **GLGƯ** 107:99.

### CHUYÊN HÓA, NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC

Những người được biến đổi để họ không còn trải qua sự đau đớn hay sự chết cho đến khi họ phục sinh để trở thành bất diệt.

Hê Nóc đồng đi cùng Đức Chúa Trời, rồi mất biệt vì Đức Chúa Trời tiếp người đi, **STKý** 5:24 (**HBRơ** 11:5; **GLGƯ** 107:48–49). Cho đến ngày nay không có ai biết được mộ của MôI Se, **PTLLký** 34:5–6 (**AnMa** 45:19). Ê Li lên trời trong một cơn gió lốc, **2 Vua** 2:11. Nếu ta muốn người cứ ở cho tới khi ta đến, thì can hệ gì với người? **Giăng** 21:22–23 (**GLGƯ** 7:1–3). Các người sẽ không bao giờ phải nếm sự chết, **3 NêPhi** 28:7. Đề cho họ khỏi nếm

sự chết, xác thân của họ phải trải qua một sự thay đổi, **3 NêPhi** 28:38 (4 NêPhi 1:14; MMôn 8:10–11). Giăng Môn Đờ Yêu Dấu sẽ sống cho đến khi Chúa đến, **GLGU** 7. Ta đã đem Si Ôn của Hê Nóc vào trong lòng ta, **GLGU** 38:4 (MôiSe 7:21, 31, 69). Hê Nóc và anh em của ông là thành phố được dành riêng cho tới ngày ngày chính, **GLGU** 45:12. Ê Li được cất lên trời mà không trải qua sự chết, **GLGU** 110:13. Đức Thánh Linh giảng xuống nhiều người và họ được cất lên đem vào Si Ôn, **MôiSe** 7:27.

### CỎ LÙNG

Một loại cỏ dại hay có độc có hình dáng giống như lúa mì. Khó có thể phân biệt được nó với lúa mì cho đến khi nào nó lớn hẳn lên (**MTO** 13:24–30; **GLGU** 86:1–7).

**CỘC.** Xem Giáo Khu

**CON CÁI.** Xem thêm Chuộc Tội; Cứu Rỗi—Sự cứu rỗi của trẻ con; Gia Đình; Phép Báp Têm cho Trẻ Sơ Sinh; Phước Lành, Ban Phước, Được Phước—Ban Phước Lành cho Trẻ Con; Trách Nhiệm

Người trẻ tuổi, là người chưa đến tuổi dậy thì. Các bậc cha mẹ cần phải dạy dỗ con cái mình biết tuân theo thánh ý của Thượng Đế. Trẻ con không có tội lỗi cho đến khi nào chúng đến tuổi hiểu biết trách nhiệm (**MRNi** 8:22; **GLGU** 68:27).

Con cái là cơ nghiệp bởi Chúa mà ra, **TThiên** 127:3–5. Hãy dạy cho trẻ thơ con đường phải theo, **CNgôn** 22:6. Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn trở, **MTO** 19:14. Hãy vâng lời cha mẹ mình, **ÊPSô** 6:1–3 (**CLSe** 3:20). Nếu không có sự Sa Ngã, thì A Đam và Ê Va đã không có con cái, **2 NêPhi** 2:22–23. Dạy con cái mình đi vào những con đường ngay thật và tiết độ, **MôSiA** 4:14–15. Trẻ nhỏ có được cuộc sống vĩnh cửu, **MôSiA** 15:25. Chúa Giê Su bông tằm đưa trẻ một và ban phước cho chúng, **3 NêPhi** 17:21. Tất cả con cái của người sẽ được Chúa dạy dỗ, và sự bình an của con cái người sẽ lớn lao thay, **3 NêPhi** 22:13 (**ÊSai** 54:13). Trẻ thơ không cần phải hối cải hay chịu phép báp têm, **MRNi** 8:8–24. Trẻ thơ đã được

Con Độc Sinh của ta cứu chuộc ngay từ lúc thế gian mới được tạo dựng, **GLGU** 29:46–47. Các bậc cha mẹ phải giảng dạy con cái các nguyên tắc và những thực hành của phúc âm, **GLGU** 68:25, 27–28. Trẻ con đều thánh thiện nhờ có sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, **GLGU** 74:7. Các bậc cha mẹ được truyền lệnh phải nuôi nấng con cái mình trong sự sáng và lẽ thật, **GLGU** 93:40. Trẻ con nào chết trước khi chúng đến tuổi hiểu biết trách nhiệm đều được cứu rỗi trong vương quốc thượng thiên, **GLGU** 137:10.

**CON CÁI CỦA Đấng KY TÔ.** Xem thêm Chúa Giê Su Ky Tô; Con Trai và Con Gái của Thượng Đế; Sinh; Tái Sinh, Được Thượng Đế Sinh Ra

Những người đã chấp nhận phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Hễ ai trở nên khiêm nhường như đứa trẻ này sẽ là lớn hơn hết, **MTO** 18:1–4. Hãy tin sự sáng hầu cho trở nên con cái của sự sáng, **Giăng** 12:36. Hãy gạt bỏ con người thiên nhiên của mình và trở thành như trẻ nhỏ, **MôSiA** 3:19; 27:25–26. Nhờ giao ước mà các người đã lập, các người sẽ được gọi là con cái của Đấng Ky Tô, **MôSiA** 5:7. Nếu các anh em nắm vững được mọi điều tốt lành, chắc chắn các anh em sẽ là con cái của Đấng Ky Tô, **MRNi** 7:19. Tất cả những ai tiếp nhận ta thì ta đều ban cho quyền năng để trở thành con cái của ta, **GLGU** 39:4. Chớ sợ hãi, hỡi các con trẻ, vì các người là của ta, **GLGU** 50:40–41. Người là một trong ta, là con trai của Thượng Đế, **MôiSe** 6:68.

**CON CÁI CỦA THƯỢNG ĐẾ.** Xem Con Trai và Con Gái của Thượng Đế; Loài Người

**CON CÁI CỦA Y SƠ RA ÊN.** Xem Y Sơ Ra Ên

**CON CỦA NGƯỜI.** Xem thêm Chúa Giê Su Ky Tô; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Một danh hiệu mà Chúa Giê Su Ky Tô dùng khi tự nói về Ngài (**LuCa** 9:22; **LuCa** 21:36). Nó có nghĩa là Con của Đấng Thánh Thiện. Đấng Thánh Thiện là một trong những tôn danh của Thượng Đế Đức

Chúa Cha. Khi Chúa Giê Su gọi mình là Con của Người, việc đó đã công khai nói lên sự liên hệ thiêng liêng của Ngài với Đức Chúa Cha. Danh hiệu này thường được tìm thấy trong các sách Phúc Âm. Sự mặc khải ngày sau xác nhận ý nghĩa đặc biệt và sự thiêng liêng của danh hiệu này của Đấng Cứu Rỗi (GLGU 45:39; 49:6, 22; 58:65; MôiSe 6:57).

**CON CỦA SỰ HƯ MẤT.** *Xem* Con Trai Diệt Vong, Những Đứa

**CON CỦA THƯỢNG ĐẾ.** *Xem* Chúa Giê Su Ky Tô; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

**CON ĐẦU LÒNG.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Quyền Trưởng Nam

Trong thời đại của các vị tộc trưởng thời xưa, đứa con trai đầu lòng nhận được quyền trưởng nam (STKý 43:33), và do đó thừa kế sự lãnh đạo gia đình khi cha mình chết. Đứa con đầu lòng phải xứng đáng để đảm nhiệm trách vụ này (1 SứKý 5:1-2) và có thể mất quyền trưởng nam của mình nếu không ngay chính.

Dưới luật pháp Môi Se, đứa con trai đầu lòng được coi là thuộc về Thượng Đế. Đứa con đầu lòng nhận gập đôi về mọi vật thuộc cha mình (PTLLKý 21:17). Sau khi cha của mình qua đời, người ấy có trách nhiệm săn sóc mẹ và các chị em của mình.

Con đực đầu lòng của thú vật cũng thuộc về Thượng Đế. Những thú vật sạch sẽ được dùng cho các của lễ hy sinh, trong khi những thú vật không sạch có thể đem chuộc hay bán đi hoặc giết chết (XÉDTKý 13:2, 11-13; 34:19-20; LVKý 27:11-13, 26-27).

Con đầu lòng tiêu biểu Chúa Giê Su Ky Tô và công việc giáo vụ trên thế gian của Ngài, nhắc nhở cho loài người nhớ rằng Đấng Mê Si vĩ đại sẽ đến (MôiSe 5:4-8; 6:63).

Chúa Giê Su là con đầu lòng trong các con linh hồn của Cha Thiên Thượng, là Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha trong xác thịt, và là người đầu tiên sống lại từ cõi chết trong sự phục sinh (CLSe 1:13-18). Các Thánh Hữu trung tín trở thành các tín hữu của Giáo Hội Con Đầu Lòng trong vĩnh cửu (GLGU 93:21-22).

Người cũng phải dâng cho ta con trai đầu lòng người, **XÉDTKý** 22:29. Ta đã biệt riêng ra thánh cho ta hết thảy con đầu lòng trong Y Sơ Ra Ên, **DSKý** 3:13. Hầu cho con này được làm con cả ở giữa nhiều anh em, **RôMa** 8:29. Ngài đưa con đầu lòng vào thế gian, **HBRơ** 1:6. Họ là những người thuộc Giáo Hội Con Đầu Lòng, **GLGU** 76:54, 94. Quyền đó được truyền giao từ các tổ phụ xuống cho tôi, đó là quyền trưởng nam, **ARHam** 1:3.

**CON ĐỘC SINH.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Sinh

Một danh hiệu khác của Chúa Giê Su Ky Tô. Ngài là Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha (LuCa 1:26-35; Giăng 1:14; 3:16; 1 NêPhi 11:18-20; 2 NêPhi 25:12; AnMa 7:10; 12:33; MôiSe 7:62).

**CON ĐƯỜNG.** *Xem* Đường Lối

**CON NGƯỜI.** *Xem* Loài Người

**CON NUÔI.** *Xem thêm* Áp Ra Ham— Dòng dõi của Áp Ra Ham; Con Cái của Đấng Ky Tô; Con Trai và Con Gái của Thượng Đế; Y Sơ Ra Ên

Thánh thư nói về hai loại con nuôi.

(1) Một người mà không thuộc dòng dõi Y Sơ Ra Ên được trở thành một người trong gia đình Áp Ra Ham và gia tộc Y Sơ Ra Ên bằng cách có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, hối cải, chịu phép báp têm bằng cách chìm mình xuống nước, và tiếp nhận Đức Thánh Linh (2 NêPhi 31:17-18; GLGU 84:73-74; ARHam 2:6, 11).

(2) Tất cả những ai đã nhận được các giáo lễ cứu rỗi của phúc âm đều trở thành con trai và con gái của Chúa Giê Su Ky Tô bằng cách tiếp tục tuân giữ các giáo lệnh của Ngài (RôMa 8:15-17; GLTi 3:24-29; 4:5-7; MôSiA 5:7-8).

**CON RẮN BẰNG ĐỒNG.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Môi Se

Con rắn bằng đồng do Môi Se làm ra theo lệnh truyền của Thượng Đế để chữa lành dân Y Sơ Ra Ên là những người bị rắn lửa (rắn độc) cắn trong đồng vắng (DSKý 21:8-9). Con rắn bằng đồng này được treo lên một cây sào “để cho ai nhìn lên

nó thì được sống” (AnMa 33:19–22). Chúa đề cập đến việc treo con rắn lên trong đồng vắng là một biểu tượng chỉ về việc chính Ngài sẽ bị treo lên trên thập tự giá (Giăng 3:14–15). Sự mặc khải ngày sau xác nhận những lời tường thuật về những con rắn lửa và cách thức dân chúng được chữa lành (1 NêPhi 17:41; 2 NêPhi 25:20; HLMan 8:14–15).

**CON TRAI CỦA HÊ LA MAN.** *Xem*  
Hê La Man, Các Con Trai của

**CON TRAI CỦA MÔ SI A.** *Xem* Mô Si A, Các Con Trai của

**CON TRAI DIỆT VONG, NHỮNG ĐỨA.** *Xem thêm* Chết Thuộc Linh; Doán Phạt; Ngục Giới; Tội Lỗi Khống Thế Tha Thứ; Quỷ Dữ

Những kẻ theo Sa Tan là những kẻ sẽ chịu khổ với nó trong chốn vĩnh cửu. Những đứa con trai diệt vong gồm có (1) những kẻ theo Sa Tan và bị đuổi ra khỏi thiên thượng vì sự phản nghịch trong tiền dương thế, và (2) những người được phép sinh ra trên thế gian này với thể xác nhưng rồi lại phục vụ Sa Tan và hoàn toàn chống lại Thượng Đế. Những người ở trong nhóm thứ hai này sẽ được sống lại từ cõi chết nhưng sẽ không được cứu chuộc khỏi cái chết thứ hai (thuộc linh) và không được ở trong một vương quốc có vinh quang (GLGU 88:32, 35).

Không một người nào trong đám họ bị thất lạc, trừ đứa con của sự hư mất, **Giăng** 17:12. Không thể khiến họ ăn năn nữa, **HBRơ** 6:4–6 (HBRơ 10:26–29). Lòng thương xót không còn hiệu lực gì nữa đối với kẻ đó, vậy nên sự xử phạt cuối cùng dành cho hắn sẽ là một cực hình mãi mãi và bất tận, **MôSiA** 2:36–39. Đối với kẻ ấy, sự cứu chuộc sẽ xem như không có, **MôSiA** 16:5. Những kẻ nào phủ nhận những phép lạ của Đấng Ky Tô để kiếm lợi thì sẽ chẳng khác chi đứa con diệt vong, **3 NêPhi** 29:7. Không có sự tha thứ nào cho chúng trên thế gian này cũng như trong thế giới mai sau, **GLGU** 76:30–34 (GLGU 84:41; 132:27). Chúng là những kẻ duy nhất sẽ không được cứu chuộc khỏi cái chết thứ hai, **GLGU** 76:34–48. Những đứa con trai diệt vong

chối bỏ Đức Thánh Linh khi đã tiếp nhận Ngài, **GLGU** 76:35. Những đứa con trai diệt vong chối bỏ Vị Nam Tử sau khi được Đức Chúa Cha hiện hiện cho thấy Ngài, **GLGU** 76:43. Ca In sẽ bị gọi là Diệt Vong, **MôiSe** 5:22–26.

**CON TRAI VÀ CON GÁI CỦA THƯỢNG ĐẾ.** *Xem thêm* Chuộc Tội; Con Cái của Đấng Ky Tô; Loài Người Sinh; Tái Sinh, Được Thượng Đế Sinh Ra

Thánh thư dùng những danh từ này trong hai cách. Ở một nghĩa, tất cả chúng ta thật sự đều là con cái linh hồn của Cha Thiên Thượng chúng ta. Ở một nghĩa khác, các con trai và con gái của Thượng Đế là những người đã được tái sinh qua sự chuộc tội của Đấng Ky Tô.

*Con cái linh hồn của Đức Chúa Cha:* Các người là thần, hết thảy đều là con cái của Đấng Chí Cao, **TThiên** 82: 6. Chúng ta là dòng dõi Đức Chúa Trời, **CVCSĐ** 17:29. Phải vâng phục Cha về phần hồn, **HBRơ** 12:9. Ta là con trai của Thượng Đế, **MôiSe** 1:13.

*Con cái được tái sinh qua Sự Chuộc Tội:* Hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, **Giăng** 1:12 (RôMa 8:14; 3 NêPhi 9:17; GLGU 11:30). Bây giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, **1 Giăng** 3:1–2. Các người sẽ được gọi là con cái của Đấng Ky Tô, con trai, con gái của Ngài, **MôSiA** 5:7. Tất cả mọi người phải được tái sinh, để trở thành con trai và con gái của Ngài, **MôSiA** 27:25. Họ sẽ trở thành con trai và con gái của ta, **ÊThe** 3:14. Chắc chắn các anh em sẽ trở thành con cái của Đấng Ky Tô, **MRNi** 7:19. Tất cả những ai tiếp nhận phúc âm của ta đều là con trai và con gái của ta, **GLGU** 25:1. Họ là những thượng đế, ngay cả là các con trai của Thượng Đế, **GLGU** 76:58. Như vậy mong cho tất cả loài người đều trở thành con cái của ta, **MôiSe** 6:68. Có nhiều người tin theo rồi trở thành con cái của Thượng Đế, **MôiSe** 7:1.

**CỘT NÂY.** *Xem thêm* Dân Ngoại; Đội Trưởng; Phi E Rơ

Một đội trưởng ở Sê Sa Rê được Phi E Rơ làm phép báp têm (CVCSĐ 10). Ông có lẽ



là người Dân Ngoại đầu tiên gia nhập Giáo Hội mà không cần phải cải đạo vào Đạo Do Thái trước. Phép báp têm cho Cột Nây và gia đình ông đã đánh dấu sự mở đầu cho phước âm được thuyết giảng cho người Dân Ngoại. Phi E Rô, vị trưởng Sứ Đồ, là người nắm giữ các chìa khóa của vương quốc của Thượng Đế trên thế gian vào lúc đó, đã điều khiển công việc thuyết giảng này.

### CÔ LÔ SE, BỨC THƯ GỬI CHO NGƯỜI. *Xem thêm* Bức Thư của Phao Lô, Các Phao Lô

Một cuốn sách trong Tân Ước. Nguyên khởi nó là một bức thư mà Sứ Đồ Phao Lô đã viết cho người Cô Lô Se sau khi được Ê Pháp Ra viếng thăm, người là thầy giảng tin lành của Giáo Hội ở Cô Lô Se (CLSe 1:7-8). Ê Pháp Ra nói với Phao Lô rằng người Cô Lô Se đang sa vào một lối lầm trầm trọng—họ nghĩ rằng họ tốt hơn những người khác vì họ chú tâm tuân theo các giáo lễ thể tục (CLSe 2:16), tự chối bỏ một số nhu cầu vật chất và muốn thờ lạy các thiên sứ (CLSe 2:18). Những tập tục này làm cho người Cô Lô Se cảm thấy rằng mình được thánh hóa. Họ cũng cảm thấy rằng họ hiểu rõ được những sự kín nhiệm của vũ trụ hơn là những tín hữu khác của Giáo Hội. Trong thư của ông, Phao Lô đã khiển trách họ bằng cách giảng dạy rằng sự cứu chuộc chỉ đến được là nhờ Đấng Ky Tô và chúng ta phải khôn ngoan và phục vụ Ngài.

Chương 1 là những lời chào thăm của Phao Lô gửi cho người Cô Lô Se. Các chương 2-3 là các giáo lý và những lời giảng dạy về Đấng Ky Tô là Đấng Cứu Chuộc, sự hiểm nguy của việc thờ phượng sai lầm, và sự quan trọng của sự phục sinh. Chương 4 giảng dạy rằng các Thánh Hữu cần phải khôn ngoan trong mọi điều.

### CÔ LỚP

Ngôi sao gần ngai của Thượng Đế nhất (ARHam 3:2-3, 9).

Áp Ra Ham trông thấy Cô Lớp và các ngôi sao, ARHam 3:2-18. Thời gian của Chúa được tính theo thời gian của Cô Lớp, ARHam 3:4, 9 (ARHam 5:13).

### CÔ RI AN TÔN. *Xem thêm* An Ma, Con Trai của An Ma

Trong Sách Mặc Môn, con trai của An Ma Con.

Đi đến với dân Giô Ram, AnMa 31:7. Đã từ bỏ giáo vụ để đi theo gái điếm, AnMa 39:3. An Ma giáo huấn Cô Ri An Tôn về tình trạng của cuộc sống sau khi chết, sự phục sinh, và sự chuộc tội, AnMa 39-42. Được kêu gọi để đi thuyết giảng trở lại, AnMa 42:31. Đi lên miền bắc bằng tàu, AnMa 63:10.

### CÔ RI AN TUM RỐ. *Xem thêm* Gia Rết, Dân

Trong Sách Mặc Môn, một vị vua của dân Gia Rết và là người sống sót cuối cùng của dân tộc Gia Rết.

Được dân Gia Ra Hem La tìm thấy, ÔmNi 1:21. Vua toàn xứ, ÊThe 12:1-2. Bị Sa Rết bắt cầm tù và được các con trai của ông giải phóng, ÊThe 13:23-24. Giao chiến với nhiều kẻ thù, ÊThe 13:28-14:31. Hối cải, ÊThe 15:3. Đánh trận cuối cùng với Si Giơ, ÊThe 15:15-32.

### CÔ RI HO. *Xem thêm* Kẻ Chống lại Đấng Ky Tô

Một kẻ chống lại Đấng Ky Tô trong Sách Mặc Môn đã đòi hỏi một điếm triệu để làm bằng chứng về quyền năng của Thượng Đế; Chúa đã làm cho Cô Ri Ho câm (AnMa 30:6-60).

### CÔ RINH TÔ, BỨC THƯ GỬI CHO NGƯỜI. *Xem thêm* Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô

Hai cuốn sách trong Tân Ước. Đây là hai bức thư mà Phao Lô đã viết cho các Thánh Hữu ở thành Cô Rinh Tô để khiển trách tình trạng lộn xộn của họ. Những người Cô Rinh Tô sống trong một xã hội có nhiều xấu xa về mặt đạo đức.

*Sách Cô Rinh Tô Thứ Nhất:* Chương 1 chứa đựng những lời chào thăm của Phao Lô và một sứ điệp về sự tạ ơn. Các chương 2-6 là những lời khiển trách về những lỗi lầm của các Thánh Hữu người Cô Rinh Tô. Các chương 7-12 chứa đựng những lời giải đáp của Phao Lô về một số thắc mắc. Các chương 13-15 đề cập đến lòng

bác ái, các ân tứ thuộc linh, và sự phục sinh. Chương 16 chứa đựng những lời khuyên nhủ của Phao Lô là họ phải giữ vững đức tin của mình.

*Sách Cô Rinh Tô Thứ Nhì:* Chương 1 chứa đựng những lời chào thăm của Phao Lô và một sứ điệp về sự tạ ơn. Chương 2 chứa đựng những lời khuyên bảo riêng cho Tít. Các chương 3-7 đề cập đến quyền năng của phúc âm trong cuộc sống của các Thánh Hữu và các vị lãnh đạo của họ. Các chương 8-9 khuyên nhủ các Thánh Hữu hãy nên làm kẻ ban phát một cách vui vẻ cho người nghèo. Các chương 10-12 xác định vị thế của Phao Lô là một Sứ Đồ. Chương 13 là sự khuyên răn các Thánh Hữu nên sống trọn lành.

### CÔNG BÌNH, CÔNG LÝ. *Xem thêm*

Chuộc Tội; Thương Xót

Hậu quả chắc chắn của các phước lành dành cho những tư tưởng và hành động ngay chính, và hình phạt dành cho những tội lỗi không được hối cải. Lễ công bằng là một luật pháp vĩnh cửu đòi hỏi một hình phạt mỗi khi luật pháp của Thượng Đế bị vi phạm (AnMa 42:13-24). Kẻ có tội phải trả hình phạt đó nếu không biết hối cải (MôSiA 2:38-39; GLGƯ 19:17). Nếu người ấy biết hối cải, Đấng Cứu Rỗi trả hình phạt đó qua sự Chuộc Tội, nhờ lòng thương xót (AnMa 34:16).

Linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết, **ÊXCÊN** 18:4. Điều mà Chúa đòi người há chẳng phải là làm sự công bình sao? **MiChê** 6:8. Chúa Giê Su sẽ công bình và tha tội cho chúng ta, **1 Giăng** 1:9. Lễ công bình của Thượng Đế đã chia cách kẻ ác với người ngay chính, **1 NêPhi** 15:30. Sự Chuộc Tội làm thỏa mãn những đòi hỏi của lễ công bình của Ngài, **2 NêPhi** 9:26. Tất cả loài người đã sa ngã, và họ phải ở trong bàn tay của công lý, **AnMa** 42:14. Sự Chuộc Tội thỏa mãn sự đòi hỏi của công lý, **AnMa** 42:15. Con có cho rằng sự thương xót có thể lấn áp công lý không? **AnMa** 42:25. Lễ công bình của Thượng Đế đang treo trên đầu người nếu người không biết hối cải, **AnMa** 54:6. Công lý và sự phán xét là thứ hình phạt được gắn liền với luật pháp, **GLGƯ** 82:4. Lễ công bình

tiếp tục tiến trình và đòi hỏi những gì của nó, **GLGƯ** 88:40. Không một ai được miễn trừ công lý và luật pháp của Thượng Đế, **GLGƯ** 107:84.

### CÔNG VIỆC TRUYỀN GIÁO. *Xem thêm* Phúc Âm; Thuyết Giảng

Chia sẻ phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô bằng lời nói và bằng tấm gương.

Chân của những kẻ rao truyền sự cứu rỗi trên các núi xinh đẹp là đường nào, **ÊSai** 52:7. Ta sẽ kiếm chiến của ta và ta sẽ tìm nó ra, **ÊXCÊN** 34:11. Hãy giảng phúc âm cho mọi người, **Mác** 16:15 (MMôn 9:22). Đồng ruộng đã vàng sẵn sàng cho mùa gặt, **Giăng** 4:35. Lại nếu chẳng được sai đi, thì rao giảng thế nào, **RôMa** 10:15. Hãy chăm chỉ giảng dạy lời của Thượng Đế cho họ biết, **GCôp** 1:19. Chúa đã ban cho tất cả mọi quốc gia được giảng dạy lời của Ngài, **AnMa** 29:8. Phúc âm có thể được những kẻ yếu kém và những kẻ tầm thường rao truyền, **GLGƯ** 1:23. Một công việc kỳ diệu sắp xảy ra, **GLGƯ** 4:1. Nếu các người phải lao nhọc suốt đời và đem một người về cho ta, thì sự vui mừng của các người sẽ lớn lao biết bao, **GLGƯ** 18:15. Những người chọn lọc của ta đã nghe tiếng nói của ta và không chai đá trong lòng, **GLGƯ** 29:7. Hãy ra đi thuyết giảng phúc âm của ta, từng cặp một, **GLGƯ** 42:6. Tiếng vang phải được xuất phát từ chốn này, **GLGƯ** 58:64. Hãy mở miệng rao truyền phúc âm của ta, **GLGƯ** 71:1. Rao truyền lễ thật theo như các điều mặc khải và những giáo lệnh, **GLGƯ** 75:4. Mỗi người nào đã từng được cảnh cáo thì phải cảnh cáo người lân cận của mình, **GLGƯ** 88:81 (GLGƯ 38:40-41). Chúa sẽ cấp dưỡng cho gia đình của những người đi thuyết giảng phúc âm, **GLGƯ** 118:3. Các tội tử của Thượng Đế sẽ ra đi, **GLGƯ** 133:38. Các anh cả trung thành, khi họ rời khỏi cuộc sống hữu diệt, tiếp tục công việc lao nhọc của mình, **GLGƯ** 138:57.

### CÔNG VỤ CÁC SỨ ĐỒ. *Xem thêm*

Lu Ca

Sách này là sách thứ nhì của tác phẩm có hai phần do Lu Ca viết cho Thê Ô Phi Lơ. Phần thứ nhất được gọi là Tin Lành Theo

Lu Ca. Các chương 1–12 ghi lại một số hoạt động truyền giáo quan trọng của Mười Hai Vị Sứ Đồ dưới sự hướng dẫn của Phi E Rơ ngay sau khi Đấng Cứu Rỗi chết và phục sinh. Các chương 13–28 phác họa một số hành trình và công việc truyền giáo của Sứ Đồ Phao Lô.

**CƠ MÔ RA, ĐỒI.** *Xem thêm* Mô Rô Ni, Con Trai của Mặc Môn; Sách Mặc Môn; Smith, Joseph, Jr.

Một ngọn đồi nhỏ tọa lạc ở phía tây Tiểu Bang New York, Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Tại đây một vị tiên tri thời xưa tên là Mô Rô Ni đã chôn giấu các bảng khắc bằng vàng chứa đựng một số các biên sử của các dân Nê Phi và Gia Rết. Joseph Smith đã được Mô Rô Ni, người đã phục sinh, hướng dẫn đến ngọn đồi này vào năm 1827 để lấy những bảng khắc và phiên dịch một phần trong các bảng khắc đó. Bản phiên dịch này là Sách Mặc Môn.

Dân Nê Phi tập hợp lại tại Cơ Mô Ra, **MMôn** 6:2–4. Cơ Mô Ra là một vùng có nhiều biển, **MMôn** 6:4. Mặc Môn chôn giấu các biên sử trên Đồi Cơ Mô Ra, **MMôn** 6:6. Tất cả trừ hai mươi bốn người Nê Phi đều bị giết chết ở Cơ Mô Ra, **MMôn** 6:11. Chúng ta còn nghe những tin lành từ Cơ Mô Ra, **GLGƯ** 128:20. Joseph Smith lấy các bảng khắc trên Đồi Cơ Mô Ra, **JS—LS** 1:42, 50–54, 59.

### CỜ HIỆU

Trong thánh thư, lá cờ hay huy hiệu mà dân chúng tụ họp lại với nhau để đoàn kết trong một mục đích hay danh nghĩa nào đó. Thời xưa, cờ hiệu là điểm tập trung cho các quân lính trong trận chiến. Sách Mặc Môn và Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô là những cờ hiệu tiêu biểu cho tất cả dân tộc trên thế gian.

Ngài sẽ dựng cờ hiệu lên hướng về các dân tộc, **ÊSai** 5:26 (2 NêPhi 15:26). Rê Y Sai sẽ đứng lên làm cờ hiệu, **ÊSai** 11:10 (2 NêPhi 21:10; **GLGƯ** 113:6). Hãy dựng lên một cờ hiệu hòa bình, **GLGƯ** 105:39.

### CU BÍT

Đơn vị chiều dài thông thường của dân Hê Bơ Rơ—nguyên thủy là khoảng cách từ cùi chó đến đầu ngón tay.

**CỦA CÁI.** *Xem thêm* Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh; Tiền

Giàu có hay giàu sang. Chúa khuyến bảo các Thánh Hữu không nên tìm kiếm của cải thế gian trừ phi để làm điều thiện. Các Thánh Hữu không được đặt việc tìm kiếm của cải thế gian trước việc tìm kiếm vương quốc của Thượng Đế, là nơi nắm giữ các của cải của sự vĩnh cửu (**GCốp** 2:18–19).

Nếu của cải thêm nhiều lên, chớ đem lòng vào đó, **TThiên** 62:10. Trong ngày thanh nợ, tài sản chẳng ích chi cả, **CNgôn** 11:4. Kẻ nào tin cậy nơi của cải mình sẽ bị xiêu ngã, **CNgôn** 11:28. Danh tiếng tốt còn hơn tiền của nhiều, **CNgôn** 22:1. Những kẻ cậy sự giàu có vào nước Đức Chúa Trời khó là đường nào, **Mác** 10:23 (LuCa 18:24–25). Sự tham tiền bạc là cội rễ mọi điều ác, **1 TMTê** 6:10. Khốn thay kẻ giàu có mà xem thường kẻ nghèo khó và của cải của họ là thượng đế của họ, **2 NêPhi** 9:30. Người ngay chính không chú tâm đến của cải nhưng chia xẻ cùng tất cả mọi người, **AnMa** 1:30. Dân chúng bắt đầu kiêu căng vì của cải của họ, **AnMa** 4:6–8. Dân chúng được phân biệt theo giai cấp, tùy theo sự giàu có của mình, **3 NêPhi** 6:12. Chớ tìm kiếm của cải mà hãy tìm kiếm sự khôn ngoan, **GLGƯ** 6:7 (**AnMa** 39:14; **GLGƯ** 11:7). Những của cải của thế gian đều là của Thượng Đế ban ra, nhưng phải để phòng tánh kiêu ngạo, **GLGƯ** 38:39.

*Của cải của sự vĩnh cửu:* Hãy tích lũy của cải ở trên trời, **MTO** 6:19–21. Đã bao lần ta kêu gọi các ngươi bằng những của cải của cuộc sống vĩnh cửu, **GLGƯ** 43:25. Những của cải của sự vĩnh cửu đều là của ta ban ra, **GLGƯ** 67:2 (**GLGƯ** 78:18).

**CỦA LỄ.** *Xem thêm* An Lạc, An Sinh; Bỏ Thí; Hy Sinh; Nhịn Ăn; Tiền Thập Phần

Một món quà dâng lên Chúa. Cựu Ước thường dùng chữ này để chỉ các của lễ hy sinh hay các của lễ thiêu. Giáo Hội ngày nay dùng các của lễ nhịn ăn và các của lễ hiến dâng khác của những người tự nguyện (kể cả thi giờ, tài năng và của cải)

để giúp đỡ những người nghèo khó và những lý do chính đáng khác.

Các người đã ăn trộm trong các phần mười và trong các của dâng, **MLChi** 3:8–10. Hãy trở về giảng hòa với anh em trước đã, rồi hãy đến dâng của lễ, **MTÔ** 5:23–24. Hãy dâng tất cả tâm hồn mình như một của lễ hiến dâng lên Đấng Ky Tô, **ÔmNi** 1:26. Nếu một người có hiến dâng một món quà mà lại không làm với một ý định chân thật, thì hành động đó cũng không đem lại lợi ích gì cho kẻ đó, **MRNi** 7:6. Các chìa khóa của chức tư tế sẽ không bao giờ lại bị cất khỏi thế gian, cho đến ngày các con trai của Lê Vi lại dâng một của lễ lên Chúa trong sự ngay chính, **GLGU** 13:1. Ngày này, là ngày của Chúa, các người phải dâng của lễ và Tiệc Thánh lên Đấng Tối Cao, **GLGU** 59:12. Chúng ta là một giáo hội và một dân tộc, hãy dâng của lễ lên Chúa trong sự ngay chính, **GLGU** 128:24.

**CUỘC SỐNG, SỰ SỐNG.** *Xem thêm*  
Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô; Cuộc Sống Vĩnh Cửu

Sự tồn tại thể chất và thuộc linh do quyền năng của Thượng Đế làm ra.

Ngày nay ta đã đặt trước mặt người sự sống và phúc lành, **PTLLKy** 30:15–20. Chúa sẽ chỉ cho tôi biết con đường sự sống, **TThiên** 16:11. Người nào tìm cầu sự công bình sẽ tìm được sự sống, **CNgôn** 21:21. Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì cố ta mất sự sống mình thì sẽ tìm lại được, **MTÔ** 10:39 (**MTÔ** 16:25; **Mác** 8:35; **LuCa** 9:24; 17:33). Con của Người đã đến không phải để hủy diệt sự sống của loài người, song để cứu họ, **LuCa** 9:56. Trong Ngài có sự sống, và sự sống là sự sáng của loài người, **Giăng** 1:4. Ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì sẽ vượt khỏi sự chết mà đến sự sống, **Giăng** 5:24. Ta là đường đi, lễ thật và sự sống, **Giăng** 14:6. Nếu chúng ta chỉ có sự trông cậy trong Đấng Ky Tô về đời này mà thôi, thì chúng ta là kẻ khốn nạn hơn hết, **1 CRTô** 15:19–22. Sự tin kính có lời hứa về đời này và về đời sau nữa, **1 TMThê** 4:8. Con cái chúng ta có thể trông đợi sự sống trong Đấng Ky

Tô, **2 NêPhi** 25:23–27. Cuộc sống này là thời gian cho loài người chuẩn bị để gặp Thượng Đế, **AnMa** 34:32 (**AnMa** 12:24). Ta là sự sáng và sự sống của thế gian, **3 NêPhi** 9:18 (**MôSiA** 16:9; **3 NêPhi** 11:11; **ÊThe** 4:12). Phước thay cho những kẻ trung thành, dù trong lúc còn sống hay khi đã chết, **GLGU** 50:5. Đây là các cuộc sống vĩnh cửu là nhìn biết Thượng Đế và Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGU** 132:24. Đây là công việc của ta và sự vinh quang của ta là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người, **MôiSe** 1:39.

### CUỘC SỐNG TIỀN DƯƠNG THẾ.

*Xem thêm* Ban Đầu; Chiến Tranh trên Thiên Thượng; Hội Đồng trên Thiên Thượng; Loài Người

Cuộc sống trước khi có cuộc sống thế gian. Tất cả mọi người nam và người nữ đều đã sống với Thượng Đế với tư cách là những đứa con linh hồn của Ngài trước khi xuống thế gian để trở thành những con người hữu diệt. Điều này đôi khi được gọi là trạng thái thứ nhất (**ARHam** 3:26).

Khi Thượng Đế đặt nền trái đất, thì tất cả con trai của Thượng Đế cất tiếng reo mừng, **Giôp** 38:4–7. Linh hồn trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó, **TĐạo** 12:7. Trước khi tạo nên người trong lòng mẹ, ta đã biết người rồi, **GRMi** 1:4–5. Chúng ta tất cả đều là dòng dõi của Ngài, **CVCSĐ** 17:28. Thượng Đế đã chọn chúng ta trước khi sáng thế, **ÊPSô** 1:3–4. Chúng ta phải vâng phục Cha của các linh hồn, **HBRơ** 12:9. Các thiên sứ không giữ trạng thái thứ nhất của mình, thì Ngài đã dùng dây xích họ đời đời, **Giude** 1:6 (**ARHam** 3:26). Quý dữ và các quỷ dữ của nó đã bị quăng xuống, **KHuyền** 12:9. Họ đã được kêu gọi và chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng, **AnMa** 13:3. Đấng Ky Tô đã ngắm nhìn sự mệnh mong của vĩnh cửu, và tất cả các đoàn quân thiên thần trên trời trước khi thế gian được tạo dựng, **GLGU** 38:1. Lúc ban đầu loài người đã ở cùng Thượng Đế, **GLGU** 93:29 (**HLMan** 14:7; **GLGU** 49:17). Những linh hồn cao quý đã được lựa chọn từ lúc khởi đầu để làm những người lãnh đạo trong Giáo Hội,

**GLGƯ** 138:53-55. Nhiều người đã nhận được các bài học đầu tiên trong thế giới linh hồn, **GLGƯ** 138:56. Tất cả mọi vật đã được sáng tạo trong thế linh trước khi chúng có ở trên thế gian, **MôiSe** 3:5. Ta đã tạo dựng nên thế gian và loài người trước khi họ ở trong xác thịt, **MôiSe** 6:51. Áp Ra Ham trông thấy những thực thể tri thức được tổ chức trước khi có thế gian, **ARHam** 3:21-24.

**CUỘC SỐNG VĨNH CỬU.** *Xem thêm* Chuộc Tội; Cuộc Sống, Sự Sống; Mào Triều Thiên; Tôn Cao; Vinh Quang Thượng Thiên

Sống mãi mãi với tính cách là gia đình trong chốn hiện diện của Thượng Đế (GLGƯ 132:19-20; 24, 55). Cuộc sống vĩnh cửu là ân tứ vĩ đại nhất của Thượng Đế ban cho loài người.

Chúa có những lời của sự sống đời đời, **Giăng** 6:68. Sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Thượng Đế có một và thật, cùng Chúa Giê Su Ky Tô, **Giăng** 17:3 (GLGƯ 132:24). Hãy vì đức tin mà đánh trận tốt lành, bắt lấy sự sống đời đời, **1 TMThê** 6:12. Loài người được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu, **2 NêPhi** 2:27 (HLMa 14:31). Có tinh thần hướng về tâm linh là cuộc sống vĩnh cửu, **2 NêPhi** 9:39. Rồi các anh em sẽ được ở trong con đường hẹp ấy là con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu, **2 NêPhi** 31:17-20. Tin nơi Đấng Ky Tô và kiên trì đến cùng là cuộc sống vĩnh cửu, **2 NêPhi** 33:4 (3 NêPhi 15:9). Kẻ nào có được cuộc sống vĩnh cửu là giàu có, **GLGƯ** 6:7 (GLGƯ 11:7). Cuộc sống vĩnh cửu là ân tứ lớn lao nhất trong mọi ân tứ của Thượng Đế, **GLGƯ** 14:7 (RôMa 6:23). Người ngay chính sẽ nhận được sự bình an trong đời này, và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau, **GLGƯ** 59:23. Những ai kiên trì đến cùng sẽ nhận được mào triều thiên của cuộc sống vĩnh cửu, **GLGƯ** 66:12 (GLGƯ 75:5). Tất cả những ai đã chết mà không có sự hiểu biết về phúc âm là những người nếu còn sống thì đã chấp nhận phúc âm sẽ là những người thừa tự vương quốc thượng thiên, **GLGƯ** 137:7-9. Công việc và sự vinh quang của Thượng Đế là để mang lại sự

bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người, **MôiSe** 1:39. Thượng Đế ban cuộc sống vĩnh cửu cho những ai biết vâng lời Ngài, **MôiSe** 5:11.

**CUỘC SỐNG VĨNH VIỄN.** *Xem* Cuộc Sống Vĩnh Cửu

**CƯỚI.** *Xem* Hôn Nhân

**CỨU CHUỘC.** *Xem thêm* Chết Thể Xác; Chết Thuộc Linh; Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Cứu Rỗi; Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự

Giải cứu, mua hay chuộc, như giải thoát một người khỏi vòng nô lệ bằng cách trả tiền. *Sự cứu chuộc* là chỉ về sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô và sự giải thoát khỏi tội lỗi. Sự chuộc tội của Chúa Giê Su cứu chuộc tất cả nhân loại khỏi cái chết thể xác. Qua sự chuộc tội của Ngài, những ai có đức tin nơi Ngài và biết hối cải cũng sẽ được cứu chuộc khỏi cái chết thuộc linh.

Ta đã chuộc người, **ÊSai** 44:22. Ta sẽ chuộc chúng nó ra khỏi sự chết, **ÔSê** 13:14 (TThiên 49:15). Chúng ta được cứu chuộc bởi huyết của Đấng Ky Tô, **ÊPSô** 1:7, 14 (HBRơ 9:11-15; 1 PERơ 1:18-19; AnMa 5:21; HLMa 5:9-12). Chúa đã cứu chuộc linh hồn cha ra khỏi ngục giới, **2 NêPhi** 1:15. Sự cứu chuộc sẽ đến trong và qua Đấng Mê Si Thánh, **2 NêPhi** 2:6-7, 26 (MôSiá 15:26-27; 26:26). Họ đã cất tiếng ca ngợi tình yêu cứu chuộc, **AnMa** 5:9 (AnMa 5:26; 26:13). Những kẻ độc ác sẽ bị giữ nguyên tình trạng cũ, như không có sự cứu chuộc nào xảy ra cả, **AnMa** 11:40-41 (AnMa 34:16, 42:13; HLMa 14:16-18). Chúa Giê Su Ky Tô đã thực hiện sự cứu chuộc cho thế gian, **MMôn** 7:5-7. Quyền năng cứu chuộc đến với tất cả những kẻ không có luật pháp, **MRNi** 8:22 (GLGƯ 45:54). Những kẻ không tin không thể được cứu chuộc khỏi sự sa ngã thuộc linh, **GLGƯ** 29:44. Các trẻ thơ đã được cứu chuộc từ lúc thế gian mới được tạo dựng, **GLGƯ** 29:46. Chúa đã cứu chuộc dân Ngài, **GLGƯ** 84:99. Joseph F. Smith trông thấy trong khái tượng sự cứu chuộc của người chết, **GLGƯ** 138. A Đam và Ê Va hân hoan về sự cứu chuộc, **MôiSe** 5:9-11.

**CỨU CHUỘC, KẾ HOẠCH.** Xem Kế Hoạch Cứu Chuộc

**CỨU RỖI.** Xem thêm Ân Điển; Chết Thê Xác; Chết Thuộc Linh; Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Cứu Chuộc; Kế Hoạch Cứu Chuộc; Tôn Cao

Được cứu khỏi cái chết thê xác lẫn cái chết thuộc linh. Tất cả mọi người đều sẽ được cứu khỏi cái chết thê xác nhờ bởi ân điển của Thượng Đế, qua cái chết và sự phục sinh của Chúa Giê Su Ky Tô. Mỗi cá nhân cũng có thể được cứu khỏi cái chết thuộc linh nhờ bởi ân điển của Thượng Đế, qua đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô. Đức tin này được biểu lộ trong cuộc sống của một người biết tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của phúc âm và sự phục vụ Đấng Ky Tô.

Chúa là ánh sáng và là sự cứu rỗi của tôi, **TThiên** 27:1. Một mình Ngài là hòn đá tôi, sự cứu rỗi tôi, **TThiên** 62:2. Phúc âm là quyền phép của Thượng Đế để cứu rỗi, **RôMa** 1:16 (GLGƯ 68:4). Hãy lấy lòng sợ sệt làm nền sự cứu chuộc mình, **PhiLíp** 2:12. Thượng Đế đã chọn anh em cho sự cứu rỗi qua sự thánh hóa, **2 TSLNca** 2:13. Sự cứu rỗi ban không cho mọi người, **2 NêPhi** 2:4. Không một ân tứ nào lớn hơn ân tứ cứu rỗi cả, **GLGƯ** 6:13. Chúa Giê Su Ky Tô là một danh duy nhất mà nhờ đó sự cứu rỗi sẽ đến, **MôiSe** 6:52 (CVCSĐ 4:10–12). Chúng tôi tin rằng nhờ sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô mà mọi người đều có thể được cứu rỗi, **NTĐ** 1:3.

*Sự cứu rỗi của trẻ con:* Nếu các người không trở nên như đứa trẻ, thì chẳng vào được nước thiên đàng đâu, **MTO** 18:3. Trẻ nhỏ cũng có được cuộc sống vĩnh cửu, **MôSiA** 15:25. Phép báp têm cho trẻ sơ sinh là một điều khả ố, và trẻ thơ được sống trong Đấng Ky Tô nhờ sự Chuộc Tội, **MRNi** 8:8–24. Trẻ thơ đã được Con Độc Sinh cứu chuộc; Sa Tan không thể cám dỗ chúng được, **GLGƯ** 29:46–47. Con cái phải được dạy dỗ phúc âm và được làm phép báp têm khi lên tám tuổi, **GLGƯ** 68:25–28. Trẻ con được thánh hóa qua Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGƯ** 74:7. Loài người trở thành vô tội, trong trạng thái

ấu thơ của mình, **GLGƯ** 93:38. Tất cả trẻ con nào chết trước khi chúng đến tuổi hiểu biết trách nhiệm đều được cứu rỗi trong vương quốc thượng thiên, **GLGƯ** 137:10. Trẻ con vô tội từ lúc thế gian mới được tạo dựng, **MôiSe** 6:54.

**CỨU RỖI CHO NGƯỜI CHẾT, SỰ.**

Xem thêm Cứu Rỗi; Gia Phả; Kế Hoạch Cứu Chuộc; Sách Ghi Nhớ

Cơ hội cho những người đã chết mà chưa tiếp nhận được các giáo lễ cứu rỗi của phúc âm có được những giáo lễ này thực hiện cho họ trong các đền thờ bởi những người tín hữu sống xứng đáng của Giáo Hội. Những người chết được giảng dạy phúc âm trong thế giới linh hồn và họ có thể chấp nhận các giáo lễ được thực hiện cho họ trên thế gian.

Các tín hữu trung tín của Giáo Hội tư tâm và chuẩn bị các lịch sử gia đình để thu thập tên và ngày sinh của tổ tiên ngõ hầu các giáo lễ cứu rỗi có thể được thực hiện cho họ.

Bảo kè bị trối rằng: Hãy ra, **ÊSai** 49:9 (ÊSai 24:22; 1 NêPhi 21:9). Rao cho kẻ phu tù được tự do, **ÊSai** 61:1 (LuCa 4:18–19). Người sẽ làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, **MLChi** 4:5–6 (3 NêPhi 25:5–6; GLGƯ 110:13–16). Những kẻ chết sẽ nghe tiếng Con Đấng Chúa Trời, **Giăng** 5:25. Bằng chẳng vậy, những người vì kẻ chết chịu phép báp têm sẽ làm chi? **1 CRTô** 15:29. Đấng Ky Tô đi giảng cho các linh hồn bị tù, **1 PERơ** 3:18–20. Vì bởi điều đó mà phúc âm đã giảng ra cho kẻ chết, **1 PERơ** 4:6. Đấng Chúa Con đã viếng thăm những linh hồn trong tù, **GLGƯ** 76:73. Kẻ đó sẽ có sự cứu chuộc những người đã nhận được phần của mình trong ngục tù, **GLGƯ** 88:99. Trên thế gian này chưa có hồ báp têm để cho các Thánh Đồ của ta có thể chịu phép báp têm cho những người đã chết, **GLGƯ** 124:29. Tất cả những ai đã chết, là những người đáng lẽ đã tiếp nhận phúc âm sẽ là những người thừa tự vương quốc thượng thiên, **GLGƯ** 137:7–10. Vị Nam Tử của Thượng Đế hiện ra rao truyền sự tự do cho những kẻ phu tù là những kẻ đã trung thành, **GLGƯ** 138:18. Nhiều linh hồn trong ngục giới bước ra, **MôiSe** 7:57.

**CỨU RỖI CỦA TRẺ CON, SỰ.** *Xem*  
Con Cái; Cứu Rỗi—Sự cứu rỗi của  
trẻ con

**CỨU RỖI, KẾ HOẠCH.** *Xem* Kế  
Hoạch Cứu Chuộc

### COWDERY, OLIVER

Anh cả thứ nhì của Giáo Hội phục hồi và là một trong Ba Nhân Chứng về nguồn gốc thiêng liêng và sự xác thật của Sách Mặc Môn. Ông là người biên chép trong lúc Joseph Smith phiên dịch Sách Mặc Môn từ các bảng khắc bằng vàng (JS—LS 1:66–68).

Nhận được bằng chứng về sự phiên dịch Sách Mặc Môn là đúng thật, **GLGU** 6:17, 22–24. Được Giảng Báp Tít sắc phong, **GLGU** 13 (GLGU 27:8; JS—LS 1:68–73, xem ghi chú cho câu 71). Sau khi các người đã có đức tin và đã được trong thấy tận mắt, thì các người phải làm chứng rằng các người đã trông thấy những vật đó, **GLGU** 17:3, 5. Ta đã biểu lộ cho người biết, qua Thánh Linh của ta, rằng những điều người đã ghi chép là thật, **GLGU** 18:2. Được chỉ định và sắc phong làm một trong những người quản lý những điều mặc khải, **GLGU** 70:3. Nhận được các chìa khóa của chức tư tế cùng với Joseph Smith, **GLGU** 110.

**CỰU ƯỚC.** *Xem thêm* Kinh Thánh;  
Ngũ Thư; Thánh Thư

Các bản văn của các vị tiên tri thời xưa là những người hành động dưới ảnh hưởng của Đức Thánh Linh và là những người qua nhiều thế kỷ đã làm chứng về Đấng Ky Tô và giáo vụ tương lai của Ngài. Nó cũng chứa đựng một biên sử về Áp Ra Ham và các con cháu của ông, bắt đầu từ Áp Ra Ham, và giao ước, hay thế ước, mà Chúa đã lập với Áp Ra Ham và con cháu của ông.

Năm cuốn sách đầu tiên của Cựu Ước do Môi Se viết. Đó là các sách Sáng Thế Ký, Xuất Ê Díp Tô Ký, Lê Vi Ký, Dân Số Ký và Phục Truyền Luật Lệ Ký. Sáng Thế Ký nói về nguồn gốc của thế gian, nhân loại, ngôn ngữ, chủng tộc và sự bắt đầu của gia tộc Y Sơ Ra Ên.

Các cuốn sách lịch sử kể về các sự kiện của Y Sơ Ra Ên. Những cuốn sách này là Giô Suê, các Quan Xét, Ru Tơ, 1 và 2 Sa Mu Ên, 1 và 2 Các Vua, 1 và 2 Sử Ký, E Xơ Ra, Nê Hê Mi và Ê Xơ Tê.

Các sách thơ vịnh ghi lại một số điều thông sáng và văn chương của các vị tiên tri. Đó là các sách Gióp, Thi Thiên, Châm Ngôn, Truyền Đạo, Nhã Ca và Ca Thương.

Các vị tiên tri đã cảnh cáo Y Sơ Ra Ên về tội lỗi của xứ ấy và làm chứng về những phước lành có được từ sự vâng lời. Họ tiên tri về việc Đấng Ky Tô sẽ đến, là Đấng sẽ chuộc tội lỗi cho những ai hối cải, tiếp nhận các giáo lễ và sống theo phước âm. Các sách của các vị tiên tri này là Ê Sai, Giê Rê Mi, Ê Xê Chi Ên, Đa Ni Ên, Ô Sê, Giô Ên, A Mốt, Áp Địa, Giô Na, Mi Chê, Na Hum, Ha Ba Cúc, Sô Phô Ni, A Ghê, Xa Cha Ri và Ma La Chi.

Phần lớn các sách trong Cựu Ước được viết bằng tiếng Hê Bơ Rơ. Có một số ít bản văn chứa đựng tiếng A Ra Mít, là một thứ tiếng có liên hệ với tiếng Hê Bơ Rơ.

**DANH LỢI, DANH VỌNG.** *Xem* Tôn  
Vinh

### DÂN NGOẠI

Như được dùng trong thánh thư, Dân Ngoại có nhiều nghĩa. Đôi khi nó có nghĩa là những người không thuộc dòng dõi Y Sơ Ra Ên, đôi khi nó chỉ về những người không thuộc dòng dõi Do Thái, và đôi khi nó ám chỉ đến các dân tộc mà không biết phước âm, mặc dù những dân này có thể có những người có dòng máu Y Sơ Ra Ên. Nghĩa sau cùng này được đặc biệt dùng ở trong Sách Mặc Môn và Giáo Lý và Giao Ước.

Dân Y Sơ Ra Ên không được kết hôn với những người không phải là dân Y Sơ Ra Ên (Dân Ngoại), **PTLLK** 7:1–3. Chúa sẽ đến để làm sự sáng cho các Dân Ngoại, **ÊSai** 42:6. Phi E Rơ được truyền lệnh là phải đem phước âm đến với những người Dân Ngoại, **CVCSĐ** 10:9–48. Thượng Đế cũng ban sự hối cải cho những người Dân Ngoại, **CVCSĐ** 11:18. Dù chúng ta là người Do Thái hay Dân Ngoại đi nữa, chúng ta cũng đã chịu phép báp têm vào một giáo hội, **1 CRT6** 12:13. Dân Ngoại

là kẻ đồng kẻ tự trong Đấng Ky Tô nhờ phúc âm, **ÊPSô** 3:6. Sách Mặc Môn được viết ra cho người Dân Ngoại, **Trang Tựa Đề của Sách Mặc Môn** (MMôn 3:17). Có một người trong số Dân Ngoại vượt qua được nhiều đại dương, **1 NêPhi** 13:12. Các sách khác do những người Dân Ngoại phổ biến, **1 NêPhi** 13:39. Phúc âm trọn vẹn sẽ đến với những người Dân Ngoại, **1 NêPhi** 15:13 (3 NêPhi 16:7; GLGƯ 20:9). Xứ này sẽ là xứ tự do cho người Dân Ngoại, **2 NêPhi** 10:11. Dân Ngoại được ví như một cây ô liu hoang dại, **GCốp** 5. Phúc âm sẽ được phổ biến trong các thời kỳ của Dân Ngoại, **GLGƯ** 45:28 (GLGƯ 19:27). Đạo sẽ được truyền bá đến các nơi tận cùng của trái đất, trước tiên là tới những người Dân Ngoại, và rồi sẽ đến với những Do Thái, **GLGƯ** 90:8–10. Các Thầy Bảy Mười là những nhân chứng đặc biệt với Dân Ngoại, **GLGƯ** 107:25. Hãy phái các anh cả của giáo hội của ta để kêu gọi tất cả các quốc gia, trước tiên là người Dân Ngoại, và rồi đến người Do Thái, **GLGƯ** 133:8.

#### **DÂN SỐ KÝ.** *Xem thêm* Ngũ Thư

Cuốn sách thứ tư trong Cựu Ước. Môi Se đã viết sách Dân Số Ký. Sách Dân Số Ký kể lại câu chuyện về cuộc hành trình của dân Y Sơ Ra Ên từ Núi Si Na I đến đồng bằng Mô Áp ở biên giới Ca Na An. Một trong những bài học quan trọng mà sách giảng dạy là: Dân của Thượng Đế phải bước đi bằng đức tin, trông cậy vào những lời hứa của Ngài, nếu họ muốn tiếp tục thành công. Sách kể lại sự trừng phạt của Thượng Đế đối với dân Y Sơ Ra Ên vì sự bất tuân và cung cấp những dữ kiện về các luật pháp của Y Sơ Ra Ên. Tên của cuốn sách bắt nguồn từ việc kiểm tra dân số lúc đó quá đông đảo (DSKý 1–2, 26).

Các chương 1–10 nói về việc dân Y Sơ Ra Ên chuẩn bị ra đi từ Si Na I. Các chương 11–14 diễn tả cuộc hành trình của họ, gởi người do thám Xứ Ca Na An và dân Y Sơ Ra Ên không chịu vào đất hứa. Các chương 15–19 ghi chép về các luật lệ và các sự kiện lịch sử. Các chương 20–36 là lịch sử về năm cuối của dân chúng trong đồng vắng.

#### **DÂNG HIẾN, LUẬT DÂNG HIẾN.**

*Xem thêm* Tô Chức Hiệp Nhất; Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng

Cung hiến, làm thánh thiện, hay trở nên ngay chính. Luật dâng hiến là một nguyên tắc thiêng liêng mà theo đó nam cũng như nữ tình nguyện dâng hiến thời giờ, tài năng và của cải vật chất của mình cho việc thiết lập và xây đắp vương quốc của Thượng Đế.

Ngày nay các người hãy dâng tay mình cho Chúa, **XÊDTKý** 32:29. Tất cả những ai tin lấy mọi vật làm của chung, **CVCSĐ** 2:44–45. Tất cả mọi vật họ đều xem như của chung; vậy nên chẳng có ai giàu, ai nghèo, **4 NêPhi** 1:3. Chúa giải thích các nguyên tắc của sự dâng hiến, **GLGƯ** 42:30–39 (GLGƯ 51:2–19; 58:35–36). Kẻ này không được có nhiều hơn kẻ kia, **GLGƯ** 49:20. Mọi người đều được ban phát phần tài sản đồng đều như nhau tùy theo gia đình mình, **GLGƯ** 51:3. Một tổ chức được thiết lập lên để các Thánh Hữu được bình đẳng trong sự ràng buộc với những sự việc trên trời và những sự việc dưới thế gian, **GLGƯ** 78:4–5. Mọi người đều phải có quyền ngang nhau về tài sản tùy theo những cần thiết và nhu cầu của mình, **GLGƯ** 82:17–19. Si Ôn chỉ có thể được xây đắp bằng các nguyên tắc của luật pháp thượng thiên mà thôi, **GLGƯ** 105:5. Dân của Hê Nóc đồng một lòng, một trí và sống trong sự ngay chính, và giữa họ không có người nào nghèo khó, **MôiSe** 7:18.

#### **DẦU LẠ.** *Xem thêm* Điem Trìêu

**DẦU.** *Xem thêm* Cây Ô Liú; Làm Lễ Cho Người Bệnh; Xức Dầu

Khi dầu được nói đến trong các thánh thư, thì thường thường người ta muốn nói tới dầu ô liú. Từ thời Cựu Ước, dầu ô liú đã được dùng cho các nghi lễ ở đền thờ và đền tạm, dùng để xức, để đốt đèn và dùng làm thực phẩm. Dầu ô liú đôi khi là một biểu tượng về sự thanh khiết và về Đức Thánh Linh và ảnh hưởng của Ngài (1 SMên 10:1, 6; 16:13, ÊSai 61:1–3). Thầy tư tế sẽ bôi dầu trên trái tai hữu, **LVKý** 14:28–29. Chúa đã sai ta xức dầu



cho người để làm vua dân Ngài, **1 SMÊN** 15:1. Dầu trong bình của người đàn bà góa không cạn, **1 Vua** 17:10–16. Chúa xúc dầu lên đầu tôi, **TThiên** 23:5. Họ xúc dầu cho nhiều kẻ bệnh, **Mác** 6:13. Hãy mời các trưởng lão đến cầu nguyện cho người bệnh và xúc dầu cho người, **GiaCơ** 5:13–15. Hãy kêu đèn cho sáng tỏ và mang dầu theo với các người, **GLGƯ** 33:17 (MTÖ 25:1–13).

**DIỆT VONG.** *Xem* Con Trai Diệt Vong, Những Đứa

**DÌM XUỐNG.** *Xem* Phép Báp Têm—Phép báp têm bằng cách dìm mình xuống nước

**DO THÁI, DÂN.** *Xem thêm* Giu Đa; Y Sơ Ra Ên

Dân Do Thái có thể là (1) các con cháu của Giu Đa, một trong mười hai con trai của Gia Cốp (2) dân thuộc nam vương quốc Giu Đa thời xưa, hay là (3) những người sống theo tôn giáo, nếp sống và truyền thống của Đạo Do Thái nhưng có thể hoặc không phải là người Do Thái sinh ra. Theo thói quen người ta dùng chữ Do Thái để chỉ tất cả các con cháu của Gia Cốp, nhưng điều này là một sai lầm. Nó nên được giới hạn dùng để chỉ những người thuộc vương quốc Giu Đa hoặc, đặc biệt hơn nữa, những người thuộc chi tộc Giu Đa và những người liên hệ với ông.

Cây phù viết chẳng hề dời khỏi Giu Đa cho đến chừng Đấng Si Lô đến, **STKý** 49:10. Phúc âm của Đấng Ky Tô là quyền phép của Thượng Đế để cứu rỗi, trước là người Do Thái, **RôMa** 1:16. Chúa sẽ lập lên giữa dân Do Thái một vị tiên tri, đó là Đấng Mê Si, **1 NêPhi** 10:4. Lúc mà sách này được truyền ra từ miệng người Do Thái, thì những điều được viết ra đây đều minh bạch và tinh khiết, **1 NêPhi** 14:23. Dân Do Thái sẽ bị phân tán khắp các quốc gia, **2 NêPhi** 25:15. Dân Do Thái là dân giao ước lâu đời của ta, **2 NêPhi** 29:4. Những người dân Do Thái bị phân tán cũng bắt đầu tin nơi Đấng Ky Tô, **2 NêPhi** 30:7. Dân Do Thái sẽ ném bỏ tảng đá mà đáng lẽ trên đó họ có thể xây dựng, **GCốp** 4:14–16. Dân Do Thái sẽ có

lời chứng khác rằng Chúa Giê Su chính là Đấng Ky Tô, **MMôn** 3:20–21. Hai tiên tri được lập lên cho xứ Do Thái vào những ngày sau cùng, **GLGƯ** 77:15. Hãy kêu gọi tất cả các dân tộc, trước tiên là người Dân Ngoại, rồi đến người Do Thái, **GLGƯ** 133:8. Lúc ấy sẽ có hoạn nạn lớn cho người Do Thái, **JS—MTÖ** 1:18.

#### DÒNG DỐI CỦA ÁP RA HAM.

*Xem* Áp Ra Ham—Dòng dõi của Áp Ra Ham

**ĐA HÔN.** *Xem* Hôn Nhân—Đa Hôn

**ĐA LI LA.** *Xem thêm* Phi Li Tin, Dân

#### ĐA MÁCH

Một thành phố cổ xưa của Sy Ri.

Đa Mách nằm trên một đồng bằng rất phì nhiêu bên cạnh sa mạc và được dòng sông Ba Ra Đa cung cấp nước rất dồi dào. Nó được đề cập đến thường xuyên trong thánh thư (bắt đầu ở **STKý** 15:2). Phaolô trên đường đi đến Đa Mách thì Chúa phục sinh, hiện đến cùng ông (CVCSĐ 9:1–27; 22:5–16; 26:12–20; 2 CRTô 11:32–33).

#### ĐA NI ÊN

Nhân vật chính trong sách Đa Ni Ên của Cựu Ước; một vị tiên tri của Thượng Đế và là một người có đức tin lớn lao.

Không một ai biết gì về cha mẹ ông, mặc dù ông dường như thuộc dòng hoàng gia (ĐNÊN 1:3). Ông bị bắt tù đầy qua Ba Bi Lôn, là nơi ông được đặt tên là Bêl Tô Xát Sa (ĐNÊN 1:6–7). Đa Ni Ên và ba người tù khác từ chối không chịu ăn đồ ăn của vua vì lý do tôn giáo (ĐNÊN 1:8–16).

Đa Ni Ên chiếm được thiện cảm của Nê Bu Cát Nết Sa và Đa Ri Út nhờ quyền năng của ông giải nghĩa được chiêm bao (ĐNÊN 2; 4). Ông cũng đọc và giải nghĩa được những chữ viết trên tường (ĐNÊN 5). Các kẻ thù của ông âm mưu hại ông, và ông bị quăng vào hang sư tử, nhưng Chúa đã gìn giữ mạng sống của ông (ĐNÊN 6).

*Sách Đa Ni Ên:* Sách có hai phần: Các chương 1–6 là những câu chuyện về Đa Ni Ên và ba người bạn của ông; các chương 7–12 là những khái tượng tiên tri

mà Đa Ni Ên trông thấy. Sách giảng dạy về tầm quan trọng của việc trung tín với Thượng Đế và dân giải rằng Chúa ban phước cho người trung tín.

Phần đóng góp quan trọng của cuốn sách này là sự giải nghĩa chiêm bao của Vua Nê Bu Cát Nết Sa. Trong chiêm bao, vương quốc của Thượng Đế trong những ngày sau rốt được miêu tả như là một viên đá đạc ra từ núi. Viên đá này sẽ lăn đi cho đến khi nào nó tràn đầy khắp thế gian (ĐNÊn 2; Xem thêm GLGƯ 65:2).

**ĐA RI ÚT.** *Xem thêm* Ba Bên, Ba Bi Lôn

Trong Cựu Ước, vua của dân Mê Di trị vì Ba Bi Lôn sau cái chết của Bên Xát Sa (ĐNÊn 5:31; 6:9, 25–28; 9:1; 11:1).

**ĐA THẾ.** *Xem* Hôn Nhân—Đa Hôn

**ĐA VÍT.** *Xem thêm* Bát Sê Ba; Thi Thiên

Vua Y Sơ Ra Ên thời xưa trong Cựu Ước.

Đa Vít là con trai của Y Sai thuộc chi tộc Giu Đa. Ông là một thanh niên can đảm đã giết chết một con sư tử, một con gấu và Gô Li Át, người Phi Li Tin khổng lồ (1 SMÊn 17). Đa Vít được chọn và xức dầu làm vua Y Sơ Ra Ên. Như Sau Lơ, trong cuộc sống trưởng thành ông đã có những tội lỗi rất trầm trọng, nhưng khác với Sau Lơ là ông đã thật sự hối hận về những tội lỗi của mình. Vì thế ông đã có thể nhận được sự tha thứ, ngoại trừ tội giết U Ri (GLGƯ 132:39). Cuộc đời của ông có thể được chia ra làm bốn giai đoạn: (1) ở Bết Lê Hem, nơi mà ông làm kẻ chăn chiên (1 SMÊn 16–17); (2) trong triều vua Sau Lơ (1 SMÊn 18–19:18); (3) là một kẻ bị truy nã (1 SMÊn 19:18–2 SMÊn 1:27); (4) làm vua Giu Đa ở Hếp Rôn (2 SMÊn 2–4), và về sau làm vua toàn xứ Y Sơ Ra Ên (2 SMÊn 5–1 Vua 2:11).

Tiếp theo tội ngoại tình của Đa Vít với Bát Sê Ba là một loạt những chuyện bất hạnh xảy ra đã làm tàn tạ hai mươi năm cuối cùng của đời ông. Cả nước nói chung rất thịnh vượng dưới triều đại của ông, nhưng bản thân Đa Vít đã phải chịu khổ sở vì hậu quả của tội lỗi của mình. Luôn có chuyện thù nghịch trong gia đình, mà, như trường hợp của Áp Sa Lôm và A Đô Ni Gia, đã kết thúc bằng sự phản nghịch công khai. Những biến cố này đã

làm ứng nghiệm lời của vị tiên tri Na Than nói với Đa Vít vì tội lỗi của ông (2 SMÊn 12:7–13).

Mặc dù có những tai họa này, nhưng triều đại của Đa Vít là triều đại huy hoàng nhất trong lịch sử dân Y Sơ Ra Ên, vì (1) ông đã đoàn kết các chi tộc lại thành một quốc gia, (2) ông củng cố quyền sở hữu của đất nước mà không có sự tranh giành, (3) ông đặt nền tảng chính quyền trên một tôn giáo chân chính để cho ý muốn của Thượng Đế là luật pháp của Y Sơ Ra Ên. Vì những lý do này, triều đại của Đa Vít về sau được coi như là thời đại vàng son của quốc gia và tượng trưng cho một thời đại vinh quang hơn khi Đấng Mê Si đến. (ÊSai 16:5; GRMi 23:5; ÊXCÊn 37:24–28).

Cuộc đời của Đa Vít minh họa cho thấy sự cần thiết cho tất cả mọi người phải kiên trì trong sự ngay chính cho tới cùng. Khi còn niên thiếu, người ta nói rằng ông là một người theo “lòng” Chúa (1 SMÊn 13:14); khi lớn lên, ông nói chuyện bằng lời của Thánh Linh và nhận được nhiều mặc khải. Nhưng ông đã trả một giá đắt vì sự bất tuân của ông đối với các lệnh truyền của Thượng Đế (GLGƯ 132:39).

**ĐÁ.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Kỵ Tô;

Mặc Khải; Phúc Âm

Theo nghĩa bóng, Chúa Giê Su Kỵ Tô và phúc âm của Ngài, là nền tảng và sự chống đỡ vững chắc (GLGƯ 11:24; 33:12–13). Đá cũng có thể chỉ về sự mặc khải, mà qua đó Thượng Đế tiết lộ phúc âm của Ngài cho loài người biết (MTỐ 16:15–18).

Ngài là hòn đá, công việc của Ngài là trọn vẹn, **PTLLKý** 32:4. Chúa là hòn đá của tôi, là nơi nương dựa của tôi, **2 SMÊn** 22:2–3. Một hòn đá chẳng phải bởi tay đục ra, **ĐNÊn** 2:34–35. Đã cất trên đá, **MTỐ** 7:25 (3 NêPhi 14:25). Chúa Giê Su Kỵ Tô là hòn đá bị bỏ ra, **CVCSĐ** 4:10–11. Hòn Đá đó là Đấng Ky Tô, **1 CRTô** 10:1–4 (**XÊDTKý** 17:6). Kề nào được xây dựng trên đá thì sẽ tiếp nhận lễ thật, **2 NêPhi** 28:28. Dân Do Thái sẽ ném bỏ tảng đá [Đấng Ky Tô] mà đáng lẽ trên đó họ có thể xây dựng, **GCốp** 4:15–17. Chúng ta phải xây dựng nền móng của

mình trên đá của Đấng Cứu Chuộc, **HLMan** 5:12. Bất cứ kẻ nào xây dựng trên giáo lý của Đấng Ky Tô, tức là xây dựng trên tảng đá của Ngài và sẽ không bị ngã đổ khi bão lụt đến, **3 NêPhi** 11:39–40 (MTO 7:24–27; 3 NêPhi 18:12–13). Người khôn ngoan biết xây nhà mình trên đá, **3 NêPhi** 14:24. Nếu các người được xây dựng trên đá của ta, thì thể gian và ngục giới không thể chế ngự các người được, **GLGU** 6:34. Kẻ nào xây dựng trên đá này sẽ không bao giờ ngã, **GLGU** 50:44. Ta là Đấng Mê Si, Vua của Si Ôn, là Tảng Đá Trời, **MôiSe** 7:53.

**ĐÁ GÓC NHÀ.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

Viên đá chính làm thành góc nền nhà. Chúa Giê Su Ky Tô được gọi là đá đầu góc nhà (ÊPSô 2:20).

Hòn đá mà thợ xây loại ra đã trở nên đá đầu góc nhà, **TThiên** 118:22 (MTO 21:42–44; Mác 12:10; LuCa 20:17; CVCSĐ 4:10–12). Dân Do Thái bác bỏ viên đá góc nhà, **GCốp** 4:15–17.

**ĐAN.** *Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai của Gia Cốp và Bi La, tỳ nữ của Ra Chên (STKý. 30:5–6).

*Chi tộc Đan:* Về phước lành Gia Cốp ban cho Đan, xin xem Sáng Thế Ký 49:16–18. Về phước lành Môi Se ban cho chi tộc Đan, xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 33:22. Sau khi định cư ở Ca Na An, chi tộc Đan nhận được một mảnh đất nhỏ nhưng rất phì nhiêu (GiôSuê 19:40–48). Họ đã có nhiều khó khăn trong việc bảo vệ chống lại dân A Mô Rít (QXét 1:34) và chống lại dân Phi Li Tin (QXét 13:2, 25; 18:1). Kết quả là dân Đan di chuyển về phía bắc xứ Phi Li Tin (QXét 18), gần thành La Ít, và đặt tên thành đó lại là thành Đan. Thành phố này được nổi tiếng là ranh giới phía bắc của Phi Li Tin, mà nó trải dài “từ Đan cho đến Bê E Sê Ba.”

**ĐÀN BÀ.** *Xem thêm* Loài Người

Một phụ nữ, một đứa con gái của Thượng Đế. Chữ Đàn Bà đôi khi được dùng trong thánh thư là một danh hiệu kính trọng (Giăng 19:26; AnMa 19:10).

**ĐẰNG AN ỦI.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Đức Thánh Linh

Thánh thư nói về hai Đấng An Ủi. Đấng thứ nhất là Đức Thánh Linh (Giăng 14:26–27; MRNi 8:26; GLGU 21:9; 42:17; 90:11). Đấng An Ủi Thứ Nhì là Chúa Giê Su Ky Tô (Giăng 14:18, 21, 23). Khi một người nhận được Đấng An Ủi Thứ Nhì, Chúa Giê Su Ky Tô thình thoảng sẽ hiện đến cùng người ấy, sẽ khải thị Đức Chúa Cha và sẽ đối diện giảng dạy cho người ấy (GLGU 130:3).

**ĐẰNG AN ỦI THỨ NHÌ.** *Xem* Đấng An Ủi

**ĐẰNG BIỆN HỘ.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Biện Hộ của chúng ta với Cha Thiên Thượng (MRNi 7:28), và biện hộ lý lẽ của chúng ta với Ngài.

Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng biện hộ của chúng ta với Cha Thiên Thượng, **1 Giăng** 2:1 (GLGU 110:4). Chúa Giê Su Ky Tô sẽ can thiệp cho tất cả mọi người, **2 NêPhi** 2:9 (HBRơ 7:25). Chúa Giê Su đã chiến thắng sự chết, khiến Ngài có được quyền năng để can thiệp cho con cái loài người, **MôSiA** 15:8. Ta là Đấng biện hộ cho người với Đức Chúa Cha, **GLGU** 45:3–5. Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng bênh vực lý lẽ của các người, **GLGU** 43:3–5.

**ĐẰNG CHỊU XỨC DẦU.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Đấng Mê Si

Chúa Giê Su được gọi là Đấng Ky Tô (chữ Hy Lạp) hay là Đấng Mê Si (Chữ A Ra Mít). Cả hai chữ này đều có nghĩa “Đấng Chịu Xức Dầu”. Ngài là Đấng đã được Đức Chúa Cha *xức dầu* để làm người đại diện cho Đức Chúa Cha trong tất cả mọi việc thuộc về sự cứu rỗi nhân loại.

Chúa đã xức dầu cho tôi, **ÊSai** 61:1–3. Ngài đã xức dầu một người để thuyết giảng phúc âm, **LuCa** 4:16–22. Chúa Giê Su được Thượng Đế Đức Chúa Cha xức dầu, **CVCSĐ** 4:27. Thượng Đế xức dầu cho Chúa Giê Su thuộc xứ Na Xa Rét, **CVCSĐ** 10:38.

**ĐẰNG CÓ MẶT Ở KHẮP MỌI NƠI.**

*Xem thêm* Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Khả năng của Thượng Đế có mặt ở khắp mọi nơi qua Thánh Linh của Ngài (TThiên 139:7-12; GLGƯ 88:7-13, 41).

**ĐẰNG CỨU CHUỘC.** *Xem thêm*

Chúa Giê Su Ky Tô; Đấng Cứu Rỗi

Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Chuộc vĩ đại của nhân loại, vì qua sự chuộc tội của Ngài, Ngài đã trả giá cho tội lỗi của nhân loại và đem lại sự phục sinh cho tất cả mọi người.

**ĐẰNG CỨU RỖI.** *Xem thêm* Chúa Giê

Su Ky Tô

Đấng mang đến sự cứu rỗi. Chúa Giê Su Ky Tô, qua sự chuộc tội của Ngài, ban sự cứu chuộc và sự dân rỗi cho tất cả nhân loại. “Đấng Cứu Rỗi” là danh và tước hiệu của Chúa Giê Su Ky Tô.

Chúa là ánh sáng và là sự cứu rỗi tôi, **TThiên** 27:1 (XÊDTKý 15:1-2; 2 SMÊN 22:2-3). Ta là Chúa, ngoài ta không có cứu chúa nào khác, **ÊSai** 43:11 (GLGƯ 76:1). Hãy đặt tên là Giê Su, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội, **MÔ** 1:21. Hôm nay đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu Thế, là Đấng Ky Tô, là Chúa, **LuCa** 2:11. Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi Con Một của Ngài đã đến để cứu rỗi loài người, **Giăng** 3:16-17. Chẳng có danh nào khác ngoài danh của Đấng Ky Tô, nhờ đó mà loài người được cứu, **CVCSD** 4:10-12 (2 NêPhi 25:20; MôSiA 3:17; 5:8; GLGƯ 18:23; MôiSe 6:52). Từ trời chúng ta trông đợi Đấng Cứu Rỗi, là Chúa Giê Su Ky Tô, **PhiLíp** 3:20. Đức Chúa Cha đã sai Đức Chúa Con đặng làm Cứu Chúa thế gian, **1 Giăng** 4:14. Chúa sẽ lập lên một Đấng Mê Si, là Đấng Cứu Rỗi của thế gian, **1 NêPhi** 10:4. Chiên Con của Thượng Đế là Đấng Cứu Rỗi của thế gian, **1 NêPhi** 13:40. Sự hiểu biết về Đấng Cứu Rỗi sẽ lan tràn đến mọi quốc gia, mọi sắc tộc, mọi sắc ngữ và mọi dân tộc, **MôSiA** 3:20. Đấng Ky Tô phải chết để cho sự cứu rỗi có thể thực hiện được, **HLMAN** 14:15-16. Sự biện minh và sự

thánh hóa qua Đấng Cứu Rỗi là công bằng và chân thật, **GLGƯ** 20:30-31. Ta là Giê Su Ky Tô, là Đấng Cứu Rỗi của thế gian, **GLGƯ** 43:34. Con Độc Sinh của ta là Đấng Cứu Rỗi, **MôiSe** 1:6. Tất cả những ai tin Vị Nam Tử và hối cải tội lỗi của mình sẽ được cứu rỗi, **MôiSe** 5:15.

**ĐẰNG GIẢI CỨU.** *Xem thêm* Chúa

Giê Su Ky Tô

Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Giải Cứu nhân loại vì Ngài cứu tất cả mọi người khỏi vòng nô lệ của sự chết và những kẻ hối cải khỏi những hình phạt của tội lỗi.

Chúa là hòn đá và Đấng giải cứu tôi, **2 SMÊN** 22:2 (TThiên 18:2; 144:2). Chúa là sự tiếp trợ tôi và là Đấng giải cứu tôi, **TThiên** 40:17 (TThiên 70:5). Đấng Giải Cứu sẽ đến từ Si Ôn, **RôMa** 11:26. Các Thánh Hữu thừa nhận Vị Nam Tử của Thượng Đế là Đấng Cứu Chuộc và Đấng Giải Cứu họ, **GLGƯ** 138:23.

**ĐẰNG MÊ SI.** *Xem thêm* Chúa Giê Su

Ky Tô; Đấng Chịu Xức Dầu

Sự kết hợp của tiếng A Ra Mít và Hê Bơ Rơ có nghĩa là “Đấng Chịu Xức Dầu”. Trong Tân Ước, Chúa Giê Su được gọi là Đấng Ky Tô, có nghĩa tương đương của tiếng Hy Lạp là Đấng Mê Si. Nó có nghĩa là Đấng Tiên Tri, Thầy Tư Tế, Vua và Đấng Giải Cứu chịu xức dầu mà dân Do Thái đang nóng lòng trông đợi sự hiện đến của Ngài.

Nhiều người Do Thái chỉ đang đợi chờ một Đấng giải cứu họ khỏi quyền lực của La Mã và đem lại sự thịnh vượng hơn cho đất nước; do đó khi Đấng Mê Si đến, những người lãnh đạo và nhiều người khác đã chối bỏ Ngài. Chỉ có những người khiêm tốn và trung tín là có thể nhìn thấy được Chúa Giê Su của Na Xa Rét là Đấng Ky Tô chân thật mà thời (**ÊSai** 53; **MÔ** 16:16; **Giăng** 4:25-26).

Đấng Mê Si sẽ có Thánh Linh, thuyết giảng phúc âm và rao truyền sự tự do, **ÊSai** 61:1-3 (LuCa 4:18-21). Chúng ta đã gặp Đấng Mê Si, nghĩa là Đấng Ky Tô, **Giăng** 1:41 (Giăng 4:25-26). Thượng Đế sẽ lập lên giữa dân Do Thái một Đấng Mê Si, hay nói cách khác, đó là Đấng Cứu

Rồi, **1 NêPhi** 10:4. Vị Nam Tử của Thượng Đế là Đấng Mê Si sẽ hiện đến, **1 NêPhi** 10:17. Trong và qua Đấng Mê Si Thánh, sự cứu chuộc sẽ đến, **2 NêPhi** 2:6. Đấng Mê Si sẽ xuất hiện khi thời gian viên mãn, **2 NêPhi** 2:26. Đấng Mê Si sẽ sống dậy từ cõi chết, **2 NêPhi** 25:14. Trong danh của Đấng Mê Si, ta truyền giao Chức Tư Tế A Rôn, **GLGU** 13:1. Chúa phán: Ta là Đấng Mê Si, Vua của Si Ôn, **MôiSe** 7:53.

**ĐẰNG SÁNG TẠO.** *Xem* Chúa Giê Su Ky Tô; Sáng Tạo

**ĐẰNG THÁNH CỦA Y SƠ RA ÊN.**  
*Xem* Chúa Giê Su Ky Tô

**ĐẰNG THÁNH THIỆN.** *Xem thêm*  
Cha Thiên Thượng; Con của Người;  
Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Một danh xưng khác để gọi Thượng Đế Đức Chúa Cha (**MôiSe** 6:57).

**ĐẰNG THƯỢNG CỔ.** *Xem* A Đam

**ĐẰNG TOÀN TRI.** *Xem thêm* Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Đặc tính thiêng liêng có tất cả mọi sự hiểu biết (**MÔ** 6:8; **2 NêPhi** 2:24).

**ĐẰNG TRUNG GIAN, ĐẰNG TRUNG BẢO.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội

Một người can thiệp hay đứng trung gian. Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng trung gian ở giữa Thượng Đế và loài người. Sự chuộc tội của Ngài đã mở ra một con đường để cho loài người có thể hối cải tội lỗi của mình và được hòa giải với Thượng Đế.

Không một ai được đến cùng Đức Chúa Cha nếu không qua Chúa Giê Su Ky Tô, **Giăng** 14:6. Chỉ có một Đấng trung bảo ở giữa Thượng Đế và loài người, **1 TMThê** 2:5. Đấng Ky Tô là Đấng trung bảo của giao ước tốt hơn, **HBRơ** 8:6 (**HBRơ** 9:15; 12:24; **GLGU** 107:19). Đấng Mê Si Thánh sẽ can thiệp cho tất cả con cái loài người, **2 NêPhi** 2:9 (**ÊSai** 53:12; **MôSiA** 14:12). Các con hãy đến với Đấng Trung Gian vĩ đại ấy, **2 NêPhi** 2:27–28. Chúng ta được làm cho hoàn hảo nhờ Chúa Giê

Su, Đấng trung gian của giao ước mới, **GLGU** 76:69.

**ĐẰNG VẠN NĂNG.** *Xem thêm*  
Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Đặc tính thiêng liêng có đủ mọi quyền năng (**STKý** 18:14; **AnMa** 26:35; **GLGU** 19:1–3).

**ĐẶT TAY.** *Xem* Phép Đặt Tay

**ĐẤT HỨA**

Đất mà Chúa hứa ban cho các tín đồ trung kiên của Ngài, và thường luôn cho cả con cháu của họ, làm sản nghiệp. Có nhiều đất hứa. Trong Sách Mặc Môn, đất hứa thường được nói đến là Mỹ Châu.

Ta sẽ ban cho dòng dõi người đất này, **STKý** 12:7 (**ARHam** 2:19). Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người xứ Ca Na An, **STKý** 17:8 (**STKý** 28:13). Môi Se quy định ranh giới đất cho dân Y Sơ Ra Ên ở Ca Na An, **DSKý** 34:1–12 (**DSKý** 27:12). Con sẽ được dẫn dắt đến một vùng đất hứa, **1 NêPhi** 2:20 (**1 NêPhi** 5:5). Chúa dẫn dắt người ngay chính đến những vùng đất quý, **1 NêPhi** 17:38. Nếu các con cháu của Lê Hi tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế, họ sẽ được thịnh vượng trong đất hứa, **2 NêPhi** 1:5–9. Dân Y Sơ Ra Ên sẽ trở về đất hứa của họ, **2 NêPhi** 24:1–2 (**ÊSai** 14:1–2). Bất cứ dân nào chiếm hữu đất hứa này đều phải phục vụ Thượng Đế, bằng không họ sẽ bị quét sạch, **ÊThê** 2:9–12. Đây là đất hứa và là nơi dành cho thành phố Si Ôn, **GLGU** 57:2. Giu Đa có thể bắt đầu trở về xứ sở của Áp Ra Ham, **GLGU** 109:64. Tân Giê Ru Sa Lem sẽ được thiết lập trên lục địa Mỹ Châu, **NTĐ** 1:10.

**ĐỀ SÊ RÉT.** *Xem thêm* Gia Rét, Dân

Trong Sách Mặc Môn, nghĩa của một chữ của dân Gia Rét có nghĩa là “ong mật” (**ÊThê** 2:3).

**ĐỀ BÔ RA**

Trong Cựu Ước, một nữ tiên tri đoán xét dân Y Sơ Ra Ên và khuyến khích Ba Rác chống lại dân Ca Na An (**QXét** 4). Bài ca của Đề Bô Ra và Ba Rác được hát lên để ăn mừng sự giải thoát của Y Sơ Ra Ên khỏi vòng nô lệ (**QXét** 5).

**ĐẾ QUỐC LA MÃ.** *Xem thêm* Rô Ma

Đế quốc của La Mã thời xưa. Trong thời đại các sứ đồ, Đế Quốc La Mã là một quyền lực vĩ đại của thế giới. Nó bao gồm mọi thứ giữa các con sông Ở Phơ Rát, Đa Nu Bê, Rai Nơ, Đại Tây Dương và sa mạc Sa Ha Ra. Phi Li Tin đã trở thành một quốc gia lệ thuộc vào Đế Quốc La Mã năm 63 trước T.C, khi tướng Bôm Phê chiếm Giê Ru Sa Lem. Mặc dù dân La Mã ban cho dân Do Thái nhiều đặc quyền, nhưng dân Do Thái vẫn ghét sự cai trị của La Mã và luôn luôn nổi lên chống lại.

Phao Lô, một công dân La Mã, dùng tiếng Hy Lạp, là một thứ tiếng thông dụng nhất của đế quốc La Mã, để rao truyền phúc âm khắp xứ.

Hãy trả cho Sê Sa vật gì của Sê Sa, **MTÔ 22:17-22**. Phao Lô dẫn chứng quyền của mình là một công dân La Mã, **CVCSĐ 16:37-39 (CVCSĐ 22:25-29)**.

**ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN.** *Xem thêm* Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các; Chủ Tịch; Mặc Khải

Chủ Tịch Giáo Hội và các Cố Vấn của ông. Họ là nhóm túc số ba thầy tư tế thượng phẩm và chủ tọa toàn thể Giáo Hội. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn nắm giữ tất cả các chìa khóa của chức tư tế.

Các chìa khóa của vương quốc luôn luôn thuộc về Chủ Tịch Đoàn Chức Tư Tế Thượng Phẩm, **GLGƯ 81:2**. Chủ Tịch Đoàn Chức Tư Tế Thượng Phẩm có quyền hạn thi hành trong tất cả mọi chức vụ, **GLGƯ 107:9, 22**. Kẻ nào tiếp nhận ta tức là tiếp nhận Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, **GLGƯ 112:20, 30**. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn tiếp nhận những lời sấm [mặc khải] cho toàn thể Giáo Hội, **GLGƯ 124:126**.

**ĐỀN TẠM.** *Xem thêm* Đền Thờ, Nhà của Chúa; Hòm Giao Ước; Nơi Chỉ Thánh

Nhà của Chúa, trung tâm thờ phượng của dân Y Sơ Ra Ên trong thời gian đi cư ra khỏi Ai Cập. Đền tạm thực sự là một đền thờ lưu động, có thể tháo ra và ráp lại. Con cái của Y Sơ Ra Ên dùng đền tạm cho đến khi họ xây cất đền thờ Sa Lô Môn (**GLGƯ 124:38**).

Thượng Đế tiết lộ kiểu mẫu đền tạm cho Môi Se (**XÊDTKý 26-27**), và con cái của Y Sơ Ra Ên dựng đền tạm theo kiểu mẫu đó (**XÊDTKý 35-40**). Khi đền tạm dựng xong, thì một áng mây bao phủ hội mạc và sự vinh quang của Chúa đầy đầy đền tạm (**XÊDTKý 40:33-34**). Áng mây là dấu hiệu về sự hiện diện của Thượng Đế. Ban đêm có lửa hiện ra trên đó. Khi nào áng mây ngự trên trại họ, con cái của Y Sơ Ra Ên cắm trại. Khi áng mây di chuyển, thì họ ra đi (**XÊDTKý 40:36-38; DSKý 9:17-18**). Con cái của Y Sơ Ra Ên mang đền tạm theo với họ trong những cuộc hành trình lang thang trong sa mạc và trong cuộc chinh phục xứ Ca Na An. Sau sự chinh phục đó, đền tạm được đặt ở Si Lô, là nơi mà Chúa đã chọn (**GiôSuê 18:1**). Sau khi con cái của Y Sơ Ra Ên xây cất xong đền thờ Sa Lô Môn, đền tạm hoàn toàn biến mất khỏi lịch sử.

Chúa và Ê Sai đã dùng đền tạm như là một biểu tượng chỉ về các thành phố của Si Ôn và Giê Ru Sa Lem vào lúc Chúa tái lâm (**ÊSai 33:20; MôiSe 7:62**).

**ĐỀN THỜ KIRTLAND**

Đền thờ đầu tiên được Giáo Hội xây cất ở thời hiện đại. Các Thánh Hữu đã xây cất đền thờ này ở Kirtland, Ohio (Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ), theo lệnh truyền của Chúa (**GLGƯ 94:3-9**). Một mục đích là để cung cấp một nơi mà các tín hữu xứng đáng của Giáo Hội có thể nhận được quyền năng, thẩm quyền và sự soi sáng thuộc linh (**GLGƯ 109; 110**). Đền thờ này được làm lễ cung hiến vào ngày 27 tháng Ba năm 1836; lời cầu nguyện ở buổi lễ cung hiến được ban cho Tiên Tri Joseph Smith bằng sự mặc khải (**GLGƯ 109**). Chúa đã ban cho một số những điều mặc khải quan trọng và phục hồi lại các chìa khóa chức tư tế cần thiết trong đền thờ này (**GLGƯ 110; 137**). Đền thờ lúc đó không được dùng cho tất các giáo lễ đền thờ như được thực hiện trong các đền thờ ngày nay.

**ĐỀN THỜ, NHÀ CỦA CHÚA.** *Xem thêm* Đền Tạm; Giáo Lễ; Nơi Chỉ Thánh; Thiên Ân

Theo nghĩa đen là nhà của Chúa. Chúa luôn luôn truyền lệnh cho dân của Ngài

phải xây cất các đền thờ, là những tòa nhà thánh mà nơi đó các Thánh Hữu xứng đáng thực hiện các nghi lễ và giáo lễ thiêng liêng của phúc âm cho mình và cho những người đã chết. Chúa viếng thăm các đền thờ của Ngài, và các đền thờ là nơi chí thánh trong số tất cả mọi nơi thờ phượng.

Đền tạm do Môi Se và con cái của Y Sơ Ra Ên dựng lên là một đền thờ lưu động. Dân Y Sơ Ra Ên dùng đền tạm này trong cuộc di cư của họ từ Ai Cập.

Đền thờ nổi tiếng nhất được đề cập trong Kinh Thánh là đền thờ do Sa Lô Môn xây cất ở Giê Ru Sa Lem (2 Sử Ký 2-5). Đền thờ này bị dân Ba Bi Lôn tàn phá năm 600 trước t.c. và gần một trăm năm sau được Xô Rô Ba Bê khôi phục lại (EXơRa 1-6). Một phần của đền thờ này bị thiêu hủy năm 37 trước t.c., và về sau Hê Rốt Đại Đế tái thiết lại. Dân La Mã tàn phá đền thờ này vào năm 70 sau t.c.

Trong Sách Mặc Môn, những tín đồ ngay chính của Thượng Đế được hướng dẫn xây cất và thờ phượng trong các đền thờ (2 NêPhi 5:16; MôSiA 1:18; 3 NêPhi 11:1). Việc xây cất và dùng một đền thờ đúng cách là những dấu hiệu của một Giáo Hội chân chính trong bất cứ gian kỳ nào, kể cả Giáo Hội phục hồi trong thời đại của chúng ta. Đền Thờ Kirtland là đền thờ đầu tiên được xây cất và làm lễ cung hiến cho Chúa trong gian kỳ này. Từ lúc đó đến nay các đền thờ đã được làm lễ cung hiến trong nhiều quốc gia ở khắp địa cầu.

Tôi biết rằng Đấng Cứu Chuộc của tôi vẫn sống, **Gióp** 19:25. Ta sẽ giúp người, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên và là Đấng cứu chuộc người phan vậy, **ÊSai** 41:14 (ÊSai 43:14; 48:17; 54:5; 59:20). Ta, Chúa, là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc người, **ÊSai** 49:26 (ÊSai 60:16). Hãy đặt tên là Giê Su, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội, **Mtô** 1:21. Con của người đã đến để phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người, **Mtô** 20:28 (1 TMTê 2:5-6). Đức Chúa Trời của Y Sơ Ra Ên đã thăm viếng và chuộc dân Ngài, **LuCa** 1:68. Chúng ta được hòa thuận với Thượng Đế bởi sự chết của Con Ngài, **RôMa** 5:10. Chúa Giê Su Ky Tô đã phó mình vì chúng

ta, để chuộc chúng ta khỏi mọi tội lỗi, **Tít** 2:13-14. Chúa Giê Su Ky Tô đã tẩy sạch tội lỗi của chúng ta bằng chính máu của Ngài, **KHuyền** 1:5. Sự cứu chuộc sẽ đến trong và qua Đấng Mê Si Thánh, **2 NêPhi** 2:6-7, 26. Vị Nam Tử đã gánh vác phần mình tất cả tội lỗi và những điều bất chính của loài người, đã cứu chuộc họ và đáp ứng được những đòi hỏi của công lý, **MôSiA** 15:6-9, 18-27. Đấng Ky Tô đến để cứu chuộc tất cả những ai chịu phép báp têm để hối cải, **AnMa** 9:26-27. Ngài sẽ đến thế gian để cứu chuộc dân Ngài, **AnMa** 11:40-41. Sự cứu chuộc có được nhờ sự hối cải, **AnMa** 42:13-26. Chúa Giê Su Ky Tô đến để cứu chuộc thế gian, **HLMa** 5:9-12. Đấng Ky Tô cứu chuộc nhân loại khỏi cái chết thể xác và thuộc linh, **HLMa** 14:12-17. Sự cứu chuộc có được nhờ Đấng Ky Tô, **3 NêPhi** 9:17. Ta chính là Đấng đã được chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng để cứu chuộc dân của ta, **ÊThe** 3:14. Chúa là Đấng Cứu Chuộc của người đã chịu chết trong xác thịt, **GLGU** 18:11. Đấng Ky Tô đã chịu thống khổ cho tất cả mọi người nếu họ biết hối cải, **GLGU** 19:1, 16-20. Trẻ thơ được cứu chuộc qua Con Độc Sinh, **GLGU** 29:46. Ta đã gọi Con Con Độc Sinh của ta xuống thế gian để cứu chuộc thế gian, **GLGU** 49:5. Đấng Ky Tô là sự sáng và Đấng Cứu Chuộc của thế gian **GLGU** 93:8-9. Joseph F. Smith nhận được khả năng về sự cứu chuộc người chết, **GLGU** 138. Chúng tôi tin rằng qua sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, tất cả nhân loại có thể được cứu rỗi, **NTĐ** 1:3.

**ĐẾN.** Xem thêm Môn Đồ; Vàng Lời, Vàng Theo

Trong thánh thư, tôi gần một người nào đó bằng cách noi theo hay tuân theo như trong câu: “hãy đến với Đấng Ky Tô để được toàn thiện” (MRNi 10:32).

Hãy nghiêng tai, và đến cùng ta, **ÊSai** 55:3. Hỡi những kẻ lao nhọc, hãy đến cùng ta, **Mtô** 11:28. Hãy để con trẻ đến cùng ta, **Mtô** 19:14. Nếu ai muốn theo ta, phải tự bỏ mình đi, **LuCa** 9:23. Ai đến cùng ta chẳng hề đói, **Giăng** 6:35. Đấng Ky Tô kêu gọi mọi người hãy đến cùng Ngài, **2 NêPhi** 26:33. Hãy đến với ta để được

cứu, **3 NêPhi** 12:20. Hãy đến với Đấng Ky Tô, **MRNi** 10:32. Hãy mời mọi người đến với Đấng Ky Tô, **GLGƯ** 20:59. Hãy đến với ta và linh hồn các người sẽ sống, **GLGƯ** 45:46.

**ĐỊA NGỤC.** *Xem Ngục Giời*

**ĐIỀM TRIỆU.** *Xem thêm* Điềm Triệu về Những Thời Kỳ; Giáo Hội, Các Dấu Hiệu của Giáo Hội Chân Chính; Phép Lạ

Một sự kiện hay kinh nghiệm mà người ta hiểu được rằng nó sẽ là bằng chứng hay chứng cứ về một điều gì đó. Một điềm triệu thường là một sự biểu hiện kỳ diệu từ Thượng Đế. Sa Tan cũng có quyền năng cho thấy những điềm triệu trong vài trường hợp. Các Thánh Hữu nên tìm kiếm các ân tứ của Thánh Linh nhưng không nên tìm kiếm những điềm triệu để thỏa mãn tính tò mò hay củng cố đức tin. Chúa sẽ ban những điềm triệu khi Ngài thấy thích hợp cho những ai tin (**GLGƯ** 58:64).

Chính Chúa sẽ ban một điềm cho các người, **ÊSai** 7:14 (2 **NêPhi** 17:14). Thượng Đế làm những dấu lạ và sự lạ ở trên trời dưới đất, **ĐNÊn** 6:27. Dòng dõi hung ác gian dâm này xin một dấu lạ, **MTƠ** 12:39 (**MTƠ** 16:4, **LuCa** 11:29). Những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này, **Mác** 16:17 (**MMôn** 9:24; **ÊThe** 4:18; **GLGƯ** 84:65). Sê Rem đòi cho thấy một dấu lạ, **GCóp** 7:13–20. Cô Ri Ho đòi cho thấy một dấu lạ, **AnMa** 30:48–60. Hãy cho chúng tôi thấy một dấu lạ thì chúng tôi sẽ tin, **AnMa** 32:17. Phần đông dân chúng tin vào những điềm triệu và những điều kỳ diệu, **3 NêPhi** 1:22. Dân chúng quên những điềm triệu và những điều kỳ diệu, **3 NêPhi** 2:1. Các người không thể nhận được bằng chứng nếu đức tin các người chưa được đem ra thử thách, **ÊThe** 12:6. Đừng cầu xin những phép lạ, trừ khi ta truyền lệnh cho các người, **GLGƯ** 24:13. Đức tin không phải từ điềm triệu mà đến, song điềm triệu đi theo sau những kẻ tin, **GLGƯ** 63:7–11. Trong những ngày ấy, sẽ có các Ky Tô giả và các tiên tri giả dấy lên, và sẽ cho thấy các dấu lớn và những điều kỳ diệu, **JS—MTƠ** 1:22.

**ĐIỀM TRIỆU VỀ GIÁO HỘI CHÂN CHÍNH.** *Xem* Giáo Hội, Các Dấu Hiệu của Giáo Hội Chân Chính

**ĐIỀM TRIỆU VỀ NHỮNG THỜI KỲ.**

*Xem thêm* Điềm Triệu; Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

Những sự kiện hay những kinh nghiệm mà Thượng Đế ban cho loài người để cho thấy rằng một điều gì quan trọng trong công việc của Ngài đã xảy ra hay sắp xảy ra. Trong những ngày sau, nhiều điềm triệu chỉ về sự tái lâm của Đấng Cứu Rỗi đã được tiên tri. Những dấu hiệu này giúp những người trung tín nhận thức được kế hoạch của Thượng Đế, để được báo trước, và chuẩn bị sẵn sàng.

Núi của nhà Chúa sẽ được lập vững trên đỉnh núi, **ÊSai** 2:2–3. Chúa dựng cờ hiệu lên và quy tụ Y Sơ Ra Ên, **ÊSai** 5:26 (2 **NêPhi** 15:26–30). Mặt trời mọc lên thì mờ tối và mặt trăng không soi sáng, **ÊSai** 13:10 (**GiôÊn** 3:15; **GLGƯ** 29:14). Loài người phạm luật pháp và dứt giao ước đời đời, **ÊSai** 24:5. Dân Nê Phi sẽ nói như tiếng thỏ thè ra từ bụi đất, **ÊSai** 29:4 (2 **NêPhi** 27). Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại với sức mạnh, **ÊSai** 49:22–23 (1 **NêPhi** 21:22–23; 3 **NêPhi** 20–21). Thượng Đế sẽ dựng nên một nước không bao giờ bị hủy diệt, **ĐNÊn** 2:44 (**GLGƯ** 65:2). Chiến tranh, chiếm bao và khải tượng sẽ xảy ra trước khi Ngày Tái Lâm, **Giô Ên** 2. Tất cả mọi nước sẽ nhóm lại tranh chiến cùng Giê Ru Sa Lem, **XCri** 14:2 (**ÊXCÊn** 38–39). Ngày đến, cháy như lò lửa, **MLChi** 4:1 (3 **NêPhi** 25:1; **GLGƯ** 133:64; **JS—LS** 1:37). Những tai họa lớn lao sẽ xảy ra trước khi Ngày Tái Lâm, **MTƠ** 24 (**JS—MTƠ** 1). Phao lô diễn tả về sự bội giáo và những thời kỳ bại hoại trong những ngày sau rốt, **2 TMThê** 3–4. Hai vị tiên tri sẽ bị giết chết và được sống lại ở Giê Ru Sa Lem, **KHuyền** 11 (**GLGƯ** 77:15). Phúc âm sẽ được phục hồi trong những ngày sau rốt bởi giáo vụ của thiên sứ, **KHuyền** 14:6–7 (**GLGƯ** 13; 27; 110:11–16; 128:8–24). Ba Bi Lôn sẽ được thiết lập và sẽ sụp đổ, **KHuyền** 17–18. Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại với sức mạnh **1 NêPhi** 21:13–26 (**ÊSai** 49:13–26; 3 **NêPhi** 20–21). Đây là



điềm triệu, để các người có thể biết được giờ phút đó, **3 NêPhi 21:1**. Sách Mặc Môn sẽ ra đời nhờ bởi quyền năng của Thượng Đế, **MMôn 8**. Dân La Man sẽ nở ra như bông hồng, **GLGU 49:24-25**. Kẻ ác sẽ giết hại kẻ ác, **GLGU 63:32-35** (KHuyền 9). Chiến tranh sẽ tràn ra khắp các quốc gia, **GLGU 87:2**. Những điềm triệu, những sự xáo trộn của các nguyên tố, và các thiên sứ chuẩn bị con đường cho sự hiện diện của Chúa, **GLGU 88:86-94**. Bông tối bao trùm trái đất, **GLGU 112:23-24**. Chúa truyền lệnh các Thánh Hữu phải chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm, **GLGU 133**.

**ĐIỀM TRIỆU VỀ SỰ GIÁNG SINH VÀ CÁI CHẾT CỦA CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

Những sự kiện đi kèm với sự giáng sinh và cái chết của Chúa Giê Su Ky Tô.

*Giáng sinh:* Một gái đồng trinh sẽ chịu thai và sinh ra một trai, **ÊSai 7:14**. Từ nơi Bết Lê Hêm sẽ phát ra một Đấng cai trị trong Y Sơ Ra Ên, **MiChê 5:2**. Sa Mu Ên, người La Man, nói tiên tri về một ngày, một đêm, và một ngày không có đêm; một ngôi sao mới và những điềm triệu khác, **HLMan 14:2-6**. Các điềm triệu đã được ứng nghiệm, **3 NêPhi 1:15-21**.

*Cái chết:* Sa Mu Ên, Người La Man, nói tiên tri về sự tối tăm, sấm chớp và động đất, **HLMan 14:20-27**. Các điềm triệu đã được ứng nghiệm, **3 NêPhi 8:5-23**.

**ĐIỀU RĂN CỦA THƯỢNG ĐẾ.** *Xem* Giáo Lệnh của Thượng Đế

**ĐOÁN PHẠT.** *Xem thêm* Chết Thuộc Linh; Con Trai Diệt Vong, Những Đứa; Ngục Giới; Quỷ Dữ

Tình trạng tiến triển của một người bị chặn đứng và người ấy bị khước từ không được vào chốn hiện diện của Thượng Đế và vinh quang của Ngài. Sự đoán phạt có những mức độ khác nhau. Tất cả những ai không nhận được sự trọn vẹn của sự tôn cao thượng thiên sẽ bị giới hạn một phần nào trong sự tiến triển và đặc ân của họ, và họ sẽ bị đoán phạt theo mức độ đó.

Khốn cho các người là kẻ giả hình! Các người sẽ bị đoán phạt nặng hơn, **MTÔ**

23:14. Ai sẽ nói phạm đến Đức Thánh Linh thì phải mắc tội vĩnh cửu, **Mác 3:29**. Ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán, **Giăng 5:29** (3 NêPhi 26:5). Kẻ nào ăn và uống một cách không xứng đáng, tức là ăn uống sự đoán phạt cho mình, **1 CRTô 11:29** (3 NêPhi 18:28-29). Kẻ nào không hối cải, không chịu phép báp têm, và không kiên trì đến cùng thì phải bị đoán phạt, **2 NêPhi 9:24** (Mác 16:16; ÊThe 4:18; GLGU 68:9; 84:74). Kẻ ác sẽ bị khổ sở khi sống chung với Thượng Đế hơn là sống chung với những người bị đoán phạt ở ngục giới, **MMôn 9:4**. Kẻ nào không làm gì hết cho đến khi được truyền lệnh, thì kẻ đó sẽ bị đoán phạt, **GLGU 58:29**. Người nào nhận được sự trọn vẹn của giao ước mới và vĩnh viễn đều phải tôn trọng luật pháp ấy, bằng không thì người đó sẽ bị đoán phạt, **GLGU 132:6**.

**ĐOÀN KẾT.** *Xem thêm* Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Trở thành một trong ý nghĩ, mong muốn và mục đích trước tiên với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô, và rời với các Thánh Hữu khác.

Anh em ăn ở hòa thuận nhau, thật tốt đẹp thay, **TThiên 133:1**. Ta và Cha ta là một, **Giăng 10:30** (GLGU 50:43). Chúa Giê Su cầu nguyện để cho tất cả đều hiệp làm một như Ngài và Cha Ngài là một, **Giăng 17:11-23** (3 NêPhi 19:23). Tôi khuyên anh em chớ phân rẽ nhau ra, nhưng phải hiệp một ý một lòng cùng nhau, **1 CRTô 1:10**. Hãy đồng tâm nhất trí một lòng đoàn kết trong mọi công việc, **2 NêPhi 1:21**. Các Thánh Hữu phải đồng tâm đoàn kết với nhau, **MôSiA 18:21**. Chúa Giê Su cầu xin cho sự đoàn kết trong các môn đồ Nê Phi của Ngài, **3 NêPhi 19:23**. Các môn đồ cùng nhau một lòng thiết tha cầu nguyện và nhịn ăn, **3 NêPhi 27:1**. Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh là một, **GLGU 20:27-28** (GLGU 35:2; 50:43). Bồn phận của người là phải đoàn kết với Giáo Hội chân chính, **GLGU 23:7**. Bất cứ những điều gì các người cầu xin với đức tin, nhất trí cầu nguyện, thì các người sẽ nhận được, **GLGU 29:6**. Nếu các người không coi nhau như một thì các người

không phải là của ta, **GLGƯ** 38:27. Chúa gọi dân Ngài là Si Ôn, vì họ đồng một lòng và một trí, **MôiSe** 7:18.

**ĐÓNG ĐÌNH TRÊN THẬP TỰ GIÁ,**  
**SỰ.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô;  
Chuộc Tội; Gô Gô Tha; Thập Tự Giá

Một hình thức hành hình của người La Mã, thịnh hành trong thời đại Tân Ước, theo đó bàn tay và bàn chân của người bị hành hình bị cột hay đóng đinh vào thập tự giá. Sự hành hình này thường chỉ được thực hiện cho những người nô lệ và những phạm nhân thấp hèn nhất mà thôi. Sự đóng đinh trên thập tự giá thường được đi theo trước đó bằng sự đánh đập hay quất bằng roi. (Mác 15:15). Người bị đóng đinh trên thập tự giá thường bị bắt phải vác thập tự giá của mình đến nơi hành hình. (Giăng 19:16-17). Quần áo của người này thường bị những người lính thi hành bản án chiếm lấy. (MTÖ 27:35). Thập tự giá được đóng xuống đất để cho chân của người bị xử chỉ cách mặt đất khoảng 30 phân hay 60 phân. Thập tự giá được những người lính canh giữ cho đến khi người bị xử chết trên đó, đôi khi kéo dài đến ba ngày (Giăng 19:31-37).

Chúa Giê Su Ky Tô bị đóng đinh trên thập tự giá vì một nhóm người không tin đã gian dối buộc tội Ngài cho rằng Ngài đã chống lại Sê Sa và phạm thượng vì Ngài nói rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế. Áo điều (Giăng 19:2), mào triều bằng gai và những điều sỉ nhục khác họ đã làm cho Ngài (MTÖ 26:67; Mác 14:65).

Kẻ ác sẽ đâm lủng tay và chân của Đấng Mê Si, **TThiên** 22:11, 18. Đấng Ky Tô như chiến con bị dắt đến hàng làm thịt, **ÊSai** 53:7. Chúa Giê Su báo trước về sự đóng đinh trên thập tự giá của Ngài, **MTÖ** 20:18-19. Sự đóng đinh trên thập tự giá của Đấng Ky Tô được diễn tả, **MTÖ** 27:22-50 (Mác 15:22-37; LuCa 23:26-46; Giăng 19:17-30). Nê Phi công thấy trong khái tượng Chiến Con của Thượng Đế bị đóng đinh trên thập tự giá, **1 NêPhi** 11:33. Nê Phi nói về sự thống khổ và sự đóng đinh trên thập tự giá của Đấng Ky Tô, **1 NêPhi** 19:9-14. Gia Cốp nói về giáo vụ và sự đóng đinh trên thập tự giá của

Đấng Thánh Y Sơ Ra Ên, **2 NêPhi** 6:9. Bão tố, động đất, cuồng phong, và hỏa hoạn ở Mỹ Châu đã chứng thật việc Đấng Ky Tô bị đóng đinh trên thập tự giá ở Giê Ru Sa Lem, **3 NêPhi** 8. Ta là Giê Su, là người đã bị đóng đinh, **GLGƯ** 45:51-52. Giáo vụ của Đấng Ky Tô giữa những linh hồn trong tù ngục bị giới hạn vào khoảng thời gian giữa lúc cái chết của Ngài và sự phục sinh của Ngài sống lại, **GLGƯ** 138:27.

**ĐỘC THÂN.** *Xem* Hôn Nhân

**ĐỘI TRƯỞNG**

Một sĩ quan trong quân đội La Mã chỉ huy một đội binh gồm 50 đến 100 người. Một đội binh như thế tạo thành một phần sáu mươi của quân đoàn La Mã. (Xem **MTÖ** 8:5; LuCa 23:47; **CVCSD** 10:1-8.)

**ĐỒNG TÍNH LUYẾN ÁI.** *Xem thêm*  
Ngoại Tình; Nhục Dục

Sự liên hệ tình dục của những người cùng phái. Thượng Đế ngăn cấm loại sinh hoạt tình dục này.

Hãy dẫn họ ra đây, hầu cho chúng ta được biết, **STKý** 19:1-11 (MôiSe 5:51-53). Chớ nằm cùng một người nam; ấy là một sự quái gớm, **LVKý** 18:22 (LVKý 20:13). Trong vòng con trai Y Sơ Ra Ên chớ có người nào chuyên sự tà dâm, **PTLLKý** 23:17. Họ bêu tội rõ ràng như thành Sô Đôm chẳng giấu chút nào, **ÊSai** 3:9 (2 NêPhi 13:9). Đàn ông un đốt tình dục người này với kẻ kia, **RôMa** 1:27. Kẻ đấm nam sắc sẽ chẳng hưởng được vương quốc của Thượng Đế, **1 CRTô** 6:9-10. Luật pháp không phải lập ra cho người công bình bèn là vì những kẻ đấm nam sắc, **1 TMThê** 1:9-10. Những kẻ buông theo sự dâm dục và sắc lạ thì đã chịu hình phạt bằng lửa đời đời, làm gương để trước mặt chúng ta, **GiuĐe** 1:7.

**ĐỨC CHÚA CHA VĨNH CỬU.** *Xem*  
Cha Thiên Thượng; Thượng Đế,  
Thiên Chủ Đoàn

**ĐỨC HẠNH.** *Xem thêm* Quyền Năng;  
Thanh Liêm; Trinh Khiết

Thanh liêm và đạo đức, năng lực và

sức mạnh (LuCa 8:46), hay tiết hạnh (MRNi 9:9).

Nàng là một người đàn bà hiền đức, **RuTơ** 3:11. Người có tay trong sạch và lòng thanh khiết sẽ được đứng trong chốn thánh của Chúa, **TThiên** 24:3–4. Người đàn bà nhơn đức là mẫu triều thiên cho chồng nàng, **CNgôn** 12:4. Giá trị của một người đàn bà hiền đức trời hơn châu ngọc, **CNgôn** 31:10–31. Phải gắng hết sức thêm cho đức tin mình sự nhơn đức, **2 PERơ** 1:5 (GLGƯ 4:6). Thử dùng tới hiệu năng của lời Thượng Đế, **AnMa** 31:5. Hãy để cho đức hạnh làm đẹp tư tưởng của người luôn luôn, **GLGƯ** 121:45. Chúng tôi tin ở sự đạo đức, **NTĐ** 1:13 (PhiLíp 4:8).

**ĐỨC THÁNH LINH.** *Xem thêm* Ân Tứ

Đức Thánh Linh; Chim Bò Câu, Dấu Hiệu; Đấng An Ủi; Đức Thánh Linh Hứa Hẹn; Mặc Khải; Phép Báp Têm; Soi Dẫn, Soi Sáng; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn; Tội Lỗi Không Thể Tha Thứ

Nhân vật thứ ba trong Thiên Chủ Đoàn (1 Giăng 5:7; GLGƯ 20:28). Ngài là một đấng Linh Hồn, không có thể xác bằng xương và thịt (GLGƯ 130:22). Đức Thánh Linh thường được nói đến là Thánh Linh, hay Thánh Linh của Thượng Đế.

Đức Thánh Linh thực hiện nhiều vai trò quan trọng trong kế hoạch cứu rỗi. (1) Ngài làm chứng về Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con (1 CRTô 12:3; 3 NêPhi 28:11; ÊThe 12:41). (2) Ngài tiết lộ lẽ thật của tất cả mọi điều (Giăng 14:26; 16:13; MRNi 10:5; GLGƯ 39:6). (3) Ngài thánh hóa những ai đã hối cải và chịu phép báp têm (Giăng 3:5; 3 NêPhi 27:20; MốiSe 6:64–68). (4) Ngài là Đức Thánh Linh Hứa Hẹn (GLGƯ 76:50–53; 132:7, 18–19, 26).

Quyền năng của Đức Thánh Linh có thể đến với một người trước khi người ấy chịu phép báp têm, và làm chứng rằng phúc âm là chân thật. Nhưng cái quyền để luôn luôn có được sự đồng hành của Đức Thánh Linh, khi nào một người xứng đáng, là ân tứ mà chỉ có thể nhận được qua phép đặt tay bởi một người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc sau khi đã chịu phép báp têm hợp pháp vào Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô.

Chúa Giê Su đã giảng dạy rằng tất cả những tội lỗi đều có thể được tha thứ ngoại trừ tội phạm thượng chống lại Đức Thánh Linh (MTO 12:31–32; Mác 3:28–29; LuCa 12:10; HBRơ 6:4–8; GLGƯ 76:34–35).

Thánh Linh khiến loài người giữ theo luật lệ của Thượng Đế, **ÊXCÊN** 36:27. Các Sứ Đồ được truyền lệnh làm phép báp têm trong danh của Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh, **MTO** 28:19. Đức Thánh Linh sẽ dạy dỗ các người mọi sự, **Giăng** 14:26. Những người thánh thiện nói ra khi được Đức Thánh Linh tác động, **2 PERơ** 1:21. Nê Phi được Thánh Linh dẫn dắt, **1 NêPhi** 4:6. Những điều kín nhiệm của Thượng Đế sẽ được vén lên cho họ biết nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh, **1 NêPhi** 10:17–19. Đức Thánh Linh sẽ chỉ dẫn cho các người tất cả mọi việc các người phải nên làm, **2 NêPhi** 32:5. Bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, các người sẽ có thể hiểu được lẽ thật của tất cả mọi điều, **MRNi** 10:5. Đức Thánh Linh sẽ nói trong trí của người và trong tâm của người, **GLGƯ** 8:2. Thánh Linh dẫn dắt làm điều tốt lành, **GLGƯ** 11:12. Đức Thánh Linh thông hiểu mọi sự việc, **GLGƯ** 35:19. Đức Thánh Linh dạy những điều bình an của vương quốc, **GLGƯ** 36:2 (GLGƯ 39:6). Nếu các người không nhận được Thánh Linh thì các người chớ giảng dạy, **GLGƯ** 42:14. Đức Thánh Linh làm chứng cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, **GLGƯ** 42:17 (CRTô 12:3; 3 NêPhi 11:32, 35–36). Một số người được Đức Thánh Linh ban cho ân tứ để biết rằng Chúa Giê Su Ky Tô là con của Thượng Đế, **GLGƯ** 46:13. Bất cứ những gì họ nói ra khi được Đức Thánh Linh tác động đều sẽ là thánh thư, **GLGƯ** 68:4. Đức Thánh Linh sẽ làm chứng về mọi điều mà các người sẽ nói ra, **GLGƯ** 100:8. Đức Thánh Linh sẽ là người bạn đường luôn luôn ở bên cạnh người, **GLGƯ** 121:45–46.

**ĐỨC THÁNH LINH HỨA HẸN.** *Xem thêm* Đức Thánh Linh

Đức Thánh Linh là Đức Thánh Linh Hứa Hẹn (CVCSĐ 2:33). Ngài xác nhận những hành động ngay chính, các giáo lễ và các giao ước của loài người như là được chấp

nhận trước mặt Thượng Đế. Đức Thánh Linh Hứa Hẹn làm chứng với Đức Chúa Cha rằng các giáo lễ cứu rỗi đã được thực hiện đúng cách và các giao ước liên hệ với các giáo lễ này đã được tuân giữ.

Những ai được Đức Thánh Linh Hứa Hẹn ân chứng nhận được tất cả những gì mà Đức Chúa Cha có, **GLGŨ** 76:51-60 (ÊPsô 1:13-14). Tất cả mọi giao ước và hành động phải được gắn bó bởi Đức Thánh Linh Hứa Hẹn để có được hiệu lực sau cuộc đời này, **GLGŨ** 132:7, 18-19, 26.

**ĐỨC TIN.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Hy Vọng; Tin Cây; Tin

Tin tưởng vào một điều gì đó hay một người nào đó. Như phần lớn được dùng trong thánh thư, đức tin là sự tin tưởng và tin cậy vào Chúa Giê Su Ky Tô, là những điều dẫn dắt con người biết vâng lời Ngài. Đức tin cần phải được đặt trọng tâm vào Chúa Giê Su Ky Tô để có thể dẫn dắt con người tới sự cứu rỗi. Các Thánh Hữu Ngày Sau cũng có đức tin nơi Thượng Đế Đức Chúa Cha, Đức Thánh Linh, quyền năng chức tư tế, và những khía cạnh quan trọng khác của phúc âm phục hồi.

Đức tin gồm có sự hy vọng vào những gì không trông thấy được nhưng có thật (**HBR** 11:1; **AnMa** 32:21; **ÊThe** 12:6). Đức tin được nhóm lên bởi sự lắng nghe phúc âm do những người có thẩm quyền được Thượng Đế phái đến để giảng dạy (**RôMa** 10:14-17). Các phép lạ không này sinh ra đức tin, nhưng đức tin mạnh mẽ được phát triển bởi sự tuân theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Nói một cách khác, đức tin có được nhờ bởi sự ngay chính (**AnMa** 32:40-43; **ÊThe** 12:4, 6, 12; **GLGŨ** 63:9-12).

Đức tin chân chính mang đến những phép lạ, các khả tượng, các chiêm bao, những sự chữa lành bệnh và tất cả ân tứ của Thượng Đế mà Ngài ban cho các Thánh Hữu của Ngài. Nhờ đức tin một người có thể nhận được sự xá miễn tội lỗi và cuối cùng có thể được sống trong chốn hiện diện của Thượng Đế. Thiếu đức tin dẫn con người đến sự thất vọng, mà điều này xảy đến là do sự bất chính (**MRNi** 10:22).

Người công bình sống bởi đức tin, **HBCúc** 2:4. Đức tin con đã làm cho con được lành, **MTÔ** 9:22 (**Mác** 5:34; **LuCa** 7:50). Theo như đức tin các người, phải được thành vâng, **MTÔ** 9:29. Nếu các người có đức tin bằng một hột cải, thì không có sự gì mà các người chẳng làm được, **MTÔ** 17:20 (**LuCa** 17:6). Ta đã cầu nguyện cho người, hầu cho đức tin người không thiếu thốn, **LuCa** 22:32. Đức tin trong danh Đấng Ky Tô đã làm cho người này vững vàng, **CVCSD** 3:16. Đức tin đến bởi sự người ta nghe lời của Thượng Đế, **RôMa** 10:17. Nếu Đấng Ky Tô đã chẳng sống lại, thì đức tin của anh em cũng vô ích, **1 CRTô** 15:14. Đức tin hay làm ra bởi sự yêu thương, **GLTi** 5:6. Ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin mà anh em được cứu, **ÊPsô** 2:8 (2 **NêPhi** 25:23). Phải lấy thêm đức tin mà làm thuẫn, **ÊPsô** 6:16 (**GLGŨ** 27:17). Ta đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin, 2 **TMThê** 4:7. Đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đương trông mong, **HBR** 11:1. Không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài, **HBR** 11:6. Đức tin không sanh ra việc làm thì tự mình nó chết, **GiaC** 2:17-18, 22. Con sẽ đi và làm những gì Chúa đã truyền lệnh, 1 **NêPhi** 3:7. Chúa có thể làm tất cả mọi điều cho con cái loài người, nếu họ thực hành đức tin nơi Ngài, 1 **NêPhi** 7:12. Các cây kim trên quả cầu Li A Hô Na hoạt động theo đức tin, 1 **NêPhi** 16:28. Hãy hỏi cải và chịu phép báp têm trong danh Ngài, có đức tin trọn vẹn nơi Đấng Thánh, 2 **NêPhi** 9:23. Đấng Ky Tô thực hiện những phép lạ lớn lao giữa con cái loài người tùy theo đức tin của họ, 2 **NêPhi** 26:13 (ÊThe 12:12; **MRNi** 7:27-29, 34-38). Tội lỗi của Ê Nốt được tha nhờ đức tin của ông nơi Đấng Ky Tô, ÊNốt 1:3-8. Sự cứu rỗi sẽ không đến với những kẻ ấy trừ phi họ có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, **MôSiA** 3:12. Lòng các người thay đổi nhờ có đức tin nơi danh Ngài, **MôSiA** 5:7. Lời cầu nguyện của các tôi tớ của Thượng Đế được đáp ứng tùy theo đức tin của họ, **MôSiA** 27:14. Xin ban cho chúng con sức mạnh theo đức tin của chúng con nơi Đấng Ky Tô, **AnMa** 14:26. Cầu gọi danh Thượng Đế trong đức tin,

**AnMa** 22:16. Đức tin không phải là sự hiểu biết hoàn toàn về những sự việc, **AnMa** 32:21 (ÊThe 12:6). Khi nó bắt đầu nảy nở thì các anh em hãy nuôi dưỡng nó với đức tin của mình, **AnMa** 33:23 (AnMa 32:28). Việc họ được bảo tồn là nhờ vào quyền năng kỳ diệu của Thượng Đế qua đức tin vững chắc của họ, **AnMa** 57:25–27. Tất cả những ai nhìn lên Vị Nam Tử của Thượng Đế với đức tin thì có thể hưởng được cuộc sống vĩnh cửu, **HLMan** 8:15. Ta thấy đức tin của các người đủ để ta chữa lành cho các người, **3 NêPhi** 17:8. Đức tin là những gì người ta hy vọng nhưng không trông thấy được, **ÊThe** 12:6. Tất cả những người thực hiện được các phép lạ đều thực hiện nó qua đức tin của mình, **ÊThe** 12:12–18. Nếu họ có đức tin nơi ta, thì lúc đó ta sẽ làm cho những điều yếu kém trở nên mạnh mẽ đối với họ, **ÊThe** 12:27–28, 37. Mặc Môn giảng dạy về đức tin, hy vọng và lòng bác ái, **MRNi** 7. Bất cứ điều gì tốt lành mà các người khẩn cầu Đức Chúa Cha trong danh ta, với đức tin và tin tưởng rằng các người sẽ nhận được, này, những điều đó sẽ được thực hiện cho các người, **MRNi** 7:26. Những ai có đức tin nơi Đấng Ky Tô đều sẽ gắn bó với mọi điều tốt lành, **MRNi** 7:28. Nếu các người cầu vãn với đức tin nơi Đấng Ky Tô, thì Ngài sẽ biểu lộ lẽ thật, **MRNi** 10:4. Nếu không có đức tin thì người sẽ chẳng làm được gì cả; vậy người phải cầu xin trong đức tin, **GLGU** 8:10. Điều họ muốn thì sẽ được ban cho theo như đức tin của họ trong lời cầu nguyện, **GLGU** 10:47, 52. Tất cả mọi người phải kiên trì trong đức tin nơi danh Ngài cho đến cùng, **GLGU** 20:25, 29. Sự biện minh nhờ ân điển của Đấng Ky Tô là công bằng và chân thật, **GLGU** 20:30. Các người sẽ được ban cho Thánh Linh qua lời cầu nguyện bởi đức tin, **GLGU** 42:14. Đức tin không phải từ điếm triệu mà đến, song điếm triệu đi theo sau những kẻ tin, **GLGU** 63:9–12. Các bậc cha mẹ phải dạy dỗ con cái mình về đức tin nơi Đấng Ky Tô, **GLGU** 68:25. Hãy tìm kiếm sự hiểu biết bằng cách học hỏi và bằng đức tin, **GLGU** 88:118. Đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô là nguyên tắc đầu tiên của phúc âm, **NTĐ** 1:4.

**ĐƯỜNG LỐI.** Xem thêm Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế; Chúa Giê Su Ky Tô

Con đường hay phước hưởng mà một người đi theo. Chúa Giê Su phán rằng Ngài là đường đi (Giăng 14:4–6).

Hãy gìn giữ những điều răn của Chúa và đi theo các đường lối của Ngài, **PTLLKý** 8:6. Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo, **CNgôn** 22:6 (2 NêPhi 4:5). Chúa phán rằng đường lối của Ngài cao hơn đường lối của chúng ta, **ÊSai** 55:8–9. Công hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, **MTO** 7:13–14 (3 NêPhi 14:13–14; 3 NêPhi 27:33; **GLGU** 132:22, 25). Đức Chúa Trời sẽ mở con đường cho các anh em ra khỏi cạm bẫy, **1 CRTô** 10:13. Chúa không bao giờ truyền dạy một điều gì mà Ngài không chuẩn bị sẵn một đường lối để cho con cái của Ngài có thể tuân giữ được, **1 NêPhi** 3:7 (1 NêPhi 9:6; 17:3, 13). Không có một lối nào khác ngoài lối vào bởi công đó, **2 NêPhi** 9:41. Các anh em là những người được tự do hành động cho chính mình—Các anh em được tự do chọn lựa lấy con đường của cuộc sống vĩnh viễn, **2 NêPhi** 10:23. Đây là con đường, và ngoài ra không có con đường hay danh hiệu nào khác, **2 NêPhi** 31:21 (MôSiA 3:17; AnMa 38:9; **HLMan** 5:9). Trong ân tứ của Vị Nam Tử của Ngài, Thượng Đế đã chuẩn bị một đường lối tốt đẹp hơn, **ÊThe** 12:11 (1 CRTô 12:31). Mọi người đi theo con đường riêng của mình, **GLGU** 1:16. Việc đó phải làm theo đường lối của ta, **GLGU** 104:16.

## E XƠ RA

Một thầy tư tế và thầy thông giáo trong Cựu Ước đã mang một số dân Do Thái trở lại Giê Ru Sa Lem từ sự tù đầy ở Ba Bi Lôn (EXơRa 7–10, NêHêMi 8, 12). Năm 458 trước t.c., ông được A-t Ta Xết Xe, vua Phe Rơ Sơ, cho phép đem bất cứ những người Do Thái bị lưu đầy nào muốn đi đến Giê Ru Sa Lem (EXơRa 7:12–26).

Trước thời E Xơ Ra, các thầy tư tế hầu như hoàn toàn kiểm soát việc đọc bộ sưu tập các thánh thư được gọi là “luật pháp.” E Xơ Ra đã giúp làm cho các thánh thư này có sẵn cho mọi người Do Thái. Việc đọc công khai “sách luật pháp” cuối cùng

đã trở thành trọng tâm của cuộc sống dân tộc Do Thái. Có lẽ sự giảng dạy lớn lao nhất của E Xơ Ra phát xuất từ tấm gương của ông trong việc chuẩn bị tâm hồn mình tìm kiếm luật pháp của Chúa, tuân theo, và dạy cho những người khác biết luật pháp này (EXơRa 7:10).

*Sách E Xơ Ra:* Các chương 1–6 diễn tả các biến cố đã xảy ra từ sáu mươi đến tám mươi năm trước khi E Xơ Ra tới Giê Ru Sa Lem—chiếu chỉ của Si Ru vào năm 537 trước t.c. và sự trở về của dân Do Thái dưới sự hướng dẫn của Xô Rô Ba Bê. Các chương 7–10 cho thấy việc E Xơ Ra đi tới Giê Ru Sa Lem. Ông, và những người đi chung với ông, đã nhin ăn và cầu nguyện để xin sự che chở. Tại Giê Ru Sa Lem họ tìm thấy nhiều người Do Thái là những người đã đi tới Giê Ru Sa Lem trước đó dưới sự hướng dẫn của Xô Rô Ba Bê và họ đã kết hôn với những người phụ nữ bên ngoài giao ước, và do đó họ đã tự làm ô uế mình. E Xơ Ra cầu nguyện cho họ và đặt họ dưới giao ước là phải ly dị những người vợ này. Lịch sử về sau của E Xơ Ra được tìm thấy trong sách Nê Hê Mi.

**Ê DÍP TÔ.** *Xem Ai Cập*

### Ê DÍP TU

Tên của cả vợ và con gái của Ham, con trai của Nô Ê. Theo tiếng Canh Êđê, tên này có nghĩa là Ê Díp Tô (Ai Cập), hay có nghĩa là điều cấm (ARHam 1:23–25).

**Ê ĐEN.** *Xem thêm A Đam; Ê Va*

Chỗ cư ngụ của thủy tổ chúng ta, A Đam và Ê Va (STKý 2:8–3:24; 4:16; 2 NêPhi 2:19–25; MôiSe 3, 4; ARHam 5), được gọi là khu vườn, phía đông ở Ê Đen. A Đam và Ê Va bị đuổi ra khỏi Ê Đen sau khi đã ăn trái cấm và trở thành hữu diệt (MôiSe 4:29). Những điều mặc khải ngày sau xác nhận câu chuyện trong Kinh Thánh về Vườn Ê Đen. Nó cũng thêm một dữ kiện quan trọng là khu vườn này đã được tọa lạc ở một nơi mà ngày nay gọi là lục địa Bắc Mỹ (GLGƯ 116; 117:8).

**Ê LI.** *Xem thêm Ấn Chứng, Đổng Ấn;*

*Cứu Rỗi; Ê Li A*

*Vị tiên tri trong Cựu Ước:* Một vị tiên tri trong Cựu Ước đã trở lại vào những ngày

sau này để truyền giao các chìa khóa của quyền năng gắn bó cho Joseph Smith và Oliver Cowdery. Trong thời ông, Ê Li đi làm công việc giáo vụ ở Bắc Vương Quốc Y Sơ Ra Ên (1 Vua 17–2 Vua 2). Ông có đức tin lớn lao nơi Chúa và được nổi tiếng vì đã làm nhiều phép lạ. Ông đã không cho mưa xuống trong ba năm rưỡi. Ông đã khiến cho một đứa bé trai sống lại từ cõi chết và gọi lửa từ trời xuống (1 Vua 17–18; LuCa 4:25–26; GiaCơ 5:17). Dân Do Thái vẫn còn đang đợi chờ Ê Li trở lại, như Ma La Chi đã tiên tri là Ê Li sẽ trở lại (MLChi 4:5). Ông vẫn còn là một người khách được mời đến trong các buổi lễ vượt qua của người Do Thái, nơi mà một cánh cửa mở và một ghế trống luôn luôn chờ đợi ông.

Tiên Tri Joseph Smith nói rằng Ê Li nắm giữ quyền năng gắn bó của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và là vị tiên tri cuối cùng để làm điều này trước thời Chúa Giê Su Ky Tô. Ông hiện ra trên Núi Biển Hình cùng với Môi Se và truyền giao các chìa khóa của chức tư tế cho Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng (MTO 17:3–4). Ông tái xuất hiện cùng với Môi Se và những vị khác vào ngày 3 tháng Tư năm 1836 ở Đền Thờ Kirtland Ohio và truyền giao cũng các chìa khóa này cho Joseph Smith và Oliver Cowdery (GLGƯ 110:13–16). Tất cả những việc này là để sửa soạn cho sự tái lâm của Chúa, như đã được nói đến trong Ma La Chi 4:5–6.

Quyền năng của Ê Li là quyền năng gắn bó của chức tư tế mà nhờ đó những gì được ràng buộc hay cởi bỏ dưới thế gian đều sẽ được ràng buộc hay cởi bỏ trên trời (GLGƯ 128:8–18). Các tội tử được chọn lựa của Chúa trên thế gian ngày nay có được quyền năng gắn bó này và thực hiện các giáo lễ cứu rỗi của phúc âm cho người sống và người chết (GLGƯ 128:8).

*Người tiên đạo:* Ê Li cũng là danh hiệu chỉ người tiên đạo. Ví dụ như, Giảng Báp Tít là Ê Li vì ông được gọi đến để chuẩn bị con đường cho Chúa Giê Su (MTO 17:12–13).

Niêm phong các từng trời và được chim quạ nuôi ăn, **1 Vua** 17:1–7. Ra lệnh cho bột không hết trong vò và dầu không thiếu trong bình của người đàn bà góa,

**1 Vua 17:8–16.** Khiến con trai của người đàn bà góa sống lại, **1 Vua 17:17–24.** Đánh bại các thầy tư tế của Ba Anh, **1 Vua 18:21–39.** Một tiếng nói êm dịu nhỏ nhẹ nói với ông, **1 Vua 19:11–12.** Thăng lên trời trong một cái xe ngựa bằng lửa, **2 Vua 2:11.** Ma La Chi đã tiên tri về sự trở lại của ông vào những ngày sau, **MLChi 4:5–6** (3 NêPhi 25:5). Hiện ra trong Đền Thờ Kirtland Ohio vào năm 1836, **GLGU 110:13–16.**

**Ê LI A.** *Xem thêm Ê Sai A*

Có hai tên hay danh hiệu Ê Li A được dùng trong thánh thư:

*Đấng phục hồi:* Danh hiệu Ê li a cũng được áp dụng cho những người khác có những sứ mệnh đặc biệt để hoàn thành, như Giảng Vị Mặc Khải (GLGU 77:14) và Gáp Ri Ên (LuCa 1:11–20; GLGU 27:6–7; 110:12).

*Một người sống trong gian kỳ của Áp Ra Ham:* Một vị tiên tri được gọi là Ê Sai A hay là Ê Li A là người sống trong thời đại của Áp Ra Ham (GLGU 84:11–13; 110:12).

**Ê LI SA BÉT.** *Xem thêm Giảng Báp Tít*

Trong Tân Ước, vợ của Xa Cha Ri, mẹ của Giảng Báp Tít, và là một người có họ hàng với Ma Ri (LuCa 1:5–60).

**Ê LI SÊ**

Một vị tiên tri trong Kinh Thánh Cựu Ước thuộc Bắc Vương Quốc Y Sơ Ra Ên và là người cổ vấn được tin cậy của nhiều vị vua xứ đó.

Ê Li Sê có một tánh tình hiền dịu và đa cảm, khác với thầy của ông là Ê Li là người tính khí nóng nảy. Những phép lạ đáng kể của ông (2 Vua 2–5; 8) đã chứng minh rằng ông thật sự nhận được quyền năng của Ê Li khi ông kể về Ê Li làm tiên tri (2 Vua 2:9–12). Ví dụ như, ông đã chữa lành suối nước độc, phân rẽ nước Sông Giô Đanh, hóa ra nhiều dầu cho người đàn bà góa, khiến một đứa bé trai sống lại, chữa lành người bệnh phong, khiến cho cái riu sắt nổi trên nước và làm cho mắt quân Sy Ri bị đui mù (2 Vua 2–6). Giáo vụ của ông kéo dài hơn năm mươi năm dưới các triều đại của Giô Ram, Giê Hu, Giô A Cha và Giô Ách.

Nhận cái áo tơi của Ê Li, **2 Vua 2:13.** Hóa ra nhiều dầu cho người đàn bà góa, **2 Vua 4:1–7.** Cứu con trai của người đàn bà Su Nem sống lại, **2 Vua 4:18–37.** Chữa lành Na A Man, người Sy Ri, **2 Vua 5:1–14.** Làm cho mắt quân Sy Ri bị mù, và mắt của các tôi tớ của ông được mở ra, **2 Vua 6:8–23.**

**Ê LÔ HIM.** *Xem Cha Thiên Thượng; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn*

**Ê NÓT, CON TRAI CỦA GIA CỐP**

Một vị tiên tri và người lưu giữ biên sử người Nê Phi trong Sách Mặc Môn. Ông đã cầu nguyện và nhận được sự xá miễn tội lỗi của ông nhờ đức tin của ông nơi Đấng Ky Tô (ÊNót 1:1–8). Chúa giao ước với Ê Nót là sẽ phổ biến Sách Mặc Môn tới tay người La Man (ÊNót. 1:15–17).

*Sách Ê Nót:* Một cuốn sách trong Sách Mặc Môn kể về lời cầu nguyện của Ê Nót lên Chúa để xin sự tha thứ, cầu xin sự an lạc cho dân ông và cho những người khác. Chúa hứa với ông rằng Sách Mặc Môn sẽ được bảo tồn và dành sẵn cho những người La Man trong tương lai. Mặc dù cuốn sách chứa đựng chỉ có một chương, nhưng nó ghi lại một câu chuyện hùng hồn về một người biết tìm kiếm Thượng Đế qua lời cầu nguyện, sống theo những lệnh truyền của Thượng Đế, và trước khi chết đã hân hoan trong sự hiểu biết của mình về Đấng Cứu Chuộc.

**Ê PHÊ SÔ, BỨC THƯ GỎI CHO**

**NGƯỜI.** *Xem thêm Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô*

Trong Tân Ước, là bức thư do Sứ Đồ Phao Lô viết gửi cho các Thánh Hữu ở Ê Phê Sô. Bức thư này rất quan trọng, vì nó chứa đựng những lời giảng dạy của Phao Lô về Giáo Hội của Đấng Ky Tô.

Chương 1 chứa đựng những lời chào thăm thường lệ. Các chương 2–3 giải thích sự thay đổi xảy ra trong dân chúng khi họ trở thành tín hữu của Giáo Hội—họ trở thành những người bạn cộng dân với các Thánh Hữu, với người Dân Ngoại và người Do Thái được hợp nhất trong một Giáo Hội. Các chương 4–6 giải thích vai trò của các Sứ Đồ và các tiên tri, sự cần thiết trong việc hợp nhất và sự cần

thiết trong việc mang trọn áo giáp của Thượng Đế.

### Ê SAI

Một vị tiên tri trong Cựu Ước đã nói tiên tri từ năm 740–701 trước t.c. Là trưởng cố vấn của Vua Ê Xê Chia, Ê Sai có một ảnh hưởng lớn lao về tôn giáo và chính trị.

Chúa Giê Su trích dẫn Ê Sai thường xuyên hơn Ngài trích dẫn từ bất cứ một vị tiên tri nào khác. Ê Sai cũng được Phi E Rơ, Giăng và Phao Lô trích dẫn thường xuyên trong Tân Ước. Sách Mặc Môn và Giáo Lý và Giao Ước chứa đựng nhiều câu trích dẫn từ Ê Sai hơn là từ bất cứ một vị tiên tri nào khác và cung ứng nhiều sự giải thích để cắt nghĩa những lời của Ê Sai. Nê Phi dạy dỗ dân ông từ những lời ghi chép của Ê Sai (2 NêPhi 12–24; ÊSai 2–14). Chúa phán bảo dân Nê Phi rằng “những lời nói của Ê Sai thật vĩ đại thay” và tất cả những điều này sẽ được ứng nghiệm (3 NêPhi 23:1–3).

*Sách Ê Sai:* Một cuốn sách trong Cựu Ước. Nhiều lời tiên tri của Ê Sai nói về sự hiện đến của Đấng Cứu Chuộc, cả trong giai đoạn giáo vụ trần thế của Ngài (ÊSai 9:5) và khi Ngài là vị Vua Vĩ Đại vào ngày sau cùng (ÊSai 63). Ông cũng nói tiên tri nhiều về tương lai của Y Sơ Ra Ên.

Chương 1 là tiêu dẫn cho phần còn lại của cuốn sách. ÊSai 7:14; 9:5–6; 11:1–5; 53:1–12; và 61:1–3 báo trước về sứ mệnh của Đấng Cứu Rỗi. Các chương 2, 11, 12 và 35 nói về những sự kiện vào những ngày sau, khi phúc âm sẽ được phục hồi, Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ, và đất khô hạn sẽ trở hoa như bông hồng. Chương 29 chứa đựng lời tiên tri về sự ra đời của Sách Mặc Môn (2 NêPhi 27). Các chương 40–46 rao truyền về sự siêu việt của Đức Giê Hô Va là Thượng Đế chân thật hơn các thần tượng khác của những người tà giáo. Các chương cuối cùng, 47–66, nói về những sự kiện trong sự phục hồi cuối cùng của Y Sơ Ra Ên và sự thiết lập Si Ôn, với Chúa ngự trị giữa dân Ngài.

### Ê SAI A

Ê Sai A là một vị tiên tri sống vào thời Áp Ra Ham (GLGƯ 76:100; 84:11).

**Ê SAU.** *Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; Y Sác

Trong Cựu Ước, con trai trưởng của Y Sác và Rê Be Ca và anh em sinh đôi của Gia Cốp. Hai anh em là địch thủ với nhau từ khi mới sinh (STKý 25:19–26). Con cháu của Ê Sau, dân Ê Đôm, và con cháu của Gia Cốp, dân Y Sơ Ra Ên, trở thành các dân thù nghịch với nhau (STKý 25:23).

Ê Sau bán quyền trưởng nam cho Gia Cốp, **STKý** 25:33 (HBRơ 12:16–17). Ê Sau cưới những người vợ người Hê Tít trước sự sầu khổ của cha mẹ mình **STKý** 26:34–35. Gia Cốp và Ê Sau hòa nhau, **STKý** 33.

**Ê THE.** *Xem thêm* Gia Rét, Dân

Vị tiên tri người Gia Rét cuối cùng trong Sách Mặc Môn (ÊThe 12:1–2).

*Sách Ê The:* Một cuốn sách trong Sách Mặc Môn chứa đựng một phần của biên sử người Gia Rét. Dân Gia Rét là một nhóm người sống ở tây bán cầu từ nhiều thế kỷ trước thời dân Lê Hi. Sách Ê The được trích ra từ hai mươi bốn bảng khắc được dân của Lim Hi tìm thấy (MôSiA 8:8–9).

Các chương 1–2 kể lại việc dân Gia Rét rời quê hương của họ vào thời Tháp Bê Nê và bắt đầu cuộc hành trình đi đến một nơi mà bây giờ người ta gọi là lục địa Mỹ Châu. Các Chương 3–6 giải thích rằng anh của Gia Rét trông thấy Đấng Cứu Rỗi trước khi Ngài xuống thế gian này, và rằng dân Gia Rét hành trình trong tám chiếc thuyền. Các chương 7–11 tiếp tục lịch sử của sự tà ác mà điều này đã chiếm phần lớn lịch sử của dân Gia Rét. Mô Rô Ni, là người đã sửa chữa biên sử của Ê The, đã ghi chép trong các chương 12–13 về những điều kỳ diệu đã được thực hiện nhờ đức tin và bởi Đấng Ky Tô và về một Tân Giê Ru Sa Lem sẽ đến. Các chương 14–15 cho biết việc dân Gia Rét trở thành một dân tộc hùng mạnh nhưng bị hủy diệt bởi nội chiến vì sự tà ác.

### Ê TIÊN

Ê Tiên là một người tuân đạo cho Đấng Cứu Rỗi và Giáo Hội của Ngài trong thời Tân Ước. Những lời thuyết giảng của ông cũng tương tự và có lẽ đã gây ảnh hưởng đến công việc vĩ đại của Phao Lô, là người



có mặt khi Ê Tiên tự bào chữa mình trước Tòa Công Luận (CVCSD 8:1; 22:20).

Ê Tiên là một trong bảy người được chỉ định để phụ giúp Mười Hai Vị Sứ Đồ, CVCSD 6:1–8. Ê Tiên làm nhiều dấu kỳ phép lạ rất lớn, CVCSD 6:8. Ê Tiên tranh luận với những người Do Thái, CVCSD 6:9–10. Những lời vu cáo chống lại ông và ông bị đem ra xét xử trước Tòa Công Luận, CVCSD 6:11–15. Ê Tiên trình bày những lời bào chữa cho mình, CVCSD 7:2–53. Được đầy đẫy Đức Thánh Linh, ông trong thấy Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con trong Khải tượng, CVCSD 7:55–56. Ê Tiên đã tuấn đạo vì chứng ngôn của mình, CVCSD 7:54–60.

**Ê VA.** *Xem thêm* A Đam; Ê Đen; Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự

Người nữ đầu tiên sống trên thế gian này (STKý 2:21–25; 3:20). Bà là vợ của A Đam. Trong tiếng Hê Bơ Rơ, tên này có nghĩa là “sự sống” và ám chỉ rằng Ê Va là người mẹ đầu tiên trên thế gian (MôiSe 4:26). Bà và A Đam, người nam đầu tiên, sẽ chia xẻ sự vinh quang vĩnh cửu vì vai trò của họ làm cho sự tiến triển vĩnh cửu của tất cả nhân loại có thể xảy ra được.

Ê Va bị cám dỗ và ăn trái cấm, STKý 3 (2 NêPhi 2:15–20; MôiSe 4). Ê Va nhận thức được sự cần thiết của sự Sa Ngã và niềm vui của sự cứu chuộc, MôiSe 5:11–12. Chủ Tịch Joseph F. Smith trông thấy Ê Va trong một Khải tượng của ông về thế giới linh hồn, GLGÚ 138:39.

### Ê XÊ CHI ÊN

Một vị tiên tri viết sách Ê Xê Chi Ên trong Cựu Ước. Ông là một thầy tư tế thuộc gia đình Xa Đốc và là một trong những người dân Do Thái bị Nê Bu Cát Nết Sa bắt tù đầy. Ông định cư với những người Do Thái lưu đầy ở Ba Bi Lôn và nói tiên tri trong thời gian hai mươi hai năm, từ năm 592 đến 570 trước t.c.

*Sách Ê Xê Chi Ên:* Sách Ê Xê Chi Ên có thể được chia ra thành bốn phần. Các chương 1–3 kể về Khải tượng trông thấy Thượng Đế và Ê Xê Chi Ên được kêu gọi để phục vụ; các chương 4–24 nói về những sự phán xét trên Giê Ru Sa Lem

và tại sao họ bị như vậy; các chương 25–32 loan truyền những sự phán xét trên các dân tộc; và các chương 33–48 ghi lại những Khải tượng trông thấy Y Sơ Ra Ên ngày sau.

### Ê XÊ CHIA

Một vị vua ngay chính của dân tộc Giu Đa trong Cựu Ước. Ông trị vì 29 năm, trong thời gian Ê Sai làm vị tiên tri ở Giu Đa (2 Vua 18–20; 2 Sứ Ký 29–32; Ê Sai 36–39). Ê Sai giúp ông cải tổ giáo hội và quốc gia. Ông phá bỏ việc thờ hình tượng và thiết lập lại những công việc phục vụ trong đền thờ. Cuộc đời của Ê Xê Chia được kéo dài thêm mười lăm năm nhờ cầu nguyện và đức tin (2 Vua 20:1–7). Giai đoạn đầu của triều đại ông rất thịnh vượng, nhưng sự dấy nghịch của ông chống lại vua A Si Ri (2 Vua 18:7) đã đưa đến hai cuộc xâm lăng của người A Si Ri: lần thứ nhất được diễn tả trong Ê Sai 10:24–32, lần thứ nhì trong 2 Vua 18:13–19:7. Trong cuộc xâm lăng lần thứ nhì, Giê Ru Sa Lem được một thiên sứ của Chúa cứu (2 Vua 19:35).

### Ê XƠ TÊ

Một người đàn bà có đức tin lớn lao và là nhân vật chính trong sách Ê Xơ Tê.

*Sách Ê Xơ Tê:* Một cuốn sách trong Cựu Ước chứa đựng câu chuyện về sự can đảm phi thường của Hoàng Hậu Ê Xơ Tê trong việc cứu dân của bà thoát khỏi sự hủy diệt.

Các chương 1–2 kể lại việc Ê Xơ Tê, một phụ nữ Do Thái và là con gái nuôi của một người Do Thái tên là Mạc Đô Chê, đã được chọn làm hoàng hậu xứ Phe Rơ Sơ nhờ sắc đẹp của bà. Chương 3 giải thích rằng Ha Man, quan trưởng ở cung vua, ghét Mạc Đô Chê và được vua cho phép ra chiếu chỉ tiêu diệt hết tất cả dân Do Thái. Các chương 4–10 kể lại việc Ê Xơ Tê đã liều mình tiết lộ quốc tịch của mình cho nhà vua biết và được vua cho phép thầu hồi chiếu chỉ lại.

**EM MA NU ÊN.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

Một trong những danh hiệu đặt cho Chúa Giê Su Ky Tô. Tên này phát xuất từ

tiếng Hê Bơ Rơ có nghĩa là “Thượng Đế ở cùng chúng ta.”

Em Ma Nu Ên là một danh hiệu được ban ra như là một điềm triệu chỉ về sự giải cứu của Thượng Đế (ÊSai 7:14). Lời ám chỉ của Ê Sai về Em Ma Nu Ên được Ma Thi Ơ coi như là lời tiên tri về sự giáng sinh của Chúa Giê Su (MTCO 1:18–25). Danh hiệu này cũng xuất hiện trong các thánh thư ngày sau (2 NêPhi 17:14; 2 NêPhi 18:8; GLGU 128:22).

**ÉP RA IM.** *Xem thêm* Giô Sép, Con trai của Gia Cốp; Ma Na Se; Sách Mặc Môn; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai thứ hai của Giô Sép và Ách Nát (STKý 41:50–52; 46:20). Ngược lại với tập tục, Ép Ra Im nhận được phúc lành của quyền trưởng nam thay vì Ma Na Se là con cả (STKý 48:17–20). Ép Ra Im trở thành tổ phụ của chi tộc Ép Ra Im.

*Chi tộc Ép Ra Im:* Ép Ra Im được ban cho quyền trưởng nam ở Y Sơ Ra Ên (1 SứKý 5:1-2; GRMí 31:9). Trong những ngày sau cùng, đặc ân và trách nhiệm của họ là mang chức tư tế, đem sứ điệp của phúc âm phục hồi đến với thế gian, và dựng cờ hiệu lên để quy tụ những người Y Sơ Ra Ên bị phân tán (ÊSai 11:12–13; 2 NêPhi 21:12–13). Con cái của Ép Ra Im sẽ đội mão triều thiên bằng vinh quang cho những ai từ các xứ phương bắc trở về trong những ngày sau cùng (GLGU 133:26–34).

*Gậy của Ép Ra Im hay Giô Sép:* Một biên sử của một nhóm người phát xuất từ chi tộc Ép Ra Im đã được dẫn dắt từ Giê Ru Sa Lem đến Mỹ Châu vào khoảng năm 600 trước t.c. Biên sử của nhóm người này được gọi là gậy của Ép Ra Im hay Giô Sép, tức là Sách Mặc Môn. Gậy này và gậy của Giu Đa (Kinh Thánh) hợp thành một chứng ngôn đồng nhất về Chúa Giê Su Ky Tô, về sự phục sinh của Ngài, và về công việc thiêng liêng của Ngài giữa hai chi tộc này của gia tộc Y Sơ Ra Ên.

Một nhánh của Ép Ra Im sẽ bị gãy lìa và sẽ viết lên một giao ước khác của Đấng Ky Tô, **BDJS, STKý** 50:24–26, 30–31. Các chìa khóa của biên sử nằm trong gậy của Ép Ra Im đã được giao phó cho Mô Rô

Ni, **GLGU** 27:5. Gậy của Giu Đa và gậy của Giô Sép sẽ trở thành một, **ÊXCÊN** 37:15–19. Những điều ghi chép của Giu Đa và của Giô Sép sẽ kết hợp lại, **2 NêPhi** 3:12. Chúa sẽ nói với nhiều dân tộc, **2 NêPhi** 29. Các chìa khóa của biên sử nằm trong gậy của Ép Ra Im đã được giao phó cho Mô Rô Ni, **GLGU** 27:5.

### ÉP RÔN

Một thành phố cổ xưa của Giu Đa, nằm cách Giê Ru Sa Lem 32 cây số về phía nam. Đó là nơi chôn cất Áp Ra Ham và gia đình ông (STKý 49:29–32). Đó là thủ đô của Đa Vít trong thời kỳ đầu tiên của triều đại ông (2 SMÊn 5:3–5).

### FAYETTE, NEW YORK (HOA KỲ)

Nông trường do Peter Whitmer, Sr. làm chủ, là nơi mà nhiều điều mặc khải đã được ban cho Tiên Tri Joseph Smith, Jr. Tại đây Giáo Hội được tổ chức vào ngày 6 tháng Tư năm 1830 và tiếng nói của Chúa được nghe đến (GLGU 128:20).

### GA ĐI AN TÔN, BỌN CƯỚP. *Xem*

Bọn Cướp Ga Đi An Tôn

### GA LA TI, BỨC THƯ GỞI CHO NGƯỜI. *Xem thêm* Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô

Một cuốn sách trong Tân Ước. Nguyên thủy là một bức thư của Sứ Đồ Phao Lô viết cho các Thánh Hữu sống ở khắp xứ Ga La Ti. Chủ đề của bức thư này là sự tự do chân chính chỉ có thể được tìm thấy trong việc sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô mà thôi. Nếu các Thánh Hữu đi theo những lời giảng dạy của những Ky Tô Hữu người Do Thái là những người chỉ tuân theo luật Môi Se mà thôi, thì họ sẽ giới hạn hay tiêu diệt sự tự do mà họ đã tìm thấy trong Đấng Ky Tô. Trong bức thư này, Phao Lô đã lập mình lên vị thế của một Sứ Đồ, giảng giải về giáo lý của sự ngay chính bởi đức tin, và xác nhận giá trị của một tôn giáo thuộc linh.

Trong các chương 1 và 2, Phao Lô đã bày tỏ sự hối tiếc trước những tin mà ông đã nhận được về sự bội giáo trong dân Ga La Ti và minh định vị thế của ông ở giữa các Sứ Đồ. Các chương 3 và 4 nói về

các giáo lý đức tin và những việc làm. Các chương 5 và 6 chứa đựng bài giảng về những kết quả thiết thực của giáo lý đức tin.

### GA LI LÊ

Trong thời xưa và hiện đại, khu vực phía bắc của Y Sơ Ra Ên, về phía tây Sông Giô Đanh và Biển Ga Li Lê. Ga Li Lê dài khoảng 97 cây số và rộng khoảng 48 cây số. Thời xưa, nó gồm có một số đất đai tốt nhất và những thị trấn bận rộn nhất của Y Sơ Ra Ên. Những con đường lộ quan trọng dẫn tới Đa Mách, Ai Cập và miền đông Y Sơ Ra Ên đều băng ngang qua Ga Li Lê. Khí hậu tốt và đất phì nhiêu đã sản xuất rất nhiều trái ô liu, lúa mì, lúa mạch và nho. Việc đánh cá ở Biển Ga Li Lê đã cung cấp việc xuất cảng cá lớn lao và là nguồn tài nguyên rất phong phú. Đấng Cứu Rỗi đã bỏ ra rất nhiều thì giờ của Ngài ở Ga Li Lê.

Sự sáng lớn sẽ phát ra ở Ga Li Lê, Êsai 9:1-3 (2 NêPhi 19:1-3). Chúa Giê Su đi khắp Ga Li Lê thuyết giảng, dạy dỗ và chữa lành mọi thứ bệnh tật, **MTÔ** 4:23. Sau khi Chúa Giê Su sống lại, Ngài hiện ra ở Ga Li Lê, **Mác** 14:28 (Giăng 21:1-14). Tiếng tăm của Chúa Giê Su lan khắp xứ Ga Li Lê, **LuCa** 4:14. Chúa Giê Su bắt đầu làm các phép lạ tại Ca Na, trong xứ Ga Li Lê, **Giăng** 2:11.

*Biển Ga Li Lê:* Biển Ga Li Lê nằm ở miền bắc Y Sơ Ra Ên. Nó cũng còn được gọi là Biển Ki Nê Rét trong Cựu Ước và Hồ Ghê Nê Xa Rét hay là Biển Ti Bê Ri Ất trong Tân Ước. Chúa Giê Su đã dạy nhiều bài giảng ở đó (**MTÔ** 13:2). Biển hình trái lê, dài 20 cây số và chỗ rộng nhất của bề ngang biển là 12 cây số. Nó nằm khoảng 207 thước bên dưới mặt biển. Đó là nguyên nhân thường khiến cho không khí xung quanh vùng rất là nóng bức. Hơi lạnh từ những ngọn đồi đổ xuống và gặp hơi nóng trên mặt nước là nguyên nhân đưa đến những cơn bão tố thành linh (**LuCa** 8:22-24).

**GA MA LI ÊN.** *Xem thêm* Pha Ri Si, Người

Một người Pha Ri Si nổi tiếng trong Tân Ước, là người hiểu biết và dạy luật pháp

người Do Thái. Sứ Đồ Phao Lô là một trong các học trò của ông (**CVCSĐ** 22:3). Ông có nhiều ảnh hưởng trong Tòa Công Luận (**CVCSĐ** 5:34-40).

**GANH TỊ.** *Xem thêm* Ghen; Tham; Tham Lam

Theo thánh thư, ham muốn một cái gì đó thuộc về người khác là điều sai lầm.

Các tổ phụ ghen ghét nên bán Giô Sép qua Ai Cập, **CVCSĐ** 7:9. Tình yêu thương chẳng ganh tị, **1 CRTô** 13:4 (**MRNi** 7:45). Kiêu ngạo sanh ra sự ghen ghét, **1 TMTê** 6:4. Ở đâu có những điều ghen tuông, thì ở đó có sự lộn lạo và đủ mọi thứ ác, **GiaCô** 3:16. Chúa đã truyền lệnh cho loài người rằng họ không được ganh tị, **2 NêPhi** 26:32. Không có sự ganh tị trong dân Nê Phi, **4 NêPhi** 1:15-18. Lòng ghen ghét và sự tức giận của con người là số phận thông thường của tôi trong suốt cuộc đời của tôi, **GLGU** 127:2.

**GÁP RI ÊN.** *Xem thêm* Ma Ri, Mẹ của Chúa Giê Su; Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh; Thiên Sứ

Một vị thiên sứ được gởi tới Đa Ni Ên (**ĐNÊn** 8:16; 9:21), Xa Cha Ri (**LuCa** 1:11-19; **GLGU** 27:7), Ma Ri (**LuCa** 1:26-38), và những người khác (**GLGU** 128:21). Tiên Tri Joseph Smith cho biết rằng Gáp Ri Ên là vị tiên tri Nô Ê trong Cựu Ước.

**GÁT VỊ TIÊN KIẾN.** *Xem thêm* Thánh Thư—Thánh thư thất lạc

Một vị tiên tri và là bạn hữu và vị cố vấn trung tín của Đa Vít trong Cựu Ước (1 **SMÊn** 22:5; 2 **SMÊn** 24:11-19). Ông viết một cuốn sách về những việc làm của Đa Vít, mà cuốn sách này đã trở thành thánh thư thất lạc (1 **SửKý** 29:29).

**GÁT, CON TRAI CỦA GIA CỐP.**

*Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai của Gia Cốp và Xinh Ba (**Sáng Thế Ký** 30:10-11). Con cháu của ông trở thành một chi tộc của Y Sơ Ra Ên.

*Chi tộc Gát:* Về phước lành của Gia Cốp ban cho con trai ông là Gát, xem **Sáng**

Thế Ký 49:19. Về phước lành của Môi Se ban cho chi tộc Gát, xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 33:20–21. Theo những phước lành này, con cháu của Gát sẽ trở thành một dân tộc hiếu chiến. Các đất đai ban phát cho họ ở xứ Ca Na An thì nằm về phía đông Sông Giô Đanh và bao gồm những phần đất rất tốt cho việc chăn nuôi súc vật và có rất nhiều nước.

**GẮN BÓ.** Xem Án Chứng, Đóng Án

**GÂY CỦA ÉP RA IM.** Xem Ép Ra Im—Gây của Ép Ra Im hay Giô Sép

**GÂY CỦA GIÔ SÉP.** Xem Ép Ra Im—Gây của Ép Ra Im hay Giô Sép

**GÂY CỦA GIU ĐA.** Xem Giu Đa—Gây của Giu Đa

**GHÊ ĐÊ ÔN (Cựu Ước)**

Một vị lãnh đạo giải thoát Y Sơ Ra Ên khỏi dân Ma Đì An (QXét 6:11–40; 7–8).

**GHÊ ĐÊ ÔN (Sách Mặc Môn)**

Một vị lãnh đạo trung kiên người Nê Phi.

Là một người có sức mạnh và là kẻ thù của Vua Nô Ê, **MôSiA** 19:4–8. Bàn kế với Vua Lim Hi, **MôSiA** 20:17–22. Đề nghị một kế hoạch để trốn thoát khỏi vòng nô lệ của dân La Man, **MôSiA** 22:3–9. Bị Nê Hô giết chết, **AnMa** 1:8–10.

**GHÉT SÊ MA NÊ.** Xem thêm Chuộc Tội; Ô Li Ve, Núi

Khu vườn được nói đến trong Tân Ước là chỗ gần Núi Ô Li Ve. Trong tiếng A Ra Mít, chữ ghét sê ma nê có nghĩa “bàn ép trái ô liu”. Chúa Giê Su đi đến khu vườn này vào đêm mà Giu Đa phản bội Ngài. Tại đó Ngài đã cầu nguyện và chịu thống khổ trong vườn Ghét Sê Ma Nê vì tội lỗi của nhân loại (**MTỐ** 26:36, 39; **Mác** 14:32; **Giăng** 18:1; **AnMa** 21:9; **GLGU** 19:15–19).

**GHEN.** Xem thêm Ganh Tị

Như được dùng trong thánh thư, chữ ghen có hai nghĩa: (1) Có cảm giác nóng giận về một người nào đó hay một điều gì đó và (2) ghen ghét một người nào hay nghi ngờ rằng người khác sẽ được lợi.

*Có cảm giác nóng giận:* Ta, Chúa, là một Thượng Đế hay ghen, **XÊDTKý** 20:5 (**PTLLKý** 5:9; 6:15; **MôSiA** 11:22). Vì danh thánh của ta mà ta sẽ nổi ghen, **ÊXCÊN** 39:25. Ta vì Giê Ru Sa Lem và Si Ôn động lòng ghen quá lắm, **XCRi** 1:14.

*Ghen ghét hay nghi ngờ:* Sự ghen ghét là điều giận dữ của người nam, **CNgôn** 6:32–35. A Kịch bắt đầu ganh tị với con mình, **ÊTh** 9:7. Hãy dứt bỏ những sự ganh tị và sợ hãi, **GLGU** 67:10.

**GHÉT.** Xem thêm Thù Hằn, Thù Nghịch; Trả Thù; Yêu Thương, Yêu Mến

Ghét là không ưa một người nào hay một điều gì đó.

Hễ ai ghét ta, ta sẽ nhưn tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, **XÊDTKý** 20:5. Có sáu điều Đức Giê Hô Va ghét, **CNgôn** 6:16. Đứa ngu muội khinh bỉ mẹ mình, **CNgôn** 15:20. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, **ÊSai** 53:3. Hãy yêu kẻ thù nghịch các người, **MTỐ** 5:44. Sẽ ghét người này mà yêu người kia, hoặc trọng người này mà khinh người kia, **MTỐ** 6:24. Các người lại sẽ bị thiên hạ ghen ghét vì danh ta, **MTỐ** 10:22. Ai làm ác thì ghét sự sáng, **Giăng** 3:20. Chớ dể người ta khinh con vì trẻ tuổi, **1 TMTê** 4:12. Vì họ giàu có nên họ xem thường kẻ nghèo khó, **2 NêPhi** 9:30. Chớ coi thường những điều mặc khải của Thượng Đế, **GCốp** 4:8. Họ có một mối thù vĩnh cửu với chúng tôi, **GCốp** 7:24. Loài người đã xem thường những lời khuyên dạy của Thượng Đế và khinh dể những lời nói của Ngài, **GLGU** 3:7. Tôi bị thù ghét và ngược đãi vì tôi đã nói là tôi đã trông thấy khải tượng, **JS—LS** 1:25.

**GIA CỐP, CON TRAI CỦA LÊ HI.**

Xem thêm Lê Hi, Cha của Nê Phi

Một vị tiên tri trong Sách Mặc Môn và là tác giả của nhiều bài giảng trong các sách 2 NêPhi và Gia Cốp (2 NêPhi 6–11; GCốp 1–7).

*Sách Gia Cốp:* Cuốn sách thứ ba trong Sách Mặc Môn. Chương 1 cho biết rằng Nê Phi chuyển giao các biên sử cho Gia Cốp và kể đó sắc phong cho Gia Cốp và

em ông là Giô Sếp chức thầy tư tế và thầy giảng cho dân này. Các chương 2-4 là những bài giảng khiển trách dân chúng phải sống trong sạch về mặt đạo đức. Gia Cốp cũng giảng dạy về sự hiện đến của một Đấng Mê Si cứu chuộc, và ông đưa ra những lý do tại sao một số người ở Y Sơ Ra Ên sẽ không chấp nhận Ngài khi Ngài đến. Các chương 5-6 chứa đựng chứng ngôn của Gia Cốp và chuyện ngụ ngôn có tính cách tiên tri về lịch sử và sứ mệnh của dân Y Sơ Ra Ên. Chương 7 chứa đựng câu chuyện về một kẻ chống báng có học thức tên là Sê Rem, hấn bị những lời chứng thiêng liêng của Gia Cốp chế ngự.

**GIA CỐP, CON TRAI CỦA Y SÁC.**

*Xem thêm Ê Sau; Y Sác; Y Sơ Ra Ên*

Một vị tộc trưởng và tiên tri trong Cựu Ước; con trai nhỏ sinh đôi của Y Sác và Rê Be Ca (STKý 25:19-26). Gia Cốp nhận được quyền trưởng nam thay vì anh của mình là Ê Sau. Đó là vì lý do Gia Cốp xứng đáng và kết hôn trong giao ước, còn Ê Sau khinh quyền trưởng nam của mình và kết hôn ngoài vòng giao ước (STKý 25:30-34; 26:34-35; 27; 28:6-9; HBRơ 12:16).

Rê Be Ca được Chúa cho biết rằng Ê Sau sẽ phục vụ Gia Cốp, STKý 25:23. Mua quyền trưởng nam từ Ê Sau, STKý 25:29-34. Chiếm bao thấy một cái thang bắc lên đến tận trời, STKý 28. Cưỡi Lê A và Ra Chên, STKý 29:1-30. Có mười hai con trai và một con gái, STKý 29:31-30:24; 35:16-20. Kết hôn với Bi La và Xinh Ba, STKý 30:3-4, 9. Được đổi tên thành Y Sơ Ra Ên, STKý 32:28. Trông thấy Thượng Đế mặt đối mặt, STKý 32:30. Thương yêu Giô Sếp hơn, STKý 37:3. Đi đến Ai Cập với gia đình ông, STKý 46:1-7. Ban phước cho các con trai và các con cháu của họ, STKý 49. Qua đời, STKý 49:33. Tuân giữ các giáo lệnh và ngày nay được tôn cao trên ngài thiên thượng cùng với Áp Ra Ham và Y Sác, GLGU 132:37.

**GIA CỐ, CON TRAI CỦA A PHÊ**

Một trong số Mười Hai Vị Sứ Đồ được Chúa Giê Su chọn trong thời kỳ giáo vụ của Ngài trên thế gian (MTO 10:3; Mác 3:18; LuCa 6:15; CVCSĐ 1:13).

**GIA CỐ, CON TRAI CỦA XÊ BÊ ĐÊ**

Một trong số Mười Hai Vị Sứ Đồ được Chúa Giê Su chọn trong thời kỳ giáo vụ của Ngài trên thế gian. Ông là anh của Giảng. Ông là một trong ba Vị Sứ Đồ được chọn đi theo Chúa Giê Su trong những trường hợp đặc biệt như: vào lúc cứu sống con gái của Giai Ru (Mác 5:37), vào lúc Biển Hình (MTO 17:1; Mác 9:2; LuCa 9:28), và ở vườn Ghết Sê Ma Nê (MTO 26:37; Mác 14:33). Cùng với Phi E Rơ và Giảng, ông đã phục hồi Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc lại cho thế gian bằng cách sắc phong Joseph Smith (GLGU 27:12; 128:20; JS—LS 1:72).

**GIA CỐ, EM CỦA CHÚA**

Trong Tân Ước, em trai của Chúa (GLTi 1:19) và anh em của Giô Sếp, Si Môn, Giu Đa và một số chị em (MTO 13:55-56; Mác 6:3; GiuĐe 1:1). Ông cũng được gọi là Gia Cơ Người Công bình và giữ một vai trò quan trọng trong Giáo Hội ở Giê Ru Sa Lem (CVCSĐ 12:17; 15:13; 1 CRTô 15:7; GLTi 2:9-12). Có lẽ ông đã viết bức thư của Gia Cơ.

*Bức Thư của Gia Cơ:* Một cuốn sách trong Tân Ước. Nguyên thủy nó là một bức thư gởi cho mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên bị tản lạc ở hải ngoại và có lẽ được viết ra từ Giê Ru Sa Lem. Bức thư chứa đựng những lời giảng dạy rõ ràng về một tôn giáo thực tiễn, kể cả lời khuyên quan trọng trong chương 1 là nếu một người thiếu khôn ngoan, thì hãy nên cầu xin Thượng Đế giúp đỡ (GiaCơ 1:5-6; JS—LS 1:9-20). Chương 2 nói về đức tin và việc làm. Chương 3-4 đề cập đến việc cần thiết phải kiểm chế lời nói và khiển trách các Thánh Hữu không nên nói xấu lẫn nhau. Chương 5 khuyến khích các Thánh Hữu phải có kiên nhẫn và nên mời các trưởng lão đến ban phước lành khi bệnh hoạn; chương này cũng dạy về các phước lành trong việc giúp cải đạo người khác.

**GIA ĐÌNH.** *Xem thêm* Cha Trần Thế;

Con Cái; Hôn Nhân; Mẹ

Như được dùng trong thánh thư, một gia đình gồm có người chồng và người vợ, con cái, và đôi khi có những người thân

thuộc khác sống trong cùng một căn nhà hay cùng một gia chủ. Một gia đình cũng có thể là một người mẹ độc thân hay cha độc thân với con cái, vợ chồng mà không có con cái, hay ngay cả một người độc thân sống một mình.

*Tổng quát:* Các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước, **STKý** 12:3 (STKý 28:14; ARHam 2:11). Ta sẽ là Thượng Đế của hết thảy họ hàng Y Sơ Ra Ên, **GRMi** 31:1. Bởi Cha mà cả nhà trên trời và dưới đất đều được đặt tên, **ÊPsô** 3:14–15. A Đam và Ê Va sinh ra gia đình của cả thế gian, **2 NêPhi** 2:20. Vinh quang của người là sự tiếp nối dòng dõi mãi mãi, **GLGƯ** 132:19. Ta sẽ ban cho hần các mao triệu thiên của các cuộc sống vĩnh cửu trong các thế giới vĩnh cửu, **GLGƯ** 132:55. Sự gần gũi con cái với cha mẹ là một phần của công việc vĩ đại trong thời kỳ trọn vẹn, **GLGƯ** 138:48. Ta sáng tạo người nam và người nữ, và phán bảo họ rằng: Hãy sinh sản thêm nhiều, **MôiSe** 2:27–28. Người nam sống một mình thì không tốt, **MôiSe** 3:18. A Đam và Ê Va cùng nhau lao nhọc, **MôiSe** 5:1.

*Trách nhiệm của cha mẹ:* Áp Ra Ham sẽ truyền dạy các con cái của mình và họ phải giữ theo đường lối của Chúa, **STKý** 18:17–19. Khá ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái người, **PTLLKý** 6:7 (PTLLKý 11:19). Ai thương con ắt cần lo sửa trị nó, **CNgôn** 13:24 (CNgôn 23:13). Hãy dạy trẻ thơ con đường nó phải theo, **CNgôn** 22:6. Hãy ở vui vẻ cùng vợ mình yêu dấu, **TĐạo** 9:9. Hết thảy con cái người sẽ được Chúa dạy dỗ, **ÊSai** 54:13 (3 NêPhi 22:13). Hãy dùng sự sửa phạt khuyên bảo của Chúa mà nuôi nấng chúng, **ÊPsô** 6:1–4 (ÊNốt 1:1). Nếu ai không săn sóc đến người nhà mình, ấy là người chối bỏ đức tin, **1 TMThê** 5:8. Rồi ông khuyên nhủ họ với tất cả tình cảm của một người cha dịu hiền, **1 NêPhi** 8:37. Chúng ta nói về Đấng Ky Tô, để con cháu chúng ta có thể hiểu được nguồn gốc nào mà chúng có thể tìm kiếm, **2 NêPhi** 25:26. Vợ chồng của họ đều biết yêu thương con cái mình, **GCốp** 3:7. Hãy dạy dỗ họ biết yêu thương nhau và phục vụ cho nhau, **MôSiA** 4:14–15. Các người phải bảo vệ gia đình

mình dù có phải gây ra sự đổ máu, **AnMa** 43:47. Hãy cầu nguyện trong gia đình các người, để vợ con các người được phước, **3 NêPhi** 18:21. Các bậc cha mẹ phải dạy dỗ con cái mình biết phúc âm, **GLGƯ** 68:25. Mọi người đều có bổn phận cấp dưỡng cho gia đình mình, **GLGƯ** 75:28. Tất cả các trẻ con đều có quyền được cha mẹ chu cấp, **GLGƯ** 83:4. Hãy nuôi nấng con cái mình trong sự sáng và lẽ thật, **GLGƯ** 93:40. Phải chính đôn lại nhà mình, **GLGƯ** 93:43–44, 50. Những người nắm giữ chức tư tế chỉ nên ảnh hưởng kẻ khác bằng tình yêu thương chân thật mà thôi, **GLGƯ** 121:41. A Đam và Ê Va bày tỏ mọi điều cho con cái họ biết, **MôiSe** 5:12.

*Trách nhiệm của con cái:* Hãy hiếu kính cha mẹ người, **XÊDTKý** 20:12. Hỡi con, hãy nghe lời khuyên dạy của cha, **CNgôn** 1:8 (CNgôn 13:1; 23:22). Chúa Giê Su chịu lụy cha mẹ mình, **LuCa** 2:51. Chúa Giê Su làm theo ý của Cha Ngài, **Giăng** 6:38 (3 NêPhi 27:13). Hãy vâng phục cha mẹ mình trong Chúa, **ÊPsô** 6:1 (CLSe 3:20). Nếu con cái biết hối cải, cơn phạt nộ của Chúa sẽ xây khỏi, **GLGƯ** 98:45–48. Các con gái trung thành của Ê Va tôn thờ Đấng Thượng Đế chân thật và hằng sống, **GLGƯ** 138:38–39.

*Gia đình vĩnh cửu:* Giáo Lý và Giao Ước nêu ra tính chất vĩnh cửu của mối liên hệ hôn nhân và gia đình. Hôn nhân thượng thiên và sự tiếp nối của đơn vị gia đình làm cho vợ chồng có thể trở thành các thượng đế (**GLGƯ** 132:15–20).

**GIA PHẢ.** *Xem thêm* Cứu Rỗi; Cứu Rỗi cho Người Chết; Sự; Gia Đình; Giáo Lễ—Giáo lễ làm thay cho người khác; Phép Báp Têm—Phép báp têm cho người chết; Sách Ghi Nhớ

Hồ sơ tìm kiếm lai lịch dòng dõi của một gia đình. Nơi mà các chức vụ tư tế hoặc những phước lành được giới hạn cho một gia đình nào đó, các gia phả trong thánh thư rất quan trọng (**STKý** 5; 10; 25; 46; 1 SứKý 1–9; EXơRa 2:61–62; NêHêMi 7:63–64; MTƠ 1:1–17; LuCa 3:23–38; 1 NêPhi 3:1–4; 5:14–19; GRôm 1:1–2). Trong Giáo Hội phục hồi ngày nay, các tín hữu của Giáo Hội tiếp tục tìm kiếm

lai lịch dòng dõi gia đình mình, một lý do là để nhận ra các tổ tiên đã chết ngõ hầu họ có thể thực hiện các giáo lễ cứu rỗi nhân danh các tổ tiên của họ. Các giáo lễ này có hiệu lực cho những người đã chết mà chấp nhận phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô trên thế giới linh hồn (GLGŪ 127, 128).

**GIA PHẾT.** *Xem thêm* Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh

Con trai của Nô Ê, một vị tiên tri trong Cựu Ước (MôiSe 8:12).

Nô Ê sanh Gia Phết, **STKý** 5:32 (STKý 6:10; MôiSe 8:12). Gia Phết và vợ mình vào tàu của Nô Ê, **STKý** 7:13. Gia Phết ra khỏi tàu, **STKý** 9:18. Thượng Đế sẽ mở rộng đất cho Gia Phết, **STKý** 9:27.

**GIA RA HEM LA.** *Xem thêm* Am Môn, Con Cháu Của Gia Ra Hem La; Mơ Léc

Trong Sách Mặc Môn, Gia Ra Hem La đề cập đến (1) một người dẫn dắt dân của Mơ Léc (2) thành phố được đặt theo tên ông, (3) Xứ Gia Ra Hem La, hay là (4) những dân đi theo ông.

Gia Ra Hem La mừng rỡ vô cùng vì Chúa đã gọi dân Nê Phi đến, **ÔmNi** 1:14. Gia Ra Hem La kẻ gia phả của tổ phụ ông, **ÔmNi** 1:18. Am Môn là con cháu của Gia Ra Hem La, **MôSiá** 7:3, 13. Giáo Hội được thiết lập tại thành phố Gia Ra Hem La, **AnMa** 5:2. Nhờ có những người ngay chính mà những kẻ ác trong thành phố Gia Ra Hem La được cứu, **HLMan** 13:12. Thành phố Gia Ra Hem La bị đốt cháy vào lúc Đấng Ky Tô chết, **3 NêPhi** 8:8, 24.

**GIA RẾT.** *Xem thêm* Gia Rết, Anh của; Gia Rết, Dân

Một vị lãnh đạo trong Sách Mặc Môn, cùng với anh mình, dẫn một nhóm người từ Tháp Ba Bên tới vùng đất hứa ở tây bán cầu (ÊThe 1:33–2:1).

Gia Rết nhờ anh mình cầu xin Chúa đừng làm lộn xộn tiếng nói của gia đình và bạn bè của họ, **ÊThe** 1:34–37. Hành trình đến biển và ở đó bốn năm, **ÊThe** 2:13. Lên thuyền tiến về đất hứa, **ÊThe** 6:4–12.

**GIA RẾT, ANH CỦA.** *Xem thêm* Gia Rết; Gia Rết, Dân

Một vị tiên tri trong Sách Mặc Môn. Ông và em của ông lập lên dân tộc Gia Rết khi họ dẫn một nhóm người từ Tháp Ba Bên đến vùng đất hứa ở tây bán cầu (ÊThe 1–6). Ông là một người có đức tin rất lớn lao đến nỗi ông được đối diện nói chuyện cùng Chúa (GLGŪ 17:1). Câu chuyện của ông được ghi chép trong sách Ê The.

Anh của Gia Rết là một người có vóc dáng cao lớn lực lưỡng, và lại được Chúa hết sức ưu đãi, **ÊThe** 1:34. Nhờ đức tin, anh của Gia Rết trông thấy ngón tay của Chúa, **ÊThe** 3:6–9 (ÊThe 12:20). Đấng Ky Tô cho anh của Gia Rết trông thấy hình thể linh hồn của Ngài, **ÊThe** 3:13–20. Chưa bao giờ có điều nào vĩ đại hơn điều đã được biểu lộ cho anh của Gia Rết, **ÊThe** 4:4. Anh của Gia Rết cảnh cáo cho dân ông biết trước phải đề phòng chế độ vua chúa, **ÊThe** 6:22–23. Chúa cho anh của Gia Rết trông thấy mọi việc, **ÊThe** 12:21. Anh của Gia Rết mạnh mẽ trong văn viết, **ÊThe** 12:24. Nhờ đức tin, anh của Gia Rết đã dời núi Giê Rin, **ÊThe** 12:30.

**GIA RẾT, DÂN.** *Xem thêm* Gia Rết; Gia Rết, Anh của; Sách Mặc Môn

Những người dân trong Sách Mặc Môn thuộc con cháu của Gia Rết, anh của ông và bạn bè của ông (ÊThe 1:33–41). Họ được Thượng Đế dẫn dắt từ Tháp Ba Bên đến Mỹ Châu, đất hứa (ÊThe 1:42–43; 2–3; 6:1–18). Mặc dù quốc gia của họ đã có một thời hăng triệu người, nhưng vì sự tà ác của họ khiến tất cả dân tộc họ bị hủy diệt bởi cuộc nội chiến (ÊThe 14–15).

**GIA RÔM**

Trong Sách Mặc Môn, con trai của Ê Nót và là chất của Lê Hi. Ông lưu giữ các biên sử của dân Nê Phi trong 60 năm, từ năm 420–361 trước t.c. (ÊNót 1:25; GRôm 1:13). Ông là một người trung tín đã chọn không viết nhiều về vấn đề lịch sử (GRôm 1:2).

*Sách Gia Rôm:* Chỉ có 15 câu trong sách này, là một cuốn sách nằm trong Sách Mặc Môn. Gia Rôm ghi chép rằng dân Nê Phi tiếp tục sống theo luật pháp Môi Se và trông chờ sự hiện đến của Đấng Ky

Tô. Họ được dẫn dắt bởi các vị vua là những người có đức tin mạnh mẽ. Họ thịnh vượng khi họ biết lắng nghe các vị tiên tri, thầy tư tế và thầy giảng của họ.

**GIA TỘC Y SƠ RA ÊN.** *Xem Y Sơ Ra Ên*

### **GIÁM TRỢ CHỦ TỌA**

Một vị Thẩm Quyền Trung Ương trong Giáo Hội. Ông có trách nhiệm tổng quát về sự an lạc vật chất của Giáo Hội (GLGŪ 107:68). Vị Giám Trợ Chủ Tọa và các cố vấn của ông, những người này cũng là các vị Thẩm Quyền Trung Ương, chủ tọa Chức Tư Tế A Rôn của Giáo Hội (GLGŪ 68:16–17; 107:76, 87–88).

Edward Partridge được sắc phong làm giám trợ, **GLGŪ** 41:9. Các vị giám trợ phải được kêu gọi và phong nhiệm bởi Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, **GLGŪ** 68:14–15. Hậu duệ chính tông của A Rôn, là những người con trưởng, có quyền chủ tọa nếu được kêu gọi, phong nhiệm và sắc phong bởi Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, **GLGŪ** 68:16, 18–20. Chỉ có thể bị đem ra xét xử trước Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn mà thôi, **GLGŪ** 68:22–24 (GLGŪ 107:82).

**GIÁM TRỢ, GIÁM MỤC.** *Xem thêm Chức Tư Tế A Rôn*

Có nghĩa là “kẻ coi sóc” một chức vụ hay một chức phẩm trách nhiệm. Giám Trợ là một chức vụ được sắc phong trong Chức Tư Tế A Rôn (GLGŪ 20:67; 107:87–88), và một vị giám trợ là một vị phán quan thường ở Y Sơ Ra Ên (GLGŪ 107:72, 74).

Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc, **CVCSĐ** 20:28. Những đức tính được đề ra cho các vị giám trợ, **1 TMThê** 3:1–7 (Tít 1:7). Một vị giám trợ phải được sắc phong, **GLGŪ** 20:67. Edward Partridge phải phục vụ với tư cách là một vị giám trợ cho Giáo Hội, **GLGŪ** 41:9. Một vị giám trợ có khả năng phân biệt các ân tứ thuộc linh, **GLGŪ** 46:27, 29. Thầy tư tế thượng phẩm có thể thi hành chức vụ giám trợ, **GLGŪ** 68:14, 19 (GLGŪ 107:17). Vị giám trợ được Chúa chỉ định, **GLGŪ** 72:1–26. Vị giám trợ phải sẵn sóc kẻ nghèo, **GLGŪ** 84:112. Vị giám trợ điều hành tất cả mọi việc thuộc

về thể tục, **GLGŪ** 107:68. Vị giám trợ là vị chủ tịch Chức Tư Tế A Rôn, **GLGŪ** 107:87–88.

**GIAN DÂM.** *Xem Ngoại Tình; Thông Dâm*

**GIAN KỲ.** *Xem thêm* Chia Khóa của Chức Tư Tế, Các; Chức Tư Tế; Phúc Âm; Phục Hồi Phúc Âm, Sự

Một gian kỳ phúc âm là một giai đoạn mà trong đó Chúa có ít nhất một tổ tể được ban cho thẩm quyền trên thế gian nắm giữ các chìa khóa của thánh chức tư tế.

A Đam, Hê Nóc, Nô Ê, Áp Ra Ham, Môi Se, Chúa Giê Su Ky Tô, Joseph Smith, và những người khác, mỗi người đã bắt đầu một gian kỳ phúc âm mới. Khi Chúa tổ chức một gian kỳ, phúc âm lại được tiết lộ trong một cách thức mới mẻ để cho dân chúng thuộc gian kỳ đó không phải tùy thuộc vào những gian kỳ trong quá khứ về sự hiểu biết kế hoạch cứu rỗi. Gian kỳ do Joseph Smith bắt đầu được gọi là “gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn.”

Thượng Đế trên trời dựng lên một vương quốc, **ĐNÊn** 2:44 (GLGŪ 65). Trong những ngày sau rốt, ta sẽ đồ Thánh Linh của ta trên mọi xác thịt, **CVCSĐ** 2:17 (GiôÊn 2:28). Trời phải rước Đấng Ky Tô về cho đến kỳ muôn vật được đổi mới, **CVCSĐ** 3:21. Trong gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn, Thượng Đế sẽ hội hiệp lại muôn vật trong Đấng Ky Tô, **ÊPSô** 1:10. Ta sẽ thiết lập giáo hội của ta ở giữa họ, **3 NêPhi** 21:22. Chúa đã trao các chìa khóa của vương quốc Ngài cùng một gian kỳ của phúc âm cho lần cuối cùng này, **GLGŪ** 27:13. Các chìa khóa của gian kỳ này được giao tận tay các người, **GLGŪ** 110:12–16. Tất cả các chìa khóa của các gian kỳ trong quá khứ đã được phục hồi lại trong gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn này, **GLGŪ** 128:18–21.

**GIAN XẢO.** *Xem thêm* Lừa Gạt, Lừa Dối

Trong thánh thư, gian xảo là quỷ quyết.

Phước thay cho người nào trong lòng không có sự giả dối, **TThiên** 32:2 (TThiên 34:13; 1 PERô 2:1). Na Tha Na Ên là một người Y Sơ Ra Ên không có điều dối trá



chỉ hết, **Giăng** 1:47 (GLGU' 41:9–11). Sự hiểu biết thuần túy làm nảy nở tâm hồn con người một cách không gian xảo, **GLGU'** 121:42.

**GIẢN DỊ.** *Xem thêm* Khiêm Nhường, Khiêm Tốn

Hạnh kiểm hay đáng điệu bề ngoài khiêm tốn, thùy mị và nhã nhặn. Một người khiêm tốn tránh những điều thái quá và cao vọng.

Thượng Đế lấy da thú kết thành áo dài cho A Đam và Ê Va mặc, **STKý** 3:21 (MôiSe 4:27). Người đàn bà nên trang sức y phục đơn sơ, **1 TMThe** 2:9. Hãy có nét na, trình chánh, trông nom việc nhà, **Tít** 2:5. Nhiều người đã trở nên kiêu ngạo vì các y phục đắt giá của mình, **GCốp** 2:13. Hãy mặc y phục giản dị, **GLGU'** 42:40. Chúng tôi tin ở sự trinh khiết và đạo đức, **NTĐ** 1:13.

**GIẢNG DẠY, GIẢNG VIÊN.** *Xem thêm* Đức Thánh Linh

Dem kiến thức đến cho người khác, nhất là về các lẽ thật phúc âm, và hướng dẫn họ đến sự ngay chính. Những ai giảng dạy phúc âm cần phải được Thánh Linh hướng dẫn. Tất cả các bậc cha mẹ đều là những người dạy dỗ trong gia đình mình. Các Thánh Hữu nên tìm kiếm và sẵn lòng chấp nhận những lời giáo huấn từ Chúa và các vị lãnh đạo của Ngài.

Phải dạy những điều đó cho các con của người, **PTLLKý** 4:8–9. Khả ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái người, **PTLLKý** 6:7 (PTLLKý 11:18–19). Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo, **CNgôn** 22:6. Hết thầy con cái người sẽ được Chúa dạy dỗ, **ÊSai** 54:13 (3 NêPhi 22:13). Chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến, **Giăng** 3:2. Người dạy dỗ kẻ khác mà không dạy dỗ chính mình người sao? **RôMa** 2:21. Tôi được dạy dỗ dựa trên một phần những kiến thức của cha tôi, **1 NêPhi** 1:1 (ÊNô 1:1). Các thầy tư tế và các thầy giảng phải chăm chỉ giảng dạy nếu không thì phải gánh vác tội lỗi của dân chúng lên đầu mình, **GCốp** 1:18–19. Hãy mở tai ra để nghe cho rõ, **MôSiA** 2:9. Các người sẽ dạy con cái mình biết thương yêu nhau và giúp đỡ nhau, **MôSiA** 4:15.

Chớ để một người nào lên làm thầy giảng của mình, trừ phi người đó là người của Thượng Đế, **MôSiA** 23:14. Chúa đã trút Thánh Linh của Ngài xuống khắp xứ để chuẩn bị tâm lòng họ cho sẵn sàng đón nhận đạo, **AnMa** 16:16. Họ giảng dạy với quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế, **AnMa** 17:2–3. Họ được mẹ của họ dạy dỗ, **AnMa** 56:47 (AnMa 57:21). Chừng nào họ tìm kiếm sự thông sáng thì họ có thể được chỉ bảo, **GLGU'** 1:26. Hãy dạy dỗ lẫn nhau theo như chức vụ mà ta đã chỉ định cho các người, **GLGU'** 38:23. Hãy giảng dạy các nguyên tắc phúc âm của ta nằm trong Kinh Thánh và Sách Mặc Môn, **GLGU'** 42:12. Các người phải được giảng dạy từ trên cao, **GLGU'** 43:15–16. Các cha mẹ phải dạy dỗ con cái mình, **GLGU'** 68:25–28. Phải giảng dạy lẫn nhau về giáo lý của vương quốc, **GLGU'** 88:77–78, 118. Hãy chỉ định một thầy giảng trong số các người, **GLGU'** 88:122. Người đã không dạy dỗ con cái mình biết sự sáng và lẽ thật, và đó là nguyên do của nỗi thống khổ của người, **GLGU'** 93:39–42. Phải giảng dạy rộng rãi những điều này cho con cái của người, **MôiSe** 6:57–61.

*Giảng dạy bởi Thánh Linh:* Chẳng phải tự các người nói đầu, song là Thánh Linh từ trong lòng các người nói ra, **MÔ** 10:19–20. Há lòng chúng ta chẳng nóng nảy sao, khi Ngài cất nghĩa Kinh Thánh cho chúng ta? **LuCa** 24:32. Phúc âm được thuyết giảng bằng quyền năng của Thánh Linh, **1 CRTô** 2:1–14. Ông nói bằng quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế, **MôSiA** 13:5–9 (AnMa 17:3; HLMa 5:17). Người sẽ có được Thánh Linh của ta để thuyết phục loài người, **GLGU'** 11:21. Người sẽ được người ta nghe theo trong mọi điều mà người giảng dạy do Đấng An Ủi hướng dẫn, **GLGU'** 28:1 (GLGU' 52:9). Nếu các người không nhận được Thánh Linh thì các người chớ giảng dạy, **GLGU'** 42:14 (GLGU' 42:6). Phải giảng dạy cho con cái loài người biết những điều đó qua quyền năng của Thánh Linh ta, **GLGU'** 43:15. Các anh cả phải thuyết giảng phúc âm qua Thánh Linh, **GLGU'** 50:13–22. Chính trong giờ phút ấy các người sẽ được ban cho những gì các người cần phải nói, **GLGU'** 84:85 (GLGU' 100:5–8).

**GIAO ƯỚC.** *Xem thêm* Giao Ước của Áp Ra Ham; Giao Ước Mới và Vĩnh Viễn; Lời Thề; Lời Thề và Giao Ước của Chức Tư Tế

Sự thỏa thuận giữa Thượng Đế và loài người, nhưng Ngài và họ không hành động như nhau trong sự thỏa thuận. Thượng Đế đưa ra những điều kiện về một giao ước, và loài người đồng ý làm những điều Ngài đòi hỏi họ phải làm. Rồi thì Thượng Đế hứa ban cho loài người những phước lành nào đó cho sự vâng lời của họ.

Các nguyên tắc và giáo lễ được tiếp nhận bằng giao ước. Các tín hữu của Giáo Hội mà lập các giao ước như vậy hứa sẽ tôn trọng những điều này. Chẳng hạn như các tín hữu giao ước với Chúa ở lễ báp têm và tái lập những lời giao ước đó bằng cách dự phần Tiệc Thánh. Họ lập những giao ước trong đền thờ. Dân của Chúa là dân giao ước và được phước lành lớn lao khi họ tuân giữ những giao ước của mình với Chúa.

Ta sẽ lập giao ước cùng người, **STKý** 6:18. Giữ sự giao ước của ta, thì các người sẽ trở nên kho tàng đặc biệt, **XÊDTKý** 19:5. Đừng kết giao ước cùng chúng nó, hoặc cùng các thần của chúng nó, **XÊDTKý** 23:32. Giữ ngày Sa Bát như một giao ước đời đời, **XÊDTKý** 31:16. Ta sẽ chẳng hề hủy giao ước ta đã lập cùng các người, **QXét** 2:1. Các Thánh Hữu của ta đã dùng của tế lễ lập giao ước cùng ta, **TThiên** 50:5 (GLGÚ 97:8). Nhớ lại lời giao ước thánh của Ngài, **LuCa** 1:72 (GLGÚ 90:24). Quyền năng của Thượng Đế giáng xuống trên dân giao ước của Chúa, **1 NêPhi** 14:14. Giao ước đã lập cùng Áp Ra Ham sẽ được thực hiện vào những ngày sau, **1 NêPhi** 15:18 (3 NêPhi 16:5, 11–12; 21:7; MMôn 9:37). Dân của Bên Gia Mìn sẵn lòng lập giao ước với Thượng Đế để làm theo ý Ngài, **MôSiA** 5:5. Phép báp têm là một bằng chứng rằng loài người đã lập giao ước với Thượng Đế để làm theo ý Ngài, **MôSiA** 18:13. Các người là con cái thuộc giao ước, **3 NêPhi** 20:25–26. Các thiên sứ làm tròn những công việc thuộc các giao ước của Đức Chúa Cha; **MRNi** 7:31. Sự đổ máu của Đấng Ky Tô là sự giao ước, **MRNi** 10:33. Mọi người thuộc Giáo Hội

của Đấng Ky Tô đều phải lưu ý tuân giữ tất cả các giao ước, **GLGÚ** 42:78. Phước thay cho những ai biết giữ giao ước, **GLGÚ** 54:6. Kẻ nào bội ước sẽ mất chức vụ cùng vị thế mình trong Giáo Hội, **GLGÚ** 78:11–12. Tất cả những ai tiếp nhận chức tư tế tức là tiếp nhận lời thề và giao ước này, **GLGÚ** 84:39–40. Họ hết lòng tuân giữ các giao ước của mình bằng sự hy sinh, **GLGÚ** 97:8. Giao ước hôn nhân có thể được vĩnh cửu, **GLGÚ** 132. Đây sẽ là giao ước của chúng ta, rằng chúng ta sẽ sống theo tất cả sắc lệnh, **GLGÚ** 136:4.

**GIAO ƯỚC CỦA ÁP RA HAM.** *Xem thêm* Áp Ra Ham; Giao Ước; Phép Cát Bi

Áp Ra Ham nhận được phúc âm và được sắc phong chức tư tế cao hơn (GLGÚ 84:14; ARHam 2:11), và ông gia nhập vào hôn nhân thượng thiên, đó là giao ước về sự tôn cao (GLGÚ 131:1–4; 132:19, 29). Áp Ra Ham đã nhận được lời hứa rằng tất cả những phước lành thuộc các giao ước này sẽ được ban cho các con cháu trần thế của ông (GLGÚ 132:29–31; ARHam 2:6–11). Các giao ước và những lời hứa này chung với nhau được gọi là giao ước của Áp Ra Ham. Sự phục hồi lại giao ước này là sự phục hồi phúc âm trong những ngày sau cùng, vì qua giao ước này mà tất cả các dân tộc trên thế gian được phước (GLTi 3:8–9, 29; GLGÚ 110:12; 124:58; ARHam 2:10–11).

**GIAO ƯỚC MỚI VÀ VĨNH VIỄN.**

*Xem thêm* Giao Ước

Phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô (GLGÚ 66:2). Nó được coi là mới mỗi khi nó được tiết lộ lại sau một giai đoạn bội giáo. Nó vĩnh viễn theo cái nghĩa rằng đó là giao ước của Thượng Đế và nó đã được thụ hưởng trong mỗi gian kỳ phúc âm nào mà dân chúng đã sẵn lòng chịu tiếp nhận nó. Giao ước mới và vĩnh viễn đã được Chúa Giê Su Ky Tô tiết lộ lần nữa cho loài người trên thế gian qua tiên tri Joseph Smith. Nó chứa đựng các giáo lễ thiêng liêng được thực hiện bởi thẩm quyền chức tư tế—như phép báp têm và hôn lễ đền thờ—là những điều cần thiết cho sự cứu rỗi, bất diệt và cuộc sống vĩnh

cứu của loài người. Khi con người chấp nhận phúc âm và hứa tuân giữ các điều giáo lệnh của Thượng Đế, thì Thượng Đế giao ước là Ngài sẽ ban cho họ những phước lành thuộc về giao ước mới và vĩnh viễn của Ngài.

Ta sẽ lập giao ước cùng người, **STKý** 17:7. Người sẽ có một giao ước về chức tư tế đời đời, **DSKý** 25:13. Dân chúng đã thay đổi các giáo lễ và dứt giao ước đời đời, **ÊSai** 24:5 (GLGU 1:15). Ta sẽ lập với các người một giao ước đời đời, **ÊSai** 55:3 (GRMi 32:40). Đó sẽ là một giao ước đời đời, **ÊXCên** 37:26. Chúa đã lập một giao ước mới, và giao ước cũ đã tiêu mất đi, **HBRơ** 8:13. Chúa Giê Su là Đấng trung bảo của giao ước mới, **HBRơ** 12:24 (GLGU 76:69). Đây là giao ước mới và vĩnh viễn, **GLGU** 22:1. Ta đã gởi giao ước vĩnh viễn của ta vào thế gian, **GLGU** 45:9 (GLGU 49:9). Chúa đã gởi sự trọn vẹn phúc âm của Ngài, tức là giao ước vĩnh viễn của Ngài, **GLGU** 66:2 (133:57). Để đạt được đẳng cấp cao nhất trong vương quốc thượng thiên, một người phải gia nhập vào sự giao ước mới và vĩnh viễn về hôn nhân, **GLGU** 131:1-2. Giao ước mới và vĩnh viễn được lập ra vì vinh quang trọn vẹn của Chúa, **GLGU** 132:6, 19.

**GAO ƯỚC VĨNH VIỄN.** Xem *Giao Ước; Giao Ước Mới và Vĩnh Viễn*

**GIÁO HỘI, CÁC DẤU HIỆU CỦA GIÁO HỘI CHÂN CHÍNH.** Xem *thêm* *Điềm Triệụ; Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô*

Các giáo lý và những việc làm của một Giáo Hội mà chứng tỏ được rằng giáo hội đó được Thượng Đế chấp nhận và là một phương tiện mà Chúa đã lập ra để cho các con cái của Ngài nhận được sự trọn vẹn những phước lành của Ngài. Một số các dấu hiệu của Giáo Hội chân chính như sau:

*Sự hiểu biết đúng đắn về Thiên Chủ Đoàn:* Thượng Đế sáng tạo loài người theo hình ảnh của Ngài, **STKý** 1:26-27. Chúa đối diện phán cùng Môi Se, **XÊĐTKý** 33:11. Cuộc sống vĩnh cửu là nhìn biết Thượng

Đế Đức Chúa Cha và Chúa Giê Su Ky Tô, **Giăng** 17:3. Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đều có thể xác bằng xương bằng thịt, **GLGU** 130:22-23. Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con hiện đến cùng Joseph Smith, **JS—LS** 1:15-20. Chúng tôi tin ở Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, **NTĐ** 1:1.

*Các nguyên tắc và giáo lễ đầu tiên:* Nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, **Giăng** 3:3-5. Hãy hồi cải, ai nấy phải nhân danh Chúa Giê Su Ky Tô chịu phép báp têm, **CVCSĐ** 2:38. Họ đặt tay trên các môn đồ, thì các môn đồ nhận được Đức Thánh Linh, **CVCSĐ** 8:14-17. Bởi đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô mà trở thành con cái của Thượng Đế, **GLTi** 3:26-27. Các người hãy hồi cải và hãy chịu phép báp têm trong danh Con Yêu Dấu của ta, **2 NêPhi** 31:11-21. Những ai tin đều chịu phép báp têm và nhận được Đức Thánh Linh qua phép đặt tay, **GLGU** 76:50-53. Cần phải có chức tư tế hợp thức để làm phép báp têm và ban ân tứ Đức Thánh Linh, **JS—LS** 1:70-72. Các nguyên tắc và giáo lễ đầu tiên của phúc âm được diễn tả, **NTĐ** 1:4.

*Sự Mặc Khải:* Ở đâu thiếu sự mặc khải, dân sự bị diệt vong, **CNgôn** 29:18. Chúa tỏ sự kín nhiệm của Ngài cho các vị tiên tri của Ngài biết, **AMôt** 3:7. Giáo Hội được xây dựng trên đá mặc khải, **MTỐ** 16:17-18 (GLGU 33:13). Khổn thay cho kẻ nào nói rằng Chúa không còn thực hiện công việc của Ngài bằng sự mặc khải nữa, **3 NêPhi** 29:6. Các điều mặc khải và các giáo lệnh chỉ đến qua người đã được chỉ định, **GLGU** 43:2-7. Chúng tôi tin ở tất cả mọi điều Thượng Đế đã mặc khải, **NTĐ** 1:9.

*Các Tiên Tri:* Giáo Hội được xây dựng trên nền tảng của các Sứ Đồ và các tiên tri, **ÊPSô** 2:19-20. Các Sứ Đồ và các tiên tri thiết yếu cho Giáo Hội, **ÊPSô** 4:11-16. Joseph Smith được kêu gọi làm vị tiên kiến, tiên tri và Sứ Đồ, **GLGU** 21:1-3. Chúng tôi tin ở các tiên tri, **NTĐ** 1:6.

*Thẩm quyền:* Chúa Giê Su ban cho các môn đồ của Ngài quyền năng và thẩm quyền, **LuCa** 9:1-2 (Giăng 15:16). NêPhi, con trai của Hê La Man, có được thẩm quyền lớn lao từ Thượng Đế, **HLMan** 11:18 (3 NêPhi

7:17). Vị tiên tri là người tiếp nhận những giáo lệnh cho Giáo Hội, **GLGU** 21:4–5. Không một người nào có thể thuyết giảng phúc âm hoặc xây dựng Giáo Hội, trừ phi kẻ đó được sắc phong bởi một người có thẩm quyền, **GLGU** 42:11. Các anh cả cần phải thuyết giảng phúc âm và hành động với thẩm quyền, **GLGU** 68:8. Bất cứ ai rao giảng hay thực thi công việc cho Thượng Đế đều phải được Thượng Đế kêu gọi bởi những vị có thẩm quyền, **NTĐ** 1:5.

*Các thánh thư bỏ tức sẽ ra đời:* Gậy của Giu Đa sẽ kết hợp với gậy của Giô Sép, **ÊXCÊN** 37:15–20. Sự ra đời của các thánh thư ngày sau đã được báo trước, **1 NêPhi** 13:38–41. Chúng tôi tin rằng Thượng Đế sẽ còn mặc khải nhiều điều lớn lao và quan trọng, **NTĐ** 1:9.

*Tổ chức của Giáo Hội:* Giáo Hội được xây dựng trên nền tảng của các Sứ Đồ và các tiên tri, **ÊPSô** 2:19–20. Các Sứ Đồ và các tiên tri thiết yếu cho Giáo Hội, **ÊPSô** 4:11–16. Đấng Ky Tô là đầu của Giáo Hội, **ÊPSô** 5:23. Giáo Hội của Đấng Ky Tô phải được gọi theo danh Ngài, **3 NêPhi** 27:8. Chúng tôi tin ở cùng một loại tổ chức mà đã có trong Giáo Hội Nguyên Thủy, **NTĐ** 1:6.

*Công việc truyền giáo:* Vậy hãy đi dạy dỗ muôn dân, **MTÔ** 28:19–20. Bảy mươi môn đồ được kêu gọi để đi thuyết giảng phúc âm, **LuCa** 10:1. Họ mong muốn rằng sự cứu rỗi phải được rao truyền cho mọi sinh linh, **MôSiá** 28:3. Các anh cả phải ra đi thuyết giảng phúc âm của ta, từng cặp một, **GLGU** 42:6. Phúc âm phải được thuyết giảng cho mọi người, **GLGU** 58:64.

*Các ân tứ thuộc linh:* Họ khởi sự nói các thứ tiếng khác, **CVCSĐ** 2:4. Các anh cả cần phải chữa lành cho người bệnh, **GiaCơ** 5:14. Chớ chối bỏ các ân tứ của Thượng Đế, **MRNi** 10:8. Các ân tứ thuộc linh được liệt kê, **GLGU** 46:13–26 (1 CRTô 12:1–11; MRNi 10:9–18).

*Các đền thờ:* Ta sẽ lập một giao ước và sẽ đặt chốn thánh của ta giữa chúng nó đời đời, **ÊXCÊN** 37:26–27. Chúa sẽ thánh linh vào trong đền thờ của Ngài, **MLCh** 3:1. Nê Phi xây cất một đền thờ, **2 NêPhi**

5:16. Các Thánh Hữu bị khiển trách vì không xây cất căn nhà của Chúa, **GLGU** 95 (GLGU 88:119). Dân của Chúa luôn luôn xây cất các đền thờ để thực hiện các giáo lễ thánh, **GLGU** 124:37–44. Việc xây cất các đền thờ và thực hiện các giáo lễ là những phần của công việc vĩ đại ngày sau, **GLGU** 138:53–54.

**GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KY TÔ.** *Xem thêm* ; Giáo Hội, Các Dấu Hiệu của Giáo Hội Chân Chính; Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô; Giáo Hội, Tên của; Phục Hồi Phúc Âm, Sự

Tên được đặt cho Giáo Hội của Đấng Ky Tô vào những ngày sau để phân biệt với Giáo Hội ở các gian kỳ khác (GLGU 115:3–4).

Chúa sẽ đổ sự hiểu biết lên các Thánh Hữu Ngày Sau, **GLGU** 121:33. Joseph Smith là vị tiên tri và tiên kiến của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGU** 127:12. Ngày vĩ đại của Chúa đã gần kề cho các Thánh Hữu Ngày Sau, **GLGU** 128:21, 24. Joseph Smith đã giúp quy tụ lại các Thánh Hữu Ngày Sau, **GLGU** 135:3. Các Thánh Hữu Ngày Sau được tổ chức thành các đội để hành trình về phía lãnh thổ miền tây của Hoa Kỳ, **GLGU** 136:2. Luật hôn nhân đã được làm sáng tỏ cho các Thánh Hữu Ngày Sau, **GLGU** TNCT—1. Chức tư tế được ban cho tất cả những nam tín hữu xứng đáng của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGU** TNCT—2. Thiên ký thuật về Khải Tượng Thứ Nhất được trình bày cho tất cả các Thánh Hữu Ngày Sau, **JS—LS** 1:1.

**GIÁO HỘI CỦA CHÚA GIÊ SU KY TÔ.** *Xem thêm* Giáo Hội, Các Dấu Hiệu của Giáo Hội Chân Chính; Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Giáo Hội, Tên của; Phục Hồi Phúc Âm, Sự; Thánh Hữu, Thánh Đồ; Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng

Một nhóm tín đồ có tổ chức, là những người đã tự mạng lấy tôn danh của Chúa

Giê Su Ky Tô bởi phép báp têm và lễ xác nhận. Muốn được là Giáo Hội chân chính, Giáo Hội đó phải là Giáo Hội của Chúa; phải có được thẩm quyền, những lời giảng dạy, các luật pháp, các giáo lễ và tôn danh của Ngài; và phải được Ngài điều khiển qua những người đại diện mà Ngài đã chỉ định.

Mỗi ngày Chúa để thêm vào Giáo Hội, **CVCSĐ** 2:47. Chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đấng Ky Tô, **RôMa** 12:5. Chúng ta đều đã chịu phép báp têm chung một Thánh Linh để hiệp làm một thân, **1 CRTô** 12:13. Giáo Hội được xây dựng trên nền tảng của các Sứ Đồ và các tiên tri, **ÊPSô** 2:19–20. Các Sứ Đồ và các tiên tri thiết yếu cho Giáo Hội, **ÊPSô** 4:11–16. Đấng Ky Tô là đầu của Giáo Hội, **ÊPSô** 5:23. Mặc dù có nhiều Giáo Hội, nhưng tất cả chỉ là một Giáo Hội duy nhất, **MôSiA** 25:19–22. Giáo Hội được tẩy sạch và được thiết lập trật tự, **AnMa** 6:1–6. Giáo hội của Đấng Ky Tô phải được gọi theo danh Ngài, **3 NêPhi** 27:8. Giáo Hội thường nhóm họp để nhận ăn và cầu nguyện và để nói với nhau, **MRNi** 6:5. Đây là Giáo Hội hằng sống và chân chính duy nhất, **GLGU** 1:30. Giáo Hội của Đấng Ky Tô ra đời vào những ngày sau cùng này, **GLGU** 20:1. Chúa kêu gọi các tôi tớ của Ngài để xây dựng Giáo Hội của Ngài, **GLGU** 39:13. Vì Giáo Hội của ta trong những ngày sau cùng sẽ được gọi như vậy, **GLGU** 115:4.

**GIÁO HỘI KHẢ Ồ.** *Xem* Quý Dữ—  
Giáo hội của quý dữ

**GIÁO HỘI, TÊN CỦA.** *Xem thêm;*  
Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô; Mặc Môn, Tín Đồ

Trong Sách Mặc Môn, khi Chúa Giê Su Ky Tô viếng thăm những người Nê Phi ngày chính sau khi Ngài phục sinh, Ngài đã phán rằng Giáo Hội của Ngài phải mang danh Ngài (3 NêPhi 27:3–8). Trong thời hiện đại, Chúa đã mặc khải cho biết tên của Giáo Hội là “Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô” (GLGU 115:4).

**GIÁO HỘI VĨ ĐẠI VÀ KHẢ Ồ.** *Xem*  
Quý Dữ—Giáo hội của quý dữ

**GIÁO KHU**

Một trong những đơn vị tổ chức và hành chánh của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Một giáo khu gồm có một số tiểu giáo khu hay chi nhánh. Nó thường thường có những ranh giới riêng biệt và phù hợp với hình ảnh của một cái trại được diễn tả trong ÊSai 54:2 “Hãy giăng dây cho dài, đóng cọc cho chắc.” Mỗi giáo khu của Si Ôn nâng đỡ và giúp duy trì Giáo Hội theo cách thức mà một cái trại hay đền tạm được chống đỡ bởi những cái cọc của nó. Giáo khu là nơi tụ họp cho những người còn sót lại trong nhóm dân Y Sơ Ra Ên tản lạc (GLGU 82:13–14; 101:17–21).

Hãy tăng cường những cọc chống và nơi rộng các biên cương, **MRNi** 10:31 (GLGU 82:14). Xin chọn lựa thêm cho Si Ôn những giáo khu khác ngoài giáo khu này, **GLGU** 109:59. Sự quy tụ về Si Ôn và về các giáo khu của Si Ôn có thể là vì sự phòng vệ, **GLGU** 115:6 (GLGU 101:21). Những nơi khác cũng cần nên được chỉ định làm giáo khu, **GLGU** 115:18. Chủ tịch nhóm tức số các thầy tư tế thượng phẩm được lập ra đào tạo những người sẽ được chỉ định làm chủ tịch giáo khu, **GLGU** 124:133–134. Hãy lên đất Si Ôn, để cho những giáo khu của Si Ôn được tăng cường, **GLGU** 133:9.

**GIÁO LỄ.** *Xem thêm* Ấn Chứng, Đóng Ấn; Cứu Rỗi; Cứu Rỗi cho Người Chết, Sự; Gia Phả; Đền Thờ, Nhà của Chúa; Gia Phả

Các nghi thức và nghi lễ thiêng liêng. Các giáo lễ gồm có những hành động mà có những ý nghĩa thuộc linh. Các giáo lễ cũng có ý nghĩa là các luật pháp và luật lệ của Thượng Đế.

Các giáo lễ trong Giáo Hội gồm có làm lễ ban phước cho người bệnh (GiaCơ 5:14–15), ban phước lành Tiệc Thánh (GLGU 20:77, 79), phép báp têm bằng cách chìm mình xuống nước (MTÔ 3:16; GLGU 20:72–74), ban phước lành cho trẻ con (GLGU 20:70), truyền giao Đức Thánh Linh (GLGU 20:68; 33:15), truyền giao

Chức Tư Tế (GLGƯ 84:6–16; 107:41–52), các giáo lễ đền thờ (GLGƯ 124:39), và lễ kết hôn trong giao ước mới và vĩnh viễn (GLGƯ 132:19–20).

Hãy lấy mạng lệnh và luật pháp Ngài mà dạy họ, **XÊDTKÝ** 18:20. Hãy noi theo lễ luật ta, giữ và làm theo mạng lệnh ta, **ÊXCÊN** 11:20. Dân chúng đã nghiêm chỉnh tuân theo các giáo lễ của Thượng Đế, **AnMa** 30:3. Chúng ta có lợi lộc gì khi phải tuân giữ những giáo lễ của Ngài? **3 NêPhi** 24:13–14. Kê nào cầu nguyện và có tâm hồn thống hối thì sẽ được ta chấp nhận nếu kê ấy biết tuân theo các giáo lễ của ta, **GLGƯ** 52:14–19. Tất cả nhân loại có thể được cứu rỗi, nếu họ biết tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của Phúc Âm, **NTĐ** 1:3.

*Giáo lễ làm thay cho người khác:* Một giáo lễ được người sống thực hiện nhân danh người đã chết. Các giáo lễ này có hiệu lực chỉ khi nào những người mà các giáo lễ này được thực hiện chấp nhận, tuân giữ các giao ước có liên hệ với các giáo lễ này và được gắn bó bởi Đức Thánh Linh Hứa Hẹn. Các giáo lễ như thế được thực hiện trong các đền thờ ngày nay.

Nếu kê chết quả thật không sống lại, thì sao họ vì những kê ấy mà chịu phép báp têm? **1 CRTô** 15:29. Phép báp têm cho người chết phải được cử hành trong các đền thờ, **GLGƯ** 124:29–36. Các linh hồn trên thế giới linh hồn được giảng dạy về phép báp têm làm thay để được xá miễn tội lỗi, **GLGƯ** 138:29–34.

**GIÁO LỆNH CỦA THƯỢNG ĐẾ,**  
**CÁC.** *Xem thêm* Giáo Lệnh, Mười Điều; Lời của Thượng Đế; Luật Pháp, Luật Lệ; Tội Lỗi; Vâng Lời, Vâng Theo

Các luật pháp và những đòi hỏi mà Thượng Đế ban ra cho nhân loại, hoặc là cá nhân hay tập thể. Tuân giữ các điều giáo lệnh sẽ mang lại những phước lành của Chúa cho người biết vâng lời (GLGƯ 130:21).

Nô Ê đã làm các điều này y như lời Thượng Đế đã phán dặn, **STKÝ** 6:22. Tuân theo các luật pháp của ta, và tuân giữ các điều răn của ta, **LVKÝ** 26:3. Hãy gìn giữ

mạng lệnh của ta thì con sẽ được sống, **CNgôn** 4:4 (CNgôn 7:2). Nếu các người yêu mến ta, thì gìn giữ các điều răn của ta, **Giăng** 14:15 (GLGƯ 42:29). Chúng ta xin bắt cứ điều gì, thì nhận được điều ấy, bởi chúng ta vâng giữ các điều răn của Ngài, **1 Giăng** 3:22. Các điều răn của Ngài chẳng phải nặng nề, **1 Giăng** 5:3. Bất di bất dịch trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Chúa, **1 NêPhi** 2:10. Chúa không bao giờ truyền dạy làm điều gì mà lại không chuẩn bị sẵn một đường lối, **1 NêPhi** 3:7. Tôi phải làm theo lệnh truyền nghiêm nhặt của Thượng Đế, **GCốp** 2:10. Chừng nào các người biết tuân giữ các lệnh truyền ta, thì các người sẽ được thịnh vượng trong xứ, **GRôm** 1:9 (AnMa 9:13; 50:20). Hãy học cách tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế khi con còn trai trẻ, **AnMa** 37:35. Những giáo lệnh này là của ta, **GLGƯ** 1:24. Hãy tìm hiểu những giáo lệnh này, **GLGƯ** 1:37. Những ai không tuân giữ các giáo lệnh thì không thể được cứu rỗi, **GLGƯ** 18:46 (GLGƯ 25:15; 56:2). Những giáo lệnh của ta đều thuộc phần linh, không thuộc thiên nhiên hay thể chất, **GLGƯ** 29:35. Các giáo lệnh được ban cho để chúng ta hiểu được ý muốn của Chúa, **GLGƯ** 82:8. Tôi không biết, ngoại trừ Chúa truyền lệnh cho tôi, **Môi Se** 5:6. Chúa sẽ thử thách loài người xem họ có làm theo những gì Ngài truyền lệnh cho họ chẳng, **ARham** 3:25.

**GIÁO LỆNH, MƯỜI ĐIỀU.** *Xem thêm*  
Giáo Lệnh của Thượng Đế; Môi Se

Mười điều luật được Thượng Đế ban ra qua tiên tri Môi Se để kiểm soát những hành vi đạo đức.

Tên bằng tiếng Hê Bơ Rơ cho những chữ này là “Mười Lời Nói.” Nó cũng còn được gọi là Giao Ước (PTLLKÝ 9:9) hay Chứng Ngôn (XÊDTKÝ 25:21; 32:15). Việc Thượng Đế ban Mười Điều Giáo Lệnh cho Môi Se, và qua ông cho dân Y Sơ Ra Ên, được diễn tả trong XÊDTKÝ 19:9–20:23; 32:15–19; 34:1. Các điều giáo lệnh được ghi khắc trên hai bảng đá và được để vào trong Hòm; do đó Hòm này được gọi là Hòm Giao Ước (DSKÝ 10:33). Chúa, trích dẫn trong PTLLKÝ 6:4–5 và LVKÝ

19:18, đã tóm lược Mười Điều Giáo Lệnh thành “hai điều giáo lệnh lớn” (MTO 22:37–39).

Mười Điều Giáo Lệnh đã được nhắc lại trong sự mặc khải ngày sau (MôSiA 12:32–37; 13:12–24; GLGU 42:18–28; 59:5–13; BDJS; XÊDTKý 34:1–2).

**GIÁO LÝ CỦA ĐĂNG KÝ TÔ.**

*Xem thêm* Kế Hoạch Cứu Chuộc; Phúc Âm

Các nguyên tắc và những lời giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Đạo của tôi rải ra như mưa, **PTLLKý** 32:2. Kẻ hay oán trách sẽ được dạy dỗ, **ÊSai** 29:24. Dân chúng ngạc nhiên về đạo lý của Ngài làm lạ, **MTO** 7:28. Đạo lý của ta chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Đấng đã sai ta đến, **Giăng** 7:16. Tất cả Kinh Thánh có ích cho sự dạy dỗ, **2 TMTHe** 3:16. Đây là giáo lý của Đăng Ký Tô, và đây là giáo lý duy nhất và trung thực của Đức Chúa Cha, **2 NêPhi** 31:21 (2 NêPhi 32:6). Sẽ không còn sự tranh luận nào giữa các người về các điểm giáo lý của ta, **3 NêPhi** 11:28, 32, 35, 39–40. Sa Tan xúi giục lòng người tranh chấp về những điểm giáo lý của ta, **GLGU** 10:62–63, 67. Hãy dạy con cái biết giáo lý về sự hối cải và đức tin nơi Đăng Ký Tô, về phép báp têm và ân tứ Đức Thánh Linh, **GLGU** 68:25. Phải giảng dạy nhau về giáo lý của vương quốc, **GLGU** 88:77–78. Giáo lý của chức tư tế sẽ nhỏ giọt xuống tâm hồn người, **GLGU** 121:45.

**GIÁO LÝ VÀ GIAO ƯỚC.** *Xem thêm*

Kinh Điển; Sách Giáo Lệnh; Smith, Joseph, Jr.; Thánh Thư

Một sưu tập về các điều mặc khải thiêng liêng ngày sau và những tuyên ngôn được cảm ứng. Chúa ban những điều này cho Joseph Smith và một số những người kế vị ông để thiết lập và điều hành vương quốc của Thượng Đế trên thế gian trong những ngày sau cùng. Giáo Lý và Giao Ước là một trong những tác phẩm thánh thư tiêu chuẩn trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, cùng với cuốn Kinh Thánh, Sách Mặc Môn, và Trân Châu Vô Giá. Tuy nhiên, Giáo Lý và Giao Ước thì độc nhất, vì nó

không phải là một bản dịch các tài liệu cổ xưa; Chúa ban các điều mặc khải này cho những vị tiên tri được Ngài lựa chọn trong thời hiện đại này để phục hồi lại vương quốc của Ngài. Trong những điều mặc khải người ta nghe tiếng nói hiền dụ nhưng cương quyết của Chúa Giê Su Ky Tô (GLGU 18:35–36).

Tiên Tri Joseph Smith nói rằng Giáo Lý và Giao Ước là nền tảng của Giáo Hội trong những ngày sau cùng và là một lợi ích cho thế gian (GLGU 70: Tựa Đề). Những điều mặc khải trong sách đưa ra những việc phải làm để chuẩn bị con đường cho sự tái lâm của Chúa, để làm ứng nghiệm tất cả những lời được các vị tiên tri nói ra từ khi thế gian mới bắt đầu.

**GIÁP**

Một vật mang vào để che thân thể khỏi những cú đánh hay các vũ khí đâm vào mình. Chũ này cũng được dùng để chỉ về những đặc tính thuộc linh bảo vệ một người khỏi sự cám dỗ hay điều tà ác.

Hãy mang lên mình trọn vẹn áo giáp của Thượng Đế, **ÊPSô** 6:10–18 (GLGU 27:15–18).

**GIÁP CHE NGỰC.** *Xem thêm* U Rim và Thu Mim

Thánh thư đề cập đến hai loại giáp: (1) Phần áo để bảo vệ phía trước ngực của một chiến sĩ, hay còn gọi là áo giáp. Theo nghĩa bóng, các thánh hữu cần phải mặc một tấm giáp che ngực của sự ngay chính để bảo vệ họ tránh khỏi điều tà ác (**ÊSai** 59:17; **ÊPSô** 6:14). (2) Bảng đeo ngực của thầy tư tế thượng phẩm trong luật pháp Môi Se (**XÊDTKý** 28:13–30; 39:8–21). Bảng này được làm bằng vải gai mịn và có gắn mười hai viên ngọc quý. Đôi khi nó cũng được đề cập đến trong sự liên hệ với U Rim và Thu Mim (**GLGU** 17:1; JS—LS 1:35, 42, 52).

**GIÀU CÓ.** *Xem* Của Cải

**GIẶNG BÁP TÍT.** *Xem thêm* Chức Tư Tế A Rôn; Ê Li

Con trai của Xa Cha Ri và Ê Li Sa Bét trong Tân Ước. GiẶng được phái tới để sửa soạn cho dân chúng tiếp nhận Đấng

Mê Si (Giăng 1:19–27). Ông nắm giữ các chìa khóa của Chức Tư Tế A Rôn và đã làm phép báp têm cho Chúa Giê Su Ky Tô.

Ê Sai và những người khác tiên tri về sự mệnh của Giăng, ÊSai 40:3 (MLCh 3:1; 1 NêPhi 10:7–10; 2 NêPhi. 31:4). Bị bỏ tù và bị chém đầu, MÔ 14:3–12 (Mác 6:17–29). Gáp Ri Ên loan báo về sự sanh ra và giáo vụ của Giăng cho Xa Cha Ri, LuCa 1:5–25. Chúa Giê Su giảng dạy rằng Giăng Báp Tít là một vị tiên tri vĩ đại, LuCa 7:24–28. Thừa nhận Chúa Giê Su là Vị Nam Tử của Thượng Đế, Giăng 1:29–34. Các môn đồ của Giăng trở thành các môn đồ của Chúa Giê Su, Giăng 1:25–29; 35–42 (CVCSD 1:21–22). Không làm một phép lạ nào, Giăng 10:41. Là một nhân vật phục sinh, được phái đến sắc phong cho Joseph Smith và Oliver Cowdery Chức Tư Tế A Rôn, GLGƯ 13 (GLGƯ 27:7–8; JS—LS 1:68–72). Được một thiên sứ sắc phong khi ông mới sinh được tám ngày, GLGƯ 84:28.

### GIĂNG, CON TRAI CỦA XÊ BÊ ĐÊ.

*Xem thêm* Chuyện Hóa, Những Người Được; Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc; Khải Huyền của Giăng, Sách; Phúc Âm, Các Sách; Sứ Đồ

Một trong số Mười Hai Vị Sứ Đồ trong Tân Ước, con trai của Xê Bê Đê và là em của Gia Cơ. Trong cuộc sống lúc ban đầu ông là người đánh cá (Mác 1:17–20). Có lẽ ông là một môn đồ vô danh của Giăng Báp Tít được đề cập trong Giăng 1:40. Về sau ông nhận được sự kêu gọi làm môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô (MÔ 4:21–22; LuCa 5:1–11). Ông viết sách Phúc Âm của Giăng, ba bức thư và sách Khải Huyền. Ông là một trong số ba người ở cùng với Chúa khi Ngài cứu sống con gái của Giai Ru (Mác 5:35–42), ở trên Núi Biển Hình (MÔ 17:1–9) và trong vườn Ghết Sê Ma Nê (MÔ 26:36–46). Trong những lời ông ghi chép, ông tự ám chỉ mình là môn đồ được Chúa Giê Su yêu dấu (Giăng 13:23; 21:20), và là “môn đồ khác” (Giăng 20:2–8). Chúa Giê Su cũng gọi ông và anh ông là Bô A Nê, nghĩa là “con trai của sấm sét” (Mác 3:17). Có những đoạn thánh thư thường xuyên nói về ông trong những lời ghi chép về sự

đóng đinh trên thập tự giá và sự phục sinh (LuCa 22:8; Giăng 18:15; 19:26–27; 20:2–8; 21:1–2). Giăng về sau bị đày tới đảo Bát Mô, là nơi ông đã viết sách Khải Huyền (KHuyền 1:9).

Giăng thường xuyên được đề cập đến trong các mặc khải ngày sau (1 NêPhi 14:18–27; 3 NêPhi 28:6; ÊThe 4:16; GLGƯ 7; 27:12; 61:14; 77; 88:141). Những đoạn thánh thư này xác nhận các sách thánh thư của Giăng và cũng cung cấp một sự hiểu biết về sự vĩ đại và tầm quan trọng của công việc mà Chúa đã ban cho ông để thực hiện trên thế gian trong thời đại Tân Ước và trong những ngày sau cùng. Các thánh thư ngày sau minh định rõ rằng Giăng đã không chết nhưng được phép ở lại thế gian làm một tôi tớ phù trợ cho đến kỳ tái lâm của Chúa (Giăng 21:20–23; 3 NêPhi 28:6–7; GLGƯ 7).

*Các bức thư của Giăng:* Mặc dù tác giả của ba bức thư này không đề cập mình bằng tên, nhưng vì ngôn ngữ trong đó quá giống ngôn ngữ của vị Sứ Đồ Giăng nên người ta cho rằng ông đã viết tất cả ba bức thư đó.

1 Giăng 1 khiển trách các Thánh Hữu nên có sự tương giao với Thượng Đế. Chương 2 nhấn mạnh rằng các Thánh Hữu nhận biết được Thượng Đế qua sự vắng lời và dạy bảo họ không được yêu mến thế gian. Chương 3 kêu gọi tất cả mọi người hãy trở thành con cái của Thượng Đế và nên yêu thương lẫn nhau. Chương 4 giải thích rằng Thượng Đế là tình yêu thương và ngự trị trong lòng những người yêu thích Ngài. Chương 5 giảng giải rằng các Thánh Hữu được Thượng Đế sinh ra nhờ niềm tin nơi Đấng Ky Tô.

2 Giăng tương tự như 1 Giăng. Trong bức thư này Giăng vui mừng vì sự trung tín của con cái của “bà được chọn lọc”.

3 Giăng ngợi khen một người có tên là Gai Út vì sự trung tín và giúp đỡ của người này đối với những người biết yêu chuộng lẽ thật.

*Sách Phúc Âm của Giăng:* Trong sách này của Tân Ước, Sứ Đồ Giăng đã làm chứng rằng (1) Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô hay là Đấng Mê Si, và (2) Chúa Giê Su là Vị



Nam Tử của Thượng Đế (Giăng 20:31). Những cảnh tượng từ cuộc đời của Chúa Giê Su mà ông mô tả đã được cẩn thận tuyển lựa và sắp xếp với mục đích này. Sách bắt đầu bằng sự mô tả về tình trạng của Đấng Ky Tô trong tiền dương thế: Ngài ở cùng Thượng Đế, Ngài là Thượng Đế và Ngài là Đấng sáng tạo muôn vật. Ngài sinh ra trong xác thịt là với tư cách Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha. Giảng theo dấu con đường giáo vụ của Chúa Giê Su, nhấn mạnh rất nhiều về thiên tính của Ngài và sự Ngài phục sinh từ cõi chết. Ông xác nhận rõ ràng rằng Chúa Giê Su là Vị Nam Tử của Thượng Đế, được chứng thật bởi những phép lạ, bởi các nhân chứng, bởi các vị tiên tri, và bởi chính tiếng nói của Đấng Ky Tô. Giảng giảng dạy bằng cách đưa ra sự tương phản của sự sáng và sự tối tăm, lẽ thật và điều sai, điều thiện và điều ác, Thượng Đế và quỷ dữ. Có lẽ không một biên sử nào khác mà sự thánh thiện của Chúa Giê Su và sự vô tín của những kẻ cai trị người Do Thái được rao giảng một cách minh bạch như vậy.

Giảng viết phần lớn về giáo vụ của Đấng Ky Tô ở Giu Đê, đặc biệt nhất là tuần lễ cuối cùng của giáo vụ của Ngài trên thế gian, trong khi đó Ma Thi Ơ, Mác và Lu Ca viết phần lớn về giáo vụ của Ngài ở Ga Li Lê. Có nhiều điều trong sách Phúc Âm này đã được làm sáng tỏ bởi sự mặc khải ngày sau (GLGƯ 7 và GLGƯ 88:138-141).

Về bản tóm lược, xem "Phúc Âm."

*Sách Khải Huyền:* Xem Sách Khải Huyền của Giảng.

### GIẤC MỘNG, CHIÊM BAO. *Xem thêm* Mặc Khải

Một cách thức mà Thượng Đế mặc khải ý muốn của Ngài cho những người nam và những người nữ trên thế gian. Không phải tất cả chiêm bao đều là những sự mặc khải. Các chiêm bao được cảm ứng là do thành quả của đức tin.

Ông chiêm bao thấy một cái thang bắt từ dưới đất, đầu đến tận trời, **STKý** 28:12. Giô Sép nằm chiêm bao, **STKý** 37:5. Chúa sẽ nói với người trong cơn chiêm

bao, **DSKý** 12:6. Nê Bu Cát Nết Sa thấy chiêm bao, **ĐNÊN** 2:1-3. Những người già cả sẽ thấy chiêm bao, **GiôEn** 2:28 (CVCSD 2:17). Thiên sứ của Chúa hiện đến cùng ông trong giấc chiêm bao, **MTO** 1:20 (MTO 2:19). Lê Hi đã viết nhiều điều ông được trông thấy trong các giấc mộng, **1 NêPhi** 1:16. Lê Hi nằm mộng, **1 NêPhi** 8.

### GIẬN. *Xem thêm* Ghét; Yêu Thương, Yêu Mến

Sự tức giận là sự biếu lộ cơn cáu kỉnh. Chúa khuyến cáo các Thánh Hữu của Ngài phải kiềm chế sự tức giận của mình (MTO 5:22). Cha mẹ hay con cái không được ngược đãi người khác trong gia đình. Trong thánh thư, sự tức giận thường có một hình ảnh tượng trưng về lửa (2 NêPhi 15:25; GLGƯ 1:13).

Và Ca In giận lắm mà gằm nét mặt, **STKý** 4:5. Chúa chậm nóng giận, và đầy sự nhân từ, **TThiên** 145:8. Lời đáp êm nhẹ làm nguội cơn giận, **CNgôn** 15:1. Người hay giận gây điều danh lợi, nhưng người chậm nóng giận làm nguội cơn tranh cãi, **CNgôn** 15:18 (CNgôn 14:29). Ta vì danh mình mà tạm nhin cơn giận của ta, **ÊSai** 48:9. Ta đã giang tay ra hướng về một dân tộc mà hằng chọc giận ta, **ÊSai** 65:2-3. Nếu ai và má bên hữu người, hãy đưa má bên kia cho họ luôn, **MTO** 5:39. Hỡi các người làm cha, chớ chọc cho con cái mình giận dữ, **ÊPSô** 6:4. Vì ta đã nói lên sự thật nên các người tức giận ta, **MôSiá**, 13:4. Ta sẽ đến viếng phạt dân này trong cơn thịnh nộ của ta, **AnMa** 8:29. Ngài cũng không nổi giận với ai, ngoại trừ những kẻ không chịu thú nhận có bàn tay của Ngài trong mọi sự việc, **GLGƯ** 59:21. Ta, là Chúa, tức giận những kẻ tà ác, **GLGƯ** 63:32.

### GIE SÊ. *Xem* Y Sai

### GIÊ HỒ VA. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; TA LÀ Đấng HẰNG HỮU

Giao ước hay tên riêng của Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên. Dùng để chỉ "TA LÀ Đấng HẰNG HỮU vĩnh cửu" (XÊDTKý 3:14; Giăng 8:58). Đức Giê Hô Va là Chúa Giê Su Ky Tô trước khi Ngài sinh ra trên

trần thế và Ngài đã đến với thế gian với tư cách là con của Ma Ri (MôSiA 3:8; 15:1; 3 NêPhi 15:1-5). Thường thường khi thấy chữ Chúa trong Cựu Ước, nó có nghĩa là Đức Giê Hô Va.

*Đức Giê Hô Va là Đấng Ky Tô:* Đức Giê Hô Va được các vị tiên tri thời xưa biết đến (XÊDTKý 6:3; ARHam 1:16). Sứ Đồ Phao Lô giảng dạy rằng Đấng Ky Tô là Đức Giê Hô Va trong Cựu Ước (XÊDTKý 17:6; 1 CRTô 10:1-4). Anh của Gia Rết trong Sách Mặc Môn trông thấy Đấng Ky Tô trước khi Ngài sinh ra trên thế gian và thờ phượng Ngài (ÊThe 3:13-15). Mô Rô Ni cũng gọi Đấng Ky Tô là Đức Giê Hô Va (MRNi 10:34). Ở Đền Thờ Kirtland, Joseph Smith và Oliver Cowdery trông thấy Đức Giê Hô Va là Đấng đã phục sinh (GLGÚ 110:3-4).

### GIÊ NÍP

Trong Sách Mặc Môn, một người dẫn dắt nhóm dân chúng trở lại xứ Nê Phi; ông trở thành vua của họ và lãnh đạo họ một cách ngay chính (MôSiA 9-10).

### GIÊ NỐC

Một vị tiên tri của Y Sơ Ra Ên trong thời Cựu Ước, ông chỉ được nói đến trong Sách Mặc Môn mà thôi.

Nói tiên tri về cái chết của Đấng Ky Tô, **1 NêPhi** 19:10. Nói về vị Nam Tử của Thượng Đế, **AnMa** 33:15 (AnMa 34:7). Là một người tuân đạo vì lẽ thật, **AnMa** 33:17. Nói tiên tri về sự hiện đến của Đấng Mê Si, **HLMan** 8:20.

### GIÊ NỐT

Một vị tiên tri của Y Sơ Ra Ên trong thời Cựu Ước mà những lời tiên tri của ông về sứ mệnh của Đấng Ky Tô chỉ được tìm thấy trong Sách Mặc Môn mà thôi.

Nói tiên tri về việc Đấng Ky Tô bị chôn xuống mồ và ba ngày tối tăm, **1 NêPhi** 19:10, 12. Tiên tri về sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên, **1 NêPhi** 19:16. Gia Cốp trích dẫn chuyện ngụ ngôn của Giê Nốt về cây ô liu được vun trồng và cây ô liu hoang dại, **GCốp** 5. Gia Cốp giải thích chuyện ngụ ngôn của Giê Nốt, **GCốp** 6:1-10. Giảng dạy về sự cầu nguyện và thờ

phượng, **AnMa** 33:3-11. Giảng dạy rằng sự cứu chuộc sẽ đến qua vị Nam Tử, **AnMa** 34:7. Bị giết chết vì chứng ngôn mạnh dạn của ông, **HLMan** 8:19. Nói về sự phục hồi dân La Man, **HLMan** 15:11. Làm chứng về sự hủy diệt vào lúc Đấng Ky Tô chết, **3 NêPhi** 10:15-16.

**GIÊ RÊ MI.** *Xem thêm* Ca Thương

Một vị tiên tri trong Cựu Ước, sinh ra trong một gia đình thầy tư tế và nói tiên tri ở Giu Đa từ năm 626-586 trước t.c. Ông sống gần thời của các vị tiên tri vĩ đại khác: Lê Hi, Ê Xê Chi Ên, Ô Sê và Đa Ni Ên.

Giê Rê Mi đã được sắc phong làm vị tiên tri trong cuộc sống tiền dương thế (GRMi 1:4-5). Trong gần bốn mươi năm làm vị tiên tri, ông đã dạy dỗ dân Do Thái chống lại việc thờ thần tượng và những điều trái với đạo đức (GRMi 3:1-5; 7:8-10). Ông đã phải liên tục chịu đựng sự chống đối và nhục mạ (GRMi 20:2; 36:18-19; 38:4). Sau khi Giê Ru Sa Lem bị sụp đổ, những người dân Do Thái trốn đến Ai Cập đã đem Giê Rê Mi theo với họ (GRMi 43:5-6), ở đó, theo truyền thống, họ đã nếm đá ông cho đến chết.

*Sách Giê Rê Mi:* Các chương 1-6 chứa đựng những lời tiên tri được ban ra trong triều đại Giô Si A. Các chương 7-20 là những lời tiên tri trong đời Giê Hô Gia Kim. Các chương 21-38 nói về triều đại Sê Đê Kia. Các chương 39-44 chứa đựng những lời tiên tri và diễn tả những biến cố lịch sử sau sự sụp đổ của Giê Ru Sa Lem. Chương 45 chứa đựng lời hứa với Ba Rúc, người biên chép của ông, là mạng sống của Ba Rúc sẽ được bảo tồn. Cuối cùng, các chương 46-51 là những lời tiên tri chống lại các dân ngoại bang. Chương 52 là phần kết thúc về lịch sử. Một số lời tiên tri của Giê Rê Mi nằm trong các bảng khắc bằng đồng của La Ban mà Nê Phi đã lấy được (1 NêPhi 5:10-13). Giê Rê Mi cũng được đề cập đến hai lần khác trong Sách Mặc Môn (1 NêPhi 7:14; HLMan 8:20).

Sách Giê Rê Mi cũng gồm có sự thừa nhận về cuộc sống tiền dương thế của loài người và việc Giê Rê Mi được tiền sắc phong (GRMi 1:4-5); lời tiên tri về sự

trở về của Y Sơ Ra Ên từ tình trạng tản lạc của họ, quy tụ mỗi thành một người và mỗi họ hai người về Si Ôn, một đất tốt là nơi Y Sơ Ra Ên và Giu Đa có thể cư ngụ trong sự an toàn và bình an (GRMi 3:12-19); và lời tiên tri về việc Chúa sẽ quy tụ Y Sơ Ra Ên từ các nước phương bắc bằng cách sai nhiều “kẻ đánh cá” và “thợ săn” để tìm kiếm họ (GRMi 16:14-21). Sự kiện của những ngày sau này sẽ còn lớn lao hơn ngay cả vương MôI Se đem Y Sơ Ra Ên ra khỏi Ai Cập (GRMi 16:13-15; 23:8).

**GIÊ RI CÔ**

Một thành phố được bao bọc bằng tường thành ở thung lũng Giô Đan, 245 thước bên dưới mặt biển. Giê Ri Cô là gần nơi mà dân Y Sơ Ra Ên vượt sông khi họ đầu tiên bước vào đất hứa (GiôSuê 2:1-3; 3:16; 6).

Dân Y Sơ Ra Ên đánh trận ở Giê Ri Cô, **GiôSuê** 6:1-20. Giô Suê đặt lời rủa sả trên Giê Ri Cô, **GiôSuê** 6:26 (1 Vua 16:34). Giê Ri Cô nằm trong vòng lãnh thổ được chỉ định cho BêN Gia Mìn, **GiôSuê** 8:11-12, 21. Chúa viếng thăm Giê Ri Cô trong cuộc hành trình cuối cùng của Ngài đến Giê Ru Sa Lem, **Mác** 10:46 (LuCa 18:35; 19:1).

**GIÊ RÔ BÔ AM**

Trong Cựu Ước, Giê Rô Bô Am là vị vua đầu tiên của miền bắc Y Sơ Ra Ên bị chia cắt. Ông thuộc chi tộc Êp Ra Im. Giê Rô Bô Am tà ác đã khởi loạn chống lại gia tộc Giu Đa và gia đình Đa Vít.

Giê Rô Bô Am thiết lập các thần tượng cho dân chúng ở Đan và Bê Tên thờ phượng, **1 Vua** 12:28-29. A Hi Gia quản trách Giê Rô Bô Am, **1 Vua** 14:6-16. Giê Rô Bô Am được nhắc tới là người đã mang tội lỗi khủng khiếp đến cho Y Sơ Ra Ên, **1 Vua** 15:34 (1 Vua 12:30).

**GIÊ RÔM**

Trong Sách Mặc Môn, một luật gia ở thành phố Am Mô Ni Ha. An Ma và A Mu Léc nhờ Thánh Linh nhìn thấy được Giê Rôm đang nói dối. Sau đó ông được cải đạo vào phúc âm của Đấng Ky Tô (AnMa 11:21-46; 15:1-12).

**GIÊ RU BA ANH.** *Xem thêm* Ghê Đê Ôn (Cựu Ước)

Tên đặt cho Ghê Đê Ôn trong Cựu Ước, sau khi ông phá hủy bàn thờ Ba Anh (QXét 6:32; 7:1; 9; 1 SMên 12:11).

**GIÊ RU SA LEM**

Một thành phố tọa lạc ở nước Y Sơ Ra Ên ngày nay. Đây là thành phố quan trọng nhất trong lịch sử Kinh Thánh. Có một số địa điểm thiêng liêng nhất cho các Ky Tô Hữu, Do Thái và Mơ Sơ Lim nằm trong thành phố này và được nhiều tín đồ trung kiên thường xuyên viếng thăm. Nó thường được người ta đề cập đến là thành phố thánh.

Có lần được gọi là Sa Lem (STKy 14:18; TThiên 76:2), Giê Ru Sa Lem là thành phố Giê Bu cho đến khi bị chiếm cứ bởi Đa Vít, (GiôSuê 10:1; 15:8; 2 SMên 5:6-7), là người đã biến nó thành thủ đô của mình. Mãi cho đến lúc đó thì thành phố này đã được dùng phần lớn như là một pháo đài cao như núi, trên mặt biển vào khoảng 800 thước. Nó được bao bọc bởi những thung lũng sâu thẳm ở mọi phía trừ phía bắc.

Trong khi Vua Đa Vít trị vì ở Giê Ru Sa Lem, ông ngự ở trong cung điện bằng gỗ. Tuy nhiên, dưới triều đại của Sa Lô Môn, dân chúng đã làm nhiều điều để làm đẹp thành phố, kể cả việc xây cất cung điện cho nhà vua và đền thờ.

Sau khi các vương quốc Y Sơ Ra Ên và Giu Đa chia cắt, Giê Ru Sa Lem vẫn là thủ đô của Giu Đa. Nó thường bị các đạo quân xâm lăng tấn công (1 Vua 14:25; 2 Vua 14:13; 16:5; 18-19; 24:10; 25). Dưới thời Ê Xê Chia, Giê Ru Sa Lem trở thành trung tâm thờ phượng tôn giáo, nhưng bị tàn phá một phần vào năm 320, 168 và 65 trước t.c. Hê Rốt đã tái thiết các bức tường và đền thờ, nhưng năm 70 sau t.c., dân La Mã đã hoàn toàn hủy diệt thành phố này.

Mên Chi Xê Đéc là vua của Sa Lem, **STKy** 14:18 (HBRơ 7:2). Ê Sai kêu gọi Giê Ru Sa Lem mặc lấy áo đẹp, **ÊSai** 52:1. Lời của Chúa sẽ đến từ Giê Ru Sa Lem, **MiChê** 4:2. Đấng Ky Tô lấy làm thương tiếc cho số phận của Giê Ru Sa Lem,

**MŨI** 23:37–39 (LuCa 13:34). Giê Ru Sa Lem là thành của Thượng Đế hằng sống, **HBR** 12:22. Giê Ru Sa Lem sẽ bị hủy diệt nếu không biết hối cải, **1 NêPhi** 1:4, 13, 18 (2 NêPhi 1:4; HLMa 8:20). Giê Ru Sa Lem sẽ lại được dân đến ở sau khi bị tàn phá, **3 NêPhi** 20:46. Giê Ru Sa Lem sẽ được xây cất lại, **ÊThe** 13:5. Đấng Ky Tô cảnh cáo các Thánh Hữu Ngày Sau như Ngài đã cảnh cáo dân Giê Ru Sa Lem, **GLGŨ** 5:20. Những người thuộc Giu Đa phải chạy trốn đến Giê Ru Sa Lem, **GLGŨ** 133:13. Chúa sẽ nói ra từ Giê Ru Sa Lem, **GLGŨ** 133:21.

**GIÊ RU SA LEM MỚI.** Xem Tân Giê Ru Sa Lem

**GIÊ RU SA LEM, TÂN.** Xem Si Ôn; Tân Giê Ru Sa Lem

**GIÊ SA BÊN.** Xem thêm A Háp

Một người đàn bà tà ác thuộc xứ Phi Ni Si trong Cựu Ước. Bà là vợ của A Háp (1 Vua 16:30–31), vua Y Sơ Ra Ên là người đã trị vì trong thời Ê Li làm vị tiên tri.

Việc Giê Sa Bên kết hôn với A Háp, hơn bất cứ một sự kiện nào khác, đã gây ra sự sụp đổ của bắc vương quốc Y Sơ Ra Ên. Giê Sa Bên du nhập vào Y Sơ Ra Ên các hình thức thờ phượng hình tượng tồi tệ nhất từ xứ của mình để thay thế sự thờ phượng Đức Giê Hô Va (1 Vua. 18:13, 19).

Giê Sa Bên giết chết nhiều tiên tri của Thượng Đế, **1 Vua** 18:4. Giê Sa Bên toan giết Ê Li, **1 Vua** 19:1–3. Sự tà ác của Giê Sa Bên đã chấm dứt bằng cái chết khủng khiếp của bà, **2 Vua** 9:30–37.

**GIÊ TRÔ.** Xem thêm Môi Se

Một vị hoàng tử và thầy tư tế của xứ Ma Di An trong Cựu Ước, là người đã cho Môi Se nhà ở sau khi Môi Se trốn khỏi Ai Cập. Ông cũng còn được gọi là Rê U Ên (XÊDTKý 2:18). Về sau Môi Se kết hôn với con gái của Giê Trô là Sê Phô Ra (XÊDTKý 3:1; 4:18; 18:1–12). Giê Trô dạy Môi Se biết cách ủy quyền (XÊDTKý 18:13–27). Môi Se nhận được Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc từ Giê Trô (GLGŨ 84:6–7).

**GIẾT.** Xem Sát Nhân; Tội Tử Hình

## GIÔ ÊN

Một vị tiên tri trong xứ Giu Đa trong Cựu Ước. Ngày tháng của cuộc đời ông không được biết rõ—có lẽ ông đã sống vào khoảng giữa triều đại của Giô Ách, trước năm 850 trước t.c., và thời kỳ trở về của chi tộc Giu Đa từ sự tù đầy ở Ba Bi Lôn.

*Sách Giô Ên:* Sách tập trung vào lời tiên tri mà Giô Ên đã đưa ra sau khi xứ Giu Đa bị giáng bằng nạn hạn hán trầm trọng và bằng cáo cào châu chấu (GiôÊn 1:4–20). Giô Ên trấn an dân chúng rằng qua sự hối cải họ sẽ nhận lại những phước lành của Thượng Đế (GiôÊn 2:12–14).

Chương 1 là sự kêu gọi một buổi họp long trọng tại nhà của Chúa. Chương 2 kể về chiến tranh và sự hoang tàn sẽ đến trước Thời Kỳ Ngàn Năm. Chương 3 nói về những ngày sau và xác nhận rằng tất cả mọi quốc gia sẽ có chiến tranh nhưng cuối cùng Chúa sẽ ngự trị ở Si Ôn.

Vào ngày lễ Ngũ Tuần, Phi E Rơ trích dẫn lời tiên tri của Giô Ên về việc trút Thánh Linh xuống (GiôÊn 2:28–32, CVCSĐ 2:16–21). Thiên sứ Mô Rô Ni cũng trích dẫn cùng câu thánh thư này cho Joseph Smith (JS—LS 1:41).

**GIÔ NA.** Xem thêm Ni Ni Ve

Một tiên tri trong Cựu Ước được Chúa kêu gọi đi thuyết giảng sự hối cải cho thành Ni Ni Ve (GiôNa 1:1–2).

*Sách Giô Na:* Một cuốn sách trong Cựu Ước kể về một kinh nghiệm trong cuộc đời của Giô Na. Ông Giô Na có lẽ không viết sách này. Ý kiến quan trọng của sách Giô Na là Đức Giê Hô Va trị vì khắp mọi nơi và không hạn chế tình yêu thương của Ngài cho một quốc gia hay một dân tộc nào.

Trong chương 1, Chúa kêu gọi Giô Na đi thuyết giảng cho thành Ni Ni Ve. Thay vì làm theo lời Chúa truyền lệnh, Giô Na chạy trốn bằng tàu. Trong chương 2, Giô Na và bị một con cá lớn nuốt vào bụng. Ông cầu nguyện lên Chúa, và cá mửa Giô Na ra trên đất khô. Chương 3 ghi chép rằng Giô Na đi đến thành Ni Ni Ve và nói tiên tri về sự sụp đổ của thành này. Tuy nhiên, dân chúng đã hối

cải. Trong chương 4, Chúa quở trách Giô Na vì ông giận Chúa đã cứu dân chúng.

Chúa Giê Su giảng dạy rằng việc Giô Na bị cá nuốt tiêu biểu cho sự báo trước cái chết và sự phục sinh của Chúa Giê Su (MTỞ 12:39-40; 16:4; LuCa 11:29-30).

**GIÔ NA THAN.** *Xem thêm* Đa Vít; Sao Lơ, Vua Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai của Sao Lơ, vua Y Sơ Ra Ên. Giô Na Than là bạn thân của Đa Vít (1 SMÊn 13-23, 31).

### GIÔ RAM, DÂN GIÔ RAM

Trong Sách Mặc Môn, gia nhân của La Ban là người đã đi theo Nê Phi và Lê Hi đến đất hứa (1 NêPhi 4:31-38). Vì sự trung tín của Giô Ram, Lê Hi đã ban phước cho ông cùng với các con trai của Lê Hi (2 NêPhi 1:30-32). Các con cháu của ông được gọi là dân Giô Ram (GCốp 1:13).

### GIÔ SA PHÁT

Trong Cựu Ước, một vị vua trung tín của Giu Đa (1 Vua 15:24; 22).

**GIÔ SẾP, CHỒNG CỦA MA RI.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Ma Ri, Mẹ của Chúa Giê Su

Chồng của Ma Ri, mẹ của Chúa Giê Su. Giô Sếp là con cháu của Đa Vít (MTỞ 1:1-16; LuCa 3:23-38) và sống ở Na Xa Rét. Ông hứa hôn với Ma Ri. Ngay trước khi họ kết hôn, Ma Ri được thiên sứ Gáp Ri Ên viếng thăm và vị thiên sứ này loan báo rằng Ma Ri đã được chọn làm mẹ của Đấng Cứu Rỗi (LuCa 1:26-35). Giô Sếp cũng nhận được sự mặc khải về sự giáng sinh thiêng liêng này (MTỞ 1:20-25).

Ma Ri là thân mẫu trần thế duy nhất của Chúa Giê Su vì Thượng Đế Đấng Chúa Cha là cha của Chúa Giê Su. Nhưng người Do Thái nghĩ Giô Sếp là cha của Chúa Giê Su, và Chúa Giê Su đối đãi ông cũng như vậy (LuCa 2:48, 51). Được thiên sứ báo trước trong chiêm bao, Giô Sếp bảo tồn mạng sống của Chúa hài đồng Giê Su bằng cách trốn sang Ai cập (MTỞ 2:13-14). Sau khi Hê Rốt qua đời, một thiên sứ truyền cho Giô Sếp đem con trẻ Đấng Ky Tô về Y Sơ Ra Ên (MTỞ 2:19-23).

### GIÔ SẾP, CON TRAI CỦA GIA CỐP.

*Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai đầu lòng của Gia Cốp và Ra Chên (STKý 30:22-24; 37:3).

Giô Sếp nhận được quyền trưởng nam ở Y Sơ Ra Ên vì Ru Bên, con trai đầu lòng của vợ thứ nhất của Gia Cốp, đã mất đặc quyền này vì sự phạm giới (1 SứKý 5:1-2). Vì sống xứng đáng, Giô Sếp, với tư cách là con trai đầu lòng của vợ thứ hai của Gia Cốp, là người kế tiếp để nhận được phước lành này. Giô Sếp cũng nhận được phước lành của cha mình chẳng bao lâu trước khi Gia Cốp qua đời (STKý 49:22-26).

Giô Sếp là một người có một đức tính cao cả và rất "thông minh trí tuệ" (STKý 41:39). Việc ông từ chối vợ của Phô Ti Pha là một tấm gương về đức tin, sự trinh khiết và tính thanh liêm (STKý 39:7-12). Ở Ai Cập, khi Giô Sếp tiết lộ lai lịch thật của mình cho các anh em của ông biết, ông đã cảm ơn họ thay vì trách cứ họ về những điều mà họ đã đối xử với ông. Ông tin rằng những hành động của họ đã giúp thực hiện thánh ý của Thượng Đế (STKý 45:4-15).

Sự mặc khải ngày sau cho biết sứ mệnh lớn lao hơn của gia tộc Giô Sếp trong những ngày sau rốt (2 NêPhi 3:3-24; 3 NêPhi 20:25-27; BDJS, STKý 50).

Gia Cốp thương yêu Giô Sếp rất nhiều và cho Giô Sếp một cái áo dài có nhiều sắc, **STKý 37:3**. Vì sự ghen tức, các anh của Giô Sếp trở nên ghét ông và âm mưu để giết ông, nhưng thay vì đó họ bán ông cho những người lái buôn đang trên đường đi Ai Cập, **STKý 37:5-36**. Ở Ai Cập, Chúa đã làm cho Giô Sếp thịnh vượng và ông đã trở thành người cai quản nhà của Phô Ti Pha, **STKý 39:1-4**. Vợ của Phô Ti Pha nói dối rằng Giô Sếp toan dụ dỗ bà; Giô Sếp bị kết tội oan và bị bỏ vào tù, **STKý 39:7-20**. Giô Sếp bàn mộng cho quan tể tướng và quan thượng thiện của Pha Ra Ôn, **STKý 40**. Pha Ra Ôn bắt đầu ưu đãi Giô Sếp vì Giô Sếp đã bàn mộng cho Pha Ra Ôn; nhà vua đặt Giô Sếp lên cầm quyền cả xứ Ai cập, **STKý 41:14-45**. Ép Ra Im và Ma Na Se sinh ra, **STKý 41:50-52**. Giô Sếp đoàn tụ

với cha và các anh em mình, **STKý 45–46**. Giô Sép qua đời ở Ai Cập lúc 110 tuổi, **STKý 50:22–26**.

**GIÔ SÉP, GẬY CỦA.** *Xem Sách Mặc*

Môn; Ép Ra Im—Gậy của Ép Ra Im hay Giô Sép

### GIÔ SÉP Ở A RI MA THÊ

Giô Sép ở thành A Ri Ma Thê là nghị viên của Tòa Công Luận, một môn đồ của Đấng Ky Tô, và là người Y Sơ Ra Ên giàu có và trung tín. Ông đã không dự phần vào việc lên án Chúa của chúng ta. Sau khi Chúa bị đóng đinh trên thập tự giá, Giô Sép đã lấy xác của Đấng Cứu Rỗi mà bọc trong tấm vải liệm trắng và đặt Ngài trong cái huyệt riêng của mình giống như một hang đá (MTC 27:57–60; Mác 15:43–46; LuCa 23:50–53; Giăng 19:38–42).

### GIÔ SI A

Một vị vua ngay chính của Giu Đa từ năm 641–610 trước t.c. (2 Vua 22–24; 2 Sử Ký 34–35). Trong triều đại của ông, sách luật pháp được tìm thấy trong nhà của Chúa (2 Vua 22:8–13).

**GIÔ SUÊ.** *Xem thêm* Giê Ri Cô

Một vị tiên tri và vị lãnh đạo trong Cựu Ước, và là người kế vị Môi Se. Ông sinh ra ở Ai Cập trước khi con cái của Y Sơ Ra Ên trốn thoát (DSKý 14:26–31). Ông và Ca Lép là trong số mười hai người được sai đi dò thám xứ Ca Na An. Chỉ có hai ông là những người báo cáo tốt về xứ ấy (DSKý 13:8, 18–14:10). Ông qua đời vào lúc 110 tuổi (GiôSuê 24:29). Giô Suê là một tấm gương cao cả của một người chiến sĩ tiên tri hết lòng tận tụy.

*Sách Giô Suê:* Sách này được đặt theo tên Giô Suê vì ông là nhân vật chính trong sách, chứ không phải vì ông là tác giả. Theo truyền thống người Do Thái, Giê Rê Mi viết sách Giô Suê rút tĩa từ các biên sử có trước kia. Các chương 1–12 diễn tả sự chinh phục xứ Ca Na An; các chương 13–24 kể về các chi tộc Y Sơ Ra Ên phân chia đất đai và về những lời khuyên nhủ cuối cùng của Giô Suê.

Hai câu thánh thư đáng chú ý trong sách Giô Suê là lệnh truyền của Chúa

phán bảo ông phải suy ngẫm thánh thư (GiôSuê 1:8) và sự kêu gọi của Giô Suê bảo dân chúng phải trung thành với Chúa (GiôSuê 24:15).

### GIÓP

Trong Cựu Ước, một người ngay chính đã chịu đựng nhiều đau khổ nhưng vẫn kiên trì trung tín với niềm tin của mình nơi Thượng Đế. Câu chuyện của ông được kể trong sách Gióp.

*Sách Gióp:* Mặc dù sách kể về sự đau khổ của Gióp, nhưng nó không hoàn toàn giải đáp được câu hỏi tại sao Gióp (hay bất cứ một người nào khác) phải chịu đựng nỗi đau đớn và sự mất mát gia đình và tài sản của mình. Sách minh định rõ rằng việc phải chịu thống khổ không nhất thiết có nghĩa là một người đã phạm tội. Chúa có thể dùng sự đau khổ vì lý do kinh nghiệm, kỷ luật và giáo huấn cũng như trừng phạt (GLGƯ 122).

Sách có thể được chia ra thành bốn phần. Các chương 1–2 là tiêu dẫn cho câu chuyện. Các chương 3–31 kể lại một loạt những cuộc bàn luận giữa Gióp và ba bạn hữu. Các chương 32–37 chứa đựng những bài giảng luận của Ê Li Hu, một người bạn thứ tư, là người đã trách cứ Gióp vì những lý do khác hơn những lý do của ba người bạn đầu tiên. Các chương 38–42 kết thúc cuốn sách bằng một lời an tâm cho Gióp rằng con đường ông đi trong cuộc đời là một con đường tốt từ lúc ban đầu.

Sách Gióp giảng dạy rằng nếu một người có được sự hiểu biết đúng đắn về Thượng Đế và sống một cuộc đời mà Thượng Đế có thể chấp nhận được, người đó sẽ có thể chịu đựng những thử thách đến với mình một cách bền bỉ hơn. Đức tin không lay chuyển của Gióp được chứng tỏ bằng những lời như “Dấu Chúa giết ta, ta cũng còn nhờ cậy nơi Ngài” (Gióp 13:15). Gióp cũng được đề cập đến trong Ê Xê Chi Ên. 14:14; GiaCơ 5:11; Giáo Lý và Giao Ước 121:10.

**GIU ĐA.** *Xem thêm* Do Thái, Dân;

Kinh Thánh; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai thứ tư của Gia Cốp và Lê A (STKý 29:35; 37:26–27; 43:3, 8; 44:16; 49:8). Gia Cốp ban phúc cho

Giu Đa rằng ông sẽ là một người lãnh đạo tự nhiên giữa các con trai của Gia Cốp, và Đấng Si Lô (Chúa Giê Su Ky Tô) sẽ là hậu duệ của ông (STKý 49:10).

*Chi Tộc Giu Đa:* Chi tộc Giu Đa dẫn đầu sau khi định cư ở Ca Na An. Kẻ thù địch chính của Giu Đa là chi tộc Êp Ra Im. Môi Se ban phước cho chi tộc Giu Đa (PTLLKý 33:7). Sau triều đại của Sa Lô Môn, chi tộc Giu Đa trở thành vương quốc Giu Đa.

*Vương quốc Giu Đa:* Trong triều đại của Rô Bô Am, những thuộc địa của Sa Lô Môn bị phân tán thành hai vương quốc riêng biệt, lý do chính là bởi vì sự ganh ghét giữa các chi tộc Êp Ra Im và Giu Đa. Nam vương quốc, hay là vương quốc Giu Đa, gồm có chi tộc Giu Đa và phần lớn hơn của chi tộc Bên Gia Min. Giê Ru Sa Lem là thủ đô của vương quốc Giu Đa. Nói chung về tất cả phượng điện thì Giu Đa vẫn còn trung thành thờ phượng Đức Giê Hô Va hơn là bắc vương quốc. Giu Đa ít có bị tấn công từ phía bắc và phía đông hơn, và quyền lực tối cao vẫn nằm trong tay của gia tộc Đa Vít cho đến khi bị tù đầy sang Ba Bi Lôn. Vương quốc Giu Đa cố gắng xoay sở để tồn tại trong 135 năm sau khi sự sụp đổ của vương quốc Y Sơ Ra Ên là vương quốc đông đảo và hùng mạnh hơn.

*Gây của Giu Đa:* Nó ám chỉ đến Kinh Thánh là một biên sử của gia tộc Giu Đa (ÊXCên 37:15–19). Trong những ngày sau cùng, khi mà các nhánh khác nhau của gia tộc Y Sơ Ra Ên được quy tụ lại, thì các biên sử thiêng liêng của họ cũng sẽ được kết hợp lại với nhau. Những biên sử thánh thư này bổ túc cho nhau và tạo thành một chứng ngôn đồng nhất để làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên và Thượng Đế của cả thế gian (2 NêPhi 3: 29; BDJS, STKý 50:24–36).

## GIU ĐA, ANH EM CỦA GIA CƠ

Trong Tân Ước, một trong số Mười Hai Vị Sứ Đồ nguyên thủy của Chúa Giê Su Ky Tô (LuCa 6:13–6). Có lẽ ông cũng được gọi là Lép Ba Ố Tha Đê (MTO 10:2–4).

## GIU ĐA ÍCH CA RI ỚT

Một trong số Mười Hai Vị Sứ Đồ của Chúa Giê Su trong Tân Ước (MTO 10:4; Mác 14:10; Giảng 6:71; 12:4). Tên họ của ông có nghĩa là “người của Kê Ri Ớt”. Ông xuất phát từ chi tộc Giu Đa và là vị Sứ Đồ duy nhất không phải là người Ga Li Lê. Giu Đa đã phản Chúa.

Nhận ba chục miếng bạc để đem nộp Đấng Ky Tô cho một trong các thầy tế lễ cả, **MTO** 26:14–16 (XCRi 11:12–13). Phản Chúa bằng cái hôn, **MTO** 26:47–50 (Mác 14:43–45; LuCa 22:47–48; Giảng 18:2–5). Tự thắt cổ, **MTO** 27:5. Sa Tan ám vào Giu Đa, **LuCa** 22:3 (Giăng 13:2, 26–30). Đa Vít đã nói về việc Giu Đa phản Chúa Giê Su, **CVCSD** 1:16 (TThiên 41:9).

## GIU ĐE

Trong Tân Ước, một trong số các anh em của Chúa Giê Su và có lẽ ông là tác giả bức thư của Giu Đe (MTO 13:55; GiuĐe 1:1).

*Bức Thư của Giu Đe:* Sách này gồm có một bức thư của Giu Đe gửi cho một số Thánh Hữu đang bị yếu kém đức tin. Họ bị làm cho yếu kém bởi những người ở giữa họ là những người tự xưng mình là Ky Tô Hữu nhưng lại thực hành sự thờ phượng tà giáo trái đạo đức và cho rằng họ được miễn phải tuân theo luật pháp đạo đức. Giu Đe muốn thức tỉnh các Thánh Hữu để ý thức được sự nguy hiểm thuộc linh và khuyến khích họ hãy luôn trung tín.

Một vài câu thánh thư đáng được chú ý trong sách Giu Đe là câu 6, câu này kể lại chiến tranh trên thiên thượng và việc đuổi Lu Xi Phe và các quỷ sứ của nó ra khỏi tiền đường thế (ARHam 3:26–28), và các câu 14–15, là các câu trích dẫn lời tiên tri của Hê Nóc.

## GÓA BỤA, GÓA PHỤ. *Xem thêm An Lạc, An Sinh*

Người đàn bà có chồng chết và chưa tái giá.

Kẻ mồ côi và người góa bụa sẽ đến ăn, **PTLLKý** 14:29. Mụ góa nghèo này đã bỏ hết của mình có, **Mác** 12:41–44. Thăm viếng kẻ mồ côi, người góa bụa trong cơn khốn khổ của họ, **GiaCơ** 1:27. Chúa sẽ mau mắn làm chứng chống lại những kẻ

hiếp đáp người góa bụa, **3 NêPhi** 24:5 (XCRi 7:10). Cô nhi quả phụ sẽ được chu cấp, **GLGƯ** 83:6 (GLGƯ 136:8).

**GÓT.** *Xem thêm* Ma Gốc; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

Vua của Ma Gốc. Ê Xê Chi Ên tiên tri rằng Gót sẽ xâm chiếm Y Sơ Ra Ên vào thời kỳ tái lâm của Chúa (ÊXCÊN 38–39). Một trận chiến khác, được gọi là trận chiến của Gót và Ma Gốc, sẽ xảy ra vào lúc cuối Thời Kỳ Ngàn Năm (KHuyền 20:7–9; GLGƯ 88:111–116).

**GÔ GÔ THA.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự

Gô Gô Tha có nghĩa là “cái sọ” trong ngôn ngữ A Ra Mít. Đó là tên của nơi mà Đấng Ky Tô bị đóng đinh trên thập tự giá (MTÖ 27:33; Mác 15:22; Giăng 19:17). Tên của tiếng La Tin cho chỗ này là Ca Va Ri (LuCa 23:33).

**GÔ LI ÁT.** *Xem thêm* Đa Vít

Trong Cựu Ước, một người Phi Li Tin không lờ đã thách đấu các đạo quân Y Sơ Ra Ên. Đa Vít nhận lời thách đấu và giết hẳn nhờ sự trợ giúp của Chúa (1 SMÊN 17).

**GÔ MÔ RƠ.** *Xem thêm* Sô Đôm

Trong Cựu Ước, một thành phố tà ác đã bị Chúa hủy diệt (STKý 19:12–29).

## GƯƠNG MẶT

Gương mặt tổng quát của một người, và nó thường phản ánh về thái độ và tâm trí thuộc linh.

Bộ mặt họ làm chứng nghịch cùng mình, **ÊSai** 3:9. Vua biến sắc mặt, các ý tưởng làm cho vua bối rối, **ĐNÊN** 5:6. Hình dáng của người giống như chớp nháng, **MTÖ** 28:3. Mặt của người như mặt trời, **KHuyền** 1:16. Các anh em đã thụ nhận được hình ảnh của Thượng Đế trong sắc mặt mình chưa, **AnMa** 5:14, 19. Am Môn trông thấy nét mặt của vua thay đổi, **AnMa** 18:12. Hãy nhin ăn và cầu nguyện với tấm lòng biết ơn và gương mặt hớn hở, **GLGƯ** 59:14–15. Nét mặt Ngài sáng hơn cả ánh sáng mặt trời, **GLGƯ** 110:3.

## HA BA CÚC

Một vị tiên tri trong Cựu Ước ở Giu Đa đã nói về tình trạng tội lỗi của dân chúng, có thể là dưới triều đại của Giê Hô Gia Kin, (vào khoảng 600 năm trước t.c.).

*Sách Ha Ba Cúc:* Chương 1 là sự thảo luận giữa Chúa và vị tiên tri của Ngài, tương tự như ở trong Giê Rê Mi 12 và GLGƯ 121. Ha Ba Cúc bị xao lòng vì thấy rằng kẻ ác dường như được thịnh vượng. Trong chương 2, Chúa khuyên nhủ Ha Ba Cúc hãy kiên nhẫn—người ngay chính cần phải học cách sống bằng đức tin. Chương 3 ghi lại lời cầu nguyện của Ha Ba Cúc mà trong lời cầu nguyện này ông đã thừa nhận sự công bằng của Thượng Đế.

## HA GÔ

Người Nê Phi, thợ đóng tàu trong Sách Mặc Môn (AnMa 63:5–7).

**HA MA GHÊ ĐÔN.** *Xem thêm* Gót; Ma Gốc; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

Tên *Ha Ma Ghê Đôn* bắt nguồn từ tiếng Hê Bơ Rơ gọi là *Ha Mê Ghi Đô*, có nghĩa là “núi Mê Ghi Đô”. Thung lũng Mê Ghi Đô nằm trong miền tây của đồng bằng Êt Ra Ê Lôn, năm mươi dặm (tám mươi cây số) phía bắc của Giê Ru Sa Lem, và là nơi có nhiều trận chiến chủ yếu trong thời Cựu Ước. Một trận chiến vĩ đại và cuối cùng sẽ xảy ra gần ngày tái lâm của Chúa được gọi là trận chiến Ha Ma Ghê Đôn vì nó sẽ bắt đầu tại cùng một địa điểm đó. (Xem ÊXCÊN 39:11; XCRi 12–14, nhất là 12:11; KHuyền 16:14–21.)

**HAM.** *Xem thêm* Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh

Trong Cựu Ước, con trai thứ ba của Nô Ê (STKý 5:32; 6:10; MôiSe 8:12, 27).

Nô Ê, các con trai của ông, và gia đình của họ vào tàu, **STKý** 7:13. Ca Na An, con trai của Ham, bị rủa sả, **STKý** 9:18–25. Chính phủ của Ham theo chính thể tộc trưởng rà được ban phước về những sự việc của thế gian và sự thông sáng nhưng không về Chức Tư Tế, **ARHAM** 1:21–27. Vợ của Ham, Ê Díp Tu, là một con cháu của Ca In; các con trai của con gái họ,



Ê Díp Tu, đã định cư ở Ai Cập, **ARHam** 1:23, 25 (TThiên 105:23; 106:21–22).

**HAM MUỐN.** *Xem thêm* Nhục Dục

Có một ước muốn mạnh mẽ không đứng đắn một điều gì đó.

Lòng con chớ ham muốn sắc nỏ, **CNgôn** 6:25. Hễ ai ngó đờn bà mà động tình ham muốn, thì đã phạm tội tà dâm rồi, **MTỐ** 5:28 (3 NêPhi 12:28). Đản ông un đốt tình dục người nầy với kẻ kia, **RôMa** 1:27. Theo tư dục mà họ nhóm hợp các giáo sư chung quanh mình, **2 TMTê** 4:3–4. La Ban trông thấy của cải của chúng tôi, và nổi lòng thèm muốn, **1 NêPhi** 3:25. Chớ đi theo sự thèm khát của mắt mình nữa, **AnMa** 39:3–4, 9. Kẻ nào nhìn một người đàn bà mà trong lòng thèm muốn tức là kẻ đó chớ bỏ đức tin, **GLGƯ** 42:23. Các người hãy chấm dứt mọi ham muốn xác thịt, **GLGƯ** 88:121.

**HẠNH PHÚC.** *Xem* Vui Mừng, Vui Vẻ

**HẢO HUYỀN, PHÙ PHIÊM.** *Xem* Hư Không

**HARRIS, MARTIN.** *Xem thêm* Nhân Chứng của Sách Mặc Môn, Các

Một trong số Ba Nhân Chứng làm chứng về nguồn gốc thiêng liêng và sự xác thật của Sách Mặc Môn. Ông giúp Joseph Smith và Giáo Hội về phương diện tài chánh. Chúa phán bảo Martin Harris bán tài sản của ông và hiến dâng của cải để trả tiền cho việc xuất bản Sách Mặc Môn (**GLGƯ** 19:26–27, 34–35); làm gương cho Giáo Hội (**GLGƯ** 58:35); giúp trả các chi phí của công việc giáo vụ (**GLGƯ** 104:26).

Martin Harris bị khai trừ khỏi Giáo Hội nhưng về sau đã được phục hồi trọn vẹn tư cách của một tín hữu. Cho đến lúc cuối cùng của cuộc đời ông, ông đã làm chứng rằng ông đã trông thấy thiên sứ Mô Rô Ni và các bảng khắc bằng vàng mà từ đó Joseph Smith đã dịch ra Sách Mặc Môn.

**HẦU VIỆC.** *Xem* Phục Sự

**HÊ BƠ RƠ.** *Xem thêm* Y Sơ Ra Ên

Một thứ tiếng Sem do các con cái của Y Sơ Ra Ên nói.

Dân Y Sơ Ra Ên nói tiếng Hê Bơ Rơ cho đến khi họ trở về từ sự tù đầy ở Ba Bi Lôn, vào lúc đó tiếng A Ra Mít trở thành ngôn ngữ dùng hằng ngày của họ. Trong thời đại của Chúa Giê Su, tiếng Hê Bơ Rơ là ngôn ngữ của người học thức, của luật pháp và của văn chương tôn giáo.

**HÊ BƠ RƠ, BỨC THƯ GỎI CHO NGƯỜI.** *Xem thêm* Bức Thư Của Phao Lô, Các; Phao Lô

Một cuốn sách trong Tân Ước. Phao Lô viết thư nầy cho các tín hữu người Do Thái của Giáo Hội để thuyết phục họ biết rằng những vấn đề quan trọng của luật pháp Môi Se đã được hoàn thành trong Đấng Ky Tô và luật pháp phúc âm cao hơn của Đấng Ky Tô đã thay thế luật pháp Môi Se. Khi Phao Lô trở về Giê Ru Sa Lem vào cuối công cuộc truyền giáo lần thứ ba của ông (vào khoảng năm 60 sau t.c.), ông nhận thấy rằng nhiều tín hữu người Do Thái của Giáo Hội vẫn còn tuân theo luật pháp Môi Se (**CVCSĐ** 21:20). Lúc đó cũng ít nhất là đã mười năm sau đại hội của Giáo Hội ở Giê Ru Sa Lem đã quyết định rằng một số các giáo lễ của luật pháp Môi Se không cần thiết cho sự cứu rỗi các Ky Tô Hữu dân ngoại. Hiển nhiên là chẳng bao lâu sau đó Phao Lô đã viết thư cho người Hê Bơ Rơ để trình bày cho họ thấy bằng chính thánh thư của họ và bằng những lý luận sâu sắc tại sao họ không còn phải thực hành luật pháp Môi Se nữa.

Các chương 1 và 2 giải thích rằng Chúa Giê Su thì cao trọng hơn các thiên sứ. Các chương 3–7 so sánh Chúa Giê Su với Môi Se và với luật pháp Môi Se, và chứng minh rằng Ngài cao trọng hơn cả hai. Các chương nầy cũng giảng dạy rằng Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc thì lớn hơn Chức Tư Tế A Rôn. Các chương 8–9 diễn tả việc các giáo lễ của luật pháp Môi Se chuẩn bị dân chúng cho giáo vụ của Đấng Ky Tô như thế nào và tại sao Đấng Ky Tô là Đấng trung gian của giao ước mới (**AnMa** 37:38–45; **GLGƯ** 84:21–24). Chương 10 là sự khuyên nhủ phải tận tâm và trung tín. Chương 11 là bài giảng về đức tin. Chương 12 đưa ra những lời khuyên nhủ và chào thăm. Chương 13

nhắc lại tính chất tôn kính của hôn nhân và tầm quan trọng của sự vâng lời.

### HÊ LA MAN, CÁC CON TRAI CỦA.

*Xem thêm* An Ti Nê Phi Lê Hi, Dân; Hê La Man, Con Trai của An Ma

Trong Sách Mặc Môn, các con trai của những người La Man cải đạo được gọi là dân Am Môn đã trở thành các chiến sĩ dũng cảm dưới sự lãnh đạo của Hê La Man (AnMa 53:16–22).

Hê La Man coi họ là những người xứng đáng để được gọi là các con trai của ông, **AnMa** 56:10. Mẹ của họ đã dạy họ chờ có nghi ngờ gì về khả năng của Chúa sẽ giải thoát họ, **AnMa** 56:47. Họ đã đánh bại quân La Man và được bảo tồn nhờ đức tin của họ đến đôi không một người nào bị sát hại, **AnMa** 56:52–54, 56; 57:26.

### HÊ LA MAN, CON TRAI CỦA AN

**MA.** *Xem thêm* An Ma, Con Trai của An Ma; An Ti Nê Phi Lê Hi, Dân; Hê La Man, Các Con Trai của

Trong Sách Mặc Môn, con trai cả của An Ma, là con trai của An Ma (AnMa 31:7). Hê La Man là một vị tiên tri và là một vị lãnh đạo quân sự.

An Ma ủy thác cho con trai mình là Hê La Man những biên sử của dân ông và những bản khắc của dân Gia Rết, **AnMa** 37:1–2, 21. An Ma truyền lệnh cho Hê La Man phải tiếp tục ghi chép lịch sử của dân mình, **AnMa** 45–62. Hê La Man tái thiết Giáo Hội, **AnMa** 45:22–23. Hai ngàn chiến sĩ trẻ tuổi của dân Am Môn muốn Hê La Man làm người lãnh đạo họ, **AnMa** 53:19, 22. Hê La Man và những người chiến sĩ Am Môn trẻ tuổi của ông đã chiến đấu với quân La Man và được bảo tồn nhờ đức tin, **AnMa** 57:19–27.

### HÊ LA MAN, CON TRAI CỦA HÊ LA MAN

Một vị tiên tri và người lưu giữ biên sử trong Sách Mặc Môn đã giảng dạy dân Nê Phi. Ông là cháu nội của An Ma Con và là cha của Nê Phi là người được ban cho quyền năng chế ngự tất cả các lực lượng thiên nhiên (HLMa 5–10). Cùng với con trai mình là Nê Phi, Hê La Man đã viết sách Hê La Man.

*Sách Hê La Man:* Các chương 1–2 diễn tả giai đoạn khó khăn lớn lao về chính trị. Các chương 3–4 ghi lại rằng Hê La Man và Mô Rô Ni Ha, tổng lãnh binh của quân đội Nê Phi, cuối cùng đã có thể đem lại hòa bình trong một thời gian. Tuy nhiên, mặc dù có sự lãnh đạo của những người tốt này, dân chúng đã trở nên càng ngày càng tà ác. Trong các chương 5–6. Nê Phi những ghé xét xử lại, giống như ông nội của ông là An Ma cũng đã làm như vậy, để đi giảng dạy dân chúng. Có một đạo dân chúng biết hối cải. Trong các chương 6–12, tuy nhiên, dân Nê Phi đã trở nên tà ác. Các chương cuối cùng, 13–16, chứa đựng một thiên ký thuật phi thường về một vị tiên tri được gọi là Sa Mu Ên, người La Man, vị tiên tri này đã tiên đoán sự giáng sinh và sự bị đóng đinh trên thập tự giá của Đấng Cứu Rỗi và những điềm triệu sẽ đánh dấu những biến cố này.

Trong Sách Mặc Môn, một trong số ba người con trai của Vua Bê Gia Min (MôSiA 1:2–8).

### HÊ LA MAN, CON TRAI CỦA VUA BÊ GIA MIN.

*Xem thêm* Bê Gia Min, Cha của Mô Si A

### HÊ LI.

*Xem thêm* Sa Mu Ên, Vị Tiên Tri trong Cựu Ước

Thầy tư tế thượng phẩm và phán quan trong Cựu Ước khi Chúa kêu gọi Sa Mu Ên làm vị tiên tri (1 SMÊn 3). Chúa quở phạt ông vì dung thứ sự tà ác của các con trai mình (1 SMÊn 2:22–36; 3:13).

### HÊ NÓC.

*Xem thêm* Si Ôn

Một vị tiên tri lãnh đạo dân của thành phố Si Ôn. Giáo vụ của ông được nói đến cả trong Cựu Ước và Tân Châu Vô Giá. Ông là vị tộc trưởng thứ bảy sau A Đam. Ông là con trai của Giê Rết và cha của Mê Tu Sê La (STKý 5:18–24; LuCa 3:37).

Hê Nóc là một người vĩ đại, và giáo vụ của ông có ý nghĩa nhiều hơn là sự ghi chép văn bản trong Kinh Thánh. Kinh Thánh ghi rằng ông được biến thể (HBRơ 11:5) nhưng không cho biết chi tiết gì về giáo vụ của ông. GiuĐe 1:14–16 chứa đựng câu trích dẫn lời tiên tri ông đã nói. Sự mặc khải ngày sau giải thích rõ hơn

về Hê Nóc, nhất là về những lời thuyết giảng của ông, thành phố của ông được gọi là Si Ôn, những khải tượng và những lời tiên tri của ông (GLGU 107:48-57; MõiSe 6-7). Si Ôn được cất lên trên trời nhờ sự ngay chính của những người sống trong đó (MõiSe 7:69).

Thượng Đế biểu hiện cho Hê Nóc thấy, MõiSe 6:26-37. Hê Nóc giảng dạy phúc âm, MõiSe 6:37-68. Hê Nóc giảng dạy dân chúng và thiết lập Si Ôn, MõiSe 7:1-21. Hê Nóc trông thấy tương lai cho tới ngày tái lâm của Đăng Ky Tô, MõiSe 7:23-68.

**HÊ RÔ ĐİA**

Em gái của Hê Rốt Ấc Ríp Ba trong Tân Ước. Bà lấy chú mình là Hê Rốt Phi Líp, qua người này bà có được một đứa con gái tên là Sa Lô Mê. Bà và Sa Lô Mê âm mưu chém đầu Giảng Báp Tít (MTÔ 14:3-11).

**HÊ RỐT**

Một gia đình của những người cai trị ở Giu Đê gần thời đại của Chúa Giê Su Ky Tô. Họ là những nhân vật quan trọng trong nhiều sự kiện ở thời Tân Ước. Xin xem sơ đồ sau đây.

**HIỂN PHÁP.** Xem thêm Chính Phủ, Chính Quyền; Luật Pháp, Luật Lệ

Trong Giáo Lý và Giao Ước, chữ “*Hiển Pháp*” chỉ về *Hiển Pháp* của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, là một hiến pháp được thiên thượng cảm ứng để sửa soạn con đường cho sự phục hồi phúc âm.

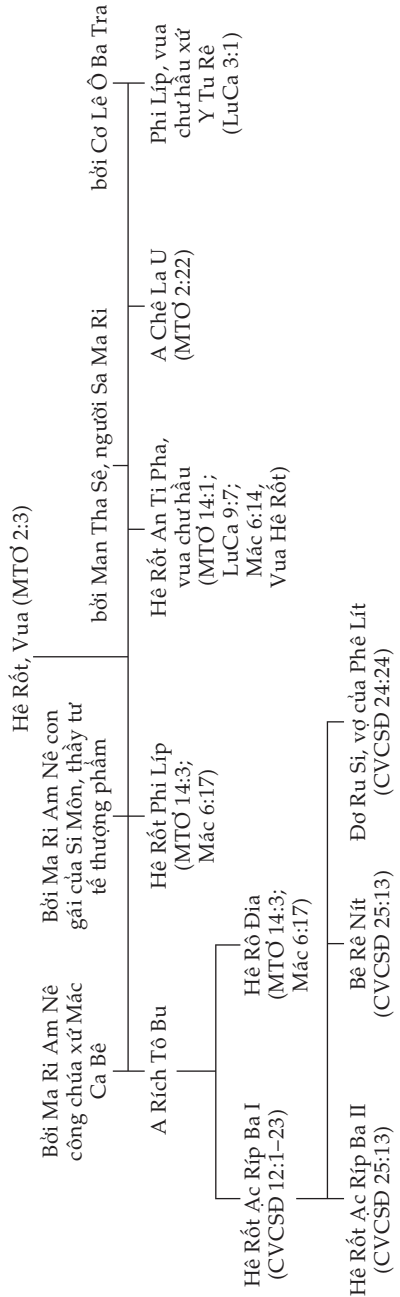
Luật pháp đúng theo *Hiển Pháp* cần phải được tuân hành, GLGU 98:5-6. Chúa đã khiến cho *Hiển Pháp* được thiết lập lên, GLGU 101:77, 80.

**HIỂN ĐỨC, NHỚN ĐỨC.** Xem Đức Hạnh

**HIỂN THẤY, SỰ.** Xem Khải Tượng

**HIỂU BIẾT.** Xem thêm Kiến Thức; Khôn Ngoan; Lễ Thật

Có được một kiến thức về hay nhận thức được ý nghĩa của một lễ thật nào đó, kể cả việc áp dụng lễ thật đó vào cuộc sống. Chờ nương cậy nơi sự thông sáng của con, CNgon 3:5. Hãy dùng hết của con



đã được mà mua sự thông sáng, **CNgôn** 4:7. Chúa Giê Su phán bằng những chuyện ngụ ngôn và có một số người không hiểu chi hết, **MTÔ** 13:12–17. Chúa mở trí cho họ hiểu, **LuCa** 24:45. Nếu các anh em không hiểu được những lời này là vì các anh em không cầu xin, **2 NêPhi** 32:4 (3 NêPhi 17:3). Các biên sử được bảo tồn để chúng ta có thể đọc và hiểu được, **MôSiA** 1:2–5. Vì sự vô tín ngưỡng nên họ không thể hiểu được lời của Thượng Đế, **MôSiA** 26:3. Họ là những người có trí suy xét thuần chánh, **AnMa** 17:2–3. Đạo bắt đầu soi sáng sự hiểu biết của ta, **AnMa** 32:28. Chúng ta hãy cùng lý luận với nhau, để các người hiểu được, **GLGƯ** 50:10–12, 19–23. Các bậc cha mẹ phải dạy con cái mình biết, **GLGƯ** 68:25. Những việc làm và những sự kín nhiệm của Thượng Đế chỉ có thể hiểu được bởi Đức Thánh Linh mà thôi, **GLGƯ** 76:114–116. Sa Tan tìm cách hướng lòng loài người khỏi sự hiểu biết, **GLGƯ** 78:10. Ánh Sáng của Đấng Ky Tô làm cho sự hiểu biết của chúng ta được linh hoạt, **GLGƯ** 88:11.

**HIM NI.** *Xem thêm* Mô Si A, Các Con Trai của; Mô Si A, Con Trai của Bên Gia Min

Trong Sách Mặc Môn, con trai của Vua Mô Si A. Him Ni cùng với các anh em của ông đi thuyết giảng cho dân La Man (**MôSiA** 27:8–11, 34–37; 28:1–9).

**HÌNH TƯỢNG.** *Xem* Thờ Hình Tượng

**HÓA CÔNG.** *Xem* Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Một người phụ nữ Phi Li Tin trong Cựu Ước, là người đã lừa gạt và phản bội Sam Sôn (**QXét** 16).

**HÒA BÌNH.** *Xem* Bình An

**HÒA GIẢI, NGƯỜI.** *Xem thêm* Bình An

Người mang lại hay cổ động hòa bình (**MTÔ** 5:9; 3 NêPhi 12:9). Người hòa giải cũng có thể là một người mà rao truyền phúc âm (**MôSiA** 15:11–18).

**HOÀN HẢO**

Hoàn toàn, trọn vẹn và được phát triển đầy đủ; hoàn toàn ngay chính. Hoàn hảo

cũng có thể có nghĩa là không tội lỗi hay gian ác. Chỉ có Đấng Ky Tô là hoàn toàn hoàn hảo mà thôi. Các tín đồ chân chính của Đấng Ky Tô có thể trở nên hoàn hảo nhờ ân điển và Sự Chuộc Tội của Ngài.

Các người khá lấy lòng trọn lành đối với Chúa, **1 Vua** 8:61. Các người hãy nên trọn vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn, **MTÔ** 5:48 (3 NêPhi 12:48). Nếu có ai không vấp phạm trong lời nói mình, ấy là người trọn vẹn, **GiaCơ** 3:2. Đức tin không phải là sự hiểu biết hoàn toàn về những sự việc, **AnMa** 32:21, 26. Sự Chuộc Tội cần phải được thực hiện, ngõ hầu Thượng Đế mới có thể là một Thượng Đế hoàn hảo, **AnMa** 42:15. Mô Rô Ni là một người có kiến thức hoàn hảo, **AnMa** 48:11–13, 17–18. Thánh Linh của Đấng Ky Tô được ban cho mọi người để họ có thể phân biệt và hiểu biết một cách rõ ràng điều đó do Thượng Đế hay quý dữ mà ra, **MRNi** 7:15–17. Hãy đến với Đấng Ky Tô để được toàn thiện trong Ngài, **MRNi** 10:32. Hãy tiếp tục kiên nhẫn cho đến khi nào các người được hoàn hảo, **GLGƯ** 67:13. Đây là những người ngay chính được vẹn lành nhờ Chúa Giê Su, **GLGƯ** 76:69. Những chức vụ trong Giáo Hội là để làm toàn thiện các Thánh Hữu, **GLGƯ** 124:143 (**ÊPSô** 4:11–13). Người sống không được toàn vẹn nếu không có người chết của họ, **GLGƯ** 128:15, 18. Nô Ê là một người công bình và trọn vẹn trong thế hệ của ông, **MôiSe** 8:27.

**HỒM GIAO ƯỚC.** *Xem thêm* Đền Tạm

Cũng còn được gọi là Hòm của Đức Giê Hô Va và Hòm Bảng Chứng. Hòm Giao Ước là một cái rương hay cái thùng hình chữ nhật bằng gỗ được bọc bằng vàng. Nó là một vật lâu đời và thiêng liêng nhất trong số những biểu tượng tôn giáo của dân Y Sơ Ra Ên. Nắp Thi Ân đặt trên hòm được coi như là chôn chng ngự trần thế của Đức Giê Hô Va (**XÊDTKý** 25:22). Vào lúc hoàn thành đền tạm, hòm được đem đến Chốn Thánh, nơi chí thánh trong đền. (1 Vua 8:1–8).

Môi Se đóng hòm theo lệnh truyền của Thượng Đế, **XÊDTKý** 25. Con cái của Lê Vi được giao phó trông coi hòm, **DSKý** 3:15, 31. Hòm giao ước đi trước họ,

**DSKý** 10:33. Đem sách luật pháp này để trong hòm giao ước, **PTLLKý** 31:24–26. Nước sông Giô Đanh bị rẽ ra trước hòm giao ước, **GiôSuê** 3:13–17; 4:1–7. Các thầy tư tế khiêng hòm giao ước trong cuộc chiến thắng thành Giê Ri Cô, **GiôSuê** 6:6–20. Dân Phi Li Tin chiếm được hòm của Thượng Đế, **1 SMÊn** 5. Chúa ban phước cho cả nhà Ô Bết Ê Đôm nhờ hòm giao ước của Thượng Đế, **2 SMÊn** 6:11–12. U Xa bị Chúa giết chết vì người không vâng lời trong việc gơ tay ra đỡ lấy hòm giao ước, **1 SứKý** 13:9–12 (GLGÚ 85:8). Hãy xây cất đền thánh cho Đức Chúa Trời, để rước hòm giao ước, **1 SứKý** 22:19. Những vật đựng ở trong hòm giao ước được diễn tả, **HBRơ** 9:4.

## HỒ SA NA

Chữ từ tiếng Hê Bơ Rơ có nghĩa là “xin cứu chúng tôi” và được dùng trong sự ca ngợi và cầu khẩn.

Ô Lễ Đền Tạm, là lễ ăn mừng sự Chúa giải cứu Y Sơ Ra Ên vào đất hứa, dân chúng ca hát những lời trong Thi Thiên 118 và vẫy các nhánh cây kè. Khi Chúa vào thành Giê Ru Sa Lem một cách đặc thắng, dân chúng kêu lên “Hô Sa Na” và rải nhánh cây kè lót đường cho Chúa Giê Su đi; do đó chúng tỏ được sự hiểu biết của họ rằng Chúa Giê Su chính là vị Chúa đã giải cứu Y Sơ Ra Ên thời xưa (Thiên 118:25–26; MÔ 21:9, 15; Mác 11:9–10; Giăng 12:13). Những người này thừa nhận Đấng Ky Tô là Đấng Mê Si mà họ đã mong đợi từ lâu. Chữ *Hô Sa Na* đã trở thành sự ăn mừng Đấng Mê Si trong tất cả mọi thời đại (1 NêPhi 11:6; 3 NêPhi 11:14–17). Những lời tán tụng “Hô Sa Na” được dùng trong lễ cung hiến Đền Thờ Kirtland (GLGÚ 109:79) và hiện nay là một phần nằm trong lễ cung hiến các đền thờ hiện đại.

**HỐI CÁI.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Tấm Lòng Đau Khổ; Tha Thứ; Thú Nhận, Thú Tội; Xá Miễn Tội Lỗi

Sự thay đổi trí óc và tâm hồn mang lại một thái độ mới mẻ đối với Thượng Đế, đối với bản thân và cuộc sống nói chung. Sự hối cải có nghĩa là một người biết xây

bỏ điều xấu xa và hướng tâm lòng và ý muốn của mình về Thượng Đế, tuân phục theo những lệnh truyền và mong muốn của Thượng Đế và từ bỏ tội lỗi. Sự hối cải chân thật đến từ lòng thương yêu Thượng Đế và một sự mong muốn thành thật tuân theo các giáo lệnh của Ngài. Tất cả những người hiểu biết trách nhiệm đều đã phạm tội và cần phải biết hối cải để có thể tiến triển tới sự cứu rỗi. Nhờ sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô mà sự hối cải của chúng ta mới có thể trở nên hiệu quả và được Thượng Đế chấp nhận mà thôi.

Khá xứng tội lỗi mình với Chúa, **EXơRa** 10:11. Hãy tránh những việc ác; đừng làm dữ nữa, **ÊSai** 1:16. Hãy hối cải và xây bỏ mọi sự phạm pháp, **ÊXCÊN** 18:30–31. Các người phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần, **MTƠ** 3:2. Trên trời sẽ vui mừng cho một kẻ có tội mà biết ăn năn, **LuCa** 15:7. Thượng Đế truyền lệnh cho tất cả mọi người phải hối cải, **CVCSĐ** 17:30 (2 NêPhi 9:23; 3 NêPhi 11:31–40; GLGÚ 133:16). Sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời sinh ra sự hối cải để đưa tới sự cứu rỗi, **2 CRTô** 7:10. Thánh Linh của Chúa Vạn Năng đã đem lại một sự thay đổi lớn lao trong lòng chúng tôi, khiến chúng tôi không còn ý muốn làm điều tà ác nữa, **MôSiA** 5:2. Nếu kẻ đó thú tội và biết hối cải, thì các người hãy tha thứ cho kẻ đó, **MôSiA** 26:29. Sau khi An Ma thuyết giảng xong, thì có nhiều người bắt đầu hối cải, **AnMa** 14:1. Chớ nên trì hoãn ngày hối cải của mình, **AnMa** 34:33. An Ma kể cho Hê La Man nghe về sự hối cải và sự cải đạo của ông, **AnMa** 36 (MôSiA 27:8–32). Sự hối cải không thể đến với loài người nếu không có sự trừng phạt, **AnMa** 42:16. Hãy đề cho những tội lỗi của con làm bận tâm con, và sự bận tâm ấy sẽ đưa con đến sự hối cải, **AnMa** 42:29. Các người phải hiến dâng cho ta một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, **3 NêPhi** 9:20. Kẻ nào hối cải và đứng với ta như một trẻ nhỏ, thì sẽ được ta đón nhận, **3 NêPhi** 9:22. Hãy hối cải, hỡi các người ở các nơi tận cùng của trái đất, **3 NêPhi** 27:20. Một khi họ hối cải, thì họ sẽ được tha thứ, **MRNi** 6:8. Chớ nói điều gì ngoại trừ sự hối cải đối với thế hệ này, **GLGÚ**

6:9 (GLGU 11:9). Sự vui mừng của Ngài lớn lao biết bao đối với một người biết hối cải! **GLGU** 18:13. Mọi người ai cũng phải hối cải hoặc phải đau khổ, **GLGU** 19:4. Kẻ nào phạm tội mà không hối cải thì sẽ bị khai trừ, **GLGU** 42:28. Kẻ nào biết thú nhận và từ bỏ tội lỗi của mình, thì sẽ được tha thứ, **GLGU** 58:42-43. Những người chết nào hối cải sẽ được cứu chuộc, **GLGU** 138:58. Chúng tôi tin vào sự hối cải, **NTĐ** 1:4.

**HỘI ĐỒNG MƯỜI HAI.** Xem Sứ Đồ

### HỘI ĐỒNG THƯỢNG PHẨM

Một hội đồng mười hai thầy tư tế thượng phẩm.

Trong những ngày đầu của Giáo Hội phục hồi, danh từ *hội đồng thượng phẩm* ám chỉ hai cơ cấu quản trị khác nhau: (1) Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ của Giáo Hội (GLGU 107:33, 38); và (2) hội đồng thượng phẩm phục vụ trong mỗi giáo khu (GLGU 102; 107:36).

### HỘI NGHỊ TRÊN THIÊN THƯỢNG.

Xem thêm Chiến Tranh Trên Thiên Thượng; Cuộc Sống Tiên Dương Thế; Kế Hoạch Cứu Chuộc

Buổi họp trong cuộc sống tiên dương thế khi mà Đức Chúa Cha đưa ra kế hoạch của Ngài cho các con cái linh hồn của Ngài là những người sẽ xuống thế gian này.

Các con trai của Thượng Đế cất tiếng vui mừng, **Gióp** 38:7. Nhắc ngài ta lên trên các ngôi sao của Thượng Đế, **ÊSai** 14:12-13. Có một chiến tranh trên thiên thượng, **KHuyền** 12:7-11. Trước khi sinh ra họ đã nhận được các bài học đầu tiên trong thế giới linh hồn, **GLGU** 138:56. Sa Tan nổi loạn trong cuộc sống tiên dương thế, **MôiSe** 4:1-4. Những thực thể tri thức được tổ chức trước khi có thể gian, **ARHam** 3:22. Các Thượng Đế bàn luận với nhau, **ARHam** 4:26. Các Thượng Đế chấm dứt công việc mà các Ngài bàn luận để làm, **ARHam** 5:2.

**HÔN LỄ ĐỀN THỜ.** Xem Hôn Nhân

**HÔN NHÂN.** Xem thêm Gia Đình; Ly Dị

Giao ước hay kẻ ước hợp pháp giữa một

người nam và một người nữ ràng buộc họ làm chồng vợ với nhau. Thượng Đế thiết lập hôn nhân (GLGU 49:15).

Loài người ở một mình thì không tốt, **STKý** 2:18 (MôiSe 3:18). Người nam sẽ dính dứu cùng vợ mình, và cả hai sẽ nên một thịt, **STKý** 2:24 (MÔ 19:5; ARHam 5:18). Loài người không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa Trời đã phối hiệp, **MÔ** 19:6 (Mác 10:9). Trong đời sau rất có mấy kẻ sẽ bội đạo, họ sẽ cấm cưới gả, **1 TMThe** 4:1-3. Hôn nhân phải được kính trọng, **HBRơ** 13:4. Chúa truyền lệnh cho các con trai của Lê Hi cưới các con gái của Ích Ma Ên, **1 NêPhi** 7:1, 5 (1 NêPhi 16:7-8). Thượng Đế sáng tạo ra A Đam và Ê Va để họ trở thành chồng và vợ, **MôiSe** 3:7, 18, 21-25.

*Giao ước mới và vĩnh viễn về hôn nhân:* Hôn nhân được thực hiện theo luật pháp phúc âm và thánh chức tư tế là cho cuộc sống trần thế và cho thời vĩnh cửu. Do đó những người nam và người nữ xứng đáng được gắn bó trong lễ kết hôn trong đền thờ có thể tiếp tục là chồng vợ suốt vĩnh cửu.

Chúa Giê Su giảng dạy luật hôn nhân, **LuCa** 20:27-36. Trong Chúa chẳng phải đàn ông ngoại đàn bà, **1 CRTô** 11:11. Vợ chồng là những người hưởng phước sự sống với nhau, **1 PERơ** 3:7. Bất cứ những gì người ràng buộc trên thế gian cũng sẽ ràng buộc trên trời, **HLMan** 10:7 (MÔ 16:19). Để đạt được đẳng cấp cao nhất của vương quốc thượng thiên, một người phải bước vào giao ước mới và vĩnh viễn về hôn nhân, **GLGU** 131:1-4. Nếu một người cưới vợ không qua ta, thì sự giao ước và hôn nhân của họ không có hiệu lực khi họ chết, **GLGU** 132:15. Nếu một người cưới vợ qua lời nói của ta và qua giao ước mới và vĩnh viễn, và nó được gắn bó bởi Đức Thánh Linh Hứa Hẹn, thì nó sẽ có đầy đủ hiệu lực khi họ ra khỏi thế gian, **GLGU** 132:19.

*Hôn nhân không đồng tín ngưỡng:* Cuộc hôn nhân giữa một người nam và một người nữ có những tín ngưỡng và thực hành tôn giáo khác biệt.

Người không được cưới một cô nào trong

bọn con gái của dân Ca Na An làm vợ cho con trai ta, **STKý** 24:3. Nếu Gia Cốp cưới một trong mấy con gái của Hêch mà làm vợ, thì tôi còn sống mà làm chi? **STKý** 27:46 (STKý 28:1–2). Dân Y Sơ Ra Ên không được kết hôn với dân Ca Na An, **PTLLKý** 7:3–4. Dân Y Sơ Ra Ên cưới gả với dân Ca Na An, thờ các thần giả tạo và bị rủa sả, **QXét** 3:1–8. Những người vợ của Sa Lô Môn biến đổi lòng ông đi thờ phượng các thần giả tạo, **1 Vua** 11:1–6. Chúng tôi hứa không gả các con gái chúng tôi cho dân tộc của xứ, và chẳng cưới con gái chúng nó cho con trai chúng tôi, **NêHêMi** 10:30. Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin, **2 CRTô** 6:14. Chúa đánh dấu trên mình dân La Man để dân Nê Phi không bị pha trộn và tin theo những truyền thống sai lầm, **AnMa** 3:6–10. Nếu một người cưới vợ không qua ta, thì sự giao ước và hôn nhân của họ không có hiệu lực khi họ chết, **GLGÚ** 132:15. Các con trai của loài người lấy họ làm vợ theo như họ lựa chọn, **MôiSe** 8:13–15.

*Đa hôn:* Sự kết hôn của một người chồng với hai hay nhiều người vợ đang sống. Người đàn ông chỉ được phép có một vợ mà thôi, trừ phi Chúa truyền lệnh khác hơn bằng sự mặc khải (GCốp 2:27–30). Qua sự mặc khải, tục đa hôn đã được thực hành trong thời đại Cựu Ước và trong những ngày đầu của Giáo Hội phục hồi qua sự hướng dẫn của vị tiên tri được nắm giữ các chìa khóa chức tư tế (GLGÚ 132:34–40, 45). Tập tục này không còn được thực hành trong Giáo Hội nữa (GLGÚ TNCT—1); ngày nay, việc có hơn một vợ không phù hợp với tư cách làm một tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Sa Rai đưa A Ga cho Áp Ram làm vợ, **STKý** 16:1–11. Gia Cốp nhận Lê A và Ra Chên và các con đôi của họ làm vợ, **STKý** 29:21–28 (STKý 30:4, 9, 26). Nếu một người có lấy vợ khác, thì chẳng được phép giâm đồ ăn, đồ mặc của người vợ thứ nhất, **XÊDTKý** 21:10. Đa Vít và hai người vợ đi lên Hếp Rôn, **2 SMên** 2:1–2. Áp Ra Ham, Y Sác và Gia Cốp làm theo những điều họ được truyền lệnh là tiếp nhận nhiều vợ, **GLGÚ** 132:37. Đa Vít và

Sa Lô Môn đã không phạm tội nào ngoại trừ họ làm những điều mà họ không nhận được từ Chúa, **GLGÚ** 132:38–39.

**HỒNG HẢI.** Xem *Biển Đò*

### HỘT CẢI

Hột của cây cải. Mặc dù hột cải thật nhỏ, nhưng chiều cao của cây khi đã mọc lên thì rất lớn. Chúa Giê Su đã ví vương quốc thượng thiên giống như hột cải (MTC 13:31).

Nếu các người có đức tin bằng một hột cải, thì các người có thể dời núi đi được, **MTC** 17:20.

**HỮ KHÔNG.** Xem *thêm* Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh; Trần Tục

Giả tạo hay lừa gạt; kiêu ngạo. *Hư không và hão huyền* cũng có thể có nghĩa là trống rỗng hoặc không có giá trị.

Kẻ nào không hưởng linh hồn mình về sự hư không sẽ được đứng trong chốn thánh của Chúa, **TThiên** 24:3–4. Khi các người cầu nguyện, đừng dùng những lời lặp vô ích, **MTC** 6:7. Ngôi nhà rộng lớn là những ảo ảnh hão huyền và lòng kiêu căng, **1 NêPhi** 12:18. Các người có còn kháng kháng để hết lòng mình vào những điều phù phiếm của thế gian chăng? **AnMa** 5:53. Chớ nên tìm kiếm những điều phù phiếm của thế gian, vì con không thể đem những thứ đó theo con được, **AnMa** 39:14. Sự kiêu ngạo và sự chẳng tin đã khiến Giáo Hội bị kết tội, **GLGÚ** 84:54–55. Khi chúng ta cố gắng làm thỏa mãn lòng ham muốn hão huyền của chúng ta, thì thiên thượng sẽ rút lui, **GLGÚ** 121:37.

**HỮU DIỆT.** Xem *thêm* Chết Thê Xác;

Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự; Thê Gian, Thê Giới; Thê Xác

Thời gian từ lúc sinh ra cho đến khi chết. Điều này đôi khi được gọi là trạng thái thứ hai.

Vì một mai người ăn, chắc sẽ chết, **STKý** 2:16–17 (MôiSe 3:16–17). Lúc chết, linh hồn trở về với Thượng Đế và thê xác trở về với cát bụi của thế gian, **TĐạo** 12:7 (STKý 3:19; MôiSe 4:25). Chớ để tội lỗi cai trị trong xác hay chết của anh em,

**RôMa** 6:12. Thê hay chết nầy phải mặc lấy sự không hay chết, **1 CRTô** 15:53 (ÊNót 1:27; MôSiA 16:10; MMôn 6:21). Tình trạng của loài người trở nên một tình trạng thù thách, **2 NêPhi** 2:21 (AnMa 12:24; 42:10). A Đam sa ngã để loài người sinh tồn, **2 NêPhi** 2:25. Anh em có trông đợi và nhìn thấy rằng thê xác hữu diệt nầy sẽ được phục sinh thành bất diệt không? **AnMa** 5:15. Cuộc sống nầy là thời gian để chuẩn bị gặp Thượng Đế, **AnMa** 34:32. Đừng sợ chết, vì trong thế gian nầy niềm vui của các người không trọn vẹn, **GLGƯ** 101:36. Những ai biết giữ trạng thái thứ nhì của mình sẽ nhận được vinh quang, **ARHam** 3:26.

**HỦY DIỆT, KẸ.** *Xem thêm* Quỷ Dữ

Sa Tan là kẻ hủy diệt.

Chúa sẽ không cho kẻ tiêu diệt vào nhà các người, **XÊDTKÝ** 12:23. Kẻ hủy diệt đang ngự trên sông **GLGƯ** 61:19. Người canh gác có thể giữ được vườn nho của ta khỏi kẻ hủy diệt, **GLGƯ** 101:51–54.

**HUYẾT.** *Xem* Máu

**HY SINH.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky

Tô; Chuộc Tội; Máu; Tấm Lòng Đau Khổ; Tiệc Thánh

Ở thời xưa, *hy sinh* có nghĩa là làm một vật gì hay một người nào đó được trở nên thánh. Thời nay nó có nghĩa là bỏ hay chịu sự mất mát những sự việc của thế gian vì Chúa và vương quốc của Ngài. Các tín hữu của Giáo Hội của Chúa cần phải sẵn lòng hy sinh tất cả mọi điều cho Chúa. Joseph Smith giảng dạy rằng: "Một tôn giáo mà không đòi hỏi sự hy sinh của tất cả mọi điều thì không bao giờ có đủ quyền năng để tạo ra đức tin cần thiết cho cuộc sống và sự cứu rỗi." Về phương diện vĩnh cửu, những phước lành nhận được nhờ bởi sự hy sinh thì lớn lao hơn bất cứ điều gì mà người ta đã hy sinh.

Sau khi A Đam và Ê Va bị đuổi ra khỏi Vườn Ê Đen, Chúa ban cho họ luật hy sinh. Luật pháp nầy gồm có việc hiến dâng những con vật đầu lòng của bầy gia súc của họ. Sự hy sinh nầy tiêu biểu cho sự hy sinh mà Con Độc Sinh của Thượng Đế sẽ thực hiện (MôIse 5:4–8). Sự thực

hành nầy tiếp tục cho đến khi cái chết của Chúa Giê Su Ky Tô mà đã chấm dứt việc hy sinh các thú vật với tính cách là một giáo lễ phúc âm (AnMa 34:13–14). Trong Giáo Hội ngày nay các tín hữu dự phần Tiệc Thánh bằng bánh và nước để tưởng nhớ đến sự hy sinh của Chúa Giê Su Ky Tô. Các tín hữu của Giáo Hội của Đấng Ky Tô ngày nay cũng được đòi hỏi phải hiến dâng sự hy sinh một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối (3 NêPhi 9:19–22). Điều nầy có nghĩa là họ phải khiêm nhường, biết hối cải và sẵn lòng tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế.

Áp Ra Ham trói Y Sác, con trai của mình lại và để trên bàn thờ, **STKÝ** 22:1–18 (GCóp 4:5). Người phải dâng của lễ thiêu, **XÊDTKÝ** 20:24. Những con vật được dùng làm lễ hy sinh không được có tí vít, **PTLLKÝ** 15:19–21. Sự vâng lời tốt hơn của tế lễ, **1 SMên** 15:22. Sự yêu thương thì hơn mọi của lễ thiêu cùng hết thảy các của lễ, **Mác** 12:32–33. Chúng ta được thánh hóa nhờ sự hy sinh của Đấng Ky Tô, **HBRô** 10:10–14. Đấng Ky Tô tự hiến thân mình làm vật hy sinh để chuộc tội, **2 NêPhi** 2:6–7. Sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng ấy sẽ là vị Nam Tử của Thượng Đế, phải, vô tận và vĩnh cửu, **AnMa** 34:8–14. Không còn phải dâng hiến các của lễ thiêu nữa; chỉ phải hiến dâng cho Thượng Đế một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, **3 NêPhi** 9:19–20 (TThiên 51:16–17; **GLGƯ** 59:8). Ngày nay là ngày hy sinh, **GLGƯ** 64:23 (**GLGƯ** 97:12). Tất cả những người nào sẵn lòng tuân giữ giao ước bằng sự hy sinh đều được Chúa chấp nhận, **GLGƯ** 97:8. Joseph F. Smith trông thấy linh hồn những người ngay chính, là những người đã hy sinh giống theo sự hy sinh của Đấng Cứu Rỗi, **GLGƯ** 138:13. Sự cứu chuộc được thành tựu qua sự hy sinh của Vị Nam Tử của Thượng Đế trên thập tự giá, **GLGƯ** 138:35.

**HY VỌNG.** *Xem thêm* Đức Tin

Sự kỳ vọng tin tưởng và mong đợi những phước lành của sự ngay chính đã được hứa. Thánh thư thường nói đến sự hy vọng như là sự dự liệu để nhận được cuộc sống vĩnh cửu nhờ đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô.



Phước thay cho kẻ lấy Chúa làm sự trông cậy mình, **GRMi** 17:7. Chúa sẽ là nguồn hy vọng của dân Ngài, **GiôÊn** 3:16. Chúng ta được hy vọng nhờ sự kiên nhẫn và thánh thư, **RôMa** 15:4. Thượng Đế tái sanh chúng ta để được hy vọng sống bởi sự sống lại của Đấng Ky Tô, **1 PERô** 1:3. Hễ ai có hy vọng đó nơi Ngài, thì tự tẩy sạch mình, **1 Giăng** 3:2-3. Các anh em phải tiến tới với một niềm hy vọng hết sức sáng lạn, **2 NêPhi** 31:20. Hãy xem rằng mình có đức tin, có hy vọng và lòng bác ái không, **AnMa** 7:24 (1 **CRTô** 13:13; **MRNi** 10:20). Tôi mong mỗi rằng đồng bào nên nghe theo lời của tôi, có hy vọng rằng mình sẽ nhận được một cuộc sống vĩnh cửu, **AnMa** 13:27-29. Nếu các người có đức tin, thì các người hy vọng những gì không trông thấy được nhưng có thật, **AnMa** 32:21 (HBRô 11:1). Hy vọng do đức tin mà có và là một chiếc neo đối với linh hồn, **ÊThe** 12:4 (HBRô 6:17-19). Loài người phải hy vọng, nếu không, họ không thể nhận được sự thừa hưởng, **ÊThe** 12:32. Mặc Môn nói về đức tin, hy vọng và lòng bác ái, **MRNi** 7:1. Các anh em sẽ hy vọng qua sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô để được sống lại vĩnh cửu, **MRNi** 7:40-43. Đức Thánh Linh đem lại niềm hy vọng tràn đầy, **MRNi** 8:26 (RôMa 15:13). Họ rời bỏ cuộc sống hữu diệt, với một niềm hy vọng chắc chắn về sự sống lại vĩnh quang, **GLGU** 138:14.

## HYDE, ORSON

Một thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đầu tiên được kêu gọi trong gian kỳ này (**GLGU** 68:1-3; 75:13: 102:3; 124:128-129). Ông đã thực hiện nhiều sứ mệnh cho Giáo Hội, kể cả việc làm lễ cung hiến Đất Thánh vào năm 1841 để cho sự trở về của dân Do Thái.

## ÍCH MA ÊN, CHA VỢ CỦA NÊ PHI.

*Xem thêm* Lê Hi, Cha của Nê Phi

Một người đàn ông trong Sách Mặc Môn, cùng với gia đình mình, gia nhập với gia đình Lê Hi trong cuộc hành trình đến đất hứa.

Nê Phi và các anh của ông trở lại Giê Ru Sa Lem để thuyết phục Ích Ma Ên và gia đình ông này đi theo Lê Hi và gia

đình của Lê Hi đi đến đất hứa, **1 NêPhi** 7:2-5. Hai gia đình này gả cưới với nhau, **1 NêPhi** 16:7. Ích Ma Ên qua đời trong vùng hoang dã, **1 NêPhi** 16:34.

## ÍCH MA ÊN, CON TRAI CỦA ÁP RA HAM.

*Xem thêm* A Ga; Áp Ra Ham

Trong Cựu Ước, con trai của Áp Ra Ham và A Ga, tớ gái người Ai Cập của Sa Ra (**STKý** 16:11-16). Chúa hứa với Áp Ra Ham và A Ga là Ích Ma Ên sẽ trở thành tổ phụ của một dân tộc vĩ đại (**STKý** 21:8-21).

Giao ước được lập lên qua Y Sác chứ không phải qua Ích Ma Ên, **STKý** 17:19-21 (**GLTi** 4:22-5:1). Thượng Đế ban phước cho Ích Ma Ên để ông sanh sản thêm nhiều, **STKý** 17:20. Ích Ma Ên giúp chôn cất Áp Ra Ham, **STKý** 25:8-9. Mười hai đứa con trai của Ích Ma Ên được đặt tên, **STKý** 25:12-16. Ích Ma Ên qua đời, **STKý** 25:17-18. Ê Sau lấy con gái của Ích Ma Ên, Ma Ha Lát, làm vợ, **STKý** 28:9.

## JACKSON, TỈNH HẠT, MISSOURI (HOA KỲ).

*Xem thêm* Tân Giê Ru Sa Lem

Nơi quy tụ của các Thánh Hữu trong những ngày sau cùng; nghĩa là, trung tâm mà nơi đó họ sẽ thiết lập Tân Giê Ru Sa Lem (**GLGU** 57-58; 82; 101:69-71; 105:28).

## JOSEPH SMITH, JR.

*Xem* Smith, Joseph, Jr.

## KẸ CHỐNG LẠI ĐÁNG KY TÔ.

*Xem thêm* Quỷ Dữ

Bất cứ người nào hay bất cứ điều gì mà làm giả mạo kế hoạch phúc âm chân chính của sự cứu rỗi và công khai hoặc kín đáo chống đối Đấng Ky Tô. Giảng Vị Mặc Khải đã diễn tả kẻ chống báng Đấng Ky Tô là một kẻ lừa dối. (1 **Giăng** 2:18-22; 4:3-6; 2 **Giăng** 1:7). Kẻ chống báng Đấng Ky Tô kịch liệt là Lu Xi Phe, nhưng nó có nhiều phụ tá, cả những ma quỷ và những người trần thế.

Đứa con trai diệt vong chống đối và tôn mình lên trên mọi sự mà người ta gọi là Thượng Đế, **2 TSLNca** 2:1-12. Nó lừa dối dân cư trên đất bằng những phép lạ, **KHyên** 13:13-17. Sê Rem phủ nhận Đấng Ky Tô và lừa dối nhiều người, **GCôp** 7:1-

23. Nê Hô giảng dạy các giáo lý giả tạo, thiết lập một giáo hội và đưa ra các mưu chước tăng tế, **AnMa** 1:2–16. Cô Ri Ho chế nhạo Đấng Ky Tô, sự Chuộc Tội và tinh thần tiên tri, **AnMa** 30:6–60.

**KÉ THÙ NGHỊCH.** Xem Quỷ Dữ

**KẾ HOẠCH CỨU CHUỘC.** Xem thêm

Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội;  
Cứu Rỗi; Phúc Âm; Sa Ngã của  
A Đam và Ê Va, Sự

Phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô nhằm mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người. Kế hoạch này gồm có sự Sáng Tạo, sự Sa Ngã và sự Chuộc Tội, cùng với tất cả các luật pháp, giáo lễ và giáo lý mà Thượng Đế đã ban cho loài người. Kế hoạch này giúp cho tất cả mọi người có thể được tôn cao và sống mãi mãi với Thượng Đế (2 NêPhi 2, 9). Thánh thư cũng đề cập đến kế hoạch này là kế hoạch cứu rỗi, kế hoạch hạnh phúc và kế hoạch thương xót.

Người vì tội lỗi chúng ta mà bị thương, **ÊSai** 53:5 (MôSiA 14:5). Chẳng có danh nào khác ở dưới trời mà nhờ đó loài người có thể được cứu, **CVCSD** 4:12. Như trong A Đam mọi người đều chết, thì cũng một lẽ ấy, trong Đấng Ky Tô mọi người đều sẽ sống lại, **1 CRTô** 15:22. Ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin mà anh em được cứu, **ÊPSô** 2:8 (2 NêPhi 25:23). Thượng Đế hứa ban cho cuộc sống vĩnh cửu trước khi thế gian được tạo dựng, **Tít** 1:2. Chúa Giê Su là cội rễ của sự cứu rỗi đời đời, **HBRơ** 5:8–9. Kế hoạch cứu chuộc đã được ban trải đến cho kẻ chết, **1 PERơ** 3:18–20; 4:6 (GLGƯ 138). Sự chết làm tròn kế hoạch thương xót của Đấng Sáng Tạo vĩ đại, **2 NêPhi** 9:6. Vĩ đại thay kế hoạch của Thượng Đế chúng ta! **2 NêPhi** 9:13. Kế hoạch cứu chuộc mang lại sự phục sinh và sự xá miễn tội lỗi, **AnMa** 12:25–34. A Rôn giảng dạy kế hoạch cứu chuộc cho cha của La Mô Ni, **AnMa** 22:12–14. A Mu Léc giải thích kế hoạch cứu rỗi, **AnMa** 34:8–16. An Ma giải thích kế hoạch cứu rỗi, **AnMa** 42:5–26, 31. Các giáo lý về sự sáng tạo, sự sa ngã, sự chuộc tội, và phép báp têm được xác nhận trong sự mặc khải hiện đại,

**GLGƯ** 20:17–29. Kế hoạch này đã được lập ra trước khi có thế gian, **GLGƯ** 128:22. Công việc của ta và sự vinh quang của ta là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người, **MôiSe** 1:39. Đây là kế hoạch cứu rỗi cho tất cả mọi người, **MôiSe** 6:52–62. Chúng ta sẽ thử thách họ xem, **ARHam** 3:22–26.

**KẾ HOẠCH CỨU RỖI.** Xem Kế  
Hoạch Cứu Chuộc

**KẾT HÔN.** Xem Hôn Nhân

**KẾT TỘI.** Xem thêm Phán Xét, Xét  
Đoán, Xét Xứ; Phán Xét Cuối  
Cùng, Sự

Phán xét hay bị phán xét có tội bởi Thượng Đế.

Thượng Đế định tội cho người toan mưu ác, **CNgon** 12:2. Chúng ta bị Chúa sửa phạt, hầu cho khỏi bị kết tội với thế gian, **1 CRTô** 11:32. Lời nói, việc làm, và tư tưởng của chúng ta sẽ kết tội chúng ta, **AnMa** 12:14. Một khi đã biết được điều này rồi mà không tuân hành thì loài người sẽ bị kết tội, **HLMan** 14:19. Nếu chúng ta không chịu nhọc nhằn thì chúng ta ắt sẽ bị kết tội, **MRNi** 9:6. Kẻ nào không biết tha thứ anh em mình thì sẽ bị kết tội trước mặt Chúa, **GLGƯ** 64:9. Kẻ nào phạm tội đối với thứ ánh sáng vĩ đại hơn thì sẽ bị kết tội nặng hơn, **GLGƯ** 82:3. Toàn thể Giáo Hội bị kết tội cho đến khi nào họ hối cải và nhớ đến Sách Mặc Môn, **GLGƯ** 84:54–57.

**KÊU GỌI VÀ SỰ TUYỂN CHỌN,**  
**SỰ.** Xem thêm Tuyển Chọn, Sự

Những tín đồ ngay chính của Đấng Ky Tô có thể được liệt vào số dân chọn lọc là những người chắc chắn sẽ nhận được sự tôn cao. Sự kêu gọi và sự tuyển chọn này bắt đầu bằng sự hối cải và phép báp têm. Nó trở nên trọn vẹn khi họ “tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô và kiên trì đến cùng” (2 NêPhi 31:19–20). Thánh thư gọi phương thức này là sự kêu gọi và sự tuyển chọn chắc chắn (2 PERơ 1:4–11; GLGƯ 131:5–6).

Các người sẽ thành một vương quốc của thầy tế lễ cho ta, **XÊDTKY** 19:5–6. Vào lúc ban đầu Thượng Đế đã chọn những

người chọn lọc cho sự cứu rỗi, **2 TSLNca** 2:13. Hãy chuyên cần trong việc làm cho sự kêu gọi và sự tuyển chọn mình được chắc chắn, **2 PERơ** 1:10. Chúa có thể gắn bó với các người, **MôSiA** 5:15. Ta giao ước với người rằng người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu, **MôSiA** 26:20. Những người nắm giữ chức tư tế trung tín đều trở thành giáo hội và vương quốc và dân chọn lọc của Thượng Đế, **GLGU** 84:33-34. Lời tiên tri chắc chắn hơn có nghĩa là con người hiểu rằng họ được gắn bó với cuộc sống vĩnh cửu **GLGU** 131:5-6. Ta gắn bó người với sự tôn cao, **GLGU** 132:49.

**KÊU GỌI, ĐƯỢC THƯỢNG ĐẾ KÊU**

**GỌI, SỰ KÊU GỌI.** *Xem thêm;*  
 Chọn, Chọn Lựa, Kê Được Chọn;  
 Quản Gia; Quản Lý; Sắc Phong;  
 Thẩm Quyền

Được Thượng Đế kêu gọi là chấp nhận sự chỉ định hay là sự mời mọc từ Ngài, hoặc từ các vị lãnh đạo Giáo Hội có thẩm quyền hợp thức của Ngài, để phục vụ Ngài trong một cách thức đặc biệt nào đó.

Ông đặt tay lên người và ban cho người một huấn lệnh, **DSKý** 27:23. Ta đã sắc phong người làm kẻ tiên tri, **GRMi** 1:5. Ta đã lựa chọn và sắc phong các người, **Giăng** 15:16. Phao Lô được kêu gọi làm một Sứ Đồ, **RôMa** 1:1. Không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình, mà phải được Thượng Đế kêu gọi, **HBRơ** 5:4. Chúa Giê Su được Thượng Đế kêu gọi theo ban Mên Chi Xê Đéc, **HBRơ** 5:10. Tôi đã được kêu gọi để thuyết giảng lời của Thượng Đế theo tinh thần mặc khải và tiên tri, **AnMa** 8:24. Các vị tư tế đã được kêu gọi và chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng, **AnMa** 13:3. Nếu các người mong muốn phục vụ Thượng Đế thì các người được kêu gọi, **GLGU** 4:3. Hãy đứng vững vàng trong công việc mà ta kêu gọi người làm, **GLGU** 9:14. Người chớ nghĩ rằng mình được kêu gọi để đi thuyết giảng cho đến khi nào người được kêu gọi, **GLGU** 11:15. Các anh cả được kêu gọi để thực hiện sự quy tụ những người chọn lọc, **GLGU** 29:7. Không một người nào được thuyết giảng phúc âm của ta hoặc xây dựng Giáo Hội của ta trừ phi kẻ đó được sắc phong, **GLGU** 42:11.

Có nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn **GLGU** 121:34. Con người phải được Thượng Đế kêu gọi, **NTĐ** 1:5.

**KHẢ Ồ, SỰ KHẢ Ồ.** *Xem thêm* Tội Lỗi

Trong thánh thư, một điều gì đó mà khiến cho người ngay chính và trong sạch ghé thăm hay chán ghét.

Môi miệng nói giả dối lấy làm gồm ghê cho Đức Giê Hô Va, **CNgôn** 12:22. Sự kiêu ngạo là điều khả ó trước mắt Chúa, **GCốp** 2:13-22. Kẻ ác bị đưa vào một viễn ảnh của những điều khả ó của họ, **MôSiA** 3:25. Sự không trinh khiết là điều khả ó hơn hết mọi tội lỗi khác, ngoại trừ tội sát nhân và tội chối bỏ Đức Thánh Linh, **AnMa** 39:3-5. Con phần nộ của Chúa nhóm lên vì những điều khả ó của chúng, **GLGU** 97:24.

**KHAI TRỪ.** *Xem thêm* Bội Giáo; Phán Nghịch

Phương thức loại trừ một người ra khỏi Giáo Hội và lấy đi tất cả mọi quyền hạn và đặc ân của người tín hữu. Các vị thẩm quyền của Giáo Hội chỉ khai trừ một người ra khỏi Giáo Hội khi nào người ấy chọn sống theo đường lối trái nghịch với những giáo lệnh của Chúa và do đó đã tự làm cho bản thân mình không còn đủ tư cách để làm một tín hữu trong Giáo Hội nữa.

Nhiều người lòng đã trở nên chai đá, nên tên họ đã bị xóa bỏ, **AnMa** 1:24 (**AnMa** 6:3). Nếu kẻ nào không hối cải thì kẻ đó sẽ không được liệt vào dân của ta, **3 NêPhi** 18:31 (**MôSiA** 26). Những người phạm tội ngoại tình mà không hối cải sẽ bị khai trừ, **GLGU** 42:24. Kẻ nào phạm tội mà không hối cải sẽ bị khai trừ, **GLGU** 42:28. Các phương thức thủ tục được đề ra để giải quyết những vấn đề khó khăn trong Giáo Hội, **GLGU** 102 (**GLGU** 42:80-93). Vị giám trợ được chỉ định làm một vị phán quan ở Y Sơ Ra Ên, **GLGU** 107:72. Các hội đoàn tôn giáo có quyền xét xử những hành vi không đúng đắn của tín hữu, **GLGU** 134:10.

**KHẢI HUYỀN CỦA GIẢNG, SÁCH.**

*Xem thêm* Áp Bô Ca Líp; Giảng,  
 Con Trai của Xê Bê Đê

Sách cuối cùng trong Tân Ước, gồm có sự mặc khải ban cho Giảng, Vị Sứ Đồ. Ông

được phép trông thấy lịch sử của thế giới, nhất là vào những ngày sau cùng (KHuyền 1:1–2; 1 NêPhi 14:18–27; GLGU 77). Sách Khải Huyền của Giăng cũng còn được gọi là Áp Bô Ca Líp.

Giăng nhận được mặc khải này vào ngày của Chúa trên đảo Bát Mô (KHuyền 1:9–10), cách bờ biển Á Châu, không xa thành Ê Phê Sô cho lắm. Ngày tháng chính xác của sự mặc khải này không được biết.

Các bí quyết đề hiệu sách này gồm có ở trong 1 NêPhi 14:18–27 và GLGU 77 (ÊThe 4:15–16).

Các chương 1–3 là lời giới thiệu cuốn sách và các bức thư gửi cho bảy hội thánh ở Á Châu. Giăng viết các bức thư này để giúp các Thánh Hữu giải quyết một số vấn đề. Các chương 4–5 ghi lại những khải tượng mà Giăng đã nhận được cho thấy quyền năng phi thường và ngay chính của Thượng Đế và Đấng Ky Tô. Trong các chương 6–9, 11, Giăng ghi lại việc trông thấy một cuốn sách có đóng bảy cái ấn, mỗi cái ấn tượng trưng cho một ngàn năm lịch sử trên thế gian. Các chương này phần chính nói về những sự kiện chứa đựng trong cái ấn thứ bảy (xem KHuyền 8–9, 11:1–15). Chương 10 diễn tả cuốn sách mà Giăng nuốt. Cuốn sách này tượng trưng cho một sứ mệnh tương lai mà ông sẽ thực hiện. Chương 12 ghi lại khải tượng về sự tà ác đã bắt đầu ở trên thiên thượng khi Sa Tan phản nghịch và bị khai trừ. Chiến tranh mà khởi đầu ở trên đó tiếp tục tái diễn trên thế gian. Trong các chương 13, 17–19, Giăng diễn tả về những nước tà ác trên thế gian bị Sa Tan kiểm soát và ông ghi lại số phận của họ, kể cả sự hủy diệt cuối cùng của sự tà ác. Trong các chương 14–16, Giăng diễn tả sự ngay chính của các Thánh Hữu ở giữa sự tà ác ngay trước khi Đấng Ky Tô tái lâm. Các chương 20–22 diễn tả về Thời Kỳ Ngàn Năm, thành Tân Giê Ru Sa Lem xinh đẹp và những sự kiện cuối cùng của lịch sử thế gian.

**KHÁI TƯỢNG.** *Xem thêm* Giác Mộng, Chiêm Bao; Khải Tượng Thứ Nhất; Mặc Khải

Sự cho thấy về một biến cố, người hay vật qua quyền năng của Đức Thánh Linh.

Những ví dụ về những khải tượng quan trọng gồm có như sau: Khải tượng của Ê Xê Chi Ên về những ngày sau cùng (ÊXCÊN 37–39), khải tượng của Ê Tiên trông thấy Chúa Giê Su đang đứng bên tay phải của Thượng Đế (CVCSĐ 7:55–56), sự mặc khải của Giăng về những ngày sau cùng (KHuyền 4–21), khải tượng của Lê Hi và Nê Phi trông thấy cây sự sống (1 NêPhi 8, 10–14), khải tượng của An Ma Con trông thấy một thiên sứ của Chúa (MôSiá 27), khải tượng của anh của Gia Rết trông thấy tất cả các dân cư trên thế gian (ÊThe 3:25), khải tượng về các mức độ vinh quang (GLGU 76), những khải tượng ban cho Joseph Smith và Oliver Cowdery trong Đền Thờ Kirtland (GLGU 110), khải tượng của Joseph F. Smith về sự cứu chuộc người chết (GLGU 138), khải tượng của Môi Se trông thấy Thượng Đế và các vật sáng tạo của Ngài (MôiSe 1), khải tượng của Hê Nóc trông thấy Thượng Đế (MôiSe 6–7), khải tượng thứ nhất của Joseph Smith (JS—LS 1).

Đâu thiếu sự mặc thị, dân sự bèn bị hư mất, **CNgôn** 29:18. Những kẻ trai trẻ sẽ xem sự hiện thấy, **GiôÊn** 2:28 (CVCSĐ 2:17). Ngài cho tôi sự hiểu biết qua những khải tượng, **2 NêPhi** 4:23. Ông là sứ giả từ chốn hiện diện của Thượng Đế sai đến, **JS—LS** 1:33. Chúng tôi tin vào lời tiên tri, sự mặc khải, các khải tượng, **NTĐ** 1:7.

**KHÁI TƯỢNG THỨ NHẤT.** *Xem*

*thêm* Phục Hồi Phúc Âm, Sự; Smith, Joseph, Jr.

Sự hiện đến của Thượng Đế Đức Chúa Cha và Con của Ngài Chúa Giê Su Ky Tô cho Tiên Tri Joseph Smith thấy trong khu rừng.

Vào mùa xuân năm 1820, Joseph Smith, Jr., được mười lăm tuổi. Ông sống với gia đình mình tại thị xã Palmyra, New York. Cách nhà của ông không xa về phía tây là một khu rừng có nhiều cây lớn. Joseph đã đi đến nơi này cầu nguyện lên Thượng Đế để tìm hiểu giáo hội nào là giáo hội đúng. Ông đã có được một ấn tượng khi đọc Kinh Thánh rằng ông phải tìm kiếm câu trả lời đó từ Thượng Đế (Giacơ 1:5–6). Để đáp lại lời cầu nguyện của ông, Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đã hiện đến

cùng ông và phán bảo ông không được gia nhập một giáo hội nào trên thế gian lúc đó, vì tất cả đều sai lầm (JS—LS 1:15–20). Kinh nghiệm thiêng liêng này đã khởi đầu cho một loạt những sự kiện mà đã mang lại sự phục hồi phúc âm và Giáo Hội chân chính của Đảng Ky Tô.

**KHIÊM NHƯỜNG, KHIÊM TỐN.**

*Xem thêm* Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh; Nghèo; Nhu Mì; Tâm Lòng Đau Khó; Yếu Đuối, Yếu Kém

Làm cho nhu mì và dễ dạy, hay điều kiện của việc nhu mì và dễ dạy. Sự khiêm nhường gồm có việc thừa nhận sự lệ thuộc của chúng ta vào Thượng Đế và mong muốn làm theo ý muốn của Ngài.

Thượng Đế đã dẫn người đi trong bốn mươi năm trong đồng vắng để hạ người xuống, **PTLL** Ký 8:2. Kiêng ăn ép linh hồn tôi, **TThiên** 35:13. Kẻ trẻ tuổi nghèo mà khôn hơn một ông vua già mà đại, **TDạo** 4:13. Chúa ngự với người có lòng khiêm nhường, **ÊSai** 57:15. Hễ ai trở nên khiêm nhường như đứa trẻ này, sẽ là lớn hơn hết trong nước thiên đàng, **MTÖ** 18:4. Kẻ nào hạ mình xuống thì sẽ được tôn lên, **MTÖ** 23:12 (LuCa 14:11; 18:14). Chúa Giê Su đã tự hạ mình xuống và vâng phục cho đến chết, **PhiLíp** 2:8 (LuCa 22:42; 23:46). Thượng Đế chống cự kẻ kiêu ngạo, mà ơn cho kẻ khiêm nhường, **1 PER** 5:5–6 (2 NêPhi 9:42). Hãy biết hạ mình xuống tận đáy sâu của sự khiêm nhường, **MôSi** 4:11 (2 NêPhi 9:42; 3 NêPhi 12:2). Các người đã đủ khiêm nhường chưa? **AnMa** 5:27–28. Phần đông những người biết khiêm nhường đã trở nên càng ngày càng mạnh hơn trong sự khiêm nhường của họ, **HLMan** 3:33–35. Ta ban cho loài người sự yếu kém để họ có thể khiêm nhường, **ÊThe** 12:27. Sự khiêm nhường là một điều kiện cần thiết cho phép báp têm, **GLGƯ** 20:37. Hãy hạ mình trước mặt ta, thì các người sẽ trông thấy được ta và hiểu rằng ta hằng sống, **GLGƯ** 67:10. Hãy khiêm nhường rồi Chúa sẽ đáp lại lời cầu nguyện của người, **GLGƯ** 112:10. Kẻ nào dốt thì phải học hỏi sự khôn ngoan bằng cách hạ mình, **GLGƯ** 136:32. Thánh Linh được gởi đến để soi sáng cho những ai biết hạ mình, **GLGƯ** 136:33.

**KHINH, KHINH BỊ, KHINH ĐỂ, KHINH MIỆT, KHINH RẼ.** *Xem* Ghét, Hờn, Căm Thù, Chê Nhạo

**KHOE KHOANG.** *Xem* Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh

**KHÔN NGOAN.** *Xem thêm* Hiểu Biết; Kiến Thức; Lẽ Thật

Khả năng hay ân tứ được Thượng Đế ban cho để xét đoán một cách chính xác. Một người nhận được sự khôn ngoan qua kinh nghiệm và học hỏi và bằng cách tuân theo lời khuyên dạy của Thượng Đế. Nếu không có sự giúp đỡ của Thượng Đế, loài người không có sự khôn ngoan chân thật (2 NêPhi 9:28; 27:26).

Đức Chúa Trời ban cho Sa Lô Môn sự khôn ngoan, **1 Vua** 4:29–30. Sự khôn ngoan là điều cần nhất; vậy khá cầu lấy sự khôn ngoan, **CNgôn** 4:7. Ai có được sự khôn ngoan thương mến linh hồn mình, **CNgôn** 19:8. Chúa Giê Su khôn ngoan càng thêm, **LuCa** 2:40, 52. Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, **GiaCơ** 1:5 (GLGƯ 42:68; JS—LS 1:11). Tôi nói với các người những điều này là để các người có thể học sự thông sáng, **MôSi** 2:17. Hãy học sự thông sáng trong tuổi thanh xuân của con, **AnMa** 37:35. Các Thánh Hữu sẽ tìm thấy sự khôn ngoan cùng những kho tàng hiểu biết lớn lao, **GLGƯ** 89:19. Kẻ nào dốt thì phải học hỏi sự khôn ngoan bằng cách hạ mình và khấn nguyện Chúa, **GLGƯ** 136:32.

**KHÔNG THANH SẠCH.** *Xem* Thanh Sạch và Không Thanh Sạch

**KHÔNG THÁNH THIỆN.** *Xem* Không Tin Kính

**KHÔNG TIN.** *Xem thêm* Tin

**KHÔNG TIN KÍNH.** *Xem thêm* Ác; Bất Chính, Bất Công; Ô Uế; Tội Lỗi

Một người nào đó hay một điều gì đó không phù hợp với ý muốn hay các lệnh truyền của Thượng Đế; tà ác và không thánh thiện.

Con đường của kẻ ác rồi sẽ bị diệt vong, **TThiên** 1:6. Nếu người công bình còn

khó được rồi, thì những kẻ nghịch đạo sẽ trở nên thế nào? **1 PER** 4:18. Hãy chối bỏ tất cả mọi sự không tin kính, **MRNi** 10:32. Sự trả thù sẽ mau lẹ giáng xuống những kẻ không tin kính, **GLGƯ** 97:22. Giữa những kẻ không tin kính, Đấng Cứu Rỗi sẽ không cất tiếng nói của Ngài lên, **GLGƯ** 138:20.

**KHỞI THỦY.** *Xem* Ban Đầu

**KHU RỪNG THIÊN LIÊNG.** *Xem*  
Khải Tượng Thứ Nhất

**KHUYÊN BẢO, KHUYÊN DẠY,  
KHUYÊN NHỦ.** *Xem* thêm Tiên  
Tri, Vị

Như được dùng trong thánh thư, khuyên dạy có nghĩa là khuyên nhủ, chỉ dạy, khiển trách hay cảnh cáo.

Cha sẽ cho con một lời khuyên, **XÊDTKý** 18:19. Thượng Đế sẽ dùng sự khuyên dạy mà dẫn dắt tôi, **TThiên** 73:24. Khi không có sự khuyên dạy, dân sự sa ngã, **CNgôn** 11:14. Người Pha Ri Si cùng các thầy dạy luật chê bỏ lời khuyên bảo của Thượng Đế, **LuCa** 7:30. Ta khuyên người hãy mua của ta vàng đã được thử trong lửa, **KHuyên** 3:18. Có kiến thức là một điều tốt nếu họ để tâm nghe những lời khuyên dạy của Thượng Đế, **2 NêPhi** 9:29. Chớ tìm cách khuyên dạy Chúa, **GCốp** 4:10. Ngài dùng sự thông sáng mà khuyên dạy về tất cả công việc của Ngài, **AnMa** 37:12. Tội lỗi các người đã thấu đến tai ta và các người đã tìm đường lối riêng của mình, **GLGƯ** 56:14. Hãy nghe lời khuyên bảo của Đấng đã sắc phong các người, **GLGƯ** 78:2. Hãy nhận những lời khuyên bảo của người mà ta đã chỉ định, **GLGƯ** 108:1. Hẳn có khát vọng bắt mọi người phải nghe theo lời khuyên bảo của hần, thay vì phải tuân theo lời khuyên bảo của ta đã ban ra, **GLGƯ** 124:84. Hãy nghe theo lời khuyên bảo của tôi tớ Joseph của ta, **GLGƯ** 124:89. Nếu kẻ nào không tìm kiếm lời khuyên bảo của ta, thì kẻ ấy sẽ không có quyền năng gì, **GLGƯ** 136:19.

**KÍCH CỐ MEN.** *Xem* thêm Bọn Cướp  
Ga Đi An Tôn

Trong Sách Mặc Môn, kẻ chỉ huy một nhóm người tà ác mà về sau được gọi

là bọn cướp Ga Đi An Tôn (**HMan** 1:9-12; 2).

**KIÊN NHẪN.** *Xem* thêm Kiên Trì;  
Nhu Mì

Nhẫn nại; khả năng chịu đựng sự đau khổ, sỉ nhục hoặc thương tổn mà không than phiền hay trả thù.

Hãy yên tĩnh trước mặt Chúa và kiên nhẫn chờ đợi Ngài, **TThiên** 37:7-8. Kẻ nào chậm nóng giận có thông sáng hơn, **CNgôn** 14:29. Nhờ sự nhịn nhục của các người mà giữ được linh hồn mình, **LuCa** 21:19. Chúng ta có hy vọng nhờ sự kiên nhẫn và sự an ủi của thánh thư, **RôMa** 15:4. Hãy học hỏi những kẻ bởi đức tin và lòng nhịn nhục mà được hưởng lời hứa, **HBR** 6:12-15. Sự nhịn nhục phải làm trọn việc nó, hầu cho chính mình anh em cũng trọn lành toàn vẹn, **GiaC** 1:2-4. Anh em đã nghe nói về sự nhịn nhục của Gióp **GiaC** 5:11. Họ đã tuân phục tất cả mọi ý muốn của Chúa một cách vui vẻ và đầy kiên nhẫn, **MôSiA** 24:15. Con đã kiên nhẫn chịu đựng tất cả những điều đó vì Chúa đã ở cùng con, **AnMa** 38:4-5. Hãy tiếp tục kiên nhẫn cho đến khi nào các người được toàn hảo, **GLGƯ** 67:13.

**KIÊN TRÌ.** *Xem* thêm Cám Dỗ; Nghịch  
Cảnh; Kiên Nhẫn

Giữ vững lời cam kết sống trung tín theo các điều giáo lệnh của Thượng Đế bất chấp sự cám dỗ, chống đối và nghịch cảnh.

Ai bền lòng cho đến cuối cùng thì sẽ được cứu, **Mt** 10:22 (Mác 13:13). Họ không có rẽ chỉ tạm thời mà thôi, **Mác** 4:17. Tình yêu thương hay dung thứ mọi sự, **1 CRTô** 13:7. Áp Ra Ham đã nhịn nhục đợi chờ như vậy, rồi mới được điều đã hứa, **HBR** 6:15. Nếu họ biết kiên trì cho đến cùng thì họ sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng, **1 NêPhi** 13:37. Nếu các anh biết tuân theo những lệnh truyền, và kiên trì đến cùng, thì các anh sẽ được cứu, **1 NêPhi** 22:31 (AnMa 5:13). Nếu các anh em tiến tới một cách sốt sắng, nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô, và kiên trì đến cùng, thì các anh em sẽ hưởng được cuộc sống vĩnh cửu, **2 NêPhi** 31:20 (3 NêPhi 15:9; **GLGƯ** 14:7). Những ai mang danh ta và kiên trì cho tới cùng thì sẽ được cứu, **3 NêPhi** 27:6. Bất cứ ai mà

biết kiên trì với giáo hội của ta đến cùng thì ta sẽ lập kẻ đó trên tảng đá của ta, **GLGƯ** 10:69. Kẻ nào biết kiên trì trong đức tin sẽ chế ngự được thế gian, **GLGƯ** 63:20, 47. Tất cả các ngai vàng và quyền cai trị sẽ được ban cho tất cả những ai đã anh dũng chịu đựng vì phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGƯ** 121:29.

**KIẾN THỨC.** *Xem thêm* Hiểu Biết; Khôn Ngoan; Lễ Thật

Sự hiểu biết và nhận thức, nhất là về lễ thật đã được giảng dạy hay đã được xác nhận bởi Thánh Linh.

Chúa là Đức Chúa Trời thông hết mọi điều, **1 SMỄN** 2:3. Chúa là Đấng có trí tuệ trọn vẹn, **GIÓP** 37:16. Sự kính sợ Chúa là khởi đầu sự tri thức, **CNGôn** 1:7. Người nào kiêng lời nói mình có tri thức, **CNGôn** 17:27. Thế gian sẽ đầy dẫy sự hiểu biết Chúa, **ÊSai** 11:9 (2 NêPhi 21:9; 30:15). Các người đã đoạt lấy chìa khóa của sự hiểu biết, **LuCa** 11:52. Sự yêu thương của Đấng Ky Tô trôi hơn mọi sự thông biết, **ÊPÔ** 3:19. Thêm cho đức tin mình sự nhơn đức, và thêm cho nhơn đức sự học thức, **2 PERƠ** 1:5. Nê Phi đã có được sự hiểu biết lớn lao về lòng nhân từ của Thượng Đế, **1 NêPhi** 1:1. Họ sẽ nhận biết được Đấng Cứu Chuộc của họ, **2 NêPhi** 6:11. Người ngay chính sẽ có sự hiểu biết hoàn toàn về sự ngay chính của họ, **2 NêPhi** 9:14. Thánh Linh ban cho sự hiểu biết, **AnMa** 18:35. Sự hiểu biết của các người về việc đó đã hoàn hảo rồi, **AnMa** 32:34. Dân La Man sẽ được đưa tới sự hiểu biết chân thật về Đấng Cứu Chuộc của họ, **HLMa** 15:13. Các anh em có thể hiểu biết một cách rõ ràng rằng điều đó do Thượng Đế mà ra, **MRNi** 7:15–17. Các Thánh Hữ sẽ tìm thấy những kho tàng hiểu biết lớn lao, **GLGƯ** 89:19. Sự hiểu biết thuần túy sẽ làm nảy nở tâm hồn con người, **GLGƯ** 121:42. Người mà có các chìa khóa của thánh chức tư tế thì không có gì là khó khăn trong việc thấu hoạch sự hiểu biết về những sự kiện, **GLGƯ** 128:11. Nếu có ai thấu hoạch được nhiều kiến thức trong cuộc sống này, thì người đó có lợi thế trong thế giới mai sau, **GLGƯ** 130:19. Loài người không thể được cứu rỗi trong sự ngu dốt, **GLGƯ** 131:6.

**KIÊU NGẠO, KIÊU HÃNH.** *Xem thêm* Của Cái; ; Hư Không; Khiêm Nhường, Khiêm Tốn; Tiền Trần Tục

Thiếu hay không có tính khiêm nhường hoặc tính dễ dạy. Kiêu ngạo làm cho con người đối nghịch với nhau và với Thượng Đế. Một con người kiêu hãnh tự đặt mình trên hết những người xung quanh và làm theo ý muốn riêng của mình hơn là ý muốn của Thượng Đế. Khoe khoang, ganh ghét, lòng dạ chai đá và ngạo mạn cũng là điển hình cho một người kiêu ngạo.

Hãy coi chừng kẻo vì lòng người tự cao mà quên Chúa, **PTLLKý** 8:11–14. Ta ghét sự kiêu ngạo và xác xược, **CNGôn** 8:13 (CNGôn 6:16–17). Sự kiêu ngạo đi trước, sự bại hoại theo sau, **CNGôn** 16:18. Sẽ có một ngày của Chúa đến trên mọi vật kiêu căng, **ÊSai** 2:11–12 (2 NêPhi 12:11–12). Sự kiêu ngạo của lòng người đã lừa dối người, **Âp Đĩa** 1:3. Mọi kẻ kiêu ngạo sẽ như rơm cỏ, **MLChi** 4:1 (1 NêPhi 22:15; 3 NêPhi 25:1; **GLGƯ** 29:9). Kẻ nào tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, **MTO** 23:12 (**GLGƯ** 101:42). Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, **1 PERƠ** 5:5. Tòa nhà to lớn rộng rãi đó là tánh kiêu căng của thế gian, **1 NêPhi** 11:36 (1 NêPhi 12:18). Một khi có học thức họ tự cho mình là khôn ngoan, **2 NêPhi** 9:28–29. Các anh em trở nên kiêu ngạo trong lòng, **GCỐp** 2:13, 16 (**AnMa** 4:8–12). Phải chăng các người đã dứt bỏ được tánh kiêu căng? **AnMa** 5:28. Sự kiêu ngạo quá lớn đã xâm nhập vào tâm hồn của dân chúng, **HLMa** 3:33–36. Con cái loài người mau lẹ biết bao khi tự đề cao trong kiêu hãnh, **HLMa** 12:4–5. Sự kiêu ngạo của dân này đã chứng tỏ rằng họ sẽ bị hủy diệt, **MRNi** 8:27. Phải đề phòng tánh kiêu ngạo, kéo các người sẽ trở thành như dân Nê Phi, **GLGƯ** 38:39. Hãy chấm dứt mọi sự kiêu ngạo và nhẹ dạ, **GLGƯ** 88:121.

**KIMBALL, SPENCER W.** *Xem thêm* Tuyên Ngôn Chính Thức—2

Chủ Tịch thứ mười hai của Giáo Hội từ khi Giáo Hội được thành lập năm 1830. Spencer W. Kimball làm Chủ Tịch từ tháng Mười Hai năm 1973 đến tháng

Mười Một năm 1985. Ông sinh năm 1895 và chết năm 1985 vào lúc 90 tuổi.

Tháng Sáu năm 1978, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn loan báo rằng Chủ Tịch Kimball đã nhận được sự mặc khải về việc ban phát rộng rãi chức tư tế và các phước lành đền thờ đến cho tất cả mọi nam tín hữu xứng đáng, **GLGƯ TNCT—2**.

### KÍN NHIỆM CỦA THƯỢNG ĐẾ, NHỮNG

Những sự kín nhiệm của Thượng Đế là những lẽ thật thuộc linh mà con người chỉ biết được nhờ sự mặc khải mà thôi. Thượng Đế tiết lộ những sự kín nhiệm của Ngài cho những ai biết tuân theo phúc âm. Có một số những sự kín nhiệm của Thượng Đế chưa được tiết lộ.

Đã ban cho các người được biết những điều mầu nhiệm của nước trời, **MTÔ 13:11**. Dù tôi biết đủ các sự mầu nhiệm nhưng không có tình thương yêu, thì tôi chẳng ra gì, **1 CRTô 13:2**. Nê Phi đã có được sự hiểu biết lớn lao về những điều kín nhiệm của Thượng Đế, **1 NêPhi 1:1**. Nhiều người được tiết lộ cho biết những điều kín nhiệm của Thượng Đế, **AnMa 12:9**. Những người như thế sẽ được ân tứ để biết được những điều kín nhiệm của Thượng Đế, **AnMa 26:22**. Những sự kín nhiệm này hiện giờ chưa được tiết lộ rõ ràng cho cha biết, **AnMa 37:11**. Có nhiều sự kín nhiệm mà không một ai có thể biết được ngoại trừ Thượng Đế, **AnMa 40:3**. Sự kín nhiệm của sự tin kính thật vĩ đại thay, **GLGƯ 19:10**. Nếu người cầu xin, thì người sẽ nhận được sự mặc khải và biết được những sự kín nhiệm của vương quốc, **GLGƯ 42:61, 65 (1 CRTô 2:7, 11–14)**. Kế nào tuân giữ các giáo lệnh sẽ được ban cho những điều kín nhiệm của vương quốc, **GLGƯ 63:23**. Đối với họ, ta sẽ tiết lộ tất cả những điều kín nhiệm, **GLGƯ 76:7**. Chức tư tế cao hơn này nắm giữ chìa khóa về những điều kín nhiệm, **GLGƯ 84:19**. Khi nào Chúa đến, Ngài sẽ tiết lộ những sự việc còn che giấu không một ai biết được, **GLGƯ 101:32–33**. Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc có đặc quyền nhận được những điều kín nhiệm thuộc vương quốc thiên thượng, **GLGƯ 107:19**.

**KINH ĐIỂN.** Xem thêm Giáo Lý và Giao Ước; Kinh Thánh; Sách Mặc Môn; Thánh Thư; Trân Châu Vô Giá

Một bộ sách thiêng liêng được thừa nhận. Trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, các sách kinh điển này được gọi là các tác phẩm tiêu chuẩn và gồm có Cựu Ước và Tân Ước, Sách Mặc Môn, Giáo Lý và Giao Ước, và Trân Châu Vô Giá.

**KINH THÁNH, BẢN DỊCH JOSEPH SMITH (BDJS).** Xem Bản Dịch Joseph Smith (BDJS)

**KINH THÁNH.** Xem thêm Áp Bô Ríp Pha; Cựu Ước; Êp Ra Im—Gậy của Êp Ra Im hay Giô Sép; Giu Đa—Gậy của Giu Đa; Kinh Điển; Tân Ước; Thánh Thư

Một sưu tập các văn phẩm của người Hê Bơ Rơ và Ky Tô Giáo chứa đựng những điều mặc khải thiêng liêng. Chữ *kinh thánh* có nghĩa là “các cuốn sách.” Kinh Thánh là tác phẩm của nhiều vị tiên tri và văn sĩ được cảm ứng viết ra dưới ảnh hưởng của Đức Thánh Linh (2 PERô 1:21).

Cuốn Kinh Thánh Ky Tô Giáo có hai phần, thường được người ta gọi là Cựu Ước và Tân Ước. Cựu Ước gồm có các sách thánh thư được dân Do Thái ở Phi Li Tin dùng trong thời kỳ giáo vụ của Chúa trên thế gian. Tân Ước chứa đựng các văn phẩm thuộc vào thời đại các Sứ Đồ và được coi là có cùng tính chất thánh và thẩm quyền như các thánh thư của người Do Thái. Các cuốn sách trong Cựu Ước được rút tía từ văn chương quốc gia trải qua bao nhiêu thế kỷ và được viết hầu hết hoàn toàn bằng tiếng Hê Bơ Rơ, trong khi đó các sách trong Tân Ước là tác phẩm của một thế hệ và hầu hết được viết bằng tiếng Hy Lạp.

Trong Cựu Ước, chữ *ước* tiêu biểu cho chữ Hê Bơ Rơ có nghĩa là “giao ước”. Giao Ước Cũ là luật pháp đã được ban cho Môi Se khi dân Y Sơ Ra Ên bác bỏ phúc âm trọn vẹn đã có nơi dân của Thượng Đế từ lúc ban đầu của trần thế. Giao Ước Mới là phúc âm được Chúa Giê Su Ky Tô giảng dạy.



Trong Kinh Thánh Hê Bơ Rơ (Cựu Ước), các sách được chia thành ba nhóm: Luật Pháp, các Tiên Tri, và các Văn Phẩm. Các sách trong Kinh Thánh mà thế giới Ky Tô Giáo dùng được xếp loại theo chủ đề như về lịch sử, thi ca và tiên tri.

Các sách trong Tân Ước thường được xếp theo thứ tự sau đây: Bốn sách Phúc Âm và Công Vụ Các Sứ Đồ; các bức thư của Phao Lô; các bức thư tổng quát của Gia Cơ, Phi E Rơ, Giăng và Giu Đa; và Sách Khải Huyền của Giăng.

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô tôn kính và tôn trọng Kinh Thánh và cũng quả quyết rằng Chúa tiếp tục ban lời mặc khải thêm qua các vị tiên tri của Ngài vào những ngày sau cùng để tấn trợ và kiểm chứng những lời tường thuật trong Kinh Thánh về những sự giao tiếp của Thượng Đế với nhân loại.

Gậy của Giu Đa (Kinh Thánh) và gậy của Giô Sép (Sách Mặc Môn) sẽ trở thành một trong tay Chúa, **ÊXCÊN** 37:15–20. Sự xác thực của Kinh Thánh sẽ được chứng nhận bởi thánh thư ngày sau, **1 NêPhi** 13:38–40. Kinh Thánh sẽ được kết hợp với Sách Mặc Môn để khuyh đảo các giáo lý sai lạc, **2 NêPhi** 3:12. Kinh Thánh! Kinh Thánh! Chúng ta đã có một cuốn Kinh Thánh rồi, **2 NêPhi** 29:3–10. Tất cả những ai tin Kinh Thánh cũng sẽ tin Sách Mặc Môn, **MRNi** 7:8–10. Các anh cả phải giảng dạy các nguyên tắc phúc âm của ta nằm trong Kinh Thánh và Sách Mặc Môn, **GLGU** 42:12. Chúng tôi tin rằng Kinh Thánh là lời của Thượng Đế khi sách ấy được phiên dịch chính xác, **NTĐ** 1:8.

**KÍNH TRỌNG.** *Xem thêm* Tôn Kính; Tôn Vinh

Coi một người nào đó hay một vật gì đó có giá trị, nhất là trong khía cạnh phúc âm.

Người đã bị người ta khinh dể, và chúng ta chẳng coi người ra gì, **ÊSai** 53:3–4. Sự người ta tôn trọng là sự gồm ghiếc trước mặt Thượng Đế, **LuCa** 16:15. Coi người khác như tôn trọng hơn mình, **PhiLíp** 2:3. Chúa xem mọi xác thịt như nhau, **1 NêPhi** 17:35. Mỗi người phải kính trọng người lân cận mình như chính mình, **MôSiA**

27:4 (GLGU 38:24–25). Trong ngày bình an của chúng, chúng đã xem nhẹ lời khuyên dạy của ta, **GLGU** 101:8.

**KY TÔ.** *Xem* Chúa Giê Su Ky Tô

**KY TÔ HỮU.** *Xem thêm* Môn Đồ; Thánh Thánh Đồ; Thánh Hữu

Tên đặt cho các tín đồ của Chúa Giê Su Ky Tô. Mặc dù danh từ này thường được dùng khắp thế giới, nhưng Chúa đã đặt tên cho những tín đồ chân chính của Đấng Ky Tô là Thánh Hữu (CVCSD 9:13, 32, 41; 1 CRTĐ 1:2; GLGU 115:4).

Các môn đồ được gọi là Ky Tô Hữu, **CVCSD** 11:26. Nếu có ai vì làm Ky Tô Hữu mà chịu khổ, thì đừng hổ thẹn, **1 PERƠ** 4:16. Nhờ giao ước mà các người đã lập, các người sẽ được gọi là con cái của Đấng Ky Tô, **MôSiA** 5:7. Những tín đồ chân thật được những người ngoài Giáo Hội gọi là Ky Tô Hữu, **AnMa** 46:13–16.

**LA BAN, ANH CỦA RÊ BE CA.** *Xem thêm* Rê Be Ca

Trong Cựu Ước, anh của Rê Be Ca và là cha của Lê A và Ra Chên, những người vợ của Gia Cốp (STKý 24:29–60; 27:43–44; 28:1–5; 29:4–29; 30:25–42; 31:1–55).

**LA BAN, NGƯỜI CẮT GIỮ CÁC BẢNG KHẮC BẰNG ĐỒNG.** *Xem thêm* Bảng Khắc Bằng Đồng, Các

Trong Sách Mặc Môn, là người đã cắt giữ các bảng khắc bằng đồng ở Giê Ru Sa Lem vào thời của gia đình Lê Hi. La Ban cướp của và toan giết chết Nê Phi và các anh của ông (1 NêPhi 3:1–27). Thánh Linh dẫn dắt Nê Phi giết chết La Ban để lấy các bảng khắc (1 NêPhi 4:1–26).

**LA MÃ.** *Xem* Rô Ma

**LA MÃ, BỨC THƯ GỎI CHO NGƯỜI.** *Xem* Rô Ma, Bức Thư gởi cho Người

**LA MAN.** *Xem thêm* La Man, Dân; Lê Hi, Cha của Nê Phi

Trong Sách Mặc Môn, con trai cả của Lê Hi và Sa Ri A và anh cả của Nê Phi (1 NêPhi 2:5). La Man thường chọn làm điều ác thay vì điều thiện.

La Man ta thán cha mình, **1 NêPhi** 2:11–12. Nổi lên chống lại người em ngay chính của mình là NêPhi, **1 NêPhi** 7:6 (1 NêPhi 3:28–29). Không ăn trái của cây sự sống trong khay tượng của Lê Hi, **1 NêPhi** 8:35–36. Sự nguyên rủa giáng xuống La Man và những người theo anh ta, **2 NêPhi** 5:21 (AnMa 3:7).

**LA MAN, DÂN.** *Xem thêm* La Man; Nê Phi, Dân; Sách Mặc Môn

Một nhóm người trong Sách Mặc Môn, nhiều người trong bọn họ là con cháu của La Man, tức là con trai cả của Lê Hi. Họ nghĩ là họ đã bị Nê Phi và con cháu của ông áp bức (MôSiA 10:11–17). Kết quả là họ nổi lên chống lại dân Nê Phi và thường bác bỏ những lời giảng dạy của phúc âm. Tuy nhiên, chẳng bao lâu trước khi Chúa Giê Su Ky Tô giáng sinh, dân La Man chấp nhận phúc âm và sống ngay chính hơn là dân Nê Phi (HLMa 6:34–36). Hai trăm năm sau khi Đấng Ky Tô viếng thăm Mỹ Châu, cả dân La Man lẫn dân Nê Phi đều trở nên tà ác và bắt đầu gây chiến lẫn nhau. Vào khoảng năm 400 sau t.c., dân La Man hoàn toàn hủy diệt dân tộc Nê Phi.

Dân La Man chiến thắng được dòng dõi của Nê Phi, **1 NêPhi** 12:19–20. Dân La Man thù ghét dân Nê Phi, **2 NêPhi** 5:14. Dân La Man sẽ là một tai họa cho dân Nê Phi, **2 NêPhi** 5:25. Sách Mặc Môn sẽ phục hồi cho dân La Man sự hiểu biết về tổ phụ của họ và phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, **2 NêPhi** 30:3–6 (Trang tựa đề Sách Mặc Môn). Dân La Man là dân còn sót lại của dân Do Thái, **GLGƯ** 19:27. Dân La Man sẽ trở hoa như bông hồng trước khi Chúa đến, **GLGƯ** 49:24.

**LA MÔ NI.** *Xem thêm* Am Môn, Con Trai của Mô Si A

Trong Sách Mặc Môn, một vị vua người La Man đã được cải đạo nhờ Thánh Linh của Chúa và những sự lao nhọc và những lời giảng dạy cảm ứng của Am Môn (AnMa 17–19).

**LA XA RƠ.** *Xem thêm* Ma Ri ở Bê Tha Ni; Ma Thê

Trong Tân Ước, em trai của Ma Thê và Ma

Ri. Chúa Giê Su khiến người từ kẻ chết sống lại (Giăng 11:1–44; 12:1–2, 9–11). Đây không phải cùng một La Xa Rơ là người ăn mày trong chuyện ngụ ngôn mà Chúa Giê Su giảng dạy (LuCa 16:19–31).

**LÁ CỜ TỰ DO.** *Xem thêm* Mô Rô Ni, Lãn Binh

Lá cờ được treo lên bởi Mô Rô Ni, tổng chỉ huy quân đội Nê Phi trong Sách Mặc Môn. Mô Rô Ni làm lá cờ này để khích động dân Nê Phi bảo vệ tôn giáo, nên tự do, hòa bình và gia đình họ.

Mô Rô Ni làm lá cờ tự do bằng áo ngoài của ông xé ra, **AnMa** 46:12–13. Những ai muốn duy trì biểu hiệu này đều lập giao ước, **AnMa** 46:20–22. Mô Rô Ni cho treo cờ biểu hiệu lên trên mọi tháp cao, **AnMa** 46:36 (AnMa 51:20).

**LÀM.** *Xem* Vâng Lời, Vâng Theo

**LÀM CHỨNG.** *Xem thêm* Chứng Ngôn

Làm chứng bởi quyền năng của Đức Thánh Linh; long trọng tuyên bố về lẽ thật căn cứ vào sự hiểu biết hay niềm tin riêng của một người.

Đấng An Ủi sẽ làm chứng về ta, **Giăng** 15:26. Ngài truyền lệnh cho chúng ta phải giảng dạy và làm chứng, **CVCSĐ** 10:42. Ba nhân chứng sẽ làm chứng cho lẽ thật, **2 NêPhi** 27:12. Quyền năng của Đức Thánh Linh sẽ truyền những lời ấy vào tâm hồn con cái loài người, **2 NêPhi** 33:1. Thánh thư làm chứng về Đấng Ky Tô, **GCổp** 7:10–11 (Giăng 5:39). Tôi xin làm chứng với các người rằng tôi biết rõ những điều tôi nói ra đây là thật, **AnMa** 5:45 (AnMa 34:8). Các người phải làm chứng về những điều này nhờ quyền năng của Thượng Đế, **GLGƯ** 17:3–5. Các người phải làm theo những gì Thánh Linh làm chứng với các người, **GLGƯ** 46:7. Ta phải các người đi làm chứng và cảnh cáo, **GLGƯ** 88:81.

**LÀM LỄ CHO NGƯỜI BỊNH.** *Xem thêm* Chữa Bệnh, Chữa Lãn; Chức Tư Tế; Dầu; Phép Đặt Tay; Xức Dầu

Một phước lành được ban cho người bệnh bởi những người nắm giữ Chức Tư

Tế Mên Chi Xê Đéc, có liên quan đến việc dùng dầu đã được thánh hóa.

Đặt tay trên nó, **MTỐ** 9:18. Chúa Giê Su đặt tay lên một số người bệnh và chữa lành họ, **Mác** 6:5. Các sứ đồ của Đấng Ky Tô xúc dầu cho nhiều người bệnh và chữa lành họ, **Mác** 6:13. Các anh cả xúc dầu và chữa lành người bệnh, **GiaCơ** 5:14–15. Các người chớ có chữa lành cho người bệnh trừ khi có người yêu cầu và mong muốn các người làm như vậy, **GLGƯ** 24:13–14. Các anh cả sẽ đặt tay lên người bệnh, **GLGƯ** 42:44. Hãy đặt tay lên người bệnh, rồi họ sẽ bình phục, **GLGƯ** 66:9.

**LÀM THAY.** Xem *Giáo Lễ—Giáo Lễ* làm thay cho người khác; *Sự Cứu Rỗi* cho Người Chết, *Sự*

**LỄ THẬT.** Xem *thêm* Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô; Kiến Thức; Tri Thức, Những Thực Thể Tri Thức

Sự hiểu biết những sự vật đúng theo trạng thái của chúng đã có, đang có và sẽ có (**GLGƯ** 93:24). Lễ thật cũng ám chỉ đến sự sáng và sự mặc khải từ thiên thượng.

Sự chơn thật sẽ nứt mộng từ dưới đất, **TThiên** 85:11 (**MôiSe** 7:62). Các người sẽ biết lễ thật, và lễ thật sẽ buông tha các người, **Giăng** 8:32. Ta là đường đi, lễ thật và sự sống, **Giăng** 14:6. Ví bằng chúng ta nói mình không có tội lỗi chi hết, ấy là lễ thật không ở trong chúng ta, **1 Giăng** 1:8. Những kẻ có tội lấy sự thật làm điều khôn khéo, **1 NêPhi** 16:2. Người ngay chính yêu lễ thật, **2 NêPhi** 9:40. Thánh Linh chỉ nói sự thật và không bao giờ nói dối, **GCỐp** 4:13. Ngài là Đấng Thượng Đế của lễ thật, và Ngài không thể nói dối, **ÊThe** 3:12. Bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, các người có thể hiểu được lễ thật của tất cả mọi điều, **MRNi** 10:5. Lễ thật tồn tại mãi mãi và đời đời, **GLGƯ** 1:39. Người đã được Thánh Linh lễ thật soi sáng, **GLGƯ** 6:15. Sách Mặc Môn chứa đựng lễ thật và lời của Thượng Đế, **GLGƯ** 19:26. Đấng An Ủi được phái xuống để thuyết giảng lễ thật, **GLGƯ** 50:14. Kẻ nào nhận được lời nói bởi Thánh Linh lễ thật thì đã nhận được lời ấy như đã được chính Thánh Linh lễ thật thuyết giảng,

**GLGƯ** 50:17–22. Hãy rao truyền lễ thật theo như các điều mặc khải mà ta đã ban cho các người, **GLGƯ** 75:3–4. Bất cứ những gì thuộc về lễ thật đều là ánh sáng, **GLGƯ** 84:45. Ánh sáng của Đấng Ky Tô là ánh sáng của lễ thật, **GLGƯ** 88:6–7, 40. Thánh Linh của ta là lễ thật, **GLGƯ** 88:66. Tri thức, hay ánh sáng lễ thật, không phải được tạo ra, **GLGƯ** 93:29. Vinh quang của Thượng Đế là tri thức, hay là sự sáng và lễ thật, **GLGƯ** 93:36. Ta truyền lệnh cho các người phải nuôi nấng con cái mình trong sự sáng và lễ thật, **GLGƯ** 93:40. Con Độc Sinh của ta đầy ân điển và lễ thật, **MôiSe** 1:6.

**LÊ A.** Xem *thêm* *Gia Cốp*, *Con Trai* của Y Sác; *La Ban*, *Anh* của Rê Be Ca

Trong Cựu Ước, con gái lớn nhất của La Ban và là một trong số những người vợ của Gia Cốp (**STKý** 29). Lê A trở thành người mẹ của sáu đứa con trai và một con gái (**STKý** 29:31–35; 30:17–21).

**LÊ HI, CHA CỦA NÊ PHI**

Trong Sách Mặc Môn, một vị tiên tri người Hê Bơ Rơ đã dẫn gia đình và những người đi theo mình từ Giê Ru Sa Lem đến đất hứa ở tây bán cầu vào khoảng năm 600 trước t.c. Lê Hi là vị tiên tri đầu tiên của dân ông trong Sách Mặc Môn.

Lê Hi trốn Giê Ru Sa Lem cùng với gia đình mình theo lệnh truyền của Chúa (1 **NêPhi** 2:1–4). Ông là con cháu của Giô Sép, là người bị bán qua Ai Cập (1 **NêPhi** 5:14). Chúa ban cho ông một khả năng về cây sự sống (1 **NêPhi** 8:2–35). Lê Hi và các con trai của ông đóng một chiếc tàu và đi đến tây bán cầu (1 **NêPhi** 17–18). Ông và con cháu của ông định cư ở đất mới (1 **NêPhi** 18:23–25). Trước khi qua đời, ông đã ban phước cho các con trai của mình và dạy dỗ họ về Đấng Ky Tô và sự ra đời của Sách Mặc Môn và những ngày sau (2 **NêPhi** 1–3; 4:1–12).

*Sách Lê Hi:* Joseph Smith bắt đầu với sách Lê Hi khi ông phiên dịch Sách Mặc Môn. Đó là một biên sử mà Mặc Môn đã tóm lược từ các bản khắc của Lê Hi. Sau khi có được 116 trang bản thảo mà ông đã dịch được từ sách này, Joseph đưa bản thảo cho Martin Harris, là người đã phục

vụ trong một thời gian ngắn với tư cách là người biên chép cho Joseph trong công việc phiên dịch Sách Mặc Môn. Sau đó các trang này đã bị mất. Joseph không dịch lại sách Lê Hi để thay thế bản thảo bị mất mà lại dịch các biên sử liên hệ khác từ các bảng khắc bằng vàng (xem những lời giới thiệu của GLGU 3, 10). Những biên sử khác này hiện giờ là sáu cuốn sách đầu tiên của Sách Mặc Môn.

### LÊ HI, NHÀ TRUYỀN GIÁO NGƯỜI NÊ PHI. *Xem thêm* Hê La Man, Con Trai của Hê La Man

Trong Sách Mặc Môn, con trai của Hê La Man, và Hê La Man là con trai của Hê La Man. Lê Hi là một nhà truyền giáo lỗi lạc (HLMan 3:21; 4:14).

Được đặt tên là Lê Hi để nhớ đến tổ tiên của mình, **HLMan** 5:4–6. Cùng với Nê Phi đã cải đạo được nhiều người, bị cầm tù, bị lừa bao quanh và nói chuyện với các thiên sứ, **HLMan** 5:14–48. Nhận được nhiều điều mặc khải hằng ngày, **HLMan** 11:23.

### LÊ HI, TƯ LÍNH QUÂN ĐỘI NÊ PHI

Trong Sách Mặc Môn, một vị tư lệnh quân đội Nê Phi (AnMa 43:35–53; 49:16–17; 52:27–36; 53:2; 61:15–21).

### LÊ MU ÊN. *Xem thêm* La Man; La Man, Dân; Lê Hi, Cha của Nê Phi

Trong Sách Mặc Môn, con trai thứ hai của Lê Hi và là một trong những người anh của Nê Phi. Ông theo La Man để chống đối Nê Phi.

Lê Hi khiển trách Lê Mu Ên hãy vững chắc như thung lũng, **1 NêPhi** 2:10. Trở nên tức giận Nê Phi và nghe theo lời của La Man, **1 NêPhi** 3:28. Dân Lê Mu Ên được gồm vào trong dân La Man, **GCổp** 1:13–14 (AnMa 47:35).

### LÊ VI. *Xem thêm* Gia Cốp, Con của Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai thứ ba của Gia Cốp và Lê A (STKý 29:34; 35:23). Lê Vi trở thành tổ phụ của một trong số các chi tộc Y Sơ Ra Ên.

*Chi tộc Lê Vi:* Gia Cốp ban phúc cho Lê Vi và các con cháu của người (STKý

49:5–7). Các con cháu của Lê Vi phục sự trong các thánh điện của Y Sơ Ra Ên (DSKý 1:47–54). A Rôn là một người Lê Vi, và các con cháu của ông là các thầy tư tế (XÊDTKý 6:16–20; 28:1–4; 29). Những người Lê Vi phụ giúp các thầy tư tế, tức là các con trai của A Rôn (DSKý 3:5–10; 1 Vua 8:4). Đôi khi họ đóng vai trò nhạc sĩ (1 SửKý 15:16; NêHêMi 11:22); giết các của lễ hy sinh (2 SửKý 29:34; EXơRa 6:20); và thường giúp việc trong đền thờ (NêHêMi 11:16). Người Lê Vi được biệt riêng ra cho công việc phục vụ Chúa để thực hiện các giáo lễ cho các con cái của Y Sơ Ra Ên. Người Lê Vi được dâng lên như của lễ thay cho con cái của Y Sơ Ra Ên (DSKý 8:11–22); do đó họ trở thành của lễ đặc biệt của Thượng Đế, được dâng lên Ngài thay thế cho con đầu lòng (DSKý 8:16). Họ không được thánh hóa nhưng được làm cho sạch cho chức vụ của họ (DSKý 8:7–16). Họ không có đất thừa hưởng ở Ca Na An (DSKý 18:23–24), nhưng họ nhận được thuế một phần mười (DSKý 18:21), bốn mươi tám thành (DSKý 35:6), và được quyền nhận của bố thí của dân chúng trong các buổi lễ (PTLLKý 12:18–19; 14:27–29).

### LÊ VI KÝ. *Xem thêm* Ngũ Thư

Một cuốn sách trong Cựu Ước kể về những bốn phạm tể lễ ở Y Sơ Ra Ên. Sách nhấn mạnh về sự thánh thiện của Thượng Đế và những luật lệ mà dân Ngài có thể sống theo để trở thành thánh thiện. Mục đích của sách là để giảng dạy những điều luân lý đạo đức và lễ thật tôn giáo của luật pháp Môi Se qua những phương cách lễ nghi. Môi Se đã viết sách Lê Vi Ký.

Các chương 1–7 giảng giải về các giáo lễ hy sinh. Các chương 8–10 diễn tả các nghi lễ được cử hành trong việc thánh hóa các thầy tư tế. Chương 11 giảng giải những gì có thể được ăn hay không được ăn và những gì thanh sạch hay không thanh sạch. Chương 12 nói về phụ nữ sau khi sinh đẻ. Các chương 13–15 là các luật lệ về các lễ cho sự ô uế. Chương 16 chứa đựng những nghi thức được cử hành vào Ngày Lễ Chuộc Tội. Các chương 17–26 chứa đựng các luật lệ phải được tuân hành tôn giáo và xã hội. Chương 27

giảng giải rằng Chúa truyền lệnh cho dân Y Sơ Ra Ên phải dâng hiến các hoa mầu và các đàn gia súc lên Chúa.

**LỄ BAN THÁNH THỂ.** Xem Tiệc Thánh

**LỄ PHỤC SINH.** Xem Chúa Giê Su Ky Tô; Phục Sinh

**LỄ THANH TẮY.** Xem Tẩy Sạch

**LỄ VƯỢT QUA.** Xem thêm Bữa Ăn Tối Cuối Cùng; Chiên Con của Thượng Đế

Lễ Vượt Qua được lập ra để giúp con cái của Y Sơ Ra Ên nhớ đến lúc thiên sứ hủy diệt đi ngang qua nhà họ và giải cứu họ khỏi người Ai Cập (XÊDTKý 12:21–28; 13:14–15). Những con chiên không tì vết, mà máu của chúng được dùng làm dấu hiệu để cứu Y Sơ Ra Ên thời xưa, là biểu hiệu về Chúa Giê Su Ky Tô, Chiên Con của Thượng Đế, là Đấng đã hy sinh để cứu chuộc tất cả nhân loại.

Đây là luật lệ về Lễ Vượt Qua, XÊDTKý 12:43. Chúa Giê Su và các Sứ Đồ của Ngài giữ Lễ Vượt Qua ở Bữa Ăn Tối Cuối Cùng, MŨO 26:17–29 (Mác 14:12–25). Ngày Chiên Con của Thượng Đế, là Đấng cất tội lỗi thể gian đi, Giảng 1:29, 36. Đấng Ky Tô là con sinh Lễ Vượt Qua của chúng ta, 1 CRTô 5:7. Chúng ta được cứu chuộc bởi huyết của Đấng Ky Tô, dường như huyết của chiên con không tì vết, 1 PERô 1:18–19. Hãy có đức tin nơi Đấng Chiên Con của Thượng Đế, là Đấng cất bỏ tội lỗi của thể gian, AnMa 7:14. Các Thánh Hữu sống theo Lời Thông Sáng sẽ được bảo tồn như các con cái của Y Sơ Ra Ên, GLGƯ 89:21. Chiên Con bị sát hại từ lúc thể gian mới được tạo dựng, Môise 7:47.

**LỄ XÁC NHẬN.** Xem Phép Đặt Tay

**LỆNH TRUYỀN.** Xem Giáo Lệnh của Thượng Đế

**LI A HÔ NA**

Trong Sách Mặc Môn, một quả cầu bằng đồng có hai cây kim để chỉ hướng—giống như địa bàn—và cũng đưa ra những lời chỉ dẫn thuộc linh cho Lê Hi

và những người đi theo ông khi họ ngay chính. Chúa cung cấp Li A Hô Na và ban những lời chỉ dẫn qua đó.

Lê Hi tìm thấy một quả cầu bằng đồng có hai cây kim, và hai cây kim này đã chỉ phương hướng mà Lê Hi và gia đình ông nên đi, 1 NêPhi 16:10. Quả cầu đã hoạt động theo đức tin và sự chuyên tâm, 1 NêPhi 16:28–29 (AnMa 37:40). Bên Gia Min giao quả cầu cho Mô Si A, MÔSiA 1:16. Quả cầu hay vật chỉ phương hướng được gọi là Li A Hô Na, AnMa 37:38. Li A Hô Na được so sánh với lời của Đấng Ky Tô, AnMa 37:43–45. Ba Nhân Chứng của Sách Mặc Môn sẽ được trông thấy vật chỉ hướng ban cho Lê Hi, GLGƯ 17:1.

**LỊCH SỬ GIA ĐÌNH.** Xem Cứu Rỗi cho Người Chết, Sự; Gia Phả

**LIM HI.** Xem thêm Nô Ê, Con Trai của Giê Níp

Trong Sách Mặc Môn, một vị vua ngay chính của dân Nê Phi trong xứ Nê Phi; ông là con trai của Vua Nô Ê (MôSiA 7:7–9). Vua Lim Hi lập giao ước là sẽ phục vụ Thượng Đế (MôSiA 21:32). Ông dẫn dắt dân mình ra khỏi vòng nô lệ của dân La Man và trở về Gia Ra Hem La (MôSiA 22).

**LINH HỒN.** Xem thêm Bàn Thờ; Chết Thờ Xác; Loài Người; Phục Sinh

Cái phần tử của một sinh linh mà đã hằng có trước khi sinh ra trên thể gian này. Linh hồn ngự trong thể xác trong cuộc sống trần thế và tồn tại sau cái chết như là một thực thể riêng biệt cho đến khi phục sinh. Tất cả mọi sinh vật—loài người, thú vật và cây cỏ—đều ở thể linh hồn trước khi có sự sống trên thể gian (STKý 2:4–5; Môise 3:4–7). Thể linh trông giống như thể xác. (1 NêPhi 11:11; ÊThe 3:15–16; GLGƯ 77:2; GLGƯ 129). Linh hồn là một thể chất, nhưng nó tinh lọc hay tinh khiết hơn là nguyên tố hay thể chất (GLGƯ 131:7).

Mọi người đều đích thực là con trai hay con gái của Thượng Đế, đã được sinh ra làm con cái linh hồn của Cha Mẹ Thiên Thượng trước khi được cha mẹ trần thế sinh ra trên thể gian (HBRô 12:9). Mỗi người trên thể gian đều có một thể linh bất

diệt ngoài một thể xác bằng xương và thịt. Như đôi khi được định nghĩa trong thánh thư, linh hồn và thể xác kết hợp với nhau thành một bản thể (STKý 2:7; GLGU 88:15; MõiSe 3:7, 9, 19; ARHam 5:7). Một linh hồn có thể sống mà không cần có một thể xác, nhưng thể xác đó không thể sống được nếu không có linh hồn (GiaCơ 2:26). Cái chết thể xác là sự tách rời linh hồn ra khỏi thể xác. Khi phục sinh, linh hồn sẽ hợp lại với cùng một thể xác bằng xương và thịt mà trước kia nó đã trú ngụ ở trên thể gian, với hai sự khác biệt quan trọng: linh hồn và thể xác sẽ không bao giờ bị tách lia nữa, và thể xác sẽ trở thành bất diệt và hoàn hảo (AnMa 11:45; GLGU 138:16–17).

Thần thì không có thịt xương, mà các người thấy ta có, **LuCa** 24:39. Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, **RôMa** 8:16. Hãy lấy thân thể mình mà làm sáng danh Đức Chúa Trời, **1 CRTô** 6:20. Hình thể này là hình thể của linh hồn ta, **ÊThe** 3:16. Loài người là linh hồn, **GLGU** 93:33. Đấng Ky Tô đã đi thuyết giảng cho những linh hồn ngay chính trong thiên đàng, **GLGU** 138:28–30 (1 PERơ 3:18–19). Các người được sinh ra trên thể gian bằng nước, máu và linh, **MõiSe** 6:59. Ngài đứng giữa các linh hồn, **ARHam** 3:23.

*Ác linh:* Chúa Giê Su đuổi nhiều quỷ, **Mác** 1:27, 34, 39. Hỡi ta ma, phải ra khỏi người này, **Mác** 5:2–13. Quỷ dữ dạy loài người đừng cầu nguyện, **2 NêPhi** 32:8. Trong danh Chúa Giê Su, ông đã tống khứ quỷ dữ và uế linh, **3 NêPhi** 7:19. Có nhiều thần linh giả mạo đã đi lừa gạt thể gian, **GLGU** 50:2, 31–32. Joseph Smith giảng giải về ba chìa khóa để phân biệt được linh hồn từ Thượng Đế hay từ quỷ dữ, **GLGU** 129.

**LOÀI NGƯỜI.** *Xem thêm* Con Trai và Con Gái của Thượng Đế; Linh Hồn; Sáng Tạo Linh Thể; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Chỉ về tất cả nhân loại, cả nam lẫn nữ. Tất cả những người nam và người nữ đều đích thực là con cái linh hồn của Cha Thiên Thượng. Khi họ sinh ra trên trần thế, họ nhận được các thể xác hữu diệt.

Những thể xác này được sáng tạo theo hình ảnh của Thượng Đế (STKý 1:26–27). Những người nam và người nữ nào trung tín trong việc tiếp nhận các giáo lễ cần thiết, tuân giữ các giao ước của mình và tuân theo các lệnh truyền của Thượng Đế, sẽ được bước vào chốn tôn cao của mình và trở nên giống như Thượng Đế.

Thượng Đế dựng nên loài người như hình ảnh Ngài, **STKý** 1:27 (MôSiA 7:27; GLGU 20:17–18). Loài người là gì mà Chúa nhớ đến? **TThiên** 8:4–5. Đấng rửa thay là kẻ nhờ cậy loài người, lấy loài xác thịt làm cánh tay, **GRMi** 17:5 (2 NêPhi 4:34; 28:26, 31). Khi tôi đã thành nhơn, bèn bỏ những điều thuộc về con trẻ, **1 CRTô** 13:11. Loài người có sinh tồn thì mới hưởng được niềm vui, **2 NêPhi** 2:25. Con người thiên nhiên là kẻ thù của Thượng Đế, **MôSiA** 3:19. Các người nên là những người như thế nào? **3 NêPhi** 27:27. Công việc của loài người bị thất bại, chứ không phải công việc của Thượng Đế, **GLGU** 3:3. Người không nên sợ loài người hơn sợ Thượng Đế, **GLGU** 3:7 (GLGU 30:11; GLGU 122:9). Tất cả mọi vật đều được tạo ra vì lợi ích và sử dụng của con người, **GLGU** 59:18. Tôi biết rằng con người chỉ có nghĩa gì hết, **MõiSe** 1:10. Công việc và sự vinh quang của Thượng Đế là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người **MõiSe** 1:39.

*Con người, con linh hồn của Cha Thiên Thượng:* Hai người bèn sắp mặt xuống mà rằng, Ôi Thượng Đế, là Thượng Đế của linh hồn mọi xác thịt, **DSKý** 16:22 (DSKý 27:16). Các người là con cái của Chúa Thượng Đế các người, **PTLKý** 14:1. Các người là thần, hết thảy đều là con trai của Đấng Chí Cao, **TThiên** 82:6. Các người là con trai của Thượng Đế hằng sống, **ÔSê** 1:10. Hết thảy chúng ta chẳng phải là có chung một Cha sao? Chẳng phải chỉ có một Thượng Đế đã dựng nên chúng ta sao? **MLChi** 2:10. Chúng ta là dòng dõi Thượng Đế, **CVCSĐ** 17:29. Chính Thánh Linh làm chứng rằng chúng ta là con cái của Thượng Đế, **RôMa** 8:16. Vâng phục Cha của các linh hồn, **HBRơ** 12:9. Linh hồn của mọi người đều được đem trở về với

Đấng Thượng Đế đã cho mình sự sống, **AnMa** 40:11. Dân cư trên các thế giới đều là con trai và con gái của Thượng Đế, **GLGU** 76:24. Loài người lúc ban đầu đã ở với Đức Chúa Cha, **GLGU** 93:23, 29. Thượng Đế đã sáng tạo loài người trong thể linh trước khi họ ở trên mặt đất này, **MôiSe** 3:5-7. Ta là Thượng Đế, ta đã tạo dựng nên thế gian và loài người trước khi họ ở trong xác thịt, **MôiSe** 6:51.

*Con người có khả năng trở thành giống như Cha Thiên Thượng:* Các người hãy nên trọn vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn, **MTÔ** 5:48 (3 **NêPhi** 12:48). Trong luật pháp của các người há chẳng chép rằng các người là các thần hay sao? **Giăng** 10:34 (**GLGU** 76:58). Chúng ta có thể trở thành kẻ kế tự Thượng Đế và là kẻ đồng kế tự với Đấng Ky Tô, **RôMa** 8:17. Người là con, và nếu người là con, thì cũng là kẻ kế tự Thượng Đế qua Đấng Ky Tô, **GLTi** 4:7. Khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, **1 Giăng** 3:2. Kẻ nào thắng ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, **KHyuyền** 3:21. Ta đã cho họ được trở thành con cái của Thượng Đế, **3 NêPhi** 9:17. Những người nào thừa hưởng được vương quốc thượng thiên là những vị chúa, là các con trai của Thượng Đế, **GLGU** 76:50, 58. Rồi họ sẽ trở thành các thượng đế, vì họ có tất cả quyền năng, **GLGU** 132:20.

**LÒNG BÁC ÁI.** *Xem thêm* An Lạc, An Sinh; Phục Vụ; Thương Hại; Yêu Thương, Yêu Mến

Tình thương yêu thuần túy của Đấng Ky Tô (**MRNi** 7:47); tình thương yêu mà Đấng Ky Tô có cho con cái loài người và con cái loài người phải có cho nhau. (2 **NêPhi** 26:30; 33:7-9; **ÊThe** 12:33-34); loại tình thương yêu cao quý và mạnh mẽ nhất, không phải chỉ có yêu mến mà thôi.

Sự hay biết sanh kiêu căng, còn lòng bác ái thì xây dựng, **1 CRTô** 8:1. Lòng bác ái, tình thương yêu thuần túy, quý trọng và vượt hơn hết mọi điều khác, **1 CRTô** 13. Mục đích của sự răn bảo là lòng bác ái, bởi lòng tinh sạch, **1 TMThê** 1:5. Thêm cho tình yêu thương anh em lòng yêu mến, **2 PERô** 1:7. Chúa đã truyền lệnh cho tất cả mọi người phải có lòng bác ái,

**2 NêPhi** 26:30 (**MRNi** 7:44-47). Hãy xét xem mình có đức tin, hy vọng và có lòng bác ái không, **AnMa** 7:24. Tình thương yêu mà Chúa ban cho loài người là lòng bác ái, **ÊThe** 12:33-34. Nếu không có lòng bác ái thì loài người không thể thừa hưởng được nơi mà đã được chuẩn bị trong các gian nhà của Đức Chúa Cha, **ÊThe** 12:34 (**MRNi** 10:20-21). Mô Rô Ni ghi chép những lời của Mặc Môn về đức tin, hy vọng và lòng bác ái, **MRNi** 7. Lòng bác ái là đức tính phải có để làm công việc của Chúa, **GLGU** 4:5-6 (**GLGU** 12:8). Hãy khoác lên mình tấm lòng bác ái, **GLGU** 88:125. Hãy đầy lòng bác ái, **GLGU** 121:45.

**LÒNG BIẾT ƠN.** *Xem* Tạ Ơn

**LÓT.** *Xem thêm* Áp Ra Ham

Trong Cựu Ước, con trai của Ha Ran và là cháu của Áp Ra Ham (**STKy** 11:27, 31; **ARHam** 2:4). Ha Ran qua đời vì nạn đói ở U Rơ (**ARHam** 2:1). Lót rời U Rơ cùng với Áp Ra Ham và Sa Rai đi đến xứ Ca Na An (**STKy** 12:4-5). Lót chọn sống ở Sô Đôm. Chúa sai các thiên sứ đến cảnh cáo Lót phải trốn khỏi Sô Đôm trước khi Chúa hủy diệt thành này vì sự tà ác của dân chúng (**STKy** 13:8-13; 19:1, 13, 15); tuy nhiên, vợ của Lót quay lại chỗ hủy diệt nên đã trở thành một tượng muối (**STKy** 19:26). Tân Ước chứa đựng những câu thánh thư tham khảo nói về Lót (**LuCa** 17:29; 2 **PERô** 2:6-7). Cuộc đời của ông sau khi tách rời ra khỏi Áp Ra Ham được diễn tả trong Sáng Thế Ký 13, 14 và 19.

**LÒNG NGÔN.** *Xem thêm* Phạm Thương

Bất kính hay coi thường những điều thiêng liêng; nhất là, không tôn kính danh của Thượng Đế.

Người chớ lấy danh Đức Chúa Trời người mà làm chơi, **XÊDTKy** 20:7 (2 **NêPhi** 26:32; **MôSiA** 13:15; **GLGU** 136:21). Vậy sao ai nấy phạm giao ước của tổ phụ chúng ta? **MLChi** 2:10. Đến ngày phán xét người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói, **MTÔ** 12:34-37. Đồng một lỗ miệng mà ra cả sự khen ngợi và rủa sả! Hỡi anh em, không nên như vậy, **GiaCô** 3:10. Lời

nói của chúng ta sẽ kết tội chúng ta, **AnMa** 12:14 (MôSiA 4:30). Mọi người hãy coi chừng mỗi khi mở miệng nói đến danh ta, **GLGƯ** 63:61–62.

**LỜI.** Xem Chúa Giê Su Ky Tô—Cuộc Sống Tiền Dương Thế của Đấng Ky Tô

### LỜI CẦU NGUYỆN CỦA CHÚA.

*Xem thêm* Cầu Nguyện

Lời cầu nguyện Chúa dâng lên để cầu xin cho các môn đồ của Ngài được xem như là một mẫu mực cho tất cả mọi lời cầu nguyện (MTÖ 6:9–13, 3 NêPhi 13:9–13).

### LỜI CHÂN PHƯỚC, NHỮNG. *Xem*

Bài Giảng Trên Núi

Một loạt những lời giảng dạy mà Chúa Giê Su đã ban cho trong Bài Giảng Trên Núi, diễn tả đặc tính thuộc linh và được trui luyện (MTÖ 5:3–12; LuCa 6:20–23). Những Lời Giảng Dạy Về Phước Lành được xếp đặt trong cách thức mà mỗi lời phân dạy được căn cứ vào lời phân dạy đi trước đó. Sự ghi chép toàn diện và chính xác hơn được tìm thấy trong 3 NêPhi 12.

### LỜI CỦA THƯỢNG ĐẾ. *Xem thêm*

Giáo Lệnh của Thượng Đế; Mặc Khải; Thánh Thư

Những lời chỉ dẫn, lệnh truyền hay sự điệp từ Thượng Đế. Các con cái của Thượng Đế có thể trực tiếp nhận được lời của Ngài bằng sự mặc khải qua Thánh Linh hay từ các tôi tớ được chọn của Ngài (GLGƯ 1:38).

Loài người sống nhờ mọi lời bởi miệng Chúa mà ra, **PTLKý** 8:3 (MTÖ 4:4; GLGƯ 84:43–44). Lời Chúa là ngọn đèn cho chơn tôi, và ánh sáng cho đường lối, **TThiên** 119:105. Ai nấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh và giảng đạo Đức Chúa Trời một cách dạn dĩ, **CVCSĐ** 4:31–33. Thanh sắt là lời nói của Thượng Đế, nó dẫn tới cây sự sống, **1 NêPhi** 11:25 (1 NêPhi 15:23–25). Các anh đã mất hết cảm giác đến đối các anh không còn cảm thấy lời nói của vị ấy nữa, **1 NêPhi** 17:45–46. Khốn thay cho những ai chối bỏ lời của Thượng Đế! **2 NêPhi** 27:14 (2 NêPhi 28:29; ÊThe 4:8). Phải tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đấng

Ky Tô, **2 NêPhi** 31:20 (2 NêPhi 32:3). Vì sự vô tín ngưỡng nên họ không thể hiểu được lời của Thượng Đế, **MôSiA** 26:3 (AnMa 12:10). Họ rất chuyên cần tìm hiểu thánh thư để có thể hiểu được lời của Thượng Đế, **AnMa** 17:2. Cần phải thử dùng tới hiệu năng của lời Thượng Đế, **AnMa** 31:5. An Ma so sánh lời của Thượng Đế như một hạt giống, **AnMa** 32:28–43. Bất cứ những gì họ nói ra do tác động của Đức Thánh Linh đều sẽ là lời nói của Chúa, **GLGƯ** 68:4. Phải sống theo từng lời nói phán ra từ miệng của Thượng Đế, **GLGƯ** 86:44–45. Kẻ nào biết thiết tha tuân giữ những lời của ta thì sẽ không bị lừa gạt, **JS—MTÖ** 1:37.

**LỜI THỀ.** *Xem thêm* Giao Ước; Lời Thề và Giao Ước của Chức Tư Tế

Như được dùng trong thánh thư, thường thường là một giao ước hay lời hứa thiêng liêng. Tuy nhiên, những kẻ tà ác, kể cả Sa Tan và quỷ sứ của nó, cũng lập lời thề để thực hiện các mục đích gian ác của chúng. Trong thời Cựu Ước, những lời thề có thể được chấp nhận; tuy nhiên, Chúa Giê Su Ky Tô giảng dạy rằng loài người không được thề trong danh của Thượng Đế hay các vật sáng tạo của Ngài (MTÖ 5:33–37).

Ta sẽ làm thành lời ta đã thề cùng Áp Ra Ham, **STKý** 26:3. Nếu một người nào phát thề buộc lấy lòng mình phải giữ một sự gì, thì chớ nên thất tín, **DSKý** 30:3. Họ thề hứa đi theo luật pháp của Đức Chúa Trời, **NêHêMi** 10:29. Đối với Chúa, người phải giữ vẹn lời thề mình, **MTÖ** 5:33 (TĐạo 5:1–2; 3 NêPhi 12:33). Thượng Đế thề rằng người trung tín sẽ được cứu, **HBRÖ** 6:13–18. Sau khi Giô Ram thề với chúng tôi như vậy, thì sự lo ngại của chúng tôi không còn nữa, **1 NêPhi** 4:37. Dân Am Môn thề rằng họ sẽ không bao giờ làm đổ máu nữa, **AnMa** 53:11. Những người Nê Phi tà ác đã lập những lời thề nguyên và giao ước bí mật với Sa Tan, **HLMan** 6:21–30. Loài người nhận được cuộc sống vĩnh cửu qua lời thề và giao ước của chức tư tế, **GLGƯ** 84:33–42. Tất cả mọi giao ước, hợp đồng, giao kèo, bản phạt và lời thề không được gán bó bởi Đức Thánh Linh Hứa Hẹn



đều chấm dứt khi loài người chết đi, **GLGƯ** 132:7.

### LỜI THỀ VÀ GIAO ƯỚC CỦA

**CHỨC TƯ TẾ.** *Xem thêm* Chức Tư Tế; Giao Ước; Lời Thề

Lời thề là một sự quả quyết bằng lời tuyên thệ để giữ đúng sự thật và trung tín với lời hứa của một người. Giao ước là một lời hứa trang trọng giữa hai bên. Chức Tư Tế A Rôn chỉ cần được tiếp nhận bởi giao ước mà thôi. Những người nắm giữ Chức Tư Tế Mê-ni Chi Xê Đéc cũng nhận được chức tư tế này bằng lời thề cũng như bằng giao ước không nói ra. Khi những người nắm giữ chức tư tế trung thành và tôn vinh chức vụ kêu gọi của mình theo như Thượng Đế hướng dẫn, thì Ngài ban phước lành cho họ. Những ai trung tín cho đến cùng và làm tất cả mọi điều Ngài phán bảo họ, thì sẽ nhận được tất cả những gì mà Đức Chúa Cha có (**GLGƯ** 84:33–39).

Chúa lập giao ước với Áp Ra Ham, và Áp Ra Ham tuân theo, **STKý** 15:18; 17:1; 22:16–18. Các thầy tư tế trong thời Ê Xê Chi Ên không cho bầy chiên ăn, **ÊXCÊN** 34:2–3. Các thầy trợ tế trong thời Ma La Chi làm bại hoại giao ước, **MLChi** 1–2.

### LỜI THÔNG SÁNG

Luật sức khỏe được Chúa mặc khải vì lợi ích thể chất và thuộc linh của các Thánh Hữu (**GLGƯ** 89). Luật pháp này đã trở nên thường được gọi là Lời Thông Sáng. Chúa luôn dạy bảo các tín đồ của Ngài về các nguyên tắc sức khỏe. Chúa đã mặc khải cho Joseph Smith biết loại thực phẩm nào nên ăn và loại nào nên tránh, cùng với lời hứa về những phước lành vật chất và thuộc linh cho những ai biết tuân theo Lời Thông Sáng.

Chớ nên uống rượu hay là uống vật chi có tánh say, **LVKý** 10:9. Rượu khiến người ta nhạo báng, đồ uống say làm cho hỗn hào, **CNgôn** 20:1. Những tay gièm pha rượu cho rượu mạnh là cay đắng, **ÊSai** 24:9. Đa Ni Ên quyết định không chịu ô uế bởi đồ ngon vua ăn và rượu vua uống, **ĐNÊn** 1:8. Có ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá hủy họ, **1 CRTô** 3:16–17. Kẻ say sưa

chẳng hưởng được nước Đức Chúa Trời đâu, **1 CRTô** 6:10 (**GLTi** 5:21). Kẻ nào cấm ăn thịt, bảo rằng loài người không được ăn thịt, tức là kẻ đó không do Thượng Đế lập ra, **GLGƯ** 49:18–21. Tất cả mọi vật có trên thế gian là để con người xử dụng bằng một cách có suy tính, không quá độ, **GLGƯ** 59:20. Chúa khuyên bảo các Thánh Hữu không nên dùng rượu nho, rượu mạnh, thuốc lá hay các thức uống nóng, **GLGƯ** 89:1–9. Thảo mộc, trái cây, thịt và ngũ cốc được tạo ra cho loài người và súc vật dùng, **GLGƯ** 89:10–17. Sự tuân theo Lời Thông Sáng mang lại những phước lành vật chất và thuộc linh, **GLGƯ** 89:18–21.

**LU CA.** *Xem thêm* Công Vụ Các Sứ Đồ; Phúc Âm, Các Sách

Tác giả sách Phúc Âm của Lu Ca và sách Công Vụ Các Sứ Đồ trong Tân Ước và là bạn đồng hành truyền giáo của Phao Lô. Ông sinh ra trong một gia đình cha mẹ là người Hy Lạp và ông hành nghề thầy thuốc (**CLSe** 4:14). Lu Ca được giáo dục tốt. Ông tự xác nhận mình là người bạn đồng hành với Sứ Đồ Phao Lô khi ông gia nhập với Phao Lô ở thành Trô Ách (**CVCSD** 16:10–11). Lu Ca cũng ở với Phao Lô tại thành Phi Líp trên chuyến đi cuối cùng của Phao Lô đến Giê Ru Sa Lem (**CVCSD** 20:6), và cả hai đi chung với nhau cho đến khi họ tới La Mã. Lu Ca cũng ở với Phao Lô trong thời gian bị cầm tù ở La Mã lần thứ hai (2 **TMThê** 4:11). Theo truyền thuyết thì ông tử vì đạo.

*Sách Phúc Âm của Lu Ca:* Một thiên ký thuật mà Lu Ca viết về Chúa Giê Su Kỵ Tô và giáo vụ trần thế của Ngài. Sách Công Vụ Các Sứ Đồ là một tiếp nối Sách Phúc Âm của Lu Ca. Lu Ca đã để lại một thiên ký thuật viết rất rõ về giáo vụ của Chúa Giê Su, cho thấy Chúa Giê Su là Đấng Cứu Rỗi của cả dân Do Thái lẫn Dân Ngoại. Ông viết nhiều về những lời giảng dạy và những việc làm của Chúa Giê Su. Trong sách Lu Ca, chúng ta có được những lời tường thuật duy nhất về những cuộc viếng thăm Xa Cha Ri và Ma Ri của Gáp Ri Ên (Lu Ca 1); sự viếng thăm Chúa Hải Đồng Giê Su của những

người chăn chiên (LuCa 2:8–18); Chúa Giê Su ở đền thờ lúc mười hai tuổi (LuCa 2:41–52); thầy bảy mươi được chọn và sai đi (LuCa 10:1–24); Chúa Giê Su đổ mồ hôi ra như máu (LuCa 22:44); Chúa Giê Su nói chuyện với tên trộm cắp trên thập tự giá (LuCa 23:39–43); và Chúa Giê Su ăn cá và mật ong sau khi Ngài phục sinh (LuCa 24:42–43).

Về bản tóm lược, xem “Phúc Âm, Các Sách.”

**LU XI PHE.** *Xem thêm* Con Trai Diệt Vong, Những Đứa; Hủy Diệt, Ké; Ké Chông Lại Đấng Ky Tô; Ngục Giới; Quý Dữ

Danh hiệu này có nghĩa là Ké Chiếu Sáng hay là Ké Mang Ánh Sáng. Nó cũng còn được gọi là Con Trai của Ban Mai. Lu Xi Phe là con linh hồn của Cha Thiên Thượng và đã cầm đầu cuộc nổi loạn trong cuộc sống tiền dương thế. Sự mặc khải ngày sau cho nhiều chi tiết hơn về sự sa ngã của Lu Xi Phe (GLGƯ 76:25–29).

Lu Xi Phe sa ngã trong cuộc sống tiền dương thế, **ÊSai** 14:12 (LuCa 10:18; 2 NêPhi 24:12). Sau khi sa ngã nó trở thành Sa Tan và quý dữ, **GLGƯ** 76:25–29 (MôiSe 4:1–4).

**LUÂN LÝ.** *Xem* Ngoại Tình; Thông Dâm; Tình Dục Vô Luân; Trinh Khiết

**LUẬT PHÁP, LUẬT LỆ.** *Xem thêm* Giáo Lệnh của Thượng Đế; Luật Pháp Môi Se; Phước Lành, Ban Phước, Được Phước; Vâng Lời, Vâng Theo

Các giáo lệnh hay luật lệ của Thượng Đế mà tất cả những phước lành và hình phạt được căn cứ vào đó cả ở trên trời lẫn dưới thế gian. Những ai biết tuân giữ các luật pháp của Thượng Đế nhận được những phước lành đã được hứa. Tiên Tri Joseph Smith giảng dạy rằng dân chúng cũng cần phải tuân theo, tôn kính và tán trợ các luật pháp của đất nước (NTĐ 1:12).

Luật pháp Môi Se là luật pháp chuẩn bị để đem loài người đến với Đấng Ky Tô. Đó là luật pháp về những sự hạn chế, các quy luật và các giáo lễ. Ngày nay luật pháp của Đấng Ky Tô, là luật pháp đã

làm trọn vẹn luật pháp Môi Se, là phúc âm trọn vẹn hay là “luật pháp trọn vẹn về sự tự do” (GiaCƠ 1:25).

Thượng Đế ban các lệnh truyền cho A Đam, **STKý** 1:28; 2:16–17. Thượng Đế ban các luật pháp cho Nô Ê, **STKý** 9:1. Luật pháp của Chúa là trọn vẹn, cải hóa linh hồn, **TThiên** 19:7. Chúa là Đấng lập luật pháp cho chúng ta, **ÊSai** 33:22. Chỉ có một Đấng lập ra luật pháp, **GiaCƠ** 4:12. Nơi nào không có luật pháp, thì không có sự trừng phạt, **2 NêPhi** 9:25. Có một luật pháp được ban ra, **AnMa** 42:17–22. Loài người sẽ được phán xét theo luật pháp, **AnMa** 42:23. Đấng Ky Tô là luật pháp, **3 NêPhi** 15:9. Tất cả mọi luật pháp đều là thuộc linh, **GLGƯ** 29:34. Joseph Smith nhận được luật pháp của Giáo Hội bằng sự mặc khải, **GLGƯ** 42. Người nào tuân giữ luật pháp của Thượng Đế thì không cần phải phạm luật pháp của xứ sở, **GLGƯ** 58:21. Ánh sáng của Đấng Ky Tô là luật pháp mà qua đó tất cả mọi vật được chi phối, **GLGƯ** 88:7–13. Ngài đã ban luật pháp cho tất cả mọi vật, **GLGƯ** 88:42–43. Dân chúng cần phải biết tôn trọng luật pháp của xứ sở, **GLGƯ** 98:4–5. Khi nào chúng ta nhận được một phước lành từ Thượng Đế, đó là vì chúng ta tuân theo luật pháp, **GLGƯ** 130:20–21. Giáo Hội tuyên bố tín ngưỡng của Giáo Hội về các luật pháp dân sự, **GLGƯ** 134. Loài người được cứu rỗi nhờ biết tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của phúc âm, **NTĐ** 1:3.

**LUẬT PHÁP MÔI SE.** *Xem thêm* Chức Tư Tế A Rôn; Luật Pháp; Môi Se; Thanh Sạch và Không Thanh Sạch

Qua Môi Se, Thượng Đế ban các luật pháp cho gia tộc Y Sơ Ra Ên để thay thế luật pháp cao hơn mà họ đã không tuân giữ được (XÊDTKý 34; BDJS, XÊDTKý 34:1–2; BDJS, PTLKý 10:2). Luật pháp Môi Se gồm có nhiều nguyên tắc, luật lệ, lễ nghi và biểu tượng để nhắc nhở dân chúng về các bổn phận và trách nhiệm của họ. Nó gồm có cả luật pháp về luân lý, đạo đức, tôn giáo và những lệnh truyền và nghi thức vật chất—kể cả các của lễ hy sinh (LVKý 1–7)—là những điều nhằm mục đích nhắc nhở họ về Thượng Đế và bổn

phận của họ đối với Ngài (MôSiA 13:30). Đức tin, hối cải, phép báp têm trong nước và sự xá miễn tội lỗi là một phần của luật pháp này, cũng như Mười Điều Giáo Lệnh và nhiều giáo lệnh khác về giá trị đạo đức và luân lý cao. Đa số luật pháp về nghi lễ đã được làm tròn bởi sự chết và sự phục sinh của Chúa Giê Su Ky Tô, nó chấm dứt sự hy sinh bằng sự đổ máu (AnMa 34:13–14). Luật pháp này được thi hành dưới Chức Tư Tế A Rôn và là phúc âm dự bị để mang những người sống theo luật pháp này đến cùng Đấng Ky Tô.

Ta sẽ ban cho họ luật pháp này là luật pháp đầu tiên, nhưng lập lên theo luật lệ của điều giáo lệnh xác thịt, **BDJS**, **XÊDTKý** 34:1–2. Luật pháp đã như thầy giáo dẫn chúng ta đến Đấng Ky Tô, **GLTI** 3:19–24. Chúng ta tuân giữ luật pháp Môi Se và vững lòng trông đợi Đấng Ky Tô, **2 NêPhi** 25:24–30. Sự cứu rỗi không phải chỉ nhờ luật pháp Môi Se mà đến, **MôSiA** 12:27–13:32. Trong ta mà luật pháp Môi Se được làm tròn, **3 NêPhi** 9:17. Luật pháp ban cho Môi Se đã được làm trọn trong ta, **3 NêPhi** 15:1–10. Vì sự bất tuân, Chúa đã cắt Môi Se và Thánh Chức Tư Tế ra khỏi con cái của Y Sơ Ra Ên, chỉ để lại luật lệ của các điều giáo lệnh xác thịt, **GLGU** 84:23–27.

**LỨC ĐẦU.** Xem Ban Đầu

**LỤT Ở THỜI NÔ Ê.** Xem thêm Mống Cầu; Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh; Tàu

Trong thời Nô Ê trái đất hoàn toàn bị nước bao phủ. Đó là phép báp têm của trái đất và được tượng trưng cho sự tẩy sạch (1 PERơ 3:20–21).

Thượng Đế sẽ dẫn nước lụt khắp trên mặt đất dâng diệt tuyệt các xác thịt, **STKý** 6:17 (MôiSe 7:34, 43, 50–52; 8:17, 30). Nước lụt xảy ra trên mặt đất, **STKý** 7:10. Thượng Đế đặt mống cầu trên từng mây, dùng làm dấu chỉ sự giao ước, **STKý** 9:9–17. Sau khi nước rút khỏi, đất Mỹ Châu trở thành một vùng đất chọn lọc, **ÊThe** 13:2. Những kẻ ác sẽ bị hủy diệt trong những cơn lụt lội, **MôiSe** 7:38; 8:24.

**LỪA GẠT, LỪA DỐI.** Xem thêm Gian Xảo; Nói Dối

Trong thánh thư, lừa gạt là làm cho một người nào đó tin một điều gì không có thật.

Kẻ không thề nguyện giả dối sẽ được lên núi của Chúa, **TThiên** 24:3–4. Hãy giải cứu tôi khỏi người dối gạt, **TThiên** 43:1. Khốn thay cho kẻ gọi dữ là lành, gọi lành là dữ, **ÊSai** 5:20 (2 NêPhi 15:20). Chớ ai tự dối mình, **1 CRTô** 3:18. Đừng để cho ai lấy lời giả trá phỉnh dỗ anh em, **ÊPSô** 5:6. Kẻ hung ác làm lầm lạc kẻ khác mà cũng lầm lạc chính mình nữa, **2 TMThê** 3:13. Sa Tan, kẻ đổ dành cả thiên hạ, đã bị quăng xuống đất, **KHuyền** 12:9. Sa Tan bị xiềng lại hầu cho nó không đi lừa dối các dân được nữa, **KHuyền** 20:1–3. Chúa không thể nào bị lừa gạt được, **2 NêPhi** 9:41. Nếu các anh em noi theo Đức Chúa Con, không hành động lừa dối trước mặt Thượng Đế, các anh em sẽ nhận được Đức Thánh Linh, **2 NêPhi** 31:13. Sê Rem thú nhận rằng hắn đã bị quyền năng của quỷ dữ lừa gạt, **GCôp** 7:18. Dân của Vua Nô Ê bị những lời tăng bốc lừa gạt, **MôSiA** 11:7. Những người khôn ngoan đã chọn Đức Thánh Linh làm Đấng hướng dẫn của mình, và không bị lừa gạt, **GLGU** 45:57. Khốn thay cho những kẻ lừa dối, **GLGU** 50:6. Nó trở thành Sa Tan, cha đẻ của mọi lời dối trá, để lừa gạt và làm mù quáng con người, **MôiSe** 4:4.

**LỬA.** Xem thêm Đức Thánh Linh; Ngục Giời; Phép Báp Têm; Trái Đất—Tẩy sạch trái đất

Một biểu tượng cho sự tẩy sạch, thanh lọc hay thánh hóa. Lửa cũng còn được dùng làm biểu tượng cho sự hiện diện của Thượng Đế.

Thượng Đế như một đám lửa tiêu cháy, **PTLLKý** 4:24. Chúa dùng ngọn lửa làm tội tở Ngài, **TThiên** 104:4. Chúa Vạn Quân sẽ dùng ngọn lửa thiêu nuốt mà thăm phạt nó, **ÊSai** 29:6 (2 NêPhi 27:2). Chúa sẽ đến với lửa, **ÊSai** 66:15. Ngài giống như lửa của thợ luyện, **MLChi** 3:2 (3 NêPhi 24:2; **GLGU** 128:24). Ngài sẽ làm phép báp têm cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa, **MTÔ** 3:11

(LuCa 3:16). Người ngay chính sẽ được bảo tồn bằng lửa, **1 NêPhi** 22:17. Kẻ ác sẽ bị lửa hủy diệt, **2 NêPhi** 30:10. Nê Phi giảng giải cách thức chúng ta nhận phép báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh, **2 NêPhi** 31:13-14 (3 NêPhi 9:20; 12:1; 19:13; ÊThe 12:14; GLGÚ 33:11). Các người nên rao truyền sự xá miễn tội lỗi bằng phép báp têm và bằng lửa, **GLGÚ** 19:31. Giáo hội vĩ đại và khả ố sẽ sụp đổ bởi ngọn lửa thiêu đốt, **GLGÚ** 29:21. Trái đất sẽ qua đi như bị lửa hủy diệt, **GLGÚ** 43:32. Sự hiện diện của Chúa sẽ như một ngọn lửa cháy hừng thiêu đốt, **GLGÚ** 133:41. A Đam được báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh, **MôiSe** 6:66.

**LỰA CHỌN.** Xem Chọn, Chọn Lựa, Kẻ Được Chọn

**LƯỖI.** Xem thêm Ngôn Ngữ, Ân Tứ Về

Biểu tượng về lời nói. Các Thánh Hữu cần phải kiểm chế lưỡi của mình, có nghĩa là họ cần phải kiểm chế lời nói của họ. Lưỡi cũng ám chỉ đến ngôn ngữ và dân tộc. Cuối cùng, mọi đầu gối sẽ quỳ xuống và mọi lưỡi sẽ thú nhận trước Thượng Đế (ÊSai 45:23; RôMa 14:11).

Khả giữ lưỡi mình khỏi lời ác, **TThiên** 34:13 (1 PERô 3:10). Ai giữ lấy miệng và lưỡi mình, thì giữ linh hồn mình khỏi hoạn nạn, **CNgôn** 21:23. Nếu ai không cầm giữ lưỡi mình, thì sự tin đạo của người ấy là vô ích, **GiaCơ** 1:26. Nếu có ai không vấp phạm lời nói mình, ấy là người trọn vẹn, **GiaCơ** 3:1-13. Phúc âm sẽ được thuyết giảng cho mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc, **KHuyền** 14:6-7 (2 NêPhi 26:13; MôSiA 3:13, 20; GLGÚ 88:103; 112:1). Chúa đã ban cho tất cả mọi quốc gia, với những người cùng chung một nước, nói chung một ngôn ngữ, được giảng dạy lời của Ngài, **AnMa** 29:8. Các bảng khắc này sẽ được đem ra truyền bá khắp mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc, **AnMa** 37:4. Hãy thụ nhận lời của ta rồi lưỡi người sẽ được thông thả ra, **GLGÚ** 11:21. Mọi người sẽ được nghe phúc âm trọn vẹn bằng ngôn ngữ của mình, **GLGÚ** 90:11.

**LƯƠNG TÂM.** Xem thêm Ánh Sáng; Ánh Sáng của Đấng Ky Tô

Một cảm giác trong lòng về điều đúng và điều sai, có được là nhờ Ánh Sáng của Đấng Ky Tô ở trong tất cả mọi người (MRNi 7:16). Chúng ta sinh ra với một khả năng thiên nhiên để có thể phân biệt được điều đúng và điều sai nhờ Ánh Sáng của Đấng Ky Tô được ban cho tất cả mọi người (GLGÚ 84:46). Khả năng này được gọi là lương tâm. Việc có được khả năng này khiến chúng ta thành những người có trách nhiệm. Như các khả năng khác, lương tâm của chúng ta có thể bị lu mờ qua tội lỗi hay lạm dụng nó.

Các thầy thông giáo và người Pha Ri Si bị lương tâm cắn rứt, **Giăng** 8:9. Lương tâm họ cũng làm chứng, **RôMa** 2:14-15. Kẻ bội giáo có lương tâm đã lì, **1 TMTê** 4:2. Loài người được dạy dỗ đầy đủ để họ biết phân biệt thiện ác, **2 NêPhi** 2:5. Vua Bên Gia Min có một lương tâm trong sạch trước mặt Thượng Đế, **MôSiA** 2:15. Dân Nê Phi cảm thấy tràn đầy hân hoan, và thấy lương tâm mình được yên ổn, **MôSiA** 4:3. Giê Rôm cảm thấy bút rứt vì đã ý thức được tội lỗi của mình, **AnMa** 14:6. Chúng ta được ban cho sự vui mừng hay sự hối hận trong lương tâm theo điều mình mong muốn, **AnMa** 29:5. Một sự trừng phạt và một luật pháp công bằng đem lại sự hối hận trong lương tâm, **AnMa** 42:18. Thánh Linh của Đấng Ky Tô được ban cho mọi người để họ có thể phân biệt được thiện ác, **MRNi** 7:16. Mỗi cá nhân cần phải có sự tự do hoạt động theo lương tâm, **GLGÚ** 134:2. Lương tâm tôi cảm thấy không có điều gì xúc phạm, **GLGÚ** 135:4. Chúng tôi xin đặc ân thờ phượng Thượng Đế theo tiếng gọi lương tâm của chúng tôi, **NTĐ** 1:11.

**LƯƠNG THIÊN.** Xem thêm Thanh Liêm

Thành thật, chân thật và không lừa dối.

Ai ăn ở trung thành được đẹp lòng Chúa, **CNgôn** 12:22. Khả trả điều gì người khấn hứa, **TĐạo** 5:4-5. Chúng tôi từ bỏ mọi điều hồ thẹn giấu kín, **2 CRTô** 4:1-2. Hãy ăn ở ngay lành, **1 PERô** 2:12. Khôn thay kẻ nói dối, vì kẻ đó sẽ bị xô xuống ngục giới, **2 NêPhi** 9:34. Thánh Linh chỉ nói sự thật

và không nói dối, **GCỐP** 4:13. Ai có mượn vật gì của láng giềng thì phải nhớ hoàn lại vật mình đã mượn, **MôSiA** 4:28 (GLGƯ 136:25). Hãy xử sự cho công bằng, hãy xét đoán cho ngay chính và làm điều thiện, **AnMa** 41:14. Mọi người phải xử sự một cách lương thiện, **GLGƯ** 51:9. Tất cả những người nào biết lòng mình chân thật đều được ta chấp nhận, **GLGƯ** 97:8. Cần phải tìm kiếm những người tốt, chân thật và khôn ngoan cho những chức vụ chính trị, **GLGƯ** 98:4–10. Hãy hết lòng tìm kiếm để giao lại vật mà người láng giềng mình đã mất, **GLGƯ** 136:26. Chúng tôi tin ở sự lương thiện, **NTĐ** 1:13.

**LY DỊ.** *Xem thêm* Hôn Nhân

Sự chấm dứt một cuộc hôn nhân qua thẩm quyền của luật pháp dân sự hay luật pháp của giáo hội. Theo Tân Ước, Thượng Đế cho phép sự ly dị trong một vài trường hợp vì sự chai đá con tim của dân chúng; tuy nhiên, như Chúa Giê Su đã giảng dạy, “từ ban đầu không có như vậy” (MTO 19:3–12). Nói chung, thánh thư khuyên không nên có sự ly dị và khuyên vợ chồng phải yêu thương nhau trong sự ngay chính, (1 CRTô 7:10–12; GLGƯ 42:22).

**MA GỐC.** *Xem thêm* Gót; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

Trong Kinh Thánh, xứ và dân gần Hắc Hải. Vua của họ, Gót, sẽ lãnh đạo những đạo quân của Ma Gốc trong trận chiến khốc liệt cuối cùng trước khi Đăng Ky Tô tái lâm (ÊXCên 38:2; 39:6). Thánh thư nói về một trận chiến khốc liệt khác của Gót và Ma Gốc vào lúc cuối cùng của Thời Kỳ Ngàn Năm giữa những lực lượng của Thượng Đế và những lực lượng của quỷ dữ (KHuyền 20:7–9; GLGƯ 88:111–116).

**MA LA CHI**

Một vị tiên tri trong Cựu Ước đã viết và nói tiên tri vào khoảng năm 430 trước t.c. *Sách Ma La Chi:* Sách hay lời tiên tri của Ma La Chi là cuốn sách cuối cùng trong Cựu Ước. Sách dường như bàn về bốn đề tài chính sau đây: (1) Tội lỗi của Y Sơ Ra Ên—Ma La Chi 1:6–2:17; 3:8–9; (2) những sự phán xét sẽ giáng xuống Y Sơ Ra Ên vì sự bất tuân của họ—Ma La Chi 1:14; 2:2–3,

12; 3:5; (3) những lời hứa cho những kẻ biết vâng lời—Ma La Chi 3:10–12, 16–18; 4:2–3; và (4) những lời tiên tri về Y Sơ Ra Ên—Ma La Chi 3:1–5; 4:1, 5–6 (GLGƯ 2; 128:17; JS—LS 1:37–39).

Trong lời tiên tri của ông, Ma La Chi đã viết về Giảng Báp Tít (MLChi 3:1; MTO 11:10), luật thập phân (MLChi 3:7–12), sự tái lâm của Chúa (MLChi 4:5), và sự trở lại của Ê Li (MLChi 4:5–6; GLGƯ 2; 128:17; JS—LS 1:37–39). Đăng Cứu Rỗi đã trích dẫn tất cả các chương 3 và 4 của sách Ma La Chi cho dân Nê Phi nghe (3 NêPhi 24–25).

**MA MÔN.** *Xem thêm* Tiên

Chữ A Ra Mít có nghĩa là “của cải” (MTO 6:24; LuCa 16:9; GLGƯ 82:22).

**MA NA SE.** *Xem thêm* Ép Ra Im; Giô Sép, Con Trai của Gia Cốp; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai cả của Ách Nát và Giô Sép, là người bị bán qua Ai Cập (STKý 41:50–51). Ông và em trai của mình, Ép Ra Im, là cháu nội của Gia Cốp (Y Sơ Ra Ên) nhưng được Gia Cốp nhận làm con nuôi và ban phước lành như họ là con ruột của ông (STKý 48:1–20).

*Chi Tộc Ma Na Se:* Con cháu của Ma Na Se được kể vào trong số các chi tộc Y Sơ Ra Ên (DSKý 1:34–35; GiôSuê 13:29–31). Phước lành của Môi Se ban cho chi tộc Giô Sép, và phước lành này cũng ban luôn cho Ép Ra Im và Ma Na Se, được ghi trong Phục Truyền Luật Lệ Ký 33:13–17. Đất chỉ định cho họ một phần nằm về phía tây Giô Đanh và kể đất của Ép Ra Im. Họ cũng có những thuộc địa ở về phía đông Giô Đanh trong đất có nhiều đồng cỏ tốt tươi của xứ Ba San và xứ Ga La Át. Trong những ngày sau cùng, chi tộc Ma Na Se sẽ giúp chi tộc Ép Ra Im trong việc quy tụ dân Y Sơ Ra Ên tản lạc (PTLLKý 33:13–17). Vị tiên tri Lê Hi trong Sách Mặc Môn là con cháu của Ma Na Se (AnMa 10:3).

**MA NA.** *Xem thêm* Bánh Sự Sống; Xuất Ê Díp Tô Ký

Một loại thực phẩm giống như những miếng bánh mỏng nhỏ, có mùi như bánh vî pha mật ong (XÊDTKý 16:14–31) hay

pha dầu (DSKý 11:8). Chúa đã cung cấp thực phẩm này để nuôi các con cái của Y Sơ Ra Ên trong bốn mươi năm trời họ ở trong đồng vắng (XÊDTKý 16:4-5, 14-30, 35; GiôSuê 5:12; 1 NêPhi 17:28).

Các con cái của Y Sơ Ra Ên gọi nó là ma na (hay là man-hu trong tiếng Hê Bơ Rơ)—có nghĩa là “Vật chi vậy?”—vì họ không biết nó là vật gì (XÊDTKý 16:15). Nó cũng còn được gọi là “bánh thiên sứ” và “bánh từ trời” (TThiên 78:24-25; Giăng 6:31). Nó là một biểu tượng cho Đấng Ky Tô, vì Ngài sẽ là Bánh Sự Sống (Giăng 6:31-35).

### MA RI MA ĐƠ LEN

Một người đàn bà trong Tân Ước đã trở thành một môn đồ sốt sắng của Chúa Giê Su Ky Tô. Tên Ma Đơ Len liên hệ đến xứ Ma Đơ La, là nơi mà bà Ma Ri này sinh trưởng. Nó tọa lạc ở bờ biển phía tây của Biển Ga Li Lê.

Bà là người đứng gần thập tự giá, **MTỐ** 27:56 (Mác 15:40; Giăng 19:25). Bà có mặt ở chỗ chôn Đấng Ky Tô, **MTỐ** 27:61 (Mác 15:47). Bà đến thăm mộ vào buổi sáng của ngày phục sinh, **MTỐ** 28:1 (Mác 16:1; LuCa 24:10; Giăng 20:1, 11). Chúa Giê Su trước hết hiện ra cho bà sau khi Ngài phục sinh, **Mác** 16:9 (Giăng 20:14-18). Bảy quý dữ đã ra khỏi bà, **LuCa** 8:2.

**MA RI, MẸ CỦA CHÚA GIÊ SU.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Giô Sép, Chồng của Ma Ri

Trong Tân Ước, một nữ đồng trinh được Thượng Đế Đức Chúa Cha chọn để làm mẹ của Con của Ngài trong xác thịt. Sau khi Chúa Giê Su sinh ra, Ma Ri còn có những người con khác (Mác 6:3).

Bà đã hứa hôn với Giô Sép, **MTỐ** 1:18 (LuCa 1:27). Giô Sép đã được phán bảo không được ly dị Ma Ri hay hủy bỏ cuộc hứa hôn, **MTỐ** 1:18-25. Các thầy bác sĩ đến thăm viếng Ma Ri, **MTỐ** 2:11. Ma Ri và Giô Sép trốn với Chúa hài đồng Giê Su sang Ai Cập, **MTỐ** 2:13-14. Sau khi Hê Rốt qua đời, gia đình trở về Na Xa Rét, **MTỐ** 2:19-23. Thiên sứ Gáp Ri Ên viếng thăm bà, **LuCa** 1:26-38. Bà viếng thăm Ê Li Sa Bết, chị em họ của mình, **LuCa** 1:36, 40-45. Ma Ri hát ngợi khen

Chúa, **LuCa** 1:46-55. Ma Ri đi với Giô Sép đến Bết Lê Hem, **LuCa** 2:4-5. Ma Ri sanh Chúa Giê Su và đặt Ngài trong máng cỏ, **LuCa** 2:7. Những người chăn chiên đi tới Bết Lê Hem để viếng thăm hài nhi Đấng Ky Tô, **LuCa** 2:16-20. Ma Ri và Giô Sép đem Chúa Giê Su đến đền thờ ở Giê Ru Sa Lem, **LuCa** 2:21-38. Ma Ri và Giô Sép dẫn Chúa Giê Su đến dự Lễ Vượt Qua, **LuCa** 2:41-52. Ma Ri có mặt tại đám cưới ở Ca Na, **Giăng** 2:2-5. Đấng Cứu Rỗi, khi ở trên thập tự giá, đã bảo Giăng săn sóc mẹ Ngài, **Giăng** 19:25-27. Ma Ri có mặt với các Sứ Đồ sau khi Đấng Ky Tô được cất lên trời, **CVCSĐ** 1:14. Ma Ri là một nữ đồng trinh, diễm lệ và xinh đẹp hơn tất cả các nữ đồng trinh khác, **1 NêPhi** 11:13-20. Mẹ của Đấng Ky Tô sẽ được gọi là Ma Ri, **MôSiá** 3:8. Ma Ri sẽ là một nữ đồng trinh và là một bình chứa quý giá chọn lọc, **AnMa** 7:10.

**MA RI, MẸ CỦA MÁC.** *Xem thêm* Mác

Trong Tân Ước, mẹ của Giăng Mác, là người đã viết sách Phúc Âm của Mác (CVCSĐ 12:12).

**MA RI Ở BÊ THA NI.** *Xem thêm* La Xa Rơ; Ma Thê

Trong Tân Ước, em của La Xa Rơ và Ma Thê.

Ma Ri ngồi dưới chân Chúa Giê Su mà lắng nghe lời Ngài, **LuCa** 10:39, 42. Ma Ri và chị bà là Ma Thê sai người đến gặp Chúa Giê Su, **Giăng** 11:1-45. Bà xúc đầu chân Chúa Giê Su, **Giăng** 12:3-8.

**MA THÊ.** *Xem thêm* La Xa Rơ; Ma Ri ở Bê Tha Ni

Chị của La Xa Rơ và Ma Ri trong Tân Ước (LuCa 10:38-42; Giăng 11:1-46; 12:2).

**MA THI Ớ.** *Xem thêm* Phúc Âm, Các Sách

Một sứ đồ của Chúa Giê Su Ky Tô và là tác giả của cuốn sách đầu tiên trong Tân Ước. Ma Thi Ớ, là người Do Thái đầu thuế cho chính quyền La Mã ở Ca Bê Na Um, có lẽ phục vụ cho vua Hê Rốt An Ti Pha. Ông được gọi là Lê Vi, con trai của A Phê, trước khi ông cải đạo (Mác 2:14). Chẳng bao lâu sau khi ông được kêu gọi

để trở thành môn đồ của Chúa Giê Su, ông có một bữa tiệc mà trong đó Chúa đã tham dự (MTƠ 9:9-13; Mác 2:14-17; LuCa 5:27-32). Ma Thi Ô có lẽ có một sự hiểu biết rộng rãi về thánh thư trong Cựu Ước và đã có thể nhìn thấy được sự ứng nghiệm tường tận của lời tiên tri trong cuộc sống của Chúa. Cuộc đời về sau của vị Sứ Đồ này ít được biết đến. Có một truyền thuyết quả quyết cho rằng ông đã tử vì đạo.

*Sách Phúc Âm của Ma Thi Ô:* Cuốn sách thứ nhất trong Tân Ước. Phúc Âm của Ma Thi Ô lúc khởi đầu có lẽ được viết ra để cho những người Do Thái ở Phi Li Tân dùng. Sách có nhiều câu trích dẫn từ Cựu Ước. Mục đích chính của Ma Thi Ô là để chứng tỏ rằng Chúa Giê Su là Đấng Mê Si mà các tiên tri trong Cựu Ước đã nói đến. Ông cũng nhấn mạnh rằng Chúa Giê Su là Vua và vị Phán Quan của loài người.

Về bản tóm lược, xem “Phúc Âm, Các Sách.”

**MA THIA.** Xem thêm Sứ Đồ—Sứ tuyền chọn các Sứ Đồ

Người được chọn để thay thế Giu Đa Ích Ca Ri Ôt làm một thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ (CVCSĐ 1:15-26). Ông là một môn đồ trong suốt thời gian giáo vụ trần thế của Chúa Giê Su (CVCSĐ 1:21-22).

**MARSH, THOMAS B.**

Chủ Tịch đầu tiên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ sau khi Giáo Hội được phục hồi lại trong năm 1830. Ông được nắm giữ các chìa khóa của vương quốc thuộc về Mười Hai Vị Sứ Đồ (GLGU 112:16), và vào năm 1838 được truyền lệnh bằng sự mặc khải để ấn hành lời của Chúa (GLGU 118:2). Tiết 31 của Giáo Lý và Giao Ước nói về ông. Marsh bị khai trừ khỏi Giáo Hội vào năm 1839 nhưng được làm phép báp têm lại vào tháng Bảy năm 1857.

**MÁC.** Xem thêm Phúc Âm, Các Sách

Trong Tân Ước, Giảng Mác là con trai của Ma Ri, là người sống ở Giê Ru Sa Lem (CVCSĐ 12:12); ông cũng có thể là anh em chú bác (hay là cháu) của Ba Na Ba (CLSe

4:10). Ông đi với Phao Lô và Ba Na Ba từ Giê Ru Sa Lem trong cuộc hành trình truyền giáo lần thứ nhất của họ, và rời khỏi họ ở Bết Giê (CVCSĐ 12:25; 13:5, 13). Về sau ông đi theo Ba Na Ba đến đảo Chip Rơ (CVCSĐ 15:37-39). Ông ở với Phao Lô tại La Mã (CLSe 4:10; PLMôn 1:24); và ông ở với Phi E Rơ tại Ba Bi Lôn (có lẽ ở La Mã) (1 PERơ 5:13). Cuối cùng, ông ở với Ti Mô Thê tại Ê Phê Sô (2 TMThê 4:11).

*Sách Phúc Âm của Mác:* Sách thứ nhì trong Tân Ước. Sách phúc âm của Mác có lẽ được viết ra dưới sự hướng dẫn của Phi E Rơ. Mục đích của ông là để diễn tả Chúa là Vị Nam Tử của Thượng Đế sống và hành động giữa loài người. Mác diễn tả ấn tượng mà Chúa Giê Su đã để lại cho những người bàng quan thấy được sự nhiệt thành và lòng khiêm nhu của Ngài. Người ta nói rằng sau khi Phi E Rơ qua đời, Mác đã viếng thăm Ai Cập, tổ chức Giáo Hội ở A Léc Xan Tri, và đã tử vì đạo.

Về bản tóm lược, xem “Phúc Âm, Các Sách.”

**MÀN**

Chữ dùng trong thánh thư có nghĩa là (1) vật để ngăn chia các khu vực trong đền tạm hay đền thờ, (2) một biểu hiệu về sự ngăn cách giữa Thượng Đế và loài người, (3) một tấm vải mỏng người ta đội để che mặt hay đầu của mình, hay (4) sự quên lãng mà Thượng Đế ban cho con người để làm cho trí nhớ của con người không còn nhớ được về cuộc sống tiền dương thế.

Màn này dùng phân biệt nơi thánh và nơi chí thánh, **XÊDTKý** 26:33. Cái màn trong đền thờ bị xé ra làm hai vào lúc Đăng Ky Tô bị đóng đinh trên thập tự giá, **MTƠ** 27:51 (Mác 15:38; LuCa 23:45). Ngày nay chúng ta xem như trong một cái gương, cách mập mờ; đến bây giờ chúng ta sẽ thấy hai mặt đối nhau, **1 CRTô** 13:12. Tấm màn đen tối vô tín ngưỡng đang được cất khỏi tâm trí của vua, **AnMa** 19:6. Anh của Gia Rết không thể bị ngăn cản khỏi sự trông thấy được bên trong bức màn, **ÊThe** 3:19 (ÊThe 12:19). Bức màn che sẽ rách ra và các người sẽ trông thấy được ta, **GLGU** 67:10 (GLGU 38:8). Bức màn che trong đền thờ của ta sẽ được vén lên,

**GLGƯ** 101:23. Bức màn che trí tuệ chúng tôi được vén lên, **GLGƯ** 110:1. Bức màn tối tăm sẽ bao phủ thế gian, **MôiSe** 7:61.

**MÃO TRIỀU THIÊN.** *Xem thêm* Cuộc Sống Vĩnh Cửu

Một vật trang điểm hình tròn được những người cai trị đội trên đầu. Nó có thể là một biểu tượng về quyền năng, quyền thống trị và thiên tính thượng thiên. Những ai kiên trì đến cùng bằng cách tuân giữ tất cả mọi giáo lệnh của Thượng Đế sẽ nhận được mào triều thiên của cuộc sống vĩnh cửu (Xem **GLGƯ** 20:14; **MôiSe** 7:56; **JS—MTO** 1:1).

Mào triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta, **2 TMThê** 4:8. Anh em sẽ được mào triều thiên vinh hiển, chẳng hề tàn héo, **1 PERơ** 5:4. Những người đã chết trong danh Chúa sẽ nhận được mào triều thiên của sự ngay chính, **GLGƯ** 29:13. Họ sẽ nhận được mào triều thiên trong các gian nhà của Cha ta, **GLGƯ** 59:2. Chúa chuẩn bị cho các Thánh Hữu được lên tới nơi có mào triều thiên dành cho họ, **GLGƯ** 78:15. Chúa đã hứa với các Thánh Hữu của Ngài là họ sẽ được ban cho mào triều thiên đầy vinh quang ở bên tay phải của Ngài, **GLGƯ** 104:7.

**MÁU.** *Xem thêm* Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Chúa Hy Sinh

Được những người dân Y Sơ Ra Ên thời xưa và nhiều nền văn hóa ngày nay coi như là nguồn gốc của sự sống hay là sinh lực thiết yếu của mọi xác thịt. Trong thời đại Cựu Ước Chúa cấm Y Sơ Ra Ên ăn huyết như là thức ăn (LVKý 3:17; 7:26–27; 17:10–14).

Quyền năng chuộc tội của sự hy sinh nằm trong máu vì máu được coi là phần thiết yếu cho sinh mạng. Sự hy sinh thú vật trong Cựu Ước là một tiêu biểu cho sự hy sinh vĩ đại mà về sau Chúa Giê Su Ky Tô đã thực hiện (LVKý 17:11; **MôiSe** 5:5–7). Huyết chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô tẩy sạch tội lỗi của người hối cải (1 Giăng 1:7).

Mồ hôi của Ngài chảy ra như những giọt máu to, **LuCa** 22:44. Chúng ta được thánh hóa bởi sự đổ máu của Đấng Ky Tô, **HBRơ** 10:1–22. Máu chảy ra từ mỗi lỗ

chân lông, **MôSiA** 3:7 (GLGƯ 19:18). Máu của Chúa đã đổ ra để xá miễn tội lỗi, **GLGƯ** 27:2. Chúa Giê Su đã làm nên sự chuộc tội hoàn hảo bằng sự đổ máu của Ngài, **GLGƯ** 76:69. Nhờ máu mà các người được thánh hóa, **MôiSe** 6:60.

**MẶC KHẢI.** *Xem thêm* Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô; Đức Thánh Linh; Giác Mộng, Chiêm Bao; Khải Tượng; Lời của Thượng Đế; Soi Dẫn, Soi Sáng; Tiên Tri, Lời; Tiếng Nói

Sự giao tiếp của Thượng Đế với các con cái của Ngài trên thế gian. Sự mặc khải có thể đến nhờ Ánh Sáng của Đấng Ky Tô và Đức Thánh Linh bằng sự soi dẫn, các khải tượng, các chiêm bao hay những sự viếng thăm của các thiên sứ. Mặc khải cung ứng sự chỉ dẫn mà có thể dẫn dắt những người trung tín đến sự cứu rỗi vĩnh cửu trong vương quốc thượng thiên.

Chúa mặc khải công việc của Ngài cho các tiên tri của Ngài biết và xác nhận với các tín đồ rằng những điều mặc khải cho các tiên tri là đúng thật (**AMốt** 3:7). Qua sự mặc khải, Chúa cung cấp sự hướng dẫn cá nhân cho tất cả mọi người nào biết tìm kiếm nó và những người có đức tin, biết hối cải và tuân theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Joseph Smith đã nói: “Đức Thánh Linh là một Đấng mặc khải và không một ai có thể nhận được Đức Thánh Linh mà không tiếp nhận những điều mặc khải.”

Trong Giáo Hội của Chúa, **Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn** và **Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ** là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải cho Giáo Hội và cho thế gian. Chủ Tịch Giáo Hội là người duy nhất mà Chúa cho phép tiếp nhận điều mặc khải cho Giáo Hội (**GLGƯ** 28:2–7). Mỗi người đều có thể nhận điều mặc khải cá nhân cho sự lợi ích riêng của mình.

Loài người sống nhờ mọi lời bởi miệng Chúa mà ra, **PTLLKý** 8:3 (**MTO** 4:4; **GLGƯ** 98:11). Chúa phán ra bằng một tiếng êm dịu nhỏ nhẹ, **1 Vua** 19:12. Đầu thiếu sự mặc thị, dân sự bị hư mất, **CNgôn** 29:18. Chúa chẳng có làm một việc gì mà Ngài chưa tỏ sự kín nhiệm Ngài ra trước cho các tôi tớ Ngài, là các đấng tiên tri, **AMốt** 3:7. Hỡi Si Môn, Con Giô Na, người có



phước đó, vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho người biết điều này đâu, bèn là Cha ta, **MTÔ 16:15–19**. Thánh Linh sẽ hướng dẫn các người vào mọi lẽ thật và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến, **Giăng 16:13**. Vì bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, **GiaCƠ 1:5**. Tất cả mọi sự sẽ được tiết lộ, **2 NêPhi 27:11**. Ta sẽ ban cho con cái loài người từng hàng chữ một, **2 NêPhi 28:30**. Không có một điều gì bí ẩn cả, vì mọi điều sẽ được tiết lộ, **2 NêPhi 30:17**. Đức Thánh Linh sẽ chỉ dẫn cho các anh em tất cả mọi việc, **2 NêPhi 32:5**. Chẳng có một ai hiểu được đường lối của Ngài nếu không nhờ sự mặc khải Ngài ban cho, **GCôp 4:8**. An Ma đã nhận ăn và cầu nguyện để xin sự mặc khải, **AnMa 5:46**. Những điều mà chưa bao giờ được tiết lộ sẽ được tiết lộ cho người trung tín, **AnMa 26:22**. Những kẻ chối bỏ sự mặc khải chẳng biết gì về phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô và cũng không hiểu thánh thư, **MMôn 9:7–8**. Các người sẽ không nhận được bằng chứng nếu đức tin của các người chưa được đem ra thử thách, **ÊThe 12:6**. Lời của ta sẽ được ứng nghiệm hết, **GLGƯ 1:38**. Ta chẳng đã phán sự bình an cho tâm trí người về vấn đề này rồi hay sao? **GLGƯ 6:22–23**. Ta sẽ nói trong tâm và trong trí của người, **GLGƯ 8:2–3**. Nếu điều đó đúng thì ta sẽ làm cho tâm can người hừng hực, **GLGƯ 9:8**. Chớ chối bỏ tình thần mặc khải, **GLGƯ 11:25**. Những ai biết cầu xin sẽ nhận được từ điều mặc khải này đến điều mặc khải khác, **GLGƯ 42:61**. Bất cứ những gì họ nói ra do tác động của Đức Thánh Linh sẽ là tiếng nói của Chúa, **GLGƯ 68:4**. Thượng Đế sẽ ban cho các người sự hiểu biết, **GLGƯ 121:26**. Joseph Smith trông thấy Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, **JS—LS 1:17**. Chúng tôi tin ở mọi điều Thượng Đế đã mặc khải và sẽ còn mặc khải, **NTĐ 1:7, 9**.

**MẶC MÔN, SÁCH.** Xem Sách Mặc Môn

**MẶC MÔN, TIÊN TRI NGƯỜI NÊ PHI.** Xem thêm Sách Mặc Môn

Một vị tiên tri người Nê Phi, là tướng nguyên soái, và người lưu giữ biên sử

trong Sách Mặc Môn. Ông sống vào khoảng năm 311–385 sau t.c. (MMôn 1:2, 6; 6:5–6; 8:2–3). Ông là một vị lãnh đạo quân sự trong hầu hết cuộc đời của ông, bắt đầu khi ông mới 15 tuổi (MMôn 2:1–2; 3:8–12; 5:1, 8:2–3). Am Ma Rôn căn dặn Mặc Môn phải tự chuẩn bị để nhận lấy các biên sử và đảm trách việc lưu giữ (MMôn 1:2–5; 2:17–18). Sau khi ghi chép lịch sử của đời ông, Mặc Môn đã tóm lược các bảng khắc lớn của Nê Phi lên trên các bảng khắc của Mặc Môn. Về sau ông đã giao biên sử thiêng liêng này cho con trai của ông là Mô Rô Ni. Các bảng khắc này là một phần của biên sử mà Joseph Smith đã phiên dịch ra Sách Mặc Môn.

*Lời Mặc Môn:* Một cuốn sách nhỏ trong Sách Mặc Môn. Giữa những lời cuối cùng của A Ma Lê Ki trong sách Ôm Ni và những lời đầu tiên trong sách Mô Si A, Mặc Môn, người sửa chữa của tất cả các biên sử, đã bỏ xung cuốn sách nhỏ này vào. (Xem “Giải Thích Tóm Lược Sách Mặc Môn” ở phía trước Sách Mặc Môn.)

*Sách của Mặc Môn:* Một cuốn sách riêng nằm trong bộ thánh thư được gọi là Sách Mặc Môn. Các chương 1–2 kể về Am Ma Rôn, một vị tiên tri của dân Nê Phi, căn dặn Mặc Môn lúc nào và phải đi đâu để lấy các bảng khắc. Ngoài ra, các trận chiến lớn cũng bắt đầu, và Ba Người Nê Phi bị cắt đi khỏi vì sự tà ác của dân chúng. Các chương 3–4 kể về Mặc Môn kêu gọi dân chúng hối cải: nhưng họ không còn chút tình cảm nào, và chưa từng có một sự tà ác lớn lao như vậy trước kia trong dân Y Sơ Ra Ên. Các chương 5–6 ghi lại những trận chiến cuối cùng giữa dân Nê Phi và dân La Man. Mặc Môn bị giết chết cùng với hầu hết dân tộc Nê Phi. Trong Chương 7, trước khi ông qua đời, Mặc Môn kêu gọi dân chúng—lúc đó và trong tương lai—phải hối cải. Các chương 8–9 ghi chép rằng cuối cùng chỉ có con trai của Mặc Môn, là Mô Rô Ni, còn sống sót. Ông ghi chép lại những cảnh tượng chết chóc và tàn sát cuối cùng, kể cả sự hủy diệt của dân Nê Phi, và ông viết một sử điệp cho các thế hệ tương lai và các độc giả của biên sử này.

**MẶC MÔN, TÍN ĐỒ.** *Xem thêm* Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô

Tục danh *Mặc Môn* đã được những người không phải là tín hữu của Giáo Hội đặt ra để gọi các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Danh hiệu này phát xuất từ quyển thánh thư thiêng liêng do một vị tiên tri thời xưa là Mặc Môn sưu tập và có tựa đề là Sách Mặc Môn. Cái tên được Chúa ban cho mà qua đó các thánh hữu của Giáo Hội cần phải được gọi là “Thánh Hữu”. Tên đúng của Giáo Hội là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

## MẮT

Trong thánh thư, mắt được dùng như là một biểu tượng về khả năng của một người có thể nhận được sự sáng của Thượng Đế. Một cách tượng trưng, mắt của một người cũng có thể cho thấy được tình trạng thuộc linh và sự hiểu biết về những sự việc của Thượng Đế.

Điều răn của Chúa trong sạch, làm cho mắt sáng sủa, **TThiên** 19:8. Người ngu muội có mắt mà không thấy, **GRMi** 5:21 (Mác 8:18). Con mắt là đèn của thân thể, **MTƠ** 6:22 (LuCa 11:34; 3 NêPhi 13:22; GLGU 88:67). Phước cho mắt các người, vì thấy được, **MTƠ** 13:16. Con mắt của lòng anh em sẽ được soi sáng, **ÊPSô** 1:17–18. Khốn thay cho kẻ chính mắt mình coi mình là thông sáng, **2 NêPhi** 15:21 (ÊSai 5:21). Họ bắt đầu nhịn ăn và cầu nguyện để cho mắt của dân chúng có thể được mở ra, **MôSiA** 27:22. Sa Tan đã làm cho mắt họ phải đui mù, **3 NêPhi** 2:2. Không ai có khả năng đem Sách Mặc Môn ra ánh sáng ngoại trừ với một mục đích duy nhất cho sự vinh quang của Thượng Đế, **MMôn** 8:15. Bởi quyền năng của Thánh Linh mắt chúng tôi được mở ra, và sự hiểu biết của chúng tôi được soi sáng, **GLGU** 76:12. Sự sáng là nhờ có Ngài là Đấng soi sáng mắt các người, **GLGU** 88:11. Nếu đôi mắt các người chỉ chăm chú hướng về vinh quang của ta, thì thể xác của

người sẽ được tràn đầy ánh sáng, **GLGU** 88:67.

## MẪU MỰC

Một mẫu mực mà một người có thể noi theo để đạt được những kết quả nào đó. Trong thánh thư, *mẫu mực* thường có nghĩa là một tấm gương để sống theo một cách thức nào đó hoặc xây dựng một vật gì.

Chúa truyền lệnh cho dân Y Sơ Ra Ên xây cất một đền tạm theo kiểu mẫu mà Môi Se đã được cho thấy, **XÊDTKý** 25. Đa Vít trao cho Sa Lô Môn kiểu mẫu để xây cất đền thờ, **1 SứKý** 28:11–13. Chúa Giê Su Ky Tô dùng ta làm gương cho những kẻ sẽ tin Ngài, **1 TMThe** 1:16. Ta ban cho các người một mẫu mực cho mọi sự việc để các người khỏi bị lừa gạt, **GLGU** 52:14.

**MẸ.** *Xem thêm* Cha Mẹ; Ê Va; Gia Đình

Một chức vụ thiêng liêng chỉ người phụ nữ đã sinh con hay có nhận con nuôi. Những người mẹ phụ giúp trong kế hoạch của Thượng Đế bằng cách cung cấp thể xác hữu diệt cho các con cái linh hồn của Thượng Đế.

A Đam gọi vợ mình là Ê Va, vì bà là mẹ của cả loài người, **STKý** 3:20 (MôiSe 4:26). Hãy hiếu kính cha mẹ người, **XÊDTKý** 20:12 (ÊPSô 6:1–3; MôSiA 13:20). Chớ bỏ phép tắc của mẹ con, **CNgôn** 1:8. Đứa ngu muội khinh bỉ mẹ mình, **CNgôn** 15:20 (CNgôn 10:1). Chớ khinh bỉ mẹ con khi người trở nên già yếu, **CNgôn** 23:22. Con cái và chồng nàng chối dậy chúc nàng được phước và chồng nàng ngợi khen nàng, **CNgôn** 31:28. Mẹ của Chúa Giê Su đứng gần bên thập tự giá, **Giăng** 19:25–27. Hai ngàn chiến sĩ người La Man đã được mẹ của họ dạy dỗ, **AnMa** 56:47 (AnMa 57:21). Tò Mẫu Ê Va của chúng ta đầy vinh quang có mặt trong số những bậc vĩ nhân và phi thường, là những người được Chúa giáo huấn trên thế giới linh hồn, **GLGU** 138:38–39.

**MÊ SÁC.** *Xem thêm* Đa Ni Ên

Trong Cựu Ước, Sa Đơ Rắc, Mê Sác và A Bết Nê Gô là ba thanh niên người Y Sơ Ra Ên, cùng với Đa Ni Ên, bị dẫn vào cung

điện Nê Bu Cát Nết Sa, vua Ba Bi Lôn. Tên Hê Bơ Rơ của Mê Sác là Mi Sa Ên. Bốn người thanh niên này không chịu làm ô uế mình bằng sự ăn uống thực phẩm thịt và rượu của vua (ĐNÊn 1). Sa Đơ Rắc, Mê Sác và A Bết Nê Gô bị nhà vua ném vào trong lò lửa và được Vị Nam Tử của Thượng Đế bảo tồn tính mạng (ĐNÊn 3).

**MÊ TU SÊ LA.** *Xem thêm* Hê Nóc

Con trai của Hê Nóc trong Cựu Ước. Mê Tu Sê La sống được 969 năm (STKý 5:21–27; LuCa 3:37; MôiSe 8:7). Ông là một vị tiên tri ngay chính đã được đề lại trên thế gian khi thành Hê Nóc được cất lên trời. Ông ở lại trên thế gian để cung cấp một dòng dõi con cháu mà qua đó Nô Ê sẽ được sinh ra (MôiSe 8:3–4).

**MÊN CHI XÊ ĐÉC.** *Xem thêm* Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc; Sa Lem

Một thầy tư tế thượng phẩm, vị tiên tri và vị lãnh đạo lỗi lạc trong Cựu Ước, sống sau trận lụt và trong thời Áp Ra Ham. Ông được gọi là vua Sa Lem (Giê Ru Sa Lem), vua bình an, vua sự công bình (là nghĩa của Mên Chi Xê Đéc trong tiếng Hê Bơ Rơ), và thầy tư tế của Thượng Đế tối cao.

Áp Ra Ham đóng tiền thập phân cho Mên Chi Xê Đéc, **STKý** 14:18–20. Dân của Mên Chi Xê Đéc sống ngay chính và nhận được nước trời, **BDJS, STKý** 14:25–40. Đấng Ky Tô là thầy tư tế thượng phẩm theo ban Mên Chi Xê Đéc, **HBRơ** 5:6. Mên Chi Xê Đéc là vua của Sa Lem, thầy tư tế của Thượng Đế tối cao, **HBRơ** 7:1–3. Không có ai vĩ đại hơn Mên Chi Xê Đéc, **AnMa** 13:14–19. Áp Ra Ham nhận được chức tư tế từ Mên Chi Xê Đéc, **GLGU** 84:14. Vì sự tôn kính đến danh của Chúa, Giáo Hội thời xưa gọi chức tư tế cao là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, **GLGU** 107:1–4.

**MI CA ÊN.** *Xem* Mi Chen

**MI CHEN.** *Xem thêm* A Đam; Thiên Sử Thượng Đấng

Tên mà A Đam được gọi trong cuộc sống tiền dương thế. Ông được gọi là Thiên Sử Thượng Đấng. Trong tiếng Hê Bơ Rơ danh hiệu này có nghĩa là “Đấng giống như Thượng Đế.”

Mi Chen, một trong những quan trưởng đầu nhất, đã đến giúp đỡ Đa Ni Ên, **ĐNÊn** 10:13, 21 (**GLGU** 78:16). Trong những ngày sau cùng, Mi Chen, quan trưởng lớn, sẽ chối dạy, **ĐNÊn** 12:1. Thiên sử trưởng Mi Chen chống với ma quỷ, **GiuĐe** 1:9. Mi Chen và các thiên sứ của ông đã tranh chiến với con rồng, **KHuyên** 12:7 (ĐNÊn 7). Mi Chen là A Đam, **GLGU** 27:11 (**GLGU** 107:53–57; 128:21). Mi Chen, thiên sứ thượng đẳng của Chúa, sẽ thổi vang tiếng kèn, **GLGU** 29:26. Mi Chen sẽ tập hợp quân của mình và đánh Sa Tan, **GLGU** 88:112–115. Tiếng nói của Mi Chen khám phá ra quỷ dữ, **GLGU** 128:20.

**MI CHÊ**

Một vị tiên tri trong Cựu Ước. Ông là người Mô Rê Sết Gát, trong đồng bằng xứ Giu Đa, và nói tiên tri trong thời Ê Xê Chia làm vua (MiChê 1:1–2).

*Sách Mi Chê:* Mi Chê là cuốn sách duy nhất trong Cựu Ước đã nêu tên Bết Lê Hem là nơi mà Đấng Mê Si sẽ sinh ra (MiChê 5:2). Trong sách này, Chúa đã khuyên dạy dân Ngài và nhắc nhở cho họ nhớ đến lòng nhân từ của Ngài trong quá khứ đối với họ; Ngài đòi hỏi họ phải có được sự công bình, lòng thương xót và sự khiêm tốn (MiChê 6:8).

**MI RI AM.** *Xem thêm* Môi Se

Trong Cựu Ước, chị của Môi Se (**DSKý** 26:59).

Trông chừng cái rương mây, **XÊDTKý** 2:1–8. Dẫn đầu những người đàn bà cầm trống cơm, **XÊDTKý** 15:20–21. Lầm bầm cùng Môi Se và bị hành phạt bằng bệnh phung, rồi sau đó được chữa lành, **DSKý** 12:1–15 (**PTLLKý** 24:9).

**MISSOURI.** *Xem* Tân Giê Ru Sa Lem

**MÔ ÁP.** *Xem thêm* Lót

Một xứ ở trong thời đại Cựu Ước tọa lạc về phía đông của Biển Chết. Dân Mô Áp là con cháu của Lót và có liên hệ với dân Y Sơ Ra Ên. Họ nói một ngôn ngữ tương tự tiếng Hê Bơ Rơ. Luôn luôn có chiến tranh giữa hai dân tộc Mô Áp và Y Sơ Ra Ên (**QXét** 3:12–30; 11:17; 2 **SMÊn** 8:2; 2 **Vua** 3:6–27; 2 **Sứ Ký** 20:1–25; ÊSai 15).

### MÔ RÔ NI HA, CON TRAI CỦA LÃNH BINH MÔ RÔ NI

Một tư lệnh người Nê Phi ngay chính trong Sách Mặc Môn (vào khoảng năm 60 trước t.c.).

Mô Rô Ni trao quyền chỉ huy quân đội cho con trai ông tên là Mô Rô Ni Ha, **AnMa** 62:43. Tái chiếm thành phố Gia Ra Hem La, **HLMa** 1:33. Dẫn dắt được dân La Man đi đến sự hồi cải và lấy lại được quyền kiểm soát trong xứ, **HLMan** 4:14–20.

### MÔ RÔ NI, CON TRAI CỦA MẶC MÔN. *Xem thêm* Mặc Môn, Tiên Tri Người Nê Phi; Sách Mặc Môn

Vị tiên tri người Nê Phi cuối cùng trong Sách Mặc Môn (vào khoảng năm 421 sau t.c.). Ngay trước khi Mặc Môn qua đời, ông đã giao một biên sử được gọi là các bảng khắc của Mặc Môn cho con trai của ông là Mô Rô Ni (**LMMôn** 1:1). Mô Rô Ni hoàn tất công việc sưu tập các bảng khắc của Mặc Môn. Ông viết thêm các chương 8 và 9 trong sách của Mặc Môn (**MMôn** 8:1). Ông tóm lược và kết luận sách Ê The (**ÊThe** 1:1–2) và viết thêm một quyển sách riêng của ông gọi là sách Mô Rô Ni (**MRNi** 1:1–4). Mô Rô Ni niêm phong và chôn giấu các bảng khắc trên ngọn đồi Cơ Mô Ra (**MMôn** 8:14; **MRNi** 10:2). Vào năm 1823 Mô Rô Ni được phái xuống với tư cách là một nhân vật đã được phục sinh để tiết lộ Sách Mặc Môn cho Joseph Smith biết (**JS—LS** 1:30–42, 45; **GLGU** 27:5). Ông chỉ dẫn vị tiên tri trẻ này mỗi năm từ năm 1823 đến 1827 (**JS—LS** 1:54); và cuối cùng giao các bảng khắc cho vị tiên tri vào năm 1827 (**JS—LS** 1:59). Sau khi hoàn tất công việc phiên dịch, Joseph Smith đã trả các bảng khắc lại cho Mô Rô Ni.

*Sách Mô Rô Ni:* Cuốn sách cuối cùng trong Sách Mặc Môn. Sách do vị tiên tri người Nê Phi cuối cùng là Mô Rô Ni viết. Các chương 1–3 kể về sự hủy diệt cuối cùng của dân Nê Phi, chỉ dẫn cách truyền giao Đức Thánh Linh và chức tư tế. Các chương 4–5 chỉ dẫn tường tận cách thức chính xác làm lễ Tiệc Thánh. Chương 6 tóm lược công việc của Giáo Hội. Các

chương 7–8 là các bài giảng về các nguyên tắc đầu tiên của phúc âm, kể cả những lời giảng dạy của Mặc Môn về đức tin, hy vọng và lòng bác ái và về cách thức để phân biệt thiện và ác (**MRNi** 7), cùng sự giải thích của Mặc Môn rằng trẻ thơ sống trong Đấng Ky Tô nên không cần phép báp têm (**MRNi** 8). Chương 9 diễn tả sự đòi bại của dân tộc Nê Phi. Chương 10 là sứ điệp cuối cùng của Mô Rô Ni và cách thức để biết được lẽ thật của Sách Mặc Môn (**MRNi** 10:3–5).

### MÔ RÔ NI, LÃNH BINH. *Xem thêm* Lá Cờ Tự Do

Trong Sách Mặc Môn, một tư lệnh quân sự người Nê Phi ngay chính sống vào khoảng năm 100 trước t.c.

Mô Rô Ni được chỉ định lên làm tổng lãnh binh tất cả quân đội Nê Phi, **AnMa** 43:16–17. Soi dẫn quân lính Nê Phi chiến đấu cho nền tự do của họ, **AnMa** 43:48–50. Ông lấy một miếng vải áo của mình mà làm một lá cờ tự do, **AnMa** 46:12–13. Là người của Thượng Đế, **AnMa** 48:11–18. Túc giận chánh quyền vì sự lãnh đạm của họ đối với nền tự do của xứ sở, **AnMa** 59:13.

### MÔ SI A, CÁC CON TRAI CỦA. *Xem thêm* A Rôn, Con Trai của Mô Si A; Am Môn, Con Trai của Mô Si A; Him Ni; Mô Si A, Con Trai của Bên Gia Min; Ôm Nê

Trong Sách Mặc Môn, bốn con trai của Vua Mô Si A là những người đã được cải đạo sau khi một thiên sứ hiện đến cùng họ và kêu gọi họ phải hồi cải. Tên của họ là Am Môn, A Rôn, Ôm Nê và Him Ni (**MôSiA** 27:34). Họ đã trải qua mười bốn năm thành công trong việc thuyết giảng phúc âm cho dân La Man. Biên sử về giáo vụ của họ trong dân La Man được ghi chép trong sách **AnMa**, các chương 17 đến 26.

Lúc ban đầu họ là những người vô tín ngưỡng đã tìm cách phá hoại Giáo Hội, **MôSiA** 27:8–10 (**AnMa** 36:6). Họ bị một thiên sứ quả trách và đã hồi cải, **MôSiA** 27:11–12, 18–20. Họ được phép thuyết giảng cho dân La Man, **MôSiA** 28:1–7.

**MÔ SI A, CHA CỦA BÊN GIA MÍN.**

*Xem thêm* Bên Gia Mìn, Cha của Mô Si A; Gia Ra Hem La

Trong Sách Mặc Môn, một vị tiên tri người Nê Phi được tôn lên làm vua dân Gia Ra Hem La.

Mô Si A được báo trước phải trốn ra khỏi xứ Nê Phi, **ÔmNi** 1:12. Ông tìm thấy dân Gia Ra Hem La, **ÔmNi** 1:14–15. Ông khiến dân Gia Ra Hem La học được ngôn ngữ của ông, **ÔmNi** 1:18. Ông được tôn lên làm vua các dân liên hiệp, **ÔmNi** 1:19. Con trai của ông, Bên Gia Mìn, trị vì sau khi ông qua đời, **ÔmNi** 1:23.

**MÔ SI A, CON TRAI CỦA BÊN GIA MÍN.** *Xem thêm* Bên Gia Mìn, Cha của Mô Si A; Mô Si A, Các Con Trai của

Một vị vua và tiên tri người Nê Phi ngay chính trong Sách Mặc Môn. Mô Si A noi theo tấm gương ngay chính của cha mình (MôSiA 6:4–7). Ông phiên dịch hai mươi bốn bảng khắc bằng vàng chứa đựng biên sử của dân Gia Rết (MôSiA 28:17).

*Sách Mô Si A:* Một cuốn sách trong Sách Mặc Môn. Các chương 1–6 chứa đựng bài giảng hùng hồn của Vua Bên Gia Mìn cho dân ông. Thánh Linh của Chúa làm cảm động tâm hồn dân chúng, và họ được cải đạo và không còn mong muốn làm điều ác nữa. Các chương 7–8 kể về một nhóm dân Nê Phi đã ra đi sống ở giữa dân La Man. Một toán người được sai đi tìm kiếm họ. Am Môn, người trưởng toán tìm kiếm, đã tìm thấy họ và học biết được câu chuyện về những thử thách mà họ phải chịu đựng dưới sự áp bức của dân La Man. Các chương 9–24 diễn tả về sự áp bức đó và về việc các lãnh đạo của họ—Giê Níp, Nô Ê và Lim Hi—đã sống dưới chế độ của dân La Man như thế nào. Sự tuân đạo của vị tiên tri có tên là A Bi Na Đì cũng được ghi chép. An Ma được cải đạo vào lúc A Bi Na Đì bị xét xử. Các chương 25–28 kể lại những câu chuyện về con trai của An Ma và bốn người con trai của Vua Mô Si A đã được cải đạo như thế nào. Trong chương 29 Vua Mô Si A đề nghị nên thay thế chế độ vua bằng chế độ các phán quan. An

Ma, con trai của An Ma, được tuyển chọn làm vị trưởng phán quan đầu tiên.

**MỘ, MỒ MẢ.** *Xem thêm* Phục Sinh

Nơi chôn cất thể xác hữu diệt. Nhờ Sự Chuộc Tội, mọi người sẽ được sống lại từ mộ phần.

Sau khi Đấng Ky Tô phục sinh, các mồ mả mở ra và nhiều thân của người chết được sống lại, **MTÔ** 27:52–53 (3 NêPhi 23:9–13). Hỡi sự chết, sự chiến thắng của mày ở đâu? **1 CRTô** 15:55. Mộ phần phải trả lại những kẻ chết của nó, **2 NêPhi** 9:11–13. Những ai đã ngủ trong mộ cũng sẽ bước ra, **GLGƯ** 88:97–98. Hồ bấp tề là một biểu tượng của mồ mả, **GLGƯ** 128:12–13.

**MÔI SE.** *Xem thêm* A Rôn, Anh của Môi Se; Biển Hình—Sự biến hình của Đấng Ky Tô; Giáo Lệnh, Mười Điều; Luật Pháp Môi Se; Ngũ Thư

Một vị tiên tri trong Cựu Ước đã dẫn dắt dân Y Sơ Ra Ên ra khỏi vòng nô lệ của người Ai Cập và đã lập lên cho họ một bộ luật pháp về tôn giáo, xã hội và sự ăn uống theo như Thượng Đế mặc khải.

Giáo vụ của Môi Se vượt ngoài giới hạn cuộc sống trần thế của ông. Joseph Smith giảng dạy rằng, cùng với Ê Li, ông đã đến Núi Biển Hình và truyền giao các chìa khóa của chức tư tế cho Phi E Rơ, Gia Cơ và Giăng (MTÔ 17:3–4; Mác 9:4–9; LuCa 9:30, GLGƯ 63:21).

Môi Se hiện đến cùng Joseph Smith và Oliver Cowdery vào ngày 3 tháng Tư năm 1836 trong đền thờ ở Kirtland, Ohio, và truyền giao cho họ các chìa khóa về sự quy tụ dân Y Sơ Ra Ên (GLGƯ 110:11).

Sự mặc khải ngày sau nói nhiều về Môi Se. Ông được nhắc đến thường xuyên trong Sách Mặc Môn, và từ Giáo Lý và Giao Ước chúng ta học biết về giáo vụ của ông (GLGƯ 84:20–26) và rằng ông nhận được chức tư tế từ cha vợ của ông là Giê Trô (GLGƯ 84:6).

Sự mặc khải ngày sau cũng xác nhận những lời tường thuật trong Kinh Thánh về giáo vụ của ông trong con cái của Y Sơ Ra Ên và tái xác nhận rằng ông là tác giả năm cuốn sách đầu của Cựu Ước (1 NêPhi 5:11; MôiSe 1:40–41).

Được con gái của Pha Ra Ôn cứu, **XÊDTKý** 2:1–10. Trốn qua xứ Ma Đì An, **XÊDTKý** 2:11–22. Thiên sứ của Chúa hiện ra cùng ông trong bụi gai cháy, **XÊDTKý** 3:1–15. Tuyên bố là những tai vạ sẽ giáng xuống dân Ai Cập, **XÊDTKý** 7–11. Chúa lập lên Lễ Vượt Qua, **XÊDTKý** 12:1–30. Dẫn con cái của Y Sơ Ra Ên vượt qua Biển Đỏ, **XÊDTKý** 14:5–31. Chúa gọi xuống ma na trong sa mạc, **XÊDTKý** 16. Đập hòn đá tại Hô Rếp thì nước từ đó chảy ra, **XÊDTKý** 17:1–7. A Rôn và Hu Rơ đỡ tay ông lên để Giô Suê đánh bại A Mu Léc, **XÊDTKý** 17:8–16. Giê Trô khuyên dạy ông, **XÊDTKý** 18:13–26. Chuẩn bị cho dân chúng để Chúa hiện ra trên núi Si Na I, **XÊDTKý** 19. Chúa tiết lộ Mười Điều Răn cho ông, **XÊDTKý** 20:1–17. Ông và bảy mươi trưởng lão trông thấy Thượng Đế, **XÊDTKý** 24:9–11. Đập bẻ hai bảng chứng và thiêu hủy bỏ con bằng vàng, **XÊDTKý** 32:19–20. Đối diện nói chuyện với Thượng Đế, **XÊDTKý** 33:9–11. Hiện ra khi Chúa Giê Su biến hình, **MTỐ** 17:1–13 (Mác 9:2–13; LuCa 9:28–36). Chúng ta hãy tỏ ra dũng mãnh như Môi Se, **1 NêPhi** 4:2. Đấng Ky Tô là vị tiên tri như Môi Se mà Chúa sẽ dựng lên, **1 NêPhi** 22:20–21 (3 NêPhi 20:23; PTLKý 18:15). Dẫn dắt dân Y Sơ Ra Ên bằng sự mặc khải, **GLGƯ** 8:3. Được thấy trong số những linh hồn cao quý, **GLGƯ** 138:41. Thấy Thượng Đế mặt đối mặt, **MôiSe** 1:2, 31. Theo hình ảnh của Con Độc Sinh, **MôiSe** 1:6, 13. Phải ghi chép những điều đã được tiết lộ cho ông biết về Sự Sáng Tạo, **MôiSe** 2:1.

*Sách Môi Se:* Một cuốn sách trong Trăn Châu Vô Giá chứa đựng bản phiên dịch được soi dẫn của Joseph Smith về bảy chương đầu tiên của sách Sáng Thế Ký.

Chương 1 ghi lại khái tượng mà trong đó Môi Se trông thấy Thượng Đế, là Đấng đã tiết lộ cho ông biết trọn kế hoạch cứu rỗi. Các chương 2–5 là sự tường thuật về Sự Sáng Tạo và sự sa ngã của loài người. Các chương 6–7 chứa đựng một khái tượng về Hê Nóc và giáo vụ của ông trên thế gian. Chương 8 chứa đựng khái tượng về Nô Ê và trận lụt lớn.

*Năm cuốn sách của Môi Se:* Xem Sáng Thế

Ký; Xuất Ê Díp Tô Ký; Lê Vi Ký; Dân Số Ký; Phục Truyền Luật Lệ Ký

Năm cuốn sách đầu tiên của Cựu Ước được gọi là các sách của Môi Se. Các bảng khắc bằng đồng mà Nê Phi lấy từ La Ban có chứa đựng các sách của Môi Se (1 NêPhi 5:11).

Nê Phi đọc nhiều điều ghi chép trong các sách của Môi Se, **1 NêPhi** 19:23.

**MÔN ĐỒ.** *Xem thêm* Ách; Cải Đạo, Cải Hóa; Ky Tô Hữu; Sứ Đồ

Một tín đồ của Chúa Giê Su Ky Tô mà biết sống theo những lời giảng dạy của Đấng Ky Tô (GLGU 41:5). *Môn đồ* được dùng để mô tả Mười Hai Vị Sứ Đồ là những người được Đấng Ky Tô kêu gọi trong thời gian giáo vụ của Ngài trên thế gian (MTỐ 10:1–4). *Môn đồ* cũng còn được dùng để mô tả mười hai người mà Chúa Giê Su đã chọn để lãnh đạo Giáo Hội của Ngài trong dân Nê Phi và dân La Man (3 NêPhi 19:4).

Hãy niêm luật pháp này trong môn đồ ta, **ÊSai** 8:16. Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta, **Giăng** 8:31. Mặc Môn là một môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, **3 NêPhi** 5:12–13. Các người là môn đồ ta, **3 NêPhi** 15:12. Có ba môn đồ sẽ không nếm sự chết, **3 NêPhi** 28:4–10. Tiếng nói cảnh cáo sẽ từ miệng các môn đồ của ta, **GLGƯ** 1:4. Các môn đồ của ta sẽ đứng vững trong những vùng đất thánh, **GLGƯ** 45:32. Những kẻ nào không nhớ tới những kẻ nghèo khó và những kẻ túng thiếu, những người bệnh tật và những người đau buồn thì không phải là môn đồ của ta, **GLGƯ** 52:40. Kẻ nào không sẵn lòng bỏ mạng sống của mình thì không phải là môn đồ của ta, **GLGƯ** 103:27–28.

**MỔNG CẦU.** *Xem thêm* Lụt ở Thời Nô Ê; Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh; Tàu

Dấu hiệu hay biểu hiệu về sự giao ước của Thượng Đế với Nô Ê (STKý 9:13–17). BDJS, STKý 9:21–25 giải thích rằng giao ước này gồm có những lời hứa rằng thế gian sẽ không bao giờ bị nước lụt bao phủ nữa, và rằng Si Ôn của Hê Nóc sẽ

trở lại, và Chúa sẽ tái lâm để ngự trị trên thế gian.

**MỘT.** *Xem* Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn; Đoàn Kết

**MƠ LÉC.** *Xem thêm* Sê Đê Kia

Con trai của vua Sê Đê Kia trong Cựu Ước (vào khoảng năm 589 trước t.c.). Kinh Thánh ghi chép rằng tất cả các con trai của Sê Đê Kia đều bị giết chết (2 Vua 25:7), nhưng Sách Mặc Môn minh định rằng Mơ Léc còn sống sót (HLMan 8:21).

Gia Ra Hem La là con cháu của Mơ Léc, **MôSiA** 25:2. Dân của Mơ Léc sát nhập với dân Nê Phi, **MôSiA** 25:13. Chúa đem Mơ Léc lên đất miền bắc, **HLMan** 6:10. Tất cả các con trai của Sê Đê Kia đều bị giết chết, chỉ trừ Mơ Léc, **HLMan** 8:21.

## MÙA GẶT

Thánh thư đôi khi dùng chữ mùa gặt theo nghĩa bóng để ám chỉ việc mang loài người đến với Giáo Hội, tức là vương quốc của Thượng Đế trên thế gian, hay là tới lúc phán xét, như sự tái lâm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Mùa gặt đã qua, mùa hạ đã hết, mà chúng ta chưa được cứu rỗi, **GRMi** 8:20 (GLGU 56:16). Mùa gặt thì thật trúng, song con gặt thì ít, **MTÔ** 9:37. Mùa gặt là ngày tận thế, **MTÔ** 13:39. Ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy, **GLTi** 6:7-9 (GLGU 6:33). Cánh đồng đã trắng xóa để gặt, **GLGU** 4:4. Mùa gặt đã hết, và linh hồn các người không được cứu rỗi, **GLGU** 45:2. Mùa gặt đã đến và lời của ta cần phải được ứng nghiệm, **GLGU** 101:64.

## MUỐI

Được dùng làm một chất bảo quản quan trọng để giữ thực phẩm khỏi hư trong thế giới thời xưa; nó được coi là vật thiết yếu cho cuộc sống.

Vợ của Lót hóa ra một tượng muối, **STKý** 19:26. Các người là muối của đất, **MTÔ** 5:13 (LuCa 14:34; 3 NêPhi 12:13). Dân giao ước của Chúa được xem như là muối của đất, **GLGU** 101:39-40. Nếu các Thánh Hữu không còn là những vị cứu tinh của loài người nữa, thì họ như muối

đã mất hết hương vị của nó, **GLGU** 103:9-10.

**MỨC ĐỘ VINH QUANG, CÁC.** *Xem thêm* Vinh Quang Thượng Thiên; Vinh Quang Trung Thiên; Vinh Quang Hạ Thiên

Các vương quốc khác biệt trên thiên thượng. Vào lúc phán xét cuối cùng, mỗi người sẽ được chỉ định vào một nơi cư ngụ vĩnh cửu trong một vương quốc vinh quang nào đó, ngoại trừ những ai là những đứa con trai Diệt Vong.

Chúa Giê Su phán, trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở, **Giăng** 14:2 (ÊThe 12:32). Có một vinh quang của mặt trời, và một vinh quang khác của mặt trăng, và một vinh quang khác của các ngôi sao **1 CRTô** 15:40-41. Phaô Lô được đưa lên tầng trời thứ ba, **2 CRTô** 12:2. Có một nơi không có vinh quang mà chỉ có hình phạt vĩnh viễn, **GLGU** 76:30-38, 43-45. Có ba mức độ vinh quang **GLGU** 76:50-113; 88:20-32.

**MƯỜI CHI TỘC.** *Xem* Y Sơ Ra Ên

**MƯỜI ĐIỀU GIÁO LỆNH.** *Xem* Giáo Lệnh, Mười Điều

**MƯỜI ĐIỀU RĂN.** *Xem* Giáo Lệnh, Mười Điều

**MƯỜI HAI CHI TỘC Y SƠ RA ÊN.**  
*Xem* Y Sơ Ra Ên—Mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên

**MƯỜI HAI, NHÓM TỨC SỐ.** *Xem* Sứ Đồ

**NA A MAN.** *Xem thêm* Ê Li Sê

Trong Cựu Ước, quan tổng binh của vua Sy Ri. Ông cũng là người bị bịnh phung. Qua đức tin của đứa tớ gái người Y Sơ Ra Ên, ông đã đi tới Y Sơ Ra Ên để gặp tiên tri Ê Li Sê. Ông được chữa lành bịnh phung bằng cách tự hạ mình và tắm bảy lần dưới sông Giô Đanh theo như lời tiên tri Ê Li Sê chỉ dạy (2 Vua 5:1-19; LuCa 4:27).

## NA HUM

Một vị tiên tri của xứ Ga Li Lê trong Cựu Ước. Ông đã ghi chép những lời tiên tri của mình vào khoảng giữa năm 642 và 606 trước t.c.

*Sách Na Hum*: Chương 1 nói về lửa thiêu đốt thế gian vào Sự Tái Lâm và về lòng thương xót và quyền năng của Chúa. Chương 2 kể về sự hủy diệt Ni Ni Ve, đó là một biểu tượng về những điều sẽ xảy đến trong những ngày sau. Chương 3 tiếp tục tiên báo về sự hủy hoại khôn khổ của Ni Ni Ve.

#### **NA Ô MI.** *Xem thêm* Ru Tơ

Trong Cựu Ước, một người đàn bà ngay chính và là vợ của Ê Li Mê Léc (RuTơ 1-4). Ê Li Mê Léc và Na Ô Mi đem gia đình mình đến Mô Áp để tránh nạn đói kém. Sau khi Ê Li Mê Léc và hai con trai của bà qua đời, Na Ô Mi trở về Bết Lê Hem với con dâu của mình là Ru Tơ.

#### **NA THA NA ÊN.** *Xem thêm* Ba Tê Lê My

Một Sứ Đồ của Đấng Ky Tô và là bạn của Phi Líp trong Tân Ước (Giăng 1:45-51). Ông đến từ Ca Na ở xứ Ga Li Lê (Giăng 21:2). Đấng Ky Tô phán rằng Na Tha Na Ên là một người Y Sơ Ra Ên không có điều đối trá chi hết (Giăng 1:47). Ông và Ba Tê Lê My thường được người ta cho là cùng một người (MTỐ 10:3; Mác 3:18; LuCa 6:14; Giăng 1:43-45).

#### **NA THAN.** *Xem thêm* Đa Vít

Một vị tiên tri trong Cựu Ước vào thời Vua Đa Vít. Khi Đa Vít đề nghị xây cất một đền thờ cho Chúa, Chúa chỉ thị cho Na Than bảo Đa Vít không được xây cất đền thờ đó. Na Than cũng trách Đa Vít vì đã gây nên cái chết của U Ri, một trong những chiến sĩ của vua, và lấy vợ của U Ri là Bát Sê Ba (2 SMÊn 12:1-15; GLGƯ 132:38-39). Xa Đốc, cùng với Na Than, xúc đầu cho con trai của Đa Vít là Sa Lô Môn làm vua (1 Vua 1:38-39, 45).

#### **NA XA RÉT.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

Một cái làng ở giữa những ngọn đồi phía tây của Biển Ga Li Lê. Na Xa Rét là chỗ ở ban đầu của Chúa Giê Su (MTỐ 2:23). Chúa Giê Su giảng dạy trong giáo đường ở Na Xa Rét và phán truyền rằng Ngài làm ứng nghiệm lời tiên tri trong Ê Sai 61:1-2 (MTỐ 13:54-58; Mác 6:1-6; LuCa 4:16-30).

#### **NAUVOO, ILLINOIS (HOA KỲ)**

Một thành phố do các Thánh Hữu Ngày Sau thiết lập vào năm 1839 ở tiểu bang Illinois. Nó tọa lạc cạnh Sông Mississippi, cách Saint Louis gần 320 cây số.

Vì những sự ngược đãi ở tiểu bang Missouri, các Thánh Hữu đã di chuyển về hướng đông bắc khoảng 320 cây số, ngang qua Sông Mississippi, vào bên trong tiểu bang Illinois, là nơi mà họ tìm thấy có những điều kiện thuận lợi hơn. Về sau, các Thánh Hữu đã mua đất gần thành phố Commerce chưa được phát triển. Mảnh đất này là một mảnh đất đầm lầy hoang vắng, chỉ có một vài tòa nhà đơn sơ mà thôi. Các Thánh Hữu đã thoát nước cho đất khô ráo và xây cất nhà cửa ở Joseph Smith dời gia đình ông đến ở trong một căn nhà gỗ nhỏ. Tên thành phố Commerce được đổi thành Nauvoos, theo tiếng Hê Bơ Rơ có nghĩa là “đẹp.”

Có vài tiết trong Giáo Lý và Giao Ước được ghi chép ở Nauvoos (GLGƯ 124-129, 132, 135). Các Thánh Hữu được phán bảo phải xây cất một đền thờ ở Nauvoos (GLGƯ 124:26-27). Họ xây cất đền thờ và tổ chức các giáo khu của Si Ôn trước khi bị đuổi ra khỏi nhà cửa của mình vào năm 1846. Do sự ngược đãi này, các Thánh Hữu đã rời bỏ nơi đó và di chuyển về miền tây.

#### **NÉP TA LI.** *Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Con thứ năm trong số mười hai con trai của Gia Cốp và là con thứ hai của Bi La, đứa trẻ gái của Ra Chên (STKý 30:7-8). Nép Ta Li có bốn đứa con trai (1 SứKý 7:13).

*Chi tộc Nép Ta Li:* Phước lành của Gia Cốp ban cho Nép Ta Li được ghi chép trong Sáng Thế Ký 49:21. Phước lành của Môi Se ban cho chi tộc này được ghi chép trong Phục Truyền Luật Lệ Ký 33:23.

#### **NÊ BU CÁT NẾT SA.** *Xem thêm* Ba Bên, Ba Bi Lôn; Đa Ni Ên

Trong Cựu Ước, vua Ba Bi Lôn (604-561 trước t.c.), chinh phục Giu Đa (2 Vua 24:1-4) và vây thành Giê Ru Sa Lem (2 Vua 24:10-11). Tiên Tri Lê Hi được truyền lệnh phải trốn khỏi Giê Ru Sa Lem vào khoảng năm 600 trước t.c. để



tránh bị bắt tù đầy qua Ba Bi Lôn (1 NêPhi 1:4-13) khi Nê Bu Cát Nết Sa bắt tù đầy Vua Sê Đê Kia và dân chúng (2 Vua 25:1, 8-16, 20-22). Đa Ni Ên cất nghĩa chiêm bao của Nê Bu Cát Nết Sa (ĐNÊn 2; 4).

**NÊ HÊ MI**

Một người dân Y Sơ Ra Ên cao quý ở Ba Bi Lôn trong Cựu Ước (hoặc là người Lê Vi hoặc thuộc chi tộc Giu Đa) nắm giữ chức vụ quan tể chánh ở triều Ất Ta Xét Xe, là vị vua đã ban cho ông chiếu chỉ cho phép ông tái thiết các bức tường thành Giê Ru Sa Lem.

*Sách Nê Hê Mi:* Cuốn sách này là sách tiếp nối sách E Xơ Ra. Sách chứa đựng những lời tường thuật về sự tiến triển và những khó khăn của công việc ở Giê Ru Sa Lem sau khi sự trở về của những người Do Thái bị tù đầy ở Ba Bi Lôn. Các chương 1-7 kể về chuyến viếng thăm Giê Ru Sa Lem lần thứ nhất của Nê Hê Mi, và sự tái thiết các bức tường thành mặc dù có sự chống đối lớn lao. Các chương 8-10 diễn tả những cải cách tôn giáo và xã hội mà Nê Hê Mi cố gắng thực hiện. Các chương 11-13 liệt kê danh sách những người xứng đáng và tường thuật về sự khánh thành các bức tường thành. Các câu 4-31 của chương 13 ghi lại sự viếng thăm Giê Ru Sa Lem lần thứ hai của Nê Hê Mi sau mười hai năm xa vắng.

**NÊ HÔ.** *Xem thêm* Kẻ Chống Lại Đấng Ky Tô; Xảo Quyết Tăng Tế

Một người tà ác trong Sách Mặc Môn. Nê Hô là một trong những người đầu tiên thực hành sự xảo quyết tăng tế trong dân Nê Phi. Sau khi giảng dạy giáo lý sai lầm và giết chết Ghê Đê Ôn, Nê Hô bị xử tử vì tội ác của hắn (An Ma 1). Những kẻ theo Nê Hô tiếp tục những hành vi tà ác và những lời giảng dạy của hắn sau khi Nê Hô chết rất lâu.

An Ma và A Mu Léc bị viên phán quan theo lẽ lỗi của Nê Hô cầm tù, **AnMa** 14:14-18. Những kẻ bị tàn sát là những người có tín ngưỡng theo kiểu Nê Hô, **AnMa** 16:11. Nhiều giáo đường theo kiểu cách của dân Nê Hô, **AnMa** 21:4. Đa số những người sát hại anh em mình là

những kẻ theo lẽ lỗi của dân Nê Hô, **AnMa** 24:28.

**NÊ PHI, CÁC MÔN ĐỒ NGƯỜI.**

*Xem* Ba Môn Đồ Nê Phi

**NÊ PHI, CON TRAI CỦA HÊ LA**

**MAN.** *Xem thêm* Hê La Man, Con Trai của Hê La Man; Lê Hi, Nhà Truyền Giáo Người Nê Phi

Trong Sách Mặc Môn, vị tiên tri và nhà truyền giáo vĩ đại người Nê Phi.

Con trai lớn của Hê La Man, **HLMan** 3:21. Được chỉ định làm trưởng phán quan, **HLMan** 3:37. Ông và em ông là Lê Hi đã cải đạo nhiều người La Man về với phúc âm, **HLMan** 5:18-19. Được bao quanh bằng lửa và được giải thoát khỏi nhà tù, **HLMan** 5:20-52. Cầu nguyện trên tháp cao trong vườn của ông, **HLMan** 7:6-10. Cho biết kẻ đã giết chết trưởng phán quan, **HLMan** 8:25-28; 9:1-38. Được Chúa ban cho quyền năng lớn lao, **HLMan** 10:3-11. Cầu xin Chúa giáng nạn đói kém xuống và cầu xin Ngài chấm dứt nạn đói kém, **HLMan** 11:3-18.

**NÊ PHI, CON TRAI CỦA LÊ HI.**

*Xem thêm* Lê Hi, Cha của Nê Phi; Nê Phi, Dân

Trong Sách Mặc Môn, một người con trai ngay chính của Lê Hi và Sa Ri A (1 NêPhi 1:1-4; 2:5). Nê Phi có một đức tin mạnh mẽ vào lời của Thượng Đế (1 NêPhi 3:7) và trở thành một vị tiên tri, người lưu giữ biên sử và vị lãnh đạo vĩ đại của dân ông.

Biết vâng lời và cầu nguyện trong đức tin, **1 NêPhi** 2:16. Trở về Giê Ru Sa Lem để lấy các bảng khắc bằng đồng, **1 NêPhi** 3-4. Trở về Giê Ru Sa Lem để mang gia đình Ích Ma En vào vùng hoang dã, **1 NêPhi** 7. Nhận được cùng một khái tượng mà Lê Hi đã nhận được, **1 NêPhi** 10:17-22; 11. Trông thấy trong khái tượng tương lai của dân ông và sự phục hồi phúc âm, **1 NêPhi** 12-13. Cất nghĩa khái tượng về cây sự sống, **1 NêPhi** 15:21-36. Làm gãy cây cung của mình nhưng nhờ đức tin ông có thể tìm lấy thức ăn được, **1 NêPhi** 16:18-32. Đóng một chiếc tàu và hành trình tới đất hứa, **1 NêPhi** 17-18. Dân Nê Phi và dân La Man chia rẽ nhau,

2 NêPhi 5. Nói lên lời chứng ngôn cuối cùng, 2 NêPhi 33.

*Sách 1 Nê Phi:* Các chương 1 đến 18:8 phần lớn nói về tiên tri Lê Hi và gia đình ông rời Giê Ru Sa Lem. Họ hành trình xuyên qua những sa mạc khô cằn cho đến khi họ đến được biển. 1 NêPhi 18:9–23 kể về cuộc hành trình của họ đi tới đất hứa, theo sự hướng dẫn của Chúa, mặc dù có sự chống báng của La Man và Lê Mu Ên. Các chương 19–22 cho biết mục đích của Nê Phi lưu giữ các biên sử (1 NêPhi 6:1–6; 19:18)—là để thuyết phục tất cả mọi người nhớ đến Chúa, Đấng Cứu Chuộc của họ. Ông trích dẫn Ê Sai (1 NêPhi 20–21) và cắt nghĩa những sứ điệp của Ê Sai, với hy vọng rằng tất cả mọi người có thể trở nên biết được Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của họ (1 NêPhi 22:12).

*Sách 2 Nê Phi:* Các chương 1–4 chứa đựng một số những lời giảng dạy và tiên tri cuối cùng của Lê Hi trước khi ông chết, kể cả những phước lành ban cho các con trai của ông và các con cháu của họ. Chương 5 giải thích tại sao dân Nê Phi tự tách rời ra khỏi dân La Man. Dân Nê Phi xây cất đền thờ, giảng dạy luật pháp Môi Se và lưu giữ các biên sử. Các chương 6–10 chứa đựng những lời của Gia Cốp, em của Nê Phi. Gia Cốp duyệt lại lịch sử của Giu Đa và nói tiên tri về Đấng Mê Si; một số những lời này được trích ra từ những lời ghi chép của tiên tri Ê Sai. Trong các chương 11–33 Nê Phi ghi chép chứng ngôn của ông về Đấng Ky Tô, chứng ngôn của Gia Cốp, những lời tiên tri về những ngày sau cùng, và một số chương trích ra từ sách Ê Sai trong Cựu Ước.

*Các Bảng Khắc Nê Phi:* Xem Bảng Khắc

## NÊ PHI, CON TRAI CỦA NÊ PHI, CON TRAI CỦA HÊ LA MAN.

Xem thêm Môn Đồ; Nê Phi, Con  
Trai của Hê La Man

Một trong mười hai môn đồ người Nê Phi được Chúa Giê Su Ky Tô phục sinh chọn lựa trong Sách Mặc Môn (3 NêPhi 1:2–3; 19:4). Vị tiên tri này nhân danh dân của ông cầu khẩn thiết tha lên Chúa. Nê Phi nghe được tiếng nói của Chúa

(3 NêPhi 1:11–14). Nê Phi cũng được các thiên sứ đến viếng, trừ quỷ dữ, làm cho em của ông từ kẻ chết sống lại, và nói lên chứng ngôn mà người ta không thể không tin được (3 NêPhi 7:15–19; 19:4). Nê Phi lưu giữ biên sử thiêng liêng (3 NêPhi 1:2–3).

*Sách 3 Nê Phi:* Một cuốn sách do Nê Phi, con trai của Nê Phi, viết trong Sách Mặc Môn. Các chương 1–10 cho thấy sự ứng nghiệm những lời tiên tri về sự hiện đến của Chúa. Điềm triệu về sự giáng sinh của Đấng Ky Tô được ban cho; dân chúng hồi cải; nhưng rồi sau đó họ trở lại con đường tà ác. Cuối cùng, bão tố, động đất, cuồng phong và sự hủy diệt lớn lao đã xảy ra báo hiệu cái chết của Đấng Ky Tô. Các chương 11–28 ghi lại việc Đấng Ky Tô đến Mỹ Châu. Đây là trọng tâm của sách 3 Nê Phi. Nhiều lời nói của Đấng Ky Tô tương tự như những lời giảng dạy của Ngài ghi trong Kinh Thánh (ví dụ như, MTÔ 5–7 và 3 NêPhi 12–14). Các chương 29–30 là những lời của Mặc Môn nói với các dân tộc ngày sau.

*Sách 4 Nê Phi:* Sách này có 49 câu, tất cả đều nằm trong một chương, tuy nhiên nó bao quát gần ba trăm năm lịch sử dân Nê Phi (34–321 sau t.c.). Các tác giả của nhiều thế hệ, kể cả Nê Phi, đã góp phần vào biên sử này. Các câu 1–19 cho biết rằng sau sự viếng thăm của Đấng Ky Tô phục sinh, tất cả dân Nê Phi và dân La Man đều được cải đạo vào phúc âm. Thái bình, tình thương yêu và sự hòa hợp ngự trị. Ba môn đồ người Nê Phi, là những người được Đấng Ky Tô cho phép ở lại trên thế gian cho đến khi Ngài tái lâm (3 NêPhi 28:4–9) phục sự dân chúng. Nê Phi trao biên sử này cho con trai ông là A Mốt. Các câu 19–47 là sự ghi chép về giáo vụ của A Mốt (84 năm) và giáo vụ của con trai ông, cũng có tên là A Mốt (112 năm). Năm 201 sau t.c., sự kiêu ngạo đã bắt đầu gây ra những vấn đề khó khăn trong dân chúng; họ phân chia thành nhiều giai cấp và bắt đầu xây dựng các giáo hội giả tạo để kiếm lợi (4 NêPhi 1:24–34).

Những câu cuối cùng của sách 4 Nê Phi cho thấy rằng dân chúng đã quay trở lại con đường tà ác (4 NêPhi 1:35–49).

Năm 305 sau t.c., A Mốt, con trai của A Mốt, qua đời và em ông là Am Ma Rôn cất giấu tất cả các biên sử thiêng liêng để lưu giữ một cách an toàn. Về sau Am Ma Rôn ủy thác các biên sử này cho Mặc Môn, là người đã ghi chép lại nhiều sự kiện trong đời ông và sau đó đã tóm lược các biên sử này (MMôn 1:2-4).

**NÊ PHI, DÂN.** *Xem thêm* La Man, Dân; Nê Phi, Con Trai của Lê Hi; Sách Mặc Môn

Một nhóm người trong Sách Mặc Môn, nhiều người trong nhóm họ là con cháu của tiên tri Nê Phi, con trai của Lê Hi. Họ tách rời ra khỏi dân La Man và thường thường sống ngay chính hơn dân La Man. Tuy nhiên, cuối cùng họ bị dân La Man hủy diệt vì sự tà ác của họ.

Dân Nê Phi tách rời ra khỏi dân La Man, **2 NêPhi** 5:5-17. Tất cả những người không phải dân La Man đều là dân Nê Phi, **GCốp** 1:13. Dân Nê Phi được soi dẫn bởi một chính nghĩa tốt đẹp hơn, **AnMa** 43:6-9, 45. Chưa lúc nào dân Nê Phi được sung sướng hơn là dưới thời Mô Rô Ni, **AnMa** 50:23. Dân Nê Phi được cứu là nhờ những lời cầu nguyện của người ngay chính, **AnMa** 62:40. Dân Nê Phi bắt đầu sa vào vòng vô tín ngưỡng, **HLMan** 6:34-35. Chúa Giê Su giảng dạy và phục sự giữa dân Nê Phi, **3 NêPhi** 11:1-28:12. Tất cả đều được cải đạo theo Chúa và tất cả mọi vật đều là của chung, **4 NêPhi** 1:2-3. Không có chuyện tranh chấp nào xảy ra, nhờ tình thương yêu của Thượng Đế ở trong lòng mọi người, và họ là một dân tộc hạnh phúc nhất, **4 NêPhi** 1:15-16. Dân Nê Phi bắt đầu kiêu ngạo và tự phụ, **4 NêPhi** 1:43. Sự đổ máu và tàn sát trên khắp xứ sở, **MMôn** 2:8. Dân Nê Phi gia tăng sự tà ác và Mặc Môn từ chối không chịu lãnh đạo họ nữa, **MMôn** 3:9-11. Tất cả dân Nê Phi, trừ hai mươi bốn người, đều bị giết chết, **MMôn** 6:7-15. Tất cả những người Nê Phi nào không chịu chối bỏ Đấng Ky Tô đều bị giết chết, **MRNi** 1:2. Dân Nê Phi bị hủy diệt vì sự tà ác và tội lỗi của họ, **GLGÚ** 3:18. Phải đề phòng tánh kiêu ngạo, kéo các người sẽ trở thành như dân Nê Phi, **GLGÚ** 38:39.

**NGAY CHÍNH.** *Xem thêm* Bất Chính, Bất Công; Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế; Giáo Lệnh của Thượng Đế; Thanh Liêm; Xứng Đáng

Công bình, thánh thiện, đức hạnh, ngay thẳng; làm theo những lệnh truyền của Thượng Đế; tránh tội lỗi.

Chúa sẽ ban phước cho người công bình, **TThiên** 5:12. Mắt Chúa đoái xem người công bình, **TThiên** 34:15, 17 (1 PERô 3:12). Khi người công bình cảm quyền, thì dân sự vui mừng, **CNgôn** 29:2 (GLGÚ 98:9-10). Phước cho những kẻ đối khất sự công bình, **MTÔ** 5:6 (3 NêPhi 12:6). Trước hết hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, **MTÔ** 6:33. Những người công bình sẽ vào sự sống đời đời, **MTÔ** 25:46. Người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện, thật có linh nghiệm nhiều, **GiaCơ** 5:16. Kẻ nào ngay chính được Thượng Đế ưu đãi, **1 NêPhi** 17:35. Ngài sẽ bảo tồn người ngay chính; họ không cần phải sợ hãi, **1 NêPhi** 22:17, 22. Vì sự ngay chính của dân Ngài, Sa Tan không còn quyền hành, **1 NêPhi** 22:26. Nếu không có sự ngay chính thì làm gì có hạnh phúc, **2 NêPhi** 2:13. Những người ngay chính sẽ được thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế, **2 NêPhi** 9:18. Người ngay chính không hề sợ những lời nói của sự thật, **2 NêPhi** 9:40. Tất cả loài người phải được chuyển qua trạng thái ngay chính, **MôSiA** 27:25-26. Tên của người ngay chính sẽ được ghi vào sách sự sống, **AnMa** 5:58. Các người đã tìm kiếm hạnh phúc bằng cách làm điều bất chính, là điều trái với bản chất ngay chính, **HLMan** 13:38. Bài ca của người ngay chính là lời nguyện cầu dâng lên ta, **GLGÚ** 25:12. Hãy đứng vững, mặc lấy tấm giáp che ngực của sự ngay chính, **GLGÚ** 27:16 (ÊPô 6:14). Cái chết của người ngay chính sẽ rất ngọt ngào đối với họ, **GLGÚ** 42:46. Những người ngay chính sẽ từ tất cả các quốc gia quy tụ lại, **GLGÚ** 45:71. Con người phải thực hiện nhiều điều ngay chính hoàn toàn theo ý muốn của mình, **GLGÚ** 58:27. Kẻ nào làm công việc của sự ngay chính, thì sẽ nhận được sự bình an trong đời này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau, **GLGÚ** 59:23. Vào

Ngày Tái Lâm, sẽ có sự tách biệt hoàn toàn giữa người ngay chính với kẻ tà ác, **GLGŨ** 63:54. Các quyền năng trên trời chỉ có thể được điều khiển bởi các nguyên tắc ngay chính, **GLGŨ** 121:36. Giữa đám người ngay chính thì có sự an bình, **GLGŨ** 138:22. Dân của Si Ôn sống trong sự ngay chính, **MôiSe** 7:18. Áp Ra Ham là người theo đuổi sự ngay chính, **ARHam** 1:2.

**NGÀY CỦA CHÚA.** Xem Ngày Sa Bát; Phán Xét Cuối Cùng, Sự; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

**NGÀY SA BÁT.** Xem thêm An Nghĩ; Sáng Tạo

Một ngày thánh được dành riêng ra mỗi tuần lễ để nghỉ ngơi và thờ phượng. Sau khi Thượng Đế sáng tạo ra vạn vật, Ngài nghỉ vào ngày thứ bảy và truyền lệnh rằng một ngày trong tuần lễ sẽ là ngày nghỉ ngơi để giúp dân chúng nhớ đến Ngài (**XÊDTKý** 20:8–11).

Trước khi sự phục sinh của Đấng Ky Tô, các tín hữu của Giáo Hội tuân giữ ngày cuối cùng của tuần lễ là ngày Sa Bát, giống như dân Do Thái đã làm. Sau sự phục sinh, các tín hữu của Giáo Hội, bất luận là dân Do Thái hay Dân Ngoại, tuân giữ ngày đầu tiên của tuần lễ (ngày của Chúa). Giáo Hội ngày nay tiếp tục tuân giữ một ngày trong tuần làm ngày Sa Bát thánh để thờ phượng Thượng Đế và nghỉ ngơi khỏi những công việc của thế gian.

Ngày Sa Bát nhắc nhở dân chúng nhớ đến nhu cầu cần thiết về sự nuôi dưỡng tinh thần của họ và nhắc nhở họ nhớ đến bốn phận của mình là vâng lời Thượng Đế. Khi một dân tộc trở nên lơ là trong việc tuân giữ ngày Sa Bát, thì tất cả mọi phương diện của cuộc sống bị ảnh hưởng và đời sống tôn giáo của dân tộc đó trở nên suy đồi (**NêHêMi** 13:15–18; **GRMí** 17:21–27).

Thượng Đế nghỉ vào ngày thứ bảy, **STKý** 2:1–3. Các con cái của Y Sơ Ra Ên không lượm ma na vào ngày Sa Bát, **XÊDTKý** 16:22–30. Hãy nhớ ngày Sa Bát, đặt làm nên ngày thánh, **XÊDTKý** 20:8–11 (**MôSiA** 13:16–19). Ngày Sa Bát được ban cho như là một dấu hiệu giữa Thượng Đế và loài

người, **XÊDTKý** 31:12–17 (**ÊXCÊN** 20:12, 20). Chúng ta không nên mua hay bán vào ngày Sa Bát, **NêHêMi** 10:31. Xung ngày Sa Bát là ngày vui thích, tôn vinh Chúa và không tìm kiếm sự vui thích riêng của mình, **ÊSai** 58:13–14. Vì loài người mà lập ngày Sa Bát, chớ chẳng phải vì ngày Sa Bát mà dựng nên loài người, **Mác** 2:23–28. Con của người là Chúa ngày Sa Bát, **LuCa** 6:1–10. Chúa Giê Su giảng dạy trong nhà hội và chữa lành người bệnh vào ngày Sa Bát, **LuCa** 13:10–14. Dân Nê Phi tuân giữ ngày Sa Bát được thánh, **GRôm** 1:5. Phải tôn trọng ngày Sa Bát và giữ cho ngày ấy được thánh, **MôSiA** 18:23. Dâng Tiệc Thánh vào ngày thánh của ta, **GLGŨ** 59:9–13. Những dân cư trong Si Ôn phải tuân theo ngày Sa Bát, **GLGŨ** 68:29. Ta, Thượng Đế, nghỉ ngơi mọi công việc vào ngày thứ bảy, **MôiSe** 3:1–3 (**STKý** 2:1–3; **ARHam** 5:1–3).

**NGÀY SAU CÙNG, NGÀY SAU, NHỮNG.** Xem thêm Diễm Triệu và Những Thời Kỳ; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

Thời gian mà chúng ta đang sống hiện nay. Những ngày (hay gian kỳ) ngay trước khi sự tái lâm của Chúa.

Cha sẽ nói những điều phải xảy đến cho các con ngày sau, **STKý** 49:1. Đèn lúc cuối cùng Đấng Cứu Chuộc sẽ đứng trên đất, **Gióp** 19:25. Trong những ngày sau rốt, nhà của Chúa sẽ được lập lên, **ÊSai** 2:2. Trong ngày sau rốt, sẽ có những thời kỳ khó khăn, **2 TMTê** 3:1–7. Trong những ngày sau rốt những kẻ giàu có sẽ phủ nhận Sự Tái Lâm, **2 PERơ** 3:3–7. Tôi tiên tri cho các người biết về những ngày cuối cùng, **2 NêPhi** 26:14–30. Giáo hội của ta sẽ được gọi trong những ngày sau cùng là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGŨ** 115:4. Đấng Ky Tô sẽ đến vào những ngày sau cùng, **MôiSe** 7:60.

**NGÂY THỐ.** Xem Vô Thời

**NGHE, NGHE THEO.** Xem thêm Tai; Vâng Lời, Vâng Theo

Nghe và vâng theo tiếng nói hay những lời giảng dạy của Chúa.

Chúa sẽ lập lên một đấng tiên tri như ta, các người khá nghe theo đấng ấy, **PTLLKý** 18:15. Sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực của lễ vật hy sinh, **1 SMÊn** 15:20–23. Chúng tôi đã không nghe theo các tôi tớ của Chúa, là các đấng tiên tri, **ĐNÊn** 9:6. Những người ngay chính biết nghe theo những lời của các vị tiên tri sẽ không bị hủy diệt, **2 NêPhi** 26:8. Nếu các người không muốn nghe theo lời kêu gọi của người chăn hiền lành, thì các người không phải là những con chiên của người ấy, **AnMa** 5:38 (HLMan 7:18). Hãy nghe đây, hỡi các người là dân của giáo hội ta, **GLGƯ** 1:1. Những ai biết nghe theo tiếng nói của Thánh Linh đều được soi sáng và được đến với Đức Chúa Cha, **GLGƯ** 84:46–47. Chúng chậm chạp nghe theo lời Chúa; vậy nên Ngài chậm chạp nghe lời cầu nguyện của chúng, **GLGƯ** 101:7–9. Những ai không nghe theo những giáo lệnh đều bị sủa phạt, **GLGƯ** 103:4 (MôiSe. 4:4).

**NGHÈO.** *Xem thêm* An Lạc, An Sinh; Bô Thí; Cửa Lê; Khiêm Nhường, Khiêm Tốn; Nhịn Ăn

Trong thánh thư, *nghèo* có thể chỉ về (1) những người không có những nhu cầu vật chất cần thiết, như thức ăn, quần áo và chỗ trú ngụ, hoặc (2) những người khiêm tốn và không kiêu căng.

*Nghèo về vật chất:* Chớ cứng lòng nắm tay lại trước mặt anh em nghèo của mình, **PTLLKý** 15:7. Kẻ ác độc, vì lòng kiêu ngạo, ngược đãi người khốn cùng, **TThiên** 10:2. Ai cho người nghèo sẽ không thiếu thốn, **CNgôn** 28:27. Đem kẻ nghèo khó về nhà mình, **ÊSai** 58:6–7. Nếu người muốn được trọn vẹn, hãy bố thí cho kẻ nghèo nàn, **MTỐ** 19:21 (Mác 10:21; LuCa 18:22). Đức Chúa Trời há chẳng lựa kẻ nghèo theo đời này hay sao? **GiaCơ** 2:5. Vì họ giàu có nên họ xem thường kẻ nghèo khó, **2 NêPhi** 9:30. Để gìn giữ sự xá miễn các tội lỗi, các người hãy san xé những của cải của mình cho người nghèo khó, **MôSiA** 4:26. Họ chia sót tằm sản của họ cho người nghèo, **AnMa** 1:27. Nếu các anh em ngoảnh mặt đi không nhìn đến người

nghèo khó, thì những lời cầu nguyện của các anh em sẽ vô hiệu quả, **AnMa** 34:28. Dân Nê Phi xem tất cả mọi vật đều là của chung; chẳng có ai giàu, ai nghèo, **4 NêPhi** 1:3. Các người hãy nhớ đến những người nghèo, **GLGƯ** 42:30 (GLGƯ 52:40). Khốn thay cho các người là những kẻ nghèo khó mà không có tấm lòng đau khổ, **GLGƯ** 56:17–18. Những kẻ nghèo khó sẽ đến dự tiệc cưới của Chiên Con, **GLGƯ** 58:6–11. Vị giám trợ phải tìm kiếm những kẻ nghèo, **GLGƯ** 84:112. Luật pháp phúc âm chi phối về sự săn sóc kẻ nghèo, **GLGƯ** 104:17–18. Giữa họ không có người nào nghèo khó, **MôiSe** 7:18.

*Nghèo về tinh thần:* Phước thay cho những ai tự hạ mình mà không bị bố buộc vì nghèo khó, **AnMa** 32:4–6, 12–16. Phước thay cho những ai với tinh thần khốn khó đến cùng ta, **3 NêPhi** 12:3 (MTỐ 5:3). Những kẻ nghèo khó cùng những người nhu mì sẽ được thuyết giảng phúc âm, **GLGƯ** 35:15.

**NGHỊCH CẢNH.** *Xem thêm* Cám Đỗ; Kiên Trì; Ngược Đãi, Bất Bớ; Sủa Phạt

Qua nghịch cảnh—những thử thách, phiền muộn và khốn khổ—con người có thể có nhiều kinh nghiệm dẫn dắt tới sự tăng trưởng thuộc linh và sự tiến triển vĩnh cửu bằng cách nương tựa vào Chúa.

Chính Thượng Đế đã giải cứu các người khỏi mọi hoạn nạn và nguy hiểm, **1 SMÊn** 10:19. Trong gian truân họ kêu cầu Chúa, **TThiên** 107:6, 13, 19, 28. Dầu Chúa ban bánh hoạn nạn cho các người, các thầy giáo người sẽ chẳng lần khuất nữa, **ÊSai** 30:20–21. Cần phải có sự tự nguyện phản trong mọi sự việc **2 NêPhi** 2:11. Nếu loài người chưa từng ném sự đắng cay thì làm sao biết được ngọt bùi, **GLGƯ** 29:39. Sự nghịch cảnh của người chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn mà thôi, **GLGƯ** 121:7–8. Tất cả những điều này sẽ đem lại cho người một kinh nghiệm, và sẽ lợi ích cho người, **GLGƯ** 122:5–8. Chúng ném mùi cay đắng để chúng có thể hiểu giá trị của điều thiện, **MôiSe** 6:55.

**NGOẠI TÌNH.** *Xem thêm* Đồng Tính Luyến Ái; Nhục Dục; Thông Dâm; Tinh Dục Vô Luân; Trinh Khiết

Sự liên hệ tình dục bất hợp pháp giữa người nam và người nữ. Mặc dù sự ngoại tình thường thường đề cập đến sự giao hợp tình dục giữa một người có lập gia đình với một người nào đó không phải là chồng hay là vợ của mình, nhưng trong thánh thư, nó cũng có thể ám chỉ đến người không có lập gia đình.

Đôi khi sự ngoại tình được dùng như là một biểu tượng chỉ về sự bội giáo của một quốc gia hay một dân tộc lìa khỏi các đường lối của Chúa (DSKý 25:1-3; ÊXCÊN 16:15-59; GRM1 3:6-10; ÔSê 4).

Giô Sép không chịu làm điều tà ác và tội lỗi lớn lao này chống lại Thượng Đế, **STKý** 39:7-12. Người chớ phạm tội tà dâm, **XÊDTKý** 20:14. Hễ ai ngoi đàn bà mà dồng tình ham muốn, thì trong lòng đã phạm tội tà dâm cùng người rồi, **MTÔ** 5:28. Những kẻ tà dâm và những kẻ ngoại tình không thừa hưởng được vương quốc của Thượng Đế, **1 CRTô** 6:9-10. Thượng Đế sẽ đoán phạt kẻ dâm dục cùng kẻ phạm tội ngoại tình, **HBRơ** 13:4. Sự ngoại tình là điều khả ó hơn hết mọi tội lỗi khác, ngoại trừ tội làm đổ máu người vô tội và tội chối bỏ Đức Thánh Linh, **AnMa** 39:3-5. Kẻ nào phạm tội ngoại tình mà không hối cải thì sẽ bị khai trừ, **GLGƯ** 42:23-26. Nếu kẻ nào phạm tội ngoại tình trong lòng, thì kẻ đó sẽ không có được Thánh Linh, **GLGƯ** 63:14-16.

### NGÔN NGỮ

Những lời nói, viết hay nói ra, được sắp xếp chung với nhau trong những mẫu mực riêng biệt để truyền đạt tin tức, tư tưởng và ý kiến. Cách thức mà chúng ta sử dụng ngôn ngữ biểu lộ được cảm nghĩ của chúng ta như thế nào đối với Thượng Đế và những người khác. Vào ngày tái lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Ngài sẽ ban cho tất cả nhân loại một ngôn ngữ thuần khiết (SPNi 3:8-9).

Cả thiên hạ đều có một thứ tiếng, **STKý** 11:1. Chúa đã làm lộn xộn tiếng nói của cả thế gian, **STKý** 11:4-9. Mỗi người đều nghe các môn đồ nói tiếng xứ mình,

**CVCSĐ** 2:1-6. Chúa nói với loài người theo ngôn ngữ của họ, **2 NêPhi** 31:3 (GLGƯ 1:24). Bên Gia Min dạy dỗ các con trai mình bằng ngôn ngữ của tổ phụ ông, để họ trở thành những người trí thức, **MôSiA** 1:2-5. Kẻ nào nói lên một ngôn ngữ nhu mì và xây dựng thì kẻ ấy thuộc về Thượng Đế nếu kẻ ấy biết tuân theo các giáo lễ của ta, **GLGƯ** 52:16. Phải làm quen với các ngôn ngữ, các thứ tiếng và các dân tộc, **GLGƯ** 90:15. A Dam và con cái của ông có một ngôn ngữ thuần khiết và không bại hoại, **MôiSe** 6:5-6, 46. Thượng Đế ban cho Hê Nóc một quyền năng của ngôn ngữ rất lớn lao, **MôiSe** 7:13.

**NGÔN NGỮ, ÂN TƯ VỀ.** *Xem* Ân Tư của Thánh Linh, Các; Lữữ

Một ân tứ của Đức Thánh Linh cho phép những người nào được soi dẫn có thể nói, hiểu hay thông dịch được các ngôn ngữ lạ. Chúng tôi tin vào ân tứ về ngôn ngữ (NTĐ 1:7).

Hết thầy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, **CVCSĐ** 2:4. Người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta, bèn là với Đức Chúa Trời, **1 CRTô** 14:1-5, 27-28. Các thứ tiếng là một dấu cho người chẳng tin, **1 CRTô** 14:22-28. Rồi các anh em sẽ được báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh; và thế rồi các anh em có thể nói bằng ngôn ngữ của các thiên thần, **2 NêPhi** 31:13-14. A Ma Lê Ki khuyên nhủ mọi người hãy tin vào ân tứ nói nhiều thứ tiếng, **ÔmNi** 1:25. Một số người thì được ban cho khả năng nói nhiều thứ tiếng; và một số người khác được ban cho khả năng thông giải các thứ tiếng ấy, **GLGƯ** 46:24-25 (1 CRTô 12:10; MRNi 10:8, 15-16). Cầu xin ân tứ về ngôn ngữ được trút xuống, **GLGƯ** 109:36.

**NGOẠI KHEN.** *Xem* Tạ Ơn; Vinh Quang, Vinh Hiển

### NGŨ

Trạng thái nghỉ ngơi mà trong đó con người không hoạt động và không ý thức được. Chúa đã khuyên dạy các Thánh Hữu của Ngài chớ có ngủ lâu hơn nhu cầu của mình (GLGƯ 88:124). Ngủ cũng

có thể là một biểu tượng cho cái chết thuộc linh (1 CRTô 11:30; 2 NêPhi 1:13) hay cho cái chết thể xác (MMôn 9:13).

**NGŨ THU.** *Xem thêm* Cựu Ước; Dân Số Ký; Lê Vi Ký; Môi Se; Phục Truyền Luật Lệ Ký; Sáng Thế Ký; Xuất Ê Díp Tô Ký

Tên đặt cho năm cuốn sách đầu tiên của Kinh Thánh Cựu Ước—Sáng Thế Ký, Xuất Ê Díp Tô Ký, Lê Vi Ký, Dân Số Ký và Phục Truyền Luật Lệ Ký. Dân Do Thái gọi những cuốn sách này là Kinh Tô Ra hay là luật pháp của Y Sơ Ra Ên. Năm cuốn sách này do Môi Se viết ra (1 NêPhi 5:10–11).

**NGŨ TUẦN, LỄ.** *Xem thêm* Luật Pháp Môi Se

Là một phần của luật pháp Môi Se, Lễ Ngũ Tuần hay lễ trái đầu tiên được tổ chức năm mươi ngày sau Lễ Vượt Qua (LVKý 23:16). Lễ Ngũ Tuần là lễ cử hành mùa gặt, và trong Cựu Ước nó được gọi là lễ mùa gặt hay là lễ của các tuần lễ. Chính lễ này đã được cử hành khi các Sứ Đồ ở Giê Ru Sa Lem được đầy đầy Đức Thánh Linh và nói các thứ tiếng (CVCSĐ 2; GLGƯ 109:36–37).

**NGŨ NGÔN.** *Xem thêm* Phúc Âm—Sự Hòa Hợp của Các Sách Phúc Âm

Một câu chuyện giản dị được dùng để dẫn giải và giảng dạy một lễ thật hay một nguyên tắc thuộc linh. Chuyện ngụ ngôn được căn cứ vào việc so sánh một vật hay một sự kiện thông thường với một lễ thật, và ý nghĩa hay sứ điệp căn bản của một chuyện ngụ ngôn thường được giấu kín đối với những người lắng nghe mà tâm thần không chuẩn bị để tiếp nhận nó (MTƠ 13:10–17).

Chúa Giê Su thường dùng những chuyện ngụ ngôn mà giảng dạy. Về bản liệt kê những chuyện ngụ ngôn quan trọng của Ngài, xem “Phúc Âm.”

**NGỤC GIỚI.** *Xem thêm* Chết Thuộc Linh; Con Trai Diệt Vong, Những Đứa; Đoán Phạt; Quỷ Dữ

Sự mặc khải ngày sau nói về ngục giới với ít nhất là hai nghĩa. Thứ nhất, đó là chốn ở tạm thời trong thế giới linh hồn cho những ai bất tuân trong trần thế.

Theo nghĩa này, ngục giới có sự tận cùng. Các linh hồn ở đó sẽ được giảng dạy phúc âm, và đôi khi tiếp theo sau sự hối cải của họ, họ sẽ được sống lại để nhận được một mức độ vinh quang mà họ xứng đáng. Những ai không biết hối cải, nhưng không phải là những đứa con trai diệt vong, sẽ ở trong ngục giới suốt Thời Kỳ Ngàn Năm. Sau một ngàn năm bị cực hình này, họ sẽ được sống lại để nhận vinh quang hạ thiên (GLGƯ 76:81–86; 88:100–101).

Thứ nhì, đó là chốn ở vĩnh viễn của những người không được cứu chuộc bởi sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Theo nghĩa này, ngục giới là vĩnh viễn. Đó là chỗ cho những người bị xét thấy là “ô uế” (GLGƯ 88:35, 102). Đó là nơi mà Sa Tan, các quỷ sứ của nó, và những đứa con trai diệt vong—là những kẻ đã chối bỏ Đức Chúa Con sau khi Đức Chúa Cha đã tỏ bày cho họ biết về Ngài—sẽ ở vĩnh viễn (GLGƯ 76:43–46).

Đôi khi thánh thư ám chỉ ngục giới là chỗ tối tăm bên ngoài.

Linh hồn Đa Vít sẽ không bị bỏ trong âm phủ, **TThiên** 16:10 (TThiên 86:13). Sa xuống địa ngục, trong lửa chẳng hề tắt, **Mác** 9:43 (MôSiA 2:38). Người giàu ở nơi âm phủ đang bị đau đớn ngược mắt lên, **LuCa** 16:22–23 (GLGƯ 104:18). Sự chết và âm phủ đem trả những người chết, **KHuyền** 20:13. Có một chỗ đã được chuẩn bị sẵn, phải, chỗ đó chính là ngục giới gồm ghê kia, **1 NêPhi** 15:35. Ý muốn của xác thịt khiến cho linh hồn của quý dữ có đủ quyền năng đem chúng ta xuống ngục giới, **2 NêPhi** 2:29. Đấng Ky Tô đã sửa soạn con đường cho chúng ta thoát khỏi sự chết và ngục giới, **2 NêPhi** 9:10–12. Những kẻ đờ bản đi vào sự cực hình đời đời, **2 NêPhi** 9:16. Quý dữ đã lừa gạt linh hồn họ và cẩn thận dẫn dắt họ xuống ngục giới, **2 NêPhi** 28:21. Chúa Giê Su đã cứu chuộc linh hồn tôi ra khỏi ngục giới, **2 NêPhi** 33:6. Hãy rời bỏ những đau đớn của ngục giới, **GCốp** 3:11. Bị quý dữ bắt cầm tù, và bị sai khiến theo ý muốn của nó cho đến khi bị hủy diệt là xiềng xích của ngục giới, **AnMa** 12:11. Những kẻ tà ác bị liệng vào chỗ tối tăm bên ngoài cho đến lúc phục sinh, **AnMa** 40:13–14.

Những người ô uế sống với Thượng Đế sẽ bị khổ sở hơn là sống trong ngục giới, **MMôn** 9:4. Hình phạt do tay ta ban ra là một hình phạt bất tận, **GLGƯ** 19:10–12. Ngục giới là một nơi được sửa soạn sẵn cho quỷ dữ và các quỷ sứ của nó, **GLGƯ** 29:37–38. Những ai biết thừa nhận Thượng Đế đều được giải thoát khỏi sự chết và xiềng xích của ngục giới, **GLGƯ** 138:23.

**NGỤC GIỚI LINH HỒN.** *Xem* Ngục Giới

**NGỤC THẮT CARTHAGE (HOA KỲ).** *Xem thêm* Smith, Hyrum; Smith, Joseph, Jr.

Joseph và Hyrum Smith bị một nhóm người bạo động giết chết vào ngày 27 tháng Sáu năm 1844 tại ngục thất ở Carthage, Illinois, Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ (GLGƯ 135).

**NGỤC THẮT LIBERTY, MISSOURI (HOA KỲ).** *Xem thêm* Smith, Joseph, Jr.

Một nhà tù nhỏ mà nơi đó Tiên Tri Joseph Smith và những người khác bị cầm tù một cách bất công từ tháng Mười Một năm 1838 đến tháng Tư năm 1839. Trong khi ở trong những điều kiện khó khăn này, Joseph đã nhận được một số điều mặc khải, đã đưa ra những lời tiên tri và được soi dẫn để viết một lá thư quan trọng gửi cho các Thánh Hữu, mà những phần trích ra từ lá thư này được chứa đựng trong Giáo Lý và Giao Ước 121–123.

**NGUYÊN TẮC.** *Xem thêm* Phúc Âm

Giáo lý, lễ thật hay luật pháp căn bản. Các nguyên tắc đầu tiên của phúc âm là đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và sự hồi cải (NTĐ 1:4).

Chúng ta phải bỏ qua các điều sơ học về tin lành của Đấng Ky Tô, mà tấn tới sự trọn lành, **HBRơ** 6:1–3. Các anh cả, thầy tư tế và thầy giảng sẽ giảng dạy những nguyên tắc của phúc âm của ta nằm trong các thánh thư, **GLGƯ** 42:12. Được học hỏi một cách hoàn hảo hơn về nguyên tắc, về giáo lý, và về tất cả mọi sự việc, **GLGƯ** 88:78 (GLGƯ 97:14). Mọi người đều có thể hành động theo giáo lý và trên nguyên tắc theo đúng tiêu chuẩn đạo

đức mà ta đã ban cho họ, **GLGƯ** 101:78. Bất cứ nguyên tắc tri thức nào chúng ta thảo hoạch được trong cuộc sống này cũng sẽ tồn tại với chúng ta khi chúng ta phục sinh, **GLGƯ** 130:18–19.

**NGUYÊN TẮC ĐẦU TIÊN CỦA PHÚC ÂM, CÁC.** *Xem* Đức Thánh Linh; Đức Tin; Hồi Cải; Phép Báp Têm

**NGỮA THAI.** *Xem thêm* Gia Đình; Hôn Nhân

Kèm chế số con cái do cặp vợ chồng sinh ra bằng cách giới hạn hay phòng ngừa thai nghén.

Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất, **STKý** 1:28 (MôiSe 2:28). Con cái là cơ nghiệp của Chúa, **TThiên** 127:3–5. Gia đình Lê Hi phải gây dựng giống nòi trong Chúa, **1 NêPhi** 7:1. Hôn nhân đã được Thượng Đế quy định cho loài người, **GLGƯ** 49:15–17. Người được tôn cao sẽ nhận được sự trọn vẹn và sự tiếp nối dòng dõi mãi mãi và đời đời, **GLGƯ** 132:19, 63.

**NGƯỢC ĐẢI, BẮT BỐ.** *Xem thêm* Nghịch Cảnh

Gây ra đau khổ hay đau đớn cho người khác vì tín ngưỡng hay tình trạng xã hội của họ; quấy nhiễu hay áp bức.

Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, **MTO** 5:10 (3 NêPhi 12:10). Hãy cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người, **MTO** 5:44 (3 NêPhi 12:44). Vì họ giàu có nên ngược đãi kẻ nhu mì, **2 NêPhi** 9:30 (2 NêPhi 28:12–13). Những người ngay chính mà vẫn trông đợi Đấng Ky Tô, mặc dù có biết bao sự ngược đãi bắt bớ, sẽ không bị hủy diệt, **2 NêPhi** 26:8. Tất cả những điều này sẽ đem lại cho người kinh nghiệm, **GLGƯ** 122:7.

**NGƯỜI NAM.** *Xem* Loài Người

**NGƯỜI NỮ.** *Xem* Đàn Bà

**NGƯỜI THIÊN NHIÊN.** *Xem thêm* Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự; Tái Sinh, Được Thượng Đế Sinh Ra; Xác Thịt

Một người chọn theo ảnh hưởng của những đam mê, dục vọng, thèm khát và



ưa thích xác thịt hơn là nghe theo những lời nhắn nhủ của Đức Thánh Linh. Một người như thế có thể hiểu biết được những sự việc vật chất mà không hiểu được những sự việc thuộc linh. Tất cả loài người đều nhục dục hay trần tục, vì sự sa ngã của A Đam và Ê Va. Mỗi người cần phải được tái sinh qua sự chuộc tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô để không còn là con người thiên nhiên nữa.

Người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh, **1 CRTô 2:14**. Con người thiên nhiên là kẻ thù của Thượng Đế và cần phải được gạt bỏ, **MôSiA 3:19**. Kẻ nào cố duy trì bản chất xác thịt của mình thì kẻ đó vẫn còn ở trong tình trạng sa ngã, **MôSiA 16:5** (AnMa 42:7-24; GLGƯ 20:20). Có người thiên nhiên nào có thể biết được những điều này? **AnMa 26:19-22**. Những con người thiên nhiên hay có tánh xác thịt thì không có Thượng Đế trong thế gian này, **AnMa 41:11**. Vì phạm giới nên loài người phải chịu chết về phương diện thuộc linh, **GLGƯ 29:41**. Không một người thiên nhiên nào có thể đương nổi sự hiện diện của Thượng Đế, **GLGƯ 67:12**. Và loài người bắt đầu sống theo xác thịt, nhục dục và quý quái, **MôiSe 5:13** (MôiSe 6:49).

**NHÀ.** *Xem thêm* Gia Đình

Nhà nên là trung tâm của phúc âm và các sinh hoạt gia đình.

Một người nam sẽ được thông thả ở nhà để vui vẻ cùng người vợ mình, **PTLLKý 24:5**. Ngài khiến người về nhà, **Mác 8:26**. Hãy để cho con cháu học làm điều hiểu thảo ở nhà, **1 TMThê 5:4**. Có nét na, trình chánh, trông nom việc nhà, **Tít 2:5**. Hãy trở về nhà mà suy ngẫm những điều ta vừa nói, **3 NêPhi 17:2-3**. Tôi tức giận họ đứng lên chiến đấu bảo vệ vợ con, gia đình nhà của của mình, **MMôn 2:23**. Những người cha được truyền lệnh phải siêng năng và biết lo lắng trong nhà, **GLGƯ 93:43-44, 48-50**.

**NHÀ CỦA CHÚA.** *Xem* Đền Thờ, Nhà của Chúa

**NHÀ HỘI.** *Xem thêm* Do Thái, Dân

Một nơi nhóm họp dùng cho các mục đích

tôn giáo. Trong thời Tân Ước, đồ đạc bàn ghế thường thường rất đơn giản, nó gồm có một cái hòm đựng những bảng luật pháp và những văn kiện thiêng liêng khác, một cái bàn đọc sách và ghế ngồi cho những người thờ phượng.

Một hội đồng trưởng lão địa phương quản lý mỗi nhà hội. Họ quyết định ai được thu nhận vào và ai bị loại trừ (Giăng 9:22; 12:42). Vị chức sắc quan trọng nhất là người cai quản nhà hội (LuCa 13:14; Mác 5:22). Người này thường thường là một người biên chép, chăm sóc tòa nhà và trông nom các dịch vụ. Một người giúp việc thi hành các bổn phận thơ ký (LuCa 4:20).

Có một nhà hội trong mọi thành phố nơi mà dân Do Thái sinh sống, cả ở Phi Li Tin lẫn ở các nơi khác. Điều này đã góp phần lớn lao cho công việc rao truyền phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô vì những người truyền giáo đầu tiên của Giáo Hội có thể thuyết giảng trong các hội đường này (CVCSD 13:5, 14; 14:1; 17:1, 10; 18:4). Việc thực hành giống như vậy cũng đã tồn tại giữa những người truyền giáo trong Sách Mặc Môn (AnMa 16:13; 21:4-5; 32:1), cũng như giữa những người truyền giáo đầu tiên trong gian kỳ này (GLGƯ 66:7; 68:1).

**NHÀ KHO.** *Xem thêm* An Lạc, An Sinh

Nơi mà vị giám trợ nhận, trông nom, và ban phát những của lễ hiến dâng của các Thánh Hữu Ngày Sau cho những người nghèo khó. Mỗi nhà kho lớn nhỏ tùy theo hoàn cảnh đời đời. Các Thánh Hữu trung tín hiến dâng tài năng, kinh nghiệm, vật liệu và các phương tiện tài chánh cho vị giám trợ để chăm sóc những người nghèo khó lúc túng thiếu. Vậy nên, một nhà kho có thể gồm có một số những dịch vụ, tiền bạc, thực phẩm hay những vật dụng khác có sẵn. Vị giám trợ là người quản lý nhà kho và phân phát hàng hóa và dịch vụ tùy theo nhu cầu và do Thánh Linh của Chúa hướng dẫn (GLGƯ 42:29-36; 82:14-19).

Hãy đầu góp các lương thực hầu để dành cho bảy năm đói kém, **STKý 41:34-36, 46-57**. Các người hãy đem hết thầy phần mười vào kho, **MLChí 3:10** (3 NêPhi

24:10). Vị giám trợ hãy thiết lập một nhà kho cho chi nhánh Giáo Hội này, **GLGƯ** 51:13. Những gì thặng dư sẽ được đem cất vào nhà kho của ta, **GLGƯ** 70:7-8. Các Thánh Hữu cần phải tổ chức và thiết lập lên một nhà kho, **GLGƯ** 78:1-4. Con cái có quyền được nhà kho của Chúa giúp đỡ, nếu cha mẹ chúng không giúp đỡ chúng được, **GLGƯ** 83:5.

### NHÃ CA CỦA SA LÔ MÔN

Một cuốn sách trong Cựu Ước. Tiên Tri Joseph Smith giảng dạy rằng sách Nhã Ca của Sa Lô Môn không phải là một văn phẩm được soi dẫn.

**NHẠC.** *Xem thêm* Ca Hát; Thánh Ca

Âm điệu và nhịp điệu được ca hát từ thời đại Kinh Thánh cổ xưa để diễn tả sự vui mừng, ngợi khen và thờ phượng (2 SMÊN 6:5). Âm nhạc có thể là một hình thức cầu nguyện. Những lời trong Thi Thiên có lẽ được ca hát theo những âm điệu giản dị và được phụ họa bằng những nhạc khí.

Mi Ri Am, chị em gái của A Rôn và Môi Se, tay cầm trống cơm, bà và những người đàn bà đi theo đã nhảy múa, **XÊDTKÝ** 15:20. Các người ca hát trong dân Lê Vi cầm chập chửa, đờn sắt và đờn cầm với một trăm hai mươi thầy tư tế thổi kèn, **2 SỬ KÝ** 5:12. Chúa Giê Su và Mười Hai Sứ Đồ hát bài thánh ca sau Bữa Ăn Tối Cuối Cùng, **MTỐ** 26:30. Hãy dùng những ca vịnh, thơ thánh và bài hát thiêng liêng mà dạy và khuyến nhau, **CLSe** 3:16. Phải chăng anh em cảm thấy muốn hát lên một bài ca về tình yêu cứu chuộc? **AnMa** 5:26. Tâm hồn của Thượng Đế vui thích bài ca của con tim; phải, bài ca của người ngay chính là lời cầu nguyện, **GLGƯ** 25:12. Hãy ngợi khen Chúa với ca hát, với âm nhạc, với khiêu vũ, **GLGƯ** 136:28.

**NHÂN CHỨNG.** *Xem* Bằng Chứng

### NHÂN CHỨNG CỦA SÁCH MẶC

**MÔN, CÁC.** *Xem thêm* Bằng

Chứng, Chứng Cơ; Sách Mặc Môn

Chúa truyền lệnh cho những người khác ngoài Tiên Tri Joseph Smith phải làm

chứng về sự thiêng liêng của Sách Mặc Môn (**GLGƯ** 17; 128:20). Xin xem chứng ngôn của các nhân chứng này trong phần "Lời Giới Thiệu" ở phía trước Sách Mặc Môn.

Với lời nói của ba người, ta sẽ thiết lập lời của ta, **2 NêPhi** 11:3. Các nhân chứng để làm chứng về những lời nói của Ngài với con cái loài người, **2 NêPhi** 27:12-13. Những điều này sẽ được xác định qua miệng của ba nhân chứng, **ÊTHE** 5:4. Nhờ đức tin Ba Nhân Chứng sẽ trông thấy được các bảng khắc, **GLGƯ** 17.

**NHỊN ĂN.** *Xem thêm* An Lạc, An Sinh; Bỏ Thịt; Cửa Lễ; Nghèo

Tình nguyện cử ăn hay uống cho mục đích được đến gần Chúa hơn và cầu xin các phước lành của Ngài. Khi cá nhân hay các nhóm nhịn ăn, họ cũng nên cầu nguyện để hiểu được ý muốn của Thượng Đế và phát triển được sức mạnh thuộc linh hơn. Sự nhịn ăn luôn luôn được các tín đồ chân chính thực hành.

Trong Giáo Hội ngày nay, một ngày Sa Bát mỗi tháng được dành riêng ra cho mục đích nhịn ăn. Trong thời gian này, các tín hữu của Giáo Hội không ăn và không uống trong 24 tiếng đồng hồ. Rồi họ đóng góp cho Giáo Hội số tiền mà đáng lẽ họ phải tiêu dùng vào các thức ăn cho các bữa ăn đó. Số tiền này được gọi là lễ vật nhịn ăn. Giáo Hội dùng các lễ vật nhịn ăn này để giúp người nghèo khó và túng thiếu.

Chúng ta nhịn ăn và cầu khẩn Thượng Đế của chúng ta, **EXoRa** 8:21-23, 31. Tôi nhịn ăn và cầu nguyện trước mặt Thượng Đế của Thiên Thượng, **NêHêMi** 1:4. Hãy vì tôi nhịn ăn trong ba ngày, chớ ăn hay uống gì hết, **ÊXoTê** 4:16. Tôi kiêng ăn ép linh hồn tôi, **TThiên** 35:13. Đó há chẳng phải là sự kiêng ăn mà ta chọn lựa? **ÊSai** 58:3-12. Ta để mặt hướng về Đức Chúa Trời, lấy sự khẩn nguyện, nài xin, với sự kiêng ăn, **ĐNÊn** 9:3. Hãy hết lòng trở về cùng ta, và kiêng ăn, **GiôÊn** 2:12. Dân Ni Ni Ve tin Thượng Đế, họ rao ra sự kiêng ăn, **GiôNa** 3:5. Chúa Giê Su kiêng ăn trong bốn mươi ngày, **MTỐ** 4:2 (**XÊDTKÝ** 34:28, 1 Vua 19:8; LuCa 4:1-2). Không

tỏ vẻ kiêng ăn với người ta, **MTÖ** 6:18 (3 NêPhi 13:16). Nếu không cầu nguyện, kiêng ăn, thì thứ quý này không chịu ra, **MTÖ** 17:21. Hãy tiếp tục nhịn ăn và cầu nguyện, **ÔmNi** 1:26 (4 NêPhi 1:12). Họ bắt đầu nhịn ăn và cầu nguyện lên Chúa, Thượng Đế của họ, **MôSiA** 27:22. Tôi đã nhịn ăn và cầu nguyện nhiều ngày để tự mình biết được những điều này, **AnMa** 5:46. Con cái của Thượng Đế tụ họp để cùng nhau nhịn ăn và cầu nguyện, **AnMa** 6:6. Các con trai của Mô Si A đã nhịn ăn và cầu nguyện rất nhiều, **AnMa** 17:3, 9. Lúc cần phải nhịn ăn và cầu nguyện tiếp theo sau cái chết của nhiều người Nê Phi, **AnMa** 28:5-6. Họ nhịn ăn và cầu nguyện rất nhiều, **AnMa** 45:1 (HLMan 3:35). Thức ăn của các người phải được chuẩn bị với một tấm lòng chân thành, để việc nhịn ăn của các người có thể được hoàn toàn, **GLGƯ** 59:13-14. Các người phải tiếp tục nhịn ăn và cầu nguyện, **GLGƯ** 88:76.

**NHU MÌ.** *Xem thêm* Khiêm Nhường, Khiêm Tốn; Kiên Nhẫn; Tấm Lòng Đau Khổ

Kính sợ Thượng Đế, ngay chính, khiêm nhường, dễ dạy và kiên nhẫn trong lúc thống khổ. Những người nhu mì sẵn lòng sống theo những lời giảng dạy của phúc âm.

Môi Se là người rất nhu mì, **DSKý** 12:3. Người hiền từ sẽ nhận được đất làm cơ nghiệp, **TThiên** 37:11 (**MTÖ** 5:5; 3 NêPhi 12:5; **GLGƯ** 88:17). Hỡi các người là mọi kẻ nhu mì, hãy tìm kiếm Chúa, tìm kiếm sự công bình, tìm kiếm sự nhu mì, **SPNi** 2:3 (1 TMTê 6:11). Ta có lòng nhu mì và khiêm nhường, hãy học theo ta, **MTÖ** 11:29. Sự nhu mì là trái của Thánh Linh, **GLTi** 5:22-23. Tôi tớ của Chúa phải ở tử tế, có tài dạy dỗ, nhịn nhục, dùng cách mềm mại mà sửa dạy những kẻ chống trả, **2 TMTê** 2:24-25. Tâm thần nhu mì im lặng là rất quý giá trước mặt Thượng Đế, **1 PERơ** 3:4. Hãy gạt bỏ con người thiên nhiên và trở nên nhu mì, **MôSiA** 3:19 (**AnMa** 13:27-28). Thượng Đế truyền cho Hê La Man phải dạy dỗ dân chúng biết nhu mì, **AnMa** 37:33. Ân điển của Chúa đủ ban cho người nhu mì, **ÊThe** 12:26. Các anh em có đức tin nơi Đấng

Ky Tô vì nhờ sự nhu mì của các anh em, **MRNi** 7:39. Không ai được chấp nhận trước mặt Thượng Đế ngoài những người có tấm lòng nhu mì và khiêm tốn, **MRNi** 7:44. Sự xá miễn tội lỗi đem lại sự nhu mì, và nhờ sự nhu mì nên người ta mới được Đức Thánh Linh đến viếng, **MRNi** 8:26. Hãy bước đi trong sự nhu mì của Thánh Linh ta, **GLGƯ** 19:23. Hãy điều khiển gia đình mình bằng sự nhu mì, **GLGƯ** 31:9. Uy quyền và ảnh hưởng của chức tư tế có được nhờ sự nhu mì và hiền dịu, **GLGƯ** 121:41.

### NHỮ HƯƠNG CỦA GA LA ÁT

Chất nhựa thơm hay hương liệu dùng để chữa lành các vết thương (**STKý** 43:11; **GRMi** 8:22; 46:11; 51:8). Một thứ bụi cây sản xuất ra chất nhựa mà từ đó nhũ hương được làm ra mọc rất nhiều ở Ga La Át trong thời Cựu Ước đến đổi nhũ hương này được gọi là “nhũ hương của Ga La Át” (**STKý** 37:25; **ÊXCÊN** 27:17).

**NHỤC DỤC.** *Xem thêm* Ham Muốn; Ngoại Tình; Thông Dâm; Tình Dục Vô Luân; Trinh Khiết

Sự thích thú hay ham muốn thú vui xác thịt không ngay chính, nhất là những hành động tình dục vô luân.

Vợ chủ đưa mắt cùng Giô Sép, **STKý** 39:7. Hễ ai ngó đờn bà mà động tình tham muốn, thì đã phạm tội tà dâm rồi, **MTÖ** 5:28 (3 NêPhi 12:28). Phải kiêng những điều xác thịt ưa thích, là điều chống trả với linh hồn, **1 PERơ** 2:11. Sự mê tham của xác thịt, mê tham của mắt đều chẳng từ Cha mà đến, **1 Giảng** 2:16. Chớ đi theo sự thèm khát của mắt mình nữa, **AnMa** 39:9. Vì đã phạm những luật pháp thánh này, nên loài người trở nên nhục dục, **GLGƯ** 20:20. Nếu kẻ nào phạm tội ngoại tình trong lòng, thì kẻ đó sẽ không nhận được Thánh Linh, **GLGƯ** 63:16. Hãy chấm dứt mọi ham muốn xác thịt **GLGƯ** 88:121. Loài người bắt đầu sống theo xác thịt, nhục dục và quỷ quái, **MôiSe** 5:13 (**MôSiA** 16:3; **MôiSe** 6:49).

**NHỮNG TÍN ĐIỀU.** *Xem thêm* Smith, Joseph, Jr.; Trần Châu Vô Giá

Mười ba điểm căn bản mà các tín hữu

của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô tin tưởng.

Ông Joseph Smith đầu tiên viết những điều này trong một bức thư gửi cho ông John Wentworth, chủ bút của tờ báo *Chicago Democrat*, để trả lời cho sự yêu cầu của ông này muốn biết các tín hữu của Giáo Hội tin tưởng về những điều gì. Bức thư đó được gọi là Bức Thư Wentworth và đầu tiên được đăng trong tạp chí *Times and Seasons* vào tháng Ba năm 1842. Vào ngày 10 tháng Mười năm 1880, Những Tín Điều được chính thức chấp nhận là thánh thư bởi sự biểu quyết tán thành của các tín hữu trong Giáo Hội và được gồm vào trong sách *Trần Châu Vô Giá*.

**NI CÔ ĐEM.** *Xem thêm* Pha Ri Si, Người

Trong Tân Ước, một người cai trị ngay chính của dân Do Thái (có lẽ thuộc

Tòa Công Luận) và là người Pha Ri Si (Giăng 3:1).

Ông nói chuyện với Chúa Giê Su vào lúc ban đêm, **Giăng** 3:1–21. Ông bênh vực Đấng Ky Tô trước mặt những người Pha Ri Si, **Giăng** 7:50–53. Ông mang thuốc thơm đến khâm liệm Chúa Giê Su, **Giăng** 19:39–40.

**NI NI VE.** *Xem thêm* A Si Ri; Giô Na

Trong Cựu Ước, thủ đô của A Si Ri và trong hơn hai trăm năm là một trung tâm thương mại lớn ở bờ sông phía đông sông Ti Gút. Nó bị sụp đổ vào lúc đế quốc A Si Ri bị sụp đổ năm 606 trước t.c.

San Chê Ríp, vua A Si Ri, sống ở Ni Ni Ve, **2 Vua** 19:36. Giô Na được sai đi kêu gọi thành phố này phải hối cải, **GiôNa** 1:1–2 (GiôNa 3:1–4). Dân Ni Ni Ve hối cải, **GiôNa** 3:5–10. Đấng Ky Tô dùng Ni Ni Ve làm ví dụ về sự hối cải trước mặt những người Do Thái, **MTÔ** 12:41.

## NIÊN ĐẠI KÝ

Niên Đại Ký sau đây, hay là bảng liệt kê các sự kiện, không bao quát toàn diện mà mục đích của nó chỉ là để giúp cho đọc giả hiểu được sự nối tiếp của các sự kiện xảy ra ở thời đại Kinh Thánh và Sách Mặc Môn:

*Các sự kiện vào thời đại của các tộc trưởng đầu tiên:* (Vì có sự khó khăn trong việc thẩm định những ngày tháng chính xác cho các sự kiện trong phần này, nên những ngày tháng không được ghi ra).

Trước t.c. (Trước Công Nguyên.)

4000. A Đam sa ngã.

Hê Nóc phục sự.

Nô Ê phục sự; trái đất bị lụt.

Tháp Ba Bên được dựng lên; dân Gia Rết hành trình đến Đất Hứa.

Mên Chi Xê Đéc phục sự.

Nô Ê qua đời.

Áp Ram (Áp Ra Ham) ra đời.

Y Sác ra đời.

Gia Cốp ra đời.

Giô Sép ra đời.

Giô Sép bị bán sang Ai Cập.

Giô Sép ra hầu trước mặt vua Pha Ra Ôn.

Gia Cốp (Y Sơ Ra Ên) và gia đình ông đi xuống Ai Cập.

Gia Cốp (Y Sơ Ra Ên) qua đời.

Giô Sép qua đời.

Môi Se ra đời.

Môi Se dẫn dắt các con cái của Y Sơ Ra Ên ra khỏi Ai Cập (Xuất Ê Díp Tô).

Môi Se được chuyển hóa.

Giô Suê qua đời.

Sau khi Giô Suê qua đời, thời kỳ các phán quan bắt đầu, vị phán quan đầu tiên là Ôt Ni Ên và vị cuối cùng là Sa Mu Ên; thứ tự và ngày tháng của phần còn lại không chắc chắn lắm.  
Sau Lơ được xúc dầu làm vua.

*Các Sự Kiện của Vương Quốc Thống Nhất Y Sơ Ra Ên:*

- 1095 Sự trị vì của Sau Lơ bắt đầu.
- 1063 Đa Vít được Sa Mu Ên xúc dầu làm vua.
- 1055 Đa Vít trở thành vua ở Hếp Rôn.
- 1047 Đa Vít trở thành vua ở Giê Ru Sa Lem; Na Than và Gát nói tiên tri.
- 1015 Sa Lô Môn trở thành vua của toàn xứ Y Sơ Ra Ên.
- 991 Đền thờ được xây cất xong.
- 975 Sa Lô Môn qua đời; mười chi tộc phương bắc nổi dậy chống lại Rô Bô Am, con trai của ông, và Y Sơ Ra Ên bị chia cắt.

*Các Sự Kiện của Y Sơ Ra Ên:*

- 975 Giê Rô Bô Am làm vua Y Sơ Ra Ên.
- 875 A Háp ở Sa Ma Ri cai trị bắc Y Sơ Ra Ên; Ê Li nói tiên tri.
- 851 Ê Li Sê làm nhiều phép lạ lớn lao.
- 792 A Mốt nói tiên tri.
- 790 Giô Na và ÔSê nói tiên tri.
- 721 Bắc Vương Quốc bị hủy diệt; mười chi tộc bị bắt tù đầy; Mi Chê nói tiên tri.

*Các Sự Kiện của Giu Đa:*

- 949 Si Sắc, Vua Ai Cập, tàn phá Giê Ru Sa Lem
- 740 Ê Sai bắt đầu nói tiên tri. (Rô Ma được thành lập); Na Bô Na Sa làm vua Ba Bi Lôn vào năm 747; Tiéc La Phi Lê Sê Đệ Tam làm vua A Si Ri từ năm 747 đến năm 734.)
- 728 Ê Xê Chia làm vua Giu Đa. (Sanh Ma Na Sa Đệ IV làm vua A Si Ri.)
- 642 Na Hum nói tiên tri.
- 628 Giê Rê Mi và Sô Phô Ni nói tiên tri.
- 609 Áp Địa nói tiên tri; Đa Ni Ên bị bắt tù đầy qua Ba Bi Lôn. (Ni Ni Ve sụp đổ năm 606; Nê Bu Cát Nết Sa làm vua Ba Bi Lôn từ năm 604 đến năm 561.)
- 598 Ê Xê Chi Ên nói tiên tri ở Ba Bi Lôn; Ha Ba Cúc nói tiên tri; Sê Đê Kia làm vua Giu Đa.

*Các Sự Kiện trong Sách Mặc Môn:*

- 600 Lê Hi rời Giê Ru Sa Lem.
- 588 Mơ Léc rời Giê Ru Sa Lem để đi đến đất hứa.

*Các Sự Kiện của Y Sơ Ra Ên:**Các Sự Kiện của Giu Đa:**Các Sự Kiện trong Sách Mặc Môn:*

587 Nê Bu Cát Nết Sa chiếm Giê Ru Sa Lem.

588 Dân Nê Phi tự tách rời ra khỏi dân La Man (giữa năm 588 và 570).

*Các Sự Kiện trong Lịch Sử Người Do Thái:**Các Sự Kiện Trong Lịch Sử Sách Mặc Môn:*

537 Si Ru ra chiếu chỉ cho phép dân Do Thái có thể từ Ba Bi Lôn trở về.

520 A Ghê và Xa Cha Ri nói tiên tri

486 Ê Xơ Tê sống.

458 Ê Xơ Ra được trao trách nhiệm cai tổ.

444 Nê Hê Mi được chỉ định làm tổng đốc Giu Đê.

432 Ma La Chi nói tiên tri

400 Gia Rôm nhận các bảng khắc.

360 Ôm Ni nhận các bảng khắc.

332 A Léc Xan Đơ, Hoàng Đế Vĩ Đại, chinh phục Sy Ri và Ai Cập.

323 A Léc Xan Đơ qua đời.

277 Công việc phiên dịch các thánh thư Do Thái sang tiếng Hy Lạp bắt đầu.

167 Ma Ta Thia Mác Ca Bê nổi lên chống lại Sy Ri.

166 Giu Đa Mác Ca Bê A trở thành người lãnh đạo dân Do Thái.

165 Đền thờ được tẩy sạch và tái khánh thành: Lễ Ha Núc Ca bắt nguồn từ đó.

161 Giu Đa Mác Ca Bê A qua đời.

148 A Bi Na Đi tuân đạo; An Ma tái lập Giáo Hội trong dân Nê Phi.

124 Bên Gia Min ngỏ lời cuối cùng với dân Nê Phi.

100 An Ma Con và các con trai của Mô Si A bắt đầu công việc của họ.

91 Chế độ các phán quan bắt đầu trong dân Nê Phi.

63 Bôm Phê chinh phục Giê Ru Sa Lem, và sự cai trị của gia đình Ma Ca Bê chấm dứt ở Y Sơ Ra Ên.

51 Cơ Lê Ô Ba Tra, Hoàng Hậu nước Ai Cập trị vì.

41 Hê Rốt và Pha Sa được làm vua chư hầu của Giu Đê.

*Các Sự Kiện trong Lịch Sử Người Do Thái:*

- 37 Hê Rốt trở thành người lãnh đạo ở Giê Ru Sa Lem.
- 31 Trận chiến Ất Ti Um phát xuất; Au Gút Tư làm hoàng đế La Mã từ năm 31 trước t.c. đến năm 14 sau t.c.
- 30 Cơ Lê Ô Ba Tra qua đời.
- 17 Hê Rốt phục hồi lại đền thờ.

*Các Sự Kiện Trong Lịch Sử Sách Mặc Môn:*

- 5 Sa Mu Ên, người La Man, tiên tri về sự giáng sinh của Đấng Ky Tô.

*Các Sự Kiện Trong Lịch Sử Ky Tô Giáo:*

- Sau t.c. (hay Công Nguyên)  
Sự Giáng Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô
- 30 Công việc giáo vụ của Đấng Ky Tô bắt đầu.
- 33 Đấng Ky Tô bị đóng đinh trên thập tự giá.
- 35 Phao Lô được cải đạo.
- 45 Phao Lô bắt đầu cuộc hành trình truyền giáo đầu tiên của ông.
- 58 Phao Lô được gọi tới La Mã.
- 61 Lịch sử Công Vụ Các Sứ Đồ chấm dứt.
- 62 Thành La Mã bị đốt cháy; các Ky Tô Hữu bị ngược đãi dưới triều đại của Nê Rô.
- 70 Các Ky Tô Hữu rút lui về Phê La; Giê Ru Sa Lem bị bao vây và bị chiếm lấy.
- 95 Các Ky Tô Hữu bị Đô Mi Ti An ngược đãi.

*Các Sự Kiện Trong Lịch Sử Sách Mặc Môn:*

- Sau t.c. (hay Công Nguyên)
- 33 hoặc
- 34 Đấng Ky Tô phục sinh hiện ra ở Mỹ Châu.
- 385 Dân tộc Nê Phi bị hủy diệt.
- 421 Mô Rô Ni cất giấu các bảng khắc.

**NÓI DỐI.** Xem thêm Lừa Gạt, Lừa Dối; Lương Thiện; Nói Xấu

Bất cứ sự truyền đạt nào mà giả dối và không đúng sự thật với mục đích lừa gạt.

Các người chớ ăn trộm ăn cắp, chớ nói dối và chớ lừa đảo nhau, **LVKý** 19:11. Tôi ghét và ghê sợ sự dối trá, **TThiên** 119:163. Môi miệng nói giả dối lấy làm gớm ghiếc đối với Chúa, **CNgôn** 12:22. Chúng nó là dân của ta, sẽ chẳng nói dối, **ÊSai** 63:8.

Quý dữ là kẻ nói dối và là cha sự nói dối, **Giăng** 8:44 (2 NêPhi 2:18; ÊThe 8:25; MôiSe 4:4). Chẳng phải người nói dối loài người, bèn là nói dối Thượng Đế, **CVCSD** 5:4 (AnMa 12:3). Vì có ai nói rằng: Ta yêu Thượng Đế, mà lại ghét anh em mình, thì là kẻ nói dối, **1 Giăng** 4:20. Tất cả những kẻ nói dối có phần trong cái chết thứ hai, **KHyên** 21:8 (GLGƯ 63:17). Khốn thay kẻ nói dối, vì kẻ đó sẽ bị xô xuống ngục giới, **2 NêPhi** 9:34. Sẽ có nhiều kẻ dạy

những giáo lý sai lạc, nói rằng: nói dối một chút và việc này không có hại gì cả, **2 NêPhi** 28:8–9 (GLGÚ 10:25). Phải chăng các người có thể tưởng tượng được rằng các người có thể nói dối với Chúa? **AnMa** 5:17. Ngài là một Thượng Đế của lẽ thật và Ngài không thể nói dối được, **ÊThe** 3:12 (DSKý 23:19; 1 SMÊn 15:29; Tít 1:2; HBRơ 6:18; ÊNót 1:6). Kẻ nào nói dối mà không biết hối cải sẽ bị khai trừ, **GLGÚ** 42:21. Những kẻ nói dối thừa hưởng vinh quang của hạ thiên giới, **GLGÚ** 76:81, 103–106. Chúng tôi tin ở sự lương thiện, **NTĐ** 1:13.

**NÓI HÀNH.** *Xem thêm* Nói Xấu; Tin Đồn

Bàn tán những sự kiện hay tin tức riêng tư về một người khác mà không có sự đồng ý của người đó.

Người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói, **MTỐ** 12:36. Các Thánh Hữu được khuyên dạy là không nên thày lay thóc mách, hay nói những việc không đáng nói, **1 TMThe** 5:11–14. Các người chớ nói xấu người lân cận, **GLGÚ** 42:27. Hãy bồi đắp thêm cho các anh em mình trong mọi ngôn từ, **GLGÚ** 108:7.

**NÓI XẤU.** *Xem thêm* Nói Dối; Nói Hành; Tin Đồn; Tranh Chấp

Nói những điều sai trái, tà ác và có hại. Thường trong thánh thư việc nói như vậy cốt ý là để gây sự đau khổ cho người khác.

Khá giữ lưỡi mình khỏi lời ác, **TThiên** 34:13 (1 PERơ 3:10). Kẻ gian tà gieo điều tranh cạnh, **CNgôn** 16:28. Phước thay cho các người, khi nào vì cố ta mà người ta lấy mọi điều dữ vu cho các người, **MTỐ** 5:11 (3 NêPhi 12:11). Vì từ nơi lòng mà ra những ác tưởng, **MTỐ** 15:19 (Mác 7:21). Chớ sí nhục người cai trị dân mình, **CVCSĐ** 23:5. Phải bỏ khỏi anh em mọi điều hung ác, **ÊPSô** 4:31. Chớ nói hành nhau, **GiaCơ** 4:11. Phải lưu ý chớ để có sự nói hành, nói xấu với nhau, **GLGÚ** 20:54.

**NÔ Ê, CON TRAI CỦA GIÊ NÍP**

Một vị vua tà ác trong Sách Mặc Môn.

Ông cai trị một nhóm dân Nê Phi trong xứ Nê Phi.

Nô Ê phạm nhiều tội lỗi, **MôSiA** 11:1–15. Ông ra lệnh giết chết tiên tri A Bi Na Đi, **MôSiA** 13:1 (MôSiA 17:1, 5–20). Nô Ê bị thiêu đốt cho đến chết, **MôSiA** 19:20.

**NÔ Ê, TỘC TRƯỞNG TRONG KINH THÁNH.** *Xem thêm* Gáp Ri Ên; Lụt ở Thời Nô Ê; Móng Cầu; Tàu

Trong Cựu Ước, con trai của Lê Méc và là vị tộc trưởng thứ mười kể từ A Đam (STKý 5:29–32). Ông làm chứng về Đấng Ky Tô và thuyết giảng sự hồi cải cho một thế hệ tà ác. Khi dân chúng bác bỏ sứ điệp của ông, Thượng Đế truyền lệnh cho ông đóng một chiếc tàu để chứa gia đình ông và tất cả các thú vật khi đất bị lụt để hủy diệt kẻ ác (STKý 6:13–22; MôiSe 8:16–30). Tiên tri Joseph Smith giảng dạy rằng Nô Ê là thiên sứ Gáp Ri Ên và đứng cạnh A Đam cầm các chìa khóa của sự cứu rỗi.

Ông và các con trai của ông Gia Phết, Sem và Ham, cùng các vợ con của họ được cứu khi họ đóng một chiếc tàu theo lệnh truyền của Thượng Đế, **STKý** 6–8 (HBRơ 11:7; 1 PERơ 3:20). Chúa tái lập giao ước với Nô Ê, đó là giao ước mà Ngài đã lập với Hê Nóc, **STKý** 9:1–17 (MôiSe 7:49–52; BDJS, STKý 9:15, 21–25). Nô Ê được Mê Tu Sê La sắc phong chức tư tế khi ông được mười tuổi, **GLGÚ** 107:52. Người ta tìm cách để sát hại ông, nhưng quyền năng của Thượng Đế đã cứu ông, **MôiSe** 8:18. Ông trở thành người thuyết giảng sự công chính và giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, **MôiSe** 8:19, 23–24 (2 PERơ 2:5).

**NỢ.** *Xem thêm* Tha Thứ

Như được dùng trong thánh thư, tiền bạc hay tài sản thiếu người khác khiến cho kẻ mượn phải bị ở trong hình thức nô lệ. Trong một nghĩa khác, Chúa Giê Su giảng dạy rằng chúng ta cần phải cầu xin Cha Thiên Thượng tha nợ cho chúng ta, hay nói cách khác là tha chúng ta để chúng ta khỏi phải trả giá tội lỗi của chúng ta—nhờ sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô—sau khi chúng ta đã tha thứ kẻ khác vì lầm lỗi của họ đối với chúng ta (**MTỐ** 6:12; 3 NêPhi 13:11).



Kẻ ác mượn mà không trả, **TThiên** 37:21. Kẻ nào mượn là tội tử của kẻ cho mượn, **CNgôn** 22:7. Ta đã tha hết nợ cho người, người há lại chẳng có lòng thương xót sao? **MTh** 18:23–35. Đừng mắc nợ ai chi hết, nhưng hãy yêu thương lẫn nhau, **RôMa** 13:8. Các người mắc nợ Cha Thiên Thượng đời đời, **MôSiA** 2:21–24, 34. Bất cứ có ai mượn vật gì của người láng giềng, thì phải nhớ hoàn lại vật mình đã mượn, **MôSiA** 4:28. Hãy trả món nợ, và giải thoát mình ra khỏi vòng nô lệ, **GLGƯ** 19:35. Cấm không được mắc nợ kẻ thù mình, **GLGƯ** 64:27. Phải thanh toán hết các nợ nần của mình, **GLGƯ** 104:78. Chớ để phải bị mắc nợ vì xây cất nhà của Chúa, **GLGƯ** 115:13.

**NƠI CHỈ THÁNH.** *Xem thêm* Đền Tạm; Đền Thờ, Nhà của Chúa

Căn phòng thiêng liêng nhất trong đền tạm của MôI Se và về sau trong đền thờ. Nó được gọi là “Nơi Chỉ Thánh” (**XÊDTKÝ** 26:33–34).

**NÚI Ô LI VE.** *Xem* Ô Li Ve, Núi

**NỮ ĐỒNG TRINH.** *Xem thêm* Ma Ri, Mẹ của Chúa Giê Su

Người nam hay nữ ở tuổi kết hôn nhưng chưa bao giờ có sự giao hợp. Trong thánh thư, người trinh khiết có thể tiêu biểu cho một người nào đó trong sạch về mặt đạo đức (**KHuyền** 14:4).

Một gái đồng trinh sẽ chịu thai, sinh ra một trai, **ÊSai** 7:14 (**MTh** 1:23; 2 **NêPhi** 17:14). Nước thiên đàng sẽ giống như mười người nữ đồng trinh, **MTh** 25:1–13. Trong thành phố Na Xa Rét tôi thấy một nữ đồng trinh, đó là mẹ của Vị Nam Tử của Thượng Đế, 1 **NêPhi** 11:13–18. Ma Ri là một nữ đồng trinh, và là một bình chứa quý giá chọn lọc, **AnMa** 7:10.

**NỮ ĐỒNG TRINH MA RI.** *Xem* Ma Ri, Mẹ của Chúa Giê Su

**NƯỚC SỐNG.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

Một biểu tượng về Chúa Giê Su Ky Tô và những lời giảng dạy của Ngài. Như nước là vật thiết yếu để duy trì sự sống thể chất, Đấng Cứu Rỗi và những lời giảng

dạy của Ngài (nước sống) cũng rất thiết yếu cho cuộc sống vĩnh cửu.

Các người sẽ vui vẻ mà múc nước nơi các nguồn sự cứu, **ÊSai** 12:3. Chúng nó đã lia bỏ ta, là nguồn nước sống, **GRMi** 2:13. Ai uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa, **Giăng** 4:6–15. Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống, **Giăng** 7:37. Thanh sắt dẫn tới bên suối nước sống, 1 **NêPhi** 11:25. Được tự do chia phần nước sự sống, **GLGƯ** 10:66. Các giáo lệnh của ta sẽ là giếng nước sống, **GLGƯ** 63:23.

**Ô BẾT.** *Xem thêm* Bô Ô; Ru Tơ

Trong Cựu Ước, con trai của Bô Ô và Ru Tơ và là cha của Y Sai, và Y Sai trở thành cha của Vua Đa Vít (**RuTơ** 4:13–17, 21–22).

**Ô LI VE, NÚI.** *Xem thêm* Ghét Sê Ma Nê

Ngon đồi ở phía đông thung lũng Xết Rôn, hướng đông của Giê Ru Sa Lem. Triền đồi phía tây, gần chân đồi, là khu vườn Ghét Sê Ma Nê. Bê Pha Giê và Bê Tha Ni tọa lạc trên đỉnh triền đồi phía đông. Núi này là nơi có nhiều sự kiện xảy ra trong Kinh Thánh (**MTh** 24:3) và cũng sẽ là một nơi quan trọng cho những sự kiện xảy ra trong những ngày sau (**XRi** 14:3–5; **GLGƯ** 45:48–54; 133:20).

**Ô MÊ GA.** *Xem* An Pha và Ô Mê Ga; Chúa Giê Su Ky Tô

**Ô SÊ**

Một vị tiên tri trong Cựu Ước đã nói tiên tri trong bắc vương quốc Y Sơ Ra Ên vào cuối thời kỳ trị vì của Giê Rô Bô Am II. Ông sống trong thời kỳ quốc gia bị suy thoái và tàn tạ do hậu quả tội lỗi của Y Sơ Ra Ên.

*Sách Ô Sê:* Chủ đề căn bản của cuốn sách là tình thương yêu của Thượng Đế đối với dân Ngài. Tất cả những lời quở trách của Ngài đều nằm trong sự thương yêu, và sự phục hồi của Y Sơ Ra Ên sẽ đến cũng vì nhờ lòng yêu thương của Ngài (**ÔSê** 2:19; 14:4). Đối lại, Ô Sê cho thấy sự bội bạc và không trung tín của Y Sơ Ra Ên. Tuy nhiên, Thượng Đế vẫn mong đợi sự cứu chuộc cuối cùng của Y Sơ Ra Ên (**ÔSê** 11:12–14:9).

**Ô UẾ.** *Xem thêm* Ác; Bất Chính, Bất Công; Thanh Sạch và Không Thanh Sạch; Không Tin Kính; Tội Lỗi

Không thanh sạch về phương diện thuộc linh vì cố tình bất tuân Thượng Đế.

Chúa sẽ rửa sự ô uế của những con gái Si Ôn, **ÊSai** 4:4 (2 **NêPhi** 14:4). Vương quốc của Thượng Đế không ô uế, **1 NêPhi** 15:34 (AnMa 7:21). Kề nào đờ bản thì vẫn đờ bản, **2 NêPhi** 9:16 (MMôn 9:14). Anh em sẽ cảm thấy ra sao một khi mình đứng trước rào phán xét của Thượng Đế, với y phục vấy đầy mọi vết ô uế? **AnMa** 5:22. Chúng phải tiếp tục ô uế, **GLGƯ** 88:35. Chừng nào tôi mới được an nghỉ, và được tẩy sạch khỏi sự ô uế? **MôiSe** 7:48.

**ÔM NÊ.** *Xem thêm* Mô Si A, Các Con Trai của; Mô Si A, Con Trai của Bên Gia Min

Trong Sách Mặc Môn, một người con trai của Vua Mô Si A. Ôm Nê cùng với các anh em của ông đi thuyết giảng cho dân La Man (**MôSiA** 27:8–11, 34–37; 28:1–9).

### ÔM NI

Một người lưu giữ biên sử Nê Phi trong Sách Mặc Môn; ông ghi chép vào khoảng năm 361 trước t.c. (**GRôm** 1:15; **ÔmNi** 1:1–3).

*Sách Ôm Ni:* Một cuốn sách được phiên dịch ra từ các bảng khắc nhỏ của Nê Phi trong Sách Mặc Môn. Sách chỉ có một chương duy nhất, chứa đựng sự tường thuật về các chiến tranh trong dân Nê Phi và dân La Man. Ôm Ni chỉ viết có ba câu đầu của cuốn sách. Các bảng khắc sau đó được lần lượt lưu truyền cho A Ma Rôn, Kê Mích, A Bi Na Đôm và cuối cùng là A Ma Lê Ki. A Ma Lê Ki trao những bảng khắc này cho Vua Bên Gia Min, là Vua Gia Ra Hem La.

### PARTRIDGE, EDWARD

Một tín hữu và vị lãnh đạo ban đầu của Giáo Hội sau khi Giáo Hội được phục hồi ở thời hiện đại. Edward Partridge phục vụ với tư cách là vị giám trợ đầu tiên của Giáo Hội (**GLGƯ** 36; 41:9–11; 42:10; 51:1–18, 115; 124:19).

### PATTEN, DAVID W.

Một thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ được chọn trong gian kỳ ngày sau. David Patten là người tuân đạo đầu tiên của Giáo Hội phục hồi. Ông bị giết chết trong trận đánh ở sông Crooked ở Missouri năm 1838.

Được kêu gọi phải thanh toán tất cả công việc của mình để thực hiện một sứ mệnh, **GLGƯ** 114:1. Đã được đem về với Chúa, **GLGƯ** 124:19, 130.

### PHA HỒ RAN

Vị trưởng phán quan thứ ba người Nê Phi trong Sách Mặc Môn (**AnMa** 50:39–40; 51:1–7; 59–62).

**PHA RA ÔN.** *Xem thêm* Ai Cập;

Ê Díp Tu

Con trai trưởng của bà Ê Díp Tu, bà này là con gái của Ham (**ARHam** 1:25). Ngoài ra, đây cũng là danh hiệu đặt cho các vua Ai Cập (**ARHam** 1:27).

**PHA RI SI, NGƯỜI.** *Xem thêm* Do Thái, Dân

Trong Tân Ước, một nhóm tôn giáo trong dân Do Thái mà tên của họ gợi ra sự phân rẽ hay tách rời. Người Pha Ri Si tự hào về việc hết sức nghiêm khắc tuân theo luật pháp Môi Se và tránh bất cứ điều gì có liên hệ với người Dân Ngoại. Họ tin vào cuộc sống sau khi chết, sự phục sinh và sự hiện hữu của các thiên sứ và các thần linh. Họ tin rằng luật pháp bằng lời và truyền thống tập tục thì cũng quan trọng bằng các luật pháp được viết ra. Những sự giảng dạy của họ đã giới hạn tôn giáo vào sự tuân theo các luật lệ và khuyến khích sự kiêu hãnh tinh thần. Họ khiến cho nhiều người Do Thái nghi ngờ Đấng Ky Tô và phúc âm của Ngài. Chúa tổ cáo người Pha Ri Si và những việc làm của họ trong Ma Thi Ơ 23; **Mác** 7:1–23; và **LuCa** 11:37–44.

**PHẠM THƯỢNG.** *Xem thêm* Lộng

Ngôn; Tội Lỗi Không Thể Tha Thứ

Nói về Thượng Đế hay những điều thiêng liêng một cách bất kính hay vô lễ.

Chúa Giê Su bị dân Do Thái buộc tội nhiều lần là nói phạm thượng vì Ngài cho

rằng Ngài có quyền tha tội (MTÔ 9:2-3; LuCa 5:20-21) vì Ngài tự xưng là Vị Nam Tử của Thượng Đế (Giăng 10:22-36; 19:7), và vì Ngài phán rằng họ sẽ thấy Ngài ngồi bên hữu quyền phép và ngự trên mây từ trời mà xuống (MTÔ 26:64-65). Những lời buộc tội này lẽ ra đúng nếu Ngài đã thật sự không phải là tất cả những gì mà Ngài đã nói. Sự buộc tội Ngài do những nhân chứng gian tà phiên xử trước Tòa Công Luận (MTÔ 26:59-61) là việc phạm thượng đến đền thờ của Thượng Đế. Sự phạm thượng đối với Đức Thánh Linh, nghĩa là cố tình phủ nhận Đấng Ky Tô sau khi đã nhận được một sự hiểu biết hoàn toàn về Ngài, là một tội lỗi không thể tha thứ được (MTÔ 12:31-32; Mác 3:28-29; GLGỬ 132:27).

Kẻ nào xúc phạm đến danh Chúa sẽ bị xử tử **LVKý** 24:11-16. Kẻ thù của Chúa sẽ không còn tồn tại để phi báng đến danh Ngài, **GLGỬ** 105:15. Sự báo thù sẽ đến với những kẻ phi báng đến Chúa, **GLGỬ** 112:24-26.

**PHÁN XÉT CUỐI CÙNG, SỰ.** *Xem thêm* Kết Tội; Chúa Giê Su Ky Tô—  
Đấng Phán Xét; Phán Xét, Xét Đoán, Xét Xử

Sự phán xét cuối cùng sẽ xảy ra sau sự phục sinh. Thượng Đế, qua Chúa Giê Su Ky Tô, sẽ phán xét mỗi người để thẩm định vinh quang vĩnh cửu mà người ấy sẽ nhận được. Sự phán xét này sẽ được căn cứ vào sự tuân theo của mỗi người đối với những lệnh truyền của Thượng Đế, kể cả việc chấp nhận sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Đức Chúa Cha đã giao trọn quyền phán xét cho Đức Chúa Con, **Giăng** 5:22. Chúng ta hết thảy sẽ ứng hầu trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô, **RôMa** 14:10. Những kẻ chết bị xử đoán theo như lời đã biên trong những sách ấy, **KHuyền** 20:12 (GLGỬ 128:6-7). Tất cả những việc làm của các người sẽ bị đem ra xét xử, **1 NêPhi** 10:20. Mười Hai Vị Sứ Đồ và mười hai môn đồ người Nê Phi sẽ xét xử Y Sơ Ra Ên, **1 NêPhi** 12:9 (GLGỬ 29:12). Tất cả mọi người phải ra trước ghế phán xét của Đấng Thánh, **2 NêPhi** 9:15. Hãy chuẩn bị

linh hồn mình cho ngày vinh quang đó, **2 NêPhi** 9:46. Các người có thể tưởng tượng lúc mình đứng trước tòa phán xét của Thượng Đế? **AnMa** 5:17-25. Chúa Giê Su Ky Tô sẽ đứng phán xét thế gian, **3 NêPhi** 27:16. Chúa sẽ ngự xuống thế gian này với một sự rửa sả để phán xét những kẻ không tin kính, **GLGỬ** 133:2.

**PHÁN XÉT, XÉT ĐOÁN, XÉT XỬ.**

*Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô—  
Đấng Phán Xét; Kết Tội; Phán Xét  
Cuối Cùng, Sự

Đánh giá hành vi có liên hệ đến những nguyên tắc của phúc âm; thẩm định; phân biệt điều thiện và điều ác.

Mỗi Se ngồi xét đoán dân sự, **XÊDTKý** 18:13. Hãy cứ theo công bình mà xét đoán kẻ lân cận người, **LVKý** 19:15. Các người đừng xét đoán ai, để mình khỏi bị xét đoán, **MTÔ** 7:1 (BDJS, MTÔ 7:1-2; LuCa 6:37; 3 NêPhi 14:1). Những kẻ có luật pháp mà phạm tội, thì sẽ bị luật pháp đoán xét, **RôMa** 1:12. Các Thánh Đồ sẽ xét đoán thế gian, **1 CRTô** 6:2-3. Vị Nam Tử của Thượng Đế vĩnh viễn bị thế gian xét xử, **1 NêPhi** 11:32. Mười Hai Vị Sứ Đồ của Chiên Con sẽ xét xử mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên, **1 NêPhi** 12:9 (GLGỬ 29:12). Cái chết, ngục giới, quý dữ và tất cả bị chúng bắt giữ phải chịu sự phán xét, **2 NêPhi** 28:23 (1 NêPhi 15:33). Nếu các người xét đoán kẻ cầu xin mình cứu giúp, thì thử hỏi phải có sự công bằng đến bậc nào để kết tội các người vì đã tàng trữ của cải của mình, **MôSiA** 4:22. Loài người phải được xét xử tùy theo việc làm của họ, **AnMa** 41:3. Hãy xét đoán cho ngay chính, thì con sẽ được phục hồi lại với sự công bằng, **AnMa** 41:14. Thế gian sẽ được phán xét theo những sách đã được ghi chép, **3 NêPhi** 27:23-26 (KHuyền 20:12). Những con cháu còn sót lại của dân này sẽ bị phán xét bởi mười hai vị khác được Chúa Giê Su chọn lựa tại xử này, **MMôn** 3:18-20. Mặc Môn giải thích cách thức xét đoán giữa thiện và ác, **MRNi** 7:14-18. Hãy đặt lòng tin tưởng vào Thánh Linh là Đấng dẫn dắt người để xét đoán ngay chính, **GLGỬ** 11:12. Các người nên tự nhủ trong lòng: Hãy để Thượng Đế phán xét giữa anh và tôi, **GLGỬ** 64:11.

Giáo Hội của Chúa sẽ phán xét các quốc gia, **GLGƯ** 64:37–38. Vị Nam Tử đã viếng thăm các linh hồn trong ngục tù, để họ có thể được xét xử như loài người trong xác thịt, **GLGƯ** 76:73 (1 **PERƠ** 4:6). Vị giám trợ là một vị phán quan thường, **GLGƯ** 107:72–74. Chúa sẽ phán xét mọi người tùy theo việc làm của họ, tùy theo những ước muốn trong lòng họ, **GLGƯ** 137:9.

**PHẢN NGHỊCH.** *Xem thêm* Bội Giáo; Quý Dữ; Ta Thán; Tội Lỗi

Thách đố hay chống lại Chúa, kể cả việc không chịu tuân theo những người lãnh đạo được Ngài lựa chọn và cố tình bất tuân những lệnh truyền của Ngài.

Các người chống đố loạn cùng Chúa, **DSKý** 14:9. Kẻ gian ác chỉ tìm điều phản nghịch, **CNgôn** 17:11. Khốn thay cho con cái bội nghịch, **ÊSai** 30:1. Chúa không cứu chuộc những kẻ phản nghịch chống lại Ngài và chết trong tội lỗi của mình, **MôSiA** 15:26. Dân Am Li Si đã công khai phản nghịch Thượng Đế, **AnMa** 3:18–19. Những kẻ phản nghịch sẽ bị nhiều nỗi khổ sở giày vò, **GLGƯ** 1:3. Con giận của Chúa đã phùng lên đối với những kẻ phản nghịch, **GLGƯ** 56:1 (**GLGƯ** 63:1–6). Sa Tan đã phản nghịch chống lại Thượng Đế, **MôISe** 4:3.

**PHAO LÔ.** *Xem thêm* Bức Thư của Phao Lô, Cáo

Một Sứ Đồ trong Tân Ước. Tên Hê Bơ Rơ của Phao Lô là Sau Lơ, và ông được gọi theo tên này cho đến khi ông bắt đầu công việc truyền giáo cho người Dân Ngoại. Trước kia ông đã ngược đãi Giáo Hội nhưng được cải đạo về lẽ thật sau khi trông thấy một khái tượng về Chúa Giê Su Kỵ Tô. Phao Lô tiếp tục ba cuộc hành trình truyền giáo quan trọng và viết nhiều bức thư cho các Thánh Hữu. Mười bốn bức thư trong số những bức thư này làm thành một phần của Tân Ước ngày nay. Cuối cùng ông bị bắt cầm tù ở La Mã và bị giết chết, có lẽ là vào mùa xuân năm 65 sau t.c.

Ứng thuận về sự ném đá Ê Tiên, **CVCSD** 7:57–8:1. Ngược đãi các Thánh Hữu, **CVCSD** 8:3. Đang trên đường đi đến Đa Mách thì Chúa Giê Su hiện ra cùng ông,

**CVCSD** 9:1–9. Được A Na Nia làm phép báp têm, **CVCSD** 9:10–18. Sau khi lui về Á Rập, ông trở lại Đa Mách để thuyết giảng, **CVCSD** 9:19–25 (**GLTi** 1:17). Ba năm sau khi ông cải đạo, ông trở lại Giê Ru Sa Lem, **CVCSD** 9:26–30 (**GLTi** 1:18–19). Tiếp tục ba cuộc hành trình truyền giáo, thuyết giảng phúc âm và tổ chức các chi nhánh Giáo Hội ở nhiều nơi khác nhau trong Đế Quốc La Mã, **CVCSD** 13:1–14:26; 15:36–18:22; 18:23–21:15. Khi trở lại Giê Ru Sa Lem sau công cuộc truyền giáo lần thứ ba, ông bị bắt và gởi tới Sê Sa Rê, **CVCSD** 21:7–23:35. Bị cầm tù ở Sê Sa Rê trong hai năm, **CVCSD** 24:1–26:32. Bị gởi đến La Mã để xử và trên đường đi bị chìm tàu, **CVCSD** 27:1–28:11.

*1 và 2 Tê Sa Lô Ni Ca (50–51 sau t.c.)*

Phao Lô viết các bức thư này cho người Tê Sa Lô Ni Ca từ thành Cô Rinh Tô trong cuộc hành trình truyền giáo lần thứ hai của ông. Việc làm của ông ở Tê Sa Lô Ni Ca được diễn tả trong Công Vụ Các Sứ Đồ 17. Ông muốn trở lại Tê Sa Lô Ni Ca, nhưng ông không thể đến được (1 **TSLN**Ca 2:18). Vì thế ông đã gởi Ti Mô Thê đến để làm phấn khởi những người cải đạo và đem tin về cho ông biết họ sống ra sao. Bức thư thứ nhất là kết quả của sự cảm ơn của ông về sự trở lại của Ti Mô Thê. Bức thư thứ hai được viết trong một thời gian ngắn sau đó.

*1 và 2 Cô Rinh Tô, Ga La Ti, Rô Ma (55–57 sau t.c.)*

Phao Lô viết các bức thư gởi cho người Cô Rinh Tô trong cuộc hành trình truyền giáo lần thứ ba của ông để trả lời những thắc mắc và sửa chữa lại sự hỗn loạn giữa các Thánh Hữu ở Cô Rinh Tô.

Bức thư gởi cho người Ga La Ti có lẽ đã được viết cho nhiều đơn vị Giáo Hội khắp xứ Ga La Ti. Có một số tín hữu của Giáo Hội đã bỏ phúc âm để theo luật pháp của người Do Thái. Trong bức thư này, Phao Lô đã giải thích về mục đích của luật pháp MôISe và giá trị của một tôn giáo thuộc linh.

Phao Lô viết bức thư gởi cho người La Mã (Rô Ma) từ thành Cô Rinh Tô, một phần là để chuẩn bị cho các Thánh Hữu

La Mã chuyển viếng thăm mà ông hy vọng là sẽ đến viếng họ được. Bức thư này cũng tái xác nhận các giáo lý mà một số người Do Thái đã cải đạo về với Ky Tô Giáo đang tranh luận.

*Phi Líp, Cô Lô Se, Ê Phê Sô, Phi Lê Môn, Hê Bơ Rô (60–62 sau T.C.)*

Phao Lô viết những bức thư này trong khi ông đang bị cầm tù lần thứ nhất tại La Mã.

Phao Lô viết bức thư gửi cho người Phi Líp cốt yếu là để bày tỏ lòng biết ơn và sự yêu thương của ông đối với các Thánh Hữu người Phi Líp và để làm phần khởi họ khỏi cơn thất vọng vì sự bị cầm tù lâu của ông.

Phao Lô viết bức thư gửi cho người Cô Lô Se vì theo một bản báo cáo cho thấy rằng các Thánh Hữu người Cô Lô Se đang sa vào lỗi lầm trầm trọng. Họ tin rằng sự hoàn hảo có được bằng cách nghiêm chỉnh tuân theo các giáo lễ bề ngoài mà thôi thay vì phải tuân hành theo sự phát triển đặc tính giống như Đấng Ky Tô.

Bức thư gửi cho người Ê Phê Sô rất quan trọng, vì nó chứa đựng những lời giảng dạy của Phao Lô về Giáo Hội của Đấng Ky Tô.

Bức thư gửi cho Phi Lê Môn là một bức thư riêng về Ô Nê Sim, một kẻ nô lệ đã cướp bóc chủ mình là Phi Lê Môn và chạy trốn tới La Mã. Phao Lô gửi Ô Nê Sim trả lại cho Phi Lê Môn với bức thư này xin Phi Lê Môn tha thứ cho Ô Nê Sim.

Phao Lô viết bức thư cho người Hê Bơ Rô để gửi các tín hữu người Do Thái của Giáo Hội để thuyết phục họ biết rằng luật pháp Môi Se đã được làm trọn trong Đấng Ky Tô và luật pháp phúc âm của Đấng Ky Tô đã thay thế luật pháp ấy.

*1 và 2 Ti Mô Thê, Tít (64–65 sau T.C.)*

Phao Lô viết các bức thư này sau khi ông được thả ra khỏi tù ở La Mã lần thứ nhất.

Phao Lô hành trình đến Ê Phê Sô, là nơi ông để Ti Mô Thê ở lại để ngăn chặn sự bành trướng một số hình thức nghi ngờ về giáo lý phúc âm, và ông định sau đó sẽ trở lại. Ông viết bức thư thứ nhất cho Ti Mô Thê, có lẽ là từ xứ Ma Xê Đoan, để khuyên nhủ và khuyến khích Ti Mô Thê trong việc làm tròn bổn phận của mình.

Phao Lô viết bức thư cho Tít trong thời gian ông không bị cầm tù. Có lẽ ông đã viếng thăm Cơ Rét là nơi Tít đang phục vụ. Bức thư này phần chính nói về việc sống ngay chính và kỷ luật trong Giáo Hội.

Phao Lô viết bức thư thứ hai cho Ti Mô Thê trong khi ở trong tù lần thứ hai, chẳng bao lâu trước khi sự tuần đạo của Phao Lô. Bức thư này chứa đựng những lời cuối cùng của Phao Lô và cho thấy được sự can đảm và lòng tin cậy kỳ diệu của ông khi ông đang đương đầu cái chết.

**PHÂN BIỆT, ÂN TỬ.** *Xem thêm* Ân Tử của Thánh Linh, Các

Hiểu hay biết được một điều gì đó qua quyền năng của Thánh Linh. Ân tứ phân biệt là một trong các ân tứ của Thánh Linh. Nó bao gồm sự nhận thức được chân tướng của người khác cùng nguồn gốc và ý nghĩa của các sự biểu hiện thuộc linh.

Loài người xem bề ngoài, nhưng Chúa nhìn thấy trong lòng, **1 SMên** 16:7. Khôn thay cho kẻ gọi dữ là lành, **ÊSai** 5:20 (2 NêPhi 15:20). Những sự việc của Thượng Đế được phân biệt một cách thuộc linh, **1 CRTô** 2:14. Đối với một số người thì được ban cho ân tứ phân biệt các linh hồn, **1 CRTô** 12:10. Am Môn có thể nhận thức những tư tưởng của ông, **AnMa** 18:18, 32. Tiếng nói nhỏ nhẹ xuyên thấu tận trái tim những người nghe, **3 NêPhi** 11:3. Muốn khỏi bị lừa gạt, các người hãy tìm kiếm các ân tứ tốt đẹp nhất, **GLGƯ** 46:8, 23. Các vị lãnh đạo của Giáo Hội được ban cho khả năng phân biệt các ân tứ của Thánh Linh, **GLGƯ** 46:27. Thế xác nào tràn đầy ánh sáng hiểu thấu được tất cả mọi vật, **GLGƯ** 88:67. Môi Se ngắm nhìn thế gian và ông phân biệt được là nhờ Thánh Linh của Thượng Đế, **MôiSe** 1:27.

**PHÂN TÁN.** *Xem* Y Sơ Ra Ên—Sự phân tán của Y Sơ Ra Ên

**PHÂN TÁN CỦA DÂN Y SƠ RA ÊN, SỰ.** *Xem* Y Sơ Ra Ên—Sự phân tán của Y Sơ Ra Ên

**PHẦN MƯỜI.** *Xem* Tiền Thập Phân

**PHELPS, WILLIAM W.**

Một tín hữu và vị lãnh đạo lúc ban đầu trong Giáo Hội sau khi Giáo Hội được phục hồi trong năm 1830. Chúa kêu gọi William Phelps làm thợ in cho Giáo Hội (GLGU 57:11; 58:40; 70:1).

**PHÉP BÁP TÊM.** *Xem thêm* Đức

Thánh Linh; Giáo Lễ; Phép Báp Têm cho Trẻ Sơ Sinh; Tái Sinh, Được Thượng Đế Sinh Ra

Từ chữ Hy Lạp có nghĩa là “nhúng xuống nước” hay “dìm xuống nước”. Phép báp têm bằng cách dìm mình xuống nước bởi một người có thẩm quyền giáo lễ khởi đầu của phúc âm và là điều cần thiết để trở thành một tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Nó theo sau đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và sự hối cải. Để cho được trọn vẹn, nó cần phải được theo sau bằng sự tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh (2 NêPhi 31:13–14). Phép báp têm bằng nước và Thánh Linh là điều cần thiết trước khi một người có thể bước vào vương quốc thượng thiên. A Đam là người đầu tiên được làm phép báp têm (MôiSe 6:64–65). Chúa Giê Su cũng chịu phép báp têm để làm tròn mọi sự ngay chính và để cho tất cả nhân loại thấy con đường phải noi theo (MTO 3:13–17; 2 NêPhi 31:5–12).

Vì tất cả loài người trên thế gian không có cơ hội chấp nhận phúc âm trong lúc sống trên thế gian này, nên Chúa đã cho phép các lễ báp têm được thực hiện bởi những người thay mặt cho người chết. Vì thế, những ai chấp nhận phúc âm trên thế giới linh hồn có thể có đức tin cách dễ bước vào vương quốc của Thượng Đế.

*Thiết yếu:* Bây giờ cứ làm đi vì chúng ta nên làm cho trọn mọi việc công bình như vậy, **MTO** 3:15. Chúa Giê Su đến và chịu Giảng làm phép báp têm, **Mác** 1:9. Người Pha Ri Si cùng các luật sư chê bỏ ý Thượng Đế, không chịu phép báp têm, **LuCa** 7:30. Nếu một người chẳng nhờ nước và Đức Thánh Linh mà sinh ra, thì không được vào vương quốc của Thượng Đế, **Giăng** 3:5. Hãy hối cải, và ai nấy phải chịu phép báp têm, **CVCSD** 2:38. Ngài truyền lệnh cho tất cả mọi người

phải chịu phép báp têm trong danh Ngài, **2 NêPhi** 9:23–24. Loài người phải noi theo Đấng Ky Tô, chịu phép báp têm, tiếp nhận Đức Thánh Linh, và kiên trì đến cùng để được cứu, **2 NêPhi** 31. Giáo lý của Đấng Ky Tô là con người phải có đức tin và chịu phép báp têm, **3 NêPhi** 11:20–40. Những người mà không tin những lời của các người và không chịu phép báp têm bằng nước trong danh ta thì sẽ bị đoán phạt, **GLGU** 84:74. Thượng Đế giải thích cho A Đam biết tại sao sự hối cải và phép báp têm là điều cần thiết, **MôiSe** 6:52–60.

*Phép báp têm bằng cách dìm mình xuống nước:* Vừa khi chịu phép báp têm rồi, Chúa Giê Su ra khỏi nước, **MTO** 3:16 (Mác 1:10). Giảng cũng làm phép báp têm tại Ê non, vì ở đó có nhiều nước, **Giăng** 3:23. Phi Líp và hoạn quan đi xuống nước, **CVCSD** 8:38. Chúng ta được chôn với Ngài bởi phép báp têm, **RôMa** 6:4 (CLSe 2:12). Noi theo Chúa và Đấng Cứu Rỗi của các anh em mà bước xuống nước, **2 NêPhi** 31:13. An Ma, Hê Lam và những người khác được chôn xuống nước, **MôSiA** 18:12–16. Và kể đó các người dìm mình họ xuống nước, **3 NêPhi** 11:25–26. Cách thức làm phép báp têm đúng cách được giảng giải, **GLGU** 20:72–74. Họ chịu phép báp têm theo thể cách mai táng của Ngài, nghĩa là được chôn xuống nước trong danh Ngài, **GLGU** 76:50–51. A Đam được đặt xuống nước và được đem ra khỏi nước, **MôiSe** 6:64. Phép báp têm bằng cách dìm mình xuống nước để được xá miễn tội lỗi, **NTĐ** 1:4.

*Phép báp têm để được xá miễn tội lỗi:* Hãy chỗi dậy mà chịu phép báp têm và làm sạch tội lỗi mình đi, **CVCSD** 22:16. Sau phép báp têm là sự xá miễn các tội lỗi của các anh em nhờ lửa và Đức Thánh Linh, **2 NêPhi** 31:17. Hãy đến đây và chịu phép báp têm để hối cải, ngõ hầu đồng bào có thể được tẩy sạch tội lỗi của mình, **AnMa** 7:14. Phước thay cho những ai tin và chịu phép báp têm, vì họ sẽ được xá miễn các tội lỗi, **3 NêPhi** 12:1–2. Rao truyền sự hối cải và đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi cùng sự xá miễn tội lỗi bằng phép báp têm, **GLGU** 19:31. Chúng tôi tin vào phép báp têm

bằng cách dìm mình xuống nước để được xá miễn tội lỗi, **NTĐ** 1:4.

*Thẩm quyền hợp thức:* Hãy đi dạy dỗ muôn dân và làm phép báp têm trong danh của Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh, **MTĐ** 28:19 (GLGƯ 68:8). Lim Hi và một số đồng dân của ông muốn được báp têm, nhưng trong xứ này chẳng có ai được Thượng Đế ban cho thẩm quyền, **MôSiA** 21:33. Ta ban cho người quyền năng để người làm phép báp têm, **3 NêPhi** 11:19–21. Chúc Tư Tế A Rôn nắm giữ các chìa khóa của phép báp têm bằng cách dìm mình xuống nước để được xá miễn tội lỗi, **GLGƯ** 13:1. Họ là những người được ta sắc phong để làm phép báp têm trong danh ta, **GLGƯ** 18:29. Giảng Báp Tít ban cho Joseph Smith và Oliver Cowdery thẩm quyền làm phép báp têm, **JS—LS** 1:68–69.

*Những điều kiện cần thiết cho phép báp têm:* Các người hãy hồi cải và chịu phép báp têm trong danh Con Trai Yêu Dấu của ta, **2 NêPhi** 31:11. Các người phải hồi cải và phải được tái sinh, **AnMa** 7:14. Đừng để cho mình chịu phép báp têm một cách không xứng đáng, **MMôn** 9:29. Hãy giảng dạy cho các bậc cha mẹ biết rằng họ phải hồi cải, và chịu phép báp têm và biết hạ mình, **MRNi** 8:10. Những điều kiện cần thiết cho những ai mong muốn chịu phép báp têm được đề ra, **GLGƯ** 20:37. Các trẻ con phải chịu phép báp têm để được xá miễn tội lỗi khi chúng lên tám tuổi, **GLGƯ** 68:25, 27.

*Các giao ước được lập qua phép báp têm:* Các người đã lập giao ước với Ngài rằng các người sẽ phụng sự Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, **MôSiA** 18:8–10, 13. Những ai hồi cải, mang danh Đấng Ky Tô và quyết tâm phụng vụ Ngài sẽ được thâu nhận bằng phép báp têm, **GLGƯ** 20:37.

*Phép báp têm cho người chết:* Những người vì kẻ chết chịu phép báp têm sẽ làm chi, **1 CRTô** 15:29. Phép báp têm cho người chết được thực hiện để họ được xá miễn tội lỗi, **GLGƯ** 124:29; 127:5–9; 128:1; 138:33.

*Phép báp têm không phải cho trẻ sơ sinh:* Đó

là một sự nhạo báng nghiêm trọng trước mặt Thượng Đế nếu con làm phép báp têm cho các trẻ thơ, **MRNi** 8:4–23. Trẻ con phải được làm phép báp têm khi lên tám tuổi, **GLGƯ** 68:27. Tất cả trẻ con nào chết trước khi chúng đến tuổi hiểu biết trách nhiệm đều được cứu rỗi trong vương quốc thượng thiên, **GLGƯ** 137:10.

### PHÉP BÁP TÊM CHO TRẺ SƠ SINH.

*Xem thêm* Con Cái; Cứu Rỗi—Sự cứu rỗi của trẻ con; Phép Báp Têm—Phép báp têm không phải cho trẻ sơ sinh; Trách Nhiệm

Sự thực hành không cần thiết trong việc làm phép báp têm cho trẻ sơ sinh và trẻ con dưới tuổi hiểu biết trách nhiệm, tức là tám tuổi. Chúa lên án việc làm phép báp têm cho trẻ sơ sinh (**MRNi** 8:10–21). Trẻ con sinh ra thơ ngây và vô tội. Sa Tan không có quyền năng cảm dỗ trẻ thơ cho đến khi nào chúng bắt đầu hiểu biết trách nhiệm (**GLGƯ** 29:46–47) vì thế chúng không cần phải hồi cải hay chịu phép báp têm. Trẻ thơ cần phải được báp têm vào lúc tám tuổi (**GLGƯ** 68:25–27).

### PHÉP CẮT BÌ. *Xem thêm* Giao Ước của Áp Ra Ham

Dấu hiệu giao ước của Áp Ra Ham dành cho những người nam Y Sơ Ra Ên trong các gian kỳ của Cựu Ước (**STKý** 17:10–11, 23:27; **BDJS**, **STKý** 17:11). Phép cắt bì được thực hiện bằng cách cắt “thịt da quy đầu” của phái nam, trẻ sơ sinh hay người lớn đều như nhau. Những ai chấp nhận phép cắt bì này thụ hưởng các đặc ân và chấp nhận các trách nhiệm của giao ước. Phép cắt bì là dấu hiệu giao ước đã được hủy bỏ nhờ sự mệnh của Đấng Ky Tô (**MRNi** 8:8; **GLGƯ** 74:3–7).

### PHÉP ĐẶT TAY. *Xem thêm* Ân Tứ Đức Thánh Linh; Làm Lễ cho Người Bệnh; Phong Nhiệm; Sắc Phong

Hành động đặt tay lên đầu một người là một phần của giáo lễ chức tư tế. Nhiều giáo lễ chức tư tế được thực hiện bởi phép đặt tay, chẳng hạn như các lễ sắc phong, ban phước lành, làm lễ cho người bệnh, xác nhận tín đồ Giáo Hội, và truyền giao Đức Thánh Linh.

Môi Se đặt tay lên đầu Giô Suê như Chúa đã truyền lệnh, **DSKý** 27:18, 22–23 (PTLLKý 34:9). Chúa Giê Su đặt tay lên một số người bệnh và chữa lành họ, **Mác** 6:5 (MMôn 9:24). Các Sứ Đồ đặt tay lên bảy người sẽ giúp họ, **CVCSĐ** 6:5–6. Đức Thánh Linh được ban cho qua phép đặt tay, **CVCSĐ** 8:14–17. A Na Nia đặt tay lên Sau Lơ thì người được sáng mắt lại, **CVCSĐ** 9:12, 17–18. Phaô Lô đặt tay lên và chữa lành cho người, **CVCSĐ** 28:8. Phaô Lô giảng dạy về giáo lý báp têm và phép đặt tay, **HBRơ** 6:2. An Ma sắc phong các thầy tư tế và các anh cả bằng phép đặt tay, **AnMa** 6:1. Chúa Giê Su ban cho các môn đồ của Ngài quyền năng truyền giao Đức Thánh Linh bằng phép đặt tay, **3 NêPhi** 18:36–37. Ban truyền Đức Thánh Linh cho ai mà các người đặt tay lên, **MRNi** 2:2. Các anh cả phải làm phép đặt tay lên trẻ con để ban phước cho chúng, **GLGƯ** 20:70. Họ sẽ tiếp nhận Đức Thánh Linh bằng phép đặt tay, **GLGƯ** 35:6 (NTĐ 1:4). Các anh cả phải đặt tay lên người bệnh, **GLGƯ** 42:44, (GLGƯ 66:9). Các trẻ con phải tiếp nhận phép đặt tay sau khi lễ báp têm, **GLGƯ** 68:27. Chức tư tế được tiếp nhận bằng phép đặt tay, **GLGƯ** 84:6–16.

#### **PHÉP LẠ.** Xem thêm Điem Trìệu; Đức Tin

Một sự kiện phi thường do quyền năng của Thượng Đế gây ra. Các phép lạ là một yếu tố quan trọng trong công việc của Chúa Giê Su Ky Tô. Các phép lạ này gồm có việc chữa lành bệnh, làm cho người chết sống lại và sự phục sinh. Các phép lạ là một phần của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Đức tin là điều cần thiết để cho các phép lạ có thể được phơi bày (Mác 6:5–6; MMôn 9:10–20; ÊThe 12:12).

Khi nào Pha Ra Ôn truyền cho các người: Hãy làm phép lạ đi, **XÊDTKý** 7:9. Chẳng ai cùng trong một lúc, vậy nhưn danh ta làm phép lạ, một nói xấu ta được, **Mác** 9:39. Ca Na là nơi mà Chúa Giê Su làm phép lạ thứ nhất, **Giăng** 2:11. Ta là Thượng Đế có nhiều phép lạ, **2 NêPhi** 27:23. Quyền năng của Thượng Đế làm nhiều phép lạ, **AnMa** 23:6. Đấng Ky Tô

có thể cho những người sống trên lục địa Mỹ Châu thấy những phép lạ lớn lao hơn vì họ có một đức tin lớn lao, **3 NêPhi** 19:35. Thượng Đế vẫn chưa hết là một Thượng Đế có nhiều phép lạ, **MMôn** 9:15. Đừng cầu xin những phép lạ, trừ khi Chúa truyền lệnh cho các người, **GLGƯ** 24:13–14. Một số người được ban cho khả năng làm phép lạ, **GLGƯ** 46:21 (MRNi 10:12).

#### **PHI E RƠ**

Trong Tân Ước, Phi E Rơ nguyên thủy được gọi là Si Môn (2 PERơ 1:1), người đánh cá của Bết Sai Đa sống với vợ mình ở Ca Bê Na Um. Chúa Giê Su chữa lành cho mẹ vợ của Phi E Rơ (Mác 1:29–31). Phi E Rơ cùng với em mình là Anh Rê được kêu gọi làm môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô (MTƠ 4:18–22; Mác 1:16–18; LuCa 5:1–11). Tên A Ra Mít của ông, Sê Pha, có nghĩa là “người tiên kiến” hay “đá”, đã được Chúa đặt ra (Giăng 1:40–42; BDJS, Giăng 1:42). Mặc dù Tân Ước có đề cập một vài nhược điểm trần tục của Phi E Rơ, nó cũng minh họa cho thấy rằng ông đã khắc phục được những nhược điểm đó và đã được làm vững mạnh bởi đức tin của ông như Chúa Giê Su Ky Tô.

Phi E Rơ tuyên nhận rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô và là Vị Nam Tử của Thượng Đế (Giăng 6:68–69), và Chúa đã chọn ông nắm giữ các chìa khóa của vương quốc trên thế gian (MTƠ 16:13–18). Trên Núi Hóa Hình, Phi E Rơ trông thấy Đấng Cứu Rỗi biến hóa, cũng như Môi Se và Ê Li (MTƠ 17:1–9).

Phi E Rơ là trưởng Sứ Đồ của thời ông. Sau cái chết, sự phục sinh và sự thăng thiên của Đấng Cứu Rỗi, ông nhóm họp Giáo Hội lại và điều khiển sự kêu gọi một Sứ Đồ để thay thế Giu Đa Ích Ca Ri Ôt (CVCSĐ 1:15–26). Phi E Rơ và Giăng chữa lành một người què từ lúc sinh ra (CVCSĐ 3:1–16) và được thả ra khỏi tù một cách kỳ diệu (CVCSĐ 5:11–29; 12:1–19). Chính nhờ giáo vụ của Phi E Rơ mà phúc âm lần đầu tiên được mở ra cho người Dân Ngoại (CVCSĐ 10–11). Trong thời đại ngày sau, Phi E Rơ, cùng với Gia Cơ và Giăng, đã từ trời xuống truyền giao Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và các chìa



khóa của chức này cho Joseph Smith và Oliver Cowdery (GLGU 27:12-13; 128:20).

*Bức Thư Thứ Nhất của Phi Ê Rơ:* Bức thư thứ nhất được viết từ “Ba Bi Lôn” (có lẽ là La Mã) và gửi cho các Thánh Hữu ở nơi mà ngày nay được gọi là Tiểu Á Châu ngay sau khi Nê Rô bắt đầu ngược đãi bắt bớ các Ky Tô Hữu.

Chương 1 nói về vai trò của Đấng Ky Tô được tiên sắc phong làm Đấng Cứu Chuộc. Các chương 2-3 giải thích rằng Đấng Ky Tô là viên đá góc nhà của Giáo Hội, các Thánh Hữu nắm giữ chức tư tế hoàng tộc, và rằng Đấng Ky Tô thuyết giảng cho các linh hồn trong tù. Các chương 4-5 giải thích tại sao phúc âm được thuyết giảng cho người chết và tại sao các trưởng lão phải nuôi dưỡng đàn chiên.

*Bức Thư Thứ Hai của Phi Ê Rơ:* Chương 1 khuyên nhủ các Thánh Hữu hãy chú ý cho chắc chắn về sự kêu gọi và sự tuyển chọn mình. Chương 2 báo trước phải đề phòng giáo sư giả. Chương 3 nói về những ngày sau và sự tái lâm của Đấng Ky Tô.

## PHI LÁT, BÔN XƠ

Quan cai trị, người La Mã, ở Giu Đê, năm 26-36 sau t.c. (LuCa 3:1). Ông ghét dân Do Thái và tôn giáo của họ, và ông đã giết chết ít nhất cũng mấy người Ga Li Lê (LuCa 13:1). Chúa Giê Su bị tố cáo và buộc tội để bị xử hình trên thập tự giá trước Phi Lát (MTC 27:2, 11-26, 58-66; Mác 15; LuCa 23; Giảng 18:28-19:38).

**PHI LÊ MÔN.** *Xem thêm* Phao Lô

Một người Ky Tô Hữu trong Tân Ước là chủ của kẻ nô lệ có tên là Ô Nê Sim, là người đã bỏ trốn đi và gia nhập với Phao Lô. Phao Lô gửi Ô Nê Sim trả lại cho Phi Lê Môn cùng với bức thư xin Phi Lê Môn tha thứ cho người nô lệ này.

**PHI LÊ MÔN, BỨC THƯ GỎI CHO NGƯỜI.** *Xem thêm* Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô

Một cuốn sách trong Tân Ước, được trích ra từ một bức thư của Phao Lô viết. Thư của Phao Lô viết cho Phi Lê Môn là một bức thư riêng tư về Ô Nê Sim, một người

nô lệ đã cướp bóc chủ mình là Phi Lê Môn và bỏ trốn đi La Mã. Phao Lô gửi Ô Nê Sim trả lại cho chủ của người ở Cô Lô Se cùng với Ti Chi Cơ, là người mang bức thư của Phao Lô gửi cho người Cô Lô Se. Phao Lô xin cho Ô Nê Sim được tha thứ và được nhận lại như một người bạn Ky Tô Hữu. Phao Lô viết bức thư này trong khi ông còn đang ở tù ở La Mã lần thứ nhất.

## PHI LI TIN, DÂN

Trong Cựu Ước, một chi tộc mà lúc nguyên thủy xuất phát từ Cấp Tô (AMôt 9:7) và đến chiếm ngụ vùng đất thấp phì nhiêu ở bờ biển Địa Trung Hải từ Gia Phô đến sa mạc Ai Cập trước thời Áp Ra Ham (STKy 21:32). Trong suốt nhiều năm luôn luôn có sự xung đột quân sự giữa dân Phi Li Tin và dân Y Sơ Ra Ên. Cuối cùng Pha Léc Tin, tên của lãnh thổ Phi Li Tin, trở thành một danh hiệu quen thuộc cho cả Đất Thánh.

Dân Y Sơ Ra Ên làm nô lệ cho dân Phi Li Tin trọn 40 năm, **QXét** 13:1. Sam Sôn đánh nhau với dân Phi Li Tin, **QXét** 13-16. Gô Li Át là một người Phi Li Tin quê ở Gát, **1 SMÊn** 17. Đa Vít đánh bại dân Phi Li Tin, **1 SMÊn** 19:8.

## PHI LÍP

Trong Tân Ước, Phi Líp, người Bết Sai Đa, là một trong Mười Hai Vị Sứ Đồ nguyên thủy của Đấng Cứu Rỗi (MTC 10:2-4; Giảng 1:43-45).

Một người Phi Líp khác là một trong số bảy người được chọn để phụ giúp Mười Hai Vị Sứ Đồ (CVCSĐ 6:2-6). Ông thuyết giảng ở Sa Ma Ri và thuyết giảng cho một họ hàng quan người Ê Thi Ô Bi (CVCSĐ 8).

## PHI LÍP, BỨC THƯ GỎI CHO

**NGƯỜI.** *Xem thêm* Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô

Một bức thư của Phao Lô viết cho các Thánh Hữu ở thành Phi Líp trong khi ông đang ở tù ở La Mã lần thứ nhất. Bức thư này hiện nay là sách Phi Líp trong Tân Ước.

Chương 1 chứa đựng những lời chào thăm của Phao Lô và những lời giáo huấn

của ông về sự đoàn kết, khiêm nhường và bền đỗ. Chương 2 nhấn mạnh rằng tất cả mọi người đều phải quỳ xuống trước Đấng Ky Tô và rằng mỗi người phải làm nên sự cứu rỗi cho chính mình. Trong chương 3, Phao Lô giải thích rằng ông đã hy sinh tất cả mọi điều cho Đấng Ky Tô. Trong chương 4, Phao Lô cảm ơn các Thánh Hữu người Phi Líp về sự giúp đỡ của họ.

### PHIÊN DỊCH

Bày tỏ ý nghĩa của một ý niệm được diễn đạt trong một ngôn ngữ vào những danh từ tương đương của một ngôn ngữ khác (MôSiA 8:8–13; NTĐ 1:8). Trong thánh thư nó thường được đề cập đến là một ân tứ từ Thượng Đế (AnMa 9:21; GLGƯ 8; 9:7–9). Đôi khi nó có thể có nghĩa là cải tiến hay sửa chữa một bản phiên dịch hiện hữu của một ngôn ngữ, hay phục hồi lại một bản văn thất lạc (GLGƯ 45:60–61). Joseph Smith được truyền lệnh phải phiên dịch bản dịch Kinh Thánh được soi dẫn của King James (GLGƯ 42:56; 76:15).

Joseph Smith có quyền năng phiên dịch nhờ sự thương xót của Thượng Đế, và bởi quyền năng của Thượng Đế, GLGƯ 1:29. Người có được ân tứ phiên dịch, GLGƯ 5:4. Ta ban cho người ân tứ phiên dịch, nếu người muốn cầu xin ta, GLGƯ 6:25. Thượng Đế ban cho Joseph Smith quyền năng từ trên cao để phiên dịch Sách Mặc Môn, GLGƯ 20:8. Nhờ hai phiến U Rim và Thu Mím, tôi đã dịch được một số chữ, JS—LS 1:62 (MôSiA 8:13; 28:13).

**PHONG NHIỆM.** *Xem thêm* Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi; Phép Đặt Tay

Được tuyển chọn và biệt riêng ra cho các mục đích thánh thiện. Sự chỉ định này là một sự phục vụ riêng biệt trong tổ chức Giáo Hội được phong nhiệm qua phép đặt tay bởi một người có thẩm quyền hợp thức. Chỉ có những người chủ tọa các nhóm túc số chức tư tế mới nhận được các chìa khóa khi họ được phong nhiệm. Những người được phong nhiệm vào những chức vụ không phải là các chủ tịch của các nhóm túc số chức tư tế, có thể nhận được phước lành chức tư tế,

nhưng các chìa khóa không được ban cho cùng với phước lành đó.

Hãy để riêng Ba Na Ba và Sau Lơ đặng làm công việc ta đã gọi làm, **CVCSĐ** 13:2–3. Các giám trợ khác sẽ được phong nhiệm, **GLGƯ** 68:14. Vị giám trợ, là vị phán quan thường, sẽ được phong nhiệm vào giáo vụ này, **GLGƯ** 107:17, 74. Con người phải được Thượng Đế kêu gọi bằng lời tiên tri và bằng phép đặt tay, **NTĐ** 1:5.

**PHU TỬ.** *Xem* Từ Đầy

**PHỤ NỮ.** *Xem* Đàn Bà

**PHÚC ÂM.** *Xem thêm* Gian Kỳ; Giáo Lý của Đấng Ky Tô; Kế Hoạch Cứu Chuộc

Kế hoạch cứu rỗi của Thượng Đế, có thể thực hiện được nhờ sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Phúc âm gồm có các lễ thật hay các luật pháp vĩnh cửu, các giao ước và các giáo lễ cần thiết cho nhân loại để trở lại chốn hiện diện của Thượng Đế. Thượng Đế thực hiện hồi phúc âm trọn vẹn trên thế gian vào thế kỷ thứ mười chín qua Tiên Tri Joseph Smith.

Hãy đi khắp thế gian giảng tin lành cho mọi người, **Mác** 16:15. Những phần giáo lý minh bạch và quý báu trong phúc âm của Chiên Con đã bị giữ lại, **1 NêPhi** 13:32. Đây là phúc âm của ta, **3 NêPhi** 27:13–21 (GLGƯ 39:6). Sách Mặc Môn chứa đựng phúc âm trọn vẹn, **GLGƯ** 20:8–9 (GLGƯ 42:12). Đây là phúc âm, **GLGƯ** 76:40–43. Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc điều hành phúc âm, **GLGƯ** 84:19. Mọi người sẽ nghe được phúc âm trọn vẹn bằng ngôn ngữ của mình, **GLGƯ** 90:11. Vị Nam Tử đã thuyết giảng phúc âm cho những linh hồn của người chết, **GLGƯ** 138:18–21, 28–37. Phúc âm được giảng dạy từ lúc mới khởi thủy, **MôiSe** 5:58. Các nguyên tắc và giáo lễ đầu tiên của phúc âm được diễn tả, **NTĐ** 1:4.

**PHÚC ÂM, CÁC SÁCH.** *Xem thêm*

Giăng, Con Trai của Xê Bê Đê; Lu Ca; Ma Thi Ô; Mác

Bốn biên sử hay chứng thư về cuộc sống trần thế của Chúa Giê Su và những sự việc xảy ra thuộc giáo vụ của Ngài nằm trong bốn cuốn sách đầu tiên của Tân

Ước. Do Ma Thi Ớ, Mác, Lu Ca và Giảng viết ra, đây là những lời chứng được ghi chép về cuộc đời của Đấng Ky Tô. Sách 3 Nê Phi trong Sách Mặc Môn cũng tương tự trong nhiều phương diện với bốn sách Phúc Âm này của Tân Ước.

Các cuốn sách trong Tân Ước nguyên thủy được viết bằng tiếng Hy Lạp. Chữ phúc âm trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là “tin lành”. Tin lành là Chúa Giê Su Ky Tô đã thực hiện được sự chuộc tội để có

thể cứu chuộc tất cả nhân loại khỏi sự chết và thưởng mỗi cá nhân tùy theo những việc làm của người ấy (Giăng 3:16; RôMa 5:10-11; 2 NêPhi 9:26; AnMa 34:9; GLGƯ 76:69).

*Sự Hòa Hợp của Các Sách Phúc Âm:* Những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi trong Ma Thi Ớ, Mác, Lu Ca và Giảng có thể được so sánh với nhau và so sánh với sự mặc khải ngày sau theo cách thức sau đây:

SỰ HÒA HỢP CỦA CÁC SÁCH PHÚC ÂM

Sự Kiện	Ma Thi Ớ	Mác	Lu Ca	Giăng	Sự Mặc Khải Ngày Sau
Gia phả của Chúa Giê Su	1:2-17		3:23-38		
Sự sinh ra của Giảng Báp Tít			1:5-25, 57-58		
Sự sinh ra của Chúa Giê Su	2:1-15		2:6-7		1 NêPhi 11:18-20; 2 NêPhi 17:14; MôSiA 3:5-8; AnMa 7:10; HLMa 14:5-12; 3 NêPhi 1:4-22
Những lời tiên tri của Si Mê Ôn và An Ne			2:25-39		
Thăm viếng đền thờ (Lễ Vượt Qua)			2:41-50		
Sự bắt đầu giáo vụ của Giảng	3:1, 5-6	1:4	3:1-3	1:6-14	
Lễ báp têm của Chúa Giê Su	3:13-17	1:9-11	3:21-22	1:32-34	1 NêPhi 10:7-10; 2 NêPhi 31:4-21
Những cám dỗ đưa đến cho Chúa Giê Su	4:1-11		4:1-13		

Sự Kiện	Ma Thi Ố	Mác	Lu Ca	Giăng	Sự Mặc Khải Ngày Sau
Chứng ngôn của Giăng Báp Tít				1:15-36	GLGƯ 93:6-18, 26
Đám cưới tại Ca Na (Phép lạ đầu tiên của Chúa Giê Su)				2:1-11	
Sự dọn sạch đền thờ lần thứ nhất				2:14-17	
Gặp Ni Cô Đem				3:1-10	
Người đàn bà Sa Ma Ri ở bên giếng				4:1-42	
Chúa Giê Su bị chối bỏ ở Na Xa Rét	4:13-16		4:16-30		
Những người đánh cá được kêu gọi làm tay đánh lưới người	4:18-22	1:16-20			
Các lưới tràn đầy cá một cách lạ lùng			5:1-11		
Cứu sống con gái Giai Ru	9:18-19, 23-26	5:21-24, 35-43	8:41-42, 49-56		
Chữa lành người đàn bà đau bệnh mất huyết	9:20-22	5:25-34	8:43-48		
Sự kêu gọi Mười Hai Vị Sứ Đồ	10:1-42	3:13-19; 6:7-13	6:12-16; 9:1-2; 12:2-12, 49-53		1 NêPhi 13:24-26, 39-41; GLGƯ 95:4
Cứu sống con trai của người đàn bà góa			7:11-15		
Xức dầu chân Đấng Kỵ Tô			7:36-50	12:2-8	
Khiến bảo tố yên lặng		4:36-41	8:22-25		

Sự Kiện	Ma Thi Ố	Mác	Lu Ca	Giăng	Sự Mặc Khải Ngày Sau
Sự kêu gọi Thầy Bảy Mười			10:1		GLGU' 107:25, 34, 93-97
Đuổi đạo quân quý dữ nhập vào bầy heo		5:1-20			
Bài Giảng Trên Núi	5-7		6:17-49		3 NêPhi 12-14
<p>Những chuyện ngụ ngôn của Chúa Giê Su là những câu chuyện ngắn so sánh một vật hay sự kiện thông thường với một lẽ thật. Chúa Giê Su thường dùng những chuyện ngụ ngôn này để giảng dạy các lẽ thật thuộc linh.</p>					
Kẻ gieo giống:	13:3-9, 18-23	4:3-9, 14-20	8:4-8, 11-15		
Cỏ lùng:	13:24-30, 36-43				GLGU' 86:1-7
Hột cải:	13:31-32	4:30-32	13:18-19		
Men:	13:33		13:20-21		
Của báu trong ruộng:	13:44				
Hột châu quý giá:	13:45-46				
Lưới của người đánh cá:	13:47-50				
Người chủ nhà:	13:51-52				
Chiên lạc:	18:12-14		15:1-7		
Đồng bạc bị mất:			15:8-10		
Con trai phá cửa:			15:11-32		
Đầy tớ không thương xót:	18:23-35				
Người Sa Ma Ri nhân lành:			10:25-37		
Quản gia bất chính:			16:1-8		

Sự Kiện	Ma Thi Ố	Mác	Lu Ca	Giăng	Sự Mặc Khải Ngày Sau
La Xa Rơ và người giàu:			16:14-15, 19-31		
Quan tòa không công bình:			18:1-8		
Người Chăn Hiền Lành:				10:1-21	3 NêPhi 15:17-24
Người làm công trong vườn nho:	20:1-16	10:31			
Nén bạc, Những:			19:11-27		
Hai con trai:	21:28-32				
Bọn làm vườn tà ác:	21:33-46	12:1-12	20:9-20		
Tiệc cưới con trai của Vua:	22:1-14		14:7-24		
Mười người nữ đồng trinh:	25:1-13		12:35-36		GLGU' 45:56-59
Ta làng, Các:	25:14-30				
Chiên, Dê:	25:31-46				
Cho năm ngàn người ăn	14:16-21	6:33-44	9:11-17	6:5-14	
Chúa Giê Su đi bộ trên mặt biển	14:22-33	6:45-52		6:16-21	
Chứng ngôn của Phi E Rơ về Đăng Kỵ Tô	16:13-16	8:27-29	9:18-20		
Phi E Rơ được hứa ban cho các chìa khóa vương quốc	16:19				
Bài giảng về Bánh Sự Sống				6:22-71	
Chữa lành người mù trong ngày Sa Bát				9:1-41	

Sự Kiện	Ma Thi Ố	Mác	Lu Ca	Giăng	Sự Mặc Khải Ngày Sau
Sự hóa hình; các chìa khóa của chức tư tế được truyền giao	17:1-13	9:2-13	9:28-36		GLGƯ 63:20-21; 110:11-13
Ban phước lành cho trẻ con	19:13-15	10:13-16	18:15-17		
Lời cầu nguyện của Chúa	6:5-15		11:1-4		
La Xa Rơ sống lại				11:1-45	
Sự vào thành	21:6-11	11:7-11	19:35-38	12:12-18	
Những kẻ đổi bạc bị đuổi ra khỏi đền thờ	21:12-16	11:15-19	19:45-48		
Đồng tiền của người đàn bà góa		12:41-44	21:1-4		
Bài giảng về Sự Tái Lâm	24:1-51	13:1-37	12:37-48; 17:20-37; 21:5-38		GLGƯ 45:16-60; JS—MT 1:1-55
Chữa lành mười người phong			17:12-14		
Lễ Vượt Qua cuối cùng của Chúa Giê Su; Tiệc Thánh được lập lên; những lời chỉ dẫn cho Mười Hai Vị Sứ Đồ; rửa chân các môn đồ	26:14-32	14:10-27	22:1-20	13-17	
Sự thống khổ của Chúa Giê Su trong Vườn Ghết Sê Ma Nê	26:36-46	14:32-42	22:40-46		2 NêPhi 9:21-22; MôSiA 3:5-12; GLGƯ 19:1-24
Chúa Giê Su là cây nho				15:1-8	

Sự Kiện	Ma Thi Ố	Mác	Lu Ca	Giăng	Sự Mặc Khải Ngày Sau
Sự phản bội của Giu Đa	26:47–50	14:43–46	22:47–48	18:2–3	
Bị giải đến trước mặt Cai Phe	26:57	14:53	22:54, 66–71	18:24, 28	
Bị giải đến trước mặt Phi lát	27:2, 11–14	15:1–5	23:1–6	18:28–38	
Bị giải đến trước mặt Hê Rốt			23:7–10		
Chúa Giê Su bị đánh đập và nhạo báng	27:27–31	15:15–20		19:1–12	
Sự Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá	27:35–44	15:24–33	23:32–43	19:18–22	HLMan 14:20–27; 3 NêPhi 8:5–22; 10:9
Sự Phục Sinh	28:2–8	16:5–8	24:4–8		
Chúa Giê Su hiện đến cùng các môn đồ		16:14	24:13–32, 36–51	20:19–23	
Chúa Giê Su hiện đến cùng Thô Ma				20:24–29	
Sự Thăng Thiên		16:19–20	24:50–53		

**PHÚC ÂM, SỰ PHỤC HỒI.** *Xem* Phục Hồi Phúc Âm, Sự

**PHỤC HỒI.** *Xem thêm* Phục Hồi Phúc Âm, Sự

Việc trả lại một vật hay tình trạng đã bị lấy mất đi hay thất lạc.

Linh hồn và thể xác sẽ được kết hợp lại với nhau trong hình thức toàn hảo, **AnMa** 11:43–44. Phục hồi là đem ác trả về cho ác, đem điều ngay chính về với những gì ngay chính, **AnMa** 41:10–15. Chúng tôi tin vào sự phục hồi Mười Chi Tộc và thể gian sẽ được phục hồi lại vinh

quang giống như vườn Ê Đen, **NTĐ** 1:10 (GLGU 133:23–24).

**PHỤC HỒI PHÚC ÂM, SỰ.** *Xem thêm* Bội Giáo; Gian Kỳ; Phúc Âm; Smith, Joseph, Jr.

Việc Thượng Đế tái lập các lẽ thật và các giáo lễ của phúc âm của Ngài giữa loài người trên thế gian. Phúc Âm của Chúa Giê Su Ky Tô đã bị mất khỏi thế gian qua sự bội giáo đã xảy ra tiếp theo sau giáo vụ trần thế của các Sứ Đồ của Đấng Ky Tô. Sự bội giáo này đã khiến cho cần phải có sự phục hồi phúc âm. Qua các khả tượng, sự phò trợ của các thiên sứ, và



những sự mặc khải cho loài người trên thế gian, Thượng Đế đã phục hồi phúc âm. Sự Phục Hồi bắt đầu từ Tiên Tri Joseph Smith (JS—LS 1:1–75; GLGU 128:20–21) và đã tiếp tục cho tới ngày nay qua việc làm của các vị tiên tri tại thế của Chúa.

Nhà của Chúa sẽ được lập vững trên đỉnh các núi, **ÊSai** 2:2 (MiChê 4:2; 2 NêPhi 12:2). Thượng Đế sẽ làm một công việc lạ lùng và kỳ diệu, **ÊSai** 29:14 (2 NêPhi 25:17–18; GLGU 4:1). Thượng Đế sẽ dựng nên một nước không bao giờ bị hủy diệt, **ĐNÊN** 2:44. Ê Li sẽ đến và phục hồi tất cả mọi việc, **MÔ** 17:11 (Mác 9:12; GLGU 77:14). Sẽ đến kỳ muôn vật đổi mới, **CVCSĐ** 3:21 (GLGU 27:6). Trong gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn, Thượng Đế hội hiệp muôn vật lại làm một, **ÊSô** 1:10. Tôi thấy một thiên sứ khác, có tin lành đời đời dạng rao truyền, **KHuyền** 14:6. Phúc Âm trọn vẹn sẽ đến với người Dân Ngoại, **1 NêPhi** 15:13–18. Dân Do Thái sẽ được phục hồi trong giáo hội chân chính, **2 NêPhi** 9:2. Vào ngày sau lễ thật sẽ đến, **3 NêPhi** 16:7. Ta truyền giao cho các người Chức Tư Tế A Rôn, **GLGU** 13:1 (JS—LS 1:69). Ta đã trao những chìa khóa của vương quốc cho gian kỳ sau cùng này, **GLGU** 27:6, 13–14 (GLGU 128:19–21). Quy tụ các chi tộc Y Sơ Ra Ên và phục hồi vạn vật, **GLGU** 77:9. Các chìa khóa của gian kỳ này đã được giao phó, **GLGU** 110:16 (GLGU 65:2). Chức tư tế được ban cho trong gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn, **GLGU** 112:30. Tôi trông thấy hai Nhân Vật, **JS—LS** 1:17. Nhờ tay Ê Li, ta sẽ tiết lộ cho các người chức tư tế, **JS—LS** 1:38 (MLChi 4:5–6).

**PHỤC SINH.** Xem thêm Bất Diệt; Chết Thể Xác; Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Linh Hồn; Thể Xác

Sự tái hợp của linh hồn với thể xác bằng xương và thịt sau khi chết. Sau khi phục sinh, linh hồn và thể xác sẽ không bao giờ bị tách rời ra nữa, và người phục sinh sẽ trở thành bất diệt. Tất cả mọi người sinh ra trên thế gian đều sẽ được phục sinh vì Chúa Giê Su Ky Tô đã thắng được sự chết (1 CRTô 15:20–22).

Chúa Giê Su Ky Tô là người đầu tiên được phục sinh trên thế gian này (CVCSĐ 26:23; CLSe 1:18; KHuyền 1:5). Tân Ước

chứa đựng nhiều chứng cứ cho thấy rằng Chúa Giê Su đã sống lại với thể xác của Ngài: mộ của Ngài trống rỗng, Ngài ăn cá và mật ong, Ngài có một thể xác bằng xương và thịt, người ta đã sờ Ngài và các thiên sứ nói Ngài đã sống lại (Mác 16:1–6; LuCa 24:1–12; 36–43; Giăng 20:1–18). Sự mặc khải ngay sau xác nhận sự thực của sự phục sinh của Đấng Ky Tô và của tất cả nhân loại (AnMa 11:40–45; 40; 3 NêPhi 11:1–17; GLGU 76; MôiSe 7:62).

Tất cả mọi người sẽ không được phục sinh vào một mức độ vinh quang giống nhau (1 CRTô 15:39–42; GLGU 76:89–98), cũng như tất cả sẽ không phục sinh cùng một lúc (1 CRTô 15:22–23; AnMa 40:8; GLGU 76:64–65, 85). Nhiều Thánh Hữu được phục sinh sau khi Đấng Ky Tô phục sinh (MÔ 27:52). Người ngay chính sẽ được phục sinh trước kẻ tà ác và sẽ sống lại trong lần phục sinh thứ nhất (1 TSLNca 4:16); những kẻ có tội không biết hối cải sẽ sống lại trong lần phục sinh cuối cùng (KHuyền 20:5–13; GLGU 76:85).

Mặc dù thể xác này đã bị tan nát, nhưng trong xác thịt tôi sẽ trông thấy Đức Chúa Trời, **Gióp** 19:26 (MôiSe 5:10). Ta sẽ mở mồ má các người, làm cho các người lại lên khỏi mồ má, **ÊXCÊN** 37:12. Mồ má mở ra, và nhiều thi thể đã sống lại, **MÔ** 27:52–53 (3 NêPhi 23:9). Chúa đã sống lại, **LuCa** 24:34. Thần thì không có thịt xương, mà các người thấy ta có, **LuCa** 24:39. Ta là sự sống lại và sự sống, **Giăng** 11:25. Mười Hai Vị Sứ Đồ giảng dạy rằng Chúa Giê Su đã sống lại, **CVCSĐ** 1:21–22 (CVCSĐ 2:32; 3:15; 4:33). Trong Đấng Ky Tô tất cả mọi vật sẽ được sống, **1 CRTô** 15:1–22. Những kẻ chết trong Đấng Ky Tô sẽ sống lại trước hết, **1 TSLNca** 4:16. Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhất, **KHuyền** 20:6. Đấng Ky Tô đã bỏ sự sống của mình và đã lấy lại nó, ngõ hầu Ngài có thể mang lại sự phục sinh cho người chết, **1 NêPhi** 2:8 (MôSiá 13:35; 15:20; AnMa 33:22; 40:3; HLMán 14:15). Nếu không có sự phục sinh, chúng ta ắt phải lệ thuộc vào Sa Tan, **2 NêPhi** 9:6–9. Sự phục sinh sẽ đến với tất cả mọi người, **2 NêPhi** 9:22. A Bi Na Di giảng dạy về sự phục sinh lần thứ

nhất, **MôSiA** 15:21–26. Những kẻ độc ác sẽ bị giữ nguyên tình trạng cũ, như không có sự cứu chuộc nào xảy ra cả, ngoại trừ việc những dây trói buộc của sự chết sẽ được cởi ra, **AnMa** 11:41–45. An Ma giảng giải về tình trạng của linh hồn giữa cái chết và sự phục sinh, **AnMa** 40:6, 11–24. Vào lúc Chúa đến, những người đã chết trong Đấng Ky Tô sẽ sống lại, **GLGƯ** 29:13 (GLGƯ 45:45–46; 88:97–98; 135:56). Nhất là phải thương xót cho những người không còn hy vọng được hưởng sự phục sinh đầy vinh quang, **GLGƯ** 42:45. Những ai không biết luật pháp sẽ được dự phần trong lần phục sinh thứ nhất này, **GLGƯ** 45:54. Họ sẽ từ cõi chết sống lại và sau đó không còn chết nữa, **GLGƯ** 63:49. Sự phục sinh từ cõi chết là sự cứu chuộc bản thể, **GLGƯ** 88:14–16. Linh hồn và nguyên tố, kết hợp nhau một cách không thể tách rời được, nhận được niềm vui trọn vẹn, **GLGƯ** 93:33. Những thiên sứ, là những vị được phục sinh, có thể xác bằng xương và thịt, **GLGƯ** 129:1. Bất cứ nguyên tắc tri thức nào chúng ta thảo hoạch được trong cuộc sống này cũng sẽ tồn tại với chúng ta khi chúng ta phục sinh, **GLGƯ** 130:18–19.

**PHỤC SỰ.** *Xem thêm Chức Tư Tế; Phục Vụ*

Làm công việc của Chúa trên thế gian. Các tôi tớ chọn lọc của Thượng Đế phải được Thượng Đế kêu gọi để phục sự trong công việc của Ngài. Khi các giáo sĩ chân chính làm theo ý muốn của Chúa, họ đại diện Chúa trong các bốn phận chính thức của mình và hành động với tư cách là những người đại diện của Ngài (GLGƯ 64:29), do đó họ có thể thực hiện công việc cần thiết cho sự cứu rỗi nhân loại. Chúa đã ban cho các Sứ Đồ, tiên tri, thầy giảng tin lành, thầy tư tế thượng phẩm, thầy bảy mươi, anh cả, giám trợ, thầy tư tế, thầy giảng, thầy trợ tế, những người phụ giúp và cai quản để làm hoàn hảo các Thánh Hữu và cho công việc giáo vụ (ÊPSô 4:11–16; 1 CRTô 12:12–28; GLGƯ 20:107).

Chúa đã chọn người để phục sự trong danh của Chúa, **PTLLKý** 18:5. Người ta sẽ gọi các người là những người chức

dịch của Đức Chúa Trời chúng ta, **ÊSai** 61:6. Con của Người đã đến không phải để người ta hầu việc, song để mình hầu việc người ta, **MTÔ** 20:26–28. Ta đã hiện ra cho người để lập người làm chức vụ và làm chứng, **CVCSĐ** 26:16–18. Đức Chúa Trời không phải là không công bình mà bỏ quên công việc và lòng yêu thương của anh em trong khi hầu việc các thánh đồ, **HBRơ** 6:10. Nếu có kẻ làm chức gì, thì hãy làm như nhờ sức Đức Chúa Trời ban, **1 PERơ** 4:10–11. Họ giảng dạy và phục sự lẫn nhau, **3 NêPhi** 26:19. Bốn phận của Mười Hai Vị là sắc phong những thầy giảng tin lành, **GLGƯ** 107:39–40. Một thầy tư tế thượng phẩm có thể được phong nhiệm để thi hành các việc thuộc về thể tục, **GLGƯ** 107:71–72. Những thầy bảy mươi này phải là những giáo sĩ du hành, **GLGƯ** 107:93–97. Các anh cả được sắc phong làm các giáo sĩ địa phương cho giáo hội ta, **GLGƯ** 124:137.

**PHỤC TRUYỀN LUẬT LỆ KÝ.** *Xem thêm Ngũ Thư*

Có nghĩa là “sự lập lại các luật pháp” và là quyển sách thứ năm của Cựu Ước.

Phục Truyền Luật Lệ Ký chứa đựng ba bài giảng cuối cùng của Môi Se, mà ông đã giảng giải trong đồng bằng Mô Áp trước khi ông được chuyển hóa. Bài giảng thứ nhất (các chương 1–4) là lời giới thiệu. Bài giảng thứ hai (các chương 5–26) gồm có hai phần: (1) các chương 5–11—Mười Điều Giáo Lệnh và sự giải thích thiết thực về các điều giáo lệnh này; và (2) các chương 12–26—Quy tắc về các luật pháp, đây là trọng tâm của cả cuốn sách. Bài giảng thứ ba (các chương 27–30) chứa đựng sự tái lập trọng thể về giao ước giữa dân Y Sơ Ra Ên và Thượng Đế và sự loan báo về các phước lành đi theo sau sự vâng lời và những sự nguyên rủa đi theo sau sự bất tuân. Các chương 31–34 diễn tả về việc giao lại luật pháp cho người Lê Vi, bài ca và lời chúc phước cuối cùng của Môi Se, và sự ra đi của Môi Se.

**PHỤC VỤ.** *Xem thêm An Lạc, An Sinh; Yêu Thương, Yêu Mến*

Sự chăm sóc hay việc làm vì sự lợi ích của Thượng Đế và những người khác. Khi

chúng ta phục vụ người khác, tức là chúng ta cũng phục vụ Thượng Đế.

Ngày nay các người hãy chọn ai mà mình muốn phục sự, **GiôSuê** 24:15. Hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy, **MÔ** 25:35–45. Hãy dâng thân thể mình làm của lễ sống, ấy là sự thờ phượng phải lễ của anh em, **RôMa** 12:1. Hãy lấy lòng yêu thương làm đầy tớ lẫn nhau, **GLTi** 5:13. Suốt đời con sẽ phụng sự Thượng Đế của con, **2 NêPhi** 2:3. Khi mình phục vụ đồng bào mình, thì tức là mình phục vụ Thượng Đế của mình vậy, **MôSi** 2:17. Bất cứ ai chiếm ngụ đất hứa này phải phục vụ Thượng Đế, bằng không họ sẽ bị quét sạch, **ÊThe** 2:8–12. Những ai bắt tay vào công việc phục vụ Thượng Đế, hãy phục vụ Ngài với tất cả tâm lòng, **GLGƯ** 4:2. Chúa truyền lệnh cho loài người phải yêu mến và phục vụ Ngài, **GLGƯ** 20:18–19. Các người phải phục vụ Thượng Đế trong danh Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGƯ** 59:5. Ta là Chúa thích tôn vinh những ai biết phục vụ ta, **GLGƯ** 76:5. Phải thờ phượng Thượng Đế, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi, **MôiSe** 1:15.

## PHUNG

Một thứ bệnh truyền nhiễm thường được nói đến trong Cựu Ước và Tân Ước. Nhiều người nổi tiếng trong Kinh Thánh có lúc cũng bị bệnh này, kể cả Môi Se (XÊDTKý 4:6–7), chị ông là Mi Ri Am (DSKý 12:10), Na A Man (2 Vua 5), và Vua Ô Xia (2 Sử Ký 26:19–21).

Chúa Giê Su chữa bệnh phung cho một số người, **MÔ** 8:2–4 (Mác 1:40–45; LuCa 5:12–15; 3 NêPhi 17:7–9). Chúa Giê Su chữa mười người phung, **LuCa** 17:11–19.

**PHƯỚC LÀNH, BAN PHƯỚC, ĐƯỢC PHƯỚC.** *Xem thêm* Ân Điển; Làm Lễ cho Người Bình; Luật Pháp, Luật Lệ; Phước Lành Tộc Trưởng; Tạ Ôn

Ban truyền ân huệ thiêng liêng cho một người nào đó. Bất cứ điều gì góp phần vào hạnh phúc chân thật, sự an lạc hay thịnh vượng là một phước lành.

Tất cả mọi phước lành đều được căn cứ vào các luật pháp vĩnh cửu (GLGƯ

130:20–21). Vì Thượng Đế muốn con cái của Ngài tìm thấy được niềm vui trong cuộc sống (2 NêPhi 2:25), nên Ngài ban các phước lành cho họ thể theo việc họ tuân giữ các giáo lệnh của Ngài (GLGƯ 82:10), để đáp ứng sự cầu nguyện hay một giáo lễ chức tư tế (GLGƯ 19:38; 107:65–67), hoặc qua ân điển của Ngài (2 NêPhi 25:23).

Một loạt những lời ban phước nổi tiếng là Những Lời Chân Phước. (**MÔ** 5:1–12; 3 NêPhi 12:1–12).

*Tổng quát:* Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn và ta sẽ ban phước cho người, **STKý** 12:2–3 (1 NêPhi 15:18; ARHam 2:9–11). Có phước lành giáng trên đầu kẻ công bình, **CNgôn** 10:6. Người thành tín sẽ được phước lành nhiều, **CNgôn** 28:20. Chúa sẽ mở các cửa sổ trên trời và đổ phước xuống cho các người, **MLChi** 3:10 (3 NêPhi 24:10). Những Lời Chân Phước hứa hẹn những phước lành, **MÔ** 5:1–12 (3 NêPhi 12:1–12). Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới của Chiên Con, **KHuyền** 19:9. Kẻ nào ngay chính được Thượng Đế ưu đãi, **1 NêPhi** 17:35 (MôSi 10:13). Nếu các con nghe theo, thì cha để lại cho các con một phước lành, **2 NêPhi** 1:28. Ta để lại cho các cháu cùng một phước lành, **2 NêPhi** 4:9. Ngài ban phước lành cho các người ngay, **MôSi** 2:24. Chúa ban phước lành và sự thịnh vượng cho những ai đặt lòng tin cậy nơi Ngài, **HMan** 12:1. Hãy giúp phổ biến công việc của ta, rồi các người sẽ được phước, **GLGƯ** 6:9. Hãy luôn luôn cầu nguyện và phước lành của người sẽ lớn lao biết bao, **GLGƯ** 19:38. Hãy chịu phép báp têm, rồi người sẽ nhận được Thánh Linh của ta và một phước lành lớn lao mà người chưa từng bao giờ biết đến, **GLGƯ** 39:10. Sau nhiều cơn hoạn nạn, phước lành sẽ đến, **GLGƯ** 58:4. Loài người không tuân theo, ta hủy bỏ và rồi chúng chẳng nhận được phước lành, **GLGƯ** 58:32. Các người chưa hiểu nổi những phước lành lớn lao biết dường nào mà Đức Chúa Cha đã chuẩn bị cho các người, **GLGƯ** 78:17. Việc thực hiện các giáo lễ và các phước lành cho giáo hội đến từ chức tư tế thượng phẩm, **GLGƯ** 107:65–67. Có một luật pháp mà

theo đó mọi phước lành đều phải căn cứ vào đó, **GLGƯ** 130:20. Tất cả những ai muốn nhận được phước lành từ tay ta đều phải tôn trọng luật pháp, **GLGƯ** 132:5. Những phước lành được dành sẵn cho những ai yêu mến Chúa, **GLGƯ** 138:52. Áp Ra Ham tìm kiếm những phước lành của các tổ phụ và quyền điều hành giống như vậy, **ARHam** 1:2.

*Ban phước lành cho trẻ con:* Ngài bồng những đứa trẻ ấy và ban phước cho chúng, **Mác** 10:16. Ngài bồng từng đứa trẻ một và ban phước cho chúng, **3 NêPhi** 17:21. Các anh cả cần phải ban phước lành cho các trẻ con trong danh Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGƯ** 20:70.

**PHƯỚC LÀNH TỘC TRƯỞNG.** *Xem thêm* Cha Trần Thế; Thầy Giảng Tin Lành; Tộc Trưởng

Các phước lành ban cho những người tín hữu xứng đáng của Giáo Hội bởi các vị tộc trưởng được sắc phong. Phước lành tộc trưởng chứa đựng những lời khuyên dạy của Chúa ban cho người tiếp nhận phước lành này và cho biết đồng đội của người đó trong gia tộc Y Sơ Ra Ên. Những người cha có thể ban các phước lành đặc biệt với tư cách là các tộc trưởng trong gia đình, nhưng những phước lành như thế không được ghi chép hay lưu giữ bởi Giáo Hội.

Y Sơ Ra Ên đưa tay mặt ra để trên đầu Êp Ra Im, **STKý** 48:14. Gia Cóp ban phước lành cho các con trai của ông và dòng dõi của họ, **STKý** 49. Lê Hi ban phước lành cho các con cháu của ông, **2 NêPhi** 4:3–11.

### **PRATT, ORSON**

Một trong Mười Hai Vị Sứ Đồ đầu tiên được kêu gọi sau khi Giáo Hội được phục hồi ở thời hiện đại (**GLGƯ** 124:128–129). Ông là tín hữu của Giáo Hội chỉ mới sáu tuần lễ thì Chúa đã ban điều mặc khải cho ông qua Joseph Smith (**GLGƯ** 34). Orson Pratt cũng là một người truyền giáo cho Giáo Hội (**GLGƯ** 52:26; 75:14) và phục vụ với chức vụ sứ gia của Giáo Hội trong nhiều năm.

### **PRATT, PARLEY PARKER**

Anh của Orson Pratt và là một trong

Mười Hai Vị Sứ Đồ đầu tiên được kêu gọi sau khi Giáo Hội được phục hồi ở thời hiện đại (**GLGƯ** 124:128–129). Parley Pratt được kêu gọi phục vụ trong những nỗ lực truyền giáo đầu tiên khi Chúa ban cho ông điều mặc khải qua Joseph Smith vào tháng Mười năm 1830 (**GLGƯ** 32; 50:37).

**QUẢ PHỤ.** *Xem* Góa Bụa, Góa Phụ

### **QUAN XÉT, SÁCH CÁC**

Một cuốn sách trong Cựu Ước. Sách Các Quan Xét nói về dân Y Sơ Ra Ên từ cái chết của Giô Suê đến khi Sa Mu Ên sinh ra.

Các chương 1–3 là lời mở đầu cho toàn bộ sách Các Quan Xét. Các chương này giải thích rằng vì dân Y Sơ Ra Ên không đánh đuổi kẻ thù của mình (**QXét** 1:16–35), nên dân Y Sơ Ra Ên phải gánh chịu hậu quả: mất đức tin, kết hôn với những người vô tín ngưỡng, và thờ thần tượng. Các chương 3–5 kể lại các kinh nghiệm của Đê Bô Ra và Ba Rác, là những người đã giải cứu Y Sơ Ra Ên khỏi dân Ca Na An. Các chương 6–8 là những kinh nghiệm củng cố đức tin của Ghê Đê Ôn, là người mà Chúa đã ban phước để giải cứu Y Sơ Ra Ên khỏi dân Ma Đi An. Trong các chương 9–12, có một số người lên làm phán quan ở Y Sơ Ra Ên, phần lớn là trong sự bội giáo và dưới áp lực. Các chương 13–16 kể về sự ra đời và sự sa ngã của vị phán quan cuối cùng, tức là Sam Sôn. Các chương cuối cùng, 17–21, có thể được diễn tả như là phần phụ lục, phần này vạch trần những sự đấm chìm tội lỗi của Y Sơ Ra Ên.

### **QUẢN GIA, QUẢN LÝ.** *Xem thêm*

Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi

Người chăm sóc những công việc hay tài sản của người khác. Những điều mà một người quản gia chăm sóc được gọi là công việc quản lý. Tất cả mọi vật trên thế gian đều thuộc về Chúa; chúng ta là những người quản gia của Ngài. Chúng ta chịu trách nhiệm với Chúa, nhưng chúng ta có thể tường trình công việc quản lý của chúng ta cho những người đại diện có thẩm quyền của Thượng Đế. Khi chúng ta nhận được sự kêu gọi phục vụ từ Chúa hay từ các tối tể có thẩm

quyền của Ngài, thì công việc quản lý đó có thể bao gồm những công việc vật chất lẫn thuộc linh (GLGƯ 29:34).

Người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều, **MTÔ** 25:14-23. Ai đã được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều, **LuCa** 12:48 (GLGƯ 82:3). Chúa Giê Su ban cho chuyện ngụ ngôn về người quản gia bất chính, **LuCa** 16:1-8. Kẻ nào xét thấy là một quản gia trung thành sẽ được hưởng niềm vui của Chúa, **GLGƯ** 51:19. Mỗi người phải báo cáo công việc quản lý của mình, **GLGƯ** 72:3-5. Kẻ nào trung tín và là người quản lý khôn ngoan sẽ được thừa hưởng mọi điều, **GLGƯ** 78:22. Chúa làm cho mọi người phải chịu trách nhiệm với tư cách là một quản gia về những ân phước trên thế gian, **GLGƯ** 104:11-17 (GLGƯ 42:32). Phải siêng năng để người có thể là một quản gia khôn ngoan, **GLGƯ** 136:27.

**QUY TỰ CỦA Y SƠ RA ÊN, SỰ.**

Xem Y Sơ Ra Ên—Sự quy tự của Y Sơ Ra Ên

**QUỶ DỮ.** Xem thêm ; Con Trai Diệt Vong, Những Đứa; Hủy Diệt, Kẻ; Kẻ Chống Lại Đấng Ky Tô; Linh Hồn—Ác Linh; Lu Xi Phe; Ngục Giới

Sa Tan. Quỷ dữ là kẻ thù của sự ngay chính và của những ai cố gắng làm theo ý muốn của Thượng Đế. Nó đích thực là một đứa con trai linh hồn của Thượng Đế và có lần đã từng là một thiên sứ có thẩm quyền trong chốn hiện diện của Thượng Đế (ÊSai 14:12; 2 NêPhi 2:17). Tuy nhiên, nó nổi loạn trong cuộc sống tiền đương thế và đã thuyết phục một phần ba con cái linh hồn của Cha Thiên Thượng phản nghịch lại Ngài (GLGƯ 29:36; MôiSe 4:1-4; ARHam 3:27-28). Chúng bị đuổi ra khỏi thiên thượng, bị khước từ không được cơ hội nhận thể xác hữu diệt và kinh nghiệm cuộc sống hữu diệt và bị đoán phạt đời đời. Từ lúc quỷ dữ bị đuổi ra khỏi thiên thượng, nó đã luôn luôn tìm cách lừa gạt tất cả mọi người, và dẫn dắt họ xa khỏi công việc của Thượng Đế để làm cho tất cả nhân loại phải chịu khổ sở như nó vậy (KHuyền 12:9; 2 NêPhi 2:27; 9:8-9).

Chúa Giê Su quở trách quỷ dữ, **MTÔ** 17:18. Lừa đời đời đã sẵn sẵn cho quỷ dữ và quỷ sứ của nó, **MTÔ** 25:41. Chống trả ma quỷ, thì nó sẽ lánh xa anh em, **GiaCơ** 4:7. Kẻ ác sẽ bị rơi vào vòng tù đầy của quỷ dữ, **1 NêPhi** 14:7. Quỷ dữ là cha của mọi điều dối trá, **2 NêPhi** 2:18 (MôiSe 4:4). Quỷ dữ tìm cách làm cho loài người phải đau khổ như nó vậy, **2 NêPhi** 2:27. Nếu thể xác không bao giờ trở dậy được nữa, thì linh hồn của chúng ta ắt phải lệ thuộc vào quỷ dữ, **2 NêPhi** 9:8-9. Quỷ dữ sẽ gây cuồng nộ, ru ngủ và nịnh hót, **2 NêPhi** 28:20-23. Những điều gì xấu xa đều do quỷ dữ đem lại, **ÔmNi** 1:25 (AnMa 5:40; MRNi 7:12, 17). Hãy đề phòng kéo sự tranh chấp sẽ phát khởi giữa các người, và rồi các người chịu vâng theo quỷ dữ, **MôSiá** 2:32. Nếu các người không phải là chiến của người chân hiền lành, thì quỷ dữ là kẻ chiến của các người, **AnMa** 5:38-39. Quỷ dữ không nâng đỡ con cái của nó, **AnMa** 30:60. Hãy cầu nguyện luôn luôn để các anh em khỏi bị quỷ dữ cám dỗ, **AnMa** 34:39 (3 NêPhi 18:15, 18). Phải xây dựng nền móng của mình trên Đấng Cứu Chuộc để cho những cơn bão tố mãnh liệt của quỷ dữ không có quyền năng nào trên các con, **HMan** 5:12. Quỷ dữ là kẻ đã làm ra mọi tội lỗi, **HMan** 6:26-31. Quỷ dữ đã tìm cách đặt kế hoạch xảo quyệt, **GLGƯ** 10:12. Điều cần thiết là quỷ dữ phải cám dỗ con cái loài người, bằng không thì họ không tự mình làm chủ được, **GLGƯ** 29:39. A Đam bị lệ thuộc vào ý muốn của quỷ dữ vì hắn đã đầu hàng sự cám dỗ, **GLGƯ** 29:40. Những đứa con trai diệt vong sẽ ngự trị với quỷ dữ và quỷ sứ của nó trong chốn vĩnh cửu, **GLGƯ** 76:33, 44. Quỷ dữ sẽ bị trời lại trong một ngàn năm, **GLGƯ** 88:110 (KHuyền 20:2). Kẻ tà ác lấy đi sự sáng và lẽ thật, **GLGƯ** 93:39. Sa Tan đã không giữ được trạng thái thứ nhất của mình, **ARHam** 3:28.

*Giáo hội của quỷ dữ:* Mọi tổ chức trần tục và tà ác trên thế gian mà làm sai lạc phúc âm thanh khiết và hoàn hảo và chống lại Chiên Con của Thượng Đế.

Quỷ dữ thành lập giáo hội vĩ đại và khả ố, **1 NêPhi** 13:6 (1 NêPhi 14:9). Chỉ có hai

giáo hội mà thôi, một là giáo hội của Chiên Con của Thượng Đế, và một là giáo hội của quý dữ, **1 NêPhi** 14:10 (AnMa 5:39). Chớ tranh chấp với bất cứ giáo hội nào, ngoại trừ giáo hội của quý dữ, **GLGU** 18:20. Giáo hội vĩ đại và khả ố sẽ bị khai trừ, **GLGU** 29:21.

### QUYỀN NĂNG. *Xem thêm* Chức Tư Tế; Thâm Quyền

Khả năng làm một điều gì đó. Có quyền hành đối với một người hay một điều gì có nghĩa là có khả năng kiểm soát hay ra lệnh cho người hay vật đó. Trong thánh thư, quyền năng thường gắn liền với quyền năng của Thượng Đế hay là quyền năng trên trời. Nó thường được liên hệ chặt chẽ với thâm quyền chức tư tế, tức là được phép hay có quyền hành động thay cho Thượng Đế.

Vì cố này ta để người còn sống, là cho người thấy quyền năng của ta, **XÊDTKý** 9:16. Thượng Đế là sức mạnh và quyền năng của tôi, **2 SMên** 22:33. Chớ từ chối làm lành miễn là tay con có quyền làm điều ấy, **CNgôn** 3:27. Ta được đầy dẫy sức mạnh bởi Thánh Linh của Chúa, **MiChê** 3:8. Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta, **MTÔ** 28:18. Mọi người đều cảm động về sự dạy dỗ của Ngài, vì Ngài dùng quyền phép mà phán, **LuCa** 4:32. Hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao, **LuCa** 24:49. Hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, **Giăng** 1:12 (GLGU 11:30). Khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, **CVCSĐ** 1:8. Chẳng có quyền nào mà không đến bởi Đức Chúa Trời, **RôMa** 13:1. Anh em là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu rỗi, **1 PERô** 1:3-5. Tôi được đầy dẫy quyền năng của Thượng Đế, **1 NêPhi** 17:48. Điều ấy biểu hiện cho tôi biết rõ nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh, **GCôp** 7:12. Một người có thể nhận được quyền năng lớn lao của Thượng Đế ban cho, **MôSiA** 8:16. Họ giảng dạy bằng quyền năng và thâm quyền của Thượng Đế, **AnMa** 17:2-3. Nê Phi đã thuyết giảng

với quyền năng và thâm quyền lớn lao, **3 NêPhi** 7:15-20 (3 NêPhi 11:19-22). Một người dù có khả năng làm những việc phi thường, nhưng nếu người đó khoe khoang sức mạnh của mình, thì người đó phải sa ngã, **GLGU** 3:4. Khả năng làm điều thiện nằm trong mỗi người, **GLGU** 58:27-28. Trong các giáo lễ thuộc Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, quyền năng của sự tin kính được biểu hiện, **GLGU** 84:19-22. Những quyền hạn của chức tư tế gắn liền với các quyền năng trên trời, **GLGU** 12:34-46. Ta sẽ dẫn dắt người đi bằng bàn tay của ta, và quyền năng của ta sẽ ở trên người, **ARHam** 1:18.

### QUYỀN TRƯỞNG NAM. *Xem thêm*

Con Đầu Lòng; Giao Ước

Quyền thừa hưởng thuộc về con trai đầu lòng. Theo nghĩa rộng, quyền trưởng nam gồm có bất cứ hay tất cả quyền thừa hưởng nào được truyền cho một người khi người đó được sinh ra trong một gia đình và nền văn hóa.

Nay anh hãy bán quyền trưởng nam cho tôi đi, **STKý** 25:29-34 (STKý 27:36). Con đầu lòng ngồi theo quyền trưởng nam của mình, **STKý** 43:33. Người đặt tay lên Ép Ra Im trước Ma Na Se, **STKý** 48:14-20 (GRMi 31:9). Quyền trưởng nam thuộc Giô Sép, **1 SứKý** 5:2. Ê Sau bán quyền trưởng nam của mình, **HBRô** 12:16. Các người là những kẻ thừa kế hợp pháp, **GLGU** 86:9. Si Ôn có quyền nhận được chức tư tế qua dòng dõi, **GLGU** 113:8 (ARHam 2:9-11).

### QUYỀN TỰ DO. *Xem thêm* Quyền Tự

Quyết; Tù Đày; Tự Do

Tình trạng hay điều kiện có thể hành động và suy nghĩ một cách tự do. Sự tuân theo các nguyên tắc phúc âm giải thoát người ta ra khỏi vòng nô lệ thuộc linh của tội lỗi (Giăng 8:31-36).

Tôi cũng sẽ bước đi thông dong, vì đã tìm kiếm các giêng mới Chúa, **TThiên** 119:45. Thánh Linh của Chúa ở đâu, thì sự tự do cũng ở đó, **2 CRTô** 3:17. Hãy đứng vững trong sự tự do mà Đăng Ký Tô đã buông tha chúng ta, **GLTi** 5:1 (GLGU 88:86). Loài người được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu,

2 **NêPhi** 2:27. Xứ này sẽ là xứ tự do, 2 **NêPhi** 10:11. Mô Rô Ni đã thiết dựng lá cờ tự do trong dân Nê Phi, **AnMa** 46:36. Chúa và các tông đồ của Ngài rao truyền sự tự do cho các linh hồn bị cầm tù, **GLGƯ** 138:18, 31, 42.

**QUYỀN TỰ QUYẾT.** *Xem thêm* Trách Nhiệm; Tự Do

Khả năng và đặc ân mà Thượng Đế ban cho loài người để lựa chọn và hành động lấy một mình.

Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây, **STKý** 2:16. Loài người không thể hành động lấy một mình nếu không bị xúi dục, 2 **NêPhi** 2:15–16. Loài người được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu hay là cảnh tù đầy và sự chết, 2 **NêPhi** 2:27. Các người được tự do; các người được quyền hành động cho chính mình, **HLMan** 14:30. Một phần ba những linh hồn trên trời rời bỏ Ngài vì chúng có quyền tự quyết của chúng, **GLGƯ** 29:36. Điều cần thiết là quý dữ phải cảm dỗ loài người, bằng không thì họ sẽ không tự quyết riêng cho chính mình được, **GLGƯ** 29:39. Để cho mọi người tự lựa chọn lấy, **GLGƯ** 37:4. Mọi người đều có thể hành động theo đúng tiêu chuẩn đạo đức mà ta đã ban cho họ, **GLGƯ** 101:78. Sa Tan tìm cách hủy diệt quyền tự quyết của loài người, **MôiSe** 4:3. Chúa ban cho loài người quyền tự quyết, **MôiSe** 7:32.

**RA CHÊN.** *Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác

Trong Cựu Ước, vợ của Gia Cốp (STKý 29–31, 35). Bà cũng là mẹ của Giô Sép và Bê-nê Gia Min.

**RA MÊ UM TÔM**

Trong Sách Mặc Môn một diễn đàn cao mà nơi đó dân Giô Ram, là những người Nê Phi bội giáo, đứng lên cầu nguyện (**AnMa** 31:8–14).

**RA PHA EN.** *Xem thêm* Thiên Sứ

Một thiên sứ của Chúa tham gia vào sự phục hồi tất cả mọi vật (**GLGƯ** 128:21).

**RÊ BE CA.** *Xem thêm* Y Sác

Vợ của Y Sác, vị tộc trưởng trong Cựu

Ước (STKý 24–27). Rê Be Ca là mẹ của Ê Sau và Gia Cốp (STKý 25:23–26).

**RÊ U ÊN.** *Xem* Giê Trô

**RIGDON, SIDNEY**

Một người cải đạo và một vị lãnh đạo lúc khởi đầu của Giáo Hội phục hồi vào thập niên 1830 và đầu thập niên 1840. Sidney Rigdon đã phục vụ một thời gian với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn cho Joseph Smith trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội (**GLGƯ** 35; 58:50, 57; 63:55–56; 76:11–12, 19–23; 90:6; 93:44; 100:9–11; 124:126). Về sau ông bội giáo và bị khai trừ vào tháng Chín năm 1844.

**RÔ BÔ AM.** *Xem thêm* Sa Lô Môn

Trong Cựu Ước, con trai của Vua Sa Lô Môn. Ông kế vị cha mình và trị vì mười bảy năm ở Giê Ru Sa Lem (1 Vua 11:43; 14:21, 31). Trong triều đại của Rô Bô Am, vương quốc bị chia cắt thành vương quốc Y Sơ Ra Ên ở phía bắc và vương quốc Giu Đa ở phía nam (1 Vua 11:31–36; 12:19–20). Rô Bô Am cai trị vương quốc Giu Đa.

**RÔ MA.** *Xem thêm* Đế Quốc La Mã

Trong Tân Ước, thủ đô của Đế Quốc La Mã, tọa lạc trên Sông Ti Bê ở Ý Đại Lợi (**CVCSD** 18:2; 19:21; 23:11). Phao Lô giảng dạy phúc âm ở thành Rô Ma khi ông là một tù nhân của chính quyền Rô Ma (**RôMa** 1:7; 15–16; **CVCSD** 28:14–31).

**RÔ MA, BỨC THƯ GỎI CHO NGƯỜI.** *Xem thêm* Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô

Trong Tân Ước, một bức thư mà Phao Lô viết cho các Thánh Hữu ở La Mã. Ông đang dự định viếng thăm Giê Ru Sa Lem, việc này chắc chắn là một việc nguy hiểm. Nếu ông sống sót, ông hy vọng sau đó sẽ viếng thăm La Mã. Bức thư này có ý định một phần là để chuẩn bị Giáo Hội ở đó tiếp rước ông, khi ông đến. Nó cũng có thể được coi như là một bản tuyên ngôn giải thích về một số giáo lý đã bị người ta thắc mắc và bây giờ Phao Lô coi như là đã giải quyết xong.

Chương 1 chứa đựng những lời chào thăm của Phao Lô gửi cho những người

La Mã. Các chương 2–11 gồm có một số lời rao giảng về giáo lý dạy về đức tin, việc làm và ân điển. Các chương 12–16 chứa đựng những lời giảng dạy thực tiễn về tình yêu thương, bốn phận và sự thánh thiện.

**RU BÊN.** *Xem thêm* Con Trai của Y Sác; Y Sơ Ra Ên; Gia Cốp

Trong Cựu Ước, con trưởng nam của Gia Cốp và Lê A (STKý 29:32; 37:21–22, 29; 42:22, 37). Mặc dù Ru Bên là con đầu lòng, nhưng ông bị mất quyền trưởng nam vì tội lỗi (STKý 35:22; 49:3–4).

*Chi tộc Ru Bên:* Phước lành của Gia Cốp ban cho Ru Bên được tìm thấy trong Sáng Thế Ký 49:3 và Phục Truyền Luật Lệ Ký 33:6. Dân số của chi tộc này dần dần giảm bớt, và mặc dù vẫn tiếp tục tồn tại, nhưng chi tộc này trở nên kém quan trọng về phương diện chính trị. Quyền trưởng nam của Ru Bên đã về tay của Giô Sép và các con trai của ông vì Giô Sép là con đầu lòng của người vợ thứ hai của Gia Cốp là Ra Chên (1 Sứ Ký 5:1–2).

**RU TƠ.** *Xem thêm* Bô Ô

Trong Cựu Ước, con dâu người Mô Áp của Na Ô Mi và Ê Li Mê Léc, cả hai đều là người Y Sơ Ra Ên. Sau khi chồng bà qua đời, Ru Tơ kết hôn với người bà con của Na Ô Mi, tên là Bô Ô. Con trai Ô Bết của họ là tổ tiên của Đa Vít và Đấng Ky Tô. Câu chuyện của Ru Tơ minh họa một cách tuyệt đẹp về việc cải đạo của một người không phải là dân Y Sơ Ra Ên được vào đàn chiên của Y Sơ Ra Ên. Ru Tơ đã từ bỏ thần cũ của mình và cuộc sống cũ của mình để gia nhập vào gia tộc của đức tin trong việc phục vụ Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên (Ru Tơ 1:16).

*Sách Ru Tơ:* Chương 1 diễn tả về cuộc sống của Ê Li Mê Léc và gia đình ông ở Mô Áp. Sau khi chồng của họ qua đời, Na Ô Mi và Ru Tơ đi đến Bết Lê Hem. Chương 2 giảng giải rằng Ru Tơ đi một lúa trong ruộng của Bô Ô. Chương 3 kể lại việc Na Ô Mi chỉ cách cho Ru Tơ đi tới sân đập lúa và nằm dưới chân Bô Ô. Chương 4 là câu chuyện về sự kết hôn của Ru Tơ với Bô Ô. Họ có được một đứa con trai, Ô Bết, mà qua dòng dõi của

người này, Đa Vít và Đấng Ky Tô được sinh ra.

**RỬA SÁ, SỰ.** *Xem thêm* Đoán Phạt; Lòng Ngón

Trong thánh thư, sự rửa sá là sự áp dụng luật pháp thiêng liêng. Sự áp dụng này cho phép hay mang lại những sự phán xét và những hậu quả của nó đến một vật, một người, hay dân tộc chủ yếu chỉ vì sự bất chính. Những sự rửa sá là một sự biểu lộ của lòng thương yêu và sự công bằng thiêng liêng của Thượng Đế. Nó có thể do Thượng Đế trực tiếp thực hiện hay do các tôi tớ có quyền của Ngài truyền bố. Đôi khi các lý do trọn vẹn về những sự rửa sá chỉ có Thượng Đế biết được mà thôi. Ngoài ra, những ai cố tình bất tuân Thượng Đế cũng trải qua tình trạng bị rửa sá và do đó họ tự rút lui khỏi Thánh Linh của Chúa.

Chúa có thể cất bỏ những sự rửa sá vì một cá nhân hay một dân tộc có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của phúc âm (AnMa 23:16–18; 3 NêPhi 2:14–16; NTD 1:3).

Thượng Đế rửa sá con rắn vì nó đã lừa gạt A Đam và Ê Va, **STKý** 3:13–15 (MôiSe 4:19–21). Đất bị rửa sá vì A Đam và Ê Va, **STKý** 3:17–19 (MôiSe 4:23–25). Chúa rửa sá Ca In vì đã giết A Bên, **STKý** 4:11–16 (MôiSe 5:22–41). Chúa rửa sá Ca Na An và các con cháu của ông, **STKý** 9:25–27 (MôiSe 7:6–8; ARHam 1:21–27). Y Sơ Ra Ên sẽ được phước nếu biết tuân theo Thượng Đế, và sẽ bị rửa sá nếu bất tuân, **PTLLKý** 28:1–68 (PTLLKý 29:18–28). Ghê Ha Xi và các con cháu của ông bị nguyên rửa mắc bệnh phung của Na A Man, **2 Vua** 5:20–27. Chúa rửa sá nước Y Sơ Ra Ên thời xưa vì không chịu đóng tiền thập phân và các của lễ, **MLChi** 3:6–10. Chúa Giê Su rửa sá cây và nó chết, **Mác** 11:11–14, 20–21. Chúa Giê Su rửa sá các thành Cô Ra Xin, Bết Sai Đa và Ca Bê Na Um, **LuCa** 10:10–15. Vì dân La Man không chịu nghe theo Chúa nên họ bị tách rời ra khỏi sự hiện diện của Chúa và bị rửa sá, **2 NêPhi** 5:20–24. Tất cả mọi người đều được mời đến cùng Thượng Đế, **2 NêPhi** 26:33. Chúa sẽ rửa sá những ai phạm tội



tà dâm, **GCỐp** 2:31–33. Dân Nê Phi sẽ bị rủa sả nặng nề hơn dân La Man trừ phi họ hối cải, **GCỐp** 3:3–5. Những kẻ phản nghịch tự mang những sự nguyên rủa đến cho chính mình, **AnMa** 3:18–19 (PTLLKý 11:26–28). Cô Ri Ho bị rủa sả vì đã dẫn dắt dân chúng khỏi Thượng Đế, **AnMa** 30:43–60. Chúa rủa sả đất đai và của cải của dân Nê Phi vì những điều bất chính của dân chúng, **HLMan** 13:22–23 (2 NêPhi 1:7; **AnMa** 37:31). Chúa rủa sả những người dân Gia Rết tà ác, **ÊThe** 9:28–35. Sự chuộc tội của Đấng Ky Tô cất bỏ sự rủa sả A Đam khỏi các trẻ nhỏ, **MRNi** 8:8–12. Những ai xây bỏ Chúa bị rủa sả, **GLGU** 41:1. Đất sẽ bị đánh bằng sự rủa sả trừ phi có một dây liên hệ giữa tổ phụ và con cháu, **GLGU** 128:18 (MLChi 4:5–6).

*Lộng Ngôn:* Rủa sả cũng là dùng ngôn ngữ xúc phạm, phạm thượng, hay khinh thường.

Dân chúng không được nguyên rủa cha hay mẹ mình, **XÊDTKý** 21:17 (MTO 15:4). Không được rủa sả những người cai trị các người, **XÊDTKý** 22:28 (TĐạo 10:20). Đàn ông và đàn bà không được rủa sả Thượng Đế, **LVKý** 24:13–16. Phi E Rơ bị rủa sả khi ông chối là không biết Chúa Giê Su, **MTO** 26:69–74. Những người dân Nê Phi tà ác rủa sả Thượng Đế và muốn chết đi, **MMôn** 2:14.

**RỪA.** *Xem* Tầy Sạch

**RỪA TỘI.** *Xem* Phép Báp Têm

**RƯỢU.** *Xem* Lời Thông Sáng

**SA BU LÔN.** *Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai của Gia Cốp và Lê A (STKý 30:19–20).

*Chi tộc Sa Bu Lôn:* Gia Cốp ban phước cho chi tộc Sa Bu Lôn (STKý 49:13). Chi tộc Sa Bu Lôn hiệp với Đê Bô Ra và Ba Rắc để đánh lại kẻ thù của Y Sơ Ra Ên (QXét 4:4–6, 10). Họ cũng hiệp với Ghê Đê Ôn để đánh dân Ma Đi An (QXét 6:33–35).

**SA ĐƠ RẮC.** *Xem thêm* Đa Ni Ên

Trong Cựu Ước, Sa Đơ Rắc, Mê Sác và A

Bết Nê Gô là ba thanh niên Y Sơ Ra Ên, cùng với Đa Ni Ên, họ được mang đến cung điện của Nê Bu Cát Nết Sa, vua Ba Bi Lôn. Tên Hê Bơ Rơ của Sa Đơ Rắc là Ha Na Nia. Bốn người thanh niên này từ chối không chịu làm ô uế mình bởi đồ ăn và rượu uống của nhà vua (ĐNÊn 1). Sa Đơ Rắc, Mê Sác và A Bết Nê Gô bị vua quăng vào lò lửa và được Vị Nam Tử của Thượng Đế bảo tồn (ĐNÊn 3).

**SA ĐU SÊ.** *Xem thêm* Do Thái, Dân

Một đảng hay một giai cấp xã hội trong dân Do Thái tuy nhỏ nhưng rất có uy thế về chính trị. Họ có lẽ được nổi tiếng nhất về sự tin tưởng cứng rắn của họ trong việc tuân theo triết đề từng chữ của luật pháp Môi Se và chối bỏ sự xác thực của các thần linh và các thiên sứ cũng như phủ nhận các giáo lý về sự phục sinh và cuộc sống vĩnh cửu (Mác 12:18–27; CVCSD 4:1–3; 23:7–8).

**SA LEM.** *Xem thêm* Giê Ru Sa Lem; Mên Chi Xê Đéc

Một thành trong Cựu Ước, là nơi Mên Chi Xê Đéc cai trị. Có lẽ nó cũng tọa lạc tại mảnh đất Giê Ru Sa Lem ngày nay. Tên “Sa Lem” rất tương tự với một chữ Hê Bơ Rơ có nghĩa là “bình an.”

Mên Chi Xê Đéc, vua Sa Lem, sai đem bánh và rượu ra, **STKý** 14:18. Mên Chi Xê Đéc, vua Sa Lem, là thầy tư tế của Đấng Thượng Đế tối cao, **HBRơ** 7:1–2. Mên Chi Xê Đéc là vua của xứ Sa Lem, **AnMa** 13:17–18.

**SA LÔ MÔN.** *Xem thêm* Bát Sê Ba; Đa Vít

Trong Cựu Ước, con trai của Đa Vít và Bát Sê Ba (2 SMÊn 12:24). Sa Lô Môn là vua của Y Sơ Ra Ên một thời gian.

Đa Vít chọn Sa Lô Môn làm Vua, **1 Vua** 1:11–53. Đa Vít truyền lệnh cho Sa Lô Môn phải bước theo đường lối của Chúa, **1 Vua** 2:1–9. Chúa hứa ban cho ông tám lòng khôn sáng, **1 Vua** 3:5–15. Xét xứ hai người mẹ và biết được chắc chắn mẹ thật của đứa trẻ, **1 Vua** 3:16–28. Nói những câu châm ngôn và những bài ca, **1 Vua** 4:32. Xây đền thờ, **1 Vua** 6; 7:13–51. Khánh thành đền thờ, **1 Vua** 8. Được hoàng hậu

Sê Ba thăm viếng, **1 Vua** 10:1–13. Sa Lô Môn kết hôn với những người phụ nữ không phải là dân Y Sơ Ra Ên, và những người vợ của ông đã thay đổi lòng ông đi tôn thờ các thần giả tạo, **1 Vua** 11:1–8. Chúa tức giận Sa Lô Môn, **1 Vua** 11:9–13. Chết, **1 Vua** 11:43. Đa Vít nói tiên tri về sự vinh quang của triều đại Sa Lô Môn, **TThiên** 72. Sa Lô Môn nhận được nhiều vợ và nàng hầu, nhưng có một số không được nhận từ Chúa, **GLGU** 132:38 (**GCóp** 2:24).

### SA MA RI, NGƯỜI. *Xem thêm* Sa Ma Ri

Những người dân trong Kinh Thánh sống ở Sa Ma Ri sau khi bắc vương quốc Y Sơ Ra Ên bị dân A Si Ri xâm chiếm. Những người Sa Ma Ri một phần là người Y Sơ Ra Ên và một phần là người Dân Ngoại. Tôn giáo của họ là một sự hỗn hợp tín ngưỡng và thực hành của người Do Thái và người tà giáo. Chuyện ngụ ngôn về người Sa Ma Ri như lạnh trong LuCa 10:25–37 cho thấy sự thù ghét mà những người Do Thái đã biểu lộ đối với người Sa Ma Ri vì người Sa Ma Ri đã bỏ tôn giáo Y Sơ Ra Ên. Chúa hướng dẫn các Sứ Đồ giảng dạy phúc âm cho người Sa Ma Ri (**CVCSĐ** 1:6–8). Phi Líp thành công trong việc thuyết giảng phúc âm của Đấng Ky Tô cho dân Sa Ma Ri và thực hiện nhiều phép lạ ở giữa họ (**CVCSĐ** 8:5–39).

### SA MA RI. *Xem thêm* Sa Ma Ri, Người

Trong Cựu Ước, thủ đô của bắc vương quốc Y Sơ Ra Ên (**1 Vua** 16:23–24). Vì vị trí quân sự vững chắc của thành này trên ngọn đồi, nên dân A Si Ri phải mất ba năm vây hãm mới chiếm cứ được thành này (**2 Vua** 17:5–6). Hê Rốt tái thiết thành này và gọi nó là Sê Bát Tê. Trong thời Tân Ước, Sa Ma Ri là tên của cả khu vực trung ương của xứ Phi Li Tin ở phía tây Giô Đanh.

### SA MU ÊN, NGƯỜI LA MAN

Một vị tiên tri người La Man trong Sách Mặc Môn được Chúa sai đi thuyết giảng và cảnh cáo dân Nê Phi ngay trước khi Đấng Cứu Rỗi giáng sinh. Sa Mu Ên nói tiên tri về những điềm triệu liên quan

đến sự giáng sinh và cái chết của Chúa Giê Su Ky Tô và về sự hủy diệt của dân Nê Phi (**HLMan** 13–16).

### SA MU ÊN, VỊ TIÊN TRI TRONG CỰU ƯỚC

Con trai của Ên Ca Na và An Ne. Sa Mu Ên sinh ra để đáp ứng lời cầu nguyện của mẹ ông (**1 SMÊn** 1). Lúc còn nhỏ ông được để ở với Hê Li, thầy tư tế thượng phẩm ở đền tạm tại Si Lô (**1 SMÊn** 2:11; 3:1). Chúa đã kêu gọi Sa Mu Ên lúc còn thơ ấu để trở thành một vị tiên tri (**1 SMÊn** 3). Sau khi Hê Li qua đời, Sa Mu Ên trở thành vị tiên tri và vị phán quan lỗi lạc của Y Sơ Ra Ên và đã khôi phục lại luật pháp, trật tự, và sự thờ phượng tôn giáo thường xuyên trong xứ (**1 SMÊn** 4:15–18; 7:3–17).

**1 SMÊn** 28:5–20 chứa đựng những lời tường thuật về việc Sa Mu Ên được mang trở lại từ cõi chết bởi người đàn bà cầu vong ở Ên Đô Rơ theo lời yêu cầu của Vua Sau Lơ. Điều này không phải là một khái tượng từ Thượng Đế, vì những người đồng bóng hay phù thủy không thể ảnh hưởng khiến một vị tiên tri phải hiện ra theo lời yêu cầu của họ (**1 SMÊn** 28:20; 31:1–4).

*Các Sách 1 và 2 Sa Mu Ên:* Trong một số Kinh Thánh, các sách 1 và 2 Sa Mu Ên là một cuốn. Trong những cuốn Kinh Thánh khác, các sách này là hai cuốn. Hai cuốn sách này bao quát một giai đoạn vào khoảng 130 năm, từ lúc Sa Mu Ên sinh ra cho đến ngay trước khi Vua Đa Vít qua đời.

*Sách 1 Sa Mu Ên:* Các chương 1–4 diễn tả rằng Chúa đã nguyên rủa và phạt gia đình Hê Li, và kêu gọi Sa Mu Ên làm thầy tư tế thượng phẩm và vị phán quan. Các chương 4–6 kể lại việc tại sao hòm giao ước lại rơi vào tay dân Phi Li Tin. Các chương 7–8 ghi lại những lời cảnh cáo của Sa Mu Ên về việc sẽ có những thần giả tạo và một ông vua độc ác. Các chương 9–15 diễn tả về sự tôn Sau Lơ lên làm vua và sự trị vì của ông. Các chương 16–31 kể về lịch sử của Đa Vít và việc ông chiếm được quyền hành—Sa Mu Ên xúc dầu cho Đa Vít, là người đã giết chết Gô Li Át. Sau Lơ ghét Đa Vít, nhưng Đa

Vít từ chối không chịu giết Sau Lơ mặc dù ông có cơ hội để làm như vậy.

*Sách 2 Sa Mu Ên:* Sách chứa đựng những chi tiết về sự trị vì của Đa Vít là vua của Giu Đa và cuối cùng là vua toàn thể Y Sơ Ra Ên. Các chương 1–4 cho thấy một sự tranh chấp lâu dài giữa những người theo Đa Vít, sau khi ông được tôn lên làm vua Giu Đa, và những người theo Sao Lơ. Các chương 5–10 cho thấy Đa Vít trở nên hùng mạnh trong khắp nhiều xứ. Các chương 11–21 cho thấy sự suy giảm sức mạnh thuộc linh của Đa Vít vì tội lỗi của ông và sự phản nghịch nổi lên từ trong gia đình ông. Các chương 22–24 diễn tả về những cố gắng của Đa Vít để mong được hòa giải với Chúa.

### SA NGÃ CỦA A ĐAM VÀ Ê VA, SỰ.

*Xem thêm* A Đam; Chết Thê Xác; Chết Thuộc Linh; Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Cứu Chuộc; Ê Va; Hữu Diệt; Kế Hoạch Cứu Chuộc; Người Thiên Nhiên

Tiến trình mà qua đó nhân loại trở nên hữu diệt trên thế gian này. Khi A Đam và Ê Va ăn trái cấm, họ trở nên hữu diệt, nghĩa là trở nên lệ thuộc vào tội lỗi và sự chết. A Đam trở nên một “xác thịt đầu tiên” trên đất (MôiSe 3:7). Sự mặc khải ngày sau cho biết rõ rằng sự Sa Ngã là một phước lành và A Đam cùng Ê Va cần phải được tôn trọng là cha mẹ đầu tiên của tất cả nhân loại.

Sự Sa Ngã là một bước cần thiết trong sự tiến triển của loài người. Vì Thượng Đế biết rằng sự Sa Ngã sẽ xảy ra, nên Ngài đã đề ra một Đấng Cứu Rỗi trong cuộc sống tiền dương thế. Chúa Giê Su Ky Tô đến trong thời trung thế để chuộc tội cho sự sa ngã của A Đam và cũng chuộc tội lỗi cá nhân của loài người với điều kiện loài người biết hối cải.

Vì một mai người ăn, người chắc sẽ chết, **STKÝ** 2:17 (MôiSe 3:17). Người nữ hái trái cây ấy và ăn, **STKÝ** 3:6 (MôiSe 4:12). Như trong A Đam mọi người đều chết, thì cùng một lẽ ấy, trong Đấng Ky Tô mọi người đều sẽ sống lại, **1 CRTô** 15:22. Tất cả nhân loại đã ở trong tình trạng lạc lõng và sa ngã, **1 NêPhi** 10:6. Đường lối

đã được chuẩn bị từ lúc sự sa ngã của loài người, **2 NêPhi** 2:4. Sau khi A Đam và Ê Va ăn trái cấm thì cả hai đều bị đuổi ra khỏi Vườn Ê Đen, **2 NêPhi** 2:19. A Đam sa ngã để loài người sinh tồn, **2 NêPhi** 2:15–16. Con người thiên nhiên là một kẻ thù của Thượng Đế, từ lúc sự sa ngã của A Đam đến nay, **MôSiA** 3:19. A Rôn giảng dạy cho thân phụ của La Mô Ni biết về sự Sa Ngã, **AnMa** 22:12–14. Cần phải thực hiện sự chuộc tội, nếu không tất cả loài người đều sa ngã và lạc lối, **AnMa** 34:9. Cha mẹ đầu tiên của chúng ta bị khai trừ cả về phương diện thể xác lẫn thuộc linh khỏi sự hiện diện của Chúa, **AnMa** 42:2–15 (HLMan 14:16). Vì sự Sa Ngã, nên bản chất của chúng con đã trở nên xấu xa, **ÊThe** 3:2. Qua sự phạm giới những luật pháp thánh này, loài người trở nên sa ngã, **GLGỬ** 20:20 (GLGỬ 29:34–44). Khi nào người sa ngã người có thể được cứu chuộc, **MôiSe** 5:9–12. Vì sự phạm giới nên có sự Sa Ngã, **MôiSe** 6:59. Loài người sẽ bị trừng phạt vì những tội lỗi riêng của họ, **NTĐ** 1:2.

### SA RA. *Xem thêm* Áp Ra Ham

Trong Cựu Ước, vợ thứ nhất của Áp Ra Ham. Khi về già bà trở thành mẹ của Y Sác (**STKý** 18:9–15; 21:2).

### SA RI A. *Xem thêm* Lê Hi, Cha của Nê Phi

Trong Sách Mặc Môn, vợ của Lê Hi (1 NêPhi 5:1–8; 8:14–16; 18:19) và mẹ của La Man, Lê Mu Ên, Sam, Nê Phi, Gia Cốp, Giô Sép và các đứa con gái (1 NêPhi 2:5; 2 NêPhi 5:6).

### SA TAN. *Xem* Quý Dữ

### SÁCH BÁO PHIM ẢNH KHIÊU

**DÂM.** *Xem* Ngoại Tình; Thông Dâm; Trinh Khiết

### SÁCH GHI NHỚ. *Xem thêm* Gia Phả; Sách Sự Sống

Một cuốn sách do A Đam bắt đầu, trong đó những việc làm của con cháu ông được ghi chép lại; ngoài ra bất cứ biên sử nào tương tự do các vị tiên tri và các tín hữu trung tín lưu giữ từ lúc đó. A Đam và các con cái của ông lưu giữ một cuốn sách ghi

nhớ, mà ở trong đó họ đã ghi chép bằng tinh thần của sự soi dẫn, và một cuốn sách các thể hệ, là cuốn sách chứa đựng gia phả (MôiSe 6:5, 8). Những biên sử như thế có thể góp một phần vào việc ấn định sự phán xét cuối cùng của chúng ta.

Một cuốn sách ghi nhớ được ghi chép, **MLChi** 3:16–18 (3 NêPhi 24:13–26). Tất cả những ai không được tìm thấy tên trong sách ghi nhớ sẽ không được phần thừa hưởng nào vào ngày đó, **GLGƯ** 85:9. Những kẻ chết bị xử đoán theo các sách chứa đựng những văn kiện ghi chép các công việc làm của họ, **GLGƯ** 128:7. Chúng ta hãy trình lên một cuốn sách chứa đựng biên sử về những việc làm của họ, **GLGƯ** 128:24. Một cuốn sách ghi chép được lưu giữ, **MôiSe** 6:5–8. Chúng ta có một cuốn sách ghi nhớ, **MôiSe** 6:46. Áp Ra Ham cố gắng viết một biên sử cho hậu duệ của ông, **ARHam** 1:31.

### SÁCH GIÁO LỆNH. *Xem thêm* Giáo

Lý và Giao Ước; Mặc Khải

Vào năm 1833, một số các điều mặc khải nhận được bởi Tiên Tri Joseph Smith đã được chuẩn bị cho in thành sách với tựa đề Sách Giáo Lệnh dành cho Ban Quản Trị Giáo Hội của Đấng Ky Tô. Chúa tiếp tục giao tiếp với các tôi tớ của Ngài, và một sự sưu tập rộng lớn hơn về các điều mặc khải đã được xuất bản hai năm sau với tựa đề là Giáo Lý và Giao Ước.

**GLGƯ** 1 là lời mở đầu của Chúa cho cuốn sách về các giáo lệnh của Ngài, **GLGƯ** 1:6. Chúa thách thức người khôn ngoan nhất có thể bắt chước viết một điều mặc khải nhỏ nhất nhất trong Sách Giáo Lệnh, **GLGƯ** 67:4–9. Những người quản lý được chỉ định để xuất bản các điều mặc khải, **GLGƯ** 70:1–5.

### SÁCH MẶC MÔN. *Xem thêm* Bảng

Khắc; Bảng Khắc Bằng Vàng, Các; Ép Ra Im—Gậy của Ép Ra Im hay Giô Sép; Kinh Điển; Mặc Môn, Tiên Tri Người Nê Phi; Nhân Chứng của Sách Mặc Môn, Các; Smith, Joseph, Jr.; Thánh Thư

Một trong bốn quyển sách thánh thư được Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô chấp nhận. Sách là

truyện tóm lược các biên sử về những dân cư thời xưa ở Mỹ Châu do một vị tiên tri thời xưa tên là Mặc Môn viết ra. Sách được ghi chép ra để làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Về biên sử này, Tiên Tri Joseph Smith, là người đã phiên dịch nó bằng ân tứ và quyền năng của Thượng Đế, đã nói: “Tôi đã nói với các anh em rằng Sách Mặc Môn là một cuốn sách đúng thật nhất trong số tất cả các sách trên thế gian, và là nền tảng của tôn giáo chúng ta, và một người sẽ đến gần Thượng Đế hơn nhờ tuân theo những lời giảng dạy trong sách đó thay vì tuân theo bất cứ một cuốn sách nào khác” (xem lời giới thiệu ở phần trước của Sách Mặc Môn).

Sách Mặc Môn là một biên sử tôn giáo về ba nhóm người từ Cựu Thế Giới di cư đến các lục địa Mỹ Châu. Những nhóm người này được dẫn dắt bởi các vị tiên tri là những người đã ghi chép các lịch sử tôn giáo và thể tục của họ trên các bảng khắc kim loại. Sách Mặc Môn ghi lại sự viếng thăm của Chúa Giê Su Ky Tô với dân chúng ở Mỹ Châu sau khi Ngài phục sinh. Một kỷ nguyên hai trăm năm hòa bình tiếp theo sau sự viếng thăm đó của Đấng Ky Tô.

Mô Rô Ni, vị tiên tri sử gia người Nê Phi cuối cùng, đã niêm phong các biên sử tóm lược về những dân này và đem cất giấu vào khoảng năm 421 sau t.c. Năm 1823, Mô Rô Ni, đã được phục sinh, viếng thăm Joseph Smith và về sau giao cho Joseph Smith các biên sử thiêng liêng cổ xưa này để phiên dịch và phổ biến cho thế gian với tính cách là một chứng thư khác về Chúa Giê Su Ky Tô.

Giô Sép là chồi của cây tươi tốt, nhánh nhánh phủ bao trên từng, **STKý** 49:22–26. Lê thật nứt miệng từ dưới đất, **TTiêh** 85:11 (MRNi 8:16; MôiSe 7:62). Chúa sẽ dựng cờ hiệu lên hưởng về các dân tộc và rít vang lên gọi họ, **ÊSai** 5:26. Một lời nói thò thè ra từ bụi đất, **ÊSai** 29:4 (2 NêPhi 26:14–17). Vậy nên mọi sự hiện thấy đã nên như lời của quyển sách đống ấn, **ÊSai** 29:11 (ÊSai 29:9–18; 2 NêPhi 27:6–26). Gậy của Giô Sép và Giu Đa sẽ trở thành một trong tay Chúa, **ÊXCÊN** 37:15–20. Ta còn có chiến khác chẳng thuộc về chuồng này, **Giăng** 10:16 (3 NêPhi 15:16–24). Ta

còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này, **Giăng** 10:16 (3 **NêPhi** 15:16–24). Sách Mặc Môn và Kinh Thánh sẽ kết hợp lại với nhau, 2 **NêPhi** 3:12–21. Những lời của Chúa sẽ rit lên vang đến nơi tận cùng của trái đất, 2 **NêPhi** 29:2. Chúa đã giao ước với Ê Nót là sẽ mang Sách Mặc Môn tới tay người La Man, **ÊNót** 1:15–16. Sách Mặc Môn được ghi chép với mục đích làm cho chúng ta có thể tin vào Kinh Thánh, **MMôn** 7:9. Sách Mặc Môn sẽ làm chứng chống lại thế gian, **ÊThe** 5:4. Hãy cầu vấn Thượng Đế để xem những điều này có thật không, **MRNi** 10:4. Đấng Ky Tô làm chứng rằng Sách Mặc Môn là thật, **GLGU** 17:6. Sách Mặc Môn chứa đựng phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGU** 20:9 (GLGU 20:8–12; 42:12). Chúng tôi tin Sách Mặc Môn là lời của Thượng Đế, **NTĐ** 1:8.

### SÁCH SỰ SỐNG. *Xem thêm* Sách Ghi Nhớ

Theo ý nghĩa thông thường thì Sách Sự Sống là tất cả ý nghĩ và hành động của một người—biên sử về cuộc sống của người ấy. Tuy nhiên, thánh thư cũng còn ám chỉ rằng một biên sử thiên thượng được ghi chép về những người trung tín, kể cả tên họ và những việc làm ngay chính của họ.

Chúa sẽ xóa tên những kẻ phạm tội ra khỏi sách của Ngài, **XÊDTKÝ** 32:33. Kẻ nào thắng sẽ không bị xóa tên ra khỏi sách sự sống, **KHuyền**, 3:5. Một quyển sách khác cũng được mở ra, đó là sách sự sống, **KHuyền** 20:12 (GLGU 128:6–7). Tên của những người ngay chính sẽ được ghi chép trong sách sự sống, **AnMa** 5:58. Những lời cầu nguyện của các người được ghi vào trong sách có tên của những người được thánh hóa, **GLGU** 88:2.

**SAM.** *Xem thêm* Lê Hi, Cha của Nê Phi

Trong Sách Mặc Môn, con trai thứ ba của Lê Hi (1 **NêPhi** 2:5). Ông là một người ngay chính và thánh thiện đã chọn tuân theo Chúa (1 **NêPhi** 2:17; 2 **NêPhi** 5:5–6; **AnMa** 3:6).

### SAM SÔN

Trong Cựu Ước, vị phán quan thứ mười

hai trong “các quan xét” của Y Sơ Ra Ên. Ông được nổi tiếng về sức mạnh vô song của ông, nhưng ông không khôn ngoan trong một vài sự lựa chọn và hành động về phương diện luân lý (QXét 13:24–16:31).

**SÁNG TẠO.** *Xem thêm* Ban Đầu; Chúa Giê Su Ky Tô; Ngày Sa Bát; Sáng Tạo Linh Thể; Trái Đất

Tổ chức. Thượng Đế, hành động qua Con của Ngài là Chúa Giê Su Ky Tô, đã tổ chức các nguyên tố trong thiên nhiên để lập thành thế gian. Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su đã sáng tạo ra loài người theo hình ảnh hai Ngài (**MôiSe** 2:26–27).

Ban đầu Thượng Đế dựng nên trời đất, **STKý** 1:1. Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta, **STKý** 1:26 (**MôiSe** 2:26–27; **ARHam** 4:26). Muôn vật bởi Ngài làm nên, **Giăng** 1:3, 10. Muôn vật đã được Ngài dựng nên ở trên trời, **CLSe** 1:16 (**MôSiA** 3:8; **HLMan** 14:12). Thượng Đế đã dựng nên thế gian qua Con của Ngài, **HBRơ** 1:2. Loài người được tạo ra từ lúc ban đầu, **MôSiA** 7:27. Ta đã tạo dựng trời đất cùng tất cả vạn vật, 3 **NêPhi** 9:15 (**MMôn** 9:11, 17). Tất cả loài người lúc ban đầu đều được tạo sinh theo hình dáng của ta, **ÊThe** 3:15. Chúa Giê Su Ky Tô sáng tạo trời đất, **GLGU** 14:9. Ngài sáng tạo loài người, nam cũng như nữ, theo hình ảnh của chính Ngài, **GLGU** 20:18. Ta đã sáng tạo ra nhiều thế giới không đếm xiết được, **MôiSe** 1:33. Qua Con Độc Sinh của ta, ta sáng tạo ra trời, **MôiSe** 2:1. Ta, Đức Chúa Trời, đã sáng tạo mọi vật trong thể linh, trước khi chúng ở trong thể thiên nhiên trên mặt đất, **MôiSe** 3:5. Có hàng triệu trái đất giống như trái đất này, thì điều đó cũng chưa có thể gọi là bước đầu cho con số của những gì Ngài đã sáng tạo, **MôiSe** 7:30. Các Thượng Đế đã tổ chức và tạo thành các tầng trời, **ARHam** 4:1.

**SÁNG TẠO LINH THỂ.** *Xem thêm* Loài Người; Sáng Tạo

Chúa sáng tạo mọi vật ở thể linh trước khi Ngài sáng tạo chúng ở thể vật chất (**MôiSe** 3:5).

Chúa đã tạo ra mọi loài cây cỏ trước khi chúng được mọc trên mặt đất, **STKý** 2:4–6

(ARHam 5:5). Ta đã tạo ra mọi sự vật bằng quyền năng của Thánh Linh ta—trước nhất là thuộc linh, rồi thứ đến là thể chất, **GLGU** 29:31–32. Những gì thuộc thể chất cũng tương tự như những gì thuộc thể linh, **GLGU** 77:2. Ta đã tạo dựng nên thể gian và loài người trước khi họ ở trong xác thịt, **MôiSe** 6:51.

### SÁNG THỂ KÝ. *Xem thêm* Ngũ Thư

Chữ Hy Lạp có nghĩa là “nguyên thủy” hay “bắt đầu.” Sách Sáng Thế Ký là cuốn sách đầu tiên của Cựu Ước và do tiên tri Môi Se viết ra. Sách tường thuật về nhiều sự việc ở ban đầu, như sự sáng tạo thể gian, việc đặt các thú vật và loài người trên thể gian, sự sa ngã của A Đam và Ê Va, sự mặc khải phúc âm cho A Đam, sự bắt đầu của các chi tộc và các sắc dân, khởi nguyên của các ngôn ngữ tại Ba Bêl, và sự khởi đầu của gia đình Áp Ra Ham dẫn đến sự thiết lập gia tộc Y Sơ Ra Ên. Vai trò của Giô Sép với tư cách là người bảo tồn Y Sơ Ra Ên được nhấn mạnh trong sách Sáng Thế Ký.

Sự mặc khải ngày sau kiểm chứng và minh định rõ về biên sử ghi trong Sáng Thế Ký (1 NêPhi 5; ÊThe 1; **MôiSe** 1–8; ARHam 1–5).

Trong sách Sáng Thế Ký, các chương 1–4 kể lại sự sáng tạo thể gian và sự phát triển gia đình của A Đam. Các chương 5–10 ghi lại lịch sử của Nô Ê. Các chương 11–20 kể về Áp Ra Ham và gia đình ông cho đến thời đại của Y Sác. Các chương 21–35 ghi chép về gia đình của Y Sác. Chương 36 nói về Ê Sau và gia đình của ông. Các chương 37–50 kể lại gia đình của Gia Cốp và tường thuật về việc Giô Sép bị bán qua Ai Cập và vai trò của ông trong việc cứu thoát gia tộc Y Sơ Ra Ên.

### SANH. *Xem* Sinh

### SÁT NHÂN. *Xem thêm* Ca In; Tội Từ Hình

Giết một người một cách cố tình và bất hợp pháp. Sát nhân là một tội bị lên án từ thời cổ xưa (**STKý** 4:1–12; **MôiSe** 5:18–41).

Kẻ nào làm đổ máu người, thì sẽ bị người khác làm đổ máu lại, **STKý** 9:6 (BDJS, **STKý** 9:12–13; **XÊDTKý** 21:12; **AnMa**

34:12). Người chớ giết người, **XÊDTKý** 20:13 (PTLLKý 5:17; **MÔ** 5:21–22; **MôSiA** 13:21; **GLGU** 59:6). Chúa Giê Su phán rằng: Đừng giết người, **MÔ** 19:18. Kẻ giết người sẽ có phần của chúng nó trong cái chết thứ hai, **KHuyền** 21:8. Trong tâm tâm các anh là những kẻ sát nhân, **1 NêPhi** 17:44. Khôn thay kẻ sát nhân với dụng ý giết người, **2 NêPhi** 9:35. Thượng Đế đã truyền lệnh rằng loài người không được giết người, **2 NêPhi** 26:32. Sát nhân là điều khải ố trước mặt Chúa, **AnMa** 39:5–6. Kẻ nào giết người sẽ không được tha thứ, **GLGU** 42:18. Bất cứ ai phạm tội giết người, thì kẻ đó sẽ phải được giao cho luật pháp của xứ sở, **GLGU** 42:79.

### SAU LỖ, NGƯỜI TẠT SỞ. *Xem* Phaolô

### SAU LỖ, VUA Y SƠ RA ÊN

Trong Cựu Ước, vua đầu tiên của Y Sơ Ra Ên trước khi nước này bị chia cắt. Mặc dù ông ngay chính lúc bắt đầu trị vì, nhưng cuối cùng ông trở nên tràn đầy tánh kiêu căng và bất tuân Thượng Đế (1 SMÊn 9–31).

### SAY. *Xem* Lời Thông Sáng

### SẮC PHONG. *Xem thêm* Chức Tư Tế; Chức Vụ; Chức Sắc; Kêu Gọi; Được Thượng Đế Kêu Gọi; Sự Kêu Gọi; Phép Đặt Tay; Thẩm Quyền

Chỉ định hay truyền giao thẩm quyền hoặc chức vụ. Muốn xử dụng thẩm quyền trong Giáo Hội của Chúa, một người phải được Thượng Đế kêu gọi, bằng lời tiên tri, và bằng phép đặt tay bởi những người có thẩm quyền (NTĐ 1:5). Mặc dù một người có thể nhận được thẩm quyền bằng sự sắc phong, nhưng người ấy xử dụng thẩm quyền ấy dưới sự hướng dẫn của những ai nắm giữ các chìa khóa đặc biệt dành cho thẩm quyền đó.

Ta đã lập người làm kẻ tiên tri cho các nước, **GRMi** 1:5. Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bên là ta đã chọn và lập các người, **Giăng** 15:16. Với thẩm quyền của Thượng Đế, An Ma đã sắc phong các thầy tư tế, **MôSiA** 18:18. Loài người được sắc phong vào chức tư tế thượng phẩm bằng một giáo lễ thánh, **AnMa** 13:1–9.

Chúa Giê Su kêu gọi và sắc phong mười hai môn đồ, **3 NêPhi** 12:1. Các anh cả sắc phong các thầy tư tế và thầy giảng bằng phép đặt tay, **MRNi** 3:1-4. Tuy nhiên người phải chờ một thời gian nữa, vì người chưa được sắc phong, **GLGU** 5:17. Joseph Smith được sắc phong làm một Sứ Đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGU** 20:2 (**GLGU** 27:12). Không một ai có thể được sắc phong nếu không có sự biểu quyết tán trợ của Giáo Hội, **GLGU** 20:65. Không một người nào được phép ra đi thuyết giảng phúc âm của ta, nếu kẻ đó chưa được sắc phong bởi một người có thẩm quyền, **GLGU** 42:11. Các anh cả được sắc phong để thuyết giảng phúc âm của ta, **GLGU** 50:13-18. Bốn phần của Mười Hai vị Sứ Đồ là sắc phong và cất đặt tất cả các chức sắc khác của Giáo Hội, **GLGU** 107:58. Tôi tìm kiếm những phước lành của các tổ phụ và quyền mà qua đó tôi được sắc phong, **ARHam** 1:2. Joseph Smith và Oliver Cowdery sắc phong Chức Tư Tế A Rôn cho nhau, **JS—LS** 1:68-72.

### SẮC PHONG CHỨC TƯ TẾ. *Xem* Sắc Phong

**SEM.** *Xem thêm* Nô Ê, Tộc Trưởng  
trong Kinh Thánh

Trong Cựu Ước, một người con trai ngay chính của Nô Ê và, theo truyền thống, là tổ phụ của các dân Sem hay Si Mít, gồm có dân Ả Rập, dân Hê Bơ Rơ, dân Ba Bi Lôn, dân Sy Ri, dân Phi Ni Si và dân A Si Ri (**STKý** 5:29-32; 6:10; 7:13; 9:26; 10:21-32; **MôiSe** 8:12). Trong sự mặc khải ngày sau, Sem được nói đến là “một thầy tư tế thượng phẩm vĩ đại” (**GLGU** 138:41).

### SÊ ĐÊ KIA. *Xem thêm* Mơ Léc

Trong Cựu Ước, vị vua cuối cùng của Giu Đa (2 Vua 24:17-20; 25:2-7). Sê Đê Kia cầm tù tiên tri Giê Rê Mi (**GRMi** 32:1-5), và Giê Rê Mi nói tiên tri về sự tù đầy của Sê Đê Kia (**GRMi** 34:2-8, 21). Lê Hi và gia đình ông sống ở Giê Ru Sa Lem trong năm thứ nhất của triều đại Sê Đê Kia (1 **NêPhi** 1:4). Tất cả các con trai của Sê Đê Kia đều bị giết chết hết chỉ trừ một người còn sống; người con trai này của ông tên là Mơ Léc đã chạy trốn tới

Tây Bán Cầu (**GRMi** 52:10; **ÔmNi** 1:15; **HLMan** 8:21).

### SÊ PHÔ RA. *Xem thêm* Môi Se

Trong Cựu Ước, vợ của Môi Se và con gái của Giê Trô (**XÊDTKý** 2:21; 18:2).

### SÊ REM. *Xem thêm* Kê Chống Lại Đấng Ky Tô

Một người trong Sách Mặc Môn đã phủ nhận Đấng Ky Tô và đòi hỏi một điềm triệu (**GCỐp** 7:1-20).

### SÊ SA

Trong Tân Ước, là một chức tước mà một số hoàng đế La Mã được gọi. Chữ này được dùng trong thánh thư như là một biểu tượng của quyền cai trị hay quyền lực thế gian.

Hãy trả cho Sê Sa vật gì của Sê Sa, **MTO** 22:21 (**Mác** 12:17; **LuCa** 20:25; **GLGU** 63:26).

### SÉT. *Xem thêm* A Đam

Trong Cựu Ước, một đứa con trai ngay chính của A Đam và Ê Va.

Sét là một người vẹn toàn, và ông giống hệt thân phụ mình, **GLGU** 107:42-43 (**STKý** 5:3). Sét là một trong những người phi thường trong thế giới linh hồn, **GLGU** 138:40. Thượng Đế hiện ra cho Sét thấy, **MôiSe** 6:1-3, 8-14.

### SI GIỚI. *Xem thêm* Gia Rết, Dân

Một vị lãnh đạo quân sự người Gia Rết trong Sách Mặc Môn. Ông chết vào lúc kết thúc trận chiến khốc liệt đã hủy diệt cả dân tộc Gia Rết (**ÊThe** 14:17-15:31).

### SI MÊ ÔN. *Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai thứ hai của Gia Cốp và vợ của ông là Lê A (**STKý** 29:33; 35:23; **XÊDTKý** 1:2). Si Mê Ôn cùng với Lê Vi tàn sát những người Si Chem (**STKý** 34:25-31). Lời tiên tri của Gia Cốp về Si Mê Ôn được tìm thấy trong Sáng Thế Ký 49:5-7.

*Chi Tộc Si Mê Ôn:* Các con cháu của Si Mê Ôn thường cư ngụ với chi tộc Giu Đa và ở trong các biên giới của vương quốc Giu Đa (**GiôSuê** 19:1-9; 1 **SứKý** 4:24-33). Chi

tộc Si Mê Ôn gia nhập với Giu Đa tranh chiến cùng dân Ca Na An (QXét 1:3, 17). Về sau họ cũng gia nhập vào quân đội của Đa Vít (1 SửKý 12:25).

### SI MÔN NGƯỜI CA NA AN

Trong Tân Ước, một trong Mười Hai Vị Sứ Đồ nguyên thủy của Chúa Giê Su Ky Tô (MTỐ 10:2-4).

### SI MÔN PHI E RƠ. *Xem* Phi E RƠ

### SI NA I, NÚI. *Xem thêm* Luật Pháp Môi Se; Môi Se

Một ngọn núi trên Bán Đảo Si Na I, gần chỗ này Môi Se và dân Y Sơ Ra Ên đã đóng trại ở ba tháng sau cuộc di cư của họ từ Ai Cập; nó cũng còn được gọi là Núi Hó Rếp (XÊDTKý 3:1). Tại đây Thượng Đế đã ban luật pháp của Ngài qua Môi Se cho gia tộc Y Sơ Ra Ên; đền tạm cũng được xây cất ở đây (XÊDTKý 19:2; 20:18; 24:12; 32:15).

### SI ÔN. *Xem thêm* Hê Nóc; Tân Giê Ru Sa Lem

Những kẻ có tấm lòng thanh khiết (GLGƯ 97:21). Si Ôn cũng có nghĩa là một nơi mà những người có tấm lòng thanh khiết sống. Thành phố do Hê Nóc và dân ông xây dựng sau cùng đã được cất lên trời vì sự ngay chính và được gọi là Si Ôn (GLGƯ 38:4; MôiSe 7:18-21; 69) Vào những ngày sau một thành phố được đặt tên là Si Ôn sẽ được xây dựng gần Hạt Jackson, Missouri (Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ), đó là nơi các chi tộc Y Sơ Ra Ên sẽ quy tụ lại (GLGƯ 103:11-22; 133:18). Các Thánh Hữu được khuyến bảo phải giúp phát triển Si Ôn ở bất cứ nơi nào họ đang sống trên thế gian.

Thành Đa Vít được gọi là Si Ôn, **1 Vua** 8:1. Luật pháp sẽ ra từ Si Ôn, **ÊSai** 2:2-3 (Míchê 4:2; 2 NêPhi 12:2-3). Đấng Cứu Chuộc sẽ đến Si Ôn, **ÊSai** 59:20. Ta sẽ lựa mỗi thành một người, mỗi họ hai người, mà đem đến Si Ôn, **GRMi** 3:14. Trong núi Si Ôn và trong Giê Ru Sa Lem sẽ có sự giải cứu, **GiôÊn** 2:32 (Áp Đa 1:17). Phước thay cho những kẻ nào biết tìm cách xây dựng Si Ôn của ta, **1 NêPhi** 13:37. Những con gái của Si Ôn kiều ngạo, **2 NêPhi** 13:16 (ÊSai 3:16). Khốn thay cho những kẻ đang an nhàn ở Si Ôn! **2 NêPhi** 28:19-25.

Hãy tìm cách phổ biến và thiết lập chính nghĩa của Si Ôn, **GLGƯ** 6:6 (GLGƯ 11:6). Ta đã soi dẫn cho người đó để xây dựng chánh nghĩa Si Ôn trong quyền năng lớn lao để làm điều thiện, **GLGƯ** 21:7. Tân Giê Ru Sa Lem sẽ được gọi là Si Ôn, **GLGƯ** 45:66-67. Independence, Missouri, là nơi thiết lập thành phố Si Ôn, **GLGƯ** 57:1-3. Tai họa vẫn nguyên vẹn trút lên con cái của Si Ôn cho đến khi nào chúng biết hối cải, **GLGƯ** 84:58. Chúa gọi dân Ngài là Si Ôn, vì họ đồng một lòng và một trí, **MôiSe** 7:18-19. Si Ôn (Tân Giê Ru Sa Lem) sẽ được thiết lập trên lục địa Mỹ Châu, **NTĐ** 1:10.

### SI RU

Trong Kinh Thánh Cựu Ước, Vua Phe Rơ Sơ là người đã làm ứng nghiệm lời tiên tri của Ê Sai (2 Sử Ký 36:22-23; ÊSai 44:28; 45:1) bằng cách cho phép dân Do Thái được trở về Giê Ru Sa Lem để tái thiết đền thờ, do đó đã chấm dứt một phần sự tù đày của họ ở Ba Bi Lôn. Lời tiên tri của Ê Sai được tiên đoán vào khoảng 180 năm trước khi vua Si Ru có hành động này.

### SIỀNG NẶNG, CẦN MẮN, CHĂM CHÌ. *Xem* Chuyền Tâm

### SINH. *Xem thêm* Con Cái của Đấng Ky Tô; Con Độc Sinh; Con Trai và Con Gái của Thượng Đế; Tái Sinh, Được Thượng Đế Sinh Ra

Sinh. Sinh là sinh đẻ, hình thành, hay ra đời. Trong thánh thư, những chữ này thường được dùng với ý nghĩa là được Thượng Đế sinh ra. Mặc dù Chúa Giê Su Ky Tô là con duy nhất được Thượng Đế sinh ra trên thế gian, tất cả mọi người đều có thể được Đấng Ky Tô sinh ra theo thể thuộc linh bằng cách chấp nhận Ngài, tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, và trở thành những con người mới qua quyền năng của Đức Thánh Linh.

Ngày nay ta đã sanh người, **TThiên** 2:7 (CVCSD 13:33; HBRơ 1:5-6; 5:5). Sự vinh hiển của Ngài thật như vinh hiển của Con độc sinh của Đức Chúa Cha, **Giăng** 1:14 (2 NêPhi 25:12; AnMa 12:33-34; GLGƯ 76:23). Thượng Đế yêu thương thế



gian đến đổi ban Con độc sinh của Ngài, **Giăng** 3:16 (GLGƯ 20:21). Đấng Ky Tô đã sinh ra dân Ngài theo thể thuộc linh, **MôSi**a 5:7. Tất cả những ai được Chúa sinh ra đều thuộc Giáo Hội Con Đầu Lòng, **GLGƯ** 93:22.

**SINH LINH.** *Xem* Bản Thể

**SÍP LÂN.** *Xem thêm* An Ma, Con Trai của An Ma

Trong Sách Mặc Môn, con trai của An Ma Con. Síp Lân giảng dạy phúc âm cho dân Giô Ram và bị ngược đãi vì sự ngay chính của ông. Chúa giải thoát ông khỏi sự ngược đãi nhờ lòng trung kiên và sự kiên nhẫn của ông (AnMa 38). Síp Lân cũng gìn giữ các biên sử dân Nê Phi một thời gian (AnMa 63:1-2; 11-13).

**SMITH, EMMA HALE.** *Xem thêm* Smith, Joseph, Jr.

Vợ của Tiên Tri Joseph Smith. Chúa truyền lệnh cho Emma phải làm một tuyên tập thánh ca cho Giáo Hội. Bà cũng phục vụ với tư cách là chủ tịch đầu tiên của Hội Phụ Nữ.

Điều mặc khải được ban ra cho biết ý muốn của Chúa đối với Emma Smith, **GLGƯ** 25. Chúa khuyên dạy Emma Smith về vấn đề hôn nhân, **GLGƯ** 132:51-56.

**SMITH, HYRUM.** *Xem thêm* Smith, Joseph, Jr.

Một người anh và là cộng sự viên trung tín của Joseph Smith, Jr. Hyrum sinh ngày 9 tháng Hai năm 1800. Ông phục vụ với tư cách là người phụ tá của Joseph Smith, Jr. trong chủ tịch đoàn Giáo Hội, và cũng là vị Tộc Trưởng thứ hai của Giáo Hội. Ngày 27 tháng Sáu năm 1844, ông tuân đạo cùng với Joseph Smith, Jr. trong Ngục Thất Carthage.

Thượng Đế mặc khải những lời chỉ dẫn cho Hyrum qua em của ông là Joseph, **GLGƯ** 11; 23:3. Phước thay cho tới tở Hyrum Smith của ta vì sự thanh liêm của lòng hấn, **GLGƯ** 124:15. Hyrum được truyền lệnh phải nhận chức tộc trưởng của Giáo Hội, **GLGƯ** 124:91-96, 124. Joseph và Hyrum tuân đạo trong Ngục Thất Carthage, **GLGƯ** 135. Hyrum và

những linh hồn chọn lọc khác đã được dành sẵn để xuống thể gian trong thời kỳ trọn vẹn, **GLGƯ** 138:53.

**SMITH, JOSEPH F.**

Vị Chủ Tịch thứ sáu của Giáo Hội; Con trai duy nhất của Hyrum và Mary Fielding Smith. Ông sinh ngày 13 tháng Mười Một năm 1838 và chết ngày 19 tháng Mười Một năm 1918.

Joseph F. Smith nhận được khả tượng về sự cứu chuộc người chết, **GLGƯ** 138.

**SMITH, JOSEPH, JR.** *Xem thêm* Bản Dịch của Joseph Smith (BDJS); Giáo Lý và Giao Ước; Khải Tượng Thứ Nhất; Phục Hồi Phúc Âm, Sự; Sách Mặc Môn; Trần Châu Vô Giá

Vị tiên tri được chọn để phục hồi Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô lại trên thể gian. Joseph Smith, sinh tại tiểu bang Vermont ở Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ và sống từ năm 1805 đến 1844.

Năm 1820, Thượng Đế Đức Chúa Cha và Chúa Giê Su Ky Tô hiện ra cùng Joseph Smith, và ông học biết được rằng không có một giáo hội nào trên thể gian là giáo hội chân chính (JS—LS 1:1-20). Về sau ông được thiên sứ Mô Rô Ni viếng thăm. Vị thiên sứ này tiết lộ chỗ chôn giấu các bảng khắc bằng vàng, là những bảng khắc chứa đựng biên sử của các dân tộc thời xưa ở trên lục địa Mỹ Châu (JS—LS 1:29-54).

Joseph Smith phiên dịch các bảng khắc bằng vàng này và vào năm 1830 cho ấn hành thành Sách Mặc Môn (JS—LS 1:66-67, 75). Năm 1829, ông nhận được thẩm quyền chức tư tế từ Giảng Báp Tít và từ Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng (GLGƯ 13; 27:12; 128:20; JS—LS 1:68-70).

Được Thượng Đế hướng dẫn, vào ngày 6 tháng Tư năm 1830, Joseph và vài người khác đã tổ chức Giáo Hội phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô (GLGƯ 20:1-4). Dưới sự lãnh đạo của Joseph, Giáo Hội đã phát triển ở Gia Nã Đại, Anh Quốc và một phần phía đông của Hoa Kỳ, nhất là ở Ohio, Missouri và Illinois. Sự ngược đãi khắc nghiệt đã đeo đuổi Joseph và các Thánh Hữu ở bất cứ nơi nào mà họ định cư. Vào ngày 27 tháng Sáu năm

1844, Joseph và anh của mình là Hyrum đã tuân đạo ở Carthage, Illinois ở Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Joseph, con trai của Gia Cốp, nói tiên tri về Joseph Smith, **2 NêPhi** 3:6–15. Vì Chúa biết trước tai họa sẽ đến, nên Ngài đã kêu gọi tôi tớ Joseph Smith của Ngài, **GLGƯ** 1:17 (GLGƯ 19:13). Joseph Smith được sắc phong làm một Sứ Đồ của Chúa Giê Su Ky Tô và vị anh cả đầu tiên trong Giáo Hội này, **GLGƯ** 20:2. Joseph Smith được sắc phong chức vụ sứ đồ bởi Phi E Rơ, Gia Cốp và Giảng, **GLGƯ** 27:12. Joseph Smith và Sidney Rigdon làm chứng rằng họ đã trông thấy Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, **GLGƯ** 76:23. Cùng với Oliver Cowdery, Joseph Smith trông thấy Chúa trong khái tượng, **GLGƯ** 110:1–4. Chúa kêu gọi Joseph làm vị anh cả chủ tọa, người phiên dịch, vị mặc khải, tiên kiến và tiên tri, **GLGƯ** 124:125. Joseph Smith đã làm nhiều cho sự cứu rỗi loài người hơn bất cứ người nào khác, ngoại trừ Chúa Giê Su, **GLGƯ** 135:3.

*Thánh thư do Tiên Tri Joseph Smith mang lại:* Joseph Smith phiên dịch các phần của các bảng khắc bằng vàng do thiên sứ Mô Rô Ni trao cho ông, và bản phiên dịch này được ấn hành thành Sách Mặc Môn trong năm 1830. Ông cũng nhận được nhiều điều mặc khải từ Chúa phác họa các giáo lý căn bản và tổ chức của Giáo Hội. Nhiều điều mặc khải này được sưu tập lại thành một cuốn sách mà ngày nay được gọi là Giáo Lý và Giao Ước. Ông cũng có trách nhiệm mang lại Sách Trần Châu Vô Giá, là sách chứa đựng những bài phiên dịch sự dẫn của một số văn phẩm của Môi Se, Áp Ra Ham và Ma Thi Ơ, những đoạn trích từ lịch sử cá nhân và chứng ngôn của ông, và mười ba điều tuyên bố về giáo lý và tín ngưỡng của Giáo Hội.

**SMITH, JOSEPH, SR.** *Xem thêm* Smith, Joseph, Jr.; Smith, Lucy Mack

Cha của Tiên Tri Joseph Smith. Ông sinh ngày 12 tháng Bảy năm 1771. Ông kết hôn với Lucy Mack, và họ có chín đứa con (JS—LS 1:4). Joseph trở thành một tín đồ trung tín trong Giáo Hội phục hồi

ngày sau và là vị Tộc Trưởng đầu tiên của Giáo Hội. Ông qua đời ngày 14 tháng Chín năm 1840.

Thượng Đế mặc khải những lời chỉ dẫn cho ông qua con trai của ông là Joseph Smith, **GLGƯ** 4, 23:5. Hãy để tôi tớ lớn tuổi của ta tiếp tục ở lại với gia đình mình, **GLGƯ** 90:20. Tôi tớ lớn tuổi của ta là Joseph sẽ ngồi với Áp Ra Ham ở bên tay phải của người, **GLGƯ** 124:19. Joseph Smith, Jr. trông thấy cha mình trong một khái tượng về vương quốc thượng thiên, **GLGƯ** 137:5. Một thiên sứ truyền lệnh cho Joseph Smith, Jr. phải đi kể cho cha mình nghe về khái tượng mà ông đã nhận được, **JS—LS** 1:49–50.

**SMITH, LUCY MACK.** *Xem thêm*

Smith, Joseph, Jr.; Smith, Joseph, Sr.

Mẹ của Tiên Tri Joseph Smith và là vợ của Joseph Smith Sr. (JS—LS 1:4, 7, 20). Bà sinh ngày 8 tháng Bảy năm 1776 và qua đời ngày 5 tháng Năm năm 1856.

Joseph Smith trông thấy mẹ mình trong một khái tượng về vương quốc thượng thiên, **GLGƯ** 137:5.

**SMITH, SAMUEL H.** *Xem thêm*

Smith, Joseph, Jr.

Em trai của Tiên Tri Joseph Smith, Jr. (JS—LS 1:4). Samuel sinh năm 1808 và qua đời năm 1844. Ông là một trong Tám Nhân Chứng của Sách Mặc Môn và là một trong những người truyền giáo đầu tiên của Giáo Hội phục hồi (GLGƯ 23:4; 52:30; 61:33–35; 66:7–8; 75:13).

**SỢ, CÁI.** *Xem* Ca Va Ri

**SOI DẪN, SOI SÁNG.** *Xem thêm* Đức

Thánh Linh; Mặc Khải

Sự hướng dẫn thiêng liêng được Thượng Đế ban cho loài người. Sự soi sáng thường nhờ bởi Thánh Linh mà đến với trí não hay tâm hồn của một người bằng nhiều cách thức khác nhau.

Sau đám lửa, có một tiếng êm dịu nhỏ nhẹ, **1 Vua** 19:12. Đức Thánh Linh sẽ dạy dỗ các người mọi sự và nhắc cho các người nhớ mọi điều, **Giăng** 14:26. Thần lẽ thật sẽ dẫn các người vào mọi lẽ thật, **Giăng** 16:13. Tôi đi theo sự dẫn dắt của

Thánh Linh, không biết trước được là mình sẽ phải làm gì, **1 NêPhi 4:6**. Tiếng nói của Chúa đến với tâm trí tôi, **ÊNốt 1:10**. Tất cả những gì để mời mọc và khuyên dỗ làm điều thiện đều do Thượng Đế soi dẫn, **MRNi 7:13–16**. Ta chẳng phân sự bình an cho tâm trí người hay sao? **GLGU 6:23**. Ta sẽ nói trong trí của người và trong tâm của người, **GLGU 8:2**. Thánh Linh của ta sẽ soi sáng tâm trí người, là Đấng sẽ làm cho tâm hồn người tràn đầy niềm vui, **GLGU 11:13**. Chính lúc đó người sẽ được ban cho những gì phải nói hay phải viết, **GLGU 24:6** (**GLGU 84:85**). Tiếng nói nhỏ nhẹ thì thầm mà xuyên thấu vạn vật, **GLGU 85:6**.

### SÔ ĐÔM. *Xem thêm* Gô Mô Rơ

Trong Cựu Ước, một thành phố tà ác bị Chúa hủy diệt (**STKý 19:12–29**).

### SÔ PHỎ NI

Một vị tiên tri trong Cựu Ước sống dưới triều đại Giô Si A (639–608 trước t.c.).

*Sách Sô Phô Ni*: Chương 1 nói về một ngày sắp đến sẽ tràn đầy cơn thịnh nộ và hoạn nạn. Chương 2 khiển trách dân Y Sơ Ra Ên phải tìm kiếm sự ngay chính và sự nhu mì. Chương 3 nói về Sự Tái Lâm, là lúc mà tất cả mọi quốc gia sẽ tụ họp lại để tranh chiến. Tuy nhiên, Chúa sẽ trị vì ở giữa họ.

### SÔNG GIÔ ĐANH

Sông Giô Đanh chạy dài từ biển Ga Li Lê đến Biển Chết. Sông dài 160 cây số và được tạo thành bởi sự kết hợp của nhiều con suối chảy ra từ Núi Hết Môn. Đây là con sông quan trọng nhất ở Y Sơ Ra Ên.

Hai sự kiện quan trọng có liên quan đến con sông này là việc Chúa rẽ nước sông ra để cho dân Y Sơ Ra Ên băng qua (**GiôSuê 3:14–17**) và sự báp têm của Chúa Giê Su Ky Tô (**MTC 3:13–17**; **1 NêPhi 10:9**).

### SÔNG LẠI. *Xem* Phục Sinh

### SÔNG ĐỜI ĐỜI, SỰ. *Xem* Cuộc Sống Vĩnh Cửu

### SỢ HÃI. *Xem thêm* Can Đâm; Đức Tin; Tôn Kính

Sợ hãi có thể có hai nghĩa: (1) Kính sợ Thượng Đế là cảm thấy có sự tôn kính và

sự kính sợ Ngài và tuân theo các giáo lệnh của Ngài; (2) sợ loài người, những hiểm nguy của thế gian, đau đớn và tà ác là sợ hãi những điều như vậy.

*Kính sợ Thượng Đế*: Trong xứ này thật không có ai kính sợ Thượng Đế, **STKý 20:11**.

Người phải kính sợ Đức Chúa Trời người, **PTLLKý 6:13** (**GiôSuê 24:14**; **1 SMÊn 12:24**). Khả hầu việc Chúa cách kính sợ, **TThiên 2:11**. Sự kính sợ Chúa là khởi đầu sự khôn ngoan, **TThiên 111:10**. Hãy kính sợ Chúa và lia khỏi sự ác, **CNgôn 3:7**. Kẻ kính sợ Thượng Đế sau rốt ắt được phước, **TĐạo 8:12**. Hãy lấy lòng sợ sệt run rẩy làm nên sự cứu chuộc mình, **PhiLíp 2:12**. Hãy kính sợ Thượng Đế và tôn vinh Ngài, **KHuyền 14:7** (**GLGU 88:104**). Các vị tiên tri đã thức tỉnh dân chúng và giữ cho họ luôn luôn trong sự kính sợ Chúa, **ÊNốt 1:23**. An Ma và các con trai của Mô Si A ngã xuống đất, vì sự kính sợ Chúa đã bao trùm lấy họ, **AnMa 36:7**. Hãy sửa soạn cho sự cứu rỗi của mình với sự run rẩy và kính sợ, **MMôn 9:27**. Những kẻ nào không biết kính sợ ta, ta sẽ làm cho chúng phải phiến muộn và phải run rẩy, **GLGU 10:56**. Kẻ nào biết kính sợ ta thì sẽ trông đợi những điềm triệu chi về sự hiện đến của Con của Người, **GLGU 45:39**.

*Sợ loài người*: Chớ sợ chi, ta ở cùng người, **STKý 26:24** (**ÊSai 41:10**). Chúa ở cùng chúng ta: chớ sợ chi, **DSKý 14:9**. Chớ sợ, những người ở với chúng ta đông hơn, **2 Vua 6:16**. Tôi sẽ chẳng sợ gì người xác thịt sẽ làm, **TThiên 56:4**. Đừng sợ loài người nhểch mốc, **ÊSai 51:7** (**2 NêPhi 8:7**). Thượng Đế chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhút nhát, **2 TMThe 1:7**. Sự yêu thương trọn vẹn cất bỏ sự sợ hãi, **1 Giăng 4:18** (**MRNi 8:16**). Các con trai của Hê La Man không sợ chết, **AnMa 56:46–48**. Về sợ hãi về sự chết chóc tràn đầy trong tim những kẻ tà ác, **MMôn 6:7**. Đừng sợ những gì loài người có thể làm, **MRNi 8:16**. Lẽ ra người không nên sợ loài người hơn sợ Thượng Đế, **GLGU 3:7** (**GLGU 30:1, 11**; **122:9**). Đừng sợ làm điều tốt lành, **GLGU 6:33**. Những ai thuộc giáo hội của ta không cần phải sợ hãi, **GLGU 10:55**.

Nếu các người đã chuẩn bị rồi thì các người sẽ không sợ hãi nữa, **GLGƯ** 38:30. Hãy dứt bỏ sợ sợ hãi, **GLGƯ** 67:10. Hãy vui lên, và chớ sợ hãi, vì ta là Chúa đang ở với các người, **GLGƯ** 68:6. Chớ sợ kẻ thù của mình **GLGƯ** 136:17.

**SUY NGÃM, SUY TƯ.** *Xem thêm Cầu Nguyện; Mặc Khải*

Suy tư và nghĩ ngợi, thường đối với các thánh thư hay những sự việc khác của Thượng Đế. Khi phối hợp với sự cầu nguyện, việc suy ngẫm những sự việc của Thượng Đế có thể mang lại sự mặc khải và sự hiểu biết.

Ma Ri suy ngẫm những điều này trong lòng, **LuCa** 2:19. Trong lúc tôi đang ngồi suy tư trong lòng, tôi đã được đưa đi, **1 NêPhi** 11:1. Lòng tôi suy ngẫm nhiều về thánh thư, **2 NêPhi** 4:15. Nê Phi vừa đi vừa suy ngẫm về những điều Chúa đã cho ông thấy, **HLMa** 10:2–3. Các người hãy trở về nhà mà suy ngẫm những điều ta vừa nói với các người, **3 NêPhi** 17:3. Hãy nhớ rằng Chúa đã thương xót loài người biết bao, và hãy suy ngẫm điều này trong lòng, **MRNi** 10:3. Phải suy ngẫm về những điều mà người đã nhận được, **GLGƯ** 30:3. Trong khi chúng tôi đang suy nghĩ về những điều này, thì Chúa sẽ vào mắt hiểu biết của chúng tôi, **GLGƯ** 76:19. Tôi ngồi trong phòng suy ngẫm về thánh thư, **GLGƯ** 138:1–11. Tôi suy tư mãi về đoạn thánh thư trên, **JS—LS** 1:12.

**SỨ ĐỒ.** *Xem thêm Mặc Khải; Môn Đờ*

Trong chữ Hy Lạp, *Sứ Đờ* có nghĩa là “người được phái đi”. Đó là chức vị mà Chúa Giê Su ban cho Mười Hai Người mà Ngài chọn lựa và sắc phong làm những môn đồ và những người giúp đỡ gần gũi nhất của Ngài trong thời gian giáo vụ của Ngài trên thế gian (**LuCa** 6:13; **Giăng** 15:16). Ngài phái họ đi ra đại diện cho Ngài và phục sự thay cho Ngài sau khi Ngài thăng lên trời. Cả ở thời xưa cũng như trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đờ trong Giáo Hội phục hồi ngày nay, Sứ Đờ là một nhân chứng đặc biệt của Chúa Giê Su Ky Tô trên khắp thế giới để làm chứng về thiên tính của Ngài

và về sự phục sinh của Ngài từ cõi chết (**CVCSD** 1:22; **GLGƯ** 107:23).

Giáo hội của Đấng Ky Tô được xây dựng trên nền tảng sứ đồ và tiên tri, **ÊPSô** 2:20; 4:11. Lê Hi và Nê Phi trông thấy mười hai vị Sứ Đờ đi theo Chúa Giê Su, **1 NêPhi** 1:10; 11:34. Các Sứ Đờ phân xét gia tộc Y Sơ Ra Ên, **MRNi** 3:18. Những ai không lưu ý đến những lời nói của các vị tiên tri và sứ đồ sẽ bị khai trừ, **GLGƯ** 1:14 (3 **NêPhi** 12:1). Sự kêu gọi và sứ mệnh của Mười Hai Vị Sứ Đờ được tiết lộ, **GLGƯ** 18:26–36. Joseph Smith được sắc phong là một vị Sứ Đờ, **GLGƯ** 20:2; 21:1. Các Sứ Đờ là những nhân chứng đặc biệt về tôn danh của Đấng Ky Tô và nắm giữ các chìa khóa phù trợ, **GLGƯ** 27:12 (**GLGƯ** 112:30–32). Mười Hai Vị Sứ Đờ lập thành một nhóm túc số có thẩm quyền bằng nhau với Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, **GLGƯ** 107: 23–24. Mười Hai Vị Sứ Đờ là một Hội Đồng Thượng Phẩm Chủ Tọa Du Hành, **GLGƯ** 107:33. Các Sứ Đờ nắm giữ các chìa khóa của công việc truyền giáo, **GLGƯ** 107:35. Một số các bản phận của các Sứ Đờ được miêu tả, **GLGƯ** 107:58. Ta phân cùng tất cả Mười Hai Vị Sứ Đờ: hãy đi theo ta và cho chiêm của ta ăn, **GLGƯ** 112:14–15. Chúng tôi tin vào các vị Sứ Đờ, **NTĐ** 1:6.

*Sự tuyển chọn các Sứ Đờ:* Các Sứ Đờ được Chúa lựa chọn (**Giăng** 6:70; 15:16)

Trong số các môn đồ của Ngài, Chúa Giê Su chọn mười hai vị Sứ Đờ, **LuCa** 6:13–16. Ma Thia được chọn làm một Sứ Đờ, **CVCSD** 1:21–26. Oliver Cowdery và David Whitmer được truyền lệnh phải tìm kiếm Mười Hai Vị Sứ Đờ, **GLGƯ** 18:37–39.

## SỨ KÝ

Hai cuốn sách trong Cựu Ước. Hai sách này chứa đựng một lịch sử sơ lược về các sự kiện từ Thời Sáng Tạo đến lúc vua Si Ru ra chiếu chỉ cho phép dân Do Thái được trở về Giê Ru Sa Lem.

*Sứ Ký Thứ Nhất:* Các chương 1–9 liệt kê các gia phả từ A Đam xuống tới Sau Lơ. Chương 10 ghi lại cái chết của Sau Lơ. Các chương 11–22 phác họa lại những sự kiện có liên quan đến sự trị vì của Đa Vít. Các chương 23–27 giải thích cho biết Sa Lô Môn được lập lên làm vua và những

người Lê Vi được chỉ định các chức việc. Chương 28 giải thích cho biết Đa Vít truyền lệnh cho Sa Lô Môn phải xây cất một đền thờ. Chương 29 ghi lại cái chết của Đa Vít.

*Sứ Ký Thứ Nhì:* Các chương 1-9 phác họa lại những sự kiện có liên quan đến sự trị vì của Sa Lô Môn. Các chương 10-12 kể về sự trị vì của con trai Sa Lô Môn là Rô Bô Am, và trong thời gian này vương quốc Y Sơ Ra Ên bị chia cắt thành bắc quốc và nam quốc. Các chương 13-36 diễn tả sự trị vì của các vua cho đến khi vương quốc Giu Đa bị Nê Bu Cát Nết Sa chiếm lấy. Sách chấm dứt bằng chiếu chỉ của vua Si Ru cho phép các con cái bị tù đày của Giu Đa có thể trở về Giê Ru Sa Lem.

**SỰ THẬT.** Xem Lê Thật

**SỬA PHẠT.** Xem thêm Nghịch Cảnh

Sự sửa trị hay kỷ luật áp dụng cho cá nhân hay nhóm người nào đó để giúp họ cải tiến hay trở nên mạnh mẽ hơn.

Chớ khinh sự sửa phạt của Đấng Toàn Năng, **Gióp** 5:17 (CNgôn 3:11). Hỡi Chúa, phước thay cho người nào Ngài sửa phạt, **TThiên** 94:12. Tất cả kính thánh có ích qua sự bẻ trách, sửa trị, **2 TMThe** 3:16. Chúa sửa phạt kẻ Ngài yêu, **HBRơ** 12:5-11. Chúa thấy cần phải sửa phạt dân Ngài, **MôSi** 23:21-22. Nếu Chúa không sửa phạt dân Ngài, thì họ sẽ không biết nhớ tội Ngài, **HLMan** 12:3. Chúa đã nói chuyện với anh của Gia Rét và khiển trách ông, **ÊThe** 2:14. Họ được sửa phạt để họ có thể hối cải, **GLGƯ** 1:27. Ta cũng sửa phạt kẻ mà ta yêu để cho tội lỗi của họ được tha thứ, **GLGƯ** 95:1. Tất cả những kẻ nào không chịu sửa phạt thì không thể được thánh hóa, **GLGƯ** 101:2-5. Dân ta cần phải được sửa phạt cho đến ngày nào chúng biết vâng lời, **GLGƯ** 105:6. Kẻ nào không chịu trả qua sự sửa phạt thì không xứng đáng được thừa hưởng vương quốc của ta, **GLGƯ** 136:31.

**SỨC KHỎE.** Xem Lời Thông Sáng

**TA LÀ Đấng HẰNG HỮU.** Xem

*thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Giê Hô Va

Một trong những tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô.

Thượng Đế phán cùng Môi Se: TA LÀ Đấng TỰ HỮU HẰNG HỮU, **XÊDTKÝ** 3:14-15. Ta là Chúa, **XÊDTKÝ** 6:2-3. Trước khi có Áp Ra Ham, đã có ta, **Giăng** 8:56-59. Hãy lắng nghe tiếng nói của Chúa Giê Su Ky Tô, **Đấng HẰNG HỮU** Vi Đại, **GLGƯ** 29:1 (GLGƯ 38:1; 39:1).

**TA LÂNG**

Một đơn vị đo lường hay tiền tệ thời xưa có giá trị rất lớn. Nó cũng có ý nghĩa tượng trưng cho một điều gì có giá trị lớn lao, như phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô (**Mtô** 25:14-29; **ÊThe** 12:35; **GLGƯ** 60:2, 13).

**TA THÁNH.** Xem thêm Phản Nghịch

Lầm bầm và than phiền về các mục đích, kế hoạch hay các tội lỗi của Thượng Đế.

Dân chúng oán trách Môi Se, **XÊDTKÝ** 15:23-16:3. Dân Do Thái lầm bầm về Chúa Giê Su, **Giăng** 6:41. La Man và Lê Mu Ên ta thần nhiều điều, **1 NêPhi** 2:11-12 (1 NêPhi 3:31; 17:17). Chớ lầm bầm về những gì người không được trông thấy, **GLGƯ** 25:4.

**TÀ ÁC, GIAN ÁC.** Xem Ác

**TÀ DÂM.** Xem Ngoại Tình; Thông Dâm

**TẠ ƠN.** Xem thêm Phước Lành, Ban Phước, Được Phước; Thờ Phượng

Biết ơn về những phước lành nhận được từ Thượng Đế. Việc bày tỏ lòng biết ơn là làm hài lòng Thượng Đế, và sự thờ phượng chân chính gồm có sự cảm tạ Ngài. Chúng ta cần phải tạ ơn Chúa về tất cả mọi điều.

Lấy làm tốt mà tạ ơn Chúa, **TThiên** 92:1. Lấy lời cảm tạ mà đến trước mặt Chúa, **TThiên** 95:1-2. Hãy cảm tạ Ngài và chúc tụng danh của Ngài, **TThiên** 100:1-5. Cảm tạ không ngừng, **ÊPsô** 1:15-16. Phải biết ơn, **CLSe** 3:15. Sự ngợi khen, vinh hiển, chúc tạ và tôn quý đều về Đức Chúa Trời, **KHuyện** 7:12. Các người cần phải biết cảm ơn Vua trên trời của các người biết dường nào, **MôSi** 2:19-21. Hãy sống trong sự tạ ơn hằng ngày, **AnMa** 34:38. Khi sáng thức dậy, con hãy để lòng tràn đầy lời tạ ơn Thượng Đế, **AnMa** 37:37. Hãy làm

mọi việc với lời cầu nguyện và biết ơn, **GLGƯ** 46:7. Các người phải tạ ơn Thượng Đế, **GLGƯ** 46:32. Hãy làm những điều này với tấm lòng biết ơn, **GLGƯ** 59:15–21. Hãy nhận phước lành này từ tay của Chúa với một tấm lòng biết ơn, **GLGƯ** 62:7. Kẻ nào tiếp nhận mọi điều với lòng biết ơn thì sẽ được vinh hiển, **GLGƯ** 78:19. Hãy tạ ơn Chúa về mọi điều, **GLGƯ** 98:1 (1 **TSLN**Ca 5:18). Hãy ngợi khen Chúa với lời cầu nguyện đầy sự ngợi khen và cảm tạ, **GLGƯ** 136:28.

### TÁC PHẨM TIÊU CHUẨN, CÁC.

Xem Kinh Điển

**TAI.** Xem thêm Nghe, Nghe Theo

Trong thánh thư, tai thường được dùng như là một biểu tượng về khả năng của một người để nghe và hiểu được những sự việc của Thượng Đế.

Họ có tai mà không nghe, **TThiên** 115:6. Chúa đánh thức tai ta để nghe, **ÊSai** 50:4–5 (2 **NêPhi** 7:4–5). Ai có tai mà nghe, hãy nghe, **MÔ** 11:15. Tai họ đã nặng, **MÔ** 13:15 (MôiSe 6:27). Mắt chưa thấy, tai chưa nghe những điều mà Thượng Đế sẵn sàng cho những người yêu mến Ngài, **1 CRTô** 2:9 (**GLGƯ** 76:10). Quý dữ ni non vào tai họ, **2 NêPhi** 28:22. Các người hãy mở tai ra để nghe, **MôSiA** 2:9 (3 **NêPhi** 11:5). Tôi đã được kêu gọi nhiều lần, nhưng tôi không chịu nghe, **AnMa** 10:6. Hãy lắng tai nghe lời cha, **AnMa** 36:1 (**AnMa** 38:1; **GLGƯ** 58:1). Chẳng tai nào không nghe, **GLGƯ** 1:2. Tai được mở ra nhờ sự khiêm nhường và cầu nguyện, **GLGƯ** 136:32.

### TÁI LÂM CỬA CHÚA GIÊ SU KỶ

**TÔ, SỰ.** Xem thêm ; Chúa Giê Su Kỵ Tô; Diễm Triệu về Những Thời Kỳ; Gót; Ha Ma Ghê Đôn; Ma Gốc

Vào lúc bắt đầu Kỷ Nguyên Thời Kỳ Một Ngàn Năm, Đấng Kỵ Tô sẽ trở lại thế gian. Sự kiện này sẽ đánh dấu sự chấm dứt giai đoạn thử thách của cuộc sống hữu diệt trên thế gian này. Kẻ ác sẽ bị loại trừ khỏi thế gian và người ngay chính sẽ được cất lên trong một đám mây trong lúc thế gian được tẩy sạch. Mặc dù không một ai biết được chính xác lúc nào Đấng Kỵ

Tô sẽ hiện đến lần thứ hai, nhưng Ngài đã ban cho chúng ta những điềm triệu để canh chừng hầu biết được thời gian đó đang gần kề (**MÔ** 24; **JS—MÔ** 1).

Tôi biết rằng Đấng Cứu Chuộc tôi sẽ đứng trên đất vào lúc cuối cùng, **Gióp** 19:25. Mọi đầu gối sẽ quỳ trước mặt ta, mọi lưỡi sẽ chỉ ta mà thề, **ÊSai** 45:23 (**GLGƯ** 88:104). Con của Người đến với những đám mây trên trời, **ĐNên** 7:13 (**MÔ** 26:64; **LuCa** 21:25–28). Chúng nó sẽ nhìn xem ta là Đấng chúng nó đã đâm, **XCRi** 12:10. Người ta sẽ hỏi rằng: Những vết thương giữa cánh tay người bởi cớ gì? **XCRi** 13:6 (**GLGƯ** 45:51). Ai sẽ đương nổi ngày Ngài đến? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện, **MLCh** 3:2 (3 **NêPhi** 24:2; **GLGƯ** 128:24). Con của Người sẽ ngự trong sự vinh hiển của Cha mình mà giảng xuống, **MÔ** 16:27 (**MÔ** 25:31). Về ngày giờ đó, chẳng có ai biết cả, song chỉ một mình Cha ta biết mà thôi, **MÔ** 24:36 (**GLGƯ** 49:7; **JS—MÔ** 1:38–48).

Giê Su này sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy, **CVCSĐ** 1:11. Chính Chúa ở trên trời giảng xuống, **1 TSLN**Ca 4:16. Ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm ban đêm, **2 PERô** 3:10. Chúa ngự đến với muôn vạn Thánh Hữu của Ngài, **GiuĐe** 1:15. Ngài đến giữa những đám mây, mọi mắt sẽ trông thấy Ngài, **KHuyền** 1:7. Chúa Giê Su sẽ đứng phán xét thế gian, **3 NêPhi** 27:14–18. Hãy chuẩn bị, hồi các người, hãy chuẩn bị, vì Chúa đã gần kề, **GLGƯ** 1:12. Ta sẽ hiện ra từ trên trời với quyền năng, và sẽ ngự trị trên thế gian trong một ngàn năm, **GLGƯ** 29:9–12. Hãy cất cao tiếng nói lên và kêu gào sự hồi cải, để chuẩn bị con đường của Chúa cho sự tái lâm của Ngài, **GLGƯ** 34:5–12. Ta là Giê Su Kỵ Tô, và ta sẽ bắt thần tới đền thờ của ta, **GLGƯ** 36:8 (**GLGƯ** 133:2). Đã sắp đến ngày các người nhìn thấy được ta và biết rằng ta hằng sống, **GLGƯ** 38:8. Kẻ nào biết kính sợ ta thì sẽ trông đợi những điềm triệu chỉ về sự hiện đến của Con của Người, **GLGƯ** 45:39. Mặt của Chúa sẽ lộ ra, **GLGƯ** 88:95. Ngày trọng đại và khủng khiếp của Chúa đã gần kề, **GLGƯ** 110:16. Khi nào Đấng Cứu Rỗi xuất hiện thì chúng

ta sẽ trông thấy Ngài như vốn có thật vậy, **GLGƯ** 130:1. Đấng Cứu Rỗi sẽ đứng giữa dân Ngài và sẽ trị vì, **GLGƯ** 133:25. Người này là ai mà đã trị Thượng Đế trên trời giáng xuống với y phục nhuộm máu, **GLGƯ** 133:46 (ÊSai 63:1).

### TÁI SINH, ĐƯỢC THƯỢNG ĐẾ

**SINH RA.** *Xem thêm* Cải Đạo, Cải Hóa; Con Cái của Đấng Ky Tô; Con Trai và Con Gái của Thượng Đế; Người Thiên Nhiên; Phép Báp Têm; Sinh

Có được Thánh Linh của Chúa tạo ra một sự thay đổi lớn lao trong lòng của một người ngộ hầu người ấy không còn ham muốn làm điều ác nữa mà chỉ ham muốn tìm kiếm những sự việc của Thượng Đế.

Ta sẽ để một tinh thần mới trong các người, **ÊXCÊN** 11:19 (ÊXCÊN 18:31; 32:26). Những ai tin danh của Đấng Ky Tô là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, nhưng sanh bởi Thượng Đế, **Giăng** 1:12–13. Nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào vương quốc của Thượng Đế, **Giăng** 3:3–7. Chúng ta có thể được sanh ra lần nữa bởi lời của Thượng Đế, **1 PERƠ** 1:3–23. Bất cứ ai được Thượng Đế sanh ra thì không còn tiếp tục trong tội lỗi nữa, **BDJS**, **1 Giăng** 3:9. Hễ sự gì sanh bởi Thượng Đế thì thắng thế gian, **1 Giăng** 5:4. Những ai sanh bởi Đấng Ky Tô đều lập giao ước với Thượng Đế, **MôSiá** 3:19; 5:2–7. Tất cả mọi người cần phải được tái sinh; phải, được Thượng Đế sanh ra, **MôSiá** 27:25–26 (AnMa 5:49). Các người đã được Thượng Đế sanh ra trong thế thuộc linh chưa? **AnMa** 5:12–19. Nếu đồng bào không được tái sinh thì đồng bào sẽ không được thừa hưởng vương quốc thượng thiên, **AnMa** 7:14. Bất cứ kẻ nào tin lời của ta sẽ được ta sinh bằng nước và bằng Thánh Linh **GLGƯ** 5:16. Các người phải được tái sinh trong vương quốc thiên thượng, **Môise** 6:59.

### TÁN TRỢ CÁC VỊ LÃNH ĐẠO CỦA GIÁO HỘI. *Xem thêm* Ứng Thuận Chung

Hứa ủng hộ những người nắm giữ các chức vụ lãnh đạo Giáo Hội ở trung ương và địa phương.

Đem Giô Suê ra trước cả hội chúng và truyền lệnh cho người trước mặt họ, **DSKY** 27:18–19. Hết thầy đều tung hô mà la lên rằng: Nguyên vua văn tuệ, **1 SMÊN** 10:24. Hãy tin các đấng tiên tri, thì các người sẽ thịnh vượng, **2 Sứ Ký** 20:20. Hãy vâng lời kẻ dắt dẫn anh em, **HBRƠ** 13:17. Con sẽ được Chúa ưu đãi, vì con không hề ta thần điều gì, **1 NêPhi** 3:6. Những người đón nhận các vị tiên tri là những người được dung tha, **3 NêPhi** 10:12–13. Hãy chú tâm nghe lời của mười hai người này, **3 NêPhi** 12:1. Bằng chính tiếng nói của ta, hoặc bằng tiếng nói của các tôi tớ ta thì cũng vậy, **GLGƯ** 1:38. Các người phải tiếp nhận những lời nói của người đó, chẳng khác chi phát ra từ chính miệng ta, **GLGƯ** 21:5. Kẻ nào tiếp nhận các tôi tớ ta tức là tiếp nhận ta, **GLGƯ** 84:35–38. Kẻ nào tiếp nhận ta, tức là tiếp nhận những người được ta phái đi, **GLGƯ** 112:20. Nếu dân ta không biết nghe theo lời của những người được ta chỉ định, thì họ sẽ không được ban phước lành, **GLGƯ** 124:45–46.

### TẠO DỰNG, TẠO RA. *Xem* Sáng Tạo

**TÀU.** *Xem thêm* Lụt ở Thời Nô Ê; Móng Cầu; Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh

Trong Cựu Ước, chiếc tàu do Nô Ê đóng để gìn giữ mạng sống trong trận lụt vĩ đại.

Người hãy đóng một chiếc tàu bằng cây gồ phe, **STKY** 6:14. Chiếc tàu tấp trên núi A Ra Rát, **STKY** 8:4. Những chiếc thuyền của dân Gia Rét kín mít chẳng khác chi chiếc tàu của Nô Ê ngày xưa, **ÊThe** 6:7.

### TAYLOR, JOHN

Vị Chủ Tịch thứ ba của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Được kêu gọi vào Hội Đồng Mười Hai Vị Sứ Đồ, **GLGƯ** 118:6 (124:128–129). Viết về sự tuần đạo của Joseph và Hyrum Smith, **GLGƯ** 135. Bị thương vào lúc tuần đạo, **GLGƯ** 135:2. Được Joseph F. Smith trông thấy ở giữa những người cao quý trên thế giới linh hồn, **GLGƯ** 138:53–56.

**TÂM TRÍ**

Cơ năng của tinh thần; ý thức năng của tư tưởng.

Hãy hết lòng vui ý mà phục sự Ngài, **1 SứKý** 28:9. Hết lòng, hết ý mà yêu Chúa, là Đức Chúa Trời người, **MTỐ** 22:37. Có tinh thần hướng về nhục thể là sự chết; và có tinh thần hướng về tâm linh là cuộc sống vĩnh cửu, **2 NêPhi** 9:39. Tiếng nói của Chúa đến với tâm trí tôi, **ÊNốt** 1:10. Việc giảng đạo có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tâm trí dân chúng hơn gươm đao, **AnMa** 31:5. Ta sẽ nói trong tâm trí của người, **GLGƯ** 8:2. Phải nghiên cứu kỹ trong tâm trí mình, **GLGƯ** 9:8. Hãy để cho sự trang nghiêm của vĩnh cửu an nghỉ trong tâm trí mình, **GLGƯ** 43:34. Trí óc của các người trong thời gian qua đã đen tối, **GLGƯ** 84:54. Hãy lên giường sớm, thức dậy sớm để thể xác và tinh thần các người có thể được trang kiện, **GLGƯ** 88:124. Sa Tan không hiểu ý định của Thượng Đế, **MôiSe** 4:6. Chúa gọi dân Ngài là Si Ôn, vì họ đồng một lòng và một trí, **MôiSe** 7:18.

**TẮM LÒNG.** *Xem thêm* Tái Sinh, Được Thượng Đế Sinh Ra; Tắm Lòng Đau Khổ

Biểu tượng của tâm trí và ý chí của con người và là nguồn gốc tượng trưng cho tất cả các xúc động và cảm giác.

Phải hết lòng kính mến Chúa, Thượng Đế của người, **PTLLKý** 6:5 (**PTLLKý** 6:3-7; **MTỐ** 22:37; **LuCa** 10:27; **GLGƯ** 59:5). Chúa đã chọn lấy cho mình một người theo lòng Ngài, **1 SMÊN** 13:14. Loài người xem bề ngoài, nhưng Chúa nhìn thấy trong lòng, **1 SMÊN** 16:7. Người có tay trong sạch và lòng thanh khiết sẽ được lên núi của Chúa và được phước, **TThiên** 24:3-5 (**2 NêPhi** 25:16). Vì một người nghĩ trong lòng thế nào, thì hẳn quả thể ấy, **CNgôn** 23:7. Ê Li sẽ làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, lòng con cái trở lại cùng cha, **MLChi** 4:5-6 (**LuCa** 1:17; **GLGƯ** 2:2; 110:14-15; 138:47; **JS—LS** 1:39). Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, **MTỐ** 5:8 (**3 NêPhi** 12:8). Một người bởi lòng chứa điều thiện hay điều ác mà phát ra điều thiện hay điều ác, **LuCa** 6:45. Noi theo Đức

Chúa Con một cách hết lòng, **2 NêPhi** 31:13. Các người đã được Thượng Đế sinh ra trong thế thuộc linh và đã có nhận thấy sự thay đổi lớn lao trong lòng mình chưa? **AnMa** 5:14. Hiền dâng cho Chúa một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, **3 NêPhi** 9:20 (**3 NêPhi** 12:19; **ÊThe** 4:15; **MRNi** 6:2). Ta sẽ nói trong trí của người và trong tâm của người bởi Đức Thánh Linh, **GLGƯ** 8:2.

**TẮM LÒNG ĐAU KHỔ.** *Xem thêm*

Hối Cải; Hy Sinh; Khiêm Nhường, Khiêm Tôn; Nhu Mì; Tắm Lòng

Có tấm lòng đau khổ là biết khiêm tốn, thống hối, hối cải và nhu mì—nghĩa là dễ thụ cảm thánh ý của Thượng Đế.

Ta ngự với người có lòng thống hối và khiêm nhường, **ÊSai** 57:15. Đấng Ky Tô tự hiến thân mình cho tất cả những ai có một tấm lòng đau khổ và tâm hồn thống hối, **2 NêPhi** 2:7. Phải hiền dâng cho Chúa một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, **3 NêPhi** 9:20 (**GLGƯ** 59:8). Chỉ những ai có tấm lòng đau khổ và tâm hồn thống hối mới được nhận vào lễ báp têm mà thôi, **MRNi** 6:2. Chúa Giê Su bị đóng đinh trên thập tự giá để xá miễn tội lỗi cho những tâm hồn thống hối, **GLGƯ** 21:9. Kẻ nào có tấm lòng thống hối thì sẽ được chấp nhận, **GLGƯ** 52:15. Đức Thánh Linh được hứa ban cho những ai biết thống hối, **GLGƯ** 55:3. Thánh Linh của ta được gởi đến thế gian để soi sáng cho những kẻ khiêm nhường và thống hối, **GLGƯ** 136:33.

**TẮM LÒNG THỐNG HỐI.** *Xem* Tắm Lòng Đau Khổ

**TÂN GIÊ RU SA LEM**

Nơi mà các Thánh Hữu sẽ quy tụ lại và Đấng Ky Tô sẽ thân hành trị vì với họ trong Thời Kỳ Một Ngàn Năm. Si Ôn (Tân Giê Ru Sa Lem) sẽ được thiết lập trên lục địa Mỹ Châu, và thế gian sẽ được đổi mới và tiếp nhận vinh quang giống như vườn Ê Đen (**NTĐ** 1:10). Nó cũng ám chỉ đến thành phố thánh sẽ từ trời giáng xuống vào lúc bắt đầu Thời Kỳ Một Ngàn Năm.

Luật pháp sẽ ra từ Si Ôn, **MiChê** 4:2. Danh của thành Đức Chúa Trời ta là Giê



Ru Sa Lem Mới, **KHuyền** 3:12. Giảng trông thấy thành thánh, là Giê Ru Sa Lem Mới, **KHuyền** 21:1–5. Ta sẽ gây dựng dân tộc này trong xứ này, và lúc ấy sẽ có một Tân Giê Ru Sa Lem, **3 NêPhi** 20:22. Một Tân Giê Ru Sa Lem sẽ được xây dựng trên Mỹ Châu, **ÊThe** 13:3–6, 10. Thành Tân Giê Ru Sa Lem phải được chuẩn bị, **GLGU** 42:9, 35, 62–69. Các Thánh Hữu sẽ quy tụ lại và xây dựng Tân Giê Ru Sa Lem, **GLGU** 45:63–75. Tân Giê Ru Sa Lem sẽ được lập lên ở Missouri, **GLGU** 84:1–5 (GLGU 57:1–3). Đấng Chiên Con sẽ đứng trên Núi Si Ôn và trên thành phố thánh, là Tân Giê Ru Sa Lem, **GLGU** 133:56. Đền tạm của ta sẽ được gọi là Si Ôn, một Tân Giê Ru Sa Lem, **MôiSe** 7:62.

**TÂN ƯỚC.** Xem thêm Kinh Thánh; Thánh Thư

Một sưu tập các bản văn được soi dẫn (nguyên thủy bằng tiếng Hy Lạp) về cuộc đời và giáo vụ của Chúa Giê Su Ky Tô, về các Sứ Đồ, và về những tín đồ khác của Chúa Giê Su Ky Tô. Tân Ước thông thường được chia thành các sách Phúc Âm, Công Vụ Các Sứ Đồ, các bức thư của Phao Lô, các bức thư chung, và sách Khải Huyền.

Bốn sách Phúc Âm—các sách Ma Thi Ơ, Mác, Lu Ca, và Giảng—là các thiên kỹ thuật về cuộc đời của Đấng Ky Tô. Sách Công Vụ Các Sứ Đồ ghi lại lịch sử của Giáo Hội và các Sứ Đồ, nhất là những cuộc hành trình truyền giáo của Phao Lô, sau cái chết của Đấng Ky Tô. Các bức thư của Phao Lô đưa ra những lời chỉ dẫn cho các vị lãnh đạo và các tín hữu của Giáo Hội. Các bức thư khác do các Sứ Đồ khác viết cho thêm những lời khuyên dạy cho các Thánh Hữu ban đầu. Sách Khải Huyền, do Sứ Đồ Giảng viết, chứa đựng phần lớn là những lời tiên tri về những ngày sau cùng.

**TẬN THỂ.** Xem Thế Gian, Thế Giới—Tận Thế

**TẬP ĐOÀN BÍ MẬT.** Xem thêm Bọn Cướp Ga Đi An Tôn; Ca In

Một tổ chức của những người liên kết với

nhau bằng những lời thề nguyện để thực hiện những mục đích tà ác của nhóm.

Cha đẻ của mọi sự dối trá sách động con cái loài người vào những tập đoàn bí mật, **2 NêPhi** 9:9. Ta phải cần hủy diệt những việc làm bí mật trong bóng tối, **2 NêPhi** 10:15. Sự đoán phạt của Thượng Đế đã giáng xuống tập đoàn bí mật này, **AnMa** 37:30. Ga Đi An Tôn là nguyên nhân của một sự hủy diệt hầu như hoàn toàn sẽ xảy ra cho dân Nê Phi, **HLMan** 2:4–13. Sa Tan đã gieo vào lòng dân chúng để họ lập lên những lời thề nguyện và giao ước bí mật, **HLMan** 6:21–31. Chúa không bao giờ làm trong những tập đoàn bí mật, **ÊThe** 8:19. Những dân nào duy trì những tập đoàn bí mật sẽ bị hủy diệt, **ÊThe** 8:22–23. Họ đã bác bỏ tất cả những lời của các vị tiên tri cũng vì tập đoàn bí mật, **ÊThe** 11:22. Từ thời của Ca In, có sự âm mưu liên kết bí mật, **MôiSe** 5:51.

**TẨY SẠCH.** Xem thêm Báp Têm, Phép Báp Têm; Chuộc Tội

Tẩy sạch về phương diện vật chất hay thuộc linh. Về phương diện tượng trưng, một người biết hối cải có thể được tẩy sạch khỏi cuộc sống đầy tội lỗi và hậu quả của nó nhờ sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Một số lễ thanh tẩy được thực hiện dưới thẩm quyền chức tư tế hợp thức được coi như là các giáo lễ thiêng liêng.

Thầy tư tế phải giặt áo xống và tắm mình trong nước, **DSKý** 19:7. Xin hãy rửa tôi cho sạch tội lỗi tôi, **TThiên** 51:2, 7. Hãy rửa đi, hãy làm cho sạch, đừng làm dữ nữa, **ÊSai** 1:16–18. Chúa Giê Su rửa chân các sứ đồ của Ngài, **Giăng** 13:4–15 (GLGU 88:138–139). Hãy chịu phép báp têm và làm sạch tội lỗi mình đi, **CVCSĐ** 22:16 (AnMa 7:14, GLGU 39:10). Chẳng ai có thể được cứu nếu y phục của kẻ ấy không được tẩy trắng, **AnMa** 5:21 (3 NêPhi 27:19). Y phục của họ được tẩy trắng nhờ máu của Đấng Ky Tô, **AnMa** 13:11 (ÊThe 13:10). Bằng cách tuân giữ những giáo lệnh, họ có thể gột rửa và tẩy sạch tất cả tội lỗi của mình, **GLGU** 76:52. Những lễ xúc dầu và lễ thanh tẩy đều được sắc phong qua giáo lễ trong ngôi nhà thánh của ta, **GLGU** 124:39–41.

**TÊ AN CUM**

Một vị lãnh đạo quân sự vĩ đại người Nê Phi trong Sách Mặc Môn (AnMa 50:35; 51–52; 61–62).

**TÊ SA LÔ NI CA, BỨC THƯ GỬI CHO NGƯỜI.** *Xem thêm* Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô

Hai cuốn sách trong Tân Ước. Nguyên thủy là các bức thư mà Phao Lô viết cho người Tê Sa Lô Ni Ca khi ông đang ở Cô Rinh Tô trong chuyến viếng thăm Âu Châu của ông lần thứ nhất vào khoảng năm 50 sau t.c. Việc làm của ông ở thành Tê Sa Lô Ni Ca được diễn tả trong Công Vụ Các Sứ Đồ 17. Phao Lô muốn trở lại Tê Sa Lô Ni Ca nhưng không thể đi được (1 TSLNCA 2:18). Vì vậy ông gửi Ti Mô Thê đến để làm phấn khởi những người cải đạo và đem tin về cho ông biết họ sống như thế nào. Phao Lô viết bức thư thứ nhất là do sự biết ơn của ông về sự trở về của Ti Mô Thê.

*Tê Sa Lô Ni Ca Thư Nhất:* Các chương 1–2 chứa đựng lời chào thăm của Phao Lô và lời cầu nguyện của ông cho các Thánh Hữu; các chương 3–5 giảng dạy về sự tiến triển thuộc linh, tình thương yêu, sự trinh khiết, sự siêng năng và sự tái lâm của Chúa Giê Su Ky Tô.

*Tê Sa Lô Ni Ca Thư Hai:* Chương 1 chứa đựng lời cầu nguyện cho các Thánh Hữu. Chương 2 nói về sự bội giáo sẽ xảy đến. Chương 3 chứa đựng lời cầu nguyện của Phao Lô xin cho sự đắc thắng của chính nghĩa phúc âm.

**TÊN CỦA GIÁO HỘI.** *Xem* Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Giáo Hội, Tên của

**THA THỨ.** *Xem thêm* Chuộc Tội; Hối Cải; Thú Nhận, Thú Tội; Xá Miễn Tội Lỗi; Sắc Phong

Như được dùng trong thánh thư, tha thứ thường muốn nói đến một trong hai điều: (1) Khi Thượng Đế tha thứ loài người, Ngài hủy bỏ hay dẹp qua một bên hình phạt của tội lỗi. Nhờ sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, sự tha thứ tội lỗi

có sẵn cho tất cả mọi người nào biết hối cải, ngoại trừ những kẻ phạm tội sát nhân hay tội chống lại Đức Thánh Linh là tội không thể tha thứ được. (2) Khi người ta tha thứ cho nhau, họ đối đãi nhau bằng tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô và không có những cảm nghĩ xấu về những kẻ đã xúc phạm họ (MTCO 5:43–45; 6:12–15; LuCa 17:3–4, 1 NêPhi 7:19–21).

Chúa vốn chậm nóng giận, và đầy thương xót, hay xá điều gian ác và tội lỗi, **DSKý** 14:18. Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết, **ÊSai** 1:18. Xin tha nợ cho chúng con cũng như chúng con tha nợ cho những kẻ mắc nợ chúng con, **MTCO** 6:12 (LuCa 11:4; 3 NêPhi 13:11). Con của người có quyền tha tội, **MTCO** 9:6 (MTCO 18:35; Mác 2:10; LuCa 5:20–24). Nếu anh em tội phạm tội cùng tôi, thì sẽ tha cho họ mấy lần? **MTCO** 18:21–22 (GLGU' 98:40). Ai sẽ nói phạm đến Đức Thánh Linh thì chẳng hề được tha, **Mác** 3:29 (AnMa 39:6). Nếu anh em người phạm tội cùng người và biết ăn năn, thì hãy tha thứ cho, **LuCa** 17:3. Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì, **LuCa** 23:34. Hãy cầu xin sự tha thứ, **1 NêPhi** 7:21. Hãy áp dụng máu chuộc tội của Đấng Ky Tô để chúng tôi có thể nhận được sự tha thứ tội lỗi của chúng tôi, **MôSiA** 4:2. Nếu họ thú tội trước mặt các người và trước mặt ta, và biết hối cải, thì các người hãy tha thứ cho họ, **MôSiA** 26:29–31. Kẻ nào biết hối cải và tuân theo các giáo lệnh thì sẽ được tha thứ, **GLGU'** 1:32. Hãy hết lòng xử dụng lưới hái của mình, rồi tội lỗi người sẽ được tha, **GLGU'** 31:5 (GLGU' 84:61). Kẻ nào biết hối cải tội lỗi của mình thì sẽ được tha thứ, và ta là Chúa sẽ không còn nhớ tới tội lỗi của chúng nữa, **GLGU'** 58:42. Ta là Chúa sẽ tha thứ cho ai ta muốn tha thứ, nhưng các người được đòi hỏi phải biết tha thứ tất cả mọi người, **GLGU'** 64:10. Vì các người đã tha thứ cho nhau về những lỗi lầm của mình, thì cũng giống như vậy ta là Chúa tha thứ cho các người, **GLGU'** 82:1. Ta sửa phạt những kẻ ta yêu mến để cho tội lỗi của họ được tha thứ, **GLGU'** 95:1. Ta đã tha thứ sự phạm giới của người, **MôIse** 6:53.

**THAM, THAM LAM.** *Xem thêm*  
Ganh Tị

Như được dùng trong thánh thư, thèm muốn tức là ganh tị với một người nào đó hay quá ham muốn một điều gì.

Người chớ tham lam, **XÊDTKý** 20:17 (PTLLKý 5:21; MôSiA 13:24; GLGƯ 19:25). Ké ghét sự tham lam sẽ được thưởng thọ, **CNgôn** 28:16. Chúng nó tham đất ruộng và cướp đi, **MiChê** 2:2. Hãy coi chừng tính tham lam, **LuCa** 12:15. Luật pháp nói: Người chớ tham lam, **RôMa** 7:7. Trong ngày sau rốt, người ta đều tham lam, **2 TMThe** 3:1–2. Khi La Ban trông thấy của cải chúng tôi, hẳn liền nổi thèm muốn, **1 NêPhi** 3:25. Người chớ tham giữ lấy những tài sản của mình, **GLGƯ** 19:26. Chấm dứt tham lam, **GLGƯ** 88:123. Chớ thèm muốn những gì thuộc về của anh em mình, **GLGƯ** 136:20.

**THANH KHIẾT.** *Xem thêm* Thanh Sạch và Không Thanh Sạch; Thánh Hóa

Không tội lỗi; không thể trách được. Một người trở nên thanh khiết khi tư tưởng và hành động của người ấy trong sạch ở mọi phương diện. Một người phạm tội có thể trở nên thanh khiết nhờ đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, hối cải và tiếp nhận các giáo lễ của phúc âm.

Kẻ nào có tay trong sạch và lòng thanh khiết sẽ nhận được phước lành của Chúa, **TThiên** 24:3–5. Các người là kẻ mang khí dục của Chúa, hãy làm cho sạch mình, **ÊSai** 52:11 (GLGƯ 133:4–5). Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, **MTƠ** 5:8 (3 NêPhi 12:8). Phạm điều chi thanh sạch, thì anh em phải nghĩ đến, **PhiLíp** 4:8 (NTĐ 1:13). Tất cả những ai có tấm lòng thanh khiết, hãy nâng đầu lên nhận những lời êm ái của Thượng Đế, **GCỐp** 3:2–3. Các người có thể ngược mắt nhìn lên Thượng Đế với một tấm lòng thanh khiết và hai bàn tay trong sạch không? **AnMa** 5:19. Để trở nên thanh khiết và không bị vết trước mặt Thượng Đế, thì họ không còn nhìn tội lỗi nữa trừ phi với một cái nhìn đầy sự ghê tởm tội lỗi, **AnMa** 13:12. Được thanh khiết giống như Đấng Ky Tô thanh khiết vậy, **MRNi** 7:48 (MMôn 9:6). Đấng Ky Tô sẽ bảo tồn

một dân tộc thanh khiết cho Ngài, **GLGƯ** 43:14. Chúa truyền lệnh rằng một ngôi nhà phải được xây cất trong Si Ôn là nơi mà những người thanh khiết sẽ được thấy Thượng Đế, **GLGƯ** 97:10–17. Đây là Si Ôn—Những kẻ có tấm lòng thanh khiết, **GLGƯ** 97:21.

**THANH LIÊM.** *Xem thêm* Lương Thiện; Ngay Chính

Ngay chính, lương thiện và thành thật.

Cho đến kỳ chết, tôi chẳng hề thôi quả quyết rằng tôi trọn vẹn, **Gióp** 27:5. Người công bình ăn ở cách thanh liêm, **CNgôn** 20:7. Họ là những người luôn luôn trung thành trong mọi công việc được giao phó, **AnMa** 53:20. Chúa yêu mến Hyrum Smith vì sự thanh liêm của lòng ông, **GLGƯ** 124:15.

**THANH SẠCH VÀ KHÔNG**

**THANH SẠCH.** *Xem thêm* Luật Pháp Môi Se; Ô Uế; Thanh Khiết

Trong Cựu Ước, Chúa tiết lộ cho Môi Se và những người dân Y Sơ Ra Ên thời xưa biết rằng chỉ có một số thức ăn được coi là thanh sạch, hay nói một cách khác, là thích hợp để ăn. Sự phân biệt mà dân Y Sơ Ra Ên dùng để thẩm định giữa thức ăn thanh sạch và thức ăn không thanh sạch đã có một ảnh hưởng lớn lao đến đời sống tôn giáo và xã hội của họ. Một số thú vật, chim chóc và cá được coi là thanh sạch và có thể ăn được, trái lại có một số khác không thanh sạch và bị cấm (LVKý 11; PTLLKý 14:3–20). Một số người mắc bệnh cũng được coi là không thanh sạch.

Về ý nghĩa thuộc linh, được thanh sạch là được thoát khỏi tội lỗi và những ham muốn đầy tội lỗi. Trong ý nghĩa này nó được dùng để diễn tả một người có tiết hạnh và một tấm lòng thanh khiết (TThiên 24:4). Dân giao ước của Thượng Đế luôn luôn có những lời giáo huấn đặc biệt để được thanh sạch (3 NêPhi 20:41; GLGƯ 38:42; 133:5).

Người có tay trong sạch và lòng thanh khiết sẽ được lên núi của Chúa, **TThiên** 24:3–5. Chẳng nên coi người nào là phạm tục hay chẳng sạch, **CVCSĐ** 10:11–28.

Các người có dám ngược mắt lên nhìn Thượng Đế trong ngày đó với một trái tim thanh khiết và hai bàn tay trong sạch không, **AnMa** 5:19. Chúa sẽ sửa nên phật Si Ôn cho đến khi nào nó trở nên thanh sạch, **GLGƯ** 90:36. Các người là kẻ mang khí dụng của Chúa, hãy làm cho sạch mình, **GLGƯ** 133:4-5, 14 (ÊSai 52:11).

**THÁNH.** *Xem thêm* Thánh Hóa; Thanh Khiết; Thánh Thiện, Sự

Thiên liêng, có được thiên tính, hay thanh khiết về mặt tinh thần và đạo đức. Trái nghĩa với thánh là tầm thường hay phạm tục.

Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta, **XÊDTKÝ** 19:5-6 (1 **PERƠ** 2:9). Chúa truyền lệnh cho Y Sơ Ra Ên: Phải nên thánh, vì ta là thánh, **LVKÝ** 11:44-45. Những người có tay trong sạch và lòng thanh khiết sẽ được đứng trong nơi thánh của Ngài, **TThiên** 24:3-4. Dạy dân của ta phân biệt điều chi là thánh với điều chi là tục, **ÊXCÊN** 44:23. Thượng Đế đã kêu gọi chúng ta bởi sự kêu gọi thánh, **2 TMThê** 1:8-9. Từ khi còn thơ ấu con đã biết thánh thư, **2 TMThe** 3:15. Những người thánh thiện của Thượng Đế nói ra khi được Đức Thánh Linh tác động, **2 PERƠ** 1:21. Tất cả mọi người đều được phán xét theo lẽ thật và sự thánh thiện hằng có nơi Thượng Đế, **2 NêPhi** 2:10. Con người thiên nhiên trở nên một Thánh Hữu nhờ sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, **MôSiA** 3:19. Bước đi đúng theo thánh ban của Thượng Đế, **AnMa** 7:22 (**AnMa** 13:11-12). Ba môn đồ được thánh hóa trong xác thịt và trở thành thánh thiện, **3 NêPhi** 28:1-9; 36-39. Chờ coi thường những gì thiên liêng, **GLGƯ** 6:12. Người không thể chép lại được những điều thiên liêng nếu không do ta ban cho người, **GLGƯ** 9:9. Người sẽ tự ràng buộc mình phải hành động trong mọi sự thánh thiện, **GLGƯ** 43:9. Các môn đồ của ta sẽ đứng vững trong những vùng đất thánh, **GLGƯ** 45:32. Những gì do từ trên ban xuống đều thiên liêng, **GLGƯ** 63:64. Trẻ con đều thánh thiện, **GLGƯ** 74:7. Biệt riêng nơi đó ra để nó sẽ trở nên được thánh, **GLGƯ** 124:44. Chúa sẽ tụ họp dân chọn

lọc của Ngài vào thành phố thánh, **MôiSe** 7:62.

**THÁNH CA.** *Xem thêm* Ca Hát; Nhạc

Một bài ca ngợi khen Thượng Đế.

Một bài thánh ca được Mươi Hai Vị Sư Đồ ca trước khi Chúa vào vườn Ghết Sê Ma Nê, **MTƠ** 26:30. Chúa kêu gọi Emma Smith lựa chọn những bài thánh ca thiên liêng, **GLGƯ** 25:11. Bài ca của người ngay chính là lời nguyện cầu dâng lên ta, và sẽ được đáp ứng bằng một phước lành trên đầu họ, **GLGƯ** 25:12. Hãy ngợi khen Chúa với ca hát và với âm nhạc, **GLGƯ** 136:28.

**THÁNH HÓA.** *Xem thêm* Biện Minh;

Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội

Tiến trình của sự trở nên sạch tội lỗi, thanh khiết, thanh sạch và thánh thiện qua sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô (**MôiSe** 6:59-60).

Thượng Đế đã chọn anh em cho sự cứu rỗi qua sự thánh hóa của Thánh Linh, **2 TSLNca** 2:13. Chúng ta được nên thánh nhờ sự dâng thân thể của Chúa Giê Su Ky Tô, **HBRƠ** 10:10. Chúa Giê Su đã chịu khổ để lấy huyết mình làm cho dân nên thánh, **HBRƠ** 13:12. Các thầy tư tế thượng phẩm được thánh hóa và y phục của họ được tẩy trắng nhờ máu của Chiên Con, **AnMa** 13:10-12. Sự thánh hóa đến vì những người biết hiến dâng lòng mình lên Thượng Đế, **HMan** 3:33-35. Hãy hỏi cái ngõ hầu các người có thể được thánh hóa nhờ thụ nhận Đức Thánh Linh, **3 NêPhi** 27:20. Việc thánh hóa nhờ ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô là công bằng và chân thật, **GLGƯ** 20:31. Chúa Giê Su đến để thánh hóa thế gian, **GLGƯ** 76:41. Hãy tự thánh hóa mình để cho tâm trí các người chỉ duy nhất hướng về Thượng Đế, **GLGƯ** 88:68.

**THÁNH HỮU, THÁNH ĐỒ.** *Xem thêm*

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô; Ky Tô Hữu

Một tín hữu trung kiên của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Hãy nhóm các Thánh Hữu của ta lại cùng

ta, **TThiên** 50:5. Sau Lơ đã làm nhiều điều tà ác cho các Thánh Hữu ở Giê Ru Sa Lem, **CVCSD** 9:1–21. Phi E Rơ cũng đến cùng các Thánh Đồ ở tại thành Ly Đa, **CVCSD** 9:32. Nguyên ân điển và sự bình an đến với hết thảy mọi người tại thành Rô Ma, được gọi làm Thánh Đồ, **RôMa** 1:7. Anh em là người đồng quốc với các Thánh Đồ, **ÊPSô** 2:19–21. Tôi trông thấy Giáo Hội của Chiên Con, là các Thánh Đồ của Thượng Đế, **1 NêPhi** 14:12. Con người thiên nhiên là một kẻ thù của Thượng Đế, trừ phi họ trở nên một Thánh Hữu nhờ sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, **MôSiA** 3:19. Ta là Chúa đã ban phước cho đất để các Thánh Hữu ta xử dụng, **GLGU** 61:17. Sa Tan gây chiến với các Thánh Hữu của Thượng Đế, **GLGU** 76:28–29. Hãy siêng năng làm lụng để chuẩn bị cho các Thánh Hữu sẵn sàng đợi giờ phán xét đến, **GLGU** 88:84–85. Các Thánh Hữu cần phải chia xẻ tài sản của mình cho người nghèo khó và khốn khổ, **GLGU** 105:3. Ta ban cho các người những chức vụ trên để trợ giúp công việc của giáo vụ và làm hoàn hảo các Thánh Hữu của ta, **GLGU** 124:143 (**ÊPSô** 4:12).

**THÁNH KINH.** Xem *Cựu Ước*;  
*Tân Ước*

**THÁNH THIỆN, SỰ.** Xem *thêm*  
*Thánh*; *Thanh Khiết*; *Thánh Hóa*

Sự hoàn hảo tinh thần và đạo đức. Sự thánh thiện ám chỉ đến sự thanh khiết của tâm lòng và ý định của một người.

Các tín hữu phải chứng tỏ rằng họ xứng đáng với Giáo Hội bằng cách bước đi trong sự thánh thiện trước mặt Chúa, **GLGU** 20:69. Nhà của Chúa là chốn thánh thiện, **GLGU** 109:13. Đấng Thánh Thiện là danh của Thượng Đế, **MôiSe** 6:57 (**MôiSe** 7:35).

**THÁNH THƯ.** Xem *thêm* *Giáo Lý* và *Giao Ước*; *Kinh Điển*; *Kinh Thánh*;  
*Lời của Thượng Đế*; *Niên Đại Ký*;  
*Sách Mặc Môn*; *Trần Châu Vô Giá*

Những lời nói, được viết và nói ra, bởi những người thánh thiện của Thượng Đế khi được Đức Thánh Linh tác động. Các

thánh thư chính thức được thừa nhận là kinh điển của Giáo Hội ngày nay gồm có Kinh Thánh, Sách Mặc Môn, Giáo Lý và Giao Ước và Trần Châu Vô Giá. Chúa Giê Su và các tác giả của Tân Ước coi các sách của Cựu Ước là thánh thư (**MTO** 22:29; **Giăng** 5:39; 2 **TMThê** 3:15; 2 **PERô** 1:20–21).

Lòng chúng ta há chẳng nóng nảy sao, khi Ngài cất nghĩa thánh thư cho chúng ta, **LuCa** 24:32. Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta, **Giăng** 5:39. Những lời nói của Đấng Ky Tô sẽ cho các anh em biết tất cả những gì các anh em phải làm, **2 NêPhi** 32:3. Những ai được hướng dẫn để tin vào thánh thư, đều là những người rất vững chắc và kiên trì trong đức tin, **HLMa** 15:7–8. Loài người sai lầm vì đã làm sai nghĩa các thánh thư và không hiểu gì về thánh thư hết, **GLGU** 10:63. Những lời này không phải của con người hoặc của nhân loại mà là của ta, **GLGU** 18:34–36. Sự ra đời của Sách Mặc Môn chứng tỏ cho thế gian biết rằng những thánh thư này là thật, **GLGU** 20:2, 8–12. Các người phải dành hết thì giờ của mình vào việc học hỏi thánh thư, **GLGU** 26:1. Các thánh thư được ban cho để giáo huấn các Thánh Hữu, **GLGU** 33:16. Các thánh thư được ban cho để cứu rỗi những người được chọn lọc, **GLGU** 35:20. Hãy giảng dạy các nguyên tắc phúc âm của ta nằm trong Kinh Thánh và Sách Mặc Môn, **GLGU** 42:12. Luật pháp của ta về những điều này được nói rõ trong các thánh thư, **GLGU** 42:28. Bất cứ những gì được nói ra dưới ảnh hưởng của Đức Thánh Linh đều là thánh thư, **GLGU** 68:4.

*Thánh thư thất lạc:* Có nhiều văn phẩm thiêng liêng được nói đến trong thánh thư mà chúng ta không có ngày nay, trong số đó có những sách và tác giả sau đây: sách giao ước (**XÊDTKý** 24:7), sách chiến trận của Chúa (**DSKý** 21:14), sách Giê Sa (**GiôSuê** 10:13; 2 **SMÊn** 1:18), sách hành trạng của Sa Lô Môn (1 **Vua** 11:41), sách của Sa Mu Ên, đấng tiên kiến (1 **SửKý** 29:29), sách của Na Than, đấng tiên tri (2 **SửKý** 9:29), sách của Sê Ma Gia,

đăng tiên tri (2 SứKý 12:15), sách truyện của tiên tri Y Đô (2 SứKý 13:22), truyện Giê Hu (2 SứKý 20:34), các lời của đăng tiên kiến (2 SứKý 33:19), Hê Nóc (GiuĐe 1:14), và những lời của Giê Nốc, Nê Um và Giê Nốt (1 NêPhi 19:10), Giê Nốt (GCốp 5:1), Giê Nốc và Ê Gia (HLMa 8:20) và sách ghi nhớ (MôiSe 6:5); và các bức thư gửi cho người Cô Rinh Tô (1 CRTô 5:9), cho người Ê Phê Sô (ÊPSô 3:3), và từ Lao Di Xê (CLSe 4:16).

*Thánh thư phải được bảo tồn:* Chúng ta cần phải lấy được các biên sử ấy để chúng ta có thể bảo tồn những lời của các vị tiên tri nói ra, **1 NêPhi** 3:19–20. Tôi có bốn phen phải bảo tồn những bảng khắc này, **GCốp** 1:3. Những điều này đã được bàn tay của Thượng Đế gìn giữ và lưu truyền, **MôSiA** 1:5. Hãy chăm sóc những vật thiêng liêng này, **AnMa** 37:47. Các thánh thư phải được bảo toàn, **GLGU** 42:56. Phải dùng hết mọi nỗ lực để giữ gìn những vật này, **JS—LS** 1:59.

*Giá trị của thánh thư:* Người phải đọc luật này trước cả Y Sơ Ra Ên, **PTLLKý** 31:10–13. Quyền sách luật pháp này chớ xa miệng người, **GiôSuê** 1:8. Luật pháp của Chúa là trọn vẹn, cái hóa linh hồn, **TThiên** 19:7. Lời Chúa là ngọn đèn cho chơn tôi, **TThiên** 119:105. Thánh thư làm chứng về ta, **Giăng** 5:39. Cả kinh thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn và có ích cho sự dạy dỗ và giáo huấn, **2 TMThe** 3:15–16. Tôi muốn áp dụng tất cả các thánh thư cho chúng tôi, ngõ hầu đem lại nhiều lợi ích cho sự học hỏi của chúng tôi, **1 NêPhi** 19:23. Tâm hồn tôi rất vui thích các thánh thư, **2 NêPhi** 4:15–16. Chúng ta khó nhọc chăm chỉ viết ra để thuyết phục con cháu chúng ta, và luôn cả các anh em chúng ta nữa, để họ biết tin vào Đấng Ky Tô, **2 NêPhi** 25:23. Họ tìm đọc thánh thư và không còn nghe theo những lời của người độc ác đó nữa, **GCốp** 7:23 (AnMa 14:1). Nếu không nhờ có những bảng khắc này, thì chúng ta đã phải sống trong sự ngu dốt, **MôSiA** 1:2–7. Họ rất chuyên cần tìm hiểu thánh thư để có thể hiểu được lời Thượng Đế, **AnMa** 17:2–3. Các thánh thư được bảo tồn để dẫn dắt loài người đến sự cứu rỗi, **AnMa**

37:1–19 (2 NêPhi 3:15). Lời của Thượng Đế sẽ dẫn dắt người của Đấng Ky Tô, **HLMa** 3:29. Bất cứ những gì họ nói ra do tác động của Đức Thánh Linh đều sẽ là thánh thư và là quyền năng của Thượng Đế cho sự cứu rỗi, **GLGU** 68:4. Hãy ấn hành trọn vẹn các thánh thư của ta cho mục đích xây dựng Giáo Hội của ta và để chuẩn bị cho dân của ta, **GLGU** 104:58–59. Kẻ nào biết tha thiết tuân giữ những lời của ta sẽ không bị lừa gạt, **JS—MTô** 1:37.

*Thánh thư được tiên tri là sẽ ra đời:* Ê Sai báo trước về sự ra đời của Sách Mặc Môn, **ÊSai** 29:11–14. Hãy lấy một cây gậy và viết ở trên rằng: Cho Giu Đa, **ÊXCên** 37:15–20. Các sách khác sẽ ra đời, **1 NêPhi** 13:39. Các người chớ cho rằng Kinh Thánh chứa đựng tất cả những lời của ta, **2 NêPhi** 29:10–14. Hãy nắm vững phúc âm của Đấng Ky Tô, là phúc âm sẽ được bày ra trước mặt các người trong các biên sử sẽ ra đời, **MMôn** 7:8–9. Phước thay cho ai sẽ đem vật này ra ánh sáng, **MMôn** 8:16. Hãy viết những điều này và ta sẽ cho thấy những điều này vào kỳ định của ta ấn định, **ÊThe** 3:27 (ÊThe 4:7). Chúng ta tin rằng Ngài sẽ còn mặc khải nhiều điều, **NTĐ** 1:9.

#### THÁNH THƯ THẮT LẠC. *Xem*

Thánh Thư—Thánh thư thất lạc

#### THẮNG THIÊN. *Xem thêm* Chúa Giê

Su Ky Tô; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

Sự rời khỏi thế gian chính thức của Đấng Cứu Rỗi, 40 ngày sau khi Ngài phục sinh. Sự Thăng Thiên xảy ra từ ở một đỉnh trên Núi Ô Li Ve trước sự hiện diện của các môn đồ (Mác 16:19; LuCa 24:51). Vào lúc đó có hai thiên sứ từ trên trời làm chứng rằng trong tương lai Chúa sẽ trở lại “cùng cách thức như vậy.” (CVCSĐ 1:9–12).

#### THẨM QUYỀN. *Xem thêm* Chìa Khóa

của Chức Tư Tế, Các; Chức Tư Tế; Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi; Quyền Năng; Sắc Phong

Quyền hạn được ban cho những người nào trên thế gian được kêu gọi hay được sắc phong để hành động cho và nhân danh Thượng Đế Đức Chúa Cha

hay Chúa Giê Su Ky Tô trong việc thực hiện công việc của Thượng Đế.

Ta đã sai người đi, **XÊDTKý** 3:12–15. Hãy nói mọi lời ta sẽ truyền dạy cho người, **XÊDTKý** 7:2. Ngài ban cho mười hai môn đồ quyền năng, **MŨ** 10:1. Chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và sắc phong các người, **Giăng** 15:16. Nê Phi và Lê Hi đã thuyết giảng với thẩm quyền lớn lao, **HLMan** 5:18. Nê Phi, con trai của Hê La Man, là người của Thượng Đế, được Thượng Đế ban cho quyền năng và thẩm quyền lớn lao, **HLMan** 11:18 (3 NêPhi 7:17). Chúa Giê Su ban quyền năng và thẩm quyền cho mười hai người Nê Phi, **3 NêPhi** 12:1–2. Joseph Smith được Thượng Đế kêu gọi và sắc phong, **GLGƯ** 20:2. Không một người nào được ban cho việc đi thuyết giảng phúc âm của ta, hoặc xây dựng Giáo Hội của ta, trừ phi kẻ đó được sắc phong và được Giáo Hội coi là có thẩm quyền, **GLGƯ** 42:11. Các anh cả phải thuyết giảng phúc âm và hành động theo thẩm quyền, **GLGƯ** 68:8. Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc có thẩm quyền để điều hành những việc thuộc linh, **GLGƯ** 107:8, 18–19. Những gì được thực hiện bởi thẩm quyền thiêng liêng sẽ trở thành luật pháp, **GLGƯ** 128:9. Bất cứ ai thuyết giảng hay phụng sự cho Thượng Đế đều phải được Thượng Đế kêu gọi bởi những vị có thẩm quyền, **NTĐ** 1:5.

**THẬP PHÂN.** *Xem* Tiền Thập Phân

**THẬP TỰ GIÁ.** *Xem thêm* ; Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự; Gô Gô Tha; Tiệc Thánh

Cái khung bằng gỗ mà trên đó Chúa Giê Su Ky Tô đã bị đóng đinh (Mác 15:20–26). Nhiều người trên thế gian ngày nay coi thập tự giá này là một biểu tượng về sự đóng đinh trên thập tự giá và sự hy sinh chuộc tội của Đấng Ky Tô; tuy nhiên, Chúa đã thiết lập các biểu tượng riêng của Ngài cho sự đóng đinh trên thập tự giá và sự hy sinh của Ngài. Đó là bánh và nước của Tiệc Thánh (MŨ 26:26–28; GLGƯ 20:40, 75–79). Trong thánh thư, những ai vác thập tự giá của mình là những người yêu mến Chúa Giê

Su Ky Tô rất nhiều đến nỗi họ tự bỏ những điều không tin kính và mọi dục vọng thế gian để tuân giữ các giáo lệnh của Ngài (BDJS—MŨ 16:25–26).

Chúa Giê Su chịu lấy thập tự giá và được ngồi bên hữu ngài của Thượng Đế, **HBR** 12:2. Ngài bị nhắc lên trên thập tự giá và bị giết chết vì tội lỗi của thế gian, **1 NêPhi** 11:33. Những người đã gánh chịu những thập tự giá của thế gian là những người sẽ được thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế, **2 NêPhi** 9:18. Cha ta sai ta đến để ta bị treo trên thập tự giá, **3 NêPhi** 27:14–15. Kẻ nào không vác thập tự giá mà theo ta cùng tuân giữ các giáo lệnh của ta thì sẽ không được cứu, **GLGƯ** 56:2 (3 NêPhi 12:30; GLGƯ 23:6). Trông thấy Con của Người bị treo trên thập tự giá, **MôiSe** 7:55.

**THÂU THUẾ, NGƯỜI.** *Xem thêm* Đế Quốc La Mã

Ở La Mã thời xưa, người thu thuế cho chính phủ. Những người thu thuế thường bị người Do Thái ghét. Một số người thu thuế sẵn sàng chấp nhận phúc âm (MŨ 9:9–10; LuCa 19:2–8).

**THẦY BẢY MƯƠI.** *Xem thêm* Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc; Sứ Đồ

Một chức phẩm mà những người nam được sắc phong trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Ngày nay, các nhóm túc số Thầy Bảy Mươi là các vị Thẩm Quyền Trung Ương của Giáo Hội, là những người được ban cho thẩm quyền của sứ đồ, nhưng không được sắc phong làm Sứ Đồ. Họ hiến trọn thời giờ của mình vào giáo vụ.

Chúa chọn bảy mươi môn đồ khác, **LuCa** 10:1. Các Thầy Bảy Mươi được kêu gọi để thuyết giảng phúc âm và làm nhân chứng đặc biệt của Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGƯ** 107:25–26. Các Thầy Bảy Mươi hành động trong danh của Chúa, dưới sự hướng dẫn của Mười Hai vị Sứ Đồ, trong việc xây dựng Giáo Hội và điều hành tất cả mọi công việc của Giáo Hội trong khắp các quốc gia, **GLGƯ** 107:34. Chọn bảy mươi vị khác, cho đến bảy mươi lần bảy mươi, nếu công việc cần đòi hỏi việc đó, **GLGƯ** 107:93–97. Nhóm túc số các

thầy bảy mươi gồm có các anh cả du hành để đi làm chứng cho danh ta trên khắp thế gian này, **GLGƯ** 124:138–139.

### THẦY GIẢNG, CHỨC TƯ TẾ A

**RÔN.** *Xem thêm* Chức Tư Tế A Rôn

Một chức phẩm trong Chức Tư Tế A Rôn.

Bổn phận của thầy giảng là chăm sóc giáo dân, **GLGƯ** 20:53–60. Chức phẩm thầy giảng là chức phẩm bổ túc cần thiết đối với chức tư tế thấp, **GLGƯ** 84:30, 111. Chủ tịch nhóm túc số thầy giảng chủ tọa hai mươi bốn thầy giảng, **GLGƯ** 107:86.

### THẦY GIẢNG TIN LÀNH. *Xem thêm*

Phước Lành Tộc Trưởng; Tộc Trưởng

Một người mang hay rao truyền tin lành của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Joseph Smith giảng dạy rằng một thầy giảng tin lành là vị tộc trưởng. Các vị tộc trưởng được kêu gọi và sắc phong dưới sự hướng dẫn của Mười Hai Vị Sứ Đồ để ban các phước lành đặc biệt mà được gọi là phước lành tộc trưởng.

Chúa kêu gọi người này làm Sứ Đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng tin lành, **ÊPSô** 4:11. Làm công việc của người giảng tin lành, **2 TMThe** 4:5. Chúng tôi tin ở các vị sứ đồ, tiên tri, giám trợ, thầy giảng, các vị rao giảng tin lành, **NTĐ** 1:6.

### THẦY THÔNG GIÁO

Cựu Ước và Tân Ước dùng danh từ này trong các cách thức hơi khác nhau: (1) Trong Cựu Ước, trách nhiệm chính của thầy thông giáo là sao chép các thánh thư (**GRMi** 8:8). (2) Các thầy thông giáo thường được nói đến trong Tân Ước và đôi khi được gọi là thầy dạy luật. Họ phát triển luật pháp từng chi tiết và áp dụng nó theo những hoàn cảnh trong thời họ (**MTO** 13:52; **Mác** 2:16–17; 11:17–18; **LuCa** 11:44–53; 20:46–47).

### THẦY TRỢ TẾ. *Xem thêm* Chức Tư Tế A Rôn

Một chức vụ kêu gọi phục vụ trong Giáo Hội vào thời của Sứ Đồ Phao Lô (**PhiLíp** 1:1; **1 TMThê** 3:8–13) và một chức phẩm trong Chức Tư Tế A Rôn (**GLGƯ** 20:38, 57–59; 84:30, 111; 107:85).

### THẦY TƯ TẾ, CHỨC TƯ TẾ A RÔN.

*Xem thêm* A Rôn, Anh của Môi Se; Chức Tư Tế A Rôn; Thầy Tư Tế Thượng Phẩm

Một chức phẩm trong Chức Tư Tế A Rôn. Thời xưa, chức phẩm cao nhất trong Chức Tư Tế Lê Vi chỉ do A Rôn và các con cháu của ông nắm giữ mà thôi. Khi Đấng Kỵ Tô làm tròn luật pháp Môi Se, sự giới hạn này đã được cất bỏ.

Các bổn phận của thầy tư tế trong Giáo Hội phục hồi được diễn tả, **GLGƯ** 20:46–52.

### THẦY TƯ TẾ, CHỨC TƯ TẾ MÊN

**CHI XÊ ĐÉC.** *Xem thêm* Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc; Thầy Tư Tế Thượng Phẩm

Một người thực hiện các nghi lễ tôn giáo cho những người khác và được hưởng về Thượng Đế. Thường thường trong các thánh thư, các thầy tư tế thực sự là các thầy tư tế thượng phẩm theo ban Mên Chi Xê Đéc (**AnMa** 13:2). Những ai nhận được sự trọn vẹn vinh quang của Thượng Đế sau khi phục sinh sẽ trở thành các thầy tư tế và các vị vua trong thế giới thượng thiên.

Mên Chi Xê Đéc là thầy tư tế của Thượng Đế chí cao, **STKý** 14:18. Người là thầy tư tế đời đời theo ban Mên Chi Xê Đéc, **TThiên** 110:4 (**HBR** 5:6; 7:17, 21). Đấng Kỵ Tô đã làm chúng ta trở thành vua và thầy tư tế cho Thượng Đế là Cha của Ngài, **KHuyền** 1:6 (**KHuyền** 5:10; 20:6). Hãy nhớ rằng Đức Chúa Trời đã sắc phong các thầy tư tế theo thánh ban của Ngài, **AnMa** 13:1–20. Những người sống lại trong lần phục sinh của những người ngay chính là các thầy tư tế và là các vị vua, **GLGƯ** 76:50, 55–60.

### THẦY TƯ TẾ THƯỢNG PHẨM. *Xem thêm* Chức Tư Tế A Rôn; Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc

Một chức phẩm trong chức tư tế. Thánh thư nói về “thầy tư tế thượng phẩm” với hai ý nghĩa: (1) một chức phẩm trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc; và (2) dưới luật pháp Môi Se, vị chức sắc chủ tọa của Chức Tư Tế A Rôn.



Nghĩa thứ nhất áp dụng cho Chúa Giê Su Ky Tô là Thầy Tư Tế Thượng Phẩm cao trọng. A Đam và tất cả các tộc trưởng cũng là thầy tư tế thượng phẩm. Ngày nay, ba thầy tư tế thượng phẩm chủ tọa họp thành Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội và chủ tọa tất cả những người nắm giữ chức tư tế và các tín hữu của Giáo Hội. Khi thích hợp, những người đàn ông xứng đáng sẽ được sắc phong thầy tư tế thượng phẩm thêm vào trong khắp Giáo Hội ngày nay. Các thầy tư tế thượng phẩm có thể được kêu gọi, phong nhiệm, và sắc phong làm vị giám trợ (GLGŪ 68:19; 107:69–71).

Nghĩa thứ nhì, dưới luật pháp Môi Se, vị chức sắc chủ tọa của Chức Tư Tế A Rôn được gọi là thầy tư tế thượng phẩm. Chức vụ này là chức vụ thừa kế và truyền xuống qua con đầu lòng trong gia đình A Rôn, chính A Rôn là thầy tư tế thượng phẩm đầu tiên theo ban A Rôn (XÊDTKý 28; 29; LVKý 8; GLGŪ 84:18).

Mên Chi Xê Đéc là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời chí cao, **STKý** 14:18 (AnMa 13:14). Các thầy tư tế thượng phẩm được kêu gọi và chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng, **AnMa** 13:1–10. Các thầy tư tế thượng phẩm điều hành các công việc thuộc linh, **GLGŪ** 107:10, 12, 17.

**THÈM MUỐN, THÈM KHÁT.** *Xem* Ham Muốn; Tham, Tham Lam

**THẾ GIAN, THẾ GIỚI.** *Xem thêm* Ba Bên, Ba Bi Lôn; Hữu Diệt; Trái Đất

Trái đất; một nơi thử thách cho những con người hữu diệt. Nghĩa bóng, những người không tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế.

*Cuộc sống hữu diệt:* Các người sẽ có hoạn nạn trong thế gian, **Giăng** 16:33. Các người chớ sợ hãi chi dù phải chết; vì trong thế gian này, niềm vui của các người đâu có trọn vẹn, **GLGŪ** 101:36.

*Những người không tuân theo các giáo lệnh:* Ta sẽ phạt thế gian vì sự độc ác của nó, **ÊSai** 13:11 (2 NêPhi 23:11). Ví bằng người đời ghét các người, thì hãy biết rằng họ đã ghét ta trước các người, **Giăng** 15:18–19. Tòa nhà to lớn rộng rãi đó là tánh kiêu căng của thế gian, **1 NêPhi** 11:36. Thế gian

chín mùi trong sự bất chính, **GLGŪ** 18:6. Giữ cho mình khỏi tỳ vết của thế gian, **GLGŪ** 59:9. Kẻ nào trung thành và chịu đựng thì sẽ thắng được thế gian, **GLGŪ** 63:47. Các người không được sống theo kiểu thế gian, **GLGŪ** 95:13.

*Tận thế:* Ta sẽ dựng trời mới đất mới; những việc trước sẽ chẳng nhớ nữa, **ÊSai** 65:17 (KHuyền 21:1; NTĐ 1:10). Vào ngày tận thế, người ta nhỏ cỏ lũng mà đốt trong lửa, **MTO** 13:40, 49 (MLChi 4:1; GCốp 6:3). Ta sẽ cho đốt cháy hết vườn cây của ta, **GCốp** 5:77 (GLGŪ 64:23–24). Chúa sẽ hủy diệt Sa Tan và những việc làm của nó vào ngày tận thế, **GLGŪ** 19:3. Trái đất sẽ chết đi, nhưng nó sẽ được làm cho sống trở lại, **GLGŪ** 88:25–26. Chúa cho Hê Nóc trông thấy ngày tận thế, **MôiSe** 7:67.

**THẾ GIỚI LINH HỒN.** *Xem* Cuộc Sống Tiên Dương Thế; Ngục Giới; Thiên Đàng

**THÈ.** *Xem* Lời Thề; Lộng Ngôn; Phạm Thương

**THÈ XÁC.** *Xem thêm* Bàn Thề; Chết Thề Xác; Hữu Diệt; Phục Sinh; Thề Xác

Cơ cấu vật chất hữu diệt của thịt và xương được sáng tạo theo hình ảnh của Thượng Đế và được kết hợp với linh hồn để tạo thành một người sống. Thề xác vật chất của tất cả mọi người nam và nữ sẽ được tái hợp vĩnh cửu với linh hồn của họ khi phục sinh. Thánh thư đôi khi ám chỉ một thề xác và linh hồn kết hợp với nhau thành một bản thể (**STKý** 2:7; **GLGŪ** 88:15; **MôiSe** 3:7, 9, 19; **ARHam** 5:7).

Đức Chúa Trời lấy bụi đất nắn nên hình người, **STKý** 2:7 (**MôiSe** 3:7). Hãy rời đến ta và hãy xem: vì thần thì không có thịt xương, **LuCa** 24:39. Song tôi đã thân thể tôi cách nghiêm khắc, bắt nó phải phục, **1 CRTô** 9:27. Có thể thuộc huyết khí và cũng có thể thuộc linh, **1 CRTô** 15:44. Xác chẳng có hồn thì chết, **GiaCơ** 2:26. Thề xác hữu diệt sẽ được sống lại trở thành thề xác bất diệt, **AnMa** 11:43–45. Mỗi bộ phận của thề xác sẽ được phục hồi, **AnMa** 41:2. Chúa Giê Su cho những người dân Nê Phi thấy thề xác phục sinh

của Ngài, **3 NêPhi** 10:18–19; 11:13–15. Đức Chúa Cha có một thể xác bằng xương và thịt hữu hình như loài người; và luôn cả Đức Chúa Con cũng vậy, **GLGU** 130:22. Thượng Đế dựng nên người nam cùng người nữ giống như hình ảnh của Ngài, **MôiSe** 6:9 (STKý 9:6).

**THI THIÊN.** *Xem thêm* Đa Vít; Nhạc

Một bài thơ hay thánh ca được cảm hứng.

*Sách Thi Thiên:* Một cuốn sách trong Cựu Ước chứa đựng một sưu tập về thi thiên, mà nhiều bài nói về Đấng Ky Tô. Sách Thi Thiên được trích dẫn thường xuyên trong Tân Ước.

Đa Vít viết nhiều bài trong Thi Thiên. Thi Thiên được viết ra để ca ngợi Thượng Đế. Nhiều bài được phổ thành nhạc.

**THIÊN ÂN.** *Xem thêm* Đền Thờ, Nhà của Chúa

Trong nghĩa tổng quát, một ân tứ quyền năng từ Thượng Đế. Các tín hữu xứng đáng của Giáo Hội có thể nhận được một ân tứ quyền năng qua các giáo lễ trong đền thờ là nơi ban cho họ lời chỉ dạy và các giao ước của Thánh Chức Tư Tế mà họ cần có để đạt được sự tôn cao. Lễ thiên ân gồm có sự chỉ dạy về kế hoạch cứu rỗi.

Nơi đó các người sẽ được ban cho quyền năng từ trên cao, **GLGU** 38:32, 38 (LuCa 24:49; **GLGU** 43:16). Phải xây cất một ngôi nhà, và trong ngôi nhà này ta dự định ban cho những kẻ mà ta đã chọn quyền năng từ trên cao, **GLGU** 95:8. Ta đã chuẩn bị thiên ân và phước lành lớn lao, **GLGU** 105:12, 18, 33. Nhiều người sẽ vui mừng vì thiên ân mà các tôi tớ ta đã được ban cho, **GLGU** 110:9. Vinh quang, vinh dự và thiên ân được sắc phong qua giáo lễ trong ngôi nhà thánh của ta, **GLGU** 124:39. Những người được Đức Chúa Cha kêu gọi, như A Rôn, được ban cho những chìa khóa của chức tư tế, **GLGU** 132:59.

**THIÊN CHỦ ĐOÀN.** *Xem* Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

**THIÊN ĐÀNG.** *Xem thêm* Thiên Thượng

Một phần của thể giới linh hồn mà trong

đó những linh hồn ngay chính, là những người đã rời khỏi cuộc sống này, đang chờ đợi sự phục sinh của thể xác. Đó là tình trạng hạnh phúc và bình an.

Thiên đàng cũng được dùng trong thánh thư với ý nghĩa là thể giới của các linh hồn (LuCa 23:43), vương quốc thượng thiên (2 CRTô 12:4), và tình trạng vinh quang của trái đất trong Thời Kỳ Một Ngàn Năm (NTĐ 1:10).

Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ăn trái cây sự sống ở trong Ba Ra Đi của Thượng Đế, **KHyuên** 2:7. Thiên đàng của Thượng Đế phải trả lại linh hồn của những người ngay chính, **2 NêPhi** 9:13. Những linh hồn của người ngay chính sẽ được đón nhận vào một trạng thái đầy hạnh phúc được gọi là thiên đàng, **AnMa** 40:11–12. Tất cả các môn đồ của Chúa Giê Su cũng đều đã đi về thiên đàng của Thượng Đế, ngoại trừ ba vị còn ở lại, **4 NêPhi** 1:14. Chẳng còn bao lâu nữa tôi sẽ lên an nghỉ trong thiên đàng của Thượng Đế, **MRNi** 10:34. Đấng Ky Tô phục sự những linh hồn ngay chính trong thiên đàng, **GLGU** 138.

**THIÊN ĐẾ TÍNH.** *Xem* Cuộc Sống Vinh Cửu; Loài Người—Con người có khả năng trở thành giống như Cha Thiên Thượng; Tôn Cao

**THIÊN SỨ**

Có hai loại nhân thể trên thiên thượng được gọi là thiên sứ: những người có linh hồn và những người có thể xác bằng xương và thịt. Những thiên sứ chỉ có linh hồn thôi là những người chưa nhận được một thể xác bằng xương và thịt, hoặc họ là những linh hồn có lần đã nhận được thể xác hữu diệt và đang chờ đợi sự phục sinh. Những thiên sứ có thể xác bằng xương và thịt là những người đã được phục sinh từ cõi chết hoặc là đã được biến đổi.

Có nhiều câu tham khảo trong thánh thư đề cập đến việc làm của các thiên sứ. Đôi khi các thiên sứ nói bằng một giọng nói như sấm sét khi họ rao truyền các sứ điệp của Thượng Đế (MôSiA 27:11–16). Những người trần thế ngay chính cũng có thể được gọi là các thiên sứ (BDJS,

STKý 19:15). Một số thiên sứ phục vụ chung quanh ngai của Thượng Đế trên thiên thượng (AnMa 36:22).

Thánh thư cũng còn nói về các thiên sứ của quỷ dữ. Đây là những linh hồn đã theo Lu Xi Phe và đã bị loại ra khỏi sự hiện diện của Thượng Đế trong cuộc sống tiền dương thế và bị quăng xuống thế gian (KHuyền 12:1-9; 2 NêPhi 9:9, 16; GLGŨ 29:36-37).

Gia Cóp trông thấy các thiên sứ của Thượng Đế đi lên xuống, **STKý** 28:12. Các thiên sứ của Thượng Đế gặp Gia Cóp, **STKý** 32:1-2. Ghê Đê Ôn thấy một thiên sứ của Chúa mặt đối mặt, **QXét** 6:22. Một thiên sứ giơ tay ra trên Giê Ru Sa Lem để hủy diệt nó, **2 SMên** 24:16. Một thiên sứ đụng đến Ê Li và nói rằng: Hãy chỗi dậy và ăn, **1 Vua** 19:5-7. Đa Ni Ên trông thấy thiên sứ Gáp Ri Ên trong một khái tượng, **ĐNên** 8:15-16. Thiên sứ Mi Chen đã giúp Đa Ni Ên, **ĐNên** 10:13. Thiên sứ Gáp Ri Ên đã được từ Thượng Đế sai xuống, **LuCa** 1:19, 26-27. Các thiên sứ của quỷ dữ sẽ bị cầm giữ lại trong xiềng xích để chờ sự phán xét, **GiuĐe** 1:6 (2 PERơ 2:4). Dân chúng thấy các thiên sứ từ trời giáng xuống, **3 NêPhi** 17:24. Mô Rô Ni viết về sự phù trợ của các thiên sứ, **MRNi** 7:25-32. Chức Tư Tế A Rôn nắm giữ các chìa khóa phù trợ của các thiên sứ, **GLGŨ** 13. Mô Rô Ni, Giảng Báp Tít, Phi E Rơ, Gia Cơ, Giảng, Mối Se, Ê Li và Ê Li A tất cả đều phục sự Joseph Smith với tư cách là các thiên sứ, **GLGŨ** 27:5-12. Các người không thể đương nổi sự phù trợ của các thiên sứ, **GLGŨ** 67:13. Mi Chen, vị thiên sứ thượng đẳng, là A Đam, **GLGŨ** 107:54. Các thiên sứ là những vị được phục sinh, có thể xác bằng xương và thịt, **GLGŨ** 129. Chẳng có một thiên sứ nào phục sự cho thế gian này ngoài những vị thuộc về thế gian này, **GLGŨ** 130:5. Những người nào không tuân theo luật pháp về hôn nhân vĩnh cửu của Thượng Đế chẳng cưới vợ mà cũng chẳng lấy chồng gì nữa, mà họ được chỉ định làm những thiên sứ trên trời, **GLGŨ** 132:16-17.

**THIÊN SỨ PHÙ TRỢ, CÁC.** Xem Thiên Sứ, Các

**THIÊN SỨ THƯỢNG ĐẲNG.** Xem thêm A Đam; Mi Chen

Mi Chen, hay A Đam, là thiên sứ thượng đẳng hay thiên sứ trưởng.

Chúa ở trên trời sẽ giáng xuống cùng với tiếng kêu lớn và giọng nói của thiên sứ thượng đẳng, **1 TSLNca** 4:16. Mi Chen là thiên sứ thượng đẳng. **GiuĐe** 1:9 (GLGŨ 29:26; 88:112; 128:20-21).

**THIÊN THƯỢNG.** Xem thêm Thiên Đàng; Vinh Quang Thượng Thiên; Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng

Danh từ *thiên thượng* có hai nghĩa căn bản trong thánh thư: (1) Đó là nơi Thượng Đế ngự trị và mái nhà tương lai của các Thánh Hữu (STKý 28:12; TThiên 11:4; MTO 6:9). (2) Khoảng không gian chung quanh trái đất (STKý 1:1, 17; XÊDTKý 24:10). Thiên thượng rõ ràng không phải là *thiên đàng*, vì thiên đàng là nơi ở tạm thời cho các linh hồn trung tín của những người đã sống và chết trên thế gian này. Chúa Giê Su viếng thăm thiên đàng sau khi Ngài chết trên thập tự giá, nhưng vào ngày thứ ba, Ngài cho Ma Ri biết rằng Ngài chưa lên với Cha Ngài (LuCa 23:39-44; Giảng 20:17; GLGŨ 138:11-37).

Tôi nhìn xem các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, **TThiên** 8:3. Các tầng trời được làm nên bởi lời của Chúa, **TThiên** 33:6. Hỡi Lu Xi Phe! Sao người từ trời sa xuống **ÊSai** 14:12 (2 NêPhi 24:12). Các tầng trời cuốn lại như quyển sách, **ÊSai** 34:4. Ta sẽ dựng trời mới đất mới, **ÊSai** 65:17. Thượng Đế sẽ mở các cửa sổ trên trời, **MLChi** 3:10. Lạy Cha chúng tôi ở trên trời, danh Cha được thánh, **MTO** 6:9 (3 NêPhi 13:9). Phao Lô được đưa lên đến tầng trời thứ ba, **2 CRTô** 12:2. Trên trời yên lặng, **KHuyền** 8:1 (GLGŨ 88:95-98). Nếu họ trung tín cho đến cùng thì họ sẽ được thân nhận vào thiên thượng, **MôSiA** 2:41. Hầu cho các người được làm con cái của Cha các người ở trên trời, **3 NêPhi** 12:45. Ta sẽ hiện đến trong đám mây trên trời, **GLGŨ** 45:16. Ê Li được cất lên trời mà không trải qua sự chết, **GLGŨ** 110:13. Những quyền hạn của chức tư tế gắn liền với các quyền năng trên trời,

**GLGƯ** 121:36. Có hai loại nhân thể trên trời, **GLGƯ** 129:1. Si Ôn được cất lên trên trời, **MôiSe** 7:23.

**THIỆNG LIÊNG.** Xem Thánh; Thánh Thiệp, Sự

**THỊNH NỘ.** Xem Giận

**THỊT.** Xem thêm Hũu Diệt; Người Thiên Nhiên; Thê Xác; Xác Thịt

Thịt có nhiều nghĩa: (1) mô mềm mà nó tạo thành thân thể của nhân loại, thú vật, chim muông hay cá; (2) xác thịt; hoặc (3) tính chất thể xác hay nhục thể của con người.

*Mô của thân thể:* Thú vật thì dùng làm đồ ăn cho các người, **STKý** 9:3. Không nên giết các thú vật một cách vô ích, **BDJS**, **STKý** 9:10-11 (**GLGƯ** 49:21). Thú vật và chim muông để cho loài người sử dụng làm thức ăn và áo mặc, **GLGƯ** 49:18-19 (59:16-20). Chúng ta nên ăn thịt một cách tiết độ, **GLGƯ** 89:12-15.

*Xác thịt:* Chúa Giê Su là Con độc sinh của Đức Chúa Cha trong xác thịt, **Giăng** 1:14 (**MôSiA** 15:1-3). A Đam trở thành một xác thịt đầu tiên, **MôiSe** 3:7.

*Tính chất nhục thể của con người:* Đáng rủa thay kẻ lấy loài xác thịt làm cánh tay, **GRMi** 17:5. Tâm thần thì muốn lăm, mà xác thịt thì yếu đuối, **Mác** 14:38. Sự mê tham của xác thịt đều chẳng từ Cha mà đến, **1 Giăng** 2:16. Nê Phi đau khổ vì xác thịt và tội lỗi của mình, **2 NêPhi** 4:17-18, 34. Chớ hòa mình theo ý muốn của ma quỷ và của xác thịt, **2 NêPhi** 10:24.

## THÔ MA

Trong Tân Ước, một trong số Mười Hai Vị Sứ Đồ nguyên thủy được Đấng Cứu Rỗi chọn trong thời giáo vụ của Ngài trên thế gian. Tên tiếng Hy Lạp là Đidim (**MTỐ** 10:2-3; **Giăng** 14:5; 20:24-29; 21:2). Mặc dù Thô Ma nghi ngờ về sự phục sinh của Chúa Giê Su cho đến khi chính mắt ông trông thấy Đấng Cứu Rỗi, nhưng sức mạnh tinh tình của ông đã làm cho ông sẵn lòng đối phó sự ngược đãi và cái chết cùng với Chúa của mình (**Giăng** 11:16; 20:19-25).

**THÔNG DÂM.** Xem thêm Ngoại Tình; Nhục Dục; Trinh Khiết

Sự giao hợp bất hợp pháp giữa hai người không kết hôn với nhau. Trong thánh thư đôi khi nó còn được dùng như là một biểu tượng cho sự bội giáo.

Chớ cưỡng bức tôi, vì người ta chẳng làm như vậy, **2 SMên** 13:12. Hãy kiên giữ sự tà dâm, **CVCSĐ** 15:20. Thân thể chẳng phải vì sự dâm dục đầu, bèn là vì Chúa, **1 CRTô** 6:13-18. Để tránh khỏi mọi sự dâm dục, thì mỗi người đàn ông phải có vợ, **1 CRTô** 7:2-3. Ý muốn của Thượng Đế, ấy là anh em phải kiên cố sự gian dâm, **1 TSLNcA** 4:3. Gia Cóp cảnh cáo dân Nê Phi phải đề phòng tội thông dâm, **GCốp** 3:12. Các người đã chín muồi, vì tội sát nhân và tội thông dâm để nhận lấy sự hủy diệt, **HLMan** 8:26. Những người thông dâm phải hối cải mới được gia nhập Giáo Hội, **GLGƯ** 42:74-78.

**THÔNG SÁNG.** Xem Khôn Ngoan

## THỜ HÌNH TƯỢNG

Sự thờ phượng các hình tượng hay sự tùy thuộc thái quá hoặc hiển mình cho một vật gì đó.

Trước mặt ta người chớ có các thần khác, **XÊDTKý** 20:3 (**MôSiA** 12:35; 13:12-13). Nếu các người theo các thần khác, thì các người hẳn sẽ bị diệt mất, **PTLLKý** 8:19. Sự cố chấp thì giống như tội trọng cúng lạy hình tượng, **1 SMên** 15:23. Người đã trần mình cho kẻ khác, **ÊSai** 57:8. Vua đã tôn vinh các thần bằng bạc bằng vàng, **ĐNên** 5:23. Các người không thể làm tội Thượng Đế và lại làm tội Ma Môn nữa, **MTỐ** 6:24. Tham lam chẳng khác gì thờ hình tượng, **CLSe** 3:5. Khôn thay cho những kẻ thờ hình tượng, **2 NêPhi** 9:37. Hỡi các con cái bé mọn, hãy giữ mình về hình tượng, **1 Giăng** 5:21. Sự tôn thờ thần tượng của dân Nê Phi đã đem đến cho họ chiến tranh và sự hủy diệt, **AnMa** 50:21. Mọi người đi theo hình ảnh một thượng đế riêng của mình, **GLGƯ** 1:16. Hãy để cho họ làm lụng bằng chính bàn tay mình để không có việc tôn thờ hình tượng, **GLGƯ** 52:39. Cha của Áp Ra Ham bị dẫn đi lạc lối bởi sự thờ hình tượng, **ARHam** 1:27.

**THỜ PHƯỢNG.** *Xem thêm* Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Yêu mến, tôn kính, phục vụ và tận tâm đối với Thượng Đế (GLGU 20:19). Thờ phượng gồm có sự cầu nguyện, nhin ăn uống, phục vụ giáo hội, tham dự các giáo lễ phúc âm và những sự thực hành khác mà biểu lộ được lòng tận tụy và yêu mến Thượng Đế.

Trước mặt ta người chớ có các thần khác, **XÊDTKý** 20:3 (XÊDTKý 32:1-8; 19-35; TThiên 81:9). Lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha, **Giăng** 4:23. Hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, **KHuỳnh** 14:7 (GLGU 133:38-39). Hãy thờ phượng Ngài với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh, **2 NêPhi** 25:29. Họ đã tin Đấng Ky Tô, và thờ phượng Đức Chúa Cha trong danh Ngài, **GCốp** 4:5. Giê Nốt dạy rằng loài người nên cầu nguyện và thờ phượng ở khắp mọi nơi, **AnMa** 33:3-11. Hãy thờ phượng Thượng Đế, tại bất cứ nơi nào, trong tinh thần và lễ thật, **AnMa** 34:38. Dân chúng phủ phục xuống chân Chúa Giê Su mà thờ lạy Ngài, **3 NêPhi** 11:17. Mọi người đều cần phải hối cải, tin nơi danh Chúa Giê Su Ky Tô và thờ phượng Đức Chúa Cha trong danh Ngài, **GLGU** 20:29. Ta ban cho các người những lời này để các người hiểu rõ và biết cách thờ phượng, cùng biết rõ là phải thờ phượng ai, **GLGU** 93:19. Ta sẽ chỉ thờ phượng một mình Thượng Đế này mà thôi, **MôiSe** 1:12-20. Chúng tôi xin đặc ân thờ phượng Đấng Thượng Đế Toàn Năng, **NTĐ** 1:11.

**THỜI KỲ NGÀN NĂM.** *Xem thêm*

Ngục Giới; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

Giai đoạn một ngàn năm hòa bình mà nó sẽ bắt đầu khi Đấng Ky Tô thân hành trở lại trị vì trên thế gian (NTĐ 1:10).

Dân chúng sẽ không còn cầm gươm, cũng chẳng còn tập sự chiến tranh nữa, **ÊSai** 2:4 (2 NêPhi 12:4; MiChê 4:3). Đất hoang vu này sẽ trở nên như vườn Ê Đen, **ÊXCên** 36:35. Họ sống và trị vì với Đấng Ky Tô trong một ngàn năm, **KHuỳnh** 20:4. Vì sự ngay chính, Sa Tan không còn quyền hành nữa, **1 NêPhi** 22:26. Ta sẽ ở trên thế gian trong sự ngay chính suốt

thời kỳ một ngàn năm, **GLGU** 29:11. Ta sẽ ở trên thế gian trong sự ngay chính suốt thời kỳ một ngàn năm, **GLGU** 29:11. Thời Kỳ Ngàn Năm trọng đại sẽ đến, **GLGU** 43:30. Con cái của những người ngay chính sẽ lớn lên mà không phạm tội, **GLGU** 45:58. Trẻ con sẽ lớn lên cho đến khi già; loài người sẽ được thay đổi trong nháy mắt, **GLGU** 63:51. Lúc bắt đầu thời kỳ một ngàn năm thứ bảy, Chúa sẽ thánh hóa thế gian, **GLGU** 77:12. Họ sẽ không sống lại cho đến khi một ngàn năm chấm dứt, **GLGU** 88:101. Sa Tan sẽ bị ràng buộc trong một ngàn năm, **GLGU** 88:110. Thời Kỳ Một Ngàn Năm được diễn tả, **GLGU** 101:23-34. Thế gian sẽ an nghỉ trong thời gian một ngàn năm, **MôiSe** 7:64.

**THÙ HẪN, THÙ NGHỊCH.** *Xem thêm* Ganh Tị; Trà Thù; Yêu Thương, Yêu Mến

Trong thánh thư, đối lập, hiểm thù, và thù ghét.

Ta sẽ làm cho mày, cùng người nữ nghịch thù nhau, **STKý** 3:15 (MôiSe 4:21). Sự chăm về xác thịt nghịch với Thượng Đế, **RôMa** 8:7. Làm bạn với thế gian tức là thù nghịch với Thượng Đế, **GiaCơ** 4:4. Và ngày ấy sự thù hận sẽ chấm dứt trước mắt ta, **GLGU** 101:26.

**THỨ NHẬN, THỨ TỘI.** *Xem thêm* Hối Cải; Tha Thứ

Thánh thư dùng chữ thứ nhận với ít nhất là hai cách. Trong một nghĩa, thứ nhận là nói lên đức tin của một người vào một điều gì đó, chẳng hạn như xưng nhận rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô (MTO 10:32; RôMa 10:9; 1 Giăng 4:1-3; GLGU 88:104).

Trong một nghĩa khác, thứ nhận là nhìn nhận tội lỗi của mình, chẳng hạn như sự thú tội. Đó là bốn phận của tất cả mọi người phải thú nhận tất cả mọi tội lỗi của mình với Chúa để nhận được sự tha thứ của Ngài (GLGU 58:42-43). Khi cần thiết, cũng cần phải thú tội với người hay những người mà mình đã phạm lỗi. Những tội lỗi trầm trọng cần phải được thú nhận với một vị lãnh đạo của Giáo Hội (trong hầu hết mọi trường hợp là vị giám trợ).

Kẻ ấy phải xưng mình phạm tội chi, **LVKý** 5:5. Họ sẽ thú nhận sự gian ác của mình, **LVKý** 26:40–42. Hãy tôn vinh Đức Chúa Trời của Y Sơ Ra Ên, và hãy thú thật cho Ngài, **GiôSuê** 7:19. Khi họ đã xưng tội mình rồi thì chịu người làm phép báp têm dưới sông Giô Đanh, **Mtô** 3:5–6. Kẻ phạm giới mà biết thú tội của mình sẽ được tha thứ, **MôSiA** 26:29. Phải thú nhận những tội lỗi của mình, kéo người phải chịu những hình phạt, **GLGÚ** 19:20. Kẻ hối cải sẽ thú tội và từ bỏ những tội lỗi của mình, **GLGÚ** 58:43. Chúa thương xót những ai biết thú tội của mình bằng một tấm lòng khiêm nhu, **GLGÚ** 61:2. Chúa tha tội cho kẻ nào biết thú tội và cầu xin được tha thứ, **GLGÚ** 64:7.

**THỨC GIỤC.** Xem thêm Đức Thánh Linh

Được thức giục mạnh mẽ để làm hay không làm một điều gì đó, nhất là bởi ảnh hưởng và quyền năng của Đức Thánh Linh.

Trí trong lòng tôi cảm giục tôi nói, **Gióp** 32:18. Tình yêu thương của Đấng Ky Tô cảm động chúng tôi, **2 CRTô** 5:14. Tôi được Thánh Linh thức giục phải giết La Ban, **1 NêPhi** 4:10. Thánh Linh cảm đoán tôi, **AnMa** 14:11. Tôi bắt buộc phải theo những giao ước mà tôi đã lập, **AnMa** 60:34. Vì sự bắt buộc của Đức Thánh Linh, Am Ma Rôn quả thật đã cất giấu những biên sử, **4 NêPhi** 1:48. Những gì do trí trên ban xuống phải được nhắc tới bởi sự bắt buộc của Thánh Linh, **GLGÚ** 63:64.

**THUỐC LÁ.** Xem Lời Thông Sáng

**THUYỀN.** Xem Tàu

**THUYẾT GIẢNG.** Xem thêm Công Việc Truyền Giáo; Phúc Âm

Mang đến một sứ điệp để giúp cho con người có một sự hiểu biết rõ ràng hơn về nguyên tắc hay giáo lý phúc âm.

Chúa đã xúc dầu cho ta đặng giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường, **ÊSai** 61:1 (LuCa 4:16–21). Hãy chờ dậy và đi đến thành Ni Ni Ve, và rao cho nó lời ta đã dạy cho người, **GiôNa** 3:2–10. Từ lúc đó, Chúa Giê Su bắt đầu giảng dạy, **Mtô**

4:17. Hãy đi khắp thế gian, giảng tin lành cho mọi người, **Mác** 16:15. Chúng ta giảng Đấng Ky Tô bị đóng đinh trên cây thập tự, **1 CRTô** 1:22–24. Ngài đi giảng cho các linh hồn bị tù, **1 PERô** 3:19. Không có gì khác hơn ngoài sự thuyết giảng và liên tục nhắc nhở họ để giữ cho họ biết kính sợ Chúa, **ÊNốt** 1:23. Ông ra lệnh cho họ không được thuyết giảng những điều gì khác hơn là sự hối cải và đức tin nơi Chúa, **MôSiA** 18:20. Việc giảng đạo có khuyên hướng dẫn dắt người dân làm điều ngay chính, **AnMa** 31:5. Chớ nghĩ rằng mình được kêu gọi để đi thuyết giảng cho đến khi nào người được kêu gọi, **GLGÚ** 11:15. Không một người nào được phép ra đi thuyết giảng nếu kẻ đó chưa được sắc phong, **GLGÚ** 42:11. Phúc âm này sẽ được thuyết giảng cho mọi quốc gia, **GLGÚ** 133:37. Phúc âm bắt đầu được giảng dạy từ lúc mới khởi thủy, **MôiSe** 5:58.

**THỪA HƯỞNG, THỪA KẾ, THỪA TỰ, NGƯỜI**

Một người được quyền thừa hưởng những sự ban cho vật chất hay thuộc linh. Trong thánh thư, những người ngay chính được hứa rằng họ sẽ trở thành những người thừa hưởng tất cả những gì Thượng Đế có.

Áp Ra Ham mong muốn được có một người kế nghiệp, **STKý** 15:2–5. Áp Ra Ham trở thành người thừa tự thế gian do sự công bình bởi đức tin, **RôMa** 4:13. Chúng ta là con cái của Thượng Đế, nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự. Kẻ kế tự Thượng Đế và là kẻ đồng kế tự với Đấng Ky Tô, **RôMa** 8:16–17 (GLGÚ 84:38). Người là con, thì cũng là kẻ kế tự Thượng Đế bởi ơn của Đấng Ky Tô, **GLTI** 4:7. Thượng Đế đã lập Con Ngài lên kẻ tự muôn vật, **HBRô** 1:2. Những ai trông đợi sự xá miễn tội lỗi của mình là những người sẽ thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế, **MôSiA** 15:11. Dân chúng đã trở thành con cái của Đấng Ky Tô và là những người thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế, **4 NêPhi** 1:17. Những ai đã chết mà không có sự hiểu biết về phúc âm có thể trở thành những người thừa tự vương quốc thượng thiên, **GLGÚ** 137:7–8. Những người chết mà biết hối

cải là những người thừa kế sự cứu rỗi, **GLGU** 138:59. Áp Ra Ham trở thành một người thừa hưởng chính thức bởi sự ngay chính của ông, **ARHam** 1:2.

**THƯƠNG HẠI.** *Xem thêm* Lòng Bác Ái; Thương Xót; Yêu Thương, Yêu Mến

Trong thánh thư, thương hại có nghĩa là “chịu khổ với”. Nó cũng còn có nghĩa là tỏ bày cảm tình, lòng trắc ẩn, và thương xót đối với người khác.

Chúa kêu gọi dân Ngài tỏ lòng thương xót, **XCRi** 7:8–10. Chúa Giê su động lòng thương xót, **MTỐ** 9:36 (MTỐ 20:34; Mác 1:41; LuCa 7:13). Có một người Sa Ma Ri ngó thấy thì động lòng thương, **LuCa** 10:33. Đấng Ky Tô trần đây lòng thương hại đối với con cái loài người, **MôSiA** 15:9. Lòng ta đầy sự thương hại đối với các người, **3 NêPhi** 17:6. Joseph Smith cầu xin sự thương hại của Chúa, **GLGU** 121:3–5.

**THƯƠNG XÓT.** *Xem thêm* Ân Điển;

Chuộc Tội; Chúa Giê Su Ky Tô;

Công Bình, Công Lý Tha Thứ

Tinh thần thương hại, dịu dàng và tha thứ. Lòng thương xót là một trong những đặc tính của Thượng Đế. Chúa Giê Su Ky Tô ban cho chúng ta lòng thương xót qua sự hy sinh chuộc tội của Ngài.

Chúa đầy lòng thương xót và ân huệ, **XÊDTKý** 34:6 (PTLLKý 4:31). Sự thương xót của Ngài còn đến đời đời, **1 SứKý** 16:34. Phước hạnh và sự thương xót sẽ theo tôi, **TThiên** 23:6. Ai thương xót người khốn khó lấy làm có phước thay, **CNgôn** 14:21. Ta ưa sự nhơn từ mà không ưa của lễ, **ÔSê** 6:6. Chúa kêu gọi dân Ngài phải tỏ lòng thương xót, **XCRi** 7:8–10. Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót, **MTỐ** 5:7 (3 NêPhi 12:7). Chúa Giê Su động lòng thương xót, **MTỐ** 9:36 (MTỐ 20:34; Mác 1:41; LuCa 7:13). Khốn cho những kẻ giả hình, các người nộp một phần mười mà bỏ điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp là sự công bình, thương xót và trung tín, **MTỐ** 23:23. Hãy thương xót như Cha các người hay thương xót, **LuCa** 6:36. Không phải cứu vì việc công bình chúng ta đã làm, nhưng cứu theo lòng thương xót của Ngài, **Tít** 3:5. Hãy có lòng thương xót với nhau, **1 PÊR**

3:8. Tấm lòng thương xót dịu dàng của Chúa được dành cho tất cả, **1 NêPhi** 1:20. Lòng thương xót không còn hiệu lực gì đối với kẻ không hối cải, **MôSiA** 2:38–39. Thượng Đế thương xót những ai tin vào danh Ngài, **AnMa** 32:22. Lòng thương xót có thể thỏa mãn được sự đòi hỏi của công lý, **AnMa** 34:16. Con có cho rằng sự thương xót có thể lấn áp hết công lý không? **AnMa** 42:25 (AnMa 42:13–25). Tré thơ sống trong Đấng Ky Tô nhờ lòng thương xót của Ngài, **MRNi** 8:19–20. Cánh tay thương xót của Chúa Giê Su Ky Tô đã cứu chuộc tội lỗi các người, **GLGU** 29:1. Nhờ có máu của ta đã đổ ra, ta đã biện hộ trước mặt Đức Chúa Cha cho những ai biết tin vào danh ta, **GLGU** 38:4. Những ai biết giữ giao ước sẽ được thương xót, **GLGU** 54:6. Ta là Chúa tha tội, và thương xót những ai biết thú tội của mình bằng một tấm lòng khiêm nhu, **GLGU** 61:2. Ta là Chúa sẽ tỏ lòng thương xót đối với những kẻ nhu mì, **GLGU** 97:2. Và kẻ nào tiếp nhận người như một tré thơ, thì sẽ nhận được vương quốc của ta, vì họ sẽ được thương xót, **GLGU** 99:3. Sự thương xót sẽ đi trước mặt Ngài, **MôiSe** 7:31.

**THƯỢNG ĐẾ, THIÊN CHỦ ĐOÀN.**

*Xem thêm* Cha Thiên Thượng; Chúa; Chúa Giê Su Ky Tô; Đức Thánh Linh

Có ba nhân vật riêng biệt trong Thiên Chủ Đoàn: Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vinh Cứu; Con của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô; và Đức Thánh Linh. Chúng ta tin ở mỗi Đấng trong Thiên Chủ Đoàn (NTĐ 1:1). Từ sự mặc khải ngày sau chúng ta biết được rằng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con có thể xác bằng xương và thịt và Đức Thánh Linh là một Đấng linh hồn, không có thịt và xương (GLGU 130:22–23). Ba Đấng này là một trong sự đoàn kết và hòa hợp hoàn toàn trong mục đích và giáo lý (Giăng 17:21–23; 2 NêPhi 31:21; 3 NêPhi 11:27, 36).

*Thượng Đế Đức Chúa Cha:* Thường thường là Đức Chúa Cha hay Ê Lô Him, là Đấng được đề cập đến bằng danh hiệu Thượng Đế. Ngài được gọi là Đức Chúa Cha vì Ngài là cha về phần hồn của tất cả chúng ta (MLChi 2:10; ĐSKý 16:22; 27:16; MTỐ 6:9; ÊPSô 4:6; HBRô 12:9). Thượng Đế

Đức Chúa Cha là Đấng cai trị tối cao của vũ trụ. Ngài là Đấng toàn năng (STKý 18:14; AnMa 26:35; GLGƯ 19:1-3), Đấng thông hiểu mọi sự việc (MÔ 6:8; 2 NêPhi 2:24), và có mặt ở khắp nơi nơi của Thánh Linh của Ngài (TThiên 139:7-12; GLGƯ 88:7-13, 41). Nhân loại có một mối liên hệ đặc biệt với Thượng Đế và điều này tách biệt loài người riêng khỏi tất cả những vật sáng tạo khác: người nam và người nữ là những con cái linh hồn của Thượng Đế (TThiên 82:6; 1 Giăng 3:1-3; GLGƯ 20:17-18).

Có vài trường hợp được ghi chép về Thượng Đế Đức Chúa Cha hiện ra hay nói chuyện với loài người. Thánh thư nói rằng Ngài nói chuyện với A Đam và Ê Va (MôIse 4:14-31) và giới thiệu Chúa Giê Su Ky Tô nhiều lần (MÔ 3:17; 17:5; Giăng 12:28-29; 3 NêPhi 11:3-7). Ngài hiện đến cùng Ê Tiên (CVCSD 7:55-56) và Joseph Smith (JS—LS 1:17). Về sau Ngài hiện đến cùng Joseph Smith và Sidney Rigdon (GLGƯ 76:20, 23). Đối với những người yêu mến Thượng Đế và biết trở nên thanh khiết trước nhan Ngài, Thượng Đế thỉnh thoảng ban cho họ đặc ân để được trông thấy và biết rằng Ngài là Thượng Đế (MÔ 5:8; 3 NêPhi 12:8; GLGƯ 76:116-118; 93:1).

Thượng Đế tôi ơi, Thượng Đế tôi ơi, sao Ngài lia bỏ tôi? **Mác** 15:34. Những người đó là tôi tớ của Thượng Đế tối cao, **CVCSD** 16:17. Chúng ta là đồng dơi Thượng Đế, **CVCSD** 17:28-29. Các người phải dâng Tiệc Thánh lên Đấng Tối Cao **GLGƯ** 59:10-12. Hê Nóc trông thấy những linh hồn mà Thượng Đế đã sáng tạo ra, **MôIse** 6:36. Đấng Thánh Thiện là danh Ngài, **MôIse** 6:57.

*Thượng Đế Đức Chúa Con:* Thượng Đế mà được gọi là Giê Hô Va là Đức Chúa Con, Chúa Giê Su Ky Tô (**ÊSai** 12:2; 43:11; 49:26; 1 CRTô 10:1-4; 1 TMTê 1:1; KHuyền 1:8; 2 NêPhi 22:2). Chúa Giê Su hành động dưới sự hướng dẫn của Đức Chúa Cha và hoàn toàn hòa hợp với Đức Chúa Cha. Tất cả nhân loại đều là em trai và em gái của Ngài, vì Ngài là con cả trong số các con cái linh hồn của Đấng Ê Lô Him. Một số thánh thư tham khảo đề

cập đến Ngài bằng chữ Thượng Đế. Ví dụ như, thánh thư nói rằng “Thượng Đế dựng nên trời đất” (STKý 1:1), nhưng chính thực Chúa Giê Su là Đấng Sáng Tạo dưới sự hướng dẫn của Thượng Đế Đức Chúa Cha (**Giăng** 1:1-3, 10, 14; **HBRơ** 1:1-2).

Chúa đã tự nhận diện mình là Đấng Hằng Hữu, **XÊDTKý** 3:13-16. Ta là Chúa [Giê Hô Va], và ngoài ta không có một đấng cứu rỗi nào khác, **ÊSai** 43:11, (**ÊSai** 45:23). Ta là sự sáng của thế gian, **Giăng** 8:12. Trước khi chưa có Áp Ra Ham, đã có ta, **Giăng** 8:58. Chúa sẽ phục sự giữa loài người trong một đền tạm bằng đất sét, **MôIse** 3:5-10. A Bi Na Đi giảng giải tại sao Đấng Ky Tô được gọi là Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, **MôIse** 15:1-4 (**ÊThe** 3:14). Chúa hiện đến cùng anh của Gia Rét, **ÊThe** 3. Hãy lắng nghe những lời của Đấng Ky Tô, là Chúa và Thượng Đế của người, **MRNi** 8:8. Giê Hô Va là Đấng phán xét của người sống lẫn người chết, **MRNi** 10:34. Chúa Giê Su hiện đến cùng Joseph Smith và Sidney Rigdon, **GLGƯ** 76:20, 23. Chúa Giê Hô Va hiện ra trong Đền Thờ Kirtland, **GLGƯ** 110:1-4. Giê Hô Va nói chuyện với Áp Ra Ham, **ARHam** 1:16-19. Chúa Giê Su hiện đến cùng Joseph Smith, **JS—LS** 1:17.

*Thượng Đế Đức Thánh Linh:* Đức Thánh Linh cũng là một Thượng Đế và được gọi là Đức Thánh Linh, Thánh Linh, và Thánh Linh của Thượng Đế, trong số những tên tương tự và danh hiệu khác. Với sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh, con người có thể biết ý muốn của Thượng Đế Đức Chúa Cha và biết rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô (1 CRTô 12:3).

Đức Thánh Linh sẽ dạy các người những lời phải nói, **LuCa** 12:12. Đức Thánh Linh là Đấng An Ủi, **Giăng** 14:26 (**Giăng** 16:7-15). Chúa Giê Su ban các lệnh truyền cho các vị Sứ Đồ qua Đức Thánh Linh, **CVCSD** 1:2. Đức Thánh Linh làm chứng về Thượng Đế và Đấng Ky Tô, **CVCSD** 5:29-32 (1 CRTô 12:3). Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta, **HBRơ** 10:10-17. Bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, các người sẽ có thể hiểu được lẽ thật của tất cả mọi điều, **MRNi**



10:5. Đức Thánh Linh là tinh thần mặc khải, **GLGU** 8:2-3 (**GLGU** 68:4).

**TI MÔ THÊ, BỨC THƯ GỢI CHO.**

*Xem thêm* Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô; Ti Mô Thê

Hai cuốn sách trong Tân Ước. Nguyên thủy là những bức thư của Phao Lô viết cho Ti Mô Thê.

1 *Ti Mô Thê*: Phao Lô viết bức thư thứ nhất sau khi ông bị cầm tù lần thứ nhất. Ông đã đề Ti Mô Thê ở lại Ê Phê Sô, với ý định sau đó ông sẽ trở lại (1 *TMThê* 3:14). Tuy nhiên, Phao Lô cảm thấy ông có thể bị đình trệ, vì thế ông đã viết cho Ti Mô Thê, có lẽ từ Ma Xê Đoan (1 *TMThê* 1:3), để khuyến nhủ và khuyến khích Ti Mô Thê làm tròn bổn phận mình.

Chương 1 chứa đựng lời chào thăm của Phao Lô cùng những lời giáo huấn của ông về những sự suy lý điên rồ đang xâm nhập vào Giáo Hội. Các chương 2-3 hướng dẫn về sự thờ phượng chung và về đức tính và phẩm cách của những người chấp sự. Các chương 4-5 chứa đựng những lời diễn tả về sự bội giáo trong những ngày sau và những lời khuyên bảo Ti Mô Thê về cách thức phục sự những người mà ông ta đang dẫn dắt. Chương 6 là sự khuyến nhủ phải chứng tỏ trung tín và tránh những của cải thế gian.

2 *Ti Mô Thê*: Phao Lô viết bức thư thứ hai trong lúc ông bị cầm tù lần thứ nhì, không bao lâu trước khi ông tuẫn đạo. Bức thư này chứa đựng những lời cuối cùng của Sứ Đồ Phao Lô và cho thấy lòng can đảm và sự tin cậy kỳ diệu của ông trong lúc đương đầu với cái chết.

Chương 1 chứa đựng lời chào thăm và những điều dặn bảo Ti Mô Thê của Phao Lô. Các chương 2-3 đưa ra những lời cảnh cáo và hướng dẫn, với sự thử thách phải đối phó những hiểm nguy trước mắt. Chương 4 là sứ điệp gọi cho các bạn hữu của Phao Lô, chứa đựng những lời khuyến nhủ về cách đối xử với những người bội giáo.

**TI MÔ THÊ.** *Xem thêm* Phao Lô

Trong Tân Ước, một người đồng hành truyền giáo trẻ của Phao Lô trong thời gian giáo vụ của Phao Lô (**CVCSĐ** 16:1-3;

2 *TMThê* 1:1-5); Con trai của một người cha Hy Lạp và người mẹ Do Thái; ông và cha mẹ ông sống ở Lít Trơ.

Phao Lô nói về Ti Mô Thê như là “con thật của ông trong đức tin” (1 *TMThê* 1:2, 18; 2 *TMThê* 1:2). Ti Mô Thê có lẽ là người phụ tá tín cần và có khả năng nhất của Phao Lô (*PhiLíp* 2:19-23).

**TIỆC THÁNH.** *Xem thêm* Bánh Sự

Sống; Bữa Ăn Tối Cuối Cùng; Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Hy Sinh; Nước Sống; Phép Báp Têm; Thập Tự Giá

Đối với các Thánh Hữu Ngày Sau, *Tiệc Thánh* chỉ về giáo lễ dự phần bánh và nước để tưởng nhớ đến sự hy sinh chuộc tội của Đấng Ky Tô. Miếng bánh bẻ ra tượng trưng cho xác thịt của Ngài đã tan nát; nước tượng trưng cho máu của Ngài đã đổ ra để chuộc tội lỗi của chúng ta (1 *CRTô* 11:23-25; **GLGU** 27:2). Khi các tín hữu xứng đáng của Giáo Hội dự phần Tiệc Thánh, họ hứa là sẽ mang tôn danh của Đấng Ky Tô, luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Qua giáo lễ này, các tín hữu của Giáo Hội tái lập những lời giao ước báp têm của họ.

Ở Bữa Ăn Tối Cuối Cùng, Chúa Giê Su đã giảng giải giáo lễ Tiệc Thánh trong lúc Ngài ngồi ăn với Mười Hai Vị Sứ Đồ (*MTC* 26:17-28; *LuCa* 22:1-20).

Chúa Giê Su lấy bánh và ban phước bánh; rồi Ngài lấy chén và tạ ơn, *MTC* 26:26-28 (*Mác* 14:22-24; *LuCa* 22:19-20). Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời, *Giăng* 6:54. Người nào ăn uống một cách không xứng đáng, tức là ăn uống sự xét đoán cho mình, *1 CRTô* 11:29 (3 *NêPhi* 18:29). Chúa Giê Su giảng dạy mười hai môn đồ *Nê Phi* của Ngài về Tiệc Thánh, 3 *NêPhi* 18:1-11. Chúa Giê Su dạy bảo các môn đồ này phải ngăn cấm những người không xứng đáng dự phần Tiệc Thánh, 3 *NêPhi* 18:28-29 (*MRNi* 9:29). Những lời cầu nguyện Tiệc Thánh được ban cho, *MRNi* 4-5 (**GLGU** 20:75-79). Tiệc Thánh phải được thực hiện bởi thầy tư tế hay anh cả, **GLGU** 20:46, 76. Thầy giảng và thầy trợ tế không có thẩm quyền ban phước lành Tiệc Thánh, **GLGU** 20:58. Thức uống thay vì

rượu nho có thể được dùng cho Tiệc Thánh, **GLGƯ** 27:1-4.

**TIÊN KIẾN, VỊ.** *Xem thêm* Tiên Tri, Vị; U Rim và Thu Mím

Một người được Thượng Đế cho phép nhìn thấy được bằng con mắt thuộc linh những điều mà Thượng Đế đã giấu kín thế gian (MôiSe 6:35-38). Ông là vị mặc khải và vị tiên tri (MôSiA 8:13-16). Trong Sách Mặc Môn, Am Môn giảng dạy rằng chỉ có vị tiên kiến mới có thể dùng được các dụng cụ phiên dịch đặc biệt, hay gọi là U Rim và Thu Mím (MôSiA 8:13; 28:16). Một vị tiên kiến biết được quá khứ, hiện tại và tương lai. Thời xưa, vị tiên tri thường được gọi là vị tiên kiến (1 SMÊN 9:9; 2 SMÊN 24:11).

Joseph Smith là vị tiên kiến vĩ đại của những ngày sau (GLGƯ 21:1; 135:3). Ngoài ra, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Hội Đồng Mười Hai Vị Sứ Đồ cũng được tán trợ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Dân này là bội nghịch nói với kẻ tiên kiến rằng: Đừng tiên kiến làm chi! nói với kẻ tiên tri rằng: Đừng nói tiên tri, **ÊSai** 30:9-10. Ta sẽ dựng lên một vị tiên kiến trong đám con cháu ruột thịt của người, **2 NêPhi** 3:6-15. Đây là sự thông sáng; phải, để làm vị tiên kiến, vị mặc khải, vị phiên dịch và vị tiên tri, **GLGƯ** 107:92. Chúa chỉ định Hyrum Smith làm vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải cho Giáo Hội, **GLGƯ** 124:91-94.

**TIÊN TRI, LỜI.** *Xem thêm* Mặc Khải; Tiên Kiến, Vị; Tiên Tri, Nữ; Tiên Tri, Vị

Lời tiên tri gồm có những lời nói hay những điều ghi chép được soi dẫn từ thiên thượng, mà một người nhận được qua sự mặc khải từ Đức Thánh Linh. Chứng ngôn về Chúa Giê Su là tinh thần tiên tri (KHuyền 19:10). Lời tiên tri có thể thuộc về quá khứ, hiện tại hay tương lai. Khi một người tiên tri, người ấy nói hay viết những điều mà Thượng Đế muốn người ấy được biết, vì lợi ích của chính người đó hay vì lợi ích của những người khác. Các cá nhân có thể nhận được lời tiên tri hay mặc khải cho cuộc sống riêng của mình.

Chớ chi cả dân của Chúa đều là người tiên tri, **DSKý** 11:29. Con trai và con gái các người sẽ nói tiên tri, **Giôên** 2:28 (CVCSD 2:17-18). Ngài tỏ sự kín nhiệm Ngài ra cho các tôi tớ Ngài, là các đáng tiên tri, **AMôt** 3:7. Chẳng có lời tiên tri nào trong Kinh Thánh lấy ý riêng giải nghĩa được, **2 PERô** 1:20. Dân Nê Phi có được nhiều điều mặc khải và tinh thần tiên tri, **GCốp** 4:6, 13. AnMa và A Mu Léc biết rõ những ý định trong thâm tâm của Giê Rôm nhờ tinh thần tiên tri, **AnMa** 12:7. Khôn thay cho kẻ nào nói rằng Chúa không còn thực hiện công việc của Ngài bằng sự tiên tri, **3 NêPhi** 29:6. Hãy tìm kiếm những lời tiên tri của Ê Sai, **MMôn** 8:23. Những điều tiên tri sẽ được ứng nghiệm hết, **GLGƯ** 1:37-38. Loài người phải được Thượng Đế kêu gọi bằng lời tiên tri, **NTĐ** 1:5.

**TIÊN TRI, NỮ.** *Xem thêm* Tiên Tri, Lời

Một người phụ nữ đã nhận được chứng ngôn về Chúa Giê Su và thụ hưởng tinh thần mặc khải. Nữ tiên tri không nắm giữ chức tư tế hay các chìa khóa của chức tư tế. Mặc dù chỉ có một số ít phụ nữ trong thánh thư được gọi là nữ tiên tri, nhưng nhiều người đã nói tiên tri, chẳng hạn như Rê Be Ca, An Ne, Ê Li Sa Bét và Ma Ri.

Mi Ri Am được gọi là nữ tiên tri, **XÊĐTKý** 15:20. Đê Bô Ra được gọi là nữ tiên tri, **QXét** 4:4. Hun Đa được gọi là nữ tiên tri, **2 Vua** 22:14 (2 Sứ Ký 34:22). An Ne được gọi là nữ tiên tri, **LuCa** 2:36.

**TIÊN TRI, VỊ.** *Xem thêm* Chủ Tịch; Mặc Khải; Tiên Tri, Lời; Tiên Kiến, Vị

Người được Thượng Đế kêu gọi và nói thay Ngài. Là sứ giả của Thượng Đế, vị tiên tri tiếp nhận các lệnh truyền, những lời tiên tri và mặc khải từ Thượng Đế. Trách nhiệm của ông là để cho loài người biết được ý muốn và đặc tính thật của Thượng Đế và cho thấy ý nghĩa của những sự giao tiếp của Ngài với họ. Vị tiên tri tố cáo tội lỗi và tiên báo những hậu quả của nó. Ông là một người thuyết giảng sự ngay chính. Đôi khi các vị tiên tri được soi dẫn để tiên báo về tương lai vì lợi ích của nhân loại. Tuy nhiên, trách nhiệm chính

ý của ông là làm chứng về Đấng Ky Tô. Chủ Tịch Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là vị tiên tri của Thượng Đế trên thế gian ngày nay. Các thành viên của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Mười Hai Vị Sứ Đồ được tán trợ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Chớ chi cả dân của Chúa đều là người tiên tri, **DSKý** 11:29. Nếu có một tiên tri, ta là Chúa sẽ hiện ra cùng người trong sự hiện thấy, **DSKý** 12:6. Chúa cậy các đấng tiên tri mà làm chứng nghịch cùng dân Y Sơ Ra Ên, **2 Vua** 17:13 (2 Sứ Ký 36:15-16; **GRMi** 7:25). Ta đã lập người làm kẻ tiên tri cho các nước, **GRMi** 1:5, 7. Ngài tỏ sự kín nhiệm Ngài ra trước cho tôi tớ Ngài, là các đấng tiên tri, **AMôt** 3:7. Ngài đã dùng miệng các thánh tiên tri phán ra, **LuCa** 1:70 (CVCSĐ 3:21). Hết thầy các đấng tiên tri đều làm chứng về Đấng Ky Tô, **CVCSĐ** 10:43. Đức Chúa Trời đã lập các đấng tiên tri trong Hội Thánh, **1 CRTô** 12:28 (ÊPSô 4:11). Giáo Hội được xây đắp trên nền tảng các sứ đồ và tiên tri, **ÊPSô** 2:19-20. Dân chúng đã bác bỏ những lời nói của các vị tiên tri, **1 NêPhi** 3:17-18 (2 NêPhi 26:3). Bởi Thánh Linh mà mọi sự việc được tỏ bày cho các vị tiên tri biết, **1 NêPhi** 22:1-2. Đấng Ky Tô đến với dân Nê Phi để làm tròn tất cả những điều Ngài đã phán ra từ miệng các thánh tiên tri của Ngài, **3 NêPhi** 1:13 (GLGÚ 42:39). Những kẻ nào không lưu ý đến những lời của các tiên tri sẽ bị khai trừ, **GLGÚ** 1:14. Những người nào biết tin những lời của các vị tiên tri sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu, **GLGÚ** 20:26. Các người phải tiếp nhận những lời nói của vị tiên tri, chẳng khác chi những lời nói ấy phát ra từ chính miệng ta, **GLGÚ** 21:4-6. Những điều mặc khải và giáo lệnh chi đến với Giáo Hội qua một người được chỉ định mà thôi, **GLGÚ** 43:1-7. Bọn phận của Chủ Tịch là chủ tọa toàn thể Giáo Hội, giống như chức vụ của Môi Se, là vị tiên tri, **GLGÚ** 107:91-92. Chúng tôi tin ở các vị tiên tri, **NTĐ** 1:6.

**TIỀN.** Xem thêm Bó Thí, Cửa Bó Thí;

Cửa Cái; Tiền Thập Phần; Trần Tục

Bạc cắc, bạc giấy, chứng chỉ hay một cái gì đó mà người ta dùng để trả cho hàng

hóa hay dịch vụ. Đôi khi nó là một biểu tượng của chủ nghĩa vật chất.

Các người sẽ được chuộc lại chẳng bằng tiền bạc, **ÊSai** 52:3. Mười Hai Sứ Đồ được phán bảo đừng đem chi hết trên đường đi của họ, không đem bánh, hoặc bao, hoặc tiền bạc, **Mác** 6:8. Phi E Rơ bảo Si Môn, người phù thủy rằng tiền bạc của hắn hãy hư mất với hắn, **CVCSĐ** 8:20. Sự tham tiền bạc là cội rễ mọi điều ác, **1 TMThe** 6:10. Chớ tiêu phí tiền bạc về những gì không có giá trị, **2 NêPhi** 9:50-51 (ÊSai 55:1-2; **2 NêPhi** 26:25-27). Nếu họ lao động vì tiền bạc thì họ sẽ bị hủy diệt, **2 NêPhi** 26:31. Trước khi tìm kiếm của cải, các anh em hãy tìm kiếm vương quốc của Thượng Đế, **GCóp** 2:18-19. Các giáo hội sẽ nói rằng: Với tiền bạc của các người, các người sẽ được tha thứ hết mọi tội lỗi, **MMôn** 8:32, 37. Kê nào cho các người tiền bạc vì chính nghĩa của Si Ôn thì sẽ chẳng có lý do gì mà bị mất phần thưởng của mình, **GLGÚ** 84:89-90.

**TIỀN DƯƠNG THẾ.** Xem Cuộc Sống Tiền Dương Thế

**TIỀN ĐỊNH.** Xem Tiền Sắc Phong

**TIỀN SẮC PHONG.** Xem thêm Cuộc Sống Tiền Dương Thế

Sự sắc phong của Thượng Đế trên tiền dương thế cho những đứa con linh hồn dưng cảm của Ngài để thực hiện những sứ mệnh nào đó trong cuộc sống thế gian của họ.

Thượng Đế định bờ cõi của các dân, **PTLLKý** 32:8. Trước khi người sanh ra, ta đã biệt riêng người, lập người làm kẻ tiên tri, **GRMi** 1:5. Thượng Đế định trước thì giờ đời người ta, **CVCSĐ** 17:26. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn, **RôMa** 8:28-30. Trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Ky Tô, **ÊPSô** 1:3-4. Chúa Giê Su Ky Tô đã được định sẵn trước để làm Đấng Cứu Chuộc, **1 PERô** 1:19-20. Họ đã được kêu gọi và chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng, **AnMa** 13:1-9. Tôi thấy những bậc vĩ nhân cao quý, là những người đã được lựa chọn từ lúc ban đầu, **GLGÚ** 138:55-56. Con trai yêu dấu của

ta được lựa chọn từ lúc khởi thủy, **MôiSe** 4:2. Áp Ra Ham được chọn trước khi sinh ra, **ARHam** 3:23.

**TIỀN THẬP PHẦN.** *Xem thêm* Tiên; Của Lễ

Một phần mười lợi tức hằng năm của một người được dâng cho Chúa qua Giáo Hội. Quỹ thập phân được dùng để xây cất nhà thờ và đền thờ, để hỗ trợ công việc truyền giáo và để xây đắp vương quốc của Thượng Đế trên thế gian.

Áp Ra Ham lấy một phần mười của tất cả những gì ông có mà dâng cho Mên Chi Xê Đéc, **STKý** 14:18–20 (**HBRơ** 7:1–2, 9 **AnMa** 13:15). Tất cả phần mười đều thuộc về Chúa; ấy là vật thánh biệt riêng ra cho Chúa, **LVKý** 27:30–34. Người phải đóng thuế một phần mười về tất cả huê lợi, **PTLLKý** 14:22, 28. Họ đem đến một phần mười của mọi vật rất nhiều, **2 Sứ Ký** 31:5. Người ta có thể ăn trộm Đức Chúa Trời sao. Chúng tôi ăn trộm Chúa ở đâu? Trong các phần mười và trong các của dâng, **MLChi** 3:8–11 (3 **NêPhi** 24:8–11). Kê nào đóng tiền thập phân thì sẽ không bị đốt cháy khi Ngài đến, **GLGU'** 64:23 (**GLGU'** 85:3). Nhà của Chúa sẽ được xây cất bằng tiền thập phân của dân Ngài, **GLGU'** 97:11–12. Chúa tiết lộ luật thập phân, **GLGU'** 119. Tiền thập phân sẽ được một hội đồng sắp đặt, **GLGU'** 120.

**TIẾNG.** *Xem* Ngôn Ngữ

**TIẾNG NÓI.** *Xem thêm* Mặc Khải

Như được dùng trong thánh thư, đôi khi sử điệp có thể được nghe rõ từ Chúa hay các thiên sứ của Ngài nói ra. Tiếng nói của Thánh Linh cũng có thể không nghe được mà chỉ được hướng vào tâm hồn hay trí óc mà thôi.

A Đam và Ê Va nghe tiếng Đức Chúa Trời, **STKý** 3:8 (**MôiSe** 4:14). Chúa nói chuyện với Ê Li bằng một tiếng êm dịu nhỏ nhẹ, **1 Vua** 19:11–13. Người ngay chính nghe theo tiếng của Người Chăn Hiền Lành, **Giăng** 10:1–16. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta, **Giăng** 18:37. Tôi đã tuân theo tiếng nói của Thánh Linh, **1 NêPhi** 4:6–18. Có một tiếng nói vọng đến tai tôi mà rằng: Ê Nót, người đã được

tha tội, **ÊNót** 1:5. Đó là một giọng nói hết sức dịu dàng, nhưng quả thật đã xuyên thấu cả linh hồn, **HLMa**n 5:29–33 (3 **NêPhi** 11:3–7). Hoặc bằng chính tiếng nói của ta, hoặc bằng tiếng nói của các tôi tớ ta thì cũng vậy, **GLGU'** 1:38. Bất cứ những gì họ nói ra do tác động của Đức Thánh Linh đều sẽ là tiếng nói của Chúa, **GLGU'** 68:2–4. Người nào biết vâng theo tiếng nói của ta sẽ được trông thấy mặt ta và biết rằng ta hằng sống, **GLGU'** 93:1.

**TIN.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Đức Tin; Không Tin; Tin Cậy

Có đức tin vào một người nào đó hay chấp nhận một điều gì đó là đúng thật. Một người cần phải hối cải và tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô để được cứu vào vương quốc của Thượng Đế (**GLGU'** 20:29).

Tin nơi Chúa, Thượng Đế của người; tin các đấng tiên tri của Ngài, **2 Sứ Ký** 20:20. Đa Ni Ên không bị thương trong hang sư tử vì ông tin nơi Thượng Đế, **ĐNÊn** 6:23. Theo như điều người tin thì sẽ được thành vậy, **MTƠ** 8:13. Các người lấy đức tin xin việc gì bất kỳ, thầy đều được cả, **MTƠ** 21:22. Đừng sợ, chỉ tin mà thôi, **Mác** 5:36. Kê nào tin thì mọi việc đều được cả, **Mác** 9:23–24. Ai tin và chịu phép báp têm sẽ được cứu rỗi, **Mác** 16:16 (2 **NêPhi** 2:9; 3 **NêPhi** 11:33–35). Hễ ai tin Đức Chúa Con thì có được sự sống đời đời, **Giăng** 3:16, 18, 36 (**Giăng** 5:24; **GLGU'** 10:50). Chúng tôi tin và biết chắc rằng Ngài là Đấng Ky Tô, **Giăng** 6:69. Kê nào tin ta thì sẽ sống, mặc dù đã chết rồi, **Giăng** 11:25–26. Về phần chúng ta là kê đã tin thì được vào sự yên nghỉ, **HBRơ** 4:3. Phải tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và yêu mến lẫn nhau, **1 Giăng** 3:23. Đấng Mê Si sẽ không hủy diệt một kê nào biết tin nơi Ngài **2 NêPhi** 6:14. Dân Do Thái sẽ bị ngược đãi cho đến chừng nào họ được thuyết phục mà tin Đấng Ky Tô, **2 NêPhi** 25:16. Nếu tin những điều này thì các người hãy chú tâm thì hành những điều này đi, **MôSiA** 4:10. Vị Nam Tử sẽ tự nhận lấy tất cả những sự phạm giới của bất cứ ai tin nơi danh Ngài, **AnMa** 11:40. Phước thay cho những ai tin vào lời của Thượng Đế mà không có sự bố buộc, **AnMa** 32:16. Nếu các người

không thể làm gì khác hơn là muốn tin, thì xin các người cứ để cho sự mong muốn ấy tác động trong các người, **AnMa** 32:27. Nếu tin nơi danh Ngài, thì các người sẽ hồi cải, **HLMan** 14:13. Bất cứ ai tin Đấng Ky Tô cũng sẽ tin Đức Chúa Cha, **3 NêPhi** 11:35. Chưa bao giờ có người tin Chúa như anh của Gia Rết đã tin, **ÊThe** 3:15. Bất cứ điều gì thuyết phục loài người tin nơi Đấng Ky Tô đều do quyền năng của Đấng Ky Tô đưa lại, **MRNi** 7:16–17. Bất cứ kẻ nào tin lời của Chúa thì sẽ được ban cho sự biểu hiện của Thánh Linh, **GLGU** 5:16. Những ai biết tin vào danh của Chúa sẽ trở thành con cái của Thượng Đế, **GLGU** 11:30 (Giăng 1:12). Đối với một số người thì được ban cho ân tứ để tin vào lời nói của người khác, **GLGU** 46:14. Những điềm triệu sẽ theo sau những ai tin **GLGU** 58:64 (**GLGU** 63:7–12). Những ai tin, hồi cải và chịu phép báp têm sẽ nhận được Đức Thánh Linh, **MôiSe** 6:52.

**TIN CẬY.** *Xem thêm* Đức Tin; Tin Tưởng

Trông cậy hay đặt tin tưởng vào một người nào hay một điều gì đó. Trong những vấn đề thuộc linh, sự tin cậy gồm có việc trông cậy vào Thượng Đế và Thánh Linh của Ngài.

Dẫu Chúa giết ta, ta cũng còn nhờ cậy nơi Ngài, **Gióp** 13:15. Hãy hết lòng tin cậy Chúa, **CNgôn** 3:5. Thượng Đế đã giải cứu các tội tớ Ngài là những người đã tin cậy Ngài, **ĐNÊn** 3:19–28. Con sẽ tin cậy Ngài mãi mãi, **2 NêPhi** 4:34. Hãy vui mừng và tin cậy vào Thượng Đế, **MôSiá** 7:19. Bất cứ kẻ nào biết đặt lòng tin cậy của mình nơi Thượng Đế sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng, **MôSiá** 23:22. Kẻ nào tin cậy nơi Thượng Đế thì sẽ được nâng đỡ trong những cơn thử thách, **AnMa** 36:3, 27. Đừng tin cậy vào cánh tay xác thịt nữa, **GLGU** 1:19. Hãy đặt lòng tin cậy vào Thánh Linh là Đấng dẫn dắt làm điều tốt lành, **GLGU** 11:12. Hãy để hẳn tin cậy nơi ta, để không bị bối rối, **GLGU** 84:116.

**TIN ĐỒN.** *Xem thêm* Nói Hành; Nói Xấu

Sa Tan loan truyền các tin đồn và những sự tranh chấp—đôi khi căn cứ vào một

phần sự thật—để làm cho loài người chống lại Thượng Đế và tất cả những điều tốt lành (**HLMan** 16:22; **JS—LS** 1:1). Một trong những điềm triệu chỉ về sự tái lâm của Chúa Giê Su Ky Tô là dân chúng sẽ nói về chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh (**MTO** 24:6; **GLGU** 45:26; **JS—MTO** 1:23).

**TIN LÀNH.** *Xem* Phúc Âm

**TIN LÀNH, CÁC SÁCH.** *Xem* Phúc Âm, Các Sách

**TIN TƯỚNG.** *Xem thêm* Tin; Đức Tin; Tin Cậy

Có một sự an tâm, tin tưởng, tin cậy, hay đức tin vào một điều gì đó, nhất là Thượng Đế và Chúa Giê Su Ky Tô.

Thà nương náu mình nơi Chúa còn hơn là tin cậy loài người, **TThiên** 118:8. Chúa sẽ là nơi nương cậy của con, **CNgôn** 3:26. Khi Đấng Ky Tô hiện đến, chúng ta cũng đầy sự vững lòng, **1 Giăng** 2:28. Những người dân Nê Phi tà ác làm mất sự tin tưởng của con cái, **GCốp** 2:35. Rồi thì niềm tin tưởng của người sẽ vững mạnh trong sự hiện diện của Thượng Đế, **GLGU** 121:45.

**TÍN NHIỆM.** *Xem* Tin Tưởng

**TÌNH DỤC VÔ LUÂN.** *Xem thêm* Ngoại Tình; Nhục Dục; Thông Dâm

Cố tình tham dự vào sự ngoại tình, thông dâm, đồng tính luyến ái, loạn luân hay bất cứ hành động tình dục nào khác mà không thánh thiện, trái với thiên nhiên, hay không thanh khiết.

Chúng ta hãy phục rước cho cha, và lại nằm cùng người, **STKý** 19:30–36. Ru Bên đến nằm cùng Bi La, vợ lẽ của cha mình, **STKý** 35:22 (**STKý** 49:4; **1 SứKý** 5:1). Đồng tính luyến ái và những hành động tình dục khác trái với thiên nhiên là một điều khả ố, **LVKý** 18:22–23. Nếu một người nam cưỡng bách một người đàn bà nằm với mình, thì chỉ có người nam phạm tội mà thôi, **PThLKý** 22:25–27. Hễ ai ngó đờn bà mà động tình tham muốn, thì trong lòng đã phạm tội tà dâm cùng người rồi, **MTO** 5:28 (**3 NêPhi** 12:28). Tà dâm, ô uế, tình dục, ham muốn xấu xa

chẳng khác gì thờ hình tượng, **CLSe** 3:5. Trong ngày sau rốt, con người không còn thân tình, **2 TMThê** 3:1–3. Tội lỗi tình dục là một điều khả ố, **AnMa** 39:3–5.

**TÌNH THỨC.** Xem Canh Gác. Canh Giữ

**TÍT.** Xem thêm Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô; Tít, Bức Thư gởi cho

Trong Tân Ước, một người cải đạo Hy Lạp được tín cẩn đi với Phao Lô đến Giê Ru Sa Lem và về sau trở thành nhà truyền giáo (GLTi 2:1–4; 2 TMThê 4:10). Tít đem giao thư thứ nhất của Phao Lô cho các Thánh Hữu ở thành Cô Rinh Tô (2 CRTô 7:5–8, 13–15).

**TÍT, BỨC THƯ GỎI CHO.** Xem thêm Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô; Tít

Trong khi Phao Lô tạm thời được tự do khỏi sự giam cầm ở La Mã, ông đã viết bức thư này gởi cho Tít đang ở Cơ Rét. Phần chính bức thư đề cập đến những câu hỏi về những kỷ luật và tổ chức trong nội bộ của Giáo Hội.

Chương 1 chứa đựng lời chào thăm của Phao Lô cùng những lời giáo huấn và những đức tính tổng quát cho các giám mục. Các chương 2–3 chứa đựng những lời giảng dạy chung cho Giáo Hội và những lời dặn dò riêng cho Tít về việc đối xử với các nhóm khác nhau trong Giáo Hội ở Cơ Rét. Phao Lô khuyến khích các Thánh Hữu phải chế ngự được sự ương ngạnh, phải tiết độ và trung tín, và duy trì những việc làm tốt.

**TÒA CÔNG LUẬN.** Xem thêm Do Thái, Dân

Thượng viện và tòa án cao nhất của dân Do Thái về những vấn đề dân sự lẫn tôn giáo. Tòa Công Luận gồm có 71 thành viên được chọn từ các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo và các trưởng lão. Trong thánh thư, nó thường được gọi là tòa công luận (MTô 26:59; Mác 14:55; CVCSĐ 5:34).

**TỔ CHỨC HIỆP NHẤT.** Xem thêm Dâng Hiến, Luật Dâng Hiến

Một tổ chức mà qua đó các Thánh Hữu trong những ngày đầu của Giáo Hội phục hồi tìm cách để sống theo luật dâng

hiến. Những cá nhân chia sẻ tài sản, hàng hóa và lợi nhuận cho nhau, và nhận những thứ này tùy theo nhu cầu của mình (GLGU 51:3; 78:1–15; 104).

Về những nhu cầu vật chất, các người sẽ được hưởng đồng đều, **GLGU** 70:14. Các Thánh Hữu cần phải được tổ chức để được bình đẳng trong tất cả mọi sự việc, **GLGU** 78:3–11 (GLGU 82:17–20). Chúa ban cho tổ chức hiệp nhất một điều mặc khải và một lệnh truyền, **GLGU** 92:1. John Johnson cần phải trở thành một hội viên trong tổ chức hiệp nhất, **GLGU** 96:6–9. Chúa ban những lời chỉ dẫn tổng quát về việc điều hành tổ chức hiệp nhất, **GLGU** 104. Dân của ta không chịu đoàn kết đúng theo sự đòi hỏi của luật pháp vương quốc thượng thiên, **GLGU** 105:1–13.

**TỘC TRƯỞNG.** Xem thêm Cha Trần Thế; Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc; Phước Lành Tộc Trưởng; Thầy Giảng Tin Lành

Thánh thư nói về hai loại tộc trưởng: (1) một chức vụ trong chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, đôi khi còn được gọi là thầy giảng tin lành; (2) những người cha trong gia đình. Các vị tộc trưởng được sắc phong là để ban các phước lành đặc biệt cho các tín hữu xứng đáng của Giáo Hội.

*Các vị tộc trưởng được sắc phong:* Ngài đã cho người này làm tiên tri, người khác làm thầy giảng tin lành, **ÊPsô** 4:11 (NTĐ 1:6). Bốn phân của Mười Hai Vị Sứ Đồ là sắc phong những thầy giảng tin lành, **GLGU** 107:39. Hyrum có thể nắm giữ chức vụ của chức tư tế và Tộc Trưởng, **GLGU** 124:91–92, 124; 135:1.

*Những người cha:* Gia Cốp ban phước cho các con trai của ông và các con cháu của họ, **STKý** 49:1–28. Ta thật có thể nói cách vững vàng với anh em về tổ Đa Vít, **CVCSĐ** 2:29. Lê Hi khuyên dạy và ban phước cho dòng dõi ông, **2 NêPhi** 4:3–11. Tôi đã trở thành một người thừa hưởng ngay chính, nắm giữ quyền hành của các tổ phụ, **ARHam** 1:2–4.

**TỐI TÂM BÊN NGOÀI.** Xem Chết Thuộc Linh; Con Trai Diệt Vong, Ngục Giới; Những Đứa; Quý Dữ

**TỐI TẮM THUỘC LINH.** *Xem thêm Ác*

Sự tà ác hay sự không nhận biết về những sự việc thuộc linh.

Khốn thay cho kẻ lấy tối tăm làm sáng, **ÊSai** 5:20 (2 NêPhi 15:20). Sự tối tăm sẽ vây phủ đất, và sự u ám bao trùm các dân, **ÊSai** 60:2. Chúa Giê Su sẽ soi sáng những kẻ ngồi chỗ tối tăm, **LuCa** 1:79. Sự sáng soi trong tối tăm mà tối tăm chẳng hề hiểu nó, **Giăng** 1:5 (GLƯ 45:7). Hãy lột bỏ những việc tối tăm mà mặc áo giáp sáng láng, **RôMa** 13:12. Chớ dựa vào công việc vô ích của sự tối tăm, **ÊPSô** 5:8–11. Vì các anh em không cầu xin, nên các anh em không được đem ra ánh sáng mà phải chết trong bóng tối, **2 NêPhi** 32:4. Sa Tan gieo rắc những công việc của bóng tối, **HLMan** 6:28–31. Quyền năng của bóng tối đang chế ngự thế gian, **GLƯ** 38:8, 11–12. Toàn thể gian đều rên rỉ trong bóng tối và tội lỗi, **GLƯ** 84:49–54. Nếu đôi mắt các người chỉ chăm chú hướng về vinh quang ta, thì sẽ chẳng có bóng tối trong các người, **GLƯ** 88:67. Những việc làm trong bóng tối bắt đầu bao trùm lên các con trai của loài người, **MôiSe** 5:55.

**TỘI.** *Xem thêm Hối Cải*

Tình trạng đã làm điều sai lầm, hay những cảm giác hối tiếc và buồn rầu phải đi kèm theo tội lỗi.

Kẻ đã phạm và mắc lỗi, **LVKý** 6:1–6. Ai dự phần Tiệc Thánh một cách không xứng đáng thì sẽ mắc tội với thân và huyết của Chúa Giê Su, **1 CRTô** 11:27. Những kẻ có tội lấy sự thật làm điều khôn khéo, **1 NêPhi** 16:2. Chúng ta sẽ có một sự hiểu biết hoàn toàn về tất cả tội lỗi của chúng ta, **2 NêPhi** 9:14. Tội lỗi của tôi đã được tẩy sạch, **ÊNốt** 1:6. Một sự trừng phạt đã được ấn định để đem lại cho loài người một sự hối hận trong lương tâm, **AnMa** 42:18. Nên để cho những tội lỗi của mình làm bản khoản mình, với sự bản khoản mà sẽ đưa con đến sự hối cải, **AnMa** 42:29. Một số các người có tội trước mắt ta, nhưng ta sẽ thương xót, **GLƯ** 38:14. Vị Nam Tử của Thượng Đế đã chuộc tội lỗi nguyên thủy, **MôiSe** 6:54.

**TỘI LỖI.** *Xem thêm Ác; Bất Chính, Bất Công; Khả Ô, Sự Khả Ô; Không Tin Kính; Ô Uế; Phản Nghịch; Xúc Phạm*

Cổ tình bất tuân những điều giáo lệnh của Thượng Đế.

Người nào giấu tội lỗi mình sẽ không được thịnh vượng, **CNgôn** 28:13. Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trắng như tuyết, **ÊSai** 1:18. Những kẻ có tội sẽ chết, và những người ngay chính sẽ được cứu, **ÊXCên** 18. Chiên Con của Thượng Đế sẽ cất tội lỗi thế gian đi, **Giăng** 1:29. Hãy chịu phép báp têm và làm sạch tội lỗi mình đi, **CVCSD** 22:16. Tiền công của tội lỗi là sự chết, **RôMa** 6:23. Kẻ biết làm điều lành mà chẳng làm, thì phạm tội, **GiaCơ** 4:17. Ngài có vui lòng làm cho con biết run sợ trước sự xuất hiện của tội lỗi chẳng, **2 NêPhi** 4:31. Khốn thay tất cả những kẻ chết trong tội lỗi của mình, **2 NêPhi** 9:38. Họ không còn nhìn tội lỗi nữa trừ phi với một cái nhìn đầy sự ghê tởm tội lỗi, **AnMa** 13:12. Con chớ có cho rằng con sẽ được từ tội lỗi trở về với hạnh phúc, **AnMa** 41:9–10. Chúa không thể nhìn sự phạm tội mà xiêu lòng được, dù một tí cũng không, **AnMa** 45:16 (GLƯ 1:31). Trẻ con không thể phạm tội, **MRNi** 8:8. Muốn hối cải, loài người phải thú tội và từ bỏ những tội lỗi của mình, **GLƯ** 58:42–43. Kẻ nào không biết tha thứ, thì kẻ đó còn mắc trọng tội hơn, **GLƯ** 64:9. Kẻ nào phạm tội đối với thứ ánh sáng vĩ đại hơn thì sẽ bị kết tội nặng hơn, **GLƯ** 82:3. Đối với những người nào còn phạm tội thì tội lỗi cũ sẽ trở lại, **GLƯ** 82:7. Khi chúng ta muốn che giấu những tội lỗi của mình, thì thiên thượng sẽ rút lui, **GLƯ** 121:37.

**TỘI LỖI KHÔNG THỂ THA THỨ.**

*Xem thêm Con Trai Diệt Vong, Những Đứa; Đức Thánh Linh; Phạm Thương; Sát Nhân*

Tội chối bỏ Đức Thánh Linh, một tội không thể tha thứ được.

Lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh sẽ chẳng được tha, **Mtô** 12:31–32 (Mác 3:29; LuCa 12:10). Kẻ đã dự phần về Đức Thánh Linh, nếu lại vấp ngã, thì không thể khiến họ lại ăn năn nữa, **HBRô** 6:4–6. Nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà

lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa, **HBRơ** 10:26. Nếu con chối bỏ Đức Thánh Linh và ý thức được sự chối bỏ ấy, đó là một tội lỗi không thể tha thứ được, **AnMa** 39:5-6 (GCốp 7:19). Không có sự tha thứ nào cho chúng, vì chúng đã chối bỏ Con Độc Sinh, đã đóng đinh Ngài trên thập tự giá, **GLGƯ** 76:30-35. Sự phạm thượng đối với Đức Thánh Linh sẽ không được tha thứ, đó là việc làm đổ máu kẻ vô tội, sau khi các người đã nhận được giao ước mới và vinh viễn của ta, **GLGƯ** 132:26-27.

#### **TỘI TỬ HÌNH.** *Xem thêm* Sát Nhân

Trùng phạt bằng cái chết dành cho một tội ác, nhất là có liên hệ đến sự trừng phạt kẻ sát nhân.

Kẻ nào làm đổ máu người, thì sẽ bị người khác làm đổ máu lại, **STKý** 9:6 (BDJS, **STKý** 9:12-13). Kẻ sát nhân hẳn phải bị xử tử, **DSKý** 35:16. Kẻ sát nhân với dụng ý giết người sẽ chết, **2 NêPhi** 9:35. Người phải bị kết án tử hình đúng theo luật pháp, **AnMa** 1:13-14. Kẻ nào giết người sẽ bị tội tử hình, **AnMa** 1:18. Luật pháp đòi hỏi chính mạng sống của kẻ sát nhân, **AnMa** 34:12. Kẻ nào giết người sẽ phải chết, **GLGƯ** 42:19.

**TÔN CAO.** *Xem thêm* Chuộc Tội; Cuộc Sống Vinh Cửu; Loài Người—Con người có khả năng trở thành giống như Cha Thiên Thượng; Mão Thiên Thiên; Vinh Quang Thượng Thiên

Trạng thái hạnh phúc và vinh quang cao nhất trong vương quốc thượng thiên.

Trước mặt Chúa có trọn sự khoái lạc, **TThiên** 16:11. Họ là những thượng đế, là các con trai của Thượng Đế—vậy nên, vạn vật là của họ, **GLGƯ** 76:58-59. Các thánh hữu sẽ nhận được phần thừa hưởng của mình và sẽ được trở thành bình đẳng với Ngài, **GLGƯ** 88:107. Những thiên sứ ấy không tuân theo luật pháp của ta, nên họ phải bị sống đơn độc và riêng biệt, không được tôn cao, **GLGƯ** 132:17. Những người nam và người nữ phải kết hôn với nhau theo luật pháp của Thượng Đế để nhận được sự tôn cao, **GLGƯ** 132:19-20. Công hẹp và đường chật dẫn đến sự tôn cao, **GLGƯ** 132:22-23. Áp Ra Ham, Y Sác và

Gia Cốp đã được vào chốn tôn cao của mình, **GLGƯ** 132: 29, 37. Ta đã gắn bó người với sự tôn cao, **GLGƯ** 132:49.

#### **TÔN KÍNH.** *Xem thêm* Sợ Hãi; Tôn Vinh

Kính trọng những điều thiêng liêng; kính ngạo.

Chúa truyền lệnh cho Môi Se phải cởi giày của ông ra, vì ông đang đứng trên đất thánh, **XÊĐTKý** 3:4-5. Đức Chúa Trời thật đáng sợ và đáng kính, **TThiên** 89:7. Lấy lòng kính sợ hầu việc Đức Chúa Trời, **HBRơ** 12:28. Mô Rô Ni cúi rạp mình xuống đất thiết tha cầu nguyện, **AnMa** 46:13. Toàn thể đám đông đều rạp mình xuống đất mà thờ lạy Đấng Ky Tô, **3 NêPhi** 11:12-19. Hãy cúi mình xuống trước mặt ta, **GLGƯ** 5:24. Trước ngai Thượng Đế tất cả mọi vật đều khiêm nhường nghiêng mình một cách tôn kính, **GLGƯ** 76:93. Trí óc của các người đã đen tối vì các người đã xem thường những điều các người đã nhận được, **GLGƯ** 84:54-57. Mọi đầu gối đều phải quỳ xuống, và mọi lưỡi đều phải xưng nhận, **GLGƯ** 88:104. Vì sự tôn kính đến danh của Đấng Tối Cao, Giáo Hội gọi chức tư tế ấy theo tên Mên Chi Xê Đéc, **GLGƯ** 107:4. Những phước lành sẽ được đổ xuống cho những người biết tôn kính Chúa trong nhà của Ngài, **GLGƯ** 109:21.

#### **TÔN VINH.** *Xem thêm* Coi Trọng; Tôn Kính

Như thường được dùng trong thánh thư, để biểu lộ sự kính trọng và tôn kính một người nào đó hay một điều gì đó.

Hãy hiếu kính cha mẹ người, **XÊĐTKý** 20:12 (1 NêPhi 17:55; MôSiA 13:20). Hãy lấy tài vật mà tôn vinh Chúa, **CNgôn** 3:9. Nếu ai hầu việc ta, thì Cha ta ắt tôn quý người, **Giăng** 12:26. Chồng phải kính nể vợ mình, **1 PERơ** 3:7. Họ tôn vinh Chúa chỉ bằng đầu môi chót lưỡi, **2 NêPhi** 27:25 (ÊSai 29:13). Tôi không tìm kiếm danh vọng của thế gian, **AnMa** 60:36. Quý dữ chống lại ta mà bảo rằng: Hãy ban cho con vinh hiển của cha, tức là quyền năng của ta, **GLGƯ** 29:36. Những người trung thành sẽ được đội mão triều thiên bằng vinh hiển, **GLGƯ** 75:5 (GLGƯ 124:55).



Chúa thích tôn vinh những ai biết phục vụ Ngài, **GLGƯ** 76:5. Họ không được chọn vì họ khát vọng đến danh lợi của loài người, **GLGƯ** 121:34–35. Chúng tôi tin ở sự tôn trọng và tán trợ luật pháp, **NTĐ** 1:12 (GLGƯ 134:6).

**TRÁ THÙ.** *Xem thêm* Thù Hằn, Thù Nghịch

Trá thù hay báo thù vì sự tổn thương hay xúc phạm.

Đức Chúa Trời người sẽ lấy sự báo thù mà đền, **ÊSai** 35:4. Sự trả thù thuộc về ta, ta sẽ báo ứng, **RôMa** 12:19 (MMôn 3:15; 8:20). Gươm báo thù đang treo trên đầu các người, **MMôn** 8:40–41. Ta sẽ trả thù những kẻ tà ác, vì chúng không hối cải, **GLGƯ** 29:17. Đáng Cứu Rỗi sẽ đến vào những ngày của sự tà ác và sự báo thù, **MôiSe** 7:45–46.

**TRÁCH NHIỆM.** *Xem thêm* Quyền Tự Quyết

Chúa đã phán rằng tất cả mọi người đều có trách nhiệm về những động lực, thái độ, lòng ham muốn và hành động của mình.

Tuổi hiểu biết trách nhiệm là tuổi mà trẻ con được xem như là chúng biết trách nhiệm về những hành động của chúng và có khả năng phạm tội và hối cải.

Ta sẽ đoán xét mỗi người theo việc làm của nó, **ÊXCÊN** 18:30. Họ sẽ chịu trách nhiệm về mọi lời hư không mà họ đã nói, **Mtô** 12:36. Hãy khai ra việc quản trị của người, **LuCa** 16:2. Mỗi người trong chúng ta sẽ khai trình việc mình với Thượng Đế, **RôMa** 14:12. Những kẻ chết sẽ bị đoán xét tùy công việc mình làm, **KHuyền** 20:12. Lời nói, việc làm, và tư tưởng của chúng ta sẽ kết tội chúng ta, **AnMa** 12:14. Chúng ta là những vị thẩm phán cho chính bản thân mình, dù làm điều thiện hay điều ác, **AnMa** 41:7. Các người được quyền hành động cho chính mình, **HLMan** 14:29–31. Con phải giảng dạy về điều này—sự hối cải và phép báp têm cho những ai hiểu biết trách nhiệm, **MRNi** 8:10. Tất cả những ai đến tuổi hiểu biết trách nhiệm phải hối cải và chịu phép báp têm, **GLGƯ** 18:42. Sa Tan không thể cám dỗ trẻ thơ cho đến khi nào chúng bắt đầu đến tuổi biết trách

nhiệm trước mặt ta, **GLGƯ** 29:46–47. Con cái phải chịu báp têm khi lên tám tuổi, **GLGƯ** 68:27. Mọi người sẽ phải chịu trách nhiệm về tội lỗi của mình trong ngày phán xét, **GLGƯ** 101:78. Loài người được ban cho khả năng phân biệt điều thiện với điều ác, vậy nên họ có quyền tự do lựa chọn, **MôiSe** 6:56. Loài người sẽ bị trừng phạt vì tội lỗi riêng của mình, **NTĐ** 1:2.

**TRÁI CẨM.** *Xem* Ê Đen; Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự

**TRÁI ĐẤT.** *Xem thêm* Sáng Tạo; Thế Gian, Thế Giới

Hành tinh mà chúng ta đang sống trên đó, được sáng tạo bởi Thượng Đế qua Chúa Giê Su Ky Tô để cho con người xử dụng trong cuộc sống thử thách hữu diệt của mình. Số mệnh cuối cùng của trái đất là được trở thành vĩnh quang và được tôn cao (GLGƯ 77:1–2; 130:8–9). Trái đất sẽ trở thành nơi thừa hưởng vĩnh cửu của những ai đã sống xứng đáng để hưởng được vinh quang thượng thiên (GLGƯ 88:14–26). Họ sẽ thụ hưởng được sự hiện diện của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con (GLGƯ 76:62).

*Được sáng tạo cho loài người:* Thượng Đế ban cho loài người quyền quản trị trái đất, **STKý** 1:28 (MôiSe 2:28). Trái đất thuộc về Chúa, **XÊDTKý** 9:29 (TThiên 24:1). Chúa ban trái đất cho con cái loài người, **TThiên** 115:16. Chính ta đã làm ra trái đất và dựng nên loài người trên đó, **ÊSai** 45:12. Do quyền năng của lời Ngài, mà loài người có thể gian, **GCóp** 4:9. Thế gian sẽ được ban cho những người biết nhận Đức Thánh Linh làm Đấng hướng dẫn mình, **GLGƯ** 45:56–58 (103:7). Những ai biết tuân theo phúc âm sẽ được thưởng bằng những gì tốt lành trên thế gian, **GLGƯ** 59:3. Những kẻ nghèo khó và nhu mì của thế gian sẽ được thừa hưởng nó, **GLGƯ** 88:17 (MTô 5:5; 3 NêPhi 12:5). Chúng ta sẽ làm ra một thế gian, và chúng ta sẽ thử thách họ, **ARHam** 3:24–25.

*Một thực thể sống:* Đất cứ còn luôn luôn, **TDạo** 1:4. Biên pha lê là trái đất trong trạng thái thánh hóa, bất diệt, và vĩnh cửu, **GLGƯ** 77:1. Thế gian phải được thánh hóa và chuẩn bị cho vinh quang của

thượng thiên giới, **GLGƯ** 88:18–19. Đất lớn tiếng than khóc, **MôiSe** 7:48.

*Sự phân chia của trái đất:* Hãy để cho nước tụ lại một nơi, **STKý** 1:9. Trong thời Bê Léc đất đã bị chia, **STKý** 10:25. Sau khi nước rút khỏi mặt đất, thì xứ này trở thành một xứ chọn lọc, **ÊThe** 13:2. Trái đất sẽ trở thành nơi trước ngày nó bị phân chia, **GLGƯ** 133:24.

*Tẩy sạch trái đất:* Mưa rơi xuống mặt đất trong bốn mươi ngày, **STKý** 7:4. Đất được để dành cho lúa, giữ cho đến ngày phán xét, **2 PERơ** 3:7. Sau ngày nay thì sự thiêu đốt sẽ đến, **GLGƯ** 64:24. Đất muốn được tẩy sạch khỏi những sự ô uế, **MôiSe** 7:48.

*Trạng thái cuối cùng của trái đất:* Trái đất sẽ cuộn lại như một cuộn giấy, và sẽ qua đi, **3 NêPhi** 26:3 (**GLGƯ** 29:23). Sẽ có trời và đất mới, **ÊThe** 13:9 (**GLGƯ** 29:23). Biến pha lê là trái đất trong trạng thái thánh hóa, bất diệt, và vĩnh cửu, **GLGƯ** 77:1. Trái đất phải được thánh hóa và chuẩn bị cho vinh quang của thượng thiên giới, **GLGƯ** 88:18–19. Trái đất này sẽ được trở nên giống như thủy tinh và sẽ là một U Rim và Thu Mim, **GLGƯ** 130:8–9. Thế gian sẽ an nghỉ trong thời gian một ngàn năm, **MôiSe** 7:64. Thế gian sẽ được đổi mới, **NTĐ** 1:10.

### TRÁI ĐÀU MÙA

Các hoa lợi đầu tiên được thu hoạch trong một mùa. Trong thời Cựu Ước, những hoa lợi đầu mùa này được hiến dâng lên Chúa (**LVKý** 23:9–20). Những ai chấp nhận phúc âm và kiên trì đến cùng một cách trung tín là những trái đầu mùa theo nghĩa tượng trưng, vì họ thuộc về Thượng Đế.

Những kẻ theo Chiên Con bất cứ nơi nào Ngài đi là những trái đầu mùa cho Thượng Đế, **KHyên** 14:4. Những người sẽ xuống cùng với Đấng Ky Tô trước tiên là những trái đầu mùa, **GLGƯ** 88:98.

**TRÁI TIM.** *Xem* Tâm Lòng

**TRẠNG THÁI THỨ HAI.** *Xem* Hữu Diệt

**TRANH CHẤP.** *Xem thêm* Phán Nghịch  
Sự xung đột, cãi vã và tranh luận. Sự tranh

chấp, nhất là giữa các tín hữu trong Giáo Hội của Chúa, hay giữa những người trong gia đình, là điều không làm hài lòng Chúa.

Xin người cùng ta chẳng nên cãi lẫy nhau, **STKý** 13:8. Sự kiêu ngạo chỉ sinh ra điều cãi lộn, **CNgôn** 13:10. Nếu một người trong anh em có sự gì phân nân với kẻ khác, thì hãy tha thứ nhau như Đấng Ky Tô đã tha thứ, **CLSe** 3:13. Hãy tránh những câu hỏi và cạnh tranh dại dột, **Tít** 3:9. Chúa truyền lệnh cho loài người không được tranh chấp với nhau, **2 NêPhi** 26:32. Các người sẽ không để cho con cái mình gây gổ và, kinh chống nhau, **MôSiA** 4:14. An Ma ra lệnh cho các tín hữu của Giáo Hội không được tranh chấp lẫn nhau, **MôSiA** 18:21. Sa Tan loan truyền những tin đồn và sự tranh chấp, **HLMan** 16:22. Quý dữ là cha của sự tranh chấp, nó kích động loài người tranh chấp lẫn nhau, **3 NêPhi** 11:29 (**MôSiA** 23:15). Hãy thiết lập phúc âm của ta, ngõ hầu không còn có nhiều sự tranh chấp như vậy nữa, **GLGƯ** 10:62–64. Các người hãy chấm dứt tranh chấp nhau, **GLGƯ** 136:23.

**TRẦM TƯ MẶC TƯỜNG.** *Xem* Suy Ngẫm, Suy Tư

**TRẦN CHÂU VÔ GIÁ.** *Xem thêm* Kinh Điển; Smith, Joseph, Jr.; Thánh Thư

Vương quốc của Thượng Đế trên thế gian được ví như một “hột châu quý giá” (**MTC** 13:45–46).

Trần Châu Vô Giá cũng là tên của một cuốn sách trong bốn quyển thánh thư được gọi là “các tác phẩm tiêu chuẩn” của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Ấn bản đầu tiên của Trần Châu Vô Giá được xuất bản năm 1851 và chứa đựng một số tài liệu mà hiện nay nằm trong Giáo Lý và Giao Ước. Các ấn bản ấn hành từ 1902 chứa đựng (1) những bài trích ra từ bản dịch sách Sáng Thế Ký của Joseph Smith, được gọi là sách Môi Se, và Ma Thi Ố 24, được gọi là Joseph Smith—Ma Thi Ố; (2) bản dịch của Joseph Smith từ các bản cội giấy của người Ai Cập mà ông đã nhận

được năm 1835, được gọi là sách Áp Ra Ham; (3) một bài trích ra từ lịch sử Giáo Hội của Joseph Smith mà ông đã viết vào năm 1838, được gọi là Joseph Smith—Lịch Sử; và (4) Những Tín Điều, là mười ba điều tuyên bố về tín ngưỡng và giáo lý.

**TRẦN TỰC.** *Xem thêm* Cửa Cái; Hư

Không; Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh; Tiền

Những mong muốn và cố gắng bất chính về những của cải và tài sản vật chất trong khi từ bỏ những điều thuộc linh.

Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình thì có ích gì? **MTỐ** (16:26). Họ đặt hết lòng yêu thích vào những việc ảo ảnh của thế gian, **AnMa** 4:8 (**AnMa** 31:27). Hãy dẹp qua một bên những gì của thế gian, **GLGU** 25:10. Lòng họ quá yêu chuộng những vật trên thế gian này, **GLGU** 121:35.

**TRẺ CON, TRẺ NHỎ, TRẺ THƠ.**

*Xem* Con Cái

**TRI THỨC, NHỮNG THỰC THỂ**

**TRI THỨC.** *Xem thêm* Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô; Linh Hồn; Lễ Thật

Tri thức có nhiều nghĩa, ba trong số những nghĩa này là: (1) Nó là sự sáng của lẽ thật đem lại sự sống và sự sáng cho tất cả mọi vật trong vũ trụ. Nó luôn luôn tồn tại. (2) Chỉ những thực thể tri thức cũng có thể ám chỉ đến những đứa con linh hồn của Thượng Đế. (3) Thánh thư cũng nói về tri thức khi đề cập đến nguyên tố linh hồn đã tồn tại trước khi chúng ta được sinh ra như là con cái linh hồn.

Tri thức hòa hợp với tri thức, **GLGU** 88:40. Tri thức không phải được tạo ra hay làm ra, **GLGU** 93:29. Tất cả tri thức đều độc lập trong môi trường mà Thượng Đế đã đặt nó vào, **GLGU** 93:30. Vinh quang của Thượng Đế là tri thức, **GLGU** 93:36–37. Tri thức thấu hoạch được trong cuộc sống này sẽ tồn tại với chúng ta khi chúng ta được sống lại, **GLGU** 130:18–19. Chúa ngự trị trên tất cả những thực thể tri thức, **ARHam** 3:21. Chúa cho Áp Ra Ham trông thấy những thực thể tri thức được tổ chức trước khi có thể gian, **ARHam** 3:22.

**TRINH KHIẾT.** *Xem thêm* Đức Hạnh;

Ngoại Tình; Nhục Dục; Thông Dâm

Sự thanh khiết về tình dục của người nam và người nữ.

Giô Sép chống lại những cám dỗ của vợ Phô Ti Pha, **STKY** 39:7–21 (**GLGU** 42:24; 59:6). Người chớ phạm tội ngoại tình, **XÊDTKý** 20:14. Người đàn bà nhưn đức là mào triều thiên cho chồng nàng, **CNgôn** 12:4 (**CNgôn** 31:10). Các anh em há chẳng biết rằng thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh sao? **1 CRTô** 6:18–19. Hãy lấy sự tinh sạch mà làm gương, **1 TMThe** 4:12. Không một vật gì dơ bẩn có thể ở được cùng Thượng Đế, **1 NêPhi** 10:21. Vì ta là Đức Chúa Trời hài lòng về sự trinh khiết của phụ nữ, **GCốp** 2:28. Tội tình dục là một điều khá ó, **AnMa** 39:1–13. Sự trinh khiết và đức hạnh là điều quý giá nhất trên tất cả mọi điều, **MRNi** 9:9. Chúng tôi tin ở sự trinh khiết, **NTĐ** 1:13.

**TRỘM CẤP**

Lấy một vật gì của người khác một cách bất chính hay một cách bất hợp pháp. Chúa luôn luôn truyền lệnh cho các con cái của Ngài không được trộm cắp (**XÊDTKý** 20:15; **MTỐ** 19:18; **2 NêPhi** 26:32; **MôSiA** 13:22; **GLGU** 59:6).

Các người phải chứa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có kẻ trộm cắp nào ngạch khoét vách mà lấy, **MTỐ** 6:19–21. Những sự thất bại của dân Nê Phi là do sự kiêu ngạo, giàu có, cướp bóc, trộm cắp, **HLMan** 4:12. Kẻ nào trộm cắp mà không biết hối cải sẽ bị khai trừ, **GLGU** 42:20. Những kẻ trộm cắp sẽ phải được giao cho luật pháp của xứ sở xét xử, **GLGU** 42:84–85.

**TRỜI.** *Xem* Thiên Thượng

**TRUYỀN ĐẠO, SÁCH**

Một cuốn sách trong Cựu Ước chứa đựng những phản ảnh về một vài vấn đề khó khăn nhất của cuộc sống.

Tác giả của cuốn sách, là một người truyền đạo, viết phần lớn cuốn sách này hầu hết dựa trên quan điểm của những người không có sự hiểu biết về phúc âm. Ông viết theo những cảm nghĩ của dân chúng trên thế gian—nghĩa là, những

người “ở dưới mặt trời” (TĐạo 1:9). Phần lớn trong sách có vẻ bị quan và tiêu cực (TĐạo 9:5, 10). Đó không phải là đường lối Chúa muốn chúng ta nhận thức cuộc sống mà chỉ là cách thức người truyền đạo này đã quan sát rằng những sự việc đối với những người không được soi sáng trên thế gian này. Phần thuộc linh nhất của cuốn sách nằm trong các chương 11 và 12, là nơi mà tác giả đã kết luận rằng điều duy nhất có giá trị lâu bền là sự tuân theo các điều giáo lệnh của Thượng Đế.

### TRUYỀN THÔNG

Tín ngưỡng và tập tục được lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác (2 TSLNca 2:15). Trong thánh thư, Chúa thường xuyên cảnh cáo người ngay chính phải tránh những truyền thống xấu xa của loài người (LVKý 18:30; Mác 7:6–8; MôSiA 1:5; GLGƯ 93:39–40).

### TRƯỜNG TIÊN TRI. *Xem thêm*

Joseph Smith, Jr.

Ở Kirtland, Ohio (Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ), trong mùa đông 1832–1833, Chúa truyền lệnh cho Joseph Smith phải tổ chức một ngôi trường với mục đích huấn luyện các chức sắc của Giáo Hội về tất cả mọi điều thuộc về phúc âm và vương quốc của Thượng Đế. Có nhiều vị lãnh đạo ban đầu của Giáo Hội xuất phát từ ngôi trường này. Một trường tiên tri khác, hay là trường anh cả, do anh Parley P. Pratt điều khiển ở Hạt Jackson, Missouri (GLGƯ 97:1–6). Những ngôi trường tương tự như vậy cũng được tổ chức ngay sau khi các Thánh Hữu di cư đến Miền Tây; tuy nhiên, chẳng bao lâu sau các trường này đã bị đình chỉ. Việc giảng dạy phúc âm ngày nay được thực hiện ở nhà, ở các nhóm tức số chức tư tế, và các tổ chức hỗ trợ khác nhau, cũng như qua các trường học và lớp giáo lý và các viện giáo lý của Giáo Hội.

Hãy tự thánh hóa mình và giảng dạy các giáo lý của vương quốc cho nhau, GLGƯ 88:74–80. Phải siêng năng tìm hiểu và dạy cho nhau, GLGƯ 88:118–122. Trật tự trong trường tiên tri được đặt ra, GLGƯ 88:127–141. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn nắm

giữ các chìa khóa của trường tiên tri, GLGƯ 90:6–7.

**TRƯỜNG LÃO.** *Xem* Anh Cả

**TÙ ĐÀY.** *Xem thêm* Tự Do

Bị nô lệ về thể xác hay thuộc linh.

Gia tộc Y Sơ Ra Ên đã bị đem đi làm phu tù vì cơ tội lỗi của nó, **ÊXCÊN** 39:23. Nếu ai bắt người làm phu tù, chính người ấy sẽ bị làm phu tù, **KHuyền** 13:10. Những kẻ tà ác phải rơi vào vòng tù đầy của quỷ dữ, **1 NêPhi** 14:4–7. Loài người được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu hay cảnh tù đầy và sự chết, **2 NêPhi** 2:27. Ý muốn của xác thịt khiến cho linh hồn của quỷ dữ có quyền năng bắt giữ, **2 NêPhi** 2:29. Các anh em có còn nhớ sự tù đầy của tổ phụ mình chăng? **AnMa** 5:5–6. Những người chai đá trong lòng bị quỷ dữ bắt dẫn đi, **AnMa** 12:11. Phải tỉnh thức và cầu nguyện luôn luôn, kéo các người bị quỷ dữ cầm dỗ và bị nó bắt làm nô lệ, **3 NêPhi** 18:15.

### TUẤN ĐẠO

Một người tha bỏ mạng sống của mình còn hơn từ bỏ Đấng Ky Tô, phúc âm, hay những tín ngưỡng hoặc các nguyên tắc ngay chính của mình.

Hết thầy từ máu A Bêl là người công bình cho đến máu Xa Cha Ri sẽ làm chứng chống lại kẻ tà ác, **MÔ** 23:35 (LuCa 11:50). Ai vì cơ Đấng Ky Tô và phúc âm mà mất sự sống, thì sẽ cứu, **Mác** 8:35 (GLGƯ 98:13). Và họ đã ném đá Ê Tiên, **CVCSĐ** 7:59 (CVCSĐ 22:20). Khi có chức thờ, thì cần phải đợi đến trời chết đã, **HBRơ** 9:16–17. A Bi Na Đi đã ngã xuống, sau khi chịu đựng cực hình cho đến chết vì lửa thiêu, **MôSiA** 17:20. Những người Am Mô Ni Ha cải đạo bị quăng vào lửa, **AnMa** 14:8–11. Nhiều người bị giết chết vì họ đã làm chứng về những điều này, **3 NêPhi** 10:15. Kẻ nào bỏ mạng sống mình trong chính nghĩa của ta sẽ tìm thấy được cuộc sống vĩnh cửu, **GLGƯ** 98:13–14. Joseph Smith và Hyrum Smith là những người tuân đạo cho sự phục hồi của phúc âm, **GLGƯ** 135. Joseph Smith đã đóng ấn chứng ngôn của ông bằng với chính máu mình, **GLGƯ** 136:39.

**TỨC SỐ, NHÓM.** *Xem thêm* Chức Tư Tế

Chữ nhóm tức số có thể được dùng trong hai cách: (1) Một nhóm người được quy định nắm giữ cùng một chức phẩm trong chức tư tế. (2) Đa số, hay tối thiểu con số thành viên trong một nhóm chức tư tế phải có mặt trong một buổi nhóm họp để điều khiển công việc của Giáo Hội (GLGŪ 107:28).

Các Nhóm Tức Số Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Mười Hai Sứ Đồ và Thầy Bày Mười cùng sự liên hệ của các nhóm tức số này với nhau được diễn tả, GLGŪ 107:22–26, 33–34 (124:126–128). Những quyết định của các nhóm tức số này phải được đồng thanh thỏa thuận, GLGŪ 107:27. Những quyết định của một nhóm tức số phải được dựa trên mọi sự ngay chính, GLGŪ 107:30–32. Các bốn phận của các chủ tịch nhóm tức số chức tư tế được diễn tả GLGŪ 107:85–96. Nhóm tức số các anh cả gồm những giáo sĩ địa phương, GLGŪ 124:137.

**TUỔI HIỂU BIẾT TRÁCH NHIỆM.**

*Xem* Con Cái; Phép Báp Têm Cho Trẻ Sơ Sinh; Phép Báp Têm—Phép báp têm không phải cho trẻ sơ sinh; Trách Nhiệm

**TUYÊN NGÔN CHÍNH THỨC—1.**

*Xem thêm* Hôn Nhân—Đa Hôn; Tuyên Ngôn, Bản; Woodruff, Wilford

Nằm trong những trang cuối cùng của Giáo Lý và Giao Ước; phần thứ nhất của Bản Tuyên Ngôn Chính Thức—1 cũng còn được gọi là Bản Tuyên Ngôn. Chủ Tịch Wilford Woodruff viết Bản Tuyên Ngôn này và trình bày trước các tín hữu của Giáo Hội ở buổi đại hội trung ương ngày 6 tháng Mười năm 1890. Bắt đầu năm 1862, các đạo luật ban hành trong 25 năm kế tiếp đó đã làm cho tục đa hôn bất hợp pháp ở Hoa Kỳ. Chúa cho Wilford Woodruff thấy bằng Khải tượng và mặc khải những điều gì sẽ xảy ra nếu các Thánh Hữu không chấm dứt tục đa thê. Bản Tuyên Ngôn chính thức loan báo rằng tục đa hôn không còn được thực hiện nữa.

**TUYÊN NGÔN CHÍNH THỨC—2.**

*Xem thêm* Chức Tư Tế; Kimball, Spencer W.

Một bản tuyên bố thuộc phần giáo lý liên quan đến những người nắm giữ chức tư tế của Thượng Đế, hiện nay được in ở trong những trang cuối cùng của Giáo Lý và Giao Ước. Vào đầu tháng Sáu năm 1978, Chúa mặc khải cho Chủ Tịch Spencer W. Kimball biết rằng chức tư tế cần phải được ban cho tất cả nam tín hữu xứng đáng của Giáo Hội. Điều này đã làm cho chức tư tế dành cho tất cả những người nam tín hữu xứng đáng và các phước lành đền thờ dành cho tất cả các tín hữu xứng đáng, không phân biệt màu da hay chủng tộc. Vào ngày 30 tháng Chín năm 1978, bản tuyên ngôn này được trình bày trước đại hội trung ương của Giáo Hội và đã được đồng thanh chấp nhận.

**TUYÊN NGÔN, BẢN.** *Xem thêm* Hôn

Nhân—Đa Hôn; Woodruff, Wilford

Bản tuyên ngôn chính thức của Chủ Tịch Wilford Woodruff năm 1890 tuyên bố rõ ràng Giáo Hội và các tín hữu của Giáo Hội đều tuân phục theo luật pháp của xứ sở và không còn thực hành tập tục đa hôn nữa (GLGŪ TNCT—1). Chủ Tịch Woodruff đã đưa ra Bản Tuyên Ngôn này sau khi ông nhận được Khải tượng và sự mặc khải từ Thượng Đế.

**TUYỂN CHỌN, SỰ.** *Xem thêm* Kêu

Gọi và Sự Tuyển Chọn, Sự

Căn cứ vào sự xứng đáng trên tiền dương thế, Thượng Đế chọn những người mà sẽ là dòng dõi của Áp Ra Ham và gia tộc Y Sơ Ra Ên và trở thành dân giao ước (PTLLKý 32:7–9; ARHAM 2:9–11). Những người này được ban cho các phước lành và những bổn phận đặc biệt để họ có thể ban phước cho tất cả mọi dân tộc trên thế gian, (RôMa 11:5–7, 1 PERô 1:2; AnMa 13:1–5; GLGŪ 84:99). Tuy nhiên, ngay cả những người được chọn này cũng phải được kêu gọi và được tuyển chọn trong cuộc sống này để nhận được sự cứu rỗi.

**TỰ DO.** *Xem thêm* Quyền Tự Do;

Quyền Tự Quyết; Tù Đày

Quyền hay khả năng tự lựa chọn mà

không bị cưỡng bách. Trong ý nghĩa thuộc linh, một người mà hối cải và tuân theo ý muốn của Thượng Đế thì được buông tha khỏi vòng nô lệ của tội lỗi nhờ sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô (MôSiA 5:8).

Lẽ thật sẽ buông tha các người, **Giăng** 8:32. Những ai được buông tha khỏi tội lỗi sẽ nhận được cuộc sống vĩnh cửu, **RôMa** 6:19–23. Một nhánh ngay chính của gia tộc Y Sơ Ra Ên sẽ được đem ra khỏi chốn tù đày để hưởng tự do, **2 NêPhi** 3:5. Họ kêu cầu Chúa xin Ngài ban cho họ sự tự do, **AnMa** 43:48–50. Mô Rô Ni vui sướng trong nền tự do của xứ sở mình, **AnMa** 48:11. Thánh Linh của Thượng Đế là tinh thần tự do, **AnMa** 61:15. Hãy đi theo ta, rồi các người sẽ trở thành dân tự do, **GLGU** 38:22.

#### TƯƠNG GIAO, THÂN THIỆN.

*Xem thêm* Đoàn Kết; Yêu Thương, Yêu Mến

Đối với các Thánh Hữu Ngày Sau, sự thân thiện gồm có việc kết tình thân hữu, phục vụ, nâng đỡ, và làm vững mạnh người khác.

Hãy yêu thương người lân cận như chính mình, **LVKý** 19:18 (**MTỐ** 19:19; **GLGU** 59:6). Khi người đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình, **LuCa** 22:32. Nếu các người yêu nhau, thì các người là môn đồ ta, **Giăng** 13:35. Hãy chân chân ta, **Giăng** 21:15–17. Họ cầu nguyện để chúng tôi nhận được sự tương giao trong ơn phục sự các thánh đồ ấy, **2 CRTô** 8:1–5. Chúng tôi vẫn được tương giao với Cha và với Con Ngài, **1 Giăng** 1:3. Dân Nê Phi và Dân La Man cùng nhau thân thiện, **HLMan** 6:3. Mọi người phải quý mến anh em mình như chính mình, **GLGU** 38:24–25. Nếu các người không hiệp làm một thì các người không phải là của ta, **GLGU** 38:27. Tôi xin tiếp nhận các anh em làm thành viên để được làm bạn và làm người anh em của các anh em, **GLGU** 88:133.

**TƯƠNG PHẢN.** *Xem* Nghịch Cảnh

#### TƯƠNG TRƯNG

Dùng một vật gì để so sánh sự giống nhau hay tương tự với một vật khác. Sự tương trưng trong thánh thư dùng một

vật, một biến cố hay một hoàn cảnh quen thuộc để tượng trưng cho một nguyên tắc hay lời giảng dạy của phúc âm. Ví dụ như tiên tri An Ma trong Sách Mặc Môn dùng một hạt giống để tượng trưng cho lời của Thượng Đế (**AnMa** 32).

Các tiên tri trong khắp các thánh thư đã dùng sự tượng trưng để giảng dạy về Chúa Giê Su Ky Tô. Một số những điều tượng trưng này gồm có các nghi lễ và giáo lễ (**MôiSe** 6:63), của lễ hy sinh (**HBRơ** 9:11–15; **MôiSe** 5:7–8), Tiệc Thánh (**LuCa** 22:13–20; **BDJS**, **Mác** 14:20–24), và phép báp têm (**RôMa** 6:1–6; **GLGU** 128:12–13). Nhiều tên trong Kinh Thánh có ý nghĩa tượng trưng. Nghi lễ đền tạ trong Cựu Ước và luật pháp Môi Se tượng trưng cho các lẽ thật vĩnh cửu (**HBRơ** 8–10; **MôSiA** 13:29–32; **AnMa** 25:15; **HLMan** 8:14–15). Về những ví dụ khác, xem **MTỐ** 5:13–16; **Giăng** 3:14–15; **GCỐp** 4:5; **AnMa** 37:38–45.

#### ỨNG THUẬN CHUNG. *Xem thêm*

Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô; Tán Trợ Các Vị Lãnh Đạo của Giáo Hội

Nguyên tắc mà theo đó các tín hữu của Giáo Hội tán trợ những người được kêu gọi để phục vụ trong Giáo Hội, cũng như những quyết định khác của Giáo Hội cần có sự hỗ trợ của họ, thường được biểu lộ bằng cách đưa tay phải lên.

Chúa Giê Su Ky Tô đứng đầu Giáo Hội của Ngài. Qua sự soi dẫn của Đức Thánh Linh, Ngài hướng dẫn các vị lãnh đạo Giáo Hội trong những quyết định và hành động quan trọng. Tuy nhiên, tất cả các tín hữu của Giáo Hội có quyền hạn và đặc ân để tán trợ hay không tán trợ những hành động và quyết định của các vị lãnh đạo của họ.

Tất cả dân chúng đều đồng thanh đáp rằng, **XÊDTKý** 24:3 (**DSKý** 27:18–19). Các Sứ Đồ và anh cả đồng lòng hợp ý, **CVCSD** 15:25. Không một ai có thể được sắc phong mà không có sự biểu quyết tán trợ của Giáo Hội, **GLGU** 20:65–66. Tất cả mọi công việc đều phải có ứng thuận chung, **GLGU** 26:2 (**GLGU** 28:13). Hãy để cho tất cả mọi việc được thực hiện theo sự ứng thuận chung, **GLGU** 104:21.

**U RIM VÀ THU MIM.** *Xem thêm* Giáp Che Ngực; Tiên Kiến, Vị

Những dụng cụ được Thượng Đế chuẩn bị để giúp loài người trong việc nhận mặc khải và phiên dịch các ngôn ngữ. Trong tiếng Ê Bơ Rơ những chữ này có nghĩa là “quang minh và hoàn thiện”. U Rim và Thu Mim gồm có hai viên đá gắn trên một cái khung bạc hình vòng cung và đôi khi được dùng với tấm giáp che ngực (GLGƯ 17:1; JS—LS 1:35, 42, 52). Thế gian này sẽ trở thành một U Rim và Thu Mim vĩ đại trong trạng thái được thánh hóa và bất diệt (GLGƯ 130:6–9).

Trên bảng đeo ngực của sự xét đoán, người hãy gắn U Rim và Thu Mim, **XÊDTKý** 28:30. Kẻ nào thắng ta sẽ ban cho nó viên đá trắng, **KHuyền** 2:17. Người đó có những dụng cụ để nhìn vào đó mà phiên dịch, **MôSiA** 8:13. Đây là hai viên đá ta trao cho người, **ÊThe** 3:23–24, 28 (ÊThe 4:5). Joseph Smith nhận được những điều mặc khải qua U Rim và Thu Mim, **GLGƯ** các tựa đề cho các tiết 6, 11, 14–16. Người được ban cho quyền năng phiên dịch bằng hai phiến đá U Rim và Thu Mim, **GLGƯ** 10:1. Ba Nhân Chứng được cho thấy U Rim và Thu Mim, là những vật đã được ban cho anh của Gia Rét trên núi, **GLGƯ** 17:1. Nơi Thượng Đế ngự là một U Rim và Thu Mim vĩ đại. Viên đá trắng sẽ trở thành một U Rim và Thu Mim đối với cá nhân nào nhận được, **GLGƯ** 130:6–11. Tôi, Áp Ra Ham, có U Rim và Thu Mim, **ARHam** 3:1, 4.

## U RƠ

Trong Cựu Ước, U Rơ thuộc về xứ Canh Đê là quê hương của Áp Ram (STKý 11:27–28, 31; 15:7; NêHêMi 9:7; ARHam 2:1, 4).

**VÂNG LỜI, VÂNG THEO.** *Xem thêm*

Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế; Giáo Lệnh của Thượng Đế; Luật Pháp, Luật Lệ; Nghe, Nghe Theo; Phước Lành, Ban Phước, Được Phước; Vui Mừng, Vui Vẻ

Theo nghĩa thuộc linh, vâng lời là làm theo ý muốn của Thượng Đế.

Nô Ê làm các điều này y như lời Đức

Chúa Trời đã phán dạy, **STKý** 6:22. Áp Ra Ham vâng lời Chúa, **STKý** 22:15–18. Chúng tôi sẽ làm theo mọi lời Chúa phán chỉ, **XÊDTKý** 24:7. Hỡi Y Sơ Ra Ên, người hãy nghe lấy và cẩn thận làm theo, **PTLLKý** 6:1–3. Hãy thương mến Chúa và vâng theo tiếng phán của Ngài, **PTLLKý** 30:20. Sự vâng lời là tốt hơn của tế lễ, **1 SMÊn** 15:22. Khá kính sợ Đức Chúa Trời và giữ các điều răn của Ngài, **TĐao** 12:13–14. Chẳng phải ai ai cũng đều được vào nước trời đâu, nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha mà thôi, **MTÔ** 7:21 (3 NêPhi 14:21). Nếu ai khứng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì sẽ biết đạo lý ta có phải là bởi Đức Chúa Trời hay không, **Giăng** 7:17. Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta, **CVCSD** 5:29. Hỡi con cái, hãy vâng lời cha mẹ mình, **ÊPsô** 6:1 (CLSe 3:20). Con sẽ đi và làm những gì Chúa đã truyền lệnh, **1 NêPhi** 3:7. Tôi đã vâng theo tiếng nói của Thánh Linh, **1 NêPhi** 4:6–18. Nếu con cái loài người tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế thì Ngài sẽ nuôi dưỡng họ, **1 NêPhi** 17:3. Hãy đề phòng kéo các người chịu vâng theo quý dữ, **MôSiA** 2:32–33, 37 (GLGƯ 29:45). Loài người gặt hái những phần thưởng tùy theo tinh thần mà họ tuân theo, **AnMa** 3:26–27. Con người cần phải làm nhiều việc theo ý muốn của mình, **GLGƯ** 58:26–29. Loài người không xúc phạm Thượng Đế trong bất cứ việc gì, ngoại trừ những kẻ không chịu thú nhận có bàn tay của Ngài và không vâng theo các giáo lệnh của Ngài, **GLGƯ** 59:21. Ta là Chúa bị ràng buộc một khi các người làm theo những điều ta phán, **GLGƯ** 82:10. Người nào biết vâng theo tiếng nói của ta sẽ trông thấy mặt ta và biết rằng ta hằng sống, **GLGƯ** 93:1. Dân chúng cần phải được sửa phạt cho đến ngày nào họ biết tuân lời, **GLGƯ** 105:6. Khi chúng ta nhận được bất cứ một phước lành nào từ Thượng Đế, thì đó là vì chúng ta tuân theo luật pháp mà phước lành này được căn cứ vào đó, **GLGƯ** 130:21. A Đam biết vâng lời, **MôISe** 5:5. Chúng ta sẽ thử thách họ để xem họ sẽ làm theo tất cả những gì Chúa truyền lệnh cho họ chăng, **ARHam** 3:25.

**VIỆC LÀM**

Những hành động của con người, dù tốt hay xấu. Mỗi người sẽ được xét xử tùy theo việc làm của mình.

Chúa sẽ báo mỗi người tùy theo công việc họ làm, **CNgon** 24:12. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các người, **MTỐ** 5:16 (3 **NêPhi** 12:16). Ké nào làm theo ý muốn của Cha ta sẽ được vào nước thiên đàng, **MTỐ** 7:21. Đức tin không có việc làm thì chết, **GiaCơ** 2:14–26. Họ phải bị phán xét về việc làm của mình, **1 NêPhi** 15:32 (**MôSiA** 3:24). Chúng ta biết rằng nhờ ân điển mà chúng ta được cứu rỗi, sau khi chúng đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm, **2 NêPhi** 25:23. Hãy dạy họ đừng bao giờ mệt mỏi khi làm điều thiện, **AnMa** 37:34. Điều cần thiết là loài người phải được xét xử tùy theo việc làm của họ, **AnMa** 41:3. Qua những việc làm của họ, các người sẽ biết được họ, **MRNi** 7:5 (GLGƯ 18:38). Ta là Chúa sẽ phán xét mọi người tùy theo việc làm của họ, **GLGƯ** 137:9.

**VINH QUANG HẠ THIÊN.** *Xem thêm*

Mức Độ Vinh Quang, Các

Mức độ thấp nhất trong ba mức độ vinh quang mà loài người sẽ ở sau sự phán xét cuối cùng.

Phao Lô trông thấy vinh quang của các vì sao, **1 CRTô** 15:40–41. Joseph Smith và Sidney Rigdon trông thấy vinh quang hạ thiên, **GLGƯ** 76:81–90. Những dân cư trong hạ thiên giới nhiều vô số kể như những ngôi sao, **GLGƯ** 76:109–112. Ké nào không đương nổi luật pháp của vương quốc hạ thiên thì cũng không đương nổi vinh quang hạ thiên được, **GLGƯ** 88:24, 31, 38.

Ai sẽ được đứng nổi trong nơi thánh của Ngài? **TThiên** 24:3–5. Chúng ta hãy lên nhà Đức Chúa Trời của Gia Cốp, **ÊSai** 2:2–3 (**MiChê** 4:1–2; **2 NêPhi** 12:2–3). Chúa sẽ thành linh vào trong đền thờ của Ngài, **MLChi** 3:1 (3 **NêPhi** 24:1; **GLGƯ** 36:8; 42:36). Chúa Giê Su dẹp sạch trong đền thờ, **MTỐ** 21:12–16 (**Mác** 11:15–18; **LuCa** 19:45–48). Các Thánh Hữu được truyền lệnh phải xây cất một đền thờ ở

Missouri, **GLGƯ** 57:3 (**GLGƯ** 84:3–5). Hãy thiết lập một ngôi nhà của Thượng Đế, **GLGƯ** 88:119 (**GLGƯ** 109:8). Chúa khiển trách các Thánh Hữu vì đã không xây cất đền thờ, **GLGƯ** 95:1–12. Ta sẽ không đi vào trong các đền thờ không thánh thiện, **GLGƯ** 97:15–17. Ta đã thầu nhận ngôi nhà này, và danh ta sẽ ở nơi đây, **GLGƯ** 110:7–8. Dân của Chúa luôn luôn được truyền lệnh phải xây cất một ngôi nhà cho danh Ngài, **GLGƯ** 124:39. Công việc vĩ đại sẽ được thực hiện trong các đền thờ gồm có việc gắn bó các con cái với cha mẹ, **GLGƯ** 138:47–48. Công việc vĩ đại ngày sau gồm có việc xây cất các đền thờ, **GLGƯ** 138:53–54.

**VINH QUANG THƯỢNG THIÊN.**

*Xem thêm* Các; Cuộc Sống Vinh

Cửu; Mức Độ Vinh Quang, Tôn Cao

Mức độ cao nhất trong ba mức độ vinh quang mà con người có thể đạt được sau cuộc sống này. Tại đây những người ngay chính sẽ sống trong chốn hiện diện của Đức Chúa Cha và Con của Ngài là Chúa Giê Su Ky Tô.

Chỉ có một vinh quang thượng thiên, **1 CRTô** 15:40 (**GLGƯ** 76:96). Phao Lô được đem lên đến tầng trời thứ ba, **2 CRTô** 12:2. Vinh quang thượng thiên được cho thấy trong khái tượng, **GLGƯ** 76:50–70. Nếu các Thánh Hữu muốn được một chỗ trên thượng thiên giới, họ phải chuẩn bị, **GLGƯ** 78:7. Ké nào không đương nổi luật pháp của vương quốc thượng thiên thì không thể đương nổi vinh quang thượng thiên được, **GLGƯ** 88:15–22. Trong vinh quang thượng thiên có ba tầng trời; các điều kiện đã được đề ra để đạt được vinh quang cao nhất, **GLGƯ** 131:1–2. Trẻ con nào chết trước khi chúng đến tuổi hiểu biết trách nhiệm đều được cứu rỗi trong vương quốc thượng thiên, **GLGƯ** 137:10.

**VINH QUANG TRUNG THIÊN.** *Xem*

*thêm* Mức Độ Vinh Quang, Các

Đẳng cấp thứ nhì trong ba mức độ vinh quang nơi mà loài người sẽ ở sau sự phán xét cuối cùng.

Phao Lô trông thấy vinh quang trung thiên, được ví như vinh quang của mặt



trăng, **1 CRTô** 15:40–41. Joseph Smith và Sidney Rigdon trông thấy vinh quang trung thiên, **GLGƯ** 76:71–80. Vinh quang của trung thiên giới vượt hẳn vinh quang của hạ thiên giới, **VLGƯ** 76:91. Kẻ nào không đương nổi luật pháp của vương quốc trung thiên thì cũng không đương nổi vinh quang trung thiên được, **GLGƯ** 88:23, 30, 38.

**VINH QUANG, VINH HIỂN.** *Xem thêm* Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô; Lễ Thật; Mức Độ Vinh Quang, Các

Trong thánh thư, vinh quang thường chỉ đến sự sáng và lễ thật của Thượng Đế. Nó cũng còn chỉ đến sự ca ngợi hay tôn vinh và về một điều kiện nào đó của cuộc sống vĩnh cửu hoặc vinh quang của Thượng Đế.

Thánh thay là Chúa vạn quân! Khấp đất đầy dãy sự vinh hiển Ngài, **ÊSai** 6:3 (2 **NêPhi** 16:3). Chúng ta được biến hóa cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, **2 CRTô** 3:18. Ngài sẽ nhắc cha lên để sống với Ngài trong vinh quang, **AnMa** 36:28. Các vinh quang nhận được trong sự phục sinh sẽ khác nhau tùy theo sự ngay chính, **GLGƯ** 76:50–119. Vinh quang của Thượng Đế là tri thức, **GLGƯ** 93:36. Vinh quang của Thượng Đế là mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người, **MôiSe** 1:39. Tôi thấy có hai Nhân Vật, vẻ rực rỡ và hào quang của hai Ngài thật không bút nào tả xiết, **JS—LS** 1:17.

**VÔ ĐẠO ĐỨC.** *Xem* Ác; Nhục Dục; Tình Dục Vô Luân; Trinh Khiết

**VÔ TÍN NGƯỠNG.** *Xem* Không Tin

Thiếu đức tin nơi Thượng Đế và phúc âm của Ngài.

Ở đó Ngài không làm nhiều phép lạ, vì chúng không có lòng tin, **MTÔ** 13:58. Vì thiếu đức tin, các môn đồ của Chúa Giê Su không đuổi quỷ dữ được, **MTÔ** 17:14–21. Xin Chúa giúp đỡ trong sự không tin của tôi, **Mác** 9:23–24. Chúa Giê Su quở trách Sứ Đồ Ngài về sự không tin và lòng cứng cỏi của họ, **Mác** 16:14. Sự không thành tín của họ có làm cho sự thành tín

của Đức Chúa Trời ra hư không sao? **RôMa** 3:3. Tốt hơn là để một người phải chết còn hơn là để cho cả một dân tộc phải suy đồi và bị diệt vong trong sự vô tín ngưỡng, **1 NêPhi** 4:13. Đến khi nào mà họ sa vào vòng vô tín ngưỡng, thì Ngài sẽ làm cho họ bị phân tán và đánh bại, **2 NêPhi** 1:10–11 (**GLGƯ** 3:18). Vì sự vô tín ngưỡng nên họ không thể hiểu được lời của Thượng Đế, **MôSiA** 26:1–5. Ta không thể cho người Do Thái thấy những phép lạ lớn lao như thế này, vì sự vô tín ngưỡng của chúng, **3 NêPhi** 19:35. Trí óc của các người trong thời gian qua đã đen tối vì cố chấp tin, **GLGƯ** 84:54–58.

### VÔ TỘI

Không thể trách cứ được hay không có tội.

Trước khi có sự sa ngã, A Đam và Ê Va đã ở trong trạng thái ngây thơ, **2 NêPhi** 2:23. Máu của những kẻ vô tội sẽ lưu lại như là một chứng cứ, **AnMa** 14:11. Lúc ban đầu mọi linh hồn loài người đều vô tội, **GLGƯ** 93:38. Những người vô tội không thể bị kết tội chung với những kẻ không ngay chính, **GLGƯ** 104:7. Joseph và Hyrum Smith vô tội đối với bất cứ một tội ác nào, **GLGƯ** 135:6–7. Trẻ thơ vô tội từ lúc thể gian mới được tạo dựng, **MôiSe** 6:54.

**VỢ.** *Xem* Gia Đình; Hôn Nhân

**VUA, CÁC.** *Xem thêm* Niên Đại Ký

Hai cuốn sách trong Cựu Ước. Những cuốn sách này kể lại lịch sử của Y Sơ Ra Ên từ lúc khởi loạn của A Đô Ni Gia, con trai thứ tư của Vua Đa Vít (vào khoảng năm 1015 trước t.c.), cho đến sự tù đầy cuối cùng của Giu Đa (vào khoảng năm 586 trước t.c.). Các sách này bao gồm cả lịch sử của bắc vương quốc (mười chi tộc Y Sơ Ra Ên) từ lúc chia cắt cho đến khi dân A Si Ri bắt họ đem tù đầy ở các xứ phương bắc.

*Sách Thứ Nhất Các Vua:* Chương 1 diễn tả những ngày cuối cùng của cuộc đời Vua Đa Vít. Các chương 2–11 ghi chép cuộc đời của Sa Lô Môn. Các chương 12–16 kể về những người kế vị Sa Lô Môn, là Rô Bô Am và Giê Rô Bô Am. Giê Rô Bô Am

gây ra sự chia cắt vương quốc Y Sơ Ra Ên. Các vị vua khác cũng được đề cập đến. Các chương 17–21 ghi về các phần giáo vụ của Ê Li khi ông khiển trách A Háp, vua Y Sơ Ra Ên. Chương 22 ghi lại cuộc chiến tranh với Sy Ri mà trong trận chiến này A Háp và Giô Sa Phát, vua Giu Đa, hiệp quân lại với nhau. Tiên tri Mí Chê nói tiên tri chống lại hai vua này.

*Sách Thứ Nhì Các Vua:* Chương 1–2:11 nói tiếp về cuộc đời của Ê Li, kể cả việc Ê Li cưỡi ngựa lửa lên trời. Các chương 2–9 kể lại công việc giáo vụ của Ê Li Sê với đầy đức tin và quyền năng lớn lao. Chương 10 nói về vua Giê Hu, và việc ông đã hủy diệt gia tộc A Háp và các thầy tư tế của Ba Anh như thế nào. Các chương 11–13 ghi chép triều đại ngay chính của Giô Ách và cái chết của Ê Li Sê. Các chương 14–17 kể về các vị vua đã trị vì ở Y Sơ Ra Ên và Giu Đa, mà sự trị vì của họ thường là trong sự tà ác. Chương 15 ghi về việc mười chi tộc Y Sơ Ra Ên bị dân A Si Ri bắt giữ. Các chương 18–20 ghi chép cuộc đời ngay chính của Ê Xê Chia, vua Giu Đa, và tiên tri Ê Sai. Các chương 21–23 kể về các vua Ma Na Se và Giô Si A. Theo truyền thống, Ma Na Se chịu trách nhiệm về sự tuấn đạo của Ê Sai. Giô Si A là một vị vua ngay chính đã tái lập luật pháp trong dân Do Thái. Các chương 24–25 ghi lại sự tù đầy ở Ba Bi Lôn.

### VUI MỪNG, VUI VẼ. *Xem thêm* Vàng Lời, Vàng Theo

Tình trạng vui sướng lớn lao có được nhờ sống ngay chính. Mục đích của cuộc sống hữu diệt là để cho tất cả mọi người có được niềm vui (2 NêPhi 2:22–25). Sự vui mừng trọn vẹn chỉ có được qua Chúa Giê Su Ky Tô mà thôi (Giăng 15:11; GLGU 93:33–34; 101:36).

Những người nhu mì cũng sẽ được thêm sự vui vẻ trong Chúa, **ÊSai** 29:19 (2 NêPhi 27:30). Ta báo cho các người một tin lành, sẽ là một sự vui mừng lớn lao, **LuCa** 2:10. Chẳng ai cướp lấy sự vui mừng các người được, **Giăng** 16:22. Trái của Thánh Linh là yêu thương, sự vui mừng, bình an, **GLTi** 5:22. Trái cây ấy làm cho tâm hồn cha chan hòa một niềm hân hoan cực

độ, **1 NêPhi** 8:12. Loài người sinh tồn thì mới hưởng được niềm vui, **2 NêPhi** 2:25. Niềm vui sướng của kẻ ngay chính sẽ tràn đầy mãi mãi, **2 NêPhi** 9:18. Họ sẽ ở đó với Thượng Đế trong một trạng thái hạnh phúc bất tận, **MôSiA** 2:41. Trầm sẽ từ bỏ tất cả những gì trầm có để nhận lấy niềm vui lớn lao này, **AnMa** 22:15. Nhờ đó mà tôi có thể trở thành một công cụ trong tay Thượng Đế để đem một người nào đó về với sự hối cải, và đó là điều vui mừng của tôi, **AnMa** 29:9. Cha đã trông thấy một ánh sáng kỳ diệu làm cha vui mừng làm sao, **AnMa** 36:20. Thánh Linh của ta sẽ làm cho tâm hồn người tràn đầy niềm vui, **GLGU** 11:13. Sự vui mừng của các người được sống với kẻ đó trong vương quốc của Cha ta sẽ lớn lao biết bao, **GLGU** 18:15–16. Trong thế gian này, niềm vui của các người đâu có trọn vẹn, nhưng trong ta, niềm vui của các người mới được tràn đầy, **GLGU** 101:36. Trong đời này, tôi sẽ có được niềm vui, **MôiSe** 5:10–11.

**VƯỜN Ê ĐEN.** *Xem* Ê Đen

**VƯỜN GHÉT SÊ MA NÊ.** *Xem* Ghét Sê Ma Nê

**VƯỜN NHO CỦA CHÚA.** *Xem thêm* Cánh Đồng; Y Sơ Ra Ên

Biểu tượng về một nơi làm việc thuộc linh. Trong thánh thư, vườn nho của Chúa thường ám chỉ đến gia tộc Y Sơ Ra Ên hay vương quốc của Thượng Đế trên thế gian. Đôi khi nó ám chỉ đến những dân tộc trên thế giới nói chung.

Vườn nho của Chúa vạn quân là nhà Y Sơ Ra Ên, **ÊSai** 5:7 (2 NêPhi 15:7). Chúa Giê Su đưa ra chuyện ngụ ngôn về những người làm công trong vườn nho, **MTO** 20:1–16. Y Sơ Ra Ên giống như cây ô liu được vun trồng mà được nuôi dưỡng trong vườn nho của Chúa, **GCốp** 5. Các tôi tớ của Chúa sẽ tía xen vườn nho của Ngài lần cuối cùng, **GCốp** 6. Chúa sẽ ban phước lành cho tất cả những ai làm việc trong vườn nho của Ngài, **GLGU** 21:9 (AnMa 28:14). Các người hãy làm khó nhọc trong vườn nho của ta lần cuối, **GLGU** 43:28.

**VƯƠNG QUỐC CỦA THƯỢNG ĐẾ  
HAY VƯƠNG QUỐC THIÊN**

**THƯỢNG.** Xem thêm Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô; Vinh Quang Thượng Thiên

Vương quốc của Thượng Đế trên thế gian là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô (GLGU 65). Mục đích của Giáo Hội là để chuẩn bị các tín hữu của Giáo Hội được sống mãi mãi trên vương quốc thượng thiên hay là vương quốc thiên thượng. Tuy nhiên, các thánh thư đôi khi gọi Giáo Hội là vương quốc thiên thượng, điều này có nghĩa là Giáo Hội là vương quốc thiên thượng ở trên thế gian.

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là vương quốc của Thượng Đế trên thế gian, nhưng hiện tại Giáo Hội giới hạn trong phạm vi tôn giáo. Trong Thời Kỳ Ngàn Năm, vương quốc của Thượng Đế sẽ bao gồm cả chính trị và tôn giáo.

Chúa làm Vua đến đời đời vô cùng, **TThiên 10:16** (TThiên 11:4). Thượng Đế trên trời sẽ dựng lên một nước không bao giờ bị hủy diệt, **ĐNÊN 2:44** (GLGU 138:44). Các người phải ăn năn vì nước thiên đàng đã đến gần, **MTÔ 3:2** (MTÔ 4:17). Nước Cha được đến, ý Cha được nên ở đất như trời, **MTÔ 6:10**. Trước hết hãy tìm kiếm nước của Thượng Đế, **MTÔ 6:33** (3 NêPhi 13:33). Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho người, **MTÔ 16:19**. Hãy đến mà nhận lãnh nước thiên đàng đã sẵn sàng cho các người, **MTÔ 25:34**. Khi ta dự tiệc thánh với các người trong nước của Cha ta, **MTÔ 26:26–29**. Các người sẽ thấy hết thảy các tiên tri đều ở trong nước của Thượng Đế, **LuCa 13:28**. Những kẻ không công bình chẳng bao giờ hưởng được nước của Thượng Đế, **1 CRTô 6:9**. Thịt và máu chẳng hưởng được nước của Thượng Đế, **1 CRTô 15:50**. Trước khi tìm kiếm của cải, các anh em hãy tìm kiếm vương quốc của Thượng Đế, **GCốp 2:18**. Không một vật gì ô uế có thể thừa hưởng vương quốc thiên thượng, **AnMa 11:37**. Người có thể an nghỉ với họ trong vương quốc của Cha ta, **GLGU 15:6**. Vương quốc hay

những chìa khóa của Giáo Hội đã được ban ra cho các người, **GLGU 42:69** (GLGU 65:2). Cầu xin cho vương quốc của Thượng Đế sẽ tiếp tục để cho vương quốc thiên thượng có thể đến được, **GLGU 65:5–6**. Các chìa khóa của vương quốc sẽ không bao giờ bị cất khỏi tay người, **GLGU 90:3**. Kẻ nào tiếp nhận người như một trẻ thơ thì sẽ nhận được vương quốc của ta, **GLGU 99:3**. Giáo Hội của ta trong những ngày sau cùng sẽ được gọi là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGU 115:4**. Các tầng trời mở ra và tôi nhìn thấy vương quốc thượng thiên của Thượng Đế, **GLGU 137:1–4**.

**WHITMER, DAVID**

Một vị lãnh đạo ban đầu trong Giáo Hội phục hồi và là một trong Ba Nhân Chứng về nguồn gốc thiêng liêng và sự xác thật của Sách Mặc Môn (GLGU 14, 17–18). Chúa ban cho ông những lời chỉ dạy riêng trong Giáo Lý và Giao Ước 14 và 30:1–4.

**WHITMER, JOHN**

Một vị lãnh đạo ban đầu trong Giáo Hội phục hồi và là một trong Tám Nhân Chứng về Sách Mặc Môn. Xin xem “Chứng Ngôn của Tám Nhân Chứng” trong các trang giới thiệu của Sách Mặc Môn. Ông cũng được kêu gọi để thuyết giảng phúc âm (GLGU 30:9–11).

**WHITMER, PETER, JR.**

Một vị lãnh đạo ban đầu trong Giáo Hội phục hồi và là một trong Tám Nhân Chứng về Sách Mặc Môn. Xem “Chứng Ngôn của Tám Nhân Chứng” trong các trang giới thiệu của Sách Mặc Môn. Chúa ban cho ông những lời chỉ dẫn riêng trong Giáo Lý và Giao Ước 16 và 30:5–8.

**WHITNEY, NEWEL K.**

Một vị lãnh đạo ban đầu trong Giáo Hội phục hồi. Newel K. Whitney là vị giám trợ ở Kirtland, Ohio (Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ), và về sau phục vụ với tư cách là Giám Trợ Chủ Tọa của Giáo Hội (GLGU 72:1–8; 104; 117).

**WILLIAMS, FREDERICK G.**

Một vị lãnh đạo ban đầu trong Giáo Hội

phục hồi; có một thời gian ông phục vụ với tư cách là vị cố vấn trong Chủ Tịch Đoàn của Chức Tư Tế Thượng Phẩm (GLGƯ 81; 90:6, 19; 102:3).

**WOODRUFF, WILFORD.** *Xem thêm* Tuyên Ngôn, Bản; Tuyên Ngôn Chính Thức—1

Vị Chủ Tịch thứ tư của Giáo Hội tiếp theo sự phục hồi phúc âm qua Tiên Tri Joseph Smith. Ông sinh năm 1807 và qua đời năm 1898.

Được kêu gọi vào chức vụ trong Hội Đồng Mười Hai Sứ Đồ, **GLGƯ** 118:6. Là trong số những linh hồn chọn lọc đã được dành sẵn để xuống thế gian trong thời kỳ trọn vẹn, **GLGƯ** 138:53. Nhận được điều mặc khải để chấm dứt tục đa thê trong Giáo Hội, **GLGƯ** TNCT—1.

**XA CHA RI, CHA CỦA GIẢNG BÁP TÍT.** *Xem thêm* Ê Li Sa Bét; Giảng Báp Tít

Trong Tân Ước, cha của Giảng Báp Tít. Xa Cha Ri giữ chức thầy tư tế và hành lễ trong đền thờ.

Thiên sứ Gáp Ri Ên hứa với Xa Cha Ri và vợ ông, Ê Li Sa Bét, là họ sẽ có một con trai, **LuCa** 1:5–25 (**GLGƯ** 27:7). Lưỡi ông được thông thả, **LuCa** 1:59–79. Xa Cha Ri bị giết chết ở giữa khoảng đền thờ và bàn thờ, **MTƠ** 23:35 (**LuCa** 11:51).

**XA CHA RI, TIÊN TRI TRONG CỰU ƯỚC**

Một vị tiên tri trong Cựu Ước nói tiên tri vào khoảng năm 520 trước t.c. Ông sống cùng thời với tiên tri A Ghê (**EXơRa** 5:1; 6:14).

*Sách Xa Cha Ri:* Sách này được nổi tiếng vì những lời tiên tri trong sách về giáo vụ trần thế của Đấng Ky Tô và sự tái lâm của Ngài (**XCRi** 9:9; 11:12–13; 12:10; 13:6). Các chương 1–8 chứa đựng một loạt những khái tượng về tương lai của dân Thượng Đế. Các chương 9–14 chứa đựng những khái tượng về Đấng Mê Si, về những ngày sau cùng, sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên, trận chiến khốc liệt cuối cùng và Sự Tái Lâm.

**XÁ MIỄN TỘI LỖI.** *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Hối Cải; Tha Thứ

Sự tha thứ cho việc làm lầm lỗi dưới điều kiện là biết hối cải. Sự xá miễn tội lỗi có thể thực hiện được nhờ sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Một người nhận được sự xá miễn tội lỗi của mình nếu người ấy có đức tin nơi Đấng Ky Tô, biết hối cải tội lỗi của mình, tiếp nhận các giáo lễ báp têm và phép đặt tay để được ban cho ân tứ Đức Thánh Linh và tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế (**NTĐ** 1:3, 4).

Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết, **ÊSai** 1:16–18. Này là huyết ta, huyết đã đổ ra cho nhiều người được tha tội, **MTƠ** 26:28 (**HBRơ** 9:22–28; **GLGƯ** 27:2). Hãy hối cải, và chịu phép báp têm để được tha tội mình, **CVCSD** 2:38 (**LuCa** 3:3; **GLGƯ** 107:20). Hễ ai tin Chúa Giê Su thì được sự tha tội, **CVCSD** 10:43 (**MôSiA** 3:13). Đấng Ky Tô là nguồn gốc mà chúng có thể tìm kiếm được sự xá miễn tội lỗi, **2 NêPhi** 25:26. Muốn gìn giữ được sự xá miễn các tội lỗi của mình chúng ta cần phải sẵn sàng kẻo nghèo khó và túng thiếu, **MôSiA** 4:11–12, 26. Bất cứ kẻ nào hối cải đều sẽ hưởng được sự thương xót để được xá miễn các tội lỗi của mình, **AnMa** 12:34. Sự thực hiện trọn vẹn các lệnh truyền đem lại sự xá miễn tội lỗi, **MRNi** 8:25. Chức Tư Tế A Rôn nắm giữ các chìa khóa của phép báp têm bằng cách dìm mình xuống nước để được xá miễn tội lỗi, **GLGƯ** 13:1 (**GLGƯ** 84:64, 74; **NTĐ** 1:4). Ta là Chúa sẽ không còn nhớ tới tội lỗi của chúng nữa, **GLGƯ** 58:42–43 (**ÊXCên** 18:21–22). Những linh hồn này được giảng dạy về phép báp têm làm thay để được xá miễn tội lỗi, **GLGƯ** 138:33.

**XÁC THỊT.** *Xem thêm* Người Thiên Nhiên; Nhục Dục; Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự

Một điều gì đó không phải thuộc linh; nhất là chữ này có thể được dùng với ý nghĩa trần tục và vật chất (**GLGƯ** 67:10) hoặc thể tục, xác thịt và nhục dục (**MôSiA** 16:10–12)

Có tinh thần hướng về xác thịt là sự chết,

**2 NêPhi 9:39.** Quý dữ sẽ ru ngũ loài người trong một sự an toàn trần tục, **2 NêPhi 28:21.** Họ tự nhận thấy bản thân họ trong trạng thái trần tục, **MôSiA 4:2.** Kẻ nào cố duy trì bản chất xác thịt của mình thì kẻ đó vẫn còn ở trong tình trạng sa ngã, **MôSiA 16:5.** Tất cả phải được Thượng Đế sinh ra và phải được chuyển từ trạng thái xác thịt và sa ngã, **MôSiA 27:25.** Loài người đã trở nên ưa thích xác thịt, nhục dục và quý quái, **AnMa 42:10.** Những ai làm theo tiếng gọi của ý chí mình và những ham muốn xác thịt thì phải sa ngã, **GLGƯ 3:4.** Loài người không thể trông thấy Thượng Đế bằng trí óc trần tục, **GLGƯ 67:10–12.** Loài người bắt đầu sống theo xác thịt, nhục dục và quý quái, **MôISe 5:13; 6:49.**

**XÁO QUYẾT TẶNG TẾ**

Những người thuyết giảng và trưng mình làm ánh sáng cho thế gian để mưu tìm lợi lộc và sự ca tụng của người đời; họ không tìm kiếm sự an lạc của Si Ôn (**2 NêPhi 26:29**).

Hãy chặn bầy của Đức Chúa Trời, làm việc đó chẳng phải vì lợi dơ bản, **1 Pêrô 5:2.** Các giáo hội được dựng lên để kiểm nghiệm phải bị mang xuống tận bụi đất, **1 NêPhi 22:23** (MMôn 8:32–41). Vì những xảo quyết tặng tế và những điều bất chính, nên Chúa Giê Su sẽ bị đóng đinh trên thập tự giá, **2 NêPhi 10:5.** Nếu những sự xảo quyết tặng tế này đem ra thì hành trong dân chúng thì đó là nguyên nhân sẽ đưa lại sự hủy diệt cho họ, **AnMa 1:12.** Dân Ngoại sẽ tràn đầy mọi sự xảo quyết tặng tế, **3 NêPhi 16:10.**

**XEM THƯỜNG.** *Xem thêm Nói Xấu*

Xem thường những điều thiêng liêng (GLGƯ 84:54).

**XÓ RỎ BA BÊN**

Trong Cựu Ước, khi vua Si Ru cho phép dân Do Thái được trở về Phi Li Tin, Xó Rỏ Ba Bên được bổ nhiệm làm quan cai trị hay là người đại diện cho hoàng gia Do Thái. Tên Phe Rơ Sơ của ông là Sét Ba Xa (EXơRa 1:8). Ông tham dự vào công việc tái thiết đền thờ ở Giê Ru Sa Lem (EXơRa 3:2, 8; 5:2).

**XỨC DẦU.** *Xem thêm Làm Lễ Cho Người Bệnh; Dầu*

Thời xưa, các vị tiên tri của Chúa xúc dầu cho những ai thi hành các nhiệm vụ đặc biệt, như A Rôn hay các thầy tư tế hoặc các vua trị vì Y Sơ Ra Ên. Trong Giáo Hội ngày nay, xúc dầu là nhỏ một hay hai giọt dầu đã được thánh hóa trên đầu một người với tính cách là một phần của một phước lành đặc biệt. Việc này chỉ có thể được thực hiện dưới thẩm quyền và quyền năng của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc mà thôi. Sau khi xúc dầu xong, một người có thẩm quyền thuộc cùng chức tư tế này có thể niêm phong sự xúc dầu và ban cho người đã được xúc dầu một phước lành đặc biệt.

Hãy xúc dầu cho họ và biệt riêng ra thánh để họ có thể phục sự ta, **XÊDTKý 28:41** (LVKý 8:6–12, 30). Xúc dầu cho người làm vua của dân Y Sơ Ra Ên ta, **1 SMÊn 9:16; 10:1.** Các anh cả phải xúc dầu và ban phước cho người bệnh, **GiaCô 5:14–15** (GLGƯ 42:44).

**XỨNG CÔNG BÌNH.** *Xem Biện Minh*

Các Thánh Hữu không được có những ý tưởng biếng nhác hoặc tiếng cười thái quá, **GLGƯ 88:69.** Hãy chăm dứt tất cả sự kiêu ngạo và nhẹ dạ, **GLGƯ 88:121.**

**XỨNG ĐÁNG.** *Xem thêm Ngay Chính*

Sống ngay chính và được thừa nhận dưới mắt của Thượng Đế và các vị lãnh đạo do Ngài chỉ định.

Ai không vác cây thập tự mình mà theo ta, thì cũng chẳng đáng cho ta, **MÔ 10:38.** Người làm công đáng được tiền lương mình, **LuCa 10:7** (GLGƯ 31:5). Phải chú tâm làm mọi việc ấy một cách xứng đáng, **MMôn 9:29.** Họ không được báp têm trừ phi họ xứng đáng, **MRNi 6:1.** Người biếng nhác sẽ không được xem là xứng đáng để giữ trọng trách, **GLGƯ 107:100.** Ai không chịu trải qua sự sửa phạt thì không xứng đáng được thừa hưởng vương quốc của ta, **GLGƯ 136:31.** Chức tư tế được nổi rộng đến cho tất cả các nam tín hữu xứng đáng, **GLGƯ TNCT—2.**

### XUẤT Ê DÍP TÔ KÝ. *Xem thêm* Ngũ Thư

Một cuốn sách do Môi Se viết trong Cựu Ước diễn tả về cuộc hành trình rời khỏi Ai Cập của dân Y Sơ Ra Ên. Lịch sử ban đầu của Y Sơ Ra Ên như được ghi chép trong Xuất Ê Díp Tô Ký có thể được chia ra làm ba phần: (1) sự nô lệ của dân chúng ở Ai Cập, (2) cuộc hành trình từ Ai Cập dưới sự lãnh đạo của Môi Se, và (3) sự tận tâm phục vụ Thượng Đế trong đời sống tôn giáo và đời sống chính trị của họ.

Phần đầu, các chương 1–15, giảng giải về việc dân Y Sơ Ra Ên bị áp bức ở Ai Cập; lịch sử ban đầu và sự kêu gọi của Môi Se; cuộc Di Cư và việc lập lên lễ Vượt Qua; và cuộc hành trình tiến về Biển Đỏ, sự hủy diệt quân đội của Pha Ra Ôn, và bài ca chiến thắng của Môi Se.

Phần hai, các chương 15–18, kể về sự cứu chuộc của Y Sơ Ra Ên và những biến cố trong cuộc hành trình từ Biển Đỏ đến Si Na I; nước đắng của đất Ma Ra, được ban cho chim cút và ma na, tuân giữ ngày Sa Bát, sự ban cho nước uống một cách kỳ diệu ở Rê Phi Đim, và trận chiến ở đó với dân A Ma Léc; Giê Trô đến trại và lời khuyên của ông về việc cai trị dân chúng.

Phần ba, các chương 19–40, nói về sự hiến dâng của dân Y Sơ Ra Ên cho công việc phục vụ Thượng Đế trong các biến cố trang nghiêm tại Si Na I. Chúa dành riêng dân này ra làm một nước của thầy tư tế và là một dân tộc thánh; Ngài ban ra Mười Điều Giáo Lệnh; và Ngài ban ra những lời chỉ dẫn về đền tạm, đồ đạc và sự thờ phượng trong đó. Tiếp theo đó là sự ghi chép về tội lỗi của dân chúng trong việc thờ phượng con bò vàng, và cuối cùng là sự ghi chép về việc xây cất đền tạm và những vật dụng để làm lễ trong đó.

### XÚC PHẠM

Vi phạm luật pháp thiêng liêng, phạm tội hay gây tổn thương hoặc bực bội đến người khác; ngoài ra nó cũng có nghĩa là làm phiền hay làm méch lòng.

Một anh em bị méch lòng lấy làm khó được lòng lại hơn là chiếm thủ cái thành kiên cố, **CNgôn** 18:19. Nếu con mắt bên hữu xui cho người phạm tội, thì hãy móc

nó ra, **MÔ** 5:29. Nếu ai làm cho một đứa trong những đứa nhỏ này đã tin ta phải vấp phạm, thì thà kẻ ấy bị chìm xuống đáy biển còn hơn, **MÔ** 18:6 (GLGƯ 121:19–22). Nếu anh chị em nào của người xúc phạm tới người và kẻ đó thú tội, thì người hãy tìm cách giải hòa, **GLGƯ** 42:88. Loài người không được xúc phạm Thượng Đế trong bất cứ việc gì, ngoại trừ những kẻ không chịu thú nhận có bàn tay của Ngài và không vâng theo các giáo lệnh của Ngài, **GLGƯ** 59:21.

### Y SA CA. *Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Con trai của Gia Cốp và Lê A trong Cựu Ước (**STKý** 30:17–18; 35:23; 46:13). Con cháu của ông đã trở thành một trong số mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên.

*Chi Tộc Y Sa Ca*: Phước lành của Gia Cốp ban cho Y Sa Ca được tìm thấy trong Sáng Thế Ký 49:14–15. Sau khi định cư ở Ca Na An, chi tộc này đã nhận được một số đất đai màu mỡ nhất của Phi Li Tin, kể cả đồng bằng Êt Ra Ê Lôn. Nằm trong các biên giới của Y Sa Ca là những nơi quan trọng trong lịch sử người Do Thái, ví dụ như Cật Mên, Mê Ghi Đô, Đô Ta In, Ghinh Bô A, Gít Rê Ên, Tha Bô và Na Xa Rét (GiôSuê 19:17–23).

### Y SÁC. *Xem thêm* Áp Ra Ham

Một vị tộc trưởng trong Cựu Ước. Việc Áp Ra Ham và Sa Ra sinh ra ông vào lúc tuổi già của họ là một phép lạ (**STKý** 15:4–6; 17:15–21; 21:1–8). Việc Áp Ra Ham tình nguyện hiến dâng Y Sác thì cũng giống như trường hợp của Thượng Đế và Con Độc Sinh của Ngài (**CGôp** 4:5). Y Sác là người thừa hưởng những lời hứa của giao ước Áp Ra Ham (**STKý** 21:9–12; 1 NêPhi 17:40; **GLGƯ** 27:10).

Y Sác sinh ra, **STKý** 21:1–7. Bị làm của lễ hy sinh trên núi Mô Ri A, **STKý** 22:1–19 (**GLGƯ** 101:4). Lấy vợ, **STKý** 24. Đối phó với các con trai của ông, **STKý** 27:1–28:9. Đã nhận được sự tôn cao cùng với Áp Ra Ham và Gia Cốp, **GLGƯ** 132:37 (**MÔ** 8:11).

### Y SAI. *Xem thêm* Đa Vít

Trong Cựu Ước, cha của Đa Vít và là tổ

tiên của Đấng Ký Tô và tất cả các vua của Giu Đa.

Con trai của Ru Tơ, Ô Bết, là cha của Y Sai, **RuTơ** 4:17, 22. Tổ tiên của Y Sai được tính ngược lại cho tới Giu Đa, **1 SứKý** 2:5–12 (MTỐ 1:5–6).

**Y SƠ RA ÊN.** *Xem thêm* Áp Ra Ham—  
Dòng dõi của Áp Ra Ham; Con  
Nuôi; Gia Cốp, Con Trai của Y Sác

Chúa đặt tên Y Sơ Ra Ên cho Gia Cốp, con trai của Y Sác và là cháu nội của Áp Ra Ham trong Cựu Ước (STKý 32:28; 35:10). Tên Y Sơ Ra Ên có thể ám chỉ đến chính Gia Cốp, các con cháu của ông hay vương quốc mà các con cháu đó có lần đã chiếm ngự trong thời đại Cựu Ước (2 SMÊn 1:24; 23:3). Sau khi Môi Se dẫn dắt các con cái của Y Sơ Ra Ên thoát khỏi vòng nô lệ người Ai Cập (XÊDTKý 3–14), họ được các phán quan cai trị hơn ba trăm năm. Bắt đầu với Vua Sau Lơ, các vua trị vì Y Sơ Ra Ên hợp nhất cho đến khi Sa Lô Môn qua đời, là lúc mười chi tộc nổi lên chống lại Rô Bô Am để thành lập một nước riêng. Sau khi vương quốc Y Sơ Ra Ên bị chia cắt, các chi tộc miền bắc, là phần lớn hơn, giữ tên Y Sơ Ra Ên, trong khi đó vương quốc miền nam được gọi là Giu Đa. Xứ Ca Na An cũng được gọi là Y Sơ Ra Ên ngày nay. Trong một nghĩa khác, Y Sơ Ra Ên có nghĩa là một tín đồ chân chính tin Đấng Ký Tô (RôMa 10:1; 11:7; GLTi 6:16; ÊPSô 2:12).

*Mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên:* Cháu nội của Áp Ra Ham là Gia Cốp, đổi tên thành Y Sơ Ra Ên, có mười hai người con trai. Con cháu của họ đã trở thành mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên hay còn được gọi là con cái của Y Sơ Ra Ên. Mười hai chi tộc này là: Ru Bên, Si Mê Ôn, Lê Vi, Giu Đa, Y Sa Ca, Sa Bu Lôn (các con trai của Gia Cốp và Lê A); Đan và Nép Ta Li (các con trai của Gia Cốp và Xinh Ba); Gát và A Se (các con trai của Gia Cốp và Sinh Ba); Giô Sép và Bền Gia Min (các con trai của Gia Cốp và Ra Chên) (STKý 29:32–30:24; 35:16–18).

Gia Cốp ban phước cho mỗi người lãnh đạo chi tộc trước khi ông qua đời (STKý 49:1–28). Muốn biết thêm chi tiết,

xin xem tên của mỗi người con trai của Gia Cốp.

Ru Bên, con trai đầu lòng của người vợ thứ nhất của Gia Cốp là Lê A, mất phước lành quyền trưởng nam và phần thừa hưởng gấp đôi của mình vì sự vô đạo đức (STKý 49:3–4). Quyền trưởng nam bèn được trao cho Giô Sép, người là con trai đầu lòng của người vợ thứ hai của Gia Cốp là Ra Chên (1 SứKý 5:1–2). Lê Vi, chi tộc của ông đã được Chúa chọn để phục vụ với tư cách là những người phục sự chức tư tế, không nhận được phần thừa hưởng vì sự kêu gọi đặc biệt của họ để phục sự trong tất cả các chi tộc. Điều này cho phép phần thừa hưởng gấp đôi của Giô Sép được chia con trai của Giô Sép chia xẻ, đó là Ép Ra Im và Ma Na Se (1 SứKý 5:1; GRMi 31:9), là những người được kể là các chi tộc riêng biệt của Y Sơ Ra Ên (BDJS, STKý 48:5–6).

Những người trong chi tộc Giu Đa sẽ là những người cai trị cho đến khi Đấng Mê Si đến (STKý 49:10; BDJS, STKý 50:24). Trong những ngày sau cùng, chi tộc Ép Ra Im có được đặc ân đem sứ điệp về sự phục hồi của phúc âm đến với thế gian và quy tụ Y Sơ Ra Ên tản lạc (PTLLKý 33:13–17). Sẽ tới lúc Ép Ra Im nắm giữ vai trò lãnh đạo trong việc kết hợp tất cả các chi tộc Y Sơ Ra Ên qua phúc âm của Chúa Giê Su Ký Tô (ÊSai 11:12–13; GLGU 133:26–34).

*Sự phân tán của Y Sơ Ra Ên:* Chúa phân tán và làm đau khổ mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên vì sự bất chính và bội nghịch của họ. Tuy nhiên, Chúa cũng dùng sự phân tán này của dân được chọn của Ngài trong các nước của thế gian để ban phước cho các nước đó.

Ta sẽ tản lạc các người trong các dân, **LVKý** 26:33. Chúa sẽ tản lạc người trong khắp các dân, **PTLLKý** 28:25, 37, 64. Ta sẽ phó chúng nó bị ném đi ném lại giữa mọi nước thế gian, **GRMi** 29:18–19. Ta sẽ rải tan nhà Y Sơ Ra Ên ra giữa mọi dân, **AMôt** 9:9 (XCRi 10:9) Chúa Giê Su chịu sai đến, chỉ vì các con chiến lạc mất của nhà Y Sơ Ra Ên, **MTỐ** 15:24. Ta còn có chiến khác chẳng thuộc về chuồng này, **Giăng** 10:16. Y Sơ Ra Ên sẽ bị phân tán khắp mặt đất, **1 NêPhi** 22:3–8. Gia Cốp

trích dẫn lời tiên tri Giê Nốt về chuyện ngụ ngôn cây ô liu được vun trồng và cây ô liu hoang dại, **GCốp** 5-6. Công việc của Đức Chúa Cha sẽ bắt đầu giữa các chi tộc bị phân tán, **3 NêPhi** 21:26.

*Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên:* Gia Tộc Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại trong những ngày sau rốt trước khi Đấng Ky Tô đến (NTĐ 1:10). Chúa quy tụ dân Y Sơ Ra Ên của Ngài khi họ chấp nhận Ngài và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.

Ngài sẽ dựng cờ hiệu lên và họ sẽ đến, **ÊSai** 5:26. Ta sẽ lấy lòng thương xót cá thể mà thân người lại, **ÊSai** 54:7. Y Sơ Ra Ên và Giu Đa sẽ được quy tụ về trong đất của họ, **GRMi** 30:3. Chúa sẽ nhóm nhà Y Sơ Ra Ên lại từ giữa các dân mà họ đã bị tán lạc trong đó, **ÊXCên** 28:25. Trong gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn, Ngài sẽ hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Ky Tô, **ÊPSô** 1:10. Sau khi Y Sơ Ra Ên bị phân tán, họ sẽ được quy tụ lại, **1 NêPhi** 15:12-17. Chúa sẽ quy tụ tất cả những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, **1 NêPhi** 19:16 (3 NêPhi 16:5). Họ sẽ được đem ra khỏi nơi tối tăm và biết rằng Chúa là Đấng Cứu Rỗi của họ, **1 NêPhi** 22:12. Thượng Đế quy tụ và đếm số con cái của Ngài, **1 NêPhi** 22:25. Các quốc gia của dân ngoại sẽ đem Y Sơ Ra Ên trở về đất thừa hưởng của họ, **2 NêPhi** 10:8 (3 NêPhi 16:4). Dân của ta và lời của ta sẽ được gom góp lại thành một, **2 NêPhi** 29:13-14. Các anh cả được kêu gọi để quy tụ những người dân chọn lọc, **GLGU** 29:7 (GLGU 39:11). Ta sẽ quy tụ dân chọn lọc của ta, **GLGU** 33:6. Hãy quy tụ lại để ta sẽ ban cho các người luật pháp của ta và để các người sẽ được ban cho, **GLGU** 38:31-33. Ta sẽ phục hồi dân của ta là gia tộc Y Sơ Ra Ên, **GLGU** 39:11. Các Thánh Hữu sẽ sống lại, **GLGU** 45:46. Môi Se trao các chìa khóa về sự quy tụ, **GLGU** 110:11. Lê công bằng và lẽ thật sẽ quét thế gian và quy tụ dân chọn lọc của Chúa, **MôiSe** 7:62. Sự quy tụ này được so sánh như sự tụ họp của các con chim ở nơi có xác chết, **JS—MÔ** 1:27.

*Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc:* Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên lập thành bắc vương quốc Y Sơ Ra Ên và bị bắt tù đầy sang A Si Ri năm 721 trước t.c. Vào lúc đó họ đi đến

“các nước miền bắc” và trở nên thất lạc, không ai biết họ ra sao. Trong những ngày sau cùng họ sẽ trở về.

Ta sẽ báo phượng bắc rằng: Hãy buông ra!, **ÊSai** 43:6. Những kẻ kia sẽ đến từ phương bắc, **ÊSai** 49:12 (1 NêPhi 21:12). Giu Đa và Y Sơ Ra Ên cùng nhau từ đất phương bắc trở về, **GRMi** 3:18. Chúa hằng sống, là Đấng đã đem con cái Y Sơ Ra Ên lên từ đất phương bắc, **GRMi** 16:14-16. Ta sẽ đem chúng nó về từ xứ phương bắc, **GRMi** 31:8. Dân Nê Phi và dân Do Thái sẽ có những lời của các chi tộc thất lạc của Y Sơ Ra Ên, **2 NêPhi** 29:12-13. Ta còn phải hiện đến cùng các chi tộc thất lạc của Y Sơ Ra Ên, **3 NêPhi** 17:4. Khi mà phúc âm được thuyết giảng cho con cháu còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên, thì những chi tộc thất lạc sẽ được quy tụ về quê hương, đất thừa hưởng của họ, **3 NêPhi** 21:26-29. Môi Se trao những chìa khóa về sự quy tụ dân Y Sơ Ra Ên cho Joseph Smith và Oliver Cowdery, **GLGU** 110:11. Những người ở các xứ phương bắc sẽ được Chúa nhớ tới, **GLGU** 133:26-32. Chúng tôi tin vào sự quy tụ thực sự của Y Sơ Ra Ên, **NTĐ** 1:10.

**Ý TƯỞNG, Ý NGHĨ.** *Xem thêm* Quyền Tự Quyết; Suy Ngẫm, Suy Tư

Ý kiến, quan niệm và hình ảnh trong tâm trí của con người. Khả năng suy nghĩ là một ân tứ từ Thượng Đế, và chúng ta được tự do lựa chọn cách thức chúng ta sử dụng khả năng suy nghĩ của mình. Cách thức mà chúng ta suy nghĩ có ảnh hưởng rất lớn lao đến thái độ và hạnh kiểm cũng như vị thế của chúng ta sau cuộc đời này. Những ý tưởng ngay chính dẫn đến sự cứu rỗi; những ý tưởng tà ác dẫn đến sự đoán phạt.

Chúa hiểu thấu tất cả ý tưởng, **1 SứKý** 28:9. Vì hấn tưởng trong lòng thế nào, thì hấn quả thế ấy, **CNgon** 23:7. Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, **ÊSai** 55:7-9. Chúa Giê Su biết ý tưởng họ, **MÔ** 12:25 (LuCa 5:22; 6:8). Tự trong lòng người mà ra những ác tưởng, **Mác** 7:20-23. Bất hết các ý tưởng làm tội vàng phục Đấng Ky Tô, **2 CRTô** 10:5. Phạm điều chi chơn thật, điều chi đáng kính, điều chi thanh



sạch hay đáng yêu, thì anh em phải nghĩ đến, **PhiLíp** 4:8. Hãy ghi nhớ rằng, có tinh thần hướng về nhục thể là sự chết, và có tinh thần hướng về tâm linh là cuộc sống vĩnh cửu, **2 NêPhi** 9:39. Nếu các người không tự kiểm soát lấy mình và tư tưởng của mình, thì các người sẽ phải bị hư mất, **MôSiA** 4:30. Tư tưởng của chúng ta sẽ kết tội chúng ta, **AnMa** 12:14. Chỉ có Thượng Đế mới hiểu được những tư tưởng và những ý định trong lòng người **GLGƯ** 6:16 (GLGƯ 33:1). Hãy hướng về ta trong mọi ý nghĩ, **GLGƯ** 6:36. Hãy tích lũy trong tâm trí mình những lời nói về cuộc sống, **GLGƯ** 84:85. Hãy dẹp đi những ý tưởng biếng nhác, **GLGƯ** 88:69. Những tư tưởng trong lòng người sẽ được tiết lộ ra, **GLGƯ** 88:109. Hãy để cho đức hạnh của người làm đẹp tư tưởng của người luôn luôn, **GLGƯ** 121:45. Ý tưởng của loài người luôn luôn là điều xấu, **MôiSe** 8:22.

### YÊU THƯƠNG, YÊU MẾN. *Xem thêm*

Lòng Bác Ái; Thù Hằn, Thù Nghịch; Thương Hại

Sự tận tâm và thương mến sâu xa. Sự yêu mến Thượng Đế gồm có sự tận tâm, tôn sùng, kính trọng, dịu hiền, thương xót, tha thứ, thương hại, ân điển, phục vụ, biết ơn, nhân từ. Tâm gương vĩ đại nhất về tình yêu thương của Thượng Đế đối với con cái của Ngài được tìm thấy trong sự chuộc tội vô hạn của Chúa Giê Su Ky Tô.

Hãy yêu thương kẻ lân cận người như mình, **LVKý** 19:18 (MŢ 5:43-44; MŢ 22:37-40; RôMa 13:9; GLTi 5:14; GiaCơ 2:8; MôSiA 23:15; GLGƯ 59:6). Người phải hết lòng kính mến Chúa Thượng Đế của người, **PTLLKý** 6:5 (MRNi 10:32; GLGƯ 59:5). Chúa Thượng Đế của các người thử các người, đặng biết các người có kính mến Chúa Thượng Đế của các người chăng, **PTLLKý** 13:3. Chúa yêu thương ai thì trách phạt nấy, **CNgôn** 3:12. Bằng hữu thương mến nhau luôn luôn, **CNgôn** 17:17. Thượng Đế yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, **Giăng** 3:16 (GLGƯ 138:3). Các người hãy yêu nhau; như ta đã yêu các người, **Giăng** 13:34 (Giăng 15:12, 17; MôiSe 7:33). Nếu

các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn của ta, **Giăng** 14:15 (GLGƯ 42:29). Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình, **Giăng** 15:13. Hỡi Phi E Rơ, người yêu ta hơn những kẻ này chăng? Hãy chân chân của ta, **Giăng** 21:15-17. Không có một điều gì có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Thượng Đế trong Đấng Ky Tô, **RôMa** 8:35-39. Mất chưa thấy những điều mà Thượng Đế đã sắm sẵn cho những người yêu mến Ngài, **1 CRTô** 2:9. Hãy lấy lòng yêu thương phục vụ lẫn nhau, **GLTi** 5:13. Hỡi người làm chồng, hãy yêu thương vợ mình, **ÊpSô** 5:25 (CLSe 3:19). Chớ yêu thế gian, **1 Giăng** 2:15. Thượng Đế là sự yêu thương, **1 Giăng** 4:8. Chúng ta yêu mến Ngài, vì Ngài đã yêu chúng ta trước, **1 Giăng** 4:19. Đấng Ky Tô chịu thống khổ vì lòng nhân từ của Ngài đối với loài người, **1 NêPhi** 19:9. Phải tiến tới với tình yêu mến của Thượng Đế và của mọi người, **2 NêPhi** 31:20. Các người sẽ dạy con cái mình biết thương yêu nhau và phục vụ nhau, **MôSiA** 4:15. Nếu các người đã cảm thấy muốn hát lên một bài ca về tình yêu cứu chuộc, thì các người có thể cảm thấy như vậy ngay bây giờ không? **AnMa** 5:26. Được Đức Thánh Linh dẫn dắt để trở thành người kiên nhẫn, đầy tình thương yêu, **AnMa** 13:28. Hãy kìm chế mọi dục vọng của mình, để cho con được tràn đầy tình thương, **AnMa** 38:12. Không có chuyện tranh chấp nào xảy ra, nhờ tình thương yêu của Thượng Đế đã ở trong lòng mọi người dân, **4 NêPhi** 1:15. Tất cả mọi điều gì mờ mịt để yêu mến Thượng Đế đều do Thượng Đế soi dẫn, **MRNi** 7:13-16. Lòng bác ái là tình thương yêu thuần túy của Đấng Ky Tô, **MRNi** 7:47. Tình thương yêu trọn vẹn sẽ đánh đuổi mọi sợ hãi, **MRNi** 8:16 (1 Giăng 4:18). Tình thương yêu làm cho con người có đủ tư cách để làm công việc của Thượng Đế, **GLGƯ** 4:5 (GLGƯ 12:8). Sự thánh hóa đến với tất cả những ai biết yêu mến và phục vụ Thượng Đế, **GLGƯ** 20:31. Nếu các người yêu mến ta, thì hãy phục vụ ta và tuân giữ các giáo lệnh của ta, **GLGƯ** 42:29 (Giăng 14:15). Phải tỏ một tình thương yêu gấp bội đối với người mà người đã khiển trách, **GLGƯ** 121:43.

Loài người yêu mến Sa Tan nhiều hơn Thượng Đế, **MôiSe** 5:13, 18, 28.

**YẾU ĐUỐI, YẾU KÉM.** *Xem thêm*

Khiêm Nhường, Khiêm Tốn

Tình trạng ở trần thế và thiếu khả năng, sức mạnh hay năng khiếu. Sự yếu đuối là tình trạng của sự hiện hữu. Tất cả mọi người đều yếu đuối, và chỉ có nhờ ân điển của Thượng Đế mà họ mới có quyền năng làm được những điều ngay chính (GCóp 4:6–7). Sự yếu đuối này là sự biểu lộ một phần nào trong những sự yếu đuối hay rò rỉ mà mỗi cá nhân đều có.

Hãy làm cho mạnh những bàn tay yếu đuối, **ÊSai** 35:3–4. Tâm thần thì muốn lắm, mà xác thịt thì yếu đuối, **MTO** 26:41 (Mác 14:38). Vì sự yếu kém của tôi, theo thể cách xác thịt, nên tôi xin tự bào chữa cho mình vậy, **1 NêPhi** 19:6. Tôi đã được lệnh phải viết ra những điều này mà không quản ngại đến sự yếu kém của chính tôi, **2 NêPhi** 33:11. Xin Ngài chớ tức giận tôi tớ của Ngài vì sự yếu kém của nó, **ÊThe** 3:2. Dân Ngoại sẽ nhạo báng những điều này, vì sự yếu kém của chúng con trong việc ghi chép, **ÊThe** 12:23–25, 40. Ta sẽ chỉ cho họ thấy sự yếu kém của

họ, **ÊThe** 12:27–28. Vì lẽ người đã thấy được sự yếu kém của mình nên người sẽ được làm cho mạnh, **ÊThe** 12:37. Từ đây trở đi những ai trong số các người bị yếu kém thì sẽ được làm cho mạnh mẽ, **GLGƯ** 50:16. Chúa Giê Su Ky Tô hiểu rõ sự yếu kém của loài người, **GLGƯ** 62:1.

**YOUNG, BRIGHAM**

Một vị Sứ Đồ ban đầu trong gian kỳ này và là vị Chủ Tịch thứ hai của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Ông hướng dẫn các Thánh Hữu đi về miền tây, từ Nauvo, Illinois, đến Thung Lũng Salt Lake và là người thiết lập một thuộc địa nổi tiếng ở miền tây Hoa Kỳ.

Brigham Young được kêu gọi làm Chủ Tịch Hội Đồng Mười Hai Vị Sứ Đồ, **GLGƯ** 124:127. Brigham Young được khen ngợi về những công khó lao nhọc của ông và được giải nhiệm khỏi chức vụ hành trình hải ngoại trong tương lai, **GLGƯ** 126. Chúa chỉ dẫn cho Brigham Young cách thức tổ chức các Thánh Hữu để di cư về miền tây, **GLGƯ** 136. Brigham Young là một trong những người chọn lọc trong thế giới linh hồn, **GLGƯ** 138:53.

---

## CÁC TUYÊN TẬP TỪ BẢN DỊCH KINH THÁNH CỦA JOSEPH SMITH

---

Sau đây là các phần được tuyển chọn từ Bản Dịch Bản Kinh Thánh King James của Joseph Smith (BDJS). Chúa đã soi sáng Tiên Tri Joseph Smith để phục hồi lại các lẽ thật cho bản văn Kinh Thánh mà đã bị mất hay bị thay đổi từ khi những lời nguyên thủy được viết ra. Những lẽ thật phục hồi này đã làm sáng tỏ giáo lý và cải tiến sự hiểu biết về thánh thư. Những đoạn được tuyển chọn cho Sách Hướng Dẫn sẽ giúp cải tiến sự hiểu biết thánh thư của các anh chị em bất luận ngôn ngữ nào mà những đoạn này được phiên dịch.

Vì Chúa mặc khải cho ông Joseph một số lẽ thật mà các tác giả nguyên thủy có lần đã ghi chép, nên Bản Dịch của Joseph Smith không giống bất cứ bản dịch Kinh Thánh nào khác trên thế giới. Trong ý nghĩa này, chữ *phiên dịch* được dùng trong một cách thức rộng rãi và khác biệt hơn thường lệ, vì bản dịch của Joseph Smith có sự mặc khải nhiều hơn là sự phiên dịch theo đúng nguyên văn từ một ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác. Muốn biết thêm chi tiết về BDJS, xin xem “Bản Dịch của Joseph Smith (BDJS)” trong bản liệt kê các đề tài theo vần mẫu tự trong Sách Hướng Dẫn này.

Sự minh họa sau đây cho thấy một đoạn tuyển chọn mẫu từ BDJS:

---

Câu tham khảo này bằng chữ in đậm là đoạn văn trong bản dịch Kinh Thánh King James của Joseph Smith. Vì bản dịch của ông phục hồi lại những lời cho bản văn Kinh Thánh, nên các con số câu có thể khác biệt với ấn bản mà các anh chị em đang dùng.

**BDJS, Ma Thi Ố 4:1, 5-6, 8-9** (so sánh Ma Thi Ố 4:1, 5-6, 8-9; những thay đổi tương tự đã được thực hiện trong Lu Ca 4:2, 5-11).

*(Chúa Giê Su được Thánh Linh, chứ không phải Sa Tan, đưa đi.)*

1 Rồi Chúa Giê Su được Thánh Linh đưa đi, vào nơi đồng vắng, để ở cùng với Thượng Đế.

5 Rồi Chúa Giê Su được đem vào thành thánh, và Thánh Linh đặt Ngài trên nóc đền thờ.

6 Rồi quý dữ đến cùng Ngài và nói rằng: Nếu người là Con Trai của Thượng Đế, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Ngài sẽ truyền các thiên sứ của Ngài gìn giữ người; và các đấng ấy sẽ nâng người trong tay của họ, kéo chân người vấp nhằm đá vào bất cứ lúc nào chẳng.

8 Và lại nữa, Chúa Giê Su đang ở trong Thánh Linh, và Thánh Linh đem Ngài lên trên một ngọn núi rất cao, và chỉ cho Ngài thấy tất cả các vương quốc của thế gian cùng sự vinh quang của các vương quốc ấy.

9 Và quý dữ lại đến cùng Ngài, và nói rằng: Ta sẽ cho người tất cả mọi sự này, nếu người sắp mình xuống mà thờ lạy ta.

Trong các dấu ngoặc là câu tham khảo trong Kinh Thánh của các anh chị em mà các anh chị em nên so sánh với bản dịch của Joseph Smith.

Lời phát biểu này giải thích giáo lý nào Joseph Smith đã làm sáng tỏ với bản phiên dịch của ông.

Đây là bản văn khi Joseph Smith phiên dịch.

**BDJS, Sáng Thể Ký 9:10–15** (so sánh  
Sáng Thể Ký 9:3–9)

*(Loài người sẽ chịu trách nhiệm về sự sát nhân cũng như về việc phạm sinh mạng thú vật.)*

10 Nhưng, máu của mọi loài xác thịt mà ta đã ban cho các người dùng làm đồ ăn, sẽ được đổ ra trên đất, việc này lấy đi sinh mạng của chúng, và các người không được ăn máu.

11 Và quả thật, máu không được đổ ra, ngoại trừ dùng làm đồ ăn, để cứu sinh mạng các người; và máu của mọi loài thú vật ta sẽ đòi nơi tay các người.

12 Và kẻ nào làm đổ máu người, thì sẽ bị người khác làm đổ máu lại; vì loài người không được làm đổ máu loài người.

13 Và ta ban cho một lệnh truyền rằng anh em của mọi người phải bảo toàn sinh mạng của loài người, vì ta đã làm nên loài người theo hình ảnh của ta.

14 Và ta ban cho các người một lệnh truyền rằng: Các người hãy sinh sản và thêm nhiều; làm cho đầy đầy trên đất và thêm nhiều trên đó.

15 Và Thượng Đế phán cùng Nô Ê, và các con trai ở với ông, rằng: Con ta đây, này, ta sẽ lập giao ước của ta với các người, là giao ước ta đã lập với tổ phụ Hê Nóc của các người, về dòng dõi sau các người.

**BDJS, Sáng Thể Ký 9:21–25** (so sánh  
Sáng Thể Ký 9:16–17)

*(Cái móng được đặt trên trời với tính cách là một vật nhắc nhở sự giao ước của Thượng Đế với Hê Nóc và với Nô Ê. Trong những ngày sau cùng toàn thể nhóm dân của giáo hội Con Đâu Lòng [Si Ôn của Chúa trong thời Hê Nóc; xem Môi Se 7] sẽ kết hợp với những người ngay chính trên thế gian.)*

21 Và cái móng sẽ ở trên mây; và ta sẽ nhìn xem nó, để ta có thể nhớ lại sự giao ước vĩnh viễn mà ta đã lập với tổ phụ Hê Nóc của các người; để, khi nào loài người tuân giữ tất cả các giáo lệnh của ta, thì Si Ôn sẽ trở lại trên thế gian, thành phố Hê Nóc mà ta đã cất lên cho ta.

22 Và đây là sự giao ước vĩnh viễn của ta, để khi nào con cháu các người tiếp nhận lễ thật, và nhìn lên, rồi thì Si Ôn sẽ nhìn xuống, và tất cả các tầng trời sẽ

rung chuyển một cách vui sướng, và trái đất sẽ rung chuyển một cách vui mừng;

23 Và toàn thể nhóm dân của giáo hội con đầu lòng sẽ từ trời xuống và chiếm hữu trái đất, và sẽ có chỗ cho tới khi sự cuối cùng đã đến. Và đây là sự giao ước vĩnh viễn của ta, là giao ước mà ta đã lập với tổ phụ Hê Nóc của các người.

24 Và cái móng sẽ ở trên mây, và ta sẽ lập giao ước của ta với các người, là giao ước mà ta đã lập giữa ta và các người, cho mọi sinh vật của tất cả các loài xác thịt mà sẽ ở trên trái đất.

25 Và Thượng Đế phán cùng Nô Ê rằng: Đây là dấu hiệu chỉ sự giao ước mà ta đã lập giữa ta và các người; cho tất cả các loài xác thịt mà sẽ ở trên trái đất.

**BDJS, Sáng Thể Ký 14:25–40** (so sánh  
Sáng Thể Ký 14)

*(Giáo vụ vĩ đại của Mên Chi Xê Đéc được đề cập đến; các quyền năng và các phước lành của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc được diễn tả.)*

25 Và Mên Chi Xê Đéc cất tiếng ban phước lành cho Áp Ram.

26 Bảy giờ Mên Chi Xê Đéc là một người có đức tin, là người thực thi sự ngay chính; và khi còn nhỏ ông đã kính sợ Thượng Đế, và đã bị nhiều các con sư tử, và đã dập tắt mãnh lực của lửa hừng.

27 Và do đó, sau khi được Thượng Đế chấp thuận, ông đã được sắc phong thầy tư tế thượng phẩm theo sự giao ước mà Thượng Đế đã lập với Hê Nóc,

28 Đó là theo ban của Vị Nam Tử của Thượng Đế; ban này có, không phải bởi loài người, hay bởi ý muốn của loài người; cũng không phải bởi cha hay mẹ; cũng không có ngày bắt đầu hay năm kết thúc; nhưng từ Thượng Đế.

29 Và nó được truyền giao cho loài người bởi sự kêu gọi từ chính tiếng nói của Ngài, theo ý muốn riêng của Ngài, cho tất cả những ai tin vào danh Ngài.

30 Vì chính Thượng Đế đã thề với Hê Nóc và với dòng dõi của ông bằng một lời thề rằng mọi người nào được sắc phong theo ban và sự kêu gọi này sẽ có quyền năng, qua đức tin, phá vỡ núi, rẽ đôi biển ra, làm các vùng nước khô cạn, khiến các dòng nước đổi hướng;

31 Thách thức những đạo quân của các nước, chia cắt đất, bẻ gãy mọi xiềng xích, đứng trong chốn hiện diện của Thượng Đế; làm tất cả mọi điều theo ý muốn của Ngài, theo lệnh truyền của Ngài, chế ngự các bậc chấp chánh và quyền lực; và điều này do ý muốn của Vị Nam Tử của Thượng Đế có từ trước khi thế gian được tạo dựng.

32 Và những người mà có đức tin này, và đạt được ban này của Thượng Đế, được chuyển hóa và được đem lên trời.

33 Và bây giờ, Mên Chi Xê Đéc là một thầy tư tế thuộc ban này; vì thế ông đã đạt được sự bình an ở Sa Lem, và được gọi là Hoàng Tử bình an.

34 Và dân ông hành động ngay chính, tiếp nhận thiên thượng, và tìm kiếm thành phố Hê Nóc mà Thượng Đế đã cất lên trước kia, tách rời thành phố này ra khỏi thế gian, và dành riêng nó cho những ngày sau, hay ngày tận thế;

35 Và đã phán, và thế bằng một lời thề, rằng các tầng trời và thế gian sẽ hiệp lại với nhau; và các con trai của Thượng Đế sẽ được thử thách như thế bằng lửa.

36 Và Vị Mên Chi Xê Đéc này, sau khi đã thiết lập được sự ngay chính như vậy, được dân ông gọi là vua thiên thượng, hay nói cách khác, là Hoàng Tử bình an.

37 Và ông cất tiếng nói của ông lên, và ông ban phước cho Áp Ram, vì ông là thầy tư tế thượng phẩm, và là người giữ nhà kho của Thượng Đế;

38 Ông là người đã được Thượng Đế chỉ định để tiếp nhận của lễ thập phân cho người nghèo.

39 Vậy nên, Áp Ram đóng cho ông của lễ thập phân của tất cả những gì Áp Ram có, của tất cả những của cải ông có, mà Thượng Đế đã ban cho ông nhiều hơn nhu cầu ông cần.

40 Và chuyện rằng, Thượng Đế ban phước cho Áp Ram, và ban cho ông của cải, thanh danh và đất đai làm cơ nghiệp vĩnh viễn; theo giao ước mà ông đã lập, và theo phước lành mà Mên Chi Xê Đéc đã ban cho ông.

**BDJS, Sáng Thể Ký 15:9-12** (so sánh Sáng Thể Ký 15:1-6)

*(Áp Ra Ham trông thấy Vị Nam Tử của*

*Thượng Đế trong khải tượng và biết về sự phục sinh.)*

9 Và Áp Ram thưa rằng: Lạy Đức Chúa Trời, Ngài sẽ ban cho tôi xứ này làm sản nghiệp vĩnh viễn bằng cách nào?

10 Và Chúa phán: Mặc dù người chết, nhưng ta không thể ban nó cho người sao?

11 Và nếu người sẽ chết, người sẽ vẫn chiếm hữu nó, vì sẽ đến ngày, Con của Người sẽ sống; nhưng làm thế nào người có thể sống nếu người không chết? Trước tiên người phải được sống lại.

12 Và chuyện rằng, Áp Ram nhìn và thấy thời đại của Con của Người, và ông vui sướng, và tâm hồn của ông tìm được sự an nghỉ, và ông tin Chúa; và Chúa kể sự đó là ngay chính cho ông.

**BDJS, Sáng Thể Ký 17:3-7, 11-12**  
(so sánh Sáng Thể Ký 17:3-12)

*(Thượng Đế thiết lập giao ước về phép cắt bì với Áp Ra Ham. Giáo lễ báp têm và tuổi mà các trẻ con trở nên có trách nhiệm được tiết lộ cho Áp Ra Ham.)*

3 Và chuyện rằng Áp Ram sấp mình xuống đất, và khấn cầu danh của Chúa.

4 Và Thượng Đế nói chuyện với ông, Ngài phán rằng: Dân của ta đã đi lạc lối khỏi những lời giáo huấn của ta, và đã không tuân giữ các giáo lễ của ta, là những giáo lễ mà ta đã ban cho các tổ phụ của họ;

5 Và họ đã không giữ phép xúc dầu của ta, và sự chôn cất, hay là phép báp têm mà ta đã truyền lệnh họ;

6 Nhưng đã từ bỏ lệnh truyền này và tự kiếm lấy lễ rửa tội trẻ con, và máu rảy ra;

7 Và đã nói rằng máu của người ngay chính, là A Bê-n, đã đổ ra vì tội lỗi; và đã không biết tại sao họ có trách nhiệm trước mặt ta.

11 Và ta sẽ thiết lập một giao ước về phép cắt bì với người, và nó sẽ là giao ước của ta giữa ta và người, và dòng dõi sau người, trong các thế hệ của họ; để người có thể biết mãi mãi rằng trẻ con không có trách nhiệm trước mặt ta cho đến khi chúng được tám tuổi.

12 Và người phải lưu ý tuân giữ tất cả các giao ước của ta, là các giao ước mà ta đã giao ước với các tổ phụ của người; và

người phải tuân giữ các giáo lệnh mà ta đã ban cho người bằng chính miệng của ta, và ta sẽ là Thượng Đế của người và dòng dõi sau người.

**BDJS, Sáng Thế Ký 17:23** (so sánh Sáng Thế Ký 17:17)

*(Áp Ra Ham vui mừng khi sự ra đời của Y Sác được báo trước.)*

23 Áp Ra Ham bèn sấp mình xuống đất, vui mừng và nói trong lòng rằng: Sẽ có một đứa con sinh ra cho ông là người đã được trăm tuổi, và Sa Ra đã chín mươi tuổi sẽ sinh con.

**BDJS, Sáng Thế Ký 19:9-15** (so sánh Sáng Thế Ký 19:5-10)

*(Lót chống lại sự tà ác của Sô Đôm.)*

9 Và họ nói với ông: Hãy lui ra! Và họ tức giận ông.

10 Và họ nói với nhau: Người này đến đây tạm trú ở giữa chúng ta, và bây giờ hẳn lại muốn tự mình làm người đoán xét; bây giờ chúng ta sẽ đối xử với hắn tệ hơn hai người kia.

11 Vậy nên họ nói với người đàn ông này: Chúng ta sẽ có hai người kia và cả các con gái của người nữa; và chúng ta sẽ xử sự với họ tùy theo ý thích của chúng ta.

12 Đây đây là theo sự tà ác của Sô Đôm.

13 Và Lót nói: Kia này, tôi có hai con gái chưa biết đàn ông; tôi cầu xin các anh em, tôi van xin các anh em cho phép tôi đừng có mang chúng ra cho các anh em; và các anh em sẽ không làm gì với chúng nó theo ý thích trong mắt của các anh em;

14 Vì Thượng Đế sẽ không xưng công bình kẻ tội lỗi của Ngài trong việc này; vậy nên, tôi van xin các anh em của tôi, chỉ một lần này thôi, xin đừng làm chi hai người này, hầu cho họ có được sự bình an trong nhà tôi; vì cơ đó, nên họ đến núp bóng mái nhà tôi.

15 Và họ tức giận Lót và tràn đến để phá cửa, nhưng hai thiên sứ của Thượng Đế, là những thánh nhân, giơ tay ra và kéo Lót vào nhà với hai Đấng ấy, và đóng cửa lại.

**BDJS, Sáng Thế Ký 48:5-11** (so sánh Sáng Thế Ký 48:5-6)

*(Dòng dõi của Giô Sép sẽ là những người lãnh đạo trong việc quy tụ Y Sơ Ra Ên trong những ngày sau.)*

5 Và bây giờ, hai đứa con trai của con, Êp Ra Im và Ma Na Se, đã sinh cho con tại xứ Ai Cập, trước khi cha đến với con ở Ai Cập; này, chúng thuộc về cha, và Thượng Đế của các tổ phụ của cha sẽ ban phước cho chúng; như Ru Bên và Si Mê Ôn, chúng cũng sẽ được ban phước, vì chúng thuộc về cha; vậy nên chúng sẽ được gọi theo tên của cha. (Do đó họ được gọi là Y Sơ Ra Ên.)

6 Còn mấy đứa con mà con sinh sau chúng, thì sẽ thuộc về con, và sẽ được gọi theo tên của anh em mình trong phần thừa hưởng của chúng, trong các chi tộc; vậy nên chúng được gọi là các chi tộc của Ma Na Se và của Êp Ra Im.

7 Và Gia Cốp nói với Giô Sép rằng: Lúc Thượng Đế của các tổ phụ của cha hiện đến cùng cha tại Lu Xơ, trong xứ Ca Na An, Ngài có thể với cha rằng Ngài sẽ ban cho cha, và cho dòng dõi của cha, xứ này làm cơ nghiệp vĩnh viễn.

8 Vậy nên, hồi con trai của cha, Ngài đã ban phước cho cha trong việc nuôi nấng con trở thành một tội lỗi cho cha, trong việc cứu nhà cha khỏi chết;

9 Trong việc giải cứu những người của cha, là các anh em của con, khỏi nạn đói khốc liệt trong xứ; vậy nên Thượng Đế của các tổ phụ của cha sẽ ban phước cho con, và hậu tự của con, ngõ hầu chúng sẽ được ban phước hơn các anh em của con, và hơn nhà của cha con;

10 Vì con đã thắng, và nhà của cha con đã cúi mình trước mặt con, như nó được cho con trông thấy, trước khi con bị bàn tay của các anh em con bán qua Ai Cập; vậy nên các anh em con sẽ cúi mình trước mặt con, từ thế hệ này đến thế hệ khác, trước mặt hậu tự của con mãi mãi;

11 Vì con sẽ là ánh sáng cho dân của cha, để giải cứu họ trong những ngày phụ tù của họ, khỏi vòng nô lệ; và để mang lại sự cứu rỗi cho họ, khi họ hoàn toàn bị khuất phục vì tội lỗi.

**BDJS, Sáng Thể Ký 50:24-38** (so sánh Sáng Thể Ký 50:24-26; xem thêm 2 Nê Phi 3)

*(Môi Se, A Rôn và Joseph Smith tất cả đều được nói đến trong lời tiên tri này của Giô Sép ở Ai Cập. Giô Sép cũng tiên tri rằng Sách Mặc Môn sẽ trở thành một cuốn sách đồng hành với biên sử của Giu Đa.)*

24 Và Giô Sép nói với các anh em của mình rằng: Tôi sẽ chết và đi đến cùng các tổ phụ của tôi; và tôi sẽ đi xuống mộ phần của mình với niềm vui sướng. Cầu xin Thượng Đế của cha tôi là Gia Cốp ở cùng với các anh em, giải cứu các anh em ra khỏi nỗi khổn khổ trong những ngày nô lệ của các anh em; vì Chúa đã viếng tôi, và tôi đã nhận được lời hứa của Chúa rằng trong vòng hậu tự của tôi, Đức Chúa Trời sẽ dựng lên một nhánh ngay chính từ hậu tự của tôi; và cho các anh em, là những người mà cha tôi là Gia Cốp đã đặt tên là Y Sơ Ra Ên, một tiên tri; (không phải là Đấng Mê Si mà được gọi là Đấng Si Lô;) và vị tiên tri này sẽ giải cứu dân tôi ra khỏi Ai Cập trong những ngày nô lệ của các anh em.

25 Và chuyện sẽ xảy ra rằng họ sẽ bị phân tán nữa; và một nhánh sẽ bị bẻ gãy, và sẽ bị đưa đi tới một xứ xa xôi; tuy nhiên họ sẽ được nhớ đến trong các giao ước của Chúa, khi Đấng Mê Si đến; Vì Ngài sẽ biểu hiện cho họ thấy trong những ngày sau, trong Thánh Linh đầy quyền năng; và sẽ mang họ ra khỏi chỗ tối tăm để vào sự sáng; ra khỏi chỗ tối tăm giấu kín, và ra khỏi chốn tù đầy để được tự do.

26 Chúa, Thượng Đế của tôi, sẽ dựng lên một vị tiên kiến, vị này sẽ là một vị tiên kiến chọn lọc cho hậu tự của tôi.

27 Đức Chúa Trời của các tổ phụ tôi phán cùng tôi như vậy: Ta sẽ dựng lên một vị tiên kiến chọn lọc từ hậu tự của ngươi, và hần sẽ được rất kính trọng ở giữa hậu tự của ngươi; và ta sẽ ban cho hần một lệnh truyền rằng hần phải làm một công việc cho hậu tự của ngươi, là các anh em của hần.

28 Và hần sẽ mang lại cho họ sự hiểu biết về các giao ước mà ta đã lập với các tổ phụ của ngươi; và hần sẽ làm

bất cứ công việc gì mà ta sẽ truyền lệnh cho hần.

29 Và ta sẽ làm cho hần được vĩ đại trong mắt ta, vì hần sẽ làm công việc của ta; và hần sẽ vĩ đại như người mà ta đã nói là ta sẽ dựng lên cho ngươi, để giải cứu dân của ta, hồi gia tộc Y Sơ Ra Ên, ra khỏi xứ Ai Cập; vì ta sẽ dựng lên một vị tiên kiến để giải cứu dân của ta ra khỏi xứ Ai Cập; và người ấy sẽ được gọi là Môi Se. Và qua cái tên này người ấy sẽ biết rằng người ấy thuộc về gia tộc của ngươi; vì người ấy sẽ được con gái của vua nuôi dưỡng, và sẽ được gọi là con trai của nàng.

30 Và lại nữa, ta sẽ dựng lên một vị tiên kiến từ hậu tự của ngươi, và ta sẽ ban cho hần quyền năng để mang lời của ta đến với dòng dõi của hậu tự ngươi; và không những mang lời của ta đến, Chúa phán, mà còn thuyết phục họ về lời của ta, là lời sẽ được phổ biến ở giữa họ trong những ngày sau cùng;

31 Vậy nên hậu tự của ngươi sẽ ghi chép, và hậu tự của Giu Đa sẽ ghi chép; và những điều mà sẽ được hậu tự của ngươi ghi chép ra, và những điều mà cũng sẽ được hậu tự của Giu Đa ghi chép, sẽ được kết hợp lại để khuyhn đảo các giáo lý sai lạc, và chấm dứt các sự tranh chấp, và thiết lập sự thuận hòa giữa đám hậu tự của ngươi, và đem lại cho chúng sự hiểu biết về các tổ phụ của chúng vào những ngày sau; và cũng như sự hiểu biết về các giao ước của ta, lời Chúa phán vậy.

32 Và từ chỗ yếu kém hần sẽ được làm cho mạnh mẽ, trong ngày đó khi mà công việc của ta sẽ được phổ biến ở giữa tất cả dân của ta, là công việc sẽ phục hồi họ, là những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, trong những ngày sau cùng.

33 Và ta sẽ ban phước cho vị tiên kiến đó, và những kẻ nào tìm cách hủy diệt hần sẽ bị ngăn trở; vì ta ban cho ngươi lời hứa này; vì ta sẽ nhớ đến ngươi từ thế hệ này đến thế hệ khác; và tên của hần sẽ được gọi là Giô Sép, và tên ấy sẽ được đặt theo tên của cha hần; và hần sẽ giống như ngươi; vì điều mà Chúa sẽ mang lại qua bàn tay của hần sẽ mang dân của ta đến sự cứu rỗi.

34 Và Chúa thề với Giô Sép rằng Ngài

sẽ bảo tồn dòng dõi của ông mãi mãi. Ngài phán rằng: Ta sẽ dựng lên Môi Se, và một cây gậy sẽ ở trong tay hắn, và hắn sẽ quy tụ dân của ta lại, và hắn sẽ dẫn dắt họ như một đàn chiên, và hắn sẽ đập nước Biển Đỏ bằng gậy của mình.

35 Và hắn sẽ có sự xét đoán, và sẽ ghi chép lời của Chúa. Và hắn sẽ không nói nhiều lời, vì ta sẽ viết cho hắn luật pháp của ta bằng ngón tay của chính bàn tay ta. Và ta sẽ lập lên một người phát ngôn cho hắn, và tên của người này sẽ được gọi là A Rôn.

36 Và điều đó cũng sẽ được làm cho người trong những ngày sau cùng, như ta đã thề. Vậy nên, Giô Sép nói với các anh em mình rằng: Thượng Đế chắc chắn sẽ đến viếng các anh em, và đem các anh em ra khỏi xứ này, về xứ mà Ngài đã thề với Áp Ra Ham, Y Sác và Gia Cốp.

37 Và Giô Sép khẳng định nhiều điều khác với các anh em của ông, và bảo các con cái của Y Sơ Ra Ên thề, nói với họ rằng: Thượng Đế chắc chắn sẽ đến viếng các anh em, và xin các anh em đem hài cốt tôi khỏi nơi đây.

38 Rồi Giô Sép qua đời lúc ông một trăm mười tuổi; và họ ướp thuốc thơm cho ông, và họ đặt ông trong một cái quan tài tại Ai Cập; và ông được các con cái của Y Sơ Ra Ên giữ khỏi sự chôn cất, để ông có thể được mang đi và đặt trong mộ với cha ông. Và như thế họ đã nhớ lời thề mà họ đã thề với ông.

**BDJS, Xuất Ề Díp Tô Ký 4:21** (so sánh Xuất Ề Díp Tô Ký 4:21; 7:3, 13; 9:12; 10:1, 20, 27; 11:10; 14:4, 8, 17; Phục Truyền Luật Lệ Ký 2:30)

*(Chúa không có trách nhiệm về sự chai đá trong lòng của Pha Ra Ôn. Xem thêm BDJS, Xuất Ề Díp Tô Ký 7:3, 13; 9:12; 10:1, 20, 27; 11:10; 14:4, 8, 17; mỗi câu tham khảo, khi được phiên dịch đúng, cho thấy rằng Pha Ra Ôn đã chai đá trong lòng mình.)*

21 Và Chúa phán cùng Môi Se rằng: Khi người đi trở về Ai Cập, hãy chắc chắn rằng người sẽ làm tất cả những điều kỳ diệu đó trước mặt Pha Ra Ôn, là những điều mà ta đã đặt vào tay người, và ta sẽ làm cho người được thịnh vượng; nhưng

Pha Ra Ôn sẽ chai đá trong lòng hắn, và hắn sẽ không để cho dân chúng đi.

**BDJS, Xuất Ề Díp Tô Ký 18:1** (so sánh Xuất Ề Díp Tô Ký 18:1)

*(Giê Trô là một thầy tư tế thượng phẩm.)*

1 Khi Giê Trô, thầy tư tế thượng phẩm của xứ Ma Đi An, cha vợ của Môi Se, nghe được mọi điều Thượng Đế đã làm cho Môi Se và Y Sơ Ra Ên là dân của Ngài, và rằng Chúa đã dẫn Y Sơ Ra Ên ra khỏi Ai Cập;

**BDJS, Xuất Ề Díp Tô Ký 22:18** (so sánh Xuất Ề Díp Tô Ký 22:18)

*(Kẻ sát nhân không nên sống.)*

18 Người không được để kẻ sát nhân sống.

**BDJS, Xuất Ề Díp Tô Ký 33:20, 23** (so sánh Xuất Ề Díp Tô Ký 33:20, 23)

*(Không một người tội lỗi nào có thể thấy được mặt của Thượng Đế mà sống.)*

20 Và Ngài phán cùng Môi Se rằng: Người không thể thấy được mặt ta vào lúc này, e rằng cơn giận của ta cũng sẽ nhóm lên chống lại người, và hủy diệt người cùng dân người; vì sẽ không có một người nào trong số họ thấy được ta vào lúc này mà sống, vì họ quá tội lỗi. Và không một người tội lỗi nào đã từng thấy được, và cũng không có một người tội lỗi nào vào bất cứ lúc nào sẽ thấy được mặt ta mà sống.

23 Và ta sẽ rút tay ta lại, và người sẽ thấy những phần sau lưng của ta, nhưng mặt ta sẽ không được thấy, như những lúc khác; vì ta tức giận dân Y Sơ Ra Ên của ta.

**BDJS, Xuất Ề Díp Tô Ký 34:1-2, 14** (so sánh Xuất Ề Díp Tô Ký 34:1-2, 14; Giáo Lý và Giao Ước 84:21-26)

*(Bộ bảng đá thứ nhì ban cho Môi Se chứa đựng một luật pháp kém hơn bộ đầu tiên.)*

1 Và Chúa phán cùng Môi Se rằng: Người hãy đục hai bảng đá kia, như hai bảng đầu tiên, rồi ta cũng sẽ viết trên hai bảng này, các lời của luật pháp, theo như chúng được viết vào lúc đầu tiên trên hai bảng đá mà người đã đập bể; nhưng



nó sẽ không được theo như hai bảng đầu tiên, vì ta sẽ lấy chức tư tế ra khỏi giữa họ; vậy nên thánh ban của ta, và các giáo lễ trong đó, sẽ không đi trước mặt họ; vì sự hiện diện của ta sẽ không đi giữa họ, e rằng ta hủy diệt họ.

2 Nhưng ta sẽ ban cho họ luật pháp như vào lúc đầu tiên, nhưng nó sẽ theo luật pháp của điều giáo lệnh xác thịt; vì ta đã thề trong cơn thịnh nộ của ta rằng họ sẽ không được vào chốn hiện diện của ta, vào nơi yên nghỉ của ta, trong những ngày phiêu bạt của họ. Vậy nên hãy làm theo như ta đã truyền lệnh cho người, và hãy sẵn sàng vào buổi sáng, và đi lên núi Si Na I vào buổi sáng, và trình diện trước mặt ta tại đó, trên đỉnh núi.

*(Giê Hô Va là một cái danh mà dân chúng trong thời Cựu Ước nhận biết Chúa Giê Su Kỵ Tô.)*

14 Vì người không được thờ phượng một thượng đế nào khác; vì Chúa, mà danh của người là Giê Hô Va, là một Thượng Đế hay ghen.

**BDJS, Phục Truyền Luật Lệ Ký 10:2** (so sánh Phục Truyền Luật Lệ Ký 10:2)

*(Trên bộ bảng đá đầu tiên Thượng Đế tiết lộ giao ước vĩnh viễn của thánh chức tư tế.)*

2 Và ta sẽ viết trên hai bảng này những lời đã có trên hai bảng đầu tiên, mà người đã đập bể, ngoại trừ những lời về giao ước vĩnh viễn của thánh chức tư tế, và người sẽ để hai bảng này trong hòm.

**BDJS, 1 Sa Mu Ên 16:14–16, 23** (so sánh 1 Sa Mu Ên 16:14–16, 23; có những thay đổi tương tự cho 1 Sa Mu Ên 18:10 và 19:9)

*(Ác linh nhập vào Sau Lơ không phải từ Chúa.)*

14 Nhưng Thánh Linh của Chúa lìa khỏi Sau Lơ, và một ác linh không phải từ Chúa làm phiền muộn người.

15 Và các tôi tớ của Sau Lơ nói cùng người rằng: Kia này, một ác linh không phải từ Thượng Đế làm phiền muộn bệ hạ.

16 Xin chúa chúng tôi bây giờ hãy ra lệnh cho các tôi tớ của bệ hạ, là những người đang ở trước mặt bệ hạ, tìm một người biết đánh đàn hạc giỏi; và chuyên

sẽ xảy ra rằng, khi nào ác linh, không phải từ Thượng Đế, nhập vào bệ hạ, thì người đó sẽ đánh đàn, và bệ hạ sẽ được lành mạnh.

23 Và chuyên rằng, khi ác linh, không phải từ Thượng Đế, nhập vào Sau Lơ, thì Đa Vít lấy đàn hạc và đánh; nhờ vậy Sau Lơ được khỏe lại và lành mạnh, và ác linh lìa khỏi người.

**BDJS, 2 Sa Mu Ên 12:13** (so sánh 2 Sa Mu Ên 12:13)

*(Tội lỗi trầm trọng của Đa Vít không được Thượng Đế bỏ qua.)*

13 Và Đa Vít nói cùng Na Than rằng: Ta đã phạm tội cùng Chúa. Và Na Than đáp cùng Đa Vít rằng: Chúa cũng không bỏ qua tội lỗi của bệ hạ để mà bệ hạ sẽ không chết.

**BDJS, 2 Sứ Ký 18:22** (so sánh 2 Sứ Ký 18:22)

*(Chúa không đặt một linh nói dối trong miệng các tiên tri.)*

22 Vậy bây giờ, này, Chúa đã tìm thấy một linh nói dối trong miệng của các tiên tri này của bệ hạ, và Chúa đã phán sẽ giáng họa trên bệ hạ.

**BDJS, Thi Thiên 14:1–7** (so sánh Thi Thiên 14:1–7)

*(Tác giả Thi Thiên vui mừng về ngày phục hồi.)*

1 Kẻ ngu dại nói trong lòng mình rằng: Không có một người nào đã thấy Thượng Đế. Vì Ngài không biểu hiện cho chúng ta trông thấy, vậy nên chẳng có Thượng Đế. Này, chúng bại hoại; chúng đã làm những công việc khả ố, và không có một người nào trong chúng làm điều lành.

2 Vì Chúa từ trên thiên thượng ngó xuống các con cái loài người, và qua tiếng nói của Ngài phán cùng tôi tớ của Ngài: Người hãy tìm kiếm giữa các con cái loài người, để xem có ai hiểu biết Thượng Đế không. Và kẻ ấy mở miệng nói với Chúa rằng: Kia, tất cả những người này đều nói rằng họ thuộc về Ngài.

3 Chúa đáp lời rằng: Chúng nó tất cả đều đi lạc lối, chúng cùng nhau trở nên ô uế, người có thể thấy chẳng có ai trong

bọn chúng đang làm điều lành; không, chẳng có ai hết.

4 Tất cả những người giảng dạy của chúng chỉ là những kẻ làm điều bất chính, và không có sự hiểu biết nơi chúng. Chúng là những kẻ ăn nuốt dân ta. Chúng ăn bánh và không cầu khẩn Chúa.

5 Chúng ở trong nỗi sợ hãi lớn lao, vì Thượng Đế ở trong thể hệ của người ngay chính. Ngài là Đấng khuyên bảo của người nghèo. Bởi họ hổ thẹn vì kẻ tà ác, và trốn đến Chúa, để làm nơi nương náu của họ.

6 Chúng hổ thẹn vì lời khuyên bảo của người nghèo bởi vì Chúa là nơi nương náu của người.

7 Ôi, chờ chi Si Ôn được thiết lập từ thiên thượng, sự cứu rỗi của Y Sơ Ra Ên. Hỡi Chúa, khi nào Ngài sẽ thiết lập Si Ôn? Khi Chúa đem về những phu tù của dân Ngài, thì Gia Cốp sẽ mừng rỡ, Y Sơ Ra Ên sẽ vui sướng.

**BDJS, Thi Thiên 24:7–10** (so sánh Thi Thiên 24)

*(Thi Thiên này ăn mừng sự tái làm của Đấng Kỵ Tô.)*

7 Hãy nâng đầu lên, hỡi các người là những thể hệ của Gia Cốp; và các người sẽ được nhắc lên; và Chúa mạnh mẽ và phi thường; Chúa phi thường trong chiến trận, Ngài là vua vinh quang, sẽ thiết lập các người mãi mãi.

8 Và Ngài sẽ cuộn lại các tầng trời; và sẽ giáng xuống để cứu chuộc dân Ngài; để đặt cho các người một cái tên vĩnh viễn; để thiết lập các người trên đá vĩnh viễn của Ngài.

9 Hãy nâng đầu lên, hỡi các người là những thể hệ của Gia Cốp; hãy nâng đầu lên, các người là những thể hệ vĩnh viễn, và Chúa vạn quân, vua của các vì vua;

10 Là vua vinh quang sẽ đến với các người; và sẽ cứu chuộc dân Ngài, và sẽ thiết lập họ trong sự ngay chính. Sê La.

**BDJS, Thi Thiên 109:4** (so sánh Thi Thiên 109:4)

*(Chúng ta cần phải cầu nguyện cho những kẻ cứu địch của chúng ta.)*

4 Và, mặc dù với tình thương yêu của tôi, họ là những kẻ cứu địch của tôi; tuy nhiên, tôi vẫn sẽ tiếp tục cầu nguyện cho họ.

**BDJS, Ê Sai 42:19–23** (so sánh Ê Sai 42:19–22)

*(Chúa sẽ sai tôi tớ của Ngài đến với những kẻ mù.)*

19 Vì ta sẽ sai tôi tớ của ta đến với các người là những kẻ mù; phải, một sứ giả để mở mắt kẻ mù, và thông tai kẻ điếc;

20 Và họ sẽ được làm cho toàn hảo mặc dù sự mù lòa của họ, nếu họ biết lắng nghe sứ giả này, là tôi tớ của Chúa.

21 Các người là một dân tộc, thấy nhiều điều, nhưng các người không chú ý chi hết; mở tai để nghe, nhưng các người không nghe chi hết.

22 Chúa không hài lòng lắm với một dân tộc như thế, nhưng vì sự ngay chính của Ngài, Ngài sẽ làm vinh hiển luật pháp và làm cho nó được tôn trọng.

23 Các người là một dân tộc bị cướp bóc và bị tước đoạt; kẻ thù của các người, tất cả bọn chúng, đã gài bẫy các người trong hang, và chúng đã giam các người trong các nhà tù; chúng đã bắt các người làm mồi, và chẳng ai giải cứu; làm của cướp, và chẳng ai nói rằng: Hãy trả lại!

**BDJS, Giê Rê Mi 26:13** (so sánh Giê Rê Mi 26:13)

*(Chúa không hối cải; con người hối cải.)*

13 Vậy nên bây giờ, hãy sửa lại các đường lối và những việc làm của mình, và hãy vâng theo tiếng nói của Chúa, Thượng Đế của các người, và hãy hối cải, thì Chúa sẽ xây bỏ tai họa mà Ngài đã rao ra nghịch cùng các người.

**BDJS, A Mốt 7:3** (so sánh A Mốt 7:3)

*(Chúa không hối cải; con người hối cải.)*

3 Và Chúa phán, về Gia Cốp, Gia Cốp sẽ hối cải về việc này, do đó ta sẽ không tận diệt hẳn, Chúa phán vậy.

**BDJS, Ma Thi Ơ 3:24–26** (so sánh Ma Thi Ơ 2:23)

*(Thời thơ ấu và niên thiếu của Chúa Giê Su được mô tả.)*

24 Và chuyện rằng Chúa Giê Su lớn lên với các anh em của Ngài, và trở nên mạnh mẽ, và trông đợi Chúa về thời gian giáo vụ của Ngài sẽ đến.

25 Và Ngài phục vụ dưới cha của Ngài, và Ngài không nói chuyện như những người khác, cũng như Ngài không thể được giảng dạy; vì Ngài không cần bất cứ một người nào giảng dạy Ngài.

26 Và sau nhiều năm, giờ giáo vụ của Ngài đã gần kề.

**BDJS, Ma Thi Ớ 3:43-46** (so sánh Ma Thi Ớ 3:15-17)

*(Chúa Giê Su được Giảng làm phép báp têm bằng cách chìm mình xuống nước.)*

43 Và Chúa Giê Su để đáp lời, phán cùng ông rằng: Hãy để ta được làm phép báp têm bởi người, vì chúng ta nên làm cho trọn mọi sự ngay chính như vậy. Ông bèn vâng lời Ngài.

44 Và Giảng đi xuống nước và làm phép báp têm cho Chúa.

45 Và khi chịu phép báp têm rồi, Chúa Giê Su liền đứng lên khỏi nước; và Giảng trông thấy, và kia, các tầng trời mở ra trước mặt ông, và ông trông thấy Thánh Linh của Thượng Đế giáng xuống như chim bồ câu và đậu trên Chúa Giê Su.

46 Và kia, ông nghe một tiếng nói từ trời phán rằng: Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng. Hãy nghe người.

**BDJS, Ma Thi Ớ 4:1, 5-6, 8-9** (so sánh Ma Thi Ớ 4:1, 5-6, 8-9; những thay đổi tương tự đã được thực hiện trong Lu Ca 4:2, 5-11)

*(Chúa Giê Su được Thánh Linh, chứ không phải Sa Tan, đưa đi.)*

1 Rồi Chúa Giê Su được Thánh Linh đưa đi, vào đồng vắng, để ở cùng với Thượng Đế.

5 Rồi Chúa Giê Su được đem vào thành thánh, và Thánh Linh đặt Ngài trên nóc đền thờ.

6 Rồi quý dữ đến cùng Ngài và nói rằng: Nếu người là Con Trai của Thượng Đế, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Ngài sẽ truyền các thiên sứ của Ngài gìn giữ người, và các đấng ấy sẽ nâng người trong tay của họ, kéo chân

người vấp nhằm đá vào bất cứ lúc nào chẳng.

8 Và lại nữa, Chúa Giê Su đang ở trong Thánh Linh, và Thánh Linh đem Ngài lên trên một ngọn núi rất cao, và chỉ cho Ngài thấy tất cả các vương quốc trên thế gian cùng sự vinh quang của các vương quốc ấy.

9 Và quý dữ lại đến cùng Ngài, và nói rằng: Ta sẽ cho người tất cả mọi sự này, nếu người sấp mình xuống mà thờ lạy ta.

**BDJS, Ma Thi Ớ 4:11** (so sánh Ma Thi Ớ 4:11)

*(Chúa Giê Su gọi các thiên sứ đến phục sự Giảng Báp Tít.)*

11 Và bấy giờ Chúa Giê Su biết Giảng bị cầm tù, và Ngài gọi các thiên sứ đến, và này, họ đến và phục sự ông.

**BDJS, Ma Thi Ớ 4:18** (so sánh Ma Thi Ớ 4:19)

*(Các tiên tri trong Cựu Ước nói về Chúa Giê Su.)*

18 Và Ngài phán cùng họ rằng: Ta là Đấng mà các vị tiên tri đã ghi chép về; hãy theo ta, và ta sẽ khiến các người trở nên tay đánh lưới người.

**BDJS, Ma Thi Ớ 4:22** (so sánh Ma Thi Ớ 4:23)

*(Chúa Giê Su chữa lành dân chúng ở giữa những người tin vào danh Ngài.)*

22 Và Chúa Giê Su đi quanh khắp Ga Li Lê, dạy dỗ trong các nhà hội và thuyết giảng phúc âm của vương quốc; và chữa lành mọi thứ đau ốm và mọi thứ bệnh tật ở giữa những người tin vào danh Ngài.

**BDJS, Ma Thi Ớ 6:14** (so sánh Ma Thi Ớ 6:13; những thay đổi tương tự đã được thực hiện trong Lu Ca 11:4)

*(Chúa không đưa chúng ta vào sự cám dỗ.)*

14 Và xin chớ để chúng tôi bị đưa vào sự cám dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác.

**BDJS, Ma Thi Ớ 6:22** (so sánh Ma Thi Ớ 6:22)

*(Nếu mắt của chúng ta chỉ biết hướng về vinh quang của Thượng Đế, thì cá thân thể của chúng ta sẽ tràn đầy sự sáng.)*

22 Sự sáng của thân thể là con mắt; vậy nên nếu mắt người chỉ biết hướng về vinh quang của Thượng Đế, thì cả thân thể người sẽ tràn đầy sự sáng.

**BDJS, Ma Thi Ơ 6:38** (so sánh Ma Thi Ơ 6:33)

*(Trước hết chúng ta phải tìm kiếm để xây đắp vương quốc của Thượng Đế.)*

38 Vậy nên, chứ có tìm kiếm những điều của thế gian mà trước hết hãy tìm kiếm để xây đắp vương quốc của Thượng Đế, và thiết lập sự ngay chính của Ngài, rồi tất cả những điều này sẽ được thêm cho các người.

**BDJS, Ma Thi Ơ 7:1–2** (so sánh Ma Thi Ơ 7:1–2)

*(Không xét đoán một cách bất chính.)*

1 Đây đây là những lời mà Chúa Giê Su giảng dạy cho các môn đồ của Ngài phải nói với dân chúng.

2 Chớ xét đoán một cách bất chính, để mình khỏi bị xét đoán; nhưng hãy xét đoán bằng sự xét đoán ngay chính.

**BDJS, Ma Thi Ơ 7:9–11** (so sánh Ma Thi Ơ 7:6)

*(Không chia xẻ những điều kín nhiệm của vương quốc với thế gian.)*

9 Các người hãy đi ra thế gian, nói với tất cả mọi người rằng: Hãy hối cải, vì vương quốc của thiên thượng đã đến gần các người.

10 Và những điều kín nhiệm của vương quốc các người phải giữ trong vòng các người; vì không nên cho chó vật thánh; các người cũng đừng quăng ngọc châu của mình cho heo, kéo chúng giày đạp dưới chân chúng.

11 Vì thế gian không thể nhận được điều mà chính các người không thể đương nổi; vậy nên các người chớ có cho chúng ngọc châu của mình, kéo chúng quay lại cắn xé các người.

**BDJS, Ma Thi Ơ 9:18–21** (Đây là đoạn văn được Tiên Tri Joseph Smith phục hồi lại, được để thêm vào giữa Ma Thi Ơ 9:15 và Ma Thi Ơ 9:16)

*(Chúa Giê Su bác bỏ phép báp têm của người Pha Ri Si; Ngài ban cho luật pháp Môi Se.)*

18 Khi ấy người Pha Ri Si nói với Ngài rằng: Tại sao thầy không tiếp nhận chúng tôi bằng phép báp têm của chúng tôi, không thấy chúng tôi tuân giữ trọn luật pháp sao?

19 Nhưng Chúa Giê Su phán cùng họ rằng: Các người không tuân giữ luật pháp. Nếu các người tuân giữ luật pháp, thì các người đã tiếp nhận ta rồi, vì ta là Đấng đã ban cho luật pháp.

20 Ta không tiếp nhận các người bằng phép báp têm của các người, vì nó không đem lại lợi ích gì cho các người.

21 Vì khi điều gì mới đến, thì điều cũ sẵn sàng được cất bỏ đi.

**BDJS, Ma Thi Ơ 16:25–26** (so sánh Ma Thi Ơ 16:24)

*(Ý nghĩa của cụm từ “vác thập tự giá của Chúa Giê Su” là từ bỏ sự không tin kính.)*

25 Thế rồi Chúa Giê Su phán cùng các môn đồ của Ngài rằng: Nếu ai muốn theo ta, thì hãy từ bỏ chính mình, và vác thập tự giá của mình và theo ta.

26 Và này việc một người vác thập tự giá của mình là từ bỏ tất cả mọi sự không tin kính và mọi dục vọng của thế gian, và tuân giữ các giáo lệnh của ta.

**BDJS, Ma Thi Ơ 17:10–14** (so sánh Ma Thi Ơ 17:11–13)

*(Hai Ê Li phải đến—một để chuẩn bị và một để phục hồi.)*

10 Và Chúa Giê Su đáp và phán cùng họ rằng: Thật Ê Li sẽ đến trước và phục hồi mọi việc, như các vị tiên tri đã viết.

11 Và lại nữa ta nói với các người rằng Ê Li đã đến rồi, về người mà đã được ghi chép, Này, ta sẽ gọi sứ giả của ta đến, và người sẽ dọn đường trước mặt ta; và họ không nhận biết người, và đã đối xử với người theo ý họ.

12 Con của Người cũng sẽ phải chịu khổ khổ bởi họ như vậy.

13 Nhưng ta nói với các người: Ê Li là ai? Này, đây là Ê Li, là người mà ta gọi đi dọn đường trước mặt ta.

14 Các môn đồ bèn hiểu rằng Ngài nói với họ về Giảng Báp Tít, và cũng về một người khác sẽ đến để phục hồi tất cả mọi việc, như các vị tiên tri đã viết.

**BDJS, Ma Thi Ớ 18:11** (so sánh Ma Thi Ớ 18:11; xem thêm Mô Rô Ni 8)

*(Trẻ thơ không cần phải hối cải.)*

11 Vì Con của Người đến để cứu kẻ bị hư mất, và kêu gọi những người có tội hối cải; nhưng những trẻ thơ này không cần phải hối cải, và ta sẽ cứu chúng.

**BDJS, Ma Thi Ớ 19:13** (so sánh Ma Thi Ớ 19:13)

*(Trẻ thơ sẽ được cứu.)*

13 Khi ấy người ta đem các trẻ thơ đến để Ngài đặt tay trên chúng và cầu nguyện. Và các môn đồ quở trách họ, nói rằng: Không cần thiết, vì Chúa Giê Su đã phán rằng: Những đứa trẻ như vậy sẽ được cứu.

**BDJS, Ma Thi Ớ 21:33** (so sánh Ma Thi Ớ 21:32–33)

*(Con người phải hối cải trước khi có thể tin nơi Đấng Ky Tô.)*

33 Vì kẻ nào không tin Giăng nói về ta, thì không thể tin ta được, trừ phi kẻ ấy hối cải trước.

**BDJS, Ma Thi Ớ 21:47–56** (so sánh Ma Thi Ớ 21:45–46)

*(Chúa Giê Su tuyên phán rằng Ngài là viên đá đầu góc nhà. Phúc âm được ban cho dân Do Thái và kẻ đổ cho Dân Ngoại. Những kẻ tà ác sẽ bị hủy diệt khi Chúa Giê Su trở lại.)*

47 Và khi các thầy tư tế cả và các người Pha Ra Si nghe những ngụ ngôn ấy, thì họ biết là Ngài nói về họ.

48 Và họ nói với nhau rằng: Phải chăng người này nghĩ rằng hẳn một mình có thể phá hoại vương quốc vĩ đại này? Và họ tức giận Ngài.

49 Nhưng khi họ tìm cách bắt Ngài, thì họ sợ dân chúng, vì họ biết rằng dân chúng nhận Ngài là tiên tri.

50 Và bây giờ các môn đồ của Ngài đến cùng Ngài, và Chúa Giê Su phán bảo họ rằng: Phải chăng các người lấy làm lạ về những lời ngụ ngôn mà ta đã nói với họ?

51 Quả thật, ta nói với các người, ta là đá, và những kẻ ác đó chối bỏ ta.

52 Ta là đá đầu góc nhà. Những người Do Thái này sẽ ngã nhằm ta, và sẽ bị giập nát.

53 Và vương quốc của Thượng Đế sẽ bị lấy đi khỏi họ, và sẽ được ban cho một dân tộc mang lại những quả của nó; (có nghĩa là Dân Ngoại.)

54 Vậy nên, hễ đá này rơi nhằm ai, thì nó sẽ nghiền nát kẻ ấy thành bột.

55 Và vì thế khi Chủ vườn nho đến, người sẽ hủy diệt những kẻ tà ác, khốn khổ ấy, và sẽ giao lại vườn nho của mình cho những người làm vườn khác, tức là vào những ngày sau cùng, là những người sẽ nộp các hoa quả trong mùa của nó.

56 Và rồi họ hiểu được ngụ ngôn mà Ngài đã nói với họ, rằng Dân Ngoại cũng sẽ bị hủy diệt, khi Chúa từ trời giáng xuống để trị vì trong vườn nho của Ngài, tức là thế gian và dân cư trên đó.

**BDJS, Ma Thi Ớ 23:6** (so sánh Ma Thi Ớ 23:9)

*(Đấng ở trên thiên thượng là Đấng sáng tạo của chúng ta.)*

6 Và đừng gọi người nào ở thế gian là đấng sáng tạo của các người, hay Cha thiên thượng của các người; vì chỉ có một đấng sáng tạo và Cha thiên thượng của các người, là đấng ở trên thiên thượng.

**BDJS, Ma Thi Ớ 26:22, 24–25** (so sánh Ma Thi Ớ 26:26–29; BDJS, Mác 14:20–25)

*(Chúa Giê Su thiết lập Tiệc Thánh.)*

22 Và khi họ đang ăn, Chúa Giê Su lấy bánh, bẻ ra và ban phước, rồi đưa cho các môn đồ của Ngài và phán rằng: Hãy lấy ăn đi; việc này để tưởng nhớ tới thể xác của ta mà ta làm giá chuộc cho các người.

24 Vì việc này để tưởng nhớ tới máu của ta về sự giao ước mới, được đổ ra cho tất cả những ai tin vào danh ta, cho sự xá miễn tội lỗi của họ.

25 Và ta ban cho các người một giáo lệnh rằng các người phải chú ý làm những điều mà các người đã thấy ta làm, và làm chúng về ta cho đến ngày cuối cùng.

**BDJS, Ma Thi Ớ 27:3–6** (so sánh Ma Thi Ớ 27:3–5; Công Vụ Các Sứ Đồ 1:18)

*(Cái chết của Giu Đa được mô tả.)*

3 Khi ấy Giu Đa, là kẻ đã phản Ngài,

khi hắn thấy Ngài bị kết tội, thì tự hối cải, và đem ba chục miếng bạc trả lại cho các thầy tư tế cả và các trưởng lão.

4 Nói rằng: Tôi đã phạm tội vì tôi đã phản bội máu vô tội.

5 Song họ nói với hắn rằng: Việc đó can hệ gì đến chúng ta? Người chịu lấy; tội lỗi ở trên người.

6 Và hắn ném những miếng bạc vào đền thờ rồi trở ra đi thắt cổ trên cây. Và hắn liền rơi xuống đất, và ruột hắn đổ ra rồi hắn chết.

**BDJS, MÁC 9:3** (so sánh Mác 9:4)

*(Giăng Báp Tít ở trên Núi Biển Hình.)*

3 Và tại đó Ê Li với Môi Se hiện đến cùng họ, hay nói một cách khác, Giăng Báp Tít và Môi Se; và họ đang nói chuyện với Chúa Giê Su.

**BDJS, MÁC 9:40–48** (so sánh Mác

9:43–48)

*(Việc chặt một bàn tay hay bàn chân gây phạm tội được so sánh với việc loại bỏ những giao thiệp mà có thể dẫn dắt một người đi lạc lối.)*

40 Vậy nên, nếu tay người gây cho người gây phạm tội, hãy chặt nó đi; hoặc nếu anh em người xúc phạm người và không thú nhận và không từ bỏ, thì người ấy sẽ bị loại trừ. Tốt cho người tha cụt tay mà vào sự sống, còn hơn đủ hai tay mà đi vào ngục giới.

41 Tốt cho người tha không có anh em mà vào sự sống, còn hơn là người và anh em người phải bị quăng vào ngục giới; vào lửa chẳng hề tắt được, là nơi sâu bọ không chết, và lửa không tắt.

42 Và lại nữa, nếu chân người gây cho người gây phạm tội, hãy chặt nó đi; vì người nào thuộc tiêu chuẩn của người, là người mà người bước đi bên cạnh, nếu người ấy trở thành kẻ phạm giới, thì người ấy sẽ bị loại trừ.

43 Tốt cho người tha què mà vào sự sống, còn hơn đủ hai chân mà bị quăng vào ngục giới; vào lửa chẳng hề tắt được.

44 Vậy nên, hãy để mọi người đứng lên hay ngã xuống, một mình, và không vì người khác; hoặc không tin cậy người khác.

45 Hãy tìm kiếm Cha ta, và điều đó sẽ được thực hiện ngay chính giờ phút mà

các người cầu xin, nếu các người cầu xin trong đức tin và tin tưởng rằng các người sẽ nhận được.

46 Và nếu mắt người nhìn thấy cho người, người mà được chỉ định trông coi người để chỉ cho người thấy sự sáng, trở nên một kẻ phạm giới và xúc phạm người, thì hãy nhổ hẳn ra.

47 Tốt cho người tha một mắt mà vào vương quốc của Thượng Đế, còn hơn đủ hai mắt mà bị quăng vào lửa ngục giới.

48 Vì tha chính người được cứu, còn hơn bị quăng vào ngục giới với anh em người, là nơi sâu bọ không chết, và là nơi lửa không tắt.

**BDJS, MÁC 12:32** (so sánh Mác 12:27)

*(Thượng Đế không phải là Thượng Đế của kẻ chết, vì Ngài làm cho kẻ chết sống lại từ mộ phần của họ.)*

32 Do đó Ngài không phải là Thượng Đế của kẻ chết, mà là Thượng Đế của kẻ sống; vì Ngài làm cho họ sống lại từ mộ phần của họ. Do đó các người làm to.

**BDJS, MÁC 14:20–25** (so sánh Mác

14:22–25; BDJS, Ma Thi Cơ 26:22, 24–25)

*(Chúa Giê Su thiết lập Tiệc Thánh.)*

20 Và khi họ đang ăn, Chúa Giê Su lấy bánh và ban phước, và bẻ ra, rồi đưa cho họ và phán rằng: Hãy lấy ăn đi.

21 Nay, các người làm điều này là để tưởng nhớ tới thể xác của ta; vì mỗi khi các người làm điều này, các người sẽ nhớ đến giờ phút này ta đã ở với các người.

22 Và Ngài cầm chén, và sau khi Ngài đã tạ ơn, Ngài đưa cho họ; và họ tất cả đều uống.

23 Và Ngài phán cùng họ rằng: Điều này là để tưởng nhớ tới máu của ta đổ ra cho nhiều người, và giao ước mới mà ta ban cho các người; vì các người sẽ làm chứng về ta cho tất cả thể gian.

24 Và mỗi khi các người thực hiện giáo lễ này, các người sẽ nhớ đến giờ phút này ta đã ở với các người và đã uống chén này với các người, là lần cuối cùng trong giáo vụ của ta.

25 Quả thật ta nói cùng các người, các người phải làm chứng điều này; vì ta sẽ không uống trái nho này nữa với các

người, cho đến ngày ta sẽ uống trái nho mới trong vương quốc của Thượng Đế.

**BDJS, Mác 14:36–38** (so sánh Mác 14:32–34)

*(Ở Ghết Sê Ma Nê, ngay cả một vài vị trong Mười Hai Sứ Đồ cũng không hoàn toàn hiểu rõ vai trò của Chúa Giê Su là Đấng Mê Si)*

36 Và họ đi đến một nơi gọi là Ghết Sê Ma Nê, nơi này là một khu vườn; và các môn đồ bắt đầu kinh hãi và sầu não, và ta thần trong lòng mình, tự hỏi có phải đây là Đấng Mê Si không.

37 Và Chúa Giê Su biết lòng họ, nên phán cùng các môn đồ của Ngài rằng: Các người hãy ngồi đây, trong khi ta cầu nguyện.

38 Rồi Ngài đem Phi E Rơ, Gia Cơ và Giăng đi, và quở trách họ và phán cùng họ rằng: Linh hồn ta buồn rầu lắm, ngay cả cho đến chết; các người hãy ở đây và thức canh.

**BDJS, Mác 16:3–6** (so sánh Mác 16:4–7; những thay đổi tương tự đã được thực hiện trong Ma Thi Ơ 28:2–8; so sánh Lu Ca 24:2–4).

*(Hai thiên sứ chào hỏi những người đàn bà ở ngôi mộ của Đấng Cứu Rỗi.)*

3 Nhưng khi họ nhìn, họ thấy tảng đá đã được lăn ra rồi (vì tảng đá đó rất lớn,) và hai thiên sứ đang ngồi trên đó, mặc áo dài trắng; và họ rất sợ hãi.

4 Nhưng hai thiên sứ nói cùng họ rằng: Đừng sợ chi; các người tìm Chúa Giê Su của Na Xa Rét, là Đấng đã bị đóng đinh; Ngài sống lại rồi; Ngài không còn ở đây; hãy xem chỗ người ta đã đặt Ngài;

5 Và hãy đi nói cho các môn đồ của Ngài và Phi E Rơ hay rằng Ngài đi đến xứ Ga Li Lê trước các người; tại đó các người sẽ thấy Ngài như Ngài đã phán cùng các người.

6 Và họ vào mộ, thấy chỗ người ta đã đặt Chúa Giê Su.

**BDJS, Lu Ca 1:8** (so sánh Lu Ca 1:8)

*(Xa Cha Ri, cha của Giăng Báp Tít, đang thi hành các bốn phận chức tư tế.)*

8 Và trong khi ông thi hành chức phẩm của thầy tư tế trước mặt Thượng Đế, theo ban của chức tư tế của mình,

**BDJS, Lu Ca 2:46** (so sánh Lu Ca 2:46)

*(Các thầy thông thái trong đền thờ đang lắng nghe Chúa Giê Su và chất vấn Ngài.)*

46 Và chuyện rằng, sau ba ngày họ tìm thấy Ngài trong đền thờ, đang ngồi giữa các thầy thông thái, và những người này đang nghe Ngài và chất vấn Ngài.

**BDJS, Lu Ca 3:4–11** (so sánh Lu Ca 3:4–6)

*(Đấng Ky Tô sẽ đến để làm ứng nghiệm lời tiên tri, cất bỏ tội lỗi, mang lại sự cứu rỗi và làm ánh sáng, và Ngài sẽ đến trong ngày đầy quyền năng và thời kỳ trọn vẹn.)*

4 Như lời đã chép trong sách tiên tri Ê Sai A; và đây là những lời đó, nói rằng: Có tiếng kêu la trong đồng vắng: Các người dọn đường của Chúa, và làm cho các lối đi của Ngài được thẳng.

5 Vì này, và kia xem, Ngài sẽ đến, như lời đã chép trong sách các tiên tri, để cất bỏ tội lỗi của thế gian, và để mang lại sự cứu rỗi cho các dân tà giáo, để quy tụ những kẻ thất lạc lại với nhau, là những người thuộc đàn chiên của Y Sơ Ra Ên;

6 Phải, luôn cả những người bị phân tán và khốn khổ; và cũng để chuẩn bị đường lối, và làm cho việc thuyết giảng phúc âm có thể đến với người Dân Ngoại;

7 Và để làm ánh sáng cho tất cả những ai ngồi trong bóng tối, tối tận những nơi xa xôi nhất trên trái đất; để mang lại sự phục sinh từ kẻ chết, và để thăng lên trên cao, ngự bên tay phải của Đức Chúa Cha,

8 Cho đến khi thời kỳ trọn vẹn, và luật pháp cùng chứng ngôn sẽ được ấn chứng, và các chìa khóa của vương quốc sẽ được giao lại cho Đức Chúa Cha;

9 Để thi hành công lý cho tất cả mọi người; để xuống phán xét tất cả mọi người, và để thuyết phục tất cả những kẻ không tin kính về những việc làm không tin kính của họ, là những điều mà họ đã phạm; và tất cả những điều này xảy ra trong ngày mà Ngài sẽ đến;

10 Vì đó là một ngày đầy quyền năng; phải, mọi thung lũng sẽ được lấp cho đầy, và mọi núi đồi sẽ bị hạ xuống; đường quanh quẹo sẽ được làm cho thẳng, và đường gập ghềnh thì được làm cho bằng;

11 Và mọi loài xác thịt sẽ thấy sự cứu rỗi của Thượng Đế.

**BDJS, Lu Ca 11:53** (so sánh Lu Ca 11:52)

*(Sự trọn vẹn của thánh thư là chìa khóa của sự tri thức.)*

53 Khôn thay cho các người, là các thầy dạy luật! Vì các người đã đoạt lấy chìa khóa của sự tri thức, là sự trọn vẹn của thánh thư; chính các người không vào vương quốc; mà những ai vào, thì các người lại ngăn cản.

**BDJS, Lu Ca 12:9–12** (so sánh Lu Ca 12:9–10)

*(Phạm thượng với Đức Thánh Linh sẽ không được tha thứ.)*

9 Nhưng ai chối bỏ ta trước mặt thiên hạ, thì sẽ bị chối bỏ trước mặt các thiên sứ của Thượng Đế.

10 Bấy giờ các môn đồ của Ngài biết rằng Ngài nói điều này, vì họ đã nói xấu nghịch cùng Ngài trước mặt dân chúng; vì họ đã sợ thú nhận Ngài trước mặt thiên hạ.

11 Và họ lý luận với nhau, nói rằng: Ngài biết lòng của chúng ta, và Ngài nói về sự đoán phạt của chúng ta, và chúng ta sẽ không được tha thứ. Song Ngài trả lời họ, và phán cùng họ rằng:

12 Ai nói lời nghịch cùng Con của Người, và hời cải, thì sẽ được tha thứ; nhưng kẻ phạm thượng với Đức Thánh Linh, thì sẽ không được tha thứ đâu.

**BDJS, Lu Ca 12:41–57** (so sánh Lu Ca 12:38–48)

*(Chúng ta phải luôn luôn sẵn sàng cho sự hiện đến của Chúa.)*

41 Vì này, chủ sẽ đến vào lúc canh một của ban đêm, và chủ cũng sẽ đến vào lúc canh hai, và lại nữa chủ sẽ đến vào lúc canh ba.

42 Và quả thật ta nói với các người rằng: Chủ đã đến rồi, như lời đã ghi chép về người; và lại nữa khi chủ đến vào lúc canh hai, hoặc đến vào lúc canh ba, thì phước cho những tôi tớ ấy khi chủ đến, mà chủ thấy làm như vậy;

43 Vì Chủ của các tôi tớ đó sẽ thất lưng mình, rồi cho họ ngồi vào bàn tiệc, và sẽ đến phục vụ họ.

44 Và này, quả thật ta nói những điều này với các người, để các người có thể biết điều này: Chủ đến như kẻ trộm vào lúc ban đêm.

45 Và nó giống như một người chủ nhà, nếu người ấy không thức canh của cái của mình, kẻ trộm vào nhà vào giờ mình không hay, và lấy đi các của cái của mình và đem chia cho đồng bọn của nó.

46 Và chúng sẽ nói với nhau rằng: Nếu chủ nhà tốt biết giờ nào kẻ trộm đến, thì đã thức canh, và không để cho nó đào ngạch vào nhà mình và bị mất của cái.

47 Và Ngài phán cùng họ rằng: Quả thật ta nói với các người, các người cũng vậy, phải sẵn sàng; vì Con của Người sẽ đến trong giờ các người không ngờ.

48 Phi E Rơ bên nói với Ngài rằng: Thưa Chúa, ngụ ngôn này Chúa phán cho chúng con thối, hay cho tất cả mọi người?

49 Và Chúa phán rằng: Ta phán với những người mà Chủ sẽ đặt làm người cai quản người nhà mình, để phân phát cho con cái của mình phần ăn đúng giờ.

50 Và họ nói: Vậy ai là người tôi tớ trung tín và khôn ngoan đó?

51 Và Chúa phán cùng họ rằng: Đó chính là người tôi tớ mà biết thức canh, để phân phát phần ăn đúng giờ.

52 Phước cho kẻ tôi tớ đó, khi Chủ đến thấy làm như vậy.

53 Ta nói thật với các người, chủ sẽ đặt người ấy làm người cai quản tất cả những gì chủ có.

54 Nhưng kẻ tôi tớ xấu là kẻ không được thấy thức canh. Và nếu kẻ tôi tớ đó không được thấy thức canh, hẳn sẽ nói thầm trong lòng rằng: Chủ ta chậm đến; và bắt đầu đánh các tôi trai và các tớ gái, và ăn uống say sưa.

55 Chủ của tôi tớ đó sẽ đến trong ngày nó không mong đợi, và giờ nó không hay, và sẽ phân hủy nó, và sẽ định cho nó đồng số phận với những kẻ không tin.

56 Và tôi tớ đó đã biết ý của Chủ mình, mà không chuẩn bị sẵn sàng chờ Chủ đến, và cũng không làm theo ý Chủ, thì sẽ bị đòn nhiều.

57 Song kẻ không biết ý của Chủ mình,



mà phạm những điều đáng bị đòn, thì sẽ bị đòn ít. Vì hề ai được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi nhiều; và ai mà Chủ đã giao cho nhiều, thì sẽ bị hỏi nhiều hơn.

**BDJS, Lu Ca 16:16–23** (so sánh Lu Ca 16:16–18)

*(Chúa Giê Su cung cấp văn cảnh cho chuyện ngụ ngôn về người giàu và La Xa Rô.)*

16 Và họ nói với Ngài rằng: Chúng tôi có luật pháp và các lời tiên tri; nhưng về phần người này chúng tôi sẽ không nhận hẳn làm người cai quản chúng tôi; vì hẳn tự đặt mình làm người phán xét chúng tôi.

17 Chúa Giê Su bèn phán cùng họ rằng: Luật pháp và các lời tiên tri làm chứng về ta; phải, và tất cả các vị tiên tri là những người đã viết, ngay cả đến đời Giảng, đã nói trước về những ngày này.

18 Từ lúc đó, vương quốc của Thượng Đế được thuyết giảng, và mọi người mà tìm kiếm lẽ thật đều hết sức cố gắng đi vào vương quốc.

19 Và trời đất qua đi còn dễ hơn một nét chữ trong luật pháp phải bỏ đi.

20 Và tại sao các người dạy luật pháp mà lại chối bỏ điều đã được viết ra; và lại kết tội người mà Cha đã sai xuống để làm trọn luật pháp, ngõ hầu tất cả các người có thể được cứu chuộc?

21 Hỡi những kẻ ngu dại! Vì các người đã nói thầm trong lòng rằng: Không có Thượng Đế. Và các người làm sai lạc đường lối ngay thẳng; và vương quốc của thiên thượng bị các người cưỡng ép; và các người ngược đãi người nhu mì; và trong sự cưỡng ép của các người, các người tìm cách hủy diệt vương quốc; và các người chiếm lấy các con cái của vương quốc bằng vũ lực. Khốn thay cho các người, là những kẻ ngoại tình!

22 Và họ lại mắng nhiếc Ngài, vì tức giận về câu nói rằng: Họ là những kẻ ngoại tình.

23 Nhưng Ngài phán tiếp rằng: Hễ ai bỏ vợ mình mà cưới vợ khác, thì phạm tội ngoại tình; còn ai cưới người bị chồng bỏ, thì cũng phạm tội ngoại tình. Quả thật ta nói với các người: Ta muốn ví các người như người giàu đó.

**BDJS, Lu Ca 17:21** (so sánh Lu Ca 17:20–21)

*(Vương quốc của Thượng Đế đã đến rồi.)*

21 Người ta cũng sẽ không nói: Ở đây! hay là ở đó! vì này, vương quốc của Thượng Đế đã đến với các người rồi.

**BDJS, Lu Ca 17:36–40** (so sánh Lu Ca 17:37)

*(Chúa Giê Su giải thích chuyện ngụ ngôn về sự quy tụ của những người ngay chính.)*

36 Và họ đáp lời và hỏi Ngài rằng: Thưa Chúa, họ sẽ được đem đi đâu?

37 Và Ngài phán cùng họ rằng: Nơi nào có xác chết quy tụ; hay nói cách khác nơi nào có các thánh hữu quy tụ lại, thì chim ó sẽ quy tụ ở đó; hay là những người còn lại sẽ quy tụ lại ở đó.

38 Ngài nói điều này, báo hiệu cho sự quy tụ của các thánh hữu của Ngài; và về các thiên sứ giảng xuống để quy tụ những người còn lại về với họ; người này từ cái giường, người kia từ cái cối xay, và người nọ từ cánh đồng, tùy ý Ngài muốn.

39 Vì quả thật sẽ có các tầng trời mới và trái đất mới, là nơi mà sự ngay chính ngự trị.

40 Và sẽ không có một vật nào không thanh sạch; vì trái đất sẽ trở nên cũ, như chiếc áo, sau khi đã đắm chìm trong sự sa đọa, vậy nên nó sẽ biến mất đi, và bề gác chân tiếp tục được thánh hóa, được tẩy sạch khỏi mọi tội lỗi.

**BDJS, Lu Ca 18:27** (so sánh Lu Ca 18:27)

*(Sự trông cậy vào của cái ngăn cản con người đi vào vương quốc của Thượng Đế.)*

27 Và Ngài phán cùng họ rằng: Những kẻ mà trông cậy vào của cái khó có thể đi vào vương quốc của Thượng Đế; nhưng kẻ mà từ bỏ những điều thuộc thể gian này, thì có thể với Thượng Đế, người ấy sẽ được đi vào.

**BDJS, Lu Ca 21:24–26** (so sánh Lu Ca 21:24–26)

*(Chúa Giê Su giải thích những điềm triệu về sự hiện đến của Ngài.)*

24 Giờ đây Ngài phán cùng họ những điều này, về sự hủy diệt của Giê Ru Sa

Lem. Và các môn đồ bèn hỏi Ngài rằng: Thưa Thầy, xin nói cho chúng con biết về sự hiện đến của Thầy?

25 Và Ngài đáp lời họ và phán rằng: Trong thế hệ mà các thời kỳ Dân Ngoại sẽ được ứng nghiệm, sẽ có các điềm triệu trong mặt trời, trong mặt trăng và trong các ngôi sao; còn dưới đất, thì có sự sêu nổi của các dân cùng với sự hoang mang, giống như biển và sóng gầm thét. Trái đất cũng sẽ hỗn loạn, và nước của vực sâu;

26 Người ta mất hồn vì sợ hãi, và đợi chờ những điều sẽ đến trên trái đất. Vì các quyền năng của thiên thượng sẽ bị rúng động.

**BDJS, Lu Ca 21:32** (so sánh Lu Ca 21:32)

*(Tất cả mọi sự sẽ được làm tròn khi các thời kỳ Dân Ngoại được ứng nghiệm.)*

32 Quả thật, ta nói với các người, thế hệ này, là thế hệ khi mà các thời kỳ Dân Ngoại được ứng nghiệm, sẽ chẳng qua đi cho đến khi mọi sự được làm tròn.

**BDJS, Lu Ca 23:35** (so sánh Lu Ca 23:34)

*(Chúa Giê Su cầu xin sự tha thứ cho những người lính La Mã đã đóng đinh Ngài.)*

35 Chúa Giê Su bèn cầu rằng: Lạy Cha, xin tha cho họ; vì họ không biết mình làm điều gì. (Có nghĩa là những người lính đã đóng đinh Ngài,) và họ bắt thăm mà chia áo xống của Ngài.

**BDJS, Giảng 1:1–34** (so sánh Giảng 1:1–34)

*(Phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô đã được thuyết giảng từ ban đầu. Một Ê Li [Giăng Báp Tít] sẽ chuẩn bị con đường cho Đấng Ky Tô, và một Ê Li khác [Đấng Ky Tô] sẽ phục hồi tất cả mọi điều.)*

1 Ban đầu phúc âm được thuyết giảng qua Vị Nam Tử. Và phúc âm là lời, và lời ở cùng Vị Nam Tử, và Vị Nam Tử ở cùng Thượng Đế, và Vị Nam Tử thuộc về Thượng Đế.

2 Ban đầu Ngài ở cùng Thượng Đế.

3 Tất cả mọi vật đều được Ngài dựng nên; và chẳng vật chi được dựng lên mà không do Ngài.

4 Trong Ngài có phúc âm, và phúc âm là sự sống, và sự sống là sự sáng của loài người;

5 Và sự sáng soi trong thế gian, và thế gian chẳng trông thấy nó.

6 Có một người Thượng Đế sai đến, tên là Giảng.

7 Người đến thế gian để làm nhân chứng, để làm chứng về sự sáng, để làm chứng về phúc âm qua Vị Nam Tử, hầu nhờ người mà tất cả mọi người đều có thể tin.

8 Người chẳng phải là sự sáng đó, song đến để làm chứng về sự sáng đó,

9 Ấy là sự sáng thật, soi sáng mọi người đến thế gian;

10 Ngài cả là Vị Nam Tử của Thượng Đế. Ngài ở trong thế gian, và thế gian do Ngài dựng lên, nhưng thế gian không nhận biết Ngài.

11 Ngài đã đến với dân Ngài, mà dân Ngài không tiếp nhận Ngài.

12 Nhưng tất cả những ai tiếp nhận Ngài, thì Ngài ban cho họ quyền năng để trở nên các con trai của Thượng Đế; chi cho những kẻ tin danh Ngài.

13 Ngài sinh ra, chẳng phải bởi máu, cũng chẳng phải bởi ý muốn của xác thịt, cũng chẳng phải bởi ý muốn của loài người, nhưng bởi Thượng Đế.

14 Và chính lời ấy đã trở nên xác thịt, và ở giữa chúng ta, và chúng ta đã nhìn thấy vinh quang của Ngài, là vinh quang của Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, đầy ân điển và lẽ thật.

15 Giảng làm chứng về Ngài và kêu lên rằng: Đây là Đấng mà tôi đã nói đến: Đấng đến sau tôi, được kính chuộng hơn tôi, vì Ngài hiện hữu trước tôi.

16 Vì ban đầu có Ngôi Lời, tức là Vị Nam Tử, Đấng đã trở nên xác thịt, và được gọi xuống cho chúng ta bởi ý muốn của Đức Chúa Cha. Và tất cả những ai tin danh Ngài đều sẽ nhận được sự trọn vẹn của Ngài. Và tất cả chúng ta đều đã nhận được sự trọn vẹn của Ngài, ngay cả sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu, qua ân điển của Ngài.

17 Vì luật pháp đã được ban cho qua Môi Se, nhưng sự sống và lẽ thật thì qua Chúa Giê Su Ky Tô mà đến.

18 Vì luật pháp theo giáo lệnh xác thịt,

quản lý sự chết, nhưng phúc âm thì theo quyền năng của sự sống bất tận, qua Chúa Giê Su Ky Tô, là Con Độc Sinh, là Đấng ở trong lòng Đức Chúa Cha.

19 Và chẳng ai từng thấy Thượng Đế bao giờ, ngoại trừ kẻ đã làm chứng về Vị Nam Tử; vì trừ phi qua Ngài chẳng ai có thể được cứu.

20 Và đây là lời chứng của Giảng, khi dân Do Thái sai các thầy tư tế và những người Lê Vi từ Giê Ru Sa Lem đến hỏi ông: Ông là ai?

21 Và ông thừa nhận, và không chối rằng mình là Ê Li; nhưng thừa nhận rằng: Tôi không phải là Đấng Ky Tô.

22 Và họ hỏi ông rằng: Vậy thì thế nào, ông có phải là Ê Li chăng? Và ông đáp: Tôi không phải là Ê Li đó, là đấng mà sẽ phục hồi tất cả mọi điều. Và họ hỏi ông rằng: Ông có phải là vị tiên tri chăng? Và ông đáp: Không phải.

23 Họ bèn nói với ông rằng: Ông là ai? để chúng tôi có thể trả lời cùng những người đã sai chúng tôi đến. Ông tự xưng mình là ai?

24 Ông nói: Tôi là tiếng của người kêu trong đồng vắng rằng: Hãy làm thẳng con đường của Chúa, như tiên tri Ê Sai A đã nói.

25 Và những kẻ được sai đến đều là người Pha Ri Si.

26 Và họ hỏi ông, và nói với ông rằng: Nếu ông chẳng phải là Đấng Ky Tô, chẳng phải Ê Li là đấng sẽ phục hồi tất cả mọi điều, cũng chẳng phải vị tiên tri đó, thì tại sao ông làm phép báp têm?

27 Giảng trả lời họ rằng: Tôi làm phép báp têm bằng nước, nhưng có một Đấng đứng giữa các người mà các người không nhận biết;

28 Ấy là Đấng mà tôi làm chứng. Ngài là vị tiên tri đó, là Ê Li, là Đấng đến sau tôi, được kính chuộng hơn tôi, tôi chẳng đấng mở dây giày Ngài, hay tôi không thể thay thế chỗ của Ngài; vì Ngài sẽ làm phép báp têm, không những bằng nước, mà còn bằng lửa, và bằng Đức Thánh Linh.

29 Ngày hôm sau Giảng thấy Chúa Giê Su đến cùng mình, thì nói rằng: Kia xem Chiên Con của Thượng Đế, là Đấng cất tội lỗi của thế gian!

30 Và Giảng làm chứng về Ngài với dân chúng, nói rằng: Đây là Đấng mà tôi đã nói đến: Có một người đến sau tôi, được kính chuộng hơn tôi; vì Ngài hiện hữu trước tôi, và tôi đã nhận biết Ngài, và để Ngài được tỏ ra cho Y Sơ Ra Ên biết, nên tôi đã đến làm phép báp têm bằng nước.

31 Và Giảng làm chứng rằng: Khi Ngài được tôi làm phép báp têm, tôi đã thấy Thánh Linh từ trời giáng xuống như chim bồ câu, và đậu trên Ngài.

32 Và tôi đã nhận biết Ngài; vì Đấng mà sai tôi làm phép báp têm bằng nước, có phán cùng tôi rằng: Hễ người thấy Thánh Linh giáng xuống và đậu trên ai, thì ấy là Đấng làm phép báp têm bằng Đức Thánh Linh.

33 Và ta đã thấy và làm chứng rằng đây là Vị Nam Tử của Thượng Đế.

34 Những việc này đã xảy ra tại Bê Tha Ba Ra, bên kia Gió Đanh, là nơi Giảng đang làm phép báp têm.

#### **BDJS, Giảng 1:42** (so sánh Giảng 1:42)

*(Sê Pha có nghĩa là "vị tiên kiến" hay "đá.")*

42 Người bèn dẫn ông đến cùng Chúa Giê Su. Và khi Chúa Giê Su thấy ông, Ngài phán rằng: Người là Si Môn, con trai của Giô Na, người sẽ được gọi là Sê Pha, nghĩa là, theo phiên dịch, một vị tiên kiến, hay đá. Và họ là những người đánh cá. Và họ liền bỏ tất cả mà theo Chúa Giê Su.

#### **BDJS, Giảng 4:1-4** (so sánh Giảng 4:1-2)

*(Chúa Giê Su thực hiện phép báp têm.)*

1 Vậy nên khi người Pha Ri Si nghe rằng Chúa Giê Su gọi và làm phép báp têm nhiều môn đồ hơn Giảng,

2 Họ càng chăm chỉ hơn tìm kiếm các biện pháp để họ có thể giết Ngài; vì nhiều người tiếp nhận Giảng là một vị tiên tri, nhưng họ không tin vào Chúa Giê Su.

3 Bấy giờ Chúa biết điều này, mặc dù chính Ngài không làm phép báp têm nhiều như các môn đồ của Ngài;

4 Vì Ngài để cho họ thấy tấm gương, cách thức kính chuộng nhau.

**BDJS, Giăng 4:26** (so sánh Giăng 4:24)

*(Thượng Đế đã hứa ban Thánh Linh của Ngài cho những tín đồ chân chính.)*

26 Vì đối với những người như vậy Thượng Đế đã hứa ban cho Thánh Linh của Ngài. Và những người thờ phượng Ngài phải lấy tâm linh và lễ thật mà thờ phượng.

**BDJS, Giăng 13:8–10** (so sánh Giăng 13:8–10)

*(Chúa Giê Su rửa chân các Sứ Đồ.)*

8 Phi E Rơ thưa với Ngài rằng: Chúa không cần phải rửa chân tôi. Chúa Giê Su đáp lời ông: Nếu ta không rửa cho người, người chẳng có phần chi với ta hết.

9 Si Môn Phi E Rơ thưa với Ngài rằng: Thưa Chúa, chẳng những chân tôi thôi, mà còn cả tay và đầu tôi nữa.

10 Chúa Giê Su phán cùng ông rằng: Ai đã rửa tay và đầu rồi, chỉ cần rửa chân thôi, nhưng được sạch cả; và các người đã sạch, nhưng không phải tất cả. Bấy giờ đó là tục lệ của người Do Thái theo luật pháp của họ; vậy nên, Chúa Giê Su đã làm điều này để luật pháp có thể được làm tròn.

**BDJS, Giăng 14:30** (so sánh Giăng 14:30)

*(Hoàng tử bóng tối, hay Sa Tan, thuộc thế gian này.)*

30 Từ đây về sau ta sẽ không nói nhiều với các người nữa; vì hoàng tử bóng tối, là kẻ thuộc thế gian này, sẽ đến, nhưng không có quyền năng gì đối với ta, nhưng nó có quyền năng đối với các người.

**BDJS, Công Vụ Các Sứ Đồ 9:7** (so sánh Công Vụ Các Sứ Đồ 9:7; Công Vụ Các Sứ Đồ 22:9)

*(Những người có mặt với Phao Lô vào lúc cải đạo của ông đã trông thấy ánh sáng đó, nhưng họ không nghe tiếng nói hay trông thấy Chúa.)*

7 Và những người hành trình cùng với ông quả thật trông thấy ánh sáng đó, và sợ hãi; nhưng họ không nghe tiếng nói của Đấng phán bảo ông.

**BDJS, Rô Ma 4:16** (so sánh Rô Ma 4:16)

*(Cả đức tin lẫn việc làm, qua ân điển, đều cần thiết cho sự cứu rỗi.)*

16 Vậy nên bởi đức tin và việc làm, nhờ ân điển, các người được xưng công bình, hầu cho lời hứa có thể được chắc chắn cho tất cả dòng dõi; không phải chỉ cho những người thuộc luật pháp, mà còn cho những người thuộc đức tin của Áp Ra Ham, là tổ phụ của tất cả chúng ta,

**BDJS, Rô Ma 7:5–27** (so sánh Rô Ma 7:5–25)

*(Đấng Ky Tô có quyền năng thay đổi tâm hồn con người.)*

5 Vì khi chúng ta còn ở trong xác thịt, thì các tham dục tội lỗi, là những điều không theo luật pháp, hoạt động trong chi thể chúng ta đưa đến kết quả là sự chết.

6 Nhưng bây giờ chúng ta được giải thoát khỏi luật pháp là điều bắt buộc mình, vì đã chết đối với luật pháp, để chúng ta phục vụ theo cách mới của tâm linh, chứ không theo cách cũ của văn tự.

7 Vậy chúng ta sẽ nói gì? Luật pháp là tội lỗi chăng? Chẳng hề như vậy! Không, nếu không bởi luật pháp thì tôi không biết tội lỗi là gì; vì tôi đã không biết sự ham muốn, nếu luật pháp không nói: Người chớ tham lam.

8 Song tội lỗi đã nhờn dịp, bởi điều giáo lệnh, làm ra trong tôi đủ mọi thứ tham dục. Vì không có luật pháp thì tội lỗi chết.

9 Vì trước kia tôi sống mà không vi phạm luật pháp, nhưng khi điều giáo lệnh của Đấng Ky Tô đến, thì tội lỗi sống lại, còn tôi thì chết.

10 Vì khi tôi không tin điều giáo lệnh của Đấng Ky Tô mà đã đến, và vốn được định ra cho sự sống, thì tôi nhận thấy nó kết tội tôi đến chết.

11 Vì tội lỗi, lợi dụng cơ hội, phủ nhận điều giáo lệnh, và lừa dối tôi; và bởi nó tôi bị giết chết.

12 Tuy nhiên, tôi nhận thấy luật pháp là thánh, và điều giáo lệnh là thánh, công bình và tốt lành.

13 Vậy thì điều lành trở thành sự chết cho tôi sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng chính tội lỗi đã nhờn điều lành mà gây nên sự chết trong tôi, để tỏ ra nó là tội

lỗi; tội lỗi đó, bởi điều giáo lệnh, có thể trở nên tội lỗi tội bực.

14 Vì chúng ta biết rằng giáo lệnh là thuộc linh; nhưng khi tôi ở dưới luật pháp, tôi lại thuộc xác thịt, đã bị bán cho tội lỗi.

15 Nhưng bây giờ tôi thuộc phần linh; vì điều tôi được truyền lệnh phải làm, thì tôi làm; và điều tôi được truyền lệnh không được thừa nhận, thì tôi không thừa nhận.

16 Vì điều tôi biết là không đúng, thì tôi không làm; vì điều mà tội lỗi, thì tôi ghét.

17 Vậy nếu tôi không làm điều mà tôi không thừa nhận, thì tôi đồng ý luật pháp là tốt lành; và tôi không bị kết tội.

18 Bây giờ chẳng phải còn là tôi làm tội lỗi nữa; song tôi tìm cách chế ngự tội lỗi đó ở trong tôi.

19 Vì tôi biết rằng chẳng có điều gì tốt lành ở trong tôi, nghĩa là ở trong xác thịt hội; vì có ý muốn thì ở nơi tôi, nhưng thực hiện điều tốt thì tôi không tìm thấy, chỉ có ở nơi Đấng Ky Tô mà thôi.

20 Vì điều tốt lành mà đáng lẽ tôi đã làm khi ở dưới luật pháp, thì tôi không thấy là tốt lành; do đó, tôi không làm điều ấy.

21 Nhưng điều ác mà tôi không muốn làm dưới luật pháp, thì tôi thấy là tốt lành, đến nỗi tôi làm.

22 Bây giờ nếu tôi làm điều ấy, qua sự giúp đỡ của Đấng Ky Tô, thì tôi không làm dưới luật pháp, tôi không ở dưới luật pháp; và chẳng phải còn là tôi tìm cách làm điều sai trái nữa, song tìm cách chế ngự tội lỗi ở trong tôi.

23 Tôi thấy rằng dưới luật pháp, khi tôi muốn làm điều tốt lành thì điều ác lại cặp theo tôi; vì theo con người bề trong, tôi vẫn vui thích luật pháp của Thượng Đế.

24 Và bây giờ tôi thấy một luật khác, tức là điều giáo lệnh của Đấng Ky Tô, và nó được khắc sâu vào tâm trí tôi.

25 Nhưng các chi thể tôi đang tranh chiến với luật của tâm trí tôi, và bắt tôi làm phụ tù của luật tội lỗi là luật ở trong các chi thể tôi.

26 Và nếu tôi không chế ngự tội lỗi đang ở trong tôi, nhưng lấy xác thịt phục vụ luật của tội lỗi; ôi khổ khổ cho tôi!

Ai sẽ giải cứu tôi khỏi thân thể của sự chết này?

27 Tôi cảm tạ Thượng Đế qua Chúa Giê Su Ky Tô, Chúa của chúng ta rằng, vậy thì, chính mình tôi lấy tâm trí phục vụ luật pháp của Thượng Đế.

#### **BDJS, Rô Ma 8:8** (so sánh Rô Ma 8:8)

*(Những người sống theo các đường lối của xác thịt thì không thể làm hài lòng Thượng Đế.)*

8 Vậy thì, những kẻ sống theo xác thịt không thể làm hài lòng Thượng Đế.

#### **BDJS, 1 Cô Rinh Tô 7:1-2, 5, 26, 29-33**

(so sánh 1 Cô Rinh Tô 7:1-2, 5, 26, 29-33)

*(Phao Lô trả lời những câu hỏi về hôn nhân ở giữa những người được kêu gọi đi truyền giáo.)*

1 Bây giờ về những điều anh em đã viết cho tôi nói rằng: Đàn ông không đụng đến đàn bà là tốt.

2 Tuy nhiên, tôi nói, để tránh sự thông dâm, thì mỗi người đàn ông phải có vợ, và mỗi người đàn bà phải có chồng.

5 Đừng rời nhau, ngoại trừ đồng ý trong một thời gian, để các người có thể chuyên tâm nhận ăn và cầu nguyện; rồi trở lại hiệp cùng nhau, kẻo Sa Tan nhơn chỗ không tự chế của anh em mà cám dỗ chẳng.

26 Do đó tôi nghĩ rằng đây là điều tốt cho sự gian truân hiện nay, vì đàn ông tiếp tục ở như vậy để có thể làm điều tốt đẹp lớn lao hơn.

29 Nhưng tôi nói với anh em là những người được kêu gọi vào giáo vụ. Vì anh em ơi, tôi nói điều này: Thì giờ còn lại rất ngắn ngủi, anh em sẽ được gởi ra đi làm giáo vụ. Ngay cả những người có vợ, hãy nên như người không có; vì anh em được kêu gọi và được chọn để làm công việc của Chúa.

30 Và điều đó phải như vậy với kẻ than khóc, nên như người không than khóc; và kẻ vui mừng, nên như kẻ chẳng vui mừng, và người mua sắm, nên như kẻ không có gì;

31 Và kẻ dùng thể gian này, nên như kẻ chẳng dùng nó; vì hình dạng của thể gian này qua đi.

32 Nhưng hỡi anh em, tôi muốn anh em làm vinh hiển chức vụ kêu gọi của mình. Tôi muốn anh em khỏi lo lắng. Vì ai không có vợ, thì hãy chăm lo những việc thuộc về Chúa, cách thức mà mình có thể làm hài lòng Chúa; vậy nên kẻ đó đắc thắng.

33 Song ai có vợ, thì hãy chăm lo những việc thuộc thể gian, cách thức mình có thể làm hài lòng vợ mình; vậy nên có một sự khác biệt, vì kẻ đó bị cản trở.

**BDJS, 1 Cô Rinh Tô 15:40** (so sánh 1 Cô Rinh Tô 15:40)

*(Có ba mức độ vinh quang trong sự phục sinh.)*

40 Cũng có các hình thể thuộc về thượng thiên, và các hình thể thuộc về trung thiên, và các hình thể thuộc về hạ thiên; nhưng vinh quang của thượng thiên là một thứ; và trung thiên là một thứ khác; và hạ thiên lại là một thứ khác.

**BDJS, 2 Cô Rinh Tô 5:16** (so sánh 2 Cô Rinh Tô 5:16)

*(Phao Lô khuyên bảo các Thánh Hữu không nên sống theo thể cách của xác thịt.)*

16 Vậy nên, từ nay chúng tôi không sống theo xác thịt nữa; phải, mặc dù chúng tôi đã từng sống theo xác thịt, nhưng từ khi chúng tôi nhận biết Đấng Ky Tô, từ nay về sau chúng tôi không sống theo xác thịt nữa.

**BDJS, Ga La Ti 3:19-20** (so sánh Ga La Ti 3:19-20)

*(Đấng Ky Tô là Đấng trung gian của giao ước mới. Luật pháp Môi Se [giao ước cũ] và phúc âm vĩnh viễn [giao ước mới] được so sánh.)*

19 Vậy nên kẻ đó, luật pháp được thêm vào vì sự phạm giới, cho tới chừng nào dòng dõi đó đến, là dòng dõi mà đã được hứa trong luật pháp ban cho Môi Se, là người đã được bàn tay của các thiên sứ sắc phước làm người trung gian của giao ước đầu tiên này, (luật pháp.)

20 Và người trung gian này không phải là người trung gian của giao ước mới; nhưng có một Đấng trung gian của giao ước mới, Ngài là Đấng Ky Tô, như

được ghi chép trong luật pháp về những lời hứa được ban cho Áp Ra Ham và dòng dõi của ông. Bây giờ Đấng Ky Tô là đấng trung gian của cuộc sống; vì đây là lời hứa mà Thượng Đế đã ban cho Áp Ra Ham.

**BDJS, Ê Phê Sô 4:26** (so sánh Ê Phê Sô 4:26)

*(Giận bất chính là tội lỗi.)*

26 Anh em có thể giận mà không phạm tội chăng? Chớ cảm giận cho đến khi mặt trời lặn;

**BDJS, 1 Tê Sa Lô Ni Ca 4:15** (so sánh 1 Tê Sa Lô Ni Ca 4:15)

*(Những người ngay chính mà còn sống vào lúc Chúa đến sẽ không có lợi thể nào hơn những người chết ngay chính.)*

15 Vì chúng tôi như lời của Chúa mà nói với anh em điều này, rằng những ai còn sống vào lúc Chúa đến, sẽ không ngăn cản những người còn ở lại cho đến khi Chúa đến, là những người đã ngủ.

**BDJS, 2 Tê Sa Lô Ni Ca 2:2-3, 7-9** (so sánh 2 Tê Sa Lô Ni Ca 2:2-9)

*(Phao Lô tiên tri về một sự bội giáo trước khi Chúa trở lại.)*

2 Chớ để tâm trí mình nhay rung động, hay bị phiến toái bởi thư từ, ngoại trừ anh em nhận được nó từ chúng tôi; hoặc bởi tà linh, hoặc bởi lời nói, mà rằng ngày của Đấng Ky Tô gần đến.

3 Đừng để một ai lừa dối anh em bằng bất cứ phương cách nào; vì sẽ có sự bỏ đạo đến trước, và kẻ tội lỗi đó, là đứa con trai diệt vong sẽ bị phơi bày;

7 Vì sự kín nhiệm của điều bất chính đang hành động rồi, và nó chính là kẻ hiện đang hành động, và Đấng Ky Tô chịu để cho nó hành động, cho đến thời kỳ được ứng nghiệm thì nó sẽ bị cất đi.

8 Và rồi kẻ tà ác đó sẽ bị phơi bày, là kẻ mà Chúa sẽ tiêu trừ bằng hơi miệng Ngài, và sẽ hủy diệt bằng sự sáng chói của sự hiện đến của Ngài.

9 Phải, Chúa, tức là Chúa Giê Su, mà sự hiện đến của Ngài không xảy ra cho đến sau khi có sự bỏ đạo, bởi sự hoạt động của Sa Tan với tất cả quyền

năng, dấu hiệu và những điều kỳ lạ giả dối,

**BDJS, 1 Ti Mô Thê 2:4** (so sánh 1 Ti Mô Thê 2:4)

*(Đấng Ky Tô là Con Độc Sinh và Đấng Trung Gian.)*

4 Đấng sẵn lòng muốn cho tất cả mọi người đều được cứu, và đạt đến sự hiểu biết lẽ thật trong Chúa Giê Su Ky Tô, là Con Độc Sinh của Thượng Đế, và được sắc phong làm một Đấng Trung Gian giữa Thượng Đế và loài người; Ngài là một Thượng Đế và có quyền năng đối với tất cả mọi người.

**BDJS, 1 Ti Mô Thê 6:15–16** (so sánh 1 Ti Mô Thê 6:15–16)

*(Những ai có ánh sáng của sự bất diệt ngự ở trong họ có thể thấy Chúa Giê Su.)*

15 Mà đến kỳ định Ngài sẽ tỏ ra, Đấng Chủ Tể duy nhất và đáng chúc tụng, là Vua của các vua, và Chúa của các chúa, là Đấng mà sự tôn trọng và quyền năng vĩnh viễn thuộc về Ngài;

16 Là Đấng mà chẳng ai từng thấy, cũng không thể thấy được, không ai có thể đến gần Ngài, chỉ kẻ nào có được ánh sáng và sự hy vọng về sự bất diệt ngự ở nơi mình mà thôi.

**BDJS, Hê Bơ Rơ 1:6–7** (so sánh Hê Bơ Rơ 1:6–7)

*(Các thiên sứ là những linh hồn phù trợ.)*

6 Và lại nữa, khi Ngài đưa con đầu lòng vào thế gian, Ngài có phán rằng: Và hãy để cho tất cả các thiên sứ của Thượng Đế thờ phượng người, là Đấng làm cho những người phục dịch của Ngài như ngọn lửa.

7 Và về các thiên sứ, Ngài phán: Các thiên sứ là những linh hồn phù trợ.

**BDJS, Hê Bơ Rơ 4:3** (so sánh Hê Bơ Rơ 4:3)

*(Những công việc của Thượng Đế được chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng.)*

3 Vì chúng ta là kẻ đã tin thì được vào sự yên nghỉ, như Ngài đã phán: Như ta đã thề trong cơn thịnh nộ của ta: Nếu chúng chài đá trong lòng, chúng sẽ không

được vào sự yên nghỉ của ta; ngoài ra, ta đã thề, nếu chúng không chài đá trong lòng, chúng sẽ được vào sự yên nghỉ của ta; mặc dù những công việc của Thượng Đế đã được chuẩn bị, (hay đã xong) từ lúc thế gian mới được tạo dựng.

**BDJS, Hê Bơ Rơ 5:7–8**

*(Một ghi chú trong bản thảo BDJS có nói rằng các câu 7 và 8 ám chỉ Mên Chi Xê Đéc chứ không phải Đấng Ky Tô. Ngoài điều đó ra, thì bản văn trong BDKJ và BDJS đều giống nhau.)*

**BDJS, Hê Bơ Rơ 6:1, 3** (so sánh Hê Bơ Rơ 6:1, 3)

*(Các nguyên tắc của Đấng Ky Tô dẫn dắt tới sự hoàn hảo.)*

1 Ấy vậy, chớ bỏ qua các nguyên tắc về giáo lý của Đấng Ky Tô, mà chúng ta hãy tiến tới sự hoàn hảo; chớ nên lập lại nền tảng hời hợt về những công việc chết, và có đức tin đến Thượng Đế.

3 Và chúng ta sẽ tiến tới sự hoàn hảo nếu Thượng Đế cho phép.

**BDJS, Hê Bơ Rơ 7:3** (so sánh Hê Bơ Rơ 7:3)

*(Thánh chức tư tế theo ban của Vị Nam Tử của Thượng Đế thì không có cha, không có mẹ và cũng không có ngày bắt đầu hay kết thúc.)*

3 Vì Mên Chi Xê Đéc này được sắc phong làm thầy tư tế theo ban của Vị Nam Tử của Thượng Đế, mà ban này không có cha, không có mẹ, không gia phả, không có ngày bắt đầu, cũng không có ngày mạng chung. Và tất cả những ai được sắc phong cho chức tư tế này đều được làm giống như Vị Nam Tử của Thượng Đế, cứ làm thầy tư tế mãi mãi.

**BDJS, Hê Bơ Rơ 7:25–26** (so sánh Hê Bơ Rơ 7:26–27)

*(Vai trò của Đấng Ky Tô làm Đấng trung gian được giải thích.)*

25 Vì một thầy tư tế thượng phẩm như thế mới hợp với chúng ta; Ngài thánh khiết, không hiểm ác, không ô uế, biệt khỏi kẻ có tội, và được đặt làm Đấng Cai Trị các tầng trời;

26 Và không như những thầy tư tế

thượng phẩm khác cần phải hằng ngày dâng của lễ hy sinh, trước vì tội lỗi của riêng mình, sau vì tội lỗi của dân; vì Ngài không cần phải dâng của lễ hy sinh vì tội lỗi của riêng mình, vì Ngài không biết tội lỗi gì cả; nhưng vì tội lỗi của dân. Và Ngài đã làm việc này một lần rồi, khi Ngài dâng chính mình Ngài lên.

**BDJS, Hê Bơ Rơ 11:1** (so sánh Hê Bơ Rơ 11:1)

*(Đức tin là sự biết chắc về những điều mình hy vọng.)*

1 Và, đức tin là sự biết chắc về những điều mình hy vọng, là bằng cứ của những điều mình không thấy.

**BDJS, Hê Bơ Rơ 11:35** (so sánh Hê Bơ Rơ 11:35)

*(Những người trung tín mà bị hành hạ vì Đấng Ky Tô sẽ nhận được sự phục sinh đầu tiên.)*

35 Có những người đàn bà đã được người chết của mình sống lại; và có những kẻ khác bị hành hạ mà không chịu giải cứu, để họ có thể nhận được sự phục sinh đầu tiên;

**BDJS, Gia Cơ 1:2** (so sánh Gia Cơ 1:2)

*(Những nỗi đau khổ, không phải cảm dỗ, giúp thánh hóa chúng ta.)*

2 Hỡi các anh em, hãy coi sự lâm vào nhiều nỗi đau khổ như là điều vui mừng trọn vẹn;

**BDJS, Gia Cơ 2:1** (so sánh Gia Cơ 2:1)

*(Các tín hữu không nên coi trọng người này hơn người khác.)*

1 Hỡi các anh em, các anh em không thể có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta, là Chúa vinh quang, mà vẫn còn thiên vị người ta.

**BDJS, 1 Phi E Rơ 3:20** (so sánh 1 Phi E Rơ 3:20)

*(Một số linh hồn trong tù đã bắt chính trong thời Nô Ê.)*

20 Một số những người này đã bắt tuân trong thời Nô Ê, lúc Thượng Đế

kiên nhẫn chờ đợi, trong khi chiếc tàu đang được chuẩn bị, trong đó chỉ có số ít người là tám người được cứu qua nước.

**BDJS, 1 Phi E Rơ 4:6** (so sánh 1 Phi E Rơ 4:6)

*(Phúc âm được thuyết giảng cho những người đã chết.)*

6 Vì cơ này, phúc âm được thuyết giảng cho những người đã chết, hầu cho họ có thể được phán xét theo loài người trong xác thịt, nhưng sống trong linh hồn theo ý muốn của Thượng Đế.

**BDJS, 1 Phi E Rơ 4:8** (so sánh 1 Phi E Rơ 4:8)

*(Lòng bác ái ngăn ngừa chúng ta khỏi phạm tội.)*

8 Và trên hết mọi sự hãy có lòng bác ái cách thiết thực ở giữa anh em; vì lòng bác ái ngăn ngừa muôn vàn tội lỗi.

**BDJS, 1 Giảng 2:1** (so sánh 1 Giảng 2:1)

*(Đấng Ky Tô sẽ là Đấng biện hộ của chúng ta với Cha Thiên Thượng nếu chúng ta hối cải.)*

1 Hỡi các con bé mọn của ta, ta viết cho các con những điều này, hầu cho các con không phạm tội. Nhưng nếu có ai phạm tội và hối cải, thì chúng ta có một Đấng biện hộ với Cha, là Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng ngay chính;

**BDJS, 1 Giảng 3:9** (so sánh 1 Giảng 3:9)

*(Hễ ai sinh bởi Thượng Đế thì không tiếp tục trong tội lỗi.)*

9 Hễ ai sinh bởi Thượng Đế thì không tiếp tục trong tội lỗi, vì Thánh Linh của Thượng Đế tiếp tục ở nơi người ấy; và người ấy không thể tiếp tục trong tội lỗi, vì người ấy sinh bởi Thượng Đế, sau khi đã tiếp nhận Đức Thánh Linh hứa hẹn đó.

**BDJS, 1 Giảng 4:12** (so sánh 1 Giảng 4:12)

*(Chỉ có những người tin nơi Thượng Đế mới có thể thấy được Ngài.)*

12 Chẳng có ai thấy Thượng Đế bao giờ, ngoại trừ những người tin. Nếu chúng



ta yêu thương lẫn nhau, thì Thượng Đế ngự trong chúng ta, và tình yêu thương của Ngài được trọn vẹn trong chúng ta.

**BDJS, Khải Huyền 1:1-4** (so sánh Khải Huyền 1:1-4)

*(Giăng nhận được sự mặc khải từ Chúa Giê Su Ky Tô và gửi cho các vị lãnh đạo của bảy chi nhánh giáo hội ở Á Châu.)*

1 Sự Mặc Khải của Giăng, một tôi tớ của Thượng Đế, được Chúa Giê Su Ky Tô ban cho ông để cho các tôi tớ của Ngài thấy những điều chóng phải xảy đến, rằng Ngài đã sai thiên sứ Ngài đem các điềm tỏ cho tôi tớ Giăng của Ngài,

2 Là người đã làm chứng về lời của Thượng Đế, và về chứng ngôn của Chúa Giê Su Ky Tô, và về tất cả mọi điều mà ông đã thấy.

3 Phước cho những người đọc, và những người nghe và hiểu những lời tiên tri này, và giữ những điều đã chép ở trong đó, vì thời gian Chúa đến đã gần kề rồi.

4 Đây đây là chứng ngôn của Giăng gửi cho bảy tôi tớ trông coi bảy chi nhánh giáo hội ở Á Châu. Cầu xin cho anh em được ân điển và bình an từ nơi Đấng hiện có, đã có, và sẽ đến; Đấng đã sai thiên sứ của Ngài từ trước ngôi Ngài, để làm chứng cùng bảy tôi tớ trông coi bảy chi nhánh giáo hội.

**BDJS, Khải Huyền 2:22** (so sánh Khải Huyền 2:22)

*(Những kẻ tà ác sẽ bị ném vào ngục giới.)*

22 Đây, ta sẽ ném nó vào ngục giới, và những kẻ phạm tội ngoại tình với nó vào hoạn nạn lớn, ngoại trừ chúng nó biết hối cải những việc làm của mình.

**BDJS, Khải Huyền 5:6** (so sánh Khải Huyền 5:6)

*(Mười hai tôi tớ của Thượng Đế được sai đi khắp thế gian.)*

6 Và tôi thấy, kia, ở chính giữa ngôi và bốn con sinh vật, cùng chính giữa các trưởng lão, có một Chiên Con đứng hình như đã bị giết, có mười hai sừng và mười hai mắt, đó là mười hai tôi tớ của Thượng Đế, được sai xuống khắp thế gian.

**BDJS, Khải Huyền 12:1-17** (so sánh Khải Huyền 12:1-17; Giáo Lý và Giao Ước 77)

*(Người đàn bà [Giáo Hội], đứa bé [Vương quốc của Thượng Đế], thanh sắt [Lời của Thượng Đế], con rồng [Sa Tan], và Mi Chen được giải thích. Chiến tranh trên thiên thượng tiếp diễn trên thế gian.)*

1 Và trên trời hiện ra một dấu hiệu lớn, dưới hình thức giống như những vật trên thế gian; một người đàn bà mặc áo bằng mặt trời, và dưới chơn có mặt trăng, và trên đầu có vương miện bằng mười hai ngôi sao.

2 Và người đàn bà này có thai, kêu la và đau đớn vì sắp sinh con.

3 Và người sinh một con trai, con trai ấy sẽ dùng thanh sắt mà cai trị mọi dân tộc; và con trai người được tiếp lên với Thượng Đế và ngôi Ngài.

4 Và trên trời cũng hiện ra một dấu hiệu khác nữa; và này, một con rồng lớn sắc đỏ, có bảy đầu, và mười sừng, và trên đầu có bảy vương miện. Và đuôi nó kéo một phần ba các ngôi sao trên trời mà quăng xuống đất. Và con rồng ấy đứng trước người đàn bà gần đẻ, chờ khi con người sinh ra thì nuốt đi.

5 Và người đàn bà trốn vào đồng vắng, tại đó người đã có một chỗ mà Thượng Đế đã chuẩn bị cho, để họ nuôi người tại đó trong một ngàn hai trăm sáu mươi năm.

6 Và có một cuộc chiến tranh trên trời; Mi Chen và các thiên sứ của người đã chiến đấu với con rồng; và con rồng cũng cùng các sứ giả của nó chiến đấu với Mi Chen;

7 Và con rồng không thắng Mi Chen, cũng không thắng người đàn bà, tức là giáo hội của Thượng Đế, là người đã được giải thoát khỏi những đau đớn của mình, và mang lại vương quốc của Thượng Đế chúng ta và Đấng Ky Tô của Ngài.

8 Cũng không còn thấy chỗ ở trên trời cho con rồng lớn đó, nó đã bị quăng xuống; con rắn xưa đó gọi là quỷ dữ, và cũng gọi là Sa Tan, nó lừa dối cả thế gian; nó bị quăng xuống đất; và các sứ giả của nó cũng bị quăng xuống với nó.

9 Và tôi nghe trên trời có tiếng lớn nói rằng: Bây giờ sự cứu rỗi, sức mạnh, và vương quốc của Thượng Đế chúng ta cùng quyền năng của Đấng Ky Tô của Ngài đã đến;

10 Vì kẻ kiêu cao anh em chúng ta, là kẻ ngày đêm kiêu cao họ trước mặt Thượng Đế của chúng ta, đã bị quăng xuống rồi.

11 Vì họ đã thắng nó bởi máu của Chiên Con, và bởi lời làm chứng của mình; vì họ chẳng thương tiếc mạng sống của mình, nhưng giữ vững ngôn đó cho đến chết. Bởi vậy, hỡi các trời và các đấng ở đó, hãy vui mừng đi!

12 Và sau những việc này tôi nghe một tiếng khác nói rằng: Khốn thay cho những dân cư trên đất, phải, và những kẻ cư ngụ trên các hải đảo! vì quý dữ giận hoảng mà xuống cùng các người, bởi nó biết nó chẳng còn có thì giờ bao nhiêu.

13 Vì khi con rồng thấy mình bị quăng xuống đất, nó bèn ngược đãi người đàn bà đã sinh con trai.

14 Vậy nên, người đàn bà được ban cho một cặp cánh chim ưng lớn, để người có thể trốn vào đồng vắng, đến chỗ của mình, ở đó người được nuôi trong một thời gian, các thời gian và nửa thời gian, lánh mặt con rắn.

15 Và con rắn phun nước ở miệng nó ra như cơn lụt theo sau người đàn bà, hầu cho nó có thể khiến cho người bị cuốn theo cơn lụt ấy.

16 Và đất giúp đỡ người đàn bà, và đất há miệng nuốt cơn lụt mà con rồng đã phun ra từ miệng nó.

17 Vậy nên, con rồng nổi giận người đàn bà, bèn đi gây chiến với những người còn lại của dòng dõi người, là những người tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế, và có chứng ngôn về Chúa Giê Su Ky Tô.

**BDJS, Khải Huyền 19:15, 21** (so sánh Khải Huyền 19:15, 21)

*(Thượng Đế dùng lời của Đấng Ky Tô để đánh các dân.)*

15 Và lời của Thượng Đế từ miệng Ngài ra, và Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân; và Ngài sẽ cai trị họ bằng lời của miệng Ngài; và Ngài giày đạp thùng rượu trong cơn thịnh nộ phùng phùng của Thượng Đế Toàn Năng.

21 Và những kẻ còn lại đều bị giết bởi lời của Đấng cỡi ngựa, là lời phát ra từ miệng Ngài; và tất cả chim chóc đều no nê thịt của chúng nó.



BẢNG NIÊN ĐẠI,  
BẢN ĐỒ VÀ HÌNH  
ẢNH LỊCH SỬ  
GIÁO HỘI

---



**1805, 23 Tháng Mười Hai**

Joseph Smith (1805–44) được sinh ra bởi Joseph Smith Sr. và Lucy Mack Smith, ở Sharon, Vermont (xem JS—LS 1:3).

**1820, Đầu Xuân**

Tiền Tri Joseph Smith nhận được Khải Tượng Thứ Nhất trong một khu vườn cây ở Hạp Palmyra và Manchester, New York, gần nhà ông (xem JS—LS 1:15–17).

**1823, 21–22 Tháng Chín**

Joseph Smith được thiên sứ Mô Rô Ni viếng thăm và phân báo về biên sử Sách Mặc Môn. Joseph xem qua các bảng khắc bằng vàng được chôn giấu trong một ngọn đồi ở gần đó (Cơ Mô Ra) (xem JS—LS 1:27–54).

**1827, 22 Tháng Chín**

Joseph Smith nhận được các bảng khắc bằng vàng từ Mô Rô Ni ở Đồi Cơ Mô Ra (xem JS—LS 1:59).

**1829, 15 Tháng Năm**

Giăng Báp Tít truyền giao Chức Tư Tế A Rôn cho Joseph Smith và Oliver Cowdery ở Harmony, Pennsylvania (xem GLGÚ 13; JS—LS 1:71–72).

**1829, Tháng Năm**

Joseph Smith và Oliver Cowdery tiếp nhận Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc từ Phi E Rơ, Gia Cơ và Giăng gần Sông Susquehanna giữa Harmony, Pennsylvania và Colesville, New York (xem GLGÚ 128:20).

**1829, Tháng Sáu**

Sự phiên dịch Sách Mặc Môn hoàn tất. Ba Nhân Chứng và Tám Nhân Chứng được cho thấy các bảng khắc bằng vàng (xem 2 NêPhi 11:3; 27:12–13; GLGÚ 17).

**1830, 26 Tháng Ba**

Các ấn bản đầu tiên của Sách Mặc Môn có sẵn, Palmyra, New York.

**1830, 6 Tháng Tư**

Giáo Hội được tổ chức ở Hạp Fayette, New York.

**1830, Tháng Chín–Tháng Mười**

Những người truyền giáo đầu tiên được kêu gọi đi thuyết giảng cho những người La Man (Những người Mỹ bản xứ) (xem GLGÚ 28; 30; 32).

**1830, Tháng Mười Hai–Tháng Giêng 1831**

Các Thánh Hữu được truyền lệnh phải quy tụ ở Ohio (xem GLGÚ 37; 38:31–32).

**1831, 20 Tháng Bảy**

Địa điểm của thành phố Si Ôn (Tân Giê Ru Sa Lem) ở Independence, Missouri, được tiết lộ cho Tiền Tri Joseph Smith (xem GLGÚ 57; NTD 1:10).

**1833, 18 Tháng Ba**

Sidney Rigdon và Frederick G. Williams được phong nhiệm làm cố vấn trong Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội (xem tiêu đề GLGÚ 81) và được ban cho các chìa khóa của vương quốc cuối cùng này (xem tiêu đề GLGÚ 90; câu 6).

**1833, 7 Tháng Mười Một**

Các Thánh Hữu bắt đầu chạy trốn khỏi những kẻ khủng bố ở Hạp Jackson, Missouri bên kia Sông Missouri và chạy vào Hạp Clay.

**1834, 5 Tháng Năm**

Chủ Tịch Joseph Smith rời Kirtland, Ohio, để đi Missouri với tư cách là vị lãnh đạo Trại Si Ôn để mang đồ tiếp tế đến các Thánh Hữu bị trục xuất khỏi Hạp Jackson.

**1835, 14 Tháng Hai**

Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ được tổ chức, Kirtland, Ohio, (xem GLGÚ 107:23–24).

**1835, 28 Tháng Hai**

Tổ chức Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười bắt đầu, Kirtland, Ohio.

**1835, 17 Tháng Tám**

Giáo Lý và Giao Ước được chấp nhận là một tác phẩm tiêu chuẩn của Giáo Hội, Kirtland, Ohio.

**1836, 27 Tháng Ba**

Đền Thờ Kirtland được làm lễ cung hiến (xem GLGÚ 109).

**1836, 3 Tháng Tư**

Chúa Giê Su Ky Tô hiện đến cùng Joseph Smith và Oliver Cowdery trong Đền Thờ Kirtland. Môi Se, Ê Li A và Ê Li hiện đến và truyền giao các chìa khóa chức tư tế (xem GLGÚ 110).

**1837, 19 Tháng Bảy**

Heber C. Kimball và sáu người khác đến Liverpool, Anh Quốc, trong lần truyền giáo đầu tiên ở hải ngoại của Giáo Hội.

**1838, 26 Tháng Tư**

Tên của Giáo Hội được định rõ bằng sự mặc khải (xem GLGÚ 115:4).

**1838, 1 Tháng Mười Hai**

Tiền Tri Joseph Smith và những người khác bị cầm tù trong Ngục Thất Liberty, Liberty, Hạp Clay, Missouri (xem GLGÚ 121–23).

**1840, 15 Tháng Tám**

Phép báp têm cho người chết được Tiền Tri Joseph Smith công khai loan báo.

**1841, 24 Tháng Mười**

Anh Cả Orson Hyde làm lễ cung hiến Đất Thánh cho sự trở về của các con cháu

## BẢNG NIÊN ĐẠI LỊCH SỬ GIÁO HỘI

<p>của Áp Ra Ham (xem GLGU 68:1-3; 124:128-29).</p> <p><b>1842, 17 Tháng Ba</b> Hội Phụ Nữ được tổ chức, Nauvoo, Illinois.</p> <p><b>1842, 4 Tháng Năm</b> Các phương lành thiên ân trọn vẹn trong đền thờ lần đầu tiên được ban cho.</p> <p><b>1844, 27 Tháng Sáu</b> Joseph Smith và Hyrum Smith tuân đạo trong Ngục Thất Carthage (xem GLGU 135).</p> <p><b>1846, 4 Tháng Hai</b> Các Thánh Hữu ở Nauvoo bắt đầu băng qua Sông Mississippi để di chuyển về miền tây. Một số Các Thánh Hữu miền đông đáp tàu Brooklyn từ thành phố New York đi California.</p> <p><b>1846, 16 Tháng Bảy</b> Tiểu Đoàn Mặc Môn được tập kết vào quân đội Hoa Kỳ ở Iowa.</p> <p><b>1847, Tháng Tư</b> Đội tiên phong của Chủ Tịch Brigham Young rời Chung Cư Mùa Đông để hành trình về miền tây (xem GLGU 136).</p> <p><b>1847, 24 Tháng Bảy</b> Chủ Tịch Brigham Young vào Thung Lũng Salt Lake.</p> <p><b>1847, 27 Tháng Mười Hai</b> Đại Hội của Giáo Hội tán trợ Chủ Tịch Brigham Young, Anh Cả Heber C. Kimball và Anh Cả Willard Richards là Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.</p> <p><b>1848, Tháng Năm-Tháng Sáu</b> Đế ở Thung Lũng Salt Lake tàn phá mùa màng. Các cánh đồng được cứu khỏi sự tàn phá toàn diện khi các đàn hải âu ăn các con đế.</p> <p><b>1849, 9 Tháng Mười Hai</b> Trường Chúa Nhật được</p>	<p>Richard Ballantyne tổ chức.</p> <p><b>1850, 15 Tháng Sáu</b> Deseret News bắt đầu xuất bản ở Thành Phố Salt Lake.</p> <p><b>1856, Tháng Mười</b> Các đội xe kéo bằng tay Willie và Martin bị kẹt lại vì những trận bão tuyết sớm. Được toán cấp cứu từ Thung Lũng Salt Lake tìm gặp.</p> <p><b>1867, 8 Tháng Mười Hai</b> Hội Phụ Nữ được tái tổ chức dưới sự hướng dẫn của Chủ Tịch Brigham Young.</p> <p><b>1869, 28 Tháng Mười Một</b> Hội Cải Giám về Vật chất của Các Thiếu Nữ được tổ chức, tiền thân của chương trình Hội Thiếu Nữ.</p> <p><b>1875, 10 Tháng Sáu</b> Hội Hồ Tương Cải Thiện Thiếu Niên, tiền thân của chương trình Hội Thiếu Niên.</p> <p><b>1877, 6 Tháng Tư</b> Đền Thờ St. George được làm lễ cung hiến. Chủ Tịch Brigham Young nhận được sự mặc khải để sắp xếp tổ chức tư tế và các giáo khu của Si Ô-n cho có trật tự.</p> <p><b>1878, 25 Tháng Tám</b> Aurelia Spencer Rogers tổ chức buổi họp Hội Sơ Đẳng đầu tiên tại Farmington, Utah.</p> <p><b>1880, 10 Tháng Mười</b> John Taylor được tán trợ là Chủ Tịch Giáo Hội. Sách Trần Châu Vô Giá được chấp nhận là một tác phẩm tiêu chuẩn.</p> <p><b>1883, 14 Tháng Tư</b> Sự mặc khải cho Chủ Tịch John Taylor về tổ chức của các Thầy Bảy Mười.</p> <p><b>1889, 7 Tháng Tư</b> Wilford Woodruff được tán trợ là Chủ Tịch Giáo Hội.</p> <p><b>1890, 6 Tháng Mười</b> "Bản Tuyên Ngôn" được tán</p>	<p>trợ trong đại hội trung ương, loan báo sự chấm dứt tập tục đa thê (xem TNCT—1).</p> <p><b>1893, 6 Tháng Tư</b> Chủ Tịch Wilford Woodruff làm lễ cung hiến Đền Thờ Salt Lake, đã được xây cất trong 40 năm.</p> <p><b>1898, 13 Tháng Chính</b> Lorenzo Snow trở thành Chủ Tịch Giáo Hội.</p> <p><b>1899, 17 Tháng Năm</b> Chủ Tịch Lorenzo Snow nhận được sự mặc khải ở St. George thúc đẩy ông nhấn mạnh về việc đóng tiền thập phân (xem GLGU 119).</p> <p><b>1901, 17 Tháng Mười</b> Joseph F. Smith trở thành Chủ Tịch Giáo Hội.</p> <p><b>1918, 3 Tháng Mười</b> Chủ Tịch Joseph F. Smith nhận được khải tượng về sự cứu chuộc người chết (xem GLGU 138).</p> <p><b>1918, 23 Tháng Mười Một</b> Heber J. Grant trở thành Chủ Tịch Giáo Hội.</p> <p><b>1936, Tháng Tư</b> Chương Trình An Ninh của Giáo Hội được thiết lập để trợ giúp người nghèo trong Cuộc Đại Suy Thoái; (kinh tế trong thập niên 30) trở thành chương trình an sinh của Giáo Hội. Chương trình này nảy sinh từ một sự mặc khải do chủ Tịch Heber J. Grant nhận được trước kia.</p> <p><b>1941, 6 Tháng Tư</b> Các Vị Phụ Tá cho Mười Hai Vị Sứ Đồ được kêu gọi.</p> <p><b>1945, 21 Tháng Năm</b> George Albert Smith trở thành Chủ Tịch Giáo Hội.</p> <p><b>1951, 9 Tháng Tư</b> David O. McKay được tán trợ là Chủ Tịch Giáo Hội.</p> <p><b>1961, 30 Tháng Chính</b> Anh Cả Harold B. Lee, dưới</p>
---	---	---

<p>sự hướng dẫn của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, loan báo rằng tất cả các chương trình của Giáo Hội phải được phối hợp hỗ tương qua chức tư tế để củng cố gia đình và cá nhân.</p> <p><b>1964, Tháng Mười</b> Sự duy trì buổi họp tối gia đình được tái nhân mạnh.</p> <p><b>1970, 23 Tháng Giêng</b> Joseph Fielding Smith trở thành Chủ Tịch Giáo Hội.</p> <p><b>1971, Tháng Giêng</b> Các tạp chí mới của Giáo Hội—Ensign, New Era và Friend—bắt đầu xuất bản.</p> <p><b>1972, 7 Tháng Bảy</b> Harold B. Lee trở thành Chủ Tịch Giáo Hội.</p> <p><b>1973, 30 Tháng Mười Hai</b> Spencer W. Kimball trở thành Chủ Tịch Giáo Hội.</p> <p><b>1975, 3 Tháng Mười</b> Chủ Tịch Spencer W. Kimball loan báo việc tái tổ chức Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười.</p> <p><b>1976, 3 Tháng Tư</b> Hai điều mặc khải được thêm vào sách Trần Châu Vô Giá. Vào năm 1981, hai điều mặc khải này được chuyển đi để trở thành GLGU 137 và 138.</p>	<p><b>1978, 30 Tháng Chính</b> Điều mặc khải được Giáo Hội tán trợ về việc ban chức tư tế cho mọi nam tín hữu xứng đáng bất kể chủng tộc hay màu da được Giáo Hội tán trợ (xem TNCT—2).</p> <p><b>1979, Tháng Tám</b> Ấn bản THNS của Kinh Thánh King James với những phương tiện để học hỏi được xuất bản.</p> <p><b>1981, Tháng Chính</b> Các ấn bản mới của Sách Mặc Môn, Giáo Lý và Giao Ước, Trần Châu Vô Giá được xuất bản.</p> <p><b>1984, Tháng Sáu</b> Các Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng được thiết lập, với các thành viên được kêu gọi từ các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười.</p> <p><b>1985, 10 Tháng Mười Một</b> Ezra Taft Benson trở thành Chủ Tịch Giáo Hội.</p> <p><b>1989, 1 Tháng Tư</b> Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười được tái tổ chức.</p> <p><b>1994, 5 Tháng Sáu</b> Howard W. Hunter trở thành Chủ Tịch Giáo Hội.</p>	<p><b>1995, 12 Tháng Ba</b> Gordon B. Hinckley trở thành Chủ Tịch Giáo Hội.</p> <p><b>1995, 1 Tháng Tư</b> Chức vụ đại diện vùng được chấm dứt. Sự loan báo về chức vụ lãnh đạo mới được gọi là Vị Thẩm Quyền Giáo Vùng.</p> <p><b>1995, 23 Tháng Chính</b> “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới” từ Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Hội Đồng Mười Hai Vị Sứ Đồ được xuất bản.</p> <p><b>1997, 5 Tháng Tư</b> Các Vị Thẩm Quyền Giáo Vùng được sắc phong làm các Thầy Bảy Mười. Đệ Tam, Đệ Tứ, Đệ Ngũ Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười được loan báo.</p> <p><b>1997, 4 Tháng Mười</b> Chủ Tịch Hinckley loan báo về việc xây cất các đền thờ nhỏ hơn.</p> <p><b>1997, Tháng Mười Một</b> Con số tín hữu của Giáo Hội lên tới 10 triệu.</p> <p><b>1998, Tháng Tư</b> Chủ Tịch Hinckley loan báo về mục tiêu có được 100 đền thờ hoạt động vào khoảng năm 2000.</p>
---	---	---



Những bức hình này của các địa điểm lịch sử quan trọng của Giáo Hội miêu tả các vùng đất nơi mà Các Thánh Hữu Ngày Sau lúc ban đầu đã đi đến, nơi mà các vị tiên tri hiện đại đã sống và giảng dạy, và nơi mà nhiều sự kiện trong thánh thư đã xảy ra. Để giúp các anh chị em dùng những bức hình này trong việc học hỏi của các anh chị em một cách hữu hiệu hơn, mỗi bức hình được kèm theo một câu mô tả ngắn. Con số của câu mô tả và tựa đề tương xứng với bức

hình có cùng con số và tựa đề đó. Đoạn văn đầu tiên theo sau tựa đề của câu mô tả giải thích khung cảnh của bức hình, gồm có những điều quan trọng để xem và thường thường là hướng nào mà nhiếp ảnh viên đối diện. Kế đó những sự kiện quan trọng trong thánh thư từ khu vực đó được liệt kê, cùng với những câu thánh thư tham khảo để các anh chị em có thể đọc biết thêm ở đâu về những sự kiện đó.

### 1. Khu Rừng Thiêng Liêng

Khu Rừng Thiêng Liêng tọa lạc gần các Thị Xã Palmyra và Manchester, New York. Khu rừng cây này nằm về hướng tây nơi căn nhà gỗ nhỏ của gia đình Smith tọa lạc vào năm 1820.

*Những Sự Kiện Quan Trọng:* Việc Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài Chúa Giê Su Ky Tô hiện đến cùng Tiên Tri Joseph Smith xảy ra trong khu rừng này (JS—LS 1:14–20).

### 2. Đồi Cơ Mô Ra và Khu Vực Manchester-Palmyra

Nhìn về hướng bắc, bức hình này cho thấy Đồi Cơ Mô Ra, ở Manchester, New York. Ngọn đồi bắt đầu ở góc tay phải phần dưới của bức hình và chạy dài hơi quá hơn phân nửa phần trên của bức hình. Đồi kỷ niệm có thể trông thấy rõ ở phần cuối hướng bắc của ngọn đồi vinh danh thiên sứ Mô Rô Ni và sự ra đời của Sách Mặc Môn. Đồi Cơ Mô Ra tọa lạc cách vào khoảng năm cây số đông nam của Khu Rừng Thiêng Liêng. Gần phần trên cùng của bức hình là Palmyra, cách đó sáu cây số rưỡi. Nông trại của gia đình Smith và Khu Rừng Thiêng Liêng tọa lạc ở phía trái phần trên của bức hình.

*Những Sự Kiện Quan Trọng:* Gia đình của Tiên Tri Joseph Smith sống trong khu vực này vào lúc có Khải Tượng Thứ Nhất (JS—LS 1:3). Vào năm 421 sau T.C., Mô Rô Ni chôn một bộ bảng khắc bằng vàng chứa đựng lịch sử thiêng liêng của dân ông trên Đồi Cơ Mô Ra (LMMôn 1:1–11; Mmôn 6:6; MRNi 10:1–12). Chính vị Mô Rô Ni này đã cho Joseph Smith biết nơi tìm các bảng khắc—về cuối phía bắc của ngọn đồi, trên sườn đồi phía tây gần đỉnh. Mô Rô Ni đã giao các bảng khắc này cho ông vào năm 1827 (GLGU 27:5; 128:20; JS—LS 1:33–35, 51–54, 59).

### 3. Căn Nhà Gỗ của Joseph Smith Sr.

Căn nhà này phỏng theo căn nhà của Joseph Smith Sr. được xây cất trên địa điểm của căn nhà

gỗ nguyên thủy gần Palmyra, New York. Gia Đình Smith xây cất căn nhà gỗ một tầng lầu rưỡi không bao lâu sau khi họ đến Palmyra.

*Những Sự Kiện Quan Trọng:* Tiên Tri Joseph Smith nghiên cứu Kinh Thánh trong căn nhà này trong khi ông cố gắng học hỏi để biết giáo hội nào đúng (JS—LS 1:11–13). Mô Rô Ni hiện đến cùng Joseph và phán bảo ông về các bảng khắc Sách Mặc Môn (JS—LS 1:30–47).

### 4. Máy In và Nhà In Grandin

Nhà in đã được trùng tu của tòa nhà lịch sử Egbert B. Grandin nơi mà các quyển Sách Mặc Môn đầu tiên được xuất bản vào năm 1830. Martin Harris cầm nông trại của mình và bán một phần nông trại để trả chi phí của việc in 5.000 quyển Sách Mặc Môn. Việc sắp chữ bắt đầu vào tháng Tám năm 1829, và các quyển sách được in xong có sẵn vào ngày 26 tháng Ba năm 1830.

*Những Sự Kiện Quan Trọng:* Martin Harris được truyền lệnh phải chia xẻ rộng rãi tài sản của mình để trả nợ về việc in Sách Mặc Môn (GLGU 19:26–35).

### 5. Sông Susquehanna

Bức hình này cho thấy Sông Susquehanna ở Thị Xã Harmony, Pennsylvania.

*Những Sự Kiện Quan Trọng:* Joseph Smith, Jr., đầu tiên đến Harmony năm 1825 để tìm kiếm việc làm. Ông và cha ông ở trọ gần đây trong nhà của Isaac Hale, nơi mà ông lần đầu tiên gặp Emma Hale, người vợ tương lai của ông (JS—LS 1:56–57). Joseph và Emma kết hôn vào ngày 18 tháng Giêng năm 1827. Vị Tiên Tri nhận được các bảng khắc bằng vàng vào ngày 22 tháng Chín năm 1827 ở Manchester, New York, và chẳng bao lâu sau đó di chuyển với Emma đến Harmony nơi ông bắt đầu phiên dịch các bảng khắc trong một căn nhà nhỏ của họ gần con sông này. Trong khi phiên dịch Sách Mặc Môn, ông Joseph và Oliver

Cowdery muốn biết thêm về phép báp têm, và đã đi bộ đến con sông để cầu nguyện lên Chúa về vấn đề ấy. Để đáp ứng lời cầu nguyện này, vào ngày 15 tháng Năm năm 1829, Giảng Báp Tít hiện ra (JS—LS 1:66–74; GLGU 13). Ông truyền giao Chúc Tư Tế A Rôn cho Joseph và Oliver. Kế đó họ xuống sông này và làm phép báp têm cho nhau để được xá miễn tội lỗi. Chẳng bao lâu sau đó, Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng hiện ra trên bờ sông này và truyền giao cho Joseph và Oliver Chúc Tư Tế Mên Chi Xê Đéc (GLGU 27:12–13; 128:20).

### 6. Căn Nhà Gỗ của Peter Whitmer Sr.

Căn nhà gỗ tái thiết của Peter Whitmer Sr., được xây cất trên địa điểm của nền nhà nguyên thủy ở Fayette, New York.

*Những Sự Kiện Quan Trọng:* Joseph Smith hoàn tất bản dịch Sách Mặc Môn ở đây vào cuối tháng Sáu năm 1829. Trong khu rừng gần ngôi nhà này, Ba Nhân Chứng đã trông thấy thiên sứ Mô Rô Ni và các bảng khắc bằng vàng. Chứng ngôn của họ giờ đây được in ở phần trước của tất cả các quyển Sách Mặc Môn. Vào ngày 6 tháng Tư năm 1830, có khoảng 60 người tụ họp tại nhà của Peter Whitmer để chứng kiến việc chính thức tổ chức Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô. Các buổi họp và các đại hội đầu tiên của Giáo Hội lúc ban đầu được tổ chức tại đây. Hai mươi trong số những điều mặc khải chứa đựng trong Giáo Lý và Giao Ước được tiếp nhận tại nhà của Peter Whitmer.

### 7. Tiệm Newel K. Whitney và Công Ty

Tiệm này đóng một vai trò quan trọng trong lịch sử của Giáo Hội ở Kirtland. Joseph và Emma Smith sống ở đây trong một thời gian ngắn. Nó trở thành trụ sở của Giáo Hội vào năm 1832. Một số điều mặc khải quan trọng được tiếp nhận ở đây. Trường Tiên Tri được tổ chức trong tiệm này từ ngày 24 tháng Giêng năm 1833 cho đến một thời gian nào đó trong tháng Tư năm 1833.

*Những Sự Kiện Quan Trọng:* Tiên Tri Joseph nhận được điều mặc khải về Lời Thông Sáng (GLGU 89). Ông làm phần lớn công việc phiên dịch Kinh Thánh ở đây.

### 8. Nhà John Johnson

Nhà của John và Alice Johnson tọa lạc ở Hiram, Ohio. Căn phòng này nằm ở lầu hai.

*Những Sự Kiện Quan Trọng:* Tiên Tri Joseph Smith và vợ của ông, Emma, sống trong ngôi nhà này. Vào ngày 16 tháng Hai năm 1832, Joseph và Sidney Rigdon dưới sự hiện diện của vài người khác đã nhận được khải tượng kỳ diệu về các

mức độ vinh quang (GLCU 76). Tiên Tri Joseph cũng viết Bản Dịch Kinh Thánh (BDJS) đầy soi dẫn trong căn nhà này. Vào ngày 24 tháng Ba năm 1832, trong khi Joseph và Emma đang sống ở đây, một đám đông người bội giáo và chống Mặc Môn đã tàn nhẫn đánh đập, trét hắc ín và phủ lông vào người Joseph và Sidney.

### 9. Đền Thờ Kirtland

Đền Thờ Kirtland tọa lạc tại Kirtland, Ohio.

*Những Sự Kiện Quan Trọng:* Đền Thờ Kirtland là đền thờ đầu tiên được xây cất trong gian kỳ này (GLGU 88:119; 95). Trong đền thờ này, Joseph Smith trông thấy một khải tượng về vương quốc thượng thiên (GLGU 137). Đền thờ được làm lễ cung hiến vào ngày 27 tháng Ba năm 1836 (GLGU 109). Vào ngày 3 tháng Tư năm 1836, Đấng Cứu Rỗi hiện đến và chấp nhận đền thờ là một nơi mà Ngài sẽ tiết lộ lời Ngài cho dân của Ngài biết (GLGU 110:1–10). Tiếp theo sau sự xuất hiện này, Joseph Smith và Oliver Cowdery nhận được những sự viếng thăm từ Môi Se, Ê Li A và Ê Li, tất cả các vị này đã ban cho họ các chìa khóa chức tư tế và các tin tức quan trọng (GLGU 110:11–16). Đền thờ này đã phục vụ Các Thánh Hữu trong gần hai năm trước khi họ phải chạy trốn khỏi Kirtland vì sự ngược đãi.

### 10. Thung Lũng A Đam Ôn Đi A Man

Nhìn về hướng đông bên kia thung lũng A Đam Ôn Đi A Man, một thung lũng xinh đẹp, yên tĩnh tọa lạc ở phía tây bắc Missouri gần cộng đồng Gallatin.

*Những Sự Kiện Quan Trọng:* Ba năm trước khi ông qua đời, A Đam gọi các con cháu ngay chính của ông vào thung lũng này và ban cho họ phước lành cuối cùng của ông (GLGU 107:53–56). Vào năm 1838, A Đam Ôn Đi A Man là nơi định cư 500 đến 1.000 Thánh Hữu Ngày Sau. Các Thánh Hữu bỏ chỗ định cư này khi họ bị trục xuất ra khỏi Missouri. Trước khi sự tái lâm trong vinh quang của Đấng Ky Tô, A Đam và các con cháu ngay chính của ông, kể cả các Thánh Hữu thuộc tất cả mọi gian kỳ, sẽ tụ họp trong thung lũng này để gặp Đấng Cứu Rỗi (ĐNÊN 7:9–10, 13–14; GLGU 27; 107:53–57; 116:1).

### 11. Địa Điểm Đền Thờ Far West

Vùng định cư ở Far West, Missouri, trở thành chỗ cư ngụ cho 3.000 đến 5.000 Thánh Hữu mà đã tìm nơi ẩn náu tránh sự ngược đãi ở các Hạt Jackson và Clay. Vào ngày 31 tháng Mười năm 1838, Tiên Tri Joseph Smith và các vị lãnh đạo

khác của Giáo Hội bị bắt và, sau một cuộc xét xử ở Richmond, bị cầm tù trong Ngục Thất Liberty. Trong suốt mùa đông 1838-39, Các Thánh Hữu Ngày Sau bị đuổi ra khỏi Far West và các địa điểm khác ở Missouri và họ đã tái định cư ở Illinois.

*Những Sự Kiện Quan Trọng:* Địa điểm đền thờ được làm lễ cung hiến và viên đá góc nhà được đặt. Bày điều mặc khải đăng trong Giáo Lý và Giao Ước được tiếp nhận (các tiết 113-115; 117-120). Joseph F. Smith, Chủ Tịch thứ sáu của Giáo Hội, sinh ngày 13 tháng Mười Một năm 1838 ở Far West. Far West được dùng làm trụ sở của Giáo Hội trong một thời gian ngắn dưới thời Tiên Tri Joseph Smith.

## 12. Ngục Thất Liberty

Một nhà tù nhỏ tọa lạc ở Liberty, Missouri. Joseph Smith và năm anh em khác bị giam trong những bức tường dày 1m2 của nhà tù này từ ngày 1 tháng Mười Hai năm 1838 cho đến ngày 6 tháng Tư năm 1839. (Sidney Rigdon được thả ra vào cuối tháng Hai.) Bị giam hãm ở tầng dưới hay là hầm tu của tòa nhà, họ ngủ trên sàn nhà lạnh lẽo bằng đá được trải rơm lên với rất ít ánh sáng và sự bảo vệ chống lại mùa đông giá lạnh.

*Những Sự Kiện Quan Trọng:* Tiên Tri Joseph, sau khi cầu khẩn cho hàng ngàn Thánh Hữu Ngày Sau bị đuổi ra khỏi Missouri, nhận được sự trả lời cho lời cầu nguyện của mình, mà ông đã viết điều này trong một bức thư gởi cho Các Thánh Hữu bị lưu đày (GLGU 121-123).

## 13. Ngôi Nhà Mansion ở Nauvoo

Joseph Smith Jr. và gia đình ông dọn vào Ngôi Nhà Mansion ở Nauvoo vào tháng Tám năm 1843. Về sau một cái chái được thêm vào bên hông phía đông của kiến trúc chính, nâng tổng số lên tới 22 phòng. Bắt đầu tháng Giêng 1844, Ebenezer Robinson quản lý căn nhà này với tính cách là một khách sạn, và Vị Tiên Tri giữ lại 6 phòng cho gia đình ông. Ngôi nhà này được dùng một phần như là một trung tâm giao tế của xã hội Nauvoo. Những viên chức cao cấp quan trọng được Vị Tiên Tri tiếp rước ở đây.

*Những Sự Kiện Quan Trọng:* Vào ngày 27 tháng Sáu năm 1844, Tiên Tri Joseph và anh ông là Hyrum bị bắn và giết chết ở Carthage, Illinois, và xác của họ được mang đến ngôi nhà này để cho công chúng xem trước khi tang lễ. Họ được chôn trong một miếng đất nghĩa địa nhỏ của gia đình ngay bên kia Main Street, về hướng tây của căn nhà gỗ cũ mà Joseph đã sống khi

lần đầu tiên ông đến Nauvoo. Emma Smith sống trong Ngôi Nhà Mansion cho đến năm 1871. Rồi bà dọn vào Ngôi Nhà Nauvoo, nơi mà bà qua đời vào năm 1879.

## 14. Tiệm Gạch Đỏ của Tiên Tri Joseph Smith

Kiến trúc này xây dựng lại cửa tiệm và văn phòng của Joseph Smith tọa lạc tại Nauvoo, Illinois. Nó là một trong những tòa nhà quan trọng nhất trong Giáo Hội trong thời kỳ Nauvoo. Không những nó được làm tiệm bách hóa, mà nó còn trở thành trung tâm của các sinh hoạt xã hội, kinh tế, chính trị và tôn giáo. Joseph Smith duy trì một văn phòng trên tầng lầu thứ nhì.

*Những Sự Kiện Quan Trọng:* Trước khi đền thờ được hoàn thành, tầng trên của tiệm được dùng làm phòng giáo lễ, nơi mà các phước lành thiên ân trọn vẹn đầu tiên được ban cho. Vào ngày 17 tháng Ba năm 1842, Tiên Tri Joseph tổ chức các phụ nữ của Giáo Hội thành Hội Phụ Nữ.

## 15. Đền Thờ Nauvoo

Đền thờ mẫu này theo tỷ lệ của Đền Thờ Nauvoo tọa lạc trên địa điểm của ngôi đền thờ nguyên thủy. Đền thờ được xây cất từ đá vôi trắng xám ở địa phương. Tòa nhà có chiều dài 39 m và bề ngang 27 m. Đỉnh tháp cao 48 m khỏi mặt đất. Các tín hữu của Giáo Hội đã làm những việc hy sinh lớn lao để xây cất ngôi đền thờ xinh đẹp này, bắt đầu công việc này vào năm 1841. Một số người lao nhọc cho tòa nhà trong nhiều tháng; một số khác hy sinh tiền bạc của họ. Mặc dù chưa hoàn thành trọn vẹn, nhưng đền thờ tràn ngập với các tín hữu đến tham dự các giáo lễ trong nhiều tháng trước khi họ trốn chạy về miền Tây. Trong khi nhiều Thánh Hữu rời bỏ Nauvoo vào đầu Xuân năm 1846 vì sự đe dọa của đám khủng bố, một toán đặc biệt đã ở lại để hoàn thành ngôi đền thờ. Vào ngày 30 Tháng Tư năm 1846, Các Anh Cả Orson Hyde và Wilford Woodruff và khoảng 20 người khác làm lễ cung hiến ngôi nhà này của Chúa. Ngôi đền thờ bị bỏ hoang vào tháng Chín khi các tín hữu còn lại của Giáo Hội bị đuổi ra khỏi Nauvoo; rồi các lực lượng của đám khủng bố mạo phạm và làm ô uế kiến trúc thiêng liêng này. Đền thờ bị lửa tàn phá vào tháng Mười năm 1848.

*Những Sự Kiện Quan Trọng:* Đại hội trung ương được tổ chức trong phòng hội của đền thờ vào ngày 5 tháng Mười năm 1845. Công việc lễ thiên ân bắt đầu ngày 10 Tháng Mười Hai năm 1845 và tiếp tục cho đến Ngày 7 tháng Hai năm 1846.

Hơn 5.500 Thánh Hữu Ngày Sau nhận được phước lành thiên ân của họ, và nhiều lễ báp têm cho người chết và lễ gán bó được thực hiện.

## 16. Ngục Thất Carthage

Nhà tù trong thành phố Carthage, Illinois.

*Những Sự Kiện Quan Trọng:* Joseph Smith và anh ông là Hyrum đi đến Carthage vào ngày 24 tháng Sáu năm 1844. Họ bị bỏ vào ngục thất này vào ngày 25 tháng Sáu theo những lời cáo buộc gian về tội phản quốc. Vào ngày 27 tháng Sáu, một đám khủng bố vào khoảng 100 người đàn ông bôi mặt đen sùng vào ngục thất. Cả Joseph và Hyrum đều bị bắn chết, còn John Taylor bị thương ở nhiều nơi. Thật là đáng ngạc nhiên, Willard Richards không bị thương. John Taylor về sau đã viết bài kỷ niệm đầy soi dẫn mà bây giờ được tìm thấy trong Giáo Lý và Giao Ước 135.

## 17. Cuộc Di Cư về Miền Tây

Sự di tản bắt đầu ở Nauvoo, Illinois, được dự trù vào tháng Ba–tháng Tư, nhưng vì những đe dọa của bọn khủng bố, Chủ Tịch Brigham Young ra chỉ thị rằng cuộc di cư của các Thánh Hữu bằng qua Sông Mississippi phải bắt đầu vào ngày 4 tháng Hai năm 1846. Chủ Tịch Young ở lại để thực hiện các lễ Thiên Ân cho các Thánh Hữu và đến giữa tháng Hai mới rời khỏi Nauvoo.

*Những Sự Kiện Quan Trọng:* Trước khi chết, Tiên Tri Joseph Smith đã tiên tri: “Một số các anh chị em sẽ sống để đi phụ giúp thực hiện những cuộc định cư và xây cất các thành phố và sẽ thấy các Thánh Hữu trở thành một dân tộc hùng mạnh ở giữa các Rặng Núi Rocky.” Gần 12.000 Thánh Hữu rời Nauvoo từ tháng Hai đến tháng Chín năm 1846. Sau khi các Thánh Hữu rời Chung Cư Mùa Đông và các địa điểm sau này, họ được tổ chức thành các đội mười người, năm

chục người và một trăm người, dưới sự chỉ huy của một đội trưởng (GLGÚ 136:3). Trong tháng Chín năm 1846, một bọn khủng bố vào khoảng 800 người đàn ông được trang bị với sáu súng đại bác đến vây hãm Nauvoo. Sau mấy ngày chiến đấu, các Thánh Hữu còn lại bắt buộc phải đầu hàng để cứu sinh mạng của họ và có được cơ hội để băng qua sông. Năm sáu trăm người đàn ông, phụ nữ và trẻ con băng qua sông và cắm trại bên bờ sông. Chủ Tịch Brigham Young gởi các toán cấp cứu với các đồ tiếp tế đến để di tản “Các Thánh Hữu nghèo khó” này.

## 18. Đền Thờ Salt Lake

Vài ngày sau khi đội tiên phong đầu tiên của các Thánh Hữu Ngày Sau tiến vào Thung Lũng Salt Lake, Chủ Tịch Brigham Young dùng gậy của mình đập xuống đất và tuyên bố: “Nơi đây chúng ta sẽ xây cất đền thờ của Thượng Đế chúng ta.” Đất được vỡ ra vào ngày 14 tháng Hai năm 1853. Vào ngày 6 tháng Tư năm 1853, các viên đá góc nền được đặt xuống. Đền thờ được hoàn tất và làm lễ cung hiến bốn mươi năm sau vào ngày 6 tháng Tư năm 1893. Các Vị Thảm Quyền Trung Ương của Giáo Hội họp mỗi tuần ở đây để cân nhắc kỹ càng và tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa về vấn đề quản trị và xây dựng vương quốc của Thượng Đế.

*Những Sự Kiện Quan Trọng:* Chúa đã ban cho các Chủ Tịch của Giáo Hội và Các Vị Thảm Quyền Trung Ương khắc trên đây tinh thần mặc khải ở đây, kể cả Tuyên Ngôn Chính Thức—2. Gần đây nữa, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Hội Đồng Mười Hai Vị Sứ Đồ đồng thanh chấp thuận và công bố “Gia Đình: Một Bản Tuyên Ngôn Cùng Thế Giới.” Các giáo lễ đền thờ được thực hiện cho người sống lẫn người chết đã ban phước cho cuộc sống của hàng triệu người.

BẢN KÊ CHỈ CÁC ĐỊA DANH

A Đam Ôn Đi A Man, Missouri, 5:D3	Đường Whitney, Kirtland, 4:A3	Independence, Missouri, 5:D4, 6:E2	Maine, 1:D2
Á Châu, 7:F2	Far West, Missouri, 5:D3, 6:E2	Indiana, 6:F2	Massachusetts, 1:C3
Albany, New York, 1:C3	Fayette, New York, 1:A3, 3:G2, 6:G1	Iowa, 5:E1, 6:E2	Mendon, New York, 3:F2
Amherst, Ohio, 3:C4	Fort Bridger, 6:C2	Johnson, John, Quán Trợ, Kirtland, 4:B2	Mễ Tây Cơ, 6:B3
Âu Châu, 7:E1	Fort Hall, 6:B1	Kênh Đào Erie, New York, 2:B2, 3:F1	Mission San Luis Rey, 6:A4
Ấn Độ Dương, 7:F3	Fort Laramie, 6:C2	Khu Rừng Thiêng Liêng, khu vực Palmyra, 2:B3	Missouri, 5:F3, 6:E3
Bắc Đại Tây Dương, 7:D2	Fort Leavenworth, 5:D4, 6:E2	Khúc Quanh McIlwaine, Missouri, 5:E3	Montrose, Iowa, 5:F2
Bắc Mỹ, 7:B2	Freedom, New York, 3:F2	Kirtland, Ohio, 3:C3, 6:F2	Morley, Isaac, Nông Trại, Kirtland, 4:D1
Bắc Thái Bình Dương, 7:A2, 7:H2	Gallatin, Missouri, 5:D3	Knight, Joseph Sr., Nhà, Thị Xã Colesville, New York, 3:H3	Nam Đại Tây Dương, 7:D4
Boston, Massachusetts, 1:D3	Garden Grove, Iowa, 5:D2	Knight, Vinson, Nhà, Kirtland, 4:A4	Nam Mỹ, 7:C3
Buffalo, New York, 3:E2	Gia Nã Đại, 1:C1, 3:C3, 3:D2, 6:F1	Làng Palmyra, New York, 2:C2	Nam Thái Bình Dương, 7:A4
California, 6:A3	Gilsum, New Hampshire, 1:D2	Lãnh Thổ Dân Da Đò, 5:B2, 6:C1, 6:D3	Nauvoo, Illinois, 5:F2, 6:E2
Carthage, Illinois, 5:G2	Grandin, E. B., Nhà In, Palmyra, 2:C2	Lãnh Thổ Oregon, 6:A1	New Hampshire, 1:D2
Chung Cư Mùa Đông, Lãnh Thổ Dân Da Đỏ, 5:B1, 6:E2	Great Salt Lake, 6:B2	Lebanon, New Hampshire, 1:D2	New Jersey, 1:B4
Cleveland, Ohio, 3:C4	Harmony, Pennsylvania, 1:B3, 3:H3	Liberty, Missouri, 5:D4, 6:E2	New York, 1:B3, 3:F3, 6:G1
Colesville, New York, 1:B3, 3:H3	Harris, Martin, Nhà, Kirtland, 4:D4	Los Angeles, 6:A3	Ngân Hàng, Kirtland, 4:B4
Connecticut, 1:C3	Harris, Martin, Nông Trại, khu vực Palmyra, 2:B1	Lò Gạch, Kirtland, 4:A2	Nghĩa Địa, Kirtland, 4:B3
Council Bluffs (Kanesville), Iowa, 5:C1, 6:E2	Hạt Jackson, Missouri, 5:D4	Lộ Canandaigua, khu vực Palmyra, 2:C3	Nhà Làm Tro, Kirtland, 4:B3
DeWitt, Missouri, 5:E3	Hạt Macedon, khu vực Palmyra, 2:A1	Lộ Chillicothe, Kirtland, 4:B4	Nhà Máy Cưa, Kirtland, 4:B2
Đại Tây Dương, 1:D4, 6:H2	Hạt Ontario, New York, 2:A3, 2:C3	Lộ Fox, Khu vực Palmyra, 2:A3	Nhà Máy Xay Hạt, Kirtland, 4:B2
Đập, Kirtland, 4:B2	Hạt Wayne, New York, 2:A3, 2:C2	Lộ Markell, Kirtland, 4:A2	Nhà Máy Xay Haun, Missouri, 5:D3
Đền Thờ Kirtland, 4:B4	Hiram, Ohio, 3:C4	Lộ Stafford, khu vực Palmyra, 2:B4	Norwich, Vermont, 1:D2
Địa Điểm Báp Têm, Kirtland, 4:B2	Hồ Erie, 3:C3	Lộ Trường Armington, khu vực Palmyra, 2:D3	Núi Pisgah, Iowa, 5:D1
Đồi Cơ Mô Ra, khu vực Palmyra, 2:C4	Hồ Finger, New York, 1:A3, 3:G2		Ohio, 3:B4, 6:F2
Đường Cowdery, Kirtland, 4:A3	Hồ Huron, 3:C1		Orange, Ohio, 3:C4
Đường Joseph, Kirtland, 4:A4	Hồ Ontario, 1:A2, 3:E1		Pennsylvania, 1:B3, 3:E3, 6:G2
Đường Mòn California, 6:B2	Illinois, 5:G3, 6:F2		Perrysburg, New York, 3:E2
			Phi Châu, 7:E2

BẢN KÊ CHỈ CÁC ĐỊA DANH

Philadelphia, Pennsylvania, 1:B4, 6:G2	Smith, Joseph Jr., Tiệm Bách Hóa, Kirtland, 4:B3	Sông North Platte, 6:C2	Thị Xã Palmyra, New York, 1:A3, 2:D1, 3:F2
Pratt, Parley P, Nhà, Kirtland, 4:A3	Smith, Joseph Sr., Nhà Gõ, khu vực Palmyra, 2:B3	Sông Pecos, 6:C4	Thompson, Ohio, 3:D3
Pueblo, 6:C3	Smith, Joseph Sr., Nhà Khung, khu vực Palmyra, 2:B3	Sông Platte, 5:B1	Topsfield, Massachusetts, 1:D3
Quincy, Illinois, 5:F2, 6:E2	Smith, Joseph Sr., Nông Trại, khu vực Palmyra, 2:B3	Sông Rio Grande, 6:C4	Toronto, Gia Nã Đại, 3:E1
Ramus, Illinois, 5:G2	South Bainbridge, New York, 3:H3	Sông Snake, 6:B1	Trung Mỹ, 7:B2
Red Creek, khu vực Palmyra, 2:D2	Sông Arkansas, 6:D3	Sông South Platte, 6:C2	Trường Học, Kirtland, 4:B3
Rhode Island, 1:D3	Sông Chagrin, Chi Nhánh Phía Đông, Kirtland, 4:B1	Sông Susquehanna, Pennsylvania, 1:A4, 3:G3	Tucson, 6:B4
Richmond, Missouri, 5:D4	Sông Chariton, Missouri, 5:E2	Springfield, Illinois, 5:H2	Tunbridge, Vermont, 1:C2
Rigdon, Sidney, Nhà, Kirtland, 4:B4	Sông Connecticut, 1:D1	St. Louis, Missouri, 5:H4	Úc Châu, 7:G3
Rochester, New York, 3:F1	Sông Delaware, 1:B4	Suối Hathaway, khu vực Palmyra, 2:B2, 2:D4	Văn Phòng In, Kirtland, 4:B4
Sacramento, 6:A2	Sông Fishing, Missouri, 5:D3	Suối Shoal, Missouri, 5:D3	Vermont, 1:C2
Salem, Massachusetts, 1:D3	Sông Gia Nã Đại, 6:D3	Thái Bình Dương, 6:A1, 7:A3	Vùng Nam Cực, 7:E4
San Bernardino, 6:B3	Sông Gila, 6:B4	Thành Phố New York, 1:C4, 6:G1	Washington, D.C., 6:G2
San Diego, 6:A4	Sông Grand, Missouri, 5:D2	Thành Phố Salt Lake, 6:B2	Whitingham, Vermont, 1:C3
San Francisco, 6:A2	Sông Hudson, New York, 1:C3	Thị Xã Farmington, khu vực Palmyra, 2:A4	Whitney, Newel K., Nhà, Kirtland, 4:B2
Santa Fe, 6:C3	Sông Mississippi, 5:G3	Thị Xã Manchester, New York, 1:A3, 2:D3, 3:F2	Whitney, Newel K., Tiệm, Kirtland, 4:B2
Sharon, Vermont, 1:C2	Sông Missouri, 5:C2, 5:F4		Xưởng Thuộc Da, Kirtland, 4:B2
Smith, Alvin, mộ địa, Palmyra, 2:C2			
Smith, Hyrum, Nhà, Kirtland, 4:B4			
Smith, Joseph Jr., Nhà, 3:H3, 4:B3			

Các bản đồ sau đây có thể giúp các anh chị em hiểu rõ hơn về lịch sử ban đầu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô và các thánh thư được mặc khải qua Tiên Tri Joseph Smith và

những người kế vị ông. Khi biết được địa lý của các vùng đất được thảo luận trong các thánh thư, các anh chị em có thể hiểu rõ các sự kiện trong thánh thư hơn.

1. ĐÔNG BẮC HOA KỲ
2. PALMYRA-MANCHESTER, 1820–31
3. KHU VỰC NEW YORK, PENNSYLVANIA VÀ OHIO CỦA HOA KỲ
4. KIRTLAND, OHIO, 1830–38

5. KHU VỰC MISSOURI, ILLINOIS VÀ IOWA CỦA HOA KỲ
6. CUỘC DI CHUYỂN VỀ MIỀN TÂY CỦA GIÁO HỘI
7. BẢN ĐỒ THẾ GIỚI

Bản liệt kê các địa danh theo vần mẫu tự có thể giúp các anh chị em tìm thấy một địa điểm nào đó trên các bản đồ. Mỗi mục từ cho con số bản đồ được theo sau bởi sự chỉ dẫn tham khảo bằng đường kẻ ô, một sự phối hợp chữ cái-con số. Ví dụ như vị trí Fort Hall được ghi là 6:B1; nghĩa là, bản đồ 6, ô vuông B1. Các anh chị em có thể tìm thấy các ô vuông cụ thể trên mỗi bản đồ bằng cách xem các tọa độ trên đỉnh và cạnh của bản đồ đó. Các tên thay đổi nhau của các địa điểm được liệt kê trong dấu ngoặc; ví dụ như Council Bluffs (Kanesville).

Sau đây là lời chú giải để hiểu được một số ký hiệu và kiểu chữ in khác nhau trên các bản đồ. Ngoài ra, các bản đồ riêng biệt có thể chứa đựng những lời chú giải bản đồ mà giải thích thêm những ký hiệu chỉ thuộc về bản đồ đặc biệt đó.

- Dấu chấm đỏ tượng trưng cho một thành phố hay thị xã. Một đường gạch đôi khi có thể chỉ từ dấu chấm đến tên của thành phố hay địa điểm.

*Đại Tây Dương*

Kiểu chữ in này được dùng để ghi các vị trí địa lý, như đại dương, biển, hồ, sông, núi, vùng hoang dã, thung lũng, sa mạc và đảo.

Palmyra

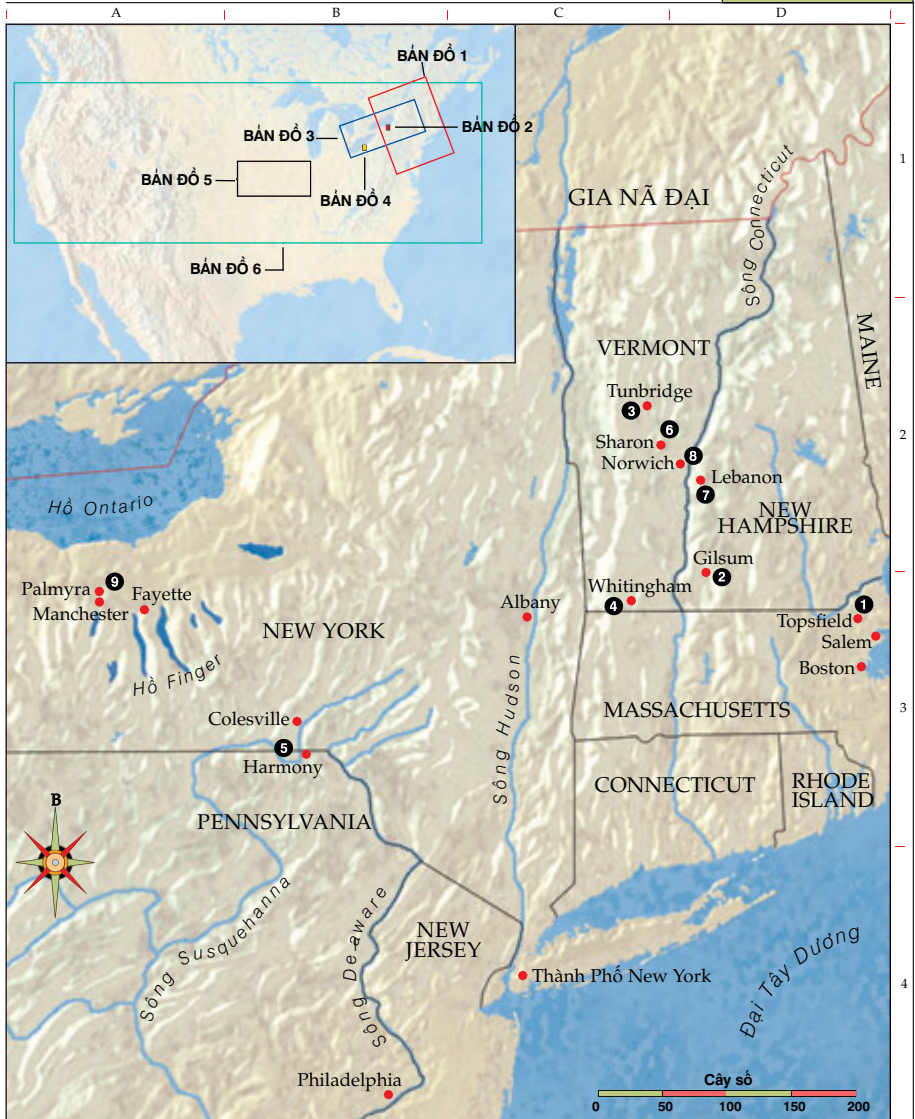
Kiểu chữ in này được dùng cho tất cả các thành phố và thị xã.

NEW YORK

Kiểu chữ in này được dùng cho các phân khu chính trị nhỏ hơn, như các vùng, và các tiểu bang và lãnh thổ của Hoa Kỳ.

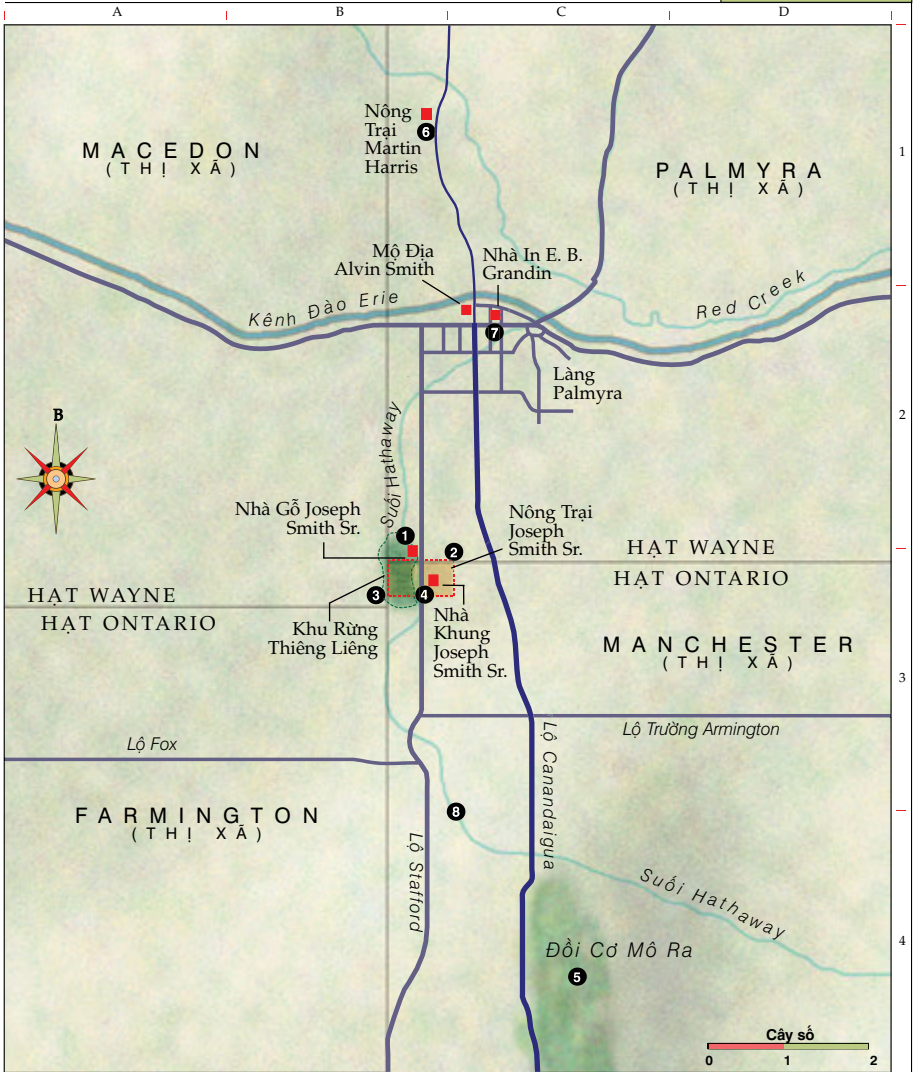
GIA NÃ ĐẠI

Kiểu chữ in này được dùng cho các phân khu chính trị lớn hơn, như quốc gia, xứ và lục địa.



- 1. Topsfield** Nơi sinh của Joseph Smith Sr., sinh ngày 12 tháng Bảy năm 1771.
- 2. Gilsun** Lucy Mack sinh ở đây, ngày 8 tháng Bảy năm 1775.
- 3. Tunbridge** Joseph Smith Sr. và Lucy Mack kết hôn tại đây, ngày 24 tháng Giêng năm 1796.
- 4. Whitingham** Nơi sinh của Brigham Young, sinh ngày 1 tháng Sáu năm 1801.
- 5. Harmony** Emma Hale sinh ở Thị Xã Harmony, ngày 10 tháng Bảy năm 1804.
- 6. Sharon** Joseph Smith Jr. sinh ở đây, ngày 23 tháng Mười Hai năm 1805 (xem JS—LS 1:3).
- 7. Lebanon** Gia đình Smith sống ở Thị Xã Lebanon từ 1811 đến 1813, trong thời gian đó Joseph Smith Jr. có một loạt giải phẫu chân.
- 8. Norwich** Gia đình Smith sống ở đây từ 1814 đến 1816 trước khi dọn đến Palmyra.
- 9. Palmyra** Gia đình Smith dọn đến đây vào năm 1816 (xem JS—LS 1:3).





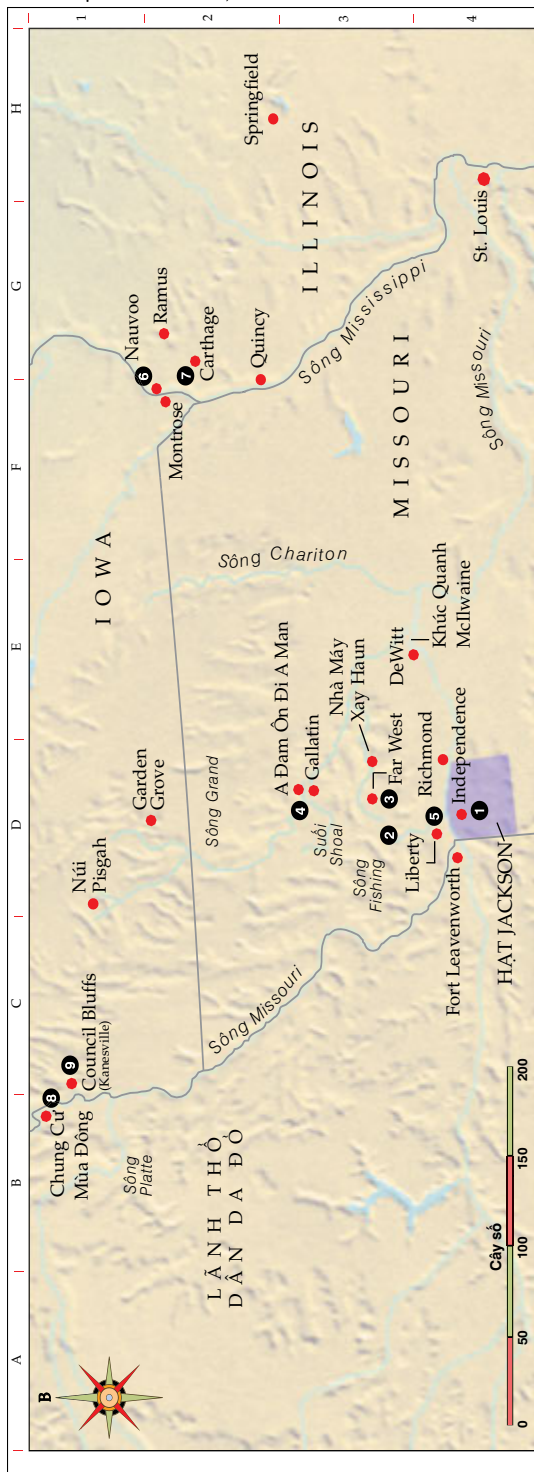
- Nhà Gỗ Joseph Smith Sr.** Thiên sứ Mô Rô Ni hiện đến cùng Joseph Smith trong căn phòng trên cao của căn nhà này vào ngày 21-22 tháng Chín năm 1823 (xem JS—LS 1:29-47).
- Nông Trại Joseph Smith Sr.** Nông trại 4,7 hecta được gia đình Smith phát triển từ 1820 đến 1829.
- Khu Rừng Thiêng Liêng** Khải tượng Thứ Nhất của Joseph Smith xây ra trong miền rừng này vào đầu xuân năm 1820 (xem JS—LS 1:11-20).
- Nhà Khung Joseph Smith Sr.** Căn nhà này do Alvin Smith khởi đầu vào năm 1822 và gia đình Smith sống trong đó từ năm 1825 đến 1829.
- Đồi Cơ Mô Ra** Tại đây thiên sứ Mô Rô Ni đưa cho Tiên Tri Joseph Smith các bảng khắc bằng vàng vào ngày 22 tháng Chín năm 1827 (xem JS—LS 1:50-54, 59).
- Nông Trại Martin Harris** Nông trại này được đem cầm và một phần của nông trại được bán để trả tiền cho việc in Sách Mặc Môn.
- Nhà In E. B. Grandin** 5.000 quyển Sách Mặc Môn được in ở đây vào năm 1829-30.
- Suối Hathaway** Trong con suối này một số lễ báp têm ban đầu của Giáo Hội được thực hiện.



- South Bainbridge** Joseph Smith Jr. và Emma Hale kết hôn tại đây vào ngày 18 tháng Giêng năm 1827 (xem JS—LS 1:57).
- Colesville** Chi nhánh đầu tiên của Giáo Hội được tổ chức tại nhà của Joseph Knight Sr., ở Thị Xã Colesville vào năm 1830.
- Nhà Joseph Smith Jr. ở Harmony** Đa số công việc phiên dịch Sách Mặc Môn được hoàn tất ở đây. Trên bờ Sông Susquehanna chức tư tế được phục hồi vào năm 1829 (xem GLGÚ 13; 128:20; JS—LS 1:71-72).
- Fayette** Ba Nhân Chứng trông thấy các bảng khác bằng vàng và thiên sứ Mô rô Ni (GLGÚ 17). Bản dịch Sách Mặc Môn được hoàn tất ở đây vào tháng Sáu năm 1829.
- Mendon** Nơi cư ngụ ban đầu của Brigham Young và Heber C. Kimball.
- Kirtland** Những người truyền giáo mà đã được gọi đến với dân La Man dừng lại ở đây vào năm 1830 và làm phép báp têm cho Sidney Rigdon và những người khác trong khu vực Kirtland. Nó là trụ sở của Giáo Hội từ 1831 đến 1838. Đền thờ đầu tiên của gian kỳ này được xây cất ở Kirtland và được làm lễ cung hiến vào ngày 27 tháng Ba năm 1836 (xem GLGÚ 109).
- Kênh Đào Erie** Ba chi nhánh của Giáo Hội ở New York đã di cư qua Kênh Đào Erie và Hồ Erie đến Kirtland, Ohio, vào tháng Tư và tháng Năm năm 1831.
- Hiram** Joseph và Emma sống ở đây từ tháng Chín năm 1831 đến tháng Chín năm 1832. Joseph và Sidney Rigdon tiếp tục làm Bản Dịch Kinh Thánh của Joseph Smith (BDS). Những điều mặc khải được tiếp nhận ở đây: GLGÚ 1, 65, 67, 68, 69, 71, 73, 74, 76, 77, 79, 80, 81, 99, 133.
- Amherst** Joseph Smith được tán trợ làm Chủ tịch Chức Tư Tế Thượng Phẩm vào ngày 25 tháng Giêng năm 1832 (xem GLGÚ 75).
- Toronto** Quê hương của John Taylor, vị Chủ tịch Thứ Ba của Giáo Hội, và Mary Fielding Smith, vợ của Hyrum Smith.



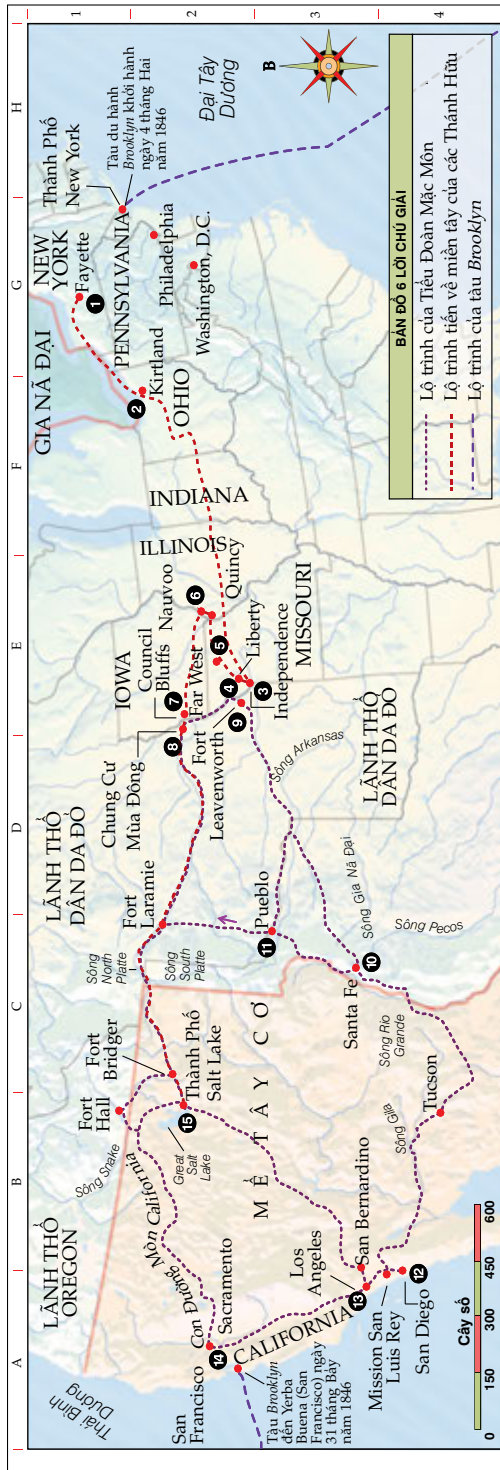
- Nhà Newel K. Whitney** Joseph và Emma sống ở đây mấy tuần lễ sau khi họ dọn đến Kirtland lần đầu tiên vào năm 1831.
  - Nông Trại Isaac Morley** Joseph và Emma Smith sống ở đây từ tháng Ba cho đến tháng Chín năm 1831. Các thầy tư tế thượng phẩm được sắc phong ở đây. Joseph tiếp tục làm Bản Dịch Joseph Smith (BDJS).
  - Tiệm Newel K. Whitney** Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội được ban cho các chìa khóa của vương quốc tại đây. Trường Tiên Tri lần đầu tiên họp tại đây. BDJS đang ở trong tiến trình hoàn tất tại đây vào năm 1833. Joseph và Emma sống ở đây từ năm 1832 đến 1833. Joseph nhận được nhiều điều may mắn tại đây.
  - Quán Trọ John Johnson** Joseph Smith Sr. được kêu gọi làm Vị Tộc Trưởng đầu tiên của Giáo Hội tại đây vào năm 1833. Quán trọ gồm có văn phòng in đầu tiên ở Kirtland. Tờ báo *The Evening and the Morning Star* được in ở đây tiếp theo sau khi máy in bị phá hủy ở Hạt Jackson, Missouri. Mười Hai Vị Sứ Đồ rời khỏi nơi đây vào ngày 4 tháng Năm năm 1835 cho những công cuộc truyền giáo đầu tiên của họ.
  - Nhà Joseph Smith Jr.** Joseph và Emma sống ở đây từ 1834 đến 1837. Việc phiên dịch sách *Ấp Ra Ham* được bắt đầu.
  - Văn Phòng In** *The Lectures on Faith* (Các Bài Thuyết Giảng về Đức Tin) được thuyết giảng trong tòa nhà này. Mười Hai Vị Sứ Đồ và Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi được kêu gọi và sắc phong tại đây. Giáo Lý và Giao Ước (ấn bản lần thứ nhất), Sách Mặc Môn (ấn bản lần thứ nhì), các tờ báo *The Evening and the Morning Star*, *Latter Day Saints' Messenger and Advocate*, và các số đầu tiên của tờ *Elders' Journal* được in tại đây.
  - Đền Thờ Kirtland** Đền thờ này là đền thờ đầu tiên trong gian kỳ này. Chúa Giê Su Ky Tô hiện đến và chấp nhận đền thờ. Môi Se, Ê Li A và Ê Li hiện đến và phục hồi lại một số chìa khóa chức tư tế (xem GLGU 110). Trường Tiên Tri cũng nhóm họp tại đây. Những điều mặc khải nhận được ở đây: GLGU 109, 110, 137.
- Kirtland** (các địa điểm không được chỉ rõ) vào ngày 17 tháng Tám năm 1835 Giáo Lý và Giao Ước được thừa nhận là thánh thư. Những điều mặc khải nhận được ở Kirtland gồm có GLGU 41–50, 52–56, 63–64, 102–104, 106–110, 134 và 137. Tiết 104 chỉ định một số tài sản được ban cho với tính cách là các công việc quản lý trong số các tín hữu của Giáo Hội tham gia vào tổ chức hiệp nhất (xem các câu 19–46).



- 1. Independence** Được nhận ra là nơi trung tâm của Sĩ Ông (xem GLGÚ 57:3). Địa điểm đến thờ được làm lễ cung hiến vào ngày 3 tháng Tám năm 1831. Các Thánh Hữu bị đuổi từ chỗ này vào năm 1833.
- 2. Sông Fishing** Joseph Smith và Trại Sĩ Ông hành trình từ Kirtland, Ohio, đến Missouri vào năm 1834 để trả lại cho các Thánh Hữu Hat Jackson đất đai của họ. GLGÚ 105 được khắc trên bờ sông này.
- 3. Far West** Đây là vùng định cư lớn nhất của những người Mác Môn ở Missouri. Địa điểm dành cho một đền thờ được làm lễ cung hiến ở vị trí này (xem GLGÚ 115). Vào ngày 8 tháng Bảy năm 1838, Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nhận được sự kêu gọi từ Chúa để phục vụ công việc truyền giáo ở các Đảo Anh Quốc (xem GLGÚ 118).

- 4. A Đam Ôn Đi A Man** Chúa nhận biết chốn này ở miền trên của Missouri là địa điểm nơi mà một sự tự vệ đại trong tương lai sẽ xảy ra khi Chúa Giê Su Ky Tô đến gặp A Đam và các con cháu ngay chính của ông (xem GLGÚ 78:15; 107:53–57; 116).
- 5. Ngục Thất Liberty** Joseph Smith và những người khác bị cầm tù một cách sai trái tại đây từ tháng Mười Hai năm 1838, đến tháng Tư năm 1839. Trong thời gian Giáo Hội bị rắc rối, Joseph cầu xin Chúa hướng dẫn và nhận được GLGÚ 121–123.
- 6. Nauvoo** Tọa lạc trên Sông Mississippi, khu vực này là nơi quy tụ của Các Thánh Hữu suốt từ năm 1839 cho đến năm 1846. Tại đây một đền thờ được xây cất, và các giáo lễ như phép báp têm cho người chết, lễ thiên ân và lễ gán bó gia

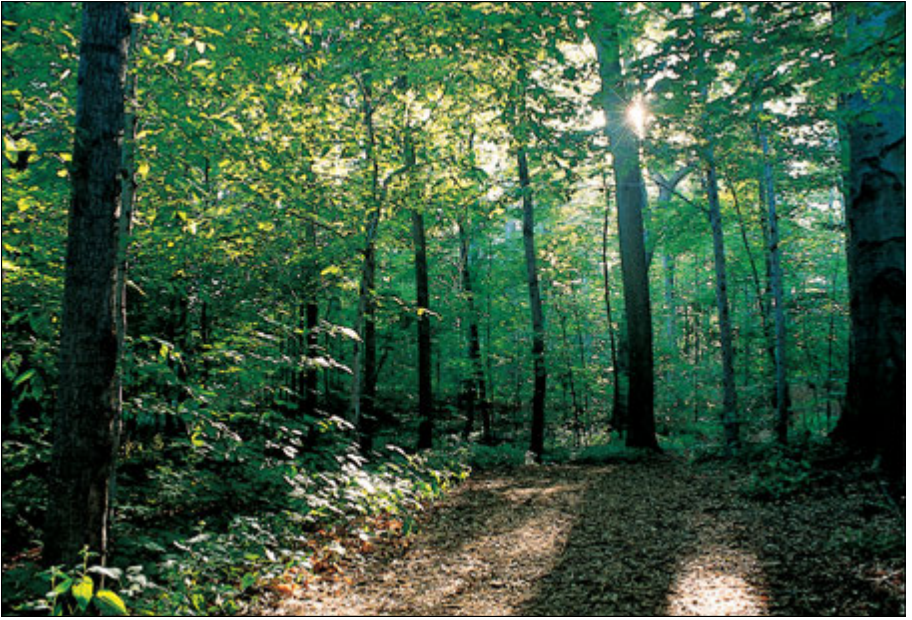
- định bắt đầu.** Tại đây Hội Phụ Nữ được tổ chức vào năm 1842. Những điều mặc khải nhận được gồm có GLGÚ 124–129.
- 7. Carthage** Tại đây Tiên Tri Joseph Smith và anh ông là Hyrum tuần đạo vào ngày 27 tháng Sáu năm 1844 (xem GLGÚ 135).
- 8. Chung Cư Mùa Đông** Ban tham mưu việc định cư cho các Thánh Hữu (1846–48) trên đường đi đến Trung Lũng Salt Lake. Trại Y Sơ Ra Ên được tổ chức cho cuộc hành trình tiến về miền tây (xem GLGÚ 136).
- 9. Council Bluffs** (Kanesville) Đế Nhất Chủ Tịch Đoàn được lán trại ở đây vào ngày 27 tháng Mười Hai năm 1847, với Brigham Young làm Chủ Tịch.



1. **Fayette** Tiên Tri Joseph Smith rời Fayette để đi Kirtland, Ohio, vào tháng Giêng năm 1831. Ba chi nhánh New York đi theo sau vào tháng Tư và tháng Năm năm 1831 dưới lệnh truyền của Chúa quy tụ lại (xem GLG 37: 38).
2. **Kirtland** Trụ sở của Giáo Hội từ ngày 1 tháng Hai năm 1831 đến ngày 12 tháng Giêng năm 1838, khi vị Tiên Tri di chuyển đến Far West, Missouri.
3. **Independence** Chúa nhận biết Independence (ở Hat, Jackson, Missouri) là nơi trung tâm của Si Ôn vào tháng Bảy năm 1831 (xem GLG 57:3). Bọn không bỏ buộc các Thành Hữu phải ra khỏi Hat Jackson trong tháng Mười Một năm 1833.
4. **Liberty** Các Thành Hữu từ Hat Jackson quy tụ ở Hat Clay từ 1833 đến 1836, khi mà họ lại bị đòi hỏi phải rời nơi đó. Tiên Tri Joseph Smith và những người khác bị cầm tù tại đây.
5. **Far West** Một chỗ tạm được thiết lập tại đây cho các Thành Hữu vào năm 1836-38. Nó là trụ sở của Giáo Hội vào năm 1838-39. Các Thành Hữu bị bắt buộc phải chạy trốn đến Illinois.
6. **Nauvoo** Trụ sở của Giáo Hội 1839-46. Sau sự tuấn đạo của Vị Tiên Tri và anh ông là Hyrum, các Thành Hữu di chuyển về miền tây.
7. **Council Bluffs** Những người tiên phong đến đây vào tháng Sáu năm 1846. Các thành viên của Tiểu Đoàn Mặc Môn khởi hành vào ngày 21 tháng Bảy năm 1846 dưới sự lãnh đạo của James Allen.
8. **Chung Cư Mùa Đông** Trụ sở của Giáo Hội năm 1846-48. Đội tiên phong dưới sự hướng dẫn của Chủ Tịch Brigham Young khởi hành đi về miền Tây vào tháng Tư năm 1847.
9. **Fort Leavenworth** Tiểu Đoàn Mặc Môn được trang bị ở đây trước khi bắt đầu cuộc tiến quân về miền tây vào tháng Tám năm 1846.
10. **Santa Fe** Philip Cooke chỉ huy Tiểu Đoàn Mặc Môn trong khi tiến quân tiến quân từ nơi đây vào ngày 19 tháng Mười năm 1846.
11. **Pueblo** Ba chi đội bệnh hoạn được lệnh đi Pueblo để hồi phục sức khỏe, là nơi mà họ trải qua mùa đông 1846-47 với các Thành Hữu từ Mississippi. Các nhóm này đã đi vào Thung Lũng Salt Lake vào tháng Bảy năm 1847.
12. **San Diego** Tiểu Đoàn Mặc Môn hoàn tất cuộc tiến quân dài 3.200 cây số tại đây vào ngày 29 tháng Giêng năm 1847.
13. **Los Angeles** Tiểu Đoàn Mặc Môn được giải ngũ tại đây vào ngày 16 tháng Bảy năm 1847.
14. **Sacramento** Một số thành viên được giải ngũ của tiểu đoàn làm việc tại đây và ở Nhà Máy Sutter nằm gần xa phía đông trên Sông American, nơi mà họ giúp tìm kiếm vàng.
15. **Thành Phố Salt Lake City** Brigham Young đến Thung Lũng Salt Lake vào ngày 24 tháng Bảy năm 1847.

**BẢN ĐỒ 6 LỐI CHỮ GIẢI**  
 - - - - - Lộ trình của Tiểu Đoàn Mặc Môn  
 - - - - - Lộ trình tiên về miền tây của các Thành Hữu  
 - - - - - Lộ trình của tàu Brooklyn





1. KHU RỪNG THIÊNG LIÊNG Trong khu rừng này gần nhà ông, Tiên Tri Joseph Smith nhận được Khải Tượng Thứ Nhất.



2. ĐỒI CƠ MÓ RA VÀ KHU VỰC MANCHESTER-PALMYRA Thiên sứ Mô Rô Ni hướng dẫn Joseph Smith tìm thấy các bảng khắc bằng vàng mà ông đã chôn giấu trong ngọn đồi này. (Ngọn đồi nằm ở chính giữa.)



3. CĂN NHÀ GỖ CỦA JOSEPH SMITH SR. Đây là căn nhà phỏng theo căn nhà mà gia đình Smith đã từng sống trong đó.



4. MÁY IN VÀ NHÀ IN GRANDIN Việc in Sách Mặc Môn lần đầu tiên xảy ra ở đây.





5. SÔNG SUSQUEHANNA Các Chức Tư Tế A Rôn và Mên Chi Xê Đéc được phục hồi trên bờ sông này (xem GLGƯ 13; 128:20).



6. CĂN NHÀ GỖ CỦA PETER WHITMER SR. Căn nhà phòng theo này được xây cất trên địa điểm nơi mà Giáo Hội được tổ chức vào ngày 6 tháng Tư năm 1830.



7. TIỆM NEWEL K. WHITNEY VÀ CÔNG TY Điều mặc khải mà đã trở thành Lời Thông Sáng (xem GLGƯ 89) được nhận ở đây, cùng với những điều mặc khải khác.



8. NHÀ JOHN JOHNSON Trong khi đang ở trong căn nhà này tiếp tục làm công việc phiên dịch Kinh Thánh, Tiên Tri Joseph Smith và Sidney Rigdon nhận được điều mặc khải mà hiện giờ có ghi trong Giáo Lý và Giao Ước 76, cùng với những điều mặc khải khác.



**9. ĐỀN THỜ KIRTLAND** Đền thờ đầu tiên được xây cất trong gian kỳ này, 1836. Trong đền thờ này, Chúa Giê Su Ky Tô, Môi Se, Ê Li A và Ê Li hiện đến và phục hồi các chìa khóa chức tư tế (xem GLGƯ 110).



**10. THUNG LŨNG A ĐAM ÔN ĐI A MAN** Tại đây A Đam và các con cháu ngay chính của ông tụ họp (xem GLGƯ 107:53–57). A Đam, các vị tiên tri khác và các Thánh Hữu trung tín trong tất cả mọi thời đại sẽ gặp Đấng Cứu Rỗi tại đây trước Ngày Tái Lâm của Ngài.



**11. ĐỊA ĐIỂM ĐỀN THỜ FAR WEST** Năm 1838 Chúa truyền lệnh cho các Thánh Hữu xây cất một đền thờ tại đây (xem GLGU 115:7-8). Sự ngược đãi bất bớ của đám người khủng bố đã ngăn trở họ không làm được việc đó.



**12. NGỤC THẮT LIBERTY** Trong khi bị cầm tù một cách bất công tại đây (1838-39), Tiên Tri Joseph Smith nhận được điều mặc khải mà hiện giờ có ghi trong Giáo Lý và Giao Ước 121-123.



**13. NGÔI NHÀ MANSION Ở NAUVOO** Căn nhà gia đình của Tiên Tri Joseph Smith bắt đầu vào năm 1843. Trong những ngày đầu của Giáo Hội, đây là một trung tâm sinh hoạt thân hữu giữa các Thánh Hữu.



**14. TIỆM GẠCH ĐỎ CỦA TIÊN TRI JOSEPH SMITH** Trong tòa nhà này, Hội Phụ Nữ được tổ chức vào ngày 17 tháng Ba năm 1842.



15. ĐỀN THỜ NAUVOO Đền thờ mẫu này cho thấy vẻ đẹp nguyên thủy của kiến trúc trước khi nó bị thiêu hủy vào năm 1848.



16. NGỤC THẮT CARTHAGE Tại đây Tiên Tri Joseph Smith và anh ông là Hyrum tuân đạo vào ngày 27 tháng Sáu năm 1844 (xem GLGU' 135).



17. **CUỘC DI CƯ VỀ MIỀN TÂY** Vào ngày 4 tháng Hai năm 1846 những chiếc xe ngựa và xe bò đầu tiên băng qua Sông Mississippi để bắt đầu cuộc di cư lịch sử tiên về miền tây.



18. **ĐỀN THỜ SALT LAKE** Điểm mốc của Thung Lũng Salt Lake này phải mất 40 năm để xây cất.

BẢN ĐỒ VÀ  
HÌNH ẢNH KINH THÁNH

---





Những bức hình này của các địa điểm quan trọng tiêu biểu cho các xứ nơi mà Chúa Giê Su đã đi đến, nơi mà các vị tiên tri trong Kinh Thánh đã sống và giảng dạy, và nơi mà các sự kiện trong thánh thư đã xảy ra. Để giúp các anh chị em dùng những bức hình này trong việc học hỏi của các anh chị em một cách hữu hiệu hơn, mỗi bức hình được kèm theo một câu mô tả ngắn. Con số và tựa đề của câu mô tả và con số cùng

tựa đề của bức hình thì giống nhau. Đoạn văn đầu tiên theo sau tựa đề của câu mô tả giải thích khung cảnh của bức hình, gồm có những điều quan trọng để xem và thường là hướng nào mà nhiếp ảnh viên đối diện. Kế đó những sự kiện quan trọng trong thánh thư từ khu vực đó được liệt kê, cùng với những câu thánh thư tham khảo để các anh chị em có thể đọc thêm ở đâu về những sự kiện đó.

## 1. Sông Nin và Ai Cập

Cây cối mọc theo bờ Sông Nin. Phía xa ngoài kia là những vùng sa mạc khô cằn bao phủ gần hết xứ Ai Cập.

*Những sự kiện quan trọng:* Xứ này do Ê Díp Tu khám phá (ARHam 1:23–25). Áp Ra Ham đi đến Ai Cập (STKý 12:10–20; ARHam 2:21–25). Giô Sép bị bán qua Ai Cập, trở thành một vị quan cai trị và cứu gia đình ông khỏi nạn đói (STKý 37; 39–46). Con cháu của Gia Cốp sống ở Ai Cập (STKý 47; XÊDTKý 1; 12:40). Con gái của Pha Ra Ôn thấy đứa trẻ Môi Se trong con sông và nuôi dưỡng đứa trẻ (XÊDTKý 2:1–10). Môi Se dẫn dân Y Sơ Ra Ên ra khỏi Ai Cập (XÊDTKý 3–14). Ma Ri, Giô Sép và Chúa Giê Su đi đến Ai Cập một thời gian để trốn Hê Rốt (MTơ 2:13–15, 19–21). Trong những ngày sau cùng, dân Ai Cập sẽ biết Chúa, và Chúa sẽ ban phước lành cho Ai Cập (Ê Sai 19:20–25). (Xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Ai Cập.”)

## 2. Núi Si Na I (Hô Rêp) và Đồng Vắng Si Na I

Những ngọn núi nổi tiếng là các đỉnh núi Giê Ben Mu Sa (Núi Môi Se). Trong khi có thể có vài địa điểm cho Núi Si Na I, một trong những địa điểm phổ thông hơn đó là Giê Ben Mu Sa.

*Những sự kiện quan trọng:* Thượng Đế hiện đến cùng Môi Se và ban cho ông Mười Điều Giáo Lệnh (XÊDTKý 19–20). Môi Se, A Rôn, hai con trai của A Rôn và 70 trưởng lão thấy và giao tiếp với Thượng Đế (XÊDTKý 24:9–12). Thượng Đế ban cho Môi Se những lời chỉ dẫn về việc xây dựng đền tạm (XÊDTKý 25–28, 30–31). Dân Y Sơ Ra Ên thờ phượng một bò con bằng vàng mà họ đã thuyết phục A Rôn làm (XÊDTKý 32:1–8). Ê Li trốn đến xứ này từ Thung Lũng Gít Rê Ên, là nơi Hoàng Hậu Gít Rê Ên cư ngụ (1 Vua 19:1–18). Đây cũng là nơi Ê Li nói chuyện với Thượng Đế (1 Vua 19:8–19).

## 3. Đồng vắng Giu Đê và Biển Chết

Nhìn về hướng đông nam phía đồng vắng Giu

Đê. Có thể thấy ở hậu cảnh là Biển Chết.

*Những sự kiện quan trọng:* Đồng vắng Giu Đê là một chỗ trú ẩn quan trọng trong nhiều giai đoạn lịch sử ban đầu. Đa Vít trốn khỏi Vua Sau Lơ (1 SMÊn 26:1–3). Chúa Giê Su nhịn ăn 40 ngày và 40 đêm (MTƠ 4:1–11; Mác 1:12–13). Chúa Giê Su dùng con đường từ Giê Ru Sa Lem đến Giê Ri Cô qua đồng vắng Giu Đê làm địa điểm cho chuyện ngụ ngôn về người Sa Ma Ri nhơn lành bởi vì những người lữ khách đơn độc dễ là những nạn nhân trong khu vực đó (Lu Ca 10:25–37). (Xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Biển Chết.”)

## 4. Ca Đe Ba Nê A

Đây là một quang cảnh về hướng đông nam của thung lũng sa mạc rộng lớn nơi mà Ca Đe Ba Nê A tọa lạc. Dòng suối chảy nơi đây vào mùa mưa làm cho chốn này thành một chỗ có nhiều nước và màu mỡ trong đồng vắng Xin.

*Những sự kiện quan trọng:* Đây có lẽ là chỗ mà từ nơi đây Môi Se sai 12 người đi dò thám xứ Ca Na An (DSKý 13:17–30). Nó dùng làm một trại căn cứ cho dân Y Sơ Ra Ên trong suốt 38 năm của gần 40 năm họ lang thang trong đồng vắng (PTLLKý 2:14). Mí Ri Am qua đời và được chôn tại đây (DSKý 20:1). Đây là nơi Cô Rê phản loạn, dân chúng ta thân và cây gậy của A Rôn trở hoa (DSKý 16–17). Gần nơi đây Môi Se đập hòn đá và nước chảy ra (DSKý 20:7–11).

## 5. Các Ngôi Mộ của Các Tộc Trưởng

Một trong những tòa nhà nổi tiếng nhất ở khắp Đất Thánh. Nó được Vua Hê Rốt xây dựng ở Hêp Rôn trên địa điểm truyền thống của hang đá Mạc Bê La, là nơi mà Áp Ra Ham mua để dùng làm chỗ chôn cất của gia đình (STKý 23).

*Những sự kiện quan trọng:* Chỗ chôn cất Sa Ra (STKý 23) và Áp Ra Ham (STKý 25:9). Y Sác, Rê Be Ca và Lê A cũng được chôn tại nơi đây (STKý 49:30–31). Xác của Gia Cốp được mang từ Ai Cập đến Ca Na An và được chôn trong hang đá này (STKý 50).

## 6. Xứ Đồi Giu Đê

Xứ đồi Giu Đê dài khoảng 56 cây số và rộng 27 cây số. Đa số đất đai là đá và khó để canh tác. Những ngọn đồi được tách rời ra bởi các thung lũng nơi mà đất đai khá màu mỡ. Những người dân Y Sơ Ra Ên thời xa xưa nhất sống trong những ngọn đồi này nơi mà họ dùng để bảo vệ chống lại những kẻ xâm lăng. Giê Ru Sa Lem tọa lạc trong xứ này.

*Những sự kiện quan trọng:* Chúa hứa ban đất này cho Áp Ra Ham và dòng dõi của ông (STKý 13:14-18; 17:8). Sa Ra và Áp Ra Ham được chọn trong hang đá của Mạc Bê La, tại Hép Rôn (STKý 23:19; 25:9). Đa Vít chiếm đoạt Giê Ru Sa Lem từ dân Giê Bu Sít (2 SMÊn 5:4-9). Nhiều sự kiện trong Cựu Ước được ghi chép khi xảy ra trên những ngọn đồi này hơn ở trong bất cứ khu vực nào khác.

## 7. Bết Lê Hem

Bức hình này cho thấy những ngọn đồi đá và những cánh đồng của những người chăn chiên ở cận cảnh, với thành phố Bết Lê Hem hiện đại ở hậu cảnh.

*Những sự kiện quan trọng:* Ra Chên được chôn cất gần ở đây (STKý 35:16-20). Ru Tơ và Bô Ô sống ở đây (Ru Tơ 1:19-2:4). Vua Đa Vít sinh ra và được xức dầu làm vua ở đây (1 SMÊn 16:1-13). Đấng Cứu Rỗi sinh ra ở đây, và những người chăn chiên và những người thông thái thờ phượng Ngài (MTÖ 2:1-11; Lu Ca 2:4-16). (Xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Bết Lê Hem.”)

## 8. Giê Ru Sa Lem

Nhìn về hướng bắc. Ở chính giữa bức hình là một đền thờ người Hôi Giáo với mái vòm bằng vàng, được gọi là Mái Vòm của Tầng Đá. Dân Do Thái hồi thời xưa thờ phượng trong các đền thờ tọa lạc tại đây. Các bức tường gần Mái Vòm của Tầng Đá bao quanh thành Giê Ru Sa Lem cũ. Bên phải của bức tường là Thung Lũng Xết Rôn. Bên phải đằng xa là Núi Ô Li Ve. Về phía bắc, bên ngoài Mái Vòm của Tầng Đá, có thể là địa điểm của Gô Gô Tha, hay là Núi Sọ.

*Những sự kiện quan trọng:* Thời xưa Giê Ru Sa Lem được gọi là Sa Lem (TThiên 76:2). Áp Ra Ham đóng tiền thập phân cho Mên Chi Xê Đéc (STKý 14:18-20). Áp Ra Ham đến để hy Sinh Y Sác (STKý 22:2-14). Vua Đa Vít chiếm đoạt Giê Ru Sa Lem từ dân Giê Bu Sít (2 SMÊn 5:4-9). Vua Sa Lô Môn xây cất một đền thờ (1 Vua 6-7). Lê Hi rời nơi này đi đến đất hứa (1 Nê Phi 1:4; 2). Đấng

Cứu Rỗi phục sự, chuộc tội lỗi của chúng ta và được phục sinh (MTÖ 21-28). Như Đấng Cứu Rỗi đã tiên tri, Giê Ru Sa Lem bị hủy diệt không bao lâu sau cái chết của Ngài (JS—MTÖ 1:3-20). Giê Ru Sa Lem sẽ bị xâm lăng vào những ngày sau cùng (ÊXCên 38-39; Giô Ên 2-3; KHuyền 11; 16). Đấng Cứu Rỗi sẽ hiện đến ở đây ngay trước khi Ngày Tái Lâm (XCRi 12-14; GLGƯ 45:48-53). (Xem thêm Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Giê Ru Sa Lem,” “Sa Lem”).

## 9. Đền Thờ Hê Rốt

Bức hình này cho thấy một mô hình đền thờ Hê Rốt theo tỷ lệ như nó đã được người ta nghĩ là như vậy vào năm 67 sau t.c. Bức tường vây quanh khu liên hợp đền thờ bao bọc thánh đường gồm có Nơi Chí Thánh, chốn thánh, và ba sân lớn.

*Những sự kiện quan trọng:* Giô Sép và Ma Ri trình diện hài nhi Đấng Cứu Rỗi ở đền thờ (Lu Ca 2:22-38). Đấng Cứu Rỗi giảng dạy ở đền thờ vào lúc 12 tuổi (Lu Ca 2:41-46). Đấng Cứu Rỗi đuổi những người đổi bạc ra khỏi đền thờ (MTÖ 21:12-13). Và tiên tri về sự hủy diệt đền thờ (MTÖ 24:1-2). Một đền thờ tương lai sẽ được xây cất ở Giê Ru Sa Lem (ÊXCên 40-48; XCRi 8:7-9). (Xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Đền Thờ, Nhà Của Chúa.”)

## 10. Những Cái Bạc dẫn đến Đền Thờ

Khu vực đền thờ được chia thành các sân, và các sân bên ngoài nằm ở tầng thấp nhất. Những người thờ phượng đi vào qua những cái cổng khác nhau, kể cả những cái cổng dẫn đến phía trên từ những cái bậc này vào các sân bên ngoài và rồi vào các sân bên trong. Hàng ngàn người đã đi lên những cái bậc này qua những thời kỳ, kể cả Vị Nam Tử. Khi quân đội của Tít phá hủy đền thờ vào năm 70 sau t.c., những cái bậc này bị những vật đổ nát bao phủ. Chúng được khám phá ra trong cuộc khai quật một phần của thành Giê Ru Sa Lem cũ.

*Sự Kiện Quan Trọng:* Ê Xê Chi Ên trông thấy trong một khái tượng kích thước và hình thể của đền thờ tương lai (ÊXCên 40). (Xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Đền Thờ, Nhà của Chúa.”)

## 11. Núi Ô Li Ve, Công Viên Orson Hyde

Quang cảnh này nhìn về hướng tây nam từ Công Viên Orson Hyde trên Núi Ô Li Ve về phía Giê Ru Sa Lem. Trên sườn núi phía tây là Vườn Ghét Sê Ma Nê. Vào ngày 24 tháng Mười năm 1841, Anh Cả Orson Hyde trèo lên Núi Ô Li Ve và

dâng lời cầu nguyện cung hiến có tính cách tiên tri cho sự trở lại của các con cái của Áp Ra Ham và việc xây cất đền thờ.

*Những sự kiện quan trọng:* La Mã hủy diệt Giê Ru Sa Lem vào năm 70 sau T.C. như Đấng Cứu Rỗi đã tiên đoán (xem JS—MTÔ 1:23). Tuy nhiên Đấng Cứu Rỗi sẽ đứng trên Núi Ô Li Ve trước khi Ngài hiện đến cùng tất cả thế gian. (Xem XCRi 14:3–5; GLGU 45:48–53; 133:19–20; Sách Hường Dẫn Thánh Thư, “Ô Li Ve, Núi.”)

## 12. Vườn Ghết Sê Ma Nê

Bức hình cây ô liu già này được chụp ở địa điểm truyền thống của vườn Ghết Sê Ma Nê. Tại một nơi gần chỗ này, Đấng Cứu Rỗi đã cầu nguyện sau khi rời khỏi phòng thượng vào đêm Ngài bị phân biệt.

*Những sự kiện quan trọng:* Tại đây, Chúa Giê Su Ky Tô bắt đầu chịu thống khổ vì tội lỗi của nhân loại (MTÔ 26:36–44; Mác 14:32–41; GLGU 19:16–9). Tiếp theo sau khi Ngài cầu nguyện, Ngài bị Giu Đa Ích Ca Ri Ôt phản, và các môn đồ của Ngài tạm thời bỏ Ngài tiếp theo sau khi bị bắt trong Vườn (Mác 14:50). (Xem Sách Hường Dẫn Thánh Thư, “Ghết Sê Ma Nê.”)

## 13. Gò Gò Tha

Đá này trông giống cái sọ và nằm ngay bên ngoài Cổng Đa Mách của Giê Ru Sa Lem. Đây là một địa điểm có thể là nơi mà Chúa Giê Su Ky Tô bị đóng đinh trên cây thập tự.

*Sự Kiện Quan Trọng:* Sau khi Chúa Giê Su bị đánh đập và nhạo báng, Ngài bị mang đến “một chỗ gọi là Gò Gò Tha, . . . chỗ cái sọ,” là nơi mà Ngài bị đóng đinh trên cây thập tự (MTÔ 27:26–35; Giảng 19:17–18). (Xem Sách Hường Dẫn Thánh Thư, “Gò Gò Tha.”)

## 14. Ngôi Mộ Vườn

Đây là địa điểm truyền thống nơi chôn Đấng Cứu Rỗi. Có vài vị tiên tri hiện đại đã cảm nghĩ rằng xác của Đấng Cứu Rỗi được đặt trong ngôi mộ vườn này.

*Những sự kiện quan trọng:* Sau khi Đấng Cứu Rỗi chết trên thập tự giá, xác của Ngài được đặt trong một ngôi mộ mới mà đã được đục ra từ một hòn đá (MTÔ 27:57–60). Vào ngày thứ ba, có mấy người đàn bà đến mộ nhưng thấy xác của Đấng Cứu Rỗi không có ở đó (MTÔ 28:1; Giảng 20:1–2). Các Sứ Đồ Phi E Rô và Giảng cũng đi đến mộ và thấy xác của Đấng Cứu Rỗi không có ở đó (Giăng 20:2–9). Đấng Cứu Rỗi phục sinh hiện đến cùng Ma Ri Ma Đơ Len (Giăng 20:11–18).

## 15. Giê Ri Cô

Bức hình này cho thấy cây cối ở Giê Ri Cô ngày nay. Thời xưa nó là một thành phố có thành bao quanh trong thung lũng của Sông Giô Đan, 252 mét dưới mực nước biển. Nó là một khu vực nông nghiệp trù phú nơi có những khu vườn chà là và cam quýt phát đạt. Hậu cảnh là Núi Cám Đỗ truyền thống (MTÔ 4:1–11).

*Những sự kiện quan trọng:* Gần chỗ này, Giô Suê và con cái của Y Sơ Ra Ên lần đầu tiên băng qua Sông Giô Đan, đi vào đất hứa (GiôSuê 2:1–3; 3:14–16). Chúa khiến cho các vách thành ngã sập xuống trước mặt các lực lượng Y Sơ Ra Ên một cách mâu nhiệm (GiôSuê 6; xem thêm HBRơ 11:30). Giô Suê để một lời rủa sả trên thành phố này (GiôSuê 6:26), và lời rủa sả ấy đã được ứng nghiệm (1 Vua 16:34). Về sau Ê Li Sê chữa lành cho nước của Giê Ri Cô (2 Vua 2:18–22). Trên đường đi thăm viếng Giê Ru Sa Lem lần cuối cùng của Ngài, Đấng Cứu Rỗi đi ngang qua chỗ này, chữa lành cho Ba Ti Mê bị mù và ở với Xa Chê, người thu thuế (Mác 10:46–52; Lu Ca 18:35–43; 19:1–10). Con đường từ Giê Ru Sa Lem đến Giê Ri Cô được nói đến trong chuyện ngụ ngôn về người Sa Ma Ri nhơn lành (Lu Ca 10:30–37).

## 16. Si Lô

Trong quang cảnh về hướng tây này, những tàn tích của thành phố thời xưa nằm gần về phía trái của chính giữa bức hình. Chúng nằm trên một ngọn đồi tròn nhỏ được vây quanh bởi những ngọn đồi cao hơn.

*Những sự kiện quan trọng:* Các chi tộc Y Sơ Ra Ên nhóm họp và nhận phần phân phát lãnh thổ của họ (GiôSuê 18–22). Đền tạm và hòm giao ước được thiết lập ở đây và tồn tại nhiều thế kỷ (GiôSuê 18:1). Tại đây An Ne cầu nguyện và cung hiến con trai mình là Sa Mu Ên cho sự phục vụ Chúa (1 SMên 1). Dân Y Sơ Ra Ên lấy hòm giao ước từ Si Lô và bị đánh bại bởi dân Phi Li Tìn, là những người sau đó chiếm lấy hòm giao ước (1 SMên 4:1–11).

## 17. Núi Ga Ri Xim và Núi Ê Banh

Nhìn về hướng tây. Bên trái là Núi Ga Ri Xim và bên phải là Núi Ê Banh. Hình chụp ở đây là thành phố Nablus hiện đại. Thành phố Si Chem thời xưa tọa lạc giữa hai ngọn núi này trong thung lũng phía dưới (ngay bên phải của bức hình).

*Những sự kiện quan trọng:* Áp Ra Ham đóng trại ở Si Chem (STKý 12:6–7). Gia Cốp đóng trại ở đây

và mua một miếng đất (STKý 33:18–20). Núi Ga Ri Xim là núi phước lành, trong khi Núi Ê Banh là núi rủa sả (PTLLKý 27–28). Ở Núi Ê Banh, Giô Suê dựng lên một báng đá chứa đựng luật pháp Môi Se và đọc luật pháp cho dân Y Sơ Ra Ên nghe (GiôSuê 8:30–35). Hải cốt của Giô Sếp được chôn cất ở Si Chem (Giô Suê 24:32).

### 18. Đô Than ở Sa Ma Ri

Vùng này của Đất Thánh có đặc điểm là các rặng núi dài và các thung lũng. Nó là cánh đồng cỏ tốt. Khi dân Y Sơ Ra Ên giải quyết xứ sở, vùng này được ban cho Ma Na Se.

*Những sự kiện quan trọng:* Ở Thung Lũng Đô Than, Giô Sếp bị bán qua Ai Cập (STKý 37:12–28). Áp Địa cứu một trăm tiên tri bằng cách giấu họ trong các hang đá khi Giê Sa Bê n cố gắng giết các tiên tri của Y Sơ Ra Ên (1 Vua 18:13). Quân Sy Ri vây Ê Li Sê và tột tở của ông, là người mà Chúa đã cứu thoát một cách kỳ diệu (2 Vua 6:13–23).

### 19. Sê Sa Rê và Đồng Bằng Sa Rôn đến Cạt Mên

Nhìn về hướng bắc ở bên kia hải cảng Sê Sa Rê thời xưa. Cũng được nhìn thấy là dãy núi Cạt Mên dọc theo phần trên cùng của bức hình.

*Những sự kiện quan trọng:* Ê Li đương đầu với các tiên tri giả của Ba Anh ở Núi Cạt Mên (1 Vua 18). Qua Ngã Ma Rit (Qua Đường Biển), một con đường quan trọng ở thời xưa, nằm về phía đông của Sê Ra Rê. Sau một khái tượng khác thường trong khi đang ở Gia Phô, Phi E Rơ bắt đầu giảng dạy giữa những người Dân Ngoại qua việc giảng dạy một người đội trưởng La Mã tên là Cọt Nây ở Sê Sa Rê (CVCSĐ 10). Phi Líp thuyết giảng và sống ở đây và có bốn người con gái hay nói tiên tri (CVCSĐ 8:40; 21:8–9). Phao Lô là một tù nhân trong thành phố này trong hai năm (CVCSĐ 23–26). Ông thuyết giảng cho Phê Lít, Phê Tu và Hê Rốt Ạc Ríp Ba II, là người đã nói: “Thiếu chút nữa người khuyên ta trở nên tín đồ Đấng Christ!” (CVCSĐ 26:28).

### 20. Gióp Bê (Gia Phô)

Nhìn về hướng tây bắc trên thành phố cảng Gióp Bê.

*Những sự kiện quan trọng:* Giô Na đi đến Gióp Bê (Gia Phô) để đáp tàu đi Ta Rê Si (Giô Na 1:1–3). Gióp Bê là hải cảng mà Sa Lô Môn và về sau Xô Rô Ba Bê n đã sử dụng khi mang gổ từ các khu rừng bách hương của Li Ban để xây cất đền thờ (2 Sứ Ký 2:16; E Xơ Ra 3:7). Tại đây Phi E Rơ làm

cho Ta Bi Tha, cũng còn được gọi là Đô La, sống lại (CVCSĐ 9:36–43). Phi E Rơ cũng trông thấy khái tượng về những con thú vật thanh sạch và không thanh sạch, tiết lộ cho ông biết về sự cần thiết bắt đầu giảng dạy giữa những người Dân Ngoại (CVCSĐ 10). Orson Hyde đã đến đây cung hiến Đất Thánh vào năm 1841.

### 21. Thung Lũng Gít Rê Ên

Nhìn về hướng tây từ đỉnh Núi Tha Bô. Mặc dù Thung Lũng Gít Rê Ên thường được cho là một thung lũng rộng lớn, thực ra nó là một chuỗi thung lũng kết nối Đồng Bằng A Cô với Thung Lũng Giô Đanh và vùng Biển Ga Li Lê. Ví dụ như thung lũng Mê Ghi Đô nằm trong phần phía tây của thung lũng này. Thung Lũng Gít Rê Ên là con đường đông-tây chính bằng ngang qua Đất Thánh giữa Địa Trung Hải về phía tây và Thung Lũng Giô Đanh về phía đông.

*Những sự kiện quan trọng:* Xa lộ lớn nối Ai Cập và Mê Sô Bô Ta Mi bằng ngang qua thung lũng này, và nhiều trận chiến đã đánh ở đây (QXét 1:22–27; 5:19; 2 Vua 23:29–30). Trận đại chiến cuối cùng trong xứ này sẽ bắt đầu bằng trận chiến Ha Ma Ghê Đôn, sẽ đánh ngay trước khi sự tái lâm của Đấng Cứu Rỗi, lấy tên của nó từ Ha Mê Ghi Đô, hay Núi Mê Ghi Đô (ÊXCÊn 38; Giô Ên 3:9–14; XCRi 14:2–5; KHuyền 16:14–16).

### 22. Núi Tha Bô

Nhìn về hướng tây bắc. Vùng đất thấp vây quanh Núi Tha Bô là Thung Lũng Gít Rê Ên, cũng còn được gọi là Đồng Bằng Êt Ra Ê Lôn. Na Xa Rét nằm trên các ngọn đồi ở bên kia Núi Tha Bô.

*Những sự kiện quan trọng:* Đê Bô Ra và Ba Rác quy tụ các lực lượng của Chúa để chống lại Gia Bin, vua của Hát So (QXét 4:4–14). Núi Tha Bô là một trong những địa điểm truyền thống nơi Đấng Cứu Rỗi biến hình (MTỐ 17:1–9); ngọn núi khác là Núi Hết Môn. (Xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Biển Hình.”)

### 23. Biển Ga Li Lê và Núi Chúc Phước

Nhìn về hướng tây nam phía góc tây bắc của Biển Ga Li Lê, đó là một hồ nước ngọt. Ti Bê Ri Át nằm về phía xa của bờ biển về phía trái đàng xa của bức hình. Ngọn đồi ở chính giữa là địa điểm truyền thống của Núi Chúc Phước. Ca Bê Na Um nằm bên trái, bên ngoài bức hình.

*Những sự kiện quan trọng:* Hầu hết giảng dạy trần thế của Đấng Cứu Rỗi được thực hiện trong vùng này. Tại đây Ngai kêu gọi và sắc phong Mười Hai Vị Sứ Đồ (MTỐ 4:18–22, 10:1–4; Mác 1:16–20;

2:13–14; 3:7, 13–19; Lu Ca 5:1–11); dạy Bài Giảng trên Núi (MÔ 5–7); và giảng dạy trong các chuyến ngu ngôn (MÔ 13:1–52; Mác 4:1–34). Những phép lạ Ngài thực hiện gồm có sau đây: Ngài chữa lành một người phung (MÔ 8:1–4); làm cho trận bão yên lặng (MÔ 8:23–27); đuổi các quỷ ra khỏi một người thanh niên, và các quỷ này liền nhập vào bầy heo mà nhảy xuống biển (Mác 5:1–15); làm cho con gái của Giai Ru sống lại từ cõi chết (MÔ 9:18–19, 23–26; Mác 5:22–24, 35–43); cho 5.000 người và 4.000 người ăn (MÔ 14:14–21; 15:32–38); truyền lệnh cho các môn đồ của Ngài thả lưới, mà qua đó họ bắt được nhiều cá (Lu Ca 5:1–6); chữa lành nhiều người (MÔ 15:29–31; Mác 3:7–12); và hiện ra sau khi Ngài phục sinh để giảng dạy các môn đồ của Ngài (Mác 14:27–28; 16:7; Giảng 21:1–23).

## 24. Ca Bê Na Um

Ca Bê Na Um, tọa lạc ở bờ biển phía bắc của Biển Ga Li Lê, là trung tâm giáo vụ của Chúa Giê Su cho người Ga Li Lê (MÔ 9:1–2; Mác 2:1–5). Nó là một trung tâm đánh cá và thương mại quan trọng và thành công, và là quê hương của những người Dân Ngoại cũng như những người dân Do Thái. Dân số ở thế kỷ thứ nhất có lẽ chưa bao giờ hơn một 1.000 người. Ca Bê Na Um tọa lạc trên ngã tư của các con đường thương mại quan trọng, với các đất đai phì nhiêu bao quanh nó. Những người lính La Mã xây cất những căn nhà tắm và những tiện nghi dự trữ ở đây, góp phần vào một cơ cấu xã hội có tổ chức với những tòa nhà công cộng được xây cất vững chắc. Mặc dù có nhiều phép lạ được thực hiện ở đây, nhưng dân chúng thường thường bác bỏ giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi. Do đó Chúa Giê Su đã rời ra và thành phố này (MÔ 11:20, 23–24). Cuối cùng, Ca Bê Na Um đã rơi vào tình trạng đổ nát và vẫn còn không có người ở.

*Những sự kiện quan trọng:* Ca Bê Na Um được gọi là “thành (mình)” của Đấng Cứu Rỗi (MÔ 9:1–2; Mác 2:1–5). Ngài làm nhiều phép lạ ở địa điểm này. Ví dụ như Ngài chữa lành nhiều người (Mác 1:32–34), kể cả tôi tớ của một thầy đội (Lu Ca 7:1–10), mẹ vợ của Phi E Rơ (Mác 1:21, 29–31), người đau bại mà giường của người ấy được thòng xuống qua mái nhà (Mác 2:1–12), và người teo một bàn tay (MÔ 12:9–13). Tại đây Chúa Giê Su cũng đuổi nhiều ác linh (Mác 1:21–28, 32–34), khiến con gái của Giai Ru sống lại từ cõi chết (Mác 5:22–24, 35–43), và thuyết giảng bài giảng về bánh của sự sống trong nhà hội ở Ca Bê

Na Um (Giăng 6:24–59). Đấng Cứu Rỗi chỉ dẫn Phi E Rơ bắt một con cá ở Biển Ga Li Lê, mở miệng nó ra và thấy một đồng bạc và dùng nó trả thuế (MÔ 17:24–27).

## 25. Sông Giô Đanh

Sông Giô Đanh bắt đầu từ phía bắc của Biển Ga Li Lê, là nơi nó chảy vào, và tiếp tục tới phía nam đến Biển Chết.

*Những sự kiện quan trọng:* Lót chọn lấy cho mình các cánh đồng bằng Giô Đanh (STKý 13:10–11). Giô Suê rẽ nước ra để cho dân Y Sơ Ra Ên băng qua đi vào đất hứa (GiôSuê 3:13–17; 4:1–9, 20–24). Ê Li và Ê Li Sê rẽ nước ra (2 Vua 2:5–8, 12–14). Na A Man được chữa lành bệnh phung (2 Vua 5:1–15). Giăng Báp Tít làm phép báp têm cho nhiều người, kể cả Đấng Cứu Rỗi (MÔ 3:1–6, 13–16). (Xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Sông Giô Đanh.”)

## 26. Sê Sa Rê Phi Líp

Con suối lớn này nằm dưới chân Núi Hết Môn. Nó là một trong những thượng nguồn của Sông Giô Đanh. Hê Rốt Phi Líp, là người cai trị khu vực này, đã xây cất một thành phố ở đây để tôn kính Sê Sa (hoàng đế của ông) và bản thân ông; thành phố này trước kia được gọi là Pha Ni A và ngày nay được gọi là Ba Ni A hay Sê Sa Rê Phi Líp.

*Sự Kiện Quan Trọng:* Đấng Cứu Rỗi họp với các môn đồ của Ngài tại thành Sê Sa Rê Phi Líp. Tại đây Phi E Rơ tuyên bố rằng Đấng Cứu Rỗi là “Đấng Ky Tô, Con Đức Chúa Trời hằng sống.” Đấng Cứu Rỗi bèn hứa ban cho Phi E Rơ “chìa khóa nước thiên đàng” (MÔ 16:13–20).

## 27. Na Xa Rét

Quang cảnh thành phố Na Xa Rét hiện đại này nhìn về hướng nam. Na Xa Rét là một ngôi làng nhỏ trong thời đại Kinh Thánh.

*Những sự kiện quan trọng:* Nê Phi trông thấy trong khải tượng mẹ của Đấng Cứu Rỗi ở Na Xa Rét (1 Nê Phi 11:13–22). Thiên sứ Gáp Ri Ên báo Ma Ri là bà sẽ sinh Đấng Cứu Rỗi (Lu Ca 1:26–35). Gáp Ri Ên báo Giô Sếp lấy Ma Ri làm vợ và đặt tên con của bà là Giê Su (MÔ 1:18–25). Chúa Giê Su lớn lên ở Na Xa Rét (MÔ 2:19–23; Lu Ca 2:4–40; 4:16). Ngài thuyết giảng bài giảng đầu tiên của Ngài và phán bảo trong nhà hội rằng Ngài là Đấng Mê Si (Lu Ca 4:16–21), nhưng dân Na Xa Rét chối bỏ Ngài (MÔ 13:54–58; Lu Ca 4:22–30).

**28. Đan**

Thành phố cổ xưa này được gọi là Lê Xem (Giôsuê 19:47) hay La Ít (QXét 18:7, 14) trước khi dân Y Sơ Ra Ên chinh phục xứ này. Những con suối nằm ở địa điểm này cùng với những con suối ở Sê Sa Rê Phi Líp là các nguồn chính của Sông Giô Đan.

*Những sự kiện quan trọng:* Áp Ra Ham cứu Lót (STKý 14:13–16). Chi tộc Đan chiếm cứ khu vực này và đặt tên nó là Đan (Giôsuê 19:47–48). Giê Rô Bô Am dựng lên một con bò con bằng vàng, việc đó đã góp phần vào sự sụp đổ của 10 chi tộc phía bắc (1 Vua 12:26–33). Đan là thành phố ở cực bắc của Y Sơ Ra Ên—do đó thánh thư đề cập xứ Y Sơ Ra Ên “từ Bê E Sê Ba cho đến Đan” (2 SứKý 30:5; Bê E Sê Ba là thành phố ở cực nam). (Xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Đan.”)

**29. A Thên**

Bức hình chụp này cho thấy những tàn tích của Bạc Thê Nôn, ở A Thên. A Thên là thủ đô Hy Lạp thời xưa của xứ Ất Ti Ca và trong thời Tân Ước nằm trong tỉnh La Mã của xứ A Chai. Nó được đặt tên này để tôn vinh nữ tà thần A Thê Na người Hy Lạp. Đến thời Tân Ước, A Thên đã mất đi phần lớn sự vĩ đại và vinh quang của nó trước kia, nhưng vẫn còn chứa đựng các hình tượng và đài kỷ niệm của nhiều vị thần và nữ thần, kể cả “vị thần chưa biết” (CVCSĐ 17:23).

*Những sự kiện quan trọng:* Sứ Đồ Phao Lô viếng thăm thành phố này và thuyết giảng trên Đồi Mars, gần Bạc Thê Nôn (CVCSĐ 17:15–34). Những người truyền giáo được gọi từ A Thên đến các phần khác của Hy Lạp (1 TSLNca 3:1–2).

**30. Cô Rinh Tô**

Thành phố chính của tỉnh La Mã của xứ A Chai. Nó tọa lạc trên eo đất nối liền Phê Lô Phôn Nít với lục địa Hy Lạp, và có một hải cảng nằm về cả hai phía đông và phía tây. Nó là một thành phố cảng rất giàu có và ảnh hưởng.

*Những sự kiện quan trọng:* Phao Lô sống ở Cô Rinh Tô một năm rưỡi và thiết lập Giáo Hội ở

đó (CVCSĐ 18:1–18). Phao Lô viết một số thư gửi cho các tín hữu của Giáo Hội trong khu vực Cô Rinh Tô, hai trong số những bức thư này hiện ở trong Tân Ước (1 và 2 Cô Rinh Tô).

**31. Ê Phê Sô**

Các tàn tích của một rạp hát Hy Lạp ở Ê Phê Sô, nơi Sứ Đồ Phao Lô thuyết giảng. Trong thời Tân Ước, Ê Phê Sô được nổi tiếng khắp thế giới về đền thờ hùng vĩ của thành phố này được xây cất lên để tôn vinh nữ tà thần Đi Anh người La Mã. Mặc dù hiện giờ đổ nát, nhưng Ê Phê Sô đã từng là thủ đô của Tỉnh La Mã thuộc A Si và là một trung tâm thương mại vĩ đại. Những người thợ bạc của thành phố phát triển một nghề rất phát đạt qua việc bán các ảnh tượng của Đi Anh.

*Những sự kiện quan trọng:* Sứ Đồ Phao Lô viếng thăm Ê Phê Sô gần cuối cuộc hành trình truyền giáo lần thứ nhì của ông (CVCSĐ 18:18–19). Trong cuộc hành trình lần thứ ba, ông ở tại thành phố này trong hai năm. Ông bắt buộc phải rời khỏi nơi đó vì sự phản kháng âm ĩ gây ra do những người thợ bạc bị mất công ăn việc làm vì Phao Lô thuyết giảng chống lại việc thờ phượng nữ thần Đi Anh giả tạo (CVCSĐ 19:1, 10, 23–41; 20:1). Rạp hát Ê Phê Sô là rạp hát lớn nhất do những người Hy Lạp xây cất và là địa điểm nơi mà những người đồng hành của Phao Lô đương đầu với một đám đông dân chúng (CVCSĐ 19:29–31). Phao Lô viết một bức thư cho các tín hữu của Giáo Hội ở Ê Phê Sô trong thời gian ông bị cầm tù ở La Mã. Một trong bảy chi nhánh của Giáo Hội ở A Si mà sách Khải Huyền có nói đến tọa lạc ở Ê Phê Sô (KHuyền 1:10–11; 2:1).

**32. Đảo Bát Mồ**

Một hòn đảo ở Biển A Ghi An nơi mà Giăng bị lưu đày (KHuyền 1:9). Theo truyền thống, ông làm việc ở đó trong các mỏ đá cẩm thạch.

*Sự Kiện Quan Trọng:* Giăng trông thấy một khái tượng vĩ đại được ghi chép trong sách Khải Huyền. Chúa phán bảo ông gói sách này cho bảy hội thánh ở xứ A Si (KHuyền 1:11).

Các bản đồ sau đây có thể giúp anh chị em hiểu rõ thánh thư hơn. Khi biết được địa lý của các xứ được thảo luận trong các

thánh thư, anh chị em có thể hiểu rõ các sự kiện trong thánh thư hơn.

- |   |   |
|---|---|
| <ol style="list-style-type: none"> <li>1. BẢN ĐỒ VẬT LÝ CỦA ĐẤT THÁNH</li> <li>2. SỰ DI CƯ TỪ AI CẬP VÀ SỰ ĐI VÀO XỨ CA NA AN CỦA Y SƠ RA ÊN</li> <li>3. SỰ CHIA CẮT 12 CHI TỘC</li> <li>4. ĐẾ CHẾ CỦA ĐA VÍT VÀ SA LÔ MÔN</li> <li>5. ĐẾ CHẾ A SI RI</li> <li>6. TÂN ĐẾ CHẾ BA BI LÔ NI A (NÊ BU CÁT NẾT SA) VÀ VƯƠNG QUỐC AI CẬP</li> <li>7. ĐẾ CHẾ PHE RƠ SƠ (BA TƯ)</li> <li>8. ĐẾ CHẾ LA MÃ (RÔ MA)</li> </ol> | <ol style="list-style-type: none"> <li>9. THỂ GIỚI CỦA CỰU ƯỚC</li> <li>10. CA NA AN TRONG THỜI CỰU ƯỚC</li> <li>11. ĐẤT THÁNH TRONG THỜI TÂN ƯỚC</li> <li>12. GIÊ RU SA LEM VÀO THỜI CHÚA GIÊ SỤ</li> <li>13. NHỮNG CUỘC HÀNH TRÌNH TRUYỀN GIÁO CỦA SỨ ĐỒ PHAO LÔ</li> <li>14. NHỮNG ĐỘ CAO CỦA ĐẤT THÁNH TRONG THỜI KINH THÁNH</li> </ol> |
|---|---|

Bản kê chỉ các địa danh theo văn mẫu tự có thể giúp anh chị em tìm thấy một địa điểm nào đó trên các bản đồ. Mỗi mục từ gồm có con số bản đồ được theo sau bởi sự chỉ dẫn tham khảo bằng đường kẻ ô bao gồm một sự phối hợp chữ cái—con số. Ví dụ như mục từ cho Ráp Ba (Am Man) trên bản đồ thứ nhất được liệt kê là 1:C5—nghĩa là, bản đồ 1, ô vuông C5. Các vị trí cụ thể trên một bản đồ nào đó có thể được tìm thấy bằng cách xem các tọa độ trên đỉnh và cạnh của bản đồ đó. Các tên thay thế nhau của các địa điểm được liệt kê trong dấu ngoặc—ví dụ như Ráp Ba cũng còn được gọi là Am Man. Dấu hỏi sau một cái tên cho biết rằng vị trí được cho thấy trên bản đồ có thể hay có lẽ ở đó nhưng chưa chắc chắn.

Sau đây là lời chú giải để hiểu được các ký hiệu và kiểu chữ in khác nhau dùng trên các bản đồ. Ngoài ra, các bản đồ riêng biệt có thể chứa đựng những lời giải thích các ký hiệu bổ túc thuộc về bản đồ đặc biệt đó.

● Dấu chấm đỏ tượng trưng cho một thành phố hay thị xã. Một đường có thể đôi khi chỉ từ dấu chấm đến tên của thành phố hay địa điểm.

▲ Hình tam giác đen nhỏ tượng trưng cho một ngọn núi.

*Biển Chết* Kiểu chữ in này (chữ nghiêng) được dùng cho các vị trí địa lý như đại dương, biển, hồ, sông, núi, vùng hoang dã, thung lũng, sa mạc và đảo.

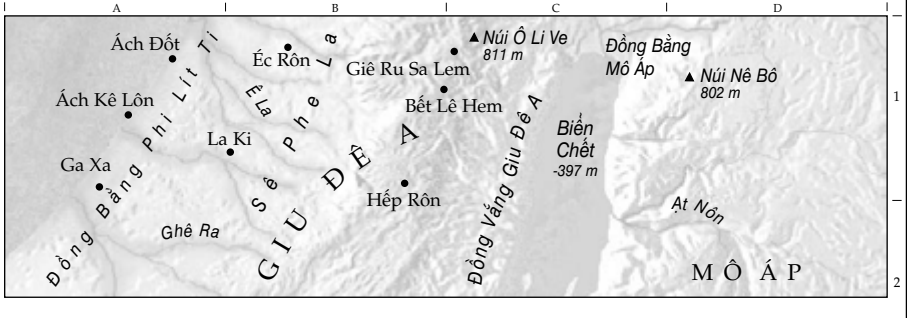
*Giê Ru Sa Lem* Kiểu chữ in này (rô mạnh) được dùng cho tất cả các thành phố và thị xã (và cho các địa điểm chi tiết trên bản đồ thành phố Giê Ru Sa Lem).

*M Ô Á P* Kiểu chữ in này, (chữ hoa nhỏ) được dùng cho các phân khu chính trị nhỏ hơn như các vùng, dân tộc và bộ lạc.

*GIU ĐÊ A* Kiểu chữ in này (chữ hoa lớn) được dùng cho các phân khu chính trị lớn hơn như quốc gia, xứ và lục địa.

BẢN ĐỒ MẪU

BẢN ĐỒ 1





BẢN KÊ CHỈ CÁC ĐỊA DANH

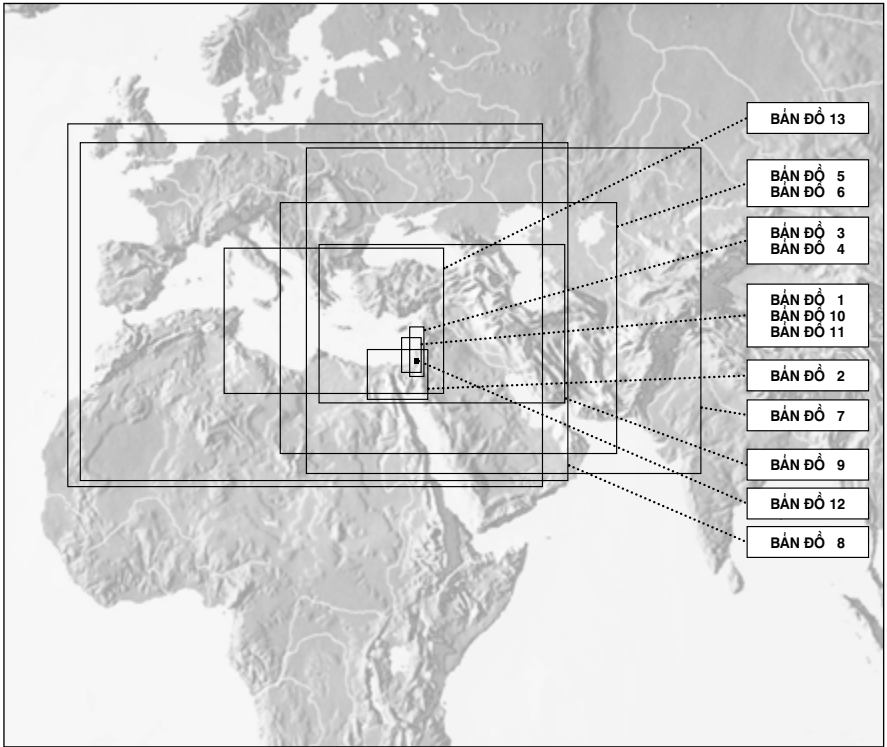
A Ba Na, sông, 1:D1	Am Môn, vùng, 1:D6, 3:B5, 4:D4, 10:D6	Bết Lê Hem, Đường đi đến, 12:A7
A Bi Len, vùng, 11:D1	An Ti Ôt, ở Bi Si Di, 13:F2	Bết Sai An, 3:B4, 4:D4, 10:C4
A Cát (Ac Kát), vùng, 9:G2	An Ti Ôt, ở Sy Ri, 8:C3, 13:H2	Bết Sai Đa, 11:C3
A Chai, tỉnh La Mã (Rô Ma), 8:C2, 13:D2	Ao Rần, ở Giê Ru Sa Lem, 12:A6	Bi Ha Hi Rô, 2:B3
A Cô (Bê Tô Lê Mai), 1:B3, 3:A3, 4:C3, 10:B2, 11:B3	Ao Tháp, ở Giê Ru Sa Lem, 12:B5	Bi Si Di, vùng, 13:F2
A Đơ Ria Tích, Biển, 8:B2	Áp Bi U, Quảng Trường, 13:B1	Bi Thi Ni, vùng, 13:F1
A Gia Lôn, thung lũng 1:B5, 10:B5, 11:B5	Ạt Nôn, 2:D1	Biển Cao (Lớn, Địa Trung Hải), 7:A3, 9:B3
A Hi, 2:D1, 10:B5	Ạt Nôn, sông, 1:C7, 3:B5, 4:D5, 10:C7, 11:C7	Biển Chết (Biển Muối) 1:C6, 2:D1, 3:B5, 4:D5, 9:D4, 10:C6, 11:C7, 14:A7, 14:C3
A Léc Xan Tri, 8:C3, 13:F4	Ba Bền (Si Na), 9:G3	Biển Chết, đáy, 14:C3
A Ma Léc, vùng, 4:C6	Ba Bi Lôn, 5:C3, 6:C3, 7:B3, 9:F3	Biển Chết, Đường đi đến, 12:C8
A Qua Ba, vịnh, 2:D4	Ba Bi Lô Ni A, Tân Đế Chế, 6:C3	Biển Chết, mực độ, 14:A7, 14:C3
A Ra Ba (Thung Lũng Nứt), 1:B8, 2:D2, 4:C7, 10:C8	Ba Bi Lô Ni A, vùng, 9:F3	Biển Đen, 5:B1, 6:B1, 7:A2, 8:C2, 9:B1, 13:F1
A Ra Rát, Núi, 9:F1	Ba Phô, 13:G3	Biển Đỏ, 2:D4, 5:B4, 6:B4, 7:B4, 8:C4, 9:D4
A Ram-Đa Mách, vùng, 4:D2	Ba Quán Trọ, 13:B1	Biển Đông (Thấp), 5:C4, 6:C4
A Ran, Biển, 5:D1, 6:D1, 7:C2	Bam Phi Ly, vùng, 13:F2	Biển Lớn (Địa Trung Hải, Thượng), 1:A4, 2:B1, 3:A4, 4:C4, 5:A3, 6:A3, 7:A3, 9:B3, 10:A5, 11:A6, 13:D3, 14:A2, 14:A6
A Rát, 2:D1, 3:A5, 4:C5	Ba San, vùng, 1:C3, 10:C2	Biển Mặn (Biển Chết), 1:C6, 2:D1, 3:B5, 4:D5, 9:D4
A Ri Ma Thê, 11:B5	Bát Mỏ, đảo, 13:E2	Biển Thấp (Biển Đông, Vịnh Ba Tư), 5:C4, 6:C4, 7:B4, 8:D3, 9:H3
A Se, chi tộc, 3:A3	Bet Găm, 13:E2	Bon Tu, vùng, 13:G1
A Si Ri, 9:F2	Bet Giê, 13:F2	Bô Gia, 3:B6, 4:D6
A Si, tỉnh La Mã, 8:C2, 13:F2	Bê E Sê Ba, 1:B7, 2:C1, 3:A5, 4:C6, 9:D4, 10:B7, 11:B8	Bơ Ri Tan Ni, vùng, 8:A1
A Su Rơ, 5:C3, 9:F2	Bê Giê Tha, 12:B2	Bu Tê Ô Li, 13:B1
A Thân, 6:A2, 7:A2, 8:C2, 13:D2	Bê Pha Giê, 11:B6	Ca Bê Na Um, 11:C3
A Xốt, 11:A6	Bê Rê A, 13:D1	Ca Đê Ba Nê A, 2:C2, 3:A6, 4:C6
Á Rập, 5:C3, 8:D4	Bê So, sông, 1:A7, 10:A7, 11:A8	Ca Na, 11:C3
Á Rập, Sa Mạc, 9:F3	Bê Tên (Lu Xơ), 3:A5, 4:C5, 10:B5, 11:B6	Ca Na An, vùng, 2:C1, 9:D3
Ac Kát (A Cát), vùng, 9:G2	Bê Tết Đa, Ao, ở Giê Ru Sa Lem, 12:C3	Cai Phe, Nhà của, ở Giê Ru Sa Lem, 12:B6
Ạc Gốp, vùng, 4:D3	Bê Tha Ba Ra, 11:C6	Cáp Ba Đốc, vùng, 13:H2
Ách Ca Lôn (Ách Kê Lôn), 11:A6	Bê Tha Ni, 11:B6	Cáp Tô (Cơ Rét), đảo, 9:A3
Ách Kê Lôn (Ách Ca Lôn), 1:A6, 3:A5, 4:C5, 10:A6, 11:A6	Bê Tha Ni, Đường đi đến, 12:D5	Cạt Ke Mít, 5:B2, 6:B2, 9D2
Ách Đốt (A Xốt), 1:A6, 3:A5, 4:C5, 10:A6	Bê Tô Lê Mai (A Co), 1:B3, 11:B3, 13:H3	
Ai Cập, sông, 2:C2	Bên Gia Min, chi tộc, 3:A5	
Ai Cập, vùng, 2:A3, 5:B4, 7:A4, 8:C4, 9:C4, 13:F4	Bết Lê Hem, 1:B6, 3:A5, 4:C5, 10:B6, 11:B6	
Ai Cập, Vương Quốc, 6:A3		
Am Man (Ráp Ba), 1:D5, 10:D5, 14:D2		

Cặt Mên, Núi 1:B3, 3:A3, 4:C3, 10:B3, 11:B3	Địa Trung Hải (Biển Lớn, Cao), 1:A5, 2:B1, 3:A4, 4:C4, 5:A3, 6:A3, 7:A3, 8:B3, 9:B3, 10:A5, 11:A6, 13:D3, 14:A2, 14:A6	Ga Ri Xim, Núi 1:B5, 3:A4, 4:C4, 10:B5, 11:B5, 14:B6
Cặt Tha Giơ, 8:B3	Địa Trung Hải, mực độ, 14:A2, 14:A6	Ga Un, vùng 8:A1
Cau Ca Sút, các ngọn núi, 5:C1, 8:D2, 9:F1	Đô Rơ, 3:A4, 4:C4	Ga Xa, 1:A6, 2:C1, 3:A5, 4:C5, 10:A7, 11:A7, 13:H4
Chi Ô, Đào, 13:E2	Đô Than, 10:B4	Gát, 3:A5, 4:C5, 10:A6
Chíp Rơ (Kít Tim), Đào, 8:C3, 9:C3, 13:G3	Đồng Vắng Phía Đông, 2:D3	Gát, chi tộc, 3:B4
Cô Ra Xin, 11:C3	Đường Hầm của Ê Xê Chia, ở Giê Ru Sa Lem, 12:C6	Gát Hê Phe, 10:B3
Cô Rinh Tô, 13:D2	Đu Ra, Đồng Bằng, 9:F2	Ghê Gie, 4:C5
Cơ Nít, Đào, 13:E2	E Xi Ôn Ghê Be, 2:D3, 3:A8, 4:C8, 9:D4	Ghê Ra, 10:A7
Cơ Rét (Cáp Tô), Đào, 8:C3, 9:A3, 13:D3	Em Ma Út, 11:B6	Ghê Ra, sông, 1:A7, 10:A7, 11:A7
Cung Điện của Hê Rốt, ở Giê Ru Sa Lem, 12:B5	Em Ma Út, Đường đi đến, 12:A4	Ghê Xơ, vùng, 4:D3
Cung Điện Hát Mô Ni, ở Giê Ru Sa Lem, 12:C5	Éc Rôn, 1:B6, 10:A6	Ghết Sê Ma Nê, Vườn, ở Giê Ru Sa Lem, 12:D4
Cửa Cá, ở Giê Ru Sa Lem, 12:B3	Ép Ra Im, Chi tộc, 3:A4	Ghi Bê A, 4:C5
Cửa Chiên, ở Giê Ru Sa Lem, 12:C4	Ét Ba Ta, 6:A2, 7:A2	Ghi Hôn, Suối, ở Giê Ru Sa Lem, 12:D6
Cửa Đẹp, 12:C4	Ét Ra Ê Lôn, Thung Lũng, 1:B3, 10:B3	Ghi La Át, vùng 1:C4, 10:C4
Cửa Nước, ở Giê Ru Sa Lem, 12:C7	Ê Banh, Núi, 1:B4, 3:A4, 4:C4, 10:B4, 11:B5, 14:B6	Ghinh Bô A, Núi, 1:C4, 3:B4, 10:C4, 11:C4, 14:C6
Cửa Su Sa, ở Giê Ru Sa Lem, 12:D4	Ê Đôm, vùng, 1:C8, 2:D2, 3:B6, 4:D7, 10:C8	Ghinh Ganh, 1:C5, 2:D1, 4:D5
Đa Mách, 1:D1, 3:B2, 4:D2, 9:D3, 10:D1, 11:D1, 13:H3	Ê La, 1:A6, 10:B6, 11:B6	Gia Be-Ga La Át, 3:B4
Đa Si A, vùng, 8:C2	Ê Lam, vùng, 5:C3, 6:C3, 7:C3, 9:H3	Gia Bốc, sông, 1:C5, 3:B4, 4:D4, 10:C5, 11:C5
Đan (La Ít), 1:C2, 3:B3, 4:D3, 10:C2	Ê Lim, 2:C3	Gia Mút, sông, 1:C3, 10:C3, 11:C3
Đan, chi tộc, 3:B3, 3:A5	Ê Nôn, 11:C4	Giệt Ma Ni, vùng, 8:B1
Đáp Ca, 2:C4	Ê Phê Sô, 8:C2, 13:E2	Giê Ri Cô, 1:C5, 2:D1, 3:B5, 4:D5, 10:C5, 11:C6, 14:A7, 14:C3
Đẹt Bê, 13:G2	Ê Tham, Đồng vắng, 2:B3	Giê Ri Cô, Đường đi đến, 12:D5
Đê Ca Bô Lơ, vùng, 11:C4	Ên Đô Rơ, 10:C3	Giê Ru Sa Lem, Thành Phố Thấp, 12:C6
Đế Chế A Si Ri, 5:C3	Ên Ghê Đi, 4:D5, 10:C7	Giê Ru Sa Lem, Thành Phố Cao, 12:B6
Đế Chế Bạt Thê, 8:D3	Ên Rô Ghê, Suối, 12:C7	Giê Ru Sa Lem (Sa Lem), 1:B6, 2:D1, 3:A5, 4:C5, 5:B3, 6:B3, 7:A3, 8:C3, 9:D3, 10:B6, 11:B6, 13:H3, 14:B2, 14:B6
Đế Chế Mê Đi A, 6:D3	Ga Ba Ôn, 10:B5	Giô Đanh, sông, 1:C5, 2:D1, 3:B4, 4:D4, 10:C5, 11:C5
Đền Thờ bạc thang của ở Giê Ru Sa Lem, 12:D5	Ga Đa Ra, 11:C4	Giốp Bê, Đường đi đến, 12:A4
Đền Thờ, Nóc, ở Giê Ru Sa Lem, 12:D5	Ga La Ti, vùng, 13:G1	Giốp Bê (Gia Phô), 1:A5, 3:A4, 4:C4, 10:A5, 11:A5, 13:H3
Đền Thờ, ở Giê Ru Sa Lem, 12:C4	Ga Li Lê, Biển (Kì Nê Rét), 1:C3, 3:B3, 4:D3, 9:D3, 10:C3, 11:C3, 14:B7	
Đi Bôn, 2:D1	Ga Li Lê, Hạ, vùng, 1:C3	
	Ga Li Lê, Thượng, vùng, 1:C2	
	Ga Li Lê, vùng, 11:C2	

BẢN KÊ CHỈ CÁC ĐỊA DANH

Gít Rê Ên, 4:D4, 10:B4	Ki Nê Rét, Biền, 1:C3, 3:B3, 4:D3, 9:D3, 10:C3, 11:C3	My Ra, 13:F2
Gít Rê Ên (Ét Ra Ê Lôn), Thung Lũng, 1:B3, 10:B3	Ki Ri Ha Rê Sét, 10:C7	My Sê Na, 5:A2
Giu Đa, chi tộc, 3:A5	Ki Sơn, sông, 1:B3, 10:B3, 11:B3	My Si, vùng, 13:E2
Giu Đa, vùng, 5:B3, 10:B7	Kít Tim (Chíp Rơ), đảo, 9:C3	Mỹ Càng, 13:E3
Giu Đê A, Đồng vắng, 1:B7, 11:B7	La Ít (Đan), 10:C2	Na Ba Tê, vùng, 11:C8
Giu Đê A, vùng, 1:B6, 11:B7	La Ki, 1:A6, 3:A5, 4:C5, 10:A6	Na In, 11:C4
Gô Gô Tha, ở Giê Ru Sa Lem, 12:B3	La Mã (Rô Ma), 8:B2, 13:A1	Na Xa Rét, 1:B3, 11:B3
Gô Mô Rơ, khu vực của Sô Đôm và, 10:C8	Lao Đì Xê, 13:F2	Ne Ghép, vùng, 1:A8, 10:A8
Gô Sen, vùng, 2:A2, 9:C4	Li Bi, 8:B3, 13:C4	Nép Ta Li, chi tộc, 3:B3
Ha Ran (Pha Đan-A Ram), 9:E2	Li Bi, Sa Mạc, 9:B4	Nê Bô, Núi, 1:C6, 2:D1, 3:B5, 4:D5, 10:C6, 11:C6
Hát So, 3:B3, 4:D3, 10:C2	Li Đì, vùng, 13:E2	Ngôi Mộ Vườn, ở Giê Ru Sa Lem, 12:B3
Hắc Hải (Biển Đen), 5:B1, 6:B1, 7:A2, 8:C2, 9:B1, 13:F1	Li Ta Ni, sông, 1:C1, 10:C1, 11:C2	Ni Ni Ve, 5:C2, 9:F2
Hét Bôn, 4:D5	Lít Trơ, 13:G2	Nin (Ni Lơ), Châu Thổ Sông, 2:A2, 9:C4
Hệt Môn, Núi, 1:C1, 3:B2, 4:D2, 10:C1, 11:D1, 14:D5	Lu Xơ (Bê Tê), 10:B5	Nin (Ni Lơ), sông, 2:A3, 5:B4, 6:B4, 7:A4, 8:C4, 9:C4
Hê Li Ô Phô Lít (Ôn), 2:A3	Ly Si, vùng, 13:F2	Nộp (Mem Phít), 2:A3
Hê Tít, dân, 9:D2	Lý Hải, 5:C1, 6:C1, 7:B2, 8:D2, 9:G1	Núi Li Ban, 1:C1, 10:C1, 11:C1
Hê Vít, dân, 3:B2	Ma Cha Rút, 11:C7	Ô Li Ve, Núi, 1:B6, 10:B6, 11:B6, 12:D4, 14:B6
Hếp Rôn, 1:B6, 2:D1, 3:A5, 4:C5, 10:B7, 11:B7	Ma Đi An, vùng, 2:D4, 9:D4	Ôn (Hê Li Ô Phô Lít), 2:A3, 9:C4
Hếp Rôn, Đường đi đến, 12:A7	Ma Đơ La, 11:C3	Ớ Phơ Rát, sông 5:B3, 6:C3, 8:D3, 9:E2
Hiên Cửa Hoàng Gia, ở Giê Ru Sa Lem, 12:C5	Ma Ha Nêm, 10:C4	Pha Ba, sông, 1:D1, 10:D1, 11:D2
Hiên Cửa Sa Lô Môn, ở Giê Ru Sa Lem, 12:D4	Ma Na Se, chi tộc, 3:A4, 3:B3	Pha Đan-A Ram (Ha Ran), 9:E2
Hít Pha Ni, vùng, 8:A2	Ma Ra, 2:B3	Pha Ran, Đồng vắng, 2:C3
Hô Ma, 2:D1, 4:C6	Ma Rơ In Tơ Num (Biển Lớn, Cao, Địa Trung Hải), 8:B3	Phe Rơ Sơ (Ba Tư), 5:D4, 6:D4
Hô Rếp (Núi Si Na I), 2:C4, 9:D4	Ma Xê Đoan, vùng, 7:A2, 8:C2, 13:D1	Phe Rơ Sơ (Ba Tư), Vịnh (Biển Thấp), 9:H3
Hô Rít, dân, 9:E2	Man Tơ, đảo, 13:B3	Phê Ni Ên, 10:C4
Hô Rơ, Núi, 2D2	Mem Phít (Nộp), 2:A3, 5:B3, 6:B3, 7:A3, 8:C3	Phi La Đen Phi, 11:D6
Hồ Mê Rôm (Hồ Hu Lê), 10:C2	Mê Đê Ba, 4:D5	Phi Li Tin, dân, 2:C2
Hu Lê (Hồ Mê Rôm), Hồ, 10:C2, 14:C6	Mê Ghi Đơ, 1:B3, 3:A4, 4:C4, 6:B3, 9:D3, 10:B3	Phi Líp, 13:D1
Hu Lê, Thung Lũng, 1:C2, 11:C2	Mê Li Ta (Man Tơ), đảo, 13:B3	Phi Lít Ti, Đồng Bằng, 1:A6, 10:A6
Hỵ Lạp, 7:A2	Mê Sô Bô Ta Mi, 8:D3, 9:E2	Phi Lít Ti, vùng, 4:C5
In Đất, sông, 7:D4	Mi Lê, 13:E2	Phi Ni Si, vùng, 1:C1, 4:D2, 9:D3, 10:B1, 11:B2, 13:H3
	Mô Áp, Đồng Bằng, 1:C6, 11:C6	Phi Rê A, 11:C5
	Mô Áp, vùng, 1:C7, 2:D1, 3:B6, 4:D6, 10:C7	Phi Ri Gi, vùng, 13:F2
	Mô Rê, Đồi, 1:C3, 10:B3	
	Mô Ri A, Núi, 14:B6	

Phi Thom, 2:B2	Si Lô, 3:A4, 4:D4, 10:B5	Thê Bê, 5:B4, 6:B4, 7:A4, 8:C4
Phòng Thương, ở Giê Ru Sa Lem, 12:B6	Si Lô Ê, Ao, ở Giê Ru Sa Lem, 12:C7	Thung Lũng Hi Nôm, ở Giê Ru Sa Lem, 12:B7
Ra Môt Ga La Át, 3:B4, 4:D4	Si Mê Ôn, chi tộc, 3:A6	Thung Lũng Xét Rôn, ở Giê Ru Sa Lem, 12:D6
Ram Se (Ta Nít), 2:B2	Si Miệc Nơ, 13:E2	Ti Bê Ri Át, 11:C3
Ráp Ba (Am Man), 1:D5, 3:B5, 10:D5	Si Na (Ba Bên), 9:G3	Ti Gút, sông, 5:C2, 6:C2, 8:D3, 9:G3
Re Ghi Um, 13:B2	Si Na I, Bán Đảo, 2:C3	Trại Đồng Vắng, 2:C4
Rê Phi Đim, 2:C4	Si Na I, Đồng Vắng, 2:C4	Trô Ách, 6:A2, 7:A2, 13:E2
Rô Êđê, đảo, 9:B3, 13:E3	Si Na I, Núi (Hô Rếp), 2:C4, 9:D4	Trôi, 9:B2
Ru Bên, chi tộc, 3:B5	Si Ôn, Núi, 14:B6	Ty Rơ, 1:B2, 3:A3, 4:C3, 9:D3, 10:B1, 11:B2, 13:H3
Sa Bu Lôn, chi tộc, 3:A3	Sin, Đồng Vắng, 2:C4	U Ra Tu, vùng, 9:E1
Sa La Min, 13:G3	Sô Đôm và Gô Mô Rơ, khu vực cửa, 10:C8	U Rơ, 5:C3, 9:E2, 9:G3
Sa Lem (Giê Ru Sa Lem), 9:D3	Sô Rét, sông, 1:B6, 10:B6, 11:B6	Xê Rét, sông, 1:C8, 2:D2, 3:B6, 4:D6, 10:C8, 11:C8
Sa Lim, 11:C4	Su Cốt, ở Ai Cập, 2:B2	Xiéc Lác, 4:C5
Sa Ma Ri, 1:B4, 5:B3, 10:B4, 11:B5, 13:H3	Su Cốt, ở Y Sơ Ra Ên, 3:B4, 4:D4	Xin, Đồng Vắng, 2:C2
Sa Ma Ri, đường đi đến, 12:B1	Su Ê, Vịnh, 2:B3	Xuyên Giô Đanh, Bình Nguyên Phía Đông của, 14:D2
Sa Ma Ri, vùng, 1:B4, 10:B4, 11:B4	Su Rơ, Đồng Vắng, 2:B2	Xứ Đồi Giu Êđê, 14:B2
Sa Ma Ti, vùng, 8:C1	Su Sa (Su Sơ), 6:C3, 7:B3, 9:G3	Y Cô Ni, 13:G2
Sa Mô Tra Xơ, đảo, 13:E1	Su Sơ (Su Sa), 6:C3, 7:B3, 9:G3	Y Đu Mê A, vùng, 1:B7, 10:B7, 11:B7
Sa Rếp Ta, 11:B1	Sy Ra Cu Sơ, 13:B2	Y Sa Ca, chi tộc, 3:B4
Sa Rôn, Đồng Bằng, 1:B4, 10:B4, 11:B5	Sy Ren, 13:D3	Y Sơ Ra Ên, Ao, ở Giê Ru Sa Lem, 12:C4
Sê Phe La, 1:B6, 10:B6, 14:B2	Sy Ri, vùng, 6:B3, 8:C3, 9:D3, 11:C2, 13:H3	Y Sơ Ra Ên, vùng, 4:C4
Sê Sa Rê, 11:B4, 13:H3	Ta Nít (Ram Se), 2:B2	Y Ta Li, tỉnh La Mã, 8:B2, 13:A1
Sê Sa Rê Phi Líp, 11:C2	Tạt Sơ, 13:G2	
Si Chem, 3:A4, 4:C4, 10:B4	Tê Kô A, 10:B6	
Si Đôn, 1:C1, 3:A2, 4:D2, 9:D3, 10:C1, 11:C1, 13:H3	Tê Sa Lô Ni Ca, 8:C2, 13:D1	
Si Kha, 11:B5	Tha Bô, Núi, 1:C3, 3:B4, 4:D4, 10:C3, 11:C3, 14:C6	
Si Li Si, vùng, 13:G2	Thành Trì An Tô Nia, ở Giê Ru Sa Lem, 12:C3	



**CÁC BẢN ĐỒ THUỘC VỀ KINH THÁNH**

Các bản đồ sau đây được cung ứng để giúp vào việc học tập thánh thư và nhằm nâng cao các phần trình bày được gồm vào trong các khóa giảng dạy của Giáo Hội.

Những đường nét trong bản đồ trên đây cho biết sự tập trung vào mỗi một trong số các bản đồ được đánh số mà đi theo sau. Các bản đồ này gồm có các vùng rộng lớn cũng như những khu vực rất giới hạn.

**BẢN ĐỒ 1** BẢN ĐỒ VẬT LÝ CỦA ĐẤT THÁNH

**BẢN ĐỒ 2** SỰ DI CƯ TỪ AI CẬP VÀ SỰ ĐI VÀO XỨ CA NA AN CỦA Y SƠ RA ÊN

**BẢN ĐỒ 3** SỰ CHIA CẮT 12 CHI TỘC

**BẢN ĐỒ 4** ĐẾ CHẾ CỦA ĐA VÍT VÀ SA LÔ MÔN

**BẢN ĐỒ 5** ĐẾ CHẾ A SI RI

**BẢN ĐỒ 6** TÂN ĐẾ CHẾ BA BI LÔ NI A (Nê Bu Cát Nết Sa) VÀ VƯƠNG QUỐC AI CẬP

**BẢN ĐỒ 7** ĐẾ CHẾ PHE RƠ SƠ (BA TƯ)

**BẢN ĐỒ 8** ĐẾ CHẾ LA MÃ (RÔ MA)

**BẢN ĐỒ 9** THẾ GIỚI CỦA CỰU ƯỚC

**BẢN ĐỒ 10** CA NA AN TRONG THỜI CỰU ƯỚC

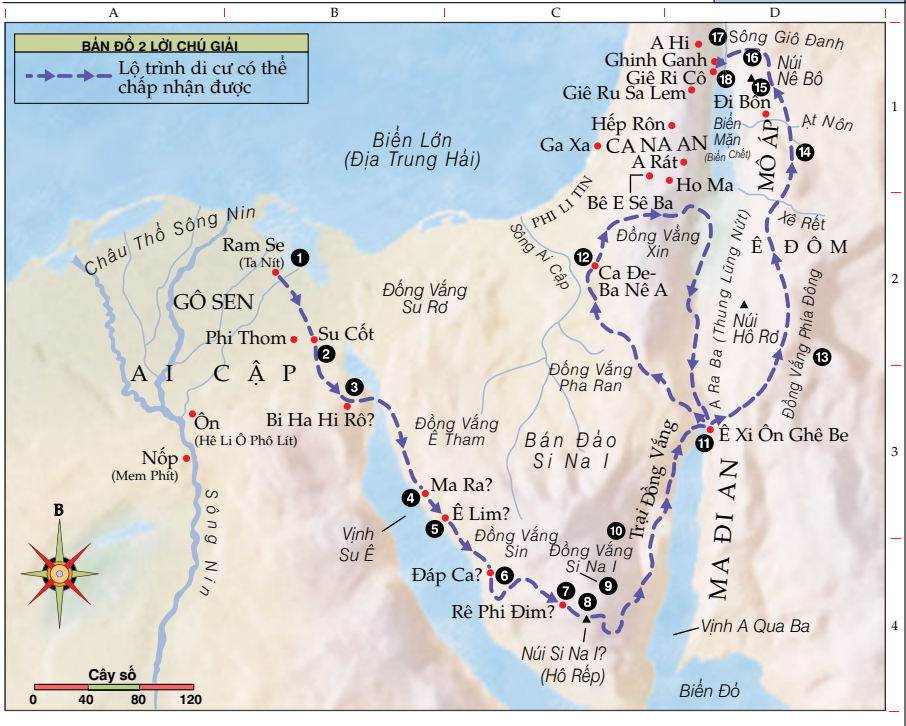
**BẢN ĐỒ 11** ĐẤT THÁNH TRONG THỜI TÂN ƯỚC

**BẢN ĐỒ 12** GIÊ RU SA LEM VÀO THỜI CHÚA GIÊ SU

**BẢN ĐỒ 13** NHỮNG CUỘC HÀNH TRÌNH TRUYỀN GIÁO CỦA SỨ ĐỒ PHAO LÔ

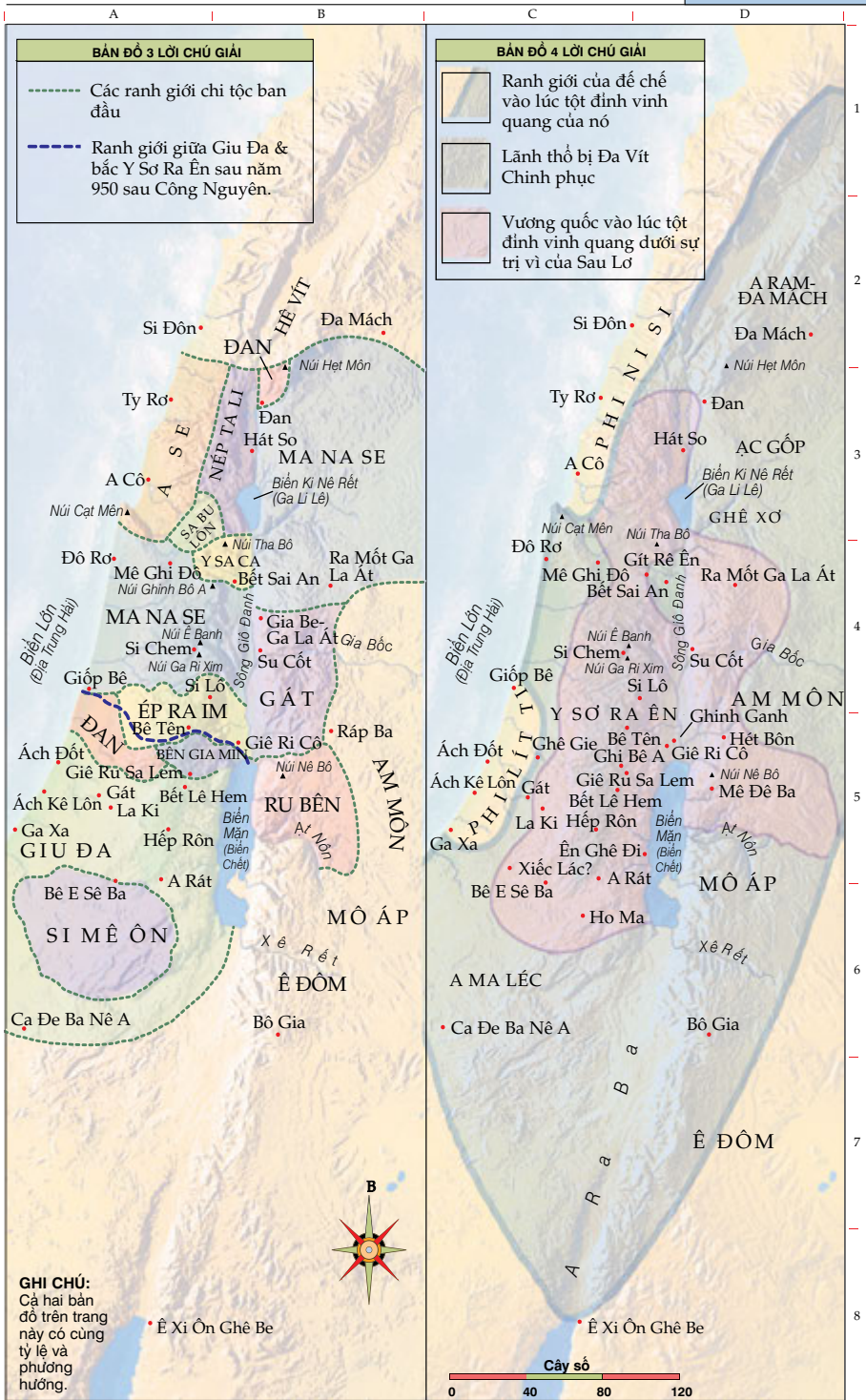
**BẢN ĐỒ 14** NHỮNG ĐỘ CAO CỦA ĐẤT THÁNH TRONG THỜI KINH THÁNH





- Ram Se** Y Sơ Ra Ên bị tống ra khỏi Ai Cập (XÊDTKý 12; DSKý 33:5)
- Su Cốt** Sau khi dân Hê Bơ Rơ rời khỏi chỗ đóng trại đầu tiên này, Chúa ở cùng với họ trong một đám mây ban ngày và trong trụ lửa ban đêm (XÊDTKý 13:20-22).
- Bi Ha Hi Rô** Y Sơ Ra Ên đi qua Biển Đỏ (XÊDTKý 14; DSKý 33:8).
- Ma Ra** Chúa chữa lành nước ở đất Ma Ra (XÊDTKý 15:23-26).
- Ê Lim** Y Sơ Ra Ên đóng trại gần bên 12 suối nước (XÊDTKý 15:27).
- Đồng Vắng Sin** Chúa gởi ma và chim cút đến nuôi Y Sơ Ra Ên (XÊDTKý 16).
- Rê Phi Đim** Y Sơ Ra Ên chiến đấu với dân A Ma Léc (XÊDTKý 17:8-16).
- Núi Si Na I (Núi Hồ Rếp hay Giê Bên Mu Sa)** Chúa tiết lộ Mười Điều Giáo Lệnh (XÊDTKý 19-20).
- Đồng Vắng Si Na I** Y Sơ Ra Ên xây cất đền tạm (XÊDTKý 25-30).
- Trại Đồng Vắng** Bảy Mươi trưởng lão được kêu gọi để giúp Môi Se cai quản dân chúng (DSKý 11:16-17).
- Ê Xi Ôn Ghê Be** Y Sơ Ra Ên đi ngang qua các xứ Ê Sau và Am Môn một cách bình an (PTLLKý 2).
- Ca Đe Ba Nê A** Môi Se sai những người do thám vào đất hứa; Y Sơ Ra Ên nổi loạn và không vào đất này; Ca Đe dùng làm trại chính của Y Sơ Ra Ên trong nhiều năm (DSKý 13:1-3, 17-33; 14; 32:8; PTLKý 2:14).
- Đồng Vắng Phía Đông** Y Sơ Ra Ên tránh xung đột với Ê Đôm và Mô Áp (DSKý 20:14-21; 22-24).
- Sông Át Nôn** Y Sơ Ra Ên hủy diệt dân A Mô Rit là những người chiến đấu chống họ (PTLLKý 2:24-37).
- Núi Nê Bô** Môi Se xem thấy đất hứa (PTLLKý 34:1-4). Môi Se thuyết giảng ba bài giảng cuối cùng của ông (PTLLKý 1-32).
- Đồng Bằng Mô Áp** Chúa phán báo Y Sơ Ra Ên chia xứ ra và đuổi hết dân cư (DSKý 33:50-56).
- Sông Giô Đan** Y Sơ Ra Ên băng qua Sông Giô Đan trên đất khô ráo. Gân Ghinh Ganh, những hòn đá từ đáy Sông Giô Đan được đặt làm vật kỷ niệm về nước sông Giô Đan được rẽ ra (GiôSuê 3-5:1).
- Giê Ri Cô** Các Con Cái Y Sơ Ra Ên chiếm hữu và hủy diệt thành này (GiôSuê 6).

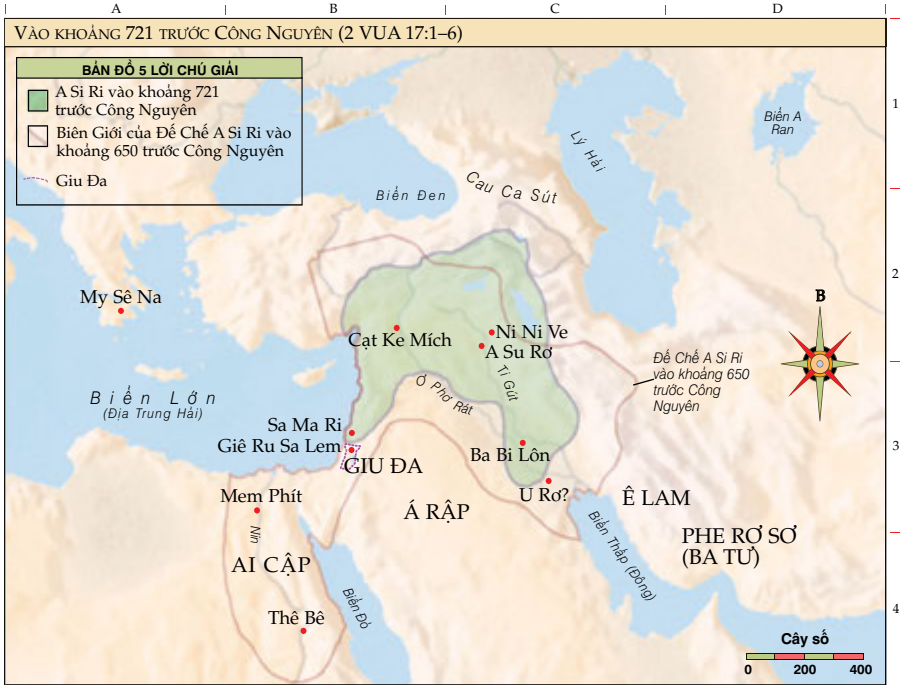
# SỰ CHIA CẮT 12 CHI TỘC; ĐỀ CHẾ CỦA ĐA VÍT VÀ SA LÔ MÔN





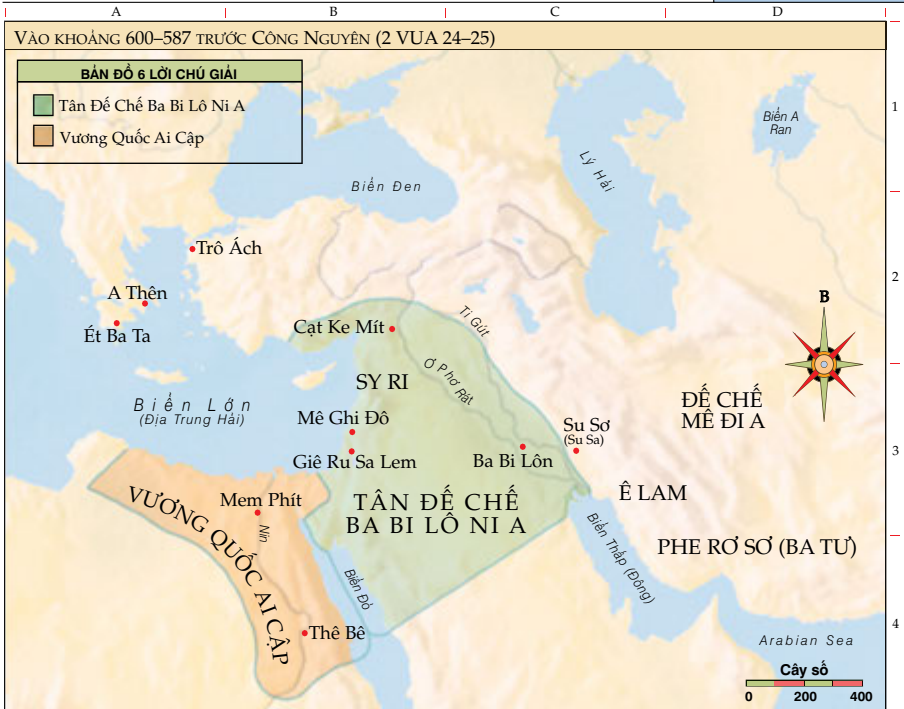
# ĐẾ CHẾ A SI RI

BẢN ĐỒ 5

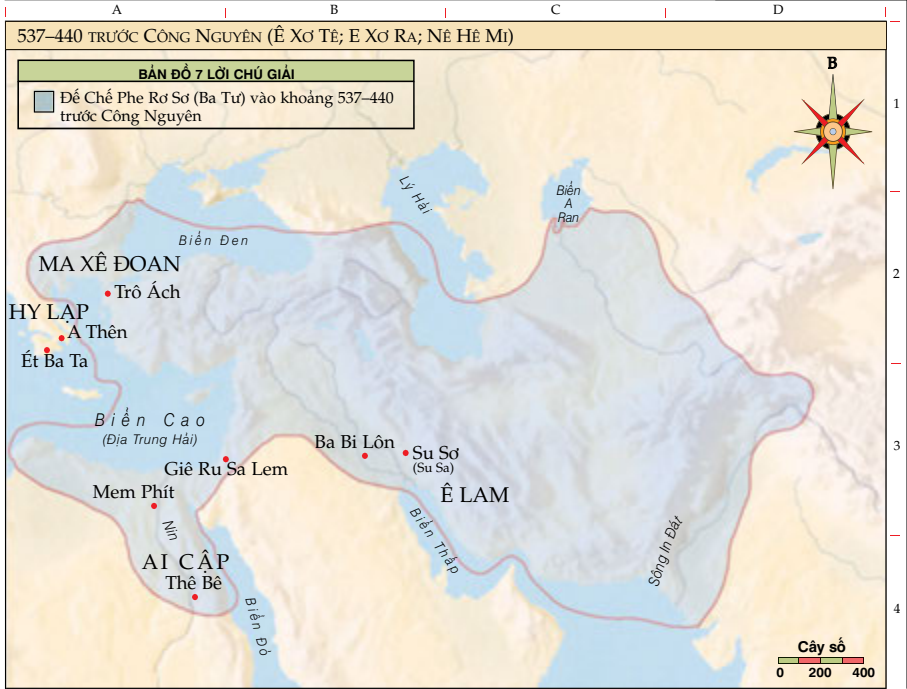


# TÂN ĐẾ CHẾ BA BI LÔ NI A (Nê Bu Cát Nết Sa) VÀ VƯƠNG QUỐC AI CẬP

BẢN ĐỒ 6

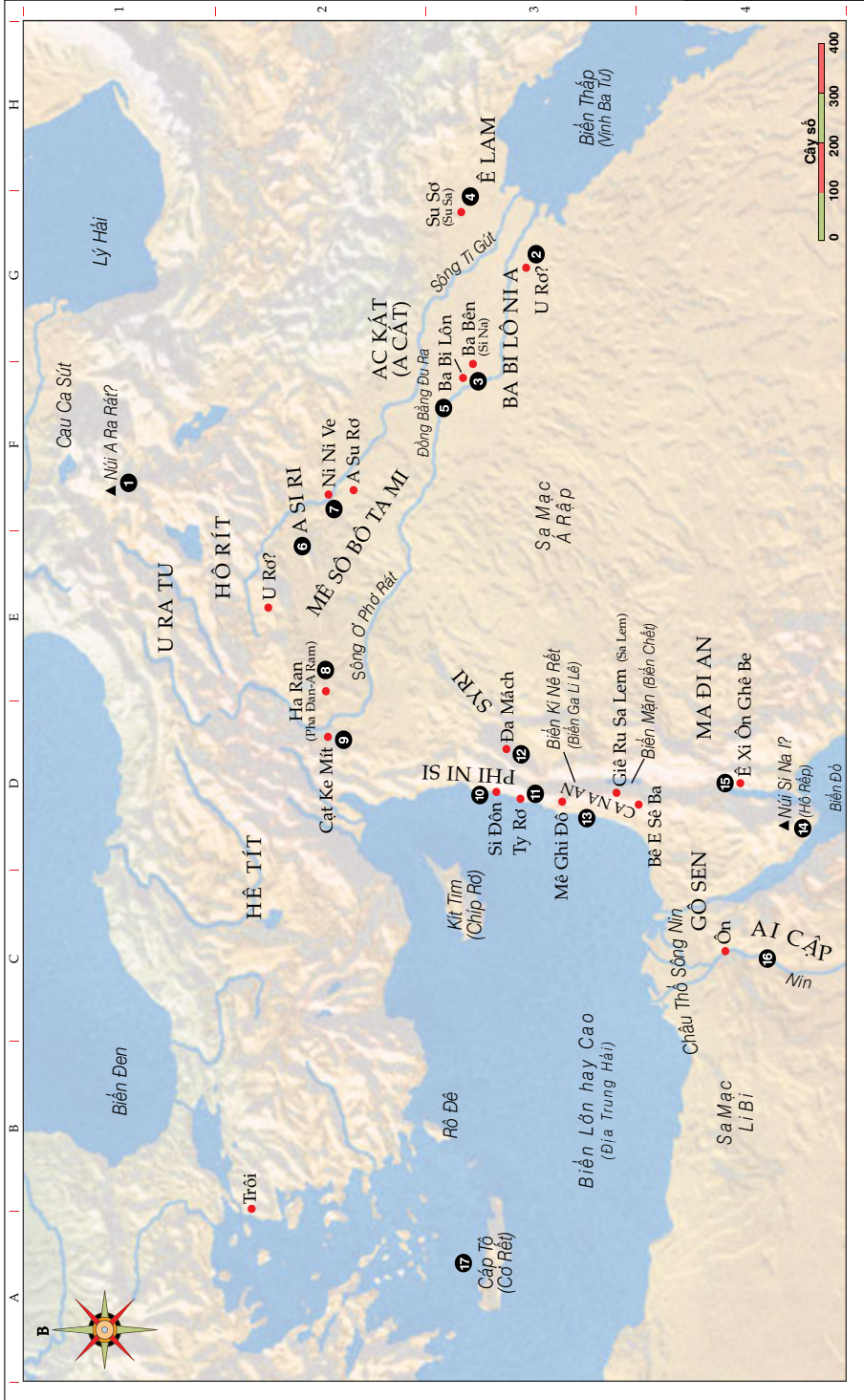


# ĐẾ CHẾ PHE RƠ SƠ (BA TƯ)



# ĐẾ CHẾ LA MÃ (RÔ MA)





1. **Núi A Ra Rát** Địa điểm truyền thống nơi mà tàu Nô Ê tấp vào (STKý 8:4). Vị trí chính xác không được biết.

2. **U Rô** Chỗ cư ngụ đầu tiên của Áp Ra Ham, nơi mà ông xuyt là nạn nhân của sự hy sinh con người, trong thây thiên sự của Đấng Giê Hô Va, và nhận được U Rim và Thu Mim (STKý 11:28-12:1; ARHam 1:3:1). (Chi chú thêm một địa điểm khác có thể chấp nhận được cho U Rô ở bắc Mê Sô Bô Ta Mi.)

3. **Ba Bi Lôn, Ba Bêl (Si Na)** Đầu tiên được định cư bởi Cúc, con trai của Cham, và bởi Nim Rốt. Khu vực nguyên thủy của dân Gia Rét và thời Tháp Bả Bêl ở đồng bằng Si Nê A. Về sau là thủ đô của Ba Bi Lô Ni A và chỗ cư ngụ của các vua Ba Bi Lô Ni A, kể cả Nê Bu Cát Nết Sa là người đã mang nhiều tù nhân Do Thái đến thành phố này tiếp theo sau khi Giê Ru Sa Lem bị phá hủy (587 trước t.c.). Dân Do Thái tiếp tục trong cảnh tù đày ở Ba Bi Lôn trong 70 năm cho đến thời Vua Si Ru, là người đã cho phép dân Do Thái trở về Giê Ru Sa Lem để xây cất lại Đền Thờ. Tiên Tri Đa Ni Ên cũng cư ngụ ở đây dưới sự trị vì của Nê Bu Cát Nết Sa, Bêl Xát Sa và Đa Ri Út I (STKý 10:10; 11:1-9; 2 Vua 24-25; GRMi 27:1-29:10; Exêc 1:1; ĐNÊn 1-12; Ôm Ni 1:22; Ê The 1:33-43).

4. **Su Sơ (Su Sa)** Thủ Đô của Đế Chế Phê Rơ Sơ (Ba Tư) dưới các triều đại của Đa Ri Rút I (Đa Ri Út Đại Đế), A Su Rê và Át Ta Xết Xe. Nơi cư ngụ của Hoàng Hậu Ê Xơ Tê, mà long can đảm và đức tin của bà đã cứu dân Do Thái. Đa Ni Ên và về sau Nê Hê Mi đã phục vụ ở đây (NêHêMi 1:1:2; 1; ExôTê 1:1; ĐNÊn 8:2).

5. **Đồng Bằng Du Ra Sa Đơ Rắc, Mê Sác và A Bết Nê** Gó bị quàng vào lò lửa hực khi họ từ chối không chịu lay lạng tượng vàng mà Nê Bu Cát Nê Sa đã dựng; vị Nam Tử của Thượng Đế đã gìn giữ họ, và họ từ lò lửa bước ra mà không bị tổn hại (ĐNÊn 3).

6. **A Si Ri A Su Rô** là thủ đô đầu tiên của A Si Ri, tiếp theo sau là Ni Nê Ve. Những người cai trị A Si Ri là Sanh Na Sa V và Sa Gôn. II chính phục Bắc Vương Quốc Y Sơ Ra Ên và mang đi 10 chỉ tộc bị tù đày vào năm 721 trước t.c. (2 Vua 14-15, 17-19). A Si Ri là một địa đạo cho Giu Đa cho đến năm 612 trước t.c.; khi A Si Ri bị Ba Bi Lôn chinh phục.

7. **Ni Ni Ve Thủ Đô** của A Si Ri. A Si Ri tấn công Xứ Giu Đa dưới triều đại của Ê Xê Chia và trong thời gian giu Đa của tiên tri Ê Sai. Giê Ru Sa Lem, thủ đô của Giu Đa, được giải thoát một cách kỳ diệu khi một thiên sứ giết 185.000 lính A Si Ri (2 Vua 19:32-37). Chúa phán báo tiên tri Giô Na kêu gọi thành phố này phải hối cải (GiôNa 1:2; 3:1-4).

8. **Ha Ran** Áp Ra Ham định cư ở đây trong một thời gian trước khi đi Ca Na An. Cha và em trai của Áp Ra Ham ở lại đây. Rê Be Ca (vợ của Y Sác), và Ra Chên, Lê A, Bi La và Xinh Ba (những người vợ của Gia Cốp), đến từ khu vực này (STKý 11:31-32; 24:10; 29:4-6; ARHam 2:4-5).

9. **Cạt Kê Mít** Pha Ra Ôn Nê Cô bị Nê Bu Cát Nết Sa đánh bại tại đây, việc đó kết thúc quyền lực Ai Cập ở Ca Na An (2 SứKý 35:20-36:6).

10. **Si Đôn** Thành phố này do Si Đôn, cháu của Cham, thành lập, và là thành phố cực bắc của Ca Na An (STKý 10:15-20). Nó là quê hương của Giê Sa Bêl, là người đã dẫn nhập sự thờ lạy Ba Anh vào Y Sơ Ra Ên (1 Vua 16:30-33).

11. **Ty Rô** Đây là một thành phố thương mại và hải cảng quan trọng ở Sy Ri. Hi Ram của Ty Rô giới gô bá hoàng đế và công nhân đến giúp Sa Lô Môn xây cất đền thờ của ông (1 Vua 5:1-10, 18; 9:11).

12. **Đa Mách** Áp Ra Ham cứu Lót gần ở đây. Nó là thành phố chính của Sy Ri. Dưới triều đại của Vua

Đa Vít, dân Y Sơ Ra Ên chinh phục thành phố này. Ê Li xúc đầu cho Ha Xê Ên làm vua Đa Mách (STKý 14:14-15; 2 SMÊn 8:5-6; 1 Vua 19:15).

13. **Ca Na An** Áp Ra Ham và các con cháu của ông được ban cho xứ này làm cơ nghiệp đời đời (STKý 17:8).

14. **Núi Si Na (Hô Rêp)** Chúa phán cùng Môi Se từ bụi gai đang cháy (XÊDTKý 3:1-2). Môi Se được ban cho Luật Pháp và Mười Điều Giáo Lệnh. (XÊDTKý 19-20). Chúa phán cùng Ê Li bằng một tiếng êm dịu nhỏ nhẹ (1 Vua 19:8-12).

15. **Ê Xi Ôn Ghê Be** Vua Sa Lô Môn đóng "một đoàn tàu" tại Ê Xi Ôn Ghê Be (1 Vua 9:26). Có lẽ tại cảng này nữ vương Sê Ba, sau khi nghe danh tiếng của Sa Lô Môn, đã đến gặp ông (1 Vua 10:1-13).

16. **Ai Cáp** Áp Ra Ham hành trình đến đây vì nạn đói lớn ở U Rô (ARHam 2:1, 21). Chúa phán báo Áp Ra Ham giảng dạy dân Ai Cập những điều mà Ngài đã tiết lộ cho ông (ARHam 3:15). Các anh của Giô Sêp bán ông làm nô lệ (STKý 37:28). Giô Sêp trở thành người cai quản nhà của của Phô Ti Pha tại đây. Ông lập bố và các anh em của ông được đoàn tụ với nhau. Gia Cốp và gia đình ông đi thuyền đến đây (STKý 39-46). Con cái của Y Sơ Ra Ên cư ngụ ở Giô Sen trong thời gian lưu lại ở Ai Cập (STKý 47:6).

Dân Y Sơ Ra Ên sinh sôi nảy nở "và trở nên rất cường thịnh"; rồi họ bị dân Ai Cáp "đặt vào vòng nô lệ (XÊDTKý 1:7-14). Sau một chuỗi tai họa, Pha Ra Ôn cho phép Y Sơ Ra Ên rời khỏi Ai Cáp (XÊDTKý 12:31-41). Giê Rê Mi bị đem qua Ai Cáp (GRMi 43:4-7).

17. **Cáp Tô (Cư Rêt)** Xứ Mi Nô An thời xưa.

1. **Đan (La Ít)** Giê rô Bô Am dựng lên một con bò con bằng vàng cho Bắc Vương Quốc thờ lạy (1 Vua 12:26–33). Đan là ranh giới phía bắc của Y Sơ Ra Ên thời xưa.
2. **Núi Cạt Mên** Ê Li thách thức các thầy tư tế của Ba Anh và mở các tầng trời cho mưa xuống (1 Vua 18:17–40).
3. **Mê Ghi Đô** Nơi có nhiều trận chiến (QXét 4:13–16; 5:19; 2 SứKý 35:20–23; 2 Vua 23:29). Sa Lô Môn chiếu mộ những người làm xấu để xây cất Mê Ghi Đô (1 Vua 9:15). Vua Giô Si A của Giu Đa bị thương chết trong một trận chiến với Pha Ra Ôn Nê Cô của Ai Cập (2 Vua 23:29–30). Vào ngày Tái Lâm của Chúa, một trận chiến vĩ đại và cuối cùng sẽ xảy ra trong thung lũng Gít Rê Ên là một phần của trận chiến Ha Ma Ghê Đôn (Giô Ên 3:14; KHuyền 16:16; 19:11–21). Tên “Ha Ma Ghê Đôn” là tên Hy Lạp được chuyển tự tiếng Do Thái Ha Mê Ghi Đô, hay Núi Mê Ghi Đô.
4. **Gít Rê Ên** Tên của một thành phố ở thung lũng lớn nhất và phì nhiêu nhất của Y Sơ Ra Ên có cùng một cái tên. Các vua của Bắc Vương Quốc xây một cung điện ở đây (2 SMÊn 2:8–9; 1 Vua 21:1–2). Hoàng Hậu Giê Sa Bên tà ác đã sống và chết ở đây (1 Vua 21; 2 Vua 9:30).
5. **Bết Sê An** Giô Suê lãnh đạo Y Sơ Ra Ên trong trận chiến (Giô Suê 17:12–16). Xác của Sau Lơ bị treo vào tường thành này (1 SMÊn 31:10–13).
6. **Đô Than** Giô Sép bị các anh mình bán làm nô lệ (STKý 37:17, 28; 45:4). Ê Li Sê có một khái tượng thấy núi đầy những ngựa và xe (2 Vua 6:12–17).
7. **Sa Ma Ri** Thủ đô của Bắc Vương Quốc (1 Vua 16:24–29). Vua A Háp lập một bàn thờ cho Ba Anh (1 Vua 16:32–33). Ê Li và Ê Li Sê phục sự (1 Vua 18:2; 2 Vua 6:19–20). Vào năm 721 trước T.C., dân Ai Si Ri chinh phục nó và hoàn tất sự bắt giữ 10 chi tộc (2 Vua 18:9–10).
8. **Si Chem** Áp Ra Ham lập một bàn thờ (STKý 12:6–7). Gia Cóp sống gần ở đây. Si Mê Ôn và Lê Vi tàn sát tất cả những người nam trong thành này (STKý 34:25). Sự khuyến khích của Giô Suê “ngày nay hãy chọn...” phục sự Thượng Đế xảy ra ở Si Chem (Giô Suê 24:15). Tại đây Giê rô Bô Am thiết lập thủ đô đầu tiên của Bắc Vương Quốc (1 Vua 12).
9. **Núi Ê Banh và Núi Ga Ri Xim** Giô Suê chia Y Sơ Ra Ên trên hai núi này—những phước lành của luật pháp được rao truyền từ Núi Ga Ri Xim, trong khi những lời rủa sả đến từ Núi Ê Banh (Giô Suê 8:33). Dân Sa Ma Ri về sau xây cất một đền thờ trên núi Ga Ri Xim (2 Vua 17:32–33).
10. **Phê Ni Ên (Phê Nu Ên)** Tại đây Gia Cóp vật lộn suốt đêm với một sứ giả của Chúa (STKý 32:24–32). Ghê Đê Ôn phá hủy thành trì Ma Đì An (QXét 8:5, 8–9).
11. **Giốp Ba** Giô Na đáp tàu từ đây đi về phía Ta Rê Si để tránh sứ mệnh ở Ni Ni Vê (Giô Na 1:1–3).
12. **Si Lô** Trong thời kỳ Các Phán Quan, thủ đô của Y Sơ Ra Ên và đền tạm tọa lạc tại đây (1 SMÊn 4:3–4).
13. **Bê Tê (Lu Xơ)** Tại đây Áp Ra Ham tách rời khỏi Lót (STKý 13:1–11) và thấy một khái tượng (STKý 13; ARHam 2:19–20). Gia Cóp thấy một khái tượng về một cái thang lên đến tận trời (STKý 28:10–22). Đền tạm tọa lạc tại đây trong một thời gian (QXét 20:26–28). Giê rô Bô Am dựng lên một con bò con bằng vàng cho Bắc Vương Quốc thờ lạy (1 Vua 12:26–33).
14. **Ga Ba Ôn** Dân Hê Vit tại đây lừa gạt Giô Suê lập hiệp ước (Giô Suê 9). Mặt trời đứng yên trong khi Giô Suê thắng trận (Giô Suê 10:2–13). Đây cũng là một địa điểm tạm thời của đền tạm (1 SứKý 16:39).
15. **Ga Xa, Ách Đốt, Ách Kê Lôn, Éc Rôn, Gát (năm thành phố của dân Phi Li Tin)** Từ những thành phố này dân Phi Li Tin thường gây chiến với Y Sơ Ra Ên.
16. **Bết Lê Hem** Ra Chên được chôn gần đây (STKý 35:19). Ru Tô và Bô Ô sống ở đây (Ru Tô 1:1–2; 2:1, 4). Nó được gọi là thành Đa Vít (Lu Ca 2:4).
17. **Hêp Rôn** Áp Ra Ham (STKý 13:18), Y Sác, Gia Cóp (STKý 35:27), Đa Vít (2 SMÊn 2:1–4), và Áp Sa Lôm (2 SMÊn 15:10) sống ở đây. Đây là thủ đô đầu tiên của Giu Đa dưới triều đại của Vua Đa Vít (2 SMÊn 2:11). Người ta tin rằng Áp Ra Ham, Sa Ra, Y Sác, Rê Be Ca, Gia Cóp và Lê A được chôn tại đây trong hang đá Mặc Bê La (STKý 23:17–20; 49:31, 33).
18. **Ên Ghê Đì** Đa Vít trốn khỏi Sau Lơ và tha mạng Sau Lơ (1 SMÊn 23:29; 24:1–22).
19. **Ghê Ra** Áp Ra Ham và Y Sác sống ở đây trong một thời gian (STKý 20–22; 26).
20. **Bê E Sê Ba** Áp Ra Ham đào một cái giếng ở đây và giao ước với A Bi Mê Léc (STKý 21:31). Y Sác trông thấy Chúa (STKý 26:17, 23–24), và Gia Cóp sống ở đây (STKý 35:10; 46:1).
21. **Sô Đôm và Gô Mô Rơ** Lót chọn sống ở Sô Đôm (STKý 13:11–12; 14:12). Thượng Đế hủy diệt Sô Đôm và Gô Mô Rơ vì sự tà ác (STKý 19:24–26). Chúa Giê Su về sau dùng những thành phố này làm các biểu tượng của sự tà ác (MTC 10:15).



1. **Ty Rơ và Si Đôn** Chúa Giê Su so sánh Cô Ra Xin và Bết Sai Đa với Ty Rơ và Si Đôn (MTÔ 11:20–22). Ngài chữa lành con gái của một người đàn bà Dân Ngoại (MTÔ 15:21–28).
2. **Núi Biển Hình** Chúa Giê Su biến hình trước mặt Phi E Rơ, Gia Cơ và Giăng, và họ nhận được các chìa khóa của vương quốc (MTÔ 17:1–13). (Một số người tin rằng Núi Hóa Hình là Núi Hết Môn; một số người khác thì tin rằng nó là Núi Tha Bô.)
3. **Sê Ra Rê Phi Líp** Phi E Rơ làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô và được hứa ban cho các chìa khóa của vương quốc (MTÔ 16:13–20). Chúa Giê Su báo trước về cái chết và Sự Phục Sinh của Ngài (MTÔ 16:21–28).
4. **Vùng Ga Li Lê** Chúa Giê Su trải qua hầu hết cuộc sống và giáo vụ của Ngài ở Ga Li Lê (MTÔ 4:23–25). Tại đây Ngài đã thuyết giảng Bài Giảng trên Núi (MTÔ 5–7); chữa lành một người phung (MTÔ 8:1–4); và chọn, sắc phong và phái Mười Hai Vị Sứ Đồ, mà trong số họ chỉ có Giu Đa Ích Ca Rốt rõ ràng không phải là người Ga Li Lê (Mác 3:13–19). Ở Ga Li Lê Đấng Ky Tô phục sinh hiện đến cùng các Sứ Đồ (MTÔ 28:16–20).
5. **Biển Ga Li Lê, về sau được gọi là Biển Ti Bê Ri Át** Chúa Giê Su giảng dạy từ chiếc thuyền của Phi E Rơ (Lu Ca 5:1–3) và kêu gọi Phi E Rơ, Anh Rê, Gia Cơ và Giăng làm tay đánh lưới người (MTÔ 4:18–22; Lu Ca 5:1–11). Ngài cũng làm cho cơn bão tố yên lặng (Lu Ca 8:22–25), dạy các chuyện ngụ ngôn từ một chiếc thuyền (MTÔ 13), đi bộ trên biển (MTÔ 14:22–32) và hiện diện cùng các môn đồ của Ngài sau Sự Phục Sinh của Ngài (Giăng 21).
6. **Bết Sai Đa** Phi E Rơ, Anh Rê và Phi Líp sinh ở Bết Sai Đa (Giăng 1:44). Chúa Giê Su đi tè ra riêng với các Sứ Đồ đến gần Bết Sai Đa. Dân chúng đi theo Ngài và Ngài cho 5.000 người ăn (Lu Ca 9:10–17; Giăng 6:1–14). Tại đây Chúa Giê Su chữa lành một người mù (Mác 8:22–26).
7. **Ca Bê Na Um** Đây là quê hương của Phi E Rơ (MTÔ 8:5, 14). Ở Ca Bê Na Um, nơi mà Ma Thi Ô gọi là “thành” của Chúa Giê Su, Chúa Giê Su chữa lành một người bại (MTÔ 9:1–7; Mác 2:1–12), chữa lành đứa đầy tớ của một thầy đội, chữa lành mẹ vợ của Phi E Rơ (MTÔ 8:5–15), kêu gọi Ma Thi Ô làm một trong số các Sứ Đồ của Ngài (MTÔ 9:9), làm người mù mắt sáng lại, đuổi quỷ dữ (MTÔ 9:27–33, chữa lành người teo một bàn tay vào ngày Sa Bát (MTÔ 12:9–13), thuyết giảng về bánh của sự sống (Giăng 6:22–65), đồng ý trả thuế, và phán báo Phi E Rơ lấy tiền từ miệng một con cá (MTÔ 17:24–27).
8. **Ma Đơ La Đây** là quê hương của Ma Ri Ma Đơ Len (Mác 16:9). Chúa Giê Su đến đây sau khi cho 4.000 người ăn (MTÔ 15:32–39), và những người Pha Ri Si và Sa Đu Sê yêu cầu Ngài cho họ thấy một dấu lạ từ trên trời (MTÔ 16:1–4).
9. **Ca Na** Chúa Giê Su hóa nước thành rượu (Giăng 2:1–11) và chữa lành con trai của một quan thị vệ ở Ca Bê Na Um (Giăng 4:46–54). Ca Na cũng là quê hương của Na Tha Na Ên (Giăng 21:2).
10. **Na Xa Rét** Việc một thiên sứ loan báo sứ điệp cho Ma Ri và Giô Sép đã xảy ra ở Na Xa Rét (MTÔ 1:18–25; Lu Ca 1:26–38; 2:4–5). Sau khi trở về từ Ai Cập, Chúa Giê Su trải qua thời thơ ấu và niên thiếu của Ngài tại đây (MTÔ 2:19–23; Lu Ca 2:51–52), loan báo Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế và bị dân của Ngài chối bỏ (Lu Ca 4:14–32).
11. **Giê Ri Cô** Chúa Giê Su ban cho người mù sáng mắt lại (Lu Ca 18:35–43). Ngài cũng ăn với Xa Chê, “làm đầu bọn thầy tu” (Lu Ca 19:10).
12. **Bê Tha Ba Ra** Giảng Báp Tít làm chứng rằng ông là “tiếng của người kêu trong đồng vắng” (Giăng 1:19–28). Giảng làm phép báp têm cho Chúa Giê Su ở Sông Giô Đanh và làm chứng rằng Chúa Giê Su là chiên con của Thượng Đế (Giăng 1:28–34).
13. **Đồng Vắng Giô Đê** Giảng Báp Tít thuyết giảng trong đồng vắng này (MTÔ 3:1–4) nơi mà Chúa Giê Su nhịn ăn 40 ngày và bị cám dỗ (MTÔ 4:1–11).
14. **Em Ma Na Út** Đấng Ky Tô phục sinh đi bộ trên con đường đến Em Ma Na Út cùng với hai môn đồ của Ngài (Lu Ca 24:13–32).
15. **Bê Pha Giê Hai** môn đồ mang đến cho Chúa Giê Su một con lừa con mà trên con lừa này Ngài bắt đầu đi vào thành Giê Ru Sa Lem một cách chiến thắng (MTÔ 21:1–11).
16. **Bê Tha Ni Đây** là quê hương của Ma Ri, Ma Thê và La Xa Rơ (Giăng 11:1). Ma Ri ngồi nghe những lời của Chúa Giê Su, và Chúa Giê Su phán cùng Ma Thê về việc lựa chọn “phần tốt” (Lu Ca 10:38–42); Chúa Giê Su làm cho La Xa Rơ sống lại từ Cõi chết (Giăng 11:1–44); và Ma Ri xức dầu chân của Chúa Giê Su (MTÔ 26:6–13; Giăng 12:1–8).
17. **Bết Lê Hem** Chúa Giê Su sinh ra và được đặt nằm trong máng cỏ (Lu Ca 2:1–7); các thiên sứ báo trước cho những kẻ chăn chiên biết về sự giáng sinh của Chúa Giê Su (Lu Ca 2:8–20); mấy thầy thông thái được một ngôi sao hướng dẫn đến chỗ Chúa Giê Su (MTÔ 2:1–12); và Hê Rô giết các trẻ con (MTÔ 2:16–18).



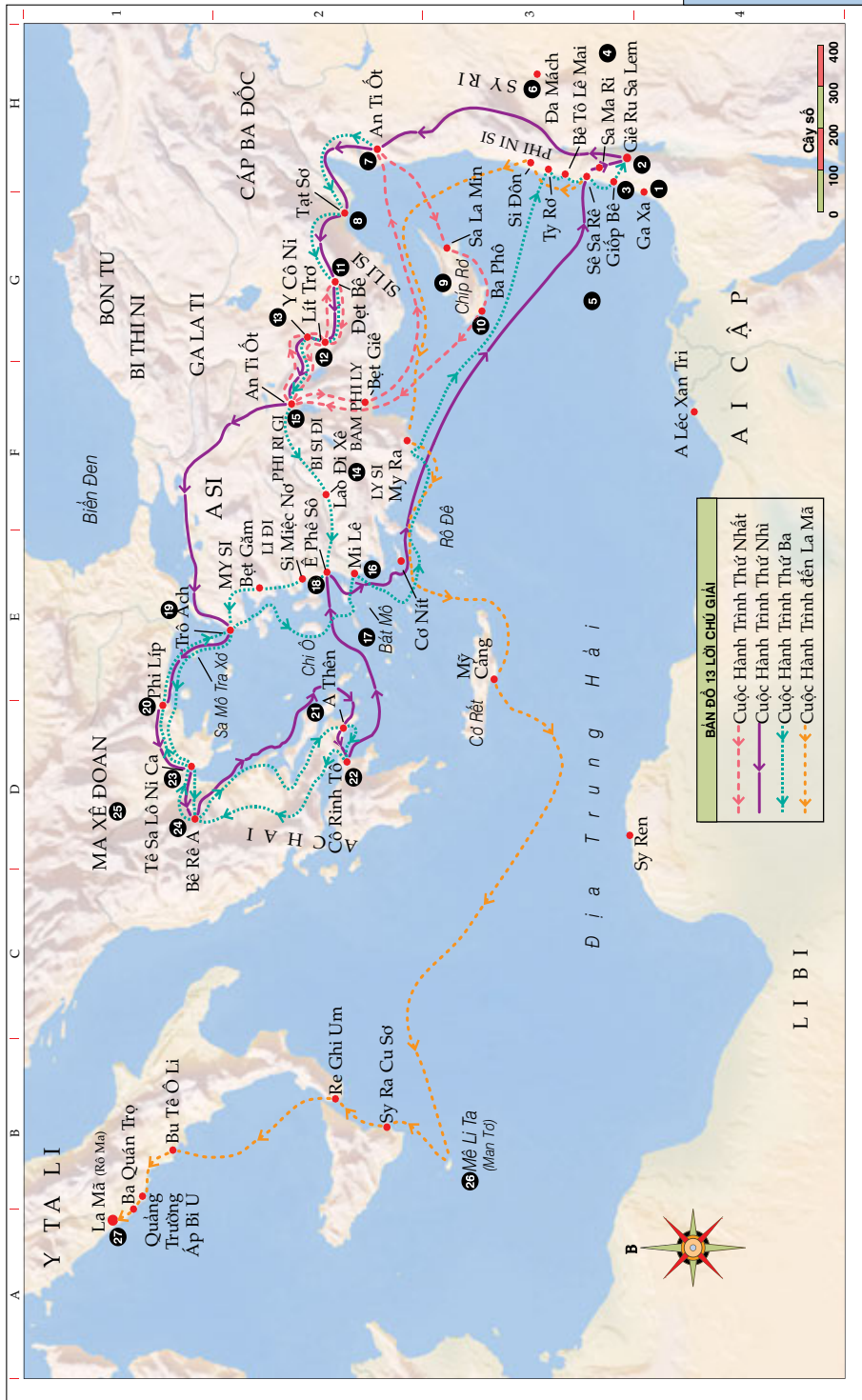


1. **Gô Gô Tha** Địa điểm có thể là nơi Chúa Giê Su bị đóng đinh trên thập tự giá (MÔ 27:33-37).
2. **Ngôi Mộ Vườn** Chúa Giê Su được chôn (Giăng 19:38-42). Đấng Ky Tô phục sinh hiện đến cùng Ma Ri Ma Đơ Len trong khu vườn (Giăng 20:1-17).
3. **Thành Trì An Tô Nhia** Chúa Giê Su có thể đã bị buộc tội, bị lên án, bị chế nhạo và bị đánh đập ở địa điểm này (Giăng 18:28-19:16). Phao Lô bị bắt và kể lại câu chuyện về sự cải đạo của ông (CVCSĐ 21:31-22:21).
4. **Ao Bết Tết Đa** Chúa Giê Su chữa lành một người tàn tật vào ngày Sa Bát (Giăng 5:2-9).
5. **Đền Thờ Gáp Ri Ên** hứa với Xa Cha Ri rằng Ê Li Sa Bết sẽ sinh một con trai (Lu Ca 1:5-25). Cái màn trong đền thờ bị xé ra làm hai vào lúc Đấng Cứu Rỗi từ trần (MÔ 27:51).
6. **Hiền Cửa Sa Lô Môn** Chúa Giê Su tuyên bố rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế. Dân Do Thái muốn ném đá Ngài (Giăng 10:22-39). Phi E Rơ thuyết giảng sự hồi cải sau khi chữa lành một người què (CVCSĐ 3:11-26).
7. **Cửa Đẹp** Phi E Rơ và Giăng chữa lành một người mù (CVCSĐ 3:1-10).
8. **Nóc Đền Thờ** Chúa Giê Su bị Sa Tan cám dỗ (MÔ 4:5-7). (Có hai địa điểm truyền thống cho biến cố này.)
9. **Núi Thánh** (Các địa điểm không được định rõ)
  - a. Truyền thống tin rằng Áp Ra Ham lập một bàn thờ cho việc hy sinh Y Sác (STKý 22:9-14).
  - b. Sa Lô Môn xây cất đền thờ (1 Vua 6:1-10; 2 SứKý 3:1).
  - c. Dân Ba Bi Lôn phá hủy đền thờ vào khoảng năm 587 trước t.C. (2 Vua 25:8-9).
  - d. Xô Rô Ba Bên tái xây cất đền thờ vào khoảng năm 515 trước t.C. (Ê Xơ Ra 3:8-10; 5:2; 6:14-16).
  - e. Hê Rốt nổi rộng quảng trường đền thờ và bắt đầu tái xây cất đền thờ vào năm 17 trước t.C. Chúa Giê Su được trình diện lúc còn là một trẻ sơ sinh (Lu Ca 2:22-39).
  - f. Vào lúc 12 tuổi, Chúa Giê Su giảng dạy trong đền thờ (Lu Ca 2:41-50).
  - g. Chúa Giê Su dẹp sạch đền thờ (MÔ 21:12-16; Giăng 2:13-17).
  - h. Chúa Giê Su giảng dạy trong đền thờ trong một số dịp (MÔ 21:23-23:39; Giăng 7:14-8:59).
  - i. Dân La Mã dưới triều đại của Tít phá hủy đền thờ vào năm 70 sau t.C.
10. **Vườn Ghết Sê Ma Nê** Chúa Giê Su chịu thống khổ, bị phản bội và bị bắt (MÔ 26:36-46; Lu Ca 22:39-54).
11. **Núi Ô Li Ve**
  - a. Chúa Giê Su tiên đoán về sự hủy diệt Giê Ru Sa Lem và đền thờ. Ngài cũng nói về ngày Tái Lâm (MÔ 24:3-25:46; xem thêm JS—MÔ).
  - b. Từ chỗ này Chúa Giê Su thăng lên trời (CVCSĐ 1:9-12).
  - c. Vào ngày 24 tháng Mười năm 1841, Anh Cả Orson Hyde làm lễ cung hiến Đất Thánh cho sự trở về của các con cháu của Áp Ra Ham.
12. **Suối Ghi Hôn** Sa Lô Môn được xúc dầu làm vua (1 Vua 1:38-39). Ê Xê Chia cho đào một đường hầm để mang nước từ suối này vào thành phố (2 SứKý 32:30).
13. **Cửa Nước** Ê Xơ Ra đọc và giải thích luật pháp của Môi Se cho dân chúng nghe (NêHêMê 8:1-8).
14. **Thung Lũng Hi Nôm** Thần Mô Lóc giả tạo được thờ phượng, việc đó gồm có việc hy sinh con cái (2 Vua 23:10; 2 SứKý 28:3).
15. **Nhà Cai Phe** Chúa Giê Su bị dẫn đến trước mặt Cai Phe (MÔ 26:57-68). Phi E Rơ phủ nhận rằng ông biết Chúa Giê Su (MÔ 26:69-75).
16. **Phòng Thượng** Địa điểm truyền thống nơi mà Chúa Giê Su ăn lễ Vượt Qua và thiết lập Tiệc Thánh (MÔ 26:20-30). Ngài rửa chân Mười Hai Vị Sứ Đồ (Giăng 13:4-17) và giảng dạy họ (Giăng 13:18-17:26).
17. **Cung Điện của Hê Rốt** Đấng Ky Tô bị dẫn đến trước mặt Hê Rốt, có lẽ tại địa điểm này (Lu Ca 23:7-11).
18. **Giê Ru Sa Lem** (các địa điểm không được định rõ)
  - a. Mên Chi Xê Đéc trị vì với tư cách là vua Sa Lem (STKý 14:18).
  - b. Vua Đa Vít chiếm giữ thành phố này từ dân Giê Bu Sít (2 SMÊn 5:7; 1 SứKý 11:4-7).
  - c. Thành phố bị dân Ba Bi Lôn phá hủy vào khoảng năm 587 trước t.C. (2 Vua 25:1-11).
  - d. Nhiều người được đầy đẫy Đức Thánh Linh vào ngày lễ Ngũ Tuần (CVCSĐ 2:1-4).
  - e. Phi E Rơ và Giăng bị bắt và dẫn đến trước hội đồng (CVCSĐ 4:1-23).
  - f. A Na Nia và Sa Phi Ra nói dối với Chúa và chết (CVCSĐ 5:1-10).
  - g. Phi E Rơ và Giăng bị bắt, nhưng một thiên sứ giải thoát họ khỏi tù (CVCSĐ 5:17-20).
  - h. Các Sứ Đồ chọn bảy người phụ giúp họ (CVCSĐ 6:1-6).
  - i. Chứng ngôn của Ê Tiên nói với dân Do Thái bị bác bỏ, và ông bị ném đá đến chết (CVCSĐ 6:8-7:60).
  - j. Gia Cơ tuần đạo (CVCSĐ 12:1-2)
  - k. Một thiên sứ giải thoát Phi E Rơ khỏi tù (CVCSĐ 12:5-11).
  - l. Các Sứ Đồ quyết định về vấn đề làm phép cắt bì (CVCSĐ 15:5-29).
  - m. Dân La Mã dưới triều đại Tít phá hủy thành phố vào năm 70 sau t.C.



# NHỮNG CHUỘT HÀNH TRÌNH TRUYỀN GIÁO CỦA SƯ ĐỒ PHẠO LỒ

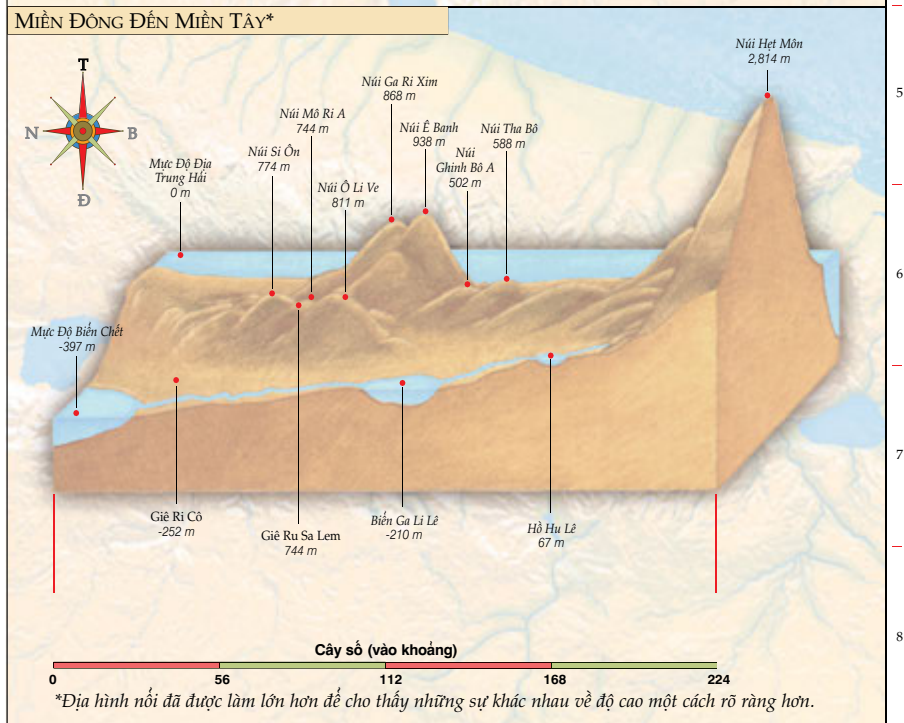
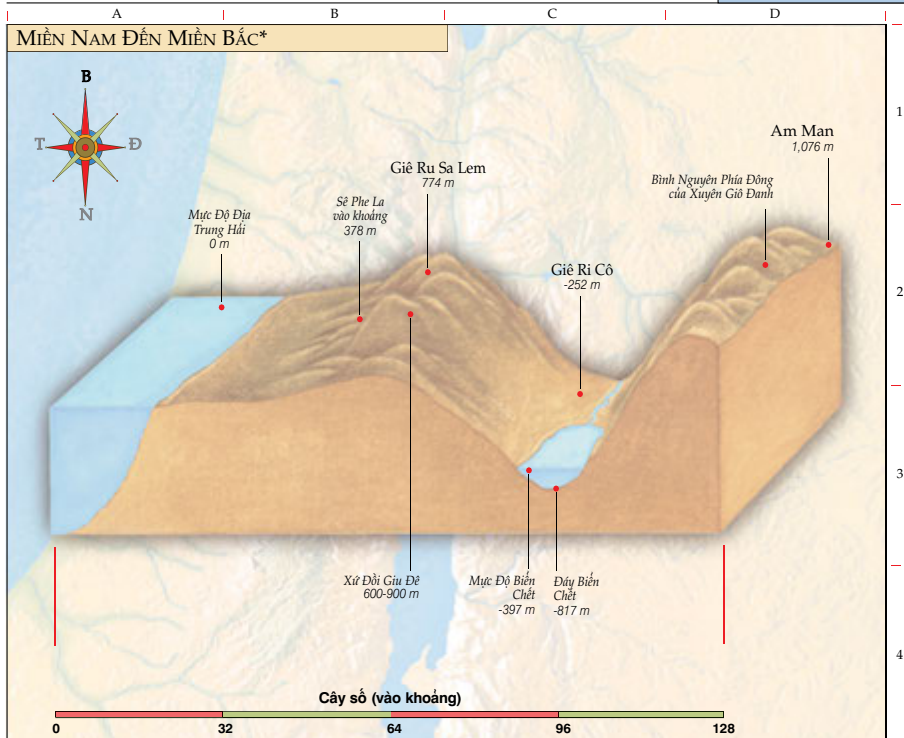
BẢN ĐỒ 13



1. **Ca Xa Phi** Lip thuyết giảng về Đấng Ky Tô và làm phép báp têm cho một họ nhân quan E Thi Ô Bi trên con đường đi đến Ca Xa (CVCSĐ 8:26-39).
2. **Giê Ru Sa Lem** Xem bản đồ 12 cho các sự kiện ở Giê Ru Sa Lem.
3. **Gióp Ba Phi** E Rô nhận được một khải tượng thấy rằng Thượng Đế ban ân từ hồi cải cho Dân Ngoại (CVCSĐ 10:11-18). Phi E Rô làm cho Iô Bi Tha được sống lại từ cõi chết (CVCSĐ 9:36-42).
4. **Sa Ma Ri** Phi Lip phục sự Sa Ma Ri (CVCSĐ 8:5-13) và Phi E Rô cùng Giảng về sau giảng dạy ở đây (CVCSĐ 8:14-25). Sau khi họ truyền giáo ăn từ Đức Thánh Linh, Si Môn, người phù thủy, tìm cách mua ân từ này từ họ (CVCSĐ 8:9-24).
5. **Sê Sa Rê** Tại đây, sau khi một thiên sứ phục sự cho một đôi vợ chồng cò lên là Cốt Nây, Phi E Rô cho phép ông ta được làm phép báp têm (CVCSĐ 10). Tại đây Phao Lô báo chữa cho mình trước mặt Ác Rập Ba (CVCSĐ 2:5-26; xem thêm JS—Lịch Sử 1:24-25).
6. **Đa Mách Chua** Giê Su hiện đến cùng Sau Lô (CVCSĐ 9:1-7). Sau khi A Na Nia làm cho Sau Lô sáng mắt lại, Sau Lô chịu phép báp têm và bắt đầu giáo vụ của mình (CVCSĐ 9:10-27).
7. **An Ti Ôt (ô Sy: Rô)** Tại đây các môn đồ lần đầu tiên được gọi là những người Ky Tô Hữu (CVCSĐ 11:26). Ca Bút mới tiên tri là sẽ có nạn đói (CVCSĐ 11:27-28). Sự bắt hoa lớn lao mới lên ở An Ti Ôt về vấn đề phép cắt bì (CVCSĐ 14:26-28; 15:1-9). Tại An Ti Ôt Phao Lô bắt đầu công việc truyền giáo lần thứ hai của ông với Si La, Ba Na Ba và Giu Đa Ba Sa Ba (CVCSĐ 15:22, 30, 35).
8. **Tạt Sơ** Tỉnh nhà của Phao Lô; Phao Lô được những người Anh Em gởi đến đây để bảo vệ mạng sống của ông (CVCSĐ 9:29-30).
9. **Chíp Rô** Sau khi bị ngược đãi bắt bớ, một số Thánh Hữu trốn đến đó này (CVCSĐ 11:19). Phao Lô hành trình xuyên qua Chíp Rô trong cuộc hành trình truyền giáo đầu tiên của ông (CVCSĐ 13:4-5), và về sau Ba Na và Mác cũng làm như vậy (CVCSĐ 15:39).
10. **Ba Phố** Phao Lô rủa sả một thuật sĩ ở đây (CVCSĐ 13:6-11).
11. **Đệt Bơ** Phao Lô và Ba Na Ba thuyết giảng phúc âm trong thành phố này (CVCSĐ 14:6-7, 20-21).

12. **Lít Tô** Khi Phao Lô chữa lành một người què, ông và Ba Na Ba được hoan hô là các thần. Phao Lô bị ném đá và tưởng là đã chết nhưng anh lại và tiếp tục thuyết giảng (CVCSĐ 14:6-21). Quê hương của Ti Mô Thê (CVCSĐ 16:1-3).
13. **Y Cốt Ni** Trong lần truyền giáo thứ nhất, Phao Lô và Ba Na Ba thuyết giảng ở đây và bị dọa nạt là sẽ bị ném đá (CVCSĐ 13:5-14:7).
14. **Lao Di Xê và Cỗ Lô Seo** Lao Di Xê là một trong những chi nhánh của Giáo Hội mà Phao Lô thăm viếng và nhân được các bức thư (CLSe 4:16). Nó cũng là một trong bảy thành phố được liệt kê trong sách Khải Huyền (những thành phố khác là Ê Phê Sô, Si Môn, Bê Gâm, Thi A Ti Rô và Phi La Đen Phi (xem KHyện 1:11). Cỗ Lô Seo nằm 18 cây số về hướng đông nam của Lao Di Xê. Phao Lô viết thư cho các Thánh Hữu sống ở đây.
15. **An Ti Ôt (ô Bi Si Đê)** Trong lần truyền giáo thứ nhất của họ, Phao Lô và Ba Na Ba giảng dạy cho dân Do Thái rằng Đấng Ky Tô từ đồng đội của Đa Vit mà ra. Phao Lô đem phúc âm đến cho Y Sơ Ra En, rồi cho Dân Ngoại. Phao Lô và Ba Na Ba bị ngược đãi bắt bớ và bị trục xuất (CVCSĐ 13:14-50).
16. **Mi Lê** Trong khi ở đây trong lần truyền giáo thứ ba của ông, Phao Lô trước cho các trưởng lão của Giáo Hội biết rằng “mường số đứ tợm” sẽ xen vào dân chiến (CVCSĐ 20:29-31).
17. **Bát Mô Giảng** là một từ nhân truyền đạo này khi ông nhận được các khải tượng mà hiện giờ nằm trong sách Khải Huyền (KHyện 1:9).
18. **Ê Phê Sô A Bô Lô** thuyết giảng tại đây một cách có quyền năng (CVCSĐ 18:24-28). Phao Lô, trong hai năm, chỉ đạo được nhiều ông, đã giảng dạy ở Ê Phê Sô trong hai năm, chỉ đạo được nhiều người (CVCSĐ 19:10, 18). Tại đây ông truyền giáo ăn từ Đức Thánh Linh bằng phép đặt tay (CVCSĐ 19:1-7) và thực hiện nhiều phép lạ, kể cả việc đuổi các ác linh (CVCSĐ 19:8-21). Tại đây những kẻ thờ Đê Anh dạy lên sự náo động chống lại Phao Lô (CVCSĐ 19:22-41). Một phần của sách Khải Huyền được đề cập đến Giáo Hội ở Ê Phê Sô (KHyện 1:11).
19. **Trở Ách** Trong khi Phao Lô ở đây trong cuộc hành trình truyền giáo lần thứ ba của ông, ông trong thấy một khải tượng về một người đàn ông ở Ma Xê Doan cầu xin sự giúp đỡ (CVCSĐ 16:9-12). Trong khi ở đây trong lần truyền giáo thứ ba của ông, Phao Lô đã làm cho Ô Tịch sống lại từ cõi chết (CVCSĐ 20:6-12).

20. **Phi Lip** Phao Lô Si La và Ti Mô Thê cử đào một người đàn bà tên là Ly Di, dưới một ác linh và bị đánh đập (CVCSĐ 16:11-23). Họ nhận được sự giúp đỡ thiêng liêng để trốn thoát khỏi tù (CVCSĐ 16:23-26).
21. **A Thiên Phao Lô**, trong khi đang truyền giáo lần thứ hai ở A Thiên, đã thuyết giảng ở Đồi Mars (A Rô Ô Ba) về “Chúa không biết” (CVCSĐ 17:22-34).
22. **Cô Rinh Tô** Phao Lô đi Cô Rinh Tô trong lần truyền giáo thứ hai của ông, là một ông ở với A Qui La và Bê Rít Sin. Ông thuyết giảng ở đây và làm phép báp têm cho nhiều người (CVCSĐ 18:1-18). Từ Cô Rinh Tô, Phao Lô viết thư gửi cho dân La Mã (Rô Ma).
23. **Te Sô Ni Ca** Phao Lô thuyết giảng ở đây trong cuộc hành trình truyền giáo lần thứ hai của ông. Nhóm truyền giáo của ông rời một ngày đi đến Bê Rê sau khi dân Do Thái đã dọa sự an toàn của họ (CVCSĐ 17:1-10).
24. **Bê Rê** Phao Lô, Si La và Ti Mô Thê tìm gặp những người cao quý để giảng dạy trong cuộc hành trình truyền giáo lần thứ hai của Phao Lô. Dân Do Thái từ Tê Sa Lô Ni Ca đi theo và ngược đãi bắt bớ họ (CVCSĐ 17:10-13).
25. **Ma Xê Doan** Phao Lô giảng dạy tại đây trong các cuộc hành trình lần thứ hai và thứ ba của ông (CVCSĐ 16:9-40; 19:21). Phao Lô khen ngợi lòng rộng rãi của các Thánh Hữu Ma Xê Doan, là những người đã ban phát cho ông và cho các Thánh Hữu nghèo khổ ở Giê Ru Sa Lem (Rô Ma 15:26; 2 CR2ô 8:1-5; 11:9).
26. **Mê Li Ta (Man Tô)** Phao Lô trên đường đi La Mã bị đắm tàu lưu lạc trên hòn đảo này (CVCSĐ 26:32; 27:1, 41-44). Ông vô hại khi bị một cơn rần rần và chữa lành những người bệnh trên đảo Mê Li Ta (CVCSĐ 28:1-9).
27. **La Mã (Rô Ma)** Phao Lô thuyết giảng tại đây trong hai năm trong khi bị quản thúc tại nhà (CVCSĐ 28:16-31). Ông cũng viết thư cho những người Ê Phê Sô, Phi Lip và Cỗ Lô Seo, và cho Ti Mô Thê và Phi Lê Môn trong khi bị cầm tù ở La Mã. Phi E Rô viết bức thư đầu tiên từ “Ba Bi Lon”, mà có lẽ là La Mã, ngay sau khi Nê Rô ngược đãi bắt bớ các Ky Tô Hữu vào năm 64 sau T.C. Hầu hết người ta tin rằng Phi E Rô và Phao Lô tuân đạo tại đây.



\*Địa hình nổi đã được làm lớn hơn để cho thấy những sự khác nhau về độ cao một cách rõ ràng hơn.



1. SÔNG NIN VÀ AI CẬP Trong một chỗ như thế này, mẹ của Môi Se giấu con trai sơ sinh của bà. Con gái của Pha Ra Ôn lượm được đứa trẻ và nuôi nó ở triều đình Ai Cập.



2. NÚI SÍ NA I (HỒ RÊP) VÀ ĐỒNG VẮNG SÍ NA I Theo lệnh truyền, Môi Se dẫn dân Y Sơ Ra Ên lên núi này để tiếp nhận luật pháp của Thượng Đế. Hình này cho thấy một địa điểm truyền thống của Núi Sít Na I.



**3. ĐỒNG VẮNG GIU ĐÈ VÀ BIỂN CHẾT** Đấng Cứu Rỗi đi vào đồng vắng để giao tiếp với Cha của Ngài.



**4. CA ĐE BA NÊ A** Khu vực này, được gọi là Ca Đe Ba Nê A, có lẽ là nơi mà dân Y Sơ Ra Ên đóng trại trong hầu hết thời gian 40 năm của họ trong đồng vắng.



5. CÁC NGÔI MỘ CỦA CÁC TỘC TRƯỞNG Người ta nói tòa nhà này ở Hếp Rôn đã được xây cất ở bên trên các mộ phần của Áp Ra Ham, Y Sác và Gia Cốp.



6. XỨ ĐỒI GIU ĐỀ Phong cảnh đồi núi lờm chờm như cảnh này bao phủ hầu hết Đất Thánh về phía nam và đông của Giê Ru Sa Lem.





7. BETH LÊ HEM Trong thành phố này Chúa Giê Su Ky Tô sinh ra.



8. GIÊ RU SA LEM Thành phố này được coi như là thánh địa của ba tôn giáo—Ky Tô Giáo, Do Thái Giáo và Hồi Giáo.



**9. ĐỀN THỜ HÊ RỐT** Người ta nói mô hình này là một mô hình tỷ lệ chính xác của đền thờ thời xưa.



**10. NHỮNG CÁI BẠC DẪN ĐẾN ĐỀN THỜ** Dẫn lên đền Đền Thờ Hê Rốt, những cái bậc này chỉ mới gần đây được các nhà khảo cổ khám phá.



**11. NÚI Ô LI VE, CÔNG VIÊN ORSON HYDE** Gần địa điểm này vào năm 1841, Anh Cả Orson Hyde làm lễ cung hiến Đất Thánh cho sự trở về của các con cháu của Áp Ra Ham.



**12. VƯỜN GHÉT SÊ MA NÊ** Những cây ô liu thời xưa có thể được truyền từ những cây ô liu trong vườn này nơi mà Đấng Cứu Rỗi cầu nguyện và những giọt máu lẫn mồ hôi đổ ra khi Ngài bắt đầu Sự Chuộc Tội.



13. GÒ GÒ THA Truyền thống nổi tiếng cho rằng Chúa Giê Su Ky Tô bị đóng đinh trên thập tự giá gần đây.



14. NGÔI MỘ VƯỜN Vài vị tiên tri hiện đại đã bày tỏ cảm nghĩ rằng đây là nơi mà xác của Đấng Cứu Rỗi được đặt vào trong mộ của Giô Sép ở A Ri Ma Thê sau Sự Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá.



**15. Giê Ri Cô** Đây là thành phố đầu tiên được Giô Suê chiếm giữ (xem GiôSuê 6:2–20); Giê Ri Cô là một trong số các thành phố cũ nhất trên thế gian.



**16. Si Lô** Đền tạm chứa đựng hòm giao ước được thiết lập trong khu vực này và tồn tại ở đây trong nhiều thế kỷ.



17. **NÚI GA RI XIM VÀ NÚI Ê BANH** Hai ngọn núi này trông xuống thành phố Si Chem thời xưa, nơi mà hài cốt của Giô Sép được chôn (xem GiôSuê 24:32).



18. **ĐỒ THAN Ở SA MA RI** Các anh của Giô Sép đã đến thung lũng này để chặn chiến khi họ bán em của mình cho những lái buôn Ma Đi An và Ích Ma Ên.



19. SÊ SA RÊ VÀ ĐỒNG BẰNG SA RÔN ĐẾN CẠT MÊN Phao Lô thuyết giảng cho Vua A-c-ríp Ba trong thành phố này (xem CVCSĐ 26).



20. GIÓP BÊ (GIA PHÔ) Tại đây Phi E Rơ nhận được khái tượng hướng dẫn ông đem phúc âm đến cho Dân Ngoại (xem CVCSĐ 10).



**21. THUNG LŨNG GÍT RÊ ÊN** Tất cả các nước sẽ quy tụ tại đây trong trận chiến Ha Ma Ghê Đôn (xem XCRi 11–14; KHuyền 16:14–21).



**22. NÚI THA BỎ** Trên đỉnh cái mốc nổi bật này là địa điểm truyền thống nơi Đăng Ky Tô biến hình trước mặt các Sứ Đồ của Ngài là Phi E Rơ, Gia Cơ và Giăng (xem MTỔ 17:1–9).





23. BIỂN GA LI LÊ VÀ NÚI CHÚC PHƯỚC Sườn đồi này là địa điểm truyền thống của Bài Giảng trên Núi của Đấng Cứu Rỗi (xem MTC 5-7).



24. CA BÊ NA UM Chỉ còn lại một số ít vật đồ nát để cho biết địa điểm của thành phố nơi mà Đấng Cứu Rỗi đã thực hiện nhiều phép lạ của Ngài.



25. SÔNG GIÓ ĐANH Bức hình này được chụp gần chỗ thoát nước của sông từ Biển Ga Li Lê.



26. SÊ SA RÊ PHI LÍP Chúa Giê Su Ky Tô hứa với Phi E Rơ về các chìa khóa của vương quốc có lẽ gần địa điểm này (xem MTC 16:19).



27. NA XA RÉT Chúa Giê Su trường thành trong thành phố này.



28. ĐAN Thành phố trong Cựu Ước có lần tọa lạc tại đây đánh dấu ranh giới cực bắc của Y Sơ Ra Ên.



29. A THÊN Bạt Thê Nôn, hình chụp ở đây, gần Đồi Mars, nơi mà Phao Lô thuyết giảng bài giảng của ông về “vị chúa không biết” (xem CVCSĐ 17:15–34).



30. CÔ RINH TÔ Phao Lô viết thư cho dân La Mã từ thành thành phố này.



**31. Ê PHÊ SÔ** Tại đây Phao Lô thuyết giảng chống lại sự thờ lạy hình tượng và làm cho những người thợ bạc tức giận, là những người sinh sống nhờ việc bán các tượng nữ thần Đi Anh (xem CVCSĐ 19:24–41).



**32. ĐÀO BÁT MÔ** Tất cả địa thế này là một phần của đảo Địa Trung Hải nơi mà Giảng Vị Mặc Khải bị đày ra đó (xem KHuyền 1:9).

VIETNAMESE



